Holy Bible

Aionian **Edition**®

Kinh Thánh Tiếng Việt Hiện Đại

Vietnamese Contemporary Bible

Holy Bible Aionian Edition ®

Kinh Thánh Tiếng Việt Hiện Đại
Vietnamese Contemporary Bible

CC Attribution ShareAlike 4.0, 2018-2024
Source text: eBible.org
Source version: 7/13/2024
Source copyright: CC Attribution ShareAlike 4.0, International
Biblica, Inc., 1982, 1987, 1994, 2005, 2015
Original work available for free at www.biblica.com and open.bible

Formatted by Speedata Publisher 4.19.18 (Pro) on 7/19/2024
100% Free to Copy and Print
TOR Anonymously
https://AionianBible.org

Published by Nainoia Inc
https://Nainoia-Inc.signedon.net

We pray for a modern public domain translation in every language
Report content and format concerns to Nainoia Inc
Volunteer help is welcome and appreciated!

Celebrate Jesus Christ's victory of grace!

Lời nói đầu

tiếng Việt at AionianBible.org/Preface

The *Holy Bible Aionian Edition* ® is the world's first Bible *un-translation*! What is an *un-translation*? Bibles are translated into each of our languages from the original Hebrew, Aramaic, and Koine Greek. Occasionally, the best word translation cannot be found and these words are transliterated letter by letter. Four well known transliterations are *Christ*, *baptism*, *angel*, and *apostle*. The meaning is then preserved more accurately through context and a dictionary. The Aionian Bible un-translates and instead transliterates eleven additional Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies.

The first three words are *aiōn*, *aiōnios*, and *aïdios*, typically translated as *eternal* and also *world* or *eon*. The Aionian Bible is named after an alternative spelling of *aiōnios*. Consider that researchers question if *aiōn* and *aiōnios* actually mean *eternal*. Translating *aiōn* as *eternal* in Matthew 28:20 makes no sense, as all agree. The Greek word for *eternal* is *aïdios*, used in Romans 1:20 about God and in Jude 6 about demon imprisonment. Yet what about *aiōnios* in John 3:16? Certainly we do not question whether salvation is eternal! However, *aiōnios* means something much more wonderful than infinite time! Ancient Greeks used *aiōn* to mean *eon* or *age*. They also used the adjective *aiōnios* to mean *entirety*, such as *complete* or even *consummate*, but never infinite time. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs. So *aiōnios* is the perfect description of God's Word which has *everything* we need for life and godliness! And the *aiōnios* life promised in John 3:16 is not simply a ticket to eternal life in the future, but the invitation through faith to the *consummate* life beginning now!

The next seven words are *Sheol*, *Hadēs*, *Geenna*, *Tartaroō*, *Abyssos*, and *Limnē Pyr*. These words are often translated as *Hell*, the place of eternal punishment. However, *Hell* is ill-defined when compared with the Hebrew and Greek. For example, *Sheol* is the abode of deceased believers and unbelievers and should never be translated as *Hell*. *Hadēs* is a temporary place of punishment, Revelation 20:13-14. *Geenna* is the Valley of Hinnom, Jerusalem's refuse dump, a temporal judgment for sin. *Tartaroō* is a prison for demons, mentioned once in 2 Peter 2:4. *Abyssos* is a temporary prison for the Beast and Satan. Translators are also inconsistent because *Hell* is used by the King James Version 54 times, the New International Version 14 times, and the World English Bible zero times. Finally, *Limnē Pyr* is the Lake of Fire, yet Matthew 25:41 explains that these fires are prepared for the Devil and his angels. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The eleventh word, *eleēsē*, reveals the grand conclusion of grace in Romans 11:32. Take the time to understand these eleven words. The original translation is unaltered and a note is added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. To help parallel study and Strong's Concordance use, apocryphal text is removed and most variant verse numbering is mapped to the English standard. We thank our sources at eBible.org, Crosswire.org, unbound.Biola.edu, Bible4u.net, and NHEB.net. The Aionian Bible is copyrighted with creativecommons.org/licenses/by-nd/4.0, allowing 100% freedom to copy and print, if respecting source copyrights. Check the Reader's Guide and read online at AionianBible.org, with Android, and TOR network. Why purple? King Jesus' Word is royal… and purple is the color of royalty!

History

tiếng Việt at AionianBible.org/History

04/15/85 - Aionian Bible conceived as B. and J. pray.
12/18/13 - Aionian Bible announced as J. and J. pray.
06/21/15 - Aionian Bible birthed as G. and J. pray.
01/11/16 - AionianBible.org domain registered.
06/21/16 - 30 translations available in 12 languages.
12/07/16 - Nainoia Inc established as non-profit corporation.
01/01/17 - Creative Commons Attribution No Derivatives 4.0 license added.
01/16/17 - Aionian Bible Google Play Store App published.
07/01/17 - 'The Purple Bible' nickname begins.
07/30/17 - 42 translations now available in 22 languages.
02/01/18 - Holy Bible Aionian Edition® trademark registered.
03/06/18 - Aionian Bibles available in print at Amazon.com.
10/20/18 - 70 translations now available in 33 languages.
11/17/18 - 104 translations now available in 57 languages.
03/24/19 - 135 translations now available in 67 languages.
10/28/19 - Aionian Bible nursed as J. and J. pray.
10/31/19 - 174 translations now available in 74 languages.
02/22/20 - Aionian Bibles available in print at Lulu.com.
05/25/20 - Illustrations by Gustave Doré, La Grande Bible de Tours, Felix Just.
08/29/20 - Aionian Bibles now available in ePub format.
12/01/20 - Right to left and Hindic languages now available in PDF format.
03/31/21 - 214 translations now available in 99 languages.
11/17/21 - Aionian Bible Branded Leather Bible Covers now available.
12/20/21 - Social media presence on Facebook, Twitter, LinkedIn, YouTube, etc.
01/01/22 - 216 translations now available in 99 languages.
01/09/22 - StudyPack resources for Bible translation study.
02/14/22 - Strong's Concordance from Open Scriptures and STEPBible.
02/14/23 - Aionian Bible published on the TOR Network.
12/04/23 - Eleēsē added to the Aionian Glossary.
02/04/24 - 352 translations now available in 135 languages.
05/01/24 - 371 translations now available in 151 languages.

Mục lục

Kinh Cựu Ước

Sáng Thế 1
Xuất Hành 32
Lê-vi 58
Dân Số 77
Phục Truyền Luật Lệ 104
Giô-sua 128
Các Thủ Lãnh 144
Ru-tơ 160
I Sa-mu-ên 163
II Sa-mu-ên 184
I Các Vua 201
II Các Vua 221
I Sử Ký 241
II Sử Ký 261
Ê-xơ-ra 286
Nê-hê-mi-a 293
Ê-xơ-tê 303
Gióp 308
Thánh Thi 326
Châm Ngôn 371
Giảng Sư 385
Nhã Ca 391
I-sai-a 394
Giê-rê-mi-a 432
Ai Ca 473
Ê-xê-ki-ên 477
Đa-ni-ên 512
Hô-sê-a 523
Giô-ên 529
A-mốt 532
Ô-ba-đi-a 537
Giô-na 538
Mi-ca 540
Na-hum 544
Ha-ba-cúc 546
Xê-pha-ni-a 548
Ha-gai 550
Xê-ca-ri-a 552
Ma-la-ki 558

Kinh Tân Ước

Ma-thi-ơ 563
Mác 585
Lu-ca 599
Giăng 622
Công Vụ Các Sứ đồ 640
Rô-ma 663
I Cô-rinh-tô 674
II Cô-rinh-tô 684
Ga-la-ti 691
Ê-phê-sô 695
Phi-líp 699
Cô-lô-se 702
I Thê-sa-lô-ni-ca 705
II Thê-sa-lô-ni-ca 708
I Ti-mô-thê 710
II Ti-mô-thê 713
Tít 715
Phi-lê-môn 717
Hê-bơ-rơ 718
Gia-cơ 726
I Phi-rơ 729
II Phi-rơ 733
I Giăng 735
II Giăng 738
III Giăng 739
Giu-đe 740
Khải Huyền 741

Phụ Lục
Hướng dẫn Đọc
Bảng chú giải
Bản đồ
Vận Mạng
Minh họa, Doré

Kinh Cựu Ước

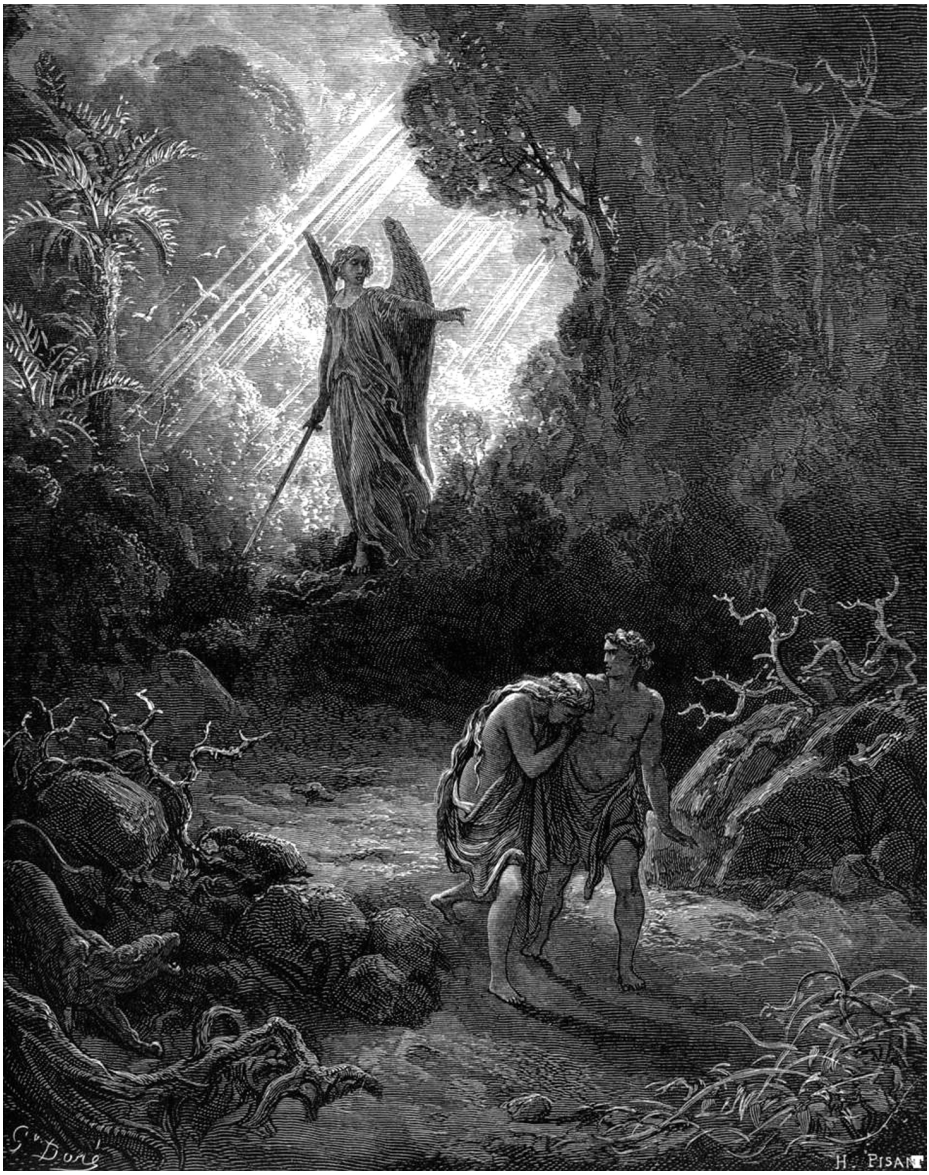

Khi đuổi hai người ra, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đặt các thiên thần cầm gươm chói lòa tại phía đông vườn Ê-đen, để canh giữ con đường dẫn đến cây sự sống.

Sáng Thế 3:24

Sáng Thế

1 Ban đầu, Đức Chúa Trời sáng tạo trời đất. **2** Lúc
ấy, đất chỉ là một khối hỗn độn, không có hình
dạng rõ rệt. Bóng tối che mặt vực, và Linh Đức Chúa
Trời vận hành trên mặt nước. **3** Đức Chúa Trời phán:
"Phải có ánh sáng." Ánh sáng liền xuất hiện. **4** Đức
Chúa Trời thấy ánh sáng tốt đẹp nên Ngài phân biệt
sáng với tối. **5** Đức Chúa Trời gọi sáng là "ngày," tối
là "đêm." Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ nhất.
6 Đức Chúa Trời lại phán: "Phải có khoảng không
để phân cách nước với nước." **7** Vì thế, Đức Chúa
Trời tạo ra khoảng không để phân cách nước dưới
khoảng không và nước trên khoảng không. **8** Đức
Chúa Trời gọi khoảng không là "trời." Đó là buổi tối
và buổi sáng ngày thứ hai. **9** Kế đến, Đức Chúa Trời
phán: "Nước dưới trời phải tụ lại, và đất khô phải
xuất hiện." Liền có như thế. **10** Đức Chúa Trời gọi
chỗ khô là "đất" và chỗ nước tụ lại là "biển." Đức
Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp. **11** Đức Chúa Trời
phán: "Đất phải sinh thảo mộc—cỏ kết hạt tùy theo
loại, và cây kết quả có hạt tùy theo loại." Liền có như
thế. **12** Đất sinh sản thảo mộc—cỏ kết hạt tùy theo
loại, và cây kết quả có hạt tùy theo loại. Đức Chúa
Trời thấy vậy là tốt đẹp. **13** Đó là buổi tối và buổi
sáng ngày thứ ba. **14** Tiếp theo, Đức Chúa Trời phán:
"Phải có các thiên thể để soi sáng mặt đất, phân biệt
ngày đêm, chỉ định thời tiết, ngày, và năm. **15** Hãy
có những vì sáng trên bầu trời để soi sáng mặt đất."
Liền có như thế. **16** Đức Chúa Trời làm ra hai thiên
thể. Thiên thể lớn hơn trị vì ban ngày; thiên thể nhỏ
hơn cai quản ban đêm. Ngài cũng tạo nên các tinh
tú. **17** Đức Chúa Trời đặt các thiên thể để soi sáng
mặt đất, **18** cai quản ngày đêm, phân biệt sáng và tối.
Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp. **19** Đó là buổi
tối và buổi sáng ngày thứ tư. **20** Đức Chúa Trời phán
tiếp rằng: "Nước phải có thật nhiều cá và sinh vật.
Trên mặt đất dưới vòm trời phải có chim bay lượn."
21 Đức Chúa Trời tạo ra các giống cá lớn dưới biển,
các loài cá khác tùy theo loại, và các loài chim tùy
theo loại. **22** Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.
Ngài ban phước lành cho chúng và phán: "Hãy sinh
sản và tăng thêm cho đầy dẫy biển. Các loài chim
hãy tăng thêm nhiều trên đất." **23** Đó là buổi tối và
buổi sáng ngày thứ năm. **24** Đức Chúa Trời lại phán:
"Đất phải có các sinh vật tùy theo loại—gia súc, loài
bò sát, và thú rừng mỗi loài tùy theo loại." Liền có
như thế. **25** Đức Chúa Trời tạo ra các loài dã thú tùy
theo loại, các loài súc vật tùy theo loại, và các loài
bò sát tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy vậy là tốt
đẹp. **26** Đức Chúa Trời phán: "Chúng ta hãy tạo nên
loài người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng
ta, để quản trị các loài cá dưới biển, loài chim trên
trời, cùng các loài súc vật, loài dã thú, và các loài bò
sát trên mặt đất." **27** Vì thế, Đức Chúa Trời sáng
tạo loài người theo hình ảnh Ngài. Dựa theo hình
ảnh Đức Chúa Trời, Ngài tạo nên loài người. Ngài
sáng tạo người nam và người nữ. **28** Đức Chúa Trời
ban phước cho loài người và phán cùng họ rằng:
"Hãy sinh sản và gia tăng cho đầy dẫy đất. Hãy chinh
phục đất đai. Hãy quản trị các loài cá dưới biển, loài
chim trên trời, và loài thú trên mặt đất." **29** Đức
Chúa Trời phán: "Này, Ta cho các con mọi loài cỏ kết
hạt trên mặt đất và mọi loài cây kết quả có hạt để
dùng làm lương thực. **30** Ta cũng ban cỏ xanh làm
lương thực cho các loài thú dưới đất và loài chim
trên trời." Liền có như vậy. **31** Đức Chúa Trời thấy
mọi loài Ngài đã sáng tạo, tất cả đều tốt đẹp. Đó là
buổi tối và buổi sáng ngày thứ sáu.

2 Như thế, trời đất và vạn vật đều được sáng tạo
xong. **2** Đến ngày thứ bảy, công trình hoàn tất,
Đức Chúa Trời nghỉ mọi việc. **3** Đức Chúa Trời ban
phước lành và thánh hóa ngày thứ bảy, vì là ngày
Ngài nghỉ mọi công việc sáng tạo. **4** Đó là gốc tích
việc Đức Chúa Trời Hằng Hữu sáng tạo trời đất. Khi
Đức Chúa Trời Hằng Hữu mới sáng tạo trời đất, **5**
chưa có bụi cây nào trên mặt đất, cũng chưa có ngọn
cỏ nào mọc ngoài đồng, và Đức Chúa Trời Hằng Hữu
chưa cho mưa xuống đất, cũng chưa có ai trồng cây
ngoài đồng. **6** Tuy nhiên, hơi ẩm từ đất bay lên ngấm
khắp mặt đất. **7** Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy bụi đất
tạo nên người và hà sinh khí vào mũi, và người có sự
sống. **8** Đức Chúa Trời Hằng Hữu lập một khu vườn
tại Ê-đen, về hướng đông, và đưa người Ngài vừa tạo
nên đến ở. **9** Trong vườn, Đức Chúa Trời Hằng Hữu
trồng các loại cây đẹp đẽ, sinh quả ngon ngọt. Chính
giữa vườn có cây sự sống và cây phân biệt thiện ác.
10 Một con sông phát nguyên từ Ê-đen tưới khắp
vườn; từ đó, sông chia ra bốn nhánh. **11** Nhánh thứ
nhất là Bi-sôn, chảy quanh xứ Ha-vi-la. **12** Nơi ấy có
vàng tinh khiết; nhũ hương và bích ngọc. **13** Nhánh
thứ nhì là Ghi-hôn, chảy vòng xứ Cút. **14** Nhánh thứ
ba là Ti-gơ, chảy sang phía đông xứ A-sy-ri. Nhánh
thứ tư là Ơ-phơ-rát. **15** Đức Chúa Trời Hằng Hữu
đưa người vào vườn Ê-đen để trồng trọt và chăm sóc
vườn. **16** Đức Chúa Trời Hằng Hữu truyền nghiêm
lệnh: "Con được tự do ăn mọi thứ cây trái trong
vườn, **17** trừ trái của cây phân biệt thiện ác. Một khi
con ăn, chắc chắn con sẽ chết." **18** Đức Chúa Trời
Hằng Hữu phán: "Người sống đơn độc không tốt. Ta
sẽ tạo nên một người giúp đỡ thích hợp cho nó." **19**
Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy đất tạo nên các loài thú
rừng, loài chim trời, và Ngài đem đến cho A-đam để
xem người đặt tên thế nào. Tên A-đam đặt cho mỗi

sinh vật đều thành tên riêng cho nó. **20** Vậy, A-đam đặt tên cho tất cả loài gia súc, loài chim trời, và loài thú rừng, nhưng A-đam chẳng tìm thấy người giúp đỡ thích hợp cho mình. **21** Đức Chúa Trời Hằng Hữu làm cho A-đam ngủ mê, lấy một xương sườn rồi lấp thịt lại. **22** Đức Chúa Trời Hằng Hữu dùng xương sườn đó tạo nên một người nữ và đưa đến cho A-đam. **23** A-đam nói: "Đây là xương của xương tôi, thịt của thịt tôi, nên được gọi là 'người nữ' vì từ người nam mà ra." **24** Vì thế, người nam sẽ rời cha mẹ để gắn bó với vợ, hai người trở thành một. **25** A-đam và vợ đều trần truồng, nhưng không hổ thẹn.

3 Trong các loài động vật Đức Chúa Trời Hằng Hữu tạo nên, rắn là loài xảo quyệt hơn cả. Rắn nói với người nữ: "Có thật Đức Chúa Trời cấm anh chị ăn bất cứ trái cây nào trong vườn không?" **2** Người nữ đáp: "Chúng tôi được ăn các thứ trái cây trong vườn chứ. **3** Chỉ mỗi một cây trồng giữa vườn là không được ăn. Đức Chúa Trời phán dặn: 'Các con không được chạm đến cây ấy; nếu trái lệnh, các con sẽ chết.'" **4** Con rắn nói với người nữ: "Chắc chắn không chết đâu! **5** Đức Chúa Trời biết rõ rằng khi nào ăn, mắt anh chị sẽ mở ra. Anh chị sẽ giống như Đức Chúa Trời, biết phân biệt thiện ác." **6** Người nữ nhìn trái cây ấy, thấy vừa ngon, vừa đẹp, lại quý, vì mở mang trí khôn. Bà liền hái và ăn. Rồi bà trao cho chồng đứng cạnh mình, chồng cũng ăn nữa. **7** Lúc ấy, mắt hai người mở ra, họ biết mình trần truồng và liền kết lá vả che thân. **8** Đến chiều, nghe tiếng Đức Chúa Trời Hằng Hữu đi qua vườn, A-đam và vợ liền ẩn nấp giữa lùm cây trong vườn. **9** Đức Chúa Trời Hằng Hữu gọi: "A-đam, con ở đâu?" **10** A-đam thưa: "Con nghe tiếng Chúa trong vườn, nhưng con sợ, vì con trần truồng nên đi trốn." **11** Đức Chúa Trời Hằng Hữu hỏi: "Ai nói cho con biết con trần truồng? Con đã ăn trái cây Ta cấm phải không?" **12** A-đam nói: "Người nữ Chúa đặt bên con đã đưa trái cây ấy cho con, và con đã ăn rồi." **13** Đức Chúa Trời Hằng Hữu hỏi người nữ: "Sao con làm như vậy?" "Rắn lừa gạt con, nên con mới ăn," người nữ đáp. **14** Đức Chúa Trời Hằng Hữu quở rắn: "Vì mày đã làm điều ấy, nên trong tất cả các loài gia súc và thú rừng, chỉ có mày bị nguyền rủa. Mày sẽ bò bằng bụng, và ăn bụi đất trọn đời. **15** Ta sẽ đặt hận thù giữa mày và người nữ, giữa hậu tự mày và hậu tự người nữ. Người sẽ chà đạp đầu mày; còn mày sẽ cắn gót chân người." **16** Ngài phán cùng người nữ: "Ta sẽ tăng thêm khốn khổ khi con thai nghén, và con sẽ đau đớn khi sinh nở. Dục vọng con sẽ hướng về chồng, và chồng sẽ quản trị con." **17** Ngài phán với A-đam: "Vì con nghe lời vợ và ăn trái cây Ta đã ngăn cấm, nên đất bị nguyền rủa. Trọn đời con phải làm lụng vất vả mới có miếng ăn. **18** Đất sẽ mọc gai góc và gai độc; con sẽ ăn rau cỏ ngoài đồng. **19** Con phải đổi mồ hôi lấy miếng ăn, cho đến ngày con trở về đất, mà con đã được tạc nơi đó. Vì con là bụi đất, nên con sẽ trở về bụi đất." **20** A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. **21** Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy da thú làm áo và mặc cho A-đam và vợ người. **22** Đức Chúa Trời Hằng Hữu nói: "Loài người đã biết phân biệt thiện ác y như chúng ta. Nếu bây giờ họ hái trái cây sự sống để ăn, họ sẽ sống vĩnh hằng!" **23** Vì thế, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đuổi họ khỏi vườn Ê-đen, để khai khẩn đất mà Ngài đã dùng tạo nên loài người. **24** Khi đuổi hai người ra, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đặt các thiên thần cầm gươm chói lòa tại phía đông vườn Ê-đen, để canh giữ con đường dẫn đến cây sự sống.

4 A-đam ăn ở với Ê-va, vợ mình, và bà có thai. Khi sinh Ca-in, bà nói: "Nhờ Chúa Hằng Hữu, tôi sinh được một trai!" **2** Bà lại sinh A-bên, em Ca-in. Khi họ lớn lên, A-bên chăn nuôi gia súc, còn Ca-in làm nông. **3** Đến mùa, Ca-in lấy thổ sản làm lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu. **4** A-bên cũng dâng chiên đầu lòng với luôn cả mỡ. Chúa Hằng Hữu đoái trông đến A-bên và nhận lễ vật, **5** nhưng Ngài không nhìn đến Ca-in và lễ vật của người, nên Ca-in giận dữ và gằm mặt xuống. **6** Chúa Hằng Hữu hỏi Ca-in: "Tại sao con giận? Sao mặt con gằm xuống? **7** Nếu con làm điều tốt thì lẽ nào không được chấp nhận? Nếu con không làm điều phải, thì hãy coi chừng! Tội lỗi đang rình rập ở cửa và thèm con lắm, nhưng con phải khống chế nó." **8** Lúc ấy, Ca-in nói với A-bên: "Anh em mình ra ngoài đồng đi." Khi hai anh em ra đó, Ca-in xông lại giết A-bên. **9** Chúa Hằng Hữu hỏi Ca-in: "A-bên, em con đâu?" Ca-in đáp: "Con không biết! Con đâu phải người trông nom nó." **10** Chúa Hằng Hữu phán: "Con đã làm gì? Tiếng máu em con đổ dưới đất, đã thấu tai Ta. **11** Từ nay, con bị đuổi khỏi mảnh đất đã nhuộm máu em của con. **12** Dù con trồng trọt, đất cũng không sinh hoa lợi cho con nữa. Con sẽ là người chạy trốn, người lang thang trên mặt đất." **13** Ca-in thưa với Đức Chúa Trời Hằng Hữu: "Hình phạt ấy nặng quá sức chịu đựng của con. **14** Ngày nay, Chúa đuổi con khỏi đồng ruộng này; con là người chạy trốn, lang thang, và xa lánh mặt Chúa. Nếu có ai gặp con, họ sẽ giết con." **15** Chúa Hằng Hữu đáp: "Ai giết con sẽ bị phạt bảy lần án phạt của con." Chúa Hằng Hữu đánh dấu trên người Ca-in, để ai gặp ông sẽ không giết. **16** Ca-in lánh mặt Chúa Hằng Hữu và đến sống tại xứ Nốt, về phía đông Ê-đen. **17** Ca-in ăn ở với vợ, bà có thai và sinh Hê-nóc. Ca-in xây một thành và gọi thành ấy là Hê-nóc theo tên con. **18** Hê-nóc sinh Y-rát. Y-rát sinh Mê-hu-

gia-ên. Mê-hu-gia-ên sinh Mê-tu-sa-ên. Mê-tu-sa-ên sinh Lê-méc. **19** Lê-méc lấy hai vợ. Vợ đầu tiên là A-đa và vợ sau là Si-la. **20** A-đa sinh Gia-banh. Gia-banh là tổ phụ của dân ở lều và nuôi gia súc. **21** Em Gia-banh là Giu-banh, tổ phụ của những người đàn thụ cầm và thổi sáo. **22** Còn Si-la sinh Tu-banh-ca-in, người rèn các dụng cụ bằng đồng và bằng sắt. Em gái Tu-banh-ca-in là Na-a-ma. **23** Một hôm, Lê-méc nói với vợ: "Này, A-đa và Si-la, hãy nghe tiếng ta; hãy nghe ta, hỡi vợ của Lê-méc. Ta đã giết một người, vì nó đánh ta, và một người trẻ vì nó làm ta bị thương. **24** Ai giết Ca-in sẽ bị phạt bảy lần, còn ai giết ta sẽ bị báo thù bảy mươi bảy lần!" **25** Sau đó, A-đam và Ê-va còn sinh một con trai nữa, đặt tên là Sết. Ê-va nói: "Đức Chúa Trời cho tôi một con trai khác, thay cho A-bên mà Ca-in đã sát hại." **26** Sết cũng sinh con trai và đặt tên là Ê-nót. Từ đời Ê-nót, người ta bắt đầu cầu khẩn Danh Chúa Hằng Hữu.

5 Đây là dòng dõi A-đam. Đức Chúa Trời đã sáng tạo A-đam như hình ảnh Ngài. **2** Ngài tạo ra người nam và người nữ. Ngay từ đầu, Ngài ban phước lành cho họ và gọi họ là "người." **3** Khi A-đam 130 tuổi, ông sinh một con trai giống như mình và đặt tên là Sết. **4** Sau khi sinh Sết, A-đam còn sống thêm 800 năm và sinh con trai con gái. **5** Vậy, A-đam thọ 930 tuổi. **6** Khi Sết 105 tuổi, ông sinh Ê-nót. **7** Sau khi sinh Ê-nót, Sết còn sống thêm 807 năm và sinh con trai con gái. **8** Vậy Sết thọ 912 tuổi. **9** Khi Ê-nót 90 tuổi, ông sinh Kê-nan. **10** Sau khi sinh Kê-nan, Ê-nót còn sống thêm 815 năm và sinh con trai con gái. **11** Vậy Ê-nót thọ 905 tuổi. **12** Khi Kê-nan 70 tuổi, ông sinh Ma-ha-la-lê. **13** Sau khi sinh Ma-ha-la-lê, Kê-nan còn sống thêm 840 năm và sinh con trai con gái. **14** Vậy Kê-nan thọ 910 tuổi. **15** Khi Ma-ha-la-lê 65 tuổi, ông sinh Gia-rết. **16** Sau khi sinh Gia-rết, ông Ma-ha-la-lê còn sống thêm 830 năm và sinh con trai con gái. **17** Ma-ha-la-lê thọ 895 tuổi. **18** Khi Gia-rết 162 tuổi, ông sinh Hê-nóc. **19** Sau khi sinh Hê-nóc, Gia-rết còn sống thêm 800 năm và sinh con trai con gái. **20** Vậy Gia-rết thọ 962 tuổi. **21** Khi Hê-nóc 65 tuổi, ông sinh Mê-tu-sê-la. **22** Sau khi sinh Mê-tu-sê-la, Hê-nóc sống thêm 300 năm, đồng đi với Đức Chúa Trời, và ông có thêm con trai con gái. **23** Hê-nóc sống được 365 năm, **24** ông đồng đi với Đức Chúa Trời, tận hưởng liên hệ gần gũi với Ngài. Một ngày kia thình lình ông biến mất, vì Đức Chúa Trời đem ông đi. **25** Khi Mê-tu-sê-la 187 tuổi, ông sinh Lê-méc. **26** Sau khi sinh Lê-méc, Mê-tu-sê-la còn sống thêm 782 năm và sinh con trai con gái. **27** Vậy, Mê-tu-sê-la thọ 969 tuổi. **28** Khi Lê-méc 182 tuổi, ông sinh một con trai. **29** Ông đặt tên con là Nô-ê, và nói: "Nó sẽ an ủi chúng ta lúc lao động và nhọc nhằn, vì đất đã bị Chúa Hằng Hữu nguyền rủa, bắt tay ta phải làm." **30** Sau khi sinh Nô-ê, Lê-méc còn sống thêm 595 năm và sinh con trai con gái. **31** Vậy, Lê-méc thọ 777 tuổi. **32** Nô-ê được 500 tuổi, ông có ba con trai: Sem, Cham, và Gia-phết.

6 Loài người đông đúc thêm trên mặt đất và sinh nhiều con gái. **2** Các con trai Đức Chúa Trời thấy con gái loài người xinh đẹp, họ liền cưới những người họ ưa thích. **3** Chúa Hằng Hữu phán: "Thần Linh của Ta sẽ chẳng ở với loài người mãi mãi, vì người chỉ là xác thịt. Đời người chỉ còn 120 năm mà thôi." **4** Đời đó và đời sau, trên mặt đất có người khổng lồ, do con trai Đức Chúa Trời ăn ở với con gái loài người sinh ra. Đó là những người hùng nổi danh thời cổ. **5** Chúa Hằng Hữu thấy loài người gian ác quá, tất cả ý tưởng trong lòng đều xấu xa luôn luôn. **6** Chúa Hằng Hữu buồn lòng và tiếc vì đã tạo nên loài người. **7** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ xóa sạch khỏi mặt đất loài người Ta đã sáng tạo, từ loài người cho đến loài thú, loài bò sát, và loài chim trời. Ta tiếc đã tạo ra chúng nó." **8** Dù vậy, Nô-ê được ơn phước của Đức Chúa Trời Hằng Hữu. **9** Đây là câu chuyện của Nô-ê: Nô-ê là người công chính, sống trọn vẹn giữa những người thời đó, và đồng đi với Đức Chúa Trời. **10** Ông có ba con trai: Sem, Cham, và Gia-phết. **11** Lúc ấy, khắp đất đều đồi trụy, đầy tội ác và hung bạo trước mặt Đức Chúa Trời. **12** Đức Chúa Trời nhìn xuống địa cầu và thấy nếp sống của cả nhân loại đều hư hoại. **13** Đức Chúa Trời phán cùng Nô-ê: "Ta quyết định hủy diệt loài người, vì mặt đất đầy dẫy tội ác do chúng nó gây ra. Phải, Ta sẽ xóa sạch loài người khỏi mặt địa cầu! **14** Con hãy đóng một chiếc tàu bằng gỗ bách, ngăn làm nhiều phòng, và trét nhựa cả trong lẫn ngoài. **15** Chiều dài chiếc tàu là 138 mét, chiều rộng 23 mét, và chiều cao 13,8 mét. **16** Con trổ cửa sổ chung quanh tàu, cách mái 0,46 mét, và con đặt cửa ra vào bên hông tàu. Con cũng đóng sàn ngăn tàu làm ba tầng—tầng dưới, tầng giữa, và tầng trên. **17** Này, Ta sẽ cho nước lụt ngập mặt đất để hủy diệt mọi sinh vật dưới trời. Tất cả đều bị hủy diệt. **18** Dù vậy, Ta lập giao ước với con. Con sẽ vào tàu cùng vợ con, các con trai con, và các con dâu. **19** Con cũng đem vào tàu tất cả các loài sinh vật để chúng giữ được sự sống với con. **20** Loài chim trời, loài gia súc, và loài bò sát, mỗi thứ một cặp, đực và cái sẽ đến cùng con để được sống. **21** Con cũng trữ lương thực trong tàu cho con và cho loài vật." **22** Vậy, Nô-ê làm theo mọi điều Đức Chúa Trời phán dạy.

7 Chúa Hằng Hữu phán cùng Nô-ê: "Con và cả gia đình hãy vào tàu, vì trong đời này, Ta thấy con

là người công chính duy nhất trước mặt Ta. **2** Con
cũng đem theo các thú vật tinh sạch, mỗi loài bảy
cặp, đực và cái; các thú vật không tinh sạch, mỗi loài
một cặp, đực và cái; **3** các loài chim trời, mỗi loài
bảy cặp, trống và mái, để giữ dòng giống trên mặt
đất. **4** Bảy ngày nữa, Ta sẽ cho mưa trút xuống mặt
đất suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Ta sẽ xóa
sạch khỏi mặt đất mọi sinh vật Ta đã sáng tạo." **5**
Nô-ê làm theo mọi điều Chúa Hằng Hữu chỉ dạy. **6**
Nô-ê được 600 tuổi khi nước lụt dâng lên. **7** Ông
vào tàu tránh nước lụt cùng vợ, các con trai, và các
con dâu. **8** Các thú vật tinh sạch và không tinh sạch,
các loài chim, và loài bò sát, từng cặp, đực và cái,
trống và mái. **9** Chúng đều theo Nô-ê vào tàu, như
lời Đức Chúa Trời chỉ dạy. **10** Bảy ngày sau, nước lụt
dâng lên phủ mặt đất. **11** Vào năm Nô-ê được 600
tuổi, ngày thứ mười bảy tháng Hai, mưa từ trời trút
xuống như thác lũ, các mạch nước dưới đất đều vỡ
tung. **12** Mưa liên tiếp bốn mươi ngày và bốn mươi
đêm. **13** Ngày ấy, Nô-ê, vợ, ba con trai—Sem, Cham,
Gia-phết—và ba con dâu vào tàu. **14** Cùng vào tàu
với họ có các loài thú rừng, loài gia súc, loài bò sát,
và loài chim trời. **15** Từng đôi từng cặp đều theo
Nô-ê vào tàu, đại diện mỗi loài vật sống có hơi thở.
16 Tất cả các giống đực và cái, trống và mái, như
lời Đức Chúa Trời đã phán dạy Nô-ê. Sau đó, Chúa
Hằng Hữu đóng cửa tàu lại. **17** Suốt bốn mươi ngày,
nước lụt ào ạt lan tràn, bao phủ khắp nơi và nâng
chiếc tàu khỏi mặt đất. **18** Nước dâng lên cao; chiếc
tàu nổi trên mặt nước. **19** Nước tiếp tục dâng cao
hơn nữa; mọi đỉnh núi cao dưới trời đều bị ngập. **20**
Nước phủ các ngọn núi cao nhất; núi chìm sâu trong
nước trên 6,9 mét. **21** Tất cả các loài sống trên đất
đều chết—loài chim trời, loài gia súc, loài thú rừng,
loại bò lúc nhúc, và loài người. **22** Mọi loài có hơi
thở, sống trên mặt đất đều chết hết. **23** Mọi sinh vật
trên mặt đất đều bị hủy diệt, từ loài người cho đến
loài thú, loài bò sát, và loài chim trời. Tất cả đều
bị quét sạch khỏi mặt đất, chỉ còn Nô-ê và gia đình
cùng mọi loài ở với ông trong tàu được sống sót. **24**
Nước ngập mặt đất suốt 150 ngày.

8 Đức Chúa Trời không quên Nô-ê và các loài sinh
vật ở với ông trong tàu. Ngài khiến cơn gió thổi
ngang qua mặt nước, nước lụt liền rút xuống. **2** Các
mạch nước dưới đất và các nguồn nước trên trời
ngưng lại, cơn mưa liền dứt. **3** Sau 150 ngày ngập
lụt, nước hạ xuống, và dần dần rút khỏi mặt đất. **4**
Năm tháng sau, chiếc tàu mắc cạn trên núi A-ra-rát.
5 Nước cứ hạ dần. Cho đến hai tháng rưỡi sau, các
đỉnh núi mới ló dạng. **6** Sau bốn mươi ngày, Nô-ê mở
cửa sổ trên tàu **7** và thả một con quạ ra ngoài; nó
bay lui bay tới cho đến khi nước rút khô trên đất. **8**
Nô-ê cũng thả một con chim bồ câu, để xem nước
rút khỏi mặt đất chưa. **9** Khi bồ câu không tìm được
chỗ đáp xuống, nó liền bay trở về tàu với Nô-ê, vì
mực nước còn cao. Nô-ê đưa tay đỡ lấy bồ câu và
đưa vào tàu. **10** Đợi bảy ngày nữa, Nô-ê lại thả bồ
câu ra khỏi tàu. **11** Đến chiều, bồ câu bay về, trong
mỏ ngậm một lá ô-liu vừa mới ngắt. Nô-ê biết nước
đã rút khỏi mặt đất. **12** Bảy ngày sau, Nô-ê lại thả
bồ câu ra, nhưng lần này bồ câu không trở lại. **13**
Vào ngày đầu tiên của năm mới, mười tháng rưỡi từ
khi cơn nước lụt bắt đầu, Nô-ê được 601 tuổi, ông
mở cửa tàu nhìn ra và thấy nước đã rút cạn. **14** Hai
tháng sau, cuối cùng đất cũng khô! **15** Đức Chúa Trời
phán cùng Nô-ê: **16** "Con và gia đình hãy ra khỏi tàu.
17 Con cũng thả các sinh vật đã ở với con, nào loài
chim, loài thú, và loài bò sát, để chúng sinh sôi nẩy
nở và tăng thêm nhiều trên mặt đất." **18** Nô-ê cùng
vợ, các con, và các dâu đều ra khỏi tàu. **19** Tất cả
các loài thú, loài chim, và loài bò sát sống trên mặt
đất cũng ra khỏi tàu với Nô-ê. **20** Nô-ê lập bàn thờ
cho Chúa Hằng Hữu, và ông bắt các loài thú và chim
tinh sạch để dâng làm của lễ thiêu trên bàn thờ. **21**
Chúa Hằng Hữu hưởng lấy mùi thơm và tự nhủ: "Ta
chẳng bao giờ nguyền rủa đất nữa, cũng chẳng tiêu
diệt mọi loài sinh vật như Ta đã làm, vì ngay lúc
tuổi trẻ, loài người đã có khuynh hướng xấu trong
lòng. **22** Hễ đất còn thì mùa gieo và mùa gặt, tiết trời
lạnh và nóng, mùa hè và mùa đông, ngày và đêm sẽ
không bao giờ chấm dứt."

9 Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê và các con.
Ngài phán: "Hãy sinh sản thêm nhiều cho đầy
mặt đất. **2** Các loài thú dưới đất, loài chim trên trời,
loài cá dưới biển đều khiếp sợ các con và phục quyền
các con. **3** Ta cho các con mọi loài đó làm lương
thực, cũng như Ta đã cho cây trái. **4** Tuy nhiên, con
không được ăn thịt còn máu. **5** Ta chắc chắn sẽ đòi
máu của sinh mạng con hoặc từ nơi thú vật, hoặc từ
tay người, hoặc nơi tay của anh em con. **6** Kẻ giết
người phải bị xử tử, vì Đức Chúa Trời đã tạo nên loài
người theo hình ảnh Ngài. **7** Các con hãy sinh sản
thêm nhiều và làm cho đầy mặt đất." **8** Đức Chúa
Trời phán với Nô-ê và các con: **9** "Ta lập giao ước với
các con và dòng dõi các con, **10** cùng mọi sinh vật ở
với con—các loài chim, các loài súc vật, và các loài
dã thú. **11** Ta lập giao ước với các con và các sinh vật
rằng chúng chẳng bao giờ bị nước lụt giết hại nữa
và cũng chẳng có nước lụt tàn phá đất nữa." **12** Đức
Chúa Trời phán: "Đây là dấu chỉ về giao ước Ta lập
cùng các con và muôn loài trên đất trải qua các thời
đại. **13** Ta sẽ đặt cầu vồng trên mây, biểu hiện lời
hứa bất diệt của Ta với con và muôn loài trên đất. **14**
Khi nào Ta giăng mây trên trời, và cầu vồng xuất

hiện trên mây, **15** Ta sẽ nhớ lại lời hứa với con và
muôn loài: Nước lụt sẽ chẳng hủy diệt mọi sinh vật
nữa. **16** Khi Ta thấy cầu vồng trên mây, Ta sẽ nhớ lại
lời hứa vĩnh viễn của Ta với con và mọi sinh vật trên
đất." **17** Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê: "Đó là
dấu chỉ về giao ước Ta đã lập giữa Ta và các sinh
vật trên đất." **18** Các con trai Nô-ê đã ra khỏi tàu là
Sem, Cham, và Gia-phết. (Cham là cha của Ca-na-
an.) **19** Do ba con trai Nô-ê mà mọi dân tộc trên mặt
đất được sinh ra. **20** Nô-ê bắt đầu cày đất và trồng
nho. **21** Ông uống rượu say, nằm trần truồng trong
trại. **22** Cham, cha Ca-na-an, thấy thế, liền ra ngoài
thuật cho Sem và Gia-phết. **23** Sem và Gia-phết lấy
áo choàng vắt vai, đi giật lùi vào trại và phủ cho cha.
Mặt họ quay ra bên ngoài, nên không nhìn thấy cha
trần truồng. **24** Khi Nô-ê tỉnh rượu, biết được việc
Cham đã làm cho mình, **25** ông nói: "Nguyện Ca-na-
an bị nguyền rủa, Nó sẽ làm nô lệ thấp hèn nhất của
anh em mình." **26** Ông tiếp: "Tôn vinh Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Sem, nguyện Ca-na-an làm
nô lệ cho nó! **27** Nguyện Đức Chúa Trời mở rộng bờ
cõi của Gia-phết, cho nó sống trong trại của Sem, và
Ca-na-an làm nô lệ cho nó." **28** Sau nước lụt, Nô-ê
sống thêm 350 năm. **29** Ông qua đời năm 950 tuổi.

10 Sau nước lụt, ba con trai Nô-ê: Sem, Cham, và
Gia-phết lần lượt sinh con. Đây là dòng dõi của
họ: **2** Con trai Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai,
Gia-van, Tu-banh, Mê-siếc, và Ti-ra. **3** Con trai Gô-
me là Ách-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma. **4** Con trai
Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim. **5**
Dòng dõi họ là những dân tộc chia theo dòng họ
sống dọc miền duyên hải ở nhiều xứ, mỗi dân tộc có
ngôn ngữ riêng biệt. **6** Con trai Cham là Cút, Mích-
ra-im, Phút, và Ca-na-an. **7** Con trai Cút là Xê-ba,
Ha-vi-la, Xáp-ta, Ra-ma, và Sáp-tê-ca. Con trai của
Ra-ma là Sê-ba và Đê-đan. **8** Cút là tổ phụ Nim-rốt,
ông khởi xưng anh hùng đầu tiên trên mặt đất. **9**
Ông săn bắn dũng cảm trước mặt Chúa Hằng Hữu.
Phương ngôn có câu: "Anh hùng như Nim-rốt, săn
bắn dũng cảm trước mặt Chúa Hằng Hữu." **10** Lúc
đầu, vương quốc của ông bao gồm Ba-bên, Ê-rết, A-
cát, và Ca-ne trong xứ Si-nê-a. **11** Kế đó, lãnh thổ
của ông bành trướng sang xứ A-sy-ri. Ông xây thành
Ni-ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-la, **12** và Rê-sen (giữa Ni-
ni-ve và Ca-la, thủ đô của vương quốc). **13** Mích-
ra-im là tổ phụ các dân tộc Lu-đim, A-na-mim, Lê-
ha-bim, Náp-tu-him, **14** Bát-ru-sim, Cách-lu-him (từ
dân này sinh ra người Phi-li-tin), và Cáp-tô-rim. **15**
Ca-na-an sinh Si-đôn, con đầu lòng. Ca-na-an là tổ
phụ dân tộc Hê-tít, **16** Giê-bu, A-mô-rít, Ghi-rê-ga,
17 Hê-vi, A-rê-kít, Si-nít, **18** A-va-đít, Xê-ma-rít, và
Ha-ma-tít. Sau đó, dòng dõi Ca-na-an tản mác **19**
từ Si-đôn cho đến Ghê-ra tận Ga-xa, và cho đến Sô-
đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, và Sê-bô-im tận Lê-sa. **20** Đó
là con cháu Cham, phân chia theo dòng họ, ngôn
ngữ, lãnh thổ, và dân tộc. **21** Sem, anh cả của Gia-
phết, là tổ phụ Hê-be. **22** Con trai Sem là Ê-lam, A-
su-rơ, A-bác-sát, Lút, và A-ram. **23** Con trai A-ram là
U-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mách. **24** A-bác-sát sinh Sê-
lách; Sê-lách sinh Hê-be. **25** Hê-be sinh Bê-léc (Bê-léc
nghĩa là "chia rẽ" vì sinh vào lúc các dân tộc chia ra
thành từng nhóm ngôn ngữ khác nhau). Người em
tên Giốc-tan. **26** Giốc-tan sinh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-
sa-ma-vết, Giê-ra, **27** Ha-đô-ram, U-xa, Điết-la, **28** Ô-
ban, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **29** Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-
báp. Đó là các con trai Giốc-tan. **30** Họ định cư từ
miền Mê-sa cho đến ngọn đồi Sê-pha ở phía đông.
31 Đó là con cháu Sem, phân chia theo dòng họ, ngôn
ngữ, lãnh thổ, và dân tộc. **32** Trên đây là dòng dõi ba
con trai Nô-ê qua nhiều thế hệ, chia ra nhiều dân
tộc. Cũng nhờ họ mà có các dân tộc phân tán trên
mặt đất sau cơn nước lụt.

11 Lúc ấy, cả nhân loại đều nói một thứ tiếng. **2**
Khi đến phương đông, họ tìm thấy đồng bằng
trong xứ Si-nê-a và định cư tại đó. **3** Họ bảo nhau:
"Chúng ta hãy làm gạch nung trong lửa, dùng nhựa
làm hồ, và khởi công xây cất." **4** Họ lại nói rằng:
"Chúng ta hãy xây một thành phố vĩ đại, có cái tháp
cao tận trời, danh tiếng chúng ta sẽ tồn tại muôn
đời. Như thế, chúng ta sẽ sống đoàn tụ khỏi bị tản
lạc khắp mặt đất." **5** Chúa Hằng Hữu xuống xem
thành phố và ngọn tháp loài người đang xây. **6** Ngài
nói: "Vì chỉ là một dân tộc, nói cùng một thứ tiếng,
nên họ đã bắt đầu công việc này, chẳng có gì ngăn
cản được những việc họ định làm. **7** Chúng Ta hãy
xuống và làm xáo trộn ngôn ngữ, để họ không hiểu
lời nói của nhau." **8** Chúa Hằng Hữu làm họ tản lạc
khắp mặt đất, không tiếp tục xây thành phố được.
9 Vì thế, thành phố đó gọi là Ba-bên (nghĩa là xáo
trộn), vì Chúa Hằng Hữu đã làm xáo trộn tiếng nói
cả thế giới và phân tán loài người khắp mặt đất. **10**
Đây là dòng dõi Sem: Hai năm sau nước lụt, Sem
được 100 tuổi, sinh A-bác-sát. **11** Sau khi sinh A-bác-
sát, Sem còn sống thêm 500 năm và sinh con trai con
gái. **12** A-bác-sát được 35 tuổi, sinh Sê-lách. **13** Sau
khi sinh Sê-lách, A-bác-sát còn sống thêm 403 năm
và sinh con trai con gái. **14** Khi Sê-lách được 30 tuổi,
ông sinh Hê-be. **15** Sau khi sinh Hê-be, Sê-lách còn
sống thêm 403 năm và sinh con trai con gái. **16** Khi
Hê-be được 34 tuổi, ông sinh Bê-léc. **17** Sau khi sinh
Bê-léc, Hê-be còn sống thêm 430 năm và sinh con
trai con gái. **18** Khi Bê-léc được 30 tuổi, ông sinh Rê-
hu. **19** Sau khi sinh Rê-hu, Bê-léc còn sống thêm 209
năm và sinh con trai con gái. **20** Khi Rê-hu được 32

tuổi, ông sinh Sê-rúc. **21** Sau khi sinh Sê-rúc, Rê-hu
còn sống thêm 207 năm và sinh con trai con gái. **22**
Khi Sê-rúc được 30 tuổi, ông sinh Na-cô. **23** Sau khi
sinh Na-cô, Sê-rúc còn sống thêm 200 năm và sinh
con trai con gái. **24** Khi Na-cô được 29 tuổi, ông sinh
Tha-rê. **25** Sau khi sinh Tha-rê, Na-cô còn sống thêm
119 năm và sinh con trai con gái. **26** Khi Tha-rê được
70 tuổi, ông sinh Áp-ram, Na-cô, và Ha-ran. **27** Đây
là dòng dõi Tha-rê: Tha-rê sinh Áp-ram, Na-cô, và
Ha-ran. Ha-ran sinh Lót. **28** Ha-ran mất sớm tại quê
hương (xứ U-rơ của người Canh-đê), khi Tha-rê hãy
còn sống. **29** Áp-ram và Na-cô cưới vợ. Vợ Áp-ram
là Sa-rai; vợ Na-cô là Minh-ca, con gái Ha-ran. Em
Minh-ca là Ích-ca. **30** Sa-rai son sẻ, không có con. **31**
Tha-rê đem con trai là Áp-ram, con dâu Sa-rai (vợ
của Áp-ram), và cháu nội là Lót (con trai Ha-ran) ra
khỏi U-rơ của người Canh-đê, để đến xứ Ca-na-an.
Khi đến xứ Ha-ran, họ định cư. **32** Tha-rê thọ 205
tuổi và qua đời tại Ha-ran.

12 Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram: "Hãy lìa
quê cha đất tổ, bỏ họ hàng thân thuộc, rời gia
đình mình và đi đến xứ Ta sẽ chỉ định. **2** Ta sẽ cho
con trở thành tổ phụ một dân tộc lớn. Ta sẽ ban
phước lành, làm rạng danh con, và con sẽ thành một
nguồn phước cho nhiều người. **3** Ta sẽ ban phước
lành cho ai cầu phước cho con, nguyền rủa người
nào nguyền rủa con. Tất cả các dân tộc trên mặt đất
sẽ do con mà được hạnh phước." **4** Vậy, Áp-ram ra
đi, như lời Chúa Hằng Hữu đã dạy. Lót cùng đi với
ông. Khi rời khỏi Ha-ran, Áp-ram được bảy mươi
lăm tuổi. **5** Áp-ram đem Sa-rai, vợ mình và Lót, cháu
mình, cùng tất cả cơ nghiệp—đầy tớ và súc vật đã
gây dựng tại Ha-ran—đi đến xứ Ca-na-an. Họ đều
đến Ca-na-an. **6** Áp-ram vào sâu trong xứ Ca-na-an,
đến gần Si-chem, và dựng trại bên cây sồi tại Mô-rê.
7 Chúa Hằng Hữu hiện ra và phán cùng Áp-ram: "Ta
sẽ cho dòng dõi con xứ này." Áp-ram lập bàn thờ
cho Chúa Hằng Hữu. **8** Sau đó, Áp-ram xuống vùng
đồi núi giữa Bê-tên và A-hi (Bê-tên ở phía đông, A-hi
ở phía tây). Tại đó, ông dựng trại, lập bàn thờ cho
Chúa Hằng Hữu, và cầu nguyện với Ngài. **9** Ông tiếp
tục đi dần về hướng nam cho đến Nê-ghép. **10** Lúc
ấy, vì có nạn đói lớn xảy đến trong xứ, nên Áp-ram
lánh sang Ai Cập. **11** Khi sắp vào lãnh thổ Ai Cập, Áp-
ram bảo Sa-rai: "Tôi biết bà rất đẹp. **12** Nếu người Ai
Cập nhìn thấy bà, lại biết bà là vợ tôi, họ sẽ giết tôi
để cướp bà. **13** Hãy nói bà là em gái tôi. Nhờ bà, họ
sẽ hậu đãi và tha mạng cho tôi." **14** Quả nhiên, khi
đến Ai Cập, mọi người đều trầm trồ về nhan sắc Sa-
rai. **15** Triều thần Ai Cập thấy bà liền ca tụng với
Pha-ra-ôn, vua mình, và bà bị đưa vào hậu cung. **16**
Nhờ bà, vua hậu đãi Áp-ram, cho ông nhiều chiên,
bò, lừa, lạc đà, và đầy tớ nam nữ. **17** Tuy nhiên, cũng
vì Sa-rai, Chúa Hằng Hữu giáng tai họa khủng khiếp
trên vua Pha-ra-ôn và cả hoàng cung Ai Cập. **18** Vua
Pha-ra-ôn cho gọi Áp-ram vào trách: "Sao ngươi nỡ
hại ta như thế? Sao không nói người là vợ ngươi? **19**
Sao lại nói người là em gái, nên ta đã lấy làm vợ?
Bây giờ, vợ ngươi đây, hãy nhận lại và đi đi!" **20** Vua
Pha-ra-ôn ra lệnh cho quân sĩ hộ tống Áp-ram, vợ,
đầy tớ, và tài sản của ông ra khỏi Ai Cập.

13 Áp-ram và vợ rời Ai Cập đến Nê-ghép, đem
theo tất cả đầy tớ và tài sản. Lót cùng đi với
ông. **2** (Áp-ram có rất nhiều súc vật, bạc, và vàng.) **3**
Từ Nê-ghép ông tiếp tục lên hướng bắc, đến gần Bê-
tên, chỗ đóng trại khi trước, giữa Bê-tên và A-hi. **4**
Đây là nơi ông đã lập bàn thờ và cầu nguyện với
Chúa Hằng Hữu. **5** Lót, người cùng đi với Áp-ram,
cũng có nhiều chiên, bò, và đầy tớ. **6** Đất đai miền
này không đủ chỗ cho súc vật của Áp-ram và Lót, vì
chiên, bò quá nhiều; họ không thể sống chung. **7** Lại
có chuyện tranh chấp giữa bọn chăn chiên của Áp-
ram và Lót. Lúc ấy, người Ca-na-an và người Phê-
rết sống trong xứ. **8** Áp-ram bảo Lót: "Nên tránh
chuyện xung khắc giữa bác với cháu, giữa bọn chăn
chiên của bác và của cháu, vì chúng ta là ruột thịt. **9**
Cháu hãy lựa chọn phần đất cháu ưa thích, và chúng
ta chia tay. Nếu cháu sang phía đông, bác sẽ ở phía
tây; còn nếu cháu chọn phía tây, bác sẽ qua phía
đông." **10** Lót ngắm nhìn vùng đồng bằng Giô-đan
phì nhiêu, nước tưới khắp nơi. Phần đất này giống
như vườn của Chúa Hằng Hữu, cũng giống miền Xoa
nước Ai Cập. (Lúc ấy Chúa Hằng Hữu chưa hủy diệt
thành Sô-đôm và thành Gô-mô-rơ.) **11** Lót liền chọn
đồng bằng Giô-đan, đem bầy súc vật và đầy tớ mình
sang phía đông. Thế là bác cháu chia tay. **12** Áp-
ram ở lại xứ Ca-na-an; còn Lót sống trong các thành
phố vùng đồng bằng và dựng trại gần Sô-đôm. **13**
Người Sô-đôm vốn độc ác và phạm tội trọng đối với
Chúa Hằng Hữu. **14** Sau khi Lót từ biệt, Chúa Hằng
Hữu nói với Áp-ram: "Hãy phóng tầm mắt nhìn khắp
đông, tây, nam, và bắc: **15** Tất cả vùng đất con thấy
được, Ta sẽ cho con và dòng dõi con vĩnh viễn. **16** Ta
sẽ làm cho dòng dõi con nhiều như cát bụi, không
thể đếm được. **17** Con hãy đi dọc ngang và quan sát
khắp nơi, vì Ta sẽ cho con vùng đất này." **18** Áp-ram
liền dời trại đến chùm cây sồi của Mam-rê, tại Hếp-
rôn, và ông lập bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu.

14 Lúc ấy, chiến tranh xảy ra trong xứ. Am-ra-
phên, vua Si-nê-a; A-ri-óc, vua Ê-la-sa; Kết-rô-
lao-me, vua Ê-lam; và Ti-đanh, vua Gô-im **2** đem
quân tấn công Bê-ra, vua Sô-đôm; Biệt-sa, vua Gô-
mô-rơ; Si-náp, vua Át-ma; Sê-mê-be, vua Xê-bô-im,
và vua Bê-la (tức là Xoa). **3** Năm vua này đóng quân

tại thung lũng Si-đim (tức là Biển Chết). **4** Trong
mười hai năm, họ tùng phục Kết-rô-lao-me, nhưng
sang năm thứ mười ba, họ nổi loạn. **5** Một năm
sau, Kết-rô-lao-me và các vua đồng minh đem quân
chinh phạt người Rê-pha-im tại Ách-ta-rốt Cát-na-
im, người Xu-xim tại Cham, người Ê-mim tại đồng
bằng Ki-ri-a-ta-im, **6** người Hô-rít tại núi Sê-i-rơ
cho đến Ên-Ba-ran gần hoang mạc. **7** Các vua quay
lại Ên-mích-phát (tức là Ca-đe), xâm lược lãnh thổ
người A-ma-léc và người A-mô-rít tại Ha-xa-xôn
Tha-ma. **8** Vua Sô-đôm, vua Gô-mô-rơ, vua Át-ma,
vua Xê-bô-im, và vua Bê-la (tức là Xoa) đem quân
dàn trận trong thung lũng Si-đim, **9** để chống lại
Kết-rô-lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh, vua Gô-im; Am-
ra-phên, vua Si-nê-a; và A-ri-óc, vua Ê-la-sa—(năm
vua chống bốn.) **10** Thung lũng Si-đim có nhiều hố
nhựa. Quân của vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ thua
chạy, một phần rơi xuống hố, phần còn lại trốn lên
núi. **11** Quân thắng trận cướp và đem đi tất cả tài
sản, lương thực trong thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ.
12 Họ cũng bắt Lót—cháu Áp-ram ở Sô-đôm—và cướp
đoạt tài sản. **13** Một người chạy thoát và đến báo tin
cho Áp-ram, người Hê-bơ-rơ, ngụ tại chòm cây sồi
của Mam-rê, người A-mô-rít. Mam-rê, bà con của
ông là Ếch-côn, và A-ne cùng kết ước với Áp-ram. **14**
Khi Áp-ram hay tin Lót bị bắt, ông liền tập họp 318
gia nhân đã sinh trưởng và huấn luyện trong nhà,
đuổi theo địch quân cho đến Đan. **15** Đang đêm, ông
chia quân tiến công, đánh đuổi quân địch cho đến
Hô-ba, về phía bắc Đa-mách. **16** Ông thu hồi tất cả tài
sản đã mất, cũng đem Lót, cháu mình, tài sản, cùng
với phụ nữ và dân chúng. **17** Sau khi chiến thắng
Kết-rô-lao-me và các vua đồng minh, Áp-ram quay
về. Vua Sô-đôm ra đón người trong Thung lũng Các
Vua. **18** Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem cũng là thầy tế
lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao, đem bánh và rượu ra
đón Áp-ram. **19** Mên-chi-xê-đéc chúc phước lành
cho Áp-ram rằng: "Cầu Đức Chúa Trời Chí Cao, Ngài
là Đấng sáng tạo trời đất ban phước lành cho Áp-
ram. **20** Đức Chúa Trời Chí Cao đáng được ca ngợi, vì
Ngài đã giao nạp quân thù vào tay ngươi!" Áp-ram
dâng cho Mên-chi-sê-đéc một phần mười tài sản
và chiến lợi phẩm. **21** Vua Sô-đôm yêu cầu Áp-ram:
"Ông giao trả người ông bắt lại cho chúng tôi. Còn
tài vật thì ông có thể giữ lại." **22** Nhưng Áp-ram trả
lời với vua Sô-đôm: "Tôi đã thề trước Chúa Hằng
Hữu là Đức Chúa Trời Chí Cao—Đấng đã sáng tạo
trời đất— **23** rằng tôi không lấy vật gì của vua cả, dù
một sợi chỉ hay một sợi dây giày cũng không, để vua
đừng nói: 'Nhờ ta mà nó giàu!' **24** Tôi không lấy gì
cả, ngoại trừ số thực phẩm mà đám gia nhân đã ăn
và phần chiến lợi phẩm chia cho các chiến sĩ đã theo
tôi chiến đấu. Hãy để cho A-ne, Ếch-côn, và Mam-rê
lãnh phần của họ đi."

15 Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram
trong giấc mộng: "Đừng sợ Áp-ram. Ta sẽ bảo
vệ con và cho con phần thưởng lớn." **2** Áp-ram thổ
lộ: "Thưa Chúa Hằng Hữu, Chúa sẽ cho con điều chi?
Vì không con nối dõi, con phải cho Ê-li-ê-se ở Đa-
mách làm người kế nghiệp!" **3** Áp-ram tiếp: "Chúa
chẳng ban cho con cái, nên một đầy tớ sinh trong
nhà con sẽ nối nghiệp con!" **4** Chúa Hằng Hữu đáp:
"Người này sẽ không kế nghiệp con đâu, nhưng một
đứa con trai do con sinh ra sẽ kế nghiệp con." **5**
Ban đêm, Chúa Hằng Hữu đem Áp-ram ra sân ngắm
khung trời đầy sao và bảo: "Con nhìn lên bầu trời và
thử đếm sao đi! Dòng dõi con sẽ đông như sao trên
trời, không ai đếm được!" **6** Áp-ram tin lời Chúa
Hằng Hữu, nên Chúa Hằng Hữu kể ông là người công
chính. **7** Chúa Hằng Hữu kết luận: "Ta là Chúa Hằng
Hữu, Ta đã đem con ra khỏi thành U-rơ xứ Canh-đê,
để cho con xứ này làm sản nghiệp." **8** Áp-ram dè dặt:
"Thưa Chúa Hằng Hữu, làm sao con biết chắc rằng
Chúa sẽ cho con xứ này?" **9** Chúa Hằng Hữu phán:
"Con hãy đem đến đây một con bê cái, một con dê
cái, một con chiên đực—tất cả đều ba tuổi—một con
chim cu gáy, và một bồ câu non." **10** Áp-ram đem
dâng các sinh tế này lên cho Chúa, xẻ các thú vật
làm đôi, và sắp hai phần đối nhau; nhưng để nguyên
các con chim. **11** Các loài chim săn mồi sà xuống các
sinh tế, nhưng Áp-ram đuổi chúng đi. **12** Mặt trời
vừa lặn, Áp-ram chìm vào một giấc ngủ thật say.
Bóng tối dày đặc ghê rợn phủ xuống bao bọc ông. **13**
Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ram: "Con phải biết
chắc chắn, dòng dõi con sẽ kiều ngụ nơi đất khách
quê người, phải phục dịch dân bản xứ, và bị áp bức
suốt 400 năm. Tuy nhiên, Ta sẽ đoán phạt nước mà
dòng dõi con phục dịch. **14** Cuối cùng dòng dõi con
sẽ thoát ách nô lệ và đem đi rất nhiều của cải. **15**
Còn con sẽ được về với tổ phụ bình an và được chôn
cất sau khi sống một đời trường thọ. **16** Đến đời thứ
tư, dòng dõi con sẽ quay lại đất nước này, vì hiện
nay, tội ác người A-mô-rít chưa lên đến cực độ." **17**
Khi mặt trời lặn và trời đã tối, bỗng có một lò lửa
bốc khói, và một ngọn lửa cháy giữa các sinh tế bị
phân đôi. **18** Ngày hôm ấy, Chúa Hằng Hữu kết ước
với Áp-ram rằng: "Ta đã cho dòng dõi con đất nước
này, từ sông A-rít ở Ai Cập đến sông cái Ơ-phơ-rát,
19 đất của các dân Kê-nít, Kê-ni, Cát-mô-ni, **20** Hê-tít,
Phê-rết, Rê-pha-im, **21** A-mô-rít, Ca-na-an, Ghi-rê-
ga, và Giê-bu."

16 Sa-rai, vợ Áp-ram, vẫn chưa có con. Bà có nuôi
một nữ tì Ai Cập tên là A-ga. **2** Bà bảo Áp-ram:
"Vì Chúa Hằng Hữu không cho tôi có con, nên ông

hãy ăn ở với nó, có lẽ tôi sẽ nhờ nó mà có con." Áp-ram nghe theo lời vợ. **3** Thế là sau mười năm kiều ngụ tại xứ Ca-na-an, Sa-rai đưa A-ga, nữ tì Ai Cập, làm hầu cho Áp-ram. **4** Áp-ram ăn ở với A-ga, và nàng có thai. Biết mình đã có thai, A-ga lên mặt khinh bà chủ. **5** Sa-rai bực tức và trách cứ Áp-ram: "Điều hổ nhục tôi phải chịu là tại ông cả! Tôi đưa vào vòng tay ông đứa nữ tì của tôi. Thế mà khi có thai, nó lại lên mặt. Cầu Chúa Hằng Hữu phân xử giữa tôi với ông." **6** Áp-ram đáp: "Bà nuôi nữ tì thì bà có quyền trên nó, bà muốn làm gì thì làm." Bị Sa-rai đối xử khắc nghiệt, A-ga bỏ nhà chủ trốn đi. **7** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu gặp A-ga bên dòng suối nước giữa đồng hoang, trên đường đi Su-rơ, và hỏi: **8** "A-ga, nữ tì của Sa-rai, con từ đâu đến đây và định đi đâu?" Nàng đáp: "Con trốn bà chủ Sa-rai!" **9** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu phán: "Con hãy về nhà bà chủ con và phục tùng dưới tay người." **10** Thiên sứ lại nói: "Ta sẽ làm cho dòng dõi con gia tăng đông đảo đến nỗi không ai đếm được." **11** Thiên sứ nói thêm: "Con đang mang thai và sẽ sinh con trai. Hãy đặt tên nó là Ích-ma-ên (nghĩa là 'Đức Chúa Trời nghe'), vì Chúa Hằng Hữu đã đoái thương cảnh khốn khổ của con. **12** Con trai con sẽ như lừa rừng. Nó sẽ chống mọi người, và ai cũng chống lại nó. Nó sẽ chống nghịch các anh em của nó." **13** A-ga gọi Chúa Hằng Hữu, Đấng dạy nàng là "Đức Chúa Trời Thấy Rõ." Nàng tự nhủ: "Tôi đã thấy Chúa là Đấng đoái xem tôi!" **14** Nàng đặt tên suối nước là La-chai-roi nghĩa là "Suối của Đấng Hằng Sống đã đoái xem tôi." Dòng suối ấy chảy giữa Ca-đe và Bê-rết. **15** Nàng sinh một con trai. Áp-ram đặt tên con là Ích-ma-ên. **16** Áp-ram đã tám mươi sáu tuổi khi Ích-ma-ên ra đời.

17 Khi Áp-ram chín mươi chín tuổi, Chúa Hằng Hữu lại xuất hiện và phán: "Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng, con hãy sống một cuộc đời hoàn hảo trước mặt Ta. **2** Ta sẽ lập giao ước với con và làm cho dòng dõi con gia tăng bội phần." **3** Áp-ram sấp mặt xuống đất. Đức Chúa Trời phán với ông: **4** "Này là giao ước của Ta với con: Ta sẽ làm cho con trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. **5** Ta sẽ đổi tên con. Người ta không gọi con là Áp-ram (nghĩa là cha tôn quý) nữa; nhưng gọi là Áp-ra-ham (nghĩa là cha của các dân tộc)—vì Ta cho con làm tổ phụ nhiều dân tộc. **6** Ta cho con sinh sôi nẩy nở ra nhiều dân tộc; hậu tự con gồm nhiều vua chúa! **7** Ta lập giao ước này với con và hậu tự con từ đời này sang đời khác. Giao ước này còn mãi đời đời: Ta sẽ luôn là Đức Chúa Trời của con và Đức Chúa Trời của hậu tự con. **8** Ta sẽ cho con và hậu tự con đất mà con đang kiều ngụ, tức đất Ca-na-an. Đó sẽ là cơ nghiệp đời đời, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ mãi mãi." **9** Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham: "Phần con và hậu tự con từ đời này sang đời kia phải giữ giao ước này của Ta: Tất cả người nam trong dòng dõi con phải chịu cắt bì. **10** Đây là giao ước các con phải giữ, tức là giao ước lập giữa Ta và các con cùng dòng dõi sau con. Các con phải chịu cắt bì; lễ đó là dấu hiệu của giao ước giữa Ta và các con; **11** da quy đầu phải bị cắt đi để chứng tỏ rằng con và hậu tự con vâng giữ giao ước này. **12** Từ đời nay về sau, mỗi bé trai phải chịu cắt bì sau khi sinh được tám ngày; con cái sinh trong gia đình hoặc con cái của đầy tớ mua từ nước ngoài, dù không phải hậu tự, cũng phải cắt bì. **13** Dù sinh ra trong gia đình hay mua bằng tiền, tất cả đều phải chịu cắt bì. Giao ước Ta lập trong xác thịt con là giao ước vĩnh hằng. **14** Ai khước từ luật lệ đó sẽ bị khai trừ ra khỏi dân tộc, vì đã vi phạm giao ước Ta." **15** Đức Chúa Trời dạy thêm: "Vợ của con cũng được đổi tên, không còn gọi là Sa-rai nữa nhưng là Sa-ra (nghĩa là công chúa). **16** Ta sẽ ban phước lành cho người và cho người sinh con trai kế nghiệp. Phải, Ta sẽ ban phước lành dồi dào cho Sa-ra, cho người làm tổ mẫu nhiều dân tộc; và hậu tự người gồm nhiều vua chúa." **17** Áp-ra-ham sấp mình xuống đất, cười thầm, và tự nhủ: "Trăm tuổi mà có con được sao? Sa-ra đã chín mươi còn sinh nở được ư?" **18** Kế đó, Áp-ra-ham thưa với Đức Chúa Trời: "Ước gì Ích-ma-ên được sống dưới ơn phước của Ngài!" **19** Đức Chúa Trời đáp: "Sa-ra, vợ con sẽ sinh con trai. Con sẽ đặt tên nó là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước với nó và hậu tự nó đời đời. **20** Còn Ích-ma-ên, Ta đã nghe lời con xin. Ta ban phước lành cho nó và cho nó sinh sôi nẩy nở đông đúc thành một dân tộc lớn. Nó sẽ làm tổ phụ mười hai vua chúa. **21** Tuy nhiên, Ta sẽ lập giao ước với Y-sác, mà Sa-ra sẽ sinh ra cho con vào độ này sang năm." **22** Đến đây, Chúa chấm dứt nói chuyện với Áp-ra-ham và ngự lên trời. **23** Ngay hôm ấy, Áp-ra-ham làm lễ cắt bì cho Ích-ma-ên, con trai mình, và tất cả những người nam sinh trong nhà hay nô lệ ông đã mua về, đúng theo lời Chúa dạy. **24** Lúc chịu cắt bì, Áp-ra-ham đã chín mươi chín tuổi; **25** còn Ích-ma-ên mới mười ba. **26** Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu cắt bì cùng trong một ngày, **27** luôn với tất cả những người nam sinh trong nhà, và nô lệ ông đã mua về. Tất cả đều cùng chịu cắt bì với ông.

18 Chúa Hằng Hữu lại xuất hiện cùng Áp-ra-ham tại cánh đồng Mam-rê. Áp-ra-ham đang ngồi tại cửa trại dưới tàng cây sồi trong lúc trời nắng nóng. **2** Vừa ngước nhìn lên, ông thấy ba người đang đứng phía trước mặt; ông liền chạy ra nghênh đón và cúi rạp xuống đất. **3** Áp-ra-ham thưa: "Lạy Chúa tôi, nếu tôi được Chúa đoái thương, xin đừng

bỏ qua đầy tớ Chúa. **4** Xin cho tôi lấy nước rửa chân
Chúa và kính mời Chúa nghỉ mát dưới bóng cây. **5** Vì
Chúa đã hạ cố đến thăm nhà đầy tớ Chúa, tôi xin
đem bánh để Chúa dùng trước khi lên đường." Họ
đáp: "Được, cứ làm như ông nói." **6** Áp-ra-ham vội
vã vào trại và bảo Sa-ra: "Mau lên! Lấy ba đấu bột
lọc nhồi đi rồi làm bánh nhỏ." **7** Áp-ra-ham chạy
đến bầy gia súc, chọn một con bê béo, và bảo đầy
tớ nấu dọn gấp. **8** Áp-ra-ham đem sữa và bơ cùng
thịt con bê đã nấu xong, dọn ra trước mặt ba người
ấy. Khi họ ăn, Áp-ra-ham đứng cạnh hầu bàn dưới
tàng cây. **9** Các vị ấy hỏi: "Áp-ra-ham! Sa-ra, vợ con
ở đâu?" Áp-ra-ham thưa: "Dạ ở trong trại." **10** Một
vị bảo: "Độ một năm nữa, Ta sẽ trở lại đây thăm con;
khi đó, Sa-ra, vợ con, sẽ có một con trai!" Sa-ra đứng
sau lưng vị ấy tại cửa trại, nên nghe rõ lời hứa này.
11 Áp-ra-ham và Sa-ra đều già yếu. Sa-ra không còn
hy vọng sinh con được nữa. **12** Nghe Chúa hứa, Sa-
ra cười thầm và tự bảo: "Già cả như tôi, đâu còn
được niềm vui làm mẹ nữa! Tuổi chồng tôi cũng đã
quá cao!" **13** Chúa Hằng Hữu hỏi Áp-ra-ham: "Tại
sao Sa-ra cười và tự hỏi: 'Già cả như tôi mà còn sinh
sản được sao?' **14** Có điều nào Chúa Hằng Hữu làm
không được? Đúng kỳ ấn định, trong một năm nữa,
Ta sẽ trở lại thăm con; lúc ấy, Sa-ra sẽ có một con
trai." **15** Sa-ra sợ hãi và chối: "Con có dám cười đâu!"
Chúa Hằng Hữu đáp: "Thật, con đã cười." **16** Ba vị
đứng dậy lên đường qua Sô-đôm. Áp-ra-ham theo
tiễn chân một quãng đường. **17** Chúa Hằng Hữu hỏi:
"Ta có nên giấu Áp-ra-ham chương trình Ta sắp thực
hiện không? **18** Vì Áp-ra-ham sẽ thành một dân tộc
lớn và cường thịnh, và sẽ làm nguồn phước cho các
dân tộc trên thế giới. **19** Ta đã chọn Áp-ra-ham để
người dạy dỗ con cháu và gia nhân vâng giữ đạo Ta,
làm điều công chính và cương trực; nhờ đó, Ta có
thể thực thi các lời Chúa Hằng Hữu đã hứa với Áp-
ra-ham." **20** Chúa Hằng Hữu phán cùng Áp-ra-ham:
"Ta đã nghe tiếng ai oán từ Sô-đôm và Gô-mô-rơ, vì
tội ác của chúng thật nặng nề. **21** Ta sẽ xuống đó
xem có đúng như vậy không. Nếu không, Ta muốn
biết." **22** Hai thiên sứ đi ngay qua Sô-đôm, nhưng
Chúa Hằng Hữu còn nán lại với Áp-ra-ham. **23** Áp-ra-
ham đến gần và kính cẩn hỏi: "Chúa tiêu diệt người
thiện chung với người ác sao? **24** Nếu có năm mươi
người công chính trong thành, Chúa có tiêu diệt hết
không? Chúa sẽ không dung thứ họ vì năm mươi
người ấy sao? **25** Chắc chắn Chúa sẽ không làm việc
ấy, diệt người công chính chung với người ác! Không
bao giờ Chúa đối xử người công chính và người ác
giống như nhau! Chắc chắn Chúa không làm vậy! Lẽ
nào Vị Thẩm Phán Chí Cao của cả thế giới lại không
xử đoán công minh?" **26** Chúa Hằng Hữu đáp: "Nếu
Ta tìm được năm mươi người công chính trong Sô-
đôm, Ta sẽ dung thứ cả thành vì thương số người
đó." **27** Áp-ra-ham tiếp lời: "Thưa Chúa, con mạo
muội thưa với Chúa, dù con chỉ là tro bụi. **28** Nhỡ
thiếu mất năm người trong số năm mươi, vì thiếu
mất năm người Chúa có tiêu diệt cả thành chăng?"
Chúa Hằng Hữu đáp: "Nếu Ta tìm gặp bốn mươi lăm
người công chính, Ta sẽ chẳng diệt hết đâu." **29** Áp-
ra-ham đánh bạo: "Thưa Chúa, nếu chỉ có bốn mươi
người thì sao?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta sẽ dung
thứ cả thành vì bốn mươi người ấy." **30** Áp-ra-ham
năn nỉ: "Xin Chúa đừng giận, con xin thưa: Nếu chỉ
có ba mươi người thì sao?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta
sẽ dung thứ cả thành vì ba mươi người ấy." **31** Áp-
ra-ham khẩn khoản: "Vì con đã đánh bạo nài xin
Chúa, nên con xin hỏi—nhỡ chỉ có hai mươi người
thì sao?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta sẽ dung thứ thành
vì hai mươi người ấy." **32** Cố nài nỉ lần cuối, Áp-ra-
ham thưa: "Xin Chúa đừng giận, con chỉ xin thưa
một lời nữa. Nhỡ chỉ có mười người thì sao?" Chúa
Hằng Hữu đáp: "Ta cũng dung thứ cả thành vì mười
người ấy." **33** Khi nói chuyện với Áp-ra-ham xong,
Chúa Hằng Hữu ra đi. Áp-ra-ham quay về trại.

19 Tối hôm ấy, hai thiên sứ đến cổng thành Sô-
đôm và gặp Lót đang ngồi tại đó. Thấy họ đến,
Lót đứng dậy nghênh đón và sấp mình xuống đất.
2 Lót mời: "Thưa hai ngài, kính mời hai ngài đến
nhà tôi nghỉ tạm đêm nay. Sáng mai, hai ngài có thể
dậy sớm lên đường." Họ đáp: "Cám ơn ông, tối nay
chúng tôi ở ngoài phố cũng được." **3** Vì Lót sốt sắng
mời mọc nên rốt cuộc họ về nhà Lót. Lót dọn tiệc lớn
khoản đãi, có cả bánh không men. **4** Nhưng trước
khi họ chuẩn bị đi nghỉ thì những người đàn ông
Sô-đôm, từ trẻ đến già, của khắp thành lũ lượt kéo
đến vây quanh nhà. **5** Chúng gọi Lót ra chất vấn:
"Hai người khách vào nhà anh khi tối ở đâu? Đem
họ ra cho chúng ta hành dâm!" **6** Lót ra khỏi nhà,
sập cửa lại, **7** và nói với họ: "Anh em ơi, đừng làm
điều ác đó! **8** Tôi có hai con gái chưa chồng. Tôi sẽ
dẫn chúng ra cho anh em muốn làm gì mặc ý; nhưng
xin đừng làm hại hai người kia, vì họ đã đến tá túc
dưới mái nhà tôi." **9** Bọn chúng nói: "Lui ra! Tên này
đến đây kiều ngụ mà nay dám giở giọng quan tòa! Ta
phải xử tội mày nặng hơn hai người kia!" Chúng
xông lên ép Lót vào cửa và làm cửa gần bật tung. **10**
Nhưng hai thiên sứ đưa tay kéo Lót vào nhà, đóng
cửa lại, **11** và làm cho đoàn dân Sô-đôm đang vây
quanh bị mù mắt, tìm cửa vào không được. **12** Hai
thiên sứ hỏi Lót: "Gia đình ông đủ mặt ở đây chưa?
Hãy đem con rể, con trai, con gái, và người nhà ra
khỏi đây lập tức. **13** Chúng ta sắp tiêu diệt thành,
vì tiếng kêu ai oán đã thấu đến tai Chúa Hằng Hữu
nên Ngài sai chúng ta xuống thực thi án phạt." **14**

Lót chạy ra báo tin cho hai rể hứa: “Hai con phải
đi khỏi thành ngay! Chúa Hằng Hữu sắp tiêu diệt
thành này.” Nhưng hai người ấy tưởng Lót nói đùa.
15 Trời gần sáng, hai thiên sứ hối thúc Lót: “Nhanh
lên! Hãy đem vợ và hai con gái ra khỏi đây lập tức,
kẻo ông bị tiêu diệt chung với thành này!” **16** Thấy
Lót chần chờ, hai thiên sứ nắm tay Lót và vợ con
ông, kéo ngay ra khỏi thành, đưa đến chỗ an toàn, vì
Chúa Hằng Hữu thương xót họ. **17** Một thiên sứ bảo
họ: “Chạy nhanh lên kẻo mất mạng! Đừng ngoảnh
lại hay ngừng lại bất cứ đâu ở đồng bằng. Hãy trốn
ngay lên núi, kẻo bị vạ lây!” **18** Lót thưa: “Ôi, thưa
ngài, không được đâu. **19** Hai ngài đã thương tình
cứu mạng tôi, nhưng tôi sợ chạy lên núi không kịp.
Tai họa ấy xảy ra, tôi làm sao thoát chết? **20** Nhìn
kìa, có một thành nhỏ gần đây. Xin cho tôi đến ẩn
náu trong thành nhỏ đó. Như thế, tôi mới mong bảo
toàn mạng sống.” **21** Thiên sứ đáp: “Được, ta chấp
thuận lời ông xin và không tiêu diệt thành nhỏ đó
đâu. **22** Phải nhanh lên, vì ta không hành động được
cho đến khi ông vào thành đó.” (Từ ngày ấy, người
ta gọi thành này là Xoa, nghĩa là “thành nhỏ.”) **23**
Mặt trời vừa mọc, Lót chạy đến nơi và vào thành
Xoa. **24** Chúa Hằng Hữu lập tức cho mưa lửa và diêm
sinh từ trời đổ xuống thiêu đốt Sô-đôm, Gô-mô-rơ,
luôn cả các thành phố, làng mạc trong đồng bằng
đó. **25** Tất cả đều chết cháy: Người, cây cối, và súc
vật. **26** Nhưng vợ ông Lót ngoảnh lại nhìn và biến
thành một pho tượng muối. **27** Áp-ra-ham dậy sớm
và đi đến chỗ ông gặp Chúa Hằng Hữu hôm trước.
28 Ngước lên nhìn về phía Sô-đôm, Gô-mo, và vùng
đồng bằng, ông thấy khói đen kịt như khói lò lửa
lớn cuồn cuộn tỏa lên trời. **29** Khi Đức Chúa Trời
tiêu diệt các thành phố vùng đồng bằng, Ngài vẫn
nhớ đến Áp-ra-ham và cứu Lót thoát khỏi cái chết
rùng rợn của người Sô-đôm. **30** Sợ ở Xoa không yên,
Lót dẫn hai con gái lên núi, tạm trú trong một hang
đá. **31** Một hôm, đứa chị bảo em: “Cha đã già và bây
giờ trai tráng trong vùng đều chết hết, không còn ai
đến lập gia đình với chị em mình. **32** Ta chỉ còn cách
chuốc rượu cho cha và thay nhau ngủ với cha để lưu
truyền dòng giống cho cha.” **33** Đêm ấy, hai cô chuốc
rượu cho cha, và cô chị vào ngủ với cha; nhưng cha
say quá, không biết lúc nào nó nằm xuống và lúc
nào nó trở dậy. **34** Hôm sau, cô chị bảo em: “Này,
hôm qua chị đã ngủ với cha. Đêm nay ta lại chuốc
rượu cho cha, và em vào để làm việc lưu truyền
dòng giống cho cha!” **35** Đêm ấy, hai cô lại cho cha
uống rượu, và cô em vào ngủ với cha, nhưng cha
không biết lúc nào nó nằm xuống và lúc nào nó trở
dậy. **36** Vậy, hai con gái của Lót do cha ruột mà mang
thai. **37** Cô chị sinh một con trai và đặt tên Mô-áp.
Ông là tổ phụ của dân tộc Mô-áp ngày nay. **38** Cô em
cũng sinh con trai và đặt tên Bên Am-mi. Ông là tổ
phụ của dân tộc Am-môn ngày nay.

20 Từ đó, Áp-ra-ham tiến xuống phía nam, đến
vùng Nê-ghép, cư ngụ giữa Ca-đe và Su-rơ, sau
đó, ông đi xuống thành Ghê-ra. **2** Trong khi tạm cư
tại đó, ông giới thiệu Sa-ra là em gái mình. Vì thế,
Vua A-bi-mê-léc cho rước Sa-ra vào cung. **3** Đêm ấy,
Đức Chúa Trời báo mộng cho vua: “Ngươi phải chết,
vì người đàn bà ngươi đem vào cung đã có chồng.”
4 Vì A-bi-mê-léc chưa đụng đến Sa-ra nên vua tự
bào chữa: “Không lẽ Chúa diệt người vô tội? **5** Áp-
ra-ham đã nói: ‘Nàng là em gái tôi’ cơ mà! Và nàng
cũng xác nhận: ‘Áp-ra-ham là anh tôi.’ Con thật tình
không có ý làm điều sai trái.” **6** Đức Chúa Trời đáp:
“Phải, Ta biết, nên Ta ngăn ngươi phạm tội và không
cho ngươi đụng đến nàng. **7** Hãy giao trả nàng về
nhà chồng. Chồng nàng sẽ cầu nguyện cho ngươi
khỏi chết, vì chồng nàng là nhà tiên tri. Nếu ngươi
giữ nàng lại, chắc chắn ngươi và toàn dân ngươi sẽ
chết.” **8** Vua dậy sớm, triệu tập quần thần, và thuật
cho họ nghe mọi việc; ai nấy đều khiếp sợ. **9** Vua gọi
Áp-ra-ham đến và quở trách: “Ngươi gieo họa cho
chúng ta làm gì? Ta đã làm gì đến nỗi ngươi đối xử
với ta như thế? Ngươi làm cho ta và nước ta đều
mắc tội. Ngươi thật là tệ bạc! **10** Ngươi có dụng ý
gì mà lừa gạt ta như thế?” **11** Áp-ra-ham đáp: “Tôi
tưởng nơi này không có người kính sợ Chúa, e có
người sẽ giết tôi để cướp vợ tôi. **12** Thật tình, nàng
cũng là em tôi, em một cha khác mẹ, nhưng tôi cưới
nàng làm vợ. **13** Khi Đức Chúa Trời sai tôi đi đây đó
xa quê hương, tôi bảo nàng: ‘Dù đi đâu, xin bà cũng
hãy xưng bà là em gái tôi.’” **14** Vua A-bi-mê-léc ban
tặng cho Áp-ra-ham nhiều chiên, bò, tôi trai, tớ gái;
và giao trả Sa-ra. **15** Vua bảo: “Cứ đi khắp nước ta,
xem địa điểm nào ngươi thích, rồi định cư ở đó.”
16 Vua quay lại nói với Sa-ra: “Đây, ta trả cho anh
ngươi 1.000 lạng bạc để bồi thường danh dự. Thế là
danh dự ngươi thật hoàn toàn, không chút hề hấn.”
17 Áp-ra-ham cầu xin Đức Chúa Trời chữa lành cho
vua, hoàng hậu, và toàn nữ tì trong hoàng tộc để họ
có thể sinh sản. **18** Vì Chúa Hằng Hữu đã phạt A-bi-
mê-léc, không cho hoàng hậu và các cung nữ có con,
sau khi A-bi-mê-léc bắt vợ của Áp-ra-ham.

21 Chúa Hằng Hữu thăm viếng Sa-ra như lời Ngài
đã hứa. **2** Sa-ra thụ thai và sinh cho Áp-ra-ham
một con trai trong tuổi già nua, đúng thời gian Đức
Chúa Trời đã báo trước. **3** Áp-ra-ham đặt tên con
là Y-sác **4** và làm lễ cắt bì cho Y-sác khi mới được
tám ngày, như lời Đức Chúa Trời phán dặn. **5** Lúc Y-
sác ra đời, Áp-ra-ham đã được 100 tuổi. **6** Sa-ra nói:
“Chúa cho tôi vui cười, ai nghe tin cũng vui cười với
tôi. **7** Có ai dám nói với Áp-ra-ham rằng Sa-ra sẽ cho

con bú đâu? Thế mà tôi đã sinh được đứa con trai cho ông chồng già yếu." **8** Y-sác lớn lên; đến ngày dứt sữa, Áp-ra-ham đãi tiệc ăn mừng. **9** Sa-ra chợt thấy Ích-ma-ên—đứa con mà A-ga, người nữ tì Ai Cập, đã sinh cho Áp-ra-ham—trêu chọc Y-sác, **10** liền nói với Áp-ra-ham: "Ông phải đuổi mẹ con nô lệ ấy đi! Tôi không cho thằng bé đó hưởng gia tài với Y-sác con tôi đâu!" **11** Việc này làm Áp-ra-ham buồn phiền, vì Ích-ma-ên cũng là con trai của ông. **12** Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham: "Con đừng buồn vì đứa con hay vì A-ga. Cứ làm như Sa-ra nói, Nhờ Y-sác mà dòng dõi con sẽ sinh sôi nẩy nở. **13** Vì Ích-ma-ên cũng là giống nòi con, nên Ta sẽ cho nó thành một nước." **14** Sáng hôm sau, Áp-ra-ham dậy sớm, gói thức ăn và một bầu nước trao cho A-ga, đặt trên vai nàng, và bảo mẹ con lên đường. A-ga dắt con đi lang thang trong hoang mạc miền Bê-e-sê-ba. **15** Khi bình đã hết nước, A-ga để con dưới một bụi cây nhỏ. **16** Rồi nàng đi khỏi đó độ một khoảng tên bắn, vì nàng nghĩ: "Ta đâu nỡ đứng nhìn con chết khát!" **17** Đức Chúa Trời nghe tiếng khóc của đứa nhỏ, nên thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trời gọi xuống: "A-ga! Có việc gì thế? Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời đã nghe tiếng khóc của đứa nhỏ ở ngay chỗ nó nằm rồi! **18** Hãy đứng dậy, đỡ lấy nó, và cầm tay nó vì Ta sẽ làm cho nó thành một nước lớn." **19** Được Đức Chúa Trời mở mắt, A-ga thấy một dòng nước, liền đến múc đầy bình nước cho con uống. **20** Chúa Trời phù hộ đứa trẻ. Nó lớn lên, sống giữa hoang mạc, và nổi tiếng về tài bắn cung. **21** Khi cư ngụ tại hoang mạc Pha-ran, Ích-ma-ên được mẹ cưới cho một cô vợ người Ai Cập. **22** Lúc ấy, Vua A-bi-mê-léc và Tướng Phi-côn, chỉ huy quân đội Ai Cập, đến hội đàm với Áp-ra-ham. Họ nói: "Đức Chúa Trời ban phước cho ông trong mọi việc. **23** Hãy nhân danh Chúa mà thề rằng ông chẳng bao giờ dối gạt ta, con trai ta, hay người kế nghiệp ta cũng như hứa sẽ giao hảo với ta và nước ta, như ta đã giao hảo với ông." **24** Áp-ra-ham đáp: "Tôi xin thề!" **25** Sau đó, Áp-ra-ham khiếu nại với vua về vụ cái giếng mà đầy tớ vua đã dùng bạo lực chiếm đoạt. **26** Vua tỏ vẻ kinh ngạc: "Đây là lần đầu tiên ta nghe vụ ấy. Ta không biết ai là thủ phạm. Sao ngươi không trình báo?" **27** Áp-ra-ham cung hiến chiên và bò cho vua để kết ước. **28** Áp-ra-ham bắt bảy con chiên tơ trong bầy và để riêng ra. **29** A-bi-mê-léc hỏi: "Ông để bảy con chiên đó riêng ra làm gì?" **30** Áp-ra-ham đáp: "Xin vua nhận bảy con chiên này nơi tay tôi, để xác nhận tôi đã đào cái giếng này." **31** Vì thế, người ta gọi chỗ này là Bê-e-sê-ba, vì tại đó hai người đã thề với nhau. **32** Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc kết ước với nhau tại Bê-e-sê-ba. Sau đó, Vua A-bi-mê-léc và Tướng Phi-côn lên đường về xứ Phi-li-tin. **33** Áp-ra-ham trồng một cây me tại Bê-e-sê-ba và cầu khẩn Danh Chúa Hằng Hữu tại đây. **34** Áp-ra-ham kiều ngụ lâu ngày trong xứ Phi-li-tin.

22 Sau đó, Đức Chúa Trời thử nghiệm Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời gọi: "Áp-ra-ham!" Người thưa: "Có con đây." **2** Chúa phán: "Hãy bắt Y-sác, đứa con một mà con yêu quý, đem đến vùng Mô-ri-a, và dâng nó làm tế lễ thiêu trên một ngọn núi Ta sẽ chỉ cho con." **3** Vậy, Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem Y-sác, con mình và hai đầy tớ đi theo. Ông chặt đủ củi để dâng tế lễ thiêu, lên đường đi đến địa điểm Đức Chúa Trời đã chỉ dạy. **4** Ngày thứ ba, Áp-ra-ham ngước lên, nhìn thấy địa điểm ấy từ nơi xa, **5** liền bảo hai đầy tớ: "Hai đứa ở đây giữ lừa. Ta và Y-sác lên chỗ kia. Thờ phượng xong, chúng ta sẽ trở lại." **6** Áp-ra-ham lấy bó củi để dâng tế lễ thiêu chất trên vai Y-sác, con mình, và người cầm theo mồi lửa và một con dao. Hai cha con cùng đi. **7** Y-sác nói: "Cha ơi!" Áp-ra-ham đáp: "Có cha đây." Y-sác hỏi: "Củi và lửa có sẵn rồi, nhưng chiên con ở đâu mà dâng tế lễ thiêu?" **8** Áp-ra-ham đáp: "Con ơi, Đức Chúa Trời sẽ cung ứng chiên con làm tế lễ thiêu." Hai cha con tiếp tục đi với nhau. **9** Đến chỗ Đức Chúa Trời đã chỉ định, Áp-ra-ham dựng một bàn thờ, sắp củi lên, trói Y-sác, con mình, và đem đặt lên lớp củi trên bàn thờ. **10** Áp-ra-ham đưa tay cầm dao để giết con. **11** Bỗng, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu từ trên trời gọi: "Áp-ra-ham! Áp-ra-ham!" Ông thưa: "Có con đây." **12** Thiên sứ bảo: "Đừng giết đứa trẻ, cũng đừng làm gì nó cả. Vì bây giờ Ta biết ngươi kính sợ Đức Chúa Trời và không tiếc con ngươi với Ta, dù là con một của ngươi!" **13** Áp-ra-ham ngước mắt nhìn thấy một con chiên đực, sừng đang mắc vào bụi gai rậm phía sau mình. Ông liền bắt nó dâng tế lễ thiêu thay thế con trai mình. **14** Áp-ra-ham gọi địa điểm này là "Chúa Hằng Hữu cung ứng." Vì thế, cho đến ngày nay, người ta có câu: "Trên núi của Chúa Hằng Hữu, điều ấy sẽ được cung ứng!" **15** Từ trời, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu lại gọi Áp-ra-ham lần thứ nhì, **16** mà bảo: "Ta đã lấy chính Ta mà thề—Chúa Hằng Hữu phán—vì con đã làm điều ấy, không tiếc sinh mạng đứa con, dù là con một, **17** nên Ta sẽ ban phước hạnh cho con, gia tăng dòng dõi con đông như sao trên trời, như cát bãi biển, và hậu tự con sẽ chiếm lấy cổng thành quân địch. **18** Tất cả các dân tộc trên thế giới sẽ nhờ hậu tự con mà được phước, vì con đã vâng lời Ta." **19** Vậy, Áp-ra-ham trở lại cùng hai đầy tớ; tất cả lên đường quay về Bê-e-sê-ba. Áp-ra-ham cư trú tại đó. **20** Sau đó, có người báo cho Áp-ra-ham: "Minh-ca đã sinh con trai cho Na-cô, em ông!" **21** Con đầu lòng tên U-xơ, các con kế là Bu-xơ, Kê-mu-ên (tổ phụ của A-ram), **22** Kê-sết, Ha-

xô, Phin-đát, Díp-láp, và Bê-tu-ên. **23** (Bê-tu-ên là cha của Rê-bê-ca). Tổng cộng được tám người con trai từ Minh-ca. **24** Rê-u-ma, vợ lẽ của Na-cô, sinh Tê-ba, Ga-ham, Ta-hách, và Ma-a-ca.

23 Sa-ra qua đời hưởng thọ 127 tuổi, **2** bà qua đời tại Ki-ri-át A-ra-ba, tức Hếp-rôn, thuộc đất Ca-na-an. Áp-ra-ham để tang và than khóc vợ. **3** Đứng bên thi hài Sa-ra, Áp-ra-ham nói với các trưởng lão người Hê-tít: **4** "Tôi chỉ là một kiều dân, tuy sống giữa các anh, nhưng không có đất ruộng. Xin các anh bán cho tôi một miếng đất làm nghĩa trang để an táng vợ tôi." **5** Hê-tít đáp với Áp-ra-ham: **6** "Vâng, chúng tôi vẫn coi ông là một bậc vương hầu của Đức Chúa Trời. Ông muốn chọn nghĩa trang nào tùy ý, chúng tôi không từ khước đâu!" **7** Áp-ra-ham cúi đầu trước mặt họ và **8** nói: "Các anh đã có nhã ý như thế, xin làm ơn nói giúp Ép-rôn, con Xô-ha. **9** Vui lòng bán cho tôi hang núi Mạc-bê-la ở cuối khu đất của anh ta. Tôi xin trả đúng thời giá để mua hang ấy làm nghĩa trang cho gia đình." **10** Đang ngồi giữa các người Hê-tít, Ép-rôn trả lời trước mặt dân trong thành phố: **11** "Thưa ông, tôi xin biếu ông cả hang lẫn khu đất. Đây, có mọi người làm chứng, tôi xin tặng để ông an táng xác bà." **12** Áp-ra-ham lại cúi đầu trước mặt dân bản xứ **13** và đáp lời Ép-rôn trong khi dân chúng lắng tai nghe: "Không dám, tôi chỉ xin mua và trả giá sòng phẳng. Xin anh vui lòng nhận tiền, tôi mới dám an táng vợ tôi." **14** Ép-rôn đáp cùng Áp-ra-ham: **15** "Miếng đất trị giá 400 miếng bạc, nhưng chỗ bà con quen biết có nghĩa gì đâu! Xin ông cứ an táng bà đi." **16** Nghe chủ đất định giá, Áp-ra-ham cân 400 miếng bạc theo cân lượng thị trường và trả cho Ép-rôn trước sự chứng kiến của người Hê-tít. **17** Vậy, Áp-ra-ham mua cánh đồng của Ép-rôn tại Mạc-bê-la, gần Mam-rê, gồm cánh đồng có hang đá và tất cả cây cối trong cánh đồng. **18** Tài sản đó thuộc quyền sở hữu của Áp-ra-ham có người Hê-tít chứng kiến tại cổng thành phố. **19** Áp-ra-ham an táng vợ, là Sa-rai, tại Ca-na-an, trong hang núi Mạc-bê-la, gần Mam-rê (còn gọi là Hếp-rôn). **20** Như vậy, Áp-ra-ham sử dụng khu đất và hang núi mua từ người Hê-tít để làm nghĩa trang cho dòng họ.

24 Tuổi tác cao, Áp-ra-ham được Chúa Hằng Hữu ban phước lành dồi dào. **2** Áp-ra-ham bảo người quản gia, một nô bộc lớn tuổi nhất trong nhà: "Con hãy đặt tay con trên đùi ta. **3** Ta muốn con nhân danh Chúa Hằng Hữu, Chủ Tể trời đất, mà thề rằng con sẽ không cưới người Ca-na-an làm vợ cho con ta là Y-sác, dù ta kiều ngụ trong xứ họ; **4** con sẽ đi về quê hương ta, cưới cho Y-sác, con ta, một người vợ trong vòng bà con ta." **5** Quản gia đáp: "Con chỉ ngại không có cô nào chịu bỏ quê hương để đi đến xứ này lấy chồng. Con có nên đưa Y-sác về quê vợ không?" **6** Áp-ra-ham quả quyết: "Tuyệt đối không! Con không bao giờ được đem Y-sác trở lại xứ ấy. **7** Chúa Hằng Hữu, Chủ Tể trời đất, đã đem ta ra khỏi nhà cha ta, nơi chôn nhau cắt rốn, đã phán dạy ta, và thề với ta: 'Ta sẽ cho dòng giống con đất này.' Chúa sẽ sai thiên sứ Ngài đi trước, dẫn dắt con qua đó để cưới vợ cho Y-sác. **8** Nếu cô dâu nhất định không theo con về đây, con sẽ khỏi mắc lời thề này. Dù sao, tuyệt đối không bao giờ được đem con ta về xứ ấy." **9** Quản gia đặt tay lên đùi Áp-ra-ham và thề nguyện như lời chủ dặn. **10** Quản gia chọn mười con lạc đà chuyên chở đủ các loại bảo vật của chủ và lên đường. Đến thành phố của Na-cô, xứ Mê-sô-pô-ta-mi, **11** quản gia cho lạc đà dừng lại, và chúng quỳ xuống nghỉ chân bên giếng, đúng vào giờ phụ nữ trong thành ra múc nước. **12** Quản gia cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, chủ con: Xin cho cô ấy gặp con hôm nay, để chứng tỏ lòng nhân từ của Chúa đối với Áp-ra-ham. **13** Con đang đứng đây, bên giếng, và các thiếu nữ trong thành sắp ra múc nước. **14** Khi con xin cô nào cho con uống nước, mà cô ấy đáp: 'Ông cứ uống đi; tôi sẽ cho bầy lạc đà ông uống nữa,' xin Chúa cho cô ấy đúng là người Chúa chỉ định cho Y-sác, đầy tớ Chúa. Nhờ đó, con mới biết rõ Chúa đã tỏ lòng nhân từ với chủ con." **15** Quản gia chưa dứt lời cầu nguyện thì Rê-bê-ca vác bình ra đến giếng. Nàng là con của Bê-tu-ên, cháu bà Minh-ca. Bà này là vợ Na-cô, em của Áp-ra-ham. **16** Rê-bê-ca là một thiếu nữ tuyệt đẹp và trinh trắng. Nàng xuống giếng, múc đầy bình nước, đặt trên vai, rồi bước lên. **17** Quản gia chạy đến nói: "Xin cô vui lòng cho tôi uống ngụm nước trong bình." **18** Nàng dịu dàng đáp: "Thưa vâng, mời ông tự nhiên." Vừa nói, nàng vội vã đỡ bình nước xuống, bưng mời quản gia uống. **19** Quản gia uống xong, nàng sốt sắng: "Để tôi múc thêm nước cho lạc đà ông uống nữa, cho đến khi nào chúng uống đã khát." **20** Nàng nhanh nhẹn trút bình vào máng nước rồi chạy xuống giếng, và múc thêm nước cho cả đàn lạc đà uống. **21** Quản gia đứng lặng nhìn Rê-bê-ca, suy nghiệm xem đây có phải là cách Chúa Hằng Hữu dẫn dắt mình hay không. **22** Khi đàn lạc đà uống nước xong, quản gia lấy ra một chiếc khoen vàng nặng khoảng năm chỉ và một đôi vòng vàng, mỗi chiếc khoảng năm lạng. **23** Và hỏi: "Cô là con ai? Nhà cô có chỗ cho tôi nghỉ tạm tối nay không?" **24** Nàng đáp: "Tôi là con gái ông Bê-tu-ên, cháu cụ Minh-ca. Ông nội tôi là cụ Na-cô. **25** Nhà tôi có nhiều rơm với thức ăn cho lạc đà, và cũng có phòng trọ cho khách nữa." **26** Quản gia cảm kích và cúi đầu thờ phượng Chúa Hằng Hữu. **27** Ông nói: "Cảm tạ Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham,

chủ con. Cảm tạ Chúa vì lòng nhân từ, thành tín đối
với người, khi Ngài dắt con đến đúng ngay gia đình
bà con của Áp-ra-ham." **28** Trong khi đó, Rê-bê-ca
chạy về nhà thuật mọi chuyện cho cả nhà mẹ mình.
29 Bấy giờ Rê-bê-ca có một người anh tên là La-ban,
và người vội ra chỗ người quản gia, bên giếng nước.
30 La-ban, anh nàng, thấy chiếc khoen với đôi vòng
vàng trên tay em, và nghe em thuật chuyện, liền
chạy ra giếng. Quản gia vẫn còn đứng đó với bầy lạc
đà. La-ban nói: **31** "Ông là người được Chúa Hằng
Hữu ban phước. Xin mời vào, sao đứng ngoài này
vậy? Nhà tôi có sẵn phòng ngủ cho ông và chỗ cho
lạc đà." **32** Quản gia theo La-ban về nhà. La-ban đem
rơm lót chỗ lạc đà nằm, cho chúng ăn, và lấy nước
cho mấy người đầy tớ rửa chân. **33** Thức ăn đã dọn
ra rồi, nhưng quản gia còn lần lữa: "Tôi không dám
ăn uống trước khi nói ra điều tôi cần phải thưa." La-
ban giục: "Ông cứ nói đi." **34** Quản gia đáp: "Tôi là
đầy tớ của Áp-ra-ham. **35** Chúa Hằng Hữu ban phước
dồi dào cho chủ tôi, làm cho người ngày càng cường
thịnh. Chúa Hằng Hữu cho người nhiều gia súc, bạc
vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà, và lừa. **36** Bà Sa-ra, chủ
tôi, sinh một con trai trong tuổi già nua, và cậu con
trai được hưởng trọn gia tài. **37** Chủ tôi buộc tôi
thề không được cưới cho cậu một người nào trong
số các thiếu nữ Ca-na-an, là xứ chủ tôi trú ngụ, **38**
nhưng phải về quê cha đất tổ của chủ, và tìm cho
cậu một người vợ trong gia đình chủ tôi. **39** Tôi có
thưa lại chủ: 'Nếu người thiếu nữ không chịu theo
tôi về thì sao?' **40** Chủ tôi bảo: 'Chúa Hằng Hữu sẽ sai
thiên sứ đi với anh và giúp anh thành công. Anh sẽ
tìm cho con ta một người vợ trong họ hàng ta, con
cháu của cha ta. **41** Một khi anh đã đến thăm gia
đình ta, nếu họ không chịu gả, anh khỏi mắc lời thề
nguyện này.' **42** Chiều nay, khi đến giếng nước, tôi
đã cầu nguyện: 'Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Áp-ra-ham, chủ con, nếu Chúa cho con thành
công trong công tác này, xin Chúa hướng dẫn con:
43 Trong khi con đứng bên giếng và các thiếu nữ ra
múc nước, nếu con xin cô nào cho con uống nước
trong bình, **44** mà cô ấy đáp: "Mời ông uống nước,
và tôi cũng sẽ múc nước cho các lạc đà ông uống
nữa"—thì cô ấy đúng là người vợ Chúa chọn cho con
trai chủ con.' **45** Tôi chưa dứt lời thầm nguyện, tôi
đã thấy cô Rê-bê-ca ra đến giếng và vác bình trên
vai xuống giếng múc nước. Tôi hỏi cô: 'Xin cô cho
tôi uống nước với.' **46** Cô lập tức hạ bình xuống khỏi
vai và đon đả đáp: 'Mời ông uống nước, và tôi cũng
sẽ múc nước cho các lạc đà ông uống nữa.' Cho tôi
uống đã khát xong, cô lại múc nước cho các lạc đà
tôi uống. **47** Tôi hỏi: 'Cô con ai?' Cô đáp: 'Tôi là con
của Bê-tu-ên, cháu hai cụ Na-cô và Minh-ca.' Tôi đã
đeo vòng và đôi xuyến cho cô. **48** Tôi cúi đầu thờ
phượng Chúa Hằng Hữu và ca ngợi Chân Thần của
chủ tôi, Áp-ra-ham, vì Ngài đã hướng dẫn tôi đi đúng
đường, để cưới con gái ông về cho con trai chủ tôi.
49 Vậy, để tỏ lòng ưu ái và trung thành với chủ tôi,
xin quý vị cứ thẳng thắn trả lời được hay không, để
tôi biết phải làm gì bây giờ." **50** La-ban và Bê-tu-ên
đáp: "Việc này do Chúa Hằng Hữu xếp đặt, chúng tôi
đâu dám nói được hay không. **51** Kìa, Rê-bê-ca đứng
trước mặt anh đó. Anh hãy rước nó về làm vợ cho
con trai chủ anh, như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo."
52 Quản gia của Áp-ra-ham nghe vậy, liền quỳ xuống
trước mặt Chúa Hằng Hữu **53** và trao các lễ vật cho
Rê-bê-ca là các nữ trang bằng vàng, bằng bạc, và
các bộ y phục quý giá. Quản gia cũng tặng bà Bê-tu-
ên và La-ban nhiều bảo vật. **54** Đoạn, họ đãi tiệc ăn
mừng. Ê-li-ê-se và đoàn tùy tùng ở lại nhà Bê-tu-ên
đêm ấy. Sáng hôm sau, họ dậy sớm. Ê-li-ê-se yêu cầu:
"Xin cho phép tôi được quay về nhà chủ tôi." **55** Bà
Bê-tu-ên và La-ban (anh của Rê-bê-ca) ngăn cản: "Gì
mà vội thế! Cứ để cho nó ở nhà với chúng tôi đã, độ
mười ngày nữa hãy đi." **56** Nhưng quản gia thưa:
"Nhờ Chúa Hằng Hữu hướng dẫn tôi nên việc đã
thành công, xin thông cảm và cho phép tôi trở về
trình chủ tôi." **57** Họ đáp: "Để chúng tôi hỏi ý nó
xem sao." **58** Họ gọi Rê-bê-ca vào hỏi: "Con muốn đi
theo ông này không?" Nàng đáp: "Thưa vâng, con
muốn đi." **59** Vậy, họ đưa Rê-bê-ca với bà vú nuôi
của nàng lên đường, đi theo quản gia và các đầy tớ
của Áp-ra-ham. **60** La-ban chúc phước cho Rê-bê-ca:
"Cầu chúc cho dòng dõi của em sẽ đông đảo hàng
nghìn hàng vạn! Nguyện dòng dõi em mạnh mẽ và
chiếm được cổng thành quân địch." **61** Rê-bê-ca và
các nữ tì đứng dậy, cưỡi lạc đà và đi theo quản gia.
Quản gia cùng Rê-bê-ca và các đầy tớ của Áp-ra-ham
lên đường. **62** Y-sác đang ở Nê-ghép và từ giếng La-
chai-roi đến đây; vì ông đang ở miền nam. **63** Một
buổi tối, Y-sác ra ngoài đồng suy ngẫm, chợt thấy
một đoàn lạc đà. **64** Vừa trông thấy Y-sác, Rê-bê-ca
vội vã xuống lạc đà và **65** hỏi Ê-li-ê-se: "Có người
đang vượt qua cánh đồng đi đón chúng ta, người đó
là ai?" Ông đáp: "Con trai chủ tôi đó!" Rê-bê-ca lập
tức lấy tấm voan phủ mặt mình. **66** Quản gia trình
báo đầy đủ mọi việc cho Y-sác. **67** Y-sác đưa Rê-bê-
ca vào trại của mẹ mình và cưới nàng làm vợ. Y-
sác yêu Rê-bê-ca và được an ủi phần nào sau những
ngày chịu tang mẹ.

25 Áp-ra-ham tái hôn và cưới Kê-tu-ra. **2** Bà sinh
cho người sáu đứa con: Xim-ran, Giốc-chan,
Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Su-ách. **3** Giốc-chan
sinh Sê-ba và Đê-đan; dòng dõi của Đê-đan là họ A-
chu-rim, họ Lê-tu-chim, và họ Lê-um-mim. **4** Ma-đi-
an sinh năm con trai: Ê-pha, Ê-phe, Hê-nóc, A-bi-

đa, và Ên-đa. Đó là dòng dõi bà Kê-tu-ra. **5** Áp-ra-ham cho Y-sác hưởng trọn gia tài. **6** Ông cũng cho các con thứ mỗi người một số phẩm vật và bảo họ đi qua đông phương, ở cách xa Y-sác. **7** Áp-ra-ham hưởng thọ 175 tuổi. **8** Áp-ra-ham trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi tuổi đã cao, được mãn nguyện trong cuộc sống; và ông trở về với tổ phụ mình **9** Y-sác và Ích-ma-ên, hai con trai người, an táng người trong hang Mạc-bê-la, gần Mam-rê, thuộc cánh đồng của Ép-rôn, con trai Xô-ha, người Hê-tít **10** Đây là cánh đồng mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn, con trai Xô-ha, người Hê-tít. Đây cũng là mộ địa của Sa-ra, vợ Áp-ra-ham. **11** Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Đức Chúa Trời ban phước dồi dào cho Y-sác; lúc ấy Y-sác đã dời xuống La-chai-roi ở miền nam. **12** Đây là dòng dõi của Ích-ma-ên, con trai Áp-ra-ham và A-ga, người Ai Cập, nữ tì của Sa-ra. **13** Các con trai của Ích-ma-ên là: Trưởng nam Nê-ba-giốt, Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, **14** Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, **15** Ha-đa, Thê-ma, Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma. **16** Đó là mười hai con trai của Ích-ma-ên; họ được đặt tên theo địa điểm định cư và đóng trại. Đó là mười hai tộc trưởng của dân tộc họ. **17** Ích-ma-ên hưởng thọ 137 tuổi, qua đời, và về với tổ phụ. **18** Dòng dõi của Ích-ma-ên định cư ở trước mặt anh em họ, từ Ha-vi-la đến Su-rơ đối ngang Ai Cập, trên đường đi A-sy-ri. **19** Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham. **20** Khi được 40 tuổi, Y-sác cưới Rê-bê-ca, con gái của Bê-tu-ên, em của La-ban, người A-ram ở xứ Pha-đan A-ram. **21** Y-sác cầu thay cho vợ mình đang son sẻ, xin Chúa Hằng Hữu cho nàng sinh con. Chúa Hằng Hữu nhậm lời nên Rê-bê-ca thụ thai. **22** Dường như các bào thai đánh nhau trong bụng, đến nỗi nàng than rằng: "Tôi chịu không nổi." Nàng cầu hỏi Chúa Hằng Hữu. **23** Chúa Hằng Hữu đáp: "Hai con trai trong lòng ngươi sẽ trở thành hai nước chống đối nhau. Nước này mạnh hơn nước kia; đứa lớn sẽ phục dịch đứa nhỏ." **24** Quả nhiên, Rê-bê-ca sinh đôi. **25** Đứa đầu có nhiều lông đỏ hung hung, nên được đặt tên là Ê-sau. **26** Đứa sau nắm gót chân anh nó, Ê-sau, lúc lọt lòng, nên có tên là Gia-cốp. Năm ấy, Y-sác đã sáu mươi tuổi. **27** Hai đứa trẻ lớn lên. Ê-sau là một thợ săn tài giỏi, thường xông pha nơi đồng nội và rừng xanh; còn Gia-cốp thích sống trầm lặng trong nhà, quanh quẩn bên mẹ. **28** Vì thế, Ê-sau được Y-sác cưng, còn Gia-cốp được mẹ yêu chiều. **29** Một hôm, Ê-sau đi săn về, mệt lả, và thấy Gia-cốp đang nấu nồi xúp thơm ngào ngạt. **30** Ê-sau năn nỉ Gia-cốp: "Chao ôi, đói quá! Em cho anh ăn món súp đo đỏ đó với!" (Do đó mà Ê-sau có biệt danh là Ê-đôm, nghĩa là "đỏ.") **31** Gia-cốp đề nghị: "Được rồi, anh cứ trao quyền trưởng nam cho tôi, tôi cho anh ăn súp!" **32** Ê-sau đáp: "Khi người ta đói gần chết, người ta còn giữ quyền trưởng nam làm gì." **33** Gia-cốp nắm ngay cơ hội: "Vậy anh thề đi." Ê-sau bèn thề và bán quyền trưởng nam cho em mình. **34** Gia-cốp liền cho Ê-sau ăn bánh, đậu đỏ, và xúp. Ăn xong, Ê-sau đứng dậy ra đi, không đếm xỉa gì đến quyền trưởng nam cả.

26 Trong xứ gặp nạn đói lớn, giống như trận đói thời Áp-ra-ham. Vì thế, Y-sác dời xuống Ghê-ra, một thành phố thuộc lãnh thổ của Vua A-bi-mê-léc, nước Phi-li-tin. **2** Chúa Hằng Hữu hiện ra và phán cùng Y-sác: "Con đừng xuống Ai Cập. **3** Con nên vâng lời Ta mà ở lại trong xứ này. Nếu con cứ ở lại đây, Ta sẽ ở cùng con và ban phước lành cho con, vì Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất nước này. Ta sẽ thực hiện lời thề hứa với cha con là Áp-ra-ham. **4** Ta sẽ cho dòng dõi con gia tăng nhiều như sao trên trời, và Ta sẽ cho dòng dõi con tất cả đất đai này. Nhờ dòng dõi con mà tất cả các dân tộc trên thế giới đều được phước. **5** Ta sẽ thực hiện điều đó, vì Áp-ra-ham đã vâng giữ điều răn và luật lệ Ta." **6** Vậy, Y-sác ở lại Ghê-ra. **7** Khi người dân hỏi thăm Rê-bê-ca, Y-sác giới thiệu: "Đây là em gái tôi." Y-sác sợ rằng nếu nói "nàng là vợ tôi" thì họ sẽ giết ông đi để cướp nàng, bởi vì Rê-bê-ca là một người đàn bà tuyệt sắc. **8** Sau một thời gian dài, A-bi-mê-léc, vua nước Phi-li-tin, nhìn qua cửa sổ và chợt thấy Y-sác hôn Rê-bê-ca. **9** A-bi-mê-léc lập tức triệu Y-sác vào cung và quở trách: "Nàng quả là vợ ngươi. Sao ngươi lại bảo là em gái?" Y-sác đáp: "Vì tôi sợ người ta sẽ giết tôi đi để cướp nàng." **10** A-bi-mê-léc trách: "Sao ngươi tệ vậy! Ngươi nói thế lỡ có người nào tưởng nàng chưa có chồng, đem lòng yêu say đắm mà không được đáp ứng, rồi cuồng dại làm liều thì cả dân tộc ta sẽ bị họa lây." **11** Vua bèn ra thông cáo: "Ai làm hại vợ chồng Y-sác sẽ bị xử tử." **12** Y-sác làm ruộng và thu hoạch được gấp trăm lần trong năm đó. Chúa Hằng Hữu ban phước cho Y-sác, **13** nên người trở nên giàu có; tài sản ngày càng gia tăng nhanh chóng. **14** Y-sác có nhiều đầy tớ và rất nhiều bầy chiên, bầy dê, và bầy bò đông đảo. Người Phi-li-tin ganh tức, **15** nên tìm cách phá hoại; họ lấy đất lấp hết các giếng của Y-sác mà các đầy tớ của cha người đã đào. **16** Chính Vua A-bi-mê-léc cũng trở mặt và đuổi Y-sác ra khỏi nước Phi-li-tin: "Ngươi phải rời đất nước ta, vì ngươi giàu mạnh hơn dân ta." **17** Vậy, Y-sác ra đi và di cư đến thung lũng Ghê-ra. **18** Y-sác đào lại các giếng đã đào từ thời Áp-ra-ham, vì sau khi Áp-ra-ham qua đời, người Phi-li-tin đã lấp các giếng ấy. Y-sác giữ nguyên tên các giếng này đúng như cha mình đã đặt. **19** Đến khi các đầy tớ của Y-sác đào được một cái giếng phun nước giữa thung lũng, **20** bọn chăn chiên ở Ghê-ra đến tranh giành: "Giếng

này là của bọn tao." Y-sác đặt tên giếng là "Giếng Tranh Giành." **21** Các đầy tớ người đào được một giếng khác, bọn chăn chiên ấy cũng giành nữa, nên Y-sác đặt tên là "Giếng Thù Hận." **22** Y-sác dời qua một nơi khác và đào được một giếng mới, không bị ai tranh giành, nên Y-sác đặt tên là "Giếng Khoảng Khoát," vì người nói: "Chúa đã cho chúng ta ở nơi rộng rãi; chúng ta sẽ thịnh vượng trong xứ này." **23** Từ đó, Y-sác lên Bê-e-sê-ba. **24** Một đêm, Chúa Hằng Hữu xuất hiện và phán cùng Y-sác: "Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, cha con. Con đừng sợ, vì Ta ở với con và ban phước lành cho con. Ta sẽ cho dòng dõi con gia tăng đông đảo vì cớ Áp-ra-ham, đầy tớ Ta!" **25** Vậy, Y-sác xây một bàn thờ và thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Ông định cư tại đó và các đầy tớ của Y-sác lại bắt đầu đào giếng. **26** Một hôm, Vua A-bi-mê-léc cùng với quân sư là A-hu-sát, và Phi-côn, tướng chỉ huy của ông, từ Ghê-ra đến thăm Y-sác. **27** Y-sác trách: "Quý ngài đã ganh ghét tôi và đuổi tôi, mà bây giờ ngài còn đến đây làm chi?" **28** Họ đáp: "Chúng tôi nhìn nhận rằng Chúa Hằng Hữu phù hộ ông, nên chúng tôi bàn định lập kết ước với ông. **29** Xin ông cam kết đừng bao giờ làm hại chúng tôi, như chúng tôi cũng đã không làm hại ông; trái lại, chúng tôi còn hậu đãi ông và để ông ra đi bình an. Ông là người được Chúa Hằng Hữu ban phước lành!" **30** Y-sác chuẩn bị một bữa tiệc linh đình đãi khách, họ cùng ăn uống với nhau. **31** Ngày hôm sau, họ dậy sớm, long trọng thề nguyện, và lập hiệp ước bất xâm phạm. Sau đó, Y-sác tiễn họ ra về bình an. **32** Ngay hôm ấy, các đầy tớ báo cho Y-sác rằng họ đã đào được giếng nước tốt. **33** Y-sác đặt tên giếng là "Giếng Thề Nguyện," và thành phố xây tại đó được gọi là Bê-e-sê-ba (nghĩa là Giếng Thề Nguyện) cho đến ngày nay. **34** Ê-sau lập gia đình khi bốn mươi tuổi; ông cưới hai vợ: Giu-đi, con gái của Bê-ê-ri, và Bách-mát, con gái của Ê-lôn; cả hai đều là người họ Hê-tít. **35** Các nàng dâu này gây lắm nỗi đắng cay cho ông bà Y-sác.

27 Y-sác tuổi cao, mắt lòa và không thấy được nữa, ông gọi Ê-sau, con trưởng nam, và nói: "Ê-sau, con!" "Dạ!" Ê-sau trả lời. **2** Y-sác bảo: "Cha đã già cả rồi, không còn sống được bao nhiêu ngày nữa. **3** Con hãy lấy cung tên, vào rừng săn bắn, đem thịt về, nấu nướng món ăn mà cha thích nhất, **4** và dọn ra đây cho cha ăn, để cha chúc phước lành cho con trước khi qua đời." **5** Khi Y-sác và Ê-sau nói chuyện, Rê-bê-ca nghe được. Sau đó, Ê-sau đi săn thú rừng. **6** Rê-bê-ca gọi Gia-cốp và bảo rằng: "Mẹ nghe cha con chuyện trò với Ê-sau và bảo anh con đi săn thú rừng, **7** rồi về nấu dọn cho cha một món ăn mà cha ưa nhất, để trước khi qua đời, cha chúc phước cho trước mặt Chúa Hằng Hữu. **8** Con hãy nghe mẹ dặn đây. **9** Con hãy ra chuồng dê, bắt cho mẹ hai con dê con, mẹ sẽ nấu một món tuyệt ngon mà cha thích, **10** và con đem mời cha. Ăn xong, cha sẽ chúc phước lành cho con trước khi cha qua đời." **11** Gia-cốp đáp: "Thưa mẹ, anh con Ê-sau, có lông, còn con không có lông. **12** Nếu cha sờ vào con, cha sẽ biết ngay là con lừa gạt; chúc phước đâu chẳng thấy, cha sẽ nguyền rủa cho thì có!" **13** Nhưng mẹ người trấn an: "Để mẹ chịu nguyền rủa cho, con trai! Cứ nghe lời mẹ. Đi ra và bắt dê về cho mẹ!" **14** Gia-cốp nghe lời mẹ, ra chuồng bắt hai dê con để mẹ làm thịt. Rê-bê-ca nấu nướng một món ngon lành, đúng như sở thích của Y-sác. **15** Rồi bà lấy áo tốt nhất của Ê-sau để tại nhà, bảo Gia-cốp mặc vào, **16** lại dùng da dê con bọc hai cánh tay và cổ của Gia-cốp. **17** Xong đâu đó, bà giao vào tay Gia-cốp món ăn ngon và bánh. **18** Gia-cốp đem vào cho cha và nói rằng: "Thưa cha!" Y-sác hỏi: "Cha đây, con là đứa nào đó?" **19** Gia-cốp thưa: "Con là Ê-sau, con đầu lòng của cha. Con đã làm như cha dặn bảo. Đây, món thịt rừng cha thích. Mời cha ngồi dậy và ăn, rồi cha chúc phước lành cho con." **20** Y-sác hỏi Gia-cốp: "Sao con đi săn mau quá vậy?" "Thưa cha, nhờ Đức Chúa Trời Hằng Hữu của cha giúp con gặp ngay con mồi đó." **21** Y-sác nói với Gia-cốp: "Con lại gần đây, để cha sờ xem có phải Ê-sau, con của cha, thật không." **22** Gia-cốp lại gần cho cha sờ tay mình. Y-sác lẩm bẩm: "Giọng nói thì của Gia-cốp, mà tay lại của Ê-sau." **23** Y-sác không còn cách nào phân biệt nữa, vì rõ ràng hai tay đều có nhiều lông giống như Ê-sau, nên ông chúc phước lành cho con. **24** Y-sác thử lại lần nữa: "Con có phải thật là Ê-sau không?" Gia-cốp đáp: "Dạ thưa cha, chính con đây." **25** Y-sác bảo: "Vậy con hãy đem đĩa thịt rừng đến đây cho cha ăn, để cha chúc phước cho con." Gia-cốp bưng đĩa thịt đến mời cha và rót rượu cho cha uống. **26** Ăn xong, Y-sác bảo: "Con lại đây hôn cha đi." **27** Gia-cốp đến hôn cha. Y-sác ngửi mùi thơm của áo Ê-sau và long trọng chúc phước: "Mùi hương của con trai ta chẳng khác nào hương hoa đồng nội mà Chúa Hằng Hữu ban phước! **28** Cầu xin Đức Chúa Trời ban cho con nhiều mưa móc, cho con được mùa và cất được nhiều rượu mới. **29** Nguyện nhiều dân tộc sẽ là đầy tớ con, nguyện họ sẽ cúi đầu trước mặt con. Nguyện con cai trị các anh em con, tất cả bà con quyến thuộc đều phục dịch con. Những ai nguyền rủa con sẽ bị nguyền rủa, và những ai cầu phước cho con sẽ được ban phước." **30** Y-sác vừa chúc phước xong, và Gia-cốp mới ra khỏi phòng, thì Ê-sau đi săn trở về. **31** Ê-sau cũng nấu món ăn ngon cha thích nhất và dọn lên mời cha. Ê-sau thưa: "Cha ơi, con đem thịt rừng về đây. Mời cha ngồi dậy, dùng đĩa thịt, và cha sẽ chúc phước cho con." **32** Y-sác

hỏi: “Con là đứa nào?” Ê-sau đáp: “Con là Ê-sau, con trưởng nam của cha.” **33** Y-sác run rẩy dữ dội hỏi: “Thế thì đứa nào mới dọn thịt rừng cho cha ăn đó? Cha đã ăn rồi và cũng chúc phước lành cho nó rồi, làm sao đổi lại được?” **34** Ê-sau bật khóc: “Cha ơi, cha cứ chúc phước cho con với.” **35** Y-sác đáp: “Em con đã vào đây gạt cha nên đã cướp được tất cả các lời chúc lành cha dành cho con rồi.” **36** Ê-sau cay đắng nói: “Tên nó là Gia-cốp thật chẳng sai vì nó đã lừa con hai lần. Lần đầu cướp quyền trưởng nam của con, bây giờ, nó lại đánh cắp phước lành của con nữa. Cha ơi, cha còn dành cho con ít phước lành nào không?” **37** Y-sác đáp Ê-sau: “Cha đã lập nó làm chủ con. Cha đã cho nó dùng bà con quyến thuộc làm đầy tớ. Cha đã cho nó được mùa màng dư dật và rượu nho dồi dào—còn chi nữa đâu con.” **38** Ê-sau năn nỉ: “Cha không còn để dành cho con một phước lành nào sao? Cha ơi, xin cha cứ cho con một ít phước lành.” Ê-sau quỳ xuống và khóc tức tưởi. **39** Cuối cùng, cha người là Y-sác nói: “Con sẽ ở một nơi cằn cỗi, khô hạn, và thiếu sương móc từ trời. **40** Con phải dùng gươm chiến đấu để sống còn, và con phải phục dịch em con một thời gian. Nhưng về sau con sẽ thoát ách nó và được tự do.” **41** Từ đó, Ê-sau ghen ghét Gia-cốp, vì Gia-cốp đã lập mưu cướp phước lành của mình. Ê-sau tự nhủ: “Cha ta gần qua đời rồi; chôn cất cha xong, ta sẽ giết Gia-cốp!” **42** Rê-bê-ca biết được ý đồ đó của Ê-sau. Bà sai gọi Gia-cốp đến, tiết lộ âm mưu của Ê-sau, và bảo: **43** “Bây giờ, con nghe lời mẹ và trốn qua nhà La-ban, cậu con, ở Ha-ran. **44** Con cứ ở đó cho đến khi nào anh con nguôi giận **45** và quên đi việc con đã làm. Lúc đó, mẹ sẽ tin cho con biết mà trở về nhà. Không lẽ mẹ phải mất cả hai đứa con trong một ngày sao?” **46** Rồi Rê-bê-ca nói với Y-sác: “Tôi đã chán ngấy mấy đứa con dâu người Hê-tít! Nếu Gia-cốp cưới một người vợ ngang ngược như thế, tôi thà chết còn hơn.”

28 Y-sác gọi Gia-cốp vào, chúc phước lành, và căn dặn: “Con đừng cưới vợ người Ca-na-an. **2** Trái lại, con hãy lên đường, về xứ Pha-đan A-ram, đến nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới một cô con gái của cậu La-ban làm vợ. **3** Cầu Đức Chúa Trời Toàn Năng ban phước cho con, cho con đông con, cho dòng dõi con sinh sôi nẩy nở, và trở thành một nước lớn gồm nhiều dân tộc. **4** Cầu Chúa cho con và dòng dõi con hưởng phước lành của Áp-ra-ham, cho con làm chủ miền đất con đang kiều ngụ mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông nội con.” **5** Vậy, Y-sác sai Gia-cốp đi qua xứ Pha-đan A-ram và đến nhà La-ban, cậu của Gia-cốp, con trai của Bê-tu-ên, người A-ram. **6** Ê-sau thấy Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và bảo qua xứ Pha-đan A-ram tìm vợ; trong lúc chúc phước, người dặn Gia-cốp rằng đừng cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-an. **7** Ê-sau thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ qua xứ Pha-đan A-ram, **8** Ê-sau biết rằng Y-sác không ưa con gái Ca-na-an. **9** Ê-sau đi đến Ích-ma-ên, bác mình, và cưới thêm cô vợ thứ ba. Nàng tên là Ma-ha-lát, con Ích-ma-ên, cháu nội Áp-ra-ham, em của Nê-ba-giốt. **10** Gia-cốp từ giã Bê-e-sê-ba và đi qua xứ Pha-đan Ha-ran. **11** Ông đến một chỗ kia dừng chân và nghỉ đêm tại đó vì mặt trời đã lặn. Gia-cốp chọn một tảng đá gối đầu nằm ngủ. **12** Gia-cốp nằm mộng thấy một chiếc thang bắc liền từ đất lên trời, và các thiên sứ của Chúa lên xuống trên thang ấy. **13** Chúa Hằng Hữu đứng trên đầu thang và gọi Gia-cốp: “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Chân Thần của ông nội con là Áp-ra-ham và của cha con là Y-sác. Đất con đang nằm đây thuộc về con. Ta ban miền đất này cho con và cho dòng dõi con. **14** Dòng dõi con sẽ đông như cát bụi trên mặt đất. Con sẽ mở rộng biên cương ra bốn hướng đông, tây, nam, bắc. Các dân tộc trên thế giới sẽ nhờ con và hậu tự con mà được phước. **15** Này, Ta ở cùng con luôn, con đi đâu, Ta sẽ theo gìn giữ đó và đem con về xứ này, vì Ta không bao giờ bỏ con cho đến khi Ta hoàn thành lời Ta đã hứa với con.” **16** Gia-cốp thức giấc và tự nhủ: “Thật Chúa Hằng Hữu ngự tại đây mà ta không biết.” **17** Ông sợ hãi nói: “Nơi này thật đáng kính sợ. Đây chính là Nhà của Đức Chúa Trời, là cửa dẫn lên trời!” **18** Gia-cốp dậy sớm, lấy tảng đá gối đầu đêm qua dựng lên làm trụ kỷ niệm, đổ dầu ô-liu trên đỉnh, **19** và đặt tên địa điểm này là Bê-tên (Nhà Chân Thần), thay tên cũ là Lu-xơ. **20** Gia-cốp khấn nguyện: “Nếu Đức Chúa Trời ở với con, gìn giữ con trên đường con đang đi, cho con đủ ăn đủ mặc, **21** và đưa con trở về nhà cha con bình an vô sự, con sẽ chọn Chúa Hằng Hữu làm Đức Chúa Trời của con. **22** Còn tảng đá kỷ niệm này sẽ trở thành nơi thờ phượng Đức Chúa Trời, và con sẽ dâng lại cho Đức Chúa Trời một phần mười mọi vật Chúa ban cho.”

29 Gia-cốp tiếp tục đi đường, cuối cùng đến một xứ ở phương đông. **2** Ông thấy phía xa có ba bầy chiên đang nằm bên giếng, giữa một cánh đồng, là nơi chiên đến uống nước. Tuy nhiên, trên miệng giếng có một tảng đá lớn đậy lại. **3** Vì theo lệ thường, phải đợi cho các bầy súc vật họp lại đông đủ, người ta mới lăn tảng đá đi. Sau khi chúng uống xong, họ lại đặt tảng đá lên miệng giếng như cũ. **4** Gia-cốp đến chào các bác chăn chiên và hỏi họ từ đâu đến đây. Họ đáp: “Từ Pha-đan Ha-ran.” **5** Gia-cốp hỏi: “Các bác có biết ông La-ban, cháu cụ Na-cô không?” Họ đáp: “Biết chứ.” **6** Gia-cốp tiếp: “Ông ấy có mạnh khỏe không?” Họ đáp: “Ông ta vẫn khỏe mạnh. Kìa, cô Ra-chên, con ông ấy, đang dẫn bầy chiên đến kia

kìa!" **7** Gia-cốp gợi ý: "Trời hãy còn sớm, chưa đến
giờ tập họp các bầy gia súc để đem về. Sao các bác
không cho chúng uống nước và thả chúng đi ăn trở
lại?" **8** Họ đáp: "Theo lệ, phải đợi các bầy súc vật tề
tựu đông đủ mới lăn tảng đá đi và cho chúng uống
nước, không xé lẻ được." **9** Lúc ấy, Ra-chên đã dẫn
bầy chiên của cha đến giếng, vì cô cũng là người
chăn chiên. **10** Biết Ra-chên là em cô cậu với mình
và bầy chiên này cũng của cậu mình, nên Gia-cốp
một mình đến lăn tảng đá trên miệng giếng, và múc
nước cho bầy chiên của cậu mình uống. **11** Gia-cốp
hôn Ra-chên và khóc òa lên. **12** Gia-cốp cho nàng
biết mình là bà con, cháu gọi La-ban bằng cậu ruột.
Ra-chên nghe xong, nàng vội vã chạy về báo tin cho
cha. **13** La-ban được tin Gia-cốp, cháu mình, đã đến,
liền chạy ra đón tiếp; ông ôm chầm lấy Gia-cốp mà
hôn và đưa về nhà. Gia-cốp kể lại mọi diễn biến cho
La-ban. **14** La-ban đáp: "Cháu đúng là cốt nhục của
cậu." Gia-cốp ở chơi nhà cậu một tháng và giúp việc
cho cậu. **15** Một hôm, La-ban bảo Gia-cốp: "Không
lẽ vì tình bà con ruột thịt mà cháu làm việc không
công sao? Cháu muốn cậu trả lương bao nhiêu?" **16**
La-ban có hai con gái: Lê-a là chị và Ra-chên là em.
17 Lê-a, cô chị, mắt bị yếu; còn cô em, Ra-chên, có
nhan sắc. **18** Gia-cốp yêu Ra-chên nên đề nghị với
cậu: "Cháu xin giúp việc cậu bảy năm nếu cậu gả
cho cháu Ra-chên, con gái út của cậu." **19** La-ban
chấp thuận ngay: "Thà cậu gả nó cho cháu, còn hơn
gả cho người ngoài." **20** Vậy, Gia-cốp phục dịch cậu
suốt bảy năm để được cưới Ra-chên; nhưng vì yêu
say đắm, nên Gia-cốp coi bảy năm chỉ bằng đôi ba
ngày. **21** Hết bảy năm, Gia-cốp nhắc La-ban: "Cháu đã
giữ đúng lời cam kết, xin cậu cho cháu làm lễ cưới."
22 La-ban bèn đãi tiệc lớn, mời tất cả những người
trong cộng đồng đến dự lễ cưới. **23** Tuy nhiên, trong
đêm ấy, La-ban đánh tráo Lê-a thay cho Ra-chên.
Trong đêm tối, Gia-cốp không nhận ra, bèn ngủ với
Lê-a. **24** (La-ban cũng cho nữ tì Xinh-ba theo hầu Lê-
a.) **25** Sáng hôm sau, Gia-cốp thức dậy mới biết sự
thật; đó là Lê-a! Gia-cốp nổi giận và trách La-ban:
"Sao cậu gạt cháu chi vậy? Cháu phục dịch cậu suốt
bảy năm tròn chỉ vì Ra-chên. Sao cậu lật lọng thế?"
26 La-ban giả lả: "Phong tục đây là thế! Không được
gả em trước chị sau. **27** Cháu cứ đợi qua tuần trăng
mật với Lê-a, cậu sẽ gả luôn Ra-chên cho, với điều
kiện cháu giúp việc thêm cho cậu bảy năm nữa."
28 Gia-cốp đồng ý. Sau tuần ấy, La-ban gả luôn Ra-
chên cho Gia-cốp **29** và cho nữ tì Bi-la theo hầu Ra-
chên. **30** Gia-cốp ăn ở với Ra-chên và yêu Ra-chên
hơn Lê-a. Đúng theo giao kèo, Gia-cốp phục dịch La-
ban thêm bảy năm nữa. **31** Chúa Hằng Hữu thấy Lê-
a bị ghét, Ngài bèn cho nàng sinh sản; còn Ra-chên
phải son sẻ. **32** Lê-a thụ thai, sinh con trai đầu lòng,
đặt tên là Ru-bên, và giải thích: "Chúa Hằng Hữu đã
lưu ý nỗi khó khăn của tôi. Bây giờ, chồng tôi sẽ yêu
tôi." **33** Lê-a thụ thai nữa, sinh con trai thứ nhì, đặt
tên là Si-mê-ôn và giải thích: "Chúa Hằng Hữu đã
nghe rằng tôi bị ghét bỏ, nên ban nó cho tôi." **34** Lê-
a thụ thai lần thứ ba, sinh con trai, đặt tên là Lê-vi,
và giải thích: "Bây giờ, chồng tôi sẽ khắng khít với
tôi, vì tôi sinh được ba con trai cho người." **35** Lần
thứ tư, Lê-a thụ thai, sinh con trai, đặt tên là Giu-đa,
và giải thích: "Bây giờ, tôi ca ngợi Chúa Hằng Hữu!"
Sau đó, nàng thôi sinh nở một thời gian.

30 Ra-chên thấy mình son sẻ, nên ganh tức với
chị, lại trách móc Gia-cốp: "Anh phải cho tôi có
con. Bằng không, tôi sẽ chết." **2** Gia-cốp nổi giận và
quát: "Anh có thay quyền Đức Chúa Trời được đâu.
Chỉ một mình Ngài có quyền cho em có con." **3** Ra-
chên đề nghị: "Anh cứ ngủ với nữ tì của em là Bi-la;
nếu nó có con, con trẻ đó là con của em đó." **4** Vậy,
Ra-chên giao nữ tì Bi-la cho Gia-cốp làm hầu thiếp,
và ông đi lại với nàng. **5** Gia-cốp ngủ với Bi-la. Nàng
thụ thai và sinh một con trai. **6** Ra-chên đặt tên nó
là Đan và giải thích: "Đức Chúa Trời đã minh oan
cho tôi, nghe lời tôi van nài, và ban cho tôi một con
trai." **7** Bi-la thụ thai lần thứ nhì và sinh một con
trai nữa cho Gia-cốp. **8** Ra-chên đặt tên nó là Nép-
ta-li và giải thích: "Tôi đã tranh đấu với chị tôi và
thắng cuộc!" **9** Trong khi đó, Lê-a thấy mình thôi
sinh nở; nàng liền giao nữ tì Xinh-ba để làm vợ cho
chồng mình Gia-cốp. **10** Xinh-ba thụ thai và sinh
một con trai cho Gia-cốp. **11** Lê-a đặt tên nó là Gát,
vì nàng nói: "Tôi thật may mắn!" **12** Xinh-ba lại thụ
thai và sinh con trai thứ nhì cho Gia-cốp. **13** Lê-a đặt
tên nó là A-se và giải thích: "Tôi vui sướng vô cùng!
Các phụ nữ sẽ nhìn nhận tôi là người có phước."
14 Một hôm, giữa mùa gặt lúa mì, Ru-bên ra đồng
ruộng, hái được mấy trái táo rừng, và đem về biếu
mẹ. Ra-chên bèn xin Lê-a một vài trái. **15** Lê-a đáp:
"Em cướp chồng tôi chưa đủ hay sao mà còn muốn
cướp táo của con tôi?" Ra-chên nói: "Thôi được, em
lấy trái táo rừng để anh ấy ngủ với chị đêm nay." **16**
Đến chiều tối, Gia-cốp từ ngoài đồng về nhà, Lê-a
nói: "Anh phải ngủ với em đêm nay, vì em đã lấy táo
rừng của con em mà trao đổi đó." Gia-cốp cũng chấp
thuận. **17** Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện của
Lê-a và cho nàng thụ thai trở lại. Nàng sinh con trai
thứ năm cho Gia-cốp. **18** Nàng đặt tên là Y-sa-ca
(nghĩa là tiền công), và giải thích rằng: "Đức Chúa
Trời đã trả công lại cho tôi vì tôi đã giao nữ tì tôi
cho chồng." **19** Lê-a thụ thai nữa, sinh con trai thứ
sáu cho Gia-cốp, đặt tên là Sa-bu-luân (nghĩa là tặng
phẩm), **20** và giải thích: "Đức Chúa Trời đã ban cho
tôi nhiều tặng phẩm để đem về cho chồng tôi. Bây

giờ, chàng sẽ quý trọng tôi vì tôi đã sinh cho chàng sáu con trai rồi." **21** Sau hết, Lê-a sinh được một con gái và đặt tên là Đi-na. **22** Đức Chúa Trời nhớ lại Ra-chên, nhậm lời cầu nguyện của nàng, và cho nàng sinh nở. **23** Nàng thụ thai và sinh một con trai, nên nàng ca ngợi Chúa: "Đức Chúa Trời đã dẹp điều sỉ nhục của tôi rồi." **24** Nàng đặt tên con là Giô-sép và thầm nguyện: "Xin Chúa Hằng Hữu cho con thêm một đứa nữa!" **25** Sau khi Ra-chên sinh Giô-sép, Gia-cốp yêu cầu La-ban: "Xin cậu cho cháu về quê. **26** Cháu đã tận tình phục vụ cậu đúng theo giao kèo, xin cậu cho cháu đem vợ con lên đường." **27** La-ban đáp: "Cháu đừng bỏ cậu. Cậu nhận định rằng bao nhiêu phước lành cậu được hưởng bấy lâu nay đều là do Chúa Hằng Hữu ban phước cho cháu cả. **28** Cháu muốn cậu tăng lương bao nhiêu, cậu cũng sẵn lòng!" **29** Gia-cốp đáp: "Cậu đã biết cháu làm việc trung tín và tận tâm phục vụ cậu bao nhiêu năm nay. Các bầy gia súc của cậu gia tăng nhanh chóng. **30** Trước ngày cháu đến, cậu chỉ có ít tài sản; bây giờ, súc vật cậu gia tăng gấp bội. Chúa Hằng Hữu đã ban phước lành dồi dào cho cậu qua mọi việc cháu làm. Còn phần cháu thì sao? Bao giờ cháu mới có tài sản để lo cho gia đình?" **31** La-ban lại hỏi: "Cháu đòi lương hướng bao nhiêu?" Gia-cốp đáp: "Nếu cậu chấp thuận điều này, cháu sẽ trở lại làm việc cho cậu. **32** Hôm nay, cậu để cháu đi kiểm soát các bầy gia súc của cậu. Những con chiên, con dê nào có vằn, có đốm, hoặc lông đen thì cậu để riêng cho cháu, kể là tiền công. **33** Từ nay về sau, nếu cậu bắt gặp con chiên, con dê nào lông trắng trong bầy gia súc của cháu, cậu cứ kể là con ăn cắp." **34** La-ban đáp: "Cháu đã nói thế, cậu cũng bằng lòng." **35** Ngay hôm ấy, La-ban chọn riêng tất cả dê và chiên lông đen, có vằn, hoặc có đốm—kể cả các con có đốm trắng—chia thành từng bầy và giao cho các con trai mình chăn, **36** ông bảo chúng lùa tất cả đi, cách xa địa điểm La-ban và Gia-cốp đang ở đến ba ngày đường. Gia-cốp chăn bầy gia súc còn lại của La-ban. **37** Gia-cốp lấy những cành bạch dương, cành bồ đào, và cành ngô đồng mới nứt, lột bớt vỏ từng đường dài **38** và đặt cạnh các máng nước cho dê, chiên trông thấy mỗi khi chúng đến uống nước và giao phối nhau. **39** Sau đó, chúng đẻ con, con nào cũng có vằn hoặc có đốm. **40** Gia-cốp liền bắt các con này để riêng cho mình. Gia-cốp cũng đem riêng các chiên cái của La-ban ra, cho chúng giao phối với chiên đực đen của mình. Thế là Gia-cốp gầy được nhiều bầy dê và bầy chiên cho mình. **41** Khéo hơn nữa, Gia-cốp chỉ đặt các cành lột vỏ trước các dê và chiên mập mạnh. **42** Các con ốm yếu vẫn tiếp tục đẻ con gầy guộc cho La-ban; chỉ những đàn con mập mạnh mới về tay Gia-cốp. **43** Kết quả là bầy gia súc của Gia-cốp gia tăng nhanh chóng. Gia-cốp ngày càng giàu; ông mua được nhiều nô lệ, lạc đà, lừa, và trở thành cự phú.

31 Gia-cốp nghe các con trai La-ban tố cáo mình sang đoạt tài sản của cha chúng để làm giàu, **2** Gia-cốp để ý xem chừng nét mặt của La-ban và kết luận rằng ông gia đã đổi hẳn thái độ với mình. **3** Chúa Hằng Hữu phán cùng Gia-cốp: "Con hãy về quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn. Ta sẽ bảo vệ con." **4** Gia-cốp sai gọi Ra-chên và Lê-a ra đồng cỏ, nơi ông đang chăn bầy súc vật, **5** và giãi bày tâm sự: "Anh thấy cha đã đổi hẳn thái độ với anh, nhưng Đức Chúa Trời của cha anh vẫn phù hộ anh. **6** Hai em đã biết, anh cố sức phục vụ cha, **7** còn cha cứ lường gạt anh, hết gạt tiền công lại lừa đảo giao kèo, liên tiếp cả mười lần. Dù vậy, Đức Chúa Trời đâu có để cha hại anh. **8** Cha lập giao kèo cho anh các chiên nào có đốm để cấn trừ tiền công; thế là chiên cứ đẻ con có đốm. Cha hủy giao kèo, bảo chiên nào có sọc anh mới được bắt; thế là chiên cứ đẻ con có sọc. **9** Như thế, Đức Chúa Trời đã lấy tài sản của cha mà cho anh đó. **10** Việc xảy ra thế này: Khi bầy vật giao phối, anh nằm mộng thấy các con dê đực nhảy cỡn lên đều là những con có vằn, có đốm, và có vệt xám cả. **11** Lúc ấy, thiên sứ của Đức Chúa Trời liền nói với anh trong giấc mộng: 'Gia-cốp!' Anh thưa: 'Có con đây!' **12** Thiên sứ bảo: 'Con hãy nhìn lên. Các dê đực đang giao phối kia đều là những con có vằn, có đốm, và có vệt xám cả, vì Ta đã thấy cách La-ban đối xử với con. **13** Ta là Chân Thần đã hiện ra và gặp con tại Bê-tên, nơi con xức dầu trên trụ đá và hứa nguyện với Ta. Bây giờ, con hãy đứng dậy và bỏ xứ này để trở về quê cha đất tổ.'" **14** Ra-chên và Lê-a đáp: "Chúng em đâu còn gia tài hoặc sản nghiệp gì ở nhà cha nữa. **15** Cha đã coi chúng em như người dưng, vì gả bán chúng em được bao nhiêu tiền thì cha tiêu xài hết. **16** Dĩ nhiên, tất cả tài sản Đức Chúa Trời lấy nơi cha là để cho mẹ con chúng em. Bây giờ, anh cứ làm mọi điều Đức Chúa Trời dạy." **17** Gia-cốp liền đứng dậy, đỡ vợ con lên lưng lạc đà, **18** lùa đi hết các bầy gia súc, di chuyển tất cả của cải đã thu trữ được tại xứ Pha-đan A-ram, và đem về xứ Ca-na-an, nơi cha mình Y-sác cư ngụ. **19** Thừa dịp cha bận đi hớt lông chiên, Ra-chên đánh cắp các pho tượng của gia đình. **20** Gia-cốp lập mưu đánh lạc hướng La-ban, người A-ram, không cho ông biết ý định hồi hương của mình, **21** Gia-cốp đem cả gia đình và tài sản qua Sông Ơ-phơ-rát, đi thẳng về núi Ga-la-át. **22** Ba ngày sau, được báo tin Gia-cốp đã trốn đi, **23** La-ban tập hợp bà con họ hàng đuổi theo Gia-cốp suốt bảy ngày, đến tận núi Ga-la-át mới bắt kịp. **24** Đức Chúa Trời báo cho La-ban, người A-ram, trong giấc mộng: "Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng

lời với Gia-cốp." **25** Đuổi đến núi Ga-la-át, La-ban thấy gia đình Gia-cốp cắm trại trên sườn núi bên kia, nên La-ban và bà con họ hàng cắm trại bên này. **26** La-ban hỏi Gia-cốp: "Cháu làm gì vậy? Tại sao cháu gạt cậu và áp giải các con gái cậu như tù binh? **27** Sao lại bí mật trốn đi và đánh lạc hướng? Sao không cho cậu biết, để cậu đem ban hát, dàn nhạc tiễn đưa cho thêm phần long trọng? **28** Sao không để cho cậu hôn từ biệt con cháu của cậu? Việc cháu làm thật là dại dột. **29** Cậu có quyền hại cháu, nhưng Đức Chúa Trời của cha cháu đã dặn cậu tối qua: 'Dù lành hay dữ, hãy thận trọng, đừng nặng lời với Gia-cốp.' **30** Nay cháu mong mỏi về quê cha đất tổ nên đã ra đi, nhưng tại sao lại đánh cắp các tượng thần của cậu?" **31** Gia-cốp đáp: "Vì cháu sợ cậu bắt lại hai con gái của cậu nên cháu phải ra đi thình lình như thế. **32** Còn các tượng thần của cậu, cậu tìm thấy nơi ai, người đó phải chết. Trước mặt đông đủ anh em, cậu cứ vào soát các hành lý của cháu đi, xem có vật gì thuộc về cậu, cậu cứ việc thu hồi." Thực tình Gia-cốp không biết Ra-chên đã đánh cắp các tượng ấy. **33** Vậy, La-ban lần lượt vào lục soát các trại của Gia-cốp. Từ trại Lê-a, La-ban bước qua trại Ra-chên. **34** Số là, Ra-chên đã đem giấu mấy pho tượng đó dưới bành lạc đà và ngồi chận lên. La-ban soát khắp trại cũng chẳng tìm thấy tượng nào. **35** Ra-chên giải thích: "Thưa cha, vì con có tháng, nên không đứng dậy đón rước cha được, xin cha tha thứ." La-ban lại lục soát nhưng cũng chẳng tìm ra tượng thần đâu cả. **36** Gia-cốp đùng đùng nổi giận và cự La-ban: "Cháu có phải là đứa tù tội hay sao mà cậu hầm hầm rượt bắt như thế? **37** Cậu lục soát tất cả hành lý của cháu, cậu có tìm ra vật gì thuộc quyền sở hữu của cậu không? Cậu cứ đem tang vật ra đây cho bà con hai bên xét xử. **38** Suốt hai mươi năm trọ tại nhà cậu, có khi nào cháu để cho chiên hoặc dê của cậu bị sẩy thai; hay có khi nào cháu ăn thịt chiên đực trong bầy cậu? **39** Cháu chẳng bao giờ đem về cho cậu một con súc vật nào bị thú dữ cắn xé. Nếu có, cháu cũng đã bồi thường cho cậu. Thế mà cậu cứ cần nhằn đòi cháu bồi hoàn những con bị trộm cắp ban ngày và đêm khuya. **40** Ban ngày, cháu bị nắng nóng như thiêu; ban đêm, cháu chịu lạnh lẽo, ngủ không an giấc. **41** Cháu chịu đựng gian khổ như thế suốt hai mươi năm: Cháu phải làm lụng mười bốn năm chỉ vì muốn cưới hai con gái của cậu, cháu phải đầu tắt mặt tối suốt sáu năm chỉ vì mấy bầy súc vật. Thế mà cậu còn tráo trở, thay đổi giao kèo cả mười lần! **42** Nếu cháu không được sự phù hộ của Đức Chúa Trời của cha cháu, Chân Thần của Áp-ra-ham và Y-sác mà cha cháu kính thờ, chắc hẳn bây giờ cậu đuổi cháu đi với hai bàn tay trắng. Đức Chúa Trời đã thấy rõ nỗi đau khổ của cháu và nhìn nhận công khó của cháu, nên đêm qua Ngài đã xét xử công minh rồi." **43** La-ban đáp cùng Gia-cốp: "Những phụ nữ này là con gái của cậu, các đứa trẻ này là cháu của cậu. Các bầy gia súc cháu có đây cũng là của cậu. Bất cứ vật gì cháu có ngày nay cũng là tài sản của cậu hết. Có lý nào cậu lại làm hại con cháu của cậu sao. **44** Cháu hãy đến đây kết ước với cậu, để có một bằng chứng từ nay về sau giữa đôi bên." **45** Gia-cốp liền chọn một tảng đá, dựng lên làm tấm bia, **46** và bảo bà con họ hàng lượm đá dồn lại làm một đống lớn quanh tấm bia. Gia-cốp và La-ban ngồi ăn bên đống đá. **47** Hai người đều coi nó là "Đống Đá Làm Chứng," nhưng La-ban gọi bằng tiếng A-ram là Giê-ga Sa-ha-đu-ta, còn Gia-cốp gọi bằng tiếng Hê-bơ-rơ là Ga-lét. **48** La-ban nói: "Đống đá này sẽ làm chứng giữa cháu và cậu nếu bên nào muốn xâm phạm địa giới này." **49** La-ban nói tiếp, "Vì thế, đống đá này cũng được gọi là 'Tháp Canh' (Mích-pa)" vì La-ban giải thích: "Cầu Chúa Hằng Hữu canh giữ cháu và cậu khi ta xa cách nhau. **50** Nếu cháu bạc đãi con gái cậu, mà lấy vợ khác, cháu nên nhớ rằng dù cậu không biết đi nữa, Đức Chúa Trời vẫn biết rõ. **51** Đống đá này làm chứng giữa cháu và cậu **52** về lời cam kết rằng hai bên chẳng bao giờ được vượt qua giới hạn này để tấn công nhau. **53** Nếu ai vi phạm giao ước này, nguyện Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Na-cô, và của tổ phụ họ tiêu diệt nó đi." Vậy, Gia-cốp thề trước mặt Đức Chúa Trời Toàn Năng của Y-sác, cha mình, rằng sẽ luôn luôn tôn trọng biên giới này. **54** Gia-cốp dâng lên Đức Chúa Trời một của lễ trên đỉnh núi, mời bà con dự tiệc, và ở cả đêm với họ trên núi. **55** Hôm sau, La-ban dậy sớm, hôn từ biệt các con gái và các cháu mình, chúc phước cho con cháu, và lên đường về quê nhà.

32 Gia-cốp và cả gia đình tiếp tục cuộc hành trình, thiên sứ của Đức Chúa Trời đến gặp họ. **2** Khi Gia-cốp thấy họ, ông reo mừng: "Đức Chúa Trời ngự tại nơi này!" Rồi ông gọi chỗ ấy là Ma-ha-na-im. **3** Gia-cốp sai người lên tận núi Sê-i-rơ trong xứ Ê-đôm, tìm Ê-sau **4** và thưa rằng: "Các ngươi hãy thưa với Ê-sau, chúa ta rằng Gia-cốp, đầy tớ chúa, có nói: Tôi đã ngụ tại nhà cậu La-ban cho đến ngày nay. **5** Tôi có nhiều tôi trai, tớ gái, bò, lừa, và các bầy gia súc. Nay chúng tôi sắp về tới quê nhà, xin kính tin anh rõ, mong anh vui lòng chấp thuận." **6** Gia nhân quay về báo Gia-cốp: "Chúng tôi đã tìm gặp Ê-sau. Ông ấy đang đem một lực lượng 400 người đến đón chủ." **7** Gia-cốp được tin; ông phập phồng lo sợ. Để đề phòng mọi bất trắc, ông chia gia nhân làm hai toán, cho mỗi toán coi sóc một nửa số súc vật. **8** Ông tự bảo: "Nếu anh ta, Ê-sau, tấn công toán này, toán kia có thể chạy thoát." **9** Gia-cốp cầu nguyện: "Lạy

Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, ông nội con, và của Y-sác, Chúa Hằng Hữu, cha con! Chúa đã phán: 'Con hãy trở về quê hương, sống với bà con thân thích. Ta sẽ hậu đãi con.' **10** Thật ra, con chẳng xứng đáng gì, nhưng Chúa đã thương xót và giữ đúng tất cả lời Ngài hứa. Khi con ra đi, và khi qua sông Giô-đan chỉ có hai bàn tay trắng; mà nay con có hai đoàn người này với bao nhiêu tài sản. **11** Con cầu xin Chúa Hằng Hữu giải thoát con khỏi tay Ê-sau, anh con. Vì con sợ anh ấy đến đánh giết con và vợ con con. **12** Chúa đã hứa: 'Chắc chắn Ta sẽ hậu đãi con và cho dòng dõi con đông như cát biển, không ai đếm được.'" **13** Tối hôm ấy, Gia-cốp ở lại Ma-ha-na-im và chọn các món quà để biếu Ê-sau. **14** Quà tặng gồm có: 200 dê cái, 20 dê đực, 200 chiên cái, 20 chiên đực, **15** 30 lạc đà cái, một đàn lạc đà con, 40 bò cái, 10 bò đực, 20 lừa cái, và 10 lừa đực. **16** Gia-cốp giao các bầy súc vật cho đám đầy tớ, mỗi người coi sóc một bầy, và căn dặn họ: "Các anh đi trước và giữ một khoảng cách giữa các bầy súc vật." **17** Gia-cốp cũng dặn người dẫn bầy thứ nhất: "Khi Ê-sau gặp anh và hỏi: 'Chủ anh là ai? Anh đi về đâu? Bầy vật này thuộc về ai?' **18** Anh cứ đáp: 'Bầy vật này của Gia-cốp, đầy tớ ngài, xin kính tặng ngài Ê-sau. Gia-cốp đi sau, cũng sắp đến.'" **19** Gia-cốp lại dặn các đầy tớ chăn bầy khác cũng nói với Ê-sau những lời đó, **20** và thêm: "Này, Gia-cốp, đầy tớ ngài, đang theo sau chúng tôi." Gia-cốp tự nhủ: "Ta gửi các tặng phẩm này trước để làm Ê-sau nguôi giận. Mong rằng nhờ đó, Ê-sau sẽ tiếp ta tử tế khi gặp mặt." **21** Gửi các lễ vật đi trước, tối hôm ấy, Gia-cốp ở lại trong trại. **22** Giữa đêm khuya, Gia-cốp thức dậy, đưa hai vợ, hai nữ tì, và mười một con trai qua suối Gia-bốc. **23** Sau khi ông đã đưa họ qua sông, ông gửi tất cả tài sản còn lại qua sông. **24** Đang một thân một mình, Gia-cốp bỗng thấy một người xuất hiện và đấu vật với mình cho đến rạng đông. **25** Thấy mình không thắng được, Người ấy liền đập vào hông của Gia-cốp, làm trặc xương đùi, **26** và bảo rằng: "Trời đã sáng, hãy để Ta đi." Gia-cốp đáp: "Nếu Ngài không ban phước lành cho con, con không để Ngài đi đâu." **27** Người ấy hỏi: "Tên con là gì?" Đáp rằng: "Gia-cốp." **28** Người liền bảo: "Tên con không phải là Gia-cốp nữa nhưng sẽ đổi lại là Ít-ra-ên, vì con đã tranh đấu với Đức Chúa Trời và người, và con đều thắng cả." **29** Gia-cốp thưa: "Xin cho con biết tên Ngài." Người ấy đáp: "Con hỏi tên Ta làm gì?" Rồi Người ban phước lành cho Gia-cốp tại đó. **30** Gia-cốp gọi địa điểm này là Phê-niên (có nghĩa là "Đức Chúa Trời hiện diện") và giải thích rằng ông đã đối diện cùng Đức Chúa Trời mà vẫn còn sống. **31** Gia-cốp khập khễnh bước ra khỏi Phê-ni-ên lúc trời rạng đông. **32** Về sau, người Ít-ra-ên không bao giờ ăn gân đùi của các thú vật vì Gia-cốp đã bị trặc xương đùi trong cuộc lộn vật này.

33 Ngước mặt lên, Gia-cốp thấy Ê-sau chỉ huy lực lượng 400 người tiến đến. Gia-cốp lập tức chia đàn con cho Lê-a, Ra-chên, và hai nữ tì. **2** Hai nữ tì dẫn con họ đi trước, kế đến là Lê-a và sáu con; Ra-chên và Giô-sép đi sau cùng. **3** Gia-cốp vượt lên trước vợ con để đón Ê-sau và cúi rạp xuống đất bảy lần trước mặt anh mình. **4** Ê-sau chạy đến ôm choàng Gia-cốp và bá lấy cổ mà hôn. Hai anh em đều khóc. **5** Thấy vợ con Gia-cốp tiến đến, Ê-sau hỏi: "Những người đi theo em đó là ai?" Gia-cốp đáp: "Đó là con cái Chúa đã cho em." **6** Hai nữ tì dẫn đàn con đến cúi xuống chào Ê-sau, **7** kế đến là Lê-a và các con, sau hết là Ra-chên và Giô-sép. **8** Ê-sau hỏi: "Các bầy súc vật đó em định làm gì?" Gia-cốp đáp: "Em xin kính dâng cho anh để anh rủ lòng thương." **9** Ê-sau từ khước: "Anh có đủ tài sản rồi; em cứ giữ các bầy súc vật đó." **10** Gia-cốp khẩn khoản: "Không, em nài xin anh vui lòng nhận các lễ vật ấy. Vì gặp được anh cũng như gặp được Đức Chúa Trời rồi; anh đã vui lòng tiếp đón em. **11** Xin anh nhận lễ vật em dâng hiến, vì Đức Chúa Trời đã hậu đãi em và cho em đầy đủ mọi thứ." Gia-cốp nài nỉ mãi cho đến khi Ê-sau nhận các lễ vật ấy. **12** Ê-sau nói: "Này, anh em ta hãy lên đường; anh sẽ hộ tống em." **13** Gia-cốp đáp: "Anh biết đám trẻ con còn yếu; bầy chiên và bò có nhiều con đang bú. Nếu ép đi nhanh, chắc chỉ một ngày là chúng bỏ mạng. **14** Xin anh cứ đi trước, còn em sẽ chậm rãi theo sau, đi cho vừa sức của trẻ con và thú vật đang bú, cho đến chừng tới nhà anh trên núi Sê-i-rơ." **15** Ê-sau lại nói: "Để anh bảo người ở lại dẫn đường cho em." Gia-cốp từ khước: "Không cần, anh ạ. Anh đã tỏ lòng thương em là quý lắm rồi." **16** Ngay hôm ấy, Ê-sau quay về núi Sê-i-rơ. **17** Còn Gia-cốp đến Su-cốt, hạ trại, và dựng lều cho các bầy súc vật. Từ đó, người ta gọi địa điểm này là Su-cốt (nghĩa là nhà lều). **18** Kể từ ngày lìa xứ Pha-đan A-ram, Gia-cốp đi đường bình an đến xứ Ca-na-an, và hạ trại trước thành phố Si-chem. **19** Gia-cốp mua một miếng đất của anh em Si-chem, các con trai của Hê-mô, để cắm trại. **20** Gia-cốp lập một bàn thờ tại Si-chem và đặt tên bàn thờ là Ên-ên-ô-hê, tức là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

34 Một hôm, cô Đi-na (con gái của Lê-a và Gia-cốp) đi thăm các thiếu nữ trong thành phố. **2** Hoàng Tử Si-chem, con Vua Hê-mô của người Hê-vi, thấy nàng, liền bắt cóc và cưỡng hiếp. **3** Si-chem say đắm sắc đẹp của Đi-na con gái Gia-cốp và dùng đủ lời đường mật quyến rũ cô. **4** Si-chem lại xin Vua Hê-mô cho hắn cưới Đi-na làm vợ. **5** Gia-cốp được tin, lặng người, và không nói một lời trong lúc các

con trai ông còn bận chăn bầy súc vật ngoài đồng. **6** Vua Hê-mô, cha Si-chem, đến thăm Gia-cốp để cầu hôn cho con. **7** Các con trai Gia-cốp đang làm việc ngoài đồng, rất buồn rầu và giận dữ khi nghe tin Si-chem cưỡng hiếp em và gây sỉ nhục cho gia đình mình. **8** Vua Hê-mô đến yêu cầu: "Si-chem, con trai tôi, đã yêu Đi-na tha thiết. Xin hãy gả cô ấy cho con trai tôi. **9** Xin quý quyến cứ làm thông gia với chúng tôi, hai bên cưới gả với nhau. **10** Quý quyến cứ định cư tại đây. Đất nước chúng tôi sẵn sàng tiếp đón quý vị. Xin quý vị ở đây buôn bán và mua tài sản đất ruộng." **11** Si-chem cũng thưa với Gia-cốp và các con trai ông: "Xin quý vị làm ơn cho tôi. Quý vị thách cưới cao đến thế nào, tôi cũng xin vâng. **12** Quý vị cứ đòi lễ vật cho nhiều, tôi xin nạp đủ số, miễn là quý vị gả cô ấy làm vợ tôi." **13** Vì Si-chem lừa dối em mình, các con trai Gia-cốp đáp lời dối với Hê-mô và Si-chem cách mưu mẹo để trả thù cho em: **14** "Gả em gái cho người chưa chịu cắt bì là điều sỉ nhục, chúng tôi không thể nào chấp thuận. **15** Nếu mỗi người nam của dân tộc các ông đều chịu cắt bì, **16** chúng tôi sẵn lòng cưới gả với dân tộc các ông; như thế, chúng ta sẽ thành một dân tộc thống nhất. **17** Nếu các ông không chịu cắt bì, chúng tôi sẽ bắt em gái lại và dọn đi xứ khác." **18** Nghe đề nghị ấy, Hê-mô và Si-chem đều đồng ý. **19** Quá say mê sắc đẹp của con gái Gia-cốp, Si-chem vội vã triệu tập dân tại cổng thành, **20** để thúc đẩy mọi người chấp nhận đề nghị, vì Si-chem là người được tôn trọng nhất trong hoàng tộc. **21** Hê-mô và Si-chem kêu gọi: "Anh chị em thân mến, gia đình Gia-cốp đã sống chung hòa bình với chúng ta. Vậy, hãy cho họ cư ngụ trong xứ để làm ăn buôn bán; vì xứ chúng ta đất rộng người thưa, đủ chỗ cho họ định cư. Chúng ta hãy cưới gả với họ. **22** Họ chỉ đòi một điều kiện là tất cả các người nam của chúng ta đều phải chịu cắt bì như họ. Chỉ như thế họ mới chịu đồng hóa với chúng ta thành một dân tộc thống nhất. **23** Anh chị em cứ chấp thuận điều kiện đó, để họ định cư với chúng ta. Tất nhiên, bao nhiêu tài sản, bầy chiên, và bầy bò của họ đều sẽ về tay chúng ta hết." **24** Toàn dân có mặt ở cổng thành đều vâng theo lời của Hê-mô và Si-chem, và họ chịu cắt bì. **25** Ngày thứ ba, khi họ còn đau, hai con trai Gia-cốp là Si-mê-ôn và Lê-vi, tức là anh ruột của Đi-na, rút gươm mạo hiểm xông vào, **26** tàn sát tất cả người nam trong thành, luôn với Hê-mô và Si-chem, và giải thoát Đi-na. **27** Các con trai của Gia-cốp thừa thắng xông lên và cướp phá thành phố để báo thù cho em gái. **28** Họ bắt các bầy chiên, bò, lừa, và thu tất cả của cải, bảo vật trong thành phố cũng như sản vật ngoài đồng ruộng. **29** Họ cũng bắt vợ con của người thành Si-chem và cướp đoạt tài sản trong nhà họ. **30** Gia-cốp được tin liền trách mắng Si-mê-ôn và Lê-vi: "Chúng mày làm hổ nhục cho cha giữa dân xứ này, giữa người Ca-na-an, và người Phê-rết. Chúng ta chỉ có ít người, nếu người bản xứ liên minh tấn công cha, cả gia đình chúng ta đành bị tiêu diệt." **31** Họ phân trần: "Thưa cha, không lẽ để nó hành hạ em chúng con như gái mãi dâm sao?"

35 Đức Chúa Trời phán cùng Gia-cốp: "Con hãy lên định cư tại Bê-tên và lập một bàn thờ cho Ta, Đấng đã hiện ra và gặp con lúc con đang chạy trốn Ê-sau, anh con." **2** Gia-cốp thuật lại điều này cho cả gia nhân quyến thuộc và căn dặn: "Hãy bỏ hết các thần tượng, dọn mình cho thánh sạch, và thay quần áo đi. **3** Chúng ta hãy đứng dậy và lên Bê-tên. Ta sẽ lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, Đấng nhậm lời ta trong ngày hoạn nạn và ở cùng ta suốt các chặng đường đời." **4** Họ liền nạp cho Gia-cốp các pho tượng đang cất giấu và các đôi bông tai họ đang đeo. Gia-cốp đem chôn hết dưới gốc cây sồi tại Si-chem. **5** Gia đình Gia-cốp nhổ trại ra đi. Đức Chúa Trời làm cho dân các thành phố chung quanh khiếp sợ, và họ không dám đuổi theo các con trai Gia-cốp. **6** Gia-cốp và cả gia đình đến thành phố Bê-tên, mà người Ca-na-an gọi là Lu-xơ. **7** Gia-cốp xây dựng một bàn thờ và đặt tên nơi đó là Ên-bê-tên, vì Đức Chúa Trời đã xuất hiện và gặp ông tại đây trong ngày ông chạy trốn anh mình. **8** Đê-bô-ra, vú nuôi của Rê-bê-ca, qua đời và được an táng tại Bê-tên, dưới gốc một cây sồi mang tên là A-long-ba-cúc. **9** Đức Chúa Trời lại xuất hiện và gặp Gia-cốp lần thứ nhì, sau khi ông lìa xứ Pha-đan A-ram. **10** Ngài phán: "Tên cũ của con là Gia-cốp, nhưng đừng dùng tên ấy nữa. Tên con sẽ là Ít-ra-ên." Ngài gọi ông là Ít-ra-ên. **11** Đức Chúa Trời dạy tiếp: "Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Con hãy sinh sôi nẩy nở, không những thành một dân tộc, nhưng thành nhiều dân tộc. Dòng dõi con sẽ có nhiều vua chúa. **12** Ta sẽ cho con và dòng dõi con vùng đất Ta đã cho Áp-ra-ham và Y-sác." **13** Kế đó, Đức Chúa Trời ngự lên khỏi nơi này. **14** Gia-cốp liền dựng tại đó một cây trụ đá, dâng lễ quán, và đổ dầu vào. **15** Gia-cốp gọi địa điểm này là Bê-tên (nghĩa là "Nhà Đức Chúa Trời"), vì Đức Chúa Trời đã phán với ông tại đó. **16** Gia-cốp cùng gia đình rời Bê-tên ra đi. Khi gần đến Ép-ra-ta, Ra-chên chuyển bụng và đau đớn dữ dội. **17** Trong cơn quặn thắt, Ra-chên nghe người nữ hộ sinh khích lệ: "Bà đừng sợ, vì bà sắp sinh một con trai nữa." **18** Ra-chên đang hấp hối và cố gắng đặt tên con là Bên-ô-ni (nghĩa là con trai tôi sinh trong sự đau đớn). Gia-cốp đổi tên con là Bên-gia-min (nghĩa là "con trai tay hữu ta"). **19** Ra-chên qua đời và được an táng tại Ép-ra-ta, (cũng gọi là Bết-lê-hem). **20** Gia-cốp dựng bia tại ngôi mộ Ra-chên, đến ngày nay vẫn còn. **21** Ít-ra-ên

tiếp tục cuộc hành trình, đi qua tháp Ê-đa, và cắm trại để nghỉ chân. **22** Trong thời gian ở đó, Ru-bên vào ngủ với Bi-la, vợ lẽ của cha mình. Có người báo lại cho Gia-cốp. Đây là tên mười hai con trai của Gia-cốp: **23** Các con của Lê-a là Ru-bên (trưởng nam của Gia-cốp), Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, và Sa-bu-luân. **24** Các con của Ra-chên là Giô-sép và Bên-gia-min. **25** Các con của Bi-la, nữ tì của Ra-chên là Đan và Nép-ta-li; **26** Các con của Xinh-ba, nữ tì của Lê-a là Gát và A-se. Trừ Bên-gia-min, tất cả các con trai của Gia-cốp đều sinh tại xứ Pha-đan A-ram. **27** Rốt cuộc, Gia-cốp về đến nhà cha mình Y-sác tại Mam-rê, thành phố Ki-ri-át A-ra-ba (nay gọi là Hếp-rôn), cũng là nơi cư ngụ của Áp-ra-ham ngày trước. **28** Y-sác gặp lại con trai được một thời gian ngắn. **29** Y-sác qua đời, hưởng thọ 180 tuổi, được hai con trai là Ê-sau và Gia-cốp an táng.

36 Đây là dòng dõi của Ê-sau (tức Ê-đôm): **2** Ê-sau cưới ba vợ, đều là người Ca-na-an: A-đa, con gái của Ê-lôn người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na, cháu của Xi-bê-ôn, người Hê-vi; **3** và Bách-mát, con gái của Ích-ma-ên, em của Nê-ba-giốt. **4** A-đa sinh Ê-li-pha cho Ê-sau. Bách-mát sinh Rê-u-ên. **5** Ô-hô-li-ba-ma sinh Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. Tất cả con trai của Ê-sau ấy đều sinh tại xứ Ca-na-an. **6** Ê-sau đưa vợ con, gia nhân, cùng đem các bầy súc vật—tất cả tài sản gây dựng tại xứ Ca-na-an—cách xa gia đình Gia-cốp, **7** vì cả hai anh em đều có quá nhiều tài sản nên không thể sống chung được nữa; và xứ họ đang cư ngụ cũng không cung ứng nổi các nhu cầu của hai gia đình đông đúc ấy. **8** Vậy, Ê-sau (tức là Ê-đôm) ở trên núi Sê-i-rơ. **9** Đây là hậu tự của Ê-sau, tức là người Ê-đôm, sinh tại núi Sê-i-rơ: **10** Các con trai Ê-sau: Ê-li-pha con trai của A-đa; và Rê-u-ên con trai của Bách-mát. **11** Con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam, và Kê-na. **12** Thim-na, vợ lẽ của Ê-li-pha sinh A-ma-léc. Đó là các cháu của A-đa, vợ Ê-sau. **13** Gia tộc Rê-u-ên, con trai của Bách-mát gồm có Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa. Ấy là các cháu của Bách-mát, cũng là vợ Ê-sau. **14** Ê-sau cũng còn những người con trai sinh bởi Ô-hô-li-ba-ma, vợ của Ê-sau, con gái A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Tên của các con là Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. **15** Đây là các cháu nội của Ê-sau trở thành đại tộc trưởng: Các đại tộc là hậu tự của Ê-li-pha, con trưởng nam của Ê-sau và A-đa: Đại tộc Thê-man, đại tộc Ô-ma, đại tộc Xê-phô, đại tộc Kê-na, **16** đại tộc Cô-ra, đại tộc Ga-tam, và đại tộc A-ma-léc. **17** Các đại tộc do Rê-u-ên, thứ nam của Ê-sau và Bách-mát, sinh ra trong xứ Ca-na-an: Đại tộc Na-hát, đại tộc Xê-rách, đại tộc Sam-ma, và đại tộc Mích-xa. **18** Các đại tộc thuộc dòng thứ ba, là các con trai của Ê-sau và Ô-hô-li-ba-ma, con gái A-na: Đại tộc Giê-úc, đại tộc Gia-lam, và đại tộc Cô-ra. **19** Ấy là các con trai của Ê-sau, tức là Ê-đôm, và đó là các đại tộc của họ. **20** Các sắc tộc bản xứ, là hậu tự của Sê-i-rơ, người Hô-rít gồm Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, **21** Đi-sôn, Ét-xe, và Đi-san. Đó là các con trai của Sê-i-rơ, trưởng gia tộc người Hô-rít, trong đất Ê-đôm. **22** Con của Lô-than là Hô-ri và Hê-man. Em gái của Lô-than là Thim-na. **23** Con của Sô-banh là Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam. **24** Con của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. (Cậu này đã tìm thấy các suối nước nóng giữa hoang mạc trong lúc chăn lừa cho cha mình.) **25** Con của A-na là Đi-sôn và Ô-hô-li-ba-ma. **26** Con của Đi-sôn là Hem-đan, Ếch-ban, Ích-ran, và Kê-ran. **27** Con của Ét-xe là Binh-han, Xa-van, và A-can. **28** Con của Đi-san là U-xơ và A-ran. **29** Còn đây là các trưởng tộc người Hô-rít: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, **30** Đi-sôn, Ét-xe, Đi-san. Đó là các trưởng tộc của người Hô-rít, ở tại xứ Sê-i-rơ. **31** Đây là tên các vua đã cai trị xứ Ê-đôm, trước thời vương quốc Ít-ra-ên được thành lập: **32** Bê-la, con Bê-ô, đặt ngai vua tại thủ đô Đin-ha-ba. **33** Sau khi Bê-la chết, Giô-báp, con Xê-rách, người Bốt-ra lên kế vị. **34** Sau khi Giô-báp chết, Hu-sam, người Thê-man lên kế vị. **35** Sau khi Hu-sam chết, Ha-đát, con Bê-đa lên kế vị. Vua này là người chỉ huy quân đội đánh bại quân Ma-đi-an tại xứ Mô-áp và dời đô về A-vít. **36** Sau khi Ha-đát chết, Sam-la, ở xứ Ma-rê-ca lên kế vị. **37** Sau khi Sam-la chết, Sau-lơ, ở xứ Rê-hô-bốt, gần Sông Cái lên kế vị. **38** Sau khi Sau-lơ chết, Ba-anh Ha-nan, con Ách-bô lên kế vị. **39** Sau khi Ba-anh Ha-nan chết, Ha-đát lên kế vị. Tên thành người là Ba-u; hoàng hậu là Mê-hê-ta-bê-ên, con Mát-rết, cháu Mê-sa-háp. **40** Đây là tên các đại tộc của Ê-sau và xứ họ ở, được gọi theo tên từng đại tộc: Thim-na, Anh-va, Giê-hết, **41** Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn, **42** Kê-na, Thê-man, Míp-xa, **43** Mác-đi-ên, và Y-ram. Tất cả các đại tộc ấy đều là dòng dõi của Ê-sau, tổ phụ của người Ê-đôm.

37 Gia-cốp định cư tại xứ Ca-na-an, nơi cha mình đã cư ngụ. **2** Giô-sép, con Gia-cốp, đã mười bảy tuổi, thường đi chăn bầy cho cha với các anh, là con của Bi-la và Xinh-ba. Giô-sép thường mách cho cha biết các việc xấu họ làm. **3** Gia-cốp yêu thương Giô-sép hơn các con khác vì Giô-sép sinh ra lúc ông đã cao tuổi. Một hôm, Gia-cốp cho Giô-sép món quà đặc biệt—một cái áo choàng nhiều màu sặc sỡ. **4** Các anh Giô-sép ganh tị vì thấy cha thiên vị, nên họ không còn dịu ngọt với Giô-sép nữa. **5** Một đêm, Giô-sép nằm mộng; sáng dậy, Giô-sép liền thuật cho các anh nghe, nên càng bị họ ganh ghét. **6** Giô-sép nói: "Xin các anh hãy nghe. **7** Tối qua, tôi nằm mộng và thấy

anh em chúng ta đang bó lúa ngoài đồng. Bó lúa của tôi đứng thẳng lên, còn những bó lúa của các anh đều tập hợp chung quanh và cúi mọp xuống trước bó lúa tôi." **8** Các anh mỉa mai: "Thế là mày muốn làm vua chúng tao sao?" Họ càng ganh ghét Giô-sép thêm vì câu chuyện chiêm bao và vì lời nói thiếu dè dặt của Giô-sép. **9** Giô-sép lại nằm mộng và thuật cho các anh: "Các anh hãy nghe chiêm bao này của tôi: Tôi thấy mặt trời, mặt trăng, và mười một ngôi sao đều cúi rạp trước mặt tôi!" **10** Lần này, cha quở trách Giô-sép: "Mộng mị gì kỳ lạ thế! Không lẽ cha mẹ, anh em đều phải cúi rạp trước mặt con sao?" **11** Các anh càng ganh tức, nhưng cha lại lưu ý tìm hiểu ý nghĩa giấc mộng ấy. **12** Một hôm, các anh Giô-sép dắt các bầy vật đến đồng cỏ Si-chem. **13** Gia-cốp bảo Giô-sép: "Các anh con đang chăn bầy tại Si-chem phải không? Con hãy sửa soạn, cha sẽ sai con đến chỗ các anh con." Giô-sép trả lời: "Thưa vâng, con sẽ đi ngay." **14** Giô-cốp nói: "Con hãy đi thăm xem chúng nó mạnh khỏe thế nào, bầy súc vật ra sao, rồi về cho cha biết." Từ Hếp-rôn, Giô-sép lên đường qua Si-chem. **15** Nhưng Giô-sép đi lạc vào một khu hoang mạc. Một người gặp được và hỏi Giô-sép: "Cậu đi tìm ai?" **16** Giô-sép đáp: "Tôi đi tìm các anh tôi. Xin ông cho biết họ chăn bầy tại đâu." **17** Người ấy nói: "Họ đi nơi khác rồi. Tôi nghe họ rủ nhau đi Đô-than." Giô-sép tìm đến Đô-than để gặp các anh. **18** Thấy Giô-sép còn ở đàng xa, các anh đã âm mưu giết cậu. **19** Họ bàn tính với nhau: "Kìa, thằng chuyên nằm mộng sắp đến đây. **20** Ta hãy giết nó đi, vứt xác dưới đáy giếng, và báo cho cha rằng nó bị cọp ăn, để xem các giấc mộng của nó có thành không." **21** Ru-bên muốn cứu Giô-sép, ông liền bàn ra: "Đừng giết nó! **22** Đổ máu nó ra làm chi? Chỉ cần quăng nó vào giếng cạn là nó chết rồi." Thật ra, Ru-bên lập mưu cứu Giô-sép để đưa nó về với cha an toàn. **23** Giô-sép vừa đến nơi, các anh xúm nhau lột chiếc áo choàng sặc sỡ **24** và quăng Giô-sép vào một cái giếng cạn, không có một giọt nước. **25** Khi các anh của Giô-sép đang ngồi ăn, họ chợt thấy một đoàn lái buôn A-rập cỡi lạc đà chở nhũ hương, dầu thơm, và nhựa thơm từ xứ Ga-la-át thẳng tiến xuống Ai Cập. **26** Giu-đa đề nghị: "Đem bán nó đi cho bọn lái buôn A-rập là lợi nhất, **27** chứ giết nó, rồi tìm cách phi tang khéo đến mấy cũng chẳng ích gì. Anh em đừng giết nó, vì nó là đứa em ruột thịt của chúng ta." Họ đều chấp thuận đề nghị ấy. **28** Khi các lái buôn A-rập đến nơi, họ kéo Giô-sép lên khỏi giếng và bán em cho người A-rập được hai mươi lạng bạc. Giô-sép bị đem xuống Ai Cập. **29** Ru-bên không hay biết vụ bán em, nên quay lại giếng cạn tìm Giô-sép. **30** Không thấy em đâu cả, Ru-bên thất vọng, xé áo, và chạy đến bảo các em: "Đứa bé mất tích rồi. Biết làm sao bây giờ." **31** Các anh em giết một con dê, nhúng áo choàng của Giô-sép vào máu, **32** rồi gửi áo về cho cha với lời nhắn: "Chúng con tìm được chiếc áo này. Xin cha xem có phải áo của Giô-sép không?" **33** Gia-cốp nhận ra áo của con nên than rằng: "Đúng là áo của con ta. Một con thú dữ đã xé xác và ăn thịt nó rồi. Giô-sép chắc chắn đã bị xé ra từng mảnh rồi!" **34** Gia-cốp xé áo xống, mặc bao gai, và để tang cho con mình một thời gian dài. **35** Các con trai và con gái cố gắng an ủi cha, nhưng ông gạt đi: "Không! Cha cứ khóc nó cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt." Gia-cốp thương tiếc Giô-sép vô cùng. **(Sheol h7585)** **36** Trong khi đó, bọn lái buôn A-rập xuống Ai Cập, và họ bán Giô-sép cho Phô-ti-pha, viên quan chỉ huy đoàn thị vệ của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập.

38 Giu-đa lìa gia đình, xuống A-đu-lam và trọ tại nhà Hy-ra. **2** Phải lòng một thiếu nữ Ca-na-an, con gái của Su-a, Giu-đa lo ngay việc cưới xin. **3** Hai vợ chồng sinh được con trai đặt tên là Ê-rơ. **4** Nàng thọ thai nữa, sinh một con trai, đặt tên là Ô-nan. **5** Nàng lại sinh thêm một con trai thứ ba và đặt tên là Sê-la. Lúc ấy, vợ chồng Giu-đa đang ở Kê-xíp. **6** Khi Ê-rơ đến tuổi trưởng thành, Giu-đa thu xếp cho con cưới cô Ta-ma. **7** Ê-rơ là người gian ác, nên bị Chúa Hằng Hữu phạt chết sớm. **8** Giu-đa bảo Ô-nan: "Con phải cưới Ta-ma và sinh con nối dõi cho anh, đúng theo luật định." **9** Nhưng Ô-nan biết rằng con sinh ra cũng không thuộc về mình, nên cứ để xuất tinh ra ngoài, cho Ta-ma đừng thụ thai. **10** Hành động ấy không đẹp lòng Chúa Hằng Hữu, nên Ô-nan cũng chết sớm. **11** Giu-đa bảo Ta-ma: "Con cứ về quê mẹ và thủ tiết đợi chờ một thời gian, cho đến khi Sê-la khôn lớn" (vì ông sợ không khéo Sê-la cũng chết luôn như hai anh). Ta-ma vâng lời về nhà cha mẹ. **12** Sau một thời gian, vợ Giu-đa qua đời. Qua kỳ tang chế, Giu-đa rủ Hy-ra đi Thim-na, thăm các nhân công chuyên hớt lông chiên của mình. **13** Có người nói với Ta-ma: "Kìa, ông gia sắp đến Thim-na để hớt lông chiên." **14** Ta-ma liền bỏ áo quả phụ và mang mạng che mặt. Rồi nàng đến ngồi bên cổng thành Ê-nam trên đường đi Thim-na. Ta-ma hy vọng được ông gia cho mình kết tóc xe tơ với Sê-la vì chàng đã khôn lớn rồi. **15** Giu-đa đến nơi, thấy Ta-ma che mặt và không biết là dâu mình, tưởng lầm là gái mãi dâm. **16** Ông liền đến gạ gẫm: "Hãy đến ngủ với ta," vì ông không nhận ra cô chính là con dâu mình. Ta-ma hỏi: "Ông cho tôi bao nhiêu?" **17** Giu-đa đáp: "Một con dê con từ bầy của tôi." Ta-ma đề nghị: "Nhưng ông sẽ đặt cọc gì trước khi gửi dê con đến cho tôi chứ?" **18** Ông đáp: "Nàng muốn ta đặt cọc gì đây?" Ta-ma đáp: "Chiếc

nhẫn, sợi dây chuyền, và cây gậy trên tay ông đó là được rồi." Giu-đa đồng ý, và Ta-ma thụ thai. **19** Nàng đứng dậy về nhà, cởi mạng che mặt, và mặc lại chiếc áo quả phụ. **20** Giu-đa nhờ Hy-ra đem dê con đến Ê-nam để thu lại các vật đặt cọc, nhưng Hy-ra tìm mãi không thấy người đàn bà ấy. **21** Hy-ra hỏi người dân Ê-nam: "Cô gái mãi dâm thường ngồi bên lề đường tại Ê-nam đi đâu rồi?" Họ đáp: "Ở đây làm gì có gái mãi dâm." **22** Hy-ra quay về và nói với Giu-đa: "Tôi tìm nó không được, khi tôi hỏi dân chúng, họ quả quyết rằng trong thành phố không có gái mãi dâm." **23** Giu-đa đáp: "Thôi, cứ để nó giữ các thứ ấy cũng được, đừng để người ta bêu riếu chúng ta. Tôi đã đúng hẹn gửi dê con cho nó, mà anh tìm nó không được, tôi đành chịu vậy." **24** Ba tháng sau, có người đến báo tin cho Giu-đa: "Ta-ma, con dâu ông, đã làm gái bán dâm lại còn chửa hoang nữa." Giu-đa nổi giận quát: "Đem nó ra thiêu sống đi!" **25** Khi Ta-ma bị bắt đem đi thiêu, cô liền nhờ người đem các vật đặt cọc trình cho Giu-đa và phán: "Xin cha xét lại, xem các vật này của ai đây. Con thụ thai do người đó." **26** Giu-đa giật mình nhìn nhận: "Ta-ma đúng hơn ta rồi. Chỉ vì ta không chịu cho Sê-la kết tóc xe tơ với nó như luật định." Từ đó, Giu-đa kiêng nể Ta-ma. **27** Đến ngày lâm bồn, Ta-ma sinh đôi. **28** Trong lúc bà đang sinh, một đứa đưa tay ra trước. Bà mụ nắm tay nó cột sợi chỉ đỏ vào tay và nói: "Đứa này ra trước." **29** Nhưng nó rút tay vào. Thấy đứa kia ra trước, bà đỡ ngạc nhiên: "Gớm! Mày ở đâu mà xông ra đây." Vì thế, người ta đặt tên nó là Phê-rết (có nghĩa là xông ra.) **30** Em nó lọt lòng sau, tay vẫn còn sợi chỉ đỏ, được đặt tên là Xê-rách.

39 Xuống đến Ai Cập, Giô-sép bị các lái buôn A-rập bán cho Phô-ti-pha, viên quan chỉ huy đoàn thị vệ của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. **2** Chúa Hằng Hữu ở với Giô-sép, phù hộ người trong mọi công việc tại nhà chủ Ai Cập, nên người làm gì cũng thành công tốt đẹp. **3** Phô-ti-pha đã nhìn nhận rằng Chúa Hằng Hữu phù hộ Giô-sép cách đặc biệt, **4** nên ông nể vì, trọng dụng người, và cử người làm quản gia coi sóc mọi việc trong nhà. **5** Từ ngày ông giao cho Giô-sép quản trị nhà cửa và mọi tài sản trong nhà, Chúa Hằng Hữu vì Giô-sép ban phước lành cho gia đình, súc vật, và tài sản của Phô-ti-pha, **6** vì thế ông giao trọn mọi việc cho Giô-sép, không cần bận tâm đến việc nhà nữa, ông chỉ còn chọn món ăn thích khẩu mà thôi! Giô-sép là một thanh niên rất đẹp trai, **7** khiến vợ của Phô-ti-pha mê mẫn. Bà dụ: "Hãy đến và nằm với tôi." **8** Nhưng Giô-sép cự tuyệt: "Thưa bà, ông chủ đã ủy quyền cho tôi quản lý mọi người, mọi vật trong nhà, **9** và bằng lòng giao hết cho tôi, chỉ trừ một mình bà, vì là vợ của chủ. Tôi đâu dám phạm tội ác này và làm buồn lòng Đức Chúa Trời." **10** Ngày này qua ngày khác, bà chủ cứ liên tiếp quyến rũ, nhưng Giô-sép một mực chối từ. **11** Một hôm, thấy Giô-sép làm việc trong nhà mà chung quanh chẳng có ai. **12** Bà chủ nắm áo kéo chàng lại và đòi ăn nằm. Khi Giô-sép giật áo lại không được, đành bỏ luôn chiếc áo và chạy trốn ra khỏi nhà. **13** Còn lại một mình, bẽ mặt, **14** bà chủ nham hiểm lại hô hoán lên để vu vạ: "Bọn gia nhân đâu? Ra xem! Tên nô lệ người Hê-bơ-rơ dám lẻn vào phòng định hãm hiếp tao. **15** Tao tri hô lên, nên nó khiếp sợ chạy trốn và bỏ cả áo lại đây này." **16** Giữ chiếc áo làm tang vật, bà chủ đợi chồng về, **17** vu cáo: "Tên nô lệ người Hê-bơ-rơ ông mua về đó thật là phản trắc. Nó định hãm hiếp tôi. **18** Tôi kêu cứu; nó mới khiếp sợ, chạy trốn, và bỏ lại cái áo!" **19** Phô-ti-pha tức giận khi nghe vợ kể. **20** Ông ra lệnh tống giam Giô-sép và xiềng lại trong ngục của hoàng triều. **21** Dù vậy, Chúa Hằng Hữu vẫn ở với Giô-sép trong ngục và khiến chàng được giám ngục quý mến. **22** Chẳng bao lâu, giám ngục ủy quyền cho Giô-sép quản lý cả lao xá và coi sóc tất cả phạm nhân. **23** Từ ngày ấy, giám ngục khỏi bận tâm, vì Giô-sép quản trị mọi việc cách tốt đẹp hoàn hảo. Chúa Hằng Hữu cho bất cứ việc gì Giô-sép bắt tay vào cũng đều thành công mỹ mãn.

40 Sau đó, trong hoàng cung Ai Cập, quan chước tửu và quan hỏa đầu phạm tội khi quân. **2** Vua Pha-ra-ôn tức giận hai viên chức **3** và tống giam hai viên chức vào ngục, thuộc dinh chỉ huy trưởng ngự lâm, nơi Giô-sép đang bị tù. **4** Viên quan chỉ huy đoàn ngự lâm cử Giô-sép trông coi hai viên chức ấy; họ bị giam tại đó lâu ngày. **5** Một đêm nọ, hai viên chức trong lao nằm mơ; giấc mơ mỗi người mỗi khác. **6** Sáng hôm sau, Giô-sép gặp họ, thấy nét mặt rầu rĩ, **7** nên hỏi: "Hôm nay sao hai ông buồn bã thế?" **8** Họ đáp: "Chúng tôi thấy chiêm bao rất lạ, nhưng chẳng có ai giải nghĩa cho chúng tôi cả." Giô-sép nói: "Giải mộng là việc của Đức Chúa Trời. Xin hai ông cứ kể cho tôi nghe." **9** Quan chước tửu kể lại giấc mơ cho Giô-sép: "Trong mơ, tôi thấy một cây nho. **10** Cây nho có ba nhánh, bắt đầu nứt lộc trổ hoa, và hoa biến thành từng chùm quả chín. **11** Đang cầm cái chén của vua Pha-ra-ôn trong tay, tôi liền hái nho, ép nước vào chén, và dâng lên vua." **12** Giô-sép giải thích: "Đây là ý nghĩa: Ba nhánh là ba ngày. **13** Ba ngày nữa, vua Pha-ra-ôn sẽ tha ông ra khỏi ngục. Ông được phục chức và sẽ dâng rượu cho vua như trước. **14** Khi sung sướng, xin ông đừng quên tôi; ông làm ơn tâu với vua Pha-ra-ôn và xin cho tôi ra khỏi ngục. **15** Vì thật ra, tôi bị người ta bắt từ quê hương xứ Hê-bơ-rơ bán qua đây. Ở Ai Cập tôi cũng chẳng phạm tội gì mà bị tù." **16** Quan hỏa đầu nghe

lời giải tốt, liền thuật cho Giô-sép: “Còn tôi, trong
giấc mơ, thấy ba giỏ bánh trắng đội trên đầu. **17**
Giỏ trên cùng đựng đủ thứ bánh của vua Pha-ra-ôn,
nhưng có chim trời đáp xuống rỉa ăn.” **18** Giô-sép
đáp: “Đây là lời giải: Ba giỏ là ba ngày. **19** Ba ngày
nữa, ông sẽ bị vua Pha-ra-ôn xử tử, bị treo xác lên
cây, và bị chim ăn thịt.” **20** Ba ngày sau, nhằm sinh
nhật vua Pha-ra-ôn, hoàng gia thết tiệc đãi quần
thần. Giữa tiệc, vua sai đem quan chước tửu và quan
hỏa đầu ra khỏi ngục. **21** Vua phục chức cho viên
chước tửu, để tiếp tục dâng rượu cho vua Pha-ra-ôn
như trước. **22** Còn quan hỏa đầu bị vua treo cổ lên
cây, như lời Giô-sép giải mộng. **23** Quan chước tửu
quên bẵng Giô-sép, ông không nhớ chuyện trong
ngục nữa.

41 Hai năm sau, vua Pha-ra-ôn nằm mơ và thấy
mình đang đứng bên bờ sông Nin. **2** Từ dưới
sông, bảy con bò béo tốt đẹp đẽ lên bờ ăn cỏ. **3** Tiếp
đó, bảy con bò khác, gầy guộc xấu xí, từ sông Nin
đi lên, đứng cạnh bảy con kia bên bờ sông. **4** Bảy
con bò gầy gò xấu xí nuốt bảy con bò béo tốt đẹp
đẽ. Sau đó, vua Pha-ra-ôn thức giấc. **5** Vua ngủ lại
và mơ lần thứ hai. Này, bảy bông lúa rắn chắc trổ
ra từ một cây lúa. **6** Kế đó, bảy bông lúa lép mọc
tiếp, bị gió đông thổi héo khô. **7** Bảy bông lúa lép
khô nuốt bảy bông lúa rắn chắc. Vua Pha-ra-ôn thức
giấc, biết mình nằm mơ. **8** Sáng hôm sau, tinh thần
xao động, vua sai mời tất cả thuật sĩ và học giả Ai
Cập vào hoàng cung. Vua Pha-ra-ôn thuật lại giấc
mơ, nhưng chẳng ai giải nghĩa được. **9** Quan chước
tửu tâu với vua Pha-ra-ôn: “Hôm nay tôi mới nhớ ra,
tôi thật có lỗi. **10** Trước đây, lúc vua Pha-ra-ôn giận
quan hỏa đầu và tôi, vua đã tống giam chúng tôi vào
trong dinh chỉ huy trưởng ngự lâm quân. **11** Một
đêm kia, chúng tôi đều nằm mơ, giấc mơ mỗi người
một khác. **12** Có một thanh niên Hê-bơ-rơ bị giam
chung với chúng tôi, tên nô lệ của chỉ huy trưởng
ngự lâm quân. Khi nghe thuật chiêm bao, anh ấy giải
thích ý nghĩa theo giấc mơ mỗi người. **13** Quả nhiên,
việc xảy ra đúng như lời anh ấy nói. Vua phục chức
cho tôi và treo cổ viên hỏa đầu.” **14** Vua sai người
gọi Giô-sép. Họ vội vã đem ông ra khỏi ngục. Sau khi
cạo râu và thay áo, ông vào chầu vua Pha-ra-ôn. **15**
Vua Pha-ra-ôn nói cùng Giô-sép: “Ta thấy chiêm bao,
nhưng chẳng ai giải nghĩa được. Ta nghe nói ngươi
có tài đoán mộng, nên ta cho gọi đến đây.” **16** Giô-
sép đáp: “Không phải tôi có tài gì, nhưng Đức Chúa
Trời sẽ giải đáp thắc mắc cho vua.” **17** Vua Pha-ra-
ôn liền kể cùng Giô-sép: “Ta mơ thấy mình đứng bên
bờ sông Nin. **18** Này, dưới sông, bảy con bò béo tốt
đẹp đẽ lên bờ ăn cỏ. **19** Lại có bảy con bò khác hết
sức xấu xí gầy guộc lên theo bảy con trước. Ta chưa
hề thấy trong xứ Ai Cập có con bò nào xấu xí như
thế. **20** Bảy con bò gầy guộc xấu xí liền nuốt bảy con
béo tốt. **21** Ăn vào bụng rồi mà cũng như không vì
vẫn gầy ốm như trước. Sau đó, ta thức giấc. **22** Ta
lại mơ thấy bảy bông lúa chắc mọc lên từ một cây
lúa. **23** Kế theo đó, bảy bông lúa lép xấu xí cũng mọc
lên; chúng bị gió đông thổi héo. **24** Các bông lúa lép
nuốt các bông lúa tốt. Ta đã kể cho các thuật sĩ nghe,
nhưng chẳng ai giải được ý nghĩa.” **25** Giô-sép tâu:
“Hai giấc mộng của vua Pha-ra-ôn có cùng một ý
nghĩa. Đức Chúa Trời cho vua biết những việc Ngài
sắp thực hiện: **26** Bảy con bò béo tốt—cũng như bảy
bông lúa chắc—là bảy năm thịnh vượng được mùa.
27 Bảy con bò gầy gò lên sau—cũng như bảy bông lúa
lép bị gió đông thổi héo—là bảy năm đói kém. **28**
Như tôi đã tâu, Đức Chúa Trời cho vua biết những
việc Ngài sắp làm. **29** Khắp xứ Ai Cập sẽ thịnh vượng
dư dật suốt bảy năm. **30** Sau đó là bảy năm đói kém,
mọi cảnh phồn thịnh trước kia của Ai Cập đều rơi
vào quên lãng. Nạn đói sẽ làm cả xứ kiệt quệ. **31** Vì
tai họa quá khủng khiếp, chẳng ai còn nhớ thời kỳ
vàng son thịnh vượng nữa. **32** Vua thấy chiêm bao
hai lần, vì ý Đức Chúa Trời đã quyết định, Ngài sẽ
sớm thực hiện việc này. **33** Bây giờ, vua Pha-ra-ôn
nên chọn một người khôn ngoan sáng suốt làm tể
tướng nước Ai Cập. **34** Vua Pha-ra-ôn cũng nên bổ
nhiệm các viên chức trên khắp nước, để thu thập
một phần năm hoa lợi trong bảy năm được mùa. **35**
Lúa thu góp trong những năm được mùa sẽ tồn trữ
trong kho của Vua Pha-ra-ôn tại các thành phố, **36**
dùng làm lương thực cho dân chúng trong bảy năm
đói kém. Có thế, nước Ai Cập mới khỏi bị nạn đói
tiêu diệt.” **37** Vua Pha-ra-ôn và quần thần hài lòng
về lời giải của Giô-sép. **38** Vua Pha-ra-ôn bảo họ:
“Còn ai hơn Giô-sép, người có Thần Linh của Đức
Chúa Trời?” **39** Vua Pha-ra-ôn quay lại Giô-sép: “Đức
Chúa Trời đã dạy cho ngươi biết mọi việc này, còn ai
khôn ngoan sáng suốt hơn ngươi nữa? **40** Ngươi sẽ
lãnh đạo cả nước, toàn dân sẽ vâng theo mệnh lệnh
ngươi. Chỉ một mình ta lớn hơn ngươi mà thôi.” **41**
Pha-ra-ôn lại nói với Giô-sép: “Này, ta lập ngươi cai
trị toàn cõi Ai Cập.” **42** Vua Pha-ra-ôn tháo nhẫn của
mình đeo vào tay Giô-sép, cho mặc cẩm bào, đeo dây
chuyền vàng lên cổ, và bảo: “Này! Ta lập ngươi làm
tể tướng nước Ai Cập.” **43** Vua cho chàng ngồi xe
thứ hai của vua; phía trước có người hô lớn: “Hãy
quỳ xuống.” Như thế, vua tấn phong Giô-sép làm tể
tướng Ai Cập. **44** Vua bảo Giô-sép: “Ta làm vua Pha-
ra-ôn, nhưng ngươi có toàn quyền điều hành mọi
việc trong nước Ai Cập.” **45** Vua Pha-ra-ôn đặt tên
cho Giô-sép là “Người Cứu Mạng” và gả A-sê-na (con
gái của Phô-ti-phê, thầy trưởng tế thành Ôn) cho
chàng. Vậy, Giô-sép nổi tiếng khắp nước Ai Cập. **46**

Giô-sép được ba mươi tuổi khi nhậm chức. Từ cung vua Pha-ra-ôn nước Ai Cập, ông ra đi kinh lý khắp nước. **47** Trong bảy năm được mùa, lúa gạo sản xuất đầy dẫy mọi nơi. **48** Giô-sép thu góp lương thực từ các đồng ruộng nước Ai Cập, chở về các thành phố trung tâm của các vùng đó. Lúa gạo vùng nào đều trữ ở thành phố vùng đó. **49** Giô-sép thu lúa nhiều như cát trên bờ biển, nhiều đến nỗi không thể cân lường được. **50** Trước những năm đói kém, A-sê-na (vợ Giô-sép, con gái Phô-ti-phê, thầy trưởng tế thành Ôn) sinh hai con trai. **51** Giô-sép đặt tên con đầu lòng là Ma-na-se, vì ông nói: "Đức Chúa Trời cho ta quên mọi nỗi gian khổ tha hương." **52** Con thứ hai tên là Ép-ra-im, vì ông nói: "Đức Chúa Trời cho ta thịnh đạt trong nơi khốn khổ." **53** Sau bảy năm được mùa tại Ai Cập, **54** đến bảy năm đói kém, đúng như lời Giô-sép đoán trước. Mọi quốc gia chung quanh đều đói; chỉ riêng Ai Cập vẫn còn lương thực. **55** Khi người Ai Cập bị đói, họ kéo đến hoàng cung xin vua cấp gạo. Vua bảo: "Cứ hỏi Giô-sép và làm mọi điều Giô-sép chỉ dạy." **56** Khi nạn đói lan rộng khắp nước, Giô-sép mở kho bán lúa cho dân, vì nạn đói thật trầm trọng trong cả nước Ai Cập. **57** Khi các nước bị đói lớn, tất cả các dân tộc đều đến Ai Cập mua lúa từ Giô-sép.

42 Nghe nước Ai Cập có lúa, Gia-cốp bảo các con: "Sao các con cứ ngồi đó, nhìn đói mà nhìn nhau? **2** Này, cha nghe bên Ai Cập có bán lúa, các con qua đó mua, để chúng ta khỏi chết." **3** Mười người anh Giô-sép lên đường qua Ai Cập mua lúa. **4** Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em Giô-sép, đi theo các anh, vì sợ bị nguy hiểm. **5** Vậy, các con trai Ít-ra-ên đến Ai Cập mua lúa cùng với bao nhiêu người khác, vì xứ Ca-na-an cũng bị đói lớn. **6** Lúc ấy, Giô-sép làm tể tướng nước Ai Cập, kiêm việc bán lúa cho dân chúng. Các anh Giô-sép đến quỳ gối, sấp mình xuống đất trước mặt ông. **7** Thấy họ, Giô-sép nhận ra ngay nhưng giả vờ không biết và gay gắt hỏi: "Các anh ở đâu tới?" Họ đáp: "Chúng tôi từ Ca-na-an đến mua lúa." **8** Dù Giô-sép biết họ, họ vẫn không nhận ra ông. **9** Nhớ lại giấc mơ về các anh ngày trước, ông quát: "Các anh làm gián điệp, đến đây do thám đất nước ta." **10** Họ phân trần: "Thưa ngài, các đầy tớ ngài đây chỉ đến mua lương thực. **11** Chúng tôi đều là anh em ruột, thuộc gia đình lương thiện, không phải là gián điệp." **12** Giô-sép quả quyết: "Không, các anh chỉ đến đây do thám để biết rõ nhược điểm của đất nước này." **13** Họ lại thưa: "Các đầy tớ ngài đây gồm mười hai người, anh em cùng cha, quê tại Ca-na-an. Hiện người út ở nhà với cha, còn một người mất tích." **14** Giô-sép đáp: "Như ta đã nói, các anh làm gián điệp. **15** Đây là cách ta thử các anh. Ta thề trên mạng sống của vua Pha-ra-ôn, các anh chẳng được rời khỏi Ai Cập nếu em út các anh không đến đây. **16** Một người trong các anh phải trở về đem em út đến, còn tất cả sẽ bị giam vào ngục. Ta sẽ kiểm chứng lời khai của các anh. Nếu nói dối, chắc hẳn các anh là gián điệp." **17** Sau đó, Giô-sép giam họ trong ngục ba ngày. **18** Ngày thứ ba, Giô-sép bảo họ: "Ta kính sợ Đức Chúa Trời, nên ta sẽ đối xử khoan hồng với các anh. **19** Nếu các anh lương thiện, ta chỉ giam giữ một người, còn tất cả được về nhà, mang theo lương thực nuôi gia đình. **20** Sau đó, các anh phải trở lại đây với người em út để xác nhận lời khai của các anh. Nếu các anh nói thật, các anh sẽ được trả tự do." Họ vâng lệnh Giô-sép. **21** Các anh em bảo nhau: "Chúng ta mắc họa vì có tội với em chúng ta. Lúc nó đau khổ tuyệt vọng van xin, chúng ta đã chẳng thương xót." **22** Ru-bên trách: "Tôi đã bảo đừng hại đứa trẻ mà các chú không nghe. Bây giờ chúng ta phải trả nợ máu." **23** Họ không ngờ Giô-sép nghe và hiểu, vì lúc nói chuyện ông vẫn dùng người thông dịch. **24** Giô-sép bước ra ngoài khóc; sau đó ông quay lại và sai người trói Si-mê-ôn trước mặt họ. **25** Ông ra lệnh cho đầy tớ đổ lúa vào bao các anh, để bạc lại trong mỗi bao, cũng cấp thêm lương thực đi đường. **26** Các anh em chất lúa trên lưng lừa và lên đường. **27** Đến quán trọ, một người mở bao lúa cho lừa ăn, thấy bạc mình trong miệng bao, **28** liền gọi các anh em: "Này, sao người ta để bạc của tôi lại trong bao?" Họ kinh sợ, run rẩy, và bảo nhau: "Đức Chúa Trời làm gì cho chúng ta vậy?" **29** Họ về nhà Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an, và tường trình mọi việc: **30** "Tể tướng nước Ai Cập nói rất gay gắt, tình nghi chúng con làm gián điệp. **31** Chúng con thưa: 'Chúng tôi là người lương thiện, không phải gián điệp. **32** Chúng tôi có mười hai người, anh em cùng cha, một người mất tích, người út ở nhà với cha, tại xứ Ca-na-an.' **33** Tể tướng bảo chúng con: 'Đây là cách ta xét lời khai các anh. Hãy để một người ở đây làm con tin, còn các anh đem lương thực về nuôi gia đình. **34** Sau đó, các anh đưa em út đến để chứng tỏ các anh lương thiện, không làm gián điệp. Ta sẽ thả người kia và các anh được tự do đến xứ này mua lúa.'" **35** Khi các anh em mở bao đổ lúa ra, họ thấy bạc mỗi người vẫn còn trong bao; cả nhà đều sợ hãi. **36** Gia-cốp than trách: "Chúng mày làm mất con tao—Giô-sép và Si-mê-ôn—bây giờ còn muốn đem Bên-gia-min đi nữa. Sao tao khổ quá thế này!" **37** Ru-bên thưa: "Nếu con không đem em về, xin cha cứ giết hai đứa con của con. Cha giao em cho con, con xin chịu trách nhiệm." **38** Gia-cốp đáp: "Con tao sẽ không đi với chúng mày đâu. Anh nó chết, tao chỉ còn một mình nó. Nếu nó bị nguy hiểm dọc đường, lão già này sẽ sầu khổ mà chết." **(Sheol h7585)**

43 Nạn đói càng thêm trầm trọng. **2** Khi gia đình
ăn hết lương thực đem từ Ai Cập về, Gia-cốp
bảo các con: “Hãy đi một chuyến nữa và mua ít
lương thực về dùng.” **3** Giu-đa thưa: “Tể tướng ấy
đã nghiêm khắc bảo chúng con: ‘Nếu không đem
đứa út theo, đừng trở lại gặp mặt ta nữa.’ **4** Nếu
cha bằng lòng cho em đi, chúng con mới mua lương
thực được. **5** Nếu không, chúng con không đi, vì tể
tướng ấy nói quả quyết lắm.” **6** Ít-ra-ên trách: “Sao
chúng mày hại tao mà mách với ông ấy chúng mày
còn một đứa em nữa.” **7** Họ đáp: “Ông ấy hỏi chúng
con rất kỹ về gia đình: ‘Cha các anh còn sống không?
Còn người em nào nữa không?’ Chúng con cứ theo
đó trả lời. Làm sao biết trước ông ấy bảo phải đem
em xuống?” **8** Giu-đa thưa với Ít-ra-ên: “Xin cha
giao em cho con, chúng con xin lên đường để tất cả
chúng ta—cha, chúng con, và các cháu nhỏ—khỏi
chết đói. **9** Con xin bảo lãnh em và chịu hoàn toàn
trách nhiệm. Nếu con không đem em về cho cha, con
sẽ mang tội với cha suốt đời. **10** Nếu không trì hoãn,
chúng con đã đi được hai chuyến rồi.” **11** Ít-ra-ên
nói: “Đã thế, các con phải chọn sản phẩm trong xứ
làm lễ vật dâng cho ông ấy—nhựa thơm, mật ong,
hương liệu, hạt đào, và hạnh nhân. **12** Các con cũng
đem theo hai phần tiền để trả lại tiền trong miệng
bao, vì có lẽ họ nhầm lẫn. **13** Các con hãy đem em
xuống đó. **14** Cầu Đức Chúa Trời Toàn Năng cho các
con được ông ấy thương xót, để tha cho Si-mê-ôn và
Bên-gia-min về với các con. Còn cha nếu phải mất
con, cũng đành chịu chứ biết sao.” **15** Các anh em
đem lễ vật, hai phần bạc, và dẫn Bên-gia-min xuống
Ai Cập; họ ra mắt Giô-sép. **16** Thấy Bên-gia-min đi
với các anh, Giô-sép bảo quản gia: “Anh đưa mấy
người này vào nhà và chuẩn bị dọn tiệc, vì trưa nay
họ sẽ ăn với ta.” **17** Quản gia vâng lệnh, dẫn các anh
em vào tư dinh Giô-sép. **18** Thấy mình bị dẫn vào
nhà Giô-sép, mấy anh em sợ hãi và bảo nhau: “Vì số
bạc để lại trong bao, mà họ dẫn chúng ta vào đây
để bắt chúng ta làm nô lệ và cướp lừa của chúng
ta.” **19** Các anh em bước đến gần cửa và trình với
quản gia của Giô-sép: **20** “Thưa ông, kỳ trước chúng
tôi đến mua lương thực, **21** khi về quán trọ mở bao
ra, chúng tôi thấy bạc mỗi người còn nguyên trong
miệng bao. Hiện chúng tôi có đem bạc ấy theo đây,
22 cùng với tiền mua lương thực kỳ này. Ai đã bỏ
bạc vào bao, chúng tôi chẳng biết.” **23** Quản gia đáp:
“Các anh cứ an tâm, đừng sợ. Đức Chúa Trời của các
anh và cha của các anh đã cho các anh bạc đó. Còn
bạc mua lúa, chúng tôi đã nhận đủ.” Tiếp đó, quản
gia thả Si-mê-ôn và đem anh ấy đến với họ. **24** Tất cả
anh em được vào dinh Giô-sép, được cho nước rửa
chân, và lừa được ăn. **25** Các anh em soạn lễ vật dâng
Giô-sép trưa hôm ấy, vì họ được mời ăn tiệc tại dinh.
26 Khi Giô-sép về, các anh em đem lễ vật đến dâng và
quỳ gối sấp mình trước mặt ông. **27** Ông chào thăm
họ và hỏi: “Cha các anh còn sống không? Mạnh khỏe
không?” **28** Họ đáp: “Đầy tớ ông, thân phụ chúng tôi,
vẫn còn sống mạnh khỏe.” Họ sấp mình tỏ lòng tôn
kính. **29** Giô-sép nhìn thấy Bên-gia-min, em ruột
mình, liền hỏi: “Đây có phải em út mà các anh đã
hứa đem đến không?” Và tiếp: “Cầu xin Đức Chúa
Trời ban phước lành cho em.” **30** Nhìn thấy em, Giô-
sép vô cùng xúc động, vội đi vào phòng riêng mà
khóc. **31** Rửa mặt xong, ông bước ra, cố giữ vẻ điềm
tĩnh, Giô-sép nói: “Dọn thức ăn đi.” **32** Người nhà
dọn cho Giô-sép ăn riêng, các anh em ngồi bàn khác,
và người Ai Cập dự tiệc cũng ngồi riêng, vì người Ai
Cập ghê tởm người Hê-bơ-rơ nên không bao giờ ăn
chung. **33** Giô-sép xếp các anh em ngồi theo thứ tự,
từ anh cả đến em út, khiến họ kinh ngạc nhìn nhau.
34 Thức ăn từ bàn Giô-sép đưa qua bàn các anh em.
Phần của Bên-gia-min nhiều gấp năm lần của các
anh. Ai nấy đều ăn uống vui vẻ với Giô-sép.

44 Giô-sép ra lệnh cho quản gia: “Hãy đổ thật
nhiều lúa cho họ, sức họ chở được bao nhiêu,
cứ đổ đầy bấy nhiêu. Còn bạc mua lúa cứ trả lại vào
bao mỗi người. **2** Ngươi cũng hãy để chén bạc của ta
vào miệng bao của người út, chung với tiền mua
lúa.” Quản gia vâng lệnh Giô-sép. **3** Sáng sớm hôm
sau, các anh em và đoàn lừa lên đường. **4** Khi họ
ra khỏi thành chưa xa, Giô-sép bảo quản gia: “Hãy
đuổi theo những người đó, chặn họ lại hỏi: ‘Tại sao
các anh lấy oán trả ân như thế? **5** Sao nhẫn tâm
đánh cắp cái chén bạc của chủ ta dùng uống rượu và
bói toán? Các anh đã làm một điều ác đó!’” **6** Quản
gia đuổi kịp và nói với họ những lời của Giô-sép.
7 Họ ngạc nhiên: “Tại sao ông nói thế? Chúng tôi
không phải hạng người xấu như ông nghĩ đâu. **8** Số
bạc trong các bao lúa, từ Ca-na-an chúng tôi còn
đem xuống trả lại cho ngài đầy đủ, lẽ nào còn ăn cắp
vàng bạc trong nhà chủ ông? **9** Nếu ông tìm thấy
chén bạc nơi ai, người ấy phải chết, còn chúng tôi
sẽ làm nô lệ cho chủ ông.” **10** Quản gia đáp: “Thôi
được, chỉ người ăn cắp bị bắt làm nô lệ, còn tất cả
vô can.” **11** Các anh em vội vàng hạ các bao lúa trên
lưng lừa xuống đất và mở ra. **12** Quản gia lần lượt
khám từ bao của anh cả đến bao của em út. Chén
bạc được tìm thấy trong bao của Bên-gia-min. **13**
Các anh em thất vọng, xé áo, chất lúa lên lưng lừa,
và trở lại thành. **14** Giu-đa và các anh em vào dinh
Giô-sép; lúc ấy ông vẫn còn đó. Họ quỳ dưới đất,
trước mặt ông. **15** Giô-sép hỏi: “Các anh làm gì thế?
Không biết rằng ta có tài bói toán sao?” **16** Giu-đa
thưa: “Chúng tôi không biết phải nói năng thế nào,
hay phải tự biện hộ làm sao đây, vì Đức Chúa Trời đã

phạt chúng tôi về những tội ác của chúng tôi rồi. Chúng tôi và người lấy chén bạc xin trở lại làm nô lệ cho ông." **17** Giô-sép đáp: "Không, ta chỉ giữ người lấy chén bạc làm nô lệ cho ta, còn các anh được tự do về nhà cha." **18** Giu-đa bước đến gần và phân trần: "Xin cho đầy tớ ngài được biện bạch đôi lời. Xin đừng nổi giận với kẻ hèn này, vì uy quyền ngài ngang hàng với vua Pha-ra-ôn. **19** Trước đây, ngài hỏi chúng tôi còn cha hay anh em nào nữa không. **20** Chúng tôi thưa là còn cha già và đứa em út ra đời lúc cha đã cao tuổi. Anh nó đã chết. Trong số các con cùng một mẹ, nó là đứa duy nhất còn sống, nên cha cưng nó lắm. **21** Ngài dạy chúng tôi đem nó đến cho ngài thấy mặt. **22** Chúng tôi thưa: 'Nó không thể lìa cha; nếu nó đi, cha sẽ chết.' **23** Ngài lại bảo nếu em út không đến, chúng tôi không được gặp ngài nữa. **24** Chúng tôi về trình lại với cha những lời ngài dạy. **25** Sau đó, cha bảo chúng tôi trở lại mua ít lương thực. **26** Chúng tôi thưa: 'Nếu em út không đi cùng, chúng con không thể xuống đây. Vì chúng con không thể gặp tể tướng nếu không có nó.' **27** Cha chúng tôi than: 'Vợ ta sinh cho ta hai con trai, **28** một đứa đi mất, chắc đã bị thú dữ xé xác, vì đến nay vẫn chưa thấy về. **29** Nếu chúng bay đem đứa này đi nữa, rủi nó bị nguy hiểm, thân già này sẽ sầu khổ mà chết.' **(Sheol h7585)** **30** Thưa ngài, mạng sống cha tôi tùy thuộc nơi mạng sống đứa trẻ. Bây giờ, nếu tôi không đem nó về nhà, **31** khi thấy tôi mà không thấy nó, chắc chắn cha tôi sẽ chết. Vậy, chính chúng tôi làm cho cha già chết trong sầu khổ. **(Sheol h7585)** **32** Kẻ hèn này đã xin cha cho bảo lãnh đứa trẻ: 'Nếu không đem em về cho cha, con sẽ mang tội với cha suốt đời.' **33** Vậy, xin ngài cho tôi ở lại làm nô lệ thay cho em tôi, để nó về nhà với các anh nó. **34** Làm sao tôi có thể về với cha mà không có nó? Lẽ nào tôi phải chứng kiến thảm họa xảy đến cho cha tôi sao?"

45 Giô-sép không thể nào đè nén cảm xúc được nữa. Ông la lớn và đuổi hết các gia nhân: "Tất cả hãy ra ngoài!" Vậy, trong phòng chỉ còn Giô-sép và các anh em. **2** Ông khóc nức nở đến nỗi những người Ai Cập và cả hoàng cung Pha-ra-ôn đều nghe. **3** Ông tỏ thật với các anh em: "Tôi là Giô-sép. Cha tôi còn sống không?" Trước việc quá bất ngờ, các anh em kinh ngạc sửng sốt, không trả lời được. **4** Ông ôn tồn: "Các anh em lại đây." Họ bước lại gần. Ông tiếp: "Tôi là Giô-sép, đứa em mà các anh đã bán qua xứ Ai Cập. **5** Bây giờ đừng buồn phiền trách móc nhau về việc ấy nữa, vì Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước để bảo toàn mạng sống các anh. **6** Nạn đói đã hoành hành hai năm nay, và còn những năm năm mất mùa nữa. **7** Đức Chúa Trời đưa tôi đến đây trước để giải cứu các anh khỏi nạn đói, cho dòng dõi các anh được trường tồn. **8** Không phải tại các anh, nhưng Đức Chúa Trời xếp đặt cho tôi đến đây làm cố vấn cho vua và làm tể tướng, cầm quyền cả nước Ai Cập. **9** Các anh hãy về nhà gấp và thưa với cha: 'Giô-sép, con của cha, nhắn rằng: Đức Chúa Trời đã lập con làm tể tướng nước Ai Cập. Xin cha xuống đây với con, đừng trì hoãn. **10** Cha sẽ sống tại xứ Gô-sen, như thế, cha sẽ sống gần con cùng các anh em, các cháu, bầy chiên, bầy bò, và mọi tài sản của cha. **11** Con sẽ cung cấp lương thực để cha và mọi người trong nhà ta khỏi phải đói khổ, vì còn đến năm năm đói kém nữa.' **12** Này, các anh và Bên-gia-min, em tôi, đã chứng kiến chính tôi nói chuyện với các anh em. **13** Các anh em hãy thuật cho cha nghe vinh quang và uy quyền của tôi tại Ai Cập; hãy mau đưa cha đến đây." **14** Giô-sép ôm choàng lấy Bên-gia-min, em mình, mà khóc. Bên-gia-min cũng khóc. **15** Giô-sép hôn các anh và khóc. Kế đó, các anh em nói chuyện với Giô-sép. **16** Vua Ai Cập được tin anh em của Giô-sép đã đến. Vua và quần thần rất mừng. **17** Vua Pha-ra-ôn sốt sắng bảo Giô-sép: "Hãy bảo anh em ngươi chuẩn bị lừa trở về xứ Ca-na-an, **18** rước cha ngươi và toàn gia đình đến đây. Ta sẽ cho các ngươi phần đất tốt nhất của Ai Cập và các ngươi sẽ hưởng hoa màu của đất. **19** Ngươi hãy lấy xe ngựa Ai Cập để cho họ đem về chở vợ con và rước cha ngươi đến đây. **20** Đừng tiếc tài sản mình, vì sản vật tốt nhất của Ai Cập sẽ thuộc về các ngươi." **21** Các con trai Ít-ra-ên liền sửa soạn lên đường. Theo lệnh vua, Giô-sép cấp cho họ xe ngựa, cùng với lương thực đi đường. **22** Giô-sép cũng cấp y phục cho mỗi người, riêng Bên-gia-min thì được năm bộ áo và 300 lạng bạc. **23** Giô-sép gửi về cho cha mười con lừa chở sản vật quý của Ai Cập cùng với mười lừa cái chở gạo, bánh, và lương thực cho cha đi đường. **24** Giô-sép tiễn các anh em lên đường và căn dặn: "Xin đừng cãi nhau dọc đường." **25** Từ Ai Cập, các anh em hăm hở trở về nhà Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-na-an. **26** Họ hớn hở thưa: "Giô-sép hãy còn sống và làm tể tướng của nước Ai Cập!" Gia-cốp vẫn thờ ơ, lạnh lùng, và không tin lời họ. **27** Khi nghe các con thuật những lời Giô-sép nhắn và nhìn thấy các cỗ xe ngựa Giô-sép gửi về, tinh thần Gia-cốp liền hồi tỉnh. **28** Ông nói: "Đúng rồi, Giô-sép, con ta, còn sống. Ta sẽ đi thăm nó trước khi qua đời."

46 Ít-ra-ên dọn tất cả đồ đạc lên đường. Đến Bê-e-sê-ba, ông dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời của Y-sác, cha mình. **2** Trong khải tượng ban đêm, Đức Chúa Trời gọi ông: "Gia-cốp, Gia-cốp!" Ông đáp: "Thưa Chúa, con đây." **3** Chúa dạy: "Ta là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của cha con. Đừng sợ đi Ai Cập, vì Ta sẽ cho dòng dõi con thành một dân tộc lớn tại

đó. **4** Ta sẽ xuống Ai Cập với con và sẽ đưa dòng
dõi con trở về. Lúc con qua đời, Giô-sép sẽ vuốt mắt
con." **5** Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba. Các con trai Ít-ra-
ên chở cha và vợ con họ trên đoàn xe ngựa mà vua
Pha-ra-ôn đã gửi đến. **6** Họ cũng đem theo súc vật
và của cải đã gây dựng tại xứ Ca-na-an. Gia-cốp và
cả gia đình đi xuống Ai Cập, **7** gồm các con trai, con
gái, cháu trai, và cháu gái—cả dòng dõi ông. **8** Đây là
tên con cháu Ít-ra-ên—con trai của Gia-cốp— những
người đã đến Ai Cập: Ru-bên, con trưởng nam của
Gia-cốp. **9** Các con trai Ru-bên là Hê-nóc, Pha-lu,
Hết-rôn, và Cát-mi. **10** Các con trai của Si-mê-ôn là
Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sau-lơ
(mẹ Sau-lơ là người Ca-na-an). **11** Các con trai của
Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **12** Các con
trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, Sê-la, Phê-rết, và Xê-
rách. Ê-rơ và Ô-nan đã qua đời tại xứ Ca-na-an. Các
con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun. **13** Các
con trai của Y-sa-ca là Thô-la, Phu-va, Gióp, và Sim-
rôn. **14** Các con trai của Sa-bu-luân là Sê-rết, Ê-luân,
và Gia-lê-ên. **15** Đây là các con trai của Lê-a sinh cho
Gia-cốp tại Pha-đan A-ram, và một con gái là Đi-na,
cùng con cái họ. Tổng cộng là ba mươi ba người. **16**
Các con trai của Gát: Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-ni, Ét-
bôn, Ê-ri, A-rô-đi, và A-rê-li. **17** Các con trai của A-se
là Im-na, I-sua, I-sui, Ích-vi, Bê-ri-a, và con gái là Sê-
ra. Các con trai Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên. **18**
Đây là các con của Xinh-ba (nữ tì mà La-ban cho
Lê-a) sinh cho Gia-cốp, và con cái họ. Tổng cộng là
mười sáu người. **19** Các con trai của Ra-chên (vợ
Gia-cốp) là Giô-sép và Bên-gia-min. **20** A-sê-na (con
gái của Phô-ti-phê, thầy trưởng tế thành Ôn) đã sinh
cho Giô-sép hai con trai tại nước Ai Cập là Ma-na-se
và Ép-ra-im. **21** Các con trai của Bên-gia-min là Bê-
la, Bê-ka, Ách-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-sơ,
Mốp-bim, Hốp-bim, và A-rơ. **22** Đây là các con trai
của Ra-chên sinh cho Gia-cốp, và con cái họ. Tổng
cộng là mười bốn người. **23** Con trai của Đan là Hu-
sim. **24** Các con trai của Nép-ta-li là Gia-xên, Gu-ni,
Giê-xe, và Si-lem. **25** Vậy, các con trai của Bi-la (nữ tì
mà La-ban cho Ra-chên) sinh cho Gia-cốp, và con cái
họ. Tổng cộng là bảy người. **26** Tất cả con cháu Gia-
cốp xuống Ai Cập, không kể con dâu, là sáu mươi
sáu người. **27** Giô-sép đã sinh hai con trai tại Ai Cập.
Vậy, tổng cộng người nhà Gia-cốp, đến Ai Cập là bảy
mươi người. **28** Gia-cốp sai Giu-đa đi trước gặp Giô-
sép để Giô-sép dẫn đường cha vào xứ Gô-sen. Vậy,
họ đến Gô-sen. **29** Giô-sép lên xe đi đón Ít-ra-ên, cha
mình, tại Gô-sen. Khi gặp nhau, ông ôm cha khóc
một hồi lâu. **30** Ít-ra-ên nói với Giô-sép: "Bây giờ cha
chết thật an tâm, vì đã gặp mặt con, thấy con còn
sống." **31** Giô-sép nói với các anh em và tất cả người
nhà: "Tôi sẽ lên gặp vua Pha-ra-ôn để báo tin là các
anh em và toàn gia đình tôi đã từ xứ Ca-na-an đến
đây. **32** Tôi sẽ tâu: 'Họ là mục đồng, chuyên nghề
chăn nuôi gia súc. Họ đem theo bầy chiên, bầy bò, và
tất cả tài sản.' **33** Vậy, khi nào vua gọi và hỏi các anh:
'Các ngươi làm nghề gì?' **34** Các anh hãy tâu: 'Từ nhỏ
đến giờ, chúng tôi chăn nuôi súc vật, cũng như tổ
tiên chúng tôi.' Như thế, vua sẽ cho các anh em ở xứ
Gô-sen, vì người Ai Cập ghê tởm người chăn nuôi."

47 Giô-sép vào tâu vua Pha-ra-ôn: "Cha và anh em
tôi đã từ xứ Ca-na-an đến đây, với bầy chiên,
bầy bò, và mọi tài sản. Hiện nay họ ở Gô-sen." **2** Giô-
sép đưa năm anh em đến yết kiến vua Pha-ra-ôn. **3**
Vua Pha-ra-ôn hỏi: "Các ngươi làm nghề gì?" Họ
tâu: "Chúng tôi chăn nuôi súc vật, cũng như tổ tiên
chúng tôi. **4** Xứ Ca-na-an bị đói lớn, chẳng còn đồng
cỏ cho súc vật nên chúng tôi đến đây cư trú. Xin vua
cho chúng tôi ở xứ Gô-sen." **5** Vua Pha-ra-ôn bảo
Giô-sép: "Cha và anh em ngươi đã đến đây. **6** Trong
cả nước Ai Cập, hãy chọn nơi nào tốt nhất cho họ.
Ta nghĩ đất Gô-sen rất thích hợp. Ngươi cũng hãy
tuyển người tài giỏi trong vòng họ để chăn bầy súc
vật của ta." **7** Giô-sép cũng đưa cha đến gặp vua.
Gia-cốp chúc phước cho vua. **8** Vua hỏi thăm Gia-
cốp về tuổi tác. **9** Gia-cốp đáp: "Thưa vua, tôi được
130 tuổi, đời du mục của tôi rất ngắn ngủi và cực
nhọc so với đời du mục của tổ tiên tôi." **10** Trước khi
từ giã, Gia-cốp lại chúc phước cho vua Pha-ra-ôn. **11**
Giô-sép chọn chỗ tốt nhất trong nước Ai Cập cho
cha và các anh em định cư, tại miền Ram-se, đúng
theo lệnh vua. **12** Tùy theo số khẩu phần, Giô-sép
cung cấp lương thực cho cha và các anh em. **13** Nạn
đói trở nên quá trầm trọng. Cả xứ Ai Cập và xứ Ca-
na-an đều kiệt quệ, chẳng còn lương thực. **14** Giô-
sép bán lúa, thu hết tiền bạc trong xứ Ai Cập, xứ Ca-
na-an, và chứa trong kho hoàng cung Pha-ra-ôn. **15**
Khi tiền bạc đã hết, người Ai Cập và người Ca-na-an
đến kêu cầu Giô-sép: "Xin cấp lương thực cho chúng
tôi, không lẽ vì hết tiền mà chúng tôi phải chết đói
sao?" **16** Giô-sép đáp: "Nếu hết tiền, các ngươi đem
gia súc đến đổi lấy lương thực." **17** Vậy họ đem gia
súc đến, nào là chiên, bò, ngựa, lừa, để đổi lấy lương
thực nơi Giô-sép. **18** Qua năm sau, người Ai Cập lại
đến xin Giô-sép: "Ông thừa biết tiền bạc chúng tôi
đã cạn, gia súc ông cũng mua rồi, chúng tôi chẳng
còn gì ngoài bản thân và ruộng đất. **19** Tại sao ông
để chúng tôi chết và đất ruộng hoang vu? Hãy mua
chúng tôi và ruộng đất bằng lương thực. Chúng tôi
làm nô lệ cho vua Pha-ra-ôn để đổi lấy lúa, nhờ đó
chúng tôi thoát chết, đất ruộng khỏi hoang tàn." **20**
Vì nạn đói quá lớn, mọi người Ai Cập đều bán ruộng.
Giô-sép mua tất cả ruộng đất cho vua; ruộng đất Ai
Cập trở thành tài sản của nhà vua; **21** và toàn dân Ai

Cập từ nam đến bắc đều phải dọn về thành phố. **22** Tuy nhiên, Giô-sép không mua ruộng của các thầy tư tế, vì họ được vua Pha-ra-ôn cấp phát lương thực, khỏi phải bán ruộng. **23** Giô-sép tuyên bố với dân: "Ngày nay, ta mua các ngươi và ruộng đất cho vua Pha-ra-ôn. Đây, ta giao hạt giống để các ngươi gieo trồng. **24** Đến mùa gặt, hãy nạp một phần năm cho vua; còn bốn phần thuộc về các ngươi, để làm hạt giống cho mùa sau và làm lương thực cho gia đình các ngươi." **25** Dân chúng đáp: "Ông đã cứu mạng chúng tôi. Được ông thương xót, chúng tôi vui lòng làm nô lệ cho vua Pha-ra-ôn." **26** Vậy, Giô-sép lập ra luật này cho nước Ai Cập (đến bây giờ hãy còn): một phần năm hoa lợi của đồng ruộng phải nạp cho vua, ngoại trừ ruộng của các thầy tư tế. **27** Ít-ra-ên định cư tại Gô-sen, nước Ai Cập, gây dựng sự nghiệp, và họ sinh sôi nẩy nở nhanh chóng. **28** Gia-cốp sống mười bảy năm tại Ai Cập, thọ 147 tuổi. **29** Ngày gần qua đời, Gia-cốp sai gọi Giô-sép đến bảo: "Con vui lòng giúp cha việc này: Con hãy đặt tay lên đùi cha, lấy lòng ngay thẳng thành thật mà thề là sẽ không chôn cha tại Ai Cập. **30** Khi cha qua đời, hãy đem thi thể cha ra khỏi Ai Cập, và đem chôn bên phần mộ của tổ tiên." Giô-sép thưa: "Con sẽ làm mọi điều cha dặn." **31** Gia-cốp bảo: "Con hãy thề." Vậy Giô-sép thề, còn Ít-ra-ên quỳ bên đầu giường.

48 Sau đó ít lâu, Giô-sép hay tin cha bị đau, ông liền dẫn hai con là Ma-na-se và Ép-ra-im đến thăm. **2** Nghe Giô-sép đến, Gia-cốp cố gắng ngồi dậy trên giường. **3** Gia-cốp bảo Giô-sép: "Đức Chúa Trời Toàn Năng đã hiện đến và ban phước cho cha tại Lu-xơ, xứ Ca-na-an. **4** Ngài bảo: 'Ta sẽ làm cho con sinh sôi nẩy nở nhanh chóng và trở thành một dân tộc đông đảo. Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con làm cơ nghiệp vĩnh viễn.' **5** Bây giờ, Ép-ra-im và Ma-na-se, hai đứa con trai con, đã sinh tại Ai Cập trước khi cha đến, sẽ thuộc về cha, và hưởng cơ nghiệp của cha như Ru-bên và Si-mê-ôn. **6** Còn những đứa con sinh sau sẽ thuộc về con và hưởng cơ nghiệp của con thế cho Ép-ra-im và Ma-na-se. **7** Khi cha đi đường từ Pha-đan về Ca-na-an, gần đến Ép-ra-ta, mẹ con từ biệt cha, qua đời. Cha chôn mẹ bên con đường về Bết-lê-hem." **8** Thấy hai con Giô-sép, Ít-ra-ên liền hỏi: "Các cháu đó phải không?" **9** Giô-sép thưa: "Vâng, đây là hai con trai Đức Chúa Trời đã cho con tại Ai Cập." Gia-cốp bảo: "Dẫn lại đây để cha chúc phước lành cho hai cháu." **10** Vì tuổi già, Ít-ra-ên không nhìn thấy rõ, nên Giô-sép dắt hai con lại gần cho cha ôm hôn chúng nó. **11** Ít-ra-ên nói với Giô-sép: "Trước kia, cha tưởng không bao giờ thấy lại mặt con, mà bây giờ Đức Chúa Trời cho cha thấy được các cháu nữa." **12** Giô-sép đỡ hai con ra khỏi đầu gối và khom lưng cúi mặt xuống đất. **13** Tay phải ông nắm Ép-ra-im để đưa sang phía trái Ít-ra-ên; tay trái ông nắm Ma-na-se để đưa sang phía tay phải của cha. **14** Ít-ra-ên đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im, đứa nhỏ; và tay trái lên đầu Ma-na-se, đứa lớn. **15** Ông chúc phước lành cho Giô-sép: "Cầu xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Y-sác, mà tổ phụ con đã tôn thờ, là Đức Chúa Trời đã chăn dắt con từ khi ra đời cho đến nay, **16** là thiên sứ đã giải cứu con khỏi mọi tai họa, xin ban phước lành cho hai đứa trẻ này, nguyện chúng nó nối danh con, cũng như danh Áp-ra-ham và Y-sác là các tổ phụ con, nguyện dòng dõi chúng nó gia tăng đông đảo trên mặt đất." **17** Khi thấy cha đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im, Giô-sép không bằng lòng, nên cầm tay ấy đặt qua đầu Ma-na-se. **18** Ông nói: "Thưa cha, cha nhầm rồi. Đứa này là con trưởng, cha nên đặt tay phải lên đầu nó." **19** Gia-cốp không chịu: "Cha biết chứ, không phải nhầm đâu con. Ma-na-se sẽ thành một dân tộc lớn, nhưng em nó sẽ lớn hơn, dòng dõi sẽ đông đảo vô cùng." **20** Gia-cốp lại chúc phước cho hai đứa trẻ: "Vì hai cháu mà sau này người Ít-ra-ên sẽ chúc nhau: Cầu Đức Chúa Trời ban cho anh được giống như Ép-ra-im và Ma-na-se." Vậy, Gia-cốp đặt Ép-ra-im trước Ma-na-se. **21** Ít-ra-ên nói với Giô-sép: "Cha sắp qua đời, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ở với các con và đưa các con về quê hương Ca-na-an. **22** Cha sẽ cho con phần đất nhiều hơn các anh em, là đất người A-mô-rít mà cha đã chiếm được bằng cung gươm."

49 Gia-cốp bảo các con trai hội họp lại để nghe ông nói trước việc tương lai của họ: **2** "Các con trai Gia-cốp, hãy họp lại đây; để nghe lời của Ít-ra-ên, cha của các con. **3** Con trưởng nam Ru-bên, là sinh lực và sức mạnh cha, với vinh dự và quyền năng tột đỉnh. **4** Nhưng con bồng bột như thủy triều, nên đánh mất quyền huynh trưởng. Vì con đã vào phòng cha; làm ô uế giường cha. **5** Hai anh em Si-mê-ôn và Lê-vi; sử dụng khí giới quá bạo tàn. **6** Linh hồn ta! Hãy tránh xa chúng nó; tâm linh ta! Chớ tham gia việc bất nhân. Trong căm hờn, gây cảnh thịt rơi máu đổ, và vui chơi bằng cách bắt bò cắt gân. **7** Cơn giận chúng nó bị nguyền rủa; vì quá độc địa và hung hăng. Cha sẽ tách chúng ra trong nhà Gia-cốp và phân tán dòng dõi hai con khắp lãnh thổ Ít-ra-ên. **8** Giu-đa! Con được các anh em ca tụng. Vì con chiến thắng kẻ thù xâm lăng. **9** Sư tử tơ Giu-đa là chúa động. Các con trai của cha gặp con đều quỳ xuống. Oai hùng đem mồi về sau cuộc đi săn. Ngồi hoặc nằm uy nghi như sư tử đực. Như sư tử cái ai dám đánh thức. **10** Cây quyền trượng chẳng xa lìa Giu-đa, gậy chỉ huy cũng không rời khỏi hai gối chúng nó, cho đến chừng Đấng mọi người thần

phục đến, là Đấng được toàn dân vâng phục người.
11 Con sẽ buộc lừa vào cành nho, dùng rượu nho
giặt áo. **12** Mắt con đậm màu rượu đỏ, sữa nhuộm
trắng răng con. **13** Sa-bu-luân sẽ sống tại bờ biển,
có hải cảng cho tàu cập bến, ranh giới con đến gần
Si-đôn. **14** Y-sa-ca là con lừa lực lưỡng, nằm cạnh
các kiện hàng. **15** Đến nơi tốt đẹp liền tận hưởng,
thấy cảnh vui tươi lại muốn giành, nên đành chịu
cúi vai chở nặng, và buộc lòng phục dịch đàn anh.
16 Đan sẽ xử đoán dân mình, như những tộc khác
của Ít-ra-ên. **17** Đan là con rắn độc bên đường rình
cắn vào gót ngựa, khiến kỵ sĩ nhào lăn! **18** Lạy Chúa
Hằng Hữu! Con chờ trông ơn Ngài giải cứu! **19** Gát sẽ
bị quân thù đột kích, nhưng con sẽ đuổi địch chạy
dài. **20** A-se sản xuất nhiều thức ăn ngon, và dọn
yến tiệc cho vua chúa. **21** Nép-ta-li là nai cái thong
dong, sinh ra những nai con xinh đẹp. **22** Giô-sép là
một cây sai trái, mọc lên bên bờ suối trong xanh,
cành lá vượt vách thành. **23** Bị cung tên kẻ thù dọa
ngăm, tấn công và hãm hại. **24** Nhưng nhờ Chúa
Toàn Năng của Gia-cốp, Đấng Chăn Chiên, Vầng Đá
của Ít-ra-ên, cung tên con luôn luôn vững bền, cánh
tay con càng thêm lanh lợi. **25** Đức Chúa Trời của
cha sẽ giúp đỡ; Chúa Toàn Năng ban phước và phù
hộ. Con sẽ được phước hạnh dồi dào, phước lành
trên trời cao, phước lành nơi đất thấp, phước lành
nuôi dưỡng và sinh sản. **26** Phước lành cha chúc cho
con sẽ cao hơn phước lành của tổ tông, lên đến các
ngọn núi trường tồn. Các phước lành này sẽ ban
trên Giô-sép, trên đỉnh đầu người lãnh đạo. **27** Bên-
gia-min là chó sói săn mồi, buổi sáng con tiêu diệt kẻ
thù, đến chiều phân chia chiến lợi phẩm." **28** Đó là
mười hai đại tộc Ít-ra-ên và lời chúc cho mười hai
con trai của ông, mỗi người một lời chúc riêng biệt.
29 Rồi Gia-cốp dặn bảo họ: "Cha sắp qua đời. Các con
hãy chôn cha nơi phần mộ tổ tiên, trong hang đá ở
cánh đồng của Ép-rôn, người Hê-tít. **30** Đây là hang
đá trong núi của cánh đồng Mạc-bê-la, gần Mam-
rê, xứ Ca-na-an, mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn
người Hê-tít, để làm nghĩa trang. **31** Người ta đã an
táng Áp-ra-ham và Sa-ra, Y-sác, và Rê-bê-ca, và cha
cũng đã chôn Lê-a tại đó. **32** Cánh đồng và hang núi
ấy do con cháu Hê-tít bán lại." **33** Gia-cốp dứt lời,
nằm xuống giường, và nhắm mắt tắt hơi.

50 Giô-sép cúi xuống mặt cha, vừa hôn vừa khóc.
2 Ông bảo các y sĩ phụ mình ướp xác cho cha.
3 Họ vâng lệnh, ướp xác Ít-ra-ên bốn mươi ngày, và
người Ai Cập than khóc bảy mươi ngày. **4** Kỳ hạn
than khóc đã qua, Giô-sép nói với triều đình Ai Cập:
"Xin các ông vui lòng tâu vua giúp tôi: **5** Lúc gần
chết, cha buộc tôi thề phải chôn người trong phần
mộ đã mua tại xứ Ca-na-an. Vậy, xin vua cho phép
tôi đi chôn cất cha, rồi trở lại ngay." **6** Vua Pha-ra-
ôn đáp: "Ngươi hãy lên đó an táng cha đúng theo lời
thề." **7** Vậy, Giô-sép đi lên Ca-na-an mai táng cha.
Các quan lớn nhỏ trong triều Pha-ra-ôn, các trưởng
lão trong nước Ai Cập, **8** người nhà Giô-sép, các anh
em, và cả gia đình đều đi dự đám tang. Chỉ còn trẻ
con, bầy chiên, bầy bò ở lại Gô-sen mà thôi. **9** Đoàn
kỵ binh và xe ngựa cũng theo hộ tống. Đám tang
thật đông đảo. **10** Khi đến sân đạp lúa A-tát, bên kia
sông Giô-đan, lễ an táng được cử hành long trọng và
vĩ đại. Lễ khóc than kéo dài bảy ngày. **11** Dân Ca-na-
an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi sân đạp lúa
A-tát, thì nói rằng; họ bảo nhau: "Đây là lễ khóc than
vĩ đại của người Ai Cập" và gọi nơi ấy là A-bên Mích-
ra-im, ở gần sông Giô-đan. **12** Các con trai Gia-cốp
làm theo lời cha dặn; **13** họ chôn cha tại xứ Ca-na-
an, trong hang núi của cánh đồng Mạc-bê-la, gần
Mam-rê, mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn, người
Hê-tít, để làm mộ địa cho gia đình. **14** Việc chôn cất
đã xong, Giô-sép, các anh em, và những người dự
đám tang đều trở lại Ai Cập. **15** Các anh Giô-sép thấy
cha đã chết, họ lo sợ bảo nhau: "Có thể Giô-sép còn
hằn thù ác cảm với chúng ta và sẽ thẳng tay báo thù
việc ác chúng ta đã làm." **16** Họ sai người đến năn nỉ
Giô-sép: "Trước khi qua đời, cha dặn chúng tôi **17**
nói lại với em: 'Xin hãy tha tội ác cho các anh con, vì
chúng đã hại con.' Bây giờ xin chú tha tội cho chúng
tôi, đầy tớ Đức Chúa Trời của cha." Nghe xong, Giô-
sép khóc. **18** Các anh đến quỳ trước mặt Giô-sép:
"Chúng tôi cũng chỉ là đầy tớ của em." **19** Giô-sép
trấn an: "Các anh đừng sợ. Tôi thay thế Đức Chúa
Trời buộc tội các anh sao? **20** Các anh định hại tôi,
nhưng Đức Chúa Trời đã đổi họa ra phước và đưa
tôi đến đây để cứu bao nhiêu sinh mạng. **21** Vậy, các
anh đừng sợ. Tôi sẽ tiếp tục cấp dưỡng cho các anh
và gia đình." Giô-sép an ủi các anh với lời lẽ thật dịu
dàng. **22** Giô-sép và cả gia đình Gia-cốp tiếp tục sống
tại Ai Cập. Giô-sép thọ 110 tuổi, **23** trông thấy con
cháu Ép-ra-im đến đời thứ ba, và bồng ẵm các con
trai của Ma-ki, cháu nội Ma-na-se. **24** Giô-sép nói với
các anh: "Tôi sắp qua đời, nhưng Đức Chúa Trời sẽ
đến giúp các anh, đưa các anh ra khỏi Ai Cập, và trở
về xứ Ngài đã thề hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-
cốp." **25** Giô-sép bảo các anh thề: "Khi Đức Chúa
Trời cứu giúp các anh, xin hãy dời hài cốt tôi khỏi Ai
Cập." **26** Vậy Giô-sép qua đời, thọ 110 tuổi. Người ta
ướp xác ông và đặt trong quan tài tại Ai Cập.

Xuất Hành

1 Sau đây là tên các con trai Gia-cốp đã đem gia
đình theo cha vào Ai Cập: **2** Ru-bên, Si-mê-ôn,
Lê-vi, Giu-đa, **3** Y-sa-ca, Sa-bu-luân, Bên-gia-min, **4**
Đan, Nép-ta-li, Gát, và A-se. **5** Tổng số con cháu Gia-
cốp theo ông lúc ấy là bảy mươi, còn Giô-sép đã ở Ai
Cập từ trước. **6** Giô-sép và các anh em lần lượt qua
đời. **7** Nhưng con cháu họ sinh sôi nẩy nở rất nhanh
chóng, trở thành một dân tộc lớn mạnh, tràn lan
khắp vùng. **8** Lúc đó, Ai Cập có một vua mới. Vua
này không biết gì về Giô-sép cả. **9** Vua nói với dân
chúng: "Người Ít-ra-ên có thể còn đông và mạnh
hơn dân ta nữa. **10** Nếu ta không khôn khéo đối phó
và chặn đứng việc gia tăng dân số của họ, một mai
chiến tranh bùng nổ, họ sẽ theo địch chống ta rồi
kéo nhau đi hết." **11** Vậy, người Ai Cập đặt ra cấp cai
dịch để đốc thúc việc sưu dịch, bắt người Ít-ra-ên
làm việc nặng nhọc, xây thành Phi-thông và Ram-se
dùng làm kho của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. **12** Nhưng
càng bị hành hạ, họ càng sinh sôi nảy nở. **13** Người
Ai Cập lo hoảng, bắt họ làm việc càng thêm nhọc
nhằn, làm cho đời họ đắng cay. **14** Trong công việc
nhồi đất, nung gạch và mọi việc đồng áng, họ bị đối
xử cách cay nghiệt, bạo tàn. **15** Pha-ra-ôn, vua Ai
Cập, ra lệnh cho các cô đỡ của người Hê-bơ-rơ là
Siếp-ra và Phu-a **16** phải giết tất cả các con trai sơ
sinh của người Hê-bơ-rơ, còn con gái thì tha cho
sống. **17** Nhưng các cô đỡ kính sợ Đức Chúa Trời, bất
tuân lệnh vua, không sát hại các con trai sơ sinh
nhưng vẫn cứ để cho chúng sống. **18** Vua Ai Cập đòi
các cô đỡ đến để tra hỏi lý do. **19** Các cô tâu: "Đàn bà
Hê-bơ-rơ sinh nở rất dễ, không như đàn bà Ai Cập;
khi chúng tôi đến nơi, họ đã sinh rồi." **20** Đức Chúa
Trời ban phước cho các cô đỡ. Còn người Ít-ra-ên
thì cứ gia tăng, ngày càng đông đúc. **21** Và vì các cô
đỡ kính sợ Đức Chúa Trời, Ngài cho họ có gia đình
phước hạnh. **22** Sau đó, Pha-ra-ôn truyền lệnh cho
toàn dân Ai Cập: "Ném tất cả các con trai sơ sinh của
người Hê-bơ-rơ xuống sông Nin, nhưng tha cho con
gái được sống."

2 Bấy giờ, có một người thuộc đại tộc Lê-vi cưới
một con gái Lê-vi làm vợ **2** Họ sinh được một con
trai. Thấy con mình xinh đẹp, người mẹ đem giấu đi
suốt ba tháng. **3** Đến khi không thể giấu lâu hơn nữa,
người mẹ lấy một cái thúng cói, trét nhựa thông cho
khỏi thấm nước, đặt đứa bé nằm bên trong, rồi đem
thúng thả bên bờ sông Nin, trong đám lau sậy. **4** Chị
đứa bé đứng xa xa để trông chừng. **5** Một hôm, công
chúa Ai Cập ra sông Nin tắm, còn các nữ tì dạo chơi
dọc bờ sông. Công chúa chợt thấy cái thúng trong
đám sậy, liền gọi các nữ tì vớt lên. **6** Mở ra, thấy một
bé trai đang khóc, công chúa động lòng thương, nói
rằng: "Đây là con của người Hê-bơ-rơ." **7** Chị đứa bé
liền tiến lại đề nghị với công chúa: "Con đi tìm một
người đàn bà Hê-bơ-rơ để nuôi em bé này cho công
chúa nhá?" **8** Công chúa đáp: "Phải, đi đi." Cô bé
chạy đi gọi mẹ. **9** Công chúa bảo mẹ đứa trẻ: "Đem
em bé này về nuôi cho tôi, tôi trả công cho." Bà ẵm
nó vào lòng, đem về nhà nuôi nấng. **10** Khi đứa trẻ
đã khôn lớn, bà dẫn nó vào cung, công chúa Ai Cập
nhận làm con, đặt tên là Môi-se, vì nói rằng đã vớt
nó ra khỏi nước. **11** Thời gian thấm thoắt, Môi-se đã
trưởng thành. Một hôm ông đi thăm các anh em
đồng hương, thấy người Hê-bơ-rơ phải làm lụng cực
nhọc. Ông cũng thấy một người Ai Cập đánh một
người Hê-bơ-rơ, dân tộc của mình. **12** Nhìn quanh
chẳng thấy ai, Môi-se liền giết người Ai Cập rồi đem
vùi thây trong cát. **13** Ngày hôm sau, ông lại ra thăm.
Lần này Môi-se thấy hai người Hê-bơ-rơ đánh nhau.
Ông nói với người có lỗi: "Đã là anh em, sao còn
đánh nhau?" **14** Người đó hỏi vặn: "Anh là người cai
trị, xét xử chúng tôi đấy à? Anh muốn giết tôi như
anh giết người Ai Cập hôm qua sao?" Môi-se biết
việc đã lộ, nên lo sợ lắm. **15** Việc đến tai Pha-ra-ôn,
vua ra lệnh bắt Môi-se xử tử; nhưng ông trốn qua
xứ Ma-đi-an. Đến nơi, ông ngồi bên một cái giếng.
16 Vừa lúc ấy, có bảy cô con gái của thầy tế lễ Ma-đi-
an đến múc nước đổ vào máng cho bầy gia súc uống.
17 Nhưng có một bọn chăn chiên đến đuổi các cô đi.
Môi-se đứng ra bênh vực, rồi lấy nước cho bầy thú
uống giùm các cô. **18** Khi Thầy Tế lễ Rê-u-ên thấy
các con mình về, liền hỏi: "Sao hôm nay các con về
sớm vậy?" **19** Các cô thưa: "Có một người Ai Cập
giúp chúng con chống bọn chăn chiên, lại còn múc
nước cho bầy thú uống nữa." **20** Rê-u-ên hỏi: "Người
ấy đâu? Sao các con bỏ đi như vậy? Ra mời anh ấy về
dùng bữa." **21** Môi-se đến, nhận lời ở lại với Rê-u-ên.
Ông gả một trong bảy con gái là Sê-phô-ra cho Môi-
se làm vợ. **22** Họ sinh được một con trai, đặt tên là
Ghẹt-sôn, vì Môi-se nói: "Tôi ở nơi đất lạ quê người."
23 Khi Môi-se ở Ma-đi-an, vua Ai Cập qua đời. Người
Ít-ra-ên kêu ca ta thán vì cuộc đời nô lệ cùng khổ và
khóc than với Đức Chúa Trời. **24** Đức Chúa Trời nghe
tiếng kêu cứu của họ, nhớ lại lời Ngài đã hứa với Áp-
ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. **25** Đức Chúa Trời đoái
xem và thấu hiểu hoàn cảnh của con cháu Ít-ra-ên.

3 Một hôm, trong lúc đang chăn bầy chiên của ông
gia là Giê-trô (cũng gọi là Rê-u-ên, thầy tế lễ Ma-
đi-an), Môi-se đi sâu mãi cho đến phía bên kia hoang
mạc, gần Hô-rếp, núi của Đức Chúa Trời. **2** Bỗng,
thiên sứ của Chúa Hằng Hữu hiện ra với ông như
một ngọn lửa cháy giữa bụi cây. Môi-se thấy lửa
phát ra từ bụi cây, nhưng bụi cây không bị cháy tàn.

3 Môi-se tự nhủ: "Lạ thật, sao bụi cây vẫn không
cháy tàn. Ta lại gần xem thử." **4** Chúa Hằng Hữu
thấy ông từ giữa bụi cây gọi ông: "Môi-se! Môi-se!"
Ông thưa: "Dạ, con đây." **5** Chúa Hằng Hữu phán:
"Đừng lại gần. Hãy cởi dép ra, vì nơi con đứng là đất
thánh. **6** Ta là Đức Chúa Trời của tổ tiên con, của
Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp." Môi-se liền lấy tay
che mặt vì sợ nhìn thấy Đức Chúa Trời. **7** Chúa Hằng
Hữu phán: "Ta biết hết nỗi gian khổ của dân Ta tại Ai
Cập, cũng nghe thấu tiếng thở than của họ dưới tay
người áp bức bạo tàn. **8** Ta xuống giải cứu họ khỏi
ách nô lệ Ai Cập, đem họ đến một xứ tốt đẹp, bao la,
phì nhiêu, tức là đất của người Ca-na-an, Hê-tít, A-
mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu hiện nay. **9** Tiếng
kêu van của người dân Ít-ra-ên đã thấu tận trời, và
Ta đã rõ cách người Ai Cập áp bức dân Ta. **10** Bây giờ
Ta sai con đến gặp Pha-ra-ôn, bảo vua ấy để cho Ít-
ra-ên ra khỏi Ai Cập." **11** Môi-se thưa với Đức Chúa
Trời: "Con là ai mà bảo được Pha-ra-ôn phải để cho
người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập?" **12** Đức Chúa Trời
hứa: "Ta sẽ đi với con, và đây là bằng cớ chứng tỏ Ta
sai con: Khi con đã đem dân Ta ra khỏi Ai Cập, con sẽ
đến thờ lạy Ta trên chính núi này." **13** Môi-se hỏi lại:
"Khi con đến nói với người Ít-ra-ên: 'Đức Chúa Trời
của tổ tiên chúng ta sai tôi đến với anh em,' nếu họ
hỏi: 'Tên Ngài là gì?' Thì con sẽ trả lời thế nào?" **14**
Đức Chúa Trời đáp cùng Môi-se: "Ta là Đấng Tự Hữu
Hằng Hữu, Đấng Tự Hữu đã sai con." **15** Đức Chúa
Trời phán tiếp cùng Môi-se: "Con nói với họ rằng:
'Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên Áp-ra-
ham, Y-sác, và Gia-cốp, đã sai tôi đến với anh em.'
Chúa Hằng Hữu là tên vĩnh viễn của Ta, tên được
ghi tạc qua các thế hệ." **16** Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se: "Con cũng mời các bô lão Ít-ra-ên họp lại và
nói với họ: Đức Chúa Trời của tổ tiên Áp-ra-ham, Y-
sác, và Gia-cốp đã hiện ra với tôi, sai tôi nói với các
ông rằng: 'Ta đã quan tâm đến các con, và thấy rõ
những điều người Ai Cập đối xử với các con. **17** Ta
hứa chắc sẽ đem họ từ cảnh khổ nhục tại Ai Cập đến
đất phì nhiêu của người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít,
Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu.' **18** Họ sẽ nghe theo con.
Các bô lão sẽ đi với con đến yết kiến vua Ai Cập và
nói với vua rằng: 'Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của người Hê-bơ-rơ, đã hiện ra với chúng tôi. Vậy,
xin cho chúng tôi đi đến một nơi trong hoang mạc,
cách đây chừng ba ngày đường, để chúng tôi dâng tế
lễ lên Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
chúng ta.' **19** Nhưng Ta biết trước, trừ khi bị áp lực
phi thường, vua Ai Cập sẽ không để cho người Ít-ra-
ên đi đâu. **20** Vì vậy, Ta sẽ vung tay hành hạ Ai Cập,
làm nhiều phép lạ, rồi cuối cùng họ mới để dân Ta
đi. **21** Ta cũng sẽ khiến người Ai Cập rộng lòng, để
khi ra đi, người Ít-ra-ên chẳng đi tay trắng. **22** Phụ
nữ Ít-ra-ên sẽ xin các người láng giềng và các bà chủ
Ai Cập các món nữ trang bằng vàng, bằng bạc, và áo
xống để mặc cho con cái mình. Như vậy, chính người
Ai Cập lại bị người Ít-ra-ên tước đoạt của cải!"

4 Nhưng Môi-se nói: "Họ sẽ chẳng tin con, cũng
chẳng nghe lời con, và sẽ nói: 'Chúa Hằng Hữu
đâu có hiện ra với ông.'" **2** Chúa Hằng Hữu hỏi: "Con
đang cầm gì trong tay đó?" Môi-se thưa: "Dạ cây
gậy." **3** Chúa Hằng Hữu phán: "Ném gậy xuống đất
xem." Môi-se vâng lời. Gậy liền biến thành con rắn.
Môi-se chạy trốn nó. **4** Chúa Hằng Hữu phán: "Nắm
lấy đuôi nó." Môi-se nắm đuôi rắn, rắn lại thành gậy
trong tay ông. **5** Chúa Hằng Hữu tiếp: "Với phép lạ
này, họ sẽ tin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ
tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đã hiện ra với
con." **6** Chúa Hằng Hữu lại phán với Môi-se: "Đặt tay
vào bụng con xem." Ông vâng lời, khi rút tay ra, thấy
phong hủi nổi lên trắng như tuyết. **7** Chúa phán:
"Đặt tay vào bụng lần nữa." Lần này khi rút tay ra,
Môi-se thấy tay mình trở lại bình thường như cũ. **8**
Chúa Hằng Hữu phán: "Nếu họ không tin phép lạ
thứ nhất, họ sẽ tin phép lạ thứ hai. **9** Cùng lắm, nếu
họ không tin cả hai phép lạ này và không nghe lời
con, lúc ấy con hãy lấy nước sông Nin lên đổ tràn
trên mặt đất, nước sẽ hóa ra máu." **10** Môi-se viện
cớ với Chúa Hằng Hữu: "Chúa ơi, từ trước đến nay
con vốn là người không có tài ăn nói, vì miệng lưỡi
con hay ấp a ấp úng." **11** Chúa Hằng Hữu hỏi Môi-se:
"Ai tạo ra miệng? Ai có thể làm cho một người trở
nên câm, điếc, hoặc mù? Có phải Ta không?" **12** Ngài
tiếp: "Bây giờ, cứ vâng lời Ta mà đi, Ta sẽ giúp đỡ
mỗi khi con nói và dạy con từng lời." **13** Nhưng Môi-
se thưa: "Lạy Chúa, xin Chúa sai một người nào khác
làm việc này đi." **14** Chúa Hằng Hữu nổi giận cùng
Môi-se và phán: "Thế A-rôn, người Lê-vi, anh con thì
sao? Anh ấy là một người có tài ăn nói, đang đi tìm
con và sẽ mừng lắm khi thấy con. **15** Con sẽ kể lại
cho A-rôn mọi điều Ta bảo con. Ta sẽ giúp hai anh
em con trong lời ăn tiếng nói, và sẽ dạy con những
điều phải làm. **16** A-rôn sẽ thay con nói chuyện với
dân, sẽ là phát ngôn viên của con; còn con sẽ như là
chúa của A-rôn vậy. **17** Con nhớ cầm theo cây gậy
này để làm các phép lạ." **18** Môi-se trở về nhà, thưa
với ông gia mình là Giê-trô: "Xin cha cho con trở lại
Ai Cập thăm anh em con, chẳng biết họ sống chết ra
sao." Giê-trô đáp: "Chúc con đi bình an." **19** Trước
khi ông rời Ma-đi-an, Chúa Hằng Hữu có cho Môi-
se biết rằng: "Về Ai Cập lần này, con đừng sợ gì cả,
vì những người tìm giết con đã chết hết rồi." **20**
Môi-se đỡ vợ con lên lưng lừa, lên đường về Ai Cập,
cầm trong tay cây gậy của Đức Chúa Trời. **21** Chúa
Hằng Hữu nhắc Môi-se: "Đến Ai Cập, con sẽ đi gặp

Pha-ra-ôn để làm các phép lạ Ta cho, nhưng nên
nhớ rằng Ta sẽ làm cho vua Ai Cập cứng lòng, chưa
cho dân Ta đi đâu. **22** Rồi, con sẽ nói với vua rằng:
'Chúa Hằng Hữu phán: Ít-ra-ên là con trưởng nam
Ta, **23** Ta có bảo ngươi cho nó đi để phụng thờ Ta,
nhưng ngươi từ chối. Bây giờ, Ta sẽ giết con trưởng
nam của ngươi.'" **24** Dọc đường, khi Môi-se và gia
đình ông dừng chân tại một quán trọ, Chúa Hằng
Hữu hiện ra gặp ông, và định giết ông. **25** Nhưng vợ
Môi-se là Sê-phô-ra lấy con dao đá cắt da qui đầu
dương vật của con trai mình, ném dưới chân Môi-se,
la hoảng: **26** "Ông chồng đẫm máu của tôi ơi," rồi
Chúa Hằng Hữu để cho ông được yên. **27** Về phần A-
rôn, Chúa Hằng Hữu có phán bảo ông: "Đi vào hoang
mạc đón Môi-se." A-rôn vâng lời, đi đến núi của Đức
Chúa Trời thì gặp Môi-se. Hai người mừng rỡ chào
hỏi nhau. **28** Môi-se thuật hết cho A-rôn mọi điều
Chúa Hằng Hữu phán bảo họ phải làm, cũng cho
A-rôn thấy các phép lạ họ sẽ thực hiện. **29** Sau đó,
Môi-se cùng với A-rôn đi triệu tập các bô lão Ít-ra-
ên. **30** A-rôn kể cho họ nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu
đã phán bảo Môi-se, và cũng làm các phép lạ cho họ
thấy. **31** Họ tin lời ông. Khi nghe rằng Chúa Hằng
Hữu đã viếng thăm Ít-ra-ên, thấu rõ nỗi đắng cay
của họ, các bô lão liền cúi đầu thờ lạy.

5 Sau đó, Môi-se đi với A-rôn đến yết kiến Pha-ra-
ôn, thưa rằng: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của người Ít-ra-ên, có bảo chúng tôi thưa với vua:
'Hãy để cho dân Ta đi vào hoang mạc hành lễ phụng
thờ Ta.'" **2** Pha-ra-ôn đáp: "Chúa Hằng Hữu là ai mà
ra lệnh cho ta? Ta chẳng biết Chúa Hằng Hữu nào
hết, cũng chẳng cho người Ít-ra-ên đi đâu cả." **3**
Môi-se và A-rôn lại nói: "Đức Chúa Trời của người
Hê-bơ-rơ có gặp chúng tôi thật. Nếu vua không để
cho chúng tôi đi chừng ba ngày đường vào hoang
mạc dâng tế lễ lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ bị bệnh dịch hạch
hoặc gươm đao tàn sát." **4** Pha-ra-ôn gắt: "Môi-se và
A-rôn, các ngươi định xúi cho dân đình công phải
không? Thôi, trở về làm việc đi." **5** Pha-ra-ôn tiếp:
"Dân số ngày càng gia tăng cao mà sao hai ông lại
xúi họ bỏ bê công việc." **6** Ngay hôm ấy, Pha-ra-ôn
ra lệnh cho các viên cai quản nô lệ và các đốc công:
7 "Đừng cấp rơm cho người Ít-ra-ên như trước nữa,
nhưng bắt chúng phải tự kiếm lấy rơm để làm gạch.
8 Đồng thời cứ giữ đúng chỉ tiêu sản xuất gạch như
cũ. Đừng để chúng rảnh tay sinh lười, kiếm cớ đòi đi
dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời của chúng. **9** Cứ bắt
chúng làm việc càng nặng nề hơn, để chẳng còn
hơi sức đâu mà nghe theo lời xúi giục dối trá." **10**
Vậy, các viên cai quản nô lệ và các đốc công báo cho
người Ít-ra-ên: "Pha-ra-ôn sẽ không cho cấp rơm
như trước nữa, **11** mỗi người phải tự lo kiếm lấy.
Nhưng lượng gạch sản xuất vẫn phải đủ số như cũ."
12 Mọi người phân tán khắp đất Ai Cập, kiếm rạ dùng
thế cho rơm. **13** Trong khi đó các viên cai quản nô
lệ một mực đốc thúc: "Ngày nào cũng phải làm đủ
số gạch ngày đó như trước kia, không được thiếu
một viên." **14** Họ lại đánh đập những người Ít-ra-ên
mà chính họ đã chỉ định làm trưởng nhóm trông
coi những người Ít-ra-ên khác làm việc. Họ thét:
"Chúng bây chẳng được việc gì hết. Cả hôm qua lẫn
hôm nay đều không đủ chỉ tiêu gạch." **15** Các trưởng
nhóm người Ít-ra-ên đến kêu than với Pha-ra-ôn:
"Sao vua cư xử ngặt nghèo với đầy tớ của vua quá.
16 Chúng tôi không được cấp rơm, nhưng lại được
lệnh phải sản xuất đủ số gạch như cũ. Chúng tôi bị
đòn chỉ vì người của vua bất công, chứ chúng tôi có
lỗi gì?" **17** Vua thản nhiên đáp: "Chỉ vì lười biếng mà
các ngươi đòi đi dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu chứ
gì? **18** Về làm việc đi. Chẳng ai cấp rơm cho đâu,
nhưng gạch vẫn phải làm cho đủ số." **19** Nghe xong
những lời đó, các trưởng nhóm người Ít-ra-ên mới ý
thức được tình hình vô cùng đen tối của mình. **20**
Khi lui ra khỏi hoàng cung, họ gặp Môi-se và A-rôn
đang đứng đợi, **21** liền nói: "Xin Chúa Hằng Hữu xử
đoán hai ông, vì hai ông đã làm cho chúng tôi thành
ra vật đáng tởm trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần.
Chính các ông đã trao giáo cho họ đâm chúng tôi."
22 Môi-se trở về cùng Chúa Hằng Hữu, thưa: "Chúa
ơi! Sao Chúa đối xử tàn tệ với dân Ngài thế này? Tại
sao Chúa sai con đến đây? **23** Vì từ lúc con đến gặp
Pha-ra-ôn nói điều Chúa phán bảo, vua càng tỏ ra
tàn nhẫn với dân Ngài. Thế mà Chúa vẫn không giải
cứu họ!"

6 Chúa Hằng Hữu phán cùng Môi-se: "Bây giờ con
xem Ta ra tay hành hạ Pha-ra-ôn. Ta sẽ ra tay
làm cho vua ấy không những để cho dân Ta đi, mà
còn sẽ đuổi họ đi gấp nữa." **2** Đức Chúa Trời phán
cùng Môi-se: "Ta là Chúa Hằng Hữu **3** Ta đã hiện ra
với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp với danh hiệu Đức
Chúa Trời Toàn Năng; tuy nhiên, về danh hiệu Chúa
Hằng Hữu, Ta không hề cho họ biết. **4** Ta có kết lập
giao ước với họ, hứa cho họ xứ Ca-na-an, lúc đó họ
còn coi là nơi đất khách quê người. **5** Giờ đây, những
lời thở than của con cháu Ít-ra-ên trong cảnh nô
lệ đọa đày dưới ách Ai Cập nhắc Ta nhớ lại lời Ta
đã hứa. **6** Vậy, hãy nói cho con cháu Ít-ra-ên biết
rằng: Ta là Chúa Hằng Hữu. Ta sẽ đưa tay trừng phạt
người Ai Cập, giải cứu Ít-ra-ên khỏi sự áp bức, khỏi
ách nô lệ. **7** Ta sẽ nhận họ làm dân Ta, và Ta làm Đức
Chúa Trời họ. Họ sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của họ giải cứu họ khỏi tay người Ai Cập.
8 Ta sẽ dẫn họ vào đất Ta hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác,

và Gia-cốp. Đất ấy sẽ thuộc về họ. Ta là Chúa Hằng Hữu!" **9** Môi-se nói lại với người Ít-ra-ên mọi lời của Chúa Hằng Hữu, nhưng họ không nghe, vì tinh thần nặng nề buồn thảm, và thể xác bị hành hạ rã rời. **10** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **11** "Con đi yết kiến Pha-ra-ôn, vua Ai Cập lần nữa, bảo vua ấy phải để cho người Ít-ra-ên đi." **12** Nhưng Môi-se thưa: "Thưa Chúa Hằng Hữu! Người Ít-ra-ên đã chẳng nghe con, Pha-ra-ôn lại nghe con sao? Con đâu có tài thuyết phục ai." **13** Lần này, Chúa Hằng Hữu phán với cả Môi-se lẫn A-rôn, bảo họ phải đi gặp người Ít-ra-ên và Pha-ra-ôn vua Ai Cập, để dàn xếp việc đem người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **14** Sau đây là danh sách gia trưởng của một số đại tộc Ít-ra-ên: Các con trai của Ru-bên, trưởng nam của Ít-ra-ên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cát-mi. **15** Các con trai Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin Xô-ha, và Sau-lơ (mẹ ông này là người Ca-na-an.) Những con cháu này trở nên gia tộc Si-mê-ôn. **16** Các con trai Lê-vi, theo thứ tự tuổi tác là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Lê-vi thọ 137 tuổi. **17** Gia phả của Ghẹt-sôn gồm hai con trai là Líp-ni và Si-mê-i, về sau đều là trưởng tộc. **18** Kê-hát có bốn con trai là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. Kê-hát thọ 133 tuổi. **19** Mê-ra-ri có hai con trai là Mách-li và Mu-si. Đó là gia tộc của Lê-vi, liệt kê theo từng gia đình. **20** Am-ram cưới Giô-kê-bết là cô mình, sinh A-rôn và Môi-se. Am-ram thọ 137 tuổi. **21** Kê-hát có ba con trai là Cô-ra, Nê-phết, và Xiếc-ri. **22** U-xi-ên cũng có ba con trai là Mi-sa-ên, Ên-sa-phan, và Sít-ri. **23** A-rôn cưới Ê-li-sê-ba, con gái A-mi-na-đáp, em Na-ha-sôn; các con trai là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **24** Các con trai của Cô-ra là Át-si, Ên-ca-na, và A-bi-a-sáp. Đó là gia tộc của Cô-ra. **25** Ê-lê-a-sa, con A-rôn, cưới con gái Phu-ti-ên; con trai của họ là Phi-nê-a. Đó là các trưởng tộc Lê-vi và gia đình họ. **26** A-rôn và Môi-se là hai người đã nhận lệnh Chúa Hằng Hữu đem toàn dân Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **27** Chính họ đã đi yết kiến Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để xin cho người Ít-ra-ên ra đi. **28** Trong ngày Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se tại Ai Cập, **29** Ngài đã phán với Môi-se rằng: "Ta là Chúa Hằng Hữu. Hãy đi gặp Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, truyền lại cho vua ấy mọi lời Ta đã phán bảo." **30** Và lúc ấy, Môi-se có thưa Chúa Hằng Hữu: "Con ăn nói vụng về, làm sao thuyết phục Pha-ra-ôn được?"

7 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Ta cho con làm chúa của Pha-ra-ôn, còn A-rôn làm phát ngôn viên cho con. **2** Con thuật cho A-rôn mọi lời Ta phán; A-rôn sẽ nói lại cho Pha-ra-ôn, để vua này cho người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **3** Nhưng Ta sẽ khiến cho Pha-ra-ôn trở nên ương ngạnh, không cho dân Ta đi, nhân đó Ta càng thực hiện nhiều phép lạ hơn trong nước Ai Cập. **4** Tuy nhiên, Pha-ra-ôn vẫn tiếp tục ngoan cố, chẳng xiêu lòng. Ta sẽ ra tay đoán phạt Ai Cập một cách nặng nề để đem đạo quân Ta, là dân Ít-ra-ên, ra khỏi xứ đó. **5** Và Ta sẽ ra tay trừng trị Ai Cập nặng nề, rồi đem dân Ta ra. Lúc ấy, người Ai Cập mới ý thức được rằng Ta chính là Chúa Hằng Hữu." **6** Môi-se và A-rôn làm đúng theo lời Chúa Hằng Hữu phán với họ. **7** Lúc yết kiến Pha-ra-ôn, Môi-se đã được tám mươi tuổi, còn A-rôn tám mươi ba. **8** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se và A-rôn: **9** "Khi nào Pha-ra-ôn đòi hỏi các con làm phép lạ để chứng tỏ các con được Đức Chúa Trời sai đến, A-rôn sẽ theo lời Môi-se quăng gậy xuống đất, gậy sẽ hóa ra rắn." **10** Vậy hai ông đi yết kiến Pha-ra-ôn, làm những điều Chúa Hằng Hữu phán với họ. A-rôn quăng gậy xuống đất trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần. Gậy liền biến ra một con rắn. **11** Pha-ra-ôn ra lệnh triệu tập các thầy pháp và các thầy phù thủy Ai Cập. Họ đến, dùng pháp thuật, cũng làm được điều A-rôn đã làm. **12** Gậy họ cũng biến thành rắn. Nhưng rắn của A-rôn nuốt rắn của họ đi. **13** Với lòng vẫn không lay chuyển, Pha-ra-ôn không nghe lời hai ông, đúng như Chúa Hằng Hữu đã nói trước với Môi-se. **14** Chúa Hằng Hữu nhắc lại cho Môi-se: "Pha-ra-ôn ngoan cố, sẽ tiếp tục từ khước không cho dân Ta đi. **15** Nhưng sáng mai, con cứ đi ra bờ sông Nin gặp vua. Đừng quên cầm theo cây gậy đã biến thành rắn. **16** Tại đó, con sẽ nói với Pha-ra-ôn: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, có sai tôi bảo với vua để cho người Ít-ra-ên đi phụng thờ Ngài trong hoang mạc, nhưng vua đã từ chối. **17** Bây giờ, Chúa Hằng Hữu phán: 'Ngươi sẽ biết chính Ta là Đức Chúa Trời, vì Ta sai Môi-se lấy gậy đập nước sông Nin, nước sẽ hóa ra máu. **18** Cá sẽ chết, sông sẽ thối, người Ai Cập sẽ kinh tởm khi uống phải nước sông Nin ấy.'" **19** Rồi Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se: "Con bảo A-rôn cầm gậy đưa về hướng các sông, suối, hồ, và tất cả các nguồn nước của Ai Cập, kể cả nước đã chứa vào vại đất, vào bình đá. Tất cả nước sẽ biến ra máu." **20** Môi-se và A-rôn tuân hành lệnh Chúa Hằng Hữu. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn đưa cao gậy, đập xuống nước sông Nin, nước sông biến thành máu. **21** Cá chết, nước thối. Người Ai Cập không uống nước sông được nữa. Khắp Ai Cập, đâu cũng thấy máu. **22** Các thầy pháp Ai Cập dùng pháp thuật cũng biến nước thành máu, cho nên Pha-ra-ôn vẫn ương ngạnh không nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như Chúa Hằng Hữu đã nói. **23** Vua quay về cung, lòng dửng dưng. **24** Người Ai Cập phải đào giếng dọc bờ sông để lấy nước uống, vì không uống nước sông Nin được. **25** Một tuần lễ trôi

qua kể từ khi Chúa Hằng Hữu giáng tai vạ trên sông Nin.

8 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: “Con vào cung gặp Pha-ra-ôn, thưa với vua như sau: ‘Chúa Hằng Hữu phán bảo để cho dân Ta đi phụng thờ Ta. **2** Nếu không, Ta sẽ sai ếch nhái đến, tràn khắp bờ cõi Ai Cập. **3** Sông Nin sẽ đầy lúc nhúc ếch nhái. Chúng sẽ nhảy vào cung, vào tận phòng ngủ của vua, đầy cả giường. Trong nước Ai Cập, nhà nào cũng sẽ đầy ếch nhái trong lò, trong bếp, trong cả thùng nhồi bột. **4** Ếch nhái sẽ bò lên người của mọi công dân Ai Cập, lên cả mình vua.’” **5** Rồi Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se: “Hãy nói với A-rôn đưa gậy hướng về các sông, suối, hồ, để ếch nhái từ các nơi đó tràn lên khắp Ai Cập.” **6** A-rôn vâng lời, và ếch nhái tràn lan khắp nơi trong nước của xứ Ai Cập. **7** Các thầy pháp dùng pháp thuật cũng làm cho ếch nhái bò lên, chỉ thêm chật đất Ai Cập. **8** Pha-ra-ôn liền cho đòi Môi-se và A-rôn đến, nói: “Cầu xin Chúa Hằng Hữu đi, để Ngài cho ếch nhái lánh xa chúng ta, rồi ta sẽ để cho người Hê-bơ-rơ đi phụng thờ Ngài.” **9** Môi-se tâu: “Xin vua vui lòng cho biết vua muốn lúc nào ếch nhái rời khỏi Ai Cập, để tôi cầu Đức Chúa Trời cho ếch nhái chết đi đúng lúc ấy, chỉ còn lại ở dưới sông Nin mà thôi.” **10** Pha-ra-ôn đáp: “Ngày mai.” Môi-se nói: “Thưa vâng. Như vậy để vua biết rằng chẳng có ai như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi. **11** Trừ dưới sông Nin ra, ếch nhái ở những nơi khác đều sẽ chết hết.” **12** Môi-se và A-rôn rời cung vua Pha-ra-ôn, Môi-se liền cầu xin Chúa Hằng Hữu về việc này. **13** Chúa Hằng Hữu thực hiện lời Môi-se xin. Ếch nhái chết la liệt từ trong nhà đến tận ngoài đồng. **14** Người ta dồn xác chúng lại thành từng đống lớn, mùi hôi thối xông lên khắp nơi. **15** Còn Pha-ra-ôn, khi thấy mình đã thoát nạn này, liền trở lòng, chai lì, không chịu cho người Ít-ra-ên đi, đúng như Chúa Hằng Hữu đã báo trước. **16** Chúa Hằng Hữu lại phán dạy Môi-se: “Hãy bảo A-rôn lấy gậy đập đất, cho bụi bay lên. Bụi sẽ biến thành muỗi dày đặc trong nước Ai Cập.” **17** Vậy, Môi-se và A-rôn làm theo lời Chúa phán; muỗi tràn lan khắp Ai Cập, bu đầy người dân Ai Cập, và bu đầy mình súc vật của họ. **18** Các thầy pháp thử dùng pháp thuật hóa bụi ra muỗi, nhưng không làm được. **19** Họ tâu Pha-ra-ôn: “Đây là ngón tay của Đức Chúa Trời.” Nhưng Pha-ra-ôn ngoan cố, không nghe Môi-se và A-rôn, như lời Chúa Hằng Hữu đã dạy. **20** Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Sáng mai con dậy sớm, đi ra bờ sông gặp Pha-ra-ôn, thưa với vua rằng: Chúa Hằng Hữu phán bảo vua tha cho người Ít-ra-ên ra đi, để họ phụng thờ Ngài. **21** Nếu không, Ngài sẽ sai vô số ruồi nhặng đến. Nhà nào cũng đầy ruồi. Ruồi sẽ bu khắp người vua, quần thần, và công dân Ai Cập. **22** Nhưng ngày đó, Ta sẽ để riêng đất Gô-sen là nơi dân Ta cư trú; nơi đó sẽ không có ruồi nhặng để ngươi biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu đang ngự giữa xứ này. **23** Chúa phân biệt người của Ngài với người của vua. Vua sẽ biết rằng Chúa Hằng Hữu là Chúa của mọi lãnh thổ. Ngày mai, việc này sẽ xảy ra.” **24** Chúa Hằng Hữu thực hiện lời Ngài phán. Vô số ruồi nhặng đến thành từng đàn, tàn hại đất Ai Cập, bay vào cung điện Pha-ra-ôn và nhà cửa của quần thần. Khắp đất Ai Cập đều bị ruồi tàn phá. **25** Pha-ra-ôn liền cho đòi Môi-se và A-rôn đến. Vua nói: “Đem người Hê-bơ-rơ đi dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời của họ đi! Nhưng không được ra khỏi Ai Cập.” **26** Môi-se đáp: “Không được. Chúng tôi dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi các lễ vật người Ai Cập ghê tởm. Nếu chúng tôi dâng lễ trước mặt họ, họ sẽ giết chúng tôi sao? **27** Chúng tôi phải đi sâu vào hoang mạc chừng ba ngày đường, và dâng lễ lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi tại đó, như Ngài đã bảo chúng tôi.” **28** Pha-ra-ôn nhượng bộ: “Thôi được, ta cho đi vào hoang mạc để dâng lễ lên Chúa Hằng Hữu Đức Chúa Trời của các ngươi. Nhưng không được đi xa hơn nữa. Bây giờ nhanh lên và cầu nguyện cho ta.” **29** Môi-se hứa: “Tôi sẽ xin Chúa Hằng Hữu cho vô số ruồi nhặng rời Ai Cập. Nhưng xin vua đừng đánh lừa chúng tôi như lần trước.” **30** Rời cung vua Pha-ra-ôn, Môi-se xin Chúa Hằng Hữu cho ruồi nhặng rút đi hết. **31** Chúa Hằng Hữu nhậm lời Môi-se, làm cho ruồi đi hết, không còn lại một con. **32** Nhưng lòng của Pha-ra-ôn lại trở nên chai lì, và ông không cho dân Chúa đi.

9 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: “Hãy đi gặp Pha-ra-ôn, nói với vua ấy: ‘Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, bảo vua phải để cho họ đi phụng thờ Ngài. **2** Nếu không cho họ đi mà cứ cầm giữ lại, **3** thì Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho súc vật của người bị bệnh dịch, ngựa, lừa, lạc đà, cùng các loài gia súc khác đều phải chết. **4** Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ phân biệt giữa súc vật của dân Ít-ra-ên và súc vật của người Ai Cập; không một con vật nào thuộc về dân Ít-ra-ên bị chết cả.’” **5** Chúa Hằng Hữu ấn định thời hạn và phán: “Ngày mai, việc này sẽ xảy ra.” **6** Đúng như lời Chúa Hằng Hữu, vừa sáng hôm sau, súc vật của người Ai Cập chết la liệt; nhưng súc vật của người Ít-ra-ên không hề hấn gì cả. **7** Pha-ra-ôn sai người đi quan sát, xem thử có phải súc vật của người Ít-ra-ên đều an toàn cả không. Ngay cả khi biết rõ điều ấy là đúng, Pha-ra-ôn vẫn cứ cố chấp, không để cho người Ít-ra-ên đi. **8** Bấy giờ, Chúa Hằng Hữu phán cùng Môi-se và A-rôn: “Vốc tro trong lò đầy tay, rồi Môi-se sẽ tung tro lên

trời trước mặt Pha-ra-ôn. **9** Tro sẽ là bụi phủ khắp nước Ai Cập, gây nên mụt nhọt lở lói đầy mình, cả người lẫn thú vật." **10** Vậy hai ông hốt tro trong lò và đứng trước mặt Pha-ra-ôn; Môi-se tung tro lên không, tro ấy sinh ra ung nhọt và cương mủ trên thân thể người và súc vật. **11** Các thầy pháp cũng bị lở lói, không còn đứng trước mặt Môi-se được nữa. Ung nhọt cũng nổi lên trên thân thể tất cả người Ai Cập. **12** Nhưng Chúa Hằng Hữu khiến lòng Pha-ra-ôn chai đá, không chịu nghe lời Môi-se và A-rôn, như Chúa Hằng Hữu đã báo trước. **13** Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Sáng mai con dậy sớm, đi gặp Pha-ra-ôn, nói rằng: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, bảo vua để cho người Ít-ra-ên đi để họ phụng thờ Ngài. **14** Ngài nói: Lần này Ta sẽ giáng tai họa hiểm nghèo khiến cho ngươi, quần thần và mọi công dân Ai Cập đều phải nhận thức rằng không có thần nào khác như Ta trên khắp thế giới. **15** Ta có quyền tiêu diệt người Ai Cập ngay tức khắc. **16** Nhưng Ta không ra tay, vì muốn cho ngươi và cả thế gian biết quyền năng của Ta. **17** Nếu ngươi còn dám ra mặt ngăn cản việc ra đi của dân Ta. **18** Đúng vào giờ này ngày mai, Ta sẽ giáng một trận mưa đá rất lớn, trong lịch sử Ai Cập chưa hề có trận mưa đá nào lớn như vậy. **19** Bây giờ, ngươi nên cho người dắt súc vật ở ngoài đồng về, vì mưa đá sẽ rơi, giết hại cả người lẫn súc vật còn ở ngoài đồng." **20** Quần thần Pha-ra-ôn nghe những lời Chúa Hằng Hữu, có người lo sợ, vội sai gọi đầy tớ đem súc vật về, **21** nhưng cũng có người dửng dưng, không đếm xỉa đến lời Chúa Hằng Hữu, cứ để đầy tớ và súc vật ở ngoài đồng. **22** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Đưa tay lên trời, mưa đá sẽ rơi xuống khắp nước Ai Cập, trên người, thú vật và cây cỏ." **23** Môi-se cầm gậy đưa lên trời, Chúa Hằng Hữu làm cho sấm động vang trời, chớp nhoáng sáng rực và mưa đá trút xuống dữ dội trên toàn xứ Ai Cập. **24** Thật là một cảnh khủng khiếp chưa hề thấy trong lịch sử Ai Cập. **25** Cả nước Ai Cập bị tàn phá. Người, súc vật, cây cỏ, mùa màng còn lại ngoài đồng đều bị mưa đá hủy hoại. **26** Chỉ trừ Gô-sen, đất cư trú của người Ít-ra-ên, là không bị mưa đá hôm ấy. **27** Pha-ra-ôn cho mời Môi-se và A-rôn vào, nói: "Bây giờ ta nhận biết lỗi mình. Chúa Hằng Hữu công chính, còn ta với dân ta đều sai trái cả. **28** Xin cầu Chúa Hằng Hữu cho ta, để Ngài chấm dứt sấm sét và mưa đá, rồi ta sẽ cho người Ít-ra-ên ra đi lập tức." **29** Môi-se đáp: "Ra khỏi thành, tôi sẽ đưa tay lên hướng về Chúa Hằng Hữu, sấm sét sẽ lặn, mưa đá sẽ tan. Làm thế để vua ý thức được rằng Chúa Hằng Hữu nắm quyền khắp hoàn vũ. **30** Tuy nhiên, tôi biết vua và quần thần vẫn chưa thật tâm kính sợ Chúa Hằng Hữu." **31** Lúc ấy đúng vào mùa lúa mạch và cây gai trổ hoa, nên lúa mạch và cây gai đều bị mưa đá vùi dập. **32** Còn lúa mì và tiểu mạch không bị hại, vì chưa mọc lên. **33** Như thế Môi-se rời Pha-ra-ôn, ra ngoài thành, đưa tay lên hướng về Chúa Hằng Hữu. Tất cả sấm sét đều lặn, mưa đá ngừng, và mưa cũng dứt. **34** Vừa thấy thế, Pha-ra-ôn và quần thần lại ương ngạnh, một lần nữa phạm tội nuốt lời hứa. **35** Vậy, Pha-ra-ôn không để cho người Ít-ra-ên ra đi, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã báo trước cùng Môi-se.

10 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: "Con cứ đi yết kiến Pha-ra-ôn lần nữa, nhưng nên nhớ rằng Ta đã làm cho Pha-ra-ôn và quần thần chai lì, nhân đó Ta sẽ làm thêm nhiều phép lạ khác nữa. **2** Như vậy sau này con được dịp kể lại cho con cháu mình nghe những việc kỳ diệu của Ta, cùng cách Ta đối xử với người Ai Cập, để chúng nó biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu." **3** Vậy Môi-se và A-rôn đi gặp Pha-ra-ôn, nói: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, hỏi: Bao giờ ngươi mới chịu khuất phục Ta? Ngươi nên để cho dân Ta đi phụng thờ Ta. **4** Nếu không, ngày mai Ta sẽ sai châu chấu đến, **5** phủ dày trên Ai Cập đến độ không còn thấy đất được nữa. Châu chấu sẽ cắn phá những gì còn sót lại sau trận mưa đá. **6** Châu chấu sẽ tràn vào cung ngươi, nhà của bầy tôi ngươi và nhà của mọi người Ai Cập. Đây là một tai nạn chưa hề thấy trong lịch sử nước ngươi." Nói xong, Môi-se quay mặt đi ra. **7** Quần thần Pha-ra-ôn tâu: "Đến bao giờ dân này mới không còn là mối đe dọa cho dân ta? Vua không thấy đất nước Ai Cập đã trở nên điêu tàn hay sao? Xin vua, cứ cho họ đi phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ cho khuất mắt." **8** Sau đó, Môi-se và A-rôn được mời đến. Pha-ra-ôn nói: "Đi phụng thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, đi! Nhưng phải nói cho ta biết thành phần nào trong dân sẽ ra đi." **9** Môi-se đáp: "Tất cả nam, phụ, lão, ấu đều ra đi, cùng với cả bầy súc vật, vì tất cả chúng tôi đều phải dự lễ của Chúa Hằng Hữu." **10** Nghe thấy thế, Pha-ra-ôn liền nói: "Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám, ta không thể nào để cho các ngươi đem theo tất cả con cái như thế được. Ta hiểu rõ âm mưu trong trí các ngươi rồi. **11** Không! Chỉ đàn ông được đi phụng thờ Chúa Hằng Hữu mà thôi. Đó là điều các ngươi đã xin." Vậy, họ đuổi Môi-se và A-rôn ra. **12** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy dang tay con ra trên đất Ai Cập, đem châu chấu đến. Châu chấu sẽ cắn phá những gì mưa đá còn để lại." **13** Môi-se dang tay đưa gậy ra trên Ai Cập, Chúa Hằng Hữu làm cho gió đông thổi suốt ngày và đêm đó. Gió đông đem châu chấu đến. **14** Qua sáng hôm sau, gió đông đem châu chấu đến đầy dẫy lãnh thổ Ai Cập. Trong lịch sử nước này, chưa hề có nạn châu chấu

nào tai hại đến thế, và trong tương lai cũng sẽ không có như vậy. **15** Châu chấu quá nhiều đến nỗi chúng bay phủ mặt đất, bay rợp cả trời, che hết ánh nắng. Chúng cắn hại rau cỏ và cây cối còn sót lại sau trận mưa đá, làm cho không còn cây lá xanh tươi gì nữa trên xứ Ai Cập. **16** Pha-ra-ôn vội vã mời Môi-se và A-rôn đến, nói: "Ta có tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, và cũng có tội với các ngươi nữa. **17** Xin tha lỗi cho ta lần này nữa mà thôi, và cầu giùm với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, để Ngài thu tai họa hiểm nghèo này lại." **18** Môi-se rời Pha-ra-ôn, cầu khẩn Chúa Hằng Hữu. **19** Chúa Hằng Hữu cho gió tây thổi rất mạnh, đùa hết bầy châu chấu xuống Biển Đỏ. Trên khắp đất nước Ai Cập không còn lại một con nào. **20** Nhưng Chúa Hằng Hữu lại làm cho lòng Pha-ra-ôn chai lì, không cho người Ít-ra-ên đi. **21** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Đưa tay con lên trời, Ai Cập sẽ tối tăm." **22** Môi-se đưa tay lên, bóng tối dày đặc phủ khắp Ai Cập suốt ba ngày. **23** Trong ba ngày ấy, người Ai Cập không đi đâu được cả. Nhưng nơi người Ít-ra-ên ở vẫn có ánh sáng như thường. **24** Pha-ra-ôn mời Môi-se đến, nói: "Đi thờ phụng Chúa Hằng Hữu đi! Các ngươi được phép đem cả trẻ con đi nữa, nhưng phải để bầy súc vật ở lại." **25** Môi-se đáp: "Vua phải để cho chúng tôi đem theo các lễ vật và con sinh làm tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi. **26** Cả bầy súc vật sẽ đi theo chúng tôi, dù một cái móng cũng không thể để lại, vì chúng tôi sẽ dùng chúng làm lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng tôi. Hiện nay chúng tôi chưa biết con nào sẽ được chọn, chỉ khi đến nơi mới biết được." **27** Vào lúc ấy, Chúa Hằng Hữu lại làm cho lòng Pha-ra-ôn chai đá, vua không cho người Ít-ra-ên đi. **28** Pha-ra-ôn đuổi Môi-se: "Đi ra! Đừng bao giờ nhìn mặt ta nữa. Ngày nào ngươi trở lại gặp ta, ngày đó ngươi sẽ chết." **29** Môi-se đáp: "Đúng! Tôi sẽ chẳng thấy mặt vua nữa đâu."

11 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Ta sẽ giáng một tai họa cuối cùng trên Pha-ra-ôn và trên đất nước Ai Cập, rồi Pha-ra-ôn sẽ cho người Ít-ra-ên ra đi; thật ra, không phải cho ra đi, mà sẽ đuổi đi gấp. **2** Con dặn bảo dân chúng, cả nam lẫn nữ, đều nhớ xin những người láng giềng Ai Cập các vật phẩm và nữ trang bằng vàng và bằng bạc." **3** (Chúa Hằng Hữu làm cho người Ai Cập quý mến người Ít-ra-ên, còn Môi-se được quốc dân và quần thần Ai Cập xem là một vĩ nhân.) **4** Môi-se nói với Pha-ra-ôn: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Vào quãng giữa đêm nay, Ta sẽ tuần hành Ai Cập. **5** Tất cả con trưởng nam của người Ai Cập sẽ chết, từ thái tử cho đến con của người nô lệ hèn mọn nhất; thậm chí con súc vật đầu lòng của họ cũng chết hết.' **6** Tiếng khóc bi thương ai oán sẽ vang khắp Ai Cập; từ xưa, việc này chưa xảy ra bao giờ, trong tương lai cũng sẽ chẳng xảy ra nữa. **7** Nhưng người Ít-ra-ên và thú vật của họ đều bình an vô sự, dù chó cũng chẳng lên tiếng sủa, để vua thấy rõ rằng Chúa Hằng Hữu phân biệt họ với người Ai Cập." **8** Môi-se tiếp: "Quần thần của vua sẽ chạy đến, quỳ lạy van xin tôi: 'Xin các ông đi!' Đến lúc ấy, tôi mới đi." Nói xong, Môi-se bước ra khỏi cung điện Pha-ra-ôn trong cơn nóng giận. **9** Trước đó, Chúa Hằng Hữu có phán bảo Môi-se: "Pha-ra-ôn sẽ không chịu nghe lời con, chính vì thế mà Ta có dịp làm thêm nhiều phép lạ trong xứ Ai Cập." **10** Cho nên, dù Môi-se và A-rôn đã làm nhiều phép lạ ngay trước mắt Pha-ra-ôn, vua vẫn không cho người Ít-ra-ên ra đi, vì Chúa Hằng Hữu càng khiến cho lòng vua chai lì.

12 Khi Môi-se và A-rôn còn ở Ai Cập, Chúa Hằng Hữu phán bảo họ: **2** "Từ nay về sau, tháng này sẽ được kể là tháng thứ nhất, tức là tháng giêng trong năm. **3** Phải công bố cho toàn dân Ít-ra-ên biết, vào ngày mồng mười tháng này, mỗi gia đình sẽ bắt một con chiên hay một con dê. **4** Nếu gia đình có ít người, sẽ chung với một gia đình ít người khác trong vòng láng giềng, tính thế nào cho có đủ người ăn hết thịt. **5** Con chiên hay con dê này phải là một con đực, một tuổi, hoàn toàn tốt lành. **6** Đợi đến chiều tối ngày mười bốn tháng giêng, mỗi gia đình sẽ giết con vật đã chọn, lấy máu nó bôi lên khung cửa (hai thanh dọc hai bên và thanh ngang bên trên cửa). **7** Vậy, mỗi nhà phải lấy máu con chiên mình sẽ ăn thịt đem bôi lên khung cửa nhà mình. **8** Đêm ấy, mỗi người sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. **9** Phải quay nguyên cả con chiên trên lửa, kể cả đầu, chân, và bộ lòng. Đừng luộc thịt chín hoặc tái mà ăn. **10** Đừng để dành gì cả. Nếu ăn còn thừa, sáng hôm sau phải đốt đi. **11** Ngày ấy sẽ được gọi là ngày lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu. Người ăn lễ phải thắt lưng gọn gàng, tay cầm gậy, chân mang giày, ăn vội vàng. **12** Đêm ấy, Ta sẽ lướt qua Ai Cập; tất cả các con trưởng nam của dân này sẽ bị giết, luôn cả con đầu lòng của thú vật họ. Ta cũng sẽ trừng phạt các thần của Ai Cập, vì Ta là Chúa Hằng Hữu! **13** Máu bôi trên khung cửa đánh dấu nhà các ngươi ở. Trong cuộc trừng phạt Ai Cập, khi thấy máu ở trước nhà nào, Ta sẽ bỏ qua nhà ấy. **14** Từ nay trở đi, hằng năm các ngươi phải giữ lễ này để kỷ niệm ngày Chúa Hằng Hữu giải cứu mình. **15** Thời gian hành lễ là bảy ngày. Trong suốt bảy ngày đó, phải ăn bánh không men. Ai ăn bánh có men sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. **16** Trong ngày thứ nhất và ngày thứ bảy, sẽ có cuộc hội họp

thánh. Không ai được làm việc trong những ngày
đó, trừ ra việc bếp núc. **17** Vậy, đây là ngày Lễ Bánh
Không Men các ngươi phải giữ từ thế hệ này sang
thế hệ khác, để kỷ niệm ngày Ta giải thoát các ngươi
khỏi Ai Cập. **18** Các ngươi chỉ ăn bánh không men từ
tối ngày mười bốn cho đến tối ngày hai mươi mốt
tháng giêng. **19** Trong bảy ngày ấy, không ai được
giữ bánh có men trong nhà, vì nếu ai ăn bánh có
men, dù là người Ít-ra-ên hay người ngoại kiều, sẽ bị
trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. **20** Vậy, nhớ ăn
bánh không men, đừng đụng đến vật gì có men cả."
21 Môi-se họp các bô lão Ít-ra-ên lại, bảo họ: "Các
ông lo chọn một số chiên tùy theo số gia đình, để
dân chúng giết chiên, cử hành lễ Vượt Qua. **22** Phải
hứng máu chiên trong chậu, lấy một bó bài hương
thảo nhúng vào máu, đem bôi lên khung cửa (hai
thanh dọc và một thanh ngang bên trên cửa). Đêm
đó, không ai được ra khỏi nhà. **23** Trong cuộc trừng
trị Ai Cập, khi Chúa Hằng Hữu đi ngang qua nhà nào
có vết máu bôi trên khung cửa; Ngài sẽ vượt qua,
không cho kẻ hủy diệt vào nhà ấy. **24** Việc hành lễ
này trở thành một luật vĩnh viễn, từ thế hệ này sang
thế hệ khác. **25** Về sau, khi Chúa Hằng Hữu đã cho
các ông vào đất hứa, và khi các ông kỷ niệm ngày
này, **26** nếu con cháu có hỏi: 'Ý nghĩa của lễ này là
gì?' **27** Các ông sẽ đáp: Đây là ngày kỷ niệm Chúa
Hằng Hữu giải cứu chúng ta. Trong cuộc trừng phạt
Ai Cập, Ngài đã bỏ qua nhà của người Ít-ra-ên, không
giết hại chúng ta." Nghe Môi-se nói xong, họ cúi đầu
thờ lạy. **28** Vậy, người Ít-ra-ên làm mọi điều Môi-se
và A-rôn dạy bảo họ theo lệnh Chúa Hằng Hữu. **29**
Nửa đêm hôm ấy, Chúa Hằng Hữu đánh phạt các con
trưởng nam của người Ai Cập, từ thái tử cho đến
con trưởng nam của tù nhân trong ngục tối, luôn cả
con đầu lòng của thú vật họ nữa. **30** Pha-ra-ôn, quần
thần, và mọi công dân Ai Cập đều chợt thức giấc
lúc nửa đêm, vì có tiếng khóc than ai oán vang lên
khắp nơi. Không nhà nào trong cả nước mà không
có người chết. **31** Ngay đêm ấy, Pha-ra-ôn đòi Môi-se
và A-rôn đến, nói rằng: "Xin đi khỏi chúng ta! Tất cả
người Ít-ra-ên cứ đi hết đi, để thờ phụng Chúa Hằng
Hữu như các ông đã nói. **32** Cũng đem theo cả bầy
súc vật đi nữa, nhưng đừng quên chúc phước lành
cho ta." **33** Người Ai Cập hối thúc người Ít-ra-ên
phải ra khỏi nước họ lập tức, vì than rằng: "Chúng
ta chết cả còn gì!" **34** Người Ít-ra-ên gói luôn cả
thùng nhồi bột vào áo, trong thùng còn nguyên cả
bột đã nhồi không pha men, rồi vác lên vai đem đi.
35 Họ cũng làm theo lời Môi-se dặn bảo, xin người Ai
Cập các món nữ trang vàng và bạc cùng áo xống.
36 Chúa Hằng Hữu làm cho người Ai Cập quý mến,
cho người Ít-ra-ên những gì họ xin. Thế là lần này
người Ai Cập bị người Ít-ra-ên tước đoạt của cải!
37 Vậy người dân Ít-ra-ên ra đi, từ Ram-se hướng
đến Su-cốt; tổng số khoảng 600.000, không kể phụ
nữ và trẻ con. Tất cả đều đi bộ. **38** Cũng có nhiều
người ngoại tộc cùng đi với họ. Họ dẫn theo vô số
súc vật. **39** Dọc đường, họ lấy bột mang theo từ Ai
Cập, nướng thành bánh mà ăn. Đó là bột không men
họ đã vội vàng bọc theo, khi bị đuổi khỏi Ai Cập, vì
lúc ấy không kịp dự bị lương thực gì cả. **40** Thời
gian người Ít-ra-ên ở Ai Cập là 430 năm. **41** Đúng vào
ngày cuối của năm thứ 430, toàn thể quân đội của
Chúa Hằng Hữu bắt đầu rời Ai Cập. **42** Vào đêm ấy,
chính Chúa Hằng Hữu đã giải thoát Ít-ra-ên khỏi Ai
Cập. Vậy mỗi năm cứ đến đêm này, người Ít-ra-ên tổ
chức lễ tri ân Chúa Hằng Hữu. **43** Chúa Hằng Hữu
phán dạy Môi-se và A-rôn rằng: "Đây là các quy tắc
về lễ Vượt Qua: Người ngoại tộc không được ăn lễ.
44 Về các nô lệ người Ít-ra-ên đã mua, chỉ người nào
chịu cắt bì mới được phép ăn lễ. **45** Đầy tớ làm mướn
và người ngoại tộc tạm trú không được ăn lễ. **46**
Thịt phải ăn nội trong nhà, đừng đem ra ngoài, cũng
đừng làm gãy một cái xương nào. **47** Tất cả cộng
đồng Ít-ra-ên đều dự lễ Vượt Qua. **48** Người đàn ông
ngoại kiều sống chung trong xã hội Ít-ra-ên muốn
dự lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu thì phải chịu cắt
bì, nếu không sẽ không được ăn lễ. **49** Quy tắc này
áp dụng chung cho người sinh ra trong đất Ít-ra-ên
và cho ngoại kiều tạm trú." **50** Người Ít-ra-ên tuân
hành mọi huấn lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền cho
Môi-se và A-rôn. **51** Chính trong ngày đó, Chúa Hằng
Hữu dẫn người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập theo đội ngũ.

13 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Người
Ít-ra-ên phải hiến dâng lên Ta tất cả con đầu
lòng, kể cả con đầu lòng của thú vật, vì chúng nó
thuộc về Ta." **3** Sau đó, Môi-se nói với dân mình:
"Chúng ta phải ghi nhớ ngày hôm nay đến muôn
đời, vì hôm nay là ngày Chúa Hằng Hữu ra tay toàn
năng giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ Ai Cập. Khi
kỷ niệm ngày này, không ai được ăn bánh có men. **4**
Hằng năm phải nhớ kỷ niệm ngày này, là ngày mồng
mười tháng giêng, **5** khi Chúa Hằng Hữu đã đem
chúng ta vào đất của người Ca-na-an, người Hê-
tít, người A-mô-rít, người Hê-vi, và người Giê-bu
rồi (đất này rất phì nhiêu, là đất Chúa Hằng Hữu
đã hứa với các tổ tiên). **6** Trong bảy ngày, anh em
sẽ ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy, phải tổ
chức ngày lễ cho Chúa Hằng Hữu. **7** Trong bảy ngày,
phải ăn bánh không men. Bánh có men, hoặc men sẽ
không được xuất hiện ở bất cứ nơi nào trên khắp
lãnh thổ. **8** Nhân dịp này, nhớ nói cho con cháu biết
rằng: 'Ta giữ lễ để ghi nhớ những việc Chúa Hằng
Hữu đã làm cho ta khi ra khỏi Ai Cập.' **9** Việc giữ lễ
này và việc nhắc nhở luật pháp của Chúa Hằng Hữu

sẽ chẳng khác gì dấu ghi trên trán và trên tay, để
đừng ai quên rằng chính Chúa Hằng Hữu đã dùng
tay toàn năng Ngài đem chúng ta ra khỏi Ai Cập. **10**
Vậy, hằng năm, phải nhớ giữ lễ đúng ngày giờ đã
ấn định. **11** Khi Chúa Hằng Hữu đã đem toàn dân
vào đất Ca-na-an rồi, như lời Ngài đã hứa với các
tổ tiên, **12** phải nhớ hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu
con trưởng nam và con đực đầu lòng của súc vật
mình, vì chúng nó thuộc về Ngài. **13** Phải dùng chiên
hoặc dê con để chuộc lại các con lừa đầu lòng, nếu
lừa không được chuộc, nó phải bị giết. Dĩ nhiên, ai
nấy phải chuộc con trưởng nam mình. **14** Khi nào
con cái hỏi cha mẹ: 'Lệ này có ý nghĩa gì?' Thì đáp
rằng: 'Chúa Hằng Hữu đã ra tay toàn năng giải thoát
chúng ta khỏi ách nô lệ Ai Cập. **15** Khi Pha-ra-ôn
ngoan cố không chịu cho chúng ta ra đi, Chúa Hằng
Hữu đã đánh phạt các con đầu lòng của Ai Cập, cả
con trưởng nam lẫn con đầu lòng của súc vật. Vì thế
cho nên ngày nay ta hiến dâng mọi con đầu lòng lên
Chúa Hằng Hữu, nhưng ta chuộc con trưởng nam
lại.' **16** Lễ này chẳng khác gì dấu ghi trên tay và trên
trán để chúng ta nhớ luôn rằng Chúa Hằng Hữu đã
dùng tay toàn năng Ngài giải thoát chúng ta ra khỏi
Ai Cập." **17** Sau khi Pha-ra-ôn để cho người Ít-ra-ên
ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ qua đất Phi-li-tin,
là đường ngắn nhất để vào đất hứa. Ngài phán: "E
khi dân chúng thấy chiến trận, họ sẽ đổi ý và quay
lại Ai Cập chăng." **18** Ngài biết rằng khi gặp chiến
tranh, họ có thể đổi ý mà quay về Ai Cập, mặc dù họ
đã được trang bị khí giới khi rời Ai Cập. Do đó Chúa
dẫn họ qua Biển Đỏ, đi vào lối hoang mạc. **19** Môi-se
đem hài cốt của Giô-sép theo, vì Giô-sép có buộc con
cháu Ít-ra-ên thề hứa dời hài cốt ông khi ông trối:
"Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thăm viếng dân ta, vậy
khi ra khỏi Ai Cập, phải nhớ đem hài cốt ta theo." **20**
Rời Su-cốt, họ dừng chân đóng trại tại Ê-tam, ven
hoang mạc. **21** Ban ngày Chúa Hằng Hữu dẫn lối họ
bằng một trụ mây và ban đêm bằng một trụ lửa.
Như vậy, họ có thể ra đi bất kể đêm ngày. **22** Trụ
mây và trụ lửa chẳng bao giờ cách xa họ.

14 Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Ra
lệnh cho người Ít-ra-ên quay lại về hướng Phi
Ha-hi-rốt, giữa Mích-đôn và biển, ngang Ba-anh Sê-
phôn, rồi đóng trại dọc bờ biển tại đó. **3** Làm như
thế để Pha-ra-ôn nghĩ rằng người Ít-ra-ên đã đi lòng
vòng vì hoang mạc mênh mông đã làm họ lạc hướng.
4 Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn lại ngoan cố, đuổi theo
người Ít-ra-ên. Rồi Ta sẽ rạng danh vì Pha-ra-ôn và
quân đội của vua, và toàn dân Ai Cập sẽ biết Ta là
Chúa Hằng Hữu." Người Ít-ra-ên làm theo đúng như
vậy. **5** Khi vua Ai Cập hay tin người Ít-ra-ên đã dứt
khoát ra đi, Pha-ra-ôn và quần thần liền thay đổi ý
kiến đối với người Ít-ra-ên. Họ hỏi nhau: "Tại sao ta
dại dột như thế? Tại sao ta thả cho đám nô lệ ra đi?"
6 Pha-ra-ôn vội lên xe, dẫn quân đuổi theo. **7** Họ
huy động 600 chiến xa tốt nhất của Ai Cập, do các
tướng chỉ huy điều khiển. **8** Chúa Hằng Hữu làm cho
lòng Pha-ra-ôn, vua Ai Cập cứng cỏi, nhất định đuổi
theo người Ít-ra-ên, trong khi dân này ra đi dưới sự
hướng dẫn tối cao. **9** Người Ai Cập gồm ngựa, xe,
lính kỵ, lính bộ cùng Pha-ra-ôn và quân đội đuổi kịp
người Ít-ra-ên, gặp họ đang cắm trại dọc bờ biển gần
Phi Ha-hi-rốt, ngang Ba-anh Sê-phôn. **10** Trông thấy
Pha-ra-ôn dẫn quân Ai Cập đuổi theo gần kịp, người
Ít-ra-ên kêu la khiếp đảm, van xin Chúa Hằng Hữu
cứu giúp. **11** Có người quay ra trách móc Môi-se: "Có
phải vì Ai Cập không đủ đất chôn nên ông mới đem
chúng tôi vào hoang mạc để vùi xác không? Nếu
không, tại sao ông bắt chúng tôi bỏ Ai Cập? **12** Lúc
còn ở Ai Cập, chúng tôi đã nói trước rằng thà cứ để
chúng tôi ở lại làm nô lệ còn hơn ra đi rồi chết trong
hoang mạc." **13** Nhưng Môi-se nói với họ: "Đừng sợ!
Cứ vững tâm chờ xem Chúa Hằng Hữu hành động.
Ngài sẽ ra tay giải cứu chúng ta. Những người Ai
Cập hôm nay anh em thấy đó, sẽ không bao giờ thấy
lại nữa. **14** Chúa Hằng Hữu sẽ chiến đấu, còn anh em
cứ yên lặng!" **15** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se:
"Đừng kêu ca nữa, nhưng cứ ra lệnh cho toàn dân
tiếp tục đi tới. **16** Rồi con cầm gậy đưa ra trên mặt
biển, nước sẽ vạch ra hai bên, chừa lối khô ráo cho
người Ít-ra-ên đi qua. **17** Ta sẽ làm cho người Ai Cập
cứng lòng, một mực đuổi theo Ít-ra-ên xuống biển,
Ta sẽ được tôn vinh vì Pha-ra-ôn, vì cả quân đội,
chiến xa, và kỵ binh của ông ấy **18** Ta sẽ được hiển
vinh chính vì họ, từ Pha-ra-ôn đến quân đội Ai Cập
và ngựa xe của họ. Rồi đây toàn dân Ai Cập sẽ biết
tôn vinh Ta là Chúa Hằng Hữu!" **19** Thiên sứ của
Đức Chúa Trời đang đi trước hướng dẫn Ít-ra-ên
liền quay lại đi từ phía sau, còn trụ mây cũng từ
phía trước dời ra sau, **20** đứng án ngữ giữa trại Ít-
ra-ên và trại Ai Cập. Suốt đêm đó, trụ mây đứng che
bóng, làm cho người Ai Cập bị tối tăm, nhưng lại rọi
sáng cho người Ít-ra-ên. Vì thế hai bên không đến
gần nhau được. **21** Môi-se đưa gậy trên biển, Chúa
Hằng Hữu liền làm cho nước dồn lại, mở một lối đi
băng qua biển. Suốt đêm ấy, gió đông thổi mạnh, đáy
biển cạn khô, **22** người Ít-ra-ên đi qua biển như đi
trên đất khô. Hai bên lối đi có hai bức thành bằng
nước dựng đứng thẳng tắp. **23** Người Ai Cập tiếp tục
đuổi theo. Toàn đạo quân Pha-ra-ôn, gồm xe, ngựa,
kỵ binh, đều theo lối đi băng biển của người Ít-ra-ên
mà tiến tới. **24** Trời gần sáng, từ trong trụ mây và
trụ lửa, Chúa Hằng Hữu nhìn xuống quân đội Ai Cập,
và làm cho họ rối loạn. **25** Ngài tháo bánh xe chiến
xa của họ, khiến họ kéo xe cực nhọc. Thấy vậy, họ

bảo nhau: “Tránh xa người Ít-ra-ên mau lên! Chúa Hằng Hữu thay họ đánh người Ai Cập!” **26** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Bây giờ, con đưa tay trên biển, nước sẽ ào lại chôn vùi người Ai Cập cùng với xe và ngựa của họ.” **27** Môi-se vâng lời và vào lúc hừng đông, nước ào lại, mặt biển trở lại như cũ. Người Ai Cập cố chạy trốn, nhưng đều bị Chúa Hằng Hữu dùa vào lòng biển. **28** Nước nhận chìm người Ai Cập, cùng với ngựa, xe của họ. Trong các quân đoàn của Pha-ra-ôn đuổi theo Ít-ra-ên xuống biển, không một ai sống sót. **29** Nhưng người Ít-ra-ên đã đi qua biển như đi trên cạn, hai bên họ là hai tường thành bằng nước. **30** Vậy, hôm ấy Chúa Hằng Hữu giải cứu người Ít-ra-ên khỏi tay người Ai Cập. Người Ít-ra-ên nhìn thấy xác người Ai Cập tấp đầy bờ biển. **31** Chứng kiến phép lạ Chúa Hằng Hữu đã làm cho người Ai Cập, người Ít-ra-ên đem lòng kính sợ và tin tưởng nơi Ngài và Môi-se, đầy tớ của Ngài.

15 Bấy giờ, Môi-se và dân Ít-ra-ên hát lên bài ca này cho Chúa Hằng Hữu: “Ta ca ngợi Chúa Hằng Hữu, vì Ngài chiến thắng huy hoàng vẻ vang; Ngài đưa tay ném vào biển cả đoàn ngựa chiến lẫn quân kỵ mã. **2** Chúa Hằng Hữu là sức mạnh ta, bài ca của ta; Đấng giải cứu là Giê-hô-va. Chúa là Đức Chúa Trời, ta hằng ca tụng— là Đức Chúa Trời, tổ tiên ta thờ phụng! **3** Chúa là Danh Tướng anh hùng; Tự Hữu Hằng Hữu chính là Danh Ngài! **4** Các chiến xa và tướng sĩ của Pha-ra-ôn bị Ngài ném xuống biển. Các quan chỉ huy Ai Cập tinh luyện đều chìm lỉm dưới Biển Đỏ. **5** Như đá sỏi chìm xuống đáy biển sâu. **6** Lạy Chúa Hằng Hữu, cánh tay Ngài rạng ngời quyền uy. Lạy Chúa Hằng Hữu, tay phải Ngài đập quân thù tan nát. **7** Ngài đánh phá địch bằng uy đức vô song. Lửa giận Ngài thiêu chúng cháy phừng như rơm rạ. **8** Nước biển dồn lại, khí phẫn nộ Ngài thổi nhanh! Khiến nước xây như bức thành; ngay giữa lòng trùng dương man mác. **9** Địch quân nói: ‘Ta sẽ đuổi theo chúng và bắt được chúng. Ta vung gươm chém giết tơi bời, chia nhau cướp phá, hả hê cuộc đời.’ **10** Nhưng Ngài thổi gió tới, và biển vùi lấp họ đi. Họ chìm lỉm như chì, giữa làn nước mênh mông. **11** Có ai như Chúa Hằng Hữu— Thần nào thánh khiết vô song như Ngài? Quyền năng, phép tắc vô nhai. **12** Ngài dang tay phải ra, đất nuốt ngay quân thù. **13** Với lòng thương xót Ngài dắt dẫn và cứu chuộc dân Ngài. Trong quyền năng, Ngài đưa họ về nơi ở thánh của Ngài. **14** Các nước nghe tin đều khiếp kinh; hãi hùng xâm chiếm cõi lòng Phi-li-tin. **15** Các lãnh đạo Ê-đôm kinh hoảng; các dũng sĩ Mô-áp cũng run lay. Người Ca-na-an hồn vía lên mây. **16** Chúa Hằng Hữu ơi, do quyền lực Chúa, quân thù đứng trơ như đá khi người Ngài cứu chuộc đi qua. **17** Được Chúa đem trồng trên đỉnh núi— là nơi mà Chúa Hằng Hữu đã chọn để ngự trị, là nơi thánh do tay Ngài thiết lập nên. **18** Chúa Hằng Hữu sẽ cai trị mãi mãi đời đời!” **19** Ngựa xe của vua Pha-ra-ôn cùng kỵ mã đã nằm yên trong lòng biển cả, nhưng người Chúa Hằng Hữu vẫn kéo quân vượt Biển Đỏ như qua đất bằng. **20** Nữ Tiên tri Mi-ri-am, là chị của A-rôn, đứng ra hướng dẫn các phụ nữ; mỗi người tay cầm trống nhỏ và nhảy múa. **21** Mi-ri-am hát bài ca này: “Hát lên, ca ngợi Chúa Hằng Hữu, vì Ngài toàn thắng địch quân bạo tàn; chiến đoàn kỵ mã kiêu căng chôn vùi dưới lòng sâu của biển.” **22** Sau đó, Môi-se dẫn người Ít-ra-ên từ Biển Đỏ đi đến hoang mạc Su-rơ. Trọn ba ngày đường họ không tìm được nước. **23** Khi đến Ma-ra, nước tuy có, nhưng quá đắng không uống được. Chính vì thế mà nơi ấy có tên là Ma-ra (nghĩa là đắng). **24** Dân chúng phàn nàn với Môi-se: “Chúng tôi lấy gì để uống đây?” **25** Môi-se kêu cầu Chúa Hằng Hữu. Ngài chỉ cho ông một khúc cây, bảo ông cầm lấy ném vào nước. Nước liền hóa ra ngọt. Chính tại Ma-ra là nơi Chúa Hằng Hữu đã quy định nguyên tắc sau đây cho người Ít-ra-ên theo, để thử thách họ: **26** “Nếu các ngươi chuyên tâm lắng nghe tiếng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, thi hành các điều ngay điều phải Ta truyền bảo, tức là dưới mắt Ta vâng giữ điều răn Ta và luật lệ Ta thì các ngươi sẽ không mắc phải một bệnh nào Ta đã giáng trên người Ai Cập, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng chữa bệnh các ngươi.” **27** Rồi họ đi đến Ê-lim, là nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là, và đóng trại bên cạnh các suối nước đó.

16 Rời Ê-lim, đoàn người Ít-ra-ên tiếp tục lên đường, đến hoang mạc Sin (giữa Ê-lim và núi Si-nai) vào ngày mười lăm tháng hai, tính từ ngày ra khỏi Ai Cập. **2** Ở đó, đoàn người Ít-ra-ên lại cằn nhằn Môi-se và A-rôn. **3** Họ than khóc: “Chẳng thà chúng tôi cứ ở lại Ai Cập mà ăn thịt bánh no nê, rồi dù có bị Chúa Hằng Hữu giết tại đó đi nữa, cũng còn hơn theo hai ông vào giữa hoang mạc này để chết đói.” **4** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Ta sẽ làm bánh rơi xuống từ trời như mưa. Ngày ngày, mỗi người sẽ đi ra nhặt bánh; nhưng chỉ nhặt đủ ăn trong ngày. Ta muốn thử xem họ có vâng lời Ta không. **5** Ngày thứ sáu họ phải nhặt gấp đôi số bánh hằng ngày.” **6** Vậy, Môi-se và A-rôn nói với đoàn người Ít-ra-ên: “Chiều hôm nay, mọi người sẽ nhận biết chính Chúa Hằng Hữu đã dẫn anh chị em ra khỏi Ai Cập; **7** rồi đến sáng, sẽ chiêm ngưỡng vinh quang của Chúa Hằng Hữu, vì Ngài có nghe lời cằn nhằn oán trách rồi. Chúng tôi là ai, mà anh chị em cằn nhằn chúng tôi? **8** Môi-se cũng nói với họ: Anh chị em sẽ nhận biết Chúa Hằng Hữu khi Ngài ban cho thịt vào buổi

chiều và bánh vào buổi sáng. Thật ra, anh chị em
đã oán trách Chúa chứ không phải oán trách chúng
tôi." **9** Môi-se nói với A-rôn: "Hãy nói với toàn dân
Ít-ra-ên rằng: 'Bây giờ, toàn dân hãy đến đây trước
mặt Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã nghe lời cằn nhằn
của anh chị em.'" **10** Trong khi A-rôn còn đang nói
với toàn dân, bỗng, về phía hoang mạc, vinh quang
của Chúa Hằng Hữu chói lọi trong áng mây. **11** Chúa
Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **12** "Ta đã nghe lời họ
cằn nhằn. Con cho họ hay rằng buổi chiều họ sẽ có
thịt, buổi sáng có bánh ăn dư dật để họ biết Ta là
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ." **13** Chiều
hôm ấy, chim cút bay đến vô số, bao phủ cả trại. Đến
sáng, chung quanh trại có một lớp sương dày. **14** Lớp
sương tan đi, để lại trên mặt cát hoang mạc những
hạt nhỏ và mịn. **15** Người Ít-ra-ên trông thấy, hỏi
nhau: "Vật gì vậy?" Môi-se nói: "Đó là bánh Chúa
Hằng Hữu cho anh chị em." **16** Ông tiếp: "Chúa Hằng
Hữu phán dạy mỗi người thu nhặt bánh ấy tùy theo
nhu cầu của gia đình mình, chừng hai lít mỗi đầu
người." **17** Người Ít-ra-ên bắt đầu đi ra nhặt bánh,
ước chừng hai lít cho mỗi người. **18** Nhưng dù có ai
nhặt nhiều cũng không thừa; ai nhặt ít cũng không
thiếu. Mỗi người nhặt đủ cho mình ăn. **19** Mặc dù
Môi-se có căn dặn: "Đừng ai để dành bánh đến ngày
mai," **20** nhưng có người vẫn không vâng lời, để
bánh lại đến sáng hôm sau, bánh hóa giòi và hôi
hám. Vì thế, Môi-se giận họ. **21** Cho nên, cứ sáng
ra, mỗi người đi nhặt bánh vừa đủ ăn trong ngày;
và khi nắng chiếu nóng mặt đất, bánh liền tan đi.
22 Ngày thứ sáu, họ nhặt gấp đôi phần bánh ngày
thường, mỗi người chừng bốn lít. Các bậc huynh
trưởng có đến hỏi Môi-se về việc này, **23** ông đáp:
"Theo huấn thị của Chúa Hằng Hữu, ngày mai là
ngày Sa-bát thánh dành cho Chúa Hằng Hữu, mọi
người đều nghỉ ngơi. Vậy, hôm nay cứ nấu nướng
dư dả, để dành một phần cho ngày mai." **24** Phần
bánh người ta để dành qua hôm sau theo lời Môi-se
dặn, vẫn tốt lành, không sâu bọ, không hôi hám. **25**
Môi-se nói: "Đó là phần ăn ngày hôm nay, vì hôm
nay là ngày Sa-bát của Chúa Hằng Hữu, sẽ không
có bánh trên mặt đất. **26** Mọi người sẽ nhặt bánh
trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là lễ Sa-bát sẽ
không có bánh." **27** Tuy nhiên, cũng có vài người cứ
đi nhặt bánh ngày thứ bảy, nhưng chẳng được gì cả.
28 Chúa Hằng Hữu hỏi Môi-se: "Tại sao những người
này không chịu nghe lời Ta? **29** Hãy nhớ rằng Chúa
Hằng Hữu đã cho các con ngày sa-bát, vì thế vào
ngày thứ sáu Ngài ban cho các con hai ngày bánh.
Trong ngày thứ bảy, không ai được ra khỏi nhà nhặt
bánh." **30** Vậy, người ta đều nghỉ ngơi ngày thứ bảy.
31 Người Ít-ra-ên gọi bánh này là ma-na, nó giống
như hạt ngò, sắc trắng, và có vị ngọt như bánh mật
ong. **32** Môi-se truyền cho họ lệnh của Chúa Hằng
Hữu: "Lấy hai lít ma-na để cất giữ, lưu truyền lại
cho hậu thế thấy thứ bánh Chúa Hằng Hữu dùng để
nuôi người Ít-ra-ên trong hoang mạc sau khi rút họ
ra khỏi Ai Cập." **33** Vậy, Môi-se bảo A-rôn lấy một cái
bình đổ hai lít ma-na vào, để giữ lại trước mặt Chúa
Hằng Hữu từ thế hệ này sang thế hệ khác. **34** A-rôn
vâng lời, làm theo lệnh Chúa Hằng Hữu truyền cho
Môi-se. Bình ma-na vì thế được để trong "Hòm Giao
Ước." **35** Người Ít-ra-ên ăn ma-na trong suốt bốn
mươi năm cho đến khi vào đất Ca-na-an, là nơi họ
định cư. **36** Thùng chứa được dùng để do lường ma-
na là một ô-me bằng một phần mười ê-pha.

17 Người Ít-ra-ên ra đi từng chặng một, theo lệnh
của Chúa Hằng Hữu. Từ hoang mạc Sin, họ
dừng chân đóng trại tại Rê-phi-đim, nhưng ở đây
không có nước. **2** Họ gây chuyện với Môi-se: "Nước
đâu cho chúng tôi uống?" Môi-se hỏi: "Tại sao sinh
sự với tôi? Anh chị em muốn thử Chúa Hằng Hữu
phải không?" **3** Nhưng vì khát quá, họ lại càu nhàu
với Môi-se: "Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai
Cập làm gì? Tại sao ông dẫn chúng tôi, con cái,
và súc vật chúng tôi đến đây để cùng nhau chết
khát?" **4** Môi-se kêu cầu Chúa Hằng Hữu: "Con phải
làm gì đây? Họ gần đến độ lấy đá ném con rồi!" **5**
Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy đi trước dân
chúng, dẫn theo một số trưởng lão Ít-ra-ên và cầm
trong tay cây gậy mà con đã đập dưới sông Nin. **6** Ta
sẽ đứng trước mặt con trên tảng đá ở Hô-rếp. Hãy
đập tảng đá, nước sẽ chảy ra cho họ uống." Môi-se
làm đúng lời Chúa phán, nước từ tảng đá chảy vọt
ra. **7** Ông đặt tên chỗ ấy là Ma-sa và Mê-ri-ba, vì tại
nơi này người Ít-ra-ên đã thử Chúa khi họ nói: "Xem
thử Chúa Hằng Hữu có ở với chúng ta không?" Và
cũng chính tại đó, họ đã cãi nhau với ông. **8** Lúc
ấy, người A-ma-léc kéo quân đến Rê-phi-đim khiêu
chiến với Ít-ra-ên. **9** Môi-se nói với Giô-suê: "Tuyển
chọn trong dân chúng một số người ra chiến đấu với
quân A-ma-léc. Ngày mai, tôi sẽ cầm gậy Đức Chúa
Trời, lên đứng trên đỉnh đồi." **10** Vậy, trong khi Giô-
suê dẫn đoàn quân ra chiến đấu với quân A-ma-léc,
Môi-se, A-rôn, và Hu-rơ trèo lên đỉnh đồi. **11** Suốt
thời gian đôi bên giáp trận, hễ khi nào Môi-se cầm
gậy đưa lên, thì Ít-ra-ên thắng thế. Nhưng khi ông
để tay xuống, bên A-ma-léc lại thắng lợi. **12** Dần dần,
tay Môi-se mỏi. A-rôn và Hu-rơ khuân một tảng đá
đến cho ông ngồi, rồi đứng hai bên đỡ tay ông lên
cho đến khi mặt trời lặn. **13** Như thế, quân A-ma-léc
bị đánh bại dưới lưỡi gươm Giô-suê. **14** Chúa Hằng
Hữu phán bảo Môi-se: "Con chép việc này vào sách
để ghi nhớ, và nói với Giô-suê rằng Ta sẽ tuyệt diệt
người A-ma-léc, xóa sạch vết tích của họ dưới trời."

15 Môi-se xây một bàn thờ, đặt tên là "Chúa Hằng Hữu Ni-xi" (nghĩa là "Chúa Hằng Hữu, ngọn cờ của tôi"). **16** Ông nói: "Giương cao ngọn cờ của Chúa Hằng Hữu lên! Vì Chúa Hằng Hữu sẽ đánh A-ma-léc từ đời này sang đời khác."

18 Ông gia Môi-se là Giê-trô, thầy tế lễ tại Ma-đi-an, có nghe về những việc diệu kỳ Đức Chúa Trời đã làm cho Môi-se và người Ít-ra-ên, và về cách Chúa Hằng Hữu đã đem họ ra khỏi Ai Cập. **2** Vậy, Giê-trô dẫn vợ Môi-se là Sê-phô-ra và hai con trai đến (vì trước đó, Môi-se đã đưa vợ con về nhà ông gia). **3** Người con thứ nhất tên là Ghẹt-sôn (vì lúc sinh, Môi-se nói: "Tôi là ngoại kiều, ở nơi đất khách quê người"), **4** người thứ hai tên là Ê-li-ê-se (vì Môi-se nói: "Đức Chúa Trời của tổ tiên tôi đã giúp đỡ và cứu tôi thoát khỏi lưỡi gươm Pha-ra-ôn"). **5** Giê-trô, ông gia Môi-se, đem Sê-phô-ra và hai cháu đến nơi, khi người Ít-ra-ên đang cắm trại tại núi của Đức Chúa Trời. **6** Giê-trô sai người báo tin cho Môi-se: "Có ông gia và vợ con anh đến." **7** Môi-se ra đón ông gia mình, cung kính cúi đầu chào và hôn ông. Họ hỏi thăm nhau sức khỏe rồi cùng nhau vào trại. **8** Môi-se kể cho ông gia mình nghe mọi việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho Pha-ra-ôn và người Ai Cập để cứu người Ít-ra-ên, cũng như tất cả nỗi khó khăn dọc đường, và cách Chúa Hằng Hữu đã cứu giúp họ trong mỗi trường hợp. **9** Sau khi nghe nói về những việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho Ít-ra-ên, và về việc Ngài giải cứu họ khỏi bạo quyền Ai Cập, lòng Giê-trô hân hoan phấn khởi. **10** Ông nói với con rể: "Cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã cứu con và toàn dân Ít-ra-ên khỏi quyền lực của Pha-ra-ôn và người Ai Cập. **11** Bây giờ cha biết rằng Chúa Hằng Hữu vĩ đại hơn tất cả các thần, vì đã giải thoát dân Ngài khỏi thế lực kiêu cường Ai Cập." **12** Giê-trô, ông gia của Môi-se dâng lên Đức Chúa Trời các lễ vật và một của lễ thiêu. Sau đó, họ cùng dùng bữa trước mặt Đức Chúa Trời, có cả A-rôn và các bô lão Ít-ra-ên tham dự. **13** Ngày hôm sau, Môi-se ra ngồi xét xử dân chúng từ sáng đến chiều tối. **14** Giê-trô thấy thế, hỏi Môi-se: "Con làm gì mà ngồi một mình, còn dân phải đứng đợi từ sáng đến tối thế?" **15** Môi-se đáp: "Trong dân chúng, nếu ai có điều gì thắc mắc, thì đến thỉnh ý Đức Chúa Trời; **16** còn nếu ai có việc tranh chấp, con sẽ phân xử đôi bên căn cứ theo luật Đức Chúa Trời, đồng thời dạy dỗ họ theo đường lối Ngài." **17** Nhưng Giê-trô, ông gia Môi-se nói: "Con làm như thế không tiện. **18** Công việc nặng nề quá, một mình con làm sao nổi? Con sẽ kiệt quệ và dân cũng mỏi mòn. **19** Cầu xin Chúa Hằng Hữu phù hộ con, và xin con nghe cha khuyên một lời: Con là người đại diện của dân trước mặt Đức Chúa Trời. Con sẽ trình lên Đức Chúa Trời mọi việc khó khăn họ gặp để thỉnh ý Ngài. **20** Rồi con sẽ cho họ biết ý Đức Chúa Trời, và dạy dỗ họ dựa trên các nguyên tắc, luật lệ của Đức Chúa Trời, để họ theo đúng đường lối Ngài. **21** Nhưng con nên chọn những người có khả năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật, ghét hối lộ; rồi bổ nhiệm họ vào các cấp lãnh đạo, trông coi hàng nghìn, hàng trăm, hàng năm mươi và hàng mười người. **22** Họ sẽ lấy công lý xử dân chúng hằng ngày. Trừ những việc quan trọng họ trình lên con, còn các việc thông thường, họ sẽ xử lấy. Như thế họ san sẻ gánh nặng với con. **23** Nếu con nghe lời cha khuyên và nếu Đức Chúa Trời cho phép, con mới kham nổi trọng trách và dân mới an lòng, đi đến nơi đến chốn." **24** Môi-se nghe theo lời bàn của ông gia. **25** Ông chọn trong những người có khả năng, chỉ định họ trông coi hàng nghìn, hàng trăm, hàng năm mươi, và hàng mười người. **26** Hằng ngày, họ giải quyết những việc thông thường, còn việc trọng đại, họ trình lên cho Môi-se quyết định. **27** Sau đó ít lâu, Giê-trô từ giã Môi-se trở về xứ mình.

19 Từ Ai Cập ra đi đúng ba tháng, người Ít-ra-ên đến hoang mạc Si-nai. **2** Họ đi từ Rê-phi-đim đến hoang mạc Si-nai, rồi cắm trại đối diện núi. **3** Từ trên núi, Đức Chúa Trời gọi Môi-se, ông liền lên gặp Ngài. Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: "Con hãy nói với nhà Gia-cốp, và lặp lại cho người Ít-ra-ên nghe những lời này: **4** Các ngươi đã thấy việc Ta làm cho người Ai Cập, cũng đã biết Ta đem các ngươi đến với Ta bằng cách nào, chẳng khác gì dùng cánh đại bàng chở các ngươi. **5** Vậy, nếu các ngươi vâng lời Ta và giữ lời giao ước Ta, các ngươi sẽ là dân riêng của Ta giữa vòng muôn dân trên thế giới, vì cả thế giới đều thuộc về Ta. **6** Các ngươi sẽ là người thánh, phụ trách việc tế lễ cho Ta. Đó là lời con phải nói lại cho người Ít-ra-ên." **7** Môi-se từ núi trở về, mời các trưởng lão đến, lặp lại cho họ nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu đã phán dặn. **8** Họ đồng thanh đáp: "Chúng tôi xin làm mọi điều Chúa Hằng Hữu đã dạy bảo." Môi-se trình lại các lời đó lên Chúa Hằng Hữu. **9** Chúa Hằng Hữu hứa với Môi-se: "Ta sẽ đến cùng con trong đám mây dày đặc, để dân chúng sẽ nghe Ta nói với con, và sẽ tin tưởng nơi con mãi mãi. **10** Bây giờ con về, bảo dân phải giặt áo xống, giữ mình thanh sạch hôm nay và ngày mai, **11** đến ngày thứ ba phải sẵn sàng để chiêm ngưỡng Chúa Hằng Hữu khi Chúa Hằng Hữu giáng lâm tại núi Si-nai. **12** Con cũng phải vạch đường ranh giới chung quanh núi, cấm không ai được vượt qua, và căn dặn dân: Phải cẩn thận, tuyệt đối không được lên núi. Người nào dù chỉ chạm đến chân núi cũng phải tội chết. **13** Đừng ai đụng đến người ấy, nhưng phải ném đá hoặc

bắn tên cho chết; dù thú vật cũng phải chết như vậy. Chỉ khi nào có tiếng kèn thổi, mọi người mới có phép đến gần chân núi." **14** Vậy, Môi-se xuống núi, bảo dân giữ mình thanh sạch, giặt áo xống. **15** Ông căn dặn họ: "Phải giữ mình thanh sạch từ hôm nay cho đến ngày thứ ba không được đến gần đàn bà." **16** Đến sáng hôm thứ ba, chớp nhoáng sấm sét nổi lên, một đám mây dày đặc trùm lấy núi, tiếng kèn thổi vang động làm cho mọi người run sợ. **17** Môi-se dẫn dân ra khỏi trại nghênh đón Đức Chúa Trời. Họ đứng lại dưới chân núi. **18** Khắp Núi Si-nai đều có khói phủ kín, bay lên như từ lò lửa hực, vì Chúa Hằng Hữu giáng lâm trên núi như lửa cháy. Cả ngọn núi rung động dữ dội. **19** Trong khi tiếng kèn càng lúc càng vang động, Môi-se bắt đầu nói, và Đức Chúa Trời đáp lại, tiếng vang như sấm. **20** Như vậy, Chúa Hằng Hữu giáng lâm trên đỉnh Núi Si-nai, gọi Môi-se và ông liền lên gặp Ngài. **21** Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy xuống núi nghiêm cấm người không được vượt ranh giới lên núi tìm xem Đức Chúa Trời, vì như thế họ phải chết. **22** Ngay các thầy tế lễ muốn đến gần Chúa Hằng Hữu cũng phải giữ mình thanh sạch, nếu không cũng phải chết." **23** Môi-se thưa: "Thưa Chúa Hằng Hữu, chẳng có ai dám lên Núi Si-nai đâu, vì Chúa đã bảo con vạch ranh giới chung quanh núi để phân định vùng đất thánh." **24** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy xuống đem A-rôn lên đây. Đồng thời căn dặn các thầy tế lễ và toàn dân không ai được lên núi. Nếu ai bất tuân, thì phải chết." **25** Môi-se xuống núi căn dặn mọi người theo lời Đức Chúa Trời.

20 Đức Chúa Trời ban cho dân chúng mọi lời này: **2** "Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, Đấng đã giải cứu các ngươi khỏi ách nô lệ Ai Cập. **3** Các ngươi không được thờ thần nào khác ngoài Ta. **4** Các ngươi không được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng của những vật trên trời cao, hoặc trên đất, hoặc trong nước. **5** Các ngươi không được quỳ lạy hoặc phụng thờ các tượng ấy, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, rất kỵ tà. Người nào ghét Ta, Ta sẽ trừng phạt họ, và luôn cả con cháu họ cho đến ba bốn thế hệ. **6** Nhưng người nào yêu kính Ta và tuân giữ điều răn Ta, Ta sẽ thương yêu săn sóc người ấy và con cháu họ cho đến nghìn đời. **7** Không được lạm dụng tên của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. Ai phạm tội này, Chúa Hằng Hữu sẽ trừng phạt. **8** Nhớ phải giữ ngày Sa-bát làm ngày thánh. **9** Các ngươi có sáu ngày để làm công việc, **10** nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi. Trong ngày ấy, ngươi cũng như con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật, luôn cả khách ngoại kiều trong nhà ngươi, đều không được làm việc gì cả. **11** Vì trong sáu ngày, Chúa Hằng Hữu tạo dựng trời, đất, biển, và muôn vật trong đó; đến ngày thứ bảy, Ngài nghỉ. Vậy, Chúa Hằng Hữu ban phước cho ngày Sa-bát và làm nên ngày thánh. **12** Phải hiếu kính cha mẹ, như vậy ngươi mới được sống lâu trên đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ban cho. **13** Các ngươi không được giết người. **14** Các ngươi không được ngoại tình. **15** Các ngươi không được trộm cắp. **16** Các ngươi không được làm chứng dối hại người lân cận mình. **17** Không được tham muốn nhà cửa, vợ, tôi trai, tớ gái, bò, lừa, hoặc vật gì khác của người lân cận mình." **18** Toàn dân khi nghe tiếng sấm sét, tiếng kèn vang dội, và thấy chớp nhoáng với khói bốc lên từ núi thì run rẩy sợ sệt, đứng xa ra. **19** Họ nói với Môi-se: "Xin truyền cho chúng tôi những gì Đức Chúa Trời dạy, chúng tôi sẽ vâng lời. Xin Đức Chúa Trời đừng nói trực tiếp với chúng tôi kẻo chúng tôi chết mất!" **20** Môi-se ân cần đáp: "Anh chị em đừng sợ! Đức Chúa Trời đến đây để chứng tỏ uy quyền của Ngài, để anh chị em không dám phạm tội với Ngài nữa." **21** Khi đoàn người vẫn còn đứng từ xa, Môi-se đi khuất vào trong đám mây dày đặc là nơi Đức Chúa Trời ngự. **22** Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói lại với người Ít-ra-ên như sau: "Các ngươi đã nghe thấy rõ ràng Ta nói vọng xuống với các ngươi từ trên trời. **23** Vậy, đừng làm cho mình tượng bằng vàng hay bằng bạc để thờ. **24** Nhưng phải làm một bàn thờ bằng đất để dâng lên cho Ta của lễ thiêu và của lễ tri ân, dùng bò hoặc chiên làm sinh tế. **25** Nếu các ngươi muốn làm bàn thờ bằng đá, phải dùng đá nguyên tảng, vì khi ngươi dùng các dụng cụ để đẽo đá, đá sẽ không còn tinh khiết nữa. **26** Không được leo bậc thang đi lên bàn thờ. Nếu ngươi làm vậy, vài người có thể nhìn lên và thấy cơ thể ngươi trần truồng."

21 Sau đây là những luật lệ khác các ngươi phải tuân giữ: **2** "Nếu ai mua một người Hê-bơ-rơ làm nô lệ, người ấy sẽ phục vụ trong sáu năm. Năm thứ bảy sẽ được tự do, không cần đóng tiền chuộc. **3** Nếu lúc bắt đầu làm nô lệ, người ấy còn độc thân, lúc ra sẽ ra một mình. Nhưng nếu đã có vợ từ trước, cả hai vợ chồng đều được tự do. **4** Nếu người nô lệ được chủ cưới vợ cho và nếu họ có con cái, vợ con người sẽ thuộc về chủ, chỉ có người được tự do. **5** Nhưng nếu người ấy công nhiên nói rằng: 'Tôi thương chủ và vợ con tôi, thà ở lại còn hơn ra đi tự do.' **6** Người chủ sẽ đem người nô lệ đến trước Đức Chúa Trời. Sau đó trình người ấy trước mặt các thẩm phán, rồi dùng dùi xỏ tai người ấy. Người ấy sẽ làm nô lệ trọn đời. **7** Nếu có người bán con gái mình làm nô lệ, đến năm thứ bảy, người nô lệ sẽ không

được tự do. **8** Nếu người chủ đã cưới nàng, sau lại
không yêu thích nàng nữa, phải để cho người nhà
nàng chuộc lại, chứ không được bán nàng cho người
nước ngoài, vì chính chủ đã không trung thành với
nàng. **9** Nếu chủ cưới người nô lệ cho con trai mình,
chủ phải coi nàng như con gái mình vậy. **10** Nếu chủ
đã cưới một người nô lệ, sau lại cưới vợ khác nữa,
chủ không được giảm thức ăn, y phục và tình nghĩa
vợ chồng với người vợ thứ nhất. **11** Nếu không làm
theo ba điều này, chủ phải để cho nàng đi tự do,
không cần đóng tiền chuộc”. **12** “Nếu ai ra tay đánh
chết người khác, sẽ bị xử tử. **13** Nhưng nếu tai nạn
là do Đức Chúa Trời cho xảy ra, chứ không phải do
kẻ sát nhân dự mưu, thì Ta có dự liệu một nơi cho
kẻ sát nhân ẩn náu. **14** Nếu kẻ sát nhân có dự mưu
giết người, thì dù có trốn nơi bàn thờ Ta, Ta cũng
bắt ra xử tử. **15** Ai đánh cha hay mẹ mình phải bị xử
tử. **16** Ai bắt cóc một người, hoặc đem bán đi hoặc
giữ lại, phải bị xử tử. **17** Ai chửi rủa cha mẹ phải
bị xử tử. **18** Nếu hai người cãi nhau và một người
lấy đá hay dùng tay đánh, làm người kia tuy không
chết nhưng bị thương, phải nằm liệt giường, **19** nếu
nạn nhân đứng dậy chống gậy đi ra ngoài được, thì
người gây thương tích sẽ được tha, nhưng phải bồi
thường thiệt hại, vì nạn nhân không làm việc được
trong lúc đau ốm, cùng bồi thường mọi phí khoản
khác cho đến khi nạn nhân lành mạnh. **20** Nếu một
người chủ dùng gậy đánh người nô lệ nam hay nữ
của mình, và người nô lệ chết ngay tại chỗ, thì chủ
phải bị trừng phạt. **21** Nhưng nếu người nô lệ còn
sống vài ngày sau khi bị đánh, thì chủ khỏi bị trừng
phạt, vì người nô lệ thuộc quyền sở hữu của chủ.
22 Nếu hai người trong lúc đánh nhau, vô tình gây
thương tích cho một phụ nữ có mang khiến hư thai,
nhưng không gây thiệt hại gì khác, thì người gây
thương tích phải bồi thường theo mức chồng phụ
nữ này ấn định và được phán quan chấp thuận. **23**
Nhưng nếu phụ nữ này còn bị thiệt thòi gì khác,
thì luật sau đây được áp dụng: Mạng đền mạng, **24**
mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền
chân, **25** phỏng đền phỏng, thương tích đền thương
tích, vết đòn đền vết đòn. **26** Nếu chủ đánh mù mắt
một người nô lệ, dù nam hay nữ, thì người nô lệ sẽ
được tự do vì mắt bị mù. **27** Nếu chủ đánh gãy răng
một người nô lệ, dù nam hay nữ, thì người nô lệ sẽ
được tự do vì răng bị gãy. **28** Nếu một con bò húc
chết người, dù đàn ông hay đàn bà, thì con bò sẽ
bị ném đá cho chết; còn người chủ sẽ được tha. **29**
Nhưng nếu con bò có tật hay húc và chủ đã bị cảnh
cáo nhưng vẫn không chịu nhốt bò lại, nếu bò này đi
húc chết người, dù đàn ông hay đàn bà, thì con bò sẽ
bị ném đá cho chết, và chủ bò sẽ bị xử tử. **30** Nếu
thân nhân của người chết thuận cho chủ bò chuộc
mạng, chủ bò phải chuộc theo giá thân nhân định.
31 Luật trên cũng được áp dụng nếu bò húc chết một
vị thành niên trai hay gái. **32** Nếu bò húc chết một
người nô lệ, dù nam hay nữ, thì chủ bò phải trả cho
chủ người nô lệ ba mươi miếng bạc, và con bò sẽ
bị ném đá cho chết. **33** Nếu ai đào một cái hầm mà
không đậy lại, và nếu có con bò hay lừa ngã xuống
đó, **34** thì chủ hầm phải trả tiền bồi thường cho chủ
súc vật, và con vật chết sẽ thuộc về chủ hầm. **35** Nếu
bò người này húc chết bò người khác, thì hai người
chủ sẽ bán con bò sống chia tiền, và chia nhau con
bò chết. **36** Nhưng nếu ai đã biết bò mình có tật hay
húc mà vẫn không nhốt nó lại, thì người này phải
đem bò đền bò, và được giữ con bò chết.”

22 “Người nào bắt trộm bò, chiên của người khác
rồi đem giết hoặc bán đi, thì phải bồi thường.
Nếu là bò, một thường năm. Nếu là chiên, một
thường bốn. **2** Nếu kẻ trộm đang bẻ khóa, cạy cửa
xông vào nhà và bị giết chết, thì người giết không
có tội. **3** Nhưng nếu việc xảy ra sau khi mặt trời
mọc thì kẻ đánh chết người sẽ mắc tội đổ máu. Nếu
kẻ trộm không có gì để bồi thường, thì phải bán
mình, vì đã phạm tội trộm. **4** Nếu kẻ trộm còn giữ
con vật và nó còn sống, dù là bò, lừa, hay chiên, thì
chỉ phải thường gấp đôi. **5** Người nào thả thú vật
cắn phá hoa quả mùa màng, làm hư hại đồng ruộng
hay vườn nho người khác, thì phải lấy hoa lợi tốt
nhất trong đồng ruộng hay vườn nho mình để bồi
thường. **6** Người nào nổi lửa trong đồng ruộng, đốt
bụi gai rồi lửa cháy lan sang ruộng người khác, tàn
hại mùa màng, dù đã gặt hay chưa gặt, thì phải bồi
thường mọi thiệt hại. **7** Người nào giao tiền bạc
hay đồ vật cho người khác giữ, chẳng may bị trộm
và tên trộm bị bắt, thì nó phải thường gấp đôi. **8**
Nhưng nếu không bắt được kẻ trộm, thì người giữ
của phải được dẫn đến trước mặt Đức Chúa Trời để
phán định về việc người này có lấy của mình giữ hay
không. **9** Nếu có một người bị mất vật gì—dù là bò,
lừa, chiên, áo xống hay bất cứ vật gì khác—và nếu
người này quyết đoán rằng một người khác đã lấy,
thì phải dẫn cả hai bên đến trước Đức Chúa Trời;
người bị phán định là có tội phải bồi thường người
kia gấp đôi. **10** Người nào giao lừa, bò, chiên hay bất
kỳ thú vật gì cho người khác giữ, nếu con thú chết,
bị thương hoặc chạy mất, và không có ai chứng kiến
việc xảy ra như thế nào, **11** thì người giữ con vật
phải thề trước Chúa Hằng Hữu rằng mình không
chiếm hữu hoặc gây thiệt hại cho thú vật người kia.
Như thế, sở hữu chủ phải nhận lời thề đó, và không
được đòi bồi thường. **12** Nhưng nếu con vật bị mất
trộm, thì người giữ phải bồi thường cho sở hữu chủ.
13 Nếu con vật bị thú rừng cắn xé, thì người giữ

phải đem con vật bị xé ra làm bằng chứng và không
phải bồi thường. **14** Người nào mượn một con vật
của người khác, chẳng may vật bị thương hoặc chết
trong lúc sở hữu chủ không có mặt tại đó, thì người
mượn phải bồi thường. **15** Nhưng nếu có mặt sở hữu
chủ tại đó, thì người mượn không phải bồi thường.
Trường hợp con vật được cho mướn, thì tiền mướn
được kể là tiền bồi thường." **16** "Người nào quyến
dụ một người con gái còn trinh chưa kết hôn với ai,
và nằm với nàng, thì người ấy phải nộp sính lễ và
cưới nàng làm vợ. **17** Nếu cha nàng nhất định từ
chối việc hôn nhân này, thì người ấy phải trả một số
tiền tương đương với giá trị của sính lễ. **18** Người
nào làm phù thủy phải bị xử tử. **19** Người nào nằm
với một con vật phải bị xử tử. **20** Người nào dâng tế
lễ cho một thần nào khác ngoài Chúa Hằng Hữu phải
bị xử tử. **21** Đừng áp bức ngoại kiều, phải nhớ rằng
các ngươi đã là ngoại kiều tại Ai Cập. **22** Đừng áp
bức các góa phụ và trẻ mồ côi. **23** Nếu bị áp bức,
họ sẽ kêu đến Ta. Khi nghe họ kêu ca, **24** lửa giận
Ta sẽ nổi lên, Ta sẽ sai gươm đao diệt các ngươi,
như vậy vợ các ngươi sẽ thành góa phụ, con các
ngươi thành mồ côi. **25** Người nào cho một người
nghèo vay tiền, thì không được theo thói cho vay lấy
lãi. **26** Nếu ngươi cầm áo xống của người nghèo làm
của thế chân, thì phải trả áo lại trước khi mặt trời
lặn. **27** Nếu đó là áo duy nhất của người ấy, thì lấy gì
để người ấy che thân lúc ngủ? Nếu người ấy kêu
đến Ta, thì Ta sẽ động lòng thương, nghe tiếng kêu
xin. **28** Đừng nói xúc phạm đến Đức Chúa Trời, cũng
đừng rủa sả các nhà lãnh đạo dân chúng. **29** Đừng
trì hoãn việc dâng lên Ta một phần mười hoa lợi
ngũ cốc và rượu nho. Phải phú dâng lên Đức Chúa
Trời con trưởng nam của mình. **30** Con đầu lòng của
chiên và bò cũng phải được dâng lên Ta vào ngày
thứ tám, sau khi đã để cho ở với mẹ nó bảy ngày.
31 Vì các ngươi đã dâng hiến đời mình cho Ta, nên
không được ăn thịt của một con vật bị thú rừng cắn
xé; thịt ấy phải đem cho chó ăn."

23 "Đừng trình báo sai sự thật. Đừng hùa theo
người ác để làm chứng gian. **2** Đừng phụ họa
theo số đông để làm việc ác. Khi làm nhân chứng
trong một vụ kiện, ngươi không được hùa theo số
đông đi nghịch công lý; **3** cũng không được thiên vị
người nghèo. **4** Nếu ai gặp bò hay lừa của kẻ thù đi
lạc, thì phải dẫn nó về cho chủ nó. **5** Nếu ai thấy lừa
chở nặng phải ngã quỵ, dù đó là lừa của một người
ghét mình, thì phải đỡ lừa dậy, không được làm ngơ.
6 Trong các vụ kiện liên hệ đến người nghèo, đừng
bẻ cong công lý. **7** Không được cáo gian, đừng để cho
người vô tội chịu án tử hình, vì Ta không dung tha
việc gian ác đâu. **8** Đừng nhận hối lộ. Của hối lộ làm
mờ mắt người tinh tường, đánh đổ lý lẽ của người
ngay. **9** Đừng áp bức ngoại kiều. Các ngươi biết rõ
tâm trạng họ như thế nào. Vì các ngươi đã từng là
ngoại kiều ở Ai Cập. **10** Hãy gieo và gặt trong sáu
năm, **11** nhưng qua năm thứ bảy, phải ngưng canh
tác, để đất nghỉ. Trong thời gian ấy, những người
nghèo khổ của ngươi sẽ lượm mót mà sống, còn lại
thú đồng được hưởng. Lệ này cũng áp dụng cho các
vườn nho và vườn ô-liu. **12** Các ngươi có sáu ngày
để làm việc, qua ngày thứ bảy là ngày nghỉ. Như thế,
bò và lừa của các ngươi, cùng với mọi người khác
trong nhà, kể cả người làm, nô lệ và kiều dân, cũng
được nghỉ. **13** Phải tuân theo mọi điều Ta đã dạy bảo.
Nhớ không được nhắc đến tên của các thần khác."
14 "Mỗi năm ba kỳ, các ngươi phải giữ lễ kính Ta.
15 Phải giữ Lễ Bánh Không Men vào tháng giêng,
kỷ niệm ngày các ngươi thoát khỏi Ai Cập. Phải ăn
bánh không men trong bảy ngày như Ta đã dặn. Mỗi
người phải mang một lễ vật dâng cho Ta. **16** Phải
giữ Lễ Gặt Hái, các ngươi sẽ dâng hiến các hoa quả
đầu mùa của công lao mình. Phải giữ Lễ Thu Hoạch
vào cuối năm, sau mùa gặt. **17** Hằng năm trong ba
kỳ lễ này, các người nam trong Ít-ra-ên phải đến
hầu trước Chúa Hằng Hữu Chí Cao. **18** Không được
dâng máu sinh tế lên Ta chung với bánh có men.
Không được dâng mỡ sinh vật đã để qua đêm. **19**
Phải đem dâng vào nhà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của ngươi các hoa quả đầu mùa chọn lọc. Không
được nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó." **20** "Đây, Ta
sai một thiên sứ đi trước các ngươi, để phù hộ các
ngươi lúc đi đường, và đưa các ngươi vào nơi Ta
đã dự bị. **21** Phải kính trọng và vâng lời thiên sứ.
Không được nổi loạn chống đối. Thiên sứ sẽ không
bỏ qua tội ngươi đâu, vì vị này là đại diện của Ta. **22**
Nhưng nếu các ngươi hết lòng nghe lời thiên sứ,
làm mọi điều Ta dặn bảo, thì Ta sẽ nghịch thù kẻ thù
nghịch ngươi, chống đối người chống đối ngươi. **23**
Thiên sứ của Ta sẽ đi trước, đưa các ngươi vào đất
của người A-mô-rít, người Hê-tít, người Phê-rết,
người Ca-na-an, người Hê-vi, và người Giê-bu; còn
Ta sẽ tiêu diệt các dân ấy. **24** Các ngươi không được
thờ lạy và phục vụ thần của các dân ấy, không được
bắt chước những điều họ làm. Phải nhất quyết đạp
đổ và đập tan thần tượng của họ. **25** Chỉ phục vụ
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi mà thôi, rồi
Ta sẽ ban phước lành cho thức ăn nước uống, làm
cho bệnh tật lánh xa ngươi. **26** Trong cả nước sẽ
không thấy có phụ nữ son sẻ hoặc hư thai; người
người vui hưởng trường thọ. **27** Ta sẽ làm cho các
dân tộc trước mặt ngươi kinh hãi, dân các nước thù
sẽ quay đầu chạy trốn. **28** Ta sẽ sai ong vò vẽ đánh
đuổi người Hê-vi, người Ca-na-an, và người Hê-tít
khỏi trước mặt ngươi. **29** Nhưng Ta sẽ không đuổi

họ khỏi xứ trong thời hạn một năm đâu. Nếu như thế, đất sẽ thành hoang phế, thú rừng sẽ trở nên quá đông, ngươi không kiểm soát nổi. **30** Ta sẽ đuổi họ từ từ, cho đến khi người Ít-ra-ên gia tăng đủ để choán đất. **31** Biên giới nước ngươi sẽ chạy từ Biển Đỏ tới biển Phi-li-tin, từ hoang mạc đến Sông Ơ-phơ-rát. Ta sẽ giao những người sống trong phần đất này vào tay ngươi, và ngươi sẽ đuổi họ ra. **32** Đừng lập ước với các dân đó hoặc dính líu gì đến các thần của họ. **33** Họ sẽ không được ở trong xứ sở của các ngươi, vì sống chung với họ, ngươi sẽ bị nhiễm tội, phụng thờ tà thần của họ và bị họ lừa bẫy."

24 Bấy giờ, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy đem A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi trưởng lão Ít-ra-ên lên núi, rồi để họ đứng từ xa thờ lạy. **2** Chỉ một mình con sẽ đến gần Chúa Hằng Hữu. Ngoài ra, không một ai trong dân được lên núi." **3** Khi Môi-se tuyên cáo với quốc dân các luật lệ Chúa Hằng Hữu truyền cho ông, toàn dân đồng thanh đáp: "Chúng tôi sẽ tuân theo mọi điều." **4** Môi-se ghi lại tất cả các điều luật Chúa Hằng Hữu phán. Sáng hôm sau ông dậy sớm, dựng một bàn thờ dưới chân núi. Ông cũng dựng mười hai trụ, tượng trưng cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. **5** Ông chỉ định một số thanh niên đi dâng tế lễ thiêu và tế lễ tri ân lên Chúa Hằng Hữu. **6** Rồi Môi-se lấy phân nửa máu của các sinh vật đổ vào một cái chậu. Phân nửa kia ông đem rảy trên bàn thờ. **7** Ông cầm Sách Giao Ước đọc cho toàn dân nghe. Họ đáp: "Chúng tôi sẽ tuân theo mọi điều luật của Chúa Hằng Hữu." **8** Môi-se lấy máu trong chậu rảy trên dân và nói: "Đây là máu của giao ước Chúa Hằng Hữu đã lập với anh chị em khi Ngài ban bố luật này." **9** Sau đó, Môi-se đi cùng với A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi bô lão Ít-ra-ên lên núi. **10** Họ được chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Dưới chân Ngài như có cái bệ bằng ngọc xa-phia, trong như trời xanh. **11** Dù đã thấy Đức Chúa Trời, các lãnh đạo Ít-ra-ên không bị tiêu diệt, mà lại còn được ăn uống tự nhiên! **12** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Lên đây với Ta và đợi cho đến khi Ta giao cho bảng đá ghi khắc các luật lệ và điều răn để con dùng giáo hóa dân chúng." **13** Vậy Môi-se cùng với người phụ tá là Giô-suê leo lên núi Đức Chúa Trời. **14** Ông nói với các trưởng lão: "Các ông ở đây đợi chúng tôi trở lại. Nếu có điều gì, xin cứ hỏi hai ông A-rôn và Hu-rơ đây." **15** Rồi, Môi-se lên núi, đi khuất vào đám mây. **16** Vinh quang của Chúa Hằng Hữu phát ra khắp Núi Si-nai. Trong suốt sáu ngày, mây che phủ núi. Ngày thứ bảy, Chúa Hằng Hữu gọi Môi-se từ trong đám mây. **17** Dân chúng đứng dưới núi nhìn lên, thấy vinh quang sáng chói của Chúa Hằng Hữu chẳng khác gì một ngọn lửa hực trên đỉnh núi. **18** Môi-se vào khuất trong đám mây che đỉnh núi và ở trong đó suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

25 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy nói với người Ít-ra-ên dâng lễ vật cho Ta, và nhận lễ vật của những người có lòng chân thành. **3** Đây là danh sách lễ vật: Vàng, bạc, đồng; **4** chỉ xanh, tím, đỏ; vải gai mịn, lông dê; **5** da chiên nhuộm đỏ, da dê gỗ keo, **6** dầu thắp; chất liệu dùng làm dầu xức và hương thơm; **7** bạch ngọc, và các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phót và bảng đeo ngực. **8** Họ sẽ làm cho Ta một đền thánh, và Ta sẽ ở giữa họ. **9** Sau đây, Ta sẽ cho con kiểu mẫu Đền Tạm và các vật dụng trong đền để con theo đó mà làm." **10** "Hãy đóng một cái Hòm Giao Ước bằng gỗ keo, dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét, cao 0,69 mét. **11** Lấy vàng ròng bọc bên ngoài, lót bên trong, và viền chung quanh Hòm. **12** Đúc bốn khoen vàng gắn vào bốn góc Hòm, mỗi bên hai cái. **13** Làm hai cây đòn bằng gỗ keo bọc vàng, **14** rồi xỏ đòn vào khoen hai bên Hòm dùng làm đòn khiêng. **15** Cứ giữ các đòn khiêng trong khoen của Hòm, đừng lấy ra. **16** Con sẽ cất trong Hòm các bảng Giao Ước Ta sẽ cho con. **17** Hãy làm một nắp chuộc tội bằng vàng ròng dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét. **18** Làm hai chê-ru-bim bằng vàng dát **19** dính liền với nắp chuộc tội, mỗi thiên thần đứng trên một đầu nắp. **20** Hai thiên thần đứng đối diện nhau, nhìn xuống nắp chuộc tội, xòe cánh che trên nắp. **21** Đặt nắp chuộc tội trên Hòm, trong Hòm có để các bảng Giao Ước Ta sẽ cho con. **22** Đây là nơi Ta sẽ gặp con trên nắp chuộc tội, giữa hai thiên thần trên Hòm Giao Ước. Tại đó Ta sẽ truyền cho con mọi giới luật áp dụng cho người Ít-ra-ên." **23** "Hãy đóng một cái bàn bằng gỗ keo, dài 0,92 mét, rộng 0,46 mét, cao 0,69 mét. **24** Dùng vàng ròng bọc bàn và viền chung quanh. **25** Đóng khung chung quanh mặt bàn. Bề rộng của khung bằng một bàn tay. Viền vàng quanh khung. **26** Làm bốn khoen vàng đính vào bốn chân, gần khung của mặt bàn, ở bốn góc. **27** Các khoen này dùng để giữ đòn khiêng. **28** Đòn khiêng làm bằng gỗ keo bọc vàng. **29** Cũng làm đĩa, muỗng, bát, và bình bằng vàng. **30** Phải luôn luôn có Bánh Thánh trên bàn trước mặt Ta." **31** "Hãy làm một chân đèn bằng vàng ròng, dát từ chân cho đến thân. Đài, bầu, và hoa của đèn đều dính liền nhau. **32** Từ thân mọc ra sáu cành, mỗi bên ba cành. **33** Mỗi cành mang ba hoa hạnh nhân. **34** Thân của chân đèn mang bốn hoa hạnh nhân. **35** Làm một cái đài bên dưới, mỗi hai cành mọc ra từ thân. **36** Đài và cành dính liền nhau, làm bằng vàng ròng dát nguyên miếng. **37** Làm bảy cái đèn, đem đặt trên chân đèn thế nào cho ánh sáng chiếu ra phía trước. **38** Kéo cắt tàn tim đèn và đĩa đựng tàn cũng làm bằng vàng ròng. **39** Dùng

34 ký vàng ròng đủ để làm chân đèn và đồ phụ tùng. **40** Con nhớ làm mọi thứ đúng theo kiểu mẫu Ta cho
con xem trên núi này."

26 "Hãy dùng mười tấm màn vải gai mịn làm Đền
Tạm. Trên màn có thêu hình thiên thần bằng
chỉ xanh, tím, và đỏ một cách tinh vi khéo léo. **2** Mỗi
tấm màn dài 12,9 mét, rộng 1,8 mét. **3** Nối năm tấm
màn lại với nhau thành một tấm lớn. Vậy, trại gồm
hai tấm lớn, mỗi tấm một bên. **4** Kết vòng chỉ xanh
dọc theo đường biên của hai tấm lớn, **5** mỗi bên
năm mươi vòng, đối diện nhau. **6** Làm năm mươi
cái móc bằng vàng để cài vào các vòng. Như vậy,
hai tấm lớn được kết lại thành một cái trại làm Đền
Tạm. **7** Dệt mười một bức màn bằng lông dê để phủ
lên trên nóc Đền Tạm. **8** Mỗi tấm dài 13,8 mét, rộng
1,8 mét. **9** Nối năm tấm màn lông dê lại với nhau,
còn lại sáu tấm cũng nối lại. Riêng tấm thứ sáu được
gập đôi lại, phần nửa cho phủ xuống trước Đền. **10**
Kết năm mươi vòng dọc theo đường biên của hai
tấm lông dê lớn. **11** Nối hai tấm này lại với nhau
bằng năm mươi móc đồng. **12** Nửa tấm màn lông
dê còn dư lại sẽ cho phủ xuống phía sau Đền Tạm.
13 Chiều dài dư ra của các tấm màn lông dê sẽ phủ
xuống hai bên hông đền, mỗi bên 0,46 mét. **14** Phủ
lên trên nóc trại một lớp da chiên nhuộm đỏ. Bên
trên lớp này lại có một lớp da dê. **15** Vách Đền Tạm
làm bằng ván cây keo. **16** Mỗi tấm ván dài 4,6 mét,
rộng 0,69 mét, dựng thẳng đứng. **17** Mỗi tấm sẽ có
hai cái mộng để ghép vào các lỗ mộng. **18** Dùng hai
mươi tấm ván làm vách phía nam Đền Tạm. **19** Dưới
mỗi tấm ván, làm hai lỗ mộng bằng bạc. Vậy, phía
nam có bốn mươi lỗ mộng. **20** Vách phía bắc cũng
gồm hai mươi tấm ván. **21** Dưới mỗi tấm có hai lỗ
mộng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. **22** Vách phía tây
cũng gồm sáu tấm ván. **23** Tại góc của vách phía sau
này, dựng thêm hai tấm ván nữa. **24** Hai tấm này
sẽ được ghép vào nhau bằng móc cài ở dưới và ở
trên. **25** Vậy, vách phía sau có tất cả tám tấm ván
và mười sáu lỗ mộng bạc, mỗi tấm hai lỗ. **26** Làm
thanh ngang cho vách Đền Tạm cũng bằng gỗ keo,
27 mỗi phía có năm thanh ngang; phía sau, về hướng
tây cũng có năm thanh ngang. **28** Thanh chính giữa
nằm ngay giữa vách, chạy dài từ đầu này đến đầu
kia của Đền Tạm. **29** Bọc vàng các tấm ván vách và
các thanh ngang. Làm các vòng vàng để xỏ thanh
ngang. **30** Vậy, con hãy theo kiểu mẫu Ta cho xem
trên núi này mà dựng Đền Tạm. **31** May một bức
màn bằng vải gai mịn. Dùng chỉ xanh, tím, và đỏ
thêu hình chê-ru-bim trên màn một cách tinh vi
khéo léo. **32** Treo màn này trong đền. Trên bốn trụ
gỗ keo bọc vàng có bốn móc vàng. Trụ được dựng
trên bốn lỗ trụ bằng bạc. **33** Màn được móc vào các
móc vàng. Phía trong màn là nơi đặt Hòm Giao Ước.
Màn sẽ phân chia Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh. **34**
Hòm Giao Ước có nắp chuộc tội đậy bên trên được
đặt ở Nơi Chí Thánh. **35** Bên ngoài màn, đặt cái bàn
và chân đèn đối diện nhau, bàn về phía bắc, chân
đèn về phía nam. **36** Bức màn cửa đền may bằng vải
gai mịn, dùng chỉ xanh, tím, và đỏ thêu tinh vi khéo
léo. **37** Màn được treo bằng năm móc vàng trên năm
trụ cây keo bọc vàng, trụ được dựng trên lỗ trụ bằng
đồng."

27 "Đóng một cái bàn thờ hình vuông bằng gỗ
keo, mỗi bề 2,3 mét, cao 1,4 mét. **2** Bốn góc có
bốn sừng được gắn dính liền với bàn thờ. Bọc đồng
chung quanh bàn thờ và sừng. **3** Thùng đựng tro,
xuổng, bồn chứa nước, đinh ba, và đĩa đựng than
lửa đều làm bằng đồng. **4** Làm một cái rá giữ than
bằng lưới đồng, bốn góc rá có bốn khoen đồng. **5**
Đặt rá vào bàn thờ, mép nhô ra bên trong bàn thờ sẽ
giữ rá cao đến phân nửa bàn thờ. **6** Làm đòn khiêng
bàn thờ bằng gỗ keo bọc đồng. **7** Xỏ đòn vào các
khoen hai bên bàn thờ để khiêng. **8** Bàn thờ được
đóng bằng ván, rỗng ở giữa, như kiểu mẫu Ta cho
con xem trên núi này." **9** "Chung quanh Đền Tạm sẽ
có hành lang bao bọc. Hành lang được tạo thành
bằng màn vải gai mịn treo trên các trụ đồng. Trụ
đồng có các móc bằng bạc và các đai cũng bằng bạc.
10 Hành lang phía nam, dài 46 mét, có hai mươi trụ
đồng dựng trên hai mươi lỗ trụ cũng bằng đồng.
11 Hành lang phía bắc cũng được làm như ở phía
nam, dài 46 mét, có hai mươi trụ đồng dựng trên
hai mươi lỗ trụ cũng bằng đồng **12** Hành lang phía
tây dài 23 mét, màn được treo trên mười trụ dựng
trên mười lỗ trụ. **13** Hành lang phía đông cũng dài
23 mét. **14** Hai bên cửa Đền Tạm có hai bức màn
bên phải dài 6,9 mét, **15** mỗi bức rộng 6,9 mét, treo
trên ba trụ dựng trên ba lỗ trụ. **16** Cửa vào hành
lang có một bức màn dài 9,2 mét bằng vải gai mịn
thêu chỉ xanh, tím, và đỏ. Màn được treo trên bốn
trụ dựng trên bốn lỗ trụ. **17** Tất cả các trụ chung
quanh hành lang được viền bằng bạc, có móc bằng
bạc và lỗ trụ bằng đồng. **18** Vậy, chiều dài của hành
lang là 46 mét, chiều rộng 23 mét, và chiều cao 2,3
mét, bao bọc bằng vải gai mịn. **19** Tất cả các dụng
cụ dùng trong Đền Tạm, kể cả các cái móc, đều làm
bằng đồng." **20** "Hãy truyền cho người Ít-ra-ên đem
dầu ô-liu nguyên chất đến để đốt đèn trong đền, đèn
này phải cháy sáng luôn. **21** A-rôn và các con trai
người phải lo chăm sóc đèn cho sáng luôn cả đêm
lẫn ngày trong Đền Tạm, bên ngoài bức màn, trước
mặt Chúa Hằng Hữu. Đây là một quy lệ người Ít-ra-
ên phải giữ mãi mãi."

28 “Con hãy tấn phong cho A-rôn, anh con, và các
con trai A-rôn—Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, Y-
tha-ma làm chức thầy tế lễ để họ phụng thờ Ta. **2**
Hãy may lễ phục thánh thật trang trọng và đẹp cho
A-rôn. **3** Hãy truyền cho tất cả những người có tài
năng, những người mà Ta đã ban ơn khôn ngoan,
may áo lễ cho A-rôn, để biệt riêng người cho chức
vụ thánh. **4** Bộ áo lễ này gồm có bảng đeo ngực, ê-
phót, áo dài, áo lót ngắn tay có kẻ ô vuông, khăn
đội đầu và dây thắt lưng. Họ cũng sẽ may áo lễ cho
anh con A-rôn, và các con trai người mặc khi họ thi
hành chức vụ tế lễ cho Ta. **5** Họ sẽ dùng vải gai mịn,
chỉ kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ.” **6** “Thợ thủ
công phải may Ê-phót bằng vải gai mịn, thêu kim
tuyến chỉ xanh, tím, và đỏ, một cách tinh vi khéo
léo. **7** Ê-phót gồm hai vạt, nối liền nhau bằng hai
cầu vai. **8** Dây để thắt ê-phót cũng được may bằng
vải gai mịn, thêu bằng các loại chỉ dùng để thêu ê-
phót. **9** Lấy hai viên bạch ngọc khắc tên của các con
trai Ít-ra-ên trên đó, **10** mỗi viên khắc sáu tên, theo
thứ tự ngày sinh. **11** Khắc các tên này theo lối khắc
con dấu, rồi đem nhận hai viên bạch ngọc vào hai
khung vàng. **12** Gắn hai viên ngọc này trên hai vai ê-
phót để làm ngọc tưởng niệm các con Ít-ra-ên. A-
rôn sẽ mang tên của những người này để làm kỷ
niệm trước mặt Chúa Hằng Hữu. **13** Làm hai sợi dây
chuyền bằng vàng ròng xoắn hình trôn ốc, **14** đem
nối vào các khung vàng trên vai ê-phót.” **15** “Bảng
đeo ngực ‘Công Lý’ cũng được làm bằng vải gai mịn
thêu kim tuyến và chỉ xanh, tím, và đỏ một cách
tinh vi khéo léo, như cách làm ê-phót vậy. **16** Bảng
này hình vuông, mỗi cạnh một gang tay, may bằng
hai lớp vải. **17** Gắn bốn hàng ngọc trên bảng. Hàng
thứ nhất gồm: Hồng mã não, hoàng ngọc, và ngọc
lục bảo. **18** Hàng thứ hai gồm: Bích ngọc, lam ngọc,
và kim cương. **19** Hàng thứ ba gồm: Ngọc phong tín,
ngọc mã não, và ngọc thạch anh tím. **20** Hàng thứ tư
gồm: Lục ngọc thạch, bạch ngọc, và vân ngọc. Các
ngọc này đều được nhận vào khung vàng. **21** Vậy,
mười hai viên ngọc tượng trưng cho mười hai đại
tộc Ít-ra-ên. Tên của các đại tộc được khắc trên ngọc
theo lối khắc con dấu. **22** Hãy làm hai sợi dây chuyền
bằng vàng ròng xoắn hình trôn ốc. **23** Cũng làm hai
khoen vàng, gắn vào hai góc của bảng đeo ngực. **24**
Mỗi dây chuyền có một đầu nối với hai khoen vàng
này **25** và một đầu nối với góc ngoài của hai khung
vàng có nhận hai viên bạch ngọc trên vai ê-phót.
26 Làm thêm bốn khoen vàng, hai khoen gắn ở góc
trong, bên dưới của bảng đeo ngực. **27** Hai khoen
gắn ở phía trước, phần dưới của hai cầu vai ê-phót,
gần chỗ nối với vạt trước, bên trên thắt lưng. **28**
Dùng dây màu xanh buộc bảng đeo ngực vào ê-phót
tại các khoen vàng vừa kể, để cho bảng đeo ngực
sẽ không rời khỏi ê-phót. **29** Như vậy, khi vào Nơi
Thánh, A-rôn sẽ mang trước ngực tên các đại tộc Ít-
ra-ên (trên bảng đeo ngực ‘Công Lý’), để làm một kỷ
niệm thường xuyên trước mặt Chúa Hằng Hữu. **30**
Phải gắn U-rim và Thu-mim vào bảng đeo ngực, để
A-rôn đeo trước ngực mình mỗi khi vào Nơi Thánh,
trước mặt Chúa Hằng Hữu. Vậy, A-rôn sẽ luôn luôn
mang công lý cho người Ít-ra-ên mỗi khi vào cầu hỏi
Chúa Hằng Hữu.” **31** “May áo khoác ngoài ê-phót
bằng vải xanh. **32** Giữa áo có một lỗ để tròng đầu
vào như cổ của áo giáp, phải viền cổ kỹ càng cho
khỏi xơ, rách. **33** Dùng chỉ xanh, tím, đỏ thắt trái lựu
34 kết dọc theo gấu áo, xen kẽ với chuông vàng. **35**
A-rôn sẽ mặc áo đó mỗi khi vào Nơi Thánh phục
vụ Chúa Hằng Hữu. Tiếng chuông vàng sẽ khua khi
người ra vào trước mặt Chúa Hằng Hữu. Nếu không,
người sẽ chết. **36** Làm một thẻ bằng vàng ròng và
khắc trên thẻ theo lối khắc con dấu như sau: ‘Thánh
cho Chúa Hằng Hữu.’ **37** Dùng dây màu xanh buộc
thẻ trước khăn đội đầu của A-rôn. **38** Vậy, A-rôn
sẽ luôn luôn mang thẻ ngay trước trán mình, và
như thế người sẽ mang lấy trên mình những tội của
người Ít-ra-ên khi họ dâng lễ vật để chuộc lỗi. Lễ vật
được nhận, tội được tha, khi A-rôn mang thẻ trên
trán lúc người ở trước mặt Chúa Hằng Hữu. **39** Dệt
một áo lót ngắn tay bằng chỉ gai mịn, có kẻ ô vuông.
Cũng làm một khăn đội đầu bằng vải gai mịn và một
dây thắt lưng thêu. **40** Cũng may cho các con trai A-
rôn áo dài, dây thắt lưng và khăn đội đầu cho trang
trọng, lịch sự. **41** Sau khi lấy các bộ áo đó mặc cho
A-rôn và các con trai người, con phải làm lễ xức
dầu, tấn phong chức tế lễ thánh cho họ để họ phục
vụ Ta. **42** Cũng nhớ may quần lót bằng vải gai để họ
mặc sát vào người từ bụng đến đùi. **43** A-rôn và các
con trai người phải mặc quần này mỗi khi vào Đền
Tạm hoặc đến gần bàn thờ trong Nơi Thánh; nếu
không, họ sẽ mang tội và chết. Đây là một quy lệ áp
dụng cho A-rôn và con cháu người mãi mãi.”

29 “Sau đây là nghi thức lễ tấn phong chức thầy
tế lễ thánh cho A-rôn và các con trai người: Bắt
một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tì vít.
2 Lấy bột mì làm bánh lạt không men, bánh ngọt pha
dầu không men và bánh kẹp tẩm dầu không men. **3**
Để các bánh đó trong một cái giỏ để dâng lên cùng
với con bò và hai con chiên. **4** Sau đó đem A-rôn và
các con trai người đến tại cửa Đền Tạm, lấy nước
tẩy rửa cho họ sạch sẽ. **5** Lấy bộ áo lễ gồm có áo dài,
áo lót ngắn tay, ê-phót, bảng đeo ngực, và dây thắt
lưng mặc cho A-rôn. **6** Đội khăn lên đầu người, trên
khăn có buộc thẻ vàng. **7** Lấy dầu thánh đổ lên đầu,
xức cho người. **8** Cũng mặc áo dài cho các con trai
A-rôn, thắt lưng và đội khăn lên đầu cho họ. **9** Họ sẽ

làm chức thầy tế lễ thánh trọn đời. Đó là nghi lễ tấn phong A-rôn và các con trai người. **10** Dắt con bò tơ đực đến để A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó, **11** rồi giết con bò trước mặt Chúa Hằng Hữu tại cửa Đền Tạm. **12** Lấy ngón tay nhúng vào máu bò, bôi lên sừng bàn thờ, phần máu còn lại phải đem đổ dưới chân bàn thờ. **13** Lấy tất cả mỡ bọc bộ lòng, túi mật, hai trái thận, và mỡ bao quanh thận đem đốt trên bàn thờ. **14** Thịt, da, và phân bò đều phải đem ra ngoài trại đốt đi. Đó là của lễ chuộc tội. **15** Dắt con chiên đực thứ nhất đến để A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. **16** Con sẽ giết con chiên đó, lấy máu rảy khắp chung quanh bàn thờ, **17** còn thịt nó đem cắt ra từng miếng. Rửa sạch bộ lòng và chân, rồi đem để chung với thịt và đầu, **18** và đem đốt tất cả các phần đó trên bàn thờ. Đó là của lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **19** Dắt con chiên đực thứ hai đến để A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. **20** Con sẽ giết con chiên đó, lấy máu bôi trên trái tai bên phải của A-rôn và các con trai người, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của họ. Phần máu còn lại đem rảy khắp chung quanh bàn thờ. **21** Lấy một ít máu trên bàn thờ trộn với dầu xức, đem rảy trên A-rôn và các con trai người, cùng trên áo họ. A-rôn, các con trai, và áo xống họ sẽ nên thánh. **22** Vì đây là con chiên dùng để tấn phong A-rôn và các con trai người, nên con phải lấy mỡ chiên—gồm mỡ đuôi, mỡ bọc bộ lòng, với túi mật, hai trái thận và mỡ bao quanh thận, cái đùi phải của con chiên; **23** cũng lấy một ổ bánh, một bánh ngọt pha dầu, và một bánh kẹp từ trong giỏ đựng bánh không men ở trước mặt Chúa Hằng Hữu; **24** đem đặt các món này vào tay A-rôn và các con trai người, và cử hành việc dâng tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. **25** Rồi lấy lại các món ấy trong tay họ, đem đốt trên bàn thờ, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **26** Lấy cái ức của con chiên dùng để tấn phong A-rôn, dâng lên như một tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu, sau đó phần này thuộc về con. **27** Dành một phần dùng trong lễ tấn phong, phần này thuộc A-rôn và các con trai người. Phần này bao gồm ức và đùi dâng lên tế lễ trước Chúa Hằng Hữu. **28** Cứ theo lệ này trong tương lai khi người Ít-ra-ên dâng tế lễ bình an, dành phần ức và đùi cho A-rôn và các con trai người, đó là những phần của sinh tế được họ dâng lên Chúa Hằng Hữu. **29** Bộ áo thánh của A-rôn sẽ được truyền lại cho con cháu, người kế vị sẽ mặc bộ áo đó trong lễ tấn phong và lễ xức dầu thánh. **30** Người ấy phải mặc bộ áo đó trong bảy ngày khi vào Nơi Thánh của Đền Tạm để thi hành chức vụ. **31** Nấu con chiên dùng để tấn phong tại một nơi thánh. **32** A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt chiên với bánh trong giỏ tại cửa Đền Tạm. **33** Họ ăn những thức dùng để chuộc tội cho mình trong cuộc lễ tấn phong. Ngoài họ ra, không ai được ăn những thức đó, vì là thức ăn thánh. **34** Nếu thịt và bánh còn thừa lại đến sáng hôm sau, đừng ăn nhưng phải đem đốt đi, vì là thức ăn thánh. **35** Đó là những thủ tục con phải theo để tấn phong A-rôn và các con trai người. Lễ tấn phong sẽ kéo dài trong bảy ngày. **36** Mỗi ngày phải dâng một con bò tơ đực làm lễ chuộc tội. Phải lau chùi bàn thờ cho sạch sẽ, làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và xức dầu thánh, để thánh hóa bàn thờ. **37** Trong bảy ngày liền, con làm lễ chuộc tội và hiến dâng bàn thờ lên Chúa. Bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, vật gì đụng đến bàn thờ sẽ được thánh hóa. **38** Mỗi ngày phải dâng trên bàn thờ hai con chiên một tuổi, **39** một con dâng vào buổi sáng, một con vào buổi tối. **40** Cùng với con chiên thứ nhất, dâng 2,2 lít bột mịn trộn với 1 lít dầu ép và 1 lít rượu nho dùng để làm tế lễ thức uống. **41** Con chiên thứ hai dâng vào buổi tối cùng với bột và dầu làm lễ chay, và rượu nho làm tế lễ thức uống. Giống như của lễ buổi sáng, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **42** Tế lễ hằng ngày này phải được dâng liên tục từ thế hệ này sang thế hệ khác, tại cửa Đền Tạm trước mặt Chúa Hằng Hữu, là nơi Ta sẽ gặp con và nói chuyện với con. **43** Tại đó Ta cũng sẽ gặp người Ít-ra-ên, và vinh quang của Ta sẽ làm cho nơi này nên thánh. **44** Ta sẽ làm cho Đền Tạm và bàn thờ nên thánh, A-rôn và các con trai người cũng được nên thánh, để làm chức tế lễ phụng thờ Ta. **45** Ta sẽ ở giữa người Ít-ra-ên, làm Đức Chúa Trời của họ. **46** Họ sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Ta đã dẫn họ ra khỏi Ai Cập để ở với họ. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ."

30 "Hãy đóng một bàn thờ xông hương bằng gỗ keo. **2** Mặt bàn vuông, mỗi bề 0,46 mét, cao 0,92 mét, có các sừng được gắn liền với bàn thờ. **3** Lấy vàng ròng bọc mặt bàn, cạnh bàn, các sừng và viền khắp chung quanh bàn. **4** Làm mỗi bên hai khoen vàng gắn ngay bên dưới đường viền, để giữ đòn khiêng. **5** Đòn khiêng được làm bằng gỗ keo bọc vàng. **6** Bàn thờ này được đặt ở trước bức màn che Hòm Giao Ước và nắp chuộc tội trên Hòm, là nơi Ta gặp con. **7** Mỗi buổi sáng, lúc A-rôn sửa soạn đèn, người sẽ đốt hương thơm trên bàn thờ. **8** Và mỗi buổi tối, khi A-rôn đốt đèn, người cũng sẽ đốt hương. Như vậy, hương sẽ được đốt liên tục trước mặt Chúa Hằng Hữu, từ thế hệ này sang thế hệ khác. **9** Trên bàn thờ này không được đốt hương lạ, cũng không dâng tế lễ thiêu, tế lễ chay, hay tế lễ thức uống. **10** Hằng năm, A-rôn phải làm lễ chuộc tội tại bàn thờ, lấy máu con sinh tế chuộc tội bôi trên sừng

bàn thờ. Lễ này phải làm mỗi năm, từ thế hệ này sang thế hệ khác, vì đây là một bàn thờ Chúa Hằng Hữu rất thánh." **11** Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: **12** "Khi nào con kiểm kê dân số Ít-ra-ên, mỗi công dân được kiểm kê phải nộp cho Ta một món tiền đền mạng, như thế họ sẽ không bị tai nạn gì trong cuộc kiểm kê này. **13** Mỗi người phải nộp nửa đồng bạc theo tiêu chuẩn tiền tệ của Nơi Thánh là lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu. **14** Các công dân từ hai mươi tuổi trở lên sẽ được kiểm kê và nộp tiền này cho Chúa Hằng Hữu. **15** Người giàu không nộp hơn, nghèo không nộp kém, vì đây là một lễ vật mỗi người dâng lên Chúa Hằng Hữu để chuộc tội cho chính mình. **16** Dùng tiền này vào công việc Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu, để Ta lưu ý và tha tội cho họ." **17** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **18** "Hãy làm một cái bồn bằng đồng có chân cũng bằng đồng. Đặt bồn giữa Đền Tạm và bàn thờ, rồi đổ nước vào bồn. **19** A-rôn và các con trai người sẽ rửa tay, và rửa chân tại đó. **20** Họ phải rửa tay và chân mình trước khi vào Đền Tạm hoặc đến gần bàn thờ để dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, nếu không họ sẽ chết. **21** Lệ này áp dụng cho A-rôn và con cháu người, từ thế hệ này sang thế hệ khác." **22** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **23** "Hãy lựa chọn các một dược thượng hạng, gồm có: 5,7 ký nhựa thơm nguyên chất, 2,9 ký hương quế, 2,9 ký hương thạch xương bồ, **24** và 5,7 ký quế bì, theo cân Nơi Thánh, cùng với 3,8 lít dầu ô-liu. **25** Dùng các hương liệu này chế ra một thứ dầu xức thánh, theo phép hòa hương. **26** Dùng dầu này xức lên Đền Tạm, Hòm Giao Ước, **27** bàn, và dụng cụ của bàn, chân đèn và dụng cụ đốt đèn, bàn thờ xông hương, **28** bàn thờ dâng tế lễ thiêu và dụng cụ của bàn thờ, bồn rửa và chân bồn. **29** Như vậy, các vật này sẽ được thánh hóa, được dành riêng cho Chúa Hằng Hữu, bất kỳ vật gì đụng đến chúng cũng đều được thánh hóa. **30** Hãy xức dầu đó cho A-rôn và các con trai người, đặc cử họ làm chức tế lễ thánh phục vụ Ta. **31** Nói cho người Ít-ra-ên biết rằng dầu này là dầu xức thánh của Ta mãi mãi. **32** Không được dùng dầu này xức cho người thường, cũng không ai được chế dầu theo công thức này để dùng, vì đó là dầu thánh của Ta, cũng là dầu thánh của các ngươi. **33** Người nào chế dầu theo công thức này hoặc dùng dầu này xức cho một người thường sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên." **34** Chúa Hằng Hữu lại phán dạy Môi-se: "Hãy dùng các hương liệu gồm có tô hợp hương, loa yềm hương, phong tử hương, và nhũ hương nguyên chất, phân lượng bằng nhau. **35** Theo phép hòa hợp hương liệu, chế ra một thứ hương để đốt có pha muối. Hương này sẽ là thuần chất và thánh. **36** Đem một ít hương này nghiền ra bột, để một ít bột hương trước Hòm Giao Ước, nơi Ta gặp con trong Đền Tạm. Hương này rất thánh. **37** Không ai được làm hương theo công thức này để dùng, vì đây là hương thánh của Chúa Hằng Hữu, cũng là hương thánh của các ngươi. **38** Ai làm hương này cho mình sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên."

31 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Ta đã chọn Bê-sa-lê (con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa), **3** cho người này đầy dẫy Thần Linh của Đức Chúa Trời, có trí khôn, khả năng, và khéo tay **4** để vẽ kiểu và chế tạo các vật bằng vàng, bạc và đồng, **5** để cắt ngọc, chạm gỗ, và làm mọi công tác nghệ thuật khác. **6** Ta cũng chọn Ô-hô-li-áp (con trai A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc Đan) làm phụ tá cho Bê-sa-lê. Ngoài ra, Ta còn phú tài năng khéo léo cho một số người khác để họ thực hiện các công tác Ta dặn con làm: **7** gồm có Đền Tạm; Hòm Giao Ước; nắp chuộc tội trên Hòm; và mọi dụng cụ khác trong Đền Tạm; **8** bàn thờ và đồ phụ tùng; chân đèn bằng vàng ròng và dụng cụ đốt đèn; bàn thờ xông hương; **9** bàn thờ dâng của lễ thiêu và đồ phụ tùng, bồn rửa; và chân bồn; **10** bộ áo lễ thánh của Thầy Tế lễ A-rôn và áo lễ của các con trai người để họ mặc hành chức tế lễ; **11** dầu xức thánh và hương thơm dùng trong Nơi Thánh. Các thợ thủ công phải theo đúng những chỉ thị Ta đã phán dạy con." **12** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **13** "Hãy bảo người Ít-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát của Ta, vì đây là một dấu hiệu của quy ước giữa Ta và các ngươi, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhờ giữ ngày này, các ngươi sẽ ý thức được rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã dành riêng các ngươi cho Ta. **14** Phải giữ ngày Sa-bát vì là ngày thánh. Ai xúc phạm đến ngày đó, đều sẽ bị tử hình; người nào làm bất cứ việc gì trong ngày đó sẽ bị loại trừ khỏi dân chúng. **15** Làm việc trong sáu ngày, nhưng nghỉ ngày thứ bảy là ngày Sa-bát tức là ngày yên nghỉ và ngày thánh cho Chúa Hằng Hữu. Ai làm bất cứ việc gì trong ngày Sa-bát đều sẽ bị tử hình. **16** Vậy, người Ít-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát, ngày thánh của Chúa Hằng Hữu. Phải tôn trọng quy tắc này mãi mãi, từ thế hệ này sang thế hệ khác. **17** Đây là một dấu hiệu vĩnh viễn của quy ước giữa Ta và người Ít-ra-ên. Vì Chúa Hằng Hữu đã sáng tạo trời đất trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi và tĩnh dưỡng." **18** Ở trên Núi Si-nai, sau khi đã dặn bảo Môi-se mọi điều, Chúa Hằng Hữu trao cho ông hai bảng "Giao Ước," tức là hai bảng đá, trên đó Đức Chúa Trời đã dùng ngón tay Ngài viết các điều răn.

32 Ở dưới núi đợi mãi không thấy Môi-se xuống, dân chúng mới kéo nhau đến gặp A-rôn và nói: "Xin ông tạo ra một vị thần để hướng dẫn chúng tôi, vì Môi-se, người đã đem chúng tôi ra khỏi Ai

Cập, nay chẳng biết ra sao." **2** A-rôn nói với họ: "Anh chị em tháo các vòng vàng đeo tai của vợ con rồi đem đến đây cho tôi." **3** Vậy, họ đem đến cho A-rôn các vòng đeo tai bằng vàng. **4** A-rôn làm khuôn, nấu vàng, và đúc tượng một bò con. Dân chúng thấy tượng bò con liền reo lên: "Ít-ra-ên ơi! Đây là vị thần đã đem chúng ta ra khỏi Ai Cập!" **5** Thấy thế, A-rôn liền lập một bàn thờ trước tượng bò con, rồi tuyên bố: "Ngày mai chúng ta ăn lễ mừng Chúa Hằng Hữu!" **6** Hôm sau họ dậy sớm, dâng của lễ thiêu và lễ vật tri ân, rồi ngồi xuống ăn uống, và cùng nhau đứng dậy chơi đùa. **7** Vào lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: "Bây giờ con phải xuống núi, vì đám người con dẫn ra khỏi Ai Cập nay đã hư hỏng rồi. **8** Họ đã vội rời bỏ đường lối Ta dạy bảo, đúc một tượng bò con, thờ lạy và dâng tế lễ cho nó, mà nói: 'Ít-ra-ên ơi! Đây là vị thần đã đem chúng ta ra khỏi Ai Cập.'" **9** Chúa Hằng Hữu lại phán: "Ta đã rõ dân này lắm, chúng chỉ là một dân cứng đầu cứng cổ. **10** Vậy, con để mặc Ta tiêu diệt họ trong một cơn thịnh nộ, rồi Ta sẽ cho con cháu con thành ra một dân tộc lớn." **11** Nhưng Môi-se khẩn cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông: "Lạy Chúa Hằng Hữu, vì đâu cơn thịnh nộ của Ngài lại nổi lên tiêu diệt chính dân Chúa, là dân mà Chúa đã đưa tay toàn năng dẫn dắt ra khỏi xứ Ai Cập? **12** Sao để cho người Ai Cập nói được rằng Đức Chúa Trời cố tình đem họ đi để tiêu diệt họ khỏi mặt đất? Vậy, xin Chúa nguôi giận và bỏ ý định trừng phạt dân Chúa. **13** Xin Chúa nghĩ đến các đầy tớ Chúa là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp; Chúa có chỉ chính mình mà thề với họ rằng: 'Ta sẽ làm cho con cháu các ngươi đông như sao trời, Ta sẽ cho chúng nó tất cả đất này là đất Ta đã hứa, và chúng nó sẽ hưởng đất này làm sản nghiệp mãi mãi.'" **14** Chúa Hằng Hữu liền đổi ý, không trừng phạt họ như Ngài đã phán. **15** Môi-se xuống núi, trên tay cầm hai bảng "Giao Ước" có viết cả hai mặt. **16** Chính tay Đức Chúa Trời đã viết trên hai bảng đó. **17** Khi Giô-suê nghe tiếng huyên náo, liền thưa với Môi-se: "Có tiếng quân giao chiến trong trại!" **18** Nhưng Môi-se đáp: "Đó không phải là tiếng reo hò chiến thắng, cũng chẳng phải là tiếng rên la chiến bại, mà là tiếng hát xướng." **19** Khi họ đến gần trại, Môi-se thấy tượng bò con và cảnh nhảy múa, liền nổi giận, ném hai bảng đá vào chân núi vỡ tan tành. **20** Ông lấy tượng bò con đốt trong lửa, xong đem nghiền nát ra thành bột, rắc trên nước, bắt người Ít-ra-ên uống. **21** Ông hỏi A-rôn: "Dân này đã làm gì anh mà anh khiến họ mang tội nặng nề thế này?" **22** A-rôn đáp: "Xin ngài nguôi giận ngài biết dân này rõ quá, họ chỉ chuyên làm điều ác. **23** Họ bảo tôi: 'Xin tạo một vị thần hướng dẫn chúng tôi, vì Môi-se, người đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập, nay chẳng biết ra sao.' **24** Tôi mới bảo họ: 'Ai có vòng vàng, tháo ra.' Vậy họ đưa vàng cho tôi, tôi bỏ vào lửa, mới thành ra con bò con này." **25** Khi Môi-se thấy tình hình không thể kiểm soát được nữa (vì A-rôn đã để cho họ như vậy, tạo cơ hội cho quân thù chế giễu), **26** liền ra đứng ở cửa trại, kêu gọi: "Ai thuộc về Chúa Hằng Hữu, đến đây với ta!" Tất cả người Lê-vi đều tập họp bên ông. **27** Ông nói với họ: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Mỗi người phải đeo gươm vào, đi qua đi lại suốt từ cửa này đến cửa kia trong trại, và giết sạch mọi người, bất luận anh em ruột, người thân thích, láng giềng." **28** Người Lê-vi vâng lời Môi-se, và hôm ấy có chừng 3.000 người chết. **29** Môi-se nói với người Lê-vi: "Hôm nay anh em đã hiến thân phục vụ Chúa Hằng Hữu, chẳng sá chi đến cả con cái, anh em ruột mình; vậy Chúa sẽ ban phước cho anh em." **30** Ngày hôm sau, Môi-se bảo dân chúng: "Anh chị em đã phạm tội nặng nề. Nhưng bây giờ tôi sẽ lên núi cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, mong Ngài tha tội cho anh chị em." **31** Vậy, Môi-se trở lên gặp Chúa Hằng Hữu, thưa rằng: "Chúa ôi! Dân này đã phạm tội rất nặng, đã tạo cho mình thần bằng vàng. **32** Nhưng xin Chúa tha tội cho họ, nếu không, xin xóa tên con trong sách của Ngài đi." **33** Chúa Hằng Hữu đáp lời Môi-se: "Người nào phạm tội với Ta, tên người ấy sẽ bị xóa khỏi sách Ta. **34** Còn hiện giờ, con phải dẫn dân đến nơi Ta đã bảo con. Có thiên sứ của Ta đi trước con. Tuy nhiên, đến ngày hình phạt, Ta sẽ phạt tội dân này." **35** Thế rồi Chúa Hằng Hữu giáng tai họa trên Ít-ra-ên, vì họ đã thờ lạy tượng bò con do A-rôn làm ra.

33 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy rời bỏ nơi đây, đem dân này là dân mà con đã dẫn ra khỏi Ai Cập, đi đến đất Ta đã hứa với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp sẽ cho con cháu họ. **2** Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước, đuổi người Ca-na-an, người A-mô-rít, người Hê-tít, người Phê-rết, người Hê-vi, và những người Giê-bu đi. **3** Đây là một vùng đất rất phì nhiêu. Tuy nhiên, Ta sẽ không cùng đi với dân này; e có thể tiêu diệt họ dọc đường, vì họ là một dân ương ngạnh." **4** Khi nghe Môi-se thuật lại những lời nghiêm khắc này, toàn dân đều than khóc, tháo hết đồ trang sức đang đeo ra. **5** Vì Chúa Hằng Hữu có phán dặn Môi-se nói với họ: "Các ngươi là một dân rất ương ngạnh. Nếu Ta đi với các ngươi chỉ một thời gian ngắn, e Ta phải tiêu diệt các ngươi mất. Bây giờ, tháo hết đồ trang sức ra, đợi xem Ta phải quyết định số phận các ngươi thế nào." **6** Thế nên, từ Núi Hô-rếp trở đi, người Ít-ra-ên không còn đeo đồ trang sức nữa. **7** Môi-se dựng một lều ở bên ngoài và cách xa trại của dân, ông gọi lều này là Lều Hội Kiến. Trong dân chúng, nếu có ai muốn thỉnh ý

Chúa Hằng Hữu, thì đến nơi này. **8** Mỗi khi Môi-se đi ra Lều Hội Kiến này, mọi người đều đứng lên, từ cửa trại mình nhìn theo cho đến khi ông vào trong. **9** Ngay lúc ông bước vào lều, trụ mây hạ xuống trước cửa trong khi Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se. **10** Khi thấy trụ mây trước cửa lều, toàn dân đều thờ lạy từ cửa trại mình. **11** Chúa Hằng Hữu đối diện nói chuyện với Môi-se như một người nói chuyện với bạn thân. Khi Môi-se về trại, Giô-suê, con trai Nun, phụ tá của ông, vẫn ở lại trong Lều Hội Kiến. **12** Môi-se thưa với Chúa Hằng Hữu: "Chúa bảo con dẫn dân này đi, nhưng không cho con biết Chúa sẽ sai ai đi với con, tuy Chúa có nói rằng Chúa biết rõ cá nhân con và con được Chúa đoái hoài. **13** Nếu đúng vậy, con cầu xin Chúa hướng dẫn đường đi nước bước, cho con hiểu Ngài và luôn tìm được ân huệ Chúa. Cũng xin Chúa coi dân này là dân của Ngài." **14** Chúa Hằng Hữu đáp: "Chính Ta sẽ đi với con, và cho con được nghỉ ngơi thanh thản nhẹ nhàng." **15** Môi-se thưa: "Nếu Chúa không đi cùng, xin đừng cho chúng con đi nữa. **16** Làm sao người ta biết được rằng con và dân này được Chúa đoái hoài? Nhưng khi có Chúa đi cùng, con và dân của Ngài sẽ khác hẳn mọi dân tộc khác trên thế giới." **17** Chúa Hằng Hữu đáp cùng Môi-se "Ta sẽ làm theo điều con xin, vì cá nhân con được Ta thấu rõ và đoái hoài." **18** Môi-se lại thưa: "Xin cho con được thấy vinh quang Chúa." **19** Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta sẽ làm cho lòng nhân ái của Ta bày tỏ trước mặt con, tuyên hô Danh 'Chúa Hằng Hữu' trước con. Ta sẽ nhân từ với người Ta chọn, và Ta sẽ thương xót người Ta muốn thương xót. **20** Nhưng con sẽ không thấy được vinh quang của diện mạo Ta, vì không ai thấy mặt Ta mà còn sống. **21** Tuy nhiên, con hãy đứng lên tảng đá này cạnh Ta. **22** Khi vinh quang Ta đi ngang qua, Ta sẽ đặt con vào khe đá, và lấy tay che con. Cho đến khi Ta qua rồi, **23** Ta sẽ thu tay lại, và con sẽ thấy phía sau Ta chứ không thấy mặt Ta."

34 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước. Ta sẽ viết lại những lời đã viết trên hai bảng con đập vỡ. **2** Chuẩn bị sẵn sàng để sáng mai lên Núi Si-nai, gặp Ta tại đỉnh núi. **3** Không một người nào được đi theo con; cũng không ai được lảng vảng quanh núi. Không được thả thú vật ăn cỏ gần núi." **4** Vậy, Môi-se đục hai bảng đá như hai bảng trước. Hôm sau ông dậy sớm, lên Núi Si-nai như Chúa Hằng Hữu đã dặn, cầm theo hai bảng đá. **5** Chúa Hằng Hữu giáng xuống trong đám mây và đứng bên ông. **6** Chúa Hằng Hữu đi qua trước mặt Môi-se, tuyên hô danh hiệu: "Giê-hô-va! Ta là Chúa Hằng Hữu! Đức Chúa Trời có lòng thương xót, từ ái, chậm giận, đầy bác ái, và thành tín. **7** Ta giữ lòng bác ái hàng nghìn đời; Ta sẽ tha thứ sự bất chính, vi phạm, và tội lỗi. Nhưng Ta không để kẻ phạm tội thoát hình phạt. Ta sẽ phạt con cháu họ đến ba bốn đời vì tội cha ông." **8** Môi-se vội vàng dập đầu xuống đất thờ lạy. **9** Ông thưa với Chúa: "Lạy Chúa Hằng Hữu, nếu con được Chúa đoái hoài, xin Chúa cùng đi với chúng con, dù dân này ương ngạnh. Xin Chúa thứ tha sự bất chính và tội lỗi chúng con, và chấp nhận chúng con làm dân của Chúa." **10** Chúa Hằng Hữu đáp: "Đây, Ta kết ước với con: Trước mắt dân này, Ta sẽ làm những phép lạ chưa hề thấy trên mặt đất; toàn dân Ít-ra-ên sẽ thấy những việc đáng sợ mà Chúa Hằng Hữu làm cho họ **11** Nhưng mọi người phải nhớ tuân theo những điều Ta truyền dạy đây, rồi Ta sẽ đuổi các dân tộc A-mô-rít, Ca-na-an, Hê-tít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu, làm họ chạy dài trước mặt các ngươi. **12** Phải thận trọng, không được kết ước với các dân bản xứ, vì nếu làm vậy, họ sẽ sống chung và trở thành cạm bẫy dỗ dành các ngươi phạm tội. **13** Nhưng phải đập nát bàn thờ, trụ thờ, và thần tượng của họ. **14** Các ngươi không được thờ thần nào khác, vì Danh Ngài là Chúa Kỵ Tà. Đức Chúa Trời thật ghen trong mối liên hệ với các ngươi. **15** Tuyệt đối không được kết ước với người bản xứ, vì khi họ hành dâm chạy theo tà thần mình, cúng tế lễ vật, sẽ mời các ngươi ăn của cúng thần tượng. **16** Cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì con gái họ vốn hành dâm, chạy theo các thần của họ, và sẽ xúi con trai các ngươi thờ lạy các thần ấy. **17** Các ngươi không được đúc thần tượng. **18** Phải giữ lễ Bánh Không Men trong bảy ngày như Ta đã dạy con, vào những ngày đã định trong tháng giêng, là tháng Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **19** Phải dâng các con đầu lòng cho Ta. Về thú vật như bò, chiên, dâng con đực đầu lòng. **20** Nếu là lừa, dâng một con chiên con để thay thế; nhưng nếu không thay thế, phải bẻ gãy cổ con lừa. Về con trưởng nam của các ngươi, tất cả phải được chuộc. Không ai ra mắt Ta với hai tay trắng. **21** Phải nghỉ ngày Sa-bát, dù trong lúc đi cày hay trong mùa gặt, chỉ được làm việc sáu ngày. **22** Phải mừng Lễ Gặt Hái đầu mùa và Lễ Thu Hoạch vào cuối năm. **23** Vậy, mỗi năm ba lần, tất cả người nam Ít-ra-ên phải đến ra mắt Chúa Hằng Hữu. **24** Sẽ không có ai tranh chiếm đất đai các ngươi trong dịp ra mắt Chúa Hằng Hữu hằng năm ba lần như thế, vì Ta sẽ đuổi các dân tộc khác đi, mở rộng bờ cõi lãnh thổ các ngươi. **25** Không được dâng máu sinh tế lên Ta chung với bánh có men. Cũng không được để thịt sinh tế lễ Vượt Qua lại cho đến hôm sau. **26** Phải đem dâng vào nhà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ngươi các hoa quả đầu mùa chọn lọc. Không được nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó." **27** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Ghi lại những

điều Ta vừa ban bố, vì dựa trên những điều này, Ta lập giao ước với con và với Ít-ra-ên." **28** Môi-se ở trên núi với Chúa Hằng Hữu trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Suốt thời gian này, ông không ăn cũng không uống. Chúa Hằng Hữu viết các quy ước, tức là mười điều răn, vào bảng đá. **29** Sau đó, Môi-se xuống Núi Si-nai, tay cầm hai bảng đá, ông không biết rằng mặt ông sáng rực vì đã hầu chuyện Đức Chúa Trời. **30** Khi thấy mặt Môi-se sáng như vậy, A-rôn và toàn dân Ít-ra-ên sợ không dám đến gần. **31** Môi-se phải gọi A-rôn và các bậc lãnh đạo trong dân, họ mới dám đến nói chuyện với ông. **32** Sau đó, toàn dân Ít-ra-ên cũng đến gần. Ông truyền lại cho họ các lệnh Chúa Hằng Hữu đã ban bố trên Núi Si-nai. **33** Khi đã truyền xong mọi điều, Môi-se lấy màn che mặt mình lại. **34** Nhưng mỗi khi đi hầu chuyện Chúa Hằng Hữu, ông tháo màn đeo mặt cho đến khi ông trở ra, và truyền lại cho dân những điều Chúa Hằng Hữu dạy bảo. **35** Vì người Ít-ra-ên thấy mặt ông sáng rực, nên Môi-se phải lấy màn che mặt cho đến khi trở lại hầu chuyện Chúa Hằng Hữu.

35 Môi-se triệu tập toàn dân họp lại và tuyên bố: "Đây là mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu truyền cho chúng ta vâng giữ: **2** Mọi người chỉ được làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy phải nghỉ vì là ngày Sa-bát, là ngày thánh để thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Ai làm việc trong ngày ấy phải bị xử tử. **3** Ngay cả lửa cũng không được nhóm lên trong ngày Sa-bát." **4** Môi-se nói tiếp với toàn dân: "Chúa Hằng Hữu cũng truyền rằng: **5** Mỗi người tùy tâm, trích ra trong tài sản mình có, đem dâng lên Chúa Hằng Hữu: Vàng, bạc, đồng; **6** chỉ xanh, tím, đỏ; vải gai mịn, lông dê; **7** da chiên nhuộm đỏ, da dê gỗ keo; **8** dầu thắp; chất liệu dùng làm dầu xức và hương thơm; **9** bạch ngọc, và các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phót và bảng đeo ngực. **10** Ai là người khéo tay trong toàn dân, phải đến làm Đền Tạm theo như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo: **11** Trại và nóc trại, móc, khung, thanh ngang, trụ và lỗ trụ; **12** Hòm Giao Ước và đòn khiêng; nắp chuộc tội trên Hòm; màn che Nơi Thánh, **13** cái bàn và đòn khiêng cùng với đồ phụ tùng; Bánh Thánh; **14** chân đèn, đồ dụng cụ, đèn, và dầu thắp đèn; **15** bàn thờ xông hương và đòn khiêng; dầu xức thánh, hương thơm; màn che cửa Đền Tạm; **16** bàn thờ dâng của lễ thiêu; rá đồng, đòn khiêng cùng đồ phụ tùng; bồn nước và chân bồn; **17** màn che hành lang; trụ và lỗ trụ; màn che cửa hành lang; **18** móc và dây trong hành lang Đền Tạm; **19** bộ áo lễ của Thầy Tế lễ A-rôn và các con trai người mặc trong lúc thi hành chức vụ trong Nơi Thánh." **20** Nghe xong, ai nấy cáo từ Môi-se để về trại mình. **21** Những người được cảm động, liền tự nguyện trở lại, mang theo lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu để dùng cất Đền Tạm, làm dụng cụ và may áo thánh. **22** Họ kéo nhau đến, cả nam lẫn nữ, với lòng tự nguyện, dâng lên Chúa Hằng Hữu các món nữ trang bằng vàng như hoa tai, nhẫn, kiềng. **23** Những người khác mang đến chỉ xanh, tím, đỏ, chỉ gai mịn, lông dê, da chiên nhuộm đỏ, và da dê. **24** Người khác lại đem dâng Chúa Hằng Hữu bạc và đồng. Người thì dâng gỗ keo, tùy theo khả năng mình. **25** Các phụ nữ khéo tay kéo chỉ xanh, tím, đỏ, và dệt vải gai mịn. **26** Các bà khác tình nguyện dệt lông dê, theo khả năng mình. **27** Các nhà lãnh đạo dân chúng đem dâng bạch ngọc và các thứ ngọc khác để gắn ê-phót và bảng đeo ngực. **28** Họ cũng dâng hương liệu để chế dầu xức thánh và hương thơm cùng với dầu thắp. **29** Vậy trong toàn dân Ít-ra-ên, dù nam hay nữ, tất cả những người sẵn lòng đóng góp để thực hiện công tác Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se, đều tự nguyện mang lễ vật đến dâng lên Ngài. **30** Môi-se bảo mọi người: "Chúa Hằng Hữu đã chỉ định đích danh Bê-sa-lê (con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa) **31** làm thợ chính, vì Ngài đã cho người này đầy Thánh Linh của Đức Chúa Trời, có tài năng, thông minh, và kiến thức. **32** Ông dùng vàng, bạc, và đồng làm ra các vật dụng tinh vi đẹp đẽ. **33** Ông còn cắt, khảm ngọc, và chạm gỗ. Chung qui để làm mọi công việc nghệ thuật khéo léo. **34** Còn một người thứ hai là Ô-hô-li-áp (con trai A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc Đan), cũng có tài để dạy lại cho người khác kiến thức của mình như Bê-sa-lê vậy. **35** Chúa Hằng Hữu phú cho hai người này nhiều kỹ năng về nhiều ngành như thợ bạc, thợ cắt ngọc, chạm trổ, thêu thùa (dùng chỉ xanh, tím, và đỏ), dệt sợi (dùng các sợi gai mịn) và các công việc của nghệ nhân và ngươi thiết kế."

36 "Bê-sa-lê, Ô-hô-li-áp cùng với những người khác được Chúa Hằng Hữu phú cho tài năng và sự thông minh, để thực hiện công tác xây cất Đền Tạm, và chế tạo các dụng cụ như Chúa Hằng Hữu đã phán dạy." **2** Vậy, Môi-se gọi Bê-sa-lê, Ô-hô-li-áp, và tất cả nghệ nhân khác đến làm việc. **3** Môi-se trao cho họ các vật liệu dân chúng hiến dâng như của lễ thánh để hoàn tất Đền Tạm. Nhưng dân chúng vẫn cứ tiếp tục đem dâng thêm vào mỗi buổi sáng. **4** Cuối cùng các người thợ phải ngưng công việc xây cất. **5** Họ đến gặp Môi-se và nói: "Các vật liệu dân chúng đem dâng để thực hiện công tác Chúa Hằng Hữu ấn định hiện dư nhiều quá." **6** Vì vậy, Môi-se ra lệnh cho người đi báo cho toàn dân hay rằng: "Mọi người nam cũng như nữ, không ai được đem dâng vật liệu làm Đền Tạm nữa. Chúng ta đã có đủ vật liệu!" Đến lúc bị cấm như vậy, người ta mới thôi.

7 Dân chúng hiến dâng vật liệu nhiều hơn sự cần dùng để hoàn thành toàn bộ công việc. **8** Một số thợ khéo trong nhóm xây dựng Đền Tạm bắt đầu dệt mười bức màn bằng chỉ gai mịn, dùng chỉ xanh, tím, và đỏ, thêu hình chê-ru-bim vô cùng tinh vi. **9** Mười bức màn đều bằng nhau, dài 12,9 mét, rộng 1,8 mét. **10** Họ nối từng năm bức màn lại với nhau thành hai tấm lớn. **11** Họ dùng chỉ xanh kết các vòng dọc theo đường biên của hai tấm lớn, **12** năm mươi vòng mỗi bên, đối diện nhau. **13** Người ta làm năm mươi cái móc bằng vàng, cài vào các vòng chỉ, như vậy hai tấm lớn được kết lại thành nóc Đền Tạm. **14** Họ cũng dệt mười một bức màn bằng lông dê để phủ lên trên nóc Đền Tạm. **15** Mười một bức màn này đều bằng nhau, dài 13,8 mét, rộng 1,8 mét. **16** Năm bức màn lông dê nối lại thành một tấm lớn; còn lại sáu bức kia nối thành một tấm lớn thứ hai. **17** Người ta làm năm mươi cái vòng dọc theo đường biên của mỗi tấm lớn. **18** Họ dùng năm mươi cái móc đồng nối hai tấm lớn lại với nhau. **19** Lớp trên cùng của nóc đền làm bằng da chiên nhuộm đỏ và da dê. **20** Gỗ keo được dùng để làm vách Đền Tạm, dựng thẳng đứng. **21** Mỗi tấm ván dài 4,6 mét, rộng 0,69 mét, **22** có hai cái mộng để ghép vào các lỗ mộng. **23** Vách phía nam gồm hai mươi tấm ván; **24** dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng bằng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. **25** Vách phía bắc Đền Tạm cũng gồm hai mươi tấm ván, **26** dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng bạc, cộng bốn mươi lỗ mộng. **27** Vách phía tây tức là phía sau Đền Tạm gồm sáu tấm ván, **28** thêm vào hai tấm nữa ở hai góc phía sau. **29** Các tấm ván này sẽ được ghép vào nhau bằng móc cài cả dưới lẫn trên. **30** Vậy, vách phía tây có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc, hai lỗ mỗi tấm. **31** Họ cũng làm thanh ngang cho vách Đền Tạm cũng bằng gỗ keo, **32** mỗi phía năm thanh, vách phía tây cũng có năm thanh. **33** Thanh chính giữa nằm giữa vách, chạy dài từ đầu này chí đầu kia của đền. **34** Người ta bọc vàng các tấm ván vách và các thanh ngang, làm các vòng vàng để xỏ thanh ngang. **35** Người ta may một bức màn bằng vải gai mịn, rồi dùng chỉ xanh, tím, và đỏ thêu hình chê-ru-bim vô cùng tinh vi. **36** Màn được móc vào bốn móc vàng của bốn trụ gỗ keo bọc vàng, trụ được dựng trên lỗ trụ bằng bạc. **37** Người ta cũng làm một bức màn che cửa đền bằng vải gai mịn, thêu chỉ xanh, tím, và đỏ rất tinh vi. **38** Màn này được treo bằng năm móc vàng trên năm trụ cây keo bọc vàng. Các lỗ trụ này đều bằng đồng.

37 Bê-sa-lê đóng một cái Hòm bằng gỗ keo dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét, cao 0,69 mét. **2** Ông lấy vàng ròng bọc bên ngoài, lót bên trong và viền chung quanh. **3** Ông làm bốn cái khoen bằng vàng gắn vào bốn góc Hòm, mỗi bên hai cái. **4** Ông cũng làm đòn khiên bằng cây keo bọc vàng, **5** và xỏ đòn vào các khoen ở hai bên để khiêng Hòm đi. **6** Bê-sa-lê cũng làm nắp chuộc tội bằng vàng ròng, dài 1,15 mét, rộng 0,69 mét. **7** Ông làm hai chê-ru-bim bằng vàng dát dính liền với nắp chuộc tội. **8** Ông làm mỗi chê-ru-bim đứng trên một đầu nắp, tất cả đều bằng vàng. **9** Hai chê-ru-bim đứng đối diện nhau, xòe cánh che trên Nắp Chuộc Tội, mặt nhìn xuống nắp. **10** Bê-sa-lê lại đóng một cái bàn bằng gỗ keo, dài 0,92 mét, rộng 0,46 mét, cao 0,69 mét, **11** rồi lấy vàng ròng bọc bàn và viền chung quanh. **12** Ông đóng khung chung quanh mặt bàn, bề rộng của khung bằng một bàn tay, rồi viền vàng chung quanh khung. **13** Ông làm bốn cái khoen bằng vàng gắn vào bốn góc, chỗ có bốn chân bàn. **14** Cái khoen đó gắn gần khung của mặt bàn để xỏ đòn khiêng. **15** Đòn khiêng làm bằng gỗ keo bọc vàng. **16** Ông cũng lấy vàng ròng làm các dụng cụ để trên bàn: Đĩa, muỗng, bát, và bình. **17** Bê-sa-lê làm một chân đèn bằng vàng ròng dát, từ chân cho đến thân, đài, bầu, và hoa của đèn đều dính liền nhau. **18** Từ thân mọc ra sáu cành, mỗi bên ba cành. **19** Mỗi cành có ba cái hoa hình hạnh nhân. **20** Thân của chân đèn có bốn hoa hình hạnh nhân. **21** Cứ mỗi hai cành mọc ra từ thân, ông làm một cái đài bên dưới. **22** Đài và cành được làm dính liền nhau bằng vàng dát nguyên miếng. **23** Ông cũng làm bảy cái đèn, kéo cắt tim đèn, và đĩa đựng tàn bằng vàng ròng. **24** Ông dùng hết 34 ký vàng ròng để làm chân đèn và đồ phụ tùng. **25** Ông đóng một bàn thờ xông hương bằng gỗ keo. Bàn thờ hình vuông, mỗi bề 0,46 mét, cao 0,92 mét. Các sừng của bàn thờ được gắn liền với bàn thờ. **26** Ông lấy vàng ròng lót mặt bàn, bọc cạnh bàn, các sừng của bàn thờ, và viền chung quanh bàn. **27** Ông làm hai khoen vàng, gắn bên dưới đường viền của bàn, mỗi bên một cái, dùng xỏ đòn khiêng. **28** Đòn khiêng được làm bằng gỗ keo bọc vàng. **29** Ông cũng chế dầu xức thánh và hương thơm thuần túy theo đúng phương pháp hòa hợp hương liệu.

38 Bàn thờ dâng tế lễ thiêu cũng được làm bằng gỗ keo, hình vuông, 2,3 mét mỗi bề, cao 1,4 mét. **2** Ông làm sừng ở bốn góc, dính liền với bàn thờ, rồi lấy đồng bọc bàn thờ và sừng. **3** Ông cũng làm các đồ phụ tùng bàn thờ toàn bằng đồng: Thùng đựng tro, xuổng, bồn chứa nước, đinh ba, và đĩa đựng than lửa. **4** Sau đó, ông làm một cái rá giữ than bằng đồng, đặt trong bàn thờ trên mép nhô ra; rá cao đến phân nửa bề cao bàn thờ. **5** Ông làm bốn khoen đồng ở bốn góc rá để giữ đòn khiêng. **6** Đòn khiêng được làm bằng gỗ keo bọc đồng. **7** Ông xỏ đòn khiêng vào các khoen đồng hai bên bàn thờ để

khiêng đi. Bàn thờ được đóng bằng ván, rỗng ở giữa. **8** Ông cũng lấy mấy tấm gương soi bằng đồng do các phụ nữ hội họp tại cửa Đền Tạm dâng lên, để làm ra bồn rửa và chân bồn. **9** Sau đó, ông làm hành lang. Hành lang phía nam dài 46 mét, bao bọc bằng vải gai mịn. **10** Có hai mươi trụ với hai mươi lỗ trụ bằng đồng, cùng với các móc và đai để gắn vào trụ bằng bạc. **11** Hành lang phía bắc cũng dài 46 mét, có hai mươi trụ và hai mươi lỗ trụ bằng đồng, các móc, và đai bằng bạc. **12** Hành lang phía tây dài 23 mét, bao bọc bằng vải gai mịn, có mười trụ và mười lỗ trụ bằng đồng, các móc, và đai bằng bạc. **13** Hành lang phía đông cũng dài 23 mét. **14** Lối vào hành lang phía đông có hai bức màn. Bức màn bên phải dài 6,9 mét, treo trên ba trụ được dựng trên ba lỗ trụ. **15** Bức màn bên trái cũng dài 6,9 mét, và treo trên ba trụ được dựng trên ba lỗ trụ. **16** Chung quanh hành lang, tất cả các bức màn đều làm bằng vải gai mịn. **17** Các lỗ trụ bằng đồng, các móc và đai trụ bằng bạc, và các trụ đều viền bạc, đầu trụ bọc bạc. **18** Bức màn che cửa hành lang bằng vải gai mịn thêu xanh, tím, và đỏ, dài 9,2 mét, rộng 2,3 mét, tương xứng với màn bao bọc hành lang. **19** Màn được treo trên bốn trụ có bốn lỗ trụ làm bằng đồng, các móc bằng bạc; các trụ viền bạc, đầu trụ bọc bạc. **20** Đinh dùng cho Đền Tạm và hành lang đều làm bằng đồng. **21** Sau đây là một vài con số tổng kết các vật dụng xây cất Đền Tạm, Trại Chứng Cớ, do tay các con cháu Lê-vi thực hiện, dưới quyền quản đốc của Y-tha-ma, con Thầy Tế lễ A-rôn, theo lệnh truyền của Môi-se. **22** Thợ chính là Bê-sa-lê, con U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc đại tộc Giu-đa, làm được tất cả mọi việc Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se. **23** Ô-hô-li-áp, con A-hi-sa-mạc, thuộc đại tộc Đan, là những người nhiều tài năng, gồm tài chạm trổ, điêu khắc, thêu thùa, dệt chỉ xanh, tím, đỏ, và chỉ gai mịn. **24** Tổng số vàng sử dụng trong công cuộc xây cất Đền Tạm là 994 ký, theo tiêu chuẩn cân đo Nơi Thánh. Số vàng này do mọi người hiến dâng. **25** Tổng số bạc là 3.420 ký, theo tiêu chuẩn cân đo Nơi Thánh. **26** Số bạc này thu được trong cuộc kiểm kê dân số, theo nguyên tắc 6 gam bạc mỗi đầu người. Nam công dân từ hai mươi tuổi trở lên gồm có 603.550 người. **27** Bạc dùng làm các lỗ mộng của khung đền và lỗ mộng các trụ của màn; một trăm lỗ mộng tốn 3.400 ký, mỗi lỗ mộng 34 ký. **28** Số bạc còn lại chừng 20,2 ký được dùng làm móc, đai, và dùng bọc đầu trụ. **29** Tổng số đồng dâng lên là 2.407 ký. **30** Số đồng này dùng làm lỗ trụ cửa ra vào Đền Tạm, bàn thờ bằng đồng. **31** Rá của bàn thờ này và các đồ phụ tùng khác, các lỗ trụ hành lang, các lỗ trụ cổng hành lang, và tất cả đinh dùng trong đền và hành lang.

39 Bộ áo lễ thánh của A-rôn mặc trong lúc thừa hành chức vụ tại Nơi Thánh được các tay thợ khéo may đúng theo kiểu mẫu Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se, đủ các màu sắc xanh, tím, và đỏ. **2** Họ chế tạo e-phót bằng vàng, sợi chỉ xanh, chỉ tím, chỉ đỏ. **3** Họ cán mỏng vàng, cắt thành sợi để thêu dặm vào với chỉ xanh, tím, và đỏ trên vải gai mịn, và như thế, họ chế tạo ê-phót một cách vô cùng tinh vi. **4** Ê-phót được nối liền nhau ở bên trên bằng hai cầu vai, bên dưới có dây thắt lưng. **5** Thắt lưng cũng được may bằng vải gai mịn, thêu kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ vô cùng tinh vi cũng như ê-phót, đúng theo kiểu mẫu Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se. **6** Họ cắt các viên bạch ngọc, khắc tên các con trai Ít-ra-ên lên theo lối khắc con dấu để tưởng niệm con cháu Ít-ra-ên; **7** rồi đem khảm trong khung vàng, đính nơi hai cầu vai của ê-phót các viên ngọc đúng theo điều Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se. **8** Bảng đeo ngực cũng như ê-phót được may bằng vải gai mịn thêu kim tuyến, chỉ xanh, tím, và đỏ vô cùng tinh vi. **9** Bảng này hình vuông, mỗi cạnh một gang tay, may bằng hai lớp vải. **10** Trên bảng đeo ngực có gắn bốn hàng ngọc. Hàng thứ nhất gồm: Hồng mã não, hoàng ngọc, và ngọc lục bảo. **11** Hàng thứ hai gồm: Bích ngọc, lam ngọc, và kim cương. **12** Hàng thứ ba gồm: Ngọc phong tín, ngọc mã não, và ngọc thạch anh tím. **13** Hàng thứ tư gồm: Lục ngọc thạch, bạch ngọc, và vân ngọc. **14** Trên mười hai viên ngọc này họ khắc tên mười hai đại tộc Ít-ra-ên theo lối khắc con dấu. **15** Họ làm hai sợi dây chuyền xoắn tròn ốc bằng vàng ròng. **16** Họ cũng làm hai cái khuôn thảm và hai cái khoen bằng vàng, rồi gắn hai khoen đó vào hai cái góc của bảng đeo ngực. **17** Mỗi dây chuyền có một đầu nối với hai khoen vàng gắn trên đầu bảng đeo ngực, **18** đầu kia nối với hai khung vàng trên hai cầu vai ê-phót. **19** Họ làm thêm bốn khoen vàng nữa, hai khoen gắn ở góc trong bên dưới bảng đeo ngực, gần ê-phót. **20** Hai khoen kia gắn vào phần dưới của hai cầu vai ê-phót, về phía trước, gần chỗ nối với vạt trước ê-phót, bên trên thắt lưng. **21** Họ dùng dây màu xanh nối các khoen này với nhau, như vậy bảng đeo ngực sẽ nằm bên trên dây thắt lưng đã được dệt một cách tinh vi đẹp đẽ, và sẽ không rời khỏi ê-phót, đúng theo điều Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se. **22** Áo khoác ngoài ê-phót được dệt toàn màu xanh. **23** Giữa áo có một lỗ để tròng đầu, giống như cổ của áo giáp, quanh cổ được viền cẩn thận cho khỏi rách. **24** Họ dùng chỉ xanh, tím, đỏ và chỉ gai thắt trái lựu, kết dọc theo gấu áo này. **25** Họ cũng làm chuông nhỏ bằng vàng ròng, kết xen kẽ với trái lựu trên gấu áo. **26** Áo này sẽ được A-rôn mặc khi phụng sự Chúa Hằng Hữu, theo điều Ngài dạy Môi-se. **27** Họ

cũng dùng sợi gai mịn dệt áo dài cho A-rôn và các con trai người. **28** Họ còn dệt khăn, mũ, quần lót ngắn, toàn bằng sợi gai mịn. **29** Dây thắt lưng bằng vải gai mịn được thêu xanh, tím, và đỏ, như Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se. **30** Họ làm một thẻ vàng ròng, và khắc trên thẻ này theo lối khắc con dấu dòng chữ: "THÁNH CHO CHÚA HẰNG HỮU." **31** Họ dùng dây màu xanh buộc thẻ vào khăn đội đầu, như điều Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se. **32** Vậy, công việc Đền Tạm tức là Lều Hội Kiến hoàn tất đúng theo mọi điều Chúa Hằng Hữu dặn bảo Môi-se. **33** Họ đem tất cả mọi thứ đến cho Môi-se: Lều và đồ phụ tùng, móc, khung, thanh ngang, trụ, và lỗ trụ; **34** lớp da chiên nhuộm đỏ và da dê; các bức màn che trước Hòm; **35** Hòm Giao Ước với đòn khiêng; **36** nắp chuộc tội trên Hòm; bàn và đồ phụ tùng; Bánh Thánh; **37** chân đèn bằng vàng ròng, đồ phụ tùng, và dầu thắp; **38** bàn thờ bằng vàng; dầu xức thánh và hương thơm; bức màn che cửa đền; **39** bàn thờ bằng đồng; rá đồng, đòn khiêng, và đồ phụ tùng; bồn rửa và chân bồn; **40** các bức màn che quanh hành lang; dây và đinh; cùng với tất cả đồ phụ tùng dùng trong công việc Đền Tạm; **41** bộ áo lễ của Thầy Tế lễ A-rôn và các con trai người mặc trong lúc thi hành chức vụ trong Nơi Thánh. **42** Người Ít-ra-ên thực hiện mọi điều gì Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se. **43** Sau khi xem xét kiểm tra lại mọi vật, Môi-se thấy họ làm đúng theo lời Chúa Hằng Hữu đã phán dạy, nên chúc phước cho họ.

40 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Vào ngày mồng một tháng giêng, con phải lo dựng Đền Tạm. **3** Con sẽ đặt Hòm Giao Ước trong đền, rồi dùng bức màn ngăn nơi để Hòm lại. **4** Đem cái bàn vào, xếp các đồ phụ tùng trên bàn. Đem chân đèn vào, thắp đèn lên. **5** Đặt bàn thờ xông hương bằng vàng trước Hòm Giao Ước. Treo bức màn che cửa Đền Tạm lên. **6** Đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu trước cửa đền. **7** Đặt bồn rửa giữa Đền Tạm và bàn thờ, đổ nước vào bồn. **8** Dựng hành lang chung quanh Đền Tạm và treo bức màn che cửa hành lang lên. **9** Hãy lấy dầu thánh xức cho Đền Tạm và mọi vật ở trong đền, hiến dâng đền và mọi vật ở trong đền, như vậy Đền Tạm sẽ được thánh hóa. **10** Con cũng xức dầu thánh cho bàn thờ dâng tế lễ thiêu và đồ phụ tùng, hiến dâng bàn thờ. Bàn thờ sẽ nên rất thánh. **11** Xức dầu cho bồn rửa và chân bồn rồi hiến dâng bồn. **12** Sau đó, con đem A-rôn và các con trai người đến trước cửa Đền Tạm, lấy nước tắm rửa họ. **13** Mặc bộ áo lễ thánh vào cho A-rôn, xức dầu cho người, và hiến dâng người để người làm tế lễ phục vụ Ta. **14** Cũng đem các con trai A-rôn đến, mặc áo dài cho họ. **15** Xức dầu cho họ cũng như con đã xức dầu cho cha họ, để họ cũng làm thầy tế lễ phục vụ Ta. Lễ xức dầu thánh này có hiệu lực vĩnh viễn, con cháu họ sẽ làm thầy tế lễ phục vụ Ta đời đời." **16** Môi-se vâng lời, làm tất cả mọi điều Chúa Hằng Hữu phán bảo ông. **17** Vậy, vào ngày đầu của tháng thứ nhất, năm thứ hai, Đền Tạm được dựng lên. **18** Môi-se dựng Đền Tạm bằng cách đặt các lỗ trụ, dựng khung, đặt thanh ngang và dựng các trụ. **19** Ông giăng vải trại lên trên, phủ các lớp kia bên trên vải trại, theo điều Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông. **20** Môi-se để các bảng "Chứng Cớ" vào Hòm Giao Ước, xỏ đòn khiêng, và đặt nắp chuộc tội lên trên Hòm. **21** Ông đem Hòm vào Đền Tạm, rồi dùng bức màn che lại, như lời Chúa Hằng Hữu đã dạy bảo. **22** Ông đặt cái bàn trong Đền Tạm, về phía bắc của Nơi Thánh, bên ngoài bức màn. **23** Và để Bánh Thánh trên bàn trước mặt Chúa Hằng Hữu, như lời Ngài phán dạy. **24** Ông để chân đèn đối diện với cái bàn trong Đền Tạm, về phía nam của Nơi Thánh. **25** Thắp đèn lên trước mặt Chúa Hằng Hữu, như Ngài đã phán dặn ông. **26** Ông đặt bàn thờ bằng vàng trong Đền Tạm, phía trước bức màn trong Nơi Thánh. **27** Đốt hương trên bàn thờ này, như Chúa Hằng Hữu đã phán dặn ông. **28** Ông treo bức màn che cửa Đền Tạm lên, **29** rồi đặt bàn thờ dâng tế lễ thiêu trước cửa ra vào Đền Tạm. Dâng lên bàn thờ này một của lễ thiêu và của lễ chay, theo lời Chúa Hằng Hữu phán bảo ông. **30** Ông đặt bồn rửa khoảng giữa Đền Tạm và bàn thờ. Rồi đổ nước vào. **31** Tại đây Môi-se, A-rôn, và các con trai A-rôn rửa tay chân. **32** Mỗi khi vào Đền Tạm hay đến gần bàn thờ, họ rửa tay chân sạch sẽ theo lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se. **33** Ông dựng hành lang chung quanh Đền Tạm và bàn thờ, treo bức màn che cửa hành lang lên. Vậy, Môi-se hoàn tất mọi việc. **34** Có một đám mây kéo đến bao bọc Đền Tạm, và vinh quang của Chúa Hằng Hữu tràn ngập đền. **35** Môi-se không vào Đền Tạm được, vì đám mây dày đặc và vinh quang của Chúa Hằng Hữu đầy dẫy trong đền. **36** Trong cuộc hành trình của người Ít-ra-ên, mỗi khi thấy trụ mây bay lên từ nóc Đền Tạm, họ ra đi. **37** Nếu không thấy trụ mây bay lên, họ cứ ở lại cho đến khi trụ mây rời chỗ. **38** Và trong suốt cuộc hành trình này, ban ngày có trụ mây của Chúa Hằng Hữu ở trên Đền Tạm; ban đêm có lửa trong mây chiếu sáng cho toàn dân Ít-ra-ên.

Lê-vi

1 Tại Đền Tạm, Chúa Hằng Hữu gọi Môi-se, **2** bảo
ông hướng dẫn người Ít-ra-ên dâng tế lễ như
sau: "Khi một người muốn dâng sinh tế lên Chúa
Hằng Hữu, phải dâng bò hay chiên bắt từ trong bầy
gia súc. **3** Nếu ai muốn dâng bò làm tế lễ thiêu, thì
phải chọn một con bò đực không tì vít. Các thầy tế
lễ sẽ nhận lễ vật tại cửa Đền Tạm, trước mặt Chúa
Hằng Hữu. **4** Khi người dâng đặt tay trên đầu con
sinh, nó sẽ trở thành sinh tế chuộc tội cho người
đó. **5** Người dâng sẽ giết nó trước mặt Chúa Hằng
Hữu. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu dâng lên và
đem rưới trên bốn cạnh bàn thờ, tại cửa Đền Tạm. **6**
Người ấy sẽ lột da con sinh, chặt thịt ra từng miếng.
7 Các thầy tế lễ, con A-rôn, sẽ nhóm lửa, đốt củi trên
bàn thờ, **8** rồi xếp các miếng thịt, cái đầu, và mỡ
trên củi đang cháy trên bàn thờ. **9** Riêng bộ lòng
và bộ giò phải được rửa sạch trước khi đem thiêu
chung với những phần kia. Đó là tế lễ thiêu, dùng
lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **10** Nếu ai
muốn dâng chiên hay dê làm tế lễ thiêu, thì phải
chọn một con đực không tì vít. **11** Người dâng sẽ
giết con sinh tại phía bắc bàn thờ, trước mặt Chúa
Hằng Hữu. Các thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu rưới
trên bốn cạnh bàn thờ. **12** Người ấy sẽ chặt con sinh
ra từng miếng. Các thầy tế lễ sẽ xếp thịt, đầu và mỡ
trên củi đang cháy trên bàn thờ. **13** Riêng bộ lòng
và bộ giò phải được rửa sạch trước khi đem thiêu
chung với những phần kia. Đó là tế lễ thiêu, dùng
lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **14** Nếu ai
muốn dâng chim làm tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu,
thì phải chọn chim cu đất hoặc bồ câu con. **15** Thầy
tế lễ sẽ đem chim đến bàn thờ, vặn cổ cho máu chảy
trên bàn thờ. **16** Thầy tế lễ sẽ lấy cái diều và lông
ném vào chỗ đổ tro phía đông bàn thờ. **17** Thầy tế lễ
sẽ nắm hai cánh xé chim ra, nhưng không cho hai
phần rời nhau hẳn, rồi đốt chim trên củi đang cháy
trên bàn thờ. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương
thơm lên Chúa Hằng Hữu."

2 "Nếu có ai muốn dâng ngũ cốc lên Chúa Hằng
Hữu, thì người ấy sẽ lấy bột mịn chế dầu vào, rắc
nhũ hương lên trên, **2** rồi đem đến cho các thầy tế
lễ con A-rôn. Người ấy sẽ bốc một nắm bột—tượng
trưng cho toàn số bột đem dâng—trao cho thầy tế lễ
đốt trên bàn thờ. Đây là một lễ thiêu dùng lửa dâng
hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **3** Phần bột còn lại
sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người. Bột được
đốt dâng lên Chúa Hằng Hữu là lễ vật rất thánh. **4**
Nếu ai muốn dâng lên Chúa Hằng Hữu bánh nướng
trong lò, thì người ấy có thể dâng bánh làm bằng bột
mịn pha dầu không bỏ men, hoặc bánh kẹp mỏng
chế dầu không men. **5** Nếu dâng bánh nướng trên vỉ,
bánh sẽ được làm bằng bột mịn pha dầu không bỏ
men. **6** Đem bánh bẻ vụn ra rồi đổ dầu lên trên, đây
là một lối dâng ngũ cốc. **7** Nếu muốn dâng ngũ cốc
rán trong chảo, thì phải dùng dầu với bột mịn. **8**
Các lễ vật ngũ cốc nói trên sẽ được đem đến cho
thầy tế lễ để dâng trên bàn thờ lên Chúa Hằng Hữu.
9 Nhưng thầy tế lễ chỉ lấy một phần lễ vật tượng
trưng đốt trên bàn thờ, dùng lửa dâng hương thơm
lên Chúa Hằng Hữu. **10** Phần ngũ cốc còn lại sẽ thuộc
về A-rôn và các con người. Ngũ cốc được đốt dâng
lên Chúa Hằng Hữu là lễ vật rất thánh. **11** Đừng bỏ
men vào lễ vật ngũ cốc, vì men cũng như mật, không
được đốt để dâng lên Chúa Hằng Hữu. **12** Tuy nhiên,
người ta có thể dâng các món ấy làm lễ vật trong dịp
dâng hoa quả đầu mùa lên Chúa Hằng Hữu, nhưng
không được đốt trên bàn thờ. **13** Phải bỏ muối vào
tất cả các lễ vật, vì muối tiêu biểu cho giao ước của
Đức Chúa Trời. **14** Nếu muốn dâng ngũ cốc đầu mùa
cho Chúa Hằng Hữu, thì phải giã hạt ngũ cốc còn
tươi rồi đem rang đi, **15** xong chế dầu vào và rắc
nhũ hương lên trên. **16** Thầy tế lễ sẽ lấy một phần
ngũ cốc này, đã chế dầu và nhũ hương, đem đốt để
dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu."

3 "Nếu ai muốn dâng lễ vật để tạ ơn Chúa Hằng
Hữu, thì người ấy có thể dâng một con bò, đực
hay cái cũng được, nhưng phải là một con vật hoàn
toàn, không tì vít. **2** Người dâng sẽ đặt tay trên đầu
con bò, rồi giết nó tại cửa Đền Tạm. Các thầy tế lễ
con A-rôn sẽ lấy máu rảy trên bốn cạnh bàn thờ. **3**
Người dâng sẽ sử dụng những phần sau để dùng lửa
dâng lên Chúa Hằng Hữu: Mỡ bọc ruột, và tất cả mỡ
phía trên ruột, **4** hai trái thận với mỡ của nó dính
nơi sườn và túi mật, **5** rồi các con A-rôn sẽ đem đốt
trên củi đang cháy trên bàn thờ, dâng hương thơm
lên Chúa Hằng Hữu. **6** Nếu lễ vật tạ ơn cho Chúa
Hằng Hữu là một con chiên hay một con dê, dù đực
hay cái, thì cũng phải dâng một con vật hoàn toàn,
không khuyết tật. **7** Nếu là một con chiên, thì người
dâng phải đem đến trước mặt Chúa Hằng Hữu, **8** đặt
tay trên đầu nó, rồi giết nó tại cửa Đền Tạm. Các
thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu rưới trên bốn cạnh
bàn thờ. **9** Người dâng sẽ sử dụng những phần sau
để dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu: Mỡ con chiên,
cái đuôi chặt gần xương sống, mỡ bọc ruột, tất cả
mỡ phía trên ruột, **10** hai trái thận với mỡ của nó
dính nơi sườn và túi mật, **11** rồi thầy tế lễ sẽ đốt
những phần này trên bàn thờ. Đây là một lễ thiêu
dâng lên Chúa Hằng Hữu. **12** Nếu lễ vật dâng lên
Chúa Hằng Hữu là một con dê, **13** thì người dâng sẽ
đặt tay trên đầu nó, rồi giết nó tại cửa Đền Tạm. Các
thầy tế lễ con A-rôn sẽ lấy máu rưới trên bốn cạnh

bàn thờ. 14 Người dâng sẽ sử dụng những phần sau
để dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu: Mỡ bọc ruột,
tất cả mỡ phía trên ruột, 15 hai trái thận với mỡ của
nó dính nơi sườn và túi mật đem đốt trên bàn thờ,
16 rồi thầy tế lễ sẽ đốt những phần này trên bàn thờ.
Đây là một lễ thiêu dâng hương thơm lên Chúa Hằng
Hữu. Tất cả mỡ đều thuộc về Chúa Hằng Hữu. 17
Đây là một quy lệ có tính cách vĩnh viễn, áp dụng
trên toàn lãnh thổ: Không ai được ăn mỡ và máu."

4 Chúa Hằng Hữu lại truyền dạy cho Môi-se: 2 "Hãy
dạy người Ít-ra-ên về trường hợp một người vô
tình vi phạm luật lệ của Chúa Hằng Hữu: 3 Nếu một
thầy tế lễ vô tình vi phạm, gây cho dân mang lỗi, thì
thầy tế lễ đó phải dâng một con bò tơ không tì vít
lên Chúa Hằng Hữu để chuộc tội, 4 bằng cách dẫn
con bò đến trước cửa Đền Tạm, đặt tay trên đầu
nó, rồi giết nó trước mặt Chúa Hằng Hữu. 5 Sau đó
thầy tế lễ lấy một phần máu bò đem vào Đền Tạm,
6 nhúng ngón tay vào máu, rảy bảy lần trước mặt
Chúa Hằng Hữu, phía trước bức màn ngăn cách Nơi
Chí Thánh. 7 Xong, thầy tế lễ ấy sẽ bôi máu trên
các sừng bàn thờ xông hương trước mặt Chúa Hằng
Hữu trong Đền Tạm. Máu còn lại đem đổ dưới chân
bàn thờ dâng lễ thiêu, tại cửa Đền Tạm. 8 Thầy tế lễ
ấy sẽ lấy tất cả mỡ con bò, mỡ bọc ruột, tất cả mỡ
trên bộ lòng, 9 hai trái thận với mỡ của nó dính nơi
sườn và nơi túi mật, gỡ ra chung với hai trái thận,
10 rồi đem đốt trên bàn thờ dâng lễ thiêu, cũng như
trường hợp dâng con bò làm lễ tạ ơn. 11 Nhưng
phần còn lại gồm da, thịt, đầu, chân, bộ lòng, phân
bò, 12 nghĩa là tất cả phần còn lại của nó, thầy tế lễ
sẽ đem ra khỏi nơi đóng trại, tại một nơi sạch sẽ, là
nơi đổ tro bàn thờ, xếp tất cả trên củi mà đốt đi. 13
Nếu toàn dân Ít-ra-ên vô tình vi phạm một điều gì
Chúa Hằng Hữu cấm đoán, 14 và nhận biết lỗi mình,
thì họ phải dâng một con bò tơ để chuộc tội. Bò sẽ
được dẫn đến cửa Đền Tạm. 15 Các trưởng lão trong
dân chúng sẽ đặt tay trên đầu con bò, rồi giết nó
trước mặt Chúa Hằng Hữu. 16 Thầy tế lễ sẽ lấy một
phần máu bò đem vào Đền Tạm, 17 nhúng ngón tay
vào máu, rảy bảy lần trước mặt Chúa Hằng Hữu,
phía trước bức màn ngăn cách Nơi Chí Thánh. 18
Thầy tế lễ cũng sẽ bôi máu trên các sừng bàn thờ
xông hương trước mặt Chúa Hằng Hữu trong Đền
Tạm. Máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ dâng lễ
thiêu, tại cửa Đền Tạm. 19 Thầy tế lễ cũng lấy tất cả
mỡ bò đem đốt trên bàn thờ. 20 Nếu thầy tế lễ làm
lễ chuộc tội cho dân đúng theo thủ tục, thì lỗi họ sẽ
được tha. 21 Sau đó, thầy tế lễ đem con bò ra khỏi
nơi đóng trại để thiêu như trường hợp tế lễ thiêu
chuộc tội cho cá nhân. Đây là lễ chuộc tội cho toàn
dân Ít-ra-ên. 22 Nếu một cấp lãnh đạo Ít-ra-ên vô
tình vi phạm điều gì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của họ cấm đoán, 23 và nhận biết tội mình, thì phải
dâng một con dê đực không tì vít để chuộc tội. 24
Người ấy sẽ đặt tay mình trên đầu con dê, rồi giết nó
tại nơi người ta giết sinh tế lễ thiêu, trước mặt Chúa
Hằng Hữu. Đây là lễ chuộc tội. 25 Thầy tế lễ sẽ lấy
ngón tay nhúng vào máu dê, đem bôi lên các sừng
bàn thờ dâng lễ thiêu, máu còn lại đem đổ dưới chân
bàn thờ. 26 Tất cả mỡ dê sẽ được đốt trên bàn thờ,
như trường hợp dâng lễ tạ ơn. Như vậy, khi thầy tế
lễ làm lễ chuộc tội cho người này, lỗi người sẽ được
tha. 27 Nếu một công dân Ít-ra-ên vô tình vi phạm
một điều gì Chúa Hằng Hữu cấm đoán 28 và nhận
biết tội mình, thì phải dâng một con dê cái không tì
vít để chuộc tội. 29 Người ấy sẽ đặt tay trên đầu con
dê, rồi giết nó tại nơi người ta giết sinh tế lễ thiêu.
30 Thầy tế lễ sẽ lấy ngón tay nhúng vào máu dê, đem
bôi trên các sừng bàn thờ dâng lễ thiêu, máu còn lại
đem đổ dưới chân bàn thờ. 31 Thầy tế lễ cũng lấy tất
cả mỡ đem đốt trên bàn thờ dâng hương thơm lên
Chúa Hằng Hữu như trường hợp dâng lễ tạ ơn. Như
vậy, khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho người này, lỗi
người sẽ được tha. 32 Nếu người này muốn dâng
một con chiên để làm lễ chuộc tội, thì phải chọn một
con chiên cái không tì vít. 33 Người ấy sẽ đặt tay
trên đầu con chiên, rồi giết nó tại nơi người ta giết
sinh tế lễ thiêu. 34 Thầy tế lễ lấy ngón tay nhúng
vào máu chiên, đem bôi trên các sừng bàn thờ dâng
lễ thiêu, máu còn lại đem đổ dưới chân bàn thờ. 35
Thầy tế lễ cũng lấy mỡ chiên đốt trên bàn thờ, như
trường hợp dâng chiên làm lễ tạ ơn lên Chúa Hằng
Hữu. Như vậy, khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho
người này, lỗi người sẽ được tha."

5 "Nếu một nhân chứng đã tuyên thệ, nhưng không
chịu khai những điều mình thấy và biết, thì nhân
chứng đó mắc tội. 2 Nếu ai đụng phải một vật không
sạch như xác của thú vật không sạch (thú rừng hay
gia súc) hoặc thây của một loại sâu bọ, dù không biết
là mình đã đụng, thì cũng mắc tội vì người ấy đã
trở nên không sạch. 3 Nếu người ấy đụng phải vật
không sạch của loài người, bất kỳ dưới hình thức
nào, thì khi biết mình đã đụng, người ấy sẽ mắc
tội. 4 Nếu ai thề thốt—dù để làm một việc tốt hay
xấu—mà không suy nghĩ trước, khi biết được lời thề
của mình là dại dột, thì người ấy sẽ mắc tội. 5 Người
mắc tội trong các trường hợp kể trên phải xưng tội
mình, 6 và đem một con chiên hoặc dê cái dâng lên
Chúa Hằng Hữu làm sinh tế chuộc tội, thầy tế lễ sẽ
làm lễ chuộc tội cho người ấy. 7 Nhưng nếu người
ấy không đủ sức dâng lên Chúa Hằng Hữu một con
chiên, thì có thể dâng một cặp chim cu đất hay bồ
câu con; một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế

lễ thiêu. **8** Thầy tế lễ sẽ nhận chim, dâng con thứ
nhất làm lễ chuộc tội, vặn cổ chim nhưng không
cho đứt lìa, **9** lấy một phần máu rảy trên một cạnh
của bàn thờ chuộc tội, phần còn lại đổ dưới chân
bàn thờ. Đó là lễ chuộc tội. **10** Thầy tế lễ dâng con
chim thứ hai làm tế lễ thiêu, theo đúng thủ tục đã
ấn định. Như vậy, khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội cho
người ấy, lỗi người sẽ được tha. **11** Nếu người không
đủ sức dâng một cặp bồ câu làm sinh tế chuộc tội,
thì có thể dâng 2,2 lít bột mịn, nhưng không đổ dầu
vào, cũng không được rắc nhũ hương lên, vì đây là
một lễ vật chuộc tội. **12** Người ấy sẽ đem bột đến
cho thầy tế lễ, thầy tế lễ sẽ bốc bột đầy một nắm tay,
tượng trưng cho toàn số bột, đem đốt trên bàn thờ
cũng như đốt các lễ thiêu khác, dâng lên Chúa Hằng
Hữu. Đó là lễ chuộc tội. **13** Khi các thầy tế lễ làm lễ
chuộc tội cho người đã phạm một trong các trường
hợp kể trên, lỗi người sẽ được tha. Phần bột còn lại
sẽ thuộc về thầy tế lễ, giống như trường hợp dâng
ngũ cốc." **14** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se:
15 "Nếu có ai mắc tội vì lỡ lầm xúc phạm đến một
vật thánh của Chúa Hằng Hữu, người ấy phải dâng
một con chiên đực không tì vít, giá trị con chiên
được định theo tiêu chuẩn tiền tệ nơi thánh. Đây là
lễ chuộc lỗi. **16** Người ấy cũng phải sửa vật thánh lại
đúng như tình trạng cũ, trả thêm một phần năm giá
trị của vật thánh ấy và giao số tiền này cho thầy
tế lễ. Thầy tế lễ sẽ nhận con chiên làm lễ chuộc lỗi
cho người ấy; người sẽ được tha. **17** Nếu có ai phạm
luật Chúa Hằng Hữu đã ban hành mà không biết, thì
người ấy vẫn có tội. **18** Người ấy phải đem đến cho
thầy tế lễ một con chiên đực không tì vít; giá trị
con chiên bằng giá định sẵn. Khi thầy tế lễ làm lễ
chuộc lỗi cho người ấy, người sẽ được tha. **19** Đó là
lễ chuộc lỗi, vì người đã có tội với Chúa Hằng Hữu."

6 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Nếu có ai
phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu vì gian dối trong
các khoản ký thác hoặc bảo chứng của người khác,
hay vì trộm cắp hoặc bức hiếp anh em láng giềng, **3**
hay vì tìm được vật người khác đã mất nhưng chối
đi, thề thốt dối trá, hoặc vì một lỗi nào mà người ta
thường phạm, **4** thì vào ngày tội trạng được xác
nhận, đương sự phải hoàn trả vật mình đã lấy, hoặc
đã lừa gạt, hoặc vật được ký thác cho mình, hoặc vật
người khác mất mà mình tìm được, **5** hay bất cứ vật
gì mình đã lấy do thề dối, đồng thời phải bồi thường
một số tiền bằng một phần năm giá trị của vật ấy
cho sở hữu chủ. **6** Người có tội cũng phải đem đến
cho thầy tế lễ một con chiên đực không tì vít, làm
sinh tế chuộc tội dâng lên Chúa Hằng Hữu; giá trị
con chiên bằng giá định sẵn. **7** Khi thầy tế lễ làm
lễ chuộc tội với Chúa Hằng Hữu, lỗi người sẽ được
tha." **8** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **9** "Hãy
cho A-rôn và các con trai người biết các thể lệ về tế
lễ thiêu sau đây: Lễ vật phải được giữ giữa bàn thờ
suốt đêm, lửa trên bàn thờ phải cháy luôn cho đến
sáng. **10** Thầy tế lễ sẽ mặc áo và quần ngắn vải gai
vào, lấy tro của lễ vật đã cháy tàn trên bàn thờ đem
đổ bên cạnh bàn thờ. **11** Xong, thầy tế lễ sẽ thay áo,
đem tro ra khỏi nơi đóng trại, đến một nơi sạch sẽ.
12 Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn, không được tắt.
Mỗi buổi sáng, thầy tế lễ phải đốt củi trên bàn thờ,
đặt của lễ thiêu trên củi, và đốt mỡ của sinh tế tạ ơn.
13 Lửa phải được cháy luôn trên bàn thờ, không lúc
nào được tắt." **14** "Sau đây là thể lệ dâng ngũ cốc:
Các con trai A-rôn sẽ dâng ngũ cốc trên bàn thờ,
trước mặt Chúa Hằng Hữu. **15** Thầy tế lễ sẽ bốc đầy
một nắm tay bột mịn của ngũ cốc đem dâng, luôn
với dầu và nhũ hương đã rắc lên trên bột, đem đốt
phần bột tượng trưng này trên bàn thờ, dâng hương
thơm lên Chúa Hằng Hữu. **16** Phần ngũ cốc còn lại
sẽ dùng làm thực phẩm cho A-rôn và các con trai
người, nhưng phải ăn ở một nơi thánh và không
được ăn với men; họ sẽ ăn tại sân Đền Tạm. **17** Tuyệt
đối không được pha men vào bột này, ngay cả khi
dùng bột để nướng bánh. Ta cho họ một phần lễ
vật dâng cho Ta bằng lửa, phần này rất thánh, cũng
như lễ vật chuộc tội và lễ vật chuộc lỗi. **18** Nam giới
trong dòng họ A-rôn đều được phép ăn những lễ
vật dâng lên Chúa Hằng Hữu này. Đây là một quy
luật áp dụng qua các thế hệ. Chỉ người thánh, hiến
dâng mình lên Chúa mới được đụng đến tế lễ thiêu
của Ngài." **19** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **20**
"Vào ngày lễ xức dầu thánh cho A-rôn và các con
trai người, họ sẽ dâng lên Chúa Hằng Hữu một lễ vật
ngũ cốc, thông thường gồm 2,2 lít bột mịn, phân
nửa dâng vào buổi sáng, phân nửa buổi tối. **21** Bột
sẽ được pha với dầu, nướng thật kỹ trên vỉ, dâng
hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **22** Người được
xức dầu thánh trong dòng họ A-rôn để kế vị A-rôn
làm thầy tế lễ sẽ dâng lễ vật như vậy lên Chúa Hằng
Hữu. Đây là một quy lệ áp dụng đời đời. **23** Toàn thể
lễ vật ngũ cốc này sẽ được thiêu đốt, không ai được
ăn." **24** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **25** "Hãy
cho A-rôn và các con trai người biết các thể lệ về tế
lễ chuộc tội sau đây: Phải giết con sinh tế chuộc tội
trước mặt Chúa Hằng Hữu, tại nơi dùng để giết sinh
tế lễ thiêu. Sinh tế này rất thánh. **26** Thầy tế lễ đứng
hành lễ chuộc tội sẽ ăn thịt con sinh tế ấy tại sân
Đền Tạm, một nơi thánh. **27** Chỉ người thánh được
đụng đến thịt sinh tế. Nếu máu sinh tế vấy vào áo
thầy tế lễ, thì áo phải được giặt tại một Nơi Thánh.
28 Nếu đã dùng chậu đất để ngâm áo, thì phải đập
vỡ chậu. Nếu dùng thùng đồng, thì phải chùi thùng
và rửa cho sạch. **29** Nam giới trong nhà các thầy

tế lễ đều được phép ăn thịt sinh tế rất thánh này. **30** Nhưng nếu máu của sinh tế chuộc tội được đem vào Đền Tạm để làm lễ chuộc tội trong Nơi Thánh, thì sinh tế này phải được thiêu rụi bằng lửa, không được ăn."

7 "Đây là thể lệ về tế lễ chuộc lỗi: **2** Phải giết con sinh tế chuộc lỗi tại nơi dùng để giết sinh tế lễ thiêu. Sinh tế này rất thánh. Máu nó được rảy khắp trên bàn thờ. **3** Phải dâng tất cả mỡ, gồm cả mỡ đuôi và mỡ bọc bộ lòng, **4** hai trái thận với mỡ của nó dính nơi sườn và túi mật. **5** Thầy tế lễ sẽ đốt tất cả trên bàn thờ, dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu. Đó là lễ chuộc lỗi. **6** Nam giới trong nhà các thầy tế lễ được phép ăn thịt sinh tế rất thánh này tại một nơi chí thánh, vì đó là một lễ vật rất thánh. **7** Thủ tục áp dụng cho lễ chuộc tội cũng áp dụng cho lễ chuộc lỗi. Thịt sinh tế sẽ thuộc về thầy tế lễ đứng hành lễ. **8** Khi dâng tế lễ thiêu, thầy tế lễ đứng hành lễ sẽ được thêm bộ da của con sinh tế. **9** Các lễ vật ngũ cốc được nướng trong lò, trên vỉ hay rán trong chảo sẽ thuộc về thầy tế lễ đứng dâng. **10** Còn mọi lễ vật ngũ cốc khác, dù có pha dầu hay không, sẽ dùng làm thực phẩm chung cho các con trai A-rôn." **11** "Đây là thủ tục lễ tạ ơn Chúa Hằng Hữu: **12** Nếu một người dâng sinh tế để tỏ lòng biết ơn, phải dâng lễ vật ấy cùng với bánh không men pha dầu, bánh kẹp không men tẩm dầu và bánh bột mịn pha dầu. **13** Cùng với lễ tạ ơn, người ấy cũng sẽ dâng bánh pha men nữa. **14** Một phần các bánh này sẽ được thầy tế lễ nâng tay dâng lên Chúa Hằng Hữu. Sau đó, phần này thuộc về thầy tế lễ đứng rảy máu của con sinh tế tạ ơn. **15** Thịt của con sinh tế tạ ơn dâng lên để tỏ lòng biết ơn Chúa phải được ăn nội trong ngày, không được để dành qua hôm sau. **16** Nhưng đối với lễ vật dâng tự nguyện hoặc dâng trong lúc thề nguyện, nếu không ăn hết trong ngày, có thể để dành qua hôm sau. **17** Phần còn lại qua ngày thứ ba phải đem đốt đi. **18** Ăn lễ vật tạ ơn trong ngày thứ ba là một việc đáng tởm, người ăn phải mang tội, người dâng lễ vật bị kể như không dâng, vì lễ vật đó không được Chúa Hằng Hữu chấp nhận. **19** Không được ăn thịt đã đụng phải một vật không sạch. Thịt đó phải đem đốt đi. Đối với thịt ăn được, chỉ người tinh sạch mới được ăn. **20** Người nào ăn thịt của sinh tế tạ ơn dâng lên Chúa Hằng Hữu trong lúc mình không tinh sạch phải bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng. **21** Nếu ai đã đụng phải một vật không sạch của loài người, loài thú hay loài sâu bọ, sau đó lại ăn thịt của sinh tế tạ ơn dâng lên Chúa Hằng Hữu, thì người ấy phải bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng." **22** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **23** "Hãy dạy người Ít-ra-ên không được ăn mỡ, dù là mỡ bò, mỡ chiên, hay mỡ dê. **24** Đối với mỡ của thú vật chết tự nhiên và thú vật bị thú dữ cắn xé, người ta có thể đem dùng vào những việc khác, chứ không được ăn. **25** Người nào ăn mỡ của một loài thú người ta dùng làm sinh tế dâng lên Chúa Hằng Hữu bằng lửa, sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng. **26** Dù sống ở đâu, cũng không ai được ăn máu, dù máu chim hay máu thú. **27** Ai ăn máu sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng." **28** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **29** "Hãy cho dân chúng hay rằng nếu có ai dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu thì phải đem một phần lễ vật đó đến cho Ngài. **30** Người dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu phải chính tay đem mỡ và cái ức của con sinh tế đến. **31** Thầy tế lễ sẽ dùng lửa đốt mỡ trên bàn thờ, còn cái ức sẽ được dâng theo cách đưa qua đưa lại. Sau đó cái ức sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người. **32** Thầy tế lễ nào đứng ra dâng lễ vật tạ ơn—sẽ được cái đùi phải của con sinh tế, **33** tức là thầy tế lễ đứng ra rảy máu và dâng mỡ của lễ vật tạ ơn. **34** Vậy, cái ức và cái đùi của con sinh tế tạ ơn người Ít-ra-ên dâng lên Ta sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người. Đây là một quy lệ áp dụng vĩnh viễn. **35** Đó là phần của A-rôn và các con trai người, là những người được xức dầu để thi hành chức vụ tế lễ phụng thờ Chúa Hằng Hữu, phần này trích ra từ lễ vật dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu. **36** Vì đây là phần Chúa Hằng Hữu phán dạy người Ít-ra-ên dành cho họ trong ngày họ được xức dầu tấn phong, nên cũng là phần của họ mãi mãi, qua các thế hệ." **37** Đó là các thể lệ về lễ thiêu, lễ dâng ngũ cốc, lễ chuộc tội, lễ chuộc lỗi, lễ tấn phong, và lễ tạ ơn. **38** Chúa Hằng Hữu đã phán dạy Môi-se các thể lệ này trên Núi Si-nai khi Ít-ra-ên còn ở trong hoang mạc Si-nai—để họ biết cách dâng lễ vật cho Ngài.

8 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy đem A-rôn và các con trai người đến trước cửa Đền Tạm, cũng mang theo các bộ áo lễ, dầu xức thánh, giỏ bánh không men, con bò đực tơ làm sinh tế chuộc tội, và hai con chiên đực. **3** Đồng thời hãy triệu tập toàn dân tại đó." **4** Môi-se vâng lời Chúa Hằng Hữu. Toàn dân tập họp tại cửa Đền Tạm. **5** Môi-se tuyên bố: "Những điều tôi sắp làm đây đều theo lệnh Chúa Hằng Hữu!" **6** Môi-se lấy nước rửa cho A-rôn và các con trai người. **7** Ông mặc áo, thắt lưng cho A-rôn, lại mặc áo dài, ê-phót với thắt lưng thêu đẹp đẽ. **8** Môi-se cũng đeo bảng đeo ngực vào cho A-rôn, đặt U-rim và Thu-mim vào trong bảng đeo ngực, **9** đội khăn lên đầu, đeo thẻ vàng trên khăn về phía trước, đó là mão miện thánh, đúng theo điều Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se. **10** Môi-se lấy dầu thánh xức cho Đền Tạm và mọi vật bên trong để thánh hóa. **11** Ông rảy dầu bảy lần trên bàn thờ, ông cũng rảy dầu

trên các dụng cụ của bàn thờ, bồn nước, và chân bồn để thánh hóa và hiến dâng các vật này. **12** Môi-se đổ dầu thánh trên đầu A-rôn, như vậy A-rôn hiến thân phục vụ Chúa. **13** Môi-se cũng mặc áo dài cho các con trai A-rôn, thắt lưng, đội khăn cho họ như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông. **14** Rồi ông dắt con bò tơ đực dùng làm sinh tế chuộc tội đến, A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. **15** Môi-se giết con bò, dùng ngón tay bôi máu nó trên các sừng bàn thờ để thánh hóa bàn thờ. Máu còn lại ông đem đổ dưới chân bàn thờ. Vậy, ông làm lễ chuộc tội và thánh hóa bàn thờ. **16** Ông Môi-se lấy tất cả mỡ bọc bộ lòng, túi mật, hai trái thận, và mỡ bao quanh thận đem đốt trên bàn thờ. **17** Phần còn lại của con bò gồm da, thịt, phân được ông đem ra khỏi nơi đóng trại đốt đi, như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Môi-se. **18** Sau đó, Môi-se dắt con chiên dùng làm sinh tế lễ thiêu đến. A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. **19** Môi-se giết con chiên này, lấy máu rảy bốn cạnh bàn thờ. **20** Ông chặt con chiên ra từng miếng, rồi thiêu cái đầu và mỡ của nó chung với các miếng thịt này. **21** Môi-se đem bộ lòng và chân chiên rửa sạch, đem thiêu trên bàn thờ. Như vậy, cả con chiên được thiêu trên bàn thờ. Đó là tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu, đúng theo điều Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông. **22** Môi-se dắt con chiên dùng làm sinh tế tấn phong đến. A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. **23** Môi-se giết chiên, lấy máu bôi trên trái tai bên phải, ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của A-rôn. **24** Môi-se cũng bôi máu trên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của các con trai A-rôn. Máu còn lại, ông đem rảy khắp bốn cạnh bàn thờ. **25** Môi-se lấy mỡ chiên, gồm mỡ đuôi, mỡ bọc bộ lòng, với túi mật, hai trái thận và mỡ bao quanh thận, cái đùi phải của con chiên. **26** Ông cũng lấy từ trong giỏ đựng bánh ở trước mặt Chúa Hằng Hữu một ổ bánh không men, một ổ bánh có pha dầu và một bánh kẹp, đem để các bánh này bên trên mỡ và cái đùi phải của con chiên. **27** Ông đặt tất cả các món trên trong tay A-rôn và các con trai người để họ dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại. **28** Xong, họ trao các món ấy lại cho Môi-se, để ông đem đốt trên bàn thờ chung với sinh tế lễ thiêu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **29** Môi-se lấy cái ức con chiên dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại. Cái ức chiên dâng làm lễ tấn phong sẽ thuộc về Môi-se, như Chúa Hằng Hữu đã phán bảo ông. **30** Bấy giờ, Môi-se lấy dầu xức thánh và một ít máu trên bàn thờ đem rảy trên A-rôn và trên áo ông, cũng rảy trên các con trai A-rôn và trên áo họ. Như vậy A-rôn, các con trai người và các bộ áo lễ được thánh hóa. **31** Môi-se nói với A-rôn và các con trai người: "Nấu thịt tại cửa Đền Tạm để ăn với bánh ở trong giỏ dùng trong lễ tấn phong, như tôi đã dặn trước. **32** Thịt và bánh còn thừa phải đem đốt đi." **33** Ông cũng dặn họ không được ra khỏi cửa Lều Hội Kiến suốt trong bảy ngày, cho đến ngày kỳ lễ tấn phong kết thúc, vì lễ này kéo dài bảy ngày. **34** Ông cho họ biết, tất cả việc ông làm hôm nay đều do Chúa Hằng Hữu truyền dạy để chuộc tội cho họ. **35** Vậy họ phải túc trực đêm ngày tại cửa Đền Tạm trong bảy ngày như lời Chúa Hằng Hữu phán dạy, nếu không họ sẽ chết. **36** A-rôn và các con trai người vâng theo mọi lời Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Môi-se.

9 Tám ngày sau lễ tấn phong, Môi-se triệu tập A-rôn, các con trai A-rôn, cùng các vị trưởng lão của Ít-ra-ên. **2** Ông nói với A-rôn: "Anh hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu một con bò con đực làm tế lễ chuộc tội, một con chiên đực làm tế lễ thiêu; cả hai con đều phải hoàn toàn, không tì vít. **3** Anh cũng bảo người Ít-ra-ên dâng một con dê đực làm tế lễ chuộc tội; một con bò và một con chiên mỗi con một tuổi, không tì vít làm tế lễ thiêu; **4** một con bò và một con chiên đực làm tế lễ tạ ơn, và bột có pha dầu. Tất cả hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu, vì hôm nay Ngài sẽ hiện ra với Ít-ra-ên." **5** Theo lời Môi-se bảo, họ đem đến cửa Đền Tạm tất cả lễ vật trên. Toàn dân đều đến, đứng ra mắt Chúa Hằng Hữu. **6** Môi-se nói với họ: "Đây là những điều Chúa Hằng Hữu phán bảo anh chị em làm, để vinh quang Ngài bày tỏ cho anh chị em." **7** Rồi Môi-se bảo A-rôn đến gần bàn thờ, dâng sinh tế chuộc tội và sinh tế thiêu để chuộc tội cho chính mình; rồi dâng sinh tế để chuộc tội lên Chúa Hằng Hữu cho dân, như lời Chúa dạy. **8** Vậy A-rôn đến gần bàn thờ, giết con bò con làm sinh tế chuộc tội cho mình. **9** Sau khi các con A-rôn lấy máu bò, A-rôn nhúng ngón tay trong máu bôi lên các sừng bàn thờ, rồi đổ phần còn lại dưới chân bàn thờ. **10** A-rôn đốt mỡ, than, và túi mật của con sinh tế chuộc tội trên bàn thờ, như Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se. **11** Còn thịt và da, ông đem ra khỏi nơi đóng trại và đốt đi. **12** A-rôn giết con sinh tế lễ thiêu. Các con ông hứng lấy máu đem đến cho ông rảy khắp trên bàn thờ. **13** Các con A-rôn cũng chặt thịt ra từng miếng đem cho ông, cùng với cái đầu. A-rôn thiêu tất cả trên bàn thờ. **14** A-rôn lấy bộ lòng và chân con sinh tế rửa sạch, rồi cũng đem đốt trên bàn thờ. **15** Đến phần lễ vật của dân chúng, A-rôn bắt con dê đực giết đi, dâng lên làm lễ chuộc tội, cũng theo phương cách như trên. **16** Ông lại dâng lễ thiêu của dân, đúng theo điều Chúa đã dạy. **17** A-rôn cũng dâng ngũ cốc, bốc đầy nắm tay, đem đốt trên bàn thờ. Lễ này khác với lễ thiêu dâng vào mỗi

buổi sáng. **18** Sau đó, A-rôn giết con bò và con chiên;
đây là lễ vật tạ ơn của dân chúng. Các con ông hứng
lấy máu để ông đem rảy khắp trên bàn thờ. **19** Họ
cũng lấy mỡ của con bò và con chiên, gồm mỡ đuôi,
mỡ bọc bộ lòng, cùng hai trái thận, và túi mật, **20**
để mỡ lên trên ức của hai con sinh tế. A-rôn đốt
mỡ trên bàn thờ, **21** còn hai cái ức và đùi được A-
rôn dâng theo cách đưa qua đưa lại trước mặt Chúa
Hằng Hữu, theo lời Môi-se dặn. **22** Sau khi đã dâng
tế lễ chuộc tội, tế lễ thiêu, và tế lễ tạ ơn, A-rôn đưa
tay về phía dân chúng, chúc phước cho họ, rồi ông
đi xuống. **23** A-rôn theo Môi-se vào Đền Tạm. Khi
trở ra, hai ông liền chúc phước cho dân chúng lần
nữa. Lúc ấy vinh quang của Chúa Hằng Hữu bày tỏ
trước sự chiêm ngưỡng của toàn dân. **24** Lửa lóe ra
từ trước mặt Chúa Hằng Hữu, thiêu hóa sinh tế lễ
thiêu và mỡ trên bàn thờ. Thấy thế, toàn dân reo
mừng và cung kính sấp mình thờ lạy.

10 Na-đáp và A-bi-hu, hai con trai A-rôn, lấy lửa
bỏ vào bình hương của mình, rồi bỏ hương lên
trên, dâng một thứ lửa lạ trước mặt Chúa Hằng Hữu,
trái với điều Ngài dặn bảo. **2** Lửa phát ra từ trước
mặt Chúa Hằng Hữu thiêu họ chết ngay. **3** Môi-se
nói với A-rôn: "Việc này xảy ra đúng theo lời Chúa
Hằng Hữu đã phán: 'Ta sẽ bày tỏ đức thánh khiết với
những ai đến gần bên Ta. Và trước mặt toàn dân,
Ta sẽ được tôn vinh.'" A-rôn yên lặng. **4** Môi-se gọi
hai con trai của U-xi-ên (chú của A-rôn) là Mi-sa-ên
và Ên-sa-phan đến. Ông nói với họ: "Hai em lấy xác
họ khỏi nơi thánh, đem khỏi trại dùm anh." **5** Họ
khiêng xác hai người còn mặc áo lễ ra khỏi nơi đóng
trại như Môi-se đã bảo. **6** Môi-se nói với A-rôn và hai
con trai còn lại của A-rôn là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma:
"Đừng xõa tóc, đừng xé áo khóc than; nếu không
nghe tôi, anh và hai cháu sẽ chết, và cơn giận của
Chúa Hằng Hữu sẽ nổi lên cùng đoàn dân. Nhưng
toàn dân Ít-ra-ên nên khóc than cái chết của Na-đáp
và A-bi-hu vừa bị Chúa Hằng Hữu thiêu cháy. **7** Anh
và hai cháu cũng nhớ đừng ra khỏi cửa Đền Tạm,
nếu ai ra sẽ chết, vì dầu thánh của Chúa Hằng Hữu
đã xức trên anh và hai cháu." Họ vâng lời Môi-se. **8**
Chúa Hằng Hữu phán bảo A-rôn: **9** "Không được
uống rượu nho hay rượu mạnh trước khi vào Đền
Tạm. Nếu bất tuân ngươi sẽ chết. Lệnh này cũng áp
dụng cho con cháu ngươi mãi mãi, **10** vì ngươi phải
phân biệt giữa thánh và phàm, giữa thuần khiết và ô
uế **11** và phải dạy người Ít-ra-ên các luật lệ Chúa
Hằng Hữu phán bảo Môi-se ban bố cho họ." **12** Môi-
se lại nói với A-rôn và hai con trai còn lại là Ê-lê-a-sa
và Y-tha-ma: "Lấy phần ngũ cốc còn lại sau khi đã
đốt đặt trên bàn thờ dâng lên Chúa Hằng Hữu, ăn
bên cạnh bàn thờ. Không được pha men vào thức
ăn này. Vì lễ vật ngũ cốc này đã trở nên rất thánh,
13 nên phải được ăn tại một nơi thánh. Đó là phần
của anh và con anh, trích ra từ lễ vật dâng lên Chúa
Hằng Hữu bằng lửa. Đây là những điều luật Ngài đã
dạy tôi. **14** Nhưng còn cái ức và cái đùi của con sinh
tế đã được dâng lên theo cách đưa qua đưa lại có
thể ăn tại bất kỳ một nơi sạch sẽ nào. Đó là thực
phẩm chung của anh, con trai và con gái anh; là
phần của anh và các con trai anh trích ra từ lễ vật tạ
ơn do người Ít-ra-ên dâng hiến. **15** Người dâng sẽ
đem cái đùi và cái ức đến để dâng đưa qua đưa lại,
cùng với mỡ để đốt trên bàn thờ. Sau khi đã dâng
lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại, cái
đùi và cái ức sẽ thuộc về anh và các con anh. Thể
thức này áp dụng mãi mãi, như Chúa Hằng Hữu đã
dạy." **16** Môi-se tìm mãi mới thấy con dê dùng làm
sinh tế chuộc tội, nó đã cháy ra than. Ông giận lắm,
gọi Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma—hai con trai còn lại của
A-rôn—hỏi: **17** "Sao hai cháu không ăn thịt sinh tế
chuộc tội trong nơi thánh? Đó là một vật rất thánh
Chúa Hằng Hữu đã cho hai cháu, vì đã hành lễ chuộc
tội cho dân chúng trước mặt Ngài, để xóa tội lỗi họ
đi. **18** Này, máu con sinh tế đã không được đem vào
trong Nơi Thánh; đáng lẽ hai cháu phải ăn thịt nó
trong nơi thánh sạch, theo lời đã dặn." **19** Nhưng A-
rôn đáp lời Môi-se: "Hôm nay họ đem sinh tế chuộc
tội và sinh tế thiêu đến hiến dâng lên Chúa Hằng
Hữu, đồng thời các việc kia cũng xảy đến cho tôi.
Như vậy, không biết Chúa Hằng Hữu có vui lòng nếu
tôi ăn sinh tế chuộc tội ngày hôm nay không." **20**
Nghe điều này, Môi-se đồng ý.

11 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn: **2**
"Hãy dạy cho người Ít-ra-ên biết họ được phép
ăn các loại sinh vật sống trên đất. **3** Các ngươi được
ăn thịt con vật nào có móng chẻ đôi và nhai lại. **4**
Nhưng có một số loài chỉ nhai lại hoặc chỉ có móng
rời nhau, thì không được ăn. Con lạc đà dù nhai lại
nhưng không có móng rời, nên là loài vật không
sạch. **5** Con chồn sống trên đá, dù nhai lại, nhưng
không có móng rời, nên là loài không sạch. **6** Con
thỏ rừng, dù nhai lại, nhưng không có móng rời
nhau, cũng không sạch. **7** Con heo tuy có chân chẻ
hai nhưng không nhai lại, cũng không sạch. **8** Không
được ăn thịt các loài kể trên, cũng không được đụng
đến xác chết của các loài ấy, vì đó là những loài
không sạch. **9** Đối với những sinh vật sống trong
nước, dù nước biển hay nước sông, hễ loài nào có
vây, có vảy thì ăn được. **10** Nhưng nếu không vây,
không vảy thì không được ăn, dù sống theo đàn
hay giữa các loài khác dưới nước. **11** Không những
không được ăn các sinh vật này lúc còn sống, nhưng
cũng không ai được đụng đến xác chết các loài ấy.

12 Vì tất cả các sinh vật sống trong nước không vây,
không vảy là những loài không sạch. **13** Đối với loài
chim, không được ăn phượng hoàng, kên kên, ó biển,
14 diều hâu, các loại chim ưng, **15** các loại quạ, **16** đà
điểu, ó đêm, hải âu, các loại chim ưng, **17** cú mèo,
còng cọc, cò lửa, **18** chim hạc, bồ nông, kên kên, **19**
các loại cò, các loại chim diệc, chim rẽ quạt, và dơi.
20 Tất cả loài bọ có cánh và có chân đều không sạch
cho các ngươi. **21** Trong các loại bọ có cánh và nhân,
các ngươi có thể ăn những con nào chân có khớp để
nhảy được, **22** gồm châu chấu, châu chấu nhẵn đầu,
các loài dế, và cào cào. **23** Còn các loài bọ có cánh
và bốn chân khác đều không sạch. **24** Ai đụng đến
xác chết của các loài đó đều bị ô uế cho đến tối. **25**
Ai nhặt xác các loài này phải giặt áo mình, và bị ô
uế cho đến tối. **26** Loài vật nào có móng rời nhau
nhưng bàn chân không chẻ hai hoặc không nhai lại
là loài không sạch. Ai đụng đến xác chết các loài này
phải bị ô uế. **27** Loài vật đi bốn chân, có vuốt là loài
không sạch. Ai đụng đến xác chết các loài này phải
bị ô uế cho đến tối. **28** Ai nhặt xác các loài đó phải
giặt áo mình và bị ô uế cho đến tối. **29** Trong các
sinh vật bò trên đất, những giống sau đây không
sạch: Chuột chũi, chuột nhắt, rắn mối, **30** cắc ké, kỳ
đà, thằn lằn, kỳ nhông, và tắc kè. **31** Ai đụng đến xác
chết của các giống trên đều bị ô uế cho đến tối. **32**
Vật gì bị xác của các giống ấy rơi trúng đều bị ô uế,
dù là đồ gỗ, quần áo đồ da hay một cái bao. Phải đem
vật ấy rửa, giặt đi, và vật ấy bị ô uế cho đến tối. Sau
đó có thể dùng vật được thanh sạch ấy được. **33** Nếu
xác rơi trúng một bình đất, thì đồ dùng trong bình
bị ô uế, phải đập bể bình đi. **34** Nếu nước trong bình
ấy rơi vào thức ăn, thì thức ăn bị ô uế. Thức uống
đựng trong bình cũng bị ô uế. **35** Nếu xác rơi trúng
bếp hoặc nồi niêu, thì vật ấy bị ô uế, và phải đập bể
đi. **36** Nếu một suối nước, một hồ chứa nước sạch bị
xác các giống ấy rơi vào, thì sẽ bị ô uế. **37** Nếu xác
rơi trúng hạt giống chưa gieo ngoài đồng, thì hạt
giống vẫn sạch. **38** Nhưng nếu hạt giống ngoài đồng
đã được tưới nước và bị xác rơi lên, thì hạt giống
bị ô uế. **39** Nếu ai đụng đến xác chết một sinh vật
thuộc loại ăn được, cũng bị ô uế đến tối. **40** Ai ăn xác
chết đó, cũng như người nhặt xác, phải giặt quần
áo, và bị ô uế đến tối. **41** Mọi loài sâu bọ bò trên đất
đều đáng kinh tởm, không được ăn, **42** dù bò bằng
bụng, bằng bốn chân hay bằng nhiều chân, đều là
những vật ô uế, nên không được ăn. **43** Đừng làm
cho mình đáng kinh tởm vì đụng chúng. Đừng để
các loài đó làm ô uế mình. **44** Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của các ngươi. Phải giữ mình thánh
sạch, vì Ta là Thánh. Đừng để các loài sâu bọ trên
đất làm ô uế. **45** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, đã đem các
ngươi ra khỏi Ai Cập để làm Đức Chúa Trời của các
ngươi. Phải giữ mình thánh sạch, vì Ta là Thánh. **46**
Đó là luật liên hệ đến các sinh vật sống trên đất,
chim bay trên trời, sống dưới nước, và loài sâu bọ.
47 Luật này phân biệt giữa sinh vật sạch và không
sạch, giữa loài ăn được và loài không ăn được."

12 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy dạy
cho người Ít-ra-ên biết rằng khi một người đàn
bà sinh con trai, người ấy bị ô uế trong bảy ngày,
như lúc có kinh. **3** Đến ngày thứ tám, phải làm lễ cắt
bì cho đứa bé trai. **4** Trong thời gian ba mươi ba
ngày sau đó, người ấy không được đụng đến một vật
thánh, cũng không được vào nơi thánh, vì đây là
thời gian để bà được sạch kinh. **5** Trường hợp sinh
con gái, bà bị ô uế trong hai tuần lễ, như lúc có kinh,
và thời gian để sạch kinh là sáu mươi sáu ngày. **6**
Khi thời gian sạch kinh chấm dứt, dù đã sinh con
trai hay con gái, người ấy phải đem đến cho thầy
tế lễ tại cửa Đền Tạm một con chiên một tuổi để
làm lễ thiêu, và một con bồ câu hoặc chim cu con
để làm lễ chuộc tội. **7** Thầy tế lễ sẽ đem dâng lên
Chúa Hằng Hữu để chuộc tội cho người, và người
trở nên tinh sạch sau lúc sinh sản. Đó là luật liên hệ
đến trường hợp sinh con trai hay gái. **8** Nếu những
người phụ nữ không đủ sức dâng một con chiên thì
phải dâng hai chim cu hoặc hai bồ câu con, con này
làm lễ thiêu, con kia làm lễ chuộc tội. Thầy tế lễ sẽ
chuộc tội cho người, và người sẽ được tinh sạch."

13 Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se và A-rôn: **2**
"Nếu người nào thấy trên da mình có chỗ sưng
lên, hoặc nổi mụt nhọt, hoặc nổi đốm trắng, thì
người ấy phải đến trình với Thầy Tế lễ A-rôn hoặc
một thầy tế lễ con của A-rôn, **3** để vị này khám xem
người ấy có mắc bệnh phong hủi không. Nếu lông
mọc trên chỗ ấy hóa trắng, và nếu chỗ ấy lõm xuống
sâu hơn mặt da, đó là bệnh phong hủi. Thầy tế lễ
phải tuyên bố người ấy không sạch. **4** Nhưng nếu
đốm trắng trên da người ấy không lõm sâu xuống so
với mặt da, và lông không hóa trắng, thầy tế lễ sẽ
cho người này ở cách ly trong bảy ngày. **5** Sau bảy
ngày, thầy tế lễ sẽ khám lại. Nếu thấy vết thương
không thay đổi, không lan ra trên da, người ấy sẽ
phải ở cách ly trong bảy ngày nữa. **6** Bảy ngày sau,
thầy tế lễ lại khám người ấy một lần nữa. Nếu vết
thương tái đi, không lan ra trên da, thầy tế lễ sẽ
tuyên bố người ấy sạch. Vết thương chỉ là một mụt
nhọt thường, người ấy chỉ cần giặt quần áo là được
sạch. **7** Nhưng nếu mụt nhọt ấy bắt đầu lan ra trên
da sau khi đã được khám, người ấy phải đến gặp
thầy tế lễ một lần nữa. **8** Thầy tế lễ khám lại, nếu
thấy mụt nhọt đã lan ra trên da, sẽ tuyên bố người
ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi. **9** Một người

bị bệnh phong hủi phải được đem đến thầy tế lễ. **10** Thầy tế lễ sẽ khám, nếu thấy trên da có chỗ sưng lên, màu trắng, lông hóa trắng, và có thịt rữa tại chỗ sưng **11** thì bệnh phong hủi đã phát lâu ngày, và thầy tế lễ phải tuyên bố người ấy không sạch. Không cần giữ người ấy riêng ra nữa, vì người ấy rõ ràng đã mang bệnh và không sạch. **12** Nhưng nếu sau khi khám khắp người, thấy chứng bệnh lan trên da, tràn khắp cơ thể từ đầu đến chân, **13** thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì cả cơ thể đã trắng hết, người ấy khỏi bệnh. **14** Nhưng bất cứ khi nào thịt rữa xuất hiện trên thân thể, thì người ấy không sạch. **15** Nếu thầy tế lễ thấy như vậy, thì phải tuyên bố người ấy không sạch, vì đã mắc bệnh phong hủi. **16** Nhưng nếu thịt rữa trở nên tái và hóa trắng, thì người này phải đến gặp thầy tế lễ. **17** Thầy tế lễ khám, nếu thấy vết lở đã hóa màu trắng thật, thì sẽ tuyên bố người ấy sạch. **18** Nếu một người bị mụt nhọt và khỏi rồi, **19** nhưng tại nơi vừa có mụt nhọt lại nổi lên một đốm trắng hay một đốm đỏ tái, thì người này phải đem trình cho thầy tế lễ. **20** Thầy tế lễ sẽ khám, nếu thấy nơi ấy lõm xuống sâu hơn mặt da và nếu lông hóa trắng, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì đó là bệnh phong hủi phát ra từ mụt nhọt. **21** Nhưng nếu thấy lông không hóa trắng, vết không lõm sâu hơn mặt da và có màu tái, thì thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly trong bảy ngày. **22** Sau đó, nếu thấy vết ấy lan ra trên da, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi. **23** Nhưng nếu vết không lan ra, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì đó chỉ là vết sẹo của mụt nhọt. **24** Nếu một người bị bỏng và vết bỏng trở thành một đốm trắng hay một đốm đỏ tái, **25** thì thầy tế lễ sẽ khám. Nếu thấy lông mọc trên vết bỏng hóa trắng và vết ấy lõm xuống sâu hơn mặt da, thì đó là bệnh phong hủi phát ra từ vết bỏng. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi. **26** Nhưng nếu thấy lông mọc trên vết bỏng không hóa trắng, vết không lõm sâu hơn mặt da nhưng có màu tái, thì thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly trong bảy ngày. **27** Sau bảy ngày, thầy tế lễ khám lại, nếu thấy vết ấy lan ra trên da, thì sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi. **28** Nhưng nếu vết ấy không lan ra trên da mà có màu tái, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì đó chỉ là sẹo của vết bỏng. **29** Nếu một người đàn ông hay đàn bà có ung nhọt trên đầu hoặc trên cằm, **30** thì thầy tế lễ sẽ khám người ấy. Nếu thấy ung nhọt lõm sâu hơn mặt da, lông mọc tại đó thưa và có màu vàng, thì thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì phong hủi xuất hiện trên đầu hay trên cằm. **31** Nhưng nếu nơi ấy không lõm sâu hơn mặt da và có lông đen mọc tại đó, thì thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly trong bảy ngày. **32** Ngày thứ bảy, nếu thầy tế lễ khám thấy ung nhọt không lan ra, không có lông vàng, và nơi ấy không lõm sâu hơn mặt da, **33** thì người ấy phải cạo lông, tóc chung quanh ung nhọt, nhưng không đụng đến ung nhọt. Thầy tế lễ sẽ cho người ấy ở cách ly bảy ngày nữa. **34** Sau bảy ngày, thầy tế lễ khám lại, nếu thấy ung nhọt không lan ra trên da, không lõm sâu hơn mặt da, thì sẽ tuyên bố người ấy sạch. Người ấy chỉ cần giặt quần áo mình là được sạch. **35** Nhưng sau đó, nếu ung nhọt lại lan ra trên da, **36** thì thầy tế lễ sẽ khám lại. Nếu thấy ung nhọt đã lan ra thật, thì dù có lông vàng hay không, người ấy không sạch vì bị bệnh phong hủi. **37** Nhưng nếu thầy tế lễ thấy ung nhọt không lan ra, lông đen mọc lên tại nơi ấy, thì sẽ tuyên bố người ấy sạch, vì đã khỏi bệnh. **38** Nếu một người đàn ông hay đàn bà nổi đốm trắng trên da, **39** thì thầy tế lễ sẽ khám. Nếu thấy đốm trắng đục mờ, thì người ấy sạch, vì đó chỉ là sự nhiễm độc thông thường của da. **40** Nếu một người bị rụng tóc, đầu hói, thì người ấy sạch. **41** Nếu một người bị tóc rụng trước trán, trán hói, thì người ấy sạch. **42** Nhưng nếu tại chỗ hói phát ra một đốm trắng hồng, thì trường hợp này có thể là phong hủi. **43** Thầy tế lễ phải khám, nếu thấy có đốm trắng hồng nổi trên chỗ hói, giống như phong hủi trên da thân thể, **44** thầy tế lễ sẽ tuyên bố người ấy không sạch, vì mắc bệnh phong hủi trên đầu. **45** Người mắc bệnh phong hủi sẽ mặc áo rách, buông tóc xõa, che phần dưới của mặt lại, kêu lên: 'Không sạch, không sạch.' **46** Suốt thời gian mắc bệnh, người ấy không sạch, và phải ở bên ngoài, cách khỏi nơi đóng trại."

47 "Nếu có mốc xanh hay mốc đỏ xuất hiện trên quần áo bằng len hay bằng vải, **48** dù trên sợi ngang hay sợi dọc của vải hoặc len, dù trên tấm da hay trên bất cứ đồ bằng da nào. **49** Nếu vết mốc có màu đỏ, thì đó là chứng phong hủi của đồ vật, phải mang đến trình cho thầy tế lễ. **50** Thầy tế lễ sẽ khám và cho giữ đồ vật riêng ra trong bảy ngày. **51** Ngày thứ bảy, nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc lan ra, thì đó là chứng phong hủi ăn lan trên đồ vật, và đồ vật ấy không sạch. **52** Dù mốc trên sợi ngang hay sợi dọc của đồ len hay vải, hay mốc trên đồ bằng da, thầy tế lễ sẽ đem đồ ấy đốt đi. **53** Nhưng nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc không lan ra (dù trên sợi ngang, sợi dọc hay trên đồ bằng da), **54** thì sẽ cho đem đồ vật ấy đi giặt, và giữ đồ vật riêng ra trong bảy ngày nữa. **55** Sau đó, nếu thầy tế lễ khám thấy vết mốc không đổi màu, dù mốc không lan ra, dù mốc ở trên bề mặt hay bề trái của đồ vật, thì cũng phải đem đồ vật ấy đốt đi vì không sạch. **56** Nhưng nếu khám thấy màu vết mốc phai đi sau khi giặt, thì thầy tế lễ sẽ xé bỏ phần bị mốc đi. **57** Sau đó, nếu mốc lại xuất hiện, thì lần này phải đem đồ vật ấy đốt đi, vì đó

là chứng phong hủi ăn lan trên đồ vật. **58** Nhưng
nếu sau khi đã giặt đồ vật, vết mốc biến đi, thì chỉ
cần đem giặt một lần nữa, đồ vật ấy sẽ sạch. **59** Đó
là luật về chứng phong hủi xuất hiện trên quần áo
bằng len, vải, trên da, hay đồ bằng da. Luật này dùng
để phân biệt giữa đồ vật sạch và không sạch."

14 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Khi một
người phong hủi khỏi bệnh, phải làm các việc
sau: **3** Thầy tế lễ sẽ ra khỏi nơi đóng trại để khám
người bệnh. Nếu thấy phong hủi biến hết, **4** thầy tế
lễ sẽ bảo đem đến hai con chim còn sống thuộc loại
ăn thịt được, gỗ bá hương, chỉ sợi màu đỏ và cây bài
hương thảo. **5** Thầy tế lễ sẽ cho giết một con chim
trong chậu bằng đất, trên dòng nước chảy. **6** Sau đó,
lấy con chim còn sống cùng với gỗ bá hương, chỉ sợi
màu đỏ, cây bài hương thảo, đem nhúng tất cả vào
trong máu của con chim vừa giết trên dòng nước, **7**
rảy máu trên mình người phong hủi mới khỏi bảy
lần để tẩy sạch. Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người này
sạch, rồi thả con chim còn sống bay ra ngoài đồng. **8**
Người được tẩy sạch sẽ giặt quần áo mình, cạo sạch
râu tóc, tắm và được sạch. Sau đó, người này được
vào nơi đóng trại, nhưng phải ở bên ngoài lều mình
bảy ngày. **9** Sau bảy ngày, người ấy lại cạo tóc, râu,
lông mày, giặt quần áo, tắm và được sạch. **10** Ngày
thứ tám, người ấy sẽ đem đến cho thầy tế lễ hai con
chiên đực không tì vít, một chiên cái một tuổi không
tì vít, 6,6 lít bột mịn pha dầu và một chén dầu ô-liu.
11 Thầy tế lễ làm lễ tẩy sạch sẽ xếp các lễ vật cạnh
bên người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu, tại cửa
Đền Tạm, **12** rồi bắt một con chiên đực cùng với
nửa lít dầu làm tế lễ chuộc lỗi, dâng lên Chúa Hằng
Hữu theo cách đưa qua đưa lại. **13** Xong, sẽ giết con
chiên tại nơi người ta giết sinh vật dùng làm sinh tế
chuộc tội và sinh tế lễ thiêu, trong một nơi thánh.
Lễ vật chuộc lỗi này là một vật rất thánh; như lễ
vật chuộc tội, nó sẽ thuộc về thầy tế lễ. **14** Thầy tế
lễ sẽ lấy một ít máu của sinh tế chuộc lỗi, đem bôi
trên trái tai bên phải, trên ngón cái tay phải và ngón
cái chân phải của người cần được tẩy sạch. **15** Sau
đó, thầy tế lễ đổ một ít dầu vào lòng bàn tay trái
mình, **16** nhúng ngón tay phải vào dầu đó, rảy bảy
lần trước mặt Chúa Hằng Hữu. **17** Thầy tế lễ đem
bôi một phần dầu trong tay lên trái tai bên phải,
trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của
người cần được tẩy sạch (tại những nơi đã bôi máu
của sinh tế chuộc lỗi). **18** Dầu còn lại trong tay, thầy
tế lễ sẽ xức lên đầu của người cần được tẩy sạch.
Như vậy, thầy tế lễ chuộc lỗi cho người ấy trước mặt
Chúa Hằng Hữu. **19** Sau đó, thầy tế lễ dâng sinh tế
để chuộc tội cho người phong hủi cần được tẩy sạch,
rồi giết sinh tế để làm lễ thiêu. **20** Thầy tế lễ dâng
sinh tế lễ thiêu và lễ vật ngũ cốc trên bàn thờ. Như
thế, thầy tế lễ chuộc tội cho người ấy, và người sẽ
được sạch. **21** Nhưng nếu người ấy nghèo, không đủ
sức dâng như trên, người ấy có thể đem đến một
con chiên đực dùng làm sinh tế chuộc lỗi dâng theo
cách đưa qua đưa lại để chuộc lỗi cho mình, 2,2 lít
bột mịn pha dầu, và một chén dầu ô-liu. **22** Tùy theo
khả năng, người có thể đem hai chim cu đất hay hai
bồ câu con, theo khả năng mình; một con dùng làm
sinh tế chuộc tội, một con làm sinh tế lễ thiêu. **23** Đó
là các thứ người ấy sẽ đem đến cửa Đền Tạm vào
ngày thứ tám, để được thầy tế lễ làm lễ tẩy sạch
trước mặt Chúa Hằng Hữu. **24** Thầy tế lễ sẽ lấy con
chiên dùng làm sinh tế chuộc lỗi và nửa lít dầu dâng
lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại. **25**
Sau đó, thầy tế lễ sẽ giết con chiên làm sinh tế chuộc
lỗi, lấy một ít máu bôi trên trái tai bên phải, trên
ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người
cần được tẩy sạch. **26** Thầy tế lễ cũng đổ một ít dầu
vào lòng bàn tay trái mình. **27** Nhúng ngón tay phải
vào dầu đó, rảy bảy lần trước mặt Chúa Hằng Hữu.
28 Kế đó, thầy tế lễ sẽ bôi dầu trên trái tai bên phải,
trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của
người cần được tẩy sạch, tại những nơi đã bôi máu
của sinh tế chuộc lỗi. **29** Dầu còn lại trong tay, thầy
tế lễ sẽ xức lên đầu của người cần được tẩy sạch.
Như thế, thầy tế lễ chuộc lỗi cho người ấy trước mặt
Chúa Hằng Hữu. **30** Sau đó, thầy tế lễ dâng hai chim
cu hoặc hai bồ câu con, tùy khả năng của người ấy;
31 một con làm tế lễ chuộc tội, một con làm tế lễ
thiêu, dâng cùng với bột. Như thế, thầy tế lễ chuộc
tội cho người trước mặt Chúa Hằng Hữu. **32** Đó là
luật liên hệ đến trường hợp một người phong hủi
khỏi bệnh, nhưng không đủ khả năng dâng các lễ vật
thông thường để được tẩy sạch." **33** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se và A-rôn: **34** "Khi các ngươi vào đất
Ca-na-an là nơi Ta cho Ít-ra-ên chiếm hữu, nếu có
nhà nào Ta làm cho hư hại vì một loại bệnh phong
hủi phát trên nhà cửa. **35** Chủ nhà ấy phải đến báo
với thầy tế lễ: 'Tôi thấy có một loại mốc đang phát
triển trong nhà tôi.' **36** Thầy tế lễ sẽ ra lệnh dọn dẹp
đồ đạc ra khỏi nhà trước khi đến khám, như vậy để
tránh trường hợp đồ đạc trong nhà phải bị tuyên bố
không sạch chung với nhà. **37** Khi đến khám nhà,
nếu thấy trên tường nhà có những đốm xanh hoặc
đỏ, trũng xuống sâu hơn mặt tường, **38** thầy tế lễ sẽ
niêm phong cửa nhà này lại bảy ngày. **39** Sau bảy
ngày, thầy tế lễ lại đến, nếu thấy những đốm ấy lan
ra trên tường nhà, **40** thầy tế lễ sẽ ra lệnh đục bỏ các
tảng đá có đốm trên tường, khuân đá ném vào một
nơi không sạch bên ngoài thành. **41** Thầy tế lễ cũng
cho người cạo sạch bên trong nhà, hồ cạo ra phải
đem đổ vào một nơi không sạch bên ngoài thành; **42**

rồi cho người đem đá khác lấp vào chỗ đã bị đục đi,
và lấy hồ tô nhà lại. **43** Nhưng nếu sau khi đã đục đá,
cạo và tô nhà lại rồi mà các đốm ấy lại xuất hiện, **44**
thì thầy tế lễ phải đến khám lại. Nếu thấy các đốm
lan ra, thì đó là chứng phong hủi phát triển trên nhà
cửa, nhà ấy không sạch. **45** Thầy tế lễ sẽ cho phá
dỡ nhà ấy, đá, gỗ, và hồ đều phải đem đổ vào một
nơi không sạch bên ngoài thành. **46** Ai vào nhà này
trong thời gian nhà bị niêm phong sẽ bị ô uế cho
đến tối. **47** Còn ai nằm hoặc ăn trong nhà ấy phải
giặt quần áo mình. **48** Nếu sau khi nhà được tô lại,
thầy tế lễ đến khám, thấy các đốm ấy không lan ra,
thì sẽ tuyên bố nhà sạch, không còn bệnh nữa. **49** Để
làm lễ tẩy sạch nhà, thầy tế lễ cần hai con chim nhỏ,
gỗ bá hương, chỉ sợi màu đỏ và bài hương thảo. **50**
Thầy tế lễ sẽ giết một con chim trong chậu bằng đất,
trên dòng nước chảy. **51** Rồi lấy gỗ bá hương, cây bài
hương thảo, chỉ sợi màu đỏ, và con chim còn sống
đem nhúng tất cả vào trong máu của con chim vừa
giết trên dòng nước, rảy máu trên nhà bảy lần. **52**
Căn nhà sẽ được tẩy sạch theo cách như vậy. **53** Rồi
thầy tế lễ sẽ thả con chim còn sống bay ra đồng, bên
ngoài thành. Vậy, sau khi thầy tế lễ làm lễ chuộc tội,
nhà sẽ được sạch. **54** Đó là luật về chứng phong hủi,
về ung nhọt, **55** về vết mốc trên quần áo hoặc trên
nhà cửa, **56** và về chỗ sưng hay chỗ có đốm. **57** Luật
này nhằm quy định các trường hợp được coi là sạch
và các trường hợp được coi là không sạch."

15 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn:
2 "Truyền cho người Ít-ra-ên biết rằng một
người đàn ông di tinh sẽ bị coi là không sạch. **3**
Những điều sau đây áp dụng cho trường hợp một
người di tinh, và cũng áp dụng cho cả lúc người ấy
ngưng di tinh nữa: **4** Giường người ấy nằm và bất
kỳ vật gì người ấy ngồi lên đều không sạch. **5** Ai
đụng đến giường người ấy phải giặt quần áo mình,
phải tắm, và bị ô uế cho đến tối. **6** Ai ngồi trên vật gì
người ấy đã ngồi lên, phải giặt quần áo mình, phải
tắm, và bị ô uế cho đến tối. **7** Ai đụng đến người ấy
phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho
đến tối. **8** Nếu người ấy nhổ trúng phải một người
sạch, người này phải giặt quần áo mình, phải tắm,
và bị ô uế cho đến tối. **9** Yên ngựa, yên xe người ấy
ngồi lên sẽ không sạch. **10** Vậy, người nào đụng đến
vật gì người ấy nằm hay ngồi lên sẽ bị ô uế cho đến
tối. Người có bổn phận mang những đồ vật ấy đi,
phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô uế cho đến
tối. **11** Nếu người ấy đụng đến ai mà không rửa tay
trước, thì người bị đụng phải giặt quần áo mình,
phải tắm, bị ô uế cho đến tối. **12** Nếu người ấy đụng
đến đồ dùng bằng đất, thì đồ ấy phải bị đập vỡ, nếu
là đồ dùng bằng gỗ, thì phải đem rửa sạch. **13** Khi
chứng di tinh chấm dứt, người ấy có bảy ngày để tẩy
sạch mình, phải giặt quần áo, phải tắm tại một dòng
nước chảy, và được sạch. **14** Ngày thứ tám, người ấy
sẽ đem đến cho thầy tế lễ tại cửa Đền Tạm, trước
mặt Chúa Hằng Hữu hai chim cu hoặc hai bồ câu
con. **15** Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm tế lễ chuộc
tội, một con làm tế lễ thiêu. Vậy, thầy tế lễ dâng
sinh tế chuộc tội cho người ấy trước mặt Chúa Hằng
Hữu. **16** Khi một người đàn ông xuất tinh, người ấy
phải tắm toàn thân trong nước, và bị ô uế cho đến
tối. **17** Quần áo, cùng đồ dùng bằng da bị dính phải,
phải đem giặt đi và bị ô uế cho đến tối. **18** Người đàn
ông cũng như đàn bà phải tắm sau lúc giao hợp và bị
ô uế cho đến tối. **19** Một người đàn bà có kinh sẽ bị ô
uế trong bảy ngày, ai đụng đến người ấy sẽ bị ô uế
cho đến tối. **20** Bất kỳ vật gì người ấy nằm hoặc ngồi
lên đều không sạch. **21** Ai đụng đến giường người ấy
nằm thì phải giặt quần áo mình, phải tắm, và bị ô
uế đến tối. **22** Ai đụng đến vật gì người ấy ngồi lên
cũng vậy. **23** Bất kỳ là giường người ấy nằm hay vật
gì người ấy ngồi lên, hễ ai đụng vào, đều bị ô uế đến
tối. **24** Nếu một người đàn ông giao hợp với người
đàn bà trong thời gian bị ô uế, sẽ bị ô uế trong bảy
ngày, giường nào người đàn ông này nằm cũng sẽ ô
uế. **25** Nếu một người đàn bà ra máu nhiều ngày
ngoài thời gian có kinh, hoặc ra máu lâu quá thời
kỳ có kinh thông thường, thì người ấy sẽ không
sạch suốt thời gian ra máu, cũng như lúc có kinh. **26**
Giường nào người ấy nằm, vật gì người ấy ngồi lên
sẽ không sạch, cũng như lúc có kinh. **27** Ai đụng
đến các vật ấy sẽ bị ô uế, phải giặt quần áo mình,
tắm rửa, và bị ô uế cho đến tối. **28** Bảy ngày sau khi
chứng ra máu chấm dứt, người ấy sẽ được sạch. **29**
Ngày thứ tám, người ấy sẽ đem đến cho thầy tế lễ
tại cửa Đền Tạm hai chim cu hoặc hai bồ câu con. **30**
Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm tế lễ chuộc tội, một
con làm tế lễ thiêu. Vậy thầy tế lễ làm lễ chuộc tội
cho người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu. **31** Như
vậy, các ngươi sẽ tẩy sạch người Ít-ra-ên khi họ bị ô
uế, nếu không, họ phải chết, vì làm ô uế Đền Tạm
của Ta ở giữa họ. **32** Đó là luật liên hệ đến đàn ông vì
chứng di tinh và xuất tinh trở nên ô uế; **33** liên hệ
đến đàn bà có kinh, hoặc ra máu, và trường hợp đàn
ông giao hợp với đàn bà đang bị ô uế."

16 Sau cái chết của hai con trai A-rôn trước mặt
Chúa Hằng Hữu, Chúa Hằng Hữu phán bảo
Môi-se: **2** "Hãy dặn A-rôn, anh con rằng không phải
bất cứ lúc nào cũng có thể vào Nơi Chí Thánh, bên
trong bức màn, trước nắp chuộc tội trên Hòm được.
Nếu bất tuân sẽ chết, vì Ta hiện diện trong đám mây
bên trên nắp chuộc tội. **3** Nhưng mỗi khi vào nơi
thánh, A-rôn phải đem theo một con bò đực con

dâng làm tế lễ chuộc tội, và một con chiên đực dâng làm tế lễ thiêu. **4** A-rôn cũng phải tắm sạch sẽ, mặc áo dài thánh và quần ngắn, thắt lưng, đội khăn, các thứ này toàn bằng vải gai. **5** Người Ít-ra-ên cũng phải đem cho A-rôn hai con dê đực để dâng làm tế lễ chuộc tội, một con chiên dâng làm tế lễ thiêu. **6** A-rôn phải dâng con bò đực làm tế lễ chuộc tội cho chính mình và cho nhà mình. **7** Sau đó, người sẽ đem hai con dê đực đến cửa Đền Tạm, trước mặt Chúa Hằng Hữu. **8** Người sẽ rút thăm xem con dê nào thuộc về Chúa Hằng Hữu, con nào thuộc về A-xa-sên. **9** Con dê rút thăm về phần Chúa Hằng Hữu sẽ được A-rôn dâng lên Ngài để làm sinh tế chuộc tội. **10** Còn con dê rút thăm để gánh tội sẽ được A-rôn đem trình lên Chúa Hằng Hữu, còn sống, để chuộc tội. Sau đó, nó sẽ được thả vào hoang mạc, mang theo tội của dân. **11** Sau khi dâng con bò đực làm lễ chuộc tội cho chính mình và nhà mình, **12** A-rôn sẽ gắp than cháy đỏ trên bàn thờ, trước mặt Chúa Hằng Hữu, bỏ đầy lư hương, rồi bốc hương bột đầy tay, đem vào bên trong bức màn. **13** Ở đó, A-rôn bỏ hương lên trên than đang cháy trước mặt Chúa Hằng Hữu, để khói hương xông lên phủ kín nắp chuộc tội trên Hòm Giao Ước, như vậy A-rôn mới khỏi chết. **14** A-rôn sẽ lấy một ít máu bò đực, dùng ngón tay rảy lên đầu hướng về phía đông của nắp chuộc tội, rồi rảy phía trước nắp này bảy lần. **15** Sau đó, A-rôn giết con dê đực làm lễ chuộc tội cho dân, đem máu vào trong màn, rảy bên trên và phía trước nắp chuộc tội như đã rảy máu bò đực trước đây. **16** Như vậy, người làm lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh đã bị tội lỗi của người Ít-ra-ên làm cho ô uế; người cũng chuộc tội cho Đền Tạm, vì đền ở ngay giữa quần chúng không sạch. **17** Không một ai được phép ở trong Lều Hội Kiến, trong lúc A-rôn vào Nơi Chí Thánh làm lễ chuộc tội cho mình, nhà mình và cho toàn dân Ít-ra-ên xong, cho đến khi người từ đó đi ra. **18** Sau đó A-rôn sẽ ra đến bàn thờ trước mặt Chúa Hằng Hữu, làm lễ chuộc tội cho bàn thờ, lấy máu bò đực và máu dê đực bôi lên khắp các sừng của bàn thờ. **19** Người cũng lấy ngón tay rảy máu trên bàn thờ bảy lần, tẩy sạch sự ô uế của người Ít-ra-ên, và thánh hóa bàn thờ. **20** Sau khi làm xong lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, Đền Tạm, và bàn thờ, A-rôn sẽ đem con dê đực đến. **21** Người đặt tay mình lên đầu nó, xưng tất cả tội của người Ít-ra-ên trên đầu nó để nó mang tội của toàn dân, và một người được chỉ định sẵn sẽ đem nó vào hoang mạc. **22** Người ấy sẽ thả nó ra, con dê sẽ mang tất cả tội lỗi của dân đi vào nơi vắng vẻ, trong hoang mạc. **23** Xong, A-rôn vào Đền Tạm, cởi tất cả y phục vải gai mình đã mặc để đi vào Nơi Chí Thánh, và bỏ tất cả ở đó. **24** Người sẽ tắm tại một nơi thánh, mặc áo, đi ra dâng tế lễ thiêu của mình và của dân, để chuộc tội cho mình và cho dân. **25** Người cũng đốt mỡ của sinh tế chuộc tội trên bàn thờ. **26** Còn người đem con dê vào hoang mạc phải giặt quần áo, tắm rửa, xong mới được vào nơi đóng trại. **27** Về con bò đực và dê đực dùng làm sinh tế chuộc tội, máu của nó sẽ được A-rôn đem vào Nơi Chí Thánh làm lễ chuộc tội; còn da, thịt và phân của nó sẽ được đem ra khỏi nơi đóng trại đốt đi. **28** Người đốt sẽ phải giặt quần áo, tắm rửa xong mới được trở vào nơi đóng trại. **29** Luật sau đây có tính cách vĩnh viễn: Ngày mồng mười tháng bảy, mọi người phải hạ mình tĩnh tâm, nghỉ mọi công việc. Luật này áp dụng cho người dân bản xứ lẫn ngoại kiều. **30** Vì trong ngày hôm ấy, các ngươi được chuộc tội, tẩy sạch lỗi trước mặt Chúa Hằng Hữu. **31** Đó là một ngày lễ cuối tuần long trọng, một ngày nghỉ ngơi, mọi người phải hãm mình tĩnh tâm. Luật này áp dụng đời đời. **32** Thầy tế lễ được xức dầu thánh để thay thế cha mình giữ chức trưởng tế phải làm lễ chuộc tội. Người sẽ mặc áo vải gai thánh, **33** đứng ra làm lễ chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, Đền Tạm, bàn thờ, cho các thầy tế lễ khác và toàn dân. **34** Luật này không thay đổi qua các thời đại, liên hệ đến việc chuộc tội cho người dân Ít-ra-ên hằng năm, vì tội họ phạm.”
Môi-se tuân theo mọi lời Chúa Hằng Hữu phán dạy.

17 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** “Hãy truyền lại cho A-rôn, các con A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên những luật sau. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo. **3** Người Ít-ra-ên nào giết một con bò, chiên hay dê làm sinh tế dâng lên Chúa ở trong nơi đóng trại hay bên ngoài trại, **4** mà không đem đến cửa Đền Tạm để dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu, người ấy mắc tội gây đổ máu và bị truất khỏi cộng đồng dân chúng. **5** Luật này nhằm chấm dứt việc người Ít-ra-ên giết sinh tế ở ngoài đồng, và buộc họ đem sinh tế đến cửa Đền Tạm cho thầy tế lễ. Sinh tế sẽ bị giết tại đó để dâng lên Chúa Hằng Hữu. **6** Thầy tế lễ sẽ rảy máu trên bàn thờ của Chúa Hằng Hữu, tại cửa Đền Tạm, đốt mỡ dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **7** Như thế, họ sẽ không còn giết thú vật cúng tế các thần dâm dục và liên lạc với chúng. Luật này áp dụng đời đời qua các thế hệ. **8** Nhắc cho họ nhớ luôn rằng, dù người Ít-ra-ên hay người ngoại kiều, nếu ai dâng tế lễ thiêu hay dâng một sinh tế **9** tại một nơi nào khác, không phải tại cửa Đền Tạm nơi dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu, thì người ấy phải bị trục xuất khỏi cộng đồng dân chúng. **10** Nếu một người Ít-ra-ên hay ngoại kiều ăn bất kỳ máu gì, Ta sẽ chống đối người ấy và trục xuất người ấy khỏi cộng đồng. **11** Ta cho các ngươi máu để rảy trên bàn thờ, chuộc tội linh hồn mình, vì máu tiềm tàng sức

sống của cơ thể sinh vật. Chính sự sống của sinh vật
ở trong máu, nên máu được dùng để chuộc tội. **12** Vì
thế, Ta đã cấm người Ít-ra-ên và người ngoại kiều
không được ăn máu. **13** Trường hợp một người Ít-
ra-ên hay ngoại kiều đi săn, giết một con thú hay
một con chim để ăn thịt, người ấy phải trút cho ráo
hết máu và lấy đất lấp máu lại. **14** Vậy, máu là sức
sống của các sinh vật. Do đó Ta đã cấm người Ít-ra-
ên không được ăn máu của bất kỳ sinh vật nào, vì sự
sống của một sinh vật là máu của nó. Ai ăn máu,
sẽ bị trục xuất. **15** Người nào, dù bản xứ hay ngoại
kiều, ăn một con vật chết hoặc vì bị thú rừng cắn xé,
phải giặt quần áo, phải tắm, bị ô uế cho đến tối, sau
đó mới được sạch. **16** Nếu người ấy không giặt áo và
không tắm, thì sẽ mang tội."

18 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy nói
với người Ít-ra-ên: Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời các ngươi. **3** Vậy, đừng bắt chước nếp
sống của người Ai Cập, nơi các ngươi từ đó ra đi.
Cũng đừng theo lối sống của người Ca-na-an, nơi Ta
sẽ đem các ngươi vào. Đừng để cho tập tục của họ
ràng buộc mình. **4** Nhưng các ngươi phải tuân theo
luật lệ Ta, làm theo mọi điều Ta dạy bảo, vì Ta là
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. **5** Hãy
giữ luật lệ Ta, người nào tuân hành luật pháp Ta thì
sống. Ta là Chúa Hằng Hữu. **6** Không ai được quan
hệ tình dục với một người bà con gần. Ta là Chúa
Hằng Hữu. **7** Không ai được quan hệ tình dục với
cha mình, cũng không ai được quan hệ tình dục với
mẹ mình. **8** Không ai được quan hệ tình dục với vợ
của cha mình. **9** Không ai được quan hệ tình dục với
chị em ruột, chị em cùng cha khác mẹ hay cùng mẹ
khác cha, dù các chị em ấy được sinh ra trong nhà
mình hay nhà khác. **10** Không ai được quan hệ tình
dục với cháu gái mình, dù cháu nội hay cháu ngoại.
11 Không ai được quan hệ tình dục với con riêng của
vợ của cha mình. **12** Không ai được quan hệ tình dục
với cô mình, vì là chị em của cha mình. **13** Không ai
được quan hệ tình dục với dì mình, vì là chị em của
mẹ mình. **14** Không ai được quan hệ tình dục với
bác gái hay thím mình, vì là vợ của chú bác mình. **15**
Không ai được quan hệ tình dục với con dâu mình,
vì là vợ của con trai mình. **16** Không ai được quan hệ
tình dục với chị dâu hay em dâu mình, vì là vợ của
anh em mình. **17** Không ai được quan hệ tình dục
với một người đàn bà luôn với con gái hoặc cháu gái
của người ấy, dù cháu nội hay cháu ngoại. Họ là cốt
nhục của nhau. Đó là một điều ác. **18** Không ai được
lấy chị em của vợ khi vợ còn sống. Họ sẽ trở nên
cừu địch. **19** Không ai được giao hợp với một người
đàn bà trong lúc không sạch vì có kinh nguyệt. **20**
Không ai được giao hợp với vợ người khác, vì làm
cho mình ô uế với nàng. **21** Không được dâng con
cái mình trên lửa cho Mô-lóc, làm ô Danh Đức Chúa
Trời mình. Ta là Chúa Hằng Hữu. **22** Không được
đồng tính luyến ái; đó là một tội đáng ghê tởm. **23**
Dù nam hay nữ, không ai được giao hợp với một
con thú, làm cho mình ô uế với nó; đó là một điều
tà ác. **24** Vậy, không ai được phạm một trong các
điều cấm đoán nói trên, làm ô uế mình. Đó là những
điều các dân tộc khác phạm, họ làm ô uế mình, ô uế
đất. Vì thế, Ta trừng phạt họ, đuổi họ ra khỏi đất
mà họ đã làm ô uế trước mặt các ngươi. **25** Ngay
cả đất cũng bị ô uế, nên Ta trừng phạt đất, và nó
sẽ mửa mọi cư dân nó ra. **26** Các ngươi phải tuân
giữ luật lệ Ta, không được làm một điều đáng tởm
nào trong các điều trên. Luật này áp dụng cho cả
người bản xứ lẫn ngoại kiều. **27** Vì các dân tộc ở
trên lãnh thổ này trước đây đã từng làm những điều
ghê tởm đó. **28** Nếu không, Ta sẽ trục xuất các ngươi
ra khỏi lãnh thổ, như Ta đã trục xuất những dân tộc
cư ngụ trong lãnh thổ trước các ngươi. **29** Ai phạm
một trong các tội đáng ghê tởm này sẽ bị trục xuất
khỏi cộng đồng dân chúng. **30** Vậy, phải vâng lời Ta,
không được làm một điều nào trong các thói đáng
tởm của các dân tộc ấy mà làm ô uế mình, vì Ta là
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi."

19 Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói với toàn
dân Ít-ra-ên: **2** "Phải thánh khiết, vì Ta, Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, là thánh khiết.
3 Mọi người phải tôn kính cha mẹ mình, phải tuân
giữ luật ngày Sa-bát, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của các ngươi. **4** Không được thờ hình
tượng, cũng không được đúc tượng các thần, vì Ta
là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. **5**
Khi các ngươi dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu,
phải dâng đúng cách để được Ngài chấp nhận. **6** Lễ
vật chỉ được ăn trong ngày dâng và ngày kế. Phần
còn thừa qua ngày thứ ba phải đem đốt đi. **7** Nếu
có ai ăn trong ngày thứ ba, thì đó là một điều đáng
ghê tởm, lễ vật sẽ không được chấp nhận. **8** Người
ăn sẽ mang tội vì đã xúc phạm vật thánh của Chúa
Hằng Hữu và người ấy phải bị trục xuất khỏi cộng
đồng. **9** Khi thu hoạch thổ sản, đừng gặt sạch tận
góc đồng, cũng đừng mót lại phần đã sót. **10** Đừng
vặt sạch vườn nho, đừng nhặt những trái nho đã
rơi xuống đất. Hãy để các phần ấy cho người nghèo
và khách tạm trú. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của các ngươi. **11** Không được trộm cắp, lường
gạt, dối trá. **12** Không được dùng tên Ta thề dối, làm
xúc phạm Danh Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là
Chúa Hằng Hữu. **13** Không được bức hiếp, cướp giựt
người khác. Đừng giữ tiền thù lao của người giúp
việc cho đến hôm sau. **14** Đừng rủa người điếc, cũng

đừng đặt đá làm vấp chân người mù; nhưng phải
kính sợ Đức Chúa Trời. Ta là Chúa Hằng Hữu. **15**
Không được bất công trong việc xét xử, không được
phân biệt người giàu người nghèo, nhưng phải phân
xử công minh. **16** Không được ngồi lê đôi mách,
nói xấu người khác, cũng không được cáo gian làm
nguy hại đến người khác, vì Ta là Chúa Hằng Hữu.
17 Đừng để lòng oán ghét anh chị em mình, nhưng
thẳng thắn trách họ khi họ lầm lỗi: đừng để cho
mình phải mang tội vì họ có lỗi. **18** Đừng trả thù,
đừng mang oán hận, nhưng hãy yêu người khác như
chính mình, vì Ta là Chúa Hằng Hữu. **19** Phải giữ
luật Ta. Đừng cho thú vật khác giống giao hợp, đừng
gieo hai thứ hạt giống trong một đám ruộng, đừng
mặc áo may bằng hai thứ vải. **20** Nếu có ai giao hợp
với một nữ nô lệ đã đính hôn với một người khác,
và người nữ nô lệ chưa được chuộc, chưa tự do, thì
người đó phải bị hình phạt. Nhưng không phải tử
hình, vì người đàn bà chưa được tự do. **21** Người
đàn ông có lỗi phải đem đến cửa Đền Tạm một con
chiên đực làm lễ vật chuộc lỗi, dâng lên Chúa Hằng
Hữu. **22** Thầy tế lễ sẽ dâng con chiên làm tế lễ chuộc
lỗi người ấy đã phạm trước mặt Chúa Hằng Hữu, thì
tội ấy sẽ được tha. **23** Khi đã vào đất hứa và trồng
các thứ cây ăn quả, các ngươi không được ăn quả
các cây ấy trong ba năm đầu. **24** Quả thu được trong
năm thứ tư phải hiến dâng lên Chúa Hằng Hữu để
tôn vinh Ngài. **25** Đến năm thứ năm, các ngươi bắt
đầu được ăn quả, và lợi tức các ngươi cũng sẽ gia
tăng. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các
ngươi. **26** Không được ăn thịt chưa sạch máu. Không
được làm thầy bói, thầy pháp. **27** Đừng tỉa tóc vòng
quanh đầu; đừng cắt mép râu. **28** Đừng cắt thịt mình
lúc tang chế; cũng đừng xăm trên mình một dấu
hiệu nào, vì Ta là Chúa Hằng Hữu. **29** Không được
bắt con gái mình hành nghề mãi dâm, làm ô nhục
nó, và khiến xã hội đầy người trụy lạc, tà ác. **30**
Phải tuân giữ luật ngày nghỉ cuối tuần, tôn kính
nơi thánh Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu. **31** Đừng cầu
hỏi thầy pháp, đồng bóng, để khỏi bị họ làm ô uế
mình, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
các ngươi. **32** Phải kính trọng người già cả, đầu râu
tóc bạc. Phải tôn kính Đức Chúa Trời các ngươi. Ta
là Chúa Hằng Hữu. **33** Không được bạc đãi khách
lạ kiều dân. **34** Ngoại kiều phải được đối xử như
người bản xứ, phải thương họ như chính mình, vì
các ngươi đã từng là kiều dân trong nước Ai Cập. Ta
là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. **35**
Đừng dùng các tiêu chuẩn gian dối khi cân, đo, và
đếm. **36** Phải sử dụng các dụng cụ đo lường chân
thật và chính xác. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của các ngươi, đã đem các ngươi ra khỏi Ai Cập.
37 Phải tôn trọng và thi hành các luật lệ Ta, cùng
mọi lời Ta dạy, vì Ta là Chúa Hằng Hữu."

20 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy
truyền dạy cho người Ít-ra-ên: Dù là người Ít-
ra-ên hay ngoại kiều, người nào dâng con mình cho
Mô-lóc phải bị xử tử. Dân trong xứ sẽ lấy đá ném
vào người ấy cho chết đi. **3** Người dâng con mình
cho Mô-lóc như vậy sẽ bị Ta chống nghịch, khai trừ
khỏi dân, vì làm ô uế nơi thánh, xúc phạm Danh Ta.
4 Nhưng nếu dân trong xứ che mắt làm ngơ trước
việc dâng con cho Mô-lóc, không xử tử người ấy, **5**
thì chính Ta sẽ ra tay trừng phạt người ấy với cả gia
đình họ, khai trừ người ấy và những kẻ đồng lõa ra
khỏi dân chúng về tội thông dâm với Mô-lóc. **6** Nếu
ai cầu hỏi thầy pháp, đồng bóng, thì Ta sẽ chống
nghịch và khai trừ người ấy khỏi dân. **7** Vậy, phải
làm sạch mình, phải sống thánh khiết, vì Ta là Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. **8** Phải tuân
hành luật lệ Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, đã thánh
hóa các ngươi. **9** Ai rủa cha hay mẹ mình phải bị
xử tử. Người rủa cha mẹ mình chịu trách nhiệm về
mạng sống mình. **10** Nếu một người đàn ông thông
dâm với vợ người khác, thì cả hai phải bị xử tử. **11**
Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với vợ
của cha mình, thì cả hai phải bị xử tử, họ chịu trách
nhiệm về mạng sống mình. **12** Nếu một người đàn
ông quan hệ tình dục với con dâu mình, thì cả hai
phải bị xử tử. Họ phải chịu trách nhiệm về mạng
sống mình. **13** Hai người đồng tính luyến ái phải bị
xử tử. Họ phạm một tội đáng ghê tởm, phải chịu
trách nhiệm về mạng sống mình. **14** Nếu một người
đàn ông lấy cả hai mẹ con, thì họ phạm tội ác. Cả ba
phải bị thiêu sống để tẩy trừ tội ác khỏi dân chúng.
15 Nếu một người đàn ông quan hệ tình dục với một
con thú, thì người bị xử tử, và thú bị giết. **16** Nếu
một người đàn bà tìm đến quan hệ tình dục với một
con thú, thì người bị xử tử, và thú bị giết. Người ấy
phải chịu trách nhiệm về mạng sống mình. **17** Nếu
một người đàn ông lấy chị em ruột hay chị em cùng
cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha, thì đó là một điều
nhục. Họ phải bị trục xuất khỏi cộng đồng. Người
đàn ông phải mang tội mình. **18** Nếu một người đàn
ông nằm với một người đàn bà đang có kinh, thì cả
hai phải bị trục xuất khỏi cộng đồng, vì họ đã để lộ
nguồn máu của nàng. **19** Không ai được quan hệ
tình dục với dì hay cô mình vì là bà con gần. Họ phải
mang tội mình. **20** Nếu một người đàn ông ăn nằm
với thím mình, thì cả hai phải mang tội mình và sẽ
chết tuyệt tự. **21** Nếu một người đàn ông lấy vợ của
anh em mình, thì đó là một điều ô uế, họ sẽ chết
tuyệt tự. **22** Vậy, phải tuân hành luật lệ Ta, vâng lời
Ta dạy, để Ta không trục xuất các ngươi ra khỏi lãnh

thổ mà Ta sẽ đem các ngươi vào. **23** Không được làm
theo những thói tục của các dân tộc bị Ta đuổi ra
trước các ngươi. Vì họ đã làm những điều xấu xa ấy,
khiến Ta ghê tởm họ. **24** Ta hứa cho các ngươi lãnh
thổ họ cư ngụ, là một vùng đất phì nhiêu. Ta là Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi, đã phân rẽ
các ngươi với các dân tộc khác. **25** Vậy, các ngươi
phải biết phân biệt giữa loài thú, loài chim sạch và
không sạch; đừng để cho loài thú, chim, sâu bọ trên
đất—là những loài vật Ta đã bảo cho các ngươi biết
là không sạch—làm cho các ngươi ô uế. **26** Các ngươi
phải sống thánh khiết cho Ta, vì Ta là Chúa Hằng
Hữu thánh khiết, đã phân rẽ các ngươi với các dân
tộc khác, để các ngươi thuộc về Ta. **27** Người nào
làm thầy pháp, đồng bóng, dù đàn ông hay đàn bà,
đều phải bị xử tử. Họ phải bị người ta ném đá cho
chết, và phải chịu trách nhiệm về mạng sống mình."

21 Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se nói với các
con trai A-rôn: "Các thầy tế lễ không được
đụng đến người chết để khỏi bị ô uế; **2** ngoại trừ
trường hợp người chết là họ hàng gần—gồm cha,
mẹ, con trai, con gái, anh em, **3** chị em còn độc thân
sống gần với mình vì không có chồng. **4** Thầy tế lễ
là người lãnh đạo của dân, nên không được để cho
mình bị ô uế. **5** Thầy tế lễ không được cạo tóc, cắt
mép râu, hay cắt thịt mình. **6** Họ phải sống thánh
khiết cho Đức Chúa Trời của họ, không được xúc
phạm đến Danh Ngài, để xứng đáng là người dâng tế
lễ thiêu, dâng bánh lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của họ. Vậy họ phải thánh khiết. **7** Thầy tế lễ
không được kết hôn với gái mãi dâm hay đàn bà
lăng loàn, cũng không nên lấy đàn bà ly dị, vì thầy tế
lễ là người thánh của Đức Chúa Trời. **8** Thầy tế lễ
được biệt riêng để dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời,
là người thánh, vì Ta, Chúa Hằng Hữu thánh khiết,
đã thánh hóa họ. **9** Nếu con gái của thầy tế lễ làm
gái mãi dâm, xúc phạm cha mình, thì người con gái
ấy phải bị thiêu sống. **10** Thầy thượng tế là người
đầu được xức dầu thánh, mình mặc áo lễ, không có
phép bỏ tóc xõa, không được xé áo mình, **11** cũng
không được đến gần xác chết, làm ô uế mình, dù
người chết là cha hay mẹ mình. **12** Thầy thượng tế
không được rời khỏi đền thánh của Đức Chúa Trời
hoặc xúc phạm nơi đó, vì người được hiến dâng cho
Đức Chúa Trời bởi sự xức dầu, Ta là Chúa Hằng Hữu.
13 Người chỉ được cưới gái đồng trinh làm vợ. **14**
Người không được cưới đàn bà góa, đàn bà ly dị hay
đàn bà lăng loàn, gái mãi dâm, nhưng chỉ được cưới
gái đồng trinh trong đại tộc Lê-vi; **15** vì người không
được phàm tục hóa con cháu mình giữa dân chúng.
Ta, Chúa Hằng Hữu, đã thánh hóa người." **16** Chúa
Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **17** "Hãy nói với A-rôn:
'Không một ai trong con cháu ngươi—từ nay cho đến
các thế hệ sau—được đứng dâng lễ vật lên Đức Chúa
Trời nếu bị tật nguyền. **18** Đó là những người bị
khiếm thị, què, thân thể biến dạng, **19** những người
gãy chân, gãy tay, **20** hoặc gù lưng, còi cọc, mắt có
tật, ghẻ lở, và tinh hoàn dập. **21** Vậy, người có tật
nguyền—dù là con cháu Thầy Tế lễ A-rôn—sẽ không
được đứng dâng lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. **22** Tuy
nhiên, họ được phép ăn lễ vật đã dâng lên Đức Chúa
Trời, cả lễ vật thánh và rất thánh. **23** Nhưng không
được đến gần bức màn và bàn thờ, vì tật nguyền của
người ấy sẽ xúc phạm nơi thánh của Ta. Ta là Chúa
Hằng Hữu đã thánh hóa các nơi ấy.'" **24** Môi-se lặp
lại các lời này cho A-rôn, các con trai A-rôn, và toàn
dân Ít-ra-ên.

22 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **2** "Hãy
nói với A-rôn và các con A-rôn: Đối với các lễ
vật thánh người Ít-ra-ên đem dâng lên Ta, các ngươi
phải rất thận trọng để khỏi làm xúc phạm Danh Ta.
Ta là Chúa Hằng Hữu. **3** Từ nay cho đến các thế hệ
về sau, thầy tế lễ nào khi đang bị ô uế, mà đến gần
những lễ vật thánh người Ít-ra-ên đem dâng lên Ta,
sẽ bị trục xuất khỏi đền thờ. Ta là Chúa Hằng Hữu. **4**
Trong con cháu A-rôn, nếu ai mắc bệnh phong hoặc
mắc chứng di tinh, thì sẽ không được ăn những lễ
vật thánh cho đến khi được sạch. Nếu ai đụng phải
xác chết, đụng phải một người xuất tinh, **5** hoặc
đụng đến một loài sâu bọ, hay một người bị ô uế vì
bất kỳ lý do gì, **6** thì người ấy sẽ bị ô uế cho đến tối,
và không được phép ăn lễ vật thánh cho đến khi
tắm rửa sạch sẽ. **7** Khi mặt trời lặn, người ấy mới
được sạch, và sau đó được ăn lễ vật thánh, vì các vật
này là thực phẩm nuôi dưỡng họ. **8** Con cháu A-
rôn không được ăn thịt súc vật chết hay súc vật bị
thú dữ xé xác, vì sẽ làm cho mình ô uế. Ta là Chúa
Hằng Hữu. **9** Vậy họ phải vâng lời Ta; nếu không, sẽ
mắc tội và phải chết, vì vi phạm luật Ta. Ta là Chúa
Hằng Hữu đã thánh hóa họ. **10** Ngoài con cháu A-
rôn, không ai được ăn lễ vật thánh. Khách đến thăm
và đầy tớ trong nhà thầy tế lễ đều không được ăn. **11**
Nhưng người nô lệ được thầy tế lễ mua đem về, và
những người sinh ra trong nhà sẽ được phép ăn lễ
vật thánh. **12** Nếu con gái thầy tế lễ lấy chồng không
phải là thầy tế lễ, thì sẽ không được ăn lễ vật thánh.
13 Nhưng nếu con gái thầy tế lễ là một góa phụ hay
đã ly dị, không con, về ở với cha như thuở còn nhỏ,
thì người ấy được phép ăn thực phẩm cha mình ăn.
Ngoài ra, không ai khác ngoài gia đình thầy tế lễ
được phép ăn cả. **14** Nếu có người vô tình ăn lầm lễ
vật thánh, thì người này phải đền lại cho thầy tế lễ
vật mình đã ăn, cộng thêm một phần năm giá trị vật
ấy. **15** Thầy tế lễ không được xúc phạm những lễ vật

thánh của người Ít-ra-ên đem dâng lên Chúa Hằng Hữu, **16** mà cho người nào ăn những lễ vật thánh đó. Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, đã thánh hóa các lễ vật ấy. Ai vi phạm luật này sẽ phải mang tội." **17** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **18** "Hãy nói với A-rôn, các con A-rôn, và toàn dân Ít-ra-ên: Nếu một người Ít-ra-ên hay một ngoại kiều đem dâng sinh tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, dù là lễ vật hứa dâng trong lúc thệ nguyện hoặc lễ vật tình nguyện hiến dâng, và muốn cho lễ vật mình được chấp nhận, **19** người ấy phải dâng một con bò, hoặc chiên, hoặc dê không tì vít, và phải là con đực. **20** Một con vật không toàn vẹn sẽ không được chấp nhận. **21** Khi một người dâng bò hoặc chiên làm lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu, dù là lễ vật thề nguyện hoặc lễ vật tình nguyện, sinh vật phải toàn vẹn, không khuyết tật mới được chấp nhận. **22** Không được dâng lên Chúa Hằng Hữu và đem thiêu trên bàn thờ một con vật mù, có tật, cụt chân, ghẻ, lở. **23** Một con bò hay chiên trong cơ thể có một bộ phận thừa hay thiếu có thể dùng làm lễ vật tình nguyện, nhưng không được dâng làm lễ vật thề nguyện. **24** Trong cả nước, không ai được dâng lên Chúa Hằng Hữu con vật có bộ phận sinh dục bị bầm, dập, vỡ hay bị thiến. **25** Người ngoại kiều cũng không được dâng lên Đức Chúa Trời một lễ vật không toàn vẹn, vì sẽ không được chấp nhận." **26** Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se: **27** "Một con bò, con chiên hay con dê lúc mới sinh ra phải được ở với mẹ nó trong bảy ngày. Từ ngày thứ tám trở đi, nó có thể được dùng làm sinh tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. **28** Không ai được giết cả mẹ lẫn con—dù là bò hay chiên—trong cùng một ngày. **29** Khi dâng lễ vật tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu, phải dâng đúng cách để lễ vật được nhận, **30** sinh tế phải được ăn trong ngày, không được để thừa đến sáng mai. Ta là Chúa Hằng Hữu. **31** Các ngươi phải tuân hành luật lệ Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu. **32** Không được xúc phạm đến Danh Thánh Ta, vì Ta phải được tôn kính giữa toàn dân Ít-ra-ên. Ta là Chúa Hằng Hữu, đã thánh hóa các ngươi, **33** đem các ngươi ra khỏi đất Ai Cập để các ngươi thuộc về Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu."

23 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy nói với người Ít-ra-ên: Đây là những ngày lễ Chúa Hằng Hữu ấn định; các ngươi sẽ hội họp trong những ngày thánh đó. **3** Ngày lễ Sa-bát là một ngày nghỉ long trọng, ngày nhóm họp thánh. Làm công việc trong sáu ngày, nhưng nghỉ ngày thứ bảy. Dù các ngươi ở đâu, ngày nghỉ cuối tuần cũng là ngày của Chúa Hằng Hữu. **4** Đây là những ngày lễ thánh hằng năm được Chúa Hằng Hữu ấn định, mỗi dịp lễ phải thông báo cho toàn dân." **5** "Lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu phải tổ chức vào tối ngày mười bốn tháng giêng. **6** Lễ Bánh Không Men dâng lên Chúa Hằng Hữu kéo dài bảy ngày, bắt đầu ngày mười lăm tháng giêng. **7** Ngày đầu là ngày nhóm họp thánh, không ai được làm việc nặng nhọc. **8** Suốt bảy ngày, ngày nào cũng phải dâng lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. Đến ngày thứ bảy, hãy tổ chức nhóm họp thánh, và không được làm những việc thông thường." **9** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **10** "Hãy nói với người Ít-ra-ên: Khi các ngươi vào lãnh thổ Ta cho, trong vụ gặt đầu tiên, phải đem bó lúa đầu mùa đến cho thầy tế lễ. **11** Vào ngày sau ngày Sa-bát, thầy tế lễ sẽ đem bó lúa dâng lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại; lễ vật sẽ được chấp nhận. **12** Trong cùng ngày ấy, các ngươi phải đem một con chiên đực một tuổi không tì vít làm tế lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. **13** Đồng thời, cũng dâng ngũ cốc, gồm 4,4 lít bột mịn pha dầu, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu, cùng với một lít rượu nho. **14** Không ai được ăn bánh hoặc ngũ cốc—còn tươi hay đã phơi khô—cho đến ngày hôm ấy là ngày dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời. Luật này áp dụng vĩnh viễn qua các thế hệ, trong khắp lãnh thổ." **15** "Từ ngày sau ngày Sa-bát, là ngày các ngươi sẽ đem dâng ngũ cốc mới thu hoạch lên Chúa, hãy đếm đủ bảy tuần lễ, **16** tức là đếm năm mươi ngày cho đến sau ngày Sa-bát thứ bảy, và dâng một tế lễ chay mới lên Chúa Hằng Hữu. **17** Lấy 4,4 lít bột mịn pha men, làm hai ổ bánh để dâng đưa qua đưa lại; bánh này sẽ được nướng tại nhà đem tới, làm lễ vật đầu mùa lên Chúa Hằng Hữu. **18** Cùng với bánh và rượu, các ngươi sẽ dâng bảy con chiên một tuổi không tì vít, một bò tơ đực và hai chiên đực, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **19** Các ngươi cũng sẽ dâng một dê đực làm lễ chuộc tội, hai chiên đực một tuổi làm lễ tạ ơn. **20** Thầy tế lễ sẽ dâng các lễ vật này lên Chúa Hằng Hữu theo cách đưa qua đưa lại, cùng với hai ổ bánh làm bằng ngũ cốc đầu mùa. Các lễ vật này là thánh được dâng lên Chúa Hằng Hữu, và sẽ thuộc về thầy tế lễ. **21** Ngày hôm ấy, phải thông báo triệu tập dân chúng đến dự thánh lễ, không ai được làm việc nặng nhọc. Luật này áp dụng vĩnh viễn qua các thế hệ, trong khắp lãnh thổ. **22** Khi gặt hái thổ sản, đừng gặt sạch tận góc đồng, cũng đừng mót lại phần đã sót. Hãy để các phần đó cho người nghèo và khách tạm trú. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi." **23** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **24** "Hãy nói với người Ít-ra-ên: Ngày mồng một tháng bảy là ngày nghỉ long trọng, một ngày kỷ niệm, phải thổi kèn triệu tập dân đến dự thánh lễ. **25** Ngày ấy không ai làm việc nặng nhọc, nhưng sẽ dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu." **26** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **27** "Ngày mồng mười tháng bảy là Ngày Chuộc Tội. Toàn dân phải họp lại

trong ngày thánh này, để ăn năn hối lỗi và dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. **28** Không ai làm việc trong Ngày Chuộc Tội, chỉ lo chuộc tội mình trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. **29** Ai không xét mình hối lỗi hôm ấy sẽ bị trục xuất khỏi cộng đồng. **30** Ai làm bất kỳ việc gì trong ngày ấy, Ta sẽ khai trừ người ấy khỏi cộng đồng. **31** Luật này áp dụng đời đời cho mọi thế hệ, trong khắp lãnh thổ. **32** Ngày ấy là một ngày nghỉ long trọng, phải xét mình hối lỗi. Lễ này bắt đầu tối ngày chín và chấm dứt tối ngày mười tháng bảy." **33** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **34** "Hãy nói với người Ít-ra-ên: Ngày rằm tháng bảy sẽ là Lễ Lều Tạm của Chúa Hằng Hữu. Phải giữ lễ này trong bảy ngày. **35** Ngày thứ nhất là ngày hội họp thánh, không ai được làm việc nặng nhọc. **36** Trong suốt bảy ngày lễ này, ngày nào cũng phải dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. Ngày thứ tám lại là ngày hội họp thánh long trọng, cũng sẽ có lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. Không ai được làm việc nặng nhọc. **37** (Đó là những ngày lễ Chúa ấn định, phải thông báo triệu tập dân chúng đến dự các buổi họp thánh, và dùng lửa dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu gồm có sinh tế, ngũ cốc, rượu—như đã ấn định. **38** Các ngày lễ này là những ngày nghỉ ngoài các ngày nghỉ cuối tuần thông thường; các lễ vật dâng trong các ngày ấy là những lễ vật ngoài các lễ vật thông thường, và cũng không tính đến các tế lễ khác như lễ vật khấn nguyện, và mọi lễ vật tự nguyện dâng lên Chúa Hằng Hữu.) **39** Ngày rằm tháng bảy, sau khi đã gặt hái xong, mọi người sẽ giữ lễ này cho Chúa Hằng Hữu bảy ngày, họ sẽ nghỉ ngơi để hội họp trong ngày thứ nhất và ngày thứ tám. **40** Vào ngày thứ nhất, các ngươi sẽ lấy nhánh cây đầy quả, cành chà là, nhánh cây đầy lá, cành dương liễu, và vui mừng trong bảy ngày trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. **41** Bảy ngày lễ trong tháng bảy hằng năm này phải được tôn trọng mãi mãi qua các thế hệ. **42** Mọi người Ít-ra-ên sẽ ở lều trong bảy ngày. **43** Như vậy, từ thế hệ này qua thế hệ khác, họ sẽ tưởng niệm thời kỳ ở lều sau khi Ta đem họ ra khỏi Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi." **44** Môi-se thông báo cho người Ít-ra-ên các ngày lễ Chúa Hằng Hữu đã ấn định.

24 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy dặn người Ít-ra-ên đem dầu ô-liu nguyên chất đến để đốt đèn cho cháy mãi. **3** A-rôn người phải lo chăm sóc đèn cho sáng luôn cả đêm lẫn ngày trong Đền Tạm, bên ngoài bức màn, trước mặt Chúa Hằng Hữu. Đây là một quy lệ các ngươi phải giữ mãi mãi. **4** Các đèn trên chân đèn vàng ròng này phải được chăm nom thường xuyên cho cháy sáng luôn trước mặt Chúa Hằng Hữu. **5** Lấy bột mịn làm mười hai ổ bánh, mỗi ổ dùng 4,4 lít bột. **6** Xếp bánh trên bàn bằng vàng ròng trước mặt Chúa Hằng Hữu thành hai hàng, mỗi hàng sáu ổ. **7** Lấy nhũ hương nguyên chất rắc lên mỗi hàng bánh. Đó là một lễ vật tưởng niệm dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu. **8** Mỗi ngày lễ Sa-bát, A-rôn sẽ xếp mười hai ổ bánh mới trước mặt Chúa Hằng Hữu, tượng trưng cho giao ước trường tồn đã thiết lập với người Ít-ra-ên. **9** Bánh sẽ là thực phẩm của A-rôn và các con trai người, họ sẽ ăn tại một nơi thánh, vì đây là những lễ vật rất thánh, dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu." **10** Một người kia có mẹ là người Ít-ra-ên, cha là người Ai Cập cùng ra đi với người Ít-ra-ên. Một hôm người này cãi nhau với một người Ít-ra-ên trong nơi đóng trại. **11** Trong lúc cãi vã, con trai người đàn bà Ít-ra-ên ấy xúc phạm đến Danh của Chúa Hằng Hữu. Người ta dẫn người ấy đến cho Môi-se. Người này là con của bà Sê-lô-mít, cháu bà Điệp-ri, thuộc đại tộc Đan. **12** Họ giữ người ấy lại, cho đến khi ý của Chúa Hằng Hữu được tỏ ra. **13** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **14** "Đem người đã xúc phạm Danh Ta ra khỏi nơi đóng trại, những ai đã nghe người ấy nói sẽ đặt tay trên đầu người, rồi toàn dân sẽ lấy đá ném vào người cho chết đi. **15** Cũng báo cho dân hay rằng, ai rủa Đức Chúa Trời mình phải chịu tội. **16** Ai xúc phạm Danh Chúa Hằng Hữu phải bị xử tử. Toàn dân sẽ ném đá cho chết. Luật này áp dụng cho cả người Ít-ra-ên và ngoại kiều. **17** Ai giết người sẽ bị xử tử. **18** Ai giết thú vật phải bồi thường, vật sống đền vật sống. **19** Ai gây thương tích cho người khác thế nào, phải chịu phạt bằng một thương tích thế ấy: **20** Xương đền xương, mắt đền mắt, răng đền răng. Gây thương tích nào đền thương tích ấy. **21** Ai giết thú vật phải bồi thường, nhưng ai giết người phải bị xử tử. **22** Luật này áp dụng chung cho người Ít-ra-ên và ngoại kiều. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi." **23** Sau khi nghe lệnh của Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền lại, dân chúng đem người đã xúc phạm đến Danh Đức Chúa Trời ra khỏi nơi đóng trại và ném đá chết.

25 Trên Núi Si-nai, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy truyền cho người Ít-ra-ên: Khi đã vào đất Ta cho, phải để cho đất nghỉ vào năm thứ bảy. **3** Các ngươi sẽ cày cấy đồng ruộng, trồng tỉa vườn nho, thu hoa quả trong sáu năm. **4** Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm đất hưu canh, năm An Nghỉ của Chúa Hằng Hữu. Không ai được làm ruộng, tỉa nho trong vườn. **5** Cũng đừng thu chứa hoa quả tự mọc lên trong năm đất nghỉ ngơi này. **6** Trong năm An Nghỉ, đất vẫn cung cấp đầy đủ thực phẩm cho mọi người: Cho ngươi, cho nô lệ, và người làm công của ngươi, cho khách tạm trú trong nhà ngươi, **7** cho

gia súc, và luôn cả các loài thú vật sống trong đất ngươi.” **8** “Cứ bảy lần bảy năm, tức là bốn mươi chín năm. **9** Vào ngày mồng mười tháng bảy, là Ngày Chuộc Tội, phải thổi kèn vang lên khắp lãnh thổ. **10** Vì năm thứ năm mươi là năm thánh, mọi người trên toàn đất nước sẽ được công bố tự do, hoan hỉ. Năm ấy mọi người có quyền lấy lại tài sản mình, người nô lệ được tự do trở về với gia đình. **11** Đây là một năm đầy hân hoan, hạnh phước. Các ngươi sẽ không gieo, không gặt, không hái. **12** Vì đất sẽ tự nó sinh sản hoa màu cho các ngươi dùng trong năm thánh đầy hạnh phước này. **13** Trong năm ấy, mọi người sẽ chiếm lại quyền sở hữu tài sản mình. **14** Vậy, khi mua bán tài sản, đừng lợi dụng nhau. **15** Phải tính cho đến Năm Hân Hỉ sắp tới, mà mua đất từ người lân cận. Còn người bán sẽ căn cứ vào số năm đến Năm Hân Hỉ sắp tới mà định giá. **16** Giá mua bán sẽ tăng giảm tùy theo số năm còn lại. Vì thật ra, đây chỉ là một sự mua bán số vụ mùa còn lại mà thôi. **17** Vậy, đừng để cho bên nào bị thiệt thòi, phải kính sợ Đức Chúa Trời. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. **18** Phải tuân hành luật pháp Ta, để có an ninh trật tự xã hội. **19** Đất sẽ sản xuất hoa quả, ngươi sẽ được no nê và sống yên lành. **20** Nếu ngươi hỏi: ‘Chúng tôi sẽ lấy gì ăn trong năm thứ bảy khi không được phép gieo và gặt?’ **21** Ta sẽ ban phước cho các ngươi được mùa gấp ba lần trong năm thứ sáu. **22** Khi các ngươi gieo trồng cho năm thứ tám, các ngươi vẫn ăn hoa lợi của năm thứ sáu. Thực tế, các ngươi vẫn ăn từ hoa lợi dư dật từ mùa màng cũ cho đến mùa gặt năm thứ chín.” **23** “Không được đoạn mãi đất đai, vì đất thuộc về Ta. Các ngươi chỉ là kiều dân và người chiếm hữu tạm thời. **24** Quyền chuộc lại đất đã bán phải được tôn trọng trong toàn lãnh thổ. **25** Nếu một người túng thiếu, phải bán bớt một phần đất mình, thì một người bà con gần của người này có quyền chuộc đất lại. **26** Nếu người này không còn bà con để chuộc đất cho mình, nhưng về sau làm ăn khá ra, có đủ tiền để chuộc đất, **27** thì người ấy sẽ chiết tính tiền chuộc theo tỷ lệ thời gian, tính từ năm bán, và trả cho người đã mua một số tiền bằng giá trị những năm còn lại, rồi lấy đất về. **28** Trong trường hợp người này không có khả năng chuộc đất, đất đã bán sẽ thuộc về người mua cho đến Năm Hân Hỉ, rồi đất sẽ hoàn nguyên chủ vào năm ấy. **29** Nếu một người bán một cái nhà trong thành, thì người ấy có một năm tròn để chuộc nhà lại. **30** Nếu người bán không chuộc nhà trong thời hạn một năm nói trên, thì nhà sẽ vĩnh viễn thuộc quyền sở hữu của người mua. Đến Năm Hân Hỉ, nhà này sẽ không hoàn nguyên chủ. **31** Nhưng nhà trong làng xóm không có thành bao bọc sẽ được đồng hóa với đất đai; như thế người bán có quyền chuộc lại và nhà sẽ hoàn lại nguyên chủ vào Năm Hân Hỉ. **32** Tuy nhiên, đặc biệt đối với nhà của người Lê-vi, dù ở trong thành cũng sẽ được chuộc bất kỳ lúc nào. **33** Nếu nhà không được chuộc vào Năm Hân Hỉ, thì nhà này vẫn thuộc về người Lê-vi đã bán, vì người Lê-vi chỉ có nhà ở trong thành mà thôi. **34** Ruộng đất ở chung quanh thành của người Lê-vi là những tài sản vĩnh viễn của họ, họ không được phép bán.” **35** “Nếu có người anh em nghèo nàn, không tự nuôi sống được, thì ngươi phải giúp người ấy, cho họ sống chung với mình như người tạm trú vậy. **36** Không được cho người ấy vay tiền để lấy lãi, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời. **37** Cũng không được tính tiền ăn để kiếm lời, nhưng phải để cho người ấy sống với mình. **38** Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ngươi, đã đem ngươi ra khỏi Ai Cập, để cho ngươi đất Ca-na-an và để làm Đức Chúa Trời ngươi. **39** Nếu có người anh em nghèo quá, phải bán mình cho ngươi, ngươi sẽ không được đãi người ấy như nô lệ. **40** Phải coi người ấy như một người làm công hay người tạm trú. Người ấy sẽ giúp việc ngươi cho đến Năm Hân Hỉ. **41** Lúc ấy, người sẽ đem theo con cái ra khỏi nhà ngươi, để về với nhà cửa đất đai của cha ông mình. **42** Vì mọi người Ít-ra-ên là đầy tớ Ta, được Ta đem ra khỏi Ai Cập, nên không được bán mình làm nô lệ. **43** Và ngươi không được hà khắc với người anh em, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời. **44** Muốn nuôi nô lệ, ngươi được mua người ngoại quốc ở trong các nước chung quanh, **45** hoặc mua con cái của những kiều dân sống chung với ngươi, dù họ đã được sinh ra trong đất ngươi. **46** Họ sẽ làm nô lệ suốt đời, vì họ thuộc về ngươi, và ngươi được truyền họ lại cho con mình. Còn giữa anh chị em người Ít-ra-ên với nhau, ngươi không được hà khắc. **47** Nếu có kiều dân sống chung với ngươi trở nên giàu có, và một người Ít-ra-ên trở nên nghèo cực, phải bán mình cho người ngoại quốc hay cho con cái của người ngoại quốc ấy, **48** thì người Ít-ra-ên sẽ được chuộc bởi anh hay em mình, **49** chú, bác, anh em họ, hay một người bà con gần nào khác trong gia đình. Người ấy cũng có thể tự chuộc mình nếu có đủ khả năng. **50** Người ấy sẽ tính với chủ đã mua mình xem còn lại bao nhiêu năm cho đến Năm Hân Hỉ. Tiền chuộc sẽ bằng tiền mướn một người làm công trong những năm còn lại. **51** Nếu còn lại nhiều năm, thì người ấy phải trả tiền chuộc gần bằng giá bán mình. **52** Nếu chỉ còn ít năm nữa là tới Năm Hân Hỉ, thì tiền chuộc sẽ là một số nhỏ tương xứng với số năm. **53** Vì người ấy được coi như người làm mướn hằng năm, chủ không được cư xử hà khắc. **54** Nếu người ấy không được chuộc, thì người ấy và con cái mình sẽ được tự do trong Năm Hân Hỉ. **55** Vì tất cả con dân Ít-ra-ên là

đầy tớ của Ta, Ta đã đem họ ra khỏi Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi."

26 "Không được làm thần tượng, cũng không được thờ tượng chạm, trụ thờ hay tượng đá. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. **2** Phải tôn trọng luật ngày nghỉ cuối tuần và tôn trọng nơi thánh Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu. **3** Nếu các ngươi tuân giữ luật lệ Ta, **4** Ta sẽ cho mưa thuận gió hòa, làm cho đất sinh sản hoa màu, và cây trái sum suê. **5** Mùa đập lúa kéo dài cho đến mùa hái nho, và mùa hái nho kéo dài đến mùa gieo mạ. Các ngươi sẽ no đầy, hưởng an ninh trong xứ. **6** Vì Ta cho các ngươi hòa bình, đi ngủ không phải lo sợ. Ta sẽ đuổi thú dữ khỏi đất ngươi và họa gươm đao sẽ không tàn hại xứ ngươi. **7** Nhưng các ngươi sẽ xua đuổi quân thù, họ sẽ ngã dưới lưỡi gươm ngươi. **8** Năm người đuổi một trăm, một trăm đuổi mười nghìn. Ngươi vung gươm, quân thù ngã rạp. **9** Ta sẽ săn sóc các ngươi, gia tăng dân số ngươi, thực hiện giao ước Ta đã kết với ngươi. **10** Thóc lúa mùa trước ăn chưa hết, đã phải dẹp chỗ cho hoa màu mùa sau. **11** Ta sẽ lập đền Ta để ở cùng ngươi; lòng Ta không ghét bỏ ngươi. **12** Ta sẽ đi lại giữa các ngươi, làm Đức Chúa Trời các ngươi, và các ngươi làm dân Ta. **13** Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, đã đem các ngươi ra khỏi Ai Cập, bẻ gãy ách nô lệ, làm cho các ngươi được ngước đầu lên." **14** "Nhưng nếu các ngươi không nghe Ta, không làm theo lời Ta dạy, **15** phạm giao ước Ta, coi thường luật lệ Ta, không làm theo những điều răn và không vâng lời dạy của Ta **16** thì đây là những điều Ta sẽ làm: Ta sẽ cho các ngươi gặp sự khủng khiếp thình lình, mắc bệnh lao, bệnh sốt dữ dội, làm cho mắt hao mòn, người kiệt quệ. Các ngươi sẽ hoài công gieo giống, vì quân thù sẽ ăn quả. **17** Ta sẽ nghịch ngươi, quân thù sẽ đánh đuổi ngươi, những người ghét ngươi sẽ cai trị ngươi, và ngươi sẽ chạy trốn dù không người đuổi theo! **18** Nếu các ngươi vẫn chưa nghe Ta, thì Ta sẽ phạt tội các ngươi bảy lần nặng hơn. **19** Ta sẽ hạ sức mạnh kiên cường của các ngươi và làm cho trời như sắt, đất như đồng. **20** Các ngươi sẽ gắng sức hoài công vì đất không sinh hoa màu, cây không kết quả. **21** Nếu các ngươi vẫn không nghe lời Ta, thì Ta sẽ gia tăng hình phạt gấp bảy lần vì tội lỗi các ngươi. **22** Ta sẽ sai thú dữ bắt con cái các ngươi, tiêu diệt súc vật các ngươi, làm giảm dân số và đường sá các ngươi sẽ vắng vẻ. **23** Nếu các ngươi vẫn cứ không chịu nghe lời Ta, vẫn trái lời dạy Ta dù bị trừng phạt nặng nề như thế, **24** thì Ta sẽ ra tay trừng phạt tội lỗi các ngươi bảy lần nặng hơn nữa. **25** Ta sẽ giáng họa gươm đao để báo trả việc bội ước của các ngươi. Khi các ngươi tụ tập vào các thành phố, Ta sẽ làm cho mắc bệnh dịch và rơi vào tay quân thù. **26** Khi Ta giáng nạn đói, một cái lò chứa tất cả bánh do mười bà nội trợ nấu, họ sẽ cân bánh trước khi trao cho các ngươi, các ngươi sẽ ăn mà không no. **27** Đến tình trạng này, nếu các ngươi vẫn không nghe lời Ta, **28** Ta sẽ nổi giận, phạt tội các ngươi nặng gấp bảy lần. **29** Các ngươi sẽ ăn thịt con mình, cả trai lẫn gái. **30** Ta sẽ phá hủy các bàn thờ xông hương cho các thần tượng trên đồi cao, bỏ xác các ngươi ngổn ngang trên tượng thần mình, vì lòng Ta sẽ ghê tởm các ngươi. **31** Ta sẽ làm cho các thành phố hoang vắng, nơi thánh tiêu điều, vì Ta không chấp nhận tế lễ dâng hương thơm của các ngươi nữa. **32** Ta sẽ làm cho lãnh thổ điêu tàn. Quân thù đồn trú trên ấy phải ngạc nhiên. **33** Ta sẽ phân tán các ngươi khắp thiên hạ, và gươm giáo vẫn bám theo sau các ngươi. Thành phố, đất đai các ngươi bị tàn phá, hoang vu. **34** Đến lúc ấy, đất đai sẽ được nghỉ ngơi, trong khi các ngươi ở trên đất địch, đất sẽ được nghỉ ngơi. **35** Vì các ngươi đã không để cho đất nghỉ năm thứ bảy suốt thời gian các ngươi còn ở trên đất mình. **36** Đối với những người sống sót tản mác trên đất địch, Ta sẽ làm cho lòng họ bồn chồn sợ hãi, tiếng lá rơi cũng đủ làm cho họ chạy trốn, họ sẽ chạy như chạy trốn người cầm gươm, và họ sẽ ngã dù chẳng ai rượt đuổi. **37** Dù không người rượt đuổi, họ sẽ chạy như chạy trốn người cầm gươm, vấp vào nhau, ngã xuống, vì không có sức đương đầu với quân địch. **38** Các ngươi sẽ chết ở quê lạ xứ người, xác bị chôn vùi nơi đất địch. **39** Những ai còn sống sót sẽ xác xơ tiều tụy trên đất kẻ thù—vì tội lỗi mình và tội lỗi của tổ tiên—cũng như tổ tiên mình trước kia đã tiều tụy xác xơ. **40** Nhưng nếu họ xưng nhận tội mình và tội của tổ tiên phạm vì chống nghịch Ta, đi ngược lại đường lối Ta, **41** khiến Ta chống cự họ, đưa họ vào đất địch, nếu tấm lòng đầy tội lỗi của họ biết hạ xuống, chấp nhận hình phạt vì tội lỗi mình, **42** thì Ta sẽ nhớ lại giao ước Ta đã kết với Gia-cốp, Y-sác, và Áp-ra-ham, và Ta sẽ nghĩ đến đất đai của họ. **43** Đất đai được hưởng thời kỳ nghỉ ngơi suốt thời gian bị bỏ hoang. Còn họ phải chịu trừng phạt vì đã từ khước luật Ta và coi thường lệnh Ta. **44** Tuy nhiên, khi họ ở trong đất địch, Ta không bỏ họ, không ghét họ đến nỗi tận diệt họ đi, không hủy giao ước đã kết với họ. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. **45** Lúc ấy, Ta sẽ nhớ lại giao ước Ta đã lập với tổ phụ họ, khi được Ta đem ra khỏi Ai Cập trước mắt các dân tộc lân bang, để làm Đức Chúa Trời của họ. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ." **46** Trên đây là các luật lệ, mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu ban bố cho người Ít-ra-ên trong lúc nói chuyện với Môi-se trên Núi Si-nai.

27 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy nói
với người Ít-ra-ên: Nếu một người có lời thề
nguyện đặc biệt, hiến mình lên Chúa Hằng Hữu, thì
người ấy sẽ trả số tiền quy định sau đây: **3** Đàn ông
từ hai mươi đến sáu mươi tuổi, 570 gam bạc, theo
cân nơi thánh; **4** phụ nữ, 342 gam bạc. **5** Thanh thiếu
niên từ năm đến hai mươi tuổi, 228 gam bạc; thiếu
nữ trong hạn tuổi này, 114 gam bạc. **6** Các em trai từ
một tháng cho đến năm tuổi, 57 gam bạc; các em gái
trong hạn tuổi này, 34 gam bạc; **7** bậc lão thành nam
giới trên sáu mươi tuổi, 171 gam bạc; bậc lão thành
nữ giới trên sáu mươi, 114 gam bạc. **8** Nếu có người
nghèo quá, không theo nổi số quy định trên, thì
người ấy sẽ được đưa đến gặp thầy tế lễ, và thầy tế
lễ sẽ ấn định số tiền phải trả tùy theo khả năng của
người này. **9** Nếu một người thề nguyện hiến dâng
một con vật nào lên Chúa Hằng Hữu, thì sinh lễ ấy
sẽ là thánh. **10** Người ấy không cần thay thế, cũng
không được trao đổi con vật hứa dâng, dù đổi con
tốt ra con xấu hay con xấu ra con tốt cũng vậy. Nếu
đổi được như thế, cả hai con đều thuộc về Chúa. **11**
Trường hợp một người hứa dâng một con vật thuộc
loại không sạch (không được phép dâng lên Chúa
Hằng Hữu), người ấy sẽ đem con vật đến cho thầy tế
lễ định giá, **12** và sẽ trả theo giá thầy tế lễ đã định.
13 Trường hợp một người muốn chuộc lại con vật đã
hứa dâng, người ấy phải trả thêm một phần năm giá
trị con vật. **14** Nếu một người muốn dâng ngôi nhà
của mình lên Chúa Hằng Hữu, thầy tế lễ sẽ tùy theo
nhà xấu tốt mà định giá. Giá ấy được giữ cố định. **15**
Về sau, nếu người dâng muốn chuộc nhà lại, phải trả
thêm một phần năm giá đã định. **16** Nếu một người
muốn dâng một phần đất của mình lên Chúa Hằng
Hữu, sự định giá đất sẽ tùy theo lượng hạt giống
người ta có thể gieo trên đất ấy. Một miếng đất gieo
hết mười giạ hạt giống lúa mạch, được định giá 570
gam bạc. **17** Nếu đất được dâng từ Năm Hân Hỉ, giá
trị đất sẽ bằng giá quy định. **18** Nhưng nếu dâng
sau Năm Hân Hỉ, thầy tế lễ sẽ tính giá tùy theo số
năm còn lại cho đến Năm Hân Hỉ; vậy giá trị đất này
sẽ nhỏ hơn giá quy định. **19** Nếu một người muốn
chuộc lại đất vừa dâng, người ấy phải trả thêm một
phần năm giá trị của đất. **20** Trường hợp người dâng
không muốn chuộc đất hoặc đã bán đất cho người
khác, đất sẽ không trở về với người ấy nữa. **21** Đến
Năm Hân Hỉ, khi đất được hoàn lại nguyên chủ, phần
đất này sẽ thuộc về Chúa Hằng Hữu, vì đã hiến dâng
cho Ngài làm đất thánh, và sẽ được chia cho các thầy
tế lễ. **22** Nếu một người muốn dâng lên Chúa Hằng
Hữu một miếng đất người ấy đã mua chứ không
phải đất thừa hưởng của gia đình, **23** thầy tế lễ sẽ
tính giá đất ấy cho đến Năm Hân Hỉ, và nội ngày ấy,
người dâng phải đem số tiền bằng giá đất vừa chiết
tính đến dâng lên Chúa Hằng Hữu. **24** Đến Năm hân
Hỉ, đất này sẽ thuộc về nguyên chủ tức là người bán.
25 (Việc định giá phải theo tiêu chuẩn tiền tệ và cân
nơi thánh.) **26** Không ai được hiến dâng lên Chúa
Hằng Hữu các con đầu lòng của súc vật mình, dù là
bò hay chiên, vì các con đầu lòng vốn thuộc về Chúa
Hằng Hữu. **27** Nhưng nếu con vật đem dâng thuộc
loại không sạch (không được phép dâng lên Chúa
Hằng Hữu), thầy tế lễ sẽ định giá con vật, và người
dâng phải trả thêm một phần năm giá trị con vật
ấy. Nếu người dâng không chuộc theo lối trả tiền
này, thì phải đem bán con vật theo giá đã định. **28**
Ngoài ra, những vật khác đã được hiến dâng lên
Chúa Hằng Hữu rồi, dù là người, thú vật, hay đất
đai của gia đình, thì không được đem bán hay cho
chuộc, vì các lễ vật ấy đã trở nên rất thánh đối với
Chúa Hằng Hữu. **29** Không ai được hiến dâng, hoặc
chuộc lại một người can tội tử hình. **30** Tất cả một
phần mười thổ sản, dù là ngũ cốc hay hoa quả, đều
thuộc về Chúa Hằng Hữu, và là vật thánh. **31** Nếu ai
muốn chuộc phần ngũ cốc hay hoa quả này, phải
trả thêm một phần năm giá trị của nó. **32** Đối với
thú vật, dù là bò hay chiên, cứ dùng gậy mà đếm,
mỗi con thứ mười đều thuộc về Chúa Hằng Hữu. **33**
Không ai được xét xem các con thứ mười xấu hay
tốt, cũng không được đổi các con ấy. Nếu đổi, cả con
đổi lẫn con bị đổi đều xem như thánh và thuộc về
Chúa Hằng Hữu. Cũng không ai được chuộc các thú
vật này." **34** Trên đây là các mệnh lệnh Chúa Hằng
Hữu ban bố cho Môi-se tại Núi Si-nai để truyền lại
cho người Ít-ra-ên.

Dân Số

1 Vào ngày mồng một tháng hai, năm thứ hai, tính
từ ngày Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se tại Đền Tạm trong hoang mạc Si-
nai: **2** "Hãy kiểm kê dân số của toàn dân Ít-ra-ên
tùy theo họ hàng và gia đình, liệt kê danh sách tất
cả nam đinh từng người một. **3** Con và A-rôn phải
đem tất cả người nam trong Ít-ra-ên theo từng đơn
vị, từ hai mươi tuổi trở lên, là những người có khả
năng phục vụ trong quân đội. **4** Các trưởng đại tộc
sẽ đại diện cho đại tộc mình để cộng tác với con và
A-rôn. **5** Đây là danh sách những người đứng ra
giúp các con: Đại tộc Ru-bên, có Ê-li-sua, con của
Sê-đêu. **6** Đại tộc Si-mê-ôn, có Sê-lu-mi-ên, con của
Xu-ri-ha-đai. **7** Đại tộc Giu-đa, có Na-ha-sôn, con
của A-mi-na-đáp. **8** Đại tộc Y-sa-ca, có Na-tha-na-ên,
con của Xu-a. **9** Đại tộc Sa-bu-luân, có Ê-li-áp, con
của Hê-lôn. **10** Con cháu Giô-sép: Đại tộc Ép-ra-im,
có Ê-li-sa-ma, con của A-mi-hút. Đại tộc Ma-na-se,
có Ga-ma-li-ên, con của Phê-đát-su. **11** Đại tộc Bên-
gia-min, có A-bi-đan, con của Ghi-đeo-ni. **12** Đại tộc
Đan, có A-hi-ê-xe, con của A-mi-sa-đai. **13** Đại tộc A-
se, có Pha-ghi-ên, con của Óc-ran. **14** Đại tộc Gát,
có Ê-li-a-sáp, con của Đê-u-ên. **15** Đại tộc Nép-ta-li,
có A-hi-ra, con của Ê-nan." **16** Đó là những người
được bổ nhiệm từ trong dân chúng, là trưởng các
đại tộc của tổ phụ mình và là những người chỉ huy
các đơn vị quân đội Ít-ra-ên. **17** Môi-se và A-rôn tiếp
nhận các người đã được nêu danh, **18** và triệu tập
toàn thể dân chúng vào ngày mồng một tháng hai
theo danh sách từng người một từ hai mươi tuổi trở
lên, mỗi người đăng ký theo họ hàng và gia đình
mình, **19** như Chúa Hằng Hữu đã truyền lệnh cho
Môi-se. Môi-se kiểm kê dân số trong hoang mạc Si-
nai: **20** Đây là số nam đinh từ hai mươi tuổi trở lên
có thể phục vụ trong quân đội, dòng dõi họ được liệt
kê danh sách theo họ hàng và gia đình mình: Đại
tộc Ru-bên (trưởng nam của Ít-ra-ên) có **21** 46.500
người. **22** Đại tộc Si-mê-ôn **23** có 59.300 người. **24**
Đại tộc Gát **25** có 45.650 người. **26** Đại tộc Giu-đa
27 có 74.600 người. **28** Đại tộc Y-sa-ca **29** có 54.400
người. **30** Đại tộc Sa-bu-luân **31** có 57.400 người. **32**
Đại tộc Ép-ra-im con của Giô-sép **33** có 40.500 người.
34 Đại tộc Ma-na-se, con của Giô-sép **35** Ma-na-se con
trai của Giô-sép có 32.200 người. **36** Đại tộc Bên-gia-
min **37** có 35.400 người. **38** Đại tộc Đan **39** có 62.700
người. **40** Đại tộc A-se **41** có 41.500 người. **42** Đại
tộc Nép-ta-li **43** Nép-ta-li có 53.400 người. **44** Đó là
những người mà Môi-se, A-rôn, và mười hai người
lãnh đạo của Ít-ra-ên đã kiểm kê, mỗi trưởng đại tộc
đại diện cho đại tộc mình. **45** Tất cả những người Ít-
ra-ên từ hai mươi tuổi trở lên và có khả năng phục
vụ trong quân đội Ít-ra-ên đều được kiểm kê theo
gia đình mình. **46** Tổng số được 603.550 người. **47**
Tuy nhiên, các gia đình của đại tộc Lê-vi không được
kiểm kê như người các đại tộc khác. **48** Chúa Hằng
Hữu phán bảo Môi-se: **49** "Đừng kiểm kê đại tộc Lê-
vi, hoặc bao gồm họ trong cuộc kiểm kê dân số của
người Ít-ra-ên. **50** Nhưng cử người Lê-vi đặc trách
Đền Giao Ước, coi sóc tất cả vật dụng và những gì
thuộc về đền. Họ phải khuân vác Đền Tạm và tất cả
các vật dụng, chăm sóc và cắm trại chung quanh
đền. **51** Khi nào cần di chuyển, người Lê-vi phải tháo
gỡ Đền Tạm; và mỗi khi dân chúng cắm trại, người
Lê-vi sẽ dựng đền lại. Bất cứ người nào khác đến
gần Đền Tạm sẽ bị xử tử. **52** Người Ít-ra-ên phải cắm
trại theo từng đơn vị, mỗi người ở trong trại riêng
dưới ngọn cờ của đại tộc mình. **53** Tuy nhiên người
Lê-vi phải dựng trại chung quanh Đền Giao Ước để
cơn thịnh nộ không đổ xuống trên người Ít-ra-ên.
Người Lê-vi phải chịu trách nhiệm chăm sóc Đền
Tạm." **54** Người Ít-ra-ên thực thi tất cả những điều
Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se.

2 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se và A-rôn: **2**
"Người Ít-ra-ên phải cắm trại chung quanh nhưng
cách xa Đền Tạm, mỗi người phải cắm trại dưới
ngọn cờ của đơn vị mình với bảng hiệu đại tộc. **3**
Trại quân Giu-đa, Y-ca-sa, và Sa-bu-luân sẽ cắm tại
phía đông, hướng mặt trời mọc với ngọn cờ và các
đơn vị mình. Đây là danh sách các đại tộc, người chỉ
huy, và dân số của họ: Đại tộc Giu-đa, chỉ huy là Na-
ha-sôn, con A-mi-na-đáp. **4** Quân số của người được
74.600 người. **5** Đại tộc Y-sa-ca, chỉ huy là Na-tha-
na-ên, con Xu-a. **6** Quân số của người được 54.400
người. **7** Đại tộc Sa-bu-luân, chỉ huy là Ê-li-áp, con
Hê-lôn. **8** Quân số của người được 57.400 người. **9**
Tất cả nhân số trong trại quân Giu-đa, chia từng đội
ngũ, được 186.400 người. Họ sẽ đi tiên phong. **10**
Trại quân Ru-bên, Si-mê-ôn, và Gát sẽ cắm tại phía
nam, dưới ngọn cờ mình. Đây là danh sách các đại
tộc, người chỉ huy, và quân số của họ: Đại tộc Ru-
bên, chỉ huy là Ê-li-sua, con Sê-đêu. **11** Quân số của
người được 46.500 người. **12** Đại tộc Si-mê-ôn, chỉ
huy là Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-ha-đai. **13** Quân số của
người được 59.300 người. **14** Đại tộc Gát, chỉ huy là
Ê-li-a-sáp, con Đê-u-ên. **15** Quân số của người được
45.650 người. **16** Tất cả nhân số trong trại Ru-bên,
chia từng đội ngũ, được 151.450 người. Họ sẽ đi thứ
nhì. **17** Sau đó, Đền Tạm và trại quân Lê-vi sẽ ra đi
chính giữa các trại quân khác. Họ sẽ ra đi theo đúng
thứ tự như họ đã cắm trại, mỗi người theo hàng ngũ
dưới ngọn cờ mình. **18** Trại quân Ép-ra-im, Ma-na-
se, và Bên-gia-min sẽ cắm tại phía tây, dưới ngọn cờ

mình. Đây là danh sách các đại tộc, người chỉ huy, và quân số của họ: Đại tộc Ép-ra-im, chỉ huy là Ê-li-sa-ma, con A-mi-hút. **19** Quân số của người được 40.500 người. **20** Đại tộc Ma-na-se, chỉ huy là Ga-ma-li-ên, con Phê-đát-su. **21** Quân số của người được 32.200 người. **22** Đại tộc Bên-gia-min, chỉ huy là A-bi-đan, con Ghi-đeo-ni. **23** Quân số của người được 35.400 người. **24** Tất cả nhân số trong trại quân Ép-ra-im, chia từng đội ngũ, được 108.100 người. Họ sẽ đi thứ ba. **25** Trại quân Đan, A-se, và Nép-ta-li sẽ cắm trại phía bắc, dưới ngọn cờ mình. Đây là danh sách các đại tộc, người chỉ huy, và quân số của họ: Đại tộc Đan, chỉ huy là A-hi-ê-xe, con A-mi-sa-đai. **26** Quân số của người được 62.700 người. **27** Đại tộc A-se, chỉ huy là Pha-ghi-ên, con Óc-ran. **28** Quân số của người được 41.500 người. **29** Đại tộc Nép-ta-li, chỉ huy là A-hi-ra, con Ê-nan. **30** Quân số của người được 53.400 người. **31** Tất cả nhân số trong trại quân Đan, chia từng đội ngũ, được 157.600 người. Họ sẽ đi hậu tập." **32** Đó là những người Ít-ra-ên được kiểm kê theo từng đại tộc. Tổng số quân sĩ trong các trại quân, chia từng đội ngũ, là 603.550. **33** Tuy nhiên, người Lê-vi không được kiểm kê với những người Ít-ra-ên khác, như Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo Môi-se. **34** Như thế, người Ít-ra-ên thực thi mọi điều Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo Môi-se. Đó là cách mà họ bố trí các trại quân dưới ngọn cờ mình; đó cũng là cách xuất quân mỗi người theo họ hàng và chi tộc mình.

3 Đây là những người trong gia đình A-rôn và Môi-se trong thời gian Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se trên Núi Si-nai. **2** Tên các con trai A-rôn là: Na-đáp, con trưởng nam, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **3** Đó là tên các con trai A-rôn, tức các thầy tế lễ được xức dầu và tấn phong để phục vụ trong chức tế lễ. **4** Tuy nhiên, Na-đáp và A-bi-hu đã ngã chết trước mặt Chúa Hằng Hữu khi họ dâng hương lên Chúa Hằng Hữu trong hoang mạc Si-nai bằng một thứ lửa Ngài không cho phép. Họ không có con trai nên chỉ có Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma phục vụ trong chức thầy tế lễ dưới sự hướng dẫn của A-rôn, cha họ. **5** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **6** "Hãy đem đại tộc Lê-vi đến, đặt họ dưới quyền Thầy Tế lễ A-rôn để họ giúp đỡ người. **7** Họ phải thi hành các nhiệm vụ thay cho A-rôn và toàn thể dân chúng tại Đền Tạm bằng cách phục vụ trong Đền Tạm. **8** Họ phải chăm sóc tất cả vật dụng trong lều thánh, thi hành các bổn phận của người Ít-ra-ên bằng cách phục vụ trong Đền Tạm. **9** Trong vòng người Ít-ra-ên họ là những người duy nhất được giao trọn cho A-rôn. **10** Con hãy bổ nhiệm A-rôn và các con trai người làm thầy tế lễ. Bất cứ người nào khác xâm phạm vào chức vụ này sẽ bị xử tử." **11** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **12** "Ta đã chọn người Lê-vi giữa những người Ít-ra-ên để thay thế cho các con trai đầu lòng của người Ít-ra-ên. Người Lê-vi thuộc về Ta, **13** vì tất cả con trai đầu lòng đều thuộc về Ta. Khi Ta đánh hạ tất cả con đầu lòng tại Ai Cập, Ta đã biệt riêng cho Ta tất cả con đầu lòng của Ít-ra-ên, cả người lẫn thú vật. Họ phải thuộc về Ta. Ta là Chúa Hằng Hữu." **14** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se tại hoang mạc Si-nai: **15** "Hãy kiểm kê dân số người Lê-vi tùy theo gia tộc và họ hàng. Con hãy kiểm kê tất cả người nam từ một tháng trở lên." **16** Như vậy, Môi-se kiểm kê họ đúng như lời Chúa Hằng Hữu truyền bảo mình. **17** Đây là tên các con trai Lê-vi: Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **18** Đây là tên con trai Ghẹt-sôn: Líp-ni và Si-mê-i. **19** Gia tộc từ Kê-hát là: Am-ram, Dít-sa, Hếp-rôn, và U-xi-ên. **20** Con trai Mê-ra-ri là: Mách-li và Mu-si. Đó là những tổ các thị tộc trong đại tộc Lê-vi. **21** Con cháu Líp-ni là Si-mê-i thuộc về Ghẹt-sôn; đó là dòng họ Ghẹt-sôn. **22** Tổng số người nam từ một tháng trở lên được 7.500 người. **23** Dòng họ Ghẹt-sôn phải cắm trại phía tây phía sau Đền Tạm. **24** Người lãnh đạo gia tộc Ghẹt-sôn là Ê-li-a-sáp, con La-ên. **25** Trách nhiệm của dòng họ Ghẹt-sôn tại Đền Tạm là trông coi lều, mái phủ lều, bức màn nơi cửa, **26** các bức màn trong hành lang, bức màn tại cửa hành lang bao quanh Đền Tạm và bàn thờ, và các sợi dây thừng cùng tất cả dịch vụ bảo quản những thứ đó. **27** Dòng họ Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên thuộc về Kê-hát; đó là dòng họ Kê-hát. **28** Tổng số người nam từ một tuổi trở lên được 8.600 người. Dòng họ Kê-hát chịu trách nhiệm chăm sóc nơi thánh. **29** Dòng họ Kê-hát phải cắm trại phía nam Đền Tạm. **30** Người lãnh đạo gia tộc Kê-hát là Ê-li-sa-phan, con U-xi-ên. **31** Họ chịu trách nhiệm chăm sóc Hòm Giao Ước, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ, và bảo quản những thứ đó, cùng tấm màn, và các vật dụng phụ thuộc. **32** Đứng đầu các vị lãnh đạo đại tộc Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con trai Thầy Tế lễ A-rôn; ông giám sát những người chịu trách nhiệm coi sóc nơi thánh. **33** Họ hàng Mách-li và họ hàng Mu-si thuộc về Mê-ra-ri; đó là dòng họ Mê-ra-ri. **34** Tổng số người nam từ một tháng trở lên được 6.200 người. **35** Người lãnh đạo gia tộc Mê-ra-ri là Xu-ri-ên, con A-bi-hai: Họ phải cắm trại phía bắc Đền Tạm. **36** Người Mê-ra-ri được bổ nhiệm coi sóc các khung của Đền Tạm, các cây xà ngang, các cây cột, đế cột, cùng tất cả các vật dụng. Họ chịu trách nhiệm bảo quản những thứ đó **37** cùng coi sóc các cây cột và đế cột chung quanh hành lang, các cây cọc, và dây thừng. **38** Môi-se và A-rôn cùng các con trai người phải cắm trại ở phía đông Đền Tạm, về phía mặt trời mọc ngay trước Trại Hội Kiến. Họ phải chịu trách nhiệm coi sóc nơi thánh thay cho

người Ít-ra-ên. Người nào xâm phạm đến gần nơi thánh sẽ bị xử tử. **39** Tổng số người Lê-vi được kiểm kê theo lệnh Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se và A-rôn, chia theo từng họ hàng, tức là các con trai từ một tháng trở lên, được 22.000 người. **40** Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: "Con hãy kiểm kê tất cả con trai đầu lòng người Ít-ra-ên từ một tháng trở lên, và lập bảng danh sách. **41** Con hãy thu nhận cho Ta người Lê-vi thay cho tất cả con đầu lòng người Ít-ra-ên, và các bầy gia súc của người Lê-vi thay cho tất cả con đầu lòng của gia súc người Ít-ra-ên. Ta là Chúa Hằng Hữu." **42** Như thế, Môi-se kiểm kê tất cả con đầu lòng của người Ít-ra-ên, như Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo người. **43** Tổng số con trai đầu lòng liệt kê từng tên, được 22.273. **44** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **45** "Con hãy thu nhận người Lê-vi thay cho tất cả con đầu lòng người Ít-ra-ên và gia súc của người Lê-vi thay cho gia súc của người Ít-ra-ên. Người Lê-vi sẽ thuộc về Ta; Ta là Chúa Hằng Hữu. **46** Về phần 273 con đầu lòng Ít-ra-ên là số trội hơn tổng số người Lê-vi, **47** con hãy chuộc lại bằng cách thu mỗi người năm miếng bạc theo tiêu chuẩn cân đo trong nơi thánh. **48** Hãy giao số bạc chuộc các người Ít-ra-ên phụ trội đó cho A-rôn và các con trai người." **49** Như thế, Môi-se thu bạc chuộc của những người phụ trội đó. **50** Môi-se thu được 15,5 ký bạc (theo tiêu chuẩn cân đo trong nơi thánh) của mỗi con đầu lòng người Ít-ra-ên. **51** Môi-se giao bạc chuộc đó cho A-rôn và các con trai người, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo mình.

4 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se và A-rôn: **2** "Hãy kiểm kê dân số người Kê-hát, tức là một gia tộc trong đại tộc Lê-vi, theo từng họ hàng và gia đình. **3** Con hãy kiểm kê tất cả người nam từ ba mươi đến năm mươi tuổi, trong lứa tuổi phục vụ để họ đảm nhiệm công tác tại Đền Tạm. **4** Đây là công việc của người Kê-hát tại Đền Tạm: Chăm sóc các vật chí thánh. **5** Khi nào trại quân dời đi, A-rôn và các con trai người phải vào gỡ bức màn ngăn che nơi thánh và phủ lên Hòm Giao Ước, **6** rồi phủ lên trên các tấm da cá heo, trải tấm vải màu xanh lên trên cùng, rồi sửa đòn khiêng cho ngay ngắn. **7** Họ sẽ trải lên bàn đựng Bánh Thánh tấm khăn xanh rồi đặt lên khăn các đĩa, tô, chén, và các bình dùng dâng rượu; Bánh Thánh dâng liên tục vẫn để y trên bàn. **8** Trên tất cả những vật ấy, họ phải trải một tấm khăn đỏ thẫm, và trên cùng, phủ lên các tấm da cá heo, rồi xỏ đòn khiêng vào. **9** Họ phải lấy một tấm khăn xanh phủ lên giá đèn để thắp sáng và các cây đèn, kéo cắt tim đèn và khay, và các bình đựng dầu để thắp đèn; **10** rồi bọc giá đèn và các đồ phụ tùng bằng tấm da cá heo, rồi đặt lên một đòn khiêng. **11** Họ cũng phải trải một tấm khăn xanh trên bàn thờ bằng vàng, và phủ lên bằng các tấm da cá heo, rồi xỏ đòn khiêng vào. **12** Tất cả vật dụng trong việc phục vụ tại nơi thánh phải gói lại trong một tấm vải xanh và phủ lên bằng các tấm da cá heo. **13** Họ phải hốt tro tại bàn thờ bằng đồng, trải lên bàn thờ một tấm vải màu tím. **14** Đặt tất cả khí dụng tế lễ lên trên: Các lư hương, nĩa, vá và bát dùng vào việc rảy nước, tất cả phụ tùng bàn thờ, rồi phủ lên các tấm da cá heo và xỏ đòn khiêng vào. **15** Sau khi A-rôn và các con trai người đậy xong nơi thánh và các khí dụng thánh, và khi trại quân sẵn sàng dời đi, dòng họ Kê-hát phải đến khuân vác, nhưng họ không được chạm đến các vật thánh kẻo bị thiệt mạng. Dòng họ Kê-hát phải khuân vác các vật dụng trong Đền Tạm. **16** Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, có nhiệm vụ lo về dầu thắp đèn, hương liệu, lễ vật chay hằng dâng và dầu xức; cũng phải coi sóc cả Đền Tạm và các vật dụng bên trong, kể cả các đồ bạc và vật dụng thánh." **17** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se và A-rôn: **18** "Đừng để gia tộc Kê-hát phải bị tiêu diệt. **19** Đây là điều phải làm để giữ họ khỏi chết khi vào nơi thánh. A-rôn và các con của người sẽ vào nơi đó với họ, chỉ cho mỗi người vật gì họ phải khiêng. **20** Tuyệt đối không ai được vào nơi đó để nhìn các vật thánh, dù chỉ trong giây lát, ai bất tuân đều phải chết." **21** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **22** "Cũng hãy kiểm kê các con cháu Ghẹt-sôn, tùy theo gia tộc và họ hàng họ. **23** Từ ba mươi tuổi đến năm mươi tuổi, gồm những người trong lứa tuổi phục vụ, để họ đảm nhiệm công tác tại Đền Tạm. **24** Đây là công việc của gia tộc Ghẹt-sôn phải làm và khiêng: **25** Họ sẽ khiêng các bức màn của Đền Tạm, nóc của Đền Tạm, tấm da phủ nóc đền, tấm màn che cửa Đền Tạm. **26** Các màn quanh hành lang, màn che cửa hành lang, hành lang bao quanh Đền Tạm và bàn thờ, dây thừng và các dụng cụ khác. Những người thuộc gia tộc Ghẹt-sôn có nhiệm vụ di chuyển các vật ấy. **27** Hết thảy công việc của con cháu Ghẹt-sôn, món chi họ phải khiêng đi, và việc chi họ phải làm đều sẽ theo lệnh A-rôn và các con trai người chỉ bảo. Họ phải giao cho người Ghẹt-sôn coi sóc các món chi phải khiêng đi. **28** Trong Đền Tạm, ấy là công việc của các họ hàng con cháu Ghẹt-sôn. Họ sẽ giữ chức phận mình dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con trai Thầy Tế lễ A-rôn. **29** Ngươi phải kiểm kê con cháu Mê-ra-ri, tùy theo họ hàng và gia tộc của họ, **30** từ ba mươi tuổi đến năm mươi, tức là hết thảy những người trong lứa tuổi phục vụ, để họ đảm nhiệm công tác tại Đền Tạm. **31** Họ sẽ khiêng khung trại, các thanh ngang, trụ và đế trụ, **32** trụ hành lang, đế trụ, cọc lều, dây và các đồ phụ tùng. Khi phân công người nào khiêng vật gì phải lập danh sách rõ ràng. **33** Trên đây là

nhiệm vụ của dòng họ Mê-ra-ri tại Đền Tạm dưới sự hướng dẫn của Y-tha-ma, con trai Thầy Tế lễ A-rôn." **34** Vậy, Môi-se, A-rôn, và các nhà lãnh đạo dân chúng bắt đầu kiểm kê gia tộc Kê-hát, **35** gồm những người trong lứa tuổi phục vụ, từ ba mươi đến năm mươi tuổi, để đảm nhiệm công tác tại Đền Tạm, **36** có được 2.750 người. **37** Đó là tổng số người Kê-hát phục vụ tại Đền Tạm do Môi-se và A-rôn kiểm kê theo lời Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se. **38** Còn con cháu Ghẹt-sôn đã được kiểm kê, tùy theo họ hàng và gia tộc của họ, **39** từ ba mươi đến năm mươi tuổi, tức là hết thảy những người trong lứa tuổi phục vụ đảm nhiệm công tác tại Đền Tạm, **40** cộng được 2.630. **41** Đó là những người về gia tộc Ghẹt-sôn đã được kiểm kê, tức là những người phục vụ trong Đền Tạm mà Môi-se và A-rôn tu bộ y theo lệnh của Chúa Hằng Hữu. **42** Còn những người thuộc về gia tộc Mê-ra-ri đã được kiểm kê, tùy theo gia tộc và họ hàng của họ, **43** từ ba mươi đến năm mươi tuổi, tức là mọi người có khả năng phục vụ trong trại, **44** cộng được 3.200 người. **45** Đó là những người về các gia tộc Mê-ra-ri đã được kiểm kê. Môi-se và A-rôn kiểm kê dân số, y theo lệnh của Chúa Hằng Hữu đã cậy Môi-se truyền dạy. **46** Hết thảy những người Lê-vi mà Môi-se, A-rôn, và các trưởng tộc Ít-ra-ên kiểm kê, tùy theo họ hàng và gia tộc của họ, **47** từ ba mươi đến năm mươi tuổi, tức là mọi người đến phục vụ và khuân vác đồ trong Đền Tạm, **48** cộng được 8.580 người. **49** Người ta kiểm kê người Lê-vi theo lệnh Chúa Hằng Hữu đã cậy Môi-se truyền dạy, cắt phần cho mỗi người việc mình phải làm, và vật chi mình phải khiêng đi; người ta kiểm kê dân số theo lời Chúa Hằng Hữu đã phán dạy Môi-se vậy.

5 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy dạy người Ít-ra-ên phải trục xuất những người phong hủi, người mắc bệnh lậu, và người bị ô uế vì đụng vào xác người chết ra khỏi trại quân. **3** Dù họ là đàn ông hay đàn bà cũng phải trục xuất để họ không làm ô uế trại quân, vì Ta ở giữa trại dân Ta." **4** Người Ít-ra-ên vâng lời Chúa Hằng Hữu phán cùng Môi-se. **5** Vậy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se dạy người Ít-ra-ên: **6** "Khi một người—dù đàn ông hay đàn bà—phạm tội mà vi phạm luật Chúa Hằng Hữu, **7** người ấy phải xưng tội, bồi thường thiệt hại do mình gây ra, cộng thêm một phần năm số ấy cho nạn nhân. **8** Trường hợp nạn nhân không còn bà con gần để nhận bồi thường, số bồi thường phải nộp cho Chúa Hằng Hữu, và số ấy sẽ thuộc về thầy tế lễ, cộng thêm một con chiên để làm lễ chuộc tội. **9** Như vậy, khi người Ít-ra-ên đem dâng lên Chúa vật gì, vật ấy sẽ thuộc về các thầy tế lễ. **10** Những vật biệt riêng ra thánh mà mỗi người dâng sẽ thuộc về người; vật chi mỗi người ban cho thầy tế lễ, chắc sẽ thuộc về người vậy." **11** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: **12** "Hãy phán dạy người Ít-ra-ên rằng: Nếu một người đàn bà ngoại tình **13** nhưng nàng giấu kín, không bị bắt quả tang, cũng không có nhân chứng, **14** và nếu người chồng đâm nghi, nổi ghen, **15** thì người ấy nên đưa vợ mình đến gặp thầy tế lễ, cũng đem theo một lễ vật gồm 2,2 lít bột lúa mạch không pha dầu, không rắc nhũ hương lên trên, vì là một tế lễ chay về sự ghen tuông, một tế lễ chay để ghi nhớ về tội lỗi. **16** Thầy tế lễ sẽ đem người đó đến trước Chúa Hằng Hữu, **17** đổ nước thánh vào một cái bình bằng đất, bốc bụi dưới sàn Đền Tạm bỏ vào. **18** Thầy tế lễ sẽ bảo người đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu, lột trần đầu người, đặt lễ vật hồi tưởng vào tay; còn tay thầy tế lễ cầm bình nước đắng nguyền rủa. **19** Thầy tế lễ bảo người ấy thề rồi nói: 'Nếu không có ai nằm với ngươi ngoài chồng ngươi thì ngươi sẽ không chịu ảnh hưởng của nước đắng nguyền rủa này. **20** Nhưng nếu ngươi lỗi đạo với chồng và ngoại tình với người nam khác, **21** cầu Chúa Hằng Hữu khiến cho ngươi trở nên một mầm rủa sả và trù ẻo giữa vòng dân tộc ngươi, làm cho ngươi ốm lòi hông và phình bụng lên; **22** nước đắng rủa sả này khá chui vào ruột gan làm cho bụng ngươi phình lên và ốm lòi hông.' Nàng sẽ nói: 'Xin cứ đúng như thế.' **23** Thầy tế lễ viết những lời nguyền rủa này vào sách, rồi rửa sách trong nước đắng. **24** Khi người ấy uống nước đắng nguyền rủa, nó sẽ gây nhiều cay đắng trong bụng. **25** Thầy tế lễ sẽ lấy lễ vật hồi tưởng khỏi tay người ấy, đem dâng đưa qua đưa lại trước Chúa Hằng Hữu, rồi đem lễ vật đến trước bàn thờ, **26** bốc một nắm bột tượng trưng cho toàn thể lễ vật, đem đốt trên bàn thờ, rồi bảo người ấy uống nước. **27** Nếu người đó ngoại tình, thì nước sẽ trở nên đắng trong bụng, bụng phình lên, đùi rữa nát, dân chúng sẽ nhắc đến người ấy mỗi khi nguyền rủa, thề thốt. **28** Nhưng nếu trong sạch, thì người ấy sẽ không bị hại mà vẫn có thể sinh nở. **29** Đó là luật trường hợp về sự ghen tuông khi một người đàn bà, ở dưới quyền chồng mình, lỗi đạo và bị ô uế, **30** hoặc khi nào tính ghen phát sinh nơi người chồng mà ghen vợ mình: Người phải đem vợ đến trước mặt Chúa Hằng Hữu và thầy tế lễ sẽ làm cho nàng hết thảy điều chi luật lệ này đã truyền dạy. **31** Người chồng sẽ không có tội, mặc dù hậu quả tai hại xảy ra cho vợ mình, trong trường hợp vợ ngoại tình thật."

6 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Khi một người—dù đàn ông hay đàn bà—có lời khấn nguyện để làm người Na-xi-rê hiến dâng mình đặc biệt cho Chúa Hằng Hữu, **3** người ấy sẽ kiêng uống rượu và thức uống làm cho say, cũng không được

uống giấm làm bằng rượu hoặc bằng một chất lên men. Cả đến nước ép nho cũng không được uống và không được phép ăn nho tươi hay khô. **4** Suốt thời gian biệt mình riêng cho Chúa Hằng Hữu làm người Na-xi-rê, người ấy không được ăn uống bất cứ món nào từ cây nho, kể cả hạt nho và vỏ trái nho. **5** Suốt thời gian thề nguyện biệt mình làm người Na-xi-rê, người không được cạo đầu. Trọn những ngày người biệt mình riêng cho Chúa Hằng Hữu, làm người Na-xi-rê, tóc người cũng được biệt riêng ra thánh và người phải để cho tóc mình mọc dài, không được cắt tỉa. **6** Cũng không được đến gần xác chết trong suốt thời gian dâng mình cho Chúa Hằng Hữu. **7** Đừng vì cha hay mẹ, vì anh em hay chị em. Không được vì người chết làm cho mình bị ô uế, vì lời khấn nguyện hiến dâng mình cho Đức Chúa Trời vẫn ở trên đầu người ấy. **8** Suốt thời gian dâng mình, người ấy phải là người thánh cho Chúa Hằng Hữu. **9** Nếu có người chết đột ngột bên cạnh làm cho người này bị ô uế, thì bảy ngày sau, người ấy sẽ cạo đầu mình và được sạch lại. **10** Ngày thứ tám, người ấy sẽ đem đến cửa Đền Tạm cho thầy tế lễ hai con chim cu đất hoặc hai con bồ câu con. **11** Thầy tế lễ dâng một con làm lễ chuộc tội, một con làm lễ thiêu để chuộc tội cho người ấy, vì đã bị xác chết làm ô uế. **12** Cùng trong ngày đó, người ấy sẽ lập lại lời khấn nguyện dâng mình với Chúa Hằng Hữu, và thời gian trước khi bị ô uế không được tính vào thời gian thâm niên. Người ấy sẽ đem một con chiên đực một tuổi làm lễ chuộc lỗi. **13** Đây là luật cho người Na-xi-rê. Đến ngày cuối cùng của thời hạn dâng mình cho Chúa, người ấy sẽ đến trước cửa Đền Tạm, **14** dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu gồm một con chiên đực một tuổi, không tì vít, để làm lễ thiêu; một con chiên cái một tuổi, không tì vít, làm lễ chuộc tội; một con chiên đực, không tì vít, làm lễ thù ân; **15** một giỏ bánh không men, gồm bánh làm bằng bột mịn pha dầu; bánh kẹp không men tẩm dầu; lễ vật ngũ cốc và rượu. **16** Thầy tế lễ sẽ dâng các lễ vật này lên Chúa Hằng Hữu làm tế lễ chuộc tội và tế lễ thiêu, **17** sau đó dâng con chiên đực, kèm theo giỏ bánh không men, ngũ cốc và rượu, làm tế lễ thù ân dâng lên Chúa Hằng Hữu. **18** Người Na-xi-rê, tức người có lời khấn nguyện dâng mình đặc biệt cho Chúa, sẽ cạo đầu mình tại cửa Đền Tạm, lấy tóc đốt trong lửa cháy bên dưới lễ vật thù ân. **19** Thầy tế lễ sẽ lấy cái vai chiên (lúc ấy thịt đã chín), một cái bánh không men, một cái bánh kẹp không men, đem đặt vào tay của người Na-xi-rê. **20** Xong, thầy tế lễ lấy lại các món đó để dâng đưa qua lại trước Chúa Hằng Hữu (các món này cũng như cái ức dâng đưa qua đưa lại và cái đùi dâng đưa lên, là những vật thánh, về sau sẽ về phần thầy tế lễ). Sau các thủ tục trên, người Na-xi-rê lại được phép uống rượu. **21** Đó là luật quy định về người Na-xi-rê đã có lời khấn nguyện. Ngoài các lễ vật quy định trên, nếu người ấy có khấn nguyện dâng thêm vật gì lúc ban đầu, thì phải thực hiện đúng như vậy."
22 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: **23** "Hãy bảo A-rôn và các con trai người chúc phước cho người Ít-ra-ên như sau: **24** 'Cầu xin Chúa Hằng Hữu ban phước và phù hộ anh chị em. **25** Cầu xin vinh quang của diện mạo Chúa Hằng Hữu soi sáng anh chị em. **26** Cầu xin Chúa Hằng Hữu tỏ lòng nhân từ với anh chị em, làm ơn và ban bình an cho anh chị em.' **27** Vậy, các thầy tế lễ đặt Danh Ta trên người Ít-ra-ên, và chính Ta sẽ ban phước cho dân này."

7 Vào ngày dựng xong Đền Tạm, Môi-se xức dầu và thánh hóa đền, bàn thờ, đồ phụ tùng, và mọi vật bên trong. **2** Vào hôm ấy, các nhà lãnh đạo của Ít-ra-ên—các trưởng tộc, những người đã điều khiển cuộc kiểm kê dân số—đều đến. **3** Họ đem lễ vật đến trước Đền Tạm, dâng lên Chúa Hằng Hữu các lễ vật, gồm có sáu cỗ xe và mười hai con bò kéo. Cứ hai tộc trưởng dâng một cỗ xe và mỗi người dâng một con bò. **4** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **5** "Hãy nhận các xe của họ rồi đem phân phối cho người Lê-vi, để sử dụng cho việc di chuyển Đền Tạm." **6** Môi-se nhận lễ vật rồi đem phân phối cho người Lê-vi. **7** Gia tộc Ghẹt-sôn: Hai cỗ xe và bốn con bò; **8** gia tộc Mê-ra-ri: Bốn cỗ xe và tám con bò. Gia tộc này đặt dưới quyền điều khiển của Y-tha-ma, con Thầy Tế lễ A-rôn. **9** Môi-se không giao cho gia tộc Kê-hát xe cộ gì cả, vì họ có bổn phận khuân vác các vật thánh của Đền Tạm trên vai. **10** Các trưởng tộc cũng đem lễ vật đến dâng trên bàn thờ trong ngày bàn thờ được xức dầu. **11** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy dành cho mỗi trưởng tộc một ngày để họ dâng lễ vật trong dịp cung hiến bàn thờ." **12** Vậy, vào ngày thứ nhất, Na-ha-sôn, con A-mi-na-đáp, trưởng tộc Giu-đa, đem dâng lễ vật. **13** Lễ vật gồm một đĩa bạc nặng khoảng 1,5 ký, một bát bạc nặng 0,8 ký, cả đĩa và bát đều đựng đầy bột mịn trộn dầu—đó là lễ vật ngũ cốc. **14** Một đĩa vàng nặng 114 gam đựng đầy nhũ hương. **15** Một bò tơ đực, một chiên đực, một chiên con một tuổi dùng làm sinh tế thiêu; **16** một dê đực dùng làm sinh tế chuộc tội; **17** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, năm chiên con một tuổi—tất cả dùng làm lễ vật thù ân. Đó là lễ vật của Na-ha-sôn, con trai A-mi-na-đáp. **18** Vào ngày thứ hai, Na-tha-na-ên, con Xu-a, trưởng đại tộc Y-sa-ca, dâng lễ vật. **19** Các lễ vật của ông gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh: Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **20** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **21** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con

một tuổi làm tế lễ thiêu; **22** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **23** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Na-tha-na-ên, con của Xu-a. **24** Vào ngày thứ ba, Ê-li-áp con của Hê-lôn, trưởng đại tộc Sa-bu-luân, dâng lễ vật. **25** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **26** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **27** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **28** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **29** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Ê-li-áp, con của Hê-lôn. **30** Vào ngày thứ tư, Ê-li-sua, con của Sê-đêu, trưởng đại tộc Ru-bên, dâng lễ vật. **31** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **32** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **33** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **34** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **35** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Ê-li-sua, con của Sê-đêu. **36** Vào ngày thứ năm, Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-ha-đai, trưởng đại tộc Si-mê-ôn, dâng lễ vật. **37** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **38** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **39** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **40** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **41** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Sê-lu-mi-ên, con của Xu-ri-ha-đai. **42** Vào ngày thứ sáu, Ê-li-a-sáp, con Đê-u-ên, trưởng đại tộc Gát, dâng lễ vật. **43** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **44** Một cái chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **45** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **46** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **47** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Ê-li-a-sáp, con của Đê-u-ên. **48** Vào ngày thứ bảy, Ê-li-sa-ma, con A-mi-hút, trưởng đại tộc Ép-ra-im, dâng lễ vật. **49** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **50** Một cái chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **51** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **52** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **53** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Ê-li-sa-ma, con của A-mi-hút. **54** Vào ngày thứ tám, Ga-ma-li-ên, con Phê-đát-su, trưởng đại tộc Ma-na-se, dâng lễ vật. **55** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **56** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **57** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **58** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **59** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Ga-ma-li-ên, con của Phê-đát-su. **60** Vào ngày thứ chín, A-bi-đan, con Ghi-đeo-ni, trưởng đại tộc Bên-gia-min, dâng lễ vật. **61** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **62** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **63** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **64** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **65** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của A-bi-đan, con của Ghi-đeo-ni. **66** Vào ngày thứ mười, A-hi-ê-xe, con của A-mi-sa-đai, trưởng đại tộc Đan, dâng lễ vật. **67** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **68** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **69** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **70** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **71** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của A-hi-ê-xe, con của A-mi-sa-đai. **72** Vào ngày thứ mười một, Pha-ghi-ên, con Óc-ran, trưởng đại tộc A-se, dâng lễ vật. **73** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ chay. **74** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng đầy hương liệu. **75** Một bò đực tơ, một chiên đực, và một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **76** một dê đực làm tế lễ chuộc tội; **77** hai bò đực, năm chiên đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của Pha-ghi-ên, con của Óc-ran. **78** Vào ngày thứ mười hai, A-hi-ra, con Ê-nan, trưởng tộc Nép-ta-li, dâng lễ vật. **79** Lễ vật người gồm có một đĩa bạc nặng 1,5 ký và một bát nặng 0,8 ký, theo tiêu chuẩn cân đo nơi thánh. Cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, làm tế lễ

chay. **80** Một chén bằng vàng nặng 114 gam đựng
đầy hương liệu. **81** Một bò đực tơ, một chiên đực, và
một chiên con một tuổi làm tế lễ thiêu; **82** một dê
đực làm tế lễ chuộc tội; **83** hai bò đực, năm chiên
đực, năm dê đực, và năm chiên con đực một tuổi
làm tế lễ cầu an. Đó là các lễ vật của A-hi-ra, con
của Ê-nan. **84** Đó là các lễ vật của các trưởng đại tộc
người Ít-ra-ên dâng hiến trong lễ khánh thành bàn
thờ, khi bàn thờ được xức dầu: Mười hai đĩa bạc,
mười hai chậu bạc, mười hai chén vàng. **85** Mỗi đĩa
bạc nặng 1,5 ký và mỗi bát nặng 0,8 ký. Tổng cộng
đĩa và bát được 27,6 ký bạc, theo tiêu chuẩn cân đo
nơi thánh. **86** Mười hai chén vàng đựng đầu hương
liệu, mỗi cái cân nặng 114 gam, theo tiêu chuẩn cân
đo nơi thánh, tổng cộng được 1,4 ký vàng. **87** Ngoài
ra, họ còn dâng mười hai bò đực, mười hai chiên
đực, mười hai chiên con một tuổi làm sinh tế thiêu,
dâng chung với lễ vật ngũ cốc; mười hai dê đực làm
sinh tế chuộc tội. **88** Hai mươi bốn bò đực tơ, sáu
mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, sáu mươi chiên
con một tuổi làm lễ vật thù ân. **89** Khi Môi-se vào
Đền Tạm thưa chuyện với Chúa Hằng Hữu, ông nghe
tiếng Chúa Hằng Hữu phán dạy vang ra từ trên nắp
chuộc tội, trên Hòm Giao Ước, giữa hai chê-ru-bim.

8 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se dặn A-rôn: **2**
"Hãy sắp xếp bảy ngọn đèn trên chân đèn thế nào
cho ánh sáng chiếu thẳng ra phía trước." **3** A-rôn
vâng lời, xếp cho đèn chiếu thẳng ra. Như lời Chúa
Hằng Hữu phán bảo. **4** Chân đèn làm bằng vàng dát,
từ đế cho đến hoa, theo kiểu mẫu Chúa Hằng Hữu
cho Môi-se xem. **5** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-
se: **6** "Hãy biệt riêng người Lê-vi ra khỏi toàn dân Ít-
ra-ên và làm lễ thanh tẩy họ, **7** lấy nước thanh tẩy
rảy trên họ, rồi bảo họ tự cạo sạch mình mẩy và giặt
sạch áo xống. **8** Hãy bảo họ đem dâng một bò đực tơ
và lễ vật ngũ cốc bột mịn trộn dầu, cùng với một bò
đực tơ khác làm sinh tế chuộc tội. **9** Sau đó, hãy dẫn
người Lê-vi đến cửa Đền Tạm trước sự chứng kiến
của toàn dân. **10** Con sẽ trình diện người Lê-vi cho
Chúa Hằng Hữu; và người Ít-ra-ên sẽ đặt tay trên họ.
11 A-rôn sẽ dâng người Lê-vi cho Chúa Hằng Hữu
như một lễ vật của người Ít-ra-ên dâng lên, để thay
dân phục vụ Chúa Hằng Hữu. **12** Người Lê-vi sẽ đặt
tay trên đầu hai con bò: Một con làm sinh tế chuộc
tội, một con làm sinh tế thiêu, dâng lên Chúa Hằng
Hữu để chuộc tội cho họ. **13** Xong rồi, người Lê-vi sẽ
được giao cho A-rôn và các con A-rôn, giống như
một lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu theo lối đưa qua
đưa lại; sau khi dâng, lễ vật thuộc về thầy tế lễ. **14**
Như thế, con phân biệt người Lê-vi với những người
Ít-ra-ên khác, vì người Lê-vi thuộc về Ta. **15** Sau khi
được làm lễ thanh tẩy và hiến dâng, người Lê-vi sẽ
vào Đền Tạm phục vụ Ta. **16** Họ được dâng cho Ta để
thay thế các con trưởng nam Ít-ra-ên, và Ta chấp
nhận họ. **17** Vì vào ngày Ta đoán phạt các con đầu
lòng Ai Cập, Ta đã dành cho Ta tất cả con đầu lòng
Ít-ra-ên, cả người lẫn gia súc. **18** Và bây giờ, Ta nhận
người Lê-vi thay cho các con trưởng nam Ít-ra-ên.
19 Ta sẽ giao người Lê-vi cho A-rôn và các con trai
(như một món quà tặng), để họ phục vụ trong Đền
Tạm thay cho người Ít-ra-ên, và làm lễ chuộc tội cho
người Ít-ra-ên; nhờ đó người Ít-ra-ên sẽ không bị tai
họa. Vì nếu ai trong người Ít-ra-ên vào nơi thánh,
thì người ấy phải mang tai họa." **20** Môi-se, A-rôn,
và toàn dân Ít-ra-ên thực hiện mọi lời Chúa Hằng
Hữu phán dạy Môi-se về người Lê-vi. **21** Người Lê-vi
tẩy sạch mình, giặt áo xống, và A-rôn dâng họ như
tế lễ đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. A-
rôn cũng làm lễ chuộc tội cho họ được thánh sạch.
22 Sau đó, họ vào Đền Tạm giúp A-rôn và các con
A-rôn. Mọi việc đều được thực hiện đúng theo lời
Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se. **23** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se: **24** "Mỗi người Lê-vi sẽ bắt đầu
cuộc đời công vụ trong Đền Tạm từ tuổi hai mươi
lăm, **25** đến tuổi năm mươi, họ sẽ mãn nhiệm vụ. **26**
Đến tuổi đó, họ có thể phụ giúp anh em mình trong
các việc tại Đền Tạm, nhưng chính họ không được
đảm trách công việc. Con phải áp dụng luật lệ này
khi phân công cho người Lê-vi."

9 Khi người dân Ít-ra-ên còn ở trong hoang mạc
Si-nai, vào tháng giêng, năm thứ hai tính từ ngày
họ rời đất Ai Cập, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-
se: **2** "Người Ít-ra-ên sẽ ăn lễ Vượt Qua hằng năm
vào thời gian ấn định, **3** tối ngày mười bốn tháng
này, theo đúng luật định Ta truyền dạy." **4** Vậy, Môi-
se thông báo lễ Vượt Qua cho toàn dân. **5** Lễ Vượt
Qua được cử hành bắt đầu tối ngày mười bốn tháng
giêng ngay tại hoang mạc Si-nai, như lời Chúa Hằng
Hữu phán dạy Môi-se. **6** Nhưng có mấy người đụng
vào xác chết, bị ô uế, nên không được dự lễ. Những
người này đến xin Môi-se và A-rôn **7** giải thích vì
sao họ bị ô uế, và khiếu nại về việc họ bị cấm dâng
sinh tế cho Chúa Hằng Hữu trong ngày đã định, là
ngày toàn dân phải dự lễ. **8** Môi-se cho họ biết là
ông sẽ cầu hỏi ý Chúa Hằng Hữu về việc này. **9** Chúa
Hằng Hữu trả lời Môi-se: **10** "Từ nay về sau, nếu có
một người Ít-ra-ên nào vì đụng vào người chết mà
bị ô uế, hay phải đi xa nhà trong ngày lễ, thì người
ấy cũng vẫn giữ lễ Vượt Qua cho Chúa Hằng Hữu.
11 Họ phải giữ lễ này vào chiều tối ngày mười bốn
tháng hai và ăn bánh không men cùng rau đắng. **12**
Họ cũng ăn bánh không men và rau đắng với thịt
chiên. Họ không được để dành món gì đến sáng hôm
sau, không được bẻ gãy một cái xương chiên nào, và

họ phải theo đúng mọi chỉ thị khác về lễ Vượt Qua.
13 Còn người nào tinh sạch, hay không phải đi xa
nhà, nhưng không chịu dự lễ, sẽ phải bị trục xuất
khỏi cộng đồng Ít-ra-ên, vì đã không dâng sinh tế
cho Chúa Hằng Hữu trong thời gian ấn định; người
ấy phải mang tội mình. **14** Nếu có người ngoại quốc
tạm trú muốn dự lễ Vượt Qua với người Ít-ra-ên và
dâng sinh tế cho Chúa Hằng Hữu, thì người ấy cũng
phải theo đúng mọi chỉ thị về lễ này, cùng một quy
luật áp dụng cho cả người Ít-ra-ên và người ngoại
quốc." **15** Vào ngày Đền Tạm được dựng lên, đám
mây che phủ đền. Đến tối, trên Đền Tạm như có lửa
cháy rực cho đến sáng hôm sau. **16** Và cứ thế, mây
che phủ Đền Tạm ban ngày, và lửa xuất hiện ban
đêm. **17** Mỗi khi đám mây bay lên khỏi nóc đền,
người Ít-ra-ên ra đi; đến nơi nào đám mây dừng lại,
họ cắm trại tại nơi ấy. **18** Như vậy, lúc ra đi cũng
như lúc dừng lại, họ đều tuân lệnh Chúa Hằng Hữu.
Và khi nào đám mây còn dừng lại trên nóc đền, họ
còn được nghỉ chân trong trại mình. **19** Khi trụ mây
cứ ở trên Đền Tạm một thời gian dài, người Ít-ra-
ên cũng vâng lệnh Chúa Hằng Hữu và không ra đi.
20 Đôi khi trụ mây dừng trên Đền Tạm chỉ một vài
ngày; theo lệnh của Chúa Hằng Hữu, dân chúng cắm
trại. Và sau đó, theo lệnh của Ngài, họ lại ra đi. **21** Có
khi đám mây dừng lại vào buổi tối và sáng hôm sau
đã bay lên, họ phải lập tức ra đi; và dù đám mây bay
lên ban đêm hay ban ngày, họ cũng vẫn ra đi. **22** Nếu
đám mây dừng lại trên nóc Đền Tạm vài ngày, một
tháng hay một năm, thời gian ấy người Ít-ra-ên cũng
dừng chân đóng trại. Nhưng bất kỳ lúc nào đám mây
bay lên, họ liền ra đi. **23** Vậy, theo lệnh Chúa Hằng
Hữu họ cắm trại; theo lệnh Chúa Hằng Hữu họ ra đi;
họ tuân theo mọi điều Ngài dạy bảo Môi-se.

10 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Hãy làm
hai chiếc kèn bằng bạc dát mỏng, dùng để triệu
tập dân chúng hội họp và báo hiệu tháo trại lên
đường. **3** Khi muốn triệu tập toàn dân tại cửa Đền
Tạm, thì thổi cả hai kèn. **4** Nếu có một loa thổi lên
thì các nhà lãnh đạo tức các trưởng đại tộc Ít-ra-
ên sẽ họp trước mặt con. **5** Khi thổi kèn vang động
dồn dập lần thứ nhất, đó là hiệu lệnh cho trại phía
đông ra đi. **6** Khi kèn thổi vang động lần thứ hai, trại
phía nam ra đi. **7** Lúc triệu tập, không được thổi kèn
vang động dồn dập. Thổi kèn vang động dồn dập là
hiệu lệnh xuất quân. **8** Người thổi kèn là các thầy tế
lễ, con của A-rôn. Đây là một định lệ có tính cách
vĩnh viễn, áp dụng qua các thế hệ. **9** Khi các ngươi
vào lãnh thổ mình rồi, mỗi khi xuất quân chống
quân thù xâm lăng, phải thổi kèn vang động dồn
dập; Chúa Hằng Hữu sẽ nghe và cứu các ngươi khỏi
quân thù. **10** Cũng được thổi kèn trong những ngày
vui mừng, những kỳ lễ, ngày đầu tháng, lúc dâng lễ
thiêu, và lễ thù ân. Tiếng kèn sẽ nhắc nhở Đức Chúa
Trời nhớ đến các ngươi. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của các ngươi." **11** Vào ngày hai mươi
tháng hai, năm thứ hai, đám mây bay lên khỏi nóc
Đền Giao Ước, **12** và người Ít-ra-ên từ hoang mạc Si-
nai lên đường. Đi đến hoang mạc Pha-ran, đám mây
dừng lại. **13** Đây là lần đầu tiên họ ra đi sau khi nhận
được huấn thị của Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền
lại. **14** Đại tộc Giu-đa ra đi trước tiên, dưới ngọn cờ
của tộc mình, do Na-ha-sôn, con A-mi-na-đáp chỉ
huy. **15** Thứ đến là đại tộc Y-sa-ca, do Na-tha-na-ên,
con Xu-a chỉ huy. **16** Sau đó đến đại tộc Sa-bu-luân,
do Ê-li-áp, con Hê-lôn chỉ huy. **17** Đền Tạm được tháo
gỡ, các gia tộc Ghẹt-sôn và Mê-ra-ri khiêng đi. **18** Đi
sau đền là đại tộc Ru-bên, dưới ngọn cờ mình, do Ê-
li-sua, con Sê-đêu chỉ huy. **19** Kế sau là đại tộc Si-mê-
ôn, do Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-ha-đai, chỉ huy; **20** rồi
đến đại tộc Gát, do Ê-li-a-sáp, con Đê-u-ên chỉ huy.
21 Gia tộc Kê-hát ra đi, khiêng theo các vật thánh.
Đền Tạm phải được dựng xong trước khi gia tộc Kê-
hát đến nơi. **22** Kế đến là đại tộc Ép-ra-im, do Ê-li-sa-
ma, con A-mi-hút chỉ huy. **23** Rồi đến đại tộc Ma-na-
se, do Ga-ma-li-ên, con Phê-đát-su chỉ huy. **24** Sau đó
là đại tộc Bên-gia-min, do A-bi-đan, con Ghi-đeo-ni
chỉ huy. **25** Đại tộc Đan hướng dẫn đạo quân hậu tập
do A-hi-ê-xe, con A-mi-sa-đai, chỉ huy, đi dưới ngọn
cờ mình. **26** Sau đại tộc Đan là đại tộc A-se, do Pha-
ghi-ên, con Óc-ran chỉ huy. **27** Đi sau cùng là đại tộc
Nép-ta-li do A-hi-ra, con Ê-nan chỉ huy. **28** Đó là thứ
tự đội ngũ của người Ít-ra-ên khi họ ra đi. **29** Một
hôm, Môi-se nói với anh vợ mình là Hô-báp, con Rê-
u-ên, người Ma-đi-an, rằng: "Cuộc hành trình này
sẽ đưa chúng ta đến đất hứa. Anh cứ theo chúng
tôi, chúng tôi sẽ hậu đãi anh, vì Chúa Hằng Hữu đã
hứa ban phước lành cho Ít-ra-ên." **30** Nhưng Hô-
báp đáp: "Không được. Tôi phải về quê sống với bà
con thân quyến." **31** Môi-se năn nỉ: "Xin anh đừng
bỏ về. Anh là người thông thạo việc cắm trại trong
hoang mạc nên anh sẽ giúp chúng tôi rất đắc lực. **32**
Nếu anh đi với chúng tôi, thì chúng tôi sẽ chia sẻ
với anh mọi thứ phước lành Chúa Hằng Hữu ban
cho chúng tôi." **33** Vậy, họ rời núi Si-nai, đi đường
trong ba ngày; Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đi
trước, tìm một nơi cho họ dừng chân. **34** Đám mây
của Chúa Hằng Hữu che họ hằng ngày trong lúc đi
đường. **35** Cứ mỗi lần Hòm Giao Ước đi, Môi-se cầu
khẩn: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đứng lên đánh kẻ
thù tan tác! Đuổi kẻ ghét Ngài chạy dài!" **36** Và mỗi
khi Hòm Giao Ước dừng lại, Môi-se cầu nguyện: "Xin
Chúa Hằng Hữu trở lại với toàn dân Ít-ra-ên!"

11 Người Ít-ra-ên bắt đầu phàn nàn, than trách.
Chúa Hằng Hữu nghe tất cả và nổi giận. Lửa
của Chúa Hằng Hữu bắt đầu thiêu đốt những trại
ở ven ngoài cùng của họ. **2** Họ kêu cứu với Môi-
se. Môi-se kêu cầu Chúa Hằng Hữu và lửa ngừng
cháy. **3** Môi-se đặt tên chỗ ấy là Tha-bê-ra, vì lửa
của Chúa Hằng Hữu đốt cháy họ. **4** Đã thế, những
người ngoại quốc đi chung với người Ít-ra-ên lại đòi
hỏi, thèm thuồng, nên người Ít-ra-ên lại kêu khóc:
"Làm sao được miếng thịt mà ăn! **5** Nhớ ngày nào
còn ở Ai Cập, tha hồ ăn cá, ăn dưa leo, dưa hấu, ăn
kiệu, hành, tỏi; **6** nhưng ngày nay sức lực tiêu tán vì
chẳng có gì ăn ngoài ma-na trước mắt!" **7** Ma-na
mịn như hạt ngò, trong như nhựa cây. **8** Người ta
chỉ cần nhặt lấy, đem xay hoặc giã rồi hấp chín đi
để làm bánh. Bánh ma-na có vị như bánh pha dầu
ô-liu. **9** Đêm đêm, lúc sương rơi là lúc ma-na rơi
xuống quanh trại. **10** Các gia đình Ít-ra-ên đều ra
đứng khóc lóc ở cửa trại mình. Môi-se nghe vậy, bất
mãn lắm và Chúa Hằng Hữu cũng nổi giận. **11** Môi-se
thưa với Chúa Hằng Hữu: "Sao Chúa làm cho người
đầy tớ này buồn khổ? Sao Chúa không ban ơn mà cứ
bắt con phải gánh vác dân này? **12** Họ có phải là con
đẻ của con đâu mà Chúa bảo con ẵm họ vào lòng
như mẹ nuôi dưỡng con mình, đem họ vào đất Ngài
đã hứa cho tổ tiên họ? **13** Con lấy đâu ra thịt cho
cả dân này ăn mà họ cứ khóc lóc đòi thịt? **14** Một
mình con không gánh nổi dân này, trách nhiệm con
nặng nề quá! **15** Nếu Chúa cư xử với con thế này,
xin thà giết con ngay đi, để con khỏi lâm vào cảnh
khốn nạn, và như vậy là Chúa làm ơn cho con đó!"
16 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Hãy chọn bảy
mươi trưởng lão trong dân, đem họ vào Đền Tạm
đứng với con. **17** Ta sẽ xuống nói chuyện với con
tại đó, và lấy Thần Linh trong con đặt trên những
người ấy để họ chia sẻ trách nhiệm với con và con
không phải gánh vác một mình. **18** Cũng bảo dân
chúng phải dọn mình thanh sạch, ngày mai họ sẽ
được ăn thịt. Chúa Hằng Hữu đã nghe lời khóc than
của họ vì thèm thịt, vì luyến tiếc những ngày đầy đủ
ở Ai Cập. Chúa Hằng Hữu sẽ cho họ thịt. **19** Họ sẽ
ăn, không phải chỉ một hai ngày, năm mười ngày,
hay vài mươi ngày. **20** Nhưng ăn suốt tháng, đến độ
chán chê thịt, nôn cả ra lỗ mũi. Vì họ từ khước Chúa
Hằng Hữu đang ở giữa họ, mà khóc than tiếc nuối Ai
Cập." **21** Môi-se thắc mắc: "Người Ít-ra-ên có đến
600.000 quân, thế mà Ngài sẽ cho họ ăn thịt suốt
tháng sao? **22** Nếu vậy phải giết hết bò, chiên, hoặc
bắt hết cá dưới biển cho họ ăn mới đủ." **23** Nhưng
Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Tay của Chúa
Hằng Hữu đâu có ngắn? Con chờ xem lời Ta hứa có
được thực hiện hay không." **24** Môi-se ra khỏi đền,
kể cho dân chúng nghe mọi lời Chúa Hằng Hữu phán
dạy. Ông chọn bảy mươi trưởng lão, đem họ đến
đứng quanh Đền Tạm. **25** Chúa Hằng Hữu ngự xuống
đám mây nói chuyện với Môi-se, và lấy Thần Linh
trong ông đặt trên bảy mươi trưởng lão. Khi Thần
Linh ngự trên họ, các trưởng lão bắt đầu nói tiên tri,
nhưng không được lâu dài. **26** Lúc ấy có hai trưởng
lão, là Ên-đát và Mê-đát, vẫn còn ở trong trại chứ
chưa đi đến Đền Tạm. Khi Thần Linh ngự trên họ,
họ nói tiên tri ngay trong trại. **27** Một thanh niên
chạy đi báo tin cho Môi-se: "Ên-đát và Mê-đát đang
nói tiên tri trong trại." **28** Giô-suê, con của Nun,
người phụ tá của Môi-se, lên tiếng: "Xin thầy cấm
họ." **29** Môi-se đáp: "Con ganh tị giùm cho ta sao?
Ta chỉ ước mong mỗi con dân của Chúa Hằng Hữu
đều nói tiên tri, và Chúa Hằng Hữu đổ Thần Linh
của Ngài trên mọi người." **30** Sau đó, Môi-se và các
trưởng lão Ít-ra-ên trở về trại. **31** Chúa Hằng Hữu
sai gió thổi chim cút từ biển đến, sa vào trại Ít-ra-ên.
Chim nằm dày đặc cả một vùng, từ trại lan rộng ra
khắp chung quanh, mỗi phía rộng ước chừng một
ngày đường, và từ mặt đất lên cao đến quãng một
thước. **32** Người ta lo bắt chim cút suốt cả ngày và
đêm hôm ấy, và luôn cả ngày hôm sau. Mỗi người ít
nhất cũng bắt được hơn 10 hô-me. Họ đem chim
phơi khắp quanh trại. **33** Nhưng khi người ta bắt
đầu ăn thịt chim, cơn phẫn nộ của Chúa Hằng Hữu
nổi lên, Ngài giáng tai họa khủng khiếp trên họ. **34**
Và nơi ấy được gọi là Kíp-rốt Ha-tha-va, vì là nơi
chôn xác của những người tham ăn. **35** Từ Kíp-rốt
Ha-tha-va, họ lại ra đi và dừng chân tại Hát-sê-rốt.

12 Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về người
đàn bà ở xứ Cút mà Môi-se cưới làm vợ. **2** Họ
nói: "Có phải chỉ một mình Môi-se là người trung
gian truyền đạt sứ mệnh của Chúa Hằng Hữu cho
dân chúng đâu? Ngài không phán qua chúng ta sao?"
Nhưng Chúa Hằng Hữu nghe những lời đó. **3** (Môi-
se là một người khiêm tốn nhất trên đời.) **4** Ngay lập
tức, Chúa Hằng Hữu truyền bảo Môi-se, A-rôn, và
Mi-ri-am: "Hãy đi ngay vào Đền Tạm!" Họ vâng lời.
5 Chúa Hằng Hữu ngự xuống trong trụ mây, đứng tại
cửa Đền Tạm. Ngài gọi: "A-rôn và Mi-ri-am!" Họ cùng
bước tới. **6** Chúa Hằng Hữu phán với họ: "Lắng nghe
điều Ta phán: Nếu có những tiên tri ở giữa các con,
Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ bày tỏ Ta trong khải tượng,
Ta phán với họ trong giấc chiêm bao. **7** Nhưng với
Môi-se, đầy tớ của Ta. Trong nhà Ta, chỉ có người là
trung tín. **8** Ta nói chuyện với người mặt đối mặt, rõ
ràng, không lời bí ẩn! Người đã được chiêm ngưỡng
Chúa Hằng Hữu. Thế mà các con không sợ mà nói
hành Môi-se, đầy tớ của Ta sao?" **9** Cơn thịnh nộ của
Chúa Hằng Hữu nổi lên cùng họ, rồi Ngài ngự đi.
10 Vừa khi đám mây bay khỏi nóc Đền Tạm, Mi-ri-

am liền bị bệnh phong hủi trắng như tuyết. A-rôn
thấy thế, 11 liền van xin Môi-se: "Xin đừng trừng
phạt chúng tôi, vì chúng tôi phạm tội và hành động
điên cuồng. 12 Đừng để cho chị ấy như người đã
chết, như một hài nhi lọt lòng mẹ với một thân thể
rữa nát." 13 Môi-se kêu xin Chúa Hằng Hữu: "Chúa
ơi! Xin Ngài chữa lành chị con." 14 Chúa Hằng Hữu
liền bảo Môi-se: "Nếu cha nàng nhổ vào mặt nàng,
thì nàng cũng phải chịu xấu hổ trong bảy ngày. Vậy
nàng phải được giữ bên ngoài trại quân bảy ngày,
sau đó mới được vào trại." 15 Và như thế, Mi-ri-
am được giữ lại một nơi bên ngoài trại bảy ngày.
Dân chúng không lên đường cho đến ngày Mi-ri-am
được trở vào trại. 16 Sau đó, họ từ Hát-sê-rốt ra đi.
Đến hoang mạc Pha-ran, họ dừng chân cắm trại.

13 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: 2 "Con chọn
trong số các nhà lãnh đạo, mỗi đại tộc một
người, sai họ đi do thám Ca-na-an, đất Ta cho Ít-ra-
ên." 3 Vậy từ hoang mạc Pha-ran, Môi-se cử họ ra
đi, theo lệnh Chúa Hằng Hữu. Tất cả đều là những
người lãnh đạo của người Ít-ra-ên. 4 Đây là danh
sách của họ: Đại tộc Ru-bên: Sam-mua, con của Xác-
cua. 5 Đại tộc Si-mê-ôn: Sa-phát, con của Hô-ri. 6
Đại tộc Giu-đa: Ca-lép, con của Giê-phu-nê. 7 Đại tộc
Y-sa-ca: Di-ganh, con của Giô-sép. 8 Đại tộc Ép-ra-
im: Ô-sê, con của Nun. 9 Đại tộc Bên-gia-min: Phan-
thi, con của Ra-phu. 10 Đại tộc Sa-bu-luân: Gát-đi-
ên, con của Sô-đi. 11 Đại tộc Ma-na-se, con trai của
Giô-sép: Ga-đi, con của Su-si. 12 Đại tộc Đan: A-mi-
ên, con của Ghê-ma-li. 13 Đại tộc A-se: Sê-thu, con
của Mi-ca-ên. 14 Đại tộc Nép-ta-li: Nách-bi, con của
Vấp-si. 15 Đại tộc Gát: Gu-ên, con của Ma-ki. 16 Đó là
danh sách các thám tử Môi-se sai đi trinh sát xứ Ca-
na-an. Ông đổi tên Ô-sê, con của Nun, thành Giô-
suê. 17 Môi-se dặn họ: "Các anh đi lên miền bắc
ngang qua xứ Nê-ghép đến tận vùng đồi núi; 18 xem
thử địa thế ra sao, dân tình thế nào, đông hay thưa,
mạnh hay yếu, 19 đất tốt hay xấu, thành thị có hào
lũy kiên cố hay trống trải, 20 đất đai màu mỡ hay
khô cằn, có nhiều cây cối hay tiêu điều. Hãy cố gắng
đem về một ít hoa quả, đừng ngại ngùng." (Lúc ấy
đúng vào mùa hái nho đầu màu.) 21 Vậy, họ ra đi
trinh sát đất này, từ hoang mạc Xin tới Rê-hốp, gần
Lê-bô Ha-mát. 22 Họ đi lên miền bắc, ngang qua xứ
Nê-ghép tới Hếp-rôn, nơi con cháu A-nác là A-hi-
man, Sê-sai, và Thanh-mai sinh sống. (Thành Hếp-
rôn được xây trước Xô-an ở Ai Cập bảy năm.) 23
Họ đến thung lũng Ếch-côn, cắt một chùm nho, hai
người phải dùng đòn mới khiêng nổi. Họ cũng hái
mấy trái thạch lựu và trái vả đem về. 24 Thung lũng
ấy được gọi là Ếch-côn, vì các thám tử Ít-ra-ên đã
hái nho ở đó. 25 Sau bốn mươi ngày do thám, họ
trở về. 26 Họ quay về với Môi-se, A-rôn, và toàn thể
người Ít-ra-ên trong hoang mạc Pha-ran. Các thám
tử báo cho họ và toàn thể người Ít-ra-ên và cho xem
hoa quả trong xứ. 27 Họ báo với Môi-se: "Chúng tôi
đã vào đất ấy theo lệnh ông sai bảo chúng tôi; thật
là đất tràn đầy sữa và mật. Đây là hoa quả của xứ
ấy. 28 Tuy nhiên, dân ở đó rất cường tráng, thành
thị rộng lớn, và hào lũy kiên cố. Ngoài ra, chúng tôi
có thấy bọn khổng lồ, thuộc dòng dõi A-nác ở đó
nữa. 29 Người A-ma-léc ở Nê-ghép, người Hê-tít,
người Giê-bu, và người A-mô-rít ở vùng cao nguyên,
còn người Ca-na-an ở miền biển và dọc theo Thung
lũng Giô-đan." 30 Ca-lép lên tiếng để trấn an dân
chúng đang nghi hoặc trước mặt Môi-se: "Chúng ta
phải đi ngay vào chiếm lấy đất ấy, chúng ta thừa sức
chinh phục xứ này." 31 Nhưng các thám tử khác nói:
"Chúng ta không đủ sức đâu, vì họ mạnh hơn chúng
ta." 32 Những người này thổi phồng những điểm
bất lợi: "Đất này sẽ nuốt chửng dân ta, vì dân cư
chúng nó là giống khổng lồ. 33 Chúng tôi đã thấy
bọn người khổng lồ con cháu A-nác. Họ to lớn đến
độ chúng tôi cảm thấy mình bé nhỏ như những con
cào cào khi đứng trước mặt họ."

14 Nghe thế, mọi người khóc lóc nức nở. Họ khóc
suốt đêm ấy. 2 Họ cùng nhau lên tiếng trách
Môi-se và A-rôn: "Thà chúng tôi chết ở Ai Cập hay
chết trong hoang mạc này còn hơn! 3 Tại sao Chúa
Hằng Hữu đem chúng tôi đến đây để chịu đâm chém,
và vợ con chúng tôi làm mồi cho địch? Thà đi trở lại
Ai Cập còn hơn!" 4 Họ quay lại bàn với nhau: "Chúng
ta nên bầu một vị lãnh tụ để đem chúng ta quay về
Ai Cập!" 5 Môi-se và A-rôn sấp mình xuống trước
mặt toàn thể người dân Ít-ra-ên. 6 Giô-suê, con của
Nun, và Ca-lép, con của Giê-phu-nê, là hai người
trong toán đi trinh sát Ca-na-an về, liền xé áo mình,
7 khích lệ mọi người: "Xứ chúng tôi đi do thám đất
đai vô cùng màu mỡ. 8 Nếu Chúa Hằng Hữu thương
yêu giúp đỡ, Ngài sẽ đưa chúng ta vào và cho chúng
ta xứ ấy, là một xứ 'đượm sữa và mật.' 9 Nhưng,
xin anh chị em đừng nổi loạn cùng Chúa Hằng Hữu,
cũng đừng sợ dân của xứ ấy, vì họ chỉ là mồi cho
chúng ta. Họ không thể chống đỡ vì Chúa Hằng Hữu
đứng bên chúng ta, không việc gì ta phải sợ họ!"
10 Nhưng mọi người lại bảo nhau lấy đá ném cho
hai ông chết. Bỗng vinh quang của Chúa Hằng Hữu
hiện ra tại Đền Tạm trước mặt toàn thể người Ít-ra-
ên. 11 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Dân này
không tin Ta, khinh dể Ta cho đến bao giờ, mặc dù
Ta đã làm bao nhiêu phép lạ giữa họ? 12 Ta sẽ truất
quyền thừa hưởng của họ, tiêu diệt họ bằng dịch lệ
tai ương, rồi sẽ làm cho dòng giống của con thành
một nước lớn mạnh hơn họ." 13 Nhưng Môi-se thưa

lên Chúa Hằng Hữu: “Nếu thế, người Ai Cập sẽ nghe
tin này. Vì Chúa đã dùng quyền lực phi thường đem
Ít-ra-ên ra đi từ Ai Cập, **14** họ sẽ báo cho dân ở trong
xứ này biết. Họ cũng có nghe rằng Chúa là Chúa
Hằng Hữu ở với người Ít-ra-ên, hiện diện giữa Ít-ra-
ên. Đám mây của Chúa dẫn đường Ít-ra-ên ngày và
đêm. **15** Bây giờ nếu Chúa tiêu diệt Ít-ra-ên, những
nước đã nghe danh tiếng Chúa sẽ nói rằng: **16** ‘Vì
Chúa Hằng Hữu không thể nào đem Ít-ra-ên vào đất
Ngài thề hứa cho họ, nên mới giết họ trong hoang
mạc.’ **17** Vậy con van nài Chúa, xin quyền năng của
Chúa Hằng Hữu thể hiện cách uy nghi, như Chúa đã
phán: **18** ‘Chúa Hằng Hữu đầy tình thương, chậm
giận, hay thứ lỗi, nhưng Chúa cũng không thể không
trừng phạt người có tội và dòng dõi họ.’ **19** Xin Chúa
tha tội cho dân này, vì tình thương không hề thay
đổi của Chúa, cũng như Chúa đã bao lần tha thứ cho
họ từ khi còn ở Ai Cập cho đến ngày nay.” **20** Chúa
Hằng Hữu đáp: “Theo lời con xin, Ta đã tha cho họ.
21 Nhưng hiển nhiên như Ta hằng sống, vinh quang
Chúa Hằng Hữu sẽ tràn ngập đất. **22** Trong tất cả
những người thấy vinh quang Ta, sẽ không cho một
ai được thấy đất đai Ta đã hứa cho tổ tiên họ. Họ
đã thấy các phép lạ Ta làm tại Ai Cập cũng như **23**
trong hoang mạc, nhưng đã mười lần không tin Ta,
không vâng lời Ta. **24** Nhưng đầy tớ Ta là Ca-lép, với
một tinh thần khác biệt, đã hết lòng theo Ta; nên
Ta sẽ đưa Ca-lép vào đất người đã trinh sát, và con
cháu người sẽ hưởng chủ quyền đất ấy. **25** Lúc ấy
người A-ma-léc và người Ca-na-an đang sống trong
thung lũng. Ngày mai, các ngươi sẽ quay lại, đi vào
hoang mạc theo hướng Biển Đỏ.” **26** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se và A-rôn: **27** “Những người tội lỗi
này còn phàn nàn oán trách Ta cho đến bao giờ? Ta
đã nghe hết những lời của người Ít-ra-ên phàn nàn
rồi. **28** Con bảo họ rằng: ‘Hiển nhiên như Chúa Hằng
Hữu hằng sống, Ta sẽ làm cho những lời kêu ca của
các ngươi thành sự thật. **29** Các ngươi đều phải chết
trong hoang mạc; tất cả những ai đã oán trách Ta,
từ hai mươi tuổi trở lên, **30** đều không được vào
đất hứa, trừ Ca-lép, con Giê-phu-nê và Giô-suê, con
Nun. **31** Đối với con cái của các ngươi, các ngươi
nói rằng chúng nó sẽ làm mồi cho địch, nhưng Ta
sẽ đưa chúng nó vào đất các ngươi chê bỏ. **32** Còn
về chính các ngươi thì thây các ngươi sẽ nằm rạp
trong hoang mạc này. **33** Vì các ngươi bất trung, nên
con cái các ngươi phải lang thang trong hoang mạc
suốt bốn mươi năm, cho đến ngày những người sau
cùng trong các ngươi chết trong hoang mạc. **34** Vì
các ngươi đã trinh sát xứ trong bốn mươi ngày, nên
các ngươi phải lang thang trong hoang mạc suốt
bốn mươi năm—mỗi ngày là một năm, đó là thời
gian các ngươi phải mang tội ác mình. Các ngươi sẽ
ý thức được hậu quả của việc toa rập nhau chống
nghịch Ta.’ **35** Ta là Chúa Hằng Hữu đã quyết định
như vậy, họ phải chết trong hoang mạc này vì tội
phản nghịch Ta.” **36** Riêng các thám tử mà Môi-se đã
sai đi trinh sát xứ, khi trở về có xui cho dân chúng
lằm bằm cùng Môi-se, **37** những người cản trở, trình
báo sai trật đều bị tai vạ hành chết ngay trước mặt
Chúa Hằng Hữu. **38** Trong những người đi trinh sát
xứ chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con
trai của Giê-phu-nê còn sống được. **39** Môi-se thuật
lại mọi lời của Chúa Hằng Hữu cho toàn dân Ít-ra-
ên, nên họ vô cùng sầu thảm. **40** Sáng hôm sau, họ
dậy sớm, leo lên núi và nói: “Chúng tôi đã phạm tội.
Nhưng bây giờ chúng tôi sẵn sàng vào đất hứa. Thấy
không, chúng tôi đã lên đến tận đất mà Chúa Hằng
Hữu đã hứa với chúng tôi.” **41** Nhưng Môi-se nói:
“Đã đến nước này sao còn cãi lệnh Chúa Hằng Hữu?
Làm vậy anh em chỉ có thất bại. **42** Tự ý ra đi khi
không có Chúa Hằng Hữu đi cùng, anh em sẽ bị quân
thù đánh bại. **43** Anh em sẽ chết dưới lưỡi gươm của
quân A-ma-léc và Ca-na-an, vì anh em đã chối bỏ
Chúa Hằng Hữu, nên Ngài cũng từ bỏ anh em.” **44**
Nhưng họ ngoan cố cứ tiến lên núi, mặc dù Môi-se
và Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vẫn chưa rời
trại. **45** Quân A-ma-léc và Ca-na-an ở trên đồi núi đổ
xuống đánh giết họ và đánh đuổi họ chạy dài cho
đến Họt-ma.

15 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** “Hãy bảo
với người Ít-ra-ên sau khi đã vào trong đất Ta
cho, **3** và khi các ngươi dâng lên Chúa Hằng Hữu các
tế lễ bằng lửa lấy từ bầy bò và bầy chiên mình để có
mùi thơm đẹp lòng Chúa Hằng Hữu, hoặc tế lễ thiêu,
hoặc sinh tế về những lời thề nguyện đặc biệt hay
tự hiến, hoặc lễ vật dâng lên nhân kỳ lễ **4** thì người
đem dâng tế lễ phải dâng lên Chúa Hằng Hữu một tế
lễ chay là 2,2 lít bột mì mịn trộn với 1 lít dầu ô-liu. **5**
Cứ mỗi con chiên dâng làm tế lễ thiêu, hoặc cứ mỗi
sinh tế, con hãy chuẩn bị 1 lít rượu nho làm lễ quán.
6 Nếu sinh tế là một chiên đực, lễ vật ngũ cốc là 4,4
lít bột mịn trộn với 1,3 lít dầu ô-liu, **7** đồng thời
cũng dâng 1,3 lít rượu nho. Đó là các lễ vật có hương
thơm dâng lên Chúa Hằng Hữu. **8** Nếu sinh tế là một
bò đực tơ làm tế lễ thiêu hay làm sinh tế vì một lời
hứa nguyện đặc biệt, hay vì một tế lễ cầu an cho
Chúa Hằng Hữu, **9** hãy đem theo con bò đực, một tế
lễ chay bằng 6,6 lít bột mì trộn với 2 lít dầu ô-liu, **10**
đồng thời cũng dâng 2 lít rượu nho. Đó là các lễ vật
dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **11**
Mỗi con bò đực hay chiên đực, mỗi con chiên con
hay dê con đều phải chuẩn bị dâng lễ theo cách đó.
12 Hãy chuẩn bị cách ấy cho từng con một, dâng bao
nhiêu sinh tế đều phải dâng theo bấy nhiêu tế lễ

chay. **13** Luật lệ này áp dụng chung cho người Ít-ra-
ên và **14** người ngoại kiều khi dâng lễ vật, dùng lửa
dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **15** Chỉ có
một luật áp dụng cho cả người Ít-ra-ên lẫn ngoại
kiều. Nguyên tắc này có tính cách vĩnh viễn, không
thay đổi qua các thế hệ, vì trước mặt Chúa Hằng
Hữu, người Ít-ra-ên cũng như người ngoại kiều. **16**
Các luật lệ và sắc lệnh áp dụng cho các ngươi cũng
áp dụng cho ngoại kiều sống giữa các ngươi y như
vậy." **17** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **18** "Hãy
nói thêm những điều này với người Ít-ra-ên. Khi đã
vào trong đất Ta cho, **19** khi được ăn thực phẩm
trong xứ đó, hãy dâng một phần thực phẩm làm
lễ vật cho Chúa Hằng Hữu. **20** Hãy dâng một chiếc
bánh bằng bột đầu mùa làm một tế lễ từ sân đạp lúa.
21 Suốt các thế hệ tương lai cũng thế, các ngươi phải
dâng tế lễ này cho Chúa Hằng Hữu lấy từ trong bột
đầu mùa. **22** Nếu ngươi vô tình không giữ một điều
răn nào Chúa Hằng Hữu đã ban hành cho Môi-se,
23 tức là điều răn của Chúa Hằng Hữu dùng Môi-se
mà ban cho các ngươi từ ngày Chúa Hằng Hữu ban
hành cho đến những thế hệ tương lai. **24** Nếu vô
tình phạm tội mà cộng đồng không biết, thì cả cộng
đồng phải dâng một con chiên đực làm tế lễ thiêu
có mùi thơm đẹp lòng Chúa Hằng Hữu luôn với lễ
chay và lễ quán như đã ấn định, và một con dê đực
làm tế lễ chuộc tội. **25** Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho
dân chúng và lỗi họ sẽ được tha, vì đây là một sự
lầm lỡ, và họ đã dâng lễ thiêu và lễ chuộc tội cho
Chúa Hằng Hữu để chuộc lỗi. **26** Toàn thể dân chúng
đều được thứ tha, kể cả người ngoại kiều, vì mọi
người đều có phần trong sự lầm lỡ này. **27** Trường
hợp cá nhân lầm lỡ, người ấy phải dâng một con
dê cái một tuổi làm lễ chuộc tội. **28** Thầy tế lễ sẽ
chuộc tội cho người ấy trước mặt Chúa Hằng Hữu,
lỗi người ấy sẽ được tha. **29** Luật về cá nhân lầm
lỡ này áp dụng chung cho người Ít-ra-ên và ngoại
kiều. **30** Nhưng nếu một người cố tình vi phạm, dù
là người Ít-ra-ên hay ngoại kiều, thì người ấy phải bị
khai trừ khỏi dân chúng, vì đã xúc phạm Chúa Hằng
Hữu. **31** Vì dám coi thường lời của Chúa Hằng Hữu,
vi phạm luật lệ Ngài, nên mạng người ấy phải bị
khai trừ, và phải mang lấy tội mình." **32** Khi họ còn
ở trong hoang mạc, một hôm người ta bắt gặp một
người đang nhặt củi trong ngày Sa-bát. **33** Người ta
dẫn người ấy đến Môi-se, A-rôn, và dân chúng. **34**
Nhưng vì chưa có điều luật áp dụng cho trường hợp
này, người ta giam người ấy lại. **35** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se: "Người ấy phải bị xử tử, toàn dân
sẽ lấy đá ném cho người ấy chết đi bên ngoài trại."
36 Và đoàn dân dẫn người ấy ra ngoài trại, lấy đá
ném chết theo lệnh Chúa Hằng Hữu cùng Môi-se. **37**
Chúa Hằng Hữu lại phán dặn Môi-se dạy người Ít-ra-
ên: **38** "Trên áo mỗi người phải kết tua. Các tua này
được đính vào lai áo bằng dây màu xanh. Lệ này
áp dụng qua các thế hệ. **39** Mỗi khi nhìn thấy các
tua, các ngươi sẽ nhớ lại các luật lệ của Chúa Hằng
Hữu, tuân hành luật lệ Ngài, chứ không làm theo
điều lòng mình ham muốn, mắt mình ưa thích, như
các ngươi đã làm khi còn theo các thần khác. **40**
Vậy, các ngươi sẽ được nhắc nhở để thi hành lời Ta
dạy, và trở nên người thánh cho Đức Chúa Trời. **41**
Đức Chúa Trời các ngươi là Chúa Hằng Hữu đã đem
các ngươi ra khỏi Ai Cập. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của các ngươi!"

16 Một người tên Cô-ra, con Đít-sê-hu, cháu Kê-
hát, chắt Lê-vi, âm mưu với ba người thuộc đại
tộc Ru-bên là Đa-than, A-bi-ram, hai con của Ê-li-
áp, và Ôn, con Phê-lết, **2** nổi loạn chống Môi-se. Có
đến 250 người lãnh đạo Ít-ra-ên, là thành viên của
hội đồng dân chúng, tham dự cuộc nổi loạn này. **3**
Họ đến gặp Môi-se và A-rôn, nói: "Các ông chuyên
quyền và lạm quyền quá! Toàn thể cộng đồng Ít-
ra-ên đều là thánh và Chúa Hằng Hữu ở cùng tất
cả chúng ta. Tại sao riêng hai ông tự cho mình có
quyền cai trị dân của Chúa Hằng Hữu?" **4** Nghe vậy,
Môi-se quỳ xuống đất. **5** Ông bảo Cô-ra và đồng bọn:
"Sáng mai Chúa Hằng Hữu sẽ cho biết ai là người
của Ngài, ai là người thánh được gần gũi Ngài, người
Ngài chọn sẽ được phép đến gần Ngài. **6** Ông Cô-ra,
và tất cả những người theo ông đều phải làm điều
này: Hãy cầm lấy lư hương, **7** và ngày mai, trước
mặt Chúa Hằng Hữu, hãy để lửa và trầm hương
vào. Người nào Chúa Hằng Hữu chọn chính là người
thánh. Những người Lê-vi theo ngươi thật là quá
quắt!" **8** Môi-se lại bảo Cô-ra: "Này, con cháu Lê-vi,
nghe đây! **9** Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã biệt riêng
các ông khỏi cộng đồng Ít-ra-ên và đem các ông đến
gần Ngài để làm công việc tại Đền Tạm của Chúa
Hằng Hữu, và để các ông đứng trước mặt cộng đồng
và phục vụ họ, việc ấy chưa đủ sao? **10** Ngài đã đem
ông và tất cả anh em người Lê-vi đến gần Ngài, thế
mà bây giờ các ông lại muốn chiếm đoạt chức tế lễ
nữa. **11** Ông và những người theo ông đã toa rập
nhau để chống đối Chúa Hằng Hữu, chứ A-rôn có
làm gì mà các ông oán trách?" **12** Nói xong, Môi-se
sai người đi mời Đa-than và A-bi-ram, con Ê-li-áp,
nhưng họ nói: "Chúng tôi không thèm đến đâu! **13**
Ông đã bắt chúng tôi bỏ một xứ phì nhiêu để vào
chết trong hoang mạc, thế mà ông còn muốn làm
vua chúng tôi nữa sao? **14** Ông đâu có đem chúng tôi
vào xứ phì nhiêu, cũng chẳng cho chúng tôi đồng
ruộng hay vườn nho. Ông còn đánh lừa chúng tôi
nữa sao?" Họ nhất định không đến gặp Môi-se. **15**
Môi-se giận lắm nên thưa với Chúa Hằng Hữu: "Xin

Chúa đừng nhậm tế lễ của họ! Con chẳng hề lấy gì của họ cả, dù chỉ là một con lừa, cũng không hề làm hại họ bao giờ." **16** Rồi Môi-se bảo Cô-ra: "Ngày mai, ông và những người theo ông sẽ cùng với A-rôn đến trình diện Chúa Hằng Hữu. **17** Mỗi người phải lấy lư hương, bỏ hương vào, đem đến trước mặt Chúa Hằng Hữu, 250 người cầm lư hương, cả ông và A-rôn cũng sẽ cầm lư hương." **18** Vậy, họ bỏ lửa và hương vào lư, cầm đến đứng chung với Môi-se và A-rôn tại cửa Đền Tạm. **19** Vì Cô-ra đã sách động dân chúng, nên họ kéo đến phản đối Môi-se và A-rôn tại cửa Đền Tạm. Vinh quang của Chúa Hằng Hữu hiện ra trước toàn dân. **20** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn: **21** "Hãy tránh xa họ ra, Ta sẽ tiêu diệt đám dân này tức khắc!" **22** Hai ông liền quỳ xuống, thưa: "Lạy Đức Chúa Trời, là Chúa Tể của linh hồn mọi người, không lẽ vì một người phạm tội, mà Chúa giận toàn dân sao?" **23** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **24** "Con ra lệnh cho dân chúng tránh xa trại của Cô-ra, Đa-than, và A-bi-ram." **25** Môi-se đứng lên, đi đến trại của Đa-than và A-bi-ram, các trưởng lão cũng đi theo. **26** Ông kêu gọi dân chúng: "Xin anh chị em tránh xa trại của những người độc ác đó, đừng đụng đến một vật gì của họ hết, đừng để một ai phải chết vì tội của họ." **27** Vậy, dân chúng đều tránh xa trại của Cô-ra, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram lì lợm ra đứng tại cửa trại, cùng với vợ và con cái lớn nhỏ của mình. **28** Môi-se nói: "Bây giờ mọi người sẽ biết rằng Chúa Hằng Hữu đã sai tôi làm công việc cho Ngài, vì những việc tôi đã làm không phải tự tôi đâu. **29** Nếu những người này chết cách thông thường như tất cả người khác, thì Chúa Hằng Hữu đã không sai tôi. **30** Nhưng nếu Chúa Hằng Hữu làm một điều lạ, nếu đất nứt ra nuốt sống họ và mọi vật của họ, nếu họ còn sống mà đi xuống âm phủ, thì trường hợp này có nghĩa là họ đã khinh bỉ Chúa Hằng Hữu." **(Sheol h7585)** **31** Môi-se vừa dứt lời, đất dưới chân họ liền nứt ra, **32** nuốt chửng lấy họ và gia đình họ, luôn những người theo phe đảng Cô-ra. Tất cả tài sản họ đều bị đất nuốt. **33** Vậy họ xuống âm phủ trong lúc đang sống, đất phủ lấp họ, và như vậy họ bị diệt trừ khỏi cộng đồng dân tộc. **(Sheol h7585)** **34** Người Ít-ra-ên đứng chung quanh đó nghe tiếng thét lên, đều kinh hoàng chạy trốn, sợ đất nuốt mình. **35** Lửa từ Chúa Hằng Hữu lóe ra thiêu cháy 250 người dâng hương. **36** Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **37** "Hãy dặn Ê-lê-a-sa, con trai Thầy Tế lễ A-rôn, nhặt các lư hương từ trong đám lửa ra, vì các lư hương ấy đã được thánh hóa. Cũng đem lửa trong các lư hương đi đổ ngoài xa. **38** Rồi lấy các lư hương của những người đã chết vì tội mình đem dát mỏng để bọc bàn thờ. Các lư hương trở nên thánh vì người ta đã dùng nó trước mặt Chúa Hằng Hữu. Tấm đồng dát mỏng bọc bàn thờ này có công dụng nhắc nhở, cảnh cáo người Ít-ra-ên." **39** Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa vâng lời, lấy các lư hương đồng này, dát mỏng thành một tấm đồng dùng để bọc bàn thờ. **40** Tấm đồng này dùng để nhắc nhở, cảnh cáo người Ít-ra-ên rằng: Ngoài các thầy tế lễ là con cháu A-rôn ra, không ai được đến dâng hương trước mặt Chúa Hằng Hữu. Nếu ai bất tuân thì sẽ phải chết như Cô-ra và đồng bọn. Vậy Ê-lê-a-sa thi hành lệnh của Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền lại. **41** Thế nhưng, qua sáng hôm sau, dân chúng lại nổi lên trách móc Môi-se và A-rôn: "Các ông đã giết dân của Chúa Hằng Hữu." **42** Họ họp nhau lại để chống nghịch Môi-se và A-rôn. Nhưng khi vừa quay lại phía Đền Tạm, họ thấy đám mây bao phủ đền, đồng thời vinh quang của Chúa Hằng Hữu xuất hiện. **43** Môi-se và A-rôn liền đi đến trước Đền Tạm. **44** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **45** "Hãy tránh xa dân này ra, Ta sẽ tiêu diệt họ tức khắc." Môi-se và A-rôn liền sấp mình xuống. **46** Môi-se giục A-rôn: "Anh lấy lư hương, gắp lửa trên bàn thờ vào, bỏ hương lên trên, đem ngay đến chỗ dân đứng để làm lễ chuộc tội cho họ, vì cơn phẫn nộ của Chúa Hằng Hữu đã phát ra, tai vạ đã khởi sự." **47** A-rôn vâng lời Môi-se, chạy vào giữa đám dân. Vì tai vạ đã phát khởi trong dân chúng, ông bỏ hương vào lư, làm lễ chuộc tội cho dân. **48** A-rôn đứng giữa người sống và người chết, thì tai vạ dừng lại. **49** Số người chết vì tai vạ này lên đến 14.700 người, không kể số người chết với Cô-ra hôm trước. **50** Khi tai vạ đã dừng lại, A-rôn trở về trước cửa Đền Tạm, nơi Môi-se đang đứng.

17 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: **2** "Hãy nói với mỗi trưởng đại tộc Ít-ra-ên đem đến một cây gậy; nghĩa là mười hai cây gậy của những người lãnh đạo mỗi đại tộc. Con phải đề tên mỗi người trên cây gậy của mình. **3** Đề tên A-rôn trên cây gậy của Lê-vi; vì phải có một cây gậy cho mỗi trưởng đại tộc. **4** Con đem các gậy này đặt trong Đền Tạm, trước Hòm Giao Ước, là nơi Ta sẽ gặp con. **5** Gậy của người được Ta chọn sẽ trổ hoa, như vậy dân chúng sẽ không còn lý do gì để phàn nàn con nữa." **6** Môi-se nói lại với người Ít-ra-ên, và các trưởng tộc, bao gồm A-rôn, vâng theo huấn thị, đem gậy đến. **7** Môi-se đem cất mười hai cây gậy trong Đền Giao Ước trước mặt Chúa Hằng Hữu. Gậy của A-rôn nằm giữa các gậy khác. **8** Ngày hôm sau, khi Môi-se trở vào Đền Giao Ước, ông thấy cây gậy của A-rôn—tượng trưng cho đại tộc Lê-vi—đã đâm chồi, trổ hoa và kết quả, có trái hạnh nhân đã chín! **9** Môi-se đem các cây gậy từ trong đền Chúa Hằng Hữu cho mọi người xem, họ sững sờ đứng nhìn, và cuối cùng các trưởng

tộc lấy gậy mình về. **10** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: “Đem gậy của A-rôn đặt lại trước Hòm Giao Ước, dùng nhắc nhở, cảnh cáo dân chúng về vụ nổi loạn này, để họ khỏi chết vì tai vạ và không bao giờ dám phàn nàn Ta nữa.” **11** Môi-se vâng lời Chúa Hằng Hữu. **12** Người Ít-ra-ên hoảng sợ nói với Môi-se: “Chúng tôi bị diệt! Chúng tôi bị chết hết! **13** Nếu ai đến gần Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu đều chết, thì chúng tôi chết hết sao! Nguy quá, chúng tôi sẽ bị tiêu diệt mất!”

18 Chúa Hằng Hữu phán bảo A-rôn: “Con, các con trai con cùng cả gia đình con phải chịu trách nhiệm về những tội xúc phạm nơi thánh. Cũng vậy, con và các con trai con phải chịu trách nhiệm về những tội liên hệ đến chức vụ thầy tế lễ. **2** Tất cả những người trong đại tộc Lê-vi, họ hàng của con, là người giúp việc cho con. Tuy nhiên, chỉ có con và các con trai con được thi hành chức vụ trong Đền Giao Ước. **3** Các người Lê-vi khác không được đến gần các vật thánh hay bàn thờ, để họ và con khỏi phải chết. **4** Ngoài người Lê-vi ra, không ai được phụ giúp con trong các công việc tại Đền Tạm. **5** Và chỉ có các thầy tế lễ mới được thi hành chức vụ trong nơi thánh và trước bàn thờ. Nếu các nguyên tắc này được tôn trọng, cơn phẫn nộ của Ta sẽ không nổi lên với người Ít-ra-ên nữa. **6** Người Lê-vi đã được Chúa Hằng Hữu chọn trong người Ít-ra-ên; họ đã được dâng lên Chúa Hằng Hữu. Nay Ta giao họ cho con để giúp con trong công việc Đền Tạm. **7** Ta cũng ủy thác cho con chức vụ thầy tế lễ; chỉ có con và các con trai con thi hành chức vụ này trước bàn thờ và bên trong bức màn. Ngoài ra, người nào đụng đến các công việc này đều phải chết.” **8** Chúa Hằng Hữu phán tiếp với A-rôn: “Ngoài ra, Ta còn cho các con tất cả lễ vật của người Ít-ra-ên dâng theo lối nâng tay đưa lên trước Chúa. Các lễ vật thánh đều thuộc về con và con trai con. Lệ này áp dụng vĩnh viễn. **9** Trừ phần được đem đốt dâng lên, phần còn lại của các lễ vật ngũ cốc, lễ vật chuộc tội, và lễ vật chuộc lỗi—sẽ rất thánh, đều thuộc về con và các con trai con. **10** Con phải ăn phần ấy như lễ vật rất thánh. Mọi người nam phải ăn và đó như là lễ vật rất thánh cho con. **11** Còn các lễ vật được dâng lên theo lối đưa qua đưa lại cũng thuộc về con. Ta ban cho các con trai và con gái con. Mọi người trong gia đình đều được phép ăn, nếu họ tinh sạch. **12** Ta cũng cho con tất cả các lễ vật đầu mùa người ta đem dâng lên Chúa Hằng Hữu: Dầu, rượu, ngũ cốc tốt nhất. **13** Tất cả lễ vật đầu mùa của các thổ sản khác. Mọi người tinh sạch trong gia đình con đều được phép ăn. **14** Vậy, tất cả mọi vật người Ít-ra-ên dâng hiến cho Ta đều thuộc về con, kể cả các con trưởng nam và thú vật đầu lòng của họ. **15** Tuy nhiên, con trưởng nam và con đầu lòng của thú vật mà đã dâng lên Chúa Hằng Hữu đều sẽ thuộc về con. Nhưng con trưởng nam và con đầu lòng của thú vật không sạch phải được chuộc lại. **16** Giá chuộc là 57 gam bạc theo cân nơi thánh, và phải chuộc lúc con trưởng nam hay con đầu lòng lên một tháng. **17** Đối với con đầu lòng của các loài bò, chiên, và dê thì không được chuộc, nhưng phải lấy máu rảy trên bàn thờ, lấy mỡ đem đốt, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa. Đó là những sinh tế thánh. **18** Thịt của các sinh tế này thuộc về con, đặc biệt là cái ức được đưa qua đưa lại và cái đùi bên phải. **19** Tóm lại, Ta cho con mọi lễ vật của người Ít-ra-ên dâng theo lối đưa qua đưa lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. Tất cả nam lẫn nữ trong gia đình con đều được phép ăn. Đây là luật lệ vĩnh viễn, là một giao ước bất di bất dịch giữa Chúa Hằng Hữu với con và con cháu con.” **20** Chúa Hằng Hữu tiếp: “Con sẽ không có sản nghiệp, cũng không có quyền lợi nào trong dân Ta. Vì Ta là nguồn lợi và sản nghiệp của con. **21** Tất cả những phần mười lợi tức của người Ít-ra-ên đem dâng lên Ta, Ta ban cho người Lê-vi vì công khó phục dịch trong Đền Tạm. **22** Từ nay về sau, ngoại trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi thì không người Ít-ra-ên nào được vào Đền Tạm để khỏi mắc tội và khỏi chết. **23** Người Lê-vi sẽ chịu trách nhiệm về công việc Đền Tạm, và nếu có lỗi lầm, họ sẽ mang tội. Đây là một luật có tính cách vĩnh viễn áp dụng qua các thế hệ: Người Lê-vi sẽ không thừa hưởng tài sản trong Ít-ra-ên, **24** vì Ta đã cho họ một phần mười lợi tức của người Ít-ra-ên, là phần dân chúng đem dâng (theo lối nâng tay dâng lên) cho Chúa Hằng Hữu, đó là phần người Lê-vi thừa hưởng. Ngoài ra, họ không được hưởng sản nghiệp nào trong dân cả.” **25** Chúa Hằng Hữu cũng phán với Môi-se: **26** “Hãy bảo người Lê-vi rằng khi nhận được một phần mười lợi tức của người Ít-ra-ên, phải lấy một phần mười dâng lên Chúa Hằng Hữu, theo lối nâng tay dâng lên, một phần mười của một phần mười. **27** Lễ vật này sẽ được coi như lễ vật đầu mùa chọn lọc, như ngũ cốc dâng từ sân đạp lúa, như rượu nho dâng từ bồn ép nho của họ vậy. **28** Vậy trong tất cả phần mười anh em nhận được từ người Ít-ra-ên, anh em phải dành riêng một lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu, và anh em hãy giao lễ vật ấy cho Thầy Tế lễ A-rôn. **29** Trong tất cả những món quà anh em nhận được, anh em hãy dành riêng phần tốt nhất dâng lên Chúa Hằng Hữu; đó là phần biệt riêng ra thánh cho Chúa Hằng Hữu. **30** Khi người Lê-vi chọn phần tốt nhất dâng lên như vậy, lễ vật của họ mới được coi như thổ sản của họ dâng từ sân đập lúa, từ bồn ép nho mình. **31** Vì đây là phần thưởng công khó phục dịch của họ

trong Đền Tạm, họ và gia đình họ được phép đem ăn bất kỳ nơi nào họ muốn. **32** Họ sẽ không có lỗi gì cả, miễn là họ dâng lên phần tốt nhất. Vậy, để khỏi mang tội mà chết, họ không được xúc phạm lễ vật thánh của người Ít-ra-ên đã dâng lên."

19 Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se và A-rôn: **2** "Đây là một luật khác phải được tuân hành: Hãy nói với người Ít-ra-ên chọn một con bò cái tơ màu đỏ, không tì vít, chưa hề mang ách, **3** đem đến cho Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa. Thầy tế lễ sẽ đem con bò ra ngoài trại, và chứng kiến việc người ta giết nó. **4** Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa sẽ lấy ngón tay nhúng vào máu bò, rảy bảy lần phía trước Đền Tạm. **5** Sau đó, thầy tế lễ sẽ trông coi việc thiêu con bò; cả da, thịt, máu, và phân bò đều phải thiêu hết. **6** Thầy tế lễ sẽ lấy cây bá hương, cành bài hương thảo, và chỉ đỏ ném vào giữa con bò đang cháy. **7** Xong, thầy tế lễ phải giặt áo, tắm, rồi mới vào trại và phải chịu ô uế cho đến tối hôm ấy. **8** Người đốt con bò cũng phải giặt áo, tắm, và chịu ô uế cho đến tối hôm ấy. **9** Một người tinh sạch sẽ hốt tro con bò chứa vào một nơi sạch sẽ bên ngoài trại. Tro này sẽ dùng làm nước tẩy uế cho người Ít-ra-ên, để tẩy sạch tội. **10** Người hốt tro phải giặt áo và chịu ô uế cho đến tối hôm ấy. Luật này có tính cách vĩnh viễn, áp dụng cho người Ít-ra-ên cũng như cho ngoại kiều. **11** Ai đụng vào người chết, phải bị ô uế bảy ngày. **12** Người ấy phải dùng nước tẩy uế tẩy sạch mình vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy, thì mới được sạch. Nếu không, sẽ không được sạch. **13** Người nào đụng vào người chết mà không lo tẩy sạch mình là xúc phạm Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu, và phải bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. Vì nước tẩy uế chưa được rảy trên mình nên người ấy vẫn còn ô uế. **14** Khi có người chết trong một trại, phải áp dụng quy tắc này: Người nào vào trại và người nào ở trong trại đều bị ô uế bảy ngày. **15** Nếu trong trại ấy có bình hay đồ chứa nào không đậy nắp, vật ấy cũng bị ô uế. **16** Ngoài trại quân, nếu ai đụng vào một người chết vì đâm chém, hoặc đụng vào một xác chết, xương người chết hay mồ mả, người ấy bị ô uế bảy ngày. **17** Muốn tẩy sạch những người này, người ta phải lấy một ít tro của con bò thiêu làm sinh tế chuộc tội bỏ vào một cái bình, rồi lấy nước sông hay nước suối đổ vào. **18** Một người tinh sạch sẽ lấy cành bài hương thảo nhúng vào bình, rảy nước trên trại, trên tất cả đồ dùng trong trại, trên cả những người ở trại đó, và người đã đụng vào xương hay đụng vào người bị giết, xác chết, hay mồ mả. **19** Phải làm như vậy vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy, rồi người bị ô uế phải giặt áo, tắm rửa, thì tối hôm ấy mới được sạch. **20** Một người ô uế không lo tẩy mình phải bị trục xuất khỏi cộng đồng Ít-ra-ên, vì đã xúc phạm đến nơi thánh của Chúa Hằng Hữu. Nếu nước tẩy uế không được rảy trên người ấy, người ấy không được sạch. **21** Đó là một luật có tính cách vĩnh viễn. Ngoài ra, người rảy nước sẽ phải giặt áo mình, và người nào đụng vào nước này sẽ chịu ô uế cho đến tối hôm ấy. **22** Bất kỳ vật gì đã bị người ô uế đụng vào đều thành ô uế, và ai đụng vào vật ấy cũng bị ô uế cho đến tối hôm ấy."

20 Toàn thể dân chúng Ít-ra-ên đi vào hoang mạc Xin vào tháng thứ nhất, họ dừng chân tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được an táng tại đó. **2** Khi thấy không có nước uống, dân chúng họp nhau lại chống đối Môi-se và A-rôn. **3** Họ hỏi Môi-se: "Thà chúng tôi chết cùng anh em chúng tôi trong lần họ chết trước mặt Chúa Hằng Hữu vừa rồi. **4** Tại sao ông đem dân của Chúa Hằng Hữu vào hoang mạc cho chết khát cả người lẫn súc vật? **5** Tại sao ông bắt chúng tôi bỏ Ai Cập để vào nơi khốn nạn này, là nơi không có ai gieo giống, trồng cây vả, cây nho, cây lựu gì được, là nơi không có nước uống?" **6** Môi-se và A-rôn liền bỏ họ, đi đến cửa Đền Tạm, quỳ mọp xuống. Vinh quang của Chúa Hằng Hữu hiện ra, **7** và Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **8** "Cầm cây gậy này, rồi con và A-rôn triệu tập dân chúng lại. Trước mặt họ, con sẽ bảo vầng đá kia phun nước ra, con sẽ cho họ và bầy gia súc của họ uống nước chảy ra từ vầng đá." **9** Vậy Môi-se lấy cây gậy trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo lời Ngài phán dạy. **10** Môi-se cùng với A-rôn triệu tập mọi người đến bên vầng đá, xong ông nói: "Dân phản loạn, nghe đây! Chúng ta phải lấy nước từ trong vầng đá này ra cho mọi người uống sao?" **11** Nói xong, Môi-se vung gậy đập vào vầng đá hai lần. Nước liền bắn vọt ra lai láng. Vậy toàn dân và thú vật đều uống. **12** Nhưng Chúa Hằng Hữu trách Môi-se và A-rôn: "Vì các con không tin Ta, không tôn thánh Ta trước mắt người Ít-ra-ên, nên các con sẽ không dẫn họ vào đất Ta hứa cho!" **13** Nơi đó được gọi là nước Mê-ri-ba, vì người Ít-ra-ên đã cãi lẽ với Chúa Hằng Hữu tại đó, nhưng Ngài đã tỏ đức thánh khiết của Ngài cho họ thấy. **14** Sau đó, Môi-se sai sứ giả đi từ Ca-đe đến yêu cầu vua nước Ê-đôm rằng: "Chúng tôi là con cháu Ít-ra-ên, vào hàng em của vua. Chắc vua đã biết qua nỗi gian khổ của chúng tôi rồi. **15** Tổ phụ chúng tôi đã xuống Ai Cập và ở lại đó lâu ngày; người Ai Cập cư xử với chúng tôi rất bạo tàn. **16** Chúng tôi kêu đến Chúa Hằng Hữu; Ngài nghe, sai thiên sứ đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập, và bây giờ chúng tôi đang ở Ca-đe, một thị trấn ở ngay biên giới quý quốc. **17** Xin cho chúng tôi đi nhờ qua đất của vua. Chúng tôi sẽ đi tránh đồng ruộng, vườn nho, cũng không múc nước dưới giếng mà uống. Chúng tôi sẽ đi trên

đường cái, không rời khỏi chính lộ cho đến khi ra khỏi biên giới." **18** Nhưng vua Ê-đôm đáp: "Không được đi qua đất nước ta. Nếu không nghe, ta sẽ đem quân ra đánh!" **19** Sứ giả Ít-ra-ên thưa: "Chúng tôi chỉ đi trên đường cái. Dù nước cũng không uống, nếu uống chúng tôi xin trả tiền. Chỉ xin cho chúng tôi đi qua, ngoài ra chúng tôi không xin gì khác." **20** Vua Ê-đôm đáp cách cương quyết: "Không được! Các ngươi không được đi qua vùng đất của ta." Rồi Ê-đôm kéo quân đội hùng hậu ra ngăn chặn Ít-ra-ên. **21** Vì Ê-đôm từ chối không cho Ít-ra-ên đi qua đất mình, nên Ít-ra-ên tránh đi nơi khác. **22** Toàn dân Ít-ra-ên từ Ca-đe kéo đến Núi Hô-rơ. **23** Tại núi Hô-rơ, cạnh biên giới Ê-đôm, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se và A-rôn: **24** "A-rôn sẽ về với tổ phụ mình, không được vào đất hứa cho Ít-ra-ên, vì hai con đã phản nghịch Ta tại Mê-ri-ba. **25** Môi-se, con hãy đem A-rôn và Ê-lê-a-sa lên Núi Hô-rơ. **26** Ở đó, con sẽ lấy áo lễ của A-rôn mặc cho Ê-lê-a-sa. A-rôn sẽ qua đời tại đó." **27** Môi-se tuân lệnh Chúa Hằng Hữu. Ba người lên Núi Hô-rơ trước sự chứng kiến của dân chúng. **28** Trên đỉnh núi, Môi-se lấy bộ áo lễ của A-rôn, mặc cho Ê-lê-a-sa, con A-rôn. A-rôn qua đời trên đỉnh núi này. Sau đó, Môi-se và Ê-lê-a-sa xuống núi. **29** Khi biết A-rôn mất, toàn thể dân chúng Ít-ra-ên khóc ông suốt ba mươi ngày.

21 Khi Vua A-rát, người Ca-na-an, ở Nê-ghép, nghe tin người Ít-ra-ên kéo đến theo lối A-tha-rim, liền đem quân ra đánh, bắt được mấy người làm tù binh. **2** Lúc ấy, người Ít-ra-ên thề nguyện với Chúa Hằng Hữu rằng: "Nếu Ngài cho chúng tôi chiến thắng dân này, chúng tôi xin tiêu diệt tất cả thành của họ." **3** Chúa Hằng Hữu nghe lời ngươi Ít-ra-ên cầu nguyện nên cho họ thắng quân Ca-na-an. Người Ít-ra-ên tận diệt quân thù, tàn phá các thành, và đặt tên vùng này là Họt-ma. **4** Từ Núi Hô-rơ, họ phải quay lại Biển Đỏ, đi vòng quanh để tránh đất Ê-đôm, vì thế, họ cảm thấy rất chán nản. **5** Họ lại xúc phạm Đức Chúa Trời và cằn nhằn với Môi-se: "Vì sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập để chết trong hoang mạc này? Chúng tôi chẳng có nước uống, chẳng có gì ăn ngoài loại bánh đạm bạc chán ngấy này!" **6** Chúa Hằng Hữu sai rắn lửa đến, cắn nhiều người chết. **7** Người ta chạy đến với Môi-se nói: "Chúng tôi có tội, vì đã nói xúc phạm đến Chúa Hằng Hữu và ông. Xin ông cầu với Chúa Hằng Hữu để Ngài đuổi rắn đi." Môi-se cầu thay cho dân chúng. **8** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Con làm một con rắn lửa, treo trên một cây sào. Người nào bị rắn cắn chỉ cần nhìn nó là được sống." **9** Vậy Môi-se làm một con rắn bằng đồng, treo trên một cây sào. Hễ ai bị rắn cắn nhìn lên con rắn đồng, liền được thoát chết. **10** Người Ít-ra-ên tiếp tục lên đường, và dừng chân cắm trại tại Ô-bốt. **11** Từ Ô-bốt ra đi, họ cắm trại tại Y-giê A-ba-rim trong hoang mạc, về phía đông Mô-áp. **12** Từ đó ra đi, họ cắm trại tại thung lũng Xê-rết. **13** Tiếp tục lên đường, họ dừng chân phía bên kia Sông Ạt-nôn, trong hoang mạc, gần biên giới Am-môn. Sông Ạt-nôn là biên giới giữa Mô-áp và A-mô-rít. **14** Vì thế, trong sách "Chiến Trận của Chúa Hằng Hữu" có nói đến Va-hép ở Su-pha và triền thung lũng của Sông Ạt-nôn, **15** chạy dài đến đất A-rơ và biên giới Mô-áp. **16** Họ lại lên đường đi đến Bê-e (nghĩa là giếng nước). Tại giếng ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Tập họp dân lại, Ta sẽ cho họ nước uống." **17** Và người Ít-ra-ên hát lên rằng: "Trào nước lên, giếng hỡi! Cho ta ca ngợi! **18** Giếng vua khơi bằng cây phủ việt, quý tộc đào với gậy nơi tay." Rồi họ ra khỏi hoang mạc, đi đến Ma-tha-na. **19** Từ Ma-tha-na họ đến Na-ha-li-ên; từ Na-ha-li-ên đến Ba-mốt; **20** từ Ba-mốt đến thung lũng ở trong địa phận Mô-áp; qua đỉnh núi Phích-ga—từ đó có thể nhìn thấy khắp hoang mạc. **21** Người Ít-ra-ên sai sứ nói với vua A-mô-rít là Si-hôn rằng: **22** "Xin cho chúng tôi đi qua đất vua. Chúng tôi chỉ theo đường cái của vua mà đi, không vào ruộng hay vườn nho, không uống nước giếng, cho đến khi ra khỏi lãnh thổ của vua." **23** Nhưng Vua Si-hôn khước từ. Ông triệu tập quân đội, kéo ra đón người Ít-ra-ên trong hoang mạc, và tấn công họ tại Gia-hát. **24** Người Ít-ra-ên chém Vua Si-hôn, chiếm lấy đất từ Ạt-nôn đến Gia-bốc, cho đến tận biên giới nước Am-môn, vì biên cương của Am-môn rất kiên cố. **25** Ít-ra-ên chiếm hết các thành, làng mạc của người A-mô-rít cho dân mình ở, kể cả thành Hết-bôn. **26** Hết-bôn là kinh đô của Si-hôn, vua A-mô-rít. Trước kia, Si-hôn đã đánh bại vua Mô-áp, chiếm đoạt hết đất của vua này cho đến sông Ạt-nôn. **27** Cho nên, một thi sĩ đã viết: "Ta kéo đến Hết-bôn! Xây thành của Si-hôn! **28** Vì có lửa từ Hết-bôn, một ngọn lửa từ thành của Si-hôn. Thiêu đốt thành A-rơ của Mô-áp cháy rụi, là thành ngự trị trên dòng Ạt-nôn. **29** Thống khổ cho người Mô-áp! Ngày tàn của ngươi đã tới! Này, Kê-mốt hỡi! Con trai ngươi phải lưu lạc, con gái ngươi bị tù đày, bởi tay Si-hôn, vua người A-mô-rít. **30** Lính ngươi bị bắn ngã, Hết-bôn bị hủy phá tàn tạ Đi-bôn, Nô-phách, Mê-đê-ba: Đều bị thiêu hủy cả." **31** Trong khi Ít-ra-ên còn đóng quân trong đất của người A-mô-rít, **32** Môi-se sai người đi trinh sát Gia-ê-xe. Rồi Ít-ra-ên chiếm hết các làng mạc miền Gia-ê-xe, trục xuất người A-mô-rít đi. **33** Sau đó, Ít-ra-ên quay lại đi lên hướng Ba-san. Vua Ba-san là Óc kéo toàn dân mình ra chận đón Ít-ra-ên tại Ết-rê-i. **34** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Đừng sợ vua ấy, vì Ta đặt số phận dân này vào tay con. Việc đã xảy ra cho Si-hôn,

vua A-mô-rít, người cai trị Hết-bôn cũng sẽ xảy ra
cho vua Ba-san." **35** Ít-ra-ên giết Vua Óc, và các con
vua, thần dân của vua, không để một ai sống sót, rồi
chiếm đóng đất nước Ba-san.

22 Sau đó, người Ít-ra-ên lại ra đi, đến đồng bằng
Mô-áp, và cắm trại bên kia Sông Giô-đan, đối
diện Giê-ri-cô. **2** Ba-lác, vua Mô-áp, con Xếp-bô, thấy
những việc người Ít-ra-ên làm cho người A-mô-
rít. **3** Mô-áp càng kinh hoàng vì thấy người Ít-ra-ên
đông đảo quá. **4** Người Mô-áp bàn với các trưởng lão
Ma-đi-an: "Dân này sẽ ăn nuốt chúng ta như bò ăn
cỏ vậy!" Vì thế, Ba-lác, vua Mô-áp **5** gửi một phái
đoàn đi tìm Ba-la-am, con của Bê-ô ở Phê-thô-rơ gần
Sông Ơ-phơ-rát, nói rằng: "Một dân tộc đến từ Ai
Cập đông như kiến, phủ đầy mặt đất, đang đóng đối
diện chúng tôi. **6** Xin ông đến nguyền rủa họ, vì họ
mạnh hơn chúng tôi. Có lẽ nhờ ông, chúng tôi có thể
đuổi họ đi. Vì tôi biết rằng, ai được ông chúc phước
sẽ được phước, còn ai bị ông nguyền rủa sẽ bị tai
họa." **7** Các sứ giả của Ba-lác (gồm các trưởng lão
Mô-áp và Ma-đi-an) bưng lễ vật trong tay đến gặp
Ba-la-am trình bày tự sự. **8** Ba-la-am nói: "Các ông
nghỉ lại đây đêm nay. Tôi sẽ trả lời các ông tùy theo
điều Chúa Hằng Hữu phán dạy tôi." Vậy họ ở lại.
9 Đức Chúa Trời hiện ra hỏi Ba-la-am: "Họ là ai?"
10 Ba-la-am thưa với Đức Chúa Trời: "Đó là những
người được vua Mô-áp—Ba-lác, con Xếp-bô—sai đến.
11 Vua ấy nói có một dân tộc đến từ Ai Cập, đông
như kiến, phủ đầy mặt đất. Vua ấy muốn tôi đến
nguyền rủa dân đó để vua có thể đánh đuổi họ đi."
12 Nhưng Đức Chúa Trời phán với Ba-la-am: "Ngươi
không được đi với họ, không được nguyền rủa dân
kia, vì đó là dân được chúc phước!" **13** Vậy sáng
hôm sau, Ba-la-am thức dậy, nói với các trưởng lão
Ba-lác: "Các ông về đi! Chúa Hằng Hữu cấm tôi đi với
các ông." **14** Các trưởng lão ra về, trình với Vua Ba-
lác: "Ba-la-am từ chối, không đến." **15** Tuy nhiên,
Ba-lác cử một phái đoàn thứ hai đông hơn, gồm
những người chức cao tước trọng hơn phái đoàn
trước. **16** Họ đến gặp Ba-la-am và chuyển lời cho
ông rằng: "Vua Ba-lác, con Xếp-bô khẩn khoản mời
ông đến. **17** Vua hứa sẽ phong cho ông phẩm tước
cao trọng và ban cho ông mọi điều gì ông muốn,
miễn là ông đến nguyền rủa dân tộc kia cho vua!"
18 Nhưng Ba-la-am đáp: "Dù Ba-lác có cho tôi cung
điện chứa đầy vàng bạc, tôi cũng không thể làm gì
ngoài những điều Chúa Hằng Hữu tôi dạy bảo. **19**
Bây giờ, xin các ông nghỉ lại đêm nay nữa, để xem
Chúa Hằng Hữu có bảo thêm điều gì khác không." **20**
Đêm đó, Đức Chúa Trời phán dạy Ba-la-am: "Nếu họ
đến mời, thì cứ dậy đi với họ. Nhưng ngươi chỉ được
nói điều gì Ta phán." **21** Ba-la-am dậy, thắng lừa,
và ra đi với các trưởng lão Mô-áp lúc trời sáng. **22**
Việc ông ra đi làm cho Đức Chúa Trời buồn giận.
Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đứng trên đường cản
ông. Khi Ba-la-am và hai người đầy tớ cưỡi lừa đi
qua, **23** con lừa thấy thiên sứ của Chúa Hằng Hữu
đứng trên đường, tay cầm lưỡi gươm trần, liền đi
tẽ xuống ruộng để tránh. Ba-la-am đánh nó, bắt nó
phải đi lên đường cái. **24** Thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu đến đứng tại một khúc đường chạy qua giữa
hai vườn nho, hai bên đường đều có tường nên con
đường hẹp lại. **25** Khi thấy thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu, con lừa nép vào tường, làm kẹt chân Ba-la-am
nên ông lại đánh nó. **26** Thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu đi trước, đến đứng tại một khúc đường rất hẹp,
không có chỗ để quay đầu phía nào cả. **27** Lần này,
con lừa chỉ còn cách nằm mọp xuống khi thấy thiên
sứ của Chúa Hằng Hữu. Ba-la-am nổi giận lấy gậy
đánh con lừa. **28** Chúa Hằng Hữu mở miệng con lừa,
nó nói với Ba-la-am: "Con đã làm gì quấy mà ông
đánh con đến ba lần?" **29** Ba-la-am nói: "Vì mày sỉ
nhục ta! Nếu có gươm trong tay, ta đã giết mày rồi."
30 Lừa lại hỏi: "Trước nay, con không phải là con
lừa ông cưỡi suốt đời sao? Có bao giờ con làm như
vậy chưa?" Ba-la-am đáp: "Chưa." **31** Bấy giờ, Đức
Chúa Trời mở mắt Ba-la-am, ông thấy thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu đứng trên đường, tay cầm gươm
tuốt trần, liền vội cúi đầu, sấp mặt xuống đất. **32**
Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu hỏi: "Tại sao ngươi
đánh con lừa ba lần? Ta đến để ngăn cản ngươi, vì
đường ngươi đi dẫn đến chỗ diệt vong. **33** Vì con
lừa thấy ta nên nó tránh ta ba lần; nếu không, ta
đã giết ngươi và để cho nó sống." **34** Ba-la-am nói
với Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu: "Tôi đã phạm tội.
Tôi đã không biết thiên sứ đứng trên đường cản lối
tôi. Nếu thiên sứ không vừa ý, tôi xin quay về." **35**
Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu phán bảo: "Cứ đi với
họ, nhưng ngươi chỉ được nói lời nào Ta bảo ngươi
nói." Vậy Ba-la-am đi với các quan chức của Ba-lác.
36 Nghe tin Ba-la-am đến, Ba-lác ra tận đầu biên giới
tiếp đón, tại một thành Mô-áp bên sông Ạt-nôn. **37**
Vua Ba-lác hỏi Ba-la-am: "Ta đã gửi người đi mời lần
trước, sao ông không đến? Ta không đủ sức làm cho
ông được vẻ vang nhất đời sao?" **38** Ba-la-am đáp:
"Tôi đến đây rồi, nhưng tôi không được quyền nói
gì hết. Trừ những lời Đức Chúa Trời bảo tôi nói." **39**
Và Ba-la-am đi với Ba-lác đến Ki-ri-át Hu-xốt. **40** Tại
đó, Ba-lác sai giết bò, chiên để cúng tế. Vua cũng sai
đem lễ vật đến biếu Ba-la-am và các trưởng lão đi
cùng ông. **41** Sáng hôm sau, Ba-lác đem Ba-la-am lên
đỉnh Ba-mốt Ba-anh. Từ đó có thể trông thấy phía
cuối trại quân Ít-ra-ên.

23 Ba-la-am nói với Ba-lác: "Xin xây bảy bàn thờ
tại đây, và đem đến cho tôi bảy con bò đực và
bảy con chiên đực." **2** Ba-lác làm theo lời yêu cầu
của Ba-la-am, cứ mỗi bàn thờ dâng một con bò và
một con chiên. **3** Rồi Ba-la-am tâu với Ba-lác: "Xin
vua đứng đó, bên cạnh của lễ thiêu mình. Tôi đi
đằng này, xem có gặp Chúa Hằng Hữu không; may ra
gặp được, tôi sẽ cho vua biết những điều Ngài bảo
tôi." Ba-la-am đi lên một hòn núi trọc, **4** Đức Chúa
Trời gặp ông ở đó. Ba-la-am thưa: "Tôi có dọn bảy
bàn thờ, trên mỗi cái tôi dâng một con bò và một
con chiên." **5** Chúa Hằng Hữu phán bảo Ba-la-am
về gặp Ba-lác, nói lại những lời Ngài dặn. **6** Khi Ba-
la-am về, thấy Ba-lác và các trưởng lão Mô-áp vẫn
đứng bên cạnh của lễ thiêu. **7** Ba-la-am nói tiên tri
rằng: "Ba-lác, vua Mô-áp mời tôi đến từ đất A-ram;
từ các dãy núi miền đông. Ông bảo tôi: 'Hãy đến
nguyền rủa Gia-cốp! Nhục mạ Ít-ra-ên.' **8** Nhưng
tôi đâu dám nguyền rủa người mà Chúa Hằng Hữu
không nguyền rủa! Tôi đâu dám lăng mạ người mà
Đức Chúa Trời không lăng mạ! **9** Tôi thấy họ từ đỉnh
núi; nhìn họ từ đồi cao. Họ là một dân tộc sống riêng
rẽ, không chịu trà trộn với các nước khác. **10** Con
cháu của Gia-cốp nhiều như bụi. Ai có thể đếm được
một phần tư dân số Ít-ra-ên? Xin cho tôi chết cái
chết của người công chính; xin cho tôi qua đời giống
như một người Ít-ra-ên." **11** Vua Ba-lác sửng sốt hỏi
Ba-la-am: "Ông làm gì vậy? Ta mời ông đến nguyền
rủa quân thù, ông lại đi chúc phước cho họ!" **12** Ba-
la-am đáp: "Tôi đâu dám ngậm miệng không nói
những gì Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi!" **13** Vua Ba-
lác lại nói: "Thôi, ông đi với ta đến một nơi khác, từ
đó ông sẽ trông thấy một phần của dân ấy. Hãy đứng
đó nguyền rủa họ cho ta!" **14** Rồi vua đem ông đến
cánh đồng Xô-phim, lên đỉnh núi Phích-ga, xây bảy
bàn thờ, dâng trên mỗi bàn thờ một con bò và một
con chiên. **15** Ba-la-am nói: "Xin vua đứng đây bên
cạnh của lễ thiêu, để tôi đi gặp Chúa Hằng Hữu." **16**
Chúa Hằng Hữu gặp Ba-la-am, bảo ông về nói lại cho
Ba-lác nghe những lời Ngài phán dặn. **17** Ông về,
thấy Ba-lác vẫn đứng bên của lễ thiêu cùng với các
trưởng lão Mô-áp. Ba-lác hỏi: "Chúa Hằng Hữu dạy
thế nào?" **18** Ba-la-am liền đáp: "Ba-lác, đứng lên
nghe đây! Con trai Xếp-bô, lắng tai nghe lời này! **19**
Đức Chúa Trời đâu phải loài người để nói dối, hay
để đổi thay ý kiến? Có bao giờ Ngài nói điều gì rồi
không làm không? **20** Và đây, tôi lại được lệnh chúc
phước; vì Đức Chúa Trời ban phước họ, tôi làm sao
cãi được? **21** Ngài không bắt tội Gia-cốp; cũng chẳng
kể Ít-ra-ên là gian tà. Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời ở với họ; Ngài là Vua lãnh đạo họ. **22** Chúa dẫn
họ ra khỏi Ai Cập; họ thấy Ngài dũng mãnh như bò
rừng. **23** Không ai bùa ếm Gia-cốp nổi; không tà
thuật nào khống chế được Ít-ra-ên. Vì đây là lúc nói
về: 'Những việc lớn lao Đức Chúa Trời đã làm cho
Ít-ra-ên!' **24** Như sư tử, họ vùng lên; chỉ chịu nằm
xuống khi nào đã ăn xong mồi bắt được, và uống
máu kẻ bị giết!" **25** Nghe thế, Ba-lác phàn nàn Ba-la-
am: "Nếu ông không nguyền rủa thì cũng đừng chúc
phước cho họ chứ!" **26** Ba-la-am đáp: "Tôi đã thưa
trước rồi, tôi chỉ được quyền nói những điều Chúa
Hằng Hữu phán bảo tôi." **27** Một lần nữa, Vua Ba-lác
đề nghị Ba-la-am: "Để ta đem ông đến một nơi khác.
Mong rằng lần này ta sẽ làm vừa ý Đức Chúa Trời,
và Ngài sẽ cho ông nguyền rủa họ tại đó." **28** Vậy,
Ba-lác đưa Ba-la-am lên đỉnh núi Phê-ô, từ đó nhìn
thấy hoang mạc. **29** Ba-la-am lại yêu cầu Ba-lác xây
bảy bàn thờ, đem đến bảy con bò và bảy con chiên.
30 Ba-lác làm theo lời yêu cầu Ba-la-am, và họ lại
dâng một con bò, một con chiên trên mỗi bàn thờ.

24 Ngay lúc ấy, Ba-la-am nhận thức rằng Chúa
Hằng Hữu chỉ muốn ông chúc phước người Ít-
ra-ên, nên ông không đi một nơi khác như những
lần trước để tìm Chúa, nhưng quay nhìn về phía
hoang mạc. **2** Xa xa, ông thấy các trại quân Ít-ra-ên,
cắm riêng từng đại tộc. Được Thần của Đức Chúa
Trời cảm thúc, **3** Ba-la-am nói tiên tri như sau: "Lời
tiên tri của Ba-la-am, con trai Bê-ô, là người có đôi
mắt mở ra, **4** người nghe được lời của Đức Chúa
Trời, thấy được khải tượng của Đấng Toàn Năng, dù
người ngã, mắt người vẫn mở: **5** Lều của Gia-cốp;
trại của Ít-ra-ên đẹp mắt thật! **6** Như thung lũng
chạy dài, như vườn tược cạnh mé sông. Như cây
trầm hương được tay Chúa Hằng Hữu vun trồng,
như cây bá hương mọc bên dòng nước. **7** Họ sẽ có
nước ngọt tràn trề dư dật; con cháu họ không hề
sống nơi khô hạn. Vua họ có uy quyền cao hơn A-ga;
quốc vương họ hùng mạnh thăng tiến. **8** Đức Chúa
Trời đem họ ra khỏi Ai Cập; họ trở nên dũng mãnh
như bò rừng. Họ nuốt tươi các nước cừu địch. **9** Họ
nghỉ ngơi như sư tử nằm ngủ; ai dám đánh thức? Ai
chúc phước họ sẽ hưởng hạnh phước, ai nguyền rủa
họ sẽ bị tai ương." **10** Đến đây, Vua Ba-lác không
ngăn được cơn giận, hai tay đập vào nhau, lên giọng
quở Ba-la-am: "Ta gọi ông đến để nguyền rủa kẻ thù
cho ta, ông lại đi chúc phước họ ba lần. **11** Thôi ông
về đi! Ta có hứa làm cho ông được vẻ vang, nhưng
Chúa Hằng Hữu không cho ông hưởng vinh dự." **12**
Ba-la-am đáp Ba-lác: "Tôi đã bảo sứ giả của vua là, **13**
dù Vua Ba-lác có cho tôi cung điện đầy vàng bạc, tôi
cũng không tự mình làm điều gì được cả. Chúa Hằng
Hữu phán bảo tôi nói gì, tôi phải nói đúng như vậy!
14 Bây giờ, trước khi về, tôi xin nói trước những
điều Ít-ra-ên sẽ làm cho thần dân của vua." **15** Và
Ba-la-am tiếp: "Đây là lời tiên tri của Ba-la-am, con

trai Bê-ô, người có đôi mắt mở ra, **16** người nghe
được lời của Đức Chúa Trời, nhận thức được cao
kiến của Đấng Chí Cao, thấy được khải tượng của
Đấng Toàn Năng, dù người ngã, mắt người vẫn mở:
17 Tôi thấy trong tương lai có một Ngôi Sao xuất
phát từ nhà Gia-cốp; một cây gậy xuất phát từ Ít-
ra-ên này sẽ đánh Mô-áp tan tành, tận diệt dòng
dõi loạn lạc của Sết. **18** Ít-ra-ên sẽ biểu dương lực
lượng, chiếm Ê-đôm và Sê-i-rơ. **19** Vì vua uy quyền
xuất phát từ nhà Gia-cốp sẽ tiêu diệt những người
sống sót trong các thành thị." **20** Sau đó, Ba-la-am
nhìn về phía người A-ma-léc, nói những lời sau đây:
"A-ma-léc đứng đầu trong các quốc gia, nhưng rốt
cuộc phải chịu tàn phá." **21** Ông nhìn về phía người
Kê-nít, nói tiếp: "Nơi ngươi ở thật là vững chắc; như
tổ lót trên vầng đá. **22** Thế mà Kê-nít sẽ phải điêu
tàn; người A-sy-ri sẽ bắt ngươi đem lưu đày." **23** Để
kết thúc, ông nói những lời này: "Than ôi! Khi Đức
Chúa Trời ra tay, còn ai sống nổi? **24** Chiến thuyền
sẽ đến từ đảo Síp, làm cho A-sy-ri và Hê-be khốn
khổ, rồi họ cũng bị tiêu diệt." **25** Nói xong, Ba-la-am
lên đường trở về quê mình. Ba-lác cũng về cung.

25 Khi người Ít-ra-ên đồn trú tại Si-tim, một số
người thông dâm với các phụ nữ Mô-áp. **2** Các
phụ nữ mời họ đi dự những buổi tế thần, rồi ăn của
cúng và quỳ lạy các thần đó. **3** Dần dần người Ít-ra-
ên kéo nhau thờ lạy Ba-anh Phê-ô. Vì vậy Chúa Hằng
Hữu nổi giận, **4** phán với Môi-se: "Bắt các trưởng
tộc đem treo lên ngoài nắng trước mặt Chúa Hằng
Hữu, để Ngài hết giận Ít-ra-ên." **5** Môi-se ra lệnh cho
các phán quan hành quyết tất cả những ai thờ lạy
Ba-anh Phê-ô. **6** Có một người Ít-ra-ên ngang nhiên
dẫn một phụ nữ Ma-đi-an về với gia đình mình, đi
ngang qua trước mặt Môi-se và toàn thể cộng đồng
Ít-ra-ên, trong khi họ đang khóc than tại cửa Đền
Tạm. **7** Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, là thầy
tế lễ thấy thế, liền đứng lên ra khỏi cộng đồng, lấy
một cây giáo, **8** chạy theo người kia vào trong trại,
đâm xuyên qua thân người ấy, thấu bụng người phụ
nữ. Tai họa liền chấm dứt. **9** Tuy nhiên đã có đến
24.000 người chết vì tai họa này. **10** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se: **11** "Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, cháu A-
rôn, là thầy tế lễ, đã làm cho Ta nguôi giận, người đã
nhiệt tâm đố kỵ tà thần, nên Ta không tuyệt diệt
người Ít-ra-ên dù họ bất trung. **12** Vậy, vì Phi-nê-a
đã nhiệt thành với Đức Chúa Trời, và chuộc tội cho
dân, nên Ta kết ước hòa bình với người. **13** Chức vị
tế lễ sẽ thuộc về người và con cháu người mãi mãi vì
người có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình và đã
chuộc tội cho dân Ít-ra-ên." **14** Tên của người đàn
ông bị giết chung với phụ nữ Ma-đi-an ấy là Xim-ri,
con của Sa-lu, trưởng một tông tộc người Si-mê-ôn.
15 Và tên phụ nữ Ma-đi-an là Cốt-bi, con của Xu-
rơ, một lãnh tụ người Ma-đi-an. **16** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Môi-se: **17** "Hãy coi người Ma-đi-an là kẻ
thù và đánh giết họ, **18** vì họ đã coi các ngươi là thù
nghịch khi dùng mưu kế dụ dỗ các ngươi thờ Phê-ô.
Cốt-bi là con gái một nhà lãnh đạo Ma-đi-an, người
phụ nữ bị giết trong ngày tai họa, và tại họa này xảy
ra vì việc cúng thờ Phê-ô."

26 Sau tai họa này, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-
se và Ê-lê-a-sa, con Thầy Tế lễ A-rôn, như sau:
2 "Hãy kiểm kê tất cả người Ít-ra-ên từ hai mươi
tuổi trở lên, những người có thể ra trận, theo thứ tự
từng họ hàng, gia tộc." **3** Vậy tại đồng bằng Mô-
áp, bên Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô, Môi-se, và
Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa truyền lại lệnh ấy cho dân: **4**
"Kiểm kê những người từ hai mươi tuổi trở lên, như
Chúa Hằng Hữu đã phán dặn Môi-se." Đây là những
người Ít-ra-ên đã ra khỏi xứ Ai Cập: **5** Con cháu Ru-
bên là con trưởng nam của Ít-ra-ên. Từ Hê-nóc sinh
ra gia tộc Hê-nóc. Từ Pha-lu sinh ra gia tộc Pha-lu. **6**
Từ Hết-rôn sinh ra gia tộc Hết-rôn. Từ Cạt-mi sinh
ra gia tộc Cát-mi. **7** Đại tộc Ru-bên có 43.730 người.
8 Con trai Pha-lu là Ê-li-áp, **9** các con trai của Ê-li-
áp là Nê-mu-ên, Đa-than, và A-bi-ram. Chính Đa-
than và A-bi-ram này đã cùng với Cô-ra lãnh đạo
cuộc chống đối Môi-se, A-rôn, và nghịch với Chúa
Hằng Hữu. **10** Vì thế, đất đã nứt ra nuốt họ cùng với
Cô-ra. Đồng thời, có 250 người bị lửa thiêu chết, để
cảnh cáo toàn dân Ít-ra-ên. **11** Tuy nhiên, các con
của Cô-ra không chết trong ngày ấy. **12** Con cháu Si-
mê-ôn tính từng gia tộc: Từ Nê-mu-ên sinh ra gia
tộc Nê-mu-ên. Từ Gia-min sinh ra gia tộc Gia-min.
Từ Gia-kin sinh ra gia tộc Gia-kin. **13** Từ Xê-rách
sinh ra gia tộc Xê-rách. Từ Sau-lơ sinh ra gia tộc
Sau-lơ. **14** Đó là các gia tộc của đại tộc Si-mê-ôn, có
22.200 người. **15** Con cháu Gát tính từng gia tộc: Từ
Xê-phôn sinh ra gia tộc Xê-phôn. Từ Ha-ghi sinh ra
gia tộc Ha-ghi. Từ Su-ni sinh ra gia tộc Su-ni. **16** Từ
Óc-ni sinh ra gia tộc Óc-ni. Từ Ê-ri sinh ra gia tộc Ê-
ri. **17** Từ A-rốt sinh ra gia tộc A-rốt. Từ A-rê-li sinh
ra gia tộc A-rê-li. **18** Đó là các gia tộc của đại tộc Gát,
có 40.500 người. **19** Có hai con trai của Giu-đa là Ê-rơ
và Ô-nan đã qua đời tại Ca-na-an. **20** Con cháu Giu-
đa tính từng gia tộc: Từ Sê-la sinh ra gia tộc Sê-la.
Từ Phê-rết sinh ra gia tộc Phê-rết. Từ Xê-rách sinh
ra gia tộc Xê-rách. **21** Con cháu của Phê-rết gồm có:
Từ Hết-rôn sinh ra gia tộc Hết-rôn. Từ Ha-num sinh
ra gia tộc Ha-mun. **22** Đó là các gia tộc của đại tộc
Giu-đa, có 76.500 người. **23** Con cháu Y-sa-ca tính
từng gia tộc: Từ Thô-la sinh ra gia tộc Thô-la. Từ
Phu-va sinh ra gia tộc Phu-ra. **24** Từ Gia súp sinh ra
gia tộc Gia-súp. Từ Sim-rôn sinh ra gia tộc Sim-rôn.

25 Đó là các gia tộc của đại tộc Y-sa-ca, có 64.300 người. **26** Con cháu Sa-bu-luân tính từng gia tộc: Từ Sê-rết sinh ra gia tộc Se-rết. Từ Ê-lôn sinh ra gia tộc Ê-lôn. Từ Gia-lê-ên sinh ra gia tộc Gia-lê-ên. **27** Đó là các gia tộc của đại tộc Sa-bu-luân có 60.500 người. **28** Riêng trường hợp Giô-sép, con cháu ông họp thành hai gia tộc mang tên hai con trai ông là Ma-na-se và Ép-ra-im. **29** Con cháu Ma-na-se: Từ Ma-ki sinh ra gia tộc Ma-ki. Từ Ga-la-át (con Ma-ki) sinh ra gia tộc Ga-la-át. **30** Con cháu của Ga-la-át là: Từ Giê-xe sinh ra gia tộc Giê-xe. Từ Hê-léc sinh ra gia tộc Hê-léc. **31** Từ Ách-ri-ên sinh ra gia tộc Ách-ri-ên. Từ Si-chem sinh ra gia tộc Si-chem. **32** Từ Sê-mi-đa sinh ra gia tộc Sê-mi-đa. Từ Hê-phe sinh ra gia tộc Hê-phe. **33** Xê-lô-phát, con trai Hê-phe, sinh toàn con gái là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa, chứ không có con trai. **34** Đó là các gia tộc của đại tộc Ma-na-se có 52.700 người. **35** Con cháu Ép-ra-im: Từ Su-tê-la sinh ra gia tộc Su-thê-lách. Từ Bê-ka sinh ra gia tộc Bê-ka. Từ Tha-chan sinh ra gia tộc Tha-han. **36** Con của Su-tê-la là Ê-ran. Từ Ê-ran sinh ra gia tộc Ê-ran. **37** Tất cả thuộc gia tộc của đại tộc Ép-ra-im có 32.500 người. Đó là đại tộc Ma-na-se vá Ép-ra-im, con cháu của Giô-sép. **38** Con cháu Bên-gia-min tính từng đại tộc: Từ Bê-la sinh ra gia tộc Bê-la. Từ Ách-bên sinh ra gia tộc Ách-bên. Từ A-chi-ram sinh ra gia tộc A-chi-ram. **39** Từ Sê-phu-pham sinh ra gia tộc Sê-phu-pham. Từ Hu-pham sinh ra gia tộc Hu-pham. **40** Các con của Bê-la là A-rết và Na-a-man: Từ A-rết sinh ra gia tộc A-rết. Từ Na-a-man sinh ra gia tộc Na-a-man. **41** Đó là các gia tộc của đại tộc Bên-gia-min có 45.600 người. **42** Con cháu Đan tính từng gia tộc: Từ Su-cham sinh ra gia tộc Su-cham. **43** Đại tộc Đan chỉ có một gia tộc Su-cham có 64.400 người. **44** Con cháu A-se tính từng gia tộc: Từ Im-na sinh ra gia tộc Im-na. Từ Ích-vi sinh ra gia tộc Ích-vi. Từ Bê-ri-a sinh ra gia tộc Bê-ri-a. **45** Con trai Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên: Từ Hê-be sinh ra gia tộc Hê-be. Từ Manh-ki-ên sinh ra gia tộc Manh-ki-ên. **46** A-se có một con gái tên là Sê-ra. **47** Đó là các gia tộc của đại tộc A-se có 53.400 người. **48** Con cháu Nép-ta-li tính từng gia tộc: Từ Gia-xên sinh ra gia tộc Giát-sê-ên. Từ Gu-ni sinh ra gia tộc Gu-ni. **49** Từ Giê-xe sinh ra gia tộc Giê-xe. Từ Si-lem sinh ra gia tộc Si-lem. **50** Đó là các gia tộc của đại tộc Nép-ta-li có 45.400 người. **51** Vậy tổng số những người được kiểm kê trong toàn dân Ít-ra-ên là 601.730 người. **52** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **53** "Chia đất cho các đại tộc căn cứ trên dân số. **54** Đại tộc đông dân sẽ được nhiều đất hơn đại tộc ít dân. **55** Hãy dùng lối bắt thăm định phần, trên mỗi thăm viết tên một đại tộc. **56** Nhưng các đại tộc đông dân sẽ bắt thăm chia nhau những phần đất lớn, các đại tộc ít dân bắt thăm những phần đất nhỏ." **57** Người Lê-vi được kiểm kê theo thứ tự các gia tộc: Từ Ghẹt-sôn sinh ra gia tộc Ghẹt-sôn. Từ Kê-hát sinh ra gia tộc Kê-rát. Từ Mê-ra-ri sinh ra gia tộc Mê-ra-ri. **58** Các tộc khác thuộc đại tộc Lê-vi là: Líp-ni, Hếp-rôn, Mách-li, Mu-si, và Cô-rê. Kê-hát sinh Am-ram, **59** và vợ của Am-ram là Giô-kê-bết. Khi Lê-vi còn ở Ai Cập, ông sinh Giô-kê-bết. Am-ram cưới Giô-kê-bết sinh A-rôn, Môi-se, và một con gái tên Mi-ri-am. **60** A-rôn sinh Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **61** Na-đáp và A-bi-hu chết khi dâng lửa lạ trước mặt Chúa Hằng Hữu. **62** Tổng số người Lê-vi là 23.000, gồm nam nhi từ một tháng trở lên. Họ không được kiểm kê chung với những đại tộc Ít-ra-ên khác vì không có phần trong cuộc chia đất ấy. **63** Đấy là kết quả cuộc kiểm kê do Môi-se và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa phụ trách, thực hiện trong đồng bằng Mô-áp, bên Sông Giô-đan, tại một nơi đối diện Giê-ri-cô. **64** Không một ai trong số người được kiểm kê kỳ này có tên trong cuộc kiểm kê trước được thực hiện tại hoang mạc Si-nai do Môi-se và A-rôn phụ trách. **65** Những người xưa đều chết cả, đúng như lời Chúa Hằng Hữu: "Họ sẽ chết trong hoang mạc." Ngoại trừ Ca-lép, con của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con của Nun.

27 Xê-lô-phát có năm người con gái là: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa. Cha họ là Xê-lô-phát con của Hê-phe, cháu Ga-la-át, chắt Ma-ki, chít Ma-na-se. Ma-na-se là con Giô-sép. **2** Một hôm, các con gái của Xê-lô-phát đến gặp Môi-se, Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, các nhà lãnh tụ, và toàn thể dân chúng hiện diện tại cửa Đền Tạm. Họ nói: **3** "Cha chúng tôi đã qua đời trong hoang mạc, nhưng không phải vì phản nghịch Chúa Hằng Hữu. Người không chết như Cô-ra và đồng bọn, nhưng qua đời tự nhiên, và không có con trai. **4** Chỉ vì không sinh con trai, cha chúng tôi phải bị xóa tên khỏi gia tộc mình hay sao? Không, xin cho chúng tôi đại diện cha lãnh phần đất cùng với các vị chú bác của chúng tôi." **5** Môi-se trình việc này lên Chúa Hằng Hữu. **6** Chúa Hằng Hữu phán dạy ông: **7** "Các con gái Xê-lô-phát nói đúng. Hãy cho họ một phần đất cùng với chú bác họ, là phần đáng lẽ cha họ được hưởng. **8** Nhân việc này, con cũng công bố cho dân chúng biết luật này. Nếu ai chết không có con trai, con gái sẽ lãnh phần tài sản. **9** Nếu người ấy cũng không có con gái, tài sản sẽ thuộc về anh em ruột. **10** Nếu không có anh em ruột, tài sản về tay chú bác. **11** Nếu không có chú bác, tài sản thuộc về người trong gia tộc gần nhất còn lại. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se." **12** Sau đó, Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Con lên núi A-ba-rim ngắm xem đất Ta cho người

Ít-ra-ên. **13** Xem xong, con sẽ qua đời như A-rôn vậy,
14 vì con đã chống lại lệnh Ta trong hoang mạc Xin,
khi dân chúng nổi loạn. Con đã không tôn trọng Ta
trước mặt họ." (Đây là vụ "nước Mê-ri-ba" ở Ca-
đe, trong hoang mạc Xin.) **15** Môi-se thưa lên Chúa
Hằng Hữu: **16** "Lạy Chúa Hằng Hữu, là Chúa của linh
hồn mọi người, xin chỉ định một người thay con
lãnh đạo dân chúng, **17** đối ngoại cũng như đối nội,
để dân của Chúa Hằng Hữu không phải như chiên
không người chăn." **18** Chúa Hằng Hữu đáp: "Giô-
suê, con của Nun là người có Thần ở cùng. Trước
hết, con đem người đến, đặt tay trên người. **19** Sau
đó, dẫn người đến đứng trước mặt Thầy Tế lễ Ê-lê-
a-sa với sự chứng kiến của toàn dân, rồi con sẽ ủy
thác trách nhiệm cho người. **20** Con sẽ trao quyền
cho người, và như vậy toàn dân Ít-ra-ên sẽ tuân lệnh
người. **21** Giô-suê sẽ tham khảo với Thầy Tế lễ Ê-lê-
a-sa để biết các quyết định của Chúa Hằng Hữu (nhờ
bảng U-rim). Người và toàn dân sẽ tuân theo chỉ
thị của Chúa Hằng Hữu trong mọi việc." **22** Vâng
lệnh Chúa Hằng Hữu, Môi-se đem Giô-suê đến đứng
trước mặt Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa và toàn dân. **23** Môi-
se đặt tay trên Giô-suê, ủy thác trách nhiệm như lời
Chúa Hằng Hữu phán dạy ông.

28 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se **2** truyền cho
dân chúng chỉ thị sau: "Các lễ vật—các thức ăn
đem đốt để dâng hương thơm lên cho Ta—phải được
dâng vào các thời điểm ấn định. **3** Lễ thiêu dâng
hằng ngày: Gồm hai chiên đực một tuổi, không tì vít,
dùng lửa dâng lên Chúa Hằng Hữu. **4** Dâng một con
vào buổi sáng, một con vào buổi tối. **5** Đồng thời
cũng dâng 2,2 lít bột lễ vật ngũ cốc trộn với 1 lít dầu
ép ô-liu. **6** Lễ thiêu dâng hằng ngày này là tế lễ dùng
lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu, như đã
được quy định tại Núi Si-nai. **7** Ngoài ra, phải dâng
chung với mỗi con chiên 1 lít rượu mạnh (lễ quán),
lấy rượu đổ ra trong Nơi Thánh trước mặt Chúa
Hằng Hữu. **8** Con chiên dâng vào buổi tối cũng được
dâng chung với lễ ngũ cốc và lễ quán như con chiên
buổi sáng vậy, và đây cũng là lễ vật dùng lửa dâng
hương thơm lên Chúa Hằng Hữu." **9** "Lễ thiêu dâng
ngày Sa-bát gồm hai chiên đực một tuổi, không tì
vít, và 4,4 lít bột mịn trộn với dầu (lễ vật ngũ cốc)
cùng với rượu (lễ quán). **10** Lễ thiêu này dâng vào
mỗi ngày Sa-bát, cộng thêm với lễ thiêu hằng ngày
và lễ quán." **11** "Lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu
đầu tháng gồm hai bò tơ đực, một chiên đực, và bảy
chiên con đực một tuổi, không tì vít. **12** Cũng dâng
lễ vật ngũ cốc gồm bột mịn trộn dầu: 6,6 lít bột mịn
trộn dầu chung với mỗi con bò, 4,4 lít bột mịn trộn
dầu chung với chiên đực, **13** và 2,2 lít bột mịn trộn
dầu chung với mỗi chiên con. Đó là các sinh tế thiêu,
dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **14**
Cùng với mỗi con bò, dâng 2 lít rượu (lễ quán), cùng
với chiên đực, dâng 1,3 lít rượu; và 1 lít cùng với
mỗi chiên con. Đó là lễ thiêu dâng hằng tháng trong
năm. **15** Cùng với lễ thiêu, cũng dâng lên Chúa Hằng
Hữu một con dê đực làm lễ chuộc tội, cộng thêm với
lễ thiêu dâng hằng ngày và lễ quán." **16** "Lễ Vượt
Qua của Chúa Hằng Hữu vào ngày mười bốn tháng
giêng. **17** Kể từ ngày mười lăm, người ta sẽ dự lễ
bánh không men trong suốt bảy ngày. **18** Vào ngày
lễ thứ nhất, sẽ có một cuộc hội họp thánh. Toàn dân
được mời đến dự, nên không ai làm việc nặng nhọc,
19 nhưng sẽ dâng lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu. Sinh
tế gồm có: Hai bò đực, một chiên đực và bảy chiên
con đực một tuổi, không tì vít. **20** Cũng dâng lễ vật
ngũ cốc gồm bột mịn trộn dầu: 6,6 lít bột mịn trộn
dầu chung với mỗi con bò, 4,4 lít bột mịn trộn dầu
chung với mỗi chiên đực, **21** và 2,2 lít bột mịn trộn
dầu chung với mỗi chiên con. **22** Ngoài ra, cũng dâng
một dê đực làm lễ chuộc tội. **23** Các lễ vật này, (ngoài
lễ thiêu dâng hằng ngày và lễ quán) dâng thường
xuyên vào mỗi buổi sáng. **24** Trong bảy ngày, mỗi
ngày đều phải dâng tế lễ thiêu như thế. Đó là những
thức ăn đốt lên để dâng hương thơm lên Chúa Hằng
Hữu. **25** Đến ngày thứ bảy cũng có một cuộc hội họp
thánh, toàn dân được mời dự, nên không ai được
làm các công việc thường ngày trong ngày ấy." **26**
"Vào ngày Hoa Quả Đầu Mùa (Lễ Các Tuần), phải
dâng ngũ cốc lên Chúa Hằng Hữu, gồm các hoa quả
mới gặt hái được. Mọi người sẽ dự cuộc hội họp
thánh, và không ai làm việc nặng nhọc. **27** Lễ thiêu
dâng vào dịp này gồm hai bò tơ đực, một chiên đực,
bảy chiên con đực một tuổi, dùng lửa dâng hương
thơm lên Chúa Hằng Hữu. **28** Cũng dâng lễ vật ngũ
cốc gồm bột mịn trộn dầu: 6,6 lít bộn mịn trộn dầu
chung với mỗi con bò, 4,4 lít bột mịn trộn dầu chung
với mỗi chiên đực, **29** và 2,2 lít bột mịn trộn dầu
chung với mỗi chiên con. **30** Ngoài ra, cũng dâng một
dê đực làm lễ chuộc tội. **31** Các lễ vật này được dâng
cùng với các lễ thiêu, ngũ cốc, và rượu dâng hằng
ngày. Sinh tế phải là những con vật không tì vít."

29 "Lễ thổi kèn được giữ vào ngày mồng một
tháng bảy. Toàn dân sẽ dự cuộc hội họp thánh,
và trong ngày lễ không ai làm việc nặng nhọc. **2** Lễ
thiêu dâng vào dịp này gồm một bò đực, một chiên
đực, bảy chiên con đực một tuổi không tì vít, dùng
lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **3** Cũng
dâng lễ vật ngũ cốc gồm bột mịn trộn dầu: 6,6 lít
bột mịn trộn dầu chung với con bò, 4,4 lít bột mịn
trộn dầu chung với chiên đực, **4** và 2,2 lít bột mịn
trộn dầu chung với mỗi chiên con. **5** Ngoài ra cũng
dâng con dê đực làm lễ chuộc tội. **6** Các lễ vật này

được dâng cùng với lễ thiêu, ngũ cốc và rượu dâng hằng ngày như đã quy định. Đó là những lễ vật dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu." **7** "Vào ngày mồng mười tháng bảy, lại sẽ có một cuộc họp thánh. Mọi người phải hạ mình hối lỗi và không làm việc gì cả. **8** Lễ thiêu dâng hôm ấy gồm bò tơ đực, chiên đực, và bảy chiên con đực một tuổi không tì vít, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **9** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc gồm bột mịn trộn dầu: 6,6 lít bột mịn trộn dầu chung với con bò, 4,4 lít bột mịn trộn dầu chung với chiên đực, **10** và 2,2 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên con. **11** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội. Lễ vật này được dâng cùng với lễ chuộc tội dâng trong ngày chuộc tội, lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu." **12** "Vào ngày rằm tháng bảy sẽ có cuộc hội họp thánh; không ai làm việc nặng nhọc, và toàn dân sẽ giữ lễ bảy ngày cho Chúa Hằng Hữu. **13** Lễ thiêu dâng vào ngày thứ nhất gồm mười ba bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên đực một tuổi không tì vít, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **14** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc gồm bột mịn trộn dầu: 6,6 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi bò tơ đực, 4,4 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên đực, **15** và 2,2 lít bột mịn trộn dầu chung với mỗi chiên con. **16** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội cùng với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **17** Vào ngày thứ hai, phải dâng lễ thiêu gồm mười hai bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vít. **18** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với bò, chiên đực, và chiên con theo số lượng ấn định. **19** Ngoài ra, dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội, cùng với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **20** Vào ngày thứ ba, dâng lễ thiêu gồm mười một bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên con một tuổi không tì vít. **21** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật trên, theo số lượng ấn định. **22** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội, cộng thêm với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **23** Vào ngày thứ tư, dâng lễ thiêu gồm mười bò đực tơ, hai chiên đực và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vít. **24** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật trên theo số lượng ấn định. **25** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội, cộng thêm với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **26** Vào ngày thứ năm, dâng lễ thiêu gồm chín bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vít. **27** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật trên, theo số lượng ấn định. **28** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội, cộng thêm với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **29** Vào ngày thứ sáu, dâng lễ thiêu gồm tám bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vít. **30** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật theo số ấn định. **31** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội cùng với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **32** Vào ngày thứ bảy, dâng lễ thiêu gồm bảy bò tơ đực, hai chiên đực, và mười bốn chiên con đực một tuổi không tì vít. **33** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật trên, theo số lượng ấn định. **34** Ngoài ra, cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội cùng với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **35** Vào ngày thứ tám sẽ có cuộc hội họp thánh, sẽ không ai được làm những việc thường ngày vào ngày này. **36** Lễ thiêu dâng hôm ấy gồm một bò tơ đực, một dê đực, và bảy chiên con đực một tuổi không tì vít, dùng lửa dâng hương thơm lên Chúa Hằng Hữu. **37** Cũng dâng lễ vật ngũ cốc và rượu chung với các sinh vật trên, theo số lượng ấn định. **38** Ngoài ra cũng dâng một con dê đực làm lễ chuộc tội cùng với lễ thiêu dâng hằng ngày, ngũ cốc, và rượu. **39** Đó là các lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu gồm sinh tế thiêu, lễ vật ngũ cốc, rượu, hay lễ vật thù ân trong các kỳ lễ hằng năm, ngoài các lễ vật thề nguyện, và lễ vật tình nguyện." **40** Môi-se truyền lại cho dân chúng mọi điều Chúa Hằng Hữu phán bảo mình.

30 Môi-se nói với các vị lãnh đạo của các đại tộc Ít-ra-ên: "Chúa Hằng Hữu có truyền dạy: **2** Nếu ai hứa nguyện với Chúa Hằng Hữu một điều gì, hoặc thề sẽ tuân giữ một lời nguyền, thì người ấy phải làm theo lời mình đã thề hoặc hứa. **3** Nếu một người phụ nữ còn sống trong nhà cha mình, có hứa với Chúa Hằng Hữu hoặc có thề làm một điều gì, **4** và khi người cha biết được lời thề của con mình nhưng không nói gì cả, thì lời thề vẫn có hiệu lực. **5** Nhưng nếu vừa biết được lời thề, người cha liền cấm đoán con gái mình ngay trong ngày hôm ấy, thì lời thề của nàng trở nên vô hiệu. Chúa Hằng Hữu sẽ tha thứ cho nàng vì nàng bị cha mình cấm đoán. **6** Nếu một người phụ nữ đã thề hoặc đã buột miệng hứa điều gì, rồi về sau có chồng, **7** mà người chồng biết được lời thề của vợ mình nhưng không nói gì, thì lời thề vẫn có hiệu lực. **8** Nhưng nếu vừa biết được lời thề, người chồng liền cấm đoán vợ mình ngay trong ngày hôm ấy, thì lời thề của nàng trở nên vô hiệu. Chúa Hằng Hữu sẽ tha thứ cho nàng. **9** Nhưng lời thề của một bà góa hay một bà ly dị vẫn luôn có hiệu lực. **10** Giả sử một người phụ nữ phát thề khi đang sống trong nhà chồng. **11** Khi người chồng biết được lời thề của vợ mình nhưng không nói năng, phản đối gì, thì lời thề vẫn có hiệu lực. **12** Nhưng nếu người chồng hủy bỏ lời thề ngay trong ngày

mình biết được, thì lời thề của người vợ trở thành vô hiệu, và Chúa Hằng Hữu sẽ tha thứ cho nàng. **13** Vậy, người chồng có quyền chấp thuận hay hủy bỏ lời thề của vợ mình. **14** Nếu người chồng giữ im lặng trong một ngày tròn, tức là bằng lòng chấp thuận lời thề của vợ. **15** Còn nếu người chồng đợi một thời gian rồi mới tuyên bố hủy bỏ lời thề, thì người ấy phải gánh chịu hình phạt theo như lời vợ mình đã thề." **16** Trên đây là những quy tắc Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se, để áp dụng trong những mối liên hệ vợ chồng hoặc cha và con gái khi còn ở trong nhà cha.

31 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **2** "Trước ngày con qua đời, con sẽ báo thù người Ma-đi-an cho người Ít-ra-ên." **3** Môi-se nói với dân chúng: "Một số người phải được trang bị khí giới để đi báo thù người Ma-đi-an, theo lệnh Chúa Hằng Hữu. **4** Mỗi đại tộc tuyển 1.000 người." **5** Và như vậy, từ trong các đại tộc Ít-ra-ên chọn 12.000 người tham dự trận này. **6** Môi-se ra lệnh tiến công, có Phi-nê-a, con Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa đem theo các dụng cụ thánh và kèn đồng cầm nơi tay. **7** Trong trận này, họ giết sạch những người đàn ông Ma-đi-an, như Chúa Hằng Hữu phán cùng Môi-se **8** kể cả năm vua Ma-đi-an là: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-ba. Ba-la-am, con trai Bê-ô cũng chung số phận. **9** Đạo quân Ít-ra-ên bắt đàn bà, trẻ con Ma-đi-an, thu chiến lợi phẩm gồm bò, chiên, và của cải. **10** Họ đốt các thành và trang trại của người Ma-đi-an. **11** Họ lấy các chiến lợi phẩm, người, và súc vật, **12** đem tất cả người và của cải chiếm được đến trước Môi-se, Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa và cộng đồng dân chúng Ít-ra-ên đang cắm trại tại đồng bằng Mô-áp, bên Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô. **13** Môi-se, Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, và các nhà lãnh đạo cộng đồng Ít-ra-ên ra tận bên ngoài trại tiếp đón đoàn quân chiến thắng trở về. **14** Nhưng Môi-se giận các cấp chỉ huy quân đội lắm (họ gồm những quan chỉ huy hàng nghìn và hàng trăm quân). **15** Ông hỏi: "Tại sao các anh để cho tất cả phụ nữ Ma-đi-an sống? **16** Chính họ là những người đã vâng lời Ba-la-am, quyến rũ người Ít-ra-ên cúng thờ Phê-ô, phạm tội trọng với Chúa Hằng Hữu, vì thế mà tai họa đã xảy ra cho dân của Chúa Hằng Hữu. **17** Thế thì, ta phải giết hết những con trai và tất cả phụ nữ đã nằm với đàn ông, **18** nhưng để cho các trinh nữ sống, và dân chúng được giữ những trinh nữ này. **19** Bây giờ, ai đã giết người hoặc đụng vào xác chết phải ở lại bên ngoài trại trong bảy ngày. Vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy, phải tẩy sạch mình và người mình bắt được. **20** Cũng tẩy sạch áo xống, đồ dùng bằng da, bằng lông dê, và bằng gỗ." **21** Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa cũng nhắc nhở các chiến sĩ: "Đây là quy tắc Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se: **22** Vật gì có thể đưa vào lửa được như vật bằng vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, hoặc chì, **23** thì phải đưa vào lửa đốt cho sạch. Sau đó, cũng phải dùng nước tẩy uế mà tẩy sạch nữa. Còn vật gì không chịu được lửa, thì dùng nước tẩy uế mà thôi. **24** Phải giặt sạch áo vào ngày thứ bảy và như thế anh em sẽ được sạch. Sau đó, anh em có thể vào trại." **25** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **26** "Con sẽ cùng với Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa và các tộc trưởng lo kiểm kê các chiến lợi phẩm, cả người lẫn súc vật. **27** Xong, chia chiến lợi phẩm ra làm hai phần, một phần thuộc về các chiến sĩ đã ra trận, phần kia thuộc về dân chúng. **28** Trong phần của các chiến sĩ, phải đem một phần năm trăm để dâng lên Chúa Hằng Hữu, gồm người, bò, lừa, và chiên. **29** Phần trích ra này sẽ đem giao cho Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa để dâng lên Chúa Hằng Hữu. **30** Cũng lấy một phần năm mươi trong phần nửa của dân chúng để cho người Lê-vi, là những người có trách nhiệm phục vụ Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu. Phần này cũng gồm có người, bò, lừa, và chiên." **31** Môi-se và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa làm theo lời Chúa Hằng Hữu phán dạy. **32** Chiến lợi phẩm do các chiến sĩ thu được (không kể đến một số của cải khác) gồm có: 675.000 con chiên và dê, **33** 72.000 con bò, **34** 61.000 con lừa, **35** và 32.000 trinh nữ. **36** Như thế, phần nửa thuộc phần các chiến sĩ gồm có: 337.500 con chiên và dê, **37** trong đó trích ra nộp cho Chúa Hằng Hữu là 675 con; **38** 36.000 con bò, trong đó trích ra nộp cho Chúa Hằng Hữu là 72 con; **39** 30.500 con lừa, trong đó trích ra nộp cho Chúa Hằng Hữu là 61 con; **40** 16.000 trinh nữ, trong đó trích ra nộp cho Chúa Hằng Hữu là 32 người **41** Môi-se vâng lời Chúa Hằng Hữu, đem nộp cho Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa phần thuộc về Chúa Hằng Hữu. **42** Phần nửa chiến lợi phẩm thuộc về người Ít-ra-ên được Môi-se chi cho (phần nửa kia thuộc các chiến sĩ, **43** phần nửa này chia cho dân chúng), gồm có: 337.000 con chiên và dê, **44** 36.000 con bò, **45** 30.500 con lừa, **46** và 16.000 trinh nữ. **47** Môi-se lấy hai phần trăm của phần nửa này, gồm cả người lẫn thú vật, đem cho người Lê-vi như Chúa Hằng Hữu phán bảo ông. **48** Các quan chỉ huy hàng nghìn và hàng trăm quân đến thưa với Môi-se: **49** "Chúng tôi đã kiểm điểm quân số và thấy là không một ai thiệt mạng cả. **50** Ngoài ra, chúng tôi mang đến đây các vật đã thu được: Nữ trang bằng vàng, vòng đeo tay, vòng đeo chân, nhẫn, hoa tai, và dây chuyền. Xin dâng lên Chúa Hằng Hữu làm lễ chuộc tội." **51** Môi-se và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa nhận các lễ vật từ tay các chỉ huy. **52** Tổng số vàng dâng lên Chúa Hằng Hữu cân nặng 190 kg. **53** Các chiến sĩ đều có thu hoạch chiến lợi phẩm riêng cho mình. **54** Môi-se và Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa đem các lễ vật này cất

vào Đền Tạm để làm một kỷ niệm của dân chúng Ít-ra-ên trước mặt Chúa Hằng Hữu.

32 Vì người thuộc đại tộc Ru-bên và Gát có rất
nhiều súc vật, nên khi thấy đất Gia-ê-xe và Ga-la-át là một vùng thích hợp cho việc chăn nuôi, **2** họ đến gặp Môi-se, Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, và các nhà lãnh đạo dân chúng. Họ trình bày như sau: **3** "Chúa Hằng Hữu đã đánh bại dân của các địa phương A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Sê-ham, Nê-bô, và Bê-ôn trước mặt người Ít-ra-ên. **4** Chúa Hằng Hữu đã đánh bại các dân này cho người Ít-ra-ên. Các miền này thật là nơi lý tưởng cho bầy gia súc của chúng tôi. **5** Nếu quý ông vui lòng, xin cho chúng tôi chiếm hữu đất này, không cần phải đi qua Sông Giô-đan." **6** Nhưng Môi-se hỏi những người thuộc đại tộc Gát và Ru-bên: "Anh em muốn ngồi nghỉ đây trong khi anh em mình phải tiếp tục chiến đấu sao? **7** Tại sao anh em làm cho người Ít-ra-ên nản lòng, không muốn đi vào đất Chúa Hằng Hữu đã hứa cho? **8** Cha ông của anh em cũng đã làm y như vậy tại Ca-đê Ba-nê-a khi tôi sai họ đi thám thính Ca-na-an. **9** Sau khi nhìn thấy đất ở thung lũng Ếch-côn, họ làm cho dân chúng ngã lòng, không muốn đi vào nơi Chúa Hằng Hữu hứa cho họ nữa. **10** Lúc ấy Chúa Hằng Hữu nổi giận, thề rằng: **11** Không cho một người nào trong những người ra đi từ Ai Cập, từ hai mươi tuổi trở lên, được hưởng đất Ngài đã hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, vì họ không hết lòng theo Ngài, **12** chỉ trừ Ca-lép, con Giê-phu-nê, người Kên, và Giô-suê, con của Nun, là hai người hết lòng theo Chúa Hằng Hữu. **13** Và như thế, Chúa Hằng Hữu bắt chúng ta cứ đi lang thang trong hoang mạc suốt bốn mươi năm, cho đến khi tất cả thế hệ tà ác chết hết. **14** Và bây giờ, anh em là một lũ tội lỗi, cũng phạm tội như cha ông mình, làm gia tăng cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. **15** Nếu anh em từ bỏ Ngài, Ngài sẽ để cho dân chúng ở lại trong hoang mạc lâu hơn, và như vậy, chính anh em mang họa diệt vong đến cho dân tộc mình!" **16** Nhưng họ bước đến bên Môi-se, thưa: "Chúng tôi chỉ xin lập chuồng cho bầy gia súc và xây thành cho con cái chúng tôi tại đây, **17** nhưng chúng tôi sẽ mang khí giới đi trước toàn dân cho đến khi họ vào chiếm hữu đất mình. Tuy nhiên, con cháu chúng tôi cần có thành lũy bảo vệ để tránh khỏi hiểm họa dân địa phương có thể gây ra. **18** Chúng tôi hứa sẽ không về nhà cho đến khi toàn dân Ít-ra-ên đều an cư lạc nghiệp. **19** Vì chúng tôi đã nhận đất bên này sông Giô-đan (phía đông), nên chúng tôi sẽ không đòi gì thêm ở bên kia sông cả." **20** Nghe vậy, Môi-se nói: "Nếu anh em làm đúng như điều mình vừa nói, mang khí giới ra trận trước mặt Chúa Hằng Hữu, **21** mỗi chiến sĩ đều qua sông Giô-đan, chiến đấu cho đến khi Chúa Hằng Hữu đuổi hết quân thù đi, **22** sau đó anh em có thể trở về khi Chúa Hằng Hữu đã chinh phục xong toàn lãnh thổ. Lúc ấy anh em mới chu toàn trách nhiệm với Chúa Hằng Hữu và với người dân Ít-ra-ên. Đất bên phía đông sông Giô-đan sẽ thuộc quyền sở hữu của anh em, có Chúa Hằng Hữu chứng giám. **23** Nhưng nếu anh em không làm như điều mình đã nói, thì anh em mắc tội với Chúa Hằng Hữu, và anh em sẽ bị tội mình kết buộc. **24** Bây giờ, anh em cứ lo việc xây thành cho con cái mình ở, dựng chuồng cho bầy gia súc, nhưng sau đó phải nhớ làm theo lời mình đã hứa." **25** Những người thuộc đại tộc Gát và Ru-bên thưa: "Chúng tôi xin làm đúng theo mọi điều ông bảo. **26** Vợ con và súc vật của chúng tôi sẽ ở lại đây, trong những thành Ga-la-át, **27** nhưng tất cả những người có nhiệm vụ quân dịch trong chúng tôi sẽ mang khí giới qua sông theo đúng lời ông dạy, có Chúa Hằng Hữu chứng giám." **28** Về việc này, Môi-se chỉ thị cho Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con của Nun, và các trưởng tộc Ít-ra-ên **29** như sau: "Nếu tất cả những người có trách nhiệm quân sự trong hai đại tộc Gát và Ru-bên cùng qua sông Giô-đan với các ông, trước mặt Chúa Hằng Hữu, và khi toàn lãnh thổ đã bình định xong, thì các ông sẽ chia cho hai đại tộc ấy đất Ga-la-át. **30** Nhưng nếu những người vũ trang của họ không qua sông, thì họ chỉ được chia đất Ca-na-an với các đại tộc khác." **31** Người thuộc đại tộc Gát và Ru-bên đồng thanh: "Chúng tôi xin tuân lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền. **32** Chúng tôi xin mang khí giới qua sông, vào đất Ca-na-an trước sự chứng giám của Chúa Hằng Hữu, nhưng phần đất của chúng tôi sẽ ở bên này sông Giô-đan." **33** Như vậy, Môi-se cấp cho đại tộc Gát, đại tộc Ru-bên, và phân nửa đại tộc Ma-na-se, con Giô-sép, lãnh thổ của Si-hôn, vua A-mô-rít, của Óc, vua Ba-san, gồm cả đất đai lẫn thành thị. **34** Đại tộc Gát xây các thành Đi-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e, **35** Ạt-rốt Sô-phan, Gia-ê-xe, Giô-bê-ha, **36** Bết Nim-ra, và Bết Ha-ran. Đó là những thành có hào lũy kiên cố và có chuồng cho gia súc. **37** Đại tộc Ru-bên xây các thành Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Ki-ri-a-ta-im, **38** Nê-bô, Ba-anh Mê-ôn, và Síp-ma. Về sau, người Ít-ra-ên đổi tên hầu hết các thành này, là thành họ đã chiếm được và tái thiết. **39** Con cháu Ma-ki con Ma-na-se, vào xứ Ga-la-át, chiếm đất của người A-mô-rít là dân đang cư ngụ tại đó. **40** Vậy, Môi-se cấp cho Ma-ki đất, con cháu Ma-na-se, Ga-la-át và họ lập nghiệp tại đó. **41** Con cháu Giai-rơ, một con khác của Ma-na-se, đi chiếm một số thành thị nhỏ, đổi tên vùng mình chiếm đóng thành Giai-rơ. **42** Nô-bách đánh chiếm thành Kê-nát và các thôn ấp phụ cận, rồi lấy tên mình đặt cho vùng ấy.

33 Sau đây là lộ trình của người Ít-ra-ên từ ngày
Môi-se và A-rôn dẫn họ ra khỏi Ai Cập. **2** Môi-
se đã ghi lại từng chặng một theo lệnh của Chúa
Hằng Hữu. **3** Họ bắt đầu cuộc hành trình vào ngày
rằm tháng giêng, ngay sau lễ Vượt Qua từ Ram-se,
ra đi cách ngang nhiên trước mắt mọi người Ai Cập.
4 Trong khi đó, các gia đình Ai Cập lo chôn cất con
trưởng nam mình vừa bị Chúa Hằng Hữu hình phạt.
Chúa Hằng Hữu cũng đoán phạt các thần Ai Cập thật
nặng nề! **5** Rời Ram-se, họ đến Su-cốt, và dừng chân
cắm trại tại đó. **6** Rời Su-cốt, họ đến cắm trại tại
Ê-tam, ven hoang mạc. **7** Rời Ê-tam, họ đi vòng lại
Phi Ha-hi-rốt về phía đông của Ba-an Sê-phôn và
cắm trại trước Mích-đôn. **8** Rời Phi Ha-hi-rốt, họ đi
qua giữa Biển Đỏ, xuyên vào hoang mạc Ê-tam suốt
ba ngày đường rồi cắm trại tại Ma-ra. **9** Rời Ma-ra,
họ đến cắm trại tại Ê-lim là nơi có mười hai suối
nước và bảy mươi cây chà là. **10** Rời Ê-lim, họ đến
cắm trại bên bờ Biển Đỏ. **11** Rời Biển Đỏ, họ cắm
trại trong hoang mạc Xin. **12** Rời hoang mạc Xin, họ
cắm trại tại Đáp-ca. **13** Rời Đáp-ca, họ cắm trại tại A-
lúc. **14** Rời A-lúc, họ cắm trại tại Rê-phi-đim, tại đó
không có nước uống. **15** Rời Rê-phi-đim, họ cắm trại
trong hoang mạc Si-nai. **16** Rời hoang mạc Si-nai, họ
cắm trái tại Kíp-rốt Ha-tha-va. **17** Rời Kíp-rốt Ha-
tha-va, họ cắm trại tại Hát-sê-rốt. **18** Rời Hát-sê-rốt,
họ cắm trại tại Rít-ma. **19** Rời Rít-ma, họ cắm trại tại
Ri-môn Phê-rết. **20** Rời Ri-môn Phê-rết, họ cắm trại
tại Líp-na. **21** Rời Líp-na, họ cắm trại tại Ri-sa. **22** Rời
Ri-sa, họ cắm trại tại Kê-hê-la-tha. **23** Rời Kê-hê-la-
tha, họ cắm trại tại núi Sê-phe. **24** Rời núi Sê-phe, họ
cắm trại tại Ha-ra-đa. **25** Rời Ha-ra-đa, họ cắm trại
tại Mác-hê-lốt. **26** Rời Mác-hê-lốt, họ cắm trại tại Ta-
hát. **27** Rời Ta-hát, họ cắm trại tại Ta-rách. **28** Rời Ta-
rách, họ cắm trại tại Mít-ga. **29** Rời Mít-ga, họ cắm
trại tại Hách-mô-na. **30** Rời Hách-mô-na, họ cắm trại
tại Mô-sê-rốt. **31** Rời Mô-sê-rốt, họ cắm trại tại Bê-
nê Gia-can. **32** Rời Bê-nê Gia-can, họ cắm trại tại Hô-
ghi-gát. **33** Rời Hô-ghi-gát, họ cắm trại tại Dốt-ba-
tha. **34** Rời Dốt-ba-tha, họ cắm trại tại Áp-rô-na. **35**
Rời Áp-rô-na, họ cắm trại tại Ê-xi-ôn Ghê-be. **36** Rời
Ê-xi-ôn Ghê-be, họ cắm trại tại Ca-đe trong hoang
mạc Xin. **37** Rời Ca-đe, họ cắm trại tại Núi Hô-rơ
cạnh biên giới Ê-đôm. **38** Tại đây, Chúa Hằng Hữu
phán bảo Thầy Tế lễ A-rôn lên Núi Hô-rơ. Ông vâng
lời, lên núi và qua đời trên đó. Hôm ấy là ngày mồng
một tháng năm, vào năm thứ bốn mươi, kể từ ngày
người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **39** A-rôn qua đời tại
Núi Hô-rơ, thọ 123 tuổi. **40** Vào lúc này, Vua A-rát,
người Ca-na-an ở Nê-ghép của đất Ca-na-an, nghe
tin người Ít-ra-ên kéo đến. **41** Rồi người Ít-ra-ên lại
ra đi, rời Núi Hô-rơ và cắm trại tại Xa-mô-na. **42**
Rời Xa-mô-na, họ cắm trại tại Phu-nôn. **43** Rời Phu-
nôn, họ cắm trại tại Ô-bốt. **44** Rời Ô-bốt, họ cắm trại
tại Y-giê A-ba-rim cạnh biên giới Mô-áp. **45** Rời Y-
giê A-ba-rim, họ cắm trại tại Đi-bôn Gát. **46** Rời Đi-
bôn Gát, họ cắm trại tại Anh-môn Đíp-lát-tha-im. **47**
Rời Anh-môn Đíp-lát-tha-im, họ cắm trại tại núi A-
ba-rim, trước Nê-bô. **48** Rời núi A-ba-rim, họ cắm
trại trong đồng bằng Mô-áp, bên Sông Giô-đan, đối
diện Giê-ri-cô. **49** Tại đây, trại của họ chạy dài ven
Sông Giô-đan, từ Bết-giê-si-mốt đến A-bên Si-tim
trên cánh đồng Mô-áp. **50** Trong thời gian họ ở gần
Sông Giô-đan, trong đồng bằng Mô-áp, đối diện Giê-
ri-cô Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: **51** "Hãy nói
với người Ít-ra-ên, khi qua Sông Giô-đan vào đất Ca-
na-an rồi, **52** các ngươi phải đuổi hết dân bản xứ đi
và tiêu hủy các tượng thờ, cả tượng đá lẫn tượng
đúc, san bằng các nơi cúng tế tà thần trên đồi cao
của họ. **53** Các ngươi được chiếm hữu đất đai của họ
và sống trên đó, vì Ta đã cho các ngươi đất đó làm
sản nghiệp. **54** Các ngươi sẽ bắt thăm chia đất với
nhau. Trước hết, đất phải được phân chia cho các
đại tộc. Rồi trong mỗi đại tộc, tùy theo gia đình lớn
nhỏ mà phân chia, gia đình lớn được phần đất lớn,
gia đình nhỏ phần đất nhỏ. Thăm sẽ định phần đất
mỗi gia đình được hưởng. **55** Nhưng nếu các ngươi
không đuổi hết dân bản xứ đi, thì những người còn
lại sẽ như gai trong mắt, như chông nơi hông các
ngươi, họ sẽ gây ra bao điều phiền nhiễu sau này. **56**
Và Ta sẽ hình phạt các ngươi như Ta đã định hình
phạt họ vậy."

34 Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se nói với người
Ít-ra-ên: **2** "Khi các ngươi vào Ca-na-an là đất
Ta cho làm sản nghiệp, giới hạn đất ấy sẽ được ấn
định như sau: **3** Về phía nam, đất gồm có hoang mạc
Xin, chạy dọc theo nước Ê-đôm. Về phía nam, đất ấy
sẽ từ hoang mạc Xin chạy dài theo Ê-đôm. Ranh giới
phía nam sẽ chạy từ cuối Biển Chết, về hướng đông.
4 Biên giới phía nam của dốc núi Ạc-ráp-bim, tiếp
tục chạy dài đến hoang mạc Xin, sâu xuống đến phía
nam của Ca-đê Ba-nê-a, rồi từ đó chạy đến Hát-sa-
át-đa, ngang qua Át-môn. **5** Từ Át-môn, biên giới sẽ
quay qua Suối Ai Cập và dừng lại ở biển Địa Trung
Hải. **6** Biên giới phía tây là bờ Địa Trung Hải. **7** Biên
giới phía bắc chạy từ Địa Trung Hải cho đến Núi Hô-
rơ. **8** Từ đó vạch một đường đến lối vào Ha-mát, qua
sông Xê-đát, **9** Xíp-rôn, và chấm dứt ở Hát-sa-ê-nan.
10 Biên giới phía đông sẽ bắt đầu từ Hát-sa-ê-nan
chạy đến Sê-pham. **11** Từ đó xuống Ríp-la về phía
đông của A-in, rồi tiếp tục xuống nữa cho đến khi
giáp phía đông của Biển Ki-nê-rết, **12** và tiếp tục
chạy dọc theo Sông Giô-đan, và chấm dứt ở Biển
Chết. Đó là biên giới của các ngươi." **13** Rồi Môi-se
nói với người Ít-ra-ên: "Đó là đất của chín đại tộc

rưỡi. Họ sẽ bắt thăm chia đất theo lệnh của Chúa
Hằng Hữu, 14 vì đại tộc Ru-bên, Gát, và phân nửa
đại tộc Ma-na-se 15 đã nhận phần đất mình bên bờ
phía đông Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô về hướng
đông." 16 Chúa Hằng Hữu lại phán bảo Môi-se: 17
"Sau đây là những người có trách nhiệm chia đất:
Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun, 18 và
mỗi đại tộc một nhà lãnh đạo. 19 Đây là danh sách
các nhà lãnh đạo các đại tộc: Ca-lép, con Giê-phu-nê,
đại diện Giu-đa. 20 Sê-mu-ên, con A-mi-hút, đại diện
Si-mê-ôn. 21 Ê-li-đát, con Kít-long, đại diện Bên-gia-
min. 22 Bu-ki, con Giốc-đi, đại diện Đan. 23 Ha-ni-ên,
con Ê-phát, đại diện Ma-na-se, con trai của Giô-sép.
24 Kê-mu-ên, con Síp-tan, đại diện Ép-ra-im. 25 Ê-li-
sa-phan, con Phác-nát, đại diện Sa-bu-luân. 26 Pha-
ti-ên, con A-xan, đại diện Y-sa-ca. 27 A-hi-hút, con
Sê-lô-mi, đại diện A-se. 28 Phê-đa-ên, con A-mi-hút,
đại diện Nép-ta-li. 29 Đó là những người Chúa Hằng
Hữu chỉ định đứng ra chia đất Ca-na-an cho người
Ít-ra-ên."

35 Khi người Ít-ra-ên đang ở bên sông Giô-đan
trong đồng bằng Mô-áp, đối diện Giê-ri-cô,
Chúa Hằng Hữu phán dạy Môi-se: 2 "Hãy bảo người
Ít-ra-ên nhường cho người Lê-vi một số thành và
đất quanh thành trong phần tài sản họ nhận được. 3
Thành phố để người Lê-vi ở và đất để họ nuôi súc
vật. 4 Đất này sẽ được nới rộng ra bên ngoài bức
tường bao quanh thành 460 mét. 5 Như vậy, hai
bên đông tây của thành, đất được nới ra 920 mét,
hai bên nam bắc, đất cũng được nới ra 920 mét, và
thành ở chính giữa. Họ sẽ được vùng đất ấy để chăn
nuôi. 6 Trong số các thành các ngươi tặng người Lê-
vi, phải dành sáu thành làm nơi trú ẩn cho những
người ngộ sát. Ngoài ra các ngươi hãy tặng họ bốn
mươi hai thành khác. 7 Như vậy các ngươi sẽ tặng
người Lê-vi bốn mươi tám thành tất cả, luôn cả đất
chung quanh thành làm bãi cỏ chăn nuôi. 8 Mỗi đại
tộc sẽ đóng góp vào số các thành này tùy theo diện
tích tài sản mình hưởng: Đại tộc có nhiều đất, nhiều
thành, đóng góp nhiều; đại tộc có ít đóng góp ít." 9
Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se nói với người Ít-ra-
ên: 10 "Một khi các ngươi đã qua sông Giô-đan vào
đất Ca-na-an, 11 các ngươi sẽ chọn những thành
làm nơi trú ẩn cho những người ngộ sát. 12 Những
thành này là nơi họ ẩn náu tránh người báo thù, vì
họ phải được sống còn đến ngày ra tòa. 13 Trong sáu
thành trú ẩn, 14 phải có ba thành bên này Sông Giô-
đan và ba thành trong đất Ca-na-an. 15 Các thành
này không những chỉ là nơi trú ẩn cho người Ít-ra-
ên, mà cũng cho ngoại kiều và khách tạm trú khi
họ lỡ tay giết người. 16 Nhưng nếu ai dùng khí cụ
bằng sắt đánh chết người khác, thì người ấy phải bị
xử tử vì tội sát nhân. 17 Hoặc nếu ai cầm đá đánh
chết người khác, thì người ấy phải bị xử tử vì tội sát
nhân. 18 Hoặc nếu ai dùng khí giới bằng gỗ đánh
chết người khác, thì người ấy phải bị xử tử vì tội sát
nhân. 19 Khi người báo thù tìm gặp sẽ tự tay giết
chết kẻ sát nhân để trả nợ máu. 20 Nếu ai vì ghen
ghét xô đẩy người khác, hoặc rình rập đợi chờ để
ném vật gì giết chết người khác, 21 hoặc nếu ai vì
thù hận vung tay đánh chết người khác, thì đều phải
bị xử tử. Khi người báo thù tìm gặp, sẽ giết chết
kẻ sát nhân. 22 Nhưng nếu ai giết người vì tình cờ,
xô đẩy người khác không do ghen ghét, ném vật
gì vào người khác không do dự mưu (rình rập), 23
hoặc ngẫu nhiên ném đá trúng phải người khác chứ
không do hận thù, không cố tình hại người, 24 thì
tòa án khi phân xử giữa người ngộ sát và người báo
thù, sẽ căn cứ trên các nguyên tắc này 25 để giải cứu
người ngộ sát khỏi tay người báo thù, và cho người
ấy ở lại trong thành trú ẩn người ấy đã trốn đến.
Người ấy cứ tiếp tục ở đó cho đến khi thầy thượng
tế qua đời. 26 Nhưng nếu người ấy ra khỏi ranh giới
của thành trú ẩn, 27 và nếu người báo thù bắt gặp,
giết đi, người báo thù sẽ không mắc tội. 28 Người ấy
phải ở lại trong thành ẩn náu, đến khi thầy thượng
tế qua đời mới được trở về nhà mình. 29 Luật này sẽ
áp dụng vĩnh viễn cho người Ít-ra-ên, bất kỳ họ ở
đâu. 30 Kẻ sát nhân phải bị xử tử, nhưng phải có ít
nhất hai nhân chứng. Một nhân chứng không đủ để
kết án tử hình. 31 Người đã lãnh án tử hình vì giết
người, không được chuộc mạng, nhưng phải đền
tội. 32 Người chạy trốn trong thành trú ẩn, không
được trả tiền chuộc mạng để về nhà trước ngày thầy
thượng tế qua đời. 33 Đừng gây đổ máu khiến đất bị
ô uế. Một khi đất đã ô uế, chỉ có máu của kẻ sát nhân
mới chuộc tội cho đất được mà thôi. 34 Đừng làm ô
uế đất mình, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, ngự giữa các
ngươi."

36 Những người đứng đầu họ Ga-la-át, là con Ma-
ki, cháu Ma-na-se, chắt Giô-sép, đến thưa với
Môi-se và các trưởng tộc Ít-ra-ên: 2 "Tuân lệnh Chúa
Hằng Hữu, ông có chia đất cho Ít-ra-ên theo lối bốc
thăm, và cũng có giao tài sản đất đai của anh chúng
tôi là Xê-lô-phát cho các con của anh chúng tôi. 3
Nếu các cháu lấy chồng là người thuộc đại tộc khác,
phần đất của các cháu sẽ theo họ về đại tộc nhà
chồng, và như vậy đất đai của chúng tôi sẽ bị thu
hẹp. 4 Đến Năm Hân Hỉ, đất cũng chẳng hoàn lại đại
tộc chúng tôi, nhưng vĩnh viễn bị sáp nhập vào đại
tộc khác." 5 Để giải quyết vấn đề này, Môi-se nhận
lệnh Chúa Hằng Hữu, rồi nói lại cho người Ít-ra-ên
như sau: "Các con cháu đại tộc Giô-sép trình bày
hợp lý. 6 Đây là lệnh của Chúa Hằng Hữu về vụ các

con gái Xê-lô-phát: Họ được lấy ai làm chồng tùy ý,
miễn là người chồng thuộc trong cùng một đại tộc.
7 Như vậy đất đai sẽ không chuyển từ đại tộc này
sang đại tộc khác, nhưng mỗi người sẽ giữ đất cho
đại tộc mình. **8** Mỗi người con gái nhận được đất đai
làm tài sản, dù thuộc đại tộc nào, nếu lấy chồng, thì
chồng phải là người trong cùng đại tộc, như vậy đất
đai của đại tộc nào được giữ trong đại tộc ấy, chứ
không chuyển sang đại tộc khác. **9** Không một sản
nghiệp nào được chuyển từ đại tộc này qua đại tộc
khác, vì mỗi đại tộc Ít-ra-ên phải giữ đất đai mình đã
thừa hưởng." **10** Các con gái Xê-lô-phát tuân theo
lệnh của Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền lại. **11**
Các con gái của Xê-lô-phát là Mách-la, Thiệt-sa, Hốt-
la, Minh-ca, và Nô-a, đều kết hôn với anh em chú
bác của mình. **12** Các cô lấy chồng trong cùng đại
tộc Ma-na-se, con Giô-sép. Như vậy đất của họ vẫn
thuộc về đại tộc này. **13** Đó là những luật lệ của Chúa
Hằng Hữu phán bảo Môi-se truyền cho Ít-ra-ên khi
họ đang ở trong đồng bằng Mô-áp, bên Sông Giô-
đan, đối diện Giê-ri-cô.

Phục Truyền Luật Lệ

1 Đây là huấn thị của Môi-se cho toàn dân Ít-ra-ên khi họ còn ở trong hoang mạc, bên bờ phía đông Sông Giô-đan, trong đồng bằng đối diện Suphơ, khoảng giữa Pha-ran, Tô-phên, La-ban, Hát-sê-rốt, và Đi-xa-háp. **2** Theo đường Núi Sê-i-rơ, họ đi từ Núi Hô-rếp tới Ca-đê Ba-nê-a mất mười một ngày. **3** Ngày mồng một tháng mười một năm thứ bốn mươi, Môi-se truyền lại cho dân chúng tất cả những luật lệ, chỉ thị của Chúa Hằng Hữu. **4** Việc này xảy ra sau cuộc chiến thắng Si-hôn, vua A-mô-rít ở Hết-bôn và Óc, vua Ba-san ở Ách-ta-rốt, và Ết-rê-i. **5** Khi người Ít-ra-ên ở trong đất Mô-áp, phía đông Sông Giô-đan, Môi-se khởi sự giảng giải chỉ thị của Chúa Hằng Hữu. **6** "Tại Hô-rếp, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, phán rằng: 'Các ngươi ở lại núi này đã khá lâu. **7** Bây giờ, đi vòng lại phía đồi núi của người A-mô-rít và những vùng lân cận, gồm cả những vùng đồng bằng, đồi núi, thung lũng ở miền nam, vùng ven biển, đất của người Ca-na-an, Li-ban, cho đến tận sông lớn tức Sông Ơ-phơ-rát. **8** Ta cho các ngươi tất cả vùng ấy. Đó là đất Chúa Hằng Hữu đã hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, và con cháu họ. Các ngươi đi vào và chiếm lấy đi.'" **9** Môi-se tiếp tục: "Lúc ấy, tôi nói với anh em rằng: 'Trách nhiệm trước dân tộc quá nặng nề, một mình tôi không gánh vác nổi. **10** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của cha chúng ta đã cho chúng ta gia tăng dân số, và ngày nay dân ta đông như sao trời.' **11** Cầu xin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của cha ông ta, cứ gia tăng dân số gấp nghìn lần, và ban phước lành cho anh em như Ngài đã hứa. **12** Nhưng một mình tôi làm sao giải quyết hết mọi vấn đề khó khăn và tranh chấp của anh em? **13** Thế thì, anh em nên chọn những người khôn ngoan, hiểu biết và kinh nghiệm trong đại tộc mình, để tôi cất cử họ lãnh đạo toàn dân. **14** Anh em trả lời: 'Chúng ta nên thực hiện điều ông nói.' **15** Vậy, tôi bổ nhiệm những người được dân chúng chọn lựa làm lãnh đạo, phụ trách hàng nghìn, hàng trăm, hàng năm chục, và hàng chục người trong mỗi đại tộc. **16** Tôi dặn họ trong lúc xét xử phải công minh với mọi người, người Ít-ra-ên cũng như ngoại kiều. **17** Không được thiên vị sang hèn, không nể người quyền quý; phải công bằng xét lý lẽ đôi bên, vì việc xét xử vốn là việc của Đức Chúa Trời. Tôi cũng dặn họ nếu thấy vụ nào khó xử, cứ mang đến cho tôi, tôi sẽ giải quyết. **18** Đồng thời tôi cũng có truyền cho anh em mọi luật lệ, chỉ thị khác cần phải tuân giữ." **19** "Sau đó, chúng ta rời Hô-rếp đi xuyên hoang mạc khủng khiếp mênh mông, để vào miền đồi núi của người A-mô-rít, theo lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, tiến đến Ca-đê Ba-nê-a. **20** Tôi nói với anh em: 'Đồi núi của người A-mô-rít này là địa đầu của lãnh thổ Chúa Hằng Hữu cho ta. **21** Anh em hãy tiến lên, chiếm lấy đất hứa như Chúa Hằng Hữu cho ta. Đừng sờn lòng, nản chí!' **22** Nhưng anh em đề nghị: 'Chúng ta nên sai do thám đi trước, họ sẽ cho biết ta nên tiến lên theo lối nào, và thành nào cần phải chiếm trước.' **23** Lời đề nghị ấy hợp lý, tôi chọn trong mỗi đại tộc một người đi do thám. **24** Họ đi lên vùng đồi núi, đến thung lũng Ếch-côn. **25** Họ hái một số hoa quả và đem về cho chúng ta. Họ báo rằng: 'Vùng đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta ban cho thật là phì nhiêu.'" **26** "Nhưng anh em đã nổi loạn, chống lại lệnh của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, không chịu tiến lên. **27** Ở nhà, anh em nhỏ to phàn nàn với nhau: 'Vì ghét ta nên Chúa Hằng Hữu mới dẫn ta ra khỏi Ai Cập, đem đến đây cho người A-mô-rít tiêu diệt. **28** Chúng ta đi đâu bây giờ?' Lòng tôi tan nát khi nghe các anh em nói chuyện: 'Dân ấy cao lớn hơn ta, thành của họ cao tận trời, hào lũy kiên cố. Anh em còn cho biết họ có thấy người khổng lồ A-na-kim ở đó nữa!' **29** Nhưng tôi nói với anh em rằng: 'Anh em đừng sợ! **30** Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của anh em, luôn luôn đi trước anh em. Ngài sẽ chiến đấu cho anh em, như anh em đã thấy Ngài chiến đấu tại Ai Cập. **31** Còn lúc ở trong hoang mạc, anh em cũng đã chứng kiến cảnh Chúa Hằng Hữu săn sóc dân ta, như một người cha cõng con trai mình qua từng chặng đường cho đến nơi này.' **32** Bất chấp những lời tôi nói, anh em không chịu tin tưởng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, **33** mặc dù Ngài vẫn đi trước anh em, tìm cho anh em một nơi để cắm trại, dùng một trụ lửa ban đêm và một trụ mây ban ngày để dẫn đường anh em. **34** Chúa Hằng Hữu nghe những lời phàn nàn của anh em, Ngài giận lắm, thề rằng: **35** 'Sẽ không một ai thuộc thế hệ này được thấy đất hứa, **36** trừ Ca-lép, con Giê-phu-nê, là người đã hết lòng theo Chúa Hằng Hữu. Ca-lép và con cháu ông sẽ hưởng một phần đất chính bàn chân ông đã đặt lên.' **37** Chúa Hằng Hữu cũng giận cả tôi vì lỗi của anh em, phán rằng: 'Con cũng không được vào đất hứa!' **38** Còn Giô-suê, con của Nun, người đang đứng trước anh em đây, sẽ được vào đó. Anh em nên khích lệ Giô-suê, vì ông sẽ lãnh đạo Ít-ra-ên trong cuộc chiếm đóng đất hứa. **39** Chúa Hằng Hữu sẽ giao đất hứa cho con cái họ, lúc ấy là những em bé chưa phân biệt thiện ác. Họ bảo rằng con cái mình sẽ làm mồi cho địch; nhưng không, chính con cái họ sẽ vào chiếm đất hứa. **40** Còn anh em phải quay lại, đi vào hoang mạc hướng về Biển Đỏ. **41** Lúc ấy, anh em nói: 'Chúng tôi có tội với Chúa Hằng Hữu.

Chúng tôi xin tiến lên chiến đấu như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã bảo.' Và anh em tự ý trang bị khí giới, sẵn sàng tiến lên miền đồi núi. **42** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi nói với anh em rằng: 'Đừng tiến lên chiến đấu; họ sẽ bị quân thù đánh bại vì Ta không đi với họ.' **43** Đây là điều tôi đã nói với anh em, nhưng anh em không nghe. Anh em đã cãi lệnh Chúa Hằng Hữu, tùy tiện tiến lên vùng đồi núi. **44** Người A-mô-rít ở trên đồi núi đổ ra, đuổi anh em chạy như ong vỡ tổ, đánh giết họ từ Sê-i-rơ cho đến Họt-ma. **45** Anh em chạy về kêu khóc với Chúa Hằng Hữu, nhưng Ngài không nghe nữa. **46** Và anh em ở lại Ca-đe trong một thời gian dài."

2 "Rồi chúng ta quay lại, đi vào hoang mạc hướng về Biển Đỏ như Chúa Hằng Hữu đã bảo tôi, chúng ta phải đi vòng quanh vùng Núi Sê-i-rơ trong một thời gian rất lâu. **2** Một hôm, Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: **3** 'Con cho dân biết là họ đi quanh vùng này đủ rồi; bây giờ hãy chuyển lên hướng bắc. **4** Con hãy truyền lệnh này cho dân chúng: "Các ngươi sắp đi qua lãnh thổ của một nước anh em. Dân nước này là con cháu Ê-sau, sinh sống ở Sê-i-rơ, và họ sẽ sợ các ngươi, nhưng phải thận trọng, **5** không được gây hấn với họ. Ta sẽ không cho các ngươi đất của họ, dù một mảnh lọt bàn chân cũng không, vì Ta đã cho Ê-sau vùng Núi Sê-i-rơ này. **6** Khi cần thức ăn, nước uống, các ngươi phải mua của họ và trả tiền hẳn hoi. **7** Vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời đã ban phước cho mọi công việc của các ngươi, trong suốt bốn mươi năm lang thang trong hoang mạc mênh mông, Ngài vẫn ở với các ngươi, không để cho thiếu thốn gì cả."' **8** Vậy, chúng ta đi qua đất của anh em mình, là con cháu Ê-sau ở Sê-i-rơ, theo đường cái A-ra-ba từ Ê-lát, và từ Ê-xi-ôn Ghê-be. Vậy chúng ta rẽ lên hướng hoang mạc Mô-áp, **9** Chúa Hằng Hữu cảnh báo chúng ta: 'Đừng gây hấn với người Mô-áp. Ta không cho các ngươi đất của họ, vì Ta đã cho con cháu của Lót vùng A-rơ này.'" **10** (Trước kia người Ê-mim ở trong vùng ấy, họ là một giống dân hùng mạnh, đông đúc, cao lớn như người A-na-kim. **11** Cũng như người A-na-kim, họ được gọi là Rê-pha-im, nhưng người Mô-áp gọi họ là Ê-mim. **12** Còn Sê-i-rơ trước kia là đất của người Hô-rít, về sau con cháu Ê-sau đến diệt người, chiếm đất. Đó cũng là điều Ít-ra-ên sắp làm cho vùng đất Chúa Hằng Hữu cho họ.) **13** Môi-se tiếp: "Bây giờ Chúa Hằng Hữu phán bảo chúng ta: 'Hãy đứng dậy. Đi qua Suối Xê-rết.' Vậy, chúng ta băng suối theo lệnh Chúa. **14** Từ ngày rời Ca-đe Ba-nê-a cho đến lúc băng Suối Xê-rết, tính đúng ba mươi tám năm! Trong thời gian này, Chúa Hằng Hữu ra tay tiêu diệt hết thế hệ phạm tội ở Ca-đê Ba-nê-a, từ lứa tuổi đầu quân trở lên, như lời Ngài đã thề. **15** Tay Chúa Hằng Hữu chống lại họ cho đến khi Ngài loại bỏ tất cả những người này. **16** Vậy, khi thế hệ ấy qua rồi, **17** Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: **18** 'Hôm nay, các ngươi sẽ đi qua biên giới Mô-áp ở vùng A-rơ. **19** Và khi đến gần đất của con cháu Am-môn, các ngươi không được gây hấn, vì Ta sẽ không cho các ngươi đất của họ. Ta đã cho con cháu của Lót đất ấy.'" **20** (Đất này trước kia thuộc người Rê-pha-im, là một giống dân hùng mạnh, đông đúc, cao lớn như người A-na-kim; riêng người Am-môn gọi họ là Xam-xu-mim. **21** Họ là một dân lớn, đông, cao to như người A-na-kim. Nhưng Chúa Hằng Hữu diệt người Rê-pha-im, và người Am-môn chiếm chỗ của họ. **22** Đó cũng là điều Chúa làm để giúp con cháu Ê-sau, khi Ngài diệt người Hô-rít, cho người Ê-đôm đất Sê-i-rơ. **23** Một trường hợp tương tự khác là người A-vim cư ngụ trong các làng mạc xa xôi đến tận Ga-xa bị người ở Cáp-tô-rim đến tiêu diệt, chiếm đất.) **24** Môi-se nói tiếp: "Rồi Chúa Hằng Hữu phán: 'Bây giờ các ngươi lên đường, băng Sông Ạt-nôn, vào đất của Si-hôn, người A-mô-rít, vua Hết-bôn, đánh phá và chiếm cứ đất đai! **25** Từ hôm nay, Ta làm cho muôn dân hãi hùng khi nghe nói về các ngươi, run rẩy khi đứng trước các ngươi.'" **26** Môi-se nói tiếp: "Từ hoang mạc Kê-đê-mốt, tôi sai sứ giả đến gặp Si-hôn, vua Hết-bôn, để bàn chuyện hòa bình: **27** 'Xin cho chúng tôi đi qua đất vua. Chúng tôi chỉ xin đi trên đường cái, không rẽ ngang rẽ dọc. **28** Chúng tôi sẽ mua thức ăn nước uống, trả tiền sòng phẳng. Chỉ xin cho chúng tôi mượn đường đi qua, **29** cũng như con cháu Ê-sau ở Sê-i-rơ và người Mô-áp ở A-rơ đã giúp chúng tôi. Vì chúng tôi đang đi trên đường vào đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng tôi cho chúng tôi, bên kia sông Giô-đan.' **30** Nhưng Vua Si-hôn của Hết-bôn từ chối, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã làm cho vua ấy trở nên ương ngạnh, để giao họ cho chúng ta trừng phạt. Đó là việc đã xảy ra. **31** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: 'Ta đã nộp Vua Si-hôn và đất của vua vào tay con. Hãy tấn công và chiếm lấy đi đất.' **32** Vua Si-hôn đem toàn lực ra giao chiến tại Gia-hát. **33** Nhưng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, nạp họ cho chúng ta, cha con Si-hôn và toàn lực lượng của vua ấy bị đánh bại. **34** Chúng ta xâm chiếm mọi thành của họ, giết cả nam phụ lão ấu. **35** Chỉ giữ lại bầy gia súc và các chiến lợi phẩm đoạt được. **36** Vậy từ A-rô-e, một thành ở bên bờ Khe Ạt-nôn, cho đến Ga-la-át, một thành trong thung lũng, chẳng có thành nào là kiên cố quá cho chúng ta cả, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, đã nạp tất cả vào tay chúng ta. **37** Tuy nhiên, theo lệnh Chúa, chúng ta không động đến đất của người Am-môn ở dọc mé Sông Gia-

bốc, các thành ở trên núi và những nơi nào Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã cấm."

3 "Sau đó, chúng ta quay qua bắt đường Ba-san đi lên. Vua Ba-san là Óc đem toàn lực ra nghênh chiến chúng ta tại Ết-rê-i. **2** Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: 'Đừng sợ vua ấy, Ta nạp cả vua, dân, lẫn đất này vào tay các ngươi, các ngươi sẽ xử họ như xử Vua Si-hôn của A-mô-rít, ở Hết-bôn.' **3** Vậy, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã phó Vua Óc và toàn quân của vua vào tay chúng ta, và chúng ta đã đánh bại, không để ai sống sót. **4** Chúng ta chiếm trọn sáu mươi thành trong toàn vùng Ạt-gốp, đất Ba-san. **5** Đó là những thành kiên cố, có lũy cao, cổng chấn song. Ngoài ra, chúng ta còn chiếm nhiều thôn ấp không có thành lũy bao bọc. **6** Chúng ta tiêu diệt Ba-san hoàn toàn, cũng như tiêu diệt Vua Si-hôn của Hết-bôn, hạ thành, giết hết nam phụ lão ấu. **7** Chỉ còn lại bầy gia súc và các chiến lợi phẩm đoạt được. **8** Như vậy, chúng ta chiếm hết đất của hai vua A-mô-rít, bên bờ phía đông Sông Giô-đan, từ Khe Ạt-nôn đến Núi Hẹt-môn. **9** (Người Si-đôn gọi Núi Hẹt-môn là Si-ri-ôn, còn người A-mô-rít gọi là Sê-nia.) **10** Tất cả các thành miền cao nguyên, miền Ga-la-át, miền Ba-san, cho đến hai thành của Vua Óc là Sanh-ca và Ết-rê-i. **11** (Óc, vua Ba-san, là người Rê-pha-im sống sót sau cùng. Giường của vua này bằng sắt dài 4,1 mét, rộng 1,8 mét, nay còn tại Ráp-ba, một thành của người Am-môn.)" **12** "Lúc ấy, tôi chia một phần đất vừa chiếm được cho hai đại tộc Ru-bên và Gát, từ A-rô-e bên Khe Ạt-nôn, và phân nửa núi Ga-la-át với các thành thị trong ấy. **13** Phần còn lại gồm phân nửa kia của núi Ga-la-át, và toàn lãnh thổ Ba-san của Óc, tức là vùng Ạt-gốp, tôi đem chia cho phân nửa đại tộc Ma-na-se. (Toàn vùng Ba-san trước kia còn được gọi là đất của người Rê-pha-im. **14** Giai-rơ thuộc đại tộc Ma-na-se chiếm toàn vùng Ạt-gốp tức Ba-san; vùng này chạy dài đến biên giới đất Ghê-sua và Ma-ca-thít. Ông đặt tên vùng này là Thôn Giai-rơ, tên này vẫn còn cho đến ngày nay.) **15** Tôi cũng chia đất Ga-la-át cho Ma-ki. **16** Hai đại tộc Ru-bên và Gát nhận phần đất Ga-la-át; ranh giới hai bên là Khe Ạt-nôn và Sông Gia-bốc, sông này cũng là biên giới đất Am-môn. **17** Họ cũng nhận đất A-ra-ba với Sông Giô-đan làm giới hạn, từ Ki-nê-rết cho tới Biển A-ra-ba tức Biển Chết, dưới triền phía đông của núi Phích-ga. **18** Lúc ấy, tôi có dặn: 'Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời, đã cho anh em đất này, nhưng tất cả chiến sĩ của anh em phải qua sông, đi tiên phong chiến đấu cho tất cả các đại tộc khác. **19** Riêng vợ con và bầy gia súc của anh em sẽ ở lại trong các thành vừa nhận được, vì anh em có nhiều gia súc. **20** Anh em chỉ trở về khi nào Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã cho các đại tộc khác chiếm đóng đất đai bên kia Sông Giô-đan!'" **21** "Sau đó, tôi bảo Giô-suê: 'Anh đã thấy điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh, làm cho hai vua ấy. Ngài cũng sẽ xử các vua khác ở bên kia sông như vậy. **22** Đừng sợ họ, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh, sẽ chiến đấu cho anh.' **23** Và lúc ấy, tôi cầu khẩn Chúa Hằng Hữu: **24** 'Thưa Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, Chúa bắt đầu cho con thấy tính cách cao cả và sức mạnh phi thường của Chúa. Vì dù trên trời hay dưới đất, có thần nào uy dũng như Chúa, làm được các việc Chúa làm? **25** Xin Chúa cho con qua sông Giô-đan để tận mắt ngắm nhìn đất đai phì nhiêu, núi đồi hùng vĩ, và cả dãy núi Li-ban.' **26** Nhưng vì lỗi anh em, nên Chúa Hằng Hữu giận, không chấp nhận lời tôi xin. Ngài phán: 'Đủ rồi! Đừng nhắc đến việc này nữa. **27** Nhưng cứ leo lên Đỉnh Phích-ga để chiêm ngưỡng đất hứa, vì trên ấy, con có thể nhìn khắp nơi khắp hướng, không cần phải qua Sông Giô-đan. **28** Khi truyền giao chức vụ, con nên dùng lời khích lệ, củng cố tinh thần Giô-suê, vì Giô-suê sẽ dẫn dân chúng qua sông, chiếm lấy đất con được ngắm nhìn.' **29** Rồi, chúng ta ở lại trong thung lũng đối diện Bết Phê-o."

4 "Hỡi anh em! Bây giờ xin lắng tai nghe kỹ và tuân hành những luật lệ tôi công bố. Nhờ vậy, dân ta mới mong sống còn, để đi chiếm vùng đất Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của cha ông chúng ta ban cho. **2** Đừng thêm bớt điều gì vào luật này, chỉ việc tuân hành, vì đây là luật của Chúa. **3** Anh em đã thấy tận mắt điều Chúa Hằng Hữu làm trong vụ Ba-anh Phê-o. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã tiêu diệt những ai theo Ba-anh Phê-ô. **4** Còn ai trung thành với Chúa Hằng Hữu thì được sống cho đến hôm nay. **5** Luật lệ tôi đang dạy anh em đây là luật Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi truyền cho tôi, cũng là luật áp dụng trong lãnh thổ anh em sẽ chiếm cứ. **6** Nếu triệt để tuân hành luật này thì anh em trở nên khôn ngoan, thấu đáo. Những dân tộc khác khi nghiên cứu luật này sẽ trầm trồ: 'Đây là một dân tộc khôn ngoan, trí tuệ!' **7** Vì làm gì có một nước nào—dù lớn đến đâu—có một vị thần ở gần bên dân, như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, ở gần bên chúng ta, nghe lời chúng ta cầu khẩn? **8** Có nước nào—dù lớn đến đâu—có được một bộ luật công chính như bộ luật tôi ban hành hôm nay? **9** Phải hết lòng thận trọng, ghi khắc những điều mình đã thấy vào tâm khảm, suốt đời đừng quên. Cũng kể lại cho con cháu mình những điều tai nghe mắt thấy Chúa Hằng Hữu đã làm. **10** Như hôm tại Núi Hô-rếp, lúc anh em đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,

Ngài bảo tôi: ‘Hãy triệu tập dân chúng lại đây cho họ
nghe lời Ta dạy, để họ biết kính sợ Ta suốt những
ngày sống trên đất, và họ sẽ dạy con cái họ kính sợ
Ta.’ **11** Anh em kéo đến đứng dưới chân núi, trong
khi trên núi lửa cháy dữ dội, ngọn cao tận trời, mây
phủ đen kịt, bóng tối dày đặc. **12** Từ giữa đám lửa,
Chúa Hằng Hữu nói với anh em. Anh em nghe tiếng
nói nhưng không thấy hình dáng Ngài. **13** Ngài ban
bố Mười Điều Răn cho anh em tuân hành, và ghi các
điều răn lên hai bảng đá. **14** Đó là lúc Chúa Hằng Hữu
phán bảo tôi dạy cho anh em luật lệ áp dụng trong
lãnh thổ sắp chiếm cứ.” **15** “Vậy phải thận trọng, vì
hôm ấy trên Núi Hô-rếp, khi Chúa Hằng Hữu nói với
anh em từ trong đám lửa, anh em không thấy hình
dáng của Ngài. **16** Nên đừng hành động một cách
bại hoại mà làm tượng thờ theo bất kỳ hình dáng
nào, dù là hình dáng đàn ông, đàn bà, **17** hay thú
vật trên đất, chim chóc trên trời, **18** hoặc bất cứ
loài côn trùng nào bò trên đất, hay loài cá nào dưới
nước. **19** Cũng phải coi chừng, đừng thờ mặt trời,
mặt trăng, hay các ngôi sao trên trời, vì đó chỉ là
những vật Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em phân phối cho mọi người ở dưới trời. **20** Chúa
Hằng Hữu đã cứu anh em ra khỏi cảnh dầu sôi lửa
bỏng ở Ai Cập, cho anh em được làm dân của Ngài
như ngày nay. **21** Nhưng Chúa Hằng Hữu giận tôi vì
anh em phạm tội. Ngài nhất quyết không cho tôi qua
Sông Giô-đan, vào đất tốt đẹp Ngài hứa cho anh em
làm sản nghiệp. **22** Tôi phải qua đời ở bên này sông,
còn anh em sẽ vượt sông Giô-đan, chiếm hữu vùng
đất tốt đẹp đó. **23** Vậy, phải thận trọng, không được
quên giao ước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, đã kết với anh em. Đừng làm tượng thờ
dưới bất kỳ hình thức nào, vì Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em đã cấm ngặt. **24** Vì Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em là lửa thiêu hủy;
Ngài là Thần kỵ tà. **25** Sau này, khi ai nấy đã có con
cháu đầy đàn, đã ở trong đất hứa lâu năm, nếu anh
em hành động cách bại hoại, làm tượng thờ dù dưới
hình thức nào, tức là khiêu khích Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em và chọc giận Ngài. **26** Xin
trời đất chứng giám cho chúng ta hôm nay—nếu thế,
anh em chắc chắn phải bị tiêu diệt khỏi lãnh thổ bên
kia Giô-đan mà anh em sắp chiếm. Thời gian anh em
cư trú tại đó sẽ thật ngắn ngủi. **27** Chúa Hằng Hữu
sẽ phân tán anh em giữa các nước khác, và số người
sống sót sẽ thật ít ỏi. **28** Tại các nước ấy, anh em
sẽ thờ các thần bằng gỗ, bằng đá do người ta làm
ra; các thần ấy không thấy, không nghe, không ăn,
hay không ngửi. **29** Rồi anh em sẽ tìm kiếm Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. Và nếu hết
lòng, hết linh hồn tìm kiếm, anh em sẽ gặp Ngài. **30**
Trong những ngày hoạn nạn khốn cùng ấy, anh em
sẽ quay lại với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, vâng theo lời Ngài. **31** Chúa Hằng Hữu là
Đức Chúa Trời của anh em, đầy lòng thương xót;
Ngài không từ bỏ, tuyệt diệt anh em, cũng không
quên giao ước Ngài đã lập với tổ tiên của anh em.”
32 “Trong quá khứ, tính từ khi Đức Chúa Trời tạo
dựng loài người, từ góc trời này cho đến góc trời
kia, có bao giờ có việc lạ thế này. **33** Một dân tộc
nghe tiếng Đức Chúa Trời nói từ trong đám lửa, như
trường hợp anh em, mà vẫn còn sống? **34** Có bao giờ
Đức Chúa Trời dùng phép lạ, hoạn nạn, chiến tranh,
các việc khủng khiếp để giải cứu một dân tộc nô
lệ đang ở ngay trong nước đô hộ, như trường hợp
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ra tay
trừng trị Ai Cập ngay trước mắt anh em hay không?
35 Đó là những việc Ngài cho anh em thấy tận mắt,
để anh em ý thức được chính Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời, ngoài ra không có thần nào khác. **36** Chúa
cho anh em nghe tiếng Ngài vang ra từ trời để anh
em được giáo hóa. Dưới đất, Ngài cho anh em thấy
trụ lửa, và tiếng Ngài phát ra từ trong đám lửa. **37**
Vì thương yêu tổ tiên chúng ta và dòng giống của tổ
tiên, Ngài đích thân đem anh em ra khỏi Ai Cập bằng
những phép lạ phi thường. **38** Ngài đánh đuổi dân
các nước lớn mạnh hơn chúng ta, để đem anh em
vào chiếm lấy đất họ làm sản nghiệp, như anh em
thấy ngày nay. **39** Vậy, anh em phải nhận thức và
ghi khắc vào lòng rằng, trên trời, dưới đất, chỉ có
Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, chẳng có thần
linh nào khác. **40** Anh em nhớ tuân theo các luật lệ
tôi ban bố hôm nay, nhờ đó mà anh em và con cháu
mai sau sẽ được thịnh vượng, vui hưởng tuổi thọ
trong lãnh thổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, ban cho vĩnh viễn.” **41** Sau đó, Môi-se ra chỉ
thị, dành riêng ba thành bên bờ phía đông Sông Giô-
đan **42** dùng làm nơi trú ẩn cho những ai lầm lỡ giết
người, không có hiềm khích trước. **43** Các thành đó
là Bê-xe trên cao nguyên, trong hoang mạc, dành
cho đại tộc Ru-bên; Ra-mốt trong Ga-la-át, cho đại
tộc Gát; và Gô-lan thuộc Ba-san, cho đại tộc Ma-na-
se. **44** Sau đây là bộ luật Môi-se ban hành cho người
Ít-ra-ên. **45** Đó là những quy định, phép tắc, luật lệ
Môi-se trao cho họ sau khi ra khỏi Ai Cập, **46** lúc họ
đang ở trong thung lũng gần Bết-phê-o bên bờ phía
đông Sông Giô-đan. (Vùng đất này đối diện Bết Phê-
o, là đất của Si-hôn, vua A-mô-rít. Nhưng Môi-se và
người Ít-ra-ên đánh bại vua và dân của vua ở Hết-
bôn khi họ ra khỏi Ai Cập. **47** Họ chiếm lấy lãnh thổ
này và lãnh thổ của Óc, vua Ba-san, là hai vua A-mô-
rít ở phía đông Giô-đan, **48** vùng đất này kéo dài từ
A-rô-e, bên bờ Khe Ạt-nôn, cho đến Núi Si-ri-ôn, còn
gọi là Núi Hẹt-môn, **49** và tất cả miền đồng bằng bên

bờ phía đông Sông Giô-đan, cho đến tận biển của đồng bằng, dưới triền núi Phích-ga.)

5 Môi-se kêu gọi toàn dân Ít-ra-ên tập hợp lại và nói: "Hỡi Ít-ra-ên, hãy cẩn thận lắng nghe luật lệ tôi công bố, học tập, và thực hành luật ấy! **2** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, đã kết ước với chúng ta tại Núi Hô-rếp. **3** Chúa Hằng Hữu kết ước với chúng ta, là những người đang sống, chứ không phải với tổ tiên ta. **4** Từ trong đám lửa trên núi, Chúa Hằng Hữu đã đối diện nói chuyện với anh em. **5** Lúc ấy, tôi đứng giữa Chúa Hằng Hữu và anh em, để truyền lại cho anh em mọi lời của Ngài, vì anh em sợ đám lửa, không dám lên núi. Ngài truyền dạy: **6** 'Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, Đấng đã giải cứu các ngươi khỏi ách nô lệ Ai Cập. **7** Các ngươi không được thờ thần nào khác ngoài Ta. **8** Các ngươi không được làm cho mình một hình tượng nào theo hình dạng của những vật trên trời cao, hoặc trên đất, hoặc trong nước. **9** Các ngươi không được quỳ lạy hoặc phụng thờ các tượng ấy, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, rất kỵ tà. Người nào ghét Ta, Ta sẽ trừng phạt họ, và luôn cả con cháu họ cho đến ba bốn thế hệ. **10** Nhưng người nào yêu kính Ta và tuân giữ điều răn Ta, Ta sẽ thương yêu săn sóc người ấy và con cháu họ cho đến nghìn đời. **11** Không được lạm dụng tên của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi. Ai phạm tội này, Chúa Hằng Hữu sẽ trừng phạt. **12** Giữ ngày Sa-bát làm ngày thánh, như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, đã dạy. **13** Các ngươi có sáu ngày để làm công việc, **14** nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát dành cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi. Trong ngày ấy, ngươi cũng như con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, bò, lừa và súc vật khác, luôn cả khách ngoại kiều trong nhà ngươi, đều không được làm việc gì cả. **15** Nên nhớ rằng, ngươi cũng đã làm đầy tớ trong nước Ai Cập, nhưng nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi ra tay giải thoát ngươi. Vậy, phải giữ ngày lễ cuối tuần (Sa-bát). **16** Phải hiếu kính cha mẹ, như Chúa Hằng Hữu Đức Chúa Trời dạy ngươi, để ngươi được sống lâu và thịnh vượng trong đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi cho ngươi. **17** Không được giết người. **18** Các ngươi không được ngoại tình. **19** Các ngươi không được trộm cắp. **20** Các ngươi không được làm chứng dối hại người lân cận mình. **21** Không được tham muốn vợ, nhà cửa, đất đai, tôi trai, tớ gái, bò, lừa, hoặc vật gì khác của người lân cận mình.' **22** Đó là mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền cho anh em vang ra từ trong đám lửa trên núi có mây đen bao bọc. Rồi Ngài viết những điều ấy vào hai bảng đá, trao cho tôi. **23** Nhưng khi anh em nghe tiếng vang ra từ trong bóng đen dày đặc, và trên đỉnh núi lại có lửa cháy dữ dội, các trưởng tộc và trưởng lão đều đến tìm tôi. **24** Họ nói: 'Hôm nay chúng tôi đã thấy vinh quang và sự vĩ đại của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, đã nghe tiếng Ngài phát ra từ trong đám lửa. Hôm nay chúng tôi thấy có người được nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời mà vẫn còn sống. **25** Nhưng nếu chúng tôi cứ tiếp tục nghe tiếng phán của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, chúng tôi sẽ chết. Đám lửa kia sẽ thiêu hủy chúng tôi. Tại sao chúng tôi phải chết? **26** Có ai là người trần như chúng tôi, đã nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời Hằng Sống phát ra từ trong đám lửa, mà vẫn còn sống hay không? **27** Vậy, xin ông đi nghe những gì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, dạy và truyền lại cho chúng tôi, chúng tôi xin vâng theo tất cả.' **28** Nghe những lời họ nói, Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: 'Ta nghe những điều họ trình bày với con rồi. Họ nói phải. **29** Nếu họ có lòng như vậy, hãy kính sợ Ta và vâng giữ các điều răn Ta, tương lai họ và con cháu họ sẽ rất tốt đẹp. **30** Bây giờ con bảo họ về trại đi. **31** Còn con hãy ở đây với Ta, Ta sẽ truyền cho con mọi điều răn, luật lệ, và chỉ thị; và con sẽ dạy lại họ, để họ đem ra áp dụng trong đất mà Ta ban cho.'" **32** Vậy Môi-se nói với dân chúng: "Anh em phải thận trọng thi hành mọi điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em truyền dạy, không sai lệch. **33** Cứ theo đúng đường lối Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em dạy, anh em sẽ được sống lâu, thịnh vượng, may mắn trong lãnh thổ anh em sắp chiếm cứ."

6 "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, bảo tôi dạy anh em các luật lệ sẽ được áp dụng trong lãnh thổ chúng ta sẽ chiếm cứ. **2** Nếu anh em, con cháu anh em suốt đời kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tuyệt đối tuân hành luật lệ Ngài, thì anh em sẽ được sống lâu. **3** Vậy, xin anh em lắng tai nghe kỹ các luật lệ Ngài và thận trọng tuân hành. Nhờ đó, anh em sẽ được thịnh vượng, may mắn, dân số gia tăng nhanh chóng trong vùng đất phì nhiêu, đúng như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên đã hứa. **4** Xin anh em lắng nghe đây: Chỉ có một mình Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta mà thôi. **5** Phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **6** Phải ghi lòng tạc dạ những lời tôi truyền cho anh em hôm nay. **7** Cũng phải ân cần dạy dỗ những lời này cho con cái mình khi ở nhà, lúc ra ngoài, khi đi ngủ, lúc thức dậy. **8** Buộc những lời ấy vào tay mình, đeo trên trán mình, **9** ghi những lời ấy trên cột nhà và trước cổng. **10** Khi Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đem anh em

vào đất Ngài đã hứa với tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, cho anh em những thành to lớn tốt đẹp không do anh em kiến thiết, **11** những ngôi nhà đầy những vật dụng không do anh em mua sắm. Những giếng nước không do anh em đào, vườn nho, vườn ô-liu không do anh em trồng. Khi ăn uống no nê, **12** anh em phải thận trọng, đừng quên Chúa Hằng Hữu, Đấng đã giải thoát anh em khỏi ách nô lệ Ai Cập. **13** Phải kính trọng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, và phục vụ Ngài. Khi anh em thề nguyện phải lấy Danh Ngài mà thề nguyện. **14** Không được theo các thần của các nước láng giềng, **15** vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ở giữa anh em là Đức Chúa Trời kỵ tà. Nếu anh em thờ các thần đó, Chúa sẽ nổi giận, trừ diệt anh em khỏi mặt đất. **16** Không được thử thách Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, như anh em đã làm ở Ma-sa. **17** Phải tuyệt đối tuân hành các điều răn, luật lệ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **18** Làm những điều phải, điều tốt dưới mắt Chúa Hằng Hữu; như vậy anh em mới được may mắn, vào chiếm được đất Chúa đã hứa cho tổ tiên chúng ta, **19** và đánh đuổi quân thù trước mặt như Chúa đã phán. **20** Sau này, khi con cái anh em thắc mắc: 'Ý nghĩa của điều răn, luật lệ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, phải tuân theo là gì?' **21** Anh em sẽ giải thích như sau: 'Ngày xưa, chúng ta là nô lệ của Pha-ra-ôn ở Ai Cập, nhưng Chúa Hằng Hữu đã ra tay giải thoát chúng ta. **22** Chúa Hằng Hữu dùng nhiều phép lạ phi thường, những đòn khủng khiếp trừng phạt Ai Cập, Pha-ra-ôn và hoàng gia, ngay trước mắt dân chúng ta. **23** Ngài đem dân ta ra khỏi Ai Cập, và cho chúng ta đất này như Ngài đã hứa với tổ tiên ta. **24** Chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã ban bố những luật lệ này để chúng ta triệt để tuân hành, và kính sợ Ngài, và nhờ thế, chúng ta mới được Ngài cho tồn tại đến ngày hôm nay. **25** Nếu cứ cẩn trọng tuân hành mọi luật lệ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta đã truyền, chúng ta sẽ được kể là người công chính.'"

7 "Khi Chúa Hằng Hữu dẫn anh em vào đất hứa, Ngài sẽ đuổi các dân tộc sau đây: Hê-tít, Ghi-rê-ga, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu. **2** Họ là dân của những nước lớn mạnh hơn chúng ta, nhưng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ cho Ít-ra-ên đánh bại các dân ấy. Anh em phải tận diệt họ không thương xót, không ký hòa ước gì cả. **3** Cũng không được kết sui gia với họ, đừng gả con gái mình cho con trai họ, hoặc cưới con gái họ cho con trai mình, **4** vì họ sẽ dụ con cái anh em thờ các thần của họ mà bỏ Chúa Hằng Hữu. Và nếu thế, Ngài sẽ nổi giận, tiêu diệt anh em tức khắc. **5** Anh em phải đập phá bàn thờ, nghiền nát trụ thờ, triệt hạ các tượng của A-sê-ra, cắt trụi những lùm cây, đốt sạch các tượng chạm của họ. **6** Vì anh em là một dân thánh của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em; Ngài đã chọn anh em trong tất cả các dân tộc trên hoàn cầu làm dân tộc đặc biệt của Ngài. **7** Không phải Chúa Hằng Hữu chọn lựa và thương yêu anh em vì dân số đông. Không, so với những dân tộc khác, dân số anh em ít nhất. **8** Nhưng chỉ vì Chúa Hằng Hữu thương yêu anh em, và Ngài muốn giữ lời hứa với tổ tiên chúng ta. Đó là lý do Ngài đã giải thoát Ít-ra-ên khỏi ách nô lệ của Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. **9** Vậy, phải ý thức rằng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời duy nhất, Đức Chúa Trời thành tín. Ngài tôn trọng giao ước, và thương xót cả nghìn thế hệ những người kính yêu Ngài, tôn trọng điều răn Ngài. **10** Nhưng Ngài sẽ tiêu diệt không nới tay những ai ghét bỏ Ngài. **11** Vậy, anh em phải thận trọng, tuân hành mọi điều răn, luật lệ tôi truyền lại cho anh em hôm nay. **12** Nếu anh em tôn trọng pháp luật, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ thương yêu anh em và thi hành giao ước Ngài đã kết với các tổ tiên. **13** Ngài sẽ yêu quý, ban phước lành cho anh em, gia tăng dân số Ít-ra-ên. Ngài sẽ ban phước cho con cháu anh em, cho mùa màng, ngũ cốc, rượu, và dầu. Bầy gia súc sẽ được gia tăng trong lãnh thổ Ngài sắp cho anh em, theo lời Ngài hứa với tổ tiên. **14** Ít-ra-ên sẽ được phước hơn mọi dân tộc khác. Trong dân, sẽ không có ai son sẻ, và cho đến gia súc cũng vậy. **15** Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh em không mắc bệnh tật, các bệnh hiểm nghèo anh em đã thấy tại Ai Cập sẽ không ảnh hưởng gì đến anh em, nhưng Ngài dành những bệnh ấy cho ai thù ghét anh em. **16** Về phần anh em, phải diệt các dân tộc Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đặt dưới tay anh em, không thương xót. Cũng không được thờ các thần của họ, vì đây là một cái bẫy. **17** Nếu anh em thắc mắc: 'Các dân tộc ấy đông hơn dân ta, làm sao diệt họ được?' **18** Đừng sợ, cứ nhớ lại những việc Chúa đã làm cho Pha-ra-ôn và Ai Cập. **19** Anh em đã chứng kiến những cuộc thử thách kinh hồn, những phép lạ, quyền lực uy dũng của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời khi Ngài ra tay giải thoát anh em ra khỏi Ai Cập. Ngài cũng sẽ trừng trị các dân tộc anh em đang sợ như thế. **20** Hơn nữa, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em cũng sẽ sai ong vò vẽ làm cho những người trốn tránh phải lộ mặt ra cho anh em diệt sạch. **21** Đừng sợ các dân ấy, vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời vĩ đại uy nghiêm ở giữa anh em. **22** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em sẽ diệt dần dần các dân tộc ấy. Không phải ngay tức khắc; nếu không, thú dữ sẽ gia tăng và đe dọa anh em. **23** Dù sao, Chúa Hằng Hữu,

Đức Chúa Trời của anh em cũng sẽ tiêu diệt họ hoàn
toàn. 24 Ngài sẽ giao vua các nước ấy cho anh em, và
anh em sẽ xóa tên họ khỏi mặt đất. Không một ai
cưỡng nổi anh em, tất cả đều bị tiêu diệt. 25 Anh
em phải thiêu các tượng thần họ đi. Đừng thấy các
tượng ấy làm bằng vàng, bằng bạc mà ham muốn rồi
giữ lại. Nếu giữ lại, các tượng ấy sẽ như bẫy cài chờ
đón anh em, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, ghê tởm các thần tượng. 26 Không ai được
đem một vật ghê tởm vào nhà để hứng lấy họa tiêu
diệt. Anh em phải tuyệt nhiên ghê tởm tượng thần,
vì tượng thần là những vật bị nguyền rủa."

8 "Anh em phải tôn trọng các luật lệ tôi truyền lại
hôm nay để được sống còn, dân số gia tăng và
vào chiếm lấy đất Chúa Hằng Hữu hứa cho các tổ
tiên. 2 Nên nhớ rằng trong suốt cuộc hành trình
bốn mươi năm nay, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em dẫn anh em qua nhiều hoang mạc mênh
mông, để làm cho anh em khổ nhục, để thử thách
anh em, dò tận tâm khảm xem anh em có vâng lời
Ngài hay không. 3 Ngài làm cho anh em khổ nhục
bằng cách để cho anh em đói, rồi cho ăn ma-na, một
thức ăn anh em và các tổ tiên chưa hề biết. Ngài
muốn dạy anh em rằng người ta sống không chỉ
nhờ bánh, nhưng còn nhờ lời của Chúa Hằng Hữu.
4 Suốt bốn mươi năm, áo quần anh em không sờn
rách, chân không sưng, không dộp. 5 Vậy, phải nhận
thức điều này: Chúa dạy dỗ anh em như cha dạy
con. 6 Vậy anh em hãy thuận phục pháp luật của
Ngài, đi theo đường Ngài và kính sợ Ngài. 7 Vì Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đang dẫn
anh em vào một vùng đất tốt tươi, với những suối
nước, nguồn sông tuôn chảy trên các đồi, các thung
lũng. 8 Một vùng đất mọc đầy lúa mì, lúa mạch, nho,
vả, thạch lựu, ô-liu, và mật ong. 9 Một nơi có mật
ong, thực phẩm dư dật, người người ăn uống no nê,
không thiếu thốn gì cả. Đất chứa đầy quặng sắt, và
mỏ đồng tìm thấy trên các vùng đồi. 10 Anh em sẽ
ăn no nê và chúc tụng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời, vì Ngài cho mình vùng đất tốt lành. 11 Nhưng
phải luôn thận trọng! Đừng quên Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, đừng bất tuân luật pháp
Ngài. 12 Đừng để khi ăn uống no đầy, nhà cao cửa
rộng, 13 gia súc đầy đàn, vàng bạc, tài sản gia tăng
14 mà sinh ra kiêu căng, quên Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, Đấng đã giải thoát anh em ra
khỏi ách nô lệ Ai Cập. 15 Đừng quên Ngài đã dẫn anh
em đi xuyên hoang mạc kinh khiếp, mênh mông, đầy
rắn rết và bò cạp. Khi không nước uống, Ngài đã cho
anh em nước chảy ra từ vầng đá! 16 Ngài cho ma-
na làm lương thực, thứ lương thực trước kia chưa
ai biết đến. Ngài muốn dạy dỗ, thử thách anh em,
trước khi cho hưởng điều tốt lành. 17 Vậy, phải cẩn
thận, đừng thầm nghĩ: 'Nhờ trí khôn và sức mạnh
của ta, ta đã tạo dựng cơ nghiệp này.' 18 Nhưng phải
tưởng nhớ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, Đấng đã cho anh em trí khôn, sức mạnh để tạo
dựng cơ đồ, Ngài làm điều này để thực hiện lời hứa
với tổ tiên ta. 19 Tuy nhiên, nếu anh em quên Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, chạy theo thờ
cúng các thần khác, tôi xin cảnh cáo rằng nhất định
anh em sẽ bị diệt vong, 20 cũng như các quốc gia mà
Chúa Hằng Hữu tiêu diệt để dành chỗ cho anh em, vì
anh em không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em."

9 "Xin anh em chú ý! Đã đến ngày anh em vượt
Sông Giô-đan, sang chiếm đóng những nước lớn
và mạnh hơn chúng ta. Đó là những nước có những
thành lũy kiên cố, cao ngất, 2 có những giống dân
khổng lồ là con cháu của A-na-kim, nổi tiếng vô địch.
3 Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, sẽ đi trước anh em. Như một ngọn lửa thiêu
hủy, Ngài sẽ trấn áp, tiêu diệt họ, để anh em chinh
phục và đuổi họ đi nhanh chóng như Chúa Hằng
Hữu đã hứa. 4 Sau khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, đuổi họ đi rồi, anh em đừng nghĩ
rằng: 'Chúa Hằng Hữu đem chúng ta vào chiếm đất
này vì chúng ta là người công chính.' Không, chính
vì các dân tộc kia quái ác nên Ngài đuổi họ đi đó
thôi. 5 Không phải vì sự công chính của anh em, mà
vì sự gian ác của các dân ấy, nên Ngài đuổi họ ra,
cho anh em chiếm đất họ, và cũng vì lời Ngài hứa
với các tổ tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. 6 Đúng
thế, không phải Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, cho anh em vùng đất tốt tươi vì anh em
là người công chính. Không, anh em chỉ là những
người ương ngạnh." 7 "Anh em còn nhớ—đừng bao
giờ quên điều này—anh em đã cả gan khiêu khích
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, trong
hoang mạc. Từ ngày ra khỏi Ai Cập cho đến nay, anh
em vẫn thường nổi loạn chống Ngài. 8 Lúc ở Núi Hô-
rếp, khi anh em khiêu khích Chúa Hằng Hữu quá độ,
anh em suýt bị Ngài tiêu diệt. 9 Đó là lúc tôi lên núi
để nhận hai bảng đá, là giao ước Chúa Hằng Hữu đã
lập với anh em. Tôi ở lại trên núi bốn mươi ngày
đêm, không ăn không uống. 10 Chúa Hằng Hữu trao
cho tôi hai bảng đá, trên đó chính Đức Chúa Trời
dùng ngón tay viết những lời Ngài đã nói với toàn
thể anh em từ trong đám lửa trên núi, vào ngày hội
hôm đó. 11 Cuối thời gian bốn mươi ngày đêm ấy.
Chúa Hằng Hữu đã trao cho tôi hai bảng đá, đó là
giao ước vừa kết lập. 12 Chúa Hằng Hữu phán bảo
tôi: 'Con xuống núi nhanh lên, vì đoàn dân con đem
từ Ai Cập đến đây đã trở nên đồi bại rồi, họ đã vội

vàng từ bỏ chính đạo Ta truyền cho, đúc cho mình một tượng thần.' **13** Chúa Hằng Hữu cũng phán với tôi: 'Ta đã rõ dân này, họ thật là ương ngạnh. **14** Để Ta diệt họ, xóa tên họ dưới trời, rồi làm cho con thành ra một dân mạnh hơn, đông hơn họ.' **15** Tôi vội xuống núi với hai bảng đá trên tay. Lúc ấy lửa vẫn cháy rực trên núi. **16** Cảnh anh em quây quần quanh tượng bò con vừa đúc đập vào mắt tôi. Anh em thật đã phạm tội nặng nề cùng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã vội từ bỏ chính đạo Chúa Hằng Hữu vừa truyền cho! **17** Thấy thế, tôi ném hai bảng đá vỡ tan trước mắt mọi người. **18** Rồi, trong bốn mươi ngày đêm, tôi sấp mình xuống trước Chúa Hằng Hữu, không ăn không uống, vì tội anh em. Anh em đã làm điều Chúa Hằng Hữu ghê tởm để chọc giận Ngài. **19** Tôi chỉ sợ cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu nổi dậy tiêu diệt anh em. Nhưng Ngài lại nghe lời cầu xin của tôi lần đó nữa. **20** Riêng phần A-rôn, vì ông đã làm cho Chúa Hằng Hữu giận quá nên sắp bị giết. Tôi cầu thay cho và ông cũng được tha. **21** Tôi lấy vật tội lỗi, tức là tượng bò con anh em đã làm, đem đốt và nghiền ra thật nhỏ như bụi, bỏ vào khe nước từ trên núi chảy xuống. **22** Anh em lại còn khiêu khích Chúa Hằng Hữu tại Tha-bê-ra, tại Ma-sa, và tại Kíp-rốt Ha-tha-va. **23** Tại Ca-đê Ba-nê-a, khi Chúa Hằng Hữu phán bảo anh em vào chiếm đất hứa, anh em cãi lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em vì không tin Ngài. Anh em không chịu vâng lời Ngài. **24** Từ ngày tôi biết anh em đến nay, anh em vẫn thường xuyên nổi loạn chống Chúa Hằng Hữu. **25** Vậy, tôi sấp mình xuống trước Chúa Hằng Hữu suốt bốn mươi ngày đêm, vì lúc ấy Ngài sắp tiêu diệt anh em. **26** Tôi thưa: 'Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đừng tiêu diệt dân này, là dân thuộc về Chúa. Chúa đã chuộc họ, đem họ ra khỏi Ai Cập bằng một quyền lực cao cả, một sức mạnh phi thường. **27** Xin Chúa nhớ các đầy tớ Ngài là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, và quên đi sự bướng bỉnh, tội lỗi xấu xa của dân này. **28** Nếu không, người Ai Cập sẽ nói: "Vì Chúa Hằng Hữu không thể nào đem họ vào đất hứa, và cũng vì Ngài ghét họ, nên mới đem họ vào hoang mạc để giết đi." **29** Họ là dân Ngài, thuộc về Chúa, là dân được Chúa giải thoát khỏi Ai Cập bằng quyền lực cao cả, bằng sức mạnh phi thường của Chúa.'"

10 "Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: 'Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước, và làm một cái hòm đựng bằng gỗ, rồi lên núi gặp Ta, **2** Ta sẽ chép vào hai bảng này những điều đã được viết trên hai bảng cũ, rồi đặt hai bảng này vào Hòm Giao Ước.' **3** Vâng lời Chúa, tôi đóng một cái hòm bằng gỗ keo, đục lại hai bảng đá như hai bảng cũ, rồi cầm hai bảng đá lên núi. **4** Chúa Hằng Hữu lại viết Mười Điều Răn (những điều này đã được Ngài công bố trên núi, từ trong đám lửa trước toàn thể chúng dân hôm ấy) vào hai bảng đá rồi trao cho tôi. **5** Tôi quay xuống núi, đặt hai bảng đá vào Hòm Giao Ước đóng sẵn, nay vẫn còn đó, đúng như lời Chúa Hằng Hữu phán dạy tôi. **6** (Sau đó, người Ít-ra-ên lại ra đi, từ Bê-rốt Bê-nê-gia-can đến Mô-sê-rốt. Tại đây, A-rôn qua đời và được an táng. Con A-rôn là Ê-lê-a-sa thay thế chức vụ tế lễ của cha mình. **7** Từ đó, toàn dân đi đến Gút-gô-đa, và từ Gút-gô-đa đến Dốt-ba-tha, là nơi có nhiều suối nước. **8** Lúc ấy, Chúa bắt đầu biệt riêng người Lê-vi vào việc khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu để phục vụ Ngài, và để nhân danh Ngài chúc phước, như họ đang làm ngày nay. **9** Vì thế, đại tộc Lê-vi không hưởng một phần đất nào như các đại tộc khác, vì họ có Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, làm cơ nghiệp, như lời Ngài đã dạy.) **10** Trong dịp lên núi lần sau, tôi cũng ở lại bốn mươi ngày đêm như lần trước, và Chúa Hằng Hữu nghe lời cầu khẩn của tôi, không tuyệt diệt anh em. **11** Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: 'Hãy đứng lên và đi trước toàn dân, cho đến khi họ tới vùng đất Ta hứa với tổ tiên họ.'"

12 "Anh em ơi, điều Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời đòi hỏi anh em là phải kính sợ Chúa, bước đi trong mọi đường lối Ngài, hết lòng, hết linh hồn yêu mến, phụng sự Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **13** Tuân hành tất cả điều răn và luật lệ của Ngài. Những điều luật tôi truyền lại cho anh em hôm nay là vì lợi ích của chính anh em đó. **14** Tất cả vũ trụ trời đất đều thuộc về Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em **15** Thế mà Ngài đem lòng yêu thương tổ tiên anh em, và nhân đó, chọn anh em trong muôn dân, như anh em thấy ngày nay. **16** Vậy, hãy tẩy sạch lòng mình đi. Đừng ngoan cố nữa. **17** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, là Thần của các thần, Chúa của các chúa, là Đức Chúa Trời vĩ đại, có quyền lực uy nghi đáng sợ. Ngài không thiên vị, không nhận hối lộ. **18** Ngài thực thi công lý cho người mồ côi, góa bụa. Ngài yêu thương ngoại kiều, cho họ thức ăn áo mặc. **19** Anh em cũng phải thương người tha hương ngoại kiều, vì chính anh em đã từng kiều ngụ ở Ai Cập trước kia. **20** Phải kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, phụng sự Ngài, khắng khít với Ngài, và chỉ thề nguyện bằng Danh Ngài. **21** Ngài là Đối Tượng tôn vinh ca ngợi, là Đức Chúa Trời của anh em. Ngài đã làm những việc vĩ đại phi thường, chính mắt anh em đã chứng kiến. **22** Ngày tổ tiên ta xuống Ai Cập, gia đình chỉ có vỏn vẹn bảy mươi người. Thế mà ngày nay, Chúa đã làm cho anh em đông như sao trên trời!"

11 “Anh em phải kính yêu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tuân hành mọi điều răn, luật lệ, và chỉ thị của Ngài. **2** Hôm nay tôi không nói với con cái anh em, vì chúng nó chưa biết, chưa thấy sự vĩ đại, quyền lực siêu nhiên của Chúa, **3** không thấy những phép lạ Ngài làm ở Ai Cập để trừng phạt Pha-ra-ôn và toàn lãnh thổ vua này, **4** những việc Ngài làm cho quân đội, kỵ binh, và chiến xa Ai Cập khi họ đuổi theo Ít-ra-ên, Ngài xua nước Biển Đỏ vùi lấp, tiêu diệt họ. **5** Những việc Ngài làm cho anh em, từ lúc còn đi trong hoang mạc cho đến khi vào tận nơi này, **6** việc Ngài làm cho Đa-than và A-bi-ram (con Ê-li-áp, cháu Ru-bên) khi họ đang ở giữa toàn dân, đất đã nứt ra nuốt sống họ cùng với mọi người trong gia đình họ, lều trại và súc vật của họ. **7** Những việc phi thường Chúa Hằng Hữu làm đó, anh em đã chứng kiến tận mắt rồi!” **8** “Vì thế, anh em phải vâng giữ mọi mệnh lệnh của Ngài mà tôi truyền lại hôm nay, để có đủ sức đi chiếm đất bên kia sông, **9** và được sống lâu dài trên đất phì nhiêu tốt đẹp mà Chúa Hằng Hữu hứa cho các tổ tiên, và cho anh em là hàng con cháu. **10** Vì đất anh em sẽ chiếm cứ không giống như đất Ai Cập, nơi anh em sống trước kia. Ở Ai Cập, khi gieo giống, người ta phải đạp nước và săn sóc như chăm bón vườn rau vậy. **11** Trái lại, đất anh em sắp hưởng gồm những đồi cao và thung lũng, là xứ có nhiều mưa, **12** là nơi được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, chăm sóc, trông nom quanh năm suốt tháng. **13** Và, nếu anh em hết lòng, hết linh hồn tuân theo mọi mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em mà tôi truyền lại cho anh em hôm nay, hết lòng yêu mến và phụng sự Ngài, **14** thì Ngài sẽ cho mưa thuận gió hòa, và anh em sẽ thu hoạch ngũ cốc, rượu, dầu đầy vựa lẫm. **15** Ngài cũng làm cho đồng cỏ tốt tươi để nuôi bầy gia súc của anh em. Như vậy, anh em sẽ thật no đủ. **16** Nhưng phải thận trọng, không được thay lòng đổi dạ, bỏ Chúa Hằng Hữu, đi phụng sự và thờ các thần khác. **17** Nếu thế, cơn thịnh nộ của Ngài sẽ nổi lên, Ngài sẽ đóng trời lại, trời sẽ không mưa, đất không sản xuất, và anh em sẽ chết đi nhanh chóng trên đất lành Ngài vừa cho. **18** Vậy, phải ghi những mệnh lệnh này vào lòng dạ, khắc vào thẻ bài đeo nơi tay làm dấu và đeo lên trán làm hiệu. **19** Đem những mệnh lệnh này dạy cho con cái mình am tường. Luôn luôn nhắc nhở đến những mệnh lệnh này, dù lúc ngồi trong nhà, lúc đi đường, khi ngủ cũng như khi thức. **20** Ghi những mệnh lệnh ấy lên cửa và trên cổng nhà, **21** như vậy, ngày nào đất còn ở dưới trời thì anh em và con cháu mình sẽ được trường thọ, vui hưởng xứ tốt đẹp Chúa Hằng Hữu hứa cho. **22** Nếu anh em thận trọng tuân hành các mệnh lệnh này, kính yêu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đi theo đường lối Ngài, khắng khít với Ngài, **23** thì Ngài sẽ đuổi hết dân các nước kia đi, cho anh em chiếm hữu lãnh thổ của những quốc gia lớn và mạnh hơn Ít-ra-ên. **24** Nơi nào anh em đặt chân đến sẽ thuộc về anh em, biên giới của lãnh thổ Ít-ra-ên sẽ chạy từ hoang mạc cho đến Li-ban, từ Sông Ơ-phơ-rát cho đến bờ tây Địa Trung Hải. **25** Không ai chống nổi anh em, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, gieo rắc sự khủng khiếp, hãi hùng vào lòng dân ở tất cả những vùng đất anh em đặt chân đến, như Ngài đã hứa. **26** Hôm nay, tôi để anh em chọn lựa giữa phước lành và nguyền rủa: **27** Nếu anh em tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, thi hành luật lệ tôi truyền hôm nay, thì anh em sẽ hưởng phước lành. **28** Nhưng nếu anh em không tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, lại đi phụng thờ các thần lạ, thì anh em sẽ bị nguyền rủa. **29** Khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đem anh em vào chiếm cứ đất hứa, anh em sẽ đặt lời chúc phước lành trên Núi Ga-ri-xim, và lời nguyền rủa trên Núi Ê-banh. **30** (Hai núi này ở bên kia Sông Giô-đan, về phía tây của con đường cái, nơi có người Ca-na-an ở, trong đồng bằng đối diện Ghinh-ganh, gần rặng cây sồi của Mô-rê.) **31** Anh em sắp qua Sông Giô-đan, lập nghiệp trong đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, hứa ban. Khi anh em vào đất hứa và sống tại đó, **32** anh em phải luôn luôn nhớ tuân hành mọi điều răn, luật lệ tôi truyền hôm nay.”

12 “Đây là các luật lệ, mệnh lệnh áp dụng vĩnh viễn trong lãnh thổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các tổ tiên, cho anh em chiếm hữu: **2** Phải phá hủy tất cả nơi thờ cúng của các dân bản xứ đang sống trong lãnh thổ anh em sắp chiếm hữu, dù là trên núi cao, trên các đồi hay dưới cây xanh. **3** Phải đập phá các bàn thờ, nghiền nát các tượng thờ, thiêu hủy các trụ thờ A-sê-ra, đốt sạch các lùm cây, hạ các tượng thần chạm trổ tỉ mỉ. Như vậy, danh tính của các thần ấy bị xóa bỏ khỏi các nơi đó. **4** Không được thờ phượng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, theo cách các dân khác thờ cúng thần của họ. **5** Nhưng anh em phải đến nơi duy nhất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ chọn trong lãnh thổ của các đại tộc, là nơi ngự của Ngài. **6** Phải đến dâng các lễ thiêu, các sinh tế, một phần mười hiến dâng, lễ vật dâng theo lối nâng tay dâng lên, lễ vật thề nguyện, lễ vật tình nguyện, chiên, và bò sinh đầu lòng. **7** Tại đó, mọi người sẽ cùng gia quyến mình ăn trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, lòng hân hoan vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho công việc mình được ban phước và thịnh vượng. **8** Anh em không

được hành động như ngày nay nữa, ai nấy đều làm
những việc mình cho là phải, 9 vì anh em chưa vào
vui hưởng sản nghiệp mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, sắp ban cho. 10 Khi đã sang Sông
Giô-đan, vào sống trong đất Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em cho, được nghỉ ngơi, được an
ninh vì không còn tranh chiến với quân thù nữa, 11
anh em phải đến nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, và nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, chọn cho Danh Ngài, để dâng các tế lễ
thiêu, các sinh tế, một phần mười, lễ vật nâng tay
dâng lên, và lễ vật thề nguyện. 12 Vợ chồng, con
cái, đầy tớ, mọi người sẽ hân hoan trước mặt Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cả người Lê-
vi ở chung trong thành với anh em sẽ cùng dự, vì
họ sẽ không có một phần đất riêng như các đại tộc
khác. 13 Vậy, anh em sẽ không được dâng tế lễ thiêu
tại bất cứ nơi nào khác. 14 Nhưng chỉ dâng tại nơi
Chúa Hằng Hữu chọn. Nơi này sẽ ở trong lãnh thổ
của một đại tộc. Chính tại nơi ấy anh em sẽ làm
theo mọi điều tôi sắp truyền đây. 15 Tuy nhiên, đối
với thú vật làm thịt để ăn, anh em có thể giết bất
cứ nơi nào như anh em giết hươu, giết linh dương
ngày nay vậy. Anh em có thể ăn thịt tùy thích, vì
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho anh
em không thiếu gì. Cả người không tinh sạch cũng
được phép ăn. 16 Nhưng phải nhớ không được ăn
máu. Phải đổ máu xuống đất như đổ nước vậy. 17
Còn đối với các lễ vật đem dâng lên, anh em không
được ăn ở nhà, dù đó là một phần mười của ngũ cốc,
rượu, dầu, hay chiên, bò sinh đầu lòng, hay lễ vật
thề nguyện, tình nguyện, hay bất cứ một lễ vật nào
khác. 18 Anh em chỉ được ăn các lễ vật này trước
mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tại
nơi Ngài sẽ chọn, chung với con cái, đầy tớ mình và
người Lê-vi ở trong thành. Mọi người đều hân hoan
trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, vì kết quả của công việc mình. 19 Nhớ, không
được bỏ quên người Lê-vi. 20 Khi Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, mở mang bờ cõi lãnh thổ
Ít-ra-ên như Ngài đã hứa, anh em sẽ tha hồ ăn thịt
theo sở thích. 21 Và nếu nơi Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em chọn để đặt Danh Ngài ở xa
quá, anh em được phép giết bò, chiên mà Chúa Hằng
Hữu ban cho anh em như tôi đã dặn để ăn trong các
thành mình bao nhiêu tùy ý anh em. 22 Cũng như
ngày nay anh em giết hươu, giết linh dương để ăn
thịt. Người không tinh sạch cũng được phép ăn. 23
Tuy nhiên, tuyệt đối không được ăn máu, vì máu là
sự sống của sinh vật, và không ai được ăn sự sống
của sinh vật chung với thịt của nó. 24 Phải đổ máu
xuống đất như đổ nước vậy, đừng ăn. 25 Kiêng cữ
máu là một điều chính đáng dưới mắt Chúa, và nhờ
vậy anh em và con cháu mình sẽ được may mắn. 26
Riêng các sinh vật đem dâng lên cũng như các lễ vật
thề nguyện và sinh lễ thiêu, phải đem đến địa điểm
mà Chúa Hằng Hữu đã chọn. 27 Máu của các sinh vật
này sẽ được đổ trên bàn thờ của Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, còn thịt thì anh em được
ăn. 28 Phải thận trọng thi hành mọi điều tôi truyền
cho anh em đây. Nếu anh em hành động chính đáng
dưới mắt Chúa Hằng Hữu, anh em và con cháu mình
sẽ được thịnh vượng mãi mãi. 29 Khi Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã diệt các dân tộc
kia, cho anh em chiếm đất rồi, 30 phải coi chừng,
không được bắt chước các dân tộc ấy. Đừng hỏi: 'Các
dân này thờ thần như thế nào?' để rồi làm theo họ.
31 Không được thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, như cách các dân tộc ấy thờ thần của
họ, vì họ làm tất cả những điều Chúa Hằng Hữu ghê
tởm, như thiêu sống con trai con gái mình để tế
thần. 32 Phải thận trọng tuân giữ các điều này đúng
như tôi truyền lại, không được thêm bớt gì cả."

13 "Nếu trong dân chúng có người đứng ra nói
tiên tri hay có người nằm mơ đoán mộng, báo
trước một điềm lạ, 2 và nếu khi điềm ứng rồi, người
này nói: 'Đi thờ các thần này,' là những thần anh em
chưa biết, 3 thì anh em không được nghe lời người
ấy, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
muốn thử xem anh em có yêu kính Ngài hết lòng
không. 4 Anh em chỉ được thờ Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, mà thôi; luôn luôn kính sợ,
vâng lời, khắng khít với Ngài. 5 Còn người tiên tri,
người nằm mơ đoán mộng kia phải bị xử tử, vì đã
dạy bảo anh em bỏ Chúa Hằng Hữu, Đấng đã giải
thoát anh em khỏi ách nô lệ Ai Cập. Vậy, anh em
phải diệt trừ người ác trong dân chúng. 6 Nếu có
một người thân, dù là anh em ruột, con trai, con
gái, vợ yêu quý hay bạn chí thân, thầm dụ anh em
đi thờ thần lạ, 7 thần của các nước lân bang hay
của các nước xa xôi, 8 anh em không được nghe lời
người ấy, cũng không được thương tình che chở.
9 Phải giết đi! Phải ra tay ném đá người ấy trước
tiên, rồi dân chúng sẽ tiếp tay sau. 10 Phải lấy đá
ném vào người ấy cho chết đi, vì tội toan ly gián anh
em với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
đã giải thoát anh em khỏi ách nô lệ Ai Cập. 11 Như
thế, khi ai nấy trong nước nghe tin này đều phải
khiếp sợ, không dám phạm tội ác này nữa. 12 Nếu
có tin đồn về một thành trong các thành mà Chúa
Hằng Hữu Đức Chúa Trời ban cho anh em, 13 có
những người gian ác, dụ dỗ dân trong thành đi thờ
thần lạ, 14 anh em phải điều tra thật kỹ lưỡng. Nếu
đúng là cả thành đều phạm tội kinh khủng ấy, 15 thì
phải dùng gươm tuyệt diệt dân trong thành, luôn

cả thú vật của họ. **16** Xong rồi, phải thu góp tất cả
đồ đạc của họ chất giữa phố chợ, đốt đi. Đồng thời
cũng phóng hỏa toàn thành, tất cả sẽ như một lễ
thiêu cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em. Thành này sẽ vĩnh viễn là một đống tro tàn,
không ai được phép xây cất lại. **17** Không ai được lấy
một vật gì trong thành ấy, như thế Ngài mới thương
tình, làm ơn cho anh em được gia tăng dân số, như
Ngài đã hứa với các tổ tiên. **18** Vì anh em đã vâng lời
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tuân
hành mọi luật lệ tôi truyền hôm nay, làm điều phải
dưới mắt Ngài."

14 "Anh em là con dân của Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, nên không được cắt da
thịt mình hay cạo tóc phía trên trán trong dịp tang
chế. **2** Vì người Ít-ra-ên đã là dân thánh cho Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, và Ngài đã
chọn Ít-ra-ên trong toàn thể các dân tộc trên toàn
cầu cho mình. **3** Không được ăn thịt thú vật ô uế.
4 Chỉ được ăn các loại thú vật sau đây: Bò, chiên,
dê, **5** nai, linh dương, hươu, dê rừng, bò rừng, sơn
dương, và chiên núi. **6** Anh em được ăn thịt con vật
nào có móng chẻ đôi và nhai lại, **7** tuy nhiên, không
được ăn thịt lạc đà, thỏ rừng, chồn núi, vì các loại
này nhai lại nhưng không có móng chẻ đôi. Vậy các
loại này cũng không sạch. **8** Con heo tuy có móng
chẻ đôi nhưng không nhai lại, nên anh em không
được ăn thịt nó, cũng đừng đụng đến xác chết của
loài này. **9** Trong các sinh vật sống dưới nước, anh
em chỉ được ăn loài nào có vi và có vảy. **10** Loài nào
không vi và không vảy là không sạch, không được
ăn. **11** Anh em được ăn các loài chim sạch. **12** Trừ ra
phượng hoàng, kên kên, ó biển, **13** chim diều, các
loại chim ưng, **14** các loại quạ, **15** đà điểu, ó đêm,
hải âu, các loại diều, **16** các loại chim cú mèo, cò
lửa, chim hạc, **17** bồ nông, kên kên, còng cọc, **18** các
loại cò, chim diệc, chim rẽ quạt, và dơi. **19** Ngoài
ra, anh em cũng không được ăn các loại côn trùng
có cánh vì không sạch. **20** Nhưng các loài chim có
cánh sạch khác thì được ăn. **21** Đừng ăn một sinh
vật chết tự nhiên, vì anh em đã hiến dâng mình cho
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. Tuy
nhiên, anh em có thể đem con vật ấy bán hoặc cho
người ngoại kiều. Đừng nấu thịt dê con chung với
sữa của mẹ nó." **22** "Phải nhớ dâng một phần mười
mùa màng thu hoạch hằng năm. **23** Tại nơi Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ chọn đặt
Danh Ngài, anh em sẽ ăn phần mười mình đem dâng
trước mặt Ngài. Đó là lễ vật phần mười của ngũ
cốc, rượu, dầu, và các con sinh đầu lòng trong bầy
gia súc. Đây là cách anh em học kính sợ Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, suốt đời. **24** Nếu
nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đặt
Danh Ngài xa quá, không tiện đem theo lễ vật một
phần mười, **25** anh em có thể đem bán các lễ vật
ấy, rồi lấy tiền đem lên nơi Đức Chúa Trời đã chọn.
26 Đến nơi, anh em sẽ dùng tiền ấy mua bò, chiên,
rượu nho, rượu mạnh, tùy sở thích, rồi ăn uống hân
hoan trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, cùng với cả gia đình mình. **27** Tuy nhiên,
đừng quên người Lê-vi, nhớ mời họ dự chung với
mình, vì họ không có đất đai mùa màng như anh
em. **28** Cuối mỗi ba năm, tại mỗi địa phương, anh em
phải đem một phần mười mùa màng thu được năm
ấy vào thành, góp chung lại. **29** Những người Lê-
vi (vì không có tài sản), người ngoại kiều, mồ côi,
quả phụ sống trong địa phương này sẽ đến, ăn uống
thỏa mãn. Như vậy, anh em sẽ được Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, ban phước lành, mọi
việc mình làm sẽ được thịnh vượng."

15 "Cuối mỗi bảy năm là thời kỳ giải trừ nợ nần.
2 Các chủ nợ sẽ hủy bỏ mọi món nợ đã cho anh
em mình vay mượn, không được đòi nữa, vì thời kỳ
giải nợ được công bố theo lệnh Chúa Hằng Hữu. **3**
Việc giải nợ này chỉ áp dụng giữa người Ít-ra-ên với
nhau, không áp dụng cho ngoại kiều. **4** Tuy nhiên, sẽ
không có một người Ít-ra-ên nào nghèo khổ, vì Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ ban phước
cho anh em trong vùng đất mà Ngài sẽ ban cho anh
em, **5** nếu anh em vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của mình, tuân hành các luật lệ tôi truyền
hôm nay. **6** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, sẽ ban phước lành dồi dào cho anh em trong
đất hứa như Ngài đã nói. Ít-ra-ên sẽ cho các nước
khác vay chứ không cần vay mượn ai, sẽ cai trị các
nước khác chứ không phải bị trị. **7** Khi anh em đến
đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ban cho anh
em, nếu trong lãnh thổ Ít-ra-ên có người nghèo, thì
anh em không được keo kiệt nhưng phải rộng lòng,
8 cho họ mượn rộng rãi để họ thỏa mãn mọi nhu
cầu. **9** Phải cảnh giác, đừng để tư tưởng đê tiện xúi
giục mình nghĩ rằng thời kỳ giải nợ sắp đến, rồi lờ
anh em mình đi, không cho mượn gì cả. Nếu người
nghèo kêu đến Chúa, anh em phải chịu tội. **10** Phải
sẵn lòng cho mượn, đừng vừa cho vừa thầm tiếc,
như thế mới được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của mình, ban phước lành, và mọi công việc của anh
em mới được thịnh vượng. **11** Thế nào trong nước
cũng có người nghèo nên tôi mới bảo anh em phải
rộng lòng cho mượn." **12** "Nếu anh em mua một
người Hê-bơ-rơ khác, dù đàn ông hay đàn bà, làm
nô lệ, đến năm thứ bảy, người ấy phải được phóng
thích. **13** Nhưng không được để người ấy ra đi với
hai bàn tay trắng. **14** Khi người ấy ra đi phải cho

người ấy gia súc, dầu, rượu dồi dào; phải chia sẻ cho
người ấy một phần hoa màu mà Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, đã cho anh em. **15** Phải
nhớ rằng anh em đã làm nô lệ trong nước Ai Cập, và
đã được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
giải cứu. Vì vậy tôi mới truyền cho anh em lệnh này.
16 Trong trường hợp người nô lệ không muốn đi vì
có lòng mến gia đình chủ, vì không khí hòa thuận,
17 anh em là chủ, phải lấy một cái dùi, kê tai người
ấy vào cửa mà xỏ, và như thế người ấy sẽ làm nô lệ
trọn đời. Thể thức này cũng áp dụng cho nữ nô lệ.
18 Trường hợp người nô lệ ra đi, đừng buồn tiếc. Vì
trong sáu năm người ấy phục dịch, anh em chỉ tốn
chừng phân nửa số tiền dùng để mướn một người
làm công. Và như vậy, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, còn ban phước lành cho mọi công
việc của anh em nữa." **19** "Trong bầy gia súc, phải
dành riêng các con đực đầu lòng ra cho Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. Đừng bắt bò đực
đầu lòng làm việc, cũng đừng cắt lông chiên đực đầu
lòng. **20** Nhưng anh em và gia đình mình sẽ ăn thịt
các con vật ấy hằng năm trước mặt Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, tại nơi Ngài chọn. **21** Nếu
con vật đầu lòng này bị què, mù, hoặc có tật nguyền
gì khác, thì không được dâng nó cho Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **22** Nhưng để nó ở
nhà làm thịt mà ăn, cả người không tinh sạch cũng
được ăn, như trường hợp người ta ăn thịt nai, thịt
linh dương vậy. **23** Tuy nhiên, phải nhớ không được
ăn máu, phải đổ máu xuống đất như đổ nước."

16 "Phải cử hành lễ Vượt Qua trong tháng A-bíp,
vì chính vào tháng này, Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, đã đem anh em ra khỏi Ai Cập
trong ban đêm. **2** Bắt bò hoặc chiên đem dâng lên
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, trong lễ
này tại nơi Ngài sẽ chọn đặt Danh Ngài. **3** Anh em sẽ
ăn bánh không men với thịt bò hoặc chiên trong bảy
ngày. Ăn bánh không men sẽ nhắc nhở anh em luôn
luôn nhớ đến bánh ăn lúc ra khỏi Ai Cập một cách
vội vàng. **4** Không ai được giữ men trong nhà suốt
bảy ngày này, và phải ăn hết thịt của sinh tế Vượt
Qua trong ngày thứ nhất, không được để qua đêm. **5**
Không được dâng sinh tế Vượt Qua tại bất kỳ nơi
nào mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ban cho anh
em. **6** Nhưng phải dâng tại nơi Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, sẽ chọn đặt Danh Ngài, vào
lúc đêm xuống, vào giờ anh em ra khỏi Ai Cập. **7**
Anh em sẽ nấu thịt con sinh tế để ăn tại nơi Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời, và đến sáng hôm sau anh
em có thể trở về nhà. **8** Nhưng trong sáu ngày kế
tiếp, phải ăn bánh không men. Đến ngày thứ bảy,
sẽ có một cuộc hội họp long trọng trước mặt Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, và không ai
được làm việc trong ngày ấy." **9** "Tính bảy tuần kể
từ ngày bắt đầu mùa gặt, **10** anh em sẽ mừng Lễ
Các Tuần trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em. Lễ vật đem dâng trong dịp này là lễ vật tình
nguyện, dâng nhiều ít tùy theo mùa màng Chúa cho.
11 Anh em sẽ cùng gia đình, đầy tớ hân hoan trước
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tại nơi
Ngài sẽ chọn đặt Danh Ngài. Đừng quên người Lê-vi,
ngoại kiều, người mồ côi, quả phụ trong địa phương
mình. Nhớ mời họ chung dự. **12** Đừng quên rằng anh
em đã từng làm nô lệ tại Ai Cập, vậy phải triệt để
tuân hành lệnh này." **13** "Sau ngày lúa đã đập, nho
đã ép xong, anh em sẽ ăn mừng Lễ Lều Tạm trong
bảy ngày. **14** Anh em cùng với cả gia đình, đầy tớ
mình, và người Lê-vi, ngoại kiều, người mồ côi, quả
phụ trong địa phương mình hân hoan dự lễ. **15** Lễ
này sẽ kéo dài bảy ngày tại nơi Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, sẽ chọn đặt Danh Ngài, mọi
người cùng nhau vui mừng vì Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, ban phước lành, cho được
mùa và cho mọi công việc anh em làm đều thịnh
vượng. **16** Vậy, mỗi năm ba lần, tất cả nam giới sẽ ra
mắt Chúa Hằng Hữu tại nơi Ngài chọn vào dịp Lễ
Bánh Không Men, Lễ Các Tuần, và Lễ Lều Tạm. Họ sẽ
đem lễ vật đến dâng lên Chúa Hằng Hữu. **17** Mỗi
người sẽ dâng tùy theo khả năng, tương xứng với số
lượng lợi tức Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, cho họ." **18** "Trong các thành Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ cho các đại tộc
Ít-ra-ên, anh em sẽ bổ nhiệm các phán quan, các
chức quyền hành chánh để điều hành công lý trong
dân chúng. **19** Không được bóp méo công lý. Không
được thiên vị. Không được ăn hối lộ, vì của hối lộ
làm mờ mắt người khôn, do đó lý lẽ của người ngay
có thể bị bác bỏ. **20** Phải tuyệt đối tôn trọng công
lý, đó là bí quyết sinh tồn trong đất hứa mà Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ban cho." **21**
"Không được dựng tượng thần bằng gỗ để thờ thần
A-sê-ra bên cạnh bàn thờ của Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em. **22** Cũng không được lập một
trụ thờ nào ở đó, vì đó là điều ghê tởm đối với Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em."

17 "Không được dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, một con bò hay một
con chiên tật nguyền, vì đó là một điều ghê tởm
đối với Chúa. **2** Nếu có ai trong lãnh thổ Ít-ra-ên vi
phạm giao ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, **3** phạm các trọng tội như thờ phụng
các thần khác, thờ mặt trời, mặt trăng, hay ngôi
sao, những điều này tôi đã nghiêm cấm. **4** Anh em
phải thận trọng điều tra khi nghe được tin này, và

nếu thấy đúng như thế, **5** thì phải điệu tội nhân,
dù đàn ông hay đàn bà, ra ngoài cổng thành, lấy đá
ném cho chết đi. **6** Tuy nhiên, ít nhất phải có hai
hoặc ba nhân chứng buộc tội mới có thể xử tử phạm
nhân. Chỉ một nhân chứng thì không đủ. **7** Các nhân
chứng phải lấy đá ném vào phạm nhân trước tiên,
rồi dân chúng sẽ tiếp tay. Như vậy, anh em diệt trừ
người gian ác trong dân. **8** Nếu gặp trường hợp khó
xử như liên hệ đến một vụ sát nhân, ngộ sát, một vụ
kiện rắc rối, hoặc một vụ bạo hành khác, thì anh em
phải đến địa điểm mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em sẽ chọn, **9** tìm gặp các thầy tế lễ,
người Lê-vi, hoặc vị phán quan đương nhiệm để
trình bày nội vụ. Các vị ấy sẽ quyết định đường lối
xét xử. **10** Anh em phải tuân hành bản án tại nơi mà
Chúa Hằng Hữu chọn lựa, **11** tuyệt đối vâng theo
mọi chỉ thị đã nhận, không được thay đổi gì cả. **12**
Kẻ nào ngạo mạn không vâng theo chỉ thị của phán
quan và thầy tế lễ phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, thì phải bị xử tử. Như vậy,
người ác trong Ít-ra-ên sẽ bị diệt trừ. **13** Dân chúng
thấy vậy mà sợ, không còn dám ngạo mạn nữa." **14**
"Khi an cư lạc nghiệp trong đất Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em ban cho rồi, nếu anh em
nghĩ đến việc lập một vị vua lên trị nước, vì thấy các
nước láng giềng đều có vua, **15** anh em nên nhớ lập
người được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, chọn lựa. Người này đương nhiên sẽ là người Ít-
ra-ên chứ không phải người ngoại quốc. **16** Vua Ít-
ra-ên không được chuyên lo gây dựng cho mình một
đàn ngựa đông đảo, vì nếu vậy thì sẽ đưa dân mình
trở lại làm nô lệ cho Ai Cập một lần nữa. Anh em
đừng quên lời Chúa Hằng Hữu đã phán: 'Các ngươi
sẽ không trở lại Ai Cập nữa.' **17** Vua cũng không
được tuyển nhiều cung phi để lòng bị quyến dụ,
cũng không được gom góp cho mình nhiều vàng bạc.
18 Vừa lên ngôi, vua phải sao chép cho mình bộ luật
này từ bản chính, là bản do thầy tế lễ người Lê-vi
giữ. **19** Vua phải luôn luôn giữ bản sao ấy bên mình,
ngày đêm nghiền ngẫm để được giáo huấn trong sự
kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
tuân theo mọi điều răn luật lệ của Ngài. **20** Nhờ đó,
vua mới khỏi kiêu căng, coi rẻ anh em, đồng thời
cũng tránh khỏi sự quên lãng luật pháp của Chúa.
Được vậy, vua và con cháu sẽ trị vì Ít-ra-ên lâu dài."

18 "Vì các thầy tế lễ và toàn thể đại tộc Lê-vi
không có một phần đất như các đại tộc khác
của Ít-ra-ên, họ sẽ sinh sống bằng các lễ vật người
ta đem dâng lên Chúa Hằng Hữu, kể cả lễ vật thiêu
trên bàn thờ. **2** Họ không có tài sản như các anh em
mình, nhưng chính Chúa Hằng Hữu là sản nghiệp
của họ như Ngài đã hứa. **3** Khi người ta đem dâng
một con bò hay một con chiên, phần của thầy tế lễ
sẽ gồm có vai, hai gò má, và bụng. **4** Ngoài ra, thầy
tế lễ còn nhận được các lễ vật đầu mùa gồm ngũ
cốc, rượu, dầu, và lông chiên. **5** Vì Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em, đã chọn họ trong số các
đại tộc Ít-ra-ên để đứng phục vụ Ngài mãi mãi, hết
thế hệ này đến thế hệ khác. **6** Một người Lê-vi, dù
đang sống tại bất kỳ một nơi nào trong lãnh thổ Ít-
ra-ên, nếu dời đến ở tại thành Chúa Hằng Hữu sẽ
chọn. **7** Người ấy luôn luôn được phép phục vụ Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, như tất cả những
người Lê-vi khác đang có sứ mệnh phục vụ Chúa
Hằng Hữu tại đó. **8** Người này sẽ được chia phần
đồng đều với anh em mình, dù người ấy có lợi tức
riêng ở nhà." **9** "Khi vào đến đất Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em ban cho, anh em không
được bắt chước những hành động đáng tởm của các
dân bản xứ đang sống tại đó. **10** Tuyệt đối không ai
được thiêu sống con mình để tế thần, không ai được
làm nghề thầy bói, giải điềm, phù thủy, **11** bỏ bùa
mê, đồng cốt, thầy pháp, hay thầy chiêu hồn. **12** Ai
làm những việc này đều bị Chúa Hằng Hữu ghê tởm.
Chính vì thế mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, đuổi những dân tộc kia đi. **13** Trước mặt
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, anh em
phải là người hoàn hảo. **14** Các dân tộc kia bói toán
đủ điều, nhưng Chúa không cho phép anh em làm
những điều đó." **15** "Nhưng, Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời sẽ dấy lên một Tiên Tri như tôi từ giữa
vòng con dân Ít-ra-ên. Anh em phải nghe lời người
đó. **16** Đây chính là điều anh em thỉnh cầu Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, trong lúc hội
họp tại Núi Hô-rếp. Vì sợ chết, nên anh em cầu xin
đừng cho nghe tiếng của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, đừng cho thấy lửa cháy hừng hực
nữa. **17** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: 'Họ
đã xin một điều hợp lý. **18** Ta sẽ chọn một người
trong Ít-ra-ên, đưa lên làm tiên tri như con. Ta sẽ
đặt lời Ta trong miệng người ấy, người ấy sẽ nói cho
dân nghe những lời Ta dạy. **19** Khi người ấy nhân
danh Ta nói điều gì, ai không vâng lời sẽ bị Ta trừng
trị. **20** Nhưng nếu một tiên tri nhân danh Ta nói
điều gì Ta không bảo nói, hay nhân danh các thần
khác để nói tiên tri, người ấy phải chết.' **21** Nếu anh
em thắc mắc: 'Làm sao biết được lời nào của tiên tri
nói không phải là lời của Chúa Hằng Hữu?' **22** Thì
đây, khi một tiên tri nhân danh Chúa Hằng Hữu nói
điều gì, nếu việc không xảy ra đúng như thế, lời tiên
tri ấy dĩ nhiên không phải do Chúa bảo nói, nhưng
tiên tri chỉ nói vì tự phụ. Đừng sợ người ấy."

19 "Khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh
em, tiêu diệt các dân tộc kia để cho anh em

chiếm cứ đất đai của họ, và khi anh em vào ở trong
các thành phố, nhà cửa của họ rồi, **2** anh em phải
nhớ dành riêng ba thành nơi Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, ban cho những người ngộ sát
trú ẩn. Chia toàn lãnh thổ ra làm ba phần và giữa
mỗi phần sẽ có một thành trú ẩn. **3** Anh em phải
đắp đường sá và chia lãng thổ mà Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em ban cho anh em làm sản
nghiệp thành ba phần, để kẻ giết người có thể ẩn
náu tại đó. **4** Các thành này dùng để bảo vệ những ai
vô ý giết người, chứ không vì thù ghét. Chạy vào đó,
người ấy được sống còn. **5** Thí dụ trường hợp một
người vào rừng đốn củi với một người láng giềng.
Khi người này vung rìu đốn cây, chẳng may lưỡi rìu
tuột khỏi cán văng trúng người láng giềng gây thiệt
mạng. Người này có thể chạy vào một thành trú ẩn
để bảo tồn mạng mình. **6** Ba thành trú ẩn phải được
phân phối ra ba nơi cách nhau; nếu không, khi có
người nổi giận đuổi theo để báo thù, vì đường xa
nên đuổi kịp và giết người kia đi, mặc dù người ấy
không đáng chết chỉ vì rủi ro giết người chứ không
do thù oán. **7** Đó là lý do vì sao tôi phán dặn anh em
phải dành riêng ra ba thành trú ẩn này. **8** Trường
hợp Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, mở
rộng bờ cõi lãnh thổ, cho anh em tất cả đất đai Ngài
hứa cho các tổ tiên, **9** bởi vì anh em có yêu kính
Chúa, đi theo đường lối Ngài dạy, tuân hành các điều
răn luật lệ của Ngài—những điều tôi truyền lại cho
anh em hôm nay—thì anh em sẽ lập thêm ba thành
trú ẩn nữa. **10** Nếu không, máu vô tội sẽ đổ trên đất
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho anh
em chiếm hữu, thì anh em phải chịu trách nhiệm
các trường hợp đổ máu vô tội ấy. **11** Trong trường
hợp có người thù ghét người khác, rình rập, giết
nạn nhân chết đi, rồi chạy vào một thành trú ẩn, **12**
thì các trưởng lão nơi nguyên quán của kẻ sát nhân
sẽ sai người đi bắt người này về, giao cho người báo
thù để giết đi. **13** Đừng thương hại, nhưng phải trừ
những ai giết người vô tội đi. Như vậy anh em mới
được may mắn." **14** "Khi ai nấy đã nhận được phần
đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
cho mình rồi, tuyệt đối không người nào được lấn
đất bằng cách di chuyển cột mốc ranh giới đã được
trồng. **15** Một nhân chứng không đủ để buộc tội. Nếu
có hai hoặc ba nhân chứng, người có tội phải bị hình
phạt. **16** Nếu có một người làm chứng gian đứng ra
buộc tội một người khác, **17** cả bị cáo và nguyên
cáo phải đến trước các thầy tế lễ và các phán quan
đương nhiệm, là những người thi hành nhiệm vụ
trước mặt Chúa Hằng Hữu. **18** Các phán quan phải
điều tra kỹ lưỡng. Nếu xét thấy nhân chứng gian dối
vu cáo người khác, **19** nhân chứng ấy phải chịu hình
phạt đúng như hình phạt nhân chứng định gán cho
người. Như vậy người gian ác bị loại trừ khỏi cộng
đồng. **20** Khi nghe tin này, sẽ không còn ai dám làm
chứng gian nữa. **21** Đừng thương hại người phạm
tội, vì mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng,
tay đền tay, chân đền chân."

20 "Khi anh em ra chinh chiến với quân thù, nếu
thấy nhiều ngựa, nhiều xe, và thấy địch quân
đông hơn mình thì đừng sợ. Vì Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, Đấng đã đem anh em ra khỏi
Ai Cập, luôn ở với anh em. **2** Khi sắp xông trận, thầy
tế lễ sẽ ra đứng trước anh em, kêu gọi: **3** 'Anh em Ít-
ra-ên, xin lắng tai nghe tôi. Hôm nay quân ta ra trận
chống quân thù. Đừng ai lo sợ gì cả, **4** vì chúng ta có
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, đi cùng! Ngài
chiến đấu thay chúng ta và đem lại chiến thắng cho
chúng ta.' **5** Sau đó, các tướng sẽ nói với quân sĩ:
'Trong anh em có ai mới cất nhà nhưng chưa kịp
khánh thành? Người ấy được về, vì có thể bị tử trận
rồi người khác sẽ khánh thành nhà mình. **6** Có ai
trồng vườn nho nhưng chưa ăn trái? Người ấy được
về, nếu ngại mình hy sinh, người khác sẽ hưởng
hoa quả. **7** Có ai hỏi vợ chưa kịp cưới? Người ấy có
thể về, nếu lo ngại người khác cưới vợ hứa mình
khi mình bỏ mạng trong chiến trận. **8** Có ai nhát
gan run sợ thì cũng về đi, đừng làm cho người khác
sợ lây.' **9** Khi các tướng nói xong, họ sẽ chọn và bổ
nhiệm các quan chỉ huy trận mạc. **10** Lúc kéo quân
đến tấn công một thành nào, trước tiên anh em nên
điều đình với thành ấy. **11** Nếu người trong thành
chấp nhận điều kiện ta đưa ra, mở cửa đầu hàng, tất
cả dân trong thành sẽ phải phục dịch người Ít-ra-ên.
12 Nếu họ ra mặt kháng cự, lúc ấy ta vây thành. **13**
Và khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
cho anh em hạ thành được rồi, phải tiêu diệt đàn
ông trong thành, **14** nhưng bắt đàn bà, trẻ con, súc
vật, và chiếm giữ các chiến lợi phẩm khác. Anh em
được hưởng các chiến lợi phẩm thu được của quân
thù, là những gì mà Chúa Hằng Hữu ban cho anh
em. **15** Quy tắc này chỉ áp dụng cho những thành
bên ngoài quốc gia anh em sắp chiếm cứ. **16** Bên
trong lãnh thổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, ban cho anh em, phải diệt hết mọi sinh vật.
17 Phải tận diệt người Hê-tít, người A-mô-rít, người
Ca-na-an, người Phê-rết, người Hê-vi, và người Giê-
bu như Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
đã truyền dạy. **18** Như vậy họ không sống còn để dụ
dỗ anh em làm tội ác, thờ thần của họ mà mang tội
với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **19**
Trong trường hợp phải vây và tìm cách công hãm
một thành quá lâu, anh em không được đốn các cây
có trái, chỉ được hái trái ăn chứ không được đốn. **20**

Tuy nhiên, anh em được đốn những cây không sinh quả để dùng làm các dụng cụ tấn công thành."

21 "Khi sống trong đất nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ban cho anh em, nếu anh em thấy xác một người bị giết nằm ngoài đồng, nhưng không biết ai là thủ phạm, **2** thì các trưởng lão và phán quan sẽ đo đạc để tìm một thành gần tử thi nhất. **3** Các trưởng lão của thành này sẽ bắt một con bò cái tơ chưa hề làm việc, chưa mang ách, **4** dẫn nó xuống một thung lũng không ai cày cấy, tại nơi có dòng nước chảy, vặn cổ con bò. **5** Sau đó, các thầy tế lễ sẽ đến, vì Chúa đã chọn con cháu Lê-vi để họ phục vụ Ngài, nhân danh Ngài chúc phước lành cho dân, và xét xử dân trong các vụ tranh tụng, nhất là các vụ gây thương tích, thiệt mạng. **6** Các trưởng lão trong thành gần tử thi này sẽ rửa tay mình trên xác con bò cái tơ **7** và nói: 'Tay chúng con không làm đổ máu người ấy, mắt chúng con không thấy án mạng này. **8** Xin Chúa Hằng Hữu tha tội cho Ít-ra-ên, dân Ngài đã chuộc. Xin đừng buộc Ít-ra-ên tội giết người lành. Xin miễn xá tội này cho họ.' **9** Nếu làm đúng theo ý Chúa Hằng Hữu như thế, tội này sẽ được giải trừ." **10** "Khi tranh chiến với quân thù, được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho chiến thắng, và anh em bắt giữ nhiều tù binh, **11** nếu có ai thấy trong số người bị bắt giữ có một thiếu nữ xinh đẹp, muốn lấy làm vợ, **12** thì người ấy được phép đem thiếu nữ về nhà. Thiếu nữ phải cạo đầu, cắt móng tay, **13** thay áo tù. Khóc cha mẹ mình một tháng tròn. Sau đó, người ấy được lấy thiếu nữ làm vợ. **14** Tuy nhiên, sau khi cưới, nếu người này không yêu nàng nữa, thì phải để nàng ra đi tự do. Cấm không được bán hay đãi nàng như nô lệ, vì người ấy đã làm nhục nàng." **15** "Nếu một người có hai vợ, nhưng chỉ yêu một, dù cả hai đều sinh con. Người vợ không được yêu lại sinh con trưởng nam. **16** Khi chia gia tài, người ấy không có quyền đặt con của vợ mình yêu lên trên con của vợ mình không yêu. **17** Nhưng phải tôn trọng quyền trưởng nam của con người vợ không được yêu mến. Phải cho người con trưởng nam này gấp đôi phần của những con khác như thường lệ, vì trưởng nam là kết quả đầu tiên của sức mạnh người làm cha." **18** "Nếu ai có một người con cứng đầu, ngỗ nghịch, không vâng lời cha mẹ, không nghe lời răn dạy; **19** thì cha mẹ nó phải dẫn nó đến trước các trưởng lão họp tại cổng thành, **20** trình rằng: 'Chúng tôi có đứa con cứng đầu ngỗ nghịch, không nghe lời răn dạy, chỉ ăn uống say sưa.' **21** Dân thành sẽ ném đá nó cho đến chết. Như thế anh em mới trừ được người ác trong dân, toàn dân Ít-ra-ên nghe tin này sẽ khiếp sợ." **22** "Khi một người phạm trọng tội, bị xử tử và bị treo trên cây, **23** không được để xác người ấy trên cây suốt đêm, phải đem chôn ngay hôm ấy, vì Đức Chúa Trời rủa sả người bị treo. Đừng làm ô uế đất mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã ban cho anh em."

22 "Khi thấy bò, chiên của anh em mình đi lạc, không được làm ngơ, phải dẫn nó về cho chủ nó. **2** Nếu không biết ai là chủ con vật, hoặc biết chủ nó nhưng người này lại ở một nơi xa xôi, phải dẫn con vật về nhà, đợi khi chủ nó đến kiếm sẽ giao trả. **3** Lệ này cũng áp dụng cho lừa đi lạc, cho áo xống hoặc một vật gì người khác đánh mất. **4** Nếu thấy bò, lừa của anh em mình bị ngã bên đường, phải đỡ nó dậy, đừng làm ngơ! **5** Đàn bà không được mặc quần áo của đàn ông; đàn ông không được mặc quần áo của đàn bà. Đối với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đây là một điều đáng ghét. **6** Nếu gặp một tổ chim trên cây hay dưới đất, có chim mẹ đang ấp con hoặc ấp trứng, thì không được bắt cả mẹ lẫn con. **7** Phải thả chim mẹ, chỉ được bắt các chim con mà thôi. Như thế anh em mới mong được may mắn và sống lâu. **8** Khi cất nhà mới, phải dựng lan can quanh mái nhà để tránh trường hợp có người từ nóc nhà ngã xuống chết. **9** Đừng trồng các loại hạt giống khác trong vườn nho. Nếu bất tuân, hoa quả của các hạt giống và trái nho trong vườn phải bị tịch thu, bỏ vào kho Đền Thờ. **10** Đừng bắt một con bò và một con lừa mang chung ách để đi cày. **11** Đừng may mặc bằng vải pha sợi len và sợi gai với nhau. **12** Nhớ kết tua nơi bốn chéo áo choàng mình mặc." **13** "Nếu có người cưới vợ, ngủ với nàng rồi sau đâm ra khinh ghét, **14** buộc tội nặng nề, bảo nàng đã mất trinh từ trước, **15** thì cha mẹ người vợ sẽ trình bằng chứng trinh tiết của con mình cho các trưởng lão họp tại cổng thành. **16** Người cha sẽ nói: 'Tôi gả con tôi cho người này làm vợ. Bây giờ vì chán ghét, **17** người này đặt điều buộc tội con tôi, bảo rằng nó đã mất trinh. Và đây là bằng chứng nó còn trong trắng.' Rồi cha mẹ người vợ trải chiếc áo của nàng ra trước các trưởng lão. **18** Các trưởng lão trong thành sẽ truyền đánh đòn người chồng, **19** và bắt người này nộp cho cha người vợ một trăm đồng bằng bạc, vì tội vu cáo một trinh nữ Ít-ra-ên. Nàng sẽ tiếp tục làm vợ người ấy suốt đời, người ấy không được bỏ nàng. **20** Nhưng nếu lời buộc tội của người chồng là đúng, vì không tìm thấy bằng chứng trinh tiết, **21** thì người ta sẽ đem người vợ đến trước nhà cha nàng, dân trong thành sẽ lấy đá ném cho nàng chết đi, vì nàng đã phạm tội trong Ít-ra-ên lúc còn ở trong nhà cha mình. Như thế, người ác trong dân chúng sẽ bị diệt trừ. **22** Nếu bắt được một người đàn ông thông dâm với vợ người khác, thì cả hai

phải bị xử tử. Như thế, người ác trong dân chúng sẽ bị diệt trừ. **23** Nếu một người đàn ông ăn nằm với một gái trinh đã đính hôn, và việc này xảy ra trong thành, **24** thì cả hai phải bị dẫn ra ngoài thành, bị ném đá cho chết. Người con gái có tội vì đã không kêu cứu, dù việc xảy ra trong thành; còn người đàn ông có tội, vì đã xúc phạm vợ hứa của anh em mình. Như thế, người ác trong dân chúng sẽ bị diệt trừ. **25** Nhưng nếu việc xảy ra ngoài đồng, nếu người đàn ông cưỡng dâm một thiếu nữ đã đính hôn, chỉ một mình người đàn ông bị xử tử. **26** Còn người thiếu nữ không phải chết; vì nàng chỉ là nạn nhân. Cũng như trường hợp một người bị tấn công và sát hại vậy. **27** Hơn nữa, vì việc xảy ra ngoài đồng nên thiếu nữ dù có kêu cứu cũng chẳng ai nghe. **28** Trường hợp một người cưỡng dâm một trinh nữ chưa đính hôn và bị bắt gặp, **29** người đàn ông này phải nộp cho cha thiếu nữ năm mươi đồng bằng bạc, rồi họ sẽ thành vợ chồng suốt đời, người này không được bỏ vợ mình, vì đã xúc phạm nàng. **30** Tuyệt đối không ai được lấy vợ kế của cha mình."

23 "Một người có tinh hoàn bị dập hay dương vật bị cắt thì không được vào cộng đồng dân Chúa Hằng Hữu. **2** Một người con hoang không được vào cộng đồng dân Chúa Hằng Hữu. Con cháu người này dù đến đời thứ mười cũng không được vào. **3** Người Am-môn, người Mô-áp không được vào cộng đồng dân Chúa Hằng Hữu. Con cháu họ dù đến đời thứ mười cũng không được vào. **4** Vì họ đã không mang thực phẩm, nước uống ra tiếp đón Ít-ra-ên, khi anh em mới từ Ai Cập ra đi. Họ còn mướn Ba-la-am, con Bê-ô, người Phê-thô-rơ xứ A-ram Na-ha-ra-im, đi nguyền rủa anh em. **5** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đâu có nghe Ba-la-am, Ngài đã biến lời nguyền rủa ra lời chúc phước, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, yêu thương anh em. **6** Đừng bao giờ giúp họ kiến tạo hòa bình, thịnh vượng. **7** Đối với người Ê-đôm, không được khinh ghét, vì họ là anh em của anh em. Cũng đừng khinh ghét người Ai Cập, vì anh em đã kiều ngụ trong nước họ. **8** Cháu đời thứ ba của họ được phép vào cộng đồng dân Chúa Hằng Hữu." **9** "Trong lúc chiến tranh với quân thù, phải gìn giữ doanh trại cho được tinh khiết. **10** Nếu có ai bị mộng tinh, không được vào trại. **11** Đến chiều, người ấy phải tắm rửa sạch sẽ, và chỉ vào lại doanh trại lúc mặt trời lặn. **12** Dành một khu vực bên ngoài doanh trại để đi vệ sinh. **13** Mỗi người phải có một xuổng con trong bộ dụng cụ cá nhân của mình mang theo. Khi đi đại tiện, phải đào lỗ, xong phải lấp đất lại. **14** Vậy, doanh trại phải được thánh, vì Chúa đi giữa doanh trại để cứu giúp anh em, làm cho kẻ thù bại trận. Nếu doanh trại ô uế, Ngài sẽ bỏ đi. **15** Nếu có một người nô lệ trốn khỏi nhà chủ chạy đến với anh em, không được giao trả người ấy cho chủ. **16** Phải cho người ấy ở với anh em, tại thành nào tùy ý người ấy chọn, không được bạc đãi. **17** Trong toàn dân Ít-ra-ên không được có mãi dâm nam hay mãi dâm nữ. **18** Không được đem tiền công của họ vào nhà của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, vì Ngài ghê tởm cả hai thứ này. **19** Không được cho anh em mình vay lấy lãi, dù cho vay tiền, thức ăn hay bất cứ vật gì khác. **20** Đối với người ngoại quốc, anh em được phép cho vay lấy lãi, nhưng không được lấy lãi người Ít-ra-ên. Như vậy, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ ban phước cho anh em trong đất hứa. **21** Khi hứa nguyện điều gì với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, phải làm theo điều mình đã hứa nguyện, phải dâng vật mình đã hứa. Vì Chúa đòi hỏi anh em thực hiện lời hứa nguyện mình. Nếu không, anh em mang tội. **22** Nhưng nếu anh em dè dặt, không hứa nguyện, như thế không phải là tội. **23** Khi hứa nguyện rồi, phải thận trọng làm theo lời mình, vì anh em đã tự ý hứa nguyện với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **24** Khi vào vườn nho của người láng giềng, anh em có thể ăn bao nhiêu cũng được, tùy ý, nhưng không được hái đem về. **25** Cũng thế, khi vào đồng lúa của người láng giềng, anh em được lấy tay ngắt lúa, chứ không được dùng lưỡi liềm cắt lúa."

24 "Khi biết được vợ mình không đoan chính nên không yêu nàng nữa, người chồng có thể làm giấy chứng nhận ly dị và cho nàng ra khỏi nhà mình. **2** Nếu nàng đi lấy chồng khác **3** và nếu người chồng sau lại ly dị nàng hoặc chết đi, **4** thì người chồng trước không được cưới nàng lại, vì nàng đã lấy người khác. Chúa Hằng Hữu ghê tởm điều này. Đừng làm cho đất mang tội, vì đất anh em chiếm hữu là của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em ban cho anh em. **5** Một người mới lập gia đình sẽ được miễn ra trận và mọi công tác khác trong một năm tròn. Người này được ở nhà hưởng hạnh phúc với vợ mình. **6** Không ai được nhận cầm một cái cối xay, vì như thế tức là nhận cầm sinh mạng của người khác. **7** Ai bắt cóc một anh em Ít-ra-ên để làm nô lệ hay đem bán, người ấy phải bị xử tử. Người ác như thế phải bị diệt trừ khỏi cộng đồng. **8** Trường hợp có người bị bệnh phong hủi, anh em phải thận trọng tuân theo mọi sự chỉ bảo của các thầy tế lễ, vì tôi đã có huấn thị cho họ rồi. **9** Anh em nên nhớ lại việc Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, làm cho bà Mi-ri-am ngày anh em ra khỏi Ai Cập. **10** Khi một người cho anh em mình mượn bất kỳ vật gì, không được vào nhà người ấy để lấy vật thế chân.

11 Nhưng người cho vay phải đứng bên ngoài, đợi
người ấy đem vật thế chân ra. **12** Trường hợp người
ấy nghèo, người cho vay không được giữ vật thế
chân qua đêm. **13** Phải trả lại chiếc áo cho người
nghèo kia để người ấy có áo đắp mình lúc đi ngủ,
và sẽ cầu phước cho người cho vay. Rồi Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ ghi nhận việc
thiện này. **14** Đừng ức hiếp người làm thuê nghèo
nàn, dù người ấy là Ít-ra-ên hay ngoại kiều. **15** Phải
trả tiền công cho người ấy mỗi ngày trước khi mặt
trời lặn, vì người nghèo túng mong chờ lúc lãnh
lương; nếu không, người ấy sẽ kêu thấu Chúa Hằng
Hữu, lúc ấy người chủ phải mang tội. **16** Cha không
bị xử tử vì tội của con, con không bị xử tử vì tội của
cha. Ai làm nấy chịu. **17** Không được xử bất công với
người ngoại kiều hay người mồ côi trong những vụ
tranh chấp. Không được giữ chiếc áo của một bà góa
làm vật thế chân. **18** Phải nhớ rằng anh em đã làm
nô lệ ở Ai Cập, và Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, đã cứu chuộc anh em, vì vậy tôi truyền
lệnh này. **19** Khi gặt lúa, nếu ai bỏ sót một bó lúa
ngoài đồng, đừng trở lại nhặt, nhưng phải để đó cho
người ngoại kiều, người mồ côi, góa bụa. Như thế,
Chúa sẽ cho anh em được may mắn trong mọi công
việc. **20** Khi đập cây ô-liu để nhặt quả, đừng mót
quả còn lại trên cành, nhưng để đó cho người ngoại
kiều, người mồ côi, góa bụa. **21** Cũng như khi hái
nho, đừng nhặt nhạnh các trái còn sót, nhưng để đó
cho người ngoại kiều, người mồ côi, góa bụa. **22** Phải
nhớ rằng anh em đã làm nô lệ ở Ai Cập. Vì vậy, tôi
truyền lệnh này."

25 "Tại tòa án, phán quan sẽ phân xử những vụ
tranh chấp, tuyên bố người vô tội được trắng
án và xử phạt người có tội. **2** Nếu xét thấy một
người có tội đáng phạt đòn, thì phán quan sẽ truyền
cho người ấy nằm xuống, sai đánh đòn ngay trước
mặt mình. Số đòn nhiều hay ít tùy theo tội nặng hay
nhẹ. **3** Nhưng bốn mươi roi là tối đa, đừng đánh
quá, đừng làm nhục nhân phẩm một người anh em
mình. **4** Con đừng khớp miệng con bò đang đạp lúa.
5 Nếu hai anh em sống chung với nhau trong gia
đình, một người chết đi không có con trai, thì người
còn lại sẽ lấy vợ góa của anh em mình làm vợ, đừng
để người đàn bà này đi lấy chồng ngoài gia đình. **6**
Đứa con trai đầu tiên họ sinh được sẽ nối dõi cho
người anh em đã mất, và tên tuổi của người này sẽ
được tồn tại. **7** Nhưng nếu người anh em còn sống
không chịu lấy người đàn bà ấy làm vợ, bà này sẽ
đến trình với các trưởng lão trong thành: 'Người
anh em chồng tôi từ khước việc lấy tôi làm vợ để có
con trai nối dõi cho người đã khuất.' **8** Các trưởng
lão sẽ gọi người ấy đến khuyên bảo. Nếu người ấy
vẫn khăng khăng từ chối, **9** người đàn bà sẽ đến
lột giày người ấy, nhổ vào mặt người ấy trước sự
hiện diện của các trưởng lão, và nói: 'Đây là điều mà
người từ khước xây dựng nhà anh em mình phải
chịu!' **10** Và từ đó, người ta sẽ gọi nhà người ấy là
'nhà của ông bị lột giày!' **11** Khi hai người đàn ông
đánh nhau, nếu vợ của một người xông vào tiếp cứu
chồng và nắm vào chỗ kín của người kia, **12** bà này
phải bị chặt tay, đừng thương xót. **13** Trong việc cân
lường, phải ngay thật. Không ai được dùng hai thứ
trái cân (một trái già, một trái non), **14** hoặc hai đơn
vị đo lường (một già, một non). **15** Phải dùng trái
cân và đơn vị đo lường chính xác. Như vậy anh em
mới được sống lâu trong đất Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, ban cho anh em. **16** Ai gian
lận, sẽ bị Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em
ghê tởm. **17** Anh em còn nhớ việc người A-ma-léc
tấn công khi anh em ra khỏi Ai Cập? **18** Lúc ấy họ
đánh cắt ngang đoàn người của anh em đang đi trên
đường, tấn công những người mỏi mòn, mệt lả đi
phía sau. Họ chẳng kiêng nể Đức Chúa Trời gì cả.
19 Vì thế, khi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, cho anh em được rảnh tay, không còn phải
lo đối địch kẻ thù trong đất hứa nữa, anh em phải
nhớ xóa tên A-ma-léc khỏi lịch sử nhân loại. Anh em
không được quên!"

26 "Khi đã vào sống trong đất nơi Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của anh em ban cho rồi, **2** anh
em sẽ chọn một số hoa quả đầu mùa, bỏ vào giỏ,
đem lên nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời anh em,
sẽ chọn để đặt Danh Ngài, **3** trao cho thầy tế lễ đang
thi hành nhiệm vụ tại đó, và nói: 'Hôm nay tôi xin
phép được thưa trình với Chúa Hằng Hữu là Đức
Chúa Trời, Đấng đã đem tôi vào đất này như Ngài đã
hứa với các tổ tiên.' **4** Thầy tế lễ sẽ lấy giỏ hoa quả
để trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em. **5** Người đứng dâng lễ vật sẽ thưa với
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em: 'Tổ tiên
tôi là một người A-ram du mục. Người xuống Ai Cập
với một gia đình vỏn vẹn có mấy người, nhưng về
sau họ trở thành một dân tộc mạnh mẽ đông đúc. **6**
Người Ai Cập ngược đãi chúng tôi, bắt chúng tôi làm
nô lệ khổ nhục. **7** Chúng tôi kêu thấu Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên, và Ngài nghe tiếng
kêu than, nhìn thấy cảnh khổ đau, cực nhọc, áp bức
chúng tôi phải chịu. **8** Với cánh tay đầy quyền năng,
với nhiều phép lạ, Ngài đem chúng tôi ra khỏi Ai
Cập. **9** Ngài dắt chúng tôi vào đây, cho chúng tôi đất
phì nhiêu này! **10** Chúa ôi, giờ đây tôi kính dâng lên
Ngài các hoa quả đầu tiên của đất đai Ngài cho tôi.'
Xong, người này đặt hoa quả trước mặt Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, và thờ lạy Ngài. **11**

Sau đó, gia đình người này sẽ cùng với người Lê-vi và ngoại kiều trong thành ăn mừng, vì Chúa đã ban phước lành cho mình. **12** Cuối mỗi năm thứ ba, anh em sẽ lấy một phần mười của mùa màng thu hoạch được trong năm ấy (gọi là năm dâng hiến một phần mười) đem phân phối cho người Lê-vi, ngoại kiều, cô nhi, và quả phụ trong thành, cho họ có đủ thực phẩm. **13** Và, anh em sẽ trình với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em: 'Tôi đã đem phần mười cho người Lê-vi, ngoại kiều, cô nhi, và quả phụ đúng như lệnh Chúa truyền. Tôi không dám vi phạm hay lãng quên lệnh Chúa. **14** Tôi không hề động đến phần mười khi tôi ở trong tình trạng ô uế, không ăn của này lúc tang chế, cũng không dùng để lo cho người chết. Tôi vâng theo lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em dạy, làm mọi điều Ngài truyền bảo tôi. **15** Xin Chúa từ trời nhìn xuống, ban phước cho dân tộc Ít-ra-ên của Ngài, chúc phước trên đất Ngài cho họ, cho đất này phì nhiêu như Ngài đã hứa với các tổ tiên.'" **16** "Ngày nay anh em phải hết lòng vâng giữ tất cả các giới luật Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, truyền cho. **17** Hôm nay anh em đã công khai xác nhận Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của anh em, đi theo đường lối Ngài, giữ các giới luật Ngài, vâng theo lời Ngài. **18** Và hôm nay Chúa Hằng Hữu cũng công nhận anh em là dân Ngài như Ngài đã hứa, nếu anh em vâng giữ mọi giới luật Chúa truyền. **19** Ngài sẽ làm cho Ít-ra-ên được vinh dự, danh tiếng, và được ca ngợi hơn mọi dân tộc khác. Vì anh em là một dân thánh của Chúa—sống đúng như lời Ngài phán dặn."

27 Sau đó, Môi-se và các trưởng lão Ít-ra-ên nói cùng toàn dân: "Anh em phải tuân giữ mọi mệnh lệnh tôi truyền ngày nay. **2** Ngày qua Sông Giô-đan tiến vào đất nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban cho anh em, anh em phải lấy đá lớn, dùng hồ trét lên **3** rồi khắc vào các bia đá này mọi luật lệ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời cho anh em đất đai phì nhiêu như Ngài đã hứa với các tổ tiên. **4** Và khi qua Giô-đan rồi, hãy dựng các bia đá này trên núi Ê-banh, như tôi đã truyền dặn. **5** Anh em cũng phải xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, bằng đá nguyên tảng, không đục không đẽo. **6** Trên đó, anh em sẽ dâng lễ thiêu lên Ngài. **7** Anh em cũng dâng lễ vật tri ân và ăn mừng tại đó trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **8** Nhớ viết tất cả luật lệ lên các bia đá thật rõ ràng." **9** Môi-se và các thầy tế lễ người Lê-vi cũng kêu gọi toàn dân: "Hỡi Ít-ra-ên, hãy yên lặng, và chú ý! Hôm nay Đức Chúa Trời của anh em được làm dân của Chúa Hằng Hữu rồi. **10** Vậy anh em phải vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, và tuân lệnh Ngài truyền." **11** Hôm ấy, Môi-se cũng buộc dân chúng làm điều này: **12** "Khi sang Sông Giô-đan rồi, người thuộc các đại tộc Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép, và Bên-gia-min phải đứng trên Núi Ga-ri-xim để chúc phước. **13** Còn người thuộc các đại tộc Ru-bên, Gát, A-se, Sa-bu-luân, Đan, và Nép-ta-li phải đứng trên Núi Ê-banh để nguyền rủa. **14** Người Lê-vi sẽ lớn tiếng tuyên bố với toàn dân Ít-ra-ên như sau: **15** 'Người nào làm và thờ hình tượng, là vật gớm ghiếc cho Chúa Hằng Hữu, phải bị nguyền rủa, dù tượng được giấu tại một nơi kín, dù tượng chạm hay tượng đúc cũng vậy.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **16** 'Ai khinh bỉ cha mẹ mình phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **17** 'Ai dời trụ ranh giới để lấn đất láng giềng phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **18** 'Ai làm cho người mù lạc lối phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **19** 'Ai xử bất công với người ngoại kiều, cô nhi, hay quả phụ phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **20** 'Ai ngủ với vợ kế cha mình phải bị nguyền rủa, vì người ấy xúc phạm vợ cha mình.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **21** 'Ai ngủ với thú vật phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **22** 'Ai ngủ với chị em mình, dù chị em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha, phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **23** 'Ai ngủ với bà gia phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **24** 'Ai ám sát người phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **25** 'Ai nhận của hối lộ để giết người vô tội phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.' **26** 'Ai không tuân hành luật này phải bị nguyền rủa.' Toàn dân sẽ đáp: 'A-men.'"

28 "Nếu toàn dân triệt để tuân hành mọi giới luật của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, tôi truyền lại hôm nay, thì Ngài sẽ làm cho Ít-ra-ên thành một quốc gia hùng cường hơn mọi quốc gia khác. **2** Anh em sẽ hưởng nhiều phước lành nếu anh em vâng phục Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em: **3** Phước lành trong thành thị, **4** Phước lành trên con cái hậu tự, **5** Giỏ đầy trái, thùng đầy bột của anh em **6** Bất cứ anh em đi đến đâu hay làm việc gì **7** Chúa Hằng Hữu sẽ đánh bại quân thù trước mặt anh em. Họ cùng nhau kéo ra đánh anh em, nhưng rồi tán loạn tẩu thoát! **8** Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho vựa lẫm anh em tràn đầy, mọi công việc đều thịnh vượng, khi anh em sống trong đất Ngài cho. **9** Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho anh em thành dân thánh của Ngài như Ngài đã hứa, nếu anh em tuân giữ giới lệnh và đi trong đường lối Ngài. **10** Mọi dân tộc trên hoàn cầu sẽ nhận biết Ít-ra-ên và sẽ kính nể anh em, vì anh em mang Danh Chúa Hằng Hữu. **11** Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh em thịnh vượng trong đất Ngài ban, kể cả con cháu đông đảo, súc vật đầy đàn,

mùa màng phong phú, như Ngài đã hứa với tổ tiên chúng ta. **12** Chúa Hằng Hữu sẽ mở cửa kho tàng kỳ diệu trên trời cho anh em, mưa sẽ rơi đúng mùa, mọi việc anh em làm đều thành công mỹ mãn. Anh em sẽ cho các nước khác vay, nhưng Ít-ra-ên không mượn của ai. **13** Vậy, nếu anh em vâng theo các giới lệnh của Chúa Hằng Hữu do tôi truyền lại hôm nay, thì Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh em đứng đầu chứ không đứng cuối, anh em sẽ luôn luôn thăng tiến chứ không suy đồi. **14** Đừng bao giờ lìa khỏi các giới lệnh này, cũng đừng thờ các thần khác." **15** "Nhưng nếu anh em không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, không tuân giữ các giới lệnh tôi truyền hôm nay, anh em phải hứng chịu các lời nguyền rủa sau đây: **16** Thành thị và đồng ruộng của anh em sẽ bị nguyền rủa. **17** Bánh trái của anh em sẽ bị nguyền rủa. **18** Hậu tự và việc trồng trọt của anh em sẽ bị nguyền rủa. **19** Anh em đi nơi nào hoặc làm điều gì cũng bị nguyền rủa. **20** Chính Chúa Hằng Hữu sẽ nguyền rủa anh em. Anh em sẽ hoang mang, thất bại trong mọi công việc mình làm, cho đến ngày bị tiêu diệt vì tội ác đã phạm khi từ bỏ Ngài. **21** Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho anh em mắc bệnh dịch cho đến lúc bị tiêu diệt hết, không còn ai sống trên đất Ngài cho nữa. **22** Chúa Hằng Hữu sẽ hành hại anh em bằng các bệnh như lao, sốt, phù thũng; và các thiên tai như nóng gắt, hạn hán; cây cỏ phải chết vì khô héo, vì nấm mốc. Tất cả những tai nạn này sẽ theo đuổi anh em cho đến khi anh em bị diệt sạch. **23** Đối với anh em, trời sẽ trở nên như đồng, đất trở nên như sắt. **24** Thay vì mưa, Chúa Hằng Hữu sẽ cho bụi rơi xuống, cho đến lúc anh em bị hủy diệt. **25** Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho anh em bị quân thù đánh bại. Anh em cùng nhau ra trận, nhưng rồi chạy trốn tán loạn. Anh em sẽ bị các dân tộc khác ghê tởm. **26** Xác chết của anh em sẽ bị chim rỉa thú ăn; anh em chẳng còn ai để đuổi chúng đi. **27** Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho anh em bị ung nhọt Ai Cập, bướu, hoại huyết, ghẻ ngứa—không cách nào chữa khỏi. **28** Ngài cũng bắt anh em phải mang bệnh điên, mù, và lẳng trí. **29** Ngay giữa trưa, anh em đi quờ quạng như người mù trong đêm tối. Công việc anh em làm đều thất bại. Anh em sẽ bị áp bức, cướp giật thường xuyên mà không ai cứu giúp. **30** Vợ hứa của anh em sẽ bị người khác lấy. Anh em cất nhà mới nhưng không được ở. Trồng nho nhưng không được ăn trái. **31** Bò của anh em nuôi sẽ bị người khác giết trước mặt mình, mà anh em không được ăn thịt. Lừa sẽ bị cướp ngay trước mặt, người ta không bao giờ trả lại. Chiên sẽ bị giao nạp cho quân thù, nhưng chẳng có ai giúp đỡ anh em. **32** Con trai và con gái của anh em sẽ bị người nước khác bắt đi ngay trước mắt mình. Suốt ngày anh em chỉ mỏi mòn trông chờ con, nhưng không làm gì được vì bất lực. **33** Dân một nước xa lạ sẽ ăn hết mùa màng do công khó của anh em trồng trọt, suốt ngày anh em bị áp bức và chà đạp. **34** Anh em sẽ điên dại vì những điều trông thấy. **35** Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho anh em nổi ung nhọt từ đầu đến chân, không chữa khỏi được. **36** Chúa Hằng Hữu sẽ đày anh em cùng với vua mình sang một nước xa lạ, tên của nước này anh em cũng như các tổ tiên chưa hề biết đến. Tại đó, anh em sẽ thờ cúng các thần bằng đá, bằng gỗ. **37** Anh em sẽ bị ghớm ghiết, trở thành trò cười tại bất cứ nơi nào mà Chúa Hằng Hữu đưa anh em đến. **38** Anh em sẽ gieo giống thật nhiều nhưng gặt thật ít, vì châu chấu sẽ ăn hết mùa màng. **39** Anh em trồng tỉa vườn nho nhưng không có nho ăn, rượu uống, vì sâu sẽ ăn hết. **40** Mặc dù anh em có cây ô-liu khắp nơi trong lãnh thổ mình, anh em không có dầu ô-liu để dùng, vì trái cây đã héo rụng cả. **41** Anh em sinh con nhưng sẽ không có con ở với mình, vì chúng nó bị bắt đi làm nô lệ. **42** Châu chấu sẽ cắn phá cây cối, mùa màng. **43** Người ngoại kiều sống trong nước sẽ được tôn trọng, còn chính anh em sẽ trở nên hèn mọn. **44** Họ sẽ cho anh em vay, chứ anh em đâu có cho ai vay được. Họ đứng đầu, anh em đứng chót. **45** Những lời nguyền rủa trên sẽ theo đuổi và bắt kịp anh em, cho đến khi anh em bị tuyệt diệt vì không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, không tuân theo giới lệnh của Ngài. **46** Những lời nguyền rủa này sẽ đổ trên anh em và con cháu anh em mãi mãi, đó là một điềm dữ, một điều kinh khiếp hãi hùng. **47** Khi được thịnh vượng, anh em không hết lòng phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, **48** cho nên Ngài sẽ bắt anh em phục dịch quân thù trong cảnh đói khát, trần truồng, thiếu thốn đủ mọi phương diện: Ngài tra ách bằng sắt vào cổ anh em cho đến ngày anh em bị tiêu diệt. **49** Chúa Hằng Hữu sẽ dẫn một dân tộc từ nơi xa xôi đến đánh anh em đột ngột như phượng hoàng tấn công. Họ nói một thứ tiếng anh em không hiểu, **50** vẻ mặt họ hung dữ, họ không trọng người già, không quý người trẻ. **51** Họ sẽ ăn hết súc vật, mùa màng của anh em, chẳng để lại cho anh em thứ gì cả, dù là ngũ cốc, rượu, dầu hay bò, chiên. **52** Họ sẽ vây hãm các thành, phá vỡ các tường thành cao và kiên cố, là những tường thành anh em từng tin tưởng. Chúng sẽ vây hãm khắp xứ mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời anh em ban cho anh em. **53** Trong cảnh bị vây hãm quẫn bách, có người phải ăn cả thịt con mình là con Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, ban cho anh em. **54** Một người đàn ông dù mềm mỏng, tế nhị nhất cũng trở nên bủn xỉn, keo cú với anh em, vợ con còn sống sót. **55** Trong cảnh bị vây hãm đói khổ, người ấy không muốn chia sẻ thức ăn mình có, đó là

thịt của con mình. **56** Một người đàn bà dù mềm
mỏng, tế nhị đến nỗi không dám giẫm chân lên đất,
lúc ấy cũng phải từ chối, không chia thức ăn của
mình cho chồng con, **57** giấu kín đứa con mới sinh
và cái nhau để ăn một mình, vì quân thù vây thành
quẫn bách quá. **58** Nếu anh em không tuân theo mọi
luật lệ chép trong sách này, không kính sợ uy danh
vinh quang của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, **59** thì Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh em và con
cháu anh em gặp những tai họa, bệnh hoạn nặng nề
và dai dẳng. **60** Ngài cũng để anh em mắc những
bệnh người Ai Cập phải chịu trước kia, là những
bệnh anh em rất sợ và không ai chạy chữa gì nổi. **61**
Chúa Hằng Hữu còn bắt anh em mang mọi thứ bệnh
không được ghi trong sách này, cho đến ngày anh
em bị tiêu diệt. **62** Dù anh em vốn đông như sao trời,
chỉ một ít người còn sống sót, vì anh em không vâng
lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **63**
Chúa Hằng Hữu đã vui lòng làm cho anh em gia tăng
dân số và thịnh vượng thế nào, lúc ấy Chúa Hằng
Hữu cũng vui lòng tàn phá, tiêu diệt anh em thế ấy,
và anh em sẽ bị trừ tiệt khỏi đất mình đang chiếm
hữu. **64** Chúa Hằng Hữu sẽ phân tán anh em khắp
nơi trên mặt đất, cho sống với những dân tộc khác.
Tại những nơi ấy, anh em sẽ thờ cúng các thần khác,
những thần bằng gỗ, bằng đá trước kia anh em và
các tổ tiên chưa hề biết. **65** Tại những nước ấy, anh
em không được yên nghỉ, nhưng Chúa sẽ cho anh
em trái tim run rẩy, đôi mắt mờ lòa, tinh thần suy
nhược. **66** Mạng sống của anh em không được bảo
toàn, đêm ngày phập phồng lo sợ. **67** Buổi sáng, anh
em sẽ nói: 'Ước gì đêm đến!' Buổi tối lại nói: 'Ước
gì trời sáng!' Vì lòng đầy lo sợ, vì những điều mắt
mình chứng kiến. **68** Rồi, Chúa Hằng Hữu sẽ chở anh
em trở lại Ai Cập bằng tàu bè, một chuyến đi tôi đã
bảo anh em chẳng bao giờ nên đi. Tại Ai Cập, anh em
sẽ bán mình cho kẻ thù làm nô lệ, nhưng chẳng ai
mua."

29 Tại đất Mô-áp, Chúa Hằng Hữu truyền bảo
Môi-se kết lập với Ít-ra-ên một giao ước, ngoài
giao ước đã kết lập tại Núi Hô-rếp. Sau đây là giao
ước tại Mô-áp. **2** Môi-se triệu tập toàn dân Ít-ra-ên
và bảo rằng: "Anh em đã thấy tận mắt tất cả những
phép lạ lớn lao, những thử thách phi thường Chúa
đã làm tại Ai Cập để trừng trị Pha-ra-ôn và dân này.
3 Chính mắt anh em đã thấy những thử thách lớn
lao, là những dấu lạ, phép mầu phi thường. **4** Tuy
nhiên cho đến ngày nay, Chúa vẫn chưa cho anh
em trí tuệ để hiểu biết, mắt để thấy, tai để nghe. **5**
Suốt bốn mươi năm, Chúa Hằng Hữu dẫn anh em đi
trong hoang mạc, áo không rách, giày không mòn. **6**
Anh em đã không phải làm bánh để ăn, cất rượu hay
rượu mạnh để uống, điều này cho anh em ý thức
rằng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của anh em."
7 Khi chúng ta đến nơi này, Si-hôn, vua Hết-bôn và
Óc, vua Ba-san đem quân ra nghênh chiến, nhưng
chúng ta đánh bại họ, **8** chiếm lấy đất của họ cho đại
tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-
se thừa hưởng. **9** Vậy, phải thận trọng tuân hành
giao ước này, nhờ đó mọi việc anh em làm mới được
thành công. **10** Hôm nay, toàn thể anh em, gồm các
đại tộc trưởng, các trưởng lão, các viên chức, mọi
người nam trong Ít-ra-ên đang đứng trước Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, **11** cùng với
vợ con mình, các ngoại kiều giúp việc đốn củi, múc
nước, đang đứng trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em, **12** sẵn sàng thề nguyện chấp nhận
giao ước của Chúa Hằng Hữu kết lập với anh em
hôm nay. **13** Theo giao ước này, anh em được Chúa
xác nhận là dân của Ngài, và Ngài là Đức Chúa Trời
của anh em, như Ngài đã hứa với anh em và các tổ
tiên Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. **14** Giao ước này
chẳng những có hiệu lực với những người đang
đứng đây, **15** nhưng cũng áp dụng cho mọi người Ít-
ra-ên không có mặt hôm nay nữa. **16** Anh em còn
nhớ ngày chúng ta sống ở Ai Cập như thế nào, còn
nhớ các nước chúng ta đi qua trên đường đến đây.
17 Anh em đã thấy các thần tượng bằng gỗ, đá, vàng,
bạc của người ngoại đạo. **18** Coi chừng, ngày nào có
ai—dù đàn ông hay đàn bà, một gia đình hay một đại
tộc—thay lòng đổi dạ từ bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, mà đi thờ cúng thần của các
nước kia, ngày ấy rễ độc sẽ mọc, trái đắng sẽ nảy
sinh. **19** Khi nghe những lời tuyên cáo này, đừng ai
mừng thầm tự nhủ: "Ta được an nhiên vô sự, mặc
dù ta cứ tiếp tục đường lối ngoan cố mình." Thà say
khướt còn hơn khát khô! **20** Chúa Hằng Hữu không
tha hạng người ấy đâu. Cơn thịnh nộ và sự kỵ tà của
Ngài sẽ nổi lên cùng người ấy, những lời nguyền rủa
trong sách này sẽ ứng cho người ấy. Ngài sẽ xóa tên
người ấy giữa thiên hạ. **21** Chúa Hằng Hữu sẽ tách
người ấy ra khỏi các đại tộc Ít-ra-ên để một mình
hứng chịu mọi lời nguyền rủa chép trong Sách Luật
Pháp này. **22** Ngày sau, khi con cháu anh em và các
du khách từ viễn phương đến, sẽ thấy những tai
ương mà Chúa Hằng Hữu đã giáng trên đất cũng
như thấy bệnh hoạn của đất đai. **23** Đất đầy diêm
sinh và muối, cháy rụi, không cây cỏ, mùa màng,
giống như cảnh Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, và Sê-bô-
im, các thành đã bị Chúa Hằng Hữu thiêu hủy trong
cơn thịnh nộ. **24** Tất cả các nước sẽ hỏi: "Tại sao
Chúa Hằng Hữu làm cho đất ra thế này? Tại sao Ngài
giận họ đến thế?" **25** Có người sẽ đáp: "Vì họ bội ước
với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ,
tức là giao ước Ngài kết với họ khi đem họ ra khỏi Ai

Cập. **26** Họ đi thờ cúng các thần xa lạ, mặc dù Ngài
đã nghiêm cấm. **27** Đấy là lý do Chúa Hằng Hữu trút
cơn thịnh nộ trên đất này, và đất hứng chịu mọi lời
nguyền rủa đã ghi trong sách. **28** Trong cơn lôi đình,
Chúa Hằng Hữu đã bứng họ khỏi đất này, ném họ
ra đất khác, là nơi họ đang sống ngày nay!" **29** Có
nhiều điều huyền nhiệm Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời chúng ta không cho chúng ta biết, nhưng Ngài
tiết lộ những luật lệ này để chúng ta và con cháu
chúng ta tuân giữ đời đời.

30 "Một khi các điều này xảy ra, hoặc phước hoặc
họa như tôi đã trình bày, nếu anh em hồi tâm
tỉnh ngộ, giữa cảnh đất lạ quê người là nơi Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đuổi anh em
đến. **2** Nếu anh em và con cháu mình quay lại với
Chúa, đem hết lòng dạ vâng theo lời Ngài, là những
điều tôi truyền lại cho anh em hôm nay, **3** thì Chúa
Hằng Hữu sẽ thương xót và cho anh em thoát cảnh
lưu đày. Ngài sẽ đem anh em về, thu góp anh em lại,
mặc dù đã bị tản mác khắp nơi. **4** Dù có người ở xa
tận chân trời, Chúa Hằng Hữu của anh em cũng đem
người ấy về. **5** Chúa sẽ đem anh em về quê cha đất
tổ, cho anh em chiếm lại quê hương. Ngài sẽ cho
anh em thịnh vượng, đông đúc hơn cả thời cha ông
mình. **6** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em
sẽ làm cho anh em và con cháu mình một lòng dứt
khoát với tội lỗi, yêu kính Ngài hết lòng, hết linh
hồn, và nhờ đó anh em sẽ được sống! **7** Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em sẽ giáng các sự
nguyền rủa này trên những người thù nghịch, ghen
ghét và bức hại anh em. **8** Nếu anh em hết lòng ăn
năn, vâng giữ mọi giới luật của Chúa Hằng Hữu mà
tôi truyền lại hôm nay. **9** Chúa Hằng Hữu sẽ cho anh
em thành công trong mọi công việc, con cái đông
đúc, thú vật đầy đàn, mùa màng sung mãn, vì Chúa
Hằng Hữu vui lòng làm cho anh em, cũng như Ngài
đã vui lòng làm cho các tổ tiên, **10** miễn là anh em
tuân theo mọi giới luật chép trong Sách Luật Pháp
này, hết lòng, hết linh hồn quay về với Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của anh em." **11** "Giới luật tôi
truyền hôm nay không phải là những luật khó quá
sức anh em; **12** cũng không phải từ trời cao xa, đến
nỗi anh em không với tới, không nghe được để tuân
hành; **13** cũng không phải từ bên kia đại dương xa
vời, đến độ không ai tới được, để đem về truyền lại
cho anh em tuân giữ. **14** Nhưng nó ở ngay cạnh anh
em, trong miệng, trong lòng anh em để anh em làm
theo. **15** Đây, hôm nay tôi đặt trước anh em phước
và họa, sống và chết. **16** Hôm nay, tôi khuyên anh em
phải yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, đi theo đường lối Ngài, tuân giữ giới lệnh,
luật pháp của Ngài; như vậy anh em mới được sống,
được gia tăng nhân số, và Chúa mới ban phước lành
cho anh em trong lãnh thổ anh em sắp chiếm hữu.
17 Nhưng nếu anh em không chịu nghe tôi, đi thờ
lạy các thần khác, **18** thì hôm nay tôi xin quả quyết
rằng anh em sẽ bị diệt vong, chỉ được sống một thời
gian ngắn ngủi trên đất anh em sắp chiếm hữu bên
kia Giô-đan. **19** Tôi xin trời đất chứng giám, hôm
nay tôi có đặt trước anh em phước và họa, sống và
chết. Tôi kêu gọi anh em chọn con đường sống, để
anh em và con cháu mình được sống. **20** Tôi kêu gọi
anh em yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
anh em, vâng lời Ngài, khắng khít với Ngài, vì Ngài
là nguồn sống của anh em. Ngài sẽ làm cho anh em
sống lâu dài trên đất Ngài hứa cho các tổ tiên Áp-ra-
ham, Y-sác, và Gia-cốp."

31 Môi-se tiếp tục nói cùng dân Ít-ra-ên: **2** "Bây
giờ tôi đã già, đã 120 tuổi, không còn đi lại như
xưa được nữa, và Chúa Hằng Hữu cũng đã bảo tôi
không được qua Sông Giô-đan. **3** Nhưng chính Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ dẫn anh
em qua sông. Ngài sẽ tiêu diệt các dân tộc sống bên
ấy để anh em chiếm đất. Theo lệnh của Chúa Hằng
Hữu, Giô-suê sẽ lãnh đạo anh em qua sông. **4** Chúa
Hằng Hữu sẽ tiêu diệt các dân tộc ấy, như Ngài đã
tiêu diệt các vua A-mô-rít là Si-hôn và Óc, cùng với
vương quốc của họ. **5** Chúa sẽ giao các dân tộc ấy
cho anh em, và anh em phải tận diệt họ đúng theo
lệnh tôi đã truyền. **6** Phải mạnh bạo và can đảm lên!
Đừng sợ gì cả! Có Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, đi với anh em. Ngài không lìa bỏ anh em
đâu." **7** Nói xong, Môi-se cho mời Giô-suê đến, và nói
với ông trước mặt toàn dân: "Phải mạnh bạo, can
đảm, vì anh sẽ dẫn dân ta vào đất Chúa cho họ, theo
lời Ngài hứa với các tổ tiên. Anh sẽ chỉ huy cuộc
chinh phục này. **8** Chúa Hằng Hữu sẽ hướng dẫn
đường đi. Chính Ngài sẽ ở cùng anh, không quên,
không bỏ anh đâu, đừng sợ!" **9** Môi-se chép trọn
bộ luật, đem đến cho các thầy tế lễ, con cháu Lê-vi,
những người khiêng Hòm Giao Ước của Chúa, các
trưởng lão Ít-ra-ên và giao cho họ giữ. **10** Rồi Môi-se
truyền lệnh: "Bảy năm một lần, vào Năm Giải Trừ,
trong dịp Lễ Lều Tạm, **11** luật này phải được đem
đọc cho toàn thể dân chúng nghe khi toàn dân Ít-ra-
ên kéo nhau lên nơi Ngài sẽ chọn để ra mắt Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **12** Phải tập
họp toàn dân, nam phụ lão ấu, và người ngoại kiều
sống trong lãnh thổ, cho họ nghe đọc bộ luật này, để
họ học tập kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của anh em, và thận trọng tuân hành luật lệ Ngài. **13**
Nhờ vậy, con cháu anh em ai chưa nghe luật này sẽ
được nghe và học tập kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em, suốt thời gian sống trong đất

ngang sông Giô-đan mà anh em sắp chiếm hữu." **14** Hôm ấy, Chúa Hằng Hữu phán với Môi-se: "Này con, ngày qua đời của con sắp đến. Con gọi Giô-suê đi với con vào Đền Tạm, tại đó Ta sẽ có lời ủy nhiệm Giô-suê." Hai ông vâng lời. **15** Chúa Hằng Hữu hiện ra tại Đền Tạm, trong một trụ mây. Trụ mây dừng lại tại cửa lều. **16** Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se: "Con sẽ an giấc cùng tổ tiên. Còn dân này sẽ đi thờ các thần của những nơi họ sắp vào. Họ sẽ bỏ Ta, bội ước với Ta. **17** Ta sẽ nổi giận và lìa bỏ họ. Khi Ta quay mặt làm ngơ, họ sẽ bị tiêu vong, sẽ gặp nhiều tai họa khủng khiếp. Đến lúc ấy, họ sẽ thắc mắc: 'Chắc Đức Chúa Trời không ở cùng ta, nên ta mới gặp hoạn nạn thế này!' **18** Nhưng Ta quay mặt đi vì những điều ác họ đã làm, bởi họ đi thờ các thần khác. **19** Thế thì bây giờ, con viết một bài ca và đem dạy cho toàn dân Ít-ra-ên. Bài ca đó dùng để cảnh cáo họ. **20** Vì Ta sẽ đem họ vào đất Ta hứa cho tổ tiên họ, một vùng đất phì nhiêu; nhưng khi họ đã no béo liền khinh bỏ Ta, bội ước với Ta, đi thờ các thần khác. **21** Họ sẽ gặp tai họa khủng khiếp. Lúc ấy bài ca này (vì được truyền tụng từ đời này qua đời kia) sẽ là những lời cảnh cáo họ. Vì Ta biết họ, biết cả tư tưởng họ, trước khi đem họ vào đất hứa." **22** Vậy hôm ấy, Môi-se chép bài ca này, đem dạy cho toàn dân Ít-ra-ên. **23** Chúa Hằng Hữu ủy nhiệm chức vụ cho Giô-suê, con của Nun, và phán bảo ông: "Phải mạnh bạo, đầy lòng can đảm, vì con sẽ đem người Ít-ra-ên vào đất Ta hứa cho họ. Ta sẽ luôn luôn ở cạnh bên con." **24** Khi Môi-se chép xong hết các luật lệ vào một cuốn sách, **25** ông bảo những người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu: **26** "Đem đặt Sách Luật Pháp này bên cạnh Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, dùng để cảnh cáo người Ít-ra-ên. **27** Vì tôi biết họ là một dân tộc ngoan cố và bướng bỉnh. Ngay lúc tôi còn sống, họ đã dám nổi loạn chống Chúa Hằng Hữu, huống chi khi tôi chết rồi, họ còn loạn đến đâu! **28** Xin các ông mời các trưởng lão và viên chức trong các đại tộc họp lại để tôi có đôi lời nói với họ. Tôi cũng xin trời đất chứng giám cho những lời này. **29** Tôi biết rằng, sau khi tôi chết đi, họ sẽ hư hỏng, từ bỏ đường lối tôi đã dạy họ, và trong tương lai, tai ương sẽ xảy đến cho họ, vì họ làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, chọc Ngài giận." **30** Sau đó, Môi-se lặp lại từ đầu đến cuối bài ca này cho toàn dân Ít-ra-ên nghe:

32 "Hỡi trời, hãy lắng nghe, ta sẽ nói! Hỡi đất, hãy
nghe lời ta nói! **2** Lời ta êm nhẹ như sương
sa, có lúc tầm tã như mưa móc. Nhuần tưới đồng
xanh và thảo mộc. **3** Ta tung hô Danh Chúa Vĩnh
Hằng; ca tụng công ơn Đức Chúa Trời vĩ đại. **4** Chúa
là Vầng Đá hiên ngang. Đường lối Ngài chính là công
lý. Tuyệt đối chính trực và công bằng; luôn thành
tín, không hề nhiễm tội! **5** Nhưng Ít-ra-ên phản
phúc thình lình; không tình nghĩa cha con. Họ là
một giống nòi lừa đảo, thông gian. **6** Phải chăng đây
là cách báo đền ơn Chúa, hỡi dân tộc khờ khạo, điên
cuồng? Có phải Chúa là Thiên Phụ từ nhân? Đấng
chăn nuôi dưỡng dục, tác thành con dân? **7** Thử
nhớ lại những ngày dĩ vãng; suy ngẫm về các thế hệ
đã qua. Thử hỏi xem các bậc trưởng lão. Họ sẽ ân
cần dạy bảo. **8** Khi Đấng Tối Cao phân chia lãnh thổ,
phân phối dòng dõi A-đam khắp thế gian, cho mỗi
dân tộc đều hưởng một phần, thì Ngài căn cứ trên
số dân của cộng đồng con cái Chân Thần. **9** Nhưng
Chúa là phần của Ít-ra-ên, vì Gia-cốp thuộc về Ngài.
10 Chúa tìm thấy họ trong hoang mạc, giữa tiếng gào
thét của chốn hoang vu; bảo vệ họ như con ngươi
tròng mắt. **11** Như phụng hoàng lay động tổ, bay
quanh các con bé bỏng mình, dang cánh ra hứng đỡ,
rồi cõng đàn con trên cánh. **12** Dân ta cũng được
Ngài dắt dìu; chỉ có Chúa, chẳng có thần nào khác.
13 Ngài cho họ ở trên đồi cao, hưởng hoa màu của
đất. Đá lửa bỗng phun dầu, khe núi tuôn dòng mật.
14 Họ được sữa bò, chiên dư dật, lấy giống chiên, dê
đực, dê Ba-san. Gieo giống lúa mì thượng hạng, và
uống rượu nho thuần chất. **15** Nhưng khi Ít-ra-ên
vừa mập béo, liền từ bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng Sáng
Tạo, coi rẻ Vầng Đá cứu chuộc họ. **16** Họ cúng thờ
thần tượng xa lạ khiến Ngài ghen tức, làm những
việc ghê tởm để chọc giận Ngài. **17** Họ dâng lễ vật
cho quỷ chứ không thờ Đức Chúa Trời, cúng tế các
thần xa lạ họ và tổ tiên chưa từng biết. **18** Họ không
chú tâm đến Vầng Đá sáng tạo; lãng quên Đức Chúa
Trời sinh thành họ. **19** Thấy thế, Chúa Hằng Hữu
buộc lòng ghét bỏ. Vì con cái Chúa dám khiêu khích
Ngài. **20** Chúa phán: 'Ta sẽ lánh mặt; để xem cuối
cùng họ ra sao! Họ chỉ là một dòng giống bất trung
gian tà. **21** Họ làm Ta gớm ghét các tượng họ thờ, dù
đó chỉ là tượng vô dụng, vô tri, chứ chẳng phải là
thần. Ta sẽ làm cho họ ganh với nhiều dân; làm cho
họ tị hiềm những dân ngoại. **22** Vì lửa giận Ta bốc
cháy và thiêu đốt Âm Phủ đến tận đáy. Đốt đất và
hoa mầu ruộng đất, thiêu rụi cả nền tảng núi non.
(Sheol h7585) **23** Tai họa sẽ chồng chất, Ta bắn tên
trúng vào người họ. **24** Họ sẽ bị tiêu hao vì đói khát,
thiêu nuốt vì nhiệt, và bệnh dịch độc địa. Ta sẽ sai
thú dữ cắn xé họ, cùng với các loài rắn rít đầy nọc
độc. **25** Bên ngoài, rừng gươm giáo vây quanh, bên
trong, nhung nhúc "kinh hoàng trùng," già trẻ lớn
bé đều tiêu vong. **26** Ta định phân tán họ đến các
nơi xa, và xóa sạch tàn tích dân này. **27** Thế nhưng,
Ta nghĩ rằng kẻ thù sẽ hiểu lầm, tự phụ: "Ta đánh Ít-
ra-ên tan tành. Chứ Chúa có giúp gì cho họ đâu!"' **28**
Ít-ra-ên là một dân có óc lại ngu đần, thiếu hiểu biết.

29 Ước gì họ khôn ngoan! Ý thức được cuối cùng
họ sẽ ra sao! **30** Vì sao một người đuổi nghìn người
chạy trốn? Hai tên địch đuổi nổi mười nghìn lính
Ít-ra-ên? Vì Vầng Đá đã bán họ, Chúa lìa bỏ họ. **31**
Nhưng hòn đá của kẻ thù đâu sánh nổi với Vầng Đá
của chúng ta, chính kẻ thù cũng phải nhìn nhận. **32**
Quân thù trồng các loại nho trong vườn Sô-đôm với
cánh đồng Gô-mô-rơ. Nhưng sinh toàn trái nho độc,
chua, và đắng. **33** Rượu nho của họ là nọc độc rắn.
34 Chúa Hằng Hữu phán: 'Ta đã thu thập và tồn trữ
toàn dân như châu báu trong kho tàng. **35** Báo ứng
là việc của Ta; Ta sẽ làm cho kẻ thù trượt ngã. Vì tai
họa ào đến, diệt họ trong nháy mắt.' **36** Chúa sẽ xét
xử dân Ngài cách công minh, xót thương tôi trai tớ
gái mình khi thấy năng lực họ tàn tắt, người tự do
lẫn nô lệ. **37** Ngài phán: 'Các thần họ đâu rồi? Các
vầng đá họ ẩn thân đâu? **38** Thần được họ cúng tế
rượu, mỡ, bây giờ đã ở đâu? Kêu chúng dậy giúp đỡ
ngươi! Và bảo bọc các ngươi đi! **39** Chỉ có một mình
Ta là Chân Thần. Ta giết và truyền cho sự sống, gây
thương tích, rồi chữa lành; chẳng quyền lực nào của
trần gian giải thoát nổi người nào khỏi tay Ta! **40**
Ta đưa tay lên thề: "Thật như Ta Hằng Sống, **41** Ta
sẽ mài gươm sáng loáng, tay Ta cầm cán cân công
lý, xét xử công minh, đền báo lại, báo ứng những
người thù ghét Ta. **42** Mũi tên Ta say máu kẻ gian tà,
lưỡi gươm Ta nghiến nghiền xương thịt— đẫm máu
những người bị giết, gom thủ cấp tướng lãnh địch
quân."' **43** Này dân các nước thế gian! Hãy cùng dân
Chúa hân hoan ca mừng, dù tiêu diệt địch tàn hung,
Chúa thương xót mãi dân cùng nước ta." **44** Môi-se
và Giô-suê, con của Nun, đọc lại bài ca cho toàn dân
nghe. **45** Sau khi Môi-se đọc xong, **46** ông căn dặn
thêm: "Phải cố tâm ghi nhớ mọi điều tôi truyền lại
cho anh em hôm nay, để rồi truyền lại cho con cháu
mình. **47** Vì các luật lệ này không phải là những lời
nhảm nhí mà là nguồn sống của anh em. Tuân hành
các luật lệ này, anh em mới được sống lâu dài trên
đất hứa, đất nước bên kia Sông Giô-đan mà anh em
sắp chiếm hữu." **48** Cùng ngày hôm ấy, Chúa Hằng
Hữu phán bảo Môi-se: **49** "Hãy lên Núi Nê-bô thuộc
dãy A-ra-rim trong đất Mô-áp, đối diện Giê-ri-cô để
xem đất Ca-na-an là đất Ta cho Ít-ra-ên. **50** Con sẽ
qua đời trên núi ấy, được về cùng các tổ tiên, như A-
rôn đã qua đời trên Núi Hô-rơ. **51** Vì con đã không
tôn kính Ta trước mặt người Ít-ra-ên, tại suối nước
Mê-ri-ba, vùng Ca-đe trong hoang mạc Xin, **52** nên
con không được vào đất Ta cho Ít-ra-ên, nhưng chỉ
được nhìn đất ấy từ xa."

33 Trước khi qua đời, Môi-se, người của Đức Chúa
Trời, chúc phước lành cho Ít-ra-ên như sau: **2**
"Chúa Hằng Hữu đến với dân mình tại Núi Si-nai và
Núi Sê-i-rơ, Ngài chiếu sáng từ Núi Pha-ran. Chúa
đến với muôn nghìn vị thánh, lửa bốc cháy từ tay
phải Ngài. **3** Ngài yêu quý dân mình. Các thánh của
Chúa được tay Ngài bảo bọc. **4** Luật lệ Chúa do đầy
tớ Ngài truyền lại, là một kho tàng của nhà Gia-cốp.
5 Khi các nhà lãnh đạo của dân hội họp, khi các đại
tộc quy tụ một nơi, Chúa đã đăng quang trị vì cả
quốc dân Ít-ra-ên." **6** Môi-se nói về đại tộc Ru-bên:
"Xin cho Ru-bên sống mãi muôn đời, cho con cháu
họ đông như sao trời." **7** Môi-se nói về đại tộc Giu-
đa: "Chúa ôi! Xin nghe lời kêu cầu của Giu-đa, đem
họ về với dân mình, dùng đôi tay bảo vệ mình; giúp
họ chiến đấu chống quân thù." **8** Về đại tộc Lê-vi,
Môi-se chúc: "Xin giao Thu-mim của Chúa cho Lê-
vi, và U-rim cho những người đầy lòng tin kính, vì
Chúa đã thử họ tại Ma-sa và Mê-ri-ba. **9** Một lòng
tôn trọng giao ước Chúa, quyết tâm vâng giữ lời
Ngài dạy. Nên họ dám sẵn lòng coi nhẹ, anh em, con
cái, và cha mẹ. **10** Họ sẽ dạy cho Gia-cốp luật lệ, thắp
hương, dâng lễ thiêu trên bàn thờ Chúa. **11** Xin Chúa
giúp cho họ thịnh vượng, chấp nhận các công việc
họ làm cho Ngài. Xin đánh nát hông kẻ thù và người
ghét họ, khiến chúng nó không ngóc đầu lên nổi."
12 Môi-se chúc đại tộc Bên-gia-min như sau: "Người
được Chúa yêu quý sẽ sống an ninh bên Ngài. Chúa
bảo bọc người mãi mãi, vì Ngài ngự trên người." **13**
Về đại tộc Giô-sép, Môi-se chúc: "Đất họ được Chúa
ban phước lành, với những bổng lộc chọn lọc từ trời
xanh, và từ nơi sâu thẳm của lòng đất. **14** Xin cho họ
các sản phẩm quý nhất, dưới đôi vầng nhật nguyệt,
tháng tháng mùa màng thu hoạch đầy kho; **15** cho
họ hưởng hoa màu tuyệt hảo, tài vật nghìn năm của
núi đồi, **16** và các thổ sản thượng hạng. Xin ân sủng
của Đấng hiện ra nơi bụi gai đang cháy, đổ trên Giô-
sép, ông hoàng của tất cả anh em. **17** Người lẫm liệt
như bò đực đầu lòng; với cặp sừng dũng mãnh của
bò rừng, người sẽ húc các dân tộc khác chạy đến
cuối trời, với hàng muôn người Ép-ra-im, và hằng
nghìn người Ma-na-se." **18** Môi-se nói về đại tộc Sa-
bu-luân và Y-sa-ca: "Sa-bu-luân hân hoan lúc ra đi,
còn Y-sa-ca hớn hở khi ở trong trại. **19** Họ sẽ mời
các dân lên núi cùng nhau dâng lễ vật lên Chúa. Họ
hưởng hải sản phong phú và các kho tàng chôn vùi
trong cát." **20** Môi-se nói về đại tộc Gát: "Ngợi khen
Đấng mở rộng bờ cõi Gát! Như sư tử rình rập rồi xé
nát, đầu và tay chân các con mồi. **21** Người chọn cho
mình phần tốt nhất, là đất dành cho người lãnh đạo.
Người cùng các vị lãnh tụ của dân, thực thi công lý
của Chúa, xét xử toàn dân cách công minh." **22** Về
đại tộc Đan, Môi-se nói: "Đan là một sư tử con từ
Ba-san nhảy xổ tới." **23** Ông chúc đại tộc Nép-ta-
li: "Nép-ta-li sẽ thỏa nguyện về các ân huệ, hưởng
phước lành của Chúa tràn đầy. Người sẽ chiếm đóng

vùng đất phía tây, còn phía nam cũng nằm trong
lãnh địa." **24** Về đại tộc A-se, ông chúc: "Cầu cho
A-se được phước hơn con trai khác; xin cho người
được anh em yêu chuộng, người sang đến độ lấy dầu
rửa chân. **25** Then cửa người bằng đồng, bằng sắt,
tuổi càng cao, sức người càng tăng." **26** "Nào có ai
như Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Uy nghi ngự các
tầng trời, sẵn sàng cứu giúp khi ngươi kêu cầu. **27**
Đức Chúa Trời ngươi là Thần Hằng Hữu với cánh
tay bao phủ đời đời bất luận nơi nào ngươi trú ngụ.
Ngài đuổi kẻ thù trước mặt ngươi và ra lệnh: Tiêu
diệt đi cho rồi! **28** Nhờ thế, Ít-ra-ên sống riêng biệt,
Gia-cốp an cư lạc nghiệp một nơi trong miền đầy
rượu và ngũ cốc, vì đất họ đượm nhuần sương móc.
29 Ít-ra-ên phước hạnh tuyệt vời! Khắp muôn dân ai
sánh kịp ngươi, những người được Chúa thương
cứu độ? Ngài là thuẫn đỡ đần, che chở, là lưỡi gươm
thần tuyệt luân! Kẻ thù khúm núm đầu hàng, nhưng
ngươi chà nát tượng thần địch quân."

34 Từ đồng bằng Mô-áp, Môi-se leo lên Đỉnh
Phích-ga của Núi Nê-bô, đối diện Giê-ri-cô.
Chúa Hằng Hữu chỉ cho ông xem toàn miền đất hứa,
từ Ga-la-át cho đến đất của Đan; **2** đất của Nép-ta-li;
đất của Ép-ra-im và Ma-na-se; đất của Giu-đa chạy
dài tận Địa Trung Hải, **3** vùng Nê-ghép và miền đồng
bằng, Thung lũng Giê-ri-cô—thành Cây Chà Là—và
cuối cùng là Xoa. **4** Chúa Hằng Hữu phán bảo ông:
"Đây chính là đất Ta hứa cho con cháu Áp-ra-ham,
Y-sác, và Gia-cốp. Ta đã cho con xem, nhưng con sẽ
không được vào đất ấy." **5** Vậy Môi-se, đầy tớ Chúa,
qua đời trong đất Mô-áp, như Chúa Hằng Hữu đã
phán. **6** Ngài chôn ông tại một thung lũng đối ngang
Bết Phê-o, thuộc đất Mô-áp. Nhưng không ai biết
đích xác chỗ táng xác ông. **7** Môi-se qua đời lúc ông
được 120 tuổi, nhưng mắt ông không làng, sức ông
không giảm. **8** Toàn dân Ít-ra-ên khóc thương Môi-
se tại đó suốt ba mươi ngày. **9** Giô-suê, con của Nun,
được đầy Thần khôn ngoan, vì Môi-se có đặt tay
trên ông. Dân chúng đều vâng phục ông và làm đúng
theo mọi điều Chúa Hằng Hữu truyền dạy Môi-se. **10**
Về sau, trong toàn dân Ít-ra-ên chẳng bao giờ còn
xuất hiện một nhà tiên tri nào giống như Môi-se,
được Đức Chúa Trời quen biết và thường xuyên gặp
mặt như thế. **11** Không ai sánh được với Môi-se, về
các dấu kỳ phép lạ Chúa Hằng Hữu sai ông thực hiện
trong nước Ai Cập, trước mặt Pha-ra-ôn, tất cả quần
thần, và cả xứ. **12** Với năng quyền vĩ đại, Môi-se đã
bày tỏ những việc lớn lao và đáng sợ cho toàn dân
Ít-ra-ên.

Giô-sua

1 Sau khi Môi-se, đầy tớ của Chúa Hằng Hữu, qua
đời, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê, con của
Nun, người phụ tá của Môi-se: **2** "Môi-se, đầy tớ Ta
đã chết; bây giờ con đứng ra lãnh đạo dân tộc vượt
Sông Giô-đan tiến vào đất hứa. **3** Như Ta đã hứa với
Môi-se, nơi nào con đặt chân đến, nơi ấy sẽ thuộc
về người Ít-ra-ên, **4** từ hoang mạc đến núi Li-ban,
từ Biển Lớn chạy dài đến tận Sông Ơ-phơ-rát, kể cả
lãnh thổ của dân tộc Hê-tít. **5** Suốt đời con, quân thù
đều phải khuất phục. Như Ta đã từng ở với Môi-
se, Ta cũng sẽ ở với con luôn, Ta sẽ không quên, và
không lìa bỏ con đâu. **6** Hãy can đảm, và bền chí;
con sẽ thành công trong việc lãnh đạo dân tộc Ít-ra-
ên chinh phục vùng đất Ta đã hứa cho tổ tiên họ.
7 Chỉ cần can đảm và bền chí, nghiêm chỉnh tuân
hành tất cả điều luật mà Môi-se, đầy tớ Ta truyền
lại, không tẽ tách chút nào, thì con sẽ thành công
trong mọi việc. **8** Đừng xao lãng việc đọc Sách Luật
này. Phải ngày đêm suy niệm và thận trọng tuân
hành. Như vậy con mới thành công và được phước.
9 Ta đã dạy con phải can đảm và bền chí, đừng sợ gì
cả, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con luôn
luôn ở với con bất cứ nơi nào con đi." **10** Sau đó Giô-
suê ra lệnh cho các cấp lãnh đạo: **11** "Hãy thông báo
cho dân chúng chuẩn bị sẵn sàng! Trong ba ngày
nữa chúng ta sẽ vượt Sông Giô-đan, tiến chiếm vùng
đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta dành
cho chúng ta." **12** Riêng với người thuộc đại tộc Ru-
bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se, Giô-
suê nhắc lại lời của Môi-se, đầy tớ Chúa: **13** "Chúa
Hằng Hữu đã cho anh em được an nghỉ và cũng ban
cho phần đất bên này sông. **14** Vợ, con cái, và bầy
súc vật của anh em sẽ ở lại trong đất mà Môi-se ban
cho anh em ở bên này sông Giô-đan. Còn tất cả anh
em là người dũng cảm, được trang bị đầy đủ phải
tiên phong vượt sông, chiến đấu cùng với các đại tộc
khác. **15** Anh em chỉ trở về đất mình ở bên bờ phía
đông Sông Giô-đan do Môi-se, đầy tớ Chúa cấp cho,
khi nào các đại tộc kia hoàn tất cuộc chiếm hữu đất
đai." **16** Họ thưa với Giô-suê: "Chúng tôi xin tuân
theo mọi điều ông dạy bảo, đi bất cứ nơi nào ông sai.
17 Chúng tôi sẽ vâng lời ông như đã vâng lời Môi-se.
Cầu xin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông ở
cùng ông như Ngài đã ở cùng Môi-se trước kia. **18**
Người nào cãi lệnh ông, người đó phải chết. Xin ông
hãy can đảm và bền chí."

2 Từ Si-tim, Giô-suê, con trai Nun, bí mật sai hai
thám tử, dặn rằng: "Hãy đi do thám xứ, đặc biệt
là thành Giê-ri-cô." Họ ra đi, vào trú đêm tại nhà của
một cô gái mãi dâm tên là Ra-háp. **2** Có người hay
tin, liền báo cho vua Giê-ri-cô: "Đêm nay có mấy
người Ít-ra-ên đến do thám thành này." **3** Vua Giê-
ri-cô sai người đến nhà Ra-háp, ra lệnh: "Hãy đem
nạp cho ta mấy người mới vào nhà ngươi vì họ là
những người do thám xứ." **4** Lúc ấy Ra-háp vừa giấu
hai thám tử xong, nên thưa: "Có người đến đây thật,
nhưng tôi không biết họ từ đâu tới. **5** Lúc trời vừa
tối, khi cổng thành sắp đóng, họ bỏ đi, tôi không rõ
họ đi đâu. Nếu nhanh chân, các ông có thể đuổi kịp
họ." **6** (Nhưng thật ra, Ra-háp đã đem họ lên mái
nhà, giấu dưới đống cây gai phơi trên ấy). **7** Những
người ấy tin lời, chạy ra Sông Giô-đan, đến những
nơi nước cạn truy tìm. Vừa lúc ấy, người ta đóng
cửa thành. **8** Trước khi hai thám tử ngủ, Ra-háp lên
mái nhà nói với họ: **9** "Tôi biết Chúa Hằng Hữu sắp
cho các ông đất này, vì ở đây ai nấy đều khiếp sợ, âu
lo khi nghe tiếng các ông. **10** Chúng tôi có nghe tin
khi các ông ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu đã khiến
Biển Đỏ bày ra khô trước mặt các ông! Chúng tôi
cũng nghe các ông tiêu diệt vua Si-hôn và vua Óc của
người A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đan. **11** Những tin
ấy làm lòng chúng tôi tan ra như nước, chẳng ai còn
can đảm chống lại các ông vì Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của các ông là Đức Chúa Trời của trời cao
đất thấp này. **12** Vì tôi đã thương giúp các ông, xin
các ông cũng thương tình giúp lại. Bây giờ các ông
hãy nhân danh Chúa Hằng Hữu thề cùng tôi và cho
một dấu hiệu bảo đảm rằng, **13** các ông sẽ để cho cha
mẹ, anh em tôi, và bà con chúng tôi được sống." **14**
Các thám tử đáp: "Chị đã cứu mạng chúng tôi, chúng
tôi sẽ cứu mạng gia đình chị. Nếu chị không tiết lộ
công tác chúng tôi đang thi hành, chúng tôi sẽ giữ
lời và nhân hậu đối với chị khi Chúa Hằng Hữu ban
cho chúng tôi đất này." **15** Vì nhà của Ra-háp ở ngay
bên tường thành nên chị dùng dây thừng buộc vào
cửa sổ cho hai thám tử tụt xuống, ra ngoài thành.
16 Trước khi họ đi, Ra-háp bảo: "Các ông chạy về
phía núi, ẩn ở đó ba ngày, đợi đến khi những người
đuổi bắt các ông trở về thành rồi hãy đi." **17** Họ dặn
Ra-háp: "Muốn chúng tôi khỏi vi phạm lời thề, **18**
khi chúng tôi trở lại, chị nhớ buộc sợi dây màu đỏ
này vào cửa sổ chúng tôi dùng làm lối thoát đây.
Đồng thời chị cũng phải tập họp cha mẹ, anh em, và
tất cả bà con của chị ở trong nhà mình. **19** Chúng
tôi chỉ bảo đảm an ninh cho những ai ở trong nhà
này mà thôi. Ai ra khỏi nhà, chúng tôi không chịu
trách nhiệm. **20** Ngoài ra, nếu chị tiết lộ công tác của
chúng tôi, lời thề kia sẽ không còn hiệu lực nữa." **21**
Ra-háp nói: "Tôi xin thuận theo điều kiện các ông
đặt ra." Họ thoát đi. Ra-háp buộc sợi dây đỏ vào cửa
sổ. **22** Hai người chạy lên núi, trốn tại đó ba ngày.
Toán người đi tầm nã lục lọi dọc đường, không tìm
thấy các thám tử, nên đành quay về. **23** Bấy giờ, hai

người xuống núi, sang sông về phúc trình cho Giô-suê, con trai Nun mọi việc xảy ra. **24** Họ kết luận: "Chúa Hằng Hữu đã đặt trọn lãnh thổ vào tay chúng ta. Dân địa phương đều khiếp đảm cả rồi."

3 Trời vừa sáng, Giô-suê dẫn toàn dân Ít-ra-ên từ Si-tim đi đến bờ Sông Giô-đan. Họ cắm trại chờ ngày sang sông. **2** Ngày thứ ba, các viên chức đi khắp các trại truyền chỉ thị: **3** "Khi thấy các thầy tế lễ và người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đi, anh em phải nhổ trại đi theo. **4** Vì anh em chưa đi đường này bao giờ, nên phải theo sự hướng dẫn của họ. Nhưng đừng theo gần quá, phải giữ một khoảng cách chừng 920 mét." **5** Giô-suê nói: "Anh em phải giữ mình thánh sạch, vì ngày mai Chúa Hằng Hữu sẽ làm những việc lạ thường trước mắt anh em." **6** Theo lệnh Giô-suê, các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước ra đi; toàn dân theo sau. **7** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Hôm nay Ta sẽ làm cho con được vinh dự trước mặt toàn dân Ít-ra-ên, họ sẽ biết rằng Ta ở với con cũng như Ta đã ở với Môi-se. **8** Con hãy truyền cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước: Khi đến mé sông Giô-đan, họ phải dừng lại dưới sông." **9** Giô-suê nói với dân chúng, "Hãy lại gần, nghe lời của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên." **10** Rồi người nói: "Việc xảy ra hôm nay sẽ cho anh em biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống đang ở giữa anh em. Chúa sẽ đuổi các dân tộc sau đây đi: Người Ca-na-an, Hê-tít, Hê-vi, Phê-rết, Ghi-rê-ga, A-mô-rít và Giê-bu. **11** Này, Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của cả nhân loại, sẽ đi trước anh em qua Sông Giô-đan. **12** Vậy, bây giờ hãy chọn mười hai người, mỗi đại tộc một người. **13** Khi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Chúa của cả nhân loại, giẫm chân vào nước sông, dòng sông sẽ bị chia đôi, nước sông từ nguồn chảy xuống dồn lại thành một khối." **14** Vậy, khi dân chúng nhổ trại để sang sông Giô-đan thì các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước đi trước họ. **15** Lúc ấy nhằm mùa gặt, nước sông Giô-đan tràn lên khắp bờ. Nhưng khi những thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước vừa giẫm chân vào nước, **16** bỗng nhiên nước từ nguồn đổ xuống ngưng lại, dồn cao lên. Khúc sông bị nước dồn lên như thế trải dài ra đến tận A-đam, một thành gần Xát-than. Trong khi đó, nước sông phía dưới tiếp tục chảy ra Biển Chết, lòng sông bắt đầu cạn. Toàn dân đi qua, ngang chỗ thành Giê-ri-cô. **17** Các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu dừng lại giữa sông như trên đất khô trong khi toàn dân đi qua trên phần khô ráo của lòng sông cho đến khi hết thảy người Ít-ra-ên đều vượt qua sông Giô-đan.

4 Khi toàn dân qua khỏi Giô-đan, Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-suê: **2** "Hãy chọn mười hai người từ mười hai đại tộc. **3** Dặn họ lấy đá từ giữa dòng sông Giô-đan nơi các thầy tế lễ đang đứng, mỗi người một tảng, dựng thành một trụ đá tại nơi dân dừng chân đêm nay." **4** Giô-suê gọi mười hai người đã chọn, mỗi đại tộc một người, **5** và bảo họ: "Hãy ra giữa lòng sông Giô-đan ngay trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em dừng lại, mỗi người theo số đại tộc Ít-ra-ên lấy một tảng đá vác lên vai, **6** mười hai tảng đá tượng trưng cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. Đây là tảng đá để kỷ niệm. Về sau, khi con cháu hỏi: 'các tảng đá này có nghĩa gì?' **7** Hãy giải thích rằng: 'Nước Sông Giô-đan đã rẽ ra trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu khi hòm đi ngang qua sông.' Những tảng đá này làm kỷ niệm đời đời cho người Ít-ra-ên." **8** Các người ấy vâng lời Giô-suê. Họ lấy mười hai tảng đá từ giữa lòng Sông Giô-đan, mỗi đại tộc một tảng, đem đặt tại nơi họ nghỉ chân đêm ấy, theo lời Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê. **9** Giô-suê cũng lấy mười hai tảng đá trên bờ đem xếp giữa lòng sông Giô-đan tại nơi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước dừng lại. Đá ấy vẫn còn cho đến ngày nay. **10** Các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước tiếp tục đứng giữa lòng sông cho đến khi Giô-suê thi hành xong mọi chỉ thị của Chúa Hằng Hữu, kể cả những chỉ thị Giô-suê nhận được qua Môi-se. Vậy dân chúng qua sông một cách vội vàng. **11** Khi mọi người đã qua hết, họ đứng nhìn Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu và các thầy tế lễ đi qua. **12** Người thuộc đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se đều mang vũ khí đi trước đoàn dân, như Môi-se đã bảo họ. **13** Họ gồm chừng 40.000 người, dẫn đầu toàn dân ra trận, dưới sự chứng giám của Chúa Hằng Hữu. Họ kéo vào đồng bằng Giê-ri-cô. **14** Vậy, hôm ấy Chúa Hằng Hữu đã làm cho Giô-suê được toàn dân kính phục. Cũng như Môi-se, Giô-suê suốt đời được dân kính phục. **15** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: **16** "Hãy truyền cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước lên khỏi sông." **17** Vậy, Giô-suê ra lệnh cho các thầy tế lễ: "Hãy đi lên khỏi sông." **18** Vừa lúc các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu từ giữa lòng sông bước lên đất khô rồi, thì nước sông Giô-đan lại chảy như cũ và tràn ra khắp nơi như trước. **19** Người Ít-ra-ên sang sông Giô-đan ngày mười tháng giêng. Họ đóng trại tại Ghinh-ganh, một địa điểm phía đông thành Giê-ri-cô. **20** Đó là nơi Giô-suê xếp mười hai tảng đá đem từ giữa Sông Giô-đan lên. **21** Ông nhắc lại với mọi người: "Về sau, khi con cháu chúng ta muốn biết ý nghĩa của trụ đá này, **22** chúng ta sẽ kể cho chúng nghe việc 'qua sông Giô-đan như trên đất cạn' của dân ta. **23** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời

của anh em đã làm cho một khúc sông cạn ráo để anh em đi qua, cũng giống như lúc Ít-ra-ên vượt Biển Đỏ. **24** Những việc này khiến cho các dân tộc khác trên đất biết rằng tay của Chúa Hằng Hữu rất mạnh, và khiến cho anh em luôn luôn kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em."

5 Khi vua các dân tộc sống bên bờ phía tây Giô-đan (gồm người A-mô-rít và người Ca-na-an sống dọc miền biển) nghe tin Chúa Hằng Hữu làm nước Sông Giô-đan khô cạn cho người Ít-ra-ên đi qua, họ mất tinh thần, không còn nhuệ khí để đương đầu với người Ít-ra-ên. **2** Trong lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Lấy dao bằng đá để làm lễ cắt bì lần thứ hai cho người Ít-ra-ên." **3** Giô-suê vâng lời, sắm dao, cắt bì cho dân chúng tại Ghi-bê-át A-ra-lốt. **4** Lý do Giô-suê phải hành lễ cắt bì lần này là khi người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, những người đàn ông đủ tuổi ra trận đều đã được cắt bì, nhưng họ đều bỏ mạng trong hoang mạc. **5** Tất cả dân chúng đã ra khỏi Ai Cập đều được cắt bì, còn những người sinh ra trong hoang mạc sau khi rời Ai Cập thì chưa từng được làm cắt bì. **6** Vì người Ít-ra-ên không vâng lời Chúa Hằng Hữu, nên cuộc hành trình của họ phải kéo dài suốt bốn mươi năm trong hoang mạc, cho đến khi toàn thế hệ ấy—những người đủ tuổi chiến đấu lúc ra khỏi Ai Cập—chết đi. Chúa đã thề không cho họ vào đất hứa, một vùng đất phì nhiêu màu mỡ, là đất mà Chúa Hằng Hữu đã long trọng hứa ban cho tổ phụ họ và dân Chúa. **7** Lần này Giô-suê làm lễ cắt bì cho thế hệ sau, gồm những người mới lớn lên thay thế cha mình, vì họ chưa được cắt bì trong hành trình tiến vào Đất Hứa. **8** Sau khi chịu cắt bì, các người nam nghỉ trong trại cho đến khi vết cắt được lành. **9** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Hôm nay, Ta đẩy xa khỏi các ngươi nỗi ô nhục tại Ai Cập." Và như thế, chỗ ấy được gọi là Ghinh-ganh cho đến ngày nay. **10** Trong thời gian cắm trại tại Ghinh-ganh trên đồng bằng Giê-ri-cô, họ ăn lễ Vượt Qua vào tối ngày mười bốn tháng giêng như thường lệ. **11** Ngay sau ngày lễ, họ bắt đầu dùng thổ sản làm thực phẩm, lấy hạt ngũ cốc làm bánh không men; **12** vào ngày kế tiếp, ma-na không rơi xuống nữa. Từ đó, họ không còn thấy ma-na, nhưng sống bằng mùa màng của đất Ca-na-an. **13** Đến gần thành Giê-ri-cô, Giô-suê chợt nhìn lên thấy một người cầm gươm trần đứng trước mặt. Giô-suê bước tới, hỏi: "Ông là bạn của chúng tôi hay phe địch?" **14** Người ấy đáp: "Ta không thuộc phe nào cả, nhưng ta đến lãnh đạo quân đội của Chúa Hằng Hữu." Giô-suê vội sấp mình xuống lạy và thưa: "Chúa muốn dạy con điều gì?" **15** Vị chỉ huy Quân Đội của Chúa Hằng Hữu phán bảo: "Hãy cởi giày con ra, vì đây là đất thánh." Giô-suê vâng lời.

6 Lúc ấy, các cổng thành Giê-ri-cô đều đóng chặt vì sự hiện diện của người Ít-ra-ên. Không một ai được phép ra vào. **2** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đây, Ta giao nạp cho con thành Giê-ri-cô với vua và lính chiến dũng mãnh của nó. **3** Trong sáu ngày, toàn thể chiến sĩ Ít-ra-ên sẽ đi quanh thành mỗi ngày một vòng. **4** Bảy thầy tế lễ cầm kèn bằng sừng đi trước Hòm Giao Ước. Đến ngày thứ bảy, toàn quân sẽ đi quanh thành bảy vòng trước khi các thầy tế lễ thổi kèn. **5** Rồi đến khi họ thổi một tiếng kèn dài vang động, toàn dân phải hô lên thật lớn, tường thành sẽ đổ xuống. Lúc ấy, mọi người sẽ tiến thẳng vào." **6** Vậy, ông Giô-suê, con trai ông Nun, gọi các thầy tế lễ bảo rằng: "Hãy khiêng Hòm Giao Ước của Chúa có bảy thầy tế lễ cầm kèn đi trước." **7** Ông ra lệnh cho dân chúng: "Hãy tiến lên! Đi chung quanh thành, những người được vũ trang đi trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu." **8** Khi Giô-suê truyền lệnh cho dân chúng xong, bảy thầy tế lễ cầm kèn vừa đi vừa thổi trước mặt Chúa Hằng Hữu và Hòm Giao Ước theo sau. **9** Những người được vũ trang đi trước các thầy tế lễ thổi kèn, còn dân chúng theo sau Hòm, đoàn người vừa đi vừa thổi kèn. **10** Nhưng Giô-suê truyền lệnh: "Đừng la lớn, đừng lên tiếng, đừng nói một lời nào cho đến ngày nào Ta bảo rằng hãy hô lớn lên. Bấy giờ, các ngươi hãy hô to." **11** Hôm ấy, Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu được khiêng quanh thành một vòng. Sau đó mọi người về trại nghỉ ngơi qua đêm. **12** Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm và các thầy tế lễ lại khiêng Hòm của Chúa Hằng Hữu. **13** Bảy thầy tế lễ cầm kèn vừa đi vừa thổi trước mặt Chúa Hằng Hữu và Hòm Giao Ước theo sau. Những người có vũ trang đi trước thầy tế lễ thổi kèn, còn dân chúng theo sau Hòm Giao Ước. Các thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. **14** Ngày thứ nhì, họ lại đi một vòng chung quanh thành và trở về trại. Họ tiếp tục làm như thế trong sáu ngày. **15** Ngày thứ bảy, mọi người dậy thật sớm lúc tinh sương và đi chung quanh thành bảy lần. Chỉ ngày hôm ấy, họ đi chung quanh thành bảy lần mà thôi. **16** Đến vòng thứ bảy, khi các thầy tế lễ thổi tiếng kèn dài vang động, Giô-suê ra lệnh: "Hãy hô to lên! Chúa Hằng Hữu cho ta thành này rồi! **17** Thành Giê-ri-cô và mọi vật trong thành phải bị tiêu diệt để dâng lên Chúa Hằng Hữu. Ngoại trừ Ra-háp, cô gái mãi dâm và tất cả những người ở trong nhà chị này, vì chị đã bảo vệ cho các thám tử. **18** Nhưng phải cẩn thận về các vật đã diệt để dâng lên Chúa. Vì nếu đã diệt rồi, mà còn lấy đem về trại, là mang họa diệt vong cho dân ta và gây rối loạn. **19** Nhưng tất cả bạc, vàng và các dụng

cụ bằng đồng, bằng sắt trong thành phải được hiến dâng lên Chúa, đem trữ vào kho của Ngài." **20** Vừa nghe kèn lệnh thổi, toàn dân hô to, tường thành đổ xuống. Quân Ít-ra-ên xông vào, mọi người nhắm thẳng phía trước tiến lên, chiếm thành. **21** Họ dùng gươm giết cả người lẫn vật—nam, phụ, lão, ấu; bò, chiên, lừa. **22** Giô-suê bảo hai thám tử: "Hãy vào nhà Ra-háp, dẫn chị ấy và mọi người trong nhà ra, các con hãy giữ lời thề." **23** Hai thám tử trai trẻ vâng lời Giô-suê, đem Ra-háp và cha mẹ, anh em cùng tất cả người nhà chị này ra, cho họ trú ngụ tại một nơi bên ngoài trại Ít-ra-ên. **24** Sau đó, người Ít-ra-ên phóng hỏa đốt thành, thiêu sạch tất cả, chỉ trừ bạc vàng, dụng cụ bằng đồng, bằng sắt được đem vào kho tàng của nhà Chúa. **25** Giô-suê tha chết cho Ra-háp và tất cả những người trong nhà chị, vì đã bảo vệ cho các thám tử được sai đi do thám Giê-ri-cô. Gia đình này tiếp tục sống giữa vòng người Ít-ra-ên cho đến ngày nay. **26** Lúc ấy, Giô-suê cầu khẩn rằng: "Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám, nếu có ai xây lại thành Giê-ri-cô này, người ấy phải bị nguyền rủa. Con trưởng nam sẽ chết khi đặt nền móng thành. Con trai út sẽ chết khi dựng cổng thành." **27** Vậy Chúa Hằng Hữu ở với Giô-suê, và danh tiếng ông vang lừng khắp nơi.

7 Người Ít-ra-ên mang tội bất trung với Chúa Hằng Hữu, vì có người phạm luật liên hệ đến các vật phải bị tiêu hủy. Người ấy là A-can, con trai Cát-mi, cháu Xáp-đi, chắt Xê-rách, thuộc đại tộc Giu-đa; hắn đã lấy một vài thứ trong thành Giê-ri-cô. Vì thế Chúa Hằng Hữu giận Ít-ra-ên lắm. **2** Từ Giê-ri-cô, Giô-suê sai người đi do thám thành A-hi. Thành này gần Bết-a-ven, về phía đông Bê-tên. **3** Đi A-hi về, các thám tử đề nghị với Giô-suê: "Ta chỉ cần gửi vài nghìn quân đi đánh A-hi là đủ. Không cần xuất toàn lực vì thành này nhỏ và ít dân." **4** Vậy, chừng 3.000 quân ra đi, nhưng họ bị đánh bại và phải bỏ chạy trốn người A-hi. **5** Người A-hi đánh đuổi họ từ cổng thành đến tận Sê-ba-rim, tấn công lúc xuống đồi và giết chừng ba mươi sáu người. Lòng người Ít-ra-ên tan ra như nước. **6** Giô-suê và các trưởng lão Ít-ra-ên xé áo mình, bốc bụi đất bỏ lên đầu, quỳ sấp mặt xuống đất trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu cho đến tối. **7** Giô-suê thưa: "Đức Chúa Trời Hằng Hữu ôi! Ngài đem chúng con qua sông Giô-đan làm gì? Để cho người A-mô-rít tiêu diệt chúng con sao? Nếu thế, chúng con thà ở lại bên kia sông cho xong. **8** Chúa Hằng Hữu ôi! Khi Ít-ra-ên phải quay lưng chạy trốn quân địch, con còn nói gì được nữa? **9** Người Ca-na-an và các dân địa phương khác khi nghe tin này, sẽ kéo đến bao vây và xóa tên Ít-ra-ên khỏi lịch sử nhân loại. Còn Danh cao cả của Chúa thì sao?" **10** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đứng lên! Tại sao con sấp mình xuống đất như vậy? **11** Ít-ra-ên có tội. Họ đã không tuân lệnh Ta, lấy trộm vật đáng bị hủy diệt, dối trá đem giấu trong trại. **12** Vì lý do đó, Ít-ra-ên bị bại trận. Họ bị quân thù đuổi chạy vì đã phạm luật về các vật phải hủy diệt. Nếu các vật ấy không đem ra tiêu hủy, Ta sẽ không ở cùng Ít-ra-ên nữa. **13** Con đứng lên! Hãy bảo dân chúng phải dọn mình thánh sạch, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: 'Trong dân chúng, có người đang giấu vật đáng hủy diệt. Ít-ra-ên sẽ không cự nổi địch quân nếu không loại trừ các vật ấy. **14** Sáng ngày mai, các đại tộc sẽ được gọi đến trước Chúa. Đại tộc nào bị Chúa Hằng Hữu chỉ ra, các họ trong đại tộc ấy phải được gọi đến. Họ nào bị Chúa Hằng Hữu chỉ ra, các gia đình thuộc họ ấy phải được gọi đến. Gia đình nào bị Ngài chỉ ra, những người trong gia đình ấy phải được gọi đến. **15** Người bị chỉ ra là người đã trộm của đáng bị hủy diệt, sẽ bị hỏa thiêu chung với tất cả những gì thuộc về người ấy, vì đã vi phạm giao ước Chúa Hằng Hữu và làm điều xấu xa, nhơ nhuốc cho Ít-ra-ên.'" **16** Ngày hôm sau, Giô-suê dậy sớm, gọi các đại tộc đến ra mắt Chúa Hằng Hữu. Đại tộc Giu-đa bị chỉ ra. **17** Giô-suê gọi các họ thuộc đại tộc Giu-đa đến, họ Xê-rách bị chỉ ra. Ông gọi các gia đình thuộc họ Xê-rách đến, gia đình Xáp-đi bị chỉ ra. **18** Ông gọi những người trong gia đình Xáp-đi đến, A-can, con Cát-mi, cháu Xáp-đi, chắt Xê-rách, đại tộc Giu-đa, bị chỉ ra. **19** Giô-suê nói với A-can: "Con hãy tôn cao Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, ngợi khen Ngài và thú tội đi. Đừng giấu giếm gì cả, hãy khai ra mọi điều con đã làm." **20** A-can thú nhận: "Thưa đúng, con đã phạm tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên và đây là việc con đã làm. **21** Con đã sinh lòng tham khi thấy chiếc áo choàng lộng lẫy hàng Ba-by-lôn, 2,3 ký bạc, và một thỏi vàng nặng chừng 570 gam. Con lấy các vật ấy đem giấu dưới đất trong trại, bạc để dưới cùng." **22** Giô-suê liền sai mấy người đến trại A-can. Họ tìm thấy các vật chôn trong trại, bạc ở dưới cùng. **23** Họ đem tất cả về đặt dưới đất trước mặt Giô-suê và mọi người, có Chúa Hằng Hữu chứng giám. **24** Giô-suê và mọi người có mặt tại đó bắt A-can, con Xê-rách dẫn đến thung lũng A-cô. Họ cũng đem theo bạc, áo choàng, vàng, con trai, con gái của A-can, cùng với bò, lừa, chiên, trại, và tất cả những gì thuộc về A-can. **25** Giô-suê nói: "Vì sao con gây họa cho Ít-ra-ên, Chúa Hằng Hữu sẽ giáng họa cho con hôm nay." Mọi người lấy đá ném, lấy lửa đốt A-can và tất cả những gì thuộc về hắn. **26** Sau đó, họ lấy đá chất thành một đống lớn trên người và vật vừa bị hỏa thiêu. Cho đến ngày nay, đống đá ấy vẫn còn, và nơi ấy vẫn được gọi là thung lũng A-cô. Sau việc ấy, Chúa Hằng Hữu nguôi giận.

8 Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đừng sợ, hãy
đem toàn quân đi đánh A-hi, vì Ta cho con cả vua
lẫn dân, cả thành lẫn đất này. **2** Con hãy đối xử với
A-hi và vua thành này như con đã đối xử với Giê-ri-
cô, chỉ có điều khác là được giữ chiến lợi phẩm và
súc vật bắt được. Hãy mai phục phía sau thành này."
3 Vậy, Giô-suê đem toàn quân đến A-hi, Ông chọn
30.000 chiến sĩ dũng cảm sai đi trong đêm ấy. **4** Ông
dặn họ: "Hãy mai phục phía sau thành. Đừng ở quá
xa, tất cả phải trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. **5**
Ta và tất cả quân còn lại sẽ tiến đến trước thành.
Địch quân sẽ kéo ra nghênh chiến, và như lần trước,
chúng ta sẽ chạy. **6** Chúng sẽ đuổi theo, bảo rằng:
'Chúng nó lại chạy như lần trước rồi.' Và như thế,
chúng ta dụ họ ra khỏi thành. **7** Lúc ấy, phục binh
hãy xông lên chiếm thành, vì Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của anh em đã cho chúng ta thành này. **8**
Phải phóng hỏa đốt thành theo lệnh Chúa Hằng Hữu.
Tất cả phải nhớ lời dặn." **9** Đêm ấy, phục binh đến
mai phục tại khoảng giữa Bê-tên và phía tây A-hi,
còn Giô-suê và đạo quân còn lại vẫn ở nguyên trong
trại tại Giê-ri-cô. **10** Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm
kiểm điểm quân đội, rồi cùng các trưởng lão Ít-ra-ên
dẫn quân đi đánh A-hi. **11** Họ đến khá gần thành, chỉ
cách một thung lũng nữa là đến A-hi. Họ cắm trại tại
đó, về phía bắc của thành. **12** Giô-suê cắt thêm 5.000
quân nữa đi mai phục giữa Bê-tên và phía tây A-
hi. **13** Vậy, toán chủ lực đóng ở phía bắc, còn phục
binh nằm ở phía tây thành. Đêm ấy, Giô-suê một
mình đi vào giữa thung lũng. **14** Khi thấy người Ít-
ra-ên, vua A-hi vội vàng đốc thúc quân sĩ dậy sớm.
Họ kéo nhau ra khỏi thành, tiến về phía đồng bằng,
đến một điểm tập trung định sẵn để nghênh chiến.
Nhưng vua A-hi không ngờ có một cánh quân mai
phục phía sau thành. **15** Giô-suê và chủ lực quân Ít-
ra-ên giả thua, bỏ chạy về phía hoang mạc. **16** Người
A-hi gọi nhau rượt đuổi quân thù và càng lúc họ
càng ra xa thành. **17** Và như thế, thành A-hi và Bê-
tên đều bỏ trống, không còn một người canh giữ. **18**
Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Hướng
mũi giáo của con về thành A-hi, vì Ta cho con thành
ấy." Giô-suê vâng lời. **19** Ngay khi ông đưa giáo chỉ
thành A-hi, phục binh nhanh chóng rời vị trí, xông
vào chiếm thành, rồi nổi lửa đốt thành. **20** Quân A-
hi quay lại, thấy thành đang cháy, đồng thời quân Ít-
ra-ên quay lại phản công, người A-hi lại vào thế tiến
thoái lưỡng nan. **21** Giô-suê và quân sĩ theo ông thấy
khói, biết rằng cánh phục binh đã chiếm thành, liền
quay lại phản công người A-hi. **22** Quân Ít-ra-ên từ
thành xông ra, quân phía trước thành phản công lại.
Người Ít-ra-ên hai mặt xáp lại, chém giết đến nỗi
không còn một người A-hi nào sống sót hay chạy
thoát được. **23** Họ bắt sống vua A-hi và giải đến cho
Giô-suê. **24** Khi quân Ít-ra-ên đã giết hết người A-
hi bên ngoài thành, họ quay vào thành giết những
người còn lại. **25** Toàn dân A-hi, cả đàn ông lẫn đàn
bà gồm chừng 12.000 người, đều bị tiêu diệt hôm ấy.
26 Giô-suê tiếp tục chỉ mũi giáo vào thành cho đến
khi mọi người A-hi bị giết hết. **27** Người Ít-ra-ên bắt
súc vật, thu chiến lợi phẩm cho mình, vì Chúa Hằng
Hữu có bảo Giô-suê cho phép. **28** Vậy, thành A-hi bị
Giô-suê thiêu hủy, đến nay chỉ còn một đống gạch
vụn. **29** Giô-suê treo vua A-hi lên cây cho đến mặt
trời lặn. Tối đó ông cho người gỡ xác xuống, ném
ra ngoài cổng thành, rồi lấy đá chất lên thành một
đống lớn, còn cho đến ngày nay. **30** Sau đó, Giô-suê
xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên trên Núi Ê-banh, **31** đúng theo lệnh của
Môi-se, đầy tớ Chúa Hằng Hữu. Bàn thờ này được
xây bằng đá nguyên tảng, không đục đẽo, như đã
chép trong Sách Luật của Môi-se. Trên bàn thờ ấy,
người ta dâng tế lễ thiêu và tế lễ cảm tạ cho Chúa. **32**
Giô-suê khắc trên đá bàn thờ bộ luật Môi-se, trước
sự chứng kiến của dân chúng Ít-ra-ên. **33** Vì Môi-se
có dặn trước về việc chúc phước cho người Ít-ra-
ên, nên hôm ấy, toàn dân kể cả các trưởng lão, viên
phán quan, công dân, và ngoại kiều đều chia nhau ra
làm hai nhóm: Phân nửa đứng trước núi Ga-ri-xim,
phân nửa đứng trước Núi Ê-banh. Giữa hai nhóm ấy
có Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu với các thầy
tế lễ người Lê-vi, những người khiêng Hòm Giao
Ước. **34** Giô-suê đọc tất cả những lời chúc phước và
những lời nguyền rủa đã được ghi trong Sách Luật.
35 Mọi người, gồm cả nam phụ lão ấu và khách ngoại
kiều, đều nghe Giô-suê đọc tất cả luật lệ của Môi-se.

9 Khi nghe được tin này, các vua của người Hê-tít,
A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu là
vua của các dân tộc sống bên bờ phía tây sông Giô-
đan, ở dưới đồng bằng cũng như ở trên núi, cho đến
tận núi Li-ban **2** đều liên minh với nhau để kháng
cự Giô-suê và người Ít-ra-ên. **3** Khi người Ga-ba-
ôn nghe tin Giô-suê phá thành Giê-ri-cô và A-hi,
4 thì dùng mưu kế để đối phó. Họ sai mấy sứ giả
lên đường. Những người này mặc áo quần tả tơi,
mang giày mòn đế. **5** Họ chất lên lưng lừa những
bao cũ nát và các bình da đựng rượu rách được vá
lại. Lương thực của họ là những mẩu bánh vụn. **6**
Họ đến trại của người Ít-ra-ên đóng ở Ghinh-ganh,
gặp Giô-suê, nói với ông và người Ít-ra-ên: "Chúng
tôi đến từ một xứ xa xôi để xin kết hòa ước với các
ông." **7** Nhưng người Ít-ra-ên hỏi mấy người Hê-vi
đó: "Các anh chắc là người địa phương? Làm sao kết
hòa ước được?" **8** Họ nói với Giô-suê: "Chúng tôi là
đầy tớ của ông." Giô-suê hỏi: "Các anh là ai? Từ đâu
tới?" **9** Họ đáp: "Chúng tôi đến từ một xứ rất xa.

Chúng tôi được nghe uy danh Đức Chúa Trời của các
ông qua những việc tại Ai Cập, **10** và qua những điều
Ngài làm cho hai vua A-mô-rít là Si-hôn, vua Hết-
bôn, và Óc, vua Ba-san ở Ách-ta-rốt, bên kia sông
Giô-đan (người sống với Ách-ta-rốt.) **11** Vì vậy, các
trưởng lão và dân chúng sai chúng tôi đến gặp các
ông, trình rằng: Dân tộc chúng tôi cam phận đầy tớ,
không dám kháng cự, chỉ xin được kết hòa ước. **12**
Này, các ông xem, bánh lúc chúng tôi ra đi còn nóng
hổi, nhưng bây giờ đã khô đét, vỡ vụn. **13** Các bầu
đựng rượu này vốn là bầu mới, nhưng nay đã rách.
Áo quần, giày dép chúng tôi cũng cũ mòn vì hành
trình lâu ngày." **14** Các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên nghe
theo lời họ, không cầu xin chỉ thị của Chúa Hằng
Hữu. **15** Giô-suê kết ước với họ, hứa cho họ sống
còn. Các nhà lãnh đạo của dân thề tôn trọng hòa
ước. **16** Nhưng chỉ ba ngày sau, người ta khám phá
ra rằng những người ấy là dân địa phương. **17** Người
Ít-ra-ên liền lên đường lùng kiếm. Sau ba ngày, họ
tìm ra các thành của những người ấy ở, gồm thành
Ga-ba-ôn, Kê-phi-ra, Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át Giê-a-rim.
18 Nhưng vì các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên đã có lời thề
trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
nên quân đội không ra tay được. Vì thế, trong cộng
đồng Ít-ra-ên, ai cũng phàn nàn các nhà lãnh đạo. **19**
Các nhà lãnh đạo trả lời: "Vì chúng tôi đã thề với họ
trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
nên bây giờ không ai được đụng đến họ. **20** Chúng ta
phải để cho họ sống. Nếu chúng ta không giữ lời thề,
cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ trút trên chúng
ta." **21** Vậy, dân các thành ấy trở nên những người
giúp việc cho Ít-ra-ên, lo việc đốn củi xách nước. **22**
Giô-suê gọi dân các thành ấy đến trách: "Tại sao các
anh đánh lừa chúng tôi, nói rằng ở cách đây rất xa
trong khi chỉ là người địa phương? **23** Thế nên bây
giờ các anh sẽ bị nguyền rủa, không một ai sẽ thoát
khỏi ách nô dịch. Mọi người phải lo đốn củi xách
nước, làm nô dịch cho nhà của Đức Chúa Trời chúng
tôi." **24** Họ đáp lời Giô-suê: "Vì chúng tôi biết rằng
Đức Chúa Trời các ông đã ra lệnh cho đầy tớ Ngài
là Môi-se phải chiếm trọn đất này và tiêu diệt mọi
người. Chúng tôi sợ các ông và lo mạng sống mình
nên mới làm như vậy. **25** Bây giờ, chúng tôi ở trong
tay các ông, các ông muốn đối xử thế nào tùy ý." **26**
Vì thế, Giô-suê không cho người Ít-ra-ên giết họ. **27**
Từ đó, họ trở thành nô dịch, phải cung cấp củi, nước
cho người Ít-ra-ên và cho bàn thờ của Chúa Hằng
Hữu—tại nơi Chúa Hằng Hữu sẽ chọn. Đó là việc họ
làm cho đến ngày nay.

10 A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem khiếp sợ khi
nghe Giô-suê chiếm và tiêu diệt A-hi, giết vua
thành ấy như Giô-suê đã làm tại Giê-ri-cô, lại được
tin Ga-ba-ôn đã kết hòa ước và đứng về phía Ít-ra-
ên. **2** Ga-ba-ôn là một thành lớn vào loại đế đô, lớn
hơn A-hi nhiều, lại có nhiều người dũng cảm. **3** Thế
nên, A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem sai người
đến nói với Hô-ham, vua Hếp-rôn, Phi-ram, vua Giạt-
mút, Gia-phia, vua La-ki, và Đê-bia, vua Éc-lôn: **4**
"Xin đến đây giúp tôi đánh Ga-ba-ôn vì họ đã kết
hòa ước với Giô-suê và người Ít-ra-ên." **5** Vậy, năm
vua người A-mô-rít (vua Giê-ru-sa-lem, Hếp-rôn,
Giạt-mút, La-ki, và Éc-lôn) liên minh kéo quân đến
đánh thành Ga-ba-ôn. **6** Người Ga-ba-ôn sai người
đến Ghinh-ganh cầu cứu với Giô-suê: "Xin đừng bỏ
chúng tôi! Xin đến cứu chúng tôi, vì tất cả các vua
A-mô-rít ở miền đồi núi đang liên minh kéo đến tấn
công." **7** Từ Ghinh-ganh, Giô-suê dẫn toàn quân ra
đi. **8** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đừng sợ, vì
Ta nạp tính mạng họ vào tay con, không ai kháng cự
với con được." **9** Vậy, Giô-suê rời Ghinh-ganh, đi
suốt đêm, đến tấn công đột ngột. **10** Chúa Hằng Hữu
khiến địch quân hoảng hốt. Vì thế, quân Ít-ra-ên
chém giết vô số địch quân ở Ga-ba-ôn, và đuổi theo
đám tàn quân chạy xuống dốc Bết-hô-rôn, chận giết
họ tại A-xê-ca và Ma-kê-đa. **11** Khi quân địch bị đuổi
chạy xuống dốc Bết-hô-rôn, Chúa Hằng Hữu giáng
một trận mưa đá rất lớn trên họ từ đó cho đến A-xê-
ca. Số người chết vì mưa đá nhiều hơn cả số chết vì
lưỡi gươm của người Ít-ra-ên. **12** Trong ngày Chúa
Hằng Hữu phó dân A-mô-rít vào tay dân Ít-ra-ên,
Giô-suê cầu nguyện trước toàn quân. Ông nói: "Cầu
xin Chúa Hằng Hữu cho mặt trời dừng lại trên Ga-
ba-ôn, mặt trăng dừng lại trên thung lũng A-gia-
lôn." **13** Bóng mặt trời không di động, mặt trăng
không chuyển vần cho đến lúc quân Ít-ra-ên tiêu
diệt xong quân thù. Việc này được chép trong Sách
Gia-sa. Người ta thấy ánh dương vẫn tiếp tục chiếu
sáng vòm trời thêm chừng một ngày nữa, chưa vội
tắt. **14** Trong quá khứ cũng như tương lai, không có
một ngày nào như hôm ấy; vì Chúa Hằng Hữu đã
nhậm lời cầu nguyện của một người, và Ngài chiến
đấu cho Ít-ra-ên. **15** Sau đó, Giô-suê rút quân về
Ghinh-ganh. **16** Trong lúc giao tranh, năm vua trốn
vào một hang đá tại Ma-kê-đa. **17** Người ta báo tin
cho Giô-suê rằng: "Năm vua đã trốn trong một hang
đá tại Ma-kê-đa." **18** Giô-suê ra lệnh: "Hãy lăn đá
lấp miệng hang rồi cử người canh gác cẩn thận. **19**
Những người khác cứ tiếp tục đuổi theo địch quân,
tấn công từ phía sau vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của anh em đã giao tính mạng họ vào tay chúng
ta." **20** Giô-suê và người Ít-ra-ên đã đánh chúng đại
bại đến nỗi tuyệt diệt, chỉ còn một số ít chạy thoát
vào các thành kiên cố mà thôi. **21** Quân Ít-ra-ên rút
về với Giô-suê tại trại Ma-kê-đa, an toàn. Sau các
việc đó không ai dám mở miệng nói lời nào chống lại

Ít-ra-ên. **22** Giô-suê hạ lệnh mở cửa hang, đem năm vua ra. **23** Họ tuân lệnh, đưa năm vua ra khỏi hang, dẫn đến cho Giô-suê. Đó là các Vua Giê-ru-sa-lem, Hếp-rôn, Giạt-mút, La-ki, và Éc-lôn. **24** Giô-suê bảo các tướng của quân đội: "Hãy đến đây, giẫm chân lên cổ các vua này." Họ tuân lệnh. **25** Và Giô-suê nói tiếp: "Đừng sợ, hãy can đảm và bền chí vì Chúa Hằng Hữu sẽ làm như vậy cho kẻ thù của các anh em là những người mà các anh em phải chống cự." **26** Nói xong, Giô-suê giết chết năm vua ấy, đem xác treo trên năm cây cột cho đến tối. **27** Lúc mặt trời lặn, Giô-suê cho người gỡ xác từ trên cột xuống, đem ném vào hang nơi họ đã trốn trước đó. Người ta lấy đá lớn lấp miệng hang lại, và đá ấy vẫn còn cho đến nay. **28** Cùng ngày hôm ấy, Giô-suê chiếm thành Ma-kê-đa, dùng gươm giết cả vua lẫn dân thành ấy không sót một người. Vậy, vua Ma-kê-đa cũng chịu đồng số phận như vua Giê-ri-cô. **29** Sau đó, Giô-suê đem quân tấn công Líp-na. **30** Chúa Hằng Hữu giao vua và thành Líp-na cho Ít-ra-ên, họ không để một ai sống sót. Vua Líp-na cũng chịu chung số phận với vua Giê-ri-cô. **31** Từ Líp-na, Giô-suê kéo quân đến La-ki. Sau khi cắm trại, họ tấn công thành. **32** Vào ngày thứ hai, Chúa Hằng Hữu ban cho người Ít-ra-ên thành La-ki. Ở đây, họ cũng tàn sát như tại Líp-na. **33** Hô-ram vua Ghê-xe đem quân cứu viện La-ki, nhưng cũng bị quân của Giô-suê tiêu diệt. **34** Giô-suê kéo quân từ La-ki đến Éc-lôn. Hạ trại xong, họ tấn công thành. **35** Quân Ít-ra-ên chiếm thành Éc-lôn ngay hôm ấy, giết hết mọi người cũng như ở La-ki. **36** Từ Éc-lôn, Giô-suê kéo quân đi tấn công Hếp-rôn. **37** Họ chiếm Hếp-rôn và các thành phụ cận, giết hết dân cư ở đó cũng như ở Éc-lôn, không sót một người. **38** Sau đó, Giô-suê đem quân về tấn công thành Đê-bia. **39** Ít-ra-ên chiếm Đê-bia và các thành phụ cận, không để cho một ai sống sót cũng như tại Hếp-rôn và Líp-na. **40** Vậy, Giô-suê bình định lãnh thổ, từ miền núi Nê-ghép cho đến đồng bằng và chân đồi, cả miền nam, tiêu diệt các vua, không để cho một người dân sống sót, đúng theo lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **41** Giô-suê bình trị từ Ca-đê Ba-nê-a đến Ga-xa, từ Gô-sen đến Ga-ba-ôn. **42** Giô-suê bắt các vua này và lãnh thổ của họ đồng loạt bị chinh phục, vì chính Chúa chiến đấu cho Ít-ra-ên. **43** Sau đó, Giô-suê rút quân về trại Ghinh-ganh.

11 Khi Gia-bin, vua Hát-so, nghe các tin này, liền liên minh với các vua sau đây: Vua Giô-báp ở Ma-đôn, vua Sim-rôn, vua Ạc-sáp, **2** các vua miền núi phía bắc, các vua miền đồng bằng phía nam Ki-nê-rết, miền thung lũng và miền biên giới Đô-rơ ở phía tây, **3** các vua Ca-na-an ở miền đông và miền tây, các vua A-mô-rít, Hê-tít, Phê-rết, vua Giê-bu ở miền núi, vua Hê-vi ở chân Núi Hẹt-môn trong xứ Mích-pa. **4** Các vua này động viên toàn lực—chiến sĩ, chiến xa và chiến mã—kéo ra đông như cát biển. **5** Họ liên minh với nhau, đem quân đến đóng ở các dòng nước Mê-rôm để tranh chiến với Ít-ra-ên. **6** Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: "Đừng sợ họ. Vì ngày mai, vào giờ này, họ đều là những xác không hồn. Con phải cắt nhượng chân ngựa và đốt xe của chúng." **7** Giô-suê liền đem toàn lực đến tấn công bất ngờ gần Mê-rôm. **8** Chúa Hằng Hữu nạp tính mạng quân thù vào tay Ít-ra-ên; họ chém giết một phần, đuổi theo phần còn lại cho đến Si-đôn Lớn, Mít-rê-phốt Ma-im, và thung lũng Mích-pê ở phía đông, rồi giết không để thoát một ai. **9** Theo lệnh Chúa Hằng Hữu, Giô-suê cho cắt nhượng chân ngựa và thiêu hủy xe của chúng. **10** Giô-suê quay về chiếm Hát-so, và giết Vua Gia-bin. (Hát-so vốn là kinh đô của các vương quốc kia.) **11** Người Ít-ra-ên giết tất cả dân trong thành, không để một vật có hơi thở nào còn sống sót, và Giô-suê đốt thành. **12** Giô-suê cũng chiếm và tàn phá thành của các vua kia, giết hết các vua ấy theo đúng lệnh Môi-se, đầy tớ Chúa đã truyền. **13** Nhưng Giô-suê không đốt những thành xây trên đồi, trừ thành Hát-so. **14** Người Ít-ra-ên tịch thu chiến lợi phẩm, kể cả súc vật, và tàn sát dân các thành ấy. **15** Tất cả những điều Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se, đầy tớ Ngài, đều được Môi-se truyền lại cho Giô-suê, và Giô-suê nghiêm chỉnh thi hành. **16** Vậy Giô-suê chinh phục toàn vùng đất hứa gồm miền cao nguyên, đất Gô-sen và Nê-ghép, miền thung lũng, miền đồng bằng, vùng núi đồi và thung lũng Ít-ra-ên; **17** từ núi Ha-lác đối diện Sê-i-rơ, đến Ba-anh Gát trong thung lũng Li-ban, dưới chân núi Hẹt-môn. Tất cả vua của các miền này đều bị hạ sát. **18** Giô-suê phải mất một thời gian khá dài để tiêu diệt chúng. **19** Ngoại trừ thành Ga-ba-ôn của người Hê-vi, các thành khác đều bị Ít-ra-ên chinh phục bằng quân lực, không bằng hòa ước. **20** Vì Chúa Hằng Hữu khiến cho các dân tộc ấy trở nên ngoan cố, quyết định chiến đấu với Ít-ra-ên, và Ít-ra-ên có dịp tận diệt họ như lời Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se. **21** Đồng thời, Giô-suê cũng chinh phạt người A-na-kim trên các đồi núi Hếp-rôn, Đê-bia, A-náp, Giu-đa và Ít-ra-ên. **22** Ngoại trừ một số ít còn sót ở Ga-xa, Gát, và Ách-đốt, người A-na-kim và thành trì của họ nằm trong lãnh thổ Ít-ra-ên đều bị tiêu diệt. **23** Như thế, Giô-suê chiếm toàn lãnh thổ, thực hiện lời Chúa Hằng Hữu hứa với Môi-se. Ông đem đất chia cho người Ít-ra-ên, mỗi đại tộc chiếm một vùng. Trong khắp vùng, chiến tranh không còn nữa.

12 Đây là danh sách các vua phía đông Sông Giô-đan bị người Ít-ra-ên đánh bại và lãnh thổ của

họ đã bị Ít-ra-ên chiếm hữu. Đất của họ chạy dài từ thung lũng Sông Ạt-nôn đến Núi Hẹt-môn, gồm cả các đồng bằng miền đông. **2** Si-hôn, vua người A-mô-rít, đóng đô ở Hết-bôn, cai trị một vùng từ thành A-rô-e bên bờ Sông Ạt-nôn, và từ giữa thung lũng này cho đến Sông Gia-bốc (biên giới của đất Am-môn), gồm phân nửa đất Ga-la-át. **3** Đất vua này còn gồm các đồng bằng miền đông, từ bờ phía đông biển Ki-nê-rốt chạy cho đến Biển Chết (đường đi về Bết-giê-si-mốt) và triền núi Phích-ga về phía nam. **4** Óc, vua Ba-san, người khổng lồ còn sót lại của người Rê-pha-im, đóng đô ở Ách-ta-rốt Ết-rê-i, **5** cai trị vùng Núi Hẹt-môn, vùng Sanh-ca, toàn đất Ba-san, giáp giới với đất của người Ghê-sua và người Ma-ca và phân nửa đất Ga-la-át, giáp giới với đất của Si-hôn, vua Hết-bôn. **6** Môi-se, đầy tớ của Chúa, và người Ít-ra-ên đã tiêu diệt toàn dân của Vua Si-hôn và Vua Óc. Môi-se lấy phần đất này chia cho đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se. **7** Và đây là danh sách các vua phía tây Giô-đan bị Giô-suê và người Ít-ra-ên đánh bại: Đất của họ chạy dài từ Ba-anh Gát trong thung lũng Li-ban cho đến Núi Ha-lác ngang Sê-i-rơ. (Đất này được Giô-suê đem chia cho các đại tộc còn lại, **8** gồm cả vùng cao nguyên, thung lũng, đồng bằng, triền núi, hoang mạc, và vùng Nê-ghép. Đó là đất của người Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-rết, Hê-vi và Giê-bu). **9** Vua Giê-ri-cô. Vua A-hi gần Bê-tên. **10** Vua Giê-ru-sa-lem. Vua Hếp-rôn. **11** Vua Giạt-mút. Vua La-ki. **12** Vua Éc-lôn. Vua Ghê-xe. **13** Vua Đê-bia. Vua Ghê-đe. **14** Vua Họt-ma. Vua A-rát. **15** Vua Líp-na. Vua A-đu-lam. **16** Vua Ma-kê-đa. Vua Bê-tên. **17** Vua Tháp-bu-a. Vua Hê-phe. **18** Vua A-phéc. Vua La-sa-rôn, **19** Vua Ma-đôn. Vua Hát-so. **20** Vua Sim-rôn-Mê-rôn. Vua Ạc-sáp. **21** Vua Tha-a-nác. Vua Mê-ghi-đô. **22** Vua Kê-đe. Vua Giốc-nê-am ở Cát-mên. **23** Vua Đô-rơ ở Na-phát-đo. Vua Gô-im ở Ghinh-ganh. **24** Vua Tia-xa. Tổng cộng ba mươi mốt vua bị bại trận.

13 Thời gian trôi qua, Giô-suê đã cao tuổi. Chúa Hằng Hữu phán với ông: "Tuổi con đã cao, đất chưa chiếm còn nhiều. **2** Đó là vùng đất của người Phi-li-tin, của người Ghê-sua **3** từ sông Si-ho gần Ai Cập chạy về phía bắc cho đến biên giới Éc-rôn (tất cả được coi như người Ca-na-an), đất của năm lãnh chúa Phi-li-tin gồm Ga-xa, Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Gát, và Éc-rôn, đất của người A-vim **4** ở phía nam, đất của người Ca-na-an từ Mê-a-ra gần Si-đôn cho đến A-phéc gần biên giới A-mô-rít, **5** đất của người Ghi-ba, đất Li-ban từ Ba-anh Gát ở phía đông, dưới chân Núi Hẹt-môn cho đến lối vào Ha-mát, **6** các vùng núi non của người Si-đôn từ Li-ban cho đến Mích-rê-phốt Ma-im. Chính Ta sẽ đuổi các dân này ra, họ sẽ bị Ít-ra-ên đánh bại. Con sẽ theo lời Ta dặn, chia đất cho người Ít-ra-ên. **7** Đất này sẽ thuộc về chín đại tộc và nửa đại tộc Ma-na-se còn lại." **8** Trước đó Môi-se, đầy tớ Chúa, đã chia đất bên bờ phía đông Giô-đan cho đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se. **9** Vùng đất này chạy dài từ A-rô-e trên triền thung lũng Ạt-nôn, gồm các thành ở giữa thung lũng này và miền cao nguyên Mê-đê-ba cho đến tận Đi-bôn. **10** Đất này cũng gồm các thành của Si-hôn, vua A-mô-rít, có kinh đô ở Hết-bôn, cho đến biên giới người Am-môn; **11** gồm cả đất Ga-la-át; đất của người Ghê-sua, người Ma-a-cát; vùng Núi Hẹt-môn; đất Ba-san và Sanh-ca; **12** đất của Óc, vua Ba-san, người còn sót lại của dân Rê-pha-im, có kinh đô ở Ách-ta-rốt và Ết-rê-i. Vua này là vua người khổng lồ cuối cùng còn lại, vì Môi-se đã đánh đuổi họ đi. **13** Còn người Ghê-sua và Ma-a-cát không bị Ít-ra-ên đuổi đi nên cho đến nay họ vẫn sống chung với người Ít-ra-ên trong địa phương này. **14** Khi chia đất cho các đại tộc, Môi-se đã không chia cho người Lê-vi, vì phần của họ là các lễ vật do người Ít-ra-ên đem dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Ngài đã truyền cho họ như thế. **15** Môi-se chia cho đại tộc Ru-bên một phần đất tương xứng với số gia đình của đại tộc này. **16** Đất của họ chạy từ A-rô-e trên triền thung lũng Ạt-nôn, gồm có thành ở giữa thung lũng này và cao nguyên Mê-đê-ba **17** cho đến Hết-bôn với các thành trong đồng bằng: Đi-bôn, Ba-mốt Ba-anh, Bết-ba-anh-mê-ôn, **18** Gia-xa, Kê-đê-mốt, Mê-phát, **19** Ki-ri-a-ta-im, Síp-ma, Xê-rết-sa-ha trên ngọn đồi đứng giữa thung lũng, **20** Bết Phê-o, triền núi Phích-ga, và Bết-giê-si-mốt. **21** Như vậy, đất của họ gồm tất cả các thành trong đồng bằng và toàn giang san của Si-hôn, vua A-mô-rít có kinh đô là Hết-bôn. Vua này cùng với các tù trưởng Ma-đi-an: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ và Rê-ba (các chư hầu của Si-hôn) đều bị Môi-se đánh bại. **22** Lúc ấy người Ít-ra-ên cũng giết luôn thuật sĩ Ba-la-am, con của Bê-ô. **23** Sông Giô-đan là biên giới phía tây của đất Ru-bên. Vậy, người Ru-bên chia nhau chiếm hữu các thành với các thôn ấp phụ cận trong giới hạn đất mình. **24** Môi-se chia cho đại tộc Gát một phần đất tương xứng với số gia đình của đại tộc này. **25** Đất của họ gồm có Gia-ê-xe, các thành Ga-la-át, phân nửa đất của người Am-môn cho đến A-rô-e đối diện Ráp-ba, **26** và từ Hết-bôn đến Ra-mát Mít-bê, Bê-tô-nim, từ Ma-ha-na-im đến biên giới Đê-bia; **27** các thành trong thung lũng: Bết Ha-ram, Bết Nim-ra, Su-cốt, Xa-phôn; phần đất còn lại của Si-hôn, vua Hết-bôn; và đất dọc theo Sông Giô-đan bên bờ phía đông, cho đến biển Ki-nê-rết. Sông này là biên giới phía tây. **28** Người Gát chia nhau chiếm hữu các thành với các thôn ấp phụ cận theo từng gia tộc trong giới

hạn đất mình. 29 Môi-se cũng chia cho phân nửa đại
tộc Ma-na-se một phần đất tương xứng với số gia
đình của họ. 30 Đất của họ chạy từ Ma-ha-na-im qua
toàn lãnh vực Ba-san—đất của Óc, vua Ba-san—và
Giai-rơ trong vùng Ba-san được sáu mươi thành; 31
phân nửa đất Ga-la-át; các thành của Óc, vua Ba-
san là Ách-ta-rốt, và Ết-rê-i. Vậy các con cháu Ma-ki
gồm phân nửa đại tộc Ma-na-se chia nhau chiếm
hữu phần đất này. 32 Đó là cách Môi-se phân phối
đất đai bên bờ phía đông Sông Giô-đan. Lúc ấy Ít-ra-
ên đang ở trong đồng bằng Mô-áp đối diện Giê-ri-cô.
33 Môi-se không chia cho đại tộc Lê-vi phần đất nào
cả, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên là
phần của Lê-vi, như Ngài đã bảo họ.

14 Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con của Nun, và
các trưởng tộc Ít-ra-ên phân chia đất Ca-na-an
ra, 2 và chín đại tộc rưỡi rút thăm lấy đất làm sản
nghiệp như lời Chúa Hằng Hữu dặn Môi-se. 3 Còn
hai đại tộc rưỡi kia, Môi-se đã chia cho họ đất bên
bờ phía đông Sông Giô-đan rồi. 4 Riêng đại tộc Lê-
vi không nhận được một phần đất riêng biệt như
những đại tộc khác; họ chỉ được cấp các thành để ở
và đất để nuôi súc vật. Đặc biệt có đại tộc Giô-sép
được kể là hai đại tộc: Ma-na-se và Ép-ra-im. 5 Vậy,
việc chia đất được thực hiện đúng theo chỉ thị của
Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se. 6 Một số người
Giu-đa do Ca-lép, con của Giê-phu-nê, người Kên,
hướng dẫn đến gặp Giô-suê tại Ghinh-ganh và trình
bày như sau: "Ông còn nhớ Chúa Hằng Hữu dặn
Môi-se, đầy tớ Chúa tại Ca-đê Ba-nê-a về trường hợp
của ông và tôi chứ? 7 Tại Ca-đê Ba-nê-a, Môi-se, đầy
tớ Chúa sai chúng ta đi trinh sát đất hứa. Khi trở về,
tôi phúc trình đúng sự thật. 8 Trong khi các người
khác nói những lời làm nhục chí anh em, tôi vẫn
một lòng trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời tôi. 9 Vì vậy, hôm ấy Môi-se có thề sẽ cho tôi
và con cháu tôi nơi nào tôi đặt chân đến, vì tôi đã
hết lòng theo Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
tôi. 10 Từ đó đến nay đã ngót bốn mươi lăm năm.
Từ ngày dân ta còn lang thang trong hoang mạc,
Chúa cho tôi sống còn cho đến ngày nay, và bây giờ
tôi đã tám mươi lăm tuổi. 11 Tôi vẫn mạnh khỏe
như ngày Môi-se sai tôi đi, khả năng chiến đấu và di
chuyển của tôi vẫn như ngày nào. 12 Vậy, theo lời
Chúa ngày ấy, xin ông cho tôi vùng đồi núi này. Mặc
dù ngày ấy ông cũng đã nghe rằng đây là đất của
người khổng lồ A-na-kim với nhiều thành trì vững
chắc. Nhưng nếu Chúa Hằng Hữu ở cùng tôi, tôi sẽ
đuổi họ đi." 13 Giô-suê chúc phước lành cho Ca-lép
con trai Giê-phu-nê và chia cho ông đất Hếp-rôn. 14
Vậy Hếp-rôn trở thành tài sản của nhà Ca-lép (con
Giê-phu-nê, người dòng Kên) cho đến ngày nay, vì
ông đã hết lòng theo Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên. 15 (Xưa kia Hếp-rôn được gọi là thành
Ki-ri-át A-ra-ba, theo tên của một anh hùng người
A-na-kim). Và từ đó, chiến tranh chấm dứt.

15 Phần đất của đại tộc Giu-đa chạy dài từ biên
giới Ê-đôm, ngang qua hoang mạc Xin đến tận
cuối miền nam. 2 Biên giới phía nam của Giu-đa
chạy từ vịnh phía nam của Biển Chết, 3 trải dài về
phương nam qua đèo Ạc-ráp-bim, dọc theo hoang
mạc Xin, vòng qua Ca-đê Ba-nê-a ở cực nam, qua
Hết-rôn, lên Át-đa, vòng qua Cát-ca, 4 qua Át-môn,
lên đến Suối Ai Cập, ra đến biển. Đó sẽ là ranh giới
phía nam của anh em. 5 Biên giới phía đông chạy
dài từ Biển Chết cho đến cửa Sông Giô-đan. Biên
giới phía bắc chạy từ vịnh nơi Sông Giô-đan đổ vào
Biển Mặn, 6 qua Bết-hốt-la, dọc theo phía bắc Bết-a-
ra-ba, lên phía tảng đá Bô-han (con của Ru-bên), 7
qua Đê-bia trong thung lũng A-cô, chạy lên phía bắc
đến Ghinh-ganh, đối diện dốc A-đu-mim ở phía nam
thung lũng này, rồi chạy qua mé nước Ên-sê-mết,
đến Ên-rô-ghên. 8 Biên giới này tiếp tục chạy qua
thung lũng Hi-nôm đến phía nam đất Giê-bu (Giê-ru-
sa-lem), lên đến đỉnh núi đối diện phía tây thung
lũng Hi-nôn, đến bờ phía bắc thung lũng Rê-pha-im.
9 Từ đó, biên giới chạy từ đỉnh núi đến suối Nép-
thô-ách, qua các thành trên núi Ép-rôn, vòng quanh
Ba-la tức Ki-ri-át Giê-a-rim. 10 Rồi biên giới vòng
qua phía tây Ba-la, đến núi Sê-i-rơ, qua Kê-sa-long
bên triền phía bắc núi Giê-a-rim, xuống Bết-sê-mết,
qua Thim-na, 11 qua góc phía bắc của Éc-rôn, quanh
Siếc-rôn, qua núi Ba-la, đến Giáp-nê-ên và chấm dứt
ở biển. 12 Biên giới phía tây là bờ Biển Lớn. Đây là
biên giới dành cho con cháu của đại tộc Giu-đa. 13
Giô-suê tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, cho Ca-lép con
Giê-phu-nê một phần đất Giu-đa. Đó là thành Ki-ri-át
A-ra-ba (tên của tổ tiên A-nác), nay gọi là Hếp-rôn.
14 Có ba người con trai của A-nác (Sê-sai, A-hi-man,
và Thanh-mai) đang ở trong thành, nhưng họ đều bị
Ca-lép đuổi đi. 15 Từ đó Ca-lép tiến đánh Đê-bia (tên
cũ là Ki-ri-át Sê-phe). 16 Ca-lép nói: "Tôi sẽ gả con
gái tôi là Ạc-sa cho người nào có công đánh chiếm
Ki-ri-át Sê-phe." 17 Ốt-ni-ên, con của Kê-na, em Ca-
lép, lập công đầu, chiếm thành, và được Ca-lép gả
con gái là Ạc-sa cho người làm vợ. 18 Khi Ạc-sa đã
lấy Ốt-ni-ên, nàng có giục chồng xin cha mình một
sở ruộng. Lúc sắp lên đường theo chồng, nàng xuống
lừa. Thấy thế, Ca-lép hỏi: "Con muốn gì?" 19 Nàng
thưa: "Con xin cha một ân huệ. Vì cha đã cho con
vùng đất Nê-ghép khô cằn, xin cha cho con thêm
mấy suối nước nữa." Ca-lép cho nàng các suối nước
thượng và hạ. 20 Vậy, sản nghiệp của đại tộc Giu-
đa gồm có: 21 Các thành miền cực nam Giu-đa, gần

biên giới Ê-đôm: Cáp-xê-ên, Ê-đe, Gia-gu-a, **22** Ki-na, Đi-mô-na, A-đa-đa, **23** Kê-đe, Hát-so, Ích-nan, **24** Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt, **25** Hát-so Ha-đa-ta, Kê-ri-giốt Hếp-rôn (tức Hát-so), **26** A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa, **27** Hát-sa Ga-đa, Hết-môn, Bết Pha-lết, **28** Hát-sa-su-anh, Bê-e-sê-ba, Bi-sốt-gia, **29** Ba-la, Y-im, Ê-xem, **30** Ê-thô-lát, Kê-sinh, Họt-ma, **31** Xiếc-lác, Mát-ma-na, San-sa-na, **32** Lê-ba-ốt, Si-lim, A-in, và Rim-môn—tất cả là hai mươi chín thành với các thôn ấp phụ cận. **33** Các thành trong đồng bằng: Ết-tha-ôn, Xô-ra, Át-na, **34** Xa-nô-a, Ên-ga-nim, Tháp-bu-a, Ê-nam, **35** Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-cô, A-xê-ca, **36** Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im, Ghê-đê-ra, và Ghê-đê-rô-tha-im—cộng là mười bốn thành với các thôn ấp phụ cận. **37** Xê-nan, Ha-đa-sa, Mích-đanh-gát, **38** Đi-lan, Mít-bê, Giốc-thê-ên, **39** La-ki, Bốt-cát, Éc-lôn, **40** Cáp-bôn, La-mam, Kít-lít, **41** Ghê-đê-rốt, Bết-đa-gôn, Na-a-ma, và Ma-kê-đa—cộng là mười sáu thành với các thôn ấp phụ cận. **42** Líp-na, Ê-the, A-san, **43** Díp-tách, Át-na, Nê-xíp, **44** Kê-i-la, Ách-xíp, và Ma-rê-sa—cộng là chín thành với các thôn ấp phụ cận. **45** Éc-rôn với các thành và các thôn ấp phụ cận. **46** Các thành giữa Éc-rôn và biển gồm cả các thành gần Ách-đốt với các thôn ấp phụ cận, **47** Ách-đốt với các thành và thôn ấp phụ cận, Ga-xa với các thành và thôn ấp phụ cận chạy dài cho đến suối Ai Cập và bờ Biển Lớn. **48** Các thành trên đồi núi: Sa-mia, Gia-tia, Sô-cô, **49** Đa-na, Ki-ri-át Sa-na cũng gọi là Đê-bia, **50** A-náp, Ết-tê-mô, A-nim, **51** Gô-sen, Hô-lôn, và Ghi-lô—cộng là mười một thành với các thôn ấp phụ cận. **52** Cũng bao gồm các thành A-ráp, Đu-ma, Ê-sau, **53** Gia-nim, Bết-ta-bu-a, A-phê-ca, **54** Hum-ta, Ki-ri-át A-ra-ba cũng gọi là Hếp-rôn, và Si-lô—cộng là chín thành với các thôn ấp phụ cận. **55** Ma-ôn, Cát-mên, Xíp, Giu-ta, **56** Giê-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-a, **57** Ca-in, Ghi-bê-a, và Thim-na—cộng là mười thành với các thôn ấp phụ cận. **58** Hanh-hun, Bết-sua, Ghê-đô, **59** Ma-a-rát, Bết-a-nốt, và Ên-tê-côn—cộng là sáu thành với các thôn ấp phụ cận. **60** Ki-ri-át Ba-anh cũng gọi là Ki-ri-át Giê-a-rim, và Ráp-ba, hai thành với các thôn ấp phụ cận. **61** Các thành trong hoang mạc: Bết-A-ra-ba, Mi-đin, Sê-ca-na, **62** Níp-san, thành Muối, và Ên-ghê-đi—cộng là sáu thành và các thôn ấp phụ cận. **63** Nhưng người Giu-đa không đuổi người Giê-bu ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nên họ vẫn còn sống chung với người Giu-đa cho đến ngày nay.

16 Phần đất của con cháu Giô-sép có biên giới chạy từ Sông Giô-đan ngang Giê-ri-cô (phía đông của suối Giê-ri-cô) xuyên qua hoang mạc, lên miền đồi núi cho đến Bê-tên. **2** Biên giới này tiếp tục từ Bê-tên chạy đến Lu-xơ, qua A-ta-rốt (thuộc đất người Ạt-kít), **3** xuống phía tây giáp đất người Giáp-lê-ti, cho đến đất Bết-hô-rôn Hạ, Ghê-xe, và dừng lại ở biển. **4** Vậy, con cháu Giô-sép gồm đại tộc Ép-ra-im và đại tộc Ma-na-se lãnh phần đất mình. **5** Đất của đại tộc Ép-ra-im có biên giới phía đông chạy từ A-ta-rốt A-đa đến Bết-hô-rôn thượng, **6** và từ đó chạy ra đến biển gặp phía bắc của Mít-mê-thát. Biên giới lại vòng qua phía đông tại Ta-a-nát Si-lô và tiếp tục về phía đông cho đến Gia-nô-a. **7** Từ Gia-nô-a biên giới chạy xuống A-ta-rốt, Na-a-ra, đụng Giê-ri-cô rồi gặp Sông Giô-đan. **8** Từ Tháp-bu-a, biên giới chạy về hướng tây đến Suối Ca-na và chấm dứt ở biển. Đó là sản nghiệp của đại tộc Ép-ra-im. **9** Ngoài ra, một số gia đình người Ép-ra-im nhận được mấy thành nằm trong đất của người Ma-na-se và các thôn ấp phụ cận của mấy thành ấy. **10** Tuy nhiên người Ca-na-an ở Ghê-xe không bị đuổi đi, và họ vẫn còn đó, làm nô lệ cho người Ép-ra-im cho đến ngày nay.

17 Phần đất của đại tộc Ma-na-se (con trưởng nam của Giô-sép) được phân chia như sau: Họ Ma-ki, con trưởng nam của Ma-na-se, cha của Ga-la-át và là một chiến sĩ, lãnh đất Ga-la-át và Ba-san. **2** Các họ còn lại của đại tộc này gồm có A-bi-ê-xe, Hê-léc, Ách-ri-ên, Si-chem, Hê-phe, và Sê-mi-đa cũng lãnh phần đất mình. Đó là các con trai của Ma-na-se, cháu Giô-sép. **3** Riêng trường hợp của Xê-lô-phát, con Hê-phe, cháu Ga-la-át, chắt Ma-ki, chít Ma-na-se, ông này không có con trai, chỉ sinh được năm cô con gái: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa. **4** Các cô này đến gặp Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai Nun, và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên, thưa rằng: "Chúa Hằng Hữu có phán dặn Môi-se cho chúng tôi một phần đất đồng đều cũng như các anh em khác." Và họ lãnh được phần đất mình theo lệnh của Chúa Hằng Hữu. **5** Có mười phần đất được chia cho đại tộc Ma-na-se, ngoài Ga-la-át và Ba-san phía đông Sông Giô-đan, **6** vì các con gái của đại tộc Ma-na-se cũng được nhận phần đất như các con trai. Xứ Ga-la-át thuộc về các con cháu khác của Ma-na-se. **7** Biên giới phía bắc của Ma-na-se chạy từ A-se đến Mít-mê-thát ở phía đông Si-chem, rồi chạy về phía nam cho đến đất của người Tháp-bu-a. **8** Đất Tháp-bu-a thuộc đại tộc Ma-na-se, nhưng thành Tháp-bu-a ở biên giới lại thuộc về đại tộc Ép-ra-im. **9** Biên giới tiếp tục xuống cho đến Suối Ca-na, (trong số các thành Ma-na-se ở phía nam của suối này, có các thành thuộc về đại tộc Ép-ra-im) chạy lên phía bắc của suối này rồi chấm dứt ở biển. **10** Đất phía nam sông thuộc về Ép-ra-im, phía bắc thuộc Ma-na-se. Đất Ma-na-se còn giáp bờ Biển Lớn, đất A-se ở phía bắc và đất Y-sa-ca ở phía đông. **11** Ngoài ra, trong đất Y-sa-ca và A-se, người Ma-na-se lại được thêm các thành Bết-sê-an, Íp-lê-am, Na-phát và các thôn

ấp phụ cận của các thành này; người Đô-rơ, Ên-đô-rơ, Tha-a-nác, Mê-ghi-đô và các thôn ấp của họ. **12** Nhưng con cháu Ma-na-se không đuổi nổi các dân này, không chiếm được các thành trên nên dân Ca-na-an cứ ở trong xứ đó. **13** Về sau, khi người Ít-ra-ên hùng mạnh hơn, họ bắt người Ca-na-an làm nô dịch cho mình, chứ vẫn không đuổi đi. **14** Con cháu Giô-sép đến thưa với Giô-suê: "Chúng tôi là một dân đông vì Chúa Hằng Hữu ban phước cho chúng tôi. Vậy tại sao chúng tôi chỉ được có một phần đất thôi?" **15** Giô-suê đáp: "Nếu anh em có đông người, miền đồi núi Ép-ra-im không đủ chỗ sống, sao anh em không đi khai phá rừng của người Phê-rết và Rê-pha-im?" **16** Con cháu Giô-sép trả lời: "Miền đồi núi thì hẹp, còn miền đồng bằng thì đầy người Ca-na-an hùng mạnh; ở Bết-sê-an và thung lũng Gít-rê-ên họ có cả xe sắt!" **17** Giô-suê nói với nhà Giô-sép, tức là Ép-ra-im và Ma-na-se rằng: "Đúng đó, đông đúc và hùng cường như anh em không thể chỉ có một phần đất được. **18** Anh em sẽ có cả miền rừng núi nữa. Dù người Ca-na-an có xe sắt và mạnh đến đâu, anh em cũng sẽ đuổi họ đi, chiếm toàn miền ấy."

18 Toàn dân Ít-ra-ên họp nhau tại Si-lô, dựng Đền Tạm lên. **2** Tuy đất đã chinh phục xong, nhưng vẫn còn bảy đại tộc chưa lãnh phần mình. **3** Giô-suê hỏi họ: "Đến bao giờ anh em mới đi chiếm đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em cho? **4** Bây giờ mỗi đại tộc hãy chọn cho tôi ba người. Họ có nhiệm vụ đi khắp đất còn lại, khảo sát địa hình rồi trở về đây trình báo với tôi. **5** Họ phải chia đất này thành bảy phần dựa theo địa lý—Giu-đa vẫn tiếp tục ở phía nam, Giô-sép phía bắc. **6** Và tôi sẽ bắt thăm cho bảy đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta. **7** Người Lê-vi sẽ không có phần, vì phần của họ là tế lễ phụng sự Chúa Hằng Hữu. Đại tộc Gát, Ru-bên, và phân nửa đại tộc Ma-na-se đã được Môi-se, đầy tớ của Chúa, cấp đất ở phía đông Sông Giô-đan rồi." **8** Vậy, những người ấy phải đi khắp phần đất còn lại, vẽ bản đồ, đem về trình báo cho Giô-suê, và dựa vào đó ông sẽ bắt thăm chia cho các đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu tại Si-lô. **9** Họ theo đúng chỉ thị, chia đất ra làm bảy phần, vẽ bản đồ của mỗi phần và các thành trong phần đất ấy, rồi trở về trại quân ở Si-lô phúc trình cho Giô-suê. **10** Tại Si-lô, Giô-suê bắt thăm chia đất cho bảy đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu, kết quả như sau: **11** Thăm thứ nhất chỉ định đất cho con cháu của đại tộc Bên-gia-min. Lô đất này nằm giữa đất của Giu-đa và Giô-sép. **12** Biên giới phía bắc chạy từ Sông Giô-đan lên phía bắc Giê-ri-cô rồi về phía tây qua miền đồi núi và hoang mạc Bết-a-ven. **13** Từ đó biên giới chạy về phía nam đến Lu-xơ (tức Bê-tên) rồi tiếp tục xuống đến A-ta-rốt A-đa trên cao nguyên, phía nam Bết-hô-rôn hạ. **14** Biên giới đổi hướng chạy về phía tây nam qua hòn núi đối diện mặt nam Bết-hô-rôn, rồi chấm dứt ở Ki-ri-át Ba-anh tức Ki-ri-át Giê-a-rim của Giu-đa. Đó là biên giới phía tây. **15** Biên giới phía nam chạy từ ngoại ô Ki-ri-át Giê-a-rim qua phía tây, thẳng đến suối Nép-thô-ách, **16** xuống đến chân hòn núi cạnh thung lũng của con trai Hi-nôm, phía bắc thung lũng Rê-pha-im. Từ đó, biên giới chạy xuống thung lũng Hi-nôm, qua phía nam đất Giê-bu, rồi tiếp tục xuống đến Ên-rô-ghên. **17** Biên giới chuyển lên hướng bắc đến Ên-sê-mết, qua Ghê-li-lốt ở ngang dốc A-đu-mim, rồi chạy xuống đến Đá Bô-han (Bô-han là con Ru-bên). **18** Từ đó biên giới chạy về góc bắc của A-ra-ba, rồi chạy qua A-ra-ba. **19** Biên giới tiếp tục chạy qua góc bắc của Bết-hốt-la, rồi chấm dứt ở vịnh bắc của Biển Mặn, ở cửa Sông Giô-đan. (Sông này chảy từ bắc xuống nam, đổ vào Biển Chết). Đó là biên giới phía nam. **20** Biên giới phía đông là Sông Giô-đan. Đó là biên giới phần đất chia cho con cháu của đại tộc Bên-gia-min. **21** Các thành trong lô đất của đại tộc Bên-gia-min gồm có: Giê-ri-cô, Bết-hốt-la, Ê-méc-kê-sít, **22** Bết-a-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, **23** A-vim, Pha-ra, Óp-ra, **24** Kê-pha, A-mô-rai, Óp-ni, và Ghê-ba, **25** Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, **26** Mít-bê, Kê-phi-ra, Mô-sa **27** Rê-kem I-ê-bê-ên, Ta-ra-la, **28** Xê-la, Ha-ê-lép, Giê-bu (tức Giê-ru-sa-lem), Ghi-bê-a, và Ki-ri-át Giê-a-rim—gồm hai mươi sáu thành với các thôn ấp phụ cận. Đó là phần đất cho con cháu của đại tộc Bên-gia-min.

19 Thăm thứ hai chỉ định lô đất của con cháu của đại tộc Si-mê-ôn. Lô này nằm trong đất Giu-đa. **2** Các thành trong đất Si-mê-ôn gồm có: Bê-e-sê-ba, Sê-ba, Mô-la-đa, **3** Hát-sa-su-anh, Ba-la, Ê-xem, **4** Ên-thô-lát, Bê-thu, Họt-ma, **5** Xiếc-lác, Bết-ma-ca-bốt, Hát-sa-su-sa, **6** Bết-lê-ba-ốt, và Sa-ru-hên; **7** A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san, bốn thành và các thôn ấp phụ cận. **8** Phần của con cháu Si-mê-ôn gồm có mười bảy thành và các thôn ấp phụ cận. Ngoài ra, còn có các thành ở xa xôi, Ba-lát Bê-e, Ra-ma ở miền nam. Đó là cơ nghiệp của chi tộc Si-mê-ôn theo từng họ hàng. **9** Vậy, đất của đại tộc Si-mê-ôn được trích ra từ trong lô đất của đại tộc Giu-đa, vì đất Giu-đa quá rộng. **10** Thăm thứ ba chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Sa-bu-luân. Biên giới của Sa-bu-luân bắt đầu từ Sa-rít, **11** một hướng chạy về phía tây đến Ma-rê-anh, đụng Đáp-bê-sết và suối nước ở phía đông Giốc-nê-am; **12** hướng kia (cũng từ Sa-rít) chạy về phía đông cho đến biên giới Kít-lốt Tha-bô, từ đó đến Đa-bê-rát, rồi lên Gia-phia. **13** Biên giới tiếp tục chạy về phía đông Gát-hê-phe, đến Ết-cát-sin, thẳng đến Rim-môn rồi quay về Nê-a, **14** quay lên hướng

bắc đến Ha-na-thôn và chấm dứt ở thung lũng Díp-tha-ên. **15** Các thành của lô này còn có Cát-tát, Na-ha-la, Sim-rôn, Y-đa-la, và Bết-lê-hem. Tổng cộng là mười hai thành và các thôn ấp phụ cận. **16** Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Sa-bu-luân, gồm các thành và những vùng phụ cận. **17** Thăm thứ tư chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Y-sa-ca. **18** Biên giới của lô này chạy qua Gít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem, **19** Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-ha-rát, **20** Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bết, **21** Rê-mết, Ên-ga-nim, Ên Ha-đa, Bết-phát-sết, **22** Tha-bô, Sa-ha-su-ma, và Bết-sê-mết rồi biên giới chấm dứt ở Sông Giô-đan. Vậy, lô này gồm mười sáu thành với các thôn ấp phụ cận. **23** Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Y-sa-ca, gồm các thành và những vùng phụ cận. **24** Thăm thứ năm chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc A-se. **25** Biên giới của lô này chạy qua Hên-cát, Ha-li, Bê-tên, Ạc-sáp, **26** A-lam-mê-léc, A-mát, Mi-sanh; về phía tây, biên giới chạy từ Cát-mên đến Si-ho Líp-nát, **27** rồi chuyển về hướng đông, chạy qua Bết-đa-gôn, Sa-bu-luân, thung lũng Díp-tha-ên, chuyển lên hướng bắc qua Bết-ê-méc và Nê-i-ên, chạy thẳng lên Ca-bun, **28** Hếp-rôn, Rê-hốp, Ham-môn, Ca-na, và Si-đôn Lớn, **29** qua Ra-ma, đến thành có hào lũy kiên cố Ty-rơ, chạy qua Hô-sa và chấm dứt ở biển. Lô này còn gồm các thành Ma-ha-láp, Ách-xíp, **30** U-ma, A-phéc, và Rê-hốp. Tổng cộng là mười hai thành với các thôn ấp phụ cận. **31** Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc A-se, gồm các thành và những vùng phụ cận. **32** Thăm thứ sáu chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Nép-ta-li. **33** Biên giới của lô này chạy từ Hê-lép, từ cây sồi ở Sa-na-nim, qua A-đa-mi, Nê-hép, Giáp-nê-ên, chạy đến tận Lạc-cum rồi chấm dứt ở Sông Giô-đan. **34** Biên giới phía tây chạy qua Át-nốt-tha-bô, Hục-cốc, phía nam giáp giới Sa-bu-luân, phía tây giáp giới A-se, và phía đông giáp Sông Giô-đan. **35** Lô này gồm các thành có hào lũy kiên cố: Xi-đim-xe, Ha-mát, Ra-cát, Ki-nê-rết, **36** A-đa-ma, Ra-ma, Hát-so, **37** Kê-đe, Ết-rê-i, Ên-hát-so, **38** Di-rôn, Mít-đa-ên, Hô-rem, Bết-a-nát, và Bết-sê-mết. Tổng cộng là mười chín thành với các thôn ấp phụ cận. **39** Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Nép-ta-li, gồm những thành và các vùng phụ cận. **40** Thăm thứ bảy chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Đan. **41** Lô này gồm có các thành Xô-ra, Ết-tha-ôn, Y-sê-mết, **42** Sa-a-la-bin, A-gia-lôn, Ích-la, **43** Ê-lôn, Thim-na, Éc-rôn, **44** Ên-thê-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-lát, **45** Giê-hút, Bê-nê Bê-rác, Gát-rim-môn, **46** Mê-giạt-côn, và Ra-côn cùng phần đất chung quanh Giốp-ba. **47** Ngoài lô đất được Giô-suê bắt thăm chỉ định, con cháu Đan còn đi đánh Lê-sem, giết dân, chiếm thành cho dân mình ở, lấy tên ông tổ mình là Đan đặt cho thành. **48** Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Đan, gồm những thành và các vùng phụ cận. **49** Khi đất đai đã phân chia cho các đại tộc, người Ít-ra-ên lấy một phần đất cấp cho Giô-suê, con của Nun. **50** Theo lệnh Chúa Hằng Hữu, họ cấp cho ông thành ông chọn. Đó là thành Thim-nát Sê-ra trên cao nguyên Ép-ra-im. Ông xây lại thành và cư ngụ tại đó. **51** Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con của Nun, và những nhà lãnh đạo các đại tộc Ít-ra-ên thực hiện việc chia đất tại Si-lô, trước cửa Đền Tạm, dưới sự chứng giám của Chúa Hằng Hữu.

20 Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-suê: **2** "Hãy dạy người Ít-ra-ên chọn một số thành làm nơi trú ẩn như ta đã chỉ thị Môi-se. **3** Người ngộ sát có thể chạy đến một trong các thành này để tránh khỏi tay người báo thù. **4** Tại cổng thành, người này sẽ trình bày nội vụ cho các trưởng lão của thành. Họ sẽ đem người ấy vào, cho ở trong thành. **5** Nếu người báo thù đến tìm, họ không được giao nạp người ngộ sát, vì người này đã không chủ tâm giết người, không hành động vì thù hận nạn nhân. **6** Người ngộ sát sẽ ở lại trong thành, được dân chúng xét xử, và chỉ được về nhà mình khi nào thầy thượng tế đương nhiệm qua đời." **7** Vậy, các thành sau đây được chọn làm nơi trú ẩn: Kê-đe thuộc Ga-li-lê, trên đồi núi Nép-ta-li; Si-chem trên đồi núi Ép-ra-im; và Ki-ri-át A-ra-ba tức Hếp-rôn trên đồi núi Giu-đa. **8** Bên bờ phía đông Sông Giô-đan (đối diện Giê-ri-cô) cũng có ba thành: Bết-se trong hoang mạc thuộc đất đại tộc Ru-bên; Ra-mốt thuộc Ga-la-át trong đất Gát; và Gô-lan thuộc Ba-san trong đất Ma-na-se. **9** Các thành trú ẩn này đều cho người Ít-ra-ên và ngoại kiều sử dụng. Ai rủi ro giết người sẽ chạy đến một nơi trong những thành ấy để tránh người báo thù, chờ ngày ra tòa cho dân chúng xét xử.

21 Các trưởng lão người Lê-vi đến trình bày với Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai Nun, và các trưởng tộc Ít-ra-ên **2** tại Si-lô, trong đất Ca-na-an: "Chúa Hằng Hữu có chỉ thị Môi-se cấp cho chúng tôi các thành để ở và đất để nuôi súc vật." **3** Tuân lệnh Chúa, người Ít-ra-ên trích trong phần mình các thành và đất để nuôi gia súc, cấp cho người Lê-vi (theo lối bắt thăm). **4** Mười ba thành trong đất đại tộc Giu-đa, Si-mê-ôn, và Bên-gia-min được cấp cho con cháu Thầy Tế lễ A-rôn thuộc họ Kê-hát. **5** Còn những gia đình khác trong họ Kê-hát nhận được mười thành trong đất Ép-ra-im, Đan, và phân nửa đại tộc Ma-na-se. **6** Họ Ghẹt-sôn nhận được mười ba thành trong đất Y-sa-ca, A-se, Nép-ta-li, và phân nửa đại tộc Ma-na-se ở Ba-san. **7** Họ Mê-ra-ri nhận được mười hai thành trong đất đại tộc Ru-bên, Gát, và Sa-bu-luân. **8** Vậy, chỉ thị của Chúa truyền cho

Môi-se trước kia được thực hiện, người Ít-ra-ên cắt
đất và thành mình, người Lê-vi nhận phần theo lối
bắt thăm. 9 Đại tộc Giu-đa và Si-mê-ôn dành ra các
thành có tên như sau: 10 Con cháu Thầy Tế lễ A-rôn
thuộc họ Kê-hát trong đại tộc Lê-vi bắt thăm được
nhận phần trước tiên. 11 Họ nhận được Ki-ri-át A-
ra-ba (A-ra-ba là cha A-nác) còn gọi là Hếp-rôn, cùng
với những đồng cỏ chung quanh, và các vùng đồi
của Giu-đa. 12 Nhưng các đồng ruộng và thôn ấp
phụ cận thành này được cấp cho Ca-lép, con Giê-
phu-nê. 13 Vậy, họ phân cho con cháu Thầy Tế lễ A-
rôn vùng Hếp-rôn (là một thành trú ẩn), Líp-na, 14
Gia-tia, Ê-thê-mô-a, 15 Hô-lôn, Đê-bia, 16 A-in, Giu-
ta, và Bết-sê-mết, cùng với các đồng cỏ xanh—chín
thành lấy từ hai đại tộc này. 17 Đại tộc Bên-gia-min
nhượng cho họ bốn thành sau đây: Ga-ba-ôn, Ghê-
ba, 18 A-na-tốt, và Anh-môn, cùng với đất phụ cận
để nuôi súc vật. 19 Vậy, các thầy tế lễ, con cháu A-
rôn được tất cả mười ba thành và đất quanh thành
để chăn nuôi. 20 Những người còn lại trong họ Kê-
hát thuộc đại tộc Lê-vi nhận được bốn thành do đại
tộc Ép-ra-im trích nhượng: 21 Si-chem (một thành
trú ẩn của người ngộ sát trên cao nguyên Ép-ra-im),
Ghê-xe, 22 Kíp-sa-im, và Bết-hô-rôn, cùng với đất
phụ cận để nuôi súc vật. 23 Đại tộc Đan nhượng cho
họ bốn thành sau đây: Ên-thê-ên, Ghi-bê-thôn, 24
A-gia-lôn, và Gát-rim-môn, cùng với đất phụ cận
để nuôi súc vật. 25 Nửa đại tộc Ma-na-se nhượng
cho họ hai thành Tha-a-nác và Gát-rim-môn với đất
quanh thành. 26 Vậy, những người còn lại trong họ
Kê-hát được tất cả mười thành và đất phụ cận để
chăn nuôi. 27 Con cháu Ghẹt-sôn, một họ khác trong
đại tộc Lê-vi, nhận hai thành và đất phụ cận từ nửa
đại tộc Ma-na-se: Gô-lan thuộc Ba-san (một thành
trú ẩn của người ngộ sát) và Bết-tê-ra. 28 Đại tộc Y-
sa-ca nhường cho họ bốn thành Ki-si-ôn, Đa-bê-rát,
29 Giạt-mút, và Ên-ga-nim cùng với đất phụ cận để
nuôi súc vật. 30 Đại tộc A-se nhượng bốn thành Mi-
sanh, Áp-đôn, 31 Hên-cát, và Rê-hốp cùng với đất
phụ cận để nuôi gia súc. 32 Đại tộc Nép-ta-li nhượng
ba thành và đất phụ cận: Kê-đe ở Ga-li-lê (một thành
trú ẩn), Ha-mốt Đô-rơ, và Cạt-than. 33 Vậy họ Ghẹt-
sôn được tất cả mười ba thành và đất để chăn nuôi.
34 Họ Mê-ra-ri, họ còn lại của đại tộc Lê-vi, nhận bốn
thành do đại tộc Sa-bu-luân nhường lại: Giốc-nê-
am, Cát-ta, 35 Đim-na, và Na-ha-la cùng với đất phụ
cận để nuôi súc vật. 36 Đại tộc Ru-bên nhượng cho
họ bốn thành và đất Ba-san, Gia-xa, 37 Kê-đê-mốt,
và Mê-phát, cùng với đất phụ cận để nuôi gia súc.
38 Đại tộc Gát nhượng bốn thành và đất phụ cận:
Ra-mốt ở Ga-la-át (thành trú ẩn), Ma-ha-na-im, 39
Hết-bôn, và Gia-ê-xe cùng với đất phụ cận để nuôi
gai súc. 40 Vậy, họ Mê-ra-ri thuộc Lê-vi được tất cả
mười hai thành. 41 Cả đại tộc Lê-vi được tổng số
bốn mươi tám thành, ở rải rác trong đất Ít-ra-ên.
Mỗi thành đều gồm luôn đất bao bọc chung quanh,
dùng để chăn nuôi. 42 Tất các thành này đều có đất
phụ cận để chăn nuôi. 43 Như thế, Chúa Hằng Hữu
thực hiện lời Ngài hứa với các tổ tiên, cho Ít-ra-ên
lãnh thổ này. Họ chiếm lấy và lập nghiệp tại đó. 44
Chúa Hằng Hữu cũng cho họ hưởng thái bình như
đã hứa, không ai chống nổi họ, vì Ngài giao hết kẻ
thù vào tay họ. 45 Tất cả những lời hứa tốt lành
của Chúa Hằng Hữu với Ít-ra-ên đều được Ngài thực
hiện.

22 Giô-suê triệu tập các đại tộc Ru-bên, Gát, và
nửa đại tộc Ma-na-se. 2 Ông nói: "Anh em đã
tuân lệnh Môi-se, đầy tớ Chúa và vâng lời tôi. 3 Anh
em đã không bỏ rơi bà con mình tức các đại tộc khác
trong một thời gian dài đằng đẵng. Như vậy anh em
đã nghiêm chỉnh tuân hành mệnh lệnh của chính
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình. 4 Ngày nay,
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho các
đại tộc kia nghỉ ngơi như Ngài đã hứa; nên bây giờ
anh em được về cùng gia đình, đất đai mình ở bên
kia Sông Giô-đan, nơi Môi-se, đầy tớ Chúa cấp cho
anh em. 5 Nhưng anh em phải luôn luôn hết lòng
tuân giữ mệnh lệnh và luật lệ Môi-se đã truyền, yêu
kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em,
theo đúng đường lối Ngài, khắng khít với Ngài, đem
hết tâm hồn phụng sự Ngài." 6 Rồi Giô-suê chúc
phước lành cho họ, và tiễn họ về trại. 7 Trước kia,
Môi-se cấp đất Ba-san cho nửa đại tộc Ma-na-se.
(Nửa đại tộc còn lại được Giô-suê chia cho đất bên
phía tây Giô-đan). Trong lúc tiễn đưa, sau khi chúc
phước lành xong, 8 Giô-suê tiếp: "Anh em ra về với
bao nhiêu của cải trong tay: Súc vật, vàng, bạc, đồng,
sắt, áo xống đầy dẫy. Xin nhớ chia sẻ chiến lợi phẩm
với các anh em mình." 9 Như thế, đại tộc Ru-bên,
Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se từ giã Si-lô trong đất
Ca-na-an để về Ga-la-át là đất mà Chúa Hằng Hữu
cho họ theo lệnh Môi-se. 10 Khi đến vùng Giô-đan,
còn thuộc về Ca-na-an, đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa
đại tộc Ma-na-se lập một bàn thờ rất lớn gần sông
Giô-đan. 11 Người Ít-ra-ên hay tin đại tộc Ru-bên,
Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se đã lập một bàn thờ ở
phía tây của Sông Giô-đan còn thuộc Ca-na-an, ngay
sát nơi cư trú của người Ít-ra-ên. 12 Nghe tin này,
toàn thể hội chúng Ít-ra-ên liền họp nhau tại Si-lô và
định đi đánh hai đại tộc rưỡi kia. 13 Nhưng, trước
tiên họ phái Phi-nê-a con trai Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa
đến Ga-la-át để nói chuyện với đại tộc Ru-bên, Gát,
và nửa đại tộc Ma-na-se. 14 Phi-nê-a dẫn đầu một
phái đoàn gồm mười nhà lãnh đạo, mỗi người đại
diện một đại tộc Ít-ra-ên; họ đều thuộc hàng trưởng

tộc. **15** Khi phái đoàn đến Ga-la-át, họ chất vấn người thuộc đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se: **16** "Toàn thể dân của Chúa Hằng Hữu muốn biết tại sao anh em dám phạm tội với Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Từ bỏ Chúa Hằng Hữu, xây một bàn thờ để tỏ lòng phản nghịch Ngài. **17** Tội ác chúng ta gây ra tại Phê-ô còn chưa đủ sao? Tội ác đã gây tai họa cho cả hội chúng của Chúa Hằng Hữu đến nay vẫn chưa rửa sạch, mặc dù chúng ta đã chịu tai họa nặng nề. **18** Bây giờ anh em còn gây thêm tội, từ bỏ Chúa Hằng Hữu. Nếu anh em phản nghịch Chúa Hằng Hữu hôm nay, ngày mai Ngài sẽ nổi giận với toàn dân Ít-ra-ên. **19** Nếu đất của anh em không tinh sạch, thì dọn qua ở với chúng tôi trong đất của Chúa Hằng Hữu, nơi có Đền Tạm Ngài, chúng tôi sẽ chia đất cho anh em. Chỉ xin anh em đừng phản nghịch Chúa Hằng Hữu, làm cho chúng tôi cũng ra người phản nghịch. Xin đừng xây một bàn thờ khác với bàn thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. **20** Trường hợp A-can, con Xê-rách phạm luật về các vật phải bị hủy diệt đã làm cho toàn dân phải chịu tai họa do cơn giận của Chúa Hằng Hữu. A-can đâu chỉ bị tiêu diệt một mình." **21** Người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se đáp lời các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên: **22** "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng! Đức Chúa Trời Toàn Năng biết rõ! Xin Ít-ra-ên cũng biết cho. **23** Nếu chúng tôi xây bàn thờ vì phản nghịch, vì lòng bất trung với Chúa Hằng Hữu, thì xin Ngài đừng tha chúng tôi. Nếu chúng tôi xây bàn thờ để dâng tế lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc, tế lễ cảm tạ, thì xin chính Chúa Hằng Hữu trừng phạt. **24** Sự thật là chúng tôi đã làm như thế chỉ vì lo sợ cho tương lai, một ngày nào con cháu của anh em sẽ bảo con cháu chúng tôi: 'Các người đâu có liên hệ gì với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên? **25** Chúa Hằng Hữu đã đặt sông Giô-đan làm biên giới ngăn cách đôi đường, các người chẳng có phần gì nơi Chúa Hằng Hữu cả.' Và như thế, con cháu anh em sẽ làm cho con cháu chúng tôi thôi phụng thờ Chúa Hằng Hữu. **26** Vì thế, chúng tôi mới bảo nhau xây một bàn thờ, không phải để dâng tế lễ thiêu hay lễ vật gì khác, **27** nhưng để chứng minh cho đôi bên và cho hàng con cháu, là chúng tôi có phụng thờ Chúa Hằng Hữu, có dâng trước mặt Ngài tế lễ thiêu, tế lễ cảm tạ, và các lễ vật khác, để con cháu anh em không nói được rằng con cháu chúng tôi không có phần gì nơi Chúa Hằng Hữu. **28** Vậy nếu có ai nói với chúng tôi hay con cháu chúng tôi như thế, con cháu chúng tôi sẽ trả lời: 'Đây, hãy xem bàn thờ cha ông chúng tôi đã xây, nó giống hệt bàn thờ của Chúa Hằng Hữu. Bàn thờ này không dùng để dâng tế lễ thiêu hay lễ vật gì khác, nhưng để chứng tỏ mối quan hệ giữa đôi bên.' **29** Tuyệt nhiên không có việc chúng tôi phản nghịch Chúa Hằng Hữu, từ bỏ Ngài, xây một bàn thờ để dâng tế lễ thiêu, ngũ cốc, hay các lễ vật khác ngoài bàn thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, trước Đền Tạm." **30** Thầy Tế lễ Phi-nê-a và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên rất hài lòng khi nghe xong lời giải thích của người Ru-bên, Gát và Ma-na-se. **31** Phi-nê-a con trai Ê-lê-a-sa đáp lời họ như sau: "Chúng ta biết chắc có Chúa Hằng Hữu ở giữa chúng ta hôm nay, vì anh em đã không phạm tội với Ngài, nhưng đã cứu Ít-ra-ên khỏi bị Chúa Hằng Hữu trừng phạt." **32** Sau đó, Phi-nê-a, con Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên từ giã người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se, từ Ga-la-át trở về Ca-na-an để phúc trình. **33** Nghe lời phúc trình, người Ít-ra-ên rất thỏa lòng về mọi việc, dâng tiếng ngợi tôn Đức Chúa Trời. Họ không còn nói tới việc đi đánh Ru-bên và Gát nữa. **34** Người Ru-bên và Gát gọi bàn thờ này là "Bàn Thờ Minh Chứng" vì nó chứng minh cho đôi bên rằng chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời.

23 Sau một thời gian dài, Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên được hưởng thái bình, và Giô-suê đã cao tuổi. **2** Một hôm, ông triệu tập toàn dân và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên—trưởng lão, phán quan, và các cấp chỉ huy—và bảo họ: "Ta đã già lắm rồi. **3** Chính anh em đã chứng kiến những việc Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, làm cho các dân tộc này vì Ít-ra-ên: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã đánh các nước ấy cho anh em. **4** Tôi có chia cho các đại tộc Ít-ra-ên đất đai của những nước đã chinh phục cũng như những nước chưa chinh phục, từ Sông Giô-đan cho đến Đại Trung Hải phía tây. **5** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ đuổi các dân tộc trong các miền chưa chinh phục để cho anh em chiếm đất, như Ngài đã hứa. **6** Vậy, anh em phải vững lòng vâng giữ mọi điều đã chép trong Sách Luật Môi-se, đừng sai phạm. **7** Đừng pha giống với các dân còn sót lại trong đất này, đừng nhắc đến tên thần của họ, đừng lấy các tên ấy mà thề, đừng thờ lạy các thần ấy. **8** Nhưng phải bám chặt lấy Đức Chúa Trời mình, như anh em đã làm từ trước đến nay. **9** Vì Chúa đã đánh đuổi nhiều dân tộc hùng mạnh giúp anh em; và cho đến nay, không ai cự nổi Ít-ra-ên. **10** Một người Ít-ra-ên đánh đuổi nghìn người, vì có Chúa Hằng Hữu chiến đấu cho, như Ngài đã hứa. **11** Phải cẩn thận: Yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em. **12** Nhưng nếu anh em làm trái lại, đi kết hôn với những dân còn sót lại trong đất này, **13** thì anh em nên biết chắc rằng Chúa sẽ không đánh đuổi các dân tộc ấy nữa. Họ sẽ trở thành bẫy bủa giăng, thành roi đánh bên hông, thành gai chông trước mắt anh em, cho đến ngày anh em bị trừ khỏi đất tốt lành Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã ban cho. **14** Ta

sắp đi con đường nhân loại phải trải qua. Còn anh em, ai nấy đều phải nhận thức trong lòng rằng mọi lời hứa của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đều được thực hiện. **15** Như những lời hứa lành của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã được thực hiện, những điều dữ cũng sẽ xảy ra nếu anh em bất tuân. **16** Ngài sẽ đổ trên anh em tai họa, cho đến khi anh em bị tiêu diệt khỏi đất lành này, nếu anh em vi phạm giao ước của Ngài đã lập, đi thờ lạy các thần khác, cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ nổi lên, anh em sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng, bị khai trừ khỏi đất tốt lành Ngài ban cho."

24 Giô-suê lại triệu tập tất cả đại tộc Ít-ra-ên và các nhà lãnh đạo của họ—trưởng lão, phán quan, và các cấp chỉ huy. Mọi người họp lại trước mặt Đức Chúa Trời tại Si-chem. **2** Giô-suê nói với toàn dân: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: Tổ tiên các ngươi là Tha-rê, cha Áp-ra-ham và Na-cô, trước kia sống bên kia Sông Ơ-phơ-rát, thờ các thần khác. **3** Nhưng Ta đem Áp-ra-ham là ông tổ các ngươi từ bên kia sông, dẫn vào đất Ca-na-an. Ta cho Áp-ra-ham vô số hậu tự, bắt đầu là Y-sác. **4** Ta cho Y-sác hai con: Gia-cốp và Ê-sau. Ta cho Ê-sau vùng núi Sê-i-rơ, còn Gia-cốp và các con người lại đi xuống Ai Cập. **5** Rồi Ta sai Môi-se và A-rôn đem nhiều tai họa đến cho Ai Cập, đưa dân Ta ra khỏi đó. **6** Từ Ai Cập, Ta dẫn họ đến Biển Đỏ. Người Ai Cập đem chiến xa và kỵ binh đuổi theo. **7** Khi tổ phụ các con kêu cầu Chúa Hằng Hữu, Ta đem bóng tối che giữa họ và quân Ai Cập, cho nước biển chôn vùi địch quân. Họ chứng kiến việc Ta làm cho Ai Cập. Sau đó, Ít-ra-ên ở trong hoang mạc một thời gian dài. **8** Cuối cùng, Ta đem họ đến đất của người A-mô-rít, bên kia Giô-đan. Người A-mô-rít kháng cự nhưng bị Ta tiêu diệt, đất họ đã vào tay Ít-ra-ên. **9** Ba-lác, con Xếp-bô, vua Mô-áp đứng ra chiến đấu với Ít-ra-ên. Vua ấy mời Ba-la-am, con Bê-ô đến để nguyền rủa Ít-ra-ên. **10** Nhưng Ta không nghe lời Ba-la-am, nên người ấy phải chúc phước lành cho Ít-ra-ên, như vậy thì Ta cứu các ngươi khỏi tay Ba-lác. **11** Sau đó, Ít-ra-ên qua Sông Giô-đan, đến Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô kháng chiến. Đồng thời, các dân tộc khác cũng chiến đấu chống lại các ngươi—người A-mô-rít, Phê-rết, Ca-na-an, Hê-tít, Ghi-rê-ga, Hê-vi, và người Giê-bu—nhưng Ta cho các ngươi chiến thắng cả. **12** Ta sai ong vò vẽ xua đuổi hai vua A-mô-rít trốn chạy. Chiến thắng như vậy đâu phải nhờ cung gươm của các ngươi? **13** Ta cho các ngươi được đất không cần khai phá, được thành không do tay mình xây—ngày nay là nơi ở của các ngươi. Ta cho các ngươi được vườn nho và ô-liu không do tay mình trồng, nhưng lại có quả ăn. **14** Vậy, anh em phải kính sợ Chúa Hằng Hữu, thành tâm trung tín phục sự Ngài; dẹp bỏ hết các thần tổ tiên mình thờ lúc còn ở bên kia Sông Ơ-phơ-rát và ở Ai Cập. Chỉ thờ phụng Chúa Hằng Hữu mà thôi. **15** Nhưng nếu anh em không muốn thờ Chúa Hằng Hữu, thì hôm nay anh em phải quyết định thờ thần nào—thần các tổ tiên thờ bên kia sông trước kia, hay thần của người A-mô-rít trong đất này. Nhưng ta và gia đình ta sẽ phụng thờ Chúa Hằng Hữu." **16** Dân chúng đáp: "Chúng tôi quyết tâm không từ bỏ Chúa Hằng Hữu mà đi thờ các thần khác. **17** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi đã cứu cha ông chúng tôi khỏi xiềng xích nô lệ Ai Cập. Ngài đã làm nhiều phép lạ trước mắt chúng tôi, bảo vệ chúng tôi suốt đường dài, cả những lúc đi xuyên qua đất địch. **18** Và cũng chính Chúa Hằng Hữu đã đuổi người A-mô-rít cùng các dân khác sống trong đất này đi. Chúng tôi cương quyết phụng thờ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi." **19** Nhưng Giô-suê nói: "Anh em không thể phụng sự Chúa Hằng Hữu được vì Ngài là Đức Chúa Trời Chí Thánh. Ngài rất kỵ tà thần, không thứ tha người phản nghịch và tội lỗi. **20** Nên nếu anh em bỏ Chúa Hằng Hữu, đi thờ thần các nước khác, thì thay vì ban phước cho anh em, Chúa sẽ giáng họa, tiêu diệt anh em." **21** Họ đáp với Giô-suê: "Không đâu, chúng tôi sẽ thờ Chúa Hằng Hữu!" **22** Giô-suê nói: "Lần này chính anh em làm chứng cho mình rằng anh em quyết tâm chọn Chúa Hằng Hữu để phụng thờ." Toàn dân Ít-ra-ên đồng thanh: "Chúng tôi xin làm chứng." **23** Giô-suê nói: "Dẹp bỏ các thần khác chung quanh anh em đi. Hãy hướng lòng mình về Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên." **24** Họ đáp với Giô-suê: "Chúng tôi xin thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi. Chúng tôi xin vâng lời Ngài." **25** Vậy, tại Si-chem hôm ấy, Giô-suê kết ước với người Ít-ra-ên và truyền cho họ một luật pháp và điều răn. **26** Giô-suê cũng chép tất cả những điều này vào Sách Luật của Đức Chúa Trời. Xong, ông lấy một tảng đá lớn dựng dưới gốc cây sồi cạnh Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu. **27** Giô-suê nói: "Hòn đá này sẽ làm chứng cho chúng ta vì nó đã nghe hết mọi lời Chúa Hằng Hữu phán dạy. Vậy nếu anh em từ bỏ Ngài, đá này sẽ làm chứng." **28** Rồi Giô-suê cho mọi người trở về sản nghiệp. **29** Sau các việc này, Giô-suê, con của Nun, đầy tớ của Chúa Hằng Hữu, qua đời, thọ 110 tuổi. **30** Ông được an táng trong đất mình tại Thim-nát Sê-ra trên cao nguyên Ép-ra-im về phía bắc Núi Ga-ách. **31** Ít-ra-ên thờ phụng Chúa Hằng Hữu suốt đời Giô-suê và đời của các trưởng lão còn sống sau Giô-suê, là những người đã được chứng kiến các công việc phi thường Chúa Hằng Hữu làm cho Ít-ra-ên. **32** Hài cốt của Giô-

sép được người Ít-ra-ên đem theo từ lúc rời Ai Cập, được chôn ở Si-chem, trong miếng đất trước kia Gia-cốp mua của con cháu Hê-mô giá 100 miếng bạc. Miếng đất này nằm trong lãnh thổ của con cháu Giô-sép. **33** Ê-lê-a-sa, con của A-rôn cũng qua đời. Ông được an táng tại Ghi-bê-át, một thành chia cho Phi-nê-a, con ông. Thành này ở trên vùng đồi Ép-ra-im.

Các Thủ Lãnh

1 Sau khi Giô-suê qua đời, người Ít-ra-ên cầu hỏi
Chúa Hằng Hữu: "Xin chỉ dạy chúng con, ai sẽ
đi đánh người Ca-na-an trước nhất?" **2** Chúa Hằng
Hữu đáp: "Giu-đa, Ta đã giao đất Ca-na-an vào tay
họ." **3** Người Giu-đa nói với anh em mình từ đại
tộc Si-mê-ôn: "Xin hãy giúp chúng tôi đánh người
Ca-na-an trong phần đất chúng tôi, rồi chúng tôi
sẽ giúp anh em đánh chiếm phần đất của anh em."
Người Si-mê-ôn liền theo người Giu-đa. **4** Người Giu-
đa xuất trận, Chúa Hằng Hữu cho họ chiến thắng
người Ca-na-an và người Phê-rết, giết 10.000 người
ở Bê-xéc. **5** Cũng tại Bê-xéc, họ đánh A-đô-ni Bê-
xéc, người Ca-na-an, và người Phê-rết. **6** Vua A-đô-
ni Bê-xéc chạy trốn, bị quân Giu-đa đuổi theo bắt
được, chặt đứt ngón tay cái và ngón chân cái của
vua. **7** A-đô-ni Bê-xéc nói: "Ta từng chặt ngón cái tay
chân của bảy mươi vua, cho họ ăn thức ăn rơi rớt
dưới bàn ta, ngày nay ta bị Đức Chúa Trời báo ứng."
Người ta giải vua lên Giê-ru-sa-lem, và vua chết tại
đó. **8** Người Giu-đa đánh chiếm Giê-ru-sa-lem, tàn
sát dân rồi đốt thành. **9** Sau đó, họ quay xuống phía
nam, đánh người Ca-na-an sống trên rừng núi và
trong đồng bằng. **10** Giu-đa lại đánh người Ca-na-an
ở Hếp-rôn (tên cũ là Ki-ri-át A-ra-ba), hạ các thành
Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai. **11** Từ đó, họ tiến
đánh Đê-bia (tên cũ là Ki-ri-át Sê-phe). **12** Ca-lép
nói: "Tôi sẽ gả con gái tôi là Ạc-sa cho người nào có
công đánh chiếm Ki-ri-át Sê-phe." **13** Ốt-ni-ên, con
của Kê-na, em Ca-lép, lập công đầu, chiếm thành,
và được Ca-lép gả con gái là Ạc-sa cho người làm
vợ. **14** Khi Ạc-sa đã lấy Ốt-ni-ên, nàng có giục chồng
xin cha mình một sở ruộng. Lúc sắp lên đường theo
chồng, nàng xuống lừa. Thấy thế, Ca-lép hỏi: "Con
muốn gì?" **15** Nàng thưa: "Xin cho con một ân huệ.
Vì cha đã cho con vùng đất Nê-ghép khô cằn, xin
cha cho con thêm mấy suối nước nữa." Ca-lép cho
nàng các suối nước thượng và hạ. **16** Con cháu của
ông gia Môi-se, là người Kê-nít, từ thành Cây Chà Là
dời đến sống chung với người Giu-đa trong miền
đồng hoang Giu-đa, phía nam A-rát. **17** Người Giu-đa
đi cùng với người Si-mê-ôn, đánh và tận diệt người
Ca-na-an ở Xê-phát. Vì thế thành này được gọi là
Họt-ma. **18** Người Giu-đa còn chiếm Ga-xa, Ách-ca-
lôn, Éc-rôn, và các thôn ấp phụ cận của thành ấy. **19**
Chúa Hằng Hữu giúp người Giu-đa đánh chiếm toàn
miền núi rừng. Tuy nhiên, họ không đuổi được dân
ở đồng bằng vì dân này có xe sắt. **20** Theo lệnh Môi-
se đã truyền, Hếp-rôn được giao cho Ca-lép. Ông
đánh đuổi ba con trai của A-nác đi. **21** Người Bên-
gia-min không đuổi người Giê-bu ở Giê-ru-sa-lem;
nên đến nay, dân này vẫn còn ở đó, sống chung với
người Bên-gia-min. **22** Nhà Giô-sép cũng tiến đánh
Bê-tên và được Chúa Hằng Hữu phù hộ. **23** Trước
khi đánh Bê-tên (tên cũ là Lu-xơ), họ sai người do
thám. **24** Các thám tử gặp một người ở trong thành
đi ra, liền điều đình với người này: "Nếu anh chỉ cho
chúng tôi lối vào thành, chúng tôi sẽ thương xót cho
anh." **25** Người này chỉ cho họ lối vào thành. Giô-sép
tiêu diệt dân trong thành, nhưng tha cho cả nhà
người kia sống. **26** Người ấy đem gia đình chạy qua
đất của người Hê-tít, xây lên một thành để ở, đặt
tên là Lu-xơ, và cho đến nay, tên thành vẫn không
đổi. **27** Đại tộc Ma-na-se không đuổi người trong các
thành Bết-sê-an, Tha-a-nác, Đô-rơ, Íp-lê-am, Mê-ghi-
đô, và trong các thôn ấp phụ cận của các thành ấy
đi, vì người Ca-na-an trong những nơi này quyết ở
lại. **28** Về sau, khi người Ít-ra-ên hùng mạnh hơn,
liền bắt người Ca-na-an làm nô dịch, chứ không đuổi
họ đi. **29** Người Ép-ra-im cũng không đuổi người Ca-
na-an ở Ghê-xe đi, nên họ ở lại đó, sống chung với
người Ép-ra-im. **30** Đại tộc Sa-bu-luân không đuổi
dân thành Kít-rôn và Na-ha-lô đi, nên người Ca-na-
an ở lại làm việc nô dịch. **31** Đại tộc A-se không đuổi
dân thành A-cô, Si-đôn, Ách-láp, Ách-xíp, Hên-ba, A-
phéc, và Rê-hốp đi; **32** vậy, người A-se sống chung
với người Ca-na-an, thổ dân của các thành ấy. **33**
Người Nép-ta-li không đuổi dân thành Bết-sê-mết và
Bết-a-nát đi, nhưng sống chung với dân Ca-na-an là
dân bản địa. Tuy nhiên, dân Bết Sê-mết và dân Bết
A-nát phải phục dịch bộ tộc Nép-ta-li. **34** Người Đan
không chinh phục được miền đồng bằng, phải dừng
lại ở miền núi rừng, vì người A-mô-rít kháng cự. **35**
Người A-mô-rít cố thủ các thành Ha-hê-rết, A-gia-
lôn, và Sa-an-bim, nhưng họ bị nhà Giô-sép chế ngự,
bắt làm nô lệ. **36** Biên giới đất A-mô-rít chạy từ dốc
Ạc-ráp-bim, từ Sê-la trở lên.

2 Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đi từ Ghinh-ganh
đến Bô-kim, xuất hiện và nói cùng người Ít-ra-ên:
"Ta đã giải thoát các ngươi khỏi Ai Cập, đem vào đất
này, đất Ta hứa cho tổ tiên các ngươi. Ta có nói: Ta
sẽ không bao giờ hủy bỏ giao ước Ta đã kết với các
ngươi, **2** còn các ngươi không được lập hòa ước với
dân bản xứ, và phải hủy phá bàn thờ của chúng.
Nhưng các ngươi đã không nghe lời Ta. Tại sao các
ngươi hành động như vậy được? **3** Vì thế, Ta sẽ
không đuổi các dân ấy đi nữa. Họ sẽ như gai chông
đâm bên hông các ngươi, và thần của họ trở thành
lưới bẫy gài dưới chân các ngươi." **4** Nghe thiên
sứ của Chúa Hằng Hữu trách, người Ít-ra-ên đều
lên tiếng khóc. **5** Vì vậy, nơi ấy được gọi là Bô-kim
(nghĩa là "khóc lóc"), rồi họ dâng lễ vật lên Chúa
Hằng Hữu tại đó. **6** Khi Giô-suê cho dân chúng về,

mọi người Ít-ra-ên đều vào nhận sản nghiệp của mình và, vào vùng đất đai mình chiếm cứ. **7** Dân tộc Ít-ra-ên phụng thờ Chúa Hằng Hữu suốt đời Giô-suê và đời của các trưởng lão còn sống sau Giô-suê, là những người đã được chứng kiến những việc phi thường Chúa Hằng Hữu làm cho Ít-ra-ên. **8** Rồi, Giô-suê, con của Nun, đầy tớ Chúa Hằng Hữu, qua đời lúc 110 tuổi. **9** Ông được chôn cất ngay trong đất mình, tại Thim-nát Hê-re, trên sườn núi Ép-ra-im về phía bắc Núi Ga-ách. **10** Mọi người thuộc thời ấy lần lượt qua đời. Một thế hệ mới lên thay thế, không biết gì đến Chúa Hằng Hữu cũng như các công việc Ngài đã làm cho Ít-ra-ên. **11** Người Ít-ra-ên phạm tội ác với Chúa: Họ thờ phượng thần tượng Ba-anh. **12** Họ bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên mình, Đấng đã giải thoát họ khỏi Ai Cập. Họ đi thờ thần của các dân sống quanh mình, quỳ lạy các thần tượng đó, làm cho Chúa giận. **13** Họ bỏ Chúa Hằng Hữu, đi phục vụ Ba-anh và các hình tượng Át-tạt-tê. **14** Cơn phẫn nộ của Chúa nổi lên cùng Ít-ra-ên. Ngài để cho họ bị quân thù chung quanh bóc lột, vô phương tự cứu. Ngài bán họ cho các thù nghịch chung quanh nên Ít-ra-ên không còn chống cự nổi kẻ thù. **15** Mỗi lần ra trận, tay Chúa Hằng Hữu giáng trên họ, đúng như lời cảnh cáo và lời thề của Ngài. Họ ở trong cảnh khốn cùng tuyệt vọng. **16** Chúa Hằng Hữu dấy lên các phán quan để giải cứu họ khỏi tay quân thù áp bức. **17** Thế nhưng họ không chịu nghe lời các phán quan; mà còn đi thông dâm, thờ lạy các thần khác. Họ bỏ con đường cha ông mình đã theo, là con đường tin kính Chúa Hằng Hữu. Họ bất tuân mệnh lệnh của Ngài. **18** Mỗi lần Chúa dấy lên một phán quan, Ngài phù hộ người ấy, và suốt đời ông ta, Ít-ra-ên được giải cứu khỏi tay quân thù, vì Chúa động lòng xót thương khi nghe tiếng thở than của dân chúng dưới sự đè nén, áp bức. **19** Nhưng khi phán quan đó chết đi, họ trở lại đường cũ, còn tệ hơn cả tổ phụ nữa. Họ đi theo các thần khác, thờ lạy các thần ấy, không từ bỏ một việc xấu nào, nhưng cứ tiếp tục ngoan cố. **20** Vì thế, Ít-ra-ên làm cho Chúa Hằng Hữu giận. Ngài phán: "Vì dân này vi phạm giao ước Ta đã lập với cha ông họ, không nghe lời Ta, **21** nên Ta sẽ không đuổi các dân tộc Giô-suê còn để sót lại lúc người qua đời. **22** Ta dùng các dân này để thử nghiệm Ít-ra-ên, xem họ có thận trọng đi theo đường lối của Chúa Hằng Hữu như cha ông họ hay không." **23** Đó là lý do Chúa Hằng Hữu để các dân ấy còn đó, không đuổi họ đi, cũng không cho quân Giô-suê diệt họ.

3 Chúa Hằng Hữu giữ lại các dân tộc để thử luyện người Ít-ra-ên là những người chưa có kinh nghiệm chiến đấu tại Ca-na-an. **2** Chúa làm vậy để dạy cách chiến đấu cho các thế hệ Ít-ra-ên sau này, là những người chưa có kinh nghiệm nơi trận mạc. **3** Các dân tộc này gồm: Người Phi-li-tin (sống dưới sự cai trị của năm lãnh chúa), người Ca-na-an, người Si-đôn, và người Hê-vi ở trên núi Li-ban, từ Núi Ba-anh Hẹt-môn đến lối vào Ha-mát. **4** Các dân tộc này được Chúa dùng để thử người Ít-ra-ên, xem họ có tuân theo các giáo lệnh Ngài đã truyền dạy họ qua Môi-se hay không. **5** Như thế, người Ít-ra-ên sống chung với người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu, **6** họ cưới con gái của các dân ấy làm vợ và gả con gái mình cho con trai các dân ấy. Hơn nữa, người Ít-ra-ên còn thờ phụng thần của các dân ấy. **7** Người Ít-ra-ên phạm tội với Chúa Hằng Hữu, quên Ngài là Đức Chúa Trời mình. Họ đi thờ Ba-anh và các trụ A-sê-ra. **8** Vì thế, Chúa Hằng Hữu nổi giận, cho Vua Cu-san Ri-sa-tha-im của A-ram Na-ha-ra-im đô hộ họ trong tám năm. **9** Đến khi người Ít-ra-ên kêu khóc với Chúa Hằng Hữu, Ngài cho Ốt-ni-ên, con Kê-na, cháu Ca-lép, đứng lên giải cứu họ khỏi ách nô lệ. **10** Thần Linh của Chúa Hằng Hữu ngự trên Ốt-ni-ên, rồi ông trở thành phán quan của Ít-ra-ên. Ông tiến quân chống lại Vua Cu-san Ri-sa-tha-im, của A-ram, Chúa Hằng Hữu cho Ốt-ni-ên chiến thắng vua ấy. **11** Đất nước được thái bình bốn mươi năm. Rồi Ốt-ni-ên, con Kê-na, qua đời. **12** Người Ít-ra-ên lại phạm tội với Chúa Hằng Hữu. Ngài cho Vua Éc-lôn của Mô-áp được cường thịnh và chống lại Ít-ra-ên. **13** Éc-lôn liên kết với quân Am-môn và quân A-ma-léc, đánh bại quân Ít-ra-ên, chiếm thành Cây Chà Là. **14** Ít-ra-ên phải phục dịch Éc-lôn, vua Mô-áp mười tám năm. **15** Nhưng khi người Ít-ra-ên kêu khóc với Chúa Hằng Hữu, Ngài dùng Ê-hút, con Ghê-ra, thuộc đại tộc Bên-gia-min, một người thuận tay trái, để giải cứu họ. Ông vốn là sứ thần đi triều cống Éc-lôn, vua Mô-áp. **16** Lúc ấy, ông rèn một thanh gươm hai lưỡi, dài nửa thước buộc vào đùi bên phải, khuất dưới lớp áo, **17** và đi cống vua Mô-áp như thường lệ. Vua Éc-lôn là một người rất to béo. **18** Xong việc triều cống, Ê-hút cho các người khuân vác lễ vật về. **19** Ông cũng lên đường về, nhưng khi đến tảng đá chạm gần Ghinh-ganh, liền trở lại, nói với Éc-lôn: "Tôi xin tâu kín với vua một điều." Vua truyền cho những người hầu cận đi ra. **20** Lúc vua chỉ còn lại một mình, ngồi trong một phòng nghỉ mát trên lầu cung điện, Ê-hút lại gần Éc-lôn nói: "Tôi xin tâu lại lời của Đức Chúa Trời dành cho vua." Nghe thế, vua liền đứng dậy. **21** Ê-hút dùng tay trái rút gươm ở đùi phải ra, đâm vào bụng Éc-lôn. **22** Gươm đâm lút cán, mỡ dày phủ chung quanh gươm; vì người không rút ra, nên gươm đâm thấu tới sau lưng. **23** Ê-hút đi ra khóa cửa phòng lại, và thoát qua cổng. **24** Khi Ê-hút đã đi xa rồi, những người hầu cận Éc-lôn trở lại,

thấy cửa phòng khóa chặt, liền nghĩ: "Chắc vua đang nghỉ ngơi trên phòng nghỉ mát." **25** Nhưng đứng đợi lâu quá đến nỗi hổ thẹn mà vẫn không thấy vua mở cửa, họ lấy chìa khóa mở cửa phòng ra, mới thấy vua nằm chết dưới sàn nhà. **26** Trong khi họ còn chần chờ, Ê-hút đã băng qua tảng đá chạm, thoát về Sê-i-ra. **27** Về đến vùng cao nguyên Ép-ra-im, Ê-hút thổi kèn chiêu tập nghĩa quân và toàn dân Ít-ra-ên đều cùng người đi xuống khỏi núi và ông dẫn đầu họ. **28** Ê-hút nói với họ rằng: "Anh em theo tôi! Chúa Hằng Hữu giao nạp quân thù Mô-áp vào tay ta rồi." Họ theo ông, chiếm những chỗ cạn của Sông Giô-đan trên đường dẫn đến Mô-áp, và không cho ai qua lại. **29** Rồi họ đánh quân Mô-áp, giết chừng 10.000 người, toàn là chiến sĩ, không ai thoát nổi. **30** Và hôm ấy, Ít-ra-ên khắc phục Mô-áp. Đất nước thái bình trong tám mươi năm. **31** Sau Ê-hút, có Sam-ga, con A-nát, giải cứu người Ít-ra-ên. Ông từng giết 600 người Phi-li-tin với một cây gậy có đầu nhọn dùng để thúc bò.

4 Sau khi Ê-hút qua đời, người Ít-ra-ên lại phạm tội với Chúa Hằng Hữu. **2** Chúa Hằng Hữu để cho vua Ca-na-an là Gia-bin ở Hát-so chinh phục Ít-ra-ên. Tư lệnh quân đội Ca-na-an là Si-sê-ra ở Ha-rô-sết Ha-gô-im. **3** Gia-bin có đến 900 chiến xa bằng sắt. Họ áp bức người Ít-ra-ên suốt hai mươi năm, nên Ít-ra-ên kêu xin Chúa Hằng Hữu cứu giúp. **4** Lúc bấy giờ, Tiên tri Đê-bô-ra, vợ của Láp-bi-đốt, làm phán quan cho Ít-ra-ên. **5** Bà thường ngồi xét xử dân dưới cây chà là Đê-bô-ra, ở giữa Ra-ma và Bê-tên, trên núi Ép-ra-im. **6** Một hôm, bà sai người mời Ba-rác, con A-bi-nô-am ở Kê-đe thuộc Nép-ta-li đến. Bà nói: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có ra lệnh cho ông: Hãy chiêu tập 10.000 người Nép-ta-li và Sa-bu-luân tại Núi Tha-bô. **7** Ta sẽ dụ Si-sê-ra, tướng chỉ huy quân đội của Gia-bin, đem toàn quân và chiến xa bằng sắt ra đánh ngươi tại Sông Ki-sôn. Ta sẽ cho ngươi chiến thắng hẳn." **8** Ba-rác nói với bà: "Tôi sẽ đi, nhưng chỉ khi nào bà đi với tôi." **9** Bà đáp: "Được rồi, tôi sẽ đi với ông. Nhưng công đầu sẽ không về tay ông, vì Chúa Hằng Hữu sẽ nạp Si-sê-ra vào tay một người nữ." Rồi Đê-bô-ra cùng đi với Ba-rác đến Kê-đe. **10** Ba-rác triệu tập hai đại tộc Sa-bu-luân và Nép-ta-li tại Kê-đe, có 10.000 lính theo ông. Đê-bô-ra cũng đi với họ. **11** Lúc ấy, Hê-be, người Kê-nít, con cháu của Hô-báp, anh vợ của Môi-se, sống biệt lập với bà con mình, đi cắm lều ở tận một nơi xa gọi là cây sồi Sa-na-im, gần Kê-đe. **12** Người ta báo cho Si-sê-ra hay rằng Ba-rác, con trai A-bi-nô-am, dấy binh ở Núi Tha-bô, **13** Si-sê-ra liền huy động quân đội, từ Ha-rô-sết Ha-gô-im đem hết 900 chiến xa bằng sắt đến Sông Ki-sôn. **14** Sau đó, Đê-bô-ra nói với Ba-rác: "Hãy đứng lên, hôm nay là ngày Chúa Hằng Hữu cho ông chiến thắng Si-sê-ra. Đứng lên! Có Chúa Hằng Hữu đi trước ông đó." Ba-rác liền kéo 10.000 quân xuống Núi Tha-bô. **15** Chúa Hằng Hữu dùng gươm của dân Ngài chiến thắng Si-sê-ra và đánh tan quân đội Ca-na-an, kể cả quân đi chiến xa bằng sắt. Si-sê-ra nhảy ra khỏi chiến xa, chạy thoát. **16** Ba-rác đuổi theo chiến xa và quân địch đến tận Ha-rô-sết Ha-gô-im, tiêu diệt toàn bộ quân Si-sê-ra. Không chừa một ai. **17** Tướng Si-sê-ra chạy bộ đến lều của Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít, vì Vua Gia-bin, ở Hát-so, vẫn hòa hiếu với gia đình Hê-be. **18** Gia-ên ra đón Si-sê-ra, nói: "Mời ngài vào đây, đừng lo gì hết." Hắn vào lều của bà, và bà lấy một cái chăn đắp lên người hắn. **19** Hắn nói: "Tôi khát quá, xin cho tôi nước uống." Gia-ên mở bầu sữa cho hắn uống, rồi đắp chăn lại như trước. **20** Hắn lại nói: "Xin hãy đứng ở cửa lều, nếu có người đến hỏi rằng, có ai ở trong lều không, xin nói là không." **21** Rồi Si-sê-ra ngủ thiếp đi vì mệt. Gia-ên lấy một cây cọc dùng để cắm lều với một cái búa, khẽ đến bên Si-sê-ra, đóng cây cọc xuyên màng tang hắn lút xuống đất, vậy, hắn chết. **22** Khi Ba-rác đuổi đến, Gia-ên ra đón và nói: "Ông vào đây, tôi chỉ cho ông người ông tìm." Ông vào lều, thấy Si-sê-ra nằm chết, cây cọc cắm ở màng tang. **23** Vậy hôm ấy, Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên khắc phục Gia-bin, vua Ca-na-an. **24** Thế lực Ít-ra-ên ngày càng mạnh, và cuối cùng họ tiêu diệt Vua Gia-bin.

5 Trong ngày ấy, Đê-bô-ra và Ba-rác, con A-bi-nô-am hát bài này: **2** "Hãy ngợi ca Chúa Hằng Hữu! Vì các lãnh đạo Ít-ra-ên cầm quân, và dân chúng vui mừng đi theo! **3** Hỡi các vua, hãy nghe! Hỡi các nhà lãnh đạo, hãy chú ý! Vì tôi sẽ hát cho Chúa Hằng Hữu Tôi sẽ ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **4** Lạy Chúa Hằng Hữu, khi Ngài từ Sê-i-rơ đi ra và băng ngang qua đồng bằng Ê-đôm, thì đất rung chuyển, và mây từ các tầng trời trút đổ cơn mưa **5** Các núi rúng động trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của núi Si-nai— trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **6** Trong những ngày của Sam-ga, con trai A-nát, trong những ngày của Gia-ên, dân chúng tránh xa những đường cái, khách bộ hành lần theo các lối quanh co. **7** Chỉ còn vài người sót lại trong các làng mạc Ít-ra-ên, cho đến khi Đê-bô-ra chỗi dậy như một người mẹ của Ít-ra-ên, **8** Khi Ít-ra-ên chọn các thần mới, thì chiến tranh đến trước cổng thành Trong số bốn mươi nghìn quân lính Ít-ra-ên, chẳng thấy có khiên, cũng chẳng có giáo. **9** Tôi hòa lòng với các tướng lãnh của Ít-ra-ên, với những người tình nguyện tham gia chiến trận. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! **10** Hãy suy ngẫm việc này, hỡi những người cưỡi lừa trắng, những người ngồi trên yên bọc nhung, và những người đi

bộ trên đường cái! **11** Hãy lắng nghe các nhạc công
trong làng mạc cùng hòa điệu bên giếng nước. Họ
đếm lại những chiến thắng công chính của Chúa
Hằng Hữu và chiến công của dân Ngài trong Ít-ra-ên.
Bấy giờ, con dân Chúa Hằng Hữu tuần hành xuống
các cổng thành. **12** Hãy tỉnh thức, hỡi Đê-bô-ra, hãy
tỉnh thức! Hãy tỉnh thức, tỉnh thức và hát một bài
ca! Hãy chỗi dậy, hỡi Ba-rác! Đứng lên lãnh đạo dân
ta. Hãy dẫn các tù binh của mình đi, hỡi con trai A-
bi-nô-am! **13** Bấy giờ, vài người từ Ta-bô đi xuống
với các thủ lĩnh. Con dân Chúa Hằng Hữu đến đánh
các dũng sĩ **14** Họ kéo đến từ Ép-ra-im— một vùng
đất từng thuộc về A-ma-léc; theo sau Bên-gia-min và
quân đội người. Các tướng lãnh từ Ma-ki đi xuống,
và những người cầm gậy chỉ huy đến từ Sa-bu-luân.
15 Các hoàng tử Y-sa-ca đều theo Đê-bô-ra và Ba-rác.
Họ theo Ba-rác xông vào thung lũng. Nhưng trong
đại tộc Ru-bên còn có kẻ do dự trong lòng. **16** Tại sao
anh nán lại bên chuồng chiên— để nghe người chăn
huýt sáo gọi đàn? Phải, trong đại tộc Ru-bên còn có
kẻ do dự trong lòng. **17** Ga-la-át đã ở phía đông sông
Giô-đan. Còn Đan, sao cứ ở lại nhà? A-se cứ ngồi nơi
bờ biển, an nghỉ trong các hải cảng của mình. **18**
Nhưng Sa-bu-luân đã liều thân, giống như Nép-ta-li,
trên các gò nổng của chiến trường. **19** Các vua Ca-
na-an kéo đến tấn công, tại Tha-a-nác, gần suối Mê-
ghi-đô, nhưng chẳng cướp được của cải bạc tiền.
20 Các ngôi sao từ trời tham chiến những ngôi sao
theo đường mình tiến đánh Si-sê-ra. **21** Sông Ki-sôn
cuốn trôi quân thù, tức dòng thác Ki-sôn ngày xưa.
Hỡi linh hồn ta, hãy bước đi can đảm! **22** Bấy giờ,
tiếng vó ngựa giẫm đạp mặt đất những chiến mã
dũng mãnh của Si-sê-ra phi nước đại. **23** Sứ giả của
Chúa Hằng Hữu truyền: 'Hãy nguyền rủa Mê-rô; hãy
nguyền rủa thậm tệ cư dân nó, vì chúng không đến
giúp Chúa Hằng Hữu— không trợ giúp Chúa Hằng
Hữu đánh các dũng sĩ.' **24** Nguyện cho Gia-ên, vợ Hê-
be, người Kê-nít được phước nhất trong các người
nữ! Nguyện nàng được phước giữa các người nữ
sống trong các lều trại. **25** Si-sê-ra xin nước, nhưng
nàng cho sữa. Nàng dùng chén sang trọng mà thết
đãi sữa chua. **26** Tay trái nàng nắm cây cọc lều, còn
tay phải cầm búa của người thợ, Nàng đánh Si-sê-ra,
bổ đầu hắn ra, với một nhát, nàng đâm thủng màng
tang. **27** Hắn ngã gục, nằm sóng sượt dưới chân
nàng. Hắn ngã gục, chết ngay tại chỗ. **28** Mẹ của Si-
sê-ra nhìn qua cửa sổ. Từ sau rèm thưa, bà trông chờ
con trở lại, hỏi rằng: 'Vì sao xe của con chậm trễ? Cớ
sao chúng ta không nghe tiếng vó ngựa?' **29** Những
nàng hầu khôn ngoan trả lời, và chính mẹ hắn cũng
nhủ thầm: **30** 'Chẳng phải họ đang chia chiến lợi
phẩm hay sao? Một hoặc hai thiếu nữ cho mỗi chiến
binh. Chiến lợi phẩm bằng vải nhuộm dành cho Si-
sê-ra, và chiến lợi phẩm bằng vải nhuộm thêu cho ta.
Phải, hai tấm vải nhuộm thêu, trên cổ người thắng
trận.' **31** Lạy Chúa Hằng Hữu, nguyện mọi kẻ thù của
Ngài bị diệt như Si-sê-ra! Còn những người yêu kính
Ngài sẽ giống như mặt trời mọc lên rực rỡ!" Sau đó,
xứ sở được bình an trong bốn mươi năm.

6 Thế rồi, người Ít-ra-ên lại phạm tội với Chúa
Hằng Hữu. Ngài cho người Ma-đi-an hành hạ họ
trong bảy năm. **2** Thế lực người Ma-đi-an mạnh quá,
nên người Ít-ra-ên phải vào sống trong núi, trong
hang, và những nơi kiên cố. **3** Khi người Ít-ra-ên
đi ra gieo giống, người Ma-đi-an, người A-ma-léc,
và các dân ở miền đông kéo lên tấn công. **4** Chúng
đóng quân ngay tại địa phương và phá hủy mùa
màng đến tận Ga-xa, không chừa cho người Ít-ra-ên
gì cả, dù lương thực hay súc vật. **5** Các dân ấy kéo
đến nhiều như châu chấu, mang theo lều trại, bò,
ngựa, lạc đà, tàn phá nơi nào họ đi qua. **6** Người Ít-
ra-ên bị người Ma-đi-an bóc lột đến cùng cực, nên
họ kêu xin Chúa Hằng Hữu cứu giúp. **7** Vì người Ít-
ra-ên kêu cầu Chúa Hằng Hữu về việc người Ma-đi-
an, **8** nên Chúa Hằng Hữu sai một tiên tri đến, bảo
người Ít-ra-ên: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên, phán: Ta đã giải cứu các ngươi khỏi ách nô
lệ Ai Cập. **9** Ta đã giải cứu các ngươi khỏi thế lực
người Ai Cập, cũng như các dân tộc từng áp bức các
ngươi, đuổi quân thù đi và cho các ngươi đất của họ.
10 Ta đã bảo các ngươi rằng Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi không được thờ
kính các thần của thổ người A-mô-rít, nhưng các
ngươi không nghe lời Ta." **11** Một hôm, thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu đến ngồi dưới cây sồi ở Óp-ra, trong
đất của Giô-ách, người A-bi-ê-xe. Con của Giô-ách là
Ghi-đê-ôn đang đập lúa trong hầm ép rượu để tránh
người Ma-đi-an. **12** Thiên sứ của Chúa hiện ra, nói
với Ghi-đê-ôn: "Hỡi dũng sĩ, Chúa Hằng Hữu ở với
ngươi!" **13** Ghi-đê-ôn thưa: "Nếu Chúa Hằng Hữu ở
với chúng tôi, tại sao những việc này xảy ra được?
Cha ông chúng tôi vẫn thường kể lại các công việc
phi thường Chúa Hằng Hữu làm khi đem Ít-ra-ên ra
khỏi Ai Cập, nay chúng tôi có thấy gì đâu? Ngày nay
Chúa Hằng Hữu bỏ chúng tôi, để cho người Ma-đi-an
hành hạ chúng tôi." **14** Nhưng Chúa Hằng Hữu quay
lại, bảo ông: "Hãy dùng năng lực ngươi đang có để
giải thoát Ít-ra-ên khỏi tay người Ma-đi-an. Chính Ta
sai bảo ngươi!" **15** Ghi-đê-ôn đáp: "Lạy Chúa, làm sao
tôi giải thoát Ít-ra-ên được? Gia đình tôi hèn mọn
nhất trong đại tộc Ma-na-se, còn tôi là con út trong
nhà!" **16** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta ở với ngươi,
nên ngươi sẽ đánh bại dân tộc Ma-đi-an như đánh
một người vậy." **17** Ghi-đê-ôn lại thưa: "Nếu thật
Ngài đoái hoài đến tôi, xin cho tôi thấy một điềm lạ,

chứng tỏ chính Chúa Hằng Hữu đã nói với tôi. **18** Xin Chúa ở đây chờ tôi đi lấy lễ vật dâng lên Ngài.” Chúa đáp: “Ta sẽ ở đây chờ ngươi trở lại.” **19** Ghi-đê-ôn về nhà. Ông làm thịt một con dê con, và lấy một giỏ bột làm bánh không men. Ông để thịt vào giỏ, đổ nước thịt vào nồi, đem ra cây sồi, dâng lên Chúa. **20** Thiên sứ của Đức Chúa Trời nói: “Ngươi lấy thịt và bánh không men để trên tảng đá này. Đem nước thịt đổ lên trên.” Ông vâng lời. **21** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đưa cây gậy cầm nơi tay, chạm đầu gậy vào thịt và bánh. Lửa từ đá bốc lên thiêu cháy thịt và bánh không men. Sau đó, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu biến đi. **22** Bấy giờ Ghi-đê-ôn mới nhận ra rằng đó là thiên sứ của Chúa Hằng Hữu. Ông liền kêu lên: “Ô lạy Đức Chúa Trời Hằng Hữu! Tôi đã thấy thiên sứ của Ngài mặt đối mặt!” **23** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: “Cứ an tâm. Đừng sợ. Ngươi không chết đâu.” **24** Ghi-đê-ôn xây một bàn thờ tại nơi ấy cho Chúa Hằng Hữu và đặt tên là Giê-hô-va Sa-lôm (nghĩ là “Chúa Hằng Hữu Bình An”). Đến nay, bàn thờ này vẫn còn ở Óp-ra, trong đất A-bi-ê-xe. **25** Tối hôm ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: “Hãy bắt con bò đực thứ nhì của cha ngươi, là một con bò đực bảy tuổi, dùng chúng kéo sập bàn thờ Ba-anh của cha ngươi, và hạ trụ A-sê-ra bên bàn thờ ấy xuống. **26** Sau đó, xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ngươi trên tảng đá này, theo cách đã ấn định. Rồi dâng con bò đực làm tế lễ thiêu, lấy gỗ của tượng thần A-sê-ra làm củi đốt.” **27** Ghi-đê-ôn gọi mười người đầy tớ giúp mình làm mọi điều Chúa Hằng Hữu phán dạy. Nhưng ông hành động trong đêm tối, chứ không dám làm giữa ban ngày, vì sợ người nhà và dân trong thành trông thấy. **28** Sáng hôm sau, người trong thành dậy thấy bàn thờ Ba-anh sụp đổ, trụ A-sê-ra đã bị triệt hạ, và một cái bàn thờ mới được dựng lên, trên có dâng một con bò. **29** Mọi người xôn xao hỏi nhau: “Ai làm các việc này?” Dò hỏi một hồi, họ kết luận đó là Ghi-đê-ôn, con Giô-ách. **30** Họ nói với Giô-ách: “Hãy đem con ông ra đây. Nó phải chết vì tội phá đổ bàn thờ thần Ba-anh và triệt hạ trụ A-sê-ra.” **31** Nhưng Giô-ách cứng rắn trả lời đám người chống nghịch ấy rằng: “Các người định biện hộ cho Ba-anh phải không? Các người muốn cứu hắn sao? Ai bênh vực Ba-anh phải bị xử tử sáng hôm nay. Nếu hắn là thần, cứ để hắn tự bênh vực và diệt người phá đổ bàn thờ thần ấy!” **32** Từ hôm ấy, người ta gọi Ghi-đê-ôn là Giê-ru Ba-anh, nghĩa là “để Ba-anh tự biện hộ lấy,” vì ông đã phá sập bàn thờ Ba-anh. **33** Một hôm, người Ma-đi-an, người A-ma-léc, và các dân miền đông lại cùng nhau kéo đến. Họ vượt sông Giô-đan, đóng trại ở thung lũng Gít-rê-ên. **34** Thần Linh của Chúa Hằng Hữu cảm hóa Ghi-đê-ôn. Ông thổi kèn chiêu binh và người A-bi-ê-xe kéo theo ông. **35** Ông sai người đến các đại tộc Ma-na-se, A-se, Sa-bu-luân, và Nép-ta-li kêu gọi; và họ đều theo ông. **36** Ghi-đê-ôn thưa với Đức Chúa Trời: “Nếu Chúa dùng tôi giải cứu Ít-ra-ên như Ngài đã nói, **37** thì đây, tôi có để một tấm lông chiên trên sân đập lúa: Nếu sương làm ướt tấm lông chiên, còn chung quanh sân đều khô, thì tôi sẽ biết Chúa dùng tôi giải thoát Ít-ra-ên.” **38** Việc xảy ra đúng như thế. Sáng sớm hôm sau, ông dậy, vắt tấm lông chiên, nước chảy đầy một bát. **39** Ghi-đê-ôn lại thưa với Đức Chúa Trời: “Xin Ngài đừng giận, nhưng cho tôi thử một lần nữa. Lần này xin cho lông chiên khô, còn toàn sân bị sương thấm ướt.” **40** Đêm ấy, Đức Chúa Trời làm đúng như lời ông xin. Tấm lông chiên khô ráo, còn cả sân đều ướt đẫm sương đêm.

7 Giê-ru Ba-anh (tức Ghi-đê-ôn) và tất cả thuộc hạ dậy sớm, kéo ra đóng bên suối Ha-rốt. Lúc ấy quân Ma-đi-an đóng ở phía bắc quân Ít-ra-ên, trong thung lũng, bên đồi Mô-rê. **2** Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: “Quân ngươi đông quá! Ta không cho họ thắng Ma-đi-an đâu, kẻo họ tự phụ, cho rằng: ‘Chính tự sức họ đã cứu họ.’ **3** Ngươi phải truyền lệnh: ‘Ai lo, sợ, thì hãy về đi.’” Vậy có 22.000 người bỏ về, còn lại 10.000 người. **4** Nhưng Chúa Hằng Hữu lại phán với Ghi-đê-ôn: “Vẫn còn đông quá! Hãy đem họ xuống dưới suối, Ta sẽ thử họ để định đoạt người nào sẽ đi với ngươi và người nào không phải đi.” **5** Khi Ghi-đê-ôn dẫn họ xuống nước, Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: “Ngươi để những người dùng tay vốc nước, rồi lấy lưỡi liếm như chó sang một bên, và những người quỳ xuống để uống sang một bên khác.” **6** Có 300 người liếm nước trong tay, còn những người khác đều quỳ xuống để uống. **7** Chúa Hằng Hữu phán bảo Ghi-đê-ôn: “Ta sẽ dùng 300 người này giải thoát Ít-ra-ên khỏi quyền lực Ma-đi-an. Còn những người khác, hãy cho họ ra về.” **8** Ghi-đê-ôn cho tất cả người Ít-ra-ên về, chỉ giữ lại 300 người mà thôi. Những người này lấy lương thực và cầm kèn trong tay. Quân Ma-đi-an đóng trại trong thung lũng, phía dưới trại của Ghi-đê-ôn. **9** Ngay đêm ấy, Chúa Hằng Hữu ra lệnh: “Hãy chỗi dậy! Tấn công trại quân Ma-đi-an. Ta sẽ cho các ngươi chiến thắng chúng! **10** Nhưng nếu ngươi còn lo sợ, thì dẫn theo Phu-ra, đầy tớ ngươi, đến trại quân. **11** Lắng nghe những điều Ma-đi-an bàn tán, rồi ngươi sẽ vững tâm. Khi ấy ngươi sẽ mạnh bạo đem quân tấn công.” Ghi-đê-ôn cùng với Phu-ra đến tận tiền đồn của quân địch. **12** Quân đội Ma-đi-an, A-ma-léc, và quân của các dân miền đông đóng dưới thung lũng đông như châu chấu. Bầy lạc đà của họ cũng đông như cát biển—đếm không xuể! **13** Vừa lúc Ghi-đê-ôn đến, ông nghe một người đang kể giấc mơ của mình

cho bạn: “Tôi thấy có một cái bánh lúa mạch lăn
vào trại quân Ma-đi-an, cái bánh này lăn vào một
trại, làm cho trại đổ sập xuống lật ngược trên xuống
dưới!” **14** Người bạn bàn: “Điều đó khác nào gươm
của Ghi-đê-ôn, con Giô-ách, người Ít-ra-ên. Chúa đã
phó Ma-đi-an vào tay người rồi!” **15** Khi Ghi-đê-ôn
nghe câu chuyện về giấc mơ và lời bàn xong, ông cúi
đầu tạ ơn Chúa Hằng Hữu. Rồi ông trở về trại Ít-ra-
ên và gọi lớn: “Hãy thức dậy! Vì Chúa Hằng Hữu cho
ta thắng quân Ma-đi-an rồi.” **16** Ông chia quân làm
ba đội, mỗi đội 100 người và đưa cho mỗi người một
cây kèn, một cái bình, trong bình có một cây đuốc.
17 Ông dặn họ: “Khi đến ngoài trại địch, anh em hãy
làm theo những điều tôi làm. **18** Khi tôi và những
người đi với tôi thổi kèn, anh em ở quanh trại cũng
thổi kèn lên, rồi hô to: ‘Vì Chúa Hằng Hữu và vì Ghi-
đê-ôn!’” **19** Vào nửa đêm, Ghi-đê-ôn dẫn 100 quân
lẻn đến bên ngoài trại quân Ma-đi-an. Ngay lúc lính
canh vừa đổi phiên, họ thổi kèn, đập vỡ bình cầm
nơi tay. **20** Bấy giờ cả ba đội quân Ít-ra-ên đồng loạt
thổi kèn, đập vỡ bình. Mỗi người tay trái cầm đuốc,
tay phải cầm kèn thổi vang trời. Họ đồng thanh hô
to: “Lưỡi gươm vì Chúa Hằng Hữu và vì Ghi-đê-ôn!”
21 Họ cứ đứng tại chỗ quanh trại và nhìn quân Ma-
đi-an chạy tán loạn, vừa kêu la vừa tìm đường tẩu
thoát. **22** Tiếng kèn của 300 người Ít-ra-ên vang
động, Chúa Hằng Hữu khiến cho quân địch quay lại
chém giết lẫn nhau. Số còn lại chạy dài cho đến Bết
Si-ta gần Xê-xa-ra, và đến tận biên giới A-bên Mê-
hô-la, gần Ta-bát. **23** Người thuộc đại tộc Nép-ta-li,
A-se, và Ma-na-se được huy động đi truy nã quân
Ma-đi-an. **24** Ghi-đê-ôn cũng sai người đi khắp núi
Ép-ra-im hô hào: “Hãy xuống đánh quân Ma-đi-an.
Hãy chận đường qua Sông Giô-đan của chúng tại Bết
Ba-ra.” Vậy quân Ép-ra-im làm theo những lời ấy. **25**
Họ bắt Ô-rép và Xê-ép, hai tướng chỉ huy của Ma-đi-
an, họ giết Ô-rép tại tảng đá Ô-rép, và Xê-ép tại máy
ép rượu Xê-ép. Họ vẫn tiếp tục đuổi theo quân Ma-
đi-an. Sau đó người Ít-ra-ên đem đầu của Ô-rép và
Xê-ép đến cho Ghi-đê-ôn phía bên kia Sông Giô-đan.

8 Lúc ấy người Ép-ra-im hỏi Ghi-đê-ôn: “Tại sao
ông đối xử với chúng tôi như vậy? Sao ông không
gọi chúng tôi ngày ông khởi binh đánh Ma-đi-an?”
Và họ trách móc Ghi-đê-ôn nặng nề. **2** Nhưng Ghi-
đê-ôn đáp: “Những gì tôi làm có thể sánh với anh em
sao? Cả mùa nho của người A-bi-ê-xe cũng không
bằng nho mót trong vườn người Ép-ra-im. **3** Đức
Chúa Trời đã cho anh em bắt được Ô-rép và Xê-ép là
hai thủ lĩnh của Ma-đi-an, công của anh em lớn lắm,
chúng tôi đâu có công trạng gì sánh nổi?” Nghe thế,
họ mới nguôi giận. **4** Ghi-đê-ôn qua Sông Giô-đan
với 300 quân, dù mệt mỏi lắm, nhưng vẫn đuổi theo
quân địch. **5** Đến Su-cốt, ông yêu cầu dân chúng:
“Xin cấp cho quân ta một ít bánh, vì họ đói lả, trong
khi đó tôi phải đuổi theo hai vua Ma-đi-an là Xê-
bách và Xanh-mu-na.” **6** Nhưng các thủ lãnh người
Su-cốt đáp: “Hãy bắt Xê-bách và Xanh-mu-na trước,
rồi chúng tôi sẽ đem bánh cho quân của ông ăn.”
7 Ghi-đê-ôn đáp: “Thế thì khi Chúa Hằng Hữu cho
ta bắt được Xê-bách và Xanh-mu-na, ta sẽ trở lại,
rồi lấy gai hoang mạc đánh xé thịt các người ra.” **8**
Rồi ông tiếp tục đến Phê-ni-ên, ông cũng hỏi xin
bánh cho quân, nhưng cũng nhận được câu trả lời
giống như vậy. **9** Ông nói với người Phê-ni-ên: “Khi
ta chiến thắng trở về, ta sẽ phá đổ cái tháp này.”
10 Lúc ấy Xê-bách, Xanh-mu-na, và quân lính đang
đóng ở Ca-co với 15.000 quân—đó là tàn quân của
các dân miền đông, vì có đến 120.000 người có tài
cầm gươm đã tử trận. **11** Ghi-đê-ôn theo đường của
bọn du mục ở phía đông Nô-bách và Giô-bê-ha, bất
ngờ tấn công địch quân. **12** Xê-bách và Xanh-mu-na,
hai vua Ma-đi-an, chạy trốn; Ghi-đê-ôn đuổi theo bắt
được, còn quân của hai vua ấy bị đánh tan. **13** Chiến
thắng xong, Ghi-đê-ôn theo đường đèo Hê-re quay
về. **14** Ông bắt một thanh niên người Su-cốt và bắt
người này viết ra tên của bảy mươi bảy người lãnh
đạo Su-cốt. **15** Ghi-đê-ôn trở lại Su-cốt và nói với các
thủ lãnh: “Đây là Xê-bách và Xanh-mu-na. Khi trước
chúng tôi đến đây, các người có mắng ta, rằng: ‘Hãy
bắt Xê-bách và Xanh-mu-na trước, rồi chúng tôi sẽ
đem bánh cho quân của ông ăn.’” **16** Rồi Ghi-đê-ôn
bắt các trưởng lão của thành, cho họ một bài học,
dùng gai gốc hoang mạc đánh phạt một trận. **17** Ông
cũng phá đổ tháp Phê-ni-ên và giết tất cả trai tráng
trong thành. **18** Ghi-đê-ôn hỏi Xê-bách và Xanh-mu-
na: “Những người bị các ngươi giết ở Tha-bô hình
dáng như thế nào?” Họ đáp: “Họ trông giống như
ông, như các hoàng tử vậy.” **19** Ghi-đê-ôn nói: “Họ là
anh em ta, là con của mẹ ta. Thật như Chúa Hằng
Hữu Hằng Sống, ta sẽ không giết các người nếu các
người không giết họ.” **20** Rồi quay sang Giê-the, con
trưởng nam mình, ông nói: “Hãy giết họ đi!” Nhưng
Giê-the sợ nên không dám rút gươm, vì cậu chỉ là
một thiếu niên. **21** Xê-bách và Xanh-mu-na nói với
Ghi-đê-ôn: “Hãy là một người đàn ông! Tự ông hãy
giết chúng tôi đi!” Vậy Ghi-đê-ôn giết Xê-bách và
Xanh-mu-na, rồi lấy những vật hình trăng lưỡi liềm
đeo nơi cổ lạc đà của họ. **22** Người Ít-ra-ên nói với
Ghi-đê-ôn: “Xin cai trị chúng tôi! Vì ông và con cháu
ông đã giải cứu chúng tôi khỏi quyền lực Ma-đi-
an.” **23** Nhưng Ghi-đê-ôn từ chối: “Tôi và con tôi sẽ
không quản trị Ít-ra-ên đâu. Chính Chúa Hằng Hữu
sẽ cai trị anh em! **24** Tuy nhiên, tôi xin anh em một
điều: Hãy đem cho tôi các vòng đeo tai anh em lấy
được của địch.” (Quân địch là người Ích-ma-ên, tất

cả đều đeo vòng vàng nơi tai.) **25** Họ đáp: "Chúng tôi sẵn lòng!" Rồi họ trải một cái áo ra, bỏ tất cả vòng vàng thu được vào đó. **26** Tổng số vàng nặng tương đương với 19,4 ký, không kể các vòng cổ, đồ trang sức, áo màu tím của các vua Ma-đi-an mặc, cùng đồ đeo nơi cổ lạc đà họ cưỡi. **27** Ghi-đê-ôn dùng vàng ấy làm thành một ê-phót để tại Óp-ra, thành ông đang ở. Người Ít-ra-ên kính thờ ê-phót ấy, và nó trở thành nguyên nhân gây cho Ghi-đê-ôn và gia đình ông vấp ngã. **28** Vậy, Ma-đi-an bị Ít-ra-ên trấn áp, không còn ngẩt đầu lên được. Và đất nước Ít-ra-ên được thái bình trong bốn mươi năm, trong đời Ghi-đê-ôn. **29** Ghi-đê-ôn, con Giô-ách, quay về nhà mình. **30** Ông có bảy mươi con trai, vì nhiều vợ. **31** Ông còn có vợ bé ở Si-chem, bà này cũng sinh được một con trai tên là A-bi-mê-léc. **32** Ghi-đê-ôn qua đời vào lúc tuổi cao, được chôn trong mộ của cha mình là Giô-ách, tại Óp-ra, địa phận của đại tộc A-bi-ê-xe. **33** Nhưng Ghi-đê-ôn vừa chết đi, người Ít-ra-ên trở lại phạm tội tà dâm bởi thờ cúng Ba-anh, chọn Ba-anh Bê-rít làm thần mình. **34** Họ không còn nhớ đến Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời, Đấng đã giải cứu họ khỏi tay quân thù sống chung quanh. **35** Họ cũng không tỏ lòng thuận thảo với gia đình Giê-ru Ba-anh (tức Ghi-đê-ôn), không nhớ ơn ông gì nữa bất kể những điều tốt đẹp ông đã làm cho Ít-ra-ên.

9 A-bi-mê-léc, con Giê-ru Ba-anh, về quê mẹ ở Si-chem. Ông bàn với các cậu và gia đình bên ngoại mình: **2** "Hãy đi hỏi người Si-chem, xem họ muốn cả bảy mươi con trai Giê-ru Ba-anh lãnh đạo, hay chỉ một người làm vua là hơn. Cũng xin nhắc họ rằng tôi cũng là người đồng cốt nhục!" **3** Vậy, các cậu của A-bi-mê-léc đi nói với tất cả người dân ở Si-chem, và dĩ nhiên người Si-chem sẵn lòng ủng hộ A-bi-mê-léc, vì coi ông như anh em. **4** Họ lấy bảy mươi miếng bạc trong miếu Ba-anh Bê-rít cho A-bi-mê-léc. Ông dùng tiền đó mướn bọn vô loại, du đãng theo mình. **5** Ông quay lại Óp-ra, về nhà cha mình, giết bảy mươi con trai của Giê-ru Ba-anh trên một tảng đá. Nhưng người con út là Giô-tham đi trốn, nên thoát chết. **6** Người Si-chem và Bết-mi-lô họp tại bia đá bên gốc cây sồi ở Si-chem, tôn A-bi-mê-léc làm vua. **7** Khi Giô-tham nghe tin này, ông lên đỉnh Núi Ga-ri-xim và la to: "Hãy lắng nghe tôi, hỡi người Si-chem! Hãy nghe lời tôi nếu các người muốn Đức Chúa Trời nghe các người! **8** Xưa kia, cây cối muốn có vua. Chúng nói với cây ô-liu: 'Xin làm vua chúng tôi.' **9** Nhưng cây ô-liu đáp: 'Không lẽ ta bỏ việc cung cấp dầu, một thứ dầu được cả Đức Chúa Trời lẫn loài người quý chuộng, để đi dao động cành lá mình trên các cây khác sao?' **10** Cây cối nói với các cây vả: 'Xin làm vua chúng tôi!' **11** Nhưng cây vả đáp: 'Không lẽ ta bỏ việc cung cấp trái ngọt, để đi dao động cành lá mình trên các cây khác?' **12** Cây cối quay sang cây nho: 'Xin làm vua chúng tôi!' **13** Nhưng cây nho cũng từ chối: 'Lẽ nào ta bỏ việc cung cấp rượu nho, làm cho cả Đức Chúa Trời và loài người phấn khởi, để đi dao động cành lá mình trên các cây khác?' **14** Cuối cùng, cây cối phải nói với bụi gai: 'Xin hãy cai trị chúng tôi!' **15** Bụi gai đáp lời cây cối: 'Nếu anh em thật lòng muốn tôn ta làm vua, tất cả phải đến nấp dưới bóng ta. Nếu không, nguyện lửa từ bụi gai đốt cháy cả các cây bá hương ở Li-ban.'" **16** Giô-tham tiếp: "Bây giờ các người có thật lòng muốn tôn A-bi-mê-léc làm vua không? Thử hỏi các người có hậu đãi Giê-ru Ba-anh và gia đình ông ấy không? Các người có báo đáp công ơn của ông ấy không? **17** Vì cha tôi đã hy sinh tính mạng chiến đấu cho các người, cứu các người khỏi tay Ma-đi-an. **18** Nhưng bây giờ, các người lại phản cha tôi, giết bảy mươi con trai của ông trên tảng đá, để tôn con của người nữ tì của cha tôi là A-bi-mê-léc lên làm vua Si-chem, chỉ vì A-bi-mê-léc là bà con. **19** Nếu các người đã cư xử trung hậu với Giê-ru Ba-anh và nhà ông, thì các người cứ vui vẻ với A-bi-mê-léc, và hãy để ông ấy vui vẻ với các người. **20** Nếu không, lửa của A-bi-mê-léc sẽ thiêu đốt người Si-chem và Bết-mi-lô, và ngược lại lửa của Si-chem và Bết-mi-lô thiêu cháy A-bi-mê-léc!" **21** Nói xong, Giô-tham trốn chạy và đến ẩn thân ở Bê-a, vì sợ A-bi-mê-léc, anh mình. **22** Sau khi A-bi-mê-léc cai trị Ít-ra-ên được ba năm. **23** Đức Chúa Trời sai một ác thần chia rẽ A-bi-mê-léc với người Si-chem, khiến họ phản A-bi-mê-léc. **24** Và như vậy, Đức Chúa Trời trừng phạt A-bi-mê-léc và các thủ lãnh của Si-chem về tội giết bảy mươi con trai của Giê-ru-ba-anh. **25** Người Si-chem mai phục trên đỉnh núi, chờ đợi A-bi-mê-léc. Nhưng vì họ cướp bóc những người đi ngang qua vùng ấy, nên tin này đến tai A-bi-mê-léc. **26** Trong khi ấy, Ga-anh, con Ê-bết, cùng với anh em mình đến sinh sống ở Si-chem. Người địa phương tín nhiệm Ga-anh lắm. **27** Đến mùa nho, họ cùng nhau vào vườn hái trái, ép rượu. Họ tổ chức hội hè trong miếu thần, ăn uống no say, rồi bắt đầu chửi rủa A-bi-mê-léc. **28** Ga-anh lên tiếng: "A-bi-mê-léc là ai mà người Si-chem chúng ta phải thần phục? Hắn là con của Giê-ru Ba-anh, và quan viên của hắn là Xê-bun. Hãy phụng thờ người Hê-mô, tổ tiên của người Si-chem. Thế thì tại sao chúng ta là người phải phục vụ hắn? **29** Nếu được dân ủng hộ, tôi sẽ đuổi A-bi-mê-léc đi. Tôi sẽ thách hắn: 'Hãy tăng cường quân lính mà ra trận!'" **30** Khi Xê-bun, quan đầu thành Si-chem, nghe những lời Ga-anh nói, rất nổi giận. **31** Ông sai người đến A-ru-ma, báo với A-bi-mê-léc: "Ga-anh, con Ê-bết, và anh em hắn đến Si-chem xúi dân chúng phản vua. **32**

Bây giờ, xin vua xuất quân vào lúc đêm tối, phục sẵn ngoài đồng. **33** Chờ lúc mặt trời mọc, xin vua kéo vào đánh thành. Khi Ga-anh và những người theo hắn kéo ra, thì vua tùy nghi đối phó." **34** A-bi-mê-léc đốc thúc quân sĩ theo mình ra đi đêm ấy, rồi chia làm bốn đội mai phục bên ngoài thành Si-chem. **35** Khi Ga-anh ra đứng ở cổng thành, A-bi-mê-léc dẫn quân từ chỗ mai phục xông ra. **36** Thấy họ, Ga-anh nói với Xê-bun: "Xem kìa! Có đoàn người từ trên núi xuống." Xê-bun: "Đó là bóng núi, không phải người đâu." **37** Nhưng Ga-anh lại nói: "Không, trông kìa! Có một toán từ trên núi đi xuống. Và một toán khác theo lối Cây Sồi Thầy Bói tiến đến." **38** Đến lúc ấy, Xê-bun la lên: "Không phải ông đã khoác lác nói rằng: A-bi-mê-léc là ai mà ta phải phục vụ, hay sao? Những người ông thấy đó là những người ông đã sỉ nhục! Bây giờ ông ra đánh với họ đi!" **39** Ga-anh dẫn người Si-chem ra nghênh chiến với A-bi-mê-léc. **40** Nhưng A-bi-mê-léc đuổi Ga-anh chạy, đánh nhiều người Si-chem bị thương, nằm dài đến tận cổng thành. **41** Rồi, A-bi-mê-léc về A-ru-ma. Tại Si-chem, Xê-bun đuổi Ga-anh và anh em người ra khỏi thành. **42** Qua ngày hôm sau, người Si-chem lại kéo ra ngoài thành. Khi A-bi-mê-léc được tin, **43** ông liền chia quân làm ba đội, kéo đến phục ngoài đồng. Khi thấy người trong thành ra, phục binh liền ra chém giết. **44** A-bi-mê-léc dẫn một đội tiến lên chặn cổng thành, trong khi hai đội kia ở lại tiếp tục càn quét. **45** A-bi-mê-léc tấn công suốt ngày mới chiếm được thành. Mọi người trong thành đều bị giết, thành bị san bằng. A-bi-mê-léc còn sai rải muối lên thành đã sụp đổ. **46** Nghe tin này, các cấp lãnh đạo tháp Si-chem kéo nhau lên trốn trên đồn của đền thần Bê-rít, vì đồn này kiên cố. **47** Khi A-bi-mê-léc nghe rằng người Si-chem tụ lại trong đền, **48** liền kéo toàn quân lên Núi Sanh-môn. Tại đó, A-bi-mê-léc lấy rìu đốn một nhánh cây vác lên vai, rồi ra lệnh cho mọi người theo mình: "Hãy làm đúng như ta làm. Nhanh lên!" **49** Mọi người chặt cây, vác đi theo A-bi-mê-léc. Họ chất cây quanh đồn rồi châm lửa đốt. Như thế, tất cả những người ở tháp Si-chem chết hết, tổng số đến chừng 1.000 người, cả nam lẫn nữ. **50** Sau đó, A-bi-mê-léc tấn công Thê-bết và chiếm thành. **51** Nhưng, trong thành ấy có một cái tháp kiên cố, và mọi người chạy vào trốn trong đó. Họ đóng chặt cửa lại rồi leo lên nóc tháp. **52** A-bi-mê-léc đuổi và tấn công tháp. Nhưng khi hắn đến tận bên cửa để đốt tháp **53** thì có một phụ nữ ném xuống một thớt cối đá, trúng đầu A-bi-mê-léc, làm vỡ sọ. **54** Hắn vội vàng gọi thanh niên mang khí giới cho mình và bảo: "Lấy gươm giết ta đi! Đừng để họ nói rằng một người phụ nữ đã giết A-bi-mê-léc." Thanh niên này liền đâm hắn chết. **55** Những người theo A-bi-mê-léc thấy hắn chết rồi, họ liền giải tán, ai về nhà nấy. **56** Như vậy, Đức Chúa Trời trừng phạt A-bi-mê-léc vì tội ông đã phạm với cha mình khi giết bảy mươi anh em mình. **57** Đức Chúa Trời cũng báo trả người Si-chem về tội ác của họ. Như thế lời nguyền rủa của Giô-tham đã thành sự thật.

10 Sau khi A-bi-mê-léc chết, có Thô-la, con Phua, cháu Đô-đô, thuộc đại tộc Y-sa-ca, quê ở Samia trên núi Ép-ra-im đã đứng ra giải cứu Ít-ra-ên. **2** Ông làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi ba năm. Khi qua đời, ông được chôn ở Sa-mia. **3** Sau khi Thô-la chết, có Giai-rơ, người Ga-la-át, làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi hai năm. **4** Ông có ba mươi con trai, mỗi người có một con lừa để cưỡi và một thành để ở. Các thành này ở trong đất Ga-la-át, và cho đến ngày nay vẫn còn được gọi là Các Thành của Giai-rơ. **5** Giai-rơ qua đời và được chôn ở Kha-môn. **6** Một lần nữa, người Ít-ra-ên lại phạm tội trước mặt Chúa Hằng Hữu. Họ thờ phụng tượng thần Ba-anh, Át-tạt-tê, và các thần của người A-ram, Si-đôn, Mô-áp, Am-môn, và Phi-li-tin. Không chỉ vậy, họ còn bội đạo và không phụng thờ Chúa Hằng Hữu nữa. **7** Vì vậy, Chúa Hằng Hữu nổi giận, cho phép người Phi-li-tin và Am-môn ra tay áp bức Ít-ra-ên **8** ngay trong năm ấy. Và suốt trong mười tám năm, người Ít-ra-ên sống bên bờ phía đông Sông Giô-đan, trong đất A-mô-rít (đất của người Ga-la-át trước kia) bị áp bức. **9** Quân Am-môn còn vượt sông, sang bờ phía tây Giô-đan để tấn công Giu-đa, Bên-gia-min, và Ép-ra-im. Người Ít-ra-ên vô cùng khốn khổ. **10** Bấy giờ, người Ít-ra-ên kêu cầu với Chúa Hằng Hữu: "Chúng tôi đã phạm tội với Chúa, bỏ Đức Chúa Trời để thờ tượng thần Ba-anh." **11** Chúa Hằng Hữu đáp: "Không phải Ta đã giải cứu các ngươi khỏi người Ai Cập, A-mô-rít, Am-môn, Phi-li-tin, **12** Si-đôn, A-ma-léc, và Ma-ôn khi các ngươi than khóc kêu cầu Ta để giải cứu các ngươi ra khỏi tay chúng? **13** Thế mà, các ngươi bỏ Ta, đi thờ các thần khác. Lần này Ta sẽ không cứu các ngươi nữa. **14** Cứ đi kêu cầu thần các ngươi đã chọn! Để các thần ấy cứu các ngươi trong lúc hoạn nạn!" **15** Nhưng người Ít-ra-ên cầu xin Chúa Hằng Hữu: "Chúng tôi có tội. Xin trừng phạt chúng tôi tùy theo ý Ngài, chỉ xin giải cứu chúng tôi một lần nữa." **16** Họ bắt đầu dẹp bỏ thần của các dân tộc khác và trở lại thờ Chúa Hằng Hữu. Ngài xót xa cho cảnh khốn khổ của Ít-ra-ên. **17** Lúc ấy, người Am-môn tập trung quân đội, kéo đến đóng ở Ga-la-át, trong khi người Ít-ra-ên đang tập họp tại Mích-pa. **18** Các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên ở Ga-la-át bảo nhau: "Ai tình nguyện đánh người Am-môn trước sẽ được làm cai trị Ga-la-át."

11 Bấy giờ có Giép-thê, người Ga-la-át, nổi danh là
một dũng sĩ. Cha ông là người Ga-la-át, nhưng
mẹ vốn là một kỹ nữ. **2** Vợ của Ga-la-át cũng sinh
được nhiều con trai; và khi những người này lớn
lên, liền đuổi Giép-thê đi. Họ nói: "Mày không được
chia tài sản của cha để lại, vì mày là con khác mẹ." **3**
Vì vậy, Giép-thê phải lánh xa anh em, đến ở trong
đất Tóp. Một số du đãng kết hợp lại, theo ông. **4** Vào
lúc ấy, người Am-môn bắt đầu chống nghịch người
Ít-ra-ên. **5** Khi người Am-môn tấn công, các trưởng
lão xứ Ga-la-át đến Tóp để mời Giép-thê về. **6** Các
trưởng lão đề nghị: "Xin hãy làm thủ lãnh chúng
tôi. Xin giúp chúng tôi chống lại người Am-môn!" **7**
Nhưng Giép-thê nói với họ: "Các anh không phải
là người ghét tôi, rồi đuổi tôi ra khỏi nhà cha tôi
sao? Nay gặp khó khăn, còn tìm tôi làm gì?" **8** Các
trưởng lão đáp: "Chính vì thế chúng tôi mới đến với
anh. Nếu anh lãnh đạo chúng tôi trong cuộc chiến
cống quân Am-môn, chúng tôi sẽ tôn anh lên cai
trị người Ga-la-át." **9** Giép-thê hỏi lại các trưởng
lão: "Tôi xin hỏi thẳng. Nếu tôi về với các anh và
nếu Chúa Hằng Hữu cho tôi đánh thắng quân Am-
môn, có phải các anh sẽ tôn tôi lên cai trị toàn dân
phải không?" **10** Các trưởng lão đáp: "Có Chúa Hằng
Hữu chứng giám. Chúng tôi xin giữ đúng lời anh
vừa nói." **11** Vậy Giép-thê cùng đi với các trưởng lão
Ga-la-át, và dân chúng đưa ông lên cai trị họ và làm
tướng chỉ huy quân đội. Tại Mích-pa, Giép-thê lặp
lại những lời ông giao kết với các trưởng lão Ga-la-
át trước mặt Chúa Hằng Hữu. **12** Giép-thê sai sứ giả
đi chất vấn vua Am-môn: "Tại sao vua đem quân
tấn công đất nước tôi?" **13** Vua Am-môn trả lời sứ
giả của Giép-thê: "Khi Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, họ
đã chiếm đất của ta từ Sông Ạt-nôn đến Sông Gia-
bốc và Giô-đan. Bây giờ hãy trả đất lại cho chúng tôi
trong tinh thần hòa hiếu." **14** Giép-thê lại sai sứ giả
nói với vua Am-môn: **15** "Đây là điều Giép-thê nói:
Ít-ra-ên không cướp đất của Mô-áp và Am-môn. **16**
Nhưng, sau khi ra khỏi Ai Cập, người Ít-ra-ên băng
hoang mạc, qua Biển Đỏ và đến Ca-đe. **17** Tại Ca-
đe, Ít-ra-ên sai sứ giả xin vua Ê-đôm cho phép họ đi
băng qua đất vua này, nhưng bị từ chối. Họ lại xin
vua Mô-áp cũng không được, nên Ít-ra-ên phải ở lại
Ca-đe. **18** Về sau, họ đi vòng đất Ê-đôm và Mô-áp,
trong hoang mạc, đến cạnh biên giới phía đông đất
Mô-áp, bên Sông Ạt-nôn. Nhưng họ không hề băng
qua sông Ạt-nôn của Mô-áp, vì Ạt-nôn là biên giới
của Mô-áp. **19** Lúc ấy Ít-ra-ên sai sứ đến Hết-bôn
xin Si-hôn, vua A-mô-rít, cho họ đi băng qua đất
vua này. **20** Chẳng những không cho, vì không tin
Ít-ra-ên, Vua Si-hôn còn thu thập toàn lực tại Gia-
xa, đánh Ít-ra-ên. **21** Nhưng Chúa Hằng Hữu, là Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã cho họ thắng Vua Si-hôn.
Vậy nên Ít-ra-ên chiếm đất A-mô-rít, **22** từ Sông Ạt-
nôn đến Sông Gia-bốc, và từ hoang mạc phía đông
đến Giô-đan. **23** Nếu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên, lấy đất của người A-mô-rít cho Ít-ra-
ên, thì vua có quyền gì lấy lại? **24** Vua có từ chối
những gì thần Kê-mốt cho vua không? Cũng thế,
chúng tôi nhận tất cả đất Chúa Hằng Hữu cho chúng
tôi. **25** Ngoài ra, vua có hơn gì Ba-lác, con Xếp-bô,
vua Mô-áp không? Vua ấy đâu có dám tranh chấp,
chiến đấu với Ít-ra-ên? **26** Hơn nữa, Ít-ra-ên đã định
cư trong vùng này suốt 300 năm nay, từ Hết-bôn cho
đến A-rô-e và dọc Sông Ạt-nôn. Tại sao đợi đến bây
giờ vua mới đòi đất? **27** Tóm lại, tôi chẳng có lỗi gì
với vua cả. Nhưng vua lại làm điều trái, gây chiến
với chúng tôi. Nguyện xin Chúa Hằng Hữu, là Đấng
Quan Án, xét xử vụ này giữa Ít-ra-ên và Am-môn."
28 Nhưng, vua Am-môn không quan tâm đến thông
điệp Giép-thê. **29** Lúc ấy, Thần của Chúa Hằng Hữu
ngự trên Giép-thê, ông kéo quân băng qua đất Ga-
la-át và Ma-na-se, vượt thành Mích-pa ở Ga-la-át,
và tại đó ông tấn công người Am-môn. **30** Giép-thê
khấn nguyện với Chúa Hằng Hữu: "Nếu Chúa cho tôi
chiến thắng quân Am-môn, **31** thì lúc trở về, tôi sẽ
dâng tế lễ thiêu lên Chúa bất kỳ người hay vật nào
từ trong nhà ra đón tôi trước tiên." **32** Vậy Giép-thê
lãnh đạo quân mình tấn công quân Am-môn, Chúa
Hằng Hữu cho ông chiến thắng. **33** Ông tàn phá hai
mươi thành từ A-rô-e đến Mi-nít và cho đến tận
A-bên Kê-a-mim. Vậy, Ít-ra-ên đánh bại quân Am-
môn. **34** Khi Giép-thê về nhà ở Mích-pa, con gái ông
chạy ra đón, vừa đánh trống con, vừa nhảy múa.
Cô là con duy nhất của ông; ông không có con trai
hay con gái nào khác. **35** Khi thấy con, ông xé áo
mình đang mặc, than thở: "Ôi, con gái ta ơi! Con
làm cho cha đau xót vô cùng! Con đặt cha trong tình
trạng khó xử quá! Vì cha đã có lời thề nguyện với
Chúa Hằng Hữu, cha không thể đổi lại được." **36**
Cô nói: "Thưa cha, nếu cha đã thề nguyện với Chúa
Hằng Hữu, xin cha làm theo lời hứa nguyện, vì Chúa
Hằng Hữu đã cho cha chiến thắng quân Am-môn.
37 Nhưng xin cho con làm việc này trước: Xin cha
cho con hai tháng, để con cùng các bạn lên miền đồi
núi, khóc than cho thân phận trinh nữ của con." **38**
Giép-thê nói: "Được, con cứ đi." Và như vậy, cô và
các bạn gái mình than khóc suốt hai tháng trên các
đồi núi. **39** Sau hai tháng, cô trở về gặp cha. Ông
thực hiện lời đã thề nguyện. Như thế, cô sống trọn
đời trinh nữ. Từ đó trong Ít-ra-ên có tục lệ, **40** hằng
năm các thiếu nữ Ít-ra-ên đi khóc than con gái của
Giép-thê trong bốn ngày.

12 Người Ép-ra-im huy động quân đội rồi vượt
Sông Giô-đan đến Xa-phôn. Họ gửi thông điệp

này cho Giép-thê: "Tại sao khi đi đánh Am-môn, ông
không gọi chúng tôi tham chiến? Chúng tôi sẽ đốt
nhà ông, luôn cả ông trong ấy!" **2** Giép-thê trả lời:
"Tôi đã xin các anh tiếp viện từ lúc bắt đầu cuộc
chiến, nhưng các anh đã từ chối! Các anh đã không
giúp chúng tôi chống lại quân Am-môn. **3** Khi thấy
các anh không đến, tôi đã liều mạng ra trận, và được
Chúa Hằng Hữu cho thắng quân Am-môn. Thế mà,
hôm nay các anh còn muốn đánh tôi?" **4** Người
Ép-ra-im nhục mạ: "Người Ga-la-át chỉ là một bọn
người sống chui sống nhủi giữa Ép-ra-im và Ma-na-
se." Nghe thế, Giép-thê triệu tập toàn dân Ga-la-át
tấn công người Ép-ra-im và đánh bại họ. **5** Giép-thê
trấn đóng dọc Sông Giô-đan ở những khúc cạn, khi
có người Ép-ra-im đào tẩu, muốn thoát qua sông,
người Ga-la-át phải thử người ấy. Họ sẽ hỏi: "Anh có
phải là người thuộc đại tộc Ép-ra-im không?" Nếu
người ấy nói "Không," **6** thì họ sẽ bảo người ấy nói:
"Si-bô-lết." Nếu người ấy đến từ Ép-ra-im, người
ấy sẽ nói "Xi-bô-lết," vì người Ép-ra-im không thể
phát âm chính xác. Rồi họ sẽ bắt và giết người ấy
tại chỗ cạn của sông Giô-đan. Có tổng cộng 42.000
người Ép-ra-im bị giết trong thời gian ấy. **7** Giép-thê
làm phán quan Ít-ra-ên trong sáu năm. Ông qua đời,
được chôn trong thành ở Ga-la-át. **8** Sau khi Giép-
thê chết, Íp-san ở Bết-lê-hem làm phán quan của Ít-
ra-ên. **9** Ông có ba mươi trai và ba mươi gái. Ông
dựng vợ gả chồng cho các con với các gia đình bên
ngoài tộc. Íp-san làm phán quan Ít-ra-ên được bảy
năm. **10** Khi qua đời, ông được chôn ở Bết-lê-hem.
11 Sau khi Íp-san chết, Ê-lôn, người Sa-bu-luân, làm
phán quan Ít-ra-ên được mười năm. **12** Khi qua đời,
ông được chôn tại A-gia-lôn trong đất Sa-bu-luân.
13 Sau khi Ê-lôn chết, Áp-đôn, con Hi-lên, ở Phi-ra-
thôn, làm phán quan Ít-ra-ên. **14** Ông có bốn mươi
con trai và ba mươi cháu trai, mỗi người cưỡi một
con lừa. Ông làm phán quan Ít-ra-ên được tám năm.
15 Khi qua đời, ông được chôn tại Phi-ra-thôn trong
đất Ép-ra-im, thuộc vùng cao nguyên A-ma-léc.

13 Người Ít-ra-ên lại phạm tội trước mặt Chúa
Hằng Hữu, nên Ngài để cho người Phi-li-tin
áp bức họ trong bốn mươi năm. **2** Lúc ấy có một
người tên Ma-nô-a từ đại tộc Đan sống ở Xô-ra. Vợ
người son sẻ, không con. **3** Một hôm, thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu hiện ra, nói với vợ Ma-nô-a: "Bà
không con đã lâu, nhưng rồi bà sẽ thụ thai và sinh
một con trai. **4** Vì vậy, từ nay phải thận trọng, đừng
uống rượu hay chất gì làm cho say, cũng đừng ăn
vật không sạch. **5** Vì bà sẽ có thai và sinh một con
trai, dao cạo sẽ không được đưa qua đầu nó. Vì nó
là người Na-xi-rê biệt riêng cho Đức Chúa Trời từ
lúc sơ sinh. Sau này nó sẽ giải thoát Ít-ra-ên khỏi
ách thống trị Phi-li-tin." **6** Bà Ma-nô-a liền chạy đi
nói cho chồng hay: "Một người của Đức Chúa Trời
hiện ra với tôi! Vị ấy trông như một thiên sứ của
Đức Chúa Trời, đáng kính đáng sợ quá! Tôi không
dám hỏi xem vị ấy đến từ đâu, và vị này cũng không
nói tên mình! **7** Nhưng vị này chỉ bảo cho biết rằng
tôi sẽ thụ thai, sinh một con trai. Vị ấy còn dặn tôi
kiêng cữ rượu và các vật không sạch, vì đứa con này
là người Na-xi-rê sẽ được dâng cho Đức Chúa Trời
từ khi sinh ra cho đến khi qua đời." **8** Ma-nô-a khẩn
cầu Chúa Hằng Hữu: "Lạy Chúa, xin cho người của
Đức Chúa Trời sai đến lần trước trở lại gặp chúng
con một lần nữa, để dạy chúng con những điều phải
làm cho đứa con sắp chào đời." **9** Đức Chúa Trời
nhậm lời, cho thiên sứ đến gặp vợ Ma-nô-a một lần
nữa, khi bà đang ngồi nơi đồng ruộng. Lúc ấy chồng
bà không có ở đó. **10** Bà vội vàng chạy tìm chồng,
nói: "Người đến đây hôm nọ vừa hiện ra lần nữa!"
11 Ma-nô-a theo vợ chạy đến, hỏi: "Có phải ông là
người nói chuyện với vợ tôi hôm trước không?"
Người ấy đáp: "Phải, chính ta." **12** Ma-nô-a hỏi: "Khi
lời ông được ứng nghiệm, chúng tôi phải nuôi đứa
nhỏ như thế nào, phải làm gì cho nó?" **13** Thiên sứ
của Chúa Hằng Hữu đáp: "Vợ ngươi phải nhớ làm
theo những điều ta đã dặn. **14** Bà ấy không được
ăn nho tươi hay nho khô, uống rượu nho hay thức
uống nào có chất làm cho say, không được ăn vật
gì không sạch." **15** Ma-nô-a nói với thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu: "Mời ông ở lại, để chúng tôi làm
thịt dê con khoản đãi." **16** Thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu đáp: "Ta sẽ ở lại, nhưng không ăn gì cả. Nếu
muốn dâng vật gì, nên dâng tế lễ thiêu lên Chúa
Hằng Hữu." (Ma-nô-a vẫn chưa biết vị này là thiên
sứ của Chúa Hằng Hữu.) **17** Ma-nô-a hỏi thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu: "Xin cho biết ông tên gì? Vì khi
mọi việc được ứng nghiệm, chúng tôi muốn tỏ lòng
kính trọng ông." **18** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu
đáp: "Sao hỏi tên ta? Tên ta thật diệu kỳ, quá sức
hiểu biết của các ngươi." **19** Vậy, Ma-nô-a làm thịt
dê con, dọn lễ vật ngũ cốc dâng lên Chúa Hằng Hữu
trên một tảng đá. Bấy giờ Chúa Hằng Hữu làm một
việc phi thường trước mắt Ma-nô-a và vợ. **20** Lửa từ
bàn thờ bốc cao lên, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu
thăng lên theo ngọn lửa. Khi Ma-nô-a và vợ thấy
thế, họ vội quỳ sấp mặt xuống đất. **21** Từ đó, thiên
sứ không hiện ra với Ma-nô-a và vợ ông lần nào nữa.
Về sau, Ma-nô-a mới công nhận vị ấy chính là thiên
sứ của Chúa Hằng Hữu, **22** ông nói với vợ: "Chúng ta
chắc phải chết vì đã thấy Đức Chúa Trời!" **23** Nhưng
vợ ông đáp: "Nếu Chúa Hằng Hữu định giết chúng
ta, Ngài đã không nhậm tế lễ thiêu và ngũ cốc của
chúng ta. Hơn nữa, Ngài cũng đã không cho chúng
ta thấy và nghe những điều dị thường này." **24** Rồi,

bà sinh một con trai, đặt tên là Sam-sôn. Em bé lớn lên, được Chúa Hằng Hữu ban phước lành. **25** Thần của Chúa Hằng Hữu bắt đầu chiếm hữu lòng Sam-sôn trong trại Đan, giữa Xô-ra và Ê-ta-ôn.

14 Một hôm, Sam-sôn xuống Thim-na, gặp một cô gái Phi-li-tin. **2** Trở về, ông thưa với cha mẹ: "Con tìm được một cô gái Phi-li-tin tại Thim-na. Xin cha mẹ đi hỏi cưới cho con." **3** Nhưng cha mẹ phản đối: "Trong họ hàng, dân tộc ta không có con gái hay sao mà con phải đi cưới con của người Phi-li-tin không chịu cắt bì?" Nhưng Sam-sôn nói với cha: "Xin cha cứ cưới cho con! Cô này vừa ý con lắm." **4** Cha mẹ Sam-sôn đâu ngờ rằng việc này đến từ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài muốn tạo cơ hội cho Sam-sôn đối đầu với người Phi-li-tin vì lúc ấy Ít-ra-ên đang bị Phi-li-tin cai trị. **5** Sam-sôn cùng cha mẹ xuống Thim-na, bất ngờ một con sư tử tơ tấn công Sam-sôn gần một vườn nho. **6** Ngay lúc ấy, Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên ông mạnh mẽ phi thường. Với hai tay không, Sam-sôn xé con sư tử làm đôi như xé một con dê con vậy. Nhưng ông không cho cha mẹ hay việc ấy. **7** Sau đó, Sam-sôn đi gặp cô gái, chuyện trò và lấy làm đắc ý. **8** Ít lâu sau, Sam-sôn trở lại Thim-na để cưới cô gái, ông ghé lại xem xác con sư tử. Ông thấy một đàn ong và mật trên xác. **9** Ông vốc mật vào tay, vừa đi vừa ăn. Gặp cha mẹ, ông mời họ cùng ăn. Nhưng ông không cho cha mẹ biết mật ong này lấy từ trong xác sư tử. **10** Cha Sam-sôn đến nhà cô gái để lo việc cưới xin, và theo tục lệ, Sam-sôn mở tiệc tại Thim-na. **11** Người ta giới thiệu cho ông ba mươi người để làm bạn rể. **12** Sam-sôn nói với họ: "Tôi có một câu đố. Nếu các anh giải được câu đố của tôi trong vòng bảy ngày tiệc cưới, thì tôi sẽ thưởng cho ba mươi áo vải gai và ba mươi áo lễ. **13** Nhưng nếu các anh không giải nổi, thì các anh phải nạp cho tôi ba mươi áo vải gai và ba mươi áo lễ." Họ đồng ý: "Được thôi, hãy ra câu đố đi." **14** Ông liền ra câu đố: "Từ vật ăn ra thức ăn; từ giống mạnh ra thức ngọt." Trong ba ngày, họ không tìm được câu giải đáp. **15** Ngày thứ tư, họ nói với vợ Sam-sôn: "Nếu chị không dụ chồng tiết lộ lời giải cho chúng tôi, chị và nhà cha chị sẽ bị đốt. Có phải các người mời chúng tôi đến đây để bóc lột phải không?" **16** Vợ Sam-sôn khóc lóc với chồng: "Anh ghét em chứ có thương yêu gì đâu! Sao anh ra câu đố cho người đồng hương của em mà không cho em biết câu đáp?" Sam-sôn nói: "Này em, ngay cả cha mẹ anh, anh còn không cho biết, làm sao nói cho em được?" **17** Cô vợ cứ khóc lóc suốt mấy ngày tiệc còn lại. Chịu không nổi, Sam-sôn nói cho vợ nghe vào ngày thứ bảy. Cô đem nói lại cho mấy người kia. **18** Vậy, trước khi mặt trời lặn vào ngày thứ bảy, những người này đến với Sam-sôn đưa ra câu giải: "Có gì ngọt hơn mật? Có gì mạnh hơn sư tử?" Sam-sôn nói: "Nếu các anh không dùng bò cái tơ của tôi để cày ruộng, làm sao giải được câu đố của tôi." **19** Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên Sam-sôn. Ông xuống Ách-ca-lôn giết ba mươi người Phi-li-tin, lấy áo thưởng cho mấy người giải được câu đố. Nhưng Sam-sôn quá tức giận về những việc vừa xảy ra nên ông trở về sống với cha mẹ. **20** Vợ của Sam-sôn bị đem gả cho một trong ba mươi người bạn rể của Sam-sôn.

15 Ít lâu sau, vào mùa gặt lúa, Sam-sôn đi thăm vợ có đem theo một con dê con để làm quà. Ông nói: "Con muốn vào phòng của vợ con và nằm với nàng." Nhưng cha nàng không cho phép ông vào. **2** Cha nàng nói: "Cha tưởng con ghét nó lắm, nên đã gả nó cho bạn của con rồi. Nhưng này, em gái nó còn đẹp hơn nó nữa. Con hãy cưới em thế cho chị." **3** Sam-sôn đáp: "Lần này con làm hại người Phi-li-tin, con cũng vô tội" **4** Sam-sôn bắt 300 con chồn, buộc đuôi của từng cặp lại với nhau và buộc một bó đuốc giữa hai đuôi chồn. **5** Ông đốt đuốc, thả chồn vào đồng ruộng người Phi-li-tin. Lửa thiêu hủy hết lúa đã bó, lúa chưa gặt, vườn nho và cây ô-liu của họ. **6** Người Phi-li-tin hỏi nhau: "Ai đã làm việc này?" Có người đáp: "Sam-sôn, con rể của một người Thim-na, vì người này đem vợ Sam-sôn gả cho bạn hắn." Một số người Phi-li-tin kéo đến bắt vợ Sam-sôn và cha nàng đem thiêu sống. **7** Hay tin, Sam-sôn thề: "Vì các người đã làm vậy, ta quyết không nghỉ tay cho đến khi nào báo thù xong!" **8** Vậy, ông ra tay đánh giết người Phi-li-tin một trận tơi bời. Rồi ông vào sống trong một hang đá tại Ê-tam. **9** Quân Phi-li-tin kéo đến đóng trong địa phận Giu-đa, tràn ra đến Lê-hi. **10** Người Giu-đa hỏi người Phi-li-tin: "Tại sao các ông đến đánh chúng tôi?" Người Phi-li-tin đáp: "Chúng ta tìm bắt Sam-sôn để báo thù những điều hắn đã làm cho chúng ta." **11** Vậy 3.000 người Giu-đa kéo nhau đến hang đá Ê-tam. Họ hỏi Sam-sôn: "Ông không biết người Phi-li-tin đang cai trị chúng ta sao, mà còn hành động như thế để chúng tôi phải liên lụy?" Sam-sôn giải thích: "Tôi chỉ báo trả những điều họ làm cho tôi." **12** Nhưng người Giu-đa trả lời Sam-sôn: "Chúng tôi đến để bắt ông trói lại, giải nạp cho người Phi-li-tin." Sam-sôn nói: "Được rồi. Nhưng các ông phải thề sẽ không giết tôi." **13** Họ hứa: "Được, chúng tôi chỉ trói ông lại, đem nạp cho người Phi-li-tin, chứ không giết ông đâu." Vậy, họ lấy hai sợi dây thừng còn mới trói Sam-sôn và dẫn ông ra khỏi hang đá. **14** Khi họ dẫn Sam-sôn về đến Lê-hi, người Phi-li-tin nghe tin reo hò mừng rỡ. Nhưng Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên Sam-sôn, ông giựt đứt dây thừng trói tay như một sợi chỉ gai gặp lửa. **15**

Thấy một cái xương hàm lừa, ông nhặt lên đánh
chết 1.000 người Phi-li-tin. **16** Rồi, Sam-sôn nói: "Với
một cái hàm lừa, ta giết thây chất thành đống! Với
một cái hàm lừa, ta giết cả nghìn người." **17** Nói
xong, ông ném cái hàm lừa đi. Từ đó, nơi này được
gọi là "Đồi Hàm Lừa." **18** Lúc ấy ông cảm thấy khát
nước quá, nên xin Chúa Hằng Hữu: "Chúa vừa dùng
con giải thoát dân Ngài, nay đầy tớ Chúa phải chết
khát và rơi vào tay quân thù không cắt bì này sao?"
19 Vì vậy, Đức Chúa Trời làm vỡ một bộng đá ở Lê-hi,
nước chảy ra. Sam-sôn uống và tinh thần phục hồi,
phấn chấn. Và như thế, tại Lê-hi, Sam-sôn gọi suối
ấy là "Suối Nước của Người Cầu Nguyện," và suối ấy
vẫn còn tại Lê-hi cho đến ngày nay. **20** Sam-sôn làm
phán quan Ít-ra-ên suốt hai mươi năm, trong thời
thế lực Phi-li-tin cường thịnh.

16 Một ngày nọ, Sam-sôn đến Ga-xa, và qua đêm
với một gái điếm. **2** Người trong thành bảo
nhau rằng Sam-sôn đang ở đây, vậy người Ga-xa bao
vây và canh gác cổng thành. Suốt đêm, họ im lặng,
thầm bảo nhau: "Khi trời sáng chúng ta sẽ giết hắn."
3 Nhưng Sam-sôn chỉ nằm đến nửa đêm. Ông thức
dậy, đi ra cổng thành, nắm cửa của cổng thành, bao
gồm cả hai trụ, nhổ bật lên. Ông đặt chúng lên vai và
vác lên đỉnh đồi đối diện Hếp-rôn. **4** Sau đó, Sam-
sôn yêu một cô gái tên là Đa-li-la, sống tại thung
lũng Sô-réc. **5** Các lãnh tụ Phi-li-tin tìm nàng và nói:
"Hãy dụ Sam-sôn nói ra từ đâu hắn có sức mạnh phi
thường ấy và cách gì để chế ngự và đánh bại hắn.
Rồi mỗi người chúng tôi sẽ tặng chị 12,5 ký bạc." **6**
Đa-li-la hỏi Sam-sôn: "Nhờ đâu anh có sức mạnh
hơn người như thế? Chắc chẳng có cách nào trói
anh để bắt anh phục được nhỉ?" **7** Sam-sôn trả lời:
"Nếu trói anh bằng bảy sợi dây cung tươi và còn
ướt, anh sẽ trở nên yếu đuối như người thường
vậy." **8** Các lãnh tụ Phi-li-tin đem cho nàng bảy sợi
dây cung tươi và còn ướt để trói Sam-sôn. **9** Họ
cũng cho người phục sẵn trong nhà. Trói xong, nàng
gọi Sam-sôn dậy: "Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đến
tấn công anh." Nhưng ông bứt dây trói đứt như chỉ
gai gặp lửa vậy. Như thế, họ chưa khám phá ra bí
quyết của sức mạnh Sam-sôn. **10** Sau đó, Đa-li-la nói
với ông: "Anh đánh lừa em, dối gạt em! Bây giờ, xin
cho em biết cách trói anh đi." **11** Sam-sôn đáp: "Nếu
trói anh bằng dây thừng mới nguyên, anh sẽ yếu
như người thường vậy." **12** Đa-li-la lấy dây thừng
mới trói ông, rồi gọi: "Sam-sôn ơi! Người Phi-li-tin
đến tấn công anh." Cũng như lần trước, người Phi-
li-tin đã phục sẵn trong nhà, nhưng Sam-sôn bứt
dây thừng dễ dàng như bứt chỉ. **13** Đa-li-la lại nói:
"Anh vẫn lừa gạt, dối trá với em! Xin chỉ cho em
cách trói anh đi." Sam-sôn đáp: "Nếu em dệt bảy
lọn tóc của anh vào khung cửi, rồi lấy ghim gài chặt
chúng vào thì anh sẽ yếu đi như bao người khác."
Vậy khi ông ngủ, Đa-li-la lấy bảy lọn tóc của ông dệt
vào khung cửi. **14** Rồi lấy ghim gài chặt lại. Nàng
gọi một lần nữa: "Sam-sôn ơi! Người Phi-li-tin tấn
công anh." Sam-sôn thức dậy, kéo tóc, làm gãy chốt
khung cửi và đứt hết chỉ. **15** Đa-li-la hờn dỗi: "Anh
nói 'anh yêu em' mà sao không nói thật với em? Anh
gạt em ba lần, không cho em biết căn nguyên của
sức mạnh anh!" **16** Mỗi ngày cô gái cứ gạn hỏi làm
ông rất bực bội, cầu cho được chết. **17** Cuối cùng,
Sam-sôn đành nói ra bí mật của mình: "Dao cạo sẽ
không được qua đầu anh, từ khi còn trong lòng mẹ,
anh đã được dâng làm người Na-xi-rê của Đức Chúa
Trời. Nếu anh bị cạo đầu, sức mạnh sẽ mất, và anh
sẽ yếu như một người thường." **18** Đa-li-la biết Sam-
sôn đã nói hết sự thật, vội cho người đi gọi các lãnh
tụ Phi-li-tin đến. Cô gái nhắn: "Quý ông đến đi, vì
lần này hắn đã dốc hết tâm sự cho tôi rồi." Họ kéo
đến, mang theo tiền thưởng. **19** Đa-li-la dụ Sam-sôn
ngủ trên đùi mình, rồi bảo một người cạo hết bảy
chùm tóc trên đầu ông; như vậy cô gái đã chế ngự
được ông, vì sức mạnh trong ông không còn nữa. **20**
Nàng gọi: "Sam-sôn ơi! Người Phi-li-tin tấn công
anh." Ông tỉnh giấc, tự nhủ: "Ta sẽ vùng dậy, thoát
thân như những lần trước." Nhưng ông nhận ra
Chúa Hằng Hữu đã từ bỏ mình. **21** Người Phi-li-tin
đến bắt và khoét mắt ông. Họ giải ông xuống Ga-xa,
tại đó, ông bị xiềng bằng dây đồng đôi và bắt xay cối
trong ngục. **22** Tuy nhiên, tóc ông lần lần mọc dài ra.
23 Các lãnh tụ Phi-li-tin tổ chức đại tiệc liên hoan và
dâng lễ vật trong đền thần Đa-gôn của họ. Họ nói:
"Thần của chúng ta đã phó kẻ thù của chúng ta là
Sam-sôn vào tay chúng ta." **24** Dân chúng vừa thấy
người, cũng lên tiếng ca ngợi thần của họ: "Thần
chúng ta đã cho chúng ta bắt được Sam-sôn, một kẻ
thù phá hoại xứ sở, giết hại nhiều người." **25** Ai nấy
đều hân hoan, họ bảo: "Gọi Sam-sôn đến giúp vui!"
Vậy, họ dẫn Sam-sôn từ ngục đến để làm trò mua
vui, cho ông đứng giữa các cây cột chính của đền. **26**
Sam-sôn nói với đầy tớ trẻ dắt tay mình: "Cho ta sờ
các cây cột để ta tựa mình vào đó." **27** Lúc ấy, đền
thờ Đa-gôn dày đặc người. Toàn thể lãnh tụ Phi-
li-tin đều ở đó, có chừng 3.000 người cả nam lẫn
nữ đang ngồi trên gác thượng xem Sam-sôn làm
trò. **28** Sam-sôn kêu cầu Chúa Hằng Hữu: "Lạy Chúa
Hằng Hữu Chí Cao, xin nhớ đến con lần nữa. Lạy
Đức Chúa Trời, xin cho con sức mạnh một lần nữa
thôi. Với một hơi thổi để con báo thù người Phi-li-
tin đã khoét hai mắt con." **29** Rồi Sam-sôn dùng hai
tay nắm hai cột chính nâng đỡ đền thờ. Dồn hết sức
vào hai tay, **30** ông cầu nguyện: "Xin cho con cùng
chết với người Phi-li-tin." Sam-sôn dùng toàn lực

đẩy hai cây cột, đền thờ Đa-gôn đổ xuống, đè chết các lãnh tụ và người Phi-li-tin ở đó. Như thế, lúc chết, Sam-sôn giết nhiều người hơn lúc sống. **31** Sau đó, anh em và người nhà ông đến lấy xác. Họ mang xác ông về nhà và chôn tại một nơi giữa Xô-ra và Ê-ta-ôn, nơi chôn Ma-nô-a, cha ông. Sam-sôn làm phán quan Ít-ra-ên trong hai mươi năm.

17 Có một người sống trong miền cao nguyên Ép-ra-im tên là Mi-ca. **2** Một hôm, người này thưa với mẹ mình: "Con đã nghe mẹ nguyền rủa độc hại người đã lấy 12,5 ký bạc của mẹ, thật ra là con lấy." Bà nói: "Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho con." **3** Mai-ca trao số bạc lại cho mẹ, rồi bà nói: "Mẹ dâng số bạc này để đúc một cái tượng cho Chúa Hằng Hữu. Nhưng coi như của con dâng. Như thế, bạc lại trở về con." **4** Vậy người mẹ lấy 200 đồng bạc giao cho một người thợ bạc. Người này đúc một cái tượng, chạm trổ tỉ mỉ. Tượng được đặt trong nhà Mi-ca. **5** Thế là nhà Mai-ca thành một cái miếu thờ. Ông cũng làm một cái ê-phót và các tượng thần, cử một con trai mình làm chức tế lễ. **6** Lúc ấy Ít-ra-ên không có vua. Ai nấy làm những điều mình cho là phải. **7** Cũng có một thanh niên người Lê-vi sống tại Bết-lê-hem thuộc đất Giu-đa. **8** Nhưng người này bỏ Bết-lê-hem, đi tìm một nơi sinh sống. Trên đường, người ấy qua núi Ép-ra-im, dừng chân trước nhà Mai-ca. **9** Mai-ca hỏi: "Ông từ đâu đến đây?" Ông đáp: "Tôi là người Lê-vi, từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa, tôi đi tìm một nơi sinh sống." **10** Mai-ca đề nghị: "Mời ông ở lại đây làm thầy tế lễ. Tôi sẽ trả ông mỗi năm 114 gam bạc, một bộ áo, và cung phụng mọi thức cần dùng." **11** Người Lê-vi bằng lòng ở lại và về sau trở nên như một người con trong nhà Mai-ca. **12** Mai-ca phong người ấy làm thầy tế lễ của mình, và người ấy sống trong nhà Mai-ca. **13** Mai-ca nói: "Bây giờ Chúa sẽ ban phước lành cho ta, vì ta có một thầy tế lễ người Lê-vi."

18 Đến lúc ấy, Ít-ra-ên vẫn chưa có vua, và đại tộc Đan vẫn chưa chiếm được phần đất mình nên họ đang đi tìm một nơi lập nghiệp. **2** Đại tộc này chọn năm người dũng cảm ở Xô-ra và Ê-ta-ôn, sai đi do thám đất. Họ đến miền núi Ép-ra-im và nghỉ đêm tại nhà Mai-ca. **3** Ở đó, họ nhận ra giọng nói quen thuộc của người Lê-vi, nên đem người này ra một nơi, và hỏi: "Ai đem ông đến đây? Ông đến có việc gì?" **4** Người này kể cho họ nghe việc Mai-ca mướn mình làm thầy tế lễ. **5** Nghe thế, họ yêu cầu: "Xin hãy cầu hỏi Đức Chúa Trời, xem thử chúng tôi đi chuyến này thành công không?" **6** Thầy tế lễ đáp: "Các ông cứ an tâm, vì Chúa Hằng Hữu chăm sóc các ông trong chuyến đi này." **7** Vậy năm người ấy tiếp tục đi, đến La-ích, họ thấy dân ở đó sống lặng lẽ, an ổn, không phòng bị. Nếp sống của họ giống người Si-đôn; các nhà lãnh đạo không phiền nhiễu dân chúng. Tuy nhiên, họ sống xa cách người Si-đôn và không giao hảo với các dân tộc khác. **8** Khi năm người trở về Xô-ra và Ê-ta-ôn, anh em hỏi họ: "Công việc do thám ra sao?" **9** Họ đáp: "Chúng ta hãy lên đánh lấy xứ vì đây là một vùng đất rất tốt. Anh em tính sao? Đừng ngần ngại đi lên chiếm xứ làm sản nghiệp. **10** Khi anh em đến đó, sẽ thấy một vùng đất phì nhiêu, rộng rãi, dân cư sống không phòng bị gì cả. Đức Chúa Trời cho ta đất này, một miền không thiếu thứ gì cả!" **11** Vậy, 600 người thuộc đại tộc Đan có trang bị khí giới, khởi hành từ Xô-ra và Ê-ta-ôn. **12** Họ đến đóng trại phía tây Ki-ri-át Giê-a-rim trong đất Giu-đa, vì thế, đến nay nơi này vẫn được gọi là Trại Quân Đan. **13** Họ tiếp tục ra đi đến miền núi Ép-ra-im, đến nhà Mai-ca. **14** Năm thám tử nói: "Trong nhà này có ê-phót, tượng thần, tượng đúc, và tượng chạm. Anh em biết phải hành động thế nào rồi chứ?" **15** Sau đó, năm thám tử rẽ vào nhà Mai-ca, chào hỏi người Lê-vi trẻ tuổi tử tế. **16** Còn 600 người lính thuộc đại tộc Đan đứng bên ngoài cổng. **17** Sau đó, người Lê-vi đi ra, đứng với 600 lính ở ngoài cổng, còn năm thám tử cướp lấy tượng đúc, ê-phót, và tượng thần đem ra. **18** Thấy năm người này cướp các vật ấy, thầy tế lễ người Lê-vi hỏi: "Các ông làm gì thế?" **19** Họ bảo: "Im đi! Cứ theo chúng tôi, làm cha và thầy tế lễ cho chúng tôi. Làm thầy tế lễ cho cả một đại tộc Ít-ra-ên không hơn làm cho một nhà, một người sao?" **20** Thầy tế lễ mừng quá, mang cả ê-phót, tượng thần, và tượng chạm, đi theo đám người ấy. **21** Vậy họ tiếp tục lên đường. Trẻ con, gia súc, và hàng hóa được đưa đi trước. **22** Khi những người thuộc đại tộc Đan rời nhà Mai-ca một khoảng khá xa, dân chúng sống gần Mai-ca cùng nhau đuổi theo. **23** Nghe tiếng kêu la phía sau, người Đan quay lại, hỏi Mai-ca: "Có việc gì vậy? Ông dẫn những người này đuổi theo chúng tôi làm gì?" **24** Mai-ca đáp: "Sao các người còn hỏi: 'Có việc gì?' Các người lấy đi thần tượng và cả thầy tế lễ của tôi, chẳng để lại gì cả!" **25** Người Đan nói: "Im miệng đi! Nếu không, sẽ có người nổi giận, giết ông và cả nhà bây giờ." **26** Nói xong, người Đan tiếp tục đi. Mai-ca thấy họ đông và mạnh hơn bên mình nhiều quá, nên đành quay về. **27** Như vậy, người Đan đoạt thần tượng và mọi thứ của Mai-ca, luôn cả thầy tế lễ người Lê-vi nữa, rồi họ đến La-ích, một thành có dân sống an ổn và không phòng bị. Họ xông vào chém giết và đốt thành. **28** Chẳng có ai tiếp cứu người La-ích, vì họ ở khá xa Si-đôn và cũng không giao hảo với dân nào khác. Chuyện xảy ra trong thung lũng gần Bết-rê-hóp. Rồi người Đan xây lại thành và sống ở đó. **29** Họ lấy tên tổ tiên mình là Đan, con của Ít-ra-ên, đặt cho thành

thay tên La-ích. **30** Họ dựng tượng lên, bổ nhiệm
Giô-na-than, con Ghẹt-sôn, cháu Môi-se, và các con
ông ấy làm thầy tế lễ cho đại tộc mình. Gia đình này
tiếp tục giữ chức tế lễ trong đại tộc Đan cho đến
ngày bị lưu Đày. **31** Như vậy, trong khi có Đền Tạm
của Đức Chúa Trời ở tại Si-lô, người Đan lại đi thờ
thần tượng của Mai-ca làm ra.

19 Trong thời kỳ Ít-ra-ên chưa có vua. Một người
từ đại tộc Lê-vi đến ngụ tại một vùng xa xôi
hẻo lánh thuộc vùng núi Ép-ra-im. Người này cưới
vợ bé quê ở Bết-lê-hem thuộc Giu-đa. **2** Người vợ
bé ngoại tình, rồi bỏ về Bết-lê-hem, sống tại nhà
cha. Sau bốn tháng, **3** người chồng đem theo một
người đầy tớ và hai con lừa, lên đường tìm vợ, dùng
lời ngọt ngào khuyên bảo để đem vợ về. Nàng đưa
chồng vào nhà gặp cha. Thấy con rể, người cha chào
đón niềm nở lắm. **4** Ông ép con rể ở lại, nên người
này nán lại ba ngày, mọi người cùng nhau ăn uống
vui vẻ. **5** Ngày thứ tư, họ dậy sớm, sửa soạn lên
đường. Nhưng người cha bảo con rể: "Ăn một miếng
bánh lót lòng đã rồi hãy đi." **6** Vậy họ ngồi xuống
cùng nhau ăn uống, người cha lại nài ép: "Xin con ở
lại thêm đêm nay nữa cho thoải mái vui vẻ." **7** Mặc
dù muốn đứng dậy lên đường, nhưng vì cha vợ nằn
nì, người ấy đành ở lại. **8** Ngày thứ năm, người Lê-vi
dậy sớm để đi, lại bị cha vợ mời mọc: "Con ngồi đây
điểm tâm đã, đến chiều hãy đi." Và họ lại cùng nhau
ăn uống. **9** Chiều hôm ấy, khi người Lê-vi cùng vợ bé
và đầy tớ mình sắp lên đường, người cha vợ nói:
"Ngày đã gần tàn. Xin con ở lại nghỉ đêm cho thoải
mái vui vẻ. Sáng con sẽ dậy sớm lên đường về nhà."
10 Nhưng lần này người Lê-vi đã quyết định, cứ bắt
lừa, đem vợ bé ra đi, theo hướng Giê-bu (tức Giê-ru-
sa-lem). **11** Khi đến Giê-bu thì trời sắp tối, người đầy
tớ nói với chủ: "Thưa ông, đã trễ rồi, chúng ta hãy ở
lại thành của người Giê-bu-sít tối nay." **12** Nhưng
người Lê-vi nói: "Ta không nên vào thành của người
ngoại quốc, nơi không có người Ít-ra-ên. Chúng ta sẽ
đến Ghi-bê-a. **13** Cố lên, chúng ta hãy mau đến Ghi-
bê-a hoặc Ra-ma, chúng ta sẽ nghỉ đêm ở một trong
hai thành đó." **14** Vậy họ tiếp tục đi. Đến gần Ghi-
bê-a, xứ Bên-gia-min, trời tối hẳn. **15** Họ vào Ghi-bê-
a để nghỉ đêm, nhưng không được ai mời vào nhà,
nên đành ngồi ngoài phố. **16** Lúc ấy, có một cụ già đi
làm ruộng về. Ông này quê ở núi Ép-ra-im, nhưng
đến ngụ tại Ghi-bê-a, là đất của người Bên-gia-min.
17 Trông thấy người bộ hành bên phố, cụ già hỏi
họ từ đâu đến và định đi đâu. **18** Người Lê-vi đáp:
"Chúng tôi khởi hành từ Bết-lê-hem đất Giu-đa trên
đường về nhà, ở miền hẻo lánh bên kia núi Ép-ra-im
và chúng tôi định đi đến Đền Tạm của Chúa Hằng
Hữu. Nhưng không ai cho chúng tôi trọ qua đêm
cả, **19** dù chúng tôi có đủ mọi thứ cần dùng. Chúng
tôi có cỏ rơm cho lừa, cũng như bánh và rượu cho
chúng tôi." **20** Cụ già nói: "Mời các ông ở đây với tôi.
Tôi sẽ cung cấp mọi thứ các ông cần. Ngủ đêm ngoài
phố thế này không tiện." **21** Rồi ông dẫn họ về nhà
mình và cho lừa ăn cỏ. Sau khi mọi người rửa chân
xong, họ ngồi lại ăn chung với nhau. **22** Khi đang ăn
uống vui vẻ, có một nhóm người tà ác trong thành
kéo đến vây nhà, đập cửa, thét bảo cụ già: "Hãy đem
ông khách của ông ra đây cho chúng tôi hành dâm."
23 Cụ già bước ra nói với họ: "Không được đâu, xin
các ông đừng làm điều đại ác như vậy. Vì những
người này là khách của tôi, đừng làm chuyện đồi bại
thế. **24** Tôi có một đứa con gái còn trinh và người
ấy cũng có một cô vợ bé, để tôi đem họ ra, các ông
làm nhục hay làm gì tùy ý. Nhưng với người ấy, xin
đừng làm điều đồi bại này." **25** Nhưng họ không chịu
nghe lời cụ già. Người Lê-vi bắt vợ bé và đẩy nàng ra
ngoài. Những người trong thành lăng nhục nàng
suốt đêm, thay phiên nhau hãm hiếp nàng đến rạng
sáng. Cuối cùng, họ thả nàng ra. **26** Người đàn bà về,
ngã lăn trước cửa nhà chồng mình trọ, nằm đó cho
đến khi trời sáng hẳn. **27** Khi người chồng thức dậy,
mở cửa ra để lên đường, thấy vợ lẽ nằm úp mặt ở
đó, hai tay ở trên ngưỡng cửa. **28** Ông bảo: "Hãy
đứng dậy! Chúng ta lên đường!" Nhưng người vợ
không trả lời. Thấy thế, người ấy mới đặt vợ nằm
trên lưng lừa, lên đường về nhà. **29** Về đến nhà,
người ấy lấy dao chặt tay chân vợ lẽ ra làm mười hai
mảnh. Rồi ông gửi mỗi mảnh đến mỗi đại tộc trong
khắp cõi Ít-ra-ên. **30** Mọi người thấy vậy đều nói:
"Từ ngày Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, người ta chưa hề
thấy một việc như thế. Hãy suy xét điều đó! Chúng
ta phải làm gì? Ai sẽ phản kháng?"

20 Toàn dân Ít-ra-ên hiệp thành một, từ phía bắc
của Đan cho đến phía nam của Bê-e-sê-ba, cả
xứ Ga-la-át, kéo đến họp tại Mích-pa trước mặt Chúa
Hằng Hữu. **2** Tất cả lãnh đạo của các đại tộc Ít-ra-
ên có 400.000 quân có gươm đều hiện diện đông đủ
trong đại hội của con dân Đức Chúa Trời. **3** Người
Bên-gia-min cũng nghe tin người Ít-ra-ên kéo lên
Mích-pa. Người Ít-ra-ên hỏi tội ác kinh khiếp này
đã xảy ra thế nào. **4** Người Lê-vi có vợ bị giết được
gọi đến và trình bày như sau: "Đêm hôm ấy, chúng
tôi ghé lại nghỉ chân ở Ghi-bê-a thuộc xứ Bên-gia-
min. **5** Người Ghi-bê-a kéo đến vây nhà, định giết
tôi. Họ hãm hiếp vợ lẽ tôi cho đến chết. **6** Tôi cắt vợ
tôi ra làm mười hai mảnh và gửi đi khắp xứ Ít-ra-
ên, vì những người kia đã phạm tội trọng, gây sỉ
nhục. **7** Vậy, xin cộng đồng Ít-ra-ên quyết định phải
giải quyết việc này như thế nào!" **8** Mọi người đồng
loạt đứng dậy, nói: "Không một ai trong chúng ta sẽ

trở về nhà! Không, dù một người trong chúng ta! **9** Chúng ta phải xử lý việc Ghi-bê-a cho xong. Thứ tự tiến quân của các đại tộc sẽ được định đoạt bằng cách bắt thăm. **10** Một phần mười quân số sẽ lo việc tiếp tế lương thực, để chín phần còn lại rảnh tay trừng trị Ghê-ba của Bên-gia-min về tội xấu xa họ đã phạm." **11** Vậy, toàn dân Ít-ra-ên đồng tâm hợp nhất trong việc chinh phạt thành. **12** Các đại tộc Ít-ra-ên sai sứ giả rao khắp đất Bên-gia-min: "Có thể nào một việc xấu xa như thế lại xảy ra giữa vòng anh chị em được! **13** Vậy, chỉ yêu cầu giao nạp những người đồi bại ở Ghi-bê-a cho chúng tôi giết đi để giải tội cho Ít-ra-ên." Nhưng người Bên-gia-min không chịu nghe lời. **14** Họ động viên chiến sĩ trong các thành thị kéo đến Ghi-bê-a để tranh chiến với Ít-ra-ên. **15** Ngay lập tức, người Bên-gia-min huy động được 26.000 người cầm gươm từ các thành của họ. Riêng tại Ghi-bê-a, số người được chọn để tham gia cuộc chiến là 700. **16** Trong quân Bên-gia-min, có 700 người thuận tay trái, có tài bắn ná, bách phát bách trúng, không hề sai lệch. **17** Quân đội Ít-ra-ên có 400.000 quân thiện chiến, có tài dùng gươm, không kể người Bên-gia-min. **18** Trước cuộc chiến, người Ít-ra-ên kéo đến Bê-tên để cầu hỏi Đức Chúa Trời: "Đại tộc nào sẽ đi tiên phong đánh người Bên-gia-min?" Chúa Hằng Hữu phán: "Giu-đa đi tiên phong." **19** Hôm sau, quân đội Ít-ra-ên lên đường sớm và hạ trại gần Ghi-bê-a. **20** Họ dàn quân tại Ghi-bê-a để đánh người Bên-gia-min, **21** quân Bên-gia-min từ Ghi-bê-a kéo ra, đánh giết 22.000 quân Ít-ra-ên trong ngày ấy. **22** Nhưng quân Ít-ra-ên khích lệ nhau và lại kéo nhau ra dàn quân tại chỗ cũ. **23** Người Ít-ra-ên khóc lóc với Chúa Hằng Hữu cho đến tối hôm ấy. Họ cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Chúng tôi có nên chiến đấu với người Bên-gia-min anh em chúng tôi nữa không?" Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đi và đánh lại chúng." **24** Vậy, ngày hôm sau quân Ít-ra-ên lại kéo đến đánh người Bên-gia-min. **25** Nhưng quân Bên-gia-min lại kéo ra tấn công, giết thêm 18.000 quân cầm gươm của Ít-ra-ên. **26** Toàn dân Ít-ra-ên kéo lên Bê-tên khóc lóc trước mặt Chúa Hằng Hữu và không ăn uống gì cả cho đến tối. Họ dâng tế lễ thiêu và tế lễ cầu an. **27** Người Ít-ra-ên kéo lên để tìm kiếm sự chỉ dẫn từ Chúa Hằng Hữu. (Lúc ấy, Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ở tại Bê-tên, **28** và Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, làm thầy tế lễ). Người Ít-ra-ên cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Chúng tôi nên tiếp tục chiến đấu với người Bên-gia-min, anh em chúng tôi hay nên đình chiến?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Hãy đi! Ngày mai Ta sẽ cho các ngươi chiến thắng." **29** Vậy, Ít-ra-ên đem quân phục kích quanh Ghi-bê-a. **30** Họ lại dàn trận ngày thứ ba cũng như những lần trước. **31** Khi quân Bên-gia-min kéo ra tấn công, quân Ít-ra-ên rút lui, dụ họ ra xa thành. Quân Bên-gia-min bắt đầu chém giết như những ngày trước. Họ giết chừng ba mươi người Ít-ra-ên giữa đồng và dọc theo đường cái nối liền Bê-tên với Ghi-bê-a. **32** Quân Bên-gia-min reo hò: "Chúng nó lại thua nữa rồi!" Trong khi đó người Ít-ra-ên bảo nhau: "Dụ chúng nó ra cho xa thành. Cứ theo đường cái mà chạy." **33** Khi cánh quân chủ lực Ít-ra-ên đến Ba-anh Tha-ma, họ quay lại, dàn trận. Đồng thời, cánh phục binh Ít-ra-ên từ đồng bằng Ghê-ba đổ ra. **34** Có 10.000 quân Ít-ra-ên chặn phía trước Ghi-bê-a. Trận chiến trở nên ác liệt, nhưng người Bên-gia-min vẫn chưa ý thức được nguy cơ sắp đến. **35** Chúa Hằng Hữu trừng phạt Bên-gia-min trước mặt người Ít-ra-ên và hôm ấy, quân Ít-ra-ên giết 25.100 quân cầm gươm của Bên-gia-min, họ đều là những quân thiện chiến, có tài dùng gươm. **36** Người Bên-gia-min biết mình đã bại trận. Trong trận này, quân Ít-ra-ên rút lui vì tin tưởng ở cánh quân phục kích bên ngoài Ghi-bê-a. **37** Cánh quân này về sau xông vào thành, chém giết hết mọi người bên trong. **38** Người Ít-ra-ên định cho một trụ khói bay lên từ thành để làm dấu hiệu liên lạc giữa hai cánh quân. **39** Khi người Ít-ra-ên thấy cột khói, họ quay lại và tấn công quân Bên-gia-min. Khi người Bên-gia-min giết được chừng ba mươi người Ít-ra-ên, họ bảo nhau: "Chúng ta đã đánh bại chúng như trong trận chiến đầu tiên rồi!" **40** Nhưng khi quân Bên-gia-min nhìn lại phía sau, thì thấy thành bị cháy, khói lửa ngập trời, **41** vừa lúc ấy cánh chủ lực Ít-ra-ên quay lại tấn công. Tại thời điểm ấy, người Bên-gia-min khiếp đảm, vì nhận thấy tai họa diệt vong đã gần kề. **42** Họ quay lưng bỏ chạy về phía hoang mạc, người Ít-ra-ên đuổi theo. Nhưng họ không thể chạy khỏi vì cánh phục binh từ thành đổ ra đánh giết. **43** Vậy, người Bên-gia-min bị lọt vào giữa quân Ít-ra-ên, bị rượt đuổi và bị tàn sát ở phía đông Ghi-bê-a. **44** Tại đó có 18.000 quân mạnh mẽ nhất của Bên-gia-min bị giết. **45** Số còn lại chạy vào hoang mạc về hướng đá Rim-môn, nhưng người Ít-ra-ên đuổi theo và giết được 5.000 người trên con đường cái. Họ đuổi theo tiếp cho đến khi giết thêm 2.000 người nữa ở gần Ghi-đê-ôn. **46** Vậy, trong ngày ấy đại tộc Bên-gia-min có 25.000 người bị giết, họ đều là chiến sĩ dũng cảm, trang bị bằng gươm. **47** Tuy nhiên, trên đường chạy vào hoang mạc, có 600 quân Bên-gia-min chạy thoát vào khu đá Rim-môn, họ trốn ở đó trong bốn tháng. **48** Quân Ít-ra-ên quay về và tàn sát tất cả vật sống trong thành—dân chúng, súc vật, và mọi thứ họ tìm thấy. Họ cũng phóng hỏa đốt tất cả thành mà họ đến.

21 Tại Mích-pa, người Ít-ra-ên có lời thề này: "Chúng ta sẽ không gả con gái mình cho người

Bên-gia-min." **2** Khi đến Bê-tên lần này, dân chúng ngồi đó, khóc lóc thật đắng cay cho đến tối, trước sự chứng giám của Đức Chúa Trời. **3** Họ than: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên! Vì đâu xui khiến cho việc này xảy ra, làm cho Ít-ra-ên thiếu mất một đại tộc?" **4** Hôm sau, họ dậy sớm, xây lên một bàn thờ rồi dâng lễ thiêu và lễ vật cầu an. **5** Sau đó, họ hỏi nhau: "Có đại tộc nào vắng mặt trong đại hội trước mặt Chúa Hằng Hữu tại Mích-pa không?" Vì họ đã thề rằng ai không đến dự đại hội này phải bị xử tử. **6** Người Ít-ra-ên cứ ân hận, thương tiếc anh em mình, là người Bên-gia-min. Họ nhắc đi nhắc lại: "Hôm nay Ít-ra-ên mất đi một đại tộc rồi! **7** Tìm đâu ra vợ cho những người Bên-gia-min sống sót, vì chúng ta đã thề trước Chúa Hằng Hữu sẽ không gả con gái cho họ?" **8** Rồi họ hỏi: "Trong các đại tộc Ít-ra-ên, có ai không đến trình diện Chúa Hằng Hữu tại Mích-pa không?" Họ thấy rằng không có người nào từ Gia-be Ga-la-át có mặt trong đại hội. **9** Vì sau khi kiểm tra, họ biết được, chẳng có người nào từ người Gia-be Ga-la-át đến. **10** Vậy họ sai 12.000 quân tinh nhuệ đến Gia-be Ga-la-át giết mọi người tại đó, cả đàn ông, đàn bà, và trẻ con. **11** Họ nói: "Đây là điều anh em phải làm: Tận diệt mọi người nam và phụ nữ đã có chồng." **12** Trong khu dân cư của Gia-be Ga-la-át, họ tìm được 400 trinh nữ, chưa bao giờ nằm với người nam nào, rồi đem tất cả dẫn về trại Si-lô, trong xứ Ca-na-an. **13** Người Ít-ra-ên sai sứ giả đi giảng hòa với những người Bên-gia-min trốn ở vùng đá Rim-môn. **14** Khi những người Bên-gia-min trở về, được người Ít-ra-ên cho cưới các cô gái ở Gia-be Ga-la-át làm vợ. Tuy nhiên, số người nữ không đủ cho người Bên-gia-min còn lại này. **15** Vì thế, dân chúng xót thương người Bên-gia-min, vì Chúa Hằng Hữu đã làm cho một đại tộc bị khiếm khuyết trong vòng các đại tộc Ít-ra-ên. **16** Các trưởng lão của đại hội lên tiếng: "Chúng ta phải làm sao tìm vợ cho số người Bên-gia-min còn lại, vì đàn bà trong đại tộc này chết hết rồi. **17** Người Bên-gia-min phải truyền hậu tự; nếu không, một đại tộc của Ít-ra-ên sẽ bị diệt chủng. **18** Nhưng, chúng ta không thể gả con gái mình cho họ được, vì Ít-ra-ên đã thề hễ ai gả con cho người Bên-gia-min đều phải bị nguyền rủa." **19** Họ tìm ra được một kế: Mỗi năm có ngày lễ của Chúa Hằng Hữu tại Si-lô, ở nam Lê-bô-na và phía bắc Bê-tên, dọc phía đông đường cái chạy từ Bê-tên đến Si-chem. **20** Họ nói với những người Bên-gia-min đang cần vợ: "Hãy đi trốn trong các vườn nho. **21** Khi thấy những cô gái Si-lô ra nhảy múa, mỗi người chạy ra bắt một cô đem về làm vợ. **22** Khi cha mẹ của họ khiếu nại với chúng tôi, chúng tôi sẽ nói: Xin vì chúng tôi làm ơn cho họ. Chúng tôi đã cố gắng tìm vợ cho họ, nhưng vẫn không đủ. Trường hợp này, anh em không mắc tội gì cả, vì không tự ý đem gả con gái cho họ." **23** Vậy người Bên-gia-min làm theo những gì họ nói. Mỗi người nam bắt các cô gái nhảy múa trong ngày lễ đem làm vợ. Họ quay về quê hương mình, dựng lại các thành rồi sống ở đó. **24** Người Ít-ra-ên khởi hành theo từng đại tộc và gia đình, ai nấy đều trở về nhà mình. **25** Thuở ấy, Ít-ra-ên chưa có vua; nên ai nấy cứ làm theo điều mình cho là phải.

Ru-tơ

1 Trong thời các phán quan, Ít-ra-ên gặp một nạn đói. Có một người ở Bết-lê-hem, xứ Giu-đa đem vợ và hai con trai đến kiều ngụ tại Mô-áp. **2** Người ấy là Ê-li-mê-léc, có vợ là Na-ô-mi, hai con trai là Mạc-lôn và Ki-li-ôn thuộc về dân tộc Ê-phơ-rát, Bết-lê-hem, xứ Giu-đa. **3** Ê-li-mê-léc qua đời để lại Na-ô-mi và hai con. **4** Hai người con lập gia đình với hai cô gái Mô-áp. Một cô tên là Ọt-ba, một cô là Ru-tơ. Sau chừng mười năm sống trong đất Mô-áp, **5** Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng chết. Na-ô-mi ở lại không chồng không con. **6** Na-ô-mi nghe tin Chúa Hằng Hữu ban phước cho dân Ngài tại Giu-đa và cho họ sống no đủ. Vậy Na-ô-mi cùng hai dâu chuẩn bị rời Mô-áp trở về quê hương của bà. **7** Từ nơi bà từng sống với hai con dâu, họ lên đường trở về Giu-đa. **8** Nhưng, Na-ô-mi nói với hai con dâu: "Các con nên quay về nhà mẹ mình thay vì đi với mẹ. Xin Chúa Hằng Hữu đối xử tốt với hai con như hai con đã hết lòng với chồng và với mẹ. **9** Cầu xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho hai con nơi nhà chồng mới và sống hạnh phúc." Rồi bà hôn họ, họ khóc nức nở. **10** Họ nói: "Không, chúng con muốn đi với mẹ đến dân tộc của mẹ." **11** Nhưng Na-ô-mi đáp: "Các con về đi. Theo mẹ làm gì? Mẹ còn con trai nữa đâu để làm chồng hai con? **12** Về đi, các con ơi! Mẹ quá già không lấy chồng được nữa. Nhưng cho dù mẹ còn tái giá được và sinh con trai **13** hai con có chờ được đến ngày con trai mẹ khôn lớn không? Không đâu, hai con ơi! Mẹ xót xa cho các con, vì mẹ bị Chúa Hằng Hữu trừng phạt mới nên nỗi này." **14** Họ khóc lớn lên một lần nữa, rồi Ọt-ba hôn bà từ biệt. Còn Ru-tơ nhất định ở lại với Na-ô-mi. **15** Na-ô-mi lại nói: "Chị con đã trở về với dân tộc và với thần mình, con cũng nên theo chị con đi." **16** Nhưng Ru-tơ đáp: "Xin đừng ép con lìa mẹ, vì mẹ đi đâu, con đi đó; mẹ ở nơi nào, con sẽ ở nơi đó; dân tộc của mẹ là dân tộc của con; Đức Chúa Trời của mẹ là Đức Chúa Trời của con; **17** nơi nào mẹ qua đời, con muốn được qua đời và chôn nơi ấy. Trừ cái chết ra, nếu con lìa bỏ mẹ vì bất cứ lý do nào, xin Chúa Hằng Hữu phạt con nặng nề." **18** Thấy Ru-tơ quyết tâm, Na-ô-mi thôi không ép nữa. **19** Hai mẹ con tiếp tục hành trình. Khi đến Bết-lê-hem, mọi người trong thành thấy đều động lòng thương. Các bà hỏi: "Có đúng là Na-ô-mi đó không?" **20** Bà đáp lời họ: "Xin đừng gọi tôi là Na-ô-mi nữa; hãy gọi tôi là Ma-ra thì đúng hơn, vì Đấng Toàn Năng đã xử tôi thật cay đắng. **21** Tôi ra đi đầy đủ; nhưng Chúa Hằng Hữu đem tôi về tay không. Tại sao phải gọi tôi là Na-ô-mi khi Chúa Hằng Hữu đã làm tôi khốn khổ và Đấng Toàn Năng đã giáng họa trên tôi." **22** Vậy, Na-ô-mi trở về từ Mô-áp, cùng dâu mình là Ru-tơ, một người nữ Mô-áp. Họ đến Bết-lê-hem đúng vào ngày đầu của mùa gặt lúa mạch.

2 Bấy giờ, Na-ô-mi có một người bà con bên chồng, có quyền thế và giàu có, thuộc họ Ê-li-mê-léc, tên là Bô-ô. **2** Một hôm, Ru-tơ thưa với Na-ô-mi: "Xin cho phép con ra đồng mót lúa. Con sẽ theo sau người thợ gặt nào tử tế với con." Na-ô-mi nói: "Con hãy đi, con gái ta." **3** Vậy Ru-tơ đi theo sau thợ gặt và thợ mót lúa. Tình cờ nàng vào đồng lúa của Bô-ô, người bà con của cha chồng, thuộc họ Ê-li-mê-léc. **4** Trong khi nàng đang ở đó, Bô-ô từ Bết-lê-hem về, nói với những người thợ: "Cầu Chúa Hằng Hữu ban phước các anh chị em!" Những người thợ đáp: "Cầu Chúa Hằng Hữu cũng ban phước cho ông!" **5** Rồi Bô-ô quay sang hỏi người cai thợ: "Cô gái ở phía kia là ai vậy?" **6** Người cai thợ thưa: "Đó là một thiếu phụ người Mô-áp vừa theo bà Na-ô-mi về đây. **7** Chị ấy xin tôi cho chị theo sau thợ gặt để mót lúa. Chị mót từ sáng sớm đến giờ, chỉ nghỉ tay vài phút." **8** Bô-ô đi đến và nói với Ru-tơ: "Hãy nghe, con gái ta. Hãy ở đây mót lúa với chúng ta; đừng đến đám ruộng khác. Hãy theo sát các cô thợ gặt trong đám ruộng của ta. Hãy để ý họ gặt ở đám ruộng nào, rồi theo họ đến đó. **9** Ta đã dặn các thanh niên đừng làm phiền con rồi. Khi nào khát, cứ đến uống nước với thợ gặt." **10** Ru-tơ quỳ xuống cúi chào và nói: "Sao ông tốt với tôi như thế, mặc dù tôi chỉ là một người ngoại quốc?" **11** Bô-ô đáp: "Ta có nghe từ ngày chồng con chết đi, con đã tận tình phụng sự bà gia. Ta biết con đã từ bỏ cha mẹ, quê hương để đến đây sống giữa những người xa lạ. **12** Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên ban thưởng cho con dồi dào vì con đã tìm đến nấp dưới cánh Ngài." **13** Ru-tơ cảm kích: "Thưa ông, tôi mong được tiếp tục làm vui lòng. Ông đã an ủi tôi bằng những lời tử tế, dù tôi không đáng là đầy tớ ông." **14** Đến giờ ăn, Bô-ô gọi Ru-tơ: "Đến đây ăn với chúng tôi. Nếu con thích, con có thể chấm bánh vào nước rượu này." Vậy nàng đến, ngồi chung với các thợ gặt. Bô-ô đem cho nàng thức ăn—nàng ăn no nê mà vẫn còn thừa. **15** Khi Ru-tơ trở lại làm việc, Bô-ô dặn các thanh niên giúp việc: "Hãy để nàng mót tự do, dù có nhặt giữa các bó lúa cũng đừng nói gì. **16** Thỉnh thoảng, rút ra trong bó ít bông lúa, bỏ cho nàng nhặt." **17** Ru-tơ cứ mót nhặt lúa mạch. Đến tối, sau khi đập các bó lúa đã mót, nàng được một giỏ đầy. **18** Nàng đem lúa về cho bà gia. Ru-tơ cũng đưa cho bà phần thức ăn còn lại từ bữa trưa của nàng. **19** Bà gia hỏi: "Hôm nay con mót lúa ở đâu? Cầu Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho người đối xử tử tế với con!" Nàng kể cho bà gia nghe mọi việc, rồi nói: "Người chủ ruộng tên là Bô-ô." **20**

Na-ô-mi thốt lên: “Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho ông ấy! Ngài vẫn tiếp tục làm ơn cho người sống và người chết. Ông ấy là họ hàng với chúng ta, một người bà con rất gần.” **21** Ru-tơ nói: “Ông ta còn bảo con cứ đến mót lúa cho đến cuối mùa gặt.” **22** Na-ô-mi khuyến khích con dâu: “Thế thì tốt lắm! Hãy làm điều ông ấy nói. Hãy theo các cô thợ gặt của ông ấy cho đến hết mùa gặt. Con sẽ an toàn, không bị quấy nhiễu như những đám ruộng khác.” **23** Vậy, ngày ngày Ru-tơ theo sau các cô thợ gặt của Bô-ô để mót lúa cho đến cuối vụ gặt lúa mạch. Rồi cô tiếp tục làm việc với họ cho đến vụ gặt lúa mì đầu mùa hè. Suốt thời gian ấy cô vẫn sống với bà gia của mình.

3 Một hôm Na-ô-mi nói với Ru-tơ: “Mẹ phải lo việc lập gia thất cho con, để con được hạnh phúc. **2** Bô-ô là bà con gần của chúng ta, và con cũng đã làm chung với thợ gặt của ông ấy. Đêm nay ông ấy sẽ đi sảy lúa trong sân đập lúa. **3** Bây giờ, con đi tắm gội, xức dầu thơm và mặc chiếc áo đẹp nhất vào. Rồi đi xuống sân đạp lúa, nhưng đừng để Bô-ô thấy con trước khi ông ăn uống xong. **4** Để ý xem ông ta nằm ngủ nơi nào; rồi đến giở chăn đắp chân ra mà nằm xuống đó. Ông ấy sẽ bảo con những điều phải làm.” **5** Ru-tơ thưa: “Con xin vâng lời mẹ.” **6** Vậy, nàng đi xuống sân đạp lúa, làm đúng theo mọi điều mẹ chồng dặn. **7** Sau khi ăn uống xong và lòng đầy vui vẻ, Bô-ô đến nằm ngủ bên đống lúa. Ru-tơ rón rén đến giở chăn đắp chân ông ra, rồi nằm xuống. **8** Nửa đêm, ông giật mình tỉnh giấc, quay sang thấy một phụ nữ nằm dưới chân mình. **9** Ông hỏi: “Chị là ai?” Nàng đáp: “Tôi là Ru-tơ, đầy tớ ông. Xin ông kéo chăn đắp đầy tớ ông, vì ông là bà con gần có quyền chuộc sản nghiệp tôi.” **10** Ông nói: “Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho con. Hành động này của con còn tốt hơn các hành động trước, vì con không theo những người trẻ, dù giàu hay nghèo. **11** Vậy, con đừng lo, ta sẽ thu xếp mọi việc theo lời con, vì mọi người ở đây đều biết đức hạnh của con. **12** Ta là bà con gần, đúng thế! Nhưng có một người gần hơn ta. **13** Con ở đây đêm nay. Sáng mai ta sẽ nói chuyện với người ấy. Nếu người ấy bằng lòng chuộc sản nghiệp của con thì tốt. Người ấy sẽ cưới con làm vợ. Nếu người ấy không chịu, ta chỉ Chúa Hằng Sống mà thề, ta sẽ chuộc sản nghiệp lại cho con! Hãy nằm xuống đây cho đến khi trời sáng.” **14** Vậy, Ru-tơ ngủ dưới chân Bô-ô, nhưng Ru-tơ dậy sớm trước khi người ta có thể nhận mặt nhau. Vì ông dặn: “Đừng để ai biết có đàn bà vào sân đạp lúa.” **15** Ông bảo: “Trải khăn quàng của con ra.” Nàng vâng lời. Ông đong sáu đấu lúa mạch, bọc lại, đặt lên vai nàng. Rồi Bô-ô trở vào thành. **16** Ru-tơ về đến nhà, Na-ô-mi hỏi: “Việc xảy ra như thế nào đó con?” Ru-tơ kể cho bà nghe mọi việc, **17** rồi tiếp: “Ông ấy cho sáu đấu lúa mạch này vì bảo rằng con không nên đi tay không về nhà với mẹ.” **18** Bà nói: “Hãy đợi xem con gái ta, xem mọi việc diễn tiến ra sao. Người này sẽ không nghỉ ngơi nếu chưa giải quyết xong việc này hôm nay.”

4 Bô-ô đến cổng thành, kiếm một chỗ ngồi xuống. Tại đó, người bà con có quyền chuộc sản nghiệp vừa đi tới. Bô-ô mời người đó đến ngồi cạnh mình. **2** Ông cũng mời mười trưởng lão trong thành tới, ngồi chung với họ. **3** Bô-ô bắt đầu câu chuyện với người bà con: “Sau khi ở Mô-áp về, chị Na-ô-mi quyết định bán miếng đất thuộc quyền sở hữu của Ê-li-mê-léc, người anh chúng ta. **4** Vậy, thiết nghĩ nên trình bày với anh để anh quyết định. Nếu anh định mua đất này, thì xin mua trước sự chứng kiến của các trưởng lão đây. Nếu không, thì xin nói cho tôi biết, vì anh là người đầu tiên có quyền chuộc đất này, thứ đến là tôi. Ngoài ra không còn ai trong họ hàng cả.” Người ấy nói: “Được, để tôi chuộc.” **5** Bô-ô nhắc: “Một khi anh chuộc đất của chị Na-ô-mi, anh cũng phải cưới Ru-tơ người Mô-áp, vợ góa của người bà con quá cố, để có người nối dõi và thừa hưởng di sản của người đã khuất.” **6** Nghe thế, người ấy đổi ý: “Như vậy không được, vì tôi không muốn gia sản tôi bị thiệt hại vì vụ này; chú thay tôi chuộc đất ấy đi.” **7** Trong thời ấy, người Ít-ra-ên theo tục lệ cổ truyền, khi một người muốn chuyển nhượng quyền gì cho người khác, như quyền chuộc đất chẳng hạn, người này chỉ việc cởi giày mình trao cho người kia để xác nhận quyền chuyển nhượng. **8** Cho nên người ấy vừa cởi giày ra vừa nói: “Chú hãy thay tôi chuộc đất.” **9** Bô-ô trình với các trưởng lão và các người có mặt tại đó: “Hôm nay xin quí vị làm chứng cho, tôi đứng ra chuộc tài sản của Na-ô-mi, gồm tất cả những gì thuộc quyền sở hữu của Ê-li-mê-léc, Ki-li-ôn và Mạc-lôn. **10** Kể cả Ru-tơ người Mô-áp, vợ góa của Mạc-lôn, tôi cũng cưới làm vợ, để có người nối dõi, thừa hưởng di sản của người đã khuất. Được như vậy tên tuổi của người quá cố mới khỏi bị xóa giữa vòng anh em họ hàng ở quê hương.” **11** Các vị trưởng lão và dân chúng đang có mặt tại cổng đáp lời: “Chúng tôi xin làm chứng cho ông. Cầu xin Chúa Hằng Hữu làm cho người sắp nhập gia đình ông được như Ra-chên và Lê-a, là hai vị tổ mẫu của Ít-ra-ên. Cũng cầu cho ông được thịnh vượng ở Ép-ra-ta, nổi danh tại Bết-lê-hem. **12** Và xin Chúa Hằng Hữu cho ông có nhiều con với người này để nhà ông được như nhà tổ Phê-rết, con Ta-ma và Giu-đa.” **13** Vậy, Bô-ô đem Ru-tơ về nhà mình, cưới nàng làm vợ. Khi họ sống với nhau, Chúa Hằng Hữu cho nàng có thai và sinh được một trai. **14** Phụ nữ trong thành

nói với Na-ô-mi: “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đấng
đã ban một người chuộc lại sản nghiệp cho bà. Cầu
Chúa cho cậu bé mới sinh được nổi tiếng trong Ít-ra-
ên. **15** Nhờ có cậu, mong rằng bà được phục hồi sinh
lực trong hiện tại, và trong tương lai, cậu sẽ phụng
dưỡng bà. Vì cậu là con của dâu bà, người yêu kính
bà vô cùng và có nàng còn tốt hơn có bảy con trai!”
16 Na-ô-mi ẵm bồng, săn sóc đứa bé như con của
mình. **17** Các bà láng giềng nói: “Cháu bé này được
sinh ra vì Na-ô-mi!” Họ đặt tên nó là Ô-bết. Ô-bết là
cha của Gie-sê và là ông nội của Đa-vít. **18** Đây là gia
phả của Đa-vít tính từ đời Phê-rết: Phê-rết sinh Hết-
rôn. **19** Hết-rôn sinh Ram. Ram sinh A-mi-na-đáp. **20**
A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn. Na-ha-sôn sinh Sanh-
môn. **21** Sanh-môn sinh Bô-ô. Bô-ô sinh Ô-bết. **22** Ô-
bết sinh Giê-se. Gie-sê sinh Đa-vít.

I Sa-mu-ên

1 Có một người Ép-ra-im tên là Ên-ca-na, quê ở Ra-ma-tha-im Xô-phim, thuộc vùng đồi núi Ép-ra-im. Ông là con của Giê-rô-ham, cháu Ê-li-hu, chắt Tô-hu, chít Xu-phơ. **2** Ên-ca-na có hai vợ, An-ne và Phê-ni-a. Phê-ni-a có con, còn An-ne thì son sẻ. **3** Hằng năm, Ên-ca-na lên Si-lô thờ phụng và dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu Vạn Quân tại Đền Tạm. Thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu lúc ấy là hai con trai của Hê-li tên là Hóp-ni và Phi-nê-a. **4** Vào ngày dâng sinh tế, Ên-ca-na chia cho Phê-ni-a và các con mỗi người một phần lễ vật đã dâng. **5** Nhưng ông cũng chỉ cho An-ne một phần như những người khác dù ông thương yêu nàng vì Chúa Hằng Hữu cho nàng son sẻ. **6** Phê-ni-a thường mang việc Chúa Hằng Hữu không cho An-ne có con ra để trêu chọc. **7** Và việc cứ xảy ra như thế năm này sang năm khác mỗi khi họ lên Đền Tạm. Phê-ni-a cứ trêu tức An-ne đến độ An-ne phải khóc và bỏ ăn. **8** Ên-ca-na tìm lời an ủi vợ: "Tại sao em khóc, An-ne? Tại sao em không ăn? Có phải em buồn bực vì không có con? Em đã có anh đây này—anh không đáng giá hơn mười đứa con trai sao?" **9** Một hôm, tại Si-lô, sau khi ăn uống, An-ne đi lên Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu. Lúc ấy, Thầy Tế lễ Hê-li đang ngồi bên cửa đền. **10** Lòng nặng sầu đau, An-ne cầu nguyện, khóc với Chúa Hằng Hữu. **11** Nàng khấn nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, nếu Ngài thấy nỗi khổ đau của con, không quên con, và cho con có một đứa con trai, thì con sẽ dâng nó cho Chúa. Trọn đời nó sẽ thuộc về Ngài, tóc nó sẽ không bao giờ bị cạo." **12** Khi bà đang cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu, thì Hê-li quan sát bà. **13** Thấy môi bà mấp máy, không phát thành tiếng, nên ông tưởng bà đang say. **14** Ông nói: "Chị say quá rồi phải không? Đi dã rượu đi!" **15** Nàng đáp: "Thưa ông, tôi không say! Tôi không bao giờ uống rượu hay những thứ làm cho say. Nhưng tôi rất buồn và đang dốc nỗi khổ tâm của tôi ra trước Chúa Hằng Hữu. **16** Xin ông đừng nghĩ tôi là một phụ nữ hư hỏng! Tôi cầu nguyện vì sầu khổ và buồn phiền quá đỗi." **17** Hê-li nói: "Chúc chị bình an! Cầu Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên ban cho chị những điều chị thỉnh cầu." **18** Nàng đáp: "Xin ông đoái thương phận hèn mọn tôi." Nói xong nàng trở về và ăn uống, và nỗi buồn được vơi đi. **19** Hôm sau cả gia đình dậy sớm, lên Đền Tạm thờ phụng Chúa Hằng Hữu. Xong lễ, họ trở về nhà tại Ra-ma. Ên-ca-na ăn ở với An-ne, Chúa Hằng Hữu đoái thương đến lời thỉnh cầu của nàng, **20** và đến kỳ sinh nở, nàng sinh một con trai. Nàng đặt tên là Sa-mu-ên, vì nàng nói: "Tôi đã cầu xin nó nơi Chúa Hằng Hữu." **21** Năm sau, gia đình Ên-ca-na lại lên Đền Tạm dâng lễ vật hằng năm và lễ vật khấn nguyện lên Chúa Hằng Hữu, **22** Nhưng lần này An-ne không đi. Nàng nói với chồng: "Đợi đến ngày con dứt sữa, tôi sẽ đem nó lên trình diện Chúa Hằng Hữu và để nó ở luôn tại Đền Tạm." **23** Ên-ca-na đồng ý: "Em nghĩ việc nào phải thì cứ làm. Cứ ở lại nhà, cầu xin Chúa Hằng Hữu giúp em giữ lời mình đã hứa nguyện." Vậy, An-ne ở nhà săn sóc con, cho đến ngày nó dứt sữa. **24** Con vừa dứt sữa, An-ne đem nó lên Đền Tạm tại Si-lô. Bà cùng chồng mang theo lễ vật gồm một con bò đực ba tuổi, một giạ bột và một bầu rượu. **25** Sau khi dâng con bò, nàng đem con đến gặp Hê-li. **26** Nàng nói: "Thưa thầy, tôi chính là người phụ nữ trước đây đứng nơi này cầu nguyện Chúa Hằng Hữu, có ông chứng kiến. **27** Tôi đã cầu xin Chúa Hằng Hữu cho tôi một đứa con, và Ngài đã chấp nhận lời tôi cầu xin. **28** Nay, tôi xin dâng nó lên Chúa, để nó sẽ thuộc về Chúa Hằng Hữu suốt đời." Rồi họ thờ phụng Chúa Hằng Hữu tại đó.

2 An-ne cầu nguyện: "Lòng con tràn ngập niềm vui trong Chúa Hằng Hữu! Chúa Hằng Hữu ban năng lực mạnh mẽ cho con! Bây giờ con có thể đối đáp kẻ nghịch; vì Ngài cứu giúp nên lòng con hớn hở. **2** Không ai thánh thiện như Chúa Hằng Hữu, Không ai cả, chỉ có Ngài; không có Vầng Đá nào như Đức Chúa Trời chúng ta. **3** Đừng lên giọng kiêu kỳ! Đừng nói lời ngạo mạn! Vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời thông biết mọi điều; Ngài suy xét mọi hành động. **4** Cây cung của dũng sĩ bị gãy, nhưng người suy yếu được trang bị bằng sức mạnh. **5** Người vốn no đủ nay đi làm mướn kiếm ăn, còn người đói khổ nay được có thức ăn dư dật. Người son sẻ nay có bảy con, nhưng người đông con trở nên cô đơn, hiu quạnh. **6** Chúa Hằng Hữu cầm quyền sống chết trong tay; cho người này xuống mồ, người kia sống lại. **(Sheol h7585)** **7** Chúa Hằng Hữu khiến người này nghèo, người khác giàu; Ngài hạ người này xuống, nâng người khác lên **8** Ngài nhắc người nghèo lên từ bụi đất, đem người ăn xin lên từ nơi dơ bẩn. Ngài đặt họ ngang hàng với các hoàng tử, cho họ ngồi ghế danh dự. Vì cả thế giới đều thuộc về Chúa Hằng Hữu, và Ngài sắp xếp thế gian trong trật tự. **9** Ngài gìn giữ người trung thành với Ngài, nhưng người ác bị tiêu diệt nơi tối tăm. Không ai nhờ sức mình mà thắng thế. **10** Ai chống đối Chúa Hằng Hữu sẽ bị nát thân. Từ trời Ngài giáng sấm sét trên họ; Chúa Hằng Hữu xét xử toàn thế giới, Ngài ban sức mạnh cho các vua; gia tăng thế lực người được Ngài xức dầu." **11** Sau đó, gia đình Ên-ca-na trở về Ra-ma; còn Sa-mu-ên ở lại phục vụ Chúa Hằng Hữu dưới sự hướng dẫn của Thầy Tế lễ Hê-li. **12** Các con Hê-li là những người gian tà, không biết kính sợ Chúa Hằng Hữu. **13** Mỗi

khi có người đến dâng sinh tế, họ thường sai đầy tớ cầm chĩa ba. Trong khi thịt đang sôi, **14** chích vào nồi thịt. Miếng nào dính vào chĩa ba, họ lấy miếng đó. Họ làm như vậy đối với tất cả những người Ít-ra-ên tới Si-lô dâng tế lễ. **15** Có lần, trước khi mỡ được đốt để dâng lên, đầy tớ của thầy tế lễ đòi lấy thịt sống để quay chứ không chịu lấy thịt chín. **16** Nếu người dâng sinh lễ nói: "Để dâng mỡ trước đã, rồi muốn lấy bao nhiêu cũng được." Thì đầy tớ đáp: "Không, đưa ngay cho ta bây giờ, nếu không, ta giật lấy." **17** Tội lỗi của những thầy tế lễ trẻ này thật lớn trước mặt Chúa Hằng Hữu, vì họ khinh thường các lễ vật người ta đem dâng lên Chúa Hằng Hữu. **18** Trong khi đó Sa-mu-ên chăm lo phục vụ Chúa Hằng Hữu. Cậu mặc một ê-phót bằng vải gai. **19** Mẹ cậu may áo dài nhỏ, mỗi năm đem cho cậu vào dịp theo chồng dâng sinh tế hằng năm. **20** Và trước khi họ ra về, Hê-li chúc vợ chồng Ên-ca-na được Chúa Hằng Hữu cho sinh thêm con cái để bù lại đứa con họ đã dâng cho Ngài. **21** Chúa Hằng Hữu cho An-ne sinh thêm được ba trai và hai gái nữa. Còn Sa-mu-ên lớn khôn trước mặt Chúa Hằng Hữu. **22** Bấy giờ, Hê-li đã già lắm. Ông nghe hết những điều con ông làm cho người Ít-ra-ên, và cả việc họ ăn nằm với các phụ nữ phục dịch Đền Tạm. **23** Hê-li trách con: "Sao các con tệ như thế? Cha nghe dân chúng nói về công việc xấu xa của các con. **24** Không được! Các con khiến dân của Chúa Hằng Hữu mang tội. **25** Nếu người này có tội với người khác, thì đã có thẩm phán phân xử. Nhưng nếu một người phạm tội với Chúa Hằng Hữu, thì ai dám xen vào?" Nhưng họ không nghe lời cha cảnh cáo, vì Chúa Hằng Hữu đã có ý định giết họ. **26** Sa-mu-ên ngày càng khôn lớn, càng được Chúa Hằng Hữu và mọi người hài lòng. **27** Một hôm, có người của Đức Chúa Trời đến gặp Hê-li, truyền sứ điệp của Chúa Hằng Hữu: "Ta đã hiện ra với ông tổ của gia đình ngươi, khi Ít-ra-ên đang làm nô lệ cho Pha-ra-ôn ở Ai Cập. **28** Ta đã chọn ông tổ ngươi là A-rôn trong các đại tộc để làm chức tế lễ cho Ta. Ta cho nhà người tất cả những lễ vật người Ít-ra-ên dâng làm của lễ thiêu. **29** Thế sao ngươi còn tham lam các lễ vật khác đã dâng cho Ta, coi trọng con mình hơn Ta, ăn những miếng ngon nhất trong các lễ vật người Ít-ra-ên dâng hiến, ăn cho béo mập? **30** Dù Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, có hứa cho nhà ngươi cũng như nhà tổ tiên ngươi được vĩnh viễn phục vụ Ta, nhưng bây giờ, không thể nào tiếp tục nữa; vì Ta chỉ trọng người nào trọng Ta, còn người nào coi thường Ta sẽ bị Ta coi thường. **31** Đây, trong những ngày sắp tới, Ta sẽ chấm dứt chức tế lễ của dòng họ ngươi. Trong gia đình ngươi không còn ai sống lâu được nữa. **32** Ngươi sẽ thèm thuồng khi thấy dân tộc Ít-ra-ên được thịnh vượng, trong khi chính mình khổ sở và không một ai trong gia đình hưởng được tuổi thọ. **33** Người nào trong gia đình ngươi được Ta còn để cho sống sẽ phải đau thương, sầu muộn, nhưng phần đông đều phải chết trong tuổi thanh xuân. **34** Và đây là điềm khởi đầu loạt tai nạn, Ta sẽ để hai con ngươi, Hóp-ni và Phi-nê-a sẽ chết trong cùng một ngày! **35** Rồi Ta sẽ tấn phong một thầy tế lễ trung thành với Ta, người này sẽ thực hiện mọi điều theo ý định Ta. Ta sẽ xây dựng nhà người bền vững, người sẽ phục vụ Ta mãi mãi, trước mặt những ai được Ta xức dầu. **36** Những người sống sót trong gia đình ngươi sẽ đến cúi mọp trước mặt người để xin tiền xin bánh, giọng khẩn khoản: 'Xin làm ơn cho tôi chức tế lễ để kiếm ăn.'"

3 Sa-mu-ên trong tuổi thơ ấu phục vụ Chúa Hằng Hữu dưới sự hướng dẫn của Hê-li. Lúc ấy Chúa Hằng Hữu ít khi phán trực tiếp hay dùng khải tượng để dạy bảo loài người. **2** Nhưng một đêm nọ, khi Hê-li đang nằm trên giường, bấy giờ mắt ông làng, không thấy rõ. **3** Ngọn đèn của Đức Chúa Trời đang cháy, và Sa-mu-ên đang ngủ trong Đền Tạm, là nơi đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **4** Thình lình có tiếng của Chúa Hằng Hữu gọi: "Sa-mu-ên!" Sa-mu-ên thưa: "Dạ, con đây!" **5** Rồi cậu chạy đến cạnh Hê-li: "Ông vừa gọi con?" Hê-li đáp: "Ta không có gọi con. Hãy ngủ đi!" Vậy cậu lại đi nằm. **6** Chúa Hằng Hữu lại gọi lần nữa: "Sa-mu-ên!" Sa-mu-ên vùng dậy, chạy đến Hê-li: "Dạ, con đây, ông gọi con có chuyện gì?" Hê-li nói: "Ta có gọi con đâu, con đi ngủ đi!" **7** Sa-mu-ên chưa nhận biết Chúa Hằng Hữu vì cậu chưa bao giờ nhận sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu. **8** Chúa Hằng Hữu lại gọi lần thứ ba. Sa-mu-ên lại chạy đến Hê-li thưa: "Dạ, ông gọi con có việc gì?" Bây giờ, Hê-li mới hiểu chính Chúa Hằng Hữu gọi Sa-mu-ên. **9** Vậy ông nói với Sa-mu-ên: "Con đi nằm lại đi. Nếu Chúa gọi lần nữa, con thưa: 'Lạy Chúa Hằng Hữu, xin Ngài dạy; đầy tớ Ngài đang lắng nghe.'" Sa-mu-ên vâng lời, trở lại nằm tại chỗ mình. **10** Chúa Hằng Hữu đến gọi như những lần trước: "Sa-mu-ên! Sa-mu-ên!" Sa-mu-ên thưa: "Xin Chúa phán dạy, đầy tớ Ngài đang lắng nghe." **11** Chúa Hằng Hữu phán bảo Sa-mu-ên: "Ta sắp làm một việc cho Ít-ra-ên, ai nghe đến việc này tai phải lùng bùng. **12** Ta sẽ thực hiện những điều Ta đã phán với Hê-li về gia đình người. **13** Vì Ta đã cảnh cáo Hê-li là Ta sẽ trừng phạt gia đình người vì tội các con của người đã phạm với Ta. Chính Hê-li thừa biết nhưng không cấm đoán. **14** Vì vậy, Ta thề rằng tội của Hê-li và gia đình người sẽ không bao giờ chuộc được, dù bằng sinh tế hay lễ vật." **15** Sa-mu-ên nằm cho đến sáng mới dậy và mở cửa Đền Tạm như thường lệ, vì sợ phải kể cho Hê-li việc Chúa Hằng Hữu nói với ông.

16 Nhưng Hê-li gọi: "Sa-mu-ên, con ơi!" Sa-mu-ên
thưa: "Dạ, con đây." 17 Hê-li nói: "Kể cho ta nghe
mọi lời Chúa Hằng Hữu đã nói, đừng giấu gì cả, nếu
con giấu một lời nào, xin Đức Chúa Trời trừng phạt
con." 18 Vậy, Sa-mu-ên kể lại cho ông nghe tất cả.
Ông nói: "Đó là ý muốn của Chúa Hằng Hữu. Xin
Chúa làm điều gì Ngài thấy là tốt." 19 Sa-mu-ên lớn
lên, Chúa Hằng Hữu ở cùng người và không để cho
một lời nào người nói thành ra vô ích. 20 Toàn dân
Ít-ra-ên từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba đều biết rằng Sa-
mu-ên được chọn làm tiên tri của Chúa Hằng Hữu.
21 Chúa Hằng Hữu đã hiện ra tại Si-lô, và truyền dạy
lời Ngài cho Sa-mu-ên trong Đền Tạm.

4 Sứ điệp của Sa-mu-ên được loan truyền khắp Ít-
ra-ên. Lúc bấy giờ, Ít-ra-ên đang huy động quân
đội để giao chiến với người Phi-li-tin. Họ kéo quân
đến đóng ở Ê-bên-ê-xe, trong khi quân Phi-li-tin
đóng ở A-phéc. 2 Quân Phi-li-tin xuất trận và đánh
bại Ít-ra-ên, giết chừng 4.000 người. 3 Khi đoàn quân
chiến bại trở về căn cứ, các trưởng lão Ít-ra-ên nói:
"Tại sao Chúa Hằng Hữu để cho quân Phi-li-tin đánh
bại chúng ta? Có lẽ chúng ta phải đem Hòm Giao Ước
của Chúa Hằng Hữu từ Si-lô đến đây, như vậy Ngài sẽ
ở giữa chúng ta và cứu chúng ta khỏi tay quân địch."
4 Vậy, họ sai người đi Si-lô khiêng Hòm Giao Ước của
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đấng ngự giữa các chê-
ru-bim về. Hai con trai của Hê-li là Hóp-ni và Phi-nê-
a đi theo Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. 5 Khi
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào đến trại, tất
cả người Ít-ra-ên ở đó vui mừng, reo hò vang động!
6 Người Phi-li-tin nghe tiếng reo hò liền hỏi nhau:
"Vì sao có tiếng reo vang động trong trại Hê-bơ-rơ?"
Và khi hay Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vừa
đến, 7 họ hoảng sợ, bảo nhau: "Đức Chúa Trời vừa
đến trại quân địch. Chúng ta nguy rồi! Chưa bao giờ
có việc như thế này xảy ra cho chúng ta. 8 Nguy rồi!
Ai sẽ cứu chúng ta khỏi tay vị Thần oai nghi này?
Đây là Thần đã tàn hại người Ai Cập bằng các tai
họa khủng khiếp trong hoang mạc. 9 Hỡi người Phi-
li-tin, can đảm lên! Phải anh dũng chiến đấu! Nếu
không, anh em sẽ trở thành nô lệ cho người Hê-bơ-
rơ như họ đã từng làm nô lệ cho anh em!" 10 Và
người Phi-li-tin tận lực chiến đấu đánh người Ít-
ra-ên thảm bại, và giết 30.000 quân Ít-ra-ên. Số tàn
quân chạy thoát về trại. 11 Hòm Giao Ước của Đức
Chúa Trời bị cướp mất, hai con của Hê-li là Hóp-ni
và Phi-nê-a cũng bị giết. 12 Một người thuộc đại tộc
Bên-gia-min từ trận địa chạy thoát về Si-lô nội trong
ngày đó, quần áo tả tơi, đầu đầy bụi đất. 13 Hê-li
đang ngồi trên một cái ghế đặt bên đường để trông
tin, vì lo sợ cho Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời.
Khi người kia chạy vào thành báo tin bại trận, dân
trong thành đều la hoảng lên. 14 Hê-li hỏi: "Việc gì
náo động vậy?" Vừa lúc ấy, người Bên-gia-min chạy
đến báo tin cho Hê-li. 15 Bấy giờ Hê-li đã chín mươi
tám tuổi và mắt không còn thấy. 16 Người kia nói:
"Tôi rời trận địa hôm nay, thoát về đây." Hê-li hỏi:
"Việc như thế nào, con kể ta nghe." 17 Người đem
tin kể: "Người Ít-ra-ên đã bị thảm bại dưới tay quân
Phi-li-tin. Vô số người bị giết, hai con trai của ông,
Hóp-ni và Phi-nê-a, cũng bị giết. Hòm Giao Ước của
Đức Chúa Trời đã bị cướp mất." 18 Nghe đến Hòm
Giao Ước của Đức Chúa Trời, Hê-li từ trên ghế đặt
bên cổng, ngã ngửa ra sau, gãy cổ mà chết, vì ông
già cả, nặng nề. Ông làm phán quan Ít-ra-ên trong
bốn mươi năm. 19 Lúc ấy, con dâu của Hê-li, là vợ
của Phi-nê-a, đang có thai gần ngày sinh. Khi nghe
tin Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời bị cướp, ông
gia, và chồng đều chết, nàng gập người xuống vì cơn
đau đẻ đến bất ngờ. 20 Lúc nàng hấp hối, cô đỡ nói:
"Đừng sợ, bà vừa sinh một con trai!" Nhưng nàng
không trả lời hay chú ý gì cả. 21 Nàng đặt tên cho
con là Y-ca-bốt (nghĩa là "Vinh quang ở đâu?"), vì
nàng nói: "Vinh quang của Ít-ra-ên không còn nữa!"
Nàng đặt tên con như thế vì Hòm Giao Ước của Đức
Chúa Trời đã bị cướp và cả ông gia lẫn chồng cũng
qua đời. 22 Rồi nàng nói: "Vinh quang đã từ bỏ Ít-ra-
ên, vì Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đã bị cướp."

5 Sau khi cướp được Hòm Giao Ước của Đức Chúa
Trời, người Phi-li-tin đem Hòm từ Ê-bên-ê-xe về
Ách-đốt. 2 Họ đặt Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời
trong miếu thờ thần Đa-gôn, bên cạnh tượng thần
này. 3 Sáng sớm hôm sau, khi dân thành Ách-đốt
thức dậy, thấy tượng Đa-gôn nằm sấp dưới đất trước
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu! Họ dựng tượng
lại vào chỗ cũ. 4 Nhưng sáng hôm sau, họ lại thấy
Đa-gôn nằm mọp dưới đất trước Hòm Giao Ước của
Chúa Hằng Hữu. Lần này, đầu và hai tay đứt lìa, văng
ra tận ngưỡng cửa, chỉ còn cái thân nằm đó. 5 Vì
thế, cho đến ngày nay, các tế sư của Đa-gôn và tất cả
những người vào miếu thần này đều tránh không
giẫm lên ngưỡng cửa của miếu Đa-gôn tại Ách-đốt.
6 Chúa Hằng Hữu ra tay trừng trị dân thành Ách-đốt
và dân các miền phụ cận, khiến họ đau đớn vì mắc
bệnh trĩ. 7 Thấy thế, người Ách-đốt nói: "Hòm Giao
Ước của Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên không thể ở lại
đây được nữa, vì Ngài đang trừng phạt chúng ta và
thần Đa-gôn chúng ta." 8 Vậy, họ mời các lãnh đạo
Phi-li-tin đến và hỏi: "Chúng ta phải làm gì với Hòm
Giao Ước của Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên?" Các nhà
lãnh đạo đáp: "Đem Hòm Giao Ước đến Gát." Và họ
đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời Ít-ra-ên đến
Gát. 9 Nhưng khi Hòm Giao Ước đến Gát, Chúa Hằng
Hữu lại ra tay trừng trị dân thành này, cả già lẫn trẻ

đều bị bệnh trĩ, dân trong thành vô cùng hoảng sợ.
10 Vậy họ đem Hòm Giao Ước đến Éc-rôn, nhưng khi
Hòm Giao Ước vừa đến, dân thành Éc-rôn la hoảng
lên: "Người ta đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên đến đây để giết dân ta!" **11** Dân chúng
vội mời các lãnh đạo Phi-li-tin họp lại và nài ni: "Xin
đem trả Hòm Giao Ước về cho Ít-ra-ên, nếu không,
dân thành chúng tôi bị diệt mất." Vì Đức Chúa Trời
đã bắt đầu ra tay trừng phạt người Éc-rôn nặng nề,
làm họ vô cùng khiếp đảm. **12** Những ai chưa chết
đều bị bệnh trĩ nặng; tiếng kêu la thấu trời.

6 Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu ở trong đất
Phi-li-tin đã được bảy tháng. **2** Người Phi-li-tin
mời các thầy tế lễ và thầy bói của mình đến, hỏi:
"Xin cho chúng tôi biết cách thức trả Hòm Giao Ước
của Chúa Hằng Hữu về." **3** Họ đáp: "Đừng trả Hòm
về không. Phải gửi theo Hòm Giao Ước của Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên lễ vật chuộc lỗi. Lúc đó mọi người
sẽ được khỏi bệnh, và sẽ biết vì sao Ngài đã ra tay
trừng trị chúng ta." **4** Họ hỏi: "Lễ vật chuộc lỗi gồm
những gì?" Đáp: "Năm hình bướu trĩ bằng vàng và
năm con chuột bằng vàng theo số các nhà lãnh đạo
Phi-li-tin, vì bệnh dịch này gây tai hại cho toàn dân
và các nhà lãnh đạo. **5** Vậy, phải làm hình bướu trĩ
nổi sưng lên và hình của chuột phá hại đất đai làm lễ
vật. Phải tôn vinh Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, chắc
Ngài sẽ nới tay cho dân ta, thần thánh và đất đai ta.
6 Đừng ương ngạnh và phản loạn như Pha-ra-ôn và
người Ai Cập. Khi Đức Chúa Trời đã ra tay hình phạt,
họ phải để cho người Ít-ra-ên ra đi. **7** Bây giờ phải
đóng một cỗ xe mới, dùng hai con bò sữa chưa hề
mang ách để kéo xe, nhưng nhớ giữ mấy con bê,
con của hai con bò sữa ở nhà. **8** Đặt Hòm Giao Ước
của Chúa Hằng Hữu trên xe, bên cạnh để một cái
hộp đựng các hình vàng làm lễ vật chuộc lỗi, rồi thả
cho bò kéo xe đi. **9** Nhớ quan sát hướng xe đi. Nếu
đi về biên giới theo hướng Bết-sê-mết, các ông sẽ
biết đó là Đức Chúa Trời đã giáng tai họa. Nếu xe đi
hướng khác, thì không phải Ngài đã ra tay, nhưng
tai họa chỉ ngẫu nhiên xảy đến." **10** Người Phi-li-tin
theo lời chỉ dẫn, bắt hai con bò sữa thắng vào xe, và
nhốt mấy con bê lại. **11** Họ đặt Hòm Giao Ước của
Chúa Hằng Hữu cùng cái hộp đựng chuột vàng và
hình bướu trĩ lên xe. **12** Hai con bò theo đường cái
đi thẳng hướng Bết-sê-mết, không quay qua quay lại
nhưng vừa đi vừa rống. Các lãnh đạo Phi-li-tin theo
tiễn cho đến biên giới Bết-sê-mết. **13** Người Bết-sê-
mết đang gặt lúa trong thung lũng, thấy Hòm Giao
Ước đến, lòng hớn hở vui mừng. **14** Chiếc xe vào đến
đồng ruộng của Giô-suê rồi dừng lại bên cạnh một
tảng đá lớn. Người Bết-sê-mết chẻ xe làm củi, giết
bò làm lễ thiêu dâng lên Chúa Hằng Hữu. **15** Người
Lê-vi đặt Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu và cái
hộp đựng các lễ vật bằng vàng trên tảng đá. Hôm ấy
người Bết-sê-mết còn dâng nhiều lễ thiêu và lễ vật
khác lên Chúa Hằng Hữu. **16** Năm lãnh tụ Phi-li-tin
chứng kiến mọi việc xong, cùng nhau trở về Éc-rôn
nội trong hôm ấy. **17** Năm hình bướu trĩ người Phi-
li-tin dâng lên Chúa Hằng Hữu làm lễ vật chuộc lỗi
cho năm thành Ách-đốt, Ga-xa, Ách-ca-lôn, Gát, và
Éc-rôn. **18** Số hình chuột vàng cũng vậy, theo số các
thành Phi-li-tin thuộc quyền năm lãnh tụ, kể cả các
thành có hào lũy vững chắc và các thôn ấp. Tảng đá
lớn trên đó người ta đặt Hòm Giao Ước của Chúa
đến nay vẫn còn trong cánh đồng của Giô-suê, người
Bết-sê-mết. **19** Nhưng Chúa Hằng Hữu đánh giết bảy
mươi người Bết-sê-mết vì họ tò mò nhìn vào trong
Hòm Giao Ước. **20** Người ta khóc than vì có nhiều
người chết và họ than thở: "Ai đứng được trước mặt
Đức Chúa Trời Hằng Hữu thánh khiết? Chúng ta sẽ
rời Hòm Giao Ước của Chúa sẽ đi đâu?" **21** Rồi họ
sai người đến Ki-ri-át Giê-a-rim, nói với dân ở đó:
"Người Phi-li-tin đã trả Hòm Giao Ước của Chúa về
đây. Xin xuống đem Hòm về!"

7 Người Ki-ri-át Giê-a-rim đến đem Hòm Giao Ước
của Chúa Hằng Hữu về nhà A-bi-na-đáp ở trên
đồi. Người ta cử Ê-lê-a-sa con A-bi-na-đáp coi giữ
Hòm. **2** Hòm ở lại Ki-ri-át Giê-a-rim suốt hai mươi
năm. Suốt thời gian đó, toàn dân Ít-ra-ên đều than
khóc vì Chúa Hằng Hữu đã từ bỏ họ. **3** Bấy giờ, Sa-
mu-ên kêu gọi toàn dân Ít-ra-ên: "Nếu anh chị em
thật lòng quay về với Chúa Hằng Hữu, thì anh chị
em phải phế bỏ các thần lạ và tượng Át-tạt-tê, hết
lòng hướng về Chúa Hằng Hữu, chỉ phụng sự Ngài
mà thôi; như vậy Ngài sẽ cứu anh chị em khỏi tay
người Phi-li-tin." **4** Người Ít-ra-ên vâng lời phá hủy
tượng Ba-anh và Át-tạt-tê, chỉ phụng sự Chúa Hằng
Hữu mà thôi. **5** Sa-mu-ên nói với họ: "Hãy triệu tập
đại hội toàn dân tại Mích-pa. Tôi sẽ cầu xin Chúa
Hằng Hữu cho anh chị em." **6** Trong đại hội Mích-
pa, họ múc nước đổ tràn ra trước Chúa Hằng Hữu,
kiêng ăn trọn ngày, rồi xưng tội: "Chúng tôi có tội
với Chúa Hằng Hữu." (Và tại đó, Sa-mu-ên làm phán
quan của Ít-ra-ên.) **7** Nghe tin người Ít-ra-ên họp tại
thành Mích-pa, các nhà lãnh đạo Phi-li-tin kéo quân
đến đánh. Người Ít-ra-ên run sợ khi được tin này. **8**
Họ khẩn khoản với Sa-mu-ên: "Xin ông tiếp tục cầu
nguyện Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên,
để Ngài cứu chúng ta khỏi tay người Phi-li-tin." **9**
Sa-mu-ên bắt một con chiên non còn bú, dâng làm lễ
thiêu cho Chúa Hằng Hữu và kêu cầu Ngài cứu giúp
Ít-ra-ên. Chúa Hằng Hữu liền nhận lời. **10** Khi Sa-
mu-ên đang dâng của lễ thiêu, thì quân Phi-li-tin
kéo đến tấn công Ít-ra-ên. Nhưng Chúa Hằng Hữu

phát sấm sét rầm trời, làm quân Phi-li-tin hỗn loạn và bị Ít-ra-ên đánh bại hôm ấy. **11** Người Ít-ra-ên đuổi quân Phi-li-tin chạy từ Mích-pa cho đến quá Bết-ca và chém giết vô số. **12** Sa-mu-ên lấy một tảng đá dựng quãng giữa Mích-pa và Sen, đặt tên đá là Ê-bên-ê-xe, (nghĩa là "đá giúp đỡ"), vì ông nói: "Chúa Hằng Hữu đã cứu giúp chúng ta." **13** Vậy, người Phi-li-tin chịu khuất phục, không còn xâm lấn địa phận Ít-ra-ên nữa. Trọn đời Sa-mu-ên, tay Chúa Hằng Hữu khống chế người Phi-li-tin. **14** Các thành bị người Phi-li-tin chiếm, từ Éc-rôn đến Gát, đều được trả lại cho người Ít-ra-ên, kể cả các vùng phụ cận của các thành ấy. Giữa Ít-ra-ên và người A-mô-rít cũng được hòa bình. **15** Sa-mu-ên làm phán quan Ít-ra-ên trọn đời. **16** Mỗi năm ông đi đến Bê-tên, Ghinh-ganh, và Mích-pa để xét xử dân tại các nơi ấy. **17** Sau đó, ông trở về Ra-ma, là nơi ông cư ngụ, và tiếp tục xét xử các vụ kiện tụng của dân. Sa-mu-ên xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu tại Ra-ma.

8 Khi đã già, Sa-mu-ên bổ nhiệm các con mình làm phán quan Ít-ra-ên. **2** Tên người con trưởng là Giô-ên; người con thứ là A-bi-gia. Họ làm phán quan tại Bê-e-sê-ba. **3** Nhưng họ không theo gương cha mình, họ tham lợi, ăn hối lộ, và bóp méo công lý. **4** Cuối cùng, các trưởng lão Ít-ra-ên cùng nhau đến Ra-ma hội kiến với Sa-mu-ên, **5** và thỉnh cầu: "Ông đã cao tuổi, còn các con ông không theo gương ông. Vậy xin ông chỉ định một người làm vua để cai trị chúng tôi cũng như các nước khác." **6** Những lời họ nói làm Sa-mu-ên buồn lòng, vì họ muốn có vua để cai trị họ. Ông đem việc trình lên Chúa Hằng Hữu. **7** Chúa Hằng Hữu phán: "Con cứ thực hiện mọi lời dân thỉnh cầu. Không phải họ từ khước con, nhưng họ từ khước Ta, là Vua họ. **8** Từ ngày Ta đem họ ra khỏi Ai Cập đến nay, họ vẫn đối xử với Ta như thế, họ chối bỏ Ta để thờ các thần khác. Nay họ cũng đối xử với con cách ấy. **9** Thế nên con cứ làm theo lời họ xin, chỉ cần long trọng cảnh cáo, cho họ thấy trước cách thức vua cai trị sẽ ra làm sao." **10** Vậy Sa-mu-ên lặp lại mọi lời cảnh cáo của Chúa Hằng Hữu cho dân chúng nghe vì đã đòi Ngài cho một vua. **11** Ông nói: "Đây là cách vua cai trị dân: Vua sẽ bắt con của anh chị em làm người đánh xe, làm kỵ binh hoặc để chạy trước xe vua. **12** Có người sẽ được làm sĩ quan chỉ huy một nghìn binh sĩ hay năm mươi binh sĩ, nhưng cũng có người phải đi cày ruộng, gặt hái, rèn khí giới và dụng cụ xe cộ cho vua. **13** Vua sẽ bắt con gái anh chị em làm bếp, làm bánh, pha chế nước hoa. **14** Đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-liu tốt nhất của anh chị em sẽ bị vua lấy để cấp cho đầy tớ mình. **15** Vua cũng lấy một phần mười ngũ cốc và nho của anh chị em cho các quan và bầy tôi của vua. **16** Các đầy tớ nam nữ của anh chị em, cũng như các thanh thiếu niên ưu tú nhất sẽ bị vua trưng dụng, cho đến bầy lừa của anh chị em cũng bị đem đi làm việc cho vua. **17** Anh chị em phải nộp phần mười đàn chiên và chính mình cũng thành nô lệ của vua. **18** Có ngày anh chị em sẽ phải kêu khóc vì vua mà anh chị em đã chọn, nhưng lúc ấy Chúa Hằng Hữu sẽ không giúp anh chị em đâu." **19** Dù vậy, dân chúng không chịu nghe lời Sa-mu-ên, nhất quyết đòi hỏi: "Dù sao, chúng tôi cũng phải có vua, **20** vì chúng tôi muốn được như các nước khác; vua sẽ cai trị chúng tôi và lãnh đạo chúng tôi ra trận." **21** Nghe họ nói xong, Sa-mu-ên đem thưa lại với Chúa Hằng Hữu, **22** Ngài phán: "Hãy thực hiện điều họ xin và lập cho họ một vua." Vậy, Sa-mu-ên đồng ý và cho mọi người trở về nhà.

9 Lúc ấy, có một người tên Kích trong đại tộc Bên-gia-min. Ông là con của A-bi-ên, cháu Xê-rô, chắt Bê-cô-rát, chít A-phia. **2** Sau-lơ, con trai ông, là người đẹp trai nhất trong Ít-ra-ên—người khác chỉ đứng đến vai Sau-lơ là cùng. **3** Một hôm, mấy con lừa của Kích bị lạc. Ông bảo Sau-lơ dẫn một người đầy tớ đi tìm. **4** Họ tìm khắp vùng đồi núi Ép-ra-im, qua đất Sa-li-sa, đất Sa-lim, đất Bên-gia-min, nhưng vẫn không thấy. **5** Khi qua đến đất Xu-phơ, Sau-lơ bàn với người đầy tớ theo mình: "Ta về đi. Bây giờ chỉ sợ cha tôi không còn lo mất lừa nữa, nhưng lại lo cho chúng ta!" **6** Người đầy tớ đưa ý kiến: "Trong thành này có một người của Đức Chúa Trời là người ai cũng tôn trọng, vì việc gì người ấy nói trước đều ứng nghiệm. Chúng ta nên đến gặp người, có lẽ người sẽ chỉ cho ta đường nào phải đi." **7** Sau-lơ nói: "Nếu đi, chúng ta phải có gì đem biếu người của Đức Chúa Trời chứ. Nhưng ta có còn gì đâu? Cả bánh đem theo cũng ăn hết rồi." **8** Người đầy tớ thưa: "Tôi chỉ có một miếng bạc nhỏ, để tôi đem tặng cho người của Đức Chúa Trời, mong rằng người sẽ chỉ cho chúng ta lối đi." **9** (Thuở ấy, người Ít-ra-ên vẫn gọi tiên tri là tiên kiến. Vì vậy, khi thỉnh ý Đức Chúa Trời, người ta nói: "Hãy đi cầu hỏi vị tiên kiến.") **10** Sau-lơ đồng ý: "Được đó. Chúng ta đi đi!" Họ đi về hướng thành có người của Đức Chúa Trời ở. **11** Trên đường, khi đang leo đồi, họ gặp mấy cô gái đang đi lấy nước, liền hỏi: "Có phải vị tiên kiến ở đây không?" **12** Các cô đáp: "Phải. Vị tiên kiến đang đi đàng kia, trước các ông đó. Hôm nay ông ấy về thành vì có cuộc tế lễ trên đồi. **13** Nếu nhanh chân các ông sẽ gặp được nhà tiên kiến khi vào thành, trước khi ông lên đồi dự lễ. Mọi người chờ vị tiên kiến đến chúc phước cho lễ vật rồi mới ăn." **14** Họ vội vàng vào thành. Vừa vào họ thấy Sa-mu-ên đi ra, trên đường đi lên đồi. **15** Trước hôm

Sau-lơ đến, Chúa Hằng Hữu có tỏ cho Sa-mu-ên hay:
16 "Ngày mai, vào giờ này, Ta sẽ sai một người từ
Bên-gia-min đến gặp con, con sẽ xức dầu cho người
ấy làm vua Ít-ra-ên Ta. Người ấy sẽ giải thoát dân Ta
khỏi tay quân Phi-li-tin; vì Ta nhìn thấy nỗi khổ của
họ, tiếng kêu của họ đã thấu đến Ta." **17** Khi Sa-mu-
ên thấy Sau-lơ, Chúa Hằng Hữu phán: "Đó là người
mà Ta đã nói với con! Người ấy sẽ cai trị dân Ta." **18**
Sau-lơ bước đến hỏi Sa-mu-ên: "Xin ông cho biết
nhà của vị tiên kiến ở đâu?" **19** Sa-mu-ên đáp: "Tôi
là tiên kiến đây! Hãy đi lên nơi thờ phụng ở phía
trước tôi. Chúng ta sẽ ăn chung với nhau tại đó, tôi
sẽ nói với ông mọi điều muốn biết rồi ông hãy lên
đường. **20** Ông đừng lo lắng về mấy con lừa mất ba
hôm trước, vì đã tìm được chúng rồi. Tuy nhiên, mọi
của cải được người ta quý chuộng nhất sẽ thuộc về
ông và đại gia đình ông." **21** Sau-lơ nói: "Nhưng tôi
thuộc đại tộc Bên-gia-min, một tộc nhỏ nhất trong
Ít-ra-ên, gia đình tôi lại nhỏ nhất trong các gia đình
của đại tộc Bên-gia-min! Tại sao ông lại nói với tôi
những lời này?" **22** Sa-mu-ên dẫn Sau-lơ và người
đầy tớ vào phòng họp lớn, đặt họ ngồi chỗ danh dự
trước ba mươi quan khách khác. **23** Sa-mu-ên bảo
người đầu bếp: "Dọn ra đây phần tôi đã đưa và dặn
anh để riêng." **24** Người đầu bếp đem miếng thịt vai
dọn cho Sau-lơ. Sa-mu-ên nói: "Mời ông dùng. Tôi
đã để dành phần ấy cho ông trước khi mời khách."
Vậy Sau-lơ cùng ăn với Sa-mu-ên hôm ấy. **25** Khi họ
đã rời nơi dự lễ và trở vào thành, Sa-mu-ên dẫn Sau-
lơ lên sân thượng để chuyện trò. **26** Sáng sớm hôm
sau, Sa-mu-ên gọi Sau-lơ, lúc đó ở trên sân thượng,
và nói: "Tôi sẽ đưa ông lên đường." Họ cùng nhau đi
ra. **27** Khi đi đến cuối thành, Sa-mu-ên bảo Sau-lơ
cho người đầy tớ đi trước. Sau khi đầy tớ đi rồi, Sa-
mu-ên nói: "Hãy đứng lại, vì tôi có sứ điệp đặc biệt
của Đức Chúa Trời truyền cho ông."

10 Sa-mu-ên lấy một lọ nhỏ đựng dầu đổ lên đầu
Sau-lơ, hôn người và nói: "Chúa Hằng Hữu xức
dầu cho ông làm vua Ít-ra-ên. **2** Hôm nay, sau khi
chia tay tôi, ông sẽ gặp hai người bên mộ Ra-chên
tại Xên-xa thuộc đất Bên-gia-min. Họ sẽ báo tin lừa
tìm được rồi, và hiện nay cha ông không lo cho lừa
nữa, nhưng chỉ lo cho ông. Người hỏi: 'Ông có thấy
con tôi không?' **3** Khi ông đến cây sồi ở Tha-bô, ông
sẽ gặp ba người trên đường đi Bê-tên thờ phụng
Đức Chúa Trời. Một người đem theo ba con dê con,
một người mang ba ổ bánh, và người thứ ba đeo
một bầu da đựng rượu. **4** Họ sẽ chào ông, cho ông
hai ổ bánh và ông sẽ nhận bánh. **5** Rồi ông sẽ đến
Ghi-bê-a Ê-lô-im, nơi có đồn lính của người Phi-li-
tin. Vừa đến thành này, ông sẽ gặp một đoàn tiên tri
từ trên đồi cao đi xuống. Họ sẽ chơi đàn hạc, trống
nhỏ, sáo, và đàn lia, họ vừa đi vừa nói tiên tri. **6** Lúc
ấy, Thần Linh của Chúa Hằng Hữu sẽ giáng mạnh
mẽ trên ông, ông sẽ nói tiên tri với họ. Ông sẽ biến
thành một người khác. **7** Khi những việc này xảy ra,
ông cứ tùy cơ hành động, vì Đức Chúa Trời ở với
ông. **8** Xin ông đến Ghinh-ganh trước tôi, vì tôi cũng
sẽ đến đó dâng của lễ thiêu và lễ tạ ơn. Ông phải
đợi bảy ngày cho đến khi tôi đến để hướng dẫn ông
những điều phải làm." **9** Khi Sau-lơ từ giã Sa-mu-ên,
quay lưng ra đi, Đức Chúa Trời đổi mới lòng ông. Chỉ
trong hôm ấy, tất cả những điều Sa-mu-ên nói trước
đều xảy ra. **10** Khi Sau-lơ và người đầy tớ đến Ghi-
bê-a, họ gặp một đoàn tiên tri. Thần Linh của Đức
Chúa Trời giáng trên Sau-lơ và ông nói tiên tri với
những người kia. **11** Những người quen biết Sau-
lơ thấy thế, ngạc nhiên hỏi nhau: "Có việc gì xảy
ra cho người con của Kích vậy? Sau-lơ cũng thuộc
vào hàng các tiên tri sao?" **12** Một người ở đó phụ
họa: "Nhưng cha họ là ai kia chứ?" Từ đó, có ngạn
ngữ: "Sau-lơ cũng thuộc hàng các tiên tri sao?" **13**
Nói tiên tri xong, Sau-lơ đi lên đồi cao. **14** Chú của
Sau-lơ hỏi ông và người đầy tớ: "Cháu đi đâu vậy?"
Sau-lơ đáp: "Chúng tôi đi tìm lừa, nhưng không tìm
được. Vì vậy chúng tôi đến gặp Sa-mu-ên để hỏi lừa
ở đâu." **15** Chú ông lại hỏi: "Thế ông ấy nói gì?" **16**
Sau-lơ thưa: "Ông ấy nói với chúng tôi rằng đã tìm
được lừa rồi." Nhưng Sau-lơ không nói với chú mình
những lời Sa-mu-ên đã nói về việc nước. **17** Sa-mu-
ên triệu tập dân chúng đông đảo trước mặt Chúa
Hằng Hữu tại Mích-pa. **18** Ông tuyên bố với toàn
dân Ít-ra-ên: "Đây là lời của Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời Ít-ra-ên: 'Ta đã đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai
Cập, giải cứu các ngươi khỏi tay người Ai Cập và
khỏi quyền lực các nước áp bức các ngươi. **19** Thế
nhưng ngày nay các ngươi từ chối Đức Chúa Trời,
là Đấng đã cứu các ngươi khỏi mọi tai ương hiểm
nghèo, để đòi lập một vua cai trị mình.' Vậy, bây
giờ anh chị em sửa soạn trình diện Chúa Hằng Hữu
theo thứ tự từng đại tộc và từng họ hàng." **20** Sa-
mu-ên bảo các đại tộc Ít-ra-ên đến trước mặt Chúa
Hằng Hữu, đại tộc Bên-gia-min được chỉ danh. **21**
Ông bảo các họ hàng thuộc đại tộc Bên-gia-min đến,
họ Mát-ri được chỉ danh. Và cuối cùng, Sau-lơ, con
của Kích được thăm chỉ danh. Nhưng khi tìm Sau-lơ,
người ta không thấy ông đâu cả! **22** Người ta cầu hỏi
Chúa Hằng Hữu: "Thưa Chúa, người ấy đã đến đây
chưa?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Người ấy đang trốn
trong đống đồ đạc kia." **23** Người ta chạy đến, đem
ông ra. Giữa đám đông ông đứng cao hơn mọi người
từ vai trở lên. **24** Sa-mu-ên nói với dân chúng: "Đây
là người Chúa Hằng Hữu đã chọn làm vua của anh
chị em. Chẳng ai trong Ít-ra-ên bằng người cả!" Toàn
dân tung hô: "Vua vạn tuế!" **25** Sa-mu-ên trình bày

cho toàn dân rõ quyền hạn và trách nhiệm của một vị vua. Rồi ông chép những điều ấy vào một cuộn sách và đặt trước mặt Chúa Hằng Hữu. Sau đó, ông cho dân chúng giải tán. **26** Khi Sau-lơ về đến nhà ở Ghi-bê-a, có những dũng sĩ được Đức Chúa Trời cảm động theo ông. **27** Tuy nhiên vài người ăn không ngồi rồi nói: "Người này có thể giải cứu chúng ta sao!" Bọn ấy khinh dể ông, không đem lễ vật gì cho ông cả. Nhưng Sau-lơ làm như không nghe.

11 Khoảng một tháng sau, Vua Na-hách của Am-môn dẫn quân tiến đánh Ít-ra-ên tại Gia-be Ga-la-át. Người Ít-ra-ên trong thành Gia-be cầu xin hòa bình: "Xin kết hòa ước với chúng tôi, chúng tôi sẽ phục vụ ông." **2** Na-hách trả lời: "Được, nhưng với điều kiện. Mọi người phải bị ta móc mắt bên phải để làm sỉ nhục toàn dân Ít-ra-ên!" **3** Các trưởng lão Gia-be đáp: "Xin hoãn cho bảy ngày để chúng tôi sai người đi các nơi cầu cứu. Nếu không được, chúng tôi sẽ đồng ý điều kiện của ông." **4** Khi sứ giả đi đến Ghi-bê-a, quê của Sau-lơ, báo tin này, mọi người nghe đều òa lên khóc. **5** Vừa lúc đó Sau-lơ đi cày ngoài đồng về, ông hỏi: "Chuyện gì thế? Vì sao mọi người khóc lóc như vậy?" Họ kể cho ông nghe việc xảy ra ở Gia-be. **6** Sau-lơ nghe tin này, Thần Linh của Đức Chúa Trời giáng mạnh trên ông và cơn giận ông nổi lên. **7** Ông bắt một cặp bò sả ra từng miếng, rồi sai sứ giả đem đi khắp lãnh thổ Ít-ra-ên, rao rằng: "Ai không theo Sa-mu-ên và Sau-lơ ra trận, bò của người ấy sẽ bị chặt nát ra như thế này." Chúa Hằng Hữu khiến dân chúng sợ hãi trước cơn giận của Sau-lơ, họ cùng nhau răm rắp đi theo. **8** Tại Bê-xéc, Sau-lơ kiểm tra quân số thấy có 300.000 người Ít-ra-ên và 30.000 người Giu-đa. **9** Người ta bảo các sứ giả trở về Gia-be Ga-la-át báo tin: "Trưa mai, anh em sẽ được tiếp cứu." Khi nghe tin này, người Gia-be mừng lắm. **10** Người Gia-be nói với quân địch: "Ngày mai chúng tôi xin ra đầu hàng, và ông sẽ đối xử chúng tôi thế nào tùy ý." **11** Sáng sớm hôm sau, Sau-lơ chia quân ra làm ba đạo, xông vào tấn công quân Am-môn và đánh giết cho đến trưa. Tàn quân chạy tản mác mỗi người một ngả. **12** Có người đề nghị với Sa-mu-ên: "Xin đem xử tử những ai đã dám phản đối việc Sau-lơ lên ngôi!" **13** Nhưng Sau-lơ nói: "Không một ai phải bị xử tử hôm nay cả, vì là ngày Chúa Hằng Hữu giải cứu Ít-ra-ên!" **14** Sa-mu-ên nói với dân chúng: "Chúng ta đến Ghinh-ganh để lập lại vương quốc." **15** Vậy mọi người đi đến Ghinh-ganh và trước sự chứng giám của Chúa Hằng Hữu, họ làm lễ tấn phong Sau-lơ làm vua. Họ dâng tế lễ bình an lên Chúa Hằng Hữu, Sau-lơ và toàn dân Ít-ra-ên đều vô cùng hân hoan.

12 Sa-mu-ên nói với người Ít-ra-ên: "Tôi đã làm theo lời anh chị em yêu cầu, lập lên một vua cai trị anh chị em. **2** Từ nay, vua sẽ lãnh đạo anh chị em, còn tôi đã già, tóc đã bạc, nhưng các con tôi vẫn ở gần anh chị em. Tôi đã lãnh đạo anh chị em từ khi tôi còn trẻ cho đến nay. **3** Bây giờ, trước mặt Chúa Hằng Hữu và trước mặt vua được Ngài xức dầu tấn phong, xin anh chị em làm chứng cho: Tôi có bắt bò hay lừa của ai không? Tôi có lường gạt áp bức ai không? Tôi có nhận hối lộ của ai để bịt mắt làm ngơ trước một việc gì không? Nếu có, tôi sẵn sàng đền bù." **4** Họ đáp: "Không, ông không hề lường gạt, áp bức chúng tôi, cũng không bao giờ lấy của ai vật gì." **5** Sa-mu-ên tiếp: "Hôm nay xin Chúa Hằng Hữu chứng giám, và xin vua được Ngài xức dầu chứng tri, tôi không hề lấy của ai vật gì." Toàn dân đồng thanh: "Xin Ngài chứng giám cho." **6** Sau đó, Sa-mu-ên khuyến cáo dân chúng: "Chúa Hằng Hữu đã chọn Môi-se và A-rôn. Ngài đã đem tổ tiên anh chị em ra khỏi Ai Cập. **7** Bây giờ xin anh chị em đứng yên lặng trước mặt Chúa Hằng Hữu, để nghe tôi nhắc lại những việc tốt lành Chúa Hằng Hữu đã thực hiện cho anh chị em và tổ tiên của anh chị em. **8** Khi Gia-cốp đến Ai Cập và bị người ta ức hiếp, tổ tiên ta kêu cứu với Chúa Hằng Hữu, Ngài sai Môi-se và A-rôn đem họ ra khỏi Ai Cập, đưa họ vào sinh sống trong đất này. **9** Nhưng rồi dân chúng quên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, nên Ngài đã nộp họ vào tay Si-sê-ra, tướng chỉ huy quân đội của Hát-so, cả quân Phi-li-tin và quân Mô-áp cũng đánh bại họ. **10** Họ lại kêu cứu cùng Chúa Hằng Hữu: 'Chúng tôi có tội, từ bỏ Chúa Hằng Hữu, thờ Ba-anh và Át-tạt-tê. Nay xin giải cứu chúng tôi khỏi tay quân thù, thì chúng tôi sẽ thờ phụng Ngài và chỉ một mình Ngài.' **11** Chúa Hằng Hữu sai Giê-ru-ba-anh, Ba-rác, Giép-thê, và Sa-mu-ên giải cứu anh chị em, cho anh chị em sống an ổn. **12** Nhưng khi thấy Na-hách, vua Am-môn kéo quân đến đánh, anh chị em đến với tôi và đòi một vua cai trị anh chị em, dù Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời vẫn là Vua của anh chị em. **13** Được thôi, đây là vua mà anh chị em đã chọn. Anh chị em đòi vua thì Chúa Hằng Hữu ban cho theo đòi hỏi của anh chị em. **14** Nếu anh chị em kính sợ, thờ phụng Chúa Hằng Hữu, vâng theo lời Ngài, và nếu anh chị em không phản nghịch mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu, thì anh chị em và vua của anh chị em phải tỏ rằng anh chị em xưng nhận Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của anh chị em. **15** Nhưng nếu anh chị em không vâng lời Chúa Hằng Hữu, phản nghịch Ngài, thì Ngài sẽ ra tay hành hạ anh chị em như Ngài đã hành hạ tổ tiên anh chị em vậy. **16** Bây giờ, mọi người đứng yên để xem việc kỳ diệu Chúa Hằng Hữu sắp thực hiện. **17** Anh chị em biết hiện tại không có

mưa trong mùa gặt lúa mì. Tôi sẽ cầu xin Chúa Hằng Hữu cho có sấm sét và mưa hôm nay, rồi anh chị em sẽ nhận biết mình mang tội rất nặng vì đòi phải có vua!" **18** Sa-mu-ên kêu cầu Chúa Hằng Hữu; ngay hôm ấy Chúa Hằng Hữu liền cho sấm sét vang rền và mưa trút xuống. Mọi người khiếp sợ Chúa Hằng Hữu và Sa-mu-ên. **19** Họ năn nỉ Sa-mu-ên: "Xin cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông cho chúng tôi; nếu không, chắc chúng tôi phải chết! Chúng tôi đã gia tăng tội mình vì đòi có vua." **20** Thấy thế, Sa-mu-ên trấn an dân chúng: "Đừng sợ. Anh chị em đã phạm tội thật, nhưng từ nay nhớ thờ phụng Chúa Hằng Hữu hết lòng, đừng từ bỏ Ngài. **21** Đừng theo các thần tượng vì thần tượng vô dụng, không cứu giúp được anh chị em. **22** Vì danh tính cao cả của Chúa Hằng Hữu, Ngài sẽ không từ bỏ dân của Ngài đâu. Ngài cho anh chị em làm dân của Ngài theo ý muốn Ngài. **23** Phần tôi, tôi sẽ tiếp tục cầu nguyện cho anh chị em; nếu không, tôi có tội với Chúa Hằng Hữu. Tôi cũng sẽ chỉ dẫn anh chị em đường ngay lẽ phải. **24** Nhớ kính sợ Chúa Hằng Hữu và trung tín phục vụ Ngài. Hãy luôn nghĩ đến những công việc diệu kỳ Ngài đã làm cho anh chị em. **25** Nhưng nếu anh chị em cứ làm điều ác, anh chị em và vua mình sẽ bị diệt vong."

13 Sau-lơ lên ngôi vua lúc ba mươi tuổi và trị vì tại Ít-ra-ên bốn mươi hai năm. **2** Sau-lơ tuyển chọn 3.000 quân tinh nhuệ trong đội quân Ít-ra-ên, và cho số quân còn lại về nhà. Ông đem 2.000 người được chọn cùng với mình đến Mích-ma và núi Bê-tên. Còn 1.000 người khác đi với con trai Sau-lơ là Giô-na-than đến Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min. **3** Giô-na-than đem quân tấn công và đánh bại đồn Phi-li-tin ở Ghê-ba. Tin này được loan báo cho toàn thể người Phi-li-tin biết. Thấy vậy, Sau-lơ cho thổi kèn khắp lãnh thổ để kêu gọi dân chúng: "Hỡi người Hê-bơ-rơ, hãy nghe đây! Hãy đứng lên ra trận!" **4** Toàn dân Ít-ra-ên nghe tin rằng Sau-lơ đã đánh bại đồn quân Phi-li-tin tại Ghinh-ganh, và người Phi-li-tin càng căm ghét người Ít-ra-ên hơn. Vì vậy toàn quân Ít-ra-ên tập trung tại Ghinh-ganh, cùng theo Sau-lơ chiến đấu. **5** Người Phi-li-tin cũng huy động quân lực gồm 3.000 chiến xa, 6.000 kỵ binh, còn quân lính thì đông như cát biển! Đoàn quân này đóng ở Mích-ma, phía đông Bết-a-ven. **6** Thấy lực lượng địch quá hùng hậu, người Ít-ra-ên hoảng sợ, đi trốn trong hang, trong bụi rậm, gành đá, mồ mả, và hầm hố. **7** Cũng có người vượt Sông Giô-đan và trốn chạy vào vùng đất của Gát và Ga-la-át. Lúc ấy, Sau-lơ vẫn còn ở Ghinh-ganh; quân sĩ theo ông đều run sợ. **8** Sau-lơ chờ đợi bảy ngày theo lời Sa-mu-ên dặn, nhưng vẫn chưa thấy Sa-mu-ên đến Ghinh-ganh, còn quân sĩ thì dần dần bỏ trốn. **9** Ông quyết định tự mình đứng ra dâng tế lễ thiêu và lễ tạ ơn. **10** Nhưng khi Sau-lơ vừa dâng xong lễ thiêu, Sa-mu-ên đến. Sau-lơ đi ra đón chào ông, **11** nhưng Sa-mu-ên hỏi: "Ông vừa làm gì vậy?" Sau-lơ đáp: "Tôi thấy quân lính kéo nhau bỏ chạy, và ông không đến đúng hẹn, trong khi quân Phi-li-tin chuẩn bị cuộc chiến tại Mích-ma. **12** Tôi tự nghĩ: 'Quân Phi-li-tin sắp kéo đến tấn công tại Ghinh-ganh, mà ta chưa cầu xin Chúa Hằng Hữu phù hộ!' Nên tôi đành miễn cưỡng dâng tế lễ thiêu." **13** Sa-mu-ên nói: "Ông thật điên rồ! Ông đã không tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của mình. Đáng lẽ Chúa Hằng Hữu cho triều đại của ông được vững bền trên Ít-ra-ên mãi mãi. **14** Nhưng bây giờ ngôi nước ông sẽ phải kết thúc, vì Chúa Hằng Hữu đã chọn được một người Ngài rất vừa ý. Chúa Hằng Hữu sẽ cho người ấy cai quản dân của Ngài, vì ông đã dám trái lệnh Chúa Hằng Hữu." **15** Nói xong Sa-mu-ên đứng dậy rời khỏi Ghinh-ganh và đi đến Ghi-bê-a thuộc đất Bên-gia-min. Sau-lơ kiểm lại số quân còn ở với mình, chỉ chừng 600 người! **16** Sau-lơ cùng với Giô-na-than thu thập số quân còn lại, đến đóng ở Ghê-ba thuộc đất Bên-gia-min. Quân Phi-li-tin vẫn đóng ở Mích-ma. **17** Từ đồn Phi-li-tin, có ba toán quân đột kích kéo ra. Một toán đi về hướng bắc đến Óp-ra thuộc Su-anh, **18** một toán đi về hướng tây đến Bết-hô-rôn, và toán thứ ba đi về hướng biên giới gần hoang mạc, phía trên thung lũng Sê-bô-im. **19** Lúc ấy, trong khắp đất Ít-ra-ên không có một người thợ rèn. Vì người Phi-li-tin sợ họ rèn gươm giáo, nên cấm ngặt không để cho người Hê-bơ-rơ rèn gươm và giáo. **20** Cho nên, mỗi khi người Ít-ra-ên muốn rèn lưỡi cày, dao, lưỡi rìu, lưỡi liềm, đều phải đi mướn người Phi-li-tin. **21** (Tiền công mài một lưỡi cày hay dao là 8 gam bạc, mài một lưỡi rìu, lưỡi liềm, hay mũi dót là 4 gam bạc.) **22** Vì thế, đám quân theo Sau-lơ và Giô-na-than chẳng ai có gươm giáo gì cả, chỉ cha con Sau-lơ có mà thôi. **23** Một đơn vị quân Phi-li-tin kéo đến trấn đóng ngọn đèo Mích-ma.

14 Hôm sau, Giô-na-than nói với người vác khí giới cho mình: "Nào, chúng ta hãy đi qua bên đồn Phi-li-tin." Nhưng Giô-na-than không cho cha mình hay. **2** Lúc ấy, Sau-lơ và 600 quân đang đóng ở ngoại ô thành Ghi-bê-a, dưới cây lựu ở Mi-gơ-rôn. **3** Trong nhóm người của Sau-lơ có A-hi-gia, làm chức tế lễ, ông mặc ê-phót, áo của thầy tế lễ. A-hi-gia là con A-hi-túp, anh Y-ca-bốt, cháu nội của Phi-nê-a, chắt của Hê-li, thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu tại Si-lô. Không người nào biết việc Giô-na-than rời khỏi trại Ít-ra-ên. **4** Trên đường đến đồn Phi-li-tin, Giô-na-than phải qua một cái đèo nằm giữa hai rặng núi

đá dốc đứng, tên là Bết-sốt và Sê-nê. **5** Núi đá ở phía bắc đèo đối diện Mích-ma, còn núi phía nam đối diện Ghê-ba. **6** Giô-na-than nói với người mang khí giới cho mình: "Chúng ta hãy tiến đến đồn của những người vô tín kia. Có lẽ Chúa Hằng Hữu sẽ giúp chúng ta, vì không điều gì có thể giấu Chúa Hằng Hữu. Chúa vẫn chiến thắng dù Ngài có nhiều đội quân hay chỉ có vài đội quân!" **7** Người vác khí giới đáp: "Xin cứ làm theo điều ông cho là phải. Tôi xin theo ông hết lòng." **8** Giô-na-than tiếp: "Trước tiên ta sẽ để cho địch thấy ta. **9** Nếu họ nói: 'Hãy dừng lại đó nếu không chúng ta sẽ giết ông,' thì chúng ta phải dừng lại và thôi không tiến lên đánh họ nữa. **10** Nhưng nếu họ nói: 'Hãy lên đây và chiến đấu,' thì chúng ta sẽ lên. Đó là dấu hiệu Chúa Hằng Hữu sẽ giúp chúng ta đánh bại họ." **11** Khi thấy hai người đến, quân Phi-li-tin trong đồn la lên: "Kìa! Người Hê-bơ-rơ đang chui ra khỏi hang trú ẩn." **12** Rồi họ lớn tiếng gọi Giô-na-than: "Lên đây, ta sẽ dạy cho các anh một bài học!" Giô-na-than nói với người vác khí giới: "Hãy trèo theo sau tôi, vì Chúa Hằng Hữu sẽ giúp chúng ta đánh bại họ." **13** Vậy hai người dùng cả tay và chân leo lên, Giô-na-than đánh quân Phi-li-tin ngã gục, người vác khí giới giết những ai đến phía sau họ. **14** Và họ giết chừng hai mươi người, nằm la liệt trên một khoảnh đất rộng chừng nửa mẫu. **15** Sự kinh hoàng lan tràn trong đội quân Phi-li-tin, từ trong trại cho đến ngoài đồng, quân trong đồn và các toán quân đột kích. Như một trận động đất vừa giáng xuống, mọi người đều khiếp đảm. **16** Lính trên vọng canh của Sau-lơ ở tại Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min đều nhìn thấy cảnh quân địch chạy tới chạy lui hỗn loạn. **17** Sau-lơ ra lệnh: "Hãy điểm lại số quân rời khỏi hàng ngũ." Khi kiểm lại, họ thấy thiếu Giô-na-than và người vác khí giới cho ông. **18** Sau-lơ hét to với A-hi-gia: "Hãy đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đến đây." Vì lúc ấy Hòm của Đức Chúa Trời đang ở giữa người Ít-ra-ên. **19** Trong khi Sau-lơ còn đang nói với thầy tế lễ, tiếng ồn ào từ đồn Phi-li-tin càng lúc càng tăng. Vì vậy Sau-lơ nói với thầy tế lễ: "Hãy ngừng lại!" **20** Sau-lơ tập họp quân sĩ, kéo ra trận. Một cảnh hỗn loạn đập vào mắt ông: Địch quân đang chém giết lẫn nhau. **21** Những người Hê-bơ-rơ bị địch chiêu dụ trước kia, đang ở trong đồn Phi-li-tin, nay chạy qua phía Sau-lơ và Giô-na-than. **22** Đồng thời, những người lánh nạn trên đồi núi Ép-ra-im hay được tin quân Phi-li-tin vỡ chạy, liền cùng nhau đuổi đánh quân địch. **23** Và như vậy, Chúa Hằng Hữu giải cứu Ít-ra-ên hôm ấy, chiến trận lan ra cho đến Bết-a-ven. **24** Hôm ấy, quân sĩ Ít-ra-ên bị kiệt sức vì Sau-lơ có thề: "Từ nay cho đến tối, là khi ta trả thù xong quân địch, nếu ai ăn một vật gì, người ấy phải bị nguyền rủa." Vậy không ai dám ăn gì hết, **25** dù họ vào một khu rừng, thấy mật ong nhỏ giọt xuống đất. **26** Họ không dám đụng đến mật ong, vì sợ lời thề. **27** Nhưng Giô-na-than không biết cha mình có buộc quân sĩ tôn trọng lời thề trên, nên ông chấm đầu gậy vào mật, đưa lên miệng, và mắt ông sáng lên. **28** Nhưng một người thấy ông và nói: "Cha của ông đã buộc quân lính thề rằng bất cứ ai ăn trong ngày hôm nay sẽ bị nguyền rủa. Đó là lý do mọi người đều kiệt sức." **29** Giô-na-than nói: "Cha tôi đã gây khó khăn cho chúng ta! Nhờ nếm tí mật này, tôi thấy tỉnh người. **30** Nếu mọi người được tự do ăn những thực phẩm lấy được của quân thù, thì quân ta có thể giết nhiều quân Phi-li-tin hơn nữa." **31** Hôm ấy, mặc dù đói mệt, quân Ít-ra-ên vẫn đánh giết quân Phi-li-tin nằm dài từ Mích-ma đến A-gia-lôn. **32** Cuối cùng vì đói quá, họ xông vào bắt bò, chiên lấy được của địch, giết vội, ăn thịt chưa khô máu. **33** Có người báo với Sau-lơ: "Quân ta phạm tội với Chúa Hằng Hữu, ăn thịt vẫn còn máu." Sau-lơ nói: "Tội này nặng lắm! Hãy tìm một khối đá lớn và lăn lại đây. **34** Rồi cho người đi truyền cho quân lính khắp nơi: 'Đem bò, chiên, và dê đến cho ta. Hãy giết chúng, cho máu chảy ra hết rồi mới được ăn. Không được ăn thịt còn máu vì làm vậy là phạm tội với Chúa Hằng Hữu.'" Vậy, tối ấy quân lính đem súc vật của mình đến và giết chúng tại đó. **35** Sau-lơ lập một bàn thờ Chúa Hằng Hữu; đó là bàn thờ thứ nhất ông lập cho Chúa Hằng Hữu. **36** Rồi Sau-lơ truyền lệnh: "Ta nên đuổi theo quân Phi-li-tin suốt đêm, và cướp phá họ cho đến sáng sớm. Không để một ai sống sót." Quân lính tán thành: "Chúng tôi xin làm điều gì vua cho là phải." Nhưng thầy tế lễ nói: "Chúng ta nên cầu hỏi Đức Chúa Trời trước." **37** Sau-lơ cầu hỏi Đức Chúa Trời: "Chúng con có nên đuổi theo người Phi-li-tin không? Ngài có cho chúng con thắng họ không?" Nhưng Đức Chúa Trời không đáp lời. **38** Thấy thế, Sau-lơ nói với các vị lãnh đạo: "Có điều gì sai trật sao! Hãy triệu tập tất cả tướng chỉ huy đến đây. Chúng ta phải tra cứu để tìm xem ai đã phạm tội hôm ấy. **39** Ta đã nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đấng cứu giúp Ít-ra-ên, mà thề rằng ai phạm tội chắc chắn phải chết, dù đó là Giô-na-than, con ta." Nhưng không một ai đáp lời ông cả. **40** Sau-lơ nói: "Giô-na-than và ta sẽ đứng bên này, còn mọi người đứng bên kia." Mọi người đáp lời Sau-lơ: "Chúng tôi xin làm theo điều vua cho là phải." **41** Rồi Sau-lơ cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin dạy cho chúng con biết ai có tội và ai vô tội." Sau-lơ và Giô-na-than bị chỉ ra, còn những người khác vô can. **42** Sau-lơ lại cầu: "Xin chỉ định giữa con và Giô-na-than." Giô-na-than bị chỉ danh. **43** Sau-lơ hỏi Giô-na-than: "Con đã làm điều gì vậy?" Giô-na-than thưa: "Con đã nếm một chút

mật trên đầu gây. Con xin chịu chết." **44** Sau-lơ nói:
"Giô-na-than, con phải chết! Nếu không, xin Đức
Chúa Trời phạt cha chết hay nặng hơn thế nữa."
45 Nhưng dân chúng nói với Sau-lơ: "Giô-na-than
đã mang lại chiến thắng vĩ đại cho Ít-ra-ên. Lẽ nào
người phải chết sao? Nhất định không! Chúng tôi
thề trước Chúa Hằng Hữu Hằng Sống, Giô-na-than
sẽ không mất một sợi tóc, vì chính người đã thực
hiện công việc của Đức Chúa Trời hôm nay." Như
thế, dân chúng đã cứu Giô-na-than, và ông không
phải chết. **46** Sau-lơ bỏ ý định đuổi theo quân Phi-li-
tin, và người Phi-li-tin trở về xứ mình. **47** Từ ngày
lên làm vua Ít-ra-ên, Sau-lơ chiến đấu với địch khắp
bốn bề: Quân Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, các vua của
Xô-ba, và quân Phi-li-tin. Xuất quân phía nào vua
dẹp yên phía ấy. **48** Vua anh dũng chiến thắng quân
A-ma-léc, và giải cứu Ít-ra-ên khỏi các nước đã cướp
phá họ. **49** Sau-lơ có ba con trai là Giô-na-than, Ích-
vi, và Manh-ki-sua. Ông cũng có hai con gái là Mê-
ráp và Mi-canh. **50** Vợ Sau-lơ là A-hi-nô-am, con gái
A-hi-mát. Tướng chỉ huy quân đội của Sau-lơ là Áp-
ne, con của Nê-rơ, chú Sau-lơ. **51** Kích, cha Sau-lơ và
Nê-rơ, cha Áp-ne đều là con của A-bi-ên. **52** Ít-ra-ên
chiến đấu với quân Phi-li-tin dai dẳng suốt đời Sau-
lơ. Mỗi khi Sau-lơ thấy người trai trẻ nào can đảm và
mạnh mẽ, ông liền chiêu mộ vào đội quân của mình.

15 Một hôm, Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: "Tôi đã
vâng lời Chúa Hằng Hữu xức dầu cho ông làm
vua Ít-ra-ên. Vậy, bây giờ ông nên thận trọng nghe
lời Chúa Hằng Hữu! **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân công bố: Ta sẽ trừng phạt A-ma-léc vì
đã cản đường Ít-ra-ên khi họ rời Ai Cập. **3** Bây giờ,
ngươi phải đi đánh người A-ma-léc, tận diệt cả nam
phụ lão ấu, bò, chiên, lạc đà, và lừa của họ." **4** Vậy,
tại Tê-la-im, Sau-lơ triệu tập quân lính được 200.000
người chưa kể 10.000 quân Giu-đa. **5** Ông kéo quân
đến gần thành của người A-ma-léc, dàn trận trong
thung lũng. **6** Sau-lơ sai người cảnh cáo người Kê-
nít: "Hãy tránh xa người A-ma-léc để khỏi bị vạ lây,
vì anh em đã cư xử tử tế với Ít-ra-ên khi chúng tôi
rời Ai Cập." Vậy người Kê-nít thu dọn mọi thứ rồi
rời khỏi. **7** Sau-lơ đánh bại người A-ma-léc từ Ha-vi-
la đến Su-rơ, về phía đông Ai Cập. **8** Ông bắt sống
A-ga, vua A-ma-léc, và tàn sát tất cả dân chúng. **9**
Nhưng Sau-lơ và quân lính tha chết cho A-ga, cũng
không giết những chiên, bò tốt nhất, và những chiên
con béo mập nhất, thật ra họ giữ lại những gì tốt
cho mình. Họ chỉ tiêu diệt những thứ gì xấu hoặc
không giá trị mà thôi. **10** Chúa Hằng Hữu phán bảo
Sa-mu-ên: **11** "Ta rất tiếc là đã cho Sau-lơ làm vua,
vì người đã không vâng lời Ta." Sa-mu-ên vô cùng
đau buồn khi nghe điều này nên ông đã khóc với
Chúa Hằng Hữu suốt đêm. **12** Sáng sớm hôm sau, Sa-
mu-ên đi tìm Sau-lơ. Có người nói với ông: "Sau-lơ
đã đi lên núi Cát-mên dựng cho mình một đài kỷ
niệm; sau đó người đi xuống Ghinh-ganh." **13** Khi
Sa-mu-ên tìm được người, Sau-lơ lên tiếng trước:
"Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho ông. Tôi
thi hành lệnh Chúa Hằng Hữu xong rồi!" **14** Nhưng
Sa-mu-ên hỏi: "Thế sao tôi còn nghe tiếng chiên kêu
và tiếng bò rống?" **15** Sau-lơ đáp: "Đúng vậy, quân
lính có giữ lại những con bò và chiên tốt nhất của
người A-ma-léc để dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của ông. Chúng tôi đã giết sạch phần còn
lại." **16** Sa-mu-ên nói với Sau-lơ: "Xin đừng nói nữa!
Xin lắng nghe những điều Chúa Hằng Hữu phán dạy
tôi tối qua!" Sau-lơ hỏi: "Chúa đã phán gì với ông?"
17 Sa-mu-ên tiếp: "Trong lúc ông tự biết mình thấp
hèn, Chúa Hằng Hữu đã cho ông lãnh đạo các đại
tộc, xức dầu cho ông làm vua Ít-ra-ên. **18** Chúa Hằng
Hữu đã sai ông đi với sứ mệnh rằng: 'Hãy tận diệt
người A-ma-léc không để lại một ai.' **19** Nhưng tại
sao ông không vâng lời Chúa Hằng Hữu? Tại sao ông
lấy của cướp, làm điều xấu xa trước mặt Chúa Hằng
Hữu?" **20** Sau-lơ đáp: "Tôi có vâng lời Chúa Hằng
Hữu, tôi có thi hành sứ mệnh Chúa Hằng Hữu giao
đó chứ. Tôi chỉ dẫn Vua A-ga về, còn giết sạch người
A-ma-léc. **21** Nhưng quân lính có giữ lại những con
chiên, dê, và bò tốt nhất để dâng lên Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của ông, tại Ghinh-ganh." **22** Sa-
mu-ên nói: "Điều gì Chúa Hằng Hữu vui lòng hơn:
của lễ thiêu và các sinh tế, hay sự vâng lời Ngài?
Này! Sự vâng lời tốt hơn sinh tế, và sự nghe theo
tốt hơn dâng mỡ chiên đực. **23** Phản nghịch còn tệ
hơn tà thuật, ương ngạnh còn tệ hơn thờ tà thần. Vì
ông dám cãi lệnh Chúa Hằng Hữu, nên Ngài cũng từ
khước không cho ông làm vua nữa!" **24** Sau-lơ thú
nhận với Sa-mu-ên: "Tôi có tội! Tôi không tuân lệnh
Chúa Hằng Hữu, tôi không nghe lời ông vì tôi sợ dân
và làm theo điều họ muốn. **25** Xin tha tội cho tôi
và về với tôi để tôi thờ phụng Chúa Hằng Hữu." **26**
Nhưng Sa-mu-ên đáp: "Tôi sẽ không về với ông! Vì
ông dám cãi lệnh Chúa Hằng Hữu, nên Ngài không
còn cho ông làm vua Ít-ra-ên nữa!" **27** Khi Sa-mu-ên
quay mình bước đi, Sau-lơ nắm áo giữ ông lại, làm
chiếc áo rách ra. **28** Sa-mu-ên nói: "Hôm nay Chúa
Hằng Hữu cũng xé nước Ít-ra-ên khỏi tay ông như
thế và đem giao nước cho một người thân cận với
ông là người xứng đáng hơn ông. **29** Chúa là Đấng
Vinh Quang của Ít-ra-ên không bao giờ nói dối, hay
đổi ý, vì Ngài không phải là loài người có thể đổi
ý!" **30** Sau-lơ lại van nài: "Tôi biết tôi có tội. Nhưng
trước mặt các trưởng lão và toàn dân Ít-ra-ên, xin
cùng đi về để tôi thờ phụng Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của ông." **31** Cuối cùng Sa-mu-ên đồng ý

và đi về với vua, và Sau-lơ thờ phụng Chúa Hằng Hữu. **32** Sau đó, Sa-mu-ên nói: "Hãy đem Vua A-ga đến đây." Khi được dẫn đến, A-ga mặt mày hớn hở, mừng thầm: "Chắc ta được thoát chết rồi!" **33** Nhưng Sa-mu-ên nói: "Vì lưỡi gươm của ngươi đã làm cho nhiều bà mẹ mất con, mẹ ngươi cũng phải mất con như vậy." Rồi Sa-mu-ên giết A-ga trước mặt Chúa Hằng Hữu tại Ghinh-ganh. **34** Sau đó, Sa-mu-ên về Ra-ma, còn Sau-lơ về Ghi-bê-a. **35** Sa-mu-ên không còn gặp Sau-lơ nữa cho đến ngày người chết, vì quá đau đớn về việc Sau-lơ. Còn Chúa Hằng Hữu tiếc vì đã lập Sau-lơ làm vua Ít-ra-ên.

16 Chúa Hằng Hữu phán bảo Sa-mu-ên: "Con đau buồn vì Sau-lơ quá đủ rồi. Ta đã từ bỏ hắn, không cho làm vua Ít-ra-ên nữa, bây giờ hãy đổ đầy một sừng dầu, rồi đi đến Bết-lê-hem. Tìm một người tên Gie-sê, sống tại đó, vì Ta đã chọn một trong các con trai người làm vua." **2** Sa-mu-ên thưa: "Con đi sao được? Nếu Sau-lơ nghe tin, sẽ giết con thôi." Chúa Hằng Hữu đáp: "Con dẫn theo một con bò cái tơ và nói rằng con đi dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu. **3** Con sẽ mời Gie-sê dự tế lễ, và lúc ấy Ta sẽ bảo con việc phải làm, cho biết phải xức dầu cho người nào." **4** Sa-mu-ên làm theo như điều Chúa Hằng Hữu phán dạy. Khi đến Bết-lê-hem, các trưởng lão trong thành ra đón ông. Họ run rẩy hỏi: "Ông đem tin bình an đến chăng?" **5** Sa-mu-ên đáp: "Phải. Tôi đến dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu. Các ông hãy dọn mình thánh sạch và đến dự tế lễ." Sa-mu-ên làm lễ tẩy sạch cho Gie-sê và các con trai của người rồi mời họ đi dự lễ. **6** Khi các con Gie-sê đến, Sa-mu-ên nhìn Ê-li-áp, tự nghĩ: "Chắc đây là người được Chúa Hằng Hữu chọn!" **7** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo Sa-mu-ên: "Đừng chú ý diện mạo hoặc tầm vóc cao lớn, Ta không chọn người này. Loài người nhìn bề ngoài, còn Chúa Hằng Hữu xem xét trong lòng." **8** Gie-sê nói với A-bi-na-đáp, con trai mình, đi qua trước mặt Sa-mu-ên. Nhưng Sa-mu-ên nói: "Đây không phải là người Chúa Hằng Hữu chọn." **9** Gie-sê bảo Sam-ma đi qua, nhưng Sa-mu-ên nói: "Chúa Hằng Hữu cũng không chọn người này." **10** Cứ thế bảy con trai của Gie-sê tuần tự đi qua trước mặt Sa-mu-ên. Nhưng Sa-mu-ên nói với Gie-sê: "Chúa Hằng Hữu không chọn ai trong những người này cả." **11** Sau đó, Sa-mu-ên hỏi: "Ông còn người con nào nữa không?" Gie-sê đáp: "Còn đứa con út, nhưng nó đang ở ngoài đồng chăn chiên và dê." Sa-mu-ên bảo: "Cho người gọi nó về. Chúng ta sẽ không ngồi ăn cho đến khi nó về." **12** Vậy, Gie-sê cho gọi người con út về. Người này có nước da hồng hào, đôi mắt trong sáng, dung mạo khôi ngô. Chúa Hằng Hữu phán: "Đây là người Ta chọn; hãy xức dầu cho nó." **13** Sa-mu-ên lấy sừng dầu xức cho Đa-vít, trong khi Đa-vít đang đứng giữa các anh mình. Kể từ hôm đó, Thần Linh của Chúa Hằng Hữu tác động mạnh mẽ trên Đa-vít. Sau đó, Sa-mu-ên trở về Ra-ma. **14** Bấy giờ Thần của Chúa Hằng Hữu đã rời Sau-lơ, và Chúa Hằng Hữu sai một ác thần quấy rối ông. **15** Mấy người hầu của Sau-lơ tâu: "Có một ác thần từ Đức Chúa Trời đến để quấy rối vua. **16** Xin vua cho phép chúng tôi tìm một người chơi đàn hạc giỏi, để mỗi khi ác thần quấy rối vua. Người ấy sẽ chơi đàn để vua khuây khỏa." **17** Sau-lơ đồng ý: "Được rồi. Hãy tìm một nhạc công giỏi đem về đây cho ta." **18** Một người hầu nói với Sau-lơ: "Tôi biết một người con của Gie-sê ở Bết-lê-hem chơi đàn hạc rất hay. Không chỉ vậy—người ấy rất dũng cảm, nói năng cẩn trọng. Người ấy có hình dung lịch sự, và được Chúa Hằng Hữu ở cùng." **19** Sau-lơ cho người nói với Gie-sê: "Hãy gửi người chăn chiên Đa-vít, con ngươi đến đây cho ta." **20** Gie-sê bắt một con dê con, lấy một bầu rượu, với bánh, chất đầy lưng một con lừa và gửi Đa-vít đem tặng Sau-lơ. **21** Vậy Đa-vít đến với Sau-lơ và phục vụ người. Sau-lơ rất thương mến Đa-vít, và Đa-vít trở thành người vác khí giới của Sau-lơ. **22** Sau-lơ nhắn với Gie-sê: "Hãy để Đa-vít ở lại đây giúp việc ta, vì ta rất hài lòng về nó." **23** Mỗi khi ác thần quấy phá Sau-lơ, Đa-vít khảy đàn hác thì ác thần bỏ đi. Nhờ vậy, Sau-lơ được khuây khỏa.

17 Người Phi-li-tin tập họp quân đội tại Sô-cô, thuộc đất Giu-đa, để đánh Ít-ra-ên. Họ kéo đến đóng ở Ê-phe Đa-nhim, giữa Sô-cô và A-xê-ca. **2** Sau-lơ kiểm số binh lính Ít-ra-ên tại thung lũng Ê-la. **3** Người Phi-li-tin dàn quân bên sườn núi này, Ít-ra-ên bên sườn núi kia. Hai bên cách nhau một thung lũng. **4** Gô-li-át, một dũng sĩ Phi-li-tin ở đất Gát, từ phía quân Phi-li-tin đi ra, đối diện với quân Ít-ra-ên. Gô-li-át cao khoảng 3 mét! **5** Người đội mũ đồng, mặc áo giáp đồng nặng ngót 57 ký. **6** Chân người quấn xà cạp, vai đeo một cây lao đồng. **7** Mũi giáo của người ấy bằng sắt nặng 6,8 ký, cán giáo lớn bằng trục cuốn chỉ của máy dệt. Đi trước Gô-li-át có một người mang khiên. **8** Gô-li-át hướng về phía quân Ít-ra-ên la lớn: "Tại sao phải bày binh bố trận? Ta là dũng sĩ Phi-li-tin, còn các ngươi chỉ là đầy tớ của Sau-lơ. Hãy chọn một người ra đấu với ta! **9** Nếu người ấy giết được ta, chúng ta sẽ làm nô lệ cho các ngươi. Nhưng nếu ta giết được hắn, các ngươi phải làm nô lệ cho chúng ta. **10** Ta thách quân Ít-ra-ên đó! Hãy chọn một người ra đấu với ta!" **11** Sau-lơ và quân Ít-ra-ên nghe thế đều kinh hãi. **12** Bấy giờ Đa-vít, con một người tên Gie-sê, người ở Ê-phơ-rát thuộc Bết-lê-hem đất Giu-đa, lúc ấy Gie-sê đã già, ông có tám con trai. **13** Ba người con lớn của Gie-

sê là Ê-li-áp, A-bi-na-đáp, và Sam-ma đều tham gia
trong quân đội của Sau-lơ chống lại quân Phi-li-tin.
14 Đa-vít là con trai út. Ba người anh lớn của Đa-vít
ở trong đội quân của Sau-lơ, **15** còn Đa-vít trông coi
đàn chiên của cha mình ở Bết-lê-hem, nên thường đi
đi về về. **16** Trong bốn mươi ngày liên tiếp, mỗi sáng
và mỗi chiều, dũng sĩ Phi-li-tin cứ ra oai như vậy
trước quân Ít-ra-ên. **17** Một hôm, Gie-sê nói với Đa-
vít: "Hãy lấy một giỏ đầy hột rang với mười ổ bánh
này đem cho các anh con. **18** Cũng nhớ lấy mười
miếng phó-mát đem cho viên chỉ huy. Để ý xem các
anh con có mạnh không và đem về bằng chứng cho
cha thấy chúng nó được an toàn." **19** Lúc đó Sau-lơ,
các anh Đa-vít, và quân đội Ít-ra-ên đang đóng ở
thung lũng Ê-la để đương đầu với quân Phi-li-tin. **20**
Đa-vít giao bầy chiên lại cho một người khác giữ,
sáng hôm sau lên đường thật sớm, mang theo các
thức ăn như Gie-sê đã căn dặn. Vừa đến trại, Đa-
vít thấy quân Ít-ra-ên kéo ra dàn trận với tiếng hò
reo vang dậy. **21** Quân Phi-li-tin cũng kéo ra, quân
đội hai bên dàn trận đối nhau. **22** Đa-vít nhờ một
người giữ các thức ăn mang theo, rồi chạy vào đoàn
quân gặp các anh mình. **23** Khi đang nói chuyện
với các anh, Đa-vít thấy Gô-li-át, quê ở Gát, từ hàng
ngũ Phi-li-tin bước ra. Đa-vít nghe rõ hắn lên giọng
thách thức như những lần trước. **24** Vừa thấy Gô-
li-át, quân Ít-ra-ên khiếp sợ, ùa nhau bỏ chạy. **25**
Họ bảo nhau: "Thấy người ấy thách đố và nhục mạ
dân ta chưa? Nghe nói vua hứa trọng thưởng cho
ai giết được nó, lại còn gả công chúa cho, và cho
cả nhà người ấy được miễn sưu thuế!" **26** Đa-vít
hỏi người lính đứng cạnh: "Người giết được người
Phi-li-tin này và cất bỏ sự sỉ nhục khỏi Ít-ra-ên sẽ
được thưởng gì? Người Phi-li-tin vô đạo này là ai sao
dám coi thường quân đội của Đức Chúa Trời Hằng
Sống?" **27** Những người lính lập lại những lời trên
với Đa-vít. Họ nói: "Phải, ai giết nó sẽ được thưởng
như thế." **28** Ê-li-áp, anh cả của Đa-vít, nghe em nói
chuyện như thế, nổi giận, mắng: "Mày đến đây làm
gì? Đàn chiên bỏ cho ai trông? Tao biết mày là đứa
tự phụ, ranh mãnh. Mày chỉ muốn đến xem đánh
nhau chứ gì?" **29** Đa-vít đáp: "Em có làm gì đâu, chỉ
hỏi một câu thôi." **30** Nói xong, Đa-vít đến hỏi một
người khác cùng một câu như trước, và cũng được
trả lời như thế. **31** Có người nghe Đa-vít hỏi chuyện,
đem tâu trình cho Vua Sau-lơ, rồi vua cho đòi Đa-vít
đến. **32** Đa-vít nói với Sau-lơ: "Xin đừng lo lắng về
người Phi-li-tin này. Tôi sẽ ra đánh với hắn!" **33** Sau-
lơ can: "Đừng làm trò lố bịch! Con không thể thắng
nổi người Phi-li-tin này đâu! Con chỉ là một thiếu
niên, còn người ấy là một chiến sĩ đầy kinh nghiệm
từ thời niên thiếu." **34** Đa-vít giải thích: "Khi đi chăn
bầy cho cha, nếu có sư tử hay gấu đến bắt chiên,
35 tôi đuổi theo đánh ác thú, giằng chiên ra khỏi
miệng nó. Nếu nó quay sang tấn công tôi, tôi nắm
râu, đập nó chết. **36** Tôi đã giết sư tử, giết gấu; tôi
cũng sẽ giết người Phi-li-tin vô đạo kia, vì nó dám
coi thường quân đội của Đức Chúa Trời Hằng Sống!
37 Chúa Hằng Hữu đã cứu tôi khỏi nanh vuốt của sư
tử, của gấu, cũng sẽ cứu tôi khỏi tay người Phi-li-tin
vô đạo kia!" Cuối cùng Sau-lơ bằng lòng: "Thôi được,
hãy đi đi. Nguyện Chúa Hằng Hữu ở cùng con!" **38**
Sau-lơ lấy binh giáp mình trang bị cho Đa-vít, đội
lên đầu một mũ đồng, mặc vào người một áo giáp,
39 đeo vào hông một thanh gươm. Xong, Đa-vít thử
bước đi, vì chưa bao giờ mang bộ binh giáp như
thế. Đa-vít nói: "Tôi không quen nên đi đứng không
được tự nhiên." Rồi Đa-vít cởi bỏ mọi thứ ra. **40**
Người cầm trong tay một cây gậy và một cái ná, Đa-
vít nhặt bên suối năm hòn sỏi nhẵn bóng bỏ vào
túi chăn chiên vẫn đeo theo bên mình, rồi tiến về
phía người Phi-li-tin. **41** Gô-li-át cũng tiến đến gần
Đa-vít, có người vác binh khí đi trước. **42** Khi thấy
Đa-vít còn trẻ, nước da đỏ hồng, mặt mày khôi ngô
nên Gô-li-át tỏ vẻ khinh bỉ, **43** nói với Đa-vít: "Ta có
phải chó đâu mà mầy cầm gậy?" Rồi nhân danh các
thần mình, Gô-li-át nguyền rủa Đa-vít. **44** Gô-li-át la
lên: "Đến đây, ta sẽ lấy thịt mày cho chim chóc và
thú rừng ăn." **45** Đa-vít đáp: "Ngươi mang gươm
giáo đến đánh ta, nhưng ta nhân Danh Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân—Đức Chúa Trời của quân đội Ít-ra-
ên, Đấng ngươi dám nhục mạ, mà đến cùng ngươi.
46 Hôm nay Chúa Hằng Hữu sẽ lấy mạng ngươi, ta sẽ
giết ngươi và chặt đầu ngươi. Hôm nay ta cũng lấy
thây quân sĩ Phi-li-tin cho chim chóc và thú rừng ăn,
cả thế giới sẽ biết rằng Ít-ra-ên có Đức Chúa Trời! **47**
Những ai có mặt tại đây sẽ hiểu rằng khi Chúa Hằng
Hữu cứu giúp dân Ngài, mà không cần đến gươm
giáo. Đây là cuộc chiến của Chúa Hằng Hữu, Ngài
sẽ nạp mạng các ngươi cho chúng ta!" **48** Gô-li-át
xông về phía Đa-vít. Đa-vít cũng vội vàng tiến lên.
49 Đưa tay vào túi lấy viên sỏi đặt vào ná, Đa-vít bắn
ngay vào trán người Phi-li-tin. Viên sỏi đâm thủng
trán, Gô-li-át ngã xuống, sấp mặt trên đất. **50** Như
thế, Đa-vít dùng ná thắng người Phi-li-tin, không có
gươm trong tay. **51** Đa-vít chạy đến rồi rút gươm của
Gô-li-át ra khỏi vỏ. Đa-vít dùng gươm ấy đâm hắn và
chặt đầu hắn. Quân Phi-li-tin thấy dũng sĩ của mình
chết, vội vàng bỏ chạy. **52** Quân Ít-ra-ên và Giu-đa
thừa thắng xông lên, hò la đuổi theo quân địch cho
đến Gát và cửa thành Éc-rôn. Vì thế, xác người Phi-
li-tin nằm ngổn ngang dọc đường từ Sa-a-ra-im cho
đến Gát và Éc-rôn. **53** Sau đó, người Ít-ra-ên quay lại
cướp phá doanh trại Phi-li-tin. **54** (Đa-vít đem đầu
của tên Phi-li-tin về Giê-ru-sa-lem; còn binh giáp
người này Đa-vít đem để trong lều mình.) **55** Sau-lơ

theo dõi Đa-vít đi ra đánh người Phi-li-tin, ông hỏi Áp-ne, tướng chỉ huy quân đội: "Áp-ne, người thanh niên này là con ai?" Áp-ne thưa: "Tôi thật sự không biết." **56** Vua nói: "Hãy hỏi xem người ấy là ai!" **57** Khi Đa-vít giết xong Gô-li-át và xách đầu y trên tay, Áp-ne dẫn Đa-vít đến với Sau-lơ. **58** Sau-lơ nói: "Này người trai trẻ, hãy cho ta biết về cha con." Đa-vít đáp: "Cha con tên Gie-sê, chúng tôi sống ở Bết-lê-hem."

18 Sau khi Đa-vít trò chuyện với Sau-lơ xong, người gặp Giô-na-than, con trai của vua. Lập tức có mối thâm tình giữa họ, vì Giô-na-than yêu mến Đa-vít lắm. **2** Từ đó Sau-lơ giữ Đa-vít ở lại, không để ông trở về nhà cha nữa. **3** Giô-na-than kết nghĩa với Đa-vít và yêu thương Đa-vít hết lòng. **4** Giô-na-than cởi áo mình mặc cho Đa-vít, và còn cho Đa-vít áo giáp, gươm, cung, và đai thắt lưng của mình nữa. **5** Mỗi khi Sau-lơ giao cho Đa-vít việc gì, công việc đều kết quả tốt đẹp. Vì thế, Sau-lơ phong Đa-vít làm tướng chỉ huy quân đội. Đa-vít được lòng mọi người, từ dân cho đến quần thần trong triều Sau-lơ. **6** Sau khi Đa-vít giết người Phi-li-tin và đoàn quân Ít-ra-ên chiến thắng trở về, phụ nữ trong khắp các thành thị Ít-ra-ên kéo ra múa hát chào mừng Vua Sau-lơ. Họ vui vẻ hát hò và nhảy múa theo tiếng trống cơm và chập chõa. **7** Bài hát như sau: "Sau-lơ giết hàng nghìn, Đa-vít giết hàng vạn!" **8** Nghe thế, Sau-lơ giận lắm. Vua nói: "Người ta tán tụng Đa-vít giết hàng vạn, còn ta chỉ có hàng nghìn. Kế đến họ sẽ tôn nó làm vua của mình!" **9** Từ hôm ấy, Sau-lơ thường nhìn Đa-vít với con mắt ganh tị. **10** Hôm sau, Đức Chúa Trời sai ác thần quấy phá Sau-lơ, và vua nói lảm nhảm trong lúc mê sảng. Đa-vít đến khảy đàn như những lần trước. **11** Cầm một cây giáo, Sau-lơ phóng, định ghim Đa-vít vào tường. Nhưng Đa-vít tránh được hai lần như thế. **12** Sau-lơ sợ Đa-vít, vì Chúa Hằng Hữu ở với Đa-vít và từ bỏ Sau-lơ. **13** Cuối cùng, Sau-lơ đẩy Đa-vít đi xa và cho ông chỉ huy 1.000 quân, Đa-vít trung thành dẫn quân vào trận mạc. **14** Đa-vít thành công trong mọi việc, vì Chúa Hằng Hữu ở với ông. **15** Sau-lơ thấy Đa-vít thành công như thế lại càng thêm sợ. **16** Trong khi đó Đa-vít càng được người Ít-ra-ên và Giu-đa cảm mến vì ông rất thành công khi chỉ huy họ ngoài trận mạc. **17** Một hôm, Sau-lơ nói với Đa-vít: "Ta sẽ gả con gái lớn của ta là Mê-ráp cho con làm vợ. Nhưng con phải can đảm giúp ta và chiến đấu cho Chúa Hằng Hữu." Nói thế vì Sau-lơ nghĩ: "Ta sai nó chống lại quân Phi-li-tin để họ giết hắn hơn là ta phải ra tay." **18** Nhưng Đa-vít đáp: "Tôi là ai và thân phận của tôi có là gì trong Ít-ra-ên đâu mà được làm phò mã của vua? Gia tộc của cha tôi cũng chẳng là gì!" **19** Tuy nhiên, đến ngày Sau-lơ gả Mê-ráp, con gái mình cho Đa-vít, thì vua lại gả nàng cho Át-ri-ên, người Mê-hô-la. **20** Khi ấy, Mi-canh, con gái của Sau-lơ, lại yêu Đa-vít. Khi nghe điều này Sau-lơ lấy làm thích thú. **21** Ông nhủ thầm: "Gả con cho hắn để rồi dùng con ta hại hắn, như vậy hắn dễ bị người Phi-li-tin giết hơn!" Nhưng ông lại nói với Đa-vít: "Hôm nay con có thể làm phò mã thật rồi." **22** Sau-lơ cũng sai bầy tôi mình nói với Đa-vít: "Ông được lòng vua lắm, và quần thần đều mến yêu ông. Tại sao ông không chấp nhận lời đề nghị của vua và làm phò mã?" **23** Khi các bầy tôi của Sau-lơ nói những điều này với Đa-vít xong, chàng trả lời: "Làm thế nào một người nghèo mọn thấp hèn có thể cưới con gái của vua?" **24** Các bầy tôi của Sau-lơ đem chuyện trình lại với vua, **25** ông dặn họ: "Hãy nói với Đa-vít rằng, sính lễ ta muốn là 100 dương bì của người Phi-li-tin! Ta chỉ muốn trả thù quân địch mà thôi." Nói thế vì Sau-lơ nghĩ đây là dịp cho người Phi-li-tin giết Đa-vít. **26** Nghe điều kiện này, Đa-vít vui vẻ chấp nhận. Trước khi hết thời hạn, **27** Đa-vít dẫn thuộc hạ đi đánh giết 200 người Phi-li-tin, đem dương bì của họ nộp cho vua để được làm phò mã. Vậy Sau-lơ gả Mi-canh cho Đa-vít. **28** Khi ý thức rõ ràng Chúa Hằng Hữu ở cùng Đa-vít và thấy Mi-canh thật tình yêu quý chồng, **29** Sau-lơ càng thêm sợ và căm thù Đa-vít không nguôi. **30** Mỗi lần có chuyện chinh chiến với quân Phi-li-tin, Đa-vít lập được nhiều chiến công hơn mọi tướng khác của Sau-lơ. Vì vậy, danh tiếng ông càng lừng lẫy.

19 Sau-lơ bảo Giô-na-than và thuộc hạ mình tìm cách giết Đa-vít. Nhưng vì quý mến Đa-vít, **2** nên Giô-na-than tiết lộ kế hoạch của cha cho bạn. Ông cảnh báo Đa-vít: "Sáng mai, anh phải ra đồng trốn vào một nơi kín đáo. **3** Tôi sẽ đi với cha tôi ra gần nơi anh nấp và sẽ thưa chuyện về anh. Biết thêm điều gì tôi sẽ cho anh hay." **4** Như đã định, Giô-na-than thưa chuyện với cha và bênh vực Đa-vít: "Xin vua đừng phạm tội giết Đa-vít, đầy tớ mình. Anh ấy không có tội gì cả, mà còn giúp ích cho cha rất nhiều. **5** Anh ấy đã liều mạng sống mình mà giết tên Phi-li-tin kia, và nhờ vậy Chúa Hằng Hữu đã cho Ít-ra-ên chiến thắng. Lúc ấy cha vui mừng lắm, phải không? Tại sao cha lại giết một người vô tội như Đa-vít? Thật vô lý quá!" **6** Sau-lơ nghe lời Giô-na-than và thề rằng: "Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đa-vít sẽ không bị giết." **7** Giô-na-than gọi Đa-vít, kể lại cho bạn cuộc đàm đạo với cha. Sau đó, Giô-na-than đem Đa-vít đến gặp Sau-lơ, và Đa-vít tiếp tục phục vụ Sau-lơ như trước. **8** Chiến tranh lại nổi lên. Đa-vít cầm quân kháng địch, và giết vô số người Phi-li-tin, quân địch bỏ chạy tán loạn. **9** Nhưng Chúa Hằng Hữu sai ác thần nhập vào Sau-lơ

khi vua đang ngồi trong nhà, tay cầm giáo, còn Đa-vít đang khảy đàn. **10** Sau-lơ phóng giáo, định ghim Đa-vít vào tường nhưng Đa-vít né khỏi, mũi giáo cắm trên tường. Đa-vít bỏ chạy, thoát thân trong đêm tối. **11** Sau-lơ sai người đến canh giữ nhà Đa-vít, chờ đến sáng sẽ giết. Nhưng Mi-canh bảo chồng: "Nếu không trốn thoát đêm nay, sáng mai anh sẽ bị giết." **12** Bà dòng chồng xuống qua cửa sổ để Đa-vít chạy trốn. **13** Mi-canh lấy một cái tượng đặt nằm trên giường, tấn một chiếc gối bông dưới đầu tượng, rồi lấy chăn đắp lại. **14** Khi những người của Sau-lơ vào tìm Đa-vít, Mi-canh nói với họ rằng chồng mình đang bệnh, không thể ra khỏi giường. **15** Sau-lơ lại sai người đi bắt Đa-vít lần thứ hai. Ông dặn họ: "Khiêng hắn trên giường về đây cho ta giết hắn." **16** Nhưng khi họ đến để đem Đa-vít đi, họ phát hiện trên giường chỉ là một hình tượng, đầu phủ một tấm lông dê. **17** Sau-lơ hỏi Mi-canh: "Sao con dám lừa cha, để cho kẻ thù của cha trốn mất?" Mi-canh thưa: "Anh ấy dọa rằng nếu không để anh ấy đi thoát, anh ấy sẽ giết con." **18** Vậy, Đa-vít trốn thoát và chạy đến Ra-ma tìm Sa-mu-ên, kể cho ông nghe mọi việc Sau-lơ làm. Rồi hai người tới tạm trú tại Na-giốt. **19** Khi được tin Đa-vít đang ở Na-giốt thuộc Ra-ma, **20** Sau-lơ sai người đi bắt Đa-vít. Những người này đến nơi, thấy Sa-mu-ên và một đoàn tiên tri đang nói tiên tri. Thần của Đức Chúa Trời giáng trên họ, họ cũng nói tiên tri. **21** Tin này được báo lên Sau-lơ. Vua sai một toán người khác đến, những người này cũng nói tiên tri. Sau-lơ lại sai một toán thứ ba đến, họ cũng nói tiên tri nốt. **22** Lần này Sau-lơ đích thân đi Ra-ma. Đến một cái giếng lớn tại Sê-cư, vua hỏi: "Sa-mu-ên và Đa-vít ở đâu?" Một người đáp: "Họ ở Na-giốt thuộc Ra-ma." **23** Vua đi đến Na-giốt, thuộc Ra-ma; Thần của Đức Chúa Trời cũng giáng trên Sau-lơ, vua vừa đi vừa nói tiên tri cho đến khi tới Na-giốt! **24** Hôm ấy Sau-lơ cởi áo và nằm trần dưới đất như vậy trọn ngày đêm. Sau-lơ nói tiên tri trước mặt Sa-mu-ên cũng như những người khác. Vì thế trong dân gian có câu: "Sau-lơ cũng là một tiên tri sao?"

20 Đa-vít vội rời Na-giốt thuộc Ra-ma, đến gặp Giô-na-than, hỏi bạn: "Tôi có làm gì nên tội? Sao cha anh muốn giết tôi?" **2** Giô-na-than đáp: "Đâu có chuyện ấy! Cha tôi không giết anh đâu; vì mỗi khi làm việc gì, dù lớn hay nhỏ cha tôi cũng cho tôi hay, đâu có lý do gì cha tôi lại giấu tôi việc này. Không có đâu!" **3** Đa-vít thề trước Giô-na-than, rồi nói: "Vì biết rõ anh có cảm tình với tôi, nên vua tự nghĩ: 'Đừng cho Giô-na-than hay việc này, kẻo nó buồn.' Nhưng sự thật là tôi chỉ cách cái chết có một bước. Tôi chỉ Chúa Hằng Hữu và sinh mạng anh mà thề như thế!" **4** Giô-na-than hỏi: "Bây giờ anh cần điều gì, tôi sẵn sàng giúp." **5** Đa-vít nói: "Mai là ngày lễ trăng mới, đáng lẽ tôi phải đến dự tiệc với vua. Nhưng xin anh giúp cho, để tôi cứ trốn ngoài đồng cho đến ngày hôm sau. **6** Nếu vua có hỏi, xin anh nói giúp: 'Đa-vít có xin phép về quê ở Bết-lê-hem để làm lễ dâng hiến hàng năm của cả gia đình.' **7** Nếu vua nói: 'Tốt,' tức là tôi không việc gì. Nhưng nếu vua nổi giận, đó là bằng cớ có ý định giết tôi. **8** Vậy, xin anh hết lòng giúp cho, vì chúng ta đã kết nghĩa trước mặt Chúa. Nếu tôi có tội, thà chính anh giết tôi chứ đừng đem nộp tôi cho vua." **9** Giô-na-than quả quyết: "Không có chuyện ấy đâu. Nếu biết cha tôi định giết anh, làm sao tôi không cho anh hay được?" **10** Đa-vít hỏi: "Giả sử vua nổi giận thì ai sẽ cho tôi hay?" **11** Giô-na-than nói: "Xin hãy ra ngoài đồng với tôi." Và hai người cùng đi. **12** Giô-na-than nói với Đa-vít: "Có Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, chứng giám, vào giờ này ngày mai hoặc ngày mốt, tôi sẽ dọ ý cha tôi. Nếu mọi sự tốt lành, tôi sẽ báo cho anh hay. **13** Trong trường hợp cha tôi có ý định giết anh, xin Chúa Hằng Hữu giết tôi nếu tôi không cho anh hay, để anh trốn đi bình an vô sự; và xin Chúa Hằng Hữu phù hộ anh như Ngài đã phù hộ cha tôi. **14** Về phần anh, xin anh tỏ lòng nhân ái của Chúa Hằng Hữu với tôi, không những với tôi khi tôi còn sống, **15** nhưng cả với gia đình tôi khi tôi chết đi, và khi Chúa Hằng Hữu tiêu diệt mọi kẻ thù của anh." **16** Vậy, Giô-na-than kết ước với Đa-vít và thề có Chúa Hằng Hữu chứng giám. **17** Giô-na-than lại bắt Đa-vít thề nữa, lần này trên tình thương của ông đối với bạn, vì Giô-na-than thương Đa-vít như bản thân. **18** Sau đó, Giô-na-than nói: "Trong buổi lễ trăng mới ngày mai, người ta sẽ để ý đến sự vắng mặt của anh vì ghế anh bỏ trống. **19** Đến ngày mốt, anh nhớ tới chỗ anh đã ẩn trước kia, đợi bên đống đá. **20** Tôi sẽ bắn ba mũi tên vào cạnh nơi ấy, làm như bắn bia vậy, **21** và sẽ bảo một thiếu niên đi nhặt tên. Nếu tôi nói: 'Tên ở bên này,' có nghĩa hãy nhặt lấy đi! Bấy giờ anh hãy đến; thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, anh vô sự. **22** Nhưng nếu tôi nói: 'Tên ở bên kia,' nghĩa là anh phải trốn đi, vì Chúa Hằng Hữu phán bảo anh đi. **23** Còn về lời thề của chúng ta, có Chúa Hằng Hữu chứng giám muôn đời." **24** Vậy Đa-vít đi trốn trong cánh đồng. Đến ngày trăng mới, vua ngồi vào bàn tiệc. **25** Ghế vua đặt cạnh tường như thường lệ. Giô-na-than ngồi đối diện cha, Áp-ne ngồi cạnh vua, còn ghế Đa-vít bỏ trống. **26** Nhưng hôm ấy, Sau-lơ không đá động gì đến chuyện này, vì vua nghĩ: "Chắc có việc gì đã xảy ra cho Đa-vít, chắc nó không sạch." **27** Qua ngày hôm sau, khi thấy ghế Đa-vít vẫn trống, Sau-lơ hỏi Giô-na-than: "Tại sao hôm nay cũng như hôm qua, con của Gie-sê không đến ăn?" **28** Giô-na-than thưa:

"Đa-vít có xin phép đi Bết-lê-hem. **29** Anh ấy nói: 'Gia đình tôi có tổ chức lễ dâng hiến và anh tôi bảo tôi phải về. Vậy xin anh vui lòng cho phép tôi đi.' Vì thế Đa-vít không đến dự tiệc với vua được." **30** Sau-lơ giận dữ, mắng Giô-na-than: "Mày là đứa con hư đốn, phản nghịch! Ta biết việc mày chọn con Gie-sê làm bạn sẽ gây xấu hổ cho mày, nhục nhã cho mẹ mày. **31** Ngày nào con trai Gie-sê còn sống, mày phải mất ngôi. Bây giờ phải lo đi bắt nó đem về đây cho ta. Nó phải chết." **32** Giô-na-than hỏi: "Tại sao Đa-vít phải chết? Anh ấy đã làm gì?" **33** Sau-lơ lấy giáo phóng Giô-na-than. Lúc ấy, Giô-na-than mới ý thức cha mình định giết Đa-vít thật. **34** Giô-na-than nổi giận rời bàn tiệc. Hôm ấy ông không ăn gì cả, vì đau buồn cho Đa-vít bị cha sỉ nhục. **35** Sáng hôm sau, Giô-na-than ra chỗ hẹn với Đa-vít ở ngoài đồng cùng với một thiếu niên. **36** Giô-na-than bảo thiếu niên: "Chạy đi nhặt những mũi tên ta bắn ra." Thiếu niên chạy đi. Giô-na-than bắn một mũi tên quá chỗ thiếu niên đang chạy. **37** Khi thiếu niên đến khoảng đất tên rơi xuống, Giô-na-than nói lớn: "Tên ở bên kia kìa." **38** Ông nói thêm: "Nhanh lên đừng trì hoãn." Thiếu niên nhặt mũi tên đem lại cho Giô-na-than. **39** Dĩ nhiên cậu không hiểu mật hiệu của Giô-na-than, chỉ có Đa-vít hiểu mà thôi. **40** Giô-na-than trao cung tên cho thiếu niên và bảo: "Đem vào thành cho ta." **41** Thiếu niên vừa đi khỏi, Đa-vít từ sau đống đá đi ra, sấp mình dưới đất, lạy ba lạy. Họ hôn nhau, khóc lóc, rồi nói lời tạm biệt, Đa-vít khóc nhiều hơn. **42** Giô-na-than nói với Đa-vít: "Chúc anh đi bình an. Vì chúng ta đã nhân danh Chúa thề nguyện, xin Ngài chứng giám cho đôi bên, giữa anh và tôi, giữa con cháu anh và con cháu tôi muôn đời." Vậy Đa-vít ra đi, còn Giô-na-than trở vào thành.

21 Đa-vít đến thành Nóp để gặp Thầy Tế lễ A-hi-mê-léc. Thầy tế lễ run rẩy hỏi: "Tại sao ông đi một mình, không có ai với ông cả?" **2** Đa-vít đáp: "Vua giao cho tôi một việc và dặn: 'Đừng tiết lộ gì về việc này cả. Tôi đã bảo các thanh niên đến chỗ hẹn rồi.' **3** Bây giờ ông có gì ăn không? Cho tôi năm ổ bánh hay thức ăn gì có sẵn cũng được." **4** Thầy tế lễ nói: "Tôi không có bánh thường, chỉ có bánh thánh mà thôi. Nếu các thanh niên theo ông không gần đàn bà họ mới được ăn." **5** Đa-vít đáp: "Ông an tâm. Mỗi khi đi công tác, dù là công tác thông thường, chúng tôi không gần đàn bà. Huống chi đi công tác đặc biệt này, người của tôi dĩ nhiên phải tinh sạch!" **6** Nghe thế, thầy tế lễ trao bánh thánh cho Đa-vít, vì không có bánh thường—đây là Bánh Thánh, đã được đem bày trước mặt Chúa Hằng Hữu trong Đền Tạm. Hằng ngày được thay thế bằng bánh mới. **7** Vào hôm ấy, Đô-e, người Ê-đôm, trưởng nhóm chăn cừu của Sau-lơ, có mặt tại đó vì người ấy bị giữ lại trước mặt Chúa Hằng Hữu. **8** Đa-vít hỏi A-hi-mê-léc: "Ông có cây giáo hay thanh gươm nào không? Tôi chẳng đem khí giới gì theo cả, vì nhận công tác của vua cấp bách quá." **9** Thầy tế lễ đáp: "Có thanh gươm của Gô-li-át, người Phi-li-tin bị ông giết tại thung lũng Ê-la ngày nọ, được gói vải, đặt phía sau ê-phót kia kìa. Nếu ông muốn, thì lấy mà dùng, vì ở đây không có khí giới nào khác." Đa-vít nói: "Thế thì còn gì bằng! Xin đưa nó cho tôi!" **10** Ngày hôm ấy, Đa-vít tiếp tục chạy trốn vì sợ Sau-lơ, ông đến gặp Vua A-kích của đất Gát. **11** Nhưng các cận thần của A-kích không vui về việc ông đến đây. Họ hỏi: "Có phải đây là Đa-vít, một vị vua được người ta ca tụng trong lúc nhảy múa, hát hò: 'Sau-lơ giết hàng nghìn, còn Đa-vít giết hàng vạn' không?" **12** Đa-vít ghi lòng các lời này vì sợ Vua A-kích của đất Gát. **13** Vậy nên, ông giả điên giả khùng, vạch dấu lên cửa, và để nước bọt chảy xuống râu. **14** Thấy thế, Vua A-kích nói với cận thần: "Nó là một thằng điên, tại sao đem nó về đây? **15** Các ngươi đem thằng điên đến làm trò cho ta xem, vì ở đây thiếu người điên phải không? Một người như thế không được vào cung ta."

22 Đa-vít bỏ Gát ra đi, đến trốn trong hang A-đu-lam. Được tin này, các anh và bà con trong gia đình đều đến với ông. **2** Ngoài ra cũng có nhiều người khác theo ông—họ là những người ở trong hoàn cảnh khó khăn, nợ nần, bất mãn. Dần dần, Đa-vít có trong tay khoảng 400 người. **3** Một hôm, Đa-vít đi Mít-bê thuộc xứ Mô-áp để xin vua: "Xin cho cha mẹ tôi được ở lại với vua, cho đến khi tôi biết được điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho mình." **4** Vậy cha mẹ Đa-vít ở lại với vua Mô-áp suốt thời gian ông trốn tránh trong các hang động. **5** Một hôm Tiên tri Gát nói với Đa-vít: "Hãy rời khỏi hang và trở về xứ Giu-đa." Vậy Đa-vít đi đến khu rừng Hê-rết. **6** Có người thấy Đa-vít và toán người theo ông, liền báo tin cho Sau-lơ. Lúc ấy Sau-lơ đang ngồi trên một ngọn đồi cao tại Ghi-bê-a, dưới gốc một cây me; chung quanh vua có đoàn tùy tùng chầu chực. **7** Vua kêu gọi họ: "Nghe đây, những người Bên-gia-min! Có phải con trai của Gie-sê hứa hẹn cho các ngươi đồng ruộng, vườn nho, chức tước, quyền hành không, **8** mà các ngươi âm mưu phản ta? Tại sao chẳng một ai cho ta hay việc con ta kết ước với con Gie-sê? Tại sao chẳng người nào thương hại ta, báo tin con ta xúi giục Đa-vít làm phản, để tìm cách ám hại ta thế này?" **9** Trong đoàn tùy tùng của Sau-lơ lúc ấy có Đô-e, người Ê-đôm. Hắn lên tiếng: "Ngày nọ ở Nóp, tôi thấy con trai của Gie-sê đến gặp Thầy Tế lễ A-hi-mê-léc, con A-hi-túp. **10** A-hi-mê-léc có cầu hỏi

Chúa Hằng Hữu và cung cấp lương thực, cùng thanh gươm của Gô-li-át, người Phi-li-tin, cho Đa-vít. **11** Vua Sau-lơ sai người gọi A-hi-mê-léc, cả gia đình, và các thầy tế lễ khác ở Nóp đến. **12** Khi họ đến, Sau-lơ hét lớn: "Nghe đây, con của A-hi-túp!" A-hi-mê-léc đáp: "Thưa Vua, có tôi đây." **13** Sau-lơ hỏi: "Tại sao ngươi và con của Gie-sê âm mưu phản ta? Ngươi đã cung cấp bánh, gươm, và cầu hỏi Đức Chúa Trời cho hắn, giúp hắn làm phản và chống nghịch ta?" **14** A-hi-mê-léc đáp: "Thưa vua, trong số các đầy tớ của vua, có ai trung thành như Đa-vít, con rể vua. Người vừa là chỉ huy cận vệ, vừa là người được trọng vọng của hoàng gia! **15** Hơn nữa, có phải đây là lần đầu tiên tôi cầu vấn Đức Chúa Trời cho Đa-vít đâu! Xin vua đừng buộc tội tôi cùng gia đình tôi như thế, vì tôi không biết gì về vụ mưu phản cả." **16** Vua tuyên bố: "A-hi-mê-léc, ngươi và cả nhà ngươi phải chết!" **17** Rồi vua ra lệnh cho các cận vệ: "Hãy giết các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu cho ta, vì họ đã theo Đa-vít! Họ biết Đa-vít chạy trốn mà không báo với ta!" Nhưng người của Sau-lơ không dám giết các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu. **18** Vua nói với Đô-e: "Ngươi giết họ đi." Đô-e, người Ê-đôm, xông lại giết các thầy tế lễ, và hôm ấy có tất cả tám mươi lăm vị mặc ê-phót bị sát hại. **19** Rồi hắn đến Nóp, thành của thầy tế lễ, giết tất cả gia đình của các thầy tế lễ—gồm đàn ông, phụ nữ, trẻ con, và trẻ sơ sinh—cả bò, lừa, và chiên của họ cũng chịu chung số phận. **20** Nhưng A-bia-tha, một trong những người con của A-hi-mê-léc, thoát nạn và chạy đến với Đa-vít. **21** A-bia-tha kể cho Đa-vít việc Sau-lơ giết các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu. **22** Nghe xong, Đa-vít nói: "Tôi biết! Khi tôi thấy Đô-e, người Ê-đôm hôm ấy, tôi biết thế nào hắn cũng báo với Sau-lơ. Tuy nhiên chính tôi là người đã gây nên cái chết cho gia đình anh. **23** Vậy, hãy ở đây với tôi, đừng lo sợ gì cả. Ai muốn giết anh, phải giết tôi trước. Ở với tôi, anh được an toàn."

23 Đa-vít được tin người Phi-li-tin kéo đến Kê-i-la và cướp phá các sân đạp lúa. **2** Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Con có nên đi đánh những người Phi-li-tin này không?" Chúa Hằng Hữu phán với ông: "Nên. Hãy đi và cứu Kê-i-la." **3** Tuy nhiên, các thuộc hạ của Đa-vít bàn: "Ở ngay đây, trong đất Giu-đa, chúng ta còn sợ, huống hồ gì đi Kê-i-la đánh quân Phi-li-tin!" **4** Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng Hữu lần nữa, Chúa Hằng Hữu đáp: "Hãy đi xuống Kê-i-la đi, Ta sẽ cho con thắng người Phi-li-tin." **5** Vậy, Đa-vít cùng thuộc hạ kéo xuống Kê-i-la, đánh tan quân Phi-li-tin, giết vô số địch, bắt hết súc vật của họ và cứu người Kê-i-la. **6** Khi trốn đến với Đa-vít và theo ông đi Kê-i-la, A-bia-tha, con A-hi-mê-léc có mang theo ê-phót bên mình. **7** Khi Sau-lơ được tin Đa-vít đến Kê-i-la, vua nói: "Đức Chúa Trời giao mạng hắn cho ta đây, vì hắn tự giam mình trong một thành nhỏ có nhiều cổng và chấn song." **8** Sau-lơ huy động toàn lực kéo đến Kê-i-la để vây Đa-vít và thuộc hạ. **9** Nhưng Đa-vít biết được Sau-lơ tính kế hại mình, nên bảo A-bia-tha đem ê-phót đến. **10** Đa-vít cầu hỏi: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, con có nghe Sau-lơ định đến Kê-i-la phá thành bắt con. **11** Người Kê-i-la sẽ nạp con cho Sau-lơ không? Sau-lơ sẽ đến như con đã nghe không? Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin cho con biết." Chúa Hằng Hữu đáp: "Sau-lơ sẽ đến." **12** Đa-vít hỏi nữa: "Người Kê-i-la sẽ nạp con cho Sau-lơ không?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Có, họ sẽ nạp con." **13** Vậy, Đa-vít cùng thuộc hạ chừng 600 người, bỏ Kê-i-la, đi rải ra khắp nơi. Và khi nghe tin Đa-vít bỏ Kê-i-la, Sau-lơ không đi đến đó nữa. **14** Sau đó, Đa-vít hoạt động trong vùng đồi núi thuộc hoang mạc Xíp. Sau-lơ vẫn tiếp tục săn đuổi Đa-vít hằng ngày, nhưng Đức Chúa Trời không để vua gặp Đa-vít. **15** Lúc đang ở Hô-rết thuộc hoang mạc Xíp, Đa-vít được tin Sau-lơ sắp đến để giết mình. **16** Nhưng một hôm, Giô-na-than đến kiếm Đa-vít và khích lệ ông vững lòng tin cậy Đức Chúa Trời. **17** Giô-na-than nói: "Anh đừng lo, cha tôi sẽ không bắt được anh đâu. Anh sẽ làm vua Ít-ra-ên và tôi sẽ làm tể tướng; cha tôi biết rõ như thế." **18** Hai người lại lập ước trước mặt Chúa Hằng Hữu, rồi Giô-na-than về nhà, còn Đa-vít ở lại Hô-rết. **19** Người Xíp đến Ghi-bê-a báo với Sau-lơ: "Đa-vít đang ẩn trong đất chúng tôi tại Hô-rết, trên đồi Ha-chi-la ở phía nam hoang mạc. **20** Nếu vua xuống đó, chúng tôi sẽ bắt hắn nạp cho vua!" **21** Sau-lơ nói: "Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho các ngươi vì đã có lòng thương ta. **22** Bây giờ các ngươi hãy trở về dò lại cho kỹ xem nó đang ở nơi nào, và ai đã trông thấy hắn, vì nghe nói hắn rất mưu mô quỷ quyệt. **23** Các ngươi nhớ tìm cho ra tất cả nơi hắn trú ẩn, rồi trở lại trình báo rõ ràng hơn. Lúc ấy ta sẽ đi với các ngươi. Nếu hắn ở trong vùng ấy, ta sẽ tìm được, dù phải truy tìm khắp mọi nơi trong lãnh thổ Giu-đa." **24** Họ vâng lời, trở về Xíp. Trong khi Đa-vít và thuộc hạ của ông ở trong hoang mạc Ma-ôn, thuộc Thung Lũng A-ra-ba, phía nam Giê-si-môn. **25** Đa-vít hay tin Sau-lơ và thuộc hạ người lùng bắt mình, ông liền trốn đến vầng đá trong hoang mạc Ma-ôn. Nhưng Sau-lơ hay được nên cũng đi đến đó. **26** Sau-lơ đi phía bên này một triền núi, trong lúc Đa-vít cùng các thuộc hạ ở phía bên kia. Mặc dù cố gắng di chuyển thật nhanh, Đa-vít vẫn không thoát vòng vây của quân Sau-lơ. Ngay lúc họ tiến lên để bắt Đa-vít, **27** có một người đem tin chạy đến nói với Sau-lơ: "Xin vua về ngay. Quân Phi-li-tin đang kéo đến đánh ta." **28** Sau-lơ thôi đuổi

theo Đa-vít, quay về đánh Phi-li-tin. Từ lúc ấy, nơi này được gọi là Tảng Đá Phân Rẽ. **29** Rồi Đa-vít đến ẩn trú trong vùng Ên-ghê-đi.

24 Sau khi đánh đuổi quân Phi-li-tin trở về, Sau-lơ được tin Đa-vít đang ở hoang mạc Ên-ghê-đi. **2** Ông dẫn theo 3.000 quân tinh nhuệ nhất Ít-ra-ên, đến tảng đá dê rừng, tìm Đa-vít và thuộc hạ. **3** Đến một nơi có chuồng chiên, Sau-lơ thấy một cái hang nên vào đó đi vệ sinh. Lúc ấy Đa-vít cùng các thuộc hạ đang ẩn nấp trong góc hang. **4** Một người thì thầm với Đa-vít: "Hôm nay là ngày Chúa Hằng Hữu có nói trước với ông: 'Ta sẽ giao kẻ thù vào tay con, con xử nó ra sao tùy ý.'" Đa-vít nhẹ nhàng đứng dậy, đến cắt vạt áo ngoài của Sau-lơ. **5** Nhưng ngay sau đó, Đa-vít tự trách về việc này. **6** Ông nói với thuộc hạ: "Chúa Hằng Hữu biết điều ta đã không làm với vua ta. Chúa Hằng Hữu cấm ta ra tay ám hại vua, là người được Chúa Hằng Hữu xức dầu, vì Chúa Hằng Hữu đã lựa chọn người." **7** Những lời Đa-vít thuyết phục đám thuộc hạ, làm họ không còn ý định giết Sau-lơ nữa. Sau-lơ ra khỏi hang tiếp tục lên đường, **8** Đa-vít ra theo, lớn tiếng gọi: "Thưa vua!" Sau-lơ quay lại nhìn, Đa-vít cung kính cúi gập người xuống. **9** Ông nói lớn với Sau-lơ: "Tại sao vua nghe lời dân chúng nói rằng, tôi muốn hại vua? **10** Ngày hôm nay, chính vua thấy rõ. Vì lúc nãy trong hang, Chúa Hằng Hữu có giao mạng vua vào tay tôi; có người bảo tôi sát hại, nhưng tôi không nỡ, vì tự nghĩ: 'Ta không được giết vua, vì là người được Chúa Hằng Hữu xức dầu.' **11** Cha thấy không, con có vạt áo của cha trong tay đây này. Con cắt vạt áo chứ không giết cha. Như thế đủ cho cha thấy rằng con không định hại vua, phản chủ. Con không có lỗi gì cả, trong khi cha lại tìm mọi cách giết con! **12** Xin Chúa Hằng Hữu xét xử cha và con. Chúa Hằng Hữu sẽ trừng phạt cha vì những gì cha đã làm với con, còn con sẽ không bao giờ hại cha. **13** Người xưa có nói: 'Từ người ác sẽ ra điều ác.' Xin cha tin chắc rằng con sẽ không bao giờ hại cha. **14** Là vua của Ít-ra-ên mà lại đem quân đuổi bắt một con chó chết, một con bọ chét hay sao? **15** Xin Chúa Hằng Hữu phân xử giữa cha với con. Xin Ngài biện hộ và giải cứu con khỏi tay cha!" **16** Nghe xong, Sau-lơ hỏi: "Có phải con đó không, Đa-vít?" Và vua khóc lớn tiếng. **17** Vua nói với Đa-vít: "Con tốt hơn cha, vì con lấy thiện trả ác. **18** Hôm nay con đã lấy lòng nhân đãi cha, vì Chúa Hằng Hữu nạp cha vào tay con mà con không giết. **19** Không ai bắt được kẻ thù rồi thả cho đi, nhưng hôm nay con đã làm như thế với cha. Xin Chúa Hằng Hữu ân thưởng cho con. **20** Ta biết chắc rồi đây con sẽ làm vua, và vương quốc Ít-ra-ên sẽ được lập vững bền trong tay con. **21** Chỉ xin con nhân danh Chúa Hằng Hữu thề sẽ không tuyệt diệt con cháu của cha, làm cho cha không còn người mang danh, nối dõi!" **22** Vậy Đa-vít lập lời thề với Sau-lơ. Rồi Sau-lơ trở về hoàng cung, còn Đa-vít và thuộc hạ lại trở về chỗ ẩn trú.

25 Sau đó, Sa-mu-ên qua đời. Toàn dân Ít-ra-ên họp lại khóc thương và an táng thi hài ông tại quê hương Ra-ma. Vào lúc ấy, Đa-vít dời đến hoang mạc Ma-ôn. **2** Cũng trong vùng ấy, tại Ma-ôn, có một người nhà giàu nuôi đến 3.000 con chiên và 1.000 con dê. Người ấy đang cắt lông chiên trong trại chăn nuôi mình tại Cát-mên. **3** Tên người này là Na-banh, dòng dõi Ca-lép, tính tình thô lỗ vụng về, nhưng người vợ, tên A-bi-ga-in, lại thông minh và lịch sự. **4** Đa-vít được tin Na-banh đang cắt lông chiên, **5** nên sai mười chàng trai trẻ đến Cát-mên, chuyển những lời này đến Na-banh: **6** "Chúc ông và quý quyến bình an. Cầu cho tài sản ông được bảo toàn! **7** Nghe tin ông đang cắt lông chiên, tôi chợt nhớ đến các người chăn chiên của ông ở đây với chúng tôi. Trọn thời gian ở Cát-mên, chúng tôi không hề phiền nhiễu họ. Họ không mất mát gì cả. **8** Ông cứ hỏi họ, tất sẽ biết mọi sự. Vậy xin ông rộng lòng với các thanh niên này, vì họ đến vào một ngày lễ. Xin cho họ và Đa-vít bất kỳ món gì ông có sẵn." **9** Các thanh niên đến gặp Na-banh, chuyển lời Đa-vít, rồi đứng chờ. **10** Nhưng Na-banh lên giọng: "Đa-vít nào? Con Gie-sê là ai? Sao dạo này lắm đứa đầy tớ trốn chủ thế? **11** Ta dại gì lấy bánh, nước và thịt dành cho thợ cắt lông mà đem đãi những đứa chẳng biết từ đâu đến." **12** Các thanh niên quay về, thuật cho Đa-vít nghe tất cả. **13** Đa-vít ra lệnh: "Anh em đeo gươm vào!" Ông dẫn theo 400 người, để đồ đạc lại cho 200 người khác giữ. **14** Trong lúc đó, một người giúp việc trong nhà Na-banh mách với A-bi-ga-in: "Từ trong hoang mạc, Đa-vít sai mấy người đến gặp chủ, nhưng họ bị chủ mắng chửi, **15** mặc dù khi ở ngoài đồng, họ rất tốt đối với chúng tôi. Chúng tôi không bị quấy nhiễu hay mất mát gì khi chúng tôi liên lạc với họ, **16** vì họ bảo bọc, che chở chúng tôi và đàn chiên an toàn ngày cũng như đêm. **17** Vậy tôi xin cho bà hay để bà ứng phó, vì nguy cơ sắp đến cho chủ và cả nhà ta. Vì chủ dữ tợn quá nên không ai dám nói gì cả!" **18** A-bi-ga-in vội vàng lấy 200 ổ bánh, hai bầu rượu, năm con chiên quay, 30 lít hạt rang, 100 bánh nho khô, 200 bánh trái vả, chất tất cả lên lưng lừa. **19** Bà bảo người đầy tớ: "Cứ đi trước, ta sẽ theo sau." Bà không cho chồng Na-banh hay việc mình làm. **20** Khi đang cưỡi lừa đi xuống dốc đồi, bà thấy Đa-vít và đoàn người đi tới. **21** Đa-vít đã tự nhủ: "Ta bảo vệ tài sản của nó trong hoang mạc không mất mát gì cả, thế mà nó lại lấy oán trả ân. Phí công thật! **22** Xin Đức Chúa Trời phạt kẻ thù Đa-vít cách nặng nề. Từ giờ

đến sáng mai, ta sẽ giết sạch chúng nó, không tha một người đàn ông nào hết." **23** Vừa thấy Đa-vít, A-bi-ga-in vội vàng xuống lừa, cúi lạy. **24** Bà nói: "Lỗi tại tôi, thưa ông! Tuy nhiên xin nghe tôi trình bày. **25** Xin ông đừng kể gì đến Na-banh, một con người thô lỗ, vì ông ấy thật ngu ngốc, đúng như nghĩa của tên ông ấy. Nhưng tiếc vì tôi đã không gặp những người ông sai đến. **26** Mặc dù Chúa đã ngăn cản ông tự tay giết chóc để báo thù, tôi xin cam đoan trước Chúa Hằng Hữu hằng sống và trước sinh mạng của ông rằng mọi kẻ thù ông đều sẽ trở nên như Na-banh. **27** Và đây là chút quà mọn tôi có mang theo, xin ông chấp nhận để phân phát cho các anh em theo ông, **28** và xin thứ lỗi cho tôi. Chúa Hằng Hữu sẽ thiết lập ngôi nước ông vững bền, vì ông chiến đấu cho Chúa Hằng Hữu. Suốt đời ông không làm điều ác. **29** Dù bị săn đuổi, sinh mạng ông sẽ được Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông bảo bọc, săn sóc; còn mạng của kẻ thù ông sẽ mất, như sỏi từ ná bắn ra. **30** Và ngày nào Chúa Hằng Hữu thực hiện mọi điều đã hứa, cho ông làm vua Ít-ra-ên, **31** lúc ấy ông sẽ không bị lương tâm cắn rứt vì đã giết người vô cớ, tự ý báo thù. Và ngày ấy, khi Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho ông, xin nhớ đến tôi, đầy tớ ông!" **32** Đa-vít đáp lời A-bi-ga-in: "Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, vì đã cho bà gặp tôi hôm nay và **33** cho bà hành động sáng suốt. Xin Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho bà vì đã ngăn tôi giết người báo oán. **34** Vì tôi thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đã ngăn cản tôi hại bà, nếu bà không đến gặp tôi, không một người nam nào trong nhà Na-banh sống sót đến sáng mai." **35** Rồi Đa-vít nhận những quà biếu và nói: "Bà an tâm về đi. Tôi nghe lời bà, chấp nhận điều bà thỉnh cầu." **36** A-bi-ga-in trở về, thấy Na-banh đang tiệc tùng linh đình, vui vẻ, say sưa, nên bà không nói gì cả. **37** Sáng hôm sau, khi Na-banh tỉnh rượu, bà mới kể cho ông nghe mọi việc. Ông kinh hoảng và không biết phải xử sự ra sao. **38** Và chừng mươi hôm sau, Na-banh chết bởi tay Chúa Hằng Hữu. **39** Khi Đa-vít nghe Na-banh chết, ông nói: "Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu đã trừng phạt Na-banh và đã ngăn tôi làm điều ác. Hắn chửi rủa tôi, nhưng bị Chúa báo ứng." Rồi Đa-vít sai người đi hỏi A-bi-ga-in làm vợ. **40** Người của Đa-vít tới Cát-mên, họ nói với A-bi-ga-in: "Đa-vít sai chúng tôi đến đây để hỏi bà làm vợ." **41** A-bi-ga-in đứng lên, rồi sấp mình cung kính và nói: "Vâng, tôi xin làm người rửa chân cho các đầy tớ của Đa-vít." **42** Rồi A-bi-ga-in vội vã lên lừa, cùng với năm nữ tì, theo người của Đa-vít để về làm vợ ông. **43** Đa-vít còn có một vợ khác là A-hi-nô-am từ Giê-rê-ên. **44** Còn Mi-canh, tuy trước là vợ Đa-vít, nhưng đã bị Sau-lơ bắt gả cho Phan-ti, con của La-ích, người Ga-lim.

26 Người Xíp lại đến Ghi-bê-a báo với Sau-lơ: "Đa-vít đang trốn trên đồi Ha-chi-la, đối diện Giê-si-môn." **2** Được tin, Sau-lơ lại kéo đoàn quân tinh nhuệ gồm 3.000 người Ít-ra-ên đi xuống hoang mạc Xíp tìm Đa-vít. **3** Sau-lơ cắm trại trên đồi Ha-chi-la, cạnh bên đường, đối diện Giê-si-môn là nơi Đa-vít đang ẩn. Nghe tin Sau-lơ đến, **4** Đa-vít cho người đi dò la, và biết Sau-lơ đến thật. **5** Đêm xuống Đa-vít đến gần trại quân Sau-lơ để quan sát. Sau-lơ và Áp-ne, con Nê-rơ, tướng chỉ huy quân đội, đang ngủ trong lều, có quân lính đóng trại chung quanh. **6** Đa-vít quay sang A-hi-mê-léc, người Hê-tít, và A-bi-sai, con Xê-ru-gia, em Giô-áp, hỏi: "Ai muốn vào trại quân Sau-lơ với tôi?" A-bi-sai đáp: "Tôi sẽ đi với ông." **7** Đa-vít cùng A-bi-sai lẻn vào trại quân Sau-lơ, thấy vua đang ngủ, có cây giáo cắm dưới đất ngang bên đầu. Họ cũng thấy Áp-ne và quan quân chung quanh Sau-lơ. **8** A-bi-sai nói với Đa-vít: "Đức Chúa Trời giao mạng kẻ thù cho ông đây. Cho tôi lấy giáo phóng, ghim hắn xuống đất, không cần phóng đến lần thứ hai!" **9** Nhưng Đa-vít đáp: "Không được! Người giết vua phải chịu tội, vì vua được Chúa Hằng Hữu xức dầu. **10** Ngày nào đó, Chúa Hằng Hữu sẽ cho Sau-lơ chết, ông sẽ chết già hoặc chết trong chiến trận. **11** Chúa Hằng Hữu cấm tôi giết người được Ngài xức dầu! Bây giờ, ta chỉ lấy cây giáo và bình nước này, rồi đi!" **12** Nói xong, Đa-vít lấy cây giáo cắm gần đầu Sau-lơ với bình nước, rồi cùng A-bi-sai bỏ đi. Chẳng ai hay biết gì cả, vì Chúa Hằng Hữu làm họ ngủ say. **13** Khi đã qua đến đỉnh đồi bên kia, cách xa trại quân, **14** Đa-vít mới quay lại gọi binh lính và Áp-ne, con Nê-rơ: "Hãy thức dậy, Áp-ne!" Áp-ne hỏi: "Ai đó?" **15** Đa-vít đáp: "Áp-ne, ông là một vị tướng tài giỏi, phải vậy không? Những người tài giỏi trong Ít-ra-ên đâu hết rồi? Tại sao ông không lo giữ an toàn cho vua khi có người đến ám sát vua? **16** Thật quá tệ! Tôi nhân danh Chúa Hằng Hữu mà thề rằng ông và thuộc hạ của ông sẽ bị chết, vì ông đã thất trách trong việc bảo vệ chủ của mình, người đã được Chúa Hằng Hữu xức dầu! Cây giáo và bình nước để cạnh vua bây giờ ở đâu." **17** Sau-lơ nhận ra giọng Đa-vít, liền hỏi: "Có phải con đó không, Đa-vít?" Đa-vít đáp: "Dạ phải, thưa chúa tôi. **18** Nhưng tại sao vua đuổi bắt con? Con có làm gì nên tội đâu? **19** Xin vua nghe đầy tớ người trình bày. Nếu Chúa Hằng Hữu đã thúc giục vua hại con, Ngài sẽ chấp nhận của lễ. Nhưng nếu do người xúi giục, họ đáng bị Chúa Hằng Hữu nguyền rủa. Vì họ đuổi con ra khỏi đất đai Chúa Hằng Hữu dành cho dân Ngài, họ nói với con: 'Hãy đi thờ các thần của người ngoại

quốc.’ **20** Tại sao con phải chết một nơi xa cách Chúa
Hằng Hữu, đổ máu trên đất lạ quê người? Tại sao
vua Ít-ra-ên kéo quân ra để tìm một con bọ chét? Tại
sao người ta săn mạng con như săn gà rừng trên
núi?” **21** Sau-lơ thú nhận: “Ta có lỗi! Đa-vít con ơi,
trở về với ta, ta sẽ không hại con nữa, vì hôm nay
con đã coi trọng mạng ta, còn ta chỉ hành động điên
rồ, lỗi lầm quá mức.” **22** Đa-vít nói: “Đây cây giáo
của vua, xin cho người sang lấy. **23** Chúa Hằng Hữu
sẽ thưởng cho người công bằng, trung thành. Hôm
nay Chúa Hằng Hữu giao mạng vua cho con nhưng
con không ra tay, vì vua được Ngài xức dầu. **24** Vì
con coi trọng mạng vua, cầu xin Chúa Hằng Hữu bảo
vệ mạng con, cứu con khỏi những nguy khốn hiểm
nghèo.” **25** Sau-lơ nói: “Đa-vít con ơi! Cầu cho con
được phước lành. Con sẽ thành công trong mọi công
việc.” Rồi Đa-vít lại ra đi, còn Sau-lơ quay trở về.

27 Đa-vít nghĩ thầm: “Rồi sẽ có ngày Sau-lơ hại
được ta. Chi bằng ta trốn sang đất Phi-li-tin, để
khi Sau-lơ tìm mãi trong nước không thấy, sẽ chán
nản, bỏ cuộc và ta được thoát nạn.” **2** Vậy, Đa-vít
cùng 600 thuộc hạ đi đến Gát sống với A-kích, con
của Ma-óc, vua Gát. **3** Đa-vít cùng các thuộc hạ và
gia quyến sống với A-kích tại Gát. Hai vợ Đa-vít là A-
hi-nô-am, người Gít-rê-ên và A-bi-ga-in, người Cát-
mên, vợ góa của Na-banh, đều theo ông. **4** Khi nghe
tin Đa-vít chạy đến đất Gát, Sau-lơ thôi không săn
đuổi nữa. **5** Đa-vít nói với A-kích: “Nếu vua thương
tình, xin cho chúng tôi đến ở một tỉnh miền quê,
chứ chúng tôi không đáng ở giữa đế đô thế này.” **6**
A-kích cho Đa-vít ở Xiếc-lác (cho đến nay Xiếc-lác
vẫn còn thuộc quyền các vua Giu-đa), **7** và họ ở đó
với người Phi-li-tin một năm bốn tháng. **8** Lúc ấy,
Đa-vít thường dẫn thuộc hạ tấn công đột ngột các
dân Ghê-sua, Ghiệt-xi, và A-ma-léc, là những dân từ
lâu đời sống gần Su-rơ và rải rác cho đến biên giới
Ai Cập. **9** Mỗi lần tấn công nơi nào, Đa-vít không để
một ai sống sót, nhưng bắt hết chiên, bò, lừa, lạc đà,
và quần áo trước khi trở về nhà với Vua A-kích. **10**
Nếu A-kích hỏi: “Hôm nay ông đi đánh miền nào?”
Đa-vít trả lời: “Miền nam Giu-đa,” hoặc “Miền nam
Giê-ra-mên,” hoặc “Miền nam đất Kê-nít.” **11** Nhưng
không có ai sống sót đâu để đến Gát báo việc Đa-vít
làm? Và suốt thời gian ở trong đất Phi-li-tin, ông cứ
tiếp tục hành động như thế. **12** A-kích vẫn tín nhiệm
Đa-vít, vì nghĩ rằng: “Dân tộc nó chắc phải ghê tởm
nó lắm rồi; và như thế, nó sẽ ở đây làm đầy tớ cho ta
suốt đời!”

28 Vào lúc ấy, người Phi-li-tin tập trung lực lượng
đi đánh Ít-ra-ên. Vua A-kích nói với Đa-vít:
“Ngươi dẫn thuộc hạ theo ta ra trận.” **2** Đa-vít đáp:
“Vâng, vua sẽ thấy khả năng chiến đấu của chúng
tôi.” A-kích nói: “Được lắm. Rồi ngươi sẽ làm vệ
sĩ cho ta suốt đời.” **3** Khi Sa-mu-ên qua đời, toàn
dân Ít-ra-ên khóc thương và chôn ông trong thành
Ra-ma, quê hương ông. Sau-lơ đã diệt trừ những
người làm nghề đồng bóng và phù thủy trong nước.
4 Quân Phi-li-tin đóng đồn ở Su-nem; còn Sau-lơ và
quân Ít-ra-ên tập trung ở Ghinh-bô-a. **5** Khi thấy
đoàn quân Phi-li-tin, Sau-lơ hoảng sợ. **6** Vua cầu
hỏi Chúa Hằng Hữu, nhưng Ngài không đáp dù dưới
hình thức báo mộng, dùng bảng U-rim, hay qua các
tiên tri. **7** Sau-lơ nói với các quân sư: “Hãy tìm cho ta
một bà bóng để ta hỏi vài điều.” Các quân sư của vua
đáp: “Có một bà bóng ở Ên-đô-rơ.” **8** Sau-lơ cải trang
và đang đêm dẫn hai người đi đến nhà bà bóng, ông
nói: “Xin bà cầu hồn một người cho tôi.” **9** Bà bóng
đáp: “Chắc ông biết việc vua giết các người làm nghề
đồng bóng và phù thủy trong Ít-ra-ên. Sao ông còn
cài bẫy để giết tôi?” **10** Sau-lơ chỉ Danh Chúa Hằng
Hữu mà thề: “Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống,
sẽ không có điều gì xấu xảy đến cho bà.” **11** Nghe
thế, bà bóng hỏi: “Ông muốn cầu hồn ai?” Sau-lơ
đáp: “Sa-mu-ên.” **12** Khi thấy Sa-mu-ên hiện lên, bà
bóng la hoảng, nói với Sau-lơ: “Tại sao vua lừa tôi?
Vua là Sau-lơ!” **13** Vua trấn an: “Đừng sợ! Ngươi
thấy gì?” Bà nói: “Tôi thấy một vị thần từ dưới đất
lên.” **14** Sau-lơ hỏi: “Hình dáng vị ấy như thế nào?”
Bà đáp: “Một ông già khoác chiếc áo choàng.” Sau-lơ
biết đó là Sa-mu-ên, nên sấp mình dưới đất, vái lạy.
15 Sa-mu-ên hỏi Sau-lơ: “Sao vua quấy rầy tôi, gọi
tôi lên làm gì?” Sau-lơ thưa: “Tôi ở trong tình cảnh
nguy khốn. Quân Phi-li-tin đến đánh, nhưng Đức
Chúa Trời bỏ tôi, không đáp lời tôi cầu hỏi dù qua lời
tiên tri hay qua giấc mộng, nên túng thế tôi phải cầu
ông, mong ông dạy tôi điều phải làm.” **16** Sa-mu-
ên nói: “Vua còn hỏi tôi làm gì nữa, một khi Chúa
Hằng Hữu bỏ và chống nghịch vua? **17** Chúa Hằng
Hữu sẽ thực hiện những điều Ngài đã phán dặn
tôi nói trước đây, lấy ngôi nước khỏi tay vua, trao
cho Đa-vít, láng giềng của vua. **18** Nguyên do vì vua
không tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, không cho người
A-ma-léc nếm lửa giận của Ngài. **19** Hơn thế nữa,
Chúa Hằng Hữu sẽ phó vua, và quân Ít-ra-ên vào
tay người Phi-li-tin; và ngày mai, vua với các con
vua sẽ ở một nơi với tôi.” **20** Nghe thế, Sau-lơ kinh
hoàng, ngã nằm dài dưới đất. Phần vì cả ngày hôm
ấy vua không ăn gì hết nên kiệt sức. **21** Thấy cảnh
Sau-lơ bối rối như thế, bà bóng bước tới nói: “Tôi đã
liều mạng để làm theo lời vua. **22** Bây giờ xin nghe
tôi, cho tôi dọn chút gì vua ăn để lấy sức đi đường.”
23 Sau-lơ từ chối: “Ta không ăn.” Nhưng hai người
theo vua và bà bóng cứ nài nỉ mãi, cuối cùng vua
đành đứng dậy và ngồi trên giường. **24** Bà bóng vội
bắt con bò con béo tốt đem làm thịt, và lấy bột làm

bánh không men, **25** dọn lên cho Sau-lơ và thuộc hạ vua ăn. Ăn xong, họ ra đi khi trời chưa sáng.

29 Quân Phi-li-tin dồn lực lượng đến A-phéc, trong khi quân Ít-ra-ên đóng ở Gít-rê-ên, bên một suối nước. **2** Khi các lãnh tụ Phi-li-tin dẫn các đoàn quân gồm cả trăm, cả nghìn người đi trước, Đa-vít dẫn thuộc hạ theo Vua A-kích đi sau. **3** Các tướng Phi-li-tin hỏi: "Những người Hê-bơ-rơ này làm gì ở đây." A-kích đáp: "Đây là Đa-vít, đầy tớ của Sau-lơ, vua Ít-ra-ên, đã bỏ chủ theo ta cả năm nay. Từ ngày đến với ta, người này không làm gì sai trái cả." **4** Nhưng các tướng Phi-li-tin giận dữ, yêu cầu: "Đuổi nó về đi! Bảo nó về Xiếc-lác ngay! Nó không ra trận với chúng ta được đâu, vì nó có thể phản, lấy đầu quân ta đem nộp để làm hòa với chủ cũ. **5** Có phải đây là Đa-vít, được những người nữ Ít-ra-ên ca tụng trong câu hát hò lúc nhảy múa: 'Sau-lơ giết hàng nghìn, còn Đa-vít giết hàng vạn' không?" **6** Buộc lòng A-kích gọi Đa-vít đến nói: "Ta chỉ Chúa Hằng Hữu thề rằng ta thật lòng muốn có ngươi sát cánh chiến đấu với ta, vì ngươi là người thành thật, từ ngày đến ở với ta, ngươi không làm điều gì sai trái cả. Nhưng các tướng Phi-li-tin không chịu. **7** Vì vậy, xin ngươi hãy về đi, để khỏi mất lòng họ." **8** Đa-vít hỏi: "Tôi có lỗi gì? Từ ngày tôi giúp việc vua đến nay vua có thấy tôi làm gì sai không? Sao không cho tôi đi đánh quân thù của vua?" **9** A-kích đáp: "Ngươi không có lỗi gì cả. Với ta, ngươi trọn vẹn như một sứ giả của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên các tướng Phi-li-tin không muốn ngươi ra trận với họ. **10** Vậy, sáng mai ngươi nên dậy sớm, dẫn thuộc hạ ra về khi trời vừa sáng." **11** Vậy Đa-vít về đất Phi-li-tin khi trời hửng sáng, còn quân Phi-li-tin kéo đến Gít-rê-ên.

30 Ba ngày sau, Đa-vít và thuộc hạ về đến Xiếc-lác, thấy thành cháy sạch. Người A-ma-léc đã đến đánh phá Nê-ghép, kể cả Xiếc-lác, **2** bắt tất cả phụ nữ và trẻ con lớn nhỏ đem đi, không giết ai cả. **3** Trước cảnh nhà bị đốt, vợ con bị bắt, **4** Đa-vít và thuộc hạ đều khóc cho đến không còn nước mắt. **5** Hai vợ của Đa-vít, là A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên và A-bi-ga-in, trước làm vợ của Na-banh tại Cát-mên cũng ở trong số những người bị bắt. **6** Nghĩ đến con cái, lòng quá đắng cay, các thuộc hạ bàn cả đến chuyện ném đá Đa-vít. Tuy ở trong cảnh cùng cực như vậy, nhưng nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, Đa-vít được thêm nghị lực. **7** Ông nói với Thầy Tế lễ A-bia-tha: "Hãy đem ê-phót đến đây." **8** Rồi Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Con nên đuổi theo họ không? Con sẽ đuổi kịp không?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Nên, con sẽ đuổi kịp và cứu những người bị bắt!" **9** Vậy Đa-vít dẫn 600 thuộc hạ đuổi theo người A-ma-léc đến suối Bê-sô. **10** Nhưng 200 người dừng tại suối vì quá mỏi mệt, 400 người kia vẫn tiếp tục theo Đa-vít. **11** Các thuộc hạ bắt gặp một người Ai Cập ngoài đồng, liền dẫn đến cho Đa-vít. **12** Họ cho người ấy một miếng bánh trái vả và hai chùm nho. Ăn xong, tinh thần người ấy tỉnh táo vì đã nhịn đói ba ngày ba đêm. **13** Đa-vít hỏi: "Anh là ai, và từ đâu đến?" Người ấy đáp: "Tôi là người Ai Cập, nô lệ của một người A-ma-léc. Chủ bỏ tôi lại đây ba ngày rồi vì tôi có bệnh. **14** Chúng tôi có đánh phá đất Kê-rết, Nê-ghép, xứ Giu-đa, miền nam đất Ca-lép và đất Xiếc-lác." **15** Đa-vít hỏi: "Anh dẫn tôi đi tìm những người A-ma-léc kia được không?" Người ấy đáp: "Được, với điều kiện ông phải thề trước Đức Chúa Trời sẽ không giết tôi hoặc trả tôi lại cho chủ cũ." **16** Người Ai Cập dẫn Đa-vít đi, chẳng bao lâu, ông thấy người A-ma-léc tràn lan khắp nơi, ăn uống, nhảy múa, hân hoan vì chiến lợi phẩm thu được trong đất Phi-li-tin và đất Giu-đa. **17** Đa-vít và thuộc hạ xông vào chém giết, từ sáng sớm hôm ấy cho đến tối hôm sau. Trừ 400 thanh niên cưỡi lạc đà trốn thoát, tất cả những người khác đều bị giết. **18** Đa-vít thu hồi mọi thứ người A-ma-léc đã cướp được, kể cả hai vợ mình. **19** Họ không thấy mất một ai từ trẻ đến già, nam hay nữ. Đa-vít cũng thu hồi được tất cả những gì bị cướp. **20** Ngoài ra, Đa-vít còn bắt được vô số chiên và bò. Các thuộc hạ cùng nhau lùa đàn súc vật là chiến lợi phẩm của Đa-vít đem về. **21** Về đến suối Bê-sô, 200 thuộc hạ bị bỏ lại vì quá mỏi mệt ra đón Đa-vít và 400 người kia. Đa-vít chào hỏi họ. **22** Nhưng có mấy người hung dữ trong số thuộc hạ Đa-vít lên tiếng: "Vì họ không đi với chúng ta nên không được chia chiến lợi phẩm. Ta chỉ trả vợ con cho họ rồi đuổi họ đi." **23** Đa-vít nói: "Làm vậy không được đâu, anh em! Trong khi Chúa Hằng Hữu mới cho chúng ta thắng kẻ thù, bình an vô sự trở về, **24** anh em lại nói như thế nghe sao được? Chúng ta phải chia đồng đều mọi thứ cho mọi người, dù là người đi đánh giặc, hay là người ở lại giữ của cải đồ đạc." **25** Từ đó về sau, Đa-vít lập nguyên tắc này thành luật áp dụng trong Ít-ra-ên; và cho đến nay, luật này vẫn hiện hành. **26** Về đến Xiếc-lác, Đa-vít lấy một phần chiến lợi phẩm gửi biếu các trưởng lão Giu-đa và các bạn ông, bảo rằng: "Chiến lợi phẩm lấy được từ kẻ thù nghịch Chúa Hằng Hữu." **27** Quà được gửi cho các trưởng lão tại Bê-tên, nam Ra-mốt, Gia-tia, **28** A-rô-e, Síp-mốt, Ê-thê-mô-a, **29** Ra-canh, thành của người Giê-ra-mên và Kê-nít, **30** Họt-ma, Bô-ra-san, A-thạch, **31** Hếp-rôn, và tất cả nơi nào Đa-vít cùng thuộc hạ đã ghé qua.

31 Khi quân Phi-li-tin tấn công Ít-ra-ên, một số người Ít-ra-ên bỏ chạy, một số khác bị giết trên Núi Ghinh-bô-a. **2** Quân Phi-li-tin đuổi theo Sau-

lơ, giết ba con ông là Giô-na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua. **3** Thế trận càng gay cấn khi Sau-lơ bị các xạ thủ địch đuổi bắn. Vua bị trúng tên và trọng thương. **4** Sau-lơ nói với người vác khí giới cho mình: "Lấy gươm giết ta đi, đừng để những người vô tín kia đến, đâm chém, hành hạ ta." Nhưng người ấy sợ, không dám giết. Sau-lơ dựng gươm lên rồi sấn mình trên lưỡi gươm. **5** Khi người vác khí giới của Sau-lơ thấy vua chết rồi, cũng sấn mình trên gươm tự sát bên vua. **6** Vậy trong ngày hôm ấy, Sau-lơ với ba con trai, người vác khí giới, và các thuộc hạ ông cùng chết. **7** Người Ít-ra-ên ở bên kia thung lũng và bên kia sông Giô-đan nghe tin quân Ít-ra-ên chạy trốn, Sau-lơ và ba con trai đã chết, liền bỏ thành trốn đi. Người Phi-li-tin chiếm các thành ấy. **8** Hôm sau, người Phi-li-tin trở lại chiến trường để vơ vét đồ đạc của những người tử trận. Họ thấy xác Sau-lơ và ba con vua nằm trên Núi Ghinh-bô-a. **9** Họ cắt đầu Sau-lơ, tước lột khí giới vua, rồi sai người đi khắp lãnh thổ Phi-li-tin báo tin mừng chiến thắng trong các đền thờ thần tượng và trong dân. **10** Họ để khí giới vua trong miếu thờ Át-tạt-tê, còn xác vua họ treo trên tường thành Bết-san. **11** Các dũng sĩ ở Gia-be Ga-la-át hay được những điều người Phi-li-tin làm, **12** liền cùng nhau ra đi suốt đêm, đến Bết-san gỡ xác Sau-lơ và các con ông khỏi tường thành, đem về Gia-be hỏa táng. **13** Rồi họ lấy cốt chôn cạnh gốc một cây me ở Gia-be, và họ kiêng ăn suốt bảy ngày để tang Sau-lơ.

II Sa-mu-ên

1 Ba ngày sau khi Vua Sau-lơ tử trận và Đa-vít trở
về Xiếc-lác sau khi đánh thắng người A-ma-léc, **2**
có một người từ đồn quân của Sau-lơ trở về, áo quần
rách rưới, đầu dính bụi đất, đến trước Đa-vít, sấp
mình dưới đất vái lạy. **3** Đa-vít hỏi: "Anh từ đâu đến
đây?" Người ấy đáp: "Thưa, tôi từ đồn quân Ít-ra-ên
chạy thoát về đây." **4** Đa-vít hỏi tiếp: "Tình hình thế
nào?" Người ấy trả lời: "Dạ, quân ta thua chạy khỏi
chiến trường, rất nhiều người chết, Vua Sau-lơ và
con trai là Giô-na-than cũng tử trận." **5** Nghe thế,
Đa-vít gạn hỏi: "Sao anh biết Sau-lơ và Giô-na-than
đã chết?" **6** Người ấy đáp: "Tình cờ đang đi trên Núi
Ghinh-bô-a, tôi thấy Vua Sau-lơ đang nương trên
cây giáo, trong khi chiến xa và kỵ binh địch đuổi
theo gần tới. **7** Quay lại thấy tôi, vua liền bảo: 'Đến
đây!' Tôi vâng lời. **8** Vua hỏi: 'Ngươi là ai?' Tôi đáp:
'Một người A-ma-léc.' **9** Vua bảo: 'Giết ta đi, vì ta
bị thương nặng, nhưng mãi vẫn chưa chết!' **10** Tôi
đến bên cạnh, giết vua vì biết chắc thế nào vua cũng
chết. Rồi tôi lấy vương miện và vòng đeo tay của vua
đem đến đây cho ngài." **11** Đa-vít xé áo và thuộc hạ
cũng làm theo. **12** Họ cư tang, nhịn đói, than khóc
suốt ngày hôm ấy vì Vua Sau-lơ và Giô-na-than, vì
dân của Chúa Hằng Hữu và vì những chiến sĩ Ít-ra-
ên vừa tử trận. **13** Đa-vít hỏi người đưa tin: "Gốc gác
anh ở đâu?" Người ấy đáp: "Tôi là con một ngoại
kiều người A-ma-léc." **14** Đa-vít hỏi: "Sao anh dám
giết người được Chúa Hằng Hữu xức dầu?" **15** Rồi
Đa-vít bảo một thuộc hạ của mình: "Giết hắn đi!"
Thuộc hạ vâng lời và đánh người ấy chết. **16** Đa-vít
nói: "Máu anh đổ trên đầu anh! Vì chính miệng anh
đã làm chứng, vì anh nói rằng chính anh đã giết chết
người mà Chúa Hằng Hữu xức dầu." **17** Rồi Đa-vít
sáng tác bài ai ca sau đây để khóc Sau-lơ và Giô-na-
than: **18** Về sau, ai ca này được đem dạy cho người
Giu-đa theo chỉ thị của Đa-vít, và được chép vào
Sách Người Công Chính. **19** Ôi Ít-ra-ên! Vinh quang
ngươi vụt tắt trên núi đồi! Vì đâu các anh hùng ngã
chết? **20** Đừng loan tin này trong đất Gát, chớ thông
báo tại Ách-ca-lôn, giữa các phố phường, kẻo người
Phi-li-tin hân hoan, và người vô tín vui mừng. **21**
Dãy Ghinh-bô-a ơi, cầu cho sương không đọng, mưa
không rơi trên các sườn núi ngươi, ngươi không
sinh sản hoa màu làm lễ vật. Vì tại đây các khiên của
bậc anh hùng bị chà dưới đất, cái khiên của Sau-lơ
đâu còn được xức dầu. **22** Cung tên của Giô-na-than
chưa hề trở về không vấy máu quân thù, Lưỡi gươm
của Sau-lơ chưa hề trở về không dính mỡ dũng sĩ. **23**
Sau-lơ và Giô-na-than thật đáng yêu đáng quý! Khi
sống, lúc chết, cha con chẳng xa nhau bao giờ. Họ
nhanh hơn phụng hoàng, mạnh hơn sư tử tơ. **24**
Chúng dân hỡi! Hãy khóc thương Sau-lơ, vì người đã
làm cho dân ta giàu có, cho ăn mặc sang trọng, trang
sức bằng vàng. **25** Vì đâu bậc anh hùng ngã gục giữa
chiến trường! Giô-na-than ngã chết trên đồi cao. **26**
Nhắc đến anh, lòng tôi quặn thắt! Ôi Giô-na-than!
Anh từng đem hứng khởi cho tâm hồn tôi. Tình anh
đối với tôi quá tuyệt vời, thắm thiết hơn tình nam
nữ. **27** Than ôi, các anh hùng đã ngã gục! Khí giới
gãy trên chiến trường.

2 Sau đó, Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng Hữu: "Con có
nên đến thành nào trong đất Giu-đa không?"
Chúa Hằng Hữu phán: "Nên." Đa-vít hỏi: "Thưa, con
phải đến thành nào?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Đến
Hếp-rôn." **2** Vậy ông đến Hếp-rôn với hai vợ là A-
hi-nô-am, người Gít-rê-ên và A-bi-ga-in, người Cát-
mên, trước kia là vợ của Na-banh, **3** cùng các thuộc
hạ và gia đình họ. **4** Người Giu-đa đến yết kiến Đa-
vít rồi xức dầu tôn ông làm vua Giu-đa. Được biết
người Gia-be xứ Ga-la-át đã mai táng Sau-lơ, **5** Đa-
vít sai người đến bày tỏ lòng biết ơn: "Xin Chúa
Hằng Hữu ban phước lành cho anh em vì đã trung
thành với vua, táng xác người. **6** Xin Chúa Hằng Hữu
lấy tình thương và sự chân thành đối xử với anh
em. Ta cũng sẽ hậu đãi anh em vì việc anh em làm. **7**
Bây giờ, anh em mạnh bạo can đảm lên, vì dù Vua
Sau-lơ đã mất, nhưng người Giu-đa đã xức dầu cho
ta làm vua." **8** Trong lúc đó, Áp-ne, con Nê-rơ, tướng
chỉ huy quân đội Sau-lơ, hộ tống một người con Sau-
lơ là Ích-bô-sết chạy qua Ma-ha-na-im. **9** Tại đây,
Ích-bô-sết được tôn làm vua cai trị các xứ Ga-la-át,
A-sua, Gít-rê-ên, Ép-ra-im, Bên-gia-min, và những
phần đất còn lại của Ít-ra-ên. **10** Khi lên ngôi Ích-
bô-sết được bốn mươi tuổi và trị vì Ít-ra-ên được
hai năm. Chỉ có nhà Giu-đa theo Đa-vít mà thôi. **11**
Trong lúc đó Đa-vít cai trị Giu-đa và tiếp tục đóng đô
tại Hếp-rôn bảy năm rưỡi. **12** Một hôm, Áp-ne từ
Ma-ha-na-im chỉ huy quân đội của Ích-bô-sết hành
quân tới Ga-ba-ôn. **13** Giô-áp, con Xê-ru-gia, cũng
kéo quân Đa-vít tới địa phương này. Hai bên đóng
quân đối diện nhau gần hồ nước Ga-ba-ôn; mỗi phe
một bên hồ. **14** Áp-ne đề nghị với Giô-áp: "Ta cho
các thanh niên ra đấu võ làm trò đi!" Giô-áp đồng ý.
15 Vậy mỗi bên chọn mười hai người ra đấu. Mười
hai người Bên-gia-min, phe Ích-bô-sết, con trai Sau-
lơ ra đối địch với mười hai bộ hạ của Đa-vít. **16** Mỗi
người nắm đầu đối thủ, đâm gươm vào hông, tất cả
cùng nhau ngã xuống. Từ đó, nơi này ở Ga-ba-ôn
mang tên là Cánh Đồng Gươm. **17** Sau đó hai bên bắt
đầu trận chiến. Cuộc chiến hôm ấy vô cùng ác liệt.
Cuối cùng Áp-ne và quân đội Ít-ra-ên bị quân đội
Đa-vít đánh bại. **18** Cả ba con trai Xê-ru-gia đều có

mặt hôm ấy: Giô-áp, A-bi-sai, và A-sa-ên. A-sa-ên có
tài chạy nhanh như linh dương **19** nên đuổi theo
sát Áp-ne, không rời một bước. **20** Áp-ne quay lại,
hỏi: "A-sa-ên đó phải không?" Ông đáp: "Thưa phải."
21 Áp-ne cánh cáo: "Hãy đi đánh một người khác!
Chọn một trong đám thanh niên rồi tước khí giới
của hắn." Nhưng A-sa-ên không chịu rời Áp-ne. **22**
Áp-ne cảnh cáo: "Đừng theo ta nữa. Ta không muốn
giết ngươi đâu, vì nếu thế làm sao còn nhìn mặt anh
ngươi là Giô-áp được?" **23** Nhưng A-sa-ên vẫn không
chịu nghe, nên bị Áp-ne lấy cán giáo đâm vào bụng,
xuyên thấu lưng. A-sa-ên ngã xuống và chết tại đó.
Mọi người khi đến chỗ A-sa-ên nằm đều dừng lại. **24**
Nhưng Giô-áp và A-bi-sai tiếp tục đuổi theo Áp-ne.
Khi họ đến đồi A-ma gần Ghi-a, trên đường đi hoang
mạc Ga-ba-ôn, mặt trời bắt đầu lặn. **25** Lúc ấy, lính
Bên-gia-min theo Áp-ne bắt đầu chấn chỉnh lại hàng
ngũ, trấn giữ đỉnh đồi này. **26** Áp-ne nói vọng xuống
cho Giô-áp nghe: "Gươm đao tiếp tục cho đến bao
giờ? Kết quả cuộc tàn sát này sẽ thảm hại cay đắng
đến đâu? Đến bao giờ ông mới thu quân không đuổi
theo anh em mình nữa?" **27** Giô-áp đáp: "Tôi thề có
Đức Chúa Trời, nếu ông không yêu cầu, chúng tôi sẽ
tiếp tục cuộc săn đuổi này cho đến sáng mai." **28**
Giô-áp thổi kèn và quân ông không đuổi theo quân
Ít-ra-ên nữa. Trận chiến chấm dứt. **29** Áp-ne dẫn
quân đi suốt đêm, vượt Thung Lũng A-ra-ba, băng
sông Giô-đan, qua miền Bít-rôn, và về đến Ma-ha-
na-im. **30** Giô-áp kiểm kê quân số, thấy phe Đa-vít
chỉ thiếu 19 người cộng với A-sa-ên. **31** Nhưng phía
Áp-ne có đến 360 người bị giết, tất cả là người Bên-
gia-min. **32** Giô-áp và thuộc hạ đem xác A-sa-ên về
Bết-lê-hem, chôn vào khu mộ của cha ông, rồi đi
thâu đêm và về đến Hếp-rôn vừa lúc rạng đông.

3 Cuộc nội chiến giữa hai phe Sau-lơ và Đa-vít
tiếp diễn lâu ngày nhưng triều Đa-vít ngày càng
mạnh, còn triều Sau-lơ ngày càng suy yếu. **2** Tại Hếp-
rôn, Đa-vít sinh được các con trai sau đây: Trưởng
nam là Am-nôn, mẹ là A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên.
3 Con thứ hai là Chi-lê-áp, mẹ là A-bi-ga-in, trước là
vợ của Na-banh ở Cát-mên. Con thứ ba là Áp-sa-lôm,
mẹ là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua xứ Ghê-
sua. **4** Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Hà-ghi. Con
thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan. **5** Con thứ sáu
là Ích-rê-am, mẹ là Éc-la, vợ của Đa-vít. Đó là các con
trai được sinh cho Đa-vít tại Hếp-rôn. **6** Trong thời
gian chiến tranh với Đa-vít, Áp-ne đã củng cố địa
vị mình giữa những người theo phe Sau-lơ. **7** Sau-
lơ có để lại một cung nữ tên là Rít-ba, con gái của
Ai-gia. Ích-bô-sết nói với Áp-ne: "Sao ông dám ngủ
với vợ bé của cha ta?" **8** Áp-ne giận lắm, nói: "Tôi
có phải là chó Giu-đa đâu mà ai nói sao cũng được
vậy? Cho đến nay, tôi vẫn tỏ lòng trung thành với
triều vua cha Sau-lơ, với anh em, bạn bè của vua
cha, bảo vệ cho vua không rơi vào tay Đa-vít, thế mà
ngày nay vua hạch lỗi tôi phạm với một người phụ
nữ? **9** Xin Đức Chúa Trời phạt tôi nặng nề nếu tôi
không giúp Đa-vít, thế hiện lời Chúa Hằng Hữu đã
hứa với ông ấy **10** chuyển vương quyền từ nhà Sau-
lơ sang nhà Đa-vít, lập Đa-vít làm vua cả Ít-ra-ên và
Giu-đa, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba." **11** Ích-bô-sết
không dám nói một lời vì sợ Áp-ne. **12** Áp-ne sai
người thay mình thưa cùng Đa-vít: "Thực tế thì đất
nước thuộc về ai ngài hẳn biết? Nếu ngài lập ước với
tôi, thì tôi xin giúp ngài thống nhất Ít-ra-ên." **13** Đa-
vít đáp: "Được, ta sẽ lập ước với ông, với điều kiện
ông phải đem Mi-canh, con Sau-lơ đến cho ta, nếu
không, đừng gặp mặt ta." **14** Đa-vít cũng sai người
đến yêu cầu Ích-bô-sết: "Phải trả Mi-canh vợ ta lại
cho ta, vì ta đã cưới nàng với sính lễ 100 dương bì
Phi-li-tin." **15** Ích-bô-sết cho người đi bắt Mi-canh
trong nhà chồng là Pha-ti-ên con của La-ích. **16** Mặc
cho Pha-ti-ên theo sau Mi-canh, vừa đi vừa khóc cho
đến tận Ba-hu-rim. Đến lúc ấy, Áp-ne mới bảo: "Ông
về đi!" Pha-ti-ên đành quay về. **17** Áp-ne bàn với
các trưởng lão Ít-ra-ên: "Lâu nay, các ông vẫn mong
muốn Đa-vít làm vua. **18** Bây giờ là lúc ta thực hiện ý
muốn ấy, vì Chúa Hằng Hữu có hứa với Đa-vít: 'Ta sẽ
dùng đầy tớ Ta là Đa-vít giải cứu Ít-ra-ên khỏi quyền
lực Phi-li-tin và các nước thù nghịch.'" **19** Áp-ne
cũng vận động trong vòng người Bên-gia-min. Sau
đó, ông đi Hếp-rôn trình lên Đa-vít nguyện vọng của
người Ít-ra-ên và Bên-gia-min. **20** Áp-ne đi Hếp-rôn
chuyến này với một phái đoàn hai mươi người. Họ
được Đa-vít mở tiệc khoản đãi. **21** Mãn tiệc, Áp-ne
nói: "Bây giờ tôi xin phép lên đường kêu gọi toàn
dân họp lại trước mặt vua. Họ sẽ lập ước với vua
và vua sẽ cai trị toàn quốc như điều hằng ao ước."
Vậy Đa-vít cho Áp-ne ra về bình an. **22** Áp-ne vừa đi
khỏi, Giô-áp dẫn một toán quân về, mang theo nhiều
chiến lợi phẩm thu được trong một trận đột kích. **23**
Khi Giô-áp trở về, người được tin Áp-ne đến bệ kiến
Đa-vít, và vua cho ông ta về bình an. **24** Giô-áp tức
tốc vào chầu Đa-vít và hỏi: "Vua làm gì vậy? Áp-ne
đến đây, sao vua lại cho ông ta về? **25** Vua biết Áp-ne
đó chứ! Ông ta chỉ lừa gạt vua. Ông ta đến chỉ với
mục đích dò xem đường đi nước bước của vua và
mọi chương trình kế hoạch vua đang thi hành." **26**
Nói xong, Giô-áp quay ra, sai quân đuổi theo Áp-ne.
Đến hồ chứa nước Si-ra, họ bắt kịp và điệu Áp-ne về
Hếp-rôn. Đa-vít không biết gì về việc này cả. **27** Khi
Áp-ne về đến Hếp-rôn, Giô-áp dẫn ông ra ngoài cổng
thành như để nói chuyện riêng, rồi bất ngờ đâm
gươm vào bụng giết chết Áp-ne để trả thù cho em
mình là A-sa-ên. **28** Khi nghe được chuyện này, Đa-

vít nói: "Trước mặt Chúa Hằng Hữu, ta và toàn dân
trong nước ta đều vô tội về cái chết của Áp-ne con
của Nê-rơ. **29** Giô-áp và gia đình ông ta phải chịu
trách nhiệm. Cầu cho nhà Giô-áp không thiếu người
bị ung nhọt, phung hủi, què quặt, bị chém giết, và
chết đói!" **30** Như vậy, hai anh em Giô-áp và A-bi-sai
trả thù cho em mình, vì Áp-ne đã giết A-sa-ên trong
trận Ga-ba-ôn. **31** Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp và tất cả
những người có mặt ở đó xé rách áo mình, mặc áo
tang bằng vải thô, khóc thương Áp-ne. Và trong đám
tang, chính vua đi sau linh cữu. **32** Vậy, Áp-ne được
an táng ở Hếp-rôn. Trước cửa mộ, vua và mọi người
đều khóc lớn tiếng. **33** Vua đọc bài ai ca cho Áp-ne:
"Sao Áp-ne phải chết như một người khờ dại? **34**
Trong lúc tay không bị trói; chân không bị còng?
Chỉ vì có người ám hại— nên ông ngã chết cách đau
thương." Mọi người lại khóc. **35** Ngày hôm ấy, người
ta cố khuyên Đa-vít ăn, nhưng vua thề với Đức Chúa
Trời không ăn gì trước khi mặt trời lặn. **36** Thấy thế,
mọi người rất hài lòng. Mọi việc vua làm đều được
mọi người vừa ý. **37** Vậy, những người có mặt hôm
ấy và toàn dân Ít-ra-ên đều hiểu rằng vua không chủ
trương việc giết Áp-ne. **38** Đa-vít nói với mấy người
thân cận: "Một nhà lãnh đạo, một vĩ nhân của Ít-ra-
ên vừa tạ thế hôm nay. **39** Mặc dù ta là vua được
xức dầu, nhưng ngày nay thế còn yếu, trong khi hai
con của Xê-ru-gia—Giô-áp và A-bi-sai—quá bạo tàn;
nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ lấy ác báo ác."

4 Nghe tin Áp-ne chết tại Hếp-rôn, Ích-bô-sết, con
của Sau-lơ, bủn rủn tay chân, và những người Ít-
ra-ên theo vua đều kinh hoàng. **2** Ích-bô-sết có hai
quan trưởng tên là Ba-a-na và Rê-cáp, đều là con
trai của Rim-môn ở Bê-ê-rốt thuộc đại tộc Bên-gia-
min. Người Bê-ê-rốt được kể là vào tộc Bên-gia-min,
3 mặc dù người Bê-ê-rốt đã trốn vào Ghi-tha-im và ở
vẫn đó cho đến nay. **4** (Giô-na-than, con Sau-lơ, có
một con trai tên là Mê-phi-bô-sết bị bại chân do lúc
được tin Sau-lơ và Giô-na-than tử trận ở Gít-rê-ên,
bà nhũ mẫu vội vàng bế nó chạy, lúc ấy mới năm
tuổi, chẳng may, làm nó ngã nên nó bị bại chân.) **5**
Rê-cáp và Ba-a-na, con của Rim-môn xứ người Bê-ê-
rốt, đến nhà Ích-bô-sết vào một buổi trưa trong khi
vua đang ngủ. **6** Họ vào nhà trong, lấy cớ đi lấy lúa
mì, rồi lẻn vào phòng ngủ, **7** đâm thủng bụng và
chặt đầu Ích-bô-sết, lấy đầu chạy trốn, theo đường
đồng bằng đi suốt đêm. **8** Đến Hếp-rôn, họ dâng đầu
cho Đa-vít và nói: "Đây là thủ cấp của Ích-bô-sết,
con của Sau-lơ kẻ thù của vua, người săn mạng vua.
Ngày nay Chúa Hằng Hữu trả thù Sau-lơ và con cháu
của hắn cho vua." **9** Nhưng, Đa-vít trả lời Rê-cáp
và Ba-a-na: "Ta thề trước Chúa Hằng Hữu, là Đấng
đã cứu ta khỏi mọi nghịch cảnh, **10** rằng ta sẽ giết
người nào báo cho ta tin Sau-lơ chết, tưởng đã báo
cho ta tin mừng. Đó là phần thưởng ta cho hắn lúc ở
Xiếc-lác. **11** Thế mà bây giờ, có những kẻ hung ác
giết một người vô tội đang ngủ trong nhà mình. Lẽ
nào ta tha cho họ, không đòi đền mạng Ích-bô-sết
hay sao?" **12** Rồi Đa-vít ra lệnh cho các thuộc hạ giết
hai người ấy. Họ bị chặt tay, chặt chân và bị treo
thây bên hồ Hếp-rôn.

5 Ngày nọ, những đại diện của tất cả đại tộc Ít-ra-
ên đến Hếp-rôn, trình bày với Đa-vít: "Chúng tôi
là cốt nhục của vua. **2** Ngay lúc Sau-lơ còn làm vua
chúng tôi, chính ông là người dẫn chúng tôi ra trận
và đưa chúng tôi về. Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu có phán
bảo ông: 'Ngươi sẽ chăn dắt dân Ta là Ít-ra-ên. Ngươi
sẽ lãnh đạo dân Ta, là Ít-ra-ên.'" **3** Vậy, Đa-vít kết
giao ước với các trưởng lão trước mặt Chúa Hằng
Hữu, và được họ xức dầu làm vua Ít-ra-ên. **4** Đa-
vít làm vua năm 30 tuổi, và ông cai trị tất cả là bốn
mươi năm. **5** Ông cai trị Giu-đa tại Hếp-rôn được
bảy năm rưỡi, và làm vua tại Giê-ru-sa-lem, cai trị cả
Ít-ra-ên và Giu-đa được ba mươi ba năm. **6** Đa-vít
đem quân đi Giê-ru-sa-lem đánh người Giê-bu, thổ
dân địa phương này. Họ nói với Đa-vít: "Ông không
vào đây được đâu. Người khiếm thị và người tàn tật
cũng đủ sức đánh đuổi ông." Vì họ nghĩ rằng Đa-
vít không đủ sức tấn công thành. **7** Nhưng Đa-vít
tấn công, chiếm đồn Si-ôn. Đồn này ngày nay được
gọi là thành Đa-vít. **8** Hôm ấy Đa-vít ra lệnh: "Cứ
theo suối nước ngầm vào tấn công bọn 'mù' và 'què'
Giê-bu, là bọn lòng ta ghét hận." Và từ đó có câu:
người mù, kẻ què sẽ không được vào nhà. **9** Vậy
Đa-vít ở trong đồn Si-ôn, vì thế nơi ấy được gọi là
Thành Đa-vít. Vua thực hiện một chương trình kiến
trúc chung quanh nơi này bắt đầu từ Mi-lô, cho đến
trung tâm thành phố. **10** Thế lực Đa-vít càng ngày
càng tăng, vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ở cùng ông.
11 Hi-ram, vua Ty-rơ, ngoài việc gửi sứ giả đến, còn
gửi gỗ bá hương, thợ mộc, thợ hồ để xây cung điện
cho Đa-vít. **12** Đa-vít nhận thức rằng việc Chúa Hằng
Hữu lập ông làm vua Ít-ra-ên và cho nước cường
thịnh chứng tỏ Ngài đã ban phước vì lợi ích của Ít-
ra-ên, dân Ngài. **13** Từ ngày ở Hếp-rôn dời về Giê-
ru-sa-lem, Đa-vít cưới thêm nhiều vợ bé khác, sinh
thêm nhiều con. **14** Và đây là tên các con ông sinh
tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-
môn, **15** Gi-ba, Ê-li-sua, Nê-phết, Gia-phia, **16** Ê-li-
sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết. **17** Nghe tin Đa-vít
đã lên ngôi làm vua nước Ít-ra-ên, quân Phi-li-tin
kéo toàn lực tấn công để bắt ông. Nhưng Đa-vít biết
được, nên vào đồn. **18** Quân Phi-li-tin kéo đến, tràn
ra trong thung lũng Rê-pha-im. **19** Đa-vít cầu hỏi
Chúa Hằng Hữu: "Con nên ra đánh quân Phi-li-tin

không? Chúa cho con thắng không?" Chúa Hằng Hữu đáp lời Đa-vít: "Nên. Ta sẽ cho con thắng." **20** Đa-vít đến Ba-anh Phê-rát-sim, đánh bại quân địch. Ông nói: "Như một dòng nước lũ, Chúa Hằng Hữu đánh thủng phòng tuyến địch trước mặt tôi." Và ông đặt tên nơi ấy là Ba-anh Phê-rát-sim. **21** Người Phi-li-tin chạy trốn, bỏ cả tượng thần mình lại. Quân Đa-vít lấy các tượng đem đi. **22** Nhưng quân Phi-li-tin quay lại, tràn ra trong thung lũng Rê-pha-im như trước. **23** Đa-vít lại cầu hỏi Chúa. Lần này Ngài phán: "Đừng tấn công thẳng tới, nhưng đi vòng sau lưng địch để tấn công chúng gần rừng dâu. **24** Khi nào nghe tiếng bước trên ngọn cây dâu, con sẽ tấn công địch, vì Chúa Hằng Hữu đang đi trước con, đánh quân Phi-li-tin." **25** Đa-vít vâng lời Chúa Hằng Hữu, đánh bại quân Phi-li-tin từ Ghê-ba đến Ghê-xe.

6 Đa-vít tuyển chọn 30.000 người Ít-ra-ên, **2** dẫn họ đến Ba-lê, thuộc Giu-đa để dời Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, Đấng ngự giữa các chê-ru-bim, có danh hiệu là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **3** Từ ngôi nhà của A-bi-na-đáp trên đồi, người ta đặt Hòm của Đức Chúa Trời trên một cỗ xe mới. Hai con của A-bi-na-đáp là U-xa và A-hi-ô dẫn xe đi. **4** Họ đưa xe cùng với Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đi khỏi nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi. A-hi-ô đi trước Hòm Giao Ước. **5** Đa-vít và cả nhà Ít-ra-ên hân hoan nhảy múa trước Chúa Hằng Hữu, và chơi đủ loại nhạc cụ bằng gỗ bá hương—đàn lia, đàn hạc, trống cơm, phách, và chập chõa. **6** Khi đến sân đạp lúa của Na-côn, bò kéo xe bị sẩy chân nên U-xa đưa tay ra đỡ Hòm của Đức Chúa Trời. **7** Chúa Hằng Hữu nổi giận, phạt tội U-xa xúc phạm đến Hòm, và ông chết ngay bên cạnh Hòm của Đức Chúa Trời. **8** Đa-vít buồn phiền vì Chúa Hằng Hữu nổi giận với U-xa nên gọi nơi ấy là Phê-rết U-xa (nghĩa là "Chúa nổi thịnh nộ trên U-xa"), tên này đến nay vẫn còn. **9** Vì sợ Chúa Hằng Hữu, hôm ấy Đa-vít nói: "Làm thế nào đem Hòm của Chúa Hằng Hữu về với ta được?" **10** Vậy Đa-vít không đem Hòm của Chúa Hằng Hữu vào thành Đa-vít như đã dự tính, nhưng đem đến nhà của Ô-bết Ê-đôm, người quê ở đất Gát. **11** Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu ở trong nhà của Ô-bết Ê-đôm ba tháng. Chúa ban phước lành cho Ô-bết Ê-đôm và cả gia đình ông. **12** Nghe Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho gia đình Ô-bết Ê-đôm, Đa-vít hân hoan rước Hòm về thành Đa-vít. **13** Khi những người khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đi được sáu bước, Đa-vít dâng một con bò và một con thú béo tốt làm sinh tế. **14** Ông mặc một ê-phót bằng vải gai, ra sức nhảy múa trước Chúa Hằng Hữu. **15** Và như thế, Đa-vít cùng cả nhà Ít-ra-ên rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu giữa tiếng reo hò và tiếng kèn vang dậy. **16** Khi Hòm đến thành Đa-vít, Mi-canh, con gái Sau-lơ đứng bên cửa sổ thấy Vua Đa-vít nhảy múa trước Chúa Hằng Hữu, thì khinh bỉ Đa-vít. **17** Người ta đem Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đặt trong lều Đa-vít vừa cất, rồi vua dâng lễ thiêu và lễ tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu. **18** Dâng tế lễ xong, Đa-vít nhân danh Chúa Hằng Hữu Vạn Quân chúc phước lành cho dân, **19** và phát quà cho họ, đàn ông cũng như đàn bà. Mỗi người nhận được một ổ bánh, một miếng thịt, và một bánh trái nho khô. Sau đó, mọi người về nhà. **20** Đa-vít cũng về nhà chúc phước lành cho gia đình mình. Mi-canh, con gái Sau-lơ, ra đón vua, mỉa mai: "Hôm nay vua Ít-ra-ên trông vẻ vang thật, ở trần trước mặt bọn nữ tì của thần dân, như một người hạ cấp vậy!" **21** Đa-vít trả lời: "Trước mặt Chúa Hằng Hữu, là Đấng đã bỏ cha nàng và cả hoàng tộc để chọn ta làm vua dân tộc Ít-ra-ên của Ngài, nhất định ta phải hân hoan nhảy múa. **22** Ta sẽ làm cho mình ra hèn mọn hơn nữa, coi thường chính mình, nhưng bọn nữ tì kia vẫn tôn trọng ta!" **23** Vì vậy, Mi-canh không có con cho đến ngày qua đời.

7 Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên hưởng thái bình. Đa-vít không còn phải chinh chiến với các nước lân bang. **2** Sau khi dọn vào sống trong cung điện, một hôm Đa-vít nói với Tiên tri Na-than: "Nay ta sống trong cung cất bằng gỗ bá hương, còn Hòm của Đức Chúa Trời lại ở trong một cái lều." **3** Na-than đáp: "Xin vua cứ làm điều mình muốn, vì Chúa Hằng Hữu ở cùng vua." **4** Nhưng đêm hôm ấy, Chúa Hằng Hữu phán với Na-than: **5** "Hãy đi và nói với Đa-vít, đầy tớ Ta: 'Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: Con sẽ cất một cái đền cho Ta ngự sao? **6** Vì từ khi Ta đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập đến ngày nay, Ta không ngự trong đền thờ. Ta ở trong trại và đi đó đây. **7** Trong suốt cuộc hành trình với người Ít-ra-ên, có bao giờ Ta hỏi người lãnh đạo, người nhận lệnh Ta chăn dắt dân rằng: "Tại sao không cất cho Ta một cái đền bằng gỗ bá hương," hay không?' **8** Bây giờ hãy đi và nói cho Đa-vít, đầy tớ Ta: 'Đây là lời của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân rằng: Ta đã chọn con làm vua Ít-ra-ên trong lúc con còn đi chăn chiên nơi đồng cỏ. **9** Ta đã ở với con trong mọi nơi con đi, Ta đã tiêu diệt tất cả thù nghịch của con trước mặt con. Bây giờ, Ta sẽ làm cho con nổi danh trên đất! **10** Ta sẽ chuẩn bị một chỗ ở cho người Ít-ra-ên Ta, họ an cư lạc nghiệp, không còn bị quấy rối nữa. Các dân tộc gian ác sẽ không còn chinh phục họ như ngày xưa, **11** ta sẽ cho họ hưởng thái bình. Hơn nữa, Chúa Hằng Hữu sẽ xây dựng cho con một triều đại trường tồn. **12** Khi con qua đời, con của con sẽ nối ngôi, và Ta sẽ cho vương quốc nó cường thịnh. **13** Nó sẽ cất cho Ta một Đền Thờ. Ta sẽ củng cố ngôi nước nó mãi

mãi. **14** Ta làm Cha nó, nó làm con Ta. Nếu nó có
lỗi, thì Ta sẽ trừng phạt như loài người dùng roi
dạy con. **15** Nhưng Ta vẫn thương xót nó, không bỏ
nó như trường hợp Sau-lơ đâu. **16** Vậy triều đại và
vương quốc con sẽ tồn tại, ngôi con sẽ vững bền mãi
mãi.'" **17** Na-than thuật cho Đa-vít đúng từng lời
Chúa Hằng Hữu đã phán trong khải tượng này. **18**
Vua Đa-vít đến hầu trước mặt Chúa Hằng Hữu và
cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, con là ai,
gia đình con là gì mà Chúa đưa con lên địa vị này?
19 Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao! Như thế Chúa còn
cho là chưa đủ sao? Ngài còn nói về tương lai lâu dài
về triều đại con. Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đây
đâu phải là cách đối xử của loài người? **20** Con còn
nói gì hơn nữa? Ôi lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Chúa
biết con. **21** Chúa làm những việc trọng đại này và
đồng thời tiết lộ cho con hay, chỉ vì Chúa đã hứa và
vì đó là những điều Ngài muốn. **22** Lạy Chúa Hằng
Hữu Chí Cao, Ngài thật cao cả. Theo điều chúng con
đã nghe, ngoài Ngài không có thần nào như Đức
Chúa Trời. **23** Có dân tộc nào trên đất giống người
Ít-ra-ên? Lạy Đức Chúa Trời, một dân tộc mà Ngài đã
cứu chuộc làm con dân của Ngài: Chúa đã làm vang
Danh Ngài khi Chúa cứu dân Ngài khỏi Ai Cập. Ngài
làm những phép lạ vĩ đại và đáng sợ để đuổi các dân
tộc và các thần khác trước mặt dân Ngài. **24** Chúa
chọn Ít-ra-ên làm dân Ngài mãi mãi, và Ngài, Chúa
Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của họ. **25** Và bây giờ,
lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời, con xin nhận lời
Chúa hứa cho con và dòng dõi con. Chứng thực lời
Chúa hứa được dài lâu mãi mãi. **26** Xin Danh Chúa
được ca tụng muôn đời: 'Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên!' Xin cho nhà Đa-vít, là
đầy tớ Chúa được vững bền mãi mãi. **27** Vì Chúa đã
tiết lộ cho đầy tớ Ngài hay rằng, Ngài sẽ xây dựng
cho con một triều đại, nên lạy Chúa Toàn Năng, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên, con mới dám dâng lên những
lời cầu nguyện này. **28** Lạy Chúa, Ngài là Đức Chúa
Trời, Chúa Hằng Hữu Chí Cao. Lời Ngài là chân lý, và
Chúa đã hứa cho đầy tớ Ngài những điều tốt lành.
29 Xin Chúa ban phước lành trên triều đại của đầy tớ
Ngài, cho được tồn tại trước mặt Ngài mãi mãi. Lạy
Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Ngài đã hứa như thế, được
Chúa ban phước, triều đại đầy tớ Ngài chắc chắn sẽ
hưởng phước lành mãi mãi!"

8 Sau đó, Đa-vít đánh người Phi-li-tin và chinh
phục họ, chiếm quyền kiểm soát các đô thị. **2** Vua
cũng đánh bại người Mô-áp, bắt tù binh nằm từng
hàng dưới đất rồi lấy dây đo, cứ hai dây giết, một
dây tha cho sống. Từ đó, người Mô-áp phục dịch và
triều cống Đa-vít. **3** Đa-vít còn đánh bại Ha-đa-đê-
xe, con của Rê-hốp, vua Xô-ba, khi Ha-đa-đê-xe đang
lo khôi phục quyền hành ở miền Ơ-phơ-rát. **4** Đa-vít
bắt được 1.000 chiến xa, 7.000 kỵ binh, và 20.000 bộ
binh. Ông cho cắt nhượng chân ngựa kéo xe, chỉ
chừa lại 100 con mà thôi. **5** Khi quân A-ram từ Đa-
mách kéo đến tiếp viện cho Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba,
Đa-vít giết 22.000 lính. **6** Sau đó, vua đặt một đoàn
quân trú phòng tại Đa-mách, thủ đô nước A-ram.
Vậy, người A-ram cũng phải triều cống cho Đa-vít.
Bất luận Đa-vít đi đến đâu, Chúa Hằng Hữu cũng cho
vua chiến thắng. **7** Đa-vít thu các áo giáp bằng vàng
của các tướng sĩ của Ha-đa-đê-xe, đem về Giê-ru-sa-
lem, **8** luôn với một số lượng đồng rất lớn thu tại các
thành phố Ti-hát và Bê-rô-tôi của Vua Ha-đa-đê-xe.
9 Nghe tin Đa-vít đánh bại quân đội của Ha-đa-đê-xe,
10 vua Ha-mát là Thôi sai Hoàng tử Giô-ram đi mừng
Đa-vít, vì giữa Ha-đa-đê-xe với Thôi vẫn chiến tranh
liên miên. Giô-ram đem biếu Đa-vít những tặng vật
bằng vàng, bạc và đồng. **11** Đa-vít lấy những phẩm
vật này đem dâng hiến lên Chúa Hằng Hữu, cùng
tất cả vàng bạc vua lấy được **12** từ Sy-ri, Mô-áp,
Am-môn, Phi-li-tin, A-ma-léc, và chiến lợi phẩm thu
được của Ha-đa-đê-xe, con của Rê-hốp, vua Xô-ba.
13 Sau trận chiến thắng quân Sy-ri ở Thung Lũng
Muối trở về, danh tiếng Đa-vít vang lừng. Trong
trận này vua giết 18.000 quân địch. **14** Ông còn sai
quân chiếm đóng Ê-đôm, dân nước này phải phục
dịch Đa-vít. Chúa Hằng Hữu cho Đa-vít chiến thắng
khải hoàn bất cứ nơi nào ông đến. **15** Vậy, Đa-vít cai
trị Ít-ra-ên, thực thi công lý và bình đẳng cho mọi
người. **16** Giô-áp, con của Xê-ru-gia, làm tướng chỉ
huy quân đội, Giê-hô-sa-phát, con của A-hi-lút, làm
ngự sử. **17** Xa-đốc, con của A-hi-túp, và A-hi-mê-léc,
con của A-bia-tha làm thầy tế lễ. Sê-ra-gia, làm tổng
thư ký. **18** Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa chỉ huy
đoàn vệ binh người Kê-rê-thít và Phê-lết. Còn các
con trai Đa-vít đều làm quan trong triều.

9 Một hôm, Đa-vít hỏi: "Có ai trong nhà Sau-lơ còn
sống không? Ta muốn vì Giô-na-than mà giúp đỡ
người còn lại ấy." **2** Một người tên là Di-ba, trước
kia làm đầy tớ trong nhà Sau-lơ được gọi vào chầu
vua. Vua hỏi: "Ông là Di-ba phải không?" Di-ba thưa:
"Dạ phải." **3** Vua tiếp: "Trong gia đình Sau-lơ có ai
còn sống không? Ta muốn chia sẻ ân huệ của Đức
Chúa Trời ban cho với người ấy." Di-ba đáp "Còn một
người con trai của Giô-na-than. Người này bị què."
4 Đa-vít hỏi tiếp: "Người ấy ở đâu?" Di-ba thưa: "Ở
trong nhà của Ma-ki, con của A-mi-ên, tại Lô-đê-ba."
5 Vua Đa-vít sai đem người ấy đến. **6** Mê-phi-bô-sết;
con Giô-na-than, cháu Sau-lơ—đến sấp mình dưới
đất cúi lạy Đa-vít. Đa-vít hỏi: "Mê-phi-bô-sết?" Mê-
phi-bô-sết thưa: "Dạ, có đầy tớ vua đây." **7** Đa-vít vỗ
về: "Đừng sợ. Vì Giô-na-than cha cậu, ta muốn giúp

cậu, trả lại cho cậu tất cả đất đai của Sau-lơ ông nội cậu, và cậu sẽ ăn cùng bàn với ta mãi mãi." **8** Mê-phi-bô-sết cúi lạy và nói: "Tôi là ai? Tại sao vua lại ưu đãi một con chó chết như tôi?" **9** Vua gọi Di-ba, là đầy tớ của Sau-lơ, căn dặn: "Ta đã cho cháu nội của chủ ông tất cả tài sản của gia đình Sau-lơ trước kia. **10** Vậy ông sẽ cùng các con và đầy tớ mình cày cấy đất này, lấy hoa lợi phụng dưỡng nhà chủ. Tuy nhiên, Mê-phi-bô-sết sẽ luôn luôn ăn cùng bàn với ta." (Di-ba có mười lăm con trai và hai mươi đầy tớ.) **11** Di-ba thưa: "Tôi xin tuân theo mọi điều vua truyền." Và như thế, Mê-phi-bô-sết ăn cùng bàn với vua như một hoàng tử. **12** Mê-phi-bô-sết có một con trai nhỏ là Mai-ca. Cả nhà Di-ba trở thành đầy tớ của Mê-phi-bô-sết. **13** Còn Mê-phi-bô-sết, người bị què cả hai chân, lên sống ở Giê-ru-sa-lem và được ăn chung với vua.

10 Sau đó, Na-hách, vua nước Am-môn, qua đời. Hoàng tử Ha-nun lên ngôi kế vị. **2** Đa-vít nói: "Ta muốn đền ơn cho Na-hách bằng cách yểm trợ Ha-nun, con trai người vì Na-hách đã đối xử tốt đối với ta." Vua sai sứ giả đi chia buồn với Ha-nun về cái chết của cha người. Nhưng khi sứ giả đến Am-môn, **3** các lãnh đạo trong triều đình Am-môn tâu với Vua Ha-nun: "Vua tưởng Đa-vít thật lòng tôn kính cha vua nên sai sứ giả đến phân ưu sao? Thật ra hắn sai sứ giả đi do thám thành để tiêu diệt đất nước ta!" **4** Nghe thế, Ha-nun bắt các sứ giả đem cạo nửa bộ râu, cắt áo dài họ ngắn đến dưới lưng, rồi thả về. **5** Khi biết tin, Đa-vít sai người đi bảo các sứ giả tạm ở lại Giê-ri-cô, chờ râu mọc ra đều rồi sẽ về, vì họ hổ thẹn lắm. **6** Khi người Am-môn ý thức được việc chọc giận Đa-vít đã tác hại thế nào, họ mướn 20.000 quân Sy-ri ở Bết-rê-hóp và Xô-ba, 1.000 quân của Ma-a-ca, và 12.000 quân ở Tóp. **7** Hay tin này, Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp đem toàn lực quân đội gồm các chiến sĩ can đảm ra nghênh chiến. **8** Người Am-môn kéo ra dàn quân tại cổng thành; còn người Sy-ri ở Xô-ba và Rê-hốp, người Tóp, và người Ma-a-ca dàn quân riêng rẽ ngoài đồng. **9** Giô-áp thấy địch định bao vây quân Ít-ra-ên, liền chia quân làm hai, đem các đội chủ lực chống đánh quân A-ram. **10** Ông giao hết quân còn lại cho em mình là A-bi-sai để đối phó với người Am-môn. **11** Giô-áp bảo A-bi-sai: "Nếu quân A-ram mạnh hơn anh, em hãy chia quân giúp anh. Nếu quân Am-môn áp đảo em, anh sẽ chia quân yểm trợ em. **12** Can đảm lên! Chúng ta vì dân tộc và thành trì của Đức Chúa Trời mà chiến đấu dũng cảm. Xin Chúa Hằng Hữu thực hiện ý Ngài." **13** Giô-áp đem quân tấn công, quân A-ram bỏ chạy. **14** Thấy quân Sy-ri chạy trốn, người Am-môn cũng bỏ chạy vào thành. Giô-áp rút quân về Giê-ru-sa-lem. **15** Sau khi bị quân Ít-ra-ên đánh bại, người Sy-ri tập trung toàn lực lượng. Vua Ha-đa-đê-xe sai người triệu tập quân Sy-ri ở bên kia Ơ-phơ-rát. **16** Lực lượng này đặt dưới quyền điều khiển của Sô-bác, chỉ huy trưởng quân đội Ha-đa-đê-xe. **17** Nhận được tin này, Đa-vít thu thập toàn lực, vượt sông Giô-đan, kéo đến Hê-lam. Quân Sy-ri dàn trận nghênh chiến. **18** Nhưng một lần nữa, quân A-ram bị Ít-ra-ên đánh bại phải bỏ chạy. Đa-vít tiêu hủy 700 cỗ xe, giết 40.000 quân Sy-ri, kể cả Sô-bác là tướng chỉ huy địch. **19** Thấy Ít-ra-ên chiến thắng, tất cả các chư hầu của Ha-đa-đê-xe liền cầu hòa, và chịu phải phục dịch Đa-vít. Vậy người Sy-ri không còn dám giúp người Am-môn nữa.

11 Đầu năm mới, khi vua các nước dấy binh chinh chiến, Đa-vít sai Giô-áp chinh phạt Am-môn và vây thành Ráp-ba. Còn Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. **2** Một hôm, vào lúc chiều tối, Đa-vít ra khỏi giường và đi dạo trên sân thượng cung điện. Khi đang nhìn khắp thành trì, vua thấy một người đàn bà tuyệt đẹp đang tắm. **3** Đa-vít sai người dọ hỏi, mới hay rằng nàng tên là Bát-sê-ba, con của Ê-li-am, vợ U-ri, người Hê-tít. **4** Đa-vít cho người gọi nàng đến. Khi nàng đến, vua ngủ với nàng. Bết-sê-ba tẩy uế xong liền về nhà. **5** Khi biết mình có thai, nàng sai người báo tin cho Đa-vít. **6** Đa-vít nhắn bảo Giô-áp: "Sai U-ri người Hê-tít về gặp ta." **7** Khi U-ri đến, Đa-vít hỏi thăm tin tức về Giô-áp, về quân sĩ và tình hình chiến trận. **8** Rồi vua bảo U-ri về nhà nghỉ ngơi. Đa-vít còn gửi quà đến nhà cho U-ri. **9** Nhưng U-ri không về nhà, chỉ ở ngoài cổng cung vua với các cận vệ của Đa-vít đêm ấy. **10** Có người báo cho Đa-vít hay việc này, Đa-vít hỏi U-ri: "Đi vắng lâu ngày, tại sao ông không muốn về nhà?" **11** U-ri thưa: "Trong khi Hòm Giao Ước, quân đội Ít-ra-ên và Giu-đa, từ Tướng Giô-áp đến anh em binh sĩ, đều cắm trại ngoài đồng, lẽ nào tôi về nhà, ăn uống thỏa thuê và ngủ với vợ sao? Tôi xin thề với vua: Tôi chẳng bao giờ làm như thế." **12** Đa-vít nói: "Anh ở lại đây hôm nay, ngày mai hãy đi." Vậy U-ri ở lại Giê-ru-sa-lem ngày hôm đó và hôm sau. **13** Đa-vít mời U-ri ăn và ép uống say. Nhưng đêm ấy cũng vậy, U-ri ngủ lại với các cận vệ của Đa-vít, chứ không chịu về nhà. **14** Sáng hôm sau, Đa-vít viết thư cho Giô-áp, nhờ U-ri cầm đi. **15** Trong thư chỉ thị Giô-áp rằng: "Hãy đặt U-ri vào vị trí nguy hiểm nhất của trận chiến, rồi rút quân bỏ rơi U-ri cho hắn bị địch đánh chết." **16** Vậy trong lúc vây thành, Giô-áp xếp U-ri vào nơi có thành phần giữ thành mạnh nhất. **17** Khi quân trong thành xông ra giao chiến, có một số chiến sĩ Ít-ra-ên tử trận, U-ri, người Hê-tít cũng chết. **18** Rồi Giô-áp sai người báo tin chiến trận cho Đa-vít. **19** Ông dặn người đem tin:

"Báo xong, **20** nếu vua nổi giận hỏi: 'Sao lại tiến gần
thành mà chiến đấu? Không biết địch sẽ từ thành
bắn xuống sao? **21** Không phải A-bi-mê-léc, con Giê-
ru-ba-anh ở Thê-bết bị một người đàn bà từ trên
thành ném thớt cối xuống sao? Tại sao vẫn còn đến
gần thành?' Lúc ấy anh hãy nói: 'Cả U-ri, người Hê-
tít cũng tử trận.'" **22** Vậy, người ấy theo lời Giô-áp
dặn, báo mọi việc cho Đa-vít. **23** Người ấy còn giải
thích: "Ban đầu địch quân thắng thế, xông ra tấn
công tận ngoài đồng, nhưng sau bị ta đánh lui. Ta
dồn địch về đến cổng thành, **24** nhưng lúc ấy, địch
từ trên thành bắn tên xuống, giết mất mấy người
của vua, cả U-ri người, Hê-tít cũng chết nữa." **25** Đa-
vít bảo người đưa tin trấn an Giô-áp: "Đừng lo gì về
việc này, vì gươm giáo sát hại người này người kia
vô chừng. Cứ công hãm ráo riết rồi sẽ chiếm được
thành." **26** Khi được tin U-ri tử trận, Bát-sê-ba than
khóc chồng. **27** Qua thời kỳ cư tang, Đa-vít rước Bát-
sê-ba về cung, và cưới làm vợ. Nàng sinh một con
trai. Tuy nhiên, việc Đa-vít đã làm là một điều ác
trước mắt Chúa Hằng Hữu.

12 Chúa Hằng Hữu sai Na-than đến gặp Đa-vít.
Ông kể cho Đa-vít nghe câu chuyện này: "Trong
thành kia có hai người, một giàu một nghèo. **2** Người
giàu có vô số bò và chiên; **3** còn người nghèo chẳng
có gì ngoài một con chiên cái người ấy mua được và
nuôi nó lớn lên trong nhà cùng với con cái mình.
Người cho nó ăn thứ gì mình ăn, uống thứ gì mình
uống, và cho ngủ trong lòng mình, như con gái nhỏ
của mình vậy. **4** Hôm nọ, người giàu có khách đến
thăm. Người này không muốn bắt bò, chiên mình
đãi khách, nên bắt con chiên của người nghèo làm
thịt khoản đãi." **5** Nghe chuyện, Đa-vít rất tức giận
người giàu, và nói: "Ta thề trước Chúa Hằng Hữu
hằng sống, một người hành động tàn nhẫn như thế
đáng chết lắm. **6** Ngoài ra người ấy còn phải bồi
thường bốn con chiên cho người kia." **7** Na-than
nói: "Vua chính là người ấy. Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Ta xức dầu cho ngươi
làm vua Ít-ra-ên, cứu ngươi khỏi tay Sau-lơ, **8** cho
ngươi nhà và cả vợ của chủ ngươi, cho ngươi cai
trị cả Giu-đa và Ít-ra-ên. Nếu vẫn chưa đủ, Ta còn
sẽ cho thêm nhiều thứ nữa. **9** Tại sao ngươi dám
coi thường điều răn của Chúa Hằng Hữu, làm điều
tà ác, mượn lưỡi gươm người Am-môn giết U-ri,
người Hê-tít, rồi cướp vợ người. **10** Vậy, vì ngươi coi
thường Ta, cướp vợ U-ri, người Hê-tít, nên gươm sẽ
không tha gia đình ngươi. **11** Chúa Hằng Hữu còn
cho chính người trong gia đình ngươi nổi lên làm
hại ngươi. Vợ ngươi sẽ bị bắt đi làm vợ người khác,
người ấy sẽ ngủ với vợ ngươi giữa thanh thiên bạch
nhật. **12** Ngươi làm chuyện này thầm kín, nhưng Ta
sẽ phạt ngươi công khai, trước mắt mọi người Ít-ra-
ên.'" **13** Đa-vít thú tội với Na-than: "Ta có tội với
Chúa Hằng Hữu." Na-than nói: "Chúa Hằng Hữu tha
tội cho vua, vua không chết đâu. **14** Tuy nhiên, vì
vua đã tạo cơ hội cho kẻ thù xúc phạm Danh Chúa,
nên đứa bé vừa sinh phải chết." **15** Nói xong, Na-
than ra về. Chúa Hằng Hữu khiến con Bát-sê-ba mới
sinh bị đau ốm. **16** Đa-vít cầu xin Đức Chúa Trời
chữa cho đứa bé. Vua nhịn ăn, suốt đêm nằm dưới
đất. **17** Những người lớn tuổi trong hoàng gia đến
đỡ vua dậy, nhưng vua cứ nằm dưới đất và không
chịu ăn. **18** Đến ngày thứ bảy, đứa bé chết. Các cận
thần không dám cho Đa-vít hay, vì họ bảo nhau: "Khi
đứa bé còn sống, ta nói, vua quay lưng đi. Nay ta nói
nó chết rồi, không biết vua còn phản ứng thế nào, sợ
có hại cho vua." **19** Nhưng khi Đa-vít thấy họ thầm
thì bàn tán, vua biết đứa bé đã chết, liền hỏi: "Nó
chết rồi phải không?" Họ thưa: "Dạ, phải." **20** Đa-vít
dậy tắm rửa, xức dầu, thay áo, lên Đền Tạm thờ lạy
Chúa Hằng Hữu, rồi về cung, bảo dọn thức ăn cho
mình. **21** Các cận thần ngạc nhiên, hỏi: "Vua hành
động như thế có nghĩa gì? Khi đứa bé còn sống, vua
nhịn ăn, khóc lóc; nhưng khi nó chết, vua dậy, ăn
uống." **22** Vua đáp: "Khi nó còn sống, ta nhịn ăn,
khóc lóc vì nghĩ rằng biết đâu Chúa Hằng Hữu sẽ
thương tình, cho nó sống. **23** Nay nó chết rồi, ta còn
nhịn ăn làm gì? Có đem nó trở lại được đâu? Ta sẽ
đến với nó, chứ nó không về với ta." **24** Đa-vít an
ủi Bát-sê-ba vợ mình, ăn ở với nàng, nàng thụ thai
và sinh một đứa con trai khác. Vua đặt tên nó là
Sa-lô-môn. Chúa Hằng Hữu thương yêu đứa bé **25**
nên sai Tiên tri Na-than đến thăm và đặt tên đứa
bé là Giê-đi-đia, (nghĩa là "Chúa Hằng Hữu thương
yêu"). **26** Lúc ấy, Giô-áp đang tấn công thànhRáp-
ba, đế đô của người Am-môn. **27** Ông sai sứ giả về
trình với Đa-vít: "Tôi đánh thành Ráp-ba, và chiếm
được nguồn nước. **28** Bây giờ, xin vua đem quân còn
lại đến chiếm nốt thành để tôi khỏi chiếm thành
và người ta khỏi lấy tên tôi đặt cho thành." **29** Đa-
vít đem quân tới chiếm thành Ráp-ba, thu được vô
số chiến lợi phẩm. **30** Đa-vít còn lấy vương miện
của vua Am-môn đang đội, đặt lên đầu mình. Vương
miện này bằng vàng chạm ngọc, rất nặng. **31** Đa-vít
bắt dân thành này về làm lao công, sử dụng cưa,
cuốc, và làm việc trong lò gạch. Dân các thành khác
của người Am-môn cũng chịu chung số phận. Rồi
Đa-vít kéo quân về Giê-ru-sa-lem.

13 Hoàng tử Áp-sa-lôm, con Vua Đa-vít có một
em gái rất đẹp tên là Ta-ma. Am-nôn, anh cùng
cha khác mẹ của nàng, say mê nàng. **2** Nhưng vì
Công chúa Ta-ma là một trinh nữ nên Am-nôn khó
lòng tiếp xúc với nàng. Am-nôn sinh ra tương tư

đến bệnh. **3** Am-nôn có một người bạn rất khôn
lanh tên là Giô-na-đáp, con Si-mê-i, anh Đa-vít. **4**
Một hôm Giô-na-đáp hỏi Am-nôn: "Sao hoàng tử
mỗi ngày một tiều tụy vậy? Có chuyện gì không?"
Am-nôn tâm sự: "Tôi yêu say mê Ta-ma, em của Áp-
sa-lôm." **5** Giô-na-đáp bàn kế: "Này nhá, hoàng tử
giả bệnh, nằm trên giường, khi vua cha đến thăm,
hoàng tử nói: 'Xin cho Ta-ma đến đây nấu nướng,
săn sóc miếng ăn cho con.'" **6** Vậy, Am-nôn theo kế
thi hành. Khi vua đến, Am-nôn xin vua cho Ta-ma
em gái mình đến làm bánh cho mình ăn. **7** Đa-vít sai
người gọi Ta-ma, bảo nàng đến nhà Am-nôn, nấu ăn
cho anh. **8** Ta-ma đến, lấy bột nhồi, làm bánh đem
nướng trước mặt anh mình. Lúc ấy Am-nôn đang
nằm trên giường. **9** Nhưng khi nàng đem bánh lên,
Am-nôn từ chối không ăn, bảo: "Mọi người khác ra
đi khỏi đây." Họ vâng lời, ra khỏi nhà. **10** Am-nôn
nói với Ta-ma: "Bưng bánh vào phòng cho anh ăn."
Ta-ma vâng lời anh. **11** Nhưng khi nàng đem bánh
tới, Am-nôn nắm lấy nàng, nói: "Ngủ với anh." **12**
Nàng phản đối: "Đừng anh, đừng ép tôi. Trong Ít-ra-
ên không ai làm chuyện ô nhục điên rồ như thế.
13 Phần tôi, tôi sẽ mang nhục này đi đâu? Còn anh,
sẽ bị coi là phường phóng đãng. Vậy, xin anh hãy
thưa với vua, chắc vua sẽ không cấm anh cưới tôi
đâu." **14** Nhưng Am-nôn không chịu nghe nàng và
dùng sức mạnh cưỡng hiếp nàng. **15** Rồi bỗng nhiên,
Am-nôn đổi yêu ra ghét. Bây giờ Am-nôn ghét nàng
còn hơn khi say mê nàng nữa, nên quay sang đuổi
nàng: "Đi ra khỏi đây!" **16** Ta-ma nói: "Đừng anh,
đừng làm một việc xấu hơn việc anh vừa mới làm."
Nhưng Am-nôn không nghe, **17** gọi đầy tớ bảo đuổi
nàng ra rồi đóng cửa lại. **18** Vậy, đầy tớ kéo nàng ra
ngoài và đóng cửa lại. Lúc ấy nàng mặc một chiếc
áo dài có tay cũng như các công chúa trinh trắng
khác thường mặc. **19** Ta-ma lấy tro bỏ lên đầu, xé
rách áo dài đang mặc, hai tay ôm đầu, vừa đi vừa
khóc. **20** Áp-sa-lôm, anh Ta-ma, hỏi nàng: "Am-nôn
cưỡng hiếp em phải không? Từ giờ em hãy giữ im
lặng. Dù sao người ấy cũng là anh của em. Không
cần phải lo lắng." Từ đó, Ta-ma sống cô đơn buồn
thảm trong nhà Áp-sa-lôm, anh mình. **21** Vua Đa-vít
nghe được chuyện này, rất tức giận. **22** Còn Áp-sa-
lôm ghét cay ghét đắng Am-nôn về việc người ấy đã
làm với em mình. **23** Hai năm sau, nhân dịp Áp-sa-
lôm có cuộc xén lông chiên ở Ba-anh Hát-so, gần Ép-
ra-im, Áp-sa-lôm sai mời tất cả các hoàng tử đến dự.
24 Ông đến thưa với vua: "Nhân ngày con tổ chức
xén lông chiên, xin mời vua và quần thần đến chơi."
25 Vua đáp: "Không nên, nếu mọi người kéo tới thì
con sẽ không lo xuể." Dù Áp-sa-lôm nằn nì, vua chỉ
chúc phước cho chứ không nhận lời. **26** Áp-sa-lôm
lại thưa: "Nếu cha không đi, xin cho anh Am-nôn đi
vậy." Vua hỏi: "Tại sao Am-nôn phải đi?" **27** Nhưng
Áp-sa-lôm nằn nì mãi cho đến khi vua bằng lòng cho
Am-nôn và các hoàng tử đi. **28** Áp-sa-lôm dặn các
đầy tớ mình: "Hãy đợi khi Am-nôn uống say; ta sẽ ra
dấu thì các ngươi giết hắn! Đừng sợ, vì các ngươi chỉ
vâng theo lệnh ta." **29** Vậy, các đầy tớ Áp-sa-lôm giết
Am-nôn theo lệnh chủ. Các hoàng tử khác vội vàng
cưỡi la chạy trốn. **30** Họ chưa về tới, Đa-vít được tin
báo "Áp-sa-lôm giết hết các hoàng tử, không sót một
người." **31** Vua đứng dậy, xé áo mình, rồi phủ phục
dưới đất. Quần thần có mặt tại đó cũng đều xé áo
mình. **32** Lúc ấy, Giô-na-đáp, con Si-mê-i, anh Đa-vít,
lên tiếng: "Không phải tất cả các hoàng tử đều bị
giết đâu. Chỉ một mình Am-nôn chết mà thôi. Vì
Áp-sa-lôm đã chủ tâm xếp đặt việc này từ ngày Ta-
ma bị Am-nôn cưỡng hiếp. **33** Vậy xin đừng buồn
phiền quá về chuyện ấy vì tưởng rằng các con trai
vua đều chết hết. Chỉ một mình Am-nôn chết mà
thôi" **34** Lúc ấy, Áp-sa-lôm bỏ trốn. Người lính đứng
trên vọng canh nhìn ra, thấy một đám đông từ xa đi
tới theo lối ven đồi. **35** Giô-na-đáp thưa với Đa-vít:
"Các hoàng tử về đó! Đúng như tôi vừa nói." **36** Vừa
lúc ấy các hoàng tử chạy vào, khóc lóc. Vua và quần
thần cũng khóc. **37** Đa-vít ngày ngày khóc thương
con mình là Am-nôn. Còn Áp-sa-lôm chạy đến Ghê-
sua, ở với vua Thanh-mai, con A-mi-hút. **38** Áp-sa-
lôm ở lại Ghê-sua ba năm. **39** Lúc ấy, Vua Đa-vít bắt
đầu nguôi ngoai việc Am-nôn mất, ông chạnh nhớ
đến Áp-sa-lôm.

14 Giô-áp thấy vua có lòng thương nhớ Áp-sa-
lôm, **2** Giô-áp sai người đi Thê-cô-a, mời một
người đàn bà khôn khéo đến, bảo bà: "Bà phải mặc
tang phục, không xức dầu, giả làm một người để
tang lâu ngày, **3** và đi nói với vua những lời tôi dặn."
Và Giô-áp dặn bà những lời phải nói. **4** Đến trước
mặt vua, người đàn bà phủ phục dưới đất, rồi nói:
"Xin vua giúp tôi một việc!" **5** Vua hỏi: "Ngươi có
việc gì cần ta giúp?" Bà thưa: "Tôi ở góa từ ngày
chồng tôi mất để nuôi hai đứa con trai. **6** Một hôm,
chúng nó cãi nhau ở ngoài đồng. Vì không có ai can
gián nên đứa này đánh đứa kia chết. **7** Bây giờ, mọi
người trong gia đình đòi tôi giao đứa con còn lại cho
họ giết đi, để trả thù cho đứa chết. Như vậy, họ định
dập tắt cụm than hồng còn lại, không chừa ai nối
danh nối dõi chồng tôi cả." **8** Vua nói: "Ngươi cứ
an tâm về nhà đi. Ta sẽ truyền lệnh về việc này." **9**
Người đàn bà Thê-cô-a lại thưa: "Xin đội ơn vua;
tôi và gia đình nhà cha tôi gánh chịu trách nhiệm,
còn vua và ngôi vua vô tội." **10** Vua dặn: "Nếu có ai
nói năng điều gì, thì dẫn người ấy đến đây. Như vậy
họ sẽ không động đến ngươi nữa." **11** Bà ấy nằn nì:
"Xin vua thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời

của vua rằng con tôi sẽ không bị người nào báo thù giết hại." Vua thề: "Con ngươi sẽ không mất một sợi tóc." **12** Đến đây, người đàn bà nói: "Xin vua cho tôi thưa thêm một lời." Vua bảo: "Nói đi." **13** Bà ấy tiếp: "Tại sao vua không xử mọi người dân Đức Chúa Trời như nhau? Quyết định việc tôi như thế, vua đã kết án chính mình, vì vua không đem người con bị đày về. **14** Người nào rồi cũng có ngày chết, như nước đổ trên đất, không hốt lại được. Nhưng Đức Chúa Trời không cất mạng sống đi; Ngài có cách đem những người bị đày đọa trở về. **15** Hôm nay, sở dĩ tôi đến đây xin vua cứu mạng con tôi khỏi tay những người đe dọa tiêu diệt chúng tôi, **16** không cho chúng tôi hưởng cơ nghiệp Đức Chúa Trời ban cho **17** vì tôi nghĩ rằng vua có quyền đem lại bình an cho chúng tôi, và vua giống như thiên sứ của Đức Chúa Trời, phân biệt thiện ác. Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua ở với vua." **18** Vua nói: "Ta muốn hỏi một điều, đừng giấu ta." Người ấy thưa: "Xin vua cứ hỏi." **19** Vua hỏi: "Có phải Giô-áp xếp đặt việc này không?" Bà thưa: "Không ai chối cãi gì với vua được. Đúng thế, chính Tướng Giô-áp đã sai tôi, dặn tôi những lời phải nói. **20** Vì muốn đặt sự việc dưới hình thức khác, nên Giô-áp đã làm như thế. Nhưng vua khôn ngoan như một thiên sứ của Đức Chúa Trời, biết hết mọi việc xảy ra chung quanh chúng ta!" **21** Vua bảo Giô-áp: "Thôi được! Hãy đưa Áp-sa-lôm về đây." **22** Giô-áp phủ phục dưới đất vái lạy, chúc phước lành cho vua và nói: "Hôm nay tôi biết được vua có thiện cảm với tôi, nên mới thỏa mãn điều tôi thỉnh cầu." **23** Nói xong, Giô-áp đứng lên đi Ghê-sua, đem Áp-sa-lôm về Giê-ru-sa-lem. **24** Vua ra lệnh: "Áp-sa-lôm phải ở nhà, không được thấy mặt ta." Vậy Áp-sa-lôm không được diện kiến vua. **25** Lúc ấy trong cả nước Ít-ra-ên không có người nào đẹp bằng Áp-sa-lôm, thân thể không có một khuyết điểm nào cả, được nhiều người khen chuộng. **26** Mỗi năm ông phải cắt tóc một lần vì tóc nhiều quá. Số tóc cắt đem cân được 2,3 ký theo cân hoàng gia. **27** Ông có ba trai và một gái. Cô con gái rất xinh đẹp tên là Ta-ma. **28** Sau hai năm ở Giê-ru-sa-lem nhưng không được thấy mặt vua cha, **29** Áp-sa-lôm cho mời Giô-áp đến, định nhờ tâu giùm với vua, nhưng Giô-áp không đến. Mời lần thứ hai cũng không thấy Giô-áp, **30** nên Áp-sa-lôm bảo đầy tớ: "Đi đốt ruộng lúa mạch của Giô-áp ở bên cạnh ruộng ta đi." Các đầy tớ vâng lời. **31** Giô-áp đến, hỏi Áp-sa-lôm: "Tại sao đầy tớ của hoàng tử đốt ruộng tôi?" **32** Áp-sa-lôm đáp Giô-áp: "Vì tôi muốn gặp mặt để nhờ ông đi nói với vua giùm: 'Tại sao đem tôi về đây làm gì? Thà cứ để cho tôi ở Ghê-sua còn hơn. Bây giờ, xin vua cho tôi được diện kiến. Nếu xét thấy tôi có tội, vua cứ việc giết tôi đi.'" **33** Vậy, Giô-áp nói lại với vua. Vua đòi Áp-sa-lôm vào. Ông cúi gập mình, đầu chấm đất trước mặt vua, và vua hôn Áp-sa-lôm.

15 Sau đó, Áp-sa-lôm sắm một cỗ xe ngựa; có năm mươi người chạy trước xe. **2** Áp-sa-lôm cũng thường dậy sớm, đi ra đứng bên cổng thành, đợi có ai đi kiện, xin vua xét xử, thì gọi đến hỏi: "Ông từ đâu đến?" Khi người kia đáp: "Từ thành nọ, đại tộc kia," **3** Áp-sa-lôm liền nói: "Trong việc này, tôi xét thấy ông hoàn toàn phải. Nhưng tiếc thay, người của vua đâu có nghe ông." **4** Áp-sa-lôm tiếp: "Nếu tôi làm phán quan, ai có vụ thưa kiện gì đến với tôi, tôi sẽ công minh xét xử cho người ấy!" **5** Và, hễ có người nào cung kính vái chào Áp-sa-lôm, ông liền dang tay ôm lấy người ấy mà hôn. **6** Hành động như thế, Áp-sa-lôm lấy lòng được nhiều người Ít-ra-ên. **7** Bốn năm sau, một hôm Áp-sa-lôm thưa với vua: "Xin cho phép con đi Hếp-rôn dâng lễ vật thề nguyện lên Chúa Hằng Hữu. **8** Vì lúc còn ở Ghê-sua thuộc xứ A-ram, con có khấn nguyện: 'Nếu Chúa Hằng Hữu đem con về Giê-ru-sa-lem, con sẽ dâng lễ vật lên Ngài.'" **9** Vua nói: "Chúc con đi bình an." Vậy, Áp-sa-lôm đi Hếp-rôn. **10** Tại đây, ông bí mật sai người đi khắp các đại tộc Ít-ra-ên xúi giục dân nổi loạn và căn dặn: "Khi nghe tiếng kèn thổi, anh em sẽ la lên: 'Áp-sa-lôm làm vua ở Hếp-rôn.'" **11** Khi rời Giê-ru-sa-lem, Áp-sa-lôm có mời 200 quan khách cùng đi với mình, nhưng họ không biết gì về mưu phản của ông. **12** Lúc dâng lễ, Áp-sa-lôm cho mời cả A-hi-tô-phe người Ghi-lô, là một cố vấn của Đa-vít, về với mình. Vậy cuộc nổi loạn lan rộng, số người theo ngày càng đông. **13** Có người đến báo cho Đa-vít: "Lòng dân ngả qua ủng hộ Áp-sa-lôm." **14** Đa-vít bảo quần thần đang ở với mình tại Giê-ru-sa-lem: "Chúng ta phải chạy ngay; nếu đợi Áp-sa-lôm đến, cả chúng ta và dân trong thành đều bị tàn sát." **15** Quần thần thưa: "Bất kỳ điều gì vua quyết định, chúng tôi xin thi hành." **16** Vậy, vua và toàn thể hoàng gia vội vàng ra đi, chỉ có mười cung phi ở lại để giữ cung. **17** Vua đi trước, mọi người theo sau. Ra đến cuối thành, **18** vua dừng lại cho mọi người đi trước. Có tất cả 600 người từ đất Gát theo Đa-vít cùng tất cả thị vệ của vua. **19** Vua bảo Y-tai người Ghi-tít: "Ông theo chúng tôi làm gì? Tôi nghĩ ông nên quay lại với vua mới, vì ông là người ngoại quốc bỏ quê hương. **20** Ông vừa đến với chúng tôi hôm qua, hôm nay tôi không muốn ông theo chúng tôi lang thang chưa biết về đâu. Ông nên dẫn anh em người Ghi-tít quay về đi thôi. Cầu cho ông giữ được lòng nhân ái và trung thực." **21** Nhưng Y-tai đáp: "Tôi thề trước Đức Chúa Trời và trên mạng sống vua, vua đi đâu tôi theo đó, dù chết hay sống cũng không màng." **22** Vua nói: "Đã thế thì đi!" Vậy Y-tai cùng toán quân mình với con cái đều

đi lên trước. **23** Thấy vua và mọi người đi qua, ai
cũng phải mủi lòng rơi lệ. Đoàn người băng suối Kít-
rôn tiến về phía hoang mạc. **24** Có A-bia-tha, Xa-đốc
và người Lê-vi đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa
Trời đi nữa. Họ đặt Hòm xuống, chờ cho đoàn người
đi qua trước. **25** Nhưng vua nói với Xa-đốc: "Ông
hãy đem Hòm của Đức Chúa Trời trở vào thành. Nếu
tôi được Chúa Hằng Hữu đoái hoài, Ngài sẽ cho tôi
về để thấy Hòm và Đền Tạm Ngài ngự. **26** Nhưng
nếu Chúa không ưa thích tôi nữa, xin Ngài làm cho
tôi điều Ngài muốn." **27** Vua thì thầm với Thầy Tế lễ
Xa-đốc: "Chắc ông hiểu ý tôi: Ông và A-bia-tha trở
về thành với A-hi-mát con ông và Giô-na-than con
A-bia-tha. **28** Tôi sẽ chờ tin ông bên sông nơi nước
cạn." **29** Vậy Xa-đốc và A-bia-tha đem Hòm của Đức
Chúa Trời về Giê-ru-sa-lem rồi ở lại đó. **30** Đa-vít lên
Núi Ô-liu, đi chân không, trùm đầu lại, vừa đi vừa
khóc. Những người khác cũng khóc lóc, trùm đầu.
31 Khi nghe tin A-hi-tô-phe theo Áp-sa-lôm, Đa-vít
cầu: "Lạy Chúa Hằng Hữu xin làm cho lời khuyên
của A-hi-tô-phe ra ngớ ngẩn." **32** Lên đến đỉnh núi,
nơi người ta thờ phụng Đức Chúa Trời, Đa-vít thấy
Hu-sai người Ạt-kít đầu phủ bụi đất, áo xé rách, đến
tìm mình. **33** Đa-vít rỉ tai Hu-sai: "Đi với tôi, ông chỉ
thêm gánh nặng cho tôi; **34** nhưng nếu ông trở về
Giê-ru-sa-lem, nói với Áp-sa-lôm: 'Tôi xin cố vấn vua
như đã cố vấn cha vua,' ông sẽ vì tôi phá hỏng mưu
kế của A-hi-tô-phe. **35** Bên ông còn có hai Thầy Tế lễ
Xa-đốc và A-bia-tha. Nếu ông biết được tin gì trong
cung vua, cứ cho họ hay. **36** Họ sẽ sai con là A-hi-mát
(con Xa-đốc) và Giô-na-than (con A-bia-tha) đi báo
tin cho tôi." **37** Vậy Hu-sai, là bạn của Đa-vít, về đến
Giê-ru-sa-lem đúng ngay lúc Áp-sa-lôm vào thành.

16 Vừa đi quá đỉnh núi, Đa-vít gặp Di-ba, đầy tớ
của Mê-phi-bô-sết. Di-ba dẫn hai con lừa trên
lưng chất 200 ổ bánh, 100 bánh nho khô, 100 trái
cây mùa hè, và 100 bầu rượu. **2** Vua hỏi: "Ông đem
các thức ăn này đi đâu?" Di-ba thưa: "Đem lừa cho
người nhà của vua cưỡi, bánh và các trái mùa hè
cho các thanh niên ăn, rượu cho người ngất xỉu giữa
hoang mạc uống." **3** Vua lại hỏi: "Mê-phi-bô-sết ở
đâu?" Di-ba thưa: "Ông ấy ở lại Giê-ru-sa-lem, vì nói
rằng: 'Ngày nay nhà Ít-ra-ên sẽ trả lại cho ta ngôi
nước của ông cha ta.'" **4** Nghe thế vua nói: "Thế thì
tất cả tài sản của Mê-phi-bô-sết về phần ông." Di-ba
thưa: "Xin cúi lạy vua. Chỉ cầu được vua thương
tình." **5** Khi Vua Đa-vít đến Ba-hu-rim, có một người
từ nơi này đi ra chửi rủa vua. Người này là Si-mê-i,
con Ghê-ra, họ hàng với Sau-lơ. **6** Si-mê-i nhặt đá
ném Đa-vít và quần thần. Các dũng sĩ và mọi người
đứng quanh để bảo vệ vua. **7** Người ấy luôn miệng
chửi rủa: "Quân sát nhân, phường đê tiện, cút đi nơi
khác! **8** Đức Chúa Trời báo oán cho gia đình Sau-lơ,
máu họ đổ trên đầu ngươi. Ngươi cướp ngôi Sau-lơ,
nhưng Đức Chúa Trời lấy ngôi lại đem cho Áp-sa-
lôm con ngươi. Bây giờ ngươi bị hoạn nạn vì ngươi
là đứa sát nhân." **9** A-bi-sai, con Xê-ru-gia nói với
vua: "Phường chó chết này sao dám chửi vua. Xin
cho tôi đi lấy đầu nó!" **10** Vua nói: "Hỡi các con của
Xê-ru-gia, không việc gì đến ông. Nếu Chúa phán
người này nguyền rủa, ta là ai mà dám phản đối? **11**
Con ruột ta còn muốn giết ta huống hồ người Bên-
gia-min này. Cứ để cho người ấy nguyền rủa, vì Chúa
Hằng Hữu phán bảo người ấy làm. **12** Biết đâu Chúa
Hằng Hữu sẽ trông thấy nỗi khổ của ta, ban phước
lành cho ta vì ta đã chịu những lời chửi rủa này." **13**
Vậy Đa-vít và đoàn người tiếp tục đi, còn Si-mê-i đi
vòng qua sườn đồi bên kia, vừa đi vừa rủa, vừa ném
đá và hất tung bụi đất. **14** Đến Sông Giô-đan, vua và
đoàn người đều mỏi mệt, nên dừng lại nghỉ ngơi.
15 Áp-sa-lôm, những người Ít-ra-ên theo ông và A-
hi-tô-phe vào Giê-ru-sa-lem. **16** Hu-sai, người Ạt-
kít, bạn của Đa-vít, đến với Áp-sa-lôm, và tung hô:
"Hoàng đế vạn tuế, Hoàng đế vạn tuế!" **17** Áp-sa-lôm
hỏi: "Đây là cách ông tỏ lòng chân thành với bạn
mình sao? Tại sao ông không đi theo bạn ông?" **18**
Hu-sai thưa: "Người được Chúa Hằng Hữu và toàn
dân Ít-ra-ên chọn lựa là người tôi theo. **19** Hơn nữa,
tôi nên giúp con của bạn tôi chứ. Tôi xin phò vua
như đã phò cha của vua vậy." **20** Áp-sa-lôm quay
sang nói với A-hi-tô-phe: "Vậy, ông góp ý cho biết ta
nên làm gì?" **21** A-hi-tô-phe bàn: "Vua nên đến cùng
các cung phi của vua cha để lại giữ cung. Khi mọi
người thấy vua công khai sỉ nhục cha như vậy, người
phe vua mới mạnh bạo lên." **22** Vậy, người ta che
một cái lều trên nóc cung và trước mặt mọi người,
Áp-sa-lôm vào lều với các cung phi của vua cha. **23**
Lúc ấy, lời bàn của A-hi-tô-phe được coi như lời Đức
Chúa Trời, vì thế A-hi-tô-phe bàn điều gì, Áp-sa-lôm
làm điều ấy, cũng như Đa-vít trước kia vậy.

17 A-hi-tô-phe lại đề nghị với Áp-sa-lôm: "Để tôi
chọn 12.000 quân, đuổi theo Đa-vít ngay đêm
nay. **2** Trong lúc ông ấy đang mỏi mệt, chán nản, tôi
sẽ xông đến tấn công, thế nào ông ấy cũng hoảng
hốt, mọi người sẽ bỏ chạy, tôi sẽ giết một mình Đa-
vít, **3** còn mọi người khác tôi sẽ đem về với vua.
Chỉ giết một người, mà mọi người được hưởng thái
bình." **4** Áp-sa-lôm và các trưởng lão Ít-ra-ên đều
cho lời bàn này là chí lý. **5** Nhưng Áp-sa-lôm nói:
"Mời Hu-sai, người Ạt-kít đến đây, xem thử ông ta có
ý kiến gì không." **6** Khi Hu-sai đến, Áp-sa-lôm kể cho
ông nghe lời A-hi-tô-phe bàn, rồi hỏi: "Ta có nên làm
như thế không? Nếu không, ông cho biết ý kiến." **7**
Hu-sai đáp: "Lần này mưu của A-hi-tô-phe không

hay. **8** Vua biết rõ, cha của vua và thuộc hạ toàn là dũng sĩ, nay họ đang giận dữ khác nào gấu cái bị bắt mất con. Ngoài ra, cha của vua là người thạo việc chiến trường, ông ấy không ngủ đêm giữa đám ba quân đâu. **9** Có lẽ ông đang ẩn trong hang hố hoặc một nơi nào đó. Nếu ngay trận đầu, một số quân ta bị chém ngã, ai nghe cũng sẽ nói: 'Phe Áp-sa-lôm bị tàn sát vô số.' **10** Lúc ấy, dù người can đảm, có lòng dạ như sư tử cũng phải khiếp vía, vì ai trong Ít-ra-ên cũng biết cha của vua là một dũng sĩ và thuộc hạ ông đều là người gan dạ. **11** Vậy tôi đề nghị ta nên kêu gọi toàn quốc, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba. Quân số sẽ đông như cát biển, và vua thân hành cầm quân ra trận. **12** Như thế, nếu biết được Đa-vít đang ở nơi nào, ta sẽ bủa vây tấn công, trùm kín đối phương như sương phủ đất và giết sạch không chừa một người. **13** Nếu ông ấy rút vào một thành nào, đại quân Ít-ra-ên sẽ lấy dây thừng kéo đổ thành, đùa cả xuống thung lũng, không chừa một viên sỏi." **14** Áp-sa-lôm và mọi người nói: "Mưu của Hu-sai hay hơn kế của A-hi-tô-phe," vì Chúa Hằng Hữu đã làm cho mưu của A-hi-tô-phe bị bác bỏ để giáng họa lên Áp-sa-lôm. **15** Hu-sai báo cho hai Thầy Tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha hay lời bàn của A-hi-tô-phe và lời đề nghị của mình trước mặt Áp-sa-lôm và các trưởng lão. **16** Ông dặn họ: "Lập tức sai người đi nói với Vua Đa-vít: 'Đêm nay đừng ở bên khúc sông cạn nữa, nhưng phải qua sông ngay, nếu không vua và mọi người sẽ bị hại.'" **17** Vì sợ bại lộ nên Giô-na-than và A-hi-mát không vào thành, nhưng chờ ở Ên-rô-ghên cho đến khi một đầy tớ gái mang tin đến, để họ đi báo lại cho Đa-vít. **18** Nhưng có một thiếu niên thấy họ, báo cho Áp-sa-lôm. Hai người liền trốn đến Ba-hu-rim, vào nhà một người kia. Nhà này có một cái giếng ngoài sân, họ leo xuống giếng. **19** Vợ người chủ nhà lấy vải phủ miệng giếng, rải thóc lên trên để không ai nghi ngờ. **20** Khi người của Áp-sa-lôm đến hỏi: "Chị có thấy Giô-na-than và A-hi-mát không?" Người ấy đáp: "Họ đi qua suối rồi." Người của Áp-sa-lôm tìm một hồi chẳng thấy, nên quay về Giê-ru-sa-lem. **21** Sau khi họ đi khỏi, hai người ở dưới giếng leo lên, đi báo tin cho Đa-vít, kể lại lời bàn của A-hi-tô-phe và nói: "Xin vua sang sông ngay." **22** Đa-vít và những người theo ông qua đến bờ bên kia Sông Giô-đan trước khi trời sáng. **23** A-hi-tô-phe thấy kế mình bàn không ai theo, liền thắng lừa về quê. Sau khi xếp đặt mọi việc trong nhà, ông treo cổ tự tử. Người ta chôn A-hi-tô-phe cạnh mộ cha ông. **24** Đa-vít đến Ma-ha-na-im trong khi Áp-sa-lôm kéo đại quân Ít-ra-ên qua Sông Giô-đan. **25** Áp-sa-lôm chỉ định A-ma-sa làm tướng chỉ huy quân đội thay thế Giô-áp (Giô-áp là chú họ của A-ma-sa, vì mẹ A-ma-sa, bà A-bi-ga-in, có chồng là Ích-ra, người Ít-ra-ên, con của bà Na-hách, bà này là chị của mẹ Giô-áp, tên là Xê-ru-gia.) **26** Áp-sa-lôm và quân đội Ít-ra-ên dừng lại đóng trại trong đất Ga-la-át. **27** Khi Đa-vít tới Ma-ha-na-im, Sô-bi, con của Na-hách ở Ráp-ba, thành của người Am-môn, Ma-ki, con của A-mi-ên ở Lô-đê-ba, và Bát-xi-lai, người Ga-la-át ở Rô-ghê-lim, **28** đem tiếp tế cho Đa-vít và những người theo ông chăn chiếu, nồi, chén bát, lúa mì, lúa mạch, bột mì, hạt rang, đậu, đậu lăng, **29** mật ong, bơ (lấy từ sữa chiên), và phó mát (lấy từ sữa bò). Họ nói: "Chắc ai cũng mệt mỏi, đói khát vì phải vượt hoang mạc."

18 Đa-vít kiểm kê quân binh theo mình, chỉ định tướng chỉ huy nhóm trăm người và nghìn người. **2** Vua chuẩn bị xuất quân, giao cho Giô-áp, A-bi-sai, con Xê-ru-gia, em Giô-áp, và Y-tai, người Ghi-tít, mỗi người chỉ huy một phần ba quân đội. Khi vua tuyên bố: "Ta sẽ thân hành ra trận với anh em." **3** Nhưng các quan quân liền can gián: "Không, vua không nên đi. Nếu chẳng may chúng tôi thua chạy, hay có chết đến phân nửa cũng không quan trọng. Còn vua, vua quý bằng vạn lần chúng tôi. Nên xin vua cứ ở trong thành lo việc cứu viện thì hơn." **4** Vua đành chịu: "Nếu mọi người cho như vậy là hơn thì ta ở lại vậy." Nói xong, vua ra đứng bên cổng thành. Quân sĩ theo đội ngũ diễn hành qua cổng trước mặt vua. **5** Vua truyền lệnh cho các Tướng Giô-áp, A-bi-sai, và Y-tai: "Phải vì ta nương tay cho Áp-sa-lôm trẻ người non dạ!" Lệnh vua truyền cho ba vị chỉ huy toàn quân đều nghe rõ. **6** Vậy họ kéo ra nghênh chiến quân Ít-ra-ên, và hai bên giao tranh trong rừng Ép-ra-im. **7** Quân Đa-vít đánh bại quân Ít-ra-ên. Số người bị giết hôm ấy lên đến 20.000. **8** Chiến tranh lan rộng khắp miền, và hôm ấy số người chết trong rừng sâu nhiều hơn số người bị gươm chém. **9** Quân sĩ Đa-vít gặp Áp-sa-lôm đang cưỡi một con la. Con la đâm đầu chạy dưới những cành cây chằng chịt của một cây sồi thật lớn; tóc Áp-sa-lôm vướng vào cành; con la tiếp tục chạy và ông bị treo chơi vơi trên không. **10** Thấy thế, một thuộc hạ Đa-vít cấp báo với Tướng Giô-áp. **11** Giô-áp hỏi: "Sao? Anh thấy Áp-sa-lôm à? Tại sao không giết đi? Đáng lẽ anh đã được tôi thưởng mười miếng bạc và một dây thắt lưng rồi!" **12** Người ấy đáp Giô-áp: "Dù được một nghìn miếng bạc trong tay, tôi cũng không giết hoàng tử, vì chúng tôi đều nghe lệnh vua truyền cho ông, A-bi-sai, và Y-tai: 'Phải vì ta, đừng hại Áp-sa-lôm.' **13** Nếu tôi có phản phúc giết hoàng tử, rồi thế nào cũng không giấu được vua, và chính ông là người tố cáo tôi." **14** Giô-áp nói: "Ta không phí thì giờ đứng đây nghe anh nữa đâu." Rồi ông lấy ba mũi giáo đâm vào tim Áp-sa-lôm, trong khi Áp-sa-lôm đang còn sống và bị treo trên cây. **15** Mười

thanh niên mang khí giới của Giô-áp vây quanh Áp-sa-lôm và đánh ông chết. **16** Giô-áp thổi kèn hiệu thu quân. Quân Giô-áp quay lại, không đuổi theo quân Ít-ra-ên nữa. **17** Họ lấy xác Áp-sa-lôm ném xuống một hố lớn giữa rừng, rồi chất một đống đá lớn phủ lên trên. Quân Ít-ra-ên chạy trốn, ai về nhà nấy. **18** Trước kia, khi Áp-sa-lôm thấy mình chưa có con trai để lưu danh nên có xây một cái bia đá trong Thung Lũng Vua, đặt tên bia theo tên mình. Và cho đến nay bia này vẫn được gọi là Bia Kỷ Niệm Áp-sa-lôm. **19** A-hi-mát con Xa-đốc nói: "Để tôi chạy đi báo tin mừng cho vua, vì Chúa Hằng Hữu đã cứu vua khỏi tay quân thù." **20** Nhưng Giô-áp đáp: "Hôm khác con sẽ làm người đem tin mừng. Tin hôm nay không phải là tin mừng vì hoàng tử chết." **21** Giô-áp gọi một người Cút, bảo: "Đi thuật cho vua điều anh thấy." Người Cút cúi chào Giô-áp rồi chạy đi. **22** A-hi-mát lại nói với Giô-áp: "Dù thế nào cũng xin cho tôi chạy theo anh người Cút." Giô-áp hỏi: "Tại sao con muốn đi? Con chẳng được khen thưởng gì đâu." **23** A-hi-mát năn nỉ: "Dù thế nào đi nữa, xin để tôi đi." Giô-áp đành cho đi. A-hi-mát liền theo đường đồng bằng, chạy vượt qua mặt người Cút. **24** Đa-vít ngồi tại một nơi giữa hai cổng thành. Lính canh leo lên nóc một cổng thành, thấy một người đang chạy đến. **25** Lính canh lớn tiếng báo tin cho vua. Vua nói: "Nếu chạy một mình, tức là người ấy đem tin." Khi người kia chạy gần tới, **26** lính canh thấy một người khác cũng chạy đến, liền gọi người gác cổng, nói: "Có một người khác chạy đến nữa!" Vua nói: "Người này cũng đem tin." **27** Người lính canh nói: "Người trước có lối chạy giống A-hi-mát, con Xa-đốc." Vua nói: "Đó là một người tốt. Chắc người ấy đem tin lành." **28** A-hi-mát chạy đến trước vua, nói lớn: "Mọi việc tốt đẹp," rồi cúi lạy vua và tiếp: "Tôn vinh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, Đấng đã trừng phạt kẻ phản nghịch." **29** Vua hỏi: "Người trai trẻ Áp-sa-lôm thế nào, vô sự chứ?" A-hi-mát thưa: "Khi Giô-áp sai tôi đi, tôi nghe có tiếng huyên náo, nhưng không biết việc gì xảy ra." **30** Vua truyền: "Đứng sang một bên." A-hi-mát vâng lời. **31** Người Cút chạy đến, nói: "Xin báo tin mừng cho vua. Hôm nay Chúa Hằng Hữu giải cứu vua khỏi tay bọn phản loạn." **32** Vua hỏi: "Còn Áp-sa-lôm bình an không?" Người Cút thưa: "Cầu cho kẻ thù vua và những ai nổi dậy làm loạn đều chịu chung số phận như người ấy." **33** Vua rất xúc động, bỏ đi lên phòng trên cổng thành, vừa đi vừa khóc than: "Áp-sa-lôm con ơi, con ta ơi! Áp-sa-lôm ơi! Ước gì ta được chết thay con. Áp-sa-lôm ơi! Con ơi! Con ta ơi!"

19 Có người cho Giô-áp hay việc vua khóc than thương tiếc Áp-sa-lôm. **2** Hôm ấy ngày vui mừng chiến thắng trở thành ngày quốc tang, khi dân chúng nghe tin vua đau đớn vì cái chết của Hoàng tử Áp-sa-lôm. **3** Quân sĩ trở vào thành lén lút như một đoàn quân bại trận nhục nhã trở về. **4** Vua che mặt, lớn tiếng khóc than: "Áp-sa-lôm, con ơi! Áp-sa-lôm ơi! Con ơi! Con ta ơi!" **5** Giô-áp vào cung, nói với vua: "Hôm nay vua làm hổ mặt bầy tôi vua, những người vừa cứu mạng vua và mạng các hoàng tử, công chúa, hoàng hậu, và cung phi. **6** Hóa ra vua thương người ghét mình và ghét người thương mình. Hôm nay vua tỏ cho mọi người thấy rằng tướng sĩ đối với vua không giá trị gì cả. Và bây giờ tôi biết được rằng nếu Áp-sa-lôm còn sống và tất cả chúng tôi đều chết, thì chắc vua hài lòng lắm. **7** Thôi, xin vua đứng dậy, đi ra nói vài lời vỗ về quân sĩ; nếu không, tôi thề có Chúa Hằng Hữu, không một ai ở lại với vua nội trong đêm nay; và như thế, đây là tai họa lớn nhất vua chưa từng gặp từ thuở niên thiếu đến bây giờ." **8** Vua đứng dậy, ra ngồi ở cổng thành. Khi dân nghe tin này, liền kéo nhau đến với vua. Quân Ít-ra-ên đã thua trận, ai về nhà nấy. **9** Bây giờ, trong các đại tộc Ít-ra-ên, người ta bàn luận sôi nổi về việc rước Vua Đa-vít về kinh đô, vì vua đã cứu nước khỏi thế lực quân thù, khỏi ách người Phi-li-tin. **10** Còn Áp-sa-lôm, người vừa được dân chọn làm vua và vì việc này Đa-vít phải bỏ chạy, nay đã tử trận. **11** Được tin này Đa-vít cử hai Thầy Tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha đi nói với các trưởng lão đại tộc Giu-đa: "Các đại tộc Ít-ra-ên đều tỏ ý muốn đón vua về. Tại sao Giu-đa là đại tộc chót ủng hộ việc này? **12** Anh em là máu mủ ruột thịt của vua, không nên chậm trễ như thế." **13** Họ cũng nói với A-ma-sa: "Ông là cốt nhục của vua. Vua thề sẽ cử ông làm tổng tư lệnh thay thế Giô-áp." **14** Và như vậy, Đa-vít được lòng người Giu-đa. Họ đồng lòng cử đại diện đi đón vua và bầy tôi của vua về. **15** Trên đường trở về, khi đến Sông Giô-đan, người Giu-đa kéo đến Ghinh-ganh nghênh đón và hộ tống vua sang sông. **16** Si-mê-i con Ghê-ra, người Bên-gia-min, ở Ba-hu-rim vội vàng chạy theo người Giu-đa để đón Vua Đa-vít. **17** Cùng đi với người này có cả nghìn người Bên-gia-min. Cũng có Di-ba, đầy tớ của nhà Sau-lơ, dẫn theo mười lăm con trai và hai mươi đầy tớ, vội vàng đến sông Giô-đan trước khi vua tới. **18** Họ lội qua khúc sông cạn để giúp người nhà Đa-vít sang sông Giô-đan và để làm bất kỳ việc gì vua cần. Khi vua sắp sang sông, Si-mê-i phủ phục trước mặt Đa-vít. **19** Ông tâu rằng: "Xin vua xá tội cho tôi. Xin bỏ qua lỗi lầm tôi phạm khi vua rời Giê-ru-sa-lem ngày nọ, đừng nhớ đến nữa. **20** Vì biết mình có tội, nên hôm nay tôi mới đến đây trước mọi người khác trong đại tộc Giô-sép để nghênh đón vua." **21** A-bi-sai, con Xê-ru-gia, hỏi: "Si-mê-i đã nguyền rủa người được Chúa Hằng Hữu xức dầu,

không đáng tội chết hay sao?" **22** Nhưng Đa-vít đáp: "Con trai Xê-ru-gia ơi! Việc gì đến ông? Sao ông lại xung khắc với tôi hôm nay là ngày tôi khôi phục ngôi nước Ít-ra-ên? Trong một ngày như thế này, không một người nào trong nước phải bị xử tử cả." **23** Quay sang Si-mê-i, vua thề: "Ngươi không chết đâu." **24** Mê-phi-bô-sết, cháu Sau-lơ cũng đến đón vua. Ông không cắt móng chân cũng không tỉa râu, hay giặt áo, từ ngày vua ra đi đến ngày vua trở về bình an. **25** Khi ông đi từ thành Giê-ru-sa-lem đến đón vua, vua hỏi Mê-phi-bô-sết: "Tại sao anh không đi với ta?" **26** Ông đáp: "Tôi bị người đầy tớ đánh lừa. Tôi có bảo nó: 'Thắng lừa để ta đi theo vua,' vì tôi què. **27** Nhưng nó lại đi vu cáo tôi với vua. Tuy nhiên, vua như thiên sứ của Đức Chúa Trời, nên xin cứ xử tôi cách nào vua cho là phải. **28** Vì số phận của đại gia đình tôi đáng lẽ chết cả, thế mà vua cho tôi ngồi ăn chung bàn, vậy tôi còn gì để phàn nàn nữa?" **29** Vua trả lời: "Thôi, nói đến việc này nữa làm gì, vì ta đã quyết định cho anh với Di-ba chia nhau đất đai." **30** Nhưng Mê-phi-bô-sết nói: "Cho Di-ba tất cả đi, vì vua trở về bình an là quý rồi." **31** Bát-xi-lai, người Ga-la-át, cũng từ Rô-ghê-lim đến, tiễn vua qua sông Giô-đan. **32** Ông ta là người đã cung cấp thực phẩm cho Đa-vít khi vua còn ở Ma-ha-na-im. Bát-xi-lai rất giàu và nay đã tám mươi tuổi. **33** Vua đề nghị với Bát-xi-lai: "Ông về Giê-ru-sa-lem với ta, ta sẽ săn sóc ông." **34** Bát-xi-lai đáp: "Tôi còn sống bao lâu mà lên Giê-ru-sa-lem với vua? **35** Nay tôi đã tám mươi tuổi, đâu còn biết thưởng thức rượu ngon vật lạ hay giọng ca trầm bổng? Thế thì tôi còn ăn hại của vua làm gì? **36** Tôi chỉ cần được đi với vua qua sông Giô-đan, thế thôi. Còn chuyện đền đáp ân thưởng xin đừng nói đến làm gì! **37** Tôi xin phép được về để chết trong thành mình, bên mộ của cha mẹ mình. Tuy nhiên có Kim-ham đây, xin cho nó theo vua, và vua đãi nó thế nào tùy ý." **38** Vua đáp: "Được, Kim-ham đi với ta. Ta sẽ đãi Kim-ham theo ý ông muốn. Ngoài ra, ông muốn ta giúp gì, ta cũng sẵn sàng." **39** Vậy, vua và mọi người qua sông Giô-đan. Vua hôn và chúc phước lành cho Bát-xi-lai. Ông quay lại trở về nhà mình. **40** Vua tiếp tục đi tới Ghinh-ganh, đem Kim-ham theo. Cả đại tộc Giu-đa và phân nửa các đại tộc Ít-ra-ên tham dự việc rước vua về. **41** Người Ít-ra-ên phàn nàn với vua: "Tại sao anh em người Giu-đa chỉ muốn làm một mình việc rước đón vua và mọi người sang sông Giô-đan?" **42** Nhưng người Giu-đa đáp: "Vì vua là người đồng tộc với chúng tôi. Tại sao anh em bất bình? Vua có cho chúng tôi ăn gì hoặc quà cáp gì cho chúng tôi đâu?" **43** Người Ít-ra-ên đáp lời người Giu-đa: "Chúng tôi có đến mười đại tộc, tức có hơn anh em nhiều. Vậy sao anh em coi thường chúng tôi? Không phải chính chúng tôi nói đến việc đón vua về trước tiên sao?" Lời qua tiếng lại và người Giu-đa còn nặng lời hơn người Ít-ra-ên.

20 Lúc ấy có một người trong đám hạ cấp tên là Sê-ba, con của Bích-ri người Bên-gia-min, đứng ra thổi kèn kêu gọi người Ít-ra-ên: "Triều đình Đa-vít tan rã rồi! Con của Gie-sê chẳng giúp ích gì cho chúng ta đâu. Con dân Ít-ra-ên ơi! Ai về trại nấy đi thôi!" **2** Tất cả người Ít-ra-ên bỏ Đa-vít, theo Sê-ba. Còn người Giu-đa cứ theo vua, hộ tống vua từ sông Giô-đan về Giê-ru-sa-lem. **3** Về đến cung Giê-ru-sa-lem, vua bắt mười cung phi đã ở lại giữ cung trước kia, cầm giữ tại một nơi, cung cấp vật thực cần thiết, nhưng không đi lại với họ nữa. Vậy họ bị giam giữ như ở góa cho đến ngày chết. **4** Vua ra lệnh cho A-ma-sa tập họp quân đội Giu-đa và trình diện vua trong hạn ba ngày. **5** A-ma-sa lo việc triệu tập quân đội Giu-đa, nhưng quá ba ngày mà vẫn chưa hoàn tất sứ mệnh. **6** Đa-vít bảo A-bi-sai: "Sê-ba có thể nguy hiểm hơn cả Áp-sa-lôm. Vậy ông dẫn anh em thuộc hạ của ta đuổi theo người ấy, đừng để nó rút vào thành kiên cố thì tai hại lắm." **7** Vậy A-bi-sai và Giô-áp từ Giê-ru-sa-lem ra đi, dẫn theo đoàn vệ binh người Kê-rê-thít, Phê-lết và cả các dũng sĩ khác, đuổi theo Sê-ba. **8** Đi đến Ga-ba-ôn, nơi có tảng đá lớn, họ gặp A-ma-sa. Lúc ấy Giô-áp mặc binh phục, đeo gươm nơi đai lưng. Khi ông bước tới, lưỡi gươm đã được rút ra khỏi vỏ. **9** Giô-áp nói: "Chào anh. Mọi việc bình an chứ?" Tay phải ông nắm lấy râu A-ma-sa để hôn; **10** A-ma-sa không để ý đến lưỡi gươm trong tay kia của Giô-áp, nên bị đâm vào bụng, ruột đổ ra trên đất. Giô-áp không cần phải đâm lần thứ hai, và A-ma-sa chết liền. Giô-áp và A-bi-sai tiếp tục cuộc săn đuổi Sê-ba. **11** Một người của Giô-áp đứng bên xác của A-ma-sa, kêu gọi: "Ai chuộng Giô-áp, ai phò Đa-vít, xin tiến lên theo Giô-áp!" **12** Nhưng xác của A-ma-sa đẫm máu nằm bên đường làm cho ai đến nơi, nhìn thấy cũng đều dừng lại. Người của Giô-áp phải kéo xác khỏi đường cái, đem để trong đồng, rồi lấy áo đắp lại. **13** Sau khi xác được dẹp khỏi đường, mọi người tiến lên theo Giô-áp, truy nã Sê-ba, con Bích-ri. **14** Sê-ba đến A-bên Bết-ma-ca sau khi đi khắp các đại tộc Ít-ra-ên. Những người Bích-ri đều theo Sê-ba. **15** Quân đội Giô-áp đến, vây thành A-bên Bết-ma-ca, đắp một lũy đất ngoài thành, đối diện đồn phòng thủ. Họ bắt đầu phá thành. **16** Có một người đàn bà khôn ngoan ở trong thành gọi lớn tiếng: "Nghe đây! Nghe đây! Xin mời tướng Giô-áp đến cho tôi thưa vài lời." **17** Giô-áp đến, người ấy hỏi: "Ông là Giô-áp phải không?" Ông đáp: "Phải." Người ấy tiếp: "Xin nghe tôi thưa vài lời." Ông bảo: "Nói đi!" **18** Người ấy nói: "Thuở xưa người ta thường nói: 'Phải hỏi ý kiến người A-

bên mới nên việc được.' **19** Tôi là một người dân của
thành A-bên hiếu hòa và trung hậu ấy. Còn ông, ông
đi triệt hạ một thành phố cổ kính của Ít-ra-ên, tiêu
hủy sản nghiệp của Chúa Hằng Hữu sao?" **20** Giô-áp
đáp: "Không phải thế! Ta không chủ tâm phá hủy.
21 Nhưng, có một người tên là Sê-ba, gốc miền đồi
núi Ép-ra-im, đang ở trong thành. Hắn dám nổi loạn
chống Vua Đa-vít. Chỉ cần bà giao nạp Sê-ba là tôi sẽ
rút quân ngay." Người ấy nói Giô-áp: "Chúng tôi sẽ
ném đầu nó qua tường cho ông." **22** Rồi người ấy
khéo léo thuyết phục dân trong thành. Họ bắt Sê-
ba chặt đầu, ném ra cho Giô-áp. Giô-áp thổi kèn lui
quân. Tướng sĩ rời thành, quay về Giê-ru-sa-lem.
23 Lúc ấy, Giô-áp làm tổng tư lệnh quân đội Ít-ra-
ên. Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa là chỉ huy đoàn vệ
binh người Kê-rê-thít và Phê-lết; **24** A-đô-ram chỉ
huy đoàn lao công. Giê-hô-sa-phát, con A-hi-lút, làm
ngự sử. **25** Sê-va làm tổng thư ký. Xa-đốc và A-bia-
tha làm thầy tế lễ. **26** Và Y-ra, người Giai-rơ làm tể
tướng dưới triều Đa-vít.

21 Có một nạn đói kéo dài suốt trong ba năm dưới
triều Đa-vít, vì vậy Đa-vít cầu hỏi Chúa Hằng
Hữu. Chúa Hằng Hữu phán: "Nguyên do vì Sau-lơ và
người nhà đã sát hại người Ga-ba-ôn." **2** Vậy, vua gọi
người Ga-ba-ôn đến để nói chuyện. Họ không phải là
người Ít-ra-ên, nhưng là người A-mô-rít còn sống
sót. Tuy Ít-ra-ên đã có lời thề không giết họ, nhưng
Sau-lơ, vì sốt sắng đối với dân Ít-ra-ên và Giu-đa, đã
tìm cách tiêu diệt họ. **3** Đa-vít hỏi người Ga-ba-ôn:
"Ta phải làm gì cho anh em để chuộc tội, để anh em
chúc phước lành cho người của Chúa Hằng Hữu?" **4**
Người Ga-ba-ôn đáp: "Chúng tôi không đòi hỏi vàng
bạc gì cả trong việc này, cũng không muốn giết ai
trong Ít-ra-ên." Đa-vít lại hỏi: "Vậy thì ta phải làm
gì?" **5** Họ đáp: "Đối với Sau-lơ, người đã chủ trương
tiêu diệt chúng tôi, không cho chúng tôi tồn tại trên
lãnh thổ Ít-ra-ên như thế, **6** chỉ xin vua giao cho
chúng tôi bảy người trong các con trai của Sau-lơ
để chúng tôi treo họ trước Chúa Hằng Hữu trên
núi Ngài tại Ghi-bê-a, núi của Chúa Hằng Hữu." Vua
nói: "Được, ta sẽ giao họ cho anh em." **7** Vua tránh
không đụng đến Mê-phi-bô-sết, con Giô-na-than,
cháu Sau-lơ, vì vua đã có lời thề với Giô-na-than
trước Chúa Hằng Hữu. **8** Nhưng vua bắt Ạt-mô-ni
và Mê-phi-bô-sết, là hai con trai của Rít-ba (bà này
là con của Sau-lơ và bà Ai-gia). Vua cũng bắt năm
con trai của Mê-ráp, bà này là con của Sau-lơ, chồng
là Át-ri-ên con ông Bát-xi-lai ở tại Mê-hô-la. **9** Vua
giao họ cho người Ga-ba-ôn và họ đem những người
này treo trên núi trước mặt Chúa Hằng Hữu. Cả bảy
người đều chết vào ngày đầu mùa gặt lúa mạch. **10**
Rít-ba lấy bao bố trải trên một tảng đá và ở lại đó
canh xác từ đầu mùa gặt cho đến khi mưa đổ xuống.
Ban ngày bà đuổi chim chóc, ban đêm canh không
cho thú rừng đến gần xác. **11** Có người báo cho Đa-
vít biết được những điều Rít-ba, vợ bé của Sau-lơ, đã
làm, **12** Đa-vít đi Gia-be Ga-la-át thu nhặt hài cốt
của Sau-lơ và Giô-na-than. (Vì những người ở địa
phương này đã cướp xác họ đem về. Trước đó người
Phi-li-tin treo xác Sau-lơ và Giô-na-than tại công
trường Bết-san, sau khi họ tử trận tại Ghinh-bô-a).
13 Đồng thời với việc thu nhặt hài cốt của Sau-lơ và
Giô-na-than, người ta cũng lấy xương cốt của bảy
người bị treo. **14** Vua ra lệnh đem tất cả về Xê-la
trong đất Bên-gia-min và chôn trong khu mộ của
Kích, cha Sau-lơ. Sau khi thi hành xong các điều vua
truyền, Đức Chúa Trời nghe lời cầu nguyện và thôi
trừng phạt lãnh thổ. **15** Ít-ra-ên lại có chiến tranh
với người Phi-li-tin. Đa-vít thân hành ra trận cùng
các thuộc hạ, nhưng vua cảm thấy mỏi mệt lắm. **16**
Lúc ấy Ích-bi-bê-nốp, một người thuộc dòng khổng
lồ, sử dụng cây thương đồng nặng 3,4 ký, lưng đeo
thanh gươm còn mới, tấn công Đa-vít và suýt giết
được vua. **17** Nhưng A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, đến
cứu kịp và giết người Phi-li-tin ấy. Nhân dịp này,
tướng sĩ xin vua thề sẽ không ra trận nữa, vì họ
sợ "ngọn đèn của Ít-ra-ên bị dập tắt." **18** Sau đó,
trong một trận tấn công quân Phi-li-tin ở Góp, Si-bê-
cai, người Hu-sa giết Sáp, cũng là người thuộc dòng
khổng lồ. **19** Trong một trận khác với người Phi-li-
tin, cũng tại Góp, Ên-ha-nan, con Gia-a-rê Ô-ri-ghim,
người Bết-lê-hem giết được em của Gô-li-át, người
Gát. Người Phi-li-tin này sử dụng một cây thương có
cán lớn như cây trục máy dệt! **20** Tại Gát, trong một
trận khác nữa, có một người khổng lồ có sáu ngón
trên mỗi bàn tay và mỗi bàn chân, tổng cộng hai
mươi bốn ngón. **21** Khi người này nhục mạ Ít-ra-ên,
liền bị Giô-na-than, con của Si-mê-i, anh Đa-vít, giết.
22 Bốn người kể trên đều thuộc dòng khổng lồ sống
ở Gát, và đều bị các tướng sĩ của Đa-vít giết chết!

22 Đa-vít hát bài ca sau đây để ca tụng Chúa Hằng
Hữu đã giải cứu mình khỏi tay quân thù: **2**
"Chúa Hằng Hữu là vầng đá và đồn lũy tôi, Đấng
giải cứu tôi; **3** Chúa Hằng Hữu là vầng đá tôi, nơi tôi
được bảo vệ. Chúa là tấm khiên, là sừng cứu tôi.
Lạy Đấng che chở tôi! Chính Ngài giải cứu tôi khỏi
cơn hung bạo. **4** Tôi sẽ cầu xin với Chúa Hằng Hữu,
là Đấng đáng ca ngợi, lập tức, Ngài ra tay giải cứu
khỏi mọi kẻ thù. **5** Lưới tử vong giăng mắc quanh
tôi: thác hủy diệt hung hăng gào thét. **6** Âm phủ
thắt chặt dây oan nghiệt; lưới tử thần chằng chịt
dưới chân. **(Sheol h7585)** **7** Trong lúc hiểm nguy, tôi
gọi Chân Thần; kêu van Đấng Tự Hữu Hằng Hữu. Từ
Thiên Đàng nghe tôi kêu cứu; Chúa Toàn Năng lập

tức ra tay: **8** Núi rung chuyển, lung lay. Đất bằng nổi
địa chấn; vì Chúa đang cơn giận. **9** Khói bay từ mũi
Chúa; Miệng Ngài phun ngọn lửa. Làm than cháy đỏ
hực. **10** Chúa xé các tầng trời và ngự xuống; chân
đạp mây đen dày đặc. **11** Chúa cưỡi thiên thần hộ
giá bay trên cánh gió tây. **12** Ngài dùng bóng tối của
nước mưa và mây đen mù mịt, làm màn trướng bao
quanh Ngài. **13** Từ hào quang rực rỡ trên mặt Ngài,
than hồng cháy rực. **14** Ngài cho sấm sét rền trời;
tiếng của Đấng Chí Cao vang dội, tạo mưa đá, lửa
hừng, gió thổi. **15** Chúa bắn tên, quân thù tán loạn;
hàng ngũ vỡ tan vì chớp nhoáng. **16** Chúa Hằng Hữu
quở to, nước biển rút cạn khô, hơi thở tốc địa cầu,
phô bày đáy vực. **17** Chúa xuống từ trời cao; kéo tôi
khỏi nước sâu. **18** Thoát kẻ thù kiêu ngạo, cường bạo
và hỗn hào. **19** Chúng tấn công con trong ngày gian
truân, nhưng Chúa Hằng Hữu đã đưa tay phù hộ. **20**
Chúa đem tôi vào chỗ an toàn; chỉ vì tôi được Ngài
ưa thích. **21** Chúa thưởng tôi với đức công bằng; báo
đền các hành vi trong sạch. **22** Tôi tuân hành điều
răn Chúa dạy; không phạm tội để rồi lẫn quất. **23**
Luật pháp Ngài gần tôi mãi mãi; không một điều nào
tôi sơ suất. **24** Trước mặt Đức Chúa Trời, tôi chẳng
gì đáng trách; tôi đã giữ tôi khỏi tội lỗi trong đời.
25 Chúa luôn tưởng thưởng người ngay. Những ai
trong sạch được Ngài ban ân. **26** Chúa thành tín đối
với ai trung tín, trọn vẹn đối với ai thanh liêm. **27**
Chúa ban phước cho người thánh sạch, giáng tai
ương cho kẻ tham gian. **28** Chúa cứu vớt nhân dân
khốn khổ, nhưng hình phạt những kẻ kiêu căng. **29**
Chúa Hằng Hữu thắp đèn tôi sáng. Đức Chúa Trời
luôn dẫn lối soi đàng. **30** Nhờ sức Chúa, tôi dẹp tan
quân địch; cùng với Đức Chúa Trời tôi vượt tường
thành. **31** Đức Chúa Trời thật muôn phần hoàn hảo.
Lời Ngài toàn Chân lý tinh thuần. Chúa vẫn là Tấm
Khiên che chở, cho những ai nương náu nơi Ngài. **32**
Ngoài Chúa ra, chẳng có Chân Thần. Ai là Vầng Đá
an toàn, ngoài Đức Chúa Trời chúng con? **33** Chúa
trang bị cho tôi năng lực, Vạch con đường thẳng
tắp cho tôi. **34** Chân tôi bước vững vàng lanh lẹ, leo
lên đỉnh núi cao an toàn. Chúa vạch cho con đường
thẳng tắp, đưa tôi vào rạng rỡ vinh quang. **35** Chúa
luyện tay tôi sành chinh chiến, cánh tay tôi giương
nổi cung đồng. **36** Chúa trao tôi tấm khiên cứu rỗi;
tay phải Ngài bảo vệ ẵm bồng. Chúa hạ mình nâng
tôi lên hàng cao cả. **37** Trước chân tôi, mở một con
đường. Nên tôi chẳng bao giờ vấp ngã. **38** Tôi đuổi
theo, bắt kịp quân thù; chỉ trở về sau khi tận diệt. **39**
Tôi thấy chúng chết nằm la liệt, không tên nào cựa
quậy, ngóc đầu. **40** Chúa trang bị con sức mạnh cho
chiến trận, khiến quân thù phục dưới chân con. **41**
Chúa khiến địch quay lưng trốn chạy. Bọn ghét tôi bị
đánh tan hoang. **42** Chúng van xin, không ai tiếp
cứu. Chúng kêu cầu, Chúa có nghe chăng? **43** Tôi
nghiền chúng ra như cám bụi; ném chúng như bùn
đất ngoài đồng. **44** Chúa cứu con khỏi sự công kích
của con người, nâng con lên làm đầu các nước, cho
những dân tộc xa lạ thần phục con. **45** Tôi ra lệnh,
chúng theo răm rắp; người nước ngoài, gọi dạ, bảo
vâng. **46** Chúng mất hết tinh thần, sức lực bỏ thành
trì kiên cố quy hàng. **47** Chúa Hằng Hữu trường tồn
bất biến! Vầng Đá muôn đời được ca vang! Duy Đức
Chúa Trời ra tay cứu rỗi, một mình Ngài là Đấng
Chân Quang! **48** Chúa công minh báo oán ban ơn;
Ngài bắt các dân thần phục tôi. **49** Cứu thoát tôi hỏi
tay quân địch, nâng con lên cao hơn mọi kẻ thù, cứu
con khỏi người tàn bạo. **50** Vì thế nên, tôi hằng ca
ngợi, tôn vinh Cứu Chúa giữa các dân; Danh Ngài,
tôi hân hoan chúc tụng, **51** Với người Ngài chọn,
Chúa khoan nhân. Lòng từ ái ban ơn cứu rỗi Chúa
thương dòng dõi tôi vô ngần, muôn đời chẳng bao
giờ dời đổi."

23 Đây là những lời cuối cùng của Đa-vít: "Lời
của Đa-vít con trai Gie-sê, một người được cất
nhắc lên cao, được Đức Chúa Trời của Gia-cốp xức
dầu, người viết thánh thi dịu dàng. **2** Thần Linh
Chúa dùng miệng tôi bảo ban; lời Ngài ở nơi lưỡi tôi.
3 Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán dạy: Vầng Đá dân
ta có lời hay lẽ phải: Người nào cai trị công minh,
biết lãnh đạo trong tinh thần tin kính, **4** người sẽ
như ánh sáng bình minh, vào một ngày trời quang
mây tạnh, như ánh dương sau cơn mưa lạnh, làm cỏ
non mọc lên xanh mởn. **5** Chính gia đình tôi Ngài
đã chọn, và kết ước vĩnh viễn với tôi. Mọi điều quy
định Chúa không đổi dời. Ngài luôn cứu giúp, cho tôi
thành công, như điều tôi ước mong. **6** Trái lại, kẻ vô
đạo sẽ bị vứt bỏ, như gai gốc, chẳng ai muốn động
tay sờ mó. **7** Như đồ sắt rỉ hoặc cán thương, bị nhặt
hết và đốt tan trong lửa hừng." **8** Sau đây là các
chiến sĩ anh dũng trong đội quân Đa-vít: Trước hết
là Giô-sép Ba-sê-bết người Tách-kê-môn, còn gọi là
A-đô-nô ở Ê-xen, đứng đầu nhóm tam hùng. Ông ta
đã giết 800 địch quân trong cùng một trận. **9** Người
thứ hai là Ê-lê-a-sa, con của Đô-đô người A-hô-hi,
một trong ba dũng sĩ đã cùng với Đa-vít cầm chân
đạo quân Phi-li-tin để cho người Ít-ra-ên rút lui. **10**
Ông xông vào chém giết người Phi-li-tin cho đến khi
tay rã rời, dính chặt vào cán gươm, và Chúa Hằng
Hữu cho ông chiến thắng vẻ vang. Người Ít-ra-ên
quay lại theo sau ông, nhưng chỉ để thu chiến lợi
phẩm! **11** Người thứ ba là Sa-ma, con Hà-ghi, người
Ha-ra. Khi quân Phi-li-tin lũ lượt kéo đến Lô-hi, tại
một cánh đồng trồng đậu lăng, quân ông bỏ chạy.
12 Ông đứng giữa đồng đơn thân cự địch, giết vô
số người Phi-li-tin. Và Chúa Hằng Hữu cho ông đại

thắng. **13** Ba người này (cũng thuộc nhóm ba mươi
dũng tướng) đã đến hang đá A-đu-lam theo Đa-vít
vào mùa gặt. Lúc ấy quân Phi-li-tin đang đóng quân
tại thung lũng Rê-pha-im. **14** Còn Đa-vít ở trong đồn,
vì quân Phi-li-tin vừa chiếm đóng Bết-lê-hem. **15**
Đa-vít ước ao rằng: "Ôi, ước gì ta uống được nước
giếng bên cổng Bết-lê-hem." **16** Vậy, nhóm Bộ Ba
băng đồn Phi-li-tin, múc nước giếng bên cổng thành
Bết-lê-hem đem về cho Đa-vít. Nhưng ông không
chịu uống, ông đổ nước ra dâng lên Chúa Hằng Hữu.
17 Ông nói: "Chúa Hằng Hữu ơi! Tôi không uống
được, vì nước đây khác nào máu của những người
đã liều mạng đến nơi đó múc về." **18** Cũng có A-
bi-sai, em Giô-áp, con Xê-ru-gia, là người chỉ huy
Nhóm Ba Mươi dũng tướng. Có lần ông múa thương
cự 300 địch một lúc, cuối cùng ông giết hết những
người đó. Vì thế A-bi-sai tạo được thanh thế ngang
với Nhóm Tam Hùng. **19** Tuy A-bi-sai được trọng
vọng hơn ba vị anh hùng và chỉ huy họ, nhưng vẫn
không có chân trong Nhóm Tam Hùng. **20** Ngoài ra
còn có Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa, ở Cáp-xê-ên
là một dũng sĩ đã tạo được nhiều thành tích oanh
liệt. Ông giết hai người Mô-áp có sức mạnh như sư
tử. Một hôm khác, khi tuyết đang rơi, ông xuống
một cái hầm gặp sư tử liền giết đi. **21** Một hôm khác
nữa, trong tay chỉ có một cây gậy, Bê-na-gia đấu
với một người Ai Cập khổng lồ, trang bị bằng một
cây thương. Ông giật thương khỏi tay người Ai Cập,
giết địch bằng khí giới của nó. **22** Những thành tích
này làm cho tên tuổi Bê-na-gia chẳng kém gì Nhóm
Tam Hùng. **23** Ông được trọng vọng trong Nhóm Ba
Mươi dũng tướng, nhưng không được vào Nhóm
Tam Hùng. Đa-vít cử ông chỉ huy đoàn vệ binh. **24**
Trong Nhóm Ba Mươi dũng tướng gồm có: A-sa-ên,
em Giô-áp; Ên-ha-nan, con Đô-đô, ở Bết-lê-hem; **25**
Sa-ma và Hê-li-ca đều ở Ha-rốt; **26** Hê-lết ở Phan-ti;
Y-ra, con Y-ke, ở Thê-cô-a; **27** A-bi-ê-xe ở A-na-tốt;
Mê-bu-nai ở Hu-sa; **28** Sanh-môn ở A-hô-hi; Ma-ha-
rai ở Nê-tô-pha-tít; **29** Hê-lép, con Ba-a-na, ở Nê-tô-
pha; Y-tai, con Ri-bai, ở Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min;
30 Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn; Hi-đai ở suối Ga-ách; **31**
A-bi-anh-bôn ở A-ra-ba; Ách-ma-vết ở Ba-hu-rim; **32**
Ê-li-a-ba ở Sa-anh-bôn; các con trai Gia-sen, Giô-na-
than; **33** Sa-ma và A-hi-am, con Sa-ra, đều ở Ha-ra;
34 Ê-li-phê-lết, con A-ha-bai, ở Ma-a-ca; Ê-li-am, con
A-hi-tô-phe ở Ghi-lô; **35** Hết-rai ở Cát-mên; Pha-rai ở
A-ráp; **36** Y-ganh, con Na-than ở Xô-ba; Ba-ni ở Gát;
37 Xê-lác ở Am-môn; Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là người
mang khí giới cho Giô-áp; **38** Y-ra và Ga-rép đều ở
Ích-rơ; **39** U-ri người Hê-tít. Tổng cộng có ba mươi
bảy chiến sĩ anh dũng.

24 Một lần nữa Chúa Hằng Hữu nổi giận người Ít-
ra-ên, nên Ngài khiến Đa-vít kiểm kê dân số để
hại họ. Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đi và kiểm kê
dân số Ít-ra-ên và Giu-đa." **2** Vua bảo Giô-áp, tướng
chỉ huy quân đội đang ở với ông: "Hãy đi kiểm kê
dân số các đại tộc Ít-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e-sê-
ba và cho ta biết tổng số." **3** Nhưng Giô-áp đáp: "Cầu
xin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua cho vua
thấy gia tăng dân số gấp trăm lần dân số hiện hữu.
Nhưng tại sao vua muốn làm việc này?" **4** Tuy nhiên
lệnh vua mạnh hơn ý kiến của Giô-áp và các quan
chỉ huy, nên họ đành từ giã vua đi kiểm kê dân số. **5**
Họ qua sông Giô-đan, cắm trại phía nam A-rô-e, một
thành giữa thung lũng Gát, rồi từ đó đi Gia-ê-xe. **6**
Kế đó, họ đi Ga-la-át, miền Ta-tim Hốt-si, Đan, vòng
đến Si-đôn, **7** đồn Ty-rơ, các thành của người Hê-vi
và người Ca-na-an. Xuống miền nam đến Giu-đa, tận
Bê-e-sê-ba. **8** Sau chín tháng hai mươi ngày, họ hoàn
tất công tác và trở về Giê-ru-sa-lem. **9** Giô-áp dâng
bản phúc trình lên vua, theo đó Ít-ra-ên có 800.000
người lính chiến có tài cầm gươm, còn Giu-đa có
500.000. **10** Kiểm kê dân số xong, Đa-vít bị lương
tâm cắn rứt, và thưa với Chúa Hằng Hữu: "Lạy Chúa
Hằng Hữu! Con đã phạm trọng tội vì kiểm kê dân
số. Xin Chúa Hằng Hữu tha tội cho con, vì con thật
điên rồ!" **11** Sáng hôm sau, Chúa Hằng Hữu phán
bảo Tiên tri Gát là người phục vụ trong triều Đa-vít,
rằng: **12** "Hãy đi nói với Đa-vít rằng Chúa Hằng Hữu
phán thế này: 'Ta đưa cho ngươi ba điều. Hãy chọn
một trong ba, rồi ta sẽ theo đó mà sửa trị ngươi.'"
13 Vậy, Gát đến gặp Đa-vít và hỏi: "Vua chọn ba năm
đói kém trong nước, hoặc ba tháng bị quân thù rượt
đuổi, hoặc ba ngày bệnh dịch hoành hành trong lãnh
thổ. Vua cân nhắc và quyết định để tôi thưa lại với
Chúa, Đấng đã sai tôi." **14** Đa-vít đáp: "Ta buồn khổ
quá! Nhưng, thà rơi vào tay Chúa Hằng Hữu còn hơn
vào tay người ta, bởi Ngài rộng lòng thương xót."
15 Vậy, Chúa Hằng Hữu cho bệnh dịch hoành hành
trong khắp nước Ít-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e-sê-
ba. Bắt đầu từ sáng hôm ấy cho đến hết thời gian ấn
định, có đến 70.000 người chết. **16** Khi thiên sứ ra
tay hủy diệt Giê-ru-sa-lem, Chúa Hằng Hữu đổi ý về
tai họa này, nên ra lệnh cho thiên sứ chấm dứt cuộc
hủy diệt. Lúc ấy thiên sứ đang ở ngang sân đạp lúa
của A-rau-na, người Giê-bu. **17** Khi Đa-vít thấy thiên
sứ giết hại dân, ông kêu xin Chúa Hằng Hữu: "Con
mới chính là người có tội, còn đàn chiên này có làm
gì nên tội đâu? Xin Chúa ra tay hành hạ con và gia
đình con." **18** Ngay hôm ấy, Tiên tri Gát đến và nói
với Đa-vít: "Vua xây ngay cho Chúa Hằng Hữu một
bàn thờ tại sân đạp lúa A-rau-na, người Giê-bu." **19**
Theo lời Gát, Đa-vít thi hành lệnh Chúa Hằng Hữu.
20 Khi A-rau-na thấy vua và các thuộc hạ vua đi tới,

vội ra đón, phủ phục sát đất, **21** hỏi: "Vua đến có
việc gì?" Đa-vít đáp: "Để mua sân đạp lúa của ông
và xây trên ấy một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu;
mong rằng tai họa sẽ chấm dứt, không hành hại dân
nữa." **22** A-rau-na thưa: "Xin vua cứ tự nhiên sử
dụng vật gì để tế, tùy ý. Đây sẵn có bò để dâng lễ
thiêu, cũng có xe chở lúa và ách bò dùng làm củi. **23**
Tôi xin dâng cho vua tất cả. Chỉ cầu xin Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của vua nhậm lời vua." **24** Đa-
vít đáp lời A-rau-na: "Không. Ta muốn mua của ông,
chứ không muốn dùng vật không mất tiền dâng lên
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ta làm lễ thiêu
như thế." Vậy Đa-vít trả năm mươi miếng bạc, để
mua sân đạp lúa và mấy con bò, **25** Đa-vít xây tại đó
một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, dâng lễ thiêu và
lễ cảm tạ cho Ngài. Chúa Hằng Hữu nhậm lời cầu
nguyện và bệnh dịch không hoành hành nữa.

I Các Vua

1 Vua Đa-vít đã già, tuổi cao; mặc dù người ta đắp
bao nhiêu lớp áo, vua vẫn không thấy ấm. **2** Các
cận thần vua tâu: "Xin cho phép chúng tôi đi tìm
một trinh nữ để hầu hạ, săn sóc vua. Nàng sẽ nằm
trong lòng vua làm cho vua ấm." **3** Vậy, người ta tìm
khắp nước, và họ thấy A-bi-sác, ở Su-nem, là một
trinh nữ trẻ đẹp, nên đem nàng về cho vua. **4** Nàng
rất đẹp, lo săn sóc, hầu hạ vua; nhưng vua không
chăn gối với nàng. **5** Lúc ấy, con của Đa-vít, Hoàng tử
A-đô-ni-gia, mẹ là Hà-ghi, tuyên bố: "Ta sẽ làm vua,"
rồi sắm xe ngựa và tuyển năm mươi người chạy
trước mở đường. **6** Bấy giờ, cha người là Vua Đa-vít,
chẳng trách cứ hoặc hỏi xem con mình muốn làm gì.
A-đô-ni-gia, em kế Áp-sa-lôm, là người rất đẹp trai.
7 A-đô-ni-gia thuyết phục Tướng Giô-áp con bà Xê-
ru-gia, Thầy Tế lễ A-bia-tha, họ bằng lòng theo giúp
ông. **8** Tuy nhiên, Thầy Tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia, con
Giê-hô-gia-đa, Tiên tri Na-than, Si-mê-i, Rê-i, và các
dũng tướng của Đa-vít không theo A-đô-ni-gia. **9** A-
đô-ni-gia đi Ên-rô-ghên dâng chiên, bò, và thú vật
béo tốt làm tế lễ trên Hòn đá Xô-hê-lết. Ông mời các
anh em mình, là những con trai khác của Vua Đa-
vít—và tất cả quan chức Giu-đa trong triều đình đến
dự. **10** Tuy nhiên, ông không mời Tiên tri Na-than,
Bê-na-gia, các dũng tướng, và Hoàng tử Sa-lô-môn.
11 Khi ấy, Tiên tri Na-than đến nói với Bát-sê-ba, mẹ
Sa-lô-môn: "Bà có nghe việc A-đô-ni-gia, con Hà-ghi,
lên làm vua trong khi vua cha không biết gì không?
12 Bây giờ, tôi xin hiến kế để cứu mạng bà và mạng
Sa-lô-môn, con bà. **13** Bà đi ngay vào cung tâu với
Vua Đa-vít như sau: 'Có phải vua đã thề với tôi rằng:
"Sa-lô-môn, con bà, sẽ kế vị ta và sẽ ngồi trên ngôi
ta" không? Thế sao bây giờ A-đô-ni-gia lại làm vua?'
14 Trong khi bà đang nói, tôi sẽ vào xác nhận với vua
những lời bà nói là đúng." **15** Bát-sê-ba vào phòng
vua nằm. (Lúc ấy vua Đa-vít rất già yếu, và có A-bi-
sác ở đó săn sóc vua.) **16** Bát-sê-ba cúi lạy vua. Vua
hỏi: "Bà muốn gì?" **17** Bà thưa: "Thưa vua, có phải
vua thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
vua, rằng: 'Sa-lô-môn, con bà, sẽ kế vị ta và ngồi trên
ngôi ta' không? **18** Thưa vua, bây giờ hóa ra A-đô-ni-
gia làm vua, trong khi chúa tôi chẳng biết gì cả. **19**
A-đô-ni-gia tổ chức tế lễ, dâng bò, thú béo, và chiên
vô số, đồng thời mời các hoàng tử, Thầy Tế lễ A-bia-
tha, và Tướng Giô-áp đến dự, nhưng không mời Sa-
lô-môn. **20** Bây giờ, toàn dân đang ngóng trông, xem
vua chỉ định ai lên ngôi kế vị. **21** Còn nếu cứ để thế
này, đến ngày vua an giấc với tổ tiên, con tôi là Sa-
lô-môn và tôi sẽ bị đối xử như tội nhân." **22** Khi bà
đang nói chuyện với vua thì Tiên tri Na-than đến.
23 Cận thần của vua báo: "Tiên tri Na-than xin gặp
vua." Na-than vào, phủ phục cúi chào cung kính. **24**
Na-than nói: "Muôn tâu, có phải vua đã truyền ngôi
cho A-đô-ni-gia không? **25** Vì hôm nay hoàng tử đã
làm lễ đăng quang và dâng tế những thú vật béo tốt,
cùng mời các hoàng tử, Tướng Giô-áp, và Thầy Tế lễ
A-bia-tha đến dự. Hiện nay họ đang cùng nhau ăn
uống với A-đô-ni-gia và tung hô: 'Vua A-đô-ni-gia
vạn tuế!' **26** Tuy nhiên, tôi cũng như Thầy Tế lễ Xa-
đốc, Bê-na-gia, và Sa-lô-môn đều không được mời.
27 Có phải vua chủ trương việc này không? Vì không
thấy vua cho chúng tôi biết ai là người kế vị và ngồi
trên ngôi của vua cả." **28** Vua Đa-vít bảo: "Gọi Bát-
sê-ba cho ta." Bà trở vào đứng trước mặt vua. **29**
Vua thề: "Trước Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đấng đã
cứu ta khỏi mọi điều nguy hiểm, **30** ta xác nhận có
thề với bà, nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên rằng: 'Sa-lô-môn, con bà, sẽ kế vị
ta, ngồi trên ngôi thay ta,' và hôm nay ta thực hiện
điều ấy." **31** Bát-sê-ba phủ phục, cúi mặt sát đất, và
tung hô: "Đức Vua Đa-vít vạn tuế." **32** Vua truyền:
"Gọi Thầy Tế lễ Xa-đốc, Tiên tri Na-than, và Bê-na-
gia con Giê-hô-gia-đa vào đây." Khi họ vào, **33** vua
ra lệnh: "Các ông dẫn Sa-lô-môn và các bầy tôi ta
xuống Ghi-hôn. Sa-lô-môn sẽ cưỡi con la của ta mà
đi. **34** Tại đó, Thầy Tế lễ Xa-đốc và Tiên tri Na-than
sẽ xức dầu cho Sa-lô-môn làm vua Ít-ra-ên; và thổi
kèn tung hô: **35** 'Vua Sa-lô-môn vạn tuế!' Xong rồi,
các ông sẽ theo Sa-lô-môn về đây. Sa-lô-môn sẽ lên
ngồi trên ngôi ta, vì được ta chỉ định làm vua Ít-ra-
ên và Giu-đa." **36** Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, đáp
lời vua: "A-men! Cầu xin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của chúa tôi cũng phán định như thế. **37** Cầu
Chúa Hằng Hữu ở với Sa-lô-môn như đã ở với chúa
tôi. Xin Ngài làm cho ngôi nước của Sa-lô-môn lớn
hơn cả ngôi nước của Vua Đa-vít!" **38** Vậy, Thầy Tế
lễ Xa-đốc, Tiên tri Na-than, Bê-na-gia, những người
Kê-rê-thít, và Phê-lết nâng Sa-lô-môn lên lưng con
la của Vua Đa-vít và rước ông xuống Ghi-hôn. **39** Tại
đó, Xa-đốc cầm cái sừng đựng dầu lấy từ lều thánh,
xức cho Sa-lô-môn. Họ thổi kèn và mọi người tung
hô: "Vua Sa-lô-môn vạn tuế!" **40** Sau đó, mọi người
theo Sa-lô-môn trở về. Họ thổi sáo, hân hoan reo hò
vang dậy cả đất. **41** A-đô-ni-gia và đoàn tân khách
nghe tiếng hò reo khi vừa dự tiệc xong. Tướng Giô-
áp nghe tiếng kèn liền hỏi: "Trong thành có gì xảy
ra ồn ào như thế?" **42** Vừa lúc đó Giô-na-than, con
Thầy Tế lễ A-bia-tha đến. A-đô-ni-gia liền bảo: "Vào
ngay. Anh là một dũng sĩ chắc đem tin tốt đẹp." **43**
Giô-na-than nói: "Vua Đa-vít đã truyền ngôi cho Sa-
lô-môn! **44** Chính vua đã bảo Thầy Tế lễ Xa-đốc, Tiên
tri Na-than, Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, và Phê-lết
đỡ Sa-lô-môn lên cưỡi con la của vua. **45** Thầy Tế lễ

Xa-đốc và Tiên tri Na-than đã xức dầu cho Sa-lô-môn làm vua tại Ghi-hôn. Sau đó, họ trở về ăn mừng, làm náo động cả thành. Đó là tiếng vang các ông đã nghe. **46** Sa-lô-môn lên ngồi trên ngôi, **47** còn các quần thần của vua đều đến mừng Vua Đa-vít rằng: 'Cầu xin Đức Chúa Trời làm cho Sa-lô-môn nổi danh hơn cả vua, cho ngôi nước người lớn hơn ngôi nước vua.' Vua vẫn ở trên giường đáp lễ: **48** 'Ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, vì ngày nay Ngài cho có một người ngồi trên ngôi ta, trong khi ta còn đây để được thấy tận mắt.'" **49** Bấy giờ, Các tân khách của A-đô-ni-gia đều sợ hãi và bỏ chạy. **50** A-đô-ni-gia vì sợ Sa-lô-môn giết, nên chạy vào nắm lấy sừng bàn thờ. **51** Người ta báo cho Sa-lô-môn hay: "A-đô-ni-gia vì sợ Vua Sa-lô-môn nên đã chạy đến nắm sừng bàn thờ và cầu xin: 'Hôm nay vua vui lòng thề sẽ không giết tôi bằng gươm.'" **52** Sa-lô-môn nói: "Nếu anh ta chứng tỏ là một người xứng đáng, một sợi tóc cũng không mất; nhưng nếu làm điều sai trái, anh ta sẽ chết." **53** Vua Sa-lô-môn sai người đem A-đô-ni-gia ra khỏi bàn thờ. Ông đến cúi lạy trước mặt Vua Sa-lô-môn rồi vua bảo: "Anh về nhà đi."

2 Khi sắp qua đời, Vua Đa-vít ban huấn lệnh cho Sa-lô-môn, con mình, như sau: **2** "Ta sắp đi vào con đường chung của thế nhân. Phần con, phải mạnh dạn tỏ ra đáng bậc nam nhi. **3** Phải tuân giữ mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, đi theo đường lối Ngài, tuân giữ tất cả những điều răn, luật lệ, quy tắc, và chỉ thị đã ghi trong Luật Môi-se. Như thế, dù đi đến đâu hay làm việc gì, con sẽ được thành công; **4** và Chúa Hằng Hữu sẽ thực hiện lời Ngài đã phán hứa: 'Nếu con cháu ngươi bước đi thận trọng, hết lòng, hết linh hồn, trung thành với Ta, chúng nó sẽ tiếp tục làm vua Ít-ra-ên mãi mãi.' **5** Ngoài ra, con cũng biết Giô-áp, con Xê-ru-gia đã đối xử với ta như thế nào. Hắn đã sát hại hai tướng Ít-ra-ên là Áp-ne, con Nê-rơ và A-ma-sa, con Giê-the. Hắn gây đổ máu trong thời bình cũng như thời chiến, còn máu chiến tranh vẫn dính đầy thắt lưng và giày hắn. **6** Con phải hành động khôn khéo, đừng để cho lão già ấy an ổn xuống mồ. **(Sheol h7585)** **7** Còn đối với các con Bát-xi-lai, người Ga-la-át, con phải tử tế, cho họ ăn cùng bàn với con, vì họ đã giúp đỡ ta khi ta chạy trốn Áp-sa-lôm, anh con. **8** Riêng về Si-mê-i, con Ghê-ra, người Bên-gia-min ở Ba-hu-rim, người này đã nguyền rủa ta thậm tệ lúc ta đi Ma-ha-na-im ngày ấy, nhưng khi người này xuống sông Giô-đan gặp ta, ta có nhân danh Chúa Hằng Hữu thề sẽ không giết nó. **9** Tuy nhiên, con đừng kể nó là vô tội. Là người khôn ngoan, con biết phải xử sự thế nào. Phải cho đầu bạc nó vấy máu khi xuống mồ." **(Sheol h7585)** **10** Đa-vít an nghỉ với các tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít. **11** Đa-vít trị vì Ít-ra-ên bốn mươi năm, bảy năm ở Hếp-rôn và ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem. **12** Sa-lô-môn ngồi trên ngôi Đa-vít, cha mình, và ngôi nước được vững bền. **13** A-đô-ni-gia, con Hà-ghi đến tìm Bát-sê-ba, mẹ Sa-lô-môn. Bà hỏi: "Anh đến với tinh thần hiếu hòa chứ?" Thưa: "Vâng, hiếu hòa." **14** A-đô-ni-gia tiếp: "Con có lời xin thưa với bà." Bà bảo: "Nói đi." **15** A-đô-ni-gia nói: "Bà biết nước vốn thuộc về con, cả Ít-ra-ên đều mong con làm vua, nhưng nay nước lại về tay em con, vì Chúa Hằng Hữu muốn thế. **16** Bây giờ, con có một lời thỉnh cầu, xin bà đừng từ chối." Bà đáp: "Cứ nói." **17** A-đô-ni-gia nói: "Nhờ bà xin phép Vua Sa-lô-môn giúp—vì vua không từ khước bà—cho con được cưới A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ." **18** Bát-sê-ba nhận lời: "Được. Ta hứa sẽ xin với vua điều đó cho con." **19** Vậy, Bát-sê-ba đến gặp vua Sa-lô-môn để nói giúp cho A-đô-ni-gia. Vua đứng lên đón và cúi mình chào mẹ; rồi ngồi lại trên ngai. Vua sai đặt ghế cho mẹ ngồi bên phải. **20** Bà nói: "Mẹ có một việc nhỏ xin con, đừng từ chối mẹ." Vua đáp: "Mẹ nói đi, con không từ chối đâu." **21** Bà tiếp: "Con cho phép A-đô-ni-gia, anh con, được cưới A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ." **22** Vua Sa-lô-môn trả lời mẹ: "Tại sao mẹ xin A-bi-sác cho A-đô-ni-gia? Sao không xin cả vương quốc cho anh ấy một thể, vì là anh con? Nếu mẹ đã xin cho anh ấy, sao mẹ không xin luôn cho Thầy Tế lễ A-bia-tha và Giô-áp con Xê-ru-gia nữa cho xong!" **23** Vua lại nhân danh Chúa Hằng Hữu thề rằng: "Nguyện Đức Chúa Trời phạt con nặng nề nếu yêu sách của A-đô-ni-gia không làm cho anh ta mất mạng. **24** Con thề có Chúa Hằng Hữu—Đấng đã đặt con làm vua thế cho Đa-vít, cha con, và lập triều đại này như Ngài đã hứa—rằng A-đô-ni-gia phải chết hôm nay!" **25** Vua Sa-lô-môn sai Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa giết A-đô-ni-gia. **26** Sau đó vua bảo Thầy Tế lễ A-bia-tha: "Hãy hồi hương về sống ở A-na-tốt. Tội ông đáng chết, nhưng bây giờ ta không giết ông vì ông đã khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu Chí Cao trước mặt Đa-vít, cha ta, và ông cũng đã chia sẻ hoạn nạn với cha ta." **27** Thế là Sa-lô-môn cách chức A-bia-tha, không cho làm chức tế lễ của Chúa Hằng Hữu nữa. Việc này làm ứng nghiệm lời Chúa Hằng Hữu đã phán về nhà Hê-li ở Si-lô. **28** Khi Giô-áp nghe những tin này, Giô-áp là người ủng hộ A-đô-ni-gia dù không theo Áp-sa-lôm, ông liền chạy đến lều tạm của Chúa Hằng Hữu, nắm lấy sừng bàn thờ. **29** Người ta tâu trình cho Sa-lô-môn: "Giô-áp đã trốn vào lều tạm và đang nắm sừng bàn thờ." Vua sai Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa đi giết Giô-áp. **30** Bê-na-gia đến lều tạm của Chúa Hằng Hữu và nói với Giô-áp: "Vua truyền lệnh cho ông đi ra!" Nhưng Giô-áp đáp: "Không, ta chết tại đây." Bê-na-gia tâu lại với

vua những điều Giô-áp nói. **31** Vua đáp: "Cứ làm
như lời hắn nói. Giết và chôn hắn đi! Như vậy mới
gỡ cho ta và nhà cha ta khỏi huyết vô tội mà Giô-áp
đã giết người vô cớ. **32** Vì hắn làm đổ máu người
khác, nên Chúa Hằng Hữu khiến máu đổ lại trên đầu
hắn. Hắn đã sát hại hai người trung thực và tốt hơn
hắn; đó là Áp-ne con Nê-rơ, tư lệnh quân đội Ít-ra-
ên; và A-ma-sa, con Giê-the, tư lệnh quân đội Giu-
đa, trong khi Đa-vít, cha ta, không hề hay biết. **33**
Nguyền máu của họ đổ trên đầu Giô-áp và con cháu
hắn đời đời. Còn đối với Đa-vít, con cháu, gia đình,
và ngôi nước người sẽ được Chúa Hằng Hữu cho
bình an mãi mãi." **34** Vậy, Bê-na-gia con trai Giê-hô-
gia-đa trở lại giết Giô-áp. Ông được chôn tại nhà
riêng trong hoang mạc. **35** Vua chỉ định Bê-na-gia
con trai Giê-hô-gia-đa làm tướng chỉ huy quân đội
thay cho Giô-áp; Xa-đốc làm thầy tế lễ thay cho A-
bia-tha. **36** Vua đòi Si-mê-i đến và bảo: "Ngươi phải
cất một cái nhà tại Giê-ru-sa-lem và ở đó, không
được đi đâu cả. **37** Ngày nào ngươi đi qua Trũng
Kít-rôn, ngươi phải chết. Máu ngươi sẽ đổ lại trên
đầu ngươi." **38** Si-mê-i đáp: "Vua nói phải lắm. Tôi
xin làm theo lời phán ấy." Vậy, Si-mê-i ở lại Giê-ru-
sa-lem trong một thời gian dài. **39** Ba năm sau, hai
người nô lệ của Si-mê-i chạy trốn đến với A-kích,
con Ma-a-ca, vua đất Gát. Có người báo cho Si-mê-i
hay. **40** Ông thắng lừa đi đến Gát gặp A-kích, tìm
được hai người nô lệ và dẫn họ về. **41** Khi Sa-lô-môn
nghe Si-mê-i rời Giê-ru-sa-lem và đi Gát về, **42** liền
đòi đến tra hỏi: "Ta đã bảo ngươi thề nhân danh
Chúa và cảnh cáo ngươi rằng: 'Ngày nào ngươi bỏ đi
bất kỳ nơi đâu, ngươi phải chết,' và ngươi có đáp:
'Vua nói đúng. Tôi xin vâng lời.' **43** Tại sao ngươi
không giữ lời thề với Chúa Hằng Hữu và không tuân
lệnh ta?" **44** Vua tiếp lời: "Những điều ác ngươi chủ
tâm làm cho Đa-vít cha ta ngươi còn nhớ đó chứ!
Chúa Hằng Hữu sẽ khiến những điều ác ấy quay lại
đổ lên đầu ngươi. **45** Ngược lại, ta sẽ được phước
lành, và ngôi nhà Đa-vít sẽ được vững bền trước
mặt Chúa Hằng Hữu đời đời." **46** Vua ra lệnh cho Bê-
na-gia con trai Giê-hô-gia-đa giết Si-mê-i. Như vậy,
Sa-lô-môn củng cố được vương quốc mình.

3 Sa-lô-môn kết thân với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập và
cưới con gái của ông. Ông đưa nàng về sống tại
Thành Đa-vít cho đến khi cung điện, Đền Thờ của
Chúa Hằng Hữu, và tường thành chung quanh Giê-
ru-sa-lem cất xong. **2** Trong thời gian chờ đợi Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu xây cất xong, dân chúng
vẫn dâng tế lễ trên những đồi cao. **3** Sa-lô-môn kính
yêu Chúa Hằng Hữu và vâng theo những huấn lệnh
của Đa-vít, cha mình, tuy nhiên, vua vẫn tế lễ và đốt
hương tại các đồi cao. **4** Một hôm, vua đi Ga-ba-ôn
dâng sinh tế, vì tại đó có một ngọn đồi nổi tiếng.
Trên bàn thờ, vua dâng 1.000 sinh vật làm lễ thiêu. **5**
Đêm ấy, Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn trong
giấc mộng, và Đức Chúa Trời hỏi: "Con muốn điều
gì? Hãy xin, Ta sẽ ban cho con!" **6** Sa-lô-môn thưa:
"Chúa đã tỏ lòng thương xót dồi dào đối với cha con
là Đa-vít, vì người đã hết lòng trung thành, công
bằng, và ngay thẳng trước mặt Ngài. Chúa vẫn tiếp
tục thương xót, cho người có một con trai nối ngôi.
7 Bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
con, Chúa đã cho con làm vua kế vị Đa-vít, cha con,
dù con chỉ là một đứa trẻ chưa rõ đường đi nước
bước. **8** Con đang ở giữa tuyển dân Ngài, một dân
tộc quá đông đúc! **9** Vậy, xin Chúa cho con có sự
hiểu biết để cai trị dân Ngài, và để biết phân biệt tốt
xấu, đúng sai. Vì ai có thể tự mình cai trị nổi một
dân tộc đông đảo như thế này?" **10** Nghe Sa-lô-môn
xin như vậy, Chúa Hằng Hữu rất hài lòng. **11** Đức
Chúa Trời đáp: "Vì con đã không xin sống lâu, giàu
sang, hoặc sinh mạng của kẻ thù, nhưng xin sự khôn
ngoan để lãnh đạo dân ta trong công lý— **12** Ta chấp
nhận điều con xin, cho con có trí khôn ngoan sáng
suốt chẳng ai bằng, kể cả người đời trước và sau
con. **13** Ta cũng cho cả những điều con không xin là
giàu có và danh vọng. Trong suốt đời con, không vua
nước nào sánh nổi. **14** Ta sẽ gia tăng năm tháng đời
con nếu con theo đường lối Ta, tuân hành điều răn
và luật lệ Ta như cha con, Đa-vít, đã làm." **15** Sa-lô-
môn thức giấc và nhận biết đó là một giấc mộng.
Vua về Giê-ru-sa-lem, đứng trước Hòm Giao Ước của
Chúa Hằng Hữu dâng lễ thiêu và lễ cầu an. Sau đó,
vua mở tiệc khoản đãi toàn thể quần thần. **16** Một
hôm, có hai phụ nữ mãi dâm xin vào bệ kiến vua
để được phân xử. **17** Một người nói: "Thưa chúa
tôi. Chị này với con ở chung một nhà. Con sinh con
trong nhà đó. **18** Sau ba ngày, chị ta cũng sinh con.
Trong nhà chỉ có hai chúng con, chẳng có người nào
khác. **19** Đứa con của chị này chết, vì đang đêm chị
ấy nằm đè lên. **20** Nửa đêm, khi con đang ngủ, chị ta
dậy, lấy đứa con nằm bên cạnh con mang sang bên
chị ta, và đem đứa con chết của chị ta đặt vào lòng
con. **21** Sáng hôm sau, khi thức dậy cho con bú, thấy
con đã chết, nhưng nhìn kỹ mới biết nó không phải
là con trai con của mình." **22** Người đàn bà kia cãi:
"Nó đúng là con chị, còn đứa sống là con tôi." Chị
thứ nhất nói: "Không. Đứa chết là con chị, đứa sống
mới là con tôi." Họ cãi qua cãi lại trước mặt vua. **23**
Vua bảo: "Chị này nói 'Con trai tôi là đứa sống, con
trai chị là đứa chết.' Chị kia nói 'Không, con trai chị
là đứa chết, con trai tôi là đứa sống.' **24** Hãy đem
cho ta một cây gươm." Người ta dâng gươm cho
vua. **25** Vua ra lệnh: "Hãy chặt đứa con còn sống ra
làm hai và cho mỗi người một nửa." **26** Người phụ

nữ thật sự là mẹ của đứa bé còn sống xót thương con, vội nói: “Xin vua đừng giết nó! Cho chị ấy đi!” Ngược lại, chị kia đáp: “Nó không thuộc về tôi, cũng không thuộc về chị. Cứ chia đôi nó đi!” **27** Vua ra lệnh: “Giao đứa bé còn sống ấy cho người thứ nhất. Đừng giết đứa bé, vì chị ta đúng là mẹ nó.” **28** Nghe vua xử án như thế, toàn dân Ít-ra-ên đều kính sợ, vì biết rằng Đức Chúa Trời cho vua trí khôn để cầm cân công lý.

4 Vua Sa-lô-môn trị vì trên toàn cõi Ít-ra-ên. **2** Triều thần Sa-lô-môn gồm có: A-xa-ria, con Xa-đốc, làm thầy tế lễ. **3** Ê-li-Hô-rếp và A-hi-gia, con Si-sa, làm tổng thư ký. Giê-hô-sa-phát, con A-hi-lút, giữ chức ngự sử. **4** Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, làm tướng chỉ huy quân đội. Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ. **5** A-xa-ria, con Na-than, làm thống đốc. Xa-bút, con Na-than, là thầy tế lễ và quân sư của vua. **6** A-hi-sa là quản đốc hoàng cung. A-đô-ni-ram, con Áp-đa chỉ huy đoàn lao công. **7** Sa-lô-môn còn chỉ định mười hai tổng đốc cai trị toàn cõi Ít-ra-ên. Trách nhiệm của mỗi trấn phải tuần tự cung cấp một tháng lương thực cho vua và hoàng gia mỗi tháng. **8** Đây là tên của mười hai tổng đốc: Bên-hu-rơ cai trị miền đồi núi Ép-ra-im. **9** Bên-đê-ke cai trị các miền Đa-kát, Sa-an-bim, Bết-sê-mết, và Ê-lôn Bết-ha-nan. **10** Bên-hê-sết cai trị miền A-ru-bốt, kể cả Sô-cô và đất Hê-phe. **11** Bên A-bi-na-đáp (có vợ là Ta-phát, con gái Sa-lô-môn) cai trị đồi núi Đô-rơ. **12** Ba-a-na con A-hi-lút cai trị miền Tha-a-nác, và Mơ-ghít-đô, cả xứ Bết-sê-an ở gần Xát-than, dưới Gít-rê-ên, và cả miền từ Bết-sê-an đến A-bên Mê-hô-la, cho đến bên kia Giốc-mê-am. **13** Bên-ghê-be cai trị miền Ra-mốt Ga-la-át kể cả Thôn Giai-rơ (Giai-rơ là con Ma-na-se) thuộc Ga-la-át, miền Ạt-gốp thuộc Ba-san và sáu mươi thành lớn có tường thành và then cửa đồng kiên cố. **14** A-hi-na-đáp, con Y-đô, cai trị miền Ma-ha-na-im. **15** A-hi-mát cai trị miền Nép-ta-li (có vợ là Bách-mát, con gái Sa-lô-môn) cai trị miền Náp-ta-li. **16** Ba-a-na, con Hu-sai, cai trị miền A-se và A-lốt. **17** Giê-hô-sa-phát, con Pha-ru-a, cai trị miền Y-sa-ca. **18** Si-mê-i, con Ê-la, cai trị miền Bên-gia-min. **19** Ghê-be, con U-ri, cai trị miền Ga-la-át gồm cả đất trước kia thuộc quyền của Si-hôn, vua A-mô-rít và Óc, vua Ba-san. Cả khu vực này cũng chỉ có một tổng đốc trong lãnh thổ Giu-đa. **20** Người Ít-ra-ên và Giu-đa đông như cát biển, ăn uống no đủ và sung sướng. **21** Vương quốc của Sa-lô-môn chạy từ Sông Ơ-phơ-rát đến đất của người Phi-li-tin, xuống phía nam cho đến biên giới Ai Cập. Các nước chư hầu phải tiến cống và phục dịch Sa-lô-môn suốt đời vua trị vì. **22** Mỗi ngày hoàng gia cần số lương thực gồm 150 giạ bột mịn, 300 giạ bột thường, **23** 10 con bò béo tốt, 20 con bò nuôi ngoài đồng cỏ, 100 con chiên, chưa kể nai, hoàng dương, mang, và gà vịt béo tốt. **24** Lãnh thổ của Sa-lô-môn lan rộng đến tận phía tây Ơ-phơ-rát, từ Típ-sắc tới Ga-xa; vì vua giữ hòa khí với các nước lân bang, **25** nên suốt đời Sa-lô-môn, cả Giu-đa và Ít-ra-ên hưởng thái bình; từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba, người người sống an vui bên vườn nho, cây vả. **26** Sa-lô-môn có 4.000 ngựa kéo xe với 12.000 kỵ sĩ. **27** Mỗi tháng, các tổng đốc thay phiên cung cấp thực phẩm cho Vua Sa-lô-môn và hoàng gia không thiếu sót gì cả. **28** Họ cũng đem lúa mạch và rơm đến nơi được chỉ định để nuôi ngựa và lạc đà. **29** Đức Chúa Trời cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan, hiểu biết sâu xa, và một kiến thức uyên bác vô kể như cát bờ biển. **30** Sa-lô-môn khôn ngoan hơn cả những nhà thông thái đông phương, kể cả Ai Cập. **31** Ông khôn hơn mọi người, hơn cả Ê-than người Ết-ra, Hê-man, Canh-côn, và Đạt-đa (các con của Ma-hôn). Danh tiếng vua đồn sang cả các nước chung quanh. **32** Vua sáng tác 3.000 châm ngôn và 1.005 bài thơ. **33** Vua cũng viết khảo luận về cây cối, từ cây bá hương ở Li-ban cho đến cây cỏ bài hương mọc trên tường; luận về các loài thú vật, chim chóc, các loài bò sát, và các loài cá. **34** Sa-lô-môn nổi tiếng khôn ngoan đến nỗi vua của các nước khác gửi sứ giả đến xin thọ giáo.

5 Hi-ram, vua Ty-rơ, vốn có nhiều thiện cảm với Đa-vít, nên khi nghe Sa-lô-môn lên ngôi kế vị vua cha, liền gửi sứ giả đến chúc mừng. **2** Sa-lô-môn cũng sai sứ đến trình bày với Hi-ram: **3** “Như vua đã biết, Đa-vít, cha tôi, không thể cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của mình, vì phải chinh chiến với các dân tộc chung quanh, cho đến khi Chúa Hằng Hữu cho người chế ngự hết cừu địch. **4** Ngày nay, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, cho tôi được hòa bình, an ổn mọi phía, không còn bóng dáng quân thù hay loạn nghịch. **5** Nay tôi định cất một Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi, như Ngài đã bảo Đa-vít, cha tôi: ‘Con trai con, người được Ta cho lên ngôi kế vị con, sẽ cất cho Ta một Đền Thờ cho Danh Ta.’ **6** Vậy, xin vua cho người đốn gỗ bá hương ở Li-ban cho tôi. Tôi sẽ gửi nhân công đến giúp họ, và trả lương cho công nhân của vua theo mức vua ấn định. Vì như vua biết, không ai trong Ít-ra-ên thạo đốn gỗ bằng người Si-đôn!” **7** Nghe xong lời này, Hi-ram vui mừng nói: “Cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã cho Đa-vít người con khôn ngoan để cai trị một nước đông dân như thế.” **8** Sau đó, vua sai sứ đáp lời Sa-lô-môn như sau: “Tôi đã nhận được lời vua sai nói với tôi. Tôi sẵn lòng làm theo điều vua yêu cầu về gỗ bá hương và trắc bá. **9** Nhân công của tôi sẽ kéo gỗ từ núi Li-ban xuống biển, kết gỗ thành bè, thả biển cho đến vị trí vua

định. Tại đó chúng tôi sẽ rã bè, giao gỗ cho vua; tôi
mong vua sẽ cung cấp thực phẩm cho công nhân của
tôi." **10** Vậy, Hi-ram cung cấp tất cả số gỗ bá hương
và trắc bá mà Sa-lô-môn cần. **11** Đồng thời, Sa-lô-
môn trả cho Hi-ram hằng năm ba triệu sáu trăm bốn
mươi nghìn lít lúa mì làm lương thực cho các nhân
công, cộng thêm 110.000 thùng dầu nguyên chất. **12**
Vậy, Chúa Hằng Hữu cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan
như Ngài đã hứa. Hi-ram và Sa-lô-môn cùng ký hòa
ước hữu nghị. **13** Vua Sa-lô-môn trưng dụng 30.000
nhân công trong toàn cõi Ít-ra-ên **14** và gửi đi Li-
ban mỗi tháng 10.000 người. Các nhân công luân
phiên nhau, một tháng làm việc tại Li-ban, hai tháng
ở nhà. A-đô-ni-ram điều khiển đoàn công nhân này.
15 Sa-lô-môn có 70.000 nhân công khuân vác, 80.000
thợ đẽo đá trên núi, **16** và 3.300 đốc công trông coi
phu thợ làm việc. **17** Theo chỉ thị của vua, họ đào và
đẽo những tảng đá lớn rất quý, dùng làm nền Đền
Thờ. **18** Thợ của Sa-lô-môn và Hi-ram được những
người Ghi-ba giúp đỡ trong việc đào núi đẽo đá và
chuẩn bị cây gỗ sẵn sàng để xây Đền Thờ.

6 Nhằm tháng Xíp, tức tháng thứ hai, năm thứ tư
đời Sa-lô-môn trị vì, vua khởi công xây Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu. Tức vào năm 480, tính từ khi người
Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập. **2** Đền Thờ mà Sa-lô-môn xây
cất cho Chúa Hằng Hữu dài 27,6 mét, rộng 9,2 mét
và cao 13,8 mét. **3** Phía trước Đền Thờ có một hành
lang dài 9,2 mét, bằng bề ngang của Đền Thờ, rộng
4,6 mét. **4** Sa-lô-môn cũng làm nhiều cửa sổ hẹp cho
đền thờ. **5** Sát vách Đền Thờ, còn có nhiều phòng ốc
vây quanh Đền Thờ và nơi thánh. **6** Tầng dưới của
kiến trúc rộng 2,3 mét, tầng giữa rộng 2,8 mét, tầng
thứ ba rộng 3,2 mét. Những tầng lầu này cất dựa
trên những cây đà đóng dính vào mặt ngoài tường
đền thờ, như thế tránh được việc dùng những cây
xà đâm thẳng vào vách đền. **7** Đá dùng trong công
tác xây cất này đều được chuẩn bị tại hầm đá, cho
nên trong lúc cất Đền Thờ, không có tiếng búa, rìu,
hay tiếng của một dụng cụ bằng sắt nào. **8** Cửa ra
vào phòng tầng dưới đặt phía bên phải Đền Thờ. Từ
tầng này có thang trôn ốc đi lên tầng giữa, và từ
tầng giữa lên tầng thứ ba cũng có thang trôn ốc. **9**
Xây Đền Thờ xong, Sa-lô-môn đóng đà và lót ván bá
hương khắp mặt trong tường. **10** Về các kiến trúc
sát vách Đền Thờ, mỗi tầng cao 2,3 mét và các phòng
được nối với tường Đền Thờ nhờ những cây đà bá
hương. **11** Lời của Chúa Hằng Hữu được truyền lại
cho Sa-lô-môn như sau: **12** "Về Đền Thờ con đang
cất, nếu con vâng theo tất cả những điều răn, luật
lệ, và quy tắc của Ta, Ta sẽ thực hiện những điều Ta
hứa với Đa-vít, cha con. **13** Ta sẽ ở giữa người Ít-ra-
ên, không bỏ họ đâu." **14** Vậy, Sa-lô-môn hoàn tất
công việc xây cất Đền Thờ. **15** Mặt trong đền, từ
tường đến trần, đều lót ván bá hương, còn nền được
đóng ván thông. **16** Sa-lô-môn ngăn phần cuối của
đền một khoảng dài 9,2 mét, lót ván bá hương từ
nền đến trần. Đó là Nơi Chí Thánh trong Đền Thờ.
17 Phần của Đền còn lại ở phía trước dài 18,4 mét, **18**
khắp mặt trong của tường Đền Thờ đều được lót ván
bá hương nên không thấy đá. Ván này được chạm
hình hoa nở và nụ. **19** Phần trong của Đền Thờ, tức
nơi thánh, được chuẩn bị để đặt Hòm Giao Ước của
Chúa Hằng Hữu. **20** Tất cả mặt trong của nơi thánh
dài 9,2 mét, rộng 9,2 mét, và cao 9,2 mét đều được
bọc bằng vàng ròng. Bàn thờ đóng bằng gỗ bá hương
cũng được bọc vàng. **21** Sa-lô-môn cũng bọc mặt
trong của phần Đền Thờ còn lại bằng vàng ròng, và
phía trước Nơi Chí Thánh có dây xích bằng vàng
giăng ngang. **22** Khắp mặt bàn thờ tại Nơi Chí Thánh
đều được bọc bằng vàng. **23** Trong nơi thánh, Sa-lô-
môn làm hai chê-ru-bim bằng gỗ ô-liu, có hình dáng
và kích thước như nhau, cao 4,5 mét. **24** Chê-ru-bim
thứ nhất có hai cánh dang thẳng ra, mỗi cánh dài 2,3
mét. Từ đầu cánh này đến đầu cánh kia của chê-ru-
bim dài 4,6 mét. **25** Vậy, từ đầu cánh này đến đầu
cánh kia của chê-ru-bim thứ hai cũng dài 4,6 mét.
26 Mỗi chê-ru-bim cao 4,6 mét. **27** Hai chê-ru-bim
được đặt trong nơi thánh của Đền Thờ để cho một
cánh của chê-ru-bim thứ nhất đụng vách này, một
cánh của chê-ru-bim thứ hai đụng vách kia; hai cánh
còn lại đụng nhau ở chính giữa nơi thánh. **28** Hai
chê-ru-bim được bọc bằng vàng. **29** Trên tường đền
thờ, cả trong lẫn ngoài, đều được chạm hình chê-ru-
bim, hình cây chà là, và hình hoa nở. **30** Còn nền
của đền đều được lót vàng cả trong lẫn ngoài. **31**
Cửa vào nơi thánh làm bằng gỗ ô-liu; rầm đỡ cửa
và trụ cửa có hình năm góc. **32** Hai cánh cửa bằng
gỗ ô-liu được chạm hình chê-ru-bim, cây chà là, và
hoa nở. Cửa được bọc vàng, hình chê-ru-bim và cây
chà là được tráng vàng. **33** Sa-lô-môn cũng làm cửa
vào Đền Thờ. Trụ cửa bằng gỗ ô-liu, có hình vuông;
34 hai cánh cửa bằng gỗ thông, mỗi cánh gồm hai
miếng gấp lại được. **35** Cửa có chạm hình chê-ru-
bim, cây chà là, và hoa nở. Cửa được bọc vàng, các
hình chạm được tráng vàng. **36** Tường sân trong
được xây bằng ba hàng đá chạm và một hàng cây xà
bằng gỗ bá hương. **37** Như vậy, nền móng của Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu được đặt vào tháng hai (tháng
Xíp), năm thứ tư đời Sa-lô-môn trị vì. **38** Đến tháng
tám (tháng Bu-lơ), năm thứ mười một, công trình
xây cất hoàn tất. Thời gian cất Đền Thờ là bảy năm.

7 Sau đó, Sa-lô-môn xây cất cung điện, mất mười
ba năm để hoàn tất. **2** Vua cất cung "Rừng Li-
ban" dài 46 mét, rộng 23 mét, cao 13,5 mét, có bốn

hàng cột bá hương chống đỡ. **3** Các xà ngang cũng
bằng gỗ bá hương, mỗi hàng có mười lăm cột, cộng
là bốn mươi lăm cây. Trần được đóng bằng ván bá
hương. **4** Có ba dãy cửa sổ. Các cửa sổ đối diện nhau.
5 Các khung cửa và cửa sổ đều có hình vuông. **6** Vua
cũng làm hành lang nhiều trụ, dài 23 mét, rộng 13,5
mét, phía trước có hành lang với nhiều trụ và mái
hiên. **7** Ngoài ra, Sa-lô-môn còn cất đại sảnh có ngai
vàng là Đại Sảnh Pháp Đình, nơi vua phán xét dân.
Đại sảnh này lót ván bá hương từ nền đến trần. **8**
Cung vua trong khu vực pháp đình, có sân, và cách
kiến trúc cũng tương tự như pháp đình. Sa-lô-môn
dành cung này cho công chúa, con Pha-ra-ôn, vợ
mình. **9** Toàn bộ các công trình này đều xây bằng đá
quý, đục và cưa cả hai mặt theo kích thước định sẵn,
từ nền lên đến mái, từ ngoài vào cho đến sân lớn. **10**
Các tảng đá làm nền thật to lớn, cỡ 4,6 mét hoặc 3,7
mét. **11** Đá xây tường trên cái nền này được đục
theo kích thước nhất định. **12** Tường sân lớn được
xây bằng ba hàng đá chạm và một hàng cây xà bằng
gỗ bá hương, giống như sân trong và tiền sảnh của
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **13** Vua Sa-lô-môn sai mời
Hu-ram từ Ty-rơ đến. **14** Mẹ Hu-ram là một bà góa
thuộc đại tộc Nép-ta-li, còn cha là người Ty-rơ, làm
thợ đồng. Hi-ram là một người thợ đồng có tài khéo
và giàu kinh nghiệm. Vậy, ông đến làm việc cho Vua
Sa-lô-môn. **15** Ông đúc hai trụ đồng, cao 8,3 mét, chu
vi 5,55 mét. (Hai trụ này rỗng, có thành dày bốn đốt
ngón tay). **16** Ông cũng đúc hai đầu trụ bằng đồng
để đặt trên hai trụ. Mỗi đầu trụ cao 2,3 mét, **17** được
trang trí bằng lưới có hình bàn cờ và hình vòng dây
xích. **18** Mỗi đầu trụ có bảy dãy lưới và hai dãy trái
lựu. **19** Đầu trụ được dựng trong hành lang rộng 1,8
mét, được đúc theo hình hoa huệ. **20** Hai trăm trái
lựu xếp thành hai dãy bên trên phần nhô ra của đầu
trụ. Phần nhô ra này ở ngay bên lưới. **21** Ông dựng
hai trụ đồng nơi hành lang Đền Thờ, đặt tên trụ bên
phải là Gia-kin, trụ bên trái là Bô-ô. **22** Phần trên trụ
có hình hoa huệ. Như thế, hai trụ đồng được hoàn
tất. **23** Sau đó, Hu-ram đúc hồ chứa nước, đường
kính 4,6 mét, gọi là Biển. Hồ có chiều sâu là 2,3 mét,
chu vi 13,8 mét. **24** Quanh miệng hồ có hai hàng nụ
hoa, cứ nửa thước mười nụ. Hình các nụ hoa này
được đúc ngay từ ban đầu. **25** Hồ kê trên mười hai
con bò bằng đồng, tất cả đều quay mặt ra ngoài. Ba
con hướng về phía bắc, ba con hướng về phía tây, ba
con hướng về phía nam, và ba con hướng về phía
đông, và hồ được đặt trên các tượng bò ấy. **26** Thành
Hồ dày bằng bề ngang bàn tay, miệng hồ như miệng
tách, như cánh hoa huệ; sức chứa của hồ chừng
42.000 lít. **27** Hu-ram cũng làm mười cái bục đồng,
mỗi bục dài 1,8 mét, rộng 1,8 mét, và cao 1,4 mét. **28**
Họ dùng những tấm gỗ đặt vào trong khung. **29** Trên
mặt tấm gỗ có chạm hình sư tử, bò, và chê-ru-bim.
Trên khung, bên trên và dưới hình sư tử và bò có
chạm tràng hoa. **30** Ngoài ra, mỗi bục có bốn bánh
xe và trục bánh xe bằng đồng. Bốn góc bục có phần
chống đỡ nhô ra, được đúc dính vào bục, mỗi bên có
hình tràng hoa. **31** Trên bục có một đoạn tròn nhô
lên 0,46 mét, giữa đoạn tròn này khuyết vào, sâu
0,69 mét, được trang trí nhờ hình chạm trên tấm
gỗ. Tấm gỗ dùng ở đây là hình vuông, không phải
tròn. **32** Bục được đặt trên bốn bánh xe. Trục bánh
xe được đúc dính liền với bục. Bánh xe cao 0,69 mét,
33 giống như bánh xe ngựa. Trục, vành, căm, và nắp
bánh xe đều được đúc ra. **34** Phần chống đỡ bốn góc
bục được đúc liền với bục. **35** Trên bục còn có một
đường viền cao 0,23 mét. Thành hai bên bục được
đúc liền với bục. **36** Trên mặt các thành này có chạm
hình chê-ru-bim, sư tử, và cây chà là, bao bọc quanh
các hình ấy có những tràng hoa. **37** Ông làm mười
cái bục bằng nhau, giống nhau, vì được đúc ra từ
một khuôn. **38** Sau đó, ông làm mười cái thùng đồng
để đặt trên mười cái bục. Mỗi thùng rộng 1,8 mét,
chứa chừng 840 lít. **39** Ông đặt năm cái bục bên phải
Đền Thờ, năm cái bên trái; còn cái hồ, ông đặt bên
phải Đền Thờ về phía đông nam. **40** Ngoài ra, ông
còn làm nồi, xuổng, và chậu. Như vậy, Hi-ram hoàn
tất mọi công tác tại Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu do
Vua Sa-lô-môn giao cho, gồm có: **41** hai trụ; bầu trụ
với hai đầu trụ đặt trên đỉnh; hai tấm lưới bọc hai
bầu của đầu trụ; **42** bốn trăm trái lựu gắn vào hai
tấm lưới (mỗi tấm có hai hàng trái lựu); **43** mười
cái bục, mười cái thùng đặt trên bục; **44** hồ chứa
nước, mười hai con bò đội hồ nước; **45** nồi, xuổng,
và chậu. Theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn, Hi-
ram A-bi làm các dụng cụ thờ phượng đó bằng đồng
mặt láng bóng cho Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **46**
Tất cả được đúc tại một nơi có nhiều đất sét giữa
Su-cốt và Xát-than, trong Đồng bằng Giô-đan. **47**
Sa-lô-môn không tính trọng lượng của các vật này,
vì đồng nhiều và nặng quá, không cân nổi. **48** Sa-
lô-môn làm tất cả các vật dụng trong Đền Thờ của
Chúa Hằng Hữu: Bàn thờ bằng vàng; bàn để Bánh
Thánh bằng vàng; **49** chân đèn bằng vàng, năm cái
đặt bên phải, năm cái bên trái, trước Nơi Chí Thánh;
hoa đèn và kẹp gắp lửa đều bằng vàng; **50** tách, kéo
cắt tàn tim đèn, chậu, đĩa đựng tro, đĩa đựng than
hồng đều bằng vàng; bản lề cửa vào Nơi Chí Thánh
và cửa Đền Thờ cũng làm bằng vàng. **51** Sa-lô-môn
hoàn tất các chương trình kiến thiết Đền Thờ Chúa
Hằng Hữu. Vua đem các bảo vật mà cha vua là Đa-vít
đã biệt riêng—gồm bạc, vàng, và các khí dụng cất
vào kho tàng Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu.

8 Sa-lô-môn triệu tập các trưởng lão Ít-ra-
ên—trưởng các đại tộc và trưởng các gia tộc—họp
tại Giê-ru-sa-lem để thỉnh Hòm Giao Ước của Chúa
Hằng Hữu từ Si-ôn, Thành Đa-vít, lên Đền Thờ. **2** Tất
cả người nam của Ít-ra-ên đều tập họp trước vua
Sa-lô-môn để cử hành đại lễ vào tháng mười đúng
vào dịp Lễ Đền Tạm hằng năm. **3** Khi tất cả trưởng
lão của Ít-ra-ên đến, các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao
Ước lên. **4** Các thầy tế lễ người Lê-vi đem Hòm Giao
Ước của Chúa Hằng Hữu đi cùng với cả lều và các
dụng cụ thánh trong lều. **5** Người Ít-ra-ên đến dự lễ
đứng quanh Vua Sa-lô-môn, trước Hòm Giao Ước,
cùng dâng tế vô số chiên và bò! **6** Các thầy tế lễ đem
Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào đặt trong nơi
thánh của Đền Thờ—Nơi Chí Thánh—và đặt dưới
cánh chê-ru-bim. **7** Hai chê-ru-bim có cánh dang ra
che phủ bên trên Hòm và đòn khiêng. **8** Đòn khiêng
rất dài, nên từ Đền Thờ—Nơi Thánh—có thể trông
thấy đầu cây đòn, nhưng từ bên ngoài không thấy
được. Các đòn khiêng nay vẫn còn tại đó. **9** Lúc ấy
trong Hòm chỉ có hai bảng đá do Môi-se đặt vào lúc
còn ở Núi Hô-rếp khi Chúa Hằng Hữu kết ước với
người Ít-ra-ên sau khi họ rời Ai Cập. **10** Khi các thầy
tế lễ vừa ra khỏi Nơi Thánh, mây tràn vào Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu, **11** nên họ không thể tiếp tục đứng
lại hành lễ. Vinh quang của Chúa Hằng Hữu tràn
ngập Đền Thờ. **12** Sa-lô-môn kính cẩn cầu nguyện:
"Chúa Hằng Hữu có phán: 'Ngài ngự nơi tối tăm
dày đặc.' **13** Tuy nhiên, con đã cất một Đền Thờ cho
Chúa, một nơi để Ngài ngự đời đời!" **14** Sau đó, vua
quay lại và chúc phước lành cho dân trong khi mọi
người đều đứng. **15** "Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu
là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đã thực hiện lời
hứa với cha ta là Đa-vít. Vì Ngài đã phán với cha
ta: **16** 'Từ ngày đem dân tộc Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập,
Ta không chọn nơi nào trong lãnh thổ Ít-ra-ên để
dựng Đền Thờ cho Danh Ta, nhưng Ta chọn Đa-vít
cai trị dân Ta.' **17** Đa-vít, cha ta, muốn cất một đền
thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.
18 Chúa Hằng Hữu nói với Đa-vít: 'Ta biết con muốn
cất một Đền Thờ cho Danh Ta. Dù ý muốn ấy là phải,
19 nhưng con trai con mới là người thực hiện công
tác ấy, chứ không phải con.' **20** Và bây giờ, Chúa
Hằng Hữu đã thực hiện điều Ngài hứa, vì ta đã lên
ngôi kế vị cha ta là Đa-vít, trị vì Ít-ra-ên, đúng như
Chúa đã phán. Ta cũng đã xây cất xong Đền Thờ cho
Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.
21 Ta chuẩn bị nơi đặt Hòm, trong đó có giao ước
Chúa Hằng Hữu mà Ngài đã lập với tổ tiên chúng ta
khi Ngài đem họ ra khỏi Ai Cập." **22** Trước mặt dân
chúng, Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ Chúa Hằng
Hữu, đưa hai tay lên trời, **23** và cầu nguyện: "Lạy
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, không
có thần nào trên trời hay dưới đất giống như Đức
Chúa Trời. Chúa giữ giao ước và tỏ lòng nhân từ
với người hết lòng theo đường lối Chúa. **24** Chúa đã
giữ đúng lời hứa với Đa-vít, đầy tớ Chúa, là cha con.
Thật thế, miệng Chúa phán dạy thì tay Chúa đã làm
ứng nghiệm như hiện có ngày nay. **25** Bây giờ, lạy
Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin Chúa giữ
lời hứa với Đa-vít, là đầy tớ Chúa và là cha con. Vì
Ngài đã phán: 'Nếu con cháu con thận trọng trong
nếp sống, và đi theo đường lối Ta như con đã đi, thì
trước mặt Ta, con sẽ chẳng bao giờ thiếu người ngồi
trên ngôi Ít-ra-ên.' **26** Lạy Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, xin Chúa cho lời hứa này cũng được thực hiện.
27 Phải chăng Đức Chúa Trời sẽ ngự trên mặt đất?
Kìa, bầu trời, ngay cả trời của các tầng trời cũng
không đủ chỗ cho Chúa ngự, huống chi cái Đền Thờ
con đã xây cất! **28** Tuy nhiên, lạy Chúa là Đức Chúa
Trời của con, Chúa đã xây lại nghe lời cầu nguyện
của đầy tớ Chúa. Chúa đã lắng nghe tiếng nài xin
của đầy tớ Ngài đang cầu xin trước mặt Ngài. **29**
Xin Chúa đêm ngày để mắt trông chừng Đền Thờ
này, nơi Ngài có nói đến: 'Danh Ta ngự tại đây,' để
mỗi khi con hướng về nơi ấy cầu nguyện, Chúa sẽ
nghe con. **30** Xin Chúa lắng nghe lời khẩn cầu con
và toàn thể dân Ít-ra-ên khi chúng con hướng về
nơi này mà cầu nguyện. Vâng, từ trên trời cao xin
Chúa lắng nghe và tha thứ cho chúng con. **31** Nếu có
người đứng thề trước bàn thờ của nơi này để thanh
minh một tội trạng, **32** xin Chúa lắng nghe từ trời
và xét xử giữa các đầy tớ Chúa—Người buộc tội và
người bị buộc tội. Phạt người có tội theo điều họ
làm. Ban thưởng người vô tội vì sự vô tội của họ. **33**
Nếu Ít-ra-ên, dân Chúa vì phạm tội với Chúa bị thất
trận trước quân thù, rồi quay về và nhìn nhận Danh
Chúa, cầu xin với Chúa trong Đền Thờ này, **34** xin
Ngài từ trời lắng nghe, tha tội cho họ, đem họ về đất
này, đất Ngài đã ban cho tổ tiên họ. **35** Khi bầu trời
đóng chặt và không có mưa trên đất vì dân Ngài
phạm tội với Ngài; và nếu họ hướng về Đền Thờ này,
nhìn nhận Danh Chúa, và từ bỏ tội lỗi sau khi bị
Chúa hình phạt, **36** thì xin Chúa từ trời lắng nghe
và tha tội cho đầy tớ Ngài, cho Ít-ra-ên, dân Chúa.
Xin dạy họ con đường chính đáng, cũng cho mưa sa
xuống đất này mà Chúa đã ban cho dân Chúa làm
sản nghiệp. **37** Khi trong nước có nạn đói, nạn dịch,
thóc lúa cây cối bị cằn cỗi, bị nấm mốc, bị cào cào
cắn phá, hoặc lúc bị quân thù vây hãm, hay bị bất cứ
tai nạn, bệnh tật gì khác, **38** nếu có một người hoặc
mọi người Ít-ra-ên nhận tội mình, đưa tay hướng về
Đền Thờ này cầu nguyện, **39** xin Ngài từ trời lắng
nghe, tha tội cho, đối xử với mỗi người tùy theo
cách sống của họ, vì chỉ có Chúa biết lòng người. **40**
Như thế, họ sẽ kính sợ Chúa trọn đời khi họ sống

trong miền đất Chúa ban cho tổ tiên họ. **41** Trong tương lai, dân nước ngoài không thuộc về con dân Ít-ra-ên của Chúa sẽ nghe về Ngài. **42** Họ sẽ đến đây từ xa khi nghe Danh vĩ đại của Ngài, bàn tay mạnh mẽ của Ngài, và cánh tay quyền năng của Ngài. Và khi họ đưa tay hướng về Đền Thờ cầu nguyện, **43** xin Chúa từ trời lắng nghe, nhậm lời họ kêu cầu. Như thế, dân chúng khắp thế giới sẽ nhận biết và kính sợ Chúa cũng như người Ít-ra-ên, và cả thế giới đều biết rằng Danh Chúa được kêu cầu nơi Đền Thờ mà con đã dựng nên. **44** Khi Chúa sai dân Ngài ra trận chiến đấu với quân thù, họ sẽ hướng về thành Chúa Hằng Hữu chọn và Đền con cất cho Ngài để cầu nguyện, **45** xin Chúa từ trời nghe lời cầu nguyện của họ và bênh vực họ. **46** Nếu họ phạm tội với Chúa—vì nào ai không phạm tội—khiến Chúa giận, và cho phép quân thù bắt họ làm tù binh dẫn về đất địch, dù xa hay gần. **47** Nếu họ hồi tâm, tỏ lòng ăn năn, và kêu xin với Chúa: 'Chúng con có tội, làm điều tà ác.' **48** Nếu họ hết lòng thống hối trong khi còn ở trên đất quân thù, hướng về quê hương—xứ Chúa đã cho tổ tiên họ—hướng về thành Chúa chọn và Đền Thờ con xây cất để cầu nguyện với Chúa, **49** xin Chúa từ trời lắng nghe lời cầu nguyện nài xin của họ, **50** tha hết mọi lỗi lầm của họ, bênh vực họ, khiến quân thù có lòng thương xót họ, **51** vì họ là dân, là cơ nghiệp của Ngài và được Ngài giải thoát khỏi lò lửa hực của Ai Cập. **52** Xin Chúa mở mắt nhìn xem và lắng tai nghe họ mỗi khi họ kêu cầu với Chúa. **53** Vì khi đem tổ tiên chúng con ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu Chí Cao có phán bảo Môi-se, đầy tớ Ngài, là Chúa biệt riêng Ít-ra-ên ra khỏi mọi dân tộc để làm tuyển dân của Chúa." **54** Lúc cầu nguyện, Sa-lô-môn quỳ gối trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu, hai tay đưa thẳng lên trời. **55** Cầu nguyện xong, vua đứng dậy và lớn tiếng chúc phước lành cho toàn thể hội chúng Ít-ra-ên: **56** "Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, vì Ngài cho Ít-ra-ên hưởng thái bình. Mọi lời Chúa hứa qua Môi-se, đầy tớ Ngài, đều được Ngài thực hiện, không sót một điều nào. **57** Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ở với chúng ta như đã ở với tổ tiên ta; cầu Chúa đừng rời, đừng bỏ chúng ta. **58** Cầu cho lòng ta hướng về Chúa, đi theo lối Ngài, tuân giữ các điều răn, luật lệ, và quy tắc Chúa truyền cho tổ tiên ta. **59** Cầu cho những lời cầu nguyện của ta được ngày đêm ở trước mặt Chúa Hằng Hữu, để mỗi ngày Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, giúp chúng ta trong mọi nhu cầu. **60** Như vậy, khắp đất mới biết Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. **61** Về phần anh chị em, phải hết lòng trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, tuân giữ luật lệ và điều răn của Ngài, như anh chị em hiện đang tuân giữ." **62** Sau đó, vua và người Ít-ra-ên dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu. **63** Sa-lô-môn dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu gồm 22.000 con bò và 120.000 con chiên làm lễ vật tạ ơn Ngài. **64** Hôm ấy, vua để riêng phần giữa sân, ngay trước Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu làm nơi dâng lễ thiêu, ngũ cốc, và mỡ của lễ vật tạ ơn, vì bàn thờ đồng không đủ chứa các lễ vật này. **65** Vậy, Sa-lô-môn và người Ít-ra-ên từ khắp nơi, từ cổng Ha-mát cho đến Suối Ai Cập, lũ lượt kéo đến trước mặt Chúa Hằng Hữu trong bảy ngày, và họ kéo dài thêm bảy ngày nữa. **66** Ngày thứ tám, vua cho dân về. Họ chúc phước lành cho vua và lên đường. Trên đường về, lòng họ rộn rã vui mừng về mọi điều tốt đẹp Chúa Hằng Hữu làm cho Đa-vít, đầy tớ Ngài, và cho Ít-ra-ên, dân Ngài.

9 Sau khi Sa-lô-môn xây dựng xong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, cung điện, và những công trình kiến trúc khác, **2** Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn lần thứ hai, giống như lần thứ nhất Ngài hiện ra ở Ga-ba-ôn. **3** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta có nghe lời con cầu xin. Ta đã thánh hóa Đền Thờ con vừa xây và đặt Danh Ta tại đó đời đời. Mắt và lòng Ta sẽ hướng đến nơi này mãi mãi. **4** Nếu con noi gương Đa-vít, cha con, đi trước mặt Ta với lòng chân thành, ngay thẳng, tuân giữ tất cả điều Ta truyền bảo, những luật lệ và quy tắc của Ta, **5** Ta sẽ làm cho triều đại của dòng họ con tồn tại vĩnh cửu trong Ít-ra-ên, theo như lời Ta hứa với Đa-vít, cha con: 'Con cháu con sẽ ngồi trên ngai Ít-ra-ên mãi mãi.' **6** Ngược lại, nếu con hoặc con cháu con không theo Ta, không tuân giữ các điều răn, luật lệ Ta, đi phụng thờ các thần khác, **7** Ta sẽ đày người Ít-ra-ên ra khỏi đất Ta đã cho họ. Còn Đền Thờ Ta đã thánh hóa sẽ bị phá bỏ khỏi mắt Ta. Ít-ra-ên sẽ trở nên một trò cười, một câu tục ngữ, một thành ngữ để cảnh cáo thế nhân. **8** Đền thờ này sẽ đổ nát, mọi người đi ngang qua sẽ trố mắt kêu lên: 'Vì sao Chúa Hằng Hữu làm cho đất nước Ít-ra-ên và Đền Thờ ra nông nỗi này?' **9** Có người sẽ đáp: 'Vì họ chối bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, Đấng đã cứu họ ra khỏi Ai Cập, để theo thờ phụng các thần khác. Vì thế, Chúa Hằng Hữu giáng trên họ các tai họa này.'" **10** Sa-lô-môn phải mất hai mươi năm mới xây cất xong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện. **11** Sa-lô-môn nhượng cho Hi-ram, vua Ty-rơ, hai mươi thành trong đất Ga-li-lê, vì Vua Hi-ram đã cung ứng đầy đủ các nhu cầu về gỗ bá hương, trắc bá, và vàng cho Sa-lô-môn. **12** Nhưng khi Hi-ram từ Ty-rơ đến xem các thành mà Sa-lô-môn đã trao cho mình thì không hài lòng về các thành đó, **13** nên nói: "Anh ơi, anh cho tôi những thành gì thế này?" Người gọi các thành ấy "Thành của Hoang Địa." Ngày nay tên ấy vẫn còn. **14** Tổng số vàng Hi-ram gửi cho Sa-lô-môn lên đến gần bốn

tấn rưỡi. **15** Vua Sa-lô-môn trưng dụng nhân công
để xây Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, cung điện, căn cứ
Mi-lô, tường thành Giê-ru-sa-lem, và các thành Hát-
so, Mơ-ghít-đô, và Ghê-xe. **16** (Ghê-xe trước kia là
một thành của người Ca-na-an, bị Pha-ra-ôn, vua Ai
Cập, đánh chiếm, đốt thành, giết dân, và đem thành
cho con gái mình làm của hồi môn lúc thành hôn với
Sa-lô-môn. **17** Sa-lô-môn xây lại Ghê-xe). Ông còn
xây thêm các thành Bết-hô-rôn Hạ, **18** Ba-lát, và Ta-
ma trong hoang mạc. **19** Vua cũng xây các thành
làm kho trữ lương thực, thành chứa chiến xa, thành
dành cho kỵ binh ở, cùng tất cả kiến trúc Sa-lô-môn
muốn thiết lập tại Giê-ru-sa-lem, Li-ban cũng như
tại các nơi trong lãnh thổ mình. **20** Những người
còn sống sót không phải là người Ít-ra-ên gồm các
dân tộc A-mô-rít, Hê-tít, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu.
21 Con cháu của những dân tộc này còn sót lại sau
khi bị người Ít-ra-ên chinh phục. Vì vậy, Sa-lô-môn
đã bắt họ phục dịch cho đến ngày nay. **22** Nhưng Sa-
lô-môn không bắt người Ít-ra-ên phục dịch lao động
mà chỉ chọn họ làm binh sĩ, công chức, quan chỉ
huy, thủ lãnh chiến xa, và kỵ binh. **23** Có tất cả 550
người Ít-ra-ên điều khiển lao công thực hiện các
công trình xây cất của Vua Sa-lô-môn. **24** Sa-lô-môn
đưa vợ mình, con gái Pha-ra-ôn, từ Thành Đa-vít lên
cung điện ông vừa cất cho bà. Sau đó, ông xây thành
Mi-lô. **25** Mỗi năm ba lần, Sa-lô-môn dâng lễ thiêu và
lễ cầu an trên bàn thờ vua đã xây cho Chúa Hằng
Hữu. Vua dâng hương trước mặt Chúa Hằng Hữu.
Và vua chu toàn công trình xây cất Đền Thờ. **26** Sa-
lô-môn cũng cho đóng một đoàn tàu tại cảng Ê-xi-ôn
Ghê-be, gần Ê-lát, bên bờ Biển Đỏ thuộc đất Ê-đôm.
27 Hi-ram gửi những người thành thạo ngành hàng
hải đến giúp các thủy thủ của Sa-lô-môn. **28** Họ thực
hiện nhiều chuyến đi tìm vàng tại Ô-phia, và đem về
cho Sa-lô-môn đến gần mười sáu tấn vàng.

10 Nữ hoàng nước Sê-ba nghe Sa-lô-môn được
Chúa Hằng Hữu ban cho khôn ngoan và nhiều
phước lành, nên đến Giê-ru-sa-lem để thử tài Sa-lô-
môn bằng những câu hỏi khúc mắc. **2** Bà đến Giê-ru-
sa-lem với một đoàn tùy tùng đông đảo, có nhiều
lạc đà chở hương liệu và một số lượng rất lớn vàng
cùng đá quý. Bà đến gặp vua Sa-lô-môn và nói với
vua tất cả những gì bà suy nghĩ trong lòng. **3** Sa-lô-
môn giải đáp tất cả những câu hỏi của bà; chẳng
câu nào quá ẩn bí đối với vua. **4** Khi thấy sự khôn
ngoan của Sa-lô-môn, cùng thấy cung điện vua xây,
5 cao lương mỹ vị trên bàn vua, người hầu bàn, cách
họ ăn mặc, các triều thần, và các lễ thiêu vua dâng
trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, nữ hoàng vô cùng
sửng sốt. **6** Bà nói với vua: "Tất cả những điều tôi
nghe trong nước tôi về sự khôn ngoan và công việc
vua làm đều đúng cả! **7** Nhưng tôi không tin cho đến
khi tôi đến đây và thấy tận mắt. Đúng ra, tôi chỉ mới
nghe có phân nửa. Sự khôn ngoan và giàu có của
vua còn hơn xa những điều tôi nghe. **8** Dân của vua
có phước thật; đầy tớ của vua cũng có phước lắm, vì
hằng ngày họ được đứng đây để nghe những lời
khôn sáng của vua. **9** Ngợi khen Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài hài lòng đặt vua lên
ngôi Ít-ra-ên. Chúa Hằng Hữu luôn thương yêu Ít-
ra-ên, nên mới đặt vua cai trị họ và xét xử họ cách
công minh." **10** Kế đó, bà tặng vua gần 4 tấn vàng,
cùng vô số ngọc ngà, và hương liệu. Không ai tặng
Vua Sa-lô-môn nhiều hương liệu bằng Nữ hoàng Sê-
ba. **11** (Khi đoàn tàu của Hi-ram đi chở vàng Ô-phia,
cũng đem về rất nhiều gỗ bạch đàn và ngọc. **12** Vua
dùng gỗ bạch đàn làm trụ Đền Thờ Chúa Hằng Hữu
và cung điện, làm đàn thất huyền và thụ cầm cho
các ca đoàn. Ít-ra-ên chưa bao giờ có nhiều gỗ bạch
đàn như thế). **13** Để đáp lễ, Vua Sa-lô-môn tặng cho
Nữ hoàng Sê-ba tất cả bảo vật bà thích và xin, ngoài
những tặng vật bình thường của mà vua đã hào
phóng ban tặng. Sau đó, nữ hoàng và đoàn tùy tùng
lên đường về nước. **14** Mỗi năm Sa-lô-môn thu được
khoảng 25 tấn vàng **15** ngoài số vàng thu được do
quan hệ ngoại thương với các vua A-rập, và do các
tổng đốc trong nước đem nộp. **16** Sa-lô-môn sai thợ
lấy vàng gò thành khiên, 200 cái lớn, mỗi cái dùng
hơn 6,8 ký vàng, **17** và 300 cái nhỏ, mỗi cái dùng
hơn 1,8 ký vàng. Những khiên này được đặt tại cung
"Rừng Li-ban." **18** Vua cũng sai làm một cái ngai
bằng ngà thật lớn, bọc vàng ròng. **19** Ngai có sáu bậc,
thân ngai có đỉnh tròn, cạnh chỗ gác tay, mỗi bên có
một con sư tử. **20** Ngoài ra, có mười hai con sư tử
khác đứng trên sáu bậc; mỗi con đứng ở một góc
bậc. Không nước nào có được một chiếc ngai như
thế. **21** Các ly uống nước của Sa-lô-môn đều được
làm bằng vàng ròng, cũng như các dụng cụ trong
Cung Rừng Li-ban làm bằng vàng ròng. Họ không
làm bằng bạc vì trong đời Sa-lô-môn, bạc là loại tầm
thường! **22** Cứ ba năm một lần, đoàn tàu hoàng gia
cùng đoàn tàu của Hi-ram vượt biển đi Ta-rê-si đem
về vàng, bạc, ngà, cùng dã nhân, và con công. **23** Vua
Sa-lô-môn giàu có và khôn ngoan hơn tất cả các vua
trên thế giới. **24** Thiên hạ đều mong được gặp Sa-
lô-môn để lãnh hội tư tưởng khôn ngoan mà Đức
Chúa Trời đã phú cho vua. **25** Hằng năm người ta
đến, đem theo vô số lễ vật, gồm những vật bằng
vàng và bạc, y phục, binh giáp, hương liệu, ngựa, và
la. **26** Sa-lô-môn lập đoàn kỵ binh, gồm 1.400 chiến
xa và 12.000 chiến mã. Vua để chiến xa trong các
thành chứa chiến xa, và gần bên vua tại Giê-ru-sa-
lem. **27** Tại Giê-ru-sa-lem, bạc trở nên tầm thường
như đá, gỗ bá hương như cây sung mọc đầy trong

thung lũng. **28** Sa-lô-môn mua ngựa từ Ai Cập. Toán thương gia của vua đi mua từng bầy với giá phải chăng. **29** Một cỗ xe mua từ Ai Cập mang về bán với giá chưa tới 600 miếng bạc, một con ngựa khoảng chừng 150 miếng bạc. Đó là giá các vua người Hê-tít và vua A-ram trả cho các thương gia của vua.

11 Ngoài con gái Pha-ra-ôn, Sa-lô-môn còn thương yêu nhiều cô gái ngoại quốc từ Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. **2** Chúa Hằng Hữu đã nghiêm cấm người Ít-ra-ên không được kết thông gia với người các nước ấy, vì họ sẽ quyến rũ Ít-ra-ên thờ thần của họ. Tuy nhiên, Sa-lô-môn vẫn say mê các mỹ nữ này. **3** Vua có 700 hoàng hậu và 300 cung phi. Các vợ của vua đã khiến lòng vua rời xa Chúa Hằng Hữu. **4** Các bà quyến rũ vua thờ thần của họ, nhất là lúc Sa-lô-môn về già. Lòng vua không trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, như Đa-vít, cha vua, trước kia. **5** Sa-lô-môn thờ nữ thần Át-tạt-tê của người Si-đôn và thần Minh-côm, một thần đáng ghê tởm của người Am-môn. **6** Như thế, Sa-lô-môn đã làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, không hết lòng theo Chúa Hằng Hữu như Đa-vít, cha vua. **7** Sa-lô-môn còn cất miếu thờ Kê-mốt, thần đáng ghê tởm của người Mô-áp và một cái miếu nữa để thờ thần Mô-lóc đáng ghê tởm của người Am-môn trên ngọn đồi phía đông Giê-ru-sa-lem. **8** Như thế, Sa-lô-môn đã tiếp tay với các bà vợ ngoại quốc, để họ đốt hương dâng sinh tế cho thần của họ. **9** Chúa Hằng Hữu rất giận Sa-lô-môn, vì lòng vua chối bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, mặc dù đã hai lần Ngài hiện ra cho vua thấy, **10** bảo vua không được thờ thần khác, nhưng vua vẫn không vâng lời Chúa Hằng Hữu. **11** Vì thế Chúa Hằng Hữu phán: "Vì con đã hành động như thế, không giữ lời ước, không tuân hành luật Ta, Ta sẽ tước quyền trị nước khỏi tay con, đem giao cho đầy tớ con. **12** Tuy nhiên, vì Đa-vít cha con, Ta sẽ không làm việc này trong đời con, nhưng Ta sẽ tước quyền khỏi tay con của con. **13** Dù vậy, Ta vẫn không tước đoạt hết, và Ta sẽ để lại một đại tộc cho con của con, vì Đa-vít, đầy tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn." **14** Chúa Hằng Hữu khiến Ha-đát, một người thuộc hoàng gia Ê-đôm, trở thành đối thủ của Sa-lô-môn. **15** Vào thời Đa-vít chinh phục Ê-đôm, trong dịp Tướng Giô-áp đi lo việc chôn cất những người bị giết, **16** Giô-áp đã đóng quân tại Ê-đôm sáu tháng và giết sạch đàn ông trong nước này. **17** Lúc đó Ha-đát còn nhỏ, cùng với mấy người đầy tớ cha mình sống sót, chạy trốn qua Ai Cập. **18** Họ chạy từ Ma-đi-an đến Pha-ran; tại đó, có một số người theo. Đến Ai Cập, Pha-ra-ôn cho họ nhà cửa, thực phẩm, và đất đai. **19** Ha-đát chiếm được cảm tình của Pha-ra-ôn, nên Pha-ra-ôn gả em vợ mình cho ông, tức em Hoàng hậu Tác-bê-ne. **20** Vợ ông sinh con trai, tên Giê-nu-bát. Cậu này được Hoàng hậu Tác-bê-ne nuôi dưỡng trong cung cùng với các hoàng tử, con của Pha-ra-ôn. **21** Khi đang ở Ai Cập, Ha-đát nghe tin Đa-vít và Giô-áp đã qua đời, liền xin Pha-ra-ôn cho phép về nước. **22** Pha-ra-ôn hỏi: "Ở đây có gì thiếu thốn đâu mà ngươi muốn trở về nước?" Ông đáp: "Không thiếu gì, nhưng xin cứ cho tôi đi." **23** Đức Chúa Trời cũng bắt Sa-lô-môn đương đầu với một đối thủ thứ hai là Rê-xôn, con Ê-li-a-đa. Khi Đa-vít đánh giết người Xô-ba, Rê-xôn bỏ chủ là Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba và chạy trốn. **24** Rê-xôn chiêu tập thuộc hạ, cầm đầu đảng cướp, kéo sang Đa-mách và trở thành vua Đa-mách. **25** Suốt đời Sa-lô-môn, Rê-xôn chống lại Ít-ra-ên, gây bao thảm họa chẳng kém gì Ha-đát. Khi đã làm vua A-ram, Rê-xôn lại càng ghét Ít-ra-ên cách cay đắng. **26** Ngoài ra cũng có một người Ít-ra-ên đã từng phục vụ Sa-lô-môn nổi lên chống vua. Đó là Giê-rô-bô-am, con của Nê-bát, người ở Xê-rê-đa, thuộc đất Ép-ra-im. Mẹ ông là một góa phụ tên Xê-ru-a. **27** Đây là lý do khiến Giê-rô-bô-am làm phản: Sa-lô-môn xây dựng các công sự phòng thủ và tu bổ thành Đa-vít mà cha vua đã xây. **28** Khi thấy Giê-rô-bô-am là một người trẻ tuổi, vừa có khả năng, vừa làm việc cần mẫn, vua giao cho ông trông coi đoàn nhân công của đại tộc Giô-sép. **29** Một hôm Giê-rô-bô-am từ trong thành Giê-ru-sa-lem đi ra, giữa đường gặp Tiên tri A-hi-gia, người Si-lô. A-hi-gia đang mặc một cái áo mới—lúc ấy chỉ có hai người ở ngoài đồng. **30** A-hi-gia nắm chiếc áo mới đang mặc, xé ra làm mười hai mảnh. **31** Rồi người bảo Giê-rô-bô-am: "Ông lấy mười mảnh, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có phán: 'Ta sẽ xé nước trong tay Sa-lô-môn, cho ngươi mười đại tộc, **32** nhưng Ta sẽ để lại cho con của Sa-lô-môn một đại tộc, vì Đa-vít, đầy tớ Ta, và Giê-ru-sa-lem, thành Ta chọn trong khắp Ít-ra-ên, **33** vì Sa-lô-môn đã chối bỏ Ta, đi thờ nữ thần Át-tạt-tê của người Si-đôn, thần Kê-mốt của người Mô-áp, và thần Minh-côm của người Am-môn. Nó không theo đường lối Ta, không làm điều phải trước mặt Ta, và không tuân giữ luật lệ và quy tắc Ta như Đa-vít, cha nó, trước kia. **34** Dù thế, Ta cho nó cứ làm vua suốt đời, vì Đa-vít, đầy tớ Ta đã chọn, là người đã tuân theo mọi điều răn và luật lệ Ta. Ta sẽ không tước quyền khỏi tay nó ngay bây giờ **35** nhưng đợi đến đời con nó, và Ta sẽ cho ngươi mười đại tộc. **36** Ta chỉ cho con của Sa-lô-môn được giữ lại một đại tộc, để Đa-vít có người nối ngôi mãi mãi trước mặt Ta tại Giê-ru-sa-lem, thành Ta chọn để mang tên Ta. **37** Ta sẽ cho ngươi làm vua Ít-ra-ên, ngươi sẽ cai trị như lòng mình mong muốn. **38** Nếu ngươi nghe lệnh Ta, đi theo lối Ta, làm điều

phải trước mắt Ta, giữ điều răn, luật lệ Ta như đầy tớ Đa-vít Ta trước kia, Ta sẽ ở cùng ngươi, lập triều đại ngươi vững chắc như triều đại Đa-vít, vì Ta cho ngươi nước Ít-ra-ên. **39** Vì tội của Sa-lô-môn, Ta hình phạt con cháu Đa-vít, nhưng hình phạt này không kéo dài mãi.'" **40** Sa-lô-môn định giết Giê-rô-bô-am, nhưng ông chạy trốn sang Ai Cập, ở với Vua Si-sắc cho đến ngày Sa-lô-môn qua đời. **41** Các công việc khác của Sa-lô-môn và những lời khôn ngoan của vua đều được chép trong sách Công Việc của Sa-lô-môn. **42** Sa-lô-môn cai trị Ít-ra-ên bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem **43** và an nghỉ cùng tổ tiên, được chôn trong Thành Đa-vít là thành của cha mình. Con trai người là Rô-bô-am lên ngôi kế vị.

12 Rô-bô-am đến Si-chem và toàn dân tập họp tại đó để cử hành lễ đăng quang. **2** Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, nhận được tin này khi đang ở Ai Cập, nơi ông chạy trốn Vua Sa-lô-môn. **3** Các lãnh đạo của Ít-ra-ên mời Giê-rô-bô-am về nước, và ông hướng dẫn các đại diện dân chúng đến gặp Rô-bô-am và trình bày như sau: **4** "Vua cha đã bắt chúng tôi làm việc nặng nề. Bây giờ, nếu vua giảm nhẹ trách nhiệm cho chúng tôi, chúng tôi xin phục vụ vua." **5** Rô-bô-am đáp: "Ba ngày nữa trở lại đây, ta sẽ trả lời." Mọi người ra về. **6** Vua Rô-bô-am hỏi ý kiến những người cao niên trước kia làm cố vấn cho Sa-lô-môn, cha mình: "Các ông nghĩ tôi nên trả lời thế nào?" **7** Họ đáp: "Nếu bây giờ vua chịu khó phục vụ dân, đối xử tử tế với họ, họ sẽ thần phục vua mãi mãi." **8** Vua không nghe lời khuyên của những bậc cao niên, nhưng đi bàn với những người trẻ, đồng trang lứa và thân cận với mình. **9** Rô-bô-am hỏi: "Dân chúng muốn ta giảm bớt gánh nặng cho họ, các anh em nghĩ sao?" **10** Nhóm trẻ đáp: "Vua nên trả lời thế này: 'Ngón tay út của ta còn lớn hơn lưng cha ta. **11** Nếu cha ta bắt các ngươi làm việc nặng nề, ta sẽ gia tăng công tác cho nặng nề hơn. Cha ta dùng roi để trừng trị, ta sẽ dùng bò cạp!'" **12** Ba ngày sau, Giê-rô-bô-am và dân chúng trở lại gặp Rô-bô-am. **13** Vua không theo lời khuyên của những người cao tuổi, nhưng giở giọng gay gắt, trả lời theo cách **14** những người trẻ cố vấn: "Cha ta bắt các ngươi làm việc nặng nề, ta sẽ bắt các ngươi làm nặng nề hơn nữa. Cha ta dùng roi để trừng trị, ta sẽ dùng bò cạp!" **15** Vua không nghe lời thỉnh cầu của dân, vì Chúa Hằng Hữu tể trị các diễn biến để làm ứng nghiệm lời Ngài đã dùng A-hi-gia, người Si-lô, nói với Giê-rô-bô-am, con Nê-bát. **16** Khi thấy vua từ khước thỉnh cầu của họ, người Ít-ra-ên nói: "Chúng ta chẳng có phần gì với Đa-vít! Không thừa hưởng gì nơi con trai Gie-sê cả. Anh em Ít-ra-ên ơi, về đi thôi! Từ nay Đa-vít ơi, hãy liệu lấy việc nhà của ông!" Vậy, người Ít-ra-ên ai nấy trở về trại mình. **17** Chỉ còn lại những người ở trong đại tộc Giu-đa thần phục Rô-bô-am. **18** Vậy, Rô-bô-am sai A-đô-ram đi tái lập trật tự của nhóm lao công, nhưng A-đô-ram bị dân chúng Ít-ra-ên ném đá chết. Vua Rô-bô-am vội vàng lên xe chạy trốn về Giê-ru-sa-lem. **19** Từ đó về sau, người Ít-ra-ên tiếp tục chống lại các vua dòng Đa-vít. **20** Khi hay tin Giê-rô-bô-am từ Ai Cập trở về, dân chúng Ít-ra-ên liền tổ chức đại hội, mời ông đến dự, và tôn ông làm vua Ít-ra-ên. Chỉ có đại tộc Giu-đa trung thành với nhà Đa-vít. **21** Về đến Giê-ru-sa-lem, Rô-bô-am triệu tập quân sĩ thuộc đại tộc Giu-đa và Bên-gia-min, chọn 180.000 người định đem đi đánh các đại tộc khác của Ít-ra-ên để khôi phục vương quyền. **22** Đức Chúa Trời phán bảo Sê-ma-gia, người của Đức Chúa Trời, như sau: **23** "Hãy nói với Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, vua Giu-đa, và người thuộc hai đại tộc Giu-đa, Bên-gia-min cùng mọi người khác rằng: **24** Chúa Hằng Hữu cấm các ngươi đi đánh anh em mình là người Ít-ra-ên. Mỗi người phải trở về nhà mình, vì việc này do Ta định liệu." Mọi người vâng lời Chúa; ai về nhà nấy. **25** Giê-rô-bô-am xây thành Si-chem trên núi Ép-ra-im và đóng đô tại đó. Sau đó, vua xây thành Phê-ni-ên. **26** Giê-rô-bô-am tự nghĩ: "Không khéo nước lại rơi về tay nhà Đa-vít. **27** Chừng nào dân chúng còn đi lên Giê-ru-sa-lem dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu trong Đền Thờ, họ sẽ trở lòng theo chủ cũ, quay lại giết ta để phục vụ Rô-bô-am, vua Giu-đa." **28** Sau khi tham khảo ý kiến với các cố vấn, vua quyết định làm hai tượng bò con bằng vàng. Vua nói với dân chúng: "Các ngươi phải đi Giê-ru-sa-lem thật xa xôi vất vả. Bây giờ có thần của Ít-ra-ên đây, thần đã đem các ngươi ra khỏi Ai Cập." **29** Vua đặt một tượng ở Bê-tên và một ở Đan. **30** Vua làm cho dân phạm tội, vì họ thờ các tượng ấy. **31** Vua còn xây đền miếu trên các ngọn đồi, bổ nhiệm thầy tế lễ trong hàng thường dân chứ không chọn người Lê-vi. **32** Giê-rô-bô-am lập một kỳ lễ vào ngày rằm tháng tám như lễ tổ chức tại Giu-đa. Tại Bê-tên vua cũng dâng sinh tế như ông đã làm và lập những thầy tế lễ của các miếu mà vua đã xây. **33** Vào dịp này, vua dâng sinh tế trên bàn thờ và dâng hương cho tượng bò con mình làm ở Bê-tên. Vua cũng bổ nhiệm các thầy tế lễ phụ trách các miếu trên đồi.

13 Khi Giê-rô-bô-am đang đứng dâng hương trước bàn thờ, có một người của Đức Chúa Trời vâng lời Chúa Hằng Hữu từ Giu-đa đến Bê-tên. **2** Người này vâng lệnh của Chúa Hằng Hữu và quở trách bàn thờ: "Bàn thờ! Bàn thờ! Nghe đây, lời Chúa Hằng Hữu phán: 'Một con trai sinh trong dòng Đa-vít tên là Giô-si-a, người sẽ thiêu trên mầy các thầy tế lễ của các đền miếu trên đồi cao, những người hiện

đang dâng hương nơi đây, và đốt trên mầy hài cốt của người chết.'" **3** Cùng ngày đó, người của Đức Chúa Trời cho biết một dấu hiệu: "Đây là dấu lạ Chúa Hằng Hữu cho thấy: Bàn thờ sẽ vỡ ra, tro trên bàn thờ sẽ đổ xuống." **4** Khi nghe lời người của Đức Chúa Trời kêu la chống nghịch với bàn thờ ở Bê-tên, Vua Giê-rô-bô-am đưa tay từ phía bàn thờ và truyền lệnh: "Bắt nó đi!" Cánh tay vua đưa về phía nhà tiên tri liền khô cứng, không co lại được. **5** Ngay lúc đó, bàn thờ bể ra, tro trên bàn thờ đổ xuống, đúng như lời người của Đức Chúa Trời đã vâng theo lời Chúa Hằng Hữu báo. **6** Thấy vậy, nhà vua lên tiếng, nói với người của Đức Chúa Trời: "Hãy kêu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, và cầu nguyện cho cánh tay ta có thể co lại như cũ!" Người của Đức Chúa Trời liền cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu, và vua co tay lại được như cũ. **7** Vua liền nói với người của Đức Chúa Trời: "Mời ông về cùng ta để nghỉ ngơi cho lại sức, và ta sẽ tặng ông một món quà." **8** Người của Đức Chúa Trời đáp: "Dù vua có cho tôi phân nửa tài sản, tôi cũng không thể về với vua, và cũng không ăn bánh hay uống nước tại chỗ này. **9** Vì Chúa Hằng Hữu có bảo tôi: 'Con không được ăn bánh uống nước, và cũng không được theo con đường đã đến Bê-tên mà trở về.'" **10** Vậy, người của Đức Chúa Trời theo một con đường khác, chứ không đi trở lại con đường đã dẫn ông đến Bê-tên. **11** Lúc đó có một tiên tri già đang sinh sống ở Bê-tên. Con trai ông về thuật lại cho ông những việc người của Đức Chúa Trời đã làm tại Bê-tên và các lời người đã nói với vua. **12** Tiên tri già hỏi các con trai: "Người đó đi đường nào?" Họ liền chỉ cho cha con đường người của Đức Chúa Trời đi. **13** Vị tiên tri già bảo con: "Thắng lừa cho cha." Họ thắng lừa và ông liền lên cỡi. **14** Tiên tri già đuổi theo người của Đức Chúa Trời, thấy người đang ngồi nghỉ dưới gốc cây sồi, nên lên tiếng hỏi: "Ông có phải là người của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến không?" Người đáp: "Phải, tôi đây." **15** Tiên tri già tiếp: "Mời ông về nhà dùng bữa với tôi." **16** Người của Đức Chúa Trời từ chối: "Tôi không thể trở về với ông, cũng không vào nhà ông hay ăn bánh uống nước với ông tại chỗ này. **17** Vì có lời của Chúa Hằng Hữu phán với tôi rằng: 'Con sẽ không ăn bánh uống nước ở đó, cũng không theo con đường con đi đến Bê-tên để trở về.'" **18** Nhưng vị tiên trì già đáp: "Tôi cũng là tiên tri như ông. Có một thiên sứ đã vâng lệnh Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi rằng: 'Đem người ấy về nhà, để người ấy ăn bánh uống nước.'" Ông này đã nói dối. **19** Nghe vậy, người của Đức Chúa Trời về nhà với tiên tri và ăn bánh uống nước trong nhà ông ta. **20** Khi họ đang ngồi ăn, có lời của Chúa Hằng Hữu phán với tiên tri già. **21** Vị tiên tri hét lớn với người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa rằng: "Chúa Hằng Hữu phán: 'Vì ngươi kháng cự lời của Chúa Hằng Hữu và không vâng theo mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, truyền cho ngươi. **22** Ngươi trở lại ăn bánh uống nước tại chỗ này, nơi Chúa cấm ngươi không được ăn uống, nên xác ngươi sẽ không được chôn trong mộ địa của ông cha ngươi.'" **23** Sau khi ăn uống xong, tiên tri già thắng lừa và mời người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa lên cỡi. **24** Trên đường về, người của Đức Chúa Trời gặp một con sư tử, và bị sư tử giết chết. Xác người này nằm bên đường, con lừa đứng một bên, và sư tử cũng đứng bên xác chết. **25** Có mấy người đi qua đó, thấy xác chết trên đường, và sư tử đứng kề bên, nên vào thành vị tiên tri già ở và thuật lại điều họ thấy. **26** Nghe tin này, vị tiên tri già liền nói: "Đó là người của Đức Chúa Trời mà đã phản nghịch lời Chúa Hằng Hữu, nên Chúa sai sư tử xé xác, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã phán." **27** Sau đó, ông bảo các con trai thắng lừa và họ liền vâng lời. **28** Tiên tri già ra đi, thấy xác chết và thấy sư tử đứng một bên. Sư tử chẳng những không ăn thịt người chết mà cũng không giết con lừa. **29** Ông liền ôm xác người của Đức Chúa Trời, đặt lên lưng lừa, và đem về nhà. **30** Khi đã vào thành, ông chôn xác người của Đức Chúa Trời trong ngôi mộ đã chuẩn bị cho mình và than khóc: "Than ôi! Anh ơi!" **31** Sau đó, ông căn dặn các con trai: "Khi cha qua đời, các con đem chôn cha vào ngôi mộ cha vừa chôn người của Đức Chúa Trời, đặt cha bên cạnh xác người ấy. **32** Vì sứ điệp người ấy đã loan báo theo lệnh của Chúa Hằng Hữu về đền thờ ở Bê-tên và về các đền miếu trong các thành phố xứ Sa-ma-ri chắc chắn sẽ ứng nghiệm." **33** Mặc dù đã nghe lời Chúa Hằng Hữu cảnh cáo, Giê-rô-bô-am vẫn không lìa bỏ con đường tà ác của mình. Ngược lại, vua lại lo tuyển mộ từ trong số thường dân những thầy tế lễ cho các đền miếu trên đồi cao. Ai muốn làm thầy tế lễ đều được vua tấn phong để phục vụ tại các đền miếu đó. **34** Chính tội ác này khiến triều đại của Giê-rô-bô-am bị tiêu diệt khỏi mặt đất.

14 Lúc ấy, A-bi-gia, con Giê-rô-bô-am, bị bệnh nặng, **2** Giê-rô-bô-am nói với vợ: "Bà cải trang để không ai biết là vợ tôi, rồi đi Si-lô gặp Tiên tri A-hi-gia—người báo trước việc tôi làm vua. **3** Nhớ mang theo mười ổ bánh, vài bánh ngọt, và một hũ mật ong. Khi gặp tiên tri, ông sẽ cho biết con ta có khỏi không." **4** Vợ Giê-rô-bô-am vâng lời và đi đến nhà A-hi-gia tại Si-lô. Lúc ấy, A-hi-gia đã già lắm, đôi mắt mù lòa. **5** Chúa Hằng Hữu phán bảo A-hi-gia: "Vợ của Giê-rô-bô-am đến kia, bà ấy cải trang thành một người khác. Bà muốn hỏi thăm về tình trạng đứa con đang ốm. Hãy nói với bà những điều Ta đã

dặn con." **6** Nghe tiếng chân bước qua cửa, A-hi-gia
nói vọng ra: "Vợ Giê-rô-bô-am đó à, mời bà vào. Tại
sao bà phải giả dạng? Đây, tôi có một tin chẳng lành
cho bà. **7** Bà về nói với Giê-rô-bô-am lời Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán như sau: 'Từ
một thường dân, ngươi được Ta cất nhắc làm vua Ít-
ra-ên. **8** Ta đã tước quyền trị nước khỏi tay nhà Đa-
vít và đem giao cho ngươi. Tuy nhiên, ngươi không
được như Đa-vít, đầy tớ Ta, người đã tuân lệnh Ta,
theo Ta hết lòng, làm điều công chính trước mặt Ta.
9 Thêm vào đó, ngươi lại làm điều ác hơn cả những
người sống trước ngươi. Ngươi tạo cho mình thần
khác, đúc tượng để thờ, chọc giận Ta, và chối bỏ Ta.
10 Vì thế, Ta sẽ giáng tai họa trên nhà ngươi, giết hết
đàn ông trong nhà, kể cả nô lệ. Ta sẽ đốt nhà Giê-
rô-bô-am như người ta đốt rác rưởi, cho đến khi
tuyệt diệt. **11** Trong số người nhà Giê-rô-bô-am, ai
chết trong thành sẽ bị chó ăn, ai chết ngoài đồng bị
chim ăn. Đó là lời Chúa Hằng Hữu.'" **12** Rồi A-hi-gia
nói với vợ Giê-rô-bô-am: "Bây giờ, bà hãy về nhà
đi. Khi bà bước vào thành, con bà sẽ chết. **13** Ít-ra-
ên sẽ than khóc và chôn cất nó. Nó là người duy
nhất trong nhà Giê-rô-bô-am được mồ êm mả đẹp,
vì Chúa Hằng Hữu thấy nó có được vài điều Ngài vừa
ý. **14** Chúa Hằng Hữu sẽ cất nhắc một người lên làm
vua Ít-ra-ên, người này sẽ tiêu diệt nhà Giê-rô-bô-
am. **15** Từ nay, Chúa Hằng Hữu sẽ đày đọa Ít-ra-ên
như cây sậy bị sóng vỗ dập dồi, bị nhổ gốc khỏi đất
lành Ngài đã cho tổ tiên họ, bị rải tản mác bên kia
sông Ơ-phơ-rát, vì họ đi thờ thần tượng và chọc giận
Chúa Hằng Hữu. **16** Ngài sẽ từ bỏ Ít-ra-ên, vì Giê-rô-
bô-am phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội."
17 Vậy, vợ Giê-rô-bô-am trở về Tia-xa. Khi bà bước
qua ngưỡng cửa nhà thì con bà chết. **18** Người Ít-ra-
ên chôn cất và khóc thương nó, đúng như lời Chúa
Hằng Hữu dùng Tiên tri A-hi-gia, đầy tớ Ngài, báo
trước. **19** Mọi công việc khác của Giê-rô-bô-am—các
cuộc chiến tranh và công cuộc trị dân—đều được
chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **20** Giê-rô-
bô-am cai trị Ít-ra-ên được hai mươi hai năm. Giê-
rô-bô-am qua đời, con trai ông là Na-đáp lên ngôi
kế vị. **21** Trong khi ấy, Rô-bô-am, con Sa-lô-môn,
làm vua Giu-đa. Rô-bô-am bốn mươi mốt tuổi lúc
lên ngôi và cai trị mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem,
thành được Chúa Hằng Hữu chọn trong khắp nước
Ít-ra-ên làm nơi Ngài ngự. Mẹ Rô-bô-am là Na-a-ma,
người Am-môn. **22** Người Giu-đa làm điều ác trước
mặt Chúa Hằng Hữu, chọc giận Ngài còn hơn tổ tiên
họ đã làm trước kia. **23** Họ cất miếu thờ trên đồi cao,
lập trụ thờ, dựng tượng A-sê-ra trên các ngọn đồi và
dưới các tàng cây xanh. **24** Trong xứ còn có cả nạn
tình dục đồng giới. Họ làm những điều bỉ ổi chẳng
khác gì thổ dân trước kia đã bị Chúa Hằng Hữu đuổi
đi để người Ít-ra-ên chiếm xứ. **25** Vào năm thứ năm
đời Vua Rô-bô-am; Si-sắc, vua Ai Cập, tấn công Giê-
ru-sa-lem. **26** Ông vơ vét kho tàng của Đền Thờ Chúa
Hằng Hữu và của cung vua đem về Ai Cập, kể cả các
khiên vàng Sa-lô-môn đã làm. **27** Vua Rô-bô-am làm
những khiên đồng để thay thế, rồi giao khiên cho
các quan chỉ huy đội ngự lâm canh gác cung vua. **28**
Mỗi khi vua lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, lính cận
vệ mang khiên vào, sau đó, đem trả khiên về đồn
gác. **29** Tất cả các công việc khác của Rô-bô-am đều
được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **30**
Chiến tranh giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am xảy ra
liên tục. **31** Rô-bô-am an nghỉ với tổ tiên, được chôn
trong Thành Đa-vít. Mẹ vua là Na-a-ma, người Am-
môn. A-bi-giam, con trai vua, lên ngôi kế vị.

15 Năm thứ mười tám đời Vua Giê-rô-bô-am, con
Nê-bát, A-bi-giam lên làm vua Giu-đa **2** và cai
trị ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người là Ma-a-ca,
con gái A-bi-sa-lôm. **3** Vua theo đường tội lỗi của
cha mình, không hết lòng trung thành với Đức Chúa
Trời Hằng Hữu như Đa-vít, tổ tiên mình. **4** Dù vậy, vì
Đa-vít, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, cho
con cháu ông tiếp tục làm vua, như một ngọn đèn
thắp ở Giê-ru-sa-lem trong thời gian thành này còn
tồn tại. **5** Đa-vít đã làm điều thiện lành trước mặt
Chúa Hằng Hữu, suốt đời vâng theo lệnh Ngài, chỉ
trừ ra vụ U-ri, người Hê-tít, mà thôi. **6** Cuộc chiến
giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am vẫn tiếp diễn qua
suốt triều đại A-bi-giam. **7** Các công việc khác của A-
bi-giam đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua
Giu-đa. A-bi-giam và Giê-rô-bô-am cũng tranh chiến
nhau. **8** A-bi-giam an nghỉ cùng tổ tiên, được chôn
trong Thành Đa-vít. A-sa, con trai vua, lên ngôi kế
vị. **9** Vào năm thứ hai mươi đời Giê-rô-bô-am, vua
Ít-ra-ên, A-sa lên ngôi làm vua Giu-đa **10** và cai trị
bốn mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Bà nội vua là
Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm. **11** A-sa làm điều
thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gương Đa-vít,
tổ tiên ông. **12** Vua đuổi bọn nam mãi dâm—tình dục
đồng giới—ra khỏi xứ, phá bỏ các thần tượng do vua
cha để lại. **13** Vua cũng cách chức Thái hậu Ma-a-ca,
vì bà lập tượng thần A-sê-ra. Tượng này bị A-sa hạ
xuống và đem thiêu tại Trũng Kít-rôn. **14** Mặc dù
miếu thờ trên các đồi cao không bị phá dỡ, trọn đời
A-sa vẫn một lòng trung thành với Chúa Hằng Hữu.
15 Vua đem vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu những
dụng cụ bằng bạc và vàng của cha mình và của chính
mình hiến dâng lên Ngài. **16** A-sa, vua Giu-đa, chinh
chiến với Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên, trọn đời. **17** Vua Ba-
ê-sa, nước Ít-ra-ên, kéo quân đến vây thành Ra-ma,
không cho ai ra vào lãnh thổ của A-sa, của Giu-đa. **18**
Thấy thế, A-sa lấy hết vàng bạc còn lại trong kho

Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và kho hoàng gia, giao cho
sứ giả đem sang Đa-mách tặng Bên Ha-đát, vua A-
ram, với những lời sau: 19 "Hai nước chúng ta hãy
lập giao ước với nhau như cha ông và cha tôi đã
làm. Đây, tôi xin gửi tặng nhà vua bạc vàng. Vậy xin
bãi bỏ minh ước với Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên, để ông ấy
rút quân khỏi đất nước tôi!" 20 Bên Ha-đát đồng ý
với vua A-sa, sai các tướng kéo quân đi đánh Ít-ra-
ên, tấn công các thành Ít-ra-ên là Đan, A-bên Bết-
ma-ca, cả vùng Ki-nê-rốt, và đất Nép-ta-li. 21 Nghe
tin bị tấn công, Ba-ê-sa liền bỏ dở việc xây Ra-ma và
rút về Tia-xa. 22 A-sa kêu gọi toàn dân Giu-đa đến
tháo gỡ gỗ và đá của Ba-ê-sa đang xây thành Ra-ma
còn dang dở, đem xây thành Ghê-ba trong đất Bên-
gia-min và thành Mích-pa. 23 Các công việc khác của
A-sa, quyền lực vua, và các thành vua xây đều được
chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. Lúc già, vua
bị đau chân. 24 A-sa an nghỉ và được chôn với tổ
tiên trong Thành Đa-vít. Giô-sa-phát, con trai của A-
sa, lên ngôi kế vị. 25 Na-đáp, con trai Giê-rô-bô-am,
lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ hai đời A-sa,
vua Giu-đa, và trị vì được hai năm. 26 Nhưng Na-đáp
làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gót cha
mình phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội.
27 Ba-ê-sa, con A-hi-gia, người thuộc đại tộc Y-sa-
ca mưu phản, giết Na-đáp trong khi ông đang cầm
quân vây thành Ghi-bê-thôn của người Phi-li-tin. 28
Việc xảy ra vào năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa.
Ba-ê-sa lên ngôi làm vua Ít-ra-ên. 29 Vừa lên nắm
quyền, Ba-ê-sa giết sạch người nhà Vua Giê-rô-bô-
am, không tha một ai, đúng như lời Chúa Hằng Hữu
dùng đầy tớ Ngài là A-hi-gia, người Si-lô, báo trước.
30 Lý do là Giê-rô-bô-am phạm tội và lôi kéo Ít-ra-ên
cùng phạm tội, chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên. 31 Các công việc khác của Na-đáp
đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.
32 Chiến tranh giữa Giu-đa và Ít-ra-ên xảy ra liên tục
trong đời A-sa và Ba-ê-sa. 33 Ba-ê-sa, con A-hi-gia,
làm vua Ít-ra-ên tại Tia-xa hai mươi bốn năm, bắt
đầu từ năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa. 34 Vua làm
điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gót Giê-rô-
bô-am, phạm tội, và lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội.

16 Chúa Hằng Hữu có lời khiển trách Ba-ê-sa, và
lời này được phán qua Tiên tri Giê-hu, con Ha-
na-ni: 2 "Ta đã cất nhắc ngươi từ trong đất bụi, cho
ngươi lãnh đạo dân tộc Ít-ra-ên. Ngược lại, ngươi
theo gót Giê-rô-bô-am, lôi kéo người Ít-ra-ên của Ta
phạm tội, chọc giận Ta, 3 nên Ta sẽ tận diệt ngươi và
cả gia đình ngươi. Nhà ngươi sẽ như nhà Giê-rô-bô-
am, con Nê-bát; 4 ai chết trong thành sẽ bị chó ăn, ai
chết ngoài đồng sẽ bị chim ăn." 5 Các công việc khác
của Ba-ê-sa và quyền lực vua đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. 6 Ba-ê-sa an nghỉ với
các tổ tiên, được chôn trong thành Tia-xa. Ê-la, con
trai vua, lên kế vị. 7 Như vậy, Chúa Hằng Hữu dùng
Tiên tri Giê-hu, con Ha-na-ni, khiển trách Ba-ê-sa và
gia đình vì các điều ác vua làm, chọc giận Chúa Hằng
Hữu, giống như nhà Giê-rô-bô-am, dù chính tay vua
đã tiêu diệt nhà ấy. 8 Vào năm thứ hai mươi sáu đời
A-sa, Ê-la, con Ba-ê-sa, lên ngôi làm vua Ít-ra-ên xứ
Giu-đa hai năm tại Tia-xa. 9 Trong số bầy tôi vua,
có Xim-ri mưu phản. Một hôm, Ê-la đến nhà Ạt-sa,
quản đốc hoàng cung tại Tia-xa uống rượu say sưa.
10 Xim-ri bước vào đánh Ê-la ngã xuống, giết chết,
và cướp ngôi. Việc này xảy ra vào năm thứ hai mươi
bảy đời A-sa, vua Giu-đa. 11 Vừa lên ngôi, Xim-ri giết
hết nhà Ba-ê-sa, không sót một người đàn ông, cùng
những người họ hàng và quen biết với gia đình này.
12 Như vậy, Xim-ri tiêu diệt nhà Ba-ê-sa, đúng như
lời Chúa Hằng Hữu dùng Tiên tri Giê-hu phán trước.
13 Vì tội của Ba-ê-sa và của Ê-la, con vua, và vì họ lôi
kéo Ít-ra-ên vào đường cúng thờ thần tượng, chọc
giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. 14
Các công việc khác của Ê-la đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. 15 Xim-ri lên ngôi làm
vua Ít-ra-ên vào năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua
Giu-đa, và làm vua bảy ngày tại Tia-xa. Lúc ấy, quân
Ít-ra-ên đang tấn công thành Ghi-bê-thôn của người
Phi-li-tin. 16 Nghe tin Xim-ri phản loạn, ám sát vua,
toàn thể quân sĩ trong trại hôm ấy tôn Ôm-ri, tướng
chỉ huy quân đội, lên làm vua Ít-ra-ên. 17 Ôm-ri bỏ
Ghi-bê-thôn, kéo quân về vây Tia-xa. 18 Khi Xim-
ri thấy kinh thành bị chiếm, liền chạy vào thành,
phóng hỏa đốt hoàng cung và chết theo trong đó. 19
Xim-ri nhận lấy hậu quả vì làm điều ác trước mặt
Chúa Hằng Hữu, theo gót Giê-rô-bô-am phạm tội và
lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội theo. 20 Các công việc khác
của Xim-ri, việc phản loạn của vua đều được chép
trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. 21 Bấy giờ, dân
chúng Ít-ra-ên chia làm hai nhóm. Phân nửa theo
Ôm-ri, phân nửa theo Típ-ni, con Ghi-nát. 22 Phe
Ôm-ri đánh bại phe Tip-ni. Vậy, Típ-ni chết và Ôm-ri
lên làm vua. 23 Ôm-ri bắt đầu làm vua vào năm thứ
ba mươi mốt đời A-sa, vua Giu-đa. Ông làm vua mười
hai năm, sáu năm đầu tại Tia-xa. 24 Sau đó, Ôm-ri
mua ngọn đồi của Sê-me với giá 68 ký bạc và xây
trên ấy một thành, đặt tên là Sa-ma-ri, theo tên chủ
đất. 25 Nhưng Ôm-ri làm điều ác trước mặt Chúa
Hằng Hữu, còn hơn những vua trước. 26 Vua theo
gót Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, phạm tội và lôi kéo Ít-
ra-ên cùng phạm tội. Vua thờ hình tượng, chọc giận
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. 27 Các
công việc khác của Ôm-ri và quyền lực của vua đều
được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. 28
Ôm-ri an giấc với tổ tiên mình, được chôn tại Sa-ma-

ri. Con vua là A-háp lên kế vị. **29** A-háp, con Ôm-ri lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ ba mươi tám đời A-sa, vua Giu-đa, và A-háp làm vua hai mươi hai năm tại Sa-ma-ri. **30** A-háp con trai Ôm-ri làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, còn hơn những vua trước. **31** Cho rằng việc theo gót Giê-rô-bô-am phạm tội vẫn còn chưa đủ, nên A-háp cưới Giê-sa-bên, con gái Ết-ba-an, vua Si-đôn, làm vợ, phụng sự và thờ lạy thần Ba-anh. **32** Vua cất miếu và bàn thờ cho Ba-anh tại Sa-ma-ri, **33** và dựng tượng A-sê-ra. Vậy, vua chọc giận Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên hơn cả các vua Ít-ra-ên trước. **34** Vào đời A-háp, Hi-ên, người Bê-tên, xây lại thành Giê-ri-cô. Khi ông đặt nền, con trưởng là A-bi-ram chết; lúc dựng cổng, con út là Sê-gúp chết, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng Giô-suê con của Nun đã báo trước.

17 Bấy giờ, Ê-li người Tích-bê, thuộc Ga-la-át nói với A-háp: "Tôi đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Hằng Sống của Ít-ra-ên, quả quyết rằng trong những năm sắp tới sẽ không có sương cũng không có mưa, cho đến khi tôi tuyên bố lại!" **2** Chúa Hằng Hữu phán cùng Ê-li: **3** "Hãy đi về hướng đông, ẩn mình tại Suối Cơ-rít, phía đông Sông Giô-đan. **4** Tại đó, con sẽ uống nước suối, còn thức ăn, Ta sẽ sai quạ đem đến." **5** Ê-li vâng lời Chúa Hằng Hữu, đi trú bên Suối Cơ-rít, về phía đông Sông Giô-đan. **6** Quạ mang bánh và thịt cho ông mỗi buổi sáng và buổi chiều. Khi khát, ông uống nước suối. **7** Một thời gian sau, dòng suối cạn khô, vì trong xứ không có mưa. **8** Chúa Hằng Hữu lại bảo Ê-li: **9** "Đi đến Sa-rép-ta, thuộc Si-đôn, và cư ngụ tại đó. Ta sẽ sai một phụ nữ cung cấp thực phẩm cho con." **10** Vậy, Ê-li đi Sa-rép-ta. Khi tới cổng thành này, ông thấy một góa phụ đang nhặt củi, liền nói: "Chị vui lòng đem một ít nước cho tôi uống với." **11** Khi người sắp đem nước tới, ông lại nói: "Cho tôi xin một miếng bánh nữa." **12** Người ấy đáp: "Tôi thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông, rằng tôi không có bánh, chỉ còn lại vỏn vẹn một nắm bột trong bình và một chút dầu trong chai. Bây giờ, tôi đi nhặt mấy que củi đem về nấu nướng cho hai mẹ con tôi ăn, và sau đó chỉ còn chờ chết." **13** Ê-li bảo bà: "Đừng sợ! Hãy về nấu nướng, nhưng trước hết, hãy làm một cái bánh nhỏ đem ra đây cho ta. Sau đó, hãy làm bánh cho chị và con trai chị. **14** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Bột sẽ không hết, dầu sẽ không cạn cho đến ngày Chúa Hằng Hữu cho mưa rơi xuống đất.'" **15** Người ấy làm theo lời Ê-li dạy. Như thế qua nhiều ngày, Ê-li cùng hai mẹ con đó vẫn có lương thực. **16** Bình bột không hết, chai dầu không cạn, đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng Ê-li báo trước. **17** Một hôm, con trai của góa phụ lâm bệnh. Bệnh ngày càng nặng, và cuối cùng qua đời. **18** Góa phụ hỏi Ê-li: "Người của Đức Chúa Trời ơi! Sao ông hại tôi? Ông đến để bới tội tôi rồi giết con tôi phải không?" **19** Nhưng Ê-li bảo: "Hãy trao nó cho tôi." Ông bế đứa con từ tay mẹ nó, đem nó lên gác chỗ ông ở, và đặt nó lên giường. **20** Ông kêu cầu Chúa Hằng Hữu: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con! Sao Chúa giáng họa trên bà góa này, người đã mở cửa tiếp con, gây ra cái chết cho con bà?" **21** Ông nằm dài trên mình đứa bé ba lần, và kêu xin Chúa Hằng Hữu: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con! Xin cho hồn đứa bé trở lại với nó." **22** Chúa Hằng Hữu nghe lời Ê-li cầu xin và cho đứa bé sống lại. **23** Ê-li bế nó xuống nhà, giao cho mẹ nó, và nói: "Hãy xem! Con chị vẫn sống!" **24** Rồi góa phụ nói với Ê-li: "Bây giờ tôi nhận ra rằng ông thật là người của Đức Chúa Trời, và lời của Chúa Hằng Hữu phán qua miệng ông là chân thật."

18 Ba năm sau, Chúa Hằng Hữu phán bảo Ê-li: "Hãy đi gặp A-háp và bảo rằng Ta sẽ cho mưa trở lại." **2** Ê-li vâng lời đi gặp A-háp. Lúc ấy, nạn đói đang hoành hành khắp xứ Sa-ma-ri. **3** Ngày nọ, A-háp gọi viên quản đốc hoàng cung là Áp Đia đến. (Áp Đia là người hết lòng kính sợ Chúa. **4** Khi Giê-sa-bên giết các tiên tri của Chúa, Áp Đia đem 100 tiên tri giấu trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi người, và đem bánh và nước nuôi họ.) **5** Vua A-háp bảo Áp Đia: "Chúng ta chia nhau đi khắp nơi, đến các suối, các khe, tìm xem nơi nào có cỏ, may ra có thể cứu được một số ngựa và la khỏi chết." **6** Vậy, họ lên đường; mỗi người đi một hướng. **7** Trên đường, Áp Đia gặp Ê-li. Khi nhận ra Ê-li, ông sấp mình dưới đất và hỏi: "Có đúng ông là Ê-li không?" **8** Ê-li đáp: "Vâng, ta là Ê-li. Ngươi hãy đi báo với Vua A-háp là ta đang ở đây." **9** Áp Đia thắc mắc: "Tôi có tội gì mà ông cho A-háp giết tôi? **10** Tôi thề trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, rằng A-háp đã sai người đi lùng ông khắp nơi. Khi dân một địa phương nào nói: 'Ê-li không có ở đây,' Vua A-háp buộc họ phải thề rằng khắp địa phương ấy không ai gặp ông. **11** Bây giờ, ông bảo tôi đi báo với A-háp rằng ông đang ở đây. **12** Nếu tôi bỏ đây ra đi, và Thần Linh của Chúa Hằng Hữu đem ông đi nơi nào chẳng biết. Khi A-háp đến đây không tìm thấy ông, vua sẽ giết tôi, mặc dù tôi vẫn một lòng tôn kính Chúa ngay từ thời thơ ấu. **13** Ông không biết việc tôi làm khi Giê-sa-bên giết các tiên tri của Chúa Hằng Hữu sao? Tôi đã đem 100 vị giấu trong hai hang đá, đem bánh và nước nuôi họ. **14** Thế mà, bây giờ ông bảo tôi đi nói với A-háp rằng: 'Ê-li ở đây.' Nếu tôi làm vậy, thế nào tôi cũng bị giết." **15** Ê-li đáp: "Trước Chúa Hằng Hữu Toàn Năng, ta thề với ông rằng ta sẽ gặp A-háp hôm

nay.” **16** Vậy, Áp Đia đi báo cho A-háp, và A-háp đến
gặp Ê-li. **17** Khi thấy Ê-li, A-háp hỏi: “Có phải đây
là người gây rối loạn cho Ít-ra-ên không?” **18** Ê-li
đáp: “Không phải tôi là người gây rối loạn Ít-ra-ên,
nhưng chính vua và nhà cha vua, vì đã chối bỏ điều
răn của Chúa, theo thờ thần Ba-anh. **19** Bây giờ, tôi
yêu cầu vua triệu tập toàn dân Ít-ra-ên tại Núi Cát-
mên, cùng với 450 tiên tri của Ba-anh và 400 tiên tri
của A-sê-ra là những người ăn chung bàn với Giê-sa-
bên.” **20** Vậy, A-háp triệu tập toàn dân và các tiên
tri tại Núi Cát-mên. **21** Ê-li đến, trách cứ toàn dân:
“Anh chị em còn phân vân giữa ngã ba đường cho
đến bao giờ? Nếu Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời,
hãy theo Ngài! Nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, hãy
theo hắn!” Nhưng dân chúng không nói gì cả. **22** Ê-li
tiếp: “Trong số những nhà tiên tri của Chúa Hằng
Hữu, chỉ có một mình tôi là tiên tri còn lại, nhưng
tiên tri của Ba-anh có đến 450 người. **23** Hãy đem
đến đây hai con bò để các tiên tri Ba-anh chọn lấy
một con, chặt ra từng miếng, chất trên củi, nhưng
không được châm lửa. Tôi sẽ làm thịt con kia, chất
trên củi và cũng không châm lửa. **24** Họ sẽ cầu thần
của họ; còn tôi sẽ cầu Chúa Hằng Hữu. Thần nào trả
lời bằng lửa làm cho sinh tế bốc cháy là Đức Chúa
Trời.” Toàn dân đều cho lời Ê-li nói là hợp lý. **25** Ê-li
bảo các tiên tri của Ba-anh: “Các ông chọn lấy một
con bò, làm thịt trước đi vì bên các ông đông. Nhớ
cầu thần mình nhưng đừng châm lửa vào củi.” **26**
Họ làm thịt con bò, và từ sáng đến trưa, họ khấn vái
Ba-anh: “Lạy Ba-anh, xin đáp lời chúng tôi!” Nhưng
chẳng có tiếng đáp. Họ bắt đầu nhảy chung quanh
bàn thờ mới dựng. **27** Đến trưa, Ê-li chế giễu họ:
“Chắc các ông phải la lớn hơn. Ba-anh là thần mà!
Có lẽ Ba-anh đang suy niệm, hoặc bận việc, hoặc đi
đường xa, có khi đang ngủ, các ông phải đánh thức
dậy chứ!” **28** Họ kêu thật lớn và lấy gươm giáo rạch
mình cho đến khi máu đổ ra như họ thường làm. **29**
Họ nói lảm nhảm suốt buổi trưa cho đến giờ dâng
sinh tế buổi chiều. Dù vậy, chẳng có tiếng nói, không
ai trả lời, tuyệt nhiên không một thần nào lưu ý. **30**
Lúc ấy, Ê-li nói với toàn dân: “Hãy lại gần ta!” Họ
đến gần ông. Ê-li sửa lại bàn thờ của Chúa Hằng Hữu
đã bị phá hủy. **31** Ông lấy mười hai viên đá theo số
mười hai đại tộc của các con Gia-cốp người được
Chúa đổi tên thành Ít-ra-ên, **32** xây dựng một bàn
thờ cho Chúa Hằng Hữu. Chung quanh bàn thờ, ông
đào một cái mương rộng có thể chứa được mười hai
lít hạt giống. **33** Ông chất củi lên bàn thờ, chặt con
bò ra từng miếng, đem sắp trên củi. Rồi ông nói:
“Múc đầy bốn bình nước, đem tưới lên sinh lễ và
củi.” **34** Khi người ta làm xong, ông bảo họ làm như
thế lần thứ hai. Ông lại bảo làm lần thứ ba. Họ vâng
lời, **35** nước từ bàn thờ chảy ra ngập cả mương. **36**
Đến giờ dâng sinh tế buổi chiều, Tiên tri Ê-li đến
bên bàn thờ và cầu nguyện: “Lạy Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp,
hôm nay xin chứng minh cho mọi người biết Chúa
là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, cho họ biết con là đầy
tớ Ngài, và con làm những việc này theo lệnh Chúa.
37 Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đáp lời con. Ngài đáp lời
con để dân này biết Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời, và Chúa dẫn họ trở về với Ngài.” **38** Lập tức,
Chúa Hằng Hữu cho lửa xuống thiêu đốt cả sinh tế,
củi, đá, bụi, và đốt cạn nước trong mương. **39** Dân
chúng thấy thế, đồng loạt quỳ rạp xuống đất, và
tung hô: “Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời! Chúa
Hằng Hữu là Đức Chúa Trời!” **40** Ê-li ra lệnh: “Bắt
hết các tiên tri Ba-anh, đừng để ai trốn thoát!” Dân
chúng vâng lời và bắt họ. Ê-li đem họ xuống Trũng
Ki-sôn và giết tất cả. **41** Ê-li nói với A-háp: “Vua lo
ăn và uống đi, vì tôi nghe có tiếng mưa lớn!” **42** Vậy,
A-háp đi ăn và uống. Còn Ê-li lên đỉnh Núi Cát-mên,
gập mình xuống đất, và cúi mặt giữa hai đầu gối. **43**
Ông bảo người đầy tớ: “Đi nhìn về hướng biển xem.”
Người ấy vâng lời, đi nhìn rồi thưa: “Con chẳng thấy
gì cả.” Ông bảo: “Cứ tiếp tục đi bảy lần như thế.” **44**
Lần thứ bảy người đầy tớ nói: “Có một cụm mây nhỏ
bằng bàn tay hiện ra từ biển lên.” Ê-li nói: “Đi bảo A-
háp lên xe chạy xuống núi ngay, nếu không sẽ bị
mưa cầm chân!” **45** Trong khoảnh khắc, bầu trời bị
mây đen phủ kín. Gió kéo mưa lớn đến; và A-háp vội
vàng lên xe về Gít-rê-ên. **46** Lúc đó quyền năng Chúa
Hằng Hữu giáng trên Ê-li, người quấn áo ở thắt lưng
và chạy trước xe A-háp cho đến thành Gít-rê-ên.

19 Khi Vua A-háp thuật cho Hoàng hậu Giê-sa-bên
nghe các việc Ê-li đã làm, kể cả việc Ê-li chém
chết các tiên tri Ba-anh, **2** Giê-sa-bên sai người nói
với Ê-li: “Nếu giờ này vào ngày mai mà ta không
làm cho mạng sống ngươi như mạng sống của một
người trong bọn chúng, nguyện các thần linh trừng
phạt ta.” **3** Ê-li sợ, nên chạy trốn. Đến Bê-e-sê-ba
thuộc Giu-đa, ông để đầy tớ mình ở lại, **4** rồi đi suốt
ngày vào trong hoang mạc. Ông đến ngồi dưới bóng
một giếng giêng, cầu cho được chết: “Lạy Chúa Hằng
Hữu, đủ rồi, xin cất mạng con đi, vì con chẳng khá gì
hơn cha ông con cả!” **5** Sau đó, ông nằm xuống ngủ
dưới cây giếng giêng. Một thiên sứ đụng vào người
ông, bảo ông dậy và ăn. **6** Ông mở mắt, thấy một cái
bánh nướng trên than nóng và một bình nước đặt
cạnh đầu mình. Ông dậy, ăn, uống, và lại nằm xuống.
7 Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu lại đến, đụng vào
người ông một lần nữa và bảo: “Dậy, ăn thêm đi để
lấy sức vì đường còn xa lắm.” **8** Ông ngồi dậy ăn
uống; nhờ vậy, ông có đủ sức đi bốn mươi ngày đêm
đến Hô-rếp, ngọn núi của Đức Chúa Trời. **9** Đến nơi,

ông trú trong một hang đá và nghỉ đêm tại đó. Tại đó Chúa Hằng Hữu hỏi ông: "Con làm gì ở đây, Ê-li?" **10** Ông thưa: "Con vẫn giữ lòng nhiệt thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng người Ít-ra-ên đã phạm giao ước của Chúa, phá dỡ bàn thờ, và chém giết các tiên tri của Ngài. Bây giờ chỉ có một mình con còn lại, và họ đang truy nã để giết con." **11** Chúa Hằng Hữu phán bảo: "Con đi ra, đứng trên núi trước mặt Ta. Vì Ta sắp đi qua." Lúc ấy, một ngọn gió mạnh xé núi ra, làm những tảng đá vỡ vụn bắn tung tóe, nhưng không có Chúa Hằng Hữu trong ngọn gió. Sau ngọn gió, có một trận động đất, nhưng không có Chúa Hằng Hữu trong trận động đất. **12** Sau trận động đất, có một đám lửa bùng cháy, nhưng không có Chúa Hằng Hữu trong đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng nói êm dịu nhẹ nhàng. **13** Khi nghe tiếng ấy, Ê-li lấy chiếc áo choàng phủ kín mặt và đi ra đứng tại cửa hang. Có tiếng hỏi: "Con làm gì ở đây, Ê-li?" **14** Ông thưa: "Con vẫn giữ lòng nhiệt thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng. Nhưng người Ít-ra-ên đã vi phạm giao ước của Chúa, phá dỡ bàn thờ, và chém giết các tiên tri của Ngài. Bây giờ chỉ có một mình con còn lại, và họ đang truy nã để giết con." **15** Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: "Con trở lại con đường con đã đi và đến vùng hoang mạc Đa-mách. Đến nơi, con sẽ xức dầu tấn phong Ha-xa-ên làm vua A-ram. **16** Rồi xức dầu tấn phong Giê-hu, con Nim-si, làm vua Ít-ra-ên, và xức dầu cho Ê-li-sê, con Sa-phát, ở A-bên Mê-hô-la làm tiên tri thay con. **17** Ai thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết. **18** Tuy nhiên, trong Ít-ra-ên vẫn còn 7.000 người không hề quỳ gối trước Ba-anh và môi họ không hề hôn nó!" **19** Vậy, Ê-li lên đường và thấy Ê-li-sê, con Sa-phát, đang cày ruộng. Có mười hai cặp bò đang kéo cày và Ê-li-sê cày cặp thứ mười hai. Ê-li đi qua, ném áo choàng mình trên Ê-li-sê. **20** Ê-li-sê bỏ bò, chạy theo Ê-li, và nói: "Xin cho tôi về từ giã cha mẹ tôi đã, rồi tôi sẽ theo ông!" Ê-li bảo: "Cứ đi về rồi trở lại đây! Ta có làm gì đâu?" **21** Khi trở về, Ê-li-sê bắt đôi bò làm thịt, lấy cày làm củi nấu nướng, và mời mọi người ăn tiệc. Ăn xong, ông đi theo phụ giúp Ê-li.

20 Bên Ha-đát, vua A-ram, huy động quân lực, liên kết với ba mươi hai vua khác, đem theo vô số chiến xa và kỵ mã, đi vây đánh Sa-ma-ri. **2** Vua Bên Ha-đát sai sứ giả vào thành nói với A-háp, vua Ít-ra-ên, như sau: **3** "Vàng bạc của vua nay thuộc về ta, cả những người vợ và con giỏi nhất của vua cũng thuộc về ta!" **4** A-háp đáp: "Vua chúa tôi ơi! Đúng thế. Tôi và những gì của tôi đều thuộc về vua cả." **5** Bên Ha-đát lại sai sứ giả đến nói: "Ngoài vàng, bạc, vợ và con như ta đã nói, **6** ngày mai vào giờ này, ta sẽ sai người đến xét cung vua và nhà dân, họ sẽ lấy bất kỳ vật gì họ thích." **7** Vua Ít-ra-ên triệu tập các trưởng lão trong nước lại và nói: "Các ông xem, người này thật tình muốn gây rối. Người ấy đã đòi vợ con, vàng bạc của ta, ta có từ chối gì đâu." **8** Các trưởng lão và mọi người ở đó đồng tình đáp: "Vua đừng nhượng bộ." **9** Nghe thế, A-háp nói với sứ giả của Bên Ha-đát: "Tâu với vua chúa tôi rằng tất cả điều vua đòi hỏi lần trước, tôi xin làm theo, còn về điều sau này, tôi không làm được." Sứ giả trở về phúc trình cho Bên Ha-đát. **10** Bên Ha-đát lại sai sứ giả nói với A-háp: "Xin các thần trừng phạt ta, nếu bụi đất còn lại tại Sa-ma-ri đủ lấp đầy bàn tay của chiến binh theo ta." **11** Vua Ít-ra-ên đáp: "Người mặc áo giáp đừng vội khoe mình như người cởi áo ra." **12** Bên Ha-đát đang uống rượu với các vua trong trại, vừa nghe được những lời này, liền ra lệnh: "Chuẩn bị tấn công." Họ liền chuẩn bị tấn công thành. **13** Lúc ấy, có một tiên tri đến gặp A-háp, vua Ít-ra-ên, và nói: "Chúa Hằng Hữu phán: Ngươi có thấy đạo quân đông đảo ấy không? Hôm nay Ta sẽ ban nó vào tay ngươi. Rồi ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu." **14** A-háp hỏi: "Chúa sẽ làm thế nào?" Tiên tri đáp: "Đây là lời của Chúa Hằng Hữu phán: Thuộc hạ của các quan đầu tỉnh sẽ làm việc đó." A-háp lại hỏi: "Có phải chúng ta sẽ tấn công trước?" Tiên tri đáp: "Đúng vậy." **15** Vậy A-háp huy động thuộc hạ của các quan đầu tỉnh, chỉ được 232 người. Đi sau các người này có 7.000 quân tuyển chọn trong toàn dân Ít-ra-ên. **16** Giữa trưa, khi Bên Ha-đát và ba mươi hai vua đang uống rượu say trong trại, Ít-ra-ên kéo quân ra, **17** thuộc hạ của các quan đầu tỉnh đi trước. Đội do thám của Bên Ha-đát thấy được, trình báo: "Có người từ Sa-ma-ri kéo ra." **18** Bên Ha-đát ra lệnh: "Bắt sống tất cả cho ta, dù chúng nó đầu hàng hay chống cự cũng bắt hết." **19** Vừa lúc ấy quân sĩ theo sau thuộc hạ các quan đầu tỉnh kéo đến. **20** Ai nấy thẳng tay chém giết địch quân. Quân A-ram bỏ chạy, và quân Ít-ra-ên đuổi theo. Vua Bên Ha-đát lên ngựa chạy thoát với một đám kỵ binh. **21** Vua Ít-ra-ên kéo quân tiêu diệt rất nhiều chiến xa và chiến mã cùng vô số quân A-ram. **22** Tiên tri đến gần A-háp và nói: "Vua phải chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tấn công lần thứ hai của địch quân, vì mùa xuân sang năm, vua A-ram lại kéo quân đến." **23** Các thuộc hạ của vua A-ram bàn kế với chủ: "Sở dĩ Ít-ra-ên thắng trận vì thần của họ là thần núi. Nếu đánh họ dưới đồng bằng, ta sẽ thắng. **24** Lần này ta sẽ dùng các tướng thay thế các vua. **25** Tuyển mộ một đạo quân như đạo quân vua đã mất, số chiến xa và kỵ mã cũng bằng lần trước. Chỉ có điều lần này ta sẽ đánh họ trong đồng bằng, chắc chắn ta sẽ

thắng." Vua A-ram làm theo lời họ bàn. **26** Mùa xuân
năm sau, Bên Ha-đát điểm quân A-ram và kéo đến
tấn công Ít-ra-ên tại A-phéc **27** Ít-ra-ên cũng tập
họp quân sĩ, chuẩn bị lương thực, và kéo ra nghênh
chiến. Quân Ít-ra-ên đóng quân đối diện với địch,
giống như hai đàn dê nhỏ trước đạo quân A-ram
đông như kiến. **28** Người của Đức Chúa Trời đến và
truyền cho Ít-ra-ên lời Chúa: "Vì người A-ram nói:
'Chúa Hằng Hữu là thần núi chứ không phải thần
thung lũng, nên Ta sẽ ban đạo quân đông đảo này
vào tay ngươi để ngươi biết Ta là Chúa Hằng Hữu.'"
29 Hai bên đóng quân đối nhau như vậy trong bảy
ngày, và đến ngày thứ bảy, trận chiến khởi sự. Trong
một ngày, quân Ít-ra-ên giết 100.000 người A-ram.
30 Tàn quân A-ram chạy vào thành A-phéc, nhưng
tường thành đổ xuống, đè bẹp 27.000 người. Bên Ha-
đát cũng chạy vào thành, trốn trong một phòng kín.
31 Các thuộc hạ tâu: "Nghe nói các vua Ít-ra-ên vốn
nhân từ, vì vậy, xin cho chúng tôi thắt bao bố vào
lưng, quấn dây thừng trên đầu, ra xin vua Ít-ra-ên
tha cho vua." **32** Sau đó, họ thắt bao bố, quấn dây
thừng, và đến tâu với vua Ít-ra-ên: "Đầy tớ vua là
Bên Ha-đát cầu xin vua tha mạng cho!" A-háp hỏi:
"Người còn sống à? Người là em ta đấy!" **33** Những
người ấy cho đó là dấu hiệu tốt đẹp nên vội vàng
đáp: "Bên Ha-đát đúng là em vua." A-háp bảo: "Đem
người đến đây." Khi Bên Ha-đát đến, A-háp mời lên
ngồi xe với mình. **34** Bên Ha-đát thương lượng: "Tôi
xin hoàn trả các thành cha tôi đã chiếm của cha vua.
Ngoài ra, vua có thể lập thành nơi giao thương tại
Đa-mách, như cha tôi đã làm tại Sa-ma-ri." A-háp
đáp: "Ta chấp thuận các đề nghị này và bằng lòng
tha vua." Thế rồi họ kết ước với nhau và Bên Ha-đát
được tha về. **35** Lúc đó trong số các tiên tri, có một
người vâng lệnh Chúa Hằng Hữu nói với bạn mình:
"Hãy đánh tôi đi!" Người kia không chịu đánh. **36**
Tiên tri nói với bạn: "Vì không nghe lời Chúa Hằng
Hữu, anh sẽ bị sư tử giết ngay sau khi anh rời khỏi
tôi." Khi người bạn rời vị tiên tri thì bị một con sư
tử tấn công và giết. **37** Rồi tiên tri lại nói với người
khác: "Hãy đánh tôi đi!" Người này đánh tiên tri bị
thương. **38** Tiên tri lấy vải che mặt, giả dạng, đứng
bên đường chờ vua đi qua. **39** Khi vua đi qua, tiên tri
nói lớn tiếng cho vua nghe: "Lúc tôi ở trong chiến
trận, có một người lính giao cho tôi giữ một tù binh
và dặn: 'Giữ người này. Nếu để cho nó chạy thoát,
anh phải đền mạng hay thường năm lượng vàng.' **40**
Tôi bận công việc, nên để tên tù chạy mất." Vua Ít-
ra-ên nói: "Tội ngươi đã quá rõ rệt, tự ngươi lên
án ngươi đó thôi!" **41** Tiên tri vội kéo vải che mặt
xuống. Vua Ít-ra-ên nhận ra đó là một trong các tiên
tri. **42** Tiên tri nói tiếp: "Chúa Hằng Hữu phán: 'Vì
ngươi tha một kẻ Ta định cho chết, nên mạng ngươi
phải đền mạng nó, dân ngươi chịu số phận dân nó.'"
43 Vua Ít-ra-ên về Sa-ma-ri, vừa giận, vừa buồn.

21 Na-bốt, người Gít-rê-ên, có một vườn nho tại
thành Ghít-rê-ên, gần cung điện Vua A-háp
của xứ Sa-ma-ri. **2** Một hôm, A-háp đề nghị với Na-
bốt: "Nhường cho ta vườn nho ấy để ta làm vườn
rau đi, vì nó ở ngay bên cung ta. Ta sẽ đổi cho ngươi
một vườn nho tốt hơn, hoặc nếu ngươi muốn, ta sẽ
trả tiền cho." **3** Na-bốt đáp: "Luật Chúa Hằng Hữu
cấm tôi nhường cho vua di sản của cha ông để lại."
4 A-háp về cung, lòng phiền giận lắm vì lời Na-bốt
người Gít-rê-ên đã nói với vua. Vua nằm quay mặt
vào tường và không chịu ăn. **5** Hoàng hậu Giê-sa-bên
vào và hỏi A-háp: "Tại sao vua buồn phiền và không
chịu ăn?" **6** A-háp đáp: "Vì ta có bảo Na-bốt bán
hoặc đổi vườn nho cho ta, nhưng nó không chịu!" **7**
Giê-sa-bên hỏi: "Không phải vua đang cầm quyền cả
nước Ít-ra-ên sao? Dậy, ăn uống và vui vẻ lên! Tôi sẽ
hiến cho vua vườn nho của Na-bốt, người Gít-rê-
ên." **8** Giê-sa-bên nhân danh vua Ít-ra-ên viết một
bức thư, rồi lấy con dấu của A-háp đóng lên, gửi cho
chính quyền thành Ghít-rê-ên, nơi Na-bốt đang cư
ngụ. **9** Trong thư bà bảo họ: "Truyền cho dân trong
thành dự lễ kiêng ăn, cầu nguyện, và đặt Na-bốt lên
ngồi hàng đầu. **10** Khi đó hãy cho hai đứa vô lại
đứng ra làm chứng, buộc Na-bốt vào tội nguyền rủa
Đức Chúa Trời và đức vua, rồi mang ra ném đá cho
chết." **11** Các trưởng lão và nhà cầm quyền ở Ghít-
rê-ên thi hành lệnh Giê-sa-bên. **12** Họ thông báo cho
dân chúng đến dự lễ kiêng ăn cầu nguyện, đặt Na-
bốt lên ngồi hàng đầu. **13** Hai đứa vô lại đến ngồi
đối diện Na-bốt và vu cáo ông trước công chúng:
"Na-bốt nguyền rủa Đức Chúa Trời và đức vua." Sau
lời buộc tội, người ta lôi Na-bốt ra ngoài thành và
ném đá chết. **14** Các nhà cầm quyền thành ấy sai
tâu với Giê-sa-bên: "Na-bốt bị ném đá chết rồi." **15**
Được tin Na-bốt đã chết, Giê-sa-bên nói với A-háp:
"Vườn nho của Na-bốt của Gít-rê-ên mà vua vẫn
mong muốn, nay đã thuộc về vua, vì Na-bốt đã chết
rồi. Dậy, đi chiếm vườn nó đi." **16** A-háp liền ngồi
dậy, đi xuống chiếm vườn nho của Na-bốt. **17** Bấy
giờ, Chúa Hằng Hữu phán bảo Ê-li, người Tích-bê: **18**
"Con đi Sa-ma-ri gặp A-háp, vua Ít-ra-ên, hiện đang
ở trong vườn nho mà nó vừa chiếm đoạt của Na-bốt,
19 và bảo A-háp: 'Chúa Hằng Hữu phán: Vì ngươi đã
giết người lại còn cướp của, nên chó sẽ liếm máu
ngươi tại chính nơi chúng đã liếm máu Na-bốt!'" **20**
A-háp kinh ngạc: "Kẻ thù ta ơi! Ngươi đã bắt gặp ta
làm điều gì sai trái chăng!" Ê-li đáp: "Phải, tôi đã bắt
gặp vua đã cả gan làm việc ác trước mặt Chúa Hằng
Hữu. **21** Ngài sẽ giáng tai họa trên vua, quét sạch
dòng họ vua, không chừa cho vua một người đàn

ông sống sót trong Ít-ra-ên, dù là con trai của người nô lệ trong nhà vua. **22** Vì vua đã làm cho Chúa giận và xúi cho người Ít-ra-ên phạm tội, Chúa sẽ làm cho gia đình vua giống như gia đình của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, và gia đình Ba-ê-sa, con A-hi-gia. **23** Về phần Gít-rê-ên, Chúa Hằng Hữu báo trước rằng: 'Chó sẽ cắn xé thây Giê-sa-bên trong thành Ghít-rê-ên.' **24** Trong dòng họ A-háp, ai chết trong thành sẽ bị chó xé xác, ai chết ngoài đồng, bị chim rỉa thây." **25** (Không ai dám làm điều ác trước mắt Chúa Hằng Hữu như A-háp, vì bị vợ là Giê-sa-bên xúi giục. **26** Việc ác đáng tởm của A-háp là thờ thần tượng giống như người A-mô-rít, dân đã bị Chúa đuổi khỏi xứ, lấy đất cho Ít-ra-ên.) **27** Nghe xong những lời ấy, A-háp liền xé áo, mặc bao bố, kiêng ăn, đắp bao bố khi ngủ, tỏ vẻ hạ mình khiêm tốn. **28** Chúa Hằng Hữu phán bảo Ê-li: **29** "Con có thấy A-háp tỏ vẻ hạ mình trước mặt Ta không? Vì thế, Ta không giáng họa trong đời nó; nhưng đến đời con nó, Ta sẽ tiêu diệt dòng họ này."

22 Suốt ba năm giữa Ít-ra-ên và vua A-ram không có chiến tranh. **2** Vào năm thứ ba, trong dịp Giô-sa-phát, vua Giu-đa, đến thăm, **3** vua Ít-ra-ên nói khích quần thần: "Các ngươi có biết Ra-mốt Ga-la-át là đất Ít-ra-ên không? Thế mà ta cứ lặng lẽ chịu nhục để cho A-ram chiếm đóng." **4** Vua Ít-ra-ên quay sang hỏi Giô-sa-phát: "Vua có sẵn lòng cùng tôi đánh Ra-mốt Ga-la-át không?" Giô-sa-phát đáp: "Tôi sẵn sàng đi với vua, dân tôi và ngựa tôi sẵn sàng cho vua huy động. **5** Nhưng trước tiên, ta nên cầu hỏi ý Chúa Hằng Hữu." **6** Vua Ít-ra-ên gọi chừng 400 tiên tri đến hỏi: "Ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át không?" Họ tâu: "Nên, Chúa Hằng Hữu sẽ ban thành ấy cho vua." **7** Giô-sa-phát hỏi: "Ở đây không có tiên tri nào của Chúa Hằng Hữu để ta cầu hỏi sao?" **8** Vua Ít-ra-ên trả lời Giô-sa-phát: "Có một người có thể cầu hỏi Chúa Hằng Hữu cho chúng ta tên là Mi-chê, con Giêm-la, nhưng tôi ghét hắn lắm. Vì chẳng nói lời tiên tri tốt nào cho tôi, chỉ toàn là điều xấu." Giô-sa-phát nói: "Xin vua đừng nói thế! Hãy nghe thử ông ấy sẽ nói gì." **9** Vua Ít-ra-ên gọi một viên chức bảo: "Mời Mi-chê, con Giêm-la, đến đây, nhanh lên!" **10** A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mặc vương bào, ngồi trên hai ngai đặt nơi sân rộng bên cửa thành Sa-ma-ri. Trước mắt hai vua là các tiên tri của A-háp đang nói tiên tri. **11** Tiên tri Sê-đê-kia, con Kê-na-na, làm những sừng bằng sắt và nói: "Chúa Hằng Hữu phán: 'Với các sừng này, ngươi sẽ húc người A-ram cho đến khi tiêu diệt họ!'" **12** Các tiên tri khác cũng hùa theo: "Đi đánh Ra-mốt Ga-la-át, vua sẽ thắng, vì Chúa sẽ ban thành ấy cho vua." **13** Sứ giả của vua nói với Mi-chê: "Lời các tiên tri đều nói chiến thắng sẽ thuộc về vua, xin ông làm giống như họ và nói lời lành cho vua." **14** Mi-chê đáp: "Ta thề trước Chúa Hằng Hữu hằng sống, ta chỉ nói những lời Ngài bảo ta thôi." **15** Khi Mi-chê đến, vua hỏi: "Chúng ta có nên đánh Ra-mốt Ga-la-át không?" Ông đáp: "Vua sẽ thắng, vì Chúa Hằng Hữu sẽ ban thành ấy cho vua." **16** Vua dè dặt: "Đã bao lần ta yêu cầu ngươi phải nhân danh Chúa thề chỉ nói sự thật mà thôi." **17** Mi-chê nói: "Tôi thấy người Ít-ra-ên tản mác trên núi như chiên không người chăn. Chúa Hằng Hữu lại phán: 'Họ không có vua, hãy cho họ về nhà bình an.'" **18** Vua Ít-ra-ên nói với Vua Giô-sa-phát: "Tôi đã nói với vua là người này chẳng bao giờ tiên đoán điều lành cho tôi, mà chỉ nói toàn điều dữ thôi." **19** Mi-chê tiếp: "Xin lắng tai nghe lời Chúa Hằng Hữu. Tôi thấy Chúa Hằng Hữu ngồi trên ngôi và thiên binh đứng chung quanh Ngài. **20** Chúa Hằng Hữu hỏi: 'Ai sẽ dụ A-háp đi Ra-mốt Ga-la-át cho nó chết tại đó?' Người đề nghị thế này, người đề nghị khác, **21** cuối cùng một thần đến đứng trước Chúa Hằng Hữu và thưa: 'Tôi xin đi dụ hắn.' **22** Chúa Hằng Hữu hỏi: 'Dùng cách gì?' Thần ấy thưa: 'Tôi sẽ đặt thần nói dối trong miệng các tiên tri của A-háp.' Chúa Hằng Hữu phán: 'Được. Ngươi sẽ dụ được nó. Đi làm như ngươi đã nói.' **23** Thế là, Chúa Hằng Hữu đã đặt thần nói dối trong miệng các tiên tri này vì Ngài định tâm giáng họa trên vua." **24** Sê-đê-kia, con Kê-na-na, đến gần tát vào mặt Mi-chê, mắng: "Thần của Chúa Hằng Hữu ra khỏi tôi khi nào để phán dạy ngươi?" **25** Mi-chê đáp: "Ngày nào ông phải trốn chui trốn nhủi trong phòng kín, ngày ấy ông sẽ biết." **26** Vua Ít-ra-ên ra lệnh: "Bắt Mi-chê, đem giao cho quan cai thành là A-môn và Hoàng tử Giô-ách, **27** và dặn họ: Vua bảo bỏ tù người này, cho ăn bánh uống nước mà thôi cho đến ngày ta trở về bình an." **28** Mi-chê nói: "Nếu vua trở về bình an, Chúa Hằng Hữu đã không phán bảo tôi!" Ông thêm: "Mọi người hãy nhớ lời tôi." **29** Thế rồi, vua Ít-ra-ên và vua Giô-sa-phát của Giu-đa kéo quân đi đánh Ra-mốt Ga-la-át. **30** Vua Ít-ra-ên bảo Giô-sa-phát: "Lúc ra trận, để tôi cải trang, còn vua cứ mặc vương bào." Như thế, khi lâm trận, vua Ít-ra-ên cải trang cho mình. **31** Vua A-ram ra lệnh cho ba mươi hai tướng chỉ huy chiến xa: "Đừng đánh ai cả, lớn hay nhỏ cũng vậy, chỉ tìm giết vua Ít-ra-ên mà thôi." **32** Khi các tướng chỉ huy chiến xa thấy Giô-sa-phát mặc vương bào, liền bảo nhau: "Đó đúng là vua Ít-ra-ên rồi," và xông vào tấn công. Giô-sa-phát la lên. **33** Lúc ấy, các chỉ huy mới nhận ra đó không phải là vua Ít-ra-ên, nên thôi không đuổi theo nữa. **34** Có một người lính tình cờ giương cung bắn, mũi tên trúng ngay đường nối của áo giáp Vua A-háp đang mặc. Vua bảo người đánh xe: "Hãy quay lại, đem ta

ra khỏi đây! Ta đã bị thương nặng." **35** Vì chiến trận
càng lúc càng khốc liệt, nên Vua A-háp phải gắng
gượng chống người đứng trong xe, tiếp tục chống
cự với quân A-ram. Đến chiều hôm ấy, Vua A-háp
chết. Máu từ vết thương chảy ướt sàn xe. **36** Lúc
mặt trời lặn, có tiếng loan báo trong hàng quân: "Ai
về nhà nấy!" **37** Vậy, vua qua đời, và xác vua được
đem về Sa-ma-ri an táng. **38** Khi xe vua được đem đi
rửa tại ao Sa-ma-ri, nơi gái mãi dâm thường tắm,
chó đến liếm máu A-háp đúng như lời Chúa Hằng
Hữu đã phán. **39** Các công trình A-háp thực hiện,
cũng như cung điện bằng ngà và các thành vua xây,
đều được ghi trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.
40 A-háp qua đời, và A-cha-xia, con vua, lên ngôi kế
vị. **41** Giô-sa-phát, con A-sa, lên ngôi làm vua Giu-
đa vào năm thứ tư đời A-háp, vua Ít-ra-ên. **42** Lúc
ấy, Giô-sa-phát được ba mươi lăm tuổi và cai trị hai
mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là A-
xu-ba, con Si-chi. **43** Giô-sa-phát đi theo đường của
A-sa, cha mình, hết lòng làm điều thiện lành trước
mắt Chúa Hằng Hữu. Tuy nhiên, các miếu thờ trên
đồi vẫn chưa được phá dỡ, và tại đó, người ta vẫn
còn dâng lễ vật và đốt hương cho các thần tượng. **44**
Giô-sa-phát thiết lập bang giao với vua Ít-ra-ên. **45**
Những công trình của Giô-sa-phát, cùng thế lực vua,
các cuộc chiến vua tham dự đều được ghi lại trong
Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **46** Vua quét sạch khỏi
xứ bọn nam mãi dâm—tình dục đồng giới—còn sót
lại từ đời Vua A-sa. **47** (Lúc ấy nước Ê-đôm không có
vua, chỉ có quan nhiếp chánh.) **48** Giô-sa-phát đóng
một đoàn tàu để đi Ô-phia lấy vàng, nhưng không
thành công vì tàu bị đắm ở Ê-xi-ôn Ghê-be. **49** A-
cha-xia, con A-háp, đề nghị với Giô-sa-phát cho các
đầy tớ mình vượt biển cùng các thủy thủ của vua
Giu-đa, nhưng Giô-sa-phát từ chối. **50** Giô-sa-phát
qua đời, được an táng với tổ phụ mình trong Thành
Đa-vít. Con ông là Giô-ram lên ngôi kế vị cha. **51**
Năm thứ mười bảy đời Giô-sa-phát, vua Giu-đa; A-
cha-xia, con A-háp, lên ngôi làm vua Ít-ra-ên và cai
trị hai năm tại Sa-ma-ri. **52** Vua làm điều ác trước
mặt Chúa Hằng Hữu, theo đường của cha mẹ mình
và đường của Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát, người
đã xui cho Ít-ra-ên phạm tội. **53** A-cha-xia phụng sự
và thờ lạy thần Ba-anh, chọc giận Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, như cha vua đã làm.

II Các Vua

1 Sau khi Vua A-háp qua đời, người Mô-áp nổi dậy
chống lại Ít-ra-ên. **2** Một ngày nọ tại kinh đô
Sa-ma-ri, Vua A-cha-xia ngã từ thang gác xuống,
thương tích trầm trọng. Vua sai sứ đi cầu thần Ba-
anh Xê-bụt ở Éc-rôn xem thử mình có khỏi bệnh
không. **3** Lúc ấy, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu phán
bảo Tiên tri Ê-li người Tích-bê đi đón các sứ của vua
Sa-ma-ri và bảo họ: "Ít-ra-ên không có Đức Chúa
Trời hay sao mà lại phải đi cầu Ba-anh Xê-bụt ở Éc-
rôn? **4** Bởi thế, Chúa Hằng Hữu phán: 'A-cha-xia
phải nằm liệt giường cho đến chết.'" Ê-li vâng lời ra
đi. **5** Nghe xong những lời của Ê-li, các sứ quay về.
Vua hỏi: "Tại sao trở về?" **6** Họ đáp: "Có một người
đón đường chúng tôi, bảo trở về tâu với vua như
sau: 'Chúa Hằng Hữu phán: Ít-ra-ên không có Đức
Chúa Trời hay sao, mà phải đi cầu Ba-anh Xê-bụt ở
Éc-rôn? Bởi thế ngươi sẽ không rời giường bệnh;
chắc chắn ngươi sẽ chết.'" **7** Vua hỏi: "Người đón
các ngươi trông như thế nào?" **8** Họ đáp: "Người ấy
mặc áo lông, thắt lưng bằng giây da." Vua nói: "Đó
là Ê-li, người Tích-bê." **9** Vua sai một viên quan dẫn
năm mươi lính đi bắt Ê-li. Lúc ấy ông đang ngồi trên
một đỉnh đồi. Viên quan bảo: "Thưa người của Đức
Chúa Trời! Vua truyền lệnh cho ông đi xuống." **10**
Nhưng Ê-li đáp: "Nếu ta là người của Đức Chúa Trời,
thì lửa trời sẽ thiêu đốt anh và lính của anh." Tức
thì có lửa từ trời rơi xuống thiêu cháy họ tất cả. **11**
Vua lại sai một viên quan dẫn năm mươi người lính
khác đến. Viên quan nói: "Thưa người của Đức Chúa
Trời! Vua ra lệnh bảo ông xuống ngay." **12** Ê-li đáp:
"Nếu ta là người của Đức Chúa Trời, thì lửa trời sẽ
thiêu đốt anh và lính của anh." Lửa của Đức Chúa
Trời từ trời xuống thiêu họ luôn. **13** Vua lại sai một
viên quan thứ ba với năm mươi lính khác đi. Đến
nơi, viên quan quỳ xuống trước Ê-li, khẩn khoản:
"Thưa người của Đức Chúa Trời! Xin ông tha mạng
tôi và mạng của năm mươi người đầy tớ ông đây. **14**
Lửa từ trời đã thiêu hai toán trước; nhưng bây giờ,
xin tha mạng tôi!" **15** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu
nói với Ê-li: "Xuống với người ấy đi, đừng sợ." Ông
xuống, đi với viên quan đến gặp vua. **16** Ê-li nói với
A-cha-xia: "Chúa Hằng Hữu phán: 'Vì ngươi sai sứ
giả đi cầu thần Ba-anh Xê-bụt ở Éc-rôn, chẳng lẽ Ít-
ra-ên không có Đức Chúa Trời để cầu hỏi sao? Nên
ngươi sẽ không rời khỏi giường bệnh; chắc chắn
ngươi sẽ chết.'" **17** Vậy, A-cha-xia chết, đúng theo
lời Chúa Hằng Hữu dùng Ê-li tuyên phán. Vì A-cha-
xia không có con trai, nên em vua là Giô-ram lên
ngôi kế vị vào năm thứ hai đời Giô-ram, con Giô-sa-
phát vua Giu-đa. **18** Các việc khác của A-cha-xia đều
được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.

2 Đã đến lúc Chúa Hằng Hữu đem Ê-li lên trời trong
một trận gió lốc, Ê-li bảo Ê-li-sê khi sắp rời Ghinh-
ganh: **2** "Con ở lại đây, vì Chúa Hằng Hữu phán bảo
thầy đi Bê-tên." Nhưng Ê-li-sê đáp: "Con thề với
Chúa Hằng Hữu và với thầy rằng con sẽ không rời
thầy." Vậy, hai thầy trò đi Bê-tên. **3** Môn đệ các tiên
tri ở Bê-tên đi đón thầy trò Ê-li và nói với Ê-li-sê:
"Anh có biết hôm nay Chúa Hằng Hữu sẽ đem thầy
của anh lên trời không?" Ê-li-sê đáp: "Tôi biết chứ!
Không cần các anh nói." **4** Ê-li lại bảo Ê-li-sê: "Con ở
lại đây, vì Chúa Hằng Hữu phán bảo thầy đi Giê-ri-
cô." Ê-li-sê cương quyết: "Con không rời thầy. Con
thề với Chúa Hằng Hữu và với thầy như thế." Và thế
là hai thầy trò cùng đi Giê-ri-cô. **5** Môn đệ các tiên
tri ở Giê-ri-cô ra đón, nói với Ê-li-sê: "Hôm nay là
ngày Chúa Hằng Hữu đem thầy của anh lên trời,
anh biết đó chứ?" Ê-li-sê đáp: "Tôi biết chứ. Các anh
không cần nói." **6** Ê-li nói với Ê-li-sê lần thứ ba: "Con
ở lại đây, vì Chúa Hằng Hữu phán bảo thầy đến Sông
Giô-đan." Ê-li-sê vẫn khăng khăng: "Con không rời
thầy. Con thề với Chúa Hằng Hữu và với thầy như
thế." Vậy, hai thầy trò tiếp tục đi. **7** Họ đến đứng
bên bờ sông Giô-đan. Có năm mươi người trong số
các môn đệ của các tiên tri đi theo, đến đứng cách
hai người một quãng. **8** Ê-li lấy chiếc áo choàng cuộn
lại, cầm áo đập xuống nước, nước rẽ ra hai bên. Hai
người đi qua trên đất khô. **9** Qua bờ bên kia, Ê-li nói
với Ê-li-sê: "Con muốn xin thầy điều gì trước khi
thầy được đem đi?" Ê-li-sê thưa: "Xin thần của thầy
tác động gấp đôi trên con để con tiếp nối chức vụ
của thầy." **10** Ê-li nói: "Con xin một việc khó. Nhưng
nếu con thấy ta lúc ta được cất lên, thì con sẽ toại
nguyện; nếu không, việc sẽ không thành." **11** Trong
lúc hai người vừa đi vừa nói chuyện, đột nhiên có
một chiếc xe bằng lửa do một đoàn ngựa cũng bằng
lửa kéo, phân rẽ hai người ra hai bên, và một cơn
gió lốc đem Ê-li lên trời. **12** Thấy cảnh tượng ấy, Ê-li-
sê la lớn lên: "Cha ơi! Cha ơi! Xe và kỵ binh của Ít-ra-
ên!" Đến lúc không còn thấy bóng thầy nữa, Ê-li-sê
nắm áo mình, xé ra trong tâm trạng sầu não. **13** Ông
nhặt chiếc áo choàng của Ê-li rơi xuống, quay về
bờ sông Giô-đan, **14** vừa cầm áo đập xuống nước,
vừa kêu lên: "Chúa Hằng Hữu, Thần của Ê-li ở đâu?"
Nước sông rẽ ra hai bên và Ê-li-sê đi qua. **15** Nhóm
môn đệ các tiên tri ở lại Giê-ri-cô, bên kia sông, thấy
thế bảo nhau: "Thần của Ê-li đã ở lại với Ê-li-sê." Họ
đi ra đón Ê-li-sê, cung kính cúi chào, **16** và nói: "Các
đầy tớ thầy có năm mươi người lực lưỡng nhất tại
đây. Nếu thầy muốn, chúng tôi sẽ sai họ đi tìm chủ
thầy. Biết đâu Thần Linh của Chúa đem chủ thầy lên,

rồi đặt xuống trên một ngọn núi, hoặc tại một thung lũng nào chăng?" Ê-li-sê đáp: "Đừng bảo họ đi." **17** Nhưng họ cứ ép nài, đến độ ông khó xử, phải nói: "Thì bảo họ đi đi!" Năm mươi người đi tìm suốt ba ngày nhưng chẳng thấy Ê-li đâu cả. **18** Họ trở về khi Ê-li-sê vẫn còn ở Giê-ri-cô. Ông nói: "Tôi đã bảo đừng đi mà!" **19** Bây giờ dân thành Giê-ri-cô đến trình bày với Ê-li-sê: "Như thầy thấy đó, thành này ở vào một vị trí rất tốt. Chỉ tiếc vì nước độc, đất không sinh sản hoa màu." **20** Ông bảo: "Đem cho tôi một cái bát mới đựng đầy muối." Người ta vâng lời. **21** Ông đi ra suối nước, đổ muối xuống suối và nói: "Chúa Hằng Hữu phán: 'Ta cho nước này hóa lành, từ nay nước sẽ không gây chết chóc nhưng sẽ làm cho đất sinh sản hoa màu.'" **22** Và từ đó đến nay, nước hóa lành như lời Ê-li-sê đã nói. **23** Rời Giê-ri-cô, Ê-li-sê đi Bê-tên. Dọc đường có bọn trẻ con trong thành kéo ra chế giễu ông: "Lên đi, lão sói đầu ơi! Lên đi, lão sói đầu ơi!" **24** Ông quay lại nhìn, rồi nhân danh Chúa Hằng Hữu nguyền rủa chúng nó. Có hai con gấu cái trong rừng ra, xé xác bốn mươi hai đứa trong bọn ấy. **25** Ông tiếp tục đi đến Núi Cát-mên, rồi quay lại Sa-ma-ri.

3 Giô-ram, con A-háp lên làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ mười tám đời Giô-sa-phát vua Giu-đa, và cai trị mười hai năm tại Sa-ma-ri. **2** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, nhưng có điểm khá hơn cha mẹ mình là vua dẹp trụ thờ Ba-anh do vua cha dựng lên. **3** Tuy nhiên, Giô-ram không từ bỏ tội Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, đã phạm và tội lôi kéo dân chúng phạm tội theo. **4** Lúc ấy, Mê-sa vua Mô-áp nuôi rất nhiều chiên. Hằng năm vua nạp cống cho vua Ít-ra-ên 100.000 con chiên và lông của 100.000 chiên đực. **5** Nhưng từ ngày A-háp mất, vua Mô-áp nổi lên chống lại Ít-ra-ên. **6** Vua Giô-ram, Ít-ra-ên từ Sa-ma-ri đi khắp nơi trong nước chiêu mộ quân sĩ. **7** Đồng thời, vua sai sứ giả hỏi Giô-sa-phát, vua Giu-đa: "Vua Mô-áp phản loạn. Vua sẵn lòng cùng tôi đi đánh Mô-áp không?" Vua Giu-đa đáp: "Vâng, tôi ra trận với vua. Dân tôi và ngựa tôi sẵn sàng cho vua điều động. **8** Ta sẽ tiến quân theo lối nào?" Giô-ram đáp: "Lối hoang mạc Ê-đôm." **9** Vậy, vua Ít-ra-ên và vua Giu-đa, có cả vua Ê-đôm theo, kéo quân đi vòng trong hoang mạc bảy ngày. Trong cuộc hành quân, họ thiếu nước cho người và thú vật uống. **10** Vua Ít-ra-ên than: "Chúa Hằng Hữu gọi ba chúng ta đến đây để nạp cho người Mô-áp rồi!" **11** Giô-sa-phát hỏi: "Ở đây không có tiên tri nào của Chúa Hằng Hữu cho chúng ta cầu hỏi Ngài sao?" Một cận thần của vua Ít-ra-ên lên tiếng: "Có Ê-li-sê, con Sa-phát, là môn đệ của Ê-li trước kia." **12** Giô-sa-phát nói: "Người ấy sẽ nói lời của Chúa Hằng Hữu cho chúng ta." Vậy, cả ba vua đi đến gặp Ê-li-sê. **13** Ê-li-sê nói với vua Ít-ra-ên: "Vua đến đây làm gì? Sao không đi tìm các tiên tri của cha mẹ vua?" Vua Ít-ra-ên đáp: "Không! Vì Chúa Hằng Hữu có gọi chúng ta đến đây để nạp cho người Mô-áp." **14** Ê-li-sê nói: "Tôi thề trước Chúa Hằng Hữu Toàn Năng là Đấng tôi phục vụ, nếu không nể Giô-sa-phát vua Giu-đa, tôi chẳng nhìn vua đâu. **15** Bây giờ, xin đem đến đây một nhạc sĩ." Khi nhạc sĩ tấu nhạc, quyền năng của Chúa Hằng Hữu đến với Ê-li-sê. **16** Ông nói: "Chúa Hằng Hữu phán bảo đào thật nhiều hào hố trong thung lũng này. **17** Vì Chúa Hằng Hữu có phán rằng người ta sẽ không thấy mưa gió, nhưng cả thung lũng sẽ đầy nước cho người và thú vật uống. **18** Việc này đối với Chúa Hằng Hữu chỉ là chuyện nhỏ, vì Ngài sẽ cho Ít-ra-ên thắng quân Mô-áp! **19** Các vua sẽ chiếm hết các thành kiên cố và phồn thịnh nhất của họ, sẽ đốn ngã cây có trái, chận các dòng nước và lấy đá phá hủy những đồng ruộng phì nhiêu." **20** Sáng hôm sau, vào giờ dâng tế lễ, nước từ hướng Ê-đôm chảy đến, cho đến khi khắp miền ấy ngập cả nước. **21** Khi người Mô-áp nghe tin các vua liên minh kéo quân đánh, liền kêu gọi tất cả những người đến tuổi có thể mang binh khí. Và họ kéo quân ra trấn giữ biên giới. **22** Nhưng hôm sau, khi mặt trời mọc, người Mô-áp thức dậy thấy nước phản chiếu ánh mặt trời đỏ rực, tưởng là máu. **23** Họ nói với nhau: "Chắc các vua ấy đánh giết lẫn nhau rồi. Bây giờ anh em ta chỉ việc đi thu chiến lợi phẩm!" **24** Nhưng khi quân Mô-áp đến doanh trại Ít-ra-ên, người Ít-ra-ên xông ra chém giết. Quân Mô-áp bỏ chạy. Ít-ra-ên đuổi theo đến đất địch **25** phá tan các thành phố, lấy đá lấp các đồng ruộng phì nhiêu, chận các dòng nước, đốn cây có trái. Cuối cùng, chỉ còn vách thành Kiệt Ha-rê-sết trơ trọi, nhưng rồi cũng bị đội quân bắn đá vây quanh triệt hạ. **26** Vua Mô-áp thấy không cự địch nổi, mới đem theo 700 kiếm thủ, định chọc thủng phòng tuyến của vua Ê-đôm để thoát thân, nhưng không thành công. **27** Túng thế, vua Mô-áp bắt trưởng nam của mình là người sẽ lên ngôi kế vị đem lên tường thành tế sống. Quân Ít-ra-ên cảm thấy ghê rợn nên rút về nước.

4 Có một môn đệ của các tiên tri qua đời. Vợ người ấy đến khóc lóc với Ê-li-sê: "Ông biết chồng tôi là một người kính sợ Chúa Hằng Hữu. Thế mà, khi anh ấy vừa chết, chủ nợ đã đến đòi bắt hai đứa con tôi làm nô lệ để trừ nợ." **2** Ê-li-sê hỏi: "Tôi có thể giúp chị điều gì? Chị có gì trong nhà không?" Người đàn bà đáp: "Tôi chẳng có gì trừ một bình dầu." **3** Ê-li-sê bảo: "Chị đi mượn thật nhiều bình trống không của những người láng giềng, **4** đem về nhà, đóng cửa lại, cùng với các con chị đổ dầu vào các bình không này, bình nào đầy hãy để riêng ra." **5** Chị ấy vâng lời,

làm theo những điều được chỉ bảo. Các con mang
bình đến cho chị đổ dầu vào, hết bình này đến bình
khác, **6** chẳng bao lâu các bình đều đầy! Chị bảo con:
"Đem cho mẹ một bình nữa." Đứa con đáp: "Không
còn bình nào nữa cả." Dầu liền ngừng chảy. **7** Chị
đến trình lại cho người của Đức Chúa Trời, Ê-li-sê
nói: "Hãy đem dầu đi bán để trả nợ, số còn thừa lại
cứ để chi dùng trong gia đình." **8** Một hôm Ê-li-sê đi
đến thành Su-nem, tại đó có một người đàn bà giàu
có mời ông dùng bữa. Về sau, mỗi lần đi qua nơi ấy,
ông ghé lại nhà bà dùng bữa. **9** Bà nói với chồng:
"Tôi biết chắc người vẫn thường ghé lại nhà mình là
người thánh của Đức Chúa Trời. **10** Ta nên cất một
cái phòng nhỏ trên gác rồi để một cái giường, một
cái bàn, một cái ghế và một cây đèn trong ấy. Phòng
này dành riêng cho ông ấy mỗi khi ông ghé lại nhà
ta." **11** Ngày nọ, Ê-li-sê đến, nghỉ trong phòng. **12**
Ông bảo Ghê-ha-si, đầy tớ mình: "Mời bà chủ nhà
vào đây." Khi bà vào, **13** ông bảo Ghê-ha-si nói với
bà: "Vì bà đã lo lắng sắm sửa cho chúng tôi mọi thứ
này, chúng tôi có thể làm gì cho bà? Bà muốn tôi nói
giùm với vua hoặc với tổng tư lệnh quân đội cho bà
điều gì không?" Bà đáp: "Không. Tôi vẫn sống bình
thường giữa dân tộc tôi." **14** Sau đó, Ê-li-sê lại hỏi
Ghê-ha-si: "Như thế, chúng ta phải làm gì cho bà
ấy?" Ghê-ha-si gợi ý: "Bà ấy không con mà chồng thì
cao tuổi." **15** Ê-li-sê nói: "Hãy gọi ấy bà lại." Bà vào
đứng ở ngưỡng cửa. **16** Tiên tri nói: "Sang năm, vào
lúc này bà sẽ có một con trai." Bà kêu lên: "Người
của Đức Chúa Trời ơi! Xin đừng dối tôi!" **17** Sau đó,
bà mang thai, quãng một năm sau, sinh một con trai
như lời Ê-li-sê đã nói. **18** Đứa bé lớn lên. Một ngày
kia, khi người cha đang ở ngoài đồng với thợ gặt thì
nó đến, **19** nói với cha: "Đầu con đau quá! Đầu con
đau quá!" Ông bảo người đầy tớ đem nó về cho mẹ
nó. **20** Người đầy tớ đem nó về. Nó ngồi trên gối
mẹ cho đến trưa rồi chết. **21** Bà mang nó đặt trên
giường của người Đức Chúa Trời, và đi ra, đóng cửa
lại. **22** Bà gọi chồng: "Xin cho tôi một người đầy tớ
và một con lừa để đi ngay đến gặp người của Đức
Chúa Trời." **23** Người chồng hỏi: "Hôm nay đâu phải
ngày trăng non hay ngày Sa-bát, tại sao bà muốn
đi?" Bà đáp: "Không sao, để tôi đi." **24** Bà thắng lừa
và dặn người đầy tớ: "Đánh lừa đi cho nhanh, lúc
nào tôi bảo mới đi chậm lại." **25** Và bà đi tận Núi Cát-
mên tìm người của Đức Chúa Trời. Thấy bà từ xa,
người của Đức Chúa Trời bảo Ghê-ha-si: "Người đàn
bà ở Su-nem đến kia kìa. **26** Chạy ra đón và hỏi bà ấy:
'Mọi việc bình thường chứ? Chồng bà có sao không?
Con bà thì sao?'" Người ấy đáp: "Bình an." **27** Nhưng
khi lên núi gặp người của Đức Chúa Trời, bà ôm chặt
lấy chân ông. Ghê-ha-si đến định xô bà ra, nhưng
người của Đức Chúa Trời nói: "Để mặc bà, vì bà đang
khổ tâm điều gì đó. Về điều này, Chúa Hằng Hữu
chưa cho ta biết." **28** Bà nói: "Tôi đâu có dám cầu xin
một con trai? Tôi chẳng bảo ông đừng làm tôi hy
vọng quá hay sao?" **29** Ê-li-sê quay sang bảo Ghê-ha-
si: "Hãy thắt lưng, cầm gậy này đi ngay! Dọc đường,
đừng chào hỏi ai cả. Đem gậy đặt lên mặt đứa bé." **30**
Bà mẹ nói: "Tôi thề với Chúa Hằng Hữu và với ông,
nếu ông không xuống, tôi sẽ không rời khỏi đây."
Vậy, Ê-li-sê đi theo bà. **31** Ghê-ha-si đi trước, đặt gậy
lên trên mặt đứa bé, nhưng chẳng nghe hoặc thấy
dấu hiệu gì chứng tỏ nó sống, nên quay lại thưa với
Ê-li-sê: "Nó không tỉnh lại." **32** Vào nhà, Ê-li-sê thấy
đứa bé nằm chết trên giường. **33** Ông vào phòng,
đóng cửa lại, cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu. **34** Sau
đó, ông nằm sấp trên mình đứa bé, đặt miệng mình
trên miệng nó, mắt mình trên mắt nó, tay mình trên
tay nó. Khi ông nằm trên mình đứa bé như thế thì
người nó ấm dần lại. **35** Ông đứng lên, đi qua đi lại
trong phòng một lúc, rồi lại lên nằm trên mình đứa
bé như trước. Đứa bé hắt hơi bảy lần và mở mắt ra.
36 Ông bảo Ghê-ha-si mời người mẹ vào. Khi bà vào,
ông bảo: "Con bà đó!" **37** Bà đến, sấp mình xuống
dưới chân Ê-li-sê, rồi đứng lên bế con đi ra. **38** Ê-li-
sê trở lại Ghinh-ganh vào lúc đang có nạn đói. Một
hôm, các môn đệ đang ngồi trước mặt ông, ông bảo
người đầy tớ: "Lấy nồi lớn nấu canh cho các môn đệ
ăn." **39** Một người đi ra đồng hái rau, gặp dây bí dại,
hái trái, bọc đầy vạt áo đem về, cắt ra bỏ vào nồi,
chẳng cần biết trái ấy là trái gì. **40** Nấu xong họ múc
canh ra, nhưng có người nếm thử, kêu lên: "Thưa
người của Đức Chúa Trời, canh này độc chết người!"
Và không ai dám ăn nữa. **41** Ê-li-sê nói: "Đem bột lại
đây." Ông bỏ bột vào nồi rồi bảo: "Múc ra cho mọi
người ăn." Nồi canh không còn độc nữa. **42** Có một
người ở Ba-anh Sa-li-sa đem đến biếu người của Đức
Chúa Trời một số hoa lợi đầu mùa, gồm hai mươi
ổ bánh lúa mạch và một bao bắp tươi. Ê-li-sê bảo:
"Đem dọn cho mọi người ăn." **43** Ghê-ha-si hỏi: "Có
ngần này đâu đủ cho một trăm người ăn?" Tiên tri
lặp lại: "Đem dọn cho mọi người ăn. Vì Chúa Hằng
Hữu phán: 'Mọi người sẽ ăn no đủ và còn thừa lại
nữa.'" **44** Ghê-ha-si vâng lời, và đúng theo lời Chúa
Hằng Hữu đã phán, ai nấy đều no nê và còn thừa lại.

5 Đức Chúa Trời dùng Na-a-man, là tướng chỉ huy
quân đội A-ram, để giải cứu dân tộc này. Ông đã
lập được nhiều chiến công nên rất được vua quý
chuộng. Tuy là một chiến sĩ dũng cảm, nhưng chẳng
may Na-a-man lại mắc bệnh phong hủi. **2** Vợ Na-a-
man có nuôi một bé gái giúp việc người Ít-ra-ên.
Cô bé này đã bị quân A-ram bắt trong một cuộc đột
kích vào đất Ít-ra-ên. **3** Cô nói với bà chủ: "Nếu ông
chủ đến gặp vị tiên tri ở Sa-ma-ri, tiên tri sẽ chữa

sạch bệnh cho ông liền." **4** Na-a-man đem lời cô nói
tâu với vua. **5** Vua A-ram bảo: "Thế thì ông nên đi
và ta sẽ viết thư cho vua Ít-ra-ên." Vậy, Na-a-man
lên đường, mang theo 340 ký bạc, 68 ký vàng, và
mười bộ áo. **6** Ông đến trình vua Ít-ra-ên lá thư của
vua A-ram, viết như sau: "Người cầm thư này là Na-
a-man, cận thần tôi. Xin vua chữa cho người khỏi
bệnh phong hủi." **7** Đọc xong thư, vua Ít-ra-ên xé áo,
và nói: "Ta có phải Đức Chúa Trời đâu để định việc
sống chết? Thế mà vua ấy bảo ta chữa cho người
phong hủi này! Đúng là chỉ muốn kiếm cớ để gây
hấn." **8** Khi Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời, nghe
vua Ít-ra-ên xé áo, liền sai người đến tâu với vua:
"Tại sao vua phải xé áo? Bảo người ấy đến gặp tôi,
rồi sẽ biết trong Ít-ra-ên có một tiên tri." **9** Vậy Na-
a-man đến nhà Ê-li-sê, xe ngựa dừng lại trước cửa.
10 Ê-li-sê cho người ra bảo Na-a-man: "Xuống sông
Giô-đan tắm bảy lần thì các vết phong hủi sẽ lành."
11 Na-a-man nổi giận bỏ đi, sừng sộ: "Ta nghĩ ông ấy
phải ra đón ta, đứng đó kêu cầu Danh Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của ông ấy, đưa tay qua lại trên
vết phong hủi và chữa cho ta. **12** Chẳng lẽ hai con
sông A-ba-na và Bạt-ba ở Đa-mách không hơn các
sông ở Ít-ra-ên sao? Tắm sông nhà không sạch được
hay sao?" Vậy, Na-a-man bỏ đi và tức giận lắm. **13**
Các đầy tớ đến bên ông, nói: "Nếu tiên tri bảo cha
làm việc gì khó khăn to tát, cha còn có thể làm thay,
huống hồ ông ấy chỉ bảo: Tắm thì được sạch." **14**
Nghe thế, Na-a-man xuống Sông Giô-đan, hụp xuống
nước bảy lần, theo lời người của Đức Chúa Trời. Thịt
ông trở thành lành lặn, mịn màng như da thịt một
em bé, và bệnh phong hủi lành hẳn. **15** Na-a-man
và đoàn tùy tùng quay lại nhà người của Đức Chúa
Trời. Đứng trước mặt tiên tri, Na-a-man nói: "Bây
giờ tôi nhận biết rằng trừ Ít-ra-ên, thế gian không
có Đức Chúa Trời. Vậy xin tiên tri vui lòng nhận
món quà mọn này." **16** Ê-li-sê đáp: "Tôi thề trước
Chúa Hằng Hữu, Đấng tôi phụng sự, tôi không nhận
gì cả." Na-a-man lại nằn nì, nhưng Ê-li-sê một mực
từ khước. **17** Cuối cùng, Na-a-man nói: "Thế thì, xin
tiên tri cho tôi một ít đất đủ để hai con la chở về. Vì
từ nay, tôi sẽ không dâng lễ thiêu hoặc lễ vật gì khác
cho một thần nào cả, trừ Chúa Hằng Hữu. **18** Tuy
nhiên, xin Chúa tha thứ cho tôi điều này: Mỗi khi
chủ tôi vào thờ lạy trong miếu thần Rim-môn, vua
tựa mình trên tay tôi, và khi vua lạy, tôi phải cúi
mình theo. Xin Chúa tha thứ cho điều ấy." **19** Ê-li-sê
nói: "Chúc ông về bình an." Na-a-man lên đường
trở về. **20** Nhưng Ghê-ha-si, đầy tớ của Ê-li-sê, nghĩ
thầm: "Thầy ta chẳng nhận món gì của người A-ram
này cả. Ta thề với Chúa Hằng Hữu hằng sống ta sẽ
chạy theo, bắt người ấy phải biếu quà gì mới phải
chứ." **21** Nghĩ xong, Ghê-ha-si đuổi theo Na-a-man.
Thấy Ghê-ha-si chạy theo, Na-a-man nhảy xuống
xe, quay lại đón, hỏi: "Mọi việc đều bình an chứ?"
22 Ghê-ha-si đáp: "Bình an. Thầy tôi bảo tôi nói với
ông: Có hai tiên tri từ núi Ép-ra-im mới đến, xin ông
cho họ 34 ký bạc và hai bộ áo." **23** Na-a-man nằn nì:
"Xin nhận 68 ký bạc." Rồi ông lấy số bạc và hai bộ áo
để trong hai cái bao, buộc lại, giao cho hai người
đầy tớ. Họ quay lại, đi trước Ghê-ha-si. **24** Gần đến
nơi, Ghê-ha-si lấy hai cái bao và cho hai người kia
về, rồi đem bao vào cất trong nhà. **25** Khi Ghê-ha-si
vào đứng hầu thầy, Ê-li-sê hỏi: "Ghê-ha-si, con vừa
đi đâu về?" Ghê-ha-si chối: "Con không đi đâu cả."
26 Nhưng Ê-li-sê nói: "Con không biết khi người ấy
xuống xe đón con thì thần ta có ở đó sao? Bây giờ có
phải lúc nhận tiền bạc, áo quần, vườn ô-liu, vườn
nho, chiên, bò, và đầy tớ hay sao? **27** Bệnh phong
của Na-a-man sẽ dính vào mình con và dòng dõi con
mãi mãi." Vừa khi rời khỏi Ê-li-sê, Ghê-ha-si mắc
bệnh phong hủi, trắng như tuyết.

6 Ngày nọ, các môn đệ của tiên tri thưa với Ê-li-
sê: "Thưa thầy, nhà chúng ta chật hẹp quá. **2**
Xin cho chúng con đến bên Sông Giô-đan đốn gỗ,
cất tại đó một cái nhà để ở." Ê-li-sê đồng ý. **3** Một
môn đệ thưa: "Xin thầy cùng đi với chúng con." Ông
đáp: "Được, ta cùng đi." **4** Họ đến bên sông Giô-
đan, bắt đầu đốn cây. **5** Đang đốn, lưỡi rìu của một
người sút cán văng xuống nước. Người ấy kêu lên:
"Thầy ơi! Rìu này con mượn của người ta!" **6** Người
của Đức Chúa Trời hỏi: "Rơi chỗ nào?" Môn đệ chỉ
nơi nó văng xuống. Ê-li-sê chặt một khúc gỗ, ném
xuống nơi ấy, lưỡi rìu nổi lên. **7** Ê-li-sê bảo: "Nhặt
lên." Môn đệ ấy với tay nắm lấy lưỡi rìu. **8** Khi chiến
tranh xảy ra giữa A-ram với Ít-ra-ên, vua A-ram bàn
với các tướng: "Ta sẽ phục quân tại địa điểm này,
địa điểm kia." **9** Nhưng lập tức người của Đức Chúa
Trời liền sai người đến dặn vua Ít-ra-ên: "Đừng đi
đến địa điểm ấy, vì có quân A-ram mai phục." **10** Vua
Ít-ra-ên sai trinh sát đến nơi dò xét, quả đúng như
lời người của Đức Chúa Trời. Tiên tri Ê-li-sê đã cứu
mạng vua Ít-ra-ên nhiều lần như thế. **11** Vua A-ram
thắc mắc lắm, gọi các tướng đến, hỏi: "Ai đã tiết lộ
cho vua Ít-ra-ên biết?" **12** Một tướng đáp: "Không ai
trong chúng tôi cả. Chỉ có Ê-li-sê, là tiên tri Ít-ra-ên,
cho vua ấy biết, ngay cả những điều vua nói riêng
trong phòng ngủ mình!" **13** Vua A-ram ra lệnh: "Đi
tìm xem người ấy ở đâu để ta cho quân đến bắt."
Khi nhận được tin Ê-li-sê đang ở Đô-than, **14** vua sai
một đạo quân hùng hậu ra đi, đem theo nhiều xe
và ngựa. Đạo quân đến Đô-than vào lúc trời tối và
bao vây thành. **15** Sáng hôm sau, người đầy tớ của
Đức Chúa Trời thức dậy sớm, đi ra thấy quân lính,
ngựa, xe vây chặt quanh thành. Đầy tớ này vội quay

về, cuống cuồng: "Thầy ơi! Chúng ta làm sao đây?"
16 Ê-li-sê ôn tồn bảo: "Con đừng sợ. Lực lượng bên
ta đông hơn bên chúng." **17** Nói xong, Ê-li-sê cầu
nguyện: "Lạy Chúa xin mở mắt cho nó thấy." Chúa
mở mắt cho người thanh niên và anh thấy vô số
ngựa và xe bằng lửa vây quanh Ê-li-sê. **18** Khi ấy,
Ê-li-sê cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin làm
cho họ mù." Chúa Hằng Hữu nhậm lời. **19** Ê-li-sê nói
với quân A-ram: "Đây không phải là đường các ông
muốn đi, thành các ông muốn đến. Cứ theo tôi, tôi
sẽ dẫn các ông đến người các ông tìm." Và ông dẫn
họ đến Sa-ma-ri. **20** Khi họ vào trong thành rồi, Ê-li-
sê cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, bây giờ xin mở
mắt cho họ thấy." Chúa Hằng Hữu nhậm lời ông. Họ
mở mắt ra, thấy đang ở giữa Sa-ma-ri. **21** Thấy vậy,
vua Ít-ra-ên hỏi Ê-li-sê: "Thưa cha, có nên đánh giết
họ không?" **22** Tiên tri đáp: "Không. Khi bắt được tù
binh vua có giết không? Hãy dọn bánh cho họ ăn,
nước cho họ uống, rồi tha họ về." **23** Vua Ít-ra-ên
mở tiệc đãi họ, và khi ăn uống xong, họ được thả về
với vua A-ram. Từ đó, quân A-ram không còn quấy
nhiễu đất Ít-ra-ên như trước nữa. **24** Tuy nhiên về
sau, Vua Bên Ha-đát, nước A-ram, động viên toàn
lực, kéo lên vây Sa-ma-ri. **25** Thành Sa-ma-ri bị nạn
đói trầm trọng, đến cả một cái đầu lừa cũng bán
được tám mươi miếng bạc, chừng 0,3 lít phân bồ câu
bán năm miếng bạc. **26** Một hôm, khi vua Ít-ra-ên
đang đi thị sát trên thành, có một người đàn bà kêu
lên: "Cứu tôi với, vua ơi!" **27** Vua hỏi: "Nếu Chúa
Hằng Hữu không cứu, ta cứu sao được? Vì ta đâu
còn đập lúa, ép nho để có mà giúp chị?" **28** Vua tiếp:
"Chị có việc gì đó?" Người đàn bà thưa: "Chị này đề
nghị ăn thịt con tôi ngày trước, qua ngày sau sẽ ăn
thịt con chị ta. **29** Chúng tôi đã nấu thịt con tôi ăn
rồi; qua ngày sau tôi đòi ăn con chị, nhưng chị ấy
đem giấu biệt." **30** Nghe xong, vua xé áo mình. Vì
vua đang đứng trên thành, nên mọi người thấy vua
có mặc vải bố bên trong. **31** Vua thề: "Xin Đức Chúa
Trời trừng phạt ta nếu ta không chém đầu Ê-li-sê
hôm nay." **32** Đang lúc Ê-li-sê ngồi trong nhà với các
trưởng lão, vua sai người đến tìm ông. Trước khi sứ
giả đến nơi, Ê-li-sê nói với các trưởng lão: "Con của
tên sát nhân sai người đến chém đầu tôi. Khi người
ấy đến, chúng ta đóng cửa lại, đừng cho vào, vì có
tiếng chân chủ người ấy đi theo sau." **33** Khi ông còn
đang nói, sứ giả đến, vua cũng đến và than trách:
"Chúa Hằng Hữu đã giáng họa này. Ta còn trông đợi
Chúa Hằng Hữu làm chi!"

7 Ê-li-sê đáp: "Xin lắng tai nghe lời Chúa Hằng Hữu
phán: 'Ngày mai, vào giờ này, một đấu bột lọc
bán một miếng bạc, hai đấu lúa mạch cũng bán một
miếng bạc ngay tại cửa thành Sa-ma-ri.'" **2** Cận thần
của vua nói với người của Đức Chúa Trời: "Dù cho
Chúa Hằng Hữu có mở các cửa sổ trên trời, việc ấy
cũng không thể nào xảy ra được." Ê-li-sê đáp: "Mắt
ông sẽ thấy việc ấy, nhưng ông sẽ không ăn được gì
cả." **3** Lúc ấy có bốn người phong ngồi ngoài cửa
thành Sa-ma-ri. Họ bàn với nhau: "Tại sao chúng
ta đành ngồi đây chờ chết? **4** Ngồi đây cũng chết
đói, mà vào thành cũng chết đói. Chi bằng cứ liều
qua trại quân A-ram. Nếu họ tha cho, chúng ta sẽ
sống; nếu không, đằng nào cũng chết!" **5** Vậy, vào
lúc hoàng hôn, họ qua trại quân A-ram. Đến nơi, họ
chẳng thấy ai cả! **6** Vì Chúa Hằng Hữu có cho quân
A-ram nghe tiếng chiến xa, tiếng vó ngựa và tiếng
quân đội di chuyển nên họ bảo nhau: "Vua Ít-ra-ên
thuê quân Hê-tít và quân Ai Cập đến tấn công ta!" **7**
Thế rồi, họ vùng chạy vào bóng đêm để mong thoát
thân, bỏ lại trại, ngựa, lừa, và tất cả mọi thứ. **8** Mấy
người phong hủi đến một trong mười trại quân, ăn
uống rồi lấy vàng bạc, áo quần đem đi giấu. Họ trở
lại, vào trại khác lấy đồ đạc đem đi giấu nốt. **9** Sau
đó, họ bảo nhau: "Làm thế này thật không phải. Hôm
nay có tin mừng, nếu chúng ta không chịu đi báo tin,
đợi đến sáng thì trễ mất, chúng ta sẽ bị đoán phạt.
Bây giờ chúng ta đi báo cho mọi người." **10** Và họ đi
gọi những người canh cổng thành, nói: "Chúng tôi
đến trại quân A-ram, thấy không có ai ở đó cả. Trại
bỏ không, ngựa và lừa còn buộc cả đó!" **11** Lính canh
cho người vào cung vua trình báo. **12** Vua choàng
thức dậy, nghe tin tỏ ý ngờ vực: "Ta biết đây là mưu
của người A-ram. Họ thấy ta đang đói, nên vờ bỏ
trại, ra phục ngoài đồng và dặn: 'Khi địch quân ra
khỏi thành, ta sẽ bắt sống họ, rồi vào chiếm thành.'"
13 Một cận thần của vua đề nghị: "Xin vua sai vài
người bắt năm con ngựa trong số còn lại, đi xem
thử. Nếu họ quay về, họ sẽ như những người Ít-ra-
ên còn sống sót tại đây; còn nếu có việc gì xảy ra,
họ cũng chết như những người Ít-ra-ên đã chết mà
thôi." **14** Và như thế, hai cỗ xe ngựa được chuẩn bị
cho những người được vua sai đi để dò xem chuyện
gì đã xảy ra với quân A-ram. **15** Họ theo dấu quân A-
ram đến tận Sông Giô-đan, thấy dọc đường áo quần,
đồ đạc bỏ ngổn ngang. Đó là những vật quân A-ram
bỏ lại trong lúc vội vàng thoát thân. Họ quay về
phúc trình vua Ít-ra-ên. **16** Dân chúng đổ ra cướp
trại người A-ram. Và vì thế, một đấu bột lọc bán một
miếng bạc, hai đấu lúa mạch cũng bán một miếng
bạc, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã phán. **17** Vua
có chỉ định người hầu cận mình phụ trách việc kiểm
soát cổng thành, nhưng sĩ quan này bị đám đông
giẫm chết tại đó. Sự việc này đã được người của Đức
Chúa Trời nói trước khi vua đến tìm ông. **18** Lúc ấy,
người của Đức Chúa Trời nói trước về giá cả của
bột lọc và lúa mạch đem bán tại cổng thành Sa-ma-

ri ngày hôm sau. **19** Nghe xong, quan hầu cận có
nói: "Cho dù Chúa Hằng Hữu có mở các cửa sổ trên
trời, việc ấy cũng không thể nào xảy ra được!" Và
người của Đức Chúa Trời đáp: "Ông sẽ thấy việc ấy
tận mắt, nhưng không được ăn gì cả." **20** Và việc đã
xảy ra đúng như thế, đám đông đè bẹp vị quan ấy tại
cổng thành khi họ đổ xô đi tìm thực phẩm!

8 Ê-li-sê bảo người phụ nữ có con đã được ông cứu
sống lại: "Bà nên đem gia đình đi một nơi khác,
vì Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho nước Ít-ra-ên bị nạn
đói trong bảy năm." **2** Người phụ nữ vâng lời người
của Đức Chúa Trời dạy, đem gia đình đến đất Phi-li-
tin sống trong bảy năm. **3** Sau đó, người phụ nữ
ấy từ đất Phi-li-tin trở về và đến xin vua phục hồi
chủ quyền nhà cửa đất đai cho mình. **4** Vào lúc ấy,
vua đang nói chuyện với Ghê-ha-si, đầy tớ của Đức
Chúa Trời. Vua bảo Ghê-ha-si kể cho mình những
việc lớn lao Tiên tri Ê-li-sê đã làm. **5** Vừa lúc Ghê-
ha-si thuật đến việc Ê-li-sê cứu người chết sống lại,
mẹ con bà kia bước vào. Ghê-ha-si nói ngay: "Đây
là hai mẹ con tôi vừa mới nói đến. Cậu này chính
là người được Tiên tri Ê-li-sê cứu sống lại." **6** Vua
hỏi bà ấy việc xảy ra thế nào, và bà kể lại cho vua
nghe mọi sự. Sau đó, vua bảo một quan chức lo việc
phục hồi tài sản cho bà, kể cả hoa màu thu được
suốt thời gian bà đi vắng. **7** Ê-li-sê đi đến Đa-mách
nhằm lúc Bên Ha-đát, vua A-ram đang bệnh. Hay tin
người của Đức Chúa Trời đến, **8** vua bảo tướng Ha-
xa-ên: "Đem lễ vật đi tặng người của Đức Chúa Trời,
và xin người cầu hỏi Đức Chúa Trời xem ta có khỏi
bệnh không?" **9** Ha-xa-ên lấy các phẩm vật giá trị
của Đa-mách, chất đầy trên bốn mươi con lạc đà làm
lễ vật, đi đến đứng trước mặt Ê-li-sê, thưa: "Con
ngài là Bên Ha-đát vua A-ram sai tôi đến cầu hỏi
ngài; xem vua có được khỏi bệnh không?" **10** Ê-li-sê
đáp: "Hãy về nói với vua: 'Vua sẽ khỏi,' thế nhưng,
Chúa Hằng Hữu lại cho tôi biết: 'Vua chắc chắn phải
chết.'" **11** Ê-li-sê nhìn Ha-xa-ên chằm chặp, đến độ
người này phải ngượng ngùng; rồi tiên tri khóc. **12**
Ha-xa-ên hỏi: "Sao ngài khóc?" Ê-li-sê đáp: "Vì tôi
biết những điều tai hại ông sẽ làm cho người Ít-ra-
ên. Ông sẽ thiêu hủy đồn lũy, chém giết thanh niên,
chà nát trẻ con, mổ bụng đàn bà có thai!" **13** Ha-xa-
ên hỏi: "Nhưng đầy tớ ông chỉ là một con chó, sao có
thể làm được những việc lớn thế?" Ê-li-sê trả lời:
"Chúa cho tôi biết ông sẽ làm vua A-ram." **14** Ha-xa-
ên từ giã Ê-li-sê. Về đến nơi, vua hỏi: "Ê-li-sê nói thế
nào?" Ha-xa-ên đáp: "Ông ấy nói thế nào vua cũng
khỏi bệnh." **15** Nhưng qua hôm sau, Ha-xa-ên lấy
một cái chăn nhúng nước, đắp lên mặt Bên Ha-đát
làm vua chết ngạt. Ha-xa-ên lên ngôi làm vua. **16**
Vào năm thứ năm đời Giô-ram, con A-háp, vua Ít-ra-
ên, Giô-ram, con Giô-sa-phát lên làm vua Giu-đa. **17**
Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì
tám năm tại Giê-ru-sa-lem. **18** Vua đi theo đường lối
các vua Ít-ra-ên và gian ác như Vua A-háp, vì vua
cưới con gái A-háp làm vợ. Vậy, Giô-ram làm điều ác
trước mặt Chúa Hằng Hữu. **19** Nhưng vì Đa-vít, đầy
tớ Ngài, Chúa không tiêu diệt Giu-đa; Ngài đã hứa
cho Đa-vít có người nối ngôi mãi mãi. **20** Trong đời
Giô-ram, người Ê-đôm nổi dậy chống chính quyền
Giu-đa, tôn lên cho mình một vua. **21** Giô-ram kéo
quân sang Xai-rơ, đem theo tất cả chiến xa mình.
Nhưng vua bị quân Ê-đôm bao vây. Đang đêm, vua
và các quan chỉ huy chiến xa xông ra, phá vòng vây
và giết nhiều quân sĩ Ê-đôm. Tuy nhiên, địch quân
thoát được về trại. **22** Từ đó đến nay, Ê-đôm không
còn thần phục Giu-đa nữa. Líp-na cũng nổi dậy vào
dịp ấy. **23** Các việc khác của Giô-ram đều được chép
trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **24** Giô-ram an
giấc với tổ tiên, được chôn với họ trong Thành Đa-
vít. A-cha-xia, con vua lên ngôi kế vị. **25** Vào năm
thứ mười hai đời Giô-ram, con A-háp, vua Ít-ra-ên,
A-cha-xia, con Giô-ram lên làm vua Giu-đa. **26** Lúc ấy
vua được hai mươi hai tuổi, và cai trị một năm tại
Giê-ru-sa-lem. Mẹ là A-tha-li, cháu nội của Ôm-ri,
vua Ít-ra-ên. **27** Vua theo đường của nhà A-háp, làm
điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, vì vua là rể của
nhà A-háp. **28** Vua liên minh với Giô-ram, con A-
háp đi đánh Ha-xa-ên, vua A-ram tại Ra-mốt Ga-la-
át. Trong trận này, Giô-ram bị thương, **29** ông liền
quay về Gít-rê-ên để chữa các vết thương. A-cha-xia,
vua Giu-đa xuống Gít-rê-ên thăm Giô-ram đang bị
thương.

9 Tiên tri Ê-li-sê gọi một môn đệ đến bảo: "Con sửa
soạn đi Ra-mốt Ga-la-át. Cầm lọ dầu này, **2** đi tìm
Giê-hu, con Giô-sa-phát, cháu Nim-si. Con sẽ gặp ông
ấy đang ngồi với anh em mình. Bảo người theo con
vào một phòng kín, **3** lấy lọ dầu đổ trên đầu người
và nói: 'Chúa Hằng Hữu phán: Ta xức dầu cho ngươi
làm vua Ít-ra-ên.' Xong, con phải nhanh chân chạy
thoát!" **4** Vậy, môn đệ tiên tri đến Ra-mốt Ga-la-át. **5**
Khi đến nơi, ông thấy Giê-hu đang họp với các quan
chỉ huy của quân đội. Môn đệ ấy nói với Giê-hu: "Tôi
có chuyện nói với ông." Giê-hu: "Với ai trong chúng
tôi?" Môn đệ trả lời: "Với ông, thưa tướng chỉ huy."
6 Giê-hu đứng lên, đi vào nhà. Người ấy theo vào,
đổ dầu lên đầu Giê-hu và nói: "Chúa Hằng Hữu Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: 'Ta xức dầu cho ngươi
làm vua Ít-ra-ên, dân Ta. **7** Ngươi sẽ tiêu diệt nhà A-
háp, chủ ngươi, báo thù cho các tiên tri và các đầy
tớ của Chúa Hằng Hữu đã bị Giê-sa-bên tàn sát. **8**
Cả nhà A-háp phải bị diệt sạch, mọi người đàn ông
trong nhà, cả tự do lẫn nô lệ đều phải bị giết. **9** Ta sẽ

làm cho nhà A-háp giống như nhà Giê-rô-bô-am,
con Nê-bát, và nhà Ba-ê-sa, con A-hi-gia. **10** Giê-sa-
bên sẽ bị chó ăn thịt tại Gít-rê-ên, thây nó không ai
chôn cất.'" Nói xong, môn đệ ấy mở cửa chạy đi. **11**
Giê-hu trở ra với các tướng chỉ huy. Họ hỏi: "Mọi sự
tốt đẹp chứ? Gã khùng ấy đến có việc gì thế?" Giê-
hu đáp: "Các ông biết người ấy, và cũng biết những
điều người ấy nói rồi." **12** Họ nhao nhao: "Anh đang
giấu vài điều! Anh nói cho chúng tôi biết đi." Giê-
hu kể cho họ nghe những điều Chúa Hằng Hữu nói,
và cho họ biết mình đã được xức dầu làm vua Ít-
ra-ên. **13** Lập tức, mọi người tại đó lấy áo trải dưới
chân Giê-hu, nơi các bực thang rồi thổi kèn, tung hô:
"Vua Giê-hu vạn tuế!" **14** Và như thế, Giê-hu, con
Giô-sa-phát, cháu Nim-si, làm phản Vua Giô-ram.
Lúc ấy, quân Ít-ra-ên đang lo chống giữ Ra-mốt Ga-
la-át trước lực lượng của Ha-xa-ên, vua A-ram. **15**
Nhưng khi lâm chiến, Giô-ram đã bị thương và phải
trở về Gít-rê-ên chữa trị. Giê-hu nói với mọi người ở
đó: "Nếu anh em đồng ý, ta sẽ giữ không cho một ai
ra khỏi thành để về Ghít-rê-ên báo tin." **16** Nói xong,
Giê-hu lên xe đi Gít-rê-ên, nơi Giô-ram đang nằm
điều trị thương tích. Lúc ấy, A-cha-xia, vua Giu-đa
đến thăm Giô-ram, và cũng có mặt tại Ghít-rê-ên. **17**
Người lính gác trên vọng canh thành Gít-rê-ên trông
thấy Giê-hu và những người đi theo tiến đến, liền
lớn tiếng báo tin: "Tôi thấy một đoàn người đang đi
tới!" Giô-ram ra lệnh: "Sai một người cưỡi ngựa ra
xem thử họ có ý hòa hảo hay không." **18** Một người
phi ngựa ra gặp Giê-hu, hỏi: "Vua muốn biết các ông
đến với tinh thần hòa bình hay không." Giê-hu nói:
"Hòa hay chiến có liên hệ gì với ngươi? Tránh ra
phía sau!" Người lính canh loan báo: "Sứ giả đến
gặp họ rồi nhưng không quay về." **19** Vua sai một
người thứ hai phóng ngựa ra, nói: "Vua muốn biết
các ông đến với hòa khí hay không?" Giê-hu nói:
"Hòa hay bất hòa có việc gì đến ngươi? Tránh ra
phía sau!" **20** Người lính canh lại loan báo: "Sứ giả
gặp họ rồi, nhưng cũng không quay về! Còn người
đang tới chắc là Giê-hu con trai Nim-si, vì người ấy
đánh xe một cách hung hăng." **21** Giô-ram ra lệnh:
"Chuẩn bị xe cộ sẵn sàng cho ta." Thế rồi, Giô-ram,
vua Ít-ra-ên và A-cha-xia, vua Giu-đa, mỗi người lên
xe, ra đón Giê-hu. Họ gặp nhau trong cánh đồng
của Na-bốt ở Gít-rê-ên. **22** Giô-ram hỏi: "Ngươi đến
trong hòa khí phải không, Giê-hu?" Giê-hu hỏi vặn:
"Hòa thế nào được trong khi Giê-sa-bên, mẹ vua vẫn
sống trong dâm loạn, tà thuật?" **23** Giô-ram quay xe
chạy trốn, đồng thời gọi A-cha-xia, báo: "Có âm mưu
phản loạn!" **24** Giê-hu lắp tên, kéo cung, bắn vào
giữa hai vai Giô-ram, mũi tên xuyên thấu tim. Giô-
ram ngã chết trong xe. **25** Giê-hu bảo Bích-ca, người
phụ tá: "Đem thây hắn ném vào cánh đồng của Na-
bốt. Vì chắc ông còn nhớ, lúc ông với tôi cùng cưỡi
ngựa theo sau A-háp cha hắn, Chúa Hằng Hữu có
phán với A-háp những lời này: **26** 'Hôm qua, Ta có
thấy máu của Na-bốt và các con người ấy, và ngươi
sẽ chịu quả báo ngay trong cánh đồng này.' Vậy, ném
hắn xuống cánh đồng của Na-bốt đi, theo như lời
Chúa Hằng Hữu đã phán." **27** Thấy việc xảy ra, vua
A-cha-xia của Giu-đa bỏ chạy về hướng Bết-ha-gan.
Giê-hu đuổi theo ra lệnh: "Đánh chết nó luôn trong
xe nó!" A-cha-xia bị tấn công lúc đang ngồi trong
xe tại Dốc Gu-rơ, gần Íp-lê-am. Vua chạy đến Mê-
ghi-đô, và chết tại đó. **28** Các đầy tớ A-cha-xia đặt
xác vua trên một cỗ xe, chở về Giê-ru-sa-lem, chôn
trong mộ cùng với tổ tiên vua tại Thành Đa-vít. **29**
A-cha-xia bắt đầu làm vua Giu-đa vào năm thứ mười
một đời Giô-ram, con A-háp. **30** Khi Hoàng hậu Giê-
sa-bên nghe Giê-hu đến Gít-rê-ên, liền vẽ mắt, sửa
lại mái tóc, rồi đứng bên cửa sổ lâu đài nhìn ra. **31**
Thấy Giê-hu đến trước cổng, Giê-sa-bên nói: "Này
Xim-ri! Kẻ giết chủ, còn đến đây làm gì?" **32** Giê-hu
ngước đầu nhìn lên cửa sổ, hỏi: "Ai thuộc về phe
ta?" Vài ba thái giám nhìn xuống về phía Giê-hu. **33**
Giê-hu la lên: "Ném bà ấy xuống đây!" Họ liền ném
Giê-sa-bên xuống, máu văng lên tường, vấy cả lên
ngựa. Ngựa giẫm lên xác Giê-sa-bên. **34** Giê-hu vào
cung vua. Ăn uống xong, ông nói: "Bây giờ lo đi chôn
người đàn bà bị nguyền rủa kia, dù sao bà ta cũng là
con gái của vua." **35** Nhưng những người được sai
đi chôn Giê-sa-bên chỉ thấy cái sọ, hai chân và hai
bàn tay nằm đó. **36** Họ quay lại trình báo. Giê-hu
nói: "Đúng như lời Chúa Hằng Hữu phán qua đầy tớ
Ngài là Ê-li người Tích-bê: 'Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-bên
trong đất Gít-rê-ên. **37** Thây nó sẽ như phân trong
đồng ruộng Gít-rê-ên đến nỗi chẳng ai còn nhận ra
đó là Giê-sa-bên.'"

10 Giê-hu viết thư cho các nhà chức trách, các
trưởng lão của thành Sa-ma-ri, và các giám hộ
của bảy mươi con trai Vua A-háp đang ở tại đó, như
sau: **2** "Vì các con trai của chủ các ông đang ở với
các ông, và các ông sẵn có xe và chiến mã, thành lũy
kiên cố và khí giới đầy đủ. **3** Nhận được thư này, các
ông hãy chọn trong số các con trai của chủ mình
một người tài giỏi nhất lập lên làm vua, và lo chiến
đấu cho nhà chủ mình." **4** Đọc thư xong, họ khiếp
sợ, bảo nhau: "Hai vua còn không chống nổi ông ấy,
huống chi chúng ta!" **5** Thế rồi, quản lý cung điện,
các nhà chức trách địa phương, các trưởng lão, và
các giám hộ con A-háp sai người đi nói với Giê-hu:
"Chúng tôi là đầy tớ của ông, sẵn sàng tuân lệnh
ông. Chúng tôi không muốn tôn người nào lên làm
vua cả. Xin ông cứ tùy ý hành động." **6** Giê-hu viết
cho họ một thư thứ hai, nói: "Nếu các ông đứng về

phe tôi, sẵn sàng tuân lệnh tôi, các ông phải lấy đầu
các con trai của chủ mình, đem đến Gít-rê-ên cho tôi
ngày mai, vào giờ này." Bảy mươi người con trai của
A-háp lúc ấy đang được các nhân sĩ trong thành nuôi
nấng và dạy dỗ. **7** Được thư ấy, họ bắt bảy mươi con
trai A-háp giết đi, lấy đầu để trong giỏ, gửi đến Gít-
rê-ên cho Giê-hu. **8** Nghe tin thủ cấp các con A-háp
đã đến, Giê-hu ra lệnh cho chất đầu thành hai đống
trước cổng thành, để đó cho đến qua đêm. **9** Sáng
hôm sau, Giê-hu ra đứng trước mọi người, tuyên bố:
"Anh em vô tội. Chỉ có tôi phản loạn và giết chủ.
Nhưng ai đã giết những người này? **10** Đó là để ứng
nghiệm lời Chúa Hằng Hữu đã loan báo về nhà A-
háp. Chúa Hằng Hữu thực hiện những lời Ngài do Ê-
li, đầy tớ Ngài đã báo trước." **11** Giê-hu cũng giết
tất cả người thân trong gia đình A-háp tại Gít-rê-
ên, tất cả đại thần, bạn hữu, và các tế sư của A-háp,
không tha một người. **12** Sau đó, Giê-hu đi Sa-ma-ri.
Trên đường, ông ghé qua một nhà xén lông chiên.
13 Tại đó, ông gặp họ hàng của A-cha-xia, vua Giu-
đa. Giê-hu hỏi xem họ là ai. Họ đáp: "Chúng tôi là bà
con của A-cha-xia. Chúng tôi đi thăm các hoàng tử
và hoàng thân." **14** Giê-hu ra lệnh bắt sống những
người ấy và giết họ tại một cái hố gần nhà xén lông
chiên, tất cả là bốn mươi hai người. Không một ai
chạy thoát. **15** Rời nơi ấy ra đi, ông gặp Giô-na-đáp,
con của Rê-cáp. Thấy người này ra đón, Giê-hu chào
hỏi và nói: "Ông có chân thành với tôi như tôi chân
thành với ông không?" Giô-na-đáp trả lời: "Chân
thành." Giê-hu bảo: "Nếu thế, ông đưa tay ra. Giê-hu
nắm lấy, kéo ông lên xe ngồi với mình, **16** và nói:
Đi với tôi, ông sẽ thấy lòng nhiệt thành của tôi với
Chúa Hằng Hữu." Vậy Giô-na-đáp cùng ngồi xe với
Giê-hu. **17** Khi đến Sa-ma-ri, Giê-hu giết nốt những
người thuộc nhà A-háp còn sót lại, không chừa một
người, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã phán với Ê-
li. **18** Giê-hu triệu tập toàn thể dân chúng và tuyên
bố: "A-háp phụng thờ Ba-anh, còn quá ít, ta sẽ phụng
thờ tích cực hơn! **19** Hãy mời đến đây cho ta tất cả
các tiên tri, người phụng thờ và các tế sư của Ba-
anh, đừng thiếu sót một ai, vì ta sẽ dâng lễ vật long
trọng cho Ba-anh. Ai vắng mặt sẽ bị giết." Đây chỉ là
mưu của Giê-hu để diệt các người phụng thờ Ba-
anh. **20** Sau đó Giê-hu ra lệnh: "Chuẩn bị lễ thờ cúng
Ba-anh!" Vậy họ tuân lệnh. **21** Giê-hu ra lệnh tuyên
cáo cho toàn dân về buổi lễ long trọng thờ cúng Ba-
anh và tin tức về buổi lễ này được truyền ra khắp
nước Ít-ra-ên. Tất cả người phụng thờ của Ba-anh
đều được mời đến, không thiếu một ai. Họ tụ tập
chật đền Ba-anh. **22** Giê-hu ra lệnh cho người giữ áo
lễ, phát áo cho những người phụng thờ Ba-anh. **23**
Sau đó, Giê-hu đi cùng Giô-na-đáp, con Rê-cáp vào
đền. Ông bảo những người phụng thờ Ba-anh đừng
để cho một môn đệ nào của Chúa Hằng Hữu lọt vào
đền. Chỉ những người phụng thờ Ba-anh mà thôi.
24 Khi người ta dâng lễ vật và lễ thiêu, Giê-hu đặt
tám mươi người mai phục bên ngoài đền, và dặn dò:
"Ai sơ suất, để một người chạy thoát, người ấy phải
đền mạng." **25** Vừa dâng lễ thiêu xong, Giê-hu ra
lệnh các quan chỉ huy và lính mai phục: "Vào giết
hết chúng nó đi!" Họ vào, dùng gươm giết hết mọi
người và ném thây ra ngoài; rồi vào giữa đền Ba-
anh, **26** kéo trụ thờ cho đổ xuống, nổi lửa đốt. **27** Họ
cũng đánh đổ tượng Ba-anh, phá hủy đền thần ấy
tan tành, biến nơi ấy thành một nhà xí cho đến ngày
nay. **28** Như thế, Giê-hu trừ diệt Ba-anh khỏi Ít-ra-
ên. **29** Tuy nhiên, Giê-hu không phá hủy tượng bò
vàng của Giê-rô-bô-am đặt tại Bê-tên và Đan. Đây
là một trọng tội của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, vì
người này đã tạo cơ hội cho Ít-ra-ên phạm tội. **30**
Chúa Hằng Hữu phán bảo Giê-hu: "Vì ngươi đã thi
hành đúng theo ý Ta trong việc tiêu diệt nhà A-háp,
con cháu ngươi sẽ được làm vua Ít-ra-ên cho đến
đời thứ tư." **31** Nhưng Giê-hu không hết lòng tuân
theo luật lệ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, là tội
đã tạo cơ hội cho Ít-ra-ên phạm tội. **32** Vào thời ấy,
Chúa Hằng Hữu thu hẹp bờ cõi Ít-ra-ên, và cho phép
Ha-xa-ên chiếm đóng nhiều nơi trong nước: **33** phía
đông Sông Giô-đan, tất cả miền Ga-la-át, đất Gát, đất
Ru-bên, và một phần của đất Ma-na-se, từ A-rô-e
trong Thung lũng Ạt-nôn cho đến Ga-la-át và Ba-
san. **34** Các việc khác của Giê-hu và thế lực của vua
đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên.
35 Giê-hu an giấc với tổ tiên, được chôn tại Sa-ma-ri.
Giô-a-cha, con trai Giê-hu lên ngôi kế vị. **36** Giê-hu
cai trị Ít-ra-ên tại Sa-ma-ri hai mươi tám năm.

11 Khi A-tha-li, mẹ Vua A-cha-xia, thấy con mình
đã chết, vội ra tay giết hết các hoàng tử. **2**
Nhưng chị của A-cha-xia là Giô-sê-ba, con gái vua
Giô-ram, đem giấu Giô-ách, con A-cha-xia, và cứu
cậu thoát khỏi số phận dành cho các hoàng tử. Nàng
giấu Giô-ách và người vú nuôi vào trong phòng ngủ.
Bằng cách này, Giô-sê-bết, vợ Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-
đa và là chị của A-cha-xia giấu được Giô-ách, nên
đứa trẻ không bị giết. **3** Giô-ách trốn trong đền thờ
Chúa sáu năm trong khi A-tha-li cai trị Giu-đa. **4**
Qua năm thứ bảy, Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa mời các
tướng chỉ huy, quân đội Ca-rít và các cận vệ vào gặp
mình trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, bắt họ thề giữ
bí mật, rồi cho họ gặp con của vua. **5** Giê-hô-gia-đa
truyền chỉ thị cho các quan: "Một phần ba của lính
cận vệ không có phận sự trong ngày Sa-bát sẽ đi gác
cung vua, **6** một phần ba sẽ canh cổng Su-rơ, và một
phần ba sẽ giữ cổng ở phía sau trụ sở cận vệ. Như

vậy cung vua sẽ được canh gác cẩn mật. **7** Còn hai
đội cận vệ có nhiệm vụ túc trực trong ngày Sa-bát sẽ
canh gác Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, vây chung quanh
vua, **8** vũ khí cầm tay, sẵn sàng giết chết những ai
muốn xông vào. Họ phải theo sát vua." **9** Các tướng
chỉ huy làm theo chỉ thị của Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-
đa. Họ dẫn lính đến trước thầy tế lễ, cả lính không
có phận sự trong ngày Sa-bát, cũng như lính trực
trong ngày ấy. **10** Thầy tế lễ lấy vũ khí trong kho Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu phát cho họ, gồm những giáo
và khiên từ đời Vua Đa-vít. **11** Các cận vệ cầm vũ
khí đứng dài từ góc phải sang góc trái Đền Thờ, và
chung quanh bàn thờ. **12** Giê-hô-gia-đa rước Giô-ách,
con vua ra, đội vương miện lên đầu, và trao bộ luật
của Đức Chúa Trời cho người. Họ xức dầu cho người
và tuyên bố người là vua, mọi người vỗ tay và cùng
tung hô: "Vua vạn tuế!" **13** Nghe tiếng huyên náo
của quân lính, A-tha-li chạy vào Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu xem việc gì đang xảy ra. **14** Khi bà đến, thấy
vua đứng bên cột trụ theo nghi thức đăng quang.
Các tướng và những người thổi kèn đứng quanh đó,
mọi người hân hoan, trỗi nhạc. A-tha-li xé áo, la lên:
"Phản loạn! Phản loạn!" **15** Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa
ra lệnh cho các tướng chỉ huy quân đội: "Hãy giải bà
ấy đến những người lính phía ngoài Đền Thờ, và giết
ai muốn cứu bà ấy." Vì thầy tế lễ có nói: "Không thể
giết bà ấy trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu." **16**
Người ta lôi bà trở về cung vua theo lối đi của ngựa
và giết bà tại đó. **17** Giê-hô-gia-đa lập giao ước giữa
Chúa Hằng Hữu, vua và toàn dân, quy định họ là dân
của Chúa Hằng Hữu. Ông cũng lập quy ước cho vua
với dân. **18** Sau đó, mọi người kéo đến đền Ba-anh,
phá đổ đền, đập nát tượng và bàn thờ, giết tế sư của
Ba-anh là Ma-than ngay trước bàn thờ. Sau khi đặt
lính canh Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, **19** Giê-hô-gia-đa
cùng các tướng chỉ huy, lính Ca-rít, cận vệ và cả dân
chúng rước vua từ Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu qua
cổng của cận vệ để vào cung vua. Giô-ách lên ngồi
trên ngai. **20** Dân chúng khắp nơi đều vui mừng, và
thành phố trở lại yên tĩnh sau cái chết của A-tha-li.
21 Lúc lên làm vua, Giô-ách mới được bảy tuổi.

12 Giô-ách lên ngôi vào năm thứ bảy đời Vua Giê-
hu nước Ít-ra-ên, và cai trị bốn mươi năm tại
Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên là Xi-bia, quê ở Bê-e-sê-ba.
2 Nhờ được Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa dạy dỗ nên trọn
đời Giô-ách làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng
Hữu. **3** Tuy nhiên các miếu trên đồi vẫn không bị
phá dỡ, và người ta vẫn tiếp tục cúng tế, đốt hương
tại các nơi ấy. **4** Một hôm Vua Giô-ách nói với các
thầy tế lễ: "Hãy trưng thu tất cả tiền được đem làm
tế lễ thánh trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, gồm
tiền đóng góp cá nhân được quy định cho mỗi người
và tiền tự nguyện dâng hiến. **5** Các thầy tế lễ hãy
dùng một phần số tiền đó để tu sửa những chỗ hư
hại trong Đền Thờ." **6** Nhưng, cho đến năm thứ hai
mươi ba, đời Giô-ách, các thầy tế lễ vẫn chưa xúc
tiến việc sửa chữa Đền Thờ. **7** Vì thế, Giô-ách cho
mời Giê-hô-gia-đa và các thầy tế lễ khác đến, hỏi:
"Sao các ông chưa lo việc tu bổ Đền Thờ? Từ giờ trở
đi, các ông đừng lo việc thu tiền nữa, nhưng đem số
đã thu được giao cho người có trách nhiệm lo việc
tu bổ Đền Thờ." **8** Vậy, các thầy tế lễ đồng ý không
thu tiền từ người dâng hiến, và họ cũng đồng ý giao
trách nhiệm sửa Đền cho người khác. **9** Thầy Tế lễ
Giê-hô-gia-đa lấy một cái rương, đục lỗ trên nắp, đặt
bên phải bàn thờ tại cổng vào Đền Thờ của Chúa
Hằng Hữu. Thầy tế lễ giữ cổng đền bỏ tất cả tiền
người ta đem dâng vào rương ấy. **10** Khi thấy rương
đầy tiền, thư ký của vua và thầy thượng tế đến đếm
tiền là tiền được dâng vào Đền Thờ của Chúa Hằng
Hữu, bỏ vào bao và cột lại. **11** Sau khi họ đã định
giá, họ đem giao cho các đốc công trông coi việc
sửa chữa để trả công cho thợ mộc và thợ xây cất, là
những thợ làm việc nơi Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **12**
Họ cũng trả cho thợ hồ, thợ đẽo đá; hoặc để mua gỗ,
đá và dùng vào các chi phí khác trong công cuộc sửa
Đền của Chúa Hằng Hữu. **13** Tiền này không dùng
vào việc sắm sửa các dụng cụ bằng vàng, bằng bạc
như bát, kéo cắt tim đèn, chậu, kèn hay dụng cụ
nào khác dùng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **14**
Tiền được giao cho những người phụ trách công
việc dùng để sửa sang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **15**
Người ta không bắt các đốc công phải tính sổ vì họ
là những người ngay thực. **16** Tuy nhiên, tiền dâng
làm lễ chuộc lỗi và lễ chuộc tội vẫn thuộc về các
thầy tế lễ, không để chung với tiền sửa chữa Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu. **17** Vào lúc ấy, Ha-xa-ên,
vua A-ram đem quân chiếm đất Gát và tiến về Giê-
ru-sa-lem. **18** Giô-ách, vua Giu-đa thu tóm các vật
thánh của cha ông mình, là các Vua Giô-sa-phát,
Giô-ram và A-cha-xia, đã dâng hiến, cùng với những
vật thánh chính Giô-ách đã dâng, tất cả vàng trong
kho Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu và trong cung vua,
đem triều cống cho Ha-xa-ên. Vì thế Ha-xa-ên không
đánh Giê-ru-sa-lem. **19** Các việc khác của Giô-ách
đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa.
20 Các cận thần của Giô-ách nổi lên làm phản. Giô-
xa-ca, con Si-mê-át cùng với Giô-sa-bát, con Sô-mê
giết Giô-ách tại cung Mi-lô, trên đường đi Si-la. **21**
Hai thuộc hạ đã đánh giết vua là Giô-xa-bát, (a)con
của Si-mê-át, và Giê-hô-sa-bát, con của Sô-mê. Giô-
ách được chôn với các tổ tiên trong Thành Đa-vít. A-
ma-xia, con Giô-ách lên ngôi kế vị.

13 Con của Giê-hu là Giô-a-cha lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ hai mươi ba đời Giô-ách, con A-cha-xia, vua Giu-đa. Giô-a-cha làm vua được mười bảy năm tại Sa-ma-ri. **2** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo đường tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội. Vua không hề từ bỏ tội lỗi mình. **3** Vì thế, Chúa Hằng Hữu rất giận Ít-ra-ên. Ngài để cho Ha-xa-ên, vua A-ram và Bên Ha-đát, con Ha-xa-ên liên tục đánh phá Ít-ra-ên. **4** Nhưng đến khi Giô-a-cha cầu cứu Chúa Hằng Hữu, Ngài nhậm lời vua, vì Ngài thấy cảnh vua A-ram áp bức Ít-ra-ên. **5** Chúa Hằng Hữu đã dấy lên một người giải thoát Ít-ra-ên khỏi quyền lực A-ram, và họ lại được sống an hòa như xưa. **6** Nhưng rồi, họ lại tiếp tục phạm tội, không từ bỏ đường lối của Giê-rô-bô-am, người đã lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội. Họ vẫn thờ cúng thần A-sê-ra tại Sa-ma-ri. **7** Lúc ấy, quân của Giô-a-cha chỉ còn có 50 kỵ binh, 10 chiến xa, và 10.000 bộ binh, vì phần lớn đã bị vua A-ram tiêu diệt như cám trong sân đập lúa. **8** Các việc khác của Giô-a-cha và thế lực vua đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **9** Giô-a-cha an giấc với tổ tiên, được chôn tại Sa-ma-ri. Con vua là Giô-ách lên kế vị. **10** Con của Giô-a-cha là Giô-ách lên ngôi làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ ba mươi bảy đời Giô-ách vua Giu-đa, và cai trị mười sáu năm tại Sa-ma-ri. **11** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, không từ bỏ tội của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội, nhưng cứ một mực theo đường lối ấy. **12** Các việc khác của Giô-ách, cùng các trận chiến với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **13** Giô-ách an giấc với tổ tiên, được chôn tại Sa-ma-ri cùng với các vua Ít-ra-ên khác. Con Giô-ách là Giê-rô-bô-am II, lên ngôi kế vị. **14** Ê-li-sê mắc bệnh nặng và qua đời. Trước khi Ê-li-sê qua đời, Giô-ách, vua Ít-ra-ên có đến thăm. Nhìn vị tiên tri, vua khóc lóc thở than: "Cha ơi! Cha! Xe và kỵ binh của Ít-ra-ên!" **15** Ê-li-sê bảo Giô-ách: "Lấy cung và tên." Giô-ách vâng lời. **16** Tiên tri tiếp: "Mở cửa sổ phía đông." Vua làm theo. Tiên tri bảo vua giương cung. Giô-ách giương cung. Tiên tri đặt tay mình trên tay vua. **17** Ê-li-sê ra lệnh: "Bắn." Giô-ách bắn tên đi. Tiên tri nói: "Đó là mũi tên của Chúa Hằng Hữu, tức mũi tên sẽ chiến thắng quân A-ram. Vì vua sẽ đánh tan lực lượng A-ram tại A-phéc." **18** Tiên tri lại bảo: "Cầm cây tên đập xuống đất." Vua lấy cây tên đập xuống đất ba lần. **19** Người của Đức Chúa Trời nổi giận, nói: "Đáng lẽ vua phải đập năm sáu lần, như thế vua mới đánh quân A-ram tiêu tan được. Nhưng thế này vua chỉ thắng họ ba trận thôi." **20** Ê-li-sê qua đời và được an táng. Trong thời ấy, quân cướp Mô-áp thường đến cướp phá vào mùa xuân. **21** Một hôm, người ta đang đi chôn một người chết, thấy quân cướp đến, họ vội quẳng xác vào mồ Ê-li-sê. Xác vừa đụng xương Ê-li-sê, liền vùng sống lại và đứng lên. **22** Suốt thời gian Giô-a-cha cai trị, Vua Ha-xa-ên, nước A-ram, áp bức người Ít-ra-ên. **23** Nhưng Chúa Hằng Hữu vẫn làm ơn cho họ. Vì lòng thương xót và vì giao ước Ngài đã kết với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, Ngài vẫn không từ bỏ họ và không để họ bị tiêu diệt. **24** Khi Vua Ha-xa-ên, nước A-ram chết, Bên Ha-đát, con Ha-xa-ên lên kế vị. **25** Giô-ách đem quân đánh Bên Ha-đát, con trai Ha-xa-ên, thắng ba trận lớn, chiếm lại các thành Bên Ha-đát đã chiếm của Ít-ra-ên dưới triều Vua Giô-a-cha cha mình.

14 Năm thứ hai đời Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-ên, A-ma-xia, con Giô-ách lên ngôi làm vua Giu-đa. **2** A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi lúc lên ngôi, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giô-a-đan quê ở Giê-ru-sa-lem. **3** A-ma-xia làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, nhưng không sánh bằng Đa-vít, tổ tiên vua. Vua noi gương cha mình là Giô-ách. **4** Tuy nhiên vua vẫn không phá hủy các miếu thờ trên đồi, nên dân chúng vẫn còn cúng tế, và đốt hương tại những nơi ấy. **5** Khi đã bình định lãnh thổ và củng cố thế lực, A-ma-xia đem xử tử những người đã ám sát cha mình. **6** Nhưng vua không giết con của những người ấy, đúng theo lệnh của Chúa Hằng Hữu được chép trong Sách Luật Môi-se: "Cha sẽ không bị xử tử vì tội của con, và con cũng không bị xử tử vì tội của cha mẹ, nhưng mỗi người chỉ bị xử tử vì tội của mình." **7** Trong một trận chiến tại thung lũng Muối, A-ma-xia giết 10.000 quân Ê-đôm và chiếm Sê-la, đổi tên thành là Giốc-then, tên này đến nay vẫn còn. **8** Sau đó, A-ma-xia sai sứ giả đến thách thức Giô-ách, con của Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Ít-ra-ên: "Chúng ta thử giao chiến với nhau xem sao." **9** Nhưng Giô-ách vua Ít-ra-ên sai sứ giả trả lời với A-ma-xia, vua Giu-đa: "Tại Li-ban, có một cây gai nhắn lời với cây bá hương: 'Gả con gái anh cho con trai tôi đi!' Nhưng có thú rừng đi qua giẫm nát cây gai. **10** Ngươi đánh bại Ê-đôm rồi sinh lòng kiêu căng. Sao không chịu ở nhà, mãn nguyện với chiến công ấy, lại còn muốn gây họa cho mình và cả nước Giu-đa, để cùng nhau suy sụp?" **11** Nhưng A-ma-xia không chịu nghe lời, nên Giô-ách kéo quân lên, giao chiến và đánh bại quân A-ma-xia ở Bết-sê-mết, thuộc đất Giu-đa. **12** Quân Giu-đa bỏ chạy về nhà. **13** Giô-ách, vua Ít-ra-ên bắt được A-ma-xia, vua Giu-đa, con Giô-ách, cháu A-cha-xia tại Bết-sê-mết. Rồi Giô-ách tiến đến Giê-ru-sa-lem, phá đổ tường thành dài khoảng 180 mét từ cổng Ép-ra-im cho đến cổng Góc. **14** Giô-ách lấy hết vàng bạc, vật dụng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Và trong cung

vua, bắt nhiều người làm con tin rồi trở về Sa-ma-ri.
15 Các việc khác của Giô-ách, thế lực của vua, các
trận chiến với vua A-ma-xia của Giu-đa đều được
chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **16** Giô-ách
an giấc với tổ tiên, được chôn tại Sa-ma-ri cùng các
vua Ít-ra-ên. Giê-rô-bô-am II, con Giô-ách lên kế vị.
17 Sau khi Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-ên mất,
A-ma-xia, vua Giu-đa còn sống mười lăm năm nữa.
18 Các việc khác của A-ma-xia đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **19** Tại Giê-ru-sa-lem có
âm mưu phản loạn, nên A-ma-xia bỏ chạy đi La-ki.
Người ta đuổi theo đến La-ki, giết A-ma-xia tại đó.
20 Xác vua được đặt lên lưng ngựa chở về Giê-ru-sa-
lem và được chôn tại Thành Đa-vít cùng với tổ tiên.
21 Toàn dân Giu-đa tôn A-xa-ria lên làm vua thế cho
A-ma-xia, cha vua. Lúc ấy A-xa-ria được mười sáu
tuổi. **22** Sau khi vua cha an giấc với tổ tiên, A-xa-ria
xây thành Ê-lát và khôi phục chủ quyền thành này
về cho nước Giu-đa. **23** Vào năm thứ mười lăm đời
A-ma-xia, con Giô-ách, vua Giu-đa, Giê-rô-bô-am II,
con Giô-ách lên làm vua Ít-ra-ên và cai trị bốn mươi
mốt năm tại Sa-ma-ri. **24** Vua làm điều ác trước mặt
Chúa Hằng Hữu, không chịu từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-
bô-am, con Nê-bát, lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội theo. **25**
Giê-rô-bô-am khôi phục bờ cõi Ít-ra-ên từ Ha-mát
đến Biển Chết, đúng như lời Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã dùng đầy tớ Ngài là Tiên
tri Giô-na, con trai A-mi-tai, người Gát-hê-phe loan
báo trước. **26** Chúa Hằng Hữu thấy cảnh Ít-ra-ên bị
hoạn nạn cay đắng, chẳng còn ai giúp đỡ, **27** nên
Ngài dùng Giê-rô-bô-am II, con Giô-ách, giải cứu họ,
và Chúa Hằng Hữu không hề có ý định xóa tên Ít-ra-
ên trên đất. **28** Các việc khác của Giê-rô-bô-am II,
thế lực người, các trận chiến, công cuộc khôi phục
chủ quyền Đa-mách và Ha-mát, trước kia bị Giu-đa
chiếm, đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-
ra-ên. **29** Giê-rô-bô-am II an giấc với tổ tiên, được
chôn cùng các vua Ít-ra-ên. Xa-cha-ri, con vua lên
ngôi kế vị.

15 Vào năm thứ hai mươi bảy đời Giê-rô-bô-am
II, vua Ít-ra-ên, A-xa-ria, con A-ma-xia, lên
làm vua Giu-đa **2** lúc được mười sáu tuổi, và cai trị
năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ A-xa-ria
là Giê-cô-lia, người Giê-ru-sa-lem. **3** A-xa-ria làm
điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, noi gương
A-ma-xia, cha mình. **4** Tuy nhiên vua vẫn không
phá hủy các miếu thờ trên đồi và dân chúng vẫn
tiếp tục cúng tế, đốt hương tại các nơi ấy. **5** Vì thế
vua bị Chúa Hằng Hữu phạt bị bệnh phong cho đến
ngày chết. Vua A-xa-ria phải sống cách biệt trong
một nhà riêng, và ủy quyền cho Hoàng tử Giô-tham
trông coi việc triều chính. **6** Các việc khác của A-xa-
ria đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-
đa. **7** A-xa-ria an giấc cùng tổ tiên, được chôn với tổ
tiên trong Thành Đa-vít. Giô-tham con vua lên kế vị.
8 Vào năm thứ ba mươi tám đời A-xa-ria, vua Giu-
đa, Xa-cha-ri, con Giê-rô-bô-am II lên làm vua Ít-ra-
ên, và cai trị sáu tháng tại Sa-ma-ri. **9** Vua làm điều
ác trước mặt Chúa Hằng Hữu như cha vua đã làm;
không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát,
lôi kéo Ít-ra-ên cùng phạm tội. **10** Sa-lum, con Gia-
be làm phản, giết chết Vua Xa-cha-ri tại Íp-lê-am
và chiếm ngôi. **11** Các việc khác của Xa-cha-ri đều
được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **12**
Như thế, việc đã xảy ra đúng như lời của Chúa Hằng
Hữu phán về Giê-hu: "Con cháu ngươi sẽ làm vua
Ít-ra-ên đến đời thứ tư." **13** Sa-lum, con Gia-be lên
làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ ba mươi chín đời Ô-
xia, vua Giu-đa. Sa-lum cai trị tại Sa-ma-ri chỉ được
một tháng, **14** vì bị Mê-na-hem, con Ga-đi, ở Tia-xa
đến Sa-ma-ri ám sát và cướp ngôi. **15** Các việc khác
của Sa-lum, việc phản loạn của vua, đều được chép
trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **16** Mê-na-hem
đánh Típ-sắc, giết sạch dân trong thành và miền phụ
cận, từ Tia-xa trở đi. Lý do là vì người ta không chịu
mở cổng thành cho Mê-na-hem. Đàn bà có thai đều
bị mổ bụng. **17** Mê-na-hem, con Ga-đi lên làm vua Ít-
ra-ên vào năm thứ ba mươi chín đời A-xa-ria, vua
Giu-đa, và cai trị mười năm tại Sa-ma-ri. **18** Mê-na-
hem làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, trọn đời
không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, lôi
kéo Ít-ra-ên phạm tội theo. **19** Vua A-sy-ri là Bun kéo
quân đến đánh. Mê-na-hem phải nạp cho Bun 37 tấn
bạc để cứu vãn ngôi nước. **20** Mê-na-hem bắt dân
đóng góp số tiền này, mỗi người khá giả phải đóng
năm mươi miếng bạc. Vua A-sy-ri quay về nước. **21**
Các việc khác của Mê-na-hem đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **22** Mê-na-hem an giấc
với tổ tiên, Phê-ca-hia, con vua lên kế vị. **23** Vào năm
thứ năm mươi đời A-xa-ria, vua Giu-đa, Phê-ca-hia,
con Mê-na-hem lên làm vua Ít-ra-ên, và cai trị hai
năm tại Sa-ma-ri. **24** Vua làm điều ác trước mặt Chúa
Hằng Hữu, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con
Nê-bát, làm gương xấu cho Ít-ra-ên phạm tội theo.
25 Tướng chỉ huy quân đội là Phê-ca, con Rê-ma-lia
cùng với năm mươi người Ga-la-át làm phản, giết
Phê-ca-hia trong thành nội hoàng cung tại Sa-ma-ri,
giết luôn Ạt-gốp và A-ri-ên, rồi chiếm lấy ngôi. **26**
Các việc khác của Phê-ca-hia đều được chép trong
Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **27** Phê-ca, con Rê-
ma-lia lên làm vua Ít-ra-ên vào năm thứ năm mươi
hai đời A-xa-ria, vua Giu-đa, và cai trị hai mươi năm
tại Sa-ma-ri. **28** Vua làm điều ác trước mặt Chúa
Hằng Hữu, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con
Nê-bát, lôi kéo Ít-ra-ên phạm tội. **29** Dưới đời Phê-

ca, Tiếc-la Phi-lê-se, vua A-sy-ri đánh Ít-ra-ên, chiếm Đan, A-bên Bết-ma-ca, Gia-nô-a, Kê-đe, Hát-so, Ga-la-át, Ga-li-lê, và đất Nép-ta-li, bắt dân đem về A-sy-ri. **30** Vào năm thứ hai mươi đời Vua Giô-tham, con Ô-xia, Ô-sê, con Ê-la, nổi lên làm phản, giết Phê-ca và chiếm ngôi. **31** Các việc khác của Phê-ca đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Ít-ra-ên. **32** Vào năm thứ hai đời Phê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-ên, Giô-tham, con Ô-xia lên làm vua Giu-đa. **33** Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ Giô-tham, là Giê-ru-sa con gái Xa-đốc. **34** Vua làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, noi theo mọi điều cha Ô-xia mình đã làm. **35** Nhưng các miếu thờ trên đồi vẫn không bị phá dỡ, dân chúng vẫn cúng tế, và đốt hương tại các nơi ấy. Dưới đời Giô-tham, cổng trên của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được xây cất. **36** Các việc khác của Giô-tham đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **37** Vào thời ấy, Chúa Hằng Hữu bắt đầu cho phép Vua Rê-xin, nước A-ram và Vua Phê-ca, nước Ít-ra-ên, đánh phá Giu-đa. **38** Giô-tham an giấc với tổ tiên, được chôn với tổ tiên trong Thành Đa-vít. Con trai ông là A-cha lên ngôi kế vị.

16 Vào năm thứ mười bảy đời Phê-ca, con Rê-ma-lia, A-cha, con Giô-tham lên làm vua Giu-đa **2** A-cha được hai mươi tuổi khi lên ngôi, và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua không làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, như Đa-vít tổ phụ mình đã làm. **3** Nhưng lại theo đường lối các vua Ít-ra-ên. Hơn nữa, A-cha còn dâng con mình làm của lễ thiêu, theo thói tục tồi tệ của những dân tộc ngoại đạo bị Chúa Hằng Hữu đuổi ra khỏi đất này để dành chỗ cho Ít-ra-ên. **4** A-cha cúng tế, và đốt hương tại các miếu trên đồi, dưới các cây xanh. **5** Lúc ấy, Vua Rê-xin, nước A-ram và Vua Phê-ca, nước Ít-ra-ên, kéo quân lên đánh A-cha, vây Giê-ru-sa-lem, nhưng không hạ thành được. **6** Cũng vào dịp này, Rê-xin, vua A-ram chiếm lại thành Ê-lát, đuổi người Giu-đa khỏi thành, đem người Ê-đôm đến định cư và ở đó cho đến nay. **7** A-cha sai sứ đến cầu cứu Tiếc-la Phi-lê-se, vua A-sy-ri: "Tôi là đầy tớ và là con của vua. Xin vua cứu tôi khỏi tay vua A-ram và vua Ít-ra-ên." **8** A-cha lấy bạc, vàng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong kho hoàng cung gửi cho vua A-sy-ri. **9** Theo lời yêu cầu của A-cha, vua A-sy-ri kéo quân đi đánh Đa-mách, chiếm thành, giết Vua Rê-xin, và bắt dân đem sang Ki-rơ. **10** Vua A-cha đi Đa-mách để hội kiến với Tiếc-la Phi-lê-se, vua A-sy-ri. Tại đó, A-cha thấy một cái bàn thờ, liền lấy kiểu mẫu và ghi chú các chi tiết, rồi gửi về cho Thầy Tế lễ U-ri. **11** U-ri theo đó chế tạo một cái bàn thờ, để sẵn chờ A-cha về. **12** Vừa từ Đa-mách về, A-cha đến xem xét bàn thờ mới, **13** rồi đứng dâng lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc; đổ lễ quán và máu của lễ vật thù ân trên đó. **14** A-cha cho dời bàn thờ đồng của Chúa Hằng Hữu—vốn đặt trước Đền Thờ, giữa lối ra vào và bàn thờ mới—đến đặt ở phía bắc bàn thờ mới. **15** Vua A-cha ra lệnh cho Thầy Tế lễ U-ri dâng trên bàn thờ mới này lễ thiêu buổi sáng, lễ vật ngũ cốc buổi tối, lễ thiêu và lễ vật ngũ cốc của vua, lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc, và lễ quán của dân, tất cả máu của sinh vật dâng làm lễ thiêu và máu của các sinh vật dâng trong các lễ khác. Còn bàn thờ bằng đồng cũ, vua dành riêng cho mình để cầu hỏi thần linh. **16** Thầy Tế lễ U-ri nhất nhất vâng lệnh vua A-cha. **17** Vua A-cha còn phá bỏ bờ thành của cái bệ trong đền, dẹp bỏ các chậu, hạ cái hồ trên lưng con bò bằng đồng xuống, và đem hồ đặt trên nền đá. **18** Vì sợ vua A-sy-ri, A-cha cũng phá dỡ mái hiên xây từ Đền Thờ Chúa Hằng Hữu ra đến cổng dành cho vua đi trong ngày Sa-bát. **19** Các việc khác của A-cha đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **20** A-cha an giấc với tổ tiên, được chôn với tổ tiên trong thành Đa-vít. Ê-xê-chia, con A-cha lên kế vị.

17 Vào năm thứ mười hai đời A-cha, vua Giu-đa, Ô-sê, con Ê-la lên làm vua Ít-ra-ên, cai trị chín năm tại Sa-ma-ri. **2** Ô-sê làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu nhưng không đến nỗi như các vua Ít-ra-ên trước. **3** Sanh-ma-na-sa, vua A-sy-ri đem quân đánh Ít-ra-ên. Ô-sê thua, phải thần phục và nạp cống lễ cho A-sy-ri. **4** Nhưng Ô-sê mưu phản, sai sứ giả đi Ai Cập nhờ vua Sô giúp đỡ. Hành động này không qua khỏi mắt vua A-sy-ri. Ngoài ra, Ô-sê bắt đầu ngưng nạp cống thuế hằng năm cho A-sy-ri, nên vua A-sy-ri bắt Ô-sê xiềng lại, đem bỏ tù. **5** Quân A-sy-ri đánh phá khắp nơi và vây Sa-ma-ri suốt ba năm. **6** Vào năm thứ chín đời Ô-sê, Sa-ma-ri thất thủ. Người Ít-ra-ên bị bắt đày qua A-sy-ri, bị tập trung tại Cha-la, và trên bờ Sông Cha-bo ở Gô-xan, và các thành trong nước Mê-đi. **7** Những việc này xảy ra vì người Ít-ra-ên phạm tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, Đấng đã đem họ ra khỏi Ai Cập, đã cứu họ khỏi quyền lực của Pha-ra-ôn. Họ đi thờ các thần khác, **8** theo thói tục xấu xa của các thổ dân bị Chúa Hằng Hữu đuổi đi để lấy đất cho họ ở, và theo quy lệ sai lầm của các vua Ít-ra-ên mới lập ra. **9** Dân chúng lén lút làm những việc bất chính và việc không đẹp lòng Chúa Hằng Hữu Đức Chúa Trời của họ; xây miếu thờ tà thần trên các chỗ cao khắp nơi, ngay cả trên vọng canh, thành lũy; **10** dựng trụ thờ, tượng nữ thần A-sê-ra trên đồi núi, dưới cây xanh; **11** đốt hương trong các miếu trên đồi giống như các dân đã bị Chúa Hằng Hữu đuổi đi. Các hành động gian ác này đã làm Chúa nổi giận. **12** Họ thờ

thần tượng, mặc dù Chúa Hằng Hữu đã ngăn cấm. **13** Chúa Hằng Hữu sai các tiên tri cảnh cáo Ít-ra-ên và Giu-đa để họ bỏ đường tội ác, tuân giữ điều răn, luật lệ Ngài đã dùng các tiên tri truyền cho tổ tiên họ thuở xưa. **14** Nhưng họ nào có nghe, lại cứ ngoan cố chẳng kém gì tổ tiên, không tin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình. **15** Họ coi thường luật lệ và giao ước Ngài đã kết với tổ tiên họ, và những lời cảnh cáo của Ngài. Họ theo các thần nhảm nhí, và chính họ trở nên người xằng bậy. Mặc dù Chúa cấm đoán, họ vẫn bắt chước những dân tộc sống chung quanh. **16** Họ khước từ tất cả các điều răn của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, đúc hai tượng bò con, tượng A-sê-ra, thờ lạy Ba-anh, và các tinh tú trên trời. **17** Họ đem con trai, con gái thiêu sống để tế thần. Họ tin bói toán, phù thủy, và chuyên làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, khiến Ngài giận vô cùng. **18** Ngài đuổi họ đi nơi khác, chỉ để cho đại tộc Giu-đa ở lại. **19** Giu-đa cũng chẳng tuân giữ các điều răn của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, nhưng theo gương Ít-ra-ên. **20** Vì thế, Chúa Hằng Hữu từ bỏ tất cả con cháu Gia-cốp, trừng phạt họ, và để cho kẻ thù bóc lột họ. Cuối cùng Ngài đuổi họ đi nơi khác. **21** Khi Ít-ra-ên tách ra khỏi chủ quyền nhà Đa-vít, họ tôn Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, làm vua. Giê-rô-bô-am khiến Ít-ra-ên bỏ Chúa Hằng Hữu, phạm tội nặng nề. **22** Người Ít-ra-ên phạm tất cả tội Giê-rô-bô-am phạm. Họ không từ một tội nào, **23** cho đến khi Chúa Hằng Hữu đuổi họ đi, như Ngài đã bảo đầy tớ Ngài là các tiên tri cảnh cáo họ trước. Như vậy, người Ít-ra-ên bị đày qua A-sy-ri, và họ ở đó cho đến ngày nay. **24** Vua A-sy-ri đem dân ở Ba-by-lôn, Cu-tha, A-va, Ha-mát, và Sê-phạt-va-im đến định cư ở trong các thành của Sa-ma-ri và các thành khác của Ít-ra-ên. **25** Khi mới đến đất Ít-ra-ên, những người này không kính sợ Chúa Hằng Hữu, nên Ngài cho sư tử đến giết một số. **26** Khi vua A-sy-ri nhận được phúc trình: "Những người được đem qua Sa-ma-ri không biết luật của Thần địa phương, nên Thần ấy sai sư tử vồ họ chết." **27** Vua ra lệnh đem một thầy tế lễ Ít-ra-ên đã bị đày trở về Sa-ma-ri, để dạy những người định cư luật lệ của Thần địa phương. **28** Vậy, một thầy tế lễ từ Sa-ma-ri được đưa về Bê-tên, dạy những người mới đến cách phụng thờ Chúa Hằng Hữu. **29** Tuy nhiên, những người này vẫn thờ thần của nước họ. Họ để tượng thần trong miếu trên đồi gần thành mình ở. Các miếu này đã được người Ít-ra-ên xây cất trước kia. **30** Người Ba-by-lôn thờ thần Su-cốt Bê-nốt; người Cúc thờ Nẹt-ganh; người Ha-mát thờ A-si-ma; **31** người A-va thờ Nếp-hát và Tạt-tác; người Sê-phạt-va-im thiêu con tế thần A-tra-mê-léc và A-na-mê-léc. **32** Tuy kính sợ Chúa Hằng Hữu, họ vẫn chỉ định người của mình làm chức tế lễ tại các miếu trên đồi để dâng lễ vật cho thần mình. **33** Như thế, họ vừa kính sợ Chúa, vừa thờ thần mình theo nghi thức cúng thờ của dân tộc mình. **34** Cho đến nay họ vẫn theo nghi thức cũ chứ không thật sự thờ phụng Chúa Hằng Hữu vì họ không theo đúng chỉ thị, luật lệ, điều răn của Chúa truyền cho con cháu Gia-cốp, người được Ngài đổi tên là Ít-ra-ên. **35** Chúa Hằng Hữu đã kết ước với Ít-ra-ên, theo đó họ không được thờ phụng, phục vụ, cúng tế các thần khác, **36** Nhưng chỉ phụng sự thờ lạy và dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu, Đấng đã đem họ ra khỏi Ai Cập với quyền năng và phép lạ. **37** Họ phải tuân giữ điều răn, luật lệ, và quy tắc của chính Ngài truyền cho. Họ không được thờ thần khác. **38** Chúa Hằng Hữu đã cảnh cáo họ không được quên lãng giao ước này, không được thờ thần nào khác. **39** Họ chỉ thờ một mình Chúa Hằng Hữu là Chân Thần mình. Chỉ như thế, họ mới được Chúa cứu khỏi quyền lực kẻ thù. **40** Nhưng những người ấy không nghe, cứ thờ lạy theo lối cũ. **41** Họ kính sợ Chúa Hằng Hữu, đồng thời cũng thờ thần tượng mình. Và cứ thế, đến nay con cháu họ vẫn theo đường lối ấy.

18 Vào năm thứ ba, đời Ô-sê, con Ê-la, vua Ít-ra-ên, Ê-xê-chia, con A-cha lên ngôi làm vua Giu-đa **2** lúc hai mươi lăm tuổi, và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là A-bi, con gái Xa-cha-ri. **3** Ê-xê-chia làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu theo gương Đa-vít tổ tiên vua. **4** Vua phá hủy các miếu trên đồi, đập gãy các trụ thờ, đốn ngã các tượng A-sê-ra, bẻ nát con rắn đồng Môi-se đã làm, vì lúc ấy, người Ít-ra-ên dâng hương thờ nó, gọi nó là Nê-hu-tan. **5** Ê-xê-chia hết lòng tin cậy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, hơn bất cứ một vua Giu-đa nào khác, kể cả các vua đời trước lẫn đời sau. **6** Vua giữ lòng trung tín với Chúa Hằng Hữu, tuân giữ các điều răn Ngài truyền cho Môi-se. **7** Vì thế, Chúa Hằng Hữu ở với vua, cho vua thành công trong mọi công việc. Một mặt, Ê-xê-chia chống nghịch vua A-sy-ri, không chịu thần phục nữa; **8** mặt khác, vua đi đánh quân Phi-li-tin đến tận Ga-xa và vùng phụ cận, hủy phá các thành lũy kiên cố cho đến các vọng canh. **9** Việc Sanh-ma-na-sa, vua A-sy-ri vây thành Sa-ma-ri xảy ra vào năm thứ tư đời Ê-xê-chia, tức năm thứ bảy đời Ô-sê, vua Ít-ra-ên. **10** Ba năm sau, vào năm thứ sáu đời Ê-xê-chia, năm thứ chín đời Ô-sê, Sa-ma-ri thất thủ. **11** Đó là lúc vua A-sy-ri bắt người Ít-ra-ên đem qua A-sy-ri, đày họ đến Cha-la, đến bờ sông Cha-bo ở Gô-xan và các thành trong nước Mê-đi. **12** Lý do vì họ không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, vi phạm giao ước đã kết với Ngài, bất chấp luật lệ Môi-se, đầy tớ Ngài. **13** Vào năm thứ mười bốn đời Ê-xê-chia,

San-chê-ríp, vua A-sy-ri đem quân đánh chiếm tất cả thành kiên cố của Giu-đa. **14** Ê-xê-chia sai sứ giả đến La-ki nói với vua A-sy-ri: "Tôi có lỗi. Thỉnh cầu vua rút quân, tôi xin thực hiện mọi điều khoản vua đòi hỏi." Vua A-sy-ri đòi mười một tấn bạc và một tấn vàng. **15** Ê-xê-chia đem nạp tất cả số bạc trong đền thờ của Chúa Hằng Hữu và trong kho hoàng gia. **16** Ê-xê-chia phải bóc vàng chính vua đã bọc cửa và trụ cửa Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu trước kia, để nạp cho vua A-sy-ri. **17** Tuy nhiên, vua A-sy-ri vẫn sai các tướng lãnh của mình từ La-ki kéo một đạo quân hùng mạnh đến giao chiến cùng Vua Ê-xê-chia tại Giê-ru-sa-lem. Họ dừng chân cạnh cống cho ngựa uống nước trong ao trên, gần con đường dẫn đến đồng thợ giặt. **18** Họ đòi hội kiến Vua Ê-xê-chia, nhưng vua không tiếp mà lại sai thuộc hạ của mình là Quan Quản lý hoàng cung Ê-li-a-kim, con Hinh-kia, Tổng Thư ký Sép-na; và Ngự sử Giô-a, con A-sáp, ra gặp họ. **19** Quan chỉ huy của Vua A-sy-ri bảo họ nói thông điệp này với Ê-xê-chia: "Đây là điều đại đế A-sy-ri sai ta truyền lệnh với vua Ê-xê-chia: Điều gì khiến ngươi tin tưởng chắc chắn như thế? **20** Ngươi nghĩ rằng chỉ vào lời nói có thể thay thế đội quân tinh nhuệ và hùng mạnh sao? Vua dựa vào ai để chống lại ta? **21** Dựa vào Ai Cập chăng? Này, ngươi dựa vào Ai Cập, như dựa vào cây sậy đã gãy, ai dựa vào sẽ bị đâm lủng tay. Pha-ra-ôn, vua Ai Cập cũng như vậy đối với người nhờ cậy hắn! **22** Có lẽ vua sẽ nói: 'Chúng tôi trông cậy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng tôi!' Nhưng chẳng lẽ Chúa không biết người lăng mạ Ngài là Ê-xê-chia sao? Không phải Ê-xê-chia đã phá bỏ các nơi thờ phượng và các bàn thờ của Ngài và bắt mọi người trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được quỳ lạy trước một bàn thờ duy nhất trong Giê-ru-sa-lem sao? **23** Ta cho người biết việc này! Hãy đánh cuộc với chủ của ta, là vua nước A-sy-ri. Ta sẽ cho vua 2.000 con ngựa nếu ngươi có thể tìm được 2.000 kỵ binh! **24** Với quân đội nhỏ bé của ngươi, lẽ nào ngươi nghĩ ngươi có thể chống lại dù là một tướng yếu nhất trong thuộc hạ của chủ ta, hay dù ngươi cậy vào các quân xa và các kỵ binh của Ai Cập? **25** Còn nữa, ngươi nghĩ rằng nếu không có lệnh của Chúa Hằng Hữu, chúng ta dám xâm chiếm xứ này sao? Chính Chúa Hằng Hữu đã bảo chúng ta rằng: 'Hãy tấn công xứ này và tiêu diệt nó!'" **26** Nghe đến đây, Ê-li-a-kim, con của Hinh-kia, cùng với Sép-na và Giô-a nói với trưởng quan A-ry-si: "Xin ông làm ơn nói với chúng tôi bằng tiếng A-ram, chúng tôi hiểu tiếng ấy. Xin đừng nói tiếng Hê-bơ-rơ, e rằng những người trên thành nghe được." **27** Nhưng trưởng quan San-chê-ríp đáp: "Ngươi nghĩ rằng chủ ta chỉ gửi thông điệp này cho ngươi và chủ ngươi thôi sao? Người còn muốn tất cả dân chúng đều nghe được, vì khi chúng ta vây hãm thành này thì họ sẽ cũng chịu khổ với ngươi. Các ngươi sẽ đói và khát đến nỗi ăn phân và uống nước tiểu của chính mình." **28** Rồi vị trưởng quan đứng dậy và dùng tiếng Hê-bơ-rơ nói lớn cho dân trên tường thành nghe: "Hãy nghe thông điệp từ đại đế A-sy-ri! **29** Đây là điều vua nói: Đừng để Ê-xê-chia đánh lừa các ngươi. Ông ấy không có khả năng bảo vệ các ngươi đâu. **30** Đừng để ông ấy dụ các ngươi trông cậy vào Chúa Hằng Hữu bằng cách nói rằng: 'Chắc chắn Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu chúng ta. Thành này sẽ không bao giờ rơi vào tay vua A-sy-ri.' **31** Đừng nghe theo Ê-xê-chia! Đây là điều vua A-sy-ri cam kết: Hãy thiết lập hòa bình với ta—hãy mở cửa thành và bước ra ngoài. Mỗi người trong các ngươi vẫn được tiếp tục ăn trái nho và trái vả của mình, cùng uống nước giếng của mình. **32** Ta sẽ sắp đặt cho các ngươi một vùng đất khác giống như vậy—là xứ sở của thóc lúa và rượu mới, bánh mì, những vườn nho, ô-liu và mật ong. Các ngươi sẽ có bánh ăn, rượu uống, sống không thiếu thứ gì, lại còn khỏi vạ diệt vong! Đừng tin lời Ê-xê-chia gạt gẫm, bảo rằng: 'Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu chúng ta!' **33** Thử nhìn các nước khác xem có thần nào cứu họ khỏi tay vua A-sy-ri được đâu. **34** Thần của các dân tộc Ha-mát, Ạt-bát, Sê-phạt-va-im, Hê-na, và Y-va đã làm được gì? Các thần ấy có tiếp cứu Sa-ma-ri được không? **35** Có thần của nước nào đã cứu nước ấy khỏi tay ta chưa? Như thế làm sao Chúa Hằng Hữu cứu Giê-ru-sa-lem được?" **36** Một số thường dân nghe Ráp-sa-kê nói, nhưng giữ yên lặng, vì vua ra lệnh không ai được đối đáp với người A-sy-ri. **37** Rồi Ê-li-a-kim, con Hinh-kia, quản đốc hoàng cung; Sép-na, quan ký lục; và Giô-a, con A-sáp, quan ngự sử, trở về cung Ê-xê-chia. Họ xé áo mình rồi đến gặp vua và kể lại những gì các trưởng quan của A-sy-ri đã nói.

19 Nghe xong phúc trình, Vua Ê-xê-chia xé áo, lấy vải bố quấn mình, đi lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **2** Vua cũng sai Ê-li-a-kim, quản đốc hoàng cung, Sép-na, quan ký lục, và các lãnh đạo thầy tế lễ, tất cả đều mặc áo vải gai, đến gặp Tiên tri Y-sai, con A-mốt. **3** Họ nói với ông rằng: "Đây là điều Vua Ê-xê-chia nói: Hôm nay là ngày rối loạn, lăng mạ, và sỉ nhục. Nó như một đứa trẻ sắp ra đời, mà người mẹ không có sức lực để sinh con. **4** Nhưng có lẽ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông đã nghe lời của các trưởng quan A-sy-ri được sai đến để nói lời nhạo báng Đức Chúa Trời hằng sống, và sẽ phạt vua vì những lời vua ấy đã nói. Ôi, xin ông cầu nguyện cho chúng tôi là những người còn lại đây!" **5** Khi các cận thần của Vua Ê-xê-chia sai đến gặp Y-sai, **6** vị

tiên tri đáp: “Hãy nói với chủ của ngươi rằng: ‘Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: Đừng sợ vì những lời nhạo báng chống nghịch Ta từ thuộc hạ của vua A-sy-ri. **7** Hãy nghe đây! Chính Ta sẽ chống nghịch nó, và vua sẽ nhận một tin khẩn cấp tại quê hương mình. Vì vậy, nó sẽ quay về, là nơi Ta sẽ khiến nó bị gươm giết chết.’” **8** Trong khi ấy, các trưởng quan A-sy-ri rời Giê-ru-sa-lem và đến hội kiến với vua A-sy-ri tại Líp-na, vì hay tin vua vừa rời khỏi La-ki và tiến đánh thành này. **9** Ngay sau đó, Vua San-chê-ríp nhận được tin Vua Tiệt-ha-ca, nước Ê-thi-ô-pi, đang lãnh đạo đội quân tiến đánh mình. Trước khi nghênh chiến, vua bèn sai các sứ giả trở lại gặp Ê-xê-chia tại Giê-ru-sa-lem với thông điệp: **10** “Đây là thông điệp cho Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa. Đừng để Đức Chúa Trời của vua, là Đấng mà vua tin cậy, lừa gạt vua với lời hứa rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không bị vua A-sy-ri xâm chiếm. **11** Vua đã biết những chiến thắng hiển hách của các vua A-sy-ri đã làm tại những nơi họ đi qua. Họ đã tiêu diệt hoàn toàn nước nào họ đến! Chẳng lẽ chỉ có vua thoát khỏi? **12** Có thần nào—tức các thần của các dân tộc: Gô-xan, Ha-ran, Rê-sép, và Ê-đen tại Tê-la-sa—cứu được họ chăng? Cha ông của ta đã diệt họ tất cả! **13** Vua Ha-mát và vua Ác-bác đã làm gì? Còn vua của Sê-phạt-va-im, Hê-na, và Y-va bây giờ ở đâu?” **14** Sau khi Ê-xê-chia nhận thư từ tay các sứ giả và đọc xong, vua lập tức lên Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, và trải thư ra trước mặt Chúa Hằng Hữu. **15** Ê-xê-chia khẩn thiết cầu nguyện trước mặt Chúa Hằng Hữu: “Ôi, lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Ngài đang ngự giữa các thiên thần! Chỉ có Chúa là Đức Chúa Trời của các vương quốc trên thế gian. Chính Chúa đã tạo nên trời và đất. **16** Lạy Chúa Hằng Hữu xin đoái nghe! Xin mở mắt Ngài, Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhìn! Xin nghe những lời San-chê-ríp đã phỉ báng Đức Chúa Trời Hằng Sống. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu, các vua A-sy-ri quả có tàn phá đất đai của các quốc gia ấy. **18** Và họ ném các thần của các nước này vào lò lửa để thiêu hủy chúng. Nhưng dĩ nhiên người A-sy-ri đã tiêu diệt chúng! Vì chúng không phải là thần—mà chỉ là những tượng bằng gỗ và bằng đá do tay người làm ra. **19** Vì thế, bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng con, xin Chúa cứu giúp chúng con khỏi tay San-chê-ríp; để tất cả các nước khắp thế giới đều biết rằng chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời!” **20** Y-sai, con A-mốt nhắn lời với Ê-xê-chia như sau: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Ta đã nghe lời con cầu nguyện về việc San-chê-ríp vua A-sy-ri rồi.’” **21** Và đây là lời Chúa Hằng Hữu phán về việc ấy: “Các trinh nữ ở Si-ôn coi thường ngươi. Các cô gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu, khinh bỉ. **22** Ngươi phỉ báng, nhục mạ ai. Lên giọng, nhướng mắt với ai? Với Đấng Thánh của Ít-ra-ên sao? **23** Ngươi đã dùng các thuộc hạ để phỉ báng Chúa. Ngươi nói rằng: ‘Nhờ vô số chiến xa, ta đã chinh phục các đỉnh núi cao nhất— phải, những mỏm núi hẻo lánh của Li-ban. Ta đã đốn hạ các cây bá hương cao vút và các cây bách tốt nhất. Ta sẽ lên đến tột đỉnh và thám hiểm những khu rừng sâu nhất. **24** Ta đào giếng, uống nước xứ người và ta giẫm nát, làm cạn khô các dòng sông Ai Cập.’ **25** Tất cả những điều này, Ta, Chúa Hằng Hữu, đã định trước, ngươi không biết sao? Ta đã quyết định từ xưa cho phép ngươi biến các thành lũy kiên cố thành đống gạch vụn. **26** Dân các thành này không sức chống cự mà chỉ kinh hoàng, bối rối. Họ giống như cây cỏ ngoài đồng, trên nóc nhà, khô héo khi còn non. **27** Nhưng Ta biết rõ ngươi— nơi ngươi ở và khi ngươi đến và đi. Ta biết cả khi ngươi nổi giận nghịch cùng Ta. **28** Và vì ngươi giận Ta, những lời ngạo mạn của ngươi đã thấu tai Ta, Ta sẽ tra khoen vào mũi ngươi và đặt khớp vào miệng ngươi. Ta sẽ khiến ngươi trở về bằng con đường ngươi đã đến.” **29** Rồi Y-sai nói với Ê-xê-chia: “Đây là dấu hiệu cho những gì tôi nói là đúng: Năm nay, ngươi sẽ ăn những gì tự nó mọc lên, sang năm ngươi cũng ăn những gì mọc ra từ mùa trước. Nhưng đến năm thứ ba, ngươi hãy gieo trồng rồi gặt hái; ngươi hãy trồng nho rồi ăn trái của chúng. **30** Và ai còn sót trong Giu-đa, những người thoát khỏi những hoạn nạn, sẽ châm rễ mới xuống chính đất của ngươi rồi sẽ lớn lên và thịnh vượng. **31** Vì dân sót của Ta sẽ tràn ra từ Giê-ru-sa-lem, là nhóm người sống sót từ Núi Si-ôn. Lời hứa nhiệt thành của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ làm thành các điều ấy!” **32** Và đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về vua A-sy-ri: “Vua ấy sẽ không được vào Giê-ru-sa-lem. Không đến trước thành đắp lũy tấn công. Không đeo khiên, bắn tên vào thành. **33** Nhưng sẽ theo đường cũ, quay về nước. Vua không vào thành này được đâu.” Chúa Hằng Hữu phán vậy: **34** “Ta sẽ vì Danh Ta và vì Đa-vít, đầy tớ Ta, bảo vệ và cứu giúp thành này.” **35** Ngay đêm ấy, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đến các đồn trại A-sy-ri giết 185.000 người A-sy-ri. Sáng hôm sau, khi người A-sy-ri thức dậy, chúng thấy xác chết nằm ngổn ngang khắp nơi. **36** Rồi Vua San-chê-ríp, nước A-sy-ri, bỏ trại và quay về xứ sở mình. Vua về quê hương mình là thành Ni-ni-ve và ở luôn tại đó. **37** Một hôm, khi vua đang quỳ lạy trong đền thờ Hít-róc, thần của mình, thì bị hai con trai là A-tra-mê-léc và Sa-rết-sê giết chết bằng gươm. Rồi chúng trốn qua xứ A-ra-rát, một con trai khác là Ê-sạt-ha-đôn lên ngôi vua A-sy-ri.

20 Trong thời gian Ê-xê-chia bị bệnh nặng gần chết thì Tiên tri Y-sai, con A-mốt đến thăm vua. Ông truyền cho vua sứ điệp này: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Vua nên xếp đặt mọi việc trong gia đình vì vua sắp qua đời. Vua không sống được nữa.'" **2** Khi Ê-xê-chia nghe điều này, ông quay mặt vào tường và khẩn thiết cầu xin Chúa Hằng Hữu: **3** "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin Chúa nhớ cho, con đã hết lòng trung thành với Chúa, làm điều ngay trước mặt Ngài." Rồi, vua khóc nức nở. **4** Trước khi Y-sai ra khỏi hoàng cung, Chúa Hằng Hữu phán bảo ông: **5** "Quay lại, nói với Ê-xê-chia, vua của dân Ta, như sau: 'Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Đa-vít, ông tổ của con, đã nghe lời con cầu nguyện và đã thấy nước mắt con. Ta sẽ chữa con khỏi bệnh. Ba ngày nữa, con sẽ lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6** Ta sẽ cho con sống thêm mười lăm năm nữa. Ta sẽ cứu con và thành này khỏi tay vua A-sy-ri. Vì Danh Ta và vì Đa-vít, đầy tớ Ta, Ta sẽ bảo vệ thành này.'" **7** Y-sai bảo người ta lấy một cái bánh trái vả đem đắp lên mụt nhọt của Ê-xê-chia, thì vua lành bệnh. **8** Ê-xê-chia hỏi Y-sai: "Có điều gì chứng tỏ Chúa Hằng Hữu sẽ chữa lành cho tôi, và ba ngày nữa tôi được lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu?" **9** Y-sai đáp: "Có. Chúa Hằng Hữu sẽ làm điều này để chứng tỏ Ngài sắp thực hiện lời hứa. Vua muốn bóng trên bàn trắc ảnh mặt trời tới mười bậc hay lui lại mười bậc?" **10** Ê-xê-chia đáp: "Bóng mặt trời tới thì có gì là lạ. Xin cho nó lui mười bậc." **11** Tiên tri Y-sai kêu xin Chúa Hằng Hữu, và Ngài cho bóng mặt trời lùi lại mười bậc trên bàn trắc ảnh của A-cha. **12** Nghe tin vua Giu-đa khỏi bệnh, Mê-rô-đác Ba-la-đan, con trai Ba-la-đan, vua Ba-by-lôn, sai sứ giả mang thư và lễ vật đến chúc mừng Ê-xê-chia. **13** Ê-xê-chia nồng nhiệt đón tiếp, và đưa họ đi xem các kho tàng chứa vàng, bạc, hương liệu, dầu quý, khí giới và mọi thứ khác, không chừa một thứ nào cả. **14** Tiên tri Y-sai đến, hỏi Ê-xê-chia: "Những người này từ đâu đến? Họ nói gì với vua?" Ê-xê-chia trả lời: "Họ đến từ một nước xa xăm là Ba-by-lôn." **15** Y-sai hỏi tiếp: "Vua cho họ xem những gì trong cung?" Ê-xê-chia đáp: "Tất cả. Chẳng có thứ gì trong kho mà ta không cho họ xem." **16** Đến đây Y-sai nói: "Xin vua lắng nghe lời Chúa Hằng Hữu: **17** 'Sẽ đến lúc mọi vật trong cung vua phải bị chở sang Ba-by-lôn, kể cả những vật tích lũy từ đời các tiên vương đến nay, không sót một món. **18** Một số hoàng tử sẽ bị bắt đi làm thái giám cho vua Ba-by-lôn.'" **19** Ê-xê-chia nói: "Lời của Chúa Hằng Hữu do tiên tri thuật là lời lành." Vì vua tự nghĩ: "Ít ra trong đời ta cũng được hòa bình an ổn." **20** Các việc khác của Ê-xê-chia, thế lực của vua, việc xây hồ chứa nước, lập hệ thống dẫn nước vào kinh thành, đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **21** Ê-xê-chia an giấc với tổ tiên, Ma-na-se, và con trai vua lên kế vị.

21 Ma-na-se được mười hai tuổi lúc lên ngôi, và cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Hép-si-ba. **2** Ma-na-se làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo con đường tội lỗi của các thổ dân đã bị Chúa đuổi ra khỏi đất này để lấy đất cho người Ít-ra-ên ở. **3** Vua dựng lại các miếu trên đồi đã bị Ê-xê-chia, cha mình phá hủy. Vua xây bàn thờ Ba-anh, dựng tượng A-sê-ra như A-háp vua Ít-ra-ên đã làm, và thờ tất cả các tinh tú trên trời. **4** Vua xây bàn thờ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là nơi Chúa Hằng Hữu phán: "Ta chọn Giê-ru-sa-lem là nơi đặt Danh Ta mãi mãi." **5** Vua xây bàn thờ các tinh tú trong hành lang của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6** Vua đem con mình thiêu sống tế thần; học coi bói, coi điềm, nghe lời đồng bóng, phù thủy. Vua làm điều xấu ác, chọc giận Chúa Hằng Hữu. **7** Ma-na-se còn chạm tượng A-sê-ra, đem vào đặt trong Đền Thờ, bất tuân lời Chúa Hằng Hữu đã phán với Đa-vít và Sa-lô-môn: "Đền Thờ này và thành Giê-ru-sa-lem là nơi được Ta chọn giữa các đại tộc Ít-ra-ên để mang Danh Ta mãi mãi. **8** Nếu người Ít-ra-ên tuân theo lệnh Ta, tức các luật lệ Môi-se, đầy tớ Ta đã truyền cho họ, thì Ta sẽ không bắt họ phải bị lưu lạc nữa." **9** Nhưng họ không nghe lời Ta. Ngoài ra, Ma-na-se còn xúi giục họ làm nhiều điều ác hơn cả các thổ dân ở đây trước kia, là các dân đã làm ác nên bị Chúa Hằng Hữu tiêu diệt và lấy đất này cho Người Ít-ra-ên ở. **10** Vì thế Chúa Hằng Hữu phán qua các đầy tớ phát ngôn viên Ngài rằng: **11** "Vì Ma-na-se, vua Giu-đa, đã làm những điều đáng ghê tởm này, là những điều thất nhân ác đức còn hơn cả thổ dân A-mô-rít trước kia, và xúi người Giu-đa thờ thần tượng. **12** Nên Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, sẽ giáng họa trên Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, khiến cho ai nghe tin này cũng phải bàng hoàng. **13** Ta sẽ lấy dây đo Sa-ma-ri và dây dò nhà A-háp giăng trên Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ quét sạch Giê-ru-sa-lem như một người chùi sạch cái đĩa, rồi úp nó xuống. **14** Ta sẽ từ bỏ những người còn lại, mặc dù họ vốn thuộc về Ta, và giao họ cho quân thù. Họ trở thành miếng mồi, và chiến lợi phẩm của địch. **15** Vì họ làm điều ác trước mặt Ta, chọc Ta giận từ ngày tổ tiên họ được đem ra khỏi Ai Cập đến nay." **16** Ngoài tội xúi giục Giu-đa thờ thần tượng trước mặt Chúa Hằng Hữu, Ma-na-se còn giết nhiều người vô tội, làm cho máu họ tràn ngập Giê-ru-sa-lem. **17** Các việc khác của Ma-na-se, tội lỗi vua làm, đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **18** Ma-na-se chết, và được chôn trong ngự uyển U-xa. Con Ma-na-se là A-môn lên kế vị. **19** A-môn lên ngôi lúc hai

mươi tuổi, và cai trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Mê-su-lê-mết, con Ha-rút ở Giô-ba. **20** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu cũng như Ma-na-se cha mình. **21** Vua theo đúng vết chân cha mình, thờ các thần tượng cha mình đã thờ. **22** Ông bỏ Đức Chúa Trời Hằng Hữu của tổ tiên mình, không theo đường lối của Ngài. **23** Các đầy tớ A-môn làm phản, giết A-môn ngay trong cung vua. **24** Nhưng dân chúng nổi lên giết hết những người phản loạn, rồi lập Giô-si-a, con A-môn lên làm vua. **25** Các việc khác của A-môn đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **26** A-môn được chôn trong mộ tại vườn U-xa. Giô-si-a lên kế vị.

22 Lúc lên làm vua, Giô-si-a chỉ mới tám tuổi, và làm vua ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ Giô-si-a là Giê-đi-đa, con của A-đa-gia ở Bốt-cát. **2** Vua làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, noi gương Đa-vít tổ tiên mình không sai lạc. **3** Năm thứ mười tám đời Giô-si-a, vua sai Thư ký Sa-phan, con A-xa-lia, cháu Mê-su-lam, đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và dặn rằng: **4** Hãy đi gặp thầy thượng tế Hinh-kia và nói với ông ta: "Kiểm tra số bạc dân chúng đem lên Đền Thờ dâng lên Chúa Hằng Hữu; **5** rồi đem bạc này giao cho các giám thị Đền Thờ để họ sửa sang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6** Đó là những thợ mộc, thợ xây cất, và thợ hồ để họ mua gỗ và đá mà sửa chữa Đền. **7** Vì các giám thị là những người trung thực, nên đừng buộc họ giữ sổ sách chi tiêu." **8** Một ngày nọ, thầy thượng tế Hinh-kia báo cho Thư ký Sa-phan hay: "Tôi tìm được quyển Kinh Luật trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu rồi!" Nói xong, ông trao sách cho Sa-phan. Sa-phan lấy đọc. **9** Khi trở về, Sa-phan phúc trình với vua như sau: "Chúng tôi đã thu thập số bạc, đem giao cho các giám thị Đền thờ của Chúa Hằng Hữu như lời vua dặn." **10** Ông nói tiếp: "Thầy Tế lễ Hinh-kia có đưa cho tôi quyển sách này." Và ông đọc cho vua nghe. **11** Nghe xong các lời của sách Luật Pháp, vua xé áo mình. **12** Rồi ra lệnh cho Thầy Tế lễ Hinh-kia, Thư ký Sa-phan, A-hi-cam, con Sa-phan, Ách-bô, con Mi-ca-gia, và A-sa-gia, tôi tớ mình như sau: **13** "Xin các ông vì tôi, vì dân chúng, vì đất nước Giu-đa, đi cầu hỏi Chúa Hằng Hữu về những lời chép trong sách mới tìm được này. Chắc Chúa Hằng Hữu giận chúng ta lắm, vì từ đời tổ tiên ta đến nay, sách luật này đã không được tôn trọng." **14** Vậy, Thầy Tế lễ Hinh-kia cùng đi với Sa-phan, A-hi-cam, Ách-bô, và A-sa-gia đến Quận Nhì thành Giê-ru-sa-lem tìm nữ Tiên tri Hun-đa, vợ Sa-lum, người giữ áo lễ, con Tiếc-va, cháu Hạt-ha, để trình bày sự việc. **15** Bà truyền lại cho họ lời của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên như sau: "Hãy nói với người sai các ngươi đến đây: **16** Ta sẽ giáng họa trên đất và dân này, đúng theo điều được ghi trong sách luật của Giu-đa. **17** Vì dân Ta đã từ bỏ Ta, đốt hương cho các thần khác, chọc Ta giận, và Ta sẽ giận đất này không nguôi. **18** Còn về vua của Giu-đa, là người đã sai các ông đi cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, hãy nói với người ấy rằng: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán thế này: **19** Riêng phần ngươi, vì ngươi nhận biết lỗi lầm, hành động khiêm nhu trước mặt Chúa Hằng Hữu khi nghe đọc lời Ta nói về đất này sẽ bị bỏ hoang và nguyền rủa, ngươi đã xé áo mình, khóc lóc trước mặt Ta, nên Ta nghe lời cầu nguyện ngươi. **20** Ta sẽ cho ngươi qua đời trong lúc còn hòa bình, và không thấy tai họa Ta giáng xuống đất này." Rồi, họ trình lại những lời này cho vua.

23 Vua triệu tập tất cả trưởng lão Giu-đa và kinh thành Giê-ru-sa-lem lại. **2** Họ theo vua lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu với các thầy tế lễ, tiên tri, và với tất cả người Giu-đa, cả dân cư Giê-ru-sa-lem, cả lớn lẫn bé. Vua đọc cho họ nghe quyển Sách Giao Ước vừa tìm được trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **3** Vua đứng bên trụ cột, hứa nguyện trung thành với Chúa Hằng Hữu, hết lòng tuân giữ điều răn, luật lệ chép trong sách. Toàn dân cũng hứa nguyện như thế. **4** Vua ra lệnh cho thầy thượng tế Hinh-kia, các thầy tế lễ, và những người coi giữ đền của Chúa Hằng Hữu lấy những vật dùng cho việc cúng tế Ba-anh, A-sê-ra, và các tinh tú trên trời đem ra Đồng Kít-rôn, bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem, thiêu hủy hết, rồi lấy tro bỏ tại Bê-tên. **5** Vua cũng phế bỏ chức tế lễ cho các tà thần do các vua đời trước lập lên để lo việc cúng tế, đốt hương trong các miếu trên đồi, khắp nước Giu-đa và chung quanh Giê-ru-sa-lem, là những người đã đốt hương cho Ba-anh, mặt trời, mặt trăng, và các tinh tú. **6** Vua sai đem tượng A-sê-ra trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu ra bên Suối Kít-rôn, ngoài thành Giê-ru-sa-lem, thiêu hủy, nghiền nát, rồi đem tro bỏ trên mồ thường dân. **7** Giô-si-a phá các nhà chứa mãi dâm nam và nữ trong khuôn viên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là nơi các phụ nữ đã dệt áo cho thần A-sê-ra. **8** Giô-si-a tập trung các thầy tế lễ tà thần từ khắp nơi trong xứ Giu-đa lại một chỗ, triệt hạ các miếu trên đồi, nơi trước kia họ đã từng đốt hương, từ Ghê-ba cho đến Bê-e-sê-ba. Vua cũng phá hủy các miếu nơi cổng ra vào dinh Giô-suê, tổng trấn Giê-ru-sa-lem. Dinh này ở bên trái cổng thành, nếu nhìn từ bên ngoài vào. **9** Tuy các thầy tế lễ của các miếu trên đồi không được đến gần bàn thờ của Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem, nhưng họ được ăn bánh không men với các anh em mình. **10** Giô-si-a phá hủy bàn thờ Tô-phết tại thung lũng Bên Hi-nôm, để không ai còn thiêu sống con

trai mình làm của lễ tế thần Mô-lóc nữa. **11** Vua bỏ đi các tượng ngựa dựng gần cổng đền thờ của Chúa Hằng Hữu, trước dinh của Thái giám Nê-than Mê-léc; còn các xe ngựa vua cũng đốt hết. Tượng ngựa và các xe này được các vua Giu-đa đời trước dâng cho thần mặt trời. **12** Vua phá những bàn thờ các vua Giu-đa đời trước xây trên nóc lầu A-cha; còn các bàn thờ Ma-na-se đã xây trong hai hành lang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu vua cũng đập tan nát rồi đem bụi đổ xuống Trũng Kít-rôn. **13** Vua cũng phá hủy các miếu trên đồi về phía đông Giê-ru-sa-lem và phía nam đồi Tham Nhũng. Các miếu này được Vua Sa-lô-môn cất để thờ Át-tạt-tê, Kê-mốt, Minh-côm, là các thần đáng tởm của người Si-đôn, Mô-áp, và Am-môn, **14** Vua nghiền nát các trụ thờ, đốn ngã tượng A-sê-ra, lấy xương người chết bỏ đầy các nơi này. **15** Giô-si-a phá tan bàn thờ và miếu trên đồi Bê-tên do Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, là người đã khiến cho Ít-ra-ên phạm tội, xây lên. Vua nghiền tượng đá nát ra như cám, còn tượng A-sê-ra vua đốt đi. **16** Khi Giô-si-a nhìn quanh thấy trên đồi có những nấm mồ, liền sai người đào lấy xương, đem đốt trên bàn thờ để làm nó ô uế. (Đúng như lời Chúa Hằng Hữu dùng người của Đức Chúa Trời loan báo trước khi Giê-rô-bô-am đứng bên bàn thờ trong kỳ lễ). **17** Rồi Giô-si-a quay lại nhìn mộ người của Đức Chúa Trời. Vua hỏi: "Đằng kia có cái bia gì thế?" Những người ở thành này đáp: "Đó là mộ người của Đức Chúa Trời, từ Giu-đa đến, nói tiên tri về những việc vua vừa mới làm cho bàn thờ Bê-tên này!" **18** Vua ra lệnh: "Không ai được đụng đến mộ ấy." Vì thế không ai đụng đến mồ này cũng như mồ của tiên tri già ở Sa-ma-ri. **19** Ngoài ra, Giô-si-a còn phá hủy các miếu trên đồi tại các thành thuộc xứ Sa-ma-ri mà các vua Ít-ra-ên trước kia đã xây cất và chọc Chúa Hằng Hữu giận. Cũng như các miếu tại Bê-tên, các miếu ấy bị Giô-si-a phá tan sạch. **20** Vua bắt các thầy tế lễ tà thần phục vụ tại các miếu này và đem giết hết trên bàn thờ của họ. Ngoài ra, vua còn lấy xương người chết đốt trên bàn thờ. Xong việc, vua trở về Giê-ru-sa-lem. **21** Vua truyền cho toàn dân phải giữ lễ Vượt Qua theo đúng lệnh của Chúa Hằng Hữu được chép trong Sách Giao Ước. **22** Từ đời các phán quan cũng như dưới đời các vua Ít-ra-ên và vua Giu-đa từ trước đến nay mới có một lễ Vượt Qua cử hành long trọng như thế. **23** Lễ Vượt Qua này được cử hành cho Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem vào năm thứ mười tám đời vua Giô-si-a. **24** Ngoài ra, Giô-si-a còn trừ diệt những bọn đồng bóng, phù thủy, cấm thờ các thần trong nhà, các thần tượng khác trong thành Giê-ru-sa-lem, và cả nước Giu-đa. Vua triệt để thi hành từng điều khoản chép trong sách luật mà Thầy Tế lễ Hinh-kia đã tìm thấy trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **25** Những đời vua trước cũng như các đời vua sau, không một vua nào hết lòng, hết tâm hồn, hết sức, hướng về Chúa Hằng Hữu và triệt để tuân hành luật Môi-se như Giô-si-a. **26** Tuy nhiên, vì tội lỗi của Ma-na-se đã khiêu khích Chúa Hằng Hữu quá độ, nên Ngài vẫn không nguôi cơn thịnh nộ trên Giu-đa. **27** Ngài phán: "Ta sẽ đuổi Giu-đa đi khỏi mặt Ta, như Ta đã đuổi Ít-ra-ên. Ta sẽ loại bỏ Giê-ru-sa-lem Ta đã chọn, loại bỏ cả Đền Thờ, nơi Danh Ta được tôn vinh." **28** Các việc khác của Giô-si-a đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **29** Lúc ấy, Nê-cô, Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập đi đánh vua A-sy-ri tại Sông Ơ-phơ-rát. Vua Giô-si-a đến gặp vua Ai Cập. Nhưng khi vừa trông thấy, Nê-cô liền giết chết Giô-si-a tại chỗ. **30** Các bầy tôi chở xác Giô-si-a từ Mê-ghi-đô về Giê-ru-sa-lem, và chôn trong ngôi mộ của vua. Toàn dân tôn Giô-a-cha, con Giô-si-a, lên làm vua kế vị. **31** Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi lúc lên ngôi, và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Ha-mu-ta, con Giê-rê-mi, ở Líp-na. **32** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu giống như các vua đời trước. **33** Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập bắt Giô-a-cha giam tại Ríp-la thuộc đất Ha-mát, không cho làm vua tại Giê-ru-sa-lem, và bắt Giu-đa phải nạp cống 3.400 ký bạc và 34 ký vàng. **34** Pha-ra-ôn Nê-cô lập một người con khác của Giô-si-a là Ê-li-a-kim lên làm vua, và đổi tên ra Giê-hô-gia-kim. Nê-cô cũng đem Giô-a-cha về Ai Cập, và giam giữ cho đến chết. **35** Giê-hô-gia-kim đánh thuế dân, lấy vàng, bạc, nạp cho Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập. **36** Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi lúc lên ngôi, và cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Xê-bu-đa, con Phê-đa-gia, ở Ru-ma. **37** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu như các vua đời trước đã làm.

24 Lúc ấy, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn đem quân đến đánh Giu-đa. Sau ba năm chịu thần phục, Giê-hô-gia-kim nổi lên chống lại Ba-by-lôn. **2** Chúa khiến các nước Canh-đê, A-ram, Mô-áp, và Am-môn đem quân đến tàn phá Giu-đa theo lời Chúa Hằng Hữu đã dùng các tiên tri đầy tớ Ngài phán trước. **3** Hiển nhiên việc Giu-đa gặp tai họa là do Chúa Hằng Hữu xếp đặt. Ngài muốn đuổi họ đi khỏi mặt Ngài, vì tội lỗi tràn ngập của Ma-na-se, **4** người đã làm cho Giê-ru-sa-lem đầy dẫy máu vô tội, đến độ Chúa Hằng Hữu không tha thứ được nữa. **5** Các việc khác của Giê-hô-gia-kim đều được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Giu-đa. **6** Giê-hô-gia-kim an giấc với tổ tiên, và Giê-hô-gia-kin con vua lên kế vị. **7** Từ khi vua Ba-by-lôn chiếm cả vùng, từ suối Ai Cập cho đến sông Ơ-phơ-rát, là vùng trước kia thuộc Ai Cập, vua Ai Cập không còn lai vãng đến đất Giu-đa nữa. **8** Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi lúc lên ngôi, cai trị ba

tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Nê-hu-ta, con Ên-na-than, ở Giê-ru-sa-lem. **9** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, như các vua đời trước. **10** Khi quân Ba-by-lôn do Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đích thân chỉ huy kéo đến vây Giê-ru-sa-lem, **11** Vua Nê-bu-cát-nết-sa của Ba-by-lôn đến trước thành, đang khi quân đội của vua đang bao vây nó. **12** Vua Giê-hô-gia-kin của Giu-đa cùng với mẹ vua, các cận thần, các tướng lãnh, và các triều thần ra đầu hàng vua Ba-by-lôn. Vua Ba-by-lôn bắt Giê-hô-gia-kin sau khi lên ngôi được tám năm. **13** Người Ba-by-lôn chở về nước tất cả bảo vật của Đền Thờ và hoàng cung. Họ bóc hết vàng bọc các dụng cụ trong Đền Thờ từ đời Sa-lô-môn. Những việc này xảy ra đúng như lời Chúa Hằng Hữu phán trước. **14** Vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt đi mọi người dân Giê-ru-sa-lem, tất cả tướng lãnh, và những chiến sĩ dũng mãnh, thợ mộc, và thợ rèn—gồm tất cả là 10.000 người bị đem đi lưu đày. Ngoại trừ những người nghèo khổ cùng cực trong xứ. **15** Vậy Vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt vua Giê-hô-gia-kin đem về Ba-by-lôn cùng với thái hậu, hoàng hậu, các thái giám, và hoàng tộc trong thành Giê-ru-sa-lem, **16** luôn cả 7.000 lính thiện chiến và 1.000 thợ đủ loại, kể cả thợ mộc và thợ rèn. Đó là những người mà vua Ba-by-lôn bắt lưu đày sang Ba-by-lôn **17** Vua Ba-by-lôn đặt Mát-ta-nia, chú của Giê-hô-gia-kin, lên làm vua và đổi tên là Sê-đê-kia. **18** Sê-đê-kia được mười tám tuổi lúc lên ngôi, cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Ha-mu-ta, con Giê-rê-mi ở Líp-na. **19** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu như Giê-hô-gia-kim đã làm. **20** Những việc này xảy ra vì Chúa Hằng Hữu nổi giận cùng người Giê-ru-sa-lem ra và Giu-đa, cho đến khi Chúa đuổi họ khỏi nơi Ngài ngự và đem họ đi lưu đày. Sê-đê-kia nổi loạn chống vua Ba-by-lôn. Sau đó, Sê-đê-kia nổi lên chống lại vua Ba-by-lôn.

25 Ngày mười tháng mười của năm thứ chín đời Sê-đê-kia trị vì, Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đem quân tấn công Giê-ru-sa-lem. Họ đóng quân chung quanh thành và xây đồn lũy để chống phá tường thành. **2** Giê-ru-sa-lem bị bao vây cho đến năm mười một đời Vua Sê-đê-kia trị vì. **3** Ngày chín tháng tư của năm thứ mười một đời Sê-đê-kia cai trị, nạn đói trong thành ngày càng trầm trọng, thực phẩm không còn. **4** Tường thành bị phá vỡ, tất cả binh lính đều bỏ chạy. Từ khi thành bị quân Ba-by-lôn bao vây, binh lính đều trông chờ đến đêm tối. Họ trốn qua cổng thành giữa hai bức tường phía sau vườn ngự uyển và chạy về hướng A-ra-ba. **5** Một số quân Canh-đê đang vây thành đuổi theo và bắt kịp vua Giu-đa tại Đồng bằng Giê-ri-cô. Quân Giu-đa bỏ vua, chạy tán loạn. **6** Sê-đê-kia bị bắt giải về Líp-la để chịu xét xử trước mặt vua Ba-by-lôn. **7** Người Ba-by-lôn đem các con Sê-đê-kia ra giết ngay trước mặt vua, rồi móc mắt vua và xiềng vua lại, giải về Ba-by-lôn. **8** Ngày mồng bảy tháng năm, năm thứ mười chín đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, Nê-bu-xa-ra-đan, là tướng chỉ huy quân thị vệ Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem. **9** Viên tướng này đốt Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, cung điện, và các dinh thự ở Giê-ru-sa-lem. **10** Rồi ra lệnh cho quân đội phá đổ bức tường thành bao quanh Giê-ru-sa-lem. **11** Nê-bu-xa-ra-đan bắt những người còn lại trong thành Giê-ru-sa-lem và những người đào ngũ đã đầu hàng vua Ba-by-lôn trước kia đem đi đày. **12** Chỉ một số ít những người nghèo khổ nhất được để lại để trồng nho, làm ruộng. **13** Người Canh-đê triệt hạ các trụ đồng trước Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, cái Hồ đựng nước và chân Hồ, lấy đồng đem về Ba-by-lôn. **14** Họ lấy nồi, xuổng, kéo cắt tim đèn, muỗng và tất cả những dụng cụ bằng đồng khác trong Đền Thờ, **15** kể cả cái đĩa đựng than hồng và bát chén. Những món gì bằng vàng, bằng bạc, đều bị tướng chỉ huy thị vệ là Nê-bu-xa-ra-đan tóm thu cả. **16** Không ai tính nổi số đồng họ lấy từ hai cây trụ, cái Hồ và chân Hồ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu làm từ đời Sa-lô-môn. **17** Về chiều cao của trụ, mỗi trụ cao đến 8,1 mét. Bên trên trụ có đầu trụ cũng bằng đồng, cao 1,4 mét. Quanh đầu trụ có lưới kết trái lựu đồng. **18** Tướng chỉ huy thị vệ Nê-bu-xa-ra-đan bắt thầy thượng tế Sê-ra-gia, Phó tế Sê-pha-nia, ba người canh cửa đền thờ, **19** một quan chỉ huy quân đội Giu-đa, năm người trong các cận thần của vua, thư ký của tướng chỉ huy quân đội phụ trách chiêu mộ quân lính trong nước, và sáu mươi thường dân tìm thấy trong thành, **20** Quan chỉ huy vệ binh Nê-bu-xa-ra-đan giải họ đến cho vua Ba-by-lôn tại Líp-la, thuộc Ha-mát. **21** Vua Ba-by-lôn ra lệnh xử tử tất cả các nhà lãnh đạo Giu-đa ấy tại Líp-la, xứ Ha-mát. Vậy, người Giu-đa bị lưu đày biệt xứ. **22** Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn bổ nhiệm Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu Sa-phan làm tổng đốc cai trị những người còn lại trong nước Giu-đa. **23** Nghe tin vua Ba-by-lôn phong Ghê-đa-lia làm tổng đốc, các quan chỉ huy quân đội phản kháng dẫn anh em binh sĩ đến Mích-pa gặp Ghê-đa-lia. Nhóm này gồm có Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, Giô-ha-nan, con Ka-rê-át, Sê-ra-gia, con Tan-hu-mết, ở Nê-tô-pha-tít, và Gia-xa-nia, con Ma-ca-thít. **24** Ghê-đa-lia thề với nhóm quan và binh sĩ ấy như sau: "Anh em đừng sợ những viên chức người Canh-đê. Nếu anh em bằng lòng phục vụ vua Ba-by-lôn, anh em sẽ được ở lại trong nước bình an vô sự." **25** Nhưng bảy tháng sau, Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, người thuộc hoàng tộc, dẫn theo mười người đến Mích-pa giết Ghê-đa-lia và tất

cả người Canh-đê, cùng với người Do Thái đang ở
với Ghê-đa-lia. **26** Sau đó, các quan này cùng với
những người Giu-đa khác sang Ai Cập tị nạn, vì sợ
người Canh-đê. **27** Vừa lên ngôi làm vua Ba-by-lôn,
Ê-vinh-mê-rô-đác tha Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa ra
khỏi ngục. Việc này xảy ra vào ngày hai mươi bảy
tháng mười hai, năm thứ ba mươi bảy, tính từ lúc
vua Giu-đa bị bắt. **28** Vua Ba-by-lôn nói lời hòa nhã
với Giê-hô-gia-kin, và cất nhắc người lên hàng cao
trọng hơn các vua khác cũng đang bị giam giữ ở
Ba-by-lôn với Giê-hô-gia-kin. **29** Từ hôm ấy, Giê-hô-
gia-kin không còn phải mặc áo tù nữa, nhưng mỗi
ngày được ăn uống tại bàn của vua, **30** được vua cấp
dưỡng thức ăn đầy đủ hằng ngày cho đến khi qua
đời.

I Sử Ký

1 A-đam, Sết, Ê-nót, **2** Kê-nan, Ma-ha-la-lê, Gia-rết, **3** Hê-nóc, Mê-tu-sê-la, Lê-méc, **4** và Nô-ê. Con trai của Nô-ê là Sem, Cham, và Gia-phết. **5** Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siếc, và Ti-ra. **6** Con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma. **7** Con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim. **8** Con trai của Cham là Cút, Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an. **9** Con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Xấp-ta, Ra-ma, và Sáp-tê-ca. Con trai của Ra-ma là Sê-ba và Đê-đan. **10** Một con trai khác của Cút là vị anh hùng nổi danh Nim-rốt. **11** Dòng dõi Mích-ra-im gồm các đại tộc: Họ Lu-đim, họ A-na-mim, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him, **12** họ Bát-ru-sim, họ Cách-lu-him (tổ phụ của người Phi-li-tin), và họ Cáp-tô-rim. **13** Ca-na-an sinh Si-đôn là trưởng nam, Hê-tít và **14** các tộc trưởng các đại tộc Giê-bu, A-mô-rít, Ghi-rê-ga, **15** Hê-vi, A-rê-kít, Si-nít, **16** A-va-đít, Xê-ma-rít, và Ha-ma-tít. **17** Con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút, A-ram. Con trai của A-ram là U-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mách. **18** A-bác-sát sinh Sê-lách. Sê-lách sinh Hê-be. **19** Hê-be sinh Bê-léc (Bê-léc nghĩa là "chia rẽ" vì sinh vào lúc các dân tộc chia ra thành từng nhóm ngôn ngữ khác nhau). Người em tên Giốc-tan. **20** Con trai của Giốc-tan là A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-ra **21** Ha-đô-ram, U-xa, Điết-la, **22** Ô-ban, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **23** Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả những người đó là con trai của Giốc-tan. **24** Vậy, con trai của Sem là: A-bác-sát. A-bác-sát sinh Sê-lách. Sê-lách sinh Hê-be. **25** Hê-be sinh Bê-léc. Bê-léc sinh Rê-hu. Rê-hu sinh Sê-rúc. **26** Sê-rúc sinh Na-cô. Na-cô sinh Tha-rê, **27** và Tha-rê sinh Áp-ram cũng gọi là Áp-ra-ham. **28** Áp-ra-ham sinh Y-sác và Ích-ma-ên. **29** Con trai của Ích-ma-ên là: Nê-ba-giốt (trưởng nam), Kê-đa, Át-bê-ên, Mi-bô-sam, **30** Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đa, Thê-ma, **31** Giê-thu, Na-phích, và Kết-ma. Đó là các con trai của Ích-ma-ên. **32** Bà Kê-tu-ra, hầu thiếp của Áp-ra-ham, cũng sinh năm con trai là Xim-ran, Giốc-chan, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Su-ách. Giốc-chan sinh Sê-ba và Đê-đan. **33** Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Hê-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa. Tất cả những người này là con cháu của Áp-ra-ham và Kê-tu-ra, hầu thiếp của ông. **34** Y-sác, con trai của Áp-ra-ham, sinh Ê-sau và Ít-ra-ên. **35** Con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. **36** Con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam, Kê-na, và A-ma-léc. A-ma-léc do Thim-na sinh ra. **37** Con trai của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa. **38** Ngoài ra, Ê-sau còn sinh các con trai khác là Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đi-sôn, Ét-xe, và Đi-san. **39** Con trai của Lô-than là Hô-ri và Hê-man. Em gái của Lô-than là Thim-na. **40** Con trai của Sô-banh là Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam. Con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. **41** Con trai của A-na là Đi-sôn. Con trai của Đi-sôn là Hem-đan, Ếch-ban, Ích-ran, và Kê-ran. **42** Con trai của Ét-xe là Binh-han, Xa-van, và A-can. Con trai của Đi-san là U-xơ và A-ran. **43** Đây là tên các vua nước Ê-đôm trị vì lúc Ít-ra-ên chưa có vua: Bê-la, con Bê-ô, đóng đô tại thành Đin-ha-ba. **44** Khi Bê-la chết, Giô-báp, con trai Xê-rách, ở Bốt-ra lên ngôi kế vị Bê-la. **45** Khi Giô-báp chết, Hu-sam, người xứ Thê-man, kế vị Giô-báp. **46** Khi Hu-sam chết, Ha-đát con trai Bê-đa, người đã đánh tan quân đội Ma-đi-an ở đồng bằng Mô-áp, lên ngôi kế vị Hu-sam và đóng đô tại A-vít. **47** Khi Ha-đát chết, Sam-la, quê ở Ma-rê-ca, kế vị Ha-đát. **48** Khi Sam-la chết, Sau-lơ, quê ở Rê-hô-bốt, kế vị Sam-la. **49** Khi Sau-lơ chết, Ba-anh Ha-nan, con trai Ách-bô, kế vị Sau-lơ. **50** Khi Ba-anh Ha-nan chết, Ha-đát kế vị Ba-anh Ha-nan và đóng đô tại Pha-i. Hoàng hậu tên là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp. **51** Sau đó Ha-đát băng hà. Ê-đôm có các trưởng tộc là Thim-na, Anh-va, Giê-hết, **52** Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn, **53** Kê-na, Thê-man, Míp-xa, **54** Mác-đi-ên, và Y-ram. Đó là các trưởng tộc của Ê-đôm.

2 Con trai của Ít-ra-ên là: Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Sa-bu-luân, **2** Đan, Giô-sép, Bên-gia-min, Nép-ta-li, Gát, và A-se. **3** Giu-đa cưới vợ là Ba-sua, người Ca-na-an, sinh ba con trai là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Nhưng Ê-rơ gian ác đến nỗi bị Chúa Hằng Hữu giết. **4** Ta-ma, con dâu của Giu-đa, sinh cho ông hai con sinh đôi là Phê-rết và Xê-rách. Vậy Giu-đa được năm con trai. **5** Con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun. **6** Con trai của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đa-ra, tất cả là năm người. **7** Con trai của Cát-mi là A-can (người ăn cắp thánh vật và gây đại nạn cho người Ít-ra-ên). **8** Con trai của Ê-than là A-xa-ria. **9** Con trai của Hết-rôn là Giê-rác-mê-ên, Ram, và Ca-lép. **10** Ram sinh A-mi-na-đáp. A-mi-na-đáp sinh Na-ha-sôn, là một lãnh tụ của người Giu-đa. **11** Na-ha-sôn sinh Sanh-ma. Sanh-ma sinh Bô-ô. **12** Bô-ô sinh Ô-bết. Ô-bết sinh Gie-sê. **13** Giê-se sinh con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ nhì là A-bi-na-đáp, con thứ ba là Si-mê-a, **14** con thứ tư là Na-tha-na-ên, con thứ năm là Ra-đai, **15** con thứ sáu là Ô-xem, con thứ bảy là Đa-vít. **16** Chị em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-ga-in. Xê-ru-gia sinh A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-ên. **17** A-bi-ga-in lấy chồng là Giê-the, người Ích-ma-ên, sinh A-ma-sa. **18** Ca-lép, con Hết-rôn, cưới hai vợ tên A-xu-ba và Giê-ri-ốt. A-xu-ba sinh Giê-sê, Sô-báp, và Ạt-đôn. **19** Sau khi A-xu-ba

qua đời, Ca-lép cưới Ê-phơ-rát, sinh một con trai tên Hu-rơ. **20** Hu-rơ sinh U-ri. U-ri sinh Bê-sa-lê. **21** Hết-rôn được sáu mươi tuổi, cưới con gái của Ma-ki, cha của Ga-la-át. Ông bà có một con trai đặt tên là Sê-gúp. **22** Sê-gúp sinh Giai-rơ, là người cai trị hai mươi ba thành xứ Ga-la-át. **23** (Nhưng người Ghê-sua và A-ram chiếm đoạt các thành phố Giai-rơ, đồng thời cũng chiếm luôn thành phố Kê-nát và sáu mươi làng quanh thành phố này.) Tất cả những người này là con cháu Ma-ki, cha của Ga-la-át. **24** Sau khi Hết-rôn vừa qua đời tại Ca-lép Ép-ra-ta, vợ người là A-bi-gia sinh A-sua (cha Thê-cô-a). **25** Con trai của Giê-rác-mê-ên, trưởng nam của Hết-rôn, là Ram (trưởng nam), Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia. **26** Giê-rác-mê-ên cưới thêm A-ta-ra và sinh Ô-nam. **27** Con trai của Ram, trưởng nam của Giê-rác-mê-ên là Ma-ách, Gia-min, và Ê-ke. **28** Các con trai của Ô-nam là Sha-mai và Gia-đa. Con trai của Sam-mai là Na-đáp và A-bi-su **29** A-bi-su cưới A-bi-hai và sinh Ạc-ban và Môlít. **30** Na-đáp sinh Sê-lê và Áp-ba-im. Sê-le qua đời, không có con, **31** nhưng Áp-ba-im có một con trai tên Di-si. Di-si sinh Sê-san. Sê-san sinh Ạc-lai. **32** Các con trai của Gia-đa, em Sha-mai là Giê-the và Giô-na-than. Giê-the qua đời, không con, **33** nhưng Giô-na-than có hai con trai là Phê-lết và Xa-xa. Đó là con cháu của Giê-rác-mê-ên. **34** Sê-san không có con trai, chỉ có con gái. Ông cũng có một đầy tớ từ Ai Cập tên Gia-ra. **35** Sê-san gả con cho Gia-ra, và họ sinh được một con trai tên Ạt-tai. **36** Ạt-tai sinh Nathan. Na-than sinh Xa-bát. **37** Xa-bát sinh Êp-la. Êp-la sinh Ô-bết. **38** Ô-bết sinh Giê-hu. Giê-hu sinh A-xa-ria. **39** A-xa-ria sinh Hê-lết. Hê-lết sinh Ê-la-xa. **40** Ê-la-xa sinh Sít-mai. Sít-mai sinh Sa-lum. **41** Salum sinh Giê-ca-mia. Giê-ca-mia sinh Ê-li-sa-ma. **42** Dòng dõi của Ca-lép, em của Giê-rác-mê-ên, là Mê-sa (trưởng nam), tổ phụ của Xíp. Dòng dõi của Ca-lép cũng gồm Ma-rê-sa, tổ phụ của Hếp-rôn. **43** Hếp-rôn sinh Cô-rê, Tháp-bu-a, Rê-kem, và Sê-ma. **44** Sê-ma sinh Ra-cham. Ra-cham sinh Giô-kê-am. Rê-kem sinh Sa-mai. **45** Sa-mai sinh Ma-ôn. Ma-ôn sinh Bết-sua. **46** Ca-lép cưới thêm Ê-pha, sinh Ha-ran, Một-sa, và Ga-xe. Ha-ran sinh Ga-xe. **47** Gia-đai sinh Rê-ghem, Giô-tham, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha, và Sa-áp. **48** Ca-lép lại cưới Ma-a-ca và sinh Sê-be và Ti-ra-na, **49** Nàng còn sinh thêm Sa-áp (tổ phụ của Mát-ma-na) và Sê-va (tổ phụ của Mát-bê-na và Ghi-bê-a). Ca-lép cũng có một con gái tên Ạc-sa. **50** Đây là dòng dõi của Ca-lép. Hu-rơ, trưởng nam của Ê-phơ-rát, vợ Ca-lép, sinh các con trai là Sô-banh, (người sáng lập Ki-ri-át Giê-a-rim), **51** Sanh-ma, (người sáng lập Bết-lê-hem), và Ha-rếp (người sáng lập Bết Ga-đe). **52** Dòng dõi của Sô-banh (người sáng lập Ki-ri-át Giê-a-rim) là Ha-rô-ê, tổ phụ một nửa dân tộc Mê-nu-hốt, **53** và gia đình Ki-ri-át Giê-a-rim gồm họ Ga-rép, họ Phu-tít, họ Su-ma-tít, và họ Mích-ra-ít; cũng từ đó mà có họ Xô-ra-tít và họ Ếch-tao-lít. **54** Dòng dõi của Sanh-ma là dân tộc Bết-lê-hem, họ Nê-tô-pha-tít, họ Ạt-rốt Bết Giô-áp, nửa họ Ma-na-ha-tít, và họ Xô-rít, **55** và họ của các thầy ký lục ở Gia-bê gồm họ Ti-ra-tít, họ Si-ma-tít, và họ Su-ca-tít. Đây là người Kê-nít dòng dõi của Ha-mát, tổ phụ nhà Rê-cáp.

3 Tại Hếp-rôn, Đa-vít sinh được các con trai sau đây: Trưởng nam là Am-nôn, mẹ là A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên. Thứ hai là Đa-ni-ên, mẹ là A-bi-ga-in, người Cát-mên. **2** Thứ ba là Áp-sa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua xứ Ghê-sua. Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Hà-ghi. **3** Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan. Thứ sáu là Ích-rê-am, mẹ là Éc-la, vợ Đa-vít. **4** Cả sáu con của Đa-vít đều sinh tại Hếp-rôn, nơi Đa-vít cai trị bảy năm rưỡi. Sau đó, về Giê-ru-sa-lem, vua trị vì thêm ba mươi ba năm nữa. **5** Các con trai Đa-vít sinh tại Giê-ru-sa-lem là Si-mê-a, Sô-báp, Na-than, và Sa-lô-môn. Mẹ của cả bốn người là Bát-sê-ba, con A-mi-ên. **6** Ngoài ra, Đa-vít còn có thêm chín con trai khác: Gi-ba, Ê-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết, **7** Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia, **8** Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết. **9** Đó là tên các con trai Đa-vít, chưa kể con trai của những cung phi. Đa-vít cũng có một con gái tên là Ta-ma. **10** Dòng dõi của Sa-lô-môn là Rô-bô-am, A-bi-gia, A-sa, Giô-sa-phát, **11** Giê-hô-ram, A-cha-xia, Giô-ách, **12** A-ma-xia, A-xa-ria, Giô-tham, **13** A-cha, Ê-xê-chia, Ma-na-se, **14** A-môn, Giô-si-a. **15** Con trai của Giô-si-a là Giô-ha-nan (trưởng nam), Giê-hô-gia-kim (thứ hai), Sê-đê-kia (thứ ba), và Sa-lum (thứ tư). **16** Con trai của Giê-hô-gia-kim là Giê-chô-nia và Sê-đê-kia. **17** Trong thời gian bị lưu đày, Giê-chô-nia sinh bảy con trai là Sa-anh-thi-ên, **18** Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-mia. **19** Con trai của Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên và Si-mê-i. Con trai của Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam, Ha-na-nia. Chị em của họ là Sê-lô-mít. **20** Năm người con khác là Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia, và Du-sáp Hê-sết. **21** Con trai của Ha-na-nia là Phê-la-tia và Ê-sai. Con trai của Ê-sai là Rê-pha-gia. Con trai của Rê-pha-gia là Ạc-nan. Con trai của Ạc-nan là Ô-ba-đia. Con trai của Ô-ba-đia là Sê-ca-nia. **22** Con trai của Sê-ca-nia là Sê-ma-gia. Các con trai khác là Hát-túc, Di-ganh, Ba-ria, Nê-a-ria, và Sa-phát—tất cả là sáu người. **23** Con của Nê-a-ria là: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia, và A-ri-kham—tất cả là ba người. **24** Con trai của Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia, và A-na-ni—tất cả là bảy người.

4 Con cháu của Giu-đa là Phê-rết, Hết-rôn, Cát-mi,
Hu-rơ, và Sô-banh. **2** Rê-a-gia, con trai của Sô-
banh, sinh Gia-hát. Gia-hát sinh A-hu-mai và La-hát.
Đó là các gia tộc của người Xô-ra-tít. **3** Dòng dõi
của Ê-tam là Gít-re-ên, Dít-ma, Di-ba, và em gái của
họ là Ha-sê-lê-bô-ni, **4** Phê-nu-ên (tổ phụ của Ghê-
đô), và Ê-xe (tổ phụ của Hu-sa). Những người này là
hậu tự của Hu-rơ (trưởng nam của Ê-phơ-rát), tổ
phụ của Bết-lê-hem. **5** A-sua (cha của Thê-cô-a) cưới
hai vợ là Hê-la-a và Na-a-ra. **6** Na-a-ra sinh A-hu-
xam, Hê-phe, Thê-mê-ni, và A-hách-tha-ri. **7** Hê-la-a
sinh Xê-rết, Xô-ha, Ết-nan, **8** và Cốt, là tổ phụ của
A-núp, Hát-xô-bê-ba, và họ A-ha-hên, con trai Ha-
rum. **9** Gia-bê được trọng hơn các anh em. Mẹ người
đặt tên là Gia-bê vì nói rằng: "Ta sinh nó với nhiều
đau đớn." **10** Gia-bê cầu nguyện với Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên: "Xin Chúa ban phước lành cho con,
mở rộng biên cương, phù hộ con trong mọi công
việc con làm, và giữ gìn con khỏi mọi điều ác, đừng
để điều ác gây buồn thảm cho con!" Đức Chúa Trời
nhậm lời cầu nguyện của Gia-bê. **11** Kê-lúp (em Su-
ha) sinh Mê-hia. Mê-hia sinh Ê-tôn. **12** Ê-tôn sinh Ra-
pha, Pha-sê-a, và Tê-hi-na. Tê-hi-na sinh I-na-hách.
Đây là những người thuộc dòng họ Rê-ca. **13** Con
trai của Kê-na là Ốt-ni-ên và Sê-ra-gia. Con trai của
Ốt-ni-ên là Ha-thát và Mê-ô-nô-thai. **14** Mê-ô-nô-
thai sinh Óp-ra. Sê-ra-gia sinh Giô-áp, sáng lập vùng
Ghê Ha-ra-shim, dân cư vùng này đều làm nghề thủ
công. **15** Con trai của Ca-lép, cháu Giê-phu-nê là Y-
ru, Ê-la, và Na-am. Con trai của Ê-la là Kê-na. **16** Con
trai của Giê-ha-lê-le là Xíp, Xi-pha, Thi-ria, và A-sê-
rên. **17** Con trai của Ê-xơ-ra là Giê-the, Mê-rết, Ê-
phe, và Gia-lôn. Một trong những người vợ của Mê-
rết sinh Mi-ri-am, Sa-mai, và Dít-bác (cha của Ết-tê-
mô-a). **18** Ết-tê-mô-a cưới vợ người Giu-đa, sinh Gia-
rết (tổ phụ người Ghê-đô), Hê-be (tổ phụ người Sô-
cô), và Giê-cu-ti-ên (tổ phụ người Xa-nô-a). Mê-rết
cũng cưới Bi-tha, con gái Pha-ra-ôn, và nàng sinh
con cho ông. **19** Vợ của Hô-đia là em gái của Na-
ham. Một người con của nàng là tổ phụ của Kê-i-la,
người Gạc-mít, và một người con khác là tổ phụ của
Ết-tê-mô-a, người Ma-ca-thít. **20** Con trai của Si-môn
là Am-nôn, Ri-na, Bên Ha-nan, và Ti-lôn. Dòng dõi
của Di-si là Xô-hết và Bên Xô-hết. **21** Sê-la là một
trong những con trai của Giu-đa. Dòng dõi của Sê-la
là Ê-rơ (cha của Lê-ca); La-a-đa (cha của Ma-rê-sa);
gia đình thợ dệt vải gai ở vùng Bết Ách-bê-a; **22** Giô-
kim; gia đình Cô-xê-ba; Giô-ách và Sa-ráp, người cai
trị xứ Mô-áp và Gia-su-bi Lê-chem. Đó là các tên ghi
trong gia phả rất cổ. **23** Các gia đình sau đây làm thợ
gốm cư ngụ tại Nê-ta-im và Ghê-đê-ra. Họ ở đó làm
việc cho các vua. **24** Con trai của Si-mê-ôn là Nê-mu-
ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-rách, và Sau-lơ. **25** Dòng dõi
của Sau-lơ là Sa-lum, Míp-sam, và Mích-ma. **26** Dòng
dõi của Mích-ma là Ham-mu-ên, Xác-cua, và Si-mê-
i. **27** Si-mê-i sinh mười sáu con trai và sáu con gái,
nhưng anh em ông không ai có nhiều con. Vì vậy,
đại tộc Si-mê-i không lớn bằng đại tộc Giu-đa. **28** Họ
cư trú tại Bê-e-sê-ba, Mô-la-đa, Hát-sa-su-anh, **29** Bi-
la, Ê-xem, Tô-lát, **30** Bê-tu-ên, Họt-ma, Xiếc-lác, **31**
Bết-ma-ca-bốt, Ha-sa-su-sim, Bết-bi-rê, và Sa-a-ra-
rim. Họ cai quản các thành phố ấy cho đến đời Vua
Đa-vít. **32** Dòng dõi họ cũng ở trong vùng Ê-tam, A-
in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san **33** và các làng chung
quanh, kéo dài cho đến Ba-anh. Đây là lãnh thổ của
họ, và những tên này được chép trong gia phả của
họ. **34** Dòng dõi khác của Si-mê-ôn là Mê-sô-báp,
Giam-léc, Giô-sa, con A-ma-xia, **35** Giô-ên và Giê-hu,
con Giê-xơ-bia, cháu Sê-ra-gia, chắt A-si-ên. **36** Ê-li-
ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-đi-ên,
Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia, **37** và Xi-xa, con Si-phi, cháu
A-lôn, chắt Giê-đa-gia, chít Sim-ri, con Sê-ma-gia. **38**
Những người có tên trên là những người lãnh đạo
trong dòng tộc của Si-mê-ôn. Dòng tộc của họ gia
tăng rất nhiều. **39** Họ đi qua vùng phụ cận của Ghê-
đô đến phía đông của thung lũng tìm đồng cỏ cho
bầy súc vật mình. **40** Họ đã tìm được các đồng cỏ tốt
để chăn nuôi, xứ ấy bình an và yên tĩnh. Trước kia
một số hậu tự của Cham sinh sống ở vùng đất ấy. **41**
Đời Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa, các tộc trưởng của
Si-mê-ôn tấn công vào xứ ấy, phá đổ nhà cửa, nông
trại, tàn sát dòng dõi Cham và những người Mê-u-
nim, và chiếm cứ cả xứ. **42** Về sau, 500 người thuộc
nhóm các tộc trưởng người Si-mê-ôn này lại tiến lên
Núi Sê-i-rơ, dưới quyền lãnh đạo của Phê-la-tia, Nê-
a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên, tất cả đều là con trai
của Di-si. **43** Họ tiêu diệt những người A-ma-léc còn
sống sót, và định cư tại đó cho đến ngày nay.

5 Ru-bên là trưởng nam của Ít-ra-ên. Nhưng từ khi
ông làm xúc phạm cha mình vì đã ngủ với một
trong các vợ lẽ của cha, quyền trưởng nam của ông
được giao cho Giô-sép. Vì lý do đó, Ru-bên không
được ghi vào gia phả như là con trưởng. **2** Về sau,
dòng dõi Giu-đa trở nên cường thịnh nhất, vua chúa
cũng từ ông mà ra, nhưng quyền trưởng nam vẫn
thuộc về Giô-sép. **3** Các con của Ru-bên, trưởng nam
của Ít-ra-ên, là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cát-mi. **4**
Dòng dõi của Giô-ên là Sê-ma-gia, Gót, Si-mê-i, **5** Mi-
ca, Rê-a-gia, Ba-anh, **6** và Bê-ê-ra. Bê-rê-a là một nhà
lãnh đạo đại tộc Ru-bên, về sau bị Tiết-lát Phi-nê-se,
vua A-sy-ri bắt đem đi đày. **7** Họ hàng của Bê-ê-ra
cũng được ghi vào gia phả: Trưởng tộc Giê-i-ên, Xa-
cha-ri, **8** và Bê-la là con của A-xa, cháu Sê-ma, chắt
Giô-ên. Họ ở trong một miền từ A-rô-e cho đến Nê-
bô và Ba-anh Mê-ôn. **9** Vì họ có quá nhiều gia súc

trên đất Ga-la-át nên họ phải chiếm đất từ phía đông hoang mạc đến tận Sông Ơ-phơ-rát. **10** Dưới đời Sau-lơ, người Ru-bên chiến thắng người Ha-ga-rít, chiếm cứ lều trại của dân này tại các vùng phía đông Ga-la-át. **11** Sống cạnh người Ru-bên có người Gát ở từ Ba-san cho đến Sanh-ca. **12** Tại Ba-san có Giô-ên làm trưởng tộc, Sa-pham làm phụ tá, rồi đến Gia-nai và Sa-phát. **13** Trong vòng họ hàng của những người này còn có bảy nhà lãnh đạo là Mi-ca-ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia, và Ê-be. **14** Tổ tiên của những người này từ đời Bu-xơ, theo thứ tự Giác-đô, Giê-si-sai, Mi-ca-ên, Ga-la-át, Gia-rô-a, Hu-ri, và A-bi-hai. **15** A-hi, con Áp-đi-ên, cháu Gu-ni, là trưởng họ. **16** Họ này ở tại Ga-la-át thuộc Ba-san và các miền đồng cỏ Sa-rôn. **17** Tên của những người này được chép trong gia phả vào đời Giô-tham, vua Giu-đa và đời Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-ên. **18** Đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se có 44.760 lính tinh nhuệ. Họ là những người có khả năng chiến đấu, tinh thần dũng cảm, được trang bị cung, gươm, và khiên đầy đủ. **19** Họ tranh chiến với các dân tộc Ha-ga-rít, Giê-thu, Na-phích, và Nô-đáp. **20** Họ kêu cầu Đức Chúa Trời suốt trận chiến và được Ngài giúp đỡ vì họ có đức tin. Họ đánh bại người Ha-ga-rít và liên minh địch. **21** Họ bắt được 50.000 lạc đà, 250.000 chiên, 2.000 lừa và 100.000 người. **22** Nhiều người Ha-ga-rít bị giết trong trận chiến vì Đức Chúa Trời chống lại họ. Vậy, người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se chiếm cứ đất, ở đó cho đến ngày bị đày. **23** Người của nửa đại tộc Ma-na-se ở từ Ba-san cho đến tận Ba-anh Hẹt-môn, Sê-nia, và Núi Hẹt-môn. Họ đông vô số. **24** Người Ma-na-se có các tộc trưởng sau đây: Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Ách-ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-đa-via, và Giắc-đi-ên. Họ đều là những chiến sĩ dũng mãnh, những nhà lãnh đạo danh tiếng. **25** Nhưng họ bất trung cùng Đức Chúa Trời của tổ tiên, thờ các thần của những thổ dân đã bị Đức Chúa Trời tiêu diệt và lấy đất cho họ ở. **26** Vì thế, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên xui khiến vua A-sy-ri là Bun, cũng gọi là Tiếc-lát Phi-nê-se, đến đánh, bắt người Ru-bên, Gát và nửa đại tộc Ma-na-se đày sang Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và bên Sông Gô-xan, họ còn ở đó cho đến nay.

6 Các con Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **2** Các con Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. **3** Các con Am-ram là A-rôn, Môi-se, và Mi-ri-am. Các con A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **4** Ê-lê-a-sa sinh Phi-nê-a. Phi-nê-a sinh A-bi-sua. **5** A-bi-sua sinh Bu-ki. Bu-ki sinh U-xi. **6** U-xi sinh Xê-ra-hi-gia. Xê-ra-hi-gia sinh Mê-ra-giốt. **7** Mê-ra-giốt sinh A-ma-ria. A-mi-ra sinh A-hi-túp. **8** A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh A-hi-mát. **9** A-hi-mát sinh A-xa-ria. A-xa-ria Giô-ha-nan. **10** Giô-ha-nan sinh A-xa-ria, là thầy tế lễ trong Đền Thờ mà Vua Sa-lô-môn đã dựng tại Giê-ru-sa-lem. **11** A-xa-ria sinh A-ma-ria. A-ma-ria sinh A-hi-túp. **12** A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh Sa-lum. **13** Sa-lum sinh Hinh-kia. Hinh-kia sinh A-xa-ria. **14** A-xa-ria sinh Sê-ra-gia. Sê-ra-gia sinh Giô-sa-đác, **15** là người bị bắt lưu đày khi Chúa Hằng Hữu dùng Nê-bu-cát-nết-sa bắt người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem dẫn đi. **16** Các con Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **17** Các con Ghẹt-sôn là Líp-ni và Si-mê-i. **18** Các con Kê-hát là Am-ram, Dích-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. **19** Các con Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Đó là gốc gác của các dòng họ nhà Lê-vi, theo tổ phụ họ. **20** Con cháu của Ghẹt-sôn gồm Líp-ni, Gia-hát, Xim-ma, **21** Giô-a, Y-đô, Xê-ra, và Giê-a-trai. **22** Con cháu của Kê-hát gồm A-mi-na-đáp, Cô-ra, Át-si, **23** Ên-ca-na, Ê-bi-a-sáp, Át-si, **24** Ta-hát, U-ri-ên, U-xi-gia, và Sau-lơ. **25** Con cháu của Ên-ca-na gồm A-ma-sai, A-hi-mốt, **26** Ên-ca-na, Xô-phai, Na-hát, **27** Ê-li-áp, Giê-rô-ham, Ên-ca-na, và Sa-mu-ên. **28** Con trai của Sa-mu-ên là Va-sê-ni (trưởng nam), và A-bi-gia (con thứ). **29** Con cháu của Mê-ra-ri gồm Mách-li, Líp-ni, Si-mê-i, U-xa, **30** Si-mê-a, Ha-ghi-gia, và A-sa-gia. **31** Vua Đa-vít chỉ định những người hướng dẫn việc ca hát trong nhà của Chúa Hằng Hữu sau khi Hòm Giao Ước được đặt tại đó. **32** Những người này tiếp tục công việc ca hát tại Đền Tạm cho đến ngày Sa-lô-môn xây xong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở Giê-ru-sa-lem. Họ cứ theo thứ tự mà làm việc. **33** Đây là tên của những người ấy và dòng họ của họ: Hê-man, một nhạc công thuộc dòng Kê-hát. Tổ tiên của Hê-man theo thứ tự từ dưới lên như sau: Giô-ên, Sa-mu-ên, **34** Ên-ca-na, Giê-rô-ham, Ê-li-ên, Thô-a, **35** Xu-phơ, Ên-ca-na, Ma-hát, A-ma-sai, **36** Ên-ca-na, Giô-ên, A-xa-ria, Sô-phô-ni, **37** Ta-hát, Át-si, Ê-bi-a-sáp, Cô-ra, **38** Dít-sê-na, Kê-hát, Lê-vi, và Ít-ra-ên. **39** Phụ tá thứ nhất của Hê-man là A-sáp, thuộc dòng dõi Ghẹt-sôn. Tổ tiên của A-sáp theo thứ tự từ dưới lên như sau: Bê-rê-kia, Si-mê-a, **40** Mi-ca-ên, Ba-sê-gia, Manh-ki-gia, **41** Ét-ni, Xê-ra, A-đa-gia, **42** Ê-than, Xim-ma, Si-mê-i, **43** Gia-hát, Ghẹt-sôn, và Lê-vi. **44** Phụ tá thứ hai của Hê-man là Ê-than, người thuộc dòng Mê-ra-ri. Tổ tiên của Ê-than theo thứ tự từ dưới lên như sau: Ki-si, Áp-đi, Ma-lúc, **45** Ha-sa-bia, A-ma-xia, Hinh-kia, **46** Am-si, Ba-ni, Sê-me, **47** Mách-li, Mu-si, Mê-ra-ri, và Lê-vi. **48** Các người Lê-vi khác, là anh em của họ, đều phục vụ trong Đền Tạm, nhà của Đức Chúa Trời. **49** Chỉ có A-rôn và các con ông làm thầy tế lễ. Họ lo việc dâng lễ thiêu, xông hương trên bàn thờ và mọi công việc khác trong Nơi Chí Thánh. Họ làm lễ chuộc tội cho Ít-ra-ên, theo như mọi điều Môi-se, đầy tớ của Đức Chúa Trời, đã truyền dạy họ. **50** Con cháu A-rôn là: Ê-lê-a-sa, Phi-nê-a, A-bi-sua, **51** Bu-ki, U-xi, Xê-ra-

hi-gia, **52** Mê-ra-giốt, A-ma-ria, A-hi-túp, **53** Xa-đốc, và A-hi-mát. **54** Sau đây là sự phân phối các thành và đất đai cho các con cháu A-rôn thuộc dòng Kê-hát: **55** Dòng Kê-hát nhận được thành Hếp-rôn và các đồng cỏ chung quanh thành này trong đất Giu-đa, **56** trừ các đồng ruộng và hương thôn ngoại thành, là phần đã chỉ định cho Ca-lép, con Giê-phu-nê. **57** Ngoài ra, con cháu A-rôn còn có các thành trú ẩn với đồng cỏ chung quanh sau đây: Thành Hếp-rôn, Líp-na, Gia-tia, Ết-tê-mô-a, **58** Hi-lên, Đê-bia, **59** A-san, và Bết-sê-mết. **60** Trong đất Bên-gia-min, họ có Ghê-ba, A-lê-mết, A-na-tốt, và đồng cỏ chung quanh. Có mười ba thành được giao cho con cháu của A-rôn. **61** Những người còn lại thuộc dòng Kê-hát nhận được mười thành trong đất của phân nửa đại tộc Ma-na-se. **62** Dòng Ghẹt-sôn nhận được mười ba thành, thuộc các đại tộc Y-sa-ca, A-se, Nép-ta-li, và Ma-na-se trong đất Ba-san, phía đông sông Giô-đan. **63** Dòng Mê-ra-ri nhận được mười hai thành trong đất của các đại tộc Ru-bên, Gát, và Sa-bu-luân. **64** Vậy, người Ít-ra-ên cấp thành và đồng cỏ chung quanh cho con cháu Lê-vi. **65** Các thành thuộc đại tộc Giu-đa, Si-mê-ôn, và Bên-gia-min là được kể tên trên đây được chỉ định cho Người Lê-vi. **66** Một số gia đình thuộc dòng Kê-hát nhận được thành từ đại tộc Ép-ra-im các thành trú ẩn với đồng cỏ chung quanh sau đây: **67** Si-chem (thành trú ẩn trên cao nguyên Ép-ra-im), Ghê-xe, **68** Giốc-mê-am, Bết-hô-rôn, **69** A-gia-lôn, và Gát-rim-môn. **70** Các gia đình này còn nhận được từ phân nửa đại tộc Ma-na-se hai thành với đồng cỏ chung quanh là A-ne và Ba-la-am. **71** Phân nửa đại tộc Ma-na-se còn cấp cho dòng Ghẹt-sôn hai thành với đồng cỏ chung quanh là Gô-lan (thuộc Ba-san) và Ách-ta-rốt. **72** Đại tộc Y-sa-ca cấp cho họ các thành với đồng cỏ chung quanh là: Kê-đe, Đa-bê-rát, **73** Ra-mốt, và A-nem. **74** Đại tộc A-se cấp các thành Ma-sanh, Áp-đôn, **75** Hu-cô, và Rê-hốp với đồng cỏ chung quanh. **76** Đại tộc Nép-ta-li cấp các thành Kê-đe, thuộc Ga-li-lê, Ham-môn, và Ki-ri-a-ta-im với đồng cỏ chung quanh. **77** Những người còn lại thuộc dòng Mê-ra-ri nhận được hai thành Rim-môn và Tha-bô với đồng cỏ chung quanh từ đại tộc Sa-bu-luân. **78** Từ đại tộc Ru-bên, phía đông Sông Giô-đan, đối diện Giê-ri-cô, họ nhận các thành Ba-san (thuộc hoang mạc), Gia-xa, **79** Kê-đê-mốt, và Mê-phát với đồng cỏ chung quanh. **80** Và từ đại tộc Gát, họ nhận các thành Ra-mốt, thuộc Ga-la-át, Ma-ha-na-im, **81** Hết-bôn, và Gia-ê-xe, với đồng cỏ chung quanh.

7 Y-sa-ca có bốn người con là Thô-la, Phu-va, Gia-súp, và Sim-rôn. **2** Các con Thô-la là U-xi, Rê-pha-gia, Giê-ri-ên, Giác-mai, Díp-sam, và Sa-mu-ên. Thế hệ này gồm những tay anh dũng, và đều trở thành trưởng họ của dòng tộc. Dưới thời Vua Đa-vít, tổng số chiến sĩ thuộc dòng này lên đến 22.600. **3** Con U-xi là Dích-ra-hia. Các con Dích-ra-hia là Mi-ca-ên, Ô-ba-đia, Giô-ên, và Di-si-gia. Cả năm người đều trở thành trưởng họ. **4** Các gia đình này có nhiều vợ, đông con, nên số con cháu họ gia nhập binh ngũ lên tới 36.000 người. **5** Tổng số chiến sĩ trong tất cả dòng họ của đại tộc Y-sa-ca, là 87.000. Tất cả người này đều được ghi vào sách gia phả của họ. **6** Bên-gia-min có ba người con là Bê-la, Bê-ka, và Giê-đi-a-ên. **7** Các con Bê-la là Ết-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri. Cả năm người này đều là trưởng họ. Tất cả chiến sĩ trong các họ này là 22.034 người, tính theo gia phả của họ. **8** Các con Bê-ka là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-se, Ê-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-tốt, và A-lê-mết. **9** Họ đều là trưởng họ, số con cháu họ làm chiến sĩ lên đến 20.200 người theo gia phả. **10** Con Giê-đi-a-ên là Binh-han. Các con Binh-han là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha. **11** Họ đều là trưởng họ. Số con cháu họ làm chiến sĩ lên tới 17.200 người. **12** Các con Y-rơ là Súp-bim và Hốp-bim. Hu-sim là con A-he. **13** Nép-ta-li có bốn con là Gia-si-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Sa-lum. Họ là cháu nội của bà Bi-la, vợ lẽ của Gia-cốp. **14** Ma-na-se có với bà vợ lẽ người A-ram hai con: Ách-ri-ên và Ma-ki. Ma-ki là cha Ga-la-át. **15** Ma-ki cưới vợ là Ma-a-ca, em gái của Hốp-bim và Súp-bim. Vợ thứ của ông là Xê-lô-phát chỉ sinh được con gái. **16** Ma-a-ca, vợ Ma-ki sinh được một người con, đặt tên là Phê-rết. Em Phê-rết là Sê-rết. Con Phê-rết là U-lam và Rê-kim. **17** Con U-lam là Bê-đan. Đó là con cháu Ga-la-át, con Ma-ki, cháu Ma-na-se. **18** Ha-mô-lê-kết, em gái Ga-la-át sinh Y-sốt, A-bi-ê-xe, và Mách-la. **19** Các con Sê-mi-đa là A-hi-an, Si-chem, Li-khi, và A-ni-am. **20** Con trai Ép-ra-im là Su-tê-la, Bê-re, Ta-hát, Ê-lê-a-đa, Ta-hát, **21** Xa-bát, Su-tê-la, Ê-xe, và Ê-lê-át. Hai người trong số này bị người địa phương đánh chết khi xuống đất Gát cướp súc vật. **22** Cha của họ, Ép-ra-im thương khóc con nhiều ngày, cho đến khi các anh em ông đến an ủi, ông mới nguôi. **23** Sau đó, vợ Ép-ra-im thụ thai, sinh một trai. Ép-ra-im đặt tên là Bê-ri-a, để đánh dấu gia biến vừa xảy ra. **24** Ép-ra-im có một con gái tên Sê-ê-ra, là người xây Bết-hô-rôn Thượng, Bết Hô-rôn Hạ, và U-xên Sê-ê-ra. **25** Con cháu của Ép-ra-im còn có Rê-pha, Rê-sép, Tê-la, Tha-han, **26** La-ê-đan, A-mi-hút, Ê-li-sa-ma, **27** Nun, và Giô-suê. **28** Vùng đất con cháu Ép-ra-im chiếm cứ để sinh sống được giới hạn một mặt bởi Bê-tên và các thôn ấp phụ cận, Na-a-ran ở phía đông, Ghê-xe và các thôn ấp phụ cận ở phía tây, mặt khác bởi Si-chem và các thôn ấp phụ cận, chạy dài cho đến A-đa và các thôn ấp phụ cận. **29** Con cháu Ma-na-se ở trong các thành

Bết-sê-an, Tha-a-nác, Mê-ghi-đô, và Đô-rơ, kể cả các thôn ấp phụ cận các thành ấy. Đó là nơi con cháu Giô-sép, con của Ít-ra-ên, sống. **30** Các con A-se là: Im-na, Dích-va, Ích-vi, và Bê-ri-a. Em gái của họ là Sê-ra. **31** Các con Bê-ri-a là: Hê-be và Manh-ki-ên (tổ phụ của Biếc-xa-vít). **32** Con Hê-be gồm có Giáp-phơ-lết, Sô-me, và Hô-tham. Họ có em gái tên Su-a. **33** Con Giáp-phơ-lết gồm có Pha-sác, Binh-hanh, và A-vát. **34** Con Sô-me gồm có A-hi, Rô-hê-ga, Hu-ba, và A-ram. **35** Con Hê-lem gồm có Xô-pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh. **36** Con Xô-pha gồm có Su-a, Hạt-nê-phe, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra, **37** Ba-san, Hốt, Sa-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-ê-ra. **38** Con Giê-the gồm có Giê-phu-nê, Phít-ba, và A-ra. **39** Con U-la gồm có A-ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a. **40** Các con cháu A-se đều làm trưởng họ. Họ là những chiến sĩ anh dũng, lãnh đạo các quan tướng. Theo gia phả của họ, con cháu A-se có đến 26.000 người phục vụ trong quân đội.

8 Con trưởng của Bên-gia-min là Bê-la, thứ hai là Ách-bên, thứ ba là A-ha-ra, **2** thứ tư là Nô-ha, và thứ năm là Ra-pha. **3** Các con Bê-la là Át-đa, Ghê-ra, A-bi-hút, **4** A-bi-sua, Na-a-man, A-hô-a, **5** Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram. **6** Các con của Ê-hút đều làm trưởng họ trong gia đình Ghê-ba, nhưng về sau, họ bị bắt đày sang Ma-na-hát. **7** Các con của A-bi-hút là Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra (còn gọi là Hê-lam) là cha của U-xa và A-hi-hút. **8** Còn một người nữa là Sa-ha-ra-im, có vợ con ở trong xứ Mô-áp. Sau khi ly dị hai vợ là Hu-sim và Ba-ra, ông cưới Hô-đe và sinh được **9** Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam, **10** Giê-út, Sô-kia, và Mít-ma. Các con của Sa-ha-ra-im đều làm trưởng họ. **11** Bà Hu-sim cũng đã sinh được A-hi-túp và Ên-ba-anh. **12** Các con Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sê-am, Sê-mết (người xây thành Ô-nô, Lót và các thôn ấp phụ cận), **13** Bê-ri-a, và Sê-ma. Hai người này làm trưởng họ trong cộng đồng A-gia-lôn và có công đánh đuổi thổ dân ở đất Gát. **14** Các con trai của Bê-ri-a là A-hi-ô, Sa-sác, Giê-rê-mốt, **15** Xê-ba-đia, A-rát, Ê-đe, **16** Mi-ca-ên, Dít-pha, và Giô-ha. **17** Các con Ên-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be, **18** Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp. **19** Các con Si-mê-i là Gia-kim, Xiếc-ri, Xáp-đi, **20** Ê-li-ê-nai, Xi-lê-thai, Ê-li-ên, **21** A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát. **22** Các con Sa-sác là Gít-ban, Ê-be, Ê-li-ên, **23** Áp-đôn, Xiếc-ri, Ha-nan, **24** Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-ti-gia, **25** Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên. **26** Các con Giê-rô-ham là Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-tha-li-a, **27** Gia-rê-sia, Ê-li, và Xiếc-ri. **28** Họ là người đứng đầu dòng tộc; tất cả đều được ghi vào sổ gia phả, và họ sống tại Giê-ru-sa-lem. **29** Giê-i-ên (ông tổ của dân thành Ga-ba-ôn) có vợ là bà Ma-a-ca, **30** và các con: Áp-đôn (con trưởng), Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp, **31** Ghê-đô, A-hi-ô, Xê-ke, **32** và Mích-lô là cha Si-mê-a. Các gia đình này ở cạnh nhau gần Giê-ru-sa-lem. **33** Nê-rơ sinh Kích; Kích sinh Sau-lơ. Các con Sau-lơ là Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ếch-ba-anh. **34** Giô-na-than sinh Mi-ri Ba-anh. Mê-ri Ba-anh sinh Mi-ca. **35** Các con Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. **36** A-cha sinh Giê-hô-a-đa. Giê-hô-a-đa sinh A-lê-mết, Ách-ma-vết, và Xim-ri. Xim-ri sinh Một-sa. **37** Một-sa sinh Bi-nê-a. Bi-nê-a sinh Ra-pha. Ra-pha sinh Ê-lê-a-sa. Ê-lê-a-sa sinh A-xên. **38** A-xên có sáu con: A-ri-kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. **39** Ê-sết, em A-xên, có các con sau đây: U-lam con trưởng, Giê-úc thứ hai, và Ê-li-phê-lết thứ ba. **40** Các con của U-lam đều là những chiến sĩ anh dũng, có tài bắn cung. Tổng số con và cháu nội của họ là 150 người. Tất cả những người này là dòng dõi Bên-gia-min.

9 Như thế, tên các con cháu Ít-ra-ên đều được ghi vào gia phả, và gia phả lại được ghi vào Sách Các Vua Ít-ra-ên. Người Giu-đa bị đày sang Ba-by-lôn vì họ không trung thành với Đức Chúa Trời. **2** Những người đầu tiên trở về sinh sống trong đất mình là một số thường dân Ít-ra-ên, cùng với một số thầy tế lễ, người Lê-vi và những người phục dịch Đền Thờ. **3** Cũng có một số người thuộc các đại tộc Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se trở về Giê-ru-sa-lem. **4** Trong số những người ấy có U-thai, con A-mi-hút, cháu Ôm-ri, chắt Im-ri, chít Ba-ni, thuộc tộc Phê-rết, con Giu-đa. **5** Một số khác trở về từ họ Si-lô, gồm A-sa-gia (con trưởng) và các con. **6** Con cháu Xê-rách, gồm có Giê-u-ên và những người khác, cộng được 690 người từ đại tộc Giu-đa trở về. **7** Những người thuộc đại tộc Bên-gia-min có Sa-lu, con Mê-su-lam, cháu Hô-đa-via, chắt A-sê-nu-a, **8** Gíp-ni-gia, con Giê-rô-ham; Ê-la, con U-xi, cháu Mi-cơ-ri; Mê-su-lam, con Sê-pha-tia, cháu Rê-u-ên, chắt Gíp-ni-gia. **9** Những người ấy đều làm trưởng họ. Có tất cả 956 người từ đại tộc Bên-gia-min trở về. **10** Trong số các thầy tế lễ bị lưu đày nay được hồi hương gồm có Giê-đa-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin, **11** và A-xa-ria, con Hinh-kia, cháu Mê-su-lam, chắt Xa-đốc, chút Mê-ra-giốt con A-hi-túp, là cai quản thầy tế lễ của nhà Đức Chúa Trời. **12** Cũng có A-đa-gia, con Giê-rô-ham, cháu Pha-sua, chắt Manh-ki-gia, và Mê-ê-sai, con A-đi-ên, cháu Gia-xê-ra; chắt Mê-su-lam, chít Mê-si-lê-mít, chút Y-mê. **13** Những người thân thuộc của các thầy tế lễ ấy làm trưởng họ, và những người khác, đều có khả năng phục vụ trong nhà Đức Chúa Trời, tổng số 1.760 người. **14** Trong số những người Lê-vi trở về cố hương có Sê-ma-gia, con Ha-súp, cháu A-ri-kham, chắt Ha-sa-bia, thuộc dòng Mê-ra-ri; **15** Bát-ba-cát; Hê-re; Ga-la; Mát-ta-nia là con

Mai-ca, cháu Xiếc-ri, chắt A-sáp; **16** Ô-ba-đia là con
Sê-ma-gia, cháu Ga-la, chắt Giê-đu-thun; và Bê-rê-
kia là con A-sa, cháu Ên-ca-na, họ ở sinh sống trong
đất của người Nê-tô-pha-tít. **17** Những người canh
cổng gồm có Sa-lum (trưởng ban), A-cúp, Tanh-môn,
A-hi-man, và những người thân thuộc của họ. **18**
Những người này phụ trách cửa đông của hoàng
cung. Trước kia, họ canh cổng trại người Lê-vi. **19**
Sa-lum là con của Cô-rê, cháu Ê-bi-a-sáp, chắt Cô-ra.
Những người thân thuộc của ông trong dòng Cô-ra
đều lo việc canh cổng ra vào nơi thánh, cũng như tổ
tiên họ trước kia canh cổng Đền Tạm trong trại của
Chúa Hằng Hữu. **20** Phi-nê-a, con Ê-lê-a-sa, là người
đầu tiên trông coi việc này, và ông được Chúa Hằng
Hữu ở cùng. **21** Kế đến, có Xa-cha-ri, con Mê-sê-lê-
mia, chịu trách nhiệm việc canh cổng Đền Tạm. **22**
Lúc ấy, số người canh gác lên đến 212 người. Tên họ
được ghi vào gia phả theo từng hương thôn, nơi họ
cư trú. Họ được Đa-vít và Tiên tri Sa-mu-ên chỉ định
làm chức vụ. **23** Và như thế, họ chịu trách nhiệm coi
giữ các cửa nhà Chúa Hằng Hữu, cha truyền con nối.
24 Họ canh gác bốn phía đền thờ, đông, tây, nam, và
bắc. **25** Anh em của họ trong làng thỉnh thoảng được
phân công đến cộng tác với họ, theo từng phiên bảy
ngày một. **26** Bốn người đứng đầu của họ, đều là
người Lê-vi, còn có trách nhiệm canh giữ các phòng
ốc và kho tàng nhà của Đức Chúa Trời. **27** Vì có trách
nhiệm nặng nề như thế, nên họ phải cư trú ngay
bên ngoài nhà của Đức Chúa Trời và phải mở cổng
mỗi buổi sáng. **28** Một số người có trách nhiệm giữ
gìn các dụng cụ trong nơi thánh; họ phải kiểm kê
mỗi khi các dụng cụ được mang ra dùng, rồi cất vào
kho. **29** Người khác có trách nhiệm giữ gìn bàn ghế,
dụng cụ thánh, bột mịn, rượu, dầu, nhũ hương và
hương liệu. **30** Việc pha chế hương liệu là công việc
của các thầy tế lễ. **31** Ma-ti-thia, con trưởng của Sa-
lum, dòng Cô-rê, người Lê-vi, lo việc làm bánh dẹp.
32 Có mấy người khác thuộc dòng Kê-hát phụ trách
việc làm bánh thánh cho mỗi ngày Sa-bát. **33** Những
người giữ nhiệm vụ ca hát đều là các trưởng họ
trong đại tộc Lê-vi, họ sống tại Đền Thờ. Họ thi hành
chức vụ ngày cũng như đêm, nên được miễn các
công việc khác. **34** Tất cả những người này đều ở tại
Giê-ru-sa-lem. Họ là người đứng đầu dòng Lê-vi và
được ghi vào gia phả. **35** Giê-i-ên (ông tổ của dân
thành Ga-ba-ôn) có vợ là bà Ma-a-ca. **36** Các con họ
là Áp-đôn (con trưởng), Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ,
Na-đáp, **37** Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lô. **38**
Mích-lô sinh Si-mê-am sống gần anh em họ hàng tại
Giê-ru-sa-lem. **39** Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-
lơ. Các con Sau-lơ là Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-
bi-na-đáp, và Ếch-ba-anh. **40** Giô-na-than sinh Mê-
ri Ba-anh. Mê-ri-ba-anh sinh Mi-ca. **41** Các con Mi-
ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. **42** A-cha
sinh Gia-ê-ra. Gia-ê-ra sinh A-lê-mết, Ách-ma-vết, và
Xim-ri. Xim-ri sinh Một-sa. **43** Một-sa sinh Bi-nê-a.
Bi-nê-a sinh Rê-pha-gia. Rê-pha-gia sinh Ê-lê-a-sa.
Ê-lê-a-sa sinh A-xên. **44** A-xên có sáu con là A-ri-
kham, Bốc-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-
nan. Những người này đều là dòng con của A-xên.

10 Khi quân Phi-li-tin tấn công Ít-ra-ên, một số
người Ít-ra-ên bỏ chạy, một số khác bị giết trên
Núi Ghinh-bô-a. **2** Quân Phi-li-tin đuổi theo Sau-
lơ, giết ba con ông là Giô-na-than, A-bi-na-đáp và
Manh-ki-sua. **3** Thế trận càng gay cấn khi Sau-lơ
bị các xạ thủ địch đuổi bắn. Vua bị trúng tên và
bị thương. **4** Sau-lơ nói với người vác khí giới cho
mình: "Lấy gươm giết ta đi, đừng để những người vô
tín kia đâm chém, hành hạ ta." Nhưng người ấy sợ,
không dám giết. Sau-lơ dựng gươm lên rồi sấn mình
trên lưỡi gươm. **5** Khi người vác khí giới của Sau-lơ
thấy vua chết rồi, cũng sấn mình trên gươm tự sát. **6**
Như vậy Sau-lơ cùng ba con, và tất cả người nhà đều
chết chung, chấm dứt triều đại của ông. **7** Người Ít-
ra-ên ở dưới thung lũng thấy quân mình thua chạy,
Sau-lơ và ba con trai đã chết, liền bỏ thành trốn đi.
Người Phi-li-tin chiếm các thành ấy. **8** Hôm sau,
người Phi-li-tin trở lại chiến trường để vơ vét đồ đạc
của những người tử trận. Họ thấy xác Sau-lơ và các
con nằm trên Núi Ghinh-bô-a. **9** Họ lột binh giáp của
Sau-lơ và chém đầu ông. Rồi họ sai sứ giả đi khắp xứ
Phi-li-tin loan tin cho các thần tượng và dân chúng.
10 Họ đặt bộ giáp của Sau-lơ trong miếu thần, và
treo đầu vua trong đền Đa-gôn. **11** Khi người ở Gia-
be Ga-la-át nghe những điều người Phi-li-tin đã làm
với Sau-lơ, **12** những chiến sĩ dũng cảm của họ đi
thu xác Sau-lơ và các con vua đem về Gia-be. Rồi họ
chôn dưới cây sồi, và kiêng ăn bảy ngày. **13** Vậy, Sau-
lơ chết vì không trung thành với Chúa Hằng Hữu.
Ông bất tuân lệnh Chúa Hằng Hữu. Ngoài ra, vua còn
có tội cầu hỏi đồng bóng **14** chứ không cầu hỏi Chúa
Hằng Hữu. Vì thế, Chúa Hằng Hữu khiến ông chết và
trao đất nước cho Đa-vít, con của Gie-sê.

11 Lúc ấy, toàn dân Ít-ra-ên kéo đến Hếp-rôn, nói
với Đa-vít: "Chúng tôi với ông là anh em ruột
thịt. **2** Ngay lúc Sau-lơ còn làm vua, chính ông là
người dẫn chúng tôi ra trận và đưa chúng tôi về. Lúc
ấy, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ông, có phán bảo
ông: 'Ngươi sẽ chăn dắt dân Ta là Ít-ra-ên. Ngươi sẽ
lãnh đạo dân Ta, là Ít-ra-ên.'" **3** Sau khi các trưởng
lão Ít-ra-ên họp với Đa-vít tại Hếp-rôn lần ấy, Đa-vít
kết giao ước với họ trước mặt Chúa Hằng Hữu. Và
họ xức dầu tôn Đa-vít làm vua Ít-ra-ên, đúng như
lời Chúa Hằng Hữu đã hứa qua Sa-mu-ên. **4** Sau đó,
Đa-vít cùng đi với người Ít-ra-ên lên Giê-ru-sa-lem

(lúc ấy gọi là Giê-bu vì là đất của thổ dân Giê-bu.) **5** Nhưng người ở Giê-bu chống cự, không chịu cho Đa-vít vào thành, nên Đa-vít chiếm đồn Si-ôn, về sau đổi tên gọi là Thành Đa-vít. **6** Ông bảo thuộc hạ: "Ai đánh giết thổ dân Giê-bu trước tiên sẽ được làm tướng chỉ huy quân đội của ta!" Giô-áp, con Xê-ru-gia, là người đầu tiên tấn công địch, nên được phong tướng chỉ huy quân đội của Đa-vít. **7** Đa-vít ở trong đồn Si-ôn, vì thế nơi ấy được gọi là Thành Đa-vít. **8** Ông xây thành lũy bắt đầu từ Mi-lô, còn Giô-áp lo sửa sang phần còn lại của thành. **9** Thế lực Đa-vít càng ngày càng tăng, vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ở cùng ông. **10** Trong hàng thuộc hạ của Đa-vít có những anh hùng đứng đầu các dũng sĩ. Cùng với toàn dân Ít-ra-ên, họ phò Đa-vít lên ngôi, đúng như lời của Chúa Hằng Hữu phán về Ít-ra-ên. **11** Đây là danh sách các dũng sĩ của Đa-vít: Gia-sô-bê-am, con trai Hác-mô-ni, đứng đầu nhóm Bộ Ba. Ông dùng giáo đánh giết 300 người trong một trận chiến. **12** Người thứ hai thuộc nhóm Bộ Ba là Ê-lê-a-sa, con Đô-đô, người A-hô-hi. **13** Trong một trận chiến nơi cách đồng lúa mạch với quân Phi-li-tin ở Pha-đa-mim, Ê-lê-a-sa chiến đấu bên cạnh Đa-vít. Lúc ấy, người Ít-ra-ên bắt đầu chạy trốn. **14** Nhưng ông đứng giữa một khoảnh ruộng lúa mạch cự địch, chém giết quân Phi-li-tin. Và Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên thắng lớn. **15** Trong nhóm Ba Mươi có ba người đi xuống hang đá A-đu-lam để gặp Đa-vít, còn quân đội Phi-li-tin đóng ở thung lũng Rê-pha-im. **16** Lúc ấy, Đa-vít ở trong đồn, và tiền đồn Phi-li-tin ở Bết-lê-hem. **17** Đa-vít ước ao rằng: "Ôi, ước gì ta uống được nước giếng bên cổng Bết-lê-hem." **18** Vậy, nhóm Bộ Ba băng đồn Phi-li-tin, múc nước giếng bên cổng thành Bết-lê-hem đem về cho Đa-vít. Nhưng Đa-vít không chịu uống, ông đổ nước ra dâng lên Chúa Hằng Hữu. **19** Ông nói: "Xin Đức Chúa Trời ngăn cản, đừng cho con uống nước này! Vì đây là máu quý giá của những người này, họ đã liều mạng đi lấy nước về cho con." Vậy Đa-vít không uống nước. Đây là việc mà nhóm Bộ Ba đã làm. **20** A-bi-sai, em Giô-áp, đứng đầu nhóm Ba Mươi. Ông dùng giáo đâm chết 300 người trong chỉ một trận chiến. Nhờ thế danh tiếng ông cũng nổi tiếng như nhóm Bộ Ba. **21** Ông đứng đầu và nổi tiếng nhất trong nhóm Ba Mươi, nhưng không có chân trong nhóm Bộ Ba. **22** Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa ở Cáp-xê-ên, một chiến sĩ anh dũng đã thực hiện nhiều việc lớn, giết hai người Mô-áp có sức mạnh như sư tử. Trong một ngày tuyết rơi, ông đánh chết một con sư tử dưới một cái hố. **23** Ông còn giết một người Ai Cập cao 2,3 mét, sử dụng một cây thương lớn như cái trục máy dệt. Lúc đánh người này, trong tay Bê-na-gia chỉ có một cây gậy. Ông giật thương từ tay người Ai Cập này, rồi lấy thương đó giết hắn. **24** Đây là việc Bê-na-gia đã làm, nổi tiếng như ba dũng sĩ giỏi nhất **25** Bê-na-gia được vinh danh hơn người khác trong nhóm Ba Mươi, nhưng ông vẫn không thuộc trong nhóm Bộ Ba. Đa-vít đặt ông chỉ huy đoàn cận vệ. **26** Các dũng sĩ của Đa-vít còn có: A-sa-ên, em Giô-áp; Ên-ha-nan, con Đô-đô ở Bết-lê-hem; **27** Sa-mốt, người Ha-rô; Hê-lết, người Pha-lôn; **28** Y-ra, con Y-kết ở Thê-cô-a; A-bi-ê-xe ở A-na-tốt; **29** Si-bê-cai, người Hu-sa; Y-lai, người A-hô-hi; **30** Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha; Hê-lết, con Ba-a-na ở Nê-tô-pha; **31** Y-tai, con Ri-bai, (một người Bên-gia-min ở Ghi-bê-a); Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn; **32** Hu-rai ở bên suối Ga-ách; A-bi-ên người A-ra-ba; **33** Ách-ma-vết ở Ba-hu-rum; Ê-li-a-ba ở Sa-anh-bôn; **34** Bê-nê-ha-sem, người Ghi-xôn; Giô-na-than, con Sa-ghê, người Ha-ra; **35** A-hi-gia, con Sa-ca, người Ha-ra; Ê-li-pha, con U-rơ; **36** Hê-phe ở Mê-kê-ra; A-hi-gia ở Pha-lôn; **37** Hết-rô ở Cát-mên; Na-a-rai, con Ê-bai; **38** Giô-ên, em của Na-than; Mi-bê-ha, con Ha-gơ-ri; **39** Xê-léc, người Am-môn; Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là người cận vệ của Giô-áp, con trai Xê-ru-gia; **40** Y-ra và Ga-rép đều ở Giê-the; **41** U-ri người Hê-tít; Xa-bát, con Ạc-lai; **42** A-đi-na, con Si-xa, người Ru-bên, một lãnh tụ của đại tộc Ru-bên, ông có ba mươi thuộc hạ; **43** Ha-nan, con Ma-a-ca; Giô-sa-phát, ở Mê-then; **44** U-xia, ở Ách-ta-rốt; Sa-ma và Giê-i-ên, con của Hô-tham ở A-rô-e; **45** Giê-đi-a-ên, con Sim-ri, và Giô-ha, em người ở Thi-sít; **46** Ê-li-ên ở Ma-ha-vim; Giê-ri-bai và Giô-sa-via, con Ên-na-am; Gít-ma, người Mô-áp; **47** Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-xi-ên, người Mết-sô-ba.

12 Có những người theo Đa-vít lúc ông đang lánh ở Xiếc-lác vì Sau-lơ, con của Kích, lùng bắt. Họ là những chiến sĩ anh dũng chiến đấu bên cạnh ông sau này. **2** Những người ấy toàn là tay thiện xạ, cầm cung, và ná bằng tay trái cũng thiện nghệ như tay phải. Họ đều là người Bên-gia-min, đồng tộc với Sau-lơ. **3** Người chỉ huy là A-hi-ê-xe, con Sê-ma ở Ghi-bê-a, với em là Giô-ách, là phó chỉ huy. Sau đây là tên những chiến sĩ khác: Giê-xi-ên và Phê-lết, con Ách-ma-vết; Bê-rê-ca; Giê-hu ở A-na-tốt; **4** Gít-mai-gia ở Ga-ba-ôn, anh dũng ngang hàng hoặc còn hơn cả nhóm Ba Mươi; Giê-rê-mi, Gia-ha-xi-ên, Giô-ha-nan, và Giô-xa-bát ở Ghê-đê-ra; **5** Ê-lu-xai, Giê-ri-mốt, Bê-a-lia, Sê-ma-ri-a, và Sê-pha-tia ở Ha-rốp; **6** Ên-ca-na, Di-si-gia, A-xa-rên, Giô-ê-xe, và Gia-sô-bê-am người Cô-rê; **7** Giô-ê-la và Xê-ba-đia, con Giê-rô-ham ở Ghê-đô. **8** Cũng có những chiến sĩ từ đất Gát đến theo Đa-vít lúc ông đang ẩn náu giữa một vùng hoang vu. Họ là những người dũng cảm, thiện chiến, chuyên sử dụng khiên và thương, diện mạo như sư tử, nhanh nhẹn như nai rừng. **9** Người lãnh đạo thứ nhất là Ê-xe. Ô-ba-đia, thứ

hai. Ê-li-áp, thứ ba. **10** Mích-ma-na, thứ tư. Giê-rê-mi, thứ năm. **11** Ạt-tai, thứ sáu. Ê-li-ên, thứ bảy. **12** Giô-ha-nan, thứ tám. Ên-xa-bát, thứ chín. **13** Giê-rê-mi, thứ mười. Mác-ba-nai, thứ mười một. **14** Đó là mười một tướng chỉ huy trong quân đội đến từ Gát. Những người cấp dưới chỉ huy hàng trăm, người cấp trên chỉ huy hàng nghìn! **15** Họ vượt Sông Giô-đan vào giữa tháng giêng, lúc nước dâng ngập bờ, đánh chiếm các thung lũng miền đông và miền tây. **16** Có những người từ đại tộc Bên-gia-min và Giu-đa đến nơi Đa-vít ẩn náu để gặp ông. **17** Ông ra chào đón, bảo họ: "Nếu anh em đến với tình thân hữu để giúp tôi, tôi sẽ tận tình với anh em. Nhưng nếu có ai định tâm phản trắc, tiết lộ bí mật của tôi cho địch, mặc dù tôi không làm điều gì sai trái với anh em, xin Đức Chúa Trời của tổ tiên ta chứng giám và trừng phạt những người ấy." **18** Lúc ấy, Chúa Thánh Linh đến cùng A-ma-sai, người đứng đầu nhóm Ba Mươi. Ông đáp lời: "Chúng tôi là người của Đa-vít! Chúng tôi về phe ông, Gie-sê. Cầu chúc ông và những người giúp ông đều được bình an, vì Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ ông." Vậy, Đa-vít thu nhận họ làm quan chỉ huy trong quân đội. **19** Lại có những người Ma-na-se bỏ hàng ngũ Ít-ra-ên theo Đa-vít khi ông cùng với người Phi-li-tin đi đánh Sau-lơ. Nhưng về sau, các nhà lãnh đạo Phi-li-tin hội thảo, rồi bảo Đa-vít quay về, vì họ nói rằng: "Chúng ta sẽ trả giá bằng đầu của mình nếu Đa-vít quay về với Sau-lơ và chống lại chúng ta." **20** Những người Ma-na-se theo Đa-vít lúc ông trên đường về Xiếc-lác gồm có: Át-na, Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-ca-ên, Giô-sa-bát, Ê-li-hu, và Xi-lê-thai. Mỗi người là tướng chỉ huy hàng nghìn quân từ đại tộc Ma-na-se. **21** Họ đã giúp Đa-vít dẹp bọn giặc cướp, vì họ là những người can đảm và trở nên tướng chỉ huy trong quân đội của ông. **22** Và cứ thế, ngày nào cũng có người theo Đa-vít, cho đến khi ông có một quân đội hùng mạnh như quân của Đức Chúa Trời. **23** Sau đây là các đơn vị chiến đấu tập họp quanh Đa-vít tại Hếp-rôn, vì tin tưởng vương quốc của Sau-lơ sẽ về tay Đa-vít, theo lời Chúa Hằng Hữu đã hứa. **24** Từ đại tộc Giu-đa có 6.800 người trang bị bằng khiên và giáo. **25** Từ đại tộc Si-mê-ôn có 7.100 chiến sĩ dũng cảm. **26** Từ đại tộc Lê-vi có 4.600 người. **27** Cũng có đạo quân của Giê-hô-gia-đa con cháu A-rôn, gồm 3.700 người. **28** Lại có Xa-đốc, một thanh niên anh dũng, và 22 người khác trong gia đình ông đều là những quan chỉ huy. **29** Từ đại tộc Bên-gia-min, họ hàng của Sau-lơ, có 3.000 người. Tuy nhiên, cho đến lúc ấy, đa số người Bên-gia-min vẫn trung thành với Sau-lơ. **30** Từ đại tộc Ép-ra-im, 20.800 chiến sĩ dũng cảm, là những người có tiếng trong gia tộc. **31** Từ nửa đại tộc Ma-na-se, phía tây Giô-đan có 18.000 chiến sĩ. Họ theo Đa-vít để ủng hộ ông lên ngôi làm vua. **32** Từ đại tộc Y-sa-ca, có 200 nhà lãnh đạo những anh em đồng tộc. Họ là những người biết thời cơ, am hiểu đường tiến thoái của dân. **33** Từ đại tộc Sa-bu-luân, có 50.000 binh sĩ thiện chiến. Họ được trang bị đầy đủ khí giới và hết lòng trung thành với Đa-vít. **34** Từ đại tộc Nép-ta-li, có 1.000 quan chỉ huy và 37.000 binh sĩ trang bị bằng khiên và giáo. **35** Từ đại tộc Đan, có 28.600 binh sĩ, tất cả được trang bị sẵn sàng ra trận. **36** Từ đại tộc A-se có 40.000 binh sĩ được huấn luyện sẵn sàng ra trận. **37** Từ phía đông Sông Giô-đan—nơi của đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se sống, có 120.000 binh sĩ được trang bị đủ loại khí giới. **38** Tất cả những người này kéo đến Hếp-rôn theo đội ngũ, một lòng phò Đa-vít làm vua Ít-ra-ên. Đồng thời, lòng dân nghiêng về Đa-vít. **39** Họ ở lại với Đa-vít ba ngày. Cuộc họp mặt này được chuẩn bị trước, và ai nấy ăn uống no nê vui vẻ. **40** Từ những miền lân cận cũng như những nơi xa xôi tận đất Y-sa-ca, Sa-bu-luân, và Nép-ta-li, người ta dùng lừa, lạc đà, la và bò chở lương thực đến, gồm bột mì, bánh trái vả, nho, rượu, dầu, và cả bò và chiên vô số. Niềm hân hoan lan tràn khắp Ít-ra-ên.

13 Đa-vít hội ý với các quan viên, bao gồm các tướng và các thủ lĩnh. **2** Rồi ông truyền bảo đoàn dân Ít-ra-ên đang tập họp: "Nếu anh chị em muốn tôi lên ngôi, và nếu đó là ý Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, hãy cử sứ giả đi triệu tập dân khắp đất nước Ít-ra-ên, kể cả các thầy tế lễ và người Lê-vi, để mời họ đến hiệp với chúng ta. **3** Đó là lúc rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời về đây với chúng ta, vì chúng ta đã bỏ bê Hòm ấy dưới triều Vua Sau-lơ." **4** Toàn dân đồng thanh tán thành đề nghị ấy, vì ai cũng thấy là việc nên làm. **5** Vậy, Đa-vít triệu tập người Ít-ra-ên khắp đất nước cùng đi lên Ba-a-la, tức là Ki-ri-át Giê-a-rim thuộc Ai Cập về dự lễ rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **6** Đa-vít và toàn dân kéo đến Ba-la (tức Ki-ri-át Giê-a-rim) trong xứ Giu-đa để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời, là Đấng đang ngự trên các thiên thần. **7** Người ta đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời ra khỏi nhà A-bi-na-đáp trên một chiếc xe đẩy mới. U-xa và A-hi-ô hướng dẫn kéo xe. **8** Đa-vít và dân chúng nhảy múa trước mặt Chúa vô cùng hân hoan, ca hát, và chơi tất cả loại nhạc cụ—đàn lia, đàn hạc, trống nhỏ, chập chõa, và kèn. **9** Khi họ đến sân đạp lúa của Ki-đôn, U-xa đưa tay nắm giữ Hòm Giao Ước vì bò trượt bước. **10** Cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu nổi phừng cùng U-xa và đánh ông chết tại chỗ vì ông đã chạm đến Hòm. Vì vậy, U-xa chết trước mặt Đức Chúa Trời. **11** Đa-vít buồn phiền vì Chúa Hằng Hữu nổi giận với U-xa nên gọi nơi ấy là Phê-rết U-xa (nghĩa là "Chúa nổi

thịnh nộ trên U-xa"), tên này đến nay vẫn còn. **12** Bấy giờ, Đa-vít sợ Đức Chúa Trời và tự hỏi: "Làm sao ta rước Hòm của Đức Chúa Trời về nhà ta được?" **13** Vậy, Đa-vít quyết định rước Hòm về nhà của Ô-bết Ê-đôm, người Gát, thay vì đem về Thành Đa-vít. **14** Hòm của Đức Chúa Trời ở lại với gia đình Ô-bết Ê-đôm ba tháng và Chúa Hằng Hữu ban phước cho nhà Ô-bết Ê-đôm và mọi thứ đều thuộc về ông.

14 Hi-ram, vua Ty-rơ, sai sứ giả đem một đoàn thợ nề, thợ mộc, chở theo nhiều gỗ bá hương để giúp xây cất một cung điện cho Vua Đa-vít. **2** Đa-vít nhận thức rằng việc Chúa Hằng Hữu lập ông làm vua Ít-ra-ên và cho nước cường thịnh chứng tỏ Ngài đã ban phước dồi dào vì lợi ích của Ít-ra-ên, dân Ngài. **3** Tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít cưới thêm mấy vợ khác và sinh thêm nhiều con trai, con gái. **4** Đây là tên các con trai Đa-vít sinh tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn, **5** Gi-ba, Ê-li-sua, Ên-bê-lết, **6** Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia, **7** Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa, và Ê-li-phê-lết. **8** Nghe tin Đa-vít đã lên ngôi làm vua nước Ít-ra-ên, quân Phi-li-tin kéo toàn lực tấn công để bắt Đa-vít. Được tin báo, Đa-vít lập tức đem quân nghênh chiến. **9** Thấy quân Phi-li-tin đang tràn vào thung lũng Rê-pha-im, **10** Đa-vít cầu hỏi Đức Chúa Trời: "Con có nên tiến đánh quân Phi-li-tin không? Chúa có cho con chiến thắng quân địch không?" Chúa Hằng Hữu đáp: "Con cứ tấn công! Ta sẽ cho con chiến thắng!" **11** Vậy, Đa-vít và quân của ông kéo lên Ba-anh Phê-ra-xin và tiêu diệt quân Phi-li-tin tại đó. Ông nói: "Đức Chúa Trời đã dùng ta quét sạch địch quân như nước phá vỡ bờ đê." Vì thế, họ gọi địa điểm này là Ba-anh Phê-rát-sim (phá vỡ). **12** Quân Phi-li-tin bỏ lại nhiều thần tượng của chúng tại đó, nên Đa-vít ra lệnh đem đốt tất cả trong lửa. **13** Người Phi-li-tin lại đem quân tràn vào thung lũng ấy một lần nữa. **14** Đa-vít lại cầu hỏi Đức Chúa Trời để biết cách ứng phó. Đức Chúa Trời phán: "Đừng tấn công thẳng tới, nhưng đi vòng sau lưng địch để tấn công chúng gần rừng dâu. **15** Khi nào con nghe tiếng chân bước trên các ngọn dâu, con hãy khai chiến vì Đức Chúa Trời sẽ đi ra trước mặt con để đánh quân Phi-li-tin." **16** Đa-vít vâng lời Đức Chúa Trời, và đánh tan quân đội Phi-li-tin từ Ga-ba-ôn đến Ghê-xe. **17** Danh tiếng của Đa-vít lan tràn khắp nơi và Chúa Hằng Hữu khiến các quốc gia đều kính sợ người.

15 Đa-vít xây cung điện trong Thành Đa-vít, và chuẩn bị một lều đặc biệt để rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **2** Vua ra lệnh: "Không ai được khiêng vác ngoại trừ người Lê-vi, vì Đức Chúa Trời đã chọn họ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu và họ sẽ phục vụ Chúa đời đời!" **3** Đa-vít triệu tập toàn dân về Giê-ru-sa-lem để rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào nơi ông đã chuẩn bị. **4** Đây là số các con cháu A-rôn và người Lê-vi hiện diện: **5** Từ tộc Kê-hát, 120 người dưới quyền lãnh đạo của U-ri-ên. **6** Từ tộc Mê-ra-ri, 220 người dưới quyền lãnh đạo của A-sa-gia. **7** Từ tộc Ghẹt-sôn, 130 người dưới quyền lãnh đạo của Giô-ên. **8** Từ tộc Ê-li-sa-phan, 200 người dưới quyền lãnh đạo của Sê-ma-gia. **9** Từ tộc Hếp-rôn, 80 người dưới quyền lãnh đạo của Ê-li-ên. **10** Từ tộc U-xi-ên, 112 người dưới quyền lãnh đạo của A-mi-na-đáp. **11** Đa-vít triệu tập hai thầy tế lễ là Xa-đốc và A-bia-tha, các trưởng tộc người Lê-vi là U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp. **12** Ông nói với họ: "Các ngươi là cấp lãnh đạo người Lê-vi. Bây giờ, hãy cùng với các anh em thanh tẩy mình, để được xứng đáng khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đến nơi ta đã chuẩn bị. **13** Lần trước, vì các ngươi không làm như vậy và vì chúng ta không vâng giữ các mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta, đã truyền dạy, nên Ngài đã nổi thịnh nộ với chúng ta." **14** Vậy, các thầy tế lễ và người Lê-vi làm lễ tẩy uế, dọn mình thánh sạch để dời Hòm của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **15** Các người Lê-vi dùng đòn khiêng Hòm của Đức Chúa Trời trên vai mình, đúng như lời Chúa Hằng Hữu đã truyền bảo Môi-se. **16** Vua Đa-vít ra lệnh cho các nhà lãnh đạo người Lê-vi tổ chức các ca đoàn và ban nhạc. Các ca sĩ và các nhạc công hân hoan ca hát và cử nhạc vang lừng bằng đàn hạc, đàn cầm, và chập chõa. **17** Người Lê-vi cử Hê-man, con Giô-ên, A-sáp, con Bê-rê-kia, và Ê-than, con Cu-sa-gia thuộc tộc Mê-ra-ri. **18** Những người sau đây được chọn làm phụ tá cho họ: Xa-cha-ri, Bên, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, và những người canh cửa là Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên. **19** Các nhạc công Hê-man, A-sáp và Ê-than được chọn đánh chập chõa. **20** Xa-cha-ri, A-xiên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia được chọn đệm đàn hạc. **21** Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-ria được chọn chơi đàn cầm. **22** Kê-na-nia, trưởng tộc người Lê-vi, vì có tài âm nhạc nên được cử điều khiển ban nhạc. **23** Bê-rê-kia và Ên-ca-na được chọn canh giữ Hòm. **24** Các Thầy Tế lễ Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Na-tha-na-ên, A-ma-sai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se làm đội kèn đi đầu Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. Ô-bết Ê-đôm và Giê-hi-gia cũng được chọn canh giữ Hòm Giao Ước. **25** Vậy, Đa-vít, cùng các trưởng lão Ít-ra-ên, và các tướng lãnh, đến nhà của Ô-bết Ê-đôm rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu cách long trọng. **26** Vì Đức Chúa

Trời phù hộ những người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, nên người ta dâng bảy con bò đực và bảy con chiên đực. **27** Đa-vít, các người Lê-vi khiêng hòm giao ước, ca đoàn và nhạc trưởng Kê-na-nia đều mặc áo dài vải gai mịn. Đa-vít cũng mặc chiếc áo choàng bằng vải gai. **28** Vậy, các cấp lãnh đạo Ít-ra-ên rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu về Giê-ru-sa-lem với tiếng tung hô mừng rỡ, với điệu kèn và tù và, với chập chõa vang rền, với đàn hạc và đàn cầm réo rắt. **29** Khi Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu vào Thành Đa-vít, Mi-canh, con gái Sau-lơ, nhìn qua cửa sổ thấy Vua Đa-vít nhảy múa vui mừng thì trong lòng khinh bỉ vua.

16 Họ đem Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời đặt trong lều đặc biệt mà Đa-vít đã dựng lên. Rồi họ dâng các tế lễ thiêu và tế lễ bình an trước mặt Đức Chúa Trời. **2** Dâng tế lễ xong, Đa-vít nhân danh Chúa chúc phước lành cho dân. **3** Ông phân phát mỗi người, nam lẫn nữ trong Ít-ra-ên, một ổ bánh, một miếng thịt, và một chiếc bánh nho. **4** Đa-vít cử một số người Lê-vi phục vụ trước Hòm Giao Ước của Chúa để cầu nguyện, cảm tạ, và ca ngợi Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **5** A-sáp, trưởng ban, đánh chập chõa. Kế đến là Xa-cha-ri, tiếp theo là Giê-i-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên là các nhạc công đàn hạc và đàn lia. **6** Hai Thầy Tế lễ Bê-na-gia và Gia-ha-xi-ên thổi kèn liên tục trước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời. **7** Trong ngày đó, Đa-vít đưa cho A-sáp và những người Lê-vi theo ông bài hát tạ ơn Chúa Hằng Hữu: **8** Ôi, hãy cảm tạ, kêu cầu Danh Chúa, hãy thuật lại cho các dân tộc khắp thế gian. Về những công việc vĩ đại Ngài thực hiện. **9** Hãy hát xướng, ca ngợi Chân Thần, kể hết các thành tích kỳ diệu của Ngài. **10** Hãy lấy Danh Thánh Ngài làm vinh, tất cả những người tìm kiếm Chúa, hãy hân hoan. **11** Hãy tìm kiếm Chúa và thần năng lực, hãy tìm kiếm mặt Ngài mãi mãi. **12** Hãy ghi nhớ những công trình vĩ đại, các việc kỳ diệu Chúa hoàn thành, và lời phán xét vô cùng cao cả. **13** Hỡi các đầy tớ Chúa, hậu tự Ít-ra-ên, các dòng dõi được chọn của Gia-cốp! **14** Ngài là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. Ngài phán xét khắp cả nhân gian. **15** Chúa lưu ý giao ước Ngài mãi mãi, nhớ Lời Ngài truyền phán suốt muôn năm. **16** Nhớ giao ước Ngài lập với Áp-ra-ham, cùng lời Ngài thề hứa với Y-sác. **17** Gia-cốp được Ngài ban một giao ước đời đời: **18** "Ta sẽ cho ngươi đất Ca-na-an làm phần cơ nghiệp." **19** Khi họ còn là một thiểu số, một nhóm người không đáng kể đang kiều ngụ trong xứ Ca-na-an. **20** Lưu lạc giữa các dân tộc từ nước này qua nước khác, lang thang. **21** Chúa không cho ai được ra tay áp bức, Ngài quở trách các vua để bênh vực tuyển dân: **22** "Đừng động đến những người Ta xức dầu, đừng làm hại các tiên tri Ta chọn!" **23** Thế giới hỡi, hãy hát mừng Thiên Chúa! Ngày lại ngày, hãy thuật lại cứu ân. **24** Hãy tôn cao vinh quang Ngài giữa các nước. Công bố việc diệu kỳ Ngài cho mọi dân. **25** Vì Đấng Hằng Hữu thật là vĩ đại! Ngài đáng kính sợ ca ngợi hơn các thần. **26** Vì thần của các dân chỉ là thần tượng, còn Chúa Hằng Hữu sáng tạo vũ trụ. **27** Trước mặt Chúa, rực rỡ vinh quang; nơi Chúa ngự đầy uy nghi quyền lực. **28** Hỡi các khối dân tộc, hãy tôn vinh Chúa Hằng Hữu vinh quang và quyền năng. **29** Hãy tôn vinh Chúa cho xứng đáng! Đem lễ vật cung hiến trước mặt Ngài. Hãy quỳ lạy khi đức thánh khiết Ngài chiếu rạng. **30** Hỡi cả thế giới, hãy run rẩy trước Chân Thần! Địa cầu vẫn vững bền, không sụp đổ. **31** Các tầng trời, cũng hãy hân hoan! Nhân gian hãy vui mừng, hớn hở. Tất cả các dân, hãy tung hô rằng: "Chúa Hằng Hữu ngự trị khắp vũ trụ và thế nhân!" **32** Các đại dương và cá biển hãy gầm thét! Các đồng ruộng hãy liên hoan! **33** Các cây cối trên rừng thẳm, hãy hát mừng trước mặt Ngài, vì Chúa ngự đến xét xử thế gian. **34** Ô! Hãy cảm tạ Chúa vì Ngài chí thiện! Lòng từ ái Chúa tồn tại muôn năm. **35** Hãy kêu xin Ngài: "Lạy Đấng Cứu Rỗi! Từ các quốc gia khắp thế gian, xin cứu vớt, tập họp, và giải thoát, để chúng con ghi ân cảm tạ, và được vinh dự ca ngợi Thánh Danh." **36** Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Ngài đáng chúc tụng đời đời mãi mãi! Tất cả dân đều đồng thanh đáp: "A-men!" và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. **37** Vua Đa-vít chỉ định A-sáp và các anh em người giữ nhiệm vụ coi sóc Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, để chia phiên phục vụ hằng ngày. **38** Ô-bết Ê-đôm (con Giê-đu-thun), Hô-sa và sáu mươi tám người Lê-vi được cắt canh gác cửa. **39** Thầy Tế lễ Xa-đốc và đoàn thể các thầy tế lễ phục vụ tại Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu, tại nơi thờ phượng trong Ga-ba-ôn. **40** Mỗi buổi sáng và buổi chiều, họ dâng tế lễ thiêu trên bàn thờ cho Chúa, đúng theo Luật Lệ Chúa Hằng Hữu truyền dạy người Ít-ra-ên. **41** Đa-vít cũng chỉ định Hê-man, Giê-đu-thun, và những người được chọn đích danh để hát cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì "lòng thương xót Ngài còn đến đời đời." **42** Họ cũng thổi kèn và đánh chập chõa, hòa tấu với dàn nhạc cử các bài thánh ca ngợi tôn Đức Chúa Trời. Các con trai của Giê-đu-thun được chỉ định giữ nhiệm vụ gác cửa. **43** Xong buổi lễ, dân chúng chia tay, ai về nhà nấy. Đa-vít cũng về cung để chúc phước lành cho hoàng tộc.

17 Sau khi Đa-vít vào ở trong cung điện mới xây, vua bàn với Tiên tri Na-than: "Này, ta đang ở trong cung bằng gỗ bá hương, còn Hòm Giao Ước

của Chúa Hằng Hữu thì để ngoài trại!" **2** Na-than
tâu: "Xin vua cứ thực thi mọi điều mình dự định, vì
Đức Chúa Trời ở với vua." **3** Nhưng ngay tối hôm ấy,
có lời Đức Chúa Trời phán với Na-than rằng: **4** "Hãy
đi và nói với Đa-vít, đầy tớ Ta: 'Chúa Hằng Hữu phán:
Con sẽ không cất nhà cho Ta ngự đâu. **5** Vì từ khi Ta
đem Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập đến ngày nay, Ta không
ngự trong đền thờ nào cả. Ta đi từ trại này qua trại
khác, từ đền tạm nọ tới đền tạm kia. **6** Khi Ta qua lại
giữa Ít-ra-ên, có bao giờ Ta bảo các lãnh đạo của
Ít-ra-ên, những người Ta ủy thác nhiệm vụ chăn
dân Ta, rằng: "Tại sao ngươi không làm nhà bằng gỗ
bá hương cho Ta?"' **7** Bây giờ con hãy nói với Đa-
vít, đầy tớ Ta: 'Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Ta
đã đem con ra khỏi nhà con, từ địa vị chăn chiên;
Ta lập con làm vua người Ít-ra-ên Ta. **8** Ta đã ở với
con trong mọi nơi con đi, Ta đã tiêu diệt tất cả thù
nghịch của con trước mặt con. Bây giờ, Ta sẽ làm
cho con nổi danh trên đất! **9** Ta sẽ chuẩn bị một chỗ
ở cho người Ít-ra-ên Ta, họ an cư lạc nghiệp, không
còn bị quấy rối nữa. Các dân tộc gian ác sẽ không
còn chinh phục họ như ngày xưa, **10** từ ngày Ta lập
các phán quan để lãnh đạo Ít-ra-ên, dân Ta. Ta sẽ
đánh bại tất cả các thù nghịch của con. Ta tuyên bố
rằng Chúa Hằng Hữu sẽ xây dựng cho con một triều
đại. **11** Vì khi con qua đời sẽ trở về với tổ phụ, Ta sẽ
lập dòng dõi con, là một trong các con trai con, lên
kế vị. Ta sẽ làm vương quốc nó vững mạnh. **12** Chính
nó sẽ xây cất cho Ta một đền thờ. Và Ta sẽ cho dòng
dõi nó làm vua đời đời. **13** Ta sẽ làm Cha nó, nó sẽ
làm con Ta. Ta sẽ chẳng bao giờ hết thương xót nó
như Ta đã hết thương xót kẻ tiền nhiệm con. **14** Ta
sẽ đặt nó trong nhà Ta và trong vương quốc Ta cho
đến đời đời. Ngôi nước nó sẽ vững lập đời đời.'" **15**
Na-than thuật cho Đa-vít đúng từng lời Chúa Hằng
Hữu đã phán trong khải tượng này. **16** Vua Đa-vít
đến hầu trước mặt Chúa Hằng Hữu và cầu nguyện:
"Lạy Đức Chúa Trời, Chúa Hằng Hữu, con là ai, gia
đình con là gì mà Chúa đưa con lên địa vị này? **17** Và
giờ đây, lạy Đức Chúa Trời ôi, Ngài còn ban mọi điều
khác nữa, Ngài còn hứa ban cho đầy tớ Ngài ngôi
nước lâu dài. Ngài lại xem con là hạng người cao
trọng, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời! **18** Con có
thể nói gì khi Chúa tôn trọng đầy tớ Chúa thế này?
Chúa biết đầy tớ Chúa. **19** Lạy Chúa, vì đầy tớ Chúa
và theo ý muốn của Ngài, Ngài đã thực hiện những
việc vĩ đại này và bày tỏ những điều kỳ diệu. **20** Lạy
Chúa, chẳng ai giống như Ngài. Chúng con chưa bao
giờ nghe có Đức Chúa Trời khác ngoài Ngài! **21** Có
dân tộc nào trên đất giống người Ít-ra-ên? Lạy Đức
Chúa Trời, một dân tộc mà Ngài đã cứu chuộc làm
con dân của Ngài: Chúa đã làm vang Danh Ngài khi
Chúa cứu dân Ngài khỏi Ai Cập. Ngài làm những
phép lạ vĩ đại và đáng sợ để đuổi các dân tộc khác
trước mặt dân Ngài. **22** Chúa đã chọn người Ít-ra-ên
thuộc về Ngài mãi mãi, và Ngài, Chúa Hằng Hữu, là
Đức Chúa Trời của họ. **23** Và bây giờ, lạy Chúa Hằng
Hữu, con là đầy tớ Ngài; con xin nhận lời Chúa hứa
cho con và dòng dõi con. Nguyện lời Chúa hứa được
dài lâu mãi mãi. **24** Nguyện Danh Chúa được vững
chắc và tán dương mãi mãi vì mọi người sẽ ca tụng
Chúa rằng: 'Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, là Đức Chúa Trời cho Ít-ra-ên!' Xin
cho nhà Đa-vít, là đầy tớ Chúa được vững bền mãi
mãi. **25** Lạy Đức Chúa Trời, Chúa đã mạc khải cho
đầy tớ Chúa là Chúa sẽ xây một ngôi nhà cho người,
vì thế, con mạnh dạn cầu nguyện với Chúa. **26** Vì
Ngài là Đức Chúa Trời, Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa đã
hứa ban điều tốt đẹp này cho đầy tớ Ngài! **27** Nguyện
Chúa ban phước lành cho triều đại đầy tớ Ngài được
tồn tại đời đời trước mắt Chúa. Vì lạy Chúa Hằng
Hữu, khi Chúa ban phước lành cho gia đình con thì
chúng con sẽ được hưởng phước mãi mãi!"

18 Sau đó, Đa-vít chiến thắng Phi-li-tin và bắt họ
quy phục, chiếm lấy Gát và các thành phụ cận.
2 Đa-vít cũng chiến thắng người Mô-áp, bắt dân ấy
phục dịch và triều cống. **3** Đa-vít còn đánh bại Ha-
đa-đê-xe, vua Xô-ba, cho đến tận Ha-mát, khi Ha-đa-
đê-xe đang lo khôi phục quyền hành ở miền Ơ-phơ-
rát. **4** Đa-vít bắt được 1.000 chiến xa, 7.000 kỵ binh,
và 20.000 bộ binh. Ông cho cắt nhượng chân ngựa
kéo xe, chỉ chừa lại 100 con mà thôi. **5** Khi quân A-
ram từ Đa-mách kéo đến tiếp viện cho Ha-đa-đê-xe,
vua Xô-ba, Đa-vít giết 22.000 lính. **6** Sau đó, vua đặt
một đoàn quân trú phòng tại Đa-mách, thủ đô nước
A-ram. Vậy, người A-ram cũng phải triều cống cho
Đa-vít. Bất luận Đa-vít đi đến đâu, Chúa Hằng Hữu
cũng cho vua chiến thắng. **7** Đa-vít thu các áo giáp
bằng vàng của các tướng sĩ của Ha-đa-đê-xe, đem về
Giê-ru-sa-lem, **8** luôn với một số lượng đồng rất lớn
thu tại các thành phố Ti-hát và Cum của Vua Ha-đa-
đê-xe. Về sau Sa-lô-môn nấu số đồng này để kiến
thiết Đền Thờ, như chế tạo cái hồ nước, các cột trụ
và các dụng cụ dâng sinh tế trên bàn thờ. **9** Khi Tô-
hu, vua Ha-mát, được tin Đa-vít đã đánh tan tất cả
quân đội của Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, **10** vua Ha-mát
là Thôi sai Hoàng tử Giô-ram đi mừng Đa-vít, vì giữa
Ha-đa-đê-xe với Thôi vẫn chiến tranh liên miên. Giô-
ram đem biếu Đa-vít những tặng vật bằng vàng, bạc
và đồng. **11** Đa-vít biệt ra thánh cho Chúa Hằng Hữu
tất cả bạc vàng đã thu được trong các nước: Ê-đôm,
Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc. **12** A-bi-sai,
con Xê-ru-gia, đã tiêu diệt 18.000 quân Ê-đôm tại
Trũng Muối. **13** Ông còn sai quân chiếm đóng Ê-đôm,
dân nước này phải phục dịch Đa-vít. Chúa Hằng Hữu

cho Đa-vít chiến thắng khải hoàn bất cứ nơi nào ông đến. **14** Vậy, Đa-vít cai trị Ít-ra-ên, thực thi công lý và bình đẳng cho mọi người. **15** Giô-áp, con của Xê-ru-gia, làm tướng chỉ huy quân đội, Giê-hô-sa-phát, con của A-hi-lút, làm ngự sử. **16** Xa-đốc, con A-hi-túp, và A-bi-mê-léc, con A-bia-tha, hành chức tế lễ. Sa-vê-sa làm tổng thư ký. **17** Bê-na-gia, con của Giê-hô-gia-đa chỉ huy đoàn vệ binh người Kê-rê-thít và Phê-lết. Các hoàng tử đều phò tá cho vua.

19 Sau đó, Na-hách, vua nước Am-môn, qua đời. Hoàng tử Ha-nun lên ngôi kế vị. **2** Đa-vít nói: "Ta muốn đền ơn cho Na-hách bằng cách yểm trợ Ha-nun, con trai người vì Na-hách đã đối xử tốt đối với ta." Đa-vít cử các sứ giả đến phân ưu với Ha-nun về cái chết của cha người. Khi các sứ giả của Đa-vít qua nước Am-môn, xin yết kiến Ha-nun để phân ưu, **3** các lãnh đạo trong triều đình Am-môn tâu với Vua Ha-nun: "Vua tưởng Đa-vít thật lòng tôn kính cha vua nên sai sứ giả đến phân ưu sao? Thật ra hắn sai sứ giả đi do thám đất để tiêu diệt đất nước ta!" **4** Vì vậy, Ha-nun ra lệnh bắt các sứ giả của Đa-vít, cạo râu, và cắt phân nửa áo của họ đến ngang lưng, rồi đuổi về. **5** Khi biết tin, Đa-vít sai người đi bảo các sứ giả tạm ở lại Giê-ri-cô, chờ râu mọc ra đều rồi sẽ về, vì họ hổ thẹn lắm. **6** Người Am-môn biết rằng Đa-vít khinh tởm họ, nên đem 34 tấn bạc qua xứ A-ram Na-ha-ra, đến tận A-ram Ma-a-ca và Xô-ba, để thuê chiến xa và kỵ binh. **7** Họ thuê được 32.000 chiến xa do người Ma-a-ca điều khiển, đặt dưới quyền chỉ huy của vua nước Ma-a-ca. Đoàn chiến xa kéo qua đóng tại trước Mê-đê-ba. Đồng thời, quân đội Am-môn từ tất cả các thành phố đều tập họp, sẵn sàng ra trận. **8** Hay tin này, Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp đem toàn lực quân đội gồm các chiến sĩ can đảm ra nghênh chiến. **9** Người Am-môn xuất quân, trấn thủ trước cổng thành, còn quân đồng minh trấn thủ giữa đồng. **10** Giô-áp thấy địch định bao vây quân Ít-ra-ên, liền chia quân làm hai, đem các đội chủ lực chống đánh quân A-ram. **11** Còn lực lượng kia đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng A-bi-sai, em mình, để đối phó với quân Am-môn. **12** Giô-áp bảo A-bi-sai: "Nếu quân A-ram mạnh hơn anh, em hãy chia quân giúp anh. Nếu quân Am-môn áp đảo em, anh sẽ chia quân yểm trợ em. **13** Can đảm lên! Chúng ta vì dân tộc và thành trì của Đức Chúa Trời mà chiến đấu dũng cảm. Xin Chúa Hằng Hữu thực hiện ý Ngài." **14** Giô-áp đem quân tấn công, quân A-ram bỏ chạy. **15** Thấy quân A-ram đã bỏ chạy, quân Am-môn cũng khiếp đảm tháo lui trước A-bi-sai và rút về thành phố. Rồi Giô-áp kéo quân về Giê-ru-sa-lem. **16** Sau cuộc thất trận ấy, quân A-ram sai người đi cầu viện các lực lượng A-ram đóng ở bên kia Sông Ơ-phơ-rát, đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Sô-phác, thuộc quân đội của Ha-đa-đê-xe. **17** Được tin, Đa-vít liền kêu gọi toàn quân Ít-ra-ên đem quân vượt qua Sông Giô-đan để chống đánh quân A-ram. Bị quân đội của Đa-vít chận đánh, quân A-ram phản công. **18** Nhưng một lần nữa, quân A-ram bị Ít-ra-ên đánh bại phải bỏ chạy. Đa-vít tiêu hủy 7.000 cỗ xe, giết 40.000 quân Sy-ri, kể cả Sô-phác là tướng chỉ huy địch. **19** Sau cuộc đại bại, triều đình của Vua Ha-đa-đê-xe xin lập hòa ước với Đa-vít và phục dịch vua. Từ đó, người A-ram không còn muốn tiếp viện người Am-môn nữa.

20 Vào mùa xuân, là mùa các vua thường mở các cuộc chinh chiến, Giô-áp chỉ huy quân Ít-ra-ên tấn công và tàn phá đất Am-môn, trong khi Vua Đa-vít còn ở lại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp cũng tấn công và hủy phá thành Ráp-ba. **2** Đa-vít lấy vương miện trên đầu vua Am-môn đội trên đầu mình. Vương miện này nặng khoảng 34 ký vàng, có cẩn nhiều châu ngọc. Đa-vít thu được rất nhiều chiến lợi phẩm. **3** Ông bắt dân trong thành Ráp-ba phải làm việc bằng cưa, rìu, hoặc bừa sắt. Đa-vít đối xử như thế với dân các thành khác trong xứ Am-môn. Xong cuộc viễn chinh, Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem. **4** Sau đó, chiến tranh lại bùng nổ tại Ghê-xe với Phi-li-tin. Si-bê-cai, người Hu-sa giết được một người khổng lồ của Phi-li-tin tên là Síp-bai nên Phi-li-tin chịu hàng phục. **5** Trong một cuộc chiến với Phi-li-tin, Ên-ha-nan, con Giai-rơ, giết được Lác-mi, em Gô-li-át, ở Gát. Cán giáo của người khổng lồ này to bằng cây trục lớn của máy dệt! **6** Tại Gát, trong một trận khác nữa, có một người khổng lồ có sáu ngón trên mỗi bàn tay và mỗi bàn chân, tổng cộng hai mươi bốn ngón. **7** Nhưng người này nhục mạ Ít-ra-ên, rốt cuộc bị Giô-na-than, con Si-mê-a, cháu Đa-vít, giết. **8** Những người này thuộc giống khổng lồ ở Gát, xứ Phi-li-tin, đều bị Đa-vít và các tướng lãnh của vua tiêu diệt.

21 Sa-tan nổi lên chống lại người Ít-ra-ên, nên xúi giục Đa-vít kiểm kê dân số. **2** Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp và các tướng chỉ huy quân đội: "Hãy đi kiểm kê dân số Ít-ra-ên từ Bê-e-sê-ba đến Đan, rồi đem bảng thống kê về cho ta biết dân số toàn quốc." **3** Giô-áp thưa: "Cầu Chúa Hằng Hữu tăng số dân gấp trăm lần! Tất cả dân không phải là đầy tớ vua sao? Tại sao vua muốn kiểm kê dân số? Tại sao vua gây cho Ít-ra-ên mắc tội?" **4** Tuy nhiên, vua bác bỏ lời can gián của Giô-áp, nên Giô-áp ra đi khắp đất nước Ít-ra-ên, thi hành phận sự rồi quay về Giê-ru-sa-lem, **5** và trình bảng thống kê dân số cho Đa-vít. Ít-ra-ên được 1.100.000 chiến sĩ có thể cầm gươm và Giu-đa được 470.000 chiến sĩ. **6** Tuy nhiên, Giô-áp không kiểm kê dân số hai đại tộc Lê-vi và Bên-gia-min vì

ông không thích lệnh vua bảo ông làm. **7** Kiểm kê
dân số trong trường hợp này là một tội ác dưới mắt
Đức Chúa Trời, nên Ngài hình phạt Ít-ra-ên. **8** Đa-vít
thưa với Đức Chúa Trời: "Con đã phạm tội nặng quá,
vì con làm việc này. Bây giờ, con xin Chúa bỏ qua
tội ác của đầy tớ Chúa, vì con đã hành động cách
điên dại!" **9** Chúa Hằng Hữu liền bảo Gát, người tiên
kiến của Đa-vít: **10** "Hãy đi bảo Đa-vít rằng: 'Chúa
Hằng Hữu phán: Ta sẽ cho con ba điều. Hãy chọn
một trong ba hình phạt, Ta sẽ thi hành điều con
chọn.'" **11** Gát yết kiến Đa-vít, và thưa rằng: "Đây là
sự chọn lựa Chúa Hằng Hữu dành cho anh **12** Ba
năm đói kém, ba tháng bị địch quân đánh bại bằng
lưỡi gươm, hoặc ba ngày bị lưỡi gươm của Chúa
Hằng Hữu hình phạt, tức là ba ngày dịch hạch trong
đất nước, và thiên sứ Chúa Hằng Hữu phá hoại suốt
cả lãnh thổ Ít-ra-ên. Vậy, vua chọn điều nào, xin cho
tôi biết để về thưa lại với Chúa Hằng Hữu, Đấng đã
sai tôi." **13** Đa-vít đáp lời Gát: "Ta gặp hoạn nạn lớn.
Nhưng bây giờ, hãy để ta sa vào tay Chúa Hằng Hữu,
vì lòng thương xót của Ngài thật vĩ đại, xin đừng để
ta sa vào tay loài người." **14** Vậy Chúa Hằng Hữu sai
trận dịch hình phạt Ít-ra-ên làm 70.000 người thiệt
mạng. **15** Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến Giê-
ru-sa-lem để hủy diệt. Nhưng khi thiên sứ đang ra
tay hành hại, Chúa Hằng Hữu liền đổi ý về tai họa
nên Ngài ra lệnh cho thiên sứ: "Đủ rồi! Hãy ngưng
tay!" Lúc ấy, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đang đứng
tại sân đạp lúa của Ọt-nan, người Giê-bu. **16** Đa-vít
ngước mắt nhìn, bỗng thấy thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu đang đứng giữa không trung, tuốt gươm cầm
sẵn, tay vươn ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các
trưởng lão đều sấp mặt xuống đất, lấy áo tang phủ
trên đầu. **17** Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời: "Con
chính là người đã bảo kiểm kê dân số. Vâng, chính
con đã phạm tội, thật đã làm việc ác. Còn đàn chiên
này có làm gì đâu? Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của con, con nài xin Chúa hãy đưa tay đánh
phạt con và nhà cha con, nhưng xin đừng để dân
Chúa bị tai họa." **18** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu
liền sai Gát đi bảo Đa-vít rằng ông hãy lên đây và
dựng một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu tại sân đạp
lúa của Ọt-nan, người Giê-bu. **19** Vậy, Đa-vít vâng lời
Chúa Hằng Hữu mà Gát đã nhân danh Ngài truyền
lại, và đi lên địa điểm này. **20** Ọt-nan xây lại, chợt
thấy thiên sứ. Bốn con trai của Ọt-nan đang ở bên
cạnh liền đi trốn. **21** Lúc ấy, Ọt-nan nhìn thấy vua
liền ra khỏi sân đạp lúa, rạp mình cúi chào. **22** Đa-vít
bảo Ọt-nan: "Ngươi hãy nhường cho ta khuôn viên
sân đạp lúa này, ta sẽ trả đúng giá tiền, để ta xây một
bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu ngõ hầu Ngài ngưng tai
họa cho dân." **23** Ọt-nan đáp: "Muôn tâu, xin vua cứ
thu dụng sân đạp lúa này mà sử dụng theo ý muốn.
Tôi cũng xin hiến thêm các con bò dùng làm tế lễ
thiêu, các dụng cụ đập lúa làm củi, cùng lúa mì để
dâng lễ chay. Tôi xin hiến dâng tất cả." **24** Nhưng
Vua Đa-vít bảo Ọt-nan: "Không đâu! Ta chỉ muốn
mua đúng giá. Ta không muốn lấy của cải của ngươi,
để dâng lên Chúa Hằng Hữu. Cũng sẽ không dâng
một của lễ thiêu mà chẳng tốn kém gì." **25** Vậy, Đa-
vít trả cho Ọt-nan 6,8 ký vàng để mua miếng đất.
26 Rồi Đa-vít xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu,
dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an. Đa-vít kêu cầu Chúa
Hằng Hữu. Chúa liền đáp lời vua bằng cách giáng lửa
từ trời xuống bàn thờ dâng tế lễ thiêu. **27** Rồi Chúa
Hằng Hữu ra lệnh cho thiên sứ thu gươm vào vỏ. **28**
Bấy giờ, khi nhận thấy Chúa Hằng Hữu đã nhậm lời,
Đa-vít liền tiếp tục dâng tế lễ tại sân đạp lúa của Ọt-
nan, người Giê-bu. **29** Trong khi đó, Đền Tạm của
Chúa Hằng Hữu mà Môi-se đã làm tại hoang mạc và
bàn thờ dâng tế lễ thiêu vẫn còn để trên nơi cao
tại Ga-ba-ôn. **30** Nhưng Đa-vít không thể đi đến đó
để tìm kiếm Đức Chúa Trời, vì vua khiếp sợ thanh
gươm của thiên sứ của Chúa Hằng Hữu.

22 Đa-vít tuyên bố: "Đây sẽ là Đền Thờ của Đức
Chúa Trời và là bàn thờ để Ít-ra-ên dâng tế lễ
thiêu!" **2** Đa-vít ra lệnh tập họp các ngoại kiều đang
ở trong đất nước Ít-ra-ên, và cắt đặt các thợ chẻ đá
để xây cất Đền Thờ Đức Chúa Trời. **3** Đa-vít cung
cấp đủ thứ vật liệu: Một số lượng sắt dồi dào để làm
đinh, bản lề, và rất nhiều đồng đến nỗi không thể
cân hết được. **4** Ông còn cho thêm gỗ bá hương
nhiều vô kể mà người Si-đôn và Ty-rơ chở đến cho
Đa-vít cách dư dật. **5** Đa-vít thưa với Chúa: "Sa-lô-
môn, con trai con, hãy còn thơ dại, mà Đền Thờ xây
cất cho Chúa Hằng Hữu phải vĩ đại, nguy nga, đẹp đẽ
nhất trên thế gian. Vậy, con xin Chúa cho phép con
chuẩn bị cho công trình kiến thiết này." Vậy, Đa-vít
tồn trữ vật liệu thật dồi dào trước ngày qua đời. **6**
Đa-vít cho gọi con trai là Sa-lô-môn đến và truyền
bảo Sa-lô-môn xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **7** Đa-vít nói với Sa-lô-
môn: "Con ạ! Cha dự định xây cất một Đền Thờ cho
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của cha, **8** nhưng
Chúa Hằng Hữu phán bảo cha: 'Ngươi đã làm máu
chảy nhiều trong các trận chiến lớn, vì thế, ngươi
không được cất Đền Thờ cho Danh Ta. **9** Nhưng con
trai ruột ngươi sẽ là người hiếu hòa, Ta sẽ cho nó
hưởng thái bình. Các nước thù nghịch chung quanh
sẽ không tấn công vào nước nó. Tên nó là Sa-lô-
môn, và Ta sẽ cho Ít-ra-ên hưởng thái bình suốt đời
nó. **10** Chính nó sẽ xây cất Đền Thờ cho Danh Ta.
Nó sẽ là con Ta và Ta sẽ là cha nó. Ta sẽ củng cố
ngôi nước nó trên Ít-ra-ên mãi mãi.' **11** Con ơi, bây
giờ cầu xin Chúa Hằng Hữu ở cùng con và giúp con

thành công. Con sẽ xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, đúng như lời Ngài phán dặn. **12** Cầu Chúa Hằng Hữu ban cho con đủ khôn ngoan và hiểu biết, giúp con lãnh đạo quốc dân, để con vâng giữ Luật của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con. **13** Nếu con cẩn thận tuân hành luật pháp và mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Ít-ra-ên qua Môi-se, thì con sẽ thành công rực rỡ. Con hãy bền tâm vững chí; đừng sợ sệt kinh hãi! **14** Cha đã chịu biết bao gian khổ để thu trữ cho việc xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu—gần 4.000 tấn vàng và 40.000 tấn bạc, vô số đồng, sắt, với một số lớn gỗ và đá, nhưng con cũng cần đóng góp thêm. **15** Hơn nữa, con có đầy đủ nhân công, thợ đá, thợ nề, thợ mộc, và chuyên viên đủ các ngành, **16** và vô số vàng, bạc, đồng, sắt. Hãy bắt tay vào việc thì Chúa Hằng Hữu sẽ ở cùng con!" **17** Vua Đa-vít cũng dặn các đại thần trong triều hết lòng ủng hộ Sa-lô-môn, con mình: **18** "Đức Chúa Trời Hằng Hữu ở với các ngươi, ban cho các ngươi sự thái bình với các nước lân bang. Tất cả dân tộc trong nước đều suy phục ta, toàn quốc đều phục Chúa Hằng Hữu và dân Ngài. **19** Vậy, bây giờ hãy hết lòng, hết ý tìm cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi. Hãy xây cất Đền Thánh cho Đức Chúa Trời Hằng Hữu, để rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, và các dụng cụ thánh của Đức Chúa Trời, vào Đền Thờ được xây vì Danh Chúa Hằng Hữu."

23 Khi đã già yếu vì cao tuổi, Đa-vít lập Sa-lô-môn lên ngôi làm vua nước Ít-ra-ên. **2** Vua triệu tập các lãnh tụ của Ít-ra-ên, cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi. **3** Tất cả người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên được 38.000 người. **4** Đa-vít nói: "Trong số ấy, 24.000 người chia nhau cai quản công việc trong Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu, 6.000 làm quan chức và phán quan, **5** 4.000 giữ việc gác cổng, và 4.000 ca ngợi Chúa Hằng Hữu với các nhạc khí mà ta đã chế tạo để dùng vào việc thờ phượng." **6** Đa-vít chia người Lê-vi làm ba, theo tên ba con trai của Lê-vi—Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **7** Dòng Ghẹt-sôn chia làm hai nhóm mang tên La-ê-đan và Si-mê-i, con của Ghẹt-sôn. **8** Ba hậu tự của La-ê-đan là Giê-hi-ên (trưởng gia tộc), Xê-tham, Giô-ên. **9** Đó là những trưởng tộc của La-ê-đan. Ba hậu tự của Si-mê-i là Sê-lô-mít, Ha-xi-ên, và Ha-ran. **10** Bốn hậu tự khác của Si-mê-i: Gia-hát, Xi-xa, Giê-úc, và Bê-ri-a. **11** Gia-hát làm trưởng tộc; kế đến là Xi-xa. Riêng Giê-úc và Bê-ri-a ít con cháu nên trong sổ bộ hai gia đình được kể là một. **12** Con trai Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. **13** Con trai Am-ram là A-rôn và Môi-se. A-rôn và dòng dõi được biệt riêng ra cho Chúa Hằng Hữu để sử dụng các vật chí thánh và vĩnh viễn dâng hương, phục vụ Chúa Hằng Hữu và nhân danh Ngài mà chúc phước lành cho dân. **14** Trong khi đó, các con trai của Môi-se, người của Đức Chúa Trời, đều được liệt kê trong sổ bộ đại tộc Lê-vi. **15** Hai con trai của Môi-se là Ghẹt-sôn và Ê-li-ê-se. **16** Con trai của Ghẹt-sôn là Sê-bu-ên, trưởng tộc. **17** Con trai độc nhất của Ê-li-ê-se là Rê-ha-bia, trưởng tộc, nhưng Rê-ha-bia lại sinh rất nhiều con. **18** Con trai của Kê-hát là Sê-lô-mít, trưởng tộc. **19** Con trai của Hếp-rôn là Giê-ri-gia (trưởng tộc), A-ma-ria (thứ hai), Gia-ha-xi-ên (thứ ba), và Giê-ca-mê-am (thứ tư). **20** Con trai của U-xi-ên là Mi-ca (trưởng tộc) và Di-si-gia (thứ hai). **21** Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Con trai của Mác-li là Ê-lê-a-sa và Kích. **22** Ê-lê-a-sa không có con trai, chỉ có con gái. Các cô này kết hôn với các con trai của Kích. **23** Ba con trai của Mu-si là Mách-li, Ê-đe, và Giê-rê-mốt. **24** Dòng họ Lê-vi chia từng tộc do các trưởng tộc cầm đầu. Mọi người từ hai mươi tuổi trở lên đều phục vụ trong nhà của Chúa Hằng Hữu. **25** Đa-vít nhận định: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã cho dân Ngài hưởng thái bình, còn Ngài ngự tại Giê-ru-sa-lem mãi mãi. **26** Như thế, người Lê-vi không cần khuân vác Đền Tạm và các dụng cụ trong đền nữa." **27** Người ta kiểm kê dân số người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên đúng theo lệnh Đa-vít ban hành trước khi qua đời. **28** Nhiệm vụ người Lê-vi là phục vụ trong nhà của Chúa Hằng Hữu bên cạnh các thầy tế lễ, dòng A-rôn, canh gác hành lang và phòng ốc trong nhà của Chúa Hằng Hữu, lau chùi các dụng cụ thánh cho sạch sẽ, coi sóc các công tác trong nhà của Đức Chúa Trời. **29** Họ chuẩn bị bánh thánh, bột mịn tế lễ chay, bánh không men, các thức lễ vật nướng trên vỉ, các hương liệu để pha với dầu tế và các dụng cụ đo lường. **30** Mỗi ngày hai lần, họ phải đứng trước Chúa Hằng Hữu để cảm tạ và ca ngợi. **31** Còn ngày Sa-bát, ngày đầu tháng và các ngày lễ lớn, họ phải phụ giúp việc dâng tế lễ thiêu liên tục trước mặt Chúa Hằng Hữu, đúng theo luật lệ. **32** Họ cũng chịu trách nhiệm giữ an ninh trật tự tại Đền Tạm và Đền Thờ cùng phụ giúp các thầy tế lễ phục vụ trong nhà của Chúa Hằng Hữu.

24 Con cháu A-rôn được phân chia thành những nhóm phục vụ. Các con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **2** Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha, và không có con. Vì vậy, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma giữ chức tế lễ. **3** Xa-đốc, dòng dõi Ê-lê-a-sa và A-hi-mê-léc, dòng dõi Y-tha-ma, giúp Đa-vít phân chia con cháu A-rôn làm nhiều toán phục vụ. **4** Vì dòng Ê-lê-a-sa có nhiều trưởng nhóm hơn dòng Y-tha-ma nên họ phân chia dòng Ê-lê-a-sa làm mười sáu nhóm, và dòng Y-tha-ma tám

nhóm. **5** Họ bắt thăm phân công cho các nhóm, hết
nhóm này đến nhóm khác, vì các viên chức danh
tiếng, các viên chức phục dịch Đức Chúa Trời nơi
thánh đều do con cháu Ê-lê-a-sa và con cháu Y-tha-
ma đảm trách. **6** Sê-ma-gia, con trai Na-tha-na-ên,
người Lê-vi làm thư ký ghi chép trước mặt vua và
các vị lãnh đạo, Thầy Tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc, con
trai A-bia-tha, các trưởng nhóm tế lễ và người Lê-vi.
Họ bắt thăm cứ hai toán cho dòng Ê-lê-a-sa, thì một
nhóm cho dòng Y-tha-ma. **7** Thăm thứ nhất thuộc
về Giê-hô-gia-ríp. Thăm thứ hai thuộc về Giê-đa-
ê-gia. **8** Thăm thứ ba thuộc về Ha-rim. Thăm thứ
tư thuộc về Sê-ô-rim. **9** Thăm thứ năm thuộc về
Manh-ki-gia. Thăm thứ sáu thuộc về Mi-gia-min.
10 Thăm thứ bảy thuộc về Ha-cốt. Thăm thứ tám
thuộc về A-bi-gia. **11** Thăm thứ chín thuộc về Giê-
sua. Thăm thứ mười thuộc về Sê-ca-nia. **12** Thăm
thứ mười một thuộc về Ê-li-a-síp. Thăm thứ mười
hai thuộc về Gia-kim. **13** Thăm thứ mười ba thuộc
về Húp-ba. Thăm thứ mười bốn thuộc về Giê-sê-báp.
14 Thăm thứ mười lăm thuộc về Binh-ga. Thăm thứ
mười sáu thuộc về Y-mê. **15** Thăm thứ mười bảy
thuộc về Hê-xia. Thăm thứ mười tám thuộc về Phi-
xết. **16** Thăm thứ mười chín thuộc về Phê-ta-hia.
Thăm thứ hai mươi thuộc về Ê-xê-chi-ên. **17** Thăm
thứ hai mươi mốt thuộc về Gia-kin. Thăm thứ hai
mươi hai thuộc về Ga-mun. **18** Thăm thứ hai mươi
ba thuộc về Đê-la-gia. Thăm thứ hai mươi bốn thuộc
về Ma-a-xia. **19** Mỗi nhóm lãnh phận sự phục dịch
trong nhà của Chúa Hằng Hữu như A-rôn, tổ phụ họ
đã quy định, theo mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **20** Sau đây là các trưởng
tộc khác trong dòng dõi Lê-vi: Con cháu Am-ram,
trưởng tộc là Su-ba-ên. Con cháu Su-ba-ên, trưởng
tộc là Giê-đia. **21** Con cháu Rê-ha-bia, trưởng tộc là
Di-si-gia. **22** Con cháu Dít-sê-ha, trưởng tộc là Sê-lô-
mốt. Con cháu Sê-lô-mít, trưởng tộc là Gia-hát. **23**
Con cháu Hếp-rôn, trưởng tộc là Giê-ri-gia, A-ma-ria
là thứ hai, Gia-ha-xi-ên là thứ ba, và Gia-ca-mê-am
là thứ tư. **24** Con cháu U-xi-ên, trưởng tộc là Mi-ca.
Con cháu Mi-ca, trưởng tộc là Sa-mia. **25** Em Mi-ca
là Di-si-gia. Con cháu Dít-si-gia, trưởng tộc là Xa-
cha-ri. **26** Con cháu Mê-ra-ri, trưởng tộc là Mách-li
và Mu-si. Con cháu Gia-a-xi-gia, trưởng tộc là Bê-
nô. **27** Con cháu Mê-ra-ri, theo dòng Gia-a-xi-gia, các
trưởng tộc là Bê-nô, Sô-ham, Xác-cua, và Y-bê-ri. **28**
Con cháu Mách-li, trưởng tộc là Ê-lê-a-sa, người này
không có con trai. **29** Con cháu của Kích, trưởng tộc
là Giê-rác-mê-ên. **30** Con cháu Mu-si, các trưởng tộc
là Mách-li, Ê-đe, và Giê-ri-mốt. Đó là dòng dõi Lê-vi,
theo nhiều dòng họ. **31** Cũng như dòng dõi A-rôn,
các trưởng tộc dòng lớn và dòng nhỏ đều được phân
công theo lối bắt thăm trước mặt Vua Đa-vít, Xa-
đốc, A-hi-mê-léc, các trưởng tộc tế lễ và người Lê-
vi.

25 Đa-vít và các tướng chỉ huy quân đội cũng chỉ
định người từ gia tộc A-sáp, Hê-man, và Giê-
đu-thun rao truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời bằng
tiếng đàn lia, đàn hạc, và chập chõa. Danh tính và
chức vụ của họ như sau: **2** Các con trai của A-sáp
là Xác-cua, Giô-sép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la. Họ
làm việc dưới quyền điều khiển của cha họ là A-sáp,
người công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời theo lệnh
vua. **3** Các con trai của Giê-đu-thun là Ghê-đa-lia,
Xê-ri, Y-sai, Ha-sa-bia, Ma-ti-thia, và Si-mê-i. Họ làm
việc dưới quyền điều khiển của cha là Giê-đu-thun,
người công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời theo đàn
lia, dâng lời tạ ơn và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. **4** Các
con trai của Hê-man là Búc-ki-gia, Ma-tha-nia, U-
xi-ên, Sê-bu-ên, Giê-ri-mốt, Ha-na-nia, Ha-na-ni, Ê-
li-a-tha, Ghi-đanh-thi, Rô-mam-ti-ê-xe, Giốt-bê-ca-
sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-xi-ốt. **5** Họ đều là
con trai Hê-man, tiên kiến của vua. Đức Chúa Trời
đã ban đặc ân cho ông được mười bốn con trai và
ba con gái. **6** Tất cả những người này đều ở dưới
sự điều khiển của cha mình, họ lo việc ca hát tại
nhà của Chúa Hằng Hữu. Nhiệm vụ của họ gồm chơi
đàn chập chõa, đàn hạc, và đàn lia tại nhà của Đức
Chúa Trời. A-sáp, Giê-đu-thun và Hê-man đều dưới
quyền của vua. **7** Họ luôn luôn tập luyện với nhau
dưới quyền điều khiển của các nhạc sư, để ca ngợi
Chúa Hằng Hữu, tổng số được 288 người. **8** Họ đều
bắt thăm chia phiên phục vụ, không phân biệt tuổi
tác hay thầy trò. **9** Thăm thứ nhất thuộc về Giô-
sép, họ A-sáp, và mười hai con trai của ông cùng bà
con. Thăm thứ hai thuộc về Ghê-đa-lia, mười hai
con trai, và bà con. **10** Thăm thứ ba thuộc về Xác-
cua, mười hai con trai của ông, và bà con **11** Thăm
thứ tư thuộc về Dít-sê-ri, mười hai con trai, và bà
con. **12** Thăm thứ năm thuộc về Nê-tha-nia, mười
hai con trai, và bà con. **13** Thăm thứ sáu thuộc về
Búc-ki-gia, mười hai con trai, và bà con. **14** Thăm
thứ bảy thuộc về Giê-sa-rê-la, mười hai con trai, và
bà con. **15** Thăm thứ tám thuộc về I-sai, mười hai
con trai, và bà con. **16** Thăm thứ chín thuộc về Ma-
tha-nia, mười hai con trai, và bà con. **17** Thăm thứ
mười thuộc về Si-mê-i, mười hai con trai, và bà con.
18 Thăm thứ mười một thuộc về A-xa-rên, mười hai
con trai, và bà con. **19** Thăm thứ mười hai thuộc về
Ha-sa-bia, mười hai con trai, và bà con. **20** Thăm thứ
mười ba thuộc về Su-ba-ên, mười hai con trai, và bà
con. **21** Thăm thứ mười bốn thuộc về Ma-ti-thia,
mười hai con trai, và bà con. **22** Thăm thứ mười lăm
thuộc về Giê-rê-mốt, mười hai con trai, và bà con.
23 Thăm thứ mười sáu thuộc về Ha-na-nia, mười hai

con trai, và bà con. **24** Thăm thứ mười bảy thuộc về Giốt-bê-ca-sa, mười hai con trai, và bà con. **25** Thăm thứ mười tám thuộc về Ha-na-ni, mười hai con trai, và bà con. **26** Thăm thứ mười chín thuộc về Ma-lô-thi, mười hai con trai, và bà con. **27** Thăm thứ hai mươi thuộc về Ê-li-gia-ta, mười hai con trai, và bà con. **28** Thăm thứ hai mươi mốt thuộc về Hô-thia, mười hai con trai, và bà con. **29** Thăm thứ hai mươi hai thuộc về Ghi-đanh-thi, mười hai con trai, và bà con. **30** Thăm thứ hai mươi ba thuộc về Ma-ha-xi-ốt, mười hai con trai, và bà con. **31** Thăm thứ hai mươi bốn thuộc về Rô-mam-ti-ê-xe, mười hai con trai, và bà con.

26 Số người giữ cửa được chia như sau: Mê-sê-lê-mia, con Cô-rê, cháu A-sáp, thuộc dòng Cô-re. **2** Các con trai của Mê-sê-lê-mia là Xa-cha-ri (trưởng nam), Giê-đi-a-ên (thứ hai), Xê-ba-đia (thứ ba), Giát-ni-ên (thứ tư), **3** Ê-lam (thứ năm), Giô-ha-nan (thứ sáu), và Ê-li-ô-nai (thứ bảy). **4** Từ Ô-bết Ê-đôm có con trai là Sê-ma-gia (trưởng nam), Giê-hô-sa-bát (thứ hai), Giô-a (thứ ba), Sa-ca (thứ tư), Na-tha-na-ên (thứ năm), **5** A-mi-ên (thứ sáu), Y-sa-ca (thứ bảy), và Phu-lê-thai (thứ tám), vì Đức Chúa Trời ban phước lành cho Ô-bết Ê-đôm. **6** Riêng Sê-ma-gia, con Ô-bết Ê-đôm, có nhiều con trai làm chỉ huy trưởng. **7** Tên họ là Ốt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Ên-xa-bát. Anh em họ là Ê-li-hu và Sê-ma-kia, họ cũng là dũng sĩ. **8** Dòng họ Ô-bết Ê-đôm kể trên đều là dũng sĩ thông thạo việc canh gác đền thờ, tổng cộng sáu mươi hai người. **9** Anh em và con trai của Mê-sê-lê-mia gồm mười tám người cũng đều là dũng sĩ. **10** Hê-sa, dòng Mê-ra-ri, do Sim-ri làm chỉ huy, dù Sim-ri không phải là trưởng nam. **11** Các con trai khác của ông gồm Hinh-kia (thứ hai), Tê-ba-lia (thứ ba), và Xa-cha-ri (thứ tư). Các con trai và bà con của Hô-sa lo việc canh giữ cửa, tổng cộng là mười ba người. **12** Các nhóm canh gác cổng do các trưởng tộc điều khiển, thay phiên phục vụ trong nhà Chúa Hằng Hữu. **13** Tất cả lớn nhỏ đều bắt thăm theo gia tộc để canh gác các cổng đền thờ. **14** Sê-lê-mia bắt thăm được cổng đông; Xa-cha-ri, con Sê-lê-mia, một mưu sĩ khôn ngoan, bắt thăm được cổng bắc; **15** Ô-bết Ê-đôm bắt thăm được cổng nam; còn các kho tàng lại về phần các con trai người. **16** Súp-bim và Hô-sa bắt thăm được cổng tây và cổng Sê-lê-kết, gần con đường lên dốc, hai nhóm canh gác đối mặt nhau. **17** Mỗi ngày cổng đông có sáu người Lê-vi canh gác, cổng bắc bốn người, cổng nam bốn người, và các kho tàng mỗi cửa hai người. **18** Tại Bạt-ba về phía tây, có hai người, còn đường dốc có bốn người. **19** Đó là các nhóm gác cổng, đều là dòng dõi Cô-rê và Mê-ra-ri. **20** Trong nhóm người Lê-vi, có A-hi-gia cai quản các kho báu của nhà Đức Chúa Trời và kho tàng các phẩm vật thánh. **21** Trong họ La-ê-đan, thuộc dòng Ghẹt-sôn, có Giê-hi-ên làm trưởng tộc. **22** Xê-tham và Giô-ên, con trai của Giê-hi-ên, canh giữ kho tàng của nhà Chúa Hằng Hữu. **23** Đây là những trưởng tộc thuộc họ Am-ram, họ Dít-sê-ha, họ Hếp-rôn, và họ U-xi-ên: **24** Sê-bu-ên, con Ghẹt-sôn, cháu nội Môi-se, cai quản các kho báu. **25** Các người kế nghiệp, thuộc họ Ê-li-ê-se, gồm có: Rê-ha-bia, Y-sai, Giô-ram, Xiếc-ri, và Sê-lô-mít. **26** Sê-lô-mít và bà con của ông cai quản kho tàng các phẩm vật mà Vua Đa-vít, các trưởng tộc và các tướng lãnh dâng hiến lên Chúa Hằng Hữu. **27** Họ biệt riêng ra thánh các chiến lợi phẩm để bảo trì nhà của Chúa Hằng Hữu. **28** Tất cả các phẩm vật do Nhà Tiên kiến Sa-mu-ên, Vua Sau-lơ, con của Kích, Tướng Áp-ne, con Nê-rơ, Tướng Giô-áp, con Xê-ru-gia, và bất luận ai dâng hiến đều đặt dưới quyền cai quản của họ. **29** Trong họ Dít-sê-ha, có Cô-na-nia và các con trai người được cử làm phán quan và viên chức đặc trách về ngoại vụ của nước Ít-ra-ên. **30** Ha-sa-bia, thuộc họ Hếp-rôn, và các cấp lãnh đạo đều là các dũng sĩ, gồm 1.700 người, phân công cai trị Ít-ra-ên vùng hữu ngạn Sông Giô-đan. Họ chịu trách nhiệm coi sóc việc Đức Chúa Trời và phục vụ vua. **31** Trong dòng họ Hếp-rôn, có Giê-ri-gia là trưởng tộc như được ghi trong gia phả. (Năm thứ bốn mươi đời Đa-vít trị vì, theo ghi chép trong ký lục, những dũng sĩ thuộc dòng Hếp-rôn đến từ Gia-ê-xe trong xứ Ga-la-át.) **32** Có 2.700 dũng sĩ trong vòng bà con của Giê-ri-gia. Vua Đa-vít cử họ đến phía tây Sông Giô-đan và cai trị các đại tộc Ru-bên, Gát và nửa đại tộc Ma-na-se. Họ chịu trách nhiệm coi sóc việc của Đức Chúa Trời và phục vụ vua.

27 Đây là danh sách người Ít-ra-ên gồm các tướng lãnh, chỉ huy, và viên chức chỉ huy đơn vị nghìn người và trăm người cũng như các quan viên phục vụ vua trong việc giám sát các quân đoàn làm nhiệm vụ mỗi năm một tháng. Mỗi quân đoàn phục vụ một tháng và có 24.000 binh sĩ. **2** Gia-sô-bê-am, con của Xáp-đi-ên, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ nhất với 24.000 binh sĩ, có trách nhiệm vào tháng giêng. **3** Ông thuộc dòng dõi Phê-rết, và đứng đầu các quan trong đoàn quân phục vụ vào tháng giêng. **4** Đô-đai, thuộc dòng A-hô-hi, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ hai với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng hai. Tham mưu trưởng là Mích-lô. **5** Bê-na-gia, con Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa, là tướng chỉ huy quân đoàn thứ ba với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng ba. **6** Bê-na-gia là tướng chỉ huy nhóm Ba Mươi, một đội quân ưu tú của Đa-vít. A-mi-xa-đáp, con Bê-na-gia, cũng là chỉ huy trưởng trong quân đoàn. **7** A-

sa-ên, em của Giô-áp, là tướng chỉ huy quân đoàn bốn với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng tư. Xê-ba-đia, con A-sa-ên, được cử làm tướng chỉ huy thay thế cha. **8** Sa-mê-hút, quê ở Ích-la, là tướng chỉ huy quân đoàn năm với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng năm. **9** Y-ra, con Y-khê, quê ở Thê-cô-a, là tướng chỉ huy quân đoàn sáu với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng sáu. **10** Hê-lết, quê ở Pha-lôn, xứ Ép-ra-im, là tướng chỉ huy quân đoàn bảy với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng bảy. **11** Si-bê-cai, quê ở Hu-sa, dòng dõi Xê-rách, là tướng chỉ huy quân đoàn tám với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng tám. **12** A-bi-ê-xe, quê ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min, là tướng chỉ huy quân đoàn chín với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng chín. **13** Ma-ha-rai, quê ở Nê-tô-pha, dòng dõi Xê-rách, là tướng chỉ huy quân đoàn mười với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng mười. **14** Bê-na-gia, quê ở Phi-ra-thôn, người Ép-ra-im, là tướng chỉ huy quân đoàn mười một với 24.000 binh sĩ, phục vụ vào tháng mười một. **15** Hiên-đai, quê ở Nê-tô-pha, dòng dõi của phán quan Ốt-ni-ên, là tướng chỉ huy quân đoàn mười hai với 24.000 binh sĩ phục vụ vào tháng mười hai. **16** Đây là danh sách các đại tộc Ít-ra-ên và các trưởng tộc của họ: Ê-li-ê-se, con Xiếc-ri, lãnh đạo đại tộc Ru-bên. Sê-pha-tia, con Ma-a-ca, lãnh đạo đại tộc Si-mê-ôn. **17** Ha-sa-bia, con Kê-mu-ên, lãnh đạo đại tộc Lê-vi. Xa-đốc lãnh đạo các thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn. **18** Ê-li-hu (anh Vua Đa-vít) lãnh đạo đại tộc Giu-đa. Ôm-ri, con Mi-ca-ên, lãnh đạo đại tộc Y-sa-ca. **19** Dít-ma-hia, con Áp-đia, lãnh đạo đại tộc Sa-bu-luân. Giê-ri-mốt, con Ách-ri-ên, lãnh đạo đại tộc Nép-ta-li. **20** Ô-sê, con A-xa-ria, lãnh đạo đại tộc Ép-ra-im. Giô-ên, con Phê-đa-gia, lãnh đạo nửa đại tộc Ma-na-se (ở phía tây). **21** Ghi-đô, con Xa-cha-ri, lãnh đạo nửa đại tộc Ma-na-se tại xứ Ga-la-át (phía đông). Gia-a-xi-ên, con Áp-ne, lãnh đạo đại tộc Bên-gia-min. **22** A-xa-rên, con Giê-rô-ham, lãnh đạo đại tộc Đan. Đó là những nhà lãnh đạo các đại tộc của Ít-ra-ên. **23** Vua Đa-vít không kiểm kê dân số dưới hai mươi tuổi vì Chúa Hằng Hữu đã hứa sẽ tăng gia dân số Ít-ra-ên đông như sao trên trời. **24** Giô-áp, con Xê-ru-gia, bắt đầu kiểm kê dân số nhưng không hoàn tất được, vì do cuộc kiểm kê này mà Đức Chúa Trời giáng cơn thịnh nộ trên dân tộc Ít-ra-ên. Số thống kê ấy không được ghi vào biên niên sử của Vua Đa-vít. **25** Ách-ma-vết, con A-đi-ên, cai quản các kho tàng hoàng gia. Giô-na-than, con U-xi-gia, cai quản các kho tàng trong các thành phố, thôn làng và các pháo đài của Ít-ra-ên. **26** Ết-ri, con Kê-lúp, cai quản nông dân làm nghề canh nông trên đất của vua. **27** Si-mê-i, quê ở Ra-ma, cai quản các vườn nho của vua. Xáp-đi, quê ở Xê-pham, cai quản kho rượu nho. **28** Ba-anh Ha-nan, quê ở Ghê-đe, cai quản các vườn ô-liu của vua và các vườn sung trên đồi của Giu-đa. Giô-ách chịu trách nhiệm cung cấp dầu ô-liu. **29** Sít-trai, quê ở Sa-rôn, cai quản các trại chăn nuôi ở Đồng bằng Sa-rôn. Sa-phát, con Át-lai, cai quản các trại chăn nuôi trong các thung lũng. **30** Ô-binh, người Ích-ma-ên, cai quản các đàn lạc đà. Giê-đia, quê ở Mê-rô-nốt, cai quản các đàn lừa. **31** Gia-xít, người Ha-ga-rít, cai quản các đàn chiên. Đó là những người cai quản các sản nghiệp của Vua Đa-vít. **32** Ngoài ra, Giô-na-than, cậu của Đa-vít, là cố vấn của vua, một người khôn ngoan, từng đảm trách nhiệm vụ ghi chép sử sách của triều đình. Giê-hi-ên, con Hác-mô-ni, chịu trách nhiệm dạy dỗ các hoàng tử. **33** A-hi-tô-phe, làm quân sư. Hu-sai, người Ạt-kít, cố vấn đặc biệt của vua. **34** Giê-hô-gia-đa, con Bê-na-gia, và A-bia-tha phụ tá. Giô-áp, là tướng chỉ huy quân đội của vua.

28 Đa-vít hội họp tất cả các lãnh đạo Ít-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem—các trưởng tộc, các tướng chỉ huy quân đoàn, các quan chỉ huy quân đội, các thủ lãnh, những người cai quản tài sản và gia súc hoàng gia, những người có quyền, và những dũng sĩ trong nước. **2** Vua đứng dậy và nói: "Hỡi anh em và toàn dân của ta! Ta ước muốn xây cất đền thờ làm nơi an nghỉ cho Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, nơi Đức Chúa Trời ngự trị. Ta đã chuẩn bị đầy đủ vật liệu, **3** nhưng Đức Chúa Trời bảo ta: 'Con không được xây đền thờ cho Ta, vì con là chiến sĩ, từng làm đổ máu người.' **4** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã chọn ta trong gia đình cha ta, cho ta làm vua Ít-ra-ên, triều đại ta sẽ trị vì mãi mãi. Vì Ngài đã chọn đại tộc Giu-đa để cai trị, trong đại tộc ấy lại chọn gia đình cha ta. Trong các con trai cha ta, Chúa Hằng Hữu vui chọn ta làm vua Ít-ra-ên. **5** Trong các con trai ta—Chúa Hằng Hữu cho ta rất đông con—Ngài chọn Sa-lô-môn kế vị ta trên ngôi Ít-ra-ên và cai trị nước của Chúa Hằng Hữu. **6** Ngài bảo ta: 'Sa-lô-môn, con trai con sẽ xây Đền Thờ Ta, vì Ta đã chọn nó làm con Ta, và Ta làm Cha nó. **7** Nếu nó cứ tiếp tục vâng giữ điều răn và luật lệ như ngày nay, Ta sẽ cho nước nó vững bền mãi mãi.' **8** Bây giờ, trước các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên, là dân của Đức Chúa Trời, và trước mặt Chúa Hằng Hữu, ta giao con trách nhiệm này. Hãy cẩn thận vâng giữ mọi điều răn của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, nhờ đó con tiếp tục trị vì đất nước này và truyền ngôi lại cho con cháu mãi mãi. **9** Sa-lô-môn, con trai ta, con hãy học biết Đức Chúa Trời của tổ phụ cách thâm sâu. Hết lòng, hết ý thờ phượng, và phục vụ Ngài. Vì Chúa Hằng Hữu thấy rõ mỗi tấm lòng và biết hết mọi ý tưởng. Nếu tìm kiếm Chúa, con sẽ gặp Ngài. Nhưng nếu con từ bỏ Chúa, Ngài sẽ xa lìa con mãi

mãi. **10** Vậy, con hãy cẩn thận. Vì Chúa Hằng Hữu đã
chọn con để xây Đền Thánh của Ngài. Hãy mạnh dạn
tuân hành mệnh lệnh Ngài." **11** Đa-vít trao cho Sa-
lô-môn sơ đồ Đền Thờ và các vùng phụ cận, gồm
ngân khố, các phòng tầng trên, phòng bên trong và
nơi chí thánh để nắp chuộc tội. **12** Đa-vít cũng trao
Sa-lô-môn sơ đồ về hành lang Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu, các phòng bên ngoài, kho đền thờ, và kho chứa
các vật dâng hiến, đó là các sơ đồ được bày tỏ cho
Đa-vít. **13** Vua cũng ban huấn thị về việc phân công
cho các thầy tế lễ và người Lê-vi, về việc phục dịch
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, và về tất cả vật dụng trong
Đền Thờ dùng trong việc thờ phượng. **14** Đa-vít cho
cân đủ số lượng vàng và bạc để chế các vật dụng đó.
15 Ông dặn Sa-lô-môn dùng vàng để làm chân đèn và
đèn, bạc để làm chân đèn và đèn, tùy theo cách sử
dụng mỗi chân đèn. **16** Vua cho cân vàng để chế các
bàn để Bánh Hiện Diện, cân bạc để chế các bàn bằng
bạc. **17** Đa-vít cân vàng ròng để làm nĩa, chậu và ly;
cân vàng để làm chén vàng; và cân bạc làm chén bạc.
18 Vua cũng cân vàng tinh chế để làm bàn thờ xông
hương. Cuối cùng, vua đưa cho Sa-lô-môn sơ đồ làm
xe với các chê-ru-bim có cánh xòe ra trên Hòm Giao
Ước của Chúa Hằng Hữu. **19** Đa-vít bảo Sa-lô-môn:
"Tất cả các sơ đồ này, chính tay Chúa Hằng Hữu đã
ghi lại cho ta." **20** Rồi Đa-vít tiếp: "Hãy mạnh dạn
và can đảm thực hiện chương trình. Đừng sợ hãi
hay sờn lòng, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
cha ở với con. Ngài chẳng lìa con, chẳng bỏ con cho
đến khi hoàn tất việc xây cất Đền Thờ. **21** Các nhóm
thầy tế lễ và người Lê-vi sẽ thực hiện mọi việc cho
Đền Thờ Đức Chúa Trời. Những thợ lành nghề sẽ vui
lòng giúp con kiến thiết, các vị lãnh đạo và toàn dân
sẽ tuân hành mệnh lệnh con."

29 Vua Đa-vít bảo toàn thể hội chúng: "Sa-lô-môn,
con trai ta là người duy nhất mà Đức Chúa Trời
chọn, hãy còn trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm. Công việc
trước mắt người thật to lớn, vì đây không phải Đền
Thờ cho người, nhưng cho chính Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời! **2** Ta đã cố gắng hết sức chuẩn bị
vật liệu cần thiết để xây cất Đền Thờ cho Đức Chúa
Trời ta. Nào vàng, bạc, đồng, sắt, và gỗ, rất nhiều
ngọc mã não, ngọc khảm, ngọc chiếu sáng, ngọc đủ
màu, các thứ đá quý và cẩm thạch. **3** Do lòng sốt
sắng của ta đối với Đền Thờ Đức Chúa Trời, ngoài
vật liệu đã chuẩn bị, ta dâng vào vàng bạc riêng của
ta cho việc xây cất. **4** Ta sẽ dâng 112 tấn vàng ô-
phia, 262 tấn bạc tinh chế để lát tường. **5** Và vàng
bạc này còn dùng để chế dụng cụ do các nghệ nhân
thực hiện. Bây giờ, ai là người theo gương ta và hiến
dâng lên Chúa Hằng Hữu?" **6** Lúc ấy, các trưởng gia
tộc, trưởng đại tộc của Ít-ra-ên, các tướng lãnh và
thủ lãnh quân đội, và các lãnh đạo chính quyền tự
nguyện **7** dâng vào Đền Thờ của Đức Chúa Trời 188
tấn vàng, 10.000 đồng tiền vàng, 375 tấn bạc, 675 tấn
đồng, 3.750 tấn sắt. **8** Họ cũng dâng nhiều ngọc và
đá quý vào kho ngân khố Chúa Hằng Hữu, do Giê-hi-
ên, dòng dõi Ghẹt-sôn thu giữ. **9** Mọi người đều vui
mừng vì đã tự nguyện và hết lòng dâng hiến lên
Chúa Hằng Hữu, Vua Đa-vít cũng hết sức vui mừng.
10 Trước mặt toàn thể hội chúng, Đa-vít dâng lời
ngợi tôn Chúa Hằng Hữu: "Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, tổ tiên chúng con, đời
đời mãi mãi! **11** Lạy Chúa Hằng Hữu, sự cao trọng,
quyền năng, vinh quang, chiến thắng, uy nghi đều
thuộc về Ngài. Mọi vật trên trời và dưới đất đều là
của Ngài. Lạy Chúa Hằng Hữu, đây là nước của Ngài.
Chúng con ngợi tôn Ngài là Chúa Tể muôn vật. **12**
Giàu có và vinh quang đều đến từ Chúa, vì Chúa
quản trị trên muôn loài. Tay Chúa ban phát quyền
năng và sức mạnh, Chúa cho tất cả được cao trọng
và hùng mạnh. **13** Lạy Đức Chúa Trời chúng con,
chúng con xin cảm tạ và ngợi tôn Danh vinh quang
của Ngài! **14** Nhưng con là ai, dân tộc con là gì mà
chúng con dám tự nguyện dâng tài vật cho Chúa?
Mọi vật đều thuộc về Chúa, chúng con chỉ dâng cho
Ngài vật sở hữu của Ngài! **15** Chúng con chỉ là kẻ tạm
trú, là khách lạ trên mảnh đất này như tổ tiên chúng
con khi trước. Những ngày chúng con sống trên
đất như bóng, không hy vọng gì. **16** Lạy Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời chúng con, tất cả những vật liệu
chúng con gom góp để xây Đền Thờ cho Danh Thánh
Chúa đều đến từ Chúa! Tất cả đều là của Ngài! **17** Lạy
Đức Chúa Trời, con biết Chúa dò xét lòng người, hài
lòng vì con dân Ngài ngay thật. Con chân thành tự
nguyện dâng hiến các vật này, và biết rõ dân Chúa
vui vẻ tự nguyện dâng lên Ngài. **18** Lạy Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-
ên, tổ phụ chúng con, xin hãy giữ cho dân Chúa luôn
luôn có ý hướng, tư tưởng tốt đẹp như thế, và lòng
họ luôn luôn yêu mến Chúa. **19** Cũng cho Sa-lô-môn,
con trai con có lòng chính trực để vâng giữ trọn vẹn
điều răn, luật lệ Chúa, và xây cất Đền Thờ mà con đã
sắm sửa vật liệu." **20** Đa-vít kêu gọi cả hội chúng:
"Hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng
ta!" Mọi người đều ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, là Đức
Chúa Trời của tổ tiên họ, họ cúi đầu và sấp mình
trước Chúa Hằng Hữu và vua. **21** Ngày hôm sau, họ
dâng 1.000 con bò đực, 1.000 con chiên đực và 1.000
con chiên con làm tế lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu.
Họ cũng dâng lễ quán và các lễ vật khác cho toàn
dân Ít-ra-ên. **22** Hôm ấy, họ ăn uống vui vẻ trước
mặt Chúa Hằng Hữu. Một lần nữa, họ lập Sa-lô-môn,
con trai Đa-vít, làm vua. Trước mặt Chúa Hằng Hữu,
họ xức dầu tôn ông làm người lãnh đạo họ, và Xa-

đốc làm thầy tế lễ. **23** Như thế, Chúa Hằng Hữu đặt
Sa-lô-môn lên ngôi vua, kế vị Đa-vít. Vua được thịnh
vượng và toàn dân Ít-ra-ên đều thuận phục vua. **24**
Các quan tướng, các quân nhân, và các con trai của
Vua Đa-vít đều trung thành với Vua Sa-lô-môn. **25**
Chúa Hằng Hữu cho Sa-lô-môn được toàn dân Ít-ra-
ên tôn trọng, được giàu mạnh và rực rỡ hơn các vua
trước trong Ít-ra-ên. **26** Đa-vít, con trai Gie-sê, cai trị
trên cả Ít-ra-ên. **27** Ông cai trị trên Ít-ra-ên được
bốn mươi năm, bảy năm tại Hếp-rôn, và ba mươi ba
năm tại Giê-ru-sa-lem. **28** Vua qua đời lúc về già, đầy
giàu sang, vinh quang. Con trai ông là Sa-lô-môn
kế vị. **29** Các việc làm của Vua Đa-vít, từ đầu đến
cuối, đều được chép trong Các Sách của Nhà Tiên
Kiến Sa-mu-ên, Các Sách của Tiên Tri Na-than, và
Các Sách của Nhà Tiên Kiến Gát. **30** Các sách này ghi
chép các chính sách, mô tả sự hùng cường, và tường
thuật các diễn biến và sinh hoạt dưới triều đại Đa-
vít trong nước Ít-ra-ên và các nước láng giềng.

II Sử Ký

1 Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, được vững trên ngôi nước, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, ở với vua và cho vua rất cường thịnh. **2** Vua triệu tập tất cả lãnh đạo của Ít-ra-ên—các cấp chỉ huy nghìn người và trăm người, các phán quan, nhà lãnh đạo trong dân, và các trưởng tộc. **3** Sau đó vua hướng dẫn tất cả lên đồi cao tại Ga-ba-ôn, nơi Đền Tạm của Đức Chúa Trời. (Đây là nơi mà Môi-se, đầy tớ Chúa đã dựng trong hoang mạc.) **4** Vua Đa-vít đã dời Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át Giê-a-rim về Giê-ru-sa-lem, đặt trong chiếc lều vua đã dựng tại Giê-ru-sa-lem. **5** Trước Đền Tạm có bàn thờ đồng mà Bê-sa-lê, con U-ri, cháu Hu-rơ đã làm. Sa-lô-môn và toàn dân đều đến đó để cầu hỏi Chúa Hằng Hữu. **6** Sa-lô-môn đến bàn thờ đồng tại Đền Tạm, dâng 1.000 lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu. **7** Đêm ấy, Đức Chúa Trời hiện đến với Sa-lô-môn và phán: "Hãy xin điều gì con muốn? Ta sẽ cho con." **8** Sa-lô-môn thưa với Đức Chúa Trời: "Chúa đã tỏ lòng thương xót bao la đối với Đa-vít, cha con, và nay Chúa đặt con lên ngôi thay cho người. **9** Thưa Chúa, xin hoàn thành lời hứa với Đa-vít, cha con, vì Chúa đã lập con làm vua dân tộc đông như bụi đất. **10** Xin Chúa ban cho con khôn ngoan tri thức để cai trị toàn dân, vì ai đủ khả năng chăn dắt dân tộc vĩ đại của Chúa?" **11** Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn: "Vì ước nguyện của con không phải là xin giàu sang, của cải, vinh dự, sống lâu, hay sinh mạng kẻ thù, nhưng xin khôn ngoan và tri thức để cai trị toàn dân Ta, **12** nên Ta sẽ ban cho con khôn ngoan và tri thức như con cầu xin, Ta cũng sẽ cho con giàu sang của cải, vinh dự đến nỗi trước con chẳng có vua nào bằng, và sau này cũng không ai sánh được với con!" **13** Vậy Sa-lô-môn từ Đền Tạm, trên đồi Ga-ba-ôn, trở về Giê-ru-sa-lem, và cai trị Ít-ra-ên. **14** Sa-lô-môn lập đoàn kỵ binh, gồm 1.400 chiến xa và 12.000 chiến mã. Vua để chiến xa trong các thành chứa chiến xa, và gần bên vua tại Giê-ru-sa-lem. **15** Trong đời vua, vàng bạc tại Giê-ru-sa-lem nhiều như đá cuội. Và gỗ bá hương thường như gỗ sung ở miền Sô-phô-la! **16** Những con ngựa của Sa-lô-môn được nhập từ Ai Cập và Si-li-si; các thương buôn của vua đã mua được từ Si-li-si với giá phải chăng. **17** Xe ngựa từ Ai Cập đem về Giê-ru-sa-lem giá 6,8 ký bạc một chiếc và ngựa gần 1,7 ký bạc một con. Họ cũng xuất khẩu ngựa và xe cho các vua Hê-tít và vua A-ram.

2 Đã đến lúc Sa-lô-môn quyết định xây Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu và cung điện cho mình. **2** Vua tuyển 70.000 phu khuân vác, 80.000 thợ đẽo đá trên núi, và 3.600 đốc công. **3** Sa-lô-môn gửi một thông điệp tới Vua Hi-ram tại Ty-rơ: "Vua đã gửi gỗ bá hương đến Vua Đa-vít, cha tôi xây cung điện. Vậy xin vua cũng cung cấp cho tôi như thế. **4** Tôi dự định xây cất Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi, để dâng hương, bày bánh thánh, dâng lễ thiêu buổi sáng buổi chiều, lễ Sa-bát, ngày trăng mới, và những ngày lễ khác cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng tôi. Đó là những nghi lễ đời đời cho dân tộc chúng tôi. **5** Đức Chúa Trời chúng tôi vô cùng siêu việt, cao cả hơn các thần, nên Đền Thờ tôi xây cất phải nguy nga tráng lệ. **6** Thật ra không ai có khả năng xây nhà cho Chúa. Nếu tầng trời bao la kia còn không đủ chỗ cho Ngài ngự, thì tôi là ai mà xây cất được Đền Thờ cho Ngài? Tôi chỉ mong xây cất được một nơi để dâng hương lên Chúa mà thôi. **7** Vậy, xin vua chỉ định một người vừa giỏi luyện kim để chế tạo khí cụ vàng bạc, đồng, sắt, vừa khéo dệt hàng đủ các màu sắc. Người ấy phải có tài điêu khắc để hợp tác với các thợ thủ công tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, tức là những người mà Đa-vít, cha tôi, đã tuyển chọn. **8** Xin vua cũng cho đốn từ Li-ban các loại bá hương, tùng, bạch đàn hương để gửi cho tôi, vì vua có nhiều thợ gỗ chuyên việc hạ cây rừng Li-ban. Tôi cũng sẽ gửi người đến phụ họ. **9** Số lượng gỗ cần dùng sẽ rất nhiều, vì Đền Thờ tôi dự định xây cất thật nguy nga tráng lệ. **10** Tôi sẽ cung cấp đầy đủ thực phẩm cho thợ gỗ của vua, gồm 3.640.000 lít bột mì, 3.640.000 lít lúa mạch, 420.000 lít rượu và 420.000 lít dầu ô-liu." **11** Vua Hi-ram phúc đáp lời yêu cầu của Sa-lô-môn: "Chúa Hằng Hữu thật yêu thương dân Ngài, nên mới lập vua lên ngôi nước họ! **12** Đáng ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, là Đấng sáng tạo trời và đất, vì Ngài đã ban cho Vua Đa-vít một con trai khôn ngoan, có tài khéo léo và hiểu biết, để kiến thiết một Đền Thờ cho Chúa Hằng Hữu và một cung điện cho mình. **13** Bây giờ, tôi sai một người khéo léo, thông minh để phục vụ vua tên là Hi-ram A-bi. **14** Mẹ ông là người đại tộc Đan trong Ít-ra-ên, cha là người Ty-rơ. Người ấy có tài chế các khí cụ bằng vàng, bạc, đồng, sắt, đá và gỗ, thạo nghề dệt hàng đủ các màu sắc, cũng thạo nghề điêu khắc nữa. Và người ấy có thể tạo đủ các dụng cụ tinh vi cho vua. Người ấy sẽ cùng làm việc với các thợ thủ công của vua, là những người đã được chúa tôi là Đa-vít, tức cha vua chỉ định. **15** Vậy, xin vua hãy cấp cho họ lúa mì, lúa mạch, dầu ô-liu, và rượu như vua đã hứa. **16** Chúng tôi sẽ đốn gỗ từ núi Li-ban đủ số vua cần, rồi kết bè, thả ra biển, đưa đến Giốp-ba. Khi ấy, vua sẽ cho chở về Giê-ru-sa-lem." **17** Sa-lô-môn kiểm kê số ngoại kiều trong Ít-ra-ên, căn cứ theo sổ sách làm từ thời cha người: Tổng số được 153.600 người. **18** Sa-lô-môn phân công cho 70.000

người khiêng gánh, 80.000 người lên núi đẽo đá, và 3.600 đốc công để điều khiển mọi công tác.

3 Sa-lô-môn khởi công xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem trên Núi Mô-ri-a là nơi Chúa Hằng Hữu đã hiện ra gặp Đa-vít, cha vua. Đền Thờ được xây cất ngay tại khuôn viên mà Đa-vít đã chuẩn bị—tức là sân đạp lúa của Ọt-nan, người Giê-bu. **2** Ngày mồng hai tháng hai, năm thứ tư triều Sa-lô-môn, công cuộc kiến thiết bắt đầu. **3** Đây là kích thước Sa-lô-môn quy định xây Đền Thờ của Đức Chúa Trời. Chiều dài 27,6 mét, chiều rộng 9,2 mét. **4** Hiên cửa phía trước Đền Thờ dài 9,2 mét tức là bằng chiều rộng của Đền Thờ, và cao 9,2 mét bên trong bọc vàng ròng. **5** Ông đóng ván cho phòng chính của Đền Thờ làm bằng gỗ bá hương, bọc vàng có chạm hình nổi cây chà là và dây xích. **6** Ông trang trí Đền Thờ với đá quý thật lộng lẫy và vàng ở Pha-va-im. **7** Ông bọc vàng các xà ngang, ngạch cửa, vách và cửa của Đền Thờ và chạm hình thiên thần trên vách. **8** Nơi Chí Thánh dài 9,2 mét, rộng 9,2 mét, được bọc bằng vàng ròng cân nặng 23 tấn vàng. **9** Mỗi đinh bằng vàng cân nặng 50 siếc-lơ. Các phòng cao cũng được bọc bằng vàng. **10** Hai thiên thần được điêu khắc bằng gỗ, rồi bọc vàng, đặt trong Nơi Chí Thánh. **11** Tổng cộng các cánh của hai thiên thần dài 9,2 mét. Một cánh của hình thứ nhất dài 2,3 mét và chạm vào vách Đền Thờ. Cánh còn lại cũng dài 2,3 mét và chạm vào một cánh của hình thứ hai. **12** Cũng như vậy, một cánh của hình thứ hai dài 2,3 mét và chạm vào vách đối diện. Cánh còn lại cũng dài 2,3 mét và chạm vào cánh của hình thứ nhất. **13** Cánh thiên thần đều dang ra, dài 9,2 mét. Hai thiên thần đứng thẳng hướng mặt về phòng chính của Đền Thờ. **14** Đối diện lối ra vào của Nơi Chí Thánh, ông treo một bức màn bằng chỉ gai thật mịn màu xanh, tím, đỏ được dệt rất tỉ mỉ, trên mặt thêu hình thiên thần. **15** Phía trước của Đền Thờ, ông xây hai trụ cao 8,3 mét. Trên đỉnh lại xây đầu trụ cao 2,3 mét. **16** Ông làm một màn lưới theo hình dây xích đan vào nhau, dùng đến mắc lên đỉnh trụ. Ông cũng làm 100 trái lựu để trang trí và gắn vào dây xích. **17** Hai trụ được dựng ở lối ra vào của Đền Thờ, một cái tại hướng nam của lối ra và một cái tại hướng bắc. Ông đặt tên cho trụ hướng nam là Gia-kin, và trụ hướng bắc là Bô-ô.

4 Sa-lô-môn cũng làm một bàn thờ bằng đồng vuông vức, mỗi bề 9,2 mét, cao 4,6 mét. **2** Rồi ông đúc một cái hồ hình tròn, đường kính 4,6 mét, sâu 2,3 mét, và chu vi chừng 13,8 mét, gọi là Biển. **3** Vòng quanh chân hồ có các hình bò điêu khắc sắp thành hai hàng, cứ mỗi thước có mười con, đúc luôn một lần với hồ. **4** Hồ kê trên mười hai con bò bằng đồng, tất cả đều quay mặt ra ngoài. Ba con hướng về phía bắc, ba con hướng về phía tây, ba con hướng về phía nam, và ba con hướng về phía đông, và hồ được đặt trên các tượng bò ấy. **5** Hồ dày một gang tay, mép hồ giống mép chén, theo hình hoa huệ nở. Hồ có thể chứa được 63.000 lít. **6** Vua cũng làm mười cái thùng, đặt năm cái về hướng nam và năm cái về hướng bắc, để rửa các phần tế lễ thiêu. Còn các thầy tế lễ được tắm rửa trong hồ. **7** Vua làm mười giá đèn bằng vàng theo kiểu đã ấn định, rồi đặt trong Đền Thờ. Năm cái hướng nam, năm cái hướng bắc. **8** Vua đóng mười cái bàn, đặt trong Đền Thờ, năm cái hướng nam và năm cái hướng bắc. Rồi vua đúc 100 chậu bằng vàng. **9** Vua xây sân trong cho các thầy tế lễ, và một sân rộng. Vua cho trổ cửa ra sân và bọc đồng các cánh cửa. **10** Vua đặt cái hồ bằng đồng phía góc đông nam của Đền Thờ. **11** Hu-ram A-bi cũng làm những bình đựng tro, vá, và chậu. Hu-ram A-bi hoàn tất các công tác trong Đền Thờ Đức Chúa Trời theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn: **12** hai trụ; bầu trụ với hai đầu trụ đặt trên đỉnh; hai tấm lưới bọc hai bầu của đầu trụ; **13** bốn trăm trái lựu gắn vào hai tấm lưới (mỗi tấm có hai hàng trái lựu); **14** cái bệ và thùng đặt trên bệ; **15** hồ bằng đồng và mười hai con bò bên dưới, **16** các bình đựng tro, vá, nĩa, và các đồ phụ tùng. Theo lời yêu cầu của Vua Sa-lô-môn, Hi-ram A-bi làm các dụng cụ thờ phượng đó bằng đồng mặt láng bóng cho Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **17** Vua ra lệnh đúc các dụng cụ ấy trong khuôn đất sét tại Thung lũng Giô-đan, nằm giữa Su-cốt và Xê-rê-đa. **18** Sa-lô-môn cho làm rất nhiều dụng cụ bằng đồng như thế, không ai tính số lượng là bao nhiêu. **19** Sa-lô-môn cũng cho làm tất cả dụng cụ thờ phượng trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời: bàn thờ vàng; những chiếc bàn sắp Bánh Hiện Diện; **20** giá đèn và đèn cũng bằng vàng ròng để thắp trước Nơi Chí Thánh theo luật định; **21** các hoa, đèn và nĩa—tất cả đều bằng vàng ròng; **22** các kéo cắt tin đèn, chậu, đĩa, và lư hương cũng bằng vàng ròng; tất cả cửa ra vào Nơi Chí Thánh và phòng chính của Đền Thờ cũng đều bọc vàng.

5 Sa-lô-môn hoàn tất các chương trình kiến thiết Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Vua đem các bảo vật mà cha vua là Đa-vít đã biệt riêng—gồm bạc, vàng, và các khí dụng cất vào kho tàng Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **2** Sa-lô-môn triệu tập về Giê-ru-sa-lem các trưởng lão Ít-ra-ên, các trưởng đại tộc, và các trưởng tộc của Ít-ra-ên. Họ rước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu từ Si-ôn, Thành Đa-vít, lên Đền Thờ. **3** Tất cả người nam của Ít-ra-ên đều tập họp quanh cung vua để cử hành đại lễ vào tháng mười đúng vào dịp Lễ Đền Tạm hằng năm. **4** Khi tất cả trưởng lão Ít-ra-ên đến, những người Lê-vi khiêng Hòm đi. **5** Các

thầy tế lễ cùng người Lê-vi khiêng Hòm khỏi Đền Tạm, luôn với các khí cụ thánh. **6** Vua Sa-lô-môn và toàn dân họp quanh vua trước Hòm Giao Ước dâng vô số chiên và bò làm tế lễ, không ai đếm nổi! **7** Thầy tế lễ đem Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đặt vào giữa Đền Thờ, gọi là Nơi Chí Thánh, dưới cánh các chê-ru-bim. **8** Hai chê-ru-bim có cánh dang ra che phủ bên trên Hòm và đòn khiêng. **9** Đòn khiêng dài nên đứng tại phòng chính của đền thờ là Nơi Thánh có thể thấy hai đầu mút đòn nhô ra, người đứng bên ngoài không trông thấy được. Hòm còn tại đó cho đến ngày nay. **10** Trong Hòm chỉ có hai bảng đá mà Môi-se đã khắc tại Hô-rếp, là nơi Chúa Hằng Hữu lập giao ước với người Ít-ra-ên khi đem họ ra khỏi Ai Cập. **11** Rồi các thầy tế lễ ra khỏi Nơi Chí Thánh. Tất cả thầy tế lễ hiện diện phải dọn mình thánh sạch, dù không phải đến phiên họ hành lễ. **12** Các nhạc công người Lê-vi là A-sáp, Hê-man, Giê-đu-thun, cùng tất cả con cái và anh em của họ đều mặc lễ phục bằng vải gai mịn, đứng tại phía đông bàn thờ chơi chập chõa, đàn lia, và đàn hạc. Họ cùng với 120 thầy tế lễ hòa tấu bằng kèn. **13** Những người thổi kèn và người ca hát cùng nhau hợp xướng tụng ngợi và cảm tạ Chúa Hằng Hữu. Hòa với tiếng kèn, tiếng chập chõa, cùng các nhạc cụ khác, họ cất cao giọng ngợi tôn Chúa Hằng Hữu rằng: "Chúa thật toàn thiện! Đức nhân từ Ngài thể hiện đời đời!" Ngay lúc ấy, một đám mây phủ đầy Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **14** Các thầy tế lễ không thể tiếp tục phục vụ trong Đền Thờ được, vì vinh quang của Chúa Hằng Hữu đầy dẫy trên Đền Thờ của Đức Chúa Trời.

6 Vua Sa-lô-môn liền cầu nguyện: "Lạy Chúa, Chúa đã phán rằng: Ngài sẽ ngự trong đám mây đen. **2** Nhưng con đã xây một Đền Thờ tráng lệ để Chúa ngự đời đời!" **3** Vua quay lại, chúc phước cho toàn dân Ít-ra-ên, trong khi mọi người đều đứng: **4** "Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đã thực hiện lời hứa với cha ta là Đa-vít. Vì Ngài đã phán với cha ta: **5** 'Từ ngày Ta đem dân Ta ra khỏi Ai Cập, Ta chưa chọn một thành nào giữa các đại tộc của Ít-ra-ên để xây Đền Thờ cho Danh Ta. Ta cũng chưa hề chọn một người nào làm vua dân Ta, Ít-ra-ên. **6** Nhưng nay Ta đã chọn Giê-ru-sa-lem để Danh Ta ngự tại đó, và Ta cũng chọn Đa-vít làm vua Ít-ra-ên, dân Ta!' **7** Cha ta là Đa-vít có lòng mong ước xây cất một Đền Thờ cho Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **8** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo cha ta: 'Lòng con mong ước xây cất một Đền Thờ cho Danh Ta. Ước muốn đó thật tốt, **9** nhưng con không phải là người làm điều đó. Một trong con trai của con sẽ xây cất Đền Thờ cho Danh Ta.' **10** Và bây giờ, Chúa Hằng Hữu đã thực hiện điều Ngài hứa, vì ta đã lên ngôi kế vị cha ta là Đa-vít, trị vì Ít-ra-ên, đúng như Chúa đã phán. Ta cũng đã xây cất xong Đền Thờ cho Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **11** Ta đã rước vào đây Hòm Giao Ước của Chúa, tượng trưng giao ước Chúa Hằng Hữu đã lập với người Ít-ra-ên." **12** Sa-lô-môn đến trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu, trước mặt toàn dân Ít-ra-ên và đưa tay lên cầu nguyện. **13** Bấy giờ, Sa-lô-môn đã cho làm một cái bệ bằng đồng, vuông vức mỗi bề 2,3 mét, cao 1,4 mét, đặt giữa sân trong Đền Thờ. Ông đứng lên bệ, rồi quỳ gối xuống trước toàn dân Ít-ra-ên, đưa hai tay hướng lên trời. **14** Ông cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, trên các tầng trời và dưới đất, không có thần nào giống như Đức Chúa Trời. Ngài luôn giữ giao ước và lòng nhân từ với những người hết lòng đi trước mặt Chúa. **15** Chúa đã giữ đúng lời hứa với Đa-vít, đầy tớ Chúa, là cha con. Thật thế, miệng Chúa phán dạy thì tay Chúa đã làm ứng nghiệm như hiện có ngày nay. **16** Bây giờ, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin Chúa giữ lời hứa với Đa-vít, là đầy tớ Chúa và là cha con. Vì Ngài đã phán: 'Nếu con cháu con thận trọng trong nếp sống, và đi theo đường lối Ta như con đã đi, thì trước mặt Ta, con sẽ chẳng bao giờ thiếu người ngồi trên ngôi Ít-ra-ên.' **17** Bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, nguyện lời Chúa phán hứa với Đa-vít, đầy tớ Ngài, được ứng nghiệm. **18** Phải chăng Đức Chúa Trời sẽ ngự giữa loài người trên mặt đất? Kìa, bầu trời, ngay cả trời của các tầng trời cũng không đủ chỗ cho Chúa ngự, huống chi cái Đền Thờ con đã xây cất! **19** Tuy nhiên, lạy Chúa là Đức Chúa Trời của con, Chúa đã xây lại nghe lời cầu nguyện của đầy tớ Chúa. Chúa đã lắng nghe tiếng nài xin của đầy tớ Ngài đang cầu xin trước mặt Ngài. **20** Xin mắt Chúa đoái xem Đền Thờ này ngày đêm, là nơi Chúa hứa sẽ đặt Danh Ngài tại đó, để nghe con cầu nguyện mỗi khi con hướng về nơi này. **21** Xin Chúa lắng nghe lời khẩn cầu con và toàn thể dân Chúa khi chúng con hướng về nơi này mà cầu nguyện. Vâng, từ trên trời cao xin Chúa lắng nghe và tha thứ cho chúng con. **22** Khi có người phạm tội, buộc phải thề trước bàn thờ tại Đền Thờ này, **23** xin Chúa lắng nghe từ trời và xét xử giữa các đầy tớ Chúa—Người buộc tội và người bị buộc tội. Báo trả người có tội theo điều họ làm. Ban thưởng người vô tội vì sự vô tội của họ. **24** Nếu Ít-ra-ên, dân Chúa vì phạm tội với Chúa bị thất trận trước quân thù, rồi quay về và nhìn nhận Danh Chúa, cầu xin với Chúa trong Đền Thờ này, **25** thì xin Chúa từ trời lắng nghe và tha thứ tội ác cho Ít-ra-ên, dân Ngài và ban lại cho họ đất nước này mà Ngài đã ban cho tổ phụ họ. **26** Khi bầu trời đóng chặt và không có mưa trên đất

vì dân Ngài phạm tội với Ngài; và nếu họ hướng về
Đền Thờ này, nhìn nhận Danh Chúa, và từ bỏ tội lỗi
sau khi bị Chúa hình phạt, **27** thì xin Chúa từ trời
lắng nghe và tha tội cho dầy tớ Ngài, cho Ít-ra-ên,
dân Chúa. Xin dạy họ con đường chính đáng, cũng
cho mưa sa xuống đất này mà Chúa đã ban cho dân
Chúa làm sản nghiệp. **28** Nếu trong xứ gặp nạn đói,
dịch hạch, mất mùa, hoặc bị cào cào và sâu bọ phá
hoại hoa lợi, hoặc nếu quân thù xâm lăng đất nước
này, bao vây các thành, hoặc gặp bất cứ tai họa nào,
29 và nếu Ít-ra-ên, dân Chúa cầu nguyện về các nan
đề hay các sự buồn phiền của họ, đưa tay họ về phía
Đền Thờ này, **30** xin Chúa từ trời lắng nghe, và tha
thứ, báo trả cho mỗi người cách công minh, vì Chúa
biết rõ lòng dạ của loài người. **31** Như thế, họ sẽ
kính sợ Chúa đời đời và mãi mãi đi theo đường lối
Chúa hướng dẫn suốt thời gian họ sống trên đất mà
Ngài đã ban cho tổ phụ chúng con. **32** Trong tương
lai, dân nước ngoài không thuộc về con dân Ít-ra-
ên của Chúa sẽ nghe về Ngài. Họ sẽ đến đây từ xa
khi nghe Danh vĩ đại của Ngài, bàn tay mạnh mẽ
của Ngài, và cánh tay quyền năng của Ngài. Và khi
họ đưa tay hướng về Đền Thờ cầu nguyện, **33** xin
Chúa từ trời lắng nghe và thực hiện những điều họ
cầu xin. Như thế, tất cả dân tộc trên đất đều sẽ biết
và kính sợ Chúa như Ít-ra-ên, dân Ngài đã làm. Họ
cũng sẽ biết Đền Thờ này con đã xây cất hầu cho
Danh Chúa được vinh quang. **34** Nếu dân Chúa vâng
lệnh Chúa ra đi chống đánh quân thù, khi họ hướng
về thành này mà Chúa đã chọn và về Đền Thờ này
mà con đã xây cất cho Danh Chúa, **35** thì xin Chúa
từ trời lắng nghe lời cầu nguyện của họ và cho dân
Ngài chiến thắng. **36** Nếu họ phạm tội với Chúa—vì
có ai mà chẳng bao giờ phạm tội?—và khi Chúa nổi
giận cùng họ, cho phép quân thù đánh bại họ rồi bắt
họ làm phu tù, lưu đày ra một nước ngoài, hoặc gần
hoặc xa. **37** Nếu họ hồi tâm, tỏ lòng ăn năn, và kêu
xin với Chúa: 'Chúng con có tội, làm điều tà ác.' **38**
Nếu từ nơi họ bị lưu đày, họ hết lòng, hết linh hồn
quay trở lại cùng Chúa, cầu nguyện hướng về đất
nước mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ—về thành này
Ngài đã chọn, và Đền Thờ này mà con xây cất cho
Danh Chúa— **39** xin Chúa lắng nghe lời cầu nguyện
của họ và nài xin của họ từ trời, nơi Ngài đang ngự,
và giải cứu họ. Xin tha thứ cho dân Chúa, là dân đã
phạm tội với Ngài. **40** Lạy Đức Chúa Trời của con,
bây giờ xin Chúa đoái nhìn và lắng nghe các lời cầu
nguyện tại nơi này. **41** Lạy Chúa Hằng Hữu, là Đức
Chúa Trời, xin hãy chỗi dậy và ngự vào nơi an nghỉ
của Chúa, **42** Lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời,
xin đừng xây mặt khỏi vua đã được Chúa xức dầu.

7 Khi Sa-lô-môn cầu nguyện xong, lửa từ trời đổ
xuống đốt các tế lễ thiêu và sinh tế, và vinh
quang của Chúa Hằng Hữu đầy dẫy Đền Thờ. **2** Các
thầy tế lễ không vào Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu
được vì vinh quang của Chúa Hằng Hữu tràn ngập
nơi ấy. **3** Toàn dân Ít-ra-ên đều ngắm nhìn quang
cảnh lửa đổ xuống và vinh quang Chúa Hằng Hữu
đầy dẫy Đền Thờ, họ úp mặt xuống đất trên nền lát
đá, thờ phượng và ngợi tôn Chúa Hằng Hữu: "Chúa
thật toàn thiện! Lòng thương xót Ngài tồn tại đời
đời!" **4** Rồi vua và toàn dân dâng tế lễ trước mặt
Chúa Hằng Hữu. **5** Vua Sa-lô-môn dâng sinh tế gồm
22.000 con bò và 120.000 chiên. Và vua cùng toàn
dân khánh thành Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **6** Các
thầy tế lễ vào đúng vị trí ấn định. Các nhạc công
người Lê-vi cử nhạc ca ngợi Chúa, dùng các nhạc
cụ Vua Đa-vít đã làm để ngợi tôn Chúa Hằng Hữu,
họ ca ngợi rằng: "Lòng thương xót Chúa còn đến
đời đời!" Khi các thầy tế lễ thổi kèn, hội chúng đều
đứng. **7** Sa-lô-môn biệt ra thánh khoảng giữa sân
trước Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Đó là nơi vua đã
dâng các tế lễ chay và mỡ tế lễ bình an, vì bàn thờ
đồng được Sa-lô-môn làm để dâng tế lễ thiêu và các
lễ vật khác không chứa hết vì sinh tế quá nhiều. **8**
Sa-lô-môn cùng toàn dân Ít-ra-ên cử hành lễ suốt
bảy ngày. Đoàn dân rất đông từ hướng bắc Ha-mát
đến hướng nam Suối Ai Cập. **9** Ngày thứ tám, họ làm
lễ bế mạc, vì họ có lễ cung hiến bàn thờ trong bảy
ngày và dự lễ trong bảy ngày nữa. **10** Ngày hai mươi
ba tháng bảy, Sa-lô-môn cho hội chúng về nhà. Lòng
mọi người đều hân hoan vui mừng vì sự nhân từ
của Chúa Hằng Hữu đối với Đa-vít, Sa-lô-môn, và
toàn dân Ít-ra-ên của Ngài. **11** Sa-lô-môn hoàn thành
cuộc xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện.
Tất cả mọi điều vua định thực hiện trong Đền Thờ
hoặc cung điện đều thành công mỹ mãn. **12** Một
đêm, Chúa Hằng Hữu hiện ra với Sa-lô-môn và phán
dạy: "Ta đã nghe lời cầu nguyện con, và đã chọn Đền
Thờ này cho Ta làm nơi dâng sinh tế. **13** Có lúc Ta
đóng các tầng trời, không cho mưa sa xuống, hay ra
lệnh cho cào cào phá hại đất đai, hoặc giáng bệnh
dịch giữa dân Ta. **14** Và nếu dân Ta, tức là dân được
gọi bằng Danh Ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm
kiếm mặt Ta, lìa bỏ con đường gian ác, khi ấy từ
trên trời Ta sẽ lắng nghe, và sẽ tha thứ tội lỗi họ và
chữa lành đất nước họ. **15** Bấy giờ, mắt Ta sẽ đoái
xem, tai Ta sẽ lắng nghe lời cầu nguyện tại nơi này.
16 Vì Ta đã chọn và thánh hóa nhà này cho Danh
Ta ngự đời đời. Phải, mắt Ta và lòng Ta sẽ chú vào
đó mãi mãi. **17** Còn con, nếu con trung tín theo Ta
như Đa-vít, cha con đã làm, tuân theo những điều Ta
truyền bảo con, giữ gìn các giới răn và điều luật của
Ta, **18** thì Ta sẽ lập vững ngôi con trên đất nước

này, như Ta đã giao ước với cha con là Đa-vít: 'Con
sẽ không bao giờ thiếu người ngồi trên ngai Ít-ra-
ên.' 19 Nhưng nếu con xoay lại, lìa bỏ giới răn, mệnh
lệnh Ta đã đặt trước mặt con, nếu các con đi thờ lạy
và phụng sự các thần khác, 20 thì Ta sẽ nhổ các con
ra khỏi đất nước mà Ta đã ban cho các con. Ta sẽ bỏ
Đền Thờ này, dù đã thánh hóa cho Danh Ta. Ta sẽ
làm cho nó thành một đề tài chế giễu trong các câu
ca dao tục ngữ của các dân tộc. 21 Đền Thờ này, dù
cất trên núi cao, cũng sẽ sụp đổ, đến nỗi ai đi ngang
cũng đều kinh ngạc, nhún vai tự hỏi: 'Tại sao Chúa
Hằng Hữu để cho đất nước này và Đền Thờ này bị
phá hoại như thế?' 22 Rồi người ta sẽ đáp: 'Vì dân
này đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ
phụ họ, là Đấng đã đem họ ra khỏi Ai Cập, và theo
đuổi các thần khác, quỳ lạy và phụng sự các thần ấy.
Nên Chúa giáng các tai họa này trên dân ấy.'"

8 Vua Sa-lô-môn hoàn tất chương trình kiến thiết
Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu và cung điện của
ông trong hai mươi năm. Vào cuối thời kỳ đó, 2 vua
bắt đầu xây lại các thành mà Vua Hi-ram đã tặng và
cho một số con dân Ít-ra-ên định cư tại đó. 3 Sa-lô-
môn cũng tấn công và chiếm đóng Ha-mát Sô-ba.
4 Vua xây cất thành Tát-mốt trong hoang mạc và
nhiều thành quanh Ha-mát làm trung tâm tiếp tế. 5
Vua tăng cường các thành Thượng Bết-hô-rôn và Hạ
Bết-hô-rôn, xây thành lũy, và đặt cổng giữ thành. 6
Vua cũng kiến thiết thành Ba-lát, các trung tâm tiếp
tế và các thành chứa chiến xa và kỵ binh. Vua hoàn
thành các dự án kiến thiết tại Giê-ru-sa-lem, trong
xứ Li-ban và khắp đất nước thuộc quyền của ông. 7
Vẫn còn vài người sống sót trong xứ nhưng không
thuộc Ít-ra-ên, là người Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết,
Hê-vi, và Giê-bu. 8 Họ là con cháu còn sót lại của
các dân tộc mà người Ít-ra-ên không diệt. Vì vậy,
Sa-lô-môn bắt họ làm sưu dịch và họ vẫn còn phục
dịch cho đến ngày nay. 9 Nhưng Sa-lô-môn không
bắt người Ít-ra-ên phải làm sưu dịch, mà được phân
công phục vụ như các binh sĩ, quan chỉ huy quân
đội, chỉ huy chiến xa, và kỵ binh. 10 Sa-lô-môn cũng
bổ nhiệm 250 người để điều khiển các sinh hoạt của
toàn dân. 11 Vua rước hoàng hậu, là con gái Pha-ra-
ôn, từ Thành Đa-vít lên cung điện mới xây cất cho
bà. Vua nói: "Vợ ta không nên ở trong cung Vua Đa-
vít vì Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu đã ở đó
và là nơi đã được thánh hóa." 12 Lúc ấy, Sa-lô-môn
dâng các tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu trên bàn
thờ vua đã lập trước hiên cửa Đền Thờ. 13 Như luật
pháp Môi-se đã ấn định, vua dâng các tế lễ trong
ngày Sa-bát, ngày trăng mới, và ba ngày lễ lớn hằng
năm là lễ Vượt Qua, lễ Các Tuần, và lễ Lều Tạm. 14
Theo lệnh Đa-vít, cha vua, các thầy tế lễ được phân
công và chia thành từng ban. Người Lê-vi cũng được
phân công tôn ngợi Chúa và giúp các thầy tế lễ trong
các nhiệm vụ hằng ngày. Ông cũng phải canh gác các
cổng theo từng ban thứ như lệnh của Đa-vít, người
của Đức Chúa Trời. 15 Sa-lô-môn không dám làm sai
lệch bất cứ lệnh nào của Đa-vít liên quan đến các
thầy tế lễ, người Lê-vi, và các kho tàng. 16 Mọi công
tác của Sa-lô-môn, từ ngày khởi công cho đến ngày
hoàn thành, đều được chuẩn bị chu đáo, nên Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu được hoàn tất cách tuyệt hảo.
17 Sa-lô-môn cũng xuống Ê-xi-ôn Ghê-be và Ê-lát,
hai hải cảng trong đất Ê-đôm. 18 Hi-ram sai những
người thông thạo nghề biển và các thủy thủ đem tàu
đến cho Sa-lô-môn. Những tàu này cùng với người
của Sa-lô-môn đi Ô-phia lấy vàng. Và họ lấy được 75
tấn vàng, chở về cho Sa-lô-môn.

9 Khi Nữ vương Sê-ba nghe danh tiếng của Sa-lô-
môn, bà bèn đến Giê-ru-sa-lem; đặt nhiều câu
hỏi khó để thử tài Sa-lô-môn. Bà đến với một đoàn
tùy tùng đông đảo, cùng đoàn lạc đà chở rất nhiều
hương liệu, vàng, và ngọc. Khi gặp Sa-lô-môn, bà
nói với vua tất cả những nghi vấn trong lòng. 2 Sa-
lô-môn giải đáp các thắc mắc, không có điều gì là
khó khăn cho vua. 3 Nữ vương Sê-ba thấy sự khôn
ngoan của Sa-lô-môn và cung điện ông xây cất, 4 bà
vô cùng thán phục. Bà cũng rất ngạc nhiên về những
thức ăn trên bàn vua, thứ tự uy nghi của các đại
thần và áo quần lộng lẫy của họ, các quan tửu chánh
cùng áo choàng của họ, và những tế lễ thiêu mà Sa-
lô-môn dâng tại đền thờ của Chúa Hằng Hữu. 5 Nữ
vương nói với vua: "Thật đúng như lời người ta đồn
đại trong nước tôi về thành tựu và sự khôn ngoan
của vua! 6 Tuy nhiên, trước kia tôi không tin, mà
nay thấy tận mắt rồi, tôi phải nhìn nhận người ta
chỉ kể cho tôi một nửa sự thật thôi! Vua thật khôn
ngoan bội phần! 7 Con dân của vua thật có phước!
Các cận thần ngày ngày chầu chực và nghe các lời
châu ngọc của vua thật có phước! 8 Đáng chúc tụng
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời vua, vì Ngài vui lòng
đặt vua trên ngôi báu để thay Ngài cai trị. Vì Đức
Chúa Trời yêu thương dân tộc Ít-ra-ên, lập vững dân
này đến đời đời, và vì Ngài đặt vua lên cai trị họ để
xét xử công minh và thi hành sự công chính." 9 Nữ
vương tặng vua 4.000 ký vàng, rất nhiều hương liệu,
và ngọc quý. Từ trước đến nay, chưa có ai có loại
hương liệu nào quý như hương liệu của Nữ vương
Sê-ba tặng Vua Sa-lô-môn. 10 (Trong chuyến đi Ô-
phia lấy vàng, các thủy thủ của Hi-ram và Sa-lô-
môn cũng chở về nhiều gỗ bạch đàn hương và bảo
thạch. 11 Vua dùng gỗ này làm các bực thềm trong
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và cung điện, cùng làm các
đàn thụ cầm và đàn hạc. Trước kia ở nước Giu-đa

chưa bao giờ có loại gỗ quý này.) **12** Vua Sa-lô-môn
tặng Nữ vương Sê-ba tất cả những gì nữ vương yêu
cầu—những tặng phẩm này còn giá trị hơn những
thứ nữ vương đem đến tặng vua. Rồi bà cùng đoàn
tùy tùng trở về nước. **13** Mỗi năm, Sa-lô-môn thu
được 25 tấn vàng. **14** Chưa kể số vàng các thương gia
và người bán dạo mang vào nước. Các vua A-rập và
các tổng trấn trong nước đều đem vàng và bạc đến
nạp cho Sa-lô-môn. **15** Vua Sa-lô-môn cho làm 200
chiếc khiên lớn bằng vàng gò, mỗi chiếc nặng 6,8
ký. **16** Ông cũng cho làm 300 chiếc khiên nhỏ bằng
vàng gò, mỗi chiếc nặng 3,4 ký. Tất cả các khiên ấy
đều tồn trữ trong Cung Rừng Li-ban. **17** Rồi Vua cho
làm một chiếc ngai lớn bằng ngà bọc vàng ròng. **18**
Ngai có sáu bậc thang, và một cái bệ bằng vàng gắn
chặt vào ngai và hai bên ngai có tay dựa, mỗi bên có
hình sư tử bằng vàng. **19** Trên sáu bậc thang có đúc
mười hai sư tử, mỗi bên có sáu con. Đây là chiếc
ngai đặc biệt không nước nào có cả! **20** Các ly uống
nước của Sa-lô-môn đều được làm bằng vàng ròng,
cũng như các dụng cụ trong Cung Rừng Li-ban làm
bằng vàng ròng. Họ không làm bằng bạc vì trong đời
Sa-lô-môn, bạc là loại tầm thường! **21** Đoàn tàu của
vua vượt biển qua Ta-rê-si với các thủy thủ của Hi-
ram, cứ ba năm một lần, chở về cho Sa-lô-môn rất
nhiều vàng, bạc, ngà, dã nhân, và công. **22** Vua Sa-
lô-môn nổi danh là giàu có và khôn ngoan hơn hết
các vua trên đất. **23** Vua các nước đều tìm dịp đến
thăm vua và nghe những lời khôn ngoan Chúa đã
đặt trong lòng vua. **24** Hằng năm, các vua cũng tiến
cống nhiều lễ vật, các khí cụ bằng bạc và vàng, các y
phục, khí giới, hương liệu, ngựa, và la. **25** Sa-lô-môn
có 4.000 tàu ngựa và chiến xa. Số kỵ binh của vua
lên đến 12.000 chia nhau đóng giữ các căn cứ quân
sự, bảo vệ vua và phòng thủ Giê-ru-sa-lem. **26** Sa-lô-
môn cai trị trên các vua chư hầu từ Sông Ơ-phơ-rát
đến lãnh thổ Phi-li-tin và xuống tận biên giới Ai Cập.
27 Tại Giê-ru-sa-lem, vua làm cho bạc bị xem thường
như đá, và gỗ bá hương, tùng bách như gỗ cây sung.
28 Ngựa của Vua Sa-lô-môn được nhập từ Ai Cập
và các nước khác. **29** Các việc khác của Sa-lô-môn,
từ đầu đến cuối đều ghi vào Sách của Tiên Tri Na-
than và Sách Tiên Tri của A-hi-gia từ Si-lô, và cũng
ghi trong Sách Khải Tượng của Nhà Tiên Kiến Y-đô,
là sách ghi chép các biến cố liên hệ đến Giê-rô-bô-
am, con Nê-bát. **30** Sa-lô-môn trị vì tại Giê-ru-sa-lem
trên toàn dân Ít-ra-ên được bốn mươi năm. **31** Vua
qua đời và được an táng trong Thành Đa-vít. Con
trai ông là Rô-bô-am lên ngôi kế vị.

10 Rô-bô-am đến Si-chem vì toàn dân Ít-ra-ên đã
tập họp tại đó để tôn người lên làm vua. **2** Giê-
rô-bô-am, con Nê-bát, nghe được tin này, vội từ Ai
Cập trở về, vì ông đã chạy sang Ai-Cập để tránh Sa-
lô-môn. **3** Các lãnh đạo của Ít-ra-ên cũng đã tự động
gọi Giê-rô-bô-am về. Vậy, Giê-rô-bô-am hợp với toàn
dân trình thỉnh nguyện này lên Rô-bô-am: **4** "Cha
vua đặt chiếc ách nặng nề trên cổ dân. Bây giờ kính
xin vua giảm bớt sưu dịch hà khắc và cái ách trên
cổ chúng tôi, chúng tôi sẽ phục vụ vua." **5** Rô-bô-
am đáp: "Ba ngày nữa, các ngươi trở lại đây, ta sẽ
trả lời." Toàn dân giải tán về nhà. **6** Vua Rô-bô-am
thảo luận vấn đề này với những quân sư lớn tuổi là
những đại thần từng phục vụ Sa-lô-môn, cha vua:
"Các ông góp ý xem ta nên trả lời dân cách nào?"
7 Các lão thần tâu: "Nếu vua đối đãi nhân hậu với
dân, thỏa mãn nguyện vọng của họ, và nói những
lời dịu dàng với họ, họ sẽ làm tôi vua mãi mãi." **8**
Nhưng Rô-bô-am không nghe lời khuyên của các
lão thần, lại đi hỏi ý kiến những người trẻ tuổi là
bạn đồng trang lứa và đang phục vụ mình. **9** Vua
hỏi: "Các bạn khuyên ta nên giải quyết cách nào lời
thỉnh nguyện của dân xin giảm nhẹ ách mà vua cha
đặt trên cổ họ?" **10** Bọn trẻ tuổi cùng trang lứa với
vua tâu: "Vua hãy trả lời những người nói xin làm
cho ách ấy nhẹ hơn rằng: 'Ngón tay út của ta còn lớn
hơn lưng của cha ta! **11** Cha ta đã đặt trên cổ các
ngươi một cái ách nặng nề, ta sẽ làm cho cái ách đó
còn nặng hơn nữa! Cha ta đánh phạt các ngươi bằng
roi, ta sẽ đánh phạt các ngươi bằng bò cạp!'" **12** Ba
ngày sau, Giê-rô-bô-am và toàn dân lại kéo đến gặp
Rô-bô-am như lời vua dặn. **13** Nhưng Rô-bô-am trả
lời họ một cách gay gắt, vì vua bác bỏ lời khuyên của
khôn ngoan của các bậc lão thần **14** để nghe theo cố
vấn của bọn trẻ tuổi. Vua nói với dân chúng: "Cha ta
đã đặt cái ách nặng nề trên cổ các ngươi, ta sẽ làm
cho cái ách đó nặng hơn nữa! Cha ta đã đánh phạt
các ngươi bằng roi, ta sẽ đánh phạt các ngươi bằng
bò cạp!" **15** Thế là vua bác bỏ lời thỉnh nguyện của
toàn dân. Sự việc xảy ra như thế là do Đức Chúa
Trời khiến để ứng nghiệm lời Chúa Hằng Hữu đã
phán với Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, qua Tiên tri
A-hi-gia, người Si-lô. **16** Khi toàn dân Ít-ra-ên nhận
thấy vua bác bỏ lời thỉnh nguyện của mình, họ trả
lời: "Dân ta có chia phần gì với Đa-vít! Sự nghiệp của
dân ta có liên hệ gì với sự nghiệp con trai Gie-sê
đâu. Ít-ra-ên! Mỗi người hãy trở về nhà! Nhà Đa-vít!
Từ rày về sau hãy coi chừng!" Vậy, toàn dân Ít-ra-ên
đều bỏ ra về. **17** Chỉ có số người Ít-ra-ên trú ngụ
trong lãnh thổ Giu-đa vẫn còn phục dưới quyền cai
trị của Rô-bô-am. **18** Trong một cố gắng cuối cùng,
Vua Rô-bô-am bảo Ha-đô-ram, người phụ trách sưu
dịch, ra nói chuyện với Ít-ra-ên, nhưng bị họ ném đá
chết. Thấy thế, Vua Rô-bô-am vội vã lên chiến xa
trốn về Giê-ru-sa-lem. **19** Thế là từ đó các đại tộc
phía bắc của Ít-ra-ên chống nghịch nhà Đa-vít.

11 Khi Rô-bô-am về kinh đô Giê-ru-sa-lem, ông
ra lệnh tập họp những người nam của Giu-
đa và Bên-gia-min—quân số lên tới 180.000 chiến
sĩ—tấn công Ít-ra-ên để lấy lại vương quốc của ông.
2 Nhưng Chúa Hằng Hữu phán với Sê-ma-gia, người
của Đức Chúa Trời rằng: **3** "Hãy bảo Rô-bô-am, con
Sa-lô-môn, vua Giu-đa, và người Ít-ra-ên thuộc Giu-
đa và Bên-gia-min: **4** 'Đây là lời Chúa Hằng Hữu
phán: "Các ngươi không được tấn công anh em
mình. Tất cả hãy đi về nhà, vì việc này xảy ra do Ta
sắp đặt!"'" Vậy, họ vâng lời Chúa Hằng Hữu, quay về
nhà và bỏ ý định chinh phạt Giê-rô-bô-am. **5** Rô-bô-
am trị vì tại Giê-ru-sa-lem và củng cố các thành lũy
phòng thủ trên khắp đất Giu-đa. **6** Ông xây Bết-lê-
hem, Ê-tam, Thê-cô-a, **7** Bết-sua, Sô-cô, A-đu-lam, **8**
Gát, Ma-rê-sa, Xíp, **9** A-đô-rim, La-ki, A-xê-ca **10** Xô-
ra, A-gia-lôn, và Hếp-rôn. Đó là các thành lũy vững
chắc trong Giu-đa và Bên-gia-min. **11** Rô-bô-am củng
cố các căn cứ, đặt các tướng chỉ huy, và ông dự trữ
thực phẩm, dầu ô-liu, và rượu. **12** Trong mỗi thành,
vua cũng tăng cường khiên và giáo trong các thành
này để củng cố việc phòng thủ. Vậy, chỉ có Giu-đa và
Bên-gia-min thuộc quyền kiểm soát của vua. **13** Các
thầy tế lễ và người Lê-vi thuộc các đại tộc phía Bắc
của Ít-ra-ên đều ủng hộ Rô-bô-am. **14** Người Lê-vi bỏ
đồng cỏ và sản nghiệp, kéo về xứ Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem, vì Giê-rô-bô-am và các con trai vua không
cho họ làm thầy tế lễ phục vụ Chúa Hằng Hữu nữa.
15 Giê-rô-bô-am cử các thầy tế lễ của ông để tế tự
các miếu thờ tà giáo, nơi họ thờ phượng các thần
bò con và thần dê mà Giê-rô-bô-am đã làm. **16** Tuy
nhiên, trong tất cả các đại tộc Ít-ra-ên, những người
nào có lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên đều theo người Lê-vi lên Giê-ru-sa-
lem để dâng tế lễ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của tổ phụ mình. **17** Họ làm vững mạnh vương
quốc Giu-đa và ủng hộ Rô-bô-am, con Sa-lô-môn,
suốt ba năm và đi theo đường lối của Đa-vít và Sa-
lô-môn. **18** Rô-bô-am cưới Ma-ha-lát, con Giê-ri-mốt,
cháu Đa-vít và A-bi-ga-in, con Ê-li-áp, cháu Gie-sê. **19**
Ma-ha-lát sinh được ba con trai: Giê-úc, Sê-ma-ria,
và Xa-ham. **20** Về sau, Rô-bô-am cũng cưới Ma-a-ca,
con Áp-sa-lôm. Ma-a-ca sinh bốn con là A-bi-gia, Ạt-
tai, Xi-xa, và Sê-lô-mít. **21** Rô-bô-am yêu Ma-a-ca
hơn bất cứ các bà vợ và cung phi nào khác của vua.
Vua có tất cả mười tám vợ và sáu mươi cung phi, và
họ sinh cho ông hai mươi tám con trai và sáu mươi
con gái. **22** Rô-bô-am lập A-bi-gia, con Ma-a-ca, làm
thái tử, rõ ràng ông muốn đưa con ấy lên kế vị. **23**
Rô-bô-am khéo léo phân tán các hoàng tử khắp các
tỉnh trong xứ Giu-đa và Bên-gia-min, đặt họ trong
các thành có thành lũy kiên cố. Vua cung cấp lương
thực dồi dào cho họ và cưới cho họ nhiều vợ.

12 Khi vương quyền Rô-bô-am vừa được củng cố
vững vàng thì cả vua và toàn dân Ít-ra-ên đều
bỏ Luật của Chúa Hằng Hữu. **2** Vì họ bất trung với
Chúa Hằng Hữu, nên Chúa cho Si-sắc, vua Ai Cập
kéo quân tấn công Giê-ru-sa-lem vào năm thứ năm
triều Vua Rô-bô-am. **3** Quân đội Ai Cập gồm có 1.200
chiến xa, 60.000 kỵ binh, và vô số quân binh, gồm
Ly-bi, Su-ki, và Ê-thi-ô-pi. **4** Si-sắc chiếm các thành
có thành lũy kiên cố của Giu-đa, rồi tấn công Giê-
ru-sa-lem. **5** Tiên tri Sê-ma-gia yết kiến Rô-bô-am
và gặp các lãnh đạo Giu-đa, đang tị nạn tại Giê-ru-
sa-lem vì Si-sắc. Sê-ma-gia nói với họ: "Chúa Hằng
Hữu phán: Vì các ngươi lìa bỏ Ta, nên Ta cũng lìa bỏ
các ngươi vào tay Si-sắc." **6** Vua và các nhà lãnh
đạo Ít-ra-ên liền ăn năn và la lên rằng: "Chúa Hằng
Hữu là Đấng công minh!" **7** Thấy họ hạ mình, Chúa
Hằng Hữu liền phán bảo Sê-ma-gia: "Họ đã hạ mình,
nên Ta sẽ không tiêu diệt họ. Ta sẽ giải cứu họ một
phần. Ta sẽ không dùng quân đội Si-sắc để đổ cơn
thịnh nộ Ta trên Giê-ru-sa-lem. **8** Nhưng họ phải
thần phục và nạp cống thuế cho Si-sắc, để họ biết
phục vụ Ta và phục vụ các vua trần gian khác nhau
thế nào." **9** Vậy Si-sắc, vua Ai Cập, tấn công Giê-
ru-sa-lem, chiếm đoạt các kho tàng trong Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu và trong cung điện; cướp hết các
bảo vật, kể cả các chiếc thuẫn bằng vàng mà Sa-lô-
môn đã làm. **10** Về sau, Vua Rô-bô-am đúc các thuẫn
bằng đồng thay thế và giao cho các chỉ huy đội thị
vệ sử dụng. **11** Mỗi khi vua vào Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu, các đội thị vệ mang thuẫn theo hầu; sau đó, họ
đem cất thuẫn vào kho. **12** Vì Rô-bô-am hạ mình
xuống, nên Chúa Hằng Hữu nguôi cơn thịnh nộ và
Ngài không tiêu diệt vua hoàn toàn, và trên đất Giu-
đa vẫn còn hưởng những điều tốt lành. **13** Vua Rô-
bô-am lên ngôi năm bốn mươi mốt tuổi, củng cố
quyền hành và trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-
lem, là thành đã được Đức Chúa Trời chọn giữa các
đại tộc Ít-ra-ên để đặt Danh Ngài. Mẹ Rô-bô-am là
Na-a-ma, người Am-môn. **14** Nhưng vua làm điều ác
và không hết lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu. **15** Các
chi tiết về cuộc trị vì của Rô-bô-am đều được ghi
chép đầy đủ trong Sách của Nhà Tiên Tri Sê-ma-gia
và Sách của Nhà Tiên Kiến Y-đô. Chiến tranh giữa
Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am diễn ra liên tục. **16** Vua
Rô-bô-am qua đời, được an táng trong Thành Đa-vít.
Con ông là A-bi-gia lên ngôi kế vị cha.

13 Tại Giê-ru-sa-lem, A-bi-gia lên ngôi cai trị nước
Giu-đa vào năm thứ mười tám triều Vua Giê-
rô-bô-am. **2** Ông chỉ trị vì được ba năm tại Giê-ru-sa-
lem. Mẹ ông là Mi-ca-gia, cháu của U-ri-ên ở Ghi-
bê-a. Rồi chiến tranh bùng nổ giữa A-bi-gia và Giê-
rô-bô-am. **3** A-bi-gia chỉ huy lực lượng Giu-đa gồm

400.000 quân, còn Giê-rô-bô-am điều động 800.000 quân. Lực lượng hai bên đều gồm những tướng sĩ tinh nhuệ. **4** Khi quân đội Giu-đa đến vùng đồi Ép-ra-im, A-bi-gia lên đỉnh Núi Xê-ma-ra-im và la lớn với Giê-rô-bô-am và cùng toàn dân Ít-ra-ên: "Hãy nghe ta! **5** Các ngươi không biết rằng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã vĩnh viễn ban vương quốc Ít-ra-ên cho Đa-vít và dòng họ người hay sao? **6** Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, đầy tớ của Sa-lô-môn, con Đa-vít, đã nổi lên phản nghịch vua, **7** được những kẻ vô lại theo phò để phản bội Rô-bô-am, con Sa-lô-môn, khi Rô-bô-am còn trẻ người non dạ, không đủ sức chống lại. **8** Các ngươi tưởng các ngươi sẽ chiến thắng được vương quốc của Chúa Hằng Hữu do con cháu của Đa-vít lãnh đạo sao? Dù quân đội các ngươi đông gấp đôi, nhưng các ngươi bị rủa sả vì thờ thần tượng bò con vàng Giê-rô-bô-am đã đúc ra, mà hắn dám gọi là thần của các ngươi. **9** Các ngươi đã trục xuất các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu, (là con cháu của A-rôn), và các người Lê-vi, để rồi đặt các thầy tế lễ của mình lên thay thế, theo lối các dân tộc khác. Ngươi cho bất cứ người nào tình nguyện và dâng một con bò đực tơ và bảy con dê đực là được phong chức tế lễ cho thần bò con vàng hư không! **10** Còn đối với chúng ta, Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của chúng ta, chúng ta không lìa bỏ Ngài. Chỉ có các thầy tế lễ thuộc dòng A-rôn và người Lê-vi vẫn đang phục vụ Chúa Hằng Hữu trong mọi công tác. **11** Họ dâng các tế lễ thiêu và dâng hương lên Chúa Hằng Hữu mỗi sáng và mỗi chiều. Họ dâng Bánh Hiện Diện trên bàn thánh sạch, và thắp các ngọn đèn đặt trên giá mỗi đêm. Chúng ta vâng giữ mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta, nhưng các ngươi đã dứt khoát lìa bỏ Ngài. **12** Này, Đức Chúa Trời ở với chúng ta. Ngài là Đấng Lãnh Đạo chúng ta. Các thầy tế lễ của Ngài sẽ thổi kèn cho quân đội chúng ta xông trận. Hỡi toàn dân Ít-ra-ên, đừng chiến đấu chống lại Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, vì chắc chắn các ngươi sẽ bại trận!" **13** Trong khi đó, Giê-rô-bô-am bí mật điều động một cánh quân bọc phía sau quân Giu-đa để phục kích. **14** Khi quân Giu-đa nhận ra họ bị tấn công từ phía sau, họ liền kêu cầu Chúa Hằng Hữu. Rồi các thầy tế lễ nhất loạt thổi kèn, **15** quân lính Giu-đa bắt đầu hô to. Ngay thời điểm họ hò hét xung trận, Đức Chúa Trời đánh bại Giê-rô-bô-am và toàn thể Ít-ra-ên cách thảm hại trước mặt A-bi-gia và quân đội Giu-đa. **16** Quân Ít-ra-ên chạy trốn quân Giu-đa, và Đức Chúa Trời phó họ vào tay quân Giu-đa. **17** A-bi-gia và quân đội của ông đánh bại họ thảm hại nặng nề; có 500.000 lính Ít-ra-ên tử trận trong ngày đó. **18** Vậy, Giu-đa đã chiến thắng Ít-ra-ên vì họ đã nương cậy nơi Chúa, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **19** Vua A-bi-gia và quân đội của ông đánh đuổi quân Giê-rô-bô-am và chiếm đóng các thành gồm: Bê-tên, Giê-sa-na, Ép-rôn, và các vùng phụ cận. **20** Vậy, Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-ên, không thể nào khôi phục quyền lực được trong đời A-bi-gia, cuối cùng Giê-rô-bô-am bị Chúa Hằng Hữu phạt nên qua đời. **21** A-bi-gia, vua Giu-đa, ngày càng cường thịnh. Ông cưới mười bốn vợ, sinh hai mươi hai con trai và mười sáu con gái. **22** Các công việc, chính sách, và huấn lệnh trong thời trị vì của A-bi-gia đều được ghi trong Ký Lục của Tiên Tri Y-đô.

14 Sau khi A-bi-gia qua đời và được an táng trong Thành Đa-vít, con ông là A-sa lên ngôi trị vì. Đất nước được thái bình suốt mười năm. **2** Vua A-sa làm điều thiện và ngay thẳng trước mặt Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình. **3** Ông phá hủy các bàn thờ ngoại bang và miếu thờ tà thần. Ông lật đổ các trụ cột và triệt hạ các pho tượng A-sê-ra. **4** Vua truyền bảo toàn dân Giu-đa tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, vâng giữ luật pháp và điều răn của Ngài. **5** A-sa cũng dẹp sạch các miếu thờ tà thần và các bàn thờ dâng hương trong tất cả các thành Giu-đa. Vậy, vương quốc của A-sa được hưởng thái bình an lạc. **6** Trong thời kỳ hòa bình đó, Chúa Hằng Hữu cho vua được nghỉ ngơi và lo kiến thiết các thành trong xứ Giu-đa có công sự phòng thủ kiên cố. **7** A-sa kêu gọi toàn dân Giu-đa: "Ta hãy kiến thiết các thành này, xây dựng các thành lũy bao bọc với tháp canh, các cổng thành với hai tấm cửa đóng có then gài kiên cố. Đất nước này vẫn còn thuộc về chúng ta vì chúng ta đã tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, và Ngài cho chúng ta hưởng thái bình thịnh trị." Vậy, họ bắt đầu kiến thiết và đã hoàn thành. **8** Vua A-sa có một đạo quân 300.000 người từ đại tộc Giu-đa, được trang bị khiên lớn và giáo. Ông cũng có một đạo quân 280.000 người từ đại tộc Bên-gia-min, được trang bị khiên nhỏ và cung. Tất cả đều là những binh sĩ tinh nhuệ. **9** Một người Ê-thi-ô-pi, tên Xê-ra, chỉ huy 1.000.000 quân và 300 chiến xa bất ngờ tấn công vào Giu-đa. Họ tiến đánh vào thành Ma-rê-sa, **10** A-sa vội vã đưa quân ra ứng chiến và dàn quân tại thung lũng Xép-pha-ta gần Ma-rê-sa. **11** Nhưng A-sa kêu cầu với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình: "Lạy Chúa Hằng Hữu, ngoài Ngài không có ai có thể giúp người yếu chống lại người mạnh! Lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, xin phù hộ chúng con, vì chúng con tin cậy một mình Chúa. Chúng con nhân danh Chúa chống lại đạo quân đông như kiến cỏ này. Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài là Đức Chúa Trời chúng con; xin đừng để loài người chiến thắng Chúa!" **12** Vậy Chúa Hằng Hữu đánh bại quân Ê-thi-ô-pi trước mặt A-sa

và quân đội Giu-đa, địch quân phải tháo chạy. **13** A-sa và quân của ông rượt đuổi địch đến tận Ghê-ra, quân đội Ê-thi-ô-pi bị giết chết nhiều đến nỗi không còn gượng lại được. Họ bị Chúa Hằng Hữu và quân đội của Ngài đánh bại, quân sĩ Giu-đa thu về một số chiến lợi phẩm khổng lồ. **14** Quân Giu-đa cũng tấn công những thành quanh vùng Ghê-ra, Chúa Hằng Hữu làm cho dân cư vùng ấy khiếp sợ. Quân Giu-đa cũng thu nhiều chiến lợi phẩm trong vùng. **15** Họ còn tiêu diệt các trại gia súc, bắt được vô số chiên và lạc đà rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

15 Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc A-xa-ria, con trai Ô-đết, **2** đi nghênh đón Vua A-sa và tâu trình: "Xin vua cùng toàn thể người Giu-đa và Bên-gia-min hãy nghe lời tôi! Vua và toàn dân theo Chúa Hằng Hữu đến mức nào thì Chúa phù hộ vua và toàn dân đến mức nấy! Nếu vua và toàn dân tìm kiếm Chúa, tất sẽ gặp Ngài. Nhưng nếu vua và toàn dân lìa bỏ Chúa, tất bị Chúa lìa bỏ. **3** Đã từ lâu, Ít-ra-ên vắng bóng Đức Chúa Trời, không có thầy tế lễ giáo huấn, cũng chẳng có luật pháp hướng dẫn! **4** Tuy nhiên, trong cơn khốn khổ, toàn dân quay về cùng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, tìm kiếm Chúa nên được gặp Ngài. **5** Trong thời gian đen tối này, toàn dân loạn lạc, đất nước nhiễu nhương. **6** Nước này giày đạp nước kia, thành này áp bức thành nọ, vì Đức Chúa Trời khiến họ bị tai họa và loạn lạc. **7** Tuy nhiên, xin vua và toàn dân hãy vững lòng, đừng sợ hãi, vì công việc mình sẽ được ban thưởng!" **8** Khi A-sa nghe lời khích lệ của Tiên tri A-xa-ria, con trai Ô-đết, ông vô cùng phấn khởi, liền dẹp bỏ tất cả thần tượng ghê tởm khắp đất nước Giu-đa và Bên-gia-min cũng như khắp các thành miền núi Ép-ra-im mà vua đã chiếm đóng. Vua sửa lại bàn thờ của Chúa Hằng Hữu trước hiên cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **9** A-sa ra lệnh triệu tập toàn dân Giu-đa và Bên-gia-min, các kiều dân người Ép-ra-im, Ma-na-se, và Si-mê-ôn. Vì nhiều người Ít-ra-ên đến Giu-đa trong thời A-sa trị vì khi thấy rõ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, phù hộ vua. **10** Tháng ba năm thứ mười lăm triều đại A-sa, toàn dân tập họp tại Giê-ru-sa-lem. **11** Lúc ấy, họ dâng 700 bò đực và 7.000 chiên trong số chiến lợi phẩm làm tế lễ lên Chúa Hằng Hữu. **12** Toàn dân kết ước hết lòng, hết linh hồn tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **13** Họ quyết nghị xử tử người nào không tìm kiếm Ngài, dù nhỏ hay lớn, nam hay nữ. **14** Họ mạnh mẽ thề nguyện với Chúa Hằng Hữu, rồi reo mừng, thổi kèn và còi vang dậy. **15** Toàn dân trong Giu-đa đều hoan hỉ vì họ hết lòng thề nguyện. Họ mong muốn tìm kiếm Đức Chúa Trời, và họ tìm được Ngài. Chúa Hằng Hữu cho đất nước họ hưởng thái bình, các nước lân bang không quấy phá họ nữa. **16** Khi Vua A-sa phát giác việc bà nội mình là Ma-a-ca lập tượng thần A-sê-ra, ông cách chức thái hậu của bà. Ông chặt ngã thần tượng, đập cho bể nát, rồi đem đốt đi bên Thung lũng Kít-rôn. **17** Tuy các nơi thờ tà thần vẫn chưa bị phá bỏ khỏi Ít-ra-ên, nhưng Vua A-sa vẫn giữ lòng trung thành với Chúa suốt đời. **18** Vua đem vào Đền Thờ Đức Chúa Trời các bảo vật mà vua và cha vua đã biệt ra thánh gồm vàng, bạc và các khí dụng. **19** Vậy không có chiến tranh cho đến năm thứ ba mươi lăm triều Vua A-sa.

16 Năm thứ ba mươi sáu, triều Vua A-sa, Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên đem quân tấn công vào Giu-đa, rồi xây đồn lũy Ra-ma để không cho ai ra vào lãnh thổ của A-sa, vua Giu-đa. **2** A-sa lấy bạc vàng trong kho tàng Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong ngân khố hoàng cung gửi tặng Bên Ha-đát, vua A-ram, tại thủ đô Đa-mách và yêu cầu: **3** "Hai nước chúng ta hãy lập giao ước với nhau như cha ông và cha tôi đã làm. Đây, tôi xin gửi tặng nhà vua bạc vàng. Vậy xin bãi bỏ minh ước với Ba-ê-sa, vua Ít-ra-ên, để ông ấy rút quân khỏi đất nước tôi!" **4** Bên Ha-đát chấp thuận đề nghị của Vua A-sa, và ra lệnh cho các tướng chỉ huy đem quân tấn công vào đất Ít-ra-ên, chiếm đóng các thành Y-giôn, Đan, A-bên Ma-im, và các thành dùng làm kho tàng trong xứ Nép-ta-li. **5** Được tin dữ ấy, Ba-ê-sa liền ngưng ngay công tác xây đồn lũy Ra-ma và ngưng tất cả công việc. **6** Vua A-sa huy động toàn dân Giu-đa đi chở đá và gỗ mà Ba-ê-sa bỏ lại tại Ra-ma đem về kiến thiết hai thành Ghê-ba và Mích-pa. **7** Lúc ấy, Tiên tri Ha-na-ni đến yết kiến A-sa, vua Giu-đa và trách rằng: "Vì vua nhờ cậy vua A-ram thay vì nương cậy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của vua, nên quân đội A-ram đã thoát khỏi tay vua. **8** Vua không nhớ quân đội Ê-thi-ô-pi và quân đội Ly-bi hùng cường và đông đảo với chiến xa và kỵ binh nhiều và mạnh sao? Khi vua nương nhờ Chúa Hằng Hữu, Ngài liền nạp chúng vào tay vua. **9** Vì mắt Chúa Hằng Hữu nhìn qua nhìn lại khắp thế giới, sẵn sàng bày tỏ quyền lực vô song của Ngài cho những người giữ lòng trung thành với Ngài. Trong việc này vua hành động thật dại dột! Từ nay vua sẽ phải lâm vào nhiều cuộc chiến tranh!" **10** Vua A-sa nổi giận khi nghe lời trách móc của Ha-na-nia nên bắt nhà tiên tri đưa vào ngục tra tấn. Đồng thời, A-sa cũng đàn áp một số người khác trong dân chúng. **11** Tất cả các sự kiện trị vì của A-sa từ đầu đến cuối đều được ghi vào Sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. **12** A-sa bị đau chân trầm trọng vào năm thứ ba mươi chín cầm quyền. Trong cơn bệnh tật, A-sa không tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, mà nhờ các y sĩ cứu chữa. **13** A-sa qua đời vào năm thứ bốn mươi

mốt đời trị vì. **14** Người ta chôn cất vua trong lăng tẩm phần mộ vua đã xây cất cho mình trong Thành Đa-vít. Trước khi an táng, người ta đặt linh cửu vua trên giường phủ đầy hương liệu với hương thảo và nhiều loại dầu thơm, đốt nhiều hương liệu trong một buổi lễ rất long trọng.

17 Giô-sa-phát, con A-sa, lên kế vị cha mình. Vua củng cố Giu-đa vững chắc để chống lại Ít-ra-ên. **2** Ông bố trí nhiều lực lượng phòng thủ tại các thành kiên cố trong đất nước Giu-đa, và đặt thêm nhiều đồn lũy trên toàn cõi Giu-đa, kể cả các thành trong xứ Ép-ra-im mà A-sa, cha vua đã chiếm đóng. **3** Chúa Hằng Hữu phù hộ Giô-sa-phát vì vua theo đúng đường lối đầu tiên của Đa-vít, tổ phụ mình, không chịu thờ các thần Ba-anh. **4** Giô-sa-phát tìm kiếm Đức Chúa Trời của tổ phụ, và vâng giữ các mệnh lệnh Ngài, không bắt chước Ít-ra-ên làm điều tà ác. **5** Chúa Hằng Hữu củng cố vương quốc của Giô-sa-phát. Toàn dân Giu-đa dâng phẩm vật cho vua, và vua được của cải dồi dào, và rất được kính trọng. **6** Vua hăng hái đi theo đường lối Chúa Hằng Hữu. Ông mạnh dạn dỡ bỏ các miếu thờ tà thần và tiêu diệt các tượng thần A-sê-ra khắp đất nước Giu-đa. **7** Năm thứ ba triều Giô-sa-phát, vua sai các đại thần Bên-hai, Ô-ba-đia, Xa-cha-ri, Na-tha-na-ên, và Mi-ca-gia đi khắp các thành Giu-đa để dạy lời Chúa cho toàn dân. **8** Cũng có một số người Lê-vi tháp tùng, đó là Sê-ma-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-đia, A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia, và Tô-ba-đô-ni-gia. Ngoài ra, cũng có hai thầy tế lễ tên là Ê-li-sa-ma và Giô-ram trong phái đoàn. **9** Họ đem theo Sách Luật Pháp của Chúa Hằng Hữu, đi khắp các thành Giu-đa để dạy dỗ toàn dân. **10** Chúa Hằng Hữu khiến các nước lân bang đều nể sợ, không nước nào dám khai chiến với Giô-sa-phát. **11** Một số người Phi-li-tin cũng đem phẩm vật và bạc đến triều cống Giô-sa-phát, và người A-rập cũng đem tặng vua các bầy gia súc: 7.700 chiên đực và 7.700 dê đực. **12** Vậy Giô-sa-phát ngày càng cường thịnh và vua xây cất các chiến lũy và các thành dùng làm kho tàng trong đất nước Giu-đa. **13** Vua phát động nhiều dự án trong các thành Giu-đa và đem các đơn vị chiến sĩ ưu tú về trấn đóng tại Giê-ru-sa-lem. **14** Danh sách quân đội của ông theo gia tộc mình như sau: Từ Giu-đa có 300.000 quân chia thành đơn vị 1.000 người, dưới sự chỉ huy của Át-na. **15** Kế tiếp là Giô-ha-nan chỉ huy 280.000 quân. **16** Kế nữa A-ma-xia, con Xiếc-ri, người tình nguyện phục vụ Chúa Hằng Hữu, chỉ huy 200.000 quân. **17** Từ Bên-gia-min có Ê-li-a-đa, một chiến sĩ anh dũng, chỉ huy 200.000 quân cầm cung và khiên. **18** Kế đến là Giê-hô-sa-bát, chỉ huy 180.000 quân sẵn sàng xuất trận. **19** Các quân đoàn ấy là những người phục vụ vua, không kể các đơn vị mà Giô-sa-phát đã bố trí tại các thành kiên cố trong khắp nước Giu-đa.

18 Giô-sa-phát được giàu có và vinh dự lớn, vua kết thông gia với A-háp, vua Ít-ra-ên để thắt chặt liên hệ giữa hai nước. **2** Vài năm sau, vua đến Sa-ma-ri viếng A-háp. A-háp giết nhiều chiên bò đãi Giô-sa-phát và đoàn tùy tùng, rồi thuyết phục Giô-sa-phát đem quân đánh Ra-mốt Ga-la-át. **3** A-háp, vua Ít-ra-ên hỏi Giô-sa-phát, vua Giu-đa: "Vua có đi Ra-mốt Ga-la-át với tôi không?" Giô-sa-phát đáp: "Tôi là đồng minh của vua, quân đội tôi là quân đội vua. Chúng tôi sẽ cùng vua ra trận!" **4** Giô-sa-phát đáp: "Nhưng trước hết, chúng ta phải cầu hỏi Chúa Hằng Hữu." **5** Vua Ít-ra-ên tập họp 400 tiên tri, và hỏi: "Chúng ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át hay không?" Các tiên tri đáp: "Nên đi! Đức Chúa Trời sẽ cho vua thắng vẻ vang." **6** Giô-sa-phát hỏi: "Có tiên tri nào khác của Chúa Hằng Hữu ở đây không?" **7** Vua Ít-ra-ên trả lời Giô-sa-phát: "Có một người có thể cầu hỏi Chúa Hằng Hữu cho chúng ta tên là Mi-chê, con Giêm-la, nhưng tôi ghét hắn lắm. Vì chẳng nói lời tiên tri tốt nào cho tôi, chỉ toàn là điều xấu." Giô-sa-phát bảo: "Vua chẳng nên nói thế! Hãy nghe thử hắn sẽ nói gì." **8** Vậy, vua Ít-ra-ên bảo một người hầu cận: "Đi gọi Mi-chê, con Giêm-la, đến đây ngay." **9** A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mặc vương bào, ngồi trên hai ngai đặt nơi sân rộng bên cửa thành Sa-ma-ri. Trước mắt hai vua là các tiên tri của A-háp đang nói tiên tri. **10** Sê-đê-kia, con Kê-na-na, làm những sừng bằng sắt và nói: "Chúa Hằng Hữu phán: Với các sừng này, vua sẽ húc người A-ram cho đến chết." **11** Tất cả các tiên tri đều nói như thế: "Phải, hãy đi đánh Ra-mốt Ga-la-át, và chiến thắng, vì Chúa Hằng Hữu cho vua chiến thắng vẻ vang." **12** Sứ giả của vua nói với Mi-chê: "Lời các tiên tri đều nói chiến thắng sẽ thuộc về vua, xin ông làm giống như họ và nói lời lành cho vua." **13** Nhưng Mi-chê đáp: "Trước mặt Chúa Hằng Hữu hằng sống, ta quả quyết: Đức Chúa Trời phán điều gì, ta nói điều ấy." **14** Khi Mi-chê đến, A-háp hỏi: "Mi-chê, chúng ta có nên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át hay không?" Mi-chê đáp: "Cứ đi, vua sẽ đắc thắng vẻ vang!" **15** Vua nói: "Đã bao nhiêu lần ta buộc ngươi nhân danh Chúa thề chỉ nói đúng sự thật mà thôi." **16** Mi-chê đáp: "Tôi thấy toàn dân Ít-ra-ên tản lạc trên núi, như chiên không có người chăn. Và Chúa Hằng Hữu phán: 'Dân không có người lãnh đạo, hãy cho họ về nhà bình an.'" **17** Vua Ít-ra-ên nói với Giô-sa-phát: "Vua thấy không, người này chẳng nói tiên tri lành về tôi, chỉ toàn nói điều dữ." **18** Mi-chê nói tiếp: "Hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu! Tôi thấy Chúa Hằng

Hữu ngồi trên ngai, tất cả thiên binh đều đứng hai bên Ngài. **19** Chúa Hằng Hữu hỏi: 'Ai có thể thuyết phục A-háp, vua Ít-ra-ên đi đánh Ra-mốt Ga-la-át để bị ngã chết tại đó?' Có nhiều ý kiến được đưa ra, **20** nhưng cuối cùng, một thần bước tới trước mặt Chúa Hằng Hữu thưa: 'Tôi sẽ đi thuyết phục A-háp!' Chúa Hằng Hữu hỏi: 'Bằng cách nào?' **21** Thần đáp: 'Tôi sẽ làm thần nói dối trong miệng các tiên tri của A-háp.' Chúa Hằng Hữu phán: 'Ngươi có thể thuyết phục được, hãy đi, làm như thế.' **22** Bây giờ, Chúa Hằng Hữu đã đặt thần nói dối trong miệng các tiên tri của vua, vì Chúa Hằng Hữu đã định việc dữ cho vua." **23** Sê-đê-kia, con Kê-na-na, đến gần tát vào mặt Mi-chê, mắng: "Thần của Chúa Hằng Hữu ra khỏi tôi khi nào để phán dạy ngươi?" **24** Mi-chê đáp: "Lúc ngươi trốn trong phòng kín, ngươi sẽ biết!" **25** Vua Ít-ra-ên truyền lệnh: "Hãy bắt Mi-chê giao cho A-môn, tổng trấn thành, và con trai ông là Giô-ách. **26** Hãy nói với họ lệnh của vua: 'Giam người này trong ngục, chỉ cho ăn bánh và nước cho đến ngày ta trở về bình an.'" **27** Mi-chê nói: "Nếu vua trở về bình an, tất Chúa Hằng Hữu không phán dạy qua tôi!" Rồi ông nói với những người đứng chung quanh: "Hãy ghi nhớ lời ta!" **28** Vậy, A-háp, vua Ít-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa cùng kéo quân lên Ra-mốt Ga-la-át. **29** Vua Ít-ra-ên bàn với Giô-sa-phát: "Tôi sẽ cải trang ra trận để không ai nhận ra, còn vua cứ mặc vương bào." Thế rồi, Vua Ít-ra-ên cải trang và họ cùng xuất trận. **30** Trước đó, vua A-ram đã ra lệnh cho các tướng chỉ huy chiến xa: "Các ngươi đừng đánh ai hết. Chỉ lo hạ cho được vua Ít-ra-ên mà thôi!" **31** Vừa thấy Giô-sa-phát, các tướng A-ram chỉ huy chiến xa tưởng là vua Ít-ra-ên liền tấn công vua, nhưng nghe Giô-sa-phát kêu cứu, Đức Chúa Trời liền cứu vua thoát chết. **32** Khi các tướng chiến xa thấy không phải là vua Ít-ra-ên, họ không đuổi đánh nữa. **33** Nhưng ngay lúc đó, một người lính A-ram tình cờ giương cung bắn trúng vua Ít-ra-ên giữa nơi hai phần áo giáp hở ra. A-háp nói với người đánh xe rằng "Hãy quay lại, đưa ta ra khỏi đây! Ta đã bị thương nặng!" **34** Chiến sự càng lúc càng ác liệt, vua Ít-ra-ên đứng vịn trên xe nhìn về phía quân A-ram. Và đến chiều, lúc mặt trời lặn thì vua chết.

19 Giô-sa-phát, vua Giu-đa bình an trở về cung điện tại Giê-ru-sa-lem. **2** Tiên tri Giê-hu, con Ha-na-ni, đi ra nghênh đón vua. Ông hỏi vua: "Tại sao vua đi giúp người gian ác và thương người ghét Chúa Hằng Hữu? Vì những việc vua đã làm, Chúa Hằng Hữu giáng cơn thịnh nộ trên vua. **3** Nhưng vua còn có lòng lành vì đã quét sạch các thần tượng A-sê-ra khỏi đất nước và chuyên tâm tìm kiếm Đức Chúa Trời." **4** Giô-sa-phát ở tại Giê-ru-sa-lem, rồi đi thị sát dân tình khắp cả nước từ Bê-e-sê-ba cho đến Ép-ra-im, dìu dắt dân chúng quay về với Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **5** Vua bổ nhiệm các phán quan tại các thành phố chiến lược khắp đất nước Giu-đa, **6** và bảo họ: "Hãy suy nghĩ cẩn thận trước khi phán xét. Hãy nhớ rằng ngươi xét xử không phải để làm thỏa lòng người mà là để làm vui lòng Chúa Hằng Hữu. Ngài sẽ ở với các ngươi trong khi xét xử. **7** Vậy, các ngươi hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, và phân xử liêm minh, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta không dung túng bất công, thiên vị, hay nhận hối lộ!" **8** Giô-sa-phát cũng chọn một số người Lê-vi, thầy tế lễ, và tộc trưởng trong dân chúng Ít-ra-ên vì Chúa Hằng Hữu mà đảm nhận việc xử đoán và phán quyết các vụ án. **9** Vua căn dặn các phán quan này: "Các ngươi hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, phục vụ Ngài cách trung kiên với lòng trọn thành. **10** Nếu anh em các ngươi từ các thành đến thưa kiện, dù là vụ án mạng, điều răn, mệnh lệnh, hay điều lệ của Đức Chúa Trời, thì các ngươi phải cảnh cáo họ đừng phạm tội với Chúa Hằng Hữu, nếu không Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ đoán phạt các ngươi và anh em các ngươi. Làm như thế các ngươi sẽ khỏi mắc tội. **11** Thầy thượng tế A-ma-ria sẽ làm phán quan về các việc thuộc về Chúa Hằng Hữu. Xê-ba-đia, con Ích-ma-ên, lãnh đạo đại tộc Giu-đa, làm phán quan về các việc thuộc về dân sự. Một số người Lê-vi sẽ được bổ nhiệm phụ giúp các ngươi. Các ngươi hãy can đảm trong phận sự của mình, Chúa Hằng Hữu luôn ở cùng người thiện hảo công minh."

20 Sau đó, người Mô-áp và người Am-môn kéo một số dân tộc khác đem quân tấn công Giô-sa-phát. **2** Có người đến tâu với vua Giô-sa-phát rằng: "Có một quân đội rất đông từ bên kia Biển Chết và A-ram kéo đến tấn công. Đạo quân tiền phong đã đến Ha-xa-xôn Tha-ma." (Tức là Ên-ghê-đi.) **3** Giô-sa-phát sợ hãi về tin này nên cầu khẩn Chúa Hằng Hữu. Ông còn ra lệnh cho toàn dân trong nước Giu-đa phải kiêng ăn. **4** Toàn dân từ khắp các thành xứ Giu-đa đều tụ tập về Giê-ru-sa-lem để cầu hỏi Chúa Hằng Hữu. **5** Giô-sa-phát đứng trước hội chúng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu trước sân mới. **6** Ông cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng con, chỉ mình Ngài là Đức Chúa Trời của cả vũ trụ. Chúa tể trị tất cả vương quốc trên đất. Tay Chúa đầy sức mạnh và năng lực; không ai chống cự nổi! **7** Lạy Đức Chúa Trời chúng con, không phải Chúa đã tống đuổi dân cư xứ này trước mặt Ít-ra-ên là dân Chúa sao? Và không phải Ngài đã ban đất nước này vĩnh viễn cho dòng dõi Áp-ra-ham, người được Chúa xem như bạn

sao? 8 Dân Chúa đã định cư tại đây và xây cất một
Đền Thờ cho Danh Chúa. 9 Họ nói: 'Nếu tai họa đổ
trên chúng con, hoặc chiến tranh, đoán phạt, dịch lệ
hoặc đói kém, chúng con sẽ đứng trước Đền Thờ
này và trước mặt Chúa vì Danh Chúa ở trong Đền
Thờ—chúng con sẽ kêu cứu với Chúa trong cơn gian
truân, thì Chúa sẽ nghe và cứu giúp chúng con.' 10
Kìa, ngày nay, xin xem quân Am-môn, Mô-áp, và Sê-
i-rơ đang làm gì. Ngài không cho tổ phụ chúng con
đi vào xứ đó khi người Ít-ra-ên rời khỏi Ai Cập, vậy
họ đi vòng đường khác và không tiêu diệt các dân
ấy. 11 Bây giờ, xin hãy xem họ báo ơn chúng con! 12
Ôi, lạy Đức Chúa Trời của chúng con, Chúa không
đoán phạt họ sao? Vì chúng con không có năng lực
nào chống cự đoàn dân rất đông đảo này. Chúng con
cũng không biết phải làm gì, nhưng chúng con đều
hướng về Chúa!" 13 Toàn thể người Giu-đa đều đứng
trước mặt Chúa Hằng Hữu, với vợ và con, kể cả các
ấu nhi. 14 Lúc ấy, giữa hội chúng, Thần của Chúa
Hằng Hữu ngự xuống trên Gia-ha-xi-ên, con Xa-cha-
ri, cháu Bê-na-gia, chắt Giê-i-ên, chít Mát-ta-nia,
người Lê-vi, thuộc tộc A-sáp. 15 Ông nói: "Toàn dân
Giu-đa, Giê-ru-sa-lem, và Vua Giô-sa-phát, hãy nghe!
Chúa Hằng Hữu phán bảo các ngươi: Đừng khiếp sợ
trước đoàn quân đông đảo này, vì đây là cuộc chiến
tranh của Đức Chúa Trời, không phải của các ngươi.
16 Ngày mai, các ngươi hãy kéo quân xuống, vì địch
sẽ tiến quân lên dốc Xích. Các ngươi sẽ gặp địch ở
cuối thung lũng và đầu hoang mạc Giê-ru-ên. 17
Trong trận này, các ngươi không phải đánh gì cả, chỉ
đóng quân và đứng xem sự giải cứu của Chúa Hằng
Hữu. Toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, đừng sợ sệt,
kinh hãi! Ngày mai, hãy xuất quân, Chúa Hằng Hữu
sẽ ở với các ngươi!" 18 Rồi Vua Giô-sa-phát cúi mặt
xuống đất. Toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cũng
phủ phục trước mặt Chúa Hằng Hữu. 19 Người Lê-vi
thuộc tộc Kê-hát và Cô-rê đều nhất loạt đứng dậy,
và lớn tiếng hát vang ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên. 20 Sáng sớm hôm sau, quân
đội Giu-đa tiến vào hoang mạc Thê-cô-a. Khi xuất
quân, Vua Giô-sa-phát đứng điểm binh và kêu gọi:
"Hãy lắng nghe! Hỡi toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem! Hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời
các ngươi, thì các ngươi sẽ đứng vững. Hãy tin các
tiên tri Ngài, thì các ngươi sẽ thành công." 21 Vua
tham khảo ý kiến toàn dân và cử các ca sĩ đi trước
quân đội, hát mừng ca ngợi Chúa Hằng Hữu, là Đấng
vinh quang thánh khiết. Họ ca hát vang lừng: "Hãy
cảm tạ Chúa Hằng Hữu; vì sự thương xót của Ngài
còn đời đời!" 22 Ngay khi họ bắt đầu hát vang ca
ngợi, Chúa Hằng Hữu khiến quân Am-môn, Mô-áp,
và Sê-i-rơ tự đánh lẫn nhau. 23 Quân Am-môn và
quân Mô-áp trở mặt tấn công quân Sê-i-rơ. Sau khi
tiêu diệt quân Sê-i-rơ, họ bắt đầu đánh lẫn nhau. 24
Khi quân đội Giu-đa tiến đến tháp canh trong hoang
mạc, nhìn về phía địch thấy vô số xác chết nằm la
liệt khắp mặt đất. Không một người sống sót. 25 Vua
Giô-sa-phát và toàn dân tiến quân vào thu chiến lợi
phẩm. Họ tìm thấy rất nhiều bảo vật và đồ trang
sức trên xác quân địch. Họ lấy cho đến khi không
còn mang nổi nữa. Số chiến lợi phẩm nhiều đến nỗi
phải mất ba ngày họ mới thu lượm hết! 26 Ngày thứ
tư, họ tập họp tại Thung lũng Bê-ra-ca (tức Phước
Lành) để ngợi tôn và cảm tạ Chúa Hằng Hữu. Vì vậy,
nơi đó được gọi là Bê-ra-ca cho đến ngày nay. 27 Sau
đó họ kéo quân về Giê-ru-sa-lem, Giô-sa-phát dẫn
đầu toàn dân với niềm vui vì Chúa Hằng Hữu đã cho
họ chiến thắng kẻ thù. 28 Họ diễn binh qua cổng
thành Giê-ru-sa-lem trong tiếng đàn hạc, đàn cầm,
và kèn trận, và họ lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. 29
Khi được nghe về cuộc chiến của chính Chúa Hằng
Hữu với các dân thù nghịch Ít-ra-ên, dân các vương
quốc lân bang đều kính sợ Đức Chúa Trời. 30 Vậy,
vương quốc của Giô-sa-phát được hưởng thái bình
vì Đức Chúa Trời của vua cho toàn dân an cư lạc
nghiệp. 31 Giô-sa-phát được ba mươi lăm tuổi khi
lên ngôi, và trị vì nước Giu-đa hai mươi lăm năm tại
Giê-ru-sa-lem. Vua là con bà A-xu-ba, con gái của Si-
chi. 32 Giô-sa-phát là một vua tốt, đi đúng đường lối
của A-sa, cha mình. Ông làm điều công chính trước
mặt Chúa Hằng Hữu. 33 Trong thời trị vì của mình,
vua không phá vỡ các miếu tà thần và toàn dân chưa
quyết tâm đi theo Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. 34
Các việc khác của Vua Giô-sa-phát, từ đầu đến cuối,
đều ghi chép trong Ký Lục của Giê-hu, Con Ha-na-ni,
được trích dẫn trong Sách Các Vua Ít-ra-ên. 35 Sau
đó, Giô-sa-phát, vua Giu-đa liên kết với A-cha-xia,
vua Ít-ra-ên là một người gian ác. 36 Hai vua hợp tác
đóng tàu tại Ê-xi-ôn Ghê-be để đi Ta-rê-si tìm vàng.
37 Ê-li-ê-se, con Đô-đa-va ở Ma-rê-sa, nói tiên tri lên
án Giô-sa-phát: "Vì vua hợp tác với Vua A-cha-xia,
Chúa Hằng Hữu sẽ hủy phá các công việc của vua."
Vì vậy, các chiếc tàu đều vỡ nát và không bao giờ
đến được Ta-rê-si.

21 Giô-sa-phát qua đời, được an táng với tổ phụ
mình trong Thành Đa-vít. Con ông là Giô-ram
lên ngôi kế vị cha. 2 Anh em của Giô-ram—con trai
của Giô-sa-phát—là A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-
xa-ra, Mi-ca-ên, và Sê-pha-tia; tất cả họ là con trai
của Giô-sa-phát, vua Giu-đa. 3 Vua cha đã cho họ
nhiều tặng phẩm bằng bạc, vàng, bảo vật, với các
thành kiên cố trong nước Giu-đa, nhưng giao vương
quyền cho Giô-ram vì là trưởng nam. 4 Vì muốn
củng cố quyền hành, Giô-ram sát hại tất cả em ruột
mình cùng một số lãnh đạo Ít-ra-ên. 5 Giô-ram được

ba mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. **6** Vua đi theo đường lối các vua Ít-ra-ên và gian ác như Vua A-háp, vì vua cưới con gái A-háp làm vợ. Vậy, Giô-ram làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu. **7** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu không muốn tiêu diệt gia tộc Đa-vít, vì giao ước Ngài đã lập với Đa-vít, và hứa rằng con cháu của ông sẽ tiếp tục cai trị và chiếu sáng như ngọn đèn mãi mãi. **8** Dưới đời trị vì của Giô-ram, người Ê-đôm nổi dậy chống Giu-đa và lập vua cho riêng mình. **9** Giô-ram cùng toàn đội quân và các đoàn chiến xa, ban đêm thức dậy kéo quân tấn công quân đội Ê-đôm đang dùng chiến xa bao vây quân Giu-đa. **10** Dù vậy, Ê-đôm vẫn thoát ách thống trị của Giu-đa cho đến ngày nay. Cùng lúc đó, Líp-na cũng phản nghịch với Giô-ram. Tất cả điều này xảy ra vì vua đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **11** Giô-ram cũng lập các miếu thờ tà thần trên các đỉnh đồi núi xứ Giu-đa, gây cho dân chúng Giê-ru-sa-lem và Giu-đa phạm tội thờ tà thần và đi vào con đường sai lạc. **12** Tiên tri Ê-li gửi thông điệp cho Giô-ram như sau: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Đa-vít tổ phụ của vua, đã phán: Ngươi không đi theo đường lối của Giô-sa-phát, cha ngươi, cũng chẳng đi theo đường lối của ông nội ngươi là A-sa, vua Giu-đa, **13** nhưng lại đi theo đường lối của vua Ít-ra-ên, xúi giục người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phạm tội thờ hình tượng như Vua A-háp đã làm trong Ít-ra-ên. Hơn nữa, ngươi tàn sát các em ruột ngươi là những người tốt hơn ngươi. **14** Này, Chúa Hằng Hữu sẽ đổ tai họa lớn trên dân tộc ngươi, trên các con ngươi, trên các vợ ngươi, và trên tài sản ngươi. **15** Còn chính ngươi sẽ mắc bạo bệnh trong gan ruột, ngày càng trầm trọng cho đến khi gan ruột ngươi đứt rời ra." **16** Chúa Hằng Hữu lại thúc giục người Phi-li-tin và người A-rập, sống ở gần nước Ê-thi-ô-pi, kéo quân tấn công Giô-ram. **17** Họ chiếm đóng Giu-đa, cướp đoạt các tài sản trong cung điện, bắt các con trai và các vợ của vua. Chỉ còn lại người con út là A-cha-xia. **18** Sau hết, Chúa Hằng Hữu hành hạ Giô-ram, phạt vua bị bạo bệnh trong ruột. **19** Ngày tháng trôi qua, bệnh càng trầm trọng; đến năm thứ nhì, ruột gan của Giô-ram đứt rời ra và vua qua đời trong một cơn đau khủng khiếp. Dân chúng không xông thuốc thơm để ướp xác vua như họ đã làm cho tổ phụ của vua. **20** Giô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Khi vua qua đời, chẳng một người thương tiếc. Người ta an táng vua trong Thành Đa-vít, chứ không đặt trong khu lăng mộ các vua.

22 Dân chúng Giê-ru-sa-lem tôn A-cha-xia, con út của Giô-ram, lên ngôi kế vị cha người, vì các con trai lớn của vua bị một toán cướp bóc từ A-rập giết hại. Vậy, A-cha-xia, con Giô-ram, làm vua nước Giu-đa. **2** A-cha-xia, con Giô-ram, được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là A-tha-li, cháu của Ôm-ri. **3** A-cha-xia cũng đi theo đường lối của gia tộc Vua A-háp, vì bị mẹ xúi giục làm điều ác. **4** Vua làm ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, đúng như gia tộc A-háp đã làm. Họ còn làm quân sư cho vua sau khi cha vua qua đời, và họ đưa vua vào chỗ diệt vong. **5** Nghe theo lời gian ác của họ, A-cha-xia kéo quân theo Vua Giô-ram, con A-háp, vua Ít-ra-ên để tấn công Ha-xa-ên, vua A-ram tại Ra-mốt Ga-la-át. Bị thương trong trận đánh tại Ra-ma, **6** Giô-ram liền quay về Gít-rê-ên để chữa các vết thương. A-xa-ria, vua Giu-đa xuống Gít-rê-ên thăm Giô-ram đang bị thương. **7** Sự sụp đổ của A-cha-xia đều do ý định của Đức Chúa Trời. Khi A-cha-xia đến thăm bệnh, vua cũng theo Giô-ram ra gặp Giê-hu, con Nim-si, là người Chúa Hằng Hữu đã xức dầu để tiêu diệt gia tộc A-háp. **8** Vì thế, khi thi hành án phạt nhà A-háp, Giê-hu cũng gặp các nhà lãnh đạo Giu-đa cùng các con trai, anh em, và các đầy tớ của A-cha-xia. Giê-hu liền giết sạch những người này. **9** Giê-hu cũng cho người tìm kiếm A-cha-xia, và họ tìm được ông đang trốn tại Sa-ma-ri. Họ mang ông đến gặp Giê-hu và ông bị xử tử. Nhưng A-cha-xia được chôn cất tử tế vì họ bảo: "Ông ấy là con cháu của Giô-sa-phát, người hết lòng tìm kiếm Chúa Hằng Hữu." Khi A-cha-xia qua đời, trong hoàng tộc không còn người nào có đủ uy quyền để lên kế vị. **10** Khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con mình đã chết liền ra tay tàn sát tất cả dòng dõi vua Giu-đa. **11** Nhưng chị của A-cha-xia là Giô-sê-bết, con gái vua Giô-ram, đem giấu Giô-ách, con A-cha-xia, và cứu cậu thoát khỏi số phận dành cho các hoàng tử. Nàng giấu Giô-ách và người vú nuôi vào trong phòng ngủ. Bằng cách này, Giô-sê-bết, vợ Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa và là chị của A-cha-xia giấu được Giô-ách, không cho A-tha-li giết. **12** Giô-ách trốn trong Đền Thờ Đức Chúa Trời suốt thời gian A-tha-li cai trị sáu năm.

23 Bảy năm sau, Giê-hô-gia-đa quyết định hành động. Ông lấy hết can đảm và liên kết với năm tướng chỉ huy quân đội: A-xa-ria, con Giê-rô-ham, Ích-ma-ên, con Giô-ha-nan, A-xa-ria, con Ô-bết, Ma-a-xê-gia, con A-đa-gia, và Ê-li-sa-phát, con Xiếc-ri. **2** Họ đi khắp đất Giu-đa, triệu tập cấp lãnh đạo người Lê-vi và các trưởng tộc của người Ít-ra-ên về Giê-ru-sa-lem. **3** Họ tập trung tại Đền Thờ Đức Chúa Trời, họ trân trọng kết ước với Giô-ách, vị vua trẻ. Giê-gô-gia-đa tuyên bố: "Đây là con trai của vua. Thời gian đã đến cho người lên cai trị! Chúa Hằng Hữu đã hứa con cháu Đa-vít sẽ làm vua chúng ta. **4** Đây là điều

các ngươi sẽ làm. Trong số các thầy tế lễ và người
Lê-vi đến phiên trực ngày Sa-bát, một phần ba có
nhiệm vụ canh gác cổng thành. 5 Một phần ba trấn
giữ cung vua, và một phần ba đóng tại Cổng Giê-sốt.
Những người khác sẽ ở tại sân Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu. 6 Hãy nhớ chỉ trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi
có công tác được vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, vì họ
là những người đã được thánh hóa. Những người
còn lại phải tuân lệnh của Chúa Hằng Hữu và đứng
bên ngoài. 7 Người Lê-vi phải xếp thành đoàn bảo
vệ quanh vua và giữ khí giới trong tay. Ai đột nhập
vào Đền Thờ sẽ bị giết. Hãy theo sát từng bước mỗi
khi vua di chuyển." 8 Mọi người Lê-vi và Giu-đa đều
vâng theo lệnh của Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Các
tướng chỉ huy hướng dẫn anh em thuộc nhóm ngày
Sa-bát cũng như nhóm nghỉ việc ngày Sa-bát. Vì
Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa không cho phép ai về nhà
sau phiên trực của mình. 9 Giê-hô-gia-đa lấy các
giáo và khiên, cả nhỏ lẫn lớn, từ trong kho Đền Thờ
Đức Chúa Trời ra phát cho các tướng chỉ huy. Đây là
khí giới của Vua Đa-vít ngày trước. 10 Ông sắp đặt
người đứng quanh vua, với khí giới sẵn sàng. Họ sắp
thành hàng dài từ phía nam đến phía bắc của Đền
Thờ và chung quanh các bàn thờ. 11 Giê-hô-gia-đa
và các con mình rước Giô-ách, con vua ra, đội vương
miện lên đầu, và trao bộ luật của Đức Chúa Trời cho
người. Họ xức dầu cho người và tuyên bố người là
vua, mọi người cùng tung hô: "Vua vạn tuế!" 12 Khi
A-tha-li nghe tiếng chân người chạy và tiếng chúc
tụng vua, bà vội vã đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu để
xem việc đang xảy ra. 13 Khi đến nơi bà thấy vua
đứng trên bệ đặt gần cổng ra vào của Đền Thờ. Các
tướng chỉ huy và các nhạc sĩ thổi kèn đứng chung
quanh vua, dân chúng các nơi kéo đến, hân hoan và
thổi kèn. Những người ca hát với các nhạc công hòa
điệu dưới quyền điều khiển của người hướng dẫn.
Thấy thế, A-tha-li xé áo kêu la: "Phản loạn! Phản
loạn!" 14 Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa ra lệnh cho các
tướng chỉ huy quân đội: "Hãy giải bà ấy đến những
người lính phía ngoài Đền Thờ, và giết ai muốn cứu
bà ấy." Vì thầy tế lễ có nói: "Không thể giết bà ấy
trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu." 15 Họ giải bà
đến lối ra vào của Cổng Ngựa trong hoàng cung, rồi
giết bà tại đó. 16 Giê-hô-gia-đa lập giao ước giữa ông
với vua và toàn dân rằng họ cam kết làm dân Chúa
Hằng Hữu. 17 Sau đó, toàn dân kéo đến miếu Ba-anh
và phá bỏ nó. Họ đập nát bàn thờ và tượng Ba-anh,
giết Ma-than, là thầy tế lễ của Ba-anh, trước bàn
thờ tà thần. 18 Bấy giờ Giê-hô-gia-đa giao nhiệm
vụ coi sóc Đền Thờ Chúa Hằng Hữu cho các thầy tế
lễ và người Lê-vi, theo như các chỉ dẫn của Đa-vít.
Ông cũng ra lệnh họ dâng tế lễ thiêu lên Chúa Hằng
Hữu, như lệnh truyền trong Luật Môi-se, hát và ngợi
tôn như Đa-vít đã chỉ thị. 19 Giê-hô-gia-đa cũng đặt
người gác cổng kiểm soát nghiêm nhặt, không cho
những người ô uế vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. 20
Ông hướng dẫn các tướng chỉ huy, các nhà quý tộc,
các nhà lãnh đạo, và toàn thể dân chúng rước vua từ
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Họ đi qua cổng trên để vào
hoàng cung và họ đặt vua ngồi trên ngai hoàng tộc.
21 Toàn dân trong xứ đều vui mừng, và kinh thành
trở nên an bình sau khi A-tha-li bị giết.

24 Giô-ách lên ngôi lúc bảy tuổi, và cai trị bốn
mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Xi-bia,
quê ở Bê-e-sê-ba. 2 Giô-ách làm điều ngay thẳng
trước mặt Chúa Hằng Hữu trong suốt thời gian Thầy
Tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống. 3 Giê-hô-gia-đa cưới
cho Giô-ách hai người vợ, và họ sinh cho vua nhiều
con trai và con gái. 4 Về sau, Giô-ách quyết định
trùng tu Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. 5 Vua họp các
thầy tế lễ và người Lê-vi lại và bảo: "Các ông đi khắp
các thành trong nước Giu-đa, thu tiền dâng hiến
hằng năm của dân, để có thể thực hiện chương trình
tu bổ Đền Thờ Đức Chúa Trời. Hãy mau xúc tiến việc
này!" Nhưng người Lê-vi cứ trì hoãn. 6 Vậy vua mời
thầy thượng tế Giê-hô-gia-đa vào và hỏi: "Sao ông
không bảo người Lê-vi đi thu thuế Đền Thờ từ các
thành trong nước Giu-đa và Giê-ru-sa-lem? Môi-se,
đầy tớ Chúa Hằng Hữu có ấn định việc toàn dân Ít-
ra-ên đóng góp cho Lều Chứng Ước." 7 Trước đó,
thuộc hạ của bà A-tha-li tà ác đã vơ vét Đền Thờ Đức
Chúa Trời, và họ đã dùng tất cả vật cống hiến từ Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu để thờ phượng thần miếu
Ba-anh. 8 Vua ra lệnh đóng một cái rương đặt bên
ngoài cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. 9 Và truyền
lệnh khắp nước Giu-đa, cả thành Giê-ru-sa-lem bảo
mọi người phải đem nạp cho Chúa Hằng Hữu khoản
thuế đã được Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, quy định
từ ngày Ít-ra-ên còn ở trong hoang mạc. 10 Điều này
làm hài lòng các nhà lãnh đạo và dân chúng, họ vui
mừng đem tiền bỏ vào rương cho tới khi đầy. 11 Bất
cứ khi nào rương đầy tràn, người Lê-vi đem rương
tiền đến cho các viên chức nhà vua. Thư ký của vua
và người của thầy thượng tế sẽ đến và thu giữ tiền,
sau đó đem rương trở lại Đền Thờ. Cứ thế, ngày này
qua ngày khác, người ta thu được vô số tiền bạc. 12
Vua và Giê-hô-gia-đa đem tiền ấy giao cho những
người coi sóc việc xây cất, những người này thuê
thợ nề và thợ mộc để trùng tu Đền Thờ Chúa Hằng
Hữu. Họ cũng thuê thợ sắt và thợ đồng để sửa chữa
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. 13 Như vậy, công việc tiến
hành, Đền Thờ Đức Chúa Trời trở nên tốt đẹp và
vững chắc như xưa. 14 Khi công cuộc tu bổ hoàn tất,
người ta đem số tiền còn lại đến cho vua và Giê-
hô-gia-đa. Tiền này được dùng để sắm các dụng cụ

trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu gồm những đĩa, bình bằng vàng, và bằng bạc dùng vào việc phục vụ thờ phượng và dâng tế lễ thiêu. Trọn đời Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa, người ta liên tục dâng lễ thiêu trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **15** Giê-hô-gia-đa ngày càng già, rồi qua đời, thọ 130 tuổi. **16** Người ta chôn ông trong Thành Đa-vít, nơi chôn các vua, vì ông có công với Ít-ra-ên, phục vụ Đức Chúa Trời và coi sóc Đền Thờ. **17** Sau khi Giê-hô-gia-đa qua đời, các nhà lãnh đạo Giu-đa đến xu nịnh Vua Giô-ách, và thuyết phục vua nghe lời họ. **18** Họ bỏ bê Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên mình, để thờ thần A-sê-ra và các thần khác. Vì tội lỗi này, cơn giận của Đức Chúa Trời nổi lên cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **19** Chúa Hằng Hữu sai các tiên tri đến khuyên bảo họ về với Ngài, nhưng họ không nghe. **20** Thần Linh Đức Chúa Trời cảm động Xa-cha-ri, con Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Ông đứng trước toàn dân và tuyên bố: "Đây là điều Đức Chúa Trời cảnh cáo: Tại sao các ngươi phạm các điều răn của Ngài? Các ngươi không thể nào thịnh đạt được. Các ngươi chối bỏ Chúa, bây giờ Ngài từ bỏ các ngươi." **21** Rồi các lãnh đạo mưu hại ông, và khi được lệnh Vua Giô-ách, họ lấy đá ném ông chết ngay trong sân Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **22** Như thế, Vua Giô-ách trả ơn Giê-hô-gia-đa cho những việc ông làm bằng cách giết con ông. Lúc sắp chết, Xa-cha-ri nói: "Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám và báo ứng cho!" **23** Vào cuối năm ấy, quân A-ram kéo đến đánh quân Giô-ách. Chúng tiến đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết hết các nhà lãnh đạo trong nước. Rồi họ gửi chiến lợi phẩm về cho vua mình ở Đa-mách. **24** Chúa Hằng Hữu cho quân A-ram thắng, mặc dù quân số rất ít so với quân Giu-đa. Vì người Giu-đa chối bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ nên Giô-ách bị Chúa hình phạt. **25** Quân A-ram bỏ đi, để lại Giô-ách thương tích nặng nề. Nhưng Giô-ách bị các thuộc hạ mình mưu sát, vì vua đã giết con của Thầy Tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ giết vua ngay trên giường bệnh. Người ta đem chôn vua trong Thành Đa-vít thay vì trong lăng mộ hoàng gia. **26** Những người âm mưu giết Giô-ách là Xa-bát, con của bà Si-mê-át, người Am-môn, và Giê-hô-sa-bát, con của bà Sim-rít, người Mô-áp. **27** Về các con trai của Giô-ách, các lời tiên tri về vua này, và về việc tu bổ Đền Thờ Đức Chúa Trời đều được chép trong Sách Các Vua. Con Giô-ách là A-ma-xia lên ngôi kế vị.

25 A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi lúc lên ngôi, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giô-a-đan quê ở Giê-ru-sa-lem. **2** A-ma-xia làm điều ngay thẳng trước mặt Chúa Hằng Hữu nhưng không hết lòng. **3** Khi A-ma-xia đã nắm vững quyền hành trong tay, vua liền xử tử những thuộc hạ đã ám sát cha mình. **4** Nhưng vua không giết con cái của họ, vì vua tuân giữ lệnh Chúa Hằng Hữu được chép trong Sách Luật Môi-se: "Cha mẹ sẽ không chết vì tội của con, con cũng không chết vì tội của cha mẹ. Ai có tội, người ấy chịu hình phạt." **5** A-ma-xia tổ chức quân đội, chỉ định các quan chỉ huy hàng nghìn và hàng trăm người cho toàn dân Giu-đa và Bên-gia-min. Ông kiểm kê dân số và tìm thanh niên từ hai mươi tuổi trở lên, chọn lọc 300.000 quân có tài sử dụng giáo và khiên. **6** Vua còn bỏ ra 3.400 ký bạc để thuê 100.000 người có kinh nghiệm chiến đấu trong Ít-ra-ên. **7** Nhưng có một người của Đức Chúa Trời đến nói với A-ma-xia: "Đừng dùng lính Ít-ra-ên, vì Chúa Hằng Hữu không ở cùng Ít-ra-ên. Ngài cũng không giúp Ép-ra-im! **8** Nhưng nếu vua để họ cùng lính vua ra trận, thì vua sẽ bị quân thù đánh bại, dù vua có chiến đấu mạnh mẽ đến đâu. Đức Chúa Trời sẽ lật đổ vua, vì Ngài có quyền cho vua thắng hay bại." **9** A-ma-xia hỏi người của Đức Chúa Trời: "Nhưng còn số bạc tôi đã trả để thuê đoàn quân Ít-ra-ên này thì sao?" Người của Đức Chúa Trời đáp: "Chúa Hằng Hữu có quyền cho vua nhiều hơn số ấy!" **10** Nghe lời, A-ma-xia cho lính đánh thuê về Ép-ra-im. Điều này làm họ tức giận với Giu-đa, và trở về với lòng căm phẫn. **11** A-ma-xia lấy hết can đảm kéo quân đến Thung lũng Muối, tại đó, quân Giu-đa giết 10.000 người Sê-i-rơ. **12** Quân Giu-đa cũng bắt 10.000 người khác, đem lên một mỏm núi rồi xô xuống cho nát thây. **13** Những người lính đánh thuê bị A-ma-xia cho về, tấn công một số thành Giu-đa nằm giữa đất Sa-ma-ri và Bết-hô-rôn. Họ giết 3.000 người và cướp nhiều của cải. **14** Sau cuộc chém giết người Ê-đôm, Vua A-ma-xia trở về và đem theo các thần của người Sê-i-rơ. Vua lập lên làm thần mình, rồi thờ lạy và cúng tế chúng! **15** Chúa Hằng Hữu nổi giận, sai một tiên tri đến hỏi A-ma-xia: "Tại sao ngươi đi cầu các thần mà chính nó không cứu nổi dân mình khỏi tay ngươi?" **16** Vua ngắt lời: "Ta có bảo ngươi làm quân sư cho ta đâu? Im đi, đừng buộc ta phải giết ngươi!" Tiên tri im, nhưng rồi nói: "Tôi biết Đức Chúa Trời quyết định diệt vua vì vua đã phạm tội ấy, và lại không chịu nghe lời tôi." **17** Sau khi nghe lời bàn của các quân sư, A-ma-xia, vua Giu-đa, tuyên chiến với vua Ít-ra-ên là Giô-ách, con Giô-a-cha, cháu Giê-hu, rằng: "Hãy đến gặp ta trong trận chiến!" **18** Nhưng Giô-ách, vua Ít-ra-ên, sai sứ giả nói câu chuyện này với A-ma-xia, vua Giu-đa: "Tại Li-ban, một cây gai sai mai mối tới nói với một cây bá hương: 'Gả con gái ngươi cho con trai ta.' Lúc ấy có thú rừng đi qua, giẫm nát cây gai! **19** Ngươi nói: 'Ta đã đánh bại Ê-đôm,' và ngươi sinh ra kiêu ngạo. Nay ta khuyên ngươi chịu khó ở nhà. Tại sao phải gây họa cho chính mình và làm cho cả nước Giu-đa

bị họa lây?" **20** Nhưng A-ma-xia không nghe, vì Đức Chúa Trời xếp đặt cho quân thù tiêu diệt vua, vì vua thờ các thần Ê-đôm. **21** Giô-ách, vua Ít-ra-ên, kéo quân dàn trận đối diện quân A-ma-xia, vua Giu-đa. Hai đội quân dàn trận tại Bết-sê-mết, đất Giu-đa. **22** Giu-đa bị quân Ít-ra-ên đánh bại, bỏ chạy về nhà. **23** Giô-ách, vua Ít-ra-ên, bắt A-ma-xia, con Giô-ách, cháu Giô-a-cha tại Bết-sê-mết, vua Giu-đa, giải về Giê-ru-sa-lem. Giô-ách còn phá đổ tường thành Giê-ru-sa-lem từ Cổng Ép-ra-im đến Cổng Góc, một đoạn dài 180 mét. **24** Ông thu tóm vàng bạc, dụng cụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời do Ô-bết Ê-đôm coi giữ. Ông cũng chiếm đoạt các báu vật hoàng cung, cùng các con tin đem về Sa-ma-ri. **25** A-ma-xia, vua Giu-đa còn sống mười lăm năm sau khi Giô-ách, vua Ít-ra-ên, qua đời. **26** Tất cả công việc khác của triều đại A-ma-xia đều được chép trong Sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. **27** Sau khi A-ma-xia chối bỏ Chúa, có một vụ phản loạn chống A-ma-xia tại Giê-ru-sa-lem nên A-ma-xia chạy đến La-ki lánh nạn. Nhưng kẻ thù của vua đuổi theo và giết vua tại đó. **28** Họ dùng ngựa chở xác vua đem về chôn trong Thành Đa-vít cùng với tổ tiên.

26 Toàn dân Giu-đa tôn con trai của A-ma-xia là Ô-xia lên kế vị vua cha, lúc ấy Ô-xia được mười sáu tuổi. **2** Sau khi cha vua chết, Ô-xia xây Ê-lát và khôi phục thành này cho Giu-đa. **3** Ô-xia lên ngôi vua lúc mười sáu tuổi và cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giê-cô-lia, quê ở Giê-ru-sa-lem. **4** Vua làm điều ngay trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo gương A-ma-xia, cha vua. **5** Vua tìm cầu Đức Chúa Trời suốt đời Xa-cha-ri, là người dạy vua kính sợ Đức Chúa Trời. Vua tìm cầu Chúa Hằng Hữu bao lâu, Đức Chúa Trời cho vua thành công hưng thịnh bấy lâu. **6** Ô-xia xuất quân đánh Phi-li-tin, hạ thành Gát, thành Giáp-nê, và thành Ách-đốt. Vua xây các thành mới trên đất Ách-đốt và những nơi khác thuộc Phi-li-tin. **7** Đức Chúa Trời giúp vua, không những trong cuộc chiến tranh với người Phi-li-tin, nhưng cả trong cuộc chiến tranh với người A-rập tại Gu-rơ Ba-anh và với người Mê-u-nim. **8** Người Am-môn phải cống nạp cho vua. Danh tiếng vua lan đến tận Ai Cập, vì vua rất hùng mạnh. **9** Ô-xia xây các tháp kiên cố quanh Giê-ru-sa-lem tại Cửa Góc, Cửa Thung Lũng, và tại các góc tường. **10** Vua cũng xây tháp canh trong miền hoang dã, đào nhiều giếng vì vua có nhiều súc vật trong vùng Sơ-phê-la và trong đồng bằng. Vua chuộng việc canh tác đất đai, nên nuôi nhiều nông phu và người trồng nho trên các đồi núi và vùng phì nhiêu. **11** Ô-xia có một đạo quân tài giỏi, sẵn sàng chiến đấu, theo từng đơn vị. Đội quân này được tuyển mộ và thiết lập bởi Giê-i-ên, thư ký quân đội và người phụ tá là Ma-a-xê-gia. Họ được đặt dưới quyền chỉ huy của Ha-na-nia, là một đại thần của vua. **12** Có 2.600 trưởng tộc, toàn là người mạnh bạo, chỉ huy các đội ngũ này. **13** Quân số lên đến 307.500 người, toàn quân thiện chiến. Họ sẵn sàng giúp vua chống lại quân thù. **14** Ô-xia cung cấp đủ khiên, giáo, nón trận, giáp, cung, và ná bắn đá cho quân mình. **15** Tại Giê-ru-sa-lem, Ô-xia cho dựng các máy gắn trên tường do những người thạo nghề thiết kế để bảo vệ người bắn tên và đá lớn từ các tháp và các góc thành. Danh tiếng vua đồn khắp nơi, vì vua được Chúa Hằng Hữu giúp đỡ cách diệu kỳ, cho đến khi trở nên cường thịnh. **16** Nhưng khi được cường thịnh, Ô-xia trở nên kiêu căng, khiến vua bại hoại. Vua phạm tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, vì tự đi vào nơi thánh của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và dâng hương trên bàn thờ. **17** Thầy thượng tế A-xa-ria đem theo tám mươi thầy tế lễ can đảm của Chúa Hằng Hữu theo sau vua. **18** Họ đối diện Vua Ô-xia và nói: "Việc xông hương cho Chúa Hằng Hữu không phải việc của vua. Đó là việc của các thầy tế lễ, con cháu A-rôn, đã được biệt cử vào chức vụ này. Vua phải ra khỏi nơi thánh này ngay vì vua đã phạm tội. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời sẽ không cho vua vẻ vang vì việc này đâu!" **19** Lúc ấy tay đang cầm bình hương, Ô-xia nổi giận với các thầy tế lễ. Lập tức, phong hủi nổi trắng trên trán vua, ngay trước mặt các thầy tế lễ, lúc vua đang đứng bên bàn thờ xông hương trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **20** Khi thầy thượng tế A-xa-ria và các thầy tế lễ khác thấy phong hủi, vội đuổi Ô-xia ra. Chính vua cũng tất tả đi ra vì bị Chúa Hằng Hữu trừng trị. **21** Vua Ô-xia tiếp tục mang bệnh phong hủi cho đến ngày chết. Vua phải sống cách biệt với mọi người, bị cấm vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Con vua là Giô-tham đứng ra lo việc triều chính và cai trị dân trong nước. **22** Tiên tri Y-sai, con A-mốt có ghi lại tất cả công việc của Ô-xia từ đầu đến cuối. **23** Ô-xia an giấc với tổ tiên; mộ của vua được chôn gần khu lăng mộ các vua, vì người ta nói rằng: "Vua bị phong hủi." Con vua là Giô-tham lên ngôi kế vị.

27 Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giê-ru-sa, con Xa-đốc. **2** Giô-tham làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu. Ông làm mọi điều giống như Ô-xia, cha vua đã làm. Nhưng Giô-tham không dám vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu như cha mình. Tuy nhiên, toàn dân vẫn tiếp tục suy đồi. **3** Vua xây lại cổng trên của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và nhiều công sự trên tường thành Ô-phên. **4** Vua cũng xây nhiều thành trong miền đồi núi Giu-đa, với những đồn lũy và tháp trên rừng. **5** Giô-tham tuyên

chiến với vua nước Am-môn và chiến thắng. Trong suốt ba năm, người Am-môn phải cống thuế cho vua 100 ta-lâng bạc, 1.820.000 lít lúa miến, 1.820.000 lít lúa mạch. **6** Vậy, Vua Giô-tham rất cường thịnh, vì vua cẩn thận sống trong sự vâng lời Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình. **7** Các công việc khác của triều đại Giô-tham, các cuộc chiến tranh và chính sách cai trị đều được ghi vào Sách Các Vua Ít-ra-ên và Giu-đa. **8** Giô-tham lên ngôi lúc hai mươi lăm tuổi và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. **9** Ông qua đời và được chôn trong Thành Đa-vít. A-cha, con Giô-tham lên ngôi kế vị.

28 A-cha được hai mươi tuổi khi lên ngôi, và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua không làm điều thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, như Đa-vít tổ phụ mình đã làm. **2** Thay vào đó, vua theo các vua Ít-ra-ên đúc tượng Ba-anh để thờ lạy. **3** Vua dâng hương cho tà thần trong thung lũng Bên Hi-nôm và thiêu sống các con trai mình để tế thần, giống như thói tục ghê tởm của các dân tộc mà Chúa Hằng Hữu đã trục xuất trước mắt người Ít-ra-ên ngày trước. **4** Vua cũng dâng hương và sinh tế tại các miếu trên các đỉnh đồi và dưới gốc cây xanh. **5** Vì thế, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua, bỏ mặc A-cha cho quân đội A-ram đánh bại, bắt đi rất nhiều tù binh và thường dân, giải qua Đa-mách. A-cha cũng bị bại dưới tay vua Ít-ra-ên, khiến quân đội vua tổn thất nặng nề. **6** Trong một ngày, Phê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-ên, giết 120.000 lính Giu-đa, họ đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **7** Rồi Xiếc-ri, một dũng sĩ người Ép-ra-im, giết được Ma-a-xê-gia, con của vua; A-ri-kham, quan cai quản hoàng cung; và Ên-ca-na, tể tướng của vua. **8** Quân đội Ít-ra-ên còn bắt đi 200.000 người gồm phụ nữ và trẻ con từ Giu-đa, và cướp rất nhiều của cải, đem về Sa-ma-ri. **9** Khi quân đội Ít-ra-ên kéo về đến Sa-ma-ri, Ô-đết, một nhà tiên tri của Chúa Hằng Hữu, ra đón và cảnh cáo: "Kìa, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi đã nổi giận cùng Giu-đa, nên Ngài đã phó họ vào tay các ngươi. Trong cơn giận quá độ, các ngươi đã tàn sát họ đến nỗi tiếng kêu van thấu trời! **10** Thế mà các ngươi còn định bắt người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem làm nô lệ? Còn các ngươi lại không phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi sao? **11** Vậy bây giờ, hãy nghe lời ta mà phóng thích tất cả tù nhân đó, vì họ là anh em các ngươi. Hãy coi chừng vì Chúa Hằng Hữu đã nổi cơn thịnh nộ vì việc ác của các ngươi!" **12** Lúc ấy, có vài người lãnh đạo người Ép-ra-im—A-xa-ria, con Giô-ha-nan, Bê-rê-kia, con Mê-si-lê-mốt, Ê-xê-chia, con Sa-lum, và A-ma-sa, con Hát-lai—đồng ý với những người đánh trận trở về. **13** Họ ra lệnh: "Đừng đem các tù nhân về đây! Chúng ta không thể tạo thêm tội ác và tội lỗi cho chúng ta. Tội của chúng ta quá lớn, và cơn giận mãnh liệt của Chúa Hằng Hữu đang giáng trên Ít-ra-ên!" **14** Vậy, các quân sĩ liền thả các tù nhân và bỏ lại của cải họ đã cướp giật trước mặt các nhà lãnh đạo và toàn dân. **15** Rồi bốn người đã kể tên trên đây liền đứng dậy, dẫn các tù nhân ra lấy áo quần từ chiến lợi phẩm, mặc lại cho những người trần truồng, mang giày vào chân họ, đãi các tù nhân ăn uống, xức dầu các vết thương, cho những người yếu đuối cỡi lừa, rồi đưa họ về nước đến tận Giê-ri-cô, thành chà là. Sau đó các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên mới quay về Sa-ma-ri. **16** Lúc ấy, A-cha, vua Giu-đa, cầu cứu với vua A-sy-ri. **17** Vì quân Ê-đôm lại xâm lăng đất Giu-đa và bắt một số dân đem về nước. **18** Quân đội Phi-li-tin cũng tràn ngập trong miền Sơ-phê-la và Nê-ghép của Giu-đa. Họ chiếm đóng Bết-sê-mết, A-gia-lôn, Ghê-đê-rốt, Sô-cô và vùng phụ cận, Thim-na và vùng phụ cận, Ghim-xô và vùng phụ cận, rồi cho người Phi-li-tin đến định cư tại các nơi đó. **19** Vì tội ác của A-cha, vua Giu-đa, và vì A-cha xúi giục dân mình phạm tội và vô cùng bất trung với Chúa Hằng Hữu nên Ngài hạ nhục người Giu-đa. **20** Nhưng khi Tiếc-lát Phi-nê-se, vua A-sy-ri đến, ông đã tấn công A-cha thay vì cứu giúp vua. **21** A-cha liền thu góp các bảo vật trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, trong cung điện, và từ nhà các quan viên để làm lễ vật cống hiến cho vua A-sy-ri. Nhưng điều này cũng không giúp được vua. **22** Trong cảnh hoạn nạn, Vua A-cha vẫn tiếp tục phạm tội cùng Chúa Hằng Hữu. **23** Vua cúng tế các tà thần của người Đa-mách, là những người đã đánh bại vua, vua nói rằng: "Các thần ấy đã phù hộ vua A-ram nên khi được ta cúng tế, các thần ấy cũng sẽ phù hộ ta!" Thế nhưng, chính các tà thần ấy đã dẫn vua và toàn cõi Giu-đa đến chỗ diệt vong. **24** A-cha lại còn lấy các khí cụ thờ phượng trong Đền Thờ Đức Chúa Trời và đập ra từng mảnh. Vua đóng các cửa ra vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu để không ai vào đó thờ phượng nữa, rồi vua lập những bàn thờ cho các tà thần khắp các góc đường Giê-ru-sa-lem. **25** Trong mỗi thành Giu-đa, vua cũng xây các đài cao để dâng hương cho các tà thần. Trong việc này, vua đã chọc giận Chúa Hằng Hữu của tổ phụ mình. **26** Các chi tiết khác về cuộc đời và hoạt động của Vua A-cha đều được ghi vào Sách Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. **27** A-cha qua đời và được an táng tại Giê-ru-sa-lem, nhưng ở ngoài khu lăng mộ các vua Giu-đa. Con vua là Ê-xê-chia lên ngôi trị vì.

29 Ê-xê-chia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là A-bi-gia, con Xa-cha-ri. **2** Vua làm điều

thiện trước mặt Chúa Hằng Hữu, giống Đa-vít tổ phụ mình đã làm. **3** Vừa lên ngôi, vào tháng giêng năm thứ nhất triều Ê-xê-chia, vua cho mở các cửa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và sửa chữa lại. **4** Vua triệu tập các thầy tế lễ và người Lê-vi tại sân phía đông của Đền Thờ. **5** Vua nói với họ: "Hỡi người Lê-vi, hãy nghe ta! Hãy thánh hóa thân mình và thánh hóa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta. Hãy tống khứ những gì ô uế trong nơi thánh. **6** Vì tổ phụ chúng ta đã bất trung và làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. Họ đã chối bỏ Chúa Hằng Hữu và nơi Ngài ngự; họ xoay lưng lại với Chúa. **7** Họ cũng đóng cửa ra vào Đền Thờ và tắt các đèn. Họ còn ngưng dâng hương và dâng tế lễ thiêu trong nơi thánh của Đức Chúa Trời của người Ít-ra-ên. **8** Đó là lý do cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu đổ xuống trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ngài khiến dân ta bị người ta ghê tởm và khinh bỉ, như các người đang thấy tận mắt. **9** Vì lẽ ấy, ông cha chúng ta ngã chết trong cuộc chiến, vợ và con trai, con gái chúng ta đều bị bắt. **10** Nay, với tấm lòng thành, ta muốn lập giao ước với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, để cơn thịnh nộ Ngài xây khỏi chúng ta. **11** Các con ơi, đừng khinh xuất! Vì Chúa Hằng Hữu đã chọn các con để đứng chầu trước mặt Ngài, phụng sự Ngài, hướng dẫn toàn dân thờ phượng và dâng hương cho Ngài." **12** Các người Lê-vi đều đứng dậy: Từ đại tộc Kê-hát: Ma-hát, con A-ma-sai và Giô-ên, con A-sa-ria. Từ đại tộc Mê-ra-ri: Kích, con Áp-đi và A-xa-ria, con Giê-ha-lê-le. Từ đại tộc Ghẹt-sôn: Giô-a, con Xim-ma và Ê-đen, con Giô-a. **13** Từ gia tộc Ê-li-sa-phan: Sim-ri và Giê-i-ên. Từ gia tộc A-sáp: Xa-cha-ri và Ma-tha-nia. **14** Từ gia tộc Hê-man: Giê-hi-ên và Si-mê-i. Từ gia tộc Giê-đu-thun: Sê-ma-gia và U-xi-ên. **15** Những người này tập họp anh em mình và dọn mình thánh sạch. Họ vâng lệnh vua và bắt đầu thanh tẩy Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Họ cẩn thận làm theo mọi điều Chúa Hằng Hữu phán dạy. **16** Các thầy tế lễ cũng vào nơi thánh Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, dọn cho sạch sẽ, vất bỏ ra ngoài hành lang tất cả những vật ô uế trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Người Lê-vi lượm các vật đó đem ném xuống Thung lũng Kít-rôn. **17** Họ bắt đầu công việc vào ngày mồng một tháng giêng, đến ngày mồng tám họ dọn đến sân ngoài của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Rồi họ thanh tẩy Đền Thờ Chúa Hằng Hữu thêm tám ngày nữa. Vậy mọi việc được hoàn tất vào ngày mười sáu tháng ấy. **18** Sau đó người Lê-vi vào cung Vua Ê-xê-chia và báo: "Chúng tôi đã thanh tẩy cả Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, bàn thờ tế lễ thiêu và các đồ phụ tùng, bàn Bánh Hiện Diện và các đồ phụ tùng. **19** Những khí cụ mà Vua A-cha đã vất bỏ lúc vua bất tín và đóng cửa Đền Thờ, chúng tôi đều tìm lại được, tẩy uế, và xếp đặt ngăn nắp trước bàn thờ Chúa Hằng Hữu." **20** Vua Ê-xê-chia dậy sớm, tập họp các quan viên trong thành Giê-ru-sa-lem và vùng phụ cận lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **21** Họ đem theo bảy bò đực, bảy chiên đực, bảy chiên con dâng tế lễ thiêu, và bảy dê đực dâng tế lễ chuộc tội cho vương quốc, cho Đền Thờ, và cho Giu-đa. Vua bảo các thầy tế lễ thuộc dòng dõi A-rôn, dâng các sinh tế ấy trên bàn thờ Chúa Hằng Hữu. **22** Vậy, họ giết bò và các thầy tế lễ lấy máu rảy trên bàn thờ. Họ cũng giết chiên đực và chiên con rồi rảy máu trên bàn thờ. **23** Họ đem các dê đực làm sinh tế chuộc tội đến trước mặt vua và hội chúng để những người này đặt tay trên chúng. **24** Các thầy tế lễ giết dê để dâng tế lễ chuộc tội cho toàn dân Ít-ra-ên, và rảy máu trên bàn thờ. Vì vua đã truyền lệnh rõ ràng rằng tế lễ thiêu và tế lễ chuộc tội được dâng lên cho toàn dân Ít-ra-ên. **25** Vua Ê-xê-chia tổ chức các người Lê-vi trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu thành một dàn nhạc gồm chập chõa, đàn cầm, và đàn hạc. Ông làm đúng theo lệnh của Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Vua Đa-vít qua Nhà Tiên kiến Gát và Tiên tri Na-than. **26** Các người Lê-vi sử dụng các nhạc cụ của Đa-vít, còn các thầy tế lễ thổi kèn. **27** Vua Ê-xê-chia ra lệnh dâng tế lễ thiêu trên bàn thờ. Cuộc tế lễ bắt đầu cùng lúc với bài ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, hòa với tiếng kèn và các nhạc cụ khác của Đa-vít, vua Ít-ra-ên. **28** Cả hội chúng đều thờ lạy Chúa trong tiếng ca hát vang lừng theo điệu kèn cho đến khi buổi dâng tế lễ thiêu chấm dứt. **29** Rồi vua và mọi người quanh vua đều cúi đầu thờ lạy Chúa. **30** Vua Ê-xê-chia và các quan viên bảo người Lê-vi hát các bài ca của Đa-vít và A-sáp, nhà tiên kiến, để ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. Họ hân hoan ca hát rồi sấp mình thờ phượng. **31** Ê-xê-chia dặn bảo: "Các ngươi đã dọn mình nên thánh cho Chúa Hằng Hữu, vậy hãy đem các sinh tế và lễ vật cảm tạ vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu!" Hội chúng bèn đem các sinh tế và các lễ vật cảm tạ cùng những người tình nguyện dâng các tế lễ thiêu. **32** Hội chúng đem đến 70 bò đực, 100 chiên đực, và 200 chiên con dâng tế lễ thiêu cho Chúa Hằng Hữu. **33** Ngoài ra còn có 600 bò đực và 3.000 chiên được dâng làm tế lễ thánh. **34** Tuy nhiên, số thầy tế lễ còn ít, không làm kịp các sinh tế, nên người Lê-vi phải giúp họ cho đến khi hoàn tất và có thêm số thầy tế lễ dọn mình nên thánh, vì trong việc dọn mình nên thánh, người Lê-vi hăng hái hơn các thầy tế lễ. **35** Cũng có nhiều tế lễ thiêu, mỡ tế lễ bình an, các lễ quán dâng kèm theo mỗi tế lễ thiêu. Vậy, các chức việc trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu được tái lập. **36** Ê-xê-chia và toàn dân đều vui mừng vì những điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân chúng và vì mọi việc được hoàn tất cách nhanh chóng.

30 Vua Ê-xê-chia gửi thông điệp cho toàn dân
Giu-đa và Ít-ra-ên, vua cũng viết thư cho người
Ép-ra-im và Ma-na-se. Vua mời họ đến Đền Thờ
Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt Qua
cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **2**
Vua và các quan viên cùng toàn thể dân chúng Giê-
ru-sa-lem bàn định giữ lễ Vượt Qua vào tháng hai. **3**
Họ không thể giữ lễ đúng thời gian đã định vì số
thầy tế lễ dọn mình nên thánh chưa đủ và toàn dân
cũng không kịp về Giê-ru-sa-lem. **4** Vua và toàn dân
thấy việc giữ ngày lễ Vượt Qua này là đúng. **5** Vậy
họ ra thông báo khắp Ít-ra-ên, từ hướng nam của
Bê-e-sê-ba đến hướng bắc của Đan, mời toàn dân về
Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua của Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Từ nhiều năm qua, toàn
dân không giữ lễ như Luật Pháp đã ghi. **6** Các sứ giả
đem thông điệp này theo lệnh Ê-xê-chia cho cả Ít-ra-
ên và Giu-đa. Thư nói rằng: "Toàn dân Ít-ra-ên! Hãy
quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Áp-
ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-ên, Chúa sẽ đem về nước các
anh em chúng ta còn sống sót sau cuộc lưu đày của
vua A-sy-ri. **7** Đừng giống như tổ phụ và anh em
mình mà phản nghịch Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của tổ phụ ta, để rồi bị Ngài hình phạt, như các
ngươi đã thấy. **8** Bây giờ, đừng ngoan cố như người
xưa, nhưng hãy đưa tay hướng về Chúa Hằng Hữu.
Hãy về Đền Thờ mà Chúa đã biệt riêng ra thánh đời
đời. Hãy thờ phượng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của các ngươi, thì cơn thịnh nộ đáng sợ của Ngài
sẽ xây khỏi chúng ta. **9** Vì khi các ngươi quay về
với Chúa Hằng Hữu, anh em và con cái các ngươi
sẽ được quân thù thương xót và cho hồi hương. Vì
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta đầy
nhân từ và thương xót. Ngài sẽ không ngoảnh mặt
khỏi chúng ta nếu chúng ta quay về với Ngài." **10**
Các sứ giả chạy từ thành này qua thành khác, đi
khắp xứ Ép-ra-im, Ma-na-se, đến tận Sa-bu-luân.
Nhưng đa số dân chúng chế giễu và cười nhạo họ. **11**
Tuy nhiên, cũng có vài người trong A-se, Ma-na-se,
và Sa-bu-luân hạ mình xuống và đến Giê-ru-sa-lem.
12 Khắp nước Giu-đa, tay Đức Chúa Trời khiến toàn
dân đồng tâm vâng lệnh của vua và các quan viên
truyền ra theo lời của Chúa Hằng Hữu. **13** Một đoàn
dân rất đông tập họp tại Giê-ru-sa-lem để giữ lễ
Bánh Không Men vào tháng hai. **14** Họ sốt sắng tháo
gỡ các bàn thờ tế lễ và bàn thờ dâng hương cho các
tà thần tại Giê-ru-sa-lem, đem vứt bỏ dưới Thung
lũng Kít-rôn. **15** Họ giết con chiên lễ Vượt Qua ngày
mười bốn tháng hai. Các thầy tế lễ và người Lê-vi
thấy lòng sốt sắng của toàn dân cũng phải tự thẹn.
Họ liền biệt mình nên thánh và đem các tế lễ thiêu
vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **16** Mỗi thầy tế lễ và
người Lê-vi thi hành nhiệm vụ đã phân công cho
mình tại Đền Thờ theo Luật Pháp Môi-se, người của
Đức Chúa Trời. Các người Lê-vi mang máu thánh
đến các thầy tế lễ để rảy trên bàn thờ. **17** Trong dân
chúng, có một số người chưa dọn mình thánh sạch
nên người Lê-vi phải dâng một sinh tế Vượt Qua cho
họ để thánh hóa họ cho Chúa Hằng Hữu. **18** Trong
đoàn dân đến từ Ép-ra-im, Ma-na-se, Y-sa-ca, và Sa-
bu-luân có nhiều người chưa thanh tẩy chính mình.
Nhưng Vua Ê-xê-chia cầu thay cho họ nên họ được
phép ăn lễ Vượt Qua, dù điều này trái với Luật Pháp.
Ê-xê-chi-ên cầu nguyện: "Cầu xin Chúa Hằng Hữu là
Đấng nhân từ tha tội cho **19** những người có lòng
tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của tổ
phụ họ, mặc dù họ chưa kịp tẩy uế theo nghi thức."
20 Chúa Hằng Hữu nhậm lời cầu nguyện của Ê-xê-
chia và không hình phạt họ. **21** Người Ít-ra-ên có
mặt tại Giê-ru-sa-lem giữ lễ Bánh Không Men suốt
bảy ngày cách hân hoan. Ngày nào người Lê-vi và
các thầy tế lễ cũng ca hát tôn vinh Chúa Hằng Hữu,
hòa cùng tiếng nhạc vang lừng. **22** Ê-xê-chia khích lệ
những người Lê-vi vì họ đã tỏ ra thạo việc trong các
lễ nghi thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Họ ăn lễ suốt
bảy ngày, dâng các tế lễ bình an, và cảm tạ Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **23** Cả
hội chúng quyết định cử hành lễ thêm bảy ngày
nữa, vậy họ hân hoan giữ lễ thêm bảy ngày nữa. **24**
Vua Ê-xê-chia ban tặng dân chúng 1.000 bò đực và
7.000 chiên, và các quan viên cũng tặng thêm 1.000
bò đực và 10.000 chiên. Trong lúc ấy, số thầy tế lễ
dọn mình thánh sạch cũng tăng lên đông đảo. **25** Cả
hội chúng Giu-đa cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi,
hội chúng Ít-ra-ên và các người nước ngoài kiều ngụ
ở Giu-đa và Ít-ra-ên **26** đều vô cùng hân hoan trong
ngày đại lễ tại Giê-ru-sa-lem. Vì từ đời Sa-lô-môn,
con Đa-vít, vua Ít-ra-ên đến nay, chưa từng có quốc
lễ nào vĩ đại và đầy ý nghĩa như thế. **27** Các thầy tế
lễ và người Lê-vi đứng dậy chúc phước lành cho
toàn dân, và Đức Chúa Trời từ ngôi thánh trên trời
đã nghe lời cầu nguyện của họ.

31 Khi lễ kết thúc, tất cả người Ít-ra-ên có mặt
tại Giê-ru-sa-lem đều kéo ra các thành Giu-đa,
Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se đập phá các trụ
thờ, các thần tượng A-sê-ra, các miếu tà thần, và
bàn thờ. Sau đó, người Ít-ra-ên trở về nhà mình. **2**
Ê-xê-chia tổ chức các thầy tế lễ và người Lê-vi thành
những phân ban để lo việc dâng tế lễ thiêu và tế lễ
bình an, và lo việc thờ phượng, cảm tạ, và ngợi tôn
Chúa Hằng Hữu tại các cổng Đền Thờ. **3** Vua cũng ấn
định số tài sản vua dâng vào việc tế lễ hằng ngày
trong Đền Thờ, như các tế lễ thiêu dâng buổi sáng
và buổi chiều; dâng ngày lễ Sa-bát, ngày trăng mới,
và các ngày lễ lớn, như Luật Pháp Chúa Hằng Hữu

đã ghi. **4** Vua cũng bảo dân chúng Giê-ru-sa-lem
dâng hiến phần mười cho các thầy tế lễ và người Lê-
vi, để họ dâng trọn mình phục vụ theo như Luật
Pháp Chúa Hằng Hữu đã ghi. **5** Người Ít-ra-ên lập
tức hưởng ứng và đem dâng rất nhiều nông sản đầu
mùa, ngũ cốc, rượu, dầu, mật, và các sản phẩm khác.
Họ cũng dâng rất dồi dào phần mười mọi lợi tức. **6**
Người Ít-ra-ên và Giu-đa, cùng những người ở khắp
các thành Giu-đa, cũng dâng phần mười về các bầy
bò, bầy chiên và phần mười các phẩm vật biệt riêng
ra thánh cho Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của
họ, và họ chất thành từng đống. **7** Họ bắt đầu đem
phẩm vật đến dâng từ tháng ba, mãi đến tháng bảy
mới xong. **8** Vua Ê-xê-chia và các quan viên thấy các
phẩm vật ấy, bèn ngợi tôn Chúa Hằng Hữu và chúc
phước cho con dân Ít-ra-ên của Ngài. **9** Ê-xê-chia hỏi
các thầy tế lễ và người Lê-vi: "Tất cả phẩm vật này
từ đâu đến?" **10** Thầy thượng tế A-xa-ria, thuộc họ
Xa-đốc, tâu rằng: "Từ khi toàn dân bắt đầu dâng
lễ vật vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, chẳng những
chúng tôi đủ ăn mà cũng còn dư lại rất nhiều. Chúa
Hằng Hữu đã ban phước dồi dào cho dân Ngài, và
đây là các phẩm vật còn thừa." **11** Ê-xê-chia ra lệnh
dọn các phòng chứa trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.
Khi đã dọn xong **12** họ trung tín mang các lễ vật,
phần mười, và các vật thánh vào Đền Thờ. Cô-na-
nia, người Lê-vi, được cử chức cai quản kho tàng,
em ông là Si-mê-i làm phụ tá. **13** Những giám sát
viên dưới quyền của họ gồm Giê-hi-ên, A-ra-ria, Na-
hát, A-sa-ên, Giê-ri-mốt, Giô-xa-bát, Ê-li-ên, Gít-ma-
kia, Ma-hát, và Bê-na-gia. Những người này đều do
Vua Ê-xê-chia và A-xa-ria, người cai quản Đền Thờ
Đức Chúa Trời, bổ nhiệm. **14** Cô-rê, con Im-na, người
Lê-vi, người gác cổng tại Cửa Đông, giữ nhiệm vụ
phân phối các lễ vật tự nguyện cho Đức Chúa Trời,
các phẩm vật, và các lễ vật biệt riêng cho Chúa Hằng
Hữu. **15** Cô-rê có các phụ tá trung tín là Ê-đen, Min-
gia-min, Giê-sua, Sê-ma-gia, A-ma-ria, và Sê-ca-nia.
Họ phân phối những phẩm vật cho gia đình các thầy
tế lễ trong thành, tùy theo ban thứ của họ, phẩm
vật được chia đồng đều cho cả già lẫn trẻ. **16** Họ
chia phẩm vật cho những người nam từ ba tuổi trở
lên, không kể ban thứ của họ trong gia phả. Phẩm
vật cũng được chia cho những ai hằng ngày vào
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu phục vụ theo ban thứ của
mình. **17** Họ chia phẩm vật cho các thầy tế lễ có tên
trong gia phả theo từng tộc họ, và người Lê-vi từ
hai mươi tuổi trở lên được ghi danh theo công việc
và ban thứ. **18** Thực phẩm cũng được phân phát cho
các gia đình có tên trong gia phả, bao gồm con nhỏ,
vợ, con trai, và con gái. Vì họ đã trung tín trong việc
thánh hóa mình. **19** Trong mỗi thành dành cho các
thầy tế lễ, con cháu A-rôn, một thầy được chỉ định
phân phối thực phẩm và vật dụng cho các thầy tế lễ
và người Lê-vi có tên trong gia phả. **20** Vua Ê-xê-
chia giải quyết thỏa đáng các vấn đề trong cả nước
Giu-đa cách công minh chân thật trước mặt Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của vua. **21** Trong tất cả
công tác từ việc phục vụ trong Đền Thờ Đức Chúa
Trời, đến các vấn đề pháp luật và điều răn, Ê-xê-chia
đều hết lòng tìm cầu Đức Chúa Trời, nên được thành
công mỹ mãn.

32 Sau khi Ê-xê-chia trung tín các việc này, San-
chê-ríp, vua A-sy-ri, xâm lăng nước Giu-đa.
Ông bao vây các thành kiên cố và ra lệnh cho quân
đội đánh phá thành. **2** Ê-xê-chia nhận thấy San-chê-
ríp sắp sửa đem quân tấn công Giê-ru-sa-lem, **3** Ê-
xê-chia liền triệu tập các quan chỉ huy và các quân
sư quân đội, họ quyết định chận các ngọn suối bên
ngoài thành. **4** Toàn dân rất ủng hộ việc chận các
khe suối chảy xuống các đồng bằng. Vì họ nói: "Tại
sao để vua A-sy-ri đến đây và tìm được nhiều nước?"
5 Vua Ê-xê-chia củng cố thành lũy, tu bổ những chỗ
đổ nát, kiến thiết thêm các công sự phòng thủ và
xây thêm một vòng đai bọc quanh thành. Vua cũng
tăng cường đồn lũy Mi-lô trong Thành Đa-vít và cho
làm thêm một số lớn khí giới và khiên. **6** Vua chỉ
định nhiều quan chỉ huy quân đội trên dân chúng
và triệu tập họ đến quảng trường tại cổng thành.
Rồi Ê-xê-chia khích lệ họ: **7** "Hãy mạnh dạn, anh
dũng chiến đấu! Đừng sợ vua A-sy-ri và quân đội
hùng mạnh của nó, vì có một năng lực vĩ đại hơn
đang ở với chúng ta! **8** Quân đội chúng đông đảo
thật, nhưng cũng chỉ là con người. Còn chúng ta
có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng ta, Ngài
sẽ chiến đấu thay chúng ta!" Lời của Ê-xê-chia đã
khích lệ dân chúng cách mạnh mẽ. **9** Trong khi San-
chê-ríp, vua A-sy-ri, còn đang chỉ huy cuộc bao vây
thành phố La-ki, ông sai thuộc hạ đến Giê-ru-sa-lem
đe dọa Vua Ê-xê-chia của Giu-đa và toàn dân trong
thành: **10** "Đây là điều San-chê-ríp, vua A-sy-ri nói:
Các ngươi còn trông cậy và nương dựa vào ai một
khi Giê-ru-sa-lem bị bao vây như thế? **11** Vua Ê-xê-
chia dùng mưu độc để tàn sát các ngươi, vì nếu ở lại
trong thành các ngươi sẽ chết đói, chết khát! Vua ấy
lừa bịp các ngươi rằng: 'Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa
Trời chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-sy-
ri!' **12** Các ngươi quên rằng chính Ê-xê-chia đã tiêu
diệt các miếu thờ và bàn thờ của Chúa Hằng Hữu
sao? Vua còn ra lệnh cho cả Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
chỉ được thờ phượng và dâng tế lễ tại một bàn thờ
duy nhất hay sao? **13** Các ngươi phải biết một khi ta
và các vua A-sy-ri trước ta đã đem quân đánh nước
nào, thì quân đội ta sẽ toàn thắng nước đó! Các thần
của các nước đó không thể giải cứu đất nước họ

khỏi tay ta. **14** Có thần nào trong các nước mà tổ phụ ta quyết định tiêu diệt có khả năng giải cứu dân tộc mình khỏi tay ta? Điều gì khiến các ngươi nghĩ rằng Đức Chúa Trời có thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta? **15** Đừng để Ê-xê-chia lừa bịp hoặc gạt gẫm các ngươi! Đừng tin lời láo khoét của nó vì không có thần nào của dân tộc nào hay vương quốc nào có khả năng giải cứu dân mình khỏi tay ta và các tổ phụ, chắc chắn Chúa các ngươi không thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta đâu!" **16** Các thuộc hạ San-chê-ríp cũng nói phạm thượng đến Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời và nhục mạ đầy tớ Ngài là Ê-xê-chia. **17** Vua cũng viết nhiều thư báng bổ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Ông viết: "Các thần của các nước đã không giải cứu được dân tộc mình khỏi tay ta, thì Đức Chúa Trời của Ê-xê-chia cũng không thể giải cứu dân tộc mình thế ấy." **18** Các quan chỉ huy A-sy-ri dùng tiếng Hê-bơ-rơ nói lớn cho dân chúng đang ở trên thành lũy nghe khiến dân chúng sợ hãi để thừa cơ hội chiếm đóng thành. **19** Họ báng bổ Đức Chúa Trời của Giê-ru-sa-lem, coi Ngài như các thần của các nước khác và do tay con người làm ra. **20** Vua Ê-xê-chia và Tiên tri Y-sai, con A-mốt, cùng cầu nguyện, kêu la thấu nơi ngự của Đức Chúa Trời trên trời. **21** Chúa Hằng Hữu sai một thiên sứ tiêu diệt quân đội A-sy-ri cùng các tướng và các quan chỉ huy. San-chê-ríp nhục nhã rút lui về nước. Khi vua vào đền thờ thần mình để thờ lạy, vài con trai của vua giết vua bằng gươm. **22** Chúa Hằng Hữu đã giải cứu Ê-xê-chia và toàn dân Giê-ru-sa-lem khỏi tay San-chê-ríp, vua A-sy-ri và tất cả thù nghịch. Vậy, đất nước được hưởng thái bình, thịnh trị. **23** Từ ngày đó, nhiều người trong các dân tộc dâng lễ vật lên Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem và đem nhiều tặng phẩm quý giá cho Vua Ê-xê-chia. Tất cả các dân tộc lân bang đều tôn trọng Vua Ê-xê-chia. **24** Vào lúc ấy, Ê-xê-chia đau nặng gần chết. Vua cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, Chúa liền đáp lời và cứu vua bằng một phép lạ. **25** Tuy nhiên, Ê-xê-chia không nhớ ơn lớn của Chúa, lại còn lên mặt kiêu ngạo. Vì thế Chúa Hằng Hữu nổi giận cùng vua, toàn dân Giu-đa, và Giê-ru-sa-lem. **26** Nhưng vì Ê-xê-chia và Giê-ru-sa-lem hạ mình xuống trước mặt Chúa, nên cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu không đổ xuống trong đời Ê-xê-chia. **27** Ê-xê-chia trở nên rất giàu có, danh tiếng vẻ vang khắp nơi. Vua xây cất nhiều kho tàng để chứa các bảo vật bằng vàng, bạc, ngọc, và hương liệu, cùng các khiên và khí dụng quý giá. **28** Vua cũng dựng nhiều kho chứa ngũ cốc, rượu mới, và dầu ô-liu, cùng nhiều chuồng để nuôi đủ loại súc vật. **29** Vua cũng có rất nhiều bầy chiên, bầy dê. Vua xây cất nhiều thành, và Đức Chúa Trời ban phước cho vua rất dồi dào. **30** Vua xây đập nước Ghi-hôn, để dẫn nước vào khu vực phía tây Thành Đa-vít qua hệ thống dẫn thủy. Việc nào vua làm cũng thành công tốt đẹp. **31** Tuy nhiên, khi các sứ giả Ba-by-lôn đến chầu Vua Ê-xê-chia vì nghe nói vua đau nặng rồi được chữa lành bằng một phép lạ thì Đức Chúa Trời để cho vua một mình đối phó với tình thế, nhằm mục đích thử lòng vua. **32** Các công việc của Vua Ê-xê-chia với các thành quả tốt đẹp, đều được ghi trong Sách Khải Tượng của Tiên Tri Y-sai, Con A-mốt và Sách Sử Ký Các Vua Giu-đa và Ít-ra-ên. **33** Ê-xê-chia qua đời, được an táng trong lăng mộ hoàng gia, toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều ca tụng vua trong lễ quốc táng. Con trai vua là Ma-na-se lên ngôi kế vị.

33 Ma-na-se được mười hai tuổi khi lên ngôi và cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. **2** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu và bắt chước các thói tục ghê tởm của các dân tộc nên bị Chúa trục xuất trước mắt người Ít-ra-ên. **3** Vua xây cất lại các miếu tà thần mà Ê-xê-chia, cha mình đã phá đổ. Vua lập bàn thờ thần Ba-anh, tạc tượng các thần A-sê-ra. Vua cũng thờ lạy và phụng sự các ngôi sao trên trời. **4** Vua xây các bàn thờ tà thần ngay trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, là nơi Chúa Hằng Hữu đã phán: "Ta sẽ đặt Danh Ta tại Giê-ru-sa-lem mãi mãi." **5** Vua xây bàn thờ cho tất cả tinh tú trên trời trong hai hành lang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **6** Ma-na-se còn dâng các con trai mình cho tà thần qua ngọn lửa trong thung lũng Bên Hi-nôm. Vua cũng theo quỷ thuật, bói khoa, phù phép, và dùng các đồng cốt và thầy phù thủy. Vua tiếp tục làm đủ thứ tội ác trước mặt Chúa Hằng Hữu để chọc giận Ngài. **7** Vua đặt một tượng tà thần mà vua đã tạc vào Đền Thờ Đức Chúa Trời, dù Đức Chúa Trời đã phán bảo Đa-vít và con người là Sa-lô-môn: "Ta sẽ mãi mãi đặt Danh Ta tại Đền Thờ này trong thành Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn giữa các đại tộc Ít-ra-ên. **8** Ta sẽ không trục xuất dân này khỏi đất nước Ta đã ban cho tổ phụ họ, nếu họ cẩn thận tuân hành mọi điều Ta dạy trong luật pháp, các giới răn, và mệnh lệnh do Môi-se truyền lại." **9** Nhưng Ma-na-se lôi kéo toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phạm tội ác còn ghê tởm hơn các dân tộc mà Chúa Hằng Hữu đã tiêu diệt trước khi người Ít-ra-ên tiến vào vùng đất đó. **10** Chúa Hằng Hữu cảnh cáo Ma-na-se và toàn dân nhưng họ không chịu nghe. **11** Vì thế, Chúa Hằng Hữu sai các tướng chỉ huy quân đội A-sy-ri đến bắt Ma-na-se làm tù binh. Chúng dùng móc sắt, xiềng lại bằng xích đồng và dẫn vua qua Ba-by-lôn. **12** Gặp hoạn nạn khủng khiếp, Ma-na-se mới tìm kiếm Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình và hết sức hạ mình trước mặt Đức Chúa

Trời của tổ phụ mình. **13** Khi vua cầu nguyện, Chúa Hằng Hữu nhậm lời, lắng nghe lời van nài của vua. Vậy, Chúa Hằng Hữu đem vua về Giê-ru-sa-lem và vương quốc của vua. Ma-na-se nhìn biết rằng chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời! **14** Sau đó, Ma-na-se xây tường lũy rất cao quanh Thành Đa-vít, phía tây Ghi-hôn trong Thung lũng Kít-rôn cho đến tận Cổng Cá, bọc quanh Ô-phên. Vua bổ nhiệm các tướng chỉ huy quân đội để phòng thủ các thành kiên cố trong nước Giu-đa. **15** Ma-na-se dẹp bỏ các thần nước ngoài, các hình tượng vua đã dựng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và phá bỏ các bàn thờ tà thần vua đã xây trên đồi thuộc khu vực của Đền Thờ và tại Giê-ru-sa-lem, rồi vứt hết ra bên ngoài thành. **16** Rồi vua xây bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, dâng các tế lễ bình an cùng cảm tạ và bảo toàn dân Giu-đa phụng sự Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **17** Tuy nhiên, dân chúng vẫn còn dâng tế lễ trên các đỉnh núi đồi, dù chỉ có Chúa, là Đức Chúa Trời của họ. **18** Các việc trị vì của Ma-na-se, lời vua cầu nguyện với Đức Chúa Trời, các sứ điệp của các nhà tiên tri nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên nói với vua đều được chép trong Sách Các Vua Ít-ra-ên. **19** Bài cầu nguyện của Ma-na-se, cách Đức Chúa Trời nhậm lời, cũng như các tội ác, vi phạm của vua, các địa điểm vua lập các miếu thờ, các hình tượng, tượng thần A-sê-ra và tượng chạm trong thời gian vua chưa hạ mình đầu phục Chúa đều được chép trong Ký Lục của Nhà Tiên Kiến. **20** Ma-na-se qua đời, được an táng ngay trong hoàng cung. Con vua là A-môn lên ngôi kế vị cha. **21** A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và chỉ trị vì được hai năm tại Giê-ru-sa-lem. **22** A-môn làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu như Ma-na-se, cha mình đã làm trước kia. A-môn dâng tế lễ và phục vụ các tượng chạm mà Ma-na-se, cha mình đã làm. **23** Nhưng không như vua cha Ma-na-se, vua ngoan cố không chịu hạ mình trước mặt Chúa Hằng Hữu. A-môn phạm tội còn nặng hơn cha mình. **24** Các đại thần âm mưu phản nghịch và ám sát vua ngay trong hoàng cung. **25** Nhưng dân trong xứ nổi lên giết hại tất cả những ai chống lại Vua A-môn rồi tôn con vua là Giô-si-a lên ngôi kế vị.

34 Giô-si-a được tám tuổi khi lên ngôi và trị vì được ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. **2** Vua làm điều công chính thiện lành trước mặt Chúa Hằng Hữu, theo đúng đường lối của Đa-vít, tổ phụ mình, không sai lệch chút nào. **3** Vào năm thứ tám thời trị vì của vua, dù còn thiếu niên, Giô-si-a bắt đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời của tổ phụ mình là Đa-vít. Năm thứ mười hai, vua quét sạch đất nước Giu-đa và Giê-ru-sa-lem không còn một miếu thần trên các đồi núi, cũng không còn tượng nữ thần A-sê-ra, hoặc tượng chạm và tượng đúc nào. **4** Trước mặt vua, người ta đập phá các bàn thờ thần Ba-anh. Vua cũng triệt hạ các hình tượng thần A-sê-ra, các miếu thần, tượng đúc; nghiền nát ra bụi và rải bên mồ mả của những ai đã tế lễ cho các tượng ấy. **5** Vua thiêu hài cốt các thầy tế lễ tà thần trên bàn thờ của họ và tẩy sạch Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **6** Vua cũng làm như vậy trong các thành của Ma-na-se, Ép-ra-im, Si-mê-ôn, và cả Nép-ta-li, cùng những miền chung quanh đó. **7** Vua hủy phá các bàn thờ, các tượng A-sê-ra, nghiền nát các tượng chạm, và triệt hạ tất cả hình tượng khắp đất nước Ít-ra-ên. Sau đó, vua trở về Giê-ru-sa-lem. **8** Năm thứ mười tám đời trị vì của vua, sau khi thanh tẩy xứ và Đền Thờ, Giô-si-a sai Sa-phan, con A-xa-lia, Ma-a-xê-gia, tổng trấn của Giê-ru-sa-lem, và Giô-a, con Ngự sử Giô-a-cha, sửa chữa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của mình. **9** Họ đến yết kiến thầy thượng tế Hinh-kia, giao số tiền dâng vào Đền Thờ Đức Chúa Trời và số tiền mà người Lê-vi gác cổng Đền Thờ đã thu của người Ma-na-se, Ép-ra-im, và những người Ít-ra-ên khác, cũng như toàn dân Giu-đa, Bên-gia-min, và Giê-ru-sa-lem. **10** Họ giao số tiền ấy cho các đốc công coi sóc việc sửa chữa Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Những người này trả công cho các thợ sửa chữa và các thợ trùng tu Đền Thờ. **11** Họ cũng giao tiền cho các thợ mộc, các thợ nề để mua đá, gỗ tái thiết các cơ sở mà các vua Giu-đa thời trước đã phá hủy. **12** Tất cả đều chuyên cần làm việc dưới quyền lãnh đạo của Gia-hát và Áp-đia, người Lê-vi, thuộc dòng họ Mê-ra-ri, Xa-cha-ri và Mê-su-lam, thuộc dòng họ Kê-hát. Cùng những người Lê-vi khác, tất cả đều có khả năng sử dụng nhạc cụ, **13** họ chịu trách nhiệm coi sóc các nhân công trong mỗi công tác. Còn những người khác cũng làm việc với chức vụ như thư ký, nhân viên, và người gác cổng. **14** Khi họ đem ra số tiền đã dâng vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, thầy thượng tế Hinh-kia tìm được bộ Kinh Luật của Chúa Hằng Hữu do Môi-se truyền lại. **15** Hinh-kia nói với Tổng Thư ký Sa-phan: "Tôi đã tìm được bộ Kinh Luật trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu!" Rồi Hinh-kia giao sách ấy cho Sa-phan. **16** Sa-phan đem sách về trình cho vua và nói: "Tất cả các công tác vua ủy thác đều đang được thực hiện. **17** Họ xuất tiền bạc trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu ra giao cho các đốc công và các nhân công." **18** Sa-phan tiếp: "Thầy Tế lễ Hinh-kia cũng giao bộ sách này cho tôi." Rồi Sa-phan đọc sách ấy cho vua nghe. **19** Nghe lời được viết trong Kinh Luật, vua liền xé vương bào. **20** Vua ra lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam, con Sa-phan, Áp-đôn, con Mi-ca, Tổng Thư ký Sa-phan, và A-sa-gia, quân sư riêng của vua: **21** "Các ngươi hãy đi đến Đền Thờ và cầu vấn

Chúa Hằng Hữu cho ta và cho toàn dân Ít-ra-ên và Giu-đa. Hãy cầu hỏi về những lời được ghi trong bộ sách mới tìm được. Vì cơn phẫn nộ Chúa Hằng Hữu đang đổ ra trên chúng ta thật dữ dội vì tổ phụ chúng ta không vâng giữ lời Chúa Hằng Hữu. Chúng ta cũng không làm theo những điều đã ghi trong sách này!" **22** Vậy, Hinh-kia và những người khác đến yết kiến nữ Tiên tri Hun-đa, vợ của Sa-lum, con Tích-va, cháu Ha-sơ-ra, người giữ áo lễ. Bà đang ngụ tại Quận Nhì, thuộc Giê-ru-sa-lem. **23** Bà nói: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có phán: Hãy nói với người đã sai các ông rằng: **24** 'Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: Này, Ta sẽ đổ tai họa trên đất nước này và trên toàn dân. Tất cả lời nguyền rủa đã ghi trong sách mà người ta đọc cho vua Giu-đa nghe sẽ thành sự thật. **25** Vì chúng đã lìa bỏ Ta mà dâng hương cho các tà thần, để chọc giận Ta bằng các vật tay chúng làm ra nên cơn thịnh nộ Ta sẽ đổ xuống đất nước này không ngớt.' **26** Các ngươi hãy trình lại cho vua Giu-đa, là người đã sai các ngươi cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, rằng: 'Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán về sứ điệp con đã nghe: **27** Vì lòng con mềm mại và hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời khi con nghe lời Ngài phán dạy về đất nước này và về toàn dân. Con đã phủ phục trước mặt Ta, xé áo và khóc lóc trước mặt Ta nên Ta cũng nghe con, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **28** Này, Ta sẽ không giáng họa như đã hứa cho đến khi con qua đời và được chôn bình an. Chính con sẽ không thấy những tai họa Ta sẽ đổ xuống đất nước và toàn dân này!'" Vậy, họ trở về và tâu trình thông điệp của bà với vua. **29** Vua ra lệnh triệu tập tất cả trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **30** Vua lên Đền Thờ với toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, cùng các thầy tế lễ, và những người Lê-vi—tất cả dân chúng từ già đến trẻ. Tại đó, vua đọc cho họ nghe mọi lời trong Sách Giao Ước đã tìm thấy trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **31** Vua đứng trên bệ dành cho mình và lập giao ước trước mặt Chúa Hằng Hữu. Vua hứa nguyện theo Chúa Hằng Hữu hết lòng, hết linh hồn, vâng giữ các điều răn, luật lệ, và quy luật Ngài. Vua cũng hứa thi hành các giao ước đã ghi trong sách này. **32** Vua ra lệnh cho toàn dân ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min vâng giữ giao ước ấy. Dân cư Giê-ru-sa-lem cũng làm như vậy, họ cam kết vâng theo giao ước với Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **33** Giô-si-a dẹp sạch tất cả thần tượng trong Ít-ra-ên và khiến mọi người đều phụng sự Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Suốt đời Giô-si-a, toàn dân không lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình.

35 Giô-si-a cử hành lễ Vượt Qua cho Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem, và giết con chiên của lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng giêng. **2** Giô-si-a phân công cho các thầy tế lễ và tăng cường nhân số để phục vụ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **3** Vua ban lệnh cho các người Lê-vi đã từng dạy dỗ cho người Ít-ra-ên và đã được biệt riêng cho Chúa Hằng Hữu: "Các ngươi hãy đặt Hòm Giao Ước thánh trong Đền Thờ mà Sa-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-ra-ên, đã xây cất. Các ngươi không cần phải khiêng trên vai. Bây giờ, hãy phục vụ Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời các ngươi và con dân Ít-ra-ên của Ngài. **4** Hãy chuẩn bị trong nhà tổ phụ mình, theo ban thứ các ngươi, đúng như sắc lệnh của Đa-vít, vua Ít-ra-ên và sắc lệnh của con ông là Sa-lô-môn. **5** Hãy đứng trong nơi thánh, theo các phân ban trong gia đình tổ phụ anh em các ngươi và dân tộc mình như khi dâng tế lễ trong Đền Thờ. **6** Hãy giết con chiên của lễ Vượt Qua, hãy tự biệt mình ra thánh, chuẩn bị lễ Vượt Qua cho anh em mình để thi hành đúng lời Chúa Hằng Hữu đã truyền cho Môi-se." **7** Giô-si-a cấp cho toàn dân 30.000 chiên và dê con để dâng sinh tế Vượt Qua cho mỗi người có mặt, và 3.000 bò đực, bắt trong các bầy súc vật của vua. **8** Các quan viên của vua cũng tặng lễ vật cho toàn dân, các thầy tế lễ, và người Lê-vi để dâng tế lễ. Hinh-kia, Xa-cha-ri, và Giê-hi-ên là những người cai quản Đền Thờ Đức Chúa Trời, cấp cho các thầy tế lễ 2.600 chiên và dê con để dâng lễ Vượt Qua, cộng thêm 300 bò đực. **9** Cô-na-nia và các em là Sê-ma-gia, Na-tha-na-ên, Ha-sa-bia, Giê-i-ên, và Giô-xa-bát tức là các trưởng tộc Lê-vi, cung cấp cho người Lê-vi 5.000 chiên và dê con để dâng lễ Vượt Qua, cộng thêm 500 bò đực. **10** Tất cả công việc đều được chuẩn bị sẵn sàng cho lễ Vượt Qua, các thầy tế lễ và người Lê-vi đều đứng tại chỗ được quy định và theo ban thứ mình mà phục vụ đúng theo lệnh của vua. **11** Người Lê-vi giết các con chiên của lễ Vượt Qua và đưa máu cho các thầy tế lễ là những người sẽ dùng tay rảy máu sinh tế, còn người Lê-vi thì lột da các sinh tế. **12** Họ lấy các tế lễ thiêu mà phân phối cho toàn dân theo từng nhóm trong tông tộc của họ, vậy họ dâng lên Chúa Hằng Hữu đúng theo Sách Môi-se đã ghi. Họ cũng làm như vậy với bò đực. **13** Rồi họ nướng con chiên của lễ Vượt Qua theo luật lệ, luộc thịt thánh trong nồi, vạc, chảo, và phân phát cho toàn dân. **14** Sau đó, người Lê-vi dọn cho họ và các thầy tế lễ—con cháu A-rôn—vì những thầy tế lễ đã bận rộn từ sáng đến tối để dâng các sinh tế thiêu và mỡ sinh tế. Người Lê-vi phải nhận phần trách nhiệm chuẩn bị những việc này. **15** Những nhạc công, thuộc dòng A-sáp, đứng tại chỗ của mình theo như luật lệ Đa-vít, A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun, nhà tiên kiến của vua, đã ấn định. Các ban gác cổng cũng tiếp tục đứng tại chỗ mà canh gác, vì anh em họ là người Lê-vi cũng

dọn sẵn sinh tế Vượt Qua cho họ. **16** Trong ngày ấy, tất cả nghi lễ đều chuẩn bị sẵn sàng để cử hành lễ Vượt Qua, tế lễ thiêu trên bàn thờ Chúa Hằng Hữu, theo lệnh Vua Giô-si-a. **17** Trong dịp này, toàn dân Ít-ra-ên hiện diện tại Giê-ru-sa-lem đều dự lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men suốt bảy ngày. **18** Từ thời Tiên tri Sa-mu-ên, chưa bao giờ người Ít-ra-ên giữ lễ Vượt Qua trọng thể như vậy. Chưa có vua nào cử hành lễ Vượt Qua như Giô-si-a với các thầy tế lễ, người Lê-vi, dân cư tại Giê-ru-sa-lem, và toàn dân Giu-đa và Ít-ra-ên đã làm. **19** Lễ Vượt Qua được cử hành vào năm thứ mười tám triều Giô-si-a. **20** Sau khi Giô-si-a hoàn thành việc trùng tu Đền Thờ, Vua Nê-cô, nước Ai Cập đem quân tấn công Cát-kê-mít bên Sông Ơ-phơ-rát, Giô-si-a đem quân nghênh chiến. **21** Nhưng Vua Nê-cô sai sứ giả mang sứ điệp đến Giô-si-a: "Này, vua Giu-đa, tôi với vua có việc gì tranh chấp đâu! Ngày nay tôi không tấn công Giu-đa! Tôi chỉ đánh quân thù của nước tôi và Đức Chúa Trời phán bảo tôi phải đánh gấp! Nếu vua không chống cự Đức Chúa Trời là Đấng đang ở với tôi thì Ngài sẽ không diệt vua đâu." **22** Tuy nhiên, Giô-si-a không nghe theo lời Nê-cô đã nói theo lệnh Đức Chúa Trời, và vua không rút quân. Trái lại, vua còn cải trang và đem quân tiến đánh tại đồng bằng Mê-ghi-đô. **23** Các xạ thủ Ai Cập bắn tên trúng Vua Giô-si-a. Vua bảo các quan hầu cận: "Hãy đem ta ra khỏi trận địa này vì ta đã bị thương nặng!" **24** Họ đưa vua Giô-si-a ra khỏi chiến xa của vua và đem qua một chiến xa khác rồi đưa vua về Giê-ru-sa-lem. Vua qua đời, được an táng trong lăng mộ hoàng gia. Toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều khóc lóc chịu tang vua. **25** Tiên tri Giê-rê-mi đọc bài ai ca cho Giô-si-a, cho đến nay ban hợp xướng vẫn hát bài ai ca về cái chết của Giô-si-a. Những bài ai ca này đã trở thành truyền thống và được ghi trong Sách Ai Ca. **26** Các công việc trong thời Giô-si-a và lòng trung thành của ông với Luật Pháp Chúa Hằng Hữu, **27** từ đầu đến cuối, đều ghi chép trong Sách Các Vua Ít-ra-ên và Giu-đa.

36 Toàn dân tôn con Giô-si-a là Giô-a-cha lên ngôi kế vị tại Giê-ru-sa-lem. **2** Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi và cai trị Giê-ru-sa-lem chỉ được ba tháng. **3** Vua Ai Cập truất ngôi Giô-a-cha và bắt Giu-đa cống nạp 3,4 tấn bạc và 34 ký vàng. **4** Vua Ai Cập lập Ê-li-a-kim, em Giô-a-cha, làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, và đổi tên vua là Giê-hô-gia-kim. Rồi Nê-cô bắt Giô-a-cha giải qua Ai Cập. **5** Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi, và trị vì được mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của mình. **6** Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, tấn công Giê-ru-sa-lem rồi Giu-đa, bắt vua xiềng lại bằng xích đồng và giải về Ba-by-lôn. **7** Nê-bu-cát-nết-sa cũng chiếm đoạt một số dụng cụ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu đem về và trưng bày trong miếu thờ ở Ba-by-lôn. **8** Các việc khác trong thời trị vì của Giê-hô-gia-kim, những việc ác vua đã làm và tâm địa xấu xa của vua đều được chép trong Sách Các Vua Ít-ra-ên và Giu-đa. Con ông là Giê-hô-gia-kin lên ngôi kế vị. **9** Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi lên ngôi, và trị vì chỉ được ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem. Giê-hô-gia-kin làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu. **10** Đến đầu năm sau, vua Nê-bu-cát-nết-sa sai bắt giải Giê-hô-gia-kin qua Ba-by-lôn, cùng cướp đi nhiều dụng cụ quý giá trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, rồi lập Sê-đê-kia, chú của Giê-hô-gia-kin, làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **11** Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi và trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. **12** Vua làm điều ác trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, và không chịu hạ mình trước mặt Tiên tri Giê-rê-mi, người đã truyền đạt cho vua lời của Chúa Hằng Hữu. **13** Vua cũng nổi loạn chống lại Vua Nê-bu-cát-nết-sa, trái với lời thề trong Danh Đức Chúa Trời. Sê-đê-kia ngoan cố và cứng lòng, không chịu quay về với Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **14** Hơn nữa, tất cả lãnh đạo của thầy tế lễ và toàn dân ngày càng bất trung. Họ theo các thần tượng ghê tởm của các dân tộc lân bang, làm hoen ố Đền Thờ Chúa Hằng Hữu đã được thánh hóa tại Giê-ru-sa-lem. **15** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ đã nhiều lần sai các tiên tri của Ngài đến kêu gọi họ vì lòng thương xót dân Ngài và Đền Thờ Ngài. **16** Tuy nhiên, họ chế giễu các sứ giả của Đức Chúa Trời và khinh bỉ lời Ngài. Họ đối xử cách lừa dối với các tiên tri cho đến khi cơn phẫn nộ Chúa Hằng Hữu đổ xuống không phương cứu chữa. **17** Chúa Hằng Hữu khiến vua Ba-by-lôn tấn công họ, tàn sát các thanh niên của Giu-đa, đuổi theo họ đến Đền Thờ. Họ thật không chút thương xót, giết cả thanh niên nam nữ, người già, và người ốm yếu. Đức Chúa Trời giao nạp họ vào tay Nê-bu-cát-nết-sa. **18** Vua lấy tất cả dụng cụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời về Ba-by-lôn, bất luận lớn nhỏ, các bảo vật trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong kho của vua và các quan viên. **19** Quân địch phóng lửa Đền Thờ Đức Chúa Trời, phá vỡ các tường lũy Giê-ru-sa-lem, thiêu rụi các cung điện, dinh thự, và phá hủy tất cả vật dụng quý giá. **20** Những người còn sống sót sau cuộc tàn sát bằng gươm đều bị bắt qua Ba-by-lôn làm nô lệ cho vua và con của vua cho đến thời đế quốc Ba Tư nắm quyền. **21** Vậy, sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đã phán truyền qua Giê-rê-mi đã được ứng nghiệm. Cuối cùng, đất cũng được nghỉ những năm Sa-bát, tức trọn những

ngày bị hoang tàn đến bảy mươi năm như lời tiên
tri đã loan báo. **22** Vào năm thứ nhất triều Si-ru, vua
Ba Tư, lời tiên tri của Giê-rê-mi được ứng nghiệm.
Chúa Hằng Hữu giục lòng vua ra tuyên cáo trong
khắp đế quốc, nội dung như sau: **23** "Đây là điều
Vua Si-ru, nước Ba Tư tuyên bố: Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời trên trời, đã ban cho ta tất cả vương
quốc trên đất. Ngài ủy thác cho ta nhiệm vụ kiến
thiết Đền Thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đa.
Trong tất cả thần dân, ai là con dân Chúa Hằng Hữu,
hãy quay về đất nước mình. Cầu Chúa Hằng Hữu là
Đức Chúa Trời ngươi ở cùng các ngươi!"

Ê-xơ-ra

1 Vào năm thứ nhất triều Si-ru, vua Ba Tư, lời tiên
tri của Giê-rê-mi được ứng nghiệm. Chúa Hằng
Hữu giục lòng vua ra tuyên cáo trong khắp đế quốc,
nội dung như sau: **2** "Si-ru, vua Ba Tư, tuyên cáo:
Đức Chúa Trời Hằng Hữu đã cho ta các vương quốc
tại trần gian này. Nay Chúa phán ta xây Đền Thờ
Ngài tại Giê-ru-sa-lem, thuộc Giu-đa. **3** Các con dân
của Chúa đều được phép trở về Giê-ru-sa-lem tại
Giu-đa cất lại Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, và của Giê-ru-sa-lem. Cầu xin Đức
Chúa Trời ban phước lành cho tất cả con dân Chúa.
4 Những người Giu-đa sinh sống rải rác khắp nơi
phải được dân bản xứ giúp đỡ, bằng cách cung cấp
vàng, bạc, của cải và súc vật; cùng những lễ vật
người địa phương tự nguyện dâng hiến cho Đền Thờ
của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem." **5** Đức Chúa
Trời làm cho tinh thần của các trưởng tộc Giu-đa và
Bên-gia-min, cùng các thầy tế lễ người Lê-vi, được
phấn chấn; họ đứng lên, trở về Giê-ru-sa-lem xây
lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **6** Dân bản xứ đem
những vật bằng vàng, bạc, của cải, súc vật, và những
vật quý khác—cùng những lễ vật tự nguyện hiến
dâng cho đền thờ—cho người Giu-đa. **7** Vua Si-ru
cũng giao lại cho người Giu-đa các dụng cụ từ Đền
Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem đã bị Nê-bu-
cát-nết-sa lấy đem về Ba-by-lôn và để trong đền
thần mình. **8** Vua Si-ru còn ra lệnh cho Mít-rê-đát,
thủ quỹ của Ba Tư, trích kho một số bảo vật đem
biếu Sết-ba-xa, nhà lãnh đạo Giu-đa. **9** Các bảo vật
gồm có: đĩa vàng lớn 30 cái đĩa bạc lớn 1.000 cái lư
hương 29 cái **10** bát vàng 30 cái bát bạc 410 cái các
bảo vật khác 1.000 cái. **11** Tất cả có đến 5.400 bảo vật
vàng và bạc. Sết-ba-xa đem các bảo vật này theo khi
cùng đoàn người lưu đầy từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-
sa-lem.

2 Đây là danh sách những người Giu-đa trở về
Giê-ru-sa-lem và các thành phố Giu-đa khác, sau
những năm tháng bị vua Nê-bu-cát-nết-sa lưu đầy
qua Ba-by-lôn. **2** Các nhà lãnh đạo gồm có: Xô-rô-ba-
bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-gia, Mạc-đô-
chê, Binh-san, Mích-bạt, Biết-vai, Rê-hum, và Ba-
a-na. Các nam đinh Ít-ra-ên gồm có: **3** Họ Pha-rốt
2.172 người. **4** Họ Sê-pha-ti-gia 372 người. **5** Họ A-ra
775 người. **6** Họ Pha-hát Mô-áp (con cháu của Giê-
sua và Giô-áp) 2.812 người. **7** Họ Ê-lam 1.254 người.
8 Họ Xát-tu 945 người. **9** Họ Xác-cai 760 người. **10**
Họ Ba-ni 642 người. **11** Họ Bê-bai 623 người. **12** Họ
A-gát 1.222 người. **13** Họ A-đô-ni-cam 666 người. **14**
Họ Biết-vai 2.056 người. **15** Họ A-đin 454 người. **16**
Họ A-te (con cháu Ê-xê-chia) 98 người. **17** Họ Bết-sai
323 người. **18** Họ Giô-ra 112 người. **19** Họ Ha-sum
223 người. **20** Họ Ghi-ba 95 người. **21** Họ Bết-lê-hem:
123 người. **22** Người Nê-tô-pha 56 người. **23** Người
A-na-tốt 128 người. **24** Người Ách-ma-vết 42 người.
25 Người Ki-ri-át Giê-a-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt
743 người. **26** Người Ra-ma và Ghê-ba 621 người. **27**
Người Mích-ma 122 người. **28** Người Bê-tên và A-hi
223 người. **29** Công dân Nê-bô 52 người. **30** Công dân
Mác-bích 156 người. **31** Công dân Ê-lam khác 1.254
người. **32** Công dân Ha-rim 320 người. **33** Công dân
Lô-đơ, Ha-đi, và Ô-nô 725 người. **34** Công dân Giê-ri-
cô 345 người. **35** Công dân Sê-na 3.630 người. **36** Các
thầy tế lễ gồm có: Họ Giê-đa-gia (thuộc nhà Giê-sua)
973 người. **37** Họ Y-mê 1.052 người. **38** Họ Pha-su-rơ
1.247 người. **39** Họ Ha-rim 1.017 người. **40** Người Lê-
vi gồm có: Họ Giê-sua và Cát-mi-ên (con cháu Hô-đa-
via) 74 người. **41** Các ca sĩ thuộc họ A-sáp 128 người.
42 Con cháu những người gác cổng thuộc họ Sa-lum,
họ A-te, họ Thanh-môn, họ A-cúp, họ Ha-ti-ta, và họ
Sô-bai 139 người. **43** Những người phục dịch Đền
Thờ gồm có: Họ Xi-ha, họ Ha-su-pha, họ Ta-ba-ốt, **44**
họ Kê-rốt, họ Sia-ha, họ Ba-đôn, **45** họ Lê-ba-na, họ
Ha-ga-ba, họ A-cúp, **46** họ Ha-gáp, họ Sam-lai, họ
Ha-nan, **47** họ Ghi-đên, họ Ga-cha, họ Rê-a-gia, **48**
họ Rê-xin, họ Nê-cô-đa, họ Ga-xam, **49** họ U-xa, họ
Pha-sê-a, họ Bê-sai, **50** họ A-sê-na, họ Mê-u-nim,
họ Nê-phu-sim, **51** họ Bác-búc, họ Ha-cu-pha, họ
Ha-rua, **52** họ Ba-lút, họ Mê-hi-đa, họ Hạc-sa, **53** họ
Bạt-cô, họ Si-sê-ra, họ Tha-mác, **54** họ Nê-xia, và
họ Ha-ti-pha. **55** Con cháu các cựu thần của Sa-lô-
môn gồm có: Họ Sô-tai, họ Hát-sô-phê-rết, họ Phê-
ru-đa, **56** họ Gia-a-la, họ Đạt côn, họ Ghi-đên, **57**
họ Sê-pha-tia, họ Hát tinh, họ Bô-kê-rết Ha-xê-ba-
im, và họ A-mi. **58** Tính chung những người phục
dịch Đền Thờ và con cháu cựu thần Sa-lô-môn là 392
người. **59** Có một số người từ các thành Tên Mê-la,
Tên Hạt-sa, Kê-rúp, A-đan, và Y-mê trở về Giê-ru-sa-
lem, nhưng họ không còn gia phả hay bằng cớ về
nguồn gốc tông tộc, để chứng minh họ là người Ít-
ra-ên. Những người này gồm có: **60** Họ Đê-la-gia,
họ Tô-bia, và họ Nê-cô-đa, tổng cộng 652 người. **61**
Cũng có con cháu của các thầy tế lễ trong ba họ Ha-
ba-gia, Ha-cốt, và Bát-xi-lai. (Ông này cưới con gái
của Bát-xi-lai, người Ga-la-át, và người ta gọi ông
theo tên cha vợ.) **62** Những người này cũng không
tìm được gia phả, nên bị ngưng chức tế lễ. **63** Các
nhà lãnh đạo cấm họ không được hưởng phần ăn
thánh, vì các nhà lãnh đạo muốn chờ đến lúc cầu hỏi
Chúa Hằng Hữu bằng cách dùng U-rim và Thu-mim
để xem họ có thuộc dòng họ thầy tế lễ không. **64**
Tổng số các nhóm kể trên lên đến 42.360 người. **65**
Ngoài ra, có 7.337 gia nhân và 200 ca sĩ, cả nam lẫn
nữ. **66** Họ đem theo 736 con ngựa, 245 con la, **67** 435

con lạc đà, và 6.720 con lừa. **68** Khi đến Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem, các trưởng tộc tùy khả năng cung hiến tài vật để thực hiện công tác tái thiết Đền Thờ Đức Chúa Trời. **69** Số tài vật dâng hiến gồm 500 ký vàng, 3 tấn bạc, và 100 bộ lễ phục cho các thầy tế lễ. **70** Như vậy, các thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca sĩ, người gác cổng, người phục dịch đền thờ và tất cả những người khác về sống tại Giê-ru-sa-lem và miền phụ cận. Các thường dân lưu đày còn lại cũng hồi hương về sống trong thành mình.

3 Đến tháng bảy, người Ít-ra-ên vừa hồi hương từ các nơi kéo về Giê-ru-sa-lem. **2** Thầy Tế lễ Giê-sua, con Giô-xa-đác, các thầy tế lễ khác, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và các anh em ông cùng nhau xây lại bàn thờ cho Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Họ dâng lễ thiêu trên ấy, đúng theo Luật Môi-se, người của Đức Chúa Trời quy định. **3** Họ dựng bàn thờ đúng vào vị trí cũ, dâng lễ thiêu buổi sáng và buổi chiều cho Chúa Hằng Hữu. Tuy nhiên họ cũng lo ngại các dân tộc khác đến quấy nhiễu. **4** Họ cử hành lễ Lều Tạm như sách Luật dạy, dâng đúng số lễ thiêu phải dâng mỗi ngày. **5** Sau đó, họ dâng lễ thiêu thường lệ, lễ vật ngày trăng non và các ngày lễ khác của Chúa Hằng Hữu. Lễ vật tự nguyện của toàn dân cũng được dâng lên Chúa Hằng Hữu. **6** Như thế họ bắt đầu dâng lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu, mặc dù lúc ấy nền đền thờ chưa đặt. **7** Họ dùng tiền mướn thợ nề, thợ mộc; dùng thức ăn, thức uống, và dầu trả cho người Si-đôn và Ty-rơ, để những người này chở gỗ bá hương từ Li-ban đến cảng Giốp-ba, như được quy định trong sắc lệnh của Si-ru, hoàng đế Ba Tư. **8** Công cuộc kiến trúc Đền Thờ của Đức Chúa Trời thực sự bắt đầu vào tháng hai, hai năm sau khi họ trở về Giê-ru-sa-lem. Mọi người đều bắt tay vào việc, từ Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, Giê-sua, con Giô-xa-đác, với các anh em thầy tế lễ, và người Lê-vi, cùng tất cả những người Ít-ra-ên đã hồi hương. Những người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên được chỉ định trông coi thợ làm việc. **9** Còn Giê-sua với các con và anh em ông, Cát-mi-ên và các con, con cháu Giu-đa, con cháu Hê-na-đát và bà con ông là người Lê-vi đều cùng chịu trách nhiệm tổng quát điều hành công cuộc tái thiết đền thờ của Đức Chúa Trời. **10** Khi đặt nền Đền Thờ của Đức Chúa Trời, các thầy tế lễ mặc lễ phục đứng thổi kèn; người Lê-vi thuộc dòng A-sáp đánh chập chõa tôn vinh Chúa Hằng Hữu theo nghi thức đã được Vua Đa-vít quy định. **11** Họ hát đối đáp để tôn vinh, cảm tạ Chúa Hằng Hữu: "Chúa là thiện mỹ! Ngài thương yêu Ít-ra-ên đến muôn đời!" Rồi toàn dân đồng thanh reo lớn lên, tôn vinh Chúa Hằng Hữu vì nền móng Đền Thờ Chúa Hằng Hữu đã đặt. **12** Nhưng có nhiều thầy tế lễ, người Lê-vi, trưởng tộc, và những bậc lão thành đã từng thấy Đền Thờ trước kia trên nền cũ, đó mới chính thật là Đền Thờ theo mắt họ, khóc lớn tiếng, trong khi nhiều người khác reo lớn tiếng vui mừng. **13** Cho nên người ta không thể phân biệt tiếng reo vui với tiếng khóc, vì dân chúng kêu lớn tiếng, từ xa vẫn nghe được.

4 Khi các kẻ thù nghe tin những người Giu-đa và Bên-gia-min đi đày đã trở về và đang xây lại Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, **2** thì họ đến nói với Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc: "Xin để chúng tôi cộng tác với các ông, vì chúng tôi cũng thờ Đức Chúa Trời các ông. Chúng tôi vẫn dâng lễ vật lên Ngài từ ngày Ê-sạt-ha-đôn, vua A-sy-ri đem chúng tôi đến đây." **3** Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng tộc Ít-ra-ên đáp: "Không. Các ông không được dự phần vào công tác này. Chỉ người Ít-ra-ên chúng tôi mới có nhiệm vụ xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu mà thôi, đúng theo sắc lệnh của Vua Si-ru, nước Ba Tư." **4** Vì muốn làm nản lòng người Giu-đa trong việc xây cất đền thờ, **5** dân trong xứ mướn các mưu sĩ bàn ra để phá hoại công tác. Họ làm như vậy suốt triều Si-ru, và luôn cho đến thời Vua Đa-ri-út cai trị Ba Tư. **6** Đến lúc A-suê-ru lên ngôi, họ viết một bản cáo trạng tố cáo người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem. **7** Dưới đời Vua Ạt-ta-xét-xe, nước Ba Tư, Bích-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và những người cộng tác với họ viết sớ tâu lên Ạt-ta-xét-xe. Sớ viết bằng tiếng A-ram, được dịch ra cho vua. **8** Tổng trấn Rê-hum và Thư ký Sim-sai cũng viết sớ dâng lên Vua Ạt-ta-xét-xe chống đối Giê-ru-sa-lem, như sau: **9** Tổng trấn Rê-hum và Thư ký Sim-sai với sự đồng tình của các phán quan và chính quyền của người Đinh-ni, người A-phát-sa, người Tạt-bên, người A-phát, người Ạt-kê, **10** và những sắc dân khác được nhà quyền quý cao trọng Ô-náp-ba đem đến cho lập nghiệp ở Sa-ma-ri và các nơi khác phía tây Sông Ơ-phơ-rát. **11** Nội dung sớ này như sau: "Vua Ạt-ta-xét-xe vạn tuế! Chúng tôi là đầy tớ của vua ở phía tây Sông Ơ-phơ-rát. **12** Xin tâu vua rõ về việc bọn Do Thái từ Ba-by-lôn về Giê-ru-sa-lem đang xây lại thành ấy, một thành độc ác, chuyên phản loạn. Chúng nó đã đặt lại nền móng đền thờ và sẽ sớm hoàn thành vách thành. **13** Xin vua hiểu rằng, nếu thành này được cất lại, vách thành được xây xong, chúng nó sẽ không nạp cống, đóng thuế cho vua nữa; ngân khố triều đình sẽ suy giảm. **14** Vì chúng tôi hưởng lộc triều đình, không thể khoanh tay đứng nhìn việc vua bị xúc phạm như vậy, nên mới dâng sớ này. **15** Vua tra xét sách sử đời các tiên đế, thì biết rằng thành này là một thành hay phản nghịch. Đúng thế, thành này

bị phá đổ hoang tàn, chính vì dân thành liên tục nổi loạn chống các vua, các nước từ bao nhiêu đời. **16** Xin vua biết cho rằng, nếu thành này được cất lại, vách thành được xây xong, thì vua sẽ mất phần đất phía bên này Sông Ơ-phơ-rát." **17** Vua Ạt-ta-xét-xe trả lời như sau: "Gửi Tổng trấn Rê-hum, Thư ký Sim-sai, các viên chức khác ở Sa-ma-ri, và các miền phía tây Sông Ơ-phơ-rát: Chúc các người bình an. **18** Tờ sớ các người dâng lên đã được đọc cho ta nghe. **19** Ta đã ra lệnh tra cứu, và thấy rằng từ xưa thành này vẫn nổi lên chống các vua. Sự phản nghịch và xúi giục dấy loạn thường xảy ra tại đó. **20** Ngoài ra, tại Giê-ru-sa-lem đã có những vua lớn, cai trị cả miền bên kia sông, thu cống phẩm và các loại thuế (thuế quan, thuế đường, cầu, chợ). **21** Vì thế, ta ban lệnh chấm dứt việc xây cất này, cho đến khi có lệnh mới. **22** Các người cẩn trọng thi hành, đừng để cho hoàng triều phải bị thiệt hại." **23** Sau khi đọc chiếu của Vua Ạt-ta-xét-xe, Rê-hum, Sim-sai, và các viên chức khác vội vàng đến Giê-ru-sa-lem, dùng cường quyền và bạo lực buộc người Giu-đa chấm dứt việc kiến thiết. **24** Vậy công tác xây cất Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem đình lại cho đến năm thứ hai triều Vua Đa-ri-út, nước Ba Tư.

5 Bấy giờ, các Tiên tri A-gai và Xa-cha-ri, con Y-đô, rao truyền lời Chúa để giục giã lòng người Do Thái ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **2** Với sự giúp đỡ của các tiên tri này, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con Giô-xa-đác, đồng lòng đứng lên lo việc xây lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **3** Lúc ấy, Tác-tê-nai, là tổng trấn lãnh thổ phía tây Sông Ơ-phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai, và các viên chức khác đến Giê-ru-sa-lem tra vấn: "Ai cho phép các ông xây Đền Thờ và vách thành này?" **4** Họ cũng hỏi tên tuổi tất cả những người tham gia việc xây cất Đền Thờ. **5** Nhưng trong sự quan phòng của Đức Chúa Trời, những người lãnh đạo Giu-đa không ra lệnh đình chỉ công tác, mà chỉ báo lên Đa-ri-út để quyết định. **6** Đây là sớ của Tác-tê-nai, là tổng trấn phía tây Sông Ơ-phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai, và các viên chức khác tâu lên Vua Đa-ri-út như sau: **7** "Vua Đa-ri-út vạn tuế! **8** Thưa vua, chúng tôi đã đến tận nơi xây cất Đền Thờ của Đức Chúa Trời vĩ đại trong tỉnh Giu-đa. Đền này được xây bằng đá tảng lớn, xà gỗ được gác trên vách tường. Họ làm việc cần mẫn và công trình đang tiến triển nhanh chóng. **9** Chúng tôi đã hỏi các trưởng lão ở đó để biết ai cho phép họ xây Đền và vách thành này, **10** cùng lấy danh tính của những người chủ xướng để trình lên vua. **11** Họ trả lời: 'Chúng tôi là đầy tớ của Đức Chúa Trời, Chủ Tể trời và đất. Chúng tôi đang cất lại Đền Thờ mà một vị vua Ít-ra-ên vĩ đại đã xây. **12** Vì tổ tiên chúng tôi chọc giận Đức Chúa Trời, nên Ngài giao dân tộc chúng tôi cho Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, người đã phá hủy Đền Thờ này, lưu đày chúng tôi qua Ba-by-lôn. **13** Vào năm thứ nhất triều Vua Si-ru, nước Ba-by-lôn ra lệnh cất lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **14** Vua Si-ru cũng đem trả lại cho người Giu-đa các dụng cụ bằng vàng và bằng bạc trước kia để trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, nhưng đã bị Nê-bu-cát-nết-sa tịch thu đem về Ba-by-lôn và để trong các đền miếu. Vua Si-ru lấy các dụng cụ này giao cho Sết-ba-xa, người được vua chỉ định làm tổng trấn Giu-đa, và dặn: **15** Đem các vật dụng này về đặt trong đền thờ Giê-ru-sa-lem sau khi xây cất lại Đền Thờ của Đức Chúa Trời tại chỗ cũ. **16** Sết-ba-xa đến Giê-ru-sa-lem, đặt nền Đền Thờ Đức Chúa Trời. Từ đó đến nay, công trình xây cất tiếp tục nhưng vẫn chưa hoàn tất.' **17** Bây giờ xin vua vui lòng cho người tra cứu hồ sơ trong hoàng cung tại Ba-by-lôn, xem thử Vua Si-ru có ban sắc lệnh cho xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem không. Sau đó xin vua cho chúng tôi biết ý chỉ."

6 Vua Đa-ri-út ra lệnh lục tìm nơi tàng trữ văn kiện trong văn khố tại Ba-by-lôn. **2** Người ta tìm được trong cung Éc-ba-tan thuộc tỉnh Mê-đi một văn kiện ghi chép như sau: "Sắc lệnh: **3** Năm thứ nhất triều Vua Si-ru, ban sắc lệnh bảo xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, nơi người ta dâng các lễ vật cho Ngài. Nền của Đền phải xây cho vững chắc. Chiều cao Đền sẽ là 27,6 mét, và chiều dài 27,6 mét. **4** Có ba dãy đá tảng và một dãy xà gỗ mới. Phí tổn xây cất do công khố đài thọ. **5** Còn các dụng cụ bằng vàng và bạc trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem bị Nê-bu-cát-nết-sa tịch thu đem về Ba-by-lôn phải được trả lại để đem về Giê-ru-sa-lem đặt vào Đền Thờ Đức Chúa Trời như cũ." **6** Căn cứ vào văn kiện này, Vua Đa-ri-út ra lệnh: "Vì thế, Tác-tê-nai, là tổng trấn lãnh thổ phía tây Sông Ơ-phơ-rát, Sê-ta Bô-xê-nai, và chính quyền tại đó: **7** Phải để yên cho người Giu-đa xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại chỗ cũ. **8** Ngoài ra, phải lấy thuế bên kia Sông Ơ-phơ-rát trả tất cả chi phí xây cất Đền Thờ cho người Giu-đa, không được chậm trễ. **9** Hằng ngày, phải cung cấp cho các thầy tế lễ tại Giê-ru-sa-lem những sinh tế cần thiết để họ dâng lên Đức Chúa Trời: bò tơ đực, chiên đực, chiên con, lúa mì, muối, rượu, và dầu ô-liu. **10** Như thế, họ có thể dâng những lễ vật đẹp ý Đức Chúa Trời và cầu nguyện cho ta và các hoàng tử. **11** Nếu ai thay đổi lệnh này, phải rút một cây đòn tay từ nhà nó ra, trồng xuống đất, rồi treo nó lên. Nhà nó sẽ thành một đống rác dơ bẩn. **12** Xin Đức Chúa Trời, Đấng ngự trong Đền Thờ ấy, hủy diệt bất kỳ vua hoặc dân nào dám cãi lệnh này, hoặc dám

phá hoại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Ta, Đa-ri-út ban hành sắc lệnh này. Tất cả phải chấp hành nghiêm chỉnh." **13** Tổng trấn Tác-tê-nai, Sê-ta Bô-xê-nai, và các viên chức khác triệt để thi hành mệnh lệnh của Vua Đa-ri-út. **14** Vì thế, các trưởng lão Giu-đa tiếp tục xây cất đền thờ tốt đẹp, đúng như lời các Tiên tri A-gai và Xa-cha-ri, con Y-đô. Họ thực hiện công tác theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời Ít-ra-ên và sắc lệnh của các vua Ba Tư là Si-ru, Đa-ri-út, và Ạt-ta-xét-xe. **15** Ngày mùng ba tháng A-đa, vào năm thứ sáu triều Đa-ri-út, công cuộc xây cất hoàn tất. **16** Người Ít-ra-ên gồm các thầy tế lễ, người Lê-vi và tất cả những người lưu đày hồi hương hân hoan dự lễ khánh thành Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **17** Trong lễ này, họ dâng 100 con bò đực, 200 chiên đực, 400 chiên con, và 12 dê đực làm tế lễ chuộc tội cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. **18** Các thầy tế lễ và người Lê-vi được chia thành từng ban để phụng sự Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, như đã được quy định trong Sách của Môi-se. **19** Những người lưu đày hồi hương cũng dự lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng giêng. **20** Các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng nhau dọn mình thanh sạch, rồi giết chiên con lễ Vượt Qua cho mọi người lưu đày về, cho anh em thầy tế lễ và cho chính họ. **21** Người Ít-ra-ên ăn lễ Vượt Qua này cùng với những người ngoại quốc đã bỏ lối thờ cúng cũ để theo người Ít-ra-ên thờ Đức Chúa Trời. **22** Họ hân hoan giữ lễ Bánh Không Men trong bảy ngày. Họ vui mừng vì Chúa Hằng Hữu khiến cho vua A-sy-ri giúp đỡ họ xây cất Đền Thờ của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.

7 Dưới triều Vua Ạt-ta-xét-xe, nước Ba Tư, có một người kia tên E-xơ-ra. Ông là con Sê-ra-gia, Sê-ra-gia con A-xa-ria, A-xa-ria con Hinh-kia, **2** Hinh-kia con Sa-lum, Sa-lum con Xa-đốc, Xa-đốc con A-hi-túp, **3** A-hi-túp con A-ma-ria, A-ma-ria con A-xa-ria, A-xa-ria con Mê-ra-giốt, **4** Mê-ra-giốt con Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-hi-gia con U-xi, U-xi con Bu-ki, **5** Bu-ki con A-bi-sua, A-bi-sua con Phi-nê-a, Phi-nê-a con Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa con A-rôn, A-rôn là thầy tế lễ đầu tiên. **6** E-xơ-ra là một trong những người lưu đày từ Ba-by-lôn về. Ông là văn sĩ, thông thạo Luật Môi-se do chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, ban bố cho Ít-ra-ên. Nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình giúp đỡ, nên mọi điều E-xơ-ra thỉnh cầu đều được vua chấp thuận. **7** Vào năm thứ bảy đời vua Ạt-ta-xét-xe, ông hồi hương cùng một số thường dân Ít-ra-ên, một số thầy tế lễ, người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng và người phục dịch Đền Thờ. **8** E-xơ-ra về đến Giê-ru-sa-lem vào tháng năm trong năm thứ bảy triều vua. **9** Họ rời Ba-by-lôn ngày mùng một tháng giêng năm thứ bảy đời Ạt-ta-xét-xe, và đến Giê-ru-sa-lem ngày mồng một tháng năm, trong sự dẫn dắt và ban ơn của Đức Chúa Trời. **10** E-xơ-ra được Chúa phù hộ vì ông chuyên tâm nghiên cứu, thực hành, và dạy Luật Pháp của Chúa Hằng Hữu cho người Ít-ra-ên. **11** Vua Ạt-ta-xét-xe có gửi một bức thư cho E-xơ-ra, là thầy tế lễ và văn sĩ đã học và dạy những điều răng và luật lệ của Chúa Hằng Hữu truyền cho Ít-ra-ên: **12** "Ạt-ta-xét-xe, vua các vua, gửi cho E-xơ-ra, là thầy tế lễ và thầy dạy luật của Đức Chúa Trời trên trời. Chúc ngươi bình an. **13** Ta ban hành sắc lệnh cho phép tất cả thường dân Ít-ra-ên, thầy tế lễ, và người Lê-vi ở trong nước ta được trở về Giê-ru-sa-lem cùng với ngươi, nếu họ muốn. **14** Ta và bảy quân sư của ta sai ngươi đi thăm dò cho biết người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem có tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời đúng như bản sao luật ấy hiện ngươi đang có trong tay hay không. **15** Ngươi cũng sẽ chở về Giê-ru-sa-lem số vàng bạc của ta, để các vị quân sư tự ý cung hiến cho Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đang ngự tại Giê-ru-sa-lem. **16** Ngươi hãy lấy vàng bạc thu thập được tại đất Ba-by-lôn, cũng như những lễ vật của kiều dân Ít-ra-ên và các thầy tế lễ tự nguyện hiến dâng lên Đền Thờ Đức Chúa Trời mình tại Giê-ru-sa-lem. **17** Ngươi sẽ dùng tiền này mua bò, chiên đực, chiên con, lễ vật cho lễ chay, lễ quán, để dâng trên bàn thờ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **18** Vàng bạc còn lại ngươi và anh em ngươi có thể dùng vào việc khác, miễn là hợp với thánh ý Đức Chúa Trời ngươi. **19** Ngươi sẽ đem về Giê-ru-sa-lem các dụng cụ đền thờ được giao lại cho ngươi, đặt trong Đền, trước mặt Đức Chúa Trời. **20** Nếu Đền Thờ Đức Chúa Trời cần gì khác, ngươi được phép sử dụng công quỹ cho các chi phí ấy. **21** Ta, Vua Ạt-ta-xét-xe, ra sắc lệnh truyền cho các thủ quỹ ngân khố miền tây Sông Ơ-phơ-rát: Bất kỳ những gì E-xơ-ra, thầy tế lễ và thầy dạy luật của Đức Chúa Trời, cần các ngươi phải sẵn sàng cung cấp, **22** cho đến giới hạn 3.400 ký bạc, 18.200 lít lúa mì, 2.100 lít rượu, 2.100 lít dầu; còn muối, không cần giới hạn. **23** Hơn nữa, bất cứ điều gì Đức Chúa Trời bảo là cần cho Đền Thờ, các ngươi phải cung cấp chu đáo. Nếu không, Ngài sẽ giáng họa trên đất nước, trên vua, và các hoàng tử. **24** Ta cũng nói rõ là các thầy tế lễ, người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng, người phục dịch Đền Thờ và tất cả những người khác làm việc trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời không phải đóng thuế gì cả. **25** Còn ngươi, E-xơ-ra, theo sự khôn ngoan Đức Chúa Trời ban cho ngươi, hãy chỉ định phán quan và các viên chức, là những người hiểu biết luật Đức Chúa Trời, để họ cai trị, xét xử toàn dân ở phía tây Sông Ơ-phơ-rát. Nếu có ai không biết luật Đức Chúa Trời, ngươi sẽ dạy cho họ. **26** Có ai bất tuân luật Đức Chúa Trời và sắc

lệnh của vua, phải lập tức xử trị bằng án tử hình, lưu đày, tịch biên tài sản, hoặc giam giữ tùy trường hợp." **27** E-xơ-ra thưa: "Tôn vinh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta, Ngài đã giục giã lòng vua lo sửa sang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem cho tốt đẹp! **28** Và cho tôi được lòng vua, các quân sư, và quần thần! Nhờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời giúp đỡ, tôi phấn khởi kêu gọi các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên xúc tiến việc trở về Giê-ru-sa-lem với tôi."

8 Đây là tên và gia phả các nhà lãnh đạo cùng về nước với tôi từ Ba-by-lôn dưới triều Vua Ạt-ta-xét-xe: **2** Ghẹt-sôn thuộc dòng Phi-nê-a. Đa-ni-ên thuộc dòng Y-tha-ma. Hát-túc, con Sê-ca-nia, thuộc dòng Đa-vít. **3** Xa-cha-ri thuộc dòng Pha-rốt và 150 người nam khác thuộc dòng Phu-rốt và dòng Sê-ca-nia. **4** Ê-li-hô-ê-nai, con Xê-ra-hi-gia, thuộc dòng Pha-hát Mô-áp và 200 người nam khác. **5** Một người con của Gia-ha-xi-ên thuộc dòng Sê-ca-nia và 300 người nam khác. **6** Từ gia đình của Ga-anh: Ê-bết, con Giô-na-than, thuộc dòng A-đin và 50 người nam khác. **7** Ê-sai, con A-tha-li-a, thuộc dòng Ê-lam và 70 người nam khác. **8** Xê-ba-đia, con Mi-ca-ên, thuộc dòng Sê-pha-tia và 80 người nam khác. **9** Áp-đia, con Giê-hi-ên, thuộc dòng Giô-áp và 218 người nam khác. **10** Một người con của Giô-si-phia, thuộc dòng Sê-lô-mít và 160 người nam khác. **11** Xa-cha-ri, con Bê-bai, thuộc dòng Bê-bai và 28 người nam khác. **12** Giô-ha-nan, con Ha-ca-tan, thuộc dòng A-gát và 100 người nam khác. **13** Ê-li-phê-lết, Giê-u-ên Sê-ma-gia thuộc dòng A-đô-ni-cam và 60 người nam khác, những người này đến sau. **14** U-thai và Xác-cua thuộc dòng Biết-vai và 70 người nam khác. **15** Tôi tập họp họ bên dòng sông A-ha-va và cắm trại tại đó trong ba ngày. Khi kiểm kê dân số, tôi chỉ thấy có thường dân và thầy tế lễ; không có người Lê-vi. **16** Vì thế tôi cho mời những nhà lãnh đạo Ê-li-ê-se, A-ri-ên, Sê-ma-gia, Ê-na-than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. Tôi cũng mời Giô-gia-ríp và Ên-na-than, là hai người có kiến thức sâu rộng. **17** Tôi cử họ đến gặp Y-đô, một nhà lãnh đạo tại Ca-si-phia, để xin Y-đô, các anh em ông, và những người phục dịch đền thờ gửi đến cho chúng tôi những người có thể đảm nhiệm các chức vụ trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **18** Nhờ Đức Chúa Trời phù hộ, họ đưa đến cho chúng tôi một người khôn ngoan, tên là Sê-rê-bia, thuộc dòng Mách-li, con Lê-vi, cháu Ít-ra-ên. Cùng đến với ông có các con và anh em ông, gồm mười tám người, **19** Ha-sa-bia và Ê-sai thuộc dòng Mê-ra-ri, các con và anh em của họ gồm hai mươi người, **20** và 220 người phục dịch Đền Thờ. Quy chế của những người phục dịch Đền Thờ được Vua Đa-vít và các quan trong triều thiết lập; mục đích là để họ phụ tá người Lê-vi. Tên những người này đều được ghi vào danh sách. **21** Bên bờ Kênh A-ha-va, tôi yêu cầu mọi người kiêng ăn, tỏ lòng khiêm tốn trước Đức Chúa Trời, xin Ngài cho chúng tôi và con cái, cùng của cải được bình an trong lúc đi đường. **22** Tôi nghĩ xin vua cho quân đội theo hộ tống là một điều xấu hổ, vì tôi có nói với vua: Đức Chúa Trời chúng tôi phù hộ những ai tìm cầu Ngài, nhưng trừng trị những ai từ bỏ Ngài. **23** Vì thế chúng tôi kiêng ăn để cầu xin Chúa cho thượng lộ bình an, và Đức Chúa Trời đã nhậm lời. **24** Trong số các thầy tế lễ, tôi chọn mười hai người đứng đầu: Sê-rê-bia, Ha-sa-bia, và mười người khác. **25** Tôi giao cho họ bạc, vàng, dụng cụ đền thờ, và những phẩm vật mà hoàng đế, các quân sư Ba-by-lôn, các nhà lãnh đạo và toàn dân Ít-ra-ên dâng vào Đền Thờ Đức Chúa Trời. **26** Tôi cân các vật ấy và đưa cho họ như sau: 24 tấn bạc, 3,4 tấn các dụng cụ bằng bạc, 3,4 tấn các dụng cụ bằng vàng, **27** 20 cái bát vàng nặng khoảng 8,6 ký, 2 dụng cụ bằng đồng thượng hạng, có giá trị như vàng. **28** Tôi nói với các thầy tế lễ: "Các ông là người thánh của Chúa. Vàng bạc và các dụng cụ này cũng là thánh, vì đã được dâng cho Đức Chúa Trời Hằng Hữu của các tổ tiên. **29** Xin các ông giữ cẩn thận, giao lại đầy đủ cho các thầy tế lễ lãnh đạo, người Lê-vi, và các trưởng tộc Ít-ra-ên trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tại Giê-ru-sa-lem." **30** Vậy các thầy tế lễ và người Lê-vi nhận vàng bạc, và các dụng cụ Đền Thờ Đức Chúa Trời để đem về Giê-ru-sa-lem. **31** Ngày mười hai tháng giêng, từ Kênh A-ha-va chúng tôi lên đường đi Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời gìn giữ chúng tôi khỏi tay kẻ thù rình rập dọc đường. **32** Chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, ở đó ba ngày. **33** Qua ngày thứ tư, chúng tôi đem vàng, bạc và các dụng cụ vào Đền Thờ Đức Chúa Trời, cân lại rồi giao cho Mê-rê-mốt, con Thầy Tế lễ U-ri. Bên cạnh ông có những người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con Phi-nê-a, Giô-xa-bát, con Giê-sua, và Nô-a-đia, con Bin-nui. **34** Mọi món đều được cân kỹ lưỡng và trọng lượng được ghi lại rõ ràng. **35** Chúng tôi, những người lưu đày hồi hương, dâng lễ thiêu lên Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, gồm có mười hai con bò cho tất cả người Ít-ra-ên, chín mươi sáu chiên đực, bảy mươi bảy chiên con, và mười hai dê đực làm lễ vật chuộc tội. **36** Chiếu chỉ của hoàng đế được trao cho các tỉnh trưởng và các tổng trấn ở phía tây Sông Ơ-phơ-rát; và họ đã giúp đỡ người Ít-ra-ên lo công việc Đền Thờ Đức Chúa Trời.

9 Một hôm, các nhà lãnh đạo Do Thái đến nói với tôi: "Có những người Ít-ra-ên, ngay cả một số thầy tế lễ và người Lê-vi, bắt chước các thói tục

xấu xa của những dân tộc nước ngoài sống trong lãnh thổ người Ca-na-an, Hê-tít, Phê-rết, Giê-bu, Am-môn, Mô-áp, Ai Cập, và A-mô-rít. **2** Họ cưới con gái của người ngoại giáo cho chính mình hoặc cho con mình, làm cho dòng giống thánh bị pha trộn. Những người phạm tội trước tiên lại là một số các lãnh đạo nòng cốt." **3** Nghe thế, tôi xé cả áo trong lẫn áo ngoài, nhổ tóc bứt râu, ngồi xuống, lòng bàng hoàng. **4** Có những người kính sợ Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đến bao quanh tôi, lo sợ vì tội của những người kia. Còn tôi, cứ ngồi như thế cho đến giờ dâng lễ thiêu buổi chiều. **5** Lúc ấy, tôi đứng lên, lòng nặng trĩu, áo xống tả tơi. Tôi quỳ xuống, dang tay hướng về Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi. **6** Tôi thưa: "Lạy Đức Chúa Trời, con xấu hổ quá, không dám ngước mặt lên, vì chúng con tội chất ngập đầu, lỗi chúng con tăng đến trời cao. **7** Từ đời tổ tiên đến nay, tội lỗi chúng con đầy dẫy. Vì thế, chúng con, các vua, các thầy tế lễ bị các vua ngoại giáo chém giết, bức hại, cướp bóc, làm sỉ nhục như tình cảnh hiện nay. **8** Nhưng bây giờ, trong một thời gian ngắn ngủi, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con có làm ơn cho một số người sống sót trở về đất thánh. Chúng con sáng mắt lên, vì Đức Chúa Trời cho hưởng một cuộc đời mới trong kiếp nô lệ. **9** Đức Chúa Trời đã không bỏ mặc chúng con trong cảnh nô lệ. Chúa đã thương xót chúng con, mở rộng lòng vua Ba Tư cho chúng con trở về dựng lại Đền Thờ Đức Chúa Trời, sửa lại những nơi đổ nát, cho chúng con có nơi cư trú trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **10** Và giờ đây, Đức Chúa Trời ơi, chúng con còn biết nói gì được nữa sau những việc vừa xảy ra. Chúng con đã phạm điều răn của Chúa! **11** Các tiên tri có cảnh cáo chúng con: 'Đất chúng con sẽ chiếm hữu là một đất ô uế, vì dân ở đó đã làm những điều đại ác, cả xứ đầy ngập tội lỗi. **12** Cho nên đừng gả con gái mình cho con trai họ, đừng cưới con gái họ cho con trai mình, cũng đừng cầu an cầu lợi với họ. Như thế các ngươi mới được hùng cường, hưởng sản vật của đất để lại làm di sản cho con cháu thừa hưởng mãi mãi.' **13** Bây giờ, sau khi chúng con bị hình phạt vì phạm tội nặng nề, thật ra, hình phạt hãy còn nhẹ nhàng so với tội trạng, Đức Chúa Trời cho một số chúng con trở về. **14** Thế mà chúng con còn dám phạm điều răn Chúa, kết thông gia với các dân tộc phạm những tội đáng tởm kia. Thế nào Chúa không giận, không tiêu diệt nốt những người còn lại? **15** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, là Đấng công bằng. Chúng con, một nhóm nhỏ sống sót trước mặt Chúa, mang tội nặng nề. Có ai đứng được trước mặt Chúa như vậy đâu!"

10 Trong khi E-xơ-ra phủ phục trước Đền Thờ Đức Chúa Trời, cầu nguyện, xưng tội, khóc lóc, một đám đông người Ít-ra-ên gồm cả đàn ông, đàn bà và trẻ con họp lại chung quanh ông, cũng khóc lóc nức nở. **2** Sê-ca-nia, con Giê-hi-ên, thuộc dòng Ê-lam, nói với E-xơ-ra: "Chúng tôi bất trung với Đức Chúa Trời, cưới vợ ngoại tộc. Dù thế, Ít-ra-ên vẫn còn hy vọng. **3** Chúng tôi xin cam kết với Đức Chúa Trời bỏ vợ ngoại tộc và con cái do họ sinh ra. Chúng tôi xin vâng lời ông và những người kính sợ Đức Chúa Trời dạy bảo. Xin cứ chiếu luật thi hành. **4** Xin ông đứng lên, can đảm hành động, vì đây là trách nhiệm của ông. Chúng tôi sẽ ủng hộ ông." **5** E-xơ-ra đứng lên, xin các thầy trưởng tế, người Lê-vi, và toàn thể dân Ít-ra-ên thề sẽ làm theo lời Sê-ca-nia vừa nói. Mọi người đều thề. **6** Sau đó, E-xơ-ra rời đền của Đức Chúa Trời, vào phòng của Giô-ha-nan (con Ê-li-a-síp), không chịu ăn uống gì cả, lòng buồn phiền vì tội bất trung của những người lưu đày trở về. **7** Người ta truyền rao khắp đất Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, gọi tất cả những ai lưu đày trở về phải đến Giê-ru-sa-lem. **8** Trong ba ngày, tài sản của những người không đến sẽ bị tịch thu, và chính người ấy phải bị khai trừ, theo lệnh của các nhà lãnh đạo và trưởng lão. **9** Trong vòng ba ngày, mọi người Giu-đa và Bên-gia-min đều đến họp tại Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy nhằm ngày hai mươi tháng chín. Người ta đến ngồi tại tường thành trước Đền Thờ Đức Chúa Trời, lòng run sợ vì sự việc này, và vì trời mưa rất lớn. **10** Thầy Tế lễ E-xơ-ra đứng lên tuyên bố với mọi người: "Anh em có tội vì cưới vợ ngoại giáo. Tội này làm gia tăng tội lỗi của Ít-ra-ên. **11** Bây giờ anh em hãy thú tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ tiên, và làm theo điều Ngài dạy, phân ly với người ngoại giáo đang sống trong xứ và với vợ ngoại giáo." **12** Mọi người lớn tiếng đáp: "Chúng tôi xin làm theo điều ông nói. **13** Tuy nhiên, bây giờ trời mưa quá lớn, một đám đông đứng ngoài trời thế này không tiện. Hơn nữa, vì có rất nhiều người trong chúng tôi liên hệ trong vụ này, một hai ngày làm sao giải quyết xong? **14** Xin các nhà lãnh đạo đứng ra tra xét vụ này cho toàn dân. Người nào có vợ ngoại giáo phải đến gặp các trưởng lão và phán quan của thành mình, vào một giờ ấn định để giải quyết vụ này, cho đến khi cơn giận của Đức Chúa Trời nguôi đi." **15** Vậy, những người lưu đày thực hành quyết định trên. Chỉ có Giô-na-than, con A-sa-ên, và Gia-xi-gia, con Tiếc-va, phản đối việc này, và ý kiến của họ được Mê-su-lam và Sa-bê-thai, người Lê-vi ủng hộ. **16** Thầy Tế lễ E-xơ-ra và một số trưởng tộc được chỉ định đích danh để tra xét vụ này. Ngày mồng một tháng mười họ bắt tay vào việc; **17** đến ngày mồng một tháng giêng cuộc điều tra hoàn tất. **18** Và

đây là danh sách các thầy tế lễ cưới vợ ngoại giáo: Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-se, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia, thuộc dòng Giê-sua, con cháu Giô-xa-đác và anh em ông này. **19** Họ thề bỏ vợ và dâng chiên đực làm lễ chuộc tội. **20** Thuộc dòng Y-mê có: Ha-na-ni và Xê-ba-đia. **21** Thuộc dòng Ha-rim có: Ma-a-xê-gia, Ê-li, Sê-ma-gia, Giê-hi-ên, và Ô-xia. **22** Thuộc dòng Pha-su-rơ có: Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ích-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-xa-bát, và Ê-lê-a-sa. **23** Danh sách những người Lê-vi: Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (tức Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-se. **24** Trong số các ca sĩ có: Ê-li-a-síp. Trong số những người gác cổng có: Sa-lum, Tê-lem, và U-ri. **25** Sau cùng là danh sách các thường dân cưới vợ ngoại tộc: Thuộc dòng Pha-rốt có: Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia. **26** Thuộc dòng Ê-lam có: Mát-ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li. **27** Thuộc dòng Xát-tu có: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Mát-ta-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa. **28** Thuộc dòng Bê-bai có: Giô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai, và Át-lai. **29** Thuộc dòng Ba-ni có: Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-sút, Sê-anh, và Ra-mốt **30** Thuộc dòng Pha-hát Mô-áp có: Át-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ta-nia, Bê-sa-lê, Bin-nui, và Ma-na-se. **31** Thuộc dòng Ha-rim có: Ê-li-ê-se, Di-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn, **32** Bên-gia-min, Ma-lúc và Sê-ma-ria. **33** Thuộc dòng Ha-sum có: Mát-tê-nai, Mát-ta-ta, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i. **34** Thuộc dòng Ba-ni có: Ma-a-đai, Am-ram, U-ên, **35** Bê-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu, **36** Va-nia, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp, **37** Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, và Gia-a-su. **38** Thuộc dòng Bin-nui có: Si-mê-i, **39** Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia, **40** Mác-na-đê-bai, Sa-sai, Sa-rai, **41** A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria, **42** Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép. **43** Thuộc dòng Nê-bô có: Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên, và Bê-na-gia. **44** Đó là những người có vợ ngoại giáo, và một số đã sinh con.

Nê-hê-mi-a

1 Đây là lời tự thuật của Nê-hê-mi, con Ha-ca-lia:
Vào tháng Kít-lê năm thứ hai mươi triều Ạt-ta-xét-xe, vua Ba Tư, khi tôi đang ở tại cung Su-sa, **2** có một anh em tên Ha-na-ni cùng vài người từ Giu-đa đến thăm. Tôi hỏi thăm họ về tình hình những người Giu-đa không bị bắt đi đày, và tình hình thành Giê-ru-sa-lem. **3** Họ cho biết những anh em thoát nạn tù đày, ở lại trong xứ hiện nay sống trong cảnh hoạn nạn, nhục nhã. Tường thành Giê-ru-sa-lem đổ nát, cổng thành cháy rụi. **4** Nghe thế, tôi ngồi khóc suốt mấy ngày, kiêng ăn, kêu cầu với Đức Chúa Trời trên trời. **5** Tôi thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời trên trời, Đức Chúa Trời vĩ đại, uy nghi, Đấng luôn giữ lời hứa, thương yêu người nào kính mến và tuân hành điều răn Ngài, **6** xin Chúa nhìn thấy con đang ngày đêm cầu nguyện cho người Ít-ra-ên của Ngài; xin Chúa lắng tai nghe lời con. Con thú nhận rằng chúng con đã phạm tội với Chúa. Đúng thế, con và tổ tiên con có tội. **7** Chúng con làm điều rất gian ác, không tuân hành điều răn và luật lệ Chúa truyền cho Môi-se, đầy tớ Chúa. **8** Nhưng xin Chúa nhớ lại lời Ngài truyền cho Môi-se, đầy tớ Ngài: 'Nếu các ngươi phạm tội, Ta sẽ rải các ngươi ra khắp nơi. **9** Nhưng nếu các ngươi trở lại cùng Ta, tuân hành các điều răn, dù các ngươi có bị tản mác ở tận phương trời xa xăm, Ta cũng sẽ đem các ngươi về đất Ta chọn, nơi Ta ngự.' **10** Chúng con là đầy tớ, là dân Chúa, đã được Chúa dùng quyền năng giải cứu. **11** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin lắng nghe lời cầu nguyện của con và của các đầy tớ Chúa vẫn hết lòng kính sợ Danh Ngài. Hôm nay, xin cho con được may mắn, được vua đoái thương." Lúc ấy tôi là người dâng rượu cho vua.

2 Vào tháng Ni-san năm thứ hai mươi triều Ạt-ta-xét-xe, một hôm tôi đang dâng rượu cho vua, **2** vua hỏi: "Sao mặt ngươi buồn rười rượi như thế? Ngươi không đau ốm chứ? Hay là ngươi có điều sầu muộn trong lòng?" Từ trước đến nay, tôi chưa hề tỏ vẻ phiền muộn trước mặt vua bao giờ. Tôi sợ quá, **3** thưa: "Vua vạn tuế! Tôi không buồn sao được khi quê cha đất tổ trở nên hoang tàn, cổng thành bị thiêu hủy." **4** Vua hỏi: "Ngươi muốn xin điều gì?" Tôi vội cầu nguyện thầm với Đức Chúa Trời trên trời, **5** rồi đáp: "Nếu vua vừa ý, và nếu tôi được vua đoái thương, xin sai tôi về Giu-đa để xây lại thành có mồ mả của tổ tiên tôi." **6** Lúc ấy có hoàng hậu ngồi bên cạnh, vua hỏi: "Ngươi đi bao lâu? Chừng nào trở lại?" Tôi định thời hạn, và vua bằng lòng cho tôi đi. **7** Tôi lại nói: "Nếu vua vừa ý, xin giao cho tôi những bức thư vua viết cho các tổng trấn bên kia Sông Cái cho phép tôi đi qua đất họ trên đường về Giu-đa. **8** Và một thư gửi A-sáp, người cai quản rừng hoàng gia, truyền người cho tôi gỗ để làm cổng đồn bên Đền Thờ, làm tường thành, và làm nhà cho tôi tạm trú." Nhờ Đức Chúa Trời giúp đỡ, vua chấp thuận mọi điều tôi thỉnh cầu. **9** Khi đến các tỉnh phía tây Sông Ơ-phơ-rát, tôi trao chiếu chỉ vua cho các tổng trấn. Vua cũng có sai một toán kỵ binh và các quan chỉ huy đi theo tôi. **10** Nhưng San-ba-lát, người Hô-rôn và Tô-bia, là đầy tớ Am-môn, nghe tôi đến thì tỏ vẻ rất bất bình, vì thấy có người muốn giúp cho Ít-ra-ên hưng thịnh. **11** Đến Giê-ru-sa-lem được ba ngày, **12** giữa đêm, tôi và vài người thức dậy. Tôi chẳng tiết lộ với ai chương trình Đức Chúa Trời đặt vào lòng tôi để thực hiện tại Giê-ru-sa-lem. Tôi cưỡi lừa, còn những người khác đi bộ. **13** Trong bóng đêm, chúng tôi ra Cổng Thung Lũng, đi về hướng Giếng Chó Rừng, đến Cổng Phân để quan sát tường thành Giê-ru-sa-lem đổ nát và cổng thành bị đốt cháy. **14** Rồi chúng tôi đến Cổng Suối và Ao Vua, nhưng con lừa tôi cưỡi không đi qua được. **15** Vì thế, chúng tôi leo lên dọc bờ suối để tiếp tục quan sát tường thành, rồi quay lại, vào Cổng Thung Lũng, đoạn trở về. Lúc ấy trời vẫn chưa sáng. **16** Chính quyền không biết gì về việc tôi đi quan sát đêm ấy, vì tôi không tiết lộ việc này với ai cả, dù với người Do Thái, thầy tế lễ, quý tộc, chính quyền, ngay cả những người sẽ cộng tác trong việc này. **17** Về sau, tôi nói với họ: "Anh em biết rõ tình trạng kinh thành hiện nay. Giê-ru-sa-lem đổ nát hoang tàn; cổng thành cháy thiêu. Nào, chúng ta cùng nhau xây lại vách thành để khỏi mang tủi nhục." **18** Tôi cũng thuật lại cho họ cách Đức Chúa Trời phù hộ việc tôi thỉnh cầu vua. Mọi người tán đồng việc phân công xây lại vách thành, và chuẩn bị bắt tay vào việc. **19** Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, Tô-bia người Am-môn, bề tôi triều đình, và Ghê-sem, người A-rập nghe được việc này, liền chế giễu: "Các ông định làm gì thế? Định phản vua phải không?" **20** Tôi đáp: "Chúng tôi sẽ xây lại thành này, và Đức Chúa Trời trên trời sẽ cho chúng tôi là các đầy tớ Ngài thành công. Còn các ông chẳng liên hệ gì đến Giê-ru-sa-lem cả."

3 Thầy thượng tế Ê-li-a-síp cùng các thầy tế lễ khác đứng lên cất lại Cổng Chiên, rồi hiến dâng lên Đức Chúa Trời. Họ cũng làm lại cánh cổng, và xây lại vách thành từ Tháp Mê-a cho đến Tháp Ha-na-nên. **2** Bên cạnh nhóm Giê-ri-cô có nhóm Xác-cua, con Im-ri, sát cánh cùng nhau xây cất. **3** Con cháu Hát-sê-na lo xây Cổng Cá. Họ đặt khung, tra cánh, đóng chốt, cài then cổng. **4** Bên cạnh họ có nhóm Mê-rê-mốt, con U-ri, cháu Ha-cốt, lo việc sửa sang thành, kế đến có nhóm Mê-su-lam, con Bê-rê-kia, cháu Mê-

sê-xa-bên, nhóm Xa-đốc, con Ba-a-na, cũng lo sửa sang thành. **5** Bên cạnh họ, người Thê-cô-a lo tu bổ, nhưng giới quý tộc không chịu tham gia công việc của người lãnh đạo. **6** Giô-gia-đa, con Pha-sê-a, và Mê-su-lam, con Bê-si-đia, lo sửa sang Cổng Cũ. Họ đặt khung, tra cánh, đóng chốt, gài then cổng. **7** Bên cạnh họ có Mê-la-tia, người Ga-ba-ôn, Gia-đôn, người Mê-rô-nốt, cùng những người ở Ga-ba-ôn và Mích-pa, dân trong tỉnh phía tây Sông Ơ-phơ-rát, lo việc sửa sang thành. **8** Kế đến, có U-xi-ên, thợ vàng, con Hạt-ha-gia, và Ha-na-nia, người chế hương phẩm, lo việc sửa sang. Họ cùng nhau tu bổ tường thành Giê-ru-sa-lem cho đến vách Rộng. **9** Kế đến, có Rê-pha-gia, con Hu-rơ cai trị phân nửa thành Giê-ru-sa-lem, lo việc sửa sang thành. **10** Rồi đến Giê-đa-gia, con Ha-ru-máp tu bổ phần tường thành đối diện nhà mình, và Hát-túc, con Ha-sáp-nia, lo sửa sang thành. **11** Manh-ki-gia, con Ha-rim, và Ha-súp, con Pha-hát Mô-áp, tu bổ phần tường thành kế tiếp và Tháp Lò. **12** Kế họ có Sa-lum, con Ha-lô-hết, và các con gái ông lo việc sửa sang thành. Ông là người cai trị phân nửa kia của thành Giê-ru-sa-lem. **13** Ha-nun và những người ở Xa-nô-a sửa sang Cổng Thung Lũng, tra cánh, đóng chốt, cài then, và tu bổ một đoạn tường thành dài 450 mét cho đến tận Cổng Phân. **14** Manh-ki-gia, con Rê-cáp, quận trưởng quận Bết Hát-kê-rem, sửa sang Cổng Phân, tra cánh, đóng chốt và cài then cổng này. **15** Sa-lum con Côn-hô-xe, quận trưởng quận Mích-pa, sửa sang Cổng Suối, lợp mái, tra cánh, đóng chốt, cài then, và xây tường thành từ ao Si-lô-ê trong vườn vua cho đến chân thang từ Thành Đa-vít xuống. **16** Bên ông, có Nê-hê-mi, con A-búc, quận trưởng phân nửa quận Bết-sua, tu bổ tường thành cho đến lăng Vua Đa-vít, hồ chứa nước và cả đến dinh tướng lãnh. **17** Cùng với Nê-hê-mi có những người Lê-vi lo sửa sang tường thành dưới sự hướng dẫn của Rê-hum, con Ba-ni. Bên họ có Ha-sa-bia, quận trưởng phân nửa quận Kê-i-la, sửa sang tường thành thuộc quận mình. **18** Bên Ha-sa-ba có anh em ông, đứng đầu là Ba-vai, con Hê-na-đát, quận trưởng phân nửa quận Kê-i-la còn lại. **19** Phần tường thành đối diện dốc đi lên kho khí giới, nơi thành uốn quanh, được Ê-xe, con Giê-sua, quận trưởng quận Mích-pa, sửa chữa. **20** Từ khúc thành uốn quanh cho đến cổng nhà thầy thượng tế Ê-li-a-síp được Ba-rúc, con Xáp-bai sửa chữa. **21** Tường thành từ cổng nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà thầy tế lễ được Mê-rê-mốt, con U-ri, cháu Ha-cốt, sửa chữa. **22** Phần kế tiếp do các thầy tế lễ ở đồng bằng sửa chữa. **23** Kế đó, Bên-gia-min và Ha-súp sửa phần tường thành ngang nhà họ; A-xa-ria, con Ma-a-xê-gia, cháu A-na-nia, sửa phần tường thành bên hông nhà mình. **24** Bin-nui, con Hê-na-đát sửa phần từ nhà A-xa-ria cho đến nơi thành uốn khúc. **25** Pha-lanh, con U-xai, sửa từ nơi thành uốn khúc đến cung trên của vua, cung có tháp cao nhô lên, ngang sân của thị vệ. Kế đến có Phê-đa-gia, con Pha-rốt, và **26** những người phục dịch Đền Thờ, những người này sống ở Ô-phên, sửa sang phần tường thành cho đến đoạn đối diện Cổng Nước phía đông và tháp cao nhô lên. **27** Người Thê-cô-a sửa phần tường thành từ tháp cao nhô lên cho đến Ô-phên. **28** Các thầy tế lễ phụ trách sửa sang phần tường thành phía trên Cổng Ngựa, mỗi vị sửa phần ngang nhà mình. **29** Kế họ có Xa-đốc, con Y-mê, sửa phần tường thành ngang nhà mình. Cạnh Xa-đốc có Sê-ma-gia, con Sê-ca-nia, người giữ Cổng Đông, lo sửa chữa. **30** Cạnh Sê-ma-gia có Ha-na-nia, con Sê-lê-mia và Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa phần kế tiếp. Rồi đến Mê-su-lam, con Bê-rê-kia, sửa phần ngang nhà mình. **31** Cạnh Mê-su-lam có Manh-ki-gia, một người thợ vàng, sửa phần tường thành cho đến nhà của những người phục dịch Đền Thờ và của các thương gia, đối diện Cổng Míp-cát, và cho đến góc thành trên dốc cao. **32** Các người thợ vàng khác cùng với các thương gia sửa sang phần tường thành còn lại, từ góc thành trên dốc cao cho đến Cổng Chiên.

4 Nghe chúng tôi xây lại tường thành, San-ba-lát giận dữ vô cùng. Ông giận dữ và chế nhạo người Do Thái. **2** Trước mặt anh em bạn bè và quân nhân Sa-ma-ri, ông ấy chế nhạo chúng tôi: “Bọn Do Thái yếu nhược này làm gì đây? Chúng nó tưởng có thể xây lại tường thành ấy trong một ngày ư? Chúng nó muốn có dịp dâng tế lễ ư! Chúng nó định dùng lại những viên đá đã cháy rụi từ trong đống đổ nát kia à?” **3** Tô-bia, người Am-môn đứng bên cạnh San-ba-lát, phụ họa: “Tường thành như thế thì con chồn leo lên cũng sẽ sụp!” **4** Tôi cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe lời con cầu xin. Người ta khinh bỉ chúng con. Xin cho những lời chế nhạo của họ đổ lại lên đầu họ, và cho họ bị tù đày sang một nước xa lạ. **5** Xin đừng bỏ qua tội họ, đừng xóa lỗi họ, vì họ dám chọc Chúa giận trước mặt chúng con, những người xây tường thành.” **6** Nhờ mọi người quyết tâm làm việc, nên toàn thể vách thành được nối liền từ đầu đến cuối, và cao bằng phân nửa bức thành cũ. **7** Khi San-ba-lát, Tô-bia, người A-rập, người Am-môn, và người Ách-đốt biết được công việc sửa thành tại Giê-ru-sa-lem tiến triển khả quan, phần tường thành Giê-ru-sa-lem bị thủng được vá lành, liền nổi giận, **8** cùng nhau bàn mưu tính kế tấn công Giê-ru-sa-lem để gây rối loạn. **9** Chúng tôi cầu nguyện Đức Chúa Trời, rồi cắt người canh gác ngày đêm để phòng thủ. **10** Giữa lúc ấy, có người Giu-đa báo: “Những người khuân vác đều mỏi mệt. Chúng tôi chưa bắt tay vào

việc xây thành được vì còn quá nhiều đá gạch vụn phải được dọn dẹp." **11** Trong khi đó quân thù đang trù tính việc đột ngột tấn công, chém giết để chấm dứt công việc chúng tôi. **12** Những người Do Thái có nhà ở rải rác cạnh quân thù cho chúng tôi biết là: "Quân thù sẽ tấn công ta từ mọi hướng." **13** Để đối phó với tình huống, tôi tổ chức canh gác tại những nơi trống trải, sau phần tường thành thấp nhất. Mỗi gia đình đều tham gia việc canh gác, trang bị bằng gươm, thương, cung. **14** Sau khi quan sát tình hình, tôi đứng ra tuyên bố với mọi người từ cấp lãnh đạo cho đến thường dân: "Chúng ta không sợ họ. Xin anh chị em nhớ cho, Chúa Hằng Hữu, Đấng vĩ đại, uy nghi, sẽ chiến đấu cho anh em ta, con ta, vợ ta và nhà ta." **15** Lúc ấy quân thù mới biết rằng âm mưu họ bị bại lộ. Chính Đức Chúa Trời đã tiết lộ và phá hỏng âm mưu ấy. Tất cả chúng tôi trở lại công việc xây tường thành. **16** Tuy nhiên, từ đó về sau, phân nửa số người trong chúng tôi làm việc, còn phân nửa, trang bị gươm, giáo, cung, và áo giáp, đứng canh gác phía sau những người xây tường Giu-đa. **17** Ngay những người phụ xây cất, những người khiêng gánh đều phải làm việc với một tay, còn tay kia cầm khí giới; **18** còn những người thợ chính làm việc với hai tay phải đeo gươm ngang hông. Bên cạnh tôi có người cầm kèn sẵn sàng báo động. **19** Tôi nói với mọi người: "Chúng ta phải làm việc cách xa nhau, tản mác quanh tường thành. **20** Vậy, mỗi khi nghe tiếng kèn, mọi người khắp nơi phải tập họp tại nơi tôi đứng. Đức Chúa Trời chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta!" **21** Chúng tôi làm việc từ rạng đông cho đến lúc sao mọc. Phân nửa số người lúc nào cũng cầm khí giới sẵn sàng chiến đấu. **22** Tôi còn chỉ thị mọi người, kể cả những người đầy tớ, phải ngủ lại đêm trong thành Giê-ru-sa-lem để ai nấy có thể làm việc ban ngày, canh gác ban đêm. **23** Và như thế, suốt trong thời gian xây thành, không một ai trong chúng tôi, kể cả tôi, anh em, đầy tớ, và lính hộ vệ tôi, cởi áo ra. Tất cả chúng tôi luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

5 Lúc ấy, có một số người và gia đình họ kêu ca về hành động bóc lột của một số người Do Thái khác. **2** Có người nói: "Gia đình chúng tôi đông đảo, nhưng không đủ thức ăn." **3** Người khác nói: "Chúng tôi đã đem đồng ruộng, vườn nho, nhà cửa cầm cố hết để lấy thóc ăn cho khỏi đói." **4** Người khác nữa phàn nàn: "Chúng tôi phải cầm đợ ruộng, và vườn nho, lấy tiền đóng thuế cho vua. **5** Chúng tôi cũng là người như họ, con cái chúng tôi cũng như con cái họ. Thế mà chúng tôi phải bán con chúng tôi để làm nô lệ cho họ. Thật ra, chúng tôi đã có mấy đứa con gái làm nô lệ rồi, nhưng không còn phương cách chuộc chúng, vì vườn ruộng cũng đã đem cầm cho họ hết!" **6** Nghe những lời kêu ca này, tôi rất giận dữ. **7** Sau khi suy nghĩ kỹ càng, tôi mạnh dạn tố cáo những người cao quý và quyền cao chức trọng đã bóc lột và áp bức người nghèo: "Tại sao các ông lấy lãi nơi chính anh em mình?" Tôi cũng triệu tập một ủy ban điều tra để chất vấn họ. **8** Tôi nói: "Chúng ta đã từng cố gắng chuộc lại những người Giu-đa bị bán làm nô lệ cho người ngoại quốc. Thế mà bây giờ các ông lại đi mua bán anh em mình. Các ông còn muốn bán họ giữa vòng chúng ta sao?" Họ im lặng, không trả lời gì được cả. **9** Tôi tiếp: "Điều các ông làm không tốt đẹp chút nào! Đáng lẽ các ông phải kính sợ Đức Chúa Trời, để khỏi bị quân thù từ các dân tộc sỉ nhục. **10** Tôi, anh em tôi, và đầy tớ tôi cũng cho anh chị em khác mượn tiền, mượn thóc vậy. Tôi yêu cầu các ông chấm dứt ngay việc cho mượn lấy lãi này. **11** Xin các ông trả lại cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-liu, nhà cửa ngay hôm nay, cùng với số lãi một phần trăm mà các ông đã thu bằng tiền, thóc, rượu, và dầu của họ." **12** Họ đáp: "Chúng tôi xin vâng lời ông và trả tất cả lại cho họ, không đòi hỏi gì nữa cả." Tôi mời các thầy tế lễ đến chấp nhận lời thề của những người này. **13** Tôi giũ áo, nói: "Đức Chúa Trời sẽ giũ sạch khỏi nhà và sản nghiệp người nào không thực hiện lời hứa này, và làm cho người ấy trắng tay." Mọi người đều nói "A-men" và ca tụng Chúa. Các người ấy làm theo lời họ đã hứa. **14** Trong suốt mười hai năm tôi giữ chức tổng trấn Giu-đa từ năm thứ hai mươi cho đến năm thứ ba mươi hai triều Vua Ạt-ta-xét-xe, tôi và anh em cộng tác với tôi không nhận lương bổng hay phụ cấp nào. **15** Các tổng trấn trước tôi đều bắt người dân cấp dưỡng thức ăn và rượu, ngoài số lương 456 gam bạc. Ngoài ra, bọn đầy tớ các tổng trấn còn đi quấy nhiễu toàn dân nữa. Nhưng tôi không làm như họ được vì kính sợ Đức Chúa Trời. **16** Tôi cũng không lo thu thập đất đai, nhưng cùng anh em cộng sự chuyên tâm vào công tác xây dựng tường thành. **17** Hơn nữa, lúc nào cũng có đến 150 viên chức Do Thái cùng ăn với tôi, chưa kể những người ngoại quốc! **18** Mỗi ngày phải làm một con bò, sáu con chiên béo tốt, và một số gà vịt. Cứ mười ngày một lần, nhà bếp còn phải mua thêm đủ thứ rượu. Thế nhưng tôi vẫn không đòi khoản phụ cấp ẩm thực dành cho tổng trấn, vì dân chúng đã phải gánh vác nhiều khoản nặng nề rồi. **19** Lạy Đức Chúa Trời, xin ghi nhận những điều con làm cho toàn dân.

6 Khi San-ba-lát, Tô-bia, Ghê-sem người A-rập và những kẻ thù khác của chúng tôi nghe tin tường thành đã xây xong, không còn nơi nào hư thủng nữa, mặc dù lúc ấy chúng tôi chưa tra các cánh cổng,

2 Vậy San-ba-lát và Ghê-sen sai người đến nói với
chúng tôi: "Mời ông đến dự buổi họp tại một làng
trong đồng bằng Ô-nô." Nhưng thật ra, họ âm mưu
ám hại tôi. **3** Tôi cho người trả lời: "Tôi đang thực
hiện công tác lớn lao, không thể bỏ việc để đi gặp
các ông được." **4** Họ tiếp tục sai người đến, cả thảy
là bốn lần, đòi tôi đến gặp họ như thế, nhưng bốn
lần tôi đều từ chối. **5** Lần thứ năm, San-ba-lát sai
người đến, và cũng như trước, người này cầm một
phong thư không niêm. **6** Thư viết: "Tiếng đồn về
ông lan khắp các nước, và chính Ghê-sem cũng trình
báo rằng ông âm mưu cùng người Giu-đa làm phản,
vì thế các ông mới xây tường thành này. Ông trù
tính làm vua Giu-đa nên **7** sai người nói tiên tri về
mình tại Giê-ru-sa-lem rằng: 'Có một vua ở Giu-đa!'
Và dĩ nhiên, những lời này sẽ được báo lên vua. Vậy
tốt hơn ta nên thảo luận với nhau." **8** Tôi sai người
đáp: "Không hề có những chuyện như thế. Ông chỉ
khéo tưởng tượng." **9** Họ tưởng có thể dọa chúng tôi
sợ để chúng tôi bỏ việc đang làm. Vậy xin Đức Chúa
Trời làm cho con vững chí! **10** Sau đó, tôi đến thăm
Sê-ma-gia, con Đê-la-gia, cháu Mê-hê-ta-bê-ên, một
ẩn sĩ. Ông ấy nói: "Chúng ta phải vào Đền Thờ của
Đức Chúa Trời, cài cửa lại, vì tối nay họ sẽ đến giết
ông." **11** Tôi trả lời: "Một người như tôi thế này mà
chạy trốn sao? Hơn nữa, tôi đâu được vào Đền Thờ
để lánh nạn. Tôi không vào đâu." **12** Tôi biết người
này không phải là người của Đức Chúa Trời, nhưng
nói tiên tri chống nghịch tôi vì họ đã bị Tô-bia và
San-ba-lát mua chuộc. **13** Ông được mướn để hù dọa
tôi, xúi tôi vào trốn trong đền thờ, và như thế phạm
tội và họ sẽ có cớ buộc tội tôi. **14** Cầu xin Đức Chúa
Trời đừng quên những điều Tô-bia và San-ba-lát đã
làm; xin cũng đừng quên nữ Tiên tri Nô-a-đia và
các tiên tri khác, là những người định làm cho con
khiếp đảm. **15** Ngày hai mươi lăm tháng Ê-lun, tường
thành sửa xong. Công tác này thực hiện trong năm
mươi hai ngày. **16** Khi nghe tin này kẻ thù chúng
tôi và những dân tộc láng giềng đều chán nản, hổ
thẹn, vì biết rằng công tác này hoàn tất được là nhờ
Đức Chúa Trời của chúng tôi giúp đỡ. **17** Tuy nhiên,
trong thời gian ấy, một số người Giu-đa có địa vị lại
thường liên lạc thư từ với Tô-bia. **18** Trong Giu-đa
có nhiều người thề giúp Tô-bia, vì Tô-bia là con rể
của Sê-ca-nia, con A-ra, và con của Tô-bia là Giô-ha-
nan, lại cưới con gái của Mê-su-lam, con Bê-rê-kia.
19 Những người này hùa theo Tô-bia trước mặt tôi,
đồng thời họ đem những lời tôi nói học lại hết cho
Tô-bia. Tô-bia gửi cho tôi nhiều thư đe dọa.

7 Sau khi tường thành đã xây xong, các cánh cổng
được lắp vào, và những người gác cổng, ca sĩ,
người Lê-vi được cắt cử vào nhiệm vụ, **2** tôi giao cho
Ha-na-ni là em tôi, và Ha-na-nia, là quan trấn thủ
thành lũy lo việc cai trị Giê-ru-sa-lem. Ha-na-nia là
một người trung thực và kính sợ Đức Chúa Trời hơn
nhiều người khác. **3** Tôi dặn họ chỉ mở cổng thành
khi mặt trời đã lên cao, đóng cổng cài then khi lính
còn đang còn đứng gác. Phải chọn người dân Giê-
ru-sa-lem làm lính gác, cắt đặt phiên gác cho mỗi
người, và cho ai nấy được gác đoạn tường thành
gần nhà mình. **4** Vào thời gian đó, thành thì rộng
lớn, dân cư ít ỏi, nhà cửa thưa thớt. **5** Đức Chúa Trời
giục lòng tôi triệu tập các nhà lãnh đạo và toàn dân
lại để đăng bộ. Và tôi cũng tìm được một sách chép
gia phả của những người trở về Giu-đa đợt thứ nhất.
Sách ấy có ghi: **6** Đây là tên những người trở về Giê-
ru-sa-lem và Giu-đa, sau thời gian bị Nê-bu-cát-nết-
sa, vua Ba-by-lôn, bắt đi lưu đày: **7** Các nhà lãnh
đạo gồm có: Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-
ria, Ra-a-nia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san,
Mích-bê-rết, Biết-vai, Nê-hum, và Ba-a-na. Những
người Ít-ra-ên hồi hương gồm có: **8** Họ Pha-rốt 2.172
người. **9** Họ Sê-pha-ti-gia 372 người. **10** Họ A-ra 652
người. **11** Họ Pha-hát Mô-áp (con cháu của Giê-sua
và Giô-áp) 2.818 người. **12** Họ Ê-lam 1.254 người. **13**
Họ Xát-tu 845 người. **14** Họ Xác-cai 760 người. **15** Họ
Bin-nui 648 người. **16** Họ Bê-bai 628 người. **17** Họ A-
gát 2.322 người. **18** Họ A-đô-ni-cam 667 người. **19** Họ
Biết-vai 2.067 người. **20** Họ A-đin 655 người. **21** Họ
A-te (con cháu Ê-xê-chia) 98 người. **22** Họ Ha-sum
328 người. **23** Họ Bết-sai 324 người. **24** Họ Ha-ríp
112 người. **25** Họ Ghi-ba 95 người. **26** Người Bết-
lê-hem và Nê-tô-pha 188 người. **27** Người A-na-tốt
128 người. **28** Người Bết-Ách-ma-vết 42 người. **29**
Người Ki-ri-át Giê-a-rim, người Kê-phi-ra và người
Bê-ê-rốt 743 người. **30** Người Ra-ma và Ghê-ba 621
người. **31** Người Mích-ma 122 người. **32** Người Bê-
tên và A-hi 123 người. **33** Người Nê-bô 52 người. **34**
Công dân Ê-lam 1.254 người. **35** Công dân Ha-rim
320 người. **36** Công dân Giê-ri-cô 345 người. **37** Công
dân Lô-đơ, Ha-đi và Ô-nô 721 người. **38** Công dân Sê-
na 3.930 người. **39** Các thầy tế lễ gồm có: họ Giê-đa-
gia thuộc nhà Giê-sua 973 người. **40** Họ Y-mê 1.052
người. **41** Họ Pha-su-rơ 1.247 người. **42** Họ Ha-rim
1.017 người. **43** Người Lê-vi gồm có: Họ Giê-sua và
Cát-mi-ên (con cháu Hô-đê-va) 74 người. **44** Các ca sĩ
thuộc họ A-sáp 148 người. **45** Những người gác cổng
thuộc họ Sa-lum, họ A-te, họ Thanh-môn, họ A-cúp,
họ Ha-ti-ta, và họ Sô-bai 138 người. **46** Những người
phục dịch Đền Thờ gồm có: Họ Xi-ha, họ Ha-su-pha,
họ Ta-ba-ốt, **47** họ Kê-rốt, họ Sia, họ Ba-đôn, **48** họ
Lê-ba-na, họ Ha-ga-ba, họ Sam-lai, **49** họ Ha-nan, họ
Ghi-đên, họ Ga-ha, **50** họ Rê-a-gia, họ Rê-xin, họ Nê-
cô-đa, **51** họ Ga-xam, họ U-xa, họ Pha-sê-a, **52** họ Bê-
sai, họ Mê-u-nim, họ Nê-phi-sê-sim, **53** họ Bác-búc,

họ Ha-cu-pha, họ Ha-rua, **54** họ Bát-lít, họ Mê-hi-đa, họ Hạc-sa, **55** họ Bạt-cô, họ Si-sê-ra, họ Tha-mác, **56** họ Nê-xia, và họ Ha-ti-pha. **57** Con cháu các cựu thần của Sa-lô-môn gồm có: Họ Sô-tai, họ Sô-phê-rết, họ Phi-ri-đa, **58** họ Gia-a-la, họ Đạt-côn, họ Ghi-đên, **59** họ Sê-pha-tia, họ Hát-tinh, họ Bô-kê-rết Hát-xê-ba-im, và họ A-môn. **60** Tính chung những người phục dịch Đền Thờ và con cháu cựu thần của Sa-lô-môn là 392 người. **61** Có một số người từ Tên Mê-la, Tên Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn, và Y-mê trở về Giê-ru-sa-lem, nhưng không còn gia phả hay bằng cớ về căn nguyên tông tộc để chứng minh mình là người Ít-ra-ên. Những người này gồm có: **62** Họ Đê-la-gia, họ Tô-bia, và họ Nê-cô-đa, tổng cộng 642 người. **63** Con cháu của các thầy tế lễ trong ba họ Ha-ba-gia, Ha-cốt, và Bát-xi-lai. (Ông này cưới con gái của Bát-xi-lai người Ga-la-át, nên người ta gọi ông theo tên cha vợ.) **64** Những người này cũng không tìm được gia phả, nên bị ngưng chức tế lễ và không được hưởng phần ăn thánh, **65** vì vị tổng trấn muốn chờ đến khi có một thầy tế lễ có thể dùng U-rim và Thu-mim để cầu hỏi Đức Chúa Trời. **66** Tổng số các nhóm kể trên lên đến 42.360 người. **67** Ngoài ra, có 7.337 gia nhân, và 245 ca sĩ, cả nam lẫn nữ. **68** Họ đem theo 736 con ngựa, 245 con la, **69** 435 con lạc đà, và 6.720 con lừa. **70** Các nhà lãnh đạo đã hiến dâng của cải vào quỹ đài thọ công tác. Tổng trấn dâng 8,6 ký vàng, 50 cái chậu, và 530 bộ lễ phục cho các thầy tế lễ. **71** Một số trưởng tộc dâng 170 ký vàng, 1.300 ký bạc. **72** Dân đóng góp 170 ký vàng, 1.200 ký bạc, và 67 bộ lễ phục cho các thầy tế lễ. **73** Vậy, các thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, ca sĩ, người phục dịch Đền Thờ, và tất cả những người Ít-ra-ên khác trở về sinh sống trong thành mình. Đến tháng bảy, người Ít-ra-ên từ các thành về tụ họp tại Giê-ru-sa-lem.

8 Họ kéo về họp tại công trường trước cổng Nước. Họ xin văn sĩ E-xơ-ra đem kinh luật Môi-se đến, tức luật Chúa Hằng Hữu truyền cho Ít-ra-ên. **2** Ngày mồng một tháng bảy, Thầy Tế lễ E-xơ-ra đem Kinh Luật ra trước toàn dân, gồm cả nam lẫn nữ và tất cả những người có thể nghe và hiểu được. **3** Vậy, tại công trường trước Cổng Nước, Ê-xơ-ra đọc trước mặt toàn dân, bắt đầu từ sáng sớm cho đến trưa. Mọi người chăm chú lắng nghe đọc Kinh Luật. **4** E-xơ-ra đứng trên một cái bục gỗ mới đóng để dùng trong dịp này. Đứng bên phải ông có Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia; bên trái có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. **5** Vì E-xơ-ra đứng cao hơn mọi người, nên khi ông mở sách ra, ai nấy đều thấy và đứng lên. **6** E-xơ-ra tôn ngợi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời vĩ đại, toàn dân đưa tay lên trời, đáp ứng: "A-men!" Rồi họ quỳ mọp xuống đất thờ lạy Chúa Hằng Hữu. **7** Sau đó, dân chúng vẫn ở tại chỗ để nghe người Lê-vi—Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-súp, Sa-bê-thai, Hô-đia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Bê-la-gia—đọc từng điều luật và giải thích rõ ràng. **8** Họ đọc Kinh Luật của Đức Chúa Trời, đọc và giải nghĩa từng phân đoạn cho nên dân chúng hiểu được ý nghĩa. **9** Vì cả dân chúng đều khóc nức nở. Thấy thế, Tổng trấn Nê-hê-mi, Thầy Tế lễ E-xơ-ra, và những người Lê-vi đang giảng giải luật pháp bảo họ: "Xin anh chị em đừng than khóc, vì hôm nay là một ngày thánh dành cho Chúa Hằng Hữu. **10** Nhưng anh chị em nên đem thịt béo, rượu ngọt ra ăn mừng, và chia sẻ thịt rượu với những người nghèo thiếu, vì nguồn vui đến từ Chúa là năng lực của chúng ta. Đừng ai phiền muộn nữa." **11** Như thế, người Lê-vi an ủi toàn dân; và họ thôi khóc lóc. **12** Mọi người chuẩn bị ăn mừng và gửi một phần thực phẩm cho người nghèo thiếu. Họ cùng nhau hoan hỉ vì đã hiểu được lời Đức Chúa Trời. **13** Qua ngày hôm sau, các trưởng tộc họ, thầy tế lễ và người Lê-vi đến gặp E-xơ-ra để học hỏi luật lệ cặn kẽ hơn. **14** Họ thấy trong đoạn quy định về lễ Lều Tạm, Chúa Hằng Hữu có truyền dạy Môi-se bảo người Ít-ra-ên phải ở trong nhà lều khi cử hành lễ vào tháng bảy **15** và phải truyền dân chúng trong khắp các thành thị cũng như trong Giê-ru-sa-lem lên đồi chặt cành lá ô-liu, lá sim, lá chà là, và những cành cây có nhiều lá khác để làm lều. **16** Ai nấy đổ xô đi lấy lá. Người ta dựng lều trên mái nhà, trong sân nhà mình, ngay sân Đền Thờ Đức Chúa Trời, tại công trường bên Cổng Nước và công trường bên Cổng Ép-ra-im. **17** Những người Ít-ra-ên lưu đày trở về đều dựng lều dự lễ. Họ khấp khởi vui mừng, vì từ thời Giô-suê, con của Nun, đến nay, người Ít-ra-ên không có dịp ăn mừng lễ Lều Tạm như thế. **18** Suốt bảy ngày lễ, E-xơ-ra tiếp tục đọc Kinh Luật Đức Chúa Trời. Đến ngày thứ tám, có một lễ trọng thể, đúng theo luật định.

9 Ngày hai mươi bốn tháng ấy, người Ít-ra-ên họp lại, kiêng ăn, mặc vải bố, bỏ bụi đất lên đầu. **2** Sau khi đã phân ly với người ngoại giáo, họ đứng lên xưng tội của chính mình và của cha ông mình. **3** Luật Đức Chúa Trời được đọc lớn tiếng suốt ba giờ. Sau đó, dân chúng xưng tội và thờ phụng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình chừng ba giờ nữa. **4** Có những người Lê-vi như Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Bu-ni, và Kê-na-ni đứng trên một cái bệ, lớn tiếng kêu cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. **5** Kế đến, tất cả lãnh đạo người Lê-vi là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia—kêu

gọi dân: “Xin toàn dân đứng lên tôn vinh Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời vĩnh hằng!” Họ cầu nguyện: “Ngài đáng được tôn vinh, trổi vượt cả hơn mọi lời chúc tụng! **6** Chỉ một mình Chúa là Chúa Hằng Hữu. Chúa sáng tạo vũ trụ, các tầng trời, thiên binh; đất và mọi vật trên đất; biển và mọi vật trong biển. Chúa bảo tồn tất cả. Các thiên binh tôn thờ Chúa. **7** Chúa là Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đấng đã chọn Áp-ram, và đem người ra khỏi U-rơ xứ Canh-đê rồi đổi tên người ra Áp-ra-ham. **8** Chúa thấy người trung thành với Ngài nên kết ước với người, hứa cho con cháu người đất của người Ca-na-an, Hê-tít, A-mô-rít, Phê-rết, Giê-bu, và Ghi-rê-ga. Chúa thực hiện lời hứa, vì Chúa là công chính. **9** Chúa thông suốt nỗi khổ đau của các tổ phụ chúng con tại Ai Cập, nghe tiếng kêu la của họ bên Biển Đỏ. **10** Chúa làm phép lạ giải cứu họ khỏi tay Pha-ra-ôn, quần thần và người Ai Cập, vì Chúa biết người Ai Cập cư xử với các tổ phụ cách bạo tàn ngang ngược. Cho đến bây giờ, thiên hạ vẫn còn khiếp sợ uy Danh Chúa. **11** Chúa phân rẽ nước Biển Đỏ, cho họ đi qua lòng biển như đi trên đất khô. Quân thù đuổi theo họ thì bị Chúa ném vào biển sâu, như ném đá vào dòng nước lũ. **12** Chúa dùng trụ mây dẫn họ ban ngày; trụ lửa soi đường trong đêm tối. **13** Chúa giáng lâm tại Núi Si-nai, từ trời cao Chúa phán cùng họ, ban cho họ điều răn tốt lành, luật lệ chân thật, nghiêm minh. **14** Luật lệ về ngày Sa-bát thánh cũng được Ngài công bố qua Môi-se, đầy tớ Ngài. **15** Lúc họ đói, Chúa cho họ bánh từ trời; lúc họ khát, Chúa cho nước văng ra từ tảng đá. Chúa truyền bảo họ vào chiếm lấy đất Chúa thề cho họ. **16** Nhưng tổ tiên chúng con kiêu căng, ương ngạnh, không tuân giữ điều răn Chúa. **17** Họ không chịu vâng lời, cũng không lưu ý đến các phép lạ Chúa thực hiện ngay giữa họ; nhưng lại bướng bỉnh chọn người hướng dẫn mình quay về Ai Cập sống đời nô lệ. Tuy nhiên, Chúa là Đức Chúa Trời sẵn lòng thứ tha, đầy khoan dung, thương xót, chậm giận, và giàu lòng nhân từ; Chúa không từ bỏ họ. **18** Ngay cả lúc họ làm tượng bò con rồi tuyên bố: ‘Đây là vị thần đã đem ta ra khỏi Ai Cập.’ Họ còn làm nhiều điều tội lỗi khác. **19** Nhưng Chúa vẫn không bỏ họ trong nơi hoang mạc, vì lòng thương xót của Chúa vô bờ bến. Ban ngày, trụ mây vẫn dẫn lối; ban đêm, trụ lửa vẫn soi đường, không rời họ. **20** Chúa cho Thần Linh Chân Thiện dạy dỗ họ, thay vì ngừng ban bánh ma-na và nước uống. **21** Trong bốn mươi năm nơi hoang mạc, Chúa nuôi họ. Họ không thiếu thốn gì cả. Áo họ không sờn rách; chân họ không sưng phù. **22** Rồi Chúa cho họ chiếm các vương quốc, thắng các dân tộc, phân chia đất cho họ ở từ đầu này đến góc nọ. Họ chiếm hữu đất của Si-hôn, vua Hết-bôn, của Óc, vua Ba-san. **23** Chúa cho họ có con cháu đông như sao trời, rồi đem thế hệ mới này vào đất hứa. **24** Chúa chinh phục các dân tộc địa phương, kể cả vua và người Ca-na-an, rồi giao nạp các dân tộc này cho họ để họ muốn đối xử thế nào mặc ý. **25** Họ chiếm thành kiên cố, đất phì nhiêu, nhà có đầy vật dụng tốt đẹp, có sẵn giếng, vườn nho, vườn ô-liu và nhiều cây ăn quả khác. Họ ăn no nê, béo tốt, lòng hân hoan vì được Ngài ưu đãi. **26** Tuy thế, họ vẫn bất tuân lệnh Chúa, phản nghịch Ngài. Họ bỏ Luật Pháp Chúa, giết các tiên tri Ngài sai đến cảnh cáo để đem họ về với Chúa. Họ còn phạm nhiều tội lỗi khác. **27** Vì vậy, Chúa để mặc kẻ thù làm cho họ khốn đốn. Trong lúc gian truân, họ kêu xin Chúa; và Chúa nghe họ. Với lòng thương xót vô biên, Chúa dùng những vị anh hùng đến giải cứu họ khỏi tay quân thù. **28** Sau một thời gian hòa bình, họ lại phạm tội với Chúa. Chúa lại cho kẻ thù xâm chiếm đất họ. Thế mà, khi họ kêu cầu, từ trời cao Chúa nghe họ; và vì lòng nhân từ, Chúa giải cứu họ nhiều lần nữa. **29** Chúa cảnh cáo họ vì muốn họ quay về với Luật Pháp Chúa như xưa; nhưng họ kiêu căng, bất tuân điều răn, luật lệ Chúa, là luật nếu ai vâng giữ, sẽ nhờ đó mà được sống. Họ cứng đầu, cứng cổ không chịu vâng lời. **30** Trải bao năm tháng nhẫn nhục với họ, Chúa vẫn thường sai các vị tiên tri được Thần Linh cảm ứng đến cảnh cáo họ, nhưng họ khước từ. Vì thế, Chúa lại giao họ vào tay người ngoại quốc. **31** Dù vậy, vì lòng thương xót vô biên, Chúa vẫn không tiêu diệt họ, không từ bỏ họ. Chúa thật nhân từ và đầy tình thương. **32** Lạy Chúa—Đức Chúa Trời vĩ đại, uy dũng, đáng sợ; Đấng luôn giữ lời hứa, giàu tình thương—bây giờ xin đừng coi những sự hoạn nạn của chúng con là không đáng kể. Hoạn nạn đã xảy ra cho tất cả chúng con—từ nhà vua đến quan, từ thầy tế lễ, các vị tiên tri cho đến thường dân—từ đời tổ tiên chúng con, thời các vua A-sy-ri đến đánh phá, cho tới ngày nay. **33** Các hoạn nạn Chúa dùng để trừng phạt chúng con đều đích đáng với tội ác chúng con, vì Chúa rất công bằng. **34** Từ vua quan đến các thầy tế lễ và cha ông chúng con đều đã không tuân giữ Luật Chúa, cũng không nghe lời cảnh cáo. **35** Sống trong đất nước phì nhiêu với những phước lành đầy dẫy, nhưng họ không chịu thờ Chúa, không chịu từ bỏ công việc tà ác mình. **36** Thế nên, ngày nay chúng con làm nô lệ ngay trong miền đất màu mỡ Chúa cho cha ông chúng con để thụ hưởng. **37** Ngày nay hoa màu của đất này về tay các vua ngoại quốc, là những người Chúa cho phép thống trị chúng con, vì chúng con có tội. Các vua này có quyền trên thân thể chúng con và súc vật chúng con; họ sử dụng tùy thích. Chúng con khổ nhục vô cùng.” **38** “Vì thế, chúng con một lần nữa xin cam kết phục vụ Chúa; xin viết giao ước này trên giấy trắng mực đen với ấn chứng của các

nhà cầm quyền, người Lê-vi, và các thầy tế lễ của chúng con."

10 Đây là tên những người đóng ấn trên giao ước:
Tổng Trấn: Nê-hê-mi, con của Ha-ca-lia và Sê-đê-kia. **2** Thầy tế lễ gồm có: Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi, **3** Pha-su-rơ, A-ma-ria, Manh-ki-gia, **4** Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc, **5** Ha-rim, Mê-rê-mốt, Áp-đia, **6** Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc, **7** Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min, **8** Ma-a-xia, Binh-gai, và Sê-ma-gia. Những người kể trên đều là thầy tế lễ. **9** Những người Lê-vi gồm có: Giê-sua, con A-xa-nia, Bin-nui, con Hê-na-đát, Cát-mi-ên **10** và các anh em Sê-ba-nia, Hô-đia, Kê-li-ta, Bê-la-gia, Ha-nan, **11** Mai-ca, Rê-hốp, Ha-sa-bia, **12** Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia, **13** Hô-đia, Ba-ni, và Bê-ni-nu. **14** Các nhà lãnh đạo gồm có: Pha-rốt, Pha-hát Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni, **15** Bu-ni, A-gát, Bê-bai, **16** A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin, **17** A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ, **18** Hô-đia, Ha-sum, Bết-sai, **19** Ha-ríp, A-na-tốt, Nê-bai, **20** Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia, **21** Mê-sê-xa-bên, Xa-đốc, Gia-đua, **22** Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia, **23** Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp, **24** Ha-lô-hết, Phi-la, Sô-béc, **25** Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia, **26** A-hi-gia, Ha-nan, A-nan, **27** Ma-lúc, Ha-rim, và Ba-a-na. **28** Những người còn lại gồm cả thường dân, thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cổng, ca sĩ, người phục dịch Đền Thờ, cùng với vợ, con đã lớn khôn là những người đã tách mình ra khỏi nếp sống của người ngoại tộc chung quanh để theo Đức Chúa Trời. **29** Họ đều cùng với anh em mình và các nhà lãnh đạo thề nguyện tuân giữ Luật Pháp Đức Chúa Trời do Môi-se, đầy tớ Chúa ban hành. Họ xin Đức Chúa Trời nguyền rủa nếu họ bất tuân Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình: **30** "Chúng tôi thề không gả con mình cho người ngoại giáo; không cưới con gái ngoại giáo cho con trai mình. **31** Chúng tôi thề không mua của ngoại giáo thóc lúa hay hàng hóa gì khác trong ngày Sa-bát và các ngày lễ; không cày cấy vào năm thứ bảy, nhưng tha hết nợ cho người khác. **32** Chúng tôi hứa mỗi người hằng năm dâng một phần bốn gam bạc để dùng vào công việc Đền Thờ của Đức Chúa Trời, **33** gồm các chi phí về bánh Thánh, về lễ vật chay, và lễ thiêu dâng thường lệ, lễ thiêu dâng vào ngày Sa-bát, ngày trăng mới, và các ngày lễ khác; chi phí về các vật thánh, về lễ vật chuộc tội cho Ít-ra-ên; và các chi phí khác trong Đền Thờ Đức Chúa Trời. **34** Chúng tôi cũng bắt thăm giữa các gia đình thầy tế lễ người Lê-vi và thường dân, để định phiên mỗi gia đình cung cấp củi đốt trên bàn thờ. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta vào những ngày nhất định trong năm, theo Luật Pháp quy định. **35** Chúng tôi hứa đem dâng vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu tất cả hoa quả đầu mùa hằng năm, kể cả trái cây lẫn mùa màng thu hoạch ở ruộng vườn. **36** Ngoài ra, con trưởng nam và thú vật đầu lòng, chiên và bò, của chúng tôi sẽ được đem dâng lên Đức Chúa Trời, trình cho các thầy tế lễ phục vụ trong Đền Thờ Ngài, như luật định. **37** Chúng tôi cũng sẽ đem vào kho Đền Thờ Đức Chúa Trời, trình cho các thầy tế lễ bột thượng hạng và những lễ vật khác gồm hoa quả, rượu, và dầu; sẽ nộp cho người Lê-vi một phần mười hoa màu của đất đai, vì người Lê-vi vẫn thu phần mười của anh chị em sống trong các miền thôn quê. **38** Khi người Lê-vi thu nhận phần mười, sẽ có một thầy tế lễ—con cháu A-rôn—hiện diện, và rồi người Lê-vi sẽ đem một phần mười của phần mười thu được vào kho Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **39** Toàn dân và người Lê-vi sẽ đem các lễ vật, ngũ cốc, rượu, và dầu vào kho đền thờ; những vật này được chứa trong các bình thánh để dành cho các thầy tế lễ người gác cổng và ca sĩ sử dụng. Chúng tôi hứa sẽ không dám bỏ bê Đền Thờ Đức Chúa Trời của chúng tôi."

11 Vào thời ấy, chỉ có một số các nhà lãnh đạo dân tộc cư trú trong thành Giê-ru-sa-lem mà thôi, còn dân đều ở trong các thành khác. Vì thế người ta bắt thăm để chọn một phần mười dân số đem vào Giê-ru-sa-lem. **2** Tuy nhiên, nếu có ai tình nguyện vào sống trong thành thánh Giê-ru-sa-lem, thì họ rất được hoan nghênh. **3** Sau đây là danh sách các nhà lãnh đạo cấp tỉnh sống tại Giê-ru-sa-lem. (Mặc dù đa số các nhà lãnh đạo toàn dân Ít-ra-ên, các thầy tế lễ người Lê-vi, người phục dịch Đền Thờ, và con cháu quần thần Sa-lô-môn vẫn sống trong đất mình tại các thành khác thuộc Giu-đa, **4** nhưng có vài người Giu-đa và Bên-gia-min vẫn sống tại Giê-ru-sa-lem.)
Người thuộc đại tộc Giu-đa: A-tha-gia, con Ô-xia, cháu Xa-cha-ri, chắt A-ma-ria, chút Sê-pha-tia, chít Ma-ha-la-lê, thuộc dòng Phê-rết. **5** Ma-a-xê-gia, con Ba-rúc, cháu Côn-hô-xe, chắt Ha-xa-gia, chút A-đa-gia, chít Giô-a-ríp; Giô-gia-ríp là con Xa-cha-ri, cháu Si-lô-ni. **6** Con cháu Phê-rết có 468 người sống ở Giê-ru-sa-lem, toàn là người dũng cảm. **7** Người thuộc đại tộc Bên-gia-min: Sa-lu, con Mê-su-lam, cháu Giô-ết, chắt Phê-đa-gia, chút Cô-loa-gia, chít Ma-a-xê-gia; Ma-a-xê-gia là con Y-thi-ên, cháu Ê-sai. **8** Sau ông có Gáp-bai, Sa-lai và 928 người khác. **9** Đứng đầu những người này có Giô-ên, con Xiếc-ri, và Giu-đa, con Ha-sê-nua, làm phó thị trưởng. **10** Các thầy tế lễ: Giê-đa-gia, con Giô-gia-ríp, Gia-kin; **11** và Sê-ra-gia, con Hinh-kia, cháu Mê-su-lam, chắt Xa-đốc, chút Mê-ra-giốt, chít A-hi-túp, cai quản Đền Thờ Đức Chúa Trời. **12** Và 822 thầy tế lễ khác phục vụ trong Đền Thờ. A-đa-gia, con Giê-rô-ham, cháu Phê-la-lia, chắt Am-si, chút Xa-cha-ri, chít Pha-sua; Pha-sua là

con Manh-ki-gia, **13** và 242 thầy tế lễ khác đều là
trưởng họ; A-ma-sai, con A-xa-rên, cháu Ạc-xai, chắt
Mê-si-lê-mốt, chút Y-mê, **14** và 128 thầy tế lễ khác
đều là người dũng cảm. Đứng đầu những người này
có Xáp-đi-ên, con Hát-ghê-đô-lim. **15** Những người
Lê-vi: Sê-ma-gia, con Ha-súp, cháu A-ri-kham, chắt
Ha-sa-bia, chút Bun-ni. **16** Sa-bê-thai, Giô-xa-bát, là
những nhà lãnh đạo Lê-vi trông coi các công việc
bên ngoài Đền Thờ của Đức Chúa Trời. **17** Mát-ta-
nia, con Mai-ca cháu Xáp-đi, chắt A-sáp, trách nhiệm
việc khởi xướng cầu nguyện cảm tạ. Bác-bu-kia, con
thứ hai trong gia đình, và Áp-đa, con Sa-mua, cháu
Ga-la, chắt Giê-đu-thun. **18** Có tất cả 284 người Lê-vi
ở trong thành thánh. **19** Những người gác cổng: A-
cúp, Tanh-môn và những người khác, tổng cộng 172
người. **20** Những người còn lại gồm các thầy tế lễ
người Lê-vi, và các thường dân và ở rải rác trong
các thành khác thuộc Giu-đa. Họ sống trong phần
đất thừa hưởng của cha ông. **21** Còn những người
phục dịch Đền Thờ và hai người đứng đầu nhóm
này, Xi-ha và Ghít-ba, đều ở tại Ô-phên. **22** U-xi, con
Ba-ni, cháu Ha-sa-bia, chắt Mát-ta-nia, chút Mai-
ca, thuộc dòng A-sáp là dòng các ca sĩ, đứng đầu
những người Lê-vi làm công việc trong Đền Thờ Đức
Chúa Trời. **23** Vua Đa-vít có ấn định quy chế về việc
cung lương hướng và chi phí hằng ngày cho các ca
sĩ người Lê-vi này. **24** Phê-ta-hia, con Mê-sê-xa-bên
thuộc dòng Xê-rách con Giu-đa, được vua ủy thác
mọi công việc liên hệ đến toàn dân. **25** Có những
người Giu-đa sống trong các thành sau đây: Ki-ri-át
A-ra-ba và các thôn ấp phụ cận, Đi-bôn và các thôn
ấp phụ cận, Giê-cáp Xê-ên và các thôn ấp phụ cận,
26 Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-pha-lê, **27** Hát-sa-su-anh,
Bê-e-sê-ba và các thôn ấp phụ cận, **28** Xiếc-lác, Mê-
cô-na và các thôn ấp phụ cận, **29** Ên-rim-môn, Xô-ra,
Giạt-mút, **30** Xa-nô-a, A-đu-lam và các thôn ấp phụ
cận, La-ki và đồng ruộng chung quanh, A-xê-ca và
các thôn ấp phụ cận. Như thế, người ta ở rải rác từ
Bê-e-sê-ba cho đến thung lũng Hi-nôm. **31** Người
Bên-gia-min sống trong các thành Ghê-ba, Mích-ma,
A-gia, Bê-tên và các thôn ấp phụ cận, **32** A-na-tốt,
Nóp, A-na-nia, **33** Hát-so, Ra-ma, Ghi-tha-im, **34** Ha-
đi, Xê-bô-im, Nê-ba-lát, **35** Lô-đơ, Ô-nô tức thung
lũng của thợ thủ công. **36** Có một số người Lê-vi vốn
ở Giu-đa đến sống với người Bên-gia-min.

12 Cùng hồi hương với Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-
thi-ên, và Giê-sua, có các thầy tế lễ và người
Lê-vi sau đây: Thầy Tế lễ Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-xơ-
ra, **2** A-ma-ria, Ma-lúc, Hát-túc, **3** Sê-ca-nia, Rê-hum,
Mê-rê-mốt, **4** Y-đô, Ghi-nê-thôn, A-bi-gia, **5** Mi-gia-
min, Ma-a-đia, Binh-ga, **6** Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-
đa-gia, **7** Sa-lu, A-mốt, Hinh-kia, và Giê-đa-gia. Đó là
các thầy tế lễ vào đời Giê-sua. **8** Người Lê-vi: Giê-sua,
Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa, Mát-ta-nia, là
người hướng dẫn việc ca hát cảm tạ Đức Chúa Trời.
9 Anh em họ là Bác-bu-kia và U-ni giúp họ trong khi
thi hành chức vụ. **10** Giê-sua, thầy thượng tế, là cha
Giô-gia-kim. Giô-gia-kim là cha Ê-li-a-síp. Ê-li-a-síp
là cha Giô-gia-đa. **11** Giô-gia-đa là cha Giô-na-than.
Giô-na-than là cha Gia-đua. **12** Vào đời Giô-gia-kim
làm thầy thượng tế, có các trưởng họ sau đây làm
thầy tế lễ: Mê-ra-gia, trưởng họ Sê-ra-gia. Ha-na-nia,
trưởng họ Giê-rê-mi. **13** Mê-su-lam, trưởng họ E-xơ-
ra. Giô-ha-nan, trưởng họ A-ma-ria. **14** Giô-na-than,
trưởng họ Mê-lu-ki. Giô-sép, trưởng họ Sê-ba-nia.
15 Át-na, trưởng họ Ha-rim, Hên-cai, trưởng họ Mê-
ra-giốt, **16** Xa-cha-ri, trưởng họ Y-đô. Mê-su-lam,
trưởng họ Ghi-nê-thôn. **17** Xiếc-ri, trưởng họ A-bi-
gia. Phinh-tai, trưởng họ Min-gia-min và Mê-a-đia.
18 Sa-mua, trưởng họ Binh-ga. Giô-na-than, trưởng
họ Sê-ma-gia **19** Mát-tê-nai, trưởng họ Giô-gia-ríp.
U-xi, trưởng họ Giê-đa-gia. **20** Ca-lai, trưởng họ Sa-
lu. Ê-be, trưởng họ A-mốt. **21** Ha-sa-bia, trưởng họ
Hinh-kia. Na-tha-na-ên, trưởng họ Giê-đa-gia. **22**
Các trưởng họ người Lê-vi đều được đăng ký vào đời
Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-đua; còn
tên các thầy tế lễ được đăng ký vào đời Đa-ri-út, vua
Ba Tư. **23** Sách Lịch Sử có ghi tên các trưởng tộc
Lê-vi cho đến đời Giô-ha-nan, con cháu Ê-li-a-síp.
24 Những nhà lãnh đạo người Lê-vi thời ấy là Ha-
sa-bia, Sê-rê-bia, và Giê-sua, con Cát-mi-ên. Những
người Lê-vi khác giúp họ trong khi lo việc ca ngợi,
cảm tạ Đức Chúa Trời theo thể lệ của Đa-vít, người
Đức Chúa Trời đặt ra. **25** Những người gác cổng phụ
trách kho đền thờ là Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Áp-đia,
Mê-su-lam, Thanh-môn và A-cúp. **26** Những người
này sống vào đời Giô-gia-kim, con Giê-sua, cháu Giô-
xa-đác, và thời Nê-hê-mi làm tổng trấn, E-xơ-ra làm
thầy tế lễ và văn sĩ. **27** Vào dịp khánh thành vách
tường Giê-ru-sa-lem, người Lê-vi ở khắp nơi được
mời về tham gia phần nghi lễ. Lễ khánh thành tổ
chức trong tinh thần hân hoan, cảm tạ với tiếng ca
hát, hòa với tiếng chập chõa, đàn hạc, và đàn lia. **28**
Những anh em trong gia đình ca sĩ cũng từ các vùng
phụ cận Giê-ru-sa-lem, từ giữa người Nê-tô-pha-tít,
29 từ Bết Ghinh-ganh, từ miền Ghê-ba và Ách-ma-vết
(vì các ca sĩ đã dựng làng mạc chung quanh Giê-ru-
sa-lem) trở về thành thánh. **30** Các thầy tế lễ người
Lê-vi trước hết thanh tẩy chính mình, rồi thanh tẩy
toàn dân, tẩy sạch các cổng và tường thành. **31** Tôi
đưa các nhà lãnh đạo Giu-đa lên trên vách thành, và
chỉ định hai toán người dâng lời cảm tạ Chúa trong
khi đi diễn hành trên thành: Toán thứ nhất đi về
phía bên phải, tới Cổng Phân. **32** Theo sau toán này
có Giô-ha-nan và phân nửa số các nhà lãnh đạo Giu-

đa, **33** gồm A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam, **34** Giu-đa, Bên-gia-min, Sê-ma-gia, Giê-rê-mi. **35** Cũng có mấy người con các thầy tế lễ thổi kèn đồng: Xa-cha-ri, con Giô-na-than, cháu Sê-ma-gia, chắt Mát-ta-nia, chút Mai-cai, chít Xác-cua; Xác-cua là con của A-sáp, **36** Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Na-tha-na-ên, Giu-đa, Ha-na-ni. Họ sử dụng nhạc khí của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời, để lại. Có văn sĩ E-xơ-ra đi đầu những người này. **37** Đến Cổng Suối, họ leo lên các nấc thang bên Thành Đa-vít, (vì tại đây, nơi gần nhà cũ của Đa-vít, tường thành cao vụt lên) để tới Cổng Nước phía đông. **38** Toán thứ hai đi về phía bên trái. Phân nửa số người còn lại cùng tôi đi theo họ. Toán này đi từ Tháp Lò đến Vách Rộng, **39** đi qua trên Cổng Ép-ra-im, Cổng Cũ, Cổng Cá, qua Tháp Ha-na-nên, Tháp Mê-a, Cổng Chiên, và dừng lại tại Cổng Ngục. **40** Cả hai toán cảm tạ rồi đến Đền Thờ của Đức Chúa Trời. Tôi và phân nửa số các nhà lãnh đạo với tôi cũng vậy. **41** Các thầy tế lễ thổi kèn đồng gồm Ê-li-a-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mai-cai, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia. **42** Các ca sĩ gồm Ma-a-xê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-sa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe hát lớn tiếng theo sự hướng dẫn của Giê-ra-hia. **43** Hôm ấy, người ta dâng rất nhiều sinh tế vì Đức Chúa Trời làm cho mọi người hân hoan phấn khởi. Phụ nữ, trẻ em cũng hớn hở vui mừng. Từ Giê-ru-sa-lem tiếng reo vui vang đến tận miền xa. **44** Trong ngày ấy, một số người được cử trông coi kho tàng, là nơi chứa các lễ vật dâng theo cách đưa lên, lễ vật đầu mùa, một phần mười. Họ đứng ra thu góp các lễ vật trên từ các trang trại, theo khoản luật quy định về phần của các thầy tế lễ và người Lê-vi. Người Giu-đa hài lòng về sự phục vụ của những thầy tế lễ và người Lê-vi. **45** Người Giu-đa ý thức được giá trị công việc của các thầy tế lễ, người Lê-vi, họ phục vụ Đức Chúa Trời, và lo việc tẩy thanh theo lệ định của Đa-vít và Sa-lô-môn, cũng như công việc của các ca sĩ và người gác cổng. **46** Đến thời Đa-vít và A-sáp mới bắt đầu có lệ cắt cử người điều khiển ban hát và soạn các bản nhạc ca ngợi, cảm tạ Đức Chúa Trời. **47** Như vậy, vào thời Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, mọi người Ít-ra-ên đều đóng góp để cung cấp nhu yếu hằng ngày cho các ca sĩ và người gác cổng. Họ cũng đóng góp cho người Lê-vi và người Lê-vi chia phần cho các thầy tế lễ, là con cháu A-rôn.

13 Vào hôm ấy, Sách Luật Môi-se được đem đọc cho mọi người nghe, trong đó có đoạn cấm người Am-môn và Mô-áp vào đền thờ của Đức Chúa Trời. **2** Lý do vì họ đã không mang bánh nước ra tiếp đón người Ít-ra-ên trong hoang mạc mà lại còn mướn Ba-la-am dùng lời nguyền rủa, nhưng Đức Chúa Trời đổi lời nguyền rủa thành lời chúc phước người Ít-ra-ên. **3** Nghe đến quy luật này người Ít-ra-ên lập tức trục xuất tất cả những người ngoại tộc kia. **4** Trước đó, Thầy Tế lễ Ê-li-a-síp, người có trách nhiệm trông coi kho tàng Đền Thờ Đức Chúa Trời, liên lạc với Tô-bia, **5** và thầy tế lễ dành cho Tô-bia một phòng rộng. Phòng này trước kia chứa lễ vật chay, trầm hương, bình lọ, cùng những phần đóng góp cho người Lê-vi, ca sĩ, người gác cổng—khoảng phần mười lúa mì, rượu—và những lễ vật dâng lên dành cho các thầy tế lễ. **6** Lúc việc này xảy ra, tôi không có mặt ở Giê-ru-sa-lem, vì vào năm thứ ba mươi hai đời Ạt-ta-xét-xe, tôi phải về Ba-by-lôn bệ kiến vua, và sau đó lại được vua cho phép rời Ba-by-lôn. **7** Trở về Giê-ru-sa-lem tôi mới hay điều xấu xa Ê-li-a-síp làm, dọn cho Tô-bia một phòng ngủ ngay trong khuôn viên Đền Thờ Đức Chúa Trời. **8** Tôi nổi giận, ném tất cả đồ đạc của Tô-bia ra khỏi phòng. **9** Tôi ra lệnh lau chùi phòng sạch sẽ, rồi tự tay đem đặt lại vào phòng các vật dụng của Đền Thờ Đức Chúa Trời, cùng lễ vật chay, và trầm hương. **10** Tôi còn được biết người Lê-vi không nhận được phần lương thực đáng được cấp theo luật định, vì thế họ và các ca sĩ bỏ chức vụ về nhà làm ruộng. **11** Tôi trách cứ các nhà lãnh đạo: "Tại sao để cho Đền Thờ Đức Chúa Trời bị bỏ bê như vậy?" Rồi, tôi gọi người Lê-vi trở lại chức vụ. **12** Và toàn dân Giu-đa tiếp tục đem một phần mười lúa mì, rượu, và dầu vào kho Đền Thờ. **13** Tôi chỉ định Thầy Tế lễ Sê-lê-mia, Thư ký Xa-đốc, và Phê-đa-gia, một người Lê-vi, cùng nhau lo việc cai quản kho tàng, còn Ha-nan, con Xác-cua, cháu Mát-ta-nia, được chỉ định làm phụ tá cho họ, vì họ là những người đáng tín nhiệm. Họ có bổn phận phân phối các lễ vật thu được cho người có quyền hưởng dụng. **14** Cầu Đức Chúa Trời ghi nhận việc này cho con, và cũng đừng quên những điều con đã làm cho Đền Thờ Chúa, để phục vụ Ngài. **15** Vào một ngày Sa-bát, tôi bắt gặp một số người Giu-đa đang ép nho, chất những bó lúa lên lưng lừa; rồi chở vào Giê-ru-sa-lem cùng với rượu, trái vả, nho, và nhiều sản vật khác trong ngày Sa-bát. Tôi liền cảnh cáo họ khi họ bán các sản vật ấy. **16** Lại có những người Ty-rơ đem cá và các thứ hàng hóa bán cho người Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem vào ngày Sa-bát! **17** Tôi trách móc các nhà quý tộc Giu-đa: "Sao các ông xúc phạm ngày Sa-bát? **18** Tổ tiên các ông cũng đã hành động như thế, và hậu quả là chúng ta và thành này chịu tai họa từ Đức Chúa Trời ngày nay. Các ông còn muốn Ít-ra-ên mang họa vì để cho ngày Sa-bát bị xúc phạm nữa sao?" **19** Tôi ra lệnh đóng cổng thành Giê-ru-sa-lem vào mỗi thứ sáu, lúc trời vừa tối; và chỉ mở cổng lại khi ngày Sa-bát đã qua. Tôi cũng chỉ định gia nhân lo việc kiểm soát cổng thành,

không cho ai đem hàng hóa vào trong ngày Sa-bát.
20 Thấy có một số người buôn bán ngủ lại bên ngoài
thành tại Giê-ru-sa-lem một vài lần, **21** tôi liền cảnh
cáo: "Lần sau, nếu ai còn ngủ lại ngoài thành sẽ bị
bắt." Và từ đó, họ không đến vào ngày Sa-bát nữa.
22 Tôi cũng ra lệnh cho người Lê-vi thanh tẩy chính
mình để gác cổng thành và giữ ngày Sa-bát thánh
khiết. Lạy Đức Chúa Trời, xin ghi nhận điều này, và
xin thương xót con theo lòng nhân từ vô biên của
Ngài. **23** Cũng vào thời gian ấy, tôi thấy có những
người Giu-đa cưới phụ nữ Ách-đốt, Am-môn, Mô-
áp, **24** và một số con cái của họ nói tiếng Ách-đốt
chứ không nói được tiếng Do Thái. **25** Tôi quở trách,
nguyền rủa họ, thậm chí đánh hoặc bứt tóc một
vài người, buộc họ nhân danh Đức Chúa Trời thề
sẽ không gả con gái mình cho người nước ngoài,
không cưới con gái nước ngoài cho con trai mình
hoặc cho chính mình. **26** Tôi giải thích: "Vua Sa-lô-
môn cũng đã phạm tội vì phụ nữ nước ngoài. Có vua
nước nào như Sa-lô-môn, được Đức Chúa Trời yêu,
cho cai trị cả Ít-ra-ên không? Thế mà, vua bị phụ nữ
nước ngoài xui giục phạm tội. **27** Các ngươi tưởng
chúng ta sẽ nghe lời các ngươi, để cho các ngươi
hành động gian tà, cưới vợ ngoại giáo, phạm tội với
Đức Chúa Trời sao?" **28** Một người con trai của Giê-
hô-gia-đa, con thầy thượng tế Ê-li-a-síp, cưới con gái
San-ba-lát, người Hô-rôn, nên bị tôi đuổi đi. **29** Xin
Đức Chúa Trời nhớ cho, họ đã làm ô uế chức vụ và
phạm lời thề của thầy tế lễ và người Lê-vi. **30** Như
thế, tôi thanh lọc họ để họ không còn vương vấn với
người nước ngoài. Tôi quy định trách nhiệm cho các
thầy tế lễ, người Lê-vi, và **31** định phiên để họ cung
cấp củi và lo thu nhận hoa quả đầu mùa. Lạy Đức
Chúa Trời, xin nhớ đến con và làm ơn cho con!

Ê-xơ-tê

1 Những sự kiện này xảy ra vào thời Vua A-suê-ru. Vua thống trị trên 127 tỉnh trải dài từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-pi. **2** Vào năm thứ ba đời vua A-suê-ru trị vì, tại kinh đô Su-sa, **3** vua cho mở yến tiệc thết đãi các thượng quan, triều thần, tướng lãnh, và tổng trấn của cả đế quốc. Các tư lệnh quân đội Ba Tư và Mê-đi, các nhà quý tộc cùng các quan đầu tỉnh đều được mời. **4** Đây là dịp vua phô trương sự giàu có, vinh quang của đế quốc, cùng uy nghi, vinh dự của mình. Yến tiệc kéo dài suốt 180 ngày. **5** Tiếp theo đó, vua lại mở tiệc khoản đãi toàn thể người dân kinh đô Su-sa, cả lớn lẫn nhỏ, tại sân vườn ngự uyển trong bảy ngày. **6** Chung quanh vườn giăng màn trắng và xanh, với băng lụa tím buộc vào các vòng bạc đính trên trụ cẩm thạch. Những chiếc trường kỷ bằng vàng và bạc đặt trên nền lát cẩm thạch đủ màu, đen, đỏ, trắng, vàng. **7** Ly uống rượu toàn bằng vàng, gồm nhiều kiểu khác nhau. Rượu thết đãi rất dồi dào theo lòng rộng rãi của vua. **8** Vua ra lệnh cho triều thần cho phép mọi người uống bao nhiêu tùy ý, không giới hạn. **9** Hoàng hậu Vả-thi cũng thết đãi các phụ nữ trong hoàng cung vua A-suê-ru. **10** Ngày thứ bảy, khi men rượu làm nhà vua A-suê-ru cao hứng, vua truyền lệnh cho các thái giám Mê-hu-nan, Bích-tha, Hạc-bô-na, Biếc-tha, A-bác-tha, Xê-tha, và Cát-na **11** đưa Hoàng hậu Vả-thi, đầu đội vương miện, đến ra mắt vua để mọi người có thể chiêm ngưỡng sắc đẹp của hoàng hậu. **12** Nhưng Hoàng hậu Vả-thi không chịu đến theo lệnh vua do các thái giám chuyển đạt. Điều này làm vua vô cùng tức giận. **13** Vua liền hội ý với các học sĩ hiểu biết thời vận, vì vua có lệ tham khảo ý kiến những người thông thạo pháp luật. **14** Tên của những người này là: Cát-sê-na, Sê-thát, Át-ma-tha, Ta-rê-si, Mê-ra, Mát-sê-na, và Mê-mu-can. Họ là những người lịch lãm, thông thạo pháp luật và đứng đầu việc hành chính trong nước. **15** Vua hỏi: "Hoàng hậu Vả-thi không vâng lệnh ta, do các thái giám chuyển đạt, vậy chiếu theo luật pháp, chúng ta phải xét xử thế nào?" **16** Thay mặt các thượng thư, Mê-mu-can đáp: "Hoàng hậu Vả-thi chẳng những có lỗi với vua, nhưng với cả các quan văn võ và người dân toàn cõi đế quốc. **17** Một khi phụ nữ khắp nơi hay biết việc này, họ sẽ không vâng phục chồng lấy cớ rằng: Hoàng hậu Vả-thi đã không tuân lệnh Vua A-suê-ru. **18** Ngày hôm nay, các bà vợ của thượng quan chúng tôi trong đế quốc Ba Tư và Mê-đi sẽ nghe về hành động của hoàng hậu, cũng sẽ đối xử với chồng, là các thượng quan của vua theo cách ấy, rồi nhà nào cũng sẽ dẫy đầy sự khinh bỉ và xào xáo. **19** Nếu vua đẹp ý, chúng tôi xin vua ra sắc lệnh, chép thành đạo luật bất di bất dịch của người Ba Tư và Mê-đi, cấm Hoàng hậu Vả-thi không được đến ra mắt vua nữa, và sẽ chọn hoàng hậu khác xứng đáng hơn. **20** Khi sắc lệnh này được công bố ra khắp đế quốc rộng lớn của vua, mọi người vợ đều sẽ kính phục chồng, bất luận cao sang hay nghèo hèn." **21** Lời bàn này được vua và quần thần chấp thuận. Vua thực hiện mọi việc đúng theo lời đề nghị của Mê-mu-can, **22** gửi sắc lệnh đến khắp các tỉnh, theo ngôn ngữ từng địa phương, chỉ thị người đàn ông phải nắm quyền làm chủ gia đình mình.

2 Sau khi nguôi cơn giận, Vua A-suê-ru nhớ lại Vả-thi, hành động của bà và sắc lệnh vua đã ký. **2** Các cận thần đề nghị: "Chúng tôi sẽ tìm các thiếu nữ trẻ đẹp cho vua, **3** tại mỗi tỉnh sẽ chỉ định những viên chức lo tuyển chọn các cô gái trẻ đẹp để đưa về kinh đô Su-sa. Hê-gai, là thái giám của vua, sẽ phụ trách việc coi sóc, và phân phối mỹ phẩm cho các thiếu nữ. **4** Sau đó, cô gái nào vua ưa thích nhất sẽ được làm hoàng hậu thay cho Vả-thi." Nghe thế vua rất hài lòng và cho thi hành ngay. **5** Tại kinh đô Su-sa, có một người Do Thái tên Mạc-đô-chê, con trai Giai-rơ, cháu Si-mê-i, chắt của Kích, thuộc đại tộc Bên-gia-min, **6** bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn bắt tại Giê-ru-sa-lem đem lưu đày cùng một lần với Giê-cô-nia, vua Giu-đa, và nhiều người khác. **7** Mạc-đô-chê có nuôi Ha-đa-sa, cũng có tên là Ê-xơ-tê, con gái của chú mình, làm con. Vì cha mẹ Ê-xơ-tê mất sớm nên nàng được Mạc-đô-chê bảo dưỡng. **8** Chiếu theo sắc lệnh của vua, nhiều thiếu nữ, có cả Ê-xơ-tê, được đem về kinh đô Su-sa, dưới quyền quản đốc của Hê-gai. **9** Hê-gai có thiện cảm với Ê-xơ-tê, và ban cho cô nhiều đặc ân. Ông vội vàng cung cấp mỹ phẩm và thức ăn đặc biệt, rồi chọn cho cô bảy nữ tì trong cung, đưa Ê-xơ-tê và các nữ tì vào căn phòng tốt nhất trong hậu cung. **10** Ê-xơ-tê không nói cho ai biết cô là người Do Thái, vì Mạc-đô-chê đã bảo cô không được nói. **11** Hằng ngày, Mạc-đô-chê đến trước sân hậu cung để hỏi thăm tin tức Ê-xơ-tê và những việc xảy đến cho cô. **12** Trước khi đến với Vua A-suê-ru, các thiếu nữ phải chăm sóc sắc đẹp suốt mười hai tháng, sáu tháng với dầu một dược, sáu tháng với các hương liệu và dầu thơm. **13** Khi đến phiên vào cung vua, mỗi cô gái được tự ý lựa chọn những vật dụng cô muốn đem theo từ hậu cung. **14** Buổi tối cô đến với vua, sáng hôm sau trở về hậu cung thứ nhì, nơi các cung nữ ở, dưới quyền quản đốc của Sa-ách-ga, thái giám của vua. Cô không bao giờ vào với vua nữa, trừ trường hợp vua ưa thích cô và cho gọi đích danh. **15** Đến phiên Ê-xơ-tê, con gái A-bi-hai, con nuôi Mạc-đô-chê, đến với vua, cô không xin gì hết, ngoại trừ những vật dụng

thái giám quản đốc hậu cung Hê-gai chỉ định. Ai gặp Ê-xơ-tê cũng mến chuộng nàng. **16** Ê-xơ-tê được đưa vào cung vua vào tháng mười, năm thứ bảy đời Vua A-suê-ru. **17** Vua yêu thương Ê-xơ-tê hơn các cô gái khác. Vua yêu thương triều mến cô nên đội vương miện cho cô, lập cô làm hoàng hậu thay cho Vả-thi. **18** Nhân dịp này, vua cho mở tiệc gọi là yến tiệc của Ê-xơ-tê thết đãi các thượng quan và triều thần, rộng rãi ban phát tặng phẩm và giảm thuế cho tất cả tỉnh, thành trong đế quốc. **19** Khi các thiếu nữ được tập họp lần thứ hai, Mạc-đô-chê đã trở thành một quan chức trong triều đình. **20** Theo lời dặn của Mạc-đô-chê, Ê-xơ-tê vẫn không nói cho ai biết cô là người Do Thái, vì cô vâng lời ông như ngày còn ở nhà. **21** Trong khi Mạc-đô-chê làm việc tại hoàng cung, Bích-than và Tê-rết, hai thái giám của vua có phận sự gác cổng cung điện, đem lòng thù hận vua A-suê-ru và mưu toan ám hại vua. **22** Mạc-đô-chê biết được tin này, liền báo cho Hoàng hậu Ê-xơ-tê; hoàng hậu tâu lên vua, và Mạc-đô-chê được ghi công. **23** Sau khi điều tra và thấy đúng sự thật, hai thái giám bị treo cổ. Vụ án này được ghi vào Biên Niên Sử để trong hoàng cung.

3 Sau đó, Vua A-suê-ru thăng chức Ha-man, con Ha-mê-đa-tha, người A-gát, lên làm tể tướng, quyền hành trên tất cả các thượng quan trong triều. **2** Theo lệnh vua, các quan chức trong hoàng cung đều phải kính cẩn chào Ha-man. Nhưng Mạc-đô-chê không chịu khom mình tôn kính Ha-man. **3** Quần thần nói với Mạc-đô-chê: "Sao ông dám coi thường lệnh vua?" **4** Họ nhắc đi nhắc lại mỗi ngày, nhưng ông không nghe. Cuối cùng họ trình Ha-man, để xem thái độ Mạc-đô-chê như thế có được chấp nhận không, vì ông cho họ biết ông là người Do Thái. **5** Khi Ha-man không thấy Mạc-đô-chê khom lưng chào kính mình thì giận dữ vô cùng. **6** Ông nghĩ rằng giết một mình Mạc-đô-chê chưa đủ, nên phải tiêu diệt cả dân tộc Mạc-đô-chê—tức người Do Thái—trong toàn thể đế quốc Vua A-suê-ru. **7** Theo lệnh Ha-man, vào tháng giêng năm thứ mươi hai đời Vua A-suê-ru, hằng ngày người ta bắt đầu bốc thăm để chọn ngày hình phạt—và tiếp tục cho đến tháng chạp năm ấy. **8** Ha-man tâu cùng Vua A-suê-ru: "Có một dân vong quốc sống tản mác trong các tỉnh của đế quốc vua. Luật pháp chúng nó chẳng giống luật của dân tộc nào, chúng chẳng tuân hành luật pháp vua, để cho chúng sống chẳng lợi cho vua chút nào. **9** Nếu vua đẹp lòng, xin ra sắc lệnh tiêu diệt dân đó. Tôi xin dành 375 tấn bạc vào ngân khố hoàng gia để trang trải phí tổn về việc thanh lọc này." **10** Vua đồng ý, tháo nhẫn khỏi tay trao cho Ha-man, con Ha-mê-đa-tha, người A-gát, kẻ thù của người Do Thái. **11** Vua nói với Ha-man: "Khanh hãy giữ số bạc ấy và xử trí với dân tộc ấy tùy theo ý khanh." **12** Ngày mười ba tháng giêng, theo lệnh Ha-man, các thư ký của vua thảo văn thư, gửi đến các thống đốc, tổng trấn và quan chức trong cả đế quốc, theo ngôn ngữ từng dân tộc ở mỗi địa phương. Thư này ký tên Vua A-suê-ru và đóng ấn bằng nhẫn vua. **13** Lính trạm vội vã đem thư đến khắp các tỉnh trong đế quốc, định ngày mười ba tháng mười hai là ngày tàn sát, tiêu diệt người Do Thái từ trẻ đến già, luôn cả phụ nữ trẻ em, và cướp đoạt tài sản của họ. **14** Một bản sao của văn thư được ban hành thành đạo luật thông tri cho mọi dân tộc, để sẵn sàng hành động trong ngày ấy. **15** Theo lệnh vua, lính trạm khẩn cấp lên đường. Đồng thời, văn thư được công bố tại kinh đô Su-sa. Sau đó, vua và Ha-man ngồi uống rượu, trong khi cả thành Su-sa đều xôn xao.

4 Khi tin này đến tai Mạc-đô-chê, ông liền xé áo, mặc bao gai và phủ tro lên đầu, ra giữa thành phố, lớn tiếng than khóc đắng cay. **2** Ông đến đứng bên ngoài cổng hoàng cung, vì người mặc bao gai không được phép vào cổng. **3** Tại các tỉnh, khi tiếp nhận sắc lệnh của vua, người Do Thái đều thảm sầu, bỏ ăn, khóc lóc, than thở; nhiều người mặc bao gai và phủ tro lên đầu. **4** Các nữ tì và thái giám báo tin lên Ê-xơ-tê. Hoàng hậu rất đau buồn, gửi áo đến Mạc-đô-chê để ông đừng mặc bao gai nữa, nhưng ông không nhận. **5** Ê-xơ-tê sai Ha-thác, là quan thái giám của vua hầu cận hoàng hậu, đến thăm Mạc-đô-chê để tìm hiểu sự tình. **6** Ha-thác đi gặp Mạc-đô-chê ngoài đường phố, đối ngang cổng hoàng cung. **7** Mạc-đô-chê kể hết mọi chuyện cho Ha-thác, cùng số bạc mà Ha-man dành cho ngân khố hoàng gia để tàn sát người Do Thái. **8** Ông cũng trao Ha-thác bản sao sắc lệnh về việc tiêu diệt người Do Thái, dặn Ha-thác đưa Ê-xơ-tê đọc, để bà hiểu rõ tình hình, và bảo bà phải đến ra mắt vua, van xin cho dân tộc. **9** Ha-thác về thuật lại bà Ê-xơ-tê mọi lời của Mạc-đô-chê. **10** Ê-xơ-tê sai Ha-thác trở lại nói với Mạc-đô-chê: **11** "Mọi người trong hoàng cung cũng như ngoài dân gian đều biết rằng, bất luận đàn ông hay đàn bà, nếu không được vua đòi mà tự ý vào nội điện, thì đều bị xử tử, trừ trường hợp vua đưa vương trượng bằng vàng ra, người ấy mới được toàn mạng. Phần tôi, cả tháng nay không có lệnh đòi vào hầu vua." **12** Ha-thác chuyển lại Mạc-đô-chê lời bà Ê-xơ-tê. **13** Mạc-đô-chê bảo đáp lại bà Ê-xơ-tê: "Đừng tưởng ở trong cung vua mà hoàng hậu được thoát nạn khi tất cả người Do Thái bị giết. **14** Nếu hoàng hậu lặng yên lúc này, người Do Thái sẽ được giải cứu bằng cách khác, nhưng hoàng hậu và cả gia đình sẽ bị diệt vong. Biết đâu hoàng hậu ở địa vị ấy cũng chỉ vì cơ hội này?" **15**

Hoàng hậu Ê-xơ-tê nhắn với Mạc-đô-chê: **16** "Xin tập
họp tất cả người Do Thái ở Su-sa lại, và vì tôi kiêng
ăn cầu nguyện ba ngày đêm. Phần tôi và các nữ tì
cũng sẽ kiêng ăn như thế. Sau đó, tôi sẽ vào gặp vua
dù trái luật và nếu bị xử tử, thì tôi cũng vui lòng."
17 Mạc-đô-chê thực hiện mọi điều Ê-xơ-tê yêu cầu.

5 Ba ngày sau, Hoàng hậu Ê-xơ-tê mặc triều phục
đi vào nội điện, phía bên trong đại sảnh. Lúc ấy
vua đang ngồi trên ngai đối ngang cổng vào. **2** Khi
thấy Hoàng hậu Ê-xơ-tê đứng trong nội điện, vua
nhìn bà đầy thiện cảm và đưa vương trượng ra. Ê-
xơ-tê bước lại chạm vào đầu vương trượng. **3** Vua
hỏi: "Hoàng hậu Ê-xơ-tê, ái khanh muốn gì, cầu xin
điều gì? Dù xin phân nửa đế quốc, ta cũng cho." **4** Ê-
xơ-tê đáp: "Nếu được vua đẹp lòng, xin mời vua và
Ha-man đến dự tiệc tối nay thần thiếp thết đãi."
5 Vua ra lệnh: "Hãy bảo Ha-man chuẩn bị gấp, để
thực hiện ý muốn của hoàng hậu." Vậy, vua và Ha-
man đến dự tiệc do Ê-xơ-tê mời. **6** Khi đang uống
rượu, vua hỏi Ê-xơ-tê: "Nàng muốn xin gì ta cũng
cho, dù xin phân nửa đế quốc ta cũng bằng lòng."
7 Ê-xơ-tê đáp: "Điều tôi ao ước và thỉnh cầu là: **8**
Nếu vua rộng lòng thương và chấp thuận, xin vua
và Ha-man ngày mai quá bước đến dự tiệc do thần
thiếp khoản đãi. Lúc ấy thần thiếp xin nói rõ ước
nguyện." **9** Ha-man ra về, lòng đầy vui mừng, sung
sướng. Nhưng khi thấy Mạc-đô-chê ngồi tại cổng
hoàng cung, không đứng lên, cũng không tỏ vẻ run
sợ trước mặt mình, Ha-man vô cùng giận dữ. **10**
Ông cố dằn lòng về nhà, mời các bạn và Xê-rết, vợ
ông đến. **11** Ông khoe khoang với họ về sự giàu có,
đông con, nhiều bổng lộc, được vua cất lên địa vị tột
đỉnh trong hàng thượng quan triều đình. **12** Ông
tiếp: "Ngay cả Hoàng hậu Ê-xơ-tê cũng chỉ mời một
mình ta với vua đến dự tiệc. Ngày mai đây, ta lại
được hoàng hậu mời dự tiệc với vua nữa. **13** Nhưng
tất cả chẳng có nghĩa gì hết, khi ta nhìn thấy thằng
Do Thái Mạc-đô-chê khinh khỉnh ngồi trước cổng
hoàng cung." **14** Xê-rết vợ ông và các bạn đáp: "Hãy
sai người đóng cái giá cao 22,5 mét, rồi sáng mai xin
vua treo cổ Mạc-đô-chê lên đó, hẳn ông sẽ vui vẻ đi
ăn tiệc với vua." Lời bàn này rất vừa ý Ha-man; ông
lập tức sai người đóng giá treo cổ.

6 Đêm ấy vua trằn trọc khó ngủ, nên truyền hầu cận
đem sách biên niên sử ra đọc cho vua nghe. **2** Khi
đọc đến đoạn Mạc-đô-chê phát giác âm mưu Bích-
than và Thê-rết, là hai thái giám gác cổng hoàng
cung, toan ám hại Vua A-suê-ru. **3** Vua hỏi: "Về việc
này, Mạc-đô-chê có được thưởng vinh dự hay chức
tước gì không?" Các cận thần đáp: "Tâu không có gì
hết!" **4** Vua hỏi: "Ai đang đứng nơi ngoại điện?" Lúc
ấy, Ha-man vừa đến ngoại điện hoàng cung để xin
lệnh vua để treo Mạc-đô-chê lên giá ông vừa dựng.
5 Các cận thần tâu: "Muôn tâu, Tể tướng Ha-man
đang ở ngoài đó." Vua bảo: "Gọi tể tướng vào đây." **6**
Ha-man bước vào. Vua hỏi: "Nên ban vinh dự gì cho
người làm hài lòng ta?" Ha-man nghĩ thầm: "Ngoài
ta, ai là người đáng được vua ban vinh dự," **7** Vì thế
ông tâu: "Người vua ban vinh dự **8** phải được mặc
vương bào, cỡi vương mã và đội vương miện. **9** Vị
đại thần cao cấp nhất sẽ nhận áo bào và ngựa vua,
rồi mặc vương bào cho người ấy, nâng người lên
lưng ngựa, dẫn đi khắp các đường phố kinh thành
và hô lớn: Đây là vinh dự vua ban cho người mà vua
muốn vinh danh!" **10** Vua liền bảo Ha-man: "Hãy
mau mau lấy áo và ngựa của ta trao cho Mạc-đô-
chê, người Do Thái, đang ngồi tại cổng hoàng cung,
và làm đúng theo mọi điều ngươi vừa nói, không
bỏ sót chi tiết nào!" **11** Vậy Ha-man lấy vương bào
mặc cho Mạc-đô-chê, dắt ngựa vua cho Mạc-đô-chê
lên cỡi, rồi chính người dẫn đi khắp các đường phố,
hô lớn: "Đây là vinh dự vua ban cho người mà vua
muốn vinh danh." **12** Sau đó, Mạc-đô-chê trở lại
cổng hoàng cung; còn Ha-man vội vàng quay về nhà,
âu sầu nhục nhã vô cùng. **13** Ha-man kể cho Xê-rết,
vợ ông và các bạn nghe chuyện vừa xảy ra. Họ nói:
"Đối với Mạc-đô-chê, ông bắt đầu thất thế rồi. Nếu
nó đúng là người Do Thái, ông chẳng bao giờ thắng
được nó đâu, nhưng chắc chắn sẽ bị thảm bại." **14**
Khi họ còn đang nói, các thái giám đã đến, mời Ha-
man đi dự tiệc do Hoàng hậu Ê-xơ-tê khoản đãi.

7 Vậy, vua và Ha-man đến dự tiệc với Hoàng hậu
Ê-xơ-tê. **2** Khi đang uống rượu, vua lại hỏi bà Ê-
xơ-tê lần nữa: "Hoàng hậu Ê-xơ-tê, nàng muốn xin
gì ta cũng cho. Dù xin phân nửa đế quốc, ta cũng
vui lòng." **3** Hoàng hậu Ê-xơ-tê đáp: "Nếu vua rộng
lòng thương xót, và nếu được vua đẹp lòng, thì cầu
xin vua cứu mạng sống tôi, và mạng sống dân tộc
của tôi. **4** Vì tôi và dân tộc tôi đã bị bán cho những
người sắp tàn sát, diệt chủng. Dân tộc tôi đã bị họ
lên án tử hình. Nếu chỉ bị bán làm nô lệ, chắc tôi đã
nín lặng, mặc dù vua bị tổn thất nặng nề, không thể
nào đền bù được." **5** Vua A-suê-ru hỏi hoàng hậu:
"Kẻ to gan dám làm những việc như thế là ai? Nó ở
đâu?" **6** Ê-xơ-tê đáp: "Kẻ thù địch đó chính là Ha-
man ác độc này đây!" Ha-man run sợ trước mặt vua
và hoàng hậu. **7** Vua giận dữ đứng dậy ra khỏi bàn
tiệc, bước ra ngoài ngự viên. Còn Ha-man ở lại cầu
khẩn Hoàng hậu Ê-xơ-tê cứu mạng, vì ông thấy rõ
vua sắp giáng họa cho mình. **8** Khi vua trở lại bàn
tiệc, thấy Ha-man ngả sấp người trên ghế dài Hoàng
hậu Ê-xơ-tê đang ngồi. Vua quát: "Trong cung điện,
ngay trước mắt ta, mà nó dám xúc phạm đến hoàng
hậu sao?" Lập tức, Ha-man bị bịt mặt lại. **9** Hạc-bô-

na, một thái giám hầu cận, thưa: "Ha-man có dựng cái giá cao hai mươi lăm thước trong sân nhà, để định treo cổ Mạc-đô-chê, người đã cứu mạng sống vua." Vua ra lệnh: "Hãy treo cổ Ha-man lên đó!" **10** Vậy, người ta treo Ha-man lên giá treo cổ mà Ha-man đã dựng cho Mạc-đô-chê. Vua liền nguôi cơn giận.

8 Cũng trong ngày đó, Vua A-suê-ru ban cho Hoàng hậu Ê-xơ-tê tất cả tài sản của Ha-man, là kẻ thù người Do Thái. Ê-xơ-tê cho vua biết Mạc-đô-chê là bà con và cha nuôi của bà, nên Mạc-đô-chê được vào cung gặp vua. **2** Vua tháo chiếc nhẫn đã lấy lại từ Ha-man, trao cho Mạc-đô-chê. Hoàng hậu Ê-xơ-tê lập Mạc-đô-chê làm quản đốc tài sản của Ha-man. **3** Hoàng hậu Ê-xơ-tê lại vào nội điện quỳ dưới chân vua khóc lóc, cầu xin vua hủy bỏ kế hoạch Ha-man, người A-gát, định tiêu diệt người Do Thái. **4** Vua đưa vương trượng bằng vàng ra cho Ê-xơ-tê, bà đứng dậy trước mặt vua. **5** Ê-xơ-tê tâu: "Nếu điều tôi cầu xinh đẹp ý vua và được vua chấp thuận, nếu phận hèn này được vua thương xót, xin ban sắc lệnh hủy bỏ công văn của Ha-man con Ha-mê-đa-tha, người A-gát, định tiêu diệt người Do Thái trong toàn quốc. **6** Làm sao tôi chịu đựng nổi thảm họa xảy đến cho dân tộc tôi, và đứng nhìn cảnh gia đình tôi bị tận diệt?" **7** Vua A-suê-ru bảo Hoàng hậu Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê, người Do Thái: "Ta đã cho Ê-xơ-tê tài sản của Ha-man, còn nó đã bị treo cổ vì âm mưu tiêu diệt người Do Thái. **8** Bây giờ hãy viết thư cho người Do Thái, nàng muốn viết gì tùy ý. Thư sẽ ký tên ta, đóng dấu bằng nhẫn của ta, như thế sẽ không thể nào thay đổi được." **9** Theo lệnh Mạc-đô-chê, các thư ký của vua lập tức được triệu tập vào ngày hai mươi ba tháng ba, để thảo văn thư gửi cho người Do Thái, cho các thống đốc, tổng trấn, và quan chức các tỉnh từ Ấn Độ đến Ê-thi-ô-pi, gồm 127 tỉnh. Thư viết theo ngôn ngữ từng dân tộc ở mỗi địa phương, thư cho người Do Thái theo ngôn ngữ của họ. **10** Thư này ký tên Vua A-suê-ru và đóng dấu bằng nhẫn vua, do lính trạm của vua cỡi ngựa, lừa, lạc đà đem đi khắp nơi. **11** Theo văn thư này, vua cho phép người Do Thái tại mỗi đô thị được tập họp lại để bảo vệ sinh mạng mình; đánh giết, tiêu diệt tất cả lực lượng của các dân thù địch và cướp đoạt tài sản của họ. **12** Ngày ấn định để thực hiện việc này trong tất cả các tỉnh của Vua A-suê-ru là ngày mười ba tháng chạp. **13** Bản sao sắc lệnh này cũng được gửi đến cho mỗi tỉnh trong đế quốc để công bố cho mọi nước biết, và để người Do Thái chuẩn bị sẵn sàng báo thù kẻ chống nghịch. **14** Vâng lệnh vua, các lính trạm hỏa tốc tống đạt sắc lệnh này đi khắp nơi, cũng như tại kinh đô Su-sa. **15** Mạc-đô-chê, mặc triều phục xanh và trắng, đầu đội mão miện bằng vàng với chiếc áo dài màu tím, từ hoàng cung bước ra đường phố, được dân thành Su-sa hoan hô nhiệt liệt. **16** Người Do Thái khắp nơi đều vui mừng, sung sướng, rạng rỡ, hãnh diện. **17** Tại các tỉnh và đô thị, khi đạo luật của vua gửi đến, người Do Thái mở tiệc ăn mừng, liên hoan như ngày hội. Nhiều người dân bản xứ cũng tự xưng là Do Thái, vì họ quá sợ người Do Thái.

9 Ngày mười ba tháng chạp là ngày thi hành đạo luật của vua—ngày các dân thù địch mong áp đảo người Do Thái—đã đổi thành ngày người Do Thái khắc phục kẻ thù. **2** Người Do Thái tập họp tại các đô thị trong khắp các tỉnh của Vua A-suê-ru, đánh giết những người định hại mình, không một ai chống lại được, vì mọi người đều sợ người Do Thái. **3** Nhà cầm quyền tại các tỉnh, các thống đốc, các tổng trấn và các viên chức hoàng gia—đều giúp đỡ người Do Thái vì kính nể Mạc-đô-chê. **4** Mạc-đô-chê được tôn kính tại hoàng cung, tiếng tăm lừng lẫy khắp các tỉnh, uy quyền ngày càng mạnh. **5** Người Do Thái dùng gươm tàn sát kẻ thù, đối xử với họ cách nào tùy ý. **6** Tại kinh đô Su-sa, người Do Thái giết 500 người. **7** Họ cũng xử tử Phạt-san-đa-tha, Đanh-phông, A-ba-tha, **8** Phô-ra-tha, A-đa-lia, A-ri-đa-tha, **9** Phạt-ma-sa-ta, A-ri-sai, A-ri-đai, và Va-giê-xa-tha, **10** tức mười con trai của Ha-man, con Ha-mê-đa-tha, là kẻ thù của người Do Thái. Nhưng họ không tịch thu tài sản. **11** Trong ngày đó, số người chết tại kinh đô Su-sa được tâu trình lên vua. **12** Vua nói với Hoàng hậu Ê-xơ-tê: "Riêng tại Su-sa, người Do Thái đã giết 500 người, và mười con trai của Ha-man. Còn số tổn thất tại các tỉnh, ta chưa rõ. Bây giờ, nàng muốn gì, ta cũng chấp thuận; xin thêm gì nữa, ta cũng bằng lòng." **13** Hoàng hậu Ê-xơ-tê thưa: "Nếu đẹp ý vua, xin vua cho người Do Thái tại Su-sa ngày mai được phép hành động như ngày hôm nay, và xin vua cho treo mười con trai Ha-man lên giá treo cổ." **14** Vua chấp thuận cho thi hành. Sắc lệnh được công bố tại Su-sa, và người ta treo mười con trai Ha-man lên giá treo cổ. **15** Ngày mười bốn tháng chạp, người Do Thái tại Su-sa tập họp và giết thêm 300 người, nhưng không tịch thu tài sản của họ. **16** Người Do Thái tại các tỉnh trong đế quốc hội họp ngày mười ba tháng mười hai để tự bảo vệ tính mạng và tiêu diệt thù địch, giết 75.000 người, nhưng không tịch thu tài sản của họ. **17** Qua ngày mười bốn họ nghỉ ngơi và ăn mừng chiến thắng. **18** Còn người Do Thái tại Su-sa tập họp giết kẻ thù hai ngày, mười ba và mười bốn; ngày mười lăm mới nghỉ ngơi và ăn mừng chiến thắng. **19** Vì thế, người Do Thái sống ở thôn quê vẫn giữ ngày mười bốn tháng chạp làm ngày lễ ăn mừng và tặng

quà cho nhau. **20** Mạc-đô-chê ghi chép các điều này,
và gửi thư cho người Do Thái trong khắp các tỉnh xa
gần của đế quốc Vua A-suê-ru, **21** bảo họ hàng năm
giữ hai ngày mười bốn và mười lăm tháng chạp làm
ngày lễ, **22** ăn mừng vui vẻ, gửi quà cho nhau và cho
người nghèo khổ, vì đó là những ngày người Do Thái
được giải thoát khỏi kẻ thù, đổi buồn ra vui, khổ đau
thành sung sướng. **23** Người Do Thái vẫn tiếp tục
giữ ngày lễ này, theo yêu cầu của Mạc-đô-chê. **24**
Vì Ha-man, con Ha-mê-đa-tha người A-gát, kẻ thù
người Do Thái, đã lập mưu tiêu diệt họ, bỏ thăm
định ngày tàn sát, **25** nhưng khi Hoàng hậu Ê-xơ-tê
đến gặp vua, thì vua ban hành sắc lệnh trút lên đầu
Ha-man âm mưu ác độc ông toan hại người Do Thái,
nên ông và các con trai đều bị treo cổ. **26** Vì thế
ngày lễ này gọi là "Phu-rim," tiếng Ba Tư có nghĩa là
"Gieo súc sắc." Qua biến cố đã xảy ra và nhiều sự
kiện được chứng kiến tận mắt, **27** cũng như theo
lời yêu cầu của Mạc-đô-chê, người Do Thái trong
toàn đế quốc đã ấn định cho họ, cho dòng dõi và
cho những người nhập tịch Do Thái, mỗi năm phải
giữ đúng ba ngày lễ ấy. **28** Tại mỗi tỉnh, mỗi thành
phố, từ thế hệ này qua thế hệ khác, mỗi gia đình
Do Thái đều phải giữ kỷ niệm ngày lễ Phu-rim, mãi
mãi về sau con cháu cũng không hề quên. **29** Hoàng
hậu Ê-xơ-tê, con gái A-bi-hai và Mạc đô-chê, người
Do Thái một lần nữa lại gửi công văn chính thức
xác nhận ngày lễ Phu-rim. **30** Văn kiện này gửi cho
tất cả người Do Thái ở 127 tỉnh trong đế quốc của
Vua A-suê-ru, với lời lẽ hòa khí, **31** xác nhận ngày lễ
Phu-rim phải được giữ hàng năm theo chỉ thị của
Mạc-đô-chê người Do Thái và Hoàng hậu Ê-xơ-tê, và
theo như toàn dân Do Thái đã ấn định cho họ và cho
con cháu về lễ tưởng niệm ngày toàn dân kiêng ăn
cầu nguyện. **32** Công văn của Hoàng hậu Ê-xơ-tê xác
nhận ngày lễ Phu-rim đã được chép vào sách sử.

10 Vua A-suê-ru buộc các nước thuộc đế quốc,
trong lục địa cũng như hải đảo, đều phải nộp
thuế. **2** Các công trình và uy quyền của vua, việc vua
thăng chức cho Mạc-đô-chê lên địa vị cao trọng, đều
được chép trong Sách Lịch Sử Các Vua Mê-đi và Ba
Tư. **3** Mạc-đô-chê người Do Thái làm tể tướng dưới
triều Vua A-suê-ru, là vị anh hùng của dân tộc Do
Thái, được toàn dân quý mến, vì ông luôn luôn bảo
vệ và bênh vực quyền lợi dân tộc.

Gióp

1 Có một người tên Gióp sống tại đất U-xơ. Ông là
người không chê trách vào đâu được—một người
hoàn toàn chính trực. Ông kính sợ Đức Chúa Trời
và tránh xa tội ác. **2** Ông có bảy con trai và ba con
gái. **3** Tài sản gồm 7.000 chiên, 3.000 lạc đà, 500 cặp
bò, và 500 lừa cái. Ông có rất nhiều đầy tớ. Ông là
người giàu có nhất Đông phương. **4** Các con trai của
Gióp thường luân phiên mở tiệc tại nhà riêng và
mời ba chị em gái tham dự. **5** Sau khi các ngày tiệc
kết thúc—có khi kéo dài nhiều ngày—Gióp sai gọi các
con về để làm lễ thanh tẩy. Ông thức dậy sớm dâng
tế lễ thiêu cho mỗi người con vì Gióp thầm nghĩ
rằng: "Có thể con cái ta phạm tội và xúc phạm Đức
Chúa Trời trong lòng!" Gióp thường làm lễ thanh
tẩy như vậy. **6** Một hôm, các thiên sứ đến chầu Chúa
Hằng Hữu, Sa-tan cùng đến với họ. **7** Chúa Hằng
Hữu hỏi Sa-tan: "Ngươi từ đâu đến đây?" Sa-tan trả
lời Chúa Hằng Hữu "Tôi lang thang trên đất, ngắm
nhìn mọi việc xảy ra." Chúa Hằng Hữu hỏi Sa-tan:
8 "Ngươi có thấy Gióp, đầy tớ Ta không? Khắp đất
không ai bằng Gióp. Đó là một người trọn lành—một
người hoàn toàn chính trực, kính sợ Đức Chúa Trời,
và tránh xa điều ác." **9** Sa-tan đáp lời Chúa Hằng
Hữu: "Đúng, nhưng Gióp kính sợ Đức Chúa Trời
không phải là vô cớ? **10** Vì Chúa đã làm hàng rào bảo
vệ chung quanh ông, nhà cửa, và mọi tài sản. Chúa
ban phước lành cho công việc của tay ông. Hãy xem
ông giàu thế nào! **11** Nếu Chúa thử đưa tay hủy hoại
tài sản, chắc chắn ông sẽ nguyền rủa Chúa ngay!" **12**
Chúa Hằng Hữu phán bảo Sa-tan: "Được, ngươi có
thể thử người, tất cả những gì người có thuộc quyền
ngươi, nhưng đừng đụng vào thân xác người!" Vậy
Sa-tan rời khỏi Chúa Hằng Hữu. **13** Một hôm, khi các
con trai và con gái của Gióp đang tiệc tùng tại nhà
người anh cả, **14** bỗng một đầy tớ đến báo tin cho
Gióp: "Đàn bò của ông đang cày, đàn lừa đang ăn cỏ,
15 thì người Sê-ba tấn công. Họ cướp hết bò lừa, và
giết tất cả đầy tớ. Chỉ một mình con thoát khỏi chạy
về đây trình báo với ông." **16** Trong khi người này
đang nói, thì một đầy tớ khác chạy đến báo: "Một
ngọn lửa của Đức Chúa Trời từ trời rơi xuống, thiêu
chết cả bầy chiên và các mục đồng. Chỉ một mình
con thoát khỏi chạy về đây trình báo với ông." **17**
Trong khi người ấy chưa dứt, thì một đầy tớ thứ ba
đến thưa: "Ba đội quân Canh-đê đã đánh cướp hết
lạc đà và giết tất cả nô bộc. Chỉ có một mình con
thoát khỏi chạy về đây trình báo với ông." **18** Trong
khi người ấy còn đang nói, thì một đầy tớ nữa chạy
đến báo: "Các con trai và con gái của ông đang dự
tiệc trong nhà anh cả. **19** Bất thình lình, một trận
cuồng phong thổi từ hoang mạc đến và quật vào bốn
góc nhà. Nhà sập xuống, và tất cả con cái của ông
đều chết. Chỉ còn một mình con sống sót về báo tin
cho ông." **20** Gióp đứng dậy, xé rách chiếc áo choàng.
Rồi ông cạo đầu và phủ phục dưới đất mà thờ lạy. **21**
Ông nói: "Con trần truồng lọt lòng mẹ, con sẽ trần
truồng khi trở về. Chúa Hằng Hữu cho con mọi sự,
nay Chúa Hằng Hữu lại lấy đi. Danh Chúa Hằng Hữu
đáng tôn ngợi biết bao!" **22** Trong các tai họa ấy,
Gióp đã không phạm tội xúc phạm Đức Chúa Trời.

2 Một ngày kia, các thiên sứ lại đến chầu Chúa
Hằng Hữu, Sa-tan cũng đến với họ. **2** Chúa Hằng
Hữu hỏi Sa-tan: "Ngươi từ đâu đến đây?" Sa-tan trả
lời Chúa Hằng Hữu: "Tôi lang thang trên đất, ngắm
nhìn mọi việc xảy ra." **3** Chúa Hằng Hữu hỏi Sa-tan:
"Ngươi có thấy Gióp, đầy tớ Ta không? Đó là người
tốt nhất trên đất. Là người trọn lành—một người
hoàn toàn chính trực. Là người kính sợ Đức Chúa
Trời và tránh xa điều ác. Dù ngươi xin Ta hại người
vô cớ, Gióp vẫn cương quyết sống trọn lành." **4** Sa-
tan đáp lời Chúa Hằng Hữu: "Da đền cho da! Người
ta chịu mất tất cả để đổi lấy sinh mạng mình. **5** Nếu
Chúa đưa tay hại đến xương thịt ông ta, chắc chắn
Gióp sẽ nguyền rủa Chúa ngay!" **6** Chúa Hằng Hữu
phán bảo Sa-tan: "Được, hãy làm điều ngươi muốn,
nhưng không được hại đến mạng sống người." **7**
Vậy Sa-tan lui khỏi mắt Chúa, và khiến cho Gióp
bị ung nhọt đau đớn từ đầu đến chân. **8** Gióp gãi
da mình bằng mảnh sành và ngồi giữa đống tro. **9**
Vợ ông nói: "Ông vẫn cương quyết sống đạo đức
sao? Hãy nguyền rủa Đức Chúa Trời rồi chết đi." **10**
Nhưng Gióp đáp: "Bà nói năng như người đàn bà
khờ dại. Tại sao chúng ta chỉ nhận những điều tốt từ
tay Đức Chúa Trời, mà không dám nhận tai họa?"
Trong mọi việc này, Gióp đã không làm một điều nào
sai trái. **11** Khi ba bạn của Gióp nghe tin ông bị tai
họa, họ liền họp lại rồi từ quê nhà đến thăm để chia
buồn và an ủi ông. Ba người đó là Ê-li-pha, người
Thê-man, Binh-đát, người Su-a, và Sô-pha, người
Na-a-ma. **12** Khi thấy Gióp từ xa, họ không thể nhận
ra ông. Họ khóc lớn tiếng, xé áo mình, và ném bụi
lên không để bụi rơi xuống đầu họ. **13** Rồi họ ngồi
xuống đất bên cạnh Gióp suốt bảy ngày và bảy đêm.
Không ai nói một lời nào với Gióp, vì họ thấy nỗi
đau khổ của ông quá lớn.

3 Cuối cùng Gióp cũng mở miệng, và ông nguyền
rủa ngày sinh của mình. **2** Ông nói: **3** "Ước gì
ngày sinh của ta tan mất đi, và đêm ta được thai
dựng không có. **4** Nguyện ngày ấy là ngày tăm tối.
Đức Chúa Trời trên cao cũng chẳng đoái hoài, và
không có ánh sáng chiếu trên nó. **5** Nguyện bóng tối

và tử vong chuộc ngày ấy lại. Nguyện mây đen phủ
lên nó, và bóng tối làm nó kinh hoàng. **6** Nguyện
đêm ấy bị lấy ra khỏi lịch, không bao giờ được kể
giữa các ngày trong năm nữa, cũng không bao giờ
xuất hiện giữa các tháng. **7** Nguyện đêm ấy ra hoang
vu tẻ lạnh; không lời vui, không một tiếng cười. **8**
Nguyện những ai hay báng bổ— những ai có thể
chọc giận Lê-vi-a-than— hãy nguyền rủa ngày ấy. **9**
Nguyện những sao mai cứ tối tăm mãi. Nguyện đêm
trông chờ ánh sáng, nhưng vô ích; cũng không bao
giờ thấy chút rạng đông. **10** Ngày đáng nguyền rủa
cho mẹ hoài thai để rồi tôi ra đời chịu mọi đắng cay.
11 Sao tôi không chết đi khi sinh ra? Sao tôi không
chết khi vừa mới lọt lòng? **12** Sao tôi được nằm trên
lòng của mẹ tôi? Sao người cho tôi bú sữa nơi vú của
người? **13** Nếu tôi chết khi sinh, thì nay tôi được
bình yên. Tôi đã an giấc và nghỉ ngơi mãi mãi. **14**
Tôi có thể an nghỉ với các vua và các vương hầu
thế gian, nơi thành trì của họ nay nằm trong đổ
nát. **15** Tôi có thể an nghỉ với các hoàng tử có đầy
vàng, cung điện của họ được phủ đầy bạc. **16** Sao
tôi không được chôn như đứa trẻ sơ sinh, như em
bé không được sống để thấy ánh sáng? **17** Vì trong
cõi chết, kẻ ác thôi gây phiền muộn, và người mỏi
mệt được nghỉ ngơi. **18** Ngay cả tù nhân cũng được
thảnh thơi trong cõi chết, không còn gì tai ương
áp bức. **19** Người giàu và người nghèo đều ở đó, và
người nô lệ được tự do khỏi chủ mình. **20** Ôi, tại sao
ban ánh sáng cho người khốn khổ, và sự sống cho
người đắng cay? **21** Họ trông mong chết, nhưng cái
chết không đến. Họ tìm sự chết còn hơn của cải giấu
kín. **22** Lòng tràn đầy mừng vui khi cuối cùng được
chết, và hân hoan khi được nằm trong huyệt mộ!
23 Sao ban sự sống cho người không có tương lai,
những người Đức Chúa Trời đã đặt đau khổ chung
quanh? **24** Tôi không thể ăn được vì than thở; tiếng
kêu rên của tôi tuôn đổ như nước. **25** Những gì tôi
sợ đã phủ lên tôi. Những gì tôi kinh hãi đã xảy đến.
26 Tôi không có bình an, không yên tịnh. Tôi không
được nghỉ ngơi; mà chỉ đến toàn điều phiền muộn."

4 Ê-li-pha, người Thê-man, đáp lời Gióp: **2** "Anh có
thể kiên nhẫn để nghe tôi nói vài lời chứ? Vì ai
có thể yên lặng mãi được? **3** Bấy lâu nay anh từng
khuyên dạy nhiều người; anh đã giúp người yếu trở
nên mạnh mẽ. **4** Lời anh nói đã nâng đỡ người bị vấp
ngã; anh đã làm vững mạnh những đầu gối run rẩy.
5 Nhưng nay khi tai họa xảy ra, anh đã nản lòng. Anh
đã hoảng kinh khi nó vừa chạm đến anh. **6** Chẳng
phải lòng kính sợ Đức Chúa Trời giúp anh tự tin sao?
Chẳng lẽ đời sống trọn lành của anh không còn là
niềm hy vọng? **7** Hãy dừng lại và suy nghĩ! Có người
vô tội nào bị chết mất không? Có ai vô tội mà bị hư
vong? Có khi nào người công chính bị hủy diệt? **8**
Theo như tôi thấy chỉ những ai trồng tai họa và nuôi
dưỡng tội ác mới bị hủy diệt. **9** Họ tiêu tan trước
hơi thở của Đức Chúa Trời. Và hư vong lúc thịnh nộ
Ngài tuôn ra. **10** Tiếng gầm thét hung hăng của sư
tử im bặt, nanh của sư tử cũng sẽ bị bẻ gẫy. **11** Sư tử
hung mạnh sẽ chết vì thiếu mồi, và đàn sư tử con sẽ
tan tác. **12** Một sự thật đến với tôi trong bí mật, như
tiếng thì thầm trong tai tôi. **13** Nó đến với tôi trong
khải tượng lo âu lúc đêm khuya khi mọi người đang
chìm sâu trong giấc ngủ. **14** Nỗi sợ hãi kềm chặt tôi,
và xương cốt tôi run lẩy bẩy. **15** Có một vị thần đi
ngang qua mặt tôi, và tôi khiếp đảm đến dựng tóc
gáy. **16** Thần dừng lại, nhưng tôi không thấy rõ dạng
hình. Chỉ là một hình thể trước mắt tôi. Trong yên
lặng, tôi nghe một giọng nói: **17** 'Người phàm có thể
công chính trước mặt Đức Chúa Trời chăng? Liệu có
ai trong sạch trước mặt Đấng Sáng Tạo?' **18** Nếu Đức
Chúa Trời không tin tưởng các thiên sứ của Ngài, và
phạt các sứ giả của Ngài vì ngu dại, **19** thì làm sao
Ngài tin được vào loài người vốn được tạo nên bằng
đất sét! Họ được làm từ cát bụi, và dễ bị nghiền nát
như loài sâu mọt. **20** Họ sống buổi rạng đông và chết
mất lúc hoàng hôn, tan biến vĩnh viễn không ai biết
đến! **21** Dây lều của họ bị kéo đứt và lều sụp xuống,
và họ chết mà chẳng được chút khôn ngoan."

5 "Hãy kêu khóc xin giúp, xem có ai sẽ trả lời anh
không? Trong các thần thánh có vị nào giúp đỡ
anh? **2** Chắc chắn sự oán giận sẽ hủy diệt người dại,
và lòng ghen tị sẽ giết người đơn sơ. **3** Tôi đã thấy
người dại được thành công trong chốc lác, nhưng
rồi thình lình xảy đến tai ương. **4** Con cái họ bị
ruồng bỏ không ai giúp; bị nghiền nát không ai che
chở. **5** Người đói ăn mùa màng của họ, ngay cả khi
dành giựt giữa bụi gai. Người khát thèm muốn của
cải mình. **6** Vì sự gian tà không ra từ cát bụi, khốn
khó chẳng từ đất nảy sinh. **7** Người ra đời để chịu
khổ, như tàn lửa lúc nào cũng bay lên cao. **8** Nếu là
tôi, tôi sẽ kêu cầu Đức Chúa Trời, và giãi bày duyên
cớ tôi với Ngài. **9** Chúa làm việc lớn ai lường được.
Các việc diệu kỳ, ai đếm cho xuể. **10** Ngài ban mưa
cho đất và nước cho ruộng đồng. **11** Ngài cất nhắc
người thấp kém và bảo vệ người sầu khổ. **12** Chúa
phá tan mưu người xảo trá khiến công việc của tay
chúng chẳng thành công. **13** Ngài bắt kẻ khôn ngoan
trong mưu chước mình, khiến mưu đồ xảo trá của
chúng bị phá tan. **14** Chúng gặp bóng tối giữa ban
ngày, và giữa trưa chúng mò mẫm như trong đêm
tối. **15** Chúa cứu người nghèo khổ khỏi lời sắc bén
mạnh mẽ, và cứu họ khỏi tay kẻ hung tàn áp bức.
16 Nên người khổ nẩy sinh hy vọng, và hàm kẻ bất
công đành im tiếng. **17** Phước cho người được Đức

Chúa Trời khuyên dạy! Đừng khinh thường kỷ luật
của Đấng Toàn Năng. 18 Vì Ngài gây thương tích, rồi
Ngài lại băng bó, Ngài đánh đau, rồi Ngài lại chữa
lành. 19 Ngài sẽ ra tay giải cứu anh khỏi sáu cơn
hoạn nạn; ngay đến cơn thứ bảy, Ngài cũng sẽ giữ
anh khỏi tai họa. 20 Gặp nạn đói, Ngài cứu anh khỏi
chết, trong chiến trận khỏi sức mạnh gươm đao. 21
Bị vu oan nhưng chẳng nao núng, dù tàn phá, lòng
không kinh sợ. 22 Anh cười trong lúc hoang tàn và
đói kém; thú rừng hung dữ không làm anh khiếp
kinh. 23 Anh kết ước với đá ngoài đồng, và thú rừng
sẽ thuận hòa với anh. 24 Anh sẽ thấy nhà anh bình
an vô sự. Khi anh kiểm soát bầy súc vật, không mất
mát con nào. 25 Anh sẽ có rất nhiều con cái; dòng
dõi anh sẽ như cỏ ngoài đồng! 26 Anh sẽ vào phần
mộ lúc tuổi cao, như bó lúa gặt hái đúng hạn kỳ! 27
Chúng tôi tìm hiểu như thế và thấy hoàn toàn đúng.
Hãy lắng nghe lời khuyên của tôi, và áp dụng cho
bản thân."

6 Rồi Gióp đáp lại rằng: 2 "Ước gì nỗi khổ này đem
đo lường được và tai ương của tôi được để lên
cân, 3 hẳn chúng sẽ nặng hơn cát biển. Đó là tại sao
tôi nói chẳng nên lời. 4 Mũi tên Đấng Toàn Năng
bắn hạ tôi, chất độc ăn sâu đến tâm hồn. Đức Chúa
Trời dàn trận chống lại tôi khiến tôi kinh hoàng. 5
Tôi không có quyền phàn nàn chăng? Có phải lừa
rừng kêu khi không tìm thấy cỏ hay bò đực rống lúc
không có thức ăn? 6 Có ai không than phiền khi
thức ăn nhạt nhẽo? Có ai muốn lòng trắng trứng
vô vị chăng? 7 Tôi không muốn đụng đến thức ăn;
nghĩ tới thôi, tôi đã thấy buồn nôn! 8 Ôi ước chi tôi
được dâng lời thỉnh nguyện, rằng Đức Chúa Trời sẽ
ban cho điều tôi mong mỏi. 9 Tôi ước gì được Ngài
nghiền nát. Ước gì Ngài đưa tay chấm dứt đời tôi. 10
Ít nhất tôi cũng được vui thỏa trong việc này: Dù
đau đớn không nguôi, tôi cũng không chối bỏ lời của
Đấng Thánh. 11 Nhưng tôi không còn sức chịu đựng.
Tôi không còn gì để kéo dài cuộc sống. 12 Có phải
tôi có sức của đá? Chẳng lẽ thân tôi được tạo bằng
đồng? 13 Không, tôi hoàn toàn bất lực, không có cơ
hội nào thành công. 14 Người tuyệt vọng cần bạn
bè thương xót, nhưng anh lại buộc tội tôi không
kính sợ Đấng Toàn Năng. 15 Anh em tôi ơi, anh thay
đổi thất thường như dòng suối chảy tràn ngập bờ
vào mùa xuân 16 khi nước dâng lên vì đá chảy và
tuyết tan. 17 Nhưng khi mùa nắng hạn đến, nước sẽ
không còn. Dưới sức nóng lòng khe thành khô cạn.
18 Đoàn bộ hành rẽ đường tìm nước, nhưng họ chết
khát vì không còn gì để uống. 19 Khách bộ hành
Thê-ma đi tìm nước; đoàn thương gia Sê-ba tràn đầy
hy vọng. 20 Họ trông mong nhưng lại thất vọng. Khi
đến nơi, niềm hy vọng liền tan biến. 21 Nay các anh
cũng chẳng giúp gì tôi. Mới thấy điều kinh khủng
đã sợ hại đến bản thân. 22 Nhưng tại sao? Có bao
giờ tôi hỏi xin anh cung cấp nhu cầu? Tôi có cầu
xin bất cứ điều gì của anh đâu? 23 Tôi có nhờ anh
cứu tôi khỏi tay kẻ thù, hay chuộc tôi khỏi kẻ hà
hiếp? 24 Hãy chỉ dạy, tôi sẽ im lặng lắng nghe, xin
vạch ra những gì tôi đã làm sai. 25 Tôi vốn biết lời
thành thật nhiều khi gây đau đớn, nhưng lời biện
luận của anh chứng tỏ được gì? 26 Có phải anh chê
trách lời tôi nói, và xem lời một người khốn khổ
như gió thoảng ngoài tai? 27 Thật sự các anh như đã
rút thăm chia chác với người mồ côi, còn nhẫn tâm
bán đứng bạn bè. 28 Hãy nhìn tôi! Có lẽ nào tôi nói
dối trước mặt anh? 29 Xin đừng cho rằng do tội của
tôi, vì tôi không làm điều gì sai trái. 30 Anh nghĩ
rằng tôi nói dối sao? Chẳng lẽ nào tôi không biết
phân biệt điều sai trái?"

7 "Có phải loài người phục dịch gian khổ? Đời
sống chúng ta chẳng khác đời người làm thuê, 2
như người làm công ngóng chờ đêm tối, như đầy
tớ trông đợi lãnh lương. 3 Tôi cũng vậy, chỉ được
những tháng ngày vô nghĩa, những đêm dài mệt
mỏi chán chường. 4 Nằm dài trên giường, tôi nghĩ:
'Khi nào trời sẽ sáng?' Nhưng đêm kéo dài mãi, và
tôi trằn trọc đến hừng đông. 5 Thân tôi phủ đầy bọ
giòi và đất bụi. Da tôi nứt nẻ, ung nhọt chảy mủ." 6
"Ngày của con bay nhanh hơn thoi đưa. Rồi chấm
dứt không một niềm hy vọng. 7 Lạy Đức Chúa Trời,
xin nhớ đời con chỉ là hơi thở, và con sẽ không bao
giờ còn thấy hạnh phúc nữa. 8 Chúa nhìn con bây
giờ, nhưng sẽ không bao lâu nữa, Chúa tìm con,
nhưng con sẽ không còn. 9 Như mây tan và tiêu mất
thể nào, thì người chết cũng sẽ không trở lại. (Sheol
h7585) 10 Họ sẽ rời xa nhà mình mãi mãi— không bao
giờ thấy lại. 11 Vì thế nên, con sẽ không nín lặng.
Con sẽ kêu lên với cõi lòng đau đớn. Con sẽ than van
trong cay đắng của linh hồn. 12 Có phải con là quái
vật trong biển, mà đêm ngày Chúa đặt người giữ
canh? 13 Con nghĩ: 'Giường con sẽ an ủi con, và giấc
ngủ sẽ giúp con vơi nhẹ nỗi thương đau,' 14 nhưng
khi Chúa làm tan vỡ giấc chiêm bao, và con kinh
khiếp trong ác mộng. 15 Đến nỗi con thà bị nghẹt
thở— còn hơn kéo lê kiếp sống này. 16 Con chán
ghét cuộc sống con và không muốn sống nữa. Xin
Chúa để mặc con vì những ngày hiện tại của con
như hơi thở. 17 Loài người là chi mà Chúa xem quan
trọng, có là gì đâu mà Chúa quá bận tâm? 18 Cứ mỗi
sáng, Chúa đem tra vấn thử thách từng phút giây. 19
Tại sao Chúa không buông tha con, ít nhất đủ để con
nuốt nước dãi! 20 Nếu con phạm tội, thì tội ấy đối
với Chúa là gì, lạy Đấng Quan Phòng của loài người?
Sao Chúa bắt con làm mục tiêu để bắn? Con là gánh

nặng cho Chúa sao? **21** Tại sao Chúa không tha thứ
tội con và bỏ qua gian ác của con? Vì con sắp nằm
yên trong cát bụi. Khi Chúa tìm, con đã không còn."

8 Kế đến, Binh-đát, người Su-a, trả lời Gióp: **2** "Anh
nói mãi những điều ấy cho đến khi nào? Tiếng
của anh ào ào như gió. **3** Có khi nào Đức Chúa Trời
bẻ cong công lý? Hay là Đấng Toàn Năng làm sai lệch
điều ngay thẳng? **4** Con cái anh chắc đã phạm tội với
Chúa, nên Ngài đã phó giao chúng cho án phạt của
tội lỗi. **5** Nhưng nếu anh kêu cầu Đức Chúa Trời và
tìm kiếm Đấng Toàn Năng, **6** nếu anh trong sạch và
sống ngay lành, hẳn Chúa sẽ vực anh dậy và phục
hồi gia đình của anh. **7** Dù mới đầu chẳng có bao
nhiêu, nhưng về sau sẽ gia tăng gấp bội. **8** Hãy hỏi
các thế hệ đi trước. Hãy suy ngẫm kinh nghiệm của
bậc tổ tiên. **9** Vì chúng ta mới ra đời hôm qua nên
chẳng biết chi. Ngày chúng ta sống trên đất như cái
bóng. **10** Nhưng những người đến trước chúng ta sẽ
dạy dỗ anh. Họ sẽ dạy anh những lời hiểu biết của
họ. **11** Có thể nào cây cói giấy mọc nơi không đầm
lầy? Chẳng lẽ cây sậy có thể phát triển không cần
nước? **12** Trong khi chúng vẫn còn xanh tươi, chưa
bị cắt bỏ, thì chúng bắt đầu héo khô nhanh hơn các
loài cỏ. **13** Số phận người quên Đức Chúa Trời cũng
thế, bao hy vọng của họ rồi cũng tiêu tan. **14** Những
điều họ tin tưởng thật mong manh. Những điều họ
tin cậy chỉ như mạng nhện. **15** Họ níu lấy nhà mình,
nhưng nó không vững. Họ cố bám chặt, nhưng nó
chẳng chịu nổi. **16** Người vô thần như cây xanh tốt
trong nắng ấm, cành lá sum suê phủ cả vườn. **17** Rễ
cây ăn sâu quanh đống đá; mọc chìa giữa đám sỏi.
18 Nhưng khi cây bị nhổ lên, nó bị xem như chưa
bao giờ tồn tại, **19** Đó là luật chung của muôn loài,
chết cây này, cây khác mọc lên. **20** Nhưng kìa, Đức
Chúa Trời chẳng bỏ người ngay lành, và Ngài cũng
không đưa tay giúp kẻ ác. **21** Chúa sẽ cho miệng anh
đầy tiếng cười và môi anh tuôn tràn suối reo vui. **22**
Những ai ghét anh sẽ hổ thẹn cúi đầu, và nhà của kẻ
gian ác sẽ bị phá hủy."

9 Bấy giờ Gióp trả lời: **2** "Phải, tôi biết mọi điều này
là đúng. Nhưng có ai dám công bố vô tội trước
mặt Đức Chúa Trời không? **3** Nếu có ai muốn tranh
luận với Đức Chúa Trời, một nghìn câu chẳng đối
đáp được một. **4** Vì Đức Chúa Trời khôn ngoan và
mạnh mẽ vô cùng. Có ai từng thách thức Chúa mà
được thành công chăng? **5** Chúa dời núi, núi không
hay biết, cơn giận Ngài lật đổ núi non. **6** Chính tay
Chúa làm rung chuyển đất, các trụ nền nó cũng lung
lay. **7** Nếu Chúa ra lệnh, mặt trời sẽ không mọc và
những vì sao chẳng dám hiện ra. **8** Chỉ một mình
Chúa giăng trải các tầng trời và giẫm đạp trên từng
cơn sóng biển. **9** Ngài tạo dựng tất cả vì sao—sao
Bắc Đẩu và sao Thiên Lang, sao Thất Tinh và những
chòm sao của phương nam. **10** Chúa làm những việc
vĩ đại, không sao hiểu thấu. Ngài thực hiện những
diệu kỳ, không sao đếm xuể. **11** Chúa đến gần, tôi
không thể thấy. Khi Ngài đi qua, tôi cũng chẳng hay.
12 Nếu Chúa bắt ai phải chết, ai dám ngăn lại? Ai
dám hỏi: 'Chúa đang làm gì?' **13** Vì Đức Chúa Trời
không ngừng cơn thịnh nộ. Ngay cả kẻ cùng phe
với Ra-háp cũng nằm rạp dưới chân Ngài. **14** Vậy
tôi là ai mà dám đối đáp cùng Đức Chúa Trời hay
tìm lời tranh luận cùng Ngài? **15** Nếu tôi đúng, tôi
cũng không dám nói. Tôi chỉ có thể cầu xin Chúa xót
thương. **16** Dù nếu tôi cầu xin và được Chúa đáp lời,
tôi cũng không chắc Ngài chịu lắng nghe tôi. **17** Vì
Ngài diệt tôi trong bão tố và gia tăng thương tích
cho tôi vô cớ. **18** Ngài không cho tôi kịp lấy lại hơi
thở, nhưng chồng chất lên tôi bao nỗi đắng cay. **19**
Nếu hỏi về năng lực, Ngài là Đấng mạnh mẽ. Nếu nói
về công lý, ai dám cáo kiện Ngài? **20** Dù tôi vô tội,
chính miệng tôi sẽ lên án tôi có tội. Dù tôi có trọn
lành, Chúa cũng sẽ chứng minh tôi gian ác. **21** Dù
tôi vô tội, nhưng có gì khác cho tôi đâu— tôi khinh
khi cuộc sống mình. **22** Người vô tội hay người gian
ác, tất cả đều như nhau trước mặt Đức Chúa Trời.
Thế cho nên tôi nói: 'Ngài diệt người trọn lành cùng
người gian ác,' **23** Khi tai họa quét ngang, Chúa cười
nhạo sự chết của người vô tội. **24** Khi đất nước rơi
vào tay kẻ ác, Đức Chúa Trời che mắt quan tòa. Nếu
không phải Chúa, còn ai làm được? **25** Ngày đời con
qua mau hơn người chạy. Chúng trôi đi không thấy
một niềm vui. **26** Nó lướt nhanh như thuyền nan,
như đại bàng lao xuống con mồi. **27** Nếu con quyết
định không than phiền trách móc, cố đổi mặt âu sầu
nên vui vẻ, **28** con cũng phải nhận thêm nhiều đau
khổ, vì con biết con sẽ không được kể là vô tội, lạy
Đức Chúa Trời. **29** Con sẽ bị kết án. Còn nhọc công
cố gắng làm gì? **30** Ngay cả nếu con tắm trong tuyết
và rửa tay con bằng thuốc tẩy, **31** thì Chúa cũng dìm
con xuống hố bùn, quần áo con cũng sẽ ghê tởm
con. **32** Đức Chúa Trời đâu phải là loài người như
con, nên con không thể tranh luận với Ngài hay
đưa Ngài ra xét xử. **33** Ước gì có người trung gian
giữa Chúa với con, là người có thể mang con gần
với Chúa. **34** Người trung gian có thể can ngăn Đức
Chúa Trời thôi đánh con, để con không còn khiếp
sợ trước hình phạt của Ngài. **35** Bấy giờ con có thể
thưa chuyện với Ngài không sợ sệt, nhưng bây giờ
con không được như thế."

10 Tôi đã chán ghét cuộc đời tôi. Hãy cho tôi tự
do than trách. Nói lời cay đắng tự trong tim. **2**
Tôi sẽ thưa với Đức Chúa Trời: "Xin đừng lên án
con— xin cho con biết Chúa buộc con tội gì? **3** Chúa

có vui không khi Ngài đàn áp con? Sao Chúa từ bỏ
con, là công trình của tay Chúa, trong khi Ngài mỉm
cười trước mưu đồ kẻ ác? **4** Không lẽ Chúa nhìn
bằng con mắt của loài người? Chúa cũng thấy như
người phàm thấy sao? **5** Phải chăng đời Chúa chỉ dài
bằng đời chúng con? Phải chăng cuộc sống Chúa quá
ngắn **6** nên Ngài nhanh chóng truy tội ác con, và
tìm kiếm tội lỗi con? **7** Cho dù Chúa biết con vô tội,
không ai có thể giải thoát con khỏi tay Ngài. **8** Chúa
đã nắn con với đôi tay Ngài; Chúa tạo ra con, mà bây
giờ sao Ngài lại đang tâm hủy diệt con. **9** Xin Chúa
nhớ rằng Ngài đã tạo con từ bụi đất— Chúa lại cho
con trở về cát bụi sớm như vậy sao? **10** Chúa đã chỉ
dẫn sự thai nghén con và tạo hình dạng con trong
tử cung. **11** Chúa đã bọc con bằng da và thịt, và kết
chặt con lại bằng xương và gân. **12** Chúa cho con
mạng sống và tình thương của Ngài. Sự chăm sóc
của Ngài gìn giữ đời sống con. **13** Tuy vậy, Chúa đã
giấu những điều này trong lòng— con biết là dụng ý
của Ngài— **14** là để trông chừng con, nếu con phạm
tội, Chúa sẽ không tha thứ tội con. **15** Nếu con làm
ác, thật khốn cho con; dù nếu con thiện lành, con
cũng không dám ngước mặt, vì con thấy toàn nhục
nhã và đớn đau. **16** Nếu con đứng lên, Chúa sẽ vồ
con như sư tử và dùng sức mạnh Ngài trừ diệt con.
17 Một lần rồi một lần nữa, Chúa đưa bằng chứng
chống lại con. Chúa gia tăng cơn giận đổ trên con và
thêm quân hùng mạnh tấn công con. **18** Vậy sao
Chúa để con lọt lòng mẹ? Sao không cho con chết
lúc vừa sinh? **19** Được vậy con đã khỏi sống trên đời,
từ lòng mẹ đi luôn xuống mộ phần. **20** Con chỉ còn
vài ngày còn lại, xin để con yên, xin cho con được an
thân chốc lát, **21** Trước khi con rời khỏi—không bao
giờ trở lại— đến nơi tối tăm và vô cùng ảm đạm. **22**
Đó là cõi mịt mù như nửa đêm, u ám và hỗn loạn,
nơi đó ánh sáng chẳng khác gì bóng đêm."

11 Sô-pha, người Na-a-ma đáp lời Gióp: **2** "Phải
chăng những lời này không ai dám đối đáp?
Phải chăng người lắm lời này có lý? **3** Tôi có thể giữ
im lặng trong khi anh khoa trương sao? Khi anh chế
nhạo Đức Chúa Trời, không ai dám quở anh sao? **4**
Anh nói: 'Niềm tin của con hoàn hảo,' và 'Con trong
sạch trước mặt Đức Chúa Trời.' **5** Nếu Đức Chúa Trời
phán dạy; nếu Chúa nói với anh điều Ngài nghĩ suy!
6 Nếu Chúa tỏ anh biết bí mật của sự khôn ngoan,
vì sự khôn ngoan thật không phải là chuyện đơn
giản. Hãy nhớ! Vì độ lượng nhân từ, tội anh nặng,
Đức Chúa Trời đã hình phạt nhẹ. **7** Làm sao anh có
thể hiểu thấu sự huyền nhiệm của Đức Chúa Trời?
Và khám phá giới hạn của Đấng Toàn Năng? **8** Sự
hiểu biết ấy cao hơn các tầng trời— anh nghĩ anh
là ai? Những điều ấy sâu hơn âm phủ— anh biết
được gì? **(Sheol h7585)** **9** Những điều ấy dài rộng hơn
mặt đất, và mênh mông hơn đại dương. **10** Nếu Đức
Chúa Trời đến và bắt người ta cầm tù hay lập tòa xét
xử, ai có thể cản ngăn Ngài? **11** Vì Chúa biết những
người giả dối, Ngài ghi xuống tất cả tội lỗi chúng. **12**
Chừng nào lừa hoang sinh ra con là người, Thì kẻ u
mê mới nên thông sáng. **13** Nếu anh dọn lòng trong
sạch và đưa tay hướng về Chúa kêu cầu! **14** Nếu anh
lìa xa tội lỗi, không chứa chấp gian tham. **15** Anh
sẽ ngẩng mặt lên, không hổ thẹn. Sống vững vàng,
không sợ hãi lo âu. **16** Anh sẽ quên đi thời khổ nạn;
như dòng nước đã chảy xa. **17** Đời anh sẽ rực rỡ như
ban ngày. Ngay cả tăm tối cũng sẽ sáng như bình
minh. **18** Anh sẽ tin tưởng và hy vọng. Sống thảnh
thơi và ngơi nghỉ an bình. **19** Anh sẽ nằm yên không
kinh hãi, và nhiều người đến xin anh giúp đỡ. **20**
Nhưng người ác sẽ bị mù lòa. Chúng sẽ không thấy
lối thoát thân. Chỉ hy vọng thử hơi cuối cùng."

12 Rồi Gióp đáp lời: **2** "Anh cho rằng mình biết
mọi thứ, có phải không? Và khi anh chết, sự
khôn ngoan sẽ chết theo anh! **3** Nhưng tôi cũng biết
như các anh— thật, anh chẳng có gì hơn tôi. Ai lại
không biết những điều anh vừa nói? **4** Bạn bè của
tôi nhạo cười tôi, vì tôi kêu cầu Đức Chúa Trời và
được Ngài đáp trả. Tôi là người công chính và không
gì chê trách, nên họ cười chê tôi. **5** Người nhàn hạ
chế giễu người bạc phước, khinh bỉ kẻ lỡ bước sa cơ.
6 Còn kẻ trộm cướp được hưng thịnh, và người chọc
giận Đức Chúa Trời sống an vui— lại được Đức Chúa
Trời gìn giữ trong tay Ngài. **7** Hãy hỏi loài thú, và
chúng sẽ dạy anh. Hỏi loài chim, và chim sẽ trả lời.
8 Hãy hỏi đất, và đất sẽ hướng dẫn. Hãy để loài cá
trong đại dương nói với anh. **9** Vì tất cả chúng đều
biết rằng thảm họa của tôi đến từ tay Chúa Hằng
Hữu. **10** Vì hồn mọi sinh vật trong tay Chúa, và cả
hơi thở của con người. **11** Tai biết phân biệt lời nói
như miệng biết nếm thức ăn ngon. **12** Già cả thêm
khôn ngoan, và sống lâu thêm hiểu biết. **13** Nhưng
khôn ngoan thật và sức mạnh thuộc về Đức Chúa
Trời; Chúa biết mọi người và hiểu thấu. **14** Chúa
đã phá hủy thì không ai xây lại được. Khi Ngài bắt
giữ, chẳng ai thoát thân. **15** Nếu Chúa cầm giữ mưa,
đất đai liền khô hạn. Nếu Ngài trút đổ mưa, lũ lụt
tràn khắp đất. **16** Phải, sức mạnh và sự khôn ngoan
thuộc về Chúa; Chúa nắm gọn trong tay kẻ lừa gạt
lẫn người bị lừa. **17** Chúa khiến các mưu sĩ đi chân
đất; các phán quan ra ngu dại. **18** Chúa tháo bỏ áo
bào của các vua. Họ bị dẫn đi với dây buộc nơi lưng.
19 Chúa dẫn các thầy tế lễ đi khỏi, tước mọi địa vị;
Ngài lật đổ kẻ đã cầm quyền lâu năm. **20** Chúa khiến
kẻ cố vấn đáng tin cậy im lặng, và lấy đi trí phán
đoán của các trưởng lão. **21** Chúa giáng điều sỉ nhục

trên người cao sang quý tộc, và tước đoạt sức mạnh của kẻ nắm quyền hành. **22** Chúa đem việc tối tăm ra ánh sáng; Ngài chiếu rạng cả bóng tử vong. **23** Chúa gây dựng các dân tộc, rồi Ngài hủy diệt họ. Chúa mở rộng bờ cõi, rồi Ngài từ bỏ chúng. **24** Chúa tước đoạt sự hiểu biết của các vua cho họ lạc lõng bơ vơ trong hoang vu không lối. **25** Họ quờ quạng trong bóng tối không ánh sáng. Chúa khiến họ lảo đảo như người say."

13 "Này, mắt tôi đã thấy mọi điều ấy tai đã nghe, và trí hiểu rõ ràng. **2** Tôi cũng hiểu biết như các anh. Các anh cũng chẳng có gì hơn tôi. **3** Nhưng tôi muốn trình lên Đấng Toàn Năng. Tôi muốn trình bày duyên cớ mình lên Đức Chúa Trời. **4** Các anh bôi nhọ tôi với những lời giả dối. Như hạng lang băm, các anh đều vô dụng. **5** Ước gì các anh giữ im lặng! Để tỏ mình còn đôi chút khôn ngoan. **6** Xin các anh lắng nghe lời tôi biện luận; xin chú ý nghe lời tôi bào chữa. **7** Các anh dám nhân danh Đức Chúa Trời nói lời giả dối sao? Hay thay Chúa nói lời dối trá? **8** Phải chăng các anh định chứng tỏ Chúa thiên vị? Hay cố công để bào chữa cho Ngài? **9** Nếu Chúa dò xét các anh, liệu các anh có đứng vững hay không? Gạt được người, nhưng sao gạt được Chúa? **10** Chắc chắn Ngài sẽ quở trách các anh nếu các anh thiên vị Ngài, dù ngấm ngầm bí mật. **11** Không lẻ uy nghiêm Ngài, không làm các anh khiếp sợ? Quyền năng Ngài không làm các anh kinh hoàng? **12** Châm ngôn các anh vô dụng như tro bụi. Lập luận của các anh chỉ như đất sét. **13** Xin hãy im lặng và để cho tôi yên. Hãy để tôi nói, và tôi sẽ bày tỏ nỗi niềm. **14** Phải, tôi sẽ đặt mạng sống trong tay mình, và nói ra mọi điều tôi suy nghĩ. **15** Dù Đức Chúa Trời giết tôi, tôi vẫn hy vọng nơi Ngài. Trước mặt Ngài vẫn trình dâng lý lẽ. **16** Nhưng đây là điều sẽ cứu tôi—tôi không phải là kẻ vô đạo. Nếu không, tôi không thể đứng trước Chúa. **17** Xin lắng nghe những lời tôi sắp nói. Xin cho tư tưởng này lọt vào tai. **18** Tôi đã chuẩn bị trường hợp mình; tôi sẽ chứng minh sự vô tội. **19** Ai có thể tranh luận cùng tôi? Nếu anh chứng minh tôi sai, thì tôi sẽ cam tâm chịu chết." **20** "Lạy Đức Chúa Trời cho con xin hai điều, thì con sẽ không tránh mặt Ngài. **21** Xin Chúa rút tay khỏi con, và đừng gieo kinh hãi triền miên trên con. **22** Bấy giờ Chúa gọi, con xin thưa! Khi con lên tiếng, xin Chúa trả lời. **23** Xin nói với con, con đã làm gì sai trái? Xin cho con biết vi phạm con và tội lỗi con. **24** Sao Chúa quay mặt khỏi con? Sao Chúa coi con như thù nghịch của Ngài? **25** Chúa sẽ dày vò một chiếc lá đã bị gió vùi dập sao? Chúa vẫn còn đuổi theo cọng rơm khô sao? **26** Chúa đã viết cáo trạng buộc tội con bằng lời cay đắng. Bắt con hứng chịu hậu quả con phạm từ thuở thanh xuân. **27** Chúa cũng đặt chân con vào xiềng. Theo dõi mỗi bước đường con đi. Và ghi dấu trên gót chân con. **28** Con bị tiêu hao như gỗ mục, như chiếc áo bị sâu mọt cắn nát."

14 "Con người thật yếu đuối mong manh! Đời sống thật ngắn ngủi, nhưng đầy phiền muộn! **2** Chúng con như hoa sớm nở tối tàn. Như bóng câu vụt qua, chúng con vội vàng khuất bóng. **3** Chúa cần gì phải theo dõi gắt gao, và rồi đưa con ra xét xử? **4** Ai có thể đem điều trong sạch ra từ người ô uế? Không một người nào! **5** Chúa đã an bài số ngày của đời sống chúng con. Chúa biết rõ chúng con sống bao nhiêu tháng, và giới hạn không thể vượt qua. **6** Xin Chúa ngoảnh mặt để chúng con yên thân! Chúng con như người làm thuê, được nghỉ ngơi sau ngày làm việc. **7** Ngay cả cây cũng còn hy vọng! Nếu bị đốn xuống, nó vẫn mọc lại và nứt ra nhiều cành lá xanh tươi. **8** Dù rễ nó già cỗi trong đất và gốc thối rữa mụt nát, **9** vừa có hơi nước, nó sẽ nẩy chồi và cây liền nứt đọt như hạt giống mới. **10** Nhưng khi người chết, sức họ liền tan biến. Tắt hơi rồi người đến nơi đâu? **11** Như nước bốc hơi khỏi hồ, như sông cạn khô nứt nẻ, **12** con người nằm xuống và không trỗi dậy nữa. Cho dù bầu trời cao tan biến, họ cũng sẽ không dậy, không gì đánh thức họ giữa giấc ngủ triền miên. **13** Ước gì Chúa đem con giấu nơi âm phủ, và quên hẳn con cho đến khi cơn giận Ngài nguôi. Nhưng đến kỳ định, xin Ngài nhớ lại con! **(Sheol h7585)** **14** Người chết đi có thể sống lại chăng? Trọn những ngày lao khổ của đời con, con sẽ đợi cho đến kỳ giải thoát. **15** Bấy giờ Chúa gọi, con sẽ lên tiếng đáp lời, Chúa nhớ mong con, tạo vật của tay Chúa. **16** Bấy giờ Chúa sẽ canh giữ bước chân con, thay vì canh chừng tội lỗi con. **17** Tội lỗi con phạm sẽ được niêm phong trong túi, và Ngài sẽ che đậy gian ác của con. **18** Nhưng, như núi lở tan tành từng mảnh, như đá lăn ra muôn phía, **19** như nước chảy đá mòn, như thác lũ cuốn trôi bùn đất, vì Chúa phá tan hy vọng của con người. **20** Chúa đè bẹp con người, rồi người phải qua đi. Chúa thay sắc diện người và đuổi người đi khuất. **21** Họ không bao giờ biết con cháu họ sẽ được tôn trọng hay thất bại ê chề, Nào ai biết được. **22** Họ chỉ biết thân mình đau đớn; đời sống họ đầy dẫy khổ đau."

15 Rồi Ê-li-pha, người xứ Thê-man đáp: **2** "Người khôn ngoan không đối đáp vu vơ! Anh chẳng có gì ngoài ba hoa rỗng tuếch. **3** Người khôn không lập luận vô bổ. Lời anh bào chữa chẳng ra gì. **4** Lẽ nào anh không sợ Đức Chúa Trời, không kính trọng Ngài? **5** Tội lỗi anh dạy miệng anh nói. Anh chọn lời của kẻ xảo quyệt điêu ngoa. **6** Miệng anh lên án anh, không phải tôi. Môi anh tự tố cáo chống lại anh. **7**

Phải chăng anh là người sinh ra đầu tiên? Lẽ nào
anh sinh trước khi đồi núi hình thành? 8 Có phải
anh nghe được cuộc luận bàn của Đức Chúa Trời?
Và một mình riêng anh thu tóm hết khôn ngoan? 9
Có gì anh biết mà chúng tôi không rõ? Có gì anh
hiểu, chúng tôi lại u mê? 10 Giữa chúng ta có người
cao tuổi, có người tóc bạc, cao tuổi hơn cả cha anh!
11 Lời an ủi của Đức Chúa Trời quá ít cho anh sao?
Có lẽ nào lời dịu dàng của Chúa không đủ? 12 Vì
sao lòng anh bấn loạn? Và mắt anh long sòng sọc
13 đến nỗi anh chống lại Đức Chúa Trời và nói lên
những lời gian ác? 14 Có thể nào loài người được kể
là thanh sạch? Lẽ nào người sinh ra từ người nữ
được xem là công chính? 15 Này! Đức Chúa Trời
không tin cậy dù là thiên sứ. Ngay cả bầu trời cũng
dơ bẩn dưới mắt Ngài. 16 Huống chi con người thối
nát và tội lỗi uống gian ác mình như nước lã! 17 Nếu
anh có nghe thì tôi mới trình bày. Tôi sẽ trả lời anh
từ kinh nghiệm bản thân. 18 Cũng là điều các hiền
triết đã xác nhận và tổ tiên họ cũng đã lưu truyền
19 từ những người được ban cho đất trước khi có
dân ngoại đến. 20 Vì kẻ gian ác suốt đời luôn sầu
khổ. Tuổi càng cao càng chồng chất đớn đau. 21 Tai
thường nghe những tiếng dữ dằn, dù đang yên bình,
cũng sợ kẻ hủy diệt tấn công. 22 Chúng không dám
đi vào nơi tăm tối vì sợ hãi mình sẽ bị giết hại. 23
Chúng chạy lang thang và nói: 'Tôi tìm bánh ở đâu?'
Chúng biết những ngày hủy diệt gần kề. 24 Ngày đen
tối làm chúng hoảng kinh. Chúng sống trong đau sầu
và khổ não, như vị vua bị bao vây nơi trận mạc. 25
Vì chúng đã đưa tay ra chống Đức Chúa Trời, cả gan
khinh dể Đấng Toàn Năng, 26 Nắm chặt chiếc khiên
cứng cáp, chúng ương ngạnh chống lại Ngài. 27 Che
phủ mặt mình bằng lớp mỡ; bọc hông mình với tấm
mỡ phồng căng. 28 Nhưng thành chúng sẽ bị đổ nát.
Chúng sống trong nhà bỏ hoang chỉ chờ đến ngày sẽ
đổ sập. 29 Dù có của, cũng không bền giữ, chẳng bao
giờ hưởng cảnh giàu sang. Tài sản dồn chứa, phút
chốc tiêu tan. 30 Chúng sẽ chẳng hề thoát được cảnh
tối tăm. Sức nóng mặt trời sẽ cháy khô bao chồi lộc,
và hơi thở của Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. 31
Đừng lừa dối mình bằng sự tin cậy vào điều hư ảo,
vì điều hư ảo sẽ là phần thưởng của chúng. 32 Như
cây sẽ bị đốn xuống trước kỳ hạn; cành lá sẽ không
bao giờ xanh tốt. 33 Chúng sẽ như cây nho rụng trái
non, như cây ô-liu không đơm hoa kết trái. 34 Vì kẻ
vô đạo không có hậu tự. Nhà của kẻ giàu nhờ hối lộ,
sẽ bị thiêu đốt. 35 Chúng cưu mang tội ác và sinh
điều tàn bạo, Lòng dạ chúng bày kế gian tà."

16 Gióp đáp rằng: 2 "Tôi đã nghe những lời này
trước đó. Các anh an ủi chỉ gây thêm phiền
não! 3 Lời vô bổ đến chừng nào mới dứt? Động lực
nào thúc đẩy lời nói dai? 4 Tôi cũng nói như vậy nếu
các anh ở trong hoàn cảnh của tôi. Tôi cũng có thể
trách móc thậm tệ và lắc đầu ngao ngán. 5 Nhưng
nếu là tôi, tôi sẽ nói lời khích lệ các anh. Tôi sẽ cố
gắng xoa dịu nỗi thương đau của các anh. 6 Dù lên
tiếng, khổ đau tôi nào thuyên giảm, nếu nín thinh
cũng chẳng bớt sầu cay. 7 Nhưng tay Đức Chúa Trời
khiến thân tôi mòn mỏi, gia đình tôi, Chúa hủy phá
tan tành. 8 Để chứng tỏ tôi có tội, Chúa làm da tôi
nhăn, thân tôi gầy. Thân xác gầy còm của tôi làm
chứng chống lại tôi. 9 Đức Chúa Trời ghét tôi và
giận dữ xé tôi từng phần. Ngài nghiến răng nghịch
tôi, và quắc mắt nhìn tôi. 10 Người ta chế giễu và
cười nhạo tôi. Họ tát vào má tôi. Rồi họp nhau đồng
loạt tấn công tôi. 11 Đức Chúa Trời giải nạp tôi cho
người tội lỗi. Ngài ném tôi vào tay kẻ gian ác xấu xa.
12 Tôi đang yên vui bỗng bị Ngài vùi dập, Ngài nắm
lấy cổ và bẻ tôi ra từng mảnh. Rồi dựng tôi làm bia
chắn đỡ, 13 các xạ thủ Ngài vây quanh tôi. Mũi tên
Ngài bắn thủng tôi không thương xót. Trên đất ướt
đẫm mật tôi. 14 Chúa liên tiếp gây bao thương tích,
như một dũng sĩ xông đánh tôi. 15 Tôi mặc áo vải
gai để tỏ bày sầu khổ. Và chôn vùi sức mạnh trong
bụi đất. 16 Mắt tôi đỏ bừng vì khóc lóc; bóng sự chết
đã hiện trên mí mắt tôi, 17 Dù tôi không làm điều gì
sai trái, và lời cầu nguyện tôi thật trong sạch. 18 Hỡi
đất, đừng che lấp máu tôi. Đừng ngăn chặn tiếng tôi
kêu than. 19 Dù bây giờ Đấng làm chứng cho tôi ở
trên trời. Đấng biện hộ của tôi ở trên nơi chí cao. 20
Khi bạn bè thân yêu chế nhạo tôi, nước mắt tôi tuôn
đổ trước mặt Đức Chúa Trời. 21 Tôi cần một người
biện hộ giữa Đức Chúa Trời và tôi, như con người
vẫn biện hộ cho bạn thân. 22 Vì chẳng bao lâu tôi sẽ
đi con đường, đến nơi mà tôi sẽ không bao giờ trở
lại."

17 "Tâm hồn con tan vỡ, và cuộc đời con ngắn lại.
Huyệt mộ đón chờ con. 2 Con bị bọn người vây
quanh chế giễu. Mắt con luôn thấy họ khiêu khích
con. 3 Xin Chúa bào chữa cho sự vô tội của con, ôi
Đức Chúa Trời, vì ngoài Chúa còn ai bảo vệ con. 4
Chúa khiến tâm trí họ tối tăm, nên họ không thể nào
vượt thắng. 5 Ai phủ nhận bạn bè để được thưởng,
mắt con cái người ấy sẽ mù lòa. 6 Đức Chúa Trời
khiến tôi bị đàm tiếu giữa mọi người; Họ phỉ nhổ
vào mặt tôi. 7 Hai mắt tôi làn vì đau buồn, tay chân
tôi rã rời như chiếc bóng. 8 Người ngay thẳng sẽ
ngạc nhiên nhìn tôi. Còn người vô tội sẽ chống lại
kẻ vô đạo. 9 Người công chính giữ vững đường lối
mình, người có bàn tay trong sạch ngày càng mạnh
mẽ. 10 Tôi mời các bạn lại đây biện luận một lần
nữa, vì các bạn đây chẳng ai khôn sáng. 11 Đời tôi đã
qua. Hy vọng đã mất. Ước vọng lòng tôi cũng tiêu

tan. **12** Những người này bảo đêm là ngày; họ cho
rằng bóng đêm là ánh sáng. **13** Nếu tôi chờ đợi, âm
phủ sẽ là nhà tôi ở, tôi trải giường ra trong bóng tối
thì sao? **(Sheol h7585)** **14** Nếu tôi gọi mộ địa là cha tôi,
và gọi giòi bọ là mẹ hay là chị tôi thì thế nào? **15** Nào
còn hy vọng gì cho tôi? Có ai tìm được cho tôi niềm
hy vọng? **16** Không, hy vọng tôi sẽ theo tôi vào âm
phủ. Và cùng tôi trở về cát bụi!" **(Sheol h7585)**

18 Binh-đát, người Su-a, đáp: **2** "Anh cứ luận điệu
này cho đến bao giờ? Hãy bình tâm để cùng
nhau trò chuyện. **3** Sao chúng tôi bị kể vào hàng thú
vật? Sao anh coi chúng tôi là kẻ dại khờ? **4** Anh tự
xé nát thân mình trong cơn giận, không lẽ vì anh mà
mặt đất thành hoang vắng? Lẽ nào tảng đá phải dời
đi nơi khác? **5** Vâng, ánh sáng kẻ gian ác sẽ bị dập
tắt. Tia lửa của nó không còn chiếu rạng. **6** Ánh sáng
trong trại nó sẽ tối om. Ngọn đèn sẽ vụt tắt trên đầu
nó. **7** Bước chân mạnh mẽ của kẻ ác sẽ yếu đi. Mưu
kế nó sẽ làm nó sụp đổ. **8** Nó bị chân mình đưa vào
lưới rập. Dẫn nó bước ngay vào cạm bẫy **9** Gót chân
nó bị mắc vào tròng. Bị thòng lọng thắt chặt hết
phương vùng vẫy. **10** Vòng dây chờ sẵn trên mặt đất.
Hầm chông gài sẵn trên đường nó đi. **11** Nỗi khủng
khiếp vây bọc nó tư bề và bám đuổi theo gót chân
nó. **12** Vì cơn đói, nó suy tàn sức lực, tai họa đang
chờ chực nó thường xuyên. **13** Từng mảng da tai
họa tàn phá; con trưởng của tử thần ăn nuốt toàn
thân. **14** Nó bị đuổi ra ngoài lều trại và bị áp giải
đến trước vua của những kinh hoàng. **15** Nó sẽ bị
giam giữ trong căn nhà xa lạ; còn nhà nó bị trận
mưa diêm sinh thiêu hủy. **16** Rễ của nó sẽ bị khô cằn,
và các cành của nó sẽ héo tàn. **17** Kỷ niệm nó bị xóa
nhòa trên đất, ngoài phố phường chẳng ai nhắc đến
tên. **18** Nó bị đuổi từ vùng ánh sáng vào bóng tối, bị
trục xuất ra khỏi trần gian. **19** Nó chẳng còn con
cháu, không một ai sống sót nơi quê hương nó sống.
20 Người phương tây kinh ngạc về số phận của nó;
người phương đông khiếp đảm. **21** Nó sẽ nói: 'Đây là
nơi ở của kẻ ác, là nơi của những kẻ không nhận
biết Đức Chúa Trời.'"

19 Giốp đáp: **2** "Các anh dày vò tôi cho đến bao
giờ? Các anh dùng lời nói chà nát tôi đến khi
nào? **3** Đã mười lần các anh sỉ nhục tôi. Các anh
chẳng hổ thẹn khi công kích tôi vô cớ sao? **4** Dù thật
tôi có tội, đó là lỗi của tôi không phải của anh. **5** Các
anh nghĩ các anh hơn tôi, dùng sự bẻ mặt tôi làm
bằng chứng của tội lỗi tôi. **6** Xin biết rằng chính Đức
Chúa Trời đánh hạ tôi, và bủa lưới Ngài vây tôi tứ
phía. **7** Tôi kêu khóc: 'Cứu tôi!' nhưng chẳng ai thèm
đáp. Tôi kêu oan, nhưng không thấy công lý. **8** Đức
Chúa Trời dựng rào ngăn chặn tôi tiến bước. Phủ tối
tăm khiến đường tôi mù mịt. **9** Vinh quang tôi, Chúa
tước đoạt, và mão miện tôi, Chúa cất khỏi đầu. **10**
Chúa nghiền tôi tứ phía, làm tôi ra điêu tàn. Chúa
cất niềm hy vọng tôi như nhổ cây trốc gốc. **11** Lửa
thịnh nộ Chúa bùng cháy; Ngài coi tôi như kẻ nghịch
thù. **12** Đại binh Chúa ùn ùn kéo tới. Mở đường khai
lối tấn công tôi, Vây hãm lều tôi đang trú ẩn. **13** Do
Chúa khiến, anh em đều xa lánh, người quen tôi,
nay đều ngoảnh mặt. **14** Gia đình tôi bỏ rơi không
thèm ngó, còn bạn thân cũng đã lãng quên tôi. **15**
Đầy tớ nam lẫn nữ kể tôi là khách lạ. Coi tôi như
ngoại kiều. **16** Tôi gọi đầy tớ mình, nó không đến; tôi
đành mở miệng van nài nó! **17** Hơi thở tôi, vợ tôi
không chịu nổi. Anh em một mẹ cũng kinh tởm tôi!
18 Cả bọn trẻ con cũng khinh tôi. Chúng quay lưng,
khi tôi xuất hiện. **19** Các bạn thân đều gớm ghiếc tôi,
Những người tôi yêu đều trở mặt chống lại tôi. **20**
Thân thể tôi chỉ còn da bọc xương, tôi thoát chết với
hai bàn tay trắng. **21** Hãy thương xót tôi, các bạn ơi,
xin thương xót, vì tay Đức Chúa Trời đã đánh tôi. **22**
Sao các anh săn đuổi tôi như Đức Chúa Trời? Các
anh chưa chán thịt tôi sao? **23** Ôi, ước gì các lời tôi
được ghi lại Ôi, ước gì nó được khắc vào bia đá, **24**
được chạm với bút bằng sắt, bằng chì, được khắc
vào đá đời đời. **25** Vì tôi biết Đấng Cứu Chuộc tôi vẫn
sống, đến ngày cuối cùng, Ngài sẽ đặt chân trên đất.
26 Mặc dù thân thể tôi rữa nát, nhưng bên trong
thể xác này, tôi sẽ thấy Đức Chúa Trời! **27** Chính tôi
sẽ thấy Ngài. Phải, chính mắt tôi nhìn ngắm Ngài.
Lòng tôi mong chờ đến mỏi mòn! **28** Sao các anh
dám hành hạ tôi, rồi nói rằng: 'Đó là do lỗi của chính
hắn'? **29** Các anh hãy coi chừng lưỡi gươm, vì cơn
giận các anh sẽ đưa đến trừng phạt. Lúc ấy các anh
sẽ biết rằng đã đến ngày phán xét."

20 Sô-pha, người Na-a-ma, đáp: **2** "Tôi phải trả lời
vì tôi rất bối rối. **3** Tôi đã nghe lời trách móc
sỉ nhục tôi, nhưng sự hiểu biết đã giục tôi đáp lại.
4 Anh có biết: Từ thuở khai thiên lập địa khi loài
người mới có mặt trên thế gian, **5** kẻ ác dù có hân
hoan chỉ tạm thời, và niềm vui của kẻ vô đạo sớm
tàn tắt? **6** Dù kiêu hãnh của nó lên đến tận trời đầu
chạm tới các tầng mây, **7** nó cũng sẽ bị tiêu diệt đời
đời, bị ném đi giống như phân của nó. Ai từng quen
biết nó sẽ hỏi: 'Nó ở đâu?' **8** Nó tiêu tan như giấc
mơ. Bị xóa đi như cơn mộng ban đêm. **9** Vừa thấy
đó, nó liền mất hút. Chốn quê hương chẳng biết nó
là ai. **10** Con cái nó sẽ xin ân huệ từ người nghèo
khổ, chính tay nó phải trả lại của cải nó đã chiếm. **11**
Xương cốt nó đầy sinh lực thanh xuân, nhưng cũng
phải nằm dưới cát bụi với nó. **12** Dù miệng nó cho
tội ác là ngọt bùi, và giấu nọc độc dưới ba tấc lưỡi.
13 Dẫu nó cưu mang tội ác, không lìa bỏ, ngậm trong

miệng, chẳng nhả ra. **14** Thức ăn nó nuốt vào bụng
sẽ sình thối, trở thành mật rắn hổ trong người. **15**
Nó nuốt của cải vào rồi phải mửa ra. Của phi nghĩa
Đức Chúa Trời không cho tiêu hóa. **16** Nó sẽ mút nọc
độc rắn hổ. Lưỡi rắn lục sẽ giết chết nó. **17** Nó chẳng
bao giờ được thấy các dòng sông dầu ô-liu hay dòng
suối mật ong và dòng mỡ sữa. **18** Những gì nó bon
chen kiếm được phải trả lại. Nó chẳng được hưởng
lợi gì trong những cuộc bán buôn. **19** Vì nó áp bức
và bỏ bê người nghèo khổ. Cướp đoạt nhà cửa nó
không xây. **20** Nó luôn tham lam và không bao giờ
thấy đủ. Thứ gì nó đã muốn mà có thể thoát được.
21 Chẳng thứ gì còn sót lại khi nó đã ăn. Nên cuộc
giàu sang nó thật chóng qua. **22** Đang dư dật, nó
bỗng ra túng ngặt và tai họa đổ xuống liên miên. **23**
Đức Chúa Trời trút lên nó cơn thịnh nộ. Tuôn tràn
như mưa ngàn thác lũ. **24** Dù nó thoát khỏi gươm
giáo sắt, mũi tên đồng sẽ đâm thủng nó. **25** Khi rút
mũi tên ra khỏi người nó, đầu mũi tên sáng loáng đã
cắm vào gan. Nỗi kinh hoàng của sự chết chụp lấy
nó. **26** Tối tăm mờ mịt rình rập tài sản nó. Lửa thiên
nhiên sẽ thiêu cháy nó, tiêu diệt những gì sót lại
trong lều nó. **27** Tội ác nó các tầng trời tố giác, và
đất nổi phong ba chống đối kẻ gian tà. **28** Một cơn lũ
cuốn trôi nhà nó với của cải. Trong ngày Đức Chúa
Trời nổi giận. **29** Số phận ấy Đức Chúa Trời đã dành
cho kẻ ác. Là cơ nghiệp Ngài dành cho nó."

21 Gióp đáp lại: **2** "Xin lắng nghe những gì tôi nói.
Đó là cách các anh an ủi tôi. **3** Xin nhẫn nại, để
nghe tôi thổ lộ. Chờ tôi nói xong rồi các anh cứ chê
cười. **4** Thật ra, tôi đâu có phiền trách loài người.
Tâm trí tôi thật là bấn loạn! **5** Xin các anh quay mặt
nhìn tôi. Các anh sẽ sững sờ, lấy tay che miệng. **6**
Chính tôi cũng sợ hãi khi nhìn bản thân. Toàn thân
phải run lên cầm cập. **7** Tại sao bọn gian ác sống
lâu, càng về già càng quyền thế? **8** Chính mắt chúng
được chứng kiến rõ ràng, con cháu đông đúc và
cường thịnh. **9** Nhà cửa chúng an ninh, không có gì
phải sợ, và Đức Chúa Trời cũng không trừng phạt
chúng. **10** Bò đực chúng tăng gia, không mất mát.
Bò cái cũng sinh sôi, không sẩy. **11** Chúng đưa đàn
con ra như bầy chiên. Con cái chúng mặc sức nô
đùa nhảy múa. **12** Chúng ca hát theo tiếng trống
và tiếng đàn hạc. Reo hò theo ống tiêu, ống sáo. **13**
Chúng sống những ngày giàu sang thịnh vượng,
rồi yên lành đi vào âm phủ. **(Sheol h7585)** **14** Chúng
dám nói với Đức Chúa Trời: 'Xin hãy lìa xa. Chúng
tôi chẳng muốn học biết đường lối Chúa! **15** Đấng
Toàn Năng là ai mà chúng tôi phải vâng phục? Cầu
nguyện cùng Chúa có ích lợi gì đâu?' **16** (Chúng nghĩ
sự hưng thịnh đang nằm trong tay chúng, nhưng tôi
sẽ tránh xa âm mưu kẻ ác). **17** Dường như ánh sáng
của kẻ ác chưa bao giờ tắt. Có bao giờ chúng gặp tai
ương đâu? Chẳng lẽ Đức Chúa Trời vẫn chưa nổi
giận hình phạt chúng? **18** Chúng chẳng bị cuốn theo
chiều gió như rơm rác sao? Hay chẳng như tro trấu
bị bão đùa đi tan tác? **19** Các anh bảo: 'Đức Chúa
Trời sẽ phạt con cái chúng về sau?' Nhưng tôi nói
Ngài sẽ phạt chính người có tội, để chúng hiểu sự
phán xét của Ngài. **20** Xin cho chúng chứng kiến
cảnh diệt vong. Xin để chúng uống chén thịnh nộ
của Đấng Toàn Năng. **21** Vì một khi đã xuôi tay nhắm
mắt, nó không còn hưởng được lạc thú gia đình. **22**
Nhưng ai dám lên mặt dạy khôn Đức Chúa Trời, từ
khi Ngài đoán xét kẻ tự tôn tự đại. **23** Có người chết
khi đang sung sức, lúc thoải mái và thanh nhàn, **24**
lúc thân thể còn tráng kiện, và tủy xương đang hồi
cực thịnh. **25** Người khác lại qua đời trong đắng cay,
chưa bao giờ tận hưởng đời sống tốt lành. **26** Lòng
đất lạnh cả hai cùng nằm xuống, bị bọ giòi bao phủ
như nhau. **27** Này, tôi biết rõ các anh đang nghĩ gì.
Tôi biết cạm bẫy các anh định gài tôi. **28** Các anh bảo
tôi bọn cường hào ác bá, đều bị họa cửa nhà tan nát
vì tội của chúng. **29** Nhưng sao không hỏi những
người chung quanh, họ sẽ cho các anh biết sự thật.
30 Kẻ ác thường được tai qua nạn khỏi và nó vẫn an
nhiên thoát khỏi diệt vong. **31** Chẳng ai đem việc ác
nó ra nguyền rủa hay báo trả những tội ác nó gây ra.
32 Khi chết, nó được an táng linh đình, nghĩa địa nó
có người canh gác. **33** Kẻ ác vẫn được mồ yên mả
đẹp. Mọi người kéo nhau đưa đám tang, người trước
người sau nhiều vô kể. **34** Vậy, sao các anh còn phí
công an ủi tôi? Những giải thích của các anh chỉ là
giả dối."

22 Ê-li-pha, người Thê-man lên tiếng: **2** "Con
người có ích gì cho Đức Chúa Trời không? Như
người khôn ngoan cũng chỉ lợi cho mình. **3** Có ích gì
cho Đấng Toàn Năng nếu anh sống công chính? Có
lợi gì cho Ngài nếu nếp sống anh trong sạch? **4** Có
phải vì anh thiện hảo nên Ngài phạt anh và phán xét
nghịch cùng anh chăng? **5** Không, nhưng chính vì
anh gian ác! Tội lỗi anh nhiều vô kể! **6** Anh cho bạn
bè mượn tiền rồi đòi hỏi thế chấp quần áo. Phải, anh
đã lột trần họ đến phải trần truồng. **7** Anh từ chối
cho nước người đang khát, và cho lương thực người
đang đói. **8** Còn người quyền thế được sở hữu đất
đai và chỉ người ưu đãi được sống chỗ an lành. **9**
Người góa bụa anh đuổi đi tay trắng, và bẻ gãy niềm
hy vọng của người mồ côi. **10** Vì thế, chung quanh
anh có đầy cạm bẫy và nỗi kinh hoàng bất chợt tấn
công. **11** Tăm tối phủ bao nên mắt anh không thấy,
nước dâng lên nhận anh chìm xuống. **12** Đức Chúa
Trời vô cùng oai vệ—cao hơn các tầng trời, cao vời
vợi hơn các vì sao. **13** Nhưng anh đáp: 'Vì vậy mà

Đức Chúa Trời không thấy những việc tôi làm! Làm
sao Ngài xét đoán qua bức màn đêm dày đặc? **14**
Mây đen bao phủ quanh Ngài nên Ngài chẳng thấy
chúng ta. Chúa ngự trên trời cao, bước đi trên tột
đỉnh vòm trời.' **15** Anh sẽ tiếp tục theo lề lối cũ mà
kẻ ác từng đi qua chăng? **16** Chúng đều bị tống khứ
trước kỳ hạn, Nền tảng cuộc đời chúng bị nước cuốn
trôi. **17** Chúng nói với Đức Chúa Trời: 'Hãy bỏ mặc
chúng tôi! Đấng Toàn Năng có thể làm gì cho chúng
tôi?' **18** Thế mà Chúa vẫn cho nhà chúng đầy vật
tốt, vì thế tôi vẫn đứng xa mưu chước của kẻ ác. **19**
Người công chính vui mừng khi kẻ ác bị phạt, và
đoàn người vô tội nhạo cười chúng. **20** Họ sẽ nói:
'Hãy xem kẻ thù nghịch ta bị quét sạch. Kẻ nào còn
sót lại lửa sẽ thiêu cháy.' **21** Hãy quy phục Đức Chúa
Trời, và anh sẽ được bình an; rồi hưng thịnh sẽ đến
với anh. **22** Hãy lắng nghe luật miệng Ngài tuyên
phán, ghi lòng tạc dạ lời Chúa dạy khuyên. **23** Nếu
anh trở về với Đấng Toàn Năng, anh sẽ được phục
hồi— vậy, hãy làm sạch đời sống mình, **24** Nếu anh
chịu ném bảo vật xuống cát bụi và ném vàng quý giá
xuống sông, **25** thì Đấng Toàn Năng sẽ thành kho
báu của anh. Ngài sẽ là bạc quý cho anh. **26** Trong
Đấng Toàn Năng, anh được niềm vui sướng vô biên,
anh mới biết ngưỡng vọng nơi Đức Chúa Trời. **27**
Khi ấy, anh cầu xin Chúa mới nhậm lời, và anh sẽ
hoàn thành điều anh hứa nguyện. **28** Khi ấy, anh
ước gì được nấy, và ánh hừng đông soi sáng mọi nẻo
đường. **29** Nếu có người gặp hoạn nạn, anh nói: 'Xin
giúp họ,' thì Đức Chúa Trời sẽ cứu kẻ bị khốn cùng.
30 Dù kẻ có tội cũng sẽ được cứu; chúng được cứu
nhờ đôi tay thanh sạch của anh."

23 Giốp đáp: **2** "Đến nay tiếng tôi than vẫn đượm
nhiều cay đắng, tay Chúa vẫn đè nặng trên tôi
dù tôi rên rỉ. **3** Ước gì tôi biết nơi tìm gặp Đức Chúa
Trời, hẳn tôi sẽ đến chầu trước ngai Ngài. **4** Tôi sẽ
phơi bày lý lẽ tôi, và trình bày lời lập luận của mình.
5 Rồi tôi sẽ nghe lời Chúa giải đáp và hiểu được điều
Ngài phán dạy tôi. **6** Chẳng lẽ Chúa lấy quyền năng
lớn lao mà chống đối tôi? Không, Ngài sẽ lắng nghe
tôi công bằng. **7** Người ngay thẳng có thể trình bày
tự sự, và tôi sẽ được quan tòa tôi khoan hồng mãi
mãi. **8** Tôi đi về hướng đông, Chúa không ở đó. Tôi
đi về hướng tây, nhưng cũng không tìm thấy Ngài. **9**
Tôi không thấy Chúa ở hướng bắc, vì Ngài đã giấu
mặt. Tôi nhìn về hướng nam, nhưng Ngài đã ẩn
mình. **10** Nhưng Chúa biết rõ con đường tôi đi. Khi
Ngài thử nghiệm tôi, tôi sẽ trở nên như vàng. **11**
Chân tôi theo sát bước Đức Chúa Trời, Tôi giữ đúng
đường Ngài và không trở bước. **12** Cũng không tẻ
tách mệnh lệnh Ngài, nhưng tôi quý lời Ngài hơn
món ăn ngon. **13** Chúa không hề sai lời, ai làm Chúa
đổi thay? Khi đã quyết định điều gì, Chúa thực hiện
quyết định ấy. **14** Chúa đã thực hiện ý muốn của
Ngài đối với tôi. Ngài nắm giữ số phận tôi. **15** Vì vậy,
tôi kinh hoảng trước mặt Ngài. Càng suy nghiệm, tôi
càng sợ Chúa. **16** Đức Chúa Trời khiến lòng tôi bủn
rủn; và hãi hùng trước Đấng Toàn Năng. **17** Tuy vậy,
tôi không bị bóng tối làm cho câm nín, hay đêm tối
dày đặc phủ mặt tôi."

24 "Sao Đấng Toàn Năng không mang kẻ ác ra xét
đoán? Tại sao để người biết Chúa phải mòn
mỏi chờ trông? **2** Có kẻ gian dời đá ngăn ranh giới.
Cướp bầy chiên rồi đem chúng về đồng cỏ mình. **3**
Họ trộm lừa của người mồ côi và bắt bò của người
góa bụa làm của thế chấp. **4** Họ đẩy người nghèo
khổ khỏi đường họ đi; bắt người khốn cùng trên
đất phải chạy trốn. **5** Như lừa rừng trong hoang
mạc, người nghèo nai lưng làm lụng kiếm ăn, tìm
kiếm thức ăn cho con mình dù trong hoang mạc. **6**
Họ gặt hái trong đồng mình không làm chủ, và mót
trái trong vườn nho của kẻ ác. **7** Suốt đêm họ trần
truồng trong giá lạnh, không áo quần cũng chẳng
có chăn mền. **8** Họ ướt sũng trong mưa núi, chạy
ẩn nơi núi đá vì không chỗ trú thân. **9** Kẻ ác giật
con côi khỏi vú mẹ, bắt giữ trẻ thơ làm con tin. **10**
Bắt người nghèo khổ ra đi không manh áo. Vác lúa
nặng mà bụng vẫn đói. **11** Bắt họ ép dầu ô-liu mà
không được nếm dầu, ép nho lúc khát khô cổ mà
không được uống nước nho. **12** Người hấp hối rên
la trong thành phố, hồn người bị thương kêu khóc
liên hồi, nhưng Đức Chúa Trời làm ngơ tiếng than
van của họ. **13** Có kẻ ác nổi lên chống ánh sáng. Họ
không biết hướng cũng không đi trên đường ánh
sáng. **14** Buổi sáng, kẻ giết người thức dậy tàn sát
người nghèo thiếu; ban đêm, họ trở thành tay trộm
cướp. **15** Mắt kẻ dâm loạn trông chờ bóng tối, nói
rằng: 'Nào ai thấy được ta.' Họ che mặt để không ai
biết họ. **16** Tên trộm đột nhập vào nhà ban đêm còn
ban ngày thì nằm ngủ. Họ không bao giờ hành động
dưới ánh sáng. **17** Đối với họ, đêm tối là bình minh.
Vì họ làm bạn với hãi hùng của bóng tối. **18** Nhưng
họ sẽ biến mất như bọt trên mặt nước. Mọi thứ của
họ sẽ bị nguyền rủa, và họ sợ hãi không bước vào
vườn nho. **19** Như nắng hạn nuốt hết nước chứa
trong kho tuyết, âm phủ cũng nuốt bọn người tội ác.
(Sheol h7585) **20** Chính mẹ của họ cũng sẽ quên họ.
Giòi bọ ăn nuốt thịt họ. Không ai còn tưởng nhớ họ
nữa. Kẻ bất công, áp bức sẽ gãy đổ như cây khô. **21**
Họ bạc đãi người đàn bà son sẻ, từ chối giúp đỡ các
góa phụ yếu đuối. **22** Trong năng quyền Đức Chúa
Trời, Ngài tiêu diệt kẻ bạo tàn. Khi Ngài ra tay, họ
không còn hy vọng sống. **23** Chúa cho họ được an
ninh, nhưng thật ra, Đức Chúa Trời vẫn để mắt theo

dõi họ. **24** Họ được trọng vọng trong chốc lát, nhưng
rồi bị tiêu diệt như muôn nghìn người khác, như lúa
bị cắt trong mùa gặt. **25** Ai có thể bảo đây là lời dối?
Ai có thể đánh đổ lý luận của tôi?"

25 Binh-đát, người Su-a, đáp: **2** "Đức Chúa Trời
vẫn cầm quyền tể trị và đáng khiếp sợ. Chúa
lập trật tự tại các nơi cao trên trời. **3** Ai có thể đếm
được đạo quân của Chúa? Có phải ánh sáng Ngài soi
khắp đất? **4** Làm sao loài người được kể là vô tội
trước mắt Đức Chúa Trời? Có ai từ người nữ sinh ra
được xem là tinh sạch? **5** Đức Chúa Trời vinh quang
hơn mặt trăng, Ngài chiếu sáng hơn các vì sao. **6**
Huống chi con người, một loài giòi bọ; con cái loài
người, một giống côn trùng."

26 Giốp đáp: **2** "Anh khéo bênh vực người cô thế!
Cứu giúp người yếu đuối! **3** Khuyên bảo người
dại dột! Đưa ra nhiều ý kiến khôn ngoan! **4** Ai đã
giúp anh nói những lời này? Thần linh nào phán bảo
qua môi miệng anh? **5** Người chết quằn quại đau
thương— dưới nước sâu cũng như các sinh vật ở
đó. **6** Trước mắt Đức Chúa Trời, âm phủ lộ nguyên
hình. Tử thần không che khuất. **(Sheol h7585)** **7** Đức
Chúa Trời trải phương bắc của bầu trời trên không
gian trống trải và treo địa cầu lơ lửng trong khoảng
không. **8** Chúa dồn chứa nước mưa trong các đám
mây, nhưng mây không vỡ tan vì lượng nước nhiều.
9 Chúa che phủ mặt trăng tròn, và trải mây ra trên
đó. **10** Chúa tạo dựng chân trời khi Ngài phân rẽ
nước; làm ranh giới giữa ngày và đêm. **11** Cột trụ của
các tầng trời run rẩy; sửng sốt khi Ngài quở trách. **12**
Quyền năng làm đại dương dậy sóng. Tri thức Ngài
đánh gục Ra-háp. **13** Thần Linh Chúa điểm tô các
tầng trời, bàn tay Ngài đâm thủng con rắn đang trốn
chạy. **14** Đây mới là bắt đầu của tất cả việc Ngài làm,
chỉ là tiếng thì thầm của năng quyền Ngài. Vậy thử
hỏi ai hiểu được tiếng sấm của quyền năng Ngài?"

27 Giốp tiếp tục biện luận: **2** "Thật như Đức Chúa
Trời Hằng Sống, Đấng tước lấy công chính tôi,
Đấng Toàn Năng làm cho linh hồn tôi cay đắng—
3 Ngày nào tôi còn sự sống, và hơi thở Đức Chúa
Trời còn trong mũi tôi, **4** môi miệng tôi sẽ không
nói lời nào gian ác, và lưỡi tôi sẽ không dối trá gạt
lừa. **5** Hẳn tôi không thể nào cho các anh là phải;
cho đến chết, tôi vẫn coi mình liêm chính. **6** Tôi vẫn
giữ vững sự công chính, không rời bỏ. Suốt đời, tôi
không bị lương tâm tố cáo. **7** Ước gì thù nghịch tôi
giống như kẻ gian ác, người chống đối tôi như kẻ
bất nghĩa. **8** Kẻ vô đạo còn hy vọng gì khi bị Đức
Chúa Trời cất mạng sống đi? **9** Đức Chúa Trời có
nghe tiếng nó kêu to khi nó gặp tai họa bất ngờ?
10 Nó có thể vui thích trong Đấng Toàn Năng, và
thường xuyên kêu cầu Đức Chúa Trời không? **11** Tôi
sẽ dạy các anh về quyền năng Đức Chúa Trời. Không
giấu các anh điều gì về Đấng Toàn Năng. **12** Nhưng
những điều ấy các anh đều biết cả, mà sao các anh
vẫn nói những lời vô nghĩa với tôi. **13** Đây là số phận
Đức Chúa Trời dành cho người gian tà; đây là cơ
nghiệp kẻ độc ác nhận từ Đấng Toàn Năng: **14** Dù nó
có đông con cái, nhưng con cái nó sẽ chết vì chiến
tranh và vì đói khát. **15** Những đứa sống sót cũng
chết vì bệnh tật, ngay cả vợ góa của nó cũng chẳng
buồn khóc than. **16** Kẻ ác gom góp bạc tiền như núi,
và sắm sửa áo quần đầy tủ, **17** Nhưng người công
chính sẽ mặc quần áo, và người vô tội sẽ chia nhau
tiền bạc nó. **18** Nhà kẻ ác cất giống như tổ sâu tằm,
chẳng khác gì chòi của người canh. **19** Khi đi ngủ kẻ
ác vẫn giàu có, nhưng lúc thức dậy sự nghiệp tan
tành. **20** Kinh hoàng chụp lấy nó như nước lụt và
ban đêm cơn lốc cuốn nó đi. **21** Trận gió đông đùa
nó bay đi mất. Ngọn trốt bốc hắn ra khỏi chỗ hắn. **22**
Sức mạnh ấy quật vào mình hắn không thương xót.
Nó vùng vẫy chạy trốn trận cuồng phong. **23** Nhưng
mọi người nhạo cười và chế giễu nó."

28 "Loài người biết nơi để đào lấy bạc, và biết
cách luyện vàng. **2** Họ biết cách lấy sắt lấy ra
từ đất, và biết cách làm đồng chảy ra từ quặng. **3**
Họ biết chiếu rọi ánh sáng trong bóng tối, dò tìm
trong nơi sâu nhất để kiếm quặng kim loại trong chỗ
tối đen nhất. **4** Người ta đào đường hầm trong đất,
cách xa nơi người ở. Họ dòng dây đong đưa lui tới. **5**
Đất sinh ra lương thực, nhưng lòng đất đang bị lửa
biến đổi. **6** Ở đó lam ngọc ra từ đá, trong bụi nó có
mạt vàng. **7** Đây là những kho báu chim trời không
hề bay tới, mắt chim ưng cũng không hề nhìn thấy.
8 Không một dã thú nào bén mảng; cả sư tử cũng
chưa đặt chân. **9** Con người chẻ được đá lửa và khai
hoang chân núi. **10** Họ đào hầm xuyên núi, mắt thấy
được mọi kho tàng quý bên trong. **11** Người tìm cho
ra nguồn của sông suối và khám phá ra nhiều điều bí
ẩn. **12** Nhưng loài người tìm khôn ngoan ở đâu? Nơi
nào họ có thể tìm tri thức? **13** Thật ra không ai biết
tìm nó ở đâu, vì không thể tìm tại nơi người sống.
14 Vực sâu rằng: 'Nó không có trong tôi.' Biển nói:
'Nó cũng không ở với tôi.' **15** Khôn ngoan không thể
mua bằng vàng ròng. Giá nó cũng không thể lấy bạc
mà lường. **16** Giá trị nó hơn cả vàng ô-phia, ngọc
mã não, ngọc lam cũng không mua được. **17** Vàng
hay pha lê không so được với khôn ngoan. Không
đổi được bằng bình vàng ròng. **18** Ngọc san hô hoặc
các bảo vật bằng thủy tinh cũng vô giá trị, Vì khôn
ngoan còn đắt giá hơn hồng ngọc. **19** Hoàng ngọc
Ê-thi-ô-pi không so được với nó. Dù có vàng ròng
cũng không tài nào mua được. **20** Vậy, loài người

tìm khôn ngoan ở đâu? Họ có thể tìm tri thức ở nơi nào? **21** Nó ẩn giấu khỏi mắt mọi sinh vật. Kể cả mắt tinh của chim trời cũng không thể tìm được nó. **22** Âm Phủ và Sự Chết nói rằng: 'Tiếng đồn về nó có đến tai chúng tôi.' **23** Chỉ Đức Chúa Trời hiểu con đường đến sự khôn ngoan; Ngài biết tìm nó ở nơi đâu, **24** vì Ngài thấu suốt đầu cùng đất, và thấy rõ mọi vật dưới tầng trời. **25** Chúa ấn định sức mạnh cho gió, và đo lường mưa đổ bao nhiêu. **26** Khi Chúa định luật lệ cho mưa và vạch đường cho sấm chớp. **27** Lúc ấy Chúa tìm và thẩm định giá trị của khôn ngoan. Ngài xác nhận và thử nghiệm nó. **28** Đây là điều Chúa phán bảo con người: 'Kính sợ Chúa đó là sự khôn ngoan; tránh xa tội ác đó là điều tri thức.'"

29 Gióp tiếp lời: **2** "Ước gì tôi được trở về những ngày tháng trước, khi Đức Chúa Trời còn chăm sóc tôi, **3** khi ngọn đèn Chúa còn soi sáng trên đầu tôi và tôi bước đi an toàn trong tối tăm. **4** Khi tôi còn tráng kiện tình bạn của Đức Chúa Trời thân thiết trong nhà tôi. **5** Khi Đấng Toàn Năng còn ở với tôi, và con cái quây quần bên tôi. **6** Khi lối tôi đi ngập kem sữa, và đá tuôn ra suối dầu ô-liu cho tôi. **7** Thời ấy, khi tôi ra cổng thành và chọn ngồi giữa những lãnh đạo danh dự. **8** Người trẻ tuổi đứng sang một bên khi thấy tôi, còn người lớn tuổi đứng lên chào đón. **9** Các hoàng tử đứng lên im tiếng, và lấy tay che miệng lại. **10** Các quan chức cao của thành đứng yên lặng, giữ lưỡi mình trong kính trọng. **11** Ai nghe tôi nói đều khen ngợi, Ai thấy tôi đều nói tốt cho tôi. **12** Vì tôi giải cứu người nghèo khổ khi họ cần đến, và trẻ mồ côi cần nơi nương tựa. **13** Những người đang hấp hối cũng chúc tụng tôi. Và người góa bụa nhờ tôi mà tâm hồn ca hát. **14** Mọi thứ tôi làm là chân thật. Tôi mặc lấy công chính như áo, và công lý như khăn quấn trên đầu tôi. **15** Tôi là mắt cho người mù và chân cho người què **16** Tôi là cha của người nghèo khó, và tra xét hoàn cảnh cho khách lạ. **17** Tôi bẻ nanh vuốt bọn gian manh vô đạo và rứt các nạn nhân ra khỏi răng chúng nó. **18** Tôi tự bảo: 'Chắc tôi sẽ được chết trong nhà tôi, khi những ngày của tôi đã nhiều như cát. **19** Vì tôi như rễ sẽ ăn ra cho đến dòng nước, cả đêm sương đọng trên cành lá tôi. **20** Vinh quang tôi sẽ mãi sáng chói trong tôi, và sức mạnh tôi tiếp tục mới mẻ.' **21** Mọi người lắng tai nghe ý kiến tôi. Họ im lặng nghe tôi khuyên nhủ. **22** Sau khi tôi nói, họ không còn gì để thêm, vì lời tôi nói làm hài lòng họ. **23** Họ mong tôi nói như người ta đợi mưa. Họ uống lời tôi như uống nước mưa xuân. **24** Khi họ nản lòng tôi cười với họ. Mặt tôi rạng rỡ làm khích lệ họ. **25** Như một thủ lãnh, tôi chỉ dẫn điều họ phải làm. Tôi sống như nhà vua giữa đạo binh mình và an ủi những ai sầu khổ."

30 "Thế mà bây giờ người trẻ hơn tôi dám khinh nhạo tôi, dù cha họ ngày trước chẳng đáng xếp ngang với chó chăn chiên của tôi. **2** Nhưng họ có giúp ích gì cho tôi đâu— một khi họ đã sức tàn lực cạn! **3** Họ gầy đét vì đói khát và bỏ trốn vào trong hoang mạc, gặm đất khô trong nơi đổ nát và tiêu điều. **4** Họ ăn cả rễ lẫn lá của các loại cây giếng giêng. **5** Họ bị gạt khỏi xã hội loài người, bị hô hoán như họ là trộm cướp. **6** Họ bị dồn vào khe núi hãi hùng, xuống hang sâu, hầm đá hoang liêu. **7** Họ kêu la như thú giữa các bụi cây, nằm chen nhau bên lùm gai gốc. **8** Họ là cặn bã xã hội, đất nước cũng khai trừ. **9** Thế mà nay họ đặt vè giễu cợt! Đem tôi ra làm đề tài mỉa mai nhạo báng. **10** Họ khinh miệt tôi, tránh né tôi, và không ngại nhổ vào mặt tôi. **11** Vì Đức Chúa Trời tước khí giới tôi. Chúa làm khổ tôi, nên thấy tôi, họ không thèm nể mặt. **12** Bên phải tôi, một đám tạp dân xuất hiện. Xô đẩy chân tôi và dồn tôi vào đường chết. **13** Họ phá hoại con đường tôi đi, và làm mọi điều để có thể diệt tôi. Họ biết tôi không còn ai giúp đỡ. **14** Họ kéo ùa vào từ mọi ngõ ngách. Tràn qua tôi khi tôi ngã gục. **15** Bây giờ, tôi sống trong cơn khủng khiếp. Linh hồn tôi bị gió thổi bay, và sự thịnh vượng tôi tan biến như mây. **16** Và bây giờ đời sống tôi tan chảy. Những ngày tai họa hãm bắt tôi. **17** Những đêm trường đầy dẫy đau thương, làm cho tôi nhức nhối không ngừng nghỉ. **18** Với đôi tay mạnh mẽ, Đức Chúa Trời nắm áo tôi. Ngài túm chặt cổ áo tôi. **19** Chúa đã quăng tôi xuống bùn đen. Tôi không khác gì bụi đất và tro tàn. **20** Lạy Đức Chúa Trời, con kêu cầu, nhưng Ngài không đáp lại. Con đứng trước Chúa, nhưng Chúa chẳng đoái hoài. **21** Chúa trở thành tàn nhẫn với con. Ngài dùng quyền năng Ngài đánh con liên tiếp. **22** Chúa bốc con lên trước ngọn gió và làm con tan tác trước cuồng phong. **23** Vì con biết Chúa sắp đưa con vào cõi chết— đến nơi dành sẵn cho mọi sinh linh. **24** Thật không ai có thể trở mặt chống người nghèo thiếu khi họ kêu xin giúp đỡ lúc lâm nguy. **25** Có phải tôi từng khóc vì người khốn khổ? Tôi không chia sẻ buồn đau với người nghèo khó sao? **26** Thế mà khi mong phước, tôi chỉ gặp họa. Khi đợi ánh sáng, lại chỉ thấy tối tăm. **27** Lòng dạ tôi sùng sục không chịu lặng yên. Tai họa tới tấp như ba đào dồn dập. **28** Tôi bước đi trong tăm tối, không ánh mặt trời. Tôi đứng trước đám đông và kêu xin giúp đỡ. **29** Thay vào đó, tôi trở thành anh em của chó rừng và bạn bè cùng đà điểu. **30** Da tôi đen cháy và bong ra, xương tôi nóng hực như lên cơn sốt. **31** Tiếng đàn hạc tôi trở giọng bi ai, và tiếng sáo tôi như tiếng ai than khóc."

31 "Tôi đã lập giao ước với mắt tôi, là đừng nhìn các thiếu nữ. **2** Đức Chúa Trời trên trời cao

ban gì cho chúng ta? Chúng ta được cơ nghiệp gì từ Đấng Toàn Năng cao cả? 3 Há chẳng phải là họa cho kẻ gian tà và tai nạn cho người độc ác sao? 4 Chẳng lẽ Chúa không thấy mọi việc tôi làm và mỗi bước tôi đi sao? 5 Tôi có dối trá ai hay lừa gạt người nào không? 6 Xin Đức Chúa Trời đem tôi cân trên bàn cân công bằng, vì Chúa biết lòng tôi ngay thẳng. 7 Nếu tôi tẻ tách đường lối Chúa, hay nếu lòng tôi nổi lên thèm khát những gì mắt tôi thấy, hoặc nếu tay tôi dính dấp vào tội ác, 8 nguyện người khác gặt hái hết hoa lợi tôi gieo. Và cây cối trong vườn tôi trồng đều bật gốc. 9 Nếu lòng tôi còn bị phụ nữ mê hoặc, hay nếu tôi rình rập vợ người lân cận, 10 thì nguyện vợ tôi thuộc về người khác; và người khác ngủ với nàng. 11 Vì dục tình là một điều sỉ nhục, là tội nặng đáng bị tòa án hình phạt. 12 Nó là lửa đốt cháy mọi lối địa ngục. Và phá đổ cả công trình tôi thu góp. (questioned) 13 Nếu tôi khinh thường quyền của tôi trai tớ gái, khi họ đến than phiền khiếu nại, 14 làm sao tôi còn dám đối mặt Đức Chúa Trời? Nếu Chúa tra hỏi, tôi biết trả lời sao? 15 Vì Đức Chúa Trời dựng nên tôi và đầy tớ tôi. Chúa tạo cả hai chúng tôi từ lòng mẹ. 16 Tôi có từ khước giúp đỡ người nghèo, hay nghiền nát hy vọng của góa phụ không? 17 Tôi có dành ăn một mình và không chia sẻ thực phẩm cho cô nhi không? 18 Không, từ thuở thiếu niên, tôi đã chăm sóc các cô nhi như một người cha, và cả đời tôi đã nâng đỡ góa phụ. 19 Bất cứ khi nào tôi thấy người vô gia cư không quần áo, và người nghèo không mảnh áo che thân, 20 chẳng lẽ họ không chúc phước cho tôi, vì đã cung cấp cho họ quần áo len giữ được ấm áp sao? 21 Nếu tôi đưa tay hại các cô nhi, và ỷ lại quyền thế giữa phiên tòa, 22 nguyện vai tôi lìa khỏi thân! Và cánh tay đứt rời nơi cùi chõ! 23 Thà bị tật nguyền như thế còn hơn bị Đức Chúa Trời phạt. Vì nếu uy nghi Ngài chống lại tôi, tôi còn gì hy vọng? 24 Tôi để lòng tin cậy nơi bạc tiền, hay cảm thấy an toàn vì vàng của tôi không? 25 Có phải tôi hân hoan vì nhiều của cải, và mọi thứ tôi tạo nên không? 26 Chẳng phải tôi thấy ánh mặt trời trên cao, hay nhìn ánh trăng chiếu sáng đường đi, 27 mà hồn tôi bị mê hoặc đưa tay tôi gửi cho chúng cái hôn gió sao? 28 Nếu vậy, thì tội tôi đáng bị tòa xét xử, vì như thế là chối bỏ Đức Chúa Trời của các tầng trời. 29 Tôi có vui mừng khi thấy kẻ thù bị lâm nạn, hay đắc chí khi tai họa đến trong đường họ không? 30 Không, tôi không cho phép miệng tôi hành tội bất cứ ai hay nguyền rủa sinh mạng họ. 31 Đầy tớ tôi chẳng bao giờ nói: 'Ông ấy để người khác phải đói.' 32 Tôi chưa bao giờ quay lưng với người xa lạ nhưng luôn mở rộng cửa đón tiếp mọi người. 33 Tôi có che giấu tội mình như người khác làm, chôn chặt gian ác tận đáy lòng không? 34 Chẳng lẽ tôi phải sợ hãi đám đông, hoặc run rẩy vì họ chê cười, nên tôi phải im lặng và trốn sau cánh cửa sao? 35 Ước gì có ai chịu lắng nghe tôi! Tôi sẽ ký tên vào bản bào chữa của tôi. Xin Đấng Toàn Năng vui lòng giải đáp. Hay cho kẻ cáo tội tôi viết cáo trạng! 36 Nếu được thế, tôi sẽ xin đeo cáo trạng ấy trên vai. Hoặc đội trên đầu như cái mão. 37 Tôi sẽ xin khai với Chúa những việc tôi đã làm. Tôi sẽ đến trước Chúa như một hoàng tử. 38 Nếu đất vườn tôi lên tiếng tố cáo và tất cả luống cày cùng nhau than khóc, 39 hay nếu tôi đã cướp đoạt hoa lợi hay gây ra cái chết cho chủ nó, 40 thì xin cho gai gốc mọc lên thay cho lúa mì và cỏ dại thay chỗ của lúa mạch." Lời của Gióp đến đây là hết.

32 Lúc ấy, ba bạn của Gióp không còn luận cứ nào để bài bác Gióp, vì ông cho mình là người công chính. 2 Nhưng Ê-li-hu, con Ba-ra-kê-ên, người Bu-xi, dòng họ Ram, giận Gióp. Ông giận vì Gióp không nhận mình có tội và Đức Chúa Trời hình phạt ông là đúng. 3 Ê-li-hu cũng giận ba bạn của Gióp, vì họ không có khả năng để trả lời những lý lẽ của Gióp. 4 Ê-li-hu phải đợi đến phiên mình đối đáp với Gióp vì những người kia lớn tuổi hơn ông. 5 Nhưng khi ông thấy họ không biết trả lời thế nào nữa thì ông nổi giận. 6 Ê-li-hu, con trai Ba-ra-kê-ên, người Bu-xi, nói: "Tôi còn trẻ và các anh đã có tuổi, nên tôi dè dặt, không dám nói ra điều mình nghĩ. 7 Tôi vẫn tự bảo: 'Hãy nghe các vị cao niên nói, vì càng cao tuổi càng khôn ngoan.' 8 Nhưng thật ra, chính tâm linh con người, hơi thở của Đấng Toàn Năng trong họ, mới ban cho họ sự khôn ngoan. 9 Người lớn tuổi chưa chắc đã khôn. Bậc trưởng lão chưa hẳn nắm vững công lý. 10 Vậy nên, xin hãy lắng nghe tôi, cho phép tôi được trình bày ý kiến. 11 Kìa, tôi vẫn chờ đợi suốt thời gian, lắng nghe thật kỹ những lý lẽ của các anh, lắng nghe các anh cân nhắc từng lời. 12 Vâng, tôi đã chú tâm lắng nghe, nhưng không một ai bác bẻ được Gióp hay đáp trả lý lẽ của ông ấy. 13 Xin đừng nói với tôi: 'Ông ấy cũng khôn ngoan như chúng ta. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể thuyết phục ông ấy' 14 Nếu Gióp tranh luận với tôi, tôi sẽ không dùng lý lẽ của các anh mà đối đáp! 15 Các anh hãy ngồi yên đó, không phải nói thêm gì. 16 Lẽ nào tôi cứ phải đợi chờ, bây giờ các anh có thể yên lặng không? Chẳng lẽ tôi phải tiếp tục im tiếng sao? 17 Không, tôi sẽ phân giải phần của mình. Tôi sẽ trình bày ý kiến của mình. 18 Vì miệng tôi đã đầy tràn lời nói, và tâm linh thúc đẩy tôi phát ngôn; 19 Tôi bị dồn ép như rượu chưa khui, như bầu rượu mới sẵn sàng nổ tung! 20 Tôi phải lên tiếng để xả hơi, vì thế tôi xin mở miệng để đáp lời. 21 Tôi xin nói không vị nể, không bợ đỡ, nịnh hót một ai. 22 Vì nếu tôi

cố gắng xu nịnh, Đấng Tạo Hóa tôi sẽ sớm tiêu diệt tôi.”

33 “Vậy, xin lắng nghe lời tôi, thưa ông Giốp; xin
chú ý những gì tôi trình bày. **2** Bây giờ, tôi đã
bắt đầu nói, xin để tôi tiếp tục. **3** Tôi xin nói với tất
cả lời chân thành; những lời thành thật từ đáy lòng.
4 Vì Thần Linh Đức Chúa Trời tạo dựng tôi, và hơi
thở Đấng Toàn Năng truyền cho tôi sự sống. **5** Nếu
có thể, xin anh vui lòng giải đáp; xin sắp xếp lý lẽ và
giữ vững lập trường. **6** Đây, anh và tôi đều thuộc về
Đức Chúa Trời. Tôi cũng từ đất sét mà ra. **7** Vậy anh
không cần phải sợ hãi tôi. Tôi sẽ không áp lực anh
đâu. **8** Hẳn nhiên anh đã nói rõ ràng, và tôi đã nghe
mỗi lời anh nói. **9** Anh nói: ‘Tôi là người trong sạch;
tôi không có tội; tôi là người vô tội; không phạm
một lỗi lầm nào. **10** Tuy nhiên, Đức Chúa Trời tìm
dịp tố cáo tôi, Ngài đối xử với tôi như thù nghịch. **11**
Chúa đặt hai chân tôi vào cùm, và theo dõi mọi bước
đường tôi.’ **12** Nhưng ông đã sai, và tôi sẽ cho anh
biết tại sao. Vì Đức Chúa Trời vĩ đại hơn loài người.
13 Tại sao anh mang lý lẽ chống nghịch Chúa? Tại
sao nói Ngài không đáp lời phàn nàn của loài người?
14 Vì Đức Chúa Trời vẫn phán dạy nhiều lần nhiều
cách, nhưng loài người chẳng để ý nghe. **15** Chúa
phán trong giấc mơ, trong khải tượng ban đêm, khi
người ta chìm sâu trong giấc ngủ nằm mê mãi trên
giường mình. **16** Chúa thì thầm vào tai họ và làm
họ kinh hoàng vì lời cảnh cáo. **17** Ngài khiến người
quay lưng khỏi điều ác; Ngài giữ họ khỏi thói kiêu
căng. **18** Ngài cứu người khỏi huyệt mộ, cứu mạng
sống họ khỏi gươm đao. **19** Đức Chúa Trời sửa trị
con người bằng nỗi đau trên giường bệnh, xương
cốt hằng đau đớn rã rời. **20** Làm cho người ngao
ngán thức ăn, và chán chê cao lương mỹ vị. **21** Thân
thể ngày càng suy nhược, ốm o gầy mòn, chỉ còn da
bọc xương. **22** Linh hồn đã đến cửa âm phủ; mạng
sống sắp sửa bị tử thần rước đi. **23** Nhưng nếu có
một thiên sứ từ trời xuất hiện— một sứ giả đặc biệt
can thiệp cho người và dạy bảo người điều chính
trực— **24** thương xót người và nói: ‘Hãy giải thoát
người khỏi tử vong vì tôi đã tìm ra giá chuộc tội
cho người.’ **25** Rồi thân thể người lại mịn màng như
con trẻ, sức mạnh phục hồi như thuở xuân xanh. **26**
Người sẽ cầu khẩn với Đức Chúa Trời, Ngài sẵn lòng
ban ơn rộng lượng. Người vui mừng khi nhìn ngắm
Đức Chúa Trời và Ngài khôi phục sự công chính cho
người. **27** Người sẽ ra trước mặt mọi người và nói:
‘Tôi đã phạm tội và bẻ cong sự thật, nhưng không bị
trừng phạt như tôi đáng phải lãnh. **28** Đức Chúa
Trời cứu chuộc linh hồn tôi khỏi âm phủ và bây giờ
tôi được sống để thấy ánh sáng.’ **29** Đúng vậy, Đức
Chúa Trời làm những việc này lặp đi lặp lại cho loài
người. **30** Chúa giải cứu họ khỏi diệt vong để họ thấy
ánh sáng của sự sống. **31** Xin để ý, thưa Giốp, xin
lắng nghe tôi, vì tôi còn vài điều để nói nữa. **32** Nếu
vẫn còn lý lẽ, xin anh cứ đưa ra, Cứ nói, vì tôi muốn
chứng tỏ anh là người công chính. **33** Nhưng nếu
không, xin lắng nghe tôi. Xin yên lặng và tôi sẽ dạy
cho anh điều khôn ngoan!”

34 Ê-li-hu tiếp lời: **2** “Xin lắng nghe tôi, hỡi những
người khôn ngoan. Xin lưu ý, hỡi những người
tri thức. **3** Giốp nói: ‘Tai thử lời nó nghe như miệng
phân biệt giữa các thức ăn.’ **4** Vậy chúng ta hãy
cùng nhận thức điều nào phải, hãy cùng học điều gì
tốt lành. **5** Vì Giốp đã nói: ‘Tôi vô tội, nhưng Đức
Chúa Trời từ khước lẽ công chính tôi. **6** Tôi vô tội,
nhưng họ cho tôi là dối trá. Thương tích tôi không
chữa được, dù tôi không có tội.’ **7** Hãy nói với tôi, có
ai giống như Giốp, uống lời mỉa mai như nước lã?
8 Anh ấy chọn làm bạn với kẻ gian. Và dành thời
gian cho kẻ ác. **9** Anh ấy còn cho rằng: ‘Tại sao phải
tốn thời gian để làm vui lòng Đức Chúa Trời?’ **10**
Xin lắng nghe tôi, thưa những người thông hiểu.
Mọi người biết rằng Đức Chúa Trời không làm điều
ác! Đấng Toàn Năng không hề làm điều sai. **11** Chúa
thưởng phạt loài người tùy công việc họ làm. Chúa
đối xử loài người tùy theo cách họ sống. **12** Thật
Đức Chúa Trời không làm điều sai. Đấng Toàn Năng
chẳng uốn cong công lý. **13** Ai ủy quyền cho Ngài
quản trị địa cầu? Giao trách nhiệm cho Ngài điều
khiển thế giới? **14** Nếu Đức Chúa Trời lấy lại Thần
Linh Ngài và thu hồi hơi thở Ngài, **15** thì chúng sinh
đều chết chung nhau và loài người trở về cát bụi. **16**
Xin hãy nghe, nếu anh là người khôn ngoan. Xin chú
ý những điều tôi nói. **17** Đức Chúa Trời có thể thống
trị nếu Ngài ghét công lý không? Anh dám lên án
quyền năng công chính sao? **18** Vì có ai nói với vua:
‘Ông là kẻ ác,’ và với người quý tộc: ‘Ông là kẻ bất
công.’ **19** Huống chi Chúa không nể vì vua chúa, hoặc
quan tâm đến người giàu hơn người nghèo. Vì tất cả
đều do Ngài tạo dựng. **20** Trong khoảnh khắc, họ
chết. Giữa đêm khuya họ qua đời; đều khuất bóng,
không bàn tay người động đến. **21** Vì Đức Chúa Trời
xem xét cách sống của loài người; Ngài theo dõi
từng việc làm của họ. **22** Dù bóng tối mù mịt cũng
không giấu nổi việc ác trước mắt Chúa. **23** Không
cần chờ đợi lâu, chúng ta sẽ đến trước Đức Chúa
Trời trong ngày phán xét. **24** Chúa dùng sức mạnh
đập tan người quyền thế, không cần tra hỏi, rồi lập
người khác lên thay thế. **25** Chúa biết rõ việc họ
làm, và ban đêm, Ngài đánh đổ họ và họ bị hủy diệt.
26 Chúa kéo họ xuống vì họ làm ác, trước mắt mọi
người. **27** Vì họ trở mặt quay lưng với Chúa. Không
quan tâm đến đường lối Ngài. **28** Họ khiến người

nghèo khó khóc than thấu tận Đức Chúa Trời. Chúa
nghe tiếng kêu van của người nghèo khó. **29** Nhưng
khi Chúa im lặng, ai dám khuấy động Ngài? Còn khi
Ngài ẩn mặt, không ai có thể tìm được Ngài, dù cá
nhân hay một quốc gia. **30** Chúa ngăn kẻ vô đạo
cầm quyền, và cho dân đen khỏi bị sập bẫy. **31** Tại
sao con người không thưa với Đức Chúa Trời rằng:
'Con hối hận, con không làm ác nữa'? **32** Hay 'Con
không biết con đã làm điều ác—xin cho con biết.
Con còn gian ác nào, nguyện xin chừa từ đây'? **33**
Có phải Đức Chúa Trời thưởng phạt theo điều kiện
của anh không? Nhưng anh chẳng chịu ăn năn! Anh
quyết định không phải tôi. Vậy nên hãy nói ra điều
anh biết. **34** Những người thông sáng sẽ nói với tôi,
cả những bậc khôn ngoan cũng sẽ nghe tôi nói: **35**
'Giốp đã nói lời vô ý thức; lời lẽ anh ấy thiếu sự hiểu
biết' **36** Nguyện Giốp bị thử thách đến cùng vì đã nói
như người gian ác. **37** Đã phạm tội, anh còn phản
loạn; vỗ tay khinh nhạo, và gia tăng lời chống Đức
Chúa Trời!"

35 Ê-li-hu tiếp lời: **2** "Có phải anh nghĩ mình đúng
khi nói rằng: 'Tôi công chính trước mặt Đức
Chúa Trời'? **3** Anh thắc mắc: 'Tôi được lợi gì? Tôi
được ích gì khi không phạm tội?' **4** Tôi xin trình
bày cho anh biết cùng tất cả bạn bè của anh. **5** Xin
ngước mặt lên trời, nhìn cho rõ, ngắm mây bay lớp
lớp tận trên cao. **6** Nếu anh phạm tội, có hại gì cho
Đức Chúa Trời không? Dù nếu anh cứ gia tăng tội ác,
thì có ảnh hưởng gì đến Ngài? **7** Nếu anh sống công
chính, thì đó có phải là tặng phẩm dâng Chúa? Anh
sẽ dâng lên Chúa điều gì? **8** Không, tội ác anh chỉ có
thể hại người, và công đức anh có thể giúp tha nhân
được ích. **9** Loài người kêu ca khi bị áp bức quá
nhiều. Họ kêu cứu vì tay kẻ cường quyền. **10** Nhưng
không ai hỏi: 'Đức Chúa Trời, Đấng tạo nên tôi, Đấng
cho những bài ca vang lên trong đêm tối, ở đâu? **11**
Đấng khiến tôi thông minh hơn loài thú, và khôn
ngoan hơn các chim trời ở nơi nào?' **12** Khi họ kêu
cứu, Đức Chúa Trời không đáp lại vì lòng kiêu căng
ngạo mạn của họ. **13** Đức Chúa Trời không nghe lời
cầu nguyện hư không Đấng Toàn Năng chẳng đoái
nhìn lòng giả dối. **14** Thế mà anh dám nói anh không
thấy Chúa, nhưng Ngài vẫn đem công lý đến, anh
chỉ hãy chờ đợi. **15** Nhưng nay Chúa chưa nổi giận
mà đoán phạt, vì Ngài bỏ qua những lời nói dại khờ.
16 Nhưng anh cứ luôn miệng nói lời vô nghĩa, thưa
anh Giốp. Anh cứ lải nhải như người dại."

36 Ê-li-hu lại tiếp lời: **2** "Xin hãy kiên nhẫn, tôi
sẽ tỏ cho anh sự thật. Vì tôi có lời bênh vực
Đức Chúa Trời! **3** Tôi sẽ vận dụng mọi nguồn tri
thức vì công chính của Đấng Tạo Hóa tôi. **4** Tôi chỉ
dùng những lời chân thật, vì tôi là người tri thức
đang ở với ông. **5** Đức Chúa Trời thật quyền năng,
Ngài không khinh bỉ một ai! Ngài thấu triệt ngọn
nguồn mọi sự, **6** Ngài không bảo trì mạng sống kẻ
ác, nhưng bảo vệ quyền lợi người khổ đau. **7** Chúa
chăm sóc những người công chính, đặt họ ngồi với
bậc quân vương, vào địa vị cao sang bền vững. **8**
Nếu có ai mắc vòng tù tội hoặc bị cơn hoạn nạn đau
thương, **9** Ngài chỉ cho họ biết lý do, Ngài chỉ những
tội lỗi kiêu căng của họ. **10** Họ được Chúa quan tâm,
và truyền họ mau lìa bỏ đường tà. **11** Nếu biết lắng
nghe và đầu phục Đức Chúa Trời, họ sẽ được hưởng
phước hạnh suốt đời sống mình. **12** Nhưng nếu cứ
khước từ, ngoan cố, họ sẽ chết trong cuộc binh đao
và chết như loài vô tri thức. **13** Lòng vô đạo tích trữ
cơn thịnh nộ. Dù khi Chúa hình phạt họ, họ không
tiếng kêu la xin Ngài cứu giúp. **14** Giữa chừng xuân,
họ ra người thiên cổ, chấm dứt cuộc đời với bọn
dâm ô! **15** Nhưng Chúa dùng tai ách cứu người gặp
nạn. Dùng nghịch cảnh tỉnh thức con người. **16** Đức
Chúa Trời đưa anh ra khỏi nơi nguy hiểm, thưa anh
Giốp, đưa anh đến chốn thảnh thơi. Cho anh hưởng
cao lương mỹ vị. **17** Nhưng anh cứ biện luận điêu
ngoa. Nên anh phải mang hình, chịu phạt. **18** Xin
thận trọng, đừng để bị giàu sang lôi cuốn Cũng đừng
trở bước vì tiền hối lộ hậu hĩnh. **19** Liệu tất cả của
cải hay nỗ lực của anh có thể bảo vệ anh khỏi hoạn
nạn được không? **20** Đừng mong ước đêm tối, vì đó
là lúc con người bị hủy diệt. **21** Xin coi chừng! Đừng
tẻ bước vào đường gian ác, vì Đức Chúa Trời sẽ sai
cơn hoạn nạn đến để giữ anh khỏi đời sống gian tà."
22 "Kìa, quyền năng Đức Chúa Trời thật cao cả. Có
thầy nào như Ngài chăng? **23** Ai dám chỉ bảo Chúa
phải làm gì, hoặc cả gan bảo: 'Chúa đã làm điều sai
trái.' **24** Hãy nhớ tôn cao công việc quyền năng Ngài,
và hát xướng bài ca chúc tụng, **25** Mọi người đã nhìn
thấy những việc này, dù người ở những xứ xa xôi.
26 Kìa, Đức Chúa Trời vĩ đại hơn sự hiểu biết của
chúng ta. Niên tuế Ngài không ai tính được. **27** Chúa
hút các giọt nước lên trời, lọc hơi nước, làm mưa rơi
xuống, **28** Các chòm mây tuôn đổ những cơn mưa,
nhuần tưới cho mọi người được hưởng. **29** Ai hiểu
được mây bủa giăng trên bầu trời như thế nào, và
tiếng sấm vang rúng chuyển vòm trời? **30** Chúa trải
rộng các lằn chớp nhoáng, và phủ che các đáy đại
dương. **31** Đó là cách Chúa quản trị các nước, Ngài
cung cấp lương thực dồi dào. **32** Tay Ngài phát ra
sấm chớp và phóng tầm sét ra trúng mục tiêu. **33**
Tiếng sấm rền báo tin giông bão đến; bầy gia súc
cũng đoán biết tai ương."

37 "Tim tôi run rẩy trước cảnh tượng uy nghiêm.
Như muốn nhảy vọt khỏi lồng ngực. **2** Hãy
lắng nghe tiếng Đức Chúa Trời vang rền như sấm,

nghe kỹ âm thanh phát ra từ miệng Ngài **3** Chúa
phát tiếng vang dội khắp các tầng trời, phóng chớp
nhoáng đến tận cùng mặt đất. **4** Rồi có tiếng ầm ầm
dữ dội, Chúa cất giọng uy nghiêm như sấm nổ, Ngài
lên tiếng, cho chớp nhoáng mặc sức tung hoành.
5 Tiếng sấm kỳ diệu ấy là giọng nói của Đức Chúa
Trời. Chúng ta không thể tưởng tượng được năng
quyền vĩ đại của Ngài. **6** Chúa ra lệnh tuyết rơi khắp
đất và truyền cho mưa rơi như thác đổ. **7** Chúa đóng
dấu trên mỗi bàn tay để mọi người đều biết công
việc Ngài **8** Lúc ấy, thú rừng rút lui về động và ở
trong hang hố của mình. **9** Chúa sai bão tố thổi từ
phương nam, và lạnh giá đến từ hướng bắc. **10** Hơi
thở Đức Chúa Trời tạo ra nước đá, mặt hồ ao đông
cứng thành băng. **11** Chúa chứa nước đầy ắp trong
mây đen kịt, phân tán các cụm mây mang theo chớp
nhoáng, **12** Chúa hướng dẫn các đám mây, vận hành
khắp đất để thực thi mệnh lệnh Ngài. **13** Chúa khiến
những việc xảy ra để sửa phạt loài người hay Ngài
ban phước hạnh tuôn tràn. **14** Xin chú ý điều này,
thưa anh Gióp. Hãy đứng yên, chiêm ngưỡng phép
lạ diệu kỳ của Đức Chúa Trời! **15** Anh có biết làm thế
nào Đức Chúa Trời điều khiển bão tố và cho sấm
chớp rực sáng trong mây không? **16** Anh có hiểu
cách Đức Chúa Trời giữ quân bình các áng mây bay,
công tác diệu kỳ của Đấng Toàn Tri không? **17** Khi
quần áo anh nóng ấm, và mặt đất yên tịnh dưới
ngọn gió nam, **18** Chúa khiến mặt trời phản chiếu
sức nóng như tấm gương đồng. Anh có thể làm được
điều đó không? **19** Hãy dạy chúng tôi biết phải thưa
gì với Đức Chúa Trời. Chúng tôi quá u mê, chẳng
biết trình bày cớ sự. **20** Tôi nào dám thưa chuyện
với Đức Chúa Trời? Phải chăng ai mở miệng sẽ bị
nuốt mất? **21** Chúng ta không thể nhìn thẳng mặt
trời, chiếu rọi trong bầu trời khi gió dẹp tan các đám
mây. **22** Từ phương bắc ánh hoàng kim xuất phát,
Đức Chúa Trời đến cách uy nghi đáng sợ. **23** Chúng
ta không thể đến gần Đấng Toàn Năng; Đấng Siêu
Việt, đầy uy lực, Đấng Chí Công, không làm điều bất
chính. **24** Vì thế, cả nhân loại kính sợ Ngài! Ngài
không lưu ý đến người tự cho mình khôn ngoan."

38 Rồi giữa cơn bão tố, Chúa Hằng Hữu đáp lời
Gióp: **2** "Ngươi là ai mà dám dùng lời vô ý thức
làm mờ ám kế hoạch Ta? **3** Hãy nai nịt như dũng sĩ,
vì Ta sẽ hỏi con, và con phải trả lời. **4** Con ở đâu khi
Ta đặt móng nền quả đất? Thử nói đi, nếu con đủ tri
thức. **5** Ai đã định kích thước địa cầu và ai đo đạc
mặt đất? **6** Nền địa cầu tựa trên gì, và ai đặt tảng đá
móng cho nó **7** trong lúc các sao mai hợp ca và các
thiên thần reo mừng? **8** Ai đặt cửa để khóa các đại
dương khi chúng tràn lan từ vực thẳm, **9** và Ta dùng
mây làm áo dài cho chúng, bọc chúng bằng bóng
tối như tấm khăn? **10** Ta đặt ranh giới cho các đại
dương với bao nhiêu cửa đóng, then gài. **11** Ta phán:
'Đây là giới hạn, không đi xa hơn nữa. Các đợt sóng
kiêu căng phải dừng lại!' **12** Có bao giờ con ra lệnh
cho ban mai xuất hiện và chỉ chỗ đứng cho bình
minh rạng rỡ? **13** Có bao giờ con bảo ánh dương trải
ra đến tận cuối chân trời, để chấm dứt đêm trường
tội ác? **14** Khi ánh sáng đến gần, mặt đất đổi thay
như đất sét dưới con dấu đồng; như chiếc áo vừa
nhuộm màu sặc sỡ. **15** Ánh sáng tố cáo hành tung
bọn gian tà, và chận đứng những cánh tay hung hãn.
16 Có khi nào con tìm đến tận nguồn biển cả? Và dò
tìm đến đáy vực sâu? **17** Con có biết cổng âm phủ
ở đâu? Có bao giờ con thấy cổng tử thần? **18** Con
có nhận thức khoảng rộng của quả đất? Nếu con
biết hãy trả lời Ta! **19** Con có biết cội nguồn ánh
sáng, và tìm xem bóng tối đi đâu? **20** Con có thể đem
nó trở về nhà không? Con có biết làm sao để đến
đó? **21** Dĩ nhiên con biết tất cả điều này! Vì con đã
sinh ra trước khi nó được tạo, và hẳn con có nhiều
kinh nghiệm! **22** Con có vào được kho chứa tuyết
hoặc tìm ra nơi tồn trữ mưa đá? **23** (Ta dành nó
như vũ khí cho thời loạn, cho ngày chinh chiến binh
đao). **24** Đường nào dẫn đến nơi tỏa ra ánh sáng?
Cách nào gió đông tỏa lan trên mặt đất? **25** Ai đào
kênh cho mưa lũ? Ai chỉ đường cho sấm chớp? **26** Ai
khiến mưa tưới tràn đất khô khan, trong hoang mạc
không một người sống? **27** Ai cho đất tiêu sơ thấm
nhuần mưa móc, và cho cỏ mọc xanh rì cánh đồng
hoang? **28** Phải chăng mưa có cha? Ai sinh ra sương
móc? **29** Ai là mẹ nước đá? Ai sinh ra những giọt
sương từ trời? **30** Nước đông cứng như đá tảng, mặt
vực thẳm cũng đóng băng. **31** Con có thể di chuyển
các vì sao— buộc chặt chòm sao Thất Tinh? Hoặc
cởi dây trói chòm sao Thiên Lang không? **32** Con có
thể khiến các quần tinh di chuyển theo mùa không
hay dẫn đường chòm Hùng Tinh với đàn con nó?
33 Con có biết các định luật của trời? Và lập quyền
thống trị trên khắp đất? **34** Con có thể gọi mây để
tạo thành mưa không? **35** Con có quyền truyền bảo
sấm sét, cho chúng đi và trình lại: 'Có chúng tôi đây!'
36 Ai đặt sự khôn ngoan trong tâm hồn và ban sự
thông sáng cho tâm trí? **37** Ai đủ trí khôn để đếm
các cụm mây? Ai có thể nghiêng đổ các vò nước trên
trời, **38** khi bụi kết cứng lại, và đất thịt dính chặt
với nhau. **39** Con có thể đi săn mồi cho sư tử, hoặc
cung ứng thức ăn cho con nó no nê, **40** khi chúng
nằm trong hang động hoặc rình mồi trong rừng sâu
không? **41** Ai cung cấp lương thực nuôi đàn quạ, lúc
quạ con kêu cầu Đức Chúa Trời, và lang thang kiếm
chẳng ra mồi?"

39 "Con có biết mùa nào dê rừng sinh nở? Có
quan sát hoàng dương đẻ con không? **2** Con có
biết chúng mang thai mấy tháng? Có biết giờ chúng
chuyển bụng sinh con? **3** Rồi chúng cúi mình sinh
đàn con nhỏ, mong thoát cơn đau quặn thắt. **4** Đàn
con lớn lên giữa đồng hoang, rồi rời nhà đi chẳng
bao giờ trở lại. **5** Ai cho lừa rừng được tự do? Ai
cho nó thoát khỏi vòng cương tỏa? **6** Ta ban cho nó
hoang mạc làm nhà; đất mặn đồng chua làm chỗ ở. **7**
Ồn ào đô thị nó cười chê, tiếng hò hét của người
đánh xe, nó không để ý. **8** Các ngọn núi nó coi là
đồng cỏ, là nơi nó tìm các ngọn lá non xanh. **9** Bò
rừng có bao giờ phục vụ con? Hoặc chịu ngủ suốt
đêm trên máng cỏ? **10** Bò rừng có chịu cho con cột
vào cày không? Hoặc ngoan ngoãn kéo bừa trong
trũng? **11** Mặc dù sức nó mạnh, nhưng con có tin
cậy không? Con có tin cậy để giao việc nặng nhọc
cho nó không? **12** Con có tin rằng nó sẽ trở lại, và
đem ngũ cốc về sân đạp lúa của con không? **13** Đà
điểu đập cánh oai hùng, nhưng không xứng bằng bộ
cánh con cò. **14** Vì nó bỏ mặc trứng mình dưới đất,
để sức nóng của đất ấp trứng. **15** Nó không lo lắng
có một bàn chân có thể đạp trúng hoặc thú rừng có
thể giẫm lên. **16** Đà điểu thật tàn nhẫn với đàn con,
như chúng không phải là con mình. Chẳng đoái hoài
nếu chúng chết đi. **17** Vì Đức Chúa Trời tước đi sự
khôn ngoan của nó. Ngài không cho nó sự hiểu biết
nào. **18** Nhưng bất cứ khi nào nó phóng chạy, nó
cười nhạo cả ngựa lẫn người cưỡi ngựa. **19** Con có
ban sức mạnh cho ngựa, hay phủ lên cổ nó bằng
một cái bờm không? **20** Con có khiến nó nhảy như
châu chấu không? Tiếng hí uy oai nghiêm thật kinh
hoàng! **21** Vó ngựa xoáy sâu trong đất và tự hào về
sức mạnh khi nó xung phong ra chiến trường **22**
Nó coi thường đe dọa, bất chấp hiểm nguy. Trước
lưỡi gươm nó chẳng hề né tránh. **23** Phía trên nó,
bao tên kêu lách tách, giáo và lao sáng ngời dưới
ánh nắng. **24** Nó hầm hầm dậm nát đất như điên và
nó liền xông tới khi nghe kèn hiệu lệnh. **25** Nó hí
vang khi nghe tiếng thổi kèn. Nó đánh hơi cuộc xáp
chiến từ xa. Tiếng chỉ huy ra lệnh và tiếng ồn của
đoàn quân. **26** Có phải nhờ khôn ngoan của con mà
diều hâu bay vút lên và tung cánh trực chỉ phương
nam không? **27** Phải chăng con ra lệnh cho đại bàng,
vượt trên các vách núi cao để làm tổ? **28** Dùng vầng
đá làm nơi cư ngụ, lót tổ tận trên vách đá vững vàng
29 Từ trên ấy, nó rình mồi săn bắt, mắt nó nhìn bao
quát thật xa. **30** Đàn con nó cũng quen hút máu. Vì
nơi đâu có xác chết là nó đến ngay."

40 Chúa Hằng Hữu phán bảo Gióp: **2** "Phải chăng
con vẫn muốn đấu lý với Đấng Toàn Năng? Con
có câu trả lời không mà dám tranh luận với Đức
Chúa Trời?" **3** Bấy giờ, Gióp kính cẩn thưa với Chúa
Hằng Hữu: **4** "Con chẳng ra gì—làm sao con có thể
tìm được lời đối đáp? Con chỉ biết lấy tay che miệng.
5 Con đã nói quá nhiều lời rồi. Con không còn gì để
nói nữa." **6** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Gióp
trong cơn lốc: **7** "Con hãy nai nịt gọn gàng như dũng
sĩ vì Ta có vài câu hỏi cho con, và con phải trả lời. **8**
Con dám phủ nhận công lý Ta, và lên án Ta để tự
minh oan sao? **9** Có phải con mạnh như Đức Chúa
Trời? Và giọng nói ầm ầm như tiếng sấm vang? **10**
Hãy trang sức bằng vinh quang và huy hoàng, trang
điểm bằng vinh dự và uy nghi. **11** Hãy cho nộ khí
con bùng nổ. Hãy để cơn giận dâng lên chống lại
những kẻ kiêu căng. **12** Hãy nhận dạng và hạ nhục
những kẻ kiêu căng; chà đạp bọn gian tà trong sào
huyệt chúng. **13** Chôn vùi chúng xuống bùn đen.
Dìm mặt chúng vào nơi tăm tối. **14** Lúc ấy, Ta sẽ khen
ngợi con, vì chính sức mạnh con đã cứu con. **15** Con
hãy nhìn con tê giác, mà Ta đã tạo dựng, như Ta đã
tạo dựng con. Nó ăn cỏ như trâu bò. **16** Hãy xem sức
mạnh nó dồn vào hai hông và năng lực nó tập trung
trong các bắp thịt bụng. **17** Nó quật đuôi mạnh như
cây bá hương. Gân bắp đùi đan chặt với nhau. **18**
Xương nó mạnh như ống đồng. Cứng cáp như các
thanh sắt. **19** Nó là tạo vật hàng đầu của tay Đức
Chúa Trời, và chỉ có Đấng Tạo Hóa mới diệt được nó.
20 Các núi đồi cung cấp lương thực cho nó, tại nơi
các dã thú chơi đùa. **21** Nó nằm nấp dưới hoa sen, ẩn
mình dưới bụi lau sậy trong đầm lầy. **22** Lùm sen rậm
rạp phủ bóng che, giữa cành liễu bên suối bao bọc
nó. **23** Nó không bối rối bởi nước lụt dâng lên, cũng
không hề gì khi nước Giô-đan chảy rốc vào miệng.
24 Không ai có thể dùng lưỡi câu mà bắt được, hoặc
gài bẫy mà đâm thủng mũi nó và dẫn đi."

41 "Con có thể bắt Lê-vi-a-than bằng móc câu hay
dùng dây kéo lưỡi nó được không? **2** Con có
thể dùng dây bện bằng sậy mà xâu mũi, hoặc lấy
chông mà chọc thủng hàm nó không? **3** Lẽ nào nó sẽ
không xin con thương xót hay van nài lòng trắc ẩn
của con? **4** Nó có bằng lòng lập giao ước với con,
hoặc nép mình làm nô lệ cho con mãi? **5** Con có dám
chơi với nó như loài chim, hoặc buộc nó lại cho trẻ
con đùa giỡn? **6** Bạn bè con có mặc cả với nhau mua
bán nó, và chia da xẻ thịt nó cho các nhà buôn? **7**
Con có thể lấy sắt có ngạnh cắm đầy mình nó, hay
lấy lao phóng cá mà đâm thủng đầu nó không? **8**
Nếu con thử nắm lấy nó, con sẽ nhớ mãi và chẳng
còn dám chơi dại như thế nữa. **9** Kìa trước mặt nó,
hy vọng liền tan biến. Vừa thấy nó, người ta liền
ngã gục. **10** Không có ai dám trêu chọc thủy quái,
thì còn ai dám đương đầu với Ta? **11** Ai cho Ta vay
mượn để đòi Ta hoàn trả? Vạn vật dưới vòm trời

đều thuộc về Ta. **12** Ta phải nhắc đến sức mạnh nó,
với các chân và thân hình đẹp đẽ. **13** Ai dám thử
lột bộ da nó, hoặc mon men đến gần quai hàm nó
không? **14** Ai dám cạy miệng nó ra? Vì hám răng
nó thật đáng khiếp sợ! **15** Vảy trên lưng nó sắp lớp
giống một hàng khiên, gắn liền nhau khin khít. **16**
Chúng khớp chặt với nhau, không khí chẳng thể lọt
qua. **17** Chúng kết dính vào nhau, bám sát lấy nhau.
Không thể tách rời được. **18** Nó nhảy mũi, lóe ra tia
sáng! Mắt nó rạng rỡ như ánh mắt rạng đông. **19**
Miệng nó phun ngọn lửa cháy như đuốc; với những
tia lửa rợn người. **20** Khói xông lên nghi ngút từ lỗ
mũi, như nồi nước sôi trên ngọn lửa lau sậy. **21** Hơi
thở nó nhóm lửa cho than cháy rực, vì miệng nó
phun ra từng ngọn lửa. **22** Cổ nó chứa đầy năng lực,
muôn loài khủng khiếp trước mặt nó. **23** Các bắp
thịt nó cứng và chắc nịch, không tài nào lay chuyển
nổi. **24** Quả tim nó cứng như đá, như thớt cối bằng
hoa cương. **25** Khi nó đứng dậy, dũng sĩ liền khiếp
đảm, tiếng nó khua động làm họ phách lạc hồn xiêu.
26 Không kiếm nào có thể chém đứt, giáo, đao, hay
ngọn lao cũng không sờn. **27** Cây sắt trở thành cọng
rơm và đồng đen biến ra gỗ mục. **28** Trước cung tên
nó không hề chạy trốn. Đá bắn rào rào, nó coi như
rơm khô. **29** Còn phi tiêu nó coi như cỏ rác và cười
chê khinh miệt các mũi lao. **30** Vảy bụng nó nhọn
bén như mảnh sành. Tạo những đường cày nơi vùng
đồng lầy. **31** Nó khuấy động vực thẳm như nồi nước
sôi sục. Biển đại dương ra lọ dầu thơm. **32** Nó đi qua
còn để lại hào quang, khiến mặt biển trông như đầu
tóc bạc. **33** Khắp địa cầu, không sinh vật nào sánh
kịp, một tạo vật chẳng biết sợ là gì **34** Nó khinh dể
những giống thú cao lớn. Nó là vua của những loài
thú kiêu hãnh."

42 Bấy giờ, Gióp thưa với Chúa Hằng Hữu: **2** "Con
biết Chúa có quyền làm mọi việc và không ai có
thể cản Ngài. **3** Chúa hỏi: 'Người này là ai, mà dám
dùng lời thiếu hiểu biết làm lu mờ ý của Ta?' Lạy
Chúa, con thật đã luận bàn những việc con không
hiểu, những điều quá diệu kỳ vượt tầm tri thức loài
người. **4** Chúa phán: 'Hãy nghe và Ta sẽ phán! Ta có
vài câu hỏi cho con, và con phải trả lời.' **5** Trước kia
tai con chỉ nghe nói về Chúa, nhưng bây giờ, con
được thấy Ngài tận mắt. **6** Vì vậy, con xin rút lại mọi
lời con đã nói, và ngồi trong tro bụi để tỏ lòng ăn
năn." **7** Sau khi Chúa Hằng Hữu phán dạy Gióp, Ngài
phán với Ê-li-pha, người Thê-man: "Cơn giận Ta nổi
lên cùng ngươi và hai bạn ngươi, vì các ngươi không
nói về Ta đúng đắn như Gióp, đầy tớ Ta, đã nói. **8**
Vậy bây giờ, các ngươi hãy bắt bảy con bò đực và
bảy con chiên đực đem đến Gióp, đầy tớ Ta, và dâng
tế lễ thiêu cho chính các ngươi. Gióp, đầy tớ Ta,
sẽ cầu thay cho các ngươi. Ta sẽ nhậm lời Gióp và
không đối xử với các ngươi theo sự điên dại của các
ngươi, khi các ngươi không nói về Ta đúng đắn như
Gióp, đầy tớ Ta, đã nói." **9** Vậy, Ê-li-pha, người Thê-
man, Binh-đát, người Su-a, và Sô-pha, người Na-a-
ma, đều đi làm đúng những điều Chúa Hằng Hữu đã
phán dạy, và Chúa nhậm lời cầu xin của Gióp. **10**
Ngay khi Gióp cầu thay cho các bạn hữu, Chúa Hằng
Hữu liền phục hồi vận mệnh của Gióp. Chúa Hằng
Hữu ban cho ông gấp đôi lúc trước. **11** Bấy giờ, tất
cả anh em, chị em của ông, và tất cả bà con quen
biết đều đến thăm và ăn mừng trong nhà ông. Họ
chia buồn và an ủi ông về những thử thách tai ương
Chúa Hằng Hữu đã đem lại. Mỗi người đều tặng ông
một nén bạc và một chiếc nhẫn vàng. **12** Như thế,
Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho Gióp trong tuổi
già còn nhiều hơn trong lúc thanh xuân. Bây giờ, tài
sản của ông gồm có 14.000 chiên, 6.000 lạc đà, 1.000
đôi bò, và 1.000 lừa cái. **13** Chúa cũng cho ông sinh
thêm bảy con trai và thêm ba con gái. **14** Ông đặt tên
cho con gái đầu là Giê-mi-ma, thứ hai là Kê-xia, và
thứ ba là Kê-ren Ha-búc. **15** Trong khắp vùng, không
có ai đẹp bằng ba cô con gái của Gióp. Gióp cho ba
con gái hưởng gia tài sản nghiệp như các con trai.
16 Gióp còn sống thêm 140 năm nữa, ông được thấy
đến đời con, cháu, chắt, chít, tức đến thế hệ thứ
tư. **17** Rồi ông qua đời, tuổi rất cao, hưởng trọn đời
sống.

Thánh Thi

1 Phước cho những người không theo mưu ác của
kẻ dữ, không đứng trong đường của tội nhân,
không ngồi với phường phỉ báng. **2** Nhưng ưa thích
luật pháp của Chúa Hằng Hữu, ngày và đêm suy
nghiệm luật pháp Ngài. **3** Những người như thế ấy
như cây bên dòng suối, sinh hoa trái thơm lành.
Lá xanh mãi không tàn, và mọi việc người làm đều
hưng thịnh. **4** Còn người ác thì ngược lại! Chúng
như rơm rác theo làn gió cuốn đi. **5** Vì vậy, người ác
không đứng nổi trong ngày phán xét. Tội nhân cũng
chẳng ngồi trong hội người tin kính. **6** Vì Chúa Hằng
Hữu biết đường người tin kính, còn đường người ác
dẫn đến hư vong.

2 Sao muôn dân cuồng loạn? Sao các nước toan
tính chuyện hão huyền? **2** Vua trần gian cùng
nhau cấu kết; âm mưu chống nghịch Chúa Hằng Hữu
và Đấng được Ngài xức dầu. **3** Chúng nói: "Chúng ta
hãy bứt đứt dây họ trói buộc, quăng xa mọi xích
xiềng." **4** Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa nhạo
báng khinh thường chúng nó. **5** Cơn giận Chúa làm
chúng kinh hoàng, Ngài khiển trách trong cơn thịnh
nộ. **6** Vì Chúa công bố: "Ta đã chọn và lập Vua Ta,
trên ngai Si-ôn, núi thánh Ta." **7** Vua công bố sắc
lệnh của Chúa Hằng Hữu: "Chúa Hằng Hữu phán bảo
ta: 'Ngươi thật là Con Ta. Ngày nay Ta đã trở nên
Cha của ngươi. **8** Hãy cầu xin, Ta sẽ cho con các dân
tộc làm sản nghiệp, toàn thế gian thuộc quyền sở
hữu của con. **9** Con sẽ cai trị với cây gậy sắt và đập
chúng nát tan như chiếc bình gốm.'" **10** Vì vậy các
vua hãy khôn ngoan! Các lãnh tụ khá nên cẩn trọng!
11 Phục vụ Chúa Hằng Hữu với lòng kính sợ, và hân
hoan trong run rẩy. **12** Hãy khuất phục Con Trời,
trước khi Ngài nổi giận, và kẻo các ngươi bị diệt
vong, vì cơn giận Ngài sẽ bùng lên trong chốc lát.
Nhưng phước thay cho ai nương náu nơi Ngài!

3 (Thơ của Đa-vít khi đi trốn Áp-sa-lôm, con trai
mình) Ôi Chúa Hằng Hữu, sao kẻ thù con vô số;
biết bao người nổi dậy chống con. **2** Họ cầu mong
rằng: "Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ giải cứu nó!"
3 Nhưng, lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài là khiên thuẫn
chở che con, Ngài là vinh quang con, Đấng cho con
ngước đầu lên. **4** Tôi lớn tiếng kêu cầu cùng Chúa
Hằng Hữu, Ngài đáp lời tôi từ núi thánh Ngài. **5** Tôi
nằm xuống và ngủ yên giấc, rồi thức giấc trong an
toàn, vì Chúa Hằng Hữu đỡ nâng tôi. **6** Tôi chẳng
sợ sệt, kinh hoàng, dù vạn người vây hãm chung
quanh. **7** Chúa Hằng Hữu ôi, xin xuất hiện! Xin giải
cứu tôi, lạy Đức Chúa Trời tôi! Xin vả mặt đoàn quân
thù nghịch! Xin bẻ nanh vuốt phường ác gian! **8**
Chiến thắng đến từ Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin
ban phước trên con dân Ngài.

4 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng
đàn dây) Xin lắng nghe tiếng con kêu cầu, lạy
Đức Chúa Trời, Đấng xem con là vô tội. Con lâm
nguy, Chúa từng cứu giúp. Xin thương xót và nghe
lời cầu nguyện của con. **2** Loài người các ngươi sỉ
nhục thanh danh ta cho đến bao giờ? Đến khi nào
các ngươi thôi kết tội vẫn vơ? Và ngưng đuổi theo
những điều dối trá? **3** Các ngươi nên chắc chắn điều
này: Chúa Hằng Hữu biệt riêng người tin kính cho
Ngài. Chúa Hằng Hữu đáp lời khi ta kêu cầu Ngài. **4**
Trong cơn giận tránh đừng phạm tội. Suy nghĩ kỹ
càng và yên lặng suy tư. **5** Hãy dâng sinh tế xứng
đáng, và tin cậy nơi Chúa Hằng Hữu. **6** Nhiều người
hỏi: "Ai sẽ cho chúng ta thấy phước?" Xin mặt Ngài
rạng rỡ trên chúng con, lạy Chúa Hằng Hữu. **7** Chúa
cho lòng con đầy hân hoan hơn những người có đầy
tràn lúa mùa và rượu mới. **8** Con sẽ được nằm yên
ngon giấc, vì chỉ trong Ngài, con mới tìm được sự
bình an.

5 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng ống
sáo) Lạy Chúa, xin nghiêng tai nghe tiếng con,
lưu ý đến điều con thầm nguyện. **2** Xin nghe con kêu
xin cứu giúp, lạy Vua của con và Đức Chúa Trời của
con, vì con chỉ cầu khẩn với Ngài. **3** Xin nghe tiếng
con vào buổi sáng, lạy Chúa Hằng Hữu. Mỗi sáng con
kêu cầu Ngài cứu giúp và tin chắc Ngài sẽ nhậm lời.
4 Ôi Đức Chúa Trời, Chúa không ưa việc gian ác; kẻ
dữ làm sao sống với Ngài. **5** Người kiêu ngạo chẳng
đứng nổi trước mặt Chúa, vì Chúa ghét mọi người
làm điều ác. **6** Chúa diệt trừ người điêu ngoa dối trá.
Chúa Hằng Hữu kinh tởm bọn sát nhân và lừa đảo. **7**
Về phần con, nhờ thiên ân vô hạn, sẽ được vào nhà
Chúa; cung kính thờ phượng tại Đền Thờ Ngài. **8** Xin
dẫn con theo đường công chính, lạy Chúa Hằng Hữu,
vì kẻ thù con lấn lướt con. Xin san bằng đường lối
trước mặt con. **9** Lời nói họ không thể nào tin được.
Vì lòng họ chứa đầy mưu ác. Cổ họng mở ra như cửa
mộ. Miệng lưỡi chúng chỉ chuyên dua nịnh. **10** Ôi
Đức Chúa Trời, xin tuyên án họ có tội. Cho họ sa vào
mưu chước họ gài. Loại trừ họ vì tội họ nhiều vô kể,
vì họ phạm tội phản loạn chống lại Ngài. **11** Nhưng
những ai nương mình trong Chúa; thì được an vui,
mãi mãi hát mừng. Xin trải sự che chở Ngài trên họ,
để những người yêu Danh Chúa mừng rỡ hân hoan.
12 Vì Chúa ban phước cho người tin kính, lạy Chúa
Hằng Hữu; ân huệ Ngài như khiên thuẫn chở che.

6 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn
dây, theo điệu Sê-mi-ni) Chúa Hằng Hữu ôi, xin
đừng quở trách con khi Chúa giận, hay phạt con

trong cơn giận của Ngài. **2** Xin xót thương con, lạy
Chúa Hằng Hữu, vì con kiệt sức. Xin chữa lành con,
lạy Chúa Hằng Hữu, vì xương cốt tiêu hao. **3** Linh
hồn con vô cùng bối rối. Lạy Chúa Hằng Hữu, đến
bao giờ Ngài chữa lành con? **4** Xin trở lại, lạy Chúa
Hằng Hữu, và đưa tay giải thoát con. Cứu vớt con vì
tình thương không dời đổi của Ngài. **5** Người đã chết
làm sao nhớ Chúa. Dưới âm ty, ai ca tụng Ngài? **(Sheol h7585)** **6** Con mòn mỏi vì than thở. Suốt đêm trường
dòng lệ đầm đìa, cả gối giường ướp đầy nước mắt. **7**
Mắt mờ lòa vì sầu muộn khôn nguôi; và hao mòn vì
bao người thù nghịch. **8** Hãy lìa xa, hỡi người gian
ác, vì Chúa Hằng Hữu đã nghe tiếng ta khóc than. **9**
Ta kêu xin, Chúa Hằng Hữu nhậm lời, Chúa Hằng
Hữu trả lời khi ta cầu khẩn. **10** Nguyện kẻ thù tôi bị
sỉ nhục và ruồng bỏ. Nguyện chúng thình lình phải
bỏ chạy nhục nhã.

7 (Thơ của Đa-vít, ca ngợi Chúa về Cút, người Bên-
gia-min, theo điệu Sít-gai-on) Con ẩn trú nơi
Chúa, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con. Xin
cứu con khỏi những người đuổi bắt con—xin giải
cứu con! **2** Kẻo chúng nó vồ con như sư tử, xé nát
con, không ai giải thoát cho. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời con, nếu con làm việc dữ hay nếu
tay con làm điều tội ác, **4** nếu con xử tệ với người
sống thuận hòa, hoặc vô cớ cướp bóc kẻ thù, **5** thì
con đáng bị kẻ thù rượt bắt. Chà đạp mạng sống con
dưới chân, và khiến con vùi thây trong đất bụi. **6** Lạy
Chúa Hằng Hữu, xin nổi cơn thịnh nộ! Đối với cơn
giận của những kẻ hại con! Xin thức dậy, lạy Đức
Chúa Trời con, Xin Ngài thi hành công lý! **7** Các dân
tộc sẽ tụ họp quanh Chúa. Trên ngôi cao Ngài phán
xét loài người. **8** Chúa Hằng Hữu sẽ xét xử muôn
dân. Xin đem con ra phán xét, ôi Chúa Hằng Hữu,
theo lòng con thẳng ngay và liêm khiết, ôi Đấng Chí
Cao! **9** Xin chấm dứt việc hung tàn người ác, và che
chở người ngay lành. Vì Ngài dò xét sâu xa tâm trí
loài người, lạy Đức Chúa Trời công minh. **10** Đức
Chúa Trời là khiên thuẫn chở che tôi, giải cứu người
có lòng chính trực. **11** Đức Chúa Trời là Thẩm Phán
công minh. Hằng ngày Ngài nổi giận về tội ác. **12**
Nếu không hối cải ăn năn, Đức Chúa Trời đành mài
kiếm; và Ngài giương cung sẵn sàng. **13** Bày ra khí
giới hủy diệt, lắp tên lửa cháy phừng phừng bắn ra.
14 Người gian ác cưu mang độc kế; nên bày ra đủ thế
gạt lường. **15** Họ đào hầm toan để hại người, nhưng
chính họ lại rơi vào đấy. **16** Điều tàn hại họ gây ra lại
giáng trên họ. Mưu gian ác lại đổ lên đầu họ. **17** Tôi
sẽ cảm tạ Chúa Hằng Hữu vì Ngài công chính; Tôi sẽ
hát tôn thờ Danh Chúa Hằng Hữu Chí Cao.

8 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu
Gít-ti) Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa của chúng con,
uy danh Chúa vang lừng khắp đất! Vinh quang Ngài
chiếu rạng trời cao. **2** Từ môi miệng trẻ thơ và hài
nhi, Chúa đã đặt vào lời ca ngợi, khiến quân thù câm
nín. **3** Khi con nhìn bầu trời lúc đêm và thấy các
công trình của ngón tay Chúa— mặt trăng và các
tinh tú mà Chúa sáng tạo— **4** con không thể nào
hiểu thấu, con loài người là chi mà Chúa phải nhọc
lòng? **5** Chúa tạo người chỉ kém Đức Chúa Trời một
chút, đội lên đầu danh dự và vinh quang. **6** Cho
người cai quản toàn vũ trụ, khiến muôn loài đều
phải phục tùng— **7** gia súc và bầy vật cùng tất cả thú
rừng, **8** đến các loại chim trên trời, cá dưới biển, và
mọi sinh vật dưới đại dương. **9** Lạy Chúa Hằng Hữu,
Chúa chúng con, uy danh Chúa vang lừng khắp đất!

9 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu
Mút-la-ben) Lạy Chúa Hằng Hữu, con sẽ hết lòng
tôn vinh Chúa và kể ra các việc huyền diệu của Ngài.
2 Trong Chúa, con rạng rỡ vui mừng. Ca ngợi chúc
tôn Thánh Danh, lạy Đấng Chí Cao. **3** Khi kẻ thù con
quay lại trước mặt Ngài, chúng vấp ngã và bị diệt
vong. **4** Vì Chúa đã bênh vực quyền lợi chính đáng
của con; từ trên ngai Chúa phán xét công bình. **5**
Chúa khiển trách các dân tộc và hủy diệt người ác;
tên tuổi chúng vĩnh viễn bị xóa bôi. **6** Kẻ thù con
mãi mãi điêu linh; thị thành hoang phế, ký ức về
chúng cũng phôi pha. **7** Nhưng Chúa Hằng Hữu cai
trị muôn đời, Ngài đã lập ngôi để ngồi phán xét, **8**
Chúa phân xử cả thế gian cách công minh, và quản
trị các dân tộc cách ngay thẳng. **9** Chúa Hằng Hữu là
nơi nương cho người bị áp bức, là nơi ẩn náu lúc
gian nan. **10** Ai biết Danh Chúa sẽ tin cậy Ngài, vì
Ngài, Chúa Hằng Hữu, không từ bỏ một ai tìm kiếm
Chúa. **11** Hãy ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đấng trị vì tại
Si-ôn. Truyền ra công việc Ngài khắp các dân. **12** Vì
Đấng báo thù huyết chăm sóc người đau thương.
Chúa không quên tiếng kêu của người cùng khốn. **13**
Lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót con. Xin hãy
xem con bị kẻ thù hành hạ. Và kéo con khỏi các cửa
tử vong. **14** Để tại các cổng thành của dân Chúa, con
ca ngợi Chúa và rao mừng ân cứu chuộc. **15** Các dân
rơi ngay vào hầm hố họ đã đào. Chân họ sa vào lưới
họ đã giăng. **16** Công lý Chúa làm Danh Ngài sáng tỏ.
Ác nhân sa vào cạm bẫy tay họ gài. **17** Người tội ác
sẽ bị lùa vào âm phủ. Cùng với các dân tộc từ khước
Đức Chúa Trời. **(Sheol h7585)** **18** Nhưng người khốn
khó sẽ chẳng mãi bị bỏ quên; người nghèo cũng
không tiêu tan hy vọng. **19** Xin trỗi dậy, lạy Chúa
Hằng Hữu! Xin đừng để con người thắng thế! Trước
Thiên nhan, xin phán xét các dân! **20** Xin khiến họ
khiếp sợ, ôi Chúa Hằng Hữu. Xin cho họ biết rằng họ
chỉ là người phàm.

10 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Chúa Hằng Hữu, Ngài ở tận nơi đâu? Khi nguy khốn sao Ngài đành giấu mặt? **2** Vì kiêu ngạo, người ác hăm hở đuổi theo người bị hại. Nhưng xin cho họ sa vào mưu chước họ đã bày ra. **3** Bọn người ác khoe khoang về dục vọng; theo kẻ tham lam, nguyền rủa, khinh Chúa Hằng Hữu. **4** Người ác kiêu ngạo không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Dường như họ nghĩ Đức Chúa Trời không hiện hữu. **5** Vì đường lối họ thành công luôn. Họ tự cao và luật lệ Chúa quá xa xôi với họ. Họ nhạo cười tất cả kẻ thù. **6** Họ tự nhủ: "Chẳng bao giờ ta bị chao đảo! Hạnh phúc luôn luôn và chẳng gặp tai ương!" **7** Miệng đầy lời chửi rủa, dối trá, và đe dọa. Lưỡi họ toàn lời gây rối và độc ác. **8** Họ rình rập nơi thôn làng, mai phục ám sát người vô tội. Bí mật rình mò chờ nạn nhân. **9** Họ nằm yên như sư tử ngụy trang, để bắt người khốn cùng. Họ bắt được người ấy và gỡ ra khỏi lưới. **10** Các nạn nhân cô thế bị chà nát; trước sức mạnh đành phải chịu đầu hàng. **11** Người ác nhủ thầm: "Chúa chẳng xem việc chúng ta đâu! Ngài che mặt, chẳng bao giờ trông thấy!" **12** Chúa Hằng Hữu, xin trỗi dậy! Xin trừng phạt người ác, lạy Đức Chúa Trời! Xin đừng quên cứu giúp người khốn cùng! **13** Sao để cho ác nhân phỉ báng Đức Chúa Trời? Rồi thầm nghĩ: "Chúa không bao giờ tra hỏi." **14** Nhưng lạy Chúa, Chúa thấy rõ những khó khăn sầu khổ. Xin Chúa ghi vào và hình phạt ác nhân. Nạn nhân chỉ trông chờ nơi Chúa. Vì Chúa là Đấng bênh vực người mồ côi. **15** Xin bẻ gãy cánh tay người độc hại và gian ác! Và bắt chúng khai hết những hành vi bạo tàn. **16** Chúa Hằng Hữu là Vua muôn đời! Các dân sẽ bị diệt khỏi nước Ngài. **17** Chúa Hằng Hữu đã nghe ước nguyện người khốn khổ. Ngài lắng nghe và an ủi tâm hồn. **18** Ngài bênh vực người bị áp bức và mồ côi, để những người sinh ra từ đất không còn gây sợ hãi.

11 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Tôi đã ẩn mình trong Chúa Hằng Hữu. Sao các anh cứ nói: "Hãy như chim bay về núi để an toàn! **2** Vì người ác đang giương cung trong bóng tối, sẵn sàng tra tên vào cung, để bắn giết người tâm hồn ngay thẳng. **3** Nếu các nền tảng của luật pháp và trật tự bị phá hủy. Người công chính biết phải làm gì?" **4** Chúa Hằng Hữu ngự trong Đền Thánh; Chúa Hằng Hữu cai trị từ ngôi cao. Chúa quan sát con người, mắt Chúa tra xét chúng. **5** Chúa Hằng Hữu thử nghiệm người công chính. Ngài gớm ghê phường gian ác, bạo tàn. **6** Giáng trên họ mưa lửa với lưu huỳnh, thiêu đốt họ trong cơn gió cháy. **7** Vì Chúa công chính yêu điều ngay thẳng. Người lành ngay sẽ nhìn thấy Thiên nhan.

12 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu Sê-mi-ni) Chúa Hằng Hữu ôi, xin cứu giúp, vì người yêu mến Ngài không còn nữa! Kẻ trung tín cũng biến mất giữa loài người! **2** Thiên hạ chỉ nói lời dối gạt, miệng tuôn ra câu tán tỉnh lọc lừa. **3** Nguyện Chúa cắt các môi nào nịnh hót và làm câm những cái lưỡi khoe khoang. **4** Là những người từng bảo: "Ta sẽ thắng nhờ ba tấc lưỡi. Ta làm chủ môi ta, ta còn khiếp sợ ai!" **5** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: "Vì người cô thế bị áp bức, và người đói khổ rên la, Ta sẽ trỗi dậy bảo vệ chúng khỏi những người tác hại." **6** Lời Chúa Hằng Hữu là lời tinh khiết, như bạc luyện trong lò gốm, được thanh tẩy bảy lần. **7** Chúa Hằng Hữu ôi, xin bảo vệ gìn giữ, chở che chúng con khỏi những người như vậy mãi mãi, **8** dù người ác chỉ tự do thao túng, và việc đê hèn được loài người ca tụng.

13 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Chúa quên con mãi mãi sao? Ngài lánh mặt con đến khi nào? **2** Bao lâu con còn lo lắng buồn phiền, và sao hằng ngày lòng con buồn thảm? Đến bao giờ kẻ thù thôi lấn lướt? **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, xin đoái thương và trả lời con! Xin cho mắt con được luôn sáng, nếu không, con sẽ chết. **4** Kẻo kẻ thù con nói: "Ta đã thắng rồi!" Cũng xin đừng để chúng vui mừng khi con ngã. **5** Con vững tin nơi tình thương cao cả. Tim hân hoan trong ân đức cứu sinh. **6** Con sẽ luôn ca hát tôn vinh vì Chúa Hằng Hữu cho con dồi dào ân phước.

14 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Người ngu dại tự nhủ: "Không có Đức Chúa Trời." Chúng đều hư hoại, hành vi của chúng đáng ghê tởm; chẳng một ai làm điều thiện lành! **2** Chúa Hằng Hữu từ trời nhìn xuống loài người xem có ai sáng suốt khôn ngoan, quyết tâm tìm kiếm Đức Chúa Trời. **3** Nhưng tất cả đều từ chối Chúa; cùng nhau trở nên băng hoại. Chẳng ai trong số chúng làm điều thiện lành, dù một người cũng không. **4** Người gian ác không bao giờ học hỏi sao? Chúng vồ xé dân Ta như ăn bánh, và chẳng kêu cầu Chúa Hằng Hữu. **5** Chúng sẽ chìm trong khiếp sợ, kinh hoàng, vì Chúa có mặt giữa người công chính. **6** Người làm ác phá hỏng dự tính của người nghèo, nhưng Chúa là nơi nương thân của người khốn khó. **7** Ôi ước gì sự cứu rỗi cho Ít-ra-ên sẽ từ Si-ôn đến. Khi Chúa khôi phục sự hưng thịnh của dân Ngài, con cháu Gia-cốp sẽ reo vui mừng rỡ.

15 (Thơ của Đa-vít) Lạy Chúa Hằng Hữu, ai có thể thờ phượng trong đền thánh Chúa? Ai có thể bước vào sự hiện diện trên núi thánh Ngài? **2** Đó là người bước đi ngay thẳng, sống thiện lành, suy

niệm chân lý trong lòng. 3 Người không hại bạn,
không vu oan, không đối xử sai trái với hàng xóm,
láng giềng, không nói lời phỉ báng. 4 Người ấy coi
khinh người xấu xa tội ác, nhưng tôn quý người
kính thờ Chúa Hằng Hữu. Người giữ lời hứa, dù bị
tổn hại. 5 Người không cho vay tiền lấy lãi, không
ăn hối lộ hại dân lành. Người như thế sẽ đứng vững
vàng mãi mãi.

16 (Thơ của Đa-vít, theo điệu Mít-tam) Lạy Chúa,
xin phù hộ con, vì con trú ẩn trong Ngài. 2 Con
từng thưa với Chúa Hằng Hữu: "Ngài là Chủ của con!
Bên ngoài Ngài con chẳng tìm được phước nơi nào
khác." 3 Còn các người thánh trên đất, họ là những
bậc cao trọng mà tôi rất quý mến. 4 Còn những
người thờ phượng tà thần, chỉ thấy phiền muộn gia
tăng. Con quyết không dâng lễ bằng máu cho tà thần
cũng không đọc tên chúng trên môi. 5 Chúa Hằng
Hữu là phần thưởng và cơ nghiệp của con. Ngài bảo
vệ phần thuộc về con. 6 Phần đất Ngài ban cho con
là nơi tốt đẹp. Phải, cơ nghiệp con thật tuyệt vời. 7
Con ca ngợi Chúa Hằng Hữu, Đấng khuyên bảo con;
Đêm đêm, lòng con hằng nhắc nhở. 8 Con hằng để
Chúa Hằng Hữu trước mặt con. Con không nao sờn
vì Ngài ở bên cạnh con. 9 Vì thế lòng vui vẻ, hồn
mừng rỡ. Thân xác con nghỉ ngơi trong bình an. 10
Vì Chúa không bỏ linh hồn con trong âm phủ không
để người thánh Ngài rữa nát. (Sheol h7585) 11 Chúa sẽ
chỉ cho con, con đường sự sống, trong sự hiện diện
của Chúa, con tràn đầy niềm vui, bên phải Ngài là sự
hoan hỉ muôn đời.

17 Chúa ôi, xin nghe lời cầu nguyện chân thành.
Lắng tai nghe tiếng kêu cứu của con. Xin chú ý
những lời con cầu khẩn, vì chúng xuất phát từ môi
miệng chẳng dối gian. 2 Xin chính Chúa minh oan
cho con, vì Ngài luôn xét xử công minh. 3 Dù Chúa
dò xét lòng con khảo hạch con lúc đêm tối, hay thử
nghiệm con, Chúa sẽ không tìm thấy gì. Vì con đã
quyết định miệng con không phạm tội. 4 Còn hành
động của loài người, con nhờ lời Chúa giữ mình
không theo đường lối bạo tàn. 5 Bước chân con bám
chặt trên đường Chúa; Con không hề trượt bước. 6
Lạy Đức Chúa Trời, Con cầu khẩn vì biết Ngài sẽ đáp.
Xin nghiêng tai nghe tiếng con kêu van. 7 Xin tỏ
rõ tình yêu thương cao cả. Lạy Chúa, là Đấng luôn
đưa tay hữu che chở cho những người nương náu
nơi Ngài thoát khỏi quân thù. 8 Xin bảo vệ con như
con ngươi của mắt. Giấu con dưới bóng cánh quyền
năng. 9 Cho khỏi tay ác nhân đang đuổi theo, và
khỏi tử thù vây quanh. 10 Chúng đã đóng chặt lòng
chai đá. Miệng nói lời khoác lác kiêu căng! 11 Con
đi đâu cũng gặp bọn hung tàn, mắt sẵn sàng chờ
xem con sa ngã. 12 Thật chẳng khác sư tử đói mồi,
sư tử tơ phục nơi kín rình mồi. 13 Chúa ôi, xin trỗi
dậy, đón và đánh hạ chúng! Dùng gươm giải cứu
con khỏi người ác! 14 Lạy Chúa, bằng quyền năng
của tay Ngài, hủy diệt những ai mong đợi thế gian
này làm phần thưởng họ. Nhưng cho những ai đói
trông của cải Ngài được thỏa mãn. Nguyện con cái
họ được sung túc, thừa hưởng gia tài của tổ tiên. 15
Về phần con, nhờ công chính, sẽ nhìn thấy Thiên
nhan. Khi thức giấc, con sẽ đối mặt với Ngài và được
thỏa lòng.

18 (Thơ của Đa-vít, đầy tớ Chúa viết khi được cứu
khỏi tay kẻ thù và tay Sau-lơ, soạn cho nhạc
trưởng) Chúa Hằng Hữu là nguồn năng lực, con kính
yêu Ngài. 2 Chúa Hằng Hữu là vầng đá và đồn lũy
tôi, Đấng giải cứu tôi; Chúa Hằng Hữu là vầng đá tôi,
nơi tôi được bảo vệ. Ngài là tấm khiên, là nguồn cứu
rỗi của con và nơi con được che chở. 3 Con kêu cầu
Chúa Hằng Hữu, Đấng đáng ca ngợi, và được Ngài
giải cứu khỏi quân thù. 4 Dây tử vong đã quấn lấy
con; những dòng thác hủy diệt tràn ngập con, 5 Âm
phủ thắt chặt dây oan nghiệt; lưới tử thần chằng
chịt dưới chân. (Sheol h7585) 6 Trong lúc hiểm nguy,
con kêu cầu Chúa Hằng Hữu; khóc xin Đức Chúa
Trời cứu con. Từ đền thánh Ngài nghe tiếng con;
tiếng con kêu đã thấu đến tai Ngài. 7 Bỗng nhiên đất
động và rung chuyển. Nền các núi cũng rúng động;
vì Chúa nổi giận. 8 Từ mũi Chúa, khói bay; miệng
Ngài phun ngọn lửa. Làm than cháy đỏ hực. 9 Chúa
rẽ trời ngự giá; mây đen kịt phủ chân Ngài. 10 Ngài
cỡi chê-ru-bim và bay, Ngài bay lượn trên cánh gió.
11 Ngài lấy bóng tối làm màn bao quanh, trướng phủ
Ngài là những đám mây đen chứa nước mưa trên
trời. 12 Bỗng nhiên, mặt Chúa chiếu hào quang rực
rỡ xuyên qua mây như tên lửa sáng ngời. 13 Chúa
Hằng Hữu cho sấm sét rền trời; tiếng của Đấng Chí
Cao vang dội tạo mưa đá, lửa hừng, gió thổi. 14 Chúa
bắn tên, quân thù tán loạn; hàng ngũ vỡ tan vì chớp
nhoáng. 15 Đáy biển lộ ra, các nền của trái đất trần
trụi, vì lời Chúa Hằng Hữu quở mắng và hơi thở từ
mũi Ngài toát ra. 16 Chúa xuống từ trời cao; kéo con
khỏi nước sâu. 17 Giải thoát con khỏi kẻ thù cường
bạo, kẻ ghét con mạnh sức hơn con. 18 Chúng tấn
công con trong ngày gian truân, nhưng Chúa Hằng
Hữu đã đưa tay phù hộ. 19 Chúa đem con vào chỗ
khoảng khoát; giải cứu con vì Ngài ưa thích con. 20
Chúa Hằng Hữu đối đãi với con theo đức công chính,
thưởng cho con vì tay con trong sạch. 21 Con tuân
hành hết cả điều răn, không dám phạm tội, từ bỏ
Đức Chúa Trời. 22 Luật lệ Chúa hằng ở trước mặt
con, mệnh lệnh Ngài con không sơ suất. 23 Trước
mặt Đức Chúa Trời, con chẳng gì đáng trách; con đã
giữ con khỏi tội lỗi trong đời. 24 Chúa Hằng Hữu đối

đãi với con theo đức công chính, thưởng cho con vì tay con trong sạch. **25** Chúa thành tín đối với ai trung tín, trọn vẹn đối với ai thanh liêm. **26** Chúa thánh sạch đối với ai trong trắng, nhưng nghiêm minh đối với kẻ gian ngoa. **27** Chúa cứu vớt những người khiêm tốn, nhưng hạ thấp người có mắt tự cao. **28** Xin cho đèn con sáng mãi, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, chiếu rọi nơi tối tăm của con. **29** Nhờ sức Chúa, con dẹp tan quân địch; cùng với Đức Chúa Trời con vượt tường thành. **30** Đức Chúa Trời thật muôn phần hoàn hảo. Lời Ngài toàn chân lý tinh thuần. Chúa vẫn là tấm khiên che chở, cho những ai nương náu nơi Ngài. **31** Ngoài Chúa Hằng Hữu, ai là Đức Chúa Trời? Ngoài Chúa ra, ai là Vầng Đá muôn đời? **32** Đức Chúa Trời trang bị cho con năng lực, làm cho đường lối con trọn vẹn. **33** Chân con nhanh nhẹn như chân nai, đứng trên đỉnh núi cao an toàn. **34** Chúa luyện tay con chinh chiến, cánh tay con giương nổi cung đồng. **35** Chúa trao con tấm khiên cứu rỗi, tay phải Ngài bảo vệ ẵm bồng con, Chúa hạ mình cho con được tôn cao. **36** Trước chân con, Chúa mở con đường, nên con chẳng bao giờ vấp ngã. **37** Con đuổi theo bắt kịp quân thù; chỉ trở về sau khi tận diệt. **38** Con đánh chúng đến khi ngưng đứng dậy; chúng ngã dài bên dưới chân con. **39** Chúa trang bị con sức mạnh cho chiến trận, khiến quân thù phục dưới chân con. **40** Chúa khiến địch quay lưng trốn chạy, bọn ghét con bị đánh tan hoang. **41** Họ van xin, không ai tiếp cứu, họ kêu cầu, Chúa chẳng trả lời. **42** Con nghiền nát chúng ra như bụi, ném họ như bùn đất ngoài đường. **43** Chúa cứu con khỏi sự công kích của con người, nâng con lên làm đầu các nước, cho những dân tộc xa lạ thần phục con. **44** Vừa nghe tiếng con họ vội vàng quy phục, người nước ngoài, gọi dạ, bảo vâng. **45** Chúng mất hết tinh thần, sức lực bỏ thành trì kiên cố quy hàng. **46** Chúa Hằng Hữu hằng sống! Ngợi tôn Vầng Đá của con! Nguyện Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi của con được tôn cao! **47** Ngài là Đấng công minh báo oán cho con. Khiến các dân tộc quy phục con. **48** Cứu thoát con khỏi tay quân địch, nâng con lên cao hơn mọi kẻ thù, cứu con khỏi người tàn bạo. **49** Chính vì thế, con hằng ca ngợi, tôn vinh Chúa Hằng Hữu giữa muôn dân. Chúc tụng Thánh Danh Ngài khắp chốn. **50** Chúa ban cho vua chiến thắng lớn lao và làm ơn cho người được xức dầu, cho Đa-vít và dòng dõi người mãi mãi.

19 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Bầu trời phản ánh vinh quang của Đức Chúa Trời, không gian chứng tỏ quyền năng của Ngài. **2** Ngày ngày rao giảng về vinh quang Chúa, đêm đêm truyền thông chân lý của Ngài, **3** không lên tiếng nói, không dùng thanh âm, không gian như thinh lặng. **4** Thế nhưng ý tưởng của vạn vật được loan đi mọi miền, loan xa đến cuối khung trời. Trên từng cao Đức Chúa Trời đã căn lều cho mặt trời. **5** Mặt trời trông như tân lang ra khỏi loan phòng. Như chàng lực sĩ hân hoan trong ngày tranh tài. **6** Mặt trời mọc lên từ chân trời này chạy vòng đến tận chân trời kia không gì tránh khỏi sức nóng mặt trời. **7** Luật Chúa Hằng Hữu trọn vẹn, phục hưng tâm linh, chứng cớ Chúa Hằng Hữu là chắc chắn, khiến cho người dại nên người khôn ngoan. **8** Thánh chỉ Chúa Hằng Hữu ngay thẳng làm tâm hồn hoan hỉ, điều răn Chúa Hằng Hữu trong sạch, làm sáng mắt, sáng lòng. **9** Sự kính sợ Chúa Hằng Hữu là tinh khiết muôn đời, mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu vững bền và công chính. **10** Vàng ròng đâu quý bằng, mật ong nào sánh được. **11** Những lời răn giới giãi bày khôn ngoan ai tuân giữ được, Ngài ban thưởng. **12** Người khôn nhanh chóng nhìn nhận lỗi lầm xin tha những lỗi mình không biết. **13** Xin Chúa giữ con khỏi tội "cố tình làm sai." Không đam mê tái phạm, tránh xa cạm bẫy quanh con. Cho con thoát khỏi lưới tròng và con được Chúa kể là toàn hảo. **14** Kính lạy Chúa Hằng Hữu, Vầng Đá của con, Đấng cứu vớt con, nguyện lời nói của miệng con, và suy ngẫm của lòng con đẹp ý Ngài.

20 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Nguyện Chúa Hằng Hữu đáp lời người lúc khó khăn. Cầu Đức Chúa Trời của Gia-cốp phù hộ. **2** Từ đền thánh, xin Chúa đưa tay vùa giúp, từ Si-ôn, người được đỡ nâng. **3** Xin Chúa nhớ mọi lễ vật người dâng, hài lòng về những tế lễ thiêu của người. **4** Nguyện Ngài cho người những điều mong ước và hoàn thành kế hoạch người dự trù. **5** Chúng con reo mừng nghe người được cứu, nhân danh Đức Chúa Trời, giương cao ngọn cờ. Xin Ngài đáp ứng mọi lời người cầu nguyện. **6** Giờ con biết Chúa Hằng Hữu cứu người được chọn. Từ trời cao, Ngài đáp lời người cầu xin người đắc thắng nhờ tay Chúa nâng đỡ. **7** Người ta cậy binh xa, chiến mã chúng con nhờ Danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con. **8** Thế nên, họ thất bại và tử trận còn chúng con, vùng dậy, đứng vững vàng. **9** Xin cứu vua chúng con, ôi Chúa Hằng Hữu! Xin đáp lời khi chúng con khẩn cầu.

21 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Lạy Chúa Hằng Hữu, vua vui mừng nhờ năng lực Chúa, được đắc thắng, người hân hoan biết bao. **2** Chúa ban điều lòng người mơ ước, không từ chối lời môi miệng cầu xin. **3** Chúa đãi người thật dồi dào hạnh phước, đưa lên ngôi, đội cho vương miện vàng. **4** Người cầu xin được sống dài lâu, Chúa cho đời người dài đến vô tận. **5** Nhờ chiến thắng Chúa

ban, người quang vinh tuyệt đỉnh, được bao phủ
trong vinh dự, và uy nghiêm. **6** Ngài tặng người
những ơn phước vĩnh hằng, cho người hân hoan
bởi Ngài hiện diện. **7** Vì vua đặt niềm tin nơi Chúa
Hằng Hữu, nơi Đấng Chí Cao đầy dẫy nhân từ, vua sẽ
không lay chuyển, không suy vong. **8** Chúa sẽ ra tay
tìm bắt kẻ thù. Tay hữu Chúa sẽ nắm lấy họ. **9** Chúa
xuất hiện, sẽ khiến họ như lò lửa, trong cơn giận họ
bị Ngài nuốt, ngọn lửa hừng sẽ đốt họ tiêu tan. **10**
Con cháu họ tuyệt diệt khỏi mặt đất, không còn ai
sống sót giữa cõi đời. **11** Chống đối Chúa, họ mưu
toan ác kế, chẳng bao giờ hy vọng được thành công.
12 Chúa sẽ khiến họ quay lưng chạy trốn, khi thấy
tay Chúa giương cung. **13** Nguyện Chúa Hằng Hữu
được tán dương về năng lực của Ngài. Chúng con
xin ca tụng Chúa quyền oai.

22 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo
điệu "Con nai buổi bình minh") Đức Chúa Trời
ôi, Đức Chúa Trời ôi, sao Ngài đành bỏ con? Đứng xa
không cứu, không nghe tiếng con kêu nài? **2** Đức
Chúa Trời con ôi, con kêu cứu mỗi ngày Ngài không
đáp. Con nài xin mỗi đêm, nào được yên nghỉ. **3**
Chúa vẫn ở trên ngôi, Ngài là đối tượng ngợi tôn
của Ít-ra-ên. **4** Các tổ phụ ngày xưa tin tưởng Chúa.
Ngài đưa tay giải thoát lúc nguy nan. **5** Họ kêu xin
liền được Ngài cứu giúp. Tin cậy Chúa chẳng thất
vọng bao giờ. **6** Nhưng con đây chỉ là sâu bọ, chẳng
phải người, là ô nhục của con người và bị thế nhân
khinh bỉ. **7** Ai thấy con cũng buông lời chế giễu.
Người này trề môi, người khác lắc đầu: **8** "Có phải
nó giao thác đời mình cho Chúa Hằng Hữu? Hãy để
Chúa Hằng Hữu cứu giúp cho! Nếu Chúa Hằng Hữu
yêu quý vui lòng về nó, hãy để Chúa Hằng Hữu đến
giải thoát cho!" **9** Chúa đã đem con ra khỏi lòng mẹ
khiến con tin cậy Chúa khi còn bú mẹ. **10** Từ lòng
mẹ, con được giao cho Chúa. Ngài là Đức Chúa Trời
con trước lúc con ra đời. **11** Tai ương cận kề không
ai cứu giúp, Chúa ôi, xin đừng lìa bỏ con. **12** Kẻ thù
địch đang vây quanh hung hãn; dữ dằn như bò đực
Ba-san! **13** Há rộng miệng muốn ăn tươi nuốt sống,
như sư tử gầm thét xông vào mồi. **14** Thân con bủn
rủn, xương cốt con rã rời. Trái tim con như sáp, tan
chảy trong con. **15** Năng lực con cằn cỗi như mảnh
sành. Lưỡi dán chặt, khô trong cổ họng. Chúa đặt
con trong cát bụi tử vong. **16** Bầy chó săn lố nhố vây
bọc con; lũ hung ác tiến lại đứng vây quanh. Tay
chân con đều bị họ đâm thủng. **17** Con có thể đếm
xương, từng chiếc. Mắt long sòng sọc, họ nhìn chăm
con, **18** Y phục con, họ lấy chia làm phần, bắt thăm
để lấy chiếc áo choàng của con. **19** Chúa Hằng Hữu
ơi, xin đừng lìa xa con! Ngài là nguồn năng lực của
con, xin cứu giúp con! **20** Xin cứu thân con thoát
khỏi lưỡi gươm; mạng sống con khỏi sư sài lang
nanh vuốt của những con chó. **21** Cho con thoát sư
tử mồm đang há, hẳn Ngài cứu con thoát khỏi sừng
bò rừng. **22** Con sẽ truyền Danh Chúa cho anh chị
em con. Giữa hội chúng dâng lời ca ngợi Chúa. **23**
Hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, hỡi những người kính
sợ Chúa! Hãy tôn vinh Ngài, hỡi con cháu Gia-cốp!
24 Vì Chúa không khinh ghét người cùng khốn. Ngài
không xây mặt khỏi họ, nhưng nghe tiếng họ nài
xin. **25** Tôi sẽ ca tụng Chúa giữa kỳ đại hội. Và làm
trọn lời thề trước tín dân. **26** Người khốn khổ sẽ ăn
uống thỏa thuê. Người tìm kiếm Chúa Hằng Hữu sẽ
tôn ngợi Ngài. Lòng họ tràn ngập niềm vui bất tận.
27 Cả địa cầu sẽ nhớ Chúa Hằng Hữu và quay về với
Ngài. Dân các nước sẽ cúi đầu thờ lạy Chúa. **28** Vì
việc thống trị là quyền Chúa Hằng Hữu. Ngài làm
vua cai quản hết muôn dân. **29** Tất cả người giàu
trên thế gian ăn uống và thờ phượng. Mọi người có
đời sống ngắn ngủi, thân xác sẽ chôn vào cát bụi, tất
cả đều phải quỳ lạy Ngài. **30** Con cháu chúng ta cũng
sẽ phục vụ Ngài. Các thế hệ tương lai sẽ được nghe
về những việc diệu kỳ của Chúa. **31** Thế hệ tương lai
sẽ rao truyền sự công chính của Chúa. Rằng chính
Chúa đã làm mọi điều đó.

23 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu là Đấng dắt
chăn con; nên con chẳng thấy thiếu thốn. **2**
Chúa cho an nghỉ giữa đồng cỏ xanh tươi; Ngài dẫn
đưa đến bờ suối trong lành. **3** Ngài phục hồi linh
hồn con. Dìu dắt con vào đường ngay thẳng, vì Danh
Thánh Chúa. **4** Dù khi con bước đi trong thung lũng
của bóng sự chết, con sẽ chẳng sợ điều nào ác hại, vì
Chúa ở bên con. Cây trượng và cây gậy của Chúa bảo
vệ và an ủi con. **5** Chúa dọn tiệc đãi con trước mặt
những người thù nghịch con. Ngài xức dầu cho đầu
con. Cho ly con tràn đầy. **6** Chắc chắn phước hạnh
và tình thương sẽ theo con trọn đời, con sẽ sống
trong nhà Chúa Hằng Hữu mãi mãi.

24 (Thơ của Đa-vít) Địa cầu của Chúa và vạn vật
trong đó. Thế gian và mọi người trên đất đều
thuộc về Ngài. **2** Chúa đã tạo đất khô gần đại dương
và bên cạnh sông ngòi, lập đồng bằng. **3** Ai sẽ được
lên núi của Chúa Hằng Hữu? Ai có thể đứng nơi
thánh địa Ngài? **4** Chỉ những người tay sạch lòng
ngay, không thờ phượng các thần tượng và không
thề nguyền gian dối. **5** Họ sẽ nhận phước từ Chúa
Hằng Hữu và có mối tương giao mật thiết với Đức
Chúa Trời, Đấng cứu rỗi mình. **6** Đó là dòng dõi của
người tìm kiếm Chúa, chiêm ngưỡng Thiên nhan,
lạy Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **7** Hỡi các cửa hãy
ngước đầu lên! Hỡi các cánh cổng xưa hãy tung mở,
để Vua Vinh Quang vào. **8** Vua Vinh Quang là ai? Là
Chúa Hằng Hữu đầy sức mạnh và quyền năng; Chúa

Hằng Hữu vô địch trong chiến trận. **9** Hỡi các cửa
hãy ngước đầu lên! Hỡi các cánh cổng xưa hãy tung
mở, để Vua Vinh Quang vào. **10** Vua Vinh Quang là
ai? Là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân— Ngài là Vua Vinh
Quang.

25 (Thơ của Đa-vít) Lạy Chúa Hằng Hữu, linh hồn
con hướng về Chúa. **2** Đức Chúa Trời ôi, con
tin cậy Ngài luôn! Xin đừng để con hổ thẹn, đừng
cho kẻ thù thắng con. **3** Không ai hy vọng nơi Chúa
mà bị hổ thẹn, chỉ những kẻ phản trắc phải tủi nhục
đau buồn. **4** Xin chỉ cho con đường lối, lạy Chúa
Hằng Hữu; và dạy con nẻo đường Ngài. **5** Xin dẫn
con đi vào chân lý và khuyên bảo con, vì Ngài là Đức
Chúa Trời, Đấng cứu rỗi con. Suốt ngày con hy vọng
trong Ngài. **6** Xin nhớ lại, ôi Chúa Hằng Hữu, đức
nhân từ thương xót của Ngài, như nghìn xưa Chúa
vẫn làm. **7** Xin đừng nhớ hành vi nổi loạn của con
thời tuổi trẻ. Xin nhớ đến con tùy theo lòng nhân từ
và thương xót của Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu. **8** Chúa
Hằng Hữu thiện lành và chính trực; Ngài giáo huấn
những người lạc đường. **9** Dẫn người khiêm cung
theo chân lý, dạy họ thánh luật kỷ cương. **10** Đường
lối Chúa Hằng Hữu là nhân từ chân thật cho người
nào vâng giữ mệnh lệnh Ngài. **11** Ôi Chúa Hằng Hữu,
vì Danh Ngài, xin tha thứ tội con, dù rất nặng. **12**
Ai là người kính sợ Chúa Hằng Hữu? Ngài sẽ giúp
con chọn đường đúng. **13** Người sẽ sống đời mình
trong hưng thịnh. Con cháu người sẽ thừa hưởng
đất đai. **14** Chúa Hằng Hữu là bạn của người tin kính.
Giao ước Ngài, Chúa hé lộ cho hay. **15** Mắt con mòn
mỏi trông Chúa Hằng Hữu đến, gỡ chân con ra khỏi
lưới gài. **16** Xin xót thương, trở lại với con, vì con
quá nguy khốn cô đơn. **17** Nỗi đau thương sao gia
tăng mãi. Xin cứu con khỏi mọi cảnh khổ đau! **18**
Xin Chúa xem cảnh lầm than, khốn khó. Xin tha
thứ tội ác của con. **19** Quân thù nghịch gia tăng gấp
bội chúng căm thù, cay đắng, ghét con. **20** Xin bảo
vệ con! Xin gìn giữ linh hồn con! Nương cậy Chúa,
con không hổ thẹn. **21** Xin Ngài bảo vệ con trong
nếp sống, với tấm lòng thanh khiết, ngay thẳng, vì
con luôn ngưỡng vọng Chân Thần. **22** Lạy Đức Chúa
Trời, xin cứu chuộc Ít-ra-ên, cho thoát khỏi mọi gian
truân hoạn nạn.

26 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu ôi, bào chữa
cho con, vì con sống thanh liêm; và con tin cậy
Ngài, không nao núng. **2** Chúa Hằng Hữu ôi, xin tra
xét và thử thách con, Xin dò xét lòng dạ và tâm trí
con. **3** Vì con ngưỡng mộ đức nhân từ Chúa, và sống
theo chân lý Ngài. **4** Con không hòa mình với người
dối trá, cũng chẳng kết giao cùng bọn đạo đức giả.
5 Con thù ghét phường ác nhân, cũng chẳng giao
du với người tội lỗi. **6** Con sẽ rửa tay, tỏ lòng trong
sạch. Con bước đến bàn thờ, Chúa Hằng Hữu ôi, **7** và
lớn tiếng cảm tạ Ngài, cùng kể lại công việc kỳ diệu
của Ngài. **8** Chúa Hằng Hữu ôi, con yêu mến đền
thánh Chúa, nơi Ngài hiện diện, rạng rỡ vinh quang.
9 Xin đừng cất mạng con cùng với bọn người ác.
Đừng giết con chung với lũ sát nhân. **10** Bàn tay họ
bẩn thỉu nhuốc nhơ, tay phải họ vơ đầy của hối lộ.
11 Còn con sẽ sống liêm khiết trong sạch. Xin cứu
con và ban ân huệ cho con. **12** Nơi đất bằng, chân
con đứng vững vàng, giữa hội chúng, con luôn ca
tụng Chúa Hằng Hữu.

27 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu là ánh sáng và
cứu tinh của tôi— vậy tôi sẽ sợ ai? Chúa Hằng
Hữu là thành lũy của sinh mạng tôi, tôi còn kinh
khiếp ai? **2** Khi người ác xông vào tôi, hòng ăn nuốt
tôi, khi quân thù và người cừu địch tấn công tôi, họ
sẽ đều vấp chân và té ngã. **3** Dù cả đạo quân vây
quanh tôi, lòng tôi cũng không sợ hãi. Dù bị chiến
tranh uy hiếp, tôi vẫn vững tâm tin cậy Ngài. **4** Tôi
xin Chúa Hằng Hữu một điều— điều lòng tôi hằng
mong ước— là được sống trong nhà Chúa trọn đời
tôi để chiêm ngưỡng sự hoàn hảo của Chúa Hằng
Hữu, và suy ngẫm trong Đền Thờ Ngài. **5** Trong
ngày hoạn nạn, Chúa sẽ che chở tôi, Ngài giấu tôi
nơi kín đáo trong đền thánh Ngài, nâng tôi lên, đặt
trên tảng đá. **6** Đầu tôi được nâng cao hơn kẻ thù,
trong nơi thánh Ngài, tôi sẽ dâng lễ vật tạ ơn, và
vui mừng ca hát tôn vinh Chúa. **7** Lạy Chúa Hằng
Hữu ôi, xin nghe con kêu cầu. Xin thương xót đáp
lời khẩn nguyện! **8** Con đã nghe Chúa phán: "Hãy
đến và trò chuyện cùng Ta." Và lòng con thưa rằng:
"Lạy Chúa Hằng Hữu, con đang đến." **9** Lạy Chúa,
Đấng cứu rỗi của con! Cầu xin Ngài đừng lánh mặt.
Đừng nổi giận xua đuổi người tôi trung. Đã bao lần
Chúa hằng cứu giúp. Đừng lìa xa, đừng từ bỏ con. **10**
Cho dù cha mẹ con giận bỏ, từ khước con, Chúa vẫn
thương yêu, vẫn tiếp nhận con. **11** Chúa Hằng Hữu
ôi, xin dạy con đường lối Chúa, xin dẫn con vào lối
an lành, vì kẻ thù vây quanh chờ đợi con. **12** Xin
đừng giao con cho họ. Vì họ hung hăng bạo tàn, định
vu cáo buộc tội con. **13** Con tin chắc sẽ thấy ân lành
của Chúa Hằng Hữu, ngay trong đất người sống. **14**
Cứ trông đợi Chúa Hằng Hữu. Hãy vững tâm và can
đảm. Phải, kiên nhẫn đợi trông Chúa Hằng Hữu.

28 (Thơ của Đa-vít) Con kêu cầu Ngài, lạy Chúa
Hằng Hữu, Vầng Đá của con. Xin đừng bịt tai
cùng con. Vì nếu Chúa vẫn lặng thinh im tiếng, con
sẽ giống như người đi vào mồ mả. **2** Xin vì lòng
thương xót nghe lời cầu nguyện con, khi con kêu
khóc xin Ngài cứu giúp, khi con đưa tay lên đền
thánh của Ngài. **3** Xin đừng phạt con chung với
kẻ dữ— là những người làm điều gian ác— miệng

nói hòa bình với xóm giềng nhưng trong lòng đầy dẫy gian tà. **4** Xin Chúa phạt họ theo hành vi của họ! Theo cách cư xử gian ác của họ. Phạt họ theo việc làm, báo trả xứng đáng điều họ đã gây ra. **5** Vì họ chẳng quan tâm đến công việc Chúa Hằng Hữu, chẳng chú ý đến công trình Ngài. Vậy họ sẽ bị Ngài tiêu diệt, chẳng bao giờ cho xây dựng lại. **6** Ngợi ca Chúa Hằng Hữu! Vì Ngài đã nghe lời con nguyện cầu. **7** Chúa Hằng Hữu là năng lực và tấm khiên của con. Con tin cậy Ngài trọn cả tấm lòng, Ngài cứu giúp con, lòng con hoan hỉ. Con sẽ dâng lời hát cảm tạ Ngài. **8** Chúa Hằng Hữu là năng lực của dân Ngài. Ngài là đồn lũy cho người Chúa xức dầu. **9** Xin Chúa cứu dân Ngài! Ban phước lành cho cơ nghiệp của Ngài, Xin chăn dắt và bồng bế họ mãi mãi.

29 (Thơ của Đa-vít) Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, hỡi các con của Đức Chúa Trời; hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì vinh quang và quyền năng Ngài. **2** Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì vinh quang của Danh Ngài. Hãy thờ phượng Chúa Hằng Hữu trong hào quang của thánh khiết Ngài. **3** Tiếng Chúa Hằng Hữu vang dội trên các dòng nước. Đức Chúa Trời của vinh quang vang rền như sấm. Chúa Hằng Hữu nổi sấm sét trên nước lũ. **4** Tiếng Chúa Hằng Hữu đầy quyền năng; tiếng Chúa Hằng Hữu quá oai nghiêm. **5** Tiếng Chúa Hằng Hữu bẻ gãy cây hương nam; phải, tiếng Chúa Hằng Hữu làm gãy nát cây bá hương Li-ban. **6** Ngài khiến núi Li-ban nhảy như bò con; Ngài khiến núi Si-ri-ôn nhảy như bê rừng. **7** Tiếng Chúa Hằng Hữu phát chớp nhoáng. **8** Tiếng Chúa Hằng Hữu khiến chấn động vùng hoang mạc; Chúa Hằng Hữu chấn động hoang mạc Ca-đe. **9** Tiếng Chúa Hằng Hữu vặn đổ cây sồi, làm cho cây rừng trụi lá. Trong Đền Thờ Ngài, tất cả tung hô: "Vinh quang!" **10** Chúa Hằng Hữu ngự trên nước lụt, Chúa Hằng Hữu cai trị trên ngôi vua muôn đời. **11** Chúa Hằng Hữu ban sức mạnh cho dân Ngài. Chúa Hằng Hữu ban phước bình an cho họ.

30 (Thơ của Đa-vít, hát vào dịp khánh thành Đền Thờ) Con tôn vinh Chúa Hằng Hữu, vì Ngài nâng con lên. Chúa Không để kẻ thù vui mừng đắc chí. **2** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, con kêu cầu Chúa, và Ngài chữa lành con. **3** Chúa đã đem con lên khỏi âm phủ, lạy Chúa Hằng Hữu. Ngài cho con sống, khỏi nằm dưới huyệt sâu. **(Sheol h7585)** **4** Các thánh ơi, hãy ngợi ca Chúa Hằng Hữu! Ngợi tôn Danh Thánh Ngài. **5** Chúa chỉ giận con trong giây phút, nhưng ban ân huệ suốt cuộc đời! Khóc than chỉ trọ qua đêm ngắn, nhưng bình minh rộn rã reo vui. **6** Lúc hưng thịnh, tâm con tự nhủ: "Ta sẽ tồn tại, không ai lay chuyển nổi!" **7** Nhưng, nhờ ơn Chúa, núi con mới vững bền, Ngài lánh mặt, con liền bối rối. **8** Con kêu xin Chúa, lạy Chúa Hằng Hữu. Con khẩn nài Chúa thương xót con: **9** "Để con chết, ích gì cho Chúa, dưới mộ sâu, làm sao phục vụ Ngài? Cát bụi nào đâu biết ngợi tôn Chúa? Làm sao biết rao truyền đức thành tính của Ngài? **10** Xin nghe con, lạy Chúa Hằng Hữu, thương xót con. Xin cứu giúp con, lạy Chúa Hằng Hữu." **11** Từ sầu muộn, Chúa cho con nhảy nhót. Cởi áo tang, mặc áo hân hoan, **12** nên con ngợi tôn Ngài, không thể câm nín. Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, con tạ ơn Ngài mãi mãi!

31 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Chúa Hằng Hữu ôi, con nương tựa nơi Ngài; xin đừng để con bị nhục nhã. Xin giải thoát con, vì Ngài rất công minh. **2** Xin lắng tai nghe con cầu nguyện; xin sớm đến cứu giúp con. Xin làm vầng đá cho con nương tựa, làm đồn lũy cứu mạng sống con. **3** Vì Chúa là vầng đá và đồn lũy con. Xin dẫn dắt con để Danh Ngài rạng rỡ. **4** Xin gỡ con khỏi lưới chúng giăng, vì Ngài là nơi con ẩn núp. **5** Con xin giao thác linh hồn trong tay Chúa. Xin cứu con, lạy Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là Đức Chúa Trời thành tín. **6** Con ghét người thờ thần tượng hư ảo, nhưng con tin cậy nơi Chúa Vĩnh Hằng. **7** Con sẽ hân hoan vui mừng trong tình yêu của Chúa, vì Chúa đã thấy sự đau đớn của con, và biết nỗi thống khổ của linh hồn con. **8** Chúa không giao nạp con vào tay kẻ địch, nhưng đặt chân con lên chốn an toàn. **9** Xin thương xót, lạy Chúa Hằng Hữu, vì con khốn đốn. Mắt yếu mờ dâng lệ buồn đau. Linh hồn con cùng thân xác mỏi mòn. **10** Đời con tiêu hao trong thống khổ, tháng ngày qua đầy tiếng thở than. Sức suy tàn vì tội lỗi bủa vây; xương cốt con rồi cũng hao mòn. **11** Với kẻ thù, con chỉ là sỉ nhục, láng giềng bạn hữu đều kinh khiếp— ai thấy con đi cũng tránh xa. **12** Con bị quên như người đã chết, như chiếc bình khi đã vỡ tan. **13** Con nghe nhiều kẻ thù phỉ báng, chung quanh con vây phủ nỗi kinh hoàng. Kẻ thù con họp nhau hội ý tìm âm mưu kế hoạch thủ tiêu con. **14** Chúa Hằng Hữu ôi, lòng con tin cậy Chúa. Con trình thưa: "Ngài là Đức Chúa Trời của con!" **15** Tương lai con ở trong tay Chúa. Xin giải thoát con khỏi những người săn đuổi tính mạng con. **16** Xin Thiên nhan sáng soi đầy tớ Chúa. Giải cứu con tùy lượng xót thương. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đừng để con bị hổ thẹn, vì con đã kêu cầu đến Ngài. Xin cho người ác ê chề nhục nhã; lặng lẽ nằm yên dưới âm ty. **(Sheol h7585)** **18** Cho câm nín đôi môi dối trá— theo thói quen láo xược kiêu căng xúc phạm người công chính. **19** Thật lớn thay tình thương của Chúa, dành cho ai kính sợ phục tùng. Ngài ban ơn cho người tựa nương, tỏ công

khai trước mặt mọi người. **20** Chúa giấu họ vào nơi
kín đáo, khỏi âm mưu hãm hại của loài người. Trong
lều trại Ngài che phủ họ khỏi tiếng thị phi của thế
gian. **21** Đáng chúc tụng Chúa Hằng Hữu, vì Ngài tỏ
lòng thương xót diệu kỳ. Ngài che chở con an toàn
khi tường thành con bị bao vây. **22** Lúc thiếu suy
xét, con đã nói: "Con bị truất khỏi Chúa Hằng Hữu!"
Nhưng Chúa đã nghe lời con cầu nguyện con kêu cầu
Ngài cứu giúp con. **23** Các người thánh, hãy yêu mến
Chúa Hằng Hữu! Vì Chúa Hằng Hữu bảo vệ người
trung tín với Ngài, nhưng phạt nặng người tự kiêu
cao ngạo. **24** Hỡi tất cả những người trông cậy Chúa
Hằng Hữu! Hãy anh dũng, can đảm, và bền lòng.

32 (Giáo huấn ca của Đa-vít) Phước cho người có
tội được tha thứ, vi phạm được khỏa lấp. **2**
Phước cho người không bị Chúa kể tội, hồn sạch
trong, không chút gian trá. **3** Khi con không chịu
xưng nhận tội xương cốt hao mòn, suốt ngày rên rỉ.
4 Ngày và đêm tay Chúa đè trên con nặng nề. Sức
lực con tan như sáp dưới nắng hạ. **5** Cho đến lúc
con nhận tội với Chúa, không che giấu gian ác con.
Con tự bảo: "Ta sẽ xưng tội với Chúa Hằng Hữu."
Và Chúa đã tha thứ con! Mọi tội ác đã qua. **6** Vì
thế, mọi người tin kính Chúa hãy cầu nguyện với
Chúa khi còn gặp được, để họ không bị chìm trong
nước lũ của ngày phán xét. **7** Vì Chúa là nơi con ẩn
náu; Chúa bảo vệ con lúc gian nan. Ngài bao bọc con
trong tiếng ca giải thoát. **8** Chúa Hằng Hữu phán:
"Ta sẽ dạy con, chỉ cho con đường lối phải theo. Mắt
Ta sẽ dõi theo và hướng dẫn. **9** Đừng dại dột cứng cổ
như la, như ngựa, phải dùng hàm thiếc, dây cương
mới chịu vâng phục." **10** Người ác chịu nhiều khổ
đau, nhưng ai tin cậy Chúa Hằng Hữu sẽ được tràn
đầy ân huệ. **11** Những người công chính, hãy vui vẻ
và mừng rỡ trong Chúa Hằng Hữu! Những người có
lòng ngay thẳng, hãy reo vui!

33 Người công chính, hãy hân hoan trong Chúa
Hằng Hữu; xứng hợp thay, người ngay thẳng
ca tụng Ngài. **2** Hãy ca ngợi Chúa bằng đàn hạc;
hãy tấu nhạc cho Ngài bằng đàn thập huyền. **3** Hãy
hát cho Chúa một bài ca mới; hòa tấu tuyệt diệu
và reo mừng. **4** Vì lời Chúa Hằng Hữu là chân lý,
Chúa thành tín trong mọi việc Ngài làm. **5** Chúa ưa
điều công minh chính đáng; khắp đất tràn ngập tình
thương không phai tàn của Ngài. **6** Lời Chúa Hằng
Hữu sáng lập vũ trụ, hơi thở Ngài tạo muôn triệu
tinh tú. **7** Ngài góp nước thành đại dương, chứa đầy
các bể sâu. **8** Cả thế giới hãy kính sợ Chúa Hằng
Hữu, mọi người trần gian phải khiếp kinh. **9** Chúa
phán, vũ trụ liền xuất hiện! Vạn vật tồn tại theo
lệnh Ngài. **10** Chúa Hằng Hữu phá hỏng kế hoạch các
nước, Ngài tiêu diệt dự định muôn dân. **11** Nhưng kế
hoạch Chúa Hằng Hữu tồn tại mãi mãi; ý định Ngài
bất diệt muôn đời. **12** Phước cho nước nào tôn Đức
Chúa Trời là Chúa Hằng Hữu, và dân tộc được Ngài
chọn làm cơ nghiệp Ngài. **13** Chúa Hằng Hữu từ trời
nhìn xuống thấy tất cả loài người. **14** Từ ngai Chúa
ngự Ngài quan sát tất cả dân trên thế gian. **15** Chúa
tạo linh hồn nhân loại, vậy Ngài biết mọi việc họ
làm. **16** Không vua nào nhờ binh hùng tướng mạnh
mà thắng trận; sức mạnh nào cứu được anh hùng.
17 Lúc lâm nguy chiến mã thành vô dụng— dù mạnh
đến đâu cũng chẳng giải thoát được ai. **18** Nhưng
mắt Chúa Hằng Hữu nhìn người tin kính và người
trông mong đức nhân từ không phai tàn của Ngài.
19 Chúa giải thoát họ khỏi chết và cho họ sống sót
qua cơn đói kém. **20** Chúng con trông đợi Chúa Hằng
Hữu. Đấng cứu hộ, khiên thuẫn chở che. **21** Lòng
chúng con hân hoan trong Chúa, vì chúng con tin
cậy Danh Thánh Ngài. **22** Nguyện tình thương Chúa
Hằng Hữu bao phủ chúng con, như chúng con hằng
hy vọng nơi Ngài.

34 (Thơ của Đa-vít, lúc người giả điên trước mặt
Vua A-bi-mê-léc và bị đuổi đi) Tôi luôn luôn
chúc tụng Chúa Hằng Hữu, miệng tôi chỉ biết ca ngợi
Ngài. **2** Tôi sẽ khoe mọi ân lành của Chúa Hằng Hữu;
cho người khốn khó nghe và vui mừng. **3** Hãy cùng
tôi tôn vinh Chúa Hằng Hữu; chúng ta hãy suy tôn
Danh Ngài. **4** Tôi tìm kiếm Chúa Hằng Hữu và Ngài
đáp ứng. Ngài giải thoát tôi khỏi cảnh hãi hùng. **5** Ai
ngửa trông nơi Chúa được Ngài chiếu sáng, mặt tươi
vui, không hổ thẹn cúi đầu. **6** Người cùng khổ này
kêu xin, và Chúa Hằng Hữu lắng nghe, Ngài giải cứu
người khỏi hoạn nạn. **7** Vì thiên sứ của Chúa Hằng
Hữu là người canh giữ; đóng trại chung quanh và
giải cứu người kính thờ Chúa. **8** Hãy nếm thử cho
biết Chúa Hằng Hữu là thiện lành. Phước cho người
ẩn náu nơi Ngài! **9** Các người thánh, hãy kính sợ
Chúa Hằng Hữu, vì người kính sợ Chúa chẳng thiếu
thốn bao giờ. **10** Dù sư tử tơ có khi thiếu thốn và
đói, nhưng người tìm kiếm Chúa Hằng Hữu chẳng
thiếu điều lành nào. **11** Các con, hãy đến nghe ta, ta
sẽ dạy các con sự kính sợ Chúa Hằng Hữu. **12** Có
ai là người yêu thích cuộc đời, muốn sống lâu dài,
hạnh phúc? **13** Phải giữ miệng lưỡi mình, đừng nói
lời độc hại, dối gian! **14** Phải tránh xa điều ác và làm
việc lành. Hãy tìm kiếm hòa bình, và theo đuổi nó.
15 Vì mắt Chúa Hằng Hữu nhìn người công chính; tai
Ngài nghe tiếng họ kêu cầu. **16** Chúa Hằng Hữu đối
nghịch người ác; xóa kỷ niệm họ trên thế gian. **17**
Người công chính kêu xin, Chúa lắng nghe. Ngài giải
thoát họ khỏi mọi gian khổ. **18** Chúa Hằng Hữu ở gần
người có lòng tan vỡ; Ngài cứu người biết hối hận ăn

năn. **19** Người công chính gặp nhiều tai nạn, nhưng
Chúa Hằng Hữu cho tai qua nạn khỏi. **20** Chúa Hằng
Hữu giữ gìn xương cốt người công chính; không
để cho một cái nào phải gãy! **21** Tai ương đến tiêu
diệt người ác, ai ghét người ngay bị Chúa phạt. **22**
Nhưng Chúa Hằng Hữu chuộc người phục vụ Chúa.
Người nào ẩn núp nơi Chúa không bị lên án.

35 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu ôi, xin tranh
cãi cùng người tranh cãi lại con. Ra tay chiến
đấu chống người chiến đấu hại con. **2** Xin cầm khiên
mộc, đứng lên đến cứu giúp con. **3** Xin lấy giáo và
lao cản đường người đuổi con. Xin nói với tâm hồn
con: "Ta sẽ cho con chiến thắng!" **4** Cho người tìm
giết con ê chề nhục nhã; người mưu hại con lui
bước và hổ thẹn. **5** Xin thiên sứ của Chúa Hằng Hữu
đuổi xua họ— như trấu rơm trong gió tơi bời **6** Cho
đường họ tối tăm, trơn trợt, khi thiên thần của Chúa
Hằng Hữu đuổi theo họ. **7** Họ giăng lưới hại con vô
cớ không lý do, đào hố săn người. **8** Nguyện họ gặp
tai ương khủng khiếp! Bị diệt vong trong bẫy họ gài!
Và sa vào hố họ đào cho con. **9** Con hân hoan trong
Chúa Hằng Hữu, mừng rỡ vì Ngài giải cứu con. **10**
Mỗi xương cốt trong thân thể con ngợi tôn Chúa:
"Chúa Hằng Hữu ôi, ai sánh được với Ngài?" **11** Bọn
chứng gian tiến lên cật vấn, những việc con không
biết không làm. **12** Họ lấy ác báo trả việc lành. Tâm
hồn con đơn côi, bất hạnh. **13** Thế mà khi chúng
bệnh hoạn, con mặc áo gai, khắc khổ, nhịn ăn vì
họ, nhưng lời cầu thay chưa được đáp ứng. **14** Con
khóc chúng như anh em, bạn thiết, cúi đầu buồn bã
như than khóc mẹ. **15** Thế mà khi con khốn đốn,
họ liên hoan cáo gian lúc con vắng mặt. Bêu riếu
con không ngừng. **16** Như bọn vô đạo, họ chế nhạo
con; họ nghiến răng giận dữ chống lại con. **17** Chúa
Hằng Hữu ôi, Chúa cứ lặng nhìn đến bao giờ? Xin
cứu con khỏi bị diệt vong. Rút mạng sống con khỏi
nanh vuốt sư tử. **18** Con sẽ cảm tạ Chúa giữa đại
hội. Ca tụng Chúa trước tất cả chúng dân. **19** Xin
chớ để kẻ thù reo vui, người vô cớ thù ghét con,
nheo mắt trêu chọc. **20** Vì họ không nói lời hòa hảo,
nhưng âm mưu lừa gạt lương dân. **21** Họ la to: "Ha!
Ha! Chính chúng ta đã thấy tận mắt!" **22** Chúa Hằng
Hữu ôi, Ngài biết mọi việc. Xin đừng yên lặng. Xin
đừng rời bỏ con, lạy Chúa. **23** Xin thức giấc! Xin trỗi
dậy bênh vực con! Xin tranh cãi cho con, Đức Chúa
Trời con và Chúa con. **24** Xin Chúa Công Chính xét
xử công minh, đừng để họ reo mừng đắc thắng. **25**
Đừng để họ nói rằng: "Hay quá, việc xảy ra như ta
ao ước! Bây giờ ta đã nuốt gọn nó rồi!" **26** Nguyện
những ai vui mừng khi con khốn đốn bị hổ thẹn và
bối rối. Nguyện những ai khoác lác kiêu căng sẽ mặc
lấy nhục nhã và thẹn thùng. **27** Những ai mong con
được minh oan, xin cho họ reo vui không dứt tiếng:
"Chúa Hằng Hữu thật vĩ đại, Ngài vui lòng ban sự
thịnh vượng cho đầy tớ Ngài." **28** Lưỡi con sẽ nói
về đức công chính của Chúa, và suốt ngày ca tụng
Thánh Danh.

36 (Thơ của Đa-vít, đầy tớ Chúa, soạn cho nhạc
trưởng) Một lời nói trong lòng tôi về tội lỗi
của người ác rằng: Nó không để tâm đến việc kính
sợ Đức Chúa Trời. **2** Nó chỉ lo tâng bốc bản thân, đến
nỗi không thấy tội cũng không ghét tội. **3** Miệng
lưỡi nó đầy lời xảo trá, không chút khôn ngoan,
chẳng tốt lành. **4** Nằm trên giường tính toan điều
ác, quyết tâm theo con đường gian trá, không từ bỏ
hành vi sai trái. **5** Chúa Hằng Hữu ôi, lượng nhân từ
bao la trời biển; lòng thành tín vượt quá mây ngàn.
6 Đức công chính sừng sững non cao, sự xét đoán
sâu hơn vực thẳm. Ngài bảo tồn loài người, loài vật,
lạy Chúa Hằng Hữu. **7** Lòng nhân từ Chúa quý biết
bao, ôi Đức Chúa Trời! Con cái loài người nương tựa
mình dưới bóng cánh của Ngài. **8** Được thỏa mãn
thức ăn dư dật trong nhà Chúa, uống nước sông
phước lạc từ trời. **9** Vì Chúa chính là nguồn sống và
ánh sáng soi chiếu chúng con. **10** Xin cứ thương yêu
người biết Chúa; xử công minh với người ngay thật.
11 Xin đừng cho người kiêu ngạo giẫm chân con hay
người ác xô đùa con xuống hố. **12** Kìa! Người làm ác
ngã rạp! Họ bị xô ngã không trở dậy nổi.

37 (Thơ của Đa-vít) Đừng bực tức vì người bất
lương hay ghen tị người làm điều phi pháp.
2 Vì họ sẽ như cỏ héo úa. Và tàn tạ như cỏ xanh
bị cắt. **3** Hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu và làm điều
thiện. Hãy ở trong xứ và vui hưởng cỏ xanh yên
lành. **4** Hãy vui thỏa trong Chúa Hằng Hữu, Ngài sẽ
cho ngươi điều ước mơ. **5** Hãy giao phó mọi việc cho
Chúa Hằng Hữu. Hết lòng tin cậy Ngài, Ngài sẽ giúp
đỡ ngươi. **6** Ngài sẽ khiến sự công chính ngươi tỏa
sáng như rạng đông, và công lý ngươi chiếu sáng
như ban trưa. **7** Hãy yên lặng trước Chúa Hằng Hữu,
và bền lòng chờ đợi Ngài. Đừng bực bội vì người ác
thành công, khi họ thực hiện mưu sâu kế độc. **8**
Hãy kìm hãm cơn nóng nảy! Hãy xoay khỏi cơn giận
cuồng! Đừng để mất sự bình tĩnh— vì nó dẫn con
vào điều ác! **9** Vì người ác rồi sẽ bị diệt vong, còn ai
trông chờ Chúa Hằng Hữu sẽ hưởng được đất. **10**
Chẳng bao lâu, người ác sẽ biến mất. Dù muốn tìm,
cũng chẳng bao giờ thấy. **11** Nhưng người khiêm nhu
sẽ thừa hưởng đất đai và sẽ sống trong cảnh thái
bình. **12** Người ác âm mưu hại người tin kính; họ
giận dữ nghiến răng với người. **13** Nhưng Chúa cười
nhạo chúng, vì Ngài biết ngày tàn chúng đã gần. **14**
Người ác tuốt gươm và giương cung để hại người

nghèo thiếu và cùng khốn, và giết người làm điều
ngay thẳng. 15 Nhưng gươm sẽ đâm ngược vào tim
họ, và cung tên họ cũng sẽ gãy tan. 16 Chút đỉnh tài
vật của người tin kính, còn quý hơn của cải dư dật
của nhiều người ác. 17 Vì tay người ác sẽ gãy nát,
nhưng Chúa Hằng Hữu nâng đỡ người hiền lương.
18 Chúa Hằng Hữu biết số ngày người thiện lành,
Ngài cho họ cơ nghiệp vĩnh cửu. 19 Trong ngày tai
họa họ không héo hắt; giữa nạn đói kém vẫn no đủ.
20 Nhưng người ác sẽ hư mất. Những kẻ thù của
Chúa Hằng Hữu sẽ như hoa ngoài đồng— chúng sẽ
tàn rụi và tan như mây khói. 21 Người ác mượn mà
không bao giờ trả, nhưng người tin kính rộng lòng
cho không. 22 Ai được Chúa Hằng Hữu ban phước sẽ
thừa hưởng đất đai; Còn Ngài nguyền rủa ai thì nấy
họ sẽ bị tiêu diệt. 23 Chúa Hằng Hữu xếp đặt bước đi
của người tin kính, Ngài ưa thích đường lối người.
24 Dù vấp chân, họ cũng không té ngã, vì có Chúa
Hằng Hữu giữ họ trong tay. 25 Trước kia tôi còn trẻ,
nay đến tuổi già. Tôi chưa thấy Chúa bỏ rơi người
công chính hoặc để con cháu họ đi ăn mày. 26 Họ
luôn luôn rộng rãi cho vay, dòng dõi họ hưởng đầy
ơn phước. 27 Người bỏ điều ác và làm điều lành, thì
sẽ sống trên đất mãi mãi. 28 Vì Chúa Hằng Hữu yêu
công lý, nên sẽ không từ bỏ người thánh của Ngài.
Chúa sẽ bảo vệ họ luôn luôn, còn dòng dõi người ác
bị diệt vong. 29 Người tin kính sẽ thừa hưởng đất
đai, và sống tại đó mãi mãi. 30 Người tin kính nói lời
khôn ngoan; miệng lưỡi luôn thật thà đoan chính, 31
Người gìn giữ luật pháp Đức Chúa Trời trong lòng, sẽ
bước đi vững vàng. 32 Những người ác rình rập đợi
chờ, tìm phương giết người công chính, 33 Nhưng
Chúa Hằng Hữu không để họ được thành công, cũng
không để người bị kết tội khi bị đem ra xét xử. 34
Hãy chờ đợi Chúa Hằng Hữu. Vâng giữ đường lối
Ngài, Ngài sẽ nhắc ngươi lên, cho ngươi thừa hưởng
đất đai, ngươi sẽ thấy người ác bị hủy diệt. 35 Ta đã
chứng kiến người độc ác, bạo tàn thịnh vượng như
cây xanh tươi trong đất tốt 36 Nhưng chẳng bao lâu
qua đi, không còn nữa! Ta tìm kiếm, nhưng chẳng
thấy họ đâu! 37 Hãy nhìn người thiện hảo và ngay
lành, cuộc đời họ kết thúc trong bình an. 38 Còn
người phạm tội ác cùng nhau bị diệt; họ đâu còn con
cháu, tương lai. 39 Chúa Hằng Hữu cứu người tin
kính; Ngài là nơi ẩn trú lúc gian nan. 40 Chúa Hằng
Hữu đưa tay cứu giúp, giải thoát họ khỏi phường ác
gian. Chúa cứu họ, vì họ nương náu nơi Ngài.

38 (Thơ của Đa-vít, để tưởng nhớ) Lạy Chúa Hằng
Hữu, xin đừng quở trách con trong cơn giận,
lúc Ngài thịnh nộ, xin chớ sửa phạt con. 2 Mũi tên
Chúa bắn sâu vào thịt, bàn tay Ngài đè nặng trên
con. 3 Vì Chúa giận, thân con yếu ớt; do tội con,
xương cốt mỏi mòn. 4 Tội ác con ngập đầu— nặng nề
đè bẹp cả tâm thân, 5 Vết thương lòng lở loét thối
tha, vì khờ dại đòn roi con chịu. 6 Con cúi mặt khom
mình trong tủi nhục. Phiền muộn ngày đêm rục cõi
lòng. 7 Đòn vọt, lưng con đau như bỏng, những lằn
roi cày nát thịt da. 8 Con gập người, kiệt lực, nhược
suy. Vì đau đớn nát lòng, con rên rỉ. 9 Chúa Hằng
Hữu ôi, Chúa biết mọi điều con ao ước; tiếng thở
than chẳng giấu được Ngài. 10 Tim đập dồn, sức tàn
lực kiệt, đôi mắt lòa, bóng tối tràn lan. 11 Bạn hữu,
thân sơ đều lảng tránh. Gia đình thân thích cũng
dang xa. 12 Người săn mạng lo chăng bẫy lưới. Bọn
ác nhân mưu kế hại người. Suốt ngày lo tính chuyện
dối gian. 13 Con như người điếc, chẳng nghe, chẳng
biết, như người câm, không mở miệng. 14 Phải, con
như người điếc chẳng nghe, miệng không có lời đối
đáp. 15 Lạy Chúa Hằng Hữu, con đang trông đợi.
Xin đáp lời, lạy Chúa, Đức Chúa Trời con. 16 Con
cầu nguyện: "Xin đừng để kẻ thù con hả hê hay vui
mừng vì chân con trượt ngã." 17 Con kiệt lực, chân
không đứng vững, nỗi đau thương đeo đẳng không
rời. 18 Con xưng ra tội lỗi con; con ăn năn thống hối
về những việc con đã làm. 19 Quân thù đông vây bọc
trong ngoài, người vô cớ ghét con chẳng hiếm. 20
Họ lấy điều dữ trả điều lành cho con, chỉ vì con làm
theo ý Chúa. 21 Lạy Chúa Hằng Hữu, xin chớ bỏ rơi
con. Đức Chúa Trời của con, xin đừng ngoảnh mặt.
22 Xin mau cứu giúp con, Lạy Chúa Hằng Hữu, Đấng
Cứu Rỗi con.

39 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng Giê-đu-
thun) Tôi tự nhủ: "Tôi sẽ cố giữ gìn nếp sống,
giữ cho miệng lưỡi không sai phạm, và khi người ác
xuất hiện, tôi bịt chặt miệng như phải ngậm tăm." 2
Nhưng khi tôi âm thầm, câm nín— việc phải cũng
chẳng nói ra— thì nỗi đau xót trào dâng. 3 Lòng bồn
chồn nóng nảy, như lửa đốt cháy thiêu lúc trầm mặc
đăm chiêu. Tôi liền mở miệng: 4 "Chúa Hằng Hữu ôi,
xin cho con biết hồi chung kết. Đời con thắm thoắt
được bao lâu— thân phận mong manh đến bực nào.
5 Đời con dài lắm độ gang tay, khác chi hư không
trước mặt Chúa; đời người đều ví như hơi thở." 6
Chúng con chập chờn như chiếc bóng, chen chúc lợi
danh trò ảo mộng, tiền tài tích trữ để cho ai. 7 Lạy
Chúa, có ai đáng cho con hy vọng? Hy vọng con chỉ
đặt nơi Ngài. 8 Xin cứu con khỏi mọi điều vi phạm.
Đừng để người ngu si sỉ nhục. 9 Miệng con vẫn khép
chặt, lặng yên. Vì Chúa đã khiến nên như vậy. 10 Xin
Chúa thương, ngừng tay đánh phạt! Vì con kiệt sức
và mỏi mòn. 11 Khi Chúa quở trách trừng phạt ai vì
tội lỗi, Ngài làm cho ước vọng họ phai tàn. Thật đời
người chỉ là hơi thở. 12 Chúa Hằng Hữu ôi, xin nghe
lời con khẩn nguyện! Xin lắng tai nghe tiếng kêu

van! Đừng thờ ơ khi lệ con tuôn tràn. Vì con chỉ là kiều dân— phiêu bạt khắp mọi miền, là lữ hành như tổ phụ con. **13** Xin Chúa tha tội để con phấn khởi, vui tươi trước khi con qua đời và không còn nữa!

40 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Tôi kiên nhẫn đợi chờ Chúa Hằng Hữu cứu giúp, Ngài cúi xuống nghe tiếng tôi kêu xin. **2** Ngài cứu tôi từ lòng hố diệt vong, đem tôi lên khỏi vũng bùn lầy. Ngài đặt chân tôi trên vầng đá và cho bước tôi vững vàng. **3** Ngài cho tôi một bài hát mới, để tôi ca ngợi Đức Chúa Trời chúng ta. Nhiều người sẽ thấy và kinh sợ. Họ sẽ đặt lòng tin cậy trong Chúa Hằng Hữu. **4** Phước cho người tin cậy Chúa Hằng Hữu, không khuất phục trước người kiêu căng, không về phe với bọn thờ thần tượng. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, công ơn kỳ diệu vẫn trường tồn. Lòng ưu ái Ngài còn muôn thuở. Chẳng thần nào sánh được với Ngài. Nếu con muốn nhắc ân huệ, thật quá nhiều, không sao đếm xuể. **6** Chúa chẳng thích lễ vật, sinh tế. Ngài chỉ muốn con nhất mực vâng lời, Chúa không đòi lễ thiêu chuộc tội. **7** Con xin xác nhận: "Này, con đến. Trong Kinh Sách đã chép về con. **8** Lạy Đức Chúa Trời, con hoan hỉ làm theo ý Chúa, luật pháp Ngài ghi khắc tận tâm can." **9** Con đã rao truyền cho dân Chúa về công chính của Ngài. Thật con không thể nào nín lặng âm thầm, như Ngài đã biết, lạy Chúa Hằng Hữu. **10** Con không giấu tin mừng của Chúa trong lòng con; nhưng công bố đức thành tín và sự cứu rỗi của Ngài. Con đã nói với mọi người giữa hội chúng về tình thương và thành tính của Ngài. **11** Chúa Hằng Hữu, xin tiếp tục thương xót, khoan nhân. Xin bảo vệ con trong chân lý của Ngài. **12** Tai họa chung quanh con— nhiều vô kể! Tội con ngập đầu, đâu dám ngước nhìn lên. Chúng nhiều hơn tóc trên đầu con. Khiến con mất hết lòng can đảm. **13** Chúa Hằng Hữu ôi, xin giải thoát con! Xin mau mau đến cứu giúp con. **14** Xin cho người săn mạng con phải bối rối và hổ thẹn. Xin cho kẻ vui về hoạn nạn của con phải cúi đầu trơ trẽn. **15** Xin cho họ khiếp đảm vì tủi thẹn, vì họ nói: "Ha! Chúng ta đã bắt được hắn!" **16** Nguyện những người tìm kiếm Chúa tràn ngập hân hoan và mừng rỡ trong Ngài. Nguyện những ai yêu mến sự cứu rỗi của Chúa luôn nói rằng: "Chúa Hằng Hữu thật vĩ đại!" **17** Thân phận con nghèo hèn, thiếu thốn, nhưng Chúa vẫn hết lòng ưu ái, thương yêu. Ngài là Đấng giúp đỡ và giải cứu con. Lạy Đức Chúa Trời con, xin đừng trì hoãn.

41 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Phước cho ai giúp người khốn khó! Chúa Hằng Hữu sẽ giải cứu lúc lâm nguy. **2** Chúa Hằng Hữu bảo vệ họ và che chở mạng sống họ. Ngài cho họ được phước trên đất và không để rơi vào bẫy kẻ thù. **3** Lúc ốm đau có Chúa Hằng Hữu giữ gìn, giường bệnh thành nơi Chúa viếng thăm. **4** Tôi kêu xin: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót. Xin chữa lành con, vì con đã phạm tội chống nghịch Chúa." **5** Kẻ thù tôi nói những lời độc địa về tôi. Họ hỏi: "Chừng nào hắn qua đời, bao giờ tên tuổi hắn mai một?" **6** Người thăm hỏi dùng lời dịu ngọt, bao ý gian chứa chất trong lòng, chờ lúc ra ngoài mới rêu rao. **7** Bọn ghét tôi xì xào bàn tán, mong cho điều bất hạnh đến cùng tôi. **8** Họ nói: "Nó nhiễm ác tật rồi; sẽ nằm luôn không dậy nữa đâu!" **9** Bạn chí thân, từng chia mẩu bánh, cũng trở lòng, quay gót nghịch tôi. **10** Chúa Hằng Hữu ôi, xin thương xót. Xin nâng con dậy, cho con được báo trả! **11** Thấy kẻ địch không thắng hơn con, con biết mình được Chúa hài lòng. **12** Chúa hộ trì con vì con vô tội, cho con đứng trước mặt Ngài luôn. **13** Chúc tụng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, từ muôn đời trước đến muôn đời sau. A-men! A-men!

42 (Giáo huấn ca của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng) Như nai khát khao tìm suối nước, linh hồn con mơ ước Đức Chúa Trời. **2** Hồn linh con khao khát Đấng Vĩnh Sinh, bao giờ con được đi gặp Chúa? **3** Thức ăn của con ngày đêm là dòng lệ, khi kẻ thù suốt ngày mỉa mai: "Đức Chúa Trời của ngươi ở đâu?" **4** Nhớ xưa con cùng cả đoàn người hành hương đến nhà Đức Chúa Trời, giữa những tiếng hoan ca cảm tạ, người dự lễ đông vui! Giờ nhớ lại những điều ấy lòng con tan nát xót xa. **5** Hồn ta hỡi, sao còn buồn bã? Sao còn bối rối trong ta? Cứ hy vọng nơi Đức Chúa Trời! Ta sẽ còn ngợi tôn Chúa— Đấng Cứu Rỗi và Đức Chúa Trời của ta! **6** Khi hồn con thất vọng, con nhớ Chúa, dù ở Giô-đan, Núi Hẹt-môn, hay Núi Mi-sa, con vẫn nhớ Ngài. **7** Vực thẳm gọi nhau trong thác lũ ầm ầm, sóng thần lớp lớp phủ tràn thân xác. **8** Tình thương Chúa Hằng Hữu vẫn phủ con khi ngày đến, và ban đêm, con dâng tiếng ngợi ca Ngài, như lời nguyện cầu Đức Chúa Trời của đời con. **9** Con kêu khóc: "Lạy Đức Chúa Trời, Vầng Đá của con. Sao Ngài nỡ quên con? Sao con phải đau buồn vì kẻ thù áp đảo?" **10** Xương cốt con như gãy vụn. Họ suốt ngày mỉa mai: "Đức Chúa Trời ngươi ở đâu?" **11** Hồn ta hỡi, sao còn buồn bã? Sao mãi bối rối trong ta? Ta sẽ đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời! Ta sẽ còn ngợi tôn Chúa— Đấng Cứu Rỗi và Đức Chúa Trời của ta!

43 Lạy Đức Chúa Trời! Xin xét xử cho con. Xin biện hộ cho con chống lại dân vô đạo. Xin giải cứu con khỏi người lừa đảo xấu xa. **2** Vì Ngài là Đức Chúa Trời, là đồn lũy kiên cố của con. Sao nỡ khước từ con? Sao con phải đau buồn vì kẻ thù áp bức? **3** Xin chiếu rọi thần quang chân lý; để soi đường

dẫn lối cho con. Xin dìu dắt con lên núi thánh, đến nơi Ngài ngự. **4** Con sẽ vào trước bàn thờ Đức Chúa Trời, đến với Đức Chúa Trời—là niềm vui và hạnh phúc của con. Con sẽ ca ngợi Chúa bằng tiếng hạc cầm. Ôi lạy Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của con! **5** Hồn ta hỡi, sao còn buồn bã? Sao vẫn còn bối rối trong ta? Ta sẽ đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời! Ta sẽ còn ngợi tôn Chúa— Đấng Cứu Rỗi và Đức Chúa Trời của ta.

44 (Giáo huấn ca của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng) Lạy Chúa, tai chúng con đã nghe lời tổ phụ kể, những việc vĩ đại Chúa làm ngày xưa. **2** Tay Chúa đánh đuổi nhiều dân tộc, nhưng định cư ông cha chúng con; hủy diệt nhiều nước, nhưng cho tổ tiên chúng con phát triển. **3** Họ không nhờ gươm chiếm đất, thắng trận không do sức mạnh của bàn tay. Nhưng họ chỉ nhờ tay Chúa, nhờ cánh tay và Thiên nhan rạng ngời của Ngài; chỉ vì Chúa rủ lòng thương họ. **4** Lạy Chúa là Vua Cao Cả, xin ban chiến thắng cho nhà Gia-cốp. **5** Nhờ sức Chúa chúng con đẩy lui quân địch xâm lăng. Nhân danh Chúa, chúng con chà đạp người chống nghịch. **6** Con không ỷ lại nơi cung đồng, tên sắt, lưỡi gươm con cũng không chiến thắng được ai. **7** Nhưng Chúa giúp chúng con đánh bại kẻ thù, bọn ghét con phải cúi đầu nhục nhã. **8** Chúng con mãi mãi tự hào về Chúa, và ca tụng thánh Danh suốt đời. **9** Nhưng ngày nay Chúa khước từ, và hạ nhục chúng con, không còn ra trận với quân đội chúng con. **10** Để chúng con lùi bước trước quân thù, cho chúng cướp sạch của chúng con. **11** Chúa bỏ mặc chúng con cho bị vồ xé như chiên, để chúng con lưu tán trong các nước. **12** Chúa bán dân Ngài rẻ như bèo bọt, bán mà chẳng lợi lộc gì. **13** Chúa khiến lân bang có cớ phỉ nhổ chúng con, khiến người láng giềng có đề tài nhạo báng chúng con. **14** Chúa khiến chúng con bị châm biếm giữa các nước, chúng lắc đầu khi thấy chúng con. **15** Suốt ngày dài con mang tủi hổ, nhục nhã ghi sâu những vết hằn. **16** Vẳng bên tai, lời sỉ nhục, mắng la, vì kẻ thù địch quyết tâm báo oán. **17** Dù chúng con tín trung cùng giao ước, không phút nào quên Chúa Toàn Năng, nhưng hoạn nạn sao vẫn đến gần. **18** Lòng chúng con không hề dời đổi, chân chẳng hề tẻ tách đường Ngài. **19** Dù bị Ngài đánh tan nơi tử địa, cho lạc vào bóng tối tử vong. **20** Nếu chúng con quên Danh Thánh Chúa, hoặc đưa tay cầu cứu tà thần, **21** hẳn Đức Chúa Trời đã khám phá ra lập tức, vì Ngài biết rõ lòng thế nhân. **22** Vì Chúa, mạng sống chúng tôi bị đe dọa suốt ngày; chúng tôi chẳng khác gì bầy chiên tại lò thịt. **23** Lạy Chúa, lẽ nào Ngài ngủ? Xin thức tỉnh! Xin đừng bỏ chúng con mãi mãi. **24** Sao Chúa đành che mặt giấu tay, Chúa đâu quên hoạn nạn người cùng bần? **25** Chúng con bị hạ xuống hàng cát bụi, xác thân này dính sát dưới bùn đen. **26** Xin Chúa vùng dậy, ra tay tiếp cứu, giải thoát chúng con vì tình yêu bất biến của Ngài.

45 (Giáo huấn ca của con cháu Cô-ra, theo điệu "Hoa huệ") Tâm hồn ta xúc động với lời hay ý đẹp, cảm tác bài thơ ca tụng đức vua, lưỡi tôi thanh thoát như ngọn bút của một văn tài. **2** Vua là người cao quý nhất, môi miệng đầy ân huệ đượm nhuần; Đức Chúa Trời ban phước cho người mãi mãi. **3** Ôi đấng anh hùng! Xin đeo gươm báu, mặc uy nghiêm, vinh quang rạng ngời. **4** Trong uy nghi chiến thắng, cưỡi xe lướt tới, vì chân lý, khiêm nhường, và thánh thiện, tay phải vua thực hiện những công tác phi thường. **5** Mũi tên vua nhọn bén, hãy xuyên vào tim các vua quân nghịch, các dân tộc nghịch thù hãy ngã rạp dưới chân. **6** Lạy Chúa, ngôi nước vua bền vững đời đời, công chính là quyền trượng nước vua. **7** Vua yêu chuộng công bằng, ghét gian ác. Vì thế Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của vua đã cất nhắc vua, xức dầu hân hoan cho vua nhiều hơn các vua khác. **8** Áo vua ngào ngạt một dược, lô hội, và nhục quế. Từ cung điện ngà ngọc, đàn dây chúc tụng vua. **9** Các công chúa đứng trong hàng tôn quý. Hoàng hậu đứng bên phải vua, trang sức bằng vàng từ vùng Ô-phia! **10** Hỡi quý nương, hãy nghe lời thỉnh giáo. Hãy quên đi dân tộc, và nhà cha nàng. **11** Vua ái mộ nhan sắc nàng; hãy tôn kính người, vì là chúa của nàng. **12** Quý nương Ty-rơ sẽ cung hiến lễ vật cho con. Người quyền quý sẽ đến cầu cạnh ân huệ nơi con. **13** Công nương vinh hạnh tuyệt vời trong cung điện, vương bào nàng có dệt sợi vàng. **14** Trong y phục gấm vóc triều kiến vua, theo sau có các trinh nữ cùng ra mắt vua. **15** Đoàn mỹ nữ vào cung điện hân hoan và khoái lạc! **16** Các hoàng nam thay thế các tổ phụ. Được phong vương cai trị khắp đất nước. **17** Tôi sẽ làm cho hậu thế ghi nhớ danh tiếng vua. Nên các dân tộc sẽ chúc tụng vua mãi mãi.

46 (Thơ của con cháu Cô-ra, theo điệu A-la-mo, soạn cho nhạc trưởng) Chúa là nơi ẩn náu, và năng lực tôi, Ngài sẵn sàng phù hộ lúc gian nan. **2** Vì thế, tôi sẽ chẳng sợ hãi, lo âu, cho dù đất sụt, núi chìm vào lòng biển, **3** Dù biển gầm và sôi bọt, làm núi lay động vì nước dâng lên. **4** Có một dòng sông mang vui vẻ cho thành của Đức Chúa Trời, là nơi thánh của Đấng Chí Cao. **5** Đức Chúa Trời ngự giữa thành ấy; không thể bị hủy diệt. Vì từ rạng đông, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ. **6** Các dân tộc náo loạn, các vương quốc suy vi! Đức Chúa Trời lên tiếng, và đất tan chảy ra! **7** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ở với chúng ta, Đức Chúa Trời của Gia-cốp là thành lũy kiên cố. **8** Hãy đến, ngắm nhìn công tác Chúa Hằng

Hữu: Mặt đất tan nát vì tay Chúa đoán phạt. **9** Chúa
chấm dứt chiến tranh khắp hoàn vũ, Ngài bẻ cung,
đập tan gươm giáo, Chúa đốt rụi các chiến xa. **10**
"Hãy yên lặng, và nhìn biết Ta là Đức Chúa Trời! Ta
sẽ được tôn vinh giữa các dân. Ta sẽ được tôn cao
trên đất." **11** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ở với chúng
ta; Đức Chúa Trời của Gia-cốp là tường thành kiên
cố.

47 (Thơ của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng)
Hỡi muôn dân, hãy vỗ tay! Hãy reo mừng ca
ngợi Chúa. **2** Vì Chúa Hằng Hữu Chí Cao thật đáng
kinh sợ. Ngài là Vua lớn của cả hoàn vũ. **3** Ngài khắc
phục các dân tộc, đặt các quốc gia dưới chân chúng
ta. **4** Ngài chọn Đất Hứa cho cơ nghiệp đời đời của
chúng ta, con cháu Gia-cốp hãnh diện vì được Ngài
yêu mến. **5** Đức Chúa Trời ngự lên giữa tiếng reo
mừng rộn rã. Chúa Hằng Hữu ngự lên trong tiếng
kèn vang dội. **6** Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời, hãy hát
lên; hãy ca ngợi Vua chúng ta, hãy hát lên! **7** Vì Đức
Chúa Trời là Vua trị vì khắp đất. Hãy hát thi thiên
ngợi tôn Ngài! **8** Đức Chúa Trời cai trị trên các dân
tộc, Ngài ngự trên ngai chí thánh. **9** Người cao quý
trong các nước họp nhau như con dân Đức Chúa
Trời của Áp-ra-ham. Vì các vua trên đất thuộc quyền
Đức Chúa Trời. Ngài được tôn cao vô cùng khắp mọi
nơi.

48 (Thơ của con cháu Cô-ra) Chúa Hằng Hữu thật
vĩ đại, đáng tôn đáng kính, trong thành của
Đức Chúa Trời chúng ta, là nơi trên đỉnh núi thánh!
2 Núi thánh cao ngất, đẹp đẽ; là niềm vui của toàn
trái đất! Núi Si-ôn nổi bật trên đỉnh Sa-phan, là
thành của Vua Vĩ Đại! **3** Chính Đức Chúa Trời ngự
trong các thành lũy, Ngài chính là tường thành kiên
cố. **4** Kìa, các vua liên minh họp lại, cùng kéo quân
tiến đánh. **5** Nhưng họ sửng sốt, đứng nhìn, rồi
khiếp sợ bỏ chạy, **6** Tại đó, chúng run rẩy rụng rời,
đau đớn như đàn bà sắp sinh nở. **7** Chúa đánh tan
họ, như các chiến thuyền Ta-rê-si bị gió đông đánh
vỡ tan tành. **8** Những điều chúng tôi nghe về vinh
quang của thành, nhưng nay chúng tôi được thấy—
thành Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Đó là thành của
Đức Chúa Trời chúng tôi; Ngài bảo vệ thành thánh
muôn đời. **9** Lạy Đức Chúa Trời, trong Đền Thờ Ngài,
chúng con suy niệm về tình thương không dời đổi
của Chúa. **10** Lạy Đức Chúa Trời, như Danh Ngài,
tiếng ca ngợi Chúa vang đến tận cùng trái đất. Tay
phải Ngài tràn đầy vinh quang. **11** Núi Si-ôn, hãy
hớn hở. Thôn làng Giu-đa, hãy vui mừng vì sự công
bằng của Chúa. **12** Hãy đi đến và dạo quanh Si-ôn.
Hãy đếm các ngọn tháp. **13** Hãy nhìn kỹ các thành
lũy phòng vệ, ngắm xem các lâu đài, cung điện để
mai sau thuật lại cho hậu thế. **14** Chúa là Đức Chúa
Trời của chúng tôi mãi mãi, Ngài lãnh đạo chúng tôi
cho đến cuối cùng.

49 (Thơ của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng)
Hãy nghe đây, tất cả các dân tộc! Hỡi những
ai sống trên đất hãy chú ý! **2** Người sang hay hèn,
Người giàu hay nghèo—hãy lắng nghe! **3** Miệng tôi
sẽ nói lời khôn ngoan, từ tâm hồn tôi sẽ ban tri
thức. **4** Tôi sẽ lắng tai nghe nhiều châm ngôn, và
giải câu đố bí hiểm qua tiếng đàn hạc. **5** Tại sao ta
còn sợ ngày tai nạn khi kẻ thù lừa đảo vây quanh? **6**
Họ là người đặt lòng tin nơi của cải mình và khoe
khoang về sự giàu có dư tràn. **7** Không ai chuộc
được sinh mạng của người khác, hay trả tiền chuộc
mạng người cho Đức Chúa Trời. **8** Tiền chuộc mạng
quá đắt, biết giá nào trả đủ **9** để người ấy được sống
mãi mãi, và không thấy cái chết. **10** Con người sẽ
nhận thấy người khôn chết, người ngu dại và khờ
khạo cũng chết như nhau, để tài sản lại cho người
khác. **11** Mồ mả sẽ là nhà ở của họ mãi mãi, nơi cư
trú cho nhiều thế hệ. Dù đã lấy tên mình đặt cho tài
sản ruộng đất, **12** nhưng con người, dù vinh hoa
cũng chẳng lâu dài. Họ sẽ đi mất chẳng khác gì loài
dã thú. **13** Đó là số phận của những người tự phụ, và
những ai theo họ, vì chấp nhận lý thuyết của họ. **14**
Họ như đàn chiên bị định xuống âm phủ, sự chết sẽ
chăn giữ họ. Buổi sáng, người công chính sẽ quản trị
họ. Thân xác họ sẽ rữa nát trong nấm mồ, xa khỏi
những cung đền lộng lẫy. **(Sheol h7585)** **15** Nhưng, Đức
Chúa Trời sẽ chuộc linh hồn tôi khỏi âm phủ. Và
đem tôi lên với Ngài. **(Sheol h7585)** **16** Đừng kinh sợ
khi một người trở nên giàu có khi vinh hoa phú quý
hắn cứ gia tăng **17** Vì khi người ấy xuôi tay nhắm
mắt, chẳng đem theo được gì. Vinh hoa cũng chẳng
theo người xuống mồ; **18** Dù khi còn sống tự coi
mình là hạnh phúc, vì hưng thịnh, nên được đời ca
tụng. **19** Nhưng người sẽ về với các thế hệ đi trước
và mãi mãi không thấy được ánh sáng. **20** Người
được vinh hoa, lại thiếu hiểu biết; người cũng sẽ
chết như loài cầm thú.

50 (Thơ của A-sáp) Chúa Hằng Hữu, Đấng Toàn
Năng, là Đức Chúa Trời, và Ngài đã phán; Ngài
kêu gọi cả toàn cầu, từ khắp cõi đông, tây. **2** Từ Núi
Si-ôn, kinh thành đẹp đẽ tuyệt vời, Đức Chúa Trời
chiếu rực hào quang. **3** Đức Chúa Trời chúng ta
quang lâm, không lặng lẽ, âm thầm. Lửa ăn nuốt mọi
thứ trong đường Ngài, và bão tố gầm chung quanh
Chúa. **4** Ngài bảo trời đất làm nhân chứng khi Chúa
phán xét dân Ngài. **5** Ngài ra lệnh triệu tập đoàn dân
thánh, đã từng tế lễ, lập ước với Ngài. **6** Trời xanh
thắm tuyên rao Ngài công chính, Đức Chúa Trời sẽ
xét xử thế gian. **7** "Hỡi dân Ta, lắng nghe lời Ta nói.
Đây là chứng cớ Ta buộc tội ngươi, hỡi Ít-ra-ên: Ta

là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời của ngươi. **8** Ta
không trách các ngươi vì tế lễ, hoặc sinh tế thiêu
dâng hiến trên bàn thờ. **9** Nhưng Ta không cần bò
giữa trại, cũng chẳng đòi dê trong chuồng. **10** Vì tất
cả thú rừng thuộc về Ta, cũng như muông thú trên
nghìn đồi cao. **11** Ta quen biết từng con chim trên
các núi, và các loài thú nơi đồng xanh thuộc về Ta.
12 Nếu Ta đói, cũng không cần cho ngươi biết, vì Ta
làm chủ vũ trụ muôn loài. **13** Ta há ăn thịt bò tế lễ
chăng? Ta có uống máu dê non rồi sao? **14** Hãy dâng
lời tạ ơn làm tế lễ lên Đức Chúa Trời, trả điều khấn
nguyện cho Đấng Chí Cao. **15** Hãy kêu cầu Ta trong
lúc gian truân, Ta sẽ giải cứu con, và con sẽ tôn vinh
Ta." **16** Nhưng Đức Chúa Trời trách những người
gian ác: "Sao ngươi được trích dẫn các điều răn và
miệng ngươi luôn nhắc lời giao ước? **17** Ngươi vốn
ghét thi hành mệnh lệnh, bỏ sau lưng các huấn thị
Ta. **18** Thấy kẻ trộm, ngươi tán thành hành động của
chúng, ngươi đồng mưu với người ngoại tình. **19**
Miệng ngươi tuôn những lời ác độc, lưỡi ngươi thêu
dệt chuyện dối lừa, **20** Đặt chuyện cáo gian em ruột,
ngồi lê đôi mách hại anh mình. **21** Ngươi tác hại
người khi Ta thinh lặng; ngươi tưởng Ta bỏ mặc làm
ngơ. Nhưng đến ngày Ta sẽ quở phạt, đặt cáo trạng
ngay trước mặt ngươi. **22** Bọn người quên Chúa nên
lưu ý, kẻo Ta xé nát ngươi từng mảnh, không ai giải
cứu được. **23** Ai dâng lời cảm tạ làm tế lễ là tôn kính
Ta. Người nào theo đường ngay thẳng, Ta sẽ cho
thấy sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời."

51 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng khi Tiên
tri Na-than cảnh cáo Đa-vít về tội gian dâm với
Bát-sê-ba) Lạy Đức Chúa Trời, xin xót thương con, vì
Chúa nhân từ. Xin xóa tội con, vì Chúa độ lượng từ
bi. **2** Xin rửa sạch tì vít gian tà. Cho con thanh khiết
khỏi tội lỗi. **3** Con xưng nhận những điều vi phạm,
tội ác con trước mắt nào quên. **4** Con đã phạm tội
chống lại một mình Chúa; và làm điều ác đức ngay
trước mắt Ngài. Vì thế Chúa lên án là hoàn toàn
đúng, và Chúa phán xét rất công minh. **5** Con sinh ra
vốn người tội lỗi— mang tội từ khi mẹ mang thai. **6**
Chúa muốn tâm hồn con chân thật, Ngài sẽ dạy con
khôn ngoan trong sâu kín cõi lòng. **7** Xin tẩy con với
chùm kinh giới, rửa lòng con trắng trong như tuyết.
8 Xin cho con nghe lại tiếng hân hoan; xương cốt
con Chúa đã bẻ gãy— nay được hoan lạc. **9** Xin Chúa
ngoảnh mặt khỏi tội con đã phạm. Xóa ác gian sạch
khỏi lòng con. **10** Lạy Đức Chúa Trời, xin dựng trong
con tấm lòng trong sạch. Xin khôi phục trong con
một tâm linh ngay thẳng. **11** Xin đừng loại con khỏi
sự hiện diện Chúa, cũng đừng cất Thánh Linh Chúa
khỏi lòng con. **12** Xin phục hồi niềm vui cứu chuộc
cho con, cho con tinh thần sẵn sàng, giúp con đứng
vững. **13** Khi ấy, con sẽ chỉ đường cho người phản
loạn, và họ sẽ quay về với Chúa. **14** Xin tha con tội
làm đổ máu, lạy Đức Chúa Trời, Đấng cứu rỗi; để
lưỡi con ca ngợi đức công bằng của Chúa. **15** Lạy
Chúa, xin mở môi con, cho miệng con rao truyền lời
ca tụng. **16** Tế lễ có nghĩa gì với Chúa, dù con dâng
hiến mãi. Sinh tế thiêu Chúa có nhậm đâu. **17** Sinh
tế Chúa ưa thích là tâm hồn tan vỡ. Lạy Đức Chúa
Trời, lòng con tan vỡ thống hối ăn năn. **18** Xin vui
lòng cho Si-ôn phước hạnh; xin trùng tu tường lũy
Giê-ru-sa-lem; **19** Khi ấy, Chúa mới nhậm tế lễ công
chính, cùng sinh tế thiêu và các sinh tế. Rồi người ta
sẽ dâng bò đực trên bàn thờ của Chúa.

52 (Giáo huấn ca của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng
khi Đô-e người Ê-đôm đến báo Sau-lơ: "Đa-vít
vào nhà A-hi-mê-léc") Này, người mạnh sức, sao cả
ngày cứ khoe khoang việc ác? Người không nhớ sự
nhân từ của Đức Chúa Trời còn mãi sao? **2** Cả ngày
người âm mưu hủy diệt. Lưỡi ngươi không khác gì
dao cạo bén, làm điều tội ác và lừa dối. **3** Ngươi
thích làm ác hơn làm lành, chuộng dối trá hơn thành
thật. **4** Ngươi thích dùng lời độc hại, ngươi dối trá!
5 Nhưng Đức Chúa Trời sẽ khiến ngươi tàn bại. Ngài
sẽ kéo bật ngươi khỏi nhà, và nhổ ngươi khỏi chốn
nhân gian. **6** Người công chính sẽ nhìn và run sợ. Họ
sẽ cười và nói rằng: **7** "Hãy nhìn việc xảy ra cho
người mạnh mẽ, là người không nương cậy Đức
Chúa Trời. Chỉ cậy trông nơi tiền bạc của mình, và
giàu mạnh nhờ tiêu diệt người khác." **8** Nhưng, tôi
như cây ô-liu, tươi tốt trong nhà Đức Chúa Trời. Tôi
luôn nương nhờ lòng nhân từ Ngài. **9** Tôi sẽ ca ngợi
Chúa mãi, lạy Đức Chúa Trời, về những gì Chúa đã
làm. Tôi sẽ đặt hy vọng nơi Danh Chúa vì thật tốt
lành, tôi ca ngợi Chúa giữa những người thánh.

53 (Giáo huấn ca của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng,
theo điệu Ma-ha-la) Người ngu dại thầm nhủ:
"Không làm gì có Đức Chúa Trời." Chúng đều hư
hỏng và hành động gian ác, chẳng một ai làm điều
thiện lành! **2** Đức Chúa Trời từ trời cao, nhìn xuống
loài người; Ngài xem có ai khôn ngoan, hướng lòng
tìm kiếm Đức Chúa Trời. **3** Nhưng tất cả đều từ chối
Chúa; cùng nhau trở nên hư hỏng. Chẳng ai làm điều
thiện lành, dù một người cũng không! **4** Người gian
ác không bao giờ học hỏi sao? Chúng vồ xé dân Ta
như ăn bánh, và chẳng kêu cầu Đức Chúa Trời bao
giờ. **5** Chúng sẽ chìm trong khiếp sợ, kinh hoàng,
nơi chẳng có gì phải sợ. Đức Chúa Trời sẽ rãi rắc
xương cốt của những người hại con. Con làm chúng
hổ nhục, vì Đức Chúa Trời khinh bỏ chúng. **6** Ai sẽ
giải cứu cho Ít-ra-ên từ Núi Si-ôn? Khi Đức Chúa

Trời khôi phục dân Ngài, Gia-cốp sẽ reo vui, và Ít-ra-ên sẽ mừng rỡ.

54 (Giáo huấn ca của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn dây, khi người Xíp đến báo Sau-lơ: "Đa-vít đang trốn trong xứ chúng tôi") Lạy Đức Chúa Trời, xin cứu con vì Danh Chúa! Xin bảo vệ con với sức mạnh toàn năng. **2** Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe lời con khẩn nguyện. Xin lắng tai nghe lời kêu cầu của con. **3** Người xa lạ nổi lên chống đối; bọn bạo tàn tìm hại sinh mạng con. Họ chẳng lưu tâm đến Đức Chúa Trời. **4** Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng cứu giúp con. Chúa nâng đỡ nuôi dưỡng hồn con! **5** Theo đức thành tín, xin Ngài tiêu diệt. Báo trả công minh những kẻ ác thù. **6** Con tự nguyện dâng lên Ngài tế lễ; con sẽ luôn ca tụng Danh Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, vì Danh Chúa thật tốt lành, đẹp đẽ. **7** Chúa giải cứu con khỏi hết gian truân, trong khi con chứng kiến kẻ thù thất bại.

55 (Giáo huấn ca của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn dây) Lạy Đức Chúa Trời, xin lắng nghe con cầu nguyện. Xin đừng làm ngơ lời khẩn nài của con! **2** Xin Chúa nghe và đáp lời con, con bối rối, bồn chồn, và quẫn trí. **3** Khi nghe tiếng quân thù, khi đối diện cái nhìn của bọn gian ác. Họ tuôn đổ đau thương trên con, vì họ bắt bớ con trong cơn giận dữ. **4** Lòng con đau xót, hoang mang, như lạc bước sa chân vào chỗ chết. **5** Con khiếp sợ và run rẩy, nỗi kinh hoàng tràn ngập trên con. **6** Ước gì con có đôi cánh như bồ câu; cao bay xa chạy tìm đường an thân! **7** Để chạy thoát đi xa, ở tận vùng hoang mạc. **8** Con vội vàng tìm nơi ẩn náu— để lánh xa bão tố căm thù. **9** Lạy Chúa, xin khiến chúng hoang mang, cho ngôn ngữ bất đồng, vì thành phố đầy bạo động và tội ác. **10** Ngày đêm, họ lảng vảng quanh thành, dân cư bị loạn ly, gian khổ, **11** Tai ương, áp bức, hủy hoại khắp nơi, đường phố đầy hăm dọa và gian dối. **12** Giá tôi bị quân thù thách đố— thì tôi cũng ráng chịu. Hoặc địch thủ ra mặt tranh giành— tôi đã biết tìm đường lẩn tránh. **13** Nhưng người hại tôi chính là bạn thân, người gần gũi, ngang hàng với tôi. **14** Họ đã cùng tôi thân mật chuyện trò, chúng tôi cùng dự lễ nơi nhà Đức Chúa Trời. **15** Xin sự chết thình lình đến trên họ; khiến họ phải vào âm phủ, vì cưu mang gian ác trong lòng. **(Sheol h7585)** **16** Nhưng con kêu cứu Đức Chúa Trời, và được Chúa Hằng Hữu giải thoát. **17** Cả sáng, tối, lẫn trưa, lòng con luôn khẩn nguyện, và Chúa Hằng Hữu nghe tiếng con thở than. **18** Chúa giải cứu con và giữ con an toàn khi quân thù gây chiến với con. **19** Đức Chúa Trời, Đấng cai trị vĩnh viễn, sẽ lắng nghe và báo trả công minh. Kẻ thù con không thay đổi đường mình, cũng không biết kính sợ Đức Chúa Trời. **20** Bạn thân con phản bội bạn bè; họ bội ước điều mình đã hứa. **21** Ngoài miệng nói toàn lời êm ái, mà trong lòng thì chuẩn bị chiến tranh. Lưỡi đẩy đưa lời hứa hẹn hòa bình, nhưng thâm tâm lưỡi gươm trần giấu sẵn. **22** Hãy trao gánh nặng mình cho Chúa Hằng Hữu, và Ngài sẽ đỡ nâng, Ngài không để người tin kính bị vấp ngã. **23** Nhưng lạy Đức Chúa Trời, xin cho bọn người gian ác rơi xuống hố hủy diệt. Kẻ sát nhân và bọn dối trá sẽ chết yểu; còn riêng con, suốt đời tin cậy Ngài.

56 (Thơ của Đa-vít viết khi bị người Phi-li-tin bắt giữ tại thành Gát) Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con, vì kẻ thù đang đuổi gắt sau con. Hằng ngày họ theo sát tấn công con. **2** Ngày nào họ cũng săn đuổi, hung hãn xua quân tấn công con. **3** Những khi con sợ hãi, con sẽ nương cậy nơi Ngài. **4** Con ngợi tôn Đức Chúa Trời vì lời Ngài đã hứa. Con tin cậy Đức Chúa Trời, vậy tại sao con phải sợ lo? Có thể nào con người hại được con? **5** Suốt ngày họ bắt bẻ từng lời, vắt óc tìm phương kế giết hại con. **6** Họ luôn họp nhau, rình rập, theo con từng bước, nóng lòng giết hại con. **7** Xin đừng để họ thoát bất cứ vì lý do nào, lạy Đức Chúa Trời xin nổi giận tiêu diệt họ. **8** Xin Chúa ghi nhận tiếng con than thở, giữ nước mắt con trong chai của Ngài. Những giọt lệ này lẽ nào Ngài không ghi nhớ? **9** Kẻ thù con lập tức bị đẩy lui khi con kêu cầu Chúa. Con biết rõ rằng: Đức Chúa Trời ở bên cạnh con! **10** Con ngợi tôn Đức Chúa Trời vì lời Ngài đã hứa; Phải, con ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì lời Ngài phán hứa. **11** Con tin cậy Đức Chúa Trời, vậy tại sao con phải sợ lo? Có thể nào con người hại được con? **12** Lạy Đức Chúa Trời, con không quên những lời hứa nguyện, và dâng lên Ngài tế lễ tạ ơn. **13** Vì Chúa giải thoát con khỏi tay thần chết; giữ chân con khỏi ngã, nằm dài. Trước mặt Ngài cho con vững bước, lạy Đức Chúa Trời, ánh sáng Ngài là sự sống của con.

57 (Thơ Đa-vít viết trong hang đá khi bị Sau-lơ tầm nã, soạn cho nhạc trưởng) Xin thương xót con, lạy Đức Chúa Trời, xin Ngài thương xót! Con tin cậy Chúa, con nương náu nơi Ngài cho đến ngày tai qua nạn khỏi. **2** Con kêu van Đức Chúa Trời Chí Cao, Đức Chúa Trời, Đấng thực hiện mục đích của Ngài cho con. **3** Từ trời Ngài gửi đến sự cứu chuộc, khiến bọn áp bức con đều hổ thẹn. Đức Chúa Trời con tỏ lòng thành tín, yêu thương. **4** Linh hồn con lạc vào hang sư tử, giữa những con người giống như thú dữ, nhe nanh vuốt như tên, như giáo, ngọn lưỡi sắc bén tựa gươm dao. **5** Lạy Đức Chúa Trời, nguyện Ngài được tôn cao hơn các tầng trời! Nguyện vinh quang Chúa bao trùm trái đất. **6** Họ giăng lưới rình rập vây bắt. Con hoang mang cúi mặt âu sầu. Họ đào hầm hố mưu hại con, nhưng chính họ lại sa vào đó.

7 Lạy Đức Chúa Trời, lòng con kiên định; lòng con
kiên định. Con cất giọng chúc tạ, hoan ca. **8** Vùng
dậy, hồn ta hỡi! Đàn hạc ơi, trỗi nhạc lên đi. Để kêu
gọi bình minh thức giấc. **9** Lạy Chúa, con sẽ cảm tạ
Chúa giữa toàn dân, chúc tụng Danh Ngài giữa các
nước. **10** Vì lòng thương Ngài cao như các tầng trời;
Đức thành tín vượt trên các tầng mây. **11** Lạy Đức
Chúa Trời, nguyện Ngài được tôn cao trên các tầng
trời. Nguyện vinh quang Ngài tỏa lan khắp đất.

58 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Các
giới cầm quyền cũng nói chuyện công lý sao?
Các ông có xét xử chính trực chăng? **2** Không! Lòng
các ông chỉ tính chuyện bất công. Còn tay cân nhắc
hành động bạo tàn trong xứ. **3** Người ác vừa sinh ra
đã lầm lạc, từ trong lòng mẹ đã sai quấy và gian dối.
4 Họ phun nọc độc như rắn, họ như rắn hổ mang
không chịu lắng nghe, **5** phớt lờ tiếng người dụ rắn,
dù tiếng sáo huyền hoặc đến đâu. **6** Xin bẻ răng
loài rắn độc, lạy Đức Chúa Trời! Xin nhổ nanh vuốt
sư tử tơ, lạy Chúa Hằng Hữu! **7** Xin cho họ tan ra
như nước chảy. Xin khiến vũ khí của họ vô dụng
trong tay mình. **8** Như con sên rỉ nước tan dần, như
thai sinh non, không thấy ánh dương. **9** Đức Chúa
Trời sẽ quét sạch họ đi, cả già lẫn trẻ, nhanh hơn
nồi nước nóng trên đống lửa gai. **10** Người công
chính vui mừng khi được báo thù. Họ sẽ chùi chân
trong máu người ác. **11** Khi ấy người ta sẽ nói: "Thật
có phần thưởng cho người công chính sống vì Đức
Chúa Trời; thật có Đức Chúa Trời là quan tòa công
bằng trên đất."

59 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng khi
Sau-lơ sai người vây nhà để giết Đa-vít) Lạy
Đức Chúa Trời, xin giải thoát con khỏi tay quân thù
nghịch. Bảo vệ con giữa bọn người chống nghịch
con. **2** Xin cứu con khỏi phường gian ngoa; và bọn
người khát máu bạo tàn. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, họ
phục kích, rình rập, tụ tập những người hung dữ để
giết hại con, dù con không làm điều gì phạm pháp. **4**
Con không làm gì sai trái, họ vẫn chuẩn bị tấn công.
Xin Chúa tỉnh thức! Sẵn sàng phù hộ và tra xét. **5**
Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, Đức
Chúa Trời của Ít-ra-ên, xin trỗi dậy trừng phạt các
dân. Xin đừng thương xót bọn vô đạo bạo tàn. **6** Đến
tối, họ quay lại, gầm gừ như chó, hùng hổ kéo quanh
thành. **7** Miệng chửi rủa như gươm giáo; lời họ như
những thanh gươm. Họ châm chọc: Có ai nghe đâu
nào! **8** Nhưng Chúa Hằng Hữu nhạo cười chúng.
Ngài chế giễu các dân tộc. **9** Chúa là sức mạnh con;
con trông đợi Ngài giải cứu, vì Ngài, lạy Đức Chúa
Trời, là pháo đài kiên cố. **10** Đức Chúa Trời đón con
vào vòng tay từ ái, cho con vui mừng thấy số phận
người hại con. **11** Xin đừng giết họ vội, e dân con
quên bài học; nhưng xin dùng quyền năng phân tán,
đánh đổ họ. Lạy Chúa, là cái thuẫn phù hộ của chúng
con, **12** Tội của môi miệng chúng nó, tội của miệng
họ là cái lưỡi xảo quyệt, xin cho họ mắc bẫy kiêu
căng, vì lời nguyền rủa và dối gạt. **13** Xin hủy phá
trong cơn thịnh nộ! Xóa bôi họ trên mặt địa cầu! Rồi
cho cả thế giới biết rằng Đức Chúa Trời trị vì Gia-
cốp. **14** Đến tối, họ quay lại, gầm gừ như chó, hùng
hổ kéo quanh thành. **15** Chúng sục sạo tìm mồi đây
đó, rình suốt đêm vì bụng chưa no. **16** Nhưng con sẽ
ca ngợi sức mạnh Chúa. Mỗi buổi sáng, con sẽ hát
vang về lòng thương xót của Ngài. Vì Chúa là chiến
lũy kiên cố, là nơi bảo vệ con trong ngày hoạn nạn.
17 Lạy Đấng Sức Mạnh của con, con ca ngợi Ngài, vì
Ngài, lạy Đức Chúa Trời, là nơi ẩn náu. Đức Chúa
Trời đầy lòng thương xót.

60 (Giáo huấn ca của Đa-vít, khi quân Ít-ra-ên
đánh quân của hai Tướng A-ram Na-ha-ra-im
và A-ram Xô-ba; và trong trận phản công của Tướng
Giô-áp tại Thung lũng Muối, đánh bại 12.000 quân
Ê-đôm) Lạy Đức Chúa Trời, Ngài lìa bỏ chúng con.
Trong cơn giận, Chúa đuổi chúng con tản lạc, nay
xin cho chúng con quay về. **2** Chúa làm đất chấn
động, mặt đất nứt ra. Xin hàn gắn lại vì đất đổ vỡ. **3**
Chúa khiến dân chịu nhiều gian khổ, xây xẩm quay
cuồng như say rượu mạnh. **4** Nhưng những ai kính
sợ Chúa, được ban một ngọn cờ, để xổ tung ra chống
lại cung tên. **5** Để giải cứu dân Chúa yêu. Xin đáp lời
và đưa tay giúp họ chiến thắng. **6** Giữa nơi thánh
Đức Chúa Trời từng phán: "Lúc hân hoan, Ta chia
đất Si-chem, Ta sẽ đo đạc thung lũng Su-cốt. **7** Ga-la-
át là của Ta, và Ma-na-se cũng vậy. Ép-ra-im, mão trụ
Ta, sẽ cho ra những dũng sĩ. Giu-đa, quyền trượng
Ta, sẽ lập nên vua chúa. **8** Nhưng Mô-áp, bệ rửa
chân Ta, sẽ là đầy tớ Ta, Ta sẽ chùi chân Ta trên đất
Ê-đôm, và tại Phi-li-tin, Ta thổi kèn chiến thắng." **9**
Ai sẽ dẫn con vào thành lũy? Ai cho con chiến thắng
Ê-đôm? **10** Lạy Đức Chúa Trời, chẳng phải Ngài đã từ
bỏ chúng con sao? Lẽ nào Ngài không ra trận với đạo
quân của chúng con nữa? **11** Xin giúp chúng con
chống lại quân thù, vì loài người vô dụng, làm sao
giúp đỡ. **12** Nhưng nhờ Đức Chúa Trời, chúng con sẽ
chiến đấu anh dũng, vì dưới chân Chúa, quân thù
chúng con bị chà đạp.

61 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, dùng
đàn dây) Lạy Đức Chúa Trời, xin nghe con cầu
khẩn! Xin lắng nghe tiếng con kêu nài! **2** Từ tận
cùng trái đất, con van xin, khẩn nguyện, khi con
khốn cùng tan nát cõi lòng. Xin cho con tựa vầng
đá muôn đời. **3** Chúa vốn là nơi con trú ẩn, là tháp
kiên cố náu nương, khỏi quân thù. **4** Xin cho con
được sống mãi trong nơi thánh Ngài, đời đời nương

náu dưới cánh Ngài! **5** Vì Ngài nghe con cầu khẩn,
lạy Đức Chúa Trời. Chúa cho con chung cơ nghiệp
với người kính sợ Danh Chúa. **6** Chúa cho vua được
trường thọ! Nguyện vua mãi trị vì đời nọ đời kia! **7**
Trước mặt Đức Chúa Trời, người được sống mãi. Xin
chân lý, nhân từ bảo vệ vua. **8** Mãi mãi con sẽ ca
ngợi Danh Ngài, giữ trọn lời khấn hứa ngày đêm.

62 (Thơ của Đa-vít) Linh hồn tôi chỉ an nghỉ trong
Đức Chúa Trời, Ngài là cội nguồn sự cứu rỗi
tôi. **2** Chỉ có Chúa là tảng đá và sự giải cứu tôi. Ngài
là thành lũy tôi, tôi sẽ không bao giờ rúng động. **3**
Các anh trấn áp một người bao lâu nữa— hợp với
nhau để đánh đổ người, ngay cả khi người như
tường xiêu, giậu đổ sao? **4** Từ nơi cao họ hiệp nhau
lật đổ người. Họ chỉ thích dối trá. Ngoài miệng chúc
phước, nhưng trong lòng lại nguyền rủa. **5** Hồn ta
hỡi, chỉ an nghỉ trong Đức Chúa Trời, hy vọng ta chỉ
phát khởi từ Ngài. **6** Chỉ Ngài là vầng đá và sự cứu
rỗi của ta, là thành lũy vững bền ta nương dựa, ta sẽ
chẳng bao giờ nao núng. **7** Việc giải cứu và danh dự
của ta đều do Chúa. Ngài là vầng đá của sức mạnh, là
nơi trú ẩn an toàn của ta. **8** Hỡi chúng dân, hãy tin
cậy Chúa mãi mãi. Hãy dốc đổ lòng ra với Ngài, vì
Đức Chúa Trời là nơi trú ẩn của chúng ta. **9** Người hạ
lưu khác nào hư không, người thượng lưu cũng chỉ
dối lừa. Nếu đem họ đặt lên cân, họ nhẹ như hơi thở.
10 Đừng trông nhờ vào tham nhũng, hay kiêu hãnh
vì trộm cắp. Dù giàu sang gia tăng nhanh, cũng đừng
để hết tâm hồn vào đó. **11** Một lần Đức Chúa Trời
đã phán dạy, nhiều lần tôi nghe được tận tai: Tình
thương và uy quyền thuộc về Chúa; **12** Chúa là Đấng
Nhân Từ, thưởng phạt mọi người thật công minh.

63 (Thơ của Đa-vít, khi đi lánh nạn vùng hoang
mạc Giu-đa) Lạy Đức Chúa Trời, là Đức Chúa
Trời của con; vừa sáng con tìm kiếm Chúa. Linh hồn
con khát khao Ngài; toàn thân con mơ ước Chúa
giữa vùng đất khô khan, nứt nẻ, không nước. **2** Nên
con nhìn lên nơi thánh Ngài, chiêm ngưỡng thần
quyền và vinh quang. **3** Vì lòng nhân từ Chúa quý
hơn mạng sống; con sẽ mở miệng ngợi tôn Ngài. **4**
Con sẽ chúc tụng Chúa suốt đời con, đưa tay hướng
về Ngài, cầu nguyện. **5** Linh hồn con thỏa mãn như
ăn miếng ngon. Miệng lưỡi con vui mừng ca ngợi. **6**
Nằm trên giường, con nhớ đến Chúa, liền suy tư về
Chúa suốt đêm thâu. **7** Vì Chúa phù hộ con, con vui
mừng ẩn nấp dưới cánh che chở của Ngài. **8** Linh
hồn con bấu víu Chúa; tay phải Chúa nâng đỡ con. **9**
Những người tìm kế tiêu diệt con sẽ tiêu tan. Họ
sẽ sa vào hố thẳm diệt vong. **10** Họ sẽ bị giáo đâm
gươm chém, bị sài lang cấu xé làm mồi. **11** Nhưng
vua sẽ vui mừng trong Đức Chúa Trời. Ai nhân danh
Chúa mà thề, sẽ ngợi khen Ngài, còn bọn dối trá sẽ
câm miệng lại.

64 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Lạy
Đức Chúa Trời, xin lắng tai nghe tiếng con
than thở. Bảo vệ mạng sống con khỏi quân thù đe
dọa. **2** Xin che giấu con khi người ác mật bàn, khi
bọn gian tà nổi loạn trong cuồng nộ. **3** Họ mài lưỡi
sắc như gươm, tung lời nói như bắn cung tên. **4** Bắn
lén người vô tội, không ngại ngùng, bất chợt nhả
tên. **5** Chúng ngoan cố theo đuổi điều ác độc, bàn
mưu đặt bẫy cách âm thầm. Tưởng rằng: "Chẳng
ai biết được. **6** Ai dò được tội ác ta làm. Ta hoạch
định mưu kế thần sầu." Tâm trí con người thật hiểm
sâu. **7** Nhưng Chúa sẽ giương cung bắn trúng, họ
bị thương, ngã xuống bất ngờ. **8** Lưỡi họ gây họa
cho họ, ai thấy họ cũng đều lắc đầu chạy trốn. **9**
Mọi người sẽ kinh hoàng, thuật lại, các công tác Đức
Chúa Trời vừa thực hiện, suy tư, tìm hiểu việc Ngài
làm. **10** Người công chính sẽ vui mừng trong Chúa
Hằng Hữu, và ẩn náu trong Ngài. Người có lòng ngay
thẳng sẽ ca ngợi Ngài.

65 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Lạy
Đức Chúa Trời, ở Si-ôn người ta mong đợi, sẵn
sàng ca ngợi và thực hiện lời thề, **2** vì Chúa nghe lời
cầu nguyện. Nhân loại sẽ đến với Ngài. **3** Khi con bị
tội ác chi phối đè bẹp, nhưng Chúa tẩy sạch mọi lỗi
lầm. **4** Phước cho người được Chúa chọn, cho đến
gần, và cư trú trong tiền đình nhà Chúa. Chúng con
sẽ thỏa mãn trong nơi tốt đẹp, tức là Đền Thờ Thánh
của Ngài. **5** Chúa nhậm lời, giải cứu chúng con bằng
những công việc đáng sợ, lạy Đức Chúa Trời, Đấng
Giải Cứu chúng con. Ngài là hy vọng của các dân
khắp địa cầu, và của các dân ở miền biển xa xăm. **6**
Sức mạnh Chúa lập các núi cao, và Ngài lấy uy dũng
mà thắt ngang lưng. **7** Làm im tiếng gào của biển cả
và tiếng sóng ồn ào. Cũng như rối loạn của các dân.
8 Các dân ở những vùng đất xa xôi, đều kinh sợ thấy
dấu lạ lớn lao. Khi rạng đông đến và hoàng hôn biến,
đều thúc giục reo vui. **9** Chúa viếng thăm, tưới nước
địa cầu, làm cho đất phì nhiêu màu mỡ. Các sông
suối tràn nước, cho đất màu mỡ, lúa thóc dồi dào. **10**
Nhuần gội luống cày, cho đất nhuyễn, ban phước
lành cho hoa thắm, quả tươi. **11** Đức nhân từ Ngài
như vương miện đội trên đầu năm tháng thời gian,
cho xe chở đầy dư dật. **12** Sương móc nhỏ giọt trên
đồng nội, núi đồi nịt lưng thắt bằng hân hoan. Dấu
chân Chúa in hằn màu mỡ, **13** Bò, chiên phủ khắp
trên đồng cỏ, thung lũng tràn đầy ngũ cốc. Khắp nơi
dậy tiếng reo mừng.

66 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Khắp
đất hãy ca mừng chúc tụng Đức Chúa Trời! **2**

Hãy tôn vinh Danh Chúa! Hãy hát cho thế giới biết
vinh quang của Ngài. 3 Hãy thưa với Đức Chúa Trời:
"Việc Chúa làm vô cùng vĩ đại! Bọn thù nghịch phải
suy phục trước quyền năng vĩ đại của Ngài. 4 Mọi
tạo vật trên đất sẽ thờ phượng Chúa; họ sẽ hát ca
chúc tụng Chúa, họ dâng khúc chúc tôn Danh Ngài."
5 Hãy đến xem việc Đức Chúa Trời làm, vì loài người,
Ngài làm những việc lạ đáng kinh. 6 Chúa biến Biển
Đỏ ra đất khô cho con người đi bộ qua lòng sông. Vì
thế chúng ta hãy hân hoan trong Ngài. 7 Chúa dùng
quyền năng cai trị đời đời. Mắt Chúa quan sát các
dân tộc; bọn phản nghịch đừng tự tôn tự đại. 8 Hỡi
cả trái đất, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời và reo hò
vang dội tung hô Ngài. 9 Mạng sống chúng con trong
tay Ngài và Ngài giữ chân chúng con không trợt ngã.
10 Lạy Đức Chúa Trời, Ngài từng thử nghiệm chúng
con; luyện chúng con như luyện bạc. 11 Chúa để
chúng con sa lưới, và chất hoạn nạn trên lưng. 12
Rồi Ngài khiến người ta cỡi trên đầu chúng con.
Chúng con gặp cảnh dầu sôi, lửa bỏng, nhưng Chúa
đưa chúng con vào chỗ an ninh. 13 Con sẽ đem tế lễ
thiêu lên Đền Thờ Chúa, con sẽ làm trọn các con
lời hứa nguyện— 14 phải, là những điều con hứa
nguyện trong những giờ con gặp gian truân. 15 Đó
là tại sao con dâng lên Chúa tế lễ thiêu— nào chiên
đực béo tốt, và những bò và dê đực. 16 Hãy đến và
nghe, hỡi những người kính sợ Đức Chúa Trời, tôi sẽ
thuật lại những việc Chúa thực hiện. 17 Miệng tôi
kêu cầu và tôn cao Chúa, lưỡi tôi chúc tụng và ca
ngợi Ngài. 18 Nếu lòng tôi xu hướng về tội ác, Chúa
hẳn đã không nhậm lời tôi. 19 Nhưng Đức Chúa Trời
đã lắng nghe! Ngài nhậm lời tôi cầu nguyện. 20 Ngợi
tôn Đức Chúa Trời, Đấng không khước từ lời cầu
nguyện, và tiếp tục thương xót tôi không ngừng.

67 (Thơ soạn cho nhạc trưởng, dùng đàn dây)
Nguyện Đức Chúa Trời thương xót và ban
phước. Xin Thiên nhan rạng rỡ trên chúng con. 2
Nguyện đường lối Chúa được khai mở trên đất, và
ơn cứu rỗi nhiều người biết đến. 3 Nguyện các dân
tộc ca ngợi Chúa, lạy Đức Chúa Trời. Toàn thể nhân
loại tôn vinh Ngài. 4 Nguyện các nước mừng vui ca
hát, vì Chúa xét xử công bằng cho dân, và chỉ đạo
mọi dân tộc trên đất. 5 Nguyện các dân tộc ca ngợi
Chúa, lạy Đức Chúa Trời. Phải, toàn thể nhân loại
tôn vinh Ngài. 6 Khi ấy, đất sẽ gia tăng hoa lợi, và
Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời chúng con, sẽ ban
phước lành. 7 Phải, Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho
chúng con, và khắp đất loài người sẽ kính sợ Chúa.

68 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Xin
Đức Chúa Trời vùng dậy, đánh tan thù nghịch.
Để bọn người ghét Đức Chúa Trời phải tán loạn. 2
Xin thổi họ lan như làn khói. Khiến họ tan như sáp
chảy trong lửa. Để bọn gian ác tàn lụi khi Đức Chúa
Trời hiện diện. 3 Nhưng xin cho người công chính
vui mừng. Xin cho họ hân hoan trước mặt Đức Chúa
Trời. Xin cho họ trào dâng niềm hoan lạc. 4 Hãy
ngợi tôn Đức Chúa Trời và chúc tụng Danh Chúa,
Hãy tôn cao Chúa, Đấng trên các tầng mây. Danh
Ngài là Chúa Hằng Hữu— hãy hoan hỉ trước mặt
Ngài. 5 Đức Chúa Trời ngự trong nơi thánh, Ngài là
Cha trẻ mồ côi, Đấng bênh vực người quả phụ, 6
Đức Chúa Trời là nơi cho người cô đơn có tổ ấm gia
đình; Ngài giải cứu người bị gông cùm xiềng xích và
lưu đày bọn phản nghịch tới nơi đồng khô cỏ cháy. 7
Lạy Đức Chúa Trời, khi Chúa dắt dân Ngài ra khỏi Ai
Cập, và vào vùng hoang mạc, 8 thì đất động, mưa
to như thác đổ trước mặt Ngài, Đức Chúa Trời của
Si-nai, trước Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của
Ít-ra-ên. 9 Chúa đã cho mưa dồi dào, lạy Đức Chúa
Trời, đem tươi mát cho cơ nghiệp cằn cỗi. 10 Dân
Chúa tìm được nơi an định, và hưởng nhiều vụ mùa
phong phú, lạy Đức Chúa Trời, Ngài cung ứng đủ
nhu cầu cho người nghèo khổ. 11 Chúa ra lệnh, vô số
người tuân phục, loan tin mừng như đạo quân đông
đảo. 12 Các vua chúa và tướng lãnh đều bỏ chạy, các
phụ nữ Ít-ra-ên chia nhau chiến lợi phẩm. 13 Khi họ
an nghỉ giữa chuồng chiên, sẽ như bồ câu cánh dát
bạc, bộ lông nạm vàng ròng. 14 Khi Đấng Toàn Năng
đánh tan các vua, thì tuyết sa phủ trắng Núi Sanh-
môn. 15 Hỡi các dãy núi Ba-san hùng vĩ, với nhiều
ngọn lởm chởm trong không trung. 16 Sao ngươi nổi
cơn ghen tị, hỡi các núi ghồ ghề, tại Núi Si-ôn, nơi
Đức Chúa Trời chọn để ngự, phải, Chúa Hằng Hữu sẽ
ở tại đó đời đời? 17 Số chiến xa của Chúa nhiều hằng
nghìn, hằng vạn, nghênh giá Chúa từ Núi Si-nai vào
nơi thánh. 18 Chúa đã lên nơi cao, dẫn đầu những
người bị tù. Chúa đã nhận tặng vật của loài người,
kể cả của bọn nổi loạn. Bây giờ, Chúa Hằng Hữu là
Đức Chúa Trời sẽ ngự giữa họ. 19 Ngợi tôn Chúa;
chúc tụng Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Độ chúng con!
Vì mỗi ngày Chúa mang gánh nặng của chúng con.
20 Đức Chúa Trời chúng con là Đức Chúa Trời Cứu
Rỗi! Chúa Hằng Hữu Chí Cao giải cứu chúng con khỏi
nanh vuốt tử thần. 21 Đức Chúa Trời giẫm nát đầu
kẻ thù, nghiền nát sọ của người tiếp tục vi phạm.
22 Chúa phán: "Ta sẽ đem dân Ta trở về từ núi Ba-
san, từ đáy biển sâu. 23 Các con, dân Ta, sẽ rửa chân
mình trong máu quân thù, và ngay cả đàn chó cũng
được chia phần thắng lợi!" 24 Họ đã thấy Chúa uy
nghi diễu hành, lạy Đức Chúa Trời, Cuộc diễu hành
của Đức Chúa Trời và Vua con đi vào nơi thánh. 25
Ban hợp ca đi trước, theo sau là các dàn nhạc; giữa
là các thiếu nữ đánh trống cơm. 26 Hãy chúc tụng
Đức Chúa Trời, hỡi toàn dân Ít-ra-ên; hãy ngợi tôn
Chúa Hằng Hữu của Ít-ra-ên. 27 Kìa, đại tộc nhỏ nhất

Bên-gia-min đi trước. Rồi với tất cả các hoàng tử
Giu-đa, và các vương tử Sa-bu-luân và Nép-ta-li. **28**
Lạy Đức Chúa Trời, xin triệu tập lực lượng. Xin biểu
dương sức mạnh, ôi Đức Chúa Trời, như Ngài đã
từng thi thố. **29** Vì Đền Thờ của Chúa đặt tại Giê-ru-
sa-lem, các vua sẽ đem phẩm vật dâng hiến lên Ngài.
30 Xin quở trách đội quân các nước— là những thú
dữ trong lau sậy, và đàn bò rừng giữa bò con của các
dân tộc. Xin hạ nhục bọn người dâng bạc. Xin đánh
tan các đoàn dân hiếu chiến. **31** Những phái đoàn sẽ
đến từ Ai Cập; và Ê-thi-ô-pi để thần phục Ngài. **32**
Hãy ngợi tôn Đức Chúa Trời, hỡi các vương triều
trên đất. Hãy hát mừng ca tụng Chúa không thôi. **33**
Ngài cưỡi trên các tầng trời từ vạn cổ, tiếng phán
Ngài vang động khắp nơi. **34** Hãy rao ra quyền năng
của Đức Chúa Trời. Oai nghi Ngài tỏa sáng trên Ít-ra-
ên; sức mạnh Chúa uy nghi trên các tầng trời. **35**
Đức Chúa Trời thật đáng kính sợ trong nơi thánh.
Chính Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên ban quyền năng và
sức mạnh cho dân Ngài. Chúc tụng Đức Chúa Trời!

69 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, theo
điệu "Hoa huệ") Lạy Đức Chúa Trời, xin ra tay
cứu vớt, các dòng nước đã ngập đến cổ con. **2** Con
bị lún trong bùn sâu; con không thể tìm được chỗ
bám. Con rơi xuống nước sâu, và nước phủ ngập
con. **3** Con khản tiếng vì kêu van, cổ họng con khô
cháy. Mắt con hao mòn sầu khổ vì mãi trông chờ Đức
Chúa Trời con. **4** Người ghét con vô lý nhiều hơn
tóc trên đầu con. Nhiều kẻ thù vô cớ tìm hại con,
bắt con đền bù những gì con chẳng lấy. **5** Lạy Đức
Chúa Trời, Chúa biết con khờ dại; tội lỗi con đâu che
giấu được Ngài. **6** Xin đừng để người trông đợi Chúa
phải xấu hổ vì con, lạy Đấng Chí Cao, Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân. Xin đừng để người tìm kiếm Chúa
phải thẹn thùng vì con, lạy Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên. **7** Vì Chúa, con bị người đời khinh bỉ; nỗi nhục
nhã bao trùm cả mặt con. **8** Ngay cả anh em ruột
cũng giả bộ không biết con, họ đối xử với con như
người xa lạ. **9** Lòng sốt sắng về nhà Chúa nung nấu
con, và lời sỉ nhục của những người sỉ nhục Chúa đổ
trên con. **10** Khi con khóc lóc nhịn ăn, con bị người
đời khinh khi coi rẻ. **11** Khi con mặc áo gai với lòng
thống hối, con bị người ta nhạo báng cười chê. **12**
Bọn ngồi ở cửa thành đem con ra giễu cợt, con là
câu hát chế nhạo của bọn say sưa. **13** Nhưng con
chỉ biết cầu xin Chúa Hằng Hữu, con tin đây là thời
điểm Chúa ban ơn. Trong tình thương bao la cao cả,
ôi Đức Chúa Trời, xin đáp lời con và giải cứu con.
14 Xin vớt con khỏi vũng lầy; xin đừng để con lún
sâu trong chốn nhuốc nhơ! Xin cứu con thoát khỏi
người ghen ghét, và kéo con khỏi dòng nước thẳm
hố sâu. **15** Xin đừng để nước lũ phủ lấp con, cũng
đừng cho vực sâu nhận chìm con, và miệng hầm kia
đóng lại. **16** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đáp lời con vì
tình yêu bao la Ngài là thiện hảo. Xin quay lại đoái
hoài đến con, vì lòng thương xót Ngài thật dào dạt.
17 Xin đừng ngoảnh mặt khỏi đầy tớ Chúa; xin mau
đáp lời, vì con đang chìm sâu trong khốn khổ! **18** Xin
lại gần và đưa tay giải cứu, chuộc hồn con khỏi bọn
ác nhân. **19** Chúa biết con phải hổ thẹn, bị khinh
khi, và nhục nhã. Ngài biết kẻ thù nghịch đang làm
hại con. **20** Họ khinh miệt đập lòng con tan nát, và
con đầy nỗi tuyệt vọng Chẳng có ai thông cảm cho
con, chẳng có ai an ủi con. **21** Họ trộn mật độc cho
con ăn đưa dấm chua, khi con kêu khát. **22** Nguyện
bàn tiệc trước mặt họ thành cái bẫy, và sự bình an
của họ là giả dối. **23** Nguyện mắt họ tối đen không
thấy được, lưng họ cúi khom cho đến đời đời. **24** Xin
Chúa trút trên họ cơn giận, dù trốn tránh thế nào
cũng chẳng thoát. **25** Nguyện nơi họ ở trở thành
hoang địa, không còn ai lai vãng nhà họ nữa. **26** Vì
họ bức hại người bị Chúa trừng trị; thuật lại đau
thương người bị Chúa gây đau thương. **27** Xin buộc
cho họ tội này đến tội khác, đừng cho họ hưởng ơn
cứu rỗi Ngài. **28** Trong Sách Sự Sống, tên họ bị bôi
xóa, trong danh sách người công chính, họ chẳng có
tên. **29** Con đang đau ê ẩm và kiệt sức, Đức Chúa
Trời con ôi, xin đem ân cứu rỗi Ngài bảo vệ con. **30**
Lấy lời thánh ca, con ngợi khen Đức Chúa Trời, với
lòng cảm tạ, con tôn vinh Ngài. **31** Hành động ấy
vui lòng Chúa Hằng Hữu, hơn tế lễ bằng bò, hơn
cả bò có sừng với móng rẽ ra. **32** Người khiêm tốn
sẽ thấy công việc của Đức Chúa Trời và vui mừng.
Ai là người tìm kiếm Đức Chúa Trời sẽ thấy lòng
đầy sức sống. **33** Vì Chúa Hằng Hữu nhậm lời người
thiếu thốn; không khinh dể khi bị dân Chúa lưu đày.
34 Hỡi trời và đất, hãy ca tụng Chúa, cùng với biển
và muôn loài đang sống dưới đại dương. **35** Vì Đức
Chúa Trời sẽ giải cứu Si-ôn, sẽ tái thiết các thành
của Giu-đa. Dân Chúa sẽ sinh sống tại đó và chiếm
hữu làm đất của mình. **36** Dòng dõi của những ai
vâng phục Chúa sẽ hưởng được đất, và những ai yêu
mến Ngài sẽ được an cư lạc nghiệp.

70 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng, lời
cầu nguyện trong dịp Tế Lễ Kỷ Niệm) Lạy Đức
Chúa Trời, xin giải cứu con! Lạy Chúa Hằng Hữu, xin
nhanh chóng phù hộ. **2** Nguyện những người tìm
hại mạng sống con đều bị hổ nhục. Nguyện những
người muốn thấy con bị tàn hại, phải rút lui và nhục
nhã. **3** Nguyện những người cười nhạo con phải hổ
thẹn, vì họ đã nói: "A ha! Chúng ta đã bắt được hắn
rồi!" **4** Nguyện tất cả những ai tìm Chúa, đều hân
hoan sung sướng trong Ngài. Nguyện những ai yêu
mến ân cứu độ, mãi mãi tụng ca: "Đức Chúa Trời

thật vĩ đại!" **5** Nhưng con cùng túng, nghèo khổ, xin
nhanh chóng đưa tay giải cứu, lạy Đức Chúa Trời.
Ngài là Đấng giúp đỡ và Đấng giải cứu con; lạy Chúa
Hằng Hữu, xin Ngài đừng chậm trễ.

71 Lạy Chúa Hằng Hữu, con hoàn toàn nương cậy
Chúa; xin đừng để con cúi đầu nhục nhã. **2** Xin
cứu con và giải thoát con vì Ngài là công chính. Xin
lắng tai nghe tiếng con và cho con được tự do. **3**
Nguyện Chúa làm vầng đá che chở để con có thể ẩn
náu luôn luôn. Xin hãy ra lệnh cứu vớt con, vì Chúa
là vầng đá và thành lũy. **4** Lạy Đức Chúa Trời, xin
giải thoát con khỏi bàn tay người hung ác. **5** Lạy
Chúa, chỉ có Ngài là nguồn hy vọng của con. Là niềm
tin của con từ tuổi ấu thơ. **6** Con nương cậy Ngài
từ giờ phút lọt lòng; Chúa đỡ con ra khỏi lòng mẹ.
Con sẽ ca ngợi Ngài mãi mãi. **7** Nhiều người kinh
ngạc khi nhìn vào đời sống phước hạnh của con, vì
Chúa là Đấng bảo vệ con. **8** Suốt ngày, miệng con
ca ngợi, và hân hoan chúc tụng Ngài. **9** Xin Chúa
đừng bỏ con trong tuổi già. Đừng lìa con khi tóc bạc
răng long. **10** Vì kẻ thù rỉ tai nói xấu. Họ lập mưu
hãm hại linh hồn con. **11** Họ bảo nhau: "Đức Chúa
Trời bỏ hắn rồi. Cứ săn bắt nó, vì không còn ai giải
cứu." **12** Lạy Đức Chúa Trời, xin đừng xa con, Đức
Chúa Trời con ơi, xin nhanh chóng giúp con. **13** Kẻ
thù con hổ thẹn, tiêu tan, người hãm hại cúi đầu,
nhục nhã. **14** Hy vọng con lại càng tươi sáng ca tụng
Chúa ngày càng gia tăng. **15** Hằng ngày thuật những
điều công chính và vô số công ơn cứu chuộc. **16** Con
sẽ loan báo việc quyền năng, lạy Chúa Hằng Hữu
Chí Cao. Con sẽ quảng bá đức công chính tuyệt vời
của Chúa. **17** Lạy Đức Chúa Trời, Ngài dạy con từ
tuổi ấu thơ, đến nay con vẫn rao truyền công tác
diệu kỳ của Ngài. **18** Chúa ơi, xin đừng bỏ con khi
tóc bạc, xin ở với con cho đến khi con truyền cho
thế hệ mới biết năng lực Chúa, tỏ uy quyền Ngài
cho thế hệ mai sau. **19** Lạy Đức Chúa Trời, Đấng chí
công chí thánh Đấng thực hiện bao công tác vĩ đại.
Ai sánh được với Ngài, lạy Đức Chúa Trời! **20** Chúa
đã đưa chúng con qua nhiều gian khổ, cũng sẽ phục
hồi chúng con trong tương lai, cứu chúng con ra
khỏi huyệt mộ thẳm sâu. **21** Chúa sẽ cho con thêm
vinh dự, an ủi vỗ về con sau nỗi đắng cay. **22** Lạy
Chúa, con sẽ gảy đàn hạc ca ngợi Chúa, tụng ca đức
thành tín của Ngài, Đức Chúa Trời con ơi. Con sẽ
đánh đàn lia tán tụng Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **23**
Linh hồn được cứu chuộc sẽ mở môi hoan hỉ ngợi ca
chúc tụng Ngài. **24** Suốt ngày, con thuật việc công
minh Chúa đã thực hiện cho con bao lần. Bọn người
mưu hại con cúi đầu, hổ thẹn.

72 (Thơ của Sa-lô-môn) Lạy Đức Chúa Trời, xin
ban cho vua công lý của Chúa, và cho hoàng
tử sự công chính của Ngài. **2** Để vua xét dân cách
công bằng, và liêm chính đối với người cùng khổ. **3**
Nguyện núi đồi cũng phải thắm tươi, khi dân cư an
lạc, trị vì công minh. **4** Vua minh oan cho những
ai khốn cùng, giải thoát con cái của những người
nghèo khổ, dày xéo bọn bạo hành áp bức. **5** Nguyện
khi nào còn mặt trời, mặt trăng, thì người nghèo
khổ vẫn còn thờ kính Chúa. Phải, cho đến muôn đời!
6 Nguyện ơn mưa móc của nhà vua, như trận mưa
xuân trên đồng cỏ, nhuần tươi đất đai hoa mầu.
7 Nguyện dưới triều vua, người công chính hưng
thịnh và hòa bình trường cửu như trăng sao. **8** Vua
cai trị từ biển đông đến biển tây, từ Sông Ơ-phơ-
rát đến tận cùng trái đất. **9** Dân du mục sẽ vái chào
trong hoang mạc và quân thù sẽ liếm bụi dưới chân
vua. **10** Vua Ta-rê-si và các hải đảo sẽ cống hiến lễ
vật cho vua, các vua phương đông từ Sê-ba và Sa-ba
cũng sẽ dâng lễ vật của mình. **11** Tất cả vua chúa sẽ
quỳ lạy, các dân tộc sẽ phục vụ vua. **12** Vì vua sẽ giải
cứu người cùng túng và giúp đỡ người không còn
nơi nương tựa. **13** Vua sẽ thương xót người cùng
cực, và giải cứu mạng sống người nghèo khó. **14** Vua
sẽ cứu chuộc họ khỏi bạo quyền áp bức, vì trước
mắt vua, máu của họ thật quý giá. **15** Nguyện vua
được trường thọ! Nguyện vàng Sê-ba sẽ được dâng
lên vua. Nguyện chúng dân mãi cầu nguyện cho vua
và chúc phước cho vua suốt ngày. **16** Nguyện ngũ
cốc tràn đầy khắp đất, dồi dào thịnh vượng trên các
đỉnh núi đồi. Nguyện cây trái sinh hoa lợi bội phần
như rừng Li-ban, dân cư các thành thị đông như
kiến cỏ. **17** Nguyện vua sẽ được lưu danh mãi mãi;
như mặt trời chiếu sáng muôn đời. Nguyện các dân
sẽ nhân danh vua để chúc lành, các nước nhìn nhận
người có hồng phước. **18** Hãy ngợi tôn Đức Chúa
Trời Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, chỉ có
Chúa làm những việc diệu kỳ. **19** Hãy chúc tụng
Danh vinh quang Ngài mãi! Cả thế gian đầy dẫy vinh
quang Ngài. A-men và A-men! **20** (Đến đây kết thúc
lời cầu nguyện của Đa-vít, con trai Gie-sê).

73 (Thơ của A-sáp) Đức Chúa Trời thật nhân từ
với Ít-ra-ên, với những ai có lòng trong sạch. **2**
Nhưng riêng con, gần như đã mất niềm tin. Chân
con suýt trượt ngã bao lần. **3** Vì con ganh tị người
kiêu ngạo, khi thấy bọn gian ác thành công. **4** Lúc
chết, họ không đau đớn; họ luôn luôn mạnh khỏe
tráng kiện. **5** Họ không bị hoạn nạn như người khác;
lúc nào họ cũng tai qua nạn khỏi. **6** Vì thế họ lấy
kiêu ngạo làm vòng đeo cổ, lấy bạo tàn làm áo mặc.
7 Tâm trí đầy mưu sâu kế độc, lòng dạ chai lì phát
sinh bao tội ác! **8** Họ nhạo cười, chế giễu thâm độc;
kiêu căng, giăng cạm bẫy hại người. **9** Miệng khoác
lác chống nghịch các tầng trời, lưỡi xấc xược nói

nghịch thế nhân. **10** Thậm chí dân Chúa cũng về
hùa, tin tất cả những lời họ nói. **11** Họ bảo nhau:
"Đức Chúa Trời không biết đâu? Làm sao Đấng Tối
Cao hiểu hết mọi việc?" **12** Những người ác bình
an vô sự— cứ hanh thông, của cải gia tăng. **13** Có
phải con đã luyện tâm hồn tinh khiết cách vô ích?
Có phải con hoài công rửa tay cho trong trắng? **14**
Con không được gì, chỉ suốt ngày gian nan; mỗi buổi
sáng bị đớn đau hành hạ. **15** Nếu con cứ than phiền
trách móc, con sẽ trở nên bất trung với Ngài. **16** Con
cúi đầu suy nghiệm sâu xa. Nan đề ấy con không sao
hiểu được! **17** Cho đến khi con đi vào nơi thánh,
mới chợt hiểu ra chung cuộc của người ác. **18** Thật
Chúa đặt họ đứng nơi trơn trợt, bỏ họ vào đáy vực
hư vong. **19** Trong khoảnh khắc, họ bị hủy diệt, lao
mình vào hố thẳm kinh hoàng. **20** Lạy Chúa, Ngài
khinh dể những ý tưởng khờ dại của họ như một
người nhạo cười giấc mơ vào ban sáng. **21** Khi lòng
con đau buồn, tinh thần con cay đắng. **22** Con trở
nên ngu si, dốt nát— như thú hoang trước thánh
nhan. **23** Nhưng con vẫn luôn thuộc về Chúa; Chúa
nắm lấy tay hữu con. **24** Chúa dạy bằng lời huấn thị,
để rồi đưa con vào bến vinh quang. **25** Trên trời, con
không có ai ngoài Chúa. Được ở với Chúa, con còn
ước ao gì hơn trên đất này. **26** Thân xác và tâm hồn
con tàn tạ, nhưng Đức Chúa Trời là sức mạnh lòng
con; Ngài là phần của con mãi mãi. **27** Những ai cách
xa Chúa sẽ hư vong, Chúa hủy diệt những người
chối bỏ Chúa. **28** Nhưng riêng con, được gần Đức
Chúa Trời thật phước hạnh thay! Nhờ Chúa Hằng
Hữu Chí Cao làm nơi ẩn trú, và con sẽ thuật lại tất cả
việc kỳ diệu Ngài làm.

74 (Thơ của A-sáp—Giáo huấn ca) Lạy Đức Chúa
Trời, tại sao Chúa ruồng rẫy chúng con? Sao
cơn giận Chúa vẫn âm ỉ với đàn chiên của đồng cỏ
Ngài? **2** Xin nhớ lại dân mà Chúa đã chọn từ xưa, đại
tộc mà Ngài đã chuộc làm cơ nghiệp! Và ngọn núi
Si-ôn, nơi Ngài ngự trị trên đất. **3** Xin Chúa quang
lâm thị sát cảnh điêu tàn; quân thù đã phá tan nơi
thánh Chúa. **4** Quân thù gào thét giữa nơi Chúa gặp
gỡ chúng con; họ ngạo nghễ trương cờ lên làm hiệu.
5 Họ tung hoành như người tiều phu triệt hạ để phá
hoang rừng cây rậm rạp. **6** Chúng phá nát những đồ
chạm trổ không nương tay, bằng rìu và búa. **7** Họ
châm lửa đốt nơi thánh Chúa. Biến nơi Danh Ngài
ngự ra ô uế. **8** Họ bảo: "Bọn ta sẽ diệt phá mọi thứ!"
Rồi thiêu hủy những nơi thờ phượng Đức Chúa Trời.
9 Chúng con không còn thấy những dấu lạ. Các nhà
tiên tri cũng đều vắng bóng, không ai biết thảm
cảnh này bao giờ chấm dứt. **10** Lạy Đức Chúa Trời,
quân thù còn chế giễu đến bao giờ? Sao phe địch
còn sỉ nhục Danh Chúa mãi? **11** Sao Chúa cầm giữ
sức mạnh trong tay phải? Xin vung tay ra và tiêu
diệt họ đi. **12** Chúa, Đức Chúa Trời, là Vua của tôi
từ nghìn xưa, đem ơn cứu rỗi xuống trần thế. **13**
Dùng sức mạnh rạch biển ra, và nhận đầu quái vật
trong biển xuống nước sâu. **14** Chúa chà nát đầu
thủy quái Lê-vi-a-than, đem thịt nó cho muông thú
trong hoang mạc. **15** Chúa chẻ núi, tạo dòng suối
ngọt, khiến các sông chảy xiết phải khô cạn. **16** Cả
ngày lẫn đêm đều thuộc về Chúa; Ngài tạo mặt trời,
dựng mặt trăng. **17** Quy định giới hạn địa cầu, Ngài
ấn định mùa đông và mùa hạ. **18** Lạy Chúa Hằng
Hữu, xin nhớ lại lời quân thù chế nhạo. Đám dân
ngu dại xúc phạm Danh Ngài. **19** Xin đừng để dã thú
hủy diệt bồ câu của Ngài. Xin đừng quên người khốn
khổ mãi mãi. **20** Xin nhớ đến giao ước Ngài hứa, vì
các nơi tối tăm nhung nhúc lũ người bạo ngược! **21**
Xin đừng để người bị áp bức phải hổ nhục quay về.
Nguyện người khốn cùng tụng ca Danh Chúa. **22** Lạy
Đức Chúa Trời, xin vùng dậy, bênh vực chính nghĩa
Ngài. Xin nhớ lời sỉ nhục hằng ngày của người vô
đạo. **23** Xin đừng quên tiếng la hét của quân thù,
tiếng la, gào thét thường xuyên chống Chúa.

75 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, theo
điệu: "Xin đừng hủy diệt") Chúng con cảm tạ
Chúa, Đức Chúa Trời ôi! Chúng con cảm tạ, vì Danh
Chúa ở gần. Mọi người thuật lại các công trình kỳ
diệu của Chúa. **2** Đức Chúa Trời phán: "Ta chọn thời
gian đã định, Ta sẽ xét xử nghịch lại người ác. **3** Khi
địa cầu và nhân loại rúng động, Ta chính là Đấng
nắm vững các cột chống nó. **4** Ta cảnh báo người
kiêu ngạo: 'Đừng khoe khoang nữa!' Và bảo người
ác: 'Đừng giương sừng lên cao! **5** Đừng dùng sừng
chống lại các tầng trời, hay ra sức cãi bướng.'" **6** Vì
không một ai trên đất—từ đông hay tây hay ngay
cả từ nơi hoang mạc— có thể nâng sừng lên cao. **7**
Chỉ có Đức Chúa Trời, Đấng phán xét, quyết định hạ
người này xuống và nâng người khác lên. **8** Vì Chúa
Hằng Hữu cầm ly trong tay mình, là ly rượu đầy bọt
pha nhiều hương liệu. Ngài rót rượu phán xét ra, và
mọi người gian ác phải uống, uống cho đến khi cạn.
9 Nhưng riêng con, con sẽ luôn kể lại sự việc Đức
Chúa Trời thực hiện; con sẽ ngợi ca Đức Chúa Trời
của Gia-cốp. **10** Vì Đức Chúa Trời phán: "Ta sẽ bẻ gãy
các sừng của người ác, nhưng sừng của người công
chính sẽ được tôn cao."

76 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, dùng
đàn hạc) Trong Giu-đa người dân biết Đức
Chúa Trời; Danh Ngài được Ít-ra-ên tôn quý. **2** Sa-
lem là nơi Chúa ngự; Núi Si-ôn là nhà Ngài. **3** Tại đó,
Chúa bẻ gãy mũi tên quân thù, phá khiên, bẻ gươm,
tiêu diệt khí giới. **4** Chúa rực rỡ vinh quang và oai

nghi hơn các núi đầy của cướp. **5** Người dũng mãnh
nhất cũng tàn sát. Họ nằm la liệt trong giấc ngủ
nghìn thu. Không một người lính nâng nổi cánh tay.
6 Lạy Đức Chúa Trời của Gia-cốp, khi Ngài quở trách
ngựa và chiến xa đều bất động. **7** Chỉ mình Chúa thật
đáng kính sợ! Ai có thể đứng nổi trước mặt Chúa
khi Ngài thịnh nộ? **8** Từ tầng trời xanh thẳm Chúa
tuyên án; khắp đất đều kinh khiếp, lặng yên như tờ.
9 Ngài đứng dậy phán xét ác nhân, ôi Đức Chúa Trời,
và giải cứu những người bị đàn áp trên đất. **10** Cơn
giận của loài người chỉ thêm chúc tụng Chúa, còn
cơn giận dư lại Ngài sẽ ngăn cản. **11** Hãy hứa nguyện
và giữ lời với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi.
Hỡi các dân tộc, hãy mang lễ vật dâng lên Đấng đáng
kính sợ. **12** Vì Ngài phá vỡ khí thế của các bậc cầm
quyền, và các vua khắp đất phải kính sợ Ngài.

77 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, cho
Giê-đu-thun) Con kêu cầu Đức Chúa Trời; phải,
con kêu la. Ôi, Đức Chúa Trời xin lắng nghe con! **2**
Khi lâm cảnh nguy nan, con tìm kiếm Chúa. Suốt
đêm con cầu nguyện với đôi tay hướng về Chúa,
nhưng linh hồn con vẫn chưa được an ủi. **3** Khi nghĩ
đến Đức Chúa Trời, và con rên rỉ, càng suy tư, con
càng ngã lòng. **4** Chúa khiến con thức thâu đêm.
Con bối rối ngay cả khi cầu nguyện! **5** Con nghĩ đến
những ngày dĩ vãng, và những năm tháng đã trôi
qua, **6** suốt đêm con nhớ lại các bài hát. Lòng tự vấn
và hồn linh trăn trở. **7** Chúng con sẽ bị Ngài loại bỏ
mãi sao? Chúa không còn tỏ ân huệ nữa sao? **8** Phải
chăng tình thương không dời đổi của Ngài đã biến
mất? Lời hứa Ngài không còn hiệu lực nữa sao? **9**
Hay Đức Chúa Trời đã quên ban ân phước? Thịnh nộ
chặn đứng lòng xót thương của Chúa được sao? **10**
Rồi con nói: "Đây là số phận của con; tay hữu Đấng
Chí Cao đã nghịch lại con." **11** Nhưng rồi con nhắc
lại các công việc Chúa, lạy Chúa Hằng Hữu; vâng,
con nhớ lại phép lạ Chúa đã làm ngày xa xưa. **12** Con
sẽ suy nghiệm về tất cả kỳ công. Và chiêm ngưỡng
những việc kinh thiên động địa. **13** Lạy Đức Chúa
Trời, những việc Chúa làm đều thánh khiết. Có thần
nào vĩ đại như Chúa của con? **14** Chúa là Đức Chúa
Trời vĩ đại diệu kỳ! Chúa bày tỏ năng lực Ngài giữa
các dân. **15** Với cánh tay mạnh mẽ, Chúa cứu chuộc
dân Ngài, là con cháu của Gia-cốp và Giô-sép. **16** Khi
thấy Chúa, lạy Đức Chúa Trời, các dòng nước lặng
nhìn và run rẩy! Biển sâu rúng động trước mặt Ngài.
17 Các áng mây vội vã trút cơn mưa; tiếng sét nổ
rung khung trời thẳm. Tia chớp chiếu sáng khắp bốn
phương. **18** Sấm nổi ầm ầm trong gió trốt; ánh sáng
thắp rực rỡ thế gian. Đất run lên và chấn động. **19**
Con đường Chúa ngang qua biển cả, lối Chúa trong
nước sâu— nhưng không ai tìm được dấu chân Ngài.
20 Chúa dẫn dắt dân Ngài như đàn chiên, qua bàn
tay của Môi-se và A-rôn.

78 (Giáo huấn ca của A-sáp) Dân ta hỡi, hãy nghe
lời ta dạy. Hãy mở tai lưu ý lời ta, **2** vì ta sẽ
nói về các ẩn dụ. Ta sẽ dạy về những điều giấu kín
từ xưa— **3** những bài học dân ta đã nghe biết, do
tổ phụ truyền dạy chúng ta. **4** Chúng ta sẽ không
giấu sự thật này với con cháu; nhưng sẽ nói cho thế
hệ sau về những việc vinh quang của Chúa Hằng
Hữu, về quyền năng và những phép lạ Ngài đã làm.
5 Chúa ban hành luật pháp cho Gia-cốp; Ngài ban
truyền chỉ thị cho Ít-ra-ên. Chúa ra lệnh cho tổ phụ
chúng ta truyền dạy mọi điều cho con cháu, **6** để
các thế hệ mai sau biết đến— tức con cháu sẽ sinh
ra— sẽ học hỏi và dạy lại cho dòng dõi họ. **7** Theo
cách ấy, mọi thế hệ sẽ tin cậy Đức Chúa Trời, ghi
nhớ công tác vĩ đại Ngài làm, và vâng giữ mệnh lệnh
Ngài mãi mãi. **8** Để họ sẽ không như tổ tiên họ—
cứng đầu, phản nghịch, và bất trung, không chịu đặt
lòng tin cậy Đức Chúa Trời. **9** Các lính chiến Ép-ra-
im trang bị cung tên, đã chạy trốn trong ngày chinh
chiến. **10** Họ không giữ giao ước với Đức Chúa Trời
và không chịu tuân theo luật pháp Chúa. **11** Họ đã
quên các công việc Ngài làm— là những phép lạ họ
thấy Ngài thực hiện, **12** những phép lạ Ngài đã làm
cho tổ phụ họ, trên đồng bằng Xô-an, xứ Ai Cập. **13**
Chúa rạch đôi biển cả, dẫn họ đi qua, làm cho nước
dựng lên như thành vách. **14** Ban ngày, Chúa dìu
dắt họ qua trụ mây, suốt đêm, trụ lửa tỏa ánh sáng
soi đường. **15** Chúa chẻ vầng đá giữa hoang mạc,
ban cho họ dòng nước ngọt từ vực sâu. **16** Chúa cho
suối phun ra từ tảng đá, khiến nước chảy cuồn cuộn
như dòng sông! **17** Nhưng họ tiếp tục phạm tội cùng
Chúa, giữa hoang mạc, họ nổi loạn chống Đấng Chí
Cao. **18** Lòng ngang bướng, họ cố tình thử Đức Chúa
Trời, đòi món ăn theo dục vọng trần gian. **19** Họ nói
nghịch, thách thức Đức Chúa Trời rằng: "Đức Chúa
Trời không thể ban thức ăn trong hoang mạc. **20**
Phải, Chúa có thể đập vầng đá cho nước trào tuôn
nhưng Ngài không thể ban dân Ngài bánh và thịt."
21 Chúa Hằng Hữu nghe lời ấy liền nổi giận, Lửa
thịnh nộ của Ngài hình phạt nhà Gia-cốp. Phải, Ngài
trút đổ cơn giận trên nhà Ít-ra-ên, **22** vì họ không
đặt niềm tin nơi Đức Chúa Trời, không tin vào quyền
giải cứu của Ngài. **23** Nhưng Chúa ra lệnh bầu trời
mở ra, Ngài mở toang các cửa trên trời. **24** Chúa ban
mưa ma-na xuống cho họ ăn. Ngài ban bánh cho họ
từ trời. **25** Họ được ăn thực phẩm thiên thần! Đức
Chúa Trời cho họ ăn no nê. **26** Chúa cũng cho gió
đông thổi tới, và dùng quyền năng khuấy động gió
nam. **27** Đem chim cút xuống cho dân, nhiều như cát
trải trên bờ biển. **28** Đàn chim sà xuống giữa trại

quân, rơi rào rào quanh các lều trại. **29** Dân ăn uống thỏa thuê. Chúa đã cho họ tùy sở thích. **30** Nhưng trước khi họ thỏa mãn ham mê, trong khi miệng vẫn còn đầy thịt, **31** thì cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời nổi lên, Ngài giết những người mập béo nhất. Ngài triệt hạ các trai tráng Ít-ra-ên. **32** Thế mà họ vẫn cứ phạm tội. Hoài nghi các phép lạ Ngài. **33** Nên Chúa làm ngày của họ sút giảm, và trải qua những năm tháng kinh hoàng. **34** Cho đến khi bị Đức Chúa Trời hình phạt, họ mới quay đầu tìm kiếm Chúa. Họ ăn năn và bước theo Đức Chúa Trời. **35** Rồi họ nhớ Đức Chúa Trời là Vầng Đá, là Đức Chúa Trời Chí Cao là Đấng cứu chuộc mình. **36** Nhưng họ mở miệng nịnh hót Chúa; và uốn lưỡi dối gạt Ngài. **37** Lòng họ chẳng ngay thật với Chúa, Họ cũng không vâng giữ giao ước với Ngài. **38** Nhưng Chúa vẫn thương xót và tha thứ tội họ và Ngài không tuyệt diệt họ tất cả. Bao lần Chúa dằn cơn thịnh nộ, và đã không buông lỏng sự giận mình. **39** Vì Chúa nhớ rằng họ là người phàm, như hơi thở thoáng qua, không bao giờ trở lại. **40** Ôi, bao lần họ nổi loạn trong hoang mạc, và làm buồn lòng Ngài giữa đồng hoang. **41** Họ dại dột thử sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời, và trêu chọc Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **42** Họ quên bàn tay quyền năng Chúa, và ngày Chúa giải thoát khỏi quân thù. **43** Họ đã quên Chúa làm các phép lạ ở Ai Cập, và các việc diệu kỳ ở đồng bằng Xô-an. **44** Ngài đã biến nước sông ra máu nên các dòng nước không còn uống được. **45** Chúa sai vô số ruồi nhặng cắn họ, và ếch nhái bò lên, phá hoại. **46** Chúa bỏ mùa màng họ cho sâu cắn; và hoa lợi cho cào cào. **47** Chúa phá vườn nho bằng mưa đá và cây sung bằng tuyết giá. **48** Ngài để mưa đá giết hại bầy súc vật, sấm sét đốt chết các bầy chiên. **49** Chúa đổ trút trên họ cơn giận— tất cả thịnh nộ, bất mãn, và hoạn nạn. Chúa sai đến với họ một đoàn thiên binh hủy diệt. **50** Chúa mở đường cho cơn giận Ngài; không cho người Ai Cập được sống nhưng nạp mạng họ cho dịch bệnh. **51** Chúa đánh hạ các trưởng nam Ai Cập, là tinh hoa sức mạnh của Cham. **52** Nhưng Chúa hướng dẫn dân Ngài như đàn chiên, dìu dắt họ an toàn giữa hoang mạc. **53** Chúa phù trì, bảo vệ nên họ không sợ gì; còn nước biển vùi dập quân thù nghịch. **54** Chúa đưa họ vào bờ cõi thánh, đến vùng đồi núi Ngài dành cho họ. **55** Chúa đuổi các sắc dân trong xứ; bắt thăm chia đất cho đoàn dân. Cho các đại tộc Ít-ra-ên vào trong trại của mình. **56** Nhưng họ lại nổi loạn, thử Đức Chúa Trời Chí Cao. Họ không vâng giữ luật pháp Ngài. **57** Họ phản bội, tráo trở như tổ phụ. Gian tà như mũi tên cong. **58** Họ xây đền miếu, chọc giận Đức Chúa Trời; và thờ thần tượng làm cho Ngài ghen tức. **59** Trước những việc chướng tai gai mắt, Đức Chúa Trời khước từ, loại bỏ Ít-ra-ên, **60** Chúa lìa bỏ nơi ngự Ngài ở Si-lô, là Đền Tạm của Ngài giữa loài người. **61** Chúa cho phép quân thù chiếm Hòm Giao Ước; vinh quang Ngài bị giao vào tay kẻ thù. **62** Chúa để cho dân Ngài bị quân thù chém giết, vì Ngài nổi giận với dân Ngài—là dân Ngài tuyển chọn. **63** Những trai trẻ của họ bị lửa thiêu đốt, các thiếu nữ không còn được nghe hát mừng hôn lễ. **64** Các thầy tế lễ bị gươm đâm, các quả phụ không được quyền than khóc. **65** Thế rồi như người ngủ, Chúa thức dậy, và như người say tỉnh dậy. **66** Ngài đánh bật quân thù ra khỏi bờ cõi, sỉ nhục địch quân đến đời đời. **67** Nhưng Chúa khước từ dòng dõi Giô-sép; Ngài không chấp nhận đại tộc Ép-ra-im. **68** Nhưng Ngài chọn đại tộc Giu-đa và Núi Si-ôn mà Ngài yêu mến. **69** Chúa xây cất nơi thánh Ngài trên núi cao, nhà Ngài lập nền vững vàng trên đất. **70** Chúa chọn Đa-vít làm đầy tớ, gọi ông từ các chuồng chiên, **71** Ngài đem ông ra khỏi nơi bầy chiên được chăm sóc, Ngài đặt ông chăn giữ nhà Gia-cốp— Ít-ra-ên là cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. **72** Ông chăn giữ dân cách thanh liêm, chính trực và khôn khéo lãnh đạo dân của Ngài.

79 (Thơ của A-sáp) Lạy Đức Chúa Trời, các dân ngoại đã chiếm cơ nghiệp Chúa. Họ làm cho Đền Thờ Chúa ra hoen ố, và biến Giê-ru-sa-lem thành nơi đổ nát điêu tàn. **2** Họ bỏ thây đầy tớ Chúa làm thức ăn cho chim trời. Xác những người tin kính Ngài trở thành thức ăn cho thú rừng cắn nuốt. **3** Máu đổ như nước tưới Giê-ru-sa-lem; không còn ai mai táng xác người. **4** Các nước lân bang đã nhạo cười, các dân tộc mỉa mai, chế nhạo. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, đến bao giờ Chúa nguôi cơn giận? Mãi mãi sao? Đến bao giờ lửa ghen tức của Chúa mới tàn? **6** Xin đổ thịnh nộ trên các dân khước từ tìm biết Ngài— trên các vương quốc không kêu cầu Danh Chúa. **7** Vì họ đã cắn nuốt nhà Gia-cốp, khiến đất đai trở nên hoang tàn. **8** Xin Chúa đừng quy tội tổ phụ cho chúng con! Xin mau mau mở lòng thương xót, vì chúng con đã tàn mạt tận bùn đen. **9** Xin ra tay phù hộ, lạy Đức Chúa Trời, Đấng cứu rỗi chúng con! Xin giúp chúng con vì Danh vinh quang Chúa. Vì Danh cao cả của Ngài, xin giải cứu, tẩy sạch tội lỗi chúng con. **10** Sao Chúa để các dân kia chế nhạo: "Nào Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu?" Ngay trước mắt chúng tôi, nguyện các nước được biết sự báo thù máu vô tội của các đầy tớ Ngài. **11** Nguyện tiếng rên la của tù nhân thấu tai Chúa. Xin Chúa cứu mạng những người bị án tử hình. **12** Xin báo trả gấp bảy lần cho người thù nghịch vì họ dám thách thức Ngài, lạy Chúa. **13** Khi ấy, dân của Chúa, bầy chiên trong đồng cỏ Ngài, sẽ cảm tạ Ngài mãi mãi, chúng con sẽ chúc tụng Ngài đời đời.

80 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu "Hoa huệ") Xin lắng nghe, lạy Đấng chăn giữ Ít-ra-ên, Đấng đã chăm sóc Giô-sép như bầy chiên. Lạy Đức Chúa Trời, Đấng ngự trị trên chê-ru-bim, xin tỏa sáng **2** trước mặt Ép-ra-im, Bên-gia-min, và Ma-na-se. Xin bày tỏ quyền năng Ngài. Xin đến cứu chúng con! **3** Lạy Đức Chúa Trời, xin phục hưng dân Chúa. Xin Thiên nhan chói sáng trên chúng con. Chỉ khi ấy chúng con mới được cứu. **4** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, Chúa còn giận lời cầu nguyện của chúng con đến bao giờ? **5** Chúa nuôi chúng con bằng than khóc và khiến chúng con uống nước mắt quá nhiều lần. **6** Ngài khiến chúng con thành đề tài chế giễu cho các nước lân bang. Quân thù cười nhạo chúng con. **7** Lạy Đức Chúa Trời Vạn Quân, xin phục hưng dân Chúa. Xin Thiên nhan chói sáng trên chúng con. Chỉ khi ấy chúng con mới được cứu. **8** Chúa đã mang chúng con ra từ Ai Cập như cây nho; Chúa đã đuổi các dân khác đi và trồng cây nho ấy thay vào. **9** Chúa đào đất, khai quang rừng núi, cho rễ nó đâm sâu tràn khắp đất. **10** Các núi cao được tàng nho che phủ; và cành nho như cành bá hương của Chúa. **11** Cành nó vươn ra đến phía tây của biển, chồi nó lan rộng tận phía đông của sông. **12** Nhưng bây giờ, tại sao Chúa phá vỡ tường rào, đến nỗi khách qua đường hái trái tự do? **13** Heo rừng phá phách vườn nho và thú đồng mặc sức ăn nuốt. **14** Lạy Đức Chúa Trời Vạn Quân, xin quay lại. Từ trời cao, xin đoái nhìn chúng con. Xin lưu ý đến cây nho thảm hại **15** do chính tay Chúa đã vun trồng, là đứa con Chúa nuôi dưỡng lớn khôn. **16** Nay đã bị kẻ thù đốn chặt, rồi thiêu đốt trong lửa. Nguyện họ bị tiêu diệt khi Ngài ra mặt. **17** Xin đặt tay lên người bên phải Chúa, là người được Chúa ban cho dũng lực. **18** Vậy, chúng con sẽ chẳng bao giờ rời bỏ Chúa. Xin cho chúng con được sống, để chúng con kêu cầu Danh Chúa. **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, xin phục hưng dân Chúa. Xin Thiên nhan chói sáng trên chúng con. Chỉ khi ấy chúng con mới được cứu.

81 (Thơ của A-sáp, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu Ghít-tít) Hãy ca tụng Đức Chúa Trời, sức mạnh của chúng ta. Hãy lớn tiếng ngợi tôn Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **2** Hãy hát! Hãy đánh trống cơm. Hãy gãy đàn lia và đàn hạc. **3** Hãy thổi kèn trong ngày trăng mới, lúc trăng rằm, và các ngày lễ hội. **4** Đây là một định lễ cho Ít-ra-ên; là lệnh truyền từ Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **5** Một luật pháp Ngài lập với Giô-sép, khi Chúa ra tay chống Ai Cập, giải cứu chúng ta. Tôi nghe một thứ tiếng tôi không biết: **6** "Ta đã cất gánh nặng khỏi vai các con; Bàn tay các con khỏi mang xách nặng nề. **7** Trong gian truân các con kêu cầu, Ta đã giải cứu; Ta đáp lời từ trong mây vang tiếng sấm và Ta thử các con tại suối Mê-ri-ba. **8** Hỡi dân Ta, hãy lắng tai nghe lời cảnh cáo. Hỡi Ít-ra-ên, nếu các con chỉ nghe lời Ta! **9** Giữa xứ các con, đừng có tà thần; đừng quỳ lạy các thần ngoại giáo. **10** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các con, Đấng đã đem các con ra khỏi Ai Cập. Hãy hả miệng, Ta sẽ cho no đầy. **11** Nhưng không, dân Ta không chịu nghe. Ít-ra-ên chẳng thuận phục lời Ta. **12** Vì vậy Ta bỏ mặc họ theo lòng chai lì, theo mưu ý riêng của mình. **13** Ôi, ước gì dân Ta nghe tiếng Ta! Và Ít-ra-ên đi theo đường lối Ta! **14** Ta sẽ nhanh chóng đánh bại quân thù họ! Và Ta sẽ trở tay nghịch cùng kẻ địch! **15** Những người ghét Chúa Hằng Hữu sẽ thuận phục Ngài; họ sẽ được hưởng thời thịnh trị lâu dài. **16** Ta sẽ nuôi các con bằng lúa thượng hạng. Và Ta sẽ cho các con no nê mật ong từ vầng đá."

82 (Thơ của A-sáp) Đức Chúa Trời chủ trì trong hội đồng của Ngài; Ngài tuyên phán trên thiên đàng: **2** "Các ngươi phân xử bất công và thiên vị người gian tà mãi đến bao giờ? **3** Hãy xử công minh cho những người cô thế và trẻ mồ côi; bảo vệ quyền lợi người bị áp bức và tuyệt vọng. **4** Giải cứu người nghèo khổ và khốn cùng; đưa họ ra khỏi tay người ác. **5** Nhưng bọn áp bức không biết gì, cũng chẳng hiểu gì! Chúng cứ mò mẫm trong bóng tối, tất cả nền móng trên đất đều rúng động. **6** Ta xác nhận: 'Các ngươi là thần; Tất cả đều là con trai của Đấng Chí Cao.' **7** Nhưng các ngươi sẽ chết như người phàm, và ngã xuống như những người cầm quyền khác." **8** Lạy Đức Chúa Trời, xin vùng dậy xét xử thế gian, vì tất cả các dân tộc đều thuộc về Chúa.

83 (Thơ của A-sáp) Lạy Đức Chúa Trời, xin đừng nín lặng! Xin đừng điềm nhiên! Xin đừng bất động, ôi Đức Chúa Trời. **2** Chẳng lẽ Ngài không nghe tiếng quân thù nổi loạn? Lẽ nào Ngài không thấy những dân ghét Chúa đang vùng lên sao? **3** Họ âm mưu lập kế diệt dân Ngài; họ đặt chương trình chống người được Ngài bảo vệ. **4** Họ nói: "Hãy đến tiêu diệt nước này, để tên Ít-ra-ên không còn ai nhớ đến nữa." **5** Họ đồng thanh chấp thuận kế hoạch. Kết liên minh quân sự chống Ngài— **6** dân tộc Ê-đôm và các sắc dân Ích-ma-ên; dân tộc Mô-áp và dân tộc Ha-ga-rít; **7** người Ghê-banh, Am-môn, và A-ma-léc; những người từ Phi-li-tin và Ty-rơ. **8** A-sy-ri cũng gia nhập liên minh, để trợ lực con cháu của Lót. **9** Xin Chúa phạt họ như dân tộc Ma-đi-an, Si-sê-ra, và Gia-bin bên Sông Ki-sôn. **10** Là đoàn quân bị tiêu diệt tại Ên-đô-rơ, và trở thành như phân trên đất. **11** Xin đối xử với các quý tộc của họ như Ô-rép và Xê-ép. Xin cho vua quan họ chết như Xê-ba và Xanh-mu-na, **12** vì họ nói: "Chúng ta hãy chiếm đất cỏ xanh của

Đức Chúa Trời làm tài sản của chúng ta." **13** Lạy Đức Chúa Trời, xin làm họ như cỏ rác, như trấu bị gió cuốn tung bay! **14** Như lửa đốt trụi rừng và đốt cháy núi thể nào, **15** thì xin phóng bão tố đánh đuổi họ, cho giông tố làm họ kinh hoàng thể ấy. **16** Xin Chúa cho mặt họ bị sỉ nhục, cho đến khi họ biết tìm đến Danh Chúa. **17** Nguyện họ bị hổ thẹn và kinh hoàng mãi mãi. Xin cho họ chết giữa cảnh nhục nhằn. **18** Xin cho họ học biết chỉ có Ngài là Chúa Hằng Hữu, chỉ có Ngài là Đấng Tối Cao, cai trị trên khắp đất.

84 (Thơ của gia đình Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu Git-tít) Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, nơi Chúa ngự đáng yêu biết bao. **2** Linh hồn con mong ước héo hon được vào các hành lang của Chúa Hằng Hữu. Với cả tâm hồn con lẫn thể xác, con sẽ cất tiếng ngợi tôn Đức Chúa Trời Hằng Sống. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Vua và Đức Chúa Trời của con! Ngay cả chim sẻ còn được chỗ ấm, chim yến kiếm được nơi làm tổ và đẻ trứng, nuôi con, tại một nơi gần bàn thờ của Chúa. **4** Phước hạnh thay cho ai được ở trong nhà Chúa, họ sẽ luôn ca ngợi Ngài mãi mãi. **5** Phước cho ai có sức mạnh từ nơi Chúa Hằng Hữu, và tâm trí luôn nghĩ đến hành trình về Giê-ru-sa-lem. **6** Khi đi qua Thung Lũng Khóc Lóc, họ biến nó thành những dòng suối mát. Mưa thu cũng phủ phước cho nó. **7** Họ càng đi sức lực càng gia tăng, cho đến khi mọi người đều ra mắt Đức Chúa Trời tại Si-ôn. **8** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, xin rủ nghe lời con cầu nguyện. Xin lắng nghe, ôi Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **9** Lạy Đức Chúa Trời, là tấm khiên che chở. Xin cúi nhìn gương mặt người Chúa xức dầu. **10** Một ngày trong sân hành lang Chúa, quý hơn nghìn ngày ở nơi khác! Con thà làm người gác cửa cho nhà Đức Chúa Trời con, còn hơn sống sung túc trong nhà của người gian ác. **11** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời là mặt trời và khiên thuẫn. Ngài ban ân huệ và vinh quang. Chúa Hằng Hữu không tiếc điều tốt lành cho những ai làm điều công chính. **12** Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, ai nương cậy Chúa đều được phước lành.

85 (Thơ của con cháu Cô-ra, soạn cho nhạc trưởng) Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa đã đổ phước lành cho đất nước! Ngài cho người lưu đày của Gia-cốp được hồi hương. **2** Chúa tha thứ tội ác của dân Ngài— và xóa bỏ lỗi lầm của họ. **3** Chúa đã rút lại cơn giận. Thịnh nộ Ngài cũng đã nguôi ngoai. **4** Lạy Đức Chúa Trời, Đấng giải cứu chúng con, xin phục hưng chúng con. Xin xóa bỏ các bất mãn đối với chúng con. **5** Lẽ nào Chúa giận chúng con mãi? Hay thịnh nộ Chúa kéo dài từ thế hệ này sang thế hệ khác sao? **6** Chẳng lẽ Chúa không muốn chúng con phục hưng, để dân thánh vui mừng trong Chúa? **7** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin tỏ lòng thương xót không dời đổi, xin ra tay cứu chuộc chúng con. **8** Con lắng lòng nghe Đức Chúa Trời, Chúa Hằng Hữu phán, vì Chúa phán bình an với những người trung tín của Ngài. Nhưng xin đừng để họ quay về lối ngu dại. **9** Sự cứu rỗi của Chúa chắc chắn ở gần những ai kính sợ Ngài, cho đất nước này được tràn đầy vinh quang Chúa. **10** Thương yêu và thành tín gặp nhau. Công chính và bình an đã hôn nhau! **11** Chân lý mọc lên từ đất, và công chính từ thiên đàng nhìn xuống. **12** Vâng, Chúa Hằng Hữu sẽ đổ phước lành. Đất nước chúng ta sẽ gặt hái nhiều mùa lúa. **13** Công chính đi trước Chúa, sửa soạn đường cho các bước chân của Ngài.

86 (Bài cầu nguyện của Đa-vít) Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nghiêng tai nghe lời con cầu nguyện; xin cứu giúp con giữa cảnh cùng khốn. **2** Xin bảo vệ mạng sống con, vì con được biệt riêng cho Chúa. Xin Chúa giải cứu con, vì con phục vụ và tin cậy nơi Ngài. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót con, vì suốt ngày, con kêu cầu Chúa. **4** Xin cho lòng con vui vẻ, lạy Chúa, vì tâm hồn con vươn lên Chúa. **5** Lạy Chúa, Ngài là thiện hảo và sẵn sàng tha thứ, chan hòa nhân ái cho người cầu xin. **6** Xin lắng tai, nghe con cầu nguyện, lạy Chúa Hằng Hữu; xin lưu ý nghe tiếng con khẩn nài. **7** Trong ngày gian khổ, con kêu cầu và Chúa chắc chắn sẽ trả lời. **8** Lạy Chúa, không có thần nào giống Chúa. Chẳng ai làm nổi công việc Ngài. **9** Tất cả dân tộc Chúa tạo dựng sẽ đến quỳ lạy trước mặt Chúa; và ca tụng tôn vinh Danh Ngài. **10** Vì Chúa vĩ đại và làm những việc kỳ diệu. Chỉ có Chúa là Đức Chúa Trời. **11** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin dạy con đường lối Chúa, để con đi theo chân lý của Ngài! Xin cho con tấm lòng trong sạch, để con một lòng tôn kính Ngài. **12** Lạy Chúa, Đức Chúa Trời con, con hết lòng cảm tạ Chúa. Con xin tôn vinh Danh Ngài mãi mãi **13** vì lòng nhân ái Chúa dành cho quá lớn. Chúa đã cứu linh hồn con khỏi vực thẳm âm ty. **(Sheol h7585)** **14** Lạy Đức Chúa Trời, bọn kiêu ngạo nổi lên; bọn hung bạo tìm kế giết con. Họ chẳng cần đếm xỉa đến Chúa. **15** Nhưng Ngài là Chúa, là Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót và làm ơn, chậm nóng giận, đầy lòng yêu thương và thành tín. **16** Xin nhìn xuống và thương xót con. Ban sức mạnh cho đầy tớ Chúa; cứu giúp đứa con của tớ gái Ngài. **17** Xin cho con dấu hiệu phước lành. Để những ai ghét con sẽ hổ thẹn, vì Ngài, ôi Chúa Hằng Hữu, đã giúp đỡ và an ủi con.

87 (Thơ của con cháu Cô-ra) Chúa Hằng Hữu xây nền móng Ngài trên núi thánh. **2** Chúa mến chuộng thành Si-ôn, hơn bất cứ thành nào của Gia-cốp. **3** Ôi thành trì của Đức Chúa Trời vinh quang

thành Chúa được đề cao! **4** Ta sẽ nói đến Ra-háp và
Ba-by-lôn là những nơi biết Ta— Phi-li-tin, Ty-rơ, và
ngay cả Ê-thi-ô-pi xa xôi. Tất cả họ sẽ trở nên công
dân của Giê-ru-sa-lem! **5** Phải người ta sẽ nói về Si-
ôn rằng: "Người này người nọ sinh tại đó." Và Đấng
Chí Cao sẽ ban phước cho thành này. **6** Khi Chúa
Hằng Hữu kiểm kê dân số, sẽ ghi rõ: "Tất cả họ là
công dân của Giê-ru-sa-lem." **7** Người ta sẽ thổi sáo
và hát mừng: "Các nguồn cảm hứng của ta xuất phát
từ Giê-ru-sa-lem!"

88 (Thơ của con cháu Cô-ra. Giáo huấn ca của Hê-
man ở Ê-than, soạn cho nhạc trưởng, theo điệu
"Đau thương") Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
của sự cứu rỗi con, con kêu cầu Chúa suốt ngày.
Con đến với Chúa suốt đêm. **2** Xin nghe lời con cầu
nguyện, xin lắng nghe tiếng con kêu khóc. **3** Vì linh
hồn con tràn đầy khổ đau, và mạng sống con gần kề
âm phủ. **(Sheol h7585)** **4** Con bị xem như người thiệt
mạng, như một người sức cùng lực tận. **5** Họ để
con giữa những người chết, và con nằm như xác
chết trong mồ mả. Con bị lãng quên, bị dứt khỏi sự
chăm sóc của Ngài. **6** Chúa đã đặt con vào đáy mộ,
trong vùng sâu tăm tối tử vong. **7** Cơn thịnh nộ Chúa
đè ép con; các lượn sóng Ngài phủ con ngập lút. **8**
Chúa khiến bạn bè con xa lánh, ghê tởm con như
thấy người bị phong hủi. Con bị vây khốn, không
lối thoát. **9** Mắt con mờ đi vì khổ nạn. Chúa Hằng
Hữu ơi, con kêu cầu Chúa mỗi ngày. Tay con đưa lên
hướng về Chúa. **10** Chúa có làm phép mầu cho người
chết sao? Người chết có vùng dậy ca ngợi Chúa ư?
11 Ai truyền bá nhân ái Chúa dưới mộ? Âm phủ có
nghe nói đến lòng thành tín Chúa chăng? **12** Cõi u
minh sao biết việc diệu kỳ? Ai còn nhắc đức công
chính Ngài trong đất quên lãng? **13** Lạy Chúa Hằng
Hữu, con kêu xin Ngài. Từ sáng sớm, tiếng nguyện
cầu thấu đến Chúa. **14** Chúa Hằng Hữu ơi, sao Ngài
từ bỏ con? Sao Chúa giấu mặt không cho con thấy?
15 Từ tuổi thanh xuân, con đã bị hoạn nạn hiểm
nghèo. Chúa làm con kinh hãi nên con đành tuyệt
vọng. **16** Thịnh nộ Chúa như sóng cồn vùi dập, Nỗi
kinh hoàng của Chúa tiêu diệt con. **17** Chúng nó
bao phủ con hằng ngày. Chúng nó vây bọc con hàng
hàng, lớp lớp. **18** Chúa khiến người yêu và bạn hữu
tránh né con. Con chỉ còn làm bạn với bóng tối.

89 (Giáo huấn ca của Ê-than, người Ếch-ra-hít)
Con sẽ luôn ca ngợi tình thương của Chúa
Hằng Hữu! Từ đời này sang đời kia con sẽ truyền
rao đức thành tín của Ngài. **2** Con sẽ công bố tình
thương muôn đời. Và đức thành tín vững bền của
Chúa. **3** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta đã lập giao ước
với Đa-vít, đầy tớ Ta đã chọn. Ta đã lập lời thề này
với người rằng: **4** 'Ta sẽ thiết lập dòng dõi con trên
ngôi vua mãi mãi; và khiến ngôi nước con vững bền
qua mọi thế hệ.'" **5** Các tầng trời hát mừng những
việc Chúa làm, lạy Chúa Hằng Hữu; hàng nghìn thiên
sứ sẽ ngợi tôn sự thành tín Chúa. **6** Vì có ai trên các
tầng trời có thể sánh với Chúa Hằng Hữu? Trong
vòng các thiên sứ có ai giống như Chúa Hằng Hữu?
7 Đức Chúa Trời đáng được tôn kính trong hội các
thánh. Họ đứng quanh ngai Ngài chiêm ngưỡng và
khâm phục. **8** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
Vạn Quân! Ai có dũng lực giống như Ngài, ôi Chúa
Hằng Hữu? Ngài bọc mình trong đức thành tín. **9**
Chúa khiến mặt biển cuồng loạn lặng yên. Ngài dẹp
yên sóng gió phũ phàng. **10** Chúa chà nát Ra-háp
như cái thây. Đưa tay dũng mãnh tung quân thù tán
loạn. **11** Các tầng trời và đất thuộc quyền của Chúa;
mọi vật trong thế gian là của Ngài—Chúa tạo dựng
vũ trụ muôn loài. **12** Phương bắc, phương nam đều
do Chúa tạo ra. Núi Tha-bô và Núi Hẹt-môn hoan
ca Danh Ngài. **13** Cánh tay Chúa vô cùng mạnh mẽ!
Bàn tay hùng dũng Chúa đưa cao, **14** Công chính và
công lý là nền móng của ngôi Chúa Nhân ái và chân
thật đi trước mặt Ngài. **15** Phước cho người biết
vui vẻ reo hò, vì họ sẽ đi trong ánh sáng của Thiên
nhan, lạy Chúa Hằng Hữu. **16** Suốt ngày, hân hoan
trong Danh Chúa. Được đề cao trong đức công chính
Ngài. **17** Vì Chúa là vinh quang và sức mạnh của họ,
Nhờ ơn Chúa, uy lực họ vươn cao. **18** Thuẫn khiên
chúng con thuộc về Chúa Hằng Hữu, và Ngài, Đấng
Thánh của Ít-ra-ên là Vua chúng con. **19** Từ xưa,
Chúa dạy người thành tín của Chúa qua khải tượng.
Ngài phán: "Ta đã dấy lên một người uy dũng. Tôn
cao người được Ta chọn làm vua giữa dân chúng.
20 Ta đã tìm thấy Đa-vít, đầy tớ Ta. Ta đã lấy dầu
thánh xức cho người. **21** Bàn tay Ta đặt trên người
mãi mãi; cánh tay Ta tăng cường sức mạnh người.
22 Quân thù sẽ không áp đảo, hay bọn gian ác sẽ
không làm nhục người. **23** Trước mặt người, Ta chà
nát quân thù, những ai ghét người, Ta đánh hạ. **24**
Người hưởng trọn nhân ái và thành tín Ta mãi mãi,
trong Danh Ta, uy lực người vươn cao. **25** Ta cho tay
người cai trị biển cả, tay hữu người thống lãnh các
dòng sông. **26** Người sẽ gọi Ta rằng: 'Chúa là Cha con,
là Đức Chúa Trời con, và Vầng Đá cứu rỗi con.' **27** Ta
sẽ lập người làm trưởng tử, làm vua tối cao giữa các
vua trên đất. **28** Ta mãi mãi giữ lòng nhân ái với
người; giao ước Ta với người không bao giờ thay đổi.
29 Dòng dõi người sẽ được vững lập đời đời; ngôi
người còn mãi như tuổi các tầng trời. **30** Nếu con
cháu người quên lãng điều răn Ta, và không thực thi
điều lệ Ta, **31** nếu họ vi phạm các sắc lệnh Ta, không
giữ các mệnh lệnh Ta, **32** khi ấy Ta sẽ trừng phạt
tội ác họ, bằng cây gậy và cây roi. **33** Nhưng Ta vẫn
thương xót người, Ta vẫn luôn luôn giữ lòng thành

tín. **34** Ta không bao giờ bội ước; hoặc sửa đổi lời Ta
hứa hẹn. **35** Ta đã thề với Đa-vít một lần dứt khoát,
và chẳng bao giờ lừa dối người. **36** Dòng dõi người
còn đến đời đời; ngôi người tồn tại như mặt trời. **37**
Như mặt trăng, xoay vần vĩnh viễn, kiên lập mãi mãi
như các tầng trời!" **38** Nhưng Chúa lại khước từ,
loại bỏ. Nổi giận cùng người Chúa đã tấn phong. **39**
Phế bỏ giao ước Ngài lập với người; dày xéo vương
miện người dưới chân. **40** Chúa lật đổ các hàng rào
che chở và tiêu diệt các chiến lũy người xây cất. **41**
Người qua đường tranh nhau cướp giật, các lân bang
sỉ nhục, chê cười. **42** Chúa gia tăng sức mạnh của kẻ
thù người, cho quân thù vui mừng hớn hở. **43** Chúa
khiến gươm người bị đánh bật, bỏ rơi người giữa
chiến trận kinh hoàng. **44** Chúa cất quyền trượng
khỏi tay người, lật đổ ngai vàng xuống đất đen. **45**
Chúa rút ngắn cuộc đời của người, đắp lên thân
người tấm chăn ô nhục. **46** Lạy Chúa Hằng Hữu, việc
này xảy ra bao lâu nữa? Ngài vẫn ẩn mặt mãi sao?
Cơn thịnh nộ Ngài còn cháy đến bao giờ? **47** Lạy
Chúa, xin đừng quên đời con quá ngắn, con người
sinh vào cõi hư không! **48** Không ai có thể sống mãi;
tất cả sẽ chết. Không ai có thể thoát được quyền uy
của nấm mồ. **(Sheol h7585)** **49** Lạy Chúa, lòng nhân ái
Ngài ở đâu? Là sự thành tín mà Ngài hứa cùng Đa-
vít ngày xưa. **50** Lạy Chúa, xin đừng quên đầy tớ
Ngài chịu nhục! Lòng con mang lời nguyền rủa của
các dân. **51** Lạy Chúa Hằng Hữu, sỉ nhục ấy do quân
thù đem lại; để nhục mạ người Chúa xức dầu. **52**
Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu đời đời! A-men! A-men!

90 (Bài cầu nguyện của Môi-se, người của Đức
Chúa Trời) Lạy Chúa, từ thế hệ này sang thế hệ
khác, Chúa là nơi chúng con cư trú! **2** Trước khi núi
non chưa sinh ra, khi trái đất và thế gian chưa xuất
hiện, từ đời đời cho đến đời đời, Ngài là Đức Chúa
Trời. **3** Chúa khiến con người trở về cát bụi, và Ngài
truyền: "Con cái loài người hãy trở về bụi đất!" **4** Vì
một nghìn năm đối với Chúa như một ngày vừa đi
qua, như hay một canh đêm ngắn ngủi. **5** Chúa đưa
loài người trôi vào giấc ngủ tử vong. Đời người như
cỏ mới mọc ban mai. **6** Dù sáng nở hoa và tốt tươi,
chiều đã khô héo và tàn úa. **7** Chúng con tiêu hao vì
cơn giận của Chúa; cơn giận của Chúa làm chúng
con kinh hoàng. **8** Chúa vạch trần tội ác chúng con
ra trước mặt Chúa— phơi bày tội thầm kín—ra ánh
sáng của Thiên nhan. **9** Ngày chúng con trôi qua
theo dòng thịnh nộ, năm tháng tiêu tan như hơi
thở. **10** Tuổi tác chúng con may mắn thì được bảy
mươi! Mạnh khỏe lắm thì tám mươi. Nhưng ngay
trong những năm hanh thông nhất cũng đầy những
khó khăn và đau buồn; vì ngày tháng qua nhanh, rồi
chúng con bay mất đi. **11** Ai biết được cơn giận Chúa
mạnh đến đâu? Vì thịnh nộ của Chúa lớn như nỗi sợ
hãi do Chúa tạo nên. **12** Xin Chúa dạy chúng con biết
đếm các ngày chúng con, để chúng con có được lòng
khôn ngoan. **13** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin vui lòng trở
lại! Ngài còn chậm trễ đến bao giờ? Xin rủ lòng xót
thương các đầy tớ của Chúa! **14** Vừa sáng, xin cho
chúng con thỏa nguyện với lòng nhân từ Chúa, để
cuộc đời còn lại của chúng con mãi hoan ca. **15** Xin
Chúa cho chúng con hưởng được số ngày vui mừng!
Bằng với số năm mà chúng con đã gặp khốn đốn. **16**
Nguyện công việc Chúa được giãi bày cho các đầy
tớ Chúa; và con cháu họ được chiêm ngưỡng vinh
quang Chúa. **17** Nguyện ân sủng Chúa, Đức Chúa
Trời chúng con, đổ trên chúng con, và cho việc của
tay chúng con được vững bền. Phải, xin cho việc của
tay chúng con được vững bền!

91 Ai trú ẩn nơi bí mật của Đấng Chí Cao sẽ được
an nghỉ dưới bóng của Đấng Toàn Năng. **2** Đây
là điều con công bố về Chúa Hằng Hữu: Chỉ mình
Chúa là nơi trú ẩn và chiến lũy của con, Ngài là Đức
Chúa Trời của con, con tin cậy Ngài. **3** Vì Chúa sẽ giải
thoát ngươi khỏi cạm bẫy và bảo vệ ngươi khỏi dịch
bệnh độc hại. **4** Chúa phủ lông cánh Ngài che cho
ngươi. Và dưới cánh Ngài là chỗ ngươi nương náu.
Đức thành tín Ngài làm thuẫn mộc đỡ che ngươi. **5**
Ngươi sẽ không sợ sự khủng khiếp ban đêm, cũng
không lo mũi tên bay ban ngày. **6** Hoặc khiếp sợ
bệnh dịch lây lan trong bóng tối, hay tàn phá hủy
diệt giữa ban trưa. **7** Hàng nghìn người sẽ ngã gục
bên ngươi, và vạn người nằm xuống ngay bên hữu
ngươi, nhưng tai họa sẽ chẳng đến gần ngươi. **8**
Ngươi chỉ cần quan sát, và sẽ thấy tận mắt cảnh
trừng phạt người gian ác. **9** Nếu ngươi đã nhờ Chúa
Hằng Hữu làm nơi ẩn trú, và Đấng Chí Cao làm nơi
ở, **10** thì tai họa chẳng đến với ngươi, không có việc
tàn hại nào đến gần nhà ngươi. **11** Vì Chúa sẽ truyền
lệnh cho các thiên sứ bảo vệ ngươi trên mọi nẻo
đường. **12** Thiên sứ sẽ nâng ngươi trên bàn tay, giữ
chân ngươi khỏi vấp vào đá. **13** Ngươi sẽ đạp chân
lên sư tử và rắn hổ; sư tử tơ và rắn độc sẽ bị chân
ngươi giày xéo. **14** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ giải
cứu những ai yêu kính Ta Ta sẽ bảo vệ những ai tôn
trọng Danh Ta. **15** Khi họ kêu cầu Ta, Ta sẽ đáp lời;
trong cơn hoạn nạn, Ta sẽ ở cùng họ, Ta sẽ giải cứu
và cho họ được vinh dự. **16** Ta sẽ cho người mãn
nguyện sống lâu, và cho thấy ơn cứu độ của Ta."

92 Còn gì hơn cảm tạ Chúa Hằng Hữu, có chi bằng
ca ngợi Đấng Chí Cao. **2** Công bố lòng nhân ái
Ngài khi trời vừa sáng, rao truyền đức thành tín
Chúa lúc đêm vừa buông, **3** với đàn hạc, tiếng tơ
thánh thót, với đàn lia, âm điệu du dương. **4** Lạy
Chúa Hằng Hữu, lòng con hớn hở vì việc Chúa làm

cho con! Dâng hoan ca khi thấy rõ việc Ngài thực hiện. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, công việc Ngài quá vĩ đại! Tư tưởng Chúa thật vô cùng sâu sắc. **6** Người điên dại không sao biết được, người ngu dốt không hiểu được điều này: **7** Người ác có khi tràn lan như cỏ dại, người gian tham hưng thịnh một thời, rốt cuộc họ cũng điêu tàn tan tác. **8** Nhưng chỉ Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, vẫn cầm quyền tối cao đời đời. **9** Chúng con biết kẻ thù Ngài, Chúa Hằng Hữu, sẽ hư vong; và tất cả người gian ác sẽ thất bại. **10** Chúa thêm sức cho con mạnh như bò rừng. Ngài xức dầu cho con bằng dầu mới. **11** Mắt con đã chứng kiến cảnh quân thù bại trận; tai con nghe tiếng rên la của bọn ác gian. **12** Người công chính sẽ mọc lên như cây chà là, xanh tốt như cây bá hương Li-ban. **13** Vì người được trồng trong nhà Chúa Hằng Hữu. Sẽ trổ hoa trong hành lang của Đức Chúa Trời chúng ta. **14** Ngay cả khi đến tuổi già vẫn luôn sai trái; đầy nhựa sống và mãi mãi tươi xanh. **15** Người sẽ công bố: "Chúa Hằng Hữu là công chính! Ngài là Vầng Đá của con! Trong Ngài không có điều gian ác!"

93 Chúa Hằng Hữu là Vua! Ngài mặc vẻ uy nghiêm. Chúa Hằng Hữu khoác áo bào, sức mạnh uy nghi. Thế giới luôn bền vững, và không hề lay chuyển. **2** Từ sáng thế, ngôi Chúa vững lập, lạy Chúa Hằng Hữu. Ngài hiện hữu từ trước vô cùng. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, sóng biển dâng tràn. Từ vực thẳm, đại dương gào thét như sấm; tiếng sóng thần ồ ạt dâng lên. **4** Chúa Hằng Hữu tể trị trên các tầng trời, tiếng Ngài đánh bạt tiếng sóng gầm, trấn át tiếng ầm ầm đại dương. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, luật pháp Chúa không hề dời đổi. Vương quyền Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, là thánh mãi đến đời đời.

94 Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời báo ứng, ôi Đức Chúa Trời báo ứng, xin hiển lộ vinh quang Ngài! **2** Xin trỗi dậy, lạy Thẩm Phán Tối Cao của thế gian. Xin ra tay báo trả người kiêu căng. **3** Bao lâu, lạy Chúa Hằng Hữu? Đến bao giờ người ác thôi đắc chí? **4** Họ tuôn ra những lời xấc xược đến khi nào? Bao lâu những luận điệu khoe khoang mới chấm dứt? **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, họ giẫm nát dân Chúa, giày đạp cơ nghiệp Chúa dưới gót chân. **6** Họ giết quả phụ và kiều dân, tàn sát đám trẻ con côi cút. **7** Rồi tự nhủ: "Chúa Hằng Hữu có thấy đâu, Đức Chúa Trời của Gia-cốp có bao giờ để ý?" **8** Kẻ hung ác, hãy nghe đây và mở trí! Người điên rồ, hãy học điều khôn ngoan! **9** Đấng sáng tạo ra tai, chẳng lẽ không nghe? Đấng làm ra mắt, lẽ nào không thấy rõ? **10** Đấng đoán phạt muôn dân, lẽ nào không trừng trị? Đấng hiểu biết mọi thứ lẽ nào không biết Ngài đang làm gì? **11** Chúa Hằng Hữu biết tư tưởng thầm kín của con người; Ngài biết bản chất nó chỉ là hư ảo! **12** Lạy Chúa Hằng Hữu, phước cho người được Ngài sửa dạy, và những ai được học luật pháp với Ngài. **13** Ngài cho họ nghỉ ngơi sau những ngày hoạn nạn, cho đến khi huyệt người ác đã đào xong. **14** Chúa Hằng Hữu không hề quên dân Chúa; Ngài cũng chẳng bao giờ bỏ cơ nghiệp Ngài. **15** Vì công lý sẽ trở lại với người công chính, và tất cả người ngay sẽ theo chính đạo. **16** Ai sẽ bảo vệ tôi khỏi tay bọn gian ác? Ai đứng lên vì tôi chống lại người dữ? **17** Nếu Chúa Hằng Hữu không giúp tôi, thì linh hồn tôi đã phải câm nín. **18** Khi tôi kêu: "Con trượt ngã!" Thì tay nhân từ Chúa nâng đỡ tôi. **19** Khi lòng tôi trăm mối ngổn ngang, niềm an ủi Chúa là nguồn phấn khởi. **20** Có thể nào Chúa liên kết với các lãnh đạo bất chính— ban luật lệ làm hại dân lành? **21** Họ liên minh ám hại người công chính, và toa rập giết oan người vô tội. **22** Nhưng Chúa Hằng Hữu là đồn lũy tôi; Đức Chúa Trời tôi là vầng đá, nơi tôi ẩn náu. **23** Đức Chúa Trời sẽ báo trả công việc ác họ làm. Ngài sẽ tiêu diệt họ vì mưu ác họ. Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta sẽ quét sạch người gian ác.

95 Hãy đến cùng ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Hãy lớn tiếng chúc tôn Vầng Đá cứu chuộc của chúng ta. **2** Hãy đến trước mặt Chúa với lời cảm tạ. Hãy chúc tụng Ngài với nhã nhạc và bài ca. **3** Vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời vĩ đại, là Vua cao cả trên mọi chư thần. **4** Các vực thẳm đều nằm trong tay Chúa, và đỉnh núi cao cũng đều thuộc về Ngài. **5** Ngài sáng tạo và thống trị các đại dương. Lục địa mênh mông đều do Ngài làm ra cả. **6** Hãy cùng đến cúi đầu thờ phượng Chúa Hãy phủ phục trước Chúa, Đấng đã dựng chúng ta, **7** vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng ta. Chúng ta là công dân nước Ngài, là đàn chiên trong đồng cỏ Ngài chăm sóc. Ngày nay, hãy lắng nghe tiếng Ngài! **8** Chúa Hằng Hữu phán: "Chớ cứng lòng như Ít-ra-ên tại Mê-ri-ba, hoặc như điều họ đã làm tại Ma-sa trong hoang mạc. **9** Vì tại đó tổ phụ ngươi thử thách và khiêu khích Ta, dù họ đã thấy mọi việc Ta làm. **10** Suốt bốn mươi năm, Ta kinh tởm họ, và Ta đã phán: 'Chúng đã xa Ta từ tư tưởng đến tấm lòng. Cố tình gạt bỏ đường lối Ta.' **11** Nên Ta đã thề trong cơn thịnh nộ: 'Chúng sẽ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta.'"

96 Hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu một bài ca mới! Hỡi cả thế gian hãy chúc tôn Chúa Hằng Hữu! **2** Hãy ngợi ca Chúa Hằng Hữu, chúc tụng Danh Ngài. Ngày lại ngày tường thuật ân cứu độ. **3** Tuyên dương vinh quang Ngài giữa các nước. Rao truyền việc diệu kỳ của Chúa cho các dân. **4** Vĩ đại thay Chúa Hằng Hữu! Ngài là Đấng đáng ca tụng bật nhất! Phải kính sợ Ngài hơn mọi thánh thần. **5** Thần của các

dân khác chỉ là hình tượng, nhưng Chúa Hằng Hữu dựng nên các tầng trời. **6** Vinh dự và uy nghiêm tỏa ra trước Chúa; tuyệt mỹ và hùng mạnh ở nơi thánh Ngài. **7** Hỡi các dân trên thế giới, hãy công nhận Chúa Hằng Hữu; hãy công nhận vinh quang và quyền năng Chúa Hằng Hữu. **8** Hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu vinh quang tuyệt đối! Hãy đem tế lễ vào hành lang Ngài. **9** Hãy thờ phượng Chúa Hằng Hữu trong hào quang thánh. Hỡi cả thế giới hãy run sợ trước mặt Ngài. **10** Hãy nói với các dân tộc: "Chúa Hằng Hữu tể trị!" Cả thế gian vững bền và không hề lay chuyển. Chúa sẽ xét xử công minh mọi dân tộc. **11** Hỡi tầng trời hãy vui mừng, hỡi đất hãy hớn hở! Hỡi biển và mọi sinh vật dưới nước hãy ca vang! **12** Hỡi đồng xanh với các mọi vật trong đó cùng nhảy múa! Hỡi cây rừng trỗi giọng hát hòa thanh **13** trước mặt Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đang đến! Chúa đến để phán xét thế gian. Chúa sẽ xét xử thế giới bằng công bình, và các dân tộc bằng chân lý Ngài.

97 Chúa Hằng Hữu là Vua! Thế gian hãy reo mừng! Muôn nghìn hải đảo khá hân hoan. **2** Mây đen vây quanh Chúa. Công chính và công lý đặt làm nền móng ngai Ngài. **3** Lửa bùng cháy trước Ngài và thiêu đốt thù nghịch bốn phía. **4** Ánh sáng Ngài chiếu rạng thế gian. Khắp đất trông thấy liền run rẩy. **5** Núi đồi tan như sáp trước Chúa Hằng Hữu, trước vị Chủ Tể của trái đất. **6** Các tầng trời truyền rao đức công chính; mọi dân tộc chiêm ngưỡng ánh vinh quang. **7** Những người thờ hình tượng đều bị sỉ nhục— tức người khoe khoang về thần tượng vô quyền của mình— vì mọi thần phải thờ lạy Chúa. **8** Si-ôn đã nghe và hân hoan, các làng của Giu-đa mừng rỡ, vì công minh Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu! **9** Vì Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, là Đấng Chí Tôn trên hoàn vũ; Ngài vĩ đại hơn tất cả các thần. **10** Ai kính yêu Chúa Hằng Hữu, ghét gian tà! Chúa bảo toàn sinh mạng người thánh của Ngài, và giải thoát họ khỏi tay bọn hung bạo. **11** Ánh sáng bao bọc người công chính, lòng trong sạch tràn ngập hân hoan. **12** Nguyện những ai tin kính hãy vui mừng trong Chúa Hằng Hữu và ngợi tôn Danh Thánh của Ngài!

98 Hãy dâng lên Chúa Hằng Hữu một bài ca mới, vì Chúa đã thực hiện nhiều việc diệu kỳ. Sử dụng quyền uy và năng lực thánh chiến thắng bạo lực giải cứu dân Ngài. **2** Chúa Hằng Hữu cho thấy ơn cứu rỗi, bày tỏ đức công chính Ngài cho muôn dân. **3** Chúa nhớ lại lòng nhân từ và đức thành tín với Ít-ra-ên. Khắp đất đều thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta. **4** Hỡi nhân loại, hãy reo mừng cho Chúa Hằng Hữu; hãy hát bài ca mới chúc tụng Ngài. **5** Đàn hạc réo rắt mừng Chúa Hằng Hữu, đàn lia tấu nhạc khúc du dương, **6** với kèn đồng cùng tiếng tù và trầm bổng. Đồng thanh ca ngợi trước Chúa Hằng Hữu, là Vua! **7** Biển và sinh vật trong biển hãy ca tụng Chúa! Đất và sinh vật trên đất hãy cất tiếng vang rền. **8** Sông và suối hãy vỗ tay tán thưởng! Núi đồi hãy trỗi giọng hoan ca **9** trước mặt Chúa Hằng Hữu. Chúa đến để phán xét thế gian. Chúa sẽ xét xử thế giới bằng đức công chính, và các dân tộc theo lẽ công bằng.

99 Chúa Hằng Hữu là Vua! Mọi dân tộc hãy run sợ! Ngài ngự trên ngôi giữa các chê-ru-bim. Hỡi đất hãy rúng động! **2** Giữa Si-ôn, Chúa Hằng Hữu oai nghi, trước muôn dân, Ngài cao cả vô cùng. **3** Hãy ngợi tôn sự vĩ đại và Danh đáng sợ của Ngài. Vì Danh Ngài là thánh! **4** Vua rất uy dũng, Đấng yêu công lý, Ngài thiết lập vững lẽ công bằng. Cầm cân nẩy mực với công lý và công chính giữa các đại tộc của Gia-cốp. **5** Hãy tán dương Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta! Dưới chân Chúa, cúi đầu thờ phượng, vì Ngài là Thánh! **6** Môi-se và A-rôn ở giữa các thầy tế lễ của Chúa; Sa-mu-ên cũng được gọi trong Danh Ngài. Họ thiết tha cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, và Ngài liền đáp lời họ. **7** Từ trụ mây Chúa phán với Ít-ra-ên, họ tuân theo các luật pháp và mệnh lệnh Ngài. **8** Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con đã đáp lời họ. Chúa là Đức Chúa Trời hay thứ tha, nhưng giới luật kỷ cương, Ngài không thể bỏ qua. **9** Hãy suy tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, và tôn thờ trên núi thánh trong Giê-ru-sa-lem, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta là Thánh!

100 Bài ca cảm ta. Hỡi cả trái đất, hãy cất tiếng ca mừng cho Chúa Hằng Hữu! **2** Phục vụ Chúa Hằng Hữu với lòng vui sướng. Đến trước mặt Ngài với tiếng hoan ca. **3** Hãy nhận biết Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời! Đấng đã tạo dựng chúng ta, chúng ta thuộc về Ngài. Chúng ta là dân Ngài, là chiên của đồng cỏ Ngài. **4** Hãy vào các cửa của Ngài với lời cảm tạ; vào hành lang Ngài với tiếng ngợi ca. Cảm tạ tôn vinh Danh Đấng Cao Cả. **5** Vì Chúa Hằng Hữu là Đấng toàn thiện. Đức bác ái Ngài hằng còn mãi, và đức thành tín Ngài còn đến đời đời.

101 (Thơ của Đa-vít) Con sẽ ca ngợi sự nhân từ và đức công chính Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu. Con xin dâng tiếng tụng ca Ngài. **2** Con sẽ sống cẩn thận theo con đường thiện hảo. Khi nào Chúa sẽ đến giúp con? Con sẽ cư xử trong gia đình con bằng tâm hồn trọn vẹn. **3** Mắt con sẽ không nhìn vào những cảnh hèn hạ, xấu xa. Lòng con ghê tởm sự gian tà; con sẽ không dính dấp vào điều ác. **4** Con sẽ loại trừ lòng hư hoại và xa lánh loài gian ác. **5** Người nào nói xấu người thân cận, con sẽ làm cho họ câm

lại. Con không chấp nhận mắt kiêu căng và lòng tự đại. 6 Nhưng con để mắt tìm người thành tín trong xứ, cho họ sống chung với con. Chỉ những ai sống đời trong sạch sẽ phục vụ con. 7 Con không dung nạp người phản trắc trong nhà, cũng không thứ tha miệng môi dối gạt. 8 Mỗi buổi sáng, con diệt trừ người ác, thành của Chúa Hằng Hữu không còn bọn gian tà.

102 Lời cầu nguyện của người bị hoạn nạn, dốc đổ nỗi buồn thảm của mình trước Chúa Hằng Hữu Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nghe con cầu nguyện! Xin lắng nghe tiếng con van xin! 2 Xin đừng ngoảnh mặt trong ngày con khủng hoảng. Xin nghiêng tai lắng nghe tiếng, và đáp ứng nhanh khi con cầu khẩn. 3 Ngày tháng đời con tan như khói, xương cốt con cháy như củi đốt. 4 Lòng con đau đớn héo mòn như cỏ, vì con quên cả ăn uống. 5 Vì con rên siết mãi, con chỉ còn da bọc xương. 6 Con như chim cú nơi hoang mạc, như chim cú mèo giữa cảnh điêu tàn. 7 Con mất ngủ, suốt đêm trằn trọc, như chim sẻ cô đơn góc mái nhà. 8 Bao kẻ thù chẳng ngớt lời sỉ nhục. Miệng thô tục mắng chửi ngày đêm. 9 Thay vì bánh, con nuốt tro tàn. Nước con uống pha dòng lệ mặn 10 vì Chúa đã nổi cơn giận. Ngài nâng con lên rồi ném cho xa. 11 Ngày tháng đời con như bóng xế chiều. Thân con héo hắt như cỏ dại. 12 Nhưng Chúa Hằng Hữu vẫn bất diệt trường tồn. Đời nọ, đời kia vẫn suy tôn ghi nhớ. 13 Chúa sẽ trỗi dậy, thương xót Si-ôn— vì thời điểm nó được khoan hồng đã đến. 14 Vì người của Chúa mến yêu từng tảng đá nó, cát bụi Si-ôn cũng khiến họ động lòng. 15 Các dân tộc trần gian sẽ sợ trước Chúa Hằng Hữu. Các vua trên đất khiếp đảm trước vinh quang Ngài. 16 Vì Chúa Hằng Hữu sẽ tái thiết Si-ôn, Ngài sẽ xuất hiện trong vinh quang rực rỡ. 17 Chúa quay lại, nghe người khốn cùng cầu khẩn. Chúa không khinh dể tiếng họ nài xin. 18 Sự kiện này sẽ được ghi cho hậu thế, các thế hệ tương lai sẽ ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. 19 Từ nơi thánh trên trời Chúa Hằng Hữu nhìn xuống. Từ trời cao Ngài đoái nhìn thế gian, 20 để tai nghe lời tù nhân than thở, để phóng thích cả những tên tử tù. 21 Như thế, người ta sẽ tuyên xưng Danh Chúa tại Si-ôn, ca ngợi Ngài giữa Giê-ru-sa-lem, 22 khi muôn dân muôn nước tập họp cùng đến phụng sự Chúa Hằng Hữu. 23 Sức lực con, Chúa giảm giữa dòng đời, cắt ngắn chuỗi ngày trần thế. 24 Nhưng con thưa: "Lạy Đức Chúa Trời, Đấng sống đời đời, xin đừng cất con đi khi con còn quá trẻ! 25 Từ vạn cổ, Chúa đặt nền quả đất, các tầng trời do tay Chúa tạo nên. 26 Trời đất sẽ tiêu tan nhưng Chúa hằng còn. Vạn vật sẽ rách nát như áo cũ. Chúa thay vũ trụ như người thay áo và nó bị đổi thay. 27 Nhưng Chúa vẫn là Chúa Hằng Hữu, năm tháng Chúa vẫn đời đời bất tận. 28 Con cháu của đầy tớ Chúa sẽ sống bình an. Dòng dõi của họ sẽ được lập vững trước mặt Ngài."

103 (Thơ của Đa-vít) Hồn ta hỡi, hãy dâng tiếng ngợi ca Chúa Hằng Hữu; hết lòng hết sức tôn vinh Thánh Danh Ngài. 2 Hồn ta hỡi, hãy dâng tiếng ngợi ca Chúa Hằng Hữu; đừng bao giờ quên các công ơn của Ngài. 3 Chính Chúa tha thứ các tội ác và chữa lành mọi bệnh tật. 4 Chúa cứu khỏi chốn diệt vong và đội lên đầu mão triều nhân từ và thương xót. 5 Ngài cho thỏa mãn điều tốt lành khao khát. Đến nỗi tuổi xuân phục hồi như đại bàng! 6 Chúa Hằng Hữu đem công chính và công lý đến cho người bị áp bức. 7 Chúa hiển lộ cho Môi-se biết đường lối Chúa và cho Ít-ra-ên thấy công trình vĩ đại của Ngài. 8 Chúa Hằng Hữu xót thương và nhân ái, khoan nhẫn, và mãi mãi yêu thương. 9 Ngài không buộc tội luôn luôn, cũng không căm giận đến đời đời. 10 Chúa không phạt tương xứng với tội chúng ta phạm; cũng chẳng gia hình theo lỗi chúng ta làm. 11 Vì nhân từ Chúa rộng lớn đối với người kính sợ Ngài, khác nào trời với đất. 12 Vi phạm chúng ta Chúa bỏ xa ta, như phương đông xa cách phương tây. 13 Chúa Hằng Hữu thương xót người kính sợ Ngài, như cha thương con cái. 14 Vì Ngài biết rõ bản chất chúng ta; Ngài nhớ rõ chúng ta hình thành từ cát bụi. 15 Ngày của chúng ta như cỏ dại; như hoa dại ngoài đồng, nở rồi chết. 16 Chỉ một ngọn gió thoảng đủ làm cho úa tàn— chỗ nó mọc cũng chẳng nhận ra nó nữa. 17 Nhưng Chúa Hằng Hữu vẫn mãi nhân từ với những ai biết kính sợ Ngài. Chúa vẫn công chính với dòng dõi họ, 18 với những ai vâng giữ giao ước Ngài, và thực thi nghiêm chỉnh mệnh lệnh Ngài! 19 Chúa Hằng Hữu vững lập ngôi trên trời; vương quyền Ngài bao trùm hoàn vũ. 20 Các thiên sứ, hãy ca ngợi Chúa Hằng Hữu, các anh hùng uy dũng thi hành lệnh Ngài, hãy vâng theo tiếng Ngài truyền dạy. 21 Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu, hỡi cả thiên binh, là các thiên sứ phục vụ ý muốn Chúa! 22 Hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu, hỡi các loài được Ngài tạo dựng, cùng hết thảy tạo vật trong vương quốc Ngài. Hồn ta hỡi, hãy dâng tiếng ngợi ca Chúa Hằng Hữu.

104 Hồn ta hỡi, hãy dâng tiếng ca ngợi Chúa Hằng Hữu. Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, Ngài thật vĩ đại vô cùng! Chúa mặc vinh quang và uy nghi. 2 Ánh sáng bọc quanh Ngài như chiếc áo. Chúa giương các tầng trời như căng trại; 3 đặt các xà ngang của lâu đài Ngài trên nước, dùng mây làm xa giá; và cỡi trên cánh gió. 4 Ngài sai gió ra đi làm sứ giả dùng lửa hừng làm bầy tôi. 5 Chúa đặt vững trụ nền trái đất để nó không bao giờ

chuyển lay. **6** Chúa phủ mặt đất bằng vực thẳm,
nước dâng ngập các ngọn núi cao. **7** Nghe Chúa quở
nước liền chạy trốn; tiếng sấm Ngài làm nước cuốn
xa. **8** Nước phủ ngập trên núi cao, tràn vào thung
lũng, đến đúng nơi Chúa đã ấn định. **9** Chúa đặt ranh
giới cho nước, để nó không còn bao phủ mặt đất.
10 Chúa làm suối tuôn trào trong thung lũng, các
dòng sông lượn khúc giữa rặng đồi. **11** Suối, sông
cung cấp nước ngọt cho thú đồng, bầy lừa rừng giải
khát bên dòng sông. **12** Chim chóc quần tụ quanh bờ
suối và ca hát líu lo giữa cành cây. **13** Từ lầu cao,
Chúa cho mưa khắp núi, đất thỏa mãn vì bông trái
là thành quả của tay Chúa. **14** Chúa khiến cỏ mọc
lên nuôi gia súc, tạo nên các loại rau đậu cho loài
người. Chúa bảo lòng đất sản sinh thực phẩm— **15**
ban rượu làm phấn chấn tâm hồn, dầu ô-liu làm
mặt mày rạng rỡ và bánh làm cho con người mạnh
mẽ. **16** Cây cối của Chúa Hằng Hữu được dầm thấm
nước— là bá hương Li-ban được Ngài trồng. **17** Nơi
có chim làm tổ, và loài cò làm nhà trên cây bách. **18**
Các ngọn núi cao dành cho dê rừng và dốc núi cheo
leo cho loài chuột đồng ẩn. **19** Chúa dùng mặt trăng
phân định bốn mùa, và mặt trời biết đúng giờ phải
lặn. **20** Tay Chúa kéo bức màn đêm xuống, các thú
rừng từ nơi ẩn trú kéo ra. **21** Sư tử tơ gầm thét đuổi
theo mồi, xin Đức Chúa Trời ban cho thực phẩm. **22**
Bình minh chiếu rực, thú rừng lui, kéo nhau về nằm
trong hang, động. **23** Loài người đi ra đồng canh tác,
cần cù lao động đến chiều hôm. **24** Lạy Chúa Hằng
Hữu, công việc Chúa vô biên, huyền diệu! Sự khôn
ngoan Ngài thực hiện lắm kỳ công. Khắp đất đầy dẫy
các tạo vật của Ngài. **25** Lòng đại dương sâu rộng
mênh mông, chứa vô số sinh vật, nhỏ lớn đủ loại. **26**
Tàu bè qua lại, loài Lê-vi-a-than mà Ngài tạo cũng
thỏa thích nô đùa. **27** Vạn vật sống đều do tay Chúa,
Ngài cấp thực phẩm đúng nhu cầu. **28** Chúa phân
phối, chúng liền ăn uống đến no nê thực phẩm Ngài
ban. **29** Chúa ngoảnh mặt, chúng đều sợ hãi. Chúa
vừa rút hơi thở, chúng lăn ra chết, và trở về bụi đất
là cội nguồn. **30** Khi Chúa truyền sinh khí, sự sống
được dựng nên, và Chúa đem tươi mới cho muôn
loài trên đất. **31** Vinh quang Chúa sáng rực đời đời!
Nguyện Chúa Hằng Hữu hài lòng về công việc Ngài!
32 Chúa nhìn địa cầu, đất liền rung chuyển; Ngài sờ
núi, núi liền bốc khói. **33** Con sẽ ca ngợi Chúa suốt
đời con. Con sẽ chúc tụng Đức Chúa Trời con mãi
mãi! **34** Nguyện mọi suy nghĩ con vui lòng Chúa, hẳn
con sẽ hân hoan trong Ngài. **35** Ước gì bọn tội ác bị
tiêu diệt khỏi đất; và bóng bọn gian tà biến mất mãi
mãi. Hồn ta hỡi, hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu. Hãy
hân hoan ngợi tôn Ngài.

105 Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu và công bố sự vĩ
đại Ngài. Hãy cho cả thế giới biết việc Ngài
làm. **2** Hát khen Chúa; phải, hãy hát ngợi tôn Ngài.
Đồn ra các kỳ công vĩ đại của Chúa. **3** Hãy tự hào
trong Danh Thánh Chúa; người thờ phượng Chúa
Hằng Hữu hãy hân hoan. **4** Hãy tìm kiếm Chúa Hằng
Hữu và sức mạnh Ngài; hãy tiếp tục tìm kiếm Ngài
mãi mãi. **5** Hãy ghi nhớ công việc Ngài thực hiện,
những phép lạ, những phán quyết Ngài ban **6** cho
dòng dõi Áp-ra-ham, đầy tớ Chúa, con cháu Gia-cốp,
người Ngài đã chọn. **7** Ngài là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời chúng con. Vị Chánh Án tối cao của địa
cầu. **8** Chúa ghi nhớ giao ước Ngài mãi mãi— không
quên các mệnh lệnh Ngài truyền. **9** Là giao ước Chúa
lập với Áp-ra-ham và lời Ngài thề hứa với Y-sác. **10**
Rồi Chúa xác nhận với Gia-cốp như một sắc lệnh, và
cho người Ít-ra-ên một giao ước đời đời: **11** "Ta sẽ
ban đất Ca-na-an cho con làm cơ nghiệp vĩnh viễn."
12 Lúc ấy họ chỉ là một số ít người, những khách lạ
tạm cư trong xứ Ca-na-an. **13** Nước này, xứ khác, họ
lang thang, quốc gia nọ, lãnh thổ kia, ở tạm bợ. **14**
Nhưng Chúa không cho ai áp bức họ. Vì họ, Chúa
cảnh cáo các vua: **15** "Người Ta xức dầu, không ai
được xâm phạm, tiên tri Ta chọn, chẳng ai được
chạm tay vào." **16** Chúa đem nạn đói đến xứ Ca-na-
an, tiêu hủy hết các kho lương thực. **17** Chúa sai một
người đến Ai Cập làm tiên phong— là Giô-sép, người
bị bán làm nô lệ. **18** Họ tra chân ông vào cùm và xích
xiềng quanh cổ. **19** Đến khi điều người tiên đoán xảy
ra, lời Chúa Hằng Hữu chứng tỏ người ngay lành. **20**
Pha-ra-ôn sai thả Giô-sép ra khỏi ngục; người cai
trị đất nước đã trả tự do cho ông. **21** Giô-sép được
giao trách nhiệm cai quản mọi việc trong triều vua;
ông là người quản trị tài sản của vua. **22** Ông có
quyền chỉ dẫn các triều thần, và dạy những điều
khôn ngoan cho bậc trưởng lão. **23** Ít-ra-ên từng cư
ngụ tại Ai Cập; Gia-cốp làm kiều dân tại đất Cham.
24 Chúa Hằng Hữu cho người Ít-ra-ên sinh sôi nhiều
cho đến khi họ mạnh hơn kẻ thù của họ. **25** Chúa
khiến người Ai Cập ghét người Ít-ra-ên, và âm mưu
hãm hại các đầy tớ Ngài. **26** Nhưng Chúa sai Môi-se,
đầy tớ Ngài, và A-rôn, người được Ngài chọn. **27** Họ
làm các phép lạ giữa Ai Cập, và các việc diệu kỳ trên
lãnh thổ Cham. **28** Chúa Hằng Hữu bao trùm Ai Cập
trong bóng tối, vì họ dám chống lệnh Chúa, không
cho dân Ngài đi. **29** Chúa biến nước thành máu, làm
cho cá chết sạch. **30** Ếch nhái sinh ra nhung nhúc,
nhảy cả vào phòng ngủ của vua. **31** Chúa Hằng Hữu
phán, ruồi mòng tràn đến Ai Cập, muỗi vo ve khắp
cả mọi miền. **32** Thay vì mưa, Chúa cho mưa đá, trút
ào ào, sấm chớp dậy vang, **33** Làm vườn nho, cây vả
đều ngã rạp, cây cối gãy đổ, nằm ngổn ngang. **34**
Theo lệnh Chúa, cào cào ào ạt đến— châu chấu bay

đến nhiều vô vàn. **35** Chúng cắn xả mọi cây xanh
trong xứ, ngấu nghiến ăn, chẳng để lại chút gì. **36**
Rồi Chúa giết mọi con trưởng của nhà Ai Cập, là con
sinh ra khi họ đầy sinh lực. **37** Chúa Hằng Hữu đem
dân Ngài khỏi Ai Cập, tay đầy bạc và vàng; không
một ai trong các đại tộc Ít-ra-ên chùn bước. **38** Ai
Cập vui mừng khi họ rời đi, vì quá nhiều tai ương
thống khổ. **39** Chúa Hằng Hữu giăng mây che chở
họ và ban đêm cho trụ lửa sáng soi. **40** Khi họ cầu
xin, Chúa cho chim cút đến, và ban ma-na từ trời
cho họ no nê. **41** Chúa mở đá cho nước tuôn trào,
như dòng sông trong hoang mạc mênh mông. **42**
Lời hứa thánh Chúa luôn ghi nhớ với Áp-ra-ham,
đầy tớ Ngài. **43** Đưa dân Ngài vui mừng rời Ai Cập,
tuyển dân Ngài ra đi với tiếng hát vui mừng. **44** Chúa
ban dân Ngài đất các nước làm sản nghiệp, họ được
hưởng vụ mùa của các dân tộc trồng, **45** Mọi việc
xảy ra để họ vâng giữ giới răn Ngài, và tuân hành
theo luật lệ Chúa ban. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

106 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Tạ ơn Chúa Hằng
Hữu, vì Ngài là thiện! Sự nhân từ Ngài còn
mãi đời đời. **2** Ai có thể tường thuật phép lạ Chúa
Hằng Hữu làm? Ai có đủ lời tôn ngợi Chúa Hằng
Hữu? **3** Phước cho người giữ theo đường ngay thẳng
và luôn luôn tôn trọng phép công bằng. **4** Lạy Chúa
Hằng Hữu, xin nhớ đến con, khi Chúa làm ơn cho
dân Ngài; xin Chúa thăm viếng và giải cứu con. **5**
Xin cho con thấy tuyển dân được hưng thịnh. Xin
cho con chia sẻ niềm vui cùng dân Chúa; và cùng
họ vui hưởng cơ nghiệp Ngài. **6** Chúng con với tổ
tiên đều mang trọng tội. Chúng con đã làm điều
sai! Chúng con hành động quá độc ác! **7** Khi tổ tiên
chúng con ở Ai Cập đã không quan tâm các phép lạ
của Chúa Hằng Hữu. Họ không ghi tạc đức nhân ái
vô biên. Nên sinh tâm phản loạn bên Biển Đỏ. **8** Dù
vậy, Chúa vẫn cứu họ— vì Danh Ngài và cho muôn
dân nhìn nhận quyền oai Ngài. **9** Chúa ra lệnh, Biển
Đỏ liền khai lối, Ngài dẫn Ít-ra-ên qua đại dương
như đất khô. **10** Chúa cứu họ khỏi kẻ thù của họ, và
chuộc tuyển dân thoát chốn oán thù. **11** Nước đổ
xuống nhận chìm quân địch; không còn ai sống sót
quay về. **12** Khi ấy dân Chúa mới tin lời Ngài hứa.
Và mở miệng hát tôn vinh Ngài. **13** Nhưng rồi họ
quên thật nhanh những việc Ngài làm! Không chờ
đợi lời Chúa răn dạy! **14** Tại hoang mạc dân Chúa để
dục vọng mình nổi dậy không kiềm chế, thách thức
Ngài giữa chốn đồng hoang. **15** Vậy, Chúa ban cho
điều họ mong ước, nhưng sai bệnh tật hủy phá linh
hồn. **16** Trong trại quân, họ ganh ghét Môi-se cùng
A-rôn, thầy tế lễ thánh của Chúa Hằng Hữu; **17** Vì
thế, đất liền há miệng; nuốt chửng Đa-than và chôn
vùi toàn trại A-bi-ram. **18** Rồi lửa thiêu luôn cả bè
đảng; lửa thiêng tiêu diệt bọn ác gian. **19** Tại Hô-rếp,
dân chúng đúc tượng thần; họ thờ lạy bò con vàng
đó. **20** Từ bỏ Đức Chúa Trời vinh quang hằng sống,
đổi lấy hình tượng con bò, loài ăn cỏ. **21** Họ quên
Đức Chúa Trời, Đấng giải cứu họ, Đấng làm mọi việc
vĩ đại tại Ai Cập— **22** những việc diệu kỳ trong đất
nước Cham, cùng những việc đáng kinh nơi Biển
Đỏ. **23** Chúa tỏ ý muốn tiêu diệt hết. Nhưng Môi-se,
người Chúa chọn, đã đứng giữa Chúa Hằng Hữu và
dân. Kêu cầu Chúa xin ngưng hình phạt hủy diệt họ.
24 Dân coi thường việc vào đất hứa vì không tin lời
Chúa hứa. **25** Thay vào đó họ oán than trong trại,
không lắng tai nghe tiếng Chúa Hằng Hữu. **26** Vì tội
ác, Chúa đã thề nguyền cả thế hệ vùi thây nơi hoang
mạc, **27** và làm cho dòng dõi họ tản mác khắp nơi, bị
lưu đày đến những xứ xa xôi. **28** Tổ phụ chúng con
cùng thờ lạy Ba-anh tại Phê-ô; họ còn ăn lễ vật dâng
thần tượng! **29** Họ khiêu khích Chúa Hằng Hữu qua
nhiều việc, nên bệnh dịch phát khởi lan tràn. **30**
Cho đến lúc Phi-nê-a cầu xin Chúa cho chứng bệnh
nguy nan chấm dứt. **31** Việc ông làm được xem là
công chính nên ông được ghi nhớ muôn đời. **32** Tại
Mê-ri-ba, họ chọc giận Chúa Hằng Hữu, vì họ mà
Môi-se hứng chịu tai họa. **33** Ông quẫn trí khi dân
chúng gây rối, miệng thốt ra những lời nông nổi. **34**
Họ không tiêu diệt dân địa phương, theo lệnh Chúa
Hằng Hữu đã phán dạy. **35** Nhưng đồng hóa với các
dân ấy, và bắt chước các thói tục xấu xa của họ. **36**
Thậm chí thờ phượng các tượng thần, ngày càng lìa
xa Chúa Hằng Hữu. **37** Nhẫn tâm sát hại chính con
mình làm lễ vật dâng cho các quỷ. **38** Máu vô tội
tràn lan khắp đất, giết con mình, cả gái lẫn trai. Đem
dâng cho tượng thần người Ca-na-an, làm cho cả xứ
bị ô uế. **39** Chăm điều ác nên toàn dân nhơ nhuốc,
lầm lạc tà dâm với tà thần. **40** Chúa Hằng Hữu nổi
giận vô cùng, và Ngài ghê tởm cơ nghiệp mình. **41**
Ngài phó họ cho người ngoại quốc, Ngài khiến kẻ
thù cai trị họ. **42** Và kẻ thù họ áp bức họ, họ cúi đầu
vâng phục. **43** Nhiều lần Chúa ra tay giải cứu, nhưng
họ luôn phản nghịch cứng đầu, họ ngày càng chìm
sâu trong biển tội. **44** Dù vậy khi dân Ngài kêu la
thảm thiết Chúa chợt nhìn xuống cảnh lầm than.
45 Ngài nhớ lại những lời giao ước của Ngài, Ngài
động lòng thương bởi đức nhân ái. **46** Ngài khiến
quân thù sinh lòng trắc ẩn, người nắm cường quyền
cũng phải xót xa. **47** Xin cứu chúng con, Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời chúng con ôi! Tụ họp chúng
con từ các dân tộc, để dâng lời tạ ơn Danh Thánh
Chúa và vui mừng hát ngợi khen Ngài. **48** Chúc tụng
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng
đáng được tôn ngợi từ muôn đời trước đến muôn
đời sau! Nguyện muôn dân đồng nói: “A-men!” Ngợi
tôn Chúa Hằng Hữu!

107 Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là thiện!
Sự thành tín Ngài còn mãi đời đời. **2** Có phải
Chúa Hằng Hữu đã cứu không? Hãy nói lớn! Cho mọi
người biết Chúa giải cứu khỏi bọn nghịch thù. **3**
Chúa đã hội họp dân lưu đày từ các nước, từ đông
sang tây, từ bắc chí nam. **4** Họ lưu lạc giữa hoang
mạc hoang vu, họ lang thang, không nơi trú ẩn. **5**
Đói và khát, họ gần như chết. **6** Lúc gian nan, họ
kêu cầu: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin cứu giúp!" Ngài
liền cứu họ khỏi cảnh đớn đau. **7** Chúa dẫn họ theo
đường ngay thẳng, đến một thành có thể định cư. **8**
Nguyện con người ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì tình
yêu quá lớn của Ngài, và những việc kỳ diệu Ngài đã
thực hiện. **9** Chúa thỏa mãn tâm hồn khao khát và
cho lòng đói được no nê mãn nguyện. **10** Có người
đang ngồi trong bóng tối tử vong, bị xiềng xích gông
cùm tuyệt vọng. **11** Họ từng nổi loạn chống đối lời
Đức Chúa Trời, khinh miệt sự khuyên dạy của Đấng
Chí Cao. **12** Nên Ngài dùng gian khổ để kỷ luật họ, họ
gục ngã, không người giúp đỡ. **13** "Lạy Chúa Hằng
Hữu, xin cứu giúp!" Họ kêu cầu trong lúc gian nan,
và Ngài giải cứu khỏi cơn hoạn nạn. **14** Đem họ thoát
vùng bóng tối tử vong; và đập tan xiềng xích cùm
gông. **15** Nguyện con người ngợi tôn Chúa Hằng Hữu
vì tình yêu quá lớn của Ngài, và những việc diệu
kỳ Ngài thực hiện. **16** Vì Ngài bẻ gông, xiềng bằng
đồng, và cắt đứt song sắt giam cầm họ. **17** Người dại
dột theo đường tội lỗi, gặp hoạn nạn, khốn khổ vì ác
gian. **18** Họ không thiết ăn uống, đến gần cửa tử
vong. **19** Bấy giờ trong lúc nguy khốn, họ kêu cầu
Chúa, Ngài liền cứu họ khỏi cảnh gian nan. **20** Ngài
ra lệnh chữa lành bệnh tật, rút khỏi vòm cửa mộ âm
u. **21** Nguyện con người ngợi tôn Chúa Hằng Hữu vì
tình yêu quá lớn của Ngài và những việc diệu kỳ
Ngài thực hiện. **22** Nguyện họ dâng tế lễ tạ ơn và
hát ca, thuật lại công việc Ngài. **23** Những ai làm
ăn trên biển, những doanh thương xuôi ngược đại
dương. **24** Đều nhận ra năng quyền Chúa Hằng Hữu,
các việc diệu kỳ Ngài thực hiện tại biển sâu. **25** Ngài
truyền lệnh nổi cơn gió bão, cho biển sâu sôi động
cuồng lan. **26** Nâng tàu lên cao tận trời xanh, rồi
chìm xuống đáy vực tan tành; làm ai nấy hồn tan ra
nước. **27** Như người say quay cuồng lảo đảo, không
còn phương cách. **28** Trong lúc gian nan họ kêu cầu:
"Lạy Chúa Hằng Hữu, xin cứu giúp!" Và Ngài giải
cứu khỏi cơn hoạn nạn. **29** Ban lệnh trên gió nước
đại dương, cho yên bão lớn, cho ngừng sóng to. **30**
Họ vui mừng vì tai qua nạn khỏi, Chúa dẫn họ về
đến bến bờ ước mong. **31** Nguyện con người ngợi
tôn Chúa Hằng Hữu vì tình yêu quá lớn của Ngài,
và những việc diệu kỳ Ngài thực hiện. **32** Hãy vinh
danh Chúa cùng hội chúng, trước mặt các lãnh đạo
các nước. **33** Chúa biến sông xanh thành hoang mạc,
suối tươi mát ra đất khô khan. **34** Do lòng gian dối
của cư dân, vườn ruộng phì nhiêu thành bãi mặn. **35**
Nhưng, Chúa cũng biến hoang mạc thành hồ ao, đất
khô tuôn dòng suối ngọt ngào. **36** Ngài đem người
đói đến cư trú tại đó và xây dựng thành phố cho
dân. **37** Họ gieo giống trong ruộng và trồng nho,
rồi bội thu mùa màng gặt hái. **38** Chúa ban phước
cho họ biết bao! Ngài cho dân số họ gia tăng, và súc
vật cũng gia tăng không kém. **39** Khi họ bị suy giảm
dân số và sa sút, vì áp bức, tai ương, và khổ não.
40 Chúa Hằng Hữu đổ sự khinh miệt trên các vua
chúa, vì khiến họ lang thang trong hoang mạc không
lối thoát. **41** Nhưng Ngài giải cứu người nghèo khổ
khỏi hoạn nạn và cho con cháu họ thêm đông như
bầy chiên. **42** Những người công chính sẽ thấy điều
này và vui mừng, còn bọn ác nhân đành im hơi nín
tiếng. **43** Nguyện người khôn ngoan ghi nhận việc
này, để hiểu rõ lòng Chúa Hằng Hữu chí nhân chí ái.

108 (Thơ của Đa-vít) Lạy Đức Chúa Trời, lòng
con vững chắc; con sẽ hát mừng, trỗi nhạc
với trọn tâm hồn. **2** Hãy bừng tỉnh, hỡi đàn lia và
đàn hạc! Ta vùng dậy đánh thức hừng đông. **3** Con
sẽ cảm tạ Chúa trong các dân tộc. Ca ngợi Ngài giữa
các quốc gia. **4** Vì đức nhân ái Chúa lớn hơn bầu
trời. Sự thành tín Ngài vượt quá mây xanh. **5** Hãy
tán dương Ngài lên tận các tầng trời cao. Và vinh
quang Ngài khắp địa cầu. **6** Xin giải cứu người Chúa
thương yêu. Đưa tay cứu vớt, nhận lời cầu xin. **7**
Đức Chúa Trời đã phán trong nơi thánh: "Ta hân
hoan chia đất Si-chem. Đo đạc thung lũng Su-cốt.
8 Ga-la-át là của Ta, và Ma-na-se cũng vậy. Ép-ra-
im, mũ Ta, sẽ cho ra những dũng sĩ Ta, và Giu-đa,
vương trượng Ta, sẽ tạo nên các vua Ta. **9** Nhưng
Mô-áp, bồn rửa Ta, sẽ trở nên đầy tớ Ta, Ta sẽ chùi
chân Ta trên Ê-đôm, Phi-li-tin là nơi Ta hát khúc
khải hoàn." **10** Ai sẽ đưa con đến thành chiến đấu?
Ai dẫn con vào rừng núi Ê-đôm? **11** Lạy Đức Chúa
Trời, chẳng phải Ngài đã từ bỏ chúng con sao? Lẽ
nào Ngài không ra trận với chúng con nữa? **12** Ôi,
xin giúp chúng con chống lại kẻ thù của chúng con,
vì loài người vô năng, chẳng giúp được gì. **13** Nhờ
sức Đức Chúa Trời, chúng con đấu tranh anh dũng,
vì chính Ngài chà nát quân thù chúng con.

109 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Lạy
Đức Chúa Trời, Đấng con ca tụng, xin đừng
im tiếng và tránh xa **2** vì bọn ác và quân lừa đảo
đang chống lại con, dối gạt con bằng miệng lưỡi láo
xược. **3** Phủ đầu con với những câu thù hận, đả kích
và sỉ nhục con vô cớ. **4** Họ vu cáo con dù con thương
yêu họ nên con chỉ biết cầu nguyện! **5** Họ luôn luôn
lấy ác báo thiện, lấy hận thù đáp lại tình thương. **6**
Xin Chúa đặt người bạo ngược xét xử họ. Cử người

buộc tội họ trước phiên tòa. **7** Trước vành móng ngựa, họ bị kết án, lời cầu khẩn họ bị coi là lời buộc tội. **8** Cuộc đời họ bị rút ngắn lại; tài sản họ bị người khác tước đoạt. **9** Con cái họ trở thành côi cút, vợ họ lâm vào cảnh góa bụa. **10** Dòng dõi họ lang thang khất thực, bị đuổi khỏi căn nhà xiêu vẹo. **11** Bọn chủ nợ cướp mất tài sản, và người lạ tước đoạt tiền công họ. **12** Không còn ai tỏ chút lòng thương xót; không một người chạnh thương đàn con côi cút. **13** Con cái họ bị tuyệt tự. Thế hệ tiếp, tên họ bị gạch bỏ. **14** Nguyện Chúa Hằng Hữu không bao giờ quên tội ác cha ông họ; không xóa bôi lỗi lầm của mẹ họ. **15** Nguyện Chúa Hằng Hữu luôn nhớ tội lỗi họ, xóa kỷ niệm của họ khỏi đất. **16** Vì họ chẳng bao giờ thương xót ai, chỉ bức hại người nghèo và khốn khó, săn bắt người nản lòng để giết đi. **17** Họ thích chửi rủa người khác; nên bị người đời nguyền rủa. Họ chẳng bao giờ cầu phước; nên phước lánh xa. **18** Chúng lấy nguyền rủa phủ thân mình như mặc áo, lời rủa sả tràn ngập chúng như nước, dầm thấm xương tủy chúng như dầu. **19** Nguyện lời nguyền rủa như chiếc áo bao bọc họ, như giây nịt mang luôn dưới hông. **20** Nguyện quân thù bị Chúa Hằng Hữu báo trả xứng đáng và bọn nói hành tôi bị hình phạt công bằng. **21** Nhưng, Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, xin can thiệp, vì con mang danh là con cái Chúa! Xin giải cứu con vì Ngài thật thành tín và nhân từ. **22** Vì con khốn khổ và nghèo thiếu, tâm hồn con đang bị thương tổn. **23** Đời con qua nhanh như chiếc bóng chiều tà; con bị giũ sạch như loài châu chấu. **24** Con đói khát nên đầu gối rã rời, thân hình tiều tụy và gầy guộc. **25** Con trở thành biểu tượng con người thất bại, dân chúng thấy con đều lắc đầu phỉ nhổ. **26** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, xin ra tay cứu giúp! Giải cứu con vì Chúa nhân từ. **27** Xin cho họ biết bàn tay Chúa, chính Ngài đã can thiệp giải nguy. **28** Dù họ nguyền rủa thế nào con cũng chịu, miễn sao con được Chúa ban phước lành! Khi họ nổi lên, họ sẽ bị hổ thẹn! Nhưng con, đầy tớ Chúa, sẽ hân hoan! **29** Nguyện bọn người cáo gian bị ô danh; sự sỉ nhục như áo choàng bao trùm người họ. **30** Con sẽ reo mừng cảm tạ Chúa Hằng Hữu, con sẽ ca tụng Ngài, giữa toàn dân, **31** Vì Chúa luôn đứng bên người nghèo khổ, sẵn sàng giải cứu người khỏi tay bọn sát nhân.

110 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu đã phán về Chúa của con rằng: "Hãy ngồi bên phải Ta, cho đến kỳ Ta cho kẻ thù Con làm bệ chân cho Con." **2** Từ Si-ôn Chúa Hằng Hữu sẽ đưa đến quyền trượng sức mạnh cho Chúa. Chúa sẽ cai trị giữa những kẻ thù. **3** Đến ngày Chúa biểu dương quyền bính trên núi thánh, dân Chúa sẽ sẵn lòng hiến thân. Từ trong lòng rạng đông, những thanh niên sẽ đến với Ngài như sương móc. **4** Chúa Hằng Hữu đã thề hứa và sẽ không đổi ý rằng: "Con làm thầy tế lễ đời đời theo phẩm trật Mên-chi-xê-đéc." **5** Chúa ngồi bên phải Chúa Hằng Hữu. Ngài sẽ đánh tan các vua trong ngày thịnh nộ. **6** Chúa sẽ xét đoán các dân và khắp đất sẽ chất cao xác chết; Ngài sẽ đánh tan các lãnh tụ của thế gian. **7** Ngài sẽ uống nước nơi dòng suối bên đường. Ngài sẽ chiến thắng khải hoàn.

111 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Con sẽ hết lòng tạ ơn Chúa Hằng Hữu, giữa hội chúng và cộng đồng người công chính. **2** Công ơn Chúa vô cùng vĩ đại! Những người ham thích đáng nên học hỏi. **3** Công tác Chúa uy nghi trác tuyệt. Công nghĩa Ngài còn mãi muôn đời. **4** Kỳ công Chúa đáng nên ghi nhớ. Ngài đầy tràn ân lành và trắc ẩn biết bao! **5** Chúa nuôi dưỡng những người tin kính; và nhớ giao ước Ngài mãi mãi. **6** Chúa phô bày quyền năng kỳ diệu, cho dân Ngài cơ nghiệp của các nước. **7** Tay Chúa thực thi chân thật, công bằng, mệnh lệnh Ngài thật đáng tin cậy. **8** Được kiên lập đời đời vĩnh cửu, một cách công bằng và chân thật. **9** Chúa đem cứu rỗi cho toàn dân. Xác nhận giao ước Ngài mãi mãi. Danh Chúa thật thánh và đáng sợ! **10** Kính sợ Chúa Hằng Hữu là nền của sự khôn ngoan. Ai vâng lời Ngài sẽ lớn lên trong khôn ngoan. Tán dương Chúa đời đời vĩnh cửu!

112 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Phước hạnh cho người kính sợ Chúa Hằng Hữu, và hết lòng vui thích tuân hành mệnh lệnh Ngài. **2** Hạt giống người gieo nứt mầm mạnh mẽ; dòng dõi công chính được phước lành. **3** Nhà người tích lũy nhiều của cải, đức công chính người còn mãi mãi. **4** Ánh sáng soi đường giữa tối tăm. Cho người nhân từ, trắc ẩn và công bằng. **5** Có lòng hào phóng, sẵn lòng cho mượn nên được minh oan trong ngày xử đoán. **6** Người chẳng bao giờ rúng động. Cuộc đời người công chính được ghi nhớ. **7** Người không sợ tiếng đồn, tin dữ; lòng dạ vững vàng tin cậy Chúa, **8** Người kiên tâm và không sợ hãi cho đến lúc quân thù tan rã. **9** Người phân chia của cải, cứu tế người có cần. Đức công chính người còn mãi mãi. Người được hãnh diện và tôn cao. **10** Bọn gian ác thấy thế liền thất vọng. Nghiến răng giận dữ rồi suy tàn; ước vọng của người ác sẽ tiêu tan.

113 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Hãy ca ngợi Chúa, các đầy tớ Chúa Hằng Hữu. **2** Hãy chúc tụng Danh Thánh Ngài hôm nay và mãi mãi. **3** Khắp mọi nơi—từ đông sang tây— hãy ca tụng Danh Chúa Hằng Hữu. **4** Vì Chúa Hằng Hữu cầm quyền tối cao trên các dân; vinh quang Ngài rực rỡ hơn các tầng

trời. **5** Ai có thể sánh với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, Đấng ngự trên cao? **6** Ngài khom mình xuống nhìn xem mọi vật trong bầu trời và trên đất. **7** Ngài nâng người nghèo khổ từ tro bụi và cứu người đói khát khỏi rác rơm. **8** Ngài đặt họ ngang hàng các hoàng tử, chung với các hoàng tử của dân Ngài. **9** Chúa ban con cái cho người hiếm muộn, cho họ làm người mẹ hạnh phúc. Chúc tôn Chúa Hằng Hữu!

114 Khi Ít-ra-ên rời khỏi Ai Cập— nhà Gia-cốp lìa bỏ dân nói tiếng nước ngoài— **2** đất Giu-đa biến thành nơi thánh Đức Chúa Trời, và Ít-ra-ên làm vương quốc của Ngài. **3** Biển chợt thấy, liền chạy trốn! Sông Giô-đan nước chảy ngược dòng. **4** Núi cao run rẩy chạy như dê, đồi xanh nhảy nhót như chiên con. **5** Biển Đỏ, vì sao ngươi chạy trốn Giô-đan chảy xiết, sao lùi lại? **6** Núi lớn, vì sao mà run rẩy? Đồi xanh sao lại nhảy như chiên con? **7** Trái đất hỡi, hãy run sợ trước thánh nhan Chúa, tại nơi Đức Chúa Trời nhà Gia-cốp hiện diện. **8** Ngài biến đá tảng ra ao hồ; đổi đá cứng thành suối nước.

115 Lạy Chúa Hằng Hữu, không thuộc về chúng con, nhưng nguyện vinh quang thuộc về Danh Chúa, vì Chúa đầy tình thương và thành tín. **2** Sao các dân tộc hỏi nhau: "Đức Chúa Trời chúng nó ở đâu?" **3** Đức Chúa Trời chúng con ngự trên trời, Ngài muốn làm việc gì tùy thích. **4** Còn thần chúng nó bằng bạc vàng, chế tạo do bàn tay loài người; **5** Có miệng không nói năng, và mắt không thấy đường. **6** Có tai nhưng không nghe được, có mũi nhưng không ngửi. **7** Tay lạnh lùng vô giác, chân bất động khô cằn, họng im lìm cứng ngắt. **8** Người tạo ra hình tượng và người thờ tà thần đều giống như hình tượng. **9** Ít-ra-ên, khá tin cậy Chúa Hằng Hữu! Ngài là Đấng cứu trợ và thuẫn che chở họ. **10** Nhà A-rôn, hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu! Ngài là Đấng cứu trợ và là thuẫn che chở họ. **11** Những ai kính sợ Chúa Hằng Hữu, hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu! Ngài là Đấng cứu trợ và thuẫn che chở cho người. **12** Chúa Hằng Hữu ghi nhớ chúng ta và ban phước dồi dào. Ngài ban phước cho người Ít-ra-ên, và thầy tế lễ, dòng họ A-rôn. **13** Chúa sẽ ban phước cho người kính sợ Chúa Hằng Hữu, bất luận lớn nhỏ. **14** Nguyện cầu Chúa Hằng Hữu ban phước cho anh chị em và cho con cháu. **15** Nguyện anh chị em được hưởng phước Chúa ban, Đấng dựng nên trời và đất. **16** Trời thuộc về Chúa Hằng Hữu, nhưng Ngài ban đất cho loài người. **17** Người đã chết làm sao ca tụng Chúa Hằng Hữu, an giấc rồi, nín lặng cả thiên thu. **18** Nhưng chúng con luôn chúc tụng Chúa Hằng Hữu, từ nay cho đến muôn đời về sau! Tán dương Chúa Hằng Hữu!

116 Tôi yêu mến Chúa Hằng Hữu vì Ngài nghe tiếng tôi cầu cứu. **2** Suốt đời, tôi sẽ kêu cầu Chúa, vì Ngài lắng nghe tôi khẩn nguyện. **3** Tôi mắc vào cạm bẫy tử thần; thống khổ âm phủ chụp đầu tôi. Gieo nỗi niềm đau thương, sầu muộn. **(Sheol h7585)** **4** Lúc ấy, tôi kêu cầu Danh Chúa Hằng Hữu: "Chúa Hằng Hữu ôi, xin Ngài giải cứu con." **5** Chúa Hằng Hữu đầy ân sủng và công chính! Đức Chúa Trời rủ lòng xót thương! **6** Chúa Hằng Hữu bảo tồn người chân chất; khi tôi sụp xuống, Chúa liền đỡ nâng. **7** Hồn ta hỡi, hãy về nơi an nghỉ, vì Chúa Hằng Hữu hậu đãi tôi. **8** Chúa đã cứu linh hồn tôi khỏi chết, mắt tôi khỏi rơi lệ đầm đìa, chân tôi không hề vấp ngã. **9** Trọn đời tôi sẽ tiến bước theo Chúa Hằng Hữu, suốt hành trình của tôi trên trần thế. **10** Tôi vững tin nơi Ngài, nên nói: "Con đau khổ vô ngần, lạy Chúa Hằng Hữu." **11** Trong cơn bối rối, tôi kêu khóc với Ngài: "Tất cả mọi người đều nói dối!" **12** Giờ đây, Chúa đã ra tay cứu độ, tôi làm sao báo đáp ân Ngài? **13** Tôi sẽ nâng chén cứu rỗi lên và khẩn cầu trong Danh Chúa Hằng Hữu. **14** Tôi sẽ trung tín giữ điều hứa nguyện với Chúa Hằng Hữu, trước mặt toàn dân của Ngài. **15** Chúa Hằng Hữu quý trọng mạng sống của người trung tín với Chúa khi họ qua đời. **16** Lạy Chúa Hằng Hữu, con là đầy tớ Ngài; phải, thân phận như con cái của nô tỳ Ngài; nhưng Chúa đã giải cứu con khỏi xiềng xích. **17** Con sẽ hiến dâng lễ vật tạ ơn Ngài và kêu cầu Danh Chúa Hằng Hữu. **18** Con sẽ trung tín giữ điều hứa nguyện với Chúa Hằng Hữu, trước mặt dân của Ngài— **19** tại hành lang của Chúa Hằng Hữu, giữa Giê-ru-sa-lem. Tung hô Chúa Hằng Hữu!

117 Tất cả các nước, hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu! Tất cả các dân, hãy ca ngợi Ngài! **2** Vì Ngài thiết tha yêu chúng ta mãi mãi; đức thành tín của Chúa Hằng Hữu vững chãi muôn đời. Đáng chúc tụng thay Chúa Hằng Hữu!

118 Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là thiện! Đức thành tín Ngài còn đến đời đời. **2** Hỡi nhà Ít-ra-ên hãy xưng tụng: "Đức thành tín Chúa còn đến đời đời." **3** Hỡi con cháu A-rôn, thầy tế lễ, hãy tung hô: "Đức thành tín Chúa còn đến đời đời." **4** Hỡi những người kính sợ Chúa, hãy đồng thanh: "Đức thành tín Chúa còn đến đời đời." **5** Trong tuyệt vọng, tôi kêu cầu Chúa Hằng Hữu, Ngài nhậm lời đặt tôi lên chỗ vững vàng. **6** Chúa Hằng Hữu đứng với tôi, tôi không sợ hãi? Loài người có thể làm gì tôi? **7** Phải, Chúa Hằng Hữu đứng bên; Ngài cứu giúp tôi. Nên tôi nhìn người ghét tôi với cái nhìn chiến thắng. **8** Thà ẩn náu trong Chúa Hằng Hữu còn hơn nương cậy loài người, **9** Nương thân trong

Chúa Hằng Hữu còn hơn cậy vào vua chúa. **10** Các
dân tộc bao vây tôi tràn ngập, tôi nhân danh Chúa
Hằng Hữu mà tiêu diệt họ. **11** Họ tiến quân vây chặt
quanh tôi, nhưng bị quét sạch bởi uy quyền Chúa
Hằng Hữu. **12** Họ vây tôi như ong vỡ tổ; nhưng họ
bị tàn tắt như ngọn lửa gai. Tôi tiêu diệt họ với uy
quyền Chúa Hằng Hữu. **13** Người ta đặt cạm bẫy cho
tôi vấp ngã, nhưng Chúa Hằng Hữu giải cứu tôi.
14 Chúa Hằng Hữu là nguồn sinh lực và bài ca của
tôi; Ngài đã thành sự cứu rỗi của tôi. **15** Bài hát vui
mừng và chiến thắng vang dội trong trại người công
chính. Tay hữu Chúa Hằng Hữu làm những việc vinh
quang! **16** Tay Chúa Hằng Hữu đưa cao làm việc lớn.
Tay hữu Chúa Hằng Hữu làm những vinh quang!
17 Tôi không chết; nhưng còn sống mạnh, để nói
ra việc Chúa Hằng Hữu đã làm. **18** Chúa Hằng Hữu
trừng phạt tôi nặng biết bao, nhưng không để cho
tôi phải chết. **19** Cửa công chính xin hãy mở ra, cho
tôi vào ngợi ca Chúa Hằng Hữu. **20** Các cửa này dẫn
vào nơi Chúa Hằng Hữu ngự, tất cả người tin kính sẽ
vào đây. **21** Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa vô cùng vì
Chúa nhậm lời, giải cứu con! **22** Tảng Đá bị thợ nề
loại bỏ, đã trở thành đá móng vững vàng. **23** Chỉ có
Chúa Hằng Hữu làm việc ấy, việc diệu kỳ dưới mắt
loài người. **24** Đây là ngày Chúa Hằng Hữu tạo nên.
Chúng con đều hân hoan tận hưởng. **25** Lạy Chúa
Hằng Hữu, con xin Ngài giải cứu. Lạy Chúa Hằng
Hữu, xin cho con thành công. **26** Phước hạnh cho
người đến trong Danh Chúa Hằng Hữu. Chúng con
chúc mừng người từ nhà Chúa Hằng Hữu. **27** Chúa
Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, soi sáng chúng con. Hãy
lấy dây cột sinh tế vào các sừng bàn thờ. **28** Ngài là
Đức Chúa Trời của con, con sẽ ngợi tôn Ngài! Ngài là
Đức Chúa Trời của con, con sẽ tán dương Ngài! **29**
Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là thiện! Đức
thành tín Ngài còn đến đời đời.

119 Hạnh phước thay con người toàn hảo thực
hành thánh luật Chúa công minh. **2** Hạnh
phước thay những người vâng lệnh và tìm cầu Chúa
với tất cả tấm lòng. **3** Họ không làm những điều
bất nghĩa chỉ đi theo đường lối Ngài thôi. **4** Chúa đã
cho ban hành thánh luật, xin dạy chúng con nghiêm
chỉnh vâng theo. **5** Con muốn sống một đời kiên
định, luôn vâng theo quy tắc của Ngài! **6** Nên con
chẳng bao giờ hổ thẹn, vì con luôn tuân hành mệnh
lệnh của Chúa. **7** Ca ngợi Chúa với lòng ngay thật,
khi học theo luật pháp công minh. **8** Con sẽ luôn
vâng giữ giới luật. Xin đừng bao giờ từ bỏ con! **9**
Người trẻ tuổi làm sao giữ lòng trong sạch? Phải
chuyên tâm sống theo lời Chúa. **10** Với nhiệt tâm,
con tìm kiếm Chúa— đừng để con đi sai huấn thị. **11**
Con giấu kỹ lời Chúa trong lòng con, để con không
phạm tội cùng Chúa. **12** Chúc tụng Chúa, ôi Chúa
Hằng Hữu; xin dạy con luật lệ của Ngài. **13** Con xin
lấy môi miệng thuật lại các phán quyết Chúa đã
truyền ra. **14** Luôn vui mừng vì lời Chúa phán, như
người được trân châu bảo vật. **15** Con suy nghiệm
nguyên tắc Chúa, mắt chăm nhìn đường lối Ngài. **16**
Luật lệ Chúa làm con vui thỏa, con chẳng bao giờ
dám quên lời Ngài. **17** Xin ban ơn cho đầy tớ Chúa,
cho con sống để giữ kim ngôn. **18** Xin Chúa mở mắt
cho con nhìn thấy, những điều kỳ diệu trong luật
Ngài. **19** Con là khách lữ hành trên đất. Xin đừng
giấu con mệnh lệnh Ngài! **20** Tâm hồn con khao khát
lời tuyên huấn Chúa ban. **21** Chúa quở trách những
người kiêu ngạo; hay đi xa các mệnh lệnh của Ngài.
22 Xin cho sỉ nhục và khinh nhạo xa con, vì con vâng
giữ luật pháp Chúa. **23** Dù vua chúa họp nhau chống
đối con, con vẫn chuyên tâm suy nghiệm luật Ngài.
24 Chứng ngôn Chúa làm con vui sướng; luôn luôn
là người cố vấn của con. **25** Con bị chìm sâu trong
bụi đất, xin làm mới lại đời con theo lời Chúa. **26**
Con kể lể bước đường lưu lạc Chúa đáp lời, dạy luật
Chúa cho con. **27** Xin cho con hiểu mệnh lệnh của
Chúa, để con suy nghiệm việc nhiệm mầu của Ngài.
28 Tâm hồn con chán nản với ưu sầu; xin cho con
can đảm theo lời Chúa. **29** Đưa con tránh xa con
đường lừa dối; rủ lòng thương, đặt luật thánh trong
lòng. **30** Con đã chọn con đường chân lý; hướng lòng
con về luật lệ của Ngài. **31** Lạy Chúa Hằng Hữu, con
bám chặt mối giềng, cương lĩnh, xin đừng để con
phải xấu hổ! **32** Một khi được Chúa khai tâm, con
sẽ theo đúng mệnh lệnh Chúa. **33** Lạy Chúa Hằng
Hữu, xin dạy con đường lối Chúa; con sẽ gìn giữ đến
cuối cùng. **34** Xin cho con tri thức để con vâng phục
luật lệ Chúa; con sẽ giữ luật Ngài và hết lòng vâng
theo. **35** Xin dắt con trên đường điều răn của Chúa,
vì tại đó con tìm được hoan lạc. **36** Xin cho lòng con
yêu chuộng chứng ngôn, đừng hướng về tham lam
ích kỷ. **37** Xin cho mắt đừng chăm những việc vô
nghĩa, nhưng con được sống lại theo lời Chúa. **38**
Xin hoàn thành lời hứa Chúa cho con, như Chúa làm
cho người kính sợ Ngài. **39** Cho con thoát sỉ nhục
con lo ngại; vì luật pháp Chúa thật tuyệt vời. **40**
Con hằng mong mỏi mệnh lệnh Chúa! Cho con được
sống trong công lý Ngài. **41** Lạy Chúa Hằng Hữu,
nguyện tình yêu Ngài đến với con, giải cứu con theo
lời Chúa hứa. **42** Khi ấy, con có thể đáp lời bọn người
sỉ nhục con, chỉ vì con tin vào lời Chúa. **43** Xin đừng
rút lời chân thật khỏi miệng con, vì con hy vọng nơi
luật Chúa. **44** Con luôn vâng giữ luật lệ Chúa cho
đến đời đời vô cùng. **45** Nên sẽ bước đi tự do, vì đã
tìm đến các nguyên tắc của Chúa. **46** Con sẽ công
bố thánh lệnh cho các vua, không chút rụt rè hổ
thẹn. **47** Con vui thích vâng theo lệnh Chúa! Con yêu

chuộng lời Ngài biết bao! **48** Con tôn kính, mến yêu mệnh lệnh Chúa. Con luôn suy gẫm chỉ thị Ngài. **49** Xin Chúa nhớ lời hứa cùng đầy tớ Chúa, vì Chúa đã cho con hy vọng. **50** Giữa khổ đau, con được an ủi; vì lời Chúa hứa làm đời con tươi mới. **51** Người kiêu ngạo không ngớt chế giễu, nhưng con không bỏ luật lệ Chúa. **52** Con nhớ lời phán của Chúa từ xưa; lời ấy an ủi con, lạy Chúa Hằng Hữu. **53** Thấy người ác phế bỏ luật Thánh, lòng con đầy phẫn nộ, bất bình. **54** Luật lệ Chúa là bài ca của con, là nơi con cư trú trong cuộc đời lữ khách. **55** Đêm thanh vắng, con luôn nhớ Chúa Hằng Hữu, mãi suy nghiệm luật pháp Ngài ban. **56** Con đã tìm được hạnh phước; khi nghiêm chỉnh theo mệnh lệnh Ngài. **57** Chúa Hằng Hữu là cơ nghiệp con! Con hứa vâng giữ luật pháp Ngài! **58** Con hết lòng nài xin ơn Ngài ban phước. Xin thương xót như Chúa đã phán tuyên. **59** Con tự xét hành vi cử chỉ, nguyền làm theo đúng ý thánh Chúa. **60** Con chẳng muốn trì hoãn, nhưng vâng ngay lệnh Ngài truyền ra. **61** Dù bọn gian ác trói con bằng dây con cũng không bỏ luật lệ Chúa. **62** Đêm khuya thanh vắng con bừng tỉnh, ca ngợi Ngài xét xử công minh. **63** Con kết bạn với người kính sợ Chúa— là những ai vâng giữ nguyên tắc Ngài. **64** Cả địa cầu ngập tràn tình thương Chúa Hằng Hữu; xin giúp con học điều răn Ngài. **65** Chúa đã hậu đãi đầy tớ Chúa, đúng như lời Ngài phán hứa. **66** Xin dạy con hiểu biết và phán đoán, vì con tin các mệnh lệnh của Ngài. **67** Trước khi hoạn nạn con thường lạc lối; nhưng hiện nay con vâng giữ lời Ngài. **68** Chúa nhân lành chuyên làm việc thiện; xin cho con học tập bước theo Ngài. **69** Người vô đạo thêu dệt lời vu cáo, nhưng con hết lòng giữ lời Chúa dạy. **70** Lòng ác họ chai lì và vô cảm, còn lòng con vui thích luật Ngài. **71** Hoạn nạn trở thành lợi ích cho con, tạo cho con cơ hội học luật lệ của Ngài. **72** Luật pháp Chúa dạy thật là bảo vật, còn quý hơn hàng nghìn miếng bạc hay vàng. **73** Tay Chúa đã tạo dựng, uốn nắn con. Xin cho con sáng suốt học lời Ngài. **74** Nguyện những người kính sợ Chúa vui mừng khi thấy con, vì con đặt niềm hy vọng nơi lời Chúa. **75** Lạy Chúa, phán quyết Ngài thật đúng, và Ngài thành tín khi sửa phạt con. **76** Cúi xin Chúa từ ái an ủi con, theo lời Ngài đã từng tuyên hứa. **77** Xin Chúa thương cho con được sống, vì con vui thích luật pháp Ngài. **78** Nguyện người kiêu căng phải hổ thẹn vì họ vô cớ tráo trở lừa gạt con; nhưng con sẽ nghiền ngẫm giới luật Ngài. **79** Xin cho những người kính sợ Chúa, đến cùng con để học chứng ngôn. **80** Xin giúp con yêu mến mệnh lệnh Chúa, để con không bao giờ hổ thẹn. **81** Linh hồn con mòn mỏi chờ giải cứu, hy vọng giải thoát con là lời Ngài. **82** Mắt con mờ đi vì trông đợi lời hứa. Đến bao giờ Chúa mới an ủi con? **83** Dù con như bầu da đóng khói bếp, nhưng không bao giờ quên luật Ngài. **84** Con phải chờ đợi đến bao giờ? Ngày nào Chúa xử bọn bức hại con? **85** Bọn kiêu ngạo đào hầm hại con, trái hẳn với luật lệ Chúa. **86** Toàn bộ điều răn Chúa đều đáng tin cậy. Xin cứu con, vì người ta bức hại con vô cớ. **87** Con gần mất mạng về tay họ, nhưng con không từ bỏ luật Ngài. **88** Xin bảo toàn mạng sống con theo lòng nhân từ Chúa, thì con sẽ vâng theo chứng cớ Chúa ban truyền. **89** Lạy Chúa Hằng Hữu, lời Ngài vững lập trên trời, muôn đời vĩnh cửu. **90** Lòng thành tín Chúa trải qua bao thế hệ, như địa cầu kiên lập do tay Ngài. **91** Theo luật Ngài, chúng tồn tại đến ngày nay, và tất cả đều phục vụ Chúa. **92** Nếu con không yêu thích luật lệ Chúa, ắt con đã chết mất trong khổ nạn. **93** Con chẳng bao giờ quên lời Chúa dạy, vì Ngài dùng nó hồi sinh con. **94** Con thuộc về Chúa; xin giải cứu con! Vì con phục tùng mệnh lệnh của Ngài. **95** Bọn gian tà rình chờ tiêu diệt con, nhưng con chiêm nghiệm chứng cớ Chúa. **96** Những gì gọi là trọn vẹn cũng có giới hạn, nhưng luật Ngài thật vô hạn, vô biên. **97** Con yêu mến lời Chúa biết bao! Trọn ngày con chiêm nghiệm lời ấy. **98** Mệnh lệnh Chúa làm cho con khôn hơn kẻ nghịch, vì ấy là lời mãi mãi hướng dẫn con. **99** Phải, nhờ chiêm nghiệm lời Chúa, con khôn sáng hơn thầy dạy con. **100** Con hiểu biết hơn bậc lão thành; vì theo sát các nguyên tắc Chúa. **101** Con giữ chân không bước vào đường ác, để tuân theo lời thánh của Ngài. **102** Nhờ Chúa răn dạy con chu đáo, con chẳng đi tẻ tách đường ngay. **103** Lời Chúa ngọt ngào trong miệng con; ngọt hơn cả mật ong hảo hạng. **104** Nhờ lời Chúa, con thành người thông sáng, con ghét cay ghét đắng nẻo gian tà. **105** Lời Chúa là đèn soi bước chân con, là ánh sáng cho đường con bước. **106** Con đã thề nguyền và xác nhận rằng: Con sẽ tuân theo luật lệ công chính của Ngài. **107** Con đau khổ nhiều trong hoạn nạn; xin lời Ngài làm sống lại đời con. **108** Cúi xin Chúa Hằng Hữu nghe lời chúc tụng, và dạy con các huấn lệnh của Ngài. **109** Mạng sống con hằng bị đe dọa, nhưng con không quên luật lệ của Chúa. **110** Bọn ác độc gài bẫy sập con, nhưng con không làm sai mệnh lệnh Ngài. **111** Chứng ngôn Chúa là gia sản muôn đời; làm cho lòng con cảm kích hân hoan. **112** Con quyết tâm thực thi mệnh lệnh Chúa, suốt đời con và mãi mãi vô cùng. **113** Những người hai lòng thật đáng ghét, riêng con yêu mến luật lệ Ngài. **114** Chúa là nơi trú ẩn và cái khiên của con; lời Chúa truyền hy vọng cho con. **115** Người ác hiểm, hãy tránh xa ta, Để ta giữ các điều răn của Đức Chúa Trời ta. **116** Xin lời Chúa cho con được sống! Xin đừng để con thất vọng não nề. **117** Xin Chúa nâng đỡ, con sẽ được giải cứu; rồi chuyên tâm gìn giữ luật Ngài. **118** Chúa từ khước

những ai tách xa mệnh lệnh Chúa. Họ chỉ âm mưu lường gạt mà thôi. **119** Chúa quét sạch người ác trên trần gian như rác; Vì thế con càng mến yêu lời Ngài. **120** Con run rẩy trong sự kính sợ Chúa; án lệnh Ngài làm con kinh hãi. **121** Con làm điều công bằng thiện hảo, đừng bỏ con cho quân thù chế nhạo. **122** Xin đưa tay phù trì đầy tớ Chúa. Đừng để cho bọn cường bạo áp bức! **123** Con đợi ngày Chúa đến giải vây, và mong mỏi chờ ân cứu độ. **124** Xin lấy lòng nhân từ hà hải, dạy dỗ con gìn giữ luật Ngài. **125** Xin cho đầy tớ Ngài sáng suốt, để thấu triệt lời dạy sâu xa. **126** Lạy Chúa Hằng Hữu, đã đến lúc Ngài ra tay hành động, vì nhiều người phá vỡ luật Ngài. **127** Thật, con yêu quý điều răn của Chúa, hơn vàng, ngay cả vàng ròng. **128** Tất cả nguyên tắc của Chúa là công chính. Nên con ghét mọi sai lạc, giả dối. **129** Chứng ngôn Chúa diệu kỳ phong phú. Nên con dốc lòng vâng giữ! **130** Lối vào lời Chúa đem ánh sáng, ban tri thức cho người đơn sơ. **131** Con mở miệng, sẵn sàng uống cạn, những điều răn, mệnh lệnh Chúa ban. **132** Xin đoái nhìn, rủ lòng thương xót, như Ngài thường ưu đãi con dân. **133** Cho con bước theo lời Chúa, đừng để ác tâm ngự trong con. **134** Xin giải thoát con khỏi người áp bức; để con tự do tuân hành thánh chỉ. **135** Xin chiếu sáng mặt Ngài trên con; và giúp con học đòi nguyên tắc Chúa. **136** Mắt con tuôn lệ như dòng thác vì người đời bất chấp luật lệ Ngài. **137** Lạy Chúa Hằng Hữu, Đấng công chính và tuyên phán điều ngay thẳng. **138** Chứng ngôn Ngài trung thực, công bằng, và rất đáng tin cậy. **139** Lòng nhiệt thành nung đốt tâm can, vì kẻ thù con quên lời Chúa. **140** Lời của Chúa vô cùng tinh luyện; nên con yêu mến lời ấy vô ngần. **141** Thân phận con đáng khinh, hèn kém, nhưng lời Ngài, con vẫn nhớ ghi. **142** Đức công chính Ngài còn mãi mãi, luật pháp Ngài là chân lý muôn đời. **143** Con gặp cảnh hoang mang rối loạn, nhưng vẫn vui thích hoài điều răn Chúa ban. **144** Luật pháp Chúa công minh vĩnh cửu; xin cho con hiểu biết để con được sống còn. **145** Con hết lòng kêu lên Chúa, lạy Chúa Hằng Hữu! Con xin vâng theo mệnh lệnh Ngài. **146** Con kêu cứu, Chúa ơi, xin giải thoát, để cho con tiếp tục giữ chứng ngôn. **147** Dậy trước hừng đông, con cầu cứu, vì con hy vọng nơi lời Ngài. **148** Mắt con không chớp giữa canh khuya, để con tỉnh táo suy ngẫm lời Ngài hứa. **149** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nghe con tùy lượng nhân từ Chúa; và cho con hồi sinh nhờ lời sống của Ngài. **150** Người vô đạo đến gần xông hãm; nhưng họ cách xa luật pháp Ngài. **151** Chúa Hằng Hữu ơi, xin Ngài ở bên con, điều răn Ngài hoàn toàn chân thật. **152** Từ xa xưa, con biết qua chứng ước Chúa, rằng luật pháp Ngài lập vững muôn đời. **153** Xin nhìn con trong vòng hoạn nạn, giải cứu con vì con giữ luật Ngài. **154** Xin biện hộ và đưa tay cứu độ! Dùng lời Ngài cứu sống tâm linh. **155** Bọn gian tà đi xa nguồn cứu rỗi, không quan tâm đến luật pháp Ngài. **156** Lòng từ ái Chúa vô cùng vĩ đại; xin lời Ngài truyền sức hồi sinh. **157** Bọn thù nghịch, đông như kiến cỏ, nhưng con không nao núng vẫn giữ luật pháp Ngài. **158** Con đau xót nhìn người gian ác, vì họ luôn bất chấp luật lệ Ngài. **159** Chúa nhìn thấy lòng con yêu mến mệnh lệnh Ngài. Xin đoái thương, để con được sống. **160** Từ khởi thủy, lời Ngài luôn chân thật; các phán quyết của Ngài công chính, trường tồn. **161** Quan quyền bức hại con vô cớ, nhưng lòng con luôn kính sợ lời Ngài. **162** Con vui thích trong lời Chúa, như một người tìm được kho tàng. **163** Con ghét tởm những điều dối trá, nhưng con yêu luật pháp của Ngài. **164** Mỗi ngày con ca tụng Chúa bảy lần, vì luật lệ của Chúa công chính. **165** Người yêu luật Chúa được thái an, không vấp ngã dù cuộc đời đầy bất trắc. **166** Lạy Chúa Hằng Hữu, con hy vọng Ngài giải cứu, và thường xuyên nghiêm chỉnh giữ điều răn. **167** Con vâng theo luật Chúa, vì yêu thích vô cùng lời Chúa. **168** Chúa thấy rõ suốt đường con tiến bước, vì con luôn luôn gìn giữ mọi lời vàng. **169** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin lắng nghe tiếng con kêu cầu; xin cho con thông hiểu như lời Ngài dạy. **170** Nguyện lời nài xin bay đến tai Ngài; xin giải cứu con như lời Ngài hứa. **171** Môi miệng con tuôn lời ca ngợi, khi Ngài dạy con sắc lệnh của Ngài. **172** Lưỡi con cũng tuyên rao lời Chúa, vì các điều răn Chúa rất công bằng. **173** Xin đưa tay nâng đỡ phù trì, vì con đã chọn kỷ cương Ngài. **174** Lạy Chúa Hằng Hữu, con trông đợi Ngài giải cứu, và luật pháp Ngài làm vui thỏa tâm hồn con. **175** Xin cho con được sống để con hết lòng ngợi tôn Chúa, và xin các luật lệ của Ngài giúp đỡ con. **176** Con lang thang như chiên lạc lối; xin Chúa tìm kiếm con về, vì con vẫn không quên mệnh lệnh Chúa.

120 (Bài ca lên Đền Thờ) Lúc khốn cùng, tôi kêu cầu Chúa Hằng Hữu; tôi kêu khóc, Ngài đáp lời tôi. **2** Xin Chúa Hằng Hữu cứu con khỏi môi dối trá và khỏi lưỡi lừa gạt. **3** Này, lưỡi lừa dối, Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho ngươi? Ngài còn thêm cho ngươi điều gì nữa? **4** Hẳn là mũi tên nhọn của lính chiến, với những viên than hồng từ lá chổi. **5** Khốn cho tôi vì ngụ tại Mê-siếc, và trú trong lều Kê-đa. **6** Tôi ở đó quá lâu, với những người ghét hòa bình, **7** Tôi chuộng hòa bình; nhưng khi tôi nói ra, họ lại muốn chiến tranh!

121 (Bài ca lên Đền Thờ) Tôi ngước nhìn đồi núi— ơn cứu giúp đến từ đâu? **2** Ơn cứu giúp từ Chúa Hằng Hữu, Đấng sáng tạo đất trời! **3** Chúa không để chân ngươi trơn trợt; Đấng canh giữ ngươi không bao giờ ngủ. **4** Phải, Đấng canh giữ

Ít-ra-ên luôn tỉnh thức, Ngài không bao giờ ngủ. **5** Chúa Hằng Hữu là Đấng canh giữ ngươi! Chúa Hằng Hữu đứng bên ngươi như chiếc bóng che chở. **6** Ban ngày, mặt trời sẽ không thiêu đốt ngươi, ban đêm ánh trăng cũng không làm hại. **7** Chúa Hằng Hữu gìn giữ ngươi khỏi mọi tai họa và bảo vệ mạng sống ngươi. **8** Chúa Hằng Hữu che chở ngươi khi ra khi vào, từ nay đến muôn đời.

122 (Thơ của Đa-vít. Bài ca lên Đền Thờ) Tôi vui khi người ta giục giã: "Chúng ta cùng đi lên nhà Chúa Hằng Hữu." **2** Hỡi Giê-ru-sa-lem, chúng ta dừng chân tại cửa ngươi. **3** Thành Giê-ru-sa-lem được xây cất; liên kết nhau chặt chẽ vô cùng. **4** Các đại tộc Ít-ra-ên—con dân Chúa— đều lên đây. Y theo tục lệ Ít-ra-ên, để cảm tạ Danh Chúa Hằng Hữu. **5** Vì tại đây, ngôi xét xử được thiết lập, là ngôi vua nhà Đa-vít. **6** Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-lem. Nguyện ai yêu ngươi sẽ được hưng thịnh. **7** Hỡi Giê-ru-sa-lem, nguyện cho hòa bình trong thành và thịnh vượng trong lâu đài. **8** Vì gia đình và bè bạn tôi, tôi nguyện cầu: "Nguyện ngươi được an lạc." **9** Vì nhà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, Tôi cầu xin phước lành cho ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem.

123 (Bài ca lên Đền Thờ) Con ngước mắt lên nhìn Chúa, lạy Đức Chúa Trời, Đấng ngự trị trên cao. **2** Chúng con trông mong Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con thương xót, như mắt đầy tớ trông chờ tay chủ, như mắt tớ gái nhìn tay bà chủ. **3** Xin thương xót chúng con, lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót, vì chúng con bị khinh bỉ quá nhiều. **4** Chúng con chịu đựng ê chề vì người tự cao chế nhạo, và người kiêu ngạo khinh khi.

124 (Thơ của Đa-vít. Bài ca lên đền thờ) Nếu Chúa Hằng Hữu không bênh vực chúng ta, thì thế nào? Hỡi Ít-ra-ên hãy lên tiếng: **2** Nếu Chúa Hằng Hữu không bênh vực chúng ta, khi người ta dấy nghịch, sẽ ra sao? **3** Hẳn họ đã nuốt sống chúng ta trong cơn giận phừng phừng. **4** Nước hẳn đã tràn ngập; dòng nước đã cuốn lấp chúng ta. **5** Phải, thác lũ đã nhận chìm sinh mạng chúng ta. **6** Chúc tụng Chúa Hằng Hữu, vì Ngài không nộp chúng ta làm miếng mồi ngon cho họ! **7** Chúng ta đã thoát như chim thoát khỏi bẫy. Bẫy gãy tan tành, chúng ta bay thoát! **8** Ân cứu giúp đến từ Chúa Hằng Hữu, Đấng sáng tạo cả trời và đất.

125 (Bài ca lên đền thờ) Ai tin cậy Chúa Hằng Hữu sẽ giống Núi Si-ôn; không dao động, nhưng bất diệt trường tồn. **2** Núi non bao bọc Giê-ru-sa-lem, như Chúa Hằng Hữu chở che dân Ngài, từ nay cho đến muôn đời. **3** Vì người ác không còn cầm quyền trên phần đất người công chính, để chúng ta khỏi bị ép buộc nhúng tay vào việc bất lương. **4** Chúa Hằng Hữu ôi, xin ban phước cho người hiền đức, là những người có lòng công chính. **5** Còn người đi theo đường cong queo, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin phạt họ chung với những ai làm điều ác. Nguyện cầu thanh bình cho Ít-ra-ên!

126 (Bài ca lên Đền Thờ) Khi Chúa Hằng Hữu đem dân lưu đày Si-ôn trở về, thật như một giấc mơ! **2** Miệng chúng ta đầy tiếng vui cười, lưỡi chúng ta vang khúc nhạc mừng vui. Người nước ngoài đều nhìn nhận: "Chúa Hằng Hữu đã làm những việc vĩ đại cho họ." **3** Phải, Chúa Hằng Hữu đã làm những việc vĩ đại cho chúng ta! Nên chúng ta vui mừng! **4** Chúa Hằng Hữu, xin đưa dẫn dân lưu đày chúng con trở về, như các dòng suối làm cho hoang mạc xanh tươi trở lại. **5** Người gieo với nước mắt sẽ gặt trong tiếng cười. **6** Khi mang hạt giống đi gieo thì đầy nước mắt, nhưng lúc gánh lúa về thì đầy tiếng reo vui.

127 (Thơ của Sa-lô-môn. Bài ca lên Đền Thờ) Nếu Chúa Hằng Hữu không xây nhà, người xây cất tốn công vô ích. Nếu Chúa Hằng Hữu không giữ thành, người canh gác thức đêm hoài công. **2** Thật vô ích cho người thức khuya dậy sớm, lao nhọc kiếm ăn; trong khi Chúa ban giấc ngủ êm đềm cho người Chúa thương. **3** Con cái là phần cơ nghiệp Chúa Hằng Hữu cho; bông trái của lòng mẹ là phần thưởng. **4** Con sinh trong tuổi thanh xuân như mũi tên trong tay chiến sĩ. **5** Phước cho người đông con! Vì sẽ không bị thua sút, khi tranh chấp với kẻ thù tại cửa thành.

128 (Bài ca lên Đền Thờ) Phước cho người kính sợ Chúa Hằng Hữu— và vâng giữ đường lối Ngài. **2** Họ sẽ hưởng kết quả công lao mình. Được hạnh phúc, an lành biết bao! **3** Vợ đảm đang vui việc gia thất, như giàn nho tươi ngọt trong vườn. Bên bàn ăn con cái quây quần, vươn sức sống như chồi ô-liu, xanh mướt. **4** Người nào kính sợ Chúa Hằng Hữu, hẳn được phước dồi dào như thế. **5** Nguyện từ Si-ôn, Chúa Hằng Hữu tiếp tục ban phước. Trọn đời ngươi thấy ân lành từ Giê-ru-sa-lem. **6** Nguyện ngươi sẽ thấy cháu chắt mình. Nguyện cầu bình an cho Giê-ru-sa-lem!

129 (Bài ca lên Đền Thờ) Khi tôi còn trẻ, nhiều lần họ gây khốn khổ cho tôi. Bây giờ, Ít-ra-ên hãy lập lại: **2** Khi tôi còn trẻ, nhiều lần họ gây khốn khổ cho tôi, nhưng không thắng nổi tôi. **3** Họ kéo cày trên lưng tôi, rạch dài thành luống. **4** Chúa Hằng Hữu rất công minh; Ngài cắt đứt dây trói của người ác. **5** Nguyện những ai ghen ghét Si-ôn phải

thất bại xấu hổ. **6** Nguyện họ như cỏ cây mọc trên
mái nhà, khô héo trước khi bị nhổ. **7** Người gặt cũng
như người bó, thu hoạch ít ỏi, không đầy bàn tay. **8**
Nguyện người qua lại từ chối nói lời chúc phước
này: "Xin Chúa Hằng Hữu ban phước cho các anh;
cầu phước lành cho các anh nhân danh Chúa Hằng
Hữu."

130 (Bài ca lên Đền Thờ) Từ vực thẳm, lạy Chúa
Hằng Hữu, con kêu van cứu giúp. **2** Xin lắng
tai nghe, lạy Chúa. Xin lưu ý lời con nguyện cầu. **3**
Lạy Chúa Hằng Hữu, nếu Ngài ghi nhớ tội ác chúng
con, ai có thể đứng nổi trước mặt Ngài? **4** Nhưng
Chúa có lòng thứ tha, nên Ngài đáng kính sợ. **5** Con
mong đợi Chúa Hằng Hữu; linh hồn con ngóng trông
Ngài. Con hy vọng nơi lời hứa Ngài. **6** Linh hồn con
trông mong Chúa hơn người gác đêm chờ đợi bình
minh. **7** Hỡi Ít-ra-ên, hãy hy vọng nơi Chúa Hằng
Hữu; vì Ngài có lòng nhân từ. Ban ân cứu chuộc dồi
dào. **8** Ngài sẽ cứu chuộc Ít-ra-ên, khỏi mọi tội lỗi.

131 (Bài ca lên Đền Thờ của Đa-vít) Chúa Hằng
Hữu ôi, lòng con không kiêu ngạo; mắt con
không kiêu hãnh. Con không mơ việc cao xa, vượt
quá tài sức mình. **2** Con đã làm lắng dịu linh hồn,
như trẻ thôi bú nằm yên bên mẹ. Linh hồn an tĩnh
trong con. **3** Hỡi Ít-ra-ên ơi, hãy hy vọng nơi Chúa
Hằng Hữu— từ nay đến muôn đời.

132 (Bài ca lên Đền Thờ) Lạy Chúa Hằng Hữu,
xin nhớ đến Đa-vít cùng mọi nỗi khốn khổ
người chịu. **2** Người đã thề với Chúa Hằng Hữu.
Người đã khấn với Chúa Toàn Năng của Gia-cốp: **3**
"Con sẽ chẳng vào nhà; cũng chẳng lên giường nằm.
4 Không để cho mắt ngủ, mí mắt không khép lại **5**
cho đến khi tìm được chỗ cho Chúa Hằng Hữu ngự,
một nơi thánh cho Chúa Toàn Năng của Gia-cốp." **6**
Chúng con nghe Hòm Giao Ước ở Ép-ra-ta, và tìm
được tại cánh đồng Gia-a. **7** Chúng con sẽ vào nơi
Chúa Hằng Hữu ngự; quỳ lạy dưới bệ chân Ngài. **8**
Lạy Chúa Hằng Hữu! Xin vào nơi an nghỉ Ngài, cùng
với Hòm Giao Ước, biểu hiệu quyền năng của Ngài. **9**
Nguyện các thầy tế lễ được khoác áo công chính;
nguyện dân thánh Chúa reo vui. **10** Vì Đa-vít, đầy
tớ Chúa, xin đừng từ chối người chịu xức dầu của
Ngài. **11** Chúa Hằng Hữu đã thề với Đa-vít, hẳn Ngài
sẽ không đổi lời: "Ta sẽ đặt dòng dõi con lên ngôi kế
vị. **12** Nếu con cháu con vâng giữ giao ước Ta và luật
pháp Ta truyền dạy, thì dòng dõi con sẽ ngồi trên
ngôi vua mãi mãi." **13** Vì Chúa Hằng Hữu đã chọn Si-
ôn; Ngài muốn đó là nơi Ngài ngự. **14** Chúa phán:
"Đây vĩnh viễn sẽ là nhà Ta, Ta ở đây, vì Ta ưa thích.
15 Ta cho Si-ôn dồi dào thực phẩm; Ta sẽ cho người
nghèo ăn bánh no nê. **16** Ta sẽ cho thầy tế lễ mặc áo
cứu rỗi; những đầy tớ tin kính của nó sẽ cất tiếng
reo vui. **17** Ta sẽ cho sừng Đa-vít vươn lên mạnh; Ta
sửa soạn đèn cho Đấng được xức dầu; **18** Ta sẽ cho
kẻ thù người áo xống bị nhơ nhuốc, còn người thì
được đội vương miện vinh quang."

133 (Thơ của Đa-vít. Bài ca lên Đền Thờ) Anh
em chung sống thuận hòa, còn gì tốt đẹp êm
đềm hơn! **2** Thuận hòa quý báu như dầu, được rót
trên đầu A-rôn chảy xuống râu ông và thấm ướt vạt
áo dài. **3** Thuận hòa tươi mát như sương, trên đỉnh
Núi Hẹt-môn, rơi xuống đồi núi Si-ôn. Vì Chúa Hằng
Hữu ban phước, vĩnh sinh bất diệt cho Si-ôn.

134 (Bài ca lên Đền Thờ) Hãy chúc tụng Chúa
Hằng Hữu, hỡi các đầy tớ Ngài, ban đêm
phục vụ trong nhà Chúa Hằng Hữu. **2** Tại nơi thánh,
khá đưa tay cầu nguyện và chúc tụng Chúa Hằng
Hữu. **3** Nguyện Chúa Hằng Hữu, Đấng sáng tạo trời
đất, từ Si-ôn ban phước cho anh em.

135 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Hãy ca ngợi Danh
Chúa Hằng Hữu! Hãy chúc tôn Ngài, hỡi các
đầy tớ của Chúa Hằng Hữu, **2** là những người phục
vụ trong nhà Chúa Hằng Hữu, tại hành lang của nhà
Đức Chúa Trời. **3** Hãy ca ngợi Chúa Hằng Hữu, vì
Chúa Hằng Hữu là toàn thiện; hãy hát tôn vinh Danh
Chúa vì Danh Ngài diệu kỳ. **4** Chúa Hằng Hữu đã
chọn Gia-cốp, Ngài tuyển Ít-ra-ên làm cơ nghiệp. **5**
Tôi biết Chúa Hằng Hữu vĩ đại— Chúa chúng ta lớn
hơn mọi thần linh. **6** Việc đẹp ý Chúa Hằng Hữu,
Ngài đều thực hiện, tại mặt đất và trên trời cao,
trong đại dương và dưới vực sâu. **7** Chúa dẫn hơi
nước bay lên từ địa cực. Làm chớp nhoáng báo hiệu
cơn mưa, đem gió lại từ kho chứa của Ngài. **8** Chúa
đánh giết con đầu lòng Ai Cập, từ loài người đến loài
súc vật, **9** Làm nhiều phép lạ, diệu kỳ trong xứ Ai
Cập, trừng phạt Pha-ra-ôn, và đầy tớ của người. **10**
Ngài đánh hạ các dân tộc lớn và giết các vua hùng
cường— **11** Si-hôn, vua người A-mô-rít, Óc, vua Ba-
san, và tất cả vua xứ Ca-na-an. **12** Ngài ban xứ họ cho
Ít-ra-ên, cho dân Ngài làm cơ nghiệp. **13** Lạy Chúa
Hằng Hữu, Danh Ngài luôn tồn tại, kỷ niệm Ngài còn
mãi đến muôn đời. **14** Chúa Hằng Hữu sẽ xét xử dân
Ngài, và rộng lòng xót thương đầy tớ Ngài. **15** Thần
tượng các dân tộc bằng vàng và bạc, vật do tay con
người tạo ra. **16** Tượng ấy có miệng nhưng không
nói, có mắt nhưng không nhìn, **17** Có tai nhưng nào
biết nghe, và mũi chẳng có chút hơi thở. **18** Người
tạo thần tượng và người tin tưởng hắn, sẽ trở nên
giống như hắn. **19** Hỡi Ít-ra-ên hãy chúc tụng Chúa
Hằng Hữu! Hỡi các thầy tế lễ—con cháu A-rôn—hãy
ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! **20** Hỡi nhà Lê-vi, hãy tán
dương Chúa Hằng Hữu! Hỡi những ai kính sợ Chúa

Hằng Hữu hãy chúc tụng Chúa Hằng Hữu! **21** Chúc tụng Chúa Hằng Hữu từ Si-ôn, Ngài ở tại Giê-ru-sa-lem. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

136 Hãy cảm tạ Chúa Hằng Hữu vì Ngài là thiện! Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **2** Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các thần. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **3** Hãy cảm tạ Chúa của các chúa. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **4** Chỉ một mình Chúa làm phép lạ vĩ đại. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **5** Với óc khôn ngoan, Chúa sáng tạo bầu trời. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **6** Chúa trải đất ra bên biển cả. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **7** Chúa làm ra các thế sáng vĩ đại. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **8** Mặt trời cai quản ban ngày. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **9** Mặt trăng cai quản ban đêm. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **10** Chúa đánh giết con đầu lòng Ai Cập. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **11** Chúa giải thoát dân chúng Ít-ra-ên. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **12** Do cánh tay mạnh mẽ quyền năng của Ngài. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **13** Chúa chia Biển Đỏ làm đôi. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **14** Cho dân chúng Ít-ra-ên đi ngang qua. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **15** Xua Pha-ra-ôn và đạo quân xuống Biển Đỏ. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **16** Chúa đưa dân Ngài qua hoang mạc. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **17** Chúa đánh hạ các vua lớn. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **18** Chúa giết các vua danh tiếng. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **19** Si-hôn vua người A-mô-rít. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **20** Và Óc vua Ba-san. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **21** Chúa ban lãnh thổ họ làm cơ nghiệp. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **22** Cơ nghiệp cho Ít-ra-ên, đầy tớ Ngài. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **23** Chúa nhớ chúng con trong cảnh khốn cùng. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **24** Ngài giải cứu chúng con khỏi kẻ thù. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **25** Chúa ban lương thực cho mọi sinh vật. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời. **26** Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời trên trời. Vì lòng nhân từ Ngài tồn tại muôn đời.

137 Bên bờ sông Ba-by-lôn, chúng ta ngồi khóc khi nhớ đến Si-ôn. **2** Chúng ta đã treo đàn hạc, trên cành liễu ven sông. **3** Vì những người bắt chúng ta bảo phải ca hát. Bọn tra tấn đánh đập chúng ta, truyền lệnh bắt hoan ca "Hát một ca khúc Si-ôn đi!" **4** Nhưng làm sao ca hát được bài ca của Chúa Hằng Hữu trong khi ở nơi đất khách? **5** Nếu ta quên ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem, nguyện tay ta sẽ mất hết tài năng. **6** Nguyện lưỡi ta sẽ bất động không còn ca hát nữa. Nếu ta không nhớ Giê-ru-sa-lem, Không yêu Giê-ru-sa-lem hơn mọi điều vui thú nhất. **7** Cầu xin Chúa Hằng Hữu, nhớ việc quân Ê-đôm đã làm trong ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ. Chúng reo hò: "Phá hủy! San thành bình địa!" **8** Hỡi con gái Ba-by-lôn, các ngươi đã bị định cho diệt vong. Phước cho người báo phạt Ba-by-lôn, vì những gì các ngươi đã làm cho chúng ta. **9** Phước cho người bắt hài nhi ngươi và đập chúng vào núi đá.

138 (Thơ của Đa-vít) Con hết lòng cảm tạ Chúa Hằng Hữu; ca tụng Ngài trước các thần linh. **2** Hướng về Đền Thờ, con thờ lạy Chúa. Nguyện tri ân thành tín, nhân từ vì Danh Chúa được đề cao; lời Chúa được tôn trọng vô cùng. **3** Khi con kêu xin, Chúa đáp lời; ban sinh lực, phấn khởi tâm linh. **4** Mọi vua trần gian sẽ cảm tạ Chúa Hằng Hữu, vì họ được nghe lời Ngài. **5** Phải, họ sẽ ca tụng công việc Chúa Hằng Hữu, vì vinh quang Ngài quá rực rỡ. **6** Dù Chúa Hằng Hữu cao cả, Ngài vẫn đoái thương người hèn mọn, nhưng ai kiêu ngạo, Chúa liền tránh xa. **7** Lúc tai ương dồn dập, Chúa sẽ bảo vệ con khỏi kẻ thù giận dữ. Chúa đưa tay Ngài ra, và quyền năng của tay phải Ngài giải cứu con. **8** Chúa Hằng Hữu sẽ chu toàn mọi việc cho con— vì lòng nhân từ Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, tồn tại muôn đời. Xin đừng bỏ công việc của tay Ngài.

139 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Chúa Hằng Hữu ôi, Ngài đã tra xét lòng con và biết mọi thứ về con! **2** Chúa biết khi con ngồi hay đứng. Chúa thấu suốt tư tưởng con từ xa. **3** Chúa nhìn thấy lối con đi, và khi con nằm ngủ. Ngài biết rõ mọi việc con làm. **4** Lời con nói chưa ra khỏi miệng Ngài đã biết rồi, lạy Chúa Hằng Hữu. **5** Chúa che chở phía sau phía trước. Bàn tay của Ngài, Ngài đặt trên con. **6** Tri thức của Ngài, con vô cùng kinh ngạc, vì quá cao siêu con không với tới. **7** Con sẽ đi đâu cho xa Thần Chúa! Con sẽ trốn đâu khỏi mặt Ngài? **8** Nếu con lên trời, Chúa ngự tại đó; nếu con xuống âm phủ, Chúa cũng ở đó. **(Sheol h7585)** **9** Nếu con chắp cánh hừng đông, bay qua tận cùng biển cả, **10** Chúa cũng đưa tay ra dẫn dắt, tay hữu Chúa vẫn nắm chặt lấy con. **11** Con có thể xin bóng tối che giấu con và ánh sáng chung quanh trở thành đêm tối— **12** nhưng dù trong bóng tối, con cũng không thể giấu con khỏi Ngài. Với Chúa, đêm tối cũng sáng như ban ngày. Với Chúa đêm tối và ánh sáng đều như nhau. **13** Chúa tạo nên tâm thần con, dệt thành con trong lòng mẹ. **14** Cảm tạ Chúa đã tạo nên con đáng sợ và lạ lùng! Công việc Chúa tuyệt diệu, con hoàn toàn biết rõ. **15** Xương cốt hình hài con không giấu Chúa được, ngay từ khi con được tạo ra nơi kín đáo, được dệt thành trong nơi sâu của đất. **16** Mắt

Chúa đã thấy con trước khi con sinh ra. Số các ngày
định cho đời con Chúa đã ghi rõ khi chưa có ngày
nào trong các ngày ấy. **17** Lạy Đức Chúa Trời, đối với
con, tư tưởng của Chúa thật quý báu. Không thể
nào đếm được! **18** Con miên man đếm không xuể,
vì nhiều hơn cát! Lúc con tỉnh lại, Ngài vẫn ở với
con! **19** Lạy Đức Chúa Trời, hẳn Chúa sẽ giết người
gian ác! Bọn khát máu, hãy xa khỏi ta! **20** Lời quỷ
quyệt, họ nhắc đến Chúa; kẻ thù Ngài nói lời dối
gian. **21** Chúa Hằng Hữu ôi, lẽ nào con không ghét
người ghét Chúa? Lẽ nào con không ghê tởm người
chống nghịch Ngài sao? **22** Con ghét họ thậm tệ, vì
kẻ thù của Chúa là kẻ thù của con. **23** Lạy Đức Chúa
Trời, xin dò xét và biết lòng con; xin thử nghiệm và
biết tư tưởng con. **24** Xem lòng con có đường lối
nào tà ác, xin dẫn con vào đường lối vĩnh sinh.

140 (Thơ của Đa-vít, soạn cho nhạc trưởng) Cúi
lạy Chúa Hằng Hữu, xin cứu con khỏi bọn
gian ác. Xin bảo vệ con khỏi tay bọn bạo tàn, **2** là
những người mưu toan việc ác và hội họp gây chiến
mỗi ngày. **3** Lưỡi họ nhọn như lưỡi rắn; nọc rắn độc
ẩn dưới môi. **4** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin gìn giữ con
khỏi tay người ác. Xin bảo vệ con khỏi bọn bạo tàn,
là những người âm mưu chống lại con. **5** Bọn kiêu
ngạo đặt bẫy bắt con; họ giăng dây, căng lưới; họ
gài bẫy dọc bên đường. **6** Con thưa với Chúa Hằng
Hữu: "Ngài là Đức Chúa Trời con!" Xin lắng nghe, ôi
Chúa Hằng Hữu, xin thương xót tiếng con kêu cầu!
7 Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, là năng lực cứu rỗi
con, Ngài che chở mạng sống con giữa trận mạc. **8**
Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đừng cho mưu mô người
ác thành tựu. Đừng cho họ thỏa mãn ước mơ, kẻo
họ lên mặt kiêu ngạo. **9** Nguyện kẻ thù con bị tiêu
diệt vì mỗi điều ác họ đã làm với con. **10** Xin cho
than hồng rơi trên họ. Cho họ bị quăng vào lò lửa,
hay vào vực thẳm nơi họ không ngóc dậy nữa. **11**
Xin đừng để người nói lời độc hại sống trong đất
chúng con. Tai ương săn bắt tiêu diệt kẻ hung tàn. **12**
Con biết Chúa Hằng Hữu sẽ biện hộ cho người khốn
cùng; Ngài bênh vực quyền lợi người nghèo khổ. **13**
Người công chính sẽ cảm tạ Danh Chúa; người ngay
thẳng sẽ sống trước mặt Ngài.

141 (Thơ của Đa-vít) Lạy Chúa Hằng Hữu, con
kêu cầu Ngài. Xin mau đến! Xin Chúa lắng
nghe khi con kêu nài. **2** Xin cho lời cầu nguyện con
bay đến Ngài như khói hương, và tay đưa cao xin
coi như sinh tế ban chiều. **3** Xin canh chừng miệng
con, lạy Chúa Hằng Hữu, xin giữ gìn môi con. **4** Xin
đừng cho lòng con hướng về điều xấu, hay làm việc
ác với người bất lương. Xin đừng để con ăn thức
ngon với người làm điều gian trá. **5** Xin cho người
công chính đánh con! Vì đó là lòng nhân từ! Xin
để họ sửa dạy con, vì đó là dầu tốt nhất cho con.
Dầu ấy sẽ không làm hại đầu con. Nhưng con vẫn
cầu nguyện trong khi chịu kỷ luật. **6** Khi các phán
quan của họ bị ném vào tảng đá, người ác sẽ nghe
lời con và thấy đúng. **7** Khi người ta cày đất, xương
người ác sẽ bị phân tán nơi cửa mộ. **(Sheol h7585)** **8**
Con hướng mắt về Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao.
Chúa là nơi con nương náu; xin đừng để họ giết con.
9 Xin giữ con khỏi sa bẫy họ gài, khỏi cạm bẫy bọn
gian manh. **10** Xin cho người ác mắc vào lưới họ đã
giăng, riêng con được tránh thoát.

142 (Lời cầu nguyện của Đa-vít trong hang đá.
Giáo huấn ca) Con lớn tiếng kêu xin Chúa
Hằng Hữu; con nài xin Chúa Hằng Hữu đoái thương.
2 Con bộc bạch nỗi niềm trước mặt Chúa, trình Ngài
cảnh khốn khổ của con. **3** Khi tinh thần con nao
núng, Chúa biết đường lối con. Trên đường con đang
đi tới, kẻ thù gài cạm bẫy chờ con. **4** Con nhìn bên
phải và trông chừng, nhưng chẳng ai nhìn nhận con.
Con chẳng còn lối thoát; cũng không ai đoái hoài
sinh mạng con. **5** Con kêu cầu Ngài, lạy Chúa Hằng
Hữu. Con thưa rằng: "Ngài là nơi con nương tựa. Là
phần con trong cõi hồng trần. **6** Xin Chúa lắng nghe
tiếng con, vì con bị đày đọa khốn khổ. Xin cứu con
khỏi người bức hại con, vì họ mạnh sức hơn con. **7**
Xin đem con khỏi chốn giam cầm, để con cảm tạ
Chúa. Người công chính sẽ đứng quanh con, vì Chúa
sẽ tưởng thưởng con."

143 (Thơ của Đa-vít) Xin nghe con cầu nguyện,
lạy Chúa Hằng Hữu; xin nghe con khẩn nài!
Do đức thành tín và công chính, xin đáp lời con.
2 Xin đừng phán xét đầy tớ Chúa, vì chẳng người
sống nào là công chính trước mặt Ngài. **3** Kẻ thù con
săn đuổi con. Họ đè bẹp con dưới đất, bắt con sống
trong bóng đêm như xác người nơi cổ mộ. **4** Tinh
thần con nao núng; lòng dạ con sầu não. **5** Con nhớ
những ngày xa xưa. Hồi tưởng công trình của Chúa
và suy ngẫm việc tay Ngài làm. **6** Con đưa tay hướng
về Chúa nguyện cầu. Lòng con khát khao Ngài như
đất khô hạn. **7** Xin mau đến, lạy Chúa Hằng Hữu, xin
đáp lời con, vì tâm hồn con tàn tạ. Xin đừng tránh
mặt con, kẻo con như người xuống huyệt sâu. **8** Buổi
sáng, xin cho con nghe giọng nhân từ Chúa, vì con
tin cậy Ngài. Xin cho con biết đường lối phải theo, vì
con hướng lòng đến Chúa. **9** Xin Chúa Hằng Hữu
giải thoát con khỏi kẻ thù; vì con đến ẩn nấp nơi
Ngài. **10** Xin dạy con làm theo ý Chúa, vì Ngài là Đức
Chúa Trời con. Thần Linh Ngài toàn thiện, xin dắt
con vào lối công chính. **11** Vì Danh Chúa Hằng Hữu,
xin cho con sống. Do đức công chính Chúa, xin cứu
con khỏi gian nan. **12** Do lòng nhân từ, xin giết sạch

kẻ thù, và tiêu diệt người làm con khốn khổ, vì con là đầy tớ Ngài.

144 (Thơ của Đa-vít) Chúc tụng Chúa Hằng Hữu, Vầng Đá của con. Ngài dạy tay con đánh giặc tập ngón tay con quen trận mạc. **2** Chúa là Đấng Nhân Từ và là đồn lũy, pháo đài an toàn, Đấng giải cứu. Chúa là tấm khiên che chở con, con ẩn nấp nơi Ngài. Ngài khiến toàn dân đầu phục con. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, loài người là gì mà Chúa lưu ý, con loài người là chi mà Chúa yêu mến? **4** Loài người khác nào hơi thở, đời người như bóng bay qua. **5** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin hạ thấp màn trời và bước xuống. Ngài đụng đến núi, khói bốc lên. **6** Xin phát chớp nhoáng cho quân thù tan vỡ! Bắn tên cho họ rối loạn! **7** Từ trời cao, xin đưa tay cứu con; giải thoát con khỏi những dòng nước sâu, và khỏi dân các nước. **8** Miệng họ đầy lời dối gian; họ thề nói điều thật, nhưng chỉ toàn lời giả dối. **9** Lạy Đức Chúa Trời, con sẽ hát bài ca mới cho Chúa! Con sẽ ca tụng Chúa với đàn hạc mười dây. **10** Chúa đã cứu các vua! Giải thoát Đa-vít, đầy tớ Chúa khỏi gươm tai hại. **11** Xin cứu con! Xin giải cứu con khỏi tay kẻ thù con. Miệng họ đầy lời dối gian; họ thề nói điều thật, nhưng chỉ toàn lời giả dối. **12** Nguyện con trai chúng con sẽ như cây non phát triển mạnh mẽ, Nguyện con gái chúng con như đá móng đẽo mài xây cất đền đài. **13** Nguyện các kho vựa chúng con sẽ đầy tràn lương thực đủ loại. Nguyện bầy chiên chúng con sinh sản đầy đồng, hàng nghìn hàng vạn, **14** và nguyện đàn bò chúng con sinh sôi nẩy nở. Nguyện cướp giựt, tranh chấp không xảy ra trong xóm làng. **15** Phước cho dân tộc sống như thế! Phước cho dân tộc có Chúa Hằng Hữu làm Đức Chúa Trời mình.

145 (Thơ của Đa-vít) Con sẽ tôn vinh Vua, là Đức Chúa Trời con, chúc tụng Danh Ngài mãi mãi. **2** Con sẽ chúc tụng Chúa mỗi ngày; phải, con sẽ ca tụng Ngài mãi mãi. **3** Chúa Hằng Hữu thật cao cả! Ngài thật đáng tán dương! Không ai có thể so sánh sự vĩ đại của Ngài. **4** Đời này sang đời kia sẽ ca tụng công đức Chúa, tuyên dương những việc diệu kỳ. **5** Con sẽ nói về vinh quang Chúa uy nghi rực rỡ, và những việc diệu kỳ. **6** Người ta sẽ nói về những việc phi thường của Chúa, còn con sẽ tuyên dương sự cao cả của Ngài. **7** Họ sẽ nhắc nhở đức từ ái lớn lao; họ sẽ hát khen đức công chính của Chúa. **8** Chúa Hằng Hữu ban ơn, giàu lòng thương, chậm giận và vô cùng nhân từ. **9** Chúa Hằng Hữu ban phước cho mọi người. Ngài nhân từ dịu dàng trong mọi việc. **10** Các công việc Chúa sẽ cảm tạ Chúa Hằng Hữu, và con cái Chúa sẽ chúc tụng Ngài. **11** Họ sẽ nói về vinh quang vương quốc Chúa; họ sẽ nói về năng lực Ngài. **12** Để loài người biết năng lực Chúa, và vinh quang uy nghiêm của ngôi nước Ngài. **13** Vương quốc Chúa tồn tại vĩnh cửu. Quyền lực Chúa còn muôn đời. **14** Chúa Hằng Hữu đỡ người ngã, và người khòm xuống được Ngài nâng lên. **15** Mắt muôn loài trông mong Chúa; Chúa ban lương thực đúng kỳ. **16** Chúa mở rộng tay, làm thỏa mãn ước muốn của mọi sinh vật. **17** Chúa Hằng Hữu công chính mọi đường, Ngài rộng lòng trong mọi việc. **18** Chúa Hằng Hữu ở gần người cầu khẩn, những người chân thành cầu khẩn Ngài. **19** Chúa làm cho những người kính sợ Chúa thỏa nguyện; Ngài nghe họ kêu xin và giải cứu. **20** Chúa Hằng Hữu bảo vệ người yêu mến Ngài, nhưng Ngài hủy diệt mọi người ác. **21** Miệng con sẽ ca tụng Chúa Hằng Hữu, mọi tạo vật hãy chúc tụng Danh Thánh Ngài đời đời mãi mãi.

146 Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Linh hồn con ca tụng Chúa Hằng Hữu. **2** Con sẽ ca tụng Chúa trọn đời con, Còn sống bao lâu con sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời bấy lâu. **3** Đừng tin tưởng vua chúa hay con loài người, vì họ không thể cứu rỗi ai. **4** Hơi thở dứt, họ trở về cát bụi, chính ngày ấy, những kế hoạch của họ tiêu tan. **5** Phước cho người có Đức Chúa Trời của Gia-cốp giúp đỡ, đặt hy vọng nơi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình. **6** Chúa sáng tạo trời và đất, biển, và mọi vật trong biển, Ngài thành tín muôn đời. **7** Chúa minh oan người bị áp bức, Ngài ban lương thực cho người đói khổ. Chúa Hằng Hữu giải thoát người bị giam cầm. **8** Chúa Hằng Hữu mở mắt người mù. Chúa Hằng Hữu làm thẳng người cong khom. Chúa Hằng Hữu yêu thương người công chính. **9** Chúa Hằng Hữu bảo vệ khách lạ. Ngài cứu trợ người mồ côi và góa bụa, nhưng lật đổ đường lối người ác. **10** Chúa Hằng Hữu cai trị vĩnh viễn, Ngài sẽ là Đức Chúa Trời ngươi, Si-ôn hỡi, là Đấng cầm quyền muôn đời. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

147 Tán dương Chúa Hằng Hữu! Chúc tụng Đức Chúa Trời là việc tốt đẹp biết bao! Tôn vinh Ngài thật làm vui thích, thỏa lòng! **2** Chúa Hằng Hữu thiết lập Giê-ru-sa-lem và Ngài tập họp những người lưu đày trở về Ít-ra-ên. **3** Chúa chữa lành tấm lòng tan vỡ và băng bó những vết thương. **4** Chúa đếm các tinh tú và gọi đích danh. **5** Chúa chúng ta vĩ đại! Quyền năng Ngài cao cả! Sự thông sáng của Ngài vô cùng vô tận! **6** Chúa Hằng Hữu nâng cao người khiêm tốn, nhưng đánh ngã người ác xuống đất. **7** Hãy hát cảm tạ Chúa Hằng Hữu; hãy dùng đàn hạc mà ca tụng Đức Chúa Trời. **8** Chúa giăng mây che phủ bầu trời, chuẩn bị mưa xuống đất, và cho cỏ mọc lên xanh núi đồi. **9** Chúa ban lương thực cho thú hoang, và cho các loài chim quạ. **10** Chúa không thích sức mạnh của ngựa không ưa đôi chân của loài người. **11** Nhưng Chúa hài lòng những ai kính

sợ Ngài, là những người trông cậy lòng nhân từ Ngài. **12** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Hỡi Si-ôn, hãy chúc tụng Đức Chúa Trời! **13** Chúa làm kiên cố then cửa ngươi, và ban phước cho con cái ở giữa ngươi. **14** Chúa ban thanh bình nơi biên cương và cho đầy dẫy lúa mì thượng hạng. **15** Chúa ra lệnh cho cả thế giới— lời Ngài loan truyền nhanh chóng! **16** Chúa làm tuyết rơi, trắng như lông chiên; Ngài rải sương xám như tro. **17** Chúa ném từng mảng băng giá xuống. Ai có thể chịu nổi cái lạnh thấu xương? **18** Rồi Chúa truyền lệnh, băng tuyết tan ra. Ngài sai gió thổi, nước chảy ra thành sông. **19** Chúa công bố lời Ngài cho Gia-cốp, phép tắc và luật lệ cho Ít-ra-ên. **20** Chúa không làm như thế cho dân tộc nào khác; Họ không biết các luật lệ của Ngài. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

148 Tán dương Chúa Hằng Hữu! Trên thiên cung hãy ca tụng Chúa Hằng Hữu! Hãy ngợi tôn Ngài từ trời cao! **2** Tất cả thiên sứ, hãy chúc tụng Chúa! Tất cả thiên binh, hãy tán dương Ngài! **3** Mặt trời và mặt trăng, hãy ngợi khen Chúa! Các tinh tú sáng láng, hãy chúc tôn Ngài. **4** Các tầng trời, hãy ca tụng Chúa! Các nguồn nước trên mây, hãy ca tụng Ngài! **5** Hỡi các tạo vật, hãy tôn ngợi Chúa Hằng Hữu, vì do lệnh Ngài, tất cả được dựng nên. **6** Chúa đã thiết lập các tạo vật vững chãi đời đời. Sắc luật Ngài không hề đổi thay. **7** Hãy ngợi tôn Chúa Hằng Hữu hỡi các loài dã thú trên đất và dưới vực thẳm, **8** lửa và nước đá, hơi nước và tuyết giá, lẫn cuồng phong vũ bão đều vâng lệnh Ngài, **9** tất cả núi và đồi, các loài cây ăn quả và mọi loài bá hương, **10** thú rừng và gia súc, loài bò sát và chim chóc, **11** các vua trần gian và mọi dân tộc, mọi vương hầu và phán quan trên địa cầu, **12** thanh thiếu niên nam nữ, người già cả lẫn trẻ con. **13** Tất cả hãy tán dương Danh Chúa Hằng Hữu, Vì Danh Ngài thật tuyệt diệu; vinh quang Ngài hơn cả đất trời! **14** Ngài gia tăng sức mạnh toàn dân, để những người trung tín của Ngài ca ngợi Ngài— họ là con cháu Ít-ra-ên, là dân tộc thân yêu của Ngài. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

149 Tán dương Chúa Hằng Hữu! Hãy hát cho Chúa Hằng Hữu bài ca mới. Ca tụng Ngài giữa đại hội đồng dân Chúa. **2** Ít-ra-ên hoan hỉ nơi Đấng Sáng Tạo mình. Con cái Si-ôn vui mừng vì Vua mình. **3** Họ chúc tụng Danh Chúa bằng vũ điệu, ca ngợi Ngài bằng trống cơm và đàn hạc. **4** Vì Chúa Hằng Hữu hài lòng con dân Ngài; ban ơn cứu vớt cho người khiêm cung. **5** Người tin kính vui mừng, vinh dự. Trỗi giọng hoan ca trên giường. **6** Hãy dùng môi miệng tung hô Đức Chúa Trời, tay cầm gươm hai lưỡi— **7** để báo thù các nước và hình phạt các dân tộc, **8** dùng xích trói các vua và còng tay bọn quý tộc, **9** thi hành bản án đã được ghi. Đó là vinh quang cho các người thánh của Chúa. Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

150 Tán dương Chúa Hằng Hữu! Hãy ca tụng Đức Chúa Trời trong nơi thánh Ngài; ca tụng Chúa trên khung trời uy linh. **2** Hãy ca tụng Chúa vì các việc kỳ diệu; ca tụng Ngài vì lòng cao cả vô biên. **3** Ca tụng Chúa bằng tiếng kèn rộn rã; ca tụng Ngài với đàn lia và đàn hạc. **4** Ca tụng Chúa bằng trống cơm và điệu vũ, ca tụng Ngài với đàn dây và ống tiêu. **5** Ca tụng Chúa bằng tiếng chập chõa, ca tụng Ngài với phèng la vang rền. **6** Hỡi mọi sinh vật có hơi thở, hãy ca tụng Chúa Hằng Hữu! Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!

Châm Ngôn

1 Đây là những châm ngôn của Sa-lô-môn, con trai
Đa-vít, vua Ít-ra-ên. **2** Để người ta tìm đến khôn
ngoan và tiếp thu lời khuyên dạy, cùng phân biện
được tri thức. **3** Để đạt đến một đời sống kỷ luật và
cẩn trọng, hành động phải lẽ, công bằng, và ngay
thẳng. **4** Để giúp người đơn sơ được sáng suốt, và
người trẻ tuổi hiểu biết và thận trọng. **5** Người khôn
học hỏi châm ngôn để thêm khôn. Người hiểu biết
thấy được đường đi nước bước **6** nếu biết ứng dụng
châm ngôn, ngụ ngôn dùng những lời khôn ngoan
và những câu đố thâm trầm của hiền nhân. **7** Kính
sợ Chúa Hằng Hữu là khởi đầu của mọi tri thức, chỉ
có người dại mới coi thường khôn ngoan và huấn
thị. **8** Con ơi, phải nghe lời cha khuyên dạy. Đừng bỏ
khuôn phép của mẹ con. **9** Đó là trang sức duyên
dáng trên đầu con và dây chuyền xinh đẹp nơi cổ
con. **10** Con ơi, khi người tội lỗi quyến rũ, con đừng
nghe theo! **11** Khi họ bảo: "Hãy đến với chúng ta.
Rình rập và giết người! Lén hại người lương thiện
vô tội! **12** Ta sẽ nuốt sống nó như âm phủ; nuốt trọn
như người xuống huyệt sâu. **(Sheol h7585)** **13** Ta sẽ
lấy đủ mọi của báu. Chất của cướp đầy nhà. **14** Bạn
sẽ cùng chúng ta rút thăm chia của; rồi tất cả đều
chung một túi tiền." **15** Thì con ơi, đừng nghe theo
họ! Chân con phải tránh xa đường họ đi. **16** Vì họ
nhanh chân theo điều ác. Vội vàng ra tay đổ máu. **17**
Khi người giăng lưới bắt chim, chim khôn bay thoát.
18 Nhưng bọn người này tự giăng bẫy; rồi sa vào
bẫy do chính mình giăng ra. **19** Đó là số phận người
ham lợi bất nghĩa; lợi ấy sẽ tiêu diệt mạng sống họ.
20 Khôn ngoan lên tiếng ngoài đường. Loan truyền
khắp phố phường. **21** Kêu gọi nơi công cộng, tại
cổng thành, trong đô thị: **22** "Hỡi người khờ dại, đến
bao giờ ngươi mới thôi chìm đắm u mê? Đến khi nào
người chế nhạo mới bỏ thói khinh khi? Và người dại
thù ghét tri thức đến chừng nào? **23** Hãy đến và
nghe ta sửa dạy. Ta sẽ ban thần trí khôn ngoan để
con thông suốt lời ta. **24** Nhưng, dù ta kêu gọi, các
ngươi vẫn từ nan. Ta đưa tay chờ đợi, cũng không ai
quan tâm. **25** Không ai để ý lời ta khuyên răn hay
chịu nghe lời ta quở trách. **26** Nên khi các người lâm
nạn, ta sẽ cười! Và chế giễu khi các người kinh hãi—
27 khi kinh hoàng vụt đến tựa phong ba, khi tai ương
xâm nhập như bão tố, và nguy nan cùng khổ ngập
tràn. **28** Họ sẽ kêu cầu ta, nhưng ta chẳng đáp lời. Họ
sẽ tìm kiếm ta, nhưng không sao gặp được. **29** Chính
vì họ thù ghét tri thức và không chịu kính sợ Chúa
Hằng Hữu. **30** Họ không muốn nghe ta khuyên dạy
và khinh bỉ mọi lời quở trách. **31** Vì thế, họ sẽ hứng
chịu kết quả công việc mình, lãnh trọn quả báo mưu
mô mình. **32** Người ngây thơ chết vì lầm đường lạc
lối. Người dại dột bị diệt vì tự thị tự mãn. **33** Nhưng
ai nghe ta sẽ sống bình an, không lo tai họa."

2 Con ơi, nếu con nghe lời ta dạy, và gìn giữ các
mệnh lệnh ta. **2** Lắng tai nghe điều khôn ngoan,
và hướng lòng về điều thông sáng. **3** Nếu con cầu
xin sáng suốt, và khát khao hiểu biết. **4** Nếu con
kiếm nó như bạc, tìm tòi nó như kho tàng giấu kín.
5 Lúc ấy, con sẽ am hiểu sự kính sợ Chúa Hằng Hữu,
và sẽ tìm được tri thức về Đức Chúa Trời. **6** Vì Chúa
Hằng Hữu ban khôn ngoan! Từ miệng Ngài ra điều
tri thức và thông sáng. **7** Chúa dành khôn ngoan
thật cho người công chính. Ngài là thuẫn cho người
làm điều ngay thật. **8** Ngài bảo vệ con đường của
công lý và che chở đường lối của các thánh Ngài. **9**
Lúc ấy con sẽ hiểu công chính, công bình, và ngay
thẳng, con sẽ biết mọi đường lối tốt đẹp. **10** Khi
khôn ngoan vào lòng con, tri thức sẽ thỏa mãn tâm
hồn. **11** Tính thận trọng bảo vệ con. Thông sáng gìn
giữ con luôn. **12** Khôn ngoan sẽ cứu con khỏi đường
tà, và khỏi người nói lời gian trá. **13** Những người
bỏ lối ngay thẳng mà đi theo đường tối tăm. **14** Họ
vui thích làm điều xấu, và ham mê sự đồi trụy của
người ác. **15** Lối họ quanh co, và họ lầm lạc trong
đường mình. **16** Khôn ngoan cứu con khỏi dâm phụ,
khỏi đàn bà ngoại tình với lời quyến rũ. **17** Ả đã lìa
bỏ bạn đời của ả lúc thiếu thời và quên lời giao ước
thiêng liêng trước Đức Chúa Trời. **18** Nhà của ả đưa
vào cõi chết; đường của ả dẫn đến âm ty, **19** Ai đến
với ả đều không trở về. Không ai tìm được nẻo của
sự sống. **20** Khôn ngoan giúp người lương thiện, gìn
giữ lối người công chính. **21** Vì người ngay thẳng sẽ
sống trong xứ, và người trong sạch sẽ ở đó luôn.
22 Nhưng người ác bị dứt khỏi mặt đất, người bất
trung cũng sẽ bị nhổ đi.

3 Con ơi, đừng quên lời ta dạy. Nhưng giữ những
mệnh lệnh ta trong lòng con. **2** Nếu con làm vậy,
con sẽ được gia tăng tuổi thọ, và cho đời sống con
thịnh vượng. **3** Đừng để nhân từ, chân thật xa lìa
con! Hãy đeo vào cổ để nhắc nhớ. Hãy ghi sâu vào
lòng mình. **4** Như thế, trước mặt Đức Chúa Trời và
loài người, con được ân huệ và sự hiểu biết chính
đáng. **5** Hãy hết lòng tin cậy Chúa Hằng Hữu; đừng
nương vào sự hiểu biết của riêng con. **6** Trong các
việc làm của con, hãy cầu xin Ngài, và Ngài sẽ hướng
dẫn con trong các nẻo con đi. **7** Đừng khôn ngoan
theo mắt mình. Hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, xa lánh
điều ác. **8** Như thế, thân xác con sẽ mạnh khỏe và
xương con được cứng cáp. **9** Hãy dùng tài sản và
hoa lợi đầu mùa mà tôn vinh Chúa Hằng Hữu. **10**
Như thế, kho thóc con đầy dẫy, thùng chứa rượu

mới tràn đầy. **11** Con ơi, đừng coi thường sự sửa
phạt của Chúa Hằng Hữu, đừng bực mình khi Ngài
trừng trị. **12** Vì Chúa Hằng Hữu sửa dạy người Ngài
yêu, như cha đối với con yêu dấu. **13** Phước cho
người tìm được khôn ngoan, vì nhận được sự thông
sáng. **14** Vì được nó có ích hơn được bạc, và sinh
lợi hơn vàng. **15** Khôn ngoan quý hơn hồng ngọc;
không có gì con ao ước sánh kịp. **16** Tay phải của
khôn ngoan có trường thọ, còn tay trái có giàu sang
và vinh dự. **17** Các đường của khôn ngoan đều thích
thú; mọi nẻo của nó đều an vui. **18** Nó là cây vĩnh
sinh cho người nắm lấy; và hạnh phúc cho ai giữ
chặt. **19** Chúa Hằng Hữu do khôn ngoan sáng tạo
đất; và do thông sáng thiết lập trời. **20** Do tri thức
Ngài, biển sâu mở toang, và mây đọng thành sương.
21 Con ơi, hãy giữ khôn ngoan thật và thận trọng.
Đừng để nó xa tầm mắt con. **22** Nó là sức sống trong
tâm hồn, là trang sức duyên dáng nơi cổ con. **23** Nhờ
đó, con tiến bước an toàn, chân con không vấp ngã.
24 Khi nằm, con không phải lo lắng, vừa ngã lưng,
con đã ngon giấc. **25** Khi thấy người ác gặp tai họa
hay hủy diệt bất ngờ, con không hoang mang lo sợ,
26 vì Chúa Hằng Hữu là Đấng con tin cậy. Ngài sẽ giữ
chân con khỏi cạm bẫy. **27** Đừng từ chối làm lành
cho người xứng đáng khi con có năng lực làm việc
ấy. **28** Nếu hiện tại con có thể giúp người láng giềng,
thì đừng nói: "Ngày mai hãy trở lại, tôi sẽ giúp anh."
29 Đừng mưu đồ ám hại láng giềng, vì họ vẫn có
lòng tin cậy nơi con. **30** Đừng vô cớ cáo tội ai, khi
người ấy không gây cho con thiệt hại. **31** Đừng thèm
muốn địa vị người dữ dằn, cũng đừng bước theo
con đường họ đi. **32** Vì Chúa Hằng Hữu ghét người
hư hoại, nhưng thổ lộ tâm tình với ai ngay lành.
33 Chúa Hằng Hữu nguyền rủa nhà của người ác,
nhưng đổ phước lành trên nhà người công chính.
34 Chúa Hằng Hữu cười chê người kiêu căng báng
bổ, nhưng ban ơn phước trên người khiêm nhu. **35**
Vinh dự là gia tài Chúa dành cho người khôn, còn
xấu hổ nhuốc nhơ là phần của người dại dột.

4 Con ơi, hãy nghe cha khuyên dạy. Lắng tai để có
sự hiểu biết, **2** vì ta cho con bài học tốt. Đừng bỏ
phép tắc của ta. **3** Vì ta cũng vậy, vốn là con của
cha ta, là đứa con một yêu quý của mẹ ta. **4** Cha
ta cũng dạy ta rằng: "Lòng con ghi tạc lời ta. Giữ
gìn mệnh lệnh ta và sống. **5** Tìm cầu khôn ngoan
và thông sáng. Đừng từ khước, đừng xây bỏ lời ta,
6 Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan, vì nó sẽ bảo vệ con.
Hãy yêu mến sự khôn ngoan, vì nó sẽ gìn giữ con. **7**
Khôn ngoan là cần yếu, hãy tìm cầu sự khôn ngoan!
Tận dụng khả năng cho được thông sáng. **8** Nếu
tôn trọng sự khôn ngoan, nó sẽ đưa con lên cao.
Nắm giữ sự khôn ngoan, nó sẽ đem cho con vinh
dự. **9** Nó sẽ ban vòng hoa xinh đẹp trên đầu con; và
đội cho con vương miện vinh quang." **10** Con ơi,
hãy nghe và tiếp nhận lời ta, thì con sẽ sống thêm
được nhiều năm. **11** Ta đã dạy con biết đường khôn
ngoan và dẫn con theo lối ngay thẳng. **12** Khi con đi,
con sẽ không bị vướng chân; lúc con chạy, con sẽ
không vấp ngã. **13** Hãy nắm chặt lời khuyên dạy;
đừng bỏ qua điều ta dạy. Phải nắm giữ, vì là chìa
khóa của đời sống con. **14** Đừng bước vào đường
người ác, và đừng theo lối bọn gian manh. **15** Phải
tránh xa; đừng bước ngang qua. Phải quay lưng,
thẳng bước mà đi. **16** Khi chưa làm ác, họ không thể
chợp mắt. Họ cố thức để gây vấp ngã cho người. **17**
Họ ăn bánh gian ác và uống rượu bạo tàn! **18** Nhưng
đường người công chính càng thêm sáng sủa, rực rỡ
như mặt trời lúc giữa trưa. **19** Đường người ác ngập
tràn bóng tối. Họ vấp ngã cũng chẳng biết vì đâu. **20**
Con ơi, lưu ý lời ta dạy. Lắng tai nghe lời ta giải bày.
21 Đừng để lời ta xa tầm mắt con. Nhưng phải giữ
chặt trong tâm hồn. **22** Vì lời ta đem sinh lực cho
ai tìm được nó, và chữa lành cho toàn thân họ. **23**
Phải lo giữ tấm lòng con trước hết, vì là nguồn nước
sống tuôn tràn. **24** Con hãy tránh xa miệng lưỡi dối
trá; và bỏ cách xa con môi gian tà. **25** Mắt con phải
nhìn thẳng, và hướng tầm nhìn về phía trước mặt
con. **26** Nếu con thận trọng mọi đường lối; thì bước
chân con sẽ vững vàng. **27** Đừng quay sang phải hay
trái; phải giữ chân con khỏi chỗ gian tà.

5 Con ơi, để ý nghe lời khôn ngoan ta; lắng nghe
cẩn thận những tư tưởng sáng suốt của ta. **2** Để
con e dè thận trọng, và môi con đọng lời tri thức.
3 Vì môi dâm phụ ngọt như mật ong, miệng lưỡi
nó trơn tru hơn dầu. **4** Nhưng về sau nó đắng như
ngải cứu, nguy hiểm như gươm hai lưỡi. **5** Chân nó
đưa xuống âm ty; bước nó dẫn vào mộ địa. **(Sheol
h7585)** **6** Nó không nghĩ đến con đường sống. Lối nó
cong queo, nhưng nó không hay biết. **7** Vậy, hỡi các
con, hãy nghe ta. Đừng bỏ qua lời ta khuyên dạy:
8 Hãy tránh dâm phụ thật xa! Đừng đến gần cửa
nhà nó. **9** Kẻo con sẽ trao cả thanh danh cho người
khác, và năm tuổi con vào tay bọn bạo tàn. **10** Kẻo
người lạ no nê tài sản con, và công lao con làm giàu
cho người khác. **11** Kẻo đến cuối cùng của đời con,
con than van rên rỉ khi thịt xương con bị tiêu mòn.
12 Con sẽ nói: "Sao ta coi khinh sự khuyên răn! Và
xem thường sự sửa phạt! **13** Sao ta không chịu vâng
lời thầy? Không lắng tai nghe người dạy dỗ ta? **14**
Hầu như ta bị mọi tai ương, giữa cộng đồng và hội
chúng." **15** Hãy uống nước nơi bể con chứa— nước
chảy trong giếng của con, **16** Lẽ nào dòng suối con
để chảy tràn trên đường phố? Những dòng nước
con tuôn ra nơi công cộng đông người? **17** Nước

ấy là của riêng con. Đừng chia sớt cho người lạ. **18** Nguyện suối nước của con được hưởng phước. Con hãy vui với vợ cưới lúc thanh xuân. **19** Nàng như nai tơ dễ thương, hươu con duyên dáng. Ngực nàng làm con mãn nguyện luôn luôn, Tình yêu nàng, con đắm say mãi mãi. **20** Con ơi, sao dại dột mê dâm phụ, sao con ôm ấp người nữ xa lạ? **21** Vì đường lối con người, Chúa Hằng Hữu đều thấy rõ, Ngài xem xét mọi hướng người đi. **22** Người ác sẽ bị chính việc ác mình sập bẫy; họ sẽ bị tội lỗi mình trói buộc. **23** Hắn sẽ chết vì không nghe răn dạy; hắn sẽ bị lầm lạc vì quá điên rồ.

6 Con ơi, nếu con bảo lãnh bạn sơ giao, hay đưa tay cam kết với người lạ mặt. **2** Nếu con vướng mắc lời thề, bị miệng lưỡi con ràng buộc— **3** hãy nghe lời ta khuyên và tự cứu mình, vì con đã rơi vào tay của bạn con. Hãy hạ mình xuống; đi xin họ hủy lời cam kết. **4** Đừng trì hoãn; con phải đi ngay! Không được nghỉ ngơi cho đến khi xong việc. **5** Phải lo giải thoát lấy thân, như nai thoát tay thợ săn, như chim thoát bẫy. **6** Này người lười biếng, hãy quan sát sinh hoạt loài kiến. Hãy rút tỉa bài học để khôn ngoan! **7** Tuy không có thủ lãnh, quan chức, hay người cai trị, **8** nhưng mùa hè, chúng biết dự trữ lương thực, mùa gặt chúng biết gom góp thóc lúa. **9** Nhưng người lười biếng kia, còn ngủ mãi sao? Đến bao giờ mới thức giấc? **10** Ngủ một chút, mơ màng thêm một chút, khoanh tay nghỉ một chút nữa thôi— **11** cảnh nghèo đến như kẻ trộm; bạo tàn, đột ngột như phường cướp tấn công. **12** Bọn vô lại độc ác thích điều gì? Họ không ngớt nói lời dối trá, **13** nháy mắt, khều chân hay tay ngầm ra dấu. **14** Lòng đầy gian tà, mưu toan điều ác, xui cạnh tranh, bất hòa. **15** Nhưng họ sẽ bị tai họa bất ngờ, bị diệt không phương cứu thoát. **16** Sáu điều Chúa Hằng Hữu ghét— hay bảy điều làm Ngài gớm ghê: **17** Mắt kiêu căng, lưỡi gian dối, bàn tay đẫm máu vô tội, **18** lòng mưu toan những việc hung tàn, chân phóng nhanh đến nơi tội ác, **19** làm chứng gian khai mang hại người, xúi giục anh chị em tranh chấp. **20** Con ơi, phải nghe lời cha khuyên dạy, và đừng bỏ khuôn phép mẹ con. **21** Phải luôn luôn ghi lòng tạc dạ. Đeo những lời ấy vào cổ con. **22** Nó sẽ dẫn dắt con khi đi. Gìn giữ con lúc ngủ. Trò chuyện khi con thức dậy. **23** Vì sự khuyên dạy là ngọn đèn, khuôn phép là ánh sáng; Quở trách khuyên dạy là vạch đường sống cho con. **24** Gìn giữ con khỏi đàn bà tội lỗi, khỏi lưỡi dụ dỗ của dâm phụ. **25** Lòng con đừng thèm muốn nhan sắc nó. Chớ để khóe mắt nó chinh phục con. **26** Mê kỹ nữ thì sẽ lâm cảnh vong gia bại sản, lấy vợ người thì mất cả hồn linh. **27** Có ai mang lửa trong lòng, mà áo quần không bốc cháy? **28** Có ai bước trên than hồng, mà khỏi bị phỏng chân chăng? **29** Ai ngoại tình với vợ người cũng vậy. Người đụng đến nàng hẳn không tránh khỏi hình phạt. **30** Người ta có thể khoan hồng cho kẻ trộm, vì hắn phạm tội ăn cắp do đói. **31** Nhưng nếu bị bắt nó phải bồi thường gấp bảy lần, phải lấy hết tài vật trong nhà để trang trải. **32** Nhưng người phạm tội ngoại tình thật ngu dại, vì tự hủy diệt chính mình. **33** Danh liệt, thân bại. Hổ thẹn nhục nhã suốt đời. **34** Người chồng sẽ ghen tuông giận dữ, báo thù chẳng chút nương tay. **35** Anh ta không nhận tiền chuộc lỗi, dù con nộp bao nhiêu cũng không bằng lòng.

7 Con ơi, hãy giữ lời ta; phải chôn sâu vào lòng. **2** Vâng giữ mệnh lệnh ta và sống! Coi khuôn phép ta như con ngươi của mắt con. **3** Buộc chặt nó nơi ngón tay để nhắc nhớ. Khắc ghi nó vào bia lòng con. **4** Phải thương yêu đức khôn ngoan như chị em mình; Gọi thông sáng là người bà con. **5** Để con tránh được sự cám dỗ của dâm phụ, khỏi sự quyến rũ của vợ người khác. **6** Vì một hôm ở trong nhà, ta nhìn qua song cửa, **7** thấy trong bọn ngây thơ, trong nhóm trai trẻ, có một người thiếu suy xét. **8** Hắn đi ngang đường gần khu dâm phụ ở, rồi tiến về hướng nhà dâm phụ, **9** Nhằm lúc hoàng hôn tối trời, giữa đêm hôm khuya khoắt. **10** Kìa, dâm phụ ra đón chào, trang điểm lố lăng, mưu mô quỷ quyệt. **11** Tính tình ngang bướng, nói năng sỗ sàng; đôi chân không chịu ở yên trong nhà. **12** Cứ thả lang thang ngoài hè phố, rình rập đợi chờ ở các góc đường. **13** Người đàn bà ôm hắn mà hôn, mặt người trơ trẽn dụ dỗ: **14** "Em vừa dâng lễ cầu an và đã trả xong các lời thề nguyện. **15** Anh là người mà em tìm kiếm! Em ra đây tìm và gặp được anh! **16** Em đã trải mền Ai Cập màu sặc sỡ lên giường. **17** Và rắc một dược, lô hội, và nhục quế để xông thơm cho giường mình. **18** Hãy đến, chúng ta cùng tận hưởng khoái lạc yêu đương. Cùng vui thú ái ân đến sáng, **19** vì chồng em vắng nhà. Anh ấy đã lên đường đi xa. **20** Người mang theo rất nhiều tiền bạc, đến cuối tháng mới trở về." **21** Dùng lời đường mật, nàng quyến rũ, với miệng môi dua nịnh, nàng khiến hắn xiêu lòng. **22** Lập tức hắn đi theo nàng, như trâu bò đến lò sát sinh. Như con nai chui đầu vào thòng lọng, **23** cho đến chừng mũi tên xuyên vào tim. Hắn như chim bay mau vào lưới, không ngờ đó là cạm bẫy sập bắt linh hồn mình. **24** Thế thì, con ơi, phải lắng tai, chăm chú nghe lời ta dạy bảo. **25** Đừng để lòng con bị mê hoặc bởi người đàn bà ấy. Hãy tránh xa, đừng lại gần đường nó đi. **26** Vì nó đã đánh gục nhiều người; vô số người trở thành nạn nhân của nó. **27** Nhà nó là đường đi địa ngục. Phòng nó dẫn xuống chốn tử vong. **(Sheol h7585)**

8 Hãy lắng nghe tiếng Khôn Ngoan kêu gọi! Lắng
nghe sự thông sáng lên tiếng! **2** Sự khôn ngoan ở
trên các đỉnh cao, nơi các góc đường, và tại các giao
lộ. **3** Nơi cổng thành, đường vào đô thị, bên thềm
cửa, khôn ngoan kêu lớn tiếng: **4** "Ta gọi ngươi, tất
cả các ngươi! Ta gọi toàn thể loài người. **5** Người
đơn sơ nên hiểu lẽ khôn ngoan. Người dại phải có
tâm sáng suốt. **6** Hãy lắng nghe! Ta có điều quan
trọng nói với ngươi. Mọi điều ta nói là lẽ phải, **7**
miệng ta truyền chân lý, môi ta ghét gian tà. **8** Mọi
lời ta đều ngay thật. Không có chút gian dối; **9** Người
thông sáng hiểu ra ngay, người tri thức chấp nhận
liền. **10** Đón nhận kiến thức, khuyên dạy ta, quý
cho con hơn bắt được bạc vàng. **11** Vì khôn ngoan
quý hơn hồng ngọc. Không bảo vật nào có thể sánh
với nó. **12** Ta, Khôn Ngoan, đi chung với trí phán
đoán. Ta biết sự tri thức và thận trọng. **13** Kính sợ
Chúa Hằng Hữu thì ghét điều ác. Vì thế, ta ghét kiêu
căng và ngạo ngược, lối ác và miệng gian tà. **14** Mưu
lược và khôn khéo thuộc về ta. Ta thông sáng và
đầy năng lực. **15** Nhờ ta mà các vua cầm quyền, và
những người cai trị ban sắc lệnh công bằng. **16** Nhờ
ta, nhà cầm quyền chăn dân, và các quý tộc xét xử
công chính. **17** Ta yêu những người yêu ta. Ai sớm
tìm kiếm ta hẳn sẽ gặp. **18** Ta có giàu sang và tôn
trọng, công chính, và thịnh vượng lâu dài. **19** Bông
trái ta quý hơn vàng mười, hoa lợi ta hơn bạc vàng
nguyên chất. **20** Ta bước đi trong công chính, trên
đường nẻo công bình. **21** Ta cho người yêu ta hưởng
giàu sang. Ta sẽ cho kho báu người luôn đầy dẫy. **22**
Chúa Hằng Hữu đã có ta từ buổi ban đầu, trước cả
khi khai thiên lập địa. **23** Ta hiện hữu, đời đời trong
quá khứ, từ ban đầu, khi chưa có địa cầu. **24** Ta hiện
hữu khi chưa có đại dương vực thẳm, nước chưa
tuôn từ nguồn suối mạch sông. **25** Trước khi núi non
được hình thành, đồi cao góp mặt, thì đã có ta—
26 trước khi Chúa dựng trời xanh và đồng ruộng
cùng cao nguyên trùng điệp. **27** Ta đã hiện diện, khi
Chúa dựng trời xanh, khi Ngài đặt vòng tròn trên
mặt biển. **28** Ta hiện diện khi Ngài giăng mây trời,
đặt nguồn nước lớn dưới vực đại dương, **29** Ta hiện
diện khi Ngài định giới ranh biển cả, ban lệnh cho
nước không được tràn khỏi bờ. Và khi Ngài dựng
nền của đất, **30** ta đã hiện diện bên Ngài, làm thợ
cả. Với Chúa, ta là niềm vui hằng ngày, ta luôn hân
hoan trước mặt Chúa. **31** Vui mừng trong thế giới
địa đàng, với loài người, ta thích thú vô cùng. **32** Cho
nên các con hãy nghe ta, phước cho ai theo đường
lối ta. **33** Chịu dạy dỗ, sống khôn ngoan. Đừng từ
chối lời giáo huấn. **34** Phước cho người nghe lời ta,
ngày ngày trông ngoài cổng, chờ đợi trước cửa nhà!
35 Vì ai tìm ta thì được sự sống, và hưởng ân huệ
Chúa Hằng Hữu. **36** Ai xúc phạm ta là tự hủy mình.
Người ghét ta là yêu sự chết."

9 Khôn ngoan xây cất nhà mình; chạm bảy cột trụ.
2 Giết chiên bò, pha rượu nho, chuẩn bị dọn tiệc
lớn. **3** Khôn ngoan sai tớ gái mời mọi người đến dự.
Từ các nơi cao của thành, sự khôn ngoan kêu gọi.
4 "Hãy đến cùng ta," khôn ngoan mời người đơn
sơ. Và nhắn với người ngu muội rằng: **5** "Cứ đến
ăn bánh, và uống rượu ta pha. **6** Bỏ đường lối dại
khờ, thì con sẽ được sống; và bước đi trên đường
thông sáng." **7** Ai quở người chế nhạo sẽ bị nhục
nhã. Ai trách người độc ác sẽ mang nhuốc nhơ. **8**
Đừng quở người chế nhạo; vì họ sẽ ghét con. Nhưng
khiển trách người khôn ngoan, thì con sẽ được yêu
kính. **9** Hướng dẫn người khôn, họ sẽ thêm khôn.
Dạy bảo người ngay, họ sẽ thêm hiểu biết. **10** Kính
sợ Chúa Hằng Hữu là khởi đầu sự khôn ngoan. Hiểu
biết Đấng Thánh, ấy cội nguồn tri thức. **11** Nhờ sự
khôn ngoan, ngày con thêm nhiều và tuổi đời con
gia tăng. **12** Nếu khôn ngoan, chính con được nhờ.
Còn chế nhạo, riêng con gánh chịu. **13** Đàn bà điên
dại ăn nói sỗ sàng. Thiếu suy nghĩ và không hiểu
biết. **14** Nó ngồi trước cửa nhà, tại nơi góc đường đô
thị. **15** Kêu gọi khách bộ hành, đang bận rộn qua lại.
16 "Hãy đến với tôi," nó mời người đơn sơ. Và bảo
người thiếu suy xét: **17** "Nước uống trộm thật ngọt
ngào, bánh ăn vụng thật ngon thay!" **18** Người ấy
chẳng biết nhà nó là mồ chôn người chết. Và khách
nó mời đều ở nơi vực thẳm âm ty. **(Sheol h7585)**

10 Đây là các châm ngôn của Sa-lô-môn: Con khôn
ngoan làm cha vui thỏa; con khờ dại khiến mẹ
buồn đau. **2** Của phi nghĩa chẳng ích lợi gì, nhưng
đức công chính cứu người thoát chết. **3** Chúa Hằng
Hữu không để người công chính đói khổ, nhưng
Ngài khước từ ước vọng người ác. **4** Tay lười biếng
suốt đời nghèo khó; tay siêng năng giàu có không
xa. **5** Con khôn thu lúa tháng hè, con lười nằm ngủ
ngày mùa nhục thay. **6** Phước lành trên đầu người
công chính; còn miệng ác nhân đầy dẫy bạo tàn. **7**
Kỷ niệm tin kính, nguồn hạnh phước, tên tuổi kẻ
ác chóng tàn phai. **8** Người khôn ngoan vui nghe
mệnh lệnh, người dại miệng hay bị ngã đau. **9** Ai
liêm chính vững vàng tiến bước, đứa gian tham
bại lộ có ngày. **10** Người châm biếm ưa gây phiền
muộn, người dại miệng hay bị ngã đau. **11** Miệng
người công chính như nguồn sống; còn miệng ác
nhân giấu diếm bạo tàn. **12** Tính ganh ghét phát sinh
tranh chấp, lòng yêu thương che đậy tội lỗi. **13** Khôn
ngoan ra từ môi người thông sáng, roi vọt giáng
trên lưng người u mê. **14** Người khôn ngoan trau dồi
trí thức, nhưng miệng ngu dại đem hủy diệt đến
gần. **15** Tiền của là sức mạnh người giàu có, nghèo

nàn là thảm cảnh người lầm than **16** Người thiện sử dụng tiền lương nuôi dưỡng sự sống, người ác xài phí lợi tức gây ra tội lỗi. **17** Vâng lời khuyên dạy đi đường sống, chối bỏ khuyên răn bước lạc lầm. **18** Ai nuôi dưỡng lòng ganh ghét có môi giả dối; buông lời phỉ báng là người điên rồ. **19** Nói năng nhiều, vi phạm càng lắm. Cầm giữ miệng lưỡi, ấy người khôn ngoan. **20** Lưỡi người công chính như bạc quý; Tâm kẻ tiểu nhân rẻ hơn bèo. **21** Môi người công chính nuôi dưỡng nhiều người, nhưng người dại ngã chết vì thiếu suy xét. **22** Hạnh phước Chúa Hằng Hữu cho ta giàu có, và đuổi xa những nỗi ưu phiền. **23** Người rồ dại tìm vui trong việc ác, người thông sáng khoái lạc với khôn ngoan. **24** Người ác ghét của nào bị trao của ấy; người tin kính nhận lấy điều mình ước ao. **25** Bão thổi qua, ác nhân tan tác, người lành tin kính vững mạnh đời đời. **26** Người biếng nhác nhọc lòng khổ chủ, như ăn phải giấm, như dầm khói cay. **27** Kính sợ Chúa: Ngài gia tăng tuổi thọ, đời ác nhân bị rút ngắn đi. **28** Ước vọng tin kính, niềm vui lớn, hoài bão ác nhân sớm tàn phai. **29** Đường lối Chúa Hằng Hữu là pháo đài cho người trong sạch, nhưng là chỗ diệt vong cho người làm ác. **30** Người công chính trường tồn bất diệt, nhưng người ác không còn đất dung thân. **31** Miệng người công chính nở hoa khôn, còn lưỡi người dối gian bị cắt mất. **32** Môi công chính nói lời chính đáng, miệng ác nhân cứ mãi gian tà.

11 Chúa Hằng Hữu ghê tởm chiếc cân gian, nhưng hài lòng với quả cân đúng. **2** Kiêu ngạo đến trước, nhục nhã theo sau, nhưng ai khiêm tốn mới là khôn ngoan. **3** Lòng trung chính dẫn đưa người ngay thẳng; tính gian tà tiêu diệt người phản lừa. **4** Của cải ích gì trong ngày phán xét, công chính cứu người thoát tử vong. **5** Đức công chính đưa đường người toàn thiện; kẻ dữ suy vong vì tội ác mình. **6** Đức công chính cứu người ngay thẳng; Lòng tham lam của kẻ gian đánh bẫy họ. **7** Người ác chết, mộng ước nó suy tàn, hy vọng người gian cũng tiêu tan. **8** Người công chính được thoát khỏi tai nạn, tai nạn giáng trên người gian tà. **9** Miệng gian hiểm phá hoại đồng loại, nhờ tri thức, người ngay thoát hiểm. **10** Người hiền thành công, cả thành vui vẻ; người ác bại vong, dân chúng hoan hô. **11** Thành hưng thịnh nhờ phước người hiền, thành sụp đổ do miệng kẻ ác. **12** Người thiếu suy xét khinh chê bạn hữu; người thông sáng kín miệng không nói năng. **13** Đứa mách lẻo rêu rao điều kín giấu, người tín trung giữ kín chuyện riêng tư. **14** Lãnh đạo kém, dân tình khốn khổ; mưu sĩ tài, làng nước an ninh. **15** Bảo lãnh người lạ thường mang họa; còn ai từ chối được yên thân. **16** Đàn bà mềm mỏng được tôn trọng, đàn ông hung bạo chỉ được tài sản. **17** Người nhân ái được ban phước, quân ác ôn tự hại lấy thân. **18** Đứa gian ác lãnh đồng lương hư ảo, người thẳng ngay hưởng bổng lộc lâu bền. **19** Tìm nhân đức là vào nẻo sống; đeo đuổi tội khiên sẽ mạng vong. **20** Chúa Hằng Hữu ghét người có tâm địa gian tà, nhưng ưa thích người đi đường ngay thẳng. **21** Người ác chắc chắn lãnh lấy hình phạt, con cháu người lành thế nào cũng nạn khỏi tai qua. **22** Người phụ nữ đẹp nhưng không thận trọng giống vòng vàng đeo nơi mũi heo. **23** Ước mong của người công chính đưa đến điều thiện, còn hy vọng của kẻ ác đem lại cơn thịnh nộ. **24** Người rộng rãi lại thu hoạch nhiều, người keo kiệt lại gặp túng quẫn. **25** Người hào phóng sẽ thịnh vượng; ai rộng rãi với người, chính mình sẽ hưởng phước. **26** Ai đầu cơ trục lợi sẽ bị dân chúng nguyền rủa, nhưng ai buôn bán lương thiện sẽ được tiếng khen. **27** Người tìm thiện sẽ gặp phước lành; người kiếm ác gặp ác chẳng sai! **28** Tin cậy tiền của sẽ suy bại! Tin cậy Đức Chúa Trời sẽ như cây tốt tươi. **29** Ai làm gia đình xáo trộn chỉ còn hai bàn tay trắng. Người điên dại sẽ làm tôi mọi người khôn ngoan. **30** Ai kính sợ Chúa trồng cây sự sống; ai khôn ngoan chinh phục nhiều linh hồn. **31** Chúa ban thưởng người công chính ngay trên trần thế, còn người gian ác bị hình phạt nhãn tiền.

12 Ai yêu kỷ luật yêu tri thức; ai ghét sửa dạy là người ngây ngô. **2** Chúa Hằng Hữu ban phước cho người ngay thẳng, nhưng đoán phạt người mưu đồ việc ác. **3** Gian ác không đem lại hạnh phước bền lâu, nhưng người công chính sẽ đâm rễ vững vàng. **4** Vợ hiền đức là mão miện cho chồng, vợ gây xấu hổ làm chồng tàn cốt mục xương. **5** Người công chính giữ tâm tư hướng thiện; người ác gian nghĩ mưu kế gạt lừa. **6** Lời người ác như cạm bẫy hại người, miệng người lành mở con đường giải thoát. **7** Người ác bị lật đổ và tiêu tan, nhà người công chính luôn đứng vững vàng. **8** Càng khôn càng được tiếng khen, người gian phải nhận lấy lời gièm chê. **9** Thà vô danh mà có người hầu người hạ, còn hơn vênh váo tự tôn mà thiếu thức ăn. **10** Người lành chăm lo cho gia súc mình, còn người ác dù tỏ ra yêu thương vẫn là ác. **11** Ai cày sâu cuốc bẩm thu hoạch nhiều hoa lợi, ai đuổi theo ảo mộng là người thiếu suy xét. **12** Người gian muốn đoạt cả vật đã chia cho đồng bọn, còn người công chính chỉ muốn giúp đỡ lẫn nhau. **13** Người ác bị lời dối trá mình sập bẫy, người thiện nhờ ngay thật mà được thoát nguy. **14** Miệng nói thật tạo ra nhiều phước hạnh, tay siêng năng đem lại lắm thỏa lòng. **15** Người dại tự cho đường lối mình công chính, nhưng người khôn biết lắng nghe lời khuyên dạy. **16** Người dại để lộ lòng giận dữ, người khôn giữ

được bình tĩnh dù bị sỉ nhục. **17** Nhân chứng thật
nói ra lời ngay thẳng; nhân chứng gian chỉ lừa gạt
mưu đồ. **18** Lời khinh suất đâm chém như gươm
bén, lưỡi khôn ngoan chữa trị giống thuốc hay. **19**
Môi chân thật sẽ lưu truyền mãi mãi, lưỡi điêu ngoa
phút chốc đã qua rồi. **20** Lòng dạ người mưu ác chứa
đầy lừa dối; tâm can người giải hòa tràn ngập vui
tươi. **21** Hoạn nạn lánh xa người công chính, tai vạ
tìm đến người gian tà. **22** Chúa Hằng Hữu ghê tởm
môi gian trá, người thành thật luôn được Chúa mến
yêu. **23** Người khôn chẳng khoe khoang tri thức,
người khờ thường bộc lộ dại dột. **24** Tay siêng năng
sẽ nắm quyền cai trị, tay biếng lười sẽ chịu cảnh tôi
đòi. **25** Lòng lo lắng làm người nản chí; lời nói lành
phấn chấn tâm can. **26** Người công chính cậy bạn
làm cố vấn; người gian tà tự chọn nẻo hư vong. **27**
Người làm biếng không nấu nướng thịt mình săn
được, nhưng tính siêng năng là gia tài quý báu của
một người. **28** Đường công chính dẫn đến chốn vĩnh
sinh, trên đường ấy tử thần không ló dạng.

13 Con khôn ngoan để ý nghe cha khuyên dạy,
đứa nhạo cười bỏ lời khiển trách ngoài tai. **2**
Người lành thắng kiện nhờ nói năng dè dặt, người
ác chỉ ước ao toàn chuyện bạo tàn. **3** Người tự chủ
biết hãm cầm miệng lưỡi; người hở môi gặt lấy thất
bại hoài. **4** Người làm biếng mong muốn mà chẳng
được, người siêng năng ước gì có nấy. **5** Người công
chính ghét những gì không ngay thật, người ác ôn
dối trá rồi gặt nhuốc nhơ. **6** Đức công chính bảo vệ
người ngay thẳng, tội lỗi luôn tiêu diệt bọn tà tâm. **7**
Có người tỏ vẻ giàu mà chẳng có chi; có người làm
bộ nghèo mà giàu nứt vách. **8** Người giàu mới có
tiền chuộc mạng, còn người nghèo đâu sợ ai bắt
cóc. **9** Đèn người lành sáng choang, đèn người ác
tắt ngấm. **10** Tính kiêu căng chỉ sinh ra tranh chấp;
nhưng ai khiêm tốn phục thiện mới là khôn ngoan.
11 Của phi nghĩa sớm tan biến; tiền mồ hôi nước mắt
mới còn bền lâu. **12** Hy vọng trì hoãn khiến lòng đau
ê ẩm, mộng được thành làm phấn chấn tâm can. **13**
Người coi thường khuyên dạy, lãnh hậu họa chẳng
sai; người tôn trọng mệnh lệnh nhận phần thưởng
chắc chắn. **14** Lời dạy của người khôn như nguồn sự
sống; hướng dẫn người nghe thoát cạm bẫy tử thần.
15 Lương tri đem lại lòng mến phục; nhưng đường
xảo trá dẫy đầy gian nan. **16** Người khôn suy tính kỹ
càng; người dại hấp tấp tỏ mình ngây ngô. **17** Sứ giả
gian ác ngã vào tội ác, khâm sai trung tín đem lại
chữa lành. **18** Khước từ kỷ luật gây ra bần cùng nhục
nhã; ai đón nhận khiển trách sẽ thấy ngày quang
vinh. **19** Ước muốn thành công làm linh hồn khoan
khoái, vì vậy, người ác bám chặt lấy ước muốn lầm
sai. **20** Gần đèn thì sáng, gần người khôn trở nên
khôn; gần mực thì đen, gần người dại phải mang
họa. **21** Tai họa đuổi theo người gian ác, phước hạnh
bám sát người thiện lành. **22** Của cải người lành để
lại cho con cháu hưởng, gia tài người ác dành cho
người công chính dùng. **23** Ruộng người nghèo có
thể sản xuất nhiều hoa lợi, nhưng ăn ở bất lương sẽ
thành công dã tràng. **24** Ai kiêng roi vọt ghét con
trai mình, người biết thương con không quên sửa trị
nó. **25** Người công chính ăn thì được ấm lòng, người
gian tà ăn mà vẫn đói meo.

14 Người nữ khôn ngoan xây dựng cửa nhà, đàn
bà khờ dại vung tay hủy phá. **2** Ai đi đường
ngay thẳng kính sợ Chúa Hằng Hữu, ai theo nẻo cong
quẹo ghét bỏ Ngài. **3** Miệng người ngu là con roi
quất vào lưng nó, nhưng người khôn dùng môi bảo
vệ mình. **4** Chuồng không bò, máng cỏ vắng tanh, có
bò cày ruộng mới sinh hoa lợi. **5** Nhân chứng đáng
tin không hề dối trá; nhân chứng gian tà nói chuyện
điêu ngoa. **6** Người nhạo báng kiếm khôn ngoan mà
chẳng gặp, người sáng suốt tiếp nhận tri thức cách
dễ dàng. **7** Nếu muốn được nghe dạy bảo, hãy lánh
xa người dại khờ. **8** Cái khôn của người thận trọng
là tính toan đường lối, cái dại của người ngây ngô là
tự dối lòng mình. **9** Người điên dại nhạo cười tội lỗi,
nhưng người ngay được Chúa ban ơn. **10** Chỉ lòng
mới thấu rõ nỗi cay đắng con tim, niềm vui tận thâm
tâm, ai người chia sẻ được. **11** Nhà người ác sẽ bị
tiêu diệt, lều người ngay sẽ được dựng cao. **12** Con
đường bạn chọn có vẻ phải, nhưng cuối nẻo đường
là hố diệt vong. **13** Miệng cười lòng vẫn tái tê, nụ
cười tắt ngấm, lòng sầu mênh mang. **14** Lòng vô tín
lãnh hậu quả đau thương; tâm trong sạch nhận phần
thưởng xứng đáng. **15** Người ngây ngô tin hết mọi
điều! Người thận trọng dè dặt từng đường đi nước
bước. **16** Người khôn kính Chúa, lánh tội; người dại
mù quáng làm liều. **17** Người nóng tính hành động
điên rồ, người mưu đồ việc ác chẳng được ai ưa. **18**
Người ngây ngô khoác áo dại khờ, người thận trọng
đội vòng hoa tri thức. **19** Người ác phải quỵ lụy
trước người lành; người dữ phải chầu chực trước
nhà người công chính. **20** Vì nghèo mà hàng xóm
cũng lánh xa, nhờ giàu nên nhiều bạn bè tìm đến. **21**
Ai khinh bỉ người láng giềng là mắc tội; ai thương
xót người khốn khổ được nhiều phước. **22** Người
mưu gian đi con đường lầm lạc; người hướng thiện
hưởng tình thương và trung tín. **23** Siêng năng làm
việc đem lại nhiều lợi lộc, chỉ nói suông dẫn đến
cảnh nghèo hèn! **24** Người khôn được ca tụng vì
khôn ngoan; người dại bị khinh bỉ bởi điên cuồng. **25**
Nhân chứng chân thật cứu người thoát chết, nhân
chứng giả dối âm mưu lừa gạt. **26** Người kính sợ
Chúa Hằng Hữu tìm được thành lũy; Ngài là nơi ẩn

trú an toàn cho con cái Ngài. **27** Kính sợ Chúa Hằng Hữu là nguồn sự sống; giải cứu con người thoát bẫy tử vong. **28** Dân số càng đông là vinh quang của vua; dân số giảm dần, quan chức cũng suy vong. **29** Người kiên nhẫn tỏ mình thông sáng; người mau giận lộ bản chất dại dột. **30** Tâm thanh thản đem sinh lực vào thể xác; lòng ghen tuôn làm xương mục cốt tàn. **31** Ai ức hiếp người nghèo là nguyền rủa Đấng Tạo Hóa, ai nâng đỡ người cùng túng là tôn vinh Ngài. **32** Tai họa đến, người ác bị sụp đổ vì hành vi gian trá, dù khi hấp hối, người công chính vẫn còn chỗ cậy trông. **33** Khôn ngoan nằm sẵn trong lòng người sáng suốt; điều người điên dại giấu rồi cũng lộ ra. **34** Đức công chính làm cho quốc gia được tán tụng, nhưng tội lỗi đem lại sỉ nhục cho toàn dân. **35** Nhà vua dành ân huệ cho quần thần thông sáng, nhưng trút thịnh nộ trên bầy tôi ương ngạnh.

15 Đối đáp êm dịu làm nguôi cơn giận, trả lời xẳng xớm như lửa thêm dầu. **2** Lưỡi người khôn truyền thông tri thức, miệng người dại tuôn chảy điên rồ. **3** Mắt Chúa Hằng Hữu ở khắp mọi nơi, xét xem người ác lẫn người thiện lành. **4** Lưỡi hiền lành là cây sự sống; lưỡi gian ngoa phá hại tâm linh. **5** Con cãi lời cha là con ngu dại; con nghe sửa dạy mới là con ngoan. **6** Nhà người công chính là kho tàng quý giá, lợi tức người gian tà đem lại đủ thứ rối ren. **7** Môi người khôn truyền rao tri thức; lòng người dại thì chẳng được gì. **8** Tế lễ người ác là vật Chúa Hằng Hữu chán ghét, nhưng lời người ngay cầu nguyện được Chúa hài lòng. **9** Đường người ác bị Chúa Hằng Hữu chán ghét, nhưng người theo đường công chính được Chúa yêu thương. **10** Bỏ đường chính bị cực hình chắc chắn, ghét khuyên răn bị tiêu diệt chẳng sai. **11** Âm Phủ và Hỏa Ngục, Chúa Hằng Hữu còn thấy suốt. Huống hồ chi lòng dạ loài người! **(Sheol h7585)** **12** Người nhạo báng không đến gần người khôn, vì sợ phải nghe lời quở trách. **13** Lòng khoái lạc làm mặt mày vui vẻ; dạ ưu phiền làm héo hắt tâm linh. **14** Lòng thông sáng đi tìm tri thức, miệng người ngu ăn nói điên rồ. **15** Lòng ưu sầu thấy ngày nào cũng ngày hoạn nạn; lòng vui mừng lúc nào cũng yến tiệc liên miên. **16** Thà ít của mà kính sợ Chúa Hằng Hữu, hơn là có nhiều tài sản mà bối rối cặp theo. **17** Thà một bát rau mà yêu thương nhau, hơn là ăn thịt bò với lòng ganh ghét. **18** Người nóng tính thường gây xung đột; người ôn hòa dàn xếp đôi bên. **19** Đường người biếng nhác như có rào gai ngăn chặn, đường người ngay lành luôn quang đãng hanh thông. **20** Con khôn vui lòng cha; con ngu khinh dể mẹ. **21** Người dại dột cho u mê là hay; nhưng người khôn lúc nào cũng chọn đường ngay. **22** Kế hoạch thất bại, vì không có người tính kế; kế hoạch thành công, nhờ có mưu sĩ tài cao. **23** Lời khéo đáp khiến lòng vui vẻ; lời đúng lúc quý giá biết bao! **24** Đường sống của người khôn dẫn lên cao; lánh xa âm phủ ở dưới thấp. **(Sheol h7585)** **25** Chúa Hằng Hữu phá nhà người kiêu ngạo, nhưng Ngài giữ vững ranh giới người góa bụa. **26** Chúa Hằng Hữu ghê tởm mưu gian ác, nhưng lời trong sạch được Chúa hài lòng. **27** Người tham lợi đem rối rắm vào nhà, người khước từ hối lộ được sống an vui. **28** Người công chính lựa câu đối đáp cách thận trọng; người gian tà thốt lời độc địa không đắn đo. **29** Chúa Hằng Hữu lánh xa người mưu ác, nhưng nghe người công chính cầu xin. **30** Mắt thấy cảnh đẹp khiến lòng vui vẻ; tai nghe tin lành xương cốt nở nang. **31** Ai chịu nghe phê bình xây dựng, sẽ ở giữa đám người khôn ngoan. **32** Ai khước từ khuyên răn, ghét chính linh hồn mình; người nghe lời sửa dạy sẽ trở nên thông sáng. **33** Kính sợ Chúa Hằng Hữu thật là khôn ngoan, đức tính khiêm nhu mang lại vinh dự.

16 Lòng người nghĩ lắm mưu hay, nhưng thành hay bại đều do tay Chúa Hằng Hữu. **2** Người tự thấy công việc mình toàn hảo, nhưng Chúa Hằng Hữu biết rõ động cơ. **3** Hãy phó thác công việc con cho Chúa Hằng Hữu, chương trình con sẽ được thành công. **4** Chúa Hằng Hữu tạo mỗi loài đều có mục đích, người ác, Ngài dành cho ngày đoán phạt. **5** Người kiêu căng bị Chúa Hằng Hữu kinh tởm; dù chạy đi đâu cũng chẳng thoát lưới trời. **6** Nhân ái chân thật phủ che tội lỗi. Nhờ kính sợ Chúa Hằng Hữu mà bỏ lối ác gian. **7** Khi ai sống đẹp lòng Chúa Hằng Hữu, dù kẻ thù cũng sẽ hòa thuận với người. **8** Thà nghèo mà công bằng liêm chính, còn hơn bất công, thất đức để làm giàu. **9** Con người dùng trí vạch đường đi, nhưng Chúa dìu dắt từng li từng tí. **10** Vua đưa ra những lời phán quyết; vua không bao giờ xử đoán bất công. **11** Chúa Hằng Hữu sắp đặt các loại cân công bình chính xác; mọi quả cân trong bao là công việc của tay Ngài. **12** Vua làm ác bị người phỉ nhổ, đức công minh củng cố ngai vàng. **13** Lời người công chính là niềm vui của các vua; vua biệt đãi những người nói năng ngay thẳng. **14** Vua giận dữ là có người mất mạng; nhưng người khôn làm cơn giận tiêu tan. **15** Vua tươi tắn, mặt chiếu ra sự sống; người ban ơn như mưa móc mùa xuân. **16** Tìm được khôn ngoan còn quý hơn vàng, thu thập tri thức còn hơn gom góp bạc! **17** Con đường công chính đi xa hố gian tà; ai giữ đường ngay thẳng là bảo toàn sinh mạng. **18** Kiêu ngạo dẫn đường cho diệt vong, tự tôn đi trước sự vấp ngã. **19** Thà khiêm nhượng ở với người nghèo, còn hơn chia của với người kiêu căng. **20** Ai giữ chính đạo sẽ thành công; ơn phước thuộc người trông cậy Chúa. **21** Người khôn ngoan

thận trọng hiểu sâu biết rộng, ăn nói ngọt ngào càng thuyết phục nhiều người. **22** Túi khôn là nguồn sống của người thông sáng, còn điên rồ là hình phạt của người dại khờ. **23** Người khôn thận trọng trong lời nói; điều gì đưa ra cũng chứa đựng sự hiểu biết. **24** Lời nói ân hậu giống như mật ong— ngọt ngào cổ họng, bổ dưỡng tâm thân. **25** Con đường bạn chọn có vẻ phải, nhưng cuối nẻo đường là hố diệt vong. **26** Bụng cồn cào thúc đẩy nhân công làm việc; miệng đói meo thúc đẩy họ kiếm miếng ăn. **27** Người vô đạo cưu mang tội ác; nói những lời như châm lửa đốt nhà. **28** Người tà vạy gieo mầm xung đột; người rỉ tai chia rẽ bạn thân. **29** Người hung dữ quyến dụ láng giềng, lôi kéo họ vào đường bất chính. **30** Người chớp mắt lòng mưu toan việc ác; người mím môi bụng chất chứa gian tà. **31** Tóc bạc là vương miện vinh quang, của con người theo đường công chính. **32** Người chậm giận thắng hơn dũng sĩ; ai biết tự chủ thắng hơn người chiếm thành. **33** Loài người rút thăm cầu may, nhưng quyết định đến từ Chúa Hằng Hữu.

17 Thà một miếng bánh khô mà thuận thảo, còn hơn nhà đầy thịt tế lễ mà xung đột. **2** Chủ để nô lệ khôn ngoan quản trị đứa con ngỗ nghịch cho nó đồng hưởng gia tài giữa các anh em. **3** Lửa dùng thử bạc, thử vàng, Chúa Hằng Hữu thử lòng người. **4** Người làm ác thích nghe lời phỉnh dối; người giả trá mê theo lời xảo quyệt. **5** Ai chế giễu người nghèo, xúc phạm Đấng Tạo Hóa; ai vui mừng thấy người bị nạn sẽ bị hình phạt. **6** Cháu chắt là vương miện của người già; tổ phụ là vinh dự cho con cháu. **7** Lời trang nhã không xứng người ngu; bậc lãnh tụ không nói câu xảo trá. **8** Của hối lộ như cái bùa trong tay người cầu cạnh; đi đến đâu hắn cũng được thành công! **9** Bỏ qua lỗi cho nhau đem lại tình yêu mến, nhắc lại mãi lỗi lầm làm phân rẽ bạn bè. **10** Một lời quở trách thức tỉnh người khôn, hơn cả trăm roi đánh người ngu muội. **11** Người hung ác chỉ thích nổi loạn, sứ giả bạo tàn sẽ đi dẹp nó. **12** Thà đương đầu với gấu cái mất con, còn hơn gặp người dại nổi khùng. **13** Người nỡ lấy ác báo thiện, chẳng hề thoát hậu quả khốc hại. **14** Tranh chấp khởi đầu như khơi nguồn nước chảy, thà nên dứt lời trước khi cãi lộn. **15** Tha cho người có tội và lên án người vô tội— cả hai đều ghê tởm trước mặt Chúa Hằng Hữu. **16** Người khờ ôm bạc đi học khôn, lòng không chuyên, bạc cũng vô hiệu. **17** Tình thân hữu bền chặt mãi mãi, nghĩa anh em quý lúc khổ nguy. **18** Người dại dột bảo lãnh vội vàng, đem ách giữa đàng mang vào cổ. **19** Ai ưa tranh cạnh chuốc điều tội ác; phô trương cửa đẹp rước họa vô nhà. **20** Lòng xảo trá không hề thành đạt; lưỡi gian ngoa rước lấy họa tai. **21** Con khờ khạo làm cha phiền lụy; người ưu sầu, vì con cái khùng điên. **22** Niềm vui thỏa như thang thuốc bổ, nỗi thảm sầu phá hoại tủy xương. **23** Người tham nhũng nhận hối lộ vụng trộm, làm cán cân công lý lệch nghiêng. **24** Người khôn sáng đeo đuổi khôn ngoan, mắt người dại nhìn chân trời góc bể. **25** Con khờ dại làm buồn lòng cha và gây đắng cay cho mẹ đã sinh nó. **26** Phạt vạ người vô tội và trừng phạt viên chức thanh liêm, cả hai đều không đúng. **27** Người khôn ngoan thường ít lời; người thông sáng biết tự chủ. **28** Biết im lặng, dại cũng thành khôn; biết kiềm chế miệng lưỡi được xem là sáng suốt.

18 Người sống tách biệt theo đường vị kỷ Chẳng buồn nghe lý luận khôn ngoan. **2** Người điên dại không nghe lời tri thức; nhưng rêu rao ý kiến điên rồ. **3** Tội ác cùng đi với khinh rẻ, sỉ nhục đồng hành với nhuốc nhơ. **4** Lời từ miệng người, như nước vực sâu; nhưng nguồn khôn ngoan là suối tuôn tràn. **5** Vị nể người ác là điều chẳng phải, khước từ công lý với người vô tội là đại bất công. **6** Lời người dại tạo nên tranh chấp; khiến người ta lấy cớ đánh mình. **7** Miệng ngu muội làm mình thất bại, đôi môi thành cạm bẫy linh hồn. **8** Lời rỉ tai như của ngon vật lạ, nuốt vào, thỏa lòng mát dạ. **9** Làm việc mà cứ biếng nhác, là anh em của người phá hoại. **10** Danh Chúa Hằng Hữu là pháo đài kiên cố; người công chính đến được nơi trú ẩn an toàn. **11** Người giàu coi tài sản là thành kiên cố; như tường thành không thể vượt qua. **12** Tự cao dẫn đến suy bại; khiêm nhường đem lại tôn trọng. **13** Đáp lời mà chẳng chịu nghe, là mang sỉ nhục, để cho chúng cười. **14** Bệnh thuyên giảm nhờ tinh thần phấn khởi, xuống tinh thần, thân thể hết cậy trông. **15** Lòng người thận trọng đón nhận tri thức. Tai người khôn ngoan tìm kiếm hiểu biết. **16** Tặng phẩm có tác dụng dọn đường mở lối; dẫn đưa người đến trước mặt yếu nhân. **17** Nghe một bên chỉ thấy vài khía cạnh— nghe cả hai mới biết trọn vấn đề. **18** Bắt thăm hòa giải đôi đường; hai bên quyền thế không còn chống nhau. **19** Đánh chiếm pháo đài còn dễ hơn lấy lòng anh em bị xúc phạm. Vì mối giận như cửa khóa then gài. **20** Bông trái của miệng làm dạ dày no đủ; hoa lợi của môi làm thỏa thích tâm can. **21** Quyền sống chết nằm nơi cái lưỡi; ai nuông chiều, lãnh hậu quả tày đình. **22** Ai tìm được vợ là tìm ra phước hạnh, và hưởng ân lành của Chúa ban. **23** Người nghèo xin rủ lòng thương; người giàu hách dịch nói năng phũ phàng. **24** Nhiều bè bạn có thể là điều tai hại, nhưng có một bạn chí thân hơn cả anh em ruột.

19 Thà nghèo mà sống đời thanh bạch, còn hơn giàu lại sống cách bất lương. **2** Hăng say mà

vô ý thức; cũng hỏng việc như người quá vội vàng. **3** Đường lối người hư hỏng bởi sự ngu dại mình, nhưng nó lại u mê oán hận Chúa Hằng Hữu. **4** Khi giàu có thu hút nhiều bè bạn; lúc khốn cùng, bạn thân cũng lánh xa. **5** Nhân chứng gian chắc chắn mang hình phạt, người dối gạt không sao thoát lưới trời. **6** Bậc cao quý được lắm người cầu cạnh; ai cũng ưa làm bạn với người hay ban tặng. **7** Khi nghèo ngặt, ruột thịt còn xa lánh; Huống hồ chi là bè bạn thân sơ! Muốn xin họ rủ chút lòng thương, họ tránh đâu mất, tìm hoài không ra. **8** Người khôn ngoan yêu mến linh hồn mình; người thông sáng tìm được nhiều phước hạnh. **9** Nhân chứng gian lãnh hình phạt chắc chắn, người dối trá bị tiêu diệt chẳng sai. **10** Người ngu dại sống giàu sang không thích hợp khác nào nô lệ cại trị các hoàng tử! **11** Người khôn ngoan kiềm hãm cơn giận dữ; người khoan dung thường được tiếng ngợi khen. **12** Khi giận dữ, vua nạt nộ như sư tử rống, còn ân huệ vua đổ như sương móc trên đồng xanh. **13** Con ngỗ nghịch là tai họa cho cha; vợ mè nheo như nhà dột cho chồng. **14** Tài sản do cha ông để lại, nhưng vợ hiền, Chúa Hằng Hữu ban cho. **15** Vì làm biếng mà người ta mê ngủ, người lười nhác sẽ bị đói khát. **16** Ai giữ điều răn, giữ lấy linh hồn mình; ai bỏ đường Chúa chọn lấy cảnh diệt vong. **17** Ai giúp người nghèo, tức cho Chúa Hằng Hữu vay mượn— và được Ngài ban thưởng chẳng sai! **18** Sửa dạy con khi còn hy vọng. Đừng để con sa chốn diệt vong. **19** Người nóng tính sẽ mang hậu họa. Ai giúp người, còn phải giúp kiên trì. **20** Biết nghe lời khuyên răn chỉ giáo, sẽ khôn ngoan suốt cả cuộc đời. **21** Lòng con người lo bày mưu tính kế, nhưng Chúa Hằng Hữu định thành bại của người. **22** Nhân hậu khiến mọi người mến phục. Thà chịu nghèo còn hơn sống gian ngoa. **23** Kính sợ Chúa Hằng Hữu là nguồn sự sống, làm thỏa lòng và ngăn cản họa tai. **24** Người biếng nhác đặt tay mình vào đĩa, nhưng rồi thôi, không đưa lên miệng mình. **25** Trừng phạt người nhạo báng, người chân chất sẽ học khôn; trách cứ người thông sáng, sự thông sáng người gia tăng. **26** Hành hung cha và xô đuổi mẹ, gây xấu hổ và sỉ nhục gia đình. **27** Con ơi, chớ nên nghe tà thuyết, để con không lạc lối lầm đường. **28** Nhân chứng gian nhạo cười công lý; miệng ác nhân ăn nuốt tội ô. **29** Hình phạt để dành cho người nhạo báng, roi vọt sắm sẵn cho người khùng điên.

20 Rượu xúi người nhạo báng, thức uống say gây tiếng ồn. Ai để rượu hành là người mất khôn. **2** Vua thịnh nộ như sư tử rống; làm vua giận là hại chính mình! **3** Tránh được tranh cạnh là điều vinh dự; chỉ dại dột mới sinh sự cãi nhau. **4** Người lười biếng không cày lúc mùa đông, đến mùa gặt đi xin, chẳng được gì. **5** Mưu kế lòng người như giếng nước sâu, người thông sáng chỉ việc múc lấy. **6** Bao nhiêu người khoe nhân khoe nghĩa, nhưng kiếm đâu ra một người trung thành. **7** Một người ngay có lòng chân thật; để lại phước lành cho cháu cho con. **8** Vua ngồi xử đoán, mắt tinh vi, phân biệt sàng sảy điều gian ác. **9** Ai dám bảo: "Tôi có lòng trong sạch, lương tâm tôi đã tẩy sạch tội rồi"? **10** Người dùng cân lường gian trá— bị Chúa Hằng Hữu miệt khinh. **11** Dù còn niên thiếu, tính tình đã bộc lộ, qua hành vi, biết nó thật hay không. **12** Tai để nghe và mắt nhìn thấy— ấy là quà Chúa Hằng Hữu ban cho. **13** Mê ngủ quá, con sẽ nên nghèo khó. Siêng năng lên, con sẽ được no nê. **14** Người mua luôn miệng chê: "Xấu, Xấu!" Trên đường về lại tự khen mình. **15** Vàng bạc ngọc ngà không khó kiếm, nhưng lời khôn ngoan quý giá biết bao. **16** Phải nắm áo hắn vì hắn bảo lãnh cho người không quen, Hãy giữ vật làm tin vì hắn bảo lãnh cho đàn bà xa lạ. **17** Bánh gian lận mới ăn thì ngon ngọt, nhưng vào miệng rồi, thành sỏi đá chai khô. **18** Chỉ nhờ hội bàn mới thành kế hoạch; khi có cao kiến mới động binh đao. **19** Người mách lẻo tiết lộ điều bí mật, con đừng nên giao dịch với người hở môi. **20** Ngọn đèn của người chửi cha mắng mẹ, phụt tắt đi giữa đêm tối âm u. **21** Gia tài hưởng hấp tấp, phước hạnh chẳng bền lâu. **22** Đừng vội nói: "Thù tôi, tôi trả." Nhưng hãy chờ Chúa Hằng Hữu giải cứu cho. **23** Trái cân non, chiếc cân giả, cả hai đều bị Chúa Hằng Hữu ghét bỏ. **24** Chúa Hằng Hữu dẫn đưa từng bước một, là người trần, ai hiểu được đường mình? **25** Khấn nguyện với Đức Chúa Trời mà không suy xét là cạm bẫy cho chính mình. **26** Vua khôn ngoan áp dụng trọng hình, tẩy thanh phường gian tà. **27** Tâm linh con người là ngọn đèn của Chúa Hằng Hữu, soi thấu đến những nơi sâu kín trong lòng. **28** Chỉ có lòng bác ái, chân thành, độ lượng, mới bảo đảm được ngôi nước quân vương. **29** Trai tráng nhờ sức mạnh được vẻ vang; bậc lão thành vinh quang vì tóc bạc. **30** Những thương tích làm sạch điều ác, còn roi vọt làm tinh khiết tấm lòng.

21 Lòng vua như nước trong tay Chúa Hằng Hữu; Ngài nghiêng tay bên nào, nước chảy về bên ấy. **2** Xét việc làm, tự cho ta phải, nhưng Chúa Hằng Hữu xét lòng dạ ta. **3** Chúa Hằng Hữu muốn ta chính trực, công bằng, hơn là đem tế lễ hằng dâng. **4** Lòng tự đại, mắt kiêu cường, cũng là tội lỗi như phường bất lương. **5** Trù liệu và chăm chỉ thì no nê thịnh vượng; bất cẩn vội vàng, thì nghèo đói đương nhiên. **6** Gia tài xây dựng bằng lưỡi dối trá, như hơi nước mau tan, như cạm bẫy tử thần. **7** Bọn bất lương chối việc công bằng, lòng gian tà cuốn đùa chúng đi. **8** Đường lối người phạm tội là quanh co; việc

làm người chân thật là ngay thẳng. **9** Thà ở nơi góc
mái nhà, còn hơn ở chung nhà với đàn bà hay sinh
sự. **10** Người dữ chuyên làm ác, dù láng giềng, nó
chẳng thương xót. **11** Khi người nhạo báng bị hình
phạt, người dại trở thành khôn ngoan; lúc người
khôn được giáo huấn, tri thức người càng tăng. **12**
Đấng Công Chính quan sát nhà người ác, Ngài ném
người ác vào tai họa. **13** Bịt tai khi người nghèo khổ
kêu ca, lúc ta gào khóc gào, nào ai đoái hoài. **14** Quà
biếu âm thầm làm nguôi cơn giận; hối lộ kín giấu
khiến thịnh nộ tan. **15** Công lý đem vui mừng cho
người lành, nhưng gây khiếp sợ cho người ác. **16**
Người từ bỏ lương tri, sẽ rơi vào cõi chết. **17** Vui
chơi khiến con nghèo nàn; rượu chè xa xỉ không
đưa đến giàu có. **18** Người ác lãnh tai nạn thay cho
người lành, người bất nghĩa lãnh tai nạn thay cho
người ngay thẳng. **19** Thà ở nơi hoang mạc, còn hơn
ở chung nhà đàn bà rầy rà, nóng nảy. **20** Trong tay
người khôn, tài sản còn lại, người dại hễ có là ăn
tiêu hết ngay. **21** Hãy công bằng và nhân từ, con sẽ
được trường sinh, công lý, và danh dự. **22** Người
khôn tấn công thành trì người mạnh, triệt hạ pháo
đài phòng thủ đối phương. **23** Ai kiểm soát miệng,
cầm giữ lưỡi, là người giữ mình thoát khỏi rối reng.
24 Người nhạo báng luôn kiêu căng, xấc xược; thái
độ lúc nào cũng hợm hĩnh khinh khi. **25** Dục vọng
của người lười biếng sẽ giết chết nó, vì đôi tay của
nó không chịu làm việc. **26** Người gian tham suốt
ngày thèm thuồng nhưng người công chính chia sẻ
rời rộng. **27** Của lễ người ác đã là điều đáng ghét;
tà tâm nó còn ghê tởm đến đâu! **28** Lời chứng dối
tự nó triệt tiêu, ai nghe theo sẽ bị hủy diệt đời đời!
29 Người ác làm cho mặt mày chai đá, người công
chính làm cho đường lối mình vững chãi luôn. **30**
Chẳng ai chống lại được Chúa Hằng Hữu, dù khôn
ngoan hay thông sáng, dù thương nghị mưu kế.
31 Người ta chuẩn bị ngựa cho ngày chinh chiến,
nhưng chiến thắng thuộc về Chúa Hằng Hữu.

22 Danh thơm tiếng tốt hơn giàu có; còn ân huệ
quý hơn bạc vàng. **2** Chúa Hằng Hữu tạo nên
người nghèo lẫn người giàu, dưới mắt Ngài, họ
chẳng khác gì nhau. **3** Người khôn tránh né nguy
nan. Người dại đâm đầu hướng tới họa tai. **4** Ai kính
sợ Chúa Hằng Hữu và khiêm nhường được hưởng
danh dự, công lý, và trường thọ. **5** Trên đường
người gian tà đầy gai góc và cạm bẫy; người muốn
giữ hồn mình phải tránh cho xa. **6** Dạy trẻ thơ nẻo
chính đường ngay, cho dù đến già, nó chẳng đổi
thay. **7** Giàu cai trị nghèo, người vay làm nô lệ cho
người cho vay. **8** Người gieo bất công sẽ gặt tai họa,
cây gậy thịnh nộ của nó chắc sẽ tiêu tan. **9** Ai rộng
lòng nuôi dưỡng người cơ cực sẽ luôn hưởng được
nhiều phước dồi dào. **10** Đuổi người kiêu cường đi,
xung đột sẽ dứt. Cũng không còn những tiếng cãi
cọ xấu xa. **11** Lòng trong sạch, môi thanh nhã, đức
tính ấy, làm bạn của vua. **12** Chúa Hằng Hữu bảo vệ
người thông sáng, người dối gian bị Chúa tảo trừ. **13**
Người lười nói: "Sư tử ngoài kia! Nếu ra ngoài, ta sẽ
bị giết!" **14** Miệng dâm phụ là cái hố sâu; chôn vùi
người Chúa Hằng Hữu nguyền rủa. **15** Nghiêm trị,
răn dạy trẻ thơ, giải thoát lòng chúng khỏi điều khờ
dại. **16** Làm giàu bằng cách bóc lột người nghèo hay
bằng hối lộ, đều đưa đến túng thiếu cơ hàn. **17** Con
lắng tai nghe lời khôn sáng; mở lòng con đón nhận
tri thức ta. **18** Con sẽ vui thích khi giữ nó trong lòng,
và tập trung nó trên đôi môi con. **19** Ngày nay ta đã
dạy cho con biết điều đó, để con đặt hết niềm tin
vào Chúa Hằng Hữu. **20** Ta há chẳng viết cho con ba
mươi lần, trình bày lời khuyên dạy và tri thức. **21** Để
con tiếp nhận lời chân thật, và đem lời đó về cho
người sai phái con. **22** Đừng bóc lột người nghèo vì
họ túng quẫn, cũng đừng áp bức người khốn khổ nơi
tòa. **23** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ đứng ra bênh vực. Ngài
sẽ diệt trừ những ai ức hiếp họ. **24** Thấy ai giận, con
đừng phụ họa, khi người nổi nóng, con đừng tiếp
tay, **25** để con khỏi học tính nóng nảy và làm hại cho
linh hồn con. **26** Chớ như người ra tay bảo đảm hoặc
bảo lãnh nợ cho ai. **27** Vì nếu con không có gì để trả
thì chủ nợ sẽ xiết cả đến cái giường của con. **28** Chớ
dời ranh giới cũ do tổ phụ thiết lập. **29** Con có thấy
người nào cần mẫn trong việc mình không? Người
ấy sẽ phục vụ trước các vua, chứ không phải trước
người tầm thường đâu.

23 Khi con ngồi ăn uống với người quyền thế, hãy
để ý cẩn thận người ngồi trước mặt con. **2** Nếu
con ham ăn, hãy để con dao nơi họng con. **3** Chớ
thèm các món cao lương mỹ vị, vì của ngon rượu
ngọt là cạm bẫy giăng. **4** Đừng nhọc công khổ trí
làm giàu. Hãy sáng suốt khôn ngoan biết lúc phải
dừng lại. **5** Con có liếc mắt nhìn sự giàu sang, thì
giàu có phù du hết rất mau, như đại bàng vỗ cánh
bay mất. **6** Chớ ăn của người có lòng keo kiệt; cũng
đừng thèm cao lương mỹ vị họ mời. **7** Miệng mời
nhưng lòng họ chẳng muốn con ăn, điều họ nghĩ
mới chính thật con người của họ. **8** Con sẽ phải nôn
hết món ăn ra, và phí cả lời khen tặng con đã nói.
9 Đừng tốn công nói với người dại, vì hắn sẽ khinh
thường lời khôn ngoan của con. **10** Chớ dời ranh
giới cũ; và đừng chiếm đoạt đất người mồ côi. **11** Vì
Đấng Cứu Chuộc họ là Đấng năng quyền; sẽ bênh
vực họ và khép tội con. **12** Chuyên lòng tiếp nhận
dạy dỗ; lắng tai đón nghe tri thức. **13** Đừng bỏ qua
việc sửa dạy con cái. Roi vọt không làm nó chết đâu.
14 Người dùng roi sửa dạy con, là cứu linh hồn nó

khỏi hư vong. (Sheol h7585) **15** Con ơi, nếu lòng con
khôn ngoan, thì chính lòng ta cũng vui mừng; **16**
Phải, lòng dạ ta sẽ mừng rỡ, khi miệng con nói điều
ngay thẳng. **17** Chớ hiềm tị vì người gian được may
mắn, nhưng đem lòng kính sợ Chúa Hằng Hữu ngày
đêm. **18** Tương lai con sẽ trong sáng; hy vọng thành
đạt là điều chắc chắn. **19** Con ơi, hãy lắng nghe và
trở nên khôn ngoan: Hãy hướng lòng con vào đường
chính đáng. **20** Chớ kết bạn với người nghiện rượu,
hoặc với người ham ăn, **21** vì tương lai họ khó khăn,
cơ hàn, và người mê ngủ sẽ rách rưới tơi bời. **22**
Lắng tai nghe lời khuyên dạy của cha, khi mẹ yếu
già, con chớ khinh khi. **23** Phải mua chân lý và đừng
bao giờ bán nó; cũng đừng bán khôn ngoan, học
thức, và lương tri. **24** Có con ngay lành, lòng cha
mừng rỡ. Có con khôn ngoan, vui lòng hớn hở. **25**
Nguyện cha và mẹ con vui mừng! Nguyện người
sinh ra con được rạng rỡ vui mừng. **26** Con hãy dâng
lòng con cho cha. Để mắt con chăm chú đường lối
cha. **27** Vì gái điếm là hố sâu, dâm phụ là giếng thẳm.
28 Nó rình rập mồi ngon, gây cho số người bất nghĩa
gia tăng. **29** Ai phiền muộn? Ai đau khổ? Ai tranh
cạnh? Ai thở than? Mắt đỏ ngầu, mình thương tích?
30 Đó là người chè chén, la cà, nhấm nháp các thứ
rượu pha. **31** Chớ mê mẩn nhìn ly rượu hồng, nó đỏ
đẹp thật, nó óng ánh làm sao; tuôn chảy dễ dàng. **32**
Nhưng rồi ra con sẽ bị rượu cắn như rắn; nọc độc nó
như rắn lục. **33** Mắt con sẽ thấy những điều kỳ lạ, và
lòng con đầy dẫy điều xấu xa. **34** Con sẽ như người
đi giữa biển cả, dập dồi như thể leo lên cột buồm. **35**
Con nói: "Họ đánh tôi, nhưng sao tôi chẳng đau. Tôi
không cảm biết khi bị họ đánh. Bao giờ tôi tỉnh lại
đây để tôi còn tìm uống nữa?"

24 Chớ ganh tị người ác, cũng đừng mong kết bạn
với họ. **2** Vì lòng chúng đầy âm mưu bạo tàn,
môi nói ra toàn lời nguy hại. **3** Nhà cửa xây trên nền
khôn ngoan và được vững vàng do hiểu biết. **4** Do
tri thức các phòng được đầy vật quý hiếm. **5** Người
khôn ngoan là người có sức lớn, người tri thức lại
càng thêm năng lực. **6** Đánh giặc phải nhờ mưu
khôn ngoan; muốn chiến thắng, cần nhiều mưu sĩ. **7**
Với người dại, khôn ngoan là điều cao xa quá. Nơi
cổng thành, nó chẳng dám hé miệng ra. **8** Ai mưu
tính điều ác, sẽ nổi danh là người gian xảo. **9** Âm
mưu của người dại là tội lỗi; người nhạo báng bị
người ta ghê tởm. **10** Chỉ người yếu hèn mới sờn
lòng trong ngày hoạn nạn. **11** Hãy cứu người bị đưa
đến cõi chết; hãy ngăn bước người lảo đảo đi đến
chỗ tử vong. **12** Đừng tự nói: "Chúng tôi chẳng biết
chuyện gì cả." Vì Đức Chúa Trời hiểu rõ lòng người,
và Ngài nhìn thấy. Đấng canh giữ mạng sống con
biết rõ con đã biết. Ngài sẽ báo trả mỗi người tùy
việc họ đã làm. **13** Con ơi, hãy ăn mật ong vì nó tốt,
mật của tàn ong ngon ngọt cho miệng con. **14** Cũng
hãy biết rằng khôn ngoan ngọt ngào cho linh hồn
con. Nếu con tìm được khôn ngoan, con sẽ tràn đầy
hy vọng, và hy vọng của con sẽ không bị cắt đứt. **15**
Đừng rình rập nhà người công chính, cũng đừng
cướp phá nơi ở của người, **16** Vì người công chính
vẫn đứng dậy, dù bị ngã bảy lần. Nhưng chỉ một tai
vạ, người ác đã bại liệt ngay. **17** Khi kẻ địch sa cơ,
con chớ mừng; khi nó ngã, lòng con đừng hớn hở.
18 Kẻo e Chúa Hằng Hữu không bằng lòng và ngưng
ra tay trừng phạt nó chăng. **19** Chớ nóng lòng vì
công việc người ác, đừng ganh tị khi người dữ thành
đạt. **20** Đời người ác không có tương lai; đèn người
dữ nay mai sẽ tắt. **21** Con ơi, phải kính sợ Chúa và
tôn trọng vua. Đừng liên kết với bọn người phản
loạn, **22** vì họa tai sẽ đến bất ngờ. Ai lường được
hình phạt của Chúa Hằng Hữu và vua? **23** Đây là
lời của người khôn ngoan: Khi xét xử, đừng thiên
vị ai cả. **24** Ai tuyên bố với người ác rằng "Anh vô
tội," sẽ bị mọi người nguyền rủa không thôi. **25** Ai
trách phạt người ác, sẽ được mọi người ưa thích; và
tràn đầy phước hạnh. **26** Lời nói thẳng xuất phát từ
tình thương. **27** Lo làm ăn trong ngoài chu tất, rồi
hãy tính đến việc cất nhà. **28** Đừng vô cớ làm chứng
hại láng giềng; môi miệng con đừng thốt ra lời dối
trá. **29** Chớ nói: "Tôi báo trả lại điều nó làm cho tôi!
Tôi chỉ tốt với người tốt với tôi thôi!" **30** Ta có qua
ruộng một người kém siêng năng, và vườn nho của
người ngu dại. **31** Cỏ mọc um tùm, gai phủ giăng.
Rào dậu điêu tàn nghiêng ngửa đổ. **32** Quan sát cảnh
ấy, ta để ý, suy xét, và học được rằng: **33** Ngủ một
chút, mơ màng thêm một chút, khoanh tay nghỉ một
chút nữa thôi— **34** cảnh nghèo đến như kẻ trộm;
bạo tàn, đột ngột như phường cướp tấn công.

25 Sau đây là những châm ngôn của Sa-lô-môn,
do triều thần của Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa
sưu tầm và sao chép: **2** Vinh quang của Đức Chúa
Trời là giữ kín một điều gì, tìm tòi, khám phá là vinh
quang của các vua. **3** Không ai biết trời cao, đất thấp
bao nhiêu, lòng vua chúa cũng khó dò như vậy! **4**
Khi khử sạch cáu cặn khỏi bạc, con có vật liệu để chế
tạo vật quý. **5** Khi trừ diệt người xấu trước mặt vua,
ngôi nước ngươi sẽ vững mạnh nhờ công lý. **6** Trước
mặt vua, con chớ phô trương, cũng đừng tranh địa
vị với hàng cao trọng, **7** Thà ngồi thấp, rồi được
nhấc lên cao, còn hơn bị hạ trước bao nhiêu người.
8 Đừng hấp tấp kiện thưa ai cả, vì biết đâu con phải
bị thua. Khi danh dự tổn thương, con sẽ làm gì? **9**
Tốt hơn cả là hai bên ngồi đối chất, nhưng đừng
tiết lộ điều gì cho người khác, **10** Kẻo đối phương
nghe được, lên án con nói xấu, và con không thể rút

lại được lời mình. **11** Lời bàn đúng lúc, chẳng khác
gì trái táo vàng trên đĩa bạc. **12** Nghe lời chỉ trích
của người khôn ngoan, là giá trị hơn đeo nữ trang
bằng vàng. **13** Một sứ giả trung tín làm thỏa dạ chủ
mình. Như tuyết mát lạnh giữa mùa gặt với nắng
hè gay gắt. **14** Hứa cho, nhưng chẳng giữ lời, giống
như có mây, có gió, rồi lại chẳng mưa. **15** Lòng kiên
nhẫn thắng hơn cường lực, lưỡi dịu dàng bẻ gãy
cả xương. **16** Con có thích mật ong? Cũng đừng ăn
nhiều quá, kẻo con phải mửa ra! **17** Chớ đến nhà
láng giềng thường quá, e nhàm mặt, người sẽ chán
ghét con. **18** Lời chứng gian vô cùng hiểm nguy, hại
người chẳng khác nào gươm, tên, và dùi cui. **19** Đặt
lòng tin vào một người không đáng tin cậy, chẳng
khác gì nhai với răng bị gãy, hay đi với chân khập
khiễng. **20** Hát xướng trước người đang âu sầu buồn
bã, cũng như lột áo người ngày đông tháng giá, như
đổ giấm vào vết thương. **21** Đói cho ăn, khát cho
uống, săn sóc kẻ thù, cho nước họ uống. **22** Làm như
vậy con sẽ chất than lửa đỏ trên đầu họ, và Chúa
Hằng Hữu sẽ thưởng cho con. **23** Gió bấc đem mưa,
nói hành sinh giận. **24** Thà ở nơi góc mái nhà, còn
hơn ở chung nhà với đàn bà hay sinh sự. **25** Được tin
lành từ xứ xa đưa vào, như được nước mát lúc khát
khao. **26** Người công chính ngã quỵ trước người gian
ác, sẽ như suối nước bị dấy đục một nguồn nước bị
hư. **27** Ăn nhiều mật có hại, tìm vinh quang cá nhân
quá cũng không tốt. **28** Ai không chế ngự lòng mình,
chẳng lo tự chủ, như thành bỏ ngỏ không có tường.

26 Vinh dự đến với người khờ dại, cũng hiếm
như mưa ngày mùa, như tuyết tháng hạ. **2** Lời
nguyền rủa vô cớ chẳng tới đâu, như chim sẻ bay đi,
chim én liệng lại. **3** Roi dành cho ngựa, cương cho
lừa, đòn vọt cho lưng đứa ngu si. **4** Đừng đối đáp
người khờ dại như sự khờ dại của nó, kẻo con cũng
giống như nó. **5** Phải dùng lý luận ngớ ngẩn đáp
người khờ dại, để nó đừng thấy như là nó khôn. **6**
Dùng một đần truyền tin tức, chẳng khác gì tự đầu
độc, tự chặt chân. **7** Châm ngôn trong miệng người
khờ dại, khác nào chân bại trong thân thể người
què. **8** Ca tụng người khờ dại như cột đá vào ná. **9**
Châm ngôn trong miệng người ngu dại, như cành
gai trong tay người say. **10** Mướn người dại, người
lang thang làm lụng, họ sẽ như người cầm cung bắn
phá tứ tung. **11** Người ngu lặp lại điều khờ dại nó đã
trót làm, như chó mửa ra rồi liếm lại. **12** Một người
tự phụ cho mình là khôn, còn tệ hại hơn một người
đần độn. **13** Người lười biếng nói rằng: "Có con sư
tử ngoài đường! Một con sư tử gầm thét ngoài phố!"
14 Cửa xoay trên bản lề thể nào, người lười biếng
cũng xoay trở trên giường thể ấy. **15** Người biếng
nhác đặt tay mình vào đĩa, nhưng rồi thôi, không
đưa lên miệng mình. **16** Tuy nhiên, hắn tự cho rằng
mình khôn ngoan hơn bảy người thông sáng khác.
17 Người đi ngoài đường thấy đám cãi nhau, vô cớ
mà can thiệp, khác nào kéo tai con chó vậy. **18** Người
nào lừa gạt bạn mình rồi nói rằng: "Tôi chỉ đùa
thôi." **19** Cũng như người điên ném than lửa, bắn
tên gây chết chóc. **20** Không có lửa nếu không củi,
không dầu, không bất bình nếu không nói hành, nói
xấu. **21** Người nhanh giận nhạy chuyện rầy rà, như
than, như củi, mau cháy bùng ra. **22** Lời rỉ tai như
của ngon vật lạ, nuốt vào, thỏa lòng mát dạ. **23** Lời
hoa mỹ che đậy lòng độc ác, như lớp men bóng bẩy
bao ngoài bình đất rẻ tiền. **24** Người quỷ quyệt dùng
lời xảo trá, nhưng trong lòng chất chứa gian manh.
25 Khi nó nói lời dịu ngọt đừng tin, vì lòng nó chứa
bảy điều gớm ghiếc. **26** Chúng nói nhân nói nghĩa đủ
điều, nhưng bộ mặt thật sẽ phô bày nơi công chúng.
27 Ai gài bẫy sẽ rơi vào bẫy, lăn đá hại người, lại bị đá
đè nát thân. **28** Nói dối, nói nịnh người nó chẳng
thương, gây nên tai hại khôn lường?

27 Chớ khoe khoang về ngày mai, vì con đâu biết
được việc gì sẽ xảy ra trong tương lai. **2** Hãy
để người khác khen con, miệng con chẳng nên làm;
hãy để người ngoài khen, môi con đừng làm thế. **3**
Đá thì nặng và cát cũng nặng, nhưng cơn nóng giận
của người dại nặng hơn cả đá và cát. **4** Sự phẫn nộ
thật độc ác, cơn giận thật bạo tàn, nhưng sự ghen
tương còn nguy hiểm bội phần. **5** Ra mặt quở trách
tỏ tường hơn là yêu thương lặng lẽ. **6** Thương tổn
do bạn gây ra, ấy là bởi lòng thành; còn đáng tin hơn
vô số cái hôn của kẻ thù. **7** Khi no, chê cả mật, lúc
đói, đắng hóa ngọt. **8** Người lưu lạc xa quê hương,
giống như chim lạc bầy bay xa tổ. **9** Dầu và thuốc
thơm làm khoan khoái tâm hồn, lời khuyên ngọt
ngào của bằng hữu cũng êm dịu dường ấy. **10** Chớ từ
bỏ bạn—dù bạn mình hoặc bạn của cha. Lúc hoạn
nạn, đừng lo đi kiếm anh em họ hàng. Vì láng giềng
gần hơn họ hàng ở xa. **11** Con ơi, hãy khôn ngoan, và
làm cho lòng cha sung sướng. Vì khi đó cha có thể
đáp lại những lời chỉ trích xem thường. **12** Người
khôn tránh né nguy nan. Người dại đâm đầu hướng
tới tai họa. **13** Phải nắm lấy áo ai bảo lãnh cho người
không quen. Giữ vật làm tin của hắn vì hắn bảo lãnh
cho người đàn bà xa lạ. **14** Lớn tiếng chúc phước
người hàng xóm lúc sáng sớm, họ sẽ xem câu chúc
đó như lời nguyền rủa. **15** Nhà dột trong ngày mưa
tháng gió cũng làm khổ như người đàn bà cãi cọ. **16**
Bịt miệng nàng, khác chi đưa tay cản gió hay ngửa
tay đựng dầu. **17** Sắt mài sắt, bạn rèn bạn. **18** Săn
sóc cây vả sẽ được ăn quả; phục vụ hết lòng, chủ
sẽ thưởng công. **19** Nước phản chiếu khuôn mặt,
tấm lòng biểu lộ chân tướng con người. **20** Mắt đầy

tham vọng, chẳng bao giờ chán; âm ty nuốt người không hề thỏa mãn. (Sheol h7585) **21** Lửa dùng thử bạc, thử vàng, lời khen thử con người. **22** Dùng chày giã người dại như giã thóc, cũng không làm tróc ngu si của nó. **23** Hãy biết rõ tình trạng bầy chiên của con, và phải chịu khó chăm nom đàn súc vật, **24** vì giàu có chóng qua, và mão miện chẳng trường tồn. **25** Khi cỏ khô đã cắt và cỏ non lại mọc, và cỏ xanh trên đồi núi được gom về, **26** thì chiên cung cấp cho con quần áo che thân, và dê sẽ giúp con tiền mua đất ruộng. **27** Sữa dê sẽ dồi dào để nuôi con, nuôi cả gia đình và luôn cả các tớ gái con nữa.

28 Dù không người đuổi, người ác cắm đầu chạy, còn người ngay như sư tử can trường. **2** Khi đất nước loạn lạc, sẽ có nhiều quan chức. Nhưng nhờ một người hiểu biết và sáng suốt, nước bền vững dài lâu. **3** Quan chức bóc lột người nghèo nàn, khác nào mưa lụt quét sạch mùa màng. **4** Người bỏ pháp luật đề cao tội ác; người giữ pháp luật chống lại người gian. **5** Người ác chẳng lưu tâm đến công lý, người tôn thờ Chúa Hằng Hữu biết rõ công lý là gì. **6** Thà nghèo mà ngay thật, còn hơn giàu mà bất chính. **7** Con khôn ngoan tôn trọng luật pháp; đứa kết bạn côn đồ, gây nhục cho cha. **8** Tài sản của người cho vay nặng lãi lại rơi vào tay người biết thương hại người nghèo. **9** Người coi thường, xây tai không nghe luật lệ, lời cầu nguyện người sẽ chẳng được nghe. **10** Ai quyến rũ người lành làm ác, sẽ rơi vào bẫy chính mình đã giăng, còn người ngay lành vẫn hưởng phước lạc. **11** Người giàu thường tự thấy mình khôn ngoan, nhưng người nghèo sáng dạ nhìn suốt thực hư. **12** Khi người liêm chính nắm quyền, mọi người đều hân hoan. Khi người ác nổi dậy, ai nấy lo ẩn trốn. **13** Người che giấu lỗi mình sẽ không được may mắn nhưng nếu thú nhận và từ bỏ tội, sẽ tìm được xót thương. **14** Người kính sợ Chúa luôn hưởng hạnh phước, người rắn lòng bất chính thường bị họa tai. **15** Người ác cai trị làm dân nghèo khốn khổ, như bị gấu đuổi, như sư tử vồ. **16** Một cai quản ngu dốt lo bóc lột dân mình, một lãnh tụ muốn tồn tại phải liêm chính. **17** Kẻ sát nhân luôn bị lương tâm dày vò, chạy trốn nơi vực thẳm. Đừng ai ngăn nó! **18** Người ngay được cứu khỏi tai vạ, còn người gian tà phải bị sa ngã. **19** Ai cày sâu cuốc bẩm thu hoạch nhiều hoa lợi, ai đuổi theo ảo mộng, đói nghèo xác xơ. **20** Người trung tín hưởng nhiều phước hạnh, vội lo làm giàu, hình phạt chẳng thoát đâu. **21** Thiên vị là xấu, bất kể lý do gì, có người chỉ vì một miếng bánh mà thiên vị. **22** Người tham lam chạy theo của cải làm giàu, chẳng ngờ nghèo khó bất chợt theo sau. **23** Đến cuối cùng, người ta sẽ phân định và biết ơn người nói thẳng hơn là dua nịnh. **24** Ăn cắp cha mẹ mà nói: "Đâu tội vạ gì," chẳng khác đồng lõa với người phá hại. **25** Kiêu căng gây tranh cạnh, tin cậy Chúa Hằng Hữu sẽ được hưng thịnh. **26** Người ngu xuẩn tự thị tự mãn, ai khôn sáng mới được an toàn. **27** Người phân phát tài sản cho người nghèo chẳng hề thiếu thốn, nhưng miệng đời nguyền rủa người nhắm mắt làm ngơ. **28** Khi người ác cầm quyền, người lành ẩn tránh. Khi người ác suy đồi, người lành gia tăng.

29 Người cứng lòng cứng cổ trước lời răn dạy sẽ suy sụp thình lình không phương chữa chạy. **2** Người liêm chính cai trị, dân chúng hân hoan. Nhưng người ác nắm quyền, dân chúng lầm than. **3** Con khôn ngoan khiến cha vui lòng, người nuôi gái điếm phá hoại gia phong. **4** Vua công minh, nước cường thịnh, vua tham nhũng, nước mạt vận. **5** Ai nịnh bợ hàng xóm láng giềng, là giăng lưới dưới chân. **6** Người ác bị tội mình sập bẫy, nhưng người ngay ca hát vui mừng. **7** Người ngay tôn trọng quyền lợi của người nghèo khó; còn người ác chẳng biết đến quyền lợi đó. **8** Người kiêu cường khua mép làm cả thành náo động xôn xao, người khôn ngoan làm lắng dịu cơn thịnh nộ cuồng bạo. **9** Người khôn chẳng cần tranh luận với kẻ dại dột, vì nó sẽ nổi giận, hoặc cười ngạo nghễ không thôi. **10** Người trọn vẹn bị bọn khát máu ghen ghét, nhưng được người công chính quý chuộng. **11** Người dại để cơn giận mình bùng nổ, nhưng người khôn chế ngự nó. **12** Nếu vua nghe lời giả dối, dối gạt, bầy tôi người chỉ là phường gian ác. **13** Người nghèo và người giàu đều giống nhau ở điểm này: Chúa Hằng Hữu cho ánh sáng để thấy. **14** Vua nào xử công minh cho người nghèo nàn, sẽ được tồn tại với năm tháng. **15** Giáo huấn, đòn vọt rèn luyện trẻ thơ, đứa trẻ phóng túng làm nhục mẹ nó. **16** Số người ác càng nhiều, tội phạm càng gia tăng, nhưng người công chính sẽ chứng kiến cảnh chúng suy tàn. **17** Muốn hưởng hạnh phước và tâm hồn được an tịnh, hãy sửa phạt con mình. **18** Nước nào không được Chúa hướng dẫn sẽ bị xáo trộn. Quốc gia nào theo luật lệ Chúa, hạnh phước trường tồn. **19** Lời nói suông không đủ điều khiển người giúp việc, vì dù hiểu biết, chưa chắc họ đã lưu tâm. **20** Con có thấy người nói quá hấp tấp? Người ngu đần còn khá hơn người nói hấp tấp. **21** Nếu nuông chiều người giúp việc từ thuở bé, lớn lên nó sẽ đòi được kể như người thừa kế. **22** Người dễ giận suốt ngày gây gổ; người nóng tính lầm lỗi liên miên. **23** Tính kiêu căng đưa người xuống dốc, lòng khiêm tốn đem lại vinh dự. **24** Người đồng lõa với kẻ trộm, là gây hại cho bản thân. Dù đã thề trước tòa, mà ngậm miệng không tố giác, **25** Lo sợ người phàm là một cạm bẫy, tin cậy Chúa sẽ được an toàn. **26**

Muốn công lý, cầu xin Chúa Hằng Hữu, đừng mong tìm ân huệ của hoàng gia. **27** Người ngay ghét việc gian tà; người gian ghen ghét việc làm của người ngay.

30 Lời của A-gu-ra, con trai Gia-kê, nói với Y-thi-ên và U-can: **2** Tôi là người ngu dốt nhất, và cũng không hiểu biết như người thường. **3** Tôi chưa được học sự khôn ngoan, cũng không có sự hiểu biết về Đấng Thánh. **4** Ai đã lên trời, rồi xuống đất? Ai đã góp gió trong tay, bọc biển trong áo, tạo nên vũ trụ? Đấng ấy là Ai? Và Con Trai Ngài tên gì? Xin nói giúp tôi, nếu ngươi biết! **5** Mọi lời của Đức Chúa Trời đều tinh luyện; Ngài là tấm khiên bảo vệ người nương cậy Ngài. **6** Đừng thêm gì vào lời của Ngài, kẻo Ngài bắt tội, vì người thêm thắt là người nói dối. **7** Đức Chúa Trời ôi, trước khi con chết, xin cho con hai điều: **8** Giúp con khỏi dối trá, giả hình. Đừng để con nghèo khổ, cũng đừng cho con giàu có. Xin cho con lương thực vừa đủ cần dùng. **9** Nếu giàu có dư dật, con sẽ khước từ Chúa và hỏi: "Chúa Hằng Hữu là ai?" Nếu nghèo khổ, con sẽ trộm cắp, làm ô nhơ Danh Đức Chúa Trời. **10** Chớ vu khống người đầy tớ với chủ, người sẽ nguyền rủa con vì lỗi con tạo lấy. **11** Có người rủa cha, và không chúc phước cho mẹ. **12** Có người tự thấy mình trong trắng, nhưng chưa được rửa sạch ô uế. **13** Có người đôi mắt kiêu căng, với cái nhìn khinh người. **14** Có người răng sắc như gươm, hàm răng như dao cạo. Họ nhai ngấu nghiến người nghèo, ăn nuốt người thiếu thốn. **15** Con đỉa có hai miệng hút, chúng kêu gào "Hãy cho, Hãy cho!" Có ba vật chẳng hề thỏa mãn, và bốn loài không biết nói "Đủ rồi!" **16** Âm phủ, lòng dạ son sẻ, đất không bao giờ đủ nước, và ngọn lửa hừng. **(Sheol h7585)** **17** Mắt của người chế nhạo cha, khinh bỉ mẹ, sẽ bị quạ móc đi và phụng hoàng nuốt sống. **18** Có ba điều quá lạ lùng— không, bốn việc dị kỳ tôi không hiểu thấu: **19** Đường đại bàng bay trên không, lối rắn bò trên đá, đường tàu chạy trên biển, và đường tình ái giữa nam nữ. **20** Còn thêm một điều nữa: Người đàn bà ngoại tình, phạm tội xong, chùi miệng nói: "Tôi có làm gì đâu." **21** Có ba điều làm đất rung chuyển— không, bốn việc khiến đất không chịu nổi: **22** Người nô lệ làm vua, người ngu xuẩn no đầy, thịnh vượng, **23** người đàn bà ghen ghét lấy được chồng, đứa tớ gái lên làm bà chủ. **24** Có bốn loài vật tuy nhỏ bé nhưng lại khôn ngoan lạ đời: **25** Con kiến là loài yếu ớt, dự trữ thực phẩm suốt mùa hạ. **26** Con chồn ít năng lực, nhưng lại biết ẩn mình trong hốc đá. **27** Con châu chấu tuy không có vua, nhưng chúng bay thành đội ngũ. **28** Con thằn lằn mà người ta lấy tay bắt được, lại ở trong cung vua. **29** Có ba dã thú dáng đi hùng dũng đẹp đẽ— không, bốn loài có nước bước oai phong lẫm liệt: **30** Con sư tử, chúa sơn lâm, chẳng lùi bước trước loài nào cả, **31** con công, con dê đực, và vị vua khi đi duyệt binh. **32** Nếu con vì ngu dại mà tự kiêu hoặc mưu đồ việc ác, phải biết xấu hổ, lấy tay che miệng lại. **33** Đánh sữa ra bơ và đấm mũi gây chảy máu, cũng vậy, chọc giận sinh cãi nhau.

31 Châm ngôn của Vua Lê-mu-ên, do mẹ vua truyền lại. **2** Con ơi! Đứa con mà lòng dạ mẹ đã cưu mang, đứa con mà mẹ đã khấn hứa, **3** đừng vì đàn bà mà tiêu hao năng lực, đừng theo vết xe đổ của các vua chúa. **4** Lê-mu-ên, con ơi, vua chúa không nên ham rượu. Các quan chức đừng đam mê thức uống có men. **5** Uống vào, con sẽ quên hết luật lệ, xâm phạm quyền lợi, công lý của người cùng khổ. **6** Hãy đem chất men cho người hấp hối và đem rượu cho người có tâm hồn sầu thảm. **7** Họ uống cho quên đi nỗi khổ, và cũng chẳng bận tâm đến mọi mối sầu. **8** Hãy lên tiếng bênh vực người cô thế; và biện hộ cho quyền lợi của người bất hạnh. **9** Con hãy phán xét công minh, bảo đảm công lý cho người nghèo yếu. **10** Một người vợ hiền đức, ai có thể tìm được? Giá trị nàng còn quý hơn châu ngọc. **11** Nàng được chồng tín nhiệm, và thu hoạch lợi không thiếu thốn. **12** Nàng chẳng làm thương tổn, nhưng suốt đời đem hạnh phước cho chồng. **13** Nàng bận bịu quay sợi, dệt dạ và vải gai. **14** Nàng giống như con tàu chở thực phẩm về từ xa. **15** Thức giấc khi trời chưa sáng, nàng sửa soạn thức ăn cho gia đình, sắp đặt công việc cho các tớ gái. **16** Nàng lưu ý một thửa ruộng và mua nó, với lợi tức làm ra, nàng lập một vườn nho. **17** Nàng đảm đang, chịu khó, và hết sức làm công việc gia đình. **18** Thức làm việc đến khuya; theo dõi giá hàng hóa, để mua bán kịp thời. **19** Nàng tra tay vào guồng kéo sợi, nàng cần cù kéo chỉ dệt tơ. **20** Nàng đưa tay giúp người khốn khó, rộng rãi chăm lo, giúp đỡ người nghèo. **21** Không sợ gia đình gặp tuyết giá, vì sắm sẵn áo ấm bằng dạ. **22** Nàng dệt lấy chăn mền, áo xống nàng bằng vải gai mịn. **23** Chồng nàng được nổi danh, thuộc hàng nhân vật cao cấp trong xứ. **24** Nàng sản xuất áo quần, đem bán cho con buôn. **25** Là người có nghị lực và duyên dáng, nàng hớn hở nhìn vào tương lai tươi sáng. **26** Nàng ăn nói khôn ngoan, lấy nhân từ làm kim chỉ nam. **27** Nàng chăm sóc mọi việc trong nhà, không bao giờ biếng nhác. **28** Con cái chúc nàng hạnh phước. Chồng nàng tấm tắc ngợi khen: **29** "Có nhiều phụ nữ tài đức, nhưng nàng trỗi hơn tất cả." **30** Duyên dáng thường giả trá, sắc đẹp cũng tàn phai; nhưng ai kính sợ Chúa Hằng Hữu sẽ được ngợi ca mãi. **31** Cùng được hưởng thành quả của công việc do tay mình làm ra. Nàng đáng được ca ngợi giữa nơi công cộng.

Giảng Sư

1 Lời của Người Truyền Đạo, con Vua Đa-vít, cai trị
tại Giê-ru-sa-lem. **2** Người Truyền Đạo nói: "Mọi
thứ đều vô nghĩa! Hoàn toàn vô nghĩa!" **3** Con người
làm lụng khó nhọc dưới ánh mặt trời để hưởng được
gì? **4** Thế hệ đến và thế hệ đi, nhưng trái đất vẫn
không bao giờ thay đổi. **5** Mặt trời mọc và mặt trời
lặn, xoay vần không dứt. **6** Gió thổi hướng nam rồi
thổi hướng bắc. Quanh đi vòng lại, gió thổi không
ngừng. **7** Sông đổ mãi vào biển nhưng biển chẳng
hề đầy. Nước trở về các sông và lại đổ vào biển. **8**
Vạn vật mỏi mòn không tả xiết. Chúng ta thấy nhiều
nhưng vẫn không hài lòng. Chúng ta nghe nhiều
nhưng vẫn không mãn nguyện. **9** Việc gì đã xảy ra,
sẽ còn tái diễn. Điều gì làm ngày nay, người xưa cũng
đã làm rồi. Chẳng có gì mới dưới mặt trời. **10** Thỉnh
thoảng có người nói: "Có vài điều mới!" Nhưng thật
ra nó đã có; không có gì thật sự mới. **11** Chúng ta
không nhớ những việc xảy ra thời trước, và trong
thế hệ mai sau, cũng chẳng ai hồi tưởng việc chúng
ta làm hôm nay. **12** Tôi, Người Truyền Đạo, là vua
của Ít-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem. **13** Tôi chuyên tâm
tìm hiểu và dùng sự khôn ngoan để khảo sát những
sự việc dưới trời. Tôi sớm khám phá rằng Đức Chúa
Trời đã giao mọi việc lao khổ cho loài người. **14** Tôi
nhận thấy mọi công trình dưới mặt trời, và thật, tất
cả đều vô nghĩa—như đuổi theo luồng gió. **15** Vật gì
đã bị cong vẹo không thể uốn thẳng được? Đã thiếu
hụt, làm sao có thể đếm được? **16** Tôi tự nhủ: "Kìa,
tôi khôn ngoan hơn các vị vua cai trị tại Giê-ru-sa-
lem trước tôi. Tôi có kiến thức và sự hiểu biết hơn
bất cứ ai trong họ." **17** Vậy, tôi cố gắng học hỏi từ sự
khôn ngoan đến sự điên rồ và dại dột. Nhưng qua
kinh nghiệm, tôi phải nhìn nhận điều đó cũng chẳng
khác gì đuổi theo luồng gió. **18** Càng khôn ngoan
càng nhiều sầu khổ. Càng hiểu biết càng nhiều buồn
đau.

2 Tôi lại tự bảo: "Hãy đến, tận hưởng khoái lạc.
Hãy xem thử 'những điều tốt' trong cuộc sống."
Nhưng tôi khám phá rằng đó là điều vô nghĩa. **2**
Vậy, tôi nói: "Cười là điên rồ. Tìm kiếm thú vui đem
lại được gì chăng?" **3** Sau nhiều suy nghĩ, tôi quyết
định dùng men rượu cho lòng phấn khởi. Và trong
khi tìm kiếm sự khôn ngoan, tôi thử làm theo điều
dại dột. Trong cách này, tôi cố gắng để thấy điều gì
là vui vẻ cho con người trong cuộc đời phù du trên
đất. **4** Tôi cố gắng tìm ý nghĩa bằng cách xây nhiều
nhà rộng lớn cho mình và vun trồng những vườn
nho xinh đẹp. **5** Tôi lập cho mình những vườn hoa
và vườn cây đủ mọi loài cây ăn trái. **6** Tôi đào cho
mình những hồ chứa nước để tưới ruộng vườn. **7**
Tôi lại mua nhiều nô lệ, cả nam lẫn nữ, và có nhiều
nô lệ đã sinh trong nhà tôi. Tôi cũng làm chủ nhiều
bầy súc vật và bầy chiên, nhiều hơn những vua đã
sống trước tôi tại Giê-ru-sa-lem. **8** Tôi thu góp vô số
bạc và vàng, của cải của các vua và các tỉnh. Tôi thuê
nhiều những ca sĩ tuyệt vời, cả nam lẫn nữ, và có
nhiều thê thiếp và cung nữ. Tôi có mọi lạc thú mà
đàn ông ước muốn! **9** Như thế, tôi trở nên vượt trội
hơn tất cả ai sống trước tôi tại Giê-ru-sa-lem, và sự
khôn ngoan của tôi không bao giờ phản lại tôi. **10**
Tôi chẳng từ một điều gì lòng mình ưa thích, hoặc
mắt mình thèm muốn. Tôi thích thú khi chịu khó
làm lụng. Sự thích thú này là phần thưởng của công
khó tôi. **11** Nhưng khi nhìn lại mỗi việc mình làm với
bao nhiêu lao khổ, tôi thấy tất cả đều vô nghĩa—như
đuổi theo luồng gió. Không có gì thật sự giá trị trên
cõi đời này. **12** Tôi lại so sánh về khôn ngoan với dại
dột và điên rồ. Vua kế vị sẽ làm được gì hay hơn
chẳng qua làm những điều người trước đã làm? **13**
Tôi nghĩ: "Khôn ngoan trội hơn dại dột, như ánh
sáng trội hơn tối tăm. **14** Vì người khôn ngoan thấy
nơi họ đi, nhưng người dại dột bước đi trong bóng
tối." Tuy nhiên, tôi thấy người khôn và người dại
cùng chung số phận. **15** Cả hai đều sẽ chết. Rồi tôi tự
nhủ: "Kết cuộc của tôi cũng sẽ như người dại, giá trị
sự khôn ngoan của tôi là gì? Tất cả điều này cũng là
vô nghĩa!" **16** Người khôn ngoan và người dại dột
đều sẽ chết. Sẽ không ai nhớ họ mãi bất kể là người
khôn hay dại. Trong những ngày đến, cả hai rồi sẽ bị
lãng quên. **17** Vậy, tôi chán ghét cuộc sống vì mọi
việc tôi làm dưới ánh mặt trời đều là xấu xa. Mọi
thứ đều vô nghĩa—như đuổi theo luồng gió. **18** Tôi
chán ghét những công trình tôi đã khó nhọc làm
trên đất, vì tôi phải để lại tất cả cho người khác. **19**
Ai biết được người thừa kế sẽ là người khôn hay
người dại? Thế nhưng người ấy có quyền trên mọi
việc mà tôi đã dùng sự khôn ngoan và làm việc lao
khổ dưới mặt trời. Thật là vô nghĩa! **20** Lòng tôi tràn
đầy thất vọng về mọi công việc khó nhọc mình đã
làm trong thế giới này. **21** Vài người đã làm việc cách
khôn ngoan với tri thức và tài năng để tạo dựng cơ
nghiệp, rồi cuối cùng phải để lại tất cả cho người
chẳng hề lao nhọc gì cả. Thật là bất công, vô nghĩa.
22 Vậy, con người làm lụng vất vả suốt đời sẽ được
gì? **23** Họ đã phải lao khổ buồn rầu suốt ngày, trằn
trọc suốt đêm để làm giàu, nhưng rồi cuối cùng tất
cả đều vô nghĩa. **24** Vậy, tôi nghĩ không có gì tốt hơn
là cứ ăn uống và hưởng thụ công khó mình. Rồi tôi
nhận thấy những thú vui này đều đến từ Đức Chúa
Trời. **25** Vì ai có thể ăn hay hưởng thụ mọi điều mà
không do Ngài ban cho? **26** Đức Chúa Trời ban khôn
ngoan, tri thức, và hạnh phúc cho người nào sống
đẹp lòng Ngài. Nhưng nếu một người tội lỗi trở nên

giàu có, rồi Đức Chúa Trời lấy lại tất cả của cải và đem cho người sống đẹp lòng Ngài. Điều này cũng là vô nghĩa—như đuổi theo luồng gió.

3 Vì mọi sự đều có thời kỳ, mọi hành động ở dưới
trời đều có lúc. **2** Có lúc sinh, có lúc chết. Có lúc
gieo, có lúc gặt. **3** Có lúc giết hại, có lúc chữa lành.
Có lúc phá đổ, có lúc dựng lên. **4** Có lúc khóc, có
lúc cười. Có lúc đau buồn, có lúc nhảy nhót. **5** Có
lúc ném đá, có lúc nhặt đá lại. Có lúc ôm ấp, có lúc
ruồng rẫy. **6** Có lúc tìm kiếm, có lúc bỏ qua. Có lúc
giữ gìn, có lúc loại bỏ. **7** Có lúc xé, có lúc vá. Có lúc
câm nín, có lúc lên tiếng. **8** Có lúc yêu, có lúc ghét.
Có lúc chiến tranh, có lúc hòa bình. **9** Người ta làm
việc khó nhọc có ích gì không? **10** Tôi đã thấy công
việc mà Đức Chúa Trời ban cho loài người. **11** Vì
Đức Chúa Trời tạo ra mọi sự chỉ tốt đẹp vào đúng
thời của nó. Ngài gieo rắc ý niệm vĩnh cửu vào trí
óc loài người, nhưng dù vậy, người ta vẫn không ý
thức được công việc Ngài làm từ đầu đến cuối. **12**
Cho nên, tôi kết luận rằng không có gì tốt hơn cho
chúng ta là cứ an hưởng và vui vẻ làm việc. **13** Và
con người cứ ăn uống và hưởng thụ công khó của
mình, vì đây là những tặng phẩm từ Đức Chúa Trời.
14 Tôi biết rằng mọi quy luật Đức Chúa Trời đã định
đều bất di bất dịch. Không thể thêm hoặc bớt được.
Mục đích của Đức Chúa Trời là để loài người kính sợ
Ngài. **15** Điều gì đang xảy ra bây giờ cũng đã xảy ra
từ trước, và điều gì sẽ xảy ra trong tương lai cũng
đã xảy ra từ trước, vì Đức Chúa Trời khiến những
điều đã xảy ra cứ lặp đi lặp lại. **16** Tôi còn thấy rằng
dưới mặt trời lại có việc gian ác nơi công đường.
Phải, dù tại tòa án cũng có điều bất công! **17** Tôi tự
nhủ: "Đến ngày đã định, Đức Chúa Trời sẽ xét xử
mọi người, cả người ngay lẫn người gian, vì tất cả
những việc họ làm". **18** Tôi cũng nghĩ về tình trạng
của loài người—cách Đức Chúa Trời thử thách loài
người rằng họ chẳng hơn gì loài thú. **19** Vì cả người
lẫn thú cùng chung số phận—cả hai đều thở và đều
phải chết. Vậy con người có hơn gì loài thú? Thật vô
nghĩa làm sao! **20** Cả hai đều quy về một nơi—họ đến
từ bụi đất và họ trở về bụi đất. **21** Có ai bảo được
rằng linh của loài người sẽ bay lên, còn linh của loài
thú sẽ sa xuống đất bụi? **22** Vậy, tôi thấy rằng chẳng
có gì tốt hơn cho loài người là vui vẻ làm việc, vì
họ được sinh ra để làm việc. Đó là tại sao chúng ta
ở đây. Không ai có thể khiến chúng ta sống lại để
hưởng thụ cuộc sống sau khi chúng ta qua đời.

4 Một lần nữa, tôi quan sát những sự áp bức ở
dưới mặt trời. Tôi thấy nước mắt của người bị áp
bức, chẳng ai an ủi họ. Trong khi người áp bức có
thế lực mạnh mẽ và người bị áp bức không được
giúp đỡ. **2** Nên tôi kết luận rằng người đã chết có
phước hơn người còn sống. **3** Nhưng có phước nhất
là người chưa sinh ra. Vì họ chưa hề thấy những
việc gian ác xảy ra dưới mặt trời. **4** Rồi tôi lại thấy
rằng hầu hết con người cố gắng để thành công đều
xuất phát từ lòng ganh tị. Nhưng điều này cũng là
vô nghĩa—như chạy theo luồng gió. **5** "Người dại
ngồi khoanh tay lười biếng, dẫn họ vào sự hủy hoại
bản thân." **6** Và còn: "Thà đầy một bàn tay với lòng
thanh thản còn hơn đầy hai tay làm việc nhọc nhằn
như chạy theo luồng gió." **7** Tôi lại quan sát một
điều vô nghĩa khác dưới mặt trời. **8** Đây là trường
hợp của người kia sống một mình, không có con hay
anh em, nhưng người ấy cứ làm việc khổ nhọc để
tạo ra nhiều của cải. Nhưng rồi người ấy tự hỏi: "Vì
ai tôi phải khổ nhọc? Tại sao tôi phải bỏ mọi thứ vui
hiện có?" Tất cả thật vô nghĩa và gây sầu não. **9** Hai
người tốt hơn một, vì họ có thể giúp nhau thành
công. **10** Nếu một người ngã, người kia đỡ. Nhưng ở
một mình mà bị ngã thì ai đỡ mình lên? **11** Cũng vậy,
hai người nằm chung sẽ giữ ấm lẫn nhau. Còn một
người nằm thì làm sao ấm được? **12** Người đứng
lẻ một mình dễ bị tấn công và đánh hạ, nhưng hai
người sát vai chống trả sẽ chiến thắng. Ba người
càng tốt hơn, như một sợi dây ba tao thật khó đứt.
13 Một người trẻ nghèo mà khôn còn hơn một ông
vua giàu mà dại, chẳng nghe lời khuyên can. **14** Như
một người trẻ lớn lên trong một gia đình nghèo nàn,
vẫn thành công. Dù người từng ở tù vẫn có thể làm
vua. **15** Nhưng sau đó mọi người lại sốt sắng giúp đỡ
một người trẻ khác, rồi đặt người ấy kế vị vua trước.
16 Những đám đông đứng quanh người ấy nhiều vô
kể, nhưng rồi một thế hệ khác tiếp nối và loại bỏ
người. Vậy, vương quyền cũng vô nghĩa—như chạy
theo luồng gió.

5 Khi con vào nhà Đức Chúa Trời, hãy lắng nghe và
im lặng hơn là dâng của lễ ngu dại lên Đức Chúa
Trời mà không nhận biết lỗi lầm mình. **2** Đừng hấp
tấp hứa nguyện, và đừng vội vàng trình những sự
việc trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ở trên
trời, còn con ở dưới đất. Vậy hãy nói lời ngắn gọn. **3**
Nhiều lo nghĩ khiến con chiêm bao; quá nhiều lời
khiến con thành ngu dại. **4** Khi con hứa nguyện với
Đức Chúa Trời, phải thực hiện ngay, vì Đức Chúa
Trời không hài lòng những người dại dột. Hãy làm
trọn điều đã hứa với Ngài. **5** Thà không nói gì còn
hơn là hứa rồi không làm. **6** Đừng để miệng con gây
cho con phạm tội. Cũng đừng biện bạch với sứ giả
Đền Thờ rằng lời con hứa nguyện là lầm lẫn. Điều đó
sẽ làm Đức Chúa Trời nổi giận, và Ngài sẽ quét sạch
mọi thứ con đã làm. **7** Đừng mơ mộng xa vời, không
thực tế và cũng đừng nói năng rườm rà, rỗng tuếch.

Phải kính sợ Đức Chúa Trời. **8** Đừng ngạc nhiên nếu
con thấy cảnh người nghèo bị áp bức và công lý bị
chà đạp trong xứ. Vì mỗi công chức đều phục vụ
người cao cấp hơn mình, cấp này lại phục vụ cấp
khác cao hơn nữa. **9** Ngay cả một vị vua cày cấy
ruộng đất cũng vì ích lợi của mình! **10** Người tham
tiền bạc chẳng bao giờ thấy đủ. Thật vô nghĩa biết
bao khi nghĩ rằng của cải mang lại hạnh phúc thật!
11 Càng có nhiều tiền, càng có nhiều người tiêu xài.
Vậy có của cải ích lợi gì—ngoại trừ việc ngắm nhìn
nó. **12** Người làm lụng nặng nhọc được giấc ngủ
ngon, dù ăn ít hay nhiều. Còn người giàu vì lo nghĩ
đến của cải nên ngủ chẳng yên giấc. **13** Có một tai
họa nghiêm trọng tôi thấy dưới mặt trời. Tài sản
tích trữ quay lại làm hại người thu góp tài sản. **14** Vì
người để tiền kinh doanh vào nơi mạo hiểm, và của
mọi thứ đều tiêu tan. Cuối cùng, chẳng còn gì để lại
cho con cái. **15** Tất cả chúng ta lìa đời trần truồng
với hai bàn tay trắng như trong ngày chúng ta sinh
ra. Chúng ta không thể mang gì theo được. **16** Cái
họa này thật rất nghiêm trọng. Con người ra đời thể
nào thì khi lìa đời cũng thể ấy. Tất cả việc làm khó
nhọc của họ là hư không—như làm việc cho gió. **17**
Suốt đời người ấy sống trong tăm tối—thất vọng,
chán nản, và giận dữ. **18** Tuy nhiên, tôi thấy một
điều, ít nhất có một điều tốt. Thật tốt cho người ăn,
uống, và tận hưởng công khó của mình dưới mặt
trời trong cuộc đời ngắn ngủi Đức Chúa Trời ban cho
họ, và đó là phần họ được hưởng. **19** Vậy thì còn gì
tốt hơn nếu nhận được của cải từ Đức Chúa Trời và
có sức khỏe tốt để sử dụng nó. Tận hưởng của cải do
mình làm ra và nhận lấy phần mình—đây quả thật là
món quà từ Đức Chúa Trời. **20** Đức Chúa Trời khiến
đời sống người đầy an vui để người không còn thời
gian lo nghĩ về quá khứ.

6 Tôi lại thấy một điều tai hại trầm trọng khác
xảy ra dưới mặt trời, và đó là tai họa lớn cho
loài người. **2** Có người được Đức Chúa Trời cho
giàu có, danh dự, và mọi điều người ấy mong muốn,
nhưng Ngài không cho người cơ hội để vui hưởng
những điều này. Người chết, của cải của người để
lại cho một người xa lạ khác hưởng! Đây là điều vô
nghĩa—một hoàn cảnh bi thương. **3** Giả sử có người
sinh được trăm con và sống trường thọ. Nhưng
người ấy không thấy thỏa nguyện trong đời sống và
khi chết chẳng được chôn cất tử tế, tôi cho rằng
người ấy chết ngay lúc mới sinh ra còn sướng hơn.
4 Vì đứa trẻ đến từ hư vô, và trở về trong bóng tối.
Ngay cả tên đứa trẻ cũng chưa được đặt, **5** nó cũng
chưa hề thấy ánh mặt trời và cũng không biết gì về
đời sống. Thà như đứa trẻ được bình an còn hơn
lớn lên trở nên người không vui vẻ. **6** Người có thể
sống đến vài nghìn năm nhưng vẫn không thấy thỏa
nguyện. Người ấy cũng sẽ chết như mọi người—vậy,
người hưởng được lợi ích gì? **7** Mọi người dành hết
đời sống mình vì miếng ăn, thế mà họ vẫn không
được thỏa mãn. **8** Vậy người khôn ngoan có thật sự
tốt hơn người ngu dại? Người nghèo được lợi gì khi
khôn ngoan và biết cách xử sự trước mặt những
người khác? **9** Tận hưởng những gì đang có còn hơn
mong muốn những điều không có. Mơ mộng hảo
huyền là vô nghĩa—như chạy theo luồng gió. **10** Mọi
thứ hiện hữu đã được định sẵn. Số phận một người
ra sao đã được biết trước từ lâu. Vậy nên không ai
cưỡng lại số mệnh Đức Chúa Trời đã định cho mình.
11 Cứ lắm điều, nhiều lời, càng thêm vô nghĩa. Vậy
nói nhiều có ích gì? **12** Trong những ngày vô nghĩa
chóng tàn của đời người, ai biết được rằng sống thế
nào mới hữu ích? Đời sống chúng ta chỉ là cái bóng.
Ai nói trước được điều gì sẽ xảy ra sau khi chúng ta
lìa đời?

7 Danh tiếng tốt hơn dầu quý giá. Ngày qua đời
hơn hẳn ngày sinh. **2** Thà dành thời gian tại tang
chế hơn tại yến tiệc. Ai rồi cũng phải chết—vậy
người sống hãy để tâm suy nghĩ điều này. **3** Buồn bã
hơn cười vui, vì buồn bã luyện lọc lòng chúng ta. **4**
Người khôn ngoan nghiền ngẫm về sự chết, trong
khi người dại chỉ nghĩ đến vui chơi. **5** Thà bị người
khôn ngoan chỉ trích còn hơn được người ngu dại
ngợi khen. **6** Tiếng cười của người dại chóng qua,
như tiếng nổ lách tách trong lửa. Đây cũng thật là
điều vô nghĩa. **7** Của hối lộ khiến người khôn hóa
dại, và nó làm hư hỏng lòng người. **8** Kết thúc việc
hơn khởi đầu một việc. Lòng kiên nhẫn hơn tính
kiêu căng. **9** Đừng vội để lòng mình nóng giận, vì
cơn giận sẵn trong lòng người dại. **10** Đừng ước ao
"những ngày quá khứ tốt đẹp." Vì như thế chẳng
phải khôn ngoan chút nào. **11** Sự khôn ngoan như
kế thừa gia sản. Cả hai đều ích lợi cho đời sống của
người. **12** Khôn ngoan và tiền bạc có thể giúp mình
có mọi thứ, nhưng chỉ có khôn ngoan mới cứu được
mạng sống mình. **13** Hãy suy ngẫm công việc của
Đức Chúa Trời, vì ai có thể làm cho thẳng vật Ngài
đã bẻ cong? **14** Lúc thịnh vượng hãy nên vui hưởng,
nhưng khi tai biến ập đến, nên biết rằng Đức Chúa
Trời cho cả hai điều đó xảy ra. Nên nhớ rằng ở đời
không có gì là chắc chắn. **15** Tôi đã thấy mọi điều
trong cuộc đời vô nghĩa này, kể cả người tốt chết
sớm và người ác sống lâu. **16** Vậy, đừng tỏ ra quá
tốt hoặc quá khôn! Sao phải tự hại mình? **17** Mặt
khác, đừng theo đường gian ác. Cũng đừng sống
dại khờ! Tại sao phải chết trước hạn kỳ? **18** Hãy
chú ý những điều chỉ dẫn này, vì bất cứ ai kính sợ
Đức Chúa Trời sẽ tránh được cả hai. **19** Một người

khôn ngoan mạnh hơn mười người lãnh đạo thành.
20 Chẳng có một người nào suốt đời làm điều phải
mà không phạm tội. **21** Đừng chú tâm đến lời nhỏ
to—kẻo con sẽ nghe lời của đầy tớ nguyền rủa mình.
22 Vì lòng con biết rằng chính con cũng hay nguyền
rủa người khác. **23** Tôi cố gắng hết sức để trí khôn
hướng dẫn mọi suy nghĩ và hành động mình. Tôi tự
nói: "Tôi kiên quyết trở nên khôn ngoan." Nhưng
sự khôn ngoan vẫn ở quá xa. **24** Sự khôn ngoan ở
nơi xa thẳm và khó tìm được? **25** Tôi tìm kiếm khắp
nơi, quyết tâm tìm kiếm sự khôn ngoan và tìm hiểu
nguyên lý muôn vật. Tôi đã quyết tâm để chứng tỏ
rằng gian ác là ngu dốt và dại dột là điên rồ. **26** Tôi
nhận thấy một người đàn bà quyến rũ là một cái bẫy
cay đắng hơn sự chết. Tình nàng là bẫy lưới, và đôi
tay mềm của nàng là dây xích. Những ai đẹp lòng
Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi tay nàng, còn người tội
lỗi sẽ rơi vào bẫy của nàng. **27** Người Truyền Đạo
nói: "Đây là kết luận của tôi. Tôi nhận thấy điều này
sau khi xem xét kỹ lưỡng từ nhiều khía cạnh. **28** Dù
tôi đã tìm kiếm nhiều lần, tôi vẫn không tìm được
điều mình đang tìm kiếm. Trong một nghìn người
đàn ông, chỉ có một người là ngay thẳng, còn trong
tất cả người đàn bà, chẳng có một người nào! **29**
Nhưng tôi tìm được điều này: Đức Chúa Trời tạo
dựng con người ngay thẳng, nhưng loài người lại đi
theo con đường xấu của riêng mình."

8 Sự khôn ngoan biết bao kỳ diệu, phân tích cùng
giải lý mọi điều. Sự khôn ngoan làm mặt người
sáng lên, xóa tan vẻ khó khăn, làm cho nét mặt ra
dịu dàng. **2** Phải tuân lệnh vua, như lời con đã thề
với Đức Chúa Trời. **3** Đừng tránh né bổn phận, dù
phải làm việc mình không thích, vì vua có quyền làm
điều gì vua muốn. **4** Lệnh của vua có quyền tối hậu.
Không ai có thể chống lại hay nghi ngờ. **5** Người
tuân lệnh vua sẽ không bị trừng phạt. Người khôn
ngoan sẽ tìm thời cơ và cách làm đúng, **6** vì việc gì
cũng có thời hạn và cách thức để thực hiện, dù khi
người đang gặp khó khăn. **7** Thật vậy, làm sao loài
người có thể tránh được điều họ không biết sẽ xảy
ra? **8** Không ai trong chúng ta có thể giữ lại linh hồn
mình khi hồn lìa khỏi xác. Không ai trong chúng ta
có quyền để ngăn trở ngày chúng ta chết. Không
một người nào được miễn trừ trong cuộc chiến này.
Và khi đối mặt với sự chết, chắc chắn sự gian ác
sẽ không cứu được điều ác. **9** Tôi suy nghĩ sâu xa
về mọi việc xảy ra dưới mặt trời, nơi loài người có
quyền thế hãm hại nhau. **10** Tôi cũng thấy người ác
qua đời, được chôn cất tử tế. Họ là người thường ra
vào Đền Thờ và bây giờ được ca ngợi trong chính
thành mà họ từng làm điều ác! Đây cũng là một
điều vô nghĩa. **11** Vì điều ác không bị trừng phạt
ngay, nên người đời vẫn tiếp tục làm điều sai trật. **12**
Nhưng dù có người làm cả trăm điều ác lại được
sống lâu, thì tôi vẫn biết rằng những ai kính sợ Đức
Chúa Trời sẽ được phước. **13** Còn người ác sẽ không
được phước, vì họ không kính sợ Đức Chúa Trời.
Những ngày của họ sẽ qua nhanh như bóng buổi
chiều tà. **14** Còn một điều vô nghĩa nữa xảy ra trong
thế giới chúng ta. Trong cuộc đời này, có những
người thiện bị đối xử như thể họ làm điều ác, lại có
những người ác được đối xử như thể họ làm điều
thiện. Đây cũng là điều vô nghĩa! **15** Vậy, tôi cho
rằng ở đời cứ hưởng vui sướng, vì không có gì tốt
hơn cho loài người trong thế giới này là ăn, uống, và
tận hưởng cuộc sống. Như vậy, họ sẽ kinh nghiệm
được sự vui thỏa trong các việc khó nhọc mà Đức
Chúa Trời ban cho họ dưới mặt trời. **16** Trong cuộc
tìm kiếm sự khôn ngoan và trong sự quan sát của tôi
về những gánh nặng của loài người trên đất này, tôi
thấy rằng họ làm việc không ngừng, ngày cũng như
đêm. **17** Tôi lại nhận ra rằng không ai có thể hiểu
được mọi việc Đức Chúa Trời làm dưới mặt trời. Dù
là người khôn ngoan tuyệt mức, tưởng mình biết cả,
cũng không thể hiểu nổi.

9 Tôi lại cẩn thận nghiền ngẫm điều này: Người
công chính và khôn ngoan cùng những việc họ
làm đều ở trong tay Đức Chúa Trời, không ai biết
Đức Chúa Trời sẽ tỏ cho họ ân huệ thế nào. **2** Mọi
người đều nhận chung một số phận, dù là người
công chính hay gian ác, tốt hay xấu, tinh sạch hay
ô uế, có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng. Người
nhân đức nhận cùng sự đối đãi như người tội lỗi, và
người thề nguyện cùng Đức Chúa Trời cũng được
đối xử như người không dám thề nguyện. **3** Sự
kiện này thật tệ hại, vì mọi người dưới mặt trời đều
có chung một số phận. Nên người ta chẳng cần lo
làm điều thiện, nhưng suốt đời cứ hành động điên
cuồng. Vì rốt cuộc, ai cũng phải chết. **4** Còn sống thì
còn hy vọng. Như có nói: "Một con chó sống còn
hơn một con sư tử chết!" **5** Người sống ít ra cũng
còn biết mình sẽ chết, nhưng người chết không còn
biết gì nữa. Cả trí nhớ cũng chẳng còn. **6** Bất cứ việc
gì họ làm khi còn sống—yêu, ghét, đố kỵ—đều đi vào
hư vô từ lâu. Họ chẳng còn phần nào trong mọi việc
xảy ra trên đời. **7** Cho nên, hãy ăn với lòng vui vẻ, và
uống rượu với lòng hớn hở, vì Đức Chúa Trời chấp
thuận việc này! **8** Lúc nào cũng ăn mặc tử tế, và
đừng quên xức tí nước hoa. **9** Sống hạnh phúc với
người nữ mình yêu trong những ngày vô nghĩa của
cuộc đời mà Đức Chúa Trời đã ban cho con dưới mặt
trời. Người vợ mà Đức Chúa Trời cho con là phần
thưởng vì những khổ nhọc của con trên đời. **10** Bất
cứ điều gì con làm, hãy làm hết sức mình. Vì khi con

đến trong cõi chết, sẽ không có công việc, kế hoạch, tri thức, hay khôn ngoan. (Sheol h7585) **11** Tôi lại quan sát các việc khác xảy ra dưới mặt trời. Không phải lúc nào người chạy nhanh nhất cũng thắng cuộc đua, và người mạnh mẽ nhất cũng thắng trận. Cũng không phải người khôn ngoan luôn no đủ, và người giỏi luôn giàu có. Người trí thức cũng không mãi đắc dụng. Vì thời thế và cơ hội xảy đến cho mọi người. **12** Loài người không thể biết lúc nào tai họa đến. Như cá mắc lưới hay như chim mắc bẫy, loài người cũng bị tai họa thình lình. **13** Một điều nữa ghi sâu vào trí tôi khi tôi nghiên cứu các công việc của người đời. **14** Có một thành nhỏ có ít dân cư, bị một vua hùng mạnh đem quân vây hãm. **15** Trong thành có một người nghèo khôn ngoan, bày mưu cứu được thành. Nhưng sau đó không ai nhắc đến người nghèo ấy. **16** Vậy dù sự khôn ngoan tốt hơn sức mạnh, nhưng sự khôn ngoan của người nghèo lại bị coi rẻ. Lời nói của người nghèo không được ai quý chuộng. **17** Lời nói êm dịu của một người khôn còn hơn tiếng gào thét của một vị vua khờ dại. **18** Sự khôn ngoan mạnh hơn khí giới, nhưng chỉ một người phạm tội hủy phá nhiều điều tốt lành.

10 Như một con ruồi chết làm hôi thối dầu thơm, một phút điên dại làm mất khôn ngoan và danh dự. **2** Lòng người khôn ngoan hướng về điều phải; lòng người dại dột nghiêng về điều trái. **3** Con có thể nhận ra người dại qua cách đi đứng của họ trên đường! **4** Nếu chủ nổi giận với con, đừng bỏ việc! Thái độ mềm mỏng có thể ngăn ngừa tội nặng. **5** Tôi có thấy một điều tệ hại khác dưới mặt trời. Các vua và những người lãnh đạo đã tạo lỗi lầm **6** khi họ cất nhắc người ngu dại lên chức vụ cao, và người có nhiều khả năng phải giữ địa vị thấp kém. **7** Tôi còn thấy cảnh đầy tớ đi ngựa như các hoàng tử—và hoàng tử lại đi bộ như đầy tớ! **8** Ai đào hố phải sa xuống hố. Ai phá vách nhà cũ sẽ bị rắn rết cắn. **9** Người lăn đá bị đá đè. Người bổ củi bị củi gây thương tích. **10** Dùng một cái rìu cùn sẽ phí nhiều sức, vậy phải mài lưỡi rìu trước. Đó là giá trị của sự khôn ngoan; nó sẽ giúp cho sự thành công. **11** Nếu rắn cắn trước khi bị ếm, thì thầy bùa rắn có ích lợi gì? **12** Lời nói của người khôn đem lại thắng lợi, nhưng miệng lưỡi người dại đem lại tai họa hiểm nghèo. **13** Người dại khởi đầu bằng những lời dại khờ, rồi kết thúc bằng những lời điên cuồng, độc hại; **14** họ khoác lác, rườm rà nói mãi. Không ai biết được việc gì sẽ xảy ra; không ai có thể đoán được việc tương lai. **15** Người dại phí sức khi làm việc đến độ không còn biết đường về thành. **16** Thật khốn cho quốc gia có vua còn trẻ, có người lãnh đạo đãi tiệc lúc hừng đông. **17** Phước cho quốc gia có vua thuộc dòng quý tộc, và cấp lãnh đạo chỉ ăn uống để bổ sức chứ không phải để say sưa. **18** Sự biếng nhác làm mái nhà xiêu vẹo; lười chảy thây làm nhà dột khắp nơi. **19** Tiệc tùng tạo tiếng cười, rượu nồng thêm vui vẻ, và tiền bạc giải quyết mọi vấn đề! **20** Đừng nhục mạ vua, dù chỉ trong tư tưởng. Và đừng nguyền rủa người giàu có, dù ở trong phòng ngủ mình. Vì chim trời có thể loan truyền lời con và loài có cánh có thể thuật điều con nói.

11 Hãy rải bánh con trên mặt nước, rồi sau này, con sẽ thu lại. **2** Khi bố thí, nên phân phát rộng rãi cho nhiều người, vì biết đâu sẽ có ngày mình gặp tai nạn. **3** Khi mây ngưng đọng, nước mưa rơi xuống. Khi cây ngã về hướng bắc hay nam, nó sẽ nằm ngay nơi đã ngã. **4** Ai lo xem gió sẽ không bao giờ gieo. Ai mãi ngắm mây sẽ không bao giờ gặt. **5** Con không thể hiểu hướng bay của gió hay sự huyền nhiệm của bào thai lớn lên trong lòng mẹ, thì cũng vậy, con không thể hiểu được công việc của Đức Chúa Trời, Đấng sáng tạo muôn loài vạn vật. **6** Con hãy đi gieo giống vào buổi sáng và tiếp tục công việc buổi chiều, vì con không biết hạt giống gieo buổi sáng hay buổi chiều sẽ mọc lên—hoặc có thể cả hai. **7** Ánh sáng thật ngọt ngào; thật vui thỏa khi được nhìn thấy một ngày mới! **8** Nếu một người được sống lâu, cứ vui hưởng những ngày còn sống. Nhưng hãy nhớ sẽ có nhiều ngày đen tối, mọi việc xảy đến đều là vô nghĩa. **9** Hỡi các bạn trẻ, cứ vui trong tuổi thanh xuân! Hãy hân hoan trong từng giây phút. Hãy làm những gì lòng ao ước; và những gì mắt ưa thích. Nhưng phải nhớ rằng Đức Chúa Trời sẽ phán xét mọi việc các con làm. **10** Vậy đừng lo âu, và giữ thân thể con khỏe mạnh. Nên nhớ rằng tuổi trẻ và thời xuân xanh là vô nghĩa.

12 Hãy nghĩ đến Đấng Tạo Hóa trong những ngày thanh xuân. Hãy tôn ngợi Chúa khi còn niên thiếu, trước những ngày khó khăn chưa đến và nói: "Đời sống không còn gì vui thú." **2** Hãy nhớ đến Chúa trước khi ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, và các tinh tú tối dần trong đôi mắt già nua, và mây đen che kín bầu trời. **3** Hãy nhớ đến Chúa trước khi chân con—như người canh giữ nhà—bắt đầu run rẩy; và trước khi đôi vai con—như người cường tráng—khom lưng. Hãy nhớ đến Chúa trước khi răng con—như người xay cối—ngừng nhai; và trước khi mắt con—như người đàn bà ngóng nhìn qua cửa sổ—bị làng mắt. **4** Hãy nhớ đến Chúa trước khi cửa bên ngoài đóng lại và tiếng cối xay giảm dần. Lúc ấy, con thức giấc vì tiếng chim hót, nhưng rồi các âm thanh ấy đều nín lặng. **5** Hãy nhớ đến Chúa trước khi con lo sợ té ngã và lo lắng về những nguy hiểm trên đường; trước khi tóc con chuyển bạc như cây

hạnh nhân trổ hoa, và con lê bước nặng nề như cào
cào sắp chết, cùng những dục vọng không còn thôi
thúc nữa. Hãy nhớ đến Chúa trước khi con vào phần
mộ, là nơi ở đời đời của con, lúc những người đưa
đám sẽ than khóc trong tang lễ của con. **6** Vâng, hãy
nhớ đến Đấng Tạo Hóa trong khi còn thanh xuân,
trước khi dây bạc đứt và bát vàng bể. Đừng đợi đến
khi vò vỡ ra bên suối và bánh xe gãy bên giếng. **7** Vì
khi ấy, tro bụi trở về cùng đất, còn linh hồn quay về
với Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó cho. **8** Người
Truyền Đạo nói: "Mọi thứ đều hư ảo. Hoàn toàn hư
ảo." **9** Hãy giữ đều này trong trí: Người Truyền Đạo
là người rất khôn ngoan, và dạy dỗ dân mọi điều
mình biết. Người tìm tòi, cân nhắc, và xếp loại nhiều
câu châm ngôn. **10** Người Truyền Đạo đã dày công
sưu tầm những lời hay lẽ đẹp để diễn tả tư tưởng
mình cách trung thực. **11** Lời của người khôn như
gậy nhọn của người chăn. Những lời truyền lại vững
như đinh đóng cột, những lời ấy đều do Đấng Chăn
Chiên dạy bảo. **12** Nhưng con ơi, ngoài những lời
này: Phải cảnh giác, vì có nhiều sách sẽ được viết ra
không bao giờ dứt, học hỏi nhiều chỉ gây kiệt sức
khổ thân. **13** Đây là lời kết luận cho mọi điều đã
nghe: Phải kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các
điều răn Ngài, vì đây là phận sự của con người. **14**
Đức Chúa Trời sẽ xét xử chúng ta căn cứ trên việc
chúng ta làm, bao gồm những việc kín giấu nhất, bất
kể tốt hay xấu.

Nhã Ca

1 Đây là bài ca trong các bài ca của Sa-lô-môn, tuyệt
vời hơn bất cứ bài ca nào khác. **2** Hãy hôn em và
hôn em lần nữa, vì tình chàng ngọt hơn rượu. **3**
Mùi thơm chàng ngào ngạt quyến rũ; tên chàng tỏa
ngát như hương. Chẳng trách các thiếu nữ mê say!
4 Xin cho em theo chàng; nào, chúng ta cùng chạy!
Vua đã đưa em vào phòng người. Các Thiếu Nữ Giê-
ru-sa-lem Ôi vua, chúng em hân hoan vì chàng biết
bao. Chúng em thấy tình chàng nồng nàn hơn rượu.
Thiếu Nữ Họ say mê chàng lắm! **5** Da em đen nhưng
rất đẹp xinh, các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem hỡi— đen
như các lều trại Kê-đa, đen như màn lều trại Sa-lô-
môn. **6** Đừng cứ nhìn em vì làn da đen— mặt trời
đã khiến da em đen sạm. Các anh trai em đã giận
em; họ giao em chăm sóc vườn nho họ, Vậy nên em
không thể chăm sóc mình—vườn nho của riêng em.
7 Xin hãy nói với em, người em yêu mến, hôm nay
chàng chăn bầy nơi đâu? Chàng sẽ cho chiên nghỉ
trưa nơi nào? Sao em phải đi thẫn thờ như gái điếm
giữa bạn bè chàng và bầy của họ? **8** Hỡi người đẹp
nhất trong các thiếu nữ, nếu em không biết, hãy
theo dấu chân của bầy anh, và để bầy dê con gần lều
bọn chăn chiên. **9** Em thật lý thú, em yêu dấu của
anh, em như con tuấn mã đóng vào xe của Pha-ra-
ôn. **10** Đôi má em đáng yêu làm sao; đôi hoa tai làm
đôi má em thêm hồng thắm! Cổ em thật duyên dáng,
được nổi bật bởi vòng hạt trân châu. **11** Chúng tôi
sẽ làm cho em hoa tai bằng vàng và chuỗi hạt nạm
bạc. **12** Khi vua đang nằm dài trên ghế, say mê mùi
hương thơm ngát của em. **13** Người yêu em như bó
hoa một dược nằm nghỉ êm ấm giữa ngực em. **14**
Chàng như chùm hoa phụng tiên, trong vườn nho
của Ên-ghê-đi. **15** Em quá đẹp, em yêu dấu của anh,
ôi xinh đẹp làm sao! Mắt của em như đôi mắt bồ
câu. **16** Chàng đẹp biết bao, hỡi người em yêu, quyến
rũ biết bao! Thảm cỏ xanh là giường của chúng ta;
17 gỗ bá hương là xà nhà của chúng ta, và gỗ linh
sam thơm lừng là nóc nhà.

2 Em là hoa thủy tiên nở rộ trên Cánh Đồng Sa-
rôn, và là hoa huệ ngoài thung lũng. **2** Em yêu
dấu của anh giữa vòng các thiếu nữ như hoa huệ
giữa những bụi gai. **3** Người yêu của em giữa các
chàng trai khác như cây táo ngon nhất trong vườn
cây. Em thích ngồi dưới bóng của chàng, và thưởng
thức những trái ngon quả ngọt. **4** Chàng đưa em vào
phòng yến tiệc; rõ ràng là chàng yêu em nhiều lắm.
5 Hãy thêm sức cho em bằng những bánh nho, làm
em tươi mới bằng những trái táo. Vì yêu mà em dần
cạn kiệt. **6** Tay trái chàng kê dưới đầu em, tay phải
chàng ôm thân em thật chặt. **7** Hãy hứa với tôi, hỡi
người nữ Giê-ru-sa-lem, nhân danh đàn linh dương
và đàn nai đồng nội, đừng đánh thức ái tình cho đến
khi đúng hạn. **8** Này, em nghe tiếng chân người yêu
đang đến! Chàng đang nhảy qua từng khe núi, và
phóng nhanh qua các đỉnh đồi. **9** Người yêu em như
linh dương thoăn thoắt hay như nai tơ đực lẹ làng.
Kìa, chàng đã đến đứng sau bức vách, đang nhìn
qua cửa sổ, đang ngó chăm vào phòng. **10** Người
yêu em nói với em rằng: “Hãy chỗi dậy, em yêu dấu!
Hãy đến cùng anh, người đẹp của anh ơi! **11** Ô kìa,
mùa đông đã trôi qua, mưa đã tạnh rồi. **12** Những
cánh hoa đang nở rộ khắp đất, mùa chim hót vang
đã đến gần, và tiếng gù của bồ câu khắp không gian.
13 Những cây vả đã bắt đầu ra trái, mùi nho thơm
cũng ngào ngạt tỏa hương! Hãy chỗi dậy, em yêu
dấu! Hãy đến với anh, người đẹp của anh ơi!” **14** Bồ
câu của anh đang ẩn mình trong đá, tận trong nơi
sâu kín của núi đồi. Hãy để anh ngắm nhìn gương
mặt em; hãy để anh nghe tiếng của em. Vì giọng nói
của em dịu dàng, và gương mặt của em kiều diễm. **15**
Hãy bắt tất cả chồn, những con chồn nhỏ kia, trước
khi chúng phá hoại vườn nho tình yêu, vì vườn nho
đang trong mùa nở rộ! **16** Người yêu của em thuộc
riêng em, và em là của chàng. Chàng vui thỏa giữa
rừng hoa huệ. **17** Trước khi gió mai hiu hiu thổi và
bóng tối biến tan đi, hãy về với em, người yêu hỡi,
như linh dương hay nai tơ trên đồi núi gập ghềnh.

3 Đêm khuya trên giường, em khao khát vì người
yêu. Em mong mỏi nhưng chàng không đến. **2**
Em tự nhủ: “Ta phải dậy và đi quanh thành phố,
đến các ngã đường và từng khu dân cư. Ta phải tìm
được người ta yêu dấu.” Nhưng chàng vẫn biệt tăm
dù đã kiếm khắp nơi. **3** Lính tuần thành gặp em trên
đường phố, em hỏi: “Ông có thấy người tôi yêu?” **4**
Chẳng bao lâu khi rời khỏi họ, em tìm được người
em dấu yêu! Em đã giữ và ôm chàng thật chặt, rồi
đưa chàng về nhà của mẹ em, vào giường của mẹ,
nơi em được sinh ra. **5** Hãy hứa với tôi, hỡi người nữ
Giê-ru-sa-lem, nhân danh đàn linh dương và đàn nai
đồng nội, đừng đánh thức ái tình cho đến khi đúng
hạn. **6** Bóng ai từ hoang mạc đi lên như cột khói?
Ngào ngạt mùi nhũ hương và một dược, cùng mọi
thứ hương liệu ấy là ai? **7** Xem kìa, đó là kiệu của Sa-
lô-môn, chung quanh có sáu mươi người quả cảm, là
dũng sĩ giỏi nhất của Ít-ra-ên. **8** Tất cả họ đều thạo
sử dụng gươm, là những tay kinh nghiệm chiến đấu.
Mỗi người mang bên mình gươm sắc, bảo vệ vua
lúc đêm tối hiểm nguy. **9** Kiệu Vua Sa-lô-môn được
làm bằng gỗ quý hiếm từ rừng Li-ban. **10** Những cột
trụ được làm bằng bạc, vòm che kiệu được tạo bằng
vàng; đệm được bao bọc bằng vải tím. Nó được trang
trí bằng tình yêu của các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem. **11**

Hãy đến ngắm nhìn Vua Sa-lô-môn, hỡi các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem. Vua mang vương miện mẹ tặng trong ngày cưới, đó là ngày hạnh phúc nhất của vua.

4 Em đẹp quá, em yêu dấu, ôi em đẹp quá. Đôi mắt em như mắt bồ câu ẩn hiện sau màn the che mặt. Mái tóc em bồng bềnh buông xõa như bầy dê chạy quanh co trên triền Ga-la-át. **2** Răng em trắng tựa đàn chiên vừa được hớt lông và tắm mát Nụ cười em vẹn toàn hoàn mỹ, với hai hàm răng khít khao đều đặn. **3** Đôi môi em đỏ tựa chỉ điều; miệng em hấp dẫn thật đáng yêu. Đôi má hồng hào như thạch lựu thấp thoáng ẩn hiện sau màn che. **4** Cổ em đẹp như tháp Đa-vít, được phủ đầy khiên của hàng nghìn dũng sĩ. **5** Ngực em như cặp nai con, cặp nai song sinh của con linh dương đang gặm cỏ giữa vùng hoa huệ. **6** Trước khi hừng đông ló dạng và bóng tối tan đi, anh sẽ nhanh chân đến núi một dược và đến đồi nhũ hương. **7** Em đẹp quá, ôi người yêu dấu, đẹp tuyệt trần trên thân không tì vít. **8** Hãy cùng anh rời khỏi Li-ban, cô dâu của anh ơi. Hãy cùng anh rời khỏi Li-ban. Ngắm nhìn phong cảnh từ Núi A-ma-na, từ Sê-nia và từ đỉnh Hẹt-môn, nơi những hang sư tử, và đồi núi của beo. **9** Em đã bắt lấy hồn anh, em gái ơi, cô dâu của anh ơi. Em đã giữ chặt tim anh bằng một cái liếc mắt, với một vòng trân châu trên cổ. **10** Tình yêu của em thắm thiết nồng nàn, em gái ơi, cô dâu của anh ơi. Tình yêu em hơn cả rượu nho, mùi thơm em tỏa hơn hương liệu. **11** Cô dâu của anh ơi, môi em ngọt như mật hoa, mật ong và sữa nằm dưới lưỡi em. Áo em thơm như hương nam của Li-ban. **12** Em là vườn kín của riêng anh, em gái anh, cô dâu của anh ơi, như suối niêm phong, như mạch nước ẩn mình. **13** Tay chân em tựa vườn thạch lựu ngọt ngon với những hương quý hiếm và cây cam tùng, **14** cam tùng và nghệ, xương bồ và nhục quế, cùng tất cả cây nhũ hương, một dược, và lô hội với mọi loại hương liệu quý giá. **15** Em là mạch nước trong vườn, là dòng nước tươi mát chảy từ những ngọn núi của Li-ban. **16** Hỡi gió bắc, hãy chỗi dậy! Hỡi gió nam, hãy thổi đến! Hãy thổi vào vườn em cho hương thơm tỏa khắp. Hãy vào vườn của chàng, người yêu em hỡi; em mời chàng nếm trái ngọt ngon.

5 Anh đã vào khu vườn của anh rồi, em gái của anh, cô dâu của anh ơi. Anh đã hòa một dược với các hương liệu và ăn cả tàng ong với mật của anh. Anh uống rượu nho với sữa của anh. Các Thiếu Nữ Giê-ru-sa-lem Ôi, hỡi người yêu và người được yêu, hãy ăn và uống! Vâng, hãy say men tình yêu của bạn! **2** Em đã ngủ, nhưng tim em vẫn thức, khi nghe tiếng người yêu em gõ cửa gọi mời: "Hãy mở cho anh, em gái anh, người yêu dấu của anh! Bồ câu của anh, người tuyệt hảo của anh ơi. Đầu anh ướt đẫm sương móc, mái tóc anh thấm giọt sương đêm." **3** Nhưng em cất tiếng đáp lời: "Em đã cởi áo dài của em. Chẳng lẽ lại mặc vào lần nữa? Chân em cũng đã rửa sạch rồi. Lẽ nào lại chịu lấm chân sao?" **4** Người yêu em cố đẩy then cài, và tim em rung lên rạo rực. **5** Em chỗi dậy để mở cửa cho người yêu, hương thơm ướt đẫm trên bàn tay em. Ngón tay em đầm đìa một dược khi em kéo then gài qua bên. **6** Vội mở cửa cho người em yêu, nhưng chàng đã không còn nơi đó! Lòng dạ em se thắt. Em tìm kiếm mọi nơi nhưng chẳng thấy chàng đâu. Em cất tiếng gọi chàng, nhưng không một lời đáp lại, **7** Lính tuần thành ban đêm bắt gặp em. Họ đánh đập và gây thương tích cho em, những lính tuần thành đó còn lấy cả khăn che mặt của em! **8** Xin hãy hứa, hỡi các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, nếu các chị tìm thấy người yêu của em, xin nhắn với chàng rằng em đang bệnh tương tư. **9** Người yêu chị có gì hơn người khác, hỡi người đẹp trong những người đẹp? Người yêu chị có gì đặc biệt đến nỗi chúng tôi phải hứa điều này? **10** Người yêu em ngăm đen và rạng rỡ, đẹp nhất trong muôn người! **11** Đầu chàng bằng vàng ròng tinh chất. Tóc chàng gợn sóng và đen như quạ. **12** Mắt chàng lấp lánh như bồ câu bên cạnh dòng suối nước; hình thể như cặp trân châu được tắm trong sữa. **13** Má chàng như vườn hoa hương liệu ngào ngạt mùi thơm. Môi chàng như chùm hoa huệ, với mùi một dược tỏa ngát. **14** Đôi tay chàng như những ống vàng khảm đầy lam ngọc. Thân hình chàng như ngà voi chói sáng, rực rỡ màu ngọc xanh. **15** Đôi chân chàng như hai trụ đá đặt trên hai đế vàng ròng. Dáng dấp chàng oai nghiêm, như cây bá hương trên rừng Li-ban. **16** Môi miệng chàng ngọt dịu; toàn thân chàng hết mực đáng yêu. Hỡi những thiếu nữ Giê-ru-sa-lem, người yêu em là vậy, bạn tình em là thế đó!

6 Người yêu của chị đã đi đâu, hỡi người đẹp trong những người đẹp? Con đường nào mà chàng hướng đến để chúng tôi giúp chị tìm chàng? **2** Người yêu em đã xuống vườn chàng, đến các luống hoa hương liệu, để ăn trái trong vườn và hái những hoa huệ. **3** Em thuộc về người em yêu, và người yêu em thuộc về em. Chàng vui thỏa ăn giữa đám hoa huệ. **4** Em thật đẹp, người anh yêu dấu, xinh đẹp như thành Tia-xa. Phải, xinh đẹp như Giê-ru-sa-lem, oai phong như đội quân nhấp nhô cờ hiệu. **5** Xin em đưa mắt nhìn nơi khác, vì chúng làm ngơ ngẩn lòng anh. Mái tóc em bồng bềnh buông xõa như bầy dê chạy quanh co trên triền Ga-la-át. **6** Răng em trắng tựa đàn chiên vừa được tắm mát. Nụ cười em vẹn toàn hoàn mỹ, với hai hàm răng khít khao đều đặn.

7 Đôi má em hồng hào như thạch lựu thấp thoáng
ẩn hiện sau màn che. **8** Dù ở giữa sáu mươi hoàng
hậu, tám mươi cung phi, và vô số cung nữ, **9** anh
vẫn chọn bồ câu của anh, người tuyệt hảo của anh—
là con quý nhất của mẹ, là con yêu dấu của người
sinh ra em. Các thiếu nữ thấy em và ngợi khen em;
ngay cả các hoàng hậu và cung phi cũng phải khen
ngợi em: **10** "Người này là ai mà xuất hiện như rạng
đông, xinh đẹp như mặt trăng rực rỡ như mặt trời,
oai phong như đội quân nhấp nhô cờ hiệu?" **11** Em
vừa xuống thăm khóm hạnh nhân và ngắm nhìn
chồi xanh trong thung lũng, xem nho có nẩy lộc hay
thạch lựu có trổ hoa chưa. **12** Trước khi em nhận ra
sự việc thì nỗi khao khát đã đưa em lên xe của người
quyền quý. **13** Hãy quay lại, quay lại với chúng tôi, ôi
người đẹp Su-la-mít. Hãy trở về, trở về đây, để chúng
tôi nhìn ngắm nàng lần nữa. Chàng Trai Sao các cô
cứ ngắm nhìn thiếu nữ Su-la-mít như thể nhìn nàng
bước đi duyên dáng giữa hai hàng vũ nữ?

7 Bàn chân em mang hài đẹp biết bao, công nương
hỡi. Vòng đùi em khác nào châu ngọc do công
trình của thợ khéo tài năng. **2** Rốn em tròn trịa như
chung rượu đầy rượu pha. Bụng em như một ôm lúa
mạch, chung quanh có hoa huệ thơm ngát. **3** Ngực
em như cặp nai con, cặp nai song sinh của con linh
dương. **4** Cổ em như ngọn tháp ngà. Mắt em như ao
hồ lấp lánh tại Hết-bôn bên cổng Bát Ra-bim. Mũi
em cao đẹp như tháp Li-ban trông ngóng hướng về
thành Đa-mách. **5** Đầu em oai nghiêm như ngọn Núi
Cát-mên, và tóc em lộng lẫy như thảm hoàng cung.
Vua bị làn tóc này vương vấn. **6** Ôi, em xinh đẹp biết
bao! Thật khoái lạc, em yêu dấu, em khiến anh vui
thích thể nào! **7** Thân em thon như cây chà là, và
bầu ngực em như chùm quả chín. **8** Anh đã nói: "Ta
sẽ trèo lên cây chà là, và ôm lấy những chùm quả
chín." Ước gì bầu ngực em như chùm nho, và hơi
thở em thơm như táo ngọt. **9** Nụ hôn em kích thích
như rượu ngon, chảy dịu dàng qua môi và răng!
10 Em thuộc về người em yêu, và ước vọng chàng
hướng về em. **11** Hãy đến, người yêu dấu, chúng
ta cùng đến những cánh đồng, và trải qua đêm ở
giữa đồng hoa dại. **12** Chúng ta cùng dậy sớm và đến
vườn nho để xem những dây nho nứt đọt, xem các
loài hoa đang nở, và thạch lựu trổ hoa. Tại nơi đó
em trao cả tình yêu cho chàng. **13** Quả phong già
tỏa mùi thơm ngát, và hoa quả ngon ngọt, cùng với
niềm vui thích cũ và mới, em đặt trước cửa để dành
cho anh, người em yêu dấu.

8 Ôi, ước gì chàng là anh trai của em, người được
nuôi từ bầu sữa của mẹ em. Để em có thể hôn
chàng dù có người đang nhìn, không bị ai chỉ trích.
2 Em có thể đưa chàng về nhà mẹ em, và nơi đó
chàng dạy dỗ em. Em sẽ mời chàng uống rượu thơm,
nước rượu ngọt của thạch lựu. **3** Tay trái chàng
kê dưới đầu em, Tay phải chàng ôm thân em thật
chặt. **4** Hãy hứa với em, hỡi các thiếu nữ Giê-ru-
sa-lem, đừng đánh thức ái tình cho đến khi đúng
hạn. **5** Ai từ hoang mạc đến tựa mình vào người yêu
của nàng? Thiếu Nữ Em đánh thức chàng dưới cây
táo, nơi mẹ chàng đã hạ sinh chàng, nơi ấy người
sinh chàng trong cơn đau quặn thắt. **6** Xin đặt em
như chiếc ấn trong lòng chàng, như chiếc ấn nơi
cánh tay chàng. Vì ái tình mạnh như sự chết, lòng
ghen tuông bốc cháy như âm phủ. Tình yêu chiếu
tia như lửa, như ngọn lửa phừng phừng bốc cháy.
(Sheol h7585) **7** Bao nhiêu nước cũng không thể làm
nguội lạnh tình yêu, hay nhiều sông cũng không
nhấn chìm được nó. Nếu có người đem hết tài sản
mình để mua tình yêu, thì cũng chỉ chuốc lấy tiếng
đời cười chê. **8** Chúng tôi có người em gái nhỏ chưa
đến tuổi cập kê. Chúng tôi sẽ làm gì cho em gái mình
khi có người ngỏ ý cầu hôn? **9** Nếu em là trinh nữ,
như bức tường, chúng tôi sẽ xây tháp bạc bảo vệ
em. Nhưng nếu em là người lả lơi, như cánh cửa
đu đưa, chúng tôi sẽ đóng cửa của em bằng gỗ bá
hương. **10** Em là trinh nữ, như bức tường; bây giờ
ngực em như hai ngọn tháp. Khi người yêu em nhìn
em, chàng vui thỏa với những gì chàng thấy. **11** Sa-
lô-môn có vườn nho tại Ba-anh Ha-môn, người đã
để các đầy tớ thuê mướn. Mỗi người phải trả một
nghìn miếng bạc về hoa lợi. **12** Nhưng vườn nho của
em không phải để bán, Sa-lô-môn chẳng cần phải trả
một nghìn miếng bạc để được mảnh vườn ấy. Còn
em sẽ trả hai trăm miếng bạc cho người trông coi
vườn. **13** Ôi em yêu dấu, cứ ở trong vườn, các bạn
anh may mắn được nghe tiếng của em. Hãy cho anh
nghe tiếng của em với! **14** Nhanh lên anh, người yêu
của em ơi! Như linh dương hay nai con trên đồi núi
ngào ngạt hương thơm.

I-sai-a

1 Đây là khải tượng về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem mà Tiên tri Y-sai, con A-mốt, đã thấy trong đời các Vua Ô-xia, Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia làm vua Giu-đa. **2** Các tầng trời, hãy nghe! Đất, hãy lắng tai! Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán dạy: "Ta đã cưu mang, nuôi dưỡng đàn con, thế mà chúng nổi loạn chống nghịch Ta! **3** Bò còn biết chủ, lừa còn biết máng cỏ của chủ mình— nhưng Ít-ra-ên lại không biết sự chăm sóc của chủ. Dân Ta không nhận ra sự chăm sóc Ta dành cho họ." **4** Khốn cho một nước tội lỗi— một dân lầm lỗi nặng nề. Họ là dòng dõi gian ác, con cái thối nát, chống bỏ Chúa Hằng Hữu. Họ khinh bỏ Đấng Thánh của Ít-ra-ên và lìa xa đường Chúa. **5** Tại sao các ngươi cứ phạm tội để chịu roi vọt? Các ngươi còn tiếp tục phản loạn mãi sao? Để cho đầu đau đớn, và lòng nát tan. **6** Các ngươi bị thương tích từ đỉnh đầu xuống bàn chân— toàn là vết bầm, lằn roi, và vết thương bị làm độc— chưa được xức dầu hay băng bó. **7** Đất nước bị tàn phá, các thành bị thiêu hủy. Quân thù cướp phá những cánh đồng ngay trước mắt các ngươi, và tàn phá những gì chúng thấy. **8** Giê-ru-sa-lem xinh đẹp bị bỏ lại như chòi canh trong vườn nho, như lều canh vườn dưa sau mùa gặt, như thành bị vây. **9** Nếu Chúa Hằng Hữu Vạn Quân không chừa lại một ít người trong chúng ta, chắc chúng ta đã bị quét sạch như Sô-đôm, bị tiêu diệt như Gô-mô-rơ. **10** Hãy lắng nghe lời Chúa Hằng Hữu, hỡi những người lãnh đạo "Sô-đôm." Hãy lắng nghe luật của Đức Chúa Trời chúng ta, hỡi những người "Gô-mô-rơ." **11** Chúa Hằng Hữu phán: "Muôn vàn tế lễ của các ngươi có nghĩa gì với Ta? Ta chán các tế lễ thiêu bằng dê đực, mỡ thú vật mập, Ta không vui về máu của bò đực, chiên con, và dê đực. **12** Trong ngày ra mắt Ta, ai đòi hỏi các ngươi thứ này khi các ngươi chà đạp hành lang Ta? **13** Đừng dâng tế lễ vô nghĩa cho Ta nữa; mùi hương của lễ vật làm Ta ghê tởm! Cũng như ngày trăng mới, và ngày Sa-bát cùng những ngày đặc biệt để kiêng ăn— tất cả đều đầy tội lỗi và giả dối. Ta không chịu các ngươi cứ phạm tội rồi lại tổ chức lễ lạc. **14** Linh hồn Ta ghét những ngày trăng mới và lễ hội của các ngươi. Chúng làm Ta khó chịu. Ta mệt vì chịu đựng chúng! **15** Khi các ngươi chắp tay kêu xin, Ta sẽ chẳng nhìn. Khi các ngươi cầu nguyện rườm rà, Ta sẽ chẳng nghe, vì tay các ngươi đầy máu nạn nhân vô tội. **16** Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy loại bỏ việc ác khỏi mắt Ta. Từ bỏ những đường gian ác. **17** Hãy học làm lành. Tìm kiếm điều công chính. Cứu giúp người bị áp bức. Bênh vực cô nhi. Đấu tranh vì lẽ phải cho các quả phụ." **18** Chúa Hằng Hữu phán: "Bây giờ hãy đến, để cùng nhau tranh luận. Dù tội ác các ngươi đỏ như nhiễu điều, Ta sẽ tẩy sạch như tuyết. Dù có đỏ như son, Ta sẽ khiến trắng như lông chiên. **19** Nếu các ngươi sẵn lòng vâng lời, các ngươi sẽ ăn mừng những sản vật tốt nhất của đất. **20** Nhưng nếu các ngươi ngoan cố và chống nghịch, các ngươi sẽ bị gươm của quân thù tàn sát. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **21** Hãy nhìn Giê-ru-sa-lem, xưa là thành trung tín và công chính, nay là thành của lũ mãi dâm và sát nhân. **22** Xưa được quý như bạc, mà nay trở nên cặn bã. Xưa rất tinh khiết, mà nay như rượu bị pha nước. **23** Những người lãnh đạo ngươi đều phản loạn, thông đồng với phường trộm cướp. Tất cả đều ưa của hối lộ và chạy theo tài lợi, không chịu bênh vực người mồ côi, hay đấu tranh vì lẽ phải cho những quả phụ. **24** Vì thế, Chúa, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, là Đấng Quyền Năng của Ít-ra-ên phán: "Ta sẽ tiêu diệt người đối địch Ta, và báo trả kẻ thù Ta. **25** Ta sẽ ra tay đánh ngươi, Ta sẽ khiến ngươi tan chảy và gạn bỏ những cặn bã. Ta sẽ luyện sạch các chất hỗn tạp nơi ngươi. **26** Rồi Ta sẽ lập lại các phán quan và các cố vấn khôn ngoan như ngươi đã từng có. Và một lần nữa, Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là Nhà Công Chính, là Thành Trung Nghĩa." **27** Si-ôn sẽ được chuộc bằng công lý; những ai ăn năn sẽ được chuộc bằng công chính. **28** Nhưng bọn phản loạn và tội nhân sẽ bị tàn diệt, còn những ai chối bỏ Chúa Hằng Hữu sẽ bị diệt vong. **29** Các ngươi sẽ bị xấu hổ vì những cây sồi linh thiêng mà các ngươi đã ưa thích. Các ngươi sẽ bị thẹn thuồng vì các khu vườn mình đã chọn. **30** Các ngươi sẽ như cây sồi lá tàn héo, như vườn không có nước. **31** Những người mạnh sẽ như vỏ khô, công việc của người ấy như mồi lửa. Cả hai sẽ cùng cháy, và không ai còn dập tắt được nữa.

2 Đây là khải tượng mà Y-sai, con trai A-mốt, đã thấy về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem: **2** Trong những ngày cuối cùng, ngọn núi nơi dựng Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu sẽ nổi danh hơn tất cả— là nơi cao trọng nhất trên đất. Nó sẽ vượt cao hơn các núi đồi, và mọi dân tộc sẽ đổ về đó thờ phượng. **3** Nhiều dân tộc sẽ đến và nói: "Hãy đến, chúng ta hãy lên núi của Chúa Hằng Hữu, đến nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Tại đó Ngài sẽ dạy chúng ta đường lối Ngài và chúng ta sẽ đi trong các nẻo đường Ngài." Vì luật lệ Chúa Hằng Hữu sẽ ra từ Si-ôn; lời Chúa ra từ Giê-ru-sa-lem. **4** Chúa Hằng Hữu sẽ phán xét giữa các nước và sẽ hòa giải nhiều dân tộc. Họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, và lấy giáo rèn lưỡi liềm. Nước này sẽ không đánh nước khác, cũng không luyện tập về chiến tranh nữa. **5** Hãy đến, hỡi con cháu Gia-cốp, chúng ta bước đi trong ánh sáng của Chúa

Hằng Hữu! **6** Vì Chúa Hằng Hữu đã bỏ dân Ngài, là
con cháu của Gia-cốp, vì họ đầy mê tín dị đoan của
phương Đông, và bói khoa cũng như người Phi-li-
tin. Họ còn kết ước với con cái các dân ngoại. **7** Ít-
ra-ên đầy dẫy bạc và vàng; có của cải nhiều vô tận.
Đất của họ đầy ngựa; và vô số chiến xa. **8** Đất họ
đầy thần tượng; dân chúng thờ lạy vật mình tạo do
chính đôi tay mình làm ra. **9** Vậy bây giờ, họ sẽ cúi
xuống, và tất cả sẽ hạ mình— xin Chúa đừng tha thứ
họ. **10** Hãy chui vào trong hang đá. Trốn mình dưới
cát bụi để tránh khỏi sự kinh khủng của Chúa Hằng
Hữu và uy nghi rực rỡ của Ngài. **11** Sự tự cao của
loài người sẽ hạ xuống, và kiêu ngạo của loài người
sẽ bị hạ thấp. Chỉ một mình Chúa Hằng Hữu được
tôn cao trong ngày phán xét. **12** Vì Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân có một ngày sửa trị. Ngài sẽ trừng phạt
người kiêu căng, ngạo mạn, và chúng sẽ bị hạ xuống;
13 Chúa sẽ hạ các cây bá hương cao lớn trên Li-ban
và tất cả cây sồi ở Ba-san. **14** Chúa sẽ san bằng các
ngọn núi cao và tất cả đồi lớn; **15** Chúa sẽ làm đổ sụp
các ngọn tháp cao và các thành lũy kiên cố. **16** Chúa
sẽ tàn phá tất cả tàu thuyền Ta-rê-si và mọi con tàu
lộng lẫy. **17** Sự tự cao của loài người sẽ hạ xuống, và
kiêu ngạo của loài người bị hạ thấp. Chỉ một mình
Chúa Hằng Hữu được tôn cao trong ngày phán xét.
18 Mọi thần tượng sẽ hoàn toàn biến mất. **19** Khi
Chúa Hằng Hữu đứng lên làm trái đất rúng động,
con người sẽ bò xuống hang sâu. Họ sẽ trốn trong
các hang đá để tránh khỏi sự kinh khủng Chúa Hằng
Hữu và uy nghi rực rỡ của Ngài. **20** Trong ngày phán
xét, họ sẽ ném các tượng vàng và bạc mà họ đã tự
làm cho mình để thờ. Họ sẽ để các tượng thần của
mình cho chuột và dơi, **21** trong khi họ bò xuống
hang động, và trốn giữa các khe đá. Họ cố gắng để
tránh sự kinh khủng của Chúa Hằng Hữu và uy nghi
rực rỡ của Ngài như khi Ngài đứng lên làm cho trái
đất rúng động. **22** Đừng tin cậy loài người. Là loài
chỉ có hơi thở trong mũi. Họ có giá trị gì đâu?

3 Chúa, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, sẽ cất đi khỏi
Giê-ru-sa-lem và Giu-đa mọi thứ mà họ cần đến
như: mỗi mẩu bánh và mỗi giọt nước, **2** tất cả anh
hùng và chiến sĩ, quan án và tiên tri, thầy bói và
trưởng lão, **3** quan chỉ huy quân đội và tướng lãnh,
cố vấn, nghệ nhân, và chiêm tinh. **4** Ta sẽ khiến
những bé trai lãnh đạo họ, và trẻ con cai trị họ. **5**
Dân chúng áp bức nhau— người này hại người kia,
láng giềng hại láng giềng. Thanh niên sẽ nổi lên
chống người già, và người thấp hèn lấn lướt người
tôn trọng. **6** Trong những ngày ấy, một người sẽ nói
với anh em của mình: "Anh có áo choàng, anh hãy
lãnh đạo chúng tôi! Hãy nhận trách nhiệm về đống
đổ nát này!" **7** Nhưng người ấy đáp: "Không! Tôi
không thể giúp được. Tôi không có bất cứ thức ăn
hay y phục nào. Đừng lập tôi làm lãnh đạo!" **8** Bởi
Giê-ru-sa-lem sẽ chao đảo, và Giu-đa sẽ suy sụp vì
lời nói và hành động của họ chống lại Chúa Hằng
Hữu. Họ thách thức Ngài trước mặt Ngài. **9** Sắc mặt
họ đủ làm chứng cớ buộc tội họ. Họ phơi bày tội
lỗi mình như người Sô-đôm, không hề giấu diếm.
Khốn nạn cho họ! Họ đã chuốc lấy tai họa vào thân!
10 Hãy nói với những người tin kính rằng mọi sự
sẽ tốt cho họ. Họ sẽ hưởng được kết quả của việc
mình làm. **11** Nhưng khốn thay cho người gian ác, vì
họ sẽ bị báo trả những gì chính họ gây ra. **12** Dân
ta bị bọn trẻ áp bức và đàn bà cai trị họ. Ôi dân ta,
lãnh đạo con đã dẫn con lầm lạc; họ đưa con vào
đường sai trái. **13** Chúa Hằng Hữu ngự tại tòa phán
xét Ngài đứng lên xét xử chúng dân! **14** Chúa Hằng
Hữu đến để xét xử các trưởng lão và những người
cai trị dân Ngài rằng: "Chính các ngươi đã làm tàn
hại vườn nho Ta. Nhà các ngươi cất đầy vật trộm
cướp từ người nghèo. **15** Sao các ngươi dám đàn áp
dân Ta, nghiền nát mặt người nghèo vào bụi đất?"
Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **16** Chúa
Hằng Hữu phán: "Vì con gái Si-ôn kiêu kỳ: Nhướng
cổ cao, liếc mắt trêu người, bước đi õng ẹo, khua
chân vòng vàng nơi mắt cá. **17** Vì thế, Chúa sẽ làm
cho đầu họ đóng vảy và Chúa Hằng Hữu sẽ cho con
gái Si-ôn bị hói đầu. **18** Trong ngày phán xét Chúa sẽ
lột hết những vật trang sức làm ngươi xinh đẹp như
khăn quấn đầu, chuỗi hạt trăng lưỡi liềm, **19** hoa tai,
xuyến, và khăn che mặt; **20** khăn choàng, vòng đeo
chân, khăn thắt lưng, túi thơm, và bùa đeo; **21** nhẫn,
ngọc quý, **22** trang phục dạ tiệc, áo dài, áo choàng,
và túi, **23** gương soi, vải gai mịn, đồ trang sức trên
đầu, và khăn trùm đầu. **24** Thay vì tỏa mùi thơm,
ngươi sẽ bị hôi thối. Ngươi sẽ mang dây trói thay vì
khăn thắt lưng, và mái tóc mượt mà của ngươi sẽ bị
rụng hết. Ngươi sẽ mặc vải thô thay vì áo dài sặc sỡ.
Sự hổ thẹn sẽ thay cho sắc đẹp của ngươi. **25** Những
đàn ông trong thành sẽ bị giết bởi gươm, những anh
hùng của ngươi sẽ chết nơi chiến trường. **26** Các
cổng Si-ôn sẽ khóc lóc và kêu than. Thành phố sẽ
như người đàn bà tàn héo, bị vứt trên đất."

4 Trong ngày ấy, có rất ít người nam sót lại nên
bảy người nữ tranh giành một người nam, và nói:
"Hãy cưới tất cả chúng tôi! Chúng tôi sẽ tự lo thực
phẩm và quần áo. Chỉ xin cho chúng tôi mang tên
họ chàng, để chúng tôi khỏi bị hổ nhục." **2** Nhưng
trong ngày ấy, chồi của Chúa Hằng Hữu sẽ đẹp đẽ và
vinh quang; và hoa quả của đất sẽ là niềm hãnh diện
và vinh quang của những người sống sót trong Ít-ra-
ên. **3** Những ai còn lại trong Si-ôn sẽ được gọi là
thánh— tức những người sống sót sau cuộc tàn phá

Giê-ru-sa-lem và được ghi vào danh sách giữa vòng người sống. **4** Chúa sẽ chùi rửa nhơ nhuốc của Si-ôn xinh đẹp và sẽ làm sạch vết máu tại Giê-ru-sa-lem bằng hơi nóng thiêu cháy của thần xét xử. **5** Rồi Chúa Hằng Hữu sẽ tạo bóng râm trên Núi Si-ôn và trên hội chúng tụ họp tại đó. Ngài sẽ tạo một màn mây che suốt ngày và một ngọn lửa sáng ngời ban đêm, bao trùm trên khắp đất vinh quang. **6** Nó sẽ là một chiếc trại che nắng nóng ban ngày và là nơi trú ẩn để tránh bão táp mưa to.

5 Bấy giờ, tôi sẽ hát cho Người yêu quý của tôi một bài ca về vườn nho của Người: Người yêu quý của tôi có một vườn nho trên đồi rất phì nhiêu. **2** Người đào xới, lượm sạch đá sỏi, và trồng những gốc nho quý nhất. Tại nơi chính giữa, Người xây một tháp canh và đào hầm đặt máy ép nho gần đá. Rồi Người chờ gặt những quả nho ngọt, nhưng nó lại sinh ra trái nho hoang thật chua. **3** Hỡi cư dân ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, hãy phân xử giữa Ta và vườn nho của Ta. **4** Còn điều nào Ta phải làm thêm cho vườn nho của Ta mà Ta chưa làm chăng? Khi Ta mong những trái nho ngọt, thì nó lại sinh trái nho chua? **5** Này Ta cho biết ngươi biết điều Ta định làm cho vườn nho của Ta: Ta sẽ phá rào và để nó bị tàn phá. Ta sẽ đập đổ tường và để các loài thú giẫm nát. **6** Ta sẽ không cuốc xới, tỉa sửa nhưng để mặc cho gai gốc, chà chuôm mọc lên rậm rạp. Ta sẽ ra lệnh cho mây đừng mưa xuống trên vườn đó nữa. **7** Vì dân tộc Ít-ra-ên là vườn nho của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Còn người Giu-đa là cây nho Ngài ưa thích. Chúa trông mong công bình, nhưng thay vào đó Ngài chỉ thấy đổ máu. Chúa trông đợi công chính, nhưng thay vào đó Ngài chỉ nghe tiếng kêu tuyệt vọng. **8** Khốn cho các ngươi là những người mua hết nhà này đến nhà khác, tậu hết ruộng gần đến ruộng xa, cho đến khi mọi người bị đuổi và ngươi sống một mình trên đất. **9** Nhưng tôi nghe Chúa Hằng Hữu Vạn Quân thề phán: "Nhiều ngôi nhà sẽ bị hoang vắng; nhiều dinh thự chẳng còn ai ở. **10** Mười mẫu vườn nho sẽ không sản xuất dù chỉ một thùng rượu. Gieo mười thùng lúa giống chỉ gặt được một thùng thóc." **11** Khốn cho những ai dậy từ sáng sớm tìm rượu và dành cả đêm dài uống rượu đến say khướt. **12** Tiệc tùng của chúng có đầy rượu và âm nhạc— đàn cầm và đàn hạc, trống và sáo— nhưng chúng không bao giờ nghĩ về Chúa Hằng Hữu hay để ý đến những việc Ngài làm. **13** Cho nên, dân Ta sẽ bị lưu đày biệt xứ vì chúng không hiểu biết Ta. Những người quyền lực cao trọng sẽ bị chết đói và thường dân sẽ bị chết khát. **14** Vì thế, âm phủ liếm môi thèm khát, mở miệng thật rộng. Người giàu sang và quần chúng cùng những người gây náo nhiệt sẽ bị rơi xuống đó. **(Sheol h7585)** **15** Loài người sẽ bị tiêu diệt, và dân chúng bị hạ thấp; kể cả con mắt của người kiêu ngạo cũng phải sụp xuống. **16** Nhưng Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ được suy tôn bằng công bình. Đức Chúa Trời thánh khiết sẽ bày tỏ công chính của Ngài. **17** Trong những ngày ấy, các chiên sẽ tìm những đồng cỏ tốt, những chiên mập béo và dê con sẽ được no tại những nơi hoang tàn. **18** Khốn cho người kéo tội lỗi bằng dây gian dối, và kéo gian ác như dùng dây thừng kéo xe! **19** Chúng còn dám thách thức Đức Chúa Trời và nói: "Xin nhanh chóng và thực hiện ngay công việc! Chúng tôi muốn thấy Chúa có thể làm gì. Hãy để Đấng Thánh của Ít-ra-ên thực thi công việc của Ngài, vì chúng tôi muốn biết đó là việc gì." **20** Khốn cho những người gọi việc ác là thiện và việc thiện là ác, lấy tối làm sáng và lấy sáng làm tối, bảo đắng là ngọt và bảo ngọt là đắng. **21** Khốn cho những người tự cho mình là khôn ngoan và tự xem mình là thông sáng! **22** Khốn cho những người tự cho mình là anh hùng uống rượu và khoe khoang về tửu lượng của mình. **23** Chúng nhận của hối lộ rồi tha người gian ác, và chúng trừng phạt người vô tội. **24** Vì thế, như ngọn lửa thiêu đốt rơm rạ và cỏ khô chìm sâu trong ngọn lửa, vậy gốc rễ của chúng sẽ mục nát và bông trái chúng sẽ tiêu tan Vì chúng đã bỏ luật pháp Chúa Hằng Hữu Vạn Quân; chúng khinh lờn lời Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **25** Đó là tại sao cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu sẽ thiêu đốt dân Ngài. Chúa đã nâng tay đánh chúng. Núi non rúng động, và thây người như rác rưởi trên đường phố. Dù thế, cơn thịnh nộ Ngài chưa dứt. Tay Ngài vẫn còn trừng phạt chúng! **26** Chúa sẽ ra dấu cho các nước xa xôi và huýt sáo kêu gọi các dân tộc từ tận cùng trái đất. Chúng sẽ chạy nhanh hướng về Giê-ru-sa-lem. **27** Chúng sẽ không mệt nhọc hay vấp ngã. Không ai còn buồn ngủ hay ngủ gật. Cả dây nịt cũng không sút, hay giày dép cũng không đứt. **28** Mũi tên của chúng bén nhọn và cung đều giương ra sẵn sàng; móng ngựa cứng như đá lửa, và bánh xe như gió lốc. **29** Chúng kêu gầm như sư tử, và rống như sư tử tơ. Chúng gầm gừ khi vồ lấy mồi và tha đi, tại đó không ai có thể cứu nổi chúng. **30** Chúng sẽ gầm thét trên những nạn nhân của mình trong ngày hủy diệt như tiếng gầm của biển. Nếu ai nhìn vào đất liền, sẽ chỉ thấy tối tăm và hoạn nạn; ngay cả ánh sáng cũng bị những đám mây làm lu mờ.

6 Năm Vua Ô-xia qua đời, tôi thấy Chúa. Ngài ngồi trên ngôi cao vời và áo Ngài đầy khắp Đền Thờ. **2** Bên trên Ngài có các sê-ra-phim, mỗi sê-ra-phim có sáu cánh. Hai cánh che mặt, hai cánh phủ chân, và hai cánh để bay. **3** Các sê-ra-phim cùng nhau tung hô rằng: "Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa

Hằng Hữu Vạn Quân! Khắp đất tràn đầy vinh quang Ngài!" **4** Tiếng tung hô đó làm rung chuyển các cột trụ, ngạch cửa, và Đền Thờ đầy khói. **5** Thấy thế, tôi thốt lên: "Khốn khổ cho tôi! Đời tôi hết rồi! Vì tôi là người tội lỗi. Tôi có môi miệng dơ bẩn, và sống giữa một dân tộc môi miệng dơ bẩn. Thế mà tôi dám nhìn Vua là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân." **6** Lúc ấy, một trong các sê-ra-phim bay đến, tay cầm than lửa hồng vừa dùng kềm gắp ở bàn thờ. **7** Sê-ra-phim đặt nó trên môi tôi và nói: "Hãy nhìn! Than này đã chạm môi ngươi. Bây giờ lỗi ngươi đã được xóa, tội ngươi được tha rồi." **8** Tôi liền nghe tiếng Chúa hỏi: "Ta sẽ sai ai mang sứ điệp cho dân này? Ai sẽ đi cho chúng ta?" Tôi đáp: "Thưa con đây! Xin Chúa sai con!" **9** Chúa phán: "Hãy đi và nói với dân này: 'Lắng nghe cẩn thận, nhưng không hiểu. Nhìn kỹ, nhưng chẳng nhận biết.' **10** Hãy làm cho lòng dân này chai lì. Tai chúng nặng và mắt chúng nhắm lại. Và như thế, mắt chúng sẽ không thấy, tai chúng sẽ không nghe, lòng chúng cũng không hiểu được, và không quay về với Ta để được chữa lành." **11** Tôi hỏi: "Thưa Chúa, cho đến bao giờ?" Chúa đáp: "Cho đến khi thành trống không, nhà của chúng bị hoang phế, và đất đai bị hoang vu; **12** cho đến khi Chúa Hằng Hữu đuổi mọi người đi, và đất nước Ít-ra-ên bị điêu tàn. **13** Dù nếu một phần mười dân còn sót trên đất, dân ấy cũng sẽ bị thiêu đốt. Nhưng như cây thông hay cây sồi bị đốn xuống mà còn chừa gốc, thì gốc Ít-ra-ên sẽ là giống thánh."

7 Khi A-cha, con Giô-tham, cháu Ô-xia, làm vua nước Giu-đa, Vua Rê-xin của nước Sy-ri và Phê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-ên, tiến đánh Giê-ru-sa-lem. Tuy nhiên, họ không thắng được. **2** Nhà Giu-đa nghe tin rằng: "Sy-ri liên minh với Ít-ra-ên chống chúng ta!" Vì thế lòng vua và dân chúng đều sợ hãi, như cây rung trước giông bão. **3** Chúa Hằng Hữu phán bảo Y-sai: "Hãy dẫn Sê-gia, con trai con vào yết kiến Vua A-cha. Con sẽ gặp vua tại cuối cống dẫn nước đến hồ trên, gần con đường dẫn đến cánh đồng thợ giặt. **4** Con hãy nói với vua đừng lo lắng. Hãy nói rằng vua không cần sợ hãi vì cơn giận dữ dội của hai que gỗ cháy sắp tàn, tức Vua Rê-xin, nước Sy-ri và Phê-ca, con Rê-ma-lia. **5** Vua Sy-ri và Ít-ra-ên đã liên minh để tấn công vua, và nói: **6** 'Chúng ta hãy tấn công Giu-đa và chiếm cứ nó cho chúng ta. Rồi chúng ta sẽ đặt con trai của Ta-bên lên làm vua Giu-đa.' **7** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Mưu ấy sẽ không bao giờ xảy ra; việc ấy không bao giờ thực hiện được; **8** vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, đầu Đa-mách là Rê-xin. Trong vòng sáu mươi lăm năm, Ít-ra-ên sẽ bị tiêu diệt và không còn là một dân nữa; **9** đầu của Ép-ra-im là Sa-ma-ri; đầu của Sa-ma-ri là Phê-ca, con Rê-ma-lia. Nếu các ngươi không tin, các ngươi sẽ không đứng vững được." **10** Chúa Hằng Hữu lại phán với Vua A-cha: **11** "Hãy cầu xin Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngươi một dấu lạ, hoặc cao tận thiên đàng hoặc sâu dưới vực thẳm." **(Sheol h7585)** **12** Nhưng vua từ khước: "Tôi không xin dấu lạ, cũng không dám thử Chúa Hằng Hữu như thế." **13** Rồi Y-sai nói: "Hãy nghe đây, nhà Đa-vít! Các ngươi làm phiền người ta chưa đủ sao mà nay còn dám làm phiền Đức Chúa Trời nữa? **14** Chính Chúa sẽ cho ngươi một dấu lạ. Này! Một trinh nữ sẽ chịu thai! Người sẽ sinh hạ một Con trai, họ sẽ gọi Ngài là Em-ma-nu-ên (nghĩa là 'Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta'). **15** Con Trẻ sẽ ăn sữa đông và mật cho đến khi biết chọn điều đúng và khước từ điều sai. **16** Nhưng trước khi Con Trẻ ấy biết phân biệt thiện ác, thì đất nước của hai vua mà ông sợ đó sẽ bị bỏ hoang. **17** Rồi Chúa Hằng Hữu sẽ giáng trên vua, đất nước vua, và gia đình vua tai họa khủng khiếp nhất kể từ ngày Ít-ra-ên tách khỏi Giu-đa. Ngài sẽ sai vua A-sy-ri đem quân đến!" **18** Trong ngày ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ kêu gọi đội quân từ phía nam Ai Cập và quân đội từ A-sy-ri. Chúng sẽ tụ chung quanh vua như những con ruồi và ong. **19** Chúng sẽ kéo đến từng bầy và đậu tại những nơi màu mỡ cũng như những thung lũng hoang vu, hang đá, và những nơi gai gốc. **20** Trong ngày ấy, Chúa sẽ dùng "lưỡi dao cạo" thuê từ bên kia Sông Ơ-phơ-rát—tức vua A-sy-ri—để cạo sạch mọi thứ: Đất của vua, mùa màng của vua, và dân của vua. **21** Trong ngày ấy, người làm nông chỉ có thể nuôi một con bò và hai con chiên hoặc dê. **22** Tuy nhiên, sẽ có đủ sữa cho mọi người vì chỉ còn vài người sót lại trong xứ. Họ sẽ ăn toàn sữa đông và mật. **23** Trong ngày ấy, những vườn nho tươi tốt, giá đáng cả 1.000 lạng bạc, sẽ trở nên những mảnh đất hoang vu và gai gốc. **24** Toàn bộ đất sẽ trở nên hoang vu và gai gốc, là vùng đất hoang dã để săn bắn. **25** Không ai dám đến các ngọn đồi đầy vườn tược xanh tươi trước kia, vì các ngọn đồi nay phủ toàn cỏ dại và gai gốc. Chỉ có bò, chiên, và dê đến gặm cỏ thôi.

8 Chúa Hằng Hữu phán với tôi: "Hãy làm một tấm bảng lớn và viết rõ tên này lên đó: Ma-he-sa-lan-hát-ba (nghĩa là: Mau cướp giật! Chiếm đoạt nhanh đi!)". **2** Tôi sẽ gọi Thầy Tế lễ U-ri và Xa-cha-ri, con Giê-bê-rê-kia, cả hai là người tin cậy, làm nhân chứng cho việc làm này của tôi. **3** Sau đó, tôi ăn ở với vợ mình, nàng có thai và sinh một con trai. Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi: "Hãy đặt tên nó là Ma-he-sa-lan-hát-ba. **4** Vì trước khi đứa trẻ biết gọi 'cha' hay 'mẹ,' thì vua A-sy-ri sẽ cướp hết châu báu của Đa-mách và tài sản của Sa-ma-ri." **5** Chúa Hằng Hữu lại phán bảo tôi: **6** "Sự chăm sóc của Ta cho người

Giu-đa như nguồn nước dịu dàng Si-lô-ê, nhưng họ
đã từ khước. Họ lại vui mừng về Vua Rê-xin và Vua
Phê-ca. **7** Vậy nên, Chúa sẽ khiến lũ lụt khủng khiếp
từ Sông Ơ-phơ-rát đến trên họ—tức vua A-sy-ri và
quân đội của ông. Cơn lũ này sẽ tràn ngập tàn phá
tất cả sông, suối và **8** khắp lãnh thổ của Giu-đa cho
đến khi nước ngập tận cổ. Cánh của nó sẽ dang ra,
che kín cả xứ, hỡi Em-ma-nu-ên. **9** Hãy tụ họp lại,
hỡi các dân, hãy kinh sợ. Hãy lắng nghe, hỡi những
vùng đất xa xôi. Hãy chuẩn bị chiến đấu, nhưng
các ngươi sẽ bị đập tan! Phải, hãy chuẩn bị chiến
đấu, nhưng các ngươi sẽ bị đập tan! **10** Hãy triệu
tập tham mưu, nhưng chúng sẽ không ra gì. Hãy
thảo luận chiến lược, nhưng sẽ không thành công.
Vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!" **11** Chúa Hằng
Hữu mạnh mẽ cảnh cáo tôi đừng theo đường lối
của dân này. Ngài phán: **12** "Đừng gọi mọi thứ là âm
mưu, như họ đã làm. Đừng sợ điều họ sợ, và đừng
kinh hoàng. **13** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phải nên
thánh trong đời sống con, Ngài là Đấng con phải
kính sợ. Ngài là Đấng khiến con sợ hãi. **14** Ngài sẽ là
nơi an toàn cho con. Nhưng đối với Ít-ra-ên và Giu-
đa, Ngài sẽ là tảng đá gây vấp chân và hòn đá gây
té ngã. Còn đối với dân chúng Giê-ru-sa-lem, Ngài
sẽ là cạm bẫy và lưới bắt. **15** Nhiều người sẽ bị vấp
chân và té ngã, không bao giờ đứng dậy được. Họ
sẽ bị bắt và bị tiêu diệt." **16** Hãy giữ gìn lời chứng
của Đức Chúa Trời; giao lời dạy của Ngài cho những
người theo tôi. **17** Tôi sẽ chờ đợi Chúa Hằng Hữu,
Đấng ẩn mặt với nhà Gia-cốp. Tôi vẫn đặt niềm tin
mình nơi Ngài. **18** Tôi và những đứa con mà Chúa
Hằng Hữu ban cho là dấu hiệu và điềm báo trước
cho Ít-ra-ên từ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đấng ngự
trong Đền Thờ Ngài trên Núi Si-ôn. **19** Nếu có ai nói
với các ngươi: "Hãy cầu hỏi các đồng bóng và những
người có thể hỏi linh hồn của người chết, là những
kẻ nói thì thầm và lầm bầm, họ sẽ cho chúng ta biết
phải làm gì." Nhưng sao người ta không cầu hỏi Đức
Chúa Trời? Sao người sống đi cầu hỏi người chết? **20**
Hãy theo kinh luật và lời dạy của Đức Chúa Trời! Ai
phủ nhận lời Ngài là người hoàn toàn chìm trong
bóng tối. **21** Họ sẽ lưu lạc trên đất, khốn khổ và đói
khát, Và vì họ đói khát, họ sẽ giận dữ và nguyền rủa
cả vua và Đức Chúa Trời mình. Họ sẽ nhìn lên thiên
đàng **22** và nhìn xuống đất, nơi ấy chỉ toàn là hoạn
nạn, tối tăm, và sầu khổ hãi hùng. Họ sẽ bị hút vào
cõi tối tăm mờ mịt đó.

9 Tuy nhiên, thời kỳ tối tăm và tuyệt vọng sẽ không
đến mãi mãi. Đất Sa-bu-luân và Nép-ta-li sẽ bị hạ
xuống, nhưng trong tương lai, vùng Ga-li-lê của dân
ngoại, nằm dọc theo đường giữa Giô-đan và biển,
sẽ tràn đầy vinh quang. **2** Dân đi trong nơi tối tăm
sẽ thấy ánh sáng lớn. Những ai sống trên đất dưới
bóng tối của sự chết, một vầng sáng sẽ mọc lên. **3**
Chúa sẽ mở rộng bờ cõi Ít-ra-ên và gia tăng niềm
vui cho dân. Lòng dân hân hoan trước mặt Chúa
như hân hoan trong mùa gặt và như ngày phân chia
chiến lợi phẩm. **4** Vì Chúa đã đập tan ách đè nặng
trên họ và cái đòn khiêng trên vai họ. Ngài đã bẻ
gãy cây roi đánh họ, như khi Ngài đánh bại quân
Ma-đi-an. **5** Mỗi đôi giày của chiến sĩ và quân phục
quân đầy máu trong chiến trận sẽ bị thiêu đốt. Tất
cả sẽ làm mồi cho lửa. **6** Vì một Hài Nhi sẽ được sinh
cho chúng ta, một Con Trai được ban cho chúng ta.
Quyền tể trị sẽ đặt trên vai Người. Và Người được
tôn xưng là: Đấng Cố Vấn, Đấng Diệu Kỳ, Đức Chúa
Trời Quyền Năng, Cha Vĩnh Hằng, và Chúa Hòa Bình.
7 Quyền cai trị và nền hòa bình của Người sẽ không
bao giờ tận. Người sẽ ngự trên ngai Đa-vít và trên
vương quốc Người, tể trị bằng công lý và thánh
thiện cho đến đời đời. Nguyện lòng nhiệt thành của
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ thực hiện việc này! **8**
Chúa đã phán nghịch cùng Gia-cốp; sự đoán phạt
của Ngài sẽ giáng xuống Ít-ra-ên. **9** Người Ít-ra-ên và
người Sa-ma-ri, là những người kiêu căng và ngang
bướng, sẽ sớm biết sứ điệp ấy. **10** Họ nói: "Chúng ta
sẽ thay gạch đã đổ nát bằng đá đẽo, và thay cây sung
đã bị đốn bằng cây bá hương." **11** Nhưng Chúa Hằng
Hữu sẽ mang quân Rê-xin tấn công Ít-ra-ên và Ngài
khiến tất cả kẻ thù của chúng nổi dậy. **12** Quân Sy-ri
từ phía đông, và quân Phi-li-tin từ phía tây sẽ hả
miệng nuốt sống Ít-ra-ên. Dù vậy, cơn giận của Chúa
sẽ không giảm. Tay Ngài sẽ vẫn đưa lên. **13** Vì sau
những trừng phạt này, dân chúng sẽ vẫn không ăn
năn. Họ sẽ không tìm cầu Chúa Hằng Hữu Vạn Quân.
14 Vì thế, chỉ trong một ngày, Chúa Hằng Hữu sẽ cắt
cả đầu lẫn đuôi, cả cành lá kè và cây sậy. **15** Những
người lãnh đạo của Ít-ra-ên là đầu, những tiên tri dối
trá là đuôi. **16** Vì những người lãnh đạo đã lạc lối.
Nên họ đã dắt dân vào đường hủy diệt. **17** Đó là tại
sao Chúa không ưa những thanh niên, cũng không
thương xót các quả phụ và cô nhi. Vì chúng đều vô
đạo và gian ác, miệng chúng đều buông lời càn dỡ.
Nhưng cơn giận của Chúa Hằng Hữu sẽ không giảm.
Tay Ngài sẽ vẫn đưa lên. **18** Sự bạo tàn sẽ cháy lên
như ngọn lửa. Thiêu đốt không chỉ bụi cây và gai
gốc, mà khiến cả khu rừng bốc cháy. Khói của nó sẽ
bốc lên nghi ngút tận mây. **19** Đất sẽ bị cháy đen bởi
cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Dân
chúng sẽ làm mồi cho lửa, và không ai biết thương
tiếc dù là chính anh em mình. **20** Họ sẽ cướp láng
giềng bên phải mà vẫn còn đói. Họ sẽ ăn nuốt láng
giềng bên trái mà vẫn chưa no. Cuối cùng họ sẽ ăn
chính con cháu mình. **21** Ma-na-se vồ xé Ép-ra-im,
Ép-ra-im chống lại Ma-na-se, và cả hai sẽ hủy diệt

Giu-đa. Nhưng dù vậy, cơn giận của Chúa Hằng Hữu vẫn không giảm. Tay Ngài sẽ vẫn đưa lên.

10 Khốn cho những người làm luật bất công và
những người ban hành luật áp bức. **2** Họ tước
đoạt công bằng của người nghèo, và từ chối công
lý của người khốn khó giữa dân Ta. Họ khiến quả
phụ làm mồi ngon và cô nhi làm chiến lợi phẩm. **3**
Các ngươi sẽ làm gì trong ngày Ta hình phạt, khi Ta
giáng tai họa từ xa? Các ngươi sẽ cầu cứu với ai?
Các ngươi sẽ giấu của cải nơi nào? **4** Các ngươi sẽ
lom khom trong hàng tù nhân hay nằm giữa những
người chết. Dù vậy, cơn giận của Chúa Hằng Hữu sẽ
không giảm. Tay Ngài sẽ vẫn đưa lên. **5** "Khốn cho
A-sy-ri là cây roi của cơn giận Ta. Ta dùng nó như
cây gậy của cơn giận Ta. **6** Ta sẽ sai A-sy-ri hình phạt
nước vô đạo, chống lại dân đã chọc giận Ta. A-sy-ri
sẽ hành hạ chúng, chà đạp chúng như bụi đất dưới
chân. **7** Tuy nhiên, vua A-sy-ri sẽ không hiểu nó là
dụng cụ của Ta; trí của nó cũng không hiểu như vậy.
Chương trình của nó chỉ đơn giản là tiêu diệt, chia
cắt nhiều quốc gia. **8** Nó sẽ nói: 'Mỗi tướng lãnh của
ta sẽ là một vị vua. **9** Chúng ta sẽ tiêu diệt Canh-
nô như Cát-kê-mít. Ha-mát sẽ sụp đổ trước chúng
ta như Ác-bác. Và chúng ta sẽ đánh tan Sa-ma-ri
như đã diệt Đa-mách. **10** Phải, chúng ta đã chiến
thắng nhiều quốc gia, thần của chúng còn lớn hơn
các thần của Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri. **11** Vì thế,
chúng ta sẽ đánh bại Giê-ru-sa-lem và thần tượng
của nó, như chúng ta đã hủy diệt Sa-ma-ri cùng thần
của nó.'" **12** Sau khi Chúa dùng vua A-sy-ri để hoàn
tất ý định của Ngài trên Núi Si-ôn và Giê-ru-sa-lem,
Chúa sẽ trở lại chống nghịch vua A-sy-ri và hình
phạt vua—vì vua đã kiêu căng và ngạo mạn. **13** Vua
ấy đã khoác lác: "Bằng sức mạnh của tay ta đã làm
những việc này. Với khôn ngoan của mình, ta đã lên
kế hoạch. Ta đã dời đổi biên giới các nước, cướp phá
các kho tàng. Ta đã đánh hạ vua của chúng như một
dũng sĩ. **14** Tay ta đã chiếm châu báu của chúng và
thu tóm các nước như người ta nhặt trứng nơi tổ
chim. Không ai có thể vỗ cánh chống lại ta hay mở
miệng kêu phản đối." **15** Nhưng cây rìu có thể khoác
lác hơn người cầm rìu chăng? Có phải cái cưa dám
chống lại người cầm cưa? Hay cái roi có thể điều
khiển người cầm roi? Hoặc cây gậy gỗ tự nó bước đi
được sao? **16** Vì thế, Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, sẽ giáng họa giữa vòng dũng sĩ kiêu căng của
A-sy-ri, và vinh hoa phú quý của chúng sẽ tàn như
bị lửa tiêu diệt. **17** Chúa, Nguồn Sáng của Ít-ra-ên, sẽ
là lửa; Đấng Thánh sẽ như ngọn lửa. Chúa sẽ tiêu
diệt gai gốc và bụi gai bằng lửa, thiêu đốt chúng chỉ
trong một đêm. **18** Chúa Hằng Hữu sẽ hủy diệt vinh
quang của A-sy-ri như lửa hủy diệt một rừng cây
trù phú; chúng sẽ bị tan xác như người kiệt lực hao
mòn. **19** Tất cả vinh quang của rừng rậm, chỉ còn lại
vài cây sống sót— ít đến nỗi một đứa trẻ cũng có thể
đếm được! **20** Trong ngày ấy, những người còn lại
trong Ít-ra-ên, những người sống sót của nhà Gia-
cốp, sẽ không còn nương cậy vào các đồng minh là
những người tìm cách tiêu diệt họ. Nhưng họ sẽ
thật lòng tin cậy Chúa Hằng Hữu là Đấng Thánh của
Ít-ra-ên. **21** Đoàn dân sống sót sẽ trở lại; phải, dân
sót lại của nhà Gia-cốp sẽ quay về với Đức Chúa Trời
Toàn Năng. **22** Nhưng dù người Ít-ra-ên đông như
cát bờ biển, chỉ còn một số ít trong số họ sẽ quay về.
Chúa Hằng Hữu đã định sự hủy diệt cách công chính
cho dân Ngài. **23** Phải, Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, đã định sẵn sẽ hủy diệt đất nước này. **24** Vì
thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán:
"Hỡi dân Ta tại Si-ôn, đừng sợ quân đội A-sy-ri khi
chúng áp bức các con bằng roi và gậy như người Ai
Cập ngày xưa. **25** Chỉ một thời gian ngắn, cơn giận
Ta trên các con sẽ chấm dứt, và cơn thịnh nộ Ta sẽ
nổi lên để hủy diệt chúng." **26** Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân sẽ đưa roi đánh chúng như Ngài đã đánh quân
Ma-đi-an tại tảng đá Hô-rếp, và như Ngài đã đưa
gậy lên để chôn vùi quân Ai Cập dưới lòng biển. **27**
Trong ngày ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ xức dầu cho dân
Ngài, Ngài sẽ bẽ gãy ách nô lệ và cất gánh ấy khỏi
vai họ. **28** Kìa, quân đội A-sy-ri đã chiếm đóng Ai-
gia. Chúng tiến đánh Mi-gơ-rôn, và cất quân cụ của
chúng tại Mích-ma. **29** Chúng vượt qua đèo và hạ
trại tại Ghê-ba. Dân thành Ra-ma khiếp sợ. Toàn dân
Ghi-bê-a, thành của Sau-lơ chạy trốn. **30** Người Ga-
lim hãy thét lên! Hãy cảnh báo người La-ít. Ôi, thật
tội nghiệp người A-na-tốt! **31** Dân thành Mát-mê-na
chạy trốn. Dân thành Ghê-bim tìm chỗ lánh nạn. **32**
Nhưng ngày ấy chúng dừng tại Nóp. Chúng sẽ vung
tay nghịch cùng Núi Si-ôn xinh đẹp, đồi núi Giê-ru-
sa-lem. **33** Nhưng kìa! Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, sẽ chặt các cây lớn của A-sy-ri với quyền năng
vĩ đại! Chúa sẽ hạ những kẻ kiêu ngạo. Nhiều cây
cao lớn sẽ bị đốn xuống. **34** Chúa sẽ dùng rìu đốn
rừng rậm, Li-ban sẽ ngã trước Đấng Quyền Năng.

11 Một Chồi sẽ mọc ra từ nhà Đa-vít— một Cành
từ rễ nó sẽ ra trái. **2** Thần của Chúa Hằng Hữu
sẽ ngự trên Người— tức là Thần khôn ngoan và
thông hiểu, Thần mưu lược và quyền năng, Thần tri
thức và kính sợ Chúa Hằng Hữu. **3** Người ưa thích
sự kính sợ Chúa Hằng Hữu. Người không xét xử theo
những gì mắt thấy và cũng không quyết định bằng
tai nghe, **4** Người sẽ lấy công chính phán xét người
nghèo, và xử ngay thẳng cho người khốn khổ. Người
sẽ đánh thế gian bằng cây gậy từ miệng Người, và
lấy hơi thở từ nơi miệng mà tiêu diệt tội ác. **5** Người

sẽ dùng đức công chính làm dây nịt và thành tín làm dây lưng. **6** Trong ngày ấy, muông sói sẽ ở với chiên con; beo nằm chung với dê con. Bò con và bò mập sẽ ở chung với sư tử, một đứa trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi. **7** Bò cái ăn chung với gấu. Bê và gấu con nằm chung một chỗ. Sư tử sẽ ăn cỏ khô như bò. **8** Trẻ sơ sinh sẽ chơi an toàn bên hang rắn hổ mang. Trẻ con sẽ thò tay vào ổ rắn độc mà không bị hại. **9** Sẽ không có đau đớn hay hủy diệt trên khắp núi thánh Ta, vì như nước phủ khắp biển, đất cũng sẽ đầy những người biết Chúa Hằng Hữu như vậy. **10** Trong ngày ấy, người thừa kế trên ngôi Đa-vít sẽ trở thành cờ cứu rỗi cho thế gian. Tất cả các dân tộc đều quy phục Người, nơi Người an nghỉ đầy vinh quang. **11** Trong ngày ấy, Chúa sẽ đưa tay Ngài ra một lần nữa, đem dân sót lại của Ngài trở về— là những người sống sót từ các nước A-sy-ri và phía bắc Ai Cập; phía nam Ai Cập, Ê-thi-ô-pi, và Ê-lam; Ba-by-lôn, Ha-mát, và các hải đảo. **12** Ngài sẽ dựng cờ giữa các nước và triệu tập những người lưu đày của Ít-ra-ên, quy tụ những người tản lạc của Giu-đa từ tận cùng trái đất. **13** Cuối cùng, sự ganh tị giữa Ít-ra-ên và Giu-đa sẽ chấm dứt. Họ sẽ không còn thù nghịch nhau nữa. **14** Họ sẽ cùng nhau đánh Phi-li-tin lật nhào xuống ở phía tây. Họ sẽ tấn công và cướp phá các xứ ở phía đông. Họ chiếm đóng các vùng đất của Ê-đôm và Mô-áp, người Am-môn sẽ quy phục họ. **15** Chúa Hằng Hữu sẽ vạch con đường cạn khô qua Biển Đỏ. Chúa sẽ vẫy tay Ngài trên Sông Ơ-phơ-rát, với ngọn gió quyền năng chia nó thành bảy dòng suối để người ta có thể đi ngang qua được. **16** Chúa sẽ mở một thông lộ cho dân sót lại của Ngài, tức dân sót lại từ A-sy-ri, cũng như đã làm một con đường cho Ít-ra-ên ngày xưa khi họ ra khỏi đất Ai Cập.

12 Trong ngày ấy, ngươi sẽ nói: "Lạy Chúa Hằng Hữu! Con ngợi tôn Chúa, Chúa đã giận con, nhưng nay Ngài đã hết giận. Vì Ngài an ủi con. **2** Thật, Đức Chúa Trời đến để cứu con. Con sẽ tin cậy Ngài và không sợ hãi, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời là sức mạnh của con và bài ca của con; Ngài đã ban cho con ơn cứu rỗi." **3** Các ngươi sẽ vui mừng uống nước từ giếng cứu rỗi! **4** Trong ngày tuyệt diệu ấy, các ngươi sẽ hát: "Cảm tạ Chúa Hằng Hữu! Ngợi khen Danh Ngài! Hãy nói với các nước những công việc Ngài đã làm. Hãy cho họ biết quyền năng của Ngài thế nào! **5** Hãy ca ngợi Chúa Hằng Hữu, vì Ngài đã làm những việc diệu kỳ. Hãy để cả thế giới tán dương Ngài. **6** Hỡi toàn dân Giê-ru-sa-lem hãy lớn tiếng hân hoan ca ngợi Chúa! Vì sự vĩ đại là Đấng Thánh của Ít-ra-ên ngự giữa dân Ngài."

13 Y-sai, con A-mốt nhận được sứ điệp về sự suy vong của Ba-by-lôn: **2** "Hãy dựng trụ cờ trên đỉnh núi trọi. Hãy kêu gọi đội quân chống lại Ba-by-lôn. Vẫy tay gọi chúng vào nơi giành cho người quyền quý. **3** Ta, Chúa Hằng Hữu, đã dành riêng những chiến sĩ cho nhiệm vụ này. Phải, Ta đã gọi những quân nhân mạnh mẽ thi hành cơn thịnh nộ của Ta, và họ sẽ hân hoan trong chiến thắng." **4** Hãy nghe tiếng ồn ào trên các núi! Hãy lắng nghe, như tiếng một đoàn quân đông đảo. Đó là tiếng ồn ào và gào thét của các nước. Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã gọi đội quân này hợp lại. **5** Chúng kéo đến từ những nước xa xôi, từ tận cuối chân trời. Chúng là vũ khí của Chúa Hằng Hữu và cơn giận của Ngài. Với chúng Ngài sẽ hủy diệt cả trái đất. **6** Hãy than khóc, vì ngày của Chúa Hằng Hữu gần đến— là thời gian hủy diệt của Đấng Toàn Năng. **7** Vì thế, mọi tay đều yếu đuối. Mọi lòng đều tan chảy, **8** và người ta đều kinh hoàng. Đau đớn quặn thắt cầm giữ họ, như người đàn bà trong cơn chuyển dạ. Họ sửng sốt nhìn nhau, mặt họ đỏ như ngọn lửa. **9** Nhìn kìa, ngày của Chúa Hằng Hữu đang đến— là ngày khủng khiếp của cơn thịnh nộ và giận dữ mãnh liệt của Ngài. Đất sẽ bị làm cho hoang vu, và tất cả tội nhân sẽ bị hủy diệt. **10** Các khoảng trời sẽ tối đen trên họ; các ngôi sao sẽ không chiếu sáng nữa. Mặt trời sẽ tối tăm khi mọc lên, và mặt trăng sẽ không tỏa sáng nữa. **11** "Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ hình phạt thế giới vì gian ác và tội lỗi của nó. Ta sẽ tận diệt sự ngạo mạn của bọn kiêu căng và sẽ hạ thấp sự cao ngạo của kẻ bạo tàn. **12** Ta sẽ khiến số người sống sót hiếm hơn vàng— ít hơn vàng ròng Ô-phia. **13** Ta sẽ làm các tầng trời rúng động. Trái đất sẽ chạy lệch khỏi chỗ nó khi Chúa Hằng Hữu Vạn Quân tỏ cơn thịnh nộ của Ngài trong ngày Ngài giận dữ mãnh liệt." **14** Mỗi người tại Ba-by-lôn sẽ chạy như hươu bị đuổi, như bầy chiên tản lạc không người chăn. Họ sẽ cố tìm về với dân tộc, và chạy trốn về quê hương. **15** Ai bị quân thù bắt được sẽ bị đâm, tất cả tù binh sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm. **16** Con cái họ sẽ bị đánh chết trước mắt họ. Nhà cửa bị cướp, vợ họ bị hãm hiếp. **17** "Này, Ta sẽ khiến người Mê-đi chống lại Ba-by-lôn. Chúng không bị quyến dụ bởi bạc cũng không thiết đến vàng. **18** Cung tên chúng sẽ đập nát người trai trẻ. Chúng sẽ không xót thương hài nhi, và cũng không dung mạng trẻ con." **19** Ba-by-lôn, viên ngọc của các vương quốc, niềm hãnh diện của người Canh-đê, sẽ bị Đức Chúa Trời lật đổ như Sô-đôm và Gô-mô-rơ. **20** Ba-by-lôn sẽ không bao giờ còn dân cư nữa. Từ đời này qua đời kia sẽ không có ai ở đó. Người A-rập sẽ không dựng trại nơi ấy, và người chăn chiên sẽ không để bầy súc vật nghỉ ngơi. **21** Thú dữ của hoang mạc sẽ ở trong thành đổ nát, và nhà cửa sẽ là nơi lui tới của loài thú hoang dã. Cú vọ sẽ sống giữa hoang vu, và dê rừng sẽ nhảy múa tại

đó. 22 Lang sói sẽ tru trong thành trì, và chó rừng sẽ
sủa trong đền đài xa hoa. Những ngày của Ba-by-lôn
không còn nhiều; thời kỳ suy vong sẽ sớm đến.

14 Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ đoái thương nhà
Gia-cốp. Một lần nữa, Chúa sẽ chọn Ít-ra-ên
như tuyển dân của Ngài. Chúa sẽ cho họ được định
cư tại quê hương mình. Nhiều ngoại kiều sẽ hiệp với
nhà Ít-ra-ên. 2 Các nước trên thế giới sẽ giúp dân
của Chúa Hằng Hữu hồi hương, và những ai đến
sống trên đất họ sẽ phục vụ họ. Những ai đã bắt Ít-
ra-ên làm tù binh sẽ bị bắt làm tù binh, và Ít-ra-ên sẽ
thống trị những thù nghịch từng áp bức họ. 3 Trong
ngày phước hạnh ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ cho dân
Ngài an nghỉ, không còn đau khổ, bối rối, và bị chủ
nô đày đọa nữa, 4 các con sẽ hát bài ca này về vua
Ba-by-lôn: "Người quyền lực sẽ bị hủy diệt. Phải, sự
bạo ngược của ngươi sẽ chấm dứt. 5 Vì Chúa Hằng
Hữu đã bẻ cây gậy của kẻ ác, và cây trượng của bọn
thống trị. 6 Là kẻ đã đánh đập các dân không ngừng,
và bạo ngược thống trị các nước trong cơn giận dữ
với sự ngược đãi hà khắc. 7 Nhưng cuối cùng thế
giới đều nghỉ ngơi và an bình. Bấy giờ mọi người
cất tiếng hoan ca! 8 Cả đến các cây cao to nơi rừng
xanh— là cây thông và bá hương Li-ban— cũng phải
cất tiếng hát reo mừng: 'Từ khi ngươi ngã xuống,
không ai còn lên đốn ta nữa!' 9 Trong nơi của cõi
chết xôn xao khi ngươi đến. Các âm hồn của các
lãnh đạo trên thế giới và các vua hùng mạnh phải
đứng dậy để gặp ngươi. (Sheol h7585) 10 Tất cả đều
hỏi ngươi: 'Bây giờ ngươi cũng yếu ớt như chúng ta!
11 Sự hùng mạnh và quyền lực của ngươi đã bị chôn
với ngươi. Âm thanh của đàn hạc trong nơi ngươi sẽ
ngưng. Giòi sẽ làm đệm ngươi, và sâu bọ làm mền
đắp.' (Sheol h7585) 12 Hỡi sao mai, con trai của rạng
đông, sao ngươi từ trời ngã xuống! Ngươi đã bị ném
xuống đất, ngươi là kẻ hủy diệt các nước trên thế
giới. 13 Ngươi tự nhủ trong lòng: 'Ta sẽ lên trời và
sẽ đặt ngai ta trên các ngôi sao của Đức Chúa Trời.
Ta sẽ ngự ngai ta trên núi tụ tập đông người, trên
những nơi cao nhất của phương bắc. 14 Ta sẽ lên
cao hơn các đám mây và ta sẽ như Đấng Chí Cao.' 15
Nhưng trái lại, ngươi sẽ bị đem xuống cõi chết, tận
đáy vực sâu. (Sheol h7585) 16 Những ai gặp sẽ nhìn
ngươi chăm chú và hỏi: 'Đây là kẻ có thể làm đảo lộn
thế giới và xáo trộn các quốc gia sao? 17 Có phải
đây là kẻ đã tàn phá thế giới và khiến nó trở nên
hoang vu? Có phải đây là vua đã tiêu diệt các thành
trên thế giới và chẳng bao giờ phóng thích tù binh
không?' 18 Tất cả vua chúa các nước đều được an
táng long trọng trong lăng mộ của mình, 19 nhưng
ngươi sẽ bị ném khỏi mồ mả như một cành cây mục,
như xác chết bị giày đạp dưới chân, ngươi sẽ bị vùi
trong một nắm mồ tập thể cùng những người bị giết
trong trận chiến. Ngươi sẽ bị quăng vào đáy huyệt.
20 Ngươi sẽ không được an táng với tổ tiên vì ngươi
đã tiêu diệt đất nước mình và tàn sát dân mình. Con
cháu của người ác sẽ không bao giờ được nhắc đến.
21 Hãy giết các con của chúng! Hãy để con chúng
chết vì tội lỗi của cha chúng! Chúng sẽ không còn
dấy lên và hưởng đất, xây thành khắp mặt đất nữa."
22 Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Ta,
chính Ta sẽ đứng lên chống nghịch Ba-by-lôn! Ta sẽ
tiêu diệt những kẻ sống sót, con cháu nó và dòng dõi
về sau." Chúa Hằng Hữu phán vậy. 23 "Ta sẽ khiến
Ba-by-lôn thành nơi ở của cú vọ, đầy ao nước đọng
và đầm lầy. Ta sẽ quét sạch đất bằng chổi hủy diệt.
Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán vậy!" 24 Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân đã thề: "Chương trình Ta sẽ
được thi hành, ý định Ta sẽ được thực hiện. 25 Ta sẽ
đánh tan quân A-sy-ri khi chúng vào Ít-ra-ên; Ta sẽ
giẫm nát chúng trên ngọn núi Ta. Dân Ta sẽ không
còn là nô lệ của chúng hay không cúi mình dưới
ách nặng nề nữa. 26 Đây là chương trình Ta ấn định
cho cả đất, và đây là cánh tay đoán phạt vung trên
các nước. 27 Vì khi Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã
phán— ai có thể thay đổi chương trình của Ngài. Khi
tay Ngài đã vung lên, có ai dám cản ngăn?" 28 Lời
tiên tri này đến với tôi vào năm Vua A-cha qua đời:
29 Hỡi Phi-li-tin! Đừng reo mừng khi cây roi đánh
ngươi bị bẻ gãy— tức vua tấn công ngươi bị chết. Vì
từ giống rắn ấy sẽ sinh ra nhiều rắn lục, và rắn lửa
độc để hủy diệt ngươi! 30 Ta sẽ nuôi người nghèo
trong đồng cỏ của Ta; người túng thiếu sẽ nằm ngủ
bình an. Còn như ngươi, Ta sẽ diệt ngươi bằng nạn
đói và những người sót lại của ngươi sẽ bị tàn sát.
31 Hãy than van nơi cổng! Hãy kêu khóc trong các
thành! Hãy run sợ tan chảy, hỡi dân thành Phi-li-tin!
Một đội quân hùng mạnh sẽ đến như luồng khói từ
phía bắc. Chúng hăng hái xông lên chiến đấu. 32
Chúng tôi phải nói gì với người Phi-li-tin? Hãy bảo
chúng: "Chúa Hằng Hữu đã vững lập Si-ôn. Nơi ấy,
người khổ đau của dân Ngài đã tìm được nơi trú
ẩn."

15 Đây là lời tiên tri về Mô-áp: Chỉ trong một đêm,
thành A-rơ sẽ bị hủy phá, và thành Kia-mô-áp
cũng bị hủy diệt. 2 Dân của ngươi sẽ xô nhau chạy
lên đền tại Đi-bôn để than khóc. Chúng sẽ đến miếu
tà thần mà kêu la. Chúng sẽ than van cho số phận
của Nê-bô và Mê-đê-ba, tất cả đều cạo đầu và cắt
râu. 3 Chúng mặc bao gai đi thất thểu giữa đường
phố. Chúng khóc lóc, đổ nhiều nước mắt trên mỗi
mái nhà và nơi phố chợ. 4 Dân thành Hết-bôn và Ê-
lê-a-lê sẽ kêu la; tiếng của họ vang dội thấu Gia-hát!
Lính chiến Mô-áp đều than khóc thảm thiết. Họ bất

lực và run sợ. **5** Lòng Ta khóc thương Mô-áp. Người
có thế lực trốn về Xoa và Ê-lát-sê-li-sia. Vừa khóc
vừa lên Lu-hít. Tiếng thở than vang thấu Hô-rô-na-
im. **6** Nước sông Nim-rim khô cạn! Đồng khô cỏ
cháy. Vườn tược tiêu điều; không một cây xanh nào
sống sót. **7** Người tị nạn vơ vét được chút gì có thể
đem theo, rồi vượt qua khe Liễu chạy trốn. **8** Tiếng
khóc đau buồn vang dội khắp đất Mô-áp, từ vùng
biên giới đến tận Ê-la-im và Bê-ê-lim. **9** Nước sông
Đi-môn nhuộm đỏ máu người, nhưng Ta vẫn còn
thêm tai họa cho Đi-bôn! Đàn sư tử sẽ rượt theo cắn
xé những người sống sót— là những người cố gắng
trốn chạy lẫn những người còn sót lại phía sau.

16 Hãy gửi những chiên con làm cống lễ cho
người cầm quyền trên vùng từ Sê-la. Gửi chúng
ngang qua hoang mạc đến ngọn núi của Si-ôn xinh
đẹp. **2** Những người nữ Mô-áp như đàn chim bị
quăng khỏi tổ quanh các bến cạn trên sông Ạt-nôn. **3**
Họ kêu khóc: "Xin cứu chúng tôi, xin che chở chúng
tôi khỏi kẻ thù của chúng tôi. Xin bảo vệ chúng tôi
khỏi sự tấn công tàn nhẫn của họ. Xin đừng phản
bội chúng tôi vì bây giờ chúng tôi đã trốn chạy. **4**
Hãy cho dân tị nạn được cư ngụ giữa các người. Xin
dấu họ khỏi kẻ thù cho đến khi sự khủng khiếp qua
đi." Khi sự áp bức và việc phá hoại kết thúc và kẻ
xâm lấn sẽ biến mất khỏi mặt đất, **5** thì Đức Chúa
Trời sẽ lập một hậu tự của Đa-vít làm vua. Người sẽ
cai trị với lòng nhân từ và chân lý. Đấng ấy sẽ luôn
luôn làm điều công chính, và bênh vực lẽ phải. **6**
Chúng ta đã nghe sự kiêu ngạo của Mô-áp— về sự
ngạo mạn, xấc láo và cuồng bạo của nó. Nhưng tất cả
đã chìm trong tủi nhục. **7** Vì thế người Mô-áp than
khóc. Phải, mỗi người trong Mô-áp đều than khóc vì
thèm nhớ bánh trái nho ở Kiệt Ha-rê-sết. Nhưng bây
giờ không còn nữa. **8** Những cánh đồng của Hết-
bôn bị bỏ hoang; những vườn nho tại Síp-ma đã khô
cháy. Những lãnh đạo các nước chà đạp Mô-áp— là
những gốc nho quý nhất. Dây nho trải dài từ bắc lan
đến tận Gia-ê-xe và trải rộng từ hướng đông vào tận
hoang mạc. Chồi của nó đâm ra về hướng tây băng
qua bên kia biển. **9** Vì thế, Ta khóc than cho Gia-
ê-xe và vườn nho Síp-ma; nước mắt Ta rơi vì Hết-
bôn và Ê-lê-a-lê. Tiếng hát reo vui của người hái trái
mùa hạ không còn nữa. **10** Niềm hân hoan mất đi sự
vui vẻ của mùa gặt không còn nữa. Không còn ai ca
hát trong vườn nho, không còn những tiếng la vui
nữa, không còn ai đạp nho trong thùng lấy rượu. Vì
Ta đã làm dứt tiếng reo vui của người đạp nho. **11**
Lòng Ta khóc thương Mô-áp như tiếng rên của đàn
hạc. Ta sẽ đau thương, thảm sầu vì Kiệt Ha-rê-sết.
12 Dù người Mô-áp sẽ thờ phượng tại miếu tà thần
của họ, cũng chỉ phí sức mà thôi. Họ sẽ kêu cầu các
thần trong đền miếu của họ, nhưng không ai cứu
được họ. **13** Những lời này Chúa Hằng Hữu đã phán
dạy từ lâu. **14** Nhưng lần này, Chúa Hằng Hữu phán:
"Trong vòng ba năm, vinh quang của Mô-áp sẽ tiêu
tan. Từ một dân tộc hùng cường đông đảo ấy chỉ
còn lại vài người sống sót."

17 Đây là lời tiên tri về Đa-mách: "Kìa, thành Đa-
mách sẽ biến mất! Nó chỉ còn là một đống đổ
nát. **2** Các thành xứ A-rô-e sẽ hoang vắng. Bầy vật
nằm nghỉ, không bị ai khuấy rối. **3** Các đồn lũy của
Ít-ra-ên cũng sẽ bị tàn phá, vương quyền của Đa-
mách cũng không còn. Tất cả dân sót lại của Sy-ri sẽ
không khác gì vinh quang tàn tạ của Ít-ra-ên." Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân đã công bố. **4** "Trong ngày ấy,
vinh quang nhà Gia-cốp sẽ lịm dần; thân xác béo
mập của nó sẽ gầy ốm. **5** Cả vùng đất sẽ giống như
một đồng lúa sau khi các thợ gặt ngắt hết lúa. Nó sẽ
trở nên hoang tàn, như cánh đồng trong thung lũng
Rê-pha-im sau mùa gặt. **6** Chỉ còn vài người sống
sót, như vài trái ô-liu lác đác trên cây sau mùa hái
trái. Chỉ còn hai hay ba trái sót lại trên các cành cao,
bốn hay năm trái rải rác trên các cành to." Chúa
Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã phán. **7**
Cuối cùng, chúng sẽ hướng về Đấng Tạo Hóa mình
và kính cẩn nhìn lên Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **8**
Chúng sẽ không còn cầu khẩn trước các tượng thần
của chúng, cũng không thờ lạy các tạo vật do tay
chúng làm ra. Chúng sẽ không còn cúi đầu trước
tượng thần A-sê-ra nữa, hay thờ phượng các tà thần
mà chúng đã dựng nên. **9** Những thành kiên cố của
chúng sẽ như rừng hoang, như đất của người Hết và
người A-mô-rít bị bỏ phế như khi xưa người Ít-ra-ên
tiến vào vùng đất ấy. Đó thật là một cảnh hoang tàn.
10 Tại sao? Vì ngươi đã quay lưng với Đức Chúa Trời
là Đấng đã cứu chuộc ngươi. Ngươi đã quên Tảng Đá
muôn đời che chở ngươi. Vậy, dù ngươi trồng loại
nho tốt nhất và ươm trồng những giống nho ngoại
quốc. **11** Dù cây mọc lên trong ngày ngươi trồng nó;
phải, nó nứt mộng thành cây ngay buổi sáng ngươi
trồng, nhưng đến mùa sẽ chẳng hái được một quả
nho. Ngươi chỉ gặt được những nỗi sầu muộn và đau
thương vô phương cứu chữa. **12** Hãy nghe! Tiếng
gầm thét của đạo quân các nước nghe như tiếng
sóng dữ trên đại dương. Chúng hối hả tiến quân ầm
ầm như nhiều dòng thác đổ. **13** Dù quân các nước
tiến công như vũ bão, như sóng thần, Đức Chúa Trời
sẽ khiến chúng lặng im và chúng sẽ bỏ chạy. Chúng
sẽ trốn chạy như đống rơm bị gió đánh tan tác, như
đám bụi bị bão cuốn đi. **14** Vào buổi tối Ít-ra-ên
trông chờ trong khiếp sợ, nhưng vừa bình minh kẻ
thù chẳng còn ai. Đó là phần cho quân cướp phá, là
số phận cho những người đã hủy diệt chúng ta.

18 Hãy lắng nghe, Ê-thi-ô-pi, khốn cho dải đất đập
cánh nằm tại đầu sông Nin, **2** là đất sai sứ giả
vượt biển trên các chiếc thuyền nan. Đi đi, các sứ
giả nhanh nhẹn! Hãy đến cùng giống dân cao ráo, da
nhẵn, một dân khiến mọi nước xa gần đều sợ hãi sự
xâm lăng và hủy diệt của họ, và là vùng đất đầy sông
ngòi ngang dọc. **3** Hỡi các cư dân trên thế giới, mỗi
cư dân sống trên đất— khi ngọn cờ phất phới trên
đỉnh núi, hãy nhìn! Khi tiếng kèn trận thổi vang, hãy
lắng nghe! **4** Vì Chúa Hằng Hữu đã phán với tôi điều
này: "Ta sẽ lặng nhìn từ nơi Ta ngự— yên lặng như
ánh nắng trong sức nóng ngày hè, hay như sương
mai tan đi dưới ánh nắng mùa gặt." **5** Dù trước kỳ
ngươi thu hoạch, trong khi chồi đã lớn, hoa đã kết
trái chín, Chúa Hằng Hữu sẽ cắt bỏ những cây mới
lớn với lưỡi liềm. Chúa sẽ tỉa và loại bỏ những cành
non. **6** Đội quân hùng mạnh của ngươi sẽ nằm chết
ngoài đồng, làm mồi cho chim muông trên núi và
thú hoang. Chim muông sẽ rỉa thịt suốt mùa hè. Thú
hoang sẽ ăn mòn xương suốt mùa đông. **7** Lúc ấy,
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ nhận lễ vật từ vùng đất
có nhiều sông ngòi ngang dọc, từ giống dân cao ráo,
da nhẵn, là dân khiến mọi nước xa gần đều sợ hãi sự
xâm lăng và hủy diệt của họ. Họ sẽ đem lễ vật đến
Giê-ru-sa-lem, là nơi Chúa Hằng Hữu Vạn Quân ngự.

19 Đây là lời tiên tri về Ai Cập: Hãy xem! Chúa
Hằng Hữu ngự trên đám mây, bay nhanh đến
Ai Cập. Các thần tượng Ai Cập sẽ run rẩy. Lòng người
Ai Cập tan ra như nước. **2** "Ta sẽ khiến người Ai Cập
chống người Ai Cập— anh em đánh nhau, láng giềng
nghịch thù nhau, thành này chống thành kia, làng
này đánh làng khác. **3** Người Ai Cập sẽ mất hết tinh
thần, Ta sẽ phá hỏng mưu lược của chúng. Chúng sẽ
đi cầu các thần tượng, cầu hồn người chết, cầu đồng
cốt và thầy pháp. **4** Ta sẽ nộp người Ai Cập vào tay
các bạo chúa, và một vua hung ác sẽ cai trị chúng."
Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán vậy. **5**
Nước sông Nin sẽ cạn. Các ruộng bờ sẽ cạn nứt và
khô. **6** Các con kinh của sông Nin sẽ khô rặc, các suối
của Ai Cập sẽ hôi thối và lau sậy héo hắt. **7** Cây cỏ
dọc bờ sông và tất cả ruộng đồng dọc theo sông sẽ
khô héo và thổi bay đi không còn gì. **8** Các ngư phủ
sẽ than van vì không có việc làm. Những người bắt
cá bằng cần câu tại sông Nin sẽ than khóc, và những
người bắt cá bằng lưới sẽ nản lòng. **9** Không có gai
cho người lấy sợi, và không có chỉ cho thợ dệt. **10** Họ
sẽ sống trong tuyệt vọng, và tất cả nhân công sẽ đau
buồn. **11** Các nhà lãnh đạo ở Xô-an thật dại dột! Các
cố vấn khôn ngoan nhất của vua Ai Cập chỉ đưa lời
ngu dại và sai trái. Sao họ vẫn khoác lác với Pha-ra-
ôn về sự khôn ngoan mình? Sao họ còn khoe khoang
rằng mình là con cháu của vua chúa thời xưa? **12**
Các quân sư khôn ngoan của Ai Cập đâu rồi? Hãy để
chúng nói về những chương trình của Đức Chúa
Trời, và thử đoán xem Chúa Hằng Hữu Vạn Quân dự
định làm gì tại Ai Cập. **13** Các quan chức của Xô-an
đã trở nên ngu dại. Các quan chức của Nốp đã bị
đánh lừa. Những lãnh đạo của dân chúng đã hướng
dẫn Ai Cập vào con đường lầm lạc. **14** Chúa Hằng
Hữu đổ lên họ tinh thần đảo điên, vì vậy mọi kiến
nghị của họ đề sai trật. Chúng khiến Ai Cập chao
đảo như người say vừa mửa vừa đi xiêu vẹo. **15** Ai
Cập không còn làm được gì cả. Tất cả đều không
giúp được— từ đầu đến đuôi, từ người cao quý đến
người hèn mọn. **16** Trong ngày ấy người Ai Cập sẽ
yếu ớt như phụ nữ. Họ run rẩy khiếp sợ trước bàn
tay đoán phạt của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **17** Chỉ
vừa nói đến tên của Ít-ra-ên thì ai cũng sợ hãi, vì
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã dự định phạt họ như
thế. **18** Trong ngày ấy, năm thành của Ai Cập sẽ theo
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Họ sẽ nói tiếng Hê-bơ-rơ,
là ngôn ngữ của Ca-na-an. Một trong những thành
này sẽ được gọi là Thành Mặt Trời. **19** Lúc ấy, người
ta sẽ lập một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu giữa đất
nước Ai Cập, và dựng một trụ tháp cho Ngài tại biên
giới. **20** Đó là dấu hiệu chứng tỏ người Ai Cập đã thờ
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân giữa đất nước mình. Khi
dân chúng kêu cầu Chúa Hằng Hữu giúp chống lại
quân xâm lăng áp bức, Chúa sẽ sai một vị cứu tinh
vĩ đại đến giải cứu họ. **21** Ngày ấy, Chúa Hằng Hữu
sẽ cho Ai Cập biết Ngài. Phải, người Ai Cập sẽ nhìn
biết Chúa Hằng Hữu, dâng sinh tế và lễ vật lên Ngài.
Họ sẽ thề với Chúa Hằng Hữu và sẽ giữ đúng lời hứa
nguyện. **22** Chúa Hằng Hữu sẽ đánh Ai Cập, nhưng
sẽ chữa lành thương tích. Người Ai Cập sẽ quay về
với Chúa. Chúa sẽ nghe lời họ khẩn cầu và chữa lành
cho họ. **23** Trong ngày ấy, sẽ có một thông lộ nối
liền Ai Cập với A-sy-ri. Người Ai Cập và A-sy-ri sẽ đi
thăm nhau, và cả hai cùng thờ phượng Đức Chúa
Trời. **24** Ngày ấy, Ít-ra-ên sẽ liên minh với họ. Cả ba
nước hợp lại, và Ít-ra-ên sẽ đem phước lành cho họ.
25 Vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ phán: "Phước cho
Ai Cập, dân Ta. Phước cho A-sy-ri, công trình của tay
Ta. Phước cho Ít-ra-ên, cơ nghiệp Ta!"

20 Vào năm khi Vua Xạc-gôn, nước A-sy-ri, sai
thống tướng đánh chiếm Phi-li-tin, thành Ách-
đốt, **2** Chúa Hằng Hữu phán với Y-sai, con A-mốt:
"Hãy cởi bao gai và bỏ giày." Y-sai vâng lời phán
dạy rồi ở trần và đi chân không. **3** Chúa Hằng Hữu
phán: "Y-sai, đầy tớ Ta, đã ở trần và đi chân không
suốt ba năm. Đây là dấu hiệu—là điềm nghịch mà Ta
sẽ giáng trên Ai Cập và Ê-thi-ô-pi. **4** Vua A-sy-ri sẽ
bắt các tù binh Ai Cập và Ê-thi-ô-pi. Vua ấy sẽ bắt
họ đều phải trần truồng và đi chân không, từ trẻ

đến già, để hạ nhục Ai Cập. **5** Rồi người Phi-li-tin sẽ khiếp sợ và hổ thẹn, vì họ đã dựa vào quyền lực của Ê-thi-ô-pi và kiêu hãnh về liên minh của họ tại Ai Cập! **6** Họ sẽ nói: 'Nếu điều này xảy ra cho Ai Cập, thì có cơ hội nào cho chúng ta? Chúng ta đã dựa vào Ai Cập để bảo vệ chúng ta khỏi tay vua A-sy-ri.'"

21 Đây là lời tiên tri về Ba-by-lôn—hoang mạc bên cạnh biển: Một thảm họa ập đến ngươi từ hoang mạc, như gió lốc quét ngang đất phương nam. **2** Tôi thấy một khải tượng khủng khiếp: Tôi thấy bọn phản trắc bị phản bội, và bọn hủy diệt bị hủy diệt. Ê-lam, hãy tiến công! Mê-đi, hãy bao vây! Ta đã chấm dứt tiếng rên la do Ba-by-lôn gây ra. **3** Sự việc này làm tôi đau thắt như đàn bà sinh nở. Tôi ngã quỵ khi nghe chương trình của Đức Chúa Trời; tôi kinh hãi khi thấy cảnh ấy. **4** Tâm trí tôi hoang mang và lòng đầy kinh sợ. Tôi trông mong ánh hoàng hôn đến nhưng nay tôi lại sợ hãi bóng đêm. **5** Kìa! Chúng đang dọn tiệc lớn. Chúng đang trải thảm cho người ta ngồi lên đó. Mọi người đều ăn và uống. Nhanh lên! Mau lấy khiên chuẩn bị chiến đấu Hỡi chiến sĩ hãy chỗi dậy! **6** Trong khi ấy, Chúa phán bảo tôi: "Hãy đi đặt người canh gác trên tường thành. Để khi thấy gì, người ấy sẽ la to. **7** Nếu thấy các chiến xa được kéo bởi cặp kỵ binh, và những người cỡi lừa và lạc đà. Thì người canh gác phải báo động." **8** Khi người canh la lên: "Ngày qua ngày tôi đứng trên tháp canh, chúa tôi ơi. Đêm qua đêm tôi liên tục trực gác. **9** Cuối cùng—nhìn kìa! Lính cưỡi chiến xa với cặp ngựa đã đến!" Người canh gác kêu lên: "Ba-by-lôn sụp đổ, sụp đổ rồi! Các thần tượng của Ba-by-lôn cũng đổ nằm la liệt dưới đất!" **10** Hỡi dân tôi ơi, là dân đã bị chà đạp và sàng lọc, tôi đã nói những gì tôi đã nghe từ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán, mọi điều mà Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã phán bảo tôi. **11** Đây là lời tiên tri về Ê-đôm: Có người đến từ Ê-đôm cứ gọi tôi mà hỏi: "Người canh gác! Còn bao lâu nữa thì sáng? Khi nào đêm sẽ qua?" **12** Người canh gác đáp: "Sắp sáng rồi, nhưng đêm sẽ sớm trở lại. Nếu muốn hỏi nữa, hãy trở lại sau mà hỏi." **13** Đây là lời tiên tri về A-rập: Hỡi đoàn lữ hành Đê-đan, đã ẩn trốn tại hoang mạc A-rập. **14** Hỡi cư dân Thê-ma, hãy mang nước đến cho những người khát, thức ăn cho người tị nạn. **15** Vì họ chạy trốn khỏi gươm, khỏi gươm đã tuốt ra khỏi vỏ, khỏi cung tên, và khỏi chiến tranh rùng rợn. **16** Nhưng Chúa phán với tôi: "Trong vòng một năm, hãy đếm từng ngày, tất cả vinh quang của Kê-đa sẽ hết. **17** Chỉ còn vài lính thiện xạ sống sót. Ta, Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã phán vậy!"

22 Đây là lời tiên tri về Giê-ru-sa-lem—Thung Lũng Khải Tượng: Việc gì xảy ra? Tại sao mọi người đều trèo lên mái nhà? **2** Cả thành chìm trong tiếng ồn ào kinh khủng. Tôi thấy gì trong thành náo loạn này? Xác người nằm la liệt khắp nơi, không bị giết trong chiến trận nhưng chết bởi đói kém và bệnh tật. **3** Tất cả lãnh đạo của ngươi đều kéo nhau chạy trốn. Chúng bị bắt mà không chống cự. Dân chúng tìm đường trốn chạy, nhưng dù chạy đã xa cũng bị bắt lại. **4** Vậy nên tôi nói: "Hãy để một mình tôi khóc lóc; đừng cố an ủi tôi. Hãy để tôi khóc về sự hủy diệt của dân tôi." **5** Ôi, ngày của sự thất bại thảm hại! Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã đem một ngày hỗn loạn và kinh hoàng đến Thung Lũng Khải Tượng! Tường thành của Giê-ru-sa-lem đổ xuống, tiếng kêu khóc vang khắp núi đồi. **6** Quân Ê-lam là những xạ thủ cùng với chiến xa và ngựa. Quân Ki-rơ cầm thuẫn sẵn sàng. **7** Chiến xa tràn ngập các thung lũng đẹp của ngươi, và kỵ binh dàn trận ngay trước cổng thành. **8** Sự phòng thủ Giu-đa vô hiệu. Các ngươi chỉ còn trông nhờ vũ khí trong rừng. **9** Các ngươi thấy nhiều kẽ nứt trên tường thành Giê-ru-sa-lem. Các ngươi chứa nước trong ao hạ. **10** Các ngươi đếm nhà cửa và phá bớt một số để lấy đá sửa tường lũy. **11** Giữa các tường thành, các ngươi đào hồ chứa nước để chứa nước từ ao cũ. Nhưng các ngươi không cầu hỏi Đấng đã làm việc này. Các ngươi không nhờ cậy Đấng đã dự định việc này từ lâu. **12** Khi ấy, Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân bảo các ngươi than van và khóc lóc. Ngài bảo các ngươi cạo đầu trong buồn rầu vì tội lỗi mình, và mặc bao gai để tỏ sự ăn năn của mình. **13** Thế mà các ngươi vẫn nhảy múa và vui đùa; các ngươi mổ bò và giết chiên. Các ngươi ăn thịt và uống rượu thỏa thích. Các ngươi bảo nhau: "Hãy cứ ăn uống vì ngày mai chúng ta sẽ chết!" **14** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân tỏ bày điều này cho tôi: "Tội lỗi các ngươi sẽ không bao giờ được tha cho đến ngày các ngươi qua đời." Đó là sự phán xét của Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **15** Đây là những gì Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán với tôi: "Hãy đến nhà Sép-na, là người cai quản hoàng cung, và nói với người ấy những lời này: **16** 'Ngươi nghĩ ngươi là ai, và ngươi làm gì ở đây, mà xây một ngôi mộ xinh đẹp cho mình— đục một huyệt mộ nơi cao trong vầng đá? **17** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ ném ngươi ra xa, hỡi người mạnh kia. Ngài sẽ tóm lấy ngươi, **18** cuộn ngươi như quả bóng, và ném ngươi vào vùng đất rộng lớn. Ngươi sẽ chết tại đó, và các chiến mã vinh quang sẽ gãy nát và vô dụng. Ngươi là sự sỉ nhục cho chủ ngươi!'" **19** Chúa Hằng Hữu phán: "Phải, Ta sẽ truất ngươi khỏi địa vị cao trọng. **20** Lúc ấy, Ta sẽ gọi đầy tớ Ta là Ê-li-a-kim, con Hinh-kia, để thế chỗ của ngươi. **21** Ta sẽ mặc cho người áo dài hoàng tộc của ngươi và cho người danh hiệu và quyền lực của

ngươi. Người sẽ làm cha cho dân cư Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. **22** Ta sẽ giao cho người chìa khóa nhà Đa-vít—chức vụ cao nhất trong tòa án hoàng gia. Khi người mở cửa thì không ai có thể đóng lại; khi người đóng cửa thì không ai có thể mở chúng. **23** Ta sẽ củng cố người như đinh đóng vào chỗ chắc chắn; người sẽ là ngôi vinh quang cho nhà cha mình. **24** Người ta sẽ treo trên đinh ấy tất cả vinh quang của gia đình người, con cháu dòng dõi, và tất cả những đồ đựng bé nhỏ từ chén đến bình." **25** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân cũng phán: "Trong ngày ấy, cái đinh treo áo đóng nơi vững chắc sẽ bị xô lệch. Nó sẽ bị nhổ bật ra và sẽ rơi xuống đất. Những gì treo nặng trên nó sẽ bị rớt xuống. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!"

23 Đây là lời tiên tri về Ty-rơ: Hãy khóc than, hỡi các tàu buôn Ta-rê-si, vì hải cảng và nhà cửa của ngươi đã bị tàn phá! Những tin đồn ngươi nghe từ đảo Kít-tim tất cả đều là sự thật. **2** Hãy âm thầm khóc than hỡi cư dân miền biển và các nhà buôn Si-đôn. Đội thương thuyền ngươi đã từng băng qua biển, **3** vượt trên những vùng nước sâu. Họ mang về cho ngươi hạt giống từ Si-ho và mùa màng từ dọc bờ sông Nin. Ngươi là trung tâm thương mại của các nước. **4** Nhưng bây giờ ngươi đã khiến mình hổ thẹn, hỡi thành Si-đôn, vì Ty-rơ, thành lũy của biển, nói: "Tôi không có con; tôi không có con trai hay con gái." **5** Khi Ai Cập nghe tin từ Ty-rơ, người ta đau xót về số phận của Ty-rơ. **6** Hãy gửi lời đến Ta-rê-si! Hãy than khóc, hỡi cư dân của các hải đảo! **7** Đây có phải từng là thành nhộn nhịp của ngươi không? Là thành ngươi có từ xa xưa! Hãy nghĩ về những người khai hoang ngươi đã gửi đi xa. **8** Ai mang thảm họa này cho Ty-rơ, là nơi từng tạo nên sự cao quý cho các vương quốc. Các thương gia của thành là các hoàng tử, và những con buôn của thành là quý tộc. **9** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã dự định hủy diệt tất cả sự ngạo mạn và hạ mọi tước vị cao quý trên đất xuống. **10** Hãy đến, hỡi người Ta-rê-si, hãy tràn qua đất như nước triều sông Nin vì Ty-rơ đâu còn nữa. **11** Chúa Hằng Hữu đưa tay trên biển, làm rúng động các vương quốc trên đất. Ngài đã ra lệnh chống nghịch Ca-na-an rằng hãy tiêu diệt đồn lũy nó. **12** Chúa phán: "Các ngươi chẳng bao giờ vui sướng nữa, hỡi con gái Si-đôn, vì các ngươi đã bị chà đạp. Dù ngươi có trốn qua Kít-tim, các ngươi cũng chẳng được nghỉ ngơi." **13** Hãy nhìn vào đất Ba-by-lôn, dân xứ này không còn nữa! Người A-sy-ri đã nộp Ba-by-lôn cho thú dữ của hoang mạc. Chúng dựng tháp canh vây thành, san bằng các thành lũy thành một nơi đổ nát. **14** Khóc lên đi, các thủy thủ trên tàu bè Ta-rê-si, vì đồn lũy các ngươi đã bị tiêu diệt! **15** Vì suốt bảy mươi năm, thời gian của một đời vua, Ty-rơ sẽ bị quên lãng. Nhưng sau đó, thành sẽ trở lại như bài ca của kỹ nữ: **16** Hãy lấy đàn hạc và đi khắp thành hỡi kỹ nữ bị lãng quên kia. Hãy đàn thật hay và hát cho nhiều bài ca để một lần nữa, ngươi được nhớ đến! **17** Phải, sau bảy mươi năm đó, Chúa Hằng Hữu sẽ phục hồi Ty-rơ. Nhưng nó cũng không khác gì ngày trước. Nó sẽ trở lại thông dâm với tất cả vương quốc trên thế giới. **18** Tuy nhiên, lợi tức của nó sẽ biệt riêng cho Chúa Hằng Hữu. Của cải của nó sẽ không dành dụm được nhưng để cung cấp thực phẩm dồi dào và trang phục đẹp cho các thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu.

24 Kìa! Chúa Hằng Hữu sẽ đảo lộn thế giới, và tàn phá mặt đất. Ngài sẽ làm đất hoang vu và phân tán dân cư khắp nơi. **2** Thầy tế lễ và dân chúng, đầy tớ trai và ông chủ, người hầu gái và bà chủ, người mua và người bán, người cho vay và người đi vay, chủ nợ và con nợ—không ai được miễn. **3** Khắp đất sẽ hoàn toàn trống không và bị tước đoạt. Chúa Hằng Hữu đã phán vậy! **4** Đất phải than van và khô hạn, mùa màng hoang vu và héo tàn. Dù người được trọng nhất trên đất cũng bị hao mòn. **5** Đất chịu khổ bởi tội lỗi của loài người, vì họ đã uốn cong điều luật Đức Chúa Trời, vi phạm luật pháp Ngài, và hủy bỏ giao ước đời đời của Ngài. **6** Do đó, đất bị nguyền rủa. Loài người phải trả giá cho tội ác mình. Họ sẽ bị tiêu diệt bởi lửa, chỉ còn lại vài người sống sót. **7** Các cây nho bị mất mùa, và không còn rượu mới. Mọi người tạo nên sự vui vẻ phải sầu thảm và khóc than. **8** Tiếng trống tưng bừng đã im bặt; tiếng reo hò vui tươi tán dương không còn nữa. Những âm điệu du dương của đàn hạc cũng nín lặng. **9** Không còn vui hát và rượu chè; rượu nồng trở nên đắng trong miệng. **10** Thành đổ nát hoang vắng; mỗi nhà đều cài then không cho ai vào. **11** Trong phố người kêu đòi rượu. Niềm vui thú biến ra sầu thảm. Sự hân hoan trên đất bị tước đi. **12** Thành chỉ còn lại cảnh điêu tàn; các cổng thành bị đập vỡ tan. **13** Cư dân trên đất sẽ cùng số phận— chỉ vài người sót lại như trái ô-liu lác đác trên cây như trái nho còn sót lại sau mùa hái. **14** Nhưng những ai sống sót sẽ reo mừng hát ca. Dân phương tây ngợi tôn uy nghiêm của Chúa Hằng Hữu. **15** Từ phương đông, họ dâng vinh quang lên Chúa Hằng Hữu. Dân hải đảo tôn vinh Danh Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **16** Chúng tôi nghe bài hát ngợi tôn từ tận cùng mặt đất, bài hát dâng vinh quang lên Đấng Công Chính! Nhưng lòng tôi nặng trĩu vì sầu khổ. Khốn nạn cho tôi, vì tôi đuối sức. Bọn lừa dối vẫn thắng thế, bọn phản trắc vẫn ở khắp nơi. **17** Các dân tộc trên đất. Các ngươi vẫn còn bị khủng bố, gài bẫy, và sập vào hố thẳm. **18**

Ai trốn cảnh khủng khiếp sẽ bị rơi vào hố thẳm, ai thoát hố thẳm sẽ bị mắc bẫy chông. Sự hủy diệt rơi xuống như mưa từ những tầng mây; các nền móng trên đất đều rúng động. **19** Trái đất bị vỡ nát. Nó sụp đổ hoàn toàn; bị rúng động dữ dội. **20** Đất lảo đảo như người say. Tan tác như túp lều trước cơn bão. Nó ngã quỵ và sẽ không chỗi dậy nữa, vì tội lỗi nó quá nặng nề. **21** Trong ngày ấy, Chúa sẽ trừng phạt các thần trên trời cao và những người cai trị kiêu ngạo của mọi nước trên đất. **22** Chúng sẽ bị vây bắt và bị xiềng như tù nhân. Chúng sẽ bị giam trong ngục và cuối cùng sẽ bị trừng phạt. **23** Lúc ấy, mặt trăng sẽ khuyết, và ánh sáng mặt trời sẽ mất dần, vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ cai trị trên Núi Si-ôn. Ngài cai trị trong vinh quang vĩ đại tại Giê-ru-sa-lem, trước mặt các lãnh đạo của dân Ngài.

25 Lạy Chúa Hằng Hữu, con sẽ tôn vinh Chúa và ca ngợi Danh Ngài, vì Ngài là Đức Chúa Trời của con. Ngài đã làm những việc diệu kỳ! Ngài đã hoạch định chương trình ấy từ xưa, và nay Ngài thực hiện đúng như đã hứa. **2** Ngài đã biến các thành phố thành những đống phế thải. Tường thành kiên cố ra cảnh điêu tàn. Dinh thự xinh đẹp của các nước sụp đổ và sẽ chẳng bao giờ được tái thiết. **3** Vì thế các cường quốc sẽ công bố vinh quang Chúa, các thành của các dân tộc bạo ngược sẽ khiếp sợ Chúa. **4** Lạy Chúa, Chúa là nơi ẩn náu cho người nghèo, là nơi che chở cho người thiếu thốn trong lúc gian nguy, nơi cư trú trong cơn bão tố, và là bóng mát giữa cơn nóng thiêu. Vì kẻ tàn bạo thổi hơi ra như bão đập vào bức tường, **5** như hơi nóng trong hoang mạc. Nhưng Chúa sẽ làm im tiếng gào thét của dân ngoại quốc. Như giải trừ hơi nóng hoang mạc bằng bóng mây, để cho bài hát của kẻ bạo tàn phải nín lặng. **6** Trong Giê-ru-sa-lem, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ ban một đại tiệc đầy đủ mỹ vị cho tất cả dân tộc trên thế giới. Một yến tiệc với thịt béo và rượu thượng hạng. **7** Tại đó Chúa sẽ dẹp bỏ đám mây của bóng tối, là bóng của sự chết che khắp mặt đất. **8** Chúa sẽ nuốt sự chết mãi mãi! Chúa Hằng Hữu Chí Cao sẽ lau nước mắt khỏi mọi mặt. Ngài sẽ trừ bỏ mọi sỉ nhục và nhạo báng của dân Ngài trên khắp đất. Chúa Hằng Hữu đã phán vậy! **9** Ngày ấy, người ta sẽ nói: "Đây là Đức Chúa Trời chúng tôi! Chúng tôi đã tin cậy Ngài, và Ngài đã cứu chúng tôi! Đây là Chúa Hằng Hữu, Đấng chúng tôi tin cậy. Chúng tôi hân hoan vui mừng trong sự cứu rỗi của Ngài!" **10** Vì tay phước lành của Chúa Hằng Hữu sẽ đặt trên Giê-ru-sa-lem. Nhưng Mô-áp sẽ bị chà đạp. Nó sẽ như rơm rác trộn trong hố phân. **11** Đức Chúa Trời sẽ hạ người Mô-áp như người bơi lội bị tay Ngài dìm xuống nước. Chúa sẽ chấm dứt sự kiêu ngạo và mọi việc gian ác của chúng nó. **12** Chúa sẽ lật đổ các pháo đài kiên cố xây trên các tường lũy cao ngất, và ném tất cả xuống đất, xuống cát bụi.

26 Trong ngày ấy, mọi người trong đất Giu-đa sẽ hát bài ca này: Chúng ta có một thành mạnh mẽ! Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời là tường lũy của chúng ta. **2** Hãy mở các cổng thành cho những ai công chính và những người giữ vững đức tin vào thành. **3** Chúa sẽ bảo vệ an bình toàn vẹn cho mọi người tin cậy Ngài, cho những ai giữ tâm trí kiên định nơi Ngài! **4** Hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu mãi mãi vì Đức Chúa Trời Hằng Hữu là Vầng Đá vĩnh hằng. **5** Chúa hạ thấp những kẻ cao ngạo và triệt hạ thành nguy nga. Ngài sẽ sang bằng và ném xuống cát bụi. **6** Người nghèo và người bị áp bức sẽ chà đạp nó dưới chân, và người thiếu thốn sẽ bước đi trên nó. **7** Đường của người công chính thì không đồi dốc và gập ghềnh. Chúa là Đức Chúa Trời ngay thẳng, xin san bằng đường cho người công chính. **8** Vâng, thưa Chúa Hằng Hữu, chúng con sẽ trông đợi Chúa trên con đường xử đoán công bằng của Ngài. Danh Chúa và kỷ niệm Chúa là điều tâm hồn chúng con ao ước. **9** Ban đêm tâm hồn con khao khát Ngài; buổi sáng tâm linh con trông mong Đức Chúa Trời. Vì khi Chúa xét xử công minh trên mặt đất, người đời mới học biết điều công chính. **10** Sự nhân từ Ngài cho người ác, vậy mà chúng vẫn không biết điều công chính. Sống giữa đất người ngay, chúng vẫn làm điều gian trá, không ý thức về quyền uy của Chúa Hằng Hữu. **11** Lạy Chúa Hằng Hữu, tay Ngài đã đưa cao mà chúng vẫn không thấy. Xin cho chúng thấy nhiệt tâm của Ngài đối với dân Ngài. Rồi chúng sẽ hổ thẹn. Xin hãy để ngọn lửa dành cho kẻ thù của Ngài thiêu hóa chúng. **12** Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa sẽ cho chúng con hưởng thái bình; vì tất cả điều chúng con đạt được là đến từ Chúa cả. **13** Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời chúng con, ngoài Chúa còn nhiều chủ khác đã chế ngự chúng con, nhưng chỉ có Chúa là Đấng chúng con thờ phượng. **14** Những người mà chúng con phục vụ trước đây đã chết và không còn nữa. Hồn linh chúng cũng sẽ không bao giờ trở lại! Vì Chúa đã đoán phạt và tiêu diệt chúng, cũng bôi xóa tất cả kỷ niệm về chúng. **15** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài đã khiến vương quốc chúng con vĩ đại; phải, Ngài đã cho chúng con gia tăng dân số. Ngài mở rộng bờ cõi chúng con, và chúng con xin dâng vinh quang lên Chúa! **16** Lạy Chúa Hằng Hữu, trong cảnh hoạn nạn chúng con đã tìm kiếm Chúa. Khi bị sửa phạt, chúng hết lòng cầu khẩn Ngài. **17** Như đàn bà thai nghén quằn quại kêu la trong giờ chuyển bụng, chúng con cũng vậy trong sự hiện diện Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu. **18** Chúng con cũng

thai nghén, quằn quại nhưng chỉ sinh ra gió. Chúng
con chẳng giải cứu được trái đất, cũng chẳng sinh
được người nào trong thế gian. **19** Nhưng những
người chết trong Chúa Hằng Hữu sẽ sống; thân xác
họ sẽ chỗi dậy! Những người ngủ trong bụi đất sẽ
thức dậy và hát mừng reo vui! Vì ánh sáng của Chúa
đem lại sự sống sẽ rơi như sương móc trên dân Ngài
trong cõi chết! **20** Hỡi dân Ta, hãy về nhà và đóng
cửa lại! Hãy ẩn mình trong chốc lát cho đến khi cơn
thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu qua đi. **21** Kìa! Chúa
Hằng Hữu đang từ trời ngự xuống để trừng phạt cư
dân trên đất về tội ác của họ. Lúc ấy, đất sẽ không
còn giấu những người bị giết nữa. Họ sẽ được mang
ra cho mọi người nhìn thấy.

27 Trong ngày ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ dùng gươm
nhọn, lớn, và mạnh để trừng phạt Lê-vi-a-than,
là con rắn luồn lách, con rắn uốn lượn. Ngài sẽ giết
con rồng ở biển. **2** "Trong ngày ấy, hãy hát về vườn
nho sai trái. **3** Ta, Chúa Hằng Hữu sẽ coi sóc nó, tưới
nước thường xuyên. Ngày và đêm, Ta sẽ canh giữ để
không ai làm hại nó. **4** Cơn giận Ta sẽ không còn.
Nếu Ta tìm thấy cỏ hoang và gai góc, Ta sẽ tiến đánh
chúng; Ta sẽ thiêu chúng trong lửa— **5** ngoại trừ
chúng trở lại xin Ta giúp đỡ. Hãy để chúng làm hòa
với Ta; phải, hãy làm hòa với Ta." **6** Sẽ đến ngày con
cháu Gia-cốp đâm rễ. Ít-ra-ên sẽ nứt lộc, trổ hoa, và
kết quả khắp đất! **7** Có phải Chúa Hằng Hữu đánh Ít-
ra-ên như Ngài đánh kẻ thù nó? Có phải Chúa trừng
phạt nó như Ngài đã trừng phạt kẻ thù nó chăng? **8**
Không, nhưng Chúa đã dùng cách lưu đày đối với Ít-
ra-ên. Nó bị lưu đày ra khỏi xứ của mình như cơn
gió đông thổi bay đi. **9** Chúa Hằng Hữu đã làm điều
này để thanh lọc tội của Ít-ra-ên, và cất đi tất cả
tội lỗi nó. Đây là kết quả việc trừ bỏ tội của nó: Khi
nó nghiền đá bàn thờ như đá vôi vỡ nát. Các trụ
A-sê-ra hay bàn thờ dâng hương không còn đứng
vững nữa. **10** Các thành lũy kiên cố sẽ yên lặng và
trống vắng, nhà cửa bị bỏ hoang, trên đường phố
mọc đầy cỏ dại. Bò sẽ nằm tại đó, nhai cỏ non và
nhơi những cành cây. **11** Dân chúng sẽ như những
cành chết, khô gãy và dùng để nhóm lửa. Ít-ra-ên là
quốc gia ngu xuẩn và dại dột, vì dân nó đã từ bỏ Đức
Chúa Trời. Vậy nên, Đấng tạo ra chúng không ban
ơn, chẳng còn thương xót nữa. **12** Nhưng sẽ đến
ngày Chúa Hằng Hữu sẽ tập hợp chúng lại như thu
nhặt từng hạt thóc. Từng người một, Ngài sẽ tập
hợp lại—từ phía đông Sông Ơ-phơ-rát cho đến phía
tây Suối Ai Cập. **13** Trong ngày ấy, có tiếng kèn thổi
vang. Những người bị chết trong cuộc lưu đày tại A-
sy-ri và Ai Cập sẽ về Giê-ru-sa-lem để thờ phượng
Chúa Hằng Hữu trên núi thánh của Ngài.

28 Khốn cho thành kiêu ngạo Sa-ma-ri— là mão
triều lộng lẫy của bọn say sưa của Ép-ra-im. Nó
ngồi trên đầu thung lũng phì nhiêu, nhưng sắc đẹp
vinh quang của nó sẽ như bông hoa tàn tạ. Nó là sự
kiêu ngạo của một dân ngã xuống vì rượu. **2** Vì Chúa
Hằng Hữu sẽ sai một người hùng mạnh chống lại nó.
Như bão mưa đá và gió tàn hại, chúng sẽ xuất hiện
trên nó như nước lớn dâng tràn và sẽ ném mạnh
nó xuống đất. **3** Thành kiêu ngạo Sa-ma-ri— là mão
triều lộng lẫy của bọn say sưa của Ép-ra-im— sẽ bị
giẫm nát dưới chân kẻ thù nó. **4** Nó ngồi trên đầu
thung lũng phì nhiêu, nhưng sắc đẹp vinh quang
của nó như bông hoa tàn tạ. Bất cứ ai thấy nó cũng
sẽ vồ lấy nó, như trái vả chín trước mùa bị hái và ăn
nuốt ngay. **5** Vào ngày ấy, chính Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân sẽ là mão triều vinh quang của Ít-ra-ên. Chúa
sẽ là niềm kiêu hãnh và vui mừng cho dân sót lại của
Ngài. **6** Chúa sẽ là thần công chính cho người ngồi
tòa xét xử. Ngài sẽ ban nguồn năng lực cho những ai
đuổi giặc nơi cổng thành. **7** Bấy giờ, Ít-ra-ên bị dẫn
dắt bởi bọn say sưa là những người choáng váng vì
rượu, và loạng choạng vì rượu mạnh. Các thầy tế
lễ và tiên tri chao đảo vì rượu mạnh, đi dầm mình
trong men rượu. Họ bị quay cuồng khi thấy khải
tượng, và họ đưa ra những phán đoán lầm lẫn. **8**
Trên bàn tiệc của họ phủ đầy thứ ói mửa; không còn
nơi nào tinh khiết. **9** Chúng hỏi: "Chúa Hằng Hữu
nghĩ chúng ta là ai? Tại sao Ngài phán với chúng ta
như vậy? Chúng ta có phải là những đứa trẻ mới
dứt sữa đâu? **10** Ngài bảo chúng ta mọi thứ, cứ lặp
đi lặp lại— mỗi lần một lệnh, mỗi lệnh một lần, một
ít chỗ này, một ít chỗ nọ!" **11** Vì vậy, Đức Chúa Trời
sẽ nói với dân Ngài bằng giọng xa lạ và môi khác
thường! **12** Đức Chúa Trời đã phán với dân Ngài:
"Đây là nơi an nghỉ; hãy để người mệt nhọc nghỉ tại
đây. Đây là nơi nghỉ yên tĩnh." Nhưng chúng chẳng
lắng nghe. **13** Vì vậy, Chúa Hằng Hữu sẽ giải thích rõ
ràng sứ điệp của Ngài cho họ lần nữa, mỗi lần một
lệnh, mỗi lệnh một lần, một ít chỗ này, một ít chỗ
kia, cứ để chúng sẽ trượt chân và té ngã. Chúng sẽ
bị thương, bị sập bẫy, và bị bắt làm tù. **14** Vì thế,
hãy lắng nghe sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu, hỡi
những người cai trị hay phỉ báng trong Giê-ru-sa-
lem. **15** Các ngươi khoác lác: "Chúng tôi đã kết ước
với sự chết và thỏa hiệp với mồ mả. Để khi sự hủy
diệt đến sẽ không đụng đến chúng tôi, vì chúng tôi
dựng nơi ẩn trốn vững vàng bằng sự dối trá và lừa
gạt." **(Sheol h7585)** **16** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: "Này! Ta đặt một nền đá tại Si-
ôn, đá góc vững chắc và được thử luyện. Là đá quý
giá, an toàn để xây cất. Ai tin cậy sẽ không bao giờ bị
rúng động. **17** Ta sẽ thử ngươi bằng thước đo công
bình, và dây chuẩn công chính. Từ khi nơi trú ẩn

ngươi làm bằng sự dối trá, mưa đá sẽ đổ sụp lên ngươi. Từ khi nó được làm bằng sự lừa gạt, nước lũ sẽ quét sạch ngươi. **18** Ta sẽ hủy bỏ kết ước của ngươi với sự chết, và lật đổ thỏa hiệp của ngươi với mồ mả. Khi đại nạn quét qua, các ngươi sẽ bị giẫm sâu trong đất. **(Sheol h7585)** **19** Một lần rồi một lần nữa lũ lụt sẽ đến, hết buổi sáng này đến buổi sáng khác, cả ngày lẫn đêm, cho đến khi các ngươi bị đùa đi." Sứ điệp này sẽ mang kinh hoàng đến cho dân ngươi. **20** Giường ngươi làm ra quá ngắn không đủ nằm. Chăn cũng quá nhỏ không đủ đắp kín ngươi. **21** Chúa Hằng Hữu sẽ đến như khi Ngài nghịch cùng người Phi-li-tin tại Núi Ga-ri-xim và nghịch cùng người A-mô-rít tại Ga-ba-ôn. Chúa sẽ đến để làm điều lạ kỳ; Ngài sẽ đến để thực hiện công việc khác thường. **22** Vì Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã cho tôi hay về lệnh tiêu diệt cả đất này. Vì thế, đừng phỉ báng, e rằng xiềng xích các ngươi sẽ nặng thêm. **23** Hãy nghe tôi; hãy lắng tai và chú ý. **24** Có phải một nhà nông luôn cày đất và không bao giờ gieo giống? Có phải anh ấy cứ mãi vỡ đất và không bao giờ trồng? **25** Khi làm mặt đất bằng phẳng, chẳng lẽ anh ấy không gieo giống— hạt thìa là, hạt thìa là đen, lúa mì, lúa mạch, lúa đại mạch— cấy mỗi loại vào đúng hàng, và cấy mỗi loại vào đúng chỗ sao? **26** Người nông dân biết phải làm gì, vì Đức Chúa Trời đã cho anh ta sự hiểu biết. **27** Không ai dùng búa để đập thìa là đen; nhưng phải đập bằng que. Không ai dùng bánh xe mà cán thìa là đen; thay vào đó, phải dùng cái đập lúa. **28** Hạt lúa được xay để làm bánh mì vì vậy người ta không đập nó mãi. Người ta dùng bánh xe cán trên lúa, nhưng không nghiền nát nó. **29** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân là Giáo Sư kỳ diệu, và Ngài ban cho người làm nông khôn ngoan tuyệt vời.

29 "Khốn cho A-ri-ên, Thành của Vua Đa-vít. Năm này qua năm khác, các lễ hội vẫn tổ chức đều đều. **2** Nhưng Ta sẽ giáng tai họa trên ngươi, rồi ngươi sẽ khóc lóc và sầu thảm. Vì Giê-ru-sa-lem sẽ trở nên như tên của nó là A-ri-ên, nghĩa là bàn thờ phủ đầy máu. **3** Ta sẽ chống nghịch ngươi, bao vây quanh Giê-ru-sa-lem và tấn công tường thành ngươi. Ta sẽ lập đồn vây hãm các thành lũy và tiêu diệt nó. **4** Từ nơi đất sâu, ngươi sẽ nói; từ nơi thấp của bụi đất, lời ngươi sẽ vang vọng lên. Tiếng nói ngươi sẽ thì thầm từ đất như tiếng ma quỷ gọi hồn từ mộ địa. **5** Nhưng bất chợt, bao kẻ thù ngươi sẽ bị nghiền nát như những hạt bụi nhỏ li ti. Những bọn cường bạo sẽ bị đuổi đi như trấu rác trước cơn gió thổi. Việc ấy xảy ra thình lình, trong khoảnh khắc. **6** Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ ra tay dùng sấm sét, động đất, và tiếng ồn lớn, với gió bão, cơn lốc, và lửa để tiêu diệt chúng. **7** Tất cả quân đội các nước vây đánh nghịch cùng Giê-ru-sa-lem sẽ tan biến như một giấc mơ! Những kẻ tấn công tường thành ngươi sẽ biến mất như một khải tượng ban đêm. **8** Như người đói nằm mơ thấy được ăn nhưng khi tỉnh dậy vẫn đói. Như người khát nằm mơ thấy uống nước nhưng vẫn khô cổ và kiệt sức khi trời sáng. Đoàn quân các nước tấn công Núi Si-ôn cũng sẽ như vậy."

9 Ngươi ngạc nhiên và hoài nghi sao? Ngươi không tin tưởng điều ấy sao? Vậy cứ đi như bị mù. Ngươi dại dột, nhưng không vì rượu! Ngươi lảo đảo, nhưng không vì rượu mạnh! **10** Vì Chúa Hằng Hữu đã làm cho ngươi ngủ mê. Ngài bịt mắt các tiên tri và trùm đầu các tiên kiến. **11** Tất cả sự kiện về tương lai trong khải tượng này không khác gì những lời nói đã bị niêm phong trong sách. Khi ngươi đưa sách cho người biết đọc, họ sẽ nói: "Chúng tôi không đọc được vì sách đã niêm phong." **12** Khi ngươi đưa sách cho người không biết đọc, họ sẽ nói: "Chúng tôi không biết đọc." **13** Vậy, Chúa phán: "Những người này nói họ thuộc về Ta. Chúng tôn kính Ta bằng môi miệng, nhưng lòng chúng cách xa Ta lắm. Việc chúng thờ phượng Ta là vô nghĩa vì chúng làm theo lệ luật loài người dạy cho. **14** Nên một lần nữa, Ta sẽ làm cho chúng ngỡ ngàng, với hết việc lạ này đến việc lạ khác. Sự khôn ngoan của người khôn sẽ qua đi, và sự thông sáng của người thông minh sẽ biến mất." **15** Khốn cho những người tìm cách che giấu ý đồ khỏi Chúa Hằng Hữu, những người làm điều ác trong bóng tối! Chúng nói rằng: "Chúa Hằng Hữu không thể thấy chúng ta. Ngài không biết việc gì đang xảy ra!" **16** Sao các ngươi có thể dại dột như thế? Chúa là Thợ Gốm, và hẳn nhiên Ngài vĩ đại hơn các ngươi là đất sét! Có thể nào đồ vật được nặn lại dám nói về người nặn ra nó rằng: "Ông không nặn ra tôi"? Hay một cái bình đất dám nói rằng: "Người thợ gốm tạo ra tôi là dại dột"? **17** Chẳng bao lâu nữa, khu rừng Li-ban sẽ trở nên ruộng phì nhiêu và ruộng phì nhiêu sẽ sinh hoa lợi dồi dào. **18** Trong ngày ấy, người điếc sẽ nghe đọc lời trong sách, người mù sẽ thấy được từ trong bóng tối mịt mờ. **19** Người nhu mì sẽ ca mừng trong Chúa Hằng Hữu. Người nghèo khổ sẽ mừng rỡ trong Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **20** Bọn tàn bạo sẽ tiêu tan, người phỉ báng sẽ biến mất. Những ai âm mưu tàn ác sẽ bị đánh hạ. **21** Những ai kết án người vô tội bằng chứng cớ giả dối sẽ biến mất. Số phận của những kẻ giăng bẫy, người kiện cáo trước tòa và nói lời dối trá để làm hại người vô tội cũng sẽ như vậy. **22** Đó là tại sao Chúa Hằng Hữu, Đấng cứu chuộc Áp-ra-ham, đã nói với người Ít-ra-ên rằng: "Dân Ta sẽ không còn hổ thẹn hay mặt mày tái xanh nữa. **23** Vì khi chúng thấy nhiều con cái mình, và tất cả phước lành Ta ban cho chúng, chúng sẽ ý thức được đức thánh khiết của Đấng Thánh

của Ít-ra-ên. Chúng sẽ cung kính chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **24** Những ai có tâm linh lầm lạc sẽ hiểu biết, và những ai thường than vãn sẽ được giáo huấn."

30 Chúa Hằng Hữu phán: "Khốn cho con cái bội nghịch của Ta. Các ngươi thực hiện các kế hoạch không theo ý Ta. Các ngươi kết liên minh không do Thần Linh Ta, nên càng chất thêm tội ác cho các ngươi. **2** Vì không hỏi ý Ta, mà các ngươi đã đi xuống Ai Cập nhờ giúp đỡ. Các ngươi đặt lòng tin vào sự bảo vệ của Pha-ra-ôn. Các ngươi ẩn núp dưới bóng của vua ấy. **3** Nhưng bởi tin cậy Pha-ra-ôn, các ngươi sẽ bị sỉ nhục, và bởi nương tựa vào hắn, các ngươi sẽ bị ruồng bỏ. **4** Cho dù quyền lực hắn bao trùm tận Xô-an và các quan tướng của hắn đã vào tận Kha-nét, **5** tất cả những ai tin cậy hắn sẽ bị xấu hổ. Hắn sẽ không bảo vệ các ngươi. Nhưng sẽ ruồng bỏ các ngươi." **6** Đây là lời tiên tri về loài thú tại Nê-ghép: Từng đoàn người di chuyển chậm chạp băng qua hoang mạc khủng khiếp đến Ai Cập— lưng lừa chất đầy của cải và lạc đà chở đầy châu báu— tất cả dùng để trả công cho sự che chở của Ai Cập. Họ băng qua hoang mạc, nơi có nhiều sư tử đực và sư tử cái, rắn lục và rắn lửa sinh sống. Nhưng Ai Cập sẽ chẳng đem lợi gì cho ngươi. **7** Lời hứa của Ai Cập hoàn toàn vô ích! Vậy nên, Ta gọi nó là Ra-háp—tức Con Rồng Vô Dụng. **8** Bây giờ hãy đi và ghi lại những lời này. Hãy chép vào cuốn sách. Để làm chứng cớ đời đời truyền lại ngày sau **9** rằng dân này là một dân tộc nổi loạn, con cái khước từ lời Chúa Hằng Hữu phán dạy. **10** Chúng nói với những người tiên kiến rằng: "Đừng tìm kiếm mặc khải nữa!" Chúng nói với các tiên tri: "Đừng nói cho chúng tôi những điều đúng nữa! Hãy nói với chúng tôi những điều dễ nghe. Hãy nói với chúng tôi những điều giả dối. **11** Hãy quên tất cả sầu khổ này. Hãy rời bỏ con đường chật hẹp. Đừng nói với chúng tôi về 'Đấng Thánh của Ít-ra-ên' nữa." **12** Đây là lời Đấng Thánh của Ít-ra-ên dạy: "Vì các ngươi khinh thường lời Ta phán dạy, dựa vào sự đàn áp và mưu gian chước dối, **13** nên thảm họa sẽ giáng trên người thình lình như bão xô sập một bức tường rạn nứt. Trong giây lát nó sẽ đổ sập và tan tành. **14** Các ngươi sẽ vỡ ra từng mảnh như đồ gốm bị đập— vỡ nát hoàn toàn đến nỗi không một mảnh đủ lớn để đựng than hồng hay múc một chút nước." **15** Đây là lời Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Đấng Thánh của Ít-ra-ên phán: "Chỉ khi trở về với Ta và yên nghỉ trong Ta, các ngươi mới được cứu. Yên lặng và tin cậy là sức mạnh của ngươi. Nhưng các ngươi lại không muốn thế. **16** Các ngươi nói: 'Không, chúng tôi sẽ nhờ Ai Cập giúp đỡ. Họ sẽ cho chúng tôi những con ngựa chiến chạy nhanh nhất.' Nhưng sự nhanh nhẹn mà các ngươi thấy cũng là sự nhanh nhẹn mà kẻ thù đuổi theo các ngươi! **17** Một người trong chúng sẽ đuổi theo nghìn người trong các ngươi. Năm người trong chúng sẽ khiến toàn dân ngươi chạy trốn. Các ngươi chỉ còn sót lại như cột cờ trơ trọi trên đồi, như bảng hiệu rách nát trên đỉnh núi." **18** Chúa Hằng Hữu vẫn chờ đợi các ngươi đến với Ngài để Chúa tỏ tình yêu và lòng thương xót của Ngài. Vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời trung tín. Phước cho ai trông chờ sự trợ giúp của Ngài. **19** Hỡi cư dân Si-ôn, là những người sống tại Giê-ru-sa-lem, các ngươi không còn phải khóc lóc nữa. Chúa sẽ làm ơn nếu các ngươi kêu xin giúp đỡ. Vừa nghe tiếng các ngươi, Ngài đã nhậm lời. **20** Dù Chúa cho các ngươi ăn bánh bất hạnh và uống nước đau thương, Chúa sẽ vẫn ở cùng các ngươi để dạy dỗ các ngươi. Các ngươi sẽ tận mắt thấy Đấng dạy các ngươi. **21** Tai các ngươi sẽ nghe tiếng Ngài. Ngay phía sau các ngươi sẽ có tiếng nói: "Đây là đường các ngươi phải đi," hoặc qua phải hay qua trái. **22** Rồi các ngươi sẽ tiêu hủy tất cả tượng thần bằng bạc bằng vàng quý giá. Các ngươi sẽ ném bỏ chúng như giẻ rách, và nói với chúng rằng: "Tống khứ hết!" **23** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu sẽ ban mưa trên hạt giống các ngươi gieo. Các ngươi sẽ thu được rất nhiều hoa lợi và đồng cỏ các ngươi sẽ đầy những gia súc. **24** Bò và lừa kéo cày sẽ được ăn lúa tốt, còn trấu thóc bị gió thổi bay đi. **25** Trong ngày ấy, khi kẻ thù ngươi bị tàn sát và các tháp canh đổ xuống, thì những suối nước sẽ chảy trên mỗi núi cao, đồi cả. **26** Mặt trăng sẽ sáng như mặt trời, và mặt trời sẽ sáng gấp bảy lần—như ánh sáng của bảy ngày gộp lại! Đó là ngày Chúa chữa lành dân Ngài và buộc các vết thương Ngài đã gây cho họ. **27** Kìa! Chúa Hằng Hữu từ xa ngự đến trong cơn phẫn nộ, như đám lửa tỏa khói dày đặc. Môi Ngài giận hừng hực; lời Ngài như lửa thiêu đốt. **28** Hơi thở nóng của Chúa như nước lụt dâng đến cổ kẻ thù Ngài. Chúa sẽ sàng lọc các nước kiêu căng để hủy diệt chúng. Chúa sẽ đặt hàm thiếc trên chúng và dẫn chúng đến chỗ diệt vong. **29** Nhưng dân Chúa sẽ hát một bài ca vui mừng như những bài ca trong các ngày lễ thánh. Các ngươi sẽ hân hoan vui mừng và rập bước theo tiếng sáo trầm bổng, kéo đến Giê-ru-sa-lem, núi của Chúa Hằng Hữu— là Tảng Đá của Ít-ra-ên. **30** Chúa Hằng Hữu sẽ cất lên tiếng nói uy nghiêm của Ngài. Chúa sẽ bày tỏ sức mạnh cánh tay uy quyền của Ngài. Trong cơn phẫn nộ với lửa hừng thiêu đốt, với mây đen, bão tố, và mưa đá hãi hùng, **31** Nghe mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu, A-sy-ri sẽ tiêu tan. Chúa sẽ hạ chúng bằng cây trượng của Ngài. **32** Và như khi Chúa Hằng Hữu hình phạt chúng với cây gậy của Ngài, dân Ngài sẽ tán dương với tiếng trống và đàn hạc. Chúa sẽ

đưa tay quyền năng của Ngài lên, Ngài sẽ đánh phạt A-sy-ri. **33** Tô-phết—là nơi thiêu đốt— được chuẩn bị từ xa xưa cho vua A-sy-ri; là giàn thiêu có cọc cao chất đầy củi. Hơi thở Chúa Hằng Hữu, như luồng lửa diêm sinh, sẽ làm nó bốc cháy.

31 Khốn cho những người tìm sự giúp đỡ của Ai Cập, tin vào những ngựa chiến, đoàn chiến xa đông đảo, và dựa vào đội kỵ binh hùng mạnh, nhưng không tìm cầu Chúa Hằng Hữu, Đấng Thánh của Ít-ra-ên! **2** Trong sự khôn ngoan của Ngài, Chúa Hằng Hữu sẽ giáng thảm họa; Ngài sẽ không đổi ý. Chúa sẽ vùng lên chống nghịch những người làm ác và những kẻ toa rập với chúng. **3** Vì quân Ai Cập cũng chỉ là con người, không phải là Đức Chúa Trời! Ngựa chiến của chúng chỉ là xương thịt, không phải thần thánh! Khi Chúa Hằng Hữu đưa tay ra nghịch lại chúng, bọn viện quân sẽ trượt chân, và bọn cầu viện sẽ té ngã. Tất cả sẽ ngã nhào và chết chung với nhau. **4** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu phán dạy tôi: "Khi sư tử tơ gầm thét vồ mồi, nó không đếm xỉa gì đến tiếng la hét và tiếng khua động ầm ĩ của đám đông chăn chiên. Cùng cách ấy, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ ngự xuống và chiến đấu trên Núi Si-ôn. **5** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ bay lượn trên Giê-ru-sa-lem và bảo vệ nó như chim bảo vệ tổ của mình. Chúa sẽ che chở và cứu vớt thành; Chúa sẽ vượt qua và giải nguy nó." **6** Dù các ngươi đã phản nghịch, hỡi dân tôi ơi, hãy đến và quay về với Chúa Hằng Hữu. **7** Tôi biết ngày vinh quang ấy sẽ đến khi mỗi người trong các ngươi trừ bỏ các tượng thần bằng vàng và hình tượng bằng bạc mà chính tay tội lỗi của các ngươi làm ra. **8** "Người A-sy-ri sẽ bị tiêu diệt, nhưng không phải bởi gươm của loài người. Chính gươm của Đức Chúa Trời sẽ đánh tan chúng, khiến chúng hoảng sợ và trốn chạy. Và trai tráng của A-sy-ri sẽ bị bắt làm nô dịch. **9** Ngay cả vương tướng cũng sụm xuống vì kinh hoàng, và các hoàng tử sẽ trốn chạy khi chúng thấy cờ chiến của các ngươi." Đây là lời phán của Chúa Hằng Hữu, lửa của Ngài thiêu đốt tại Si-ôn, và ngọn lửa của Ngài cháy bừng từ Giê-ru-sa-lem.

32 Kìa, một vị vua công chính đang đến! Và các vương hầu trung thực sẽ cai trị dưới Ngài. **2** Mỗi người sẽ như lều núp gió và trại che bão tố, như những suối nước giữa sa mạc và bóng mát của vầng đá lớn giữa vùng đất khô hạn. **3** Lúc ấy, ai có mắt có thể trông thấy chân lý, và ai có tai sẽ nghe được. **4** Ngay cả trí của người khờ dại cũng sẽ hiểu biết. Người cà lăm sẽ nói lưu loát rõ ràng. **5** Trong ngày ấy, người ngu dại bất tín không được coi là cao quý. Bọn lừa đảo không được trọng vọng. **6** Vì người dại sẽ nói lời điên dại, và nó chỉ hướng về điều gian ác. Chúng làm điều vô đạo, và phổ biến điều sai lạc về Chúa Hằng Hữu. Chúng tước đoạt thức ăn của người đói và không cho người khát được uống nước. **7** Mánh khóe của bọn lừa đảo thật thâm độc. Chúng lập mưu gian. Chúng đặt điều làm hại người nghèo, dù họ có lý do chính đáng. **8** Nhưng những người cao thượng hoạch định những việc cao thượng, và giữ vững tinh thần cao thượng. **9** Hãy nghe, hỡi những phụ nữ nhàn tản. Hãy nghe tôi, hỡi những phụ nữ tự mãn. **10** Trong thời gian ngắn—chỉ hơn một năm nữa— các ngươi là người không lo lắng sẽ run rẩy cách bất ngờ. Vì mùa hoa quả sẽ mất, và mùa gặt hái sẽ không bao giờ đến. **11** Hãy run sợ, hỡi các phụ nữ nhàn tản, vô tư lự; hãy vứt bỏ tính tự mãn. Hãy cởi bỏ áo đẹp, và mặc bao gai để tỏ sự đau buồn. **12** Các ngươi sẽ đấm ngực thương tiếc những trang trại dồi dào và các vườn nho sai trái. **13** Vì đất của các ngươi sẽ đầy những gai gốc và bụi rậm. Những ngôi nhà hân hoan và những thành vui vẻ sẽ biến mất. **14** Các cung điện và thành trì sẽ hoang vu và các thôn làng vốn đông đảo sẽ vắng vẻ. Các bầy lừa rừng sẽ nô đùa và bầy thú sẽ dạo chơi trên những pháo đài và tháp canh trống vắng **15** cho đến khi Thần Linh từ trời đổ xuống trên chúng ta. Khi ấy, đồng hoang sẽ trở nên đồng ruộng phì nhiêu, và ruộng tốt sẽ sinh hoa lợi dồi dào. **16** Bấy giờ sự phán xét sẽ cai trị nơi hoang mạc và sự công chính ở nơi ruộng phì nhiêu. **17** Kết quả của sự công chính là sự bình an. Phải, bông trái công chính sẽ là yên tĩnh và an ninh vĩnh hằng. **18** Dân tôi sẽ ở nơi bình an, trong nhà yên tĩnh. Họ sẽ được nơi an nghỉ. **19** Dù nếu rừng rậm bị tàn phá và thành bị san bằng, **20** Chúa Hằng Hữu sẽ ban phước lớn cho dân Ngài. Nơi nào họ gieo giống thì cây trái tươi tốt sẽ nở rộ. Bò và lừa của họ sẽ tự do ăn cỏ khắp nơi.

33 Khốn cho ngươi là người A-sy-ri, ngươi hủy diệt người khác nhưng chính ngươi chưa bị hủy diệt. Ngươi phản bội người khác, nhưng ngươi chưa bị phản bội. Khi ngươi ngừng hủy diệt, ngươi sẽ nếm mùi hủy diệt. Khi ngươi ngừng phản bội ngươi sẽ bị phản bội! **2** Nhưng lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót chúng con vì chúng con trông đợi Ngài! Xin làm tay chúng con mạnh mẽ mỗi ngày và là sự giải cứu của chúng con trong lúc gian nguy. **3** Quân thù bỏ chạy khi vừa nghe tiếng Chúa. Khi Chúa đứng dậy, các dân tộc đều trốn chạy! **4** Như sâu bọ và cào cào hủy phá ruộng và dây nho, quân bại trận A-sy-ri cũng sẽ bị hủy diệt như vậy. **5** Chúa Hằng Hữu được tôn cao và Ngài ngự trên các tầng trời, Ngài sẽ khiến Giê-ru-sa-lem, nhà Ngài đầy công bình và chính trực. **6** Trong ngày ấy Chúa sẽ là nền tảng vững chắc cho các ngươi, một nguồn cứu rỗi dồi dào

với khôn ngoan và tri thức. Lòng kính sợ Chúa Hằng Hữu là kho báu của ngươi. **7** Nhưng này, các dũng sĩ kêu than ngoài đường phố. Các sứ giả hòa bình khóc lóc đắng cay. **8** Đường sá vắng tanh; không một ai qua lại. Người A-sy-ri đã xé bỏ hòa ước và không màng đến lời chúng đã hứa trước các nhân chứng. Chúng không còn nể trọng ai nữa. **9** Đất Ít-ra-ên thở than sầu thảm. Li-ban cúi mặt xấu hổ. Đồng Sa-rôn biến thành hoang mạc. Ba-san và Cát-mên đều điêu tàn. **10** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: "Bây giờ Ta sẽ đứng dậy! Bây giờ Ta sẽ tỏ uy quyền và sức mạnh của Ta. **11** Các ngươi, A-sy-ri không sinh sản gì, chỉ toàn cỏ khô và rơm rạ. Hơi thở ngươi sẽ biến thành ngọn lửa và thiêu hủy ngươi. **12** Dân của ngươi sẽ bị thiêu cháy hoàn toàn, như bụi gai bị chặt xuống và đốt trong lửa. **13** Các dân tộc ở xa, hãy nghe rõ các việc Ta làm! Các dân tộc ở gần, hãy nhận thức quyền năng Ta!" **14** Các tội nhân ở Giê-ru-sa-lem đều run rẩy kinh hãi. Đám vô đạo cũng khiếp sợ. Chúng kêu khóc: "Ai có thể sống trong ngọn lửa hủy diệt? Ai có thể tồn tại giữa đám lửa cháy đời đời?" **15** Những ai sống ngay thẳng và công bằng, những ai từ chối các lợi lộc gian tà những ai tránh xa của hối lộ, những ai bịt tai không nghe chuyện đổ máu, những ai nhắm mắt không nhìn việc sai trái— **16** những người này sẽ ngự ở trên cao. Đá của núi sẽ là pháo đài của họ. Họ sẽ có thức ăn dư dật, và họ sẽ có nguồn nước dồi dào. **17** Mắt các ngươi sẽ thấy vua trong oai nghi, và nhìn thấy một vùng đất xa xôi mở rộng trước mặt. **18** Các ngươi sẽ suy ngẫm về thời gian khủng khiếp và hỏi: "Các quan chức A-sy-ri là người đếm các tháp canh của chúng ta ở đâu? Những thầy ký lục là người ghi lại của cướp bóc từ thành đổ nát của chúng ta ở đâu?" **19** Các ngươi sẽ không còn thấy dân hung tợn, dữ dằn nói thứ tiếng lạ hoắc, khó hiểu của chúng nữa. **20** Thay vào đó, các ngươi sẽ thấy Si-ôn là nơi tổ chức lễ hội trọng thể. Các ngươi sẽ thấy Giê-ru-sa-lem, là thành yên tĩnh và chắc chắn. Nó sẽ như một cái lều có dây giăng được kéo thẳng và các cọc trại được đóng xuống chắc chắn. **21** Chúa Hằng Hữu sẽ là Đấng Oai Nghi của chúng ta. Chúa sẽ như sông lớn bảo vệ không cho kẻ thù băng qua, và tàu lớn cũng không vượt qua nổi. **22** Vì Chúa Hằng Hữu là Thẩm Phán của chúng ta, là Đấng Lập Pháp của chúng ta, và là Vua của chúng ta. Ngài sẽ gìn giữ chúng ta và giải cứu chúng ta. **23** Dây buộc chiến thuyền của kẻ thù đã tuột khỏi cột buồm bị gẫy không dùng được nữa. Của cải của chúng sẽ được chia cho dân của Đức Chúa Trời. Đến người què cũng được chia phần! **24** Người Ít-ra-ên sẽ không còn nói: "Chúng tôi bệnh hoạn và yếu đuối," vì Chúa Hằng Hữu đã tha tội ác cho họ.

34 Hỡi các nước trên đất, hãy đến đây và nghe. Hỡi đất và mọi vật trên đất hãy lắng nghe lời tôi. **2** Vì Chúa Hằng Hữu phẫn nộ chống lại các dân tộc. Cơn giận của Ngài nghịch cùng các quân đội của chúng. Ngài sẽ tuyệt diệt chúng hoàn toàn, để cho chúng bị tàn sát. **3** Xác chết bị vất bừa bãi và mùi hôi thối xông lên nồng nặc trên đất. Các núi đồi sẽ đầy máu của chúng. **4** Các tầng trời trên cao sẽ tan ra và biến mất như cuộn giấy bị cuốn lại. Các ngôi sao từ trời sẽ rơi rụng như lá tàn úa từ dây nho, hay như những trái sung khô héo. **5** Gươm Ta đã hoàn tất công việc trên trời, và sẽ giáng trên Ê-đôm để đoán phạt dân tộc Ta đã tuyên án. **6** Gươm Chúa Hằng Hữu dính đầy máu và mỡ— là máu của chiên và dê, với mỡ của chiên đực chuẩn bị cho tế lễ. Phải, Chúa Hằng Hữu sẽ cho một cuộc tế lễ lớn tại Bốt-ra. Chúa sẽ tạo một cuộc tàn sát lớn tại Ê-đôm. **7** Dù một người mạnh như bò rừng cũng sẽ chết— một người trẻ sẽ ngã gục cạnh chiến binh. Cả xứ sẽ thấm đầy máu và bụi đất sẽ thấm đầy mỡ. **8** Vì đó là ngày của Chúa Hằng Hữu báo thù, năm mà Ê-đôm phải trả lại mọi thứ cho Ít-ra-ên. **9** Sông suối Ê-đôm sẽ biến thành nhựa chai, và đất đai nó thành nhựa cháy. **10** Cuộc đoán phạt Ê-đôm sẽ không bao giờ dứt; khói bay lên cho đến đời đời. Đất sẽ bị bỏ hoang đời này sang đời khác. Không một ai sống ở đó nữa. **11** Đó là nơi ở của nhím và bồ nông, chim cú và quạ. Vì Đức Chúa Trời sẽ đo xứ cách cẩn trọng; Chúa sẽ đo xứ vì sự hỗn độn và tàn phá. **12** Nó sẽ được gọi là Đất Trống Không, và tất cả đám quý tộc sẽ biến đi. **13** Gai gốc sẽ mọc lấp cung điện; gai nhọn sẽ che các công sự. Chốn đổ nát sẽ là nơi lui tới của chó rừng và là nhà của chim cú. **14** Tại đó, thú sa mạc sẽ trộn lẫn với linh cẩu, chúng hú gọi suốt đêm. Dê đực sẽ gọi đàn giữa đổ nát, và ban đêm các loài thú kéo về nghỉ ngơi. **15** Tại đó, chim cú sẽ làm ổ và đẻ trứng. Chúng ấp trứng và bảo bọc con dưới cánh mình. Diều hâu cũng sẽ tụ họp mỗi lần một đôi. **16** Hãy tìm sách của Chúa Hằng Hữu, và xem những việc Ngài sẽ làm. Không thiếu một con chim hay con thú nào, và không một con nào lẻ cặp, vì Chúa Hằng Hữu đã hứa điều này. Thần của Ngài sẽ biến tất cả thành sự thật. **17** Chúa đã đo đạc, chia đất, bắt thăm cho mọi thú vật. Chúng sẽ chiếm hữu mãi mãi từ đời này sang đời khác.

35 Ngay cả đồng hoang và sa mạc cũng sẽ vui mừng trong những ngày đó. Đất hoang sẽ hớn hở và trổ hoa sặc sỡ. **2** Phải, sẽ có dư dật hoa nở rộ và vui mừng trỗi giọng hát ca! Sa mạc sẽ trở nên xanh như núi Li-ban, như vẻ đẹp của Núi Cát-mên hay đồng Sa-rôn. Nơi đó Chúa Hằng Hữu sẽ tỏ vinh quang Ngài, và vẻ huy hoàng của Đức Chúa

Trời chúng ta. **3** Với tin này, hãy làm vững mạnh
những cánh tay yếu đuối và tăng cường các đầu gối
suy nhược. **4** Hãy khích lệ những người ngã lòng:
"Hãy mạnh mẽ, đừng khiếp sợ, vì Đức Chúa Trời của
ngươi sẽ đến diệt kẻ thù của ngươi. Ngài sẽ đến để
giải cứu ngươi." **5** Lúc đó, mắt người mù sẽ sáng, tai
người điếc sẽ nghe. **6** Người què sẽ nhảy nhót như
hươu, người câm sẽ ca hát vui mừng. Suối ngọt sẽ
phun lên giữa đồng hoang, sông ngòi sẽ tưới nhuần
hoang mạc. **7** Đất khô nẻ sẽ trở thành hồ ao, miền
cát nóng nhan nhản những giếng nước. Hang chó
rừng đã ở sẽ trở nên vùng sậy và lau. **8** Một đường
lớn sẽ chạy suốt qua cả xứ. Nó sẽ được gọi là Đường
Thánh. Những người ô uế sẽ không được đi qua. Nó
chỉ dành cho người bước đi trong đường lối Đức
Chúa Trời; những kẻ ngu dại sẽ chẳng bao giờ đi
trên đó. **9** Sư tử sẽ không ẩn náu dọc đường, hay bất
kỳ thú dữ nào khác. Nơi ấy sẽ không còn nguy hiểm.
Chỉ những người được cứu mới đi trên đường đó.
10 Những ai được Chúa Hằng Hữu cứu sẽ trở về. Họ
sẽ vào Giê-ru-sa-lem trong tiếng hát, sự vui mừng
mãi mãi trên đầu họ. Mọi sầu khổ và buồn đau sẽ
biến mất, niềm hân hoan bất tận ngập tràn.

36 Vào năm thứ mười bốn đời Ê-xê-chia, San-chê-
ríp, vua A-sy-ri đem quân đánh chiếm tất cả
thành kiên cố của Giu-đa. **2** Rồi vua A-sy-ri sai một
tướng lãnh của mình từ La-ki mang một đội quân
hùng hậu tấn công Vua Ê-xê-chia tại Giê-ru-sa-lem.
Quân A-sy-ri dừng ngựa bên kênh dẫn nước từ ao
trên, gần đường dẫn đến cánh đồng thợ giặt. **3** Đây
là các quan chức đi ra để gặp họ: Ê-li-a-kim, con trai
Hinh-kia, quản đốc hoàng cung; Sép-na, quan ký lục;
và Giô-a, con A-sáp, quan ngự sử. **4** Quan chỉ huy của
Vua A-sy-ri bảo họ nói thông điệp này với Ê-xê-chia:
"Đây là điều đại đế A-sy-ri sai ta truyền lệnh với vua
Ê-xê-chia: Điều gì khiến ngươi tin tưởng chắc chắn
như thế? **5** Ngươi nghĩ rằng chỉ vào lời nói có thể
thay thế đội quân tinh nhuệ và hùng mạnh sao? Vua
dựa vào ai để chống lại ta? **6** Dựa vào Ai Cập chăng?
Này, ngươi dựa vào Ai Cập, như dựa vào cây sậy đã
gãy, ai dựa vào sẽ bị đâm lủng tay. Pha-ra-ôn, vua Ai
Cập cũng như vậy đối với người nhờ cậy hắn! **7** Có
lẽ vua sẽ nói: 'Chúng tôi trông cậy Chúa Hằng Hữu
là Đức Chúa Trời chúng tôi!' Nhưng chẳng lẽ Chúa
không biết người lăng mạ Ngài là Ê-xê-chia sao?
Không phải Ê-xê-chia đã phá bỏ các nơi thờ phượng
và các bàn thờ của Ngài và bắt mọi người trong
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được quỳ lạy trước một
bàn thờ duy nhất trong Giê-ru-sa-lem sao? **8** Ta cho
người biết việc này! Hãy đánh cuộc với chủ của ta, là
vua nước A-sy-ri. Ta sẽ cho vua 2.000 con ngựa nếu
ngươi có thể tìm được 2.000 kỵ binh! **9** Với quân
đội nhỏ bé của ngươi, lẽ nào ngươi nghĩ ngươi có
thể chống lại dù là một tướng yếu nhất trong thuộc
hạ của chủ ta, hay dù ngươi cậy vào các quân xa
và các kỵ binh của Ai Cập? **10** Còn nữa, ngươi nghĩ
rằng nếu không có lệnh của Chúa Hằng Hữu, chúng
ta dám xâm chiếm xứ này sao? Chính Chúa Hằng
Hữu đã bảo chúng ta rằng: 'Hãy tấn công xứ này và
tiêu diệt nó!'" **11** Ê-li-a-kim, Sép-na, và Giô-a nói với
trưởng quan của A-sy-ri rằng: "Xin dùng tiếng A-
ram nói với chúng tôi, vì chúng tôi hiểu tiếng A-
ram. Xin đừng dùng tiếng Hê-bơ-rơ, kẻo dân trên
tường thành nghe được." **12** Nhưng trưởng quan
San-chê-ríp đáp: "Ngươi nghĩ rằng chủ ta chỉ gửi
thông điệp này cho ngươi và chủ ngươi thôi sao?
Người còn muốn tất cả dân chúng đều nghe được,
vì khi chúng ta vây hãm thành này thì họ sẽ cũng
chịu khổ với ngươi. Các ngươi sẽ đói và khát đến
nỗi ăn phân và uống nước tiểu của chính mình." **13**
Rồi vị trưởng quan đứng dậy và dùng tiếng Hê-bơ-
rơ nói lớn cho dân trên tường thành nghe: "Hãy
nghe thông điệp từ đại đế A-sy-ri! **14** Đây là điều vua
nói: Đừng để Ê-xê-chia đánh lừa các ngươi. Ông ấy
không có khả năng bảo vệ các ngươi đâu. **15** Đừng
để ông ấy dụ các ngươi trông cậy vào Chúa Hằng
Hữu bằng cách nói rằng: 'Chắc chắn Chúa Hằng Hữu
sẽ giải cứu chúng ta. Thành này sẽ không bao giờ rơi
vào tay vua A-sy-ri.' **16** Đừng nghe theo Ê-xê-chia!
Đây là điều vua A-sy-ri cam kết: Hãy thiết lập hòa
bình với ta—hãy mở cửa thành và bước ra ngoài.
Mỗi người trong các ngươi vẫn được tiếp tục ăn trái
nho và trái vả của mình, cùng uống nước giếng của
mình. **17** Ta sẽ sắp đặt cho các ngươi một vùng đất
khác giống như vậy—là xứ sở của thóc lúa và rượu
mới, bánh mì và những vườn nho. **18** Đừng để Ê-xê-
chia dẫn dụ các ngươi bằng cách nói rằng: 'Chúa
Hằng Hữu sẽ giải cứu chúng ta!' Có thần nào của
các dân tộc từng giải cứu dân mình khỏi tay vua A-
sy-ri không? **19** Thần của Ha-mát và Ác-bác đã làm
được gì? Còn các thần của Sê-phạt-va-im thì sao? Có
thần nào giải cứu nổi Sa-ma-ri khỏi tay ta không? **20**
Có thần nào của nước ấy có thể giải cứu dân mình
khỏi quyền lực của ta? Vậy điều gì khiến các ngươi
nghĩ rằng Chúa Hằng Hữu có thể giải cứu Giê-ru-sa-
lem khỏi tay ta?" **21** Nhưng dân chúng đều im lặng,
không ai đối đáp một lời, vì Ê-xê-chia đã ra lệnh cho
họ: "Đừng trả lời hắn." **22** Rồi Ê-li-a-kim, con Hinh-
kia, quản đốc hoàng cung; Sép-na, quan ký lục; và
Giô-a, con A-sáp, quan ngự sử, trở về cung Ê-xê-
chia. Họ xé áo mình rồi đến gặp vua và kể lại những
gì các trưởng quan của A-sy-ri đã nói.

37 Vua Ê-xê-chia vừa nghe xong các lời báo, vua
liền xé áo mình và mặc áo vải gai rồi đi vào

Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **2** Vua cũng sai Ê-li-a-kim, quản đốc hoàng cung, Sép-na, quan ký lục, và các lãnh đạo thầy tế lễ, tất cả đều mặc áo vải gai, đến gặp Tiên tri Y-sai, con A-mốt. **3** Họ nói với ông rằng: "Đây là điều Vua Ê-xê-chia nói: Hôm nay là ngày rối loạn, lăng mạ, và sỉ nhục. Nó như một đứa trẻ sắp ra đời, mà người mẹ không có sức lực để sinh con. **4** Nhưng có lẽ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông đã nghe lời của các trưởng quan A-sy-ri được sai đến để nói lời nhạo báng Đức Chúa Trời hằng sống, và sẽ phạt vua vì những lời vua ấy đã nói. Ôi, xin ông cầu nguyện cho chúng tôi là những người còn lại đây!" **5** Sau khi các cận thần của Vua Ê-xê-chia thuật lại lời vua cho Y-sai, **6** vị tiên tri đáp: "Hãy nói với chủ của ngươi rằng: 'Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: Đừng sợ vì những lời nhạo báng chống nghịch Ta từ thuộc hạ của vua A-sy-ri. **7** Hãy nghe đây! Chính Ta sẽ chống nghịch nó, và vua sẽ nhận một tin khẩn cấp tại quê hương mình. Vì vậy, nó sẽ quay về, là nơi Ta sẽ khiến nó bị gươm giết chết.'" **8** Trong khi ấy, các trưởng quan A-sy-ri rời Giê-ru-sa-lem và đến hội kiến với vua A-sy-ri tại Líp-na, vì hay tin vua vừa rời khỏi La-ki và tiến đánh thành này. **9** Ngay sau đó, Vua San-chê-ríp nhận được tin Vua Tiệt-ha-ca, nước Ê-thi-ô-pi, đang lãnh đạo đội quân tiến đánh mình. Trước khi nghênh chiến, vua bèn sai các sứ giả trở lại gặp Ê-xê-chia tại Giê-ru-sa-lem với thông điệp: **10** "Đây là thông điệp cho Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa. Đừng để Đức Chúa Trời của vua, là Đấng mà vua tin cậy, lừa gạt vua với lời hứa rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không bị vua A-sy-ri xâm chiếm. **11** Vua đã biết những chiến thắng hiển hách của các vua A-sy-ri đã làm tại những nơi họ đi qua. Họ đã tiêu diệt hoàn toàn nước nào họ đến! Chẳng lẽ chỉ có vua thoát khỏi? **12** Có thần nào—tức các thần của các dân tộc: Gô-xan, Ha-ran, Rê-sép, và Ê-đen tại Tê-la-sa—cứu được họ chăng? Cha ông của ta đã diệt họ tất cả! **13** Vua Ha-mát và vua Ác-bác đã làm gì? Còn vua của Sê-phạt-va-im, Hê-na, và Y-va bây giờ ở đâu?" **14** Sau khi Ê-xê-chia nhận thư từ tay các sứ giả và đọc xong, vua lập tức lên Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu, và trải thư ra trước mặt Chúa Hằng Hữu. **15** Ê-xê-chia khẩn thiết cầu nguyện trước mặt Chúa Hằng Hữu: **16** "Ôi, lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Ngài đang ngự giữa các thiên thần! Chỉ có Chúa là Đức Chúa Trời của các vương quốc trên thế gian. Chính Chúa đã tạo nên trời và đất. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu xin đoái nghe! Xin mở mắt Ngài, Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhìn! Xin nghe những lời San-chê-ríp đã phỉ báng Đức Chúa Trời Hằng Sống. **18** Đó là sự thật, thưa Chúa Hằng Hữu, các vua A-sy-ri đã tiêu diệt tất cả các dân tộc này. **19** Và họ ném các thần của các nước này vào lò lửa để thiêu hủy chúng. Nhưng dĩ nhiên người A-sy-ri đã tiêu diệt chúng! Vì chúng không phải là thần—mà chỉ là những tượng bằng gỗ và bằng đá do tay người làm ra. **20** Bây giờ, thưa Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của chúng con, xin giải cứu chúng con khỏi tay vua ấy; rồi tất cả vương quốc trên thế gian sẽ nhìn biết chỉ có Chúa, lạy Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời." **21** Y-sai, con A-mốt, sai người đến thưa với Ê-xê-chia: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: Bởi vì con đã cầu xin về Vua San-chê-ríp, nước A-sy-ri, **22** Chúa Hằng Hữu đã phán nghịch về nó: Các trinh nữ ở Si-ôn chê cười ngươi. Con gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu chế nhạo ngươi. **23** Ai mà ngươi lăng nhục và xúc phạm? Ngươi cất cao giọng chống nghịch ai? Ai mà ngươi dám nhìn với con mắt ngạo mạn? Đó là Đấng Thánh của Ít-ra-ên! **24** Ngươi đã dùng các thuộc hạ để phỉ báng Chúa. Ngươi nói rằng: 'Nhờ vô số chiến xa, ta đã chinh phục các đỉnh núi cao nhất— phải, những mỏm núi hẻo lánh của Li-ban. Ta đã đốn hạ các cây bá hương cao vút và các cây bách tốt nhất. Ta sẽ lên đến tột đỉnh và thám hiểm những khu rừng sâu nhất. **25** Ta đã đào giếng tốt trong nhiều vùng đất ngoại quốc và làm thỏa mãn ta bằng nguồn nước của họ. Chỉ với bàn chân của ta, ta đã làm khô cạn sông ngòi của Ai Cập!' **26** Nhưng ngươi không nghe sao? Ta đã quyết định điều này từ lâu. Từ xưa, Ta đã hoạch định rồi và bây giờ Ta đem ra thực hiện. Ta hoạch định cho ngươi phá các thành lũy kiên cố thành đống đổ nát điêu tàn. **27** Đó là tại sao dân của chúng chỉ còn chút sức lực, vô cùng hoảng sợ và rối loạn. Họ yếu như cọng cỏ, dễ bị giẫm đạp như chồi non xanh. Họ như rêu trên mái nhà, chưa trổ mà đã héo. **28** Nhưng Ta biết rõ ngươi— nơi ngươi ở và khi ngươi đến và đi. Ta biết cả khi ngươi nổi giận nghịch cùng Ta. **29** Và vì ngươi giận Ta, những lời ngạo mạn của ngươi đã thấu tai Ta, Ta sẽ tra khoen vào mũi ngươi và đặt khớp vào miệng ngươi. Ta sẽ khiến ngươi trở về bằng con đường ngươi đã đến." **30** Rồi Y-sai nói với Ê-xê-chia: "Đây là dấu hiệu cho những gì tôi nói là đúng: Năm nay, ngươi sẽ ăn những gì tự nó mọc lên, sang năm ngươi cũng ăn những gì mọc ra từ mùa trước. Nhưng đến năm thứ ba, ngươi hãy gieo trồng rồi gặt hái; ngươi hãy trồng nho rồi ăn trái của chúng. **31** Và ai còn sót trong Giu-đa, những người thoát khỏi những hoạn nạn, sẽ châm rễ mới xuống chính đất của ngươi rồi lớn lên và thịnh vượng. **32** Vì dân sót của Ta sẽ tràn ra từ Giê-ru-sa-lem, là nhóm người sống sót từ Núi Si-ôn. Lời hứa nhiệt thành của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ làm thành các điều ấy thành tựu! **33** Và đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về vua A-sy-ri: 'Đội quân của nó sẽ không vào được Giê-ru-sa-lem. Dù một mũi

tên cũng không vào được. Chúng sẽ không dàn quân ngoài cổng thành với thuẫn, hay không đắp lũy để công phá tường thành. **34** Vua sẽ trở về nước của mình theo đúng con đường nó đã đến. Nó sẽ không vào được thành này.' Chúa Hằng Hữu phán vậy. **35** 'Vì Danh Ta và vì Đa-vít, đầy tớ Ta, Ta sẽ che chở thành này và bảo vệ nó.'" **36** Ngay đêm ấy, thiên sứ của Chúa Hằng Hữu đến các đồn trại A-sy-ri giết 185.000 người A-sy-ri. Sáng hôm sau, khi người A-sy-ri thức dậy, chúng thấy xác chết nằm ngổn ngang khắp nơi. **37** Rồi Vua San-chê-ríp, nước A-sy-ri, bỏ trại và quay về xứ sở mình. Vua về quê hương mình là thành Ni-ni-ve và ở luôn tại đó. **38** Một hôm, khi vua đang quỳ lạy trong đền thờ Hít-róc, thần của mình, thì bị hai con trai là A-tra-mê-léc và Sa-rết-sê giết chết bằng gươm. Rồi chúng trốn qua xứ A-ra-rát, một con trai khác là Ê-sạt-ha-đôn lên ngôi vua A-sy-ri.

38 Trong thời gian Ê-xê-chia bị bệnh nặng gần chết thì Tiên tri Y-sai, con A-mốt đến thăm vua. Ông truyền cho vua sứ điệp này: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Vua nên xếp đặt mọi việc trong gia đình vì vua sắp qua đời. Vua không sống được nữa.'" **2** Khi Ê-xê-chia nghe điều này, ông quay mặt vào tường và khẩn thiết cầu xin Chúa Hằng Hữu: **3** "Lạy Chúa Hằng Hữu, con nài xin Ngài nhớ lại con vẫn sống trung tín với Chúa và làm điều ngay trước mặt Ngài." Rồi Ê-xê-chia đau khổ và khóc thảm thiết. **4** Bấy giờ Chúa Hằng Hữu phán cùng Y-sai sứ điệp này: **5** "Hãy trở lại với Ê-xê-chia và nói với vua rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tổ phụ con là Đa-vít, đã phán: Ta đã nghe lời cầu nguyện con và thấy nước mắt con. Ta sẽ cho con sống thêm mười lăm năm nữa, **6** và Ta sẽ giải cứu con và thành này khỏi tay vua A-sy-ri. Phải, Ta sẽ bảo vệ thành này. **7** Đây là dấu hiệu từ Chúa Hằng Hữu xác nhận rằng Ngài sẽ làm như điều Ngài đã hứa: **8** Này, Ta sẽ đem bóng mặt trời lui mười bậc trên bàn trắc ảnh mặt trời của A-cha.'" Vậy, bóng trên bàn trắc ảnh mặt trời liền lui lại mười bậc. **9** Khi Vua Ê-xê-chia được chữa lành, ông viết bài thơ này: **10** Tôi nói: "Vào thời điểm tốt đẹp nhất của đời tôi, lẽ nào tôi phải vào nơi âm phủ? Lẽ nào tôi bị tước đoạt những năm còn lại của đời mình?" **(Sheol h7585)** **11** Tôi nói: "Chẳng bao giờ tôi còn thấy Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời trên đất của người sống. Chẳng bao giờ tôi còn thấy bạn bè hay những người sống trong trần gian. **12** Đời sống tôi đã bị thổi bay như lều của người chăn trong cơn giông bão. Chúa rút ngắn đời sống tôi như thợ dệt cắt canh chỉ. Bất thình lình, đời tôi chấm dứt. **13** Suốt đêm, tôi kiên nhẫn đợi chờ nhưng tôi bị xé từng mảnh như sư tử. Bất thình lình, đời tôi chấm dứt. **14** Trong cơn mê, tôi líu lo như nhạn hay sếu, và rồi rên rỉ như bồ câu than khóc. Đôi mắt mỏi mòn vì cố nhìn lên trời mong cứu giúp. Con đang sầu khổ, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin Ngài cứu giúp con!" **15** Nhưng tôi có thể nói gì đây? Vì chính Chúa đã cho bệnh tật này. Bây giờ, trọn đời tôi sẽ bước đi cung kính vì cơn đắng cay tôi đã trải qua. **16** Lạy Chúa, kỷ luật của Chúa là tốt lành vì nó đem lại sự sống và sức khỏe. Chúa đã phục hồi sức khỏe tôi và cho tôi sống! **17** Thật vậy, cay đắng này đã giúp ích cho tôi, vì Chúa đã cứu tôi khỏi sự chết và tha thứ mọi tội lỗi của tôi. **18** Vì âm phủ không thể ngợi tôn Chúa; chúng không thể cất tiếng tôn ngợi Ngài. Những người đi xuống mộ huyệt không còn hy vọng vào sự thành tín Ngài nữa. **(Sheol h7585)** **19** Chỉ những người còn sống mới ca ngợi Chúa như tôi làm hôm nay. Mỗi thế hệ hãy nói về sự thành tín của Chúa cho thế hệ mai sau. **20** Hãy suy ngẫm—Chúa Hằng Hữu đã chữa lành tôi! Tôi sẽ hát tôn vinh Chúa hòa cùng tiếng đàn, mỗi ngày của cuộc đời tôi trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **21** Y-sai nói với các đầy tớ của Ê-xê-chia rằng: "Hãy lấy trái vả thoa trên chỗ ung nhọt, thì Ê-xê-chia sẽ được lành." **22** Vua Ê-xê-chia hỏi lại: "Có dấu hiệu nào cho biết ta còn được lên Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu không?"

39 Không lâu sau đó, Mê-rô-đác Ba-la-đan, con Ba-la-đan, vua Ba-by-lôn, sai người đến chúc mừng và tặng lễ vật cho Ê-xê-chia vì nghe rằng Ê-xê-chia bị bệnh rất nặng và đã được hồi phục. **2** Ê-xê-chia vui mừng đón tiếp các sứ thần Ba-by-lôn và chỉ cho họ xem mọi thứ trong kho báu của vua—nào bạc, vàng, hương liệu, và dầu thơm. Vua còn cho họ xem kho vũ khí và tất cả bảo vật trong cung vua cùng tất cả mọi vật trong hoàng cung hay vương quốc, không chừa thứ gì. **3** Tiên tri Y-sai đến gặp vua Ê-xê-chia và hỏi: "Những người đó muốn gì? Họ từ đâu đến?" Ê-xê-chia đáp: "Họ đến từ một xứ xa tận Ba-by-lôn." **4** Y-sai lại hỏi: "Vua cho họ xem những gì trong cung điện?" Ê-xê-chia đáp: "Họ xem tất cả. Ta cho họ xem mọi thứ ta có—tất cả trong kho báu hoàng cung." **5** Rồi Y-sai thưa cùng Ê-xê-chia: "Xin vua nghe lời Chúa Hằng Hữu Vạn Quân: **6** 'Này, trong thời gian sắp đến, mọi thứ trong cung điện ngươi—kể cả những bảo vật tổ phụ ngươi đã cất giữ cho đến bây giờ—sẽ bị đem qua Ba-by-lôn, không sót một thứ gì.' Chúa Hằng Hữu phán vậy. **7** 'Một số con cháu của ngươi sẽ bị bắt lưu đày. Các con cháu ấy sẽ phải làm quan hoạn phục vụ trong cung điện của vua Ba-by-lôn.'" **8** Vua Ê-xê-chia nói với Y-sai: "Lời Chúa Hằng Hữu mà ông vừa thuật lại

thật tốt lành.” Vì vua nghĩ rằng: “Ít ra trong đời ta
cũng hưởng được thái bình và an ninh.”

40 Đức Chúa Trời của các ngươi phán: “Hãy an ủi,
an ủi dân Ta! **2** Hãy nói với Giê-ru-sa-lem cách
dịu dàng. Cho chúng biết rằng những ngày buồn đã
qua, và tội lỗi chúng đã được xóa. Phải, Chúa Hằng
Hữu đã hình phạt chúng gấp đôi số tội lỗi chúng đã
phạm.” **3** Hãy lắng nghe! Có tiếng ai gọi lớn: “Hãy
mở một con đường trong hoang mạc cho Chúa Hằng
Hữu! Hãy dọn một đại lộ thẳng tắp trong đồng hoang
cho Đức Chúa Trời chúng ta! **4** Hãy lấp cho đầy các
thung lũng, và san bằng các núi và các đồi. Hãy sửa
cho thẳng những đường quanh co, và dọn các nơi
gồ ghề lởm chởm cho phẳng phiu. **5** Lúc ấy, vinh
quang Chúa Hằng Hữu sẽ hiện ra và tất cả cư dân sẽ
đều nhìn thấy. Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!” **6** Có
tiếng gọi: “Hãy kêu lên!” Tôi hỏi: “Tôi phải nói gì?”
“Hãy nói lớn rằng loài người giống như cây cỏ. Sắc
đẹp của nó sẽ chóng phai tàn như hoa trong đồng
nội. **7** Cỏ khô héo và hoa úa tàn dưới hơi thở của
Chúa Hằng Hữu. Loài người cũng sẽ như vậy. **8** Cỏ
khô héo và hoa úa tàn, nhưng lời của Đức Chúa Trời
chúng ta vẫn vững mãi đời đời.” **9** Hỡi Si-ôn, là sứ
giả báo tin mừng, hãy kêu lên từ đỉnh núi cao! Kêu
lớn lên, hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy kêu lớn lên, đừng sợ
hãi. Hãy nói với các thành Giu-đa rằng: “Đức Chúa
Trời của các ngươi đang đến!” **10** Phải, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao đang đến trong quyền năng. Chúa sẽ
dùng cánh tay mạnh mẽ để cai trị. Kìa, Chúa đem
theo phần thưởng với Chúa khi Ngài đến. **11** Chúa sẽ
chăn bầy Ngài như người chăn. Ngài sẽ bồng ẵm các
chiên con trong tay Ngài, ôm chúng trong lòng Ngài.
Ngài sẽ nhẹ nhàng dẫn các chiên mẹ với con của
chúng. **12** Ai đã lường nước biển với lòng bàn tay?
Ai đã lấy gang tay đo các tầng trời? Ai đã lấy đấu
đong bụi đất, lấy cân mà cân núi, hay làm cho các
đồi thăng bằng? **13** Ai có thể khuyên bảo Thần của
Chúa Hằng Hữu? Ai có thể làm cố vấn hay chỉ dạy
Ngài? **14** Chúa Hằng Hữu có bao giờ cần ý kiến của
ai chăng? Có phải Ngài có cần hướng dẫn làm điều
đúng? Ai dạy Ngài con đường công chính hay chỉ
cho Ngài biết con đường công lý? **15** Không, vì tất cả
dân tộc trên thế giới chỉ như giọt nước trong thùng.
Họ không hơn gì hạt bụi nằm trên cân. Chúa nhấc
trái đất lên như nâng lên một hạt bụi. **16** Tất cả
gỗ trong rừng Li-ban và mọi thú rừng Li-ban cũng
không đủ để làm tế lễ thiêu dâng lên Đức Chúa Trời
chúng ta. **17** Mọi dân tộc trên thế giới đều vô nghĩa
với Chúa. Trong mắt Ngài, mọi nước đều không là gì
cả— chỉ là trống không và vô ích. **18** Các ngươi so
sánh Đức Chúa Trời với ai? Các ngươi hình dung
Ngài thế nào? **19** Có thể so sánh Ngài với tượng thần
bằng đất, tượng bọc vàng, và trang trí cùng các dây
bạc chăng? **20** Hay nếu người nghèo không có tiền
thuê đúc tượng, họ có thể chọn thứ gỗ tốt lâu mục
và giao cho thợ đẽo gọt thành một pho tượng không
lay đổ được! **21** Các ngươi không nghe? Các ngươi
không hiểu sao? Các ngươi bị điếc với lời Đức Chúa
Trời— là lời Ngài đã ban trước khi thế giới bắt đầu
sao? Có phải các ngươi thật không biết? **22** Đức Chúa
Trời ngự trên vòm trời. Ngài coi dân cư trên đất
như cào cào! Đấng trải không gian như bức màn, và
giương các tầng trời như cái trại. **23** Ngài làm cho
quan quyền trở thành vô hiệu và quan án trở thành
vô nghĩa. **24** Chúng giống như cây mới mọc, chưa
đâm rễ, khi Chúa thổi trên chúng, chúng liền héo
khô. **25** Đấng Thánh hỏi: “Vậy, các con ví sánh Ta với
ai? Các con đặt Ta ngang hàng với ai?” **26** Hãy ngước
mắt nhìn các tầng trời. Ai đã sáng tạo các tinh tú?
Chúa là Đấng gọi các thiên thể theo đội ngũ và đặt
tên cho mỗi thiên thể. Vì Chúa có sức mạnh vĩ đại
và quyền năng vô biên, nên không sót một thiên thể
nào. **27** Hỡi Gia-cốp, sao ngươi nói Chúa Hằng Hữu
không lưu tâm đến hoạn nạn ngươi? Hỡi Ít-ra-ên,
sao ngươi than thở Đức Chúa Trời từ bỏ đường lối
ngươi? **28** Có phải các ngươi chưa bao giờ nghe? Có
phải các ngươi chưa bao giờ hiểu? Chúa Hằng Hữu
là Đức Chúa Trời đời đời, là Đấng sáng tạo trời đất.
Ngài không bao giờ mệt mỏi hay yếu sức. Không ai
dò tìm được sự hiểu biết của Ngài bao sâu. **29** Ngài
ban năng lực cho người bất lực, thêm sức mạnh cho
người yếu đuối. **30** Dù thiếu niên sẽ trở nên yếu đuối
và mệt nhọc, và thanh niên cũng sẽ kiệt sức té. **31**
Nhưng tin cậy Chúa Hằng Hữu thì sẽ được sức mới.
Họ sẽ tung cánh bay cao như chim ưng. Họ sẽ chạy
mà không biết mệt. Sẽ bước đi mà không mòn mỏi.

41 “Hỡi các hải đảo! Hãy im lặng lắng nghe trước
mặt Ta. Hãy mang sự tranh luận mạnh mẽ
nhất. Hãy đến gần Ta mà phát biểu. Tòa án đã sẵn
sàng để phân xử các ngươi.” **2** “Ai đã đánh thức
vua từ phương đông, và gọi người đến để phục vụ
Đức Chúa Trời? Ai trao cho người các dân tộc để
chinh phục và cho người giẫm đạp các vua dưới
chân mình? Với lưỡi gươm, người sẽ biến chúng
thành bụi đất. Với cung tên, người phân tán chúng
như rơm rác trước gió. **3** Người đánh đuổi chúng và
bước đi cách an toàn, dù rằng người đang đi trên
vùng đất lạ. **4** Ai đã làm những việc vĩ đại đó, ai
gọi mỗi thế hệ mới đến từ ban đầu? Đó là Ta, Chúa
Hằng Hữu, Đấng Đầu Tiên và Cuối Cùng. Chính Ta
là Đấng ấy.” **5** Các hải đảo đã thấy và khiếp sợ. Các
nước xa xôi run rẩy và họp lại để chiến đấu. **6** Mỗi
người giúp người khác can đảm, và nói với nhau
rằng: “Hãy mạnh mẽ!” **7** Thợ chạm khuyến khích

thợ vàng, và thợ gò giúp đỡ thợ rèn. Họ nói: "Tốt, mọi việc sẽ êm đẹp." Họ cẩn thận nối các phần lại với nhau, rồi dùng đinh đóng chặt để nó khỏi ngã. **8** "Nhưng vì con, Ít-ra-ên đầy tớ Ta, Gia-cốp được Ta lựa chọn, là dòng dõi của Áp-ra-ham, bạn Ta. **9** Ta đã gọi các con trở lại từ tận cùng mặt đất. Ta phán: 'Con là đầy tớ Ta.' Vì Ta đã chọn con và sẽ không bao giờ loại bỏ con. **10** Đừng sợ, vì Ta ở với con. Chớ kinh khiếp, vì Ta là Đức Chúa Trời con. Ta sẽ thêm sức cho con và giúp đỡ con. Ta sẽ dùng tay phải công chính nâng đỡ con. **11** Kìa, mọi kẻ thách thức con sẽ hổ thẹn, bối rối, và bị tiêu diệt. Những ai chống nghịch con sẽ chết và diệt vong. **12** Con sẽ tìm chúng là kẻ xâm chiếm con nhưng không thấy. Những kẻ tấn công con sẽ không còn nữa. **13** Vì Ta nắm giữ con trong tay phải Ta— Ta, là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con. Ta sẽ phán cùng con rằng: 'Đừng sợ hãi. Ta ở đây để giúp đỡ con. **14** Hỡi Gia-cốp, dù con bị xem là sâu bọ, đừng sợ hãi, hỡi dân Ít-ra-ên, Ta sẽ cứu giúp con. Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng Cứu Chuộc con. Ta là Đấng Thánh của Ít-ra-ên.' **15** Ta làm cho con thành cái bừa mới với răng sắc bén. Con sẽ xé kẻ thù con ra từng mảnh, và chất chúng thành một núi rơm rác. **16** Con sẽ tung rải chúng trước gió và gió lốc sẽ đùa chúng đi tan tác. Lòng con sẽ vui mừng trong Chúa Hằng Hữu. Con sẽ được vinh quang trong Đấng Thánh của Ít-ra-ên." **17** "Khi người nghèo khổ và túng thiếu tìm nước uống không được, lưỡi họ sẽ bị khô vì khát, rồi Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ đáp lời họ. Ta, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên sẽ không bao giờ từ bỏ họ. **18** Ta sẽ mở cho họ các dòng sông trên vùng cao nguyên Ta sẽ cho họ các giếng nước trong thung lũng. Ta sẽ làm đầy sa mạc bằng những ao hồ. Đất khô hạn thành nguồn nước. **19** Ta sẽ trồng cây trong sa mạc cằn cỗi— các bá hương, keo, sim, ô-liu, bách, linh sam, và thông. **20** Ta làm điều này để tất cả ai thấy phép lạ này sẽ hiểu được rằng— Chúa Hằng Hữu, Đấng đã làm những việc ấy, là Đấng Thánh của Ít-ra-ên, Đấng đã tạo dựng chúng." **21** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy giải trình cho thần tượng các ngươi." Vua của Ít-ra-ên phán: "Hãy để cho chúng chứng tỏ chúng làm được gì. **22** Hãy để cho chúng thuật lại các biến cố trong quá khứ để chúng ta suy xét các chứng cớ. Hãy để chúng trình bày việc tương lai vậy chúng ta biết những gì sẽ xảy đến. **23** Phải, hãy nói với chúng ta việc sẽ xảy ra trong những ngày tới. Để chúng ta biết các ngươi là thần thánh. Phải, hãy làm bất cứ điều gì—tốt hay xấu! Điều gì làm chúng ta kinh ngạc và hoảng sợ. **24** Nhưng các ngươi đều vô dụng và công việc các ngươi đều vô ích. Ai chọn các ngươi mà thờ cũng đáng ghê tởm như các ngươi. **25** Ta đã dấy lên một lãnh đạo đến từ phương bắc. Từ phương đông, Người sẽ kêu cầu Danh Ta. Ta sẽ cho Người nắm quyền trên các vua và hoàng tử. Người sẽ giẫm đạp chúng như thợ gốm giẫm lên đất sét. **26** Ai đã nói những việc ấy từ ban đầu cho chúng ta biết? Ai đã báo trước việc này để chúng ta nhìn nhận rằng: Người ấy đúng? Không ai nói một lời nào! **27** Chính Ta đã phán trước cùng Si-ôn rằng: 'Hãy nhìn xem! Người giúp đỡ đang trên đường đến!' Ta sẽ sai một sứ giả đem tin mừng đến Giê-ru-sa-lem. **28** Không một ai trong các thần của ngươi nói điều này. Không ai trong chúng nó có thể trả lời khi Ta hỏi. **29** Kìa, tất cả chúng đều ngu dại, công việc chúng vô giá trị, Tất cả tượng thờ của các ngươi đều trống không như gió."

42 "Đây là Đầy Tớ Ta, Người Ta phù hộ. Đây là Người Ta chọn, đã làm Ta hài lòng. Ta đã đặt Thần Ta trong Người. Người sẽ rao giảng công lý cho các dân tộc. **2** Người không kêu la hay to tiếng ngoài đường phố. **3** Người sẽ chẳng bẻ cây sậy gần gãy hay dập tắt ngọn đèn sắp tàn. Người sẽ công tâm thi hành chân lý. **4** Người sẽ không mệt mỏi hay ngã lòng cho đến khi công lý thiết lập trên khắp đất. Dù các dân tộc ở hải đảo xa xăm cũng sẽ trông đợi luật pháp Người." **5** Đức Chúa Trời, Chúa Hằng Hữu là Đấng sáng tạo và trải các tầng trời ra, Ngài tạo dựng trái đất và mọi thứ trong đó. Ngài ban hơi thở cho vạn vật, truyền sinh khí cho dân cư đi trên đất. Và Ngài phán: **6** "Ta, Chúa Hằng Hữu, đã gọi con vào sự công chính. Ta sẽ nắm tay con và bảo vệ con, và Ta sẽ ban con cho Ít-ra-ên, dân Ta, như giao ước giữa Ta với chúng. Con sẽ là Nguồn Sáng dìu dắt các dân tộc. **7** Con sẽ mở mắt những người mù. Con sẽ giải cứu người bị giam trong tù, giải thoát người ngồi nơi ngục tối. **8** Ta là Chúa Hằng Hữu; đó là Danh Ta! Ta sẽ không nhường vinh quang Ta cho bất cứ ai, hoặc chia sẻ sự ca ngợi Ta với các tượng chạm. **9** Tất cả lời tiên tri của Ta ngày trước đã xảy ra, và nay Ta sẽ báo trước một lần nữa. Ta sẽ cho con biết tương lai trước khi nó xảy ra." **10** Hãy hát một bài ca mới cho Chúa Hằng Hữu! Các dân tộc ở tận cùng mặt đất, hãy ca ngợi Ngài! Hãy hát mừng, tất cả ai đi biển, tất cả cư dân sống nơi miền duyên hải xa xôi. **11** Hãy cùng hòa nhịp, hỡi các thành hoang mạc; hãy cất tiếng hỡi các làng mạc Kê-đa! Hỡi cư dân Sê-la hãy hát ca vui mừng; hãy reo mừng hỡi các dân cư miền núi! **12** Hỡi cả trái đất hãy dâng vinh quang lên Chúa Hằng Hữu; hãy công bố sự ngợi tôn Ngài. **13** Chúa Hằng Hữu sẽ ra đi như dũng tướng hùng mạnh, Ngài sẽ phẫn nộ xung phong ra chiến trường. Ngài sẽ quát tháo và khiến quân thù tan vỡ. **14** Chúa phán: "Ta đã im lặng từ lâu; phải, Ta đã tự kiềm chế mình. Nhưng giờ đây, như đàn bà trong cơn chuyển dạ, Ta

sẽ kêu khóc và than vãn vì đau đớn. **15** Ta sẽ san
bằng những ngọn núi và đồi và làm tàn rụi tất cả cây
có của chúng. Ta sẽ làm sông ngòi trở nên đất khô và
ao hồ trở thành khô cạn. **16** Ta sẽ dẫn người Ít-ra-ên
mù lòa đi trên đường mới, dẫn dắt họ đi trên đường
mà chúng chưa biết. Ta sẽ biến bóng tối trước mặt
họ ra ánh sáng và nơi gồ ghề ra đường bằng phẳng
trước mặt họ. Thật vậy, Ta sẽ làm những việc này;
Ta sẽ không bỏ rơi chúng. **17** Còn những người tin
cậy vào hình tượng, những người nói rằng: 'Các vị là
thần của chúng tôi,' sẽ cúi đầu hổ nhục." **18** "Hãy
lắng nghe, hỡi những người điếc! Hãy nhìn và xem
xét, hỡi người mù! **19** Ai mù như dân Ta, đầy tớ Ta?
Ai điếc như sứ giả Ta? Ai mù như dân Ta lựa chọn,
đầy tớ của Chúa Hằng Hữu? **20** Ngươi thấy và nhận
ra điều đúng nhưng không chịu làm theo. Ngươi
nghe bằng đôi tai của mình nhưng ngươi không thật
sự lắng nghe." **21** Vì Chúa là Đấng Công Chính, Chúa
Hằng Hữu tôn cao luật pháp vinh quang của Ngài. **22**
Nhưng dân của Ngài đã bị cướp đoạt và bóc lột, bị
làm nô lệ, bị bỏ tù, và bị mắc bẫy. Họ biến thành món
mồi cho mọi người và không ai bảo vệ họ, không ai
đem họ trở về nhà. **23** Ai sẽ nghe những bài học này
trong quá khứ và nghĩ đến sự đổ nát đang chờ đợi
trong tương lai? **24** Ai cho phép Ít-ra-ên bị cướp
đoạt và đau đớn? Đó là Chúa Hằng Hữu, vì chúng
đã phạm tội nghịch với Ngài, vì dân Chúa không đi
trong đường lối Ngài, cũng không tuân hành luật
pháp Ngài. **25** Vì thế, Chúa đổ cơn đoán phạt trên họ
và hủy diệt họ trong cuộc chiến. Họ như lửa cháy
bọc quanh thế mà họ vẫn không hiểu. Họ bị cháy
phỏng mà vẫn không học được kinh nghiệm.

43 Nhưng bây giờ, hỡi Gia-cốp, hãy lắng nghe
Chúa Hằng Hữu, Đấng tạo dựng con. Hỡi Ít-ra-
ên, Đấng đã tạo thành con phán: "Đừng sợ, vì Ta đã
chuộc con. Ta gọi đích danh con; con thuộc về Ta. **2**
Khi con vượt qua dòng nước sâu, Ta sẽ ở cùng con.
Khi con lội qua những khúc sông nguy hiểm, con sẽ
chẳng bị chìm đắm. Khi con bước qua đám lửa cháy
dữ dội, con sẽ không bị phỏng; ngọn lửa sẽ không
thiêu đốt được con. **3** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của con, là Đấng Thánh của Ít-ra-ên, và
Đấng Cứu Rỗi của con. Ta ban Ai Cập làm giá chuộc
con; dùng Ê-thi-ô-pi và Sê-ba thế chỗ con. **4** Ta dùng
nhiều người đổi lấy con; và nhiều dân tộc thế sinh
mạng con vì con quý giá đối với Ta. Con được tôn
trọng, vì Ta yêu mến con. **5** Đừng sợ, vì Ta ở với con.
Ta sẽ tập hợp con và dòng dõi con từ phương đông
và phương tây. **6** Ta sẽ bảo phương bắc và phương
nam rằng: 'Hãy đưa con trai và con gái Ta trở về Ít-
ra-ên từ những vùng xa xôi tận cùng mặt đất. **7** Hãy
đưa tất cả ai công bố Ta là Đức Chúa Trời của họ trở
về Ít-ra-ên, vì Ta đã tạo họ để tôn vinh Ta. Đó là Ta,
Đấng tạo thành họ.'" **8** Hãy đem dân này ra, là dân
có mắt nhưng mù, dân có tai mà điếc. **9** Hãy triệu
tập các nước lại với nhau! Quy tụ các dân tộc trên
thế giới! Có thần tượng nào của chúng từng báo
trước những lời này? Thần nào có thể đoán được
chuyện sẽ xảy ra ngày mai? Các nhân chứng cho các
lời báo trước ở đâu? Ai có thể xác nhận điều chúng
nói là sự thật? **10** Chúa Hằng Hữu phán: "Nhưng con
là nhân chứng của Ta, hỡi Ít-ra-ên, con là đầy tớ của
Ta. Con được chọn để biết Ta, tin Ta, và hiểu rằng
chỉ có Ta là Đức Chúa Trời. Không có Đức Chúa Trời
nào khác— chưa bao giờ có, và sẽ không bao giờ có.
11 Ta, chính Ta, là Chúa Hằng Hữu, không có Đấng
Cứu Rỗi nào khác. **12** Đầu tiên Ta báo trước việc giải
thoát con, sau đó Ta cứu con và công bố ra thế giới.
Chẳng có thần nào từng làm việc này. Con là nhân
chứng rằng Ta là Đức Chúa Trời duy nhất." Chúa
Hằng Hữu đã phán. **13** "Thật vậy, từ nghìn xưa, Ta đã
là Đức Chúa Trời. Không ai có thể giật lấy người nào
khỏi tay Ta. Không ai có thể sửa lại việc Ta đã tiến
hành?" **14** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán—Đấng
Cứu Chuộc của con, Đấng Thánh của Ít-ra-ên: "Vì các
con, Ta đã sai một đội quân đến Ba-by-lôn, bắt người
Canh-đê chạy trốn trong những tàu chúng từng
hãnh diện. **15** Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng Thánh của
các con, Đấng Tạo Dựng và là Vua của Ít-ra-ên. **16** Ta
là Chúa Hằng Hữu, Đấng mở đường giữa đại dương
và làm ra một lối đi khô ráo xuyên qua biển. **17** Ta đã
gọi đến đội quân Ai Cập với tất cả chiến xa và ngựa
của nó. Ta đã chôn vùi chúng dưới lòng biển cả, và
chúng chết ngộp, mạng sống chúng tiêu tan như tim
đèn bị dập tắt. **18** Đừng nhớ lại quá khứ đen tối!
Đừng nhắc mãi những chuyện thuở trước. **19** Này,
Ta sẽ làm một việc mới. Kìa, Ta đã bắt đầu! Các con
có thấy không? Ta sẽ mở thông lộ giữa đồng hoang,
Ta sẽ khơi sông ngòi để tưới nhuần đất khô. **20** Các
dã thú trong đồng sẽ cảm tạ Ta, loài chó rừng và loài
cú sẽ tôn ngợi Ta, vì Ta cho chúng nước trong hoang
mạc. Phải, Ta sẽ khơi sông ngòi tưới nhuần đất khô
để dân Ta đã chọn được tươi mới. **21** Ta đã tạo nên
Ít-ra-ên cho Ta, và một ngày kia, họ sẽ ngợi tôn Ta
trước cả thế giới." **22** "Nhưng, hỡi nhà Gia-cốp, con
không kêu cầu Ta. Con đã chán Ta, hỡi Ít-ra-ên! **23**
Các con không dâng lên Ta chiên và dê làm tế lễ
thiêu. Các con không tôn vinh Ta bằng các sinh tế, Ta
đâu có buộc hay mong mỏi các con dâng của lễ chay
và dâng nhũ hương! **24** Các con không mang mùi
hương cây xương bồ cho Ta, hay làm hài lòng Ta với
những sinh tế béo ngậy. Trái lại, tội lỗi các con làm
Ta đau lòng và gian ác các ngươi làm Ta lo lắng. **25**
Ta—phải, chỉ một mình Ta—sẽ xóa tội lỗi của các con
vì chính Ta và sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi của

các con nữa. **26** Hãy cùng nhau ôn lại những việc đã qua, các con có thể đưa ra lý lẽ chứng tỏ các con vô tội. **27** Từ lúc khởi đầu, tổ phụ các con đều đã phạm tội chống nghịch Ta; những người lãnh đạo của các con đã bẻ gãy luật pháp Ta. **28** Đó là tại sao Ta sẽ làm nhục các thầy tế lễ của con; Ta đã ban lệnh tiêu hủy nhà Gia-cốp và bỏ mặc Ít-ra-ên bị phỉ báng."

44 "Nhưng bây giờ, hãy nghe Ta, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta, hỡi Ít-ra-ên, dân Ta lựa chọn. **2** Chúa Hằng Hữu, Đấng tạo nên con và giúp đỡ con, phán: Đừng sợ hãi, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta, hỡi Giê-ru-sun (một tên khác của Ít-ra-ên), dân Ta lựa chọn. **3** Vì Ta sẽ cho con uống nước ngọt đã khát và cho suối mát tưới đồng khô. Ta sẽ đổ Thần Ta trên dòng dõi của con, và phước lành Ta trên con cháu của con. **4** Chúng sẽ hưng thịnh như cỏ xanh, như cây liễu trồng bên dòng sông. **5** Vài người sẽ hãnh diện nói: 'Tôi thuộc về Chúa Hằng Hữu.' Những người khác sẽ nói: 'Tôi là con cháu của Gia-cốp.' Vài người khác lại viết Danh Chúa Hằng Hữu trên tay mình và xưng mình bằng danh Ít-ra-ên." **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu—Vua Ít-ra-ên và Đấng Cứu Chuộc, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Ta là Đầu Tiên và Cuối Cùng; ngoài Ta, không có Đức Chúa Trời nào khác. **7** Có ai giống như Ta? Hãy để người ấy công bố và trình bày trước mặt Ta. Hãy để người ấy làm như điều Ta đã làm từ thời xa xưa khi Ta lập dân tộc này và giải thích những chuyện tương lai. **8** Đừng khiếp đảm; đừng sợ hãi. Chẳng phải Ta đã loan báo từ xưa những diễn tiến này sao? Con là nhân chứng của Ta—có Đức Chúa Trời nào ngoài Ta không? Không! Chẳng có Tảng Đá nào khác—không một ai!" **9** Thợ làm hình tượng chẳng là gì cả. Các tác phẩm của họ đều là vô dụng. Những người thờ hình tượng không biết điều này, cho nên họ phải mang sự hổ thẹn. **10** Ai là người khờ dại tạo thần cho mình— một hình tượng chẳng giúp gì cho ai cả? **11** Tất cả những ai thờ thần tượng cũng sẽ bị xấu hổ giống như các thợ tạc tượng—cũng chỉ là con người— và cả những người nhờ họ tạc tượng. Hãy để họ cùng nhau đứng lên, nhưng họ sẽ đứng trong kinh hãi và hổ thẹn. **12** Thợ rèn lấy một thỏi sắt nướng trên lửa, dùng búa đập và tạo hình dạng với cả sức lực mình. Việc này khiến người thợ rèn đói và mệt mỏi. Khát nước đến ngất xỉu. **13** Thợ mộc căng dây đo gỗ và vẽ một kiểu mẫu trên đó. Người thợ dùng cái đục và cái bào rồi khắc đẽo theo hình dạng con người. Anh làm ra tượng người rất đẹp và đặt trên một bàn thờ nhỏ. **14** Anh vào rừng đốn gỗ bá hương; anh chọn gỗ bách và gỗ sồi; anh trồng cây thông trong rừng để mưa xuống làm cho cây lớn lên. **15** Rồi anh dùng một phần gỗ nhóm lửa. Để sưởi ấm mình và nướng bánh. Và dùng phần gỗ còn lại đẽo gọt thành một tượng thần để thờ! Anh tạc một hình tượng và quỳ lạy trước nó! **16** Anh đốt một phần của thân cây để nướng thịt và để giữ ấm thân mình. Anh còn nói: "À, lửa ấm thật tốt." **17** Anh lấy phần cây còn lại và làm tượng thần cho mình! Anh cúi mình lạy nó, thờ phượng và cầu nguyện với nó. Anh nói: "Xin giải cứu tôi! Ngài là thần tôi!" **18** Như người ngu dại và không có trí hiểu biết! Mắt họ bị che kín, nên không thể thấy. Trí họ bị đóng chặt, nên không suy nghĩ. **19** Người nào đã làm tượng để thờ thì không bao giờ nghĩ rằng: "Tại sao, nó chỉ là một khúc gỗ thôi mà! Ta đã dùng một phần gỗ để nhóm lửa sưởi ấm và dùng để nướng bánh và thịt cho ta. Làm sao phần gỗ dư có thể là thần được? Lẽ nào ta quỳ lạy một khúc gỗ sao?" **20** Thật tội nghiệp, kẻ dại dột bị lừa dối ăn tro. Lại tin vào vật không thể giúp được mình Sao không tự hỏi: "Có phải thần tượng ta cầm trong tay là giả dối không?" **21** "Hãy chú ý, hỡi Gia-cốp, vì con là đầy tớ Ta, hỡi Ít-ra-ên. Ta, Chúa Hằng Hữu đã tạo nên con, và Ta sẽ không bao giờ quên con. **22** Ta đã quét sạch tội ác con như đám mây. Ta đã làm tan biến tội lỗi con như sương mai. Hãy trở về với Ta, vì Ta đã trả giá để chuộc con." **23** Các tầng trời, hãy ca hát vì Chúa đã làm việc ấy. Đất hãy la lớn tiếng lên! Các núi hãy trỗi giọng hòa ca với rừng cây nội cỏ! Vì Chúa Hằng Hữu đã cứu chuộc Gia-cốp và được tôn vinh trong Ít-ra-ên. **24** Đây là điều Chúa Hằng Hữu—Đấng Cứu Chuộc và Đấng Tạo Dựng của ngươi phán: "Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng tạo dựng vạn vật. Chỉ một mình Ta giương các tầng trời. Có ai ở với Ta khi Ta tạo dựng trái đất không? **25** Ta làm hỏng các điềm dối của tiên tri giả và làm cho thầy bói phải hổ thẹn. Ta khiến người khôn phải thất bại, và tri thức chúng trở thành dại khờ. **26** Ta xác nhận tuyên ngôn của đầy tớ Ta và thực hiện lời của sứ giả Ta. Ta phán với Giê-ru-sa-lem: 'Cư dân sẽ được sống tại đây' và với các thành Giu-đa: 'Ta sẽ khôi phục chúng; Ta sẽ làm mới lại sự điêu tàn của ngươi!' **27** Khi Ta phán với các sông rằng: 'Hãy khô cạn!' Chúng sẽ khô cạn. **28** Khi Ta nói với Si-ru: 'Ngươi là người chăn của Ta.' Người sẽ thực hiện điều Ta nói. Chúa sẽ ra lệnh: 'Hãy tái thiết Giê-ru-sa-lem'; Chúa sẽ phán: 'Hãy phục hồi Đền Thờ.'"

45 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về Si-ru, người được Ngài xức dầu, Chúa sẽ trao quyền vào tay phải người. Trước mặt người, các vua hùng mạnh sẽ tê liệt vì sợ. Các cổng thành của họ sẽ mở, không bao giờ đóng lại. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ đi trước con, Si-ru, và san bằng các núi. Ta sẽ phá vỡ các cửa đồng và bẻ gãy then sắt. **3** Ta sẽ cho con các kho tàng châu báu giấu trong hang

sâu bí mật. Ta sẽ làm điều này để con biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng đã gọi đích danh con." **4** "Tại sao Ta gọi để làm việc này? Tại sao Ta gọi đích danh con khi con không biết Ta? Mục đích là vì Gia-cốp, đầy tớ Ta, và Ít-ra-ên, tuyển dân Ta, **5** Ta là Chúa Hằng Hữu; ngoài Ta không có Đức Chúa Trời nào khác. Ta thêm sức cho con dù con không biết Ta, **6** để khắp đất từ đông sang tây, sẽ biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác. Ta là Chúa Hằng Hữu, không có Đấng nào khác. **7** Ta tạo ánh sáng và bóng tối. Ta ban hòa bình và tai ương. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã làm các việc ấy." **8** "Hãy mở ra, hỡi các tầng trời, và hãy đổ mưa công chính. Hỡi mặt đất, hãy mở ra để hạt giống cứu rỗi cây công chính mọc lên, Ta, Chúa Hằng Hữu, đã sáng tạo chúng." **9** "Khốn cho những ai chống lại Đấng Sáng Tạo mình. Lẽ nào một bình đất chống lại người tạo ra nó? Có khi nào đất sét dám chất vấn thợ gốm rằng: 'Hãy ngừng lại, ông đã nặn sai rồi!' Hoặc một sản phẩm dám chê người tạo ra nó: 'Ông vụng về thế sao?' **10** Khốn cho người dám hỏi cha mình: 'Tại sao phải sinh con ra?' hoặc trách mẹ: 'Mẹ mang nặng đẻ đau làm gì?'" **11** Đây là điều Chúa Hằng Hữu— Đấng Thánh của Ít-ra-ên và là Đấng Sáng Tạo của ngươi, phán: "Có phải ngươi hỏi Ta làm gì cho con cái Ta? Có phải ngươi truyền lệnh về công việc của tay Ta không? **12** Ta là Đấng đã làm nên trái đất và tạo dựng loài người trên đất. Ta đã đưa tay giăng các tầng trời. Và truyền lệnh cho tất cả tinh tú. **13** Ta đã dấy Si-ru lên để thực hiện sự công chính, Ta sẽ san bằng đường lối cho người. Người sẽ kiến thiết thành Ta, và phóng thích dân Ta đang bị lưu đày— mà không đòi phần thưởng! Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán dạy!" **14** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Con sẽ cai trị người Ai Cập, người Ê-thi-ô-pi, và người Sa-bê. Họ sẽ mang đến con tất cả tài sản hàng hóa của họ, và tất cả sẽ thuộc về con. Họ sẽ theo con như những người tù bị xiềng. Họ sẽ quỳ trước con và nhìn nhận: 'Thật Đức Chúa Trời ở cùng ông, Ngài là Đức Chúa Trời duy nhất. Không có Đấng nào khác.'" **15** Thật, thưa Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, công việc Ngài thật bí ẩn. **16** Tất cả thợ chạm tượng đều bị ô nhục. Họ sẽ phải rút lui và hổ thẹn. **17** Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ cứu người Ít-ra-ên với sự cứu rỗi đời đời. Cho đến mãi mãi vô cùng, họ sẽ không bao giờ hổ thẹn và nhục nhã nữa. **18** Vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo các tầng trời và đất và đặt mọi thứ trong đó. Ngài đã tạo lập địa cầu cho loài người cư trú, chứ không phải để bỏ hoang. Chúa phán: "Ta là Chúa Hằng Hữu, ngoài Ta không có Đấng nào khác. **19** Ta công khai tuyên bố lời hứa cách mạnh mẽ. Ta không thì thầm những lời bí hiểm tại góc tối tăm. Ta không bảo dòng dõi Gia-cốp hãy tìm kiếm Ta trong nơi không tìm được. Ta, Chúa Hằng Hữu, chỉ nói điều chân thật và công bố lời công chính." **20** "Hãy tụ họp lại và đến, hỡi các dân lánh nạn từ các nước chung quanh. Thật dại dột, họ là những người khiêng tượng gỗ và cầu khẩn với thần không có quyền giải cứu! **21** Hãy cùng nhau bàn luận, hãy trình bày. Hãy tụ lại và công bố. Ai cho biết những điều này từ trước? Có thần nào nói trước việc sẽ xảy ra? Chẳng phải Ta, là Chúa Hằng Hữu sao? Vì không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Ta, Đức Chúa Trời công chính và Đấng Cứu Tinh. Không một ai ngoài Ta. **22** Hỡi các dân tộc khắp đất, hãy nhìn Ta thì các ngươi sẽ được cứu. Vì Ta là Đức Chúa Trời; không có Đấng nào khác. **23** Ta đã nhân danh Ta mà thề; Ta đã nói ra lời chân thật, Ta chẳng bao giờ nuốt lời: Mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, và mọi lưỡi sẽ thề nguyện phục vụ Ta." **24** Họ sẽ công bố: "Sự công chính và sức mạnh chúng ta ở trong Chúa Hằng Hữu." Tất cả những người đã giận Ngài sẽ đến với Ngài và xấu hổ. **25** Trong Chúa Hằng Hữu, mọi thế hệ của Ít-ra-ên sẽ được xưng công chính, và trong Ngài, họ sẽ được vinh quang.

46 Bên và Nê-bô, là các thần của Ba-by-lôn, ngã xuống trên đất thấp. Chúng được chở trên những xe do trâu kéo. Những thần tượng thật nặng nề, là gánh nặng cho các thú đang kiệt sức. **2** Cả hai đều cúi đầu gò lưng. Các thần ấy không thể cứu người, và người cũng không thể bảo vệ chúng. Tất cả chúng cùng nhau bị lưu đày. **3** "Hãy lắng nghe, hỡi con cháu Gia-cốp, là những người còn sống sót trong Ít-ra-ên. Ta đã chăm sóc từ ngày các con mới sinh. Phải, Ta đã cưu mang trước khi các con sinh ra. **4** Ta sẽ là Đức Chúa Trời trọn đời các con— cho đến khi tuổi già tóc bạc. Ta đã sinh thành các con, và Ta cũng sẽ gìn giữ các con. Ta sẽ bồng ẵm và giải cứu các con. **5** Các con so sánh Ta với ai? Các con thấy có ai ngang bằng với Ta? **6** Có những người đổ hết bạc và vàng để thuê thợ kim hoàn đúc tượng làm thần. Rồi chúng quỳ mọp xuống và thờ lạy tượng. **7** Chúng rước tượng trên vai khiêng đi, và khi chúng đặt đâu tượng ngồi đó. Vì các tượng ấy không thể cử động. Khi có người cầu khẩn, tượng không đáp lời. Tượng không thể cứu bất cứ ai trong lúc gian nguy. **8** Đừng quên điều này! Hãy giữ nó trong trí! Hãy ghi nhớ, hỡi những người phạm tội. **9** Hãy nhớ lại những điều Ta đã làm trong quá khứ. Vì Ta là Đức Chúa Trời! Ta là Đức Chúa Trời, và không ai giống như Ta. **10** Ta đã cho các con biết việc cuối cùng, Ta đã nói trước việc chưa xảy ra từ ban đầu. Những việc Ta hoạch định sẽ thành tựu vì Ta sẽ làm bất cứ việc gì Ta muốn. **11** Ta sẽ gọi chim săn mồi từ

phương đông— một người từ vùng đất xa xôi đến và thực hiện ý định của Ta. Những gì Ta nói, Ta sẽ thực hiện, điều Ta hoạch định, Ta sẽ hoàn thành. **12** Hãy nghe Ta, hỡi những dân cứng lòng, những dân cách xa sự công chính. **13** Vì Ta sẽ đưa sự công chính đến gần, không xa đâu, và sự cứu rỗi Ta sẽ không chậm trễ! Ta sẽ ban sự cứu chuộc cho Si-ôn và vinh quang Ta cho Ít-ra-ên."

47 "Hãy xuống đây, hỡi trinh nữ Ba-by-lôn, và ngồi trong tro bụi. Vì những ngày ngươi ngồi trên ngai chẳng còn nữa! Hỡi con gái Ba-by-lôn, sẽ không bao giờ các ngươi được gọi là công chúa đáng yêu, dịu dàng, và thanh lịch nữa! **2** Hãy lấy cối hạng nặng và xay bột. Hãy gỡ khăn che mặt và cởi bỏ áo choàng. Hãy phơi bày chính mình cho mọi người nhìn thấy. **3** Các ngươi sẽ trần truồng và nhục nhã. Ta sẽ báo trả các ngươi, không trừ một ai." **4** Đấng Cứu Chuộc chúng ta, Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, là Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **5** "Hỡi Ba-by-lôn xinh đẹp, hãy ngồi nơi tối tăm và im lặng. Không ai còn gọi ngươi là nữ hoàng của các vương quốc nữa. **6** Vì Ta giận dân Ta đã chọn, nên sẽ hình phạt họ bằng cách nạp họ vào tay ngươi. Nhưng ngươi, Ba-by-lôn, chẳng tỏ lòng thương xót họ, ngươi đã áp bức họ quá sức ngay cả người già. **7** Ngươi tự bảo: 'Ta sẽ cai trị mãi mãi như nữ hoàng của thế gian!' Ngươi chẳng nghĩ đến hậu quả của hành động mình. **8** Nghe đây, dân tộc thích hưởng lạc, sống vô tư và cảm thấy vững chắc. Ngươi tự bảo: 'Ta là dân tộc duy nhất, không ai khác. Ta sẽ không bao giờ như đàn bà góa hay như người mất con.' **9** Nhưng cả hai điều này sẽ giáng trên ngươi trong phút chốc: Cùng một ngày, sẽ bị góa bụa và mất con của mình. Phải, những tai họa này sẽ giáng trên ngươi, vì ma thuật và bùa mê của ngươi quá nhiều. **10** Ngươi yên tâm trong tội ác của mình. Ngươi nói: 'Chẳng ai thấy ta.' Nhưng sự 'khôn ngoan' và 'hiểu biết' của ngươi đã đánh lừa ngươi, và ngươi tự nhủ: 'Chỉ duy nhất mình ta, không có ai khác.' **11** Vì thế, thảm họa sẽ ập đến ngươi, mà ngươi không biết nó từ đâu đến. Hoạn nạn sẽ đổ xuống đầu ngươi, mà ngươi không tìm được đường chạy thoát. Sự hủy diệt sẽ đập ngươi thình lình, mà ngươi không liệu trước được. **12** Bấy giờ ngươi sẽ dùng những bùa mê tà thuật! Dùng những thần chú mà ngươi đã luyện từ khi còn nhỏ! Có lẽ chúng có thể giúp được ngươi. Hoặc chúng có thể khiến người khác sợ ngươi chăng? **13** Những lời cố vấn khiến ngươi mệt mỏi. Vậy còn các nhà chiêm tinh, người xem tinh tú, đoán thời vận có thể báo điềm mỗi tháng ở đâu? Hãy để chúng đứng lên và cứu ngươi khỏi tai họa xảy đến. **14** Nhưng chúng sẽ như rơm rạ trong lửa thiêu; chúng không thể tự cứu mình khỏi ngọn lửa. Ngươi sẽ không nhận được sự cứu giúp nào từ chúng cả; ngọn lửa của chúng không có chỗ để ngồi sưởi ấm. **15** Tất cả chúng là bạn bè của ngươi, những người buôn bán với ngươi từ xa xưa, sẽ bỏ chạy theo đường mình, bịt tai lại không nghe tiếng ngươi kêu khóc."

48 "Hãy nghe Ta, hỡi nhà Gia-cốp, các con được gọi bằng tên Ít-ra-ên, và ra từ nguồn Giu-đa. Hãy nghe, các con nhân danh Chúa Hằng Hữu mà thề, và cầu khẩn Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Các con đã không giữ lời hứa nguyện **2** dù các con mang tên thành thánh và tự cho là mình thuộc Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **3** Từ lâu Ta đã báo cho các ngươi những việc sẽ xảy ra. Thình lình Ta hành động, và tất cả điều báo trước của Ta thành hiện thực. **4** Vì Ta biết các con cứng đầu và ngoan cố. Cổ các con cứng rắn như sắt. Trán các con cứng cỏi như đồng. **5** Đó là tại sao Ta đã bảo các con những việc sẽ xảy ra; Ta đã nói trước với các con những việc Ta sẽ làm. Để các con không bao giờ nói: 'Các thần của con đã làm. Các tượng chạm và tượng đúc đã truyền như thế!' **6** Các con đã nghe Ta báo trước và đã thấy lời Ta ứng nghiệm, nhưng các con vẫn ngoan cố không chịu chấp nhận. Giờ đây, Ta sẽ cho các con biết những điều mới lạ, những việc bí mật, mà các con chưa nghe. **7** Những việc hoàn toàn mới, không phải từ thời xưa. Để các con không thể nói: 'Chúng con đã biết từ lâu rồi!' **8** Phải, Ta sẽ cho các con biết những việc mới hoàn toàn, những điều các con chưa từng nghe. Vì Ta biết rõ các con phản nghịch thế nào. Các con đã được gọi như vậy từ khi sinh ra. **9** Tuy nhiên, vì mục đích và vì Danh cao trọng của Ta, Ta sẽ dằn cơn giận và không quét sạch các con. **10** Này, Ta thanh luyện con, nhưng không phải như luyện bạc. Đúng hơn là Ta thanh luyện con trong lò hoạn nạn. **11** Ta sẽ giải cứu con vì chính Ta— phải, vì mục đích của Ta! Ta sẽ không để Danh Ta bị nhục mạ, và Ta sẽ không nhường vinh quang Ta cho ai cả!" **12** "Hãy nghe Ta, hỡi nhà Gia-cốp, Ít-ra-ên, dân Ta đã chọn! Ta là Đức Chúa Trời, là Đầu Tiên và Cuối Cùng. **13** Tay Ta đã đặt nền cho trái đất, tay phải Ta đã giăng các tầng trời trên cao. Khi Ta gọi các tinh tú, chúng đều xuất hiện theo lệnh." **14** Có thần nào của các ngươi từng nói việc này? Chúng dân! Hãy đến đây và lắng nghe: Chúa Hằng Hữu đã chọn Si-ru làm đồng minh của Ngài. Chúa sẽ dùng người để kết thúc đế quốc Ba-by-lôn và hủy diệt quân đội Ba-by-lôn. **15** "Ta đã báo trước: Chính Ta đã gọi Si-ru! Ta sẽ sai người làm nhiệm vụ này và sẽ giúp người thành công. **16** Hãy đến gần Ta và nghe điều này. Từ lúc bắt đầu, Ta đã cho con biết thật rõ ràng việc sẽ

xảy ra." Và bây giờ Chúa Hằng Hữu Chí Cao và Thần Ngài đã sai tôi đến trong sứ điệp này. **17** Đây là điều Chúa Hằng Hữu— Đấng Cứu Chuộc, Đấng Thánh của Ít-ra-ên, phán: "Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các con. Ta dạy các con để làm ích lợi cho các con và dẫn các con vào con đường các con phải theo. **18** Ôi, ước gì các con lắng nghe các mệnh lệnh Ta! Các con đã được bình an như dòng sông êm đềm và đức công chính các con tỏa ra như các đợt sóng đại dương. **19** Dòng dõi con sẽ đông như cát bờ biển— con cháu các con không thể nào đếm hết! Các con sẽ không bị diệt trước mặt Ta, hay tên các con không bị xóa khỏi dòng tộc." **20** Dù vậy, giờ đây các ngươi được tự do! Hãy rời khỏi Ba-by-lôn và trốn xa người Canh-đê. Hãy hát mừng sứ điệp này! Hãy cất giọng loan báo đến tận cùng trái đất. Chúa Hằng Hữu đã cứu chuộc đầy tớ Ngài, là tuyển dân Ít-ra-ên. **21** Dân Chúa không còn khát khi Chúa dẫn dân Ngài qua hoang mạc. Chúa đã chẻ đá, và nước trào ra cho họ uống. **22** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu phán: "Người ác không bao giờ được bình an."

49 Hãy nghe tôi, hỡi các hải đảo! Hãy chú ý, hỡi các dân tộc xa xôi! Chúa Hằng Hữu đã gọi tôi trước khi tôi sinh ra; từ trong bụng mẹ, Ngài đã gọi đích danh tôi. **2** Chúa khiến lời xét xử của tôi như gươm bén. Ngài giấu tôi trong bóng của tay Ngài. Tôi như tên nhọn trong bao đựng của Ngài. **3** Chúa phán cùng tôi: "Con là đầy tớ Ta, Ít-ra-ên, và Ta sẽ được tôn vinh qua con." **4** Tôi thưa: "Nhưng công việc của con thật luống công! Con đã tốn sức, mà không kết quả. Nhưng, con đã giao phó mọi việc trong tay Chúa Hằng Hữu; con sẽ tin cậy Đức Chúa Trời vì phần thưởng con nơi Ngài" **5** Bây giờ, Chúa Hằng Hữu phán— Đấng đã gọi tôi từ trong lòng mẹ để làm đầy tớ Ngài, Đấng ra lệnh tôi đem Ít-ra-ên về với Ngài. Chúa Hằng Hữu đã khiến tôi được tôn trọng và Đức Chúa Trời tôi đã ban sức mạnh cho tôi. **6** Chúa phán: "Những việc con làm còn lớn hơn việc đem người Ít-ra-ên về với Ta. Ta sẽ khiến con là ánh sáng cho các dân ngoại, và con sẽ đem ơn cứu rỗi của Ta đến tận cùng trái đất!" **7** Chúa Hằng Hữu, Đấng Cứu Chuộc và là Đấng Thánh của Ít-ra-ên, phán với người bị xã hội khinh thường và ruồng bỏ, với người là đầy tớ của người quyền thế rằng: "Các vua sẽ đứng lên khi con đi qua. Các hoàng tử cũng sẽ cúi xuống vì Chúa Hằng Hữu, Đấng thành tín, là Đấng Thánh của Ít-ra-ên đã chọn con." **8** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Vào đúng thời điểm, Ta sẽ đáp lời con. Trong ngày cứu rỗi, Ta sẽ giúp đỡ con. Ta sẽ bảo toàn con và giao con cho các dân như giao ước của Ta với họ. Qua con, Ta sẽ khôi phục đất nước Ít-ra-ên và cho dân hưởng lại sản nghiệp của họ. **9** Ta sẽ gọi các tù nhân: 'Hãy ra đi tự do,' và những người trong nơi tối tăm: 'Hãy vào nơi ánh sáng.' Họ sẽ là bầy chiên của Ta, ăn trong đồng cỏ xanh và trên các đồi núi trước đây là đồi trọc. **10** Họ sẽ không còn đói hay khát nữa. Hơi nóng mặt trời sẽ không còn chạm đến họ nữa. Vì ơn thương xót của Chúa Hằng Hữu sẽ dẫn dắt họ; Chúa sẽ dẫn họ đến các suối nước ngọt. **11** Ta sẽ san bằng các núi cao để làm đường cho họ. Những đường cái sẽ được mọc trên các thung lũng **12** Kìa, dân Ta sẽ từ các xứ xa trở về, từ đất phương bắc, phương tây, và từ Si-nim phương nam xa xôi." **13** Hãy lên, hỡi các tầng trời! Reo mừng đi, hỡi cả địa cầu! Xướng ca lên, hỡi các núi đồi! Vì Chúa Hằng Hữu đã an ủi dân Ngài và đoái thương những người buồn thảm. **14** Tuy nhiên, Si-ôn vẫn nói: "Chúa Hằng Hữu đã bỏ mặc chúng tôi; Chúa Hằng Hữu đã quên chúng tôi rồi!" **15** "Không bao giờ! Lẽ nào mẹ có thể quên con mình còn đang cho bú? Bà không thương quý con ruột mình sao? Nhưng dù mẹ có quên con mình, Ta vẫn không bao giờ quên con! **16** Này, Ta đã viết tên con trong lòng bàn tay Ta. Các tường thành của con luôn ở trước mặt Ta. **17** Chẳng bao lâu, con cháu con sẽ gấp rút trở về và tất cả kẻ hủy diệt ngươi sẽ đi khỏi. **18** Hãy đưa mắt nhìn quanh, vì con cháu của con sẽ trở về với con." Chúa Hằng Hữu phán: "Thật như Ta hằng sống, chúng nó sẽ như đá quý hay đồ trang sức cô dâu để cho con chưng diện. **19** Ngay cả những nơi bị tàn phá nhất trong những vùng hoang vu, cũng sẽ sớm có dân hồi hương đến sống đông đúc. Kẻ thù của con là người từng bắt con làm nô lệ sẽ bỏ chạy xa con. **20** Những thế hệ được sinh ra trong thời gian lưu đày sẽ trở về và nói: 'Nơi này chật hẹp quá, xin cho chúng con chỗ rộng hơn!' **21** Lúc ấy, con sẽ tự hỏi: 'Ai đã sinh đàn con này cho tôi? Vì hầu hết con cháu tôi đã bị giết, và phần còn lại thì bị mang đi lưu đày? Chỉ một mình tôi ở lại đây. Đoàn dân này từ đâu đến? Ai đã sinh ra con cháu này? Ai đã nuôi chúng lớn cho tôi?'" **22** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Này, Ta sẽ đưa một dấu hiệu cho các nước không có Chúa. Chúng sẽ bồng các con trai của con trong lòng; chúng sẽ cõng các con gái của con trên vai mà đến. **23** Các vua và các hoàng hậu sẽ phục vụ con và chăm sóc mọi nhu cầu của con. Chúng sẽ cúi xuống đất trước con và liếm bụi nơi chân con. Lúc ấy, con sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Những ai trông đợi Ta sẽ chẳng bao giờ hổ thẹn." **24** Của cải bị những người mạnh cướp, ai giựt lại được? Người công chính bị bắt làm tù ai cứu được? **25** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: "Tù binh sẽ được giải thoát, và của cải trong tay người mạnh sẽ được trả lại. Vì Ta sẽ chiến đấu với quân thù của con và giải thoát con dân của con. **26** Ta sẽ nuôi kẻ

thù con bằng chính thịt của nó. Chúng sẽ bị say bởi uống máu mình như say rượu. Tất cả thế gian sẽ biết Ta, Chúa Hằng Hữu, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc con, là Đấng Quyền Năng của Gia-cốp."

50 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Có phải mẹ con bị đuổi đi vì Ta từ bỏ người? Có phải Ta đã bán con làm nô lệ cho chủ nợ của Ta? Không, con bị bán vì tội lỗi của con. Và mẹ con cũng vậy, bị lấy đi vì tội lỗi của con. **2** Tại sao khi Ta đến, không thấy ai cả? Tại sao không ai trả lời khi Ta gọi? Có phải vì Ta không có năng quyền để giải cứu? Không, đó không phải là lý do! Vì Ta có quyền quở biển thì nó liền khô cạn! Ta có quyền biến sông ngòi thành hoang mạc với đầy cá chết. **3** Ta có quyền mặc áo đen cho các tầng trời, và phủ lên chúng một chiếc bao gai." **4** Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã dạy tôi những lời khôn ngoan để tôi biết lựa lời khích lệ người ngã lòng. Mỗi buổi sáng, Ngài đánh thức tôi dậy và mở trí tôi để hiểu ý muốn Ngài. **5** Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã phán với tôi, và tôi lắng nghe. Tôi không hề chống lại hay bỏ chạy. **6** Tôi đưa lưng cho người ta đánh và đưa má cho người ta tát. Tôi không che mặt khi bị người ta sỉ vả và nhổ vào mặt. **7** Bởi vì Chúa Hằng Hữu Chí Cao giúp đỡ tôi, tôi sẽ không bị sỉ nhục. Vì thế, tôi làm cho mặt mình cứng như kim cương, quyết tâm làm theo ý muốn Ngài. Và tôi biết tôi sẽ không bị hổ thẹn. **8** Đấng cho tôi công lý sắp xuất hiện. Ai dám mang trách nhiệm chống nghịch tôi bây giờ? Người buộc tội tôi ở đâu? Hãy để chúng ra mặt! **9** Kìa, Chúa Hằng Hữu Chí Cao bên cạnh tôi! Ai dám công bố tôi có tội? Tất cả kẻ thù tôi sẽ bị hủy diệt như chiếc áo cũ bị sâu ăn! **10** Ai trong các ngươi kính sợ Chúa Hằng Hữu và vâng lời đầy tớ Ngài? Nếu ngươi đi trong bóng tối và không có ánh sáng, hãy tin cậy Chúa Hằng Hữu và nương tựa nơi Đức Chúa Trời ngươi. **11** Nhưng hãy cẩn thận, hỡi những người sống trong ánh sáng riêng và sưởi ấm mình nơi lò lửa mình đã đốt. Đây là phần thưởng ngươi sẽ nhận từ Ta: Ngươi sẽ sống trong buồn rầu, đau đớn.

51 "Hãy nghe Ta, những ai hy vọng được giải thoát— và tìm kiếm Chúa Hằng Hữu! Hãy hướng về tảng đá nơi con được đẽo ra và mỏ đá nơi con được đào lên. **2** Hãy nhìn xem Áp-ra-ham, tổ phụ con, và Sa-ra, người đã sinh ra dân tộc con. Ta đã gọi Áp-ra-ham khi người chỉ có một mình, Nhưng khi Ta ban phước cho người, thì người trở nên một dân tộc vĩ đại." **3** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ an ủi Si-ôn một lần nữa và an ủi chốn hoang tàn của nó. Sa mạc của nó sẽ nở hoa như vườn Ê-đen, hoang mạc cằn cỗi như vườn của Chúa Hằng Hữu. Nơi ấy, vang tiếng reo vui và mừng rỡ. Các bài ca cảm tạ sẽ vang đầy không gian. **4** "Hãy nghe Ta, hỡi dân Ta. Hãy nghe, hỡi Ít-ra-ên vì luật pháp Ta sẽ được công bố, và công chính Ta sẽ là ánh sáng cho các dân tộc. **5** Sự thương xót và công chính của Ta sẽ sớm đến. Sự cứu rỗi của Ta đang đến. Cánh tay mạnh mẽ của Ta sẽ mang công bình đến các dân tộc. Các hải đảo xa xôi trông đợi Ta và hy vọng nơi cánh tay quyền năng của Ta. **6** Hãy nhìn lên bầu trời trên cao, rồi cúi nhìn dưới đất thấp. Vì bầu trời sẽ tan biến như làn khói, và đất sẽ cũ mòn như áo xống. Vì các dân tộc trên đất sẽ chết như ruồi, nhưng sự cứu rỗi Ta còn mãi đời đời. Công chính Ta sẽ không bao giờ tận! **7** Hãy nghe Ta, hỡi những người hiểu biết công lý và được luật pháp Ta ghi khắc trong lòng. Đừng sợ những lời khinh miệt của loài người, hay lời lăng mạ của họ. **8** Vì mối mọt sẽ ăn chúng như ăn chiếc áo mục. Sâu bọ sẽ cắn nát chúng như cắn len. Nhưng sự công chính Ta tồn tại đời đời. Sự cứu rỗi Ta truyền từ đời này sang đời khác." **9** Lạy Chúa Hằng Hữu! Xin thức dậy, thức dậy mặc lấy năng lực! Làm mạnh cánh tay phải quyền năng của Ngài! Xin chỗi dậy như những ngày xưa cũ khi Ngài chặt Ra-háp ra từng khúc, con rồng của sông Nin. **10** Chẳng phải hôm nay, không phải Chúa là Đấng đã làm cho biển khô cạn, và mở đường thoát xuyên qua biển sâu để dân Ngài có thể băng qua sao? **11** Sẽ có ngày, những người được Chúa Hằng Hữu cứu chuộc sẽ trở về. Họ sẽ lên Si-ôn với lời ca tiếng hát, mão miện của họ là niềm vui bất tận. Nỗi buồn đau và than khóc sẽ biến tan, lòng họ đầy tràn hân hoan và vui vẻ. **12** "Ta, phải chính Ta, là Đấng an ủi con. Vậy tại sao con phải sợ loài người, là loài tàn úa như hoa cỏ, sớm còn tối mất? **13** Vậy mà con lại quên Chúa Hằng Hữu là Đấng Tạo Hóa, là Đấng đã giăng các tầng trời và đặt nền trái đất. Chẳng lẽ suốt ngày con cứ sợ quân thù hung bạo áp bức con? Hay con tiếp tục sợ hãi nộ khí của kẻ thù con sao? Sự điên tiết và cơn giận của chúng bây giờ ở đâu? Nó đã đi mất rồi! **14** Chẳng bao lâu, tù binh và nô lệ sẽ được phóng thích! Các con sẽ không còn bị giam cầm, đói khát, và chết chóc nữa! **15** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, là Đấng tạo sóng bổ ầm ầm. Danh Ta là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **16** Ta đã đặt các lời Ta trong miệng con và Ta sẽ dùng bóng bàn tay Ta che phủ con. Ta sẽ tạo nên các tầng trời và lập nên trái đất. Ta là Đấng đã bảo Si-ôn: 'Ngươi là dân Ta!'" **17** Giê-ru-sa-lem, thức dậy, thức dậy đi! Ngươi đã uống xong chén đoán phạt của Chúa Hằng hữu. Ngươi đã uống cạn chén kinh hoàng cho đến giọt cuối cùng. **18** Trong các con trai mà Giê-ru-sa-lem đã sinh ra, chẳng còn đứa nào cầm tay nó và dẫn dắt nó. **19** Ngươi đã bị hai tai họa giáng trên ngươi: Tàn phá và diệt vong, đói kém và gươm dao. Còn ai sống sót để chia buồn với ngươi? Còn ai sống sót để an ủi ngươi? **20** Vì con cái

ngươi đã ngất xỉu và nằm la liệt trong các đường phố, như con hươu bị mắc lưới của thợ săn. Chúa Hằng Hữu đã đổ cơn giận của Ngài; Đức Chúa Trời đã hình phạt chúng. **21** Nhưng bây giờ hãy nghe điều này, hỡi người khốn khổ, ngươi đang ngồi trong cơn say cuồng, nhưng không phải say vì rượu. **22** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Đức Chúa Trời và Đấng bảo vệ ngươi, phán: "Kìa, Ta sẽ cất chén rượu thịnh nộ từ tay con. Con sẽ không bao giờ phải uống chén thịnh nộ của Ta nữa. **23** Thay vào đó, Ta sẽ cho người hành hạ ngươi uống chén thịnh nộ ấy, là người đã nói với ngươi rằng: 'Chúng ta sẽ giẫm đạp ngươi trong đất và bước đi trên lưng ngươi.'"

52 Si-ôn, hãy vùng dậy! Vùng dậy! Hãy mặc sức mạnh của ngươi! Thành thánh Giê-ru-sa-lem, hãy mặc áo đẹp vì những người ô uế và không tin kính sẽ không được vào thành nữa. **2** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy giũ bụi. Hãy ngồi lên ngai. Hỡi con gái Si-ôn, là kẻ bị tù, hãy tháo xích khỏi cổ ngươi. **3** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Khi Ta bán các con làm nô lệ Ta không được trả tiền. Nay Ta chuộc lại các con cũng không cần tiền bạc." **4** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Trước kia, dân Ta xuống ngụ tại Ai Cập, nhưng họ bị người A-sy-ri áp bức." **5** Chúa Hằng Hữu hỏi: "Bây giờ, tình trạng dân Ta sao lại thê thảm thế này? Tại sao dân Ta lại bị làm nô lệ và bị áp bức vô cớ? Những người thống trị la hét. Danh Ta bị sỉ nhục suốt ngày. **6** Chính vì thế, Ta sẽ tỏ Danh của Ta cho dân Ta, và họ sẽ biết quyền lực của Ta. Rồi cuối cùng họ sẽ nhìn nhận rằng Ta là Đấng đã phán bảo họ." **7** Trên khắp núi cao đồi cả, gót chân những người báo tin mừng, tin mừng hòa bình và cứu rỗi, tin về Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên tể trị! **8** Hãy nghe, các người canh gác đang reo mừng ca hát vì trước mỗi đôi mắt của họ, họ thấy đoàn dân được Chúa Hằng Hữu đem về Si-ôn. **9** Hãy để các tường thành đổ nát của Giê-ru-sa-lem hoan ca vì Chúa Hằng Hữu đã an ủi dân Ngài. Ngài đã khôi phục Giê-ru-sa-lem. **10** Chúa Hằng Hữu đã ra tay thánh quyền năng của Ngài trước mắt các dân tộc. Tận cùng trái đất sẽ thấy chiến thắng khải hoàn của Đức Chúa Trời chúng ta. **11** Hãy ra đi! Đi ngay và lìa bỏ xích xiềng nô lệ, bất cứ nơi nào con đụng đến đều ô uế. Hãy rời khỏi đó và thanh tẩy thân mình, các con là người mang khí dụng của Chúa Hằng Hữu. **12** Các con ra đi không cần vội vã hay trốn tránh. Vì Chúa Hằng Hữu sẽ đi trước các con; phải, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên sẽ đi sau bảo vệ các con. **13** Này, Đầy Tớ Ta sẽ thịnh vượng; Người sẽ được tôn trọng tán dương. **14** Nhiều người ngạc nhiên khi thấy Người. Mặt Người biến dạng không còn giống người nào, và hình dạng Người không còn giống loài người nữa. **15** Người sẽ tẩy rửa nhiều dân tộc. Đứng trước mặt Người, các vua sẽ im thin thít. Vì chúng sẽ thấy điều chưa nghe nói trước kia; chúng sẽ hiểu những điều chưa bao giờ được nghe.

53 Ai tin được điều chúng tôi đã nghe? Và ai đã được thấy cánh tay uy quyền của Chúa Hằng Hữu? **2** Đầy Tớ Ta lớn lên trước mặt Chúa Hằng Hữu như cây non nứt lộc như gốc rễ mọc trong lòng đất khô hạn. Người chẳng có dáng vẻ, chẳng oai phong đáng để ngắm nhìn. Dung nhan không có gì cho chúng ta ưa thích. **3** Người bị loài người khinh dể và khước từ— từng trải đau thương, quen chịu sầu khổ. Chúng ta quay lưng với Người và nhìn sang hướng khác. Người bị khinh miệt, chúng ta chẳng quan tâm. **4** Tuy nhiên, bệnh tật của chúng ta Người mang; sầu khổ của chúng ta đè nặng trên Người. Thế mà chúng ta nghĩ phiền muộn của Người là do Đức Chúa Trời hình phạt, hình phạt vì chính tội lỗi của Người. **5** Nhưng Người bị đâm vì phản nghịch của chúng ta, bị nghiền nát vì tội lỗi của chúng ta. Người chịu đánh đập để chúng ta được bình an. Người chịu đòn vọt để chúng ta được chữa lành. **6** Tất cả chúng ta đều như chiên đi lạc, mỗi người một ngả. Thế mà Chúa Hằng Hữu đã chất trên Người tất cả tội ác của chúng ta. **7** Tuy bị bạc đãi và áp bức, nhưng Người chẳng nói một lời nào, Người như chiên con bị đưa đi làm thịt. Như chiên câm khi bị hớt lông, Người cũng chẳng mở miệng. **8** Người đã bị ức hiếp, xử tội, và giết đi. Không một ai quan tâm Người chết trong cô đơn, cuộc sống Người nửa chừng kết thúc. Nhưng Người bị đánh đập đến chết vì sự phản nghịch của dân Người. **9** Người không làm điều gì sai trái và không bao giờ dối lừa ai. Người chết như một tử tội, nhưng lại được chôn trong mộ người giàu. **10** Tuy nhiên, chương trình tốt đẹp của Chúa Hằng Hữu là để Người chịu sỉ nhục và đau thương. Sau khi hy sinh tính mạng làm tế lễ chuộc tội, Người sẽ thấy dòng dõi mình. Ngày của Người sẽ trường tồn, bởi tay Người, ý Chúa sẽ được thành đạt. **11** Khi Người thấy kết quả tốt đẹp của những ngày đau thương, Người sẽ hài lòng. Nhờ từng trải của Người, Đầy Tớ Công Chính Ta, nhiều người được tha tội và được kể là công chính vì Người mang gánh tội ác của họ. **12** Do đó, Ta sẽ cho Người sự cao trọng như một chiến sĩ thắng trận, vì Ngài đã trút đổ linh hồn mình cho đến chết. Người bị liệt vào hàng tội nhân. Ngài đã mang gánh tội lỗi của nhiều người và cầu thay cho người phạm tội.

54 "Hãy hát xướng, hỡi phụ nữ hiếm muộn, phụ nữ chưa bao giờ sinh con! Hãy cất tiếng hát ca và reo hò, hỡi Giê-ru-sa-lem, ngươi chưa bao giờ biết đau đớn khi sinh nở. Vì phụ nữ bị bỏ sẽ đông

con hơn phụ nữ có chồng." Chúa Hằng Hữu phán vậy. **2** "Hãy nới rộng lều; căng trại rộng thêm, đừng giới hạn. Cứ giăng dây cho dài, đóng cọc cho chắc! **3** Vì bờ cõi ngươi sẽ phát triển cả bên trái lẫn bên phải. Dòng dõi ngươi sẽ chiếm hữu nhiều nước, và các thành hoang vu sẽ có dân cư đông đảo. **4** Chớ sợ; ngươi không còn bị nhục nữa. Đừng sợ hãi; không còn ai ghét bỏ ngươi. Ngươi sẽ không còn nhớ những nhơ nhuốc thời niên thiếu và cảnh góa bụa buồn thảm nữa. **5** Vì Đấng Tạo Hóa ngươi sẽ là chồng ngươi; Chúa Hằng Hữu Vạn Quân là Danh Ngài! Ngài là Đấng Cứu Chuộc ngươi, Đấng Thánh của Ít-ra-ên, Đức Chúa Trời của cả trái đất. **6** Vì Chúa Hằng Hữu đã gọi ngươi về từ sầu khổ— như gọi người vợ trẻ bị chồng mình ruồng bỏ." Đức Chúa Trời ngươi phán vậy. **7** "Ta chỉ bỏ ngươi trong chốc lát, nhưng Ta sẽ đem ngươi về với lòng thương xót vô hạn. **8** Trong lúc giận, Ta xây mặt không nhìn ngươi. Nhưng Ta sẽ yêu ngươi với tình yêu đời đời." Chúa Hằng Hữu là Đấng Cứu Chuộc ngươi phán vậy. **9** "Như thời Nô-ê, Ta đã thề không bao giờ cho nước lụt phủ khắp mặt đất, bây giờ Ta cũng thề sẽ chẳng bao giờ nổi giận và hình phạt ngươi. **10** Dù cho núi có thể dời và đồi biến mất, nhưng lòng nhân từ Ta đối với ngươi vẫn tiếp tục. Giao ước bình an của Ta với ngươi không bao giờ thay đổi." Chúa Hằng Hữu là Đấng thương xót ngươi phán vậy. **11** "Hỡi những người đang ưu phiền sầu khổ, bị sóng đời dồi dập, không bao giờ được ủi an. Ta sẽ xây lại ngươi bằng đá quý giá và đặt nền ngươi bằng tảng bích ngọc. **12** Ta sẽ xây các tháp ngươi bằng hồng ngọc, các cổng ngươi bằng pha lê, và các tường thành ngươi bằng đá quý. **13** Ta sẽ dạy dỗ tất cả con cái ngươi, chúng sẽ được tận hưởng bình an, thịnh vượng. **14** Ngươi sẽ được vững lập trong sự công chính và công bằng. Kẻ thù sẽ không còn áp bức các ngươi. Ngươi sẽ sống trong nơi bình an, và kinh hoàng sẽ không đến gần ngươi nữa. **15** Nếu quốc gia nào tiến đánh ngươi, thì đó không phải bởi Ta sai đến. Bất cứ ai tấn công ngươi sẽ ngã thảm hại. **16** Này! Ta đã tạo ra thợ rèn, họ sẽ thổi lửa đốt than dưới lò nung chế tạo đủ loại khí giới hủy diệt. Chính Ta cũng tạo nên đội quân để hủy phá. **17** Nhưng đến ngày ấy, không một vũ khí nào được chế tạo để chống ngươi lại thành công. Ngươi sẽ yên lặng trước các lời tố cáo của những người kiện cáo ngươi. Đây là cơ nghiệp của các đầy tớ Chúa Hằng Hữu; mọi sự xác minh của họ do Ta ban cho. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!"

55 "Có ai đang khát? Hãy đến với Ta mà uống— dù các con không có tiền! Hãy đến, chọn rượu hay sữa— tất cả đều được cho không. **2** Sao phải chi tiền cho thực phẩm không làm các con mạnh? Sao phải trả tiền cho thực phẩm chẳng làm các con no? Hãy nghe Ta, và các con sẽ ăn thức ăn ngon. Các con sẽ thỏa vui với những thức ăn béo bổ. **3** Hãy đến gần và mở rộng đôi tai của các con. Hãy lắng nghe, thì các con sẽ tìm được sự sống. Ta sẽ kết giao ước đời đời với các con. Ta sẽ cho các con hưởng tình yêu vững bền Ta đã hứa cho Đa-vít. **4** Nhìn xem, Ta đã dùng người để bày tỏ quyền năng của Ta giữa các dân tộc. Ta đã khiến người làm lãnh đạo giữa nhiều nước. **5** Ta cũng sẽ ra lệnh các quốc gia mà con không quen biết, và các dân tộc không biết con sẽ chạy đến phục tùng con, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, Đấng Thánh của Ít-ra-ên, đã làm con được vinh quang." **6** Hãy tìm kiếm Chúa Hằng Hữu đương khi còn cơ hội gặp. Hãy kêu cầu Chúa khi Ngài ở gần. **7** Hãy bỏ những việc gian ác, và loại các tư tưởng xấu xa. Hãy quay về với Chúa Hằng Hữu vì Ngài sẽ thương xót họ. Phải, hãy trở lại với Đức Chúa Trời con, vì Ngài tha thứ rộng lượng. **8** Chúa Hằng Hữu phán: "Ý tưởng Ta khác hẳn ý tưởng các con. Đường lối các con khác hẳn đường lối Ta. **9** Vì như các trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao xa hơn đường lối các con, và tư tưởng Ta cao hơn tư tưởng các con bấy nhiêu. **10** Như mưa và tuyết rơi từ trời xuống, và ở lại trên đất để đượm nhuần đất đai, giúp thóc lúa lớn lên, cung cấp hạt giống cho người gieo và bánh cho người đói, **11** Thì lời của Ta cũng vậy, Ta đã nói ra, sẽ sinh ra trái. Nó sẽ thực hiện mọi điều Ta muốn và hoàn thành mục đích Ta giao. **12** Còn con sẽ sống trong hân hoan và bình an. Núi và đồi sẽ cất tiếng hát trước con, và mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay! **13** Gai gốc sẽ nhường chỗ cho tùng bách. Cây sim thay thế gai gốc. Mọi điều này sẽ đem vinh quang cao quý về cho Danh Chúa Hằng Hữu; và làm một dấu chỉ đời đời về quyền năng và tình yêu của Ngài không hề tuyệt diệt."

56 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy sống chính trực và công bằng với mọi người. Hãy làm điều đúng và thiện, vì Ta sẽ sớm đến giải cứu các con và thể hiện sự công chính Ta giữa các con. **2** Phước cho những ai làm theo điều này cách cẩn thận. Phước cho những ai tôn trọng ngày Sa-bát, và giữ mình không phạm vào việc ác!" **3** "Người nước ngoài đã theo Chúa đừng nói: 'Chúa Hằng Hữu sẽ không bao giờ kể tôi là dân của Ngài.' Và người hoạn chớ nói: 'Tôi là một cây khô không con và không có tương lai.' **4** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ ban phước cho người hoạn, những người giữ ngày Sa-bát thánh, chọn những điều hài lòng Ta, và giữ giao ước với Ta. **5** Ta sẽ dành cho họ—trong các tường thành của nhà Ta— một kỷ niệm và một danh cao hơn con trai và con gái Ta. Vì danh Ta cho họ là

danh đời đời. Một danh không bao giờ bị tiêu diệt!”
6 Ta cũng sẽ ban phước các dân tộc nước ngoài đã
cam kết theo Chúa Hằng Hữu, đã phục vụ Ngài và
yêu mến Danh Ngài, thờ phượng Ngài và không vị
phạm luật ngày Sa-bát, nhưng tuân giữ giao ước
Chúa. **7** Ta sẽ cho họ được đem lên núi thánh Giê-
ru-sa-lem, và được hân hoan trong nhà cầu nguyện
Ta. Ta sẽ nhậm tế lễ thiêu và sinh tế họ dâng, vì Đền
Thờ Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho tất cả các
dân tộc. **8** Vì Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Đấng triệu tập
những người Ít-ra-ên bị tản lạc, phán: “Ta cũng sẽ
đem về nhiều dân tộc khác, ngoài Ít-ra-ên, dân Ta.”
9 Hãy đến, tất cả thú dữ ngoài đồng! Hãy đến, tất cả
thú dữ trong rừng! Hãy đến và cắn xé dân Ta! **10** Vì
các lãnh đạo của dân Ta— người canh giữ của Chúa
Hằng Hữu, người chăn chiên của Ngài— là mù quáng
và không biết gì hết. Chúng như chó câm không biết
sủa, không cảnh báo khi nguy hiểm đến gần. Chúng
chỉ thích nằm dài, ngủ và mơ mộng. **11** Như một con
chó tham lam, chúng không biết thỏa mãn. Chúng
như người chăn không hiểu biết, tất cả chúng chỉ đi
theo đường riêng của mình và đục khoét trục lợi
cho riêng mình. **12** Chúng rủ nhau: “Mời đến đây,
uống rượu và dự tiệc. Chúng ta cùng nhau say túy
lúy. Ngày mai cũng liên hoan như vậy mà còn hơn
thế nữa!”

57 Người công chính chết đi; người tin kính
thường chết trước hạn kỳ. Nhưng dường như
không ai quan tâm hay thắc mắc. Dường như không
ai hiểu rằng Đức Chúa Trời đang bảo vệ họ khỏi tai
họa sắp đến. **2** Vì người sống ngay thẳng sẽ được
an nghỉ khi họ qua đời. **3** “Nhưng ngươi—hãy đến
đây, các ngươi là con cháu của phù thủy, dòng dõi
của bọn ngoại tình và tà dâm! **4** Các ngươi chế nhạo
ai, nhăn mặt, lè lưỡi để giễu cợt ai? Các ngươi là
con cháu của bọn gian ác và dối trá. **5** Các ngươi sốt
sắng thờ lạy thần tượng dưới bóng mỗi cây cổ thụ
và dưới mỗi cây xanh. Các ngươi giết con mình để
dâng tế lễ cho tà thần dưới trũng, nơi vách đá lởm
chởm. **6** Thần tượng các ngươi là các tảng đá nhẵn
bóng trong các thung lũng. Các ngươi thờ phượng
chúng với rượu và tế lễ chay. Chúng nó, không phải
Ta, là cơ nghiệp của ngươi. Các ngươi nghĩ những
việc này có làm Ta vui không? **7** Các ngươi đã phạm
tội gian dâm trên núi cao. Nơi đó các ngươi đã thờ
thần tượng. **8** Các ngươi đặt một biểu tượng tà thần
trên trụ cửa và phía sau cánh cửa. Các ngươi lìa bỏ
Ta và leo vào giường với các thần ghê tởm này. Các
ngươi kết giao ước với chúng. Các ngươi thích nhìn
ngắm sự lõa lồ của chúng. **9** Các ngươi dâng dầu ô-
liu cho thần Mô-lóc cùng nhiều loại hương thơm.
Các ngươi cất công đi tìm kiếm rất xa, vào đến tận
âm phủ, để tìm các thần mới về thờ. **(Sheol h7585)** **10**
Dù phải cực nhọc đi xa mệt mỏi, các ngươi không
bao giờ bỏ cuộc. Dục vọng đã cho các ngươi sức mới
và các ngươi không biết mệt mỏi. **11** Có phải các
ngươi sợ những tà thần này? Chúng không làm các
ngươi khiếp sợ sao? Có phải đó là lý do các ngươi
dối gạt Ta, quên hẳn Ta và những lời của Ta? Có phải
vì Ta im lặng quá lâu nên các ngươi không kính sợ
Ta nữa? **12** Bây giờ Ta sẽ phơi bày nếp sống thiện
lành của các ngươi. Những thứ ấy chẳng ích lợi gì
cho các ngươi cả. **13** Để xem các thần tượng có thể
cứu các ngươi khi các ngươi kêu khóc xin chúng
cứu. Thật ra gió sẽ càn quét các thần tượng ấy! Chỉ
một làn gió thoảng đủ tiêu diệt tất cả. Nhưng người
nào ẩn náu trong Ta sẽ được thừa hưởng đất và ở
trên núi thánh Ta.” **14** Đức Chúa Trời phán: “Hãy
sửa mới con đường! Làm sạch sỏi và đá để dân Ta
trở về.” **15** Đấng Cao Cả và Chí Tôn đang ngự trong
cõi đời đời, là Đấng Thánh phán dạy điều này: “Ta
ngự trong nơi cao và thánh với những người thống
hối và khiêm nhường. Ta phục hồi tâm linh người
khiêm nhường và làm cho những tâm hồn thống hối
được hồi sinh. **16** Vì Ta không buộc tội luôn; Ta cũng
không giận mãi. Nếu Ta tiếp tục, thì cả nhân loại sẽ
bị tiêu diệt— các linh hồn Ta dựng nên cũng không
còn. **17** Ta đã từng nổi giận, đánh phạt những người
tham lam. Ta ẩn mặt khỏi chúng nhưng chúng vẫn
tiếp tục cứng đầu trong tội lỗi mình. **18** Ta đã thấy
những gì chúng làm, nhưng Ta vẫn cứ chữa lành
chúng! Ta sẽ lãnh đạo chúng, Ta sẽ an ủi những ai
thống hối, **19** đem lời ngợi tôn trên môi họ. Dù ở gần
hay ở xa, đều sẽ được bình an và chữa lành,” Chúa
Hằng Hữu, Đấng chữa lành họ, phán vậy. **20** “Còn
những ai ngoan cố khước từ Ta sẽ như biển động,
không bao giờ an tịnh nhưng cứ nổi lên bùn lầy và
đất dơ. **21** Bọn gian tà chẳng bao giờ được bình an,”
Đức Chúa Trời của tôi đã phán.

58 “Hãy lớn tiếng như thổi loa. Hãy kêu to! Đừng
e ngại! Hãy tố cáo tội lỗi của Ít-ra-ên, dân Ta! **2**
Thế mà chúng làm ra vẻ mộ đạo! Chúng đến Đền Thờ
mỗi ngày, tìm kiếm Ta, giả bộ vui mừng về đường lối
Ta. Chúng hành động như thể là một dân tộc công
chính chưa bao giờ bỏ bê mệnh lệnh Đức Chúa Trời.
Chúng cầu hỏi Ta về công lý khi xử đoán, và vui
mừng đến gần Đức Chúa Trời. **3** Chúng còn chất vấn
Ta: ‘Chúng con kiêng ăn trước mặt Chúa! Sao Chúa
không thấy? Chúng con hạ mình cầu nguyện, vậy
mà Chúa không thèm để ý!’ Ta đáp: ‘Ta sẽ cho các
ngươi biết tại sao! Vì các ngươi kiêng ăn để thỏa
mãn mình. Trong khi các ngươi kiêng ăn, các ngươi
vẫn tiếp tục áp bức người làm công. **4** Kiêng ăn có
gì tốt khi các ngươi cứ tranh chấp và cãi vã với

nhau? Kiêng ăn cách này thì tiếng cầu nguyện của
các ngươi sẽ không thấu đến Ta. **5** Các ngươi tự
hạ mình bằng cách hành xác giả dối, cúi mọp đầu
xuống như lau sậy trước gió. Các ngươi mặc bao bố
rách nát, và vãi tro đầy mình. Có phải đây là điều
các ngươi gọi là kiêng ăn? Các ngươi nghĩ rằng điều
này sẽ làm vui lòng Chúa Hằng Hữu sao? **6** Không,
đây mới là sự kiêng ăn mà Ta muốn: Hãy giải thoát
những người tù vô tội; bẻ gãy gông cùm, đập tan
xiềng xích, trả tự do cho người bị áp bức. **7** Chia sẻ
thức ăn với người đói, đem người nghèo không nơi
nương tựa về nhà mình, chu cấp quần áo cho những
người rách rưới, và không lảng tránh khi người bà
con cần giúp đỡ.'" **8** "Lúc ấy, sự cứu rỗi ngươi sẽ đến
như hừng đông, ngươi sẽ được chữa lành lập tức.
Sự công chính ngươi sẽ đi trước ngươi, vinh quang
Chúa sẽ bảo vệ sau lưng ngươi. **9** Lúc ấy, ngươi cầu
xin, Chúa Hằng Hữu sẽ trả lời. Chúa liền đáp ứng:
'Có Ta đây!' Hãy ngừng áp bức người cô thế. Đừng
đặt điều vu cáo, không rỉ tai nói xấu, nói hành! **10**
Tận tâm cứu người đói, và an ủi những tâm hồn đau
thương. Khi ấy ánh sáng ngươi sẽ chiếu rực giữa tối
tăm, sự tối tăm chung quanh ngươi sẽ chiếu sáng
như buổi trưa. **11** Chúa Hằng Hữu sẽ dìu dắt ngươi
mãi mãi, cho linh hồn ngươi sung mãn giữa mùa
khô hạn, và phục hồi năng lực ngươi. Ngươi sẽ như
vườn năng tưới, như suối nước không bao giờ khô
cạn. **12** Dòng dõi ngươi sẽ dựng lại các thành đổ
nát. Rồi ngươi sẽ được gọi là người xây dựng các
tường thành và là người phục hồi phố xá. **13** Hãy
giữ ngày Sa-bát. Không chiều theo sở thích trong
ngày ấy, nhưng cứ vui thích ngày Sa-bát và ngợi ca
hân hoan trong ngày thánh của Chúa Hằng Hữu.
Tôn vinh ngày Sa-bát trong mọi việc ngươi làm, và
không đi theo dục vọng mình hay nói lời phàm tục.
14 Khi ấy Chúa Hằng Hữu sẽ cho ngươi được vui thỏa
trong Ngài. Ta sẽ khiến ngươi được tôn trọng và cho
ngươi cơ nghiệp mà Ta đã hứa với Gia-cốp, tổ phụ
ngươi, Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!"

59 Này! Tay Chúa Hằng Hữu không phải yếu đuối
mà không cứu được, hay tai Ngài điếc mà
không nghe được lời cầu nguyện. **2** Nhưng tội lỗi
ngươi đã phân cách ngươi khỏi Đức Chúa Trời. Vì
gian ác ngươi, Ngài đã quay mặt khỏi ngươi và sẽ
không nghe tiếng ngươi nữa. **3** Bàn tay ngươi là tay
của kẻ giết người, và ngón tay ngươi dính đầy tội ác.
Môi ngươi đầy lời dối trá và miệng ngươi thốt ra
điều thối nát. **4** Không còn ai quan tâm về công lý và
sự chân thật. Tất cả đều tin vào việc hư không, lời
dối trá. Chúng cưu mang điều ác, và đẻ ra tội trọng.
5 Chúng nó ấp trứng rắn, dệt màng nhện. Ai ăn phải
trứng đó đều thiệt mạng, trứng nào dập nát lại nở
ra rắn con. **6** Màng dệt chúng không thể làm trang
phục, và không thể mặc thứ gì chúng làm ra. Tất cả
việc làm của chúng đều đầy ắp tội ác, đôi tay chúng
đầy những việc bạo tàn. **7** Chúng nhanh chân chạy
vào đường tội ác, vội vã làm đổ máu vô tội. Chúng cứ
nghĩ chuyện gian tà. Khốn khổ và hủy diệt luôn luôn
theo chúng. **8** Chúng không biết tìm bình an nơi đâu
hay ý nghĩa của chính trực và thiện lành là gì. Chúng
mở những con đường cong quẹo riêng cho mình, ai
đi trên các đường ấy chẳng bao giờ được bình an. **9**
Vì thế, không có công lý giữa chúng ta và chúng ta
không biết gì về đời sống công chính. Chúng ta đợi
ánh sáng nhưng chỉ thấy bóng tối. Chúng ta mong
cảnh tươi sáng nhưng chỉ bước đi trong tối tăm. **10**
Chúng ta sờ soạng như người mù mò theo tường,
cảm nhận đường đi của mình như người không mắt.
Dù giữa trưa chói sáng, chúng ta vấp ngã như đi
trong đem tối. Giữa những người sống mà chúng
ta như người chết. **11** Chúng ta gầm gừ như gấu
đói; chúng ta rên rỉ như bồ câu than khóc. Chúng ta
trông đợi công lý, nhưng không bao giờ đến. Chúng
ta mong sự cứu rỗi, nhưng nó ở quá xa. **12** Vì tội lỗi
của chúng ta phạm quá nhiều trước mặt Đức Chúa
Trời và tội lỗi chúng ta làm chứng nghịch chúng ta.
Phải, chúng ta nhìn nhận tội ác mình. **13** Chúng ta
biết mình đã phản nghịch và khước từ Chúa Hằng
Hữu. Chúng ta đã lìa bỏ Đức Chúa Trời chúng ta.
Chúng ta biết mình bất công và áp bức người khác
thể nào, tâm trí chúng ta nghĩ và nói những lời dối
gạt. **14** Tòa án của chúng ta đẩy lui công chính, và
công bằng chẳng thấy nơi đâu. Chân lý vấp ngã trên
đường phố, và sự ngay thẳng phải đứng ngoài vòng
luật pháp. **15** Phải, chân lý không còn nữa, và bất cứ
ai lìa bỏ việc ác sẽ bị tấn công. Chúa Hằng Hữu đã
thấy và Ngài buồn lòng vì xã hội đầy dẫy bất công.
16 Chúa ngạc nhiên khi thấy không ai dám đứng ra
để giúp người bị áp bức. Vì vậy, Chúa dùng cánh tay
mạnh mẽ để cứu giúp, và tỏ ra sức công chính của
Ngài. **17** Chúa khoác lên mình áo giáp công chính, và
đội lên đầu mão cứu rỗi. Chúa mặc cho mình áo dài
của sự báo thù và choàng lên người áo của lòng sốt
sắng. **18** Chúa sẽ báo trả mỗi người tùy theo việc
chúng làm. Cơn thịnh nộ của Chúa sẽ đổ trên những
người chống đối. Chúa sẽ báo trả tất cả dù chúng ở
tận cùng trái đất **19** Từ phương tây, người ta sẽ kính
sợ Danh Chúa Hằng Hữu; từ phương đông, họ sẽ tôn
vinh Ngài. Vì Ngài sẽ đến như dòng sông chảy xiết,
và hơi thở của Chúa Hằng Hữu đẩy mạnh thêm. **20**
"Đấng Cứu Chuộc sẽ đến Si-ôn để giải cứu những
người thuộc về Gia-cốp là những ai lìa bỏ tội ác,"
Chúa Hằng Hữu phán vậy. **21** Chúa Hằng Hữu phán:
"Đây là giao ước Ta lập với họ, Thần Ta đang ở trên
các con, lời Ta đã đặt vào lưỡi các con sẽ mãi mãi

tồn tại trên môi miệng các con và môi miệng con cháu, chắt chít của các con, từ bây giờ cho đến đời đời. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán!"

60 "Hãy vùng dậy, Giê-ru-sa-lem! Hãy chiếu sáng cho mọi người nhìn thấy. Vì vinh quang của Chúa Hằng Hữu đã soi sáng ngươi. **2** Bóng tối dày đặc đang bao trùm các dân tộc trên đất, nhưng vinh quang của Chúa Hằng Hữu chiếu rọi và soi sáng trên ngươi. **3** Các dân tộc sẽ tìm đến ánh sáng ngươi; các vua hùng mạnh sẽ đến để nhìn ánh bình minh của ngươi. **4** Hãy ngước mắt nhìn quanh, vì mọi người đang kéo về với ngươi! Con trai ngươi đang đến từ phương xa; con gái ngươi sẽ được ẵm về. **5** Mắt ngươi sẽ rạng rỡ, và lòng ngươi sẽ rung lên với vui mừng, vì tất cả lái buôn sẽ đến với ngươi. Họ sẽ mang đến ngươi châu báu ngọc ngà từ các nước. **6** Đoàn lạc đà đông đảo sẽ kéo đến với ngươi, kể cả đoàn lạc đà từ xứ Ma-đi-an và Ê-pha. Tất cả dân cư Sê-ba sẽ cống hiến vàng và nhũ hương, họ sẽ đến thờ phượng Chúa Hằng Hữu. **7** Các bầy vật xứ Kê-đa cũng sẽ về tay ngươi, cả bầy dê đực xứ Nê-ba-giốt mà ngươi sẽ dâng trên bàn thờ Ta. Ta sẽ chấp nhận sinh tế của họ, và Ta sẽ làm cho Đền Thờ Ta đầy vinh quang rực rỡ. **8** Ta thấy ai đang bay như mây về Ít-ra-ên, như đàn bồ câu bay về tổ của mình? **9** Họ xuống tàu từ tận cùng trái đất, từ vùng đất trông đợi Ta, dẫn đầu là những tàu lớn của Ta-rê-si. Họ mang con trai ngươi về từ nơi xa xôi, cùng với bạc và vàng. Họ sẽ tôn vinh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, Đấng Thánh của Ít-ra-ên, vì Ta sẽ đề cao ngươi trước mặt các dân tộc. **10** Người nước ngoài sẽ xây lại các tường lũy ngươi, và vua của họ sẽ phục vụ ngươi. Vì Ta đã đánh phạt ngươi trong cơn thịnh nộ, nhưng bây giờ Ta sẽ thương xót ngươi theo ân huệ Ta. **11** Các cửa thành ngươi sẽ mở cả ngày đêm để tiếp nhận tài nguyên từ các dân tộc. Các vua trên thế gian sẽ bị dẫn như phu tù trong đoàn diễu hành khải hoàn. **12** Những dân tộc nào không phục vụ ngươi sẽ bị diệt vong. **13** Vinh quang của Li-ban thuộc về ngươi— ngươi sẽ dùng gỗ tùng, bách, thông và gỗ quý— để trang hoàng nơi thánh Ta. Đền Thờ Ta sẽ đầy vinh quang! **14** Dòng dõi những người áp bức ngươi sẽ đến và cúi đầu trước ngươi. Những người khinh dể ngươi sẽ quỳ dưới chân ngươi. Ngươi sẽ được xưng là Thành của Chúa Hằng Hữu, là Si-ôn của Đấng Thánh Ít-ra-ên. **15** Xứ sở ngươi không còn bị khinh miệt và ghét bỏ đến nỗi không ai thèm đặt chân đến nữa. Ta sẽ cho ngươi uy nghiêm đời đời, ngươi sẽ làm nguồn vui cho nhiều thế hệ. **16** Các vua quyền lực và các quốc gia hùng cường sẽ thỏa mãn mọi nhu cầu của ngươi, ngươi như một đứa trẻ bú sữa của bà hoàng. Ngươi sẽ biết rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, là Chúa Cứu Thế ngươi và là Đấng Cứu Chuộc ngươi, là Chúa Toàn Năng của Gia-cốp. **17** Ta sẽ cho ngươi vàng thay đồng, bạc thay sắt, đồng thay gỗ, và sắt thay đá. Ta sẽ khiến sự bình an trong các lãnh đạo của ngươi và sự công chính trên người cai trị ngươi. **18** Đất nước ngươi sẽ không còn nghe chuyện áp bức, hung tàn; lãnh thổ ngươi không còn đổ nát, tiêu điều. Sự cứu rỗi sẽ bao quanh ngươi như tường thành, những ai bước vào sẽ đầy tiếng ca ngợi trên môi. **19** Ban ngày, ngươi sẽ không cần ánh sáng mặt trời, ban đêm cũng chẳng cần ánh trăng soi sáng, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi sẽ là Nguồn Sáng vĩnh cửu của ngươi, Đức Chúa Trời ngươi sẽ là vinh quang của ngươi. **20** Mặt trời ngươi sẽ không lặn nữa; mặt trăng ngươi sẽ không còn khuyết. Vì Chúa Hằng Hữu sẽ là ánh sáng đời đời cho ngươi. Những ngày than khóc sầu thảm của ngươi sẽ chấm dứt. **21** Tất cả dân ngươi sẽ là người công chính. Họ sẽ thừa hưởng đất đai mãi mãi, vì họ là người do Ta sinh thành, là tác phẩm của bàn tay Ta, họ sẽ làm vẻ vang cho Ta. **22** Một gia đình nhỏ bé nhất cũng sẽ sinh ra cả nghìn con cháu, một nhóm ít ỏi cũng sẽ trở nên một dân hùng mạnh. Vào đúng thời điểm, Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ thực hiện những điều đó."

61 Thần của Chúa Hằng Hữu Chí Cao ngự trên ta, vì Chúa đã xức dầu cho ta để rao truyền Phúc Âm cho người nghèo. Ngài sai ta đến để an ủi những tấm lòng tan vỡ, và công bố rằng những người bị giam cầm sẽ được phóng thích, cùng những người tù sẽ được tự do. **2** Ngài sai ta đến để báo cho những ai tang chế khóc than rằng năm đặc ân của Chúa Hằng Hữu đã đến, và là ngày báo thù của Đức Chúa Trời trên kẻ thù của họ. **3** Với những người buồn rầu ở Si-ôn, Ngài sẽ ban mão triều xinh đẹp thay tro bụi, ban dầu vui mừng thay cho tang chế, ban áo ca ngợi thay vì lòng sầu não. Trong sự công chính, họ sẽ như cây sồi vĩ đại được Chúa Hằng Hữu trồng vì vinh quang của Ngài. **4** Họ sẽ dựng lại những thành quách điêu tàn, sẽ tái thiết những lâu đài đổ nát. Họ sẽ trùng tu những thành đã bị bỏ hoang từ bao thế hệ. **5** Các người nước ngoài sẽ là đầy tớ các ngươi. Họ sẽ là người chăn các bầy gia súc của các ngươi cày cấy trên những ruộng đồng và trồng nho cho các ngươi. **6** Các ngươi sẽ được gọi là thầy tế lễ của Chúa Hằng Hữu, là người phục vụ của Đức Chúa Trời chúng ta. Các ngươi sẽ được hưởng tài sản phong phú của các nước và thu vinh quang rực rỡ của các dân. **7** Thay vì bị hổ thẹn và nhục nhã, các ngươi sẽ được vinh dự, thịnh vượng gấp đôi và vui mừng mãi mãi. Các ngươi sẽ hưởng sản nghiệp bội phần trong xứ và được vui mừng mãi mãi. **8** "Vì Ta, Chúa Hằng

Hữu, yêu điều công chính, Ta ghét sự trộm cướp và gian tà. Ta sẽ thành tín ban thưởng dân Ta vì sự khốn khổ của chúng và Ta sẽ lập giao ước đời đời với chúng. **9** Dòng dõi chúng sẽ được công nhận và nổi tiếng giữa các dân tộc. Mọi người sẽ nhìn nhận rằng chúng là dân tộc được Chúa Hằng Hữu ban phước." **10** Ta sẽ vô cùng mừng rỡ trong Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ta! Vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho ta, và phủ trên ta áo dài công chính. Ta như chú rể y phục chỉnh tề trong ngày cưới, như cô dâu trang sức ngọc ngà châu báu. **11** Chúa Hằng Hữu Chí Cao sẽ bày tỏ đức công chính của Ngài trên các dân tộc. Mọi người sẽ ngợi tôn Ngài! Sự công chính của Ngài sẽ như vườn tược làm cây cối nứt đọt, hạt giống nẩy mầm khắp mọi nơi.

62 Vì ta yêu Si-ôn, nên ta sẽ không yên lặng. Vì lòng ta thương mến Giê-ru-sa-lem, nên ta không thể nghỉ yên. Ta không ngớt cầu thay cho nó cho đến khi nó tỏa ánh sáng công chính và vinh quang cứu rỗi rực lên như ngọn đuốc. **2** Các dân tộc sẽ thấy rõ đức công chính ngươi. Các lãnh đạo thế giới sẽ bị chói lòa bởi vinh quang ngươi. Và ngươi sẽ được gọi bằng tên mới do Chúa Hằng Hữu đặt cho. **3** Chúa Hằng Hữu đưa cao ngươi lên trong tay Ngài cho mọi người nhìn thấy— ngươi là vương miện rực rỡ của Đức Chúa Trời. **4** Ngươi sẽ chẳng còn bị gọi là "Thành Ruồng Bỏ" hay "Đất Hoang Vu" nữa. Tên mới của ngươi sẽ là "Thành của Đức Chúa Trời Vui Thích" và "Cô Dâu của Đức Chúa Trời," vì Chúa Hằng Hữu vui thích ngươi và nhận ngươi làm cô dâu của Ngài. **5** Đàn con ngươi sẽ cam kết với ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem, như người trai trẻ cam kết cùng cô dâu của mình. Đức Chúa Trời sẽ vui mừng vì ngươi như chàng rể vui mừng vì cô dâu của mình. **6** Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt những người cầu thay trên tường lũy ngươi; họ sẽ cầu nguyện suốt ngày suốt đêm. Hỡi những người cầu thay, đừng bao giờ nghỉ ngơi. **7** Đừng để Chúa Hằng Hữu nghỉ ngơi cho đến khi Ngài xong việc, cho đến khi lập Giê-ru-sa-lem và khiến cả đất đều ca ngợi nó. **8** Chúa Hằng Hữu đã thề bằng chính sức của Ngài với Giê-ru-sa-lem rằng: "Ta sẽ chẳng bao giờ nộp ngươi vào tay quân thù nữa. Chẳng bao giờ cho quân xâm lăng đến cướp thóc lúa và bình rượu mới. **9** Ngươi gieo trồng thóc lúa thì ngươi được hưởng hoa lợi, để ngợi tôn Chúa Hằng Hữu. Trong khuôn viên của Đền Thờ, ngươi sẽ uống rượu nho chính ngươi đã cất." **10** Hãy đi ra các cổng thành! Hãy ban đường cho dân ta trở về. Hãy làm bằng các thông lộ; kéo bỏ các vầng đá chướng ngại; giương cao lá cờ để mọi dân tộc đều thấy. **11** Chúa Hằng Hữu đã gửi sứ điệp này khắp đất: "Hãy nói với con gái Si-ôn rằng: 'Kìa, Đấng Cứu Rỗi ngươi đang ngự đến. Ngài mang theo phần thưởng cùng đến với Ngài.'" **12** Họ sẽ được gọi là "Dân Tộc Thánh" và "Dân Được Chuộc của Chúa Hằng Hữu." Giê-ru-sa-lem sẽ mang danh là "Thành Mơ Ước" và "Thành Không Bị Ruồng Bỏ."

63 Ai đến từ Ê-đôm và từ thành Bốt-ra, mặc y phục rực rỡ màu đỏ thẫm? Ai trong chiếc áo vương bào đang tiến bước cách uy nghiêm, hùng dũng? "Ấy chính Ta, Chúa Hằng Hữu, tuyên báo sự cứu rỗi ngươi! Ấy là Ta, Chúa Hằng Hữu, Đấng có năng quyền để cứu rỗi." **2** Sao áo Chúa đỏ rực, như áo người đạp nho trong bồn ép nho? **3** "Ta đã đạp nho một mình; không ai giúp đỡ. Ta đã đạp kẻ thù Ta trong cơn giận dữ, như thể chúng là những trái nho. Ta đã giẫm đạp chúng trong cơn thịnh nộ. Máu chúng đã làm bẩn áo Ta. **4** Ta đã định ngày báo ứng trong lòng, và năm cứu chuộc của Ta đã đến. **5** Ta ngạc nhiên khi thấy không ai dám đứng ra để giúp người bị áp bức. Vì vậy, Ta dùng chính cánh tay mạnh mẽ của Ta để cứu giúp, và biểu dương sức công chính của Ta. **6** Trong cơn thịnh nộ, Ta nghiền nát các dân vô đạo và khiến chúng lảo đảo rồi ngã gục xuống đất, đổ máu chúng ra trên đất." **7** Tôi sẽ nói đến lòng thương xót vô biên của Chúa Hằng Hữu. Tôi sẽ ca ngợi Ngài vì những việc Ngài làm. Tôi sẽ hân hoan trong sự nhân từ vĩ đại của Ngài đối với Ít-ra-ên, tùy theo lòng thương xót và nhân ái vô hạn của Ngài. **8** Chúa phán: "Chúng là dân Ta. Chắc chắn chúng không bao giờ phản nghịch Ta nữa." Và Ngài là Chúa Cứu Thế của họ. **9** Trong khi họ gặp khốn khổ, Chúa cũng gặp khốn khổ, và thiên sứ của Chúa đã giải cứu họ. Chúa lấy tình yêu và lòng thương xót mà chuộc họ. Chúa đã ẵm bồng và mang lấy họ qua bao năm tháng xa xưa. **10** Nhưng họ đã nổi loạn chống nghịch Chúa và làm cho Thánh Linh của Ngài buồn rầu. Vì vậy, Chúa trở thành thù địch và chiến đấu nghịch lại họ. **11** Lúc ấy, họ mới nhớ lại quá khứ, nhớ Môi-se đã dẫn dân Ngài ra khỏi Ai Cập. Họ kêu khóc: "Đấng đã đem Ít-ra-ên ra khỏi biển, cùng Môi-se, người chăn bầy ở đâu? Đấng đã đặt Thánh Linh Ngài giữa vòng dân Ngài ở đâu? **12** Đấng đã thể hiện quyền năng của Ngài khi Môi-se đưa tay lên— tức Đấng đã rẽ nước trước mặt họ, tạo cho Ngài một Danh đời đời ở đâu? **13** Đấng đã dìu dắt họ đi qua đáy biển ở đâu? Họ như ngựa phi trên hoang mạc không bao giờ vấp ngã. **14** Như bầy gia súc được đi về thung lũng, Thần Linh của Chúa Hằng Hữu đã cho họ an nghỉ. Chúa đã dẫn dắt dân Ngài, lạy Chúa Hằng Hữu, để Danh Chúa được vinh quang." **15** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nhìn xuống từ trời; từ nơi ngự thánh, từ ngôi vinh quang Ngài, xin nhìn chúng con. Nhiệt tình và quyền năng Chúa ở đâu? Lòng ưu ái và

thương xót của Chúa bị ngăn lại hay sao? **16** Thật, Chúa là Cha chúng con! Dù Áp-ra-ham và Ít-ra-ên không thừa nhận chúng con, Chúa Hằng Hữu, Ngài vẫn là Cha chúng con. Ngài là Đấng Cứu Chuộc chúng con từ xa xưa. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu, sao Chúa nỡ để chúng con tách xa đường lối Ngài? Tại sao Chúa để lòng chúng con chai lì đến nỗi mất lòng kính sợ Ngài? Xin Chúa trở lại và giúp chúng con, vì chúng con là đầy tớ Ngài, là những đại tộc thuộc quyền sở hữu của Ngài **18** Dân thánh của Ngài mới sở nơi đền thánh này chưa bao lâu, mà quân thù đã dày xéo lên đền thánh rồi. **19** Đôi khi, dường như chúng con chưa hề thuộc về Ngài, như thể chúng con chưa bao giờ được biết như một dân tộc của Ngài.

64 Ôi, ước gì Chúa xé các tầng trời và ngự xuống!
Và núi non đều tan chảy trước mặt Ngài! **2**
Như lửa đốt củi khô, như nước đun sôi, hầu cho
người thù nghịch biết Danh Ngài và các dân tộc run
rẩy trước mặt Ngài. **3** Ngày xa xưa khi Ngài ngự
xuống, Ngài đã làm những việc đáng sợ mà chúng
con không trông mong. Ôi, các núi đều tan chảy
trước mặt Ngài. **4** Từ khi thế gian mới bắt đầu, tai
chưa hề nghe và mắt chưa hề thấy thần nào ngoài
Đức Chúa Trời, là Đấng hành động thay cho những
ai trông đợi Ngài! **5** Chúa đón tiếp người vui lòng
làm điều công chính, và những người tin kính đi
trong đường lối Ngài. Nhưng Chúa nổi giận cùng
chúng con, vì chúng con đã phạm tội bất tín. Chúng
con cứ liên tục phạm tội; làm sao chúng con được
cứu? **6** Chúng con tất cả đều gian ác và xấu xa. Khi
chúng con bày tỏ công chính mình, chúng chẳng
khác gì miếng giẻ, bẩn thỉu. Chúng con tất cả đều
héo rụng như lá vàng mùa thu, tội ác chúng con
như gió đùa mình đi. **7** Thế mà chẳng ai kêu cầu
Danh Ngài hay nài nỉ Ngài thương xót. Vì thế, Chúa
đã ngoảnh mặt khước từ chúng con, bỏ mặc chúng
con tiêu tan trong tội ác mình. **8** Lạy Chúa Hằng
Hữu, dù vậy, Ngài là Cha chúng con! Chúng con là
đất sét, và Ngài là Thợ Gốm. Chúng con tất cả là
công trình của tay Ngài. **9** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin
đừng giận chúng con. Cầu xin Ngài đừng nhớ tội ác
chúng con mãi mãi. Xin Chúa đoái xem, chúng con
kêu cầu, vì tất cả chúng con đều là con dân Ngài.
10 Các thành thánh của Ngài bị tàn phá. Si-ôn trở
thành hoang mạc; phải, Giê-ru-sa-lem hoang vắng
tiêu điều. **11** Đền Thờ thánh nguy nga tráng lệ, là
nơi tổ phụ chúng con thờ phượng Chúa, đã bị thiêu
hủy rồi, và tất cả những gì xinh đẹp đều sụp đổ, tan
tành. **12** Lạy Chúa Hằng Hữu, đã đến nỗi này, Chúa
vẫn từ chối cứu giúp chúng con sao? Có lẽ nào Ngài
cứ nín lặng và hình phạt chúng con?

65 Chúa Hằng Hữu phán: "Ta đã sẵn sàng để đáp
lời, nhưng không ai cầu xin Ta. Ta đã sẵn sàng
để gặp, nhưng không ai tìm kiếm Ta. Ta đã phán
với một dân tộc chưa từng cầu khẩn Danh Ta rằng:
'Ta đây! Có Ta đây!' **2** Suốt ngày Ta mở rộng vòng
tay để chờ đón dân phản loạn. Nhưng chúng cứ đi
theo con đường gian ác và cưu mang ý tưởng gian
tà. **3** Suốt ngày chúng công khai phỉ báng Ta ngay
trước mặt Ta, dâng tế lễ cho thần tượng trong vườn,
đốt hương cho tà linh trên tường gạch. **4** Ban đêm,
chúng ra ngồi tĩnh tâm ngoài nghĩa địa, thờ phượng
những người chết. Chúng ăn thịt heo tế thần và nấu
các món ăn gớm ghiếc trong nồi. **5** Thế mà chúng
còn lên mặt bảo nhau: 'Đứng xa ra! Đừng lại gần
ta, ngươi sẽ làm ô uế ta! Vì ta thánh hơn ngươi!'
Chúng như mùi hôi thối trong mũi Ta, một mùi gay
gắt không bao giờ đi khỏi. **6** Đây, Ta đã ra sắc lệnh,
viết rõ từng chữ trước mặt Ta: Ta sẽ không nín lặng
nữa. Ta sẽ báo trả chúng đích đáng! Phải, Ta sẽ báo
trả chúng đích đáng, **7** không những vì tội ác chúng
mà còn vì tội ác của tổ phụ chúng. Vì chúng còn
đốt hương tế thần trên núi và phỉ báng Ta trên các
ngọn đồi. Ta sẽ báo trả chúng đích đáng," Chúa Hằng
Hữu phán vậy. **8** Chúa Hằng Hữu phán: "Tuy nhiên,
Ta không tuyệt diệt tất cả chúng. Cũng như những
trái nho tốt giữa một chùm nho hư thối (có người
nói: 'Đừng vứt cả chùm nho vì có những trái còn
tốt!'), vì vậy Ta sẽ không tiêu diệt tất cả người Ít-
ra-ên. Vì Ta vẫn còn các đầy tớ thật tại đó. **9** Ta sẽ
bảo tồn dân còn sót lại của nhà Gia-cốp và của Giu-
đa để sở hữu đất Ta. Những người Ta tuyển chọn
sẽ được thừa kế đất, và đầy tớ Ta sẽ sống ở đó. **10**
Đồng bằng Sa-rôn sẽ lại đầy các bầy gia súc cho dân
Ta, những người đã tìm kiếm Ta, và thung lũng A-
cô cũng sẽ là nơi chăn nuôi bò, chiên. **11** Nhưng vì
những người còn lại đã bỏ Chúa Hằng Hữu và quên
Đền Thờ Ngài, và vì ngươi đã dọn bàn để thờ thần
Vận May cùng dâng rượu pha lên thần Số Mệnh,
12 nên bây giờ Ta sẽ 'dành riêng' ngươi cho lưỡi
gươm. Tất cả các ngươi sẽ phải cúi đầu trước đao
phủ. Vì khi Ta gọi, các ngươi không trả lời. Khi Ta
phán, các ngươi không lắng nghe. Các ngươi tiếp tục
làm những điều gian ác—ngay trước mắt Ta— và các
ngươi chọn những việc Ta không bằng lòng." **13** Vì
thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Đầy
tớ Ta sẽ ăn, còn các ngươi sẽ bị bỏ đói. Đầy tớ Ta
sẽ uống, còn các ngươi sẽ phải khát. Đầy tớ Ta sẽ
hân hoan, còn các ngươi sẽ buồn rầu và hổ thẹn. **14**
Đầy tớ Ta sẽ ca hát vui mừng, còn các ngươi sẽ khóc
lóc thảm sầu và tuyệt vọng. **15** Tên các ngươi sẽ bị
nguyền rủa giữa dân Ta, vì Chúa Hằng Hữu Chí Cao
sẽ tiêu diệt các ngươi còn các đầy tớ thật của Chúa
sẽ được đặt tên mới. **16** Vì vậy, những ai cầu phước

hay thề nguyện sẽ nhân danh Đức Chúa Trời chân thật mà làm điều ấy. Vì Ta sẽ để cơn giận của Ta sang một bên và không nhớ đến tội ác những ngày trước nữa." **17** "Kìa! Ta đang sáng tạo trời mới và đất mới, đến nỗi không ai còn tưởng nhớ trời cũ và đất cũ nữa. **18** Hãy mừng rỡ; hân hoan mãi mãi trong việc Ta sáng tạo! Và kìa! Ta sẽ tạo dựng Giê-ru-sa-lem như là nơi phước hạnh. Dân cư của nó sẽ là nguồn vui. **19** Ta sẽ hân hoan vì Giê-ru-sa-lem và vui thích vì dân Ta. Tiếng than khóc và kêu la sẽ không còn được nghe nữa. **20** Nơi đây, sẽ không có trẻ con chết yểu. Không có người chết trước khi được hưởng trọn đời sống mình. Người chết lúc trăm tuổi vẫn là chết trẻ! Chỉ những người bị nguyền rủa mới chết lúc trăm tuổi! **21** Trong những ngày đó, dân cư sẽ sống trong nhà họ xây và ăn trái trong chính vườn nho của họ. **22** Những kẻ xâm lược sẽ không chiếm nhà của họ, không tịch thu các vườn nho của họ như ngày xưa. Vì tuổi thọ dân Ta sẽ như tuổi của cây, và những người Ta lựa chọn sẽ được hưởng công việc của tay mình. **23** Họ sẽ không nhọc công vô ích, và con cái họ sẽ không chịu số phận bất hạnh nữa. Vì họ là dân được Chúa Hằng Hữu ban phước và con cháu họ cũng sẽ được ban phước như vậy. **24** Ta sẽ nhậm lời họ trước khi kêu cầu Ta. Trong khi họ đang nói về những nhu cầu của mình, Ta đã nghe và trả lời sự cầu xin của họ! **25** Sói và chiên con sẽ ăn chung. Sư tử ăn cỏ khô như bò. Còn rắn thì ăn bụi đất. Trong những ngày đó, sẽ không có ai phải chịu đau đớn hay bị hủy phá trên núi thánh của Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!"

66 Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: "Trời là ngai Ta, và đất là bệ chân Ta. Các ngươi có thể xây Đền Thờ nào tốt như vậy không? Các ngươi có thể xây cho Ta một nơi ngự như thế chăng? **2** Tay Ta đã sáng tạo trời đất; trời đất và mọi vật trong đó đều thuộc về Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" "Ta sẽ ban phước cho những ai biết hạ mình và có lòng thống hối, họ nghe lời Ta phán mà run sợ. **3** Còn những ai chọn đường riêng mình— vui thích trong tội ác ghê tởm của mình— thì của lễ của chúng sẽ không được chấp nhận. Khi con người dâng tế một con bò, chẳng khác gì giết một người để tế. Khi chúng tế một con chiên, giống như chúng tế một con chó! Khi chúng dâng lễ vật chay, khác nào chúng dâng máu heo. Khi chúng xông trầm hương, cũng như chúng đang dâng cho thần tượng. **4** Ta sẽ giáng tai họa kinh khiếp trên chúng, đem đến cho chúng tất cả những gì chúng sợ. Vì khi Ta gọi, chúng không trả lời. Khi Ta phán, chúng không lắng nghe. Chúng tiếp tục làm ác ngay trước mắt Ta, và chọn những việc Ta không bằng lòng." **5** Hãy nghe sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu, tất cả những người nghe lời Ngài đều run sợ: "Anh em các con ghét các con, khai trừ các con vì Danh Ta. Chúng mỉa mai: 'Cứ tôn vinh Chúa Hằng Hữu! Hãy vui mừng trong Chúa!' Nhưng chúng sẽ bị sỉ nhục đắng cay. **6** Tại sao cả thành đều xôn xao, náo loạn? Tại sao có tiếng vang trong Đền Thờ? Đó là tiếng phán của Chúa Hằng Hữu! Ngài đang báo trả những người thù nghịch. **7** Trước khi chuyển bụng, Giê-ru-sa-lem đã sinh, sinh một con trai. **8** Có bao giờ người ta thấy việc lạ này không? Có bao giờ nghe những việc kỳ diệu như thế không? Có quốc gia nào chỉ trong một ngày mà được hình thành? Có dân tộc nào được sinh ra chỉ trong chốc lát? Nhưng khi Si-ôn bắt đầu chuyển dạ, con cái nó sẽ được sinh ra. **9** Có khi nào Ta đưa dân tộc này đến thời điểm sinh nở mà lại không cho sinh ra không?" Chúa Hằng Hữu hỏi. "Không! Ta không bao giờ ngăn trở dân tộc này được sinh nở," Đức Chúa Trời ngươi phán vậy. **10** "Hãy hân hoan với Giê-ru-sa-lem! Hãy vui với nó, hỡi những ai yêu thương nó, hỡi những ai từng than khóc nó. **11** Hãy tận hưởng vinh quang nó như đứa con vui thích và thưởng thức sữa mẹ." **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ cho Giê-ru-sa-lem an bình và thịnh vượng như dòng sông tuôn tràn. Của cải châu báu của các dân tộc nước ngoài sẽ đổ về đây. Đàn con nó sẽ được bú mớm nâng niu, được ẵm trên tay, được ngồi chơi trong lòng mẹ. **13** Ta sẽ an ủi các con tại Giê-ru-sa-lem như mẹ an ủi con của mình." **14** Khi các ngươi nhìn thấy những điều này, lòng các ngươi sẽ mừng rỡ. Các ngươi sẽ được sum suê như cỏ! Mọi người sẽ thấy cánh tay của Chúa Hằng Hữu phù hộ đầy tớ Ngài và thấy cơn giận của Ngài chống trả người thù nghịch. **15** Kìa, Chúa Hằng Hữu sẽ ngự đến giữa ngọn lửa hừng, chiến xa của Ngài gầm như bão táp. Chúa mang theo hình phạt trong cơn thịnh nộ dữ dội và lời quở trách của Ngài như lửa bốc cháy. **16** Chúa Hằng Hữu sẽ hình phạt dân trên đất bằng ngọn lửa và lưỡi gươm của Ngài. Ngài sẽ xét xử mọi xác thịt và vô số người bị chết. **17** "Những người 'hiến dâng' và 'tẩy uế' mình trong vườn thánh với thần tượng của nó ngay giữa vườn—những người ăn thịt heo, thịt chuột, và các loài thịt ô uế—sẽ thấy ngày tận số kinh hoàng," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **18** "Ta thấy rõ những việc chúng làm, và Ta biết những tư tưởng thầm kín của chúng. Vì thế Ta sẽ tập họp tất cả các nước và các dân, rồi chúng sẽ thấy vinh quang Ta. **19** Ta sẽ thực hiện một phép lạ giữa chúng. Ta sẽ sai những người còn sống sót làm sứ giả đi đến các dân tộc—Ta-rê-si, Phút, và Lút (là dân nổi tiếng về bắn cung), Tu-banh và Gia-van, cùng tất cả dân hải đảo bên kia đại dương, là nơi chưa nghe đến Ta hay chưa thấy vinh quang Ta. Tại đó họ sẽ công bố vinh quang

Ta cho các dân tộc đó. **20** Họ sẽ đem dân còn sót của
các con trở về từ mỗi nước. Họ sẽ mang dân sót lại
đến núi thánh Ta tại Giê-ru-sa-lem như tế lễ dâng
lên Chúa Hằng Hữu. Họ sẽ cưỡi trên ngựa, chiến xa,
kiệu, la, và lạc đà," Chúa Hằng Hữu phán. **21** "Và Ta
sẽ đặt một số người trong họ làm thầy tế lễ và người
Lê-vi. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy! **22** Như trời
mới và đất mới Ta sáng tạo sẽ còn mãi mãi, các con
cũng sẽ đời đời làm dân Ta, và danh các con không
bao giờ bị biến mất," Chúa Hằng Hữu phán. **23** "Cả
nhân loại sẽ đến thờ phượng Ta từ tuần lễ này sang
tuần lễ khác, từ tháng nọ qua tháng kia. **24** Khi ra
ngoài thành, họ sẽ thấy xác chết của những kẻ phản
nghịch chống lại Ta. Sâu bọ trong xác chúng không
bao giờ chết, và lửa đoán phạt chúng không bao giờ
tắt. Những ai đi ngang qua nhìn thấy đều ghê tởm."

Giê-rê-mi-a

1 Đây là lời của Giê-rê-mi, con trai Thầy Tế lễ Hinh-kia, một trong các thầy tế lễ ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min. **2** Lời Chúa Hằng Hữu truyền dạy Giê-rê-mi bắt đầu từ năm thứ mười ba triều Vua Giô-si-a, con A-môn, nước Giu-đa. **3** Chúa Hằng Hữu lại truyền dạy trong triều Vua Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a, và cứ tiếp tục như thế cho đến năm thứ mười một triều Vua Sê-đê-kia, một con trai khác của Giô-si-a. Vào tháng tám năm thứ mười một, dân thành Giê-ru-sa-lem bị bắt đi lưu đày. **4** Chúa Hằng Hữu ban cho tôi sứ điệp này: **5** "Ta đã biết con trước khi tạo nên con trong lòng mẹ. Trước khi con sinh ra, Ta đã dành riêng con và chỉ định con làm tiên tri cho các dân tộc." **6** Tôi thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, con chẳng biết ăn nói làm sao! Con còn quá trẻ!" **7** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng nói 'Con còn quá trẻ,' vì con sẽ đến những nơi Ta sai con đi, và nói những lời Ta dạy con. **8** Đừng sợ những người đó, vì Ta ở với con luôn và sẽ bảo vệ con. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **9** Rồi Chúa Hằng Hữu đưa tay chạm vào miệng tôi và phán: "Này, Ta đặt lời Ta trong miệng con! **10** Ngày nay Ta chỉ định con để đứng lên chống lại các dân tộc và các vương quốc. Vài nơi con phải nhổ lên và phá sập, tiêu diệt và lật đổ. Có những nơi con phải xây dựng và trồng lại." **11** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Này, Giê-rê-mi! Con thấy gì?" Tôi thưa: "Con thấy một cành cây hạnh nhân." **12** Chúa Hằng Hữu phán: "Con thấy rất đúng vì Ta đang tỉnh thức để xem lời Ta tiên đoán thành sự thật!" **13** Chúa Hằng Hữu lại hỏi: "Con thấy gì?" Tôi thưa: "Con thấy một nồi nước sôi, đổ xuống từ phương bắc." **14** Chúa Hằng Hữu giải thích: "Đúng, đó là tai họa từ phương bắc đổ lên mọi người sống trên đất nước này. **15** Kìa! Ta sẽ gọi các đội quân của vương quốc phương bắc đến Giê-ru-sa-lem. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! Họ sẽ đặt ngai mình tại các cổng thành. Họ sẽ tấn công các tường lũy và đánh phá thành của xứ Giu-đa. **16** Ta sẽ tuyên án trừng phạt trên dân Ta vì tất cả sự gian ác của chúng— vì chúng lìa bỏ Ta và dâng hương tế các thần lạ. Phải, chúng đã thờ lạy các thần tượng do tay chúng tạo ra! **17** Vậy, con hãy đứng dậy, mặc áo sẵn sàng. Hãy đi ra và bảo chúng tất cả lời Ta dạy con. Đừng sợ chúng nó, kẻo Ta sẽ khiến con run rẩy trước mặt chúng. **18** Này, ngày nay Ta khiến con mạnh mẽ như một thành kiên cố không thể phá sập, như một cột sắt hay tường đồng. Con sẽ chống lại cả xứ— là các vua, các quan tướng, các thầy tế lễ, và cư dân Giu-đa. **19** Chúng sẽ tranh đấu với con, nhưng chúng sẽ thất bại. Vì Ta ở với con, và Ta sẽ chăm sóc con. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!"

2 Chúa Hằng Hữu ban cho tôi một sứ điệp khác. Ngài phán: **2** "Hãy đi và nói lớn sứ điệp này cho Giê-ru-sa-lem. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta vẫn còn nhớ lòng trung thành của ngươi khi tuổi xuân thì như một cô dâu trẻ từ ngày đầu, tình yêu của ngươi với Ta thế nào và đã theo Ta vào vùng hoang mạc cằn cỗi. **3** Trong những ngày đó, Ít-ra-ên là dân thánh của Chúa Hằng Hữu, là trái đầu mùa của các hoa lợi Ngài. Dân tộc nào tiêu diệt dân Ngài sẽ mắc tội và nhiều tai họa giáng trên chúng. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **4** Hãy lắng nghe lời của Chúa Hằng Hữu, hỡi dòng họ Gia-cốp—tất cả đại tộc của Ít-ra-ên! **5** Đây là lời của Chúa Hằng Hữu phán: "Tổ tiên các ngươi thấy Ta đã làm gì sai mà khiến chúng lìa bỏ Ta? Chúng theo những thần hư không, mà làm cho mình chẳng còn giá trị gì. **6** Chúng không hỏi: 'Chúa Hằng Hữu ở đâu, Đấng đã đem chúng ta ra khỏi Ai Cập và dẫn chúng ta vượt qua hoang mạc cằn cỗi— vùng đất hoang mạc và đầy hầm hố, vùng đất hạn hán và chết chóc, nơi không một bóng người sinh sống hay lai vãng?' **7** Khi Ta đưa các ngươi vào vùng đất phì nhiêu đầy hoa quả, các ngươi ăn trái, hưởng lộc thỏa thuê, nhưng các ngươi đã làm ô uế đất Ta và phá hủy sản nghiệp mà Ta đã hứa cho các ngươi. **8** Các thầy tế lễ không còn hỏi: 'Chúa Hằng Hữu ở đâu?' Những người dạy lời Ta chống lại Ta, những người cai trị quay lưng chống lại Ta, và các tiên tri nhân danh thần Ba-anh truyền bá lời xằng bậy, và dành thời gian theo đuổi những chuyện hão huyền. **9** Vì thế, Ta sẽ tiếp tục buộc tội các ngươi," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ buộc tội cháu chắt các ngươi trong những năm kế đến. **10** Hãy đi hướng tây và nhìn đất Kít-tim; hãy đi hướng đông và tìm đến xứ Kê-đa xem xét cho kỹ. Có ai từng nghe điều gì lạ lùng như thế không? **11** Có dân tộc nào thay đổi thần dễ dàng như các ngươi mặc dù chúng không phải là thần linh gì cả? Thế mà dân Ta đã đổi Đức Chúa Trời vinh quang để lấy những thần tượng vô ích! **12** Các tầng trời đã sửng sốt về một việc như thế và đã co rút lại vì ghê tởm và khiếp đảm," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **13** "Vì dân Ta đã phạm hai tội nặng: Chúng đã bỏ Ta— là nguồn nước sống. Chúng tự đào hồ chứa cho mình, nhưng hồ rạn nứt không thể chứa nước được!" **14** "Tại sao Ít-ra-ên trở thành nô lệ? Tại sao nó bị đem đi như bị cướp giật như thế? **15** Sư tử gầm rống vang dậy chống lại nó, và đất nó bị tiêu diệt. Thành thị nó bây giờ bị bỏ hoang, và không ai sống trong các thành thị đó nữa. **16** Người Ai Cập, diễu hành từ thành Nốp và Tác-pha-nết, đã hủy diệt vinh quang

và quyền lực của Ít-ra-ên. **17** Ngươi đã rước lấy tai họa đó vì ngươi lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, trong khi Ngài dắt ngươi đi trên đường! **18** Các ngươi được lợi gì khi liên minh với Ai Cập và kết ước với A-sy-ri? Có gì tốt cho ngươi khi uống nước suối Si-ho hay uống nước Sông Ơ-phơ-rát? **19** Sự gian ác ngươi sẽ trừng phạt ngươi. Sự bội đạo ngươi sẽ quở trách ngươi. Ngươi sẽ thấy những hậu quả đắng cay độc hại vì đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi và không kính sợ Ngài. Ta, là Chúa, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, đã phán vậy! **20** Từ lâu, ngươi đã tự bẻ ách áp bức ngươi và phá xiềng nô lệ của ngươi, nhưng ngươi vẫn cứ nói: 'Tôi không phụng sự Ngài nữa.' Trên mỗi đồi cao và dưới mỗi gốc cây xanh, ngươi đã cúi đầu trước thần tượng như gái mãi dâm. **21** Nhưng Ta là Đấng đã trồng ngươi, chọn lọc từ giống nho thuần chủng—loại tốt nhất. Thế tại sao ngươi biến giống nho tốt thành nho hoang? **22** Không có xà phòng hay thuốc tẩy nào có thể làm ngươi sạch. Ta vẫn thấy các vết hoen ố tội lỗi ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!" **23** "Ngươi dám nói: 'Tôi đâu bị ô uế! Tôi đâu có thờ lạy thần tượng Ba-anh!' Nhưng sao ngươi có thể nói vậy? Hãy đi và nhìn vào bất cứ thung lũng nào trên đất! Hãy đối diện với tội lỗi ghê rợn ngươi đã làm. Ngươi giống như lạc đà cái nhảy tung tăng liều mạng tìm kiếm người bạn đời. **24** Ngươi như lừa rừng quen sống giữa đồng hoang, hít gió lúc động tình. Ai có thể ngăn chặn được tham muốn của nó? Kẻ nào ham muốn nó không cần phải tìm kiếm, vì nó sẽ chạy đến tìm chúng. **25** Khi nào ngươi sẽ ngừng chạy? Khi nào ngươi sẽ thôi mong muốn chạy theo các thần? Nhưng ngươi đáp: 'Vô ích! Tôi đã yêu thích các thần nước ngoài, và bây giờ tôi không thể ngừng yêu chúng!' **26** Ít-ra-ên như kẻ trộm chỉ cảm thấy xấu hổ khi bị bắt quả tang. Chúng nó, cùng vua, các quan viên, thầy tế lễ, và tiên tri— tất cả đều giống nhau. **27** Chúng thưa với các tượng chạm bằng gỗ rằng: 'Ngài là cha tôi.' Chúng nói với các tượng khắc bằng đá rằng: 'Ngài đã sinh thành tôi.' Chúng đã quay lưng với Ta, Tuy nhiên, đến khi gặp hoạn nạn chúng lại kêu cầu Ta: 'Xin đến giải cứu chúng con!' **28** Sao không kêu cầu các thần mà các ngươi đã tạo ra? Hãy để các thần ấy ra tay cứu giúp ngươi trong ngày hoạn nạn. Vì ngươi có nhiều thần tượng bằng số các thành trong Giu-đa. **29** Ngươi còn khiếu nại gì nữa? Tất cả các ngươi đã bội phản Ta," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **30** "Ta đã hình phạt con cháu ngươi, nhưng chúng không chịu sửa mình. Chính ngươi đã giết các tiên tri như sư tử tàn ác. **31** Ôi dân Ta, hãy lắng nghe lời Chúa Hằng Hữu phán dạy! Có phải Ta là hoang mạc trong Ít-ra-ên không? Phải chăng Ta là một vùng đất tối tăm mù mịt? Tại sao dân Ta nói: 'Chúng tôi được tự do khỏi Đức Chúa Trời! Chúng tôi không cần Chúa nữa!' **32** Có thiếu nữ nào quên đồ trang sức của mình không? Có cô dâu nào quên áo cưới trong giờ hôn lễ? Thế mà dân Ta quên Ta từ lâu, từ ngày nào không ai nhớ được." **33** "Ngươi đã quá khéo léo trong việc tìm kiếm yêu đương, các phụ nữ xấu nết có thể học từ nơi ngươi! **34** Nơi vạt áo ngươi cũng đã vấy máu của người vô tội và người nghèo, dù ngươi không bắt quả tang họ phá cửa vào nhà ngươi! **35** Tuy thế, ngươi vẫn nói: 'Tôi không làm gì sai trật. Chắc chắn Đức Chúa Trời không nổi giận với tôi!' Nhưng bây giờ Ta sẽ trừng phạt ngươi vì ngươi tự cho là mình vô tội. **36** Đầu tiên chỗ này, rồi đến chỗ kia— ngươi đổi từ đồng minh này đến đồng minh khác để cầu xin sự giúp đỡ. Nhưng bạn mới của ngươi tại Ai Cập cũng sẽ làm ngươi thất vọng, như A-sy-ri đã làm trước kia. **37** Trong nỗi tuyệt vọng, ngươi sẽ bị dẫn đi đày với hai tay đặt trên đầu ngươi, vì Chúa Hằng Hữu đã bỏ những dân tộc ngươi nương cậy. Chúng chẳng giúp ích gì cho ngươi cả."

3 "Nếu một người nam ly dị một người nữ rồi người ấy đi và lấy chồng khác, thì người nam không thể lấy nàng trở lại, vì điều đó chắc chắn sẽ làm ô uế xứ. Nhưng ngươi đã thông dâm với nhiều người tình, vậy tại sao ngươi còn định trở lại với Ta?" Chúa Hằng Hữu hỏi. **2** "Hãy xem các miếu thờ trên các đỉnh đồi. Có nơi nào ngươi chưa làm vẩn đục bởi sự thông dâm của ngươi với các thần đó không? Ngươi ngồi như gái mãi dâm bên vệ đường chờ khách. Ngươi ngồi đơn độc như dân du cư trong hoang mạc. Ngươi đã làm nhơ bẩn cả xứ với những trò dâm dục của ngươi và những trò đồi bại của ngươi. **3** Đó là tại sao không một giọt mưa rơi xuống cho đến cuối mùa. Vì ngươi là một gái mãi dâm trơ tráo, không chút thẹn thuồng. **4** Từ nay, ngươi sẽ kêu xin Ta: 'Thưa Cha, Ngài đã dìu dắt con khi con trẻ dại. **5** Lẽ nào Ngài nổi giận mãi mãi! Chắc Ngài sẽ không quên điều đó!' Tuy ngươi nói như thế, nhưng ngươi vẫn tiếp tục làm điều tội ác, chiều theo dục vọng." **6** Vào thời cai trị của Vua Giô-si-a, Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Con có thấy những tội ác của Ít-ra-ên đã làm không? Như một người vợ phạm tội ngoại tình, Ít-ra-ên đã thờ phượng các thần trên mỗi ngọn đồi và dưới mỗi cây xanh. **7** Ta vẫn nhẫn nhục tự bảo: 'Sau khi nó làm xong mọi việc này, nó sẽ quay về với Ta.' Nhưng nó chẳng trở về, em gái Giu-đa bất trung của nó đã trông thấy. **8** Nó thấy Ta ly dị Ít-ra-ên bất trung vì tội ngoại tình. Nhưng em gái Giu-đa phản trắc của nó vẫn không sợ, và bây giờ cũng vậy, nó đã bỏ Ta để tiếp tục hành dâm như gái điếm. **9** Ít-ra-ên coi thường sự gian dâm, nó đã

làm nhơ bẩn đất nước và hành dâm cả với đá, với gỗ. **10** Gương đã sờ sờ ra đó mà Giu-đa, đứa em gái phản trắc của nó, vẫn không hết lòng quay về với Ta. Nó chỉ giả vờ hối lỗi. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!" **11** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Ngay cả Ít-ra-ên bất trung cũng ít tội hơn Giu-đa phản trắc! **12** Vì thế, hãy đi và rao những lời này cho Ít-ra-ên. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ôi Ít-ra-ên, dân bất trung của Ta, hãy trở về nhà Ta, vì Ta đầy lòng thương xót. Ta sẽ không căm giận ngươi đời đời. **13** Chỉ cần nhận biết tội lỗi mình. Thừa nhận đã phản trắc chống lại Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, và phạm tội thông dâm chống nghịch Ngài qua việc thờ thần tượng dưới mỗi bóng cây xanh. Ngươi đã không lắng nghe tiếng Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!" **14** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy trở về, hỡi con cái bướng bỉnh, vì Ta là Chúa Tể của các ngươi. Ta sẽ đem các ngươi đến Si-ôn— mỗi thành một người và mỗi gia tộc hai người— từ bất cứ nơi nào ngươi lưu lạc. **15** Ta sẽ cho các ngươi những người chăn vừa lòng Ta, họ sẽ lấy tri thức và sáng suốt mà nuôi các ngươi." **16** Chúa Hằng Hữu phán: "Khi các ngươi sinh sản và gia tăng dân số trong xứ, ngươi sẽ không còn nuối tiếc 'những ngày xưa tốt đẹp' khi ngươi chiếm giữ Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu. Ngươi sẽ không lưu luyến những ngày ấy hay trí ngươi không còn nhớ chúng, và cũng không cần đóng một Hòm khác nữa. **17** Đến thời ấy, người ta sẽ gọi Giê-ru-sa-lem là 'Ngôi Chúa Hằng Hữu.' Các dân tộc sẽ tập họp tại đó để vinh danh Chúa Hằng Hữu. Họ sẽ không còn đi theo sự cứng cỏi của lòng gian ác mình nữa. **18** Đến thời ấy, người Giu-đa và Ít-ra-ên sẽ cùng nhau trở về từ xứ lưu đày ở phương bắc. Họ sẽ trở về xứ mà Ta đã ban cho tổ phụ họ làm cơ nghiệp đời đời. **19** Ta tự nghĩ: 'Ta vui lòng đặt các ngươi giữa vòng các con Ta!' Ta ban cho các ngươi giang sơn gấm vóc, sản nghiệp đẹp đẽ trong thế gian. Ta sẽ chờ đợi các ngươi gọi Ta là 'Cha,' và Ta muốn ngươi sẽ chẳng bao giờ từ bỏ Ta. **20** Nhưng ngươi đã bất trung với Ta, hỡi dân tộc Ít-ra-ên! Ngươi như một người vợ phụ bạc từ bỏ chồng mình. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy." **21** Có tiếng than khóc vang dội trên các nơi cao, đó là tiếng năn nỉ của dân tộc Ít-ra-ên. Vì họ đã đi vào đường quanh quẹo, gian tà mà quên Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của họ. **22** Chúa Hằng Hữu phán: "Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về với Ta, Ta sẽ chữa lành sự bội nghịch của ngươi." Dân chúng đáp: "Chúng con xin đến với Chúa vì Ngài là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con. **23** Các cuộc thờ phượng tà thần trên đồi và các cuộc truy hoan trác táng trên núi cũng chỉ lừa gạt chúng con. Chỉ có Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con, là Đấng giải cứu Ít-ra-ên. **24** Từ lúc còn niên thiếu, chúng con đã thấy mọi thứ mà tổ phụ chúng con đã lao nhọc— các bầy bò và bầy chiên, con trai và con gái của họ— đã bị các tà thần nuốt chửng. **25** Chúng con nằm rạp trong sỉ nhục và bị bao trùm trong nỗi hoang mang xao xuyến, vì chúng con và tổ phụ chúng con đã phạm tội nghịch với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con. Từ khi còn niên thiếu đến nay, chúng con chưa bao giờ vâng theo Ngài."

4 Chúa Hằng Hữu kêu gọi: "Ít-ra-ên ơi, ước gì ngươi trở về, quay lại với Ta. Nếu ngươi loại bỏ các thần tượng đáng ghê tởm và không còn lang bang nữa. **2** Và khi ngươi thề trong Danh Ta, ngươi nói: 'Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống,' ngươi có thể làm vậy với những lời chân thật, công bằng, và công chính. Khi ấy ngươi sẽ là nguồn phước cho các nước trên thế giới và mọi dân tộc sẽ đến và tôn ngợi Danh Ta." **3** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem: "Hãy cày xới tấm lòng cứng cỏi của các ngươi! Đừng gieo giống tốt giữa gai gốc. **4** Hỡi cư dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, hãy từ bỏ sự kiêu ngạo và sức mạnh của các ngươi. Hãy thay đổi lòng các ngươi trước mặt Chúa Hằng Hữu, nếu không, cơn thịnh nộ Ta sẽ cháy hực như ngọn lửa phừng vì việc ác các ngươi đã làm. **5** Hãy tuyên cáo trong xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem! Thổi kèn vang khắp đất nước và la to: 'Hãy trốn chạy vì sự sống của các ngươi! Hãy trốn vào các thành được phòng thủ kiên cố!' **6** Hãy dựng cờ báo hiệu hướng về Si-ôn: 'Hãy trốn ngay! Đừng trì hoãn!' Vì Ta sẽ đem một tai họa khủng khiếp từ phương bắc giáng trên các ngươi." **7** Một sư tử hiên ngang đã ra từ hang động, tức kẻ tiêu diệt các nước. Nó đã xuất quân hướng về đất của các ngươi. Nó sẽ tàn phá đất nước các ngươi! Các thành của các ngươi sẽ đổ xuống điêu tàn, không còn một bóng người. **8** Hãy mặc áo tang tiếc thương, và kêu khóc với lòng đau đớn, vì cơn thịnh nộ khủng khiếp của Chúa Hằng Hữu đang giáng trên chúng ta. **9** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày ấy, vua và các quan của các ngươi sẽ run sợ kinh hãi. Các thầy tế lễ sẽ sửng sốt, và các tiên tri đều kinh hoàng." **10** Tôi liền thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, dân này đã bị gạt bởi những điều Chúa nói, Chúa đã hứa cho Giê-ru-sa-lem được bình an. Thế mà lưỡi gươm đang kề cổ họ!" **11** Khi đến kỳ, Chúa Hằng Hữu sẽ nói với cư dân Giê-ru-sa-lem: "Hỡi dân yêu dấu của Ta, một ngọn gió nóng sẽ thổi từ hoang mạc, không phải để sảy lúa hoặc để quét sạch bụi bặm. **12** Đó là ngọn gió mạnh Ta sai đến! Bấy giờ Ta sẽ tuyên báo sự hủy diệt của chúng!" **13** Kẻ thù chúng ta sẽ xông đến như mây cuồn cuộn! Các chiến xa nó tiến như vũ bão. Kỵ binh nó nhanh hơn đại bàng. Khốn cho chúng ta vì bị cướp phá!

14 Giê-ru-sa-lem ơi! Hãy rửa lòng ngươi cho sạch
gian ác, hầu cho ngươi được cứu. Ngươi còn ấp ủ
những tư tưởng hư hoại cho đến khi nào? **15** Sự hủy
diệt ngươi đã được loan báo từ xứ Đan và từ đồi núi
Ép-ra-im. **16** "Hãy cảnh báo các nước chung quanh
và hãy tuyên cáo tin này đến Giê-ru-sa-lem: Kẻ thù
đang kéo đến từ xứ xa xôi, bao vây và tấn công các
thành Giu-đa. **17** Chúng vây chặt Giê-ru-sa-lem như
người canh giữ ruộng, vì dân Ta đã phản loạn với
Ta," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **18** "Nếp sống và việc
ác ngươi là nguyên nhân của các tai họa này. Hình
phạt ngươi thật cay đắng, thâm nhiễm vào lòng
ngươi!" **19** Ôi, lòng dạ tôi, lòng dạ tôi—tôi quằn quại
trong cơn đau! Lòng tôi dày xé như cắt! Tôi không
thể chịu nổi. Vì tôi đã nghe tiếng kèn thúc trận của
quân thù và tiếng la hò xung trận của chúng. **20** Cơn
sóng hủy diệt đang cuồn cuộn trên khắp đất, cho
đến khi nó ngã gục trong đổ nát hoàn toàn. Bỗng
nhiên lều của tôi bị tàn phá; trong chốc lát nơi cư trú
của tôi bị hủy hoại. **21** Tôi còn phải thấy cảnh chiến
tranh tàn phá và nghe kèn trận xung phong cho đến
bao giờ? **22** "Dân Ta thật là điên dại, chẳng nhìn biết
Ta," Chúa Hằng Hữu phán. "Chúng ngu muội như trẻ
con không có trí khôn. Chúng chỉ đủ khôn ngoan để
làm ác chứ chẳng biết cách làm lành!" **23** Tôi quan
sát trên đất, nó trống rỗng và không có hình thể. Tôi
ngẩng mặt lên trời, nơi ấy không một tia sáng. **24**
Tôi nhìn lên các rặng núi cao và đồi, chúng đều rúng
động và run rẩy. **25** Tôi nhìn quanh, chẳng còn một
bóng người. Tất cả loài chim trên trời đều trốn đi
xa. **26** Tôi nhìn, ruộng tốt biến thành hoang mạc.
Các thành sầm uất sụp đổ tan tành bởi cơn thịnh
nộ dữ dội của Chúa Hằng Hữu. **27** Đây là điều Chúa
Hằng Hữu phán: "Cả nước này sẽ bị sụp đổ, nhưng
Ta sẽ không hủy diệt hoàn toàn. **28** Khắp đất sẽ khóc
than, và bầu trời sẽ mặc áo tang vì nghe Ta tuyên án
dân Ta. Nhưng Ta đã quyết định và sẽ không đổi ý."
29 Tất cả dân chúng đều khiếp sợ chạy trốn khi nghe
tiếng lính cỡi ngựa và lính bắn tên. Họ trốn vào bụi
rậm và ẩn nấp trên rừng núi. Tất cả thành trì đều bỏ
ngỏ— không một ai sống trong đó nữa! **30** Các ngươi
đang làm gì, hỡi kẻ bị diệt vong? Tại sao các ngươi
mặc áo đẹp và đeo các thứ trang sức bằng vàng? Tại
sao các ngươi lấy mực vẽ mắt cho đẹp? Dù các ngươi
tô điểm đến đâu cũng vô ích! Ngay cả các nước đồng
minh là những người tình của các ngươi cũng trở
mặt và âm mưu giết hại các ngươi. **31** Tôi nghe tiếng
khóc la, như người đàn bà trong cơn chuyển bụng,
tiếng rên của sản phụ sinh con đầu lòng. Đó là tiếng
của con gái Si-ôn xinh đẹp thở hổn hển và rên rỉ:
"Khốn cho tôi! Tôi bất lực trước bọn giết người!"

5 Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy lùng khắp các đường
phố Giê-ru-sa-lem, nhìn từ nơi cao đến nơi thấp;
tìm kiếm mọi ngõ ngách của thành! Nếu tìm được
một người công chính và chân thật, Ta sẽ không hủy
diệt thành này. **2** Nhưng dù chúng thề: 'Thật như
Chúa Hằng Hữu hằng sống,' thì cũng là thề dối!" **3**
Lạy Chúa Hằng Hữu, mắt Chúa lưu ý đến người chân
thật. Chúa đánh phạt dân Ngài mà họ chẳng quan
tâm. Chúa tàn hại họ mà họ không chịu sửa đổi.
Họ tự làm cho mặt mình cứng hơn đá tảng; họ vẫn
ngoan cố không chịu quay về. **4** Rồi tôi nói: "Chúng
ta có thể trông mong gì từ người nghèo? Họ thật
ngu muội. Họ không biết đường lối Chúa Hằng Hữu.
Họ không hiểu luật pháp của Đức Chúa Trời. **5** Vậy
tôi sẽ đến và nói với các lãnh đạo của họ. Chắc hẳn
họ biết rõ đường lối Chúa Hằng Hữu và thông thạo
luật pháp của Đức Chúa Trời." Tuy nhiên, các lãnh
đạo này cũng vậy, toa rập nhau mà bẻ cong ách của
Đức Chúa Trời và bứt đứt xiềng xích của Ngài. **6**
Vậy bây giờ, sư tử sẽ ra khỏi rừng để tấn công họ;
lang sói từ hoang mạc sẽ kéo đến chia mồi. Hùm beo
sẽ rình rập gần các thành, để cắn xé những ai liều
lĩnh bước ra. Vì tội phản loạn của họ quá lớn, và tội
ác họ quá nhiều. **7** "Làm sao Ta có thể ân xá cho
ngươi? Ngay cả con cái ngươi cũng trở mặt với Ta.
Chúng đã thờ lạy các thần mà không phải là thần gì
cả! Ta nuôi dưỡng dân Ta cho mập béo. Nhưng rồi
chúng phạm tội gian dâm và họp nhau trong nhà gái
điếm. **8** Chúng chạy lung như ngựa béo động tình
buổi sáng, mỗi người săn bắt vợ người lân cận." **9**
Chúa Hằng Hữu hỏi: "Liệu Ta không đoán phạt tội ác
đó sao? Thần Ta chẳng báo thù một dân tộc gian
dâm như thế sao? **10** Hãy xuống từng luống nho
và chặt phá, nhưng đừng phá hết. Hãy tỉa các cành
của nó, vì dân này không thuộc về Chúa Hằng Hữu.
11 Vì nhà Ít-ra-ên và nhà Giu-đa đã đối xử với Ta
đầy lừa lọc," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **12** Chúng đã
dối gạt Chúa Hằng Hữu và nói: "Chúa sẽ không làm
phiền chúng ta đâu! Tai họa sẽ không giáng trên
chúng ta. Và sẽ không có chiến tranh hay đói kém.
13 Các tiên tri của Đức Chúa Trời chỉ biết bịa chuyện
chứ họ đâu có lời của Chúa. Cứ để tai họa họ nói đó
sẽ giáng trên họ!" **14** Vì thế, Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời Vạn Quân phán: "Vì ngươi xuyên tạc sự
thật, nên lời của Ta sẽ như lửa cháy trong miệng
ngươi và thiêu hủy cả dân ngươi như đốt củi. **15** Ôi
Ít-ra-ên, Ta sẽ đem một đất nước từ xa đến xâm lăng
ngươi," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Đó là một quốc
gia hùng mạnh, một quốc gia thời cổ, dân của nó nói
ngôn ngữ ngươi không biết, chúng nói thứ tiếng
ngươi không thể hiểu. **16** Khí giới của chúng giết
hại thật nhiều; chiến sĩ của chúng thật mạnh bạo.
17 Chúng sẽ ăn hết mùa màng của ngươi; chúng sẽ

ăn sống con trai và con gái ngươi. Chúng sẽ nuốt
sạch các bầy bò và bầy chiên; chúng sẽ ngấu nghiến
cả cây nho và cây vả. Chúng sẽ phá hủy các thành
kiên cố của ngươi, tiêu diệt nơi nào ngươi nghĩ là an
toàn." **18** Chúa Hằng Hữu phán: "Dù sao, trong ngày
đoán phạt, Ta sẽ không tuyệt diệt các ngươi. **19** Một
khi dân chúng thắc mắc: 'Tại sao Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời chúng ta, phạt chúng ta quá nặng thế
này?' Con hãy đáp: 'Các người đã từ khước Chúa và
thờ lạy các thần tượng nước ngoài trên quê hương
mình. Giờ đây, các người sẽ phải phục dịch các dân
tộc nước ngoài trên đất không phải của các người.'"
20 "Hãy tuyên cáo cho nhà Gia-cốp, và công bố trong
đất Giu-đa: **21** Này, dân tộc ngu dại u mê, có mắt mà
không thấy, có tai mà không nghe, hãy lắng lòng
nghe. **22** Ngươi không kính sợ Ta sao? Ngươi không
run rẩy trước mặt Ta sao? Ta, Chúa Hằng Hữu, lấy
cát biển làm ranh giới như một biên giới đời đời,
nước không thể vượt qua. Dù sóng biển hung hăng
và gầm thét, cũng không thể vượt được ranh giới
Ta đã đặt. **23** Nhưng dân Ta có lòng ương ngạnh và
phản loạn. Chúng đã quay lưng và từ bỏ Ta. **24** Họ
chẳng bao giờ tự bảo trong lòng: 'Bây giờ chúng ta
hãy kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng
ta, là Đấng ban mưa đầu mùa và mưa cuối mùa, cùng
cho chúng ta mùa gặt đúng kỳ.' **25** Gian ác ngươi đã
tước đoạt phước hạnh tuyệt diệu của ngươi. Tội lỗi
ngươi đã chặn đứng tất cả điều tốt đẹp. **26** Giữa dân
Ta có những kẻ ác, nằm đợi nạn nhân như thợ săn
ẩn núp trong nơi kín. Chúng gài bẫy để bắt người. **27**
Nhà chúng đầy những âm mưu lừa bịp, như một
lồng đầy ắp chim. Vì thế chúng cường thịnh và giàu
có. **28** Chúng mập mạp và đẫy đà, chẳng có giới hạn
nào cho việc gian ác của chúng. Chúng từ chối cung
cấp công lý cho cô nhi và phủ nhận công chính của
người nghèo." **29** Chúa Hằng Hữu phán: "Lẽ nào Ta
không báo ứng tội ác ấy? Lẽ nào Thần Ta không trả
thù dân tộc hiểm độc ấy? **30** Một biến cố khủng
khiếp đã xảy ra trên đất nước— **31** Các tiên tri rao
giảng những sứ điệp giả dối, và các thầy tế lễ cai trị
với bàn tay sắt. Thế mà dân Ta vẫn ưa thích những
điều ám muội đó! Nhưng ngươi sẽ làm gì khi ngày
cuối cùng đến?"

6 "Hãy trốn chạy vì mạng sống, hỡi người Bên-gia-
min! Hãy ra khỏi Giê-ru-sa-lem! Hãy lên tiếng
báo động tại Thê-cô-a! Hãy gửi hiệu báo tại Bết Hát-
kê-rem! Đội quân hùng mạnh đang đến từ phương
bắc, chúng đến với tai họa và hủy diệt. **2** Ôi con
gái Si-ôn, ngươi là con gái đẹp đẽ và yêu kiều của
Ta— nhưng Ta sẽ hủy diệt ngươi! **3** Quân thù sẽ đến
chung quanh ngươi, như người chăn cắm trại chung
quanh thành. Mỗi người chiếm một phần đất cho
bầy mình ăn. **4** Chúng la to: 'Hãy chuẩn bị chiến
đấu! Tấn công lúc giữa trưa!' 'Nhưng không, đã trễ
rồi; ngày đã gần tàn, và bóng chiều đã xế.' **5** 'Hãy
đứng lên, tấn công trong đêm tối, triệt hạ các lâu đài
của nó!'" **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán: "Hãy đốn cây để làm cọc nhọn. Hãy đắp lũy
để tấn công vào tường thành Giê-ru-sa-lem. Thành
này đã bị trừng phạt, vì tội ác của nó đầy dẫy. **7**
Các tội ác của nó như hồ chứa đầy tràn nước ra. Cả
thành đều vang động vì những việc tàn bạo và hủy
diệt. Ta luôn thấy những cảnh bệnh hoạn và thương
tích trầm trọng. **8** Hỡi Giê-ru-sa-lem! Hãy nghe lời
khuyên dạy, nếu không, Ta sẽ từ bỏ ngươi trong ghê
tởm. Này, hay Ta sẽ khiến ngươi thành đống đổ nát,
đất ngươi không còn ai sinh sống." **9** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Dù chỉ còn vài
người sót lại trong Ít-ra-ên cũng sẽ bị nhặt sạch,
như khi người ta xem xét mỗi dây nho lần thứ hai
rồi mót những trái nho còn sót lại." **10** Tôi sẽ cảnh
cáo ai? Ai sẽ lắng nghe tiếng tôi? Này, tai họ đã đóng
lại, nên họ không thể nghe. Họ khinh miệt lời của
Chúa Hằng Hữu. Họ không muốn nghe bất cứ điều
gì. **11** Vậy bây giờ, lòng tôi đầy tràn cơn giận của
Chúa Hằng Hữu. Phải, tôi không dằn lòng được nữa!
"Ta sẽ trút cơn giận trên trẻ con đang chơi ngoài
phố, trên những người trẻ đang tụ họp, trên những
người chồng và người vợ, và trên những người già
và tóc bạc. **12** Nhà cửa của họ sẽ giao cho quân thù,
kể cả ruộng nương và vợ của họ cũng bị chiếm đoạt.
Vì Ta sẽ đưa tay quyền năng của Ta để hình phạt
dân cư xứ này," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **13** "Từ
người hèn mọn đến người cao trọng, tất cả chúng
đều lo trục lợi cách gian lận. Từ các tiên tri đến các
thầy tế lễ đều gian dối lừa gạt. **14** Chúng chữa trị
cẩu thả những vết thương trầm trọng của dân Ta.
Chúng còn quả quyết bình an khi chẳng có bình an
chi hết. **15** Lẽ nào chúng không xấu hổ về những
hành động ghê tởm của mình? Không một chút
nào—không một chút thẹn thùng đỏ mặt! Vì thế,
chúng sẽ ngã chết giữa những người nằm xuống.
Đến ngày Ta hình phạt, chúng sẽ bị đánh ngã," Chúa
Hằng Hữu phán vậy. **16** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Hãy đứng trên các nẻo đường đời và quan
sát, tìm hỏi đường xưa cũ, con đường chính đáng,
và đi vào đường ấy. Đi trong đường đó, các ngươi
sẽ tìm được sự an nghỉ trong tâm hồn. Nhưng các
ngươi đáp: 'Chúng tôi không thích con đường đó!'
17 Ta cũng đặt người canh coi sóc các ngươi và dặn
bảo: 'Hãy chú ý nghe tiếng kèn báo động.' Nhưng
các ngươi khước từ: 'Không! Chúng tôi không thèm
nghe!' **18** Vì thế, các dân tộc, hãy nghe. Hãy quan
sát điều Ta làm cho dân Ta. **19** Khắp đất, hãy nghe!
Ta sẽ giáng tai họa trên dân Ta. Thật ra đây chỉ là

hậu quả của suy tư chúng nó, vì chúng đã không
nghe Ta. Chúng khước từ lời Ta. **20** Thật vô dụng khi
các ngươi dâng lên Ta trầm hương từ Sê-ba. Hãy
giữ cho ngươi mùi hương xương bồ nhập từ xứ xa
xôi! Ta không nhậm tế lễ thiêu của các ngươi. Lễ
vật của các ngươi chẳng phải là mùi hương Ta hài
lòng." **21** Vậy Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ làm cho
đường sá của dân Ta đầy chướng ngại vật. Cả cha
và con sẽ đều vấp ngã. Láng giềng và bạn bè đều
cùng nhau ngã chết." **22** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Này! Có một đội quân hùng mạnh đến từ
phương bắc! Đó là một đại cường quốc ở rất xa đến
chống lại ngươi. **23** Quân đội chúng được trang bị
cung tên và gươm giáo. Chúng hung dữ và bất nhân.
Tiếng cỡi ngựa reo hò như sóng biển. Chúng chỉnh
tề hàng ngũ, sẵn sàng tấn công ngươi, hỡi con gái Si-
ôn." **24** Vừa nghe tin báo về đội quân ấy, tay chân
chúng tôi rã rời. Buồn rầu thảm thiết, lòng quặn
thắt như đàn bà đang khi sinh nở. **25** Đừng ra ngoài
đồng ruộng! Đừng bén mảng đến các đường sá! Lưỡi
gươm của quân thù ở mọi nơi, khủng bố chúng ta
khắp chốn. **26** Dân tôi ơi, hãy mặc áo tang và ngồi
giữa bụi tro. Hãy khóc lóc và than vãn đắng cay, như
khóc vì mất con trai một. Vì đội quân hủy diệt sẽ
thình lình giáng trên các người! **27** "Giê-rê-mi ơi, Ta
đã đặt con lên làm người thử nghiệm và kiểm tra
tính hạnh dân Ta. **28** Chúng đều phản loạn với Ta, đi
dạo để vu khống. Lòng của chúng cứng như đồng,
như sắt, chúng chỉ biết phá hoại. **29** Dưới ngọn lửa
thổi phừng dữ dội để thiêu rụi sự thối nát. Nhưng
lửa cũng không làm sạch được chúng vì tội ác vẫn
còn đó. **30** Ta sẽ gọi dân này là 'Bạc Phế Thải,' vì Ta,
Chúa Hằng Hữu, đã khai trừ nó."

7 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-
rê-mi. Chúa phán: **2** "Hãy vào Đền Thờ của Chúa
Hằng Hữu, và báo tin này cho dân chúng: 'Hỡi người
Giu-đa, hãy nghe sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu!
Hãy lắng nghe, hỡi những người đang thờ phượng
tại đây! **3** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân,
Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Ngay bây giờ, nếu
các ngươi từ bỏ đường gian ác, thì Ta sẽ cho các
ngươi còn ở lại quê hương xứ sở. **4** Đừng ngu muội
bởi những người hứa với các ngươi những lời đơn
giản rằng Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở đây. Chúng
nghêu ngao: "Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở đây!
Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu ở đây!" **5** Nhưng Ta sẽ
thương xót các ngươi nếu các ngươi sửa lại đường
lối và hành vi cẩn thận, cư xử công bằng đối với
người thân cận; **6** nếu các ngươi không ức hiếp
ngoại kiều, cô nhi, và quả phụ; nếu các ngươi không
giết người vô tội; và không thờ lạy thần tượng để tự
hại mình. **7** Khi đó Ta sẽ để các ngươi tiếp tục an cư
lạc nghiệp tại quê hương xứ sở mà Ta đã ban cho
tổ phụ các ngươi từ thuở xưa cho đến đời đời. **8**
Đừng ngu muội nghĩ rằng các ngươi sẽ không bao
giờ khốn khổ vì Đền Thờ ở đây. Đó là lời lừa gạt! **9**
Các ngươi nghĩ rằng các ngươi có thể trộm cắp, giết
người, gian dâm, thề dối, và dâng hương cho Ba-
anh, cùng cúng tế các thần lạ, **10** rồi đến Đền Thờ
Ta, đứng trước mặt Ta và rêu rao rằng: "Chúng tôi
được an toàn rồi!"—để rồi lại trở về tiếp tục phạm
đủ các thứ tội ác đó hay sao? **11** Các ngươi xem Đền
Thờ này, là nơi cầu khẩn Danh Ta, như sào huyệt
bọn trộm cướp sao? Này, chính Ta đã thấy mọi mánh
khóe lừa bịp xảy ra tại đó. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã
phán vậy! **12** Bây giờ, hãy đi lên Si-lô, nơi đặt Danh
Ta trong Đền Tạm ngày trước. Hãy nhìn những gì Ta
đã làm tại đó vì tất cả tội ác của Ít-ra-ên, dân Ta. **13**
Trong khi các ngươi còn đang thực hiện những việc
ác này, Chúa Hằng Hữu phán, Ta đã phán bảo các
ngươi nhiều lần, nhưng các ngươi không nghe. Ta
gọi các ngươi, nhưng các ngươi không trả lời. **14**
Vì thế, Ta sẽ hủy diệt Si-lô, bây giờ Ta sẽ tàn phá
Đền Thờ xưng bằng Danh Ta, là Đền Thờ các ngươi
trông cậy, nơi Ta đã ban cho các ngươi và tổ phụ
các ngươi. **15** Ta sẽ đầy ải các ngươi khỏi mặt Ta,
như Ta đã làm với tất cả anh em các ngươi là dòng
dõi Ép-ra-im.'" **16** "Giê-rê-mi, con đừng cầu thay
cho dân này nữa. Đừng khóc lóc hay cầu nguyện
cho chúng, và đừng nài xin Ta giúp chúng, vì Ta sẽ
không lắng nghe đâu. **17** Con không thấy những việc
ghê tởm chúng làm ở khắp các thành Giu-đa và các
đường phố Giê-ru-sa-lem sao? **18** Làm sao Ta không
nổi giận! Con có thấy trẻ con lượm củi và cha nhóm
lửa tế lễ. Còn các bà nhồi bột làm bánh tế Nữ Vương
trên trời. Chúng còn làm lễ tưới rượu cho các thần
tượng khác! **19** Không phải chúng làm cho Ta nổi
cơn giận sao?" Chúa Hằng Hữu phán hỏi. "Nhưng
trên hết, chính chúng đã tự làm tổn thương và tự sỉ
nhục mình." **20** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán: "Ta sẽ giáng những hình phạt dữ dội
trên nơi này. Cả loài người, loài vật, cây cỏ, và mùa
màng đều sẽ cháy thiêu trong ngọn lửa thịnh nộ
không hề tàn tắt của Ta." **21** Đây là điều Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán:
"Hãy lấy các tế lễ thiêu và các sinh tế khác của các
ngươi mà ăn chúng đi! **22** Khi Ta dẫn tổ phụ các
ngươi ra khỏi Ai Cập, Ta không đòi họ dâng lễ vật và
sinh tế cho Ta. **23** Đây là điều Ta phán bảo họ: 'Hãy
vâng lời Ta, Ta sẽ là Đức Chúa Trời của các ngươi, và
các ngươi sẽ là dân Ta. Hãy làm theo những điều
Ta phán dạy, để các ngươi được phước!' **24** Nhưng
dân Ta không nghe Ta. Chúng cứ làm theo những gì
chúng muốn, cứ thực hiện những dục vọng gian ác
và ngoan cố của mình. Chúng cứ đi ngược thay vì

phải tiến tới. **25** Từ ngày tổ phụ các ngươi ra khỏi Ai Cập đến nay, ngày này sang ngày khác, Ta cứ liên tục sai các tiên tri Ta đến kêu gọi họ. **26** Nhưng dân Ta bịt tai, chẳng thèm vâng lời. Chúng cứng lòng và phản loạn—còn xảo quyệt hơn tổ phụ của chúng nữa! **27** Hãy nói với chúng mọi điều này, nhưng đừng tưởng chúng sẽ nghe lời. Hãy lớn tiếng cảnh cáo, nhưng đừng mong chúng đáp ứng. **28** Hãy bảo chúng: 'Đây là dân tộc không vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, và không chịu nghe lời giáo huấn. Sự chân thật không còn ở giữa chúng; không còn được nghe lời thật trên môi chúng nữa. **29** Hãy cạo đầu trong buồn rầu, và than khóc trên các núi cao. Vì Chúa Hằng Hữu đã khước từ và loại bỏ thế hệ gian ác này trong cơn thịnh nộ của Ngài.'" **30** Chúa Hằng Hữu phán: "Con cháu Giu-đa đã làm bao nhiêu tội ác trước mắt Ta. Chúng dám đặt thần tượng trong Đền Thờ được gọi bằng Danh Ta để làm ô nhiễm nó. **31** Chúng xây các bàn thờ trên các núi đồi để thờ thần tượng tại Tô-phết, tức là thung lũng Ben Hi-nôm, để thiêu sống con trai con gái mình dâng cho thần tượng. Đó là điều Ta chẳng bao giờ dặn bảo; thật không thể tưởng tượng được! **32** Vậy, hãy coi chừng, vì hạn kỳ sắp đến, nơi rác rưởi này sẽ không còn gọi là Tô-phết, hoặc thung lũng Ben Hi-nôm, nhưng sẽ gọi là Thung Lũng Tàn Sát. Chúng sẽ chôn cất nhiều thi thể trong Tô-phết cho đến khi không còn chỗ cho chúng nữa. **33** Xác của dân Ta trở thành mồi cho thú rừng và chim trời, không còn một người sống sót để đánh đuổi chúng đi. **34** Ta sẽ chấm dứt tiếng ca hát, cười đùa vui nhộn trong các đường phố Giê-ru-sa-lem và các đô thị Giu-đa. Không còn ai nghe tiếng vui cười của chàng rể và cô dâu nữa. Cả đất nước sẽ điêu tàn thê thảm."

8 Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày ấy, kẻ thù sẽ đào hài cốt các vua Giu-đa, các quan tướng, các thầy tế lễ, các tiên tri, và các thường dân Giê-ru-sa-lem. **2** Chúng sẽ lấy xương khô rải ra trên đất dưới ánh mặt trời, mặt trăng, và các vì sao—tức các thần mà dân Ta yêu chuộng, phục vụ, và thờ lạy. Không ai buồn đi lượm các xương khô ấy để cải táng, nhưng cứ để cho mục nát làm phân bón. **3** Số phận của đám dân sống sót còn thê thảm hơn, họ mong được chết đi để khỏi chịu đựng cảnh lưu đày nhục nhã nơi các xứ lạ mà Ta đưa họ đến. Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, đã phán vậy!" **4** "Giê-rê-mi, hãy rao truyền cho dân chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Khi người ta vấp ngã, chẳng lẽ họ không đứng dậy sao? Khi biết mình đi sai đường, họ không quay lại sao? **5** Nhưng tại sao dân này cứ tiếp tục đi sâu vào con đường sai lạc? Tại sao người Giê-ru-sa-lem không chịu trở lại? **6** Ta nghe chúng chuyện trò với nhau, nhưng chẳng nghe một lời chân thật. Không một ai hối lỗi vì đã làm điều sai sao? Có ai nói rằng: "Tôi đã làm một việc thật khủng khiếp" không? Không! Tất cả đều vội vàng tiến nhanh trên con đường tội ác như đàn ngựa chạy ra mặt trận! **7** Ngay cả đàn cò bay trên trời còn biết phân biệt mùa di chuyển, như chim cu, chim nhạn, và chim sếu. Chúng còn biết mùa nào phải trở về. Nhưng dân Ta thì không! Chúng chẳng biết quy luật của Chúa Hằng Hữu. **8** Sao các ngươi còn dám tự hào: "Chúng tôi khôn ngoan vì chúng tôi hiểu lời của Chúa Hằng Hữu," khi các thầy dạy của các ngươi đã xuyên tạc lời Ta và lừa bịp các ngươi? **9** Những người tự coi mình khôn ngoan sẽ té ngã trong bẫy ngu muội của mình, vì chúng đã khước từ lời Chúa Hằng Hữu. Chúng còn khôn ngoan được sao? **10** Ta sẽ giao vợ của chúng cho người khác và ruộng vườn của chúng cho người lạ. Từ thường dân cho đến người cao trọng, chúng đều trục lợi cách gian lận. Phải, ngay cả tiên tri và thầy tế lễ cũng vậy. Tất cả chúng đều lừa gạt, dối trá. **11** Chúng chữa trị cẩu thả những vết thương trầm trọng của dân Ta. Chúng còn quả quyết bình an khi chẳng có chút bình an nào. **12** Lẽ nào chúng không xấu hổ về những hành động ghê tởm của mình? Không một chút nào—không một chút thẹn thùng đỏ mặt! Vì thế, chúng sẽ ngã chết giữa những người tử trận. Đến ngày Ta thăm phạt, chúng sẽ bị diệt vong, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **13** Ta sẽ thiêu đốt chúng. Vườn vả, vườn nho của chúng cũng tan hoang. Cây ăn trái của chúng đều khô héo. Tất cả phước lành Ta đã ban cho chúng sẽ không còn nữa. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!' **14** Lúc ấy, nhiều người sẽ bảo nhau: 'Lẽ nào chúng ta đành khoanh tay chịu chết? Hãy trốn vào các thành kiên cố rồi chết tại đó. Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã hủy diệt chúng ta và cho chúng ta uống chén thuốc độc vì chúng ta phạm tội chống nghịch Chúa Hằng Hữu. **15** Chúng ta mong bình an, nhưng bình an không đến. Chúng ta trông được chữa lành, mà chỉ gặp toàn cảnh khủng bố kinh hoàng.' **16** Tiếng khịt mũi của ngựa chiến cũng có thể nghe được trên mọi nẻo đường từ phía bắc của thành Đan! Cả đất nước rúng động vì quân đội xâm lăng tấn công như vũ bão, chiếm đóng các thành, làng mạc, nuốt chửng các bầy súc vật và mùa màng, cầm tù và tàn sát dân. **17** Ta sẽ sai nhiều đội quân thù đến giữa ngươi như rắn độc, ngươi không tài nào ếm chú được. Chúng sẽ cắn ngươi, và ngươi sẽ chết. Ta, là Chúa, phán vậy!" **18** Tôi ước mong được an ủi vì tôi quá đau buồn; lòng dạ tôi tan nát. **19** Có tiếng kêu khóc của dân tôi; có thể nghe từ miền đất xa xôi. Dân tôi hỏi: "Có phải Chúa Hằng Hữu đã từ bỏ Giê-ru-sa-lem không? Ngài không còn ngự trị Giê-ru-sa-lem sao?" "Tại sao

chúng chọc giận Ta bằng các tượng thần và thờ lạy tà thần nước ngoài?" Chúa Hằng Hữu phán vậy. **20** Dân chúng kêu khóc: "Mùa gặt đã qua, và mùa hè đã hết, mà chúng ta chưa được cứu!" **21** Tôi đau đớn với nỗi đau của dân tôi. Tôi sầu muộn và kiệt sức lẫn khiếp sợ. **22** Lẽ nào không có thuốc men trong Ga-la-át? Không có thầy thuốc nào tại đó sao? Vì sao vết thương của dân tôi không được chữa lành?

9 Than ôi! Ước gì đầu tôi là suối nước và mắt tôi là nguồn lệ, tôi sẽ khóc suốt ngày đêm không dứt vì dân tôi bị tàn sát. **2** Ôi! Ước gì tôi tìm được một chỗ trọ trong hoang mạc để có thể xa lánh và quên hẳn dân tôi. Vì tất cả đều là bọn gian dâm, là phường phản trắc. **3** "Dân Ta uốn lưỡi như giương cung bắn những mũi tên dối gạt. Chúng không thèm tôn trọng sự thật giữa đất nước. Chúng càng đi sâu vào con đường tội ác. Chúng không chịu nhìn biết Ta," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **4** "Hãy đề phòng hàng xóm láng giềng! Ngay cả anh em ruột cũng không tin được! Vì anh em đều cố gắng lừa gạt anh em, và bạn bè nói xấu bạn bè. **5** Chúng dở thủ đoạn lừa bịp lẫn nhau; không ai nói lời thành thật. Chúng luyện tập lưỡi nói dối; chúng thi đua nhau làm ác. **6** Chúng dựng cột dối trá ở trên dối trá và chính vì lừa bịp mà chúng không chịu nhìn biết Ta," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **7** Vì thế, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Này, Ta sẽ làm chúng tan chảy trong lò kim loại và thử nghiệm chúng như sắt. Còn có điều gì khác mà Ta làm cho dân Ta? **8** Vì lưỡi chúng như mũi tên tẩm thuốc độc. Chúng nói lời thân mật với láng giềng nhưng trong lòng thì nghĩ kế giết họ." **9** Chúa Hằng Hữu hỏi: "Ta sẽ không đoán phạt chúng về tội ác đó sao? Thần Ta không báo trả một dân tộc gian trá như thế sao?" **10** Tôi khóc lóc vì núi đồi trơ trọi và than văn vì đồng cỏ hoang vu. Vì chúng bị tàn phá và không còn sự sống; Tiếng của gia súc cũng không còn nghe nữa; chim trời và thú rừng cũng trốn đi nơi khác. **11** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ tàn phá Giê-ru-sa-lem thành đống đổ nát. Nó sẽ biến thành hang chó rừng. Các thành của Giu-đa sẽ điêu tàn, không còn ai ở nữa." **12** Ai có đủ trí khôn để hiểu các biến cố này? Ai được sự chỉ dẫn của Chúa Hằng Hữu và có thể giải thích việc này? Tại sao cả xứ biến thành đồng hoang, không còn một bóng người qua lại? **13** Chúa Hằng Hữu đáp: "Việc này xảy ra vì dân Ta khước từ sự chỉ dẫn của Ta; chúng không vâng theo những gì Ta phán. **14** Thay vào đó, chúng đi theo lòng ngoan cố của chúng, thờ lạy các thần Ba-anh mà tổ phụ chúng dạy cho. **15** Vậy nên, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này! Ta sẽ nuôi chúng bằng ngải cứu và cho uống nước độc. **16** Ta sẽ làm cho chúng lưu tán trong các nước mà chúng và tổ phụ chúng chưa hề biết, dù vậy Ta sẽ cho gươm đuổi theo cho đến khi Ta tiêu diệt chúng hoàn toàn." **17** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Hãy cân nhắc tất cả việc này, và gọi những người than khóc. Hãy kéo bọn phụ nữ khóc mướn nơi tang chế. **18** Nhanh lên! Hãy bắt đầu than khóc! Hãy để mắt chúng ta trào lụy đầm đìa. **19** Hãy nghe dân cư của Giê-ru-sa-lem khóc than trong tuyệt vọng: 'Than ôi! Chúng ta đã bị tàn phá! Chúng ta tủi nhục vô cùng! Chúng ta phải lìa bỏ xứ của mình, vì nhà cửa của chúng ta đã bị kéo đổ!'" **20** Các phụ nữ, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu; hãy lắng tai nghe lời Ngài phán. Hãy dạy con gái các ngươi than văn; dạy láng giềng bài ai ca. **21** Vì sự chết đã bò qua các cửa sổ của chúng ta và len lỏi vào các lâu đài. Nó giết hại lớp thanh xuân của chúng ta: Không còn trẻ con chơi trên đường phố, và không còn thanh niên tụ tập giữa quảng trường. **22** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Thây người sẽ bỏ ngập đồng ruộng như phân bón, như các cọng rạ bị con gặt chà đạp dưới chân. Không ai lượm xác mà mai táng cả." **23** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Người khôn đừng tự hào là khôn sáng, người mạnh đừng khoe về sức mạnh, người giàu cũng đừng kiêu hãnh. **24** Nhưng những ai có lòng tự hào hãy tự hào trong đơn độc: Rằng họ nhận biết Ta và thấu hiểu Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng bày tỏ lòng nhân ái, Đấng mang công bình và công chính đến trên đất, và Ta ưa thích những việc ấy, Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **25** Chúa Hằng Hữu phán: "Sẽ đến ngày Ta đoán phạt mọi người chịu cắt bì thân thể mà không đổi mới tâm linh— **26** tức người Ai Cập, Ê-đôm, Am-môn, Mô-áp, và những người cạo tóc nơi màng tang và sống trong hoang mạc, phải, ngay cả người Giu-đa. Vì tất cả các dân tộc đều không chịu cắt bì, còn dân tộc Ít-ra-ên không chịu cắt bì tâm linh."

10 Hỡi nhà Ít-ra-ên! Hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu phán dạy. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng để bị lôi cuốn theo thói tục của các dân tộc, dựa trên các vì sao để đoán biết tương lai mình. Đừng sợ các điềm đoán trước của chúng, dù các dân tộc cũng kinh sợ những điềm đó. **3** Vì thói tục của chúng là hư không và dại dột. Chúng đốn một cây, rồi thợ thủ công chạm thành một hình tượng. **4** Chúng giát tượng bằng vàng và bạc và dùng búa đóng đinh cho khỏi lung lay, ngã đổ. **5** Thần của chúng như bù nhìn trong đám ruộng dưa! Chúng không thể nói, không biết đi, nên phải khiêng đi. Đừng sợ các thần ấy vì chúng không có thể ban phước hay giáng họa." **6** Lạy Chúa Hằng Hữu, chẳng có thần nào giống như Chúa! Vì Chúa lớn vô cùng, và Danh Ngài đầy tràn quyền năng. **7** Chúa là Vua của

các nước, ai mà không sợ Ngài? Mọi tước hiệu đều thuộc riêng Ngài! Giữa các bậc khôn ngoan trên đất và giữa các vương quốc trên thế gian, cũng không ai bằng Chúa. **8** Người thờ thần tượng là u mê và khờ dại. Những tượng chúng thờ lạy chỉ là gỗ mà thôi! **9** Chúng mang bạc lát mỏng mua từ Ta-rê-si và vàng từ U-pha, giao những vật liệu này cho thợ thủ công khéo léo tạo thành hình tượng. Chúng khoác lên thần tượng này áo choàng xanh và đỏ tía được các thợ may điêu luyện cắt xén. **10** Nhưng Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chân thật. Chúa là Đức Chúa Trời Hằng Sống và là Vua Đời Đời! Cơn giận Ngài làm nổi cơn động đất. Các dân tộc không thể chịu nổi cơn thịnh nộ của Ngài. **11** Hãy nói với những người thờ thần tượng rằng: "Các thần tượng không làm nên trời, cũng không làm nên đất đều sẽ bị diệt vong, không còn trên mặt đất và dưới bầu trời." **12** Nhưng Đức Chúa Trời sáng tạo địa cầu bởi quyền năng và Ngài đã bảo tồn bằng sự khôn ngoan. Với tri thức của chính Chúa, Ngài đã giăng các tầng trời. **13** Khi Chúa phán liền có tiếng sấm vang, các tầng trời phủ đầy nước. Ngài khiến mây dâng cao khắp đất. Ngài sai chớp nhoáng, mưa, và gió bão ra từ kho tàng của Ngài. **14** Mọi người đều vô tri, vô giác, không một chút khôn ngoan! Người thợ bạc bị các thần tượng mình sỉ nhục, vì việc tạo hình tượng chỉ là lừa dối. Tượng không có chút hơi thở hay quyền năng. **15** Tượng không có giá trị; là vật bị chế giễu! Đến ngày đoán phạt, tất cả chúng sẽ bị tiêu diệt. **16** Nhưng Đức Chúa Trời của Gia-cốp không phải là tượng! Vì Ngài là Đấng Sáng Tạo vạn vật và dựng nước Ít-ra-ên của Ngài. Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân! **17** Hãy thu thập của cải và rời khỏi nơi này; cuộc vây hãm sắp bắt đầu rồi. **18** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Này, Ta sẽ tung vãi dân cư đất này ra khắp nơi. Ta sẽ cho chúng bị hoạn nạn, hiểm nghèo, để chúng tỉnh thức." **19** Vết thương của tôi trầm trọng và nỗi đau của tôi quá lớn. Bệnh tật của tôi không phương cứu chữa, nhưng tôi phải gánh chịu. **20** Trại tôi bị tàn phá, không còn một ai giúp tôi gây dựng lại. Các con tôi đã bỏ tôi đi mất biệt, tôi không còn thấy chúng nữa. **21** Những người chăn dân tôi đã đánh mất tri giác. Họ không còn tìm kiếm sự khôn ngoan từ Chúa Hằng Hữu. Vì thế, họ thất bại hoàn toàn, và cả bầy súc vật của họ phải ly tán. **22** Này! Có tiếng ầm ầm dữ dội của đội quân hùng mạnh cuồn cuộn đến từ phương bắc. Các thành của Giu-đa sẽ bị hủy diệt và trở thành những hang chó rừng. **23** Con biết, lạy Chúa Hằng Hữu, đời sống chúng con không là của chúng con. Chúng con không thể tự ý vạch đường đi cho cuộc đời mình. **24** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin sửa dạy con; nhưng xin Chúa nhẹ tay. Xin đừng sửa trị con trong thịnh nộ, để con khỏi bị tiêu diệt. **25** Xin đổ cơn đoán phạt trên các dân tộc khước từ Chúa— là các dân tộc không chịu cầu khẩn Danh Ngài. Vì chúng đã ăn nuốt nhà Gia-cốp; chúng đã cắn xé và tiêu diệt họ, khiến cho đất nước họ điêu tàn.

11 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi. Chúa phán: **2** "Hãy nhắc nhở người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem về những lời giao ước của Ta với chúng. **3** Hãy bảo chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: Khốn cho người không vâng giữ các lời giao ước Ta! **4** Khi Ta đã lập giao ước với tổ phụ các ngươi trong ngày Ta đem họ ra khỏi lò đúc sắt của Ai Cập, Ta đã phán: "Nếu các ngươi vâng theo tiếng Ta và thực hành tất cả mệnh lệnh Ta, thì các ngươi sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi." **5** Ta đã phán vậy để thực hiện lời Ta thề hứa với tổ phụ các ngươi, và ban cho họ một đất nước tràn sữa và mật như đã có ngày nay.'" Tôi thưa: "A-men, Lạy Chúa Hằng Hữu! Xin điều ấy được nên." **6** Chúa Hằng Hữu phán: "Con hãy công bố tất cả lời này trong các đường phố Giê-ru-sa-lem. Đi từ thành này đến thành khác trong cả xứ và bảo rằng: 'Hãy nghe những lời giao ước này và thực hành đi. **7** Vì Ta đã chính thức cảnh cáo tổ phụ các ngươi từ ngày Ta đem họ ra khỏi Ai Cập: "Hãy vâng lời Ta!" Ta đã lặp đi lặp lại lời cảnh cáo này cho đến ngày nay, **8** nhưng tổ phụ các ngươi không vâng lời hay ngay cả không để tâm đến. Thay vào đó, họ còn ngoan cố sống theo lòng cứng cỏi mình. Và vì họ không vâng lời Ta nên Ta sẽ giáng tai họa trên đầu họ, đúng như các lời nguyền rủa trong giao ước.'" **9** Chúa Hằng Hữu còn phán bảo tôi: "Ta biết có âm mưu phản loạn giữa vòng người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem. **10** Chúng đã quay về với những điều tội ác của tổ phụ chúng, là những người không chịu nghe lời Ta. Chúng đã theo các thần khác và phục vụ các thần ấy. Nhà Ít-ra-ên và nhà Giu-đa đã bội giao ước Ta đã lập với tổ phụ chúng. **11** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Này, Ta sẽ giáng tai họa xuống; chúng không thể tránh được. Dù chúng van xin, Ta cũng không chịu nghe. **12** Lúc ấy, người Giu-đa và người Giê-ru-sa-lem sẽ đi kêu cầu các thần chúng thờ lạy và dâng hương. Nhưng các thần ấy chẳng cứu giúp được chúng trong thời rối loạn! **13** Bấy giờ, hỡi người Giu-đa; các ngươi có số thần nhiều bằng các thành phố. Số các bàn thờ dâng hương cho thần Ba-anh và vật ghê tởm cũng nhiều bằng số các đường phố Giê-ru-sa-lem. **14** Giê-rê-mi, con đừng cầu thay cho dân này. Đừng than khóc hay kêu xin cho họ, vì Ta sẽ không nghe tiếng họ kêu cầu trong thời rối loạn đâu. **15** Dân tộc Ta yêu có quyền gì bước vào Đền Thờ Ta, khi chúng đã bất trung và thờ lạy các thần khác? Thịt tế lễ dâng hiến

có thể cứu chúng khỏi họa diệt vong chăng? Thật, chúng đã làm ác cách thỏa thích! **16** Ta, Chúa Hằng Hữu, đã từng gọi chúng là cây ô-liu xanh tốt, đẹp đẽ và sai trái. Nhưng ngày nay, Ta đã sai quân thù dữ tợn dùng lửa để thiêu đốt, chúng chỉ còn lại than và gẫy vụn. **17** Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đấng vun trồng cây ô-liu này, đã ra lệnh tiêu hủy nó. Vì người Ít-ra-ên và Giu-đa đã làm điều ác, cố tình làm Ta giận bằng cách dâng hương cho thần Ba-anh." **18** Chúa Hằng Hữu cho tôi biết rõ những âm mưu độc ác của kẻ thù chống lại tôi. **19** Tôi như chiên non bị dẫn đi làm thịt. Tôi thật không ngờ rằng họ định giết tôi! Họ nói: "Giết nó đi và tiêu diệt sứ điệp nó truyền giảng. Hãy tiêu diệt nó để tên nó sẽ không còn được nhắc đến nữa." **20** Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Chúa là Quan Án công minh, xin tra xét lòng dạ và ý đồ của họ. Xin cho con thấy sự báo ứng của Chúa dành cho họ vì con đã trình bày sự việc của con với Chúa. **21** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về người A-na-tốt, là dân muốn tôi chết. Họ nói rằng: "Chúng ta sẽ giết ngươi nếu ngươi không ngừng tiên tri về Danh Chúa Hằng Hữu." **22** Vậy, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán về họ: "Ta sẽ hình phạt chúng! Những trai tráng của chúng sẽ ngã chết trên chiến trường, những bé trai và bé gái của chúng sẽ chết đói. **23** Không một người nào đã tham gia vào âm mưu từ A-na-tốt sống sót, vì Ta sẽ giáng tai họa nặng nề trên chúng khi kỳ đoán phạt đến."

12 Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài luôn xét xử công minh mỗi khi con đến hầu tòa của Chúa. Tuy nhiên, con xin trình bày một lời khiếu nại: Tại sao người gian ác hưng thịnh? Tại sao bọn phản trắc reo mừng sung sướng? **2** Ngài trồng chúng nó, chúng đâm rễ và nẩy lộc. Miệng chúng luôn luôn nhắc đến Chúa, nhưng lòng chúng xa cách Ngài. **3** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài biết rõ con, Ngài nhìn thấy con và tra xét tư tưởng con. Xin Chúa kéo dân này đi như đàn chiên bị đưa đi làm thịt! Để riêng chúng ra cho lò sát sinh! **4** Đất nước này sẽ còn khóc than đến bao lâu? Ngay cả cây cỏ đồng nội phải khô héo. Các thú rừng và chim chóc bị quét sạch vì sự gian ác lan tràn trong xứ. Thế mà chúng vẫn nói: "Chúa Hằng Hữu sẽ không thấy kết cuộc của chúng ta!" **5** "Nếu con chạy đua với người, mà còn mỏi mệt, làm sao đua nổi với ngựa? Đi giữa đất bằng, con còn vấp ngã, làm sao con qua nổi rừng rậm Giô-đan? **6** Chính anh em con, gia đình con còn trở mặt chống nghịch con. Họ âm mưu xúi quần chúng sát hại con. Con đừng tin chúng dù chúng nói những lời ngon ngọt. **7** Ta đã bỏ dân Ta, tức là cơ nghiệp Ta. Ta đã giao nạp những người thân yêu cho quân thù của chúng. **8** Dân Ta chọn đã kêu rống nghịch lại Ta như sư tử trong rừng, vì vậy Ta ghét chúng nó. **9** Dân Ta chọn hành động như kên kên vằn vện, nhưng chính chúng bị kên kên vây quanh. Hay gom các thú rừng đến rúc rỉa thịt chúng nó! **10** Nhiều người chăn đã phá hoại vườn nho Ta, giẫm đạp những cây nho, biến khu vườn đẹp đẽ thành đồng hoang hiu quạnh. **11** Chúng đã làm đất ấy ra hoang tàn; Ta nghe tiếng nó khóc than rên rỉ. Khắp đất điêu tàn, không một ai lưu ý. **12** Trên các đồi trọc, có thể thấy quân thù đang cướp phá. Lưỡi gươm của Chúa Hằng Hữu tàn sát dân, từ đầu nước này đến nước khác. Không một ai thoát khỏi! **13** Dân Ta gieo giống lúa mì nhưng chỉ gặt gai gốc. Chúng làm việc đầu tắt mặt tối, nhưng chẳng thu hoạch được gì. Chúng sẽ gặt hái mùa màng của tủi hổ vì cơn thịnh nộ phừng phừng của Chúa Hằng Hữu." **14** Này, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ bứng khỏi đất tất cả dân tộc gian ác đã chiếm đoạt sản nghiệp mà Ta đã ban cho Ít-ra-ên, dân Ta. Và Ta sẽ bứng nhà Giu-đa ra khỏi chúng. **15** Nhưng về sau, Ta sẽ quay lại và tỏ lòng thương xót chúng. Ta sẽ đem chúng về quê hương, cho mỗi dân tộc được hưởng cơ nghiệp của mình. **16** Nếu các dân tộc này học hỏi nhanh chóng đường lối của dân Ta, và nhân danh Ta mà thề rằng: 'Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống' (như cách chúng dạy dân Ta thề trước Ba-anh), khi ấy chúng sẽ được vững lập giữa dân Ta. **17** Nhưng dân tộc nào không vâng lời Ta sẽ bị bứng lên và tiêu diệt. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!"

13 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy đi mua một dây đai vải và thắt vào lưng, nhưng đừng giặt nó." **2** Vậy, tôi đi mua dây đai như Chúa Hằng Hữu phán dặn, và thắt vào lưng. **3** Rồi Chúa Hằng Hữu cho tôi một sứ điệp khác: **4** "Hãy lấy dây đai vải đang thắt đem đến Sông Ơ-phơ-rát. Hãy giấu nó trong hóc đá." **5** Tôi vâng lời, đem giấu dây đai tại Ơ-phơ-rát như Chúa Hằng Hữu đã dặn bảo. **6** Sau đó một thời gian, Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy trở lại Ơ-phơ-rát và lấy dây đai mà Ta đã bảo con giấu ở đó." **7** Vậy, tôi đến Ơ-phơ-rát và đào lên từ nơi tôi đã giấu dây đai trước kia. Nhưng dây đai đã mục và rã ra từng miếng. Dây đai không dùng được nữa. **8** Rồi tôi nhận sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu: **9** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ làm cho sự kiêu ngạo của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem mục nát như thế. **10** Dân gian ác này không chịu nghe lời Ta. Chúng cứng đầu làm theo tư dục và thờ lạy thần tượng. Vì thế, chúng sẽ như một dây đai mục nát và vô dụng. **11** Như dây đai thắt chặt vào lưng người, Ta đã cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem thắt chặt với Ta, Chúa Hằng Hữu phán vậy. Chúng là dân Ta, sự mãn nguyện của Ta, vinh quang của Ta, hương thơm của Danh Ta. Nhưng chúng chẳng vâng lời

Ta. **12** Con hãy bảo chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: Chúc tất cả bình của ngươi đều sẽ đầy rượu.' Chúng sẽ đáp: 'Dĩ nhiên! Những bình được tạo ra để chứa rượu!' **13** Rồi con nói với chúng: 'Không, đây là ý của Chúa Hằng Hữu: Ta sẽ khiến mọi người trong xứ này say sưa—từ vua đang ngồi trên ngôi Đa-vít đến các thầy tế lễ và các tiên tri, cả những dân thường của Giê-ru-sa-lem. **14** Ta sẽ làm cho người này nghịch cùng người khác, ngay cả cha mẹ cũng nghịch với con cái, Chúa Hằng Hữu phán vậy. Ta sẽ không thương xót hay khoan dung hoặc tiếc nuối trước cảnh diệt vong của chúng.'" **15** Hãy lắng nghe và chú ý! Đừng kiêu ngạo, vì Chúa Hằng Hữu đã phán dạy. **16** Hãy dâng vinh quang lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi trước khi quá trễ. Hãy nhận biết Ngài trước khi Ngài cho đêm tối phủ xuống ngươi, để chân các ngươi vấp ngã và té nhào trên các vùng núi mù mịt. Khi đó, các ngươi trông đợi ánh sáng, nhưng Chúa biến nó ra bóng tối tử vong, dày đặc. **17** Nếu các ngươi không nghe, linh hồn Ta sẽ khóc thầm về sự kiêu ngạo các ngươi. Mắt Ta sẽ đầm đìa giọt lệ vì bầy chiên của Chúa Hằng Hữu đã bị bắt đi. **18** Hãy nói với vua và mẹ người rằng: "Xin xuống khỏi ngai mình và ngồi trên đất, vì vương miện vinh quang sẽ sớm bị giựt lấy khỏi đầu các người." **19** Các thành Nê-ghép đã đóng chặt cổng, không ai có thể mở ra được. Toàn dân Giu-đa sẽ bị bắt đi như tù nhân. Tất cả sẽ bị bắt đi đày. **20** Hãy ngước mắt nhìn kỹ những người đến từ phương bắc! Bầy súc vật của các ngươi— là bầy súc vật đẹp đẽ— mà Chúa đã ban cho các ngươi đâu rồi? **21** Các ngươi sẽ nói gì khi bị Chúa Hằng Hữu đoán phạt và đặt các dân tộc liên minh cai trị các ngươi? Nỗi đau đớn tột cùng sẽ bám chặt các ngươi, như người đàn bà trong cơn chuyển dạ! **22** Các ngươi sẽ tự hỏi: "Vì sao các tai họa này xảy đến cho tôi?" Chính vì tội lỗi nặng nề của các ngươi! Đến nỗi vạt áo các ngươi bị tốc lên và gót chân các ngươi bị giập. **23** Người Ê-thi-ô-pi có thể đổi màu da của mình không? Hay con beo có đổi được vằn nó không? Nếu được thì các ngươi quen làm ác có thể bắt đầu làm việc lành. **24** "Vì thế, Ta sẽ rải các ngươi ra khắp nơi như rơm rác bị gió sa mạc đùa đi. **25** Đó là số phận các ngươi, là hình phạt Ta dành cho các ngươi, vì các ngươi đã quên Ta và trông cậy sự giả dối," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **26** "Ta sẽ làm cho các ngươi bị trần truồng, và phơi bày sự sỉ nhục ngươi. **27** Ta biết rõ tội bội đạo, bất trung của các ngươi, và tội thờ thần tượng ghê tởm của các ngươi trong đồng ruộng và trên đồi núi. Hỡi Giê-ru-sa-lem, khốn cho các ngươi! Bao giờ các ngươi mới được sạch tội?"

14 Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Giê-rê-mi để giải thích lý do đất nước Giu-đa bị hạn hán: **2** "Giu-đa tàn héo; mọi giao thương tại các cổng thành đều dừng lại. Tất cả dân chúng ngồi trên đất than khóc, tiếng kêu la vang lên từ Giê-ru-sa-lem. **3** Người quyền quý sai đầy tớ đi lấy nước, nhưng tất cả giếng nước đều khô ráo. Các đầy tớ xách bình không trở về, xấu hổ và bối rối, trùm kín đầu mình trong khổ sở. **4** Mặt đất khô nẻ, rạn nứt vì không có mưa. Các nhà nông vô cùng khốn đốn; họ cũng phải trùm đầu mình lại. **5** Ngay cả nai đẻ con ngoài đồng rồi bỏ con chạy vì không có cỏ. **6** Lừa rừng đứng trên nơi cao, thở dốc như chó rừng khát nước. Chúng căng mắt tìm kiếm cỏ, nhưng không tìm được gì." **7** Dân chúng nói: "Chúa Hằng Hữu, tội lỗi chúng con làm chứng chống lại chúng con, xin Chúa vì Danh Ngài mà hành động. Vì chúng con sa ngã rất nhiều lần và phạm tội phản chống Ngài. **8** Ôi, Đấng Hy Vọng của Ít-ra-ên, Đấng Cứu Rỗi chúng ta trong thời hoạn nạn, tại sao Chúa trở thành khách lạ giữa chúng con? Tại sao Chúa như lữ khách đi ngang xứ, chỉ ngừng lại để trọ qua đêm? **9** Có phải Chúa nhầm lẫn chăng? Lẽ nào Dũng Tướng của chúng con không cứu giúp chúng con? Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài vẫn ngự giữa chúng con. Chúng con vẫn còn là dân Ngài. Xin Chúa đừng lìa bỏ chúng con!" **10** Vậy, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo dân Ngài: "Các ngươi thích đi lang thang xa rời Ta, chẳng biết kiềm chế chân mình. Vì thế, Ta sẽ không nhận các ngươi làm dân Ta nữa. Ta sẽ nhớ sự gian ác của các ngươi và hình phạt tội lỗi của các ngươi." **11** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Đừng cầu xin cho dân này nữa. **12** Khi chúng kiêng ăn cầu nguyện, Ta sẽ không nghe. Khi chúng dâng tế lễ thiêu và của lễ chay, Ta sẽ không chấp nhận. Thay vào đó, Ta sẽ tiêu diệt chúng bằng chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh." **13** Tôi thưa: "Ôi, lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, các tiên tri thường bảo dân: 'Mọi sự đều tốt đẹp—sẽ không có chiến tranh hay đói kém. Chắc chắn Chúa Hằng Hữu sẽ ban hòa bình cho đất nước này.'" **14** Chúa Hằng Hữu phán: "Các tiên tri này nhân danh Ta truyền giảng những lời giả dối. Ta chẳng bao giờ sai chúng hoặc phán bảo chúng điều gì. Chúng nói tiên tri các khải tượng và những mạc khải mà chúng chưa bao giờ thấy hoặc nghe. Chúng nói lời hão huyền với tâm địa lừa gạt. **15** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ trừng phạt các tiên tri giả dối này, vì chúng đã nhân danh Ta nói tiên tri dù Ta không hề sai phái chúng. Chúng nói sẽ không có chiến tranh và đói kém, nhưng chính các tiên tri ấy sẽ chết vì chiến tranh và đói kém! **16** Những người nghe chúng nói tiên tri cũng vậy—thi hài của chúng sẽ bị ném ngoài đường phố Giê-ru-sa-lem, chúng là

nạn nhân của chiến tranh và đói kém. Sẽ không có ai chôn cất chúng. Chồng, vợ, con trai, con gái—tất cả đều sẽ chết. Vì Ta sẽ đổ tội ác của chúng trên đầu chúng. **17** Bây giờ, Giê-rê-mi, hãy nói điều này với chúng: Đêm và ngày mắt tôi tuôn trào giọt lệ. Tôi không ngớt tiếc thương, vì trinh nữ của dân tộc tôi đã bị đánh ngã và thương tích trầm trọng. **18** Nếu tôi đi vào trong cánh đồng, thì thấy thi thể của người bị kẻ thù tàn sát. Nếu tôi đi trên các đường phố, tôi lại thấy những người chết vì đói. Cả tiên tri lẫn thầy tế lễ tiếp tục công việc mình, nhưng họ không biết họ đang làm gì.” **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, có phải Chúa đã từ bỏ Giu-đa không? Có phải Ngài gớm ghét Si-ôn không? Tại sao Chúa làm khổ chúng con đến nỗi không chữa lành được? Chúng con trông mong hòa bình, nhưng hòa bình không đến. Chúng con hy vọng được chữa lành, nhưng chỉ thấy nỗi khiếp kinh. **20** Lạy Chúa Hằng Hữu, chúng con xưng nhận tội lỗi mình và tội lỗi của tổ phụ chúng con. Tất cả chúng con đã phạm tội chống lại Chúa. **21** Nhưng vì Danh Chúa, xin đừng từ bỏ chúng con. Xin đừng ruồng bỏ ngôi vinh quang của Ngài. Xin nhớ đến chúng con, và xin đừng bỏ giao ước Chúa đã lập với chúng con. **22** Có các thần vô quyền nào của các nước có thể làm mưa không? Bầu trời tự nó làm sao sa mưa móc xuống? Không, Chúa là Đấng đó, lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con! Chỉ có Chúa mới có năng quyền làm những việc này. Vì vậy, chúng con trông mong Chúa cứu giúp chúng con.

15 Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: “Dù Môi-se và Sa-mu-ên đứng trước mặt Ta nài xin cho dân này, Ta cũng không hướng về dân này nữa. Hãy đuổi chúng đi khuất mắt Ta! **2** Nếu chúng hỏi con: ‘Chúng tôi phải đi đâu?’ Hãy nói với chúng rằng: ‘Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Những ai bị định cho chết, sẽ chết; những ai bị định cho chiến tranh, sẽ lâm cảnh chiến tranh; những ai bị định cho chết đói, sẽ bị chết đói; những ai bị định cho lưu đày, sẽ bị lưu đày.’” **3** Chúa Hằng Hữu phán: “Ta sẽ giáng trên chúng bốn tai họa: Gươm sát hại, chó xé xác, chim trời rỉa thịt, và thú rừng cắn nuốt những gì còn lại. **4** Vì việc làm gian ác của Ma-na-se, con Ê-xê-chia, vua Giu-đa, đã phạm tại Giê-ru-sa-lem, nên Ta sẽ làm cho chúng trở thành ghê tởm đối với các vương quốc trên đất. **5** Giê-ru-sa-lem, ai sẽ thương xót ngươi? Ai sẽ than khóc vì ngươi? Ai sẽ hoài công thăm hỏi ngươi? **6** Ngươi đã khước từ Ta và trở mặt với Ta,” Chúa Hằng Hữu phán. “Vì thế, Ta sẽ ra tay tiêu diệt ngươi. Ta không thể tỏ lòng thương xót nữa được. **7** Ta sẽ quạt chúng nó như quạt lúa tại các cổng thành và cất đi những người thân yêu của chúng. Ta sẽ tiêu diệt chính dân Ta, vì chúng không bỏ con đường tội ác. **8** Khi đó, sẽ có nhiều góa phụ, chúng đông hơn cát trên bãi biển. Ta đã sai đến một kẻ phá hoại giữa trưa để hại các bà mẹ của bọn thanh niên. Ta sẽ gây đau khổ và khủng khiếp bất ngờ ập đến chúng. **9** Người mẹ có bảy đứa con kiệt sức như gần trút hơi; mặt trời của người đã lặn giữa ban ngày. Bây giờ, người ngồi đó không con, hổ thẹn và nhục nhã. Ta sẽ giao những người còn sống cho gươm của quân thù. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!” **10** Rồi tôi nói: “Thật khốn khổ thân con, mẹ ơi. Phải chi, con chết khi vừa sinh ra! Con chán ghét mọi nơi con đi. Con không cho vay tiền lấy lãi, cũng chẳng vay mượn ai, thế mà con bị mọi người nguyền rủa.” **11** Chúa Hằng Hữu đáp: “Ta sẽ chăm sóc con, Giê-rê-mi. Quân thù con sẽ cầu xin con trong thời kỳ hoạn nạn và áp bức. **12** Ai có thể bẻ gãy một thanh sắt từ phương bắc hay một thanh đồng? **13** Ta sẽ phó của cải và bảo vật của các ngươi cho kẻ thù tước đoạt, chúng không phải trả một giá nào, vì tội lỗi đã tràn ngập trong xứ các ngươi. **14** Ta sẽ khiến kẻ thù giải các ngươi đến một xứ các ngươi không biết. Vì cơn giận Ta phừng lên như lửa, sẽ thiêu đốt mãi mãi.” **15** Tôi thưa: “Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa biết điều đang xảy đến cho con. Xin Chúa nhớ đến và cứu giúp con. Báo trả những người cố tâm hại con! Xin cho con thêm thời gian; xin đừng để con phải chết sớm. Đó là vì mục đích của Ngài mà con chịu khổ. **16** Khi con khám phá được lời Chúa, con đã ăn nuốt rồi. Lời Chúa là niềm hoan hỉ của con và là vui thích của linh hồn con, vì con được mang tên Chúa, Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân. **17** Con không bao giờ theo bọn người hay tiệc tùng. Con ngồi một mình vì tay Chúa ở trên con. Tội lỗi chúng khiến con vô cùng tức giận. **18** Sao nỗi đau của con vẫn tiếp tục? Sao vết thương của con vẫn không lành? Sự cứu giúp của Chúa dường như không kiên định như suối theo mùa, như dòng nước khô cạn.” **19** Đây là điều Chúa Hằng Hữu đáp: “Nếu con quay lại với Ta, Ta sẽ phục hồi con vậy con sẽ tiếp tục phục vụ Ta. Nếu con nói những điều quý báu hơn những điều vô giá trị, Ta sẽ cho con làm người phát ngôn của Ta. Con phải ảnh hưởng chúng; chứ đừng để chúng ảnh hưởng con! **20** Chúng sẽ tấn công con như tấn công một đạo quân, nhưng Ta sẽ khiến con vững chắc như một thành lũy kiên cố. Chúng sẽ không thắng nổi con, vì Ta ở với con để bảo vệ và giải cứu con. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! **21** Phải, Ta sẽ giải thoát con khỏi quân thù độc ác và cứu con khỏi những bàn tay hung bạo.”

16 Chúa Hằng Hữu lại cho tôi một sứ điệp nữa. Chúa phán: **2** “Con đừng cưới vợ, sinh con trong xứ này. **3** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán

về những đứa trẻ sinh trong thành này, cùng mẹ và cha của chúng: **4** Chúng đều sẽ chết vì những chứng bệnh đáng sợ. Không còn ai khóc than hay chôn cất chúng, nhưng thây chúng sẽ phủ khắp mặt đất như phân bón. Chúng sẽ chết vì chiến tranh và đói kém, và thây chúng sẽ bị chim trời và thú rừng cắn xé." **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng đi đến tang lễ mà than khóc và tỏ lòng thương tiếc những người này, vì Ta đã cất sự bảo vệ và bình an khỏi chúng. Ta đã chấm dứt tình yêu và lòng thương xót của Ta. **6** Cả người cao trọng và người hèn mọn đều sẽ chết trong đất này. Không ai chôn cất hay than khóc chúng. Bạn hữu chúng cũng chẳng cắt thịt hay cạo đầu để than khóc. **7** Không còn ai đãi tiệc cho người đến thương tiếc người chết—dù tang lễ của mẹ hay cha. Không có ai bưng rượu cho người ta uống giải sầu. **8** Con đừng đến phòng tiệc và lễ lạc của chúng. Đừng ăn và uống gì với chúng. **9** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Trong suốt cuộc đời con, ngay trước mắt con, Ta sẽ chấm dứt tiếng reo mừng hoan ca và tiếng cười vui trong xứ này. Những tiếng vui mừng của chú rể và cô dâu sẽ không còn nghe nữa. **10** Khi nghe con thuật những lời ấy, dân chúng sẽ hỏi: 'Tại sao Chúa Hằng Hữu kết án chúng tôi nặng nề như thế? Chúng tôi đã làm gì mà đến nông nỗi này? Chúng tôi đã phạm tội chống nghịch nào với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng tôi?' **11** Rồi con hãy nói với chúng lời Chúa Hằng Hữu đáp: 'Đó là vì tổ phụ các ngươi đã bất trung với Ta. Chúng đã thờ lạy và phục vụ các thần khác. Chúng đã khước từ Ta và không vâng giữ luật pháp Ta. **12** Các ngươi lại làm ác hơn các tổ phụ các ngươi! Các ngươi cứ ngoan cố sống theo lòng ác mình, không chịu nghe Ta. **13** Vì thế, Ta sẽ trục xuất các ngươi ra khỏi quê hương, đem các ngươi đến một xứ xa lạ mà các ngươi và tổ phụ các ngươi chưa hề biết. Tại đó, các ngươi sẽ phục vụ các tà thần suốt ngày và đêm—và Ta sẽ không còn ban ơn cho các ngươi nữa!'" **14** Chúa Hằng Hữu phán: "Sẽ có một ngày dân chúng không còn thề: 'Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đấng đã đem con dân Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập.' **15** Thay vào đó, chúng sẽ nói: 'Thật như Chúa Hằng Hữu hằng sống, Đấng đã đem con dân Ít-ra-ên trở về quê hương từ vùng đất phía bắc và từ các nước mà Chúa đã đày chúng con đến.' Vì Ta sẽ đem chúng trở về đất mà Ta đã ban cho tổ phụ chúng nó. **16** Này, Ta sẽ tìm nhiều tay ngư phủ để bắt chúng nó," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ sai tìm nhiều thợ săn để lục lọi chúng từ khắp núi, đồi, và hang động. **17** Ta chăm chú theo dõi chúng, không một chi tiết hoặc một tội lỗi kín đáo nào Ta không thấy được. **18** Ta sẽ báo trả gấp đôi các tội ác chúng phạm, vì chúng đã dựng thần tượng ghê tởm đầy khắp xứ, làm nhơ bẩn đất Ta, tức là cơ nghiệp Ta." **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài là sức mạnh và đồn lũy con, là nơi con ẩn náu trong ngày hoạn nạn! Các dân tộc khắp các nước sẽ quay về với Chúa và nhìn nhận: "Tổ phụ chúng con đã để lại cho chúng con cơ nghiệp hư không, vì họ đã thờ lạy các thần giả dối. **20** Con người làm sao sáng tạo thần linh? Các thần loài người tạo ra chỉ là giả dối!" **21** Chúa Hằng Hữu đáp: "Bây giờ Ta sẽ tỏ cho chúng quyền năng của Ta; Ta sẽ cho chúng biết sức mạnh của Ta. Cuối cùng, chúng sẽ nhận biết và thông hiểu rằng Ta là Chúa Hằng Hữu."

17 "Tội lỗi của Giu-đa, tức tấm lòng cứng cỏi của chúng— phải khắc bằng mũi kim cương trên bia lòng của chúng và trên các sừng bàn thờ tà thần. **2** Kể cả con cái chúng cũng đi phục vụ tại các bàn thờ tà thần và trụ thờ A-sê-ra, dưới mỗi gốc cây xanh và trên mỗi đồi cao. **3** Vậy, Ta sẽ phó núi thánh Ta— cùng tất cả của cải và bảo vật các ngươi và các tượng tà thần— như bị kẻ thù tước đoạt, vì tội lỗi các ngươi chất đầy trong xứ. **4** Các cơ nghiệp Ta đã dành cho các ngươi sẽ bị lấy khỏi tay các ngươi. Ta sẽ khiến quân thù bắt các ngươi đi phục dịch tại một xứ xa lạ. Vì cơn giận Ta phừng lên như lửa sẽ thiêu đốt mãi mãi." **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Đáng nguyền rủa cho người tin cậy loài người, nương dựa sức mạnh của xác thịt và trở lòng lìa bỏ Chúa Hằng Hữu. **6** Chúng giống như thạch thảo trong hoang mạc, không có hy vọng về tương lai. Chúng sẽ sống trong hoang mạc cằn cỗi, trong vùng nước mặn đồng chua. **7** Nhưng phước cho người tin cậy Chúa Hằng Hữu và chọn Chúa Hằng Hữu là nơi đặt hy vọng và sự tin cậy. **8** Người ấy giống như cây trồng gần dòng sông, đâm rễ sâu trong dòng nước. Gặp mùa nóng không lo sợ hay lo lắng vì những tháng dài hạn hán. Lá vẫn cứ xanh tươi, và không ngừng ra trái. **9** Lòng người gian dối hơn mọi vật, liều lĩnh gian ác. Ai có thể biết tệ đến mực nào? **10** Nhưng Ta, Chúa Hằng Hữu, dò xét tâm khảm, và thử nghiệm trí óc. Ta sẽ báo ứng đúng theo nếp sống và kết quả của hành động của mỗi người." **11** Như gà rừng lo nuôi đàn con không do trứng nó nở ra, chỉ một thời gian rồi chúng bỏ đi hết. Người làm giàu phi nghĩa sẽ mất của cải mình; đến cuối cùng, họ sẽ trở nên nghèo nàn ngu dại. **12** Còn chúng con thờ phượng nơi ngai Ngài— ngai vĩnh cửu, chí cao, và vinh quang! **13** Lạy Chúa Hằng Hữu, là niềm hy vọng của Ít-ra-ên, tất cả ai trở mặt với Chúa đều sẽ bị hổ nhục. Họ sẽ bị ghi tên trong bụi đất, vì họ đã từ bỏ Chúa Hằng Hữu, là nguồn nước sống. **14** Lạy Chúa Hằng Hữu, nếu Ngài chữa cho con, con sẽ được lành; nếu Ngài cứu con, con sẽ được giải thoát. Vì chỉ có

Chúa là Đấng con tôn ngợi! **15** Người ta chế giễu
con: "Ông nói gì về 'sứ điệp của Chúa Hằng Hữu'?
Tại sao ông không làm ứng nghiệm những lời ấy?"
16 Lạy Chúa Hằng Hữu, con không bỏ chức vụ mình
là chức vụ chăn dắt dân của Chúa. Con không nài
nỉ Chúa giáng cơn hình phạt. Chúa đã biết rõ mọi
lời con đã nói. **17** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đừng để
con khiếp sợ! Chỉ có Chúa là nơi con trú ẩn trong
ngày hoạn nạn. **18** Xin Chúa làm cho những người
hại con bị xấu hổ và khiếp đảm, nhưng bảo hộ con
khỏi xấu hổ và khiếp đảm. Xin giáng trên họ ngày
hoạn nạn. Phải, xin giáng tai họa gấp bội trên họ! **19**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy đi và
đứng tại các cổng thành Giê-ru-sa-lem, trước hết là
nơi cổng vua thường ra vào, rồi lần lượt đứng tại
mỗi cổng thành. **20** Và nói với dân rằng: 'Hãy nghe
lời Chúa Hằng Hữu, hỡi các vua của Giu-đa, toàn
dân Giu-đa, và mọi người sống tại Giê-ru-sa-lem. **21**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Hãy lắng nghe lời
cảnh báo của Ta! Đừng khiêng gánh hàng hóa vào
cửa thành Giê-ru-sa-lem trong ngày Sa-bát. **22** Đừng
làm việc gì trong ngày Sa-bát, nhưng hãy giữ ngày
thánh lễ. Ta đã truyền cho tổ phụ các ngươi điều ấy,
23 nhưng chúng không nghe và không vâng lời Ta.
Chúng ngoan cố khước từ lời khuyên dạy của Ta. **24**
Nhưng nếu các ngươi vâng lời Ta, Chúa Hằng Hữu
phán, không khiêng gánh ra vào các cổng thành,
cũng không làm việc trong ngày Sa-bát, và nếu các
ngươi giữ ngày thánh, **25** thì các vua và các quan sẽ
được ra vào các cổng này mãi mãi. Con cháu Đa-vít
sẽ luôn ngồi trên ngai trong Giê-ru-sa-lem. Các vua
cùng các quan sẽ đi xe hay cỡi ngựa, cùng với người
Giu-đa mà vào, và thành này sẽ tồn tại mãi mãi.
26 Và từ các vùng chung quanh Giê-ru-sa-lem, các
thành của Giu-đa và Bên-gia-min, và các vùng đồi
phía tây, từ các vùng núi đồi và khu Nê-ghép, dân
chúng sẽ mang dâng tế lễ thiêu và các sinh tế. Họ sẽ
mang của lễ chay, trầm hương, và của lễ tạ ơn dâng
tại Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **27** Nhưng nếu các
ngươi không nghe lời Ta, không giữ ngày Sa-bát làm
ngày thánh, và nếu các ngươi tiếp tục khiêng gánh
hàng hóa qua các cổng thành Giê-ru-sa-lem trong
ngày Sa-bát, thì Ta sẽ nhóm một ngọn lửa đốt cháy
các cổng thành này. Ngọn lửa sẽ đốt luôn các cung
điện, lâu đài Giê-ru-sa-lem, không ai dập tắt được.'"

18 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-
rê-mi. Chúa phán: **2** "Hãy đi xuống lò gốm, tại
đó Ta sẽ phán bảo con." **3** Tôi vâng lệnh Ngài tìm
gặp người thợ gốm đang nắn bình đất trên bàn xoay.
4 Nhưng chiếc bình mà người thợ làm ra không vừa
ý, nên người thợ đập bể bình ấy rồi lấy đất sét làm
lại từ đầu. **5** Khi ấy, Chúa Hằng Hữu cho tôi sứ điệp
này: **6** "Hỡi Ít-ra-ên, lẽ nào Ta không làm cho ngươi
điều người thợ gốm đã làm? Ít-ra-ên, ngươi ở trong
tay Ta như đất sét trong tay thợ gốm. **7** Nếu Ta công
bố rằng một dân tộc vững chắc hay một vương quốc
sẽ bị nhổ, trục xuất, và tiêu diệt, **8** nhưng rồi dân
tộc hay nước ấy từ bỏ con đường ác, thì Ta sẽ đổi ý
về tai họa Ta định giáng trên họ. **9** Nhưng nếu Ta
công bố rằng Ta sẽ gây dựng và củng cố một dân
tộc hay một vương quốc, **10** nhưng rồi dân tộc đó
trở lòng làm ác và không còn vâng lời Ta nữa, thì
Ta sẽ đổi ý, không ban phước như Ta dự định. **11**
Vì thế, Giê-rê-mi, hãy đi và cảnh cáo người Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem. Hãy nói với chúng: 'Đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán: Này, Ta hoạch định tai họa
giáng trên các ngươi. Vậy, mỗi người hãy bỏ con
đường ác và làm việc lành.'" **12** Nhưng dân chúng
đáp: "Đừng tốn hơi. Chúng tôi sẽ tiếp tục sống theo
ý mình muốn, mỗi người sẽ cứ ngoan cố theo lòng
tội ác mình." **13** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Có ai đã từng nghe những việc như thế, dù
ở giữa vòng các dân tộc ngoại bang chưa? Con gái
đồng trinh Ít-ra-ên của Ta đã làm một việc rất ghê
tởm! **14** Tuyết trên núi Li-ban có bao giờ lìa đỉnh
chăng? Hay các dòng suối mát từ xa về có bao giờ
ngưng chảy chăng? **15** Thế mà dân Ta đã quên Ta, và
đi dâng hương cho các tà thần. Chúng vấp ngã trên
những nẻo đường gồ ghề và bước đi trong những
lối chưa xây đắp. **16** Vì thế, xứ của chúng sẽ trở nên
điêu tàn, một kỷ niệm cho sự ngu dại của chúng. Ai
đi qua cũng sẽ ngạc nhiên và sẽ lắc đầu sửng sốt. **17**
Ta sẽ làm cho dân Ta chạy tán loạn trước mặt quân
thù như đám bụi cát trước ngọn gió đông. Trong
ngày hoạn nạn, Ta sẽ quay lưng, ngoảnh mặt với
chúng và không đoái hoài đến chúng." **18** Chúng bảo
nhau: "Ta hãy bàn định kế hoạch đối phó với Giê-rê-
mi. Chúng ta có rất nhiều thầy tế lễ, người khôn
ngoan, và tiên tri. Chúng ta không cần hắn dạy dỗ,
giúp ý kiến, hay nói tiên tri. Chúng ta hãy dùng lời lẽ
công kích hắn và đừng thèm nghe lời nào của hắn
cả." **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin nghe con và cứu
giúp con! Xin lắng tai nghe tiếng kẻ thù tính kế hại
con. **20** Sao họ lại lấy việc ác báo điều lành? Họ đào
hầm chông để giết con, dù con cầu xin cho họ và cố
gắng bảo vệ họ khỏi cơn thịnh nộ của Ngài. **21** Vậy,
xin Chúa cho con cái họ bị đói khát! Xin cho họ bị
gươm giết chết! Xin cho vợ của họ phải góa bụa,
không con. Xin cho người già chết vì dịch bệnh, và
các thanh niên bị giết nơi chiến trường! **22** Xin cho
nhà họ vang tiếng khóc than khi quân thù tấn công
bất ngờ. Vì họ đã đào hầm, gài bẫy, và giăng lưới để
bắt con. **23** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài biết mưu sâu
kế độc của họ để giết con. Xin đừng tha tội ác họ và

đừng xóa tội họ. Xin khiến họ chết trước mặt Ngài. Đoán phạt họ trong lúc Ngài nổi giận.

19 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy đi và mua một chiếc bình gốm. Rồi mời vài lãnh đạo trong dân chúng và các thầy tế lễ cùng đi theo con. **2** Hãy đi qua Cổng Gốm đến đống rác trong thung lũng Ben Hi-nôm, và công bố sứ điệp này. **3** Nói với chúng rằng: 'Hãy lắng nghe sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu, hỡi các bậc vua Giu-đa và công dân Giê-ru-sa-lem! Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta sẽ giáng tai họa trên đất này đến nỗi ai nghe cũng lùng bùng lỗ tai! **4** Vì Ít-ra-ên đã bỏ Ta và biến thung lũng này thành một ổ tội ác ô nhục. Dân chúng đốt hương tế các tà thần lạ—những thần tượng mà thế hệ này hoặc các thế hệ trước, hay các vua của Giu-đa cũng chưa từng thờ lạy. Chúng đã làm cho nơi này đầy máu của trẻ em vô tội. **5** Chúng cũng xây các đền miếu trên các đỉnh núi đồi để thờ thần Ba-anh, tại đó, chúng thiêu con cái làm tế lễ dâng lên thần Ba-anh. Ta không bao giờ truyền lệnh chúng làm một việc ghê tởm ấy; thật Ta không thể tưởng tượng. **6** Vì thế, hãy coi chừng, sẽ có ngày đống rác rưởi này không còn mang tên Tô-phết hoặc Ben Hi-nôm nữa, nhưng sẽ được gọi là Thung Lũng Tàn Sát. **7** Vì Ta sẽ làm cho mưu đồ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem hoàn toàn thất bại. Ta sẽ để chúng cho quân thù tàn sát; Ta sẽ cho chim trời và thú rừng ăn thịt chúng trong thung lũng này. **8** Ta sẽ làm cho thành này đổ nát, điêu tàn, khiến nó thành nơi kỷ niệm cho sự ngu dại của chúng. Ai đi qua đó cũng phải giật mình kinh ngạc và khóc than. **9** Ta sẽ khiến kẻ thù bao vây chúng trong thành cho đến khi không còn thức ăn. Khi ấy, những người bị nhốt bên trong sẽ ăn thịt con trai, con gái, và bạn bè mình. Chúng sẽ bị rơi vào cảnh tuyệt vọng.' **10** Rồi con hãy đập vỡ bình gốm ngay trước mắt những người cùng đi với con. **11** Hãy bảo họ: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Ta sẽ đập tan dân tộc Giu-đa và Giê-ru-sa-lem như người ta đập vỡ bình gốm, không thể hàn gắn lại. Chúng sẽ chôn những xác chết tại Tô-phết, vùng đất rác rưởi, cho đến khi không còn chỗ chôn thêm. **12** Đây là điều Ta sẽ làm cho đất này và dân cư của nó, Chúa Hằng Hữu phán. Ta sẽ phạt thành này trở thành ô uế như Tô-phết. **13** Phải, Ta sẽ làm cho nhà cửa trong Giê-ru-sa-lem, bao gồm cung điện của các vua Giu-đa, sẽ giống như Tô-phết—tất cả nhà nào đã đốt hương trên mái nhà để tế các ngôi sao trên trời, và dâng rượu cho các tà thần.'" **14** Rồi Giê-rê-mi rời Tô-phết, nơi ô uế, là nơi ông truyền rao những điều Chúa dạy, và ông đứng trong hành lang Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Tại đó, ông kêu gọi dân chúng: **15** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Này, Ta sẽ giáng tất cả tai họa lên thành này và các thành chung quanh đúng như lời Ta đã loan báo, vì dân tộc này ngoan cố không chịu nghe lời Ta.'"

20 Pha-su-rơ, con Y-mê, đang giữ tế lễ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, nghe những lời Giê-rê-mi truyền rao. **2** Nên ông sai bắt Tiên tri Giê-rê-mi, đánh đòn và cùm chân ông trong nhà ngục ở Cổng Bên-gia-min trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **3** Qua ngày sau, Pha-su-rơ mở cùm cho ông, Giê-rê-mi nói: "Pha-ru-sơ, Chúa Hằng Hữu đã đổi tên cho ông. Từ giờ trở đi, ông sẽ được gọi là 'Kinh Hãi Mọi Bề.' **4** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Này, Ta sẽ giáng nỗi kinh hoàng cho ngươi và cho bạn bè ngươi, ngươi sẽ thấy bạn bè ngươi bị lưỡi gươm của quân thù tàn sát. Ta sẽ nộp toàn dân Giu-đa vào tay vua Ba-by-lôn. Vua sẽ đày chúng qua xứ Ba-by-lôn và dùng gươm giết chúng. **5** Ta sẽ để quân thù cướp phá Giê-ru-sa-lem. Tất cả tài nguyên của thành—bảo vật quý giá, vàng và bạc của các vua Giu-đa—sẽ bị đem về Ba-by-lôn. **6** Còn ông, Pha-su-rơ, ông cùng tất cả người nhà ông sẽ bị lưu đày qua Ba-by-lôn. Ông sẽ chết và chôn tại đó chung với những bạn bè đã nghe theo lời tiên tri giả dối của ông.'" **7** Lạy Chúa Hằng Hữu, Chúa lừa dối con, và con đã để mình bị lừa dối. Chúa mạnh hơn con, và Ngài chiến thắng con. Bây giờ, ngày nào con cũng bị chế giễu; mọi người đều nhạo cười con. **8** Mỗi khi con nói, con phải gào lên. Con la rằng: "Bạo ngược và tàn phá." Vì sứ điệp của Chúa Hằng Hữu mà con bị nhạo cười suốt ngày. **9** Nhưng nếu con nói con sẽ không đề cập đến Chúa Hằng Hữu nữa hay con sẽ không nhân danh Ngài mà nói nữa, thì lời Chúa liền đốt cháy lòng con. Lửa hừng bọc kín xương cốt con! Con mệt mỏi vì câm nín! Không sao chịu nổi. **10** Con nghe nhiều tiếng thì thầm về con. Họ gọi con là "Kinh Hãi Mọi Bề." Họ đe dọa: "Nếu ngươi nói bất cứ gì, chúng ta sẽ báo lại." Ngay cả các bạn thân của con cũng đang chờ con gục ngã! Họ bảo nhau: "Nó sẽ mắc bẫy và chúng ta sẽ trả thù nó." **11** Tuy nhiên, Chúa Hằng Hữu ở với con như một chiến sĩ dũng mãnh. Trước mặt Ngài, bọn bức hại con sẽ bị vấp ngã. Họ không thể đánh bại con. Họ sẽ phải cúi mặt tủi hổ vì đã hành động dại dột. Họ không bao giờ quên sỉ nhục ấy. **12** Lạy Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Ngài xét người công chính, và Ngài thấu rõ tâm can họ. Xin cho con thấy Ngài báo trả những người gian ác vì con đã trình bày duyên cớ với Ngài. **13** Ngợi ca Chúa Hằng Hữu! Tôn vinh Chúa Hằng Hữu! Vì dù con là người nghèo khổ và thiếu thốn, Ngài đã giải cứu con khỏi nanh vuốt của bọn người độc ác. **14** Đáng nguyền

rủa cho ngày tôi chào đời! Ước gì không ai mừng
ngày tôi sinh ra. **15** Tôi nguyền rủa người báo tin
cho cha tôi rằng: "Chúc mừng—ông vừa có một con
trai!" **16** Cầu cho người ấy bị tiêu diệt giống như các
thành đã bị Chúa Hằng Hữu lật đổ không chút xót
thương. Cầu cho người ấy bị khủng khiếp bởi tiếng
quân thù reo hò suốt ngày, **17** vì đã không giết tôi
khi vừa mới sinh. Ước gì tôi được chết trong lòng
mẹ, để bụng mẹ tôi trở thành nấm mồ của tôi. **18** Tại
sao tôi phải lọt lòng mẹ? Cuộc đời còn lại của tôi
mang đầy khổ nhọc, buồn phiền, và sỉ nhục?

21 Chúa Hằng Hữu phán qua Giê-rê-mi khi Vua
Sê-đê-kia sai Pha-sua, con Manh-ki-gia, và Thầy
Tế lễ Sô-phô-ni, con Ma-a-xê-gia, đến thăm ông. Họ
khẩn xin Giê-rê-mi: **2** "Xin ông cầu hỏi Chúa Hằng
Hữu giúp chúng tôi và cầu xin Chúa cứu giúp chúng
tôi. Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đang tấn
công vào Giu-đa. Biết đâu, Chúa Hằng Hữu sẽ khoan
dung và ban những phép lạ quyền năng như Ngài
từng làm trong quá khứ. Có thể Ngài sẽ khiến Nê-bu-
cát-nết-sa rút quân về." **3** Giê-rê-mi trả lời: "Hãy trở
về và tâu cùng Vua Sê-đê-kia: **4** 'Đây là điều Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta
sẽ khiến những khí giới của các ngươi ra vô dụng
khi cầm để đánh vua Ba-by-lôn và người Ba-by-lôn
từ ngoài thành sẽ tấn công các ngươi. Ta sẽ gom kẻ
thù của các ngươi vào trung tâm của thành này. **5**
Chính Ta sẽ dùng tay mạnh mẽ và cánh tay quyền
năng chiến đấu chống lại các ngươi, vì Ta rất phẫn
nộ. Các ngươi đã làm Ta nổi giận vô cùng! **6** Ta sẽ
giáng dịch bệnh khủng khiếp trên thành này, và cả
người và thú vật đều sẽ chết. **7** Sau cùng, Chúa Hằng
Hữu phán, Ta sẽ nộp Vua Sê-đê-kia, thuộc hạ, và
mọi người còn sống sót trong thành này là những
người đã tránh khỏi dịch lệ, gươm giáo, và đói kém.
Ta sẽ giao vào tay Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-
by-lôn, và những kẻ thù khác của chúng. Vua ấy
sẽ thẳng tay tàn sát, không chút nhân từ, thương
xót, và khoan dung.' **8** Con cũng bảo dân: 'Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán: Này, Ta đặt trước mặt
các ngươi con đường sống và con đường chết! **9**
Ai ở lại trong Giê-ru-sa-lem sẽ chết vì gươm đao,
đói kém, và bệnh dịch, nhưng ai ra khỏi thành và
đầu hàng người Ba-by-lôn sẽ sống. Phần thưởng của
chúng là sự sống! **10** Vì Ta đã quyết tâm giáng họa
chứ không ban phước cho thành này, Chúa Hằng
Hữu phán. Nó sẽ bị giao nộp cho vua Ba-by-lôn, và
vua ấy sẽ chiếm thành rồi thiêu đốt nó.'" **11** "Hãy
nói với hoàng tộc Giu-đa rằng: 'Hãy nghe sứ điệp
từ Chúa Hằng Hữu! **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán về triều đại Đa-vít: Mỗi buổi sáng hãy xét xử
cách công minh! Giải thoát người bị cướp bóc; giải
cứu người khỏi sự áp bức. Nếu không, cơn thịnh
nộ Ta sẽ bốc cháy như lửa hừng, vì các việc ác các
ngươi đã làm.' **13** 'Ta sẽ chống lại dân cư Giê-ru-
sa-lem, pháo đài vững chắc— các ngươi khoác lác:
"Không ai có thể đụng đến chúng ta. Không ai có thể
lọt vào khu gia cư ở đây."' **14** Chúa Hằng Hữu phán:
Chính Ta sẽ hình phạt các ngươi theo việc ác của các
ngươi. Ta sẽ nhóm lên một ngọn lửa trong rừng, và
sẽ đốt sạch mọi vật chung quanh các ngươi."

22 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy
đi và nói trực tiếp với vua Giu-đa. Hãy nói với
vua: **2** 'Xin lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu,
thưa vua Giu-đa, người đang ngồi trên ngai Đa-vít.
Xin để triều thần và toàn dân của vua cũng được
nghe. **3** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Hãy xét
xử công bằng và chính trực. Hãy thi hành điều công
chính. Hãy giải thoát người bị cướp bóc; giải cứu
người bị áp bức. Hãy từ bỏ các việc gian ác! Đừng
bóc lột ngoại kiều, cô nhi, và góa phụ. Đừng giết
người vô tội! **4** Nếu các ngươi cẩn thận thi hành
mệnh lệnh Ta, thì con cháu Đa-vít sẽ tiếp tục trị vì
trên ngai tại Giê-ru-sa-lem. Vua sẽ đi qua các cổng
của cung điện này trong chiến xa và trên ngựa, có
triều thần và dân chúng phò tá. **5** Nhưng nếu các
ngươi không nghe theo cảnh báo này, Ta lấy Danh
Ta mà thề, Chúa Hằng Hữu phán, cung điện này
sẽ thành đống gạch đổ nát.'" **6** Đây là điều Chúa
Hằng Hữu báo trước về hoàng cung Giu-đa: "Dù
Ta yêu quý ngươi nhiều như xứ Ga-la-át màu mỡ,
như rừng xanh trên đỉnh Li-ban. Nhưng Ta sẽ biến
ngươi thành hoang mạc, không một ai sống trong
các thành ngươi. **7** Ta sẽ sai những kẻ phá hoại,
chúng sẽ mang đầy đủ vật dụng để triệt hạ ngươi.
Chúng sẽ cưa gỡ các kèo cột bằng bá hương và ném
chúng vào lửa. **8** Dân cư từ nhiều nước sẽ đi qua
thành này và hỏi nhau: 'Tại sao Chúa Hằng Hữu tàn
phá thành lớn này như thế?' **9** Người ta sẽ trả lời:
'Vì họ đã từ bỏ giao ước với Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời của họ, quay sang thờ lạy các thần khác.'"
10 Đừng than khóc vì vua quá cố hay thương tiếc
người đã mất. Nhưng hãy khóc cho người bị vua bắt
đi lưu đày! Vì người sẽ chẳng bao giờ được trở về
quê hương nữa. **11** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán
dạy về Sa-lum, người kế vị cha mình, là Vua Giô-si-
a, đã bị lưu đày: "Hắn sẽ không bao giờ trở lại. **12**
Hắn sẽ chết tại đất lưu đày và sẽ chẳng còn thấy quê
hương mình nữa." **13** Chúa Hằng Hữu phán: "Khốn
cho Giê-hô-gia-kim, người đã xây cung điện bằng sự
bất chính. Xây tường thành bằng sự bất công, vì
bắt người lân cận mình làm việc không công. Nó
không trả công cho họ. **14** Nó còn nói: 'Ta sẽ xây
cất cung điện nguy nga với những phòng rộng lớn

trổ nhiều cửa sổ. Ta sẽ bọc các vách tường bằng gỗ bá hương thơm ngát và sơn đỏ thắm!' **15** Nhưng cung điện bằng bá hương xinh đẹp không làm nên vị vua giỏi! Cha nó, Giô-si-a, từng ăn và uống đầy đủ. Người luôn công minh và chính trực trong mọi việc làm. Nên được Đức Chúa Trời ban phước. **16** Người xét xử công bằng và giúp đỡ người nghèo khổ, túng thiếu, nên mọi việc đều hanh thông. Như thế không phải là biết Ta sao?" Chúa Hằng Hữu phán. **17** "Còn ngươi! Mắt và lòng ngươi chỉ chăm lợi bất nghĩa! Ngươi làm đổ máu người vô tội, áp bức người nghèo khổ, và cai trị tàn nhẫn." **18** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về Giê-hô-gia-kim, con Vua Giô-si-a: "Người ta sẽ không than khóc vì ngươi rằng: 'Than ôi, anh em tôi! Than ôi, chị em tôi!' Họ cũng không kêu gào: 'Than ôi, chủ chúng tôi đã chết! Than ôi! Oai nghiêm người đã mất!' **19** Ngươi sẽ bị chôn như chôn con lừa chết— bị kéo lết đi và ném ra ngoài cổng thành Giê-ru-sa-lem! **20** Hãy khóc lóc vì những đồng minh của ngươi trên núi Li-ban. Hãy gào thét vì chúng trên Ba-san. Hãy tìm kiếm chúng trên đỉnh A-ba-rim. Kìa, tất cả chúng đều bị tiêu diệt. Không còn ai để cứu giúp ngươi. **21** Ta đã cảnh cáo ngươi trong thời bình an, nhưng ngươi nói: 'Đừng làm phiền tôi.' Từ tuổi thanh xuân, tính ngươi vẫn thế— chẳng bao giờ chịu vâng lời Ta! **22** Gió sẽ đùa các đồng minh của ngươi đi xa. Tất cả bạn bè của ngươi sẽ bị lưu đày. Lúc ấy, ngươi mới biết hổ nhục vì tất cả tội ác ngươi. **23** Ngươi sống an nhàn trong cung điện nguy nga với gỗ bá hương của Li-ban, nhưng ngươi sẽ kêu la rên rỉ khi cơn đau đổ xuống trên ngươi, đau như đàn bà trong cơn sinh nở." **24** Chúa Hằng Hữu phán: "Thật như Ta hằng sống, Ta sẽ từ bỏ ngươi, Giê-cô-nia, con Giê-hô-gia-kim, vua nước Giu-đa. Cho dù ngươi là nhẫn làm ấn trong tay phải Ta đi nữa, Ta cũng sẽ ném bỏ. **25** Ta sẽ phó ngươi cho bọn tìm giết ngươi, là bọn mà ngươi khiếp sợ—tức Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, và quân đội Ba-by-lôn hùng mạnh. **26** Ta sẽ tống ngươi và mẹ ngươi khỏi xứ này, và các ngươi sẽ chết ở nước ngoại bang, không phải trên quê hương của mình. **27** Ngươi sẽ chẳng bao giờ được trở về xứ mà ngươi trông mong trở về. **28** Tại sao Giê-cô-nia giống như một cái bình bị loại bỏ và vỡ nát? Tại sao hắn và con cháu hắn bị đày đến một xứ xa lạ như thế? **29** Hỡi đất ơi, quê hương ơi, đất nước ơi! Hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu! **30** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Hãy ghi nhận người này, Giê-hô-gia-kin, là người không con cái. Một người thất bại, vì không có hậu tự kế vị người trên ngai Đa-vít để cai trị Giu-đa.'"

23 "Khốn cho những người lãnh đạo dân Ta—những người chăn chiên Ta—vì chúng làm tan tác và tiêu diệt bầy chiên của đồng cỏ Ta." Chúa Hằng Hữu phán. **2** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán về những người chăn này: "Thay vì chăn giữ bầy chiên Ta và dẫn dắt chúng cách an toàn, các ngươi đã rời bỏ chúng và đưa chúng vào đường hủy diệt. Này, Ta sẽ đổ sự phán xét trên ngươi vì sự gian ác mà các ngươi đã làm với chúng. **3** Ta sẽ tập họp các con còn sống sót của bầy Ta trong các xứ mà Ta đã lưu đày chúng. Ta sẽ đem chúng về ràn chiên, và chúng sẽ sinh sôi nẩy nở đông đúc. **4** Ta sẽ đặt những người chăn xứng đáng để chăn giữ chúng, và chúng sẽ không còn sợ hãi nữa. Không một con nào bị mất hay thất lạc. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!" **5** Chúa Hằng Hữu phán: "Sắp đến thời kỳ, Ta sẽ dấy lên một Chồi Công Chính từ dòng Vua Đa-vít. Người sẽ là Vua trị vì cách khôn ngoan. Người sẽ đem công bình và chính trực đến trên đất. **6** Và đây là danh hiệu của Người: 'Chúa Hằng Hữu Là Đấng Công Chính của Chúng Ta.' Trong ngày ấy Giu-đa sẽ được cứu, và Ít-ra-ên sẽ hưởng thái bình an lạc." **7** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày ấy, khi người ta thề, họ sẽ không còn nói: 'Thật như Chúa Hằng Hữu Hằng Sống, là Đấng đã giải cứu Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập,' **8** nhưng sẽ thề: 'Thật như Chúa Hằng Hữu Hằng Sống, là Đấng đem Ít-ra-ên ở về quê hương, từ vùng đất phía bắc và từ các nước mà Chúa đã lưu đày.' Lúc ấy dân chúng sẽ an cư lạc nghiệp tại quê hương mình." **9** Lòng tôi tan nát vì các tiên tri giả, xương cốt tôi rã rời. Tôi loạng choạng như người say, như người mất tự chủ vì rượu, vì lời thánh của Chúa Hằng Hữu đã phán nghịch cùng họ. **10** Vì đất nước đầy dẫy bọn tà dâm, và nằm dưới sự nguyền rủa. Đất nước nó nằm trong sầu thảm— ruộng vườn khô héo và cháy khô. Vì chúng toàn làm những việc ác và lạm dụng quyền hành. **11** "Ngay cả tiên tri và các thầy tế lễ cũng vô luân gian ác. Ta thấy những hành vi hèn hạ của chúng ngay trong chính Đền Thờ của Ta," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **12** "Vì thế, con đường chúng chọn sẽ trở nên trơn trợt. Chúng sẽ bị rượt vào bóng tối, và ngã trên con đường ấy. Ta sẽ giáng tai họa trên chúng trong thời kỳ đoán phạt. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy! **13** Ta đã thấy các tiên tri Sa-ma-ri gian ác khủng khiếp, vì chúng nhân danh Ba-anh mà nói tiên tri và dẫn Ít-ra-ên, dân Ta vào con đường tội lỗi. **14** Nhưng giờ đây, Ta thấy các tiên tri Giê-ru-sa-lem còn ghê tởm hơn! Chúng phạm tội tà dâm và sống dối trá. Chúng khuyến khích những kẻ làm ác thay vì kêu gọi họ ăn năn. Những tiên tri này cũng gian ác như người Sô-đôm và người Gô-mô-rơ." **15** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán

về các tiên tri ấy: “Ta sẽ nuôi chúng bằng ngải cứu và cho chúng uống thuốc độc. Vì sự vô đạo từ các tiên tri Giê-ru-sa-lem đã tràn lan khắp đất nước.” **16** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán bảo dân Ngài: “Đừng nghe các tiên tri này khi chúng nói tiên tri với các ngươi, chúng chỉ làm các ngươi hy vọng hão huyền. Chúng nói mọi điều do chúng bịa đặt. Không bởi lời của Chúa Hằng Hữu! **17** Chúng bảo những người khinh lờn lời Ta rằng: ‘Đừng lo lắng! Chúa Hằng Hữu phán các ngươi sẽ được bình an!’ Chúng trấn an những người ngoan cố rằng: ‘Các ngươi sẽ không bị hoạn nạn!’” **18** “Có ai trong số tiên tri này đứng trước mặt Chúa Hằng Hữu để nghe những gì Ngài phán? Có ai trong chúng quan tâm lắng nghe? **19** Kìa! Cơn giận của Chúa Hằng Hữu phừng lên như cơn bão, một trận bão trốt trùm đầu kẻ ác. **20** Cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu sẽ không nguôi cho đến khi Ngài thực hiện hoàn toàn ý định. Đến ngày cuối cùng, các ngươi sẽ hiểu mọi việc cách tường tận. **21** Ta chưa sai chúng làm tiên tri, chúng đã chạy quanh nhận nói cho Ta. Ta chưa cho chúng sứ điệp nào, chúng đã đi nói tiên tri. **22** Nếu chúng đứng trước Ta và lắng nghe Ta, thì chúng công bố lời Ta cho dân chúng, và chúng đã khiến dân Ta ăn năn, lìa bỏ con đường tội ác và việc gian tà.” **23** Chúa Hằng Hữu phán: “Có phải Ta là Đức Chúa Trời ở gần mà không phải Đức Chúa Trời ở xa sao? **24** Có ai ẩn trốn vào nơi bí mật đến nỗi Ta không thấy được không? Có phải Ta ở mọi nơi trong các tầng trời và đất?” Chúa Hằng Hữu phán vậy. **25** “Ta đã nghe các tiên tri này nói: ‘Hãy nghe điềm báo từ Đức Chúa Trời trong giấc mơ tôi thấy tối qua.’ Và chúng vẫn tiếp tục lợi dụng Danh Ta để nói điều giả dối. **26** Chúng sẽ còn bịp bợm đến bao giờ? Nếu chúng là tiên tri, thì đó là tiên tri lừa gạt, khéo bịa đặt những gì chúng nói. **27** Chúng âm mưu làm cho dân Ta quên Ta qua các chiêm bao chúng kể, giống như tổ phụ chúng đã làm để thờ lạy tà thần Ba-anh. **28** Cứ để các tiên tri thuật chuyện chiêm bao, nhưng ai có lời Ta, hãy truyền giảng lời Ta trung thực. Phải phân biệt rơm rạ và lúa mì!” **29** Chúa Hằng Hữu hỏi: “Lời Ta chẳng giống như lửa thiêu đốt sao? Hay như chiếc búa lớn đập tan vầng đá sao?” **30** Chúa Hằng Hữu phán: “Vì thế, Ta chống lại những tiên tri ăn cắp sứ điệp của nhau, rồi công bố rằng chúng đến từ Ta. **31** Ta sẽ chống lại các tiên tri uốn ba tấc lưỡi lừa gạt dân rằng: ‘Đây là lời tiên tri đến từ Chúa Hằng Hữu!’ **32** Ta sẽ chống lại các tiên tri giả tạo. Chúng trắng trợn rao giảng những chiêm bao giả dối để kéo dân Ta vào con đường lầm lạc. Ta chẳng bao giờ sai chúng hoặc chỉ định chúng, và chúng cũng không có sứ điệp gì cho dân Ta cả. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!” **33** “Khi dân Ta, tiên tri, hay thầy tế lễ hỏi con: ‘Có lời tiên tri nào từ Chúa Hằng Hữu đè nặng trên ông không?’ Con hãy đáp: ‘Gánh nặng gì? Chúa Hằng Hữu phán Ngài sẽ từ bỏ ngươi!’ **34** Nếu một tiên tri, một thầy tế lễ, hoặc một người nào nói: ‘Tôi có lời tiên tri từ Chúa Hằng Hữu,’ thì Ta sẽ trừng phạt người ấy cùng cả gia đình. **35** Các ngươi có thể hỏi nhau: ‘Chúa Hằng Hữu giải đáp thế nào?’ hay ‘Chúa Hằng Hữu phán dạy điều gì?’ **36** Nhưng đừng bao giờ nói đến ‘tiên tri từ Chúa Hằng Hữu.’ Vì người dùng lời ấy cho tâm địa của riêng mình, như vậy là xuyên tạc lời của Đức Chúa Trời chúng ta, Đức Chúa Trời Hằng Sống, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **37** Đây là điều các ngươi có thể hỏi tiên tri: ‘Chúa Hằng Hữu giải đáp thế nào?’ hoặc ‘Chúa Hằng Hữu phán dạy điều gì?’ **38** Nhưng các ngươi cứ đòi họ đáp rằng: ‘Đây là lời tiên tri từ Chúa Hằng Hữu!’ Khi đó con hãy nói: ‘Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Vì các ngươi đã nói đến “lời tiên tri của Chúa Hằng Hữu,” dù Ta đã cảnh cáo các ngươi không được nói, **39** thì Ta sẽ quên hẳn các ngươi. Ta sẽ tống ngươi khỏi mắt Ta và khỏi xứ mà Ta đã ban cho tổ phụ các ngươi. **40** Ta sẽ quở phạt các ngươi và các ngươi sẽ mang ô nhục đời đời.’”

24 Sau khi Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn lưu đày Giê-cô-nia, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, với các quan tướng của Giu-đa, cùng tất cả thợ điêu khắc và thợ thủ công, Chúa Hằng Hữu cho tôi thấy khải tượng này. Tôi thấy có hai giỏ trái vả đặt trước Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu trong Giê-ru-sa-lem. **2** Một giỏ đựng trái vả tốt tươi như trái chín mọng đầu mùa, còn giỏ kia đựng trái vả thối hư không thể ăn được. **3** Chúa Hằng Hữu phán hỏi tôi: “Giê-rê-mi, con thấy gì?” Tôi thưa: “Con thấy hai loại trái vả, trái tốt và trái xấu, hư thối không thể ăn được.” **4** Rồi Chúa Hằng Hữu cho tôi sứ điệp này: **5** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Trái vả tốt tượng trưng cho những người từ Giu-đa bị lưu đày qua Ba-by-lôn. **6** Ta sẽ lưu ý và ban phước lành cho họ, và Ta sẽ đem họ trở về quê hương. Ta sẽ gây dựng chứ không hủy phá. Ta sẽ trồng chứ không nhổ lên. **7** Ta sẽ cho họ tấm lòng nhận biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Họ sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, vì họ sẽ hết lòng quay về với Ta.’” **8** Chúa Hằng Hữu phán tiếp: “Còn trái vả xấu tượng trưng cho Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, với các quan chức, tất cả dân còn lại trong Giê-ru-sa-lem, và những người sống trong Ai Cập. Ta sẽ làm chúng như những trái vả hư thối không thể ăn được. **9** Ta sẽ khiến tất cả dân tộc trên đất ghê tởm chúng, coi chúng là gian ác, đáng phỉ nhổ. Họ sẽ đặt những câu tục ngữ, những chuyện chế giễu, và những lời nguyền rủa về chúng trong

tất cả nơi mà Ta lưu đày chúng. **10** Ta sẽ cho chiến tranh, đói kém, và bệnh dịch sát hại chúng cho đến khi chúng bị tuyệt diệt khỏi đất Ít-ra-ên mà Ta đã ban cho chúng và tổ phụ chúng."

25 Đây là sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi phán về dân cư Giu-đa vào năm thứ tư Giê-hô-gia-kim cai trị Giu-đa. Đây cũng là năm Vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt đầu cai trị Ba-by-lôn. **2** Tiên tri Giê-rê-mi kêu gọi toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem: **3** "Suốt hai mươi ba năm qua—từ năm thứ mười ba đời Giô-si-a, con A-môn, vua Giu-đa, đến nay—Chúa Hằng Hữu đã phán dạy tôi. Tôi đã trung tín truyền giảng lời Ngài cho các người, nhưng các người không chịu nghe. **4** Chúa Hằng Hữu đã liên tục sai các đầy tớ Ngài, tức các tiên tri kêu gọi các người, nhưng các người vẫn bịt tai không chịu nghe hay quan tâm. **5** Mỗi lần, sứ điệp đều dạy rằng: 'Hãy từ bỏ con đường tội ác và chấm dứt những việc gian tà. Chỉ như vậy Ta sẽ cho các ngươi được an cư lạc nghiệp trong xứ mà Chúa Hằng Hữu đã vĩnh viễn ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi. **6** Đừng chạy theo các thần lạ, đừng tạc tượng, thờ lạy các thần ấy mà cố tình làm Ta giận thì Ta không hình phạt các ngươi.'" **7** Chúa Hằng Hữu phán: "Thế mà các ngươi vẫn ngoan cố không chịu nghe Ta. Các ngươi cứ thờ lạy thần tượng do tay người làm ra để làm Ta nổi giận, như vậy các ngươi đã tự chuốc họa thương tâm cho mình. **8** Vì thế, bây giờ, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Vì các ngươi không nghe lời Ta, **9** nên Ta sẽ tập hợp các đội quân phương bắc và Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, là người Ta đã ủy quyền. Ta sẽ cho chúng đến tấn công vào đất này và dân của nó cùng các nước láng giềng. Ta sẽ tuyệt diệt chúng và biến nước chúng thành một nơi hoang vu, chúng trở thành đối tượng cho người ta khinh khi và chê cười. **10** Ta sẽ chấm dứt những hoan ca và tiếng cười mừng rỡ. Cả tiếng vui vẻ của cô dâu và chú rể cũng sẽ không còn được nghe nữa. Tiếng của cối xay sẽ câm nín và ánh sáng trong nhà các ngươi sẽ tiêu biến. **11** Khắp xứ sẽ thành nơi hoang dã. Ít-ra-ên và các nước láng giềng sẽ phục dịch vua Ba-by-lôn trong bảy mươi năm." **12** Chúa Hằng Hữu phán: "Sau bảy mươi năm ấy, Ta sẽ hình phạt vua và người Ba-by-lôn về tội ác chúng. Ta sẽ khiến đất nước Ba-by-lôn đổ nát và điêu tàn vĩnh viễn. **13** Ta sẽ thực hiện những lời Ta đã phán về sự đoán phạt các dân tộc mà Tiên tri Giê-rê-mi đã ghi chép trong cuộn sách này. **14** Vì nhiều đại đế và nhiều nước sẽ bắt người Ba-by-lôn làm nô lệ. Ta sẽ báo trả xứng đáng với việc ác chúng đã làm với dân Ta." **15** Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán bảo tôi: "Hãy lấy chén rượu thịnh nộ này từ tay Ta và cho các dân tộc ấy uống. **16** Khi uống xong chén đó, chúng sẽ say sưa, ngây dại vì Ta sẽ để cho chúng bị chiến tranh tàn sát." **17** Vậy, tôi lấy chén thịnh nộ từ tay Chúa Hằng Hữu và để cho các dân tộc ấy uống—đến mỗi dân tộc mà Chúa Hằng Hữu đã sai tôi. **18** Tôi đến Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa, các vua và các quan tướng đều phải uống chén đó. Từ đó đến nay, chúng phải chịu sự tàn phá và đổ nát, chúng trở thành đối tượng cho người ta khinh khi và chê cười. **19** Tôi đưa chén cho Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, các thuộc hạ, các quan tướng, và toàn dân, **20** cùng những ngoại kiều sống trong đất ấy. Tôi đưa chén cho các vua xứ U-xơ, các vua xứ Phi-li-tin, các thành Ách-ca-lôn, Ga-xa, Éc-rôn, và tàn dư của người Ách-đốt. **21** Rồi tôi đưa chén cho các dân tộc Ê-đôm, Mô-áp, và Am-môn, **22** cùng các vua của Ty-rơ và Si-đôn, các vua thuộc những xứ bên kia đại dương. **23** Tôi đưa chén cho các xứ Đê-đan, Thê-ma, và Bu-xơ cùng các dân cắt tóc ở màng tang. **24** Tôi đưa chén cho các vua A-rập và các vua chúa của các sắc tộc hỗn tạp ở hoang mạc, **25** tất cả các vua Xim-ri, Ê-lam, và Mê-đi. **26** Và tôi cũng đưa chén cho các vua của các nước phương bắc, xa và gần, hết nước này đến nước khác—tất cả các vương quốc trên đất. Cuối cùng, Sê-sác, vua Ba-by-lôn cũng sẽ uống chén thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. **27** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Con hãy bảo chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Hãy uống chén thịnh nộ của Ta. Hãy uống cho say và mửa ra; rồi ngã vật xuống không đứng dậy được, vì Ta sẽ để cho chiến tranh khủng khiếp chống lại các ngươi.' **28** Và nếu chúng không chịu uống chén này, con hãy bảo chúng: 'Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Các ngươi không có lựa chọn nào, các ngươi phải uống. **29** Ta đã bắt đầu hình phạt Giê-ru-sa-lem, thành mang Danh Ta. Lẽ nào bây giờ các ngươi được thoát nạn? Không, các ngươi sẽ không thoát khỏi tai họa. Ta sẽ cho chiến tranh bùng nổ khắp nơi để đoán phạt tất cả dân tộc trên đất. Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, phán vậy!' **30** Bây giờ, con hãy rao lời tiên tri này để lên án chúng nó: 'Chúa Hằng Hữu sẽ gầm thét chống nghịch đất của Ngài từ nơi ngự thánh của Ngài trên trời. Chúa sẽ quát lên như thợ ép nước nho; Chúa sẽ quở trách mọi người trên đất. **31** Tiếng la xét xử của Chúa sẽ vang thấu đến tận cùng trái đất vì Chúa Hằng Hữu buộc tội các dân tộc. Chúa sẽ xét xử tất cả cư dân trên đất, tàn sát bọn người độc ác bằng gươm đao. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!'" **32** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Này! Tai họa sẽ lan tràn từ nước này sang nước khác! Một cơn bão tố dữ dội nổi lên từ những miền xa xôi tận cùng trái đất!" **33** Trong ngày ấy, những người bị Chúa Hằng Hữu xử tử sẽ nằm la liệt

khắp mặt đất từ đầu này sang đầu kia địa cầu. Không ai than khóc hay tẩm liệm để chôn cất chúng. Chúng sẽ bị vứt rải rác trên đất như phân bón. **34** Hãy khóc than và kêu vang, hỡi những người chăn chiên gian ác! Hãy lăn trong bụi đất, hỡi những người chăn chiên! Ngày tàn sát của các ngươi đã đến. Các ngươi sẽ ngã chết như dê đực bị người ta làm thịt. **35** Các ngươi sẽ không tìm được nơi ẩn núp; cũng không có đường nào trốn thoát. **36** Hãy nghe tiếng khóc điên cuồng của bọn chăn bầy. Bọn chăn chiên đang la khóc đau đớn, vì Chúa Hằng Hữu đã phá tan các đồng cỏ chúng. **37** Các dân đang an cư lạc nghiệp sẽ điêu linh khốn khổ vì cơn thịnh nộ phừng phừng của Chúa Hằng Hữu. **38** Chúa rời nơi Ngài như sư tử mạnh mẽ đi tìm mồi, đất nước của chúng sẽ bị đổ nát, điêu tàn vì lưỡi gươm của kẻ thù và vì cơn thịnh nộ phừng phừng của Chúa Hằng Hữu.

26 Sứ điệp này của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi vào năm đầu triều của Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a, vua Giu-đa. **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Hãy đứng trong hành lang trước Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, và nói cho dân chúng từ các thành Giu-đa lên đó thờ phượng. Hãy rao truyền sứ điệp này; đừng bỏ sót một lời nào. **3** Có lẽ chúng sẽ lắng tai và quay lại, lìa bỏ con đường xấu. Rồi Ta sẽ đổi ý, không giáng xuống những hình phạt Ta đã hoạch định vì điều ác chúng đã làm. **4** Con hãy bảo chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Nếu các ngươi không nghe Ta và không giữ lời Ta đã ban ra, **5** và nếu các ngươi không vâng lời các đầy tớ Ta, là các nhà tiên tri—vì Ta đã liên tục sai họ đến cảnh báo các ngươi, nhưng các ngươi vẫn không nghe— **6** thì Ta sẽ tiêu diệt Đền Thờ này như đã tiêu diệt Si-lô, là nơi đặt Đền Tạm. Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem bị các dân tộc khắp đất nguyền rủa.'" **7** Các thầy tế lễ, các tiên tri, và tất cả dân chúng đều nghe Giê-rê-mi nói những lời ấy trước Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **8** Nhưng khi Giê-rê-mi chấm dứt sứ điệp của Chúa, nói những lời Chúa Hằng Hữu đã phán dặn, thì các thầy tế lễ, các tiên tri, và tất cả dân chúng tại Đền Thờ đều xúm lại bắt Giê-rê-mi. "Hãy giết hắn!" Chúng hét lên. **9** "Sao ngươi dám nhân danh Chúa mà tiên tri rằng Đền Thờ này sẽ bị tiêu diệt như Si-lô? Ngươi có ý gì mà nói rằng Giê-ru-sa-lem sẽ bị tàn phá và không còn ai cư ngụ?" Tất cả dân chúng đều dọa nạt Giê-rê-mi khi ông đứng trước Đền Thờ. **10** Các quan chức Giu-đa nghe việc xảy ra, họ vội vã rời cung vua và đến ngồi tại Cổng Mới của Đền Thờ để canh giữ. **11** Các thầy tế lễ và các tiên tri liền trình bày lời buộc tội của mình với các quan chức và dân chúng. "Người này phải chết!" Chúng nói. "Các ông đã nghe tận tai rằng hắn phản bội thế nào, hắn dám tiên tri chống nghịch thành này." **12** Rồi Giê-rê-mi biện hộ với các quan chức và dân chúng. Ông nói: "Chúa Hằng Hữu đã sai tôi nói tiên tri chống lại Đền Thờ này và thành này. Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi phải nói mọi lời Ngài. **13** Nhưng nếu các người ngưng làm việc ác và vâng theo tiếng phán dạy của Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của các người, thì Chúa sẽ đổi ý, không giáng các tai họa Ngài đã cảnh báo chống lại các người. **14** Còn về phần tôi, hiện ở trong tay các người—hãy xử tôi theo điều các người cho là phải. **15** Nhưng nếu các người giết tôi, thì đương nhiên toàn thể các người sẽ bị coi là đã giết một người vô tội! Trách nhiệm về hành động như thế sẽ nằm trên các người, trên thành này, và trên mỗi người sống trong thành. Vì đó thật là điều chắc chắn rằng Chúa Hằng Hữu đã sai tôi thuật đúng lời Chúa mà các người đã nghe." **16** Nghe xong, các quan chức và dân chúng liền nói các thầy tế lễ và các tiên tri: "Người này không đáng bị tử hình, vì ông ấy chỉ nói với chúng ta nhân danh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta." **17** Có vài trưởng lão khôn ngoan đứng lên và nói cùng toàn dân đang tụ hợp tại đó. **18** Họ nói: "Hãy nhớ rằng khi Mi-ca ở Mô-rê-sết cũng đã nói tiên tri vào đời Vua Ê-xê-chia, nước Giu-đa. Người nói với người Giu-đa rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Núi Si-ôn sẽ bị cày như ruộng; thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị sụp đổ! Và núi nơi Đền Thờ ngự trị chỉ còn là một đỉnh cao.' **19** Nhưng có phải Vua Ê-xê-chia và dân chúng đã giết ông vì những điều này không? Không, họ đã quay lại, lìa bỏ tội lỗi mình, và thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Họ đã nài xin ơn thương xót của Chúa. Rồi Chúa Hằng Hữu đã đổi ý, không giáng tai họa mà Ngài đã cảnh báo chống nghịch họ. Vì vậy, nếu chúng ta giết người là tự chuốc họa vào thân." **20** Ngay lúc này, U-ri, con Sê-ma-gia, ở Ki-ri-át Giê-a-rim, cũng nhân danh Chúa nói tiên tri. Sứ điệp của U-ri giống hệt những lời Giê-rê-mi đã nói về thành này và dân tộc này. **21** Khi Vua Giê-hô-gia-kim, các quan chỉ huy quân đội, và quan chức nghe điều người vừa nói, vua liền sai người giết U-ri. Nhưng U-ri nghe được tin ấy, sợ hãi trốn sang Ai Cập. **22** Vua Giê-hô-gia-kim sai Ên-na-than, con Ạc-bồ, cùng vài người khác đến Ai Cập để bắt U-ri. **23** Họ dò ra tung tích và bắt U-ri giải người về Vua Giê-hô-gia-kim. Vua dùng gươm giết U-ri và ném xác người trong nghĩa địa thường dân. **24** Nhưng lần này, A-hi-cam, con Sa-phan, đã đứng lên bênh vực Giê-rê-mi, và thuyết phục quan chức không giao nộp ông cho đám đông giết hại.

27 Sứ điệp này của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi vào năm đầu triều Sê-đê-kia, con Giô-si-

a, vua Giu-đa. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy làm một cái ách rồi dùng dây da buộc ách ấy vào cổ con. **3** Rồi gửi sứ điệp này cho các vua của Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Ty-rơ, và Si-đôn thông qua các sứ giả của họ vừa đến gặp Vua Sê-đê-kia trong Giê-ru-sa-lem. **4** Dặn họ giao sứ điệp này cho chủ của họ: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: **5** Chính Ta đã dùng quyền năng vĩ đại và cánh tay uy quyền tạo dựng trái đất với loài người và thú vật. Ta có quyền ban những điều của Ta cho người Ta chọn lựa. **6** Nay Ta giao tất cả đất nước các ngươi vào tay Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đầy tớ Ta. Ta giao mọi thứ luôn cả thú rừng để phục dịch người. **7** Tất cả dân tộc này phải phục dịch người, con trai người, và cháu người cho đến hết thời hạn Ta đã định. Rồi nhiều dân tộc và các đại đế sẽ xâm chiếm và cai trị Ba-by-lôn. **8** Vậy, các ngươi phải phục tùng các vua Ba-by-lôn và phục dịch người; hãy mang vào cổ cái ách của Ba-by-lôn! Ta sẽ trừng phạt nước nào từ chối làm nô lệ người, Chúa Hằng Hữu phán. Ta sẽ giáng chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh trên nước ấy cho đến khi Ba-by-lôn bị xâm chiếm. **9** Đừng nghe lời các tiên tri giả, thầy bói, thầy đoán mộng, thầy chiêm tinh, hoặc thầy phù thủy của các ngươi, chúng nói rằng: "Vua Ba-by-lôn sẽ không xâm chiếm các ngươi." **10** Tất cả chúng nó đều giả dối, và điều giả dối của chúng sẽ khiến các ngươi bị lưu đày biệt xứ. Ta sẽ tống khứ các ngươi, các ngươi sẽ bị diệt vong. **11** Nhưng dân của nước nào chịu phục tùng vua Ba-by-lôn sẽ được an cư lạc nghiệp tại quê hương mình. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!'" **12** Tôi cũng nói với Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, một sứ điệp tương tự: "Nếu vua muốn sống, hãy đầu phục dưới ách vua Ba-by-lôn và dân của người. **13** Tại sao vua và dân vua cứ khăng khăng chịu chết? Tại sao vua chọn chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh như các dân tộc không đầu phục vua Ba-by-lôn, đúng theo lời Chúa Hằng Hữu đã cảnh cáo? **14** Vua đừng nghe lời các tiên tri giả quả quyết rằng: 'Vua Ba-by-lôn sẽ không xâm chiếm các ngươi.' Chúng là những người dối trá. **15** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Ta chưa từng sai những tiên tri này! Chúng đã nhân danh Ta nói với các ngươi điều giả dối, vì vậy, Ta sẽ tống các ngươi ra khỏi đất này. Các ngươi sẽ phải chết—các ngươi và tất cả tiên tri này sẽ bị diệt vong.'" **16** Tôi cũng nói với các thầy tế lễ và toàn dân: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Đừng nghe lời các tiên tri đang quả quyết với các ngươi rằng các khí dụng, bảo vật trong Đền Thờ của Ta chẳng bao lâu nữa sẽ được Ba-by-lôn trả lại. Đó là lời tiên tri giả dối! **17** Đừng nghe chúng nói. Hãy đầu phục vua Ba-by-lôn, các ngươi sẽ được sống. Tại sao phải để cả thành này bị tiêu diệt? **18** Nếu chúng thật là tiên tri và thật sự nói lời Chúa Hằng Hữu, thì để chúng cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Hãy để chúng cầu nguyện rằng các khí dụng, bảo vật còn sót trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu và trong cung vua và tại Giê-ru-sa-lem sẽ không bị đem qua Ba-by-lôn nữa!' **19** Vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán về các cột trụ phía trước Đền Thờ, các chậu đồng gọi là Biển, các chân đế, và các bảo vật còn sót lại trong thành. **20** Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đã để chúng lại trong thành khi Giê-chô-nia, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa cùng tất cả quý tộc của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem bị lưu đày. **21** Phải, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán về những vật quý giá vẫn còn trong Đền Thờ và trong các cung điện của vua Giu-đa: **22** 'Những bảo vật này sẽ bị đem hết qua Ba-by-lôn và giữ tại đó cho đến ngày Ta ấn định,' Chúa Hằng Hữu phán. 'Rồi đến ngày Ta sẽ đem chúng trở về Giê-ru-sa-lem.'"

28 Vào tháng thứ năm cùng năm đó—tức năm thứ tư trị vì đời Sê-đê-kia, vua Giu-đa—Ha-na-nia, con A-xua, một tiên tri ở Ga-ba-ôn, gặp tôi trong Đền Thờ, trước mặt các thầy tế lễ và toàn thể dân chúng. Ông nói: **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: 'Ta sẽ bẻ ách của vua Ba-by-lôn khỏi cổ các ngươi. **3** Trong vòng hai năm nữa, Ta sẽ mang về đây tất cả bảo vật của Đền Thờ đã bị Vua Nê-bu-cát-nết-sa đem qua Ba-by-lôn. **4** Ta cũng sẽ đem Giê-cô-nia, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, và tất cả người bị lưu đày qua Ba-by-lôn trở về. Ta chắc sẽ bẻ gãy ách mà vua Ba-by-lôn đã đặt trên cổ các ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!'" **5** Giê-rê-mi liền đáp lời Ha-na-nia ngay trước mặt các thầy tế lễ và tất cả dân chúng đang đứng tại Đền Thờ. **6** Ông nói: "A-men! Cầu xin lời tiên tri của ông thành sự thật! Tôi hy vọng Chúa Hằng Hữu thực hiện điều ông nói. Tôi hy vọng Chúa sẽ đem các bảo vật của Đền Thờ cũng như tất cả người bị lưu đày qua Ba-by-lôn trở về đây. **7** Nhưng xin nghe rõ lời nghiêm trọng tôi nói với ông trước những người hiện diện tại đây. **8** Các nhà tiên tri cổ xưa trước đời anh và tôi đã tiên tri về chiến tranh, tai họa, và dịch bệnh giáng xuống nhiều dân tộc. **9** Vậy, một tiên tri báo bình an thì lời phải được ứng nghiệm. Chỉ khi nào lời tiên tri của người ấy thành sự thật, thì chúng ta biết người ấy thật là tiên tri của Chúa Hằng Hữu." **10** Rồi Tiên tri Ha-na-nia tháo ách ra khỏi cổ Giê-rê-mi và bẻ ra từng mảnh. **11** Và Ha-na-nia lại tuyên bố trước đám đông đang tụ họp: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Như cái ách đã bị bẻ gãy này, trong vòng hai năm nữa, Ta cũng sẽ

bẻ cái ách áp bức của Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đã đặt trên cổ các nước như vậy.'" Nghe vậy, Giê-rê-mi liền rời khỏi khu vực Đền Thờ. **12** Không bao lâu sau cuộc chạm trán với Ha-na-nia, Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Giê-rê-mi: **13** "Hãy đi và nói với Ha-na-nia rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ngươi đã bẻ ách bằng gỗ, nhưng ngươi đã thay thế cái ách bằng sắt. **14** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Ta đã đặt ách bằng sắt trên cổ các dân tộc này, buộc chúng phải phục dịch Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn. Ta cũng cho người quản trị mọi thứ kể cả các thú rừng.'" **15** Kế đến, Tiên tri Giê-rê-mi cảnh cáo Ha-na-nia: "Hãy lắng nghe, hỡi Ha-na-nia! Chúa Hằng Hữu không sai phái ông, mà dân chúng lại tin tưởng chuyện giả dối của ông. **16** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Ngươi phải chết. Trong năm nay, cuộc sống ngươi sẽ chấm dứt vì ngươi đã nói những lời loạn nghịch cùng Chúa Hằng Hữu.'" **17** Vào tháng bảy năm ấy, Tiên tri Ha-na-nia chết.

29 Giê-rê-mi viết thư từ Giê-ru-sa-lem gửi cho các trưởng lão, các thầy tế lễ, các tiên tri, và tất cả người bị Vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt lưu đày sang Ba-by-lôn. **2** Thư viết sau khi Vua Giê-cô-nia, bà thái hậu, các quan cao cấp, và các quan chức khác của Giu-đa, cùng tất cả thợ điêu khắc và thợ thủ công đã bị đày khỏi Giê-ru-sa-lem. **3** Ông gửi thư này cho Ê-lê-a-sa, con Sa-phan, và Ghê-ma-ria, con Hinh-kia khi họ được Vua Sê-đê-kia sai làm sứ giả đến Ba-by-lôn gặp Vua Nê-bu-cát-nết-sa. Thư của Giê-rê-mi viết như sau: **4** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán với tất cả người bị Ngài lưu đày từ Giê-ru-sa-lem qua xứ Ba-by-lôn: **5** "Hãy xây nhà, và ở tại đó. Hãy trồng vườn cây mà ăn trái. **6** Hãy kết hôn và sinh con. Hãy tìm người phối ngẫu cho chúng, nhờ đó các con sẽ có thêm nhiều con cháu. Cứ gia tăng! Đừng giảm sút! **7** Hãy tìm cầu hòa bình cho thành Ta đã sai các ngươi đến. Hãy cầu Chúa Hằng Hữu thay cho dân chúng trong thành vì sự bình an của các con tùy thuộc nơi hòa bình trong thành ấy." **8** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: "Đừng để các tiên tri giả và các thầy bói ở với các con trong xứ Ba-by-lôn lừa gạt. Đừng nghe những điềm báo mộng của chúng, **9** vì chúng mạo Danh Ta nói tiên tri. Ta không bao giờ sai phái chúng," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **10** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Các con sẽ ở tại Ba-by-lôn trong bảy mươi năm. Nhưng rồi Ta sẽ đến và thực hiện mọi điều Ta đã hứa, và Ta sẽ đem các con trở về quê hương. **11** Vì Ta biết chương trình Ta hoạch định cho các con," Chúa Hằng Hữu phán. "Đó là chương trình thịnh vượng, không phải là tai họa, các con có một tương lai sáng sủa và một niềm hy vọng. **12** Trong những ngày ấy, khi các con cầu khẩn Ta, Ta sẽ nghe. **13** Nếu các con tìm kiếm Ta hết lòng, các con sẽ gặp được Ta." **14** Chúa Hằng Hữu phán: "Các con sẽ tìm gặp Ta, và Ta sẽ chấm dứt sự lưu đày và khôi phục vận nước các con. Ta sẽ tập họp các con từ tất cả quốc gia mà Ta đã đày các con đến, rồi sẽ đem các con về nhà trên chính xứ sở của các con." **15** Hiện nay, các người cho rằng Chúa Hằng Hữu đã dấy lên những tiên tri cho các người ngay tại Ba-by-lôn. **16** Cho nên, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về vua đang ngự trên ngai Đa-vít và tất cả người nào vẫn đang sống tại đây trong Giê-ru-sa-lem—tức là những bà con họ hàng không bị lưu đày sang Ba-by-lôn. **17** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Ta sẽ giáng chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh trên chúng và khiến chúng giống như những trái vả xấu, hư thối đến nỗi không ăn được. **18** Phải, Ta sẽ lấy chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh đuổi theo chúng, và Ta sẽ phân tán chúng khắp nơi trên đất. Trong mỗi nước mà Ta đã đày chúng, Ta sẽ khiến chúng bị nguyền rủa, ghê tởm, khinh rẻ, và chế nhạo. **19** Vì chúng không chịu nghe lời Ta, dù Ta đã liên tục truyền bảo qua các tiên tri Ta sai đến. Và các con từng bị lưu đày cũng không muốn lắng nghe," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **20** Vì thế, hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu, hỡi các lưu dân tại Ba-by-lôn. **21** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán về các tiên tri của các ngươi—tức A-háp, con Cô-la-gia, và Sê-đê-kia, con Ma-a-xê-gia—là những người mạo Danh Chúa nói tiên tri: "Ta sẽ nộp chúng cho Nê-bu-cát-nết-sa xử tử ngay trước mắt các con. **22** Số phận thê thảm của chúng sẽ trở thành châm biếm, vì thế những người Giu-đa lưu đày sẽ dùng chuyện này làm câu nguyền rủa: 'Cầu Chúa Hằng Hữu khiến ngươi như Sê-đê-kia và A-háp, chúng đã bị vua Ba-by-lôn thiêu sống!' **23** Vì hai người này phạm tội ghê tởm giữa vòng dân Ta. Chúng đã thông dâm với vợ người lân cận và mạo Danh Ta nói điều giả dối, nói những điều Ta không hề truyền dạy. Ta là nhân chứng cho việc này. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy." **24** Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Sê-ma-gia ở Nê-hê-lam tại Ba-by-lôn: **25** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Ngươi đã tự ý viết thư cho Sô-phô-ni, con Thầy Tế lễ Ma-a-xê-gia, tất cả thầy tế lễ, và toàn dân trong Giê-ru-sa-lem. Ngươi đã viết cho Sô-phô-ni như sau: **26** Chúa Hằng Hữu đã lập ông làm thầy tế lễ thay thế Giê-hô-gia-đa, làm quản đốc nhà Chúa Hằng Hữu. Trách nhiệm của ông là trừng trị bọn tiên tri ngông cuồng và đe dọa sẽ gông cùm các tiên tri ấy. **27** Thế sao ông

không làm gì với Giê-rê-mi, người A-na-tốt, là người nói tiên tri cho ông? **28** Giê-rê-mi có gửi thư cho các lưu dân ở Ba-by-lôn, bảo rằng cuộc lưu đày của chúng ta còn lâu dài. Hắn nói: 'Hãy xây nhà mà ở. Hãy trồng vườn cây mà ăn trái.'" **29** Nhưng khi Thầy Tế lễ Sô-phô-ni nhận thư của Sê-ma-gia, ông liền đem thư đến cho Giê-rê-mi và đọc thư. **30** Khi ấy Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Giê-rê-mi: **31** "Hãy gửi thư cho tất cả người lưu đày trong Ba-by-lôn. Nói rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán liên quan đến Sê-ma-gia, người Nê-hê-lam: Từ khi nó dám mạo Danh Ta mà nói tiên tri giả dối để lừa gạt các con mặc dù Ta chưa từng sai phái nó, **32** nên Ta sẽ hình phạt nó và gia đình nó. Không ai trong con cháu nó được trông thấy phước lành Ta dành cho dân Ta, vì nó dám xúi giục các con nổi loạn chống lại Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!'"

30 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi. Chúa phán: **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Hãy ghi chép để lưu giữ mọi lời Ta đã phán dạy con, Giê-rê-mi. **3** Vì kỳ hạn đang đến, khi ấy Ta sẽ phục hưng dân Ta, cả Ít-ra-ên và Giu-đa. Ta sẽ cho họ hồi hương, cho họ lấy lại quyền sở hữu đất mà Ta đã ban cho tổ phụ họ, và họ sẽ an cư lạc nghiệp trên đất nước này. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **4** Đây là sứ điệp Chúa Hằng Hữu ban, liên quan đến Ít-ra-ên và Giu-đa. **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Ta nghe tiếng khóc sợ hãi; tiếng kinh hoàng, chẳng phải tiếng bình an. **6** Để Ta đặt câu hỏi này: Đàn ông có sinh em bé được không? Thế tại sao chúng đứng tại đó, mặt tái ngắt, hai tay ôm chặt bụng như đàn bà trong cơn chuyển dạ? **7** Không có ngày nào khủng khiếp như vậy. Đó là ngày rối loạn cho Ít-ra-ên dân Ta. Tuy nhiên, cuối cùng họ sẽ được giải cứu!" **8** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Vì trong ngày ấy, Ta sẽ bẻ gãy cái ách đè nặng trên cổ họ và đập tan xiềng xích của quân thù. Các dân tộc nước ngoài sẽ không còn là chủ họ nữa. **9** Vì dân Ta sẽ phục vụ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ và Vua của họ thuộc dòng Đa-vít— tức Vua mà Ta sẽ dấy lên cho họ. **10** Vậy nên đừng sợ hãi, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta; đừng kinh hoàng, hỡi Ít-ra-ên!" Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Vì Ta sẽ cho các con từ các nước xa xôi trở về quê hương. Ta sẽ đem dòng dõi các con trở về từ đất lưu đày. Ít-ra-ên sẽ trở lại cuộc sống hòa bình và yên tĩnh, và không còn bị ai đe dọa khủng bố nữa. **11** Vì Ta ở với các con luôn và sẽ cứu các con," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Ta sẽ triệt tiêu các nước, nơi mà Ta đã phân tán các con, nhưng Ta sẽ không tiêu diệt các con hoàn toàn. Ta sẽ sửa phạt các con, nhưng trong công chính; Ta không thể bỏ qua cho các con." **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Thương tích của các con không thể chữa lành— vết thương của các con thật trầm trọng. **13** Không ai cứu giúp các con hay băng bó thương tích của các con. Không thuốc nào có thể chữa lành các con. **14** Tất cả người yêu—đồng minh của các con—đều bỏ các con và không thèm lưu ý đến các con nữa. Ta đã gây thương tích cho các con cách tàn nhẫn, như Ta là kẻ thù của các con. Vì gian ác các con quá nhiều, tội lỗi các con quá lớn. **15** Tại sao các con kêu la vì hình phạt mình— vết thương này không chữa lành được sao? Ta đã hình phạt các con vì gian ác các con quá nhiều và tội lỗi các con quá lớn. **16** Nhưng tất cả những ai ăn nuốt các con thì chính họ sẽ bị ăn nuốt, tất cả quân thù các con sẽ bị bắt lưu đày. Những ai cướp giật các con sẽ bị cướp giật, và những ai tấn công các con sẽ bị tấn công. **17** Ta sẽ phục hồi sức khỏe các con và chữa lành vết thương các con," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Vì các con từng bị gọi là kẻ bị ruồng bỏ— 'Si-ôn không ai quan tâm đến.'" **18** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Đến ngày Ta cho Ít-ra-ên hồi hương từ xứ lưu đày và phục hồi thân phận của họ, Giê-ru-sa-lem sẽ được tái thiết trên đống hoang tàn đổ nát, và các cung điện sẽ dựng lên như ngày xưa. **19** Nơi đó, sẽ vang lên lời vui mừng và bài ca cảm tạ, Ta sẽ gia tăng số dân Ta, không còn suy giảm nữa; Ta sẽ khiến họ được tôn trọng, không còn yếu hèn nữa. **20** Dòng dõi họ sẽ cường thịnh như thuở xưa. Quốc dân họ sẽ được vững lập trước mặt Ta, và Ta sẽ trừng phạt những ai phá hoại họ. **21** Họ sẽ có người cai trị của riêng họ một lần nữa, và người ấy sẽ ra đến từ dân tộc của họ. Ta sẽ cho người ấy đến gần Ta," Chúa Hằng Hữu phán, "vì ai dám đến gần Ta trừ khi Ta cho phép? **22** Các con sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các con." **23** Kìa! Cơn giận của Chúa Hằng Hữu phừng lên như bão tố, một cơn gió dữ dội quay cuồng trên đầu kẻ ác. **24** Cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu sẽ không nguôi cho đến khi hoàn tất đúng chương trình Ngài dự định. Trong những ngày sắp đến các ngươi sẽ hiểu tất cả về sứ điệp này.

31 Chúa Hằng Hữu phán: "Đến thời ấy, Ta sẽ là Đức Chúa Trời của tất cả gia tộc Ít-ra-ên, và họ sẽ là dân Ta. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Những ai sống sót trong cơn hủy diệt sẽ tìm được phước dù trong hoang mạc, vì Ta sẽ ban sự an nghỉ cho người Ít-ra-ên." **3** Từ lâu, Chúa Hằng Hữu đã phán bảo Ít-ra-ên: "Ta yêu các con, dân Ta, với tình yêu vĩnh cửu. Ta đã thu hút các con với lòng từ ái vô biên. **4** Ta sẽ dựng lại các con, hỡi trinh nữ Ít-ra-ên. Các con sẽ lại vui mừng và nhảy múa theo nhịp trống cơm. **5** Các con sẽ lại trồng vườn nho trên núi

Sa-ma-ri và ăn trái từ vườn của các con tại đó. **6** Đến ngày ấy, các lính canh sẽ hô lớn trên các đồi Ép-ra-im: 'Hãy chỗi dậy, chúng ta cùng lên núi Si-ôn để thờ phượng Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời chúng ta.'" **7** Bây giờ, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy hát một bài hoan ca cho Gia-cốp. Hãy reo hò vì dân tộc đứng đầu các nước. Hãy lớn tiếng tôn vinh và ca ngợi: 'Lạy Chúa Hằng Hữu, xin cứu vớt dân Ngài, là đoàn dân Ít-ra-ên còn sót lại!' **8** Này, Ta sẽ đem họ hồi hương từ phương bắc và từ khắp góc của trái đất. Ta sẽ không quên người mù và người què, các bà mẹ đang thai nghén và đàn bà chuyển bụng. Đoàn người đông đảo sẽ trở về! **9** Nước mắt mừng vui sẽ chảy dài trên mặt họ, và Ta sẽ dẫn họ về quê hương theo sự chăm sóc của Ta. Ta sẽ dắt họ đi bên các dòng sông yên tịnh và trên con đường ngay thẳng mà họ không bao giờ vấp ngã. Vì Ta là Cha của Ít-ra-ên, và Ép-ra-im là con đầu lòng của Ta. **10** Hãy nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu, hỡi các dân tộc trên thế giới; hãy loan báo đến tận các nước xa xôi rằng: Chúa Hằng Hữu, Đấng đã phân tán dân Ngài, sẽ tập họp họ trở lại và chăm sóc họ như người chăn của bầy Ngài. **11** Vì Chúa Hằng Hữu đã cứu chuộc Ít-ra-ên ra khỏi nanh vuốt của những người mạnh hơn họ. **12** Họ sẽ hồi hương và hoan ca trên các đỉnh cao của Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ được rạng rỡ vì phước lành của Chúa Hằng Hữu— được thịnh vượng về mùa lúa mì, rượu mới, và dầu ô-liu, bầy bò và bầy chiên sinh sôi nẩy nở rất nhiều. Đời sống họ như khu vườn nhuần tưới, và nỗi buồn thảm sẽ tiêu tan. **13** Các thiếu nữ sẽ vui mừng nhảy múa, trai trẻ và người già cũng hân hoan vui hưởng. Ta sẽ biến buồn rầu của họ ra vui vẻ. Ta sẽ an ủi họ và biến sầu thảm ra hân hoan. **14** Các thầy tế lễ sẽ hưởng các lễ vật béo bổ, và dân Ta sẽ no nê các thức ăn dư dật. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!" **15** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Có tiếng khóc tại Ra-ma— đau đớn tột cùng, than vãn đắng cay Tiếng Ra-chên thương khóc các con mình, từ chối được an ủi— vì con cái mình chẳng còn nữa." **16** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Đừng than khóc nữa, vì Ta sẽ ban thưởng cho các con," Chúa Hằng Hữu phán. "Con cháu các con sẽ trở về với các con từ vùng đất xa xôi của kẻ thù. **17** Vẫn còn hy vọng cho tương lai các con," Chúa Hằng Hữu phán. "Con cháu các con sẽ được trở về quê hương mình. **18** Ta đã nghe tiếng than khóc của Ép-ra-im: 'Chúa đã sửa phạt con nghiêm khắc, như bò đực cần tập mang ách. Xin cho con quay về với Chúa và xin phục hồi con, vì chỉ có Chúa là Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của con. **19** Con đã lìa bỏ Đức Chúa Trời, nhưng rồi con đã ăn năn. Con đã tự đánh vì sự ngu dại của mình! Con hết sức xấu hổ vì những điều mình làm trong thời niên thiếu.' **20** Ít-ra-ên chẳng phải vẫn là con Ta, đứa con mà Ta yêu thích sao?" Chúa Hằng Hữu phán. "Ta thường quở phạt nó, nhưng Ta vẫn yêu thương nó. Đó là tại sao Ta mong mỏi và thương xót nó vô cùng. **21** Hãy chuẩn bị bảng chỉ đường; dựng trên các cột mốc. Hãy làm dấu trên đường nơi các con đi qua. Hãy trở về đây, trinh nữ Ít-ra-ên của Ta; hãy trở về các thành của mình. **22** Ngươi còn đi lang thang đến khi nào, hỡi con gái ương ngạnh của Ta? Vì Chúa Hằng Hữu sẽ làm một điều mới lạ trên đất— người nữ sẽ bao bọc người nam!" **23** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: "Khi Ta cho chúng trở về quê hương, sau thời gian lưu đày, người Giu-đa và các thành nó sẽ lại nói: 'Cầu Chúa Hằng Hữu ban phước lành cho ngươi, là Nhà Công Chính, là Núi Thánh Khiết!' **24** Dân cư trong thành, nông dân, và người chăn bầy sẽ sống chung trong hòa bình và phước hạnh. **25** Vì Ta đã làm cho người mệt mỏi được hồi sức, và tấm lòng buồn thảm được vui mừng." **26** Đến đây, tôi thức dậy và nhìn quanh. Giấc ngủ của tôi thật êm đềm. **27** Chúa Hằng Hữu phán: "Sẽ đến thời kỳ Ta tăng dân số và cho gia súc sinh sôi nẩy nở thật nhiều trong nhà Ít-ra-ên và Giu-đa. **28** Trong quá khứ, Ta phải đau lòng bứng gốc và kéo đổ đất nước này. Ta đã lật đổ, hủy diệt, và giáng tai họa trên nó. Nhưng trong tương lai, Ta sẽ hết lòng vun trồng và gây dựng nó. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy! **29** Người ta sẽ không còn dùng câu tục ngữ: 'Cha mẹ ăn trái nho chua, mà con cái mình phải ê răng.' **30** Mỗi người phải chết vì tội lỗi của chính mình—ai ăn trái nho chua thì người ấy phải bị ê răng." **31** Chúa Hằng Hữu phán: "Sẽ đến ngày Ta lập giao ước mới với dân tộc Ít-ra-ên và Giu-đa. **32** Giao ước này sẽ khác hẳn giao ước Ta đã lập với tổ phụ họ khi Ta dẫn dắt họ ra khỏi đất Ai Cập. Nhưng tổ phụ họ đã bội ước, dù Ta yêu họ như chồng yêu vợ," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **33** "Nhưng đây là giao ước mới Ta lập với người Ít-ra-ên trong ngày ấy," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong họ, và Ta sẽ ghi luật pháp Ta trong tim họ. Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta. **34** Đến thời kỳ ấy, không cần ai nhắc nhở dân Ta nhìn biết Ta vì tất cả mọi người, từ người nhỏ đến người lớn đều biết Ta cách đích thực," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Ta sẽ tha thứ gian ác họ, và Ta sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi họ nữa." **35** Chúa Hằng Hữu là Đấng ban mặt trời chiếu sáng ban ngày, trăng và sao chiếu sáng ban đêm, Đấng khuấy động đại dương, tạo nên các lượn sóng lớn. Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, và đây là điều Ngài phán: **36** "Ta sẽ không từ bỏ Ít-ra-ên dân Ta khi các định luật thiên nhiên vẫn còn đó!" **37** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Như các tầng trời không thể đo

được và nền của trái đất không thể dò thấu, vậy nên Ta sẽ không ném họ đi vì gian ác mà họ đã làm. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **38** Chúa Hằng Hữu phán: "Sắp đến ngày cả Giê-ru-sa-lem sẽ được tái thiết cho Ta, từ Tháp Ha-na-nên đến Cổng Góc. **39** Dây đo sẽ được kéo dài từ đồi Ga-rép đến Gô-a. **40** Khắp cả đất—kể cả khu mộ địa và khu đổ rác trong thung lũng, tất cả cánh đồng chạy dài đến Thung Lũng Kít-rôn và đến tận Cổng Ngựa về phía đông—sẽ được thánh hóa cho Chúa Hằng Hữu. Thành này sẽ chẳng bao giờ bị chiếm đóng hay tiêu diệt nữa."

32 Sứ điệp tiếp theo của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi trong năm thứ mười triều đại Sê-đê-kia, vua Giu-đa. Nhằm năm thứ mười tám triều Vua Nê-bu-cát-nết-sa. **2** Lúc ấy, quân đội Ba-by-lôn đang bao vây Giê-ru-sa-lem, còn Giê-rê-mi đang bị giam cầm trong sân thị vệ tại cung điện hoàng gia. **3** Vua Sê-đê-kia giam Giê-rê-mi tại đó, và hỏi ông tại sao cứ nói lời tiên tri này: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Này, Ta sẽ nộp thành này cho vua Ba-by-lôn, cho nó chiếm đóng. **4** Vua Sê-đê-kia sẽ bị người Ba-by-lôn bắt và sẽ bị giải tới trước mặt vua Ba-by-lôn để trực tiếp tra vấn. **5** Vua ấy sẽ giải Sê-đê-kia về Ba-by-lôn, và ở đó cho đến khi Ta thăm viếng,' Chúa Hằng Hữu phán. 'Dù vua kháng cự đến đâu cũng không thắng quân Ba-by-lôn được?'" **6** Lúc đó Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi sứ điệp này. Chúa phán: **7** "Này, em chú bác của con là Ha-na-mê-ên, con Sa-lum, sẽ đến thăm con và nói: 'Hãy mua đám ruộng của tôi ở A-na-tốt. Theo luật thì anh có quyền mua nó trước khi nó được bán cho người khác.'" **8** Rồi như lời Chúa Hằng Hữu đã phán, Ha-na-mê-ên, em chú bác của tôi đến thăm tôi trong tù. Ông đề nghị: "Xin anh mua giúp em đám ruộng tại A-na-tốt, xứ Bên-gia-min. Theo đúng luật, anh có quyền mua nó trước khi được bán cho người khác, vậy xin anh hãy mua ruộng đó làm gia sản." Khi ấy, tôi biết đó là sứ điệp tôi đã nghe là từ Chúa Hằng Hữu. **9** Vậy, tôi liền mua đám ruộng tại A-na-tốt, và trả cho Ha-na-mê-ên mười bảy lạng bạc. **10** Tôi ký tên và niêm phong khế ước mua bán trước mặt các nhân chứng, tôi cân đủ số bạc và trả cho em ấy. **11** Tôi lấy bản khế ước được niêm phong và bản sao khế ước không niêm phong, trong đó có ghi rõ thời hạn và các thể lệ mua bán, **12** và tôi giao bản sao cho Ba-rúc, con Nê-ri-gia và cháu Ma-a-sê-gia. Tôi làm tất cả việc này trước mặt người em họ là Ha-na-mê-ên, những người chứng kiến việc ký tên vào khế ước, và những người Giu-đa đang ngồi trong sân thị vệ. **13** Và trước mặt, họ tôi dặn Ba-rúc: **14** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Hãy lấy hai tờ khế ước này, bản niêm phong và bản sao không niêm phong, cất trong một bình gốm để giữ chúng lâu dài.' **15** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Sẽ có ngày dân chúng sẽ lại mua bán nhà, ruộng, và vườn nho trong xứ Ít-ra-ên.'" **16** Sau khi giao các văn kiện mua đất cho Ba-rúc, tôi bèn cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu: **17** "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao! Chính Ngài đã dùng quyền năng vĩ đại và cánh tay vô địch mà tạo dựng trời và đất. Thật chẳng có việc gì quá khó cho Ngài! **18** Chúa tỏ lòng nhân từ thương xót nghìn đời, nhưng cũng phạt đến đời con cháu kế tiếp. Ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại toàn năng, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **19** Ngài là Đấng khôn ngoan tuyệt đối, hay làm những phép lạ vĩ đại và diệu kỳ. Mắt Chúa quan sát nếp sống của loài người, và Ngài thưởng phạt theo nếp sống của mỗi người. **20** Chúa đã thực hiện những phép mầu điềm lạ tại Ai Cập—những điều mà dân chúng vẫn còn nhớ đến ngày nay! Chúa đã tiếp tục thi thố những phép lạ vĩ đại tại nước Ít-ra-ên và toàn thế giới. Ngài đã làm Danh Ngài nổi tiếng đến ngày nay. **21** Chúa đã giải thoát Ít-ra-ên ra khỏi ngục tù Ai Cập bằng những phép lạ lớn lao và diệu kỳ, với đôi tay mạnh mẽ và cánh tay quyền năng, làm cho mọi người khiếp sợ. **22** Chúa đã cho dân tộc Ít-ra-ên đất nước này như Ngài hứa với tổ phụ họ từ xưa—là đất tràn đầy sữa và mật. **23** Tổ phụ chúng con đã vào chiếm cả xứ này làm cơ nghiệp, tuy nhiên, họ không vâng lời Chúa và không vâng giữ luật pháp Ngài. Họ không thi hành một mệnh lệnh nào của Ngài. Vì thế, Chúa đã giáng tai họa khủng khiếp trên họ. **24** Xin Chúa xem các pháo đài cao được dựng để tấn công các tường thành! Bởi chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh, nên thành này sẽ bị nộp vào tay người Ba-by-lôn, là dân sẽ xâm chiếm nó. Tất cả biến cố đều xảy ra đúng như lời Chúa đã phán. **25** Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, vậy mà Ngài còn bảo con mua ruộng—trả một số bạc lớn trước mặt các nhân chứng làm chi—dù thành này sắp bị nộp vào tay người Ba-by-lôn." **26** Chúa Hằng Hữu liền trả lời cho Giê-rê-mi: **27** "Ta là Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của cả nhân loại. Có việc gì khó quá cho Ta không? **28** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ giao thành này vào tay người Ba-by-lôn và Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và vua sẽ chiếm thành. **29** Quân Ba-by-lôn ngoài thành sẽ tấn công vào và phóng hỏa đốt thành. Chúng sẽ thiêu hủy tất cả đền đài mà dân chúng đã cố tình chọc giận Ta bằng cách dâng hương cho thần Ba-anh trên mái nhà và dâng rượu cho các tà thần khác. **30** Ít-ra-ên và Giu-đa chỉ biết làm ác từ ngày mới dựng nước. Chúng tạo đủ mọi thứ để khiêu khích Ta," Chúa Hằng Hữu phán. **31** "Từ khi thành này được sáng lập đến nay, dân cư nó

chỉ cố tình chọc giận Ta, vậy nên Ta quyết định dẹp nó đi. **32** Tội lỗi của Ít-ra-ên và Giu-đa—tội của người Giê-ru-sa-lem, các vua, các quan chức, các thầy tế lễ, và các tiên tri—đều đã trêu tức Ta. **33** Dân Ta xoay lưng lìa bỏ Ta và không chịu quay về. Dù Ta đã kiên nhẫn dạy chúng, nhưng chúng không chịu nghe và thực hành. **34** Chúng dám đem thần tượng ghê tởm vào làm nhơ bẩn Đền Thờ Ta. **35** Chúng còn xây các bàn thờ cao cho tà thần Ba-anh trong thung lũng Ben Hin-nôm, để thiêu sống con trai và con gái mình cho thần Mô-lóc. Ta chẳng bao giờ truyền bảo một việc ghê tởm như thế; hay nghĩ tới một việc như vậy. Thật là tội ác không thể nào tưởng tượng được, nó đã khiến Giu-đa phạm tội nghiêm trọng!" **36** "Bây giờ Ta sẽ phán thêm về thành này. Các ngươi nói rằng: 'Thành này sẽ rơi vào tay vua Ba-by-lôn trong lúc chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh.' Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: **37** Ta sẽ đem dân Ta trở về từ các xứ mà Ta đã phân tán họ ra trong cơn thịnh nộ. Ta sẽ đem họ về trong thành này, cho họ được an cư lạc nghiệp. **38** Họ sẽ làm dân Ta và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. **39** Ta sẽ cho họ cùng một lòng một trí: Thờ phượng Ta mãi mãi, vì ích lợi cho bản thân họ cũng như cho tất cả dòng dõi họ. **40** Ta sẽ lập một giao ước đời đời với họ: Ta sẽ chẳng bao giờ lìa bỏ họ và sẽ ban phước lành cho họ. Ta sẽ đặt niềm kính sợ Ta vào lòng họ để họ không bao giờ lìa bỏ Ta nữa. **41** Ta sẽ vui lòng ban phước dồi dào và hết lòng duy trì, củng cố xứ sở họ. **42** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Như Ta đã giữ đúng lời cảnh cáo giáng họa trên dân này thể nào, Ta cũng sẽ giữ đúng lời hứa ban phước lành cho họ thể ấy. **43** Người ta sẽ mua và bán ruộng đất trong xứ này, là đất mà các ngươi nói: 'Nó là một nơi hoang vu không có người hay thú vật, vì đã từng giao nạp cho Ba-by-lôn.' **44** Phải, dân chúng sẽ lại mua và bán ruộng đất—ký khế ước, đóng dấu, và mời người làm chứng—trong xứ Bên-gia-min và các khu thị tứ Giê-ru-sa-lem, các thành Giu-đa và các vùng đồi núi, các đồng bằng Phi-li-tin, đến tận xứ Nê-ghép. Vì sẽ có ngày Ta sẽ làm cho đất nước này phồn thịnh. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!"

33 Trong thời gian Giê-rê-mi bị giam cầm tại sân thị vệ, Chúa Hằng Hữu ban cho ông sứ điệp thứ hai: **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán—là Chúa Hằng Hữu tạo dựng vũ trụ, Đấng hình thành và tạo lập việc này, Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu: **3** Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời con; Ta sẽ cho con biết những việc lớn lao, huyền nhiệm con chưa từng biết. **4** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Về các nhà cửa, cung điện của các vua Giu-đa đã bị phá tan để dùng chống lại đồn lũy và gươm giáo của kẻ thù. **5** Dân này chiến đấu chống lại quân Ba-by-lôn, nhưng những người trong thành này chết nhiều đến nỗi thành đầy thi thể, vì bị Ta hình phạt trong cơn thịnh nộ. Ta đã từ bỏ họ vì tội ác họ quá nặng nề. **6** Tuy nhiên, khi đến kỳ Ta sẽ chữa lành thương tích cho Giê-ru-sa-lem và cho nó hưởng thái bình và an ninh lâu dài. **7** Ta sẽ phục hồi sự phồn thịnh của Giu-đa và Ít-ra-ên, và xây dựng lại các thành của họ. **8** Ta sẽ tẩy sạch tội ác họ đã phạm và tha thứ tất cả gian ác lỗi lầm họ đã làm nghịch cùng Ta. **9** Thành này sẽ làm vinh dự Danh Ta, làm cho Ta vui mừng và đem lại cho Ta sự ca ngợi và tôn kính trước mặt tất cả dân tộc trên thế giới! Cả nhân loại sẽ nghe tin Ta ban phước lành và thái bình thịnh trị cho dân Ta đến nỗi họ phải run sợ. **10** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Các con nói: 'Đây là một nơi hoang vu, cả người và thú vật cũng không có.' Trong các đường phố vắng vẻ của Giê-ru-sa-lem và các thành khác của Giu-đa, một lần nữa sẽ được nghe **11** những tiếng mừng rỡ và tiếng cười vui vẻ. Người ta sẽ lại nghe tiếng hân hoan của chú rể và cô dâu, cùng những bài hát của những người dâng lời tạ ơn lên Chúa Hằng Hữu. Họ sẽ hát: 'Cảm tạ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, vì Chúa Hằng Hữu thật nhân từ. Lòng thương xót Ngài còn đến đời đời!' Vì Ta sẽ cho đất nước này vui tươi phồn thịnh hơn hẳn ngày xưa. Chúa Hằng Hữu phán. **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Nơi này sẽ hoang vắng tiêu điều đến nỗi không còn một bóng người hay dấu chân thú vật, nhưng rồi tất cả thành sẽ đầy người chăn và bầy chiên an nghỉ. **13** Một lần nữa những người chăn chiên sẽ đếm số bầy của mình trong các miền đồi núi và các thành ở phía đông đồng bằng Phi-li-tin, các đô thị xứ Nê-ghép, khắp lãnh thổ Bên-gia-min, các vùng phụ cận Giê-ru-sa-lem, và các thành Giu-đa. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! **14** Sẽ có ngày, Chúa Hằng Hữu phán, Ta sẽ thực hiện những điều Ta đã hứa với dân tộc Ít-ra-ên và Giu-đa. **15** Trong những ngày đó và đến lúc ấy, Ta sẽ khiến cho nhánh công chính đâm chồi từ dòng Vua Đa-vít. Người sẽ thi hành công minh và công chính trên khắp đất. **16** Trong ngày ấy, Giu-đa sẽ được giải cứu, và Giê-ru-sa-lem sẽ được an ninh. Thành sẽ được mang tên là: 'Chúa Hằng Hữu Là Đấng Công Chính của Chúng Ta.' **17** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Đa-vít sẽ có một hậu tự ngồi trên ngôi Ít-ra-ên mãi mãi. **18** Các thầy tế lễ dòng Lê-vi luôn luôn có người dâng lễ thiêu, lễ chay, và các tế lễ hằng ngày cho Ta." **19** Rồi sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lại đến với Giê-rê-mi: **20** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Khi nào ngươi hủy bỏ được giao ước ngày và đêm của Ta, làm cho ngày, đêm lộn xộn, **21** thì ngươi mới hủy bỏ được giao ước Ta lập với

Đa-vít và dòng họ Lê-vi. **22** Ta sẽ gia tăng dòng dõi của Đa-vít và số các thầy tế lễ Lê-vi đầy tớ Ta đông đảo đến mức không ai đếm được, nhiều như sao trời, như cát biển.” **23** Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp khác cho Giê-rê-mi. Ngài phán: **24** “Con có nghe các dân tộc mỉa mai không? — ‘Chúa Hằng Hữu đã chọn Giu-đa và Ít-ra-ên và rồi Ngài từ bỏ họ!’ Chúng khinh dể và nói rằng Ít-ra-ên không còn là một dân tộc nữa. **25** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: ‘Nếu Ta không lập giao ước với ngày và đêm, không thay đổi các định luật vũ trụ, Ta sẽ không từ bỏ dân Ta. **26** Ta sẽ không bao giờ khước từ dòng dõi Gia-cốp hay Đa-vít, đầy tớ Ta, cũng chẳng bao giờ thay đổi kế hoạch đưa con cháu Đa-vít lên ngôi cai trị các dòng dõi của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Ta sẽ cho dân này cường thịnh hơn ngày trước và hưởng sự nhân từ của Ta mãi mãi.’”

34 Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, cùng tất cả đội quân từ các vương quốc vua cai trị, tấn công Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa. Lúc ấy, sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến với Giê-rê-mi: **2** “Hãy đến với Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, và nói với vua ấy rằng: ‘Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta sẽ nạp thành này vào tay vua Ba-by-lôn, và người sẽ phóng hỏa đốt đi. **3** Ngươi sẽ không thoát nhưng bị bắt và bị dẫn đến gặp vua Ba-by-lôn mặt đối mặt. Rồi ngươi sẽ bị lưu đày qua nước Ba-by-lôn. **4** Nhưng hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu phán hứa, hỡi Sê-đê-kia, vua Giu-đa. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ngươi sẽ không tử trận, **5** nhưng sẽ qua đời bình an. Dân chúng sẽ an táng ngươi theo nghi lễ như các tổ phụ ngươi, và các vua trước ngươi. Người ta sẽ chịu tang và than khóc cho ngươi: “Lạy Chúa, chủ của chúng con đã chết!” Đây là lời Ta đã hứa, Chúa Hằng Hữu phán vậy.’” **6** Tiên tri Giê-rê-mi thuật lại đúng những lời đó cho Vua Sê-đê-kia của Giu-đa. **7** Lúc ấy, quân Ba-by-lôn tấn công vào Giê-ru-sa-lem, La-ki, và A-xê-ca—là hai thành kiên cố còn lại của Giu-đa chưa bị chiếm đóng. **8** Sứ điệp này của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi sau khi Vua Sê-đê-kia lập giao ước với toàn dân, công bố trả tự do cho các nô lệ. **9** Vua ra lệnh cho mọi người phải phóng thích nô lệ người Hê-bơ-rơ—cả nam lẫn nữ. Không ai được giữ người Giu-đa làm nô lệ nữa. **10** Từ các cấp lãnh đạo đến thường dân đều phải tuân theo lệnh của vua, **11** nhưng sau đó họ đổi ý. Họ bắt những người mới được phóng thích trở về làm nô lệ như trước. **12** Vì thế Chúa Hằng Hữu phán cùng Giê-rê-mi về họ: **13** “Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Từ nghìn xưa, Ta đã lập giao ước với tổ phụ các ngươi khi Ta giải thoát họ khỏi ách nô lệ của người Ai Cập. **14** Ta đã bảo phải phóng thích tất cả nô lệ người Hê-bơ-rơ trong thời hạn sáu năm. Thế mà tổ phụ các ngươi không tuân hành. **15** Gần đây, các ngươi trở lại làm điều phải trước mặt Ta, vâng theo lệnh. Các ngươi phóng thích đồng hương mình và lập giao ước trước mặt Ta trong Đền Thờ mang Danh Ta. **16** Nhưng giờ đây, các ngươi lại nuốt lời thề sỉ nhục Danh Ta bằng cách bắt những người được trả tự do trở lại làm nô lệ như cũ. **17** Vì thế, đây là lời Chúa Hằng Hữu phán: Kể từ khi các ngươi không vâng lời Ta, không chịu trả tự do cho người lân cận mình, nên Ta sẽ cho các ngươi được tự do để bị hủy diệt do chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh. Các dân tộc trên thế giới sẽ ghê tởm các ngươi. **18** Ta sẽ hình phạt những kẻ đã bội giao ước Ta, không thi hành lời thề nguyện long trọng trước mặt Ta, Ta sẽ khiến chúng bị như bò con bị xẻ đôi, rồi đi ngang qua giữa hai phần xẻ đôi ấy. **19** Thật vậy, Ta sẽ khiến các ngươi như vậy, dù các ngươi là các quan chức của Giu-đa hay Giê-ru-sa-lem, các quan tòa án, các thầy tế lễ, hay thường dân—vì các ngươi đã bội lời thề của mình. **20** Ta sẽ nạp mạng các ngươi cho kẻ thù, và kẻ thù các ngươi sẽ giết sạch các ngươi. Xác các ngươi sẽ làm thức ăn cho chim trời và thú rừng. **21** Ta sẽ giao nạp Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, và các quan chức Giu-đa vào tay quân đội của vua Ba-by-lôn. Và dù vua Ba-by-lôn đã rời khỏi Giê-ru-sa-lem trong một thời gian, **22** Ta sẽ gọi quân Ba-by-lôn quay lại. Họ sẽ tấn công thành này, chiếm đóng và phóng hỏa đốt thành. Ta sẽ khiến chúng tàn phá các thành Giu-đa đến nỗi không còn ai sống tại đó nữa.”

35 Đây là sứ điệp của Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-mi khi Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a, làm vua Giu-đa: **2** “Hãy đến tận nhà thăm gia tộc Rê-cáp, mời họ lên Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Dẫn họ vào một phòng nào đó trong nội thất rồi rót rượu mời họ uống.” **3** Vậy, tôi đến gặp Gia-xa-nia, con Giê-rê-mi, cháu Ha-bát-si-nia, cùng tất cả anh em và các con trai ông—tất cả nhà Rê-cáp đều trình diện. **4** Tôi dẫn họ lên Đền Thờ, và chúng tôi đi vào phòng được ấn định cho các con trai của Ha-nan, con Y-đa-lia, người của Đức Chúa Trời. Phòng này ở gần phòng của các quan chức Đền Thờ, ngay trên phòng của Ma-a-xê-gia, con Sa-lum, người canh cửa Đền Thờ. **5** Tôi bày các chén và các bình đầy rượu trước mặt họ và mời họ uống, **6** nhưng họ từ chối. Họ nói: “Thưa không, chúng tôi không uống rượu, vì tổ phụ chúng tôi là Giô-na-đáp, con Rê-cáp, đã truyền dạy chúng tôi: ‘Các con và con cháu các con đừng bao giờ uống rượu. **7** Đừng xây nhà hoặc gieo giống hay trồng nho, nhưng cứ ở trong lều suốt đời. Nếu các con vâng theo lời dặn này, thì các con sẽ được sống lâu,

sống tốt lành trong xứ.’ **8** Vì thế, chúng tôi vâng
lời người trong mọi điều người dạy. Chúng tôi đã
không hề uống rượu cho đến ngày nay, kể cả vợ, con
trai, và con gái chúng tôi cũng vậy. **9** Chúng tôi cũng
không xây nhà, không tậu vườn nho, không mua
ruộng, gieo hạt. **10** Chúng tôi sống trong lều và giữ
đúng tất cả những điều Giô-na-đáp, tổ phụ chúng tôi
dặn bảo. **11** Nhưng khi Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước
Ba-by-lôn, xâm lăng đất nước này, chúng tôi rất sợ
hãi người Ba-by-lôn và người Sy-ri. Vì vậy, chúng tôi
quyết định dời lên Giê-ru-sa-lem. Đó là lý do chúng
có mặt ở đây.” **12** Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu ban sứ
điệp này cho Giê-rê-mi: **13** “Đây là điều Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán:
Hãy đi và nói với dân tộc Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:
‘Hãy đến và học bài học về cách vâng lời Ta. **14** Gia
tộc Rê-cáp không uống rượu cho đến ngày nay vì họ
vâng lời Giô-na-đáp dặn bảo con cháu đừng uống
rượu. Còn Ta đã dặn bảo các ngươi nhiều lần, nhưng
các ngươi vẫn không nghe. **15** Ta cũng lần lượt sai
các tiên tri đến dạy bảo các ngươi rằng: “Mỗi người
hãy bỏ đường lối xấu xa và quay lại làm việc thiện
lành. Đừng thờ phượng các thần lạ để các ngươi sẽ
được tiếp tục an cư lạc nghiệp trong xứ mà Ta đã
ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi.” Nhưng các
ngươi không lắng nghe Ta và không vâng lời Ta. **16**
Con cháu của Giô-na-đáp, con Rê-cáp, đã vâng giữ
tuyệt đối lời răn dạy của tổ phụ họ, còn các ngươi
lại không chịu vâng lời Ta.’ **17** Vì thế, đây là điều
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, phán: ‘Vì Ta dạy, các ngươi không nghe hay Ta
gọi, các ngươi không trả lời, nên Ta sẽ giáng tất cả
tai họa trên dân tộc Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, như
Ta đã báo trước.’” **18** Rồi Giê-rê-mi quay sang gia
tộc Rê-cáp và nói: “Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Các ngươi
đã vâng lời Giô-na-đáp, tổ phụ mình, nghiêm chỉnh
thi hành mọi điều người khuyên răn, dạy bảo.’ **19** Vì
thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, phán: ‘Giô-na-đáp, con Rê-cáp, sẽ
luôn có con cháu phục vụ Ta mãi mãi.’”

36 Năm thứ tư triều Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-
a, vua Giu-đa, Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này
cho Giê-rê-mi: **2** “Hãy lấy một cuộn sách mà chép tất
cả sứ điệp Ta cảnh cáo Ít-ra-ên, Giu-đa, và các nước
khác. Bắt đầu sứ điệp thứ nhất từ đời Giô-si-a, và
viết xuống mỗi sứ điệp cho đến ngày nay. **3** Có lẽ,
người Giu-đa sẽ ăn năn khi nghe về mọi tai họa Ta
định giáng trên chúng. Rồi Ta sẽ tha thứ gian ác và
tội lỗi của chúng.” **4** Vậy, Giê-rê-mi gọi Ba-rúc, con
Nê-ri-gia, và theo lời đọc của Giê-rê-mi về tất cả lời
tiên tri mà Chúa Hằng Hữu phán bảo ông, Ba-rúc
viết tất cả xuống cuộn sách. **5** Rồi Giê-rê-mi bảo Ba-
rúc: “Tôi còn bị giam cầm và không được lên Đền
Thờ. **6** Vậy, anh hãy đem cuộn sách này vào Đền Thờ
trong ngày lễ kiêng ăn, và đọc cho dân chúng nghe
sứ điệp của Chúa Hằng Hữu mà tôi vừa bảo anh ghi
chép trong cuộn sách này. Hãy đọc sứ điệp này để
dân chúng từ các thành Giu-đa về đền thờ dự lễ đều
nghe được. **7** Có lẽ họ sẽ lìa bỏ đường gian ác và cầu
khẩn sự tha thứ của Chúa Hằng Hữu trước khi quá
trễ. Vì cơn giận và thịnh nộ của Chúa ngăm đe họ
thật khủng khiếp.” **8** Ba-rúc làm theo lời Giê-rê-mi
dặn bảo và đọc mọi sứ điệp của Chúa Hằng Hữu cho
dân chúng tại Đền Thờ. **9** Ông làm việc này trong
ngày lễ kiêng ăn vào tháng chín, năm thứ năm trị vì
của Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a. Dân chúng từ khắp
nơi trong nước Giu-đa về Giê-ru-sa-lem dự lễ tại Đền
Thờ trong ngày ấy. **10** Ba-rúc đọc mọi lời của Giê-rê-
mi trong cuộn sách cho tất cả dân chúng. Ông đứng
trước Đền Thờ phía trước phòng của Ghê-ma-ria,
con Thư ký Sa-phan. Phòng này ở trên sân thượng
của Đền Thờ, cạnh lối vào Cửa Mới. **11** Khi Mi-chê,
con Ghê-ma-ria, cháu Sa-phan, nghe xong sứ điệp
của Chúa Hằng Hữu, **12** ông đi xuống phòng thư ký
trong cung vua, nơi các quan chức triều đình đang
họp. Thư ký Ê-li-sa-ma có mặt tại đó cùng với Đê-la-
gia, con Sê-ma-gia, Ên-na-than, con Ạc-bồ, Ghê-ma-
ria, con Sa-phan, Sê-đê-kia, con Ha-na-nia, và các
quan chức khác. **13** Khi Mi-chê báo với họ về các sứ
điệp Ba-rúc đã đọc cho dân chúng nghe, **14** các quan
chức liền sai Giê-hu-đi, con Nê-tha-nia, cháu Sê-lê-
mia, chắt Cút-si, yêu cầu Ba-rúc đến và đọc cho họ
nghe sứ điệp của Chúa. Vậy, Ba-rúc lấy cuộn sách và
mang tới họ. **15** Các quan chức nói: “Hãy ngồi xuống
và đọc cho chúng ta nghe.” Ba-rúc làm theo lời họ
yêu cầu. **16** Khi họ nghe xong tất cả sứ điệp này, họ
hoảng sợ nhìn nhau, rồi bảo Ba-rúc: “Chúng ta phải
tâu việc này lên vua. **17** Nhưng trước hết hãy cho
chúng tôi biết nhờ đâu ông viết những sứ điệp này.
Có phải Giê-rê-mi đọc cho ông chép không?” **18** Ba-
rúc giải thích: “Giê-rê-mi đã đọc những lời đó và tôi
dùng mực viết xuống, từng chữ một, vào cuộn sách
này.” **19** Các quan chức nói với Ba-rúc: “Ông và Giê-
rê-mi phải tìm chỗ trốn ngay. Đừng cho ai biết các
ông ở đâu!” **20** Rồi các quan chức giấu cuộn sách
trong phòng của Thư ký Ê-li-sa-ma, rồi vào cung tâu
lại với vua chuyện vừa xảy ra. **21** Vua sai Giê-hu-đi
lấy cuộn sách. Giê-hu-đi mang sách về từ phòng của
Thư ký Ê-li-sa-ma và đọc cho vua nghe cũng như các
quần thần túc trực quanh vua. **22** Lúc ấy vào cuối
mùa thu, vua đang ngồi trong cung mùa đông, trước
lò sưởi. **23** Mỗi lần Giê-hu-đi đọc xong ba hay bốn
cột, thì vua lấy con dao và cắt phần giấy đó. Vua
ném nó vào lửa, hết phần này đến phần khác, cho

đến khi cả cuộn sách bị thiêu rụi. **24** Cả vua lẫn quần
thần đều không tỏ vẻ lo sợ hoặc ăn năn về những
điều đã nghe. **25** Dù Ên-na-than, Đê-la-gia, và Ghê-
ma-ria đã tìm cách ngăn vua đừng đốt sách, nhưng
vua nhất quyết không nghe. **26** Vua còn ra lệnh cho
con trai mình là Giê-rác-mê-ên, Sê-ra-gia, con Ách-
ri-ên, và Sê-lê-mia, con Áp-đê-ên, truy bắt Ba-rúc và
Giê-rê-mi. Nhưng Chúa Hằng Hữu đã giấu hai người.
27 Sau khi vua đốt cuộn sách mà Ba-rúc đã ghi chép
theo lời Giê-rê-mi, Chúa Hằng Hữu ban cho Giê-rê-
mi một sứ điệp khác. Chúa phán: **28** "Hãy lấy một
cuộn sách khác, chép lại mọi lời trong sách mà Vua
Giê-hô-gia-kim đã đốt. **29** Sau đó nói với vua rằng:
'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ngươi đốt cuộn
sách vì sách ghi rằng vua Ba-by-lôn sẽ tiêu diệt đất
nước này, luôn cả người và vật. **30** Bây giờ, đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán về Giê-hô-gia-kim, vua
Giu-đa: Nó sẽ chẳng có hậu tự nào được ngồi trên
ngôi Đa-vít. Thây nó sẽ bị ném ra ngoài, phơi nắng
ban ngày và dầm sương giá ban đêm. **31** Ta sẽ hình
phạt nó, dòng tộc nó, và triều thần nó vì tội lỗi của
chúng nó. Ta sẽ đổ trên chúng, trên cả dân chúng
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, tất cả tai họa mà Ta đã loan
báo, vì chúng không chịu nghe lời Ta cảnh cáo.'"
32 Giê-rê-mi bèn lấy một cuộn sách khác và đọc lại
cho thư ký của mình là Ba-rúc. Ông viết lại mọi điều
trong cuộn sách mà Vua Giê-hô-gia-kim đã đốt trong
lửa. Lần này, ông còn thêm nhiều chi tiết khác nữa!

37 Sê-đê-kia, con Giô-si-a, thế vị Giê-cô-nia, con
Giê-hô-gia-kim, làm vua Giu-đa. Người được
Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, chỉ định lên
ngôi vua. **2** Nhưng cả Vua Sê-đê-kia, các triều thần
cho đến cả dân còn sót trong xứ đều không chịu
nghe những gì Chúa Hằng Hữu phán qua Giê-rê-mi.
3 Tuy nhiên, Vua Sê-đê-kia sai Giê-hu-canh, con Sê-
lê-mia, và Thầy Tế lễ Sê-pha-nia, con Ma-a-xê-gia,
đến cầu xin Giê-rê-mi: "Xin ông vì chúng tôi cầu
khẩn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta." **4**
Bấy giờ, Giê-rê-mi chưa bị giam nên còn đi lại tự do.
5 Lúc ấy, đội quân của Pha-ra-ôn từ Ai Cập tiến vào
lãnh thổ phía nam Giu-đa. Quân Canh-đê hay tin ấy
liền rút khỏi Giê-ru-sa-lem. **6** Chúa Hằng Hữu ban
sứ điệp này cho Giê-rê-mi: **7** "Đây là điều Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Vua Giu-đa
sẽ sai con đến cầu hỏi Ta về các việc sẽ xảy ra. Hãy
trả lời rằng: 'Quân của Pha-ra-ôn đến giúp ngươi
nhưng sẽ bị thất trận và bỏ chạy về Ai Cập. **8** Người
Canh-đê sẽ quay lại, chiếm đóng, và thiêu đốt thành
này!'" **9** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Đừng tự
nghĩ rằng quân Ba-by-lôn đã rút khỏi. Chúng không
bỏ đi đâu! **10** Dù cho các ngươi có đánh tan quân Ba-
by-lôn đến nỗi chỉ còn lại những thương binh, thì
chúng cũng vùng dậy, bỏ trại kéo ra, đốt tan thành
này." **11** Khi quân Ba-by-lôn rút khỏi Giê-ru-sa-lem
vì quân Pha-ra-ôn đang tiến đánh, **12** Giê-rê-mi cũng
vừa rời khỏi thành lên đường đến xứ Bên-gia-min để
nhận miếng đất đã mua. **13** Nhưng mới vừa đi qua
Cổng Bên-gia-min, thì ông bị một tên lính canh bắt
và buộc tội: "Ông là người bỏ chạy theo quân Ba-by-
lôn!" Người lính canh bắt giữ ông là Di-rê-gia, con
Sê-lê-mia, cháu Ha-na-nia. **14** Giê-rê-mi đáp: "Ngươi
nói bậy! Ta không hề có ý như vậy." Nhưng Di-rê-gia
không nghe, cứ bắt Giê-rê-mi giải lên cho các quan.
15 Họ tức giận với Giê-rê-mi nên tra tấn rồi giam
vào nhà của Thư ký Giô-na-than. Nhà của Giô-na-
than trở thành nhà giam. **16** Giê-rê-mi bị giam trong
buồng tối dưới hầm và ở đó lâu ngày. **17** Sau đó, Vua
Sê-đê-kia bí mật ra lệnh giải Giê-rê-mi vào cung, vua
hỏi ông: "Có phải ông nhận sứ điệp từ Chúa Hằng
Hữu không?" Giê-rê-mi đáp: "Thưa vua, có! Vua sẽ
bị nộp vào tay vua Ba-by-lôn." **18** Rồi Giê-rê-mi hỏi
vua Sê-đê-kia: "Tôi đã phạm tội gì? Tôi có làm gì
chống lại vua, các cận thần của vua, hay dân chúng
để phải bị bỏ tù như thế? **19** Còn những tiên tri đã
quả quyết với vua rằng vua Ba-by-lôn chẳng bao giờ
tiến đánh vua hay xâm lăng đất nước này, bây giờ
họ ở đâu? **20** Xin hãy nghe, muôn tâu chúa tôi, tôi
thỉnh cầu vua. Xin đừng trả tôi về nhà Thư ký Giô-
na-than, vì tôi sẽ chết tại đó." **21** Vậy Vua Sê-đê-kia
ra lệnh không để Giê-rê-mi trở lại hầm tối. Thay vào
đó, vua giam Giê-rê-mi trong sân thị vệ của hoàng
cung. Vua còn ra lệnh cấp cho Giê-rê-mi mỗi ngày
một ổ bánh, cho đến ngày trong thành hết bánh.
Vậy, Giê-rê-mi bị giam trong ngục hoàng cung.

38 Bấy giờ, Sê-pha-tia, con Ma-than, Ghê-đa-lia,
con Pha-su-rơ, Giu-can, con Sê-lê-mia, và Pha-
su-rơ, con Manh-ki-gia, đã nghe những điều Giê-rê-
mi giảng cho dân chúng. **2** Ông từng nói: "Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Mỗi người ở lại trong
Giê-ru-sa-lem sẽ bị chết vì chiến tranh, đói kém, và
dịch bệnh, nhưng những ai đầu hàng quân Canh-đê
sẽ thoát chết. Chiến lợi phẩm của họ là sự sống. Họ
sẽ sống!' **3** Chúa Hằng Hữu còn phán: 'Thành Giê-
ru-sa-lem chắc chắn sẽ bị nạp vào tay đội quân của
vua Ba-by-lôn, vua sẽ chiếm đóng thành.'" **4** Vậy
nên, những vị quan này đến gặp vua và thưa rằng:
"Muôn tâu, người này phải chết! Những điều hắn
nói đã làm giảm nhuệ khí chiến đấu của quân đội
đang trấn thủ thành, cũng như gây hoang mang cho
dân chúng. Hắn là một kẻ phản bội!" **5** Vua Sê-đê-
kia liền đồng ý: "Được rồi. Hãy làm điều các ngươi
muốn. Ta không thể ngăn chặn các ngươi được." **6**
Vậy, các quan chức liền bắt Giê-rê-mi, dòng dây thả
xuống một cái giếng sâu trong sân nhà tù. Giếng này

vốn của Manh-ki-gia, một người trong hoàng tộc. Giếng không có nước, chỉ có bùn dày đặc dưới đáy, Giê-rê-mi bị lún trong giếng bùn đó. **7** Tuy nhiên, Ê-bết Mê-lết, người Cút, là một thái giám, được tin Giê-rê-mi bị nhốt trong giếng. Lúc ấy vua đang ngồi trong tòa án tại Cổng Bên-gia-min, **8** Ê-bết Mê-lết vội vã đến tâu với vua: **9** "Muôn tâu chúa tôi, những người này đã làm điều đại ác khi bỏ Tiên tri Giê-rê-mi xuống giếng sâu! Ông ta chắc chết đói mất, vì tất cả bánh trong thành đã gần hết." **10** Vua ra lệnh cho Ê-bết Mê-lết: "Hãy dẫn ba mươi người cùng đi với ngươi, và kéo Giê-rê-mi ra khỏi giếng trước khi người chết." **11** Ê-bết Mê-lết đem ba mươi người theo mình và đến một phòng ở phía dưới kho báu, tại đó ông tìm giẻ và quần áo cũ. Ông mang những thứ này đến giếng rồi dùng dây dòng xuống cho Giê-rê-mi. **12** Ê-bết Mê-lết gọi Giê-rê-mi: "Hãy lấy giẻ và áo cũ quấn trên dây rồi lót dưới nách ông." Khi Giê-rê-mi đã sẵn sàng, **13** họ liền kéo ông lên. Vậy, Giê-rê-mi được đưa về sân thị vệ—nhà tù hoàng cung—nơi ông bị giam trước đây. **14** Một ngày kia, Vua Sê-đê-kia sai người giải Giê-rê-mi đến cửa thứ ba của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Vua nói: "Ta muốn hỏi ngươi một điều, ngươi đừng giấu giếm chi cả." **15** Giê-rê-mi đáp: "Nếu tôi nói thật, vua sẽ giết tôi. Còn nếu tôi cho vua ý kiến, vua cũng chẳng nghe lời tôi." **16** Vì thế, Vua Sê-đê-kia bí mật thề với Giê-rê-mi: "Thật như Chúa Hằng Hữu, là Đấng Sáng Tạo hằng sống của chúng ta, ta sẽ không giết ngươi, cũng không giao nạp ngươi cho những người muốn ngươi chết." **17** Giê-rê-mi tâu cùng Sê-đê-kia: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Nếu ngươi đầu hàng các tướng lãnh Ba-by-lôn thì ngươi và gia đình sẽ sống và thành này sẽ không bị thiêu hủy. **18** Nhưng nếu ngươi không chịu đầu hàng, thì ngươi sẽ không thoát khỏi! Thành sẽ bị trao vào tay quân Ba-by-lôn, chúng sẽ đốt tan thành.'" **19** Vua Sê-đê-kia nói: "Nhưng ta sợ phải đầu hàng, vì người Ba-by-lôn sẽ giao ta cho bọn Do Thái, là dân đã đầu hàng quân Ba-by-lôn. Ai biết được chúng sẽ làm gì ta!" **20** Giê-rê-mi đáp: "Vua sẽ không bị giao cho bọn ấy nếu vua chọn vâng lời Chúa Hằng Hữu. Vua sẽ bảo toàn được mạng sống, và sẽ được an lành. **21** Nhưng nếu vua không chịu đầu hàng thì đây là điều Chúa Hằng Hữu cho tôi biết: **22** Tất cả phụ nữ còn sót lại trong cung vua sẽ bị nộp cho quan quân Ba-by-lôn. Rồi những phụ nữ sẽ chế giễu vua rằng: 'Bạn bè thân tín của vua là thế! Họ đã lừa dối vua và thắng vua rồi. Khi chân vua lún sâu trong bùn, bè bạn liền phó mặc vua cho số phận!' **23** Tất cả vợ và con vua sẽ bị nộp cho người Ba-by-lôn, và vua cũng không thể nào chạy thoát. Vua sẽ bị vua Ba-by-lôn bắt và thành này sẽ bị thiêu hủy." **24** Rồi Sê-đê-kia dặn Giê-rê-mi: "Ngươi không được nói điều ngươi vừa nói với ta cho ai nghe cả, nếu không ngươi sẽ chết! **25** Nếu các quan nghe rằng ta nói chuyện với ngươi, thì chúng có thể bảo: 'Hãy nói cho chúng ta nghe người và vua vừa nói gì. Nếu ngươi không nói cho chúng ta biết, chúng ta sẽ giết ngươi.' **26** Nếu điều đó xảy ra, thì ngươi chỉ cần nói với chúng rằng ngươi cầu xin vua đừng đem ngươi về ngục Giô-na-than, kẻo ngươi sẽ chết tại đó." **27** Quả nhiên, chẳng bao lâu các quan trong triều đến cật vấn Giê-rê-mi về vụ đó. Giê-rê-mi cứ theo lời vua dặn mà đối đáp với các quan. Các quan đành chịu, không tìm ra sự thật. **28** Giê-rê-mi bị giam cầm tại sân thị vệ cho đến ngày kinh thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm đóng.

39 Tháng mười năm thứ chín đời Vua Sê-đê-kia cai trị, Vua Nê-bu-cát-nết-sa dốc toàn lực tấn công và bao vây Giê-ru-sa-lem. **2** Hai năm rưỡi sau, vào ngày chín tháng tư, năm thứ mười một triều Sê-đê-kia, quân Ba-by-lôn công phá tường thành, và thành thất thủ. **3** Tất cả tướng lãnh Ba-by-lôn đều kéo vào và ngồi tại Cửa Giữa: Nẹt-gan Sa-rết-sê, người Sam-ga, Nê-bô Sa-sê-kim, quan chỉ huy trưởng, Nẹt-gan Sa-rết-sê, quân sư của vua, và các quan lớn khác. **4** Khi Vua Sê-đê-kia và toàn quân thấy quân Ba-by-lôn đã công phá vào thành, nên họ bỏ chạy. Họ đợi đến trời tối rồi trốn qua một chiếc cổng kín giữa hai bức tường thành phía sau vườn ngự uyển và hướng về Thung Lũng A-ra-ba. **5** Nhưng quân Canh-đê đuổi theo vua và bắt vua trong đồng bằng Giê-ri-cô. Họ đem vua về cho Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong xứ Ha-mát. Vua Ba-by-lôn lập tòa án xét xử và tuyên án Sê-đê-kia tại đó. **6** Ông bắt Sê-đê-kia chứng kiến cuộc hành hình các hoàng tử và tất cả hàng quý tộc Giu-đa. **7** Họ móc cả hai mắt Sê-đê-kia, xiềng lại bằng các xích đồng, rồi giải về Ba-by-lôn. **8** Quân Ba-by-lôn đốt rụi Giê-ru-sa-lem, kể cả hoàng cung, và phá đổ các tường lũy bọc quanh thành. **9** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, đưa đi lưu đày qua Ba-by-lôn tất cả số dân sống sót sau cuộc chiến tranh, kể cả những người đã đào ngũ theo ông ấy. **10** Nhưng Nê-bu-xa-ra-đan cho những người nghèo khổ nhất được ở lại trong Giu-đa, đồng thời cấp phát ruộng đất và vườn nho cho họ coi sóc. **11** Vua Nê-bu-cát-nết-sa ra lệnh cho Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, đi tìm Giê-rê-mi. Vua nói: **12** "Đưa người về và chăm sóc thật tốt, nhưng không được hãm hại, và cung cấp cho người bất cứ điều gì người muốn." **13** Vậy, Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ; Nê-bu-sa-ban, quan chỉ huy trưởng; Nẹt-gan Sa-rết-sê, quân sư của vua, và các quan tướng khác của vua Ba-by-

lôn **14** sai người đem Giê-rê-mi ra khỏi ngục. Họ giao
cho Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu Sa-phan, săn sóc
và đem người về nhà. Vậy, Giê-rê-mi ở lại trong Giu-
đa sống chung với dân của mình. **15** Chúa Hằng Hữu
ban một sứ điệp nữa cho Giê-rê-mi trong thời gian
ông bị giam cầm: **16** "Hãy nói với Ê-bết Mê-lết người
Ê-thi-ô-pi rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Ta sẽ làm
cho thành này mọi điều mà Ta đã ngăm đe. Ta sẽ
giáng họa, chứ không ban phước. Ngươi sẽ thấy nó
bị hủy diệt, **17** nhưng Ta sẽ giải cứu ngươi từ tay
những người mà ngươi rất sợ. **18** Vì ngươi đã tin
cậy Ta, Ta sẽ giải cứu ngươi và bảo tồn mạng sống
ngươi. Đó là phần thưởng Ta dành cho ngươi. Ta,
Chúa Hằng Hữu, phán vậy!'"

40 Chúa Hằng Hữu ban một sứ điệp cho Giê-rê-
mi sau khi Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị
vệ, trả tự do cho Giê-rê-mi tại Ra-ma. Ông sai tìm
Giê-rê-mi đang bị xiềng chung với đoàn phu tù Giê-
ru-sa-lem và Giu-đa bị lưu đày qua xứ Ba-by-lôn. **2**
Quan chỉ huy thị vệ gọi Giê-rê-mi đến và nói: "Chính
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông đã giáng tai
họa trên đất nước này, **3** như lời Ngài đã cảnh cáo.
Vì dân này phạm tội nghịch cùng Chúa Hằng Hữu và
bất tuân với Ngài. Đó là lý do việc này đã xảy ra. **4**
Nhưng tôi đã tháo gỡ xiềng xích cho ông và để ông
đi. Nếu ông muốn cùng tôi qua Ba-by-lôn, thì cùng
đi. Tôi sẽ chăm sóc cẩn thận cho ông. Nhưng nếu
ông không muốn đến đó, thì cứ ở lại đây. Cả xứ ở
trước mắt ông—muốn đi đâu tùy ý. **5** Nhưng nếu
ông quyết định ở lại, ông hãy về ở với Ghê-đa-lia,
con A-hi-cam, cháu Sa-phan. Vì ông ấy vừa được
vua Ba-by-lôn chỉ định làm tổng trấn Giu-đa. Hãy
ở đó cùng với đoàn dân dưới sự cai trị của ông ấy.
Nhưng tùy ý ông; ông có thể đi nơi nào ông thích."
Rồi Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, cung cấp
cho Giê-rê-mi lương thực và tiền rồi để người đi.
6 Vậy, Giê-rê-mi trở về cùng Ghê-đa-lia, con A-hi-
cam tại Mích-pa, và người sống trong Giu-đa với
dân còn sót trong xứ. **7** Các thủ lĩnh của nhóm quân
lưu tán Giu-đa ở miền thôn quê nghe tin vua Ba-by-
lôn đã chỉ định Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, làm tổng
trấn cai trị những người nghèo còn sót lại trong
Giu-đa—gồm đàn ông, phụ nữ, và trẻ em là những
người không bị đày qua Ba-by-lôn. **8** Họ liền đến yết
kiến Ghê-đa-lia tại Mích-pa. Những người này gồm:
Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, Giô-ha-nan, và Giô-na-
than, con Ca-rê-át, Sê-ra-gia, con Tân-hu-mết, các
con trai của Ê-phai ở Nê-tô-pha-tít, và Giê-xa-nia,
con của Ma-ca-thít, cùng tất cả quân lính đi theo
họ. **9** Ghê-đa-lia dùng lời thề trấn an họ: "Đừng sợ
phục vụ họ. Hãy sống ở đây và phục vụ vua Ba-by-
lôn, thì ai nấy sẽ được an cư lạc nghiệp. **10** Tôi sẽ
phải ở lại Mích-pa để đại diện anh em tiếp người Ba-
by-lôn khi họ đến. Nhưng anh em hãy thu hoạch
rượu, trái mùa hạ, dầu dự trữ trong bình và sống
tại những thành mà anh em được chiếm đóng." **11**
Khi những người Do Thái kiều ngụ tại Mô-áp, Am-
môn, Ê-đôm, và các nước lân bang nghe tin rằng vua
Ba-by-lôn đã để lại vài người sống sót trong Giu-đa
và Ghê-đa-lia là tổng trấn, **12** họ bèn rời các xứ tị
nạn để trở về Giu-đa. Trên đường về, họ dừng tại
Mích-pa để gặp Ghê-đa-lia và vào vùng thôn quê
Giu-đa để thu hoạch nhiều rượu nho và trái mùa
hạ. **13** Ít lâu sau, Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và một số
thủ lĩnh quân lưu tán đến gặp Ghê-đa-lia tại Mích-
pa. **14** Họ nói với ông: "Ông có biết rằng Ba-a-lít,
vua Am-môn, đã bí mật sai Ích-ma-ên, con Nê-tha-
nia, đến ám sát ông không?" Tuy nhiên, Ghê-đa-lia
không tin lời họ. **15** Sau đó Giô-ha-nan nói riêng với
Ghê-đa-lia và tình nguyện ám sát Ích-ma-ên. Giô-na-
than hỏi: "Tại sao chúng ta để hắn đến đây giết ông?
Chuyện gì sẽ xảy ra khi người Giu-đa trở về đây? Tại
sao phải để những người còn sống sót bị tàn sát?"
16 Nhưng Ghê-đa-lia nói với Giô-ha-nan: "Ta cấm
anh làm bất cứ điều gì, vì điều anh nói về Ích-ma-ên
không đúng."

41 Đến tháng bảy, Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, cháu
Ê-li-sa-ma, thuộc hoàng tộc và là một trong các
tướng chỉ huy của vua, cùng mười người đến Mích-
pa gặp Ghê-đa-lia. Trong khi họ ăn bánh với nhau tại
đó, **2** Ích-ma-ên và mười người ấy đột nhiên đứng
dậy, rút gươm đâm chết Ghê-đa-lia, là người được
vua Ba-by-lôn đặt làm tổng trấn trong xứ. **3** Ích-
ma-ên cũng giết mọi người Do Thái ở tại Mích-pa
với Ghê-đa-lia, cùng với quân lính Ba-by-lôn đang
đóng tại đó. **4** Ngày thứ hai, trước khi mọi người
hay tin về việc Ghê-đa-lia bị ám sát, **5** thì có tám
mươi người từ Si-chem, Si-lô, và Sa-ma-ri kéo nhau
lên Đền Thờ để thờ phượng Chúa Hằng Hữu. Họ cạo
đầu, xé áo, rạch da thịt rồi mang theo các lễ vật và
trầm hương. **6** Ích-ma-ên thấy họ đi ngang Mích-pa,
liền ra nghênh đón, vừa đi vừa khóc. Ích-ma-ên đến
cùng họ mà nói rằng: "Ôi, hãy đến và xem chuyện
xảy ra cho Ghê-đa-lia!" **7** Khi họ vào trong thành,
Ích-ma-ên và các thủ hạ lập tức tàn sát bảy mươi
người trong nhóm ấy, rồi ném xác xuống một hồ
chứa nước. **8** Còn mười người sống sót xin Ích-ma-
ên tha với lời hứa là họ sẽ mang đến ông các kho lúa
mì, lúa mạch, dầu ô-liu, và mật ong mà họ đã cất
giấu. **9** Hồ chứa nước, nơi Ích-ma-ên quăng thi hài
của những người bị giết vào đó, là một hồ lớn do
Vua A-sa xây để tăng cường hệ thống phòng thủ
Mích-pa trong cuộc chiến với Vua Ba-ê-sa, nước Ít-

ra-ên. Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, lấp hồ bằng thây người. **10** Ích-ma-ên bắt làm tù binh các công chúa và dân chúng còn sót lại mà Nê-bu-xa-ra-đan để lại Mích-pa dưới quyền cai trị của Ghê-đa-lia, rồi dẫn hết qua xứ Am-môn. **11** Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và các thủ lĩnh quân lưu tán nghe chuyện ác mà Ích-ma-ên đã làm, **12** họ liền tập họp toàn thể lực lượng đi đánh Ích-ma-ên. Họ đuổi theo ông tại hồ lớn gần hồ Ga-ba-ôn. **13** Đoàn dân bị Ích-ma-ên bắt đều reo mừng khi thấy Giô-ha-nan và các quân lưu tán. **14** Tất cả những người bị bắt dẫn đi từ Mích-pa đều trốn chạy và họ bắt đầu giúp Giô-ha-nan. **15** Còn Ích-ma-ên cùng tám thủ hạ thoát khỏi tay Giô-ha-nan, trốn qua xứ Am-môn. **16** Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và các thủ lĩnh quân lưu tán tập họp những người sống sót được cứu khỏi Ích-ma-ên, là những người mà hắn đã bắt đi tại Mích-pa sau vụ ám sát Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cùng tất cả binh sĩ, nội giám, phụ nữ, và trẻ con rời khỏi Ga-ba-ôn. **17** Họ khởi hành, sau đó tạm dừng tại Ghê-rút Kim-ham, gần Bết-lê-hem, trên đường xuống Ai Cập. **18** Vì họ sợ quân Ba-by-lôn trả thù khi nghe tin Ích-ma-ên ám sát Ghê-đa-lia mà vua Ba-by-lôn đã lập làm tổng trấn trong xứ.

42 Tất cả thủ lĩnh quân lưu tán, gồm Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và Giê-na-xia, con Hô-sê-gia, cùng toàn dân từ trẻ nhỏ đến người già **2** đều kéo đến thăm Tiên tri Giê-rê-mi. Họ nói: "Xin ông cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. Như chính mắt ông đã thấy ngày trước dân đông đảo, mà bây giờ chúng tôi chỉ còn một nhóm nhỏ thế này. **3** Xin ông cầu khẩn Chúa, Đức Chúa Trời của ông dạy chúng tôi biết phải làm gì và đi đâu bây giờ." **4** Giê-rê-mi đáp: "Được! Ta sẽ cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các người, theo lời yêu cầu của các người và thuật lại tất cả những lời Chúa dạy, không giấu một chi tiết nào." **5** Rồi họ nói với Giê-rê-mi: "Cầu Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời thành tín chứng giám nghịch cùng chúng tôi nếu chúng tôi không vâng theo bất cứ điều gì Chúa bảo chúng tôi làm! **6** Dù thuận hay nghịch, chúng tôi cũng sẽ vâng lời Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của ông, Đấng mà chúng tôi đã nhờ ông đi cầu hỏi. Vì nếu chúng tôi vâng lời Chúa, chúng tôi mới thành công." **7** Mười ngày sau, Chúa Hằng Hữu đáp lời Giê-rê-mi. **8** Vậy, ông liền gọi Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, các thủ lĩnh của quân lưu tán, và cả dân chúng từ trẻ nhỏ đến người già. **9** Ông nói với họ: "Các người đã yêu cầu tôi cầu hỏi Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, và đây là lời Ngài phán: **10** 'Hãy ở lại trong đất này. Nếu các ngươi vâng theo, thì Ta sẽ gây dựng các ngươi chứ không phá hủy; Ta sẽ vun trồng các ngươi, chứ không bứng gốc. Vì Ta xót xa về những hình phạt mà Ta đã giáng trên các ngươi. **11** Đừng sợ vua Ba-by-lôn nữa,' Chúa Hằng Hữu phán. 'Vì Ta ở với các ngươi để bảo vệ và giải cứu các ngươi khỏi tay vua. **12** Ta sẽ tỏ lòng thương xót các ngươi, làm cho vua chạnh lòng, và cho các ngươi được ở tại đây trong xứ của các ngươi.'" **13** "Nhưng nếu các ngươi không vâng theo Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, và nếu các ngươi nói: 'Chúng tôi sẽ không ở lại xứ này; **14** thay vào đó, chúng tôi sẽ đi Ai Cập, là nơi không có chiến tranh, không kêu gọi nhập ngũ, và đói kém,' **15** thì hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu cảnh cáo dân sót lại của Giu-đa. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Nếu các ngươi ngoan cố xuống Ai Cập và sống ở đó, **16** thì chiến tranh và nạn đói sẽ theo sát gót chân các ngươi, và các ngươi sẽ chết tại đó. **17** Đó là số phận dành cho những người đòi tị nạn tại Ai Cập. Phải, các ngươi sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh. Không một ai trong các ngươi thoát khỏi các tai họa mà Ta sẽ giáng trên các ngươi.'" **18** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Ta đã đổ cơn giận và thịnh nộ trên dân cư Giê-ru-sa-lem thể nào, Ta cũng sẽ đổ cơn thịnh nộ trên các ngươi thể ấy khi các ngươi bước chân vào Ai Cập. Các ngươi sẽ bị người Ai Cập chửi mắng, ghê tởm, nguyền rủa, và nhục mạ. Các ngươi sẽ chẳng bao giờ được nhìn lại chốn này nữa.' **19** Hãy nghe, hỡi những người Giu-đa còn sót lại. Chúa Hằng Hữu phán dặn các người: 'Đừng xuống Ai Cập!' Đừng quên lời tôi đã cảnh cáo các người hôm nay. **20** Các người đã tự dối lòng khi nhờ tôi cầu nguyện cùng Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các người. Các người hứa rằng: 'Xin hãy cho chúng tôi biết những điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta phán bảo, chúng tôi sẽ làm theo!' **21** Và ngày nay, tôi đã truyền lại cho các người những lời Chúa Hằng Hữu phán dạy, nhưng cũng như ngày trước, các người sẽ không vâng theo Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của các người. **22** Thế thì, các người chắc chắn sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh tại Ai Cập, xứ mà các người thích đến trú ngụ."

43 Khi Giê-rê-mi công bố sứ điệp của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, cho mọi người xong, **2** A-xa-ria, con Hô-sai, và Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và những người ngạo mạn nói với Giê-rê-mi: "Ông nói dối! Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, không cấm chúng ta đi xuống Ai Cập! **3** Chính Ba-rúc, con Nê-ri-gia, xúi ông nói điều này, vì ông ấy muốn chúng tôi ở lại đây để quân Ba-by-lôn giết hoặc bắt chúng tôi đi lưu đày." **4** Vậy, Giô-ha-nan, các lãnh đạo quân lưu tán, và toàn dân không vâng

theo mệnh lệnh của Chúa Hằng Hữu phán dặn phải
ở lại đất Giu-đa. **5** Giô-ha-nan và các lãnh đạo khác
dẫn tất cả người Giu-đa còn sót lại là những người
từng trải lạc khắp mọi nước đã trở về Giu-đa. **6**
Trong đám đông ấy có đàn ông, phụ nữ, và trẻ em,
các công chúa, và tất cả dân cư sót lại mà Nê-bu-
xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, cho ở lại với Ghê-
đa-lia và luôn cả nhà tiên tri Giê-rê-mi và Ba-rúc. **7**
Những người này không vâng lời Chúa dạy và kéo
nhau xuống thành Tác-pha-nết, nước Ai Cập. **8** Tại
Tác-pha-nết, Chúa Hằng Hữu lại ban một sứ điệp
khác cho Giê-rê-mi. Chúa phán: **9** "Trong khi người
Giu-đa đang nhìn, hãy lượm những viên đá lớn và
chôn chúng dưới những tảng đá lát tại lối ra vào của
cung Pha-ra-ôn trong Tác-pha-nết. **10** Con hãy nói
với dân cư Giu-đa: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta sẽ
sai gọi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đầy tớ Ta,
đến Ai Cập. Ta sẽ đặt ngôi người trên các tảng đá
mà Ta đã giấu. Người sẽ giăng màn trướng trên đó.
11 Và khi người đến, người sẽ đem quân tấn công
vào đất nước Ai Cập. Ai đáng chết sẽ bị giết, ai đáng
bị lưu đày sẽ bị lưu đày, ai muốn chiến tranh sẽ có
chiến tranh. **12** Người sẽ nhóm một ngọn lửa thiêu
hủy những đền thờ của các thần Ai Cập; người sẽ
đốt phá các thần tượng và mang các tượng ấy đi.
Người sẽ cướp phá đất nước Ai Cập như người chăn
bắt bọ chét bu trên áo choàng. Và người sẽ ra đi
bình an. **13** Người sẽ đập phá các trụ thờ trong đền
thờ Bết-se-mét và phóng hỏa những đền thờ của các
thần Ai Cập.'"

44 Sứ điệp này đến với Giê-rê-mi tiên tri về người
Giu-đa đang kiều ngụ tại thành Mích-đôn, Tác-
pha-nết, Nốp, và vùng Pha-trốt, nước Ai Cập: **2** "Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên, phán: Các ngươi đã thấy tất cả tai họa
Ta đã đổ trên Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa.
Kìa, ngày nay, các thành ấy đã điêu tàn, không còn
ai ở đó. **3** Vì chúng đã làm ác, cố tình làm Ta giận.
Chúng đi xông hương và phục vụ các tà thần chúng
chưa hề biết, tổ phụ chúng cũng chưa hề biết. **4** Dù
vậy, Ta đã liên tục sai các đầy tớ Ta, tức các tiên tri,
đến kêu gọi các ngươi rằng: 'Đừng làm những việc
ghê tởm này vì đó là điều Ta gớm ghét.' **5** Nhưng
dân Ta không lắng tai nghe và không lìa bỏ đường
ác. Chúng cứ đốt hương dâng cho các thần khác.
6 Vì thế, cơn thịnh nộ Ta đổ xuống như ngọn lửa
đoán phạt bùng lên trong các thành Giu-đa và các
đường phố Giê-ru-sa-lem, gây cảnh đổ nát, điêu tàn
đến ngày nay. **7** Bây giờ, Chúa Hằng Hữu, Chúa,
Đức Chúa Trời Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên, hỏi: Tại sao các ngươi tự gây họa diệt vong cho
mình? Vì không ai trong các ngươi sống sót—không
còn đàn ông, phụ nữ, hay trẻ con giữa vòng những
người đến từ Giu-đa, ngay cả hài nhi còn ẵm trên
tay cũng vậy. **8** Tại sao các ngươi cố tình chọc giận
Ta bằng cách tạc thần tượng, xông hương cho các tà
thần tại đất Ai Cập? Các ngươi tự hủy diệt mình để
rồi bị tất cả dân tộc trên thế giới nguyền rủa và chế
giễu. **9** Lẽ nào các ngươi quên tội ác của tổ phụ, tội
ác của các vua và các hoàng hậu Giu-đa, tội ác của
các ngươi và vợ các ngươi đã phạm trong Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem rồi sao? **10** Mãi đến ngày nay, các
ngươi chẳng chịu ăn năn hay kính sợ. Không ai chọn
vâng giữ luật pháp Ta và thực thi các nguyên tắc đạo
đức Ta đã dạy các ngươi và tổ phụ các ngươi. **11** Vì
thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa
Trời của Ít-ra-ên, phán: Này, Ta quyết định hủy diệt
mỗi người trong các ngươi! **12** Ta sẽ đoán phạt dân
sót lại của Giu-đa—những người đã ngoan cố vào
nước Ai Cập tị nạn—Ta sẽ thiêu đốt chúng. Chúng sẽ
bị tiêu diệt trên đất Ai Cập, bị giết bởi chiến tranh và
đói kém. Tất cả sẽ chết, từ trẻ con đến người già
cả. Người Giu-đa sẽ bị chửi mắng, ghê tởm, nguyền
rủa, và nhục mạ. **13** Ta sẽ hình phạt chúng trong Ai
Cập, như Ta đã hình phạt chúng trong Giê-ru-sa-lem
bằng chiến tranh, đói kém, và dịch bệnh. **14** Cả dân
sót lại của Giu-đa đã xuống định cư tại Ai Cập không
còn hy vọng trở về Giu-đa, sẽ không còn một ai sống
sót. Không một người nào được trở về, trừ ra một số
nhỏ thoát chết." **15** Lúc ấy, tất cả người nữ có mặt
và tất cả người nam biết vợ mình từng dâng hương
cho các tà thần—một đoàn dân đông đảo người Giu-
đa sống tại Pha-trốt, đất Ai Cập—trả lời Giê-rê-mi:
16 "Chúng tôi không thèm nghe những sứ điệp của
Chúa Hằng Hữu mà ông đã nói. **17** Chúng tôi sẽ làm
những gì chúng tôi muốn. Chúng tôi sẽ dâng hương
và tiếp rượu cho Nữ Vương trên trời tùy ý chúng tôi
muốn—đúng như chúng tôi, tổ phụ chúng tôi, vua
chúa, và các quan chức chúng tôi đã thờ phượng
trước nay trong các thành Giu-đa và các đường phố
Giê-ru-sa-lem. Trong những ngày đó, chúng tôi có
thực phẩm dồi dào, an cư lạc nghiệp, không bị tai
họa nào cả! **18** Nhưng từ ngày chúng tôi ngưng việc
dâng hương và tiếp rượu cho Nữ Vương trên trời,
chúng tôi gặp nhiều hoạn nạn, bị giết vì chiến tranh
và đói kém." **19** Một bà nói thêm: "Suốt thời gian
chúng tôi dâng hương và tiếp rượu cho Nữ Vương
trên trời, làm bánh theo tượng nữ vương, chồng
chúng tôi lại không biết và không phụ giúp sao? Dĩ
nhiên không phải vậy!" **20** Giê-rê-mi liền giải thích
cho đoàn dân, cả đàn ông lẫn đàn bà: **21** "Các người
nghĩ rằng Chúa Hằng Hữu không biết khi các ngươi
theo gương các tổ phụ, hợp với các vua chúa, các
quan chức và toàn thể dân chúng để xông hương

cho các thần tượng trong các thành Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem sao? **22** Chính vì Chúa không chịu đựng nổi những tội ác của các người nên Ngài mới khiến đất nước các người bị hủy phá, điêu tàn, không còn ai cư trú và bị mọi người nguyền rủa như ngày nay. **23** Tất cả tai họa này xảy ra là do các người đã xông hương cho các thần và phạm tội chống lại Chúa Hằng Hữu. Các người đã ngoan cố không vâng lời Ngài và không sống theo lời răn dạy, mệnh lệnh, và luật pháp của Ngài." **24** Rồi Giê-rê-mi nói tiếp với cả đoàn dân, kể cả các phụ nữ: "Hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu, toàn dân Giu-đa sống tại Ai Cập. **25** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: 'Các ngươi và vợ các ngươi nói rằng: "Chúng tôi sẽ giữ lời hứa tiếp tục dâng hương và tiếp rượu cho Nữ Vương trên trời," và các người đã chứng tỏ điều đó qua hành động của mình. Thế thì các người cứ tiếp tục giữ lời cam kết và thề nguyện với thần các người!'" **26** "Nhưng hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu, hỡi tất cả người Giu-đa đang sống tại Ai Cập: 'Ta lấy Danh vĩ đại của Ta mà thề.' Chúa Hằng Hữu phán: 'Sẽ không còn bất cứ người Giu-đa trong đất này được xưng bằng Danh Ta. Không một ai trong các ngươi có thể cầu khẩn trong Danh Ta hay thề nguyện như lời thề này: "Thật như Chúa Hằng Hữu Chí Cao hằng sống." **27** Vì Ta sẽ lưu ý để giáng họa cho các ngươi, không còn ban phước nữa. Mỗi người Giu-đa sống tại Ai Cập sẽ đau đớn vì chiến tranh và đói kém cho đến khi các ngươi chết. **28** Chỉ có một số rất ít sẽ thoát chết và quay về Giu-đa. Còn tất cả những kẻ ngoan cố định cư tại Ai Cập sẽ biết rõ lời ai nói đúng—lời Ta hay lời chúng!'" **29** "Chúa Hằng Hữu phán: 'Đây, Ta cho các ngươi một dấu hiệu rằng Ta sẽ trừng phạt các ngươi tại xứ này, để các ngươi biết rằng Ta sẽ thực hiện lời Ta hứa giáng họa trên các ngươi.' **30** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Ta sẽ khiến Pha-ra-ôn Hốp-ra, vua Ai Cập, bị nộp vào tay kẻ nội thù như Ta đã nộp Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, vào tay Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn.'"

45 Đây là lời của Tiên tri Giê-rê-mi nói với Ba-rúc, con Nê-ri-gia, vào năm thứ tư triều Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a, sau khi Ba-rúc chép xuống mọi điều Giê-rê-mi đã đọc. Ông nói: **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán dạy Ba-rúc: **3** Con từng than thở: 'Khốn khổ cho tôi! Chẳng phải tôi đã chịu đủ khổ đau sao? Nay, Chúa Hằng Hữu còn cho thêm buồn rầu nữa! Tôi mệt đuối vì thở than rên xiết, chẳng được nghỉ ngơi tí nào.' **4** Ba-rúc, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Ta sẽ hủy phá đất nước Ta đã xây. Ta sẽ bứng những gì Ta trồng trên khắp cả xứ. **5** Con còn muốn tìm kiếm danh vọng sao? Đừng làm như vậy! Ta sẽ giáng tai họa trên dân này; nhưng mạng sống con sẽ được bảo toàn bất kỳ con đi đâu. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!'"

46 Tiếp theo là sứ điệp của Chúa Hằng Hữu phán cùng Tiên tri Giê-rê-mi về các dân tộc ngoại bang. **2** Đây là sứ điệp về Ai Cập được ban vào năm thứ tư của triều Giê-hô-gia-kim, con Giô-si-a, vua Giu-đa, trong cuộc chiến Cát-kê-mít khi quân của Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập, bị quân Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đánh bại tại Sông Ơ-phơ-rát: **3** "Hãy chuẩn bị thuẫn, và xung phong ra trận! **4** Hãy thắng yên cương, thúc ngựa đến sa trường. Hãy vào vị trí. Hãy đội nón sắt. Hãy mài giáo thật bén, và mặc áo giáp. **5** Nhưng kìa, Ta thấy gì? Quân Ai Cập rút lui trong kinh hãi. Các chiến binh hoảng sợ bỏ chạy không ai dám ngoảnh lại. Sự kinh khiếp bao phủ tứ bề," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **6** "Người chạy nhanh nhất cũng không trốn kịp; người can trường cũng không thoát khỏi. Tại phía bắc, bên Sông Ơ-phơ-rát, chúng vấp té và ngã nhào. **7** Đây là ai, dâng lên như nước lũ sông Nin, cuồn cuộn trên khắp đất? **8** Đó là quân Ai Cập, tràn vào khắp đất, khoác lác rằng nó sẽ phủ đầy mặt đất như nước lũ, đánh tan các thành và tiêu diệt dân cư. **9** Hãy nghe lệnh, hỡi những kỵ binh và chiến xa; hãy tấn công, hỡi các dũng sĩ của Ai Cập! Hãy đến, hỡi tất cả quân liên minh từ Ê-thi-ô-pi, Ly-bi, và Ly-đi là những tay giỏi dùng thuẫn và cung! **10** Vì đây là ngày của Chúa, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, ngày báo trả các thù nghịch. Các lưỡi gươm sẽ tàn sát cho đến khi chán ngấy, phải, cho đến khi nó uống máu say sưa, Chúa, là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, sẽ nhận tế lễ dâng hôm nay tại xứ miền bắc, bên Sông Ơ-phơ-rát. **11** Hãy đi lên Ga-la-át và lấy thuốc, hỡi các trinh nữ Ai Cập! Các ngươi dùng đủ thuốc chữa trị nhưng thương tích các ngươi sẽ không lành. **12** Các nước đều hay tin các ngươi bị ô nhục. Tiếng kêu khóc sầu đau của ngươi phủ khắp đất. Các chiến binh mạnh mẽ của ngươi sẽ vấp nhau và tất cả cùng gục ngã." **13** Rồi Chúa Hằng Hữu ban cho Tiên tri Giê-rê-mi sứ điệp về cuộc tấn công Ai Cập của Vua Nê-bu-cát-nết-sa. **14** "Hãy loan tin khắp Ai Cập! Hãy thông báo trong các thành Mích-đôn, Nốp, và Tác-pha-nết! Hãy chuẩn bị chiến đấu, vì gươm sẽ tàn phá khắp nơi chung quanh các ngươi. **15** Tại sao các dũng sĩ của các ngươi bỏ chạy? Chúng không thể đứng vững, vì Chúa Hằng Hữu đánh ngã các thần ấy. **16** Chúng tiếp tục vấp ngã và chồng chất lên nhau rồi chúng rủ nhau: 'Hãy chỗi dậy chạy trốn về dân của chúng ta, về nơi chúng ta sinh ra. Hầu chúng ta tránh gươm

của kẻ thù!' **17** Tại đó, chúng sẽ gọi: 'Pha-ra-ôn, vua của Ai Cập, là người huênh hoang, đã để mất cơ hội của mình!'" **18** Vị Vua, Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, phán: "Thật như Ta hằng sống, Đấng đang đến chống lại Ai Cập hiên ngang như Núi Tha-bô, sừng sững như Núi Cát-mên nổi lên trên miền duyên hải! **19** Hãy thu xếp hành trang! Chuẩn bị đi lưu đày, hỡi cư dân Ai Cập! Vì thành Mem-phi sẽ bị tàn phá, không còn ai ở nữa. **20** Ai Cập là một con bò cái tơ đẹp đẽ, nhưng bị ong lỗ từ phương bắc đến chích nó! **21** Lính đánh thuê như bò con béo cũng xoay lưng. Chúng cùng nhau bỏ trốn vì ngày đại họa sắp đến cho Ai Cập, là kỳ đoán phạt lớn. **22** Ai Cập rút lui, lặng lẽ như con rắn trườn đi. Quân thù tràn đến với quân lực hùng mạnh; chúng cầm búa rìu xông tới như tiều phu đốn củi. **23** Chúng chặt hết cây rừng để lục soát," Chúa Hằng Hữu phán, "vì chúng đông như cào cào, không đếm được. **24** Ai Cập sẽ bị nhục nhã; như người con gái bị nộp cho bọn người từ phương bắc." **25** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: "Ta sẽ trừng phạt A-môn, thần của Thê-be, và tất cả tà thần khác trong Ai Cập. Ta sẽ trừng phạt vua Ai Cập và những người tin tưởng nó. **26** Ta sẽ giao nộp chúng cho những người muốn tiêu diệt chúng—tức Vua Nê-bu-cát-nết-sa và quân Ba-by-lôn. Nhưng sau đó, đất nước này sẽ được phục hồi như ngày xưa. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **27** "Nhưng đừng sợ, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta ơi; đừng kinh hãi, hỡi Ít-ra-ên. Vì Ta sẽ giải cứu các con từ các nước xa xôi và đem dòng dõi các con khắp nơi trở về quê hương. Phải, Ít-ra-ên sẽ trở về an cư lạc nghiệp tại quê hương và không còn phải sợ hãi chúng nữa. **28** Đừng sợ hãi, hỡi Gia-cốp, đầy tớ Ta ơi, vì Ta ở với con," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ tiêu diệt các nước là những nơi các con bị lưu đày, nhưng các con Ta sẽ không bị tiêu diệt hết đâu. Ta sẽ trừng phạt con, nhưng trong công minh; Ta không thể không sửa trị con."

47 Đây là sứ điệp Chúa Hằng Hữu phán cùng Tiên tri Giê-rê-mi về số phận của người Phi-li-tin ở Ga-xa, trước khi thành này bị quân Ai Cập đánh. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Kìa nước lụt dâng lên từ phương bắc tràn trên khắp đất. Nó sẽ cuốn trôi đất và mọi vật trong đó, kể cả thành và dân cư. Người ta sẽ kêu gào trong kinh khủng, và mọi người trong xứ sẽ than khóc. **3** Nghe tiếng vó ngựa dồn dập, tiếng bánh xe ầm ầm như chiến xa ào ạt kéo tới. Những người cha kinh hoàng bủn rủn tay chân, không dám ngoảnh mặt lại tìm con cái. **4** Đã đến ngày người Phi-li-tin bị tiêu diệt cùng với các đồng minh Ty-rơ và Si-đôn. Phải, Chúa Hằng Hữu đang tiêu diệt nước Phi-li-tin, tức là dân sót lại từ đảo Cáp-tô. **5** Ga-xa sẽ nhục nhã, cạo trọc đầu; Ách-ca-lôn nín lặng. Hỡi dân sót lại trong đồng bằng, các ngươi rạch mình than khóc cho đến khi nào? **6** Ôi, gươm của Chúa Hằng Hữu, bao giờ ngươi mới nghỉ ngơi? Hãy trở vào vỏ của mình; nghỉ ngơi và nằm yên trong đó. **7** Nhưng làm sao nó nằm yên khi Chúa Hằng Hữu sai nó đi thi hành hình phạt? Vì thành Ách-ca-lôn và dân chúng miền duyên hải phải bị tiêu diệt."

48 Sứ điệp này phán về Mô-áp. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: "Khốn cho thành Nê-bô; nó sẽ sớm bị điêu tàn. Thành Ki-ri-a-ta-im sẽ bị nhục nhã vì bị chiếm đóng; các đồn lũy nó sẽ bị nhục mạ và phá vỡ. **2** Danh tiếng của Mô-áp không còn nữa, vì trong Hết-bôn, có âm mưu tiêu diệt nó. Chúng nói: 'Hãy đến, chúng ta sẽ xóa nước này khỏi các nước.' Thành Mát-mên cũng vậy, cũng sẽ nín lặng; tại đó, lưỡi gươm sẽ rượt đuổi ngươi. **3** Hãy nghe tiếng kêu khóc từ Hô-rô-na-im, vang lên vì cảnh cướp bóc và tàn phá kinh khủng. **4** Mô-áp bị tiêu diệt. Tiếng trẻ khóc than vang đến tận Xô-a. **5** Trên đường lên Lu-hít, người ta vừa đi vừa khóc. Trên đường xuống Hô-rô-na-im, vang tiếng khóc than cho cảnh tàn phá. **6** Hãy trốn chạy vì mạng sống mình! Hãy ẩn mình như bụi cây trong hoang mạc! **7** Vì các ngươi ỷ lại nơi của cải và thành tích, nên các ngươi sẽ bị diệt vong. Thần Kê-mốt của các ngươi bị lưu đày cùng với bọn tư tế và quan quyền! **8** Tất cả thành sẽ bị hủy diệt, không một ai thoát khỏi— trên vùng cao nguyên hay dưới các thung lũng, vì Chúa Hằng Hữu đã phán vậy. **9** Ước gì người Mô-áp mọc cánh để bay xa thoát nạn diệt vong, vì dân thành nó bị tàn sát, không còn lại người nào. **10** Khốn cho người làm việc Chúa cách giả dối, những người không chịu để cho gươm mình vấy máu! **11** Từ khởi đầu lịch sử, Mô-áp đã sống trong an nhàn, chưa bao giờ bị lưu đày. Nó như rượu ngon thơm ngát, dịu ngọt. Cất kỹ trong thùng rượu lâu năm, chưa bao giờ rót ra." **12** Chúa Hằng Hữu phán: "Nhưng sắp đến kỳ khi Ta sai người đến rót rượu từ trong bình. Họ sẽ rót ra, rồi đập bể bình đi! **13** Lúc ấy, người Mô-áp mới hổ thẹn về thần Kê-mốt, cũng như dân tộc Ít-ra-ên hổ thẹn về thần bò con ở Bê-tên. **14** Sao các ngươi còn khoác lác: 'Chúng ta là những anh hùng, những dũng sĩ thiện chiến.' **15** Nhưng bây giờ Mô-áp và các thành nó sẽ bị hủy diệt. Các thanh niên ưu tú của Mô-áp đều bị tàn sát," Vua, Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. **16** "Tai họa sắp đổ xuống Mô-áp; tai vạ đến rất nhanh. **17** Các dân tộc lân bang của Mô-áp, hãy khóc giùm cho nó! Hãy xem quyền trượng của nó đã gãy thế nào, và cây gậy xinh đẹp của nó tiêu tan ra sao! **18**

Hãy rời vinh quang của ngươi và ngồi trên đất, hỡi dân cư Đi-bôn, vì kẻ hủy diệt Mô-áp cũng sẽ tàn phá Đi-bôn. Chúng lật đổ các đồn lũy của ngươi. **19** Hỡi dân cư A-rô-e, hãy kéo ra đường xem. Hãy hỏi người trốn chạy khỏi Mô-áp: 'Chuyện gì đã xảy ra tại đó?' **20** Và đáp rằng: 'Mô-áp bị tàn phá, bị ruồng bỏ; Hãy khóc than và rên xiết! Hãy loan báo khắp vùng Sông Ạt-nôn rằng: Mô-áp đã bị hủy diệt!' **21** Sự trừng phạt giáng xuống khắp vùng bình nguyên— trên Hô-lôn, Gia-xa, và Mê-phát, **22** Đi-bôn, Nê-bô, và Bết Đíp-la-tha-im, **23** Ki-ri-a-ta-im, Bết Ga-mun, và Bết Mê-ôn, **24** Kê-ri-giốt và Bốt-ra— cùng tất cả thành của Mô-áp, xa và gần." **25** Chúa Hằng Hữu phán: "Sức mạnh của Mô-áp đã kết thúc. Cánh tay của nó đã bị gãy. **26** Hãy làm cho Mô-áp say vì nó đã kiêu ngạo chống lại Chúa Hằng Hữu. Mô-áp sẽ nuốt lại đồ nó mửa ra và bị mọi người chế giễu. **27** Có phải ngươi đã chế giễu Ít-ra-ên? Có phải ngươi đã bắt nó giữa những kẻ trộm sao mà ngươi xem thường nó như ngươi đã làm? **28** Hỡi cư dân Mô-áp, hãy trốn khỏi các thành và ẩn náu trong hang đá. Hãy trốn như chim bồ câu núp trong tổ giữa các khe đá. **29** Chúng ta đã nghe nói rằng Mô-áp rất kiêu căng, ngạo mạn, và tự tôn tự đại." **30** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta biết Mô-áp thật xấc xược nhưng nó chỉ khoe khoang, khoác lác— không còn sức lực. **31** Vì thế, Ta than van cho Mô-áp; phải, Ta thương tiếc vì Mô-áp. Lòng Ta tan nát vì người Kiệt Ha-rê-sết. **32** Hỡi cây nho ở Síp-ma, Ta sẽ khóc cho ngươi nhiều hơn Ta đã khóc cho Gia-ê-xe. Các cành ngươi vươn xa đến Biển Chết, nhưng kẻ hủy diệt đến lột trần ngươi! Nó đến hái sạch nho và trái mùa hạ của ngươi. **33** Sự hoan hỉ và vui mừng đã biến mất khỏi cánh đồng phì nhiêu của xứ Mô-áp. Ta khiến cho rượu ngưng chảy từ máy ép. Không ai hò reo lúc ép nho. Tại đó chỉ có tiếng kêu la, phải, chẳng phải tiếng mừng vui. **34** Nhưng là tiếng kêu la kinh hoàng từ Hết-bôn cho đến tận Ê-lê-a-lê và Gia-hát; từ Xoa đến tận Hô-rô-na-im và Ê-lát Sê-li-sia. Ngay cả nước Nim-rim cũng khô cạn." **35** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ chấm dứt sự cúng tế tại những nơi cao và việc dâng hương cho các thần tượng tại Mô-áp. **36** Lòng Ta than khóc Mô-áp và Kiệt Ha-rê-sết như tiếng sáo buồn thảm, vì tài nguyên chúng tích trữ đã mất hết rồi. **37** Dân chúng cạo trọc đầu và râu mình trong than khóc. Chúng chém tay mình và lưng thắt bao gai. **38** Khắp các đường phố Mô-áp, trên các sân thượng đều vang tiếng khóc lóc, than van. Vì Ta đã đập tan Mô-áp như cái bình cũ kỹ, vô dụng. **39** Hãy nghe tiếng đập vỡ! Hãy nghe tiếng khóc than! Hãy xem cảnh sỉ nhục của Mô-áp. Nó trở nên đề tài chế giễu, là biểu tượng sụp đổ cho các dân tộc lân bang." **40** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Này! Kẻ thù sẽ bay nhanh như đại bàng, xòe cánh ra che phủ đất Mô-áp. **41** Các thành của nó sẽ bị chiếm đóng, và các đồn lũy nó đều thất thủ. Ngay cả các chiến sĩ mạnh nhất cũng sẽ đau đớn như đàn bà trong cơn chuyển dạ. **42** Mô-áp sẽ không còn là một nước nữa, vì nó đã tự tôn tự đại, chống lại Chúa Hằng Hữu." **43** Chúa Hằng Hữu phán: "Hỡi Mô-áp! Sự kinh hoàng, cạm bẫy, và lưới đã dành sẵn cho ngươi. **44** Ai trốn sẽ mắc vào cạm bẫy, ai thoát bẫy sẽ bị vướng vào lưới. Vì Ta sẽ đem lại một năm hình phạt cho Mô-áp," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **45** Những người chạy trốn đến Hết-bôn, không còn đủ sức đi xa hơn nữa. Vì một ngọn lửa từ Hết-bôn, từ giữa hoàng cung Vua Si-hôn, sẽ thiêu cháy khắp đất cùng tất cả dân phản loạn. **46** Hỡi Mô-áp, người ta than khóc cho ngươi! Dân của thần Kê-mốt đã bị hủy diệt! Con trai và con gái của ngươi sẽ bị bắt đi lưu đày. **47** "Nhưng Ta sẽ phục hồi sự thịnh vượng của Mô-áp trong những ngày cuối cùng. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" Đây là lời cuối cùng của Tiên tri Giê-rê-mi nói về Mô-áp.

49 Sứ điệp tiên tri về người Am-môn. Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Chẳng lẽ Ít-ra-ên không có con cháu thừa kế tại Gát sao? Tại sao ngươi, kẻ thờ thần Minh-côm, lại sống trong các thành này?" **2** Chúa Hằng Hữu phán: "Vì thế, sẽ có ngày, Ta khiến chiến tranh vang dội khắp thủ đô Ráp-ba của ngươi. Thành đó sẽ trở nên một đống tro tàn, và các thành phụ cận sẽ bị thiêu hủy. Lúc ấy, Ít-ra-ên sẽ trở lại đất mà ngươi đã chiếm," Chúa Hằng Hữu phán. **3** "Hãy khóc than, hỡi Hết-bôn, vì thành A-hi bị hủy phá. Hãy thở than, hỡi cư dân Ráp-ba! Hãy mặc lên người áo tang. Hãy kêu la và than thở, và chạy qua lại trong thành, vì thần Minh-côm, các thầy tế lễ và các quan chức sẽ bị dẫn đến vùng đất xa xôi **4** Ngươi tự hào về các thung lũng màu mỡ, nhưng chúng sẽ sớm bị điêu tàn. Ngươi tin vào của cải mình, hỡi con gái bất trung, và nghĩ rằng không ai dám hại ngươi. **5** Nhưng này! Ta sẽ đổ sự kinh hoàng trên ngươi," Chúa là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. "Vì các dân tộc lân bang sẽ đuổi các ngươi ra khỏi quê hương, và không ai cứu giúp dân lưu đày các ngươi trong ngày chạy trốn. **6** Nhưng Ta sẽ phục hồi sự thịnh vượng cho Am-môn trong ngày cuối cùng. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy." **7** Sứ điệp này tiên tri về Ê-đôm. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Trong Thê-man không còn người khôn ngoan sao? Người mưu trí mất hết mưu lược rồi sao? **8** Hãy quay lưng và trốn chạy! Hãy ẩn dưới hang sâu, hỡi người Đê-đan! Vì Ta sẽ giáng tai ương xuống cho Ê-đôm, Ta cũng sẽ đoán phạt ngươi! **9** Những người hái nho luôn chừa vài trái cho người nghèo khó. Nếu kẻ trộm đến lúc ban đêm, chúng chẳng lấy mọi

thứ. **10** Nhưng Ta sẽ lột trần xứ Ê-đôm, và sẽ không
còn chỗ nào để ẩn náu nữa. Các con cái nó, anh em
nó, và láng giềng nó đều sẽ bị tiêu diệt, và chính Ê-
đôm cũng sẽ không còn nữa. **11** Nhưng Ta sẽ bảo vệ
các cô nhi còn lại trong vòng các ngươi. Hỡi các quả
phụ, cũng vậy, hãy trông cậy vào sự trợ giúp Ta."
12 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Nếu những
người vô tội đã phải chịu đau khổ, thì các ngươi phải
chịu bao nhiêu! Các ngươi sẽ thoát khỏi hình phạt
chăng! Các ngươi buộc phải uống chén đoán phạt
này!" **13** Chúa Hằng Hữu phán: "Vì Ta đã nhân danh
Ta thề rằng Bốt-ra sẽ trở thành nơi ghê tởm và gò
đống đổ nát; nó sẽ bị chế giễu và nguyền rủa. Các
thành và làng mạc của nó sẽ điêu tàn vĩnh viễn." **14**
Tôi nghe sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu rằng một
sứ giả được đưa đến các nước, nói: "Hãy liên kết
chống lại Ê-đôm, và chuẩn bị cho cuộc chiến!" **15**
Chúa Hằng Hữu phán với Ê-đôm: "Ta sẽ làm cho nó
hèn yếu giữa các nước. Ngươi sẽ bị các nước khinh
dể. **16** Các ngươi đã tự lừa dối bởi sự kinh hoàng các
ngươi gieo rắc và bởi lòng tự hào của các ngươi.
Hỡi những người sống trong các khe đá và chiếm
lĩnh các núi cao. Dù các ngươi lót tổ trên núi cao
như đại bàng, Ta cũng kéo ngươi xuống," Chúa Hằng
Hữu phán. **17** "Ê-đôm sẽ trở nên vật ghê tởm. Mọi
người đi qua đều kinh ngạc và sẽ sửng sốt vì cảnh
điêu tàn họ nhìn thấy. **18** Các thành của các ngươi sẽ
hoang vắng như Sô-đôm và Gô-mô-rơ, và các vùng
phụ cận," Chúa Hằng Hữu phán. "Không một ai sống
tại đó; không một ai cư ngụ trong đó. **19** Ta sẽ đến
như sư tử từ rừng rậm Giô-đan, tiến vào đồng cỏ
phì nhiêu. Ta sẽ đuổi Ê-đôm ra khỏi xứ nó, Ta sẽ lập
người lãnh đạo Ta chọn. Vì ai giống như Ta, và ai có
thể thách thức Ta? Người cai trị nào có thể chống lại
ý muốn Ta?" **20** Hãy nghe kế hoạch của Chúa Hằng
Hữu chống lại Ê-đôm và cư dân Thê-man. Dù trẻ nhỏ
cũng sẽ bị kéo khỏi như những chiên non, và nơi họ
ở thành chốn hoang tàn. **21** Mặt đất rúng động khi
nghe Ê-đôm sụp đổ, tiếng kêu la khủng khiếp vang
dội đến tận Biển Đỏ. **22** Kìa! Kẻ thù sẽ đến nhanh
như đại bàng, giăng cánh đến tận Bốt-ra. Dù chiến sĩ
mạnh mẽ nhất cũng sẽ đau đớn như đàn bà trong
cơn chuyển dạ. **23** Sứ điệp này tiên tri về Đa-mách.
Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Các thành Ha-
mát và Ạt-bát đều khiếp sợ khi nghe tin họ sẽ bị tiêu
diệt. Lòng dân rối loạn đảo điên như mặt biển giữa
cơn giông tố. **24** Đa-mách trở nên yếu ớt, cư dân đều
bỏ chạy. Khiếp đảm, khổ não, và sầu thảm siết chặt
nó như đàn bà đang quặn thắt. **25** Thành danh tiếng
đó, thành vui mừng đó, sẽ rơi vào quên lãng! **26** Các
thanh niên ngươi ngã chết đầy đường phố. Quân đội
ngươi bị tiêu diệt trong một ngày," Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân phán vậy. **27** "Ta sẽ nhóm một ngọn lửa
trong tường lũy Đa-mách để đốt tan các cung điện
của Bên Ha-đát." **28** Đây là sứ điệp tiên tri về Kê-đa
và vương quốc Hát-so, sẽ bị Vua Nê-bu-cát-nết-sa,
nước Ba-by-lôn, tấn công. Đây là điều Chúa Hằng
Hữu phán: "Hãy đứng dậy, tấn công Kê-đa! Hãy tiêu
diệt các dân tộc phương Đông! **29** Các trại và bầy gia
súc của chúng sẽ bị chiếm đoạt, cùng với các vật
dụng trong nhà và đoàn lạc đà cũng bị cướp đi. Khắp
nơi vang lên tiếng kêu khủng khiếp: 'Chúng ta bị
khủng bố mọi nơi!'" **30** Chúa Hằng Hữu phán: "Hỡi
cư dân Hát-so, hãy chạy trốn thật xa, ẩn náu dưới
hang sâu, vì Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn,
đã bàn mưu và định chiến lược tiêu diệt các ngươi."
31 Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy tấn công nước giàu có
đang sống an nhàn tự tin, không cần cửa đóng, then
gài, ở riêng một mình một cõi. **32** Các lạc đà và bầy
gia súc của chúng sẽ là của ngươi. Ta sẽ phân tán
dân này theo gió, là dân cạo tóc hai bên màng tang.
Ta sẽ giáng tai họa trên chúng từ mọi phía," Chúa
Hằng Hữu phán vậy. **33** "Hát-so sẽ trở thành hang
chó rừng, và nó sẽ hoang tàn vĩnh viễn. Không còn
ai sống tại đó; không còn ai bén mảng đến đó nữa."
34 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu ban cho Tiên tri Giê-
rê-mi về Ê-lam khi Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa, mới
lên ngôi trị vì. **35** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân phán: "Ta sẽ bẻ gãy cung của Ê-lam— là sức
mạnh chủ yếu của nó. **36** Ta sẽ mang quân thù từ
mọi nơi đến, Ta sẽ phân tán người Ê-lam theo bốn
hướng gió. Chúng sẽ bị lưu đày đến các nước trên
đất. **37** Chính Ta sẽ đến cùng quân thù của Ê-lam
để phân tán nó. Trong cơn thịnh nộ phừng phừng,
Ta sẽ mang tai họa lớn giáng trên dân tộc Ê-lam,"
Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Quân thù sẽ cầm gươm
đuổi theo chúng cho đến khi Ta tiêu diệt chúng hoàn
toàn." **38** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ đặt ngôi Ta
trên Ê-lam và Ta sẽ tiêu diệt vua quan của chúng. **39**
Nhưng Ta sẽ phục hồi sự thịnh vượng của Ê-lam
trong những ngày cuối cùng. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã
phán vậy!"

50 Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Tiên tri
Giê-rê-mi về Ba-by-lôn và xứ của người Ba-by-
lôn. **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy loan
báo toàn thế giới, đừng giấu giếm gì cả. Hãy dựng cờ
báo hiệu để mọi người biết rằng Ba-by-lôn sẽ sụp đổ!
Bên bị sỉ nhục, Me-rô-đắc hoảng kinh, thần tượng nó
bị sỉ nhục và đập nát. **3** Vì một nước từ phương bắc
sẽ tấn công và làm cho nó hoang tàn, không còn ai ở
đó nữa. Mọi thứ sẽ biến mất; cả người và vật đều
trốn biệt." **4** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong những
ngày cuối cùng, dân tộc Ít-ra-ên sẽ trở về nhà cùng
với dân tộc Giu-đa. Họ sẽ cùng khóc lóc và tìm kiếm
Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của họ. **5** Họ sẽ hỏi

đường về Si-ôn và khởi hành quay về quê hương. Họ
sẽ buộc mình quay về với Chúa Hằng Hữu trong một
giao ước đời đời rằng sẽ không bao giờ quên lãng.
6 Dân Ta như đàn chiên thất lạc. Người chăn dẫn
chúng đi sai lối khiến chúng lang thang trên núi cao.
Chúng bị lạc đường, không tìm được lối về nơi an
nghỉ. **7** Ai gặp chúng cũng ăn nuốt chúng. Rồi lại bảo
rằng: 'Chúng ta chẳng mắc tội gì khi tấn công chúng,
vì chúng đã phạm tội nghịch cùng Chúa Hằng Hữu,
nơi an nghỉ thật của chúng, và hy vọng của tổ phụ
chúng.' **8** Nhưng bây giờ, hãy trốn ra khỏi Ba-by-lôn!
Hãy rời xứ của người Ba-by-lôn. Như dê đực dẫn
đầu bầy mình, hãy dẫn dân Ta trở về nhà. **9** Vì kìa,
Ta dấy binh từ các nước lớn ở phương bắc. Chúng sẽ
xuống tấn công và tiêu diệt Ba-by-lôn, và nó sẽ bị
chiếm đóng. Cung tên của chúng sẽ luôn trúng mục
tiêu; không bao giờ sai trật! **10** Canh-đê sẽ bị cướp
phá cho đến khi quân xâm lăng no nê của cướp. Ta,
Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **11** "Các ngươi vui
mừng và hớn hở vì các ngươi đã cướp bóc dân tuyển
chọn của Ta. Các ngươi nhảy nhót như bò cái tơ đạp
lúa và hí lên như ngựa giống. **12** Mẹ các ngươi sẽ bị
chôn vùi trong xấu hổ và nhục nhã. Các ngươi sẽ trở
thành quốc gia nhỏ yếu nhất— một hoang mạc, một
đồng hoang khô hạn. **13** Vì cơn thịnh nộ của Chúa
Hằng Hữu, Ba-by-lôn sẽ trở nên vùng đất bỏ hoang.
Ai đi ngang đó đều sẽ kinh khiếp và sẽ sửng sốt khi
thấy sự tàn phá. **14** Phải, hãy chuẩn bị tấn công Ba-
by-lôn, hỡi các nước lân bang. Hỡi các xạ thủ, hãy
bắn vào nó; đừng tiếc cung tên. Vì nó đã phạm tội
nghịch với Chúa Hằng Hữu. **15** Hãy reo hò và thét
lên từ mọi phía. Kìa! Nó đầu hàng! Thành lũy nó
sụp đổ. Đó là sự báo trả của Chúa Hằng Hữu, hãy
báo trả nó xứng đáng, Trả lại nó những tội ác nó
đã làm với người khác! **16** Hãy lấy khỏi Ba-by-lôn
tất cả ai gieo giống; hãy đuổi đi tất cả con gặt. Vì
sợ lưỡi gươm của kẻ thù, mà mọi người sẽ bỏ chạy
và trốn về quê hương mình." **17** "Ít-ra-ên như đàn
chiên bị sư tử đuổi chạy tán loạn. Trước hết, vua A-
sy-ri cắn xé chúng. Sau đến Vua Nê-bu-cát-nết-sa,
nước Ba-by-lôn, nhai xương chúng." **18** Vì thế, đây
là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời
của Ít-ra-ên, phán: "Bây giờ, Ta sẽ hình phạt vua Ba-
by-lôn và dân tộc nó, như Ta đã hình phạt vua A-
sy-ri. **19** Ta sẽ đem Ít-ra-ên trở về quê hương, cho
chúng hưởng hoa lợi các cánh đồng Cát-mên và Ba-
san, cho chúng vui thỏa trên núi Ép-ra-im và núi Ga-
la-át." **20** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong thời kỳ đó,
người ta sẽ không tìm thấy tội ác trong Ít-ra-ên hay
trong Giu-đa, vì Ta sẽ tha thứ hết cho đoàn dân còn
sống sót." **21** "Hỡi các chiến sĩ, hãy tấn công Mê-ra-
tha-im và chống lại người Phê-cốt. Hãy truy nã, giết,
và tiêu diệt nó, như Ta đã truyền lệnh," Chúa Hằng
Hữu phán. **22** "Có tiếng reo hò xung phong và tiếng
tàn phá vô cùng dữ dội. **23** Ba-by-lôn, cây búa đáng
sợ nhất thế giới, đã bị gãy tan tành. Ba-by-lôn đã trở
thành một nơi đổ nát giữa các nước! **24** Hỡi Ba-by-
lôn, Ta đã xếp đặt cho ngươi bị sập bẫy. Ngươi bị bắt
vì ngươi chống lại Chúa Hằng Hữu. **25** Chúa đã mở
kho và phân phát khí giới để đoán phạt quân thù
trong cơn thịnh nộ. Khủng bố giáng trên Ba-by-lôn
là do bàn tay của Đấng Chí Cao, Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân. **26** Phải, từ các xứ xa xôi, hãy kéo đến tấn
công nó. Hãy mở các kho lúa của nó. Nghiền nát các
thành lũy và nhà cửa nó thành một đống hoang tàn.
Hãy tận diệt nó, đừng chừa lại gì! **27** Hãy tiêu diệt cả
bầy nghé nó— đó sẽ là điều kinh hãi cho nó! Khốn
cho chúng nó! Vì đã đến lúc Ba-by-lôn bị đoán phạt.
28 Hãy nghe những người trốn thoát từ Ba-by-lôn,
họ sẽ thuật lại trong Giê-ru-sa-lem rằng Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã báo trả trên bọn
người đã phá Đền Thờ của Ngài. **29** Hãy tập họp các
xạ thủ đến Ba-by-lôn. Bao vây thành, không để ai
chạy thoát. Hãy báo lại nó những việc ác nó làm cho
các nước, vì nó đã kiêu căng thách thức Chúa Hằng
Hữu, là Đấng Thánh của Ít-ra-ên. **30** Các trai tráng
của nó sẽ ngã chết trong các đường phố. Các chiến sĩ
nó sẽ bị tàn sát," Chúa Hằng Hữu phán. **31** "Này, Ta
chống lại ngươi, hỡi dân tộc kiêu căng," Chúa, là
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. "Ngày đoán phạt
ngươi đã đến— là ngày Ta sẽ hình phạt ngươi. **32**
Hỡi xứ kiêu ngạo, ngươi sẽ vấp té và ngã quỵ, không
ai đỡ ngươi đứng lên. Vì Ta sẽ nhóm lửa trong các
thành Ba-by-lôn và thiêu rụi mọi vật chung quanh
nó." **33** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán:
"Dân tộc Ít-ra-ên và dân tộc Giu-đa đã bị áp bức.
Những kẻ bắt chúng cứ giữ chặt, không chịu thả
chúng ra. **34** Nhưng Đấng Cứu Chuộc chúng thật là
mạnh mẽ. Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân.
Ngài sẽ bênh vực chúng, cho chúng được nghỉ ngơi
trong Ít-ra-ên. Nhưng người Ba-by-lôn sẽ không
được yên nghỉ! **35** Lưỡi kiếm hủy diệt sẽ đâm chém
người Ba-by-lôn," Chúa Hằng Hữu phán vậy. "Nó sẽ
triệt hạ người Ba-by-lôn, các quan chức và người
khôn ngoan cũng vậy. **36** Gươm sẽ diệt người mưu
trí của nó và chúng sẽ trở nên khờ dại. Gươm sẽ
giáng trên các chiến sĩ can trường nhất khiến chúng
phải kinh hoàng. **37** Gươm sẽ đánh tan các đoàn kỵ
mã, chiến xa, và quân đồng minh từ xứ xa xôi, tất cả
chúng sẽ thành đàn bà. Gươm sẽ tàn phá các kho
châu báu và chúng sẽ bị cướp sạch. **38** Gươm cũng sẽ
diệt nguồn nước uống của nó, gây ra khô hạn khắp
nơi. Tại sao? Vì cả xứ đều đầy dẫy thần tượng, và
dân chúng mê dại vì thần tượng. **39** Vì thế, Ba-by-
lôn sẽ sớm biến thành chỗ ở cho thú hoang và linh
cẩu. Nó sẽ thành nhà cho đà điểu. Không bao giờ

có người sống tại đó nữa; nó sẽ bị bỏ hoang vĩnh viễn. **40** Ta sẽ tiêu diệt Ba-by-lôn như Sô-đôm, Gô-mô-rơ, và các vùng phụ cận," Chúa Hằng Hữu phán. "Không ai còn sinh sống trong đó, không ai đến đó cư ngụ nữa. **41** Kìa! Quân đông đảo từ phương bắc kéo xuống. Dưới quyền lãnh đạo của nhiều vua xuất hiện từ tận cùng trái đất. **42** Tất cả đều trang bị đầy đủ cung và giáo. Chúng dữ tợn, không thương xót. Chúng cỡi ngựa tiến đến, chúng la như sóng biển thét gào. Chúng đến trong chuẩn bị, sẵn sàng tiêu diệt ngươi, hỡi Ba-by-lôn. **43** Nghe tin báo về quân thù, vua Ba-by-lôn kinh hoàng, khiếp đảm. Nỗi đau đớn siết chặt vua, như đàn bà quặn thắt lúc lâm bồn. **44** Ta sẽ đến như sư tử trong rừng rậm Giô-đan, nhảy sổ vào đàn chiên đang ăn cỏ. Ta sẽ đuổi Ba-by-lôn ra khỏi xứ, và Ta sẽ đặt người Ta chọn cai trị chúng. Vì ai giống như Ta, và ai có thể thách thức Ta? Người cai trị nào dám trái ý Ta?" **45** Hãy nghe kế hoạch Chúa ấn định để tiêu diệt Ba-by-lôn và xứ của người Ba-by-lôn. Cả đến trẻ nhỏ cũng sẽ bị kéo đi như chiên, và nhà của chúng sẽ bị tàn diệt. **46** Cả mặt đất sẽ rúng động kêu là: "Ba-by-lôn sụp đổ!" Tiếng thét hãi hùng tuyệt vọng vang động khắp thế giới.

51 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Này, Ta sẽ giục lòng kẻ hủy diệt tiến đánh Ba-by-lôn và cả xứ người Canh-đê, để tiêu diệt nó. **2** Dân ngoại quốc sẽ đến và sàng sảy nó, thổi sạch nó như rơm rạ. Trong ngày nó gặp hoạn nạn, quân thù từ khắp nơi kéo đến vây đánh nó. **3** Đừng để các xạ thủ kịp mặt áo giáp hay kéo cung tên. Đừng tha ai hết, cả những chiến sĩ giỏi! Hãy để toàn quân của nó bị tuyệt diệt. **4** Chúng sẽ ngã chết la liệt trên đất Ba-by-lôn bị đâm chết giữa các đường phố. **5** Vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân không lìa bỏ Ít-ra-ên và Giu-đa. Ngài vẫn là Đức Chúa Trời của họ, dù đất nước họ đầy tội lỗi nghịch với Đấng Thánh của Ít-ra-ên." **6** Hãy trốn khỏi Ba-by-lôn! Hãy chạy cho toàn mạng! Đừng vì tội lỗi nó mà chịu chết lây! Vì đây là thời kỳ báo ứng của Chúa; Ngài sẽ hình phạt xứng đáng. **7** Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng trong tay Chúa Hằng Hữu, chén được làm để cho cả thế giới uống. Các dân tộc đã uống rượu của Ba-by-lôn, và khiến họ say điên cuồng. **8** Nhưng Ba-by-lôn sẽ thình lình sụp đổ. Hãy khóc than nó. Cho nó thuốc men. May ra nó có thể được chữa lành. **9** Nếu có thể, chúng ta cũng cứu giúp nó, nhưng bây giờ không có gì có thể cứu nó. Hãy để nó đi; hãy lìa bỏ nó. Mỗi người chúng ta hãy quay về quê hương xứ sở. Vì sự đoán phạt nó lên đến tận trời; cao đến nỗi không thể đo lường được. **10** Chúa Hằng Hữu đã minh oan cho chúng ta. Hãy đến, chúng ta hãy công bố tại Si-ôn mọi việc mà Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta đã làm. **11** Hãy chuốt mũi tên cho nhọn! Hãy đưa khiên lên cho cao! Vì Chúa Hằng Hữu đã giục lòng các vua Mê-đi thi hành kế hoạch tấn công và tiêu diệt Ba-by-lôn. Đây là sự báo trả của Chúa, báo trả cho Đền Thờ của Ngài. **12** Hãy dựng cờ chống lại tường lũy Ba-by-lôn! Hãy tăng cường lính canh, đặt thêm trạm gác. Chuẩn bị phục kích, vì Chúa Hằng Hữu đã hoàn tất chương trình của Ngài chống lại Ba-by-lôn. **13** Ngươi là thành sống giữa các dòng sông, là trung tâm giao thương lớn, nhưng ngươi đã đến ngày tận số. Dòng đời ngươi đã chấm dứt. **14** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã có lời thề và lấy Danh Ngài mà thề rằng: "Địch quân sẽ tràn ngập các thành ngươi như hàng triệu cào cào cắn phá, tiếng chúng reo hò chiến thắng vang dội khắp nơi." **15** Chúa Hằng Hữu sáng tạo địa cầu bởi quyền năng và Ngài đã bảo tồn bằng sự khôn ngoan. Với tri thức của chính Chúa, Ngài đã giăng các tầng trời. **16** Khi Chúa phán liền có tiếng sấm vang, các tầng trời phủ đầy nước. Ngài khiến mây dâng cao khắp đất. Ngài sai chớp nhoáng, mưa, và gió bão ra từ kho tàng của Ngài. **17** Mọi người đều vô tri, vô giác, không một chút khôn ngoan! Người thợ bạc bị các thần tượng mình sỉ nhục, vì việc tạo hình tượng chỉ là lừa dối. Tượng không có chút hơi thở hay quyền năng. **18** Tượng không có giá trị; là vật bị chế giễu! Đến ngày đoán phạt, tất cả chúng sẽ bị tiêu diệt. **19** Nhưng Đức Chúa Trời của Gia-cốp không phải là tượng! Vì Ngài là Đấng Sáng Tạo vạn vật và dựng nước Ít-ra-ên của Ngài. Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân! **20** "Ngươi là lưỡi rìu và vũ khí chiến trận của Ta," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ dùng ngươi để đập tan các nước và tiêu diệt nhiều vương quốc. **21** Ta sẽ dùng ngươi chà nát các quân đội— tiêu diệt ngựa và lính kỵ, chiến xa, và người lái xe. **22** Ta sẽ dùng ngươi hình phạt đàn ông và phụ nữ, người già và trẻ nhỏ, các thanh niên và thiếu nữ. **23** Ta sẽ phân tán người chăn lẫn bầy gia súc, nông dân lẫn trâu bò, tướng lãnh lẫn quan chức. **24** Ta sẽ báo trả Ba-by-lôn và tất cả người Canh-đê vì các việc ác chúng đã làm cho dân Ta tại Giê-ru-sa-lem," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **25** "Này, hỡi núi hùng vĩ, là kẻ tiêu diệt các nước! Ta chống lại ngươi," Chúa Hằng Hữu phán. "Ta sẽ giá tay đánh ngươi, khiến ngươi lăn xuống từ vách núi. Khi Ta hoàn thành, ngươi sẽ bị cháy rụi. **26** Ngươi sẽ điêu tàn mãi mãi. Không ai dùng đá từ ngươi để xây nền hay làm đá góc nhà. Ngươi sẽ bị quét sạch khỏi mặt đất," Chúa Hằng Hữu phán. **27** Hãy giương cờ trong xứ. Hãy thổi kèn khắp các nước! Chuẩn bị các nước để chiến tranh với Ba-by-lôn. Hãy triệu tập các đội quân A-ra-rát, Minh-ni, và Ách-kê-na. Hãy cử một tướng chỉ huy, và sai ngựa chiến ra trận như châu chấu! **28** Hãy điều động đội quân từ các nước— dẫn

đầu bởi vua Mê-đi và tất cả thủ lĩnh và quan cai trị trong xứ đánh nó. **29** Mặt đất run rẩy và quặn đau, vì tất cả các ý định của Chúa Hằng Hữu về Ba-by-lôn sẽ được thực hiện. Ba-by-lôn sẽ biến thành hoang mạc hoang vắng không còn một bóng người. **30** Các chiến sĩ hùng mạnh của Ba-by-lôn ngừng chiến đấu. Chúng rút vào trong chiến lũy, sức mạnh của họ không còn nữa. Chúng trở nên như phụ nữ. Nhà cửa chúng bị đốt sạch và các then cổng thành đã bị bẻ gãy. **31** Hết người đưa tin này đến người đưa tin khác như sứ giả vội vàng báo lên vua rằng thành trì của vua bị chiếm đoạt. **32** Mọi ngõ ngách trốn chạy đều bị canh giữ. Các đầm lầy bị thiêu cháy, và quân lính đang trong tình trạng hoảng sợ. **33** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, phán: "Ba-by-lôn giống như lúa mì trên sân đập lúa, vào kỳ đập lúa. Không bao lâu nữa mùa gặt sẽ bắt đầu." **34** "Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đã ăn và nghiền nát chúng con và uống cạn sức mạnh của chúng con. Vua nuốt chửng chúng con như quái vật nuốt mồi, làm cho bụng vua đầy của cải châu báu của chúng con. Rồi vua ném chúng con ra khỏi thành mình. **35** Xin khiến Ba-by-lôn đau như nó đã khiến chúng con đau," dân cư Si-ôn nói. "Nguyện máu của chúng con đổ lại trên người Ba-by-lôn," Giê-ru-sa-lem nói. **36** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán về Giê-ru-sa-lem: "Ta sẽ biện hộ cho các con, và Ta sẽ báo thù cho các con. Ta sẽ làm cho sông nó khô và các suối nó cạn, **37** Ba-by-lôn sẽ trở thành một đống đổ nát, thành hang chó rừng. Nó sẽ thành chốn ghê rợn và bị khinh miệt, là nơi không ai ở. **38** Chúng cùng nhau rống như sư tử tơ. Gầm gừ như sư tử con. **39** Nhưng trong khi chúng nằm say túy lúy, Ta sẽ dọn cho chúng một tiệc rượu khác. Ta sẽ khiến chúng uống đến mê man bất tỉnh, và chúng sẽ chẳng bao giờ thức dậy nữa," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **40** "Ta sẽ kéo chúng xuống như chiên con đến hàng làm thịt, như chiên đực và dê bị giết để cúng tế. **41** Sê-sác đã bị sụp đổ— Ba-by-lôn vĩ đại, thành được cả thế giới ca ngợi! Bây giờ, nó đã trở thành chốn ghê tởm giữa các nước. **42** Biển đã tràn ngập Ba-by-lôn; nhận chìm nó dưới các lượn sóng. **43** Các thành nước Ba-by-lôn đều đổ nát; như đồng hoang, như sa mạc, không một người cư trú hay không ai bén mảng đến. **44** Ta sẽ đoán phạt Bên, là thần của Ba-by-lôn, và rứt ra khỏi miệng nó những con mồi nó đã cắn. Các nước không còn kéo lên thờ phượng nó nữa. Thành lũy Ba-by-lôn sẽ sụp đổ!" **45** "Hỡi dân Ta, hãy chạy khỏi Ba-by-lôn. Hãy tự cứu mình! Hãy tránh khỏi cơn giận phừng phừng của Chúa Hằng Hữu. **46** Nhưng đừng kinh hoảng; đừng sợ hãi khi các con nghe tin đồn. Vì tin đồn sẽ tiếp tục dồn dập hết năm này đến năm khác. Bạo lực sẽ nổ ra khắp xứ, lãnh đạo này sẽ chống nghịch lãnh đạo kia. **47** Chắc chắn thời kỳ Ta đoán phạt thành vĩ đại này và tất cả thần tượng của nó sẽ đến. Cả nước sẽ bị nhục nhã, xác chết đầy dẫy các đường phố. **48** Rồi các tầng trời và đất sẽ vui mừng, vì quân xuất phát từ phương bắc sẽ tấn công và tiêu diệt Ba-by-lôn," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **49** "Ba-by-lôn đã tàn sát dân tộc Ít-ra-ên và các nước trên thế giới thế nào, thì nay người Ba-by-lôn cũng bị tàn sát thế ấy. **50** Hãy bước ra, hỡi những người thoát chết khỏi lưỡi gươm! Đừng đứng đó mà xem—hãy trốn chạy khi còn có thể! Hãy nhớ Chúa Hằng Hữu, dù ở tận vùng đất xa xôi, và hãy nghĩ về nhà mình trong Giê-ru-sa-lem." **51** Dân chúng nói: "Nhưng chúng con xấu hổ, chúng con bị sỉ nhục phải trùm mặt lại vì Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu bị quân ngoại bang xâm phạm." **52** Chúa Hằng Hữu đáp: "Đúng vậy, nhưng sắp đến thời kỳ Ta tiêu diệt các thần tượng Ba-by-lôn. Khắp đất nước Ba-by-lôn chỉ nghe tiếng rên la của các người bị thương tích. **53** Dù Ba-by-lôn lừng lẫy tận trời, dù cho thành lũy nó vô cùng kiên cố, Ta cũng sai những kẻ tàn hại tiêu diệt nó. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!" **54** "Hãy lắng nghe! Từ Ba-by-lôn có tiếng kêu la vang dội, tiếng tàn phá khốc liệt từ đất của người Ba-by-lôn. **55** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ tàn phá Ba-by-lôn. Chúa bắt nó câm miệng. Các lượn sóng kẻ thù như nước lũ gào thét át mất tiếng kêu của Ba-by-lôn. **56** Kẻ hủy diệt tiến đánh Ba-by-lôn. Các chiến sĩ cường bạo nó sẽ bị bắt, các vũ khí của chúng nó sẽ bị bẻ gãy. Vì Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời hình phạt công minh; Ngài luôn báo trả xứng đáng. **57** Ta sẽ làm cho các vua chúa và những người khôn ngoan say túy lúy, cùng với các thủ lĩnh, quan chức, và binh lính. Chúng sẽ ngủ một giấc dài và không bao giờ tỉnh dậy!" Vua là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **58** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Các thành lũy rộng thênh thang của Ba-by-lôn sẽ bị san bằng, các cổng đồ sộ cao vút sẽ bị thiêu hủy. Dân chúng kiệt sức mà chẳng được gì, công khó của các dân chỉ dành cho lửa!" **59** Tiên tri Giê-rê-mi gửi sứ điệp này cho một quan đại thần là Sê-ra-gia, con Nê-ri-gia, và cháu Ma-sê-gia, khi Sê-ra-gia đến Ba-by-lôn cùng Vua Sê-đê-kia, nước Giu-đa. Nhằm năm thứ tư triều Sê-đê-kia. **60** Giê-rê-mi chép vào cuốn sách những lời tiên tri về sự suy vong của Ba-by-lôn—mọi lời đều được chép vào đây. **61** Ông nói với Sê-ra-gia: "Khi ông đến Ba-by-lôn, hãy đọc lớn tiếng mọi lời trong cuộn sách này. **62** Rồi cầu nguyện: 'Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài đã phán sẽ tiêu diệt Ba-by-lôn đến nỗi không còn một sinh vật nào sống sót. Nó sẽ bị bỏ hoang vĩnh viễn.' **63** Khi đọc xong cuộn sách này, ông hãy buộc sách vào một tảng đá và ném xuống Sông Ơ-phơ-rát. **64** Rồi nói: 'Cùng

cách này, Ba-by-lôn cũng sẽ chìm như thế, chẳng bao giờ chỗi dậy, vì sự đoán phạt Ta đổ trên nó.'" Lời của Giê-rê-mi đến đây là hết.

52 Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi và trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na. **2** Nhưng vua làm điều ác trước mắt Chúa Hằng Hữu như Giê-hô-gia-kim đã làm. **3** Những việc này xảy ra vì Chúa Hằng Hữu nổi giận cùng người Giê-ru-sa-lem ra và Giu-đa, cho đến khi Chúa đuổi họ khỏi nơi Ngài ngự và đem họ đi lưu đày. Sê-đê-kia nổi loạn chống vua Ba-by-lôn. **4** Ngày mười tháng mười của năm thứ chín đời Sê-đê-kia trị vì, Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, đem quân tấn công Giê-ru-sa-lem. Họ đóng quân chung quanh thành và xây đồn lũy để chống phá tường thành. **5** Giê-ru-sa-lem bị bao vây cho đến năm mười một đời Vua Sê-đê-kia trị vì. **6** Ngày chín tháng tư của năm thứ mười một đời Sê-đê-kia cai trị, nạn đói trong thành ngày càng trầm trọng, thực phẩm không còn. **7** Tường thành bị phá vỡ, tất cả binh lính đều bỏ chạy. Từ khi thành bị quân Ba-by-lôn bao vây, binh lính đều trông chờ đến đêm tối. Họ trốn qua cổng thành giữa hai bức tường phía sau vườn ngự uyển và chạy về hướng A-ra-ba. **8** Nhưng quân Ba-by-lôn đuổi theo Vua Sê-đê-kia và bắt được vua trong vùng đồng bằng Giê-ri-cô, vì tàn quân đã bỏ vua chạy tán loạn. **9** Chúng giải vua về cho vua Ba-by-lôn tại Líp-la trong xứ Ha-mát. Vua Ba-by-lôn xét xử và tuyên án Sê-đê-kia tại đó. **10** Vua bắt Sê-đê-kia chứng kiến cuộc hành hình các hoàng tử và tất cả quan chức của Giu-đa. **11** Chúng còn móc hai mắt Sê-đê-kia, xiềng lại bằng các sợi xích đồng, và giải về Ba-by-lôn. Sê-đê-kia bị giam trong ngục cho đến chết. **12** Ngày mười tháng năm, năm thứ mười chín đời Vua Nê-bu-cát-nết-sa trị vì, Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ và là cận thần của vua Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem. **13** Ông đốt phá Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, cung điện, và tất cả nhà cửa tại Giê-ru-sa-lem. Ông phá hủy tất cả dinh thự trong thành. **14** Rồi ông giám sát cả đoàn quân Ba-by-lôn phá sập các thành lũy bao bọc Giê-ru-sa-lem. **15** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, bắt lưu đày một số dân nghèo, cùng những người sống sót trong thành, những người đầu hàng vua Ba-by-lôn, và các thợ thủ công. **16** Nhưng Nê-bu-xa-ra-đan cho những người nghèo khổ nhất được ở lại trong Giu-đa để lo việc trồng nho và làm ruộng. **17** Quân Ba-by-lôn phá hai trụ đồng dựng ở lối vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, chân đế bằng đồng, chậu bằng đồng gọi là Biển, và lấy tất cả khí cụ bằng đồng chở về Ba-by-lôn. **18** Chúng cũng khuân đi các thùng, xẻng, kéo cắt tim đèn, bồn, đĩa, và những khí cụ bằng đồng dùng trong việc dâng tế lễ trong Đền Thờ. **19** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ hủy thị vệ, cũng đem đi các chén nhỏ, lư hương, chậu, nồi, chân đèn, đĩa, tách, và tất cả khí cụ bằng vàng ròng hay bạc. **20** Số lượng đồng của hai trụ, cái chậu Biển và cái đế gồm mười hai con bò đực rất nặng, không tính được trọng lượng. Những vật này được làm cho Đền Thờ Chúa Hằng Hữu trong thời Vua Sa-lô-môn. **21** Mỗi trụ đồng cao 8,1 mét, chu vi 5,4 mét. Trụ được làm rỗng ruột, dày gần 8 phân. **22** Mỗi đỉnh trụ có phần chạm trổ dài 2,3 mét, chung quanh có mạng lưới và thạch lựu toàn bằng đồng. **23** Bốn phía trụ có 96 trái thạch lựu, và tổng cộng có 100 trái thạch lựu trên mạng lưới chung quanh đỉnh. **24** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, bắt thầy thượng tế Sê-ra-gia, Thầy Tế lễ Sô-phô-ni, là phụ tá, và ba người gác cửa. **25** Trong số những người còn trong thành, ông bắt viên thái giám chỉ huy quân đội; bảy quân sư riêng của vua; trưởng thư ký của tướng chỉ hủy quân đội, người có trách nhiệm kêu gọi nhập ngũ trong nước; cùng sáu mươi thuộc hạ khác. **26** Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, giải tất cả người ấy đến Líp-la, nộp cho vua Ba-by-lôn. **27** Vua Ba-by-lôn ra lệnh xử tử tất cả các nhà lãnh đạo Giu-đa ấy tại Líp-la, xứ Ha-mát. Vậy, người Giu-đa bị lưu đày biệt xứ. **28** Số dân bị lưu đày sang Ba-by-lôn vào năm thứ bảy đời Nê-bu-cát-nết-sa trị vì là 3.023 người. **29** Vào năm thứ mười tám đời Nê-bu-cát-nết-sa, ông bắt thêm 832 người. **30** Năm thứ hai mươi ba đời Nê-bu-cát-nết-sa, ông sai Nê-bu-xa-ra-đan, quan chỉ huy thị vệ, bắt thêm 745 người nữa—tổng cộng là 4.600 người bị bắt giữ. **31** Vào năm lưu đày thứ ba mươi bảy của Vua Giê-hô-gia-kin, nước Giu-đa, Ê-vinh Mê-rô-đác lên ngôi vua Ba-by-lôn. Vua ân xá cho Giê-hô-gia-kin và thả ra khỏi ngục vào ngày hai mươi lăm tháng chạp năm đó. **32** Vua chuyện trò với Giê-hô-gia-kin cách nhã nhặn và cho người ngai cao hơn các vua bị lưu đày khác trong Ba-by-lôn. **33** Vua cung cấp quần áo mới cho Giê-hô-gia-kin thay thế bộ áo tù bằng vải gai và cho người được ăn uống hằng ngày tại bàn ăn của vua trọn đời. **34** Vậy, vua Ba-by-lôn ban bổng lộc cho Giê-hô-gia-kin trong suốt cuộc đời ông. Việc này được tiếp tục cho đến ngày vua qua đời.

Ai Ca

1 Thành Giê-ru-sa-lem, một thời dân cư đông đúc,
giờ đây hoang vu quạnh quẽ. Xưa, thành ấy hùng
cường giữa các quốc gia, ngày nay đơn độc như
góa phụ. Nàng từng là nữ vương trên trái đất, bây
giờ như một kẻ lao dịch khổ sai. **2** Nàng đắng cay
than khóc thâu đêm; nước mắt đầm đìa đôi má. Với
bao nhiêu tình nhân thuở trước, nay không còn
một người ủi an. Bạn bè nàng đều trở mặt, và trở
thành thù địch của nàng. **3** Giu-đa bị dẫn đi lưu
đày, bị áp bức trong lao công nặng nhọc. Nàng sống
giữa những nước ngoại bang và không nơi cho nàng
ngơi nghỉ. Tất cả bọn săn đuổi đã bắt kịp nàng, nàng
không còn nơi trốn chạy. **4** Những con đường về Si-
ôn than khóc, vì không bóng người trong ngày trẩy
hội. Cửa thành hoang vu, các thầy tế lễ thở than,
những trinh nữ kêu khóc— số phận nàng toàn là cay
đắng! **5** Quân thù đã chiến thắng, ung dung thống
trị, vì Chúa Hằng Hữu đã hình phạt Giê-ru-sa-lem
bởi vi phạm quá nhiều tội lỗi. Dân chúng bị quân thù
chặn bắt và giải đi lưu đày biệt xứ. **6** Tất cả vẻ lộng
lẫy của con gái Si-ôn giờ đây đã tiêu tan. Vua chúa
nó như con nai đói tìm không ra đồng cỏ. Họ không
còn đủ sức để chạy mong tránh khỏi sự săn đuổi của
quân thù. **7** Trong ngày buồn khổ và lang thang,
Giê-ru-sa-lem nhớ lại thời vàng son xưa cũ. Nhưng
bây giờ nằm trong tay quân thù, nào ai ra tay giúp
đỡ. Quân thù hả hê ngắm Giê-ru-sa-lem điêu tàn, và
nhạo cười thành phố hoang vu. **8** Giê-ru-sa-lem đã
phạm tội nặng nề vì vậy bị ném đi như tấm giẻ rách
bẩn thỉu. Những người kính nể nàng nay khinh khi,
vì thấy nàng bị lột trần và nhục nhã. Nàng chỉ có thể
thở dài và rút lui tìm nơi giấu mặt. **9** Sự nhơ nhuốc
dính vào váy nàng, nàng chẳng lo nghĩ về ngày mai.
Giờ đây nàng nằm trong bùn lầy, không một ai kéo
nàng ra khỏi. Nàng kêu khóc: “Chúa Hằng Hữu ơi,
xin đoái xem cơn hoạn nạn con vì quân thù đã chiến
thắng!” **10** Quân thù cướp đoạt mọi bảo vật của
nàng, lấy đi mọi thứ quý giá của nàng. Nàng thấy
các dân tộc nước ngoài xông vào Đền Thờ thánh của
nàng, là nơi Chúa Hằng Hữu cấm họ không được
vào. **11** Dân chúng vừa than thở vừa đi tìm bánh. Họ
đem vàng bạc, châu báu đổi lấy thức ăn để mong
được sống. Nàng than thở: “Ôi Chúa Hằng Hữu, xin
đoái nhìn con, vì con bị mọi người khinh dể. **12** Này,
các khách qua đường, các người không chạnh lòng
xót thương sao? Các người xem có dân tộc nào bị
buồn đau như dân tộc tôi, chỉ vì Chúa Hằng Hữu
hình phạt tôi trong ngày Chúa nổi cơn giận phừng
phừng. **13** Từ trời, Chúa đổ lửa xuống, thiêu đốt
xương cốt tôi. Chúa đặt cạm bẫy trên đường tôi đi
và đẩy lui tôi. Chúa bỏ dân tôi bị tàn phá, tiêu tan vì
bệnh tật suốt ngày. **14** Chúa dệt tội lỗi tôi thành sợi
dây để buộc vào cổ tôi ách nô lệ. Chúa Hằng Hữu tiêu
diệt sức mạnh tôi và nộp mạng tôi cho quân thù;
tôi không tài nào chống cự nổi. **15** Chúa Hằng Hữu
đã đối xử khinh miệt với dũng sĩ của tôi. Một quân
đội đông đảo kéo đến theo lệnh Ngài để tàn sát các
trai trẻ. Chúa Hằng Hữu giẫm đạp các trinh nữ Giu-
đa như nho bị đạp trong máy ép. **16** Vì tất cả điều
này nên tôi khóc lóc; nước mắt đầm đìa trên má tôi.
Không một ai ở đây an ủi tôi; người làm tươi tỉnh
tâm linh tôi đã đi xa. Con cái tôi không có tương lai
vì quân thù chiến thắng.” **17** Giê-ru-sa-lem đưa tay
lên kêu cứu, nhưng không một ai an ủi. Chúa Hằng
Hữu đã ra lệnh cho các dân tộc lân bang chống lại
dân tôi. “Hãy để các nước lân bang trở thành kẻ thù
của chúng! Hãy để chúng bị ném xa như tấm giẻ
bẩn thỉu.” **18** Giê-ru-sa-lem nói: “Chúa Hằng Hữu là
công chính, vì tôi đã phản nghịch Ngài. Hãy lắng
nghe, hỡi các dân tộc; hãy nhìn cảnh đau khổ và
tuyệt vọng của dân tôi, vì các con trai và các con gái
tôi đều bị bắt đi lưu đày biệt xứ. **19** Tôi cầu xin các
nước liên minh giúp đỡ, nhưng họ đã phản bội tôi.
Các thầy tế lễ và các lãnh đạo tôi đều chết đói trong
thành phố, dù họ đã tìm kiếm thức ăn để cứu mạng
sống mình. **20** Lạy Chúa Hằng Hữu, xin đoái xem
nỗi đau đớn của con! Lòng con bối rối và linh hồn
con đau thắt, vì con đã phản loạn cùng Chúa. Trên
đường phố có gươm đao chém giết, trong nhà chỉ có
chết chóc tràn lan. **21** Xin nghe tiếng con thở than,
nhưng chẳng một người nào an ủi con. Khi quân
thù nghe tin con hoạn nạn. Họ mừng rỡ vì tay Chúa
đánh phạt con. Vào đúng thời điểm Ngài ấn định, để
họ cùng chịu hoạn nạn như con. **22** Xin xem tất cả
tội ác họ đã làm, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin hình phạt
họ, như Ngài hình phạt con vì tất cả tội lỗi con. Con
than thở triền miên, và tim con như dừng lại.”

2 Chúa Hằng Hữu trong cơn thịnh nộ đã bao trùm
bóng tối lên con gái Si-ôn. Vẻ huy hoàng của Ít-
ra-ên nằm trong bụi đất, do Chúa đã ném xuống từ
trời cao. Trong ngày Chúa thịnh nộ dữ dội, Chúa
không thương tiếc dù là bệ chân của Ngài. **2** Chúa
đã tiêu diệt tất cả nhà của Ít-ra-ên, không chút xót
thương. Trong cơn thịnh nộ, Ngài hủy phá tất cả
pháo đài và chiến lũy. Cả vương quốc cùng những
người lãnh đạo đều tan ra như cát bụi. **3** Tất cả sức
mạnh của Ít-ra-ên bị đè bẹp dưới cơn giận của Ngài.
Khi quân thù tấn công, Chúa rút tay bảo vệ của Ngài.
Chúa thiêu đốt toàn lãnh thổ Ít-ra-ên như một trận
hỏa hoạn kinh hồn. **4** Chúa giương cung nhắm bắn
dân Ngài, như bắn vào quân thù của Chúa. Sức mạnh
Ngài dùng chống lại họ để giết các thanh niên ưu

tú. Cơn thịnh nộ Ngài đổ ra như lửa hừng trên lều trại con gái Si-ôn. **5** Phải, Chúa đã đánh bại Ít-ra-ên như quân thù. Ngài tiêu diệt các đền đài, và phá hủy các chiến lũy. Ngài mang nỗi đau buồn vô tận và nước mắt giáng trên Giê-ru-sa-lem. **6** Chúa phá đổ Đền Thờ Ngài như nước biển đánh tan lâu đài cát. Chúa Hằng Hữu xóa tan mọi ký ức của các ngày lễ và ngày Sa-bát. Các vua và các thầy tế lễ đều gục ngã dưới cơn thịnh nộ dữ dội của Ngài. **7** Chúa đã khước từ bàn thờ Ngài; Chúa từ bỏ nơi thánh của Ngài. Chúa giao các cung điện của Giê-ru-sa-lem cho quân thù chiếm đóng. Chúng ăn mừng trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu như đó là một ngày lễ hội. **8** Chúa Hằng Hữu đã quyết định phá đổ các tường thành của Giê-ru-sa-lem xinh đẹp. Chúa đã phác thảo kế hoạch hủy diệt chúng và Ngài thực hiện điều Ngài đã định. Vì thế, các thành trì và tường lũy đã đổ sập trước mặt Ngài. **9** Các cổng Giê-ru-sa-lem chìm sâu trong đất. Chúa đã phá vỡ các cửa khóa và then cài. Các vua và hoàng tử bị bắt đi lưu đày biệt xứ; luật pháp không còn tồn tại. Các thầy tế lễ không còn nhận khải tượng từ Chúa Hằng Hữu nữa. **10** Các lãnh đạo của Giê-ru-sa-lem xinh đẹp âm thầm ngồi dưới đất. Họ mặc áo tang và vãi bụi đất lên đầu mình. Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem cúi đầu, nhục nhã. **11** Tôi đã khóc đến khô hết nước mắt; lòng tôi tan nát. Linh hồn tôi bấn loạn khi tôi thấy nỗi điêu linh của dân tộc mình. Cả đến trẻ em và trẻ sơ sinh cũng kiệt sức ngã chết trong đường phố. **12** Chúng kêu gào mẹ: "Chúng con đói và khát!" Chúng sống tàn tạ trong đường phố như cuộc sống của thương binh trong trận chiến. Chúng thở hổn hển rồi tắt hơi trong vòng tay của mẹ. **13** Ta có thể nói gì về ngươi? Có ai từng thấy sự khốn khổ như vầy? Ôi con gái Giê-ru-sa-lem, ta có thể so sánh nỗi đau đớn ngươi với ai? Ôi trinh nữ Si-ôn, ta phải an ủi ngươi thế nào? Vì vết thương ngươi sâu như lòng biển. Ai có thể chữa lành cho ngươi? **14** Các tiên tri ngươi đã nói những khải tượng giả dối và lừa gạt. Họ không dám vạch trần tội lỗi ngươi để cứu ngươi khỏi nạn lưu đày. Họ chỉ vẽ lên những bức tranh giả tạo, phủ đầy trên ngươi những hy vọng dối trá. **15** Những ai đi qua cũng chế nhạo ngươi. Họ giễu cợt và nhục mạ con gái Giê-ru-sa-lem rằng: "Đây có phải là thành mệnh danh 'Nơi Xinh Đẹp Nhất Thế Giới,' và 'Nơi Vui Nhất Trần Gian' hay không?" **16** Tất cả thù nghịch đều chế nhạo ngươi. Chúng chế giễu và nghiến răng bảo: "Cuối cùng chúng ta đã tiêu diệt nó! Bao nhiêu năm tháng đợi chờ, bây giờ đã đến ngày nó bị diệt vong!" **17** Nhưng đó là Chúa Hằng Hữu đã làm như Ngài đã định. Ngài đã thực hiện những lời hứa gieo tai họa Ngài đã phán từ xưa. Chúa đã phá hủy Giê-ru-sa-lem không thương xót. Ngài khiến kẻ thù reo mừng chiến thắng và đề cao sức mạnh địch quân. **18** Lòng dân ngươi kêu khóc trước mặt Chúa, hỡi các tường thành Giê-ru-sa-lem xinh đẹp! Hãy để nước mắt tuôn chảy như dòng sông suốt ngày và đêm. Đừng để ngươi được nghỉ ngơi; đừng để con mắt ngươi được yên ổn. **19** Hãy thức dậy ban đêm và kêu than. Hãy dốc đổ lòng mình như nước trước mặt Chúa. Tay các ngươi hãy đưa lên cầu cứu, kêu nài Chúa xót thương con cháu ngươi, vì trên mỗi đường phố chúng đang ngất xỉu vì đói. **20** "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin Ngài đoái xem! Chẳng lẽ Chúa đối xử với dân Chúa như vậy sao? Lẽ nào mẹ phải ăn thịt con cái mình, là những đứa con đang nâng niu trong lòng? Có phải các thầy tế lễ và các tiên tri phải bị giết trong Đền Thánh của Chúa chăng? **21** Xem kìa, họ đang nằm la liệt giữa đường phố— cả trẻ lẫn già, con trai và con gái, đều bị tàn sát dưới lưỡi gươm quân thù. Chúa đã giết họ trong ngày thịnh nộ, tàn sát họ chẳng chút xót thương. **22** Chúa đã gọi nỗi kinh hoàng từ mọi hướng, như Chúa gọi trong ngày lễ hội. Trong ngày giận dữ của Chúa Hằng Hữu, không một ai thoát khỏi hay sống sót. Kẻ thù đều giết sạch tất cả trẻ nhỏ mà con từng ẵm bồng và nuôi dưỡng."

3 Tôi đã chứng kiến các tai họa từ cây gậy thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. **2** Chúa đã đem tôi vào nơi tối tăm dày đặc, không một tia sáng. **3** Ngài đưa tay chống lại tôi, đè bẹp tôi cả ngày lẫn đêm. **4** Ngài làm cho tôi già trước tuổi và bẻ nát xương cốt tôi. **5** Chúa dùng hoạn nạn đắng cay bao vây và tràn ngập tôi. **6** Ngài bắt tôi ngồi trong chỗ tối tăm như những người chết từ rất lâu. **7** Chúa xây tường vây kín tôi, tôi không thể vượt thoát. Ngài dùng xiềng xích nặng nề trói chặt tôi. **8** Dù tôi khóc và la, Ngài cũng không nghe lời cầu nguyện tôi. **9** Chúa giam kín tôi trong bốn bức tường đá phẳng lì; Ngài khiến đường tôi đi khúc khuỷu. **10** Chúa rình bắt tôi như gấu hay sư tử, chờ đợi tấn công tôi. **11** Ngài kéo tôi ra khỏi lối đi và xé nát thân tôi từng mảnh, để tôi tự lo liệu và tự hủy diệt. **12** Ngài giương cung bắn vào tôi như cái đích cho người thiện xạ. **13** Mũi tên của Ngài cắm sâu vào tim tôi. **14** Dân tộc tôi cười chê tôi. Cả ngày họ hát mãi những lời mỉa mai, châm chọc. **15** Chúa làm cho lòng dạ tôi cay đắng như uống phải ngải cứu. **16** Ngài bắt tôi nhai sỏi. Ngài cuốn tôi trong đất. **17** Sự bình an lìa khỏi tôi, và tôi không nhớ phước hạnh là gì. **18** Tôi kêu khóc: "Huy hoàng tôi đã mất! Mọi hy vọng tôi nhận từ Chúa Hằng Hữu nay đã tiêu tan!" **19** Xin Chúa nhớ cảnh hoạn nạn, khốn khổ đắng cay tôi chịu đựng. **20** Linh hồn tôi nhớ rõ mồn một nên tôi cúi mặt thẹn thùng. **21** Tuy nhiên, tôi vẫn còn hy vọng khi tôi nhớ đến điều này: **22** Lòng nhân từ của

Chúa Hằng Hữu không bao giờ cạn! Lòng thương xót của Ngài thật là vô tận. **23** Lòng thành tín của Ngài thật vĩ đại; mỗi buổi sáng, sự thương xót của Chúa lại mới mẻ. **24** Tôi tự bảo: "Chúa Hằng Hữu là cơ nghiệp của tôi; vì thế, tôi sẽ hy vọng trong Ngài!" **25** Chúa Hằng Hữu nhân từ với những người trông đợi Ngài, và những ai tìm kiếm Ngài. **26** Phước cho người nào yên lặng trông chờ vào sự cứu rỗi của Chúa Hằng Hữu. **27** Thật tốt cho người nào biết phục tùng trong tuổi thanh xuân, chịu mang ách kỷ luật của Ngài. **28** Người ấy hãy ngồi một mình yên lặng, vì Chúa Hằng Hữu đã đặt ách trên vai mình. **29** Người ấy hãy nằm sấp mặt xuống đất, vì còn có một tia hy vọng. **30** Người ấy hãy đưa má cho người ta vả và chịu nhục nhã cùng cực. **31** Vì Chúa Hằng Hữu không từ bỏ người nào mãi mãi. **32** Dù đã làm cho đau buồn, Ngài vẫn thương xót vì theo lòng nhân từ cao cả của Ngài. **33** Vì Chúa không vui thích làm đau lòng loài người hay gây cho họ khốn khổ, buồn rầu. **34** Nếu loài người chà đạp dưới chân mình tất cả tù nhân trên đất, **35** nếu họ tước bỏ lẽ công chính của người khác mà Đấng Chí Cao đã ban cho, **36** nếu họ làm lệch cán cân công lý nơi tòa án— lẽ nào Chúa không thấy những việc này? **37** Ai có thể ra lệnh điều này xảy ra nếu Chúa Hằng Hữu không cho phép? **38** Chẳng phải từ Đấng Chí Cao mà ra tai họa và phước hạnh sao? **39** Tại sao con người lại phàn nàn oán trách khi bị hình phạt vì tội lỗi mình? **40** Đúng ra, chúng ta phải tự xét mình để ăn năn. Và quay lại với Chúa Hằng Hữu. **41** Hãy đưa lòng và tay chúng ta hướng về Đức Chúa Trời trên trời và nói: **42** "Chúng con đã phạm tội và phản nghịch Chúa, và Ngài đã không tha thứ chúng con! **43** Cơn thịnh nộ Ngài đã tràn ngập chúng con, đuổi theo chúng con, và giết chúng con không thương xót. **44** Chúa đã che phủ mặt Ngài bằng lớp mây dày, đến nỗi lời cầu nguyện của chúng con không thể xuyên qua. **45** Chúa đã biến chúng con thành rác rưởi giữa các nước. **46** Tất cả thù nghịch đều chống đối chúng con. **47** Chúng con vô cùng khiếp sợ vì bị mắc vào cạm bẫy, bị tàn phá và tiêu diệt." **48** Mắt tôi tuôn trào dòng lệ vì cảnh tàn phá của dân tôi! **49** Mắt tôi trào lệ không ngừng; cứ tuôn chảy không nghỉ **50** cho đến khi Chúa Hằng Hữu nhìn xuống từ trời cao và đoái xem. **51** Lòng tôi đau như xé ruột trước số phận của các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem. **52** Tôi bị săn bắt như con chim bởi những người chống lại tôi vô cớ. **53** Họ ném tôi xuống hố thẳm và lăn đá chặn trên miệng hố. **54** Nước phủ ngập đầu tôi, đến nỗi tôi than: "Tôi chết mất!" **55** Nhưng con kêu cầu Danh Ngài, Chúa Hằng Hữu, từ hố sâu thẳm. **56** Chúa đã nghe tiếng con kêu khóc: "Xin nghe lời con khẩn nài! Xin nghe tiếng con kêu cứu!" **57** Lập tức, Chúa đến gần con khi con kêu gọi; Ngài phán bảo con rõ ràng: "Đừng sợ hãi." **58** Lạy Chúa, Ngài là Đấng bào chữa cho con! Biện hộ cho con! Ngài đã cứu chuộc mạng sống con. **59** Chúa đã thấu rõ những bất công mà con phải chịu, lạy Chúa Hằng Hữu. Xin xét xử cho con, và minh chứng điều đúng cho con. **60** Chúa đã thấy hết những âm mưu độc kế của kẻ thù chống lại con. **61** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài đã nghe những lời nguyền rủa thậm tệ. Ngài biết tất cả kế hoạch họ đã lập. **62** Kẻ thù con thì thầm và xầm xì cả ngày khi họ bàn tính chống lại con. **63** Xin nhìn họ! Bất cứ lúc họ đứng hay ngồi, họ đều hướng về con để châm biếm, chê bai. **64** Xin báo trả họ, thưa Chúa Hằng Hữu, vì những tội ác mà họ đã làm. **65** Xin khiến lòng họ cứng cỏi và chai lì, và giáng lời nguyền rủa trên họ. **66** Xin đuổi theo họ trong cơn giận của Ngài, quét sạch họ khỏi các tầng trời của Chúa Hằng Hữu.

4 Vàng đã mất vẻ sáng! Ngay cả vàng ròng cũng đã biến chất. Đá trong nơi thánh bị đổ ra mặt đường phố! **2** Trai tráng ưu tú của Giê-ru-sa-lem ngày trước được quý như vàng ròng, nay bị xem như những bình gốm do người thợ gốm tầm thường tạo nên. **3** Chó rừng còn biết cho con bú, nhưng Ít-ra-ên dân tôi thì không. Chúng không thèm nghe tiếng con kêu khóc, như đà điểu trong hoang mạc. **4** Lưỡi khô nẻ của trẻ thơ dính chặt vào vòm họng vì quá khát. Trẻ nhỏ khóc đòi ăn, nhưng không kiếm đâu ra một mẩu bánh. **5** Những người từng ăn cao lương mỹ vị, nay đi ăn xin trong đường phố cầu mong một chút thực phẩm để cầm hơi. Những người từng sống trên nhung lụa, nay đào xới các đống rác tìm thức ăn. **6** Tội lỗi của dân tôi lớn hơn tội lỗi của Sô-đôm, nơi bị sụp đổ trong khoảnh khắc không một bàn tay giúp đỡ. **7** Các lãnh đạo xưa kia sức khỏe dồi dào— sáng hơn tuyết, trắng hơn sữa. Mặt họ hồng hào như ngọc đỏ, rạng ngời như bích ngọc. **8** Nhưng nay mặt họ đen như than. Không ai nhận ra họ trên đường phố. Họ chỉ còn da bọc xương; như củi khô và cứng. **9** Những người tử trận còn đỡ khổ hơn những người bị chết vì đói. **10** Những phụ nữ có tấm lòng dịu dàng lại nấu chính con của mình. Họ ăn con mình để được sống sót trong ngày điêu linh. **11** Nhưng bây giờ, cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu đã nguôi ngoai. Cơn giận dữ dội của Ngài đã được trút đổ. Ngọn lửa Ngài nhóm lên tại Giê-ru-sa-lem đã đốt cháy kinh thành tận nền móng. **12** Không một vua nào trên đất— không một người trên thế gian— có thể tin rằng kẻ thù lại tiến qua các cổng thành Giê-ru-sa-lem. **13** Điều ấy xảy ra vì tội lỗi của các tiên tri và tội ác các thầy tế lễ, là những người làm ô uế thành bởi sự đổ máu của người vô tội. **14** Họ quờ quạng như người mù đi qua các đường phố, áo quần

họ bê bết máu người, đến nỗi không ai dám đụng đến. **15** Người ta hét lên khi thấy họ: "Tránh xa ra! Đồ ô uế! Đừng đụng đến chúng ta!" Vì thế, họ chạy trốn vào vùng xa và lang thang giữa các nước ngoại bang, nhưng đi đến đâu cũng bị đuổi. **16** Chính Chúa Hằng Hữu đã phân tán họ, Ngài không còn đếm xỉa đến họ nữa. Người ta không còn kính trọng các thầy tế lễ hay tôn trọng các cấp lãnh đạo. **17** Chúng tôi trông đợi đồng minh đến và giải cứu chúng tôi, nhưng chúng tôi cứ trông chờ một dân tộc không thể cứu chúng tôi. **18** Mỗi khi đi xuống các đường phố là tính mạng bị đe dọa. Kết cuộc của chúng tôi đã gần; ngày của chúng ta chỉ còn là con số. Chúng tôi sắp bị diệt vong! **19** Quân thù chúng tôi nhanh như chớp, dù trốn lên núi cao, chúng cũng tìm ra. Nếu chúng tôi trốn trong hoang mạc, chúng cũng đã dàn quân chờ sẵn. **20** Vua chúng tôi—được Chúa Hằng Hữu xức dầu, tượng trưng cho hồn nước—cũng bị quân thù gài bẫy bắt sống. Chúng tôi nghĩ rằng dưới bóng người ấy có thể bảo vệ chúng tôi chống lại bất cứ quốc gia nào trên đất! **21** Dân tộc Ê-đôm, các ngươi có reo mừng trong xứ U-xơ không? Nhưng ngươi cũng sẽ uống chén thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. Ngươi cũng sẽ bị lột trần trong cơn say túy lúy. **22** Hỡi con gái Si-ôn xinh đẹp, hình phạt ngươi sẽ kết thúc; ngươi sẽ sớm trở về từ xứ lưu đày. Nhưng Ê-đôm, hình phạt của ngươi chỉ mới bắt đầu; chẳng bao lâu tội lỗi ngươi sẽ bị phơi bày.

5 Lạy Chúa Hằng Hữu, xin Ngài nhớ đến thảm họa và nỗi sỉ nhục của chúng con. **2** Cơ nghiệp chúng con đã bị giao cho người lạ, nhà của chúng con đã bị người nước ngoài chiếm đóng. **3** Chúng con mồ côi cha. Mẹ chúng con trở thành quả phụ. **4** Chúng con phải trả tiền mới có nước uống, ngay cả củi cũng phải trả giá. **5** Những người đuổi theo chúng con đã đuổi tận gót chân; chúng con kiệt quệ chẳng chút nghỉ ngơi. **6** Dân tộc chúng con phải van xin Ai Cập và A-sy-ri viện trợ mới có thức ăn để sống. **7** Tổ phụ chúng con phạm tội, nhưng đã qua đời— nên chúng con phải chịu hình phạt cho cả tội lỗi của họ. **8** Đầy tớ chúng con giờ đây trở thành chủ của chúng con; không có ai còn lại để giải cứu chúng con. **9** Chúng con phải liều mạng xông xáo để kiếm thức ăn, dù biết rõ quân thù đang mai phục. **10** Da chúng con đen đủi vì đói khát như bị nướng trong lò. **11** Kẻ thù chúng con hãm hiếp các thiếu phụ Giê-ru-sa-lem và các thiếu nữ ở mọi thành Giu-đa. **12** Tay chúng đã treo các vương tử, các vị trưởng lão bị chà đạp nhân phẩm. **13** Những trai tráng bị bắt làm việc tại cối xay, và thiếu nhi xiêu ngã dưới gánh củi nặng nề. **14** Các phụ lão thôi ngồi nơi cổng thành; những thanh niên không còn nhảy múa và hát ca nữa. **15** Niềm hân hoan đã rời khỏi lòng chúng con; cuộc nhảy múa thay bằng tiếng than khóc. **16** Mão triều thiên trên đầu chúng con đã rơi xuống đất. Khốn nạn cho chúng con vì chúng con phạm tội. **17** Lòng dạ chúng con nao sờn và lụn bại, và mắt mờ đi vì sầu muộn. **18** Vì Núi Si-ôn đã hoang tàn và đổ nát, làm nơi cho chó rừng lẩn quất săn mồi. **19** Lạy Chúa Hằng Hữu, Ngài trị vì muôn đời! Ngôi Chúa ngự trị đời này sang đời khác. **20** Vì sao Chúa tiếp tục quên chúng con? Vì sao Ngài bỏ chúng con lâu như vậy? **21** Xin phục hồi chúng con, lạy Chúa Hằng Hữu, và đem chúng con trở về với Ngài! Xin đem chúng con trở lại những ngày vinh quang, vui mừng thuở trước! **22** Hay Chúa đã dứt khoát khước từ chúng con? Lẽ nào Ngài giận chúng con đến cùng?

Ê-xê-ki-ên

1 Ngày năm tháng tư năm thứ ba mươi, lúc tôi
đang sống với những người Giu-đa bên Sông Kê-
ba trong Ba-by-lôn, bầu trời mở ra, tôi thấy khải
tượng của Đức Chúa Trời. **2** Việc này xảy ra vào năm
thứ năm sau khi Vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày. **3**
(Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Thầy Tế lễ Ê-
xê-chi-ên, con Bu-xi, tại xứ Canh-đê, bên bờ Sông
Kê-ba, và tại đó, tay Chúa Hằng Hữu đặt trên ông.) **4**
Kìa, tôi thấy cơn bão từ phương bắc thổi đến, một
đám mây lớn phát ra lửa sáng ngời, chiếu rọi chung
quanh. Chính giữa lửa có vật rực rỡ như kim loại
lóng lánh. **5** Từ giữa đó xuất hiện bốn sinh vật, hình
dạng giống như người, **6** mỗi sinh vật có bốn mặt và
bốn cánh. **7** Chân thẳng như chân người, bàn chân
chúng như chân bò, rực rỡ như đồng bóng loáng. **8**
Dưới mỗi cánh có bàn tay như tay người. Cả bốn
sinh vật có cánh và mặt. **9** Cánh của mỗi sinh vật nối
với cánh của sinh vật sau nó. Lúc đi, chúng đi thẳng
tới trước, không quay lại. **10** Mỗi sinh vật đều có
mặt người ở phía trước, mặt sư tử ở bên phải, mặt
bò ở bên trái, và mặt chim ưng ở phía sau. **11** Mỗi
sinh vật có hai đôi cánh giương lên cao—một đôi
cánh giương ra giáp với cánh của sinh vật ở mỗi
bên, và đôi cánh còn lại để che thân. **12** Thần linh
chọn đi đâu, các sinh vật đi theo hướng đó, chúng
đi thẳng tới trước, không quay lại. **13** Các sinh vật
trông giống như than lửa đỏ hay như đuốc cháy
sáng, và ánh sáng phát ra chớp nhoáng tới lui giữa
chúng. **14** Các sinh vật chạy tới chạy lui, nhanh như
chớp. **15** Đang chăm chú nhìn các sinh vật, tôi thấy
trên mặt đất, ngay dưới mỗi sinh vật có một bánh
xe. **16** Các bánh xe tựa như làm bằng bích ngọc. Cả
bốn bánh xe đều cùng hình dạng và làm cùng cấu
trúc; mỗi bánh xe có một bánh xe thứ hai lồng bên
trong nó. **17** Khi chuyển động, chúng có thể tiến về
bốn phía, không cần phải quay mặt. **18** Vành bánh
xe cao và đáng sợ, và chúng được bao bọc nhiều mắt
chung quanh. **19** Khi sinh vật tiến tới trước, bánh xe
cũng tiến theo. Khi sinh vật bay lên khỏi đất, bánh
xe cũng bay theo. **20** Thần linh của sinh vật ở trong
bánh xe. Vì vậy, thần linh đi đâu, bánh xe và sinh vật
đi theo đó. **21** Khi các sinh vật tiến đi, các bánh xe
cũng tiến theo. Khi các sinh vật đứng lại, các bánh
xe cũng đứng lại. Khi các sinh vật bay lên, các bánh
xe cũng bay lên, vì thần linh của các sinh vật ở trong
các bánh xe. **22** Trên đầu các sinh vật có một vòm
sáng như mặt trời, lấp lánh như thủy tinh. **23** Mỗi
sinh vật có hai cánh xòe ra bên dưới vòm sáng này,
tiếp giáp với cánh sinh vật bên cạnh, và mỗi sinh vật
có hai cánh che thân. **24** Khi bay tiếng cánh nghe
vang ầm như thác đổ hay như tiếng của Đấng Toàn
Năng hoặc như tiếng ồn ào của một đạo quân hùng
mạnh. Khi dừng lại, cánh liền hạ xuống. **25** Khi sinh
vật dừng chân hạ cánh, tôi nghe có tiếng nói vang
ra từ vòm sáng trên đầu các sinh vật. **26** Phía trên
vòm sáng này có một vật giống như cái ngai bằng
lam ngọc. Và trên ngai đó có hình dáng ngồi trông
giống như người. **27** Từ thắt lưng người ấy trở lên
trông như kim loại lấp lánh, bập bùng như lửa. Và
từ thắt lưng trở xuống như ngọn lửa thiêu, chiếu
sáng chói lọi. **28** Chung quanh người là vòng hào
quang tỏa sáng, như cầu vồng trên mây sau cơn
mưa. Đây là vinh quang của Chúa Hằng Hữu mà tôi
thấy. Khi thấy vậy, tôi liền sấp mặt xuống đất, và
nghe có tiếng nói với tôi.

2 Có tiếng phán bảo tôi: "Hỡi con người, hãy đứng
dậy, Ta sẽ phán với con." **2** Thần Chúa nhập vào
tôi khi Ngài phán, Ngài khiến tôi đứng lên. Tôi lắng
nghe cẩn thận lời Ngài. **3** Chúa phán: "Hỡi con người,
Ta sai con đến với dân tộc Ít-ra-ên, một dân tộc phản
loạn đã phản bội chống lại Ta. Chúng và tổ phụ của
chúng đã phạm tội với Ta cho đến ngày nay. **4** Chúng
là dân cứng đầu và có tấm lòng chai đá. Nhưng Ta
sai con truyền sứ điệp Ta cho chúng nó: 'Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán!' **5** Dù chúng có nghe
con hay không—nên nhớ, chúng là dân phản loạn—ít
ra chúng cũng biết rằng đã có một tiên tri ở giữa
chúng. **6** Con người, đừng sợ chúng nó hay những
lời của chúng nó. Đừng sợ hãi dù chúng vây quanh
con như gai chông và bò cạp. Đừng kinh hoảng khi
đối mặt với chúng, dù chúng là bọn phản loạn. **7** Con
hãy truyền sứ điệp của Ta cho dù chúng nghe hay
không. Nhưng chúng sẽ không nghe, vì chúng là một
dân thật phản loạn! **8** Này, con người, hãy lắng nghe
những điều Ta phán với con. Đừng nhập bọn với dân
phản loạn ấy. Hãy hả miệng con ra, và ăn vật Ta cho
con." **9** Rồi tôi thấy một bàn tay đưa ra về phía tôi.
Tay cầm một cuộn sách, **10** đã được Ngài mở ra. Tôi
thấy cả hai mặt đầy những bài ca tang chế, những
lời kêu than, và lời công bố về sự chết chóc.

3 Có tiếng phán bảo tôi: "Hỡi con người, hãy ăn vật
Ta đang ban cho con—tức ăn cuộn sách này! Rồi
đi và truyền sứ điệp này cho người Ít-ra-ên." **2** Vậy,
tôi hả miệng ra, và Ngài đưa cuộn sách cho ăn. **3**
Ngài phán: "Hãy làm đầy bao tử con bằng cuộn sách
này." Và khi tôi ăn xong, cảm thấy trong miệng mình
ngọt như mật ong. **4** Rồi Chúa phán: "Hỡi con người,
hãy đi loan báo sứ điệp của Ta cho người Ít-ra-ên. **5**
Ta không sai con đến với những dân tộc nước ngoài,
là những dân nói thứ ngôn ngữ mà con không hiểu.
6 Không, Ta cũng không sai con đến với những dân
tộc nói tiếng lạ và khó hiểu. Nếu Ta sai con đến với

người nước ngoài hẳn chúng sẽ nghe con! **7** Nhưng
người Ít-ra-ên sẽ không nghe con, cũng như chúng
không chịu nghe Ta! Vì chúng là dân có lòng chai lì
và cứng đầu. **8** Nhưng này, Ta sẽ khiến con cứng rắn
và chai lì như chúng. **9** Ta sẽ khiến trán con cứng
như đá lửa! Vậy, đừng sợ chúng hay sờn lòng trước
những cặp mắt hung ác đó, dù chúng là dân phản
loạn." **10** Ngài phán tiếp: "Hỡi con người, trước hết
hãy ghi sâu lời Ta vào lòng con. Hãy lắng nghe lời Ta
thật cẩn thận. **11** Rồi đi đến với dân tộc bị lưu đày
và nói với chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán!' Hãy làm điều này dù chúng có nghe con
hay không." **12** Rồi Thần Chúa đưa tôi lên cao, vinh
quang Chúa rời khỏi nơi đó, tôi nghe phía sau như
tiếng động đất dữ dội. **13** Đó là tiếng cánh các sinh
vật chạm vào nhau và tiếng ấm ầm của các bánh
xe phía bên dưới các sinh vật. **14** Thần đưa tôi lên
cao và đem khỏi nơi đó. Tôi ra đi, tâm hồn đắng cay
và rối loạn, nhưng tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi
thật mạnh mẽ. **15** Tôi đến Tên A-bíp, là nơi người
Do Thái bị đày, bên bờ Sông Kê-ba. Tôi ngồi chung
với họ suốt bảy ngày, lòng thật bàng hoàng. **16** Sau
bảy ngày, Chúa Hằng Hữu ban cho tôi sứ điệp này.
Chúa phán: **17** "Hỡi con người, Ta lập con làm người
canh giữ nhà Ít-ra-ên. Khi nào con nhận sứ điệp
của Ta, thì hãy lập tức cảnh báo chúng. **18** Khi Ta
cảnh báo kẻ ác rằng: 'Ngươi hẳn sẽ chết,' nhưng con
không chịu nói lại lời cảnh báo đó, thì chúng sẽ chết
trong tội lỗi chúng. Và con phải chịu trách nhiệm về
cái chết của chúng. **19** Nếu con cảnh báo mà chúng
không nghe và cứ phạm tội, thì chúng sẽ chết trong
tội lỗi mình. Còn con sẽ được sống vì con đã vâng lời
Ta. **20** Nếu một người công chính từ bỏ đường công
chính của mình mà phạm tội thì Ta sẽ đặt chướng
ngại trong đường người đó, nó sẽ chết. Nếu con
không cảnh báo nó, nó sẽ chết trong tội lỗi mình.
Những việc công chính ngày trước không thể cứu
nó, con phải chịu trách nhiệm về cái chết của nó.
21 Tuy nhiên, nếu con cảnh báo người công chính
đừng phạm tội, người ấy chịu nghe lời con và không
phạm tội, thì người sẽ được sống, và con cũng được
sống." **22** Tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi và phán:
"Hãy dậy và ra ngoài đồng, Ta có lời dặn bảo con tại
đó." **23** Vậy tôi đứng dậy và đi, tại đó tôi thấy vinh
quang Chúa Hằng Hữu, giống như tôi đã thấy trong
khải tượng đầu tiên bên bờ Sông Kê-ba. Tôi liền sấp
mặt xuống đất. **24** Rồi Thần Chúa nhập vào tôi và
nâng tôi đứng lên. Ngài phán bảo tôi: "Hãy vào nhà
con và tự giam mình trong đó. **25** Hỡi con người,
con sẽ bị dây trói buộc, không thể đến với dân. **26** Ta
sẽ khiến cho lưỡi con dính vào vòm miệng để con
không quở trách chúng được, vì chúng là dân phản
loạn. **27** Nhưng khi Ta ban cho con một sứ điệp, Ta
sẽ mở miệng để con nói trở lại. Hãy nói với chúng
rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán!' Người nào
chọn nghe sẽ lắng nghe, nhưng người nào từ chối sẽ
từ chối, vì chúng là dân phản loạn."

4 "Và bây giờ, hỡi con người, hãy lấy một miếng
gạch lớn đặt trước mặt. Rồi vẽ bản đồ thành Giê-
ru-sa-lem lên đó. **2** Trình bày thành phố đang bị bao
vây. Xây tường chung quanh nó để không ai có thể
trốn thoát. Hãy dựng trại quân thù, đặt bệ tên và
cọc nhọn công phá chung quanh thành. **3** Lại hãy
lấy một chảo sắt đặt giữa con với thành. Con hướng
mặt về phía thành, như vậy thành bị vây hãm và
con vây hãm thành. Đây sẽ là dấu hiệu cảnh cáo cho
nhà Ít-ra-ên. **4** Bây giờ con nằm nghiêng bên trái và
mang lấy tội lỗi nhà Ít-ra-ên. Con nằm như thế bao
nhiêu ngày thì mang lấy tội ác của chúng bấy nhiêu.
5 Ta đã định cho con mang tội lỗi của Ít-ra-ên trong
390 ngày—một ngày bằng một năm tội ác của chúng.
6 Sau đó, con phải nằm nghiêng mình bên phải trong
40 ngày—một ngày bằng một năm tội lỗi của Giu-đa.
7 Con nằm quay mặt về Giê-ru-sa-lem đang bị vây
hãm. Nằm đó với cánh tay trần đưa lên và tiên tri về
sự hủy diệt của nó. **8** Ta sẽ buộc chặt con lại, để con
không xoay trở gì được cho đến khi mãn hạn vây
thành. **9** Hãy đi và lấy lúa mì, lúa mạch, đậu, đậu
lăng, hạt kê, và đại mạch, rồi trộn chung các thứ bột
ấy trong bình. Dùng chúng làm bánh mì để con ăn
trong suốt 390 ngày mà con sẽ nằm nghiêng. **10** Con
chia đều khẩu phần, khoảng 228 gam cho mỗi ngày,
và con sẽ ăn theo giờ đã định. **11** Rồi lường khoảng
0,6 lít nước trong một cái bình cho mỗi ngày, và
cũng uống nước theo giờ đã định. **12** Hãy chuẩn bị
và ăn bánh này như bánh lúa mạch. Trong khi mọi
người đang nhìn, con hãy nướng bánh trên lửa và
dùng phân người làm mồi lửa, rồi ăn bánh." **13** Chúa
Hằng Hữu phán: "Dân tộc Ít-ra-ên sẽ ăn bánh ô uế
trong các nước dân ngoại mà Ta sẽ đuổi chúng đến!"
14 Tôi thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, lẽ nào con
phải chịu nhơ bẩn bởi dùng phân người? Vì trước
nay con không bao giờ ô uế. Từ khi con còn nhỏ đến
nay, con chưa hề ăn súc vật tự nhiên chết, hoặc bị
thú vật khác cắn chết. Con cũng chưa hề ăn bất cứ
thịt nào mà luật pháp cấm." **15** Chúa Hằng Hữu đáp:
"Được rồi, con có thể dùng phân bò thay phân người
để nướng bánh." **16** Rồi Ngài phán bảo tôi: "Hỡi con
người, Ta sẽ làm cho Giê-ru-sa-lem khan hiếm thực
phẩm. Chúng sẽ lo sợ khi cân bánh ăn. Nước sẽ được
lường từng giọt, chúng sẽ uống nước trong nỗi kinh
hoàng. **17** Chúng sẽ thiếu bánh và nước, sững sờ
nhìn nhau, và chúng sẽ héo hắt vì bị hình phạt."

5 "Hỡi con người, hãy lấy thanh gươm sắc và dùng
nó làm dao cạo tóc và râu của con. Dùng cân để

cân tóc chia làm ba phần đều nhau. **2** Đặt một phần
ba tóc vào giữa bản đồ Giê-ru-sa-lem. Sau khi những
ngày vây hãm chấm dứt, hãy đốt phần tóc đó. Rải
một phần ba tóc khác ngang qua bản đồ và băm tóc
bằng gươm. Một phần ba tóc còn lại rải tản mác theo
làn gió thổi, vì Ta sẽ phân tán chúng bằng gươm. **3**
Hãy giữ lại một ít tóc buộc vào tà áo. **4** Rồi lấy vài
sợi ném vào lửa, đốt cháy chúng. Lửa sẽ lan ra từ
những sợi tóc đó và thiêu hủy cả nhà Ít-ra-ên. **5** Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Đây là một
minh họa về việc sẽ xảy ra cho Giê-ru-sa-lem. Ta đặt
nó vào giữa các nước, **6** nhưng nó đã phản nghịch
chống lại luật lệ và sắc lệnh Ta, còn ác hơn cả những
dân tộc chung quanh. Nó từ khước không sống theo
các luật lệ và sắc lệnh mà Ta cho nó. **7** Vì thế, đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ngươi đã ăn ở
tồi tệ hơn các dân tộc khác và không chịu vâng giữ
sắc lệnh và luật lệ Ta. Thậm chí, ngươi sống cũng
không bằng tiêu chuẩn của các nước chung quanh
ngươi. **8** Cho nên, chính Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao,
sẽ chống lại ngươi. Ta sẽ hình phạt ngươi công khai
cho các dân tộc chứng kiến. **9** Vì tội lỗi khủng khiếp
của ngươi, Ta sẽ hình phạt ngươi điều Ta chưa hề
làm, và sẽ không bao giờ làm nữa. **10** Cha mẹ sẽ ăn
thịt chính con cái mình, và con cái sẽ ăn thịt cha
mẹ mình. Ta sẽ hình phạt ngươi và phân tán theo
gió những ai còn sống sót. **11** Thật như Ta hằng
sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao quả quyết, Ta sẽ tận
diệt ngươi. Ta sẽ không tỏ chút lòng thương tiếc vì
ngươi đã làm nhơ bẩn Đền Thờ Ta bằng những ảnh
tượng ghê tởm và tội lỗi gớm ghiếc. **12** Một phần ba
dân ngươi sẽ chết trong thành vì dịch bệnh và đói
kém. Một phần ba bị giết bằng gươm quân thù bên
ngoài thành. Và một phần ba sẽ bị phân tán theo
gió, vì Ta cho gươm đuổi theo chúng. **13** Cuối cùng,
cơn giận Ta sẽ được giải tỏa, và Ta sẽ thỏa mãn. Và
khi cơn giận Ta lắng xuống, tất cả người Ít-ra-ên sẽ
biết rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán với chúng
trong cơn giận khủng khiếp. **14** Ta sẽ làm cho ngươi
ra hoang tàn, là sự nhạo báng trong mắt các nước
chung quanh và cho những ai đi ngang qua đó. **15**
Ngươi sẽ trở nên đề tài chế giễu, mắng nhiếc, và
ghê tởm. Ngươi sẽ là gương để cảnh cáo các dân
tộc chung quanh ngươi. Chúng sẽ thấy điều xảy ra
khi Chúa Hằng Hữu hình phạt một dân tộc trong
cơn thịnh nộ và khiển trách, Chúa Hằng Hữu phán
vậy. **16** Ta sẽ bắn mũi tên đói kém tiêu diệt ngươi.
Nạn đói sẽ ngày càng trầm trọng cho đến lúc ngươi
không còn bánh ăn. **17** Cùng với nạn đói, Ta sẽ sai
thú dữ đến tấn công ngươi, cướp ngươi và con cái
ngươi. Dịch bệnh và chiến tranh tàn phá xứ ngươi,
và Ta sẽ đưa gươm của quân thù đến tận diệt ngươi.
Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!"

6 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến với tôi: **2** "Hỡi
con người, hãy hướng mặt về các ngọn núi Ít-ra-
ên và nói tiên tri chống lại nó. **3** Hãy công bố sứ
điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao nghịch cùng núi
đồi của Ít-ra-ên. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán với núi đồi, sông ngòi, và thung lũng: Chính Ta
sẽ giáng chiến tranh trên ngươi, và Ta sẽ đập tan
các miếu tà thần của ngươi. **4** Tất cả bàn thờ sẽ bị
phá đổ, và những nơi ngươi thờ phượng sẽ bị hủy
diệt. Ta sẽ giết dân ngươi trước mặt các thần tượng
các ngươi. **5** Ta sẽ xếp xác chết Ít-ra-ên trước thần
tượng và rải xương chúng chung quanh bàn thờ. **6**
Bất cứ nơi nào ngươi ở đều sẽ bị tàn phá, chỗ thờ
phượng sẽ tiêu điều, bàn thờ bị phá hoại, thần tượng
bị đập vỡ, các hương án bị đập xuống, và công việc
của các ngươi sẽ bị hủy bỏ. **7** Dân ngươi sẽ bị sát
hại giữa ngươi, và ngươi sẽ biết rằng chỉ mình Ta là
Chúa Hằng Hữu. **8** Tuy nhiên, Ta sẽ dành lại một số
người thoát khỏi sự hủy diệt, và chúng sẽ bị phân
tán giữa các dân tộc trên thế giới. **9** Khi bị lưu đày
tại các nước, chúng sẽ nhớ đến Ta. Chúng sẽ nhận ra
Ta đau đớn thế nào bởi lòng bất trung và dục vọng
ngoại tình của chúng chỉ hướng về các thần tượng.
Lúc ấy, chúng sẽ ghê tởm chính chúng về những
việc gian ác chúng đã làm. **10** Chúng sẽ biết chỉ mình
Ta là Chúa Hằng Hữu và Ta chẳng nói ngoa về việc
giáng tai họa này trên chúng. **11** Đây là điều Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy vỗ tay trong kinh tởm,
và giậm chân. Hãy kêu khóc vì những việc gian ác
ghê tởm của dân tộc Ít-ra-ên. Giờ đây chúng sẽ chết
vì gươm dao, đói kém, và dịch bệnh. **12** Người bị lưu
đày ở nơi xa sẽ chết vì dịch bệnh. Chiến tranh sẽ
tiêu diệt người ở gần. Và những kẻ sống sót sẽ chết
vì nạn đói. Cuối cùng Ta sẽ trút cơn giận Ta trên
chúng. **13** Chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu khi
thây người chết nằm rải rác giữa các thần tượng
và bàn thờ trên mỗi miền đồi núi, dưới rặng cây
xanh và cây sồi rậm—là nơi chúng dâng tế lễ cho các
thần tượng. **14** Ta sẽ nghiền nát chúng và khiến các
thành của chúng hoang vắng tiêu điều, từ hoang
mạc miền nam đến Ríp-la miền bắc. Khi ấy chúng sẽ
biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu."

7 Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi sứ điệp này: **2** "Hỡi
con người, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán về đất Ít-ra-ên: Sự tận cùng đã đến! Bất cứ nơi
nào ngươi thấy— đông, tây, bắc, hay nam— đất nước
ngươi đã chấm dứt **3** Hy vọng không còn tồn tại, vì
Ta sẽ trút đổ cơn giận Ta lên ngươi. Ta sẽ đoán phạt
ngươi về mọi điều gớm ghiếc mà ngươi đã làm. **4** Ta
sẽ quay mặt và chẳng chút tiếc thương. Ta sẽ báo trả
những việc gớm ghiếc ngươi đã làm. Lúc đó ngươi
sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **5** Chúa Hằng Hữu Chí

Cao phán: Tai họa tiếp nối tai họa sẽ liên tục đến với ngươi! **6** Hỡi kết cuộc đã đến. Kỳ cuối cùng đã đến. Sự chết cuối cùng đang chờ đợi ngươi! **7** Hỡi cư dân Ít-ra-ên, ngày tai họa của ngươi đã đến. Giờ đã tới; ngày hoạn nạn đã gần. Tiếng khổ não sẽ vang trên các ngọn núi, thay cho tiếng reo vui. **8** Ta sẽ sớm đổ cơn giận Ta lên ngươi, trút cơn giận Ta trên ngươi. Ta sẽ đoán xét ngươi theo những việc gớm ghiếc ngươi đã làm. **9** Ta sẽ quay mặt khỏi ngươi chẳng chút xót thương. Ta sẽ hình phạt ngươi vì những việc ghê tởm ngươi đã làm. Rồi ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng đã phạt ngươi. **10** Ngày phán xét đã tới, nỗi bất hạnh đang chờ ngươi! Sự gian ác và kiêu ngạo của loài người đã trổ đầy hoa. **11** Sự cường bạo dâng cao thành cây gậy để trừng phạt kẻ ác. Không một người gian ác và kiêu căng nào còn tồn tại. Tất cả của cải và sự giàu sang đều sẽ bị quét sạch. **12** Phải, giờ đã tới; ngày đã gần! Người mua chớ vui, người bán chớ buồn, vì tất cả các ngươi sẽ ngã gục dưới cơn giận khủng khiếp của Ta. **13** Dù nếu người bán mong sống sót, họ cũng sẽ không chuộc lại được vật mình đã bán. Vì những gì Đức Chúa Trời đã áp dụng cho mọi người— sẽ không thay đổi! Bởi tội lỗi đầy dẫy, chẳng ai bảo toàn được mạng sống." **14** "Tiếng thổi kèn động viên quân đội Ít-ra-ên, nhưng không ai nghe, vì cơn giận Ta giáng trên chúng. **15** Chiến tranh bên ngoài thành, dịch bệnh và đói kém bên trong. Những ai ở ngoài thành sẽ bị gươm kẻ thù giết. Những ai ở trong thành sẽ bị nạn đói và bệnh dịch hủy diệt. **16** Người nào trốn được lên núi sẽ rên rỉ như bồ câu, than khóc về tội lỗi mình. **17** Mọi bàn tay đều trở nên yếu đuối, đầu gối lỏng lẻo như nước. **18** Chúng sẽ mặc áo tang; tràn ngập kinh hãi và nhục nhã. Đầu tóc cạo trọc, trong buồn phiền và hối hận. **19** Chúng ném bạc ngoài đường, vàng trở thành ô uế. Vì bạc và vàng sẽ không cứu được chúng khỏi ngày thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. Nó cũng chẳng thỏa mãn cơn đói, vì lòng tham lam của chúng đưa chúng vào tội lỗi. **20** Chúng hãnh diện về những đồ trang sức lộng lẫy đẹp đẽ và dùng những vật đó để chế tạo thần tượng ghê tởm. Vì thế, Ta sẽ khiến tất cả của cải của chúng thành đồ ô uế. **21** Ta sẽ ban cho người nước ngoài và kẻ gian ác lấy những thứ đó làm chiến lợi phẩm và làm chúng nhơ bẩn. **22** Ta sẽ xây mặt khỏi chúng, để bọn trộm cướp làm nhơ nhớp và ô uế đất quý giá của Ta. **23** Hãy chuẩn bị xiềng xích, vì đất này tràn ngập tội ác đẫm máu. Giê-ru-sa-lem đầy dẫy việc bạo tàn. **24** Ta sẽ đem những kẻ xấu xa nhất từ nước ngoài đến chiếm đóng nhà chúng. Ta sẽ đập nát thành kiêu ngạo của chúng và làm hoen ố các thánh tích của chúng. **25** Sự kinh hoàng và run sợ sẽ tràn ngập trên dân Ta. Chúng tìm kiếm bình an, nhưng không được. **26** Tai ương dồn dập; hoạn nạn chồng chất. Chúng sẽ thất vọng vì khải tượng của các thầy tế lễ. Nhưng thầy tế lễ quên hết luật lệ, người già cả chẳng ai sáng suốt. **27** Vua và các quan tướng sẽ bơ vơ, than khóc trong tuyệt vọng, và tay của dân chúng sẽ run rẩy trong sợ hãi. Ta sẽ báo trả chúng những việc ác chúng đã làm, và chúng sẽ nhận hình phạt tùy theo tội của chúng. Rồi chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

8 Ngày năm tháng sáu năm thứ sáu đời Vua Giê-hô-gia-kim bị lưu đày, khi các lãnh đạo Giu-đa đang ở trong nhà tôi, tay Chúa Hằng Hữu Chí Cao đặt trên tôi. **2** Này, tôi nhìn thấy xuất hiện một hình dạng giống như người. Từ thắt lưng trở xuống toàn bằng lửa, từ thắt lưng trở lên như hình dạng sáng láng, như đồng bóng loáng. **3** Người ấy đưa bàn tay ra nắm lấy tóc tôi. Rồi Thần cất tôi lên trong bầu trời và tôi được đưa đến Giê-ru-sa-lem trong khải tượng của Đức Chúa Trời. Tôi được đưa đến cổng trong hướng về phương bắc của Đền Thờ, nơi có một tượng thần lớn, điều đó làm Chúa giận dữ. **4** Bỗng, vinh quang Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên xuất hiện, giống như lần trước tôi thấy trong thung lũng. **5** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hỡi con người, hãy nhìn về phương bắc." Tôi nhìn về phía bắc, nơi lối vào cạnh bàn thờ, sừng sững một pho tượng đã làm Chúa Hằng Hữu giận dữ. **6** Ngài hỏi tôi: "Hỡi con người, con có thấy việc chúng làm không? Con có thấy tội gớm ghê mà người Ít-ra-ên đã phạm tại đây và đẩy Ta ra khỏi Đền Thờ không? Nhưng hãy đến đây, con sẽ thấy việc gớm ghiếc hơn nữa!" **7** Ngài đưa tôi đến cửa sân Đền Thờ, tôi nhìn thấy một lỗ trên tường. **8** Ngài bảo tôi: "Nào, con người, hãy đào vô trong tường." Vậy, tôi đào và thấy một cánh cửa giấu bên trong. **9** Ngài phán: "Hãy vào trong và con sẽ thấy tội ác ghê tởm chúng phạm trong đó!" **10** Tôi bước vào trong và thấy bức tường đầy những hình các loài rắn và loài thú gớm ghê. Tôi còn thấy tất cả thần tượng dân tộc Ít-ra-ên thờ lạy. **11** Bảy mươi trưởng lão Ít-ra-ên đứng nơi chính giữa với Gia-xa-nia, con Sa-phan. Mỗi người cầm lư hương đang cháy, khói hương bay lên nghi ngút trên đầu họ. **12** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hỡi con người, con có thấy các trưởng lão Ít-ra-ên đang làm gì với các hình tượng của chúng trong phòng tối này không? Chúng nói: 'Chúa Hằng Hữu không thấy chúng ta đâu; Ngài đã lìa bỏ xứ này!'" **13** Chúa Hằng Hữu phán tiếp: "Hãy đến, con sẽ thấy tội ác ghê gớm hơn ở đây nữa!" **14** Chúa đem tôi đến cửa phía bắc của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, có vài phụ nữ đang ngồi, than khóc cho thần Tam-mút. **15** "Con đã thấy chưa?" Ngài hỏi tôi: "Nhưng Ta sẽ cho con thấy tội ác ghê tởm hơn nữa." **16** Chúa đưa tôi vào giữa

sân trong của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Tại cổng vào nơi thánh, giữa hiên cửa và bàn thờ, độ hai mươi người đàn ông đứng quay lưng lại với nơi thánh của Chúa Hằng Hữu. Mặt họ hướng phía đông, sấp mình trên đất, thờ lạy mặt trời! **17** "Con đã thấy chưa, hỡi con người?" Ngài hỏi tôi. "Người Giu-đa phạm tội ác khủng khiếp như thế là điều không đáng kể sao? Chúng làm cho tội ác đầy tràn khắp đất, lấy cành cây chống mũi cố tình làm Ta giận. **18** Vì thế, Ta sẽ đối xử chúng với lòng giận dữ. Ta sẽ chẳng tiếc, chẳng thương xót chúng. Dù chúng nó kêu lớn vào tai Ta, Ta cũng không nghe."

9 Chúa Hằng Hữu phán lớn tiếng: "Gọi các đao phủ của thành! Bảo chúng cầm khí giới đến đây!" **2** Sáu người xuất hiện từ cửa trên, ở phía bắc, mỗi người đều cầm khí giới giết người trong tay. Cùng đi với họ có một người mặc áo vải gai, hông đeo hộp bút mực. Tất cả họ vào sân Đền Thờ và đứng bên bàn thờ đồng. **3** Vinh quang Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên chiếu ra từ giữa các chê-ru-bim, nơi thường ngự, và dừng lại nơi ngạch cửa Đền Thờ. Chúa Hằng Hữu gọi người mặc áo vải gai đang đeo hộp bút mực. **4** Ngài phán với người ấy: "Hãy đi khắp đường phố Giê-ru-sa-lem và ghi dấu trên trán những người khóc lóc than vãn vì tội ác ghê tởm đã phạm trong thành này." **5** Tôi nghe Chúa Hằng Hữu phán bảo những người khác: "Hãy đi theo sau nó khắp thành phố và giết những người không có dấu trên trán. Đừng tiếc thương; đừng thương hại! **6** Hãy giết tất cả—người già và người trẻ, đàn bà, con gái, và trẻ con. Nhưng đừng đụng đến người có ghi dấu. Bắt đầu từ Đền Thờ." Vậy họ bắt đầu giết bảy mươi trưởng lão trước. **7** Chúa Hằng Hữu ra lệnh: "Hãy làm nhơ bẩn Đền Thờ! Hãy vứt xác chết đầy sân. Đi đi!" Vậy, chúng đi và bắt đầu hủy diệt khắp thành. **8** Trong khi những người đó đang giết bên ngoài, tôi ở lại một mình. Tôi sấp mặt xuống đất và kêu xin: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao! Cơn giận Chúa sẽ tuyệt diệt tất cả người còn lại của Ít-ra-ên vì Ngài giận Giê-ru-sa-lem sao?" **9** Chúa phán với tôi: "Tội lỗi Ít-ra-ên và Giu-đa thật lớn. Toàn xứ đầy dẫy kẻ sát nhân; thành đầy dẫy bất công. Chúng còn nói: 'Chúa Hằng Hữu không nhìn thấy đâu! Chúa Hằng Hữu đã lìa bỏ xứ này!' **10** Vậy, Ta sẽ chẳng tiếc, chẳng thương chúng, Ta sẽ báo trả mọi việc chúng đã làm." **11** Lúc ấy, người mặc áo vải gai, đeo hộp bút mực về phúc trình: "Tôi đã làm xong mệnh lệnh Ngài truyền."

10 Trong khải tượng tôi thấy có vật gì xuất hiện giống như cái ngai bằng đá ngọc bích phía trên mặt thủy tinh trên đầu các chê-ru-bim. **2** Chúa Hằng Hữu phán với người mặc áo vải gai: "Hãy vào giữa các bánh xe đang quay tít, bên dưới các chê-ru-bim, lấy than lửa đỏ đầy cả hai tay và đem rải khắp thành." Người ấy vâng lệnh, thi hành trước mặt tôi. **3** Các chê-ru-bim đứng về phía nam Đền Thờ khi người ấy vào, và mây vinh quang phủ đầy sân trong. **4** Rồi vinh quang Chúa Hằng Hữu tỏa ra từ các chê-ru-bim cho đến cửa Đền Thờ. Đền Thờ được phủ đầy mây vinh quang, và sân trong chiếu sáng rực rỡ với vinh quang của Chúa Hằng Hữu. **5** Tiếng cánh các chê-ru-bim như tiếng phán của Đức Chúa Trời Toàn Năng, và vang ra đến tận sân ngoài. **6** Chúa Hằng Hữu phán bảo người mặc áo vải gai: "Hãy vào giữa các chê-ru-bim, lấy than lửa đỏ giữa các bánh xe." Vậy, người ấy đi vào đứng bên cạnh một bánh xe. **7** Một trong các chê-ru-bim đưa tay vào lửa đang cháy giữa các chê-ru-bim, lấy than lửa bỏ vào tay người mặc áo vải gai, người này nhận lấy và bước ra ngoài. **8** (Dưới cánh các chê-ru-bim có gì giống tay người.) **9** Tôi nhìn thấy mỗi chê-ru-bim có một bánh xe bên cạnh, các bánh xe lóng lánh như lục ngọc thạch. **10** Bốn bánh xe có hình dạng và được làm giống nhau; mỗi bánh xe có một bánh xe thứ hai lồng bên trong. **11** Các chê-ru-bim có thể tiến tới bất cứ hướng nào của bốn mặt, không cần xoay lại. Bánh xe trước tiến phía nào, các bánh xe khác tiến theo, không cần xoay trở. **12** Cả chê-ru-bim và bánh xe đều có rất nhiều mắt. Các chê-ru-bim có nhiều mắt phủ khắp thân, bao gồm cả tay, lưng, và cánh. **13** Tôi nghe các bánh xe được gọi là "bánh xe quay tít." **14** Mỗi chê-ru-bim có bốn mặt: Thứ nhất là mặt thiên sứ, thứ hai là mặt người, thứ ba là mặt sư tử, và thứ tư là mặt chim ưng. **15** Các chê-ru-bim bay lên khoảng không. Đây là những sinh vật tôi đã thấy bên bờ Sông Kê-ba. **16** Khi chê-ru-bim di chuyển, bánh xe cũng di chuyển theo. Khi chê-ru-bim xòe cánh để bay, bánh xe cũng ở bên cạnh. **17** Khi chê-ru-bim dừng lại, bánh xe cũng dừng lại. Khi chê-ru-bim bay lên, bánh xe cũng bay lên theo, vì thần linh của các sinh vật ở trong các bánh xe. **18** Vinh quang Đức Chúa Trời rời khỏi cửa Đền Thờ và bay lượn bên trên các chê-ru-bim. **19** Trước mắt tôi, các chê-ru-bim xòe cánh bay lên cùng với các bánh xe về hướng cổng phía đông của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Vinh quang Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên bay lượn trên chúng. **20** Đây là các sinh vật tôi đã thấy ở bên dưới Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên khi tôi ở bên bờ Sông Kê-ba. Tôi biết các sinh vật là chê-ru-bim, **21** vì mỗi sinh vật có bốn mặt và bốn cánh, dưới cánh có tay giống như tay người. **22** Mặt của chúng cũng giống hệt mặt các sinh vật tôi đã thấy bên bờ Sông Kê-ba, và chúng đều đi thẳng tới trước.

11 Sau đó, Thần Linh cất tôi lên cao và đưa đến cổng phía đông của Đền Thờ Chúa Hằng Hữu, nơi tôi thấy hai mươi lăm người nổi bật trong thành. Giữa họ là Gia-xa-nia, con A-xua, và Phê-la-tia, con Bê-na-gia, cả hai đều là lãnh đạo của dân chúng. **2** Thần Linh bảo tôi: "Hỡi con người, đó là những người bày gian mưu ác kế cho thành này. **3** Chúng nói với dân chúng rằng: 'Chưa đến lúc chúng ta xây nhà mới. Thành này là cái nồi sắt. Còn chúng ta an toàn như thịt trong nồi.' **4** Vậy, con người, hãy nói tiên tri chống lại chúng lớn tiếng và rõ ràng." **5** Thần của Chúa Hằng Hữu giáng trên tôi, Ngài phán bảo tôi: "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán với dân tộc Ít-ra-ên: Ta biết ngươi đang nói, vì Ta biết rõ từng ý nghĩ trong trí các ngươi. **6** Các ngươi giết quá nhiều người trong thành, làm cho đường phố đầy xác chết. **7** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Thành này sẽ là một nồi sắt, nhưng những miếng thịt là những nạn nhân của sự bất công ngươi. Còn ngươi, Ta sẽ sớm kéo ngươi ra khỏi nồi này. **8** Ta sẽ giáng trên các ngươi chiến tranh của gươm đao mà các ngươi rất kinh sợ, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **9** Ta sẽ đem các ngươi khỏi Giê-ru-sa-lem và giao các ngươi cho người nước ngoài để thi hành án phạt của Ta. **10** Các ngươi sẽ bị tàn sát tại mỗi đường biên giới của Ít-ra-ên. Ta sẽ thi hành công lý trên các ngươi, và các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **11** Không, thành này sẽ không phải là nồi sắt cho các ngươi, và các ngươi sẽ không phải là thịt trong nồi nữa. Ta sẽ xử các ngươi dù tại biên giới Ít-ra-ên, **12** và các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Vì các ngươi không vâng theo sắc lệnh và luật lệ Ta; thay vào đó, các ngươi lại bắt chước thói tục của các dân tộc chung quanh ngươi." **13** Trong khi tôi đang nói những lời tiên tri này, thì Phê-la-tia, con Bê-na-gia, bất thình lình ngã chết. Tôi liền sấp mặt xuống đất và kêu lớn tiếng: "Ôi Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Ngài sẽ giết hết những người còn lại của Ít-ra-ên sao?" **14** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **15** "Hỡi con người, dân chúng còn lại trong Giê-ru-sa-lem sẽ nói về con và bà con của con, cùng toàn dân Ít-ra-ên bị lưu đày. Chúng sẽ nói rằng: 'Những người đó đã bị đem đi xa khỏi Chúa Hằng Hữu, giờ đây Ngài ban xứ của họ cho chúng ta!' **16** Vì thế, hãy nói với người lưu đày rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Dù Ta đã phân tán các con đến những đất nước xa xôi, Ta sẽ là nơi thánh cho các con trong suốt thời gian các con bị lưu đày. **17** Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, sẽ đem các con từ những quốc gia mà các con đã bị phân tán, và Ta sẽ ban lại xứ Ít-ra-ên cho các con.' **18** Khi dân chúng trở về lại quê hương mình, họ sẽ trừ bỏ khỏi xứ các thần tượng đáng ghê tởm. **19** Ta sẽ cho họ một tấm lòng và một tinh thần mới. Ta sẽ cất khỏi họ lòng chai đá, bướng bỉnh và cho họ tấm lòng mềm mại, dễ cảm, **20** để họ sẽ vâng giữ sắc lệnh và luật lệ Ta. Rồi họ sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ. **21** Còn những kẻ hướng lòng về thần tượng ghê tởm, Ta sẽ báo trả về những tội ác của chúng. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!" **22** Rồi các chê-ru-bim xòe cánh ra và bay vào không gian cùng với các bánh xe bên cạnh, và vinh quang Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên bay lượn ở bên trên chúng. **23** Vinh quang Đức Chúa Trời từ giữa thành bay lên, và dừng lại trên núi phía đông thành. **24** Sau đó, Thần của Đức Chúa Trời mang tôi trở về Ba-by-lôn, nơi dân chúng đang bị lưu đày. Và khải tượng tôi thấy về Giê-ru-sa-lem rời khỏi tôi. **25** Tôi thuật lại cho người lưu đày mọi điều Chúa Hằng Hữu đã tỏ cho tôi biết.

12 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lại đến với tôi: **2** "Hỡi con người, con sống với dân phản loạn, chúng có mắt nhưng không chịu nhìn. Chúng có tai mà chẳng chịu nghe. Vì chúng là một dân phản loạn. **3** Vậy bây giờ, hỡi con người, hãy giả bộ như con sắp bị dẫn đi lưu đày. Sửa soạn vài thứ mà người bị lưu đày phải đem theo, và rời khỏi nhà con đi đến một nơi nào đó. Hãy làm việc này trước mặt chúng để chúng có thể thấy con. Vì có thể chúng sẽ lưu ý điều này, dù chúng là một dân phản loạn. **4** Ban ngày, con đem hành lý ra khỏi nhà cho chúng thấy. Rồi ban đêm, con lên đường trước mắt chúng, như những người đi lưu đày xa xứ. **5** Con đào lỗ xuyên bức tường cho chúng thấy, rồi đi qua đó. **6** Trước mắt chúng, con vác hành lý lên vai và ra đi trong đêm tối. Con che mặt lại để khỏi nhìn thấy đất con đang rời xa. Vì Ta dùng con làm dấu hiệu cho nhà Ít-ra-ên." **7** Vậy, tôi làm theo Chúa dạy. Vào giữa ban ngày tôi mang hành lý ra ngoài, đầy những thứ cần dùng cho người bị lưu đày. Lúc ban đêm trong khi mọi người vẫn nhìn tôi, tôi dùng tay đào xuyên bức tường và ra đi trong đêm tối với hành lý trên vai. **8** Sáng hôm sau, Chúa Hằng Hữu phán với tôi: **9** "Hỡi con người, dân phản loạn, dân tộc Ít-ra-ên, hỏi con làm như thế có nghĩa gì. **10** Hãy nói với chúng rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Những hành động này là sứ điệp cho Vua Sê-đê-kia, nước Giê-ru-sa-lem, và cho toàn dân Ít-ra-ên.' **11** Hãy giải thích hành động của con là dấu hiệu của những việc sắp xảy ra cho chúng, vì chúng sẽ bị dẫn đi lưu đày như phu tù. **12** Ngay cả Vua Sê-đê-kia sẽ rời khỏi Giê-ru-sa-lem lúc đêm tối qua cái lỗ đục trong tường, vua chỉ kịp mang theo hành lý của mình. Vua che kín mặt mình, nên vua không thấy đất vua đang rời khỏi. **13** Rồi Ta sẽ giăng lưới bẫy để bắt vua và lưu đày qua Ba-by-lôn, là đất nước

người Canh-đê, nhưng vua sẽ không bao giờ thấy đất ấy, dù sẽ phải chết tại đó. **14** Ta sẽ phân tán tất cả đầy tớ và quân lính của vua và rải ra theo các luồng gió, Ta sẽ rút gươm đuổi theo. **15** Khi Ta phân tán chúng giữa các nước, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **16** Nhưng Ta sẽ để lại ít người sống sót trong cuộc chiến tranh, đói kém, hay dịch bệnh, để chúng thuật lại những việc ghê tởm chúng đã làm giữa đất lưu đày. Khi đó chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu." **17** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **18** "Hỡi con người, con hãy ăn bánh trong sự run rẩy. Uống nước trong sự bối rối. **19** Hãy nói với dân chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán với những ai sống trong Ít-ra-ên và Giê-ru-sa-lem rằng: Chúng sẽ ăn bánh trong nỗi lo âu và uống nước với nỗi kinh hãi, vì đất nước chúng sẽ bị tàn phá cực độ vì sự tàn bạo của chúng. **20** Các thành phố đông dân sẽ hoang vắng, đất đai bị tiêu điều. Khi đó chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.'" **21** Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lại đến với tôi: **22** "Hỡi con người, con có nghe trong Ít-ra-ên có câu tục ngữ: 'Thời gian trôi qua, lời tiên tri cũng chẳng ứng nghiệm.' **23** Hãy nói với dân chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ phá bỏ câu tục ngữ này, và ngươi sẽ không nhắc đến nó nữa.' Bây giờ, Ta sẽ ban cho chúng câu tục ngữ mới thế cho câu tục ngữ cũ: 'Những ngày sắp đến mọi lời tiên tri đều được ứng nghiệm!' **24** Sẽ không còn những khải tượng giả dối và ước đoán sai lầm trong Ít-ra-ên nữa. **25** Vì Ta là Chúa Hằng Hữu! Nếu Ta phán thì lời Ta phán sẽ được thực hiện. Sẽ không còn trì hoãn nữa. Hỡi dân tộc phản loạn, trong đời các ngươi, Ta sẽ dạy và thực hiện điều Ta nói. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!" **26** Rồi Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho tôi: **27** "Hỡi con người, dân tộc Ít-ra-ên nói: 'Ông ấy nói về tương lai xa xôi lắm. Khải tượng của ông ấy còn lâu mới thành sự thật.' **28** Vì thế, hãy nói với chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Không còn trì hoãn nữa! Ta sẽ thực hiện mọi lời Ta đã phán. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!'"

13 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến cùng tôi: **2** "Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch với các tiên tri giả của Ít-ra-ên, là những kẻ nói tiên tri theo ý mình. Nói với chúng rằng: 'Hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu. **3** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khốn cho các tiên tri giả dối, cứ dùng trí tưởng tượng mà bịa đặt khải tượng dù không bao giờ thấy khải tượng!' **4** Này, Ít-ra-ên, những tiên tri này của các ngươi giống như cáo trong hoang mạc. **5** Chúng chẳng làm gì để sửa chữa các tường lũy đổ nát chung quanh các nước. Chúng không làm cho tường thành được vững chắc trong ngày đoán phạt của Chúa Hằng Hữu. **6** Thay vào đó, các ngươi chỉ đặt điều nói láo và lời tiên tri giả dối. Chúng dám nói: 'Sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu,' mặc dù Chúa Hằng Hữu không hề phán dạy. Vậy mà chúng còn mong Ngài làm thành những lời tiên tri của chúng! **7** Chẳng phải khải tượng các ngươi đều là giả dối khi các ngươi nói: 'Đây là sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu,' dù Ta không hề phán với các ngươi một lời nào? **8** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì các ngươi đặt điều nói láo và khải tượng các ngươi là giả dối, nên Ta chống lại các ngươi, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **9** Tay Ta sẽ chống đánh các tiên tri bịa đặt khải tượng và tiên tri giả dối, chúng sẽ bị tống khứ khỏi cộng đồng Ít-ra-ên. Ta sẽ gạch tên chúng trong sổ bộ của Ít-ra-ên, và chúng sẽ không bao giờ được đặt chân lên quê hương chúng nữa. Khi đó các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao. **10** Điều này sẽ xảy ra vì những tiên tri gian ác này đã lừa bịp dân Ta rằng: 'Tất cả sẽ bình an' khi chẳng có chút bình an nào! Như khi người ta đã xây một bức tường mong manh, mà những tiên tri này còn quét vôi che đậy! **11** Hãy nói với các thợ nề quét vôi rằng tường sẽ sớm bị sụp đổ. Một trận mưa bão nặng nề sẽ khoét mòn chúng; trận mưa đá lớn và gió mạnh sẽ phá tan chúng. **12** Khi tường sụp đổ, dân chúng sẽ kêu khóc rằng: 'Chuyện gì đã xảy ra với vôi quét tường của các ông?' **13** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ quét sạch bức tường vôi trắng của các ngươi với giông bão căm giận, với nước lụt giận dữ, và với mưa đá thịnh nộ. **14** Bức tường các ngươi quét vôi sẽ bị Ta đập tan đến tận nền móng, khi tường sụp đổ, nó sẽ nghiền nát các ngươi trong đó. Khi ấy, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **15** Cuối cùng, cơn giận Ta sẽ đổ trên bức tường và những kẻ quét vôi che đậy. Ta sẽ phán bảo các ngươi rằng: 'Tường không còn nữa, những kẻ quét vôi cũng thế. **16** Chúng là những tiên tri dối trá dám công bố bình an sẽ đến trong Giê-ru-sa-lem khi nơi đó chẳng có bình an. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!'" **17** "Bây giờ, hỡi con người, hãy nói nghịch với những phụ nữ đã nói tiên tri trong sự tưởng tượng của mình. **18** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khốn cho đám phụ nữ đã gài bẫy linh hồn dân Ta, trẻ và già đều như nhau. Các ngươi cột bùa chú nơi cổ tay họ và đội khăn dài ngắn trên đầu họ. Các ngươi nghĩ rằng các ngươi có thể giăng bẫy người khác mà mạng sống các ngươi không bị hủy diệt sao? **19** Các ngươi đã làm nhục Ta giữa dân Ta chỉ vì một chút lúa mạch hay một ít bánh mì. Các ngươi lừa dối dân Ta là dân thích nghe những lời dối trá, các ngươi giết những linh hồn không đáng chết, và hứa cho sống những linh hồn không đáng

sống. **20** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán:
Này, Ta sẽ nghịch lại tất cả bùa chú ma thuật mà các
ngươi dùng để gài bẫy dân Ta như bẫy chim. Ta sẽ
dùng tay Ta xé chúng, cho dân Ta được tự do như
chim được tự do bay khỏi lồng. **21** Ta sẽ xé tan các
tấm khăn dài của các ngươi và phóng thích dân Ta
khỏi quyền lực của các ngươi. Họ sẽ không còn là
nạn nhân của các ngươi nữa. Khi đó, các ngươi sẽ
biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **22** Các ngươi đã dùng
lời dối gạt làm buồn lòng người công chính mà Ta
không hề làm buồn. Các ngươi tăng cường cánh tay
kẻ gian ác đến nỗi nó không hối cải để được sống. **23**
Vì tất cả việc làm này, các ngươi sẽ không còn nói về
những khải tượng mà các ngươi chưa bao giờ thấy,
cũng không còn nói những lời tiên tri nữa. Vì Ta sẽ
giải cứu dân Ta khỏi quyền lực của các ngươi. Khi
đó, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

14 Vài trưởng lão Ít-ra-ên đến thăm tôi, và trong
khi họ đang ngồi cùng với tôi, **2** thì sứ điệp
của Chúa Hằng Hữu đến cùng tôi: **3** "Hỡi con người,
đây là những trưởng lão đã đặt thần tượng trong
lòng. Chúng đã giữ chặt những vật đó đến nỗi khiến
chúng rơi vào tội lỗi. Tại sao Ta còn phải nghe lời
chúng cầu hỏi nữa? **4** Hãy nói với chúng rằng: 'Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Dân tộc Ít-ra-
ên đã đặt thần tượng trong lòng và ngã vào tội lỗi,
rồi chúng lại đi cầu hỏi nhà tiên tri. Vậy, Ta, Chúa
Hằng Hữu, sẽ báo ứng tội thờ thần tượng của nó. **5**
Ta sẽ làm việc này để chiếm lại trí và lòng của dân
Ta, là dân tộc đã quay mặt với Ta để thờ các thần
tượng.' **6** Vì thế, hãy nói với người Ít-ra-ên: 'Đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy ăn năn và lìa
bỏ thần tượng của các ngươi, và ngưng tất cả tội lỗi
của các ngươi. **7** Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ trả lời cho
tất cả, cả người Ít-ra-ên và những kiều dân, đã từ bỏ
Ta và lập thần tượng trong lòng, và ngã vào tội lỗi,
rồi đến cùng nhà tiên tri để cầu hỏi ý Ta. **8** Ta sẽ
chống lại nó, khiến nó thành một dấu quái gở, một
đề tài cho người ta đặt tục ngữ—và Ta sẽ loại trừ
chúng khỏi vòng dân Ta. Khi đó, các ngươi sẽ biết Ta
là Chúa Hằng Hữu. **9** Nếu có tiên tri nào bị lừa dối
trong sứ điệp được ban cho, thì đó là vì Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã cho tiên tri ấy bị lừa dối. Ta sẽ đưa tay
đoán phạt những tiên tri này và tiêu diệt chúng khỏi
cộng đồng Ít-ra-ên. **10** Các tiên tri giả và những ai
đi cầu hỏi chúng cũng sẽ chịu hình phạt vì tội ác
mình. **11** Nhờ đó, dân tộc Ít-ra-ên sẽ không còn tẻ
tách đường lối Ta và không còn vi phạm để làm nhơ
bẩn bản thân nữa. Họ sẽ là dân Ta, và Ta sẽ là Đức
Chúa Trời của họ. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã
phán vậy!'" **12** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp
này cho tôi: **13** "Hỡi con người, giả sử con dân trong
một nước phạm tội chống nghịch Ta, thì Ta sẽ đưa
tay nghiền nát chúng, tước đi mọi lương thực của
chúng và sai nạn đói kém tiêu diệt cả người và vật.
14 Dù nếu có Nô-ê, Đa-ni-ên, và Giốp tại đó, thì sự
công chính của họ cũng không cứu được một linh
hồn nào ngoại trừ họ, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán
vậy. **15** Giả sử Ta sai các dã thú tàn phá đất nước,
giết hại người dân, và khiến đất trở nên hoang tàn
và nguy hiểm đến nỗi không ai dám đi ngang qua
đó. **16** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán, dù nếu có ba người ấy tại đó, thì họ cũng
không thể cứu các con trai và các con gái của mình
được. Họ chỉ được cứu bản thân mình thôi, nhưng
đất nước ấy vẫn phải hoang vắng tiêu điều. **17** Hay
giả sử Ta đem chiến tranh chống nghịch đất, và Ta
sai quân thù đến tiêu diệt cả người và thú. **18** Thật
như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, dù
nếu có ba người ấy tại đó, họ cũng không thể cứu
các con trai và các con gái của mình được. Họ chỉ có
thể cứu bản thân họ thôi. **19** Hoặc giả sử Ta trút cơn
giận Ta bằng cách đổ dịch lệ lan ra trong nước, và
bệnh tật giết cả người và vật. **20** Thật như Ta hằng
sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, dù nếu có Nô-ê,
Đa-ni-ên, và Giốp tại đó, thì họ cũng không thể cứu
các con trai và các con gái họ. Họ chỉ có thể cứu
được linh hồn mình nhờ nếp sống công chính của
họ mà thôi. **21** Bây giờ, đây là điều Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán: Khi Ta dùng cả bốn cách đoán phạt
nặng nề là chiến tranh, đói kém, dã thú, và bệnh
dịch để tiêu diệt người và vật tại Giê-ru-sa-lem, sự
phá hoại sẽ kinh khủng thế nào. **22** Nhưng tại đó
sẽ còn vài người sống sót, và họ sẽ đến đây để gia
nhập vào đoàn người bị lưu đày đến Ba-by-lôn. Con
sẽ thấy bằng chính mắt mình tội ác của chúng thể
nào, và rồi con sẽ cảm thấy được an ủi về việc Ta
đã đoán phạt Giê-ru-sa-lem. **23** Khi con gặp và thấy
cách sống của chúng, thì con sẽ hiểu rằng những
việc này xảy ra cho Ít-ra-ên không phải là vô cớ. Ta,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

15 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu đến với tôi: **2** "Hỡi
con người, cây nho rừng có hơn gì các loại cây
khác không? Dây nho có ích bằng gỗ không? **3** Có
thể nào dây nho làm những vật dụng như làm cái
móc treo đồ được không? **4** Không, nó chỉ có thể
dùng làm mồi lửa, và dù là mồi lửa, nó cũng cháy rất
nhanh. **5** Như thế, cả thân cây nho khi còn nguyên
đã vô dụng, huống chi khi bị đốt cháy rồi, còn dùng
chi được nữa? **6** Và đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Người Giê-ru-sa-lem giống như cây nho
mọc trong rừng. Từ khi chúng vô dụng, Ta đã ném
chúng vào lửa để đốt. **7** Ta sẽ xem chúng làm sao
thoát khỏi lửa, chúng sẽ ngã chồng lên nhau. Khi Ta

quay lưng chống lại chúng. Các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **8** Ta sẽ làm cho đất đai hoang vắng tiêu điều vì dân Ta đã làm điều bất trung với Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

16 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy đương đầu với Giê-ru-sa-lem cùng những việc ghê tởm của nó. **3** Con hãy nói với nó sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Ngươi sinh trưởng trong đất Ca-na-an! Cha ngươi là người A-mô-rít và mẹ ngươi là người Hê-tít. **4** Ngày ngươi được sinh ra, chẳng ai thèm đoái hoài. Ngươi lọt lòng mẹ, không được cắt rốn, không được tắm rửa sạch sẽ, không được xát muối, cũng không có một tấm khăn bọc mình. **5** Không có ai lưu tâm đến ngươi; không có ai thương xót hay chăm sóc ngươi. Ngày ngươi được sinh ra, mọi người đều ghê tởm, bỏ ngươi trong đồng hoang để ngươi chết. **6** Nhưng Ta đi qua và thấy ngươi tại đó, đang cựa quậy trong chính máu mình. Khi ngươi nằm đó, Ta phán: 'Hãy sống!' **7** Và Ta đã giúp ngươi thịnh vượng như cây mọc ngoài đồng. Ngươi lớn lên trở nên xinh đẹp. Ngực ngươi nảy nở, tóc ngươi dài ra, nhưng ngươi vẫn trần truồng. **8** Khi Ta đi qua một lần nữa, Ta thấy ngươi đã đến tuổi yêu đương. Vậy, Ta lấy áo Ta khoác cho ngươi để che sự trần truồng của ngươi và Ta đã công bố lời thề kết ước của Ta. Ta đã kết giao ước với ngươi, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, và ngươi thuộc về Ta. **9** Ta tắm ngươi sạch sẽ, rửa sạch máu, và xức dầu cho da ngươi. **10** Ta ban cho ngươi áo lụa, áo gấm thêu đẹp đẽ, và giày làm bằng da dê. **11** Ta đeo cho ngươi đủ thứ đồ trang sức, vòng ngọc, kiềng vàng, **12** khoen đeo mũi, bông tai, và đội mão miện tuyệt đẹp trên đầu ngươi. **13** Ngươi được trang sức bằng vàng và bạc. Quần áo ngươi bằng vải lụa được thêu thùa đẹp đẽ. Ngươi ăn toàn những thứ cao lương mỹ vị—bột chọn lọc, mật ong, và dầu ô-liu—và trở nên xinh đẹp bội phần. Trông ngươi như một hoàng hậu, và ngươi đã chiếm được ngôi hoàng hậu! **14** Ngươi nổi danh khắp các nước vì sắc đẹp. Ta chải chuốt cho ngươi thật lộng lẫy và sắc đẹp ngươi thật hoàn hảo, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **15** Tuy nhiên, ngươi nghĩ danh tiếng và sắc đẹp là của riêng ngươi. Vì vậy, ngươi buông mình thông dâm với tất cả khách qua đường. Ngươi bán sắc đẹp mình cho chúng. **16** Ngươi lấy các bảo vật Ta cho làm bàn thờ thần tượng đủ màu sắc sặc sỡ và trang hoàng giường ngủ để bán dâm. Thật không thể tưởng tượng! Làm sao những việc ô nhơ như vậy xảy ra được? **17** Ngươi lấy đồ trang sức và vật trang hoàng bằng vàng và bạc Ta cho để làm tượng đàn ông rồi hành dâm với chúng. **18** Ngươi lấy áo thêu đẹp đẽ Ta cho mà khoác cho thần tượng của ngươi. Ngươi dùng dầu đặc biệt và trầm hương của Ta để thờ lạy chúng. **19** Thật khó tưởng! Ngươi còn đặt trước chúng như của lễ vật cúng gồm bột mịn, dầu ô-liu, và mật ong mà Ta đã cho ngươi, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **20** Rồi ngươi dâng các con trai và con gái—là những đứa trẻ ngươi đã sinh cho Ta—làm sinh tế cho các thần của ngươi. Tính dâm loạn của ngươi vẫn chưa đủ sao? **21** Lẽ nào ngươi còn phải giết các con Ta và thiêu trong lửa để dâng cho thần tượng? **22** Trong những năm ngươi phạm tội dâm ô ghê tởm, ngươi chưa từng một lần nhớ đến những ngày xa xưa khi ngươi nằm trần truồng trong đồng, cựa quậy mình trong vũng máu. **23** Khốn cho ngươi, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. Ngoài những tội ác đã phạm, **24** ngươi còn xây cất miếu thờ tà thần và dựng bàn thờ tại mỗi góc phố. **25** Trên mỗi góc đường ngươi dâng nhan sắc mình cho khách qua đường, buôn hương bán phấn không biết chán. **26** Ngươi còn bán dâm cho người Ai Cập, là kẻ láng giềng dâm đãng, ngươi cố tình chọc giận Ta với tội lỗi ngày càng nhiều. **27** Đó là tại sao Ta đưa tay đánh ngươi và thu hẹp lãnh thổ ngươi. Ta phó ngươi vào tay người Phi-li-tin, là kẻ thù ghét ngươi và cũng hổ thẹn về hành vi dâm đãng của ngươi. **28** Ngươi cũng hành dâm với người A-sy-ri. Dường như ngươi không thấy đủ khi tìm người yêu mới! Sau khi ngươi đã bán dâm cho chúng nó, ngươi vẫn chưa thỏa mãn. **29** Ngươi cũng đã bán dâm cho người Ba-by-lôn, là xứ thương mại, nhưng ngươi cũng chưa thỏa mãn. **30** Lòng ngươi thật bệnh hoạn, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, nên ngươi đã hành động như thế, hành động như một kỹ nữ trơ trẽn. **31** Ngươi dựng các miếu thờ tà thần trên mỗi góc đường và bàn thờ tà thần trong mỗi quảng trường. Thực tế, ngươi còn xấu hơn kỹ nữ nữa, vì ngươi bán dâm mà không nhận tiền công. **32** Phải, ngươi là vợ ngoại tình không ở với chồng mà chỉ ưa khách lạ. **33** Thường thì khách trả tiền cho kỹ nữ—nhưng ngươi thì không! Ngươi lại tặng quà tình nhân, đút lót để chúng đến và hành dâm với ngươi. **34** Ngươi thật khác hẳn mọi kỹ nữ. Ngươi trả tiền cho tình nhân ngươi, thay vì chúng phải trả cho ngươi!" **35** "Vì thế, kỹ nữ, hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu! **36** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì ngươi đã đổ ra sự ô uế và phơi bày ngươi trong dâm loạn với tất cả tình nhân ngươi, vì ngươi đã thờ lạy các thần tượng ghê tởm, và vì ngươi tàn sát con cái ngươi làm sinh tế cho các thần tượng, **37** đây là điều Ta sẽ làm. Ta sẽ tập hợp tất cả đồng minh của ngươi—là những tình nhân mà ngươi đã phạm tội, cả những người ngươi yêu và những người ngươi ghét—và Ta sẽ lột trần ngươi trước mặt chúng để chúng nhìn ngắm ngươi. **38** Ta sẽ hình phạt ngươi

vì tội giết người và ngoại tình. Ta sẽ phủ máu lên
ngươi trong cơn ghen tị dữ dội của Ta. **39** Ta sẽ nộp
ngươi vào tay các nước là tình nhân ngươi, và chúng
sẽ tiêu diệt ngươi. Chúng sẽ phá đổ các miếu thờ tà
thần và các bàn thờ thần tượng của ngươi. Chúng sẽ
lột quần áo ngươi, tước đoạt nữ trang xinh đẹp của
ngươi, rồi để ngươi trần truồng, nhục nhã. **40** Chúng
sẽ đem côn đồ đến, ném đá ngươi, dùng gươm chặt
người thành từng mảnh. **41** Chúng sẽ đốt nhà ngươi,
xét xử ngươi trước mắt nhiều phụ nữ. Ta sẽ làm
cho ngươi chừa tội dâm loạn và chấm dứt việc đưa
tiền cho nhiều tình nhân của ngươi nữa. **42** Vậy, cơn
giận Ta sẽ nguôi, và cơn ghen cũng hết. Ta sẽ điềm
tĩnh, không giận ngươi nữa. **43** Nhưng trước hết, vì
ngươi không nhớ gì đến thời tuổi trẻ, nhưng cố tình
làm Ta giận bằng những việc ác đó, nên Ta sẽ báo
trả ngươi theo tội lỗi ngươi, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán vậy. Chính ngươi đã thêm những điều dâm ô
với những việc ghê tởm đó. **44** Mọi người sẽ ứng
dụng tục ngữ này cho ngươi: 'Mẹ nào, con nấy.' **45**
Vì mẹ ngươi đã khinh chồng ghét con, thì ngươi
cũng thế. Ngươi cũng giống hệt các chị em ngươi, vì
chúng cũng khinh ghét chồng con mình. Thật, mẹ
ngươi là người Hê-tít, và cha ngươi là người A-mô-
rít. **46** Chị ngươi là Sa-ma-ri sống với các con gái nó
ở miền bắc. Em ngươi là Sô-đôm sống với các con
gái nó ở miền nam. **47** Ngươi không phạm tội ác
như chúng nó, vì ngươi xem đó là quá thường, chỉ
trong thời gian ngắn, tội ngươi đã vượt xa chúng nó.
48 Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán, Sô-đôm và các con gái nó chưa hề phạm tội
lỗi như ngươi và các con gái ngươi. **49** Tội của Sô-
đôm em ngươi là kiêu căng, lười biếng, và chẳng
đưa tay cứu giúp người nghèo nàn túng thiếu trong
khi thừa thải lương thực. **50** Ta thấy nó ngạo mạn
làm những việc ghê tởm nên đã tiêu diệt nó. **51** Tội
của Sa-ma-ri không bằng phân nửa tội của ngươi, vì
ngươi nhiều gian ác hơn chị, nên so sánh với ngươi,
chị ngươi hầu như được kể là công chính. **52** Ngươi
thật nhục nhã! Ngươi phạm quá nhiều tội ác, nên so
với ngươi, chị ngươi còn công chính hơn, đạo đức
hơn. **53** Nhưng Ta sẽ khôi phục vận mệnh của Sô-
đôm và Sa-ma-ri; Ta cũng sẽ khôi phục vận mệnh
Giu-đa nữa. **54** Hình phạt nhục nhã ngươi phải chịu
sẽ là niềm an ủi cho các chị em ngươi. **55** Phải, chị
em ngươi, là hai thành phố Sô-đôm và Sa-ma-ri, và
tất cả con dân của chúng sẽ được phục hồi, và cùng
thời gian đó, ngươi cũng sẽ được phục hồi. **56** Trong
những ngày kiêu hãnh, ngươi đã không buồn nhắc
tới Sô-đôm. **57** Nhưng nay tội ác ngươi bị phát hiện,
ngươi trở thành tấm bia sỉ nhục cho Ê-đôm, Phi-li-
tin vì các tội dâm ô và kinh tởm của ngươi. **58** Đây là
hình phạt cho tội dâm dục và ghê tởm của ngươi,
Chúa Hằng Hữu phán vậy. **59** Bây giờ, đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ báo trả những
việc ngươi đã làm là bội thề, phản ước. **60** Nhưng
Ta sẽ nhớ giao ước đã lập với ngươi từ ngày ngươi
còn trẻ, và Ta sẽ lập giao ước vĩnh viễn với ngươi.
61 Ngươi sẽ nhớ lại tội ác đã làm, sẽ xấu hổ khi Ta
ban đặc ân cho ngươi. Ta sẽ khiến chị em ngươi,
là Sa-ma-ri và Sô-đôm, sẽ làm con gái của ngươi,
mặc dù chúng không có phần trong giao ước của Ta
và ngươi. **62** Ta sẽ tái xác nhận giao ước của Ta với
ngươi, và ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu.
63 Như vậy, ngươi sẽ nhớ tội lỗi ngươi và hổ thẹn
ngậm miệng khi Ta tha thứ mọi điều ngươi đã làm.
Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!"

17 Sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lại đến với tôi:
2 "Hỡi con người, hãy ra câu đố, kể ẩn dụ này
cho dân tộc Ít-ra-ên. **3** Hãy nói với chúng sứ điệp
của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Một con đại bàng lớn
với đôi cánh mạnh và lông dài, thân phủ bộ lông
nhiều sắc, bay đến Li-ban. Nó ngậm ngọn cây bá
hương **4** và cắn đứt ngọn cây non cao nhất. Nó đem
đến xứ có đầy thương gia. Nó trồng cây trong thành
thương mãi. **5** Nó cũng lấy một số hạt giống từ đất
và đem trồng nơi đất màu mỡ. Nó trồng bên dòng
nước như trồng cây liễu. **6** Cây đâm rễ lớn lên, trở
thành cây nho sum suê, thấp là đà. Cành nó mọc
hướng về đại bàng, và rễ nó mọc sâu xuống đất. Nó
phát triển nhiều cành to mạnh và sinh ra nhiều chồi
non. **7** Nhưng có một con đại bàng khác bay đến,
cánh mạnh và lông dài. Vì vậy cây nho xoay rễ và
cành hướng về nó để được nó tưới nước, **8** dù cây
đã được trồng nơi đất tốt, có nhiều dòng nước, trở
thành cây nho tốt, cành lớn và có trái nhiều. **9** Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán tiếp cùng tôi: Cây nho cứ
xanh tốt sao? Không! Ta sẽ nhổ nó lên, rễ và tất cả!
Ta sẽ hái hết trái và bẻ cành cho nó khô héo và chết.
Ta sẽ nhổ nó dễ dàng không cần phải có sức mạnh
hay nhiều người. **10** Này, dù cây đã được trồng, nó
có trở nên tươi tốt không? Không, nó chết khô khi
gió đông thổi đến. Nó sẽ chết cùng với đất màu mỡ
nơi luống đất mà nó đã lớn lên." **11** Rồi Chúa Hằng
Hữu lại truyền sứ điệp này cho tôi: **12** "Hãy nói với
dân tộc Ít-ra-ên phản loạn: Các ngươi có biết ý nghĩa
của ẩn dụ về hai con đại bàng không? Này, vua Ba-
by-lôn đã đến Giê-ru-sa-lem, bắt vua cùng các hoàng
tử đem về Ba-by-lôn. **13** Vua đã chọn một người
trong hoàng tộc, lập giao ước với người, và người đã
tuyên thệ. Các thủ lĩnh có quyền lực trong Ít-ra-ên
cũng bị đem đi, **14** để cho Ít-ra-ên suy nhược, không
sao nổi dậy. Chỉ có thể giữ hiệp ước với Ba-by-lôn
mà Ít-ra-ên mới có thể tồn tại. **15** Tuy nhiên, người
của hoàng tộc Ít-ra-ên đã phản loạn, gửi sứ giả sang

Ai Cập cầu viện, xin quân đội và chiến mã. Có thể nào Ít-ra-ên xé bỏ hiệp ước như thế rồi được thịnh vượng sao? **16** Không! Vì như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, vua Ít-ra-ên sẽ chết tại Ba-by-lôn, là nơi vua được tấn phong, chỗ vua ký giao ước rồi phản bội. **17** Pha-ra-ôn với đạo hùng binh sẽ thất bại trong việc cứu giúp Ít-ra-ên khi vua Ba-by-lôn vây hãm Giê-ru-sa-lem và giết hại nhiều người. **18** Vì vua Ít-ra-ên đã phản ước bội thề, đã cam kết rồi phản bội, nên sẽ không thoát nạn. **19** Vậy, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Thật như Ta hằng sống, Ta sẽ hình phạt nó vì nó đã hủy bỏ giao ước và phản bội lời thề mà nó đã lập trong Danh Ta. **20** Ta sẽ tung lưới, làm nó mắc vào bẫy. Ta sẽ đưa nó sang Ba-by-lôn, để xét xử về việc phản bội Ta. **21** Cả đoàn quân trốn thoát sẽ bị giết trong trận chiến, những kẻ còn lại bị phân tán theo bốn hướng gió. Khi đó ngươi sẽ biết rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! **22** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Chính Ta cũng sẽ ngắt ngọn cây bá hương cao, và trồng nó trên đỉnh núi cao chót vót của Ít-ra-ên. **23** Nó sẽ nứt cành, ra trái, trở thành cây bá hương tuyệt mỹ. Các loài thú quây quần dưới bóng cây, các loài chim bay đậu trên cành. **24** Và tất cả các loại cây sẽ biết đó là Ta, Chúa Hằng Hữu, Đấng đã hạ cây cao, nâng cây thấp. Đó là Ta, Đấng làm khô cây xanh, và làm cho cây héo chết được tươi tốt trở lại. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán, và Ta sẽ thực hiện điều Ta phán!"

18 Chúa Hằng Hữu truyền một sứ điệp khác cho tôi: **2** "Tại sao các ngươi truyền tụng tục ngữ này trong đất Ít-ra-ên: 'Cha ăn trái nho chua mà con phải ê răng?' **3** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, các ngươi sẽ không còn ai dùng tục ngữ đó nữa trong Ít-ra-ên. **4** Này, mọi linh hồn đều thuộc về Ta—linh hồn của cha mẹ cũng như của con cái. Và đây là điều luật Ta: Người nào phạm tội thì người ấy sẽ chết. **5** Giả sử có một người công chính và làm những điều công bằng và hợp lý. **6** Người ấy không ăn của cúng trên núi, không thờ lạy thần tượng của Ít-ra-ên. Người ấy không phạm tội ngoại tình với vợ người lân cận, không nằm với đàn bà đang có kinh nguyệt. **7** Người ấy là chủ nợ nhân từ, không giữ của cầm cho người đi vay. Người ấy không cướp bóc, nhưng cho người đói bánh ăn và chu cấp quần áo cho người có cần. **8** Người ấy không cho vay nặng lãi, không nhúng tay vào việc ác, xét đoán người khác công minh chính trực, **9** vâng giữ sắc lệnh và điều luật Ta. Bất cứ ai làm theo những điều này đó là người công chính và chắc chắn sẽ được sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **10** Nhưng giả sử người ấy có một đứa con lớn lên làm trộm cướp hay giết người và không chịu làm điều công chính. **11** Người con ấy làm toàn việc ác mà cha mình chưa bao giờ làm—người con ấy thờ lạy thần tượng trên núi, phạm tội ngoại tình, **12** áp bức người nghèo khổ thiếu thốn, ăn cắp từ người mượn nợ bằng cách không cho họ chuộc lại của cầm, thờ lạy thần tượng, phạm những tội lỗi ghê tởm, **13** và cho vay nặng lãi. Những ai phạm tội trọng như thế có được sống chăng? Không! Người ấy chắc chắn sẽ chết và bị báo trả về những việc gian ác đã làm. **14** Nhưng giả sử người ác này sinh đứa con, và nó có lòng sùng kính, không sống như cha dù chứng kiến việc xấu của cha. **15** Người con ấy không thờ lạy thần tượng trên núi và không phạm tội ngoại tình. **16** Người ấy không bóc lột người nghèo khổ, nhưng công bằng với con nợ và không cướp bóc họ. Người ấy phân phát thức ăn cho người nghèo đói, và chu cấp quần áo cho người rách rưới. **17** Người ấy giúp đỡ người nghèo, không cho vay nặng lãi, và vâng giữ tất cả điều lệ và sắc lệnh Ta. Người như thế sẽ không chết vì tội lỗi của cha mình; người ấy chắc chắn sẽ được sống. **18** Còn cha người ấy sẽ chết vì việc tội ác của mình—vì độc ác, cướp bóc đồng loại, và làm những việc ác giữa dân chúng. **19** Các ngươi hỏi: 'Sao người con không bị phạt vì tội ác của cha mẹ mình?' Không! Vì người con đã làm những điều công bình và công chính, cẩn thận vâng giữ sắc lệnh, chắc chắn nó sẽ sống. **20** Người nào phạm tội, người ấy chết. Con sẽ không bị phạt vì việc ác của cha mẹ, và cha mẹ sẽ không chịu tội vì việc xấu của con. Người công chính sẽ được phần thưởng vì việc ngay lành mình, còn người gian ác sẽ bị báo trả vì tội ác của chính họ. **21** Nhưng nếu người ác lìa bỏ mọi tội lỗi đã phạm và bắt đầu vâng giữ sắc lệnh Ta và làm những việc công bình và chính trực, thì chắc chắn người ấy sẽ sống chứ không chết đâu. **22** Tất cả tội ác chúng đã phạm sẽ không còn nhắc đến nữa, và họ sẽ sống nhờ những việc công chính họ đã làm. **23** Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Các ngươi nghĩ rằng Ta vui thích khi thấy người ác chết sao? Không phải vậy! Ta chỉ muốn chúng ăn năn để được sống. **24** Nếu người công chính lìa bỏ đường ngay, phạm những tội gớm ghê như người gian ác, thì chúng có được sống không? Không, dĩ nhiên không! Tất cả việc công chính của chúng sẽ bị quên lãng, và chúng sẽ chết vì những tội ác đã phạm. **25** Các ngươi nói: 'Chúa xét xử không công bằng!' Hãy nghe Ta, hỡi nhà Ít-ra-ên. Ta là Đấng không công bằng hay các ngươi không công bằng? **26** Khi người công chính lìa bỏ đường ngay và bắt đầu phạm tội, chúng sẽ chết trong tội. Đúng vậy, chúng sẽ chết vì tội ác mình. **27** Nếu người ác ăn năn tội lỗi, tuân theo luật pháp, làm theo điều công minh và chính trực, thì chúng sẽ cứu

linh hồn mình. **28** Chúng sẽ sống vì đã tỉnh ngộ và
quyết định từ bỏ tội lỗi mình. Người như thế chắc
chắn nó sẽ không chết. **29** Nhưng dân tộc Ít-ra-ên
vẫn nói: 'Chúa xét xử không công bằng!' Hỡi dân tộc
Ít-ra-ên, chính các ngươi không công bằng, không
phải Ta đâu. **30** Vì thế, Ta xét xử mỗi người trong
các ngươi, hỡi nhà Ít-ra-ên, theo hành vi của mình,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. Hãy ăn năn, và từ bỏ
tội lỗi mình. Đừng để chúng hủy diệt các ngươi! **31**
Hãy bỏ tội lỗi đã phạm, để nhận lãnh lòng mới và
tâm thần mới. Tại sao các ngươi muốn chết, hỡi nhà
Ít-ra-ên? **32** Ta không muốn các ngươi chết, Chúa
Hằng Hữu Chí Cao phán. Hãy ăn năn để được sống!"

19 "Hãy hát bài ai ca này cho các lãnh tụ Ít-ra-
ên: **2** Mẹ ngươi trước kia là gì? Là sư tử cái
giữa đàn sư tử! Nó nằm nghỉ giữa đàn sư tử con và
nuôi nấng bầy con mình. **3** Sư tử mẹ nuôi một con
trong đàn lớn lên thành sư tử tơ dũng mãnh. Nó học
cách săn mồi và ăn thịt người. **4** Các dân tộc nghe về
nó, và nó bị sập hầm bẫy của chúng. Chúng dùng
móc kéo nó giải về Ai Cập. **5** Khi sư tử mẹ thấy hy
vọng từ nó đã tiêu tan, liền chọn một con khác, và
nuôi thành sư tử tơ. **6** Nó đi lại giữa những sư tử và
trở thành con đầu đàn. Nó tập bắt mồi, và nó cũng
ăn thịt người. **7** Nó phá đổ lâu đài, và tiêu hủy các
làng mạc và thành phố. Đất đai và cư dân đều run
sợ khi nghe tiếng nó gầm rống. **8** Các nước từ mọi
nơi đến tấn công nó, bao vây nó từ mọi phía. Chúng
giăng lưới trên nó và bắt nó trong hầm. **9** Chúng
xiềng nó trong củi, giải về cho vua Ba-by-lôn. Nó
bị lưu đày, tiếng gầm rống của nó không còn được
nghe trên các đồi núi của Ít-ra-ên nữa. **10** Mẹ ngươi
trước kia giống như cây nho, trồng gần dòng nước.
Nó sum suê, nhiều cành xanh vì có nhiều nước. **11**
Các cành nó trở nên mạnh mẽ— trở thành quyền
trượng của người cai trị. Nó rất cao lớn, cao vút trên
các cây khác. Nó nổi bật vì độ cao của nó và nhiều
cành rậm rạp. **12** Nhưng cây nho bị nhổ trong cơn
giận và bị ném dưới đất. Cơn gió đông thổi khô bông
trái và các cành lớn bị gãy, vì vậy nó héo khô, rồi
bị thiêu trong lửa. **13** Bây giờ cây nho được trồng
trong hoang mạc, nơi đồng khô cỏ cháy. **14** Lửa đã
cháy qua cành, thiêu hủy trái cây. Nên nó không còn
cành lớn mạnh để làm quyền trượng cho người cai
trị được nữa. Đây là bài ai ca sẽ được dùng trong
đám tang."

20 Ngày mười tháng năm, vào năm thứ bảy kể
từ khi Vua Giê-hô-gia-kin bị giam giữ, một vài
trưởng lão Ít-ra-ên đến cầu vấn Chúa Hằng Hữu. Họ
ngồi trước mặt tôi, chờ Ngài giải đáp. **2** Rồi Chúa
Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **3** "Hỡi con
người, hãy nói với các lãnh đạo Ít-ra-ên: 'Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Sao các ngươi dám
đến cầu vấn Ta? Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán, Ta sẽ chẳng trả lời đâu!' **4** Hỡi
con người, con hãy buộc tội và xét xử chúng nó. Hãy
nói cho chúng biết tội lỗi ghê tởm của tổ phụ chúng
là thế nào. **5** Hãy nói với chúng về sứ điệp của Chúa
Hằng Hữu Chí Cao rằng: Ngày Ta chọn Ít-ra-ên—Ta
đã bày tỏ chính mình Ta cho dòng dõi nhà Gia-cốp
trong nước Ai Cập—Ta đưa tay thề rằng, Ta, Chúa
Hằng Hữu, sẽ là Đức Chúa Trời của chúng. **6** Ta đã
thề rằng Ta sẽ đem chúng ra khỏi nước Ai Cập, đưa
đến xứ Ta chọn cho—là xứ chảy tràn sữa và mật, là
xứ tốt nhất trong mọi xứ. **7** Rồi Ta phán với chúng:
'Mỗi người trong các ngươi, hãy bỏ lòng ham muốn
thần tượng. Đừng để thần linh Ai Cập làm nhơ bẩn
mình, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của
các ngươi.' **8** Nhưng chúng nó phản nghịch, không
chịu nghe Ta. Chúng không xa lìa lòng ham mê thần
tượng, không từ bỏ các thần Ai Cập. Ta nói Ta sẽ trút
cơn giận Ta lên chúng, trị chúng cho hả cơn giận của
Ta khi chúng còn ở Ai Cập. **9** Nhưng Ta đã không làm
vậy, vì Ta phải bảo vệ Danh Ta. Ta không để Danh Ta
bị xúc phạm giữa các nước chung quanh, là các dân
đã thấy Ta bày tỏ chính mình Ta khi đem Ít-ra-ên ra
khỏi Ai Cập. **10** Vì vậy, Ta đã mang chúng ra khỏi Ai
Cập và đem chúng vào hoang mạc. **11** Ta ban cho
chúng sắc lệnh và luật lệ Ta, để người nào vâng giữ
sẽ được sống. **12** Ta cũng ban cho chúng ngày Sa-bát
để nghỉ ngơi như dấu hiệu giữa Ta và chúng. Ngày
đó nhắc nhở chúng nhớ rằng Ta là Chúa Hằng Hữu,
Đấng đã thánh hóa chúng. **13** Nhưng dân tộc Ít-ra-
ên đã bội phản Ta, chúng không vâng giữ sắc lệnh
Ta trong hoang mạc. Chúng khinh thường điều lệ Ta
dù điều đó đem lại sự sống cho chúng. Chúng còn vi
phạm ngày Sa-bát Ta. Vì thế, Ta nói Ta sẽ trút cơn
giận Ta lên chúng và tuyệt diệt chúng trong hoang
mạc. **14** Nhưng một lần nữa, Ta đã rút tay lại để bảo
vệ Danh Ta trước các dân tộc đã chứng kiến Ta đem
chúng ra khỏi Ai Cập. **15** Trong hoang mạc Ta đã thề
nghịch lại chúng. Ta thề sẽ không đưa chúng vào xứ
Ta cho chúng, là xứ chảy tràn sữa và mật, là nơi tốt
nhất trên mặt đất. **16** Vì chúng khước từ luật lệ Ta,
không vâng giữ sắc lệnh Ta, và vi phạm ngày Sa-bát.
Lòng chúng hướng về các thần tượng của chúng. **17**
Dù vậy, Ta nhìn chúng với lòng thương xót và không
tuyệt diệt chúng trong hoang mạc. **18** Ta đã cảnh cáo
con cháu chúng đừng noi theo đường lối của ông
cha, đừng để thần tượng làm nhơ bẩn mình. **19** Ta
đã phán với chúng: 'Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời các ngươi. Hãy noi theo sắc lệnh Ta, vâng giữ
luật lệ Ta, **20** và giữ ngày Sa-bát Ta nên thánh, vì đó
là dấu hiệu để nhắc nhở các ngươi rằng Ta là Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi.' **21** Nhưng

con cháu các ngươi cũng vậy, cũng phản nghịch Ta. Chúng không tuân giữ sắc lệnh Ta và không theo luật lệ Ta, dù sự vâng lời đó đem lại sự sống cho chúng. Và chúng còn vi phạm ngày Sa-bát Ta. Vì vậy, một lần nữa Ta nói Ta sẽ trút cơn giận Ta lên chúng trong hoang mạc. **22** Tuy nhiên, một lần nữa Ta đã rút sự đoán phạt Ta trên chúng để bảo vệ Danh Ta trước các dân tộc đã thấy năng quyền của Ta trong lúc Ta đưa chúng ra khỏi Ai Cập. **23** Nhưng Ta đã thề nghịch lại chúng trong hoang mạc. Ta thề rằng Ta sẽ phân tán chúng giữa các nước, **24** vì chúng không tuân hành luật lệ Ta. Chúng còn chế giễu sắc lệnh Ta bằng cách xúc phạm ngày Sa-bát và hướng lòng về thần tượng của tổ phụ chúng. **25** Ta đã phó chúng cho các tục lệ xấu và các luật lệ không đem lại sự sống. **26** Ta khiến chúng bị nhơ bẩn khi dâng lễ vật, Ta cho chúng thiêu con đầu lòng dâng cho thần linh—vì vậy Ta làm cho chúng kinh hoàng và nhắc nhở chúng rằng chỉ có Ta là Chúa Hằng Hữu." **27** "Vì thế, hỡi con người, hãy nói với nhà Ít-ra-ên về sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao rằng: Tổ phụ các ngươi đã liên tục xúc phạm và phản bội Ta, **28** vì khi Ta đem chúng vào vùng đất mà Ta đã hứa với chúng, thì chúng lại dâng lễ vật trên đồi cao và dưới mỗi bóng cây xanh mà chúng thấy. Chúng cố tình làm Ta giận bằng cách dâng tế lễ cho các thần của chúng. Chúng mang dầu thơm, hương liệu, và đổ rượu dâng lên các thần đó. **29** Ta hỏi chúng: 'Nơi đồi cao mà các ngươi đến dâng sinh tế là gì?' (Đây là miếu thờ tà thần được gọi là Ba-ma—tức 'nơi cao'—kể từ đó.) **30** Vì thế, hãy nói với dân tộc Ít-ra-ên về sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao rằng: Các ngươi tự làm nhơ bẩn mình theo cách tổ phụ đã làm sao? Các ngươi tiếp tục thờ lạy thần linh cách gớm ghiếc sao? **31** Các ngươi hãy còn dâng lễ vật và thiêu con mình trong lửa tức là các ngươi làm cho mình ra ô uế bởi các thần tượng. Vậy lẽ nào Ta lại đáp lời các ngươi cầu vấn sao, hỡi nhà Ít-ra-ên? Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta sẽ chẳng đáp lời gì cho các ngươi. **32** Các ngươi nói: 'Chúng tôi muốn như các nước chung quanh, là các dân tộc thờ những thần bằng gỗ và đá.' Nhưng những gì các ngươi nghĩ sẽ không bao giờ xảy ra. **33** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta sẽ cai trị với bàn tay mạnh mẽ trong cơn thịnh nộ dữ dội và với năng quyền khủng khiếp. **34** Trong cơn cuồng giận Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi các dân, hợp các ngươi lại từ các nước các ngươi bị phân tán, với bàn tay mạnh mẽ và cánh tay đầy quyền năng. **35** Ta sẽ đưa các ngươi vào hoang mạc của các nước, và tại đó Ta sẽ đối mặt xét xử các ngươi. **36** Ta sẽ xét xử các ngươi tại đó như Ta đã xét xử tổ phụ các ngươi trong hoang mạc sau khi đem chúng ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. **37** Ta sẽ tra thẩm các ngươi kỹ càng và đem các ngươi vào giao ước. **38** Ta sẽ thanh lọc những kẻ phản bội và nổi loạn chống nghịch Ta. Ta sẽ đem chúng ra khỏi những nước bị lưu đày, nhưng chúng sẽ không bao giờ được vào xứ Ít-ra-ên. Lúc ấy, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **39** Hỡi nhà Ít-ra-ên, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cáo phán: Hãy cứ đi và thờ phượng các thần của các ngươi, nhưng sớm hay muộn các ngươi cũng sẽ vâng phục Ta và sẽ thôi sỉ nhục Danh Thánh Ta bằng các lễ vật và thần tượng. **40** Vì trên núi thánh Ta, núi cao của Ít-ra-ên, ngày nào đó toàn dân tộc Ít-ra-ên sẽ thờ phượng Ta, và Ta sẽ nhìn nhận chúng. Tại đó Ta sẽ đòi các ngươi dâng lễ vật, những phẩm vật chọn lọc, và lễ vật thánh. **41** Khi Ta đem các ngươi về từ nơi lưu đày, các ngươi sẽ là lễ vật có hương thơm cho Ta. Và Ta được tôn thánh giữa các ngươi trước mắt các dân tộc. **42** Khi Ta đem các ngươi về xứ mà Ta đã thề hứa ban cho tổ phụ các ngươi, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **43** Các ngươi sẽ nhớ lại những tội mình và ghê tởm chính mình vì những việc ác đã làm. **44** Các ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu, hỡi nhà Ít-ra-ên, khi Ta đối xử nhân từ với các ngươi vì Danh Ta, chứ không vì tội ác của các ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!" **45** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **46** "Hỡi con người, hãy quay mặt về phương nam và nói tiên tri nghịch cùng những khu rừng của Nê-ghép. **47** Hãy nói với hoang mạc phương nam rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy nghe lời của Chúa Hằng Hữu! Ta sẽ nổi lửa đốt ngươi, cây tươi cũng như cây khô đều cháy hết. Ngọn lửa khủng khiếp sẽ không tắt và thiêu cháy mọi thứ từ nam chí bắc. **48** Mọi người trên thế gian sẽ thấy rằng Ta, là Chúa Hằng Hữu, đã đốt lửa này. Ngọn lửa sẽ không hề tắt.'" **49** Tôi thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, chúng nói về con rằng: 'Ông ấy chỉ nói toàn chuyện ẩn dụ!'"

21 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy quay mặt nhìn thẳng về Giê-ru-sa-lem và nói tiên tri chống lại Ít-ra-ên và nơi thánh của nó. **3** Hãy nói với nó rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta chống lại ngươi, hỡi Ít-ra-ên, và Ta sẽ rút gươm ra khỏi vỏ để tiêu diệt dân ngươi—cả người công chính lẫn người gian ác. **4** Phải, Ta sẽ diệt cả người công chính lẫn người gian ác! Ta sẽ đưa gươm nghịch lại từng người trong xứ, từ nam chí bắc. **5** Muôn dân trên thế gian sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Gươm Ta đang nằm trong tay Ta, và nó sẽ không trở lại vỏ cho đến khi việc được hoàn tất.' **6** Hỡi con người, hãy thở than trước mặt dân chúng! Hãy thở than trước chúng với đắng cay và

tấm lòng tan vỡ. **7** Khi chúng hỏi tại sao con than thở, hãy đáp: 'Tôi than thở vì tôi nghe nhiều tin tức kinh hoàng. Khi nó trở thành sự thật, mọi lòng cứng cỏi sẽ tan chảy; tất cả sức mạnh sẽ tan biến. Mọi thần đều rũ rượi; mọi đầu gối mạnh mẽ sẽ yếu như nước. Và Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Việc ấy đang đến! Việc ấy sắp thành sự thật.'" **8** Rồi Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: **9** "Hỡi con người, hãy truyền sứ điệp của Chúa Hằng Hữu cho dân chúng: Một thanh gươm, một thanh gươm được mài cho bén và đánh bóng. **10** Nó được mài cho cuộc tàn sát khủng khiếp và sáng lòe như ánh chớp! Bây giờ các ngươi còn cười được sao? Những nước mạnh hơn các ngươi đã ngã gục dưới quyền lực nó! **11** Đúng vậy, thanh gươm giờ đây thật sắc bén và bóng loáng; nó đã sẵn sàng cho đao phủ. **12** Hỡi con người, hãy kêu khóc và than van; hãy đánh vào đùi ngươi trong đau đớn, vì lưỡi gươm sẽ tàn sát dân Ta và các lãnh đạo của chúng— mọi người đều sẽ chết! **13** Thử thách sẽ đến chắc chắn. Còn cơ hội nào cho chúng không? Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **14** Hỡi con người, hãy nói tiên tri với chúng và hãy vỗ tay. Rồi tuốt gươm ra và khua nó hai lần, hoặc ba lần, để tượng trưng cho cuộc tàn sát, cuộc tàn sát lớn mà chúng phải chịu. **15** Hãy làm cho lòng chúng tan chảy vì kinh hoàng, nhiều kẻ ngã chết ngay tại cửa nhà mình. Lưỡi gươm sáng loáng như chớp, được đánh bóng cho cuộc tàn sát. **16** Này, lưỡi gươm, hãy chém bên hữu, rồi chém bên tả, bất cứ nơi nào ngươi thích, bất cứ nơi nào ngươi muốn. **17** Ta sẽ vỗ tay, và cơn thịnh nộ Ta sẽ nguôi ngoai. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **18** Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **19** "Hỡi con người, hãy vạch hai con đường cho gươm của vua Ba-by-lôn đi theo. Hãy đặt một bảng chỉ dẫn xuất phát trên đường từ Ba-by-lôn nơi con đường sẽ chia làm hai— **20** một đường chỉ đến Ráp-ba, thủ đô của người Am-môn, và một đường khác để diệt người Giu-đa và các thành lũy Giê-ru-sa-lem. **21** Vua Ba-by-lôn sẽ dừng tại ngã ba, phân vân không biết nên tấn công Giê-ru-sa-lem hay Ráp-ba. Vua sẽ gọi các thầy bói đến để đoán quẻ. Chúng gieo quẻ bằng cách xóc các mũi tên trong bao. Chúng khảo sát gan của những con vật sinh tế. **22** Quẻ trong tay phải của chúng nói: 'Giê-ru-sa-lem!' Chúng sẽ dùng máy phá thành để phá các cổng Giê-ru-sa-lem, vừa đẩy vừa hò hét. Chúng sẽ dựng các tháp để bao vây và đắp một cái gò thật cao để đánh vào thành lũy. **23** Người Giê-ru-sa-lem sẽ nghĩ báo hiệu đó là giả, vì chúng đã có hiệp ước với Ba-by-lôn. Nhưng vua Ba-by-lôn chỉ nhớ những cuộc nổi loạn của chúng. Rồi vua sẽ tiến công và chiếm đóng chúng. **24** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Một lần rồi lại một lần nữa, các ngươi nhắc Ta về tội lỗi và tội ác của các ngươi. Thậm chí các ngươi cũng không che giấu tội lỗi mình! Trong mọi việc các ngươi làm, tội lỗi các ngươi cứ hiển nhiên cho mọi người nhìn thấy. Vậy nên bây giờ thời kỳ hình phạt các ngươi đã đến! **25** Hỡi vua chúa Ít-ra-ên đồi bại và gian ác, ngày cuối cùng là ngày hình phạt ngươi đã tới! **26** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy lột bỏ vương miện, vì thời thế đã đổi khác. Bây giờ người hèn mọn được nâng lên, và kẻ trên cao bị hạ xuống. **27** Đổ nát! Đổ nát! Ta chắc chắn sẽ hủy diệt vương quốc. Và nó sẽ không còn nữa cho đến ngày có một Đấng xuất hiện là Người có thẩm quyền lập trật tự mới. Ta sẽ giao quyền ấy cho Người." **28** "Còn bây giờ, hỡi con người, hãy nói tiên tri cho người Am-môn vì chúng đã chế giễu dân Ta. Hãy cho chúng biết về sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Một lưỡi gươm! Một lưỡi gươm rút ra để chém giết. Lưỡi gươm sáng loáng để tiêu diệt và lòe ra như chớp! **29** Những tiên tri của các ngươi đã đưa ra những khải tượng giả dối, và những thầy bói toán đã nói điều giả dối. Lưỡi gươm sẽ đặt trên cổ của kẻ gian ác vì ngày cuối cùng của chúng đã lên cao điểm. **30** Bây giờ, hãy tra gươm vào vỏ, vì trong chính đất nước của các ngươi, đất mà các ngươi đã được sinh ra, Ta sẽ phán xét trên các ngươi. **31** Ta sẽ đổ cơn thịnh nộ Ta trên các ngươi và thổi cơn giận Ta thành một ngọn lửa lớn cháy tràn lan. Ta sẽ nạp mạng các ngươi cho bọn người độc ác là bọn người chuyên tàn sát. **32** Các ngươi sẽ là mồi cho lửa, máu các ngươi sẽ nhuộm đất nước các ngươi. Các ngươi sẽ bị quét sạch, và xóa hẳn trong lịch sử loài người, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!"

22 Bấy giờ, sứ điệp của Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi: **2** "Hỡi con người, con đã sẵn sàng để xét xử Giê-ru-sa-lem chưa? Con đã sẵn sàng để xét xử thành của kẻ sát nhân này chưa? Hãy công khai tố cáo tội ác nó, **3** và truyền cho nó sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hỡi thành của kẻ sát nhân, bị lên án và diệt vong—thành phố đầy thần tượng, bẩn thỉu, và hôi thối— **4** ngươi là kẻ có tội vì máu của ngươi đổ khắp nơi. Ngươi tự làm nhơ bẩn vì những thần tượng ngươi đã tạo. Ngày diệt vong của ngươi đã đến! Năm của ngươi đã tận. Ta sẽ khiến ngươi làm trò cười và hổ nhục cho thế gian. **5** Hỡi thành phản loạn, đầy nhơ nhuốc, người ta sẽ chế giễu ngươi khắp các nước gần xa. **6** Mỗi lãnh đạo của Ít-ra-ên sống trong thành này đều ra sức làm đổ máu. **7** Ở giữa ngươi, con cái khinh cha, nhiếc mẹ. Người di cư và kiều dân bị bóc lột. Các cô nhi và quả phụ bị hà hiếp và áp bức. **8** Ngươi khinh thường những vật thánh của Ta và vi phạm ngày Sa-bát. **9** Người ta vu cáo để giết hại người khác. Các đỉnh núi

đồi đầy dẫy thần tượng và mọi nơi đầy những gian dâm. **10** Có kẻ dâm loạn với kế mẫu mình và có kẻ làm nhục phụ nữ đang có kinh nguyệt. **11** Trong thành này có người gian dâm với vợ của người láng giềng, loạn luân với con dâu, hoặc hãm hiếp chị em gái. **12** Khắp nơi đều có bọn giết mướn, bọn cho vay nặng lãi, và bọn tống tiền. Chúng không bao giờ nghĩ đến Ta và mệnh lệnh Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **13** Nhưng bây giờ, Ta đập hai tay buộc ngươi chấm dứt những cuộc lưu huyết và thủ lợi cách gian lận. **14** Ngày Ta xử đoán, ngươi còn làm ra vẻ mạnh dạn, can đảm nữa hay không? Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy, và Ta sẽ thực hiện điều Ta đã phán. **15** Ta sẽ phân tán ngươi giữa các nước và tẩy ngươi cho sạch các chất nhơ bẩn. **16** Ngươi sẽ bị ô nhục giữa các dân tộc, và ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu." **17** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **18** "Hỡi con người, dân tộc Ít-ra-ên đã trở thành cặn bã trong lò nấu bạc. Chúng là một thứ cáu cặn gồm đồng, thiếc, sắt, và chì. **19** Vậy hãy nói với chúng rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì ngươi là cáu cặn vô giá trị, Ta sẽ đem ngươi đến lò nấu bạc tại Giê-ru-sa-lem. **20** Như đồng, sắt, chì, và thiếc bị tan chảy trong lò luyện thế nào, thì Ta cũng sẽ khiến ngươi chảy tan trong sức nóng của cơn thịnh nộ Ta. **21** Ta sẽ tập hợp ngươi lại và thổi hơi nóng của cơn giận Ta trên ngươi, **22** và ngươi sẽ chảy tan như bạc trong ngọn lửa hừng. Khi ấy, ngươi sẽ biết rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã đổ cơn thịnh nộ ra trên ngươi.'" **23** Chúa Hằng Hữu lại truyền sứ điệp này cho tôi: **24** "Hỡi con người, hãy nói với dân tộc Ít-ra-ên sứ điệp này: Trong ngày thịnh nộ của Ta, ngươi sẽ như hoang mạc khô hạn, không có một giọt mưa móc. **25** Các lãnh đạo ngươi âm mưu hại ngươi như sư tử rình mồi. Chúng ăn tươi nuốt sống dân lành, cướp đoạt của cải và bảo vật. Chúng khiến số quả phụ tăng cao trong nước. **26** Các thầy tế lễ ngươi đã vi phạm luật pháp Ta và làm hoen ố sự thánh khiết Ta. Chúng không biết phân biệt điều gì là thánh và điều gì không. Chúng không dạy dân chúng biết sự khác nhau giữa các nghi thức tinh sạch và không tinh sạch. Chúng không tôn trọng các ngày Sa-bát, nên Danh Thánh Ta bị chúng xúc phạm. **27** Các lãnh đạo ngươi giống như muông sói cắn xé các nạn nhân. Chúng cũng giết hại người dân để thủ lợi! **28** Các tiên tri ngươi còn che đậy bản chất xấu xa của mình bằng cách bịa ra những khải tượng và những lời tiên tri dối trá. Chúng nói: 'Sứ điệp của tôi là đến từ Chúa Hằng Hữu Chí Cao,' mặc dù Chúa Hằng Hữu không bao giờ phán dạy chúng. **29** Ngay cả các thường dân cũng áp bức người nghèo khổ, bóc lột người cùng cực, và cướp đoạt công lý của các kiều dân. **30** Ta trông mong có người xây lại bức tường công chính để bảo vệ đất nước. Ta chờ đợi có người đứng vào chỗ rạn nứt trước mặt Ta để cứu vãn cho dân khỏi bị Ta tiêu diệt, nhưng Ta chẳng tìm được một người. **31** Vậy bây giờ Ta sẽ trút đổ cơn giận dữ Ta trên các ngươi, thiêu hủy các ngươi trong ngọn lửa thịnh nộ của Ta. Ta sẽ báo ứng xứng đáng tội ác các ngươi đã phạm. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

23 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, có hai người nữ là hai chị em ruột. **3** Chúng làm gái mãi dâm tại Ai Cập. Khi còn trẻ, chúng cho phép những đàn ông vuốt ve ngực mình. **4** Người chị tên là Ô-hô-la, và người em tên là Ô-hô-li-ba. Ta cưới chúng, và chúng sinh cho Ta con trai và con gái. Ta đang nói về Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, Ô-hô-la là Sa-ma-ri và Ô-hô-li-ba là Giê-ru-sa-lem. **5** Tuy nhiên, Ô-hô-la bỏ Ta để đi theo các thần khác, nó phải lòng các quan chức A-sy-ri. **6** Chúng đều là trai tráng xinh đẹp, làm thủ lĩnh và tướng lãnh, mặc quân phục màu xanh đẹp đẽ, cưỡi ngựa oai phong. **7** Nó bán thân cho những người ưu tú nhất của A-sy-ri, thờ lạy thần tượng của chúng, làm ô uế bản thân. **8** Khi ra khỏi Ai Cập, nó không từ bỏ thói mãi dâm. Nó vẫn dâm dục như khi còn trẻ, người Ai Cập ngủ với nó, vuốt ve ngực nó, và dùng nó như một gái điếm. **9** Vậy, Ta nạp nó cho A-sy-ri, là tình nhân của nó, là những kẻ mà nó khao khát. **10** Chúng lột trần nó, bắt con cái nó làm nô lệ, và rồi giết nó. Sau khi nó nhận hình phạt mình, nó trở thành câu tục ngữ cho mỗi phụ nữ trong xứ. **11** Dù Ô-hô-li-ba đã thấy tất cả việc xảy ra cho chị nó là Ô-hô-la, thế mà nó vẫn chạy theo con đường nhơ nhuốc của chị mình. Nó lại còn trụy lạc hơn, buông thả mình trong sự thèm khát và dâm dục hơn nữa. **12** Nó phải lòng các quan chức A-sy-ri—là những thủ lĩnh và tướng lãnh trong những bộ đồng phục đẹp đẽ, cưỡi ngựa oai phong—tất cả đều là những trai tráng quyến rũ. **13** Ta đã thấy con đường nó đi, nó tự làm cho bản thân nó ra ô uế như chị nó. **14** Thật ra, nó còn dâm đãng hơn cả chị, vì phải lòng cả những bức tranh vẽ trên tường—là bức tranh của các quan chức của quân đội Canh-đê, mặc quân phục màu tía. **15** Nai nịt gọn gàng, đầu vấn khăn sặc sỡ. Chúng trang phục như các quan viên từ xứ Ba-by-lôn. **16** Khi nó thấy những hình vẽ này, dục tình nó nổi dậy, nó muốn hiến thân cho chúng nên sai người qua Ba-by-lôn mời mọc chúng đến với nó. **17** Vậy, chúng kéo đến và giao hoan với nó, làm nhơ bẩn nó trên giường tình ái. Sau khi đã bị ô uế, nó đã loại bỏ chúng trong kinh tởm. **18** Cũng vậy, Ta ghê tởm Ô-hô-li-ba và loại bỏ nó như Ta đã ghê tởm chị nó, vì nó lẳng lơ hiến thân cho

chúng để thỏa mãn thú tính của chúng. **19** Thế mà
nó vẫn chưa chán, còn tưởng nhớ những ngày còn
trẻ hành dâm tại Ai Cập. **20** Nó si mê những kẻ yêu
mình là những kẻ tình dục thể xác mạnh như lừa và
dâm như ngựa. **21** Và vì thế, Ô-hô-li-ba, ngươi mơ
ước những ngày xưa khi còn là thiếu nữ trong Ai
Cập, khi ngươi để cho ngực mình bị vuốt ve." **22** "Vì
thế, hỡi Ô-hô-li-ba, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Ta sẽ xúi các tình nhân của ngươi chống
nghịch ngươi từ mọi phía—đó là những dân tộc mà
ngươi đã trở mặt trong kinh tởm. **23** Vì người Ba-
by-lôn sẽ đến với quân Canh-đê từ Phê-cốt, Soa, và
Cô-a. Và tất cả người A-sy-ri cũng sẽ kéo đến với
chúng—là những thủ lĩnh, tướng lãnh, quan viên kỵ
mã, và quan tướng cao cấp, tất cả đều trẻ đẹp và đều
cưỡi ngựa. **24** Chúng sẽ kéo đến chống nghịch ngươi
từ phương bắc, với chiến xa, quân xa, cùng đội quân
hùng hậu sẵn sàng cho cuộc tấn công. Chúng sẽ trấn
giữ tại mỗi phía, chung quanh ngươi đầy những
chiến binh trang bị khiên và mũ sắt. Ta sẽ bỏ mặc
ngươi cho chúng trừng phạt ngươi cách nào tùy
thích. **25** Ta sẽ nổi cơn ghen giận dữ chống nghịch
ngươi, và chúng sẽ hành hạ ngươi. Chúng sẽ cắt mũi
và tai ngươi, và những kẻ sống sót của ngươi cũng
bị lưỡi gươm tàn sát. Con cái các ngươi sẽ bị bắt làm
tù nhân, mọi thứ còn lại đều bị thiêu hủy. **26** Chúng
sẽ tước đoạt những chiếc áo đẹp và nữ trang của
ngươi. **27** Như thế, Ta sẽ chấm dứt thói dâm đãng và
nghề mãi dâm ngươi đã học từ xứ Ai Cập. Ngươi sẽ
không còn mơ ước Ai Cập và các tà thần Ai Cập nữa.
28 Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Chắc
chắn Ta sẽ nạp ngươi cho quân thù, tức là những kẻ
ngươi đã chán ghét. **29** Chúng sẽ đối xử với ngươi
với cả mối hận thù thâm độc và bóc lột tất cả của cải
áo xống ngươi, để ngươi trần truồng. Nỗi sỉ nhục
vì sự mãi dâm của ngươi sẽ bị phơi trần cho mọi
người đều thấy. **30** Ngươi phải gánh chịu tất cả hình
phạt ấy vì ngươi đã thông dâm các tà thần của các
dân tộc, làm cho thân mình hoen ố với tất cả thần
tượng. **31** Ngươi đã đi theo vết xe đổ của chị ngươi,
nên Ta sẽ buộc ngươi uống chén thịnh nộ mà chị
ngươi đã uống. **32** Phải, đây là điều Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán: Ngươi sẽ uống chén thịnh nộ của chị
ngươi, là một chén lớn và sâu. Đó là chén đầy tràn
sự khinh miệt và chế giễu. **33** Ngươi sẽ bị say khướt
và khổ não, vì chén ngươi đầy nỗi đau thương và
phiền muộn như chén của chị ngươi là Sa-ma-ri đã
uống. **34** Ngươi sẽ uống chén khủng khiếp đến tận
đáy chén. Rồi ngươi sẽ bị nghiền nát từng mảnh và
đấm ngực ngươi trong đau đớn. Ta, Chúa Hằng Hữu
Chí Cao, đã phán vậy! **35** Vì ngươi đã quên Ta và
xoay lưng lại với Ta, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Ngươi phải gặt lấy hậu quả của thói bỉ ổi
và dâm dục của ngươi." **36** Chúa Hằng Hữu phán
với tôi: "Hỡi con người, con phải tố cáo Ô-hô-la và
Ô-hô-li-ba về những tội ác ghê tởm của chúng. **37**
Chúng đã phạm tội gian dâm và giết người—gian
dâm bằng cách thờ lạy thần tượng và giết người
bằng cách dâng sinh tế là chính con cái mà chúng đã
sinh cho Ta. **38** Cùng trong ngày đó, chúng làm nhơ
bẩn Đền Thờ và xúc phạm các ngày Sa-bát mà Ta đã
đặt! **39** Chúng giết các con cái mình trước các thần
tượng, rồi cũng trong ngày đó, chúng vào Đền Thờ
Ta để thờ phượng! Chúng vào đó và làm ô uế nhà
Ta. **40** Chị em ngươi lại còn sai sứ giả đến các nước
xa xôi để tìm người. Khi chúng đến, ngươi tắm rửa
cho mình, tô điểm mí mắt, đeo các nữ trang đẹp
nhất để đón chúng. **41** Ngươi ngồi với chúng trên
chiếc giường trải tấm khăn thêu tuyệt đẹp, xông
hương và bày dầu của Ta trên chiếc bàn trước mặt.
42 Từ phòng ngươi vọng ra tiếng chè chén say sưa
của bọn đàn ông. Chúng dâm dật và say túy lúy đã
từ hoang mạc kéo đến đây, chúng đeo vòng ngọc
vào tay ngươi và đội vương miện xinh đẹp lên đầu
ngươi. **43** Ta đã nói: 'Nếu chúng thật sự muốn hành
dâm với hạng gái điếm kiệt sức già nua như nó, thì
cứ mặc chúng!' **44** Và đó là những gì chúng đã làm.
Chúng hành dâm với Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba, là những
gái điếm không biết xấu hổ. **45** Nhưng người công
chính khắp nơi sẽ xử đoán cách công minh hai chị
em thành này về những điều nó đã làm—ngoại tình
và giết người. **46** Bây giờ, đây là điều Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: Hãy đưa một đạo quân đông đảo
đến đánh chúng và giao nạp chúng để chúng chà
đạp, nghiền nát. **47** Vì quân địch sẽ ném đá và đâm
chém chúng. Quân địch sẽ tàn sát con trai con gái
chúng và thiêu hủy nhà cửa chúng. **48** Như thế, Ta
sẽ chấm dứt tội gian dâm và thờ thần tượng trong
đất nước này, và cuộc đoán phạt của Ta sẽ là một
cảnh cáo cho những ai không theo gương gian ác
của chúng. **49** Các ngươi sẽ bị báo ứng xứng đáng về
tất cả tội mãi dâm của ngươi—tội thờ thần tượng.
Phải, các ngươi sẽ bị hình phạt đúng mức. Rồi các
ngươi sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao."

24 Ngày mười tháng mười, năm thứ chín kể từ
khi Vua Giê-hô-gia-kim bị lưu đày, Chúa Hằng
Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người,
hãy ghi lại ngày này, vì chính hôm nay, vua Ba-by-
lôn bắt đầu cuộc tấn công chống lại Giê-ru-sa-lem. **3**
Hãy kể ẩn dụ này cùng với sứ điệp của Chúa Hằng
Hữu Chí Cao cho bọn phản nghịch: Hãy đặt nồi lên
bếp lửa, và đổ nước vào. **4** Hãy sắp đầy những miếng
thịt ngon— những đùi và vai cùng tất cả xương thật
tốt vào trong nồi. **5** Hãy bắt con chiên mập tốt nhất
trong bầy, và chất củi dưới nồi. Hãy nấu thịt cho

chín rục, đến khi thịt rã ra khỏi xương. **6** Vì đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khốn cho Giê-
ru-sa-lem, là thành của bọn sát nhân! Ngươi là một
cái nồi ten rỉ đầy gian ác. Hãy vớt thịt ra không cần
theo thứ tự, vì chẳng miếng nào ngon hơn miếng
nào cả. **7** Vì máu của kẻ giết nó văng trên các tảng
đá láng. Chứ không đổ trên đất, nơi đất có thể che
lấp! **8** Vì thế Ta khiến máu nó vấy trên tảng đá để
mọi người thấy rõ. **9** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Khốn cho Giê-ru-sa-lem, là thành của bọn
sát nhân! Ta sẽ chất một đống củi lớn dưới chân nó.
10 Phải, hãy chất một đống củi thật lớn! Hãy để lửa
lớn để nước sôi sùng sục. Hãy nấu thịt với nhiều gia
vị, và đổ nước thịt ra, để mặc cho xương cháy. **11** Rồi
bắc nồi không trở lại trên đống than hồng. Nung nồi
cháy đỏ! Để thiêu cháy các chất nhơ bẩn và cặn bã.
12 Nhưng làm thế cũng vô ích; ten rỉ và chất nhơ bẩn
vẫn còn nguyên. Vì vậy hãy ném chúng vào trong
lửa. **13** Sự ô uế của người là tà dâm của ngươi và ten
rỉ là tội thờ thần tượng của ngươi. Ta muốn tẩy sạch
ngươi nhưng ngươi từ khước. Vậy nên ngươi vẫn
nhơ bẩn cho đến khi Ta đoán phạt ngươi cách kinh
khiếp. **14** Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán! Khi thời hạn
đến, Ta sẽ thực hiện. Ta sẽ không thay đổi ý định, và
Ta sẽ không thương tiếc ngươi. Ngươi sẽ chịu sự xét
xử về những hành động gian ác của ngươi, Chúa
Hằng Hữu Chí Cao đã phán vậy." **15** Rồi sứ điệp của
Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi: **16** "Hỡi con người,
chỉ với một hơi thổi, Ta sẽ xóa mất bảo vật yêu thích
nhất của con. Tuy nhiên, con đừng tỏ bày bất cứ sự
thương tiếc nào về cái chết của nàng. Đừng khóc
lóc; đừng đổ nước mắt. **17** Hãy thở than âm thầm,
nhưng đừng khóc than nơi mộ phần của nàng. Đừng
để đầu trần, đừng cởi giày đi chân không. Đừng cử
hành những nghi lễ tang chế hay nhận thực phẩm
của các bạn đến phúng viếng." **18** Vậy, tôi vừa công
bố điều này cho dân chúng vào buổi sáng, thì đến
chiều vợ tôi qua đời. Sáng hôm sau, tôi làm đúng
những điều Chúa đã dạy tôi. **19** Dân chúng hỏi tôi:
"Việc này có nghĩa gì? Ông định bảo chúng tôi điều
gì đây?" **20** Tôi nói với họ: "Chúa Hằng Hữu truyền
cho tôi sứ điệp này, **21** và tôi đã nói lại sứ điệp này
cho người Ít-ra-ên. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Ta sẽ tiêu hủy Đền Thờ Ta, là sức mạnh
và là niềm hãnh diện của các ngươi, là niềm vui
của linh hồn ngươi. Con trai và con gái các ngươi
ở xứ Giu-đa sẽ bị gươm đao tàn sát. **22** Các ngươi
sẽ phải làm y như Ê-xê-chi-ên đã làm. Các ngươi
không được để tang công khai, không được ăn các
thực phẩm của người đi phúng viếng. **23** Các ngươi
không được để đầu trần, và không được cởi giày
đi chân không. Các ngươi không được để tang hay
khóc lóc, nhưng các ngươi sẽ hao mòn vì tội lỗi của
các ngươi. Các ngươi sẽ thở than với nhau về tất cả
gian ác các ngươi đã phạm. **24** Ê-xê-chi-ên là một
điển hình cho các ngươi; các ngươi sẽ làm những
việc như người ấy đã làm. Đến thời điểm ấy, các
ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao." **25** Rồi
Chúa Hằng Hữu phán với tôi: "Hỡi con người, trong
chính ngày Ta cất khỏi chúng sức mạnh, niềm vui
mừng và vinh quang, lòng ước ao, của cải quý báu
nhất của chúng—Ta cũng sẽ lấy đi những con trai và
con gái của chúng. **26** Trong ngày đó, một người
sống sót từ Giê-ru-sa-lem sẽ lên đường qua Ba-by-
lôn để cho con biết các biến cố vừa xảy ra. **27** Và khi
người ấy đến, giọng nói con sẽ trở lại, con có thể nói
chuyện với người ấy, và con sẽ làm một dấu lạ cho
dân chúng. Rồi chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

25 Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi sứ điệp này:
2 "Hỡi con người, hãy hướng mặt về Am-môn
mà nói tiên tri nghịch cùng dân ấy. **3** Hãy truyền
cho Am-môn sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao:
Hãy nghe lời của Chúa Hằng Hữu Chí Cao! Vì ngươi
đã hớn hở khi Đền Thờ Ta bị ô uế, chế giễu Ít-ra-
ên đang trong cơn thống khổ, và cười nhạo người
Giu-đa khi họ bị dẫn đi lưu đày, **4** nên Ta sẽ để cho
dân du cư từ hoang mạc phương đông tràn đến đất
nước ngươi. Chúng sẽ cắm trại giữa ngươi và dựng
lều trên đất ngươi. Chúng sẽ ăn hết hoa quả và uống
sữa từ gia súc của ngươi. **5** Ta sẽ biến thành Ráp-ba
thành đồng cỏ của lạc đà, và tất cả đất của Am-môn
thành nơi nghỉ cho chiên và dê. Khi ấy, ngươi sẽ biết
Ta là Chúa Hằng Hữu. **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán: Vì ngươi đã vỗ tay, nhảy múa, và hớn
hở với tâm địa nham hiểm khi thấy dân Ta bị xâm
lăng, **7** nên Ta sẽ đưa tay đoán phạt chống lại ngươi.
Ta sẽ nạp ngươi cho các dân tộc nước ngoài. Ta sẽ
xóa bỏ ngươi khỏi các nước và tận diệt ngươi. Khi
ấy, ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu." **8** "Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán: Vì người Mô-áp dám nói
rằng Giu-đa cũng như các dân tộc khác, **9** nên Ta sẽ
chọc thủng phòng tuyến phía đông và quét sạch các
thành phố dọc biên cương mà dân ngươi từng hãnh
diện—là Bết-giê-si-mốt, Ba-anh Mê-ôn, và Ki-ri-a-ta-
im. **10** Ta sẽ nạp Mô-áp cho dân du cư vùng hoang
mạc phương đông, như Ta đã nạp người A-môn vậy.
Đúng vậy, người Am-môn sẽ bị lãng quên giữa các
nước. **11** Cùng cách này, Ta cũng sẽ đoán phạt người
Mô-áp. Khi ấy, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."
12 "Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Người Ê-đôm
đã phạm tội nặng khi chúng báo thù nhà Giu-đa. **13**
Vì thế, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta sẽ đưa tay
đoán phạt Ê-đôm. Ta sẽ quét sạch cả người lẫn các
bầy súc vật bằng gươm. Ta sẽ khiến mọi thứ hoang
tàn từ Thê-man đến Đê-đan. **14** Ta sẽ báo trả Ê-đôm

bằng tay của người Ít-ra-ên. Chúng sẽ mang sự trả thù giận dữ của Ta đối xử với dân đó, rồi Ê-đôm sẽ biết rằng sự trả thù này đến từ Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!" **15** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Người Phi-li-tin đã báo thù với lòng nham hiểm và khinh miệt vì chuyện ghen ghét cũ để tiêu diệt Giu-đa. **16** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ đưa tay đoán phạt đất của người Phi-li-tin. Ta sẽ quét sạch người Kê-rết và tuyệt diệt dân chúng dọc miền duyên hải. **17** Ta sẽ hình phạt chúng để báo ứng xứng đáng về những việc ác chúng đã làm. Khi Ta đã trừng phạt chúng xong, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

26 Ngày đầu tháng, năm thứ mười một đời Vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, Ty-rơ đã vui mừng trên sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem, nói rằng: 'Hay quá! Các cửa ngõ giao thương đến phương đông đã vỡ rồi và đến phiên ta thừa hưởng! Vì nó đã bị khiến cho hoang tàn, ta sẽ trở nên thịnh vượng!' **3** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hỡi Ty-rơ, Ta chống lại ngươi, Ta sẽ đem các dân đến tấn công ngươi như sóng biển đập vào bờ. **4** Chúng sẽ hủy diệt các tường thành của Ty-rơ và phá đổ các tháp canh. Ta sẽ cạo sạch hết đất và làm cho nó thành một tảng đá nhẵn nhụi! **5** Nó sẽ như hòn đá trong biển, là nơi cho dân chài phơi lưới của họ, vì Ta đã báo, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. Ty-rơ sẽ thành miếng mồi ngon cho các dân tộc, **6** và các vùng phụ cận trên đất sẽ bị gươm tiêu diệt. Khi ấy, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **7** Đây là điều Chúa Trời Hằng Hữu Chí Cao phán: Từ phương bắc, Ta sẽ đem Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, tấn công vào Ty-rơ. Người là vua của các vua và sẽ cùng đến với các chiến xa, kỵ binh, và đội quân hùng mạnh. **8** Trước nhất, người sẽ hủy phá các thành phụ cận trên đất. Sau đó, người sẽ tấn công ngươi bằng cách đắp tường lũy bao vây, dựng bệ bắn tên, và đưa thuẫn chống lại ngươi. **9** Người sẽ công phá thành bằng những phiến gỗ và dùng búa tạ đập tan các tháp canh. **10** Ngựa của người nhiều đến nỗi sẽ tung bụi che lấp thành, tiếng la của kỵ binh và tiếng bánh xe của quân xa sẽ làm thành ngươi rúng động khi chúng lao qua các cổng thành đã bị phá vỡ. **11** Những kỵ mã của người sẽ giẫm nát các đường phố trong thành. Chúng sẽ tàn sát người dân, và các trụ đá vững mạnh sẽ bị đổ sập. **12** Chúng sẽ cướp đoạt tất cả bảo vật và hàng hóa của ngươi, phá sập các thành lũy ngươi. Chúng sẽ phá hủy các ngôi nhà đẹp đẽ và đổ đá, gỗ, và đất cát xuống biển. **13** Ta sẽ chấm dứt tiếng đàn ca, hát xướng của ngươi. Không ai còn nghe tiếng đàn hạc nữa. **14** Ta sẽ khiến đất của ngươi thành một tảng đá nhẵn nhụi, làm nơi để dân chài phơi lưới của họ. Thành ngươi sẽ chẳng bao giờ được tái thiết, vì Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy. Phải, Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã phán vậy!" **15** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán về Ty-rơ: Cả vùng duyên hải sẽ kinh sợ vì tiếng sụp đổ của ngươi, tiếng thương binh kêu la kinh khiếp trong khi cuộc tàn sát tiếp diễn. **16** Các quan cai trị vùng hải cảng sẽ rời chức vụ, trút bỏ áo mão xinh đẹp vua ban. Họ sẽ ngồi trên đất, run rẩy vì kinh khiếp trước cuộc bức hại của ngươi. **17** Chúng sẽ khóc than và hát bài ai ca này: Hỡi thành danh tiếng, từng thống trị biển cả, ngươi đã bị hủy diệt thế nào! Dân ngươi, với lực lượng hải quân vô địch, từng gây kinh hoàng cho các dân khắp thế giới. **18** Bấy giờ vùng duyên hải phải run rẩy khi ngươi sụp đổ. Các hải đảo sững sờ khi ngươi biến mất. **19** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ khiến Ty-rơ thành một nơi hoang tàn, không người ở. Ta sẽ chôn ngươi sâu dưới các lượn sóng tấn công kinh hoàng của quân thù. Các đại dương sẽ nuốt chửng ngươi. **20** Ta sẽ bỏ ngươi xuống vực sâu để ngươi nằm chung với những người bị giết từ xưa. Thành ngươi sẽ điêu tàn, bị chôn sâu bên dưới đất, như các thây ma của những người đã xuống âm phủ từ nghìn xưa. Chẳng bao giờ ngươi lại có dân cư. Chẳng bao giờ ngươi khôi phục được vinh quang trong đất người sống. **21** Ta sẽ đem đến cho ngươi sự kết thúc kinh hoàng, và ngươi sẽ không còn tồn tại nữa. Dù có người tìm ngươi cũng sẽ không bao giờ gặp. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

27 Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy hát bài ai ca về Ty-rơ, **3** rằng đây là thành phố hải cảng, trung tâm thương mãi của nhiều hải đảo. Hãy truyền cho Ty-rơ sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao rằng: Hỡi Ty-rơ, ngươi khoe khoang rằng: 'Ta là thành xinh đẹp toàn hảo!' **4** Ngươi mở rộng biên cương giữa biển cả. Những người xây dựng đã làm ngươi đến mức tuyệt đẹp. **5** Ngươi giống như chiếc tàu vĩ đại được đóng bằng ván cây tùng Sê-nia. Họ lấy cây bá hương từ Li-ban để làm cột buồm cho ngươi. **6** Họ làm mái chèo cho ngươi từ cây sồi vùng Ba-san. Sàn tàu của ngươi làm bằng gỗ thông ở miền nam đảo Síp, lại cẩn thêm ngà voi cho đẹp. **7** Buồm được làm từ vải gai mịn của Ai Cập và nó bay như cờ xí bên trên ngươi. Ngươi đứng dưới tấm bạt sắc xanh và sắc tía nhuộm bằng thuốc nhuộm của miền Ê-li-sa. **8** Bạn chèo của ngươi đến từ Si-đôn và A-vát; người cầm lái là những nhà hàng hải thiện nghệ của chính Ty-rơ. **9** Các thợ thủ công lão luyện khôn ngoan từ xứ Ghê-ban làm thợ trau chuốc. Tàu bè của các nước đều cập bến Ty-rơ

để buôn hàng hóa ngươi. **10** Những người từ Ba Tư, Lút, và Phút đến phục vụ trong đội quân hùng mạnh của ngươi. Họ treo khiên và mũ sắt trên tường ngươi là dấu hiệu vinh quang. **11** Những người từ A-vát và Hê-léc canh giữ các tường lũy ngươi. Những người từ Ga-mát phòng thủ các công sự chiến đấu. Khiên của họ treo trên tường lũy ngươi, chúng làm cho người xinh đẹp hoàn hảo. **12** Ta-rê-si sai các lái buôn đến mua hàng hóa của ngươi bằng cách trao đổi bạc, sắt, thiếc, và chì. **13** Các lái buôn đến từ Gia-van, Tu-banh, và Mê-siếc mang nô lệ và dĩa đồng đen để trao đổi với ngươi. **14** Còn Tô-ga-ma đem ngựa chiến, ngựa kéo xe, và la để đổi lấy hàng hóa của ngươi. **15** Khách hàng của ngươi đến từ đảo Đê-đan. Nhiều hải đảo là thị trường tốt của ngươi; họ đổi chác với ngươi ngà voi và gỗ mun. **16** Người Sy-ri sai các lái buôn đến để mua nhiều mặt hàng tốt của ngươi. Họ trao đổi bằng ngọc lục bảo, hàng sắc tía, hàng thêu, vải gai mịn, san hô, và đá mã não. **17** Giu-đa và Ít-ra-ên cũng trao đổi hàng hóa với ngươi, nào là lúa mì từ Mi-nít, trái vả, mật ong, dầu ô-liu, và nhựa thơm. **18** Đa-mách giao thương với ngươi vì ngươi có hàng hóa dồi dào, họ đem rượu nho Hên-bôn và len trắng mà đổi chác. **19** Người Vê-đan và Gia-van cũng trao đổi hàng hóa với ngươi. Họ đem cho ngươi đồ rèn bằng sắt, quế bì, và thạch xương bồ để đổi chác hàng hóa. **20** Người Đê-đan dùng vải làm yên ngựa để trao đổi với ngươi. **21** Người A-rập và các vương hầu Kê-đa dùng chiên con, chiên đực, và dê đực để trao đổi hàng hóa của ngươi. **22** Các lái buôn Sê-ba và Ra-a-ma tải đến đủ loại hương liệu, ngọc quý, và vàng mà đổi chác. **23** Ha-ran, Can-ne, Ê-đen, Sê-ba, A-sy-ri, và Kin-mát cũng chở hàng hóa đến. **24** Họ mang vải thượng hạng để trao đổi—vải xanh, đồ thêu, và các tấm thảm nhiều màu sặc sỡ, buộc bằng dây thật chắc. **25** Các thương thuyền Ta-rê-si chuyên chở hàng hóa cho ngươi. Thế là ngươi có kho tàng trên đảo!"

26 "Nhưng kìa! Các tay chèo của ngươi đưa ngươi vào trong bão biển! Và ngươi bị ngọn gió đông đánh đắm giữa lòng đại dương! **27** Mọi thứ đều mất sạch; của cải và hàng hóa của ngươi, các tay chèo và các hoa tiêu ngươi, các thợ đóng tàu, bọn lái buôn, và quân lính đều tiêu tan. Trong ngày ngươi sụp đổ, mọi người trên tàu đều chìm xuống lòng biển. **28** Các thành ngươi đều rung chuyển khi nghe tiếng các hoa tiêu ngươi kêu thét kinh hoàng. **29** Các tay chèo đều bỏ thuyền của chúng; các lính thủy và hoa tiêu bỏ tàu vào đứng trên bờ biển. **30** Chúng kêu la vì ngươi và khóc lóc đắng cay vì ngươi. Chúng phủ bụi lên đầu và lăn lộn trong tro tàn. **31** Chúng cạo đầu trong sầu khổ vì ngươi và mặc áo bằng bao bố. Chúng than khóc đắng cay vì ngươi và sụt sùi kể lể. **32** Chúng đau thương khóc lóc vì ngươi, chúng đồng thanh hát một khúc ca thương: 'Có thành nào như thành Ty-rơ, giờ đây yên lặng dưới đáy đại dương? **33** Các hàng hóa trao đổi của ngươi làm hài lòng nhiều dân tộc. Mọi vua trên đất đều trở nên giàu có nhờ ngươi. **34** Bây giờ, ngươi là một con tàu tan nát, chìm sâu trong biển suy vong. Tất cả hàng hóa và đoàn thủy thủ đều chìm xuống đáy. **35** Tất cả dân cư sống dọc các hải đảo, đều bàng hoàng cho số phận tồi tệ của ngươi. Các vua chúa đều khiếp sợ, mặt nhăn nhó không còn giọt máu. **36** Bọn thương gia các nước đều huýt sáo chê bai, vì ngươi đã đến ngày tận số kinh hoàng, đời đời vĩnh viễn diệt vong.'"

28 Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy nói cho vua Ty-rơ về sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Vì lòng ngươi kiêu căng và tự nhủ: 'Ta là thần! Ta chiếm ngai của các thần giữa lòng biển cả.' Nhưng ngươi là con người không phải là thần dù ngươi khoác lác ngươi là thần. **3** Ngươi cho rằng mình khôn ngoan hơn Đa-ni-ên và ngươi biết hết các huyền nhiệm. **4** Nhờ khôn ngoan và thông sáng, ngươi đã làm giàu, thu bao nhiêu bạc vàng vào kho tàng. **5** Phải, sự khôn ngoan của ngươi khiến ngươi giàu có và sự giàu có của ngươi khiến ngươi kiêu ngạo. **6** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Vì ngươi nghĩ ngươi khôn ngoan như thần, **7** nên Ta sẽ khiến các dân tộc nước ngoài, là những dân tộc hung tàn chống lại ngươi. Chúng sẽ tuốt gươm chống lại sự khôn ngoan tuyệt mỹ của ngươi và chà đạp vinh quang ngươi! **8** Chúng sẽ đẩy ngươi xuống hố thẳm và ngươi sẽ chết dưới lòng biển, bị đâm nhiều thương tích. **9** Ngươi còn dám khoác lác rằng: 'Ta là thần!' trước mặt bọn giết ngươi không? Với chúng, ngươi không phải là thần, mà chỉ là một con người! **10** Ngươi sẽ chết như người không chịu cắt bì trong tay người nước ngoài. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!" **11** Rồi Chúa Hằng Hữu lại truyền sứ điệp này cho tôi: **12** "Hỡi con người, hãy hát một bài ai ca về vua Ty-rơ. Hãy truyền cho vua sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Ngươi là mẫu mực của sự toàn vẹn, đầy khôn ngoan và xinh đẹp tuyệt mỹ. **13** Ngươi vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Ngươi được trang sức bằng đủ thứ ngọc quý— hồng mã não, hoàng ngọc, kim cương, lục ngọc thạch, bạch ngọc, vân ngọc, lam ngọc, bích ngọc, và ngọc lục bảo— tất cả công trình mỹ thuật tuyệt đẹp này dành cho ngươi và đều cẩn trên vàng ròng. Chúng được ban cho ngươi trong ngày ngươi được sáng tạo. **14** Ta bổ nhiệm và xức dầu ngươi làm thiên sứ hộ vệ. Ngươi được tự do ra vào núi thánh của Đức Chúa Trời và đi lại giữa các viên ngọc tinh ròng như lửa. **15** Từ khi được sáng tạo, ngươi làm việc gì cũng toàn hảo cả,

cho đến ngày điều ác bị phát giác trong lòng ngươi. **16** Vì ngươi giàu quá nên lòng đầy hung ác bạo tàn và ngươi phạm tội nặng. Vì thế, Ta ném ngươi trong ô nhục ra ngoài núi thánh của Đức Chúa Trời. Ta trục xuất ngươi, hỡi thiên sứ hộ vệ kia, từ giữa các viên ngọc tinh ròng như lửa. **17** Lòng ngươi đầy kiêu ngạo vì sắc đẹp ngươi. Sự khôn ngoan của ngươi tan biến, vì ngươi chỉ thích sự xa hoa. Vì thế, Ta đã quăng ngươi xuống đất đen, để làm trò cười cho các vua chúa và lãnh tụ. **18** Ngươi làm hoen ố các nơi thánh của mình bởi lòng tội ác và buôn bán gian lận. Vì vậy, Ta khiến cho lửa bốc cháy từ công việc ác của ngươi, Ta sẽ đốt ngươi ra tro trên mặt đất cho mọi người quan sát ngươi thấy rõ. **19** Những người quen biết ngươi sẽ kinh ngạc về số phận ngươi. Ngươi sẽ đi tới chỗ tận cùng khủng khiếp, và ngươi sẽ bị diệt vong." **20** Chúa Hằng Hữu lại truyền cho tôi một sứ điệp khác: **21** "Hỡi con người, hãy hướng mặt về thành Si-đôn và nói tiên tri chống nó. **22** Hãy truyền cho người Si-đôn sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hỡi Si-đôn, Ta chống lại ngươi, và Ta sẽ được vinh quang ở giữa ngươi. Khi Ta đoán phạt ngươi, và thể hiện sự thánh khiết giữa ngươi, mọi người xem thấy sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **23** Ta sẽ giáng dịch bệnh chống lại ngươi, và máu sẽ đổ đầy đường phố ngươi. Cuộc tấn công sẽ đến từ mọi phía, và Ta sai một đạo quân tiêu diệt ngươi. Khi ấy, mọi người sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **24** Ngươi và các nước lân bang không còn châm chích và rạch nát Ít-ra-ên như gai rừng nữa, dù trước kia các ngươi ghen ghét nó. Vì khi ấy chúng nó sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao." **25** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Dân tộc Ít-ra-ên sẽ trở lại sống trên vùng đất của mình, là đất mà Ta đã ban cho Gia-cốp, đầy tớ Ta. Vì Ta sẽ tập hợp chúng lại từ các nước xa xôi mà Ta đã phân tán chúng. Ta sẽ tỏ cho các dân tộc trên thế gian thấy sự thánh khiết Ta giữa vòng dân Ta. **26** Chúng sẽ bình an trong Ít-ra-ên, xây nhà và lập vườn nho. Và khi Ta trừng phạt các dân tộc lân bang đã thù ghét nó, khi đó chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng."

29 Vào ngày mười hai, tháng mười, năm thứ mười đời Vua Giê-hô-gia-kin đi lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy hướng mặt về Ai Cập và nói tiên tri chống nghịch Pha-ra-ôn cùng toàn dân Ai Cập. **3** Hãy truyền cho chúng sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Này, chính Ta chống lại ngươi, hỡi Pha-ra-ôn, vua Ai Cập— là con quái vật lớn nằm giữa dòng sông Nin. Vì ngươi đã nói: 'Sông Nin là của ta; ta đã tạo ra nó cho ta.' **4** Ta sẽ móc lưỡi câu vào hàm ngươi và kéo ngươi lên khỏi sông cùng với cá dưới sông dính vào vảy ngươi. **5** Ta sẽ để ngươi cùng các loài cá chết cạn trong hoang mạc. Các ngươi bị phơi khô, xác không ai chôn, để làm thức ăn cho thú rừng và chim trời. **6** Lúc ấy, toàn dân Ai Cập sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, vì ngươi chỉ là cây sậy đối với dân tộc Ít-ra-ên. **7** Khi Ít-ra-ên tựa trên ngươi, thì ngươi giập nát và ngã gục, và làm vai nó bị thương. Khi nó đè nặng trên ngươi, thì ngươi gãy, và làm lưng nó sụm xuống. **8** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ sai quân đội chống lại ngươi, hỡi Ai Cập, và tiêu diệt cả người và thú vật. **9** Đất Ai Cập sẽ trở nên tiêu điều hoang vắng, và người Ai Cập sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. Vì ngươi đã nói: 'Sông Nin là của ta; ta đã tạo ra nó,' **10** nên bây giờ Ta chống lại ngươi và sông của ngươi. Ta sẽ khiến cho đất Ai Cập trở thành hoang mạc vắng vẻ, từ Mích-đôn đến Si-ên, tận biên giới nước Ê-thi-ô-pi. **11** Suốt bốn mươi năm, sẽ không có một sinh vật nào đi ngang đó, dù người hay thú vật. Nó sẽ hoàn toàn bị bỏ trống. **12** Ta sẽ khiến Ai Cập thành hoang vu giữa các nước hoang vắng. Các thành phố của ngươi sẽ vắng vẻ và hoang tàn suốt bốn mươi năm giữa các thành sụp đổ khác. Ta sẽ phân tán người Ai Cập đến các nước xa xôi. **13** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Sau thời gian bốn mươi năm, Ta sẽ đem người Ai Cập khắp nơi trở về nước. **14** Ta sẽ phục hồi sự thịnh vượng của Ai Cập và đưa dân chúng từ nơi lưu đày về đất Pha-trốt thuộc phía bắc Ai Cập. Nhưng Ai Cập sẽ là một tiểu quốc tầm thường. **15** Nó sẽ yếu hèn hơn các nước, không bao giờ đủ mạnh để thống trị các nước khác. **16** Khi ấy, người Ít-ra-ên sẽ chẳng còn cầu viện Ai Cập nữa. Cảnh tan nát của Ai Cập sẽ nhắc Ít-ra-ên nhớ lại tội đã tin cậy Ai Cập ngày trước. Rồi Ít-ra-ên sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu Chí Cao." **17** Ngày một, tháng giêng, năm thứ hai mươi bảy đời Vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **18** "Hỡi con người! Đội quân của Vua Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, tiến đánh Ty-rơ rất gian nan, binh sĩ đều trọc đầu, sưng vai. Vậy mà Nê-bu-cát-nết-sa và quân của vua chẳng chiếm được gì, cũng không có gì để trả lương, đãi ngộ công lao binh sĩ. **19** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ ban nước Ai Cập cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn. Vua sẽ lấy hết của cải, bảo vật Ai Cập để trả lương binh sĩ. **20** Phải, Ta sẽ ban Ai Cập cho vua làm phần thưởng vì công việc của vua, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, vì vua đã phục dịch Ta khi tiêu diệt Ty-rơ. **21** Ngày ấy, Ta sẽ làm cho dân tộc Ít-ra-ên nẩy ra sừng vinh quang, và rồi, Ê-xê-chi-ên, lời ngươi nói sẽ được tôn trọng. Khi ấy, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

30 Chúa Hằng Hữu lại truyền cho tôi một sứ điệp
nữa: **2** "Hỡi con người, hãy nói tiên tri và
truyền sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hãy
khóc lóc và than vãn vì ngày kinh khiếp, **3** vì ngày
kinh hoàng sắp đến gần— ngày của Chúa Hằng Hữu!
Đó là ngày mây đen và tăm tối, ngày hoạn nạn của
các dân tộc. **4** Gươm sẽ đâm chém Ai Cập, thi thể
những kẻ bị tàn sát sẽ phủ đầy khắp đất. Của cải sẽ
bị cướp đi và mọi nền móng bị phá hủy. Đất Ê-thi-ô-
pi buồn khổ. **5** Ê-thi-ô-pi, Phút, Lút, các xứ A-rập,
Ly-bi và các nước liên minh đều bị gươm hủy diệt. **6**
Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Tất cả các nước
đồng minh Ai Cập sẽ bị sụp đổ, Ai Cập chẳng còn
tự hào về sức mạnh nữa. Dân chúng từ Mích-đôn
đến Xơ-vê-nê đều bị gươm tiêu diệt Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán vậy. **7** Ai Cập sẽ hoang vắng giữa các
nước hoang vắng, và thành nó đổ nát giữa những
thành đổ nát. **8** Và người Ai Cập sẽ biết Ta là Chúa
Hằng Hữu khi Ta nổi lửa đốt Ai Cập và tiêu diệt các
nước đồng minh. **9** Lúc ấy, các sứ giả Ta sai sẽ đến
nhanh chóng để làm Ê-thi-ô-pi kinh hoàng. Sự sợ hãi
sẽ giáng trên chúng trong ngày Ai Cập bị diệt. Hãy
canh chừng! Tai họa này chắc chắn sẽ xảy đến! **10** Vì
đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Bằng sức
mạnh của Nê-bu-cát-nết-sa, nước Ba-by-lôn, Ta sẽ
diệt dân tộc Ai Cập. **11** Vua và quân đội vua—là dân
tộc bạo tàn nhất— sẽ được sai đến để tàn diệt đất.
Chúng sẽ chống đánh Ai Cập cho đến khi xác người
Ai Cập nằm chật đất. **12** Ta sẽ làm Sông Nin khô cạn
và bán xứ này cho kẻ gian ác. Ta sẽ dùng tay người
nước ngoài phá hủy Ai Cập và mọi tài nguyên trong
nước. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán! **13** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ tiêu diệt thần
tượng Ai Cập và hình tượng tại Mem-phi. Ai Cập sẽ
chẳng có vua; kinh khiếp sẽ bao trùm đất nước. **14**
Ta sẽ làm Pha-trốt ra hoang vu, nổi lửa đốt Xô-an,
và thi hành án phạt Thê-be. **15** Ta sẽ trút cơn giận
Ta trên Phê-lu-dum, là chiến lũy kiên cố của Ai Cập,
và nghiền nát người Thê-be. **16** Phải, Ta sẽ đốt Ai
Cập! Phê-lu-dum sẽ bị khốn đốn; Thê-be tan nát;
Mem-phi kinh hoàng. **17** Thanh niên Hê-li-ô-pô-li và
Bu-ba-tích sẽ chết trong chiến trận, và phụ nữ bị bắt
làm nô lệ. **18** Khi Ta đến để đập tan sức mạnh kiêu
ngạo của Ai Cập, thì đó cũng là ngày đen tối cho Tác-
pha-nết, Mây đen sẽ bao phủ Tác-pha-nết, và các con
gái nó sẽ bị dẫn đi lưu đày. **19** Ta sẽ thi hành án phạt
Ai Cập, chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu." **20** Vào
ngày bảy, tháng một, năm thứ mười một đời Vua
Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng Hữu truyền sứ
điệp này cho tôi: **21** "Hỡi con người, Ta đã bẻ gãy
cánh tay Pha-ra-ôn, vua Ai Cập. Tay ấy chưa được
băng bó, chưa bôi thuốc cho lành nên không đủ sức
cầm gươm. **22** Vậy nên, đây là điều Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán: Ta chống lại Pha-ra-ôn, vua Ai Cập!
Ta sẽ bẻ gãy cả hai tay vua—tay mạnh lẫn tay đã bị
gãy—và Ta sẽ khiến gươm của vua rơi xuống đất. **23**
Ta sẽ phân tán người Ai Cập đến nhiều nước khắp
nơi trên đất. **24** Ta sẽ làm mạnh mẽ cánh tay vua Ba-
by-lôn và đặt gươm Ta vào tay vua. Nhưng Ta sẽ bẻ
gãy cánh tay Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và người sẽ rên
rỉ như người bị thương gần chết. **25** Ta sẽ khiến cho
cánh tay vua Ba-by-lôn mạnh mẽ, trong khi cánh tay
Pha-ra-ôn bại xuội, vô dụng. Khi Ta đặt gươm Ta vào
tay vua Ba-by-lôn, vua sẽ vung gươm diệt Ai Cập, rồi
Ai Cập sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **26** Ta sẽ phân
tán người Ai Cập giữa các nước, khiến chúng tan lạc
khắp nơi trên đất. Khi đó, chúng sẽ biết Ta là Chúa
Hằng Hữu."

31 Vào ngày một, tháng ba, năm thứ mười một
đời Vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng
Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người,
hãy truyền sứ điệp này cho Pha-ra-ôn, vua Ai Cập,
cùng tất cả con dân của vua rằng: Các ngươi so sánh
mình với ai? **3** Các ngươi như nước A-sy-ri, từng
như giống cây bá hương tại Li-ban, cành lá rậm rạp
che bóng mát và ngọn vươn cao lên đến mây xanh.
4 Rễ đâm sâu xuống các mạch nước ngầm, giúp cây
mọc cao lớn và sum suê. Nước chảy chung quanh
như sông, suối chảy gần cây xanh. **5** Cây này vượt
cao hẳn, cao hơn tất cả các cây khác chung quanh
nó. Cây tươi tốt, cành lá rậm rạp nhờ các mạch nước
dưới đất. **6** Chim chóc làm tổ trên cành, và dưới
tàng cây, thú vật sinh con. Tất cả dân tộc lớn trên
đất đến cư ngụ dưới bóng của nó. **7** Cây mạnh mẽ và
xinh đẹp với cành lá vươn dài, vì rễ cây đâm sâu
xuống chỗ mạch nước. **8** Không có cây bá hương nào
trong vườn Đức Chúa Trời có thể sánh với nó. Cây
bách cũng không sánh được nhánh nó; cây hạt dẻ
không bằng cành nó. Không cây nào trong vườn Đức
Chúa Trời tươi đẹp bằng nó. **9** Vì Ta ban cho cây này
xinh đẹp, và cho hoa lá nó tốt tươi, nên tất cả cây
cối tại Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời đều ghen
tị. **10** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán: Vì nó trở nên kiêu căng và ngạo mạn, và vì nó
cao hơn các cây khác, ngọn lên đến tận mây, **11** nên
Ta sẽ phó nó vào tay một nước hùng mạnh, nước
này sẽ hủy diệt nó vì tội ác nó. Chính Ta sẽ đốn nó
ngã. **12** Quân đội nước ngoài—là sự kinh hoàng của
các dân tộc—sẽ đốn nó ngã xuống nằm dài trên mặt
đất. Nhánh cây gãy rơi khắp núi non, thung lũng, và
sông ngòi. Dân cư dưới bóng nó sẽ bỏ đi và để nó
nằm lại đó. **13** Chim trời sẽ đến ở trên thân cây bị
ngã, và thú rừng đến nằm trên cành lá. **14** Như thế,
sẽ chẳng có cây của nước nào còn hân hoan kiêu
ngạo trong phồn vinh của nó, dù nó vươn ngọn lên

tận mây xanh và rễ đâm sâu xuống nước. Vì tất cả
đều bị kết tội chết, cùng đi xuống vực sâu của đất.
Chúng sẽ bị đẩy vào hồ chung với những kẻ khác
trên đất." **15** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán: Ngày A-sy-ri xuống âm phủ, Ta sẽ khiến các
suối sâu than khóc. Ta sẽ ngăn các dòng sông và làm
khô cạn những dòng nước. Ta sẽ khiến Li-ban ảm
đạm và cây cối nó héo tàn. **(Sheol h7585)** **16** Ta sẽ làm
các dân tộc rúng động khi nghe tiếng nó ngã, vì Ta
sẽ ném nó xuống âm phủ với những kẻ giống như
nó. Mọi cây cối kiêu ngạo của Ê-đen, những cây xinh
đẹp và tươi tốt nhất của Li-ban, những cây có rễ
đâm sâu xuống nước, đều được an ủi nơi âm phủ
khi thấy nó cũng vào đó. **(Sheol h7585)** **17** Những dân
tộc liên minh cũng vậy, đều bị tiêu diệt và bị chết.
Chúng đều đi xuống âm phủ—tức là những dân tộc
đã sống dưới bóng của nó. **(Sheol h7585)** **18** Hỡi Ai Cập,
ngươi sẽ so sánh sức mạnh và vinh quang ngươi với
cây nào tại Ê-đen? Ngươi cũng sẽ bị ném xuống âm
phủ cùng với những dân tộc này. Ngươi sẽ ở chung
với những dân ngươi khinh bỉ, bị giết bằng gươm.
Đây là số phận của Pha-ra-ôn và toàn dân của hắn.
Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

32 Vào ngày một, tháng chạp năm thứ mười hai
đời Vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, Chúa Hằng
Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người,
hãy than khóc Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và truyền cho
vua sứ điệp này: Ngươi nghĩ ngươi như sư tử tơ
mạnh mẽ giữa các dân tộc, nhưng thật sự ngươi chỉ
như quái vật trong biển, chung quanh các con sông,
dùng chân khuấy đục nước mà thôi. **3** Vì thế, đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ sai đạo
quân đông đảo đến bắt ngươi trong lưới của Ta và
kéo ngươi ra khỏi nước. **4** Ta sẽ để ngươi mắc cạn
trên đất cho chết. Tất cả chim trời sẽ đến đậu trên
ngươi, và thú vật trên mặt đất sẽ ăn ngươi no nê. **5**
Ta sẽ rải thịt ngươi lên các núi và lấy xác ngươi lấp
đầy thung lũng. **6** Ta sẽ lấy máu ngươi tưới mặt đất
cho đến đỉnh núi, các khe suối sẽ đầy xác người. **7**
Khi Ta trừ diệt ngươi, Ta sẽ che kín bầu trời cho ánh
sao mờ tối, Ta sẽ giăng mây bao phủ mặt trời, và
mặt trăng sẽ thôi chiếu sáng. **8** Ta sẽ làm mờ tối
mọi nguồn sáng trên trời, và bóng tối sẽ bao phủ
đất đai. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy! **9**
Ta sẽ khiến lòng của các dân tộc phải bối rối khi Ta
đem tin ngươi sụp đổ đến các nước xa xôi, là những
xứ ngươi chưa hề biết. **10** Phải, Ta sẽ khiến nhiều
nước kinh hãi, và vua của chúng sẽ khiếp sợ vì số
phận ngươi. Chúng sẽ rùng mình kinh sợ cho mạng
sống mình khi Ta vung gươm trước mặt chúng trong
ngày ngươi gục ngã. **11** Vì đây là điều Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: Gươm vua Ba-by-lôn sẽ đến tàn
sát ngươi. **12** Ta sẽ tiêu diệt toàn dân ngươi bằng
gươm của đạo quân hùng mạnh— sự kinh hoàng của
các dân tộc. Chúng sẽ đập tan sự kiêu ngạo Ai Cập,
và dân tộc nó sẽ bị hủy diệt. **13** Ta cũng diệt gia súc
và bầy vật của ngươi đang gặm cỏ bên suối. Chân
loài người và móng loài thú sẽ chẳng khuấy động
nước sông nữa. **14** Ta sẽ làm cho các dòng nước Ai
Cập chảy êm đềm, và sông sẽ chảy dịu dàng như
dầu ô-liu, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **15** Khi
Ta tiêu diệt Ai Cập, lột sạch mọi thứ ngươi có và
đánh đập dân ngươi khi đó ngươi sẽ biết Ta là Chúa
Hằng Hữu. **16** Phải, đây là bài ai ca mà chúng sẽ hát
cho Ai Cập. Hãy để các dân tộc than khóc. Hãy để
các dân tộc than khóc cho Ai Cập và dân của nó. Ta,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!" **17** Vào ngày
mười lăm, tháng chạp, Chúa Hằng Hữu lại truyền
cho tôi một sứ điệp nữa: **18** "Hỡi con người, hãy
than khóc dân tộc Ai Cập và các dân tộc hùng mạnh.
Vì Ta sẽ quăng chúng xuống âm phủ làm bạn với
những kẻ đã xuống vực sâu. **19** Hãy nói với chúng:
'Này Ai Cập, ngươi xinh đẹp hơn các dân tộc khác
sao? Không đâu! Vậy hãy xuống vực sâu và nằm giữa
các dân không chịu cắt bì.' **20** Người Ai Cập sẽ ngã
xuống giữa những kẻ bị gươm giết, gươm sẽ được
rút ra để chống lại chúng. Ai Cập và dân của nó sẽ
bị giải đi để chịu phán xét. **21** Từ địa ngục, những
lãnh đạo hùng mạnh sẽ chế nhạo Ai Cập và những
đồng minh của nó rằng: 'Chúng đã sa bại; chúng
nằm chung với những kẻ không chịu cắt bì, dân của
chúng bị giết bằng gươm.' **(Sheol h7585)** **22** A-sy-ri đã
nằm đó, cùng với cả đạo quân đã ngã gục vì gươm.
23 Mồ mả nó nằm sâu trong địa ngục, chung quanh
chúng là những đồng minh. Nó là những kẻ đã một
thời gieo rắc kinh khiếp trên dương thế, nhưng bây
giờ nó đều bị tàn sát bởi gươm. **(questioned)** **24** Ê-
lam cũng nằm đó bao quanh bởi mồ mả của dân tộc
chúng, là những kẻ bị giết bằng gươm. Chúng đã
một thời gieo kinh hoàng trên dương gian, nhưng
bây giờ chúng bị ném xuống âm phủ như những kẻ
không chịu cắt bì. Giờ đây chúng nằm trong mộ địa
và cùng mang nhục nhã với những kẻ đã chết trước
đó. **25** Mộ của chúng nằm ở giữa những người bị tàn
sát, được bao quanh bởi mồ mả của dân tộc chúng.
Phải, chúng đã từng gây kinh hoàng cho các dân
tộc khi chúng còn sống, nhưng nay chúng nằm tủi
nhục dưới vực sâu, tất cả chúng đều không chịu cắt
bì, đều bị giết bằng gươm. **26** Mê-siếc và Tu-banh
cũng ở đó, chung quanh là mồ mả dân tộc chúng.
Chúng đã một thời gieo kinh hoàng cho cư dân khắp
nơi. Nhưng bây giờ chúng là kẻ không chịu cắt bì,
tất cả đều bị giết bởi gươm. **27** Chúng không được
chôn trong danh dự như các dũng sĩ đã gục ngã, là
những kẻ mang binh khí xuống phần mộ—khiên của

chúng che thân và gươm của chúng đặt dưới đầu. Sự hình phạt tội của chúng sẽ đổ lại trên xương cốt chúng vì chúng đã gây khiếp đảm cho mọi người khi chúng còn sống. (Sheol h7585) **28** Ngươi cũng vậy, hỡi Ai Cập, ngươi sẽ bị nghiền nát và đập tan bên cạnh những người không chịu cắt bì, tất cả đều bị giết bằng gươm. **29** Ê-đôm cũng ở đó với các vua và quan tướng của nó. Chúng là những người mạnh mẽ, cũng nằm chung với những kẻ bị gươm giết, không chịu cắt bì, là những kẻ sa xuống vực sâu. **30** Các quan tướng phương bắc cùng với người Si-đôn cũng ở đó với những người đã chết. Chúng đã một thời vẫy vùng ngang dọc, nay cũng mang nhục nhã. Chúng nằm như những kẻ không chịu cắt bì, là những kẻ bị gươm giết. Chúng mang sỉ nhục của những kẻ bị vứt xuống vực sâu. **31** Khi Pha-ra-ôn và đội quân của nó đến, nó sẽ được an ủi vì không phải chỉ một mình đạo quân của nó bị giết, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. **32** Dù Ta đã cho phép nó gieo kinh khiếp trên mọi loài sống, Pha-ra-ôn và đoàn quân nó cũng sẽ nằm chung với những kẻ không chịu cắt bì, là những kẻ bị giết bằng gươm. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

33 Một lần nữa sứ điệp của Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy nói với dân tộc con sứ điệp này: 'Khi Ta sai một đạo quân chống lại một nước, thì dân nước ấy chọn một người canh gác. **3** Khi người canh gác thấy đạo quân đến, người ấy thổi còi báo động dân chúng. **4** Nếu người nào nghe tiếng báo động mà không chịu để ý, thì người ấy phải chịu trách nhiệm về tính mạng mình. **5** Vì nó đã nghe tiếng kèn mà không cảnh giác, đó là lỗi của nó. Nếu nó chịu cảnh giác, hẳn đã cứu được mạng sống mình. **6** Nếu người canh gác thấy kẻ thù đến, nhưng không thổi kèn báo động cho dân chúng, thì người ấy phải chịu trách nhiệm về tình trạng của dân. Dân chúng sẽ chết trong tội lỗi mình, nhưng Ta sẽ quy trách nhiệm cho người canh gác về cái chết của dân chúng.' **7** Bây giờ, hỡi con người, Ta lập con làm người canh gác cho dân tộc Ít-ra-ên. Vì thế, hãy nghe lời Ta và cảnh cáo họ. **8** Nếu Ta công bố kẻ ác phải chết nhưng con không nói lại lời Ta để cảnh cáo chúng ăn năn, thì chúng vẫn sẽ chết trong tội lỗi mình, và Ta sẽ quy trách nhiệm cho con về cái chết của chúng. **9** Nhưng nếu con cảnh cáo chúng để ăn năn nhưng chúng không ăn năn, thì chúng sẽ chết trong tội lỗi mình, còn con cứu được tính mạng mình." **10** "Hỡi con người, hãy truyền cho dân tộc Ít-ra-ên sứ điệp này: Các ngươi nói: 'Tội lỗi đè nặng trên chúng tôi; khiến chúng tôi héo hon gầy mòn! Làm sao chúng tôi sống nổi?' **11** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta chẳng vui gì khi kẻ ác chết. Ta chỉ muốn chúng xoay khỏi đường tội ác của mình để chúng có thể sống. Hãy quay lại! Hãy lìa bỏ tội ác mình, hỡi dân tộc Ít-ra-ên! Tại sao các ngươi muốn chết? **12** Hỡi con người, hãy truyền cho dân chúng sứ điệp này: Việc ngay lành của người công chính không thể cứu họ khi họ phạm tội hay tội lỗi của người gian ác không hủy diệt họ khi họ ăn năn và lìa bỏ tội ác mình. **13** Khi Ta nói người công chính sẽ được sống, nhưng rồi nó phạm tội, và nghĩ rằng các việc lành của mình sẽ cứu mình, thì chẳng việc lành nào được nhớ cả. Ta sẽ diệt nó vì tội ác nó. **14** Và giả sử Ta nói người ác hẳn phải chết, nhưng rồi nó lìa bỏ tội lỗi, làm việc công bình và phải lẽ. **15** Trong trường hợp này, nó trả lại của cầm, hoàn lại của cướp, ăn ngay ở thẳng, không gian tà, thì nó hẳn sẽ sống chứ không chết. **16** Không một việc ác nào bị nhắc nhở để buộc tội nó cả, vì nó đã làm việc công bình và phải lẽ, nên nó sẽ được sống. **17** Nhưng dân tộc con nói: 'Chúa không công bằng,' trong khi chính chúng nó bất công. **18** Một lần nữa, Ta nói, khi người công chính bỏ đường ngay, làm điều ác, thì nó sẽ chết. **19** Nhưng nếu người ác bỏ đường gian làm điều ngay lành, thì nó sẽ sống. **20** Hỡi dân tộc Ít-ra-ên, các ngươi nói: 'Chúa không công bằng.' Nhưng Ta xét xử các ngươi mỗi người tùy theo việc mình làm." **21** Vào ngày năm tháng mươi, năm thứ mười hai kể từ khi chúng tôi bị lưu đày, một người trốn thoát Giê-ru-sa-lem đến báo tin với tôi: "Thành đã sụp đổ!" **22** Đêm trước đó, tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi, Ngài cho tôi nói được như trước. Vậy tôi có thể nói được khi người này đến vào sáng hôm sau. **23** Rồi Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **24** "Hỡi con người, những người sống sót của Giu-đa trong các thành phố điêu tàn cứ nói: 'Chỉ một mình Áp-ra-ham thừa hưởng xứ này. Chúng ta đông đúc; chắc chắn chúng ta sẽ được xứ này làm sản nghiệp.' **25** Hãy nói với chúng rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Các ngươi ăn thịt lẫn với máu, thờ lạy thần tượng, và giết người vô tội. Các ngươi nghĩ xứ này dành cho ngươi sao? **26** Hỡi kẻ sát nhân! Kẻ thờ thần tượng! Kẻ ngoại tình! Lẽ nào xứ này thuộc về ngươi sao?' **27** Hãy nói với chúng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Thật như Ta hằng sống, những ai sống ở nơi hoang tàn sẽ bị gươm giết. Ta sẽ sai thú dữ đến ăn thịt những người sống ngoài đồng. Nhưng người trong chiến lũy, hang động sẽ chết vì dịch bệnh. **28** Ta sẽ tuyệt diệt xứ này và đánh đổ niềm tự hào của nó. Quyền lực ngạo mạn của nó sẽ chấm dứt. Núi đồi Ít-ra-ên sẽ hoang vu đến nỗi chẳng còn ai đặt chân đến. **29** Khi Ta làm cho xứ này hoang phế vì tội lỗi ghê tởm của chúng, lúc ấy chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.' **30** Hỡi con người, dân

tộc con nói về con trong nhà của chúng và thì thầm về con ngay trước cửa nhà. Chúng bảo nhau: 'Hãy đến đây, để chúng ta nghe nhà tiên tri nói với chúng ta về những điều Chúa Hằng Hữu phán!' **31** Vậy, dân Ta làm ra vẻ chân thành đến ngồi trước mặt con. Chúng lắng nghe lời con, nhưng không làm theo những gì con nói. Miệng chúng thốt lời yêu mến, nhưng trong lòng chỉ tìm kiếm tư lợi. **32** Chúng xem con như vật giải trí, như người đang hát bản tình ca với giọng hay hoặc là một nhạc công đang chơi nhạc. Chúng nghe lời con nói mà chẳng thực hành! **33** Nhưng khi những việc kinh khiếp này xảy đến—vì chắc chắn sẽ đến—khi ấy, chúng sẽ biết rằng đã có đấng tiên tri ở giữa chúng."

34 Rồi sứ điệp của Chúa Hằng Hữu truyền cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những người chăn, là các lãnh đạo Ít-ra-ên. Hãy truyền cho chúng sứ điệp từ Chúa Hằng Hữu: Khốn cho người chăn chỉ lo nuôi mình mà không nuôi bầy. Làm người chăn mà không cho chiên mình ăn sao? **3** Các ngươi uống sữa, mặc áo lông, giết thú béo, mà các ngươi bỏ đói bầy chiên của mình. **4** Các ngươi chẳng lo săn sóc cho chiên ốm yếu. Các ngươi không lo chiên bệnh được lành hay băng bó chiên bị thương. Các ngươi không đi tìm những chiên bị lạc đàn hay bị mất tích. Thay vào đó, các ngươi cai trị chúng khắc nghiệt và độc ác. **5** Vậy nên bầy chiên Ta tan tác, không ai chăn dắt, và chúng dễ dàng làm mồi cho thú dữ. **6** Chúng đi lang thang trên các sườn núi và các đỉnh đồi, tản lạc khắp nơi trên mặt đất mà không một ai tìm kiếm chúng. **7** Vì thế, hỡi những kẻ chăn chiên, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu: **8** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, các ngươi bỏ mặc bầy Ta và để chúng làm mồi cho thú dữ. Dù các ngươi là người chăn của Ta, các ngươi đã không tìm kiếm bầy chiên Ta khi chúng đi lạc. Các ngươi chăm sóc bản thân nhưng để chiên Ta bị chết đói **9** Vì thế, hỡi những người chăn chiên, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu. **10** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Này, Ta coi những người chăn chiên này là kẻ thù của Ta, và Ta sẽ buộc chúng phải chịu trách nhiệm về những việc xảy ra cho bầy của Ta. Ta sẽ lấy đi quyền nuôi dưỡng bầy của chúng, và Ta sẽ không cho chúng được nuôi chính bản thân nữa. Ta sẽ cứu bầy chiên Ta khỏi miệng chúng; chiên sẽ không bao giờ làm mồi cho chúng nữa." **11** "Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta, chính Ta sẽ tìm kiếm chiên Ta. **12** Ta sẽ như người chăn tìm chiên đi lạc, Ta sẽ tìm chiên Ta và cứu chúng khỏi thất lạc trong ngày mây mù tăm tối. **13** Ta sẽ đưa chúng trở về nhà trên chính Ít-ra-ên, xứ của chúng từ giữa các dân tộc và các nước. Ta sẽ nuôi chúng trên các núi Ít-ra-ên, bên các dòng sông, và những nơi có người sinh sống. **14** Phải, Ta sẽ nuôi chúng trong đồng cỏ tốt trên các đồi cao của Ít-ra-ên. Tại đó, chúng sẽ nằm trong nơi an nhàn và được ăn trong đồng cỏ màu mỡ trên đồi núi. **15** Chính Ta sẽ chăn giữ chiên Ta và cho chúng nằm nghỉ an lành, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **16** Ta sẽ đi tìm chiên bị mất vì đi lạc, Ta sẽ đem chúng trở về an toàn. Ta sẽ băng bó chiên bị thương tích và chữa lành chiên yếu đuối. Nhưng Ta sẽ tiêu diệt những chiên béo tốt và bạo tàn. Ta sẽ nuôi chúng, phải—nuôi chúng theo công lý! **17** Còn như ngươi, bầy chiên Ta, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán với dân Ngài: Ta sẽ phân xử giữa chiên của bầy này với bầy khác, tách giữa chiên và dê. **18** Lẽ nào đồng cỏ ngươi không đủ tốt cho các ngươi sao? Các ngươi phải giẫm nát cỏ còn lại hả? Không lẽ nước trong sạch không đủ cho các ngươi uống? Đến nỗi các ngươi còn lấy chân khuấy đục nước còn thừa nữa? **19** Tại sao chiên Ta phải ăn cỏ các ngươi đã giẫm nát và uống nước các ngươi đã khuấy đục? **20** Vì thế, đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Chắc chắn Ta sẽ xét xử giữa chiên béo và chiên gầy. **21** Vì chiên béo các ngươi dùng sườn và vai mà đẩy, lấy sừng húc các chiên bệnh và đói của Ta cho đến khi phân tán chúng đến những vùng đất xa xôi. **22** Vì vậy, Ta sẽ cứu bầy Ta, chúng sẽ không còn bị hành hạ nữa. Ta sẽ xét xử giữa chiên với chiên. **23** Ta sẽ lập lên một người chăn là Đa-vít, đầy tớ Ta. Người sẽ cho chúng ăn và làm người chăn của chúng. **24** Và Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ là Đức Chúa Trời của chúng, còn Đa-vít, đầy tớ Ta, sẽ làm lãnh đạo giữa dân Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!" **25** "Ta sẽ lập giao ước hòa bình với dân Ta và đuổi những thú nguy hiểm ra khỏi xứ. Vậy họ có thể sống an toàn ngoài đồng hoang và ngủ trong rừng mà không sợ hãi. **26** Ta sẽ ban phước cho dân Ta và nhà của họ chung quanh đồi thánh Ta. Ta sẽ ban mưa theo mùa. Đó sẽ là cơn mưa phước hạnh. **27** Các vườn cây và đồng cỏ của dân Ta sẽ ra trái, đất sẽ sinh hoa lợi, họ sẽ sống an ninh trong xứ. Khi Ta bẻ gãy ách nô lệ và giải cứu họ khỏi tay kẻ bóc lột, lúc ấy họ sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **28** Họ không còn làm mồi cho các dân, cũng không có thú dữ cắn nuốt nữa, nhưng sẽ sống an ninh, không sợ ai cả. **29** Ta sẽ lập một xứ nổi tiếng về mùa màng cho họ, để họ không còn bị đói khổ, và không bị các dân tộc sỉ nhục nữa. **30** Như thế, họ sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, Ta ở với họ. Và họ sẽ biết họ, dân tộc Ít-ra-ên, là dân Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **31** Các con là bầy của Ta, là chiên trong đồng cỏ Ta. Các con là dân của Ta, và Ta là Đức Chúa Trời các con. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!"

35 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi:
2 "Hỡi con người, hãy hướng về Núi Sê-i-rơ,
và nói tiên tri nghịch cùng dân nó: **3** Hãy truyền
cho chúng sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hỡi
núi Sê-i-rơ! Ta chống lại ngươi, và Ta sẽ đưa tay
nghịch lại ngươi để tiêu diệt ngươi hoàn toàn. **4** Ta
sẽ phá đổ thành phố ngươi và khiến xứ sở ngươi
phải hoang vắng điêu tàn. Khi đó, ngươi sẽ biết Ta
là Chúa Hằng Hữu. **5** Ngươi đã nộp dân tộc Ít-ra-
ên cho bọn đồ tể trong lúc chúng tuyệt vọng chạy
đến tị nạn trong xứ ngươi khi Ta hình phạt tội của
chúng. **6** Thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán, vì ngươi ưa thích máu, nên Ta sẽ cho
ngươi tắm trong chính máu của mình. Ngươi chạy
đâu cũng không thoát! **7** Ta sẽ làm Núi Sê-i-rơ hoang
phế tiêu điều, giết tất cả những ai cố trốn thoát và
những ai quay lại. **8** Ta sẽ làm núi của ngươi đầy xác
chết. Cả đến các ngọn đồi, các thung lũng, các khe
suối đều đầy xác người bị đâm chém. **9** Ta sẽ khiến
xứ ngươi điêu tàn mãi mãi. Các thành phố ngươi
sẽ không bao giờ được xây cất lại. Khi ấy, ngươi sẽ
biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **10** Vì ngươi đã nói: Xứ Ít-
ra-ên và Giu-đa sẽ thuộc về chúng ta. Chúng ta sẽ
chiếm cứ nó. Mặc dù Đấng Hằng Hữu đang ở đó! **11**
Vì thế, thật như Ta hằng sống, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán, Ta sẽ báo ứng ngươi bằng cơn giận của
chính Ta. Ta sẽ hình phạt ngươi vì tất sự giận dữ,
đố ky, và lòng ganh ghét của ngươi. Khi Ta đoán
phạt ngươi thì người Ít-ra-ên sẽ biết Ta. **12** Chính
ngươi cũng sẽ biết Ta, Chúa Hằng Hữu, đã nghe mọi
lời ngươi lăng mạ các núi Ít-ra-ên. Ngươi nói rằng:
'Chúng đã bị tàn phá; chúng sẵn sàng làm mồi ngon
cho chúng ta!' **13** Ngươi tự tôn tự đại phản chống Ta,
và Ta đều nghe tất cả! **14** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán: Cả thế giới sẽ vui mừng khi Ta khiến
đất nước ngươi bị tàn phá. **15** Ngươi vui mừng về sự
tàn phá khủng khiếp của Ít-ra-ên. Nên bây giờ, Ta sẽ
đoán phạt các ngươi! Ta sẽ quét sạch, cư dân của
Núi Sê-i-rơ cùng tất cả ai sống trong xứ Ê-đôm! Khi
ấy, ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

36 "Hỡi con người, hãy nói tiên tri về các núi Ít-
ra-ên. Hãy truyền cho chúng sứ điệp này: Hỡi
các đỉnh cao của Ít-ra-ên, hãy nghe lời Chúa Hằng
Hữu! **2** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Kẻ
thù của ngươi reo hò rằng: 'Hay quá! Các đồi núi cổ
đó đã thuộc về chúng ta!' **3** Vì thế, hỡi con người,
hãy truyền sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho
các đồi núi của Ít-ra-ên rằng: Kẻ thù ngươi đã tấn
công ngươi từ mọi phía, khiến ngươi trở thành sản
nghiệp của nhiều dân tộc và làm tiêu đề cho chúng
chê cười, bêu riếu. **4** Vì thế, hỡi các núi Ít-ra-ên, hãy
nghe lời của Chúa Hằng Hữu Chí Cao. Chúa phán về
các núi đồi, các sông suối, các thung lũng, các nơi đổ
nát, các thành phố hoang vu bị cướp phá và làm đề
tài đàm tiếu cho các dân tộc lân bang. **5** Đây là lời
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Trong cơn ghen tuôn
phừng phừng, Ta lên án tất cả các dân này, đặc biệt
là Ê-đôm, vì chúng hớn hở và nham hiểm, đã chiếm
hữu đất Ta làm của riêng để bóc lột. **6** Vì thế, hãy
nói tiên tri về các núi đồi, các sông suối, các thung
lũng của Ít-ra-ên. Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán: Kìa, Ta nói trong cơn ghen tuôn giận dữ,
vì các con đã bị các dân tộc sỉ nhục. **7** Vậy, đây là
điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ đưa tay lên
thề rằng các nước lân bang của các con cũng sẽ bị sỉ
nhục. **8** Nhưng hỡi các núi Ít-ra-ên, ngươi sẽ đâm
chồi, nứt nhánh, và kết trái cho dân Ta—vì họ sắp
trở về quê hương! **9** Kìa, Ta phù hộ ngươi, Ta sẽ đến
giúp đỡ ngươi. Đất của ngươi sẽ được cày xới và sẽ
có nhiều hoa lợi. **10** Ta sẽ gia tăng dân số cho Ít-ra-
ên, các thành phố hoang vắng sẽ được tái thiết và có
cư dân đông đảo. **11** Ta sẽ gia tăng không chỉ người,
mà còn gia súc của ngươi nữa. Hỡi các núi đồi Ít-ra-
ên, Ta sẽ đem cư dân sống trên đất ngươi một lần
nữa. Ta sẽ khiến ngươi sẽ sinh sôi nẩy nở hơn trước.
Lúc ấy, ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **12** Ta sẽ
làm cho dân Ta bước đi trên ngươi một lần nữa, và
chúng sẽ chiếm hữu ngươi làm cơ nghiệp. Ngươi
sẽ không bao giờ chiếm con cái của họ nữa. **13** Đây
là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Các dân tộc
khác từng nói rằng: 'Ít-ra-ên là đất ăn nuốt chính
cư dân của mình và hủy diệt con cái của họ!' **14**
Nhưng ngươi sẽ không bao giờ hủy diệt dân ngươi
hay chiếm con cái của họ nữa, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán vậy. **15** Ta không để cho ngươi nghe lời
nhục mạ của các nước, và bị chúng chế nhạo nữa.
Ngươi sẽ không còn là mối nhục của các dân, hay
làm cho nước ngươi sụp đổ nữa, Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán vậy." **16** Rồi Chúa Hằng Hữu lại truyền dạy
sứ điệp này cho tôi: **17** "Hỡi con người, khi dân tộc
Ít-ra-ên còn ở trong đất nước mình, chúng đã làm
nhơ bẩn đất bởi những việc gian ác. Đường lối của
chúng ô uế như phụ nữ trong thời kỳ kinh nguyệt.
18 Chúng làm cho đất đai ô nhiễm vì tội sát nhân
và tội thờ lạy thần tượng, nên Ta đổ cơn thịnh nộ
trên chúng. **19** Ta đã lưu đày chúng đến nhiều xứ để
hình phạt chúng về nếp sống tội ác của chúng. **20**
Nhưng khi chúng tản mác giữa các nước, thì Danh
Thánh Ta bị xâm phạm. Vì các dân tộc ấy chế nhạo
rằng: 'Bọn này là dân Chúa Hằng Hữu, nhưng Chúa
đã không thể giữ chúng an toàn trong xứ của Ngài!'
21 Ta quan tâm đến Danh Thánh của Ta, là Danh đã
bị dân Ta làm nhục giữa các dân tộc. **22** Vì thế, hãy
truyền cho dân tộc Ít-ra-ên sứ điệp của Chúa Hằng
Hữu Chí Cao: Chúa Hằng Hữu phán: Hỡi nhà Ít-ra-ên,

Ta đem các ngươi về quê hương không phải vì các ngươi xứng đáng. Ta làm vậy để bảo vệ Danh Thánh Ta mà các ngươi đã làm lu mờ giữa các dân. **23** Ta sẽ tôn vinh Danh vĩ đại của Ta—là Danh mà các ngươi đã làm nhơ nhuốc giữa các dân tộc. Và khi Danh Thánh Ta được tỏ ra trước mắt các dân tộc, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, khi ấy các dân tộc sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **24** Vì Ta sẽ tập họp các ngươi từ mọi dân tộc và đem các ngươi trở về xứ mình. **25** Ta sẽ rưới nước sạch trên các ngươi và các ngươi sẽ được sạch. Ta sẽ tẩy sạch mọi điều nhơ nhớp, và mọi thần tượng của các ngươi. **26** Ta cũng sẽ cho các ngươi tấm lòng mới, và sẽ đặt tâm linh mới trong các ngươi. Ta sẽ cất bỏ lòng chai lỳ và sỏi đá khỏi xác thịt các ngươi và cho các ngươi lòng mềm mại, biết đáp ứng. **27** Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi để các ngươi sẽ noi theo các sắc lệnh Ta và cẩn thận vâng giữ luật lệ Ta. **28** Các ngươi sẽ ở trong vùng đất Ta đã ban cho tổ phụ các ngươi ngày trước. Các ngươi sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các ngươi. **29** Ta sẽ tẩy sạch tội lỗi các ngươi. Ta sẽ ban cho các ngươi những vụ mùa thóc lúa tươi tốt, và Ta sẽ không giáng dịch bệnh trên xứ nữa. **30** Ta sẽ cho các ngươi được mùa trái cây và ngũ cốc dư dật đến nỗi các dân tộc lân bang không bao giờ còn chế nhạo các ngươi về nạn đói. **31** Lúc ấy, các ngươi sẽ nhớ lại đường lối tội lỗi và việc làm xấu xa gian ác của mình, và tự khinh bỉ mình vì những điều gian ác và ghê tởm mình đã làm. **32** Nhưng hãy nhớ rằng, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán, Ta làm điều này không phải vì các ngươi xứng đáng được. Hỡi dân tộc Ít-ra-ên, các ngươi hãy xấu hổ thẹn thuồng về nếp sống xấu xa của mình! **33** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khi Ta tẩy sạch tất cả tội ác các ngươi, các thành phố của các ngươi sẽ đông dân cư, các nơi điêu tàn sẽ được tái thiết. **34** Các vùng đất bỏ hoang sẽ được trồng tỉa, không còn tiêu điều dưới mắt khách qua đường. **35** Các du khách sẽ trầm trồ khen ngợi: 'Miền này trước kia hoang vắng tiêu sơ, mà nay giống như Vườn Ê-đen! Các thành phố đổ nát và hoang tàn kia nay đã có tường lũy bao bọc với dân cư đông đúc.' **36** Rồi các nước và các dân sót lại quanh các ngươi sẽ biết rằng Ta, Chúa Hằng Hữu, đã xây lại các thành đổ nát và đã trồng tỉa các vùng đất bỏ hoang. Vì Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán, và Ta sẽ thực hiện điều Ta phán. **37** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẵn sàng nghe lời cầu xin của dân tộc Ít-ra-ên và gia tăng dân số thành một đoàn dân đông đảo. **38** Chúng sẽ được tăng dân số của chúng như số các bầy súc vật đông đảo trên các đường phố Giê-ru-sa-lem trong các kỳ tế lễ trọng thể. Các thành phố điêu tàn lại đầy ắp dân cư, và bấy giờ mọi người sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

37 Tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi và Thần của Chúa Hằng Hữu đưa tôi vào một thung lũng đầy xương khô. **2** Chúa dắt tôi đi quanh giữa các hài cốt phủ đầy thung lũng. Chúng bị phân tán khắp nơi trên đất và hoàn toàn khô kiệt. **3** Chúa hỏi tôi: "Hỡi con người, các hài cốt này có thể thành người sống được không?" Tôi thưa: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, chỉ có Chúa biết câu trả lời ấy." **4** Rồi Chúa phán với tôi: "Hãy nói lời tiên tri cho những xương khô này rằng: 'Hỡi xương khô, hãy nghe lời của Chúa Hằng Hữu! **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Này! Ta sẽ cho hơi thở vào trong các ngươi và các ngươi sẽ sống lại! **6** Ta sẽ đặt thịt và gân cốt lên các ngươi rồi bọc da cho các ngươi. Ta sẽ hà hơi thở vào các ngươi, thì các ngươi sẽ sống. Khi ấy, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu.'" **7** Vậy, tôi truyền sứ điệp của Chúa, đúng như Ngài vừa phán dặn. Khi tôi giảng thì có tiếng động ào ào, rung chuyển cả thung lũng. Các xương của mỗi thân thể tụ lại và ráp thành trọn bộ xương người. **8** Tôi nhìn kỹ, thấy gân và thịt xuất hiện. Rồi da bọc quanh thân, nhưng chưa có hơi thở. **9** Chúa phán bảo tôi: "Con người, hãy nói tiên tri cho gió: Hãy đến, hỡi hơi thở, xin đến từ bốn hướng gió! Hãy hà hơi vào các thi hài này cho chúng sống lại." **10** Vậy, tôi nói sứ điệp đúng như Chúa đã ra lệnh tôi, và hơi thở vào trong các thi hài đó. Tất cả chúng đều sống lại và đứng thẳng lên—thành một đội quân vô cùng đông đảo. **11** Chúa lại phán bảo tôi: "Hỡi con người, những bộ xương này tượng trưng cho người Ít-ra-ên. Chúng than thở: 'Chúng ta đã già, xương đã khô! Hy vọng chúng ta đã tiêu tán. Đất nước chúng ta đã bị tiêu diệt!' **12** Vì thế, con hãy nói tiên tri với chúng rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hỡi dân Ta ơi, Ta sẽ mở cửa mộ và khiến các ngươi ra khỏi mộ địa. Ta sẽ đem các ngươi về đất Ít-ra-ên. **13** Khi việc này xảy ra, dân Ta ơi, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **14** Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi, các ngươi sẽ sống lại, và trở về xứ của mình. Khi ấy, các ngươi sẽ biết Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán, và Ta đã thực hiện điều Ta phán. Phải, Chúa Hằng Hữu đã phán vậy!'" **15** Chúa Hằng Hữu lại truyền sứ điệp này cho tôi: **16** "Hỡi con người, hãy lấy một cây gậy và khắc dòng chữ: 'Biểu tượng này dành cho Giu-đa và các đại tộc liên kết với nó.' Rồi con lấy một cây gậy khác và khắc lời này lên đó: 'Đây là cây gậy của Ép-ra-im, biểu tượng cho Giô-sép và tất cả nhà Ít-ra-ên.' **17** Bây giờ hãy ráp hai cây gậy với nhau và cầm trong tay như thể chúng là một gậy. **18** Khi dân của con hỏi con những hành động ấy có nghĩa gì, **19** thì con hãy bảo họ rằng: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ lấy cây gậy của Giô-sép ở trong tay Ép-ra-im cùng những đại tộc Ít-

ra-ên liên kết với họ và hiệp họ với cây gậy của Giu-đa. Ta sẽ khiến họ nhập làm một cây gậy trong tay Ta.' **20** Rồi con hãy cầm lên cho họ thấy những cây gậy mà con đã ghi trên ấy. **21** Con hãy truyền cho họ sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Vì Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ tập họp người Ít-ra-ên từ giữa các nước. Ta sẽ đem họ trở về quê hương từ những nơi họ bị phân tán. **22** Ta sẽ hiệp họ lại thành một dân tộc thống nhất trên núi Ít-ra-ên. Một vị vua sẽ cai trị họ; họ sẽ không còn bị chia đôi làm hai nước hoặc hai vương quốc nữa. **23** Họ sẽ từ bỏ thần tượng và tội lỗi, là những điều làm cho họ nhơ bẩn, vì Ta sẽ giải thoát họ khỏi những chuyện điên rồ ấy. Ta sẽ tẩy sạch họ. Lúc ấy, họ sẽ thật sự thành dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ. **24** Đầy tớ Ta là Đa-vít sẽ làm vua của họ, và họ sẽ chỉ có một người chăn duy nhất. Họ sẽ vâng theo luật lệ Ta và tuân giữ sắc lệnh Ta. **25** Họ sẽ được định cư trên đất mà Ta đã ban cho đầy tớ Ta là Gia-cốp, là đất mà tổ phụ họ từng cư trú. Họ và con cháu họ sẽ an cư lạc nghiệp tại đó vĩnh viễn, hết thế hệ này đến thế hệ khác. Đầy tớ Ta là Đa-vít sẽ làm vua họ mãi mãi. **26** Ta sẽ lập giao ước hòa bình với họ, một giao ước tồn tại muôn đời. Ta sẽ thiết lập họ và làm họ gia tăng. Ta sẽ đặt Đền Thờ Ta giữa họ đời đời. **27** Ta sẽ ngự giữa họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, và họ sẽ làm dân Ta. **28** Khi Đền Thờ Ta ở giữa dân Ta mãi mãi, lúc ấy các dân tộc sẽ biết rằng Ta là Chúa Hằng Hữu, Đấng thánh hóa của Ít-ra-ên."

38 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho tôi: **2** "Hỡi con người, hãy hướng mặt về đất Ma-gót mà nói tiên tri nghịch với Gót vua của Mê-siếc và Tu-banh. **3** Hãy truyền cho nó sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Hỡi Gót, Ta chống lại ngươi! **4** Ta sẽ quay ngươi lại và câu móc sắt vào hàm ngươi, kéo ngươi cùng với toàn quân—tức đoàn kỵ mã và kỵ binh mang áo giáp, một đoàn binh đông đảo đầy thuẫn lớn, thuẫn nhỏ, hết thảy đều cầm gươm. **5** Quân đội Ba Tư, Cút, và Phút đều mang cả khí giới liên minh với ngươi. **6** Gô-me và đội quân của nó cũng liên kết với ngươi, cùng với đội quân của Tô-ga-ma từ miền bắc xa xăm, và nhiều đội quân khác nữa. **7** Hãy chuẩn bị; sẵn sàng chiến đấu! Ngươi hãy làm tướng chúng nó. **8** Sau nhiều ngày ngươi sẽ được lệnh chiến đấu. Đến những năm cuối cùng, ngươi sẽ tấn công vào vùng đất Ít-ra-ên, đất nước đang hưởng thái bình thịnh vượng sau khi dân chúng từ nhiều nước trở về những đồi núi của Ít-ra-ên. **9** Ngươi và các nước liên minh—một đội quân hùng hậu và kinh khiếp—sẽ ầm ầm tấn công chúng như vũ bão và vây phủ chúng như đám mây. **10** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Đến ngày đó, những ý tưởng gian ác sẽ đến trong trí ngươi, và ngươi sẽ nảy ra một ý đồ độc ác. **11** Ngươi sẽ nói: 'Ít-ra-ên là một nước không được bảo vệ, đầy những làng mạc không có tường bao bọc! Ta sẽ đem quân chống lại nó và tiêu diệt dân tộc tự tin ngây ngô ấy! **12** Ta sẽ đi đến những thành phố trước kia hoang vắng mà nay đầy ắp người từ các nước lưu đày trở về. Ta sẽ đoạt lấy những chiến lợi phẩm, vì bây giờ dân chúng có nhiều của cải và bầy súc vật cùng nhiều tài sản khác. Chúng nghĩ mình là trung tâm của các nước.' **13** Nhưng Sê-ba, Đê-đan, và các thương gia ở Ta-rê-si sẽ hỏi: 'Có phải ngươi nghĩ đội quân mà ngươi tập hợp có thể chiếm đoạt bạc và vàng không? Lẽ nào ngươi nghĩ rằng ngươi có thể lấy các bầy gia súc, tịch thu hàng hóa, và các chiến lợi phẩm?' **14** Cho nên, hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng Gót. Hãy truyền cho vua ấy sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Khi dân Ta an cư lạc nghiệp, thì ngươi bất ngờ vùng dậy. **15** Ngươi đến từ quê nhà ở phương bắc xa xôi với đoàn kỵ binh đông đảo và đội quân hùng mạnh của mình, **16** ngươi tấn công Ít-ra-ên, dân Ta, và bao trùm trên chúng như mây phủ. Trong thời kỳ cuối cùng, Ta sẽ đem ngươi tấn công vào đất Ta để mọi người nhìn thấy, và đức thánh khiết của Ta sẽ được bày tỏ qua những điều xảy ra cho ngươi, hỡi Gót. Khi ấy mọi dân tộc sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu. **17** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao hỏi: Có phải từ xưa, Ta đã nói về ngươi; Ta đã công bố qua các tiên tri Ít-ra-ên rằng trong thời kỳ cuối cùng, Ta sẽ đem ngươi đến đánh dân Ta? **18** Nhưng đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Khi Gót tiến đánh xứ Ít-ra-ên, thì cơn giận Ta sẽ sôi sục lên! **19** Cơn thịnh nộ Ta bùng cháy, lửa ghen Ta bốc lên phừng phừng, nên Ta hứa sẽ có một cơn chấn động lớn tại Ít-ra-ên trong ngày đó. **20** Tất cả loài sinh sống—các loài cá biển, chim trời, thú đồng, và loài bò sát cùng toàn thể loài người sống trên đất—sẽ run sợ khi thấy mặt Ta. Các núi đồi bị lật nhào; các vách đá đều sụp đổ; các tường lũy thành quách đều bị san bằng. **21** Ta sẽ gọi gươm chống nghịch nó từ khắp núi đồi của Ít-ra-ên, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. Mọi người sẽ dùng gươm chống lại anh em mình. **22** Ta sẽ hình phạt ngươi và đội quân của ngươi bằng dịch bệnh và đổ máu; Ta sẽ giáng những trận mưa kinh hoàng, mưa đá lớn, lửa, và diêm sinh! **23** Bằng cách này, Ta sẽ chứng tỏ quyền năng vĩ đại và thánh khiết của Ta, và mọi dân tộc trên thế giới sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu."

39 "Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng Gót. Hãy truyền cho nó sứ điệp của Chúa Hằng Hữu Chí Cao: Ta chống lại ngươi, hỡi Gót, lãnh tụ của Mê-siếc và Tu-banh. **2** Ta sẽ xoay ngươi lại và dẫn ngươi đến các núi Ít-ra-ên, Ta mang ngươi từ

phương bắc xa xôi. **3** Ta sẽ đánh rơi cung khỏi tay
trái, làm rớt cung ngươi khỏi tay phải, và Ta sẽ để
ngươi bơ vơ. **4** Ngươi, đội quân ngươi, và những
người theo ngươi sẽ ngã xuống trên các núi. Ta sẽ
cho các chim trời và thú rừng ăn thịt ngươi. **5** Ngươi
sẽ ngã sấp trên mặt đất, như Ta đã phán, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán vậy. **6** Ta sẽ cho một ngọn lửa
đốt Ma-gót và những người theo ngươi đang an
cư tại miền duyên hải. Khi ấy chúng sẽ biết Ta là
Chúa Hằng Hữu. **7** Bằng cách này, Ta sẽ bày tỏ Danh
Thánh Ta giữa Ít-ra-ên, dân Ta. Ta sẽ không để Danh
Thánh Ta bị xúc phạm nữa. Các dân tộc trên thế giới
sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, là Đấng Thánh của Ít-
ra-ên. **8** Ngày phán xét sẽ đến, Chúa Hằng Hữu phán
vậy. Mọi việc sẽ xảy ra như Ta đã công bố. **9** Khi ấy
dân chúng các thành của Ít-ra-ên sẽ kéo ra để nhặt
các khiên nhỏ và lớn, cung và tên, gậy tầm vông và
giáo, chúng sẽ dùng những vật đó làm chất đốt. Phải
đến bảy năm mới dùng hết! **10** Dân chúng không cần
phải lên rừng đốn củi, vì những khí giới này sẽ cho
chúng đủ củi cần dùng. Chúng sẽ cưỡng đoạt những
người đã cưỡng đoạt chúng, sẽ cướp giựt những
người đã cướp giựt chúng, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán vậy. **11** Ta sẽ cho Gót và bộ tộc của nó một
nghĩa địa rộng lớn trong xứ Ít-ra-ên, trong Thung
Lũng Du Khách, phía đông Biển Chết. Du khách sẽ bị
nghẽn đường vì các mộ địa của Gót và đoàn dân của
nó, vì thế họ sẽ đổi tên nơi này thành Thung Lũng
Bộ Tộc Gót. **12** Người Ít-ra-ên phải mất bảy tháng
mới chôn cất hết các thi hài và tẩy sạch đất đai. **13**
Mỗi người trong Ít-ra-ên đều giúp sức, vì đó là một
chiến thắng hiển hách của Ít-ra-ên khi Ta hiển lộ
vinh quang Ta trong ngày đó. Chúa Hằng Hữu Chí
Cao phán vậy. **14** Sau bảy tháng, những nhóm người
nam được chỉ định sẽ đi tìm kiếm khắp xứ để chôn
các hài cốt còn sót lại, nhằm tẩy uế đất nước. **15** Khi
tìm gặp một bộ xương, chúng sẽ đóng một cây cọc
đánh dấu cho người đến hốt cốt đem về chôn trong
Thung Lũng Bộ Tộc Gót. **16** (Sẽ có một thành được
gọi là Ha-mô-na, nghĩa là 'bộ tộc'). Bấy giờ, đất nước
sẽ được thanh sạch. **17** Và bây giờ, hỡi con người,
đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Hãy gọi
các chim trời và thú rừng. Hãy nói với chúng: 'Hãy
tập trung lại để dự tiệc sinh tế vĩ đại của Ta. Khắp
gần xa, hãy kéo lên các núi Ít-ra-ên, và tại đó hãy ăn
thịt và uống máu! **18** Hãy ăn thịt các dũng sĩ và uống
máu các vua chúa, là các chiên đực, chiên con, dê
đực, và bò mộng—tất cả là những con vật béo bổ
từ xứ Ba-san! **19** Hãy ăn thịt cho no; uống máu cho
say. Đây là bữa tiệc linh đình Ta chuẩn bị cho các
ngươi. **20** Hãy dự tiệc tại bàn Ta—ăn thịt ngựa, thịt
kỵ binh, thịt các dũng sĩ cùng tất cả quân lính quả
cảm, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy.' **21** Bằng
cách này, Ta sẽ bày tỏ vinh quang Ta giữa các nước.
Mọi người sẽ thấy hình phạt Ta giáng trên chúng và
quyền năng của tay Ta đặt trên chúng. **22** Từ ngày
ấy trở đi, dân tộc Ít-ra-ên sẽ biết Ta là Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của chúng. **23** Khi ấy, các dân
tộc sẽ biết tại sao Ta lưu đày Ít-ra-ên—đó là hình
phạt vì tội lỗi, vì chúng đã bất trung với Đức Chúa
Trời chúng. Vì thế, Ta đã quay khỏi chúng và để
quân thù hủy diệt chúng. **24** Ta đã xoay mặt đi và
hình phạt chúng vì các tội ác và việc nhơ bẩn chúng
đã làm." **25** "Vậy bây giờ, đây là điều Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: Ta sẽ chấm dứt cuộc lưu đày của
dân Ta; Ta thương xót toàn dân Ít-ra-ên, vì Ta hết
sức bảo vệ Danh Thánh Ta! **26** Họ sẽ quên những
xấu hổ và bất trung của họ trong quá khứ sau khi họ
được trở về quê hương và sống bình an trên đất
mình, không còn ai quấy rối họ nữa. **27** Ta sẽ đem
họ về quê hương từ đất của kẻ thù, Ta sẽ bày tỏ đức
thánh khiết Ta giữa họ để tất cả dân tộc đều nhìn
thấy. **28** Khi ấy, dân chúng sẽ biết Ta là Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Vì chính Ta đã lưu đày
họ, cũng chính Ta đem họ trở về nhà. Ta không để
sót một ai. **29** Ta sẽ không bao giờ giấu mặt Ta khỏi
họ nữa, vì Ta sẽ đổ Thần Ta trên dân tộc Ít-ra-ên. Ta,
Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!"

40 Đầu tháng tư năm thứ hai mươi lăm của cuộc
lưu đày—vào năm thứ mười bốn sau khi Giê-
ru-sa-lem sụp đổ—tay Chúa Hằng Hữu đặt trên tôi. **2**
Trong một khải tượng của Đức Chúa Trời, Chúa đem
tôi về nước Ít-ra-ên, đặt tôi trên một ngọn núi cao.
Từ đó, tôi có thể thấy về phía nam có một thành
phố lớn. **3** Ngài đem tôi đến gần hơn, tôi thấy một
người có gương mặt sáng như đồng đứng bên cổng.
Tay người ấy cầm một dây đo và một cây thước đo.
4 Người ấy nói với tôi: "Hỡi con người, hãy nhìn
và lắng nghe. Hãy chú tâm vào mọi điều Ta sẽ chỉ
cho con. Vì mục đích ấy mà con được đem về đây.
Khi con trở lại cùng dân tộc Ít-ra-ên, con hãy nói
với chúng những điều con thấy." **5** Tôi thấy có một
bức tường bao bọc bên ngoài Đền Thờ. Người ấy lấy
một thước dài 3,2 mét rồi đo tường, và tường có bề
dày là 3,2 mét và cao 3,2 mét. **6** Kế tiếp, người đến
cổng phía đông. Người ấy trèo lên bảy bậc thang và
đo ngưỡng cửa; nó rộng 3,2 mét. **7** Mỗi bên của lối
đi vào có xây phòng canh gác. Mỗi phòng có hình
vuông là 3,2 mét, và khoảng cách giữa chúng là 2,7
mét. Ngưỡng cửa bên trong dẫn đến cuối lối đi là
3,2 mét. **8** Người cũng đo hành lang của phía trong
cổng. **9** Nó có chiều ngang là 4,2 mét, với bốn trụ
dày 1,1 mét. Hành lang ở tại phía trong của lối đi,
mặc hướng về Đền Thờ. **10** Mỗi bên hành lang có ba
phòng canh gác. Mỗi phòng đều có cùng kích thước,

và các bức tường cũng được chia cùng kích thước. **11** Người đo chiều rộng của lối vào cổng là 5,3 mét và chiều dài là 6,9 mét. **12** Phía trước mỗi bên phòng canh gác có một rào cản cao 0,53 mét. Mỗi phòng hình vuông dài 3,2 mét. **13** Sau đó, người đo bề rộng của lối vào, đo khoảng cách giữa phía sau tường đến mặt trước phòng canh gác; khoảng cách này là 13,3 mét. **14** Người cũng đo những bức tường được chia dọc theo hành lang đến ở sân trong, khoảng cách này là 31,8 mét. **15** Khoảng cách từ lối vào đến tận cuối hành lang là 26,5 mét. **16** Các phòng và những bức tường dọc theo hành lang, bên trong đều có cửa sổ tò vò, trong hẹp ngoài rộng. Hành lang cũng vậy. Các bức tường được trang trí bằng hình lá kè. **17** Sau đó, người mang tôi đi qua hành lang để vào sân ngoài của Đền Thờ. Tại đó, tôi thấy có rất nhiều đá lót dọc theo tường của sân ngoài, và có ba mươi căn phòng xây dọc theo lối đi. **18** Lối đi trải đá chạy dọc theo cổng, cùng chiều dài của cổng. Đây được gọi là đường đá thấp. **19** Rồi người đo chiều ngang của sân ngoài Đền Thờ giữa mặt ngoài và mặt trong của lối đi; khoảng cách là 53 mét. **20** Người đo cổng hướng về phía bắc như cổng ở phía đông. **21** Ở đây cũng vậy, mỗi bên cũng có ba phòng với những bức tường được chia đều và hành lang. Tất cả có cùng kích thước giống như bên cổng đông. Lối ra vào 26,5 mét và rộng 13,3 mét giữa phía sau tường đến mặt trước phòng canh gác. **22** Cũng có các cửa sổ, hàng lang, và các vật trang trí hình lá kè như bên hành lang cửa đông. Có bảy bậc thang dẫn lên cửa ra vào, và hành lang nằm bên trong tại cuối lối đi. **23** Tại cổng bắc, cũng như bên cổng đông, có một cái cổng dẫn đến sân trong của Đền Thờ đối diện với lối đi cổng ngoài. Khoảng cách giữa hai cổng là 253 mét. **24** Rồi người dẫn tôi về phía nam, tôi thấy có một cái cổng hướng về phía nam. Người đo trụ, hành lang, kích thước mỗi thứ đều giống như ở các cổng kia. **25** Cũng có các cửa sổ dọc các bức tường và hàng lang ở lối vào. Hành lang này cũng dài 26,5 mét và rộng 13,3 mét. **26** Cũng có bảy bậc thang, hành lang đối diện và mỗi bên tường dọc hành lang cũng trang trí bằng các hình lá kè. **27** Sân trong cũng có một cổng hướng về phía nam. Khoảng cách giữa cổng trong và cổng ngoài là 53 mét. **28** Sau đó, người đem tôi vào sân trong và qua cổng phía nam. Người đo, và kích thước cũng giống như các cổng kia. **29** Kích thước của các phòng canh gác, các bức tường, hành lang đều giống như ở các hướng khác. Cũng có các cửa sổ dọc các bức tường và hành lang. Lối ra vào cũng dài 26,5 mét và rộng 13,3 mét. **30** (Hành lang dẫn vào sân trong có kích thước là 4,2 mét và 13,3 mét). **31** Hành lang vào sân ngoài về phía nam, các cột trụ cũng trang trí hình lá kè, và có tám bậc thang dẫn lên. **32** Rồi người dẫn tôi đi dọc theo sân để vào sân trong, về hướng đông. Người đo, và kích thước cũng giống như ở các hướng khác. **33** Kích thước của các phòng canh gác, những bức tường, và hành lang đều giống như ở các hướng khác, hành lang và lối vào đều có cửa sổ. Hành lang cũng dài 26,5 mét và rộng 13,3 mét. **34** Hành lang hướng về sân ngoài. Các cột trụ đều trang trí hình lá kè, và có tám bậc thang dẫn lên lối vào. **35** Sau đó, người dẫn tôi đi vòng qua cổng bắc hướng về sân trong. Người đo nó, kích thước cũng giống như ở các hướng khác. **36** Kích thước của các phòng canh gác, các bức tường, hành lang đều giống như những cổng khách và các cửa sổ cũng được sắp xếp như vậy. Hành lang có chiều dài là 26,5 mét và rộng 13,3 mét. **37** Hành lang hướng ra sân ngoài, và các cột trụ đều trang trí hình lá kè. Có tám bậc thang dẫn lên. **38** Có một căn phòng bên cạnh hành lang của lối vào dùng để rửa thịt sinh tế trước khi đem dâng trên bàn thờ. **39** Mỗi bên của hành lang này có hai cái bàn để giết các sinh tế dâng làm tế lễ thiêu, tế lễ chuộc tội, tế lễ chuộc sự mắc lỗi. **40** Bên ngoài hành lang cạnh lối vào, mỗi bên của bậc thang dẫn lên cổng bắc cũng có hai bàn nữa. **41** Như thế, có tất cả tám bàn—bốn bàn trong phòng, bốn bàn ngoài phòng—để làm nơi mổ xẻ và chuẩn bị các sinh tế. **42** Ngoài ra còn có bốn bàn đá để chuẩn bị cho tế lễ thiêu, mỗi bàn dài 0,8 mét, dài và rộng bằng nhau, và cao 0,53 mét. Trên những bàn này được sắp các con dao làm thịt sinh tế và các dụng cụ khác. **43** Cũng có các móc sắt dài 0,08 mét, gắn chặt vào tường phòng lớn ở lối vào. Thịt các sinh tế phải bày ra trên các bàn. **44** Tại sân trong, bên ngoài cổng trong có hai phòng, một phòng nằm bên lối vào phía bắc, nhìn về hướng nam, và một phòng nằm bên lối vào phía nam, nhìn về hướng bắc. **45** Người bảo tôi: "Phòng hướng về phía nam dành cho các thầy tế lễ chuyên coi sóc Đền Thờ. **46** Phòng hướng về phía bắc dành cho các thầy tế lễ phục vụ tại bàn thờ—tức dòng dõi Xa-đốc—vì trong vòng con cháu Lê-vi, chỉ có họ mới được đến gần Chúa để phụng sự Ngài." **47** Và người đo sân trong, đó là hình vuông, mỗi bề 53 mét. Bàn thờ đặt trong sân ngay trước đền thờ. **48** Người đem tôi đến vòm cổng ở lối vào đền thờ và đo các trụ, mỗi trụ dày 2,7 mét. Lối vào rộng 7,4 mét, còn tường thành mỗi bên dài 1,6 mét. **49** Như thế sảnh đường ở lối vào dài 10,6 mét và rộng 6,4 mét. Có mười bậc thang dẫn lên và có cột trụ mỗi bên.

41 Sau đó, người đưa tôi vào nơi tôn nghiêm của đền thờ. Người đo tường của mỗi bên đường đi, và chúng có chiều dày là 3,2 mét. **2** Lối vào rộng 5,3 mét và tường dài 2,7 mét. Người cũng đo nơi tôn nghiêm dài 21,2 mét và rộng 10,6 mét. **3** Người vào

bên trong đền thờ, đo tường ở lối vào, mỗi tường dày 1,6 mét. Cửa rộng 3,2 mét, tường mỗi bên dài 3,7 mét. **4** Phòng trong của nơi tôn nghiêm dài 10,6 mét và rộng 10,6 mét. Và người nói với tôi: "Đây là Nơi Chí Thánh." **5** Rồi người ấy đo tường của Đền Thờ, có bề dày là 3,2 mét. Bên ngoài dọc theo tường có một dãy phòng; mỗi phòng rộng 2,2 mét. **6** Các phòng nhỏ gồm ba tầng, tầng này nằm trên tầng kia, mỗi tầng có ba mươi phòng. Công trình kiến trúc này có một hệ thống kèo cột riêng, chứ không dựa vào tường đền thờ. **7** Các phòng quanh Đền Thờ, tầng trên rộng hơn tầng dưới. Cấu trúc của các phòng này càng lên cao càng rộng. Có một cầu thang từ tầng thấp nhất lên tầng cao nhất đi qua tầng giữa. **8** Tôi thấy Đền Thờ được xây trên một nền cao, tầng dưới của dãy phòng nhô ra phía nền. Nó cao 3,2 mét. **9** Tường bên ngoài cả dãy phòng Đền Thờ dày 2,7 mét. Có một khoảng trống giữa các phòng này **10** và các phòng dọc theo tường ngoài của sân trong. Khoảng rộng này là 10,6 mét, và nó chạy quanh Đền Thờ. **11** Có hai cửa lớn dẫn ra nền, mỗi cửa rộng 2,7 mét. Một cửa mở ra hướng bắc, một cửa về hướng nam. **12** Phía tây có một tòa nhà lớn đối diện với sân chính của Đền Thờ. Nó rộng 37,1 mét và dài 47,7 mét, và tường dày 2,7 mét. **13** Kế đến, người đo Đền Thờ, dài 53 mét. Sân bao quanh tòa nhà, bao gồm tường và phần nhô ra là 53 mét. **14** Chiều rộng của sân Đền Thờ về phía đông là 53 mét. **15** Tòa nhà ở phía tây, bao gồm cả hai tường, rộng 53 mét. Bên trong đền thờ, nơi tôn nghiêm, và hành lang của Đền Thờ **16** đều lát gỗ và có cửa sổ tò vò. Các tường trong của Đền Thờ được lát gỗ trên và dưới các cửa sổ. **17** Khoảng trên cửa lớn đi vào phòng trong, tường trong và ngoài của nó cũng được lát gỗ. **18** Các bức tường được trang trí bằng các hình thiên sứ chạm trổ, mỗi thiên sứ có hai mặt, và xen kẽ giữa các hình thiên sứ, có hình cây kè. **19** Một mặt—là mặt người—hướng về một cây kè phía bên này. Còn một mặt khác—mặt sư tử tơ—nhìn về hướng về cây kè phía bên kia. Những hình ảnh này được khắc dọc bên trong Đền Thờ, **20** từ nền lên đến đỉnh của tường, kể cả tường bên ngoài của nơi tôn nghiêm. **21** Tại cửa của nơi tôn nghiêm có các trụ cửa vuông vức, và một trụ ngay trước Nơi Chí Thánh cũng giống như vậy. **22** Có một bàn thờ được làm bằng gỗ, cao 1,6 mét và rộng 1,1 mét. Góc cạnh, đáy, và bốn mặt đều bằng gỗ. Người bảo tôi: "Đây là cái bàn để trước mặt Chúa Hằng Hữu." **23** Cả nơi tôn nghiêm và Nơi Chí Thánh đều có cửa đôi, **24** mỗi cửa có hai cánh. **25** Cửa đi vào nơi tôn nghiêm được trang trí bằng hình các chê-ru-bim và hình cây kè, như trên các vách tường. Cũng có tấm trướng bằng gỗ phủ trên phòng lớn hành lang của Đền Thờ. **26** Các cửa sổ trên tường hai bên hành lang được trang trí bằng các hình cây kè. Các phòng bên cạnh dọc theo tường ngoài và tấm trướng gỗ che cũng được trang trí như vậy.

42 Sau đó, người dẫn tôi ra sân ngoài Đền Thờ về hướng bắc. Chúng tôi vào sân ngoài và đến các phòng đối diện với tường phía bắc của sân trong. **2** Tòa nhà này có lối mở về hướng bắc, dài 53 mét và rộng 26,5 mét. **3** Một dãy phòng của sân trong rộng 10,6 mét. Một dãy phòng khác nhìn ra sân ngoài. Hai dãy phòng được xây ba tầng, và đứng ngang mặt nhau. **4** Giữa hai dãy phòng có một lối đi rộng 5,3 mét. Nó được kéo dài 53 mét, các cửa đều hướng về hướng bắc. **5** Phòng ở tầng nhì và tầng ba hẹp hơn tầng dưới vì hai tầng trên đều có lối đi rộng hơn ở dọc dãy phòng. **6** Tầng ba không có cột chống đỡ như ở sân ngoài, nên các phòng ở tầng ba phải thu hẹp hơn các phòng tầng dưới và tầng hai. **7** Một bức tường bên ngoài chạy song song với dãy nhà gần sân ngoài, dài 26,5 mét. **8** Dãy tường cộng với chiều dài của dãy phòng bên ngoài chỉ dài 26,6 mét, trong khi dãy nhà bên trong—phòng hướng về Đền Thờ—dài 53 mét. **9** Có một lối vào ở phía đông, đi từ sân ngoài đến những phòng này. **10** Phía nam của Đền Thờ có hai dãy phòng ở sân trong giữa Đền Thờ và sân ngoài. Những phòng này được sắp xếp như dãy phòng phía bắc. **11** Cũng có một lối đi giữa hai dãy phòng như cấu trúc ở phía bắc Đền Thờ. Cấu trúc của các phòng có chiều dài và rộng giống như các dãy phòng khác, lối vào và cửa cũng vậy. **12** Các cửa của phòng ở phía nam cũng vậy. Có một cửa ở đầu lối đi. Lối đi chạy song song theo bức tường kéo dài và phía đông cho người ta có thể vào phòng. **13** Người bảo tôi: "Các dãy phòng này ở phía bắc và phía nam sân Đền Thờ đều là thánh. Tại đó, các thầy tế lễ, tức người dâng sinh tế lên Chúa Hằng Hữu sẽ ăn các lễ vật chí thánh. Và vì các phòng này là thánh, nên họ sẽ dùng để cất giữ những tế lễ—lễ chay, lễ chuộc lỗi, và lễ chuộc tội. **14** Khi các thầy tế lễ rời nơi tôn nghiêm, họ không đi thẳng ra sân ngoài. Họ phải cởi áo mà họ mặc trong lúc thi hành chức vụ, vì những trang phục này là thánh. Họ phải mặc bộ áo khác trước khi vào các khu vực công cộng của tòa nhà." **15** Khi người đo xong kích thước bên trong của khu vực Đền Thờ, người dẫn tôi đi ra cửa phía đông để đo khuôn viên. **16** Người dùng thước đo cạnh phía đông dài 265 mét. **17** Người đo cạnh phía bắc dài 265 mét. **18** Người đo cạnh phía nam dài 265 mét, **19** và cạnh phía tây cũng dài 265 mét. **20** Vậy khu vực có 265 mét cho mỗi cạnh tường bao chung quanh để phân cách nơi thánh và nơi công cộng.

43 Sau đó, người dắt tôi đến cổng đông. **2** Thình
lình, vinh quang của Đức Chúa Trời của Ít-ra-
ên xuất hiện ở phương đông. Tiếng Chúa nói ầm ầm
như thác lũ, và cả mặt đất được vinh quang Ngài
chiếu sáng. **3** Khải tượng này giống như các khải
tượng tôi đã thấy, thứ nhất tại Sông Kê-ba và kế đến
khi Ngài đến tiêu diệt Giê-ru-sa-lem. Tôi liền sấp
mặt xuống đất. **4** Và vinh quang Chúa Hằng Hữu đi
vào Đền Thờ qua cổng đông. **5** Rồi Thần Chúa nâng
bổng tôi lên và đem tôi vào sân trong, và vinh quang
Chúa Hằng Hữu đầy dẫy Đền Thờ. **6** Tôi nghe tiếng
phán cùng tôi từ trong Đền Thờ, trong khi người đo
vẫn đứng bên cạnh tôi. **7** Chúa Hằng Hữu phán với
tôi: "Hỡi con người, đây là ngai Ta và bệ chân Ta. Ta
sẽ ngự tại đây và sống giữa con dân Ít-ra-ên mãi
mãi. Họ và các vua chúa họ sẽ chẳng còn làm hoen ố
Danh Ta bởi tội thờ các thần khác và tội thờ các vật
tổ của vua chúa đã chết. **8** Họ xây đền thờ tà thần
ngay bên cạnh Ta, chỉ cách có một bức tường. Họ đã
làm ác để bôi nhọ Danh Thánh Ta, nên Ta đã hủy
diệt họ trong cơn thịnh nộ. **9** Bây giờ, hãy để họ
ngừng thờ các thần khác và thờ các di vật của vua
chúa họ, rồi Ta sẽ ngự giữa họ đời đời. **10** Hỡi con
người, hãy miêu tả cho dân tộc Ít-ra-ên về Đền Thờ
Ta đã chỉ cho con, để họ sẽ xấu hổ về tội lỗi mình.
Hãy để họ xem sơ đồ của Đền Thờ, **11** và họ sẽ xấu
hổ về việc ác họ đã làm. Hãy miêu tả cho chúng biết
về cấu trúc Đền Thờ—kể cả các lối ra vào—và tất cả
chi tiết khác. Hãy nói với họ về các sắc luật và luật
pháp. Hãy viết xuống tất cả chỉ thị và sắc lệnh để khi
họ nhìn thấy họ sẽ nhớ và vâng giữ chúng. **12** Và
đây là luật căn bản của Đền Thờ: Tuyệt đối thánh
khiết! Cả đỉnh núi nơi Đền Thờ tọa lạc là thánh. Phải,
đây là luật căn bản của Đền Thờ." **13** "Đây là kích
thước của bàn thờ: Bệ chung quanh bàn thờ sâu 0,53
mét và rộng 0,53 mét, với bờ thành rộng 0,23 mét
chung quanh rìa. Đây là chiều cao của bàn thờ: **14**
Từ bệ của bàn thờ cao 1,1 mét đến rìa dưới của bàn
thờ và rộng 0,53 mét. Từ rìa dưới của bàn thờ cao
2,1 mét đến rìa trên cũng là 0,53 mét. **15** Đỉnh bàn
thờ, lò bàn thờ, tăng cao thêm 2,1 mét, có bốn cái
sừng trỗi lên từ mặt bàn thờ. **16** Đỉnh của bàn thờ
hình vuông, mỗi cạnh dài 6,4 mét. **17** Bục dưới bàn
thờ cũng hình vuông, mỗi cạnh dài 7,4 mét, với bệ
rộng 0,53 mét và đường viền 0,27 mét bọc quanh rìa.
Về phía đông có các bậc thang đi lên bàn thờ." **18**
Chúa lại phán bảo tôi: "Hỡi con người, đây là điều
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Đây là luật lệ cho tế lễ
thiêu và lễ rảy máu khi bàn thờ được dựng lên. **19**
Lúc ấy, các thầy tế lễ Lê-vi thuộc dòng Xa-đốc, là
những người phục vụ Ta, hãy cho họ một con bò
đực tơ để làm lễ chuộc tội, Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán. **20** Con sẽ lấy máu nó bôi lên bốn sừng bàn
thờ, bốn góc bàn thờ, và cả đường viền chung quanh
rìa. Việc này sẽ tẩy sạch và chuộc tội cho bàn thờ. **21**
Kế đến, hãy bắt bò đực con để dâng tế lễ chuộc tội và
thiêu nó tại nơi đã chỉ định bên ngoài khu vực Đền
Thờ. **22** Ngày thứ nhì, sinh tế chuộc tội sẽ là một con
dê đực tơ không tì vít. Hãy tẩy sạch và chuộc tội cho
bàn thờ một lần nữa như con đã làm với bò đực tơ.
23 Khi làm lễ tẩy uế xong, con hãy dâng một con bò
tơ khác và một con dê đực không tì vít từ trong bầy.
24 Con hãy dâng chúng lên trước mặt Chúa Hằng
Hữu, và các thầy tế lễ sẽ rảy muối trên chúng và
dâng chúng như một tế lễ thiêu lên Chúa Hằng Hữu.
25 Suốt một tuần lễ, cứ mỗi ngày, một con bò tơ, một
dê đực, và một con chiên từ trong bầy sẽ được dâng
lên làm tế lễ chuộc tội. Các con thú đều phải mạnh
khỏe, không tì vít gì. **26** Hãy làm việc này mỗi ngày
trong bảy ngày để tẩy sạch và chuộc tội bàn thờ,
như thế nó được biệt riêng ra thánh. **27** Đến ngày
thứ tám, và mỗi ngày sau đó, các thầy tế lễ sẽ dâng
trên bàn thờ các tế lễ thiêu và lễ bình an của dân
chúng. Rồi Ta sẽ tiếp nhận các con. Ta, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao, phán vậy!"

44 Sau đó, người đem tôi trở lại cổng ngoài khu
vực Đền Thờ, là cửa hướng về phía đông nhưng
cổng đóng chặt. **2** Chúa Hằng Hữu phán cùng tôi:
"Cổng này sẽ cứ đóng chặt; nó sẽ không bao giờ mở
nữa. Không ai được mở và vào cổng đó, vì Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, đã ngự tại
đây. Vì thế, cổng sẽ luôn luôn đóng! **3** Chỉ có vua
được ngồi tại cổng này để ăn trong sự hiện diện của
Chúa. Nhưng vua cũng phải đến và đi qua hành lang
của cổng này." **4** Rồi người đưa tôi qua hành lang
phía bắc ở trước Đền Thờ. Tôi nhìn và thấy vinh
quang Chúa Hằng Hữu đầy dẫy Đền Thờ của Chúa
Hằng Hữu, nên tôi liền sấp mặt xuống đất. **5** Chúa
Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hỡi con người, hãy lưu ý
cẩn thận! Hãy dùng đôi mắt và đôi tai của con, hãy
lắng nghe mọi điều mà Ta phán bảo con về luật lệ
Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. Hãy chú ý kỹ lối vào
Đền Thờ và những lối ra. **6** Hãy bảo bọn phản loạn,
tức nhà Ít-ra-ên, đây là sứ điệp của Chúa Hằng Hữu
Chí Cao: Hỡi nhà Ít-ra-ên, tội lỗi ghê tởm của ngươi
quá đủ rồi! **7** Ngươi để những người nước ngoài
không chịu cắt bì vào trong nơi thánh Ta—những
người không có Đức Chúa Trời trong lòng. Bằng cách
này, ngươi đã làm ô uế Đền Thờ Ta, khi ngươi dâng
lên Ta thực phẩm, mỡ và máu của sinh tế. Thêm vào
đó, ngươi còn phạm những tội lỗi ghê tởm khác,
ngươi đã phản lại giao ước Ta. **8** Thay vì ngươi phải
tự mình gìn giữ nghi lễ thánh của Ta thì ngươi lại
thuê những người nước ngoài làm việc trong nơi
thánh của Ta. **9** Vì vậy, đây là điều Chúa Hằng Hữu

Chí Cao phán: Không một người nước ngoài nào—kể cả những người sống giữa vòng dân tộc Ít-ra-ên, được vào nơi thánh Ta nếu chúng chưa được cắt bì và chưa có lòng thờ Chúa Hằng Hữu. **10** Những người thuộc đại tộc Lê-vi đã bỏ Ta khi Ít-ra-ên đi lạc xa Ta mà đeo đuổi các thần tượng đều sẽ bị trừng phạt vì tội bất trung của chúng. **11** Tuy nhiên, họ sẽ được phép canh giữ Đền Thờ, gác cổng, và làm thịt các sinh tế thiêu cũng như các sinh tế khác, và phục vụ dân chúng. **12** Nhưng chúng đã khuyến dụ dân Ta thờ các thần tượng, làm cho Ít-ra-ên lún sâu vào tội ác. Vì vậy, Ta đã đưa tay thề rằng chúng phải gánh lấy hậu quả của tội lỗi chúng, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **13** Hạng người Lê-vi đó sẽ không được đến gần Ta để tế lễ. Chúng cũng không được đến gần các vật thánh hay của lễ thánh của Ta, vì chúng sẽ mang sỉ nhục và chịu hậu quả về những việc ghê tởm chúng đã phạm. **14** Ta sẽ đặt chúng làm nhiệm vụ canh giữ Đền Thờ, chịu trách nhiệm về những việc bảo quản và những công việc tại đó. **15** Tuy nhiên, các thầy tế lễ người Lê-vi thuộc con cháu Xa-đốc đã tiếp tục trung tín phục vụ trong Đền Thờ khi người Ít-ra-ên lìa bỏ Ta để theo thần tượng. Những người này sẽ được phục vụ Ta. Họ sẽ được đứng trong sự hiện diện Ta, dâng mỡ và máu của sinh tế, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **16** Chỉ có họ được vào nơi thánh Ta và đến gần bàn Ta để phục vụ Ta. Họ sẽ thực hiện mọi yêu cầu của Ta. **17** Khi họ bước vào cửa ở sân trong, họ phải mặc áo bằng vải gai. Họ không được mặc áo lông chiên trong thời gian phục vụ tại cửa sân trong và trong Đền Thờ. **18** Họ phải đội khăn vải gai trên đầu và mặc áo quần lót cũng bằng vải gai. Họ không được mặc y phục nào dễ làm đổ mồ hôi. **19** Khi họ trở ra sân ngoài, nơi có dân chúng, họ phải cởi y phục mà họ đã mặc trong khi phục vụ Ta. Họ phải để y phục lại trong các phòng thánh và mặc y phục khác khi ra ngoài, để dân chúng khỏi đụng chạm đến các vật thánh. **20** Họ không được cạo trọc đầu hay để tóc quá dài. Thay vào đó, họ phải cắt tỉa tóc cho vừa phải. **21** Không thầy tế lễ nào được uống rượu khi vào sân trong. **22** Họ chỉ có thể cưới những trinh nữ người Ít-ra-ên hay quả phụ của các thầy tế lễ. Họ không được cưới quả phụ hoặc đàn bà đã ly dị. **23** Họ sẽ dạy dân Ta biết phân biệt giữa thánh khiết với phàm tục, giữa tinh sạch với nhơ bẩn. **24** Họ sẽ làm quan án để xét xử những bất đồng giữa dân Ta. Những quyết định của họ phải dựa trên luật lệ của Ta. Chính các thầy tế lễ phải vâng giữ điều lệ và sắc lệnh Ta trong các thánh lễ, và biệt các ngày Sa-bát ra thánh. **25** Thầy tế lễ không được đến gần xác chết mà làm cho mình hoen ố, ngoại trừ thi hài cha mẹ, con cái, anh em, hay chị em chưa có chồng. Trong trường hợp như vậy, họ có thể bị ô uế. **26** Tuy nhiên, họ chỉ có thể trở lại nhiệm vụ trong Đền Thờ sau khi làm lễ tẩy uế và đợi thêm bảy ngày nữa. **27** Ngày đầu họ trở lại làm việc, và đi vào sân trong và nơi tôn nghiêm, họ phải dâng tế lễ chuộc tội cho mình, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **28** Thầy tế lễ sẽ không có bất cứ tài sản hay sản nghiệp trong xứ vì Ta là cơ nghiệp của họ. **29** Thực phẩm của họ là các sinh tế và lễ vật dân chúng mang đến dâng hiến tại Đền Thờ—tế lễ chay, tế lễ chuộc lỗi, và tế lễ chuộc tội. Bất cứ lễ vật nào dân chúng dâng lên Chúa Hằng Hữu sẽ thuộc về các thầy tế lễ. **30** Các hoa quả đầu mùa và tất cả lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu cũng sẽ thuộc về các thầy tế lễ. Mỗi mùa gặt đầu tiên và bột nhồi đầu mùa phải dành cho thầy tế lễ thì Chúa Hằng Hữu sẽ ban phước lành cho nhà của các ngươi. **31** Các thầy tế lễ không được ăn thịt chim chóc hay thú vật chết tự nhiên hoặc bị thú hoang cắn xé.”

45 “Khi các ngươi bắt thăm chia đất đai giữa vòng các đại tộc Ít-ra-ên, hãy dành riêng cho Chúa Hằng Hữu một vùng làm khu vực thánh. Vùng đất này sẽ dài 13.300 mét và rộng 10.600 mét. Toàn khu vực sẽ là thánh. **2** Trong phần đất này, một miếng đất vuông, mỗi bề dài 265 mét sẽ dành làm Đền Thờ. Cộng thêm một miếng đất rộng 26,5 mét bao chung quanh mảnh đất ấy. **3** Trong khu vực thánh, hãy đo một khu đất dài 13.300 mét và rộng 5.300 mét. Nơi tôn nghiêm của Nơi Chí Thanh sẽ ngự tại đó. **4** Tất cả khu vực đều là thánh, được dành riêng cho các thầy tế lễ để phục vụ Chúa Hằng Hữu trong nơi tôn nghiêm. Họ sẽ dùng nơi đó như nhà của mình, và Đền Thờ Ta sẽ ngự trong đó. **5** Miếng đất thánh còn lại, cũng dài 13.300 mét và rộng 5.300 mét, sẽ là nơi sinh sống cho người Lê-vi phục vụ tại Đền Thờ. Đây là sản nghiệp và thị trấn của họ. **6** Sát khu vực thánh có một khu đất dài 13.300 mét và rộng 2.650 mét. Đất này sẽ được dành riêng cho thành, là nơi mọi người Ít-ra-ên sinh sống. **7** Hai miếng đất đặc biệt sẽ được dành riêng cho vua. Một miếng đất tọa lạc tại phía tây của khu vực thánh và thành, và một miếng đất tọa lạc tại phía đông. Biên giới phía tây và phía đông của vùng đất của vua sẽ giáp với biên giới phía tây và phía đông của khu vực của các đại tộc. **8** Đó là vùng đất được chia cho vua. Các vua của Ta sẽ không còn áp bức và bóc lột dân Ta nữa; họ sẽ chia phần đất còn lại cho dân chúng, phân chia theo từng đại tộc.” **9** “Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Đủ rồi, hỡi các vua Ít-ra-ên! Hãy chấm dứt việc áp bức và bóc lột, hãy xét xử công bằng và công chính. Hãy từ bỏ cướp bóc và lừa gạt dân Ta. Hãy ngừng đuổi họ ra khỏi nhà họ, Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán vậy. **10** Chỉ dùng cân chính xác, ê-pha

chính xác, và bát chính xác. **11** Hô-me sẽ là đơn vị
tiêu chuẩn để đo trọng lượng. Ê-pha dùng đo đồ khô
và bát dùng đo chất lỏng, cả hai phải có cùng dung
tích, tức bằng một phần mười hô-me. **12** Đơn vị tiêu
chuẩn để cân là một siếc-lơ bạc. Một siếc-lơ bằng hai
mươi ghê-ra, và sáu mươi siếc-lơ bằng một mi-na."
13 "Đây là lễ vật các ngươi phải nộp cho vua: Cứ sáu
mươi giạ lúa mì hay lúa mạch thì nộp một giạ, **14** cứ
một trăm lít dầu thì nộp một lít, **15** cứ hai trăm con
chiên hay dê thì nộp một con trong các bầy gia súc ở
xứ Ít-ra-ên. Đây là các lễ chay, tế lễ thiêu, và tế lễ
bình an để chuộc tội cho người dâng, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán vậy. **16** Tất cả con dân Ít-ra-ên
phải đem những lễ vật này cho vua. **17** Vua phải
có nhiệm vụ sắm sửa các lễ vật cho các kỳ lễ, ngày
trăng mới, ngày Sa-bát, và mọi ngày lễ của nhà Ít-ra-
ên. Vua phải dâng lễ chuộc tội, lễ thiêu, lễ chay, lễ
tưới rượu, và lễ bình an để thanh tẩy cho nhà Ít-ra-
ên, để họ được tha tội." **18** "Đây là điều Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: Đến ngày đầu tháng giêng, hãy
dâng một con bò đực tơ, không tì vít để thanh tẩy
Đền Thờ. **19** Thầy tế lễ sẽ lấy một phần máu của sinh
tế chuộc tội bôi lên các trụ cửa Đền Thờ, bốn góc
nền bàn thờ, và trên các bức tường ở lối ra vào đến
sân trong. **20** Ngày bảy tháng giêng cũng hãy làm
tế lễ ấy cho người nào phạm tội vì lầm lỡ hoặc vì
không biết. Như thế Đền Thờ sẽ được tẩy sạch. **21**
Ngày mười bốn tháng giêng, là ngày các ngươi phải
cử hành lễ Vượt Qua. Kỳ lễ này sẽ kéo dài bảy ngày.
Các ngươi chỉ được ăn bánh không men trong suốt
kỳ lễ. **22** Đến ngày lễ Vượt Qua, vua sẽ dâng một con
bò đực tơ để làm lễ chuộc tội cho bản thân và cho
dân tộc Ít-ra-ên. **23** Suốt bảy ngày của kỳ lễ, mỗi
ngày vua sẽ sắm sửa một tế lễ thiêu dâng lên Chúa
Hằng Hữu, gồm có bảy con bò đực và bảy con chiên
đực không tì vít. Mỗi ngày, một con dê đực cũng sẽ
được dâng làm tế lễ chuộc tội. **24** Vua sẽ dâng thêm
một giỏ bột và một hin dầu ô-liu cho mỗi sinh tế bò
đực và chiên đực làm của lễ chay. **25** Suốt bảy ngày
của Lễ Lều Tạm, xảy ra vào ngày mười lăm tháng
bảy, vua cũng sẽ dâng các lễ vật tương tự để dâng tế
lễ chuộc tội, tế lễ thiêu, và tế lễ chay cùng với tế lễ
quán bằng dầu ô-liu."

46 "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: Cửa
vào sân trong ở phía đông sẽ phải đóng suốt
sáu ngày làm việc trong tuần lễ, nhưng sẽ mở lại vào
ngày Sa-bát và ngày lễ trăng mới. **2** Vua sẽ vào qua
lối tiền sảnh hành lang và đứng bên trụ cửa trong
lúc thầy tế lễ dâng tế lễ thiêu và tế lễ bình an của
vua. Vua sẽ cúi lạy thờ phụng bên ngạch cửa, rồi
trở ra theo lối vua đến. Cửa ấy sẽ không đóng lại
cho đến tối. **3** Dân chúng sẽ cúi lạy và thờ phụng
Chúa Hằng Hữu ngay trước cửa vào sân trong vào
những ngày Sa-bát và ngày lễ trăng mới. **4** Vào mỗi
ngày Sa-bát, vua sẽ dâng lên Chúa Hằng Hữu các lễ
thiêu gồm sáu chiên con và một chiên đực không tì
vít. **5** Vua sẽ dâng một giỏ bột kèm theo một con
chiên đực cho tế lễ chay, và dâng bao nhiêu bột tùy
ý cho mỗi chiên con, vua cũng dâng một hin dầu ô-
liu cho mỗi giỏ bột. **6** Vào ngày lễ trăng mới, vua sẽ
dâng một bò đực tơ, sáu chiên con, và một chiên
đực, tất cả đều không tì vít. **7** Vua cũng dâng lễ
chay, một giỏ bột kèm theo bò đực tơ. Một giỏ bột
kèm theo chiên đực. Và mỗi chiên con, vua muốn
dâng kèm bao nhiêu bột tùy ý. Với mỗi giỏ bột vua
phải dâng thêm một hin dầu. **8** Vua sẽ đi vào qua
tiền sảnh nơi lối vào hành lang và ra vào cũng theo
lối ấy. **9** Nhưng khi dân chúng vào hành lang phía
bắc để thờ phượng Chúa Hằng Hữu trong suốt các
kỳ lễ, họ phải ra về qua hành lang phía nam. Còn
những người vào hành lang phía nam phải ra về qua
hành lang phía bắc. Họ không được quay về hướng
cũ, phải đi hướng ngược lại. **10** Trong các dịp lễ ấy,
vua cũng vào ra chung với dân chúng. **11** Vậy, trong
những kỳ lễ đặc biệt và ngày trọng thể, tế lễ chay sẽ
là một giỏ bột chung với mỗi bò tơ đực, hoặc một giỏ
bột cho mỗi chiên đực, còn về các chiên con, thì vua
muốn dâng bao nhiêu bột tùy ý. Cứ mỗi giỏ bột thì
dâng thêm một hin dầu. **12** Khi nào vua dâng thêm
tế lễ thiêu hoặc tế lễ bình an lên Chúa Hằng Hữu, thì
phải mở cửa đông sân trong cho vua vào, và vua sẽ
dâng tế lễ như đã làm trong các ngày Sa-bát. Sau khi
vua rời khỏi đó, thì cửa phải được đóng lại. **13** Mỗi
buổi sáng, các ngươi phải mang một chiên con một
tuổi không tì vít để làm tế lễ thiêu dâng lên Chúa
Hằng Hữu. **14** Tế lễ chay dâng lên Chúa Hằng Hữu
gồm một chiên con với một phần sáu giạ bột trộn
với một phần ba hin dầu. Đây là một lệ luật vĩnh
viễn cho các ngươi. **15** Chiên con, tế lễ chay, và dầu
ô-liu phải được cung cấp mỗi buổi sáng để dâng tế lễ
hằng ngày. **16** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao
phán: Nếu vua lấy một phần sản nghiệp mình mà
cấp cho một trong các con trai mình, thì sản nghiệp
ấy vĩnh viễn thuộc về con trai ấy và dòng dõi người.
17 Nếu vua lấy một phần sản nghiệp mà cấp cho một
trong các đầy tớ mình, thì người đầy tớ được quyền
giữ sản nghiệp ấy cho đến Năm Hân Hỉ, tức đến mỗi
năm thứ năm mươi. Sau đó sản nghiệp sẽ giao lại
cho vua. Khi vua trao sản nghiệp cho các con trai
mình, thì sản nghiệp ấy sẽ thuộc quyền sở hữu của
các con trai vua. **18** Vua không bao giờ được cướp
đoạt sản nghiệp của dân. Nếu vua cấp sản nghiệp
cho con trai mình, thì phải lấy trong sản nghiệp của
vua, vì Ta không muốn bất cứ người nào trong dân
Ta bị trục xuất khỏi sản nghiệp của mình." **19** Trong

khải tượng, người cầm thước dẫn tôi qua lối vào một bên cổng, đi lên dãy lầu phía bắc, dành cho các thầy tế lễ. Phía tây dãy lầu, tôi thấy một chỗ mà người cho biết là nơi các thầy tế lễ nấu thịt sinh tế chuộc tội, chuộc lỗi, và nướng bánh bằng bột tế lễ chay. **20** Người ấy giải thích: "Đây là nơi các thầy tế lễ sẽ nấu thịt từ tế lễ chuộc lỗi và lễ chuộc tội, làm bánh từ bột của tế lễ chay. Họ sẽ làm tại đây để khỏi đem các tế lễ ra sân ngoài, và làm hại dân chúng bởi sự thánh hóa truyền cho họ." **21** Người lại đưa tôi ra sân ngoài và dẫn tôi đến xem bốn góc sân. Trong mỗi góc sân tôi thấy một sân nhỏ khác. **22** Mỗi sân nhỏ này dài 21,2 mét và rộng 15,9 mét, chung quanh là tường bao bọc. **23** Quanh bốn bức tường trong phòng, có một dãy bếp sát chân tường. **24** Người bảo tôi: "Đây là nhà bếp, nơi người Lê-vi phục dịch trong Đền Thờ để nấu thịt sinh tế của dân chúng."

47 Trong khải tượng, người đưa tôi trở lại cửa Đền Thờ. Tại đó, tôi thấy một dòng nước từ dưới ngạch cửa Đền Thờ chảy về phía đông (vì mặt tiền của đền thờ hướng về phía đông), nước chảy ra từ phía dưới của bên phải bàn thờ về phía nam. **2** Rồi người đem tôi vượt qua hành lang phía bắc, ra khỏi bức tường bên ngoài, vòng qua cổng đông. Tại đó, tôi thấy dòng suối chảy từ phía nam. **3** Vừa đi vừa đo, người dẫn tôi đi dọc về hướng đông dọc bờ suối khoảng 530 mét, rồi bảo tôi lội qua. Nước chỉ đến mắt cá tôi. **4** Người đo 530 mét nữa và bảo tôi lội qua. Lần này nước lên tới đầu gối tôi. Người đo 530 mét nữa và bảo tôi lội qua, nước lên tới hông tôi. **5** Rồi người đo 530 mét nữa, và dòng nước quá sâu không lội qua được. Nó đủ sâu để có thể bơi qua, chứ không đi qua được. **6** Người hỏi tôi: "Ngươi có thấy không, hỡi con người?" Rồi người dẫn tôi quay lại đi dọc theo bờ. **7** Lúc về, tôi thấy hai bên bờ rất nhiều cây cối. **8** Người bảo tôi: "Con sông này chảy về hướng đông, chảy xuống xứ A-rập đổ vào biển. Khi nó chảy vào biển, nước mặn trở thành nước ngọt trong mát. **9** Nơi nào sông này chảy đến, tất cả các loài sinh vật, thực vật đều sống. Nước sẽ có cá thật nhiều vì sông chảy đến đâu sẽ làm cho nước tại đó ngọt. Sông này nhuần tưới đến đâu, tất cả đều hồi sinh và sống mạnh. **10** Nhờ đó, dọc bờ có nhiều người đánh cá, từ hoang mạc Ên-ghê-đi đến Ên-ê-lam. Suốt bờ biển, ngư phủ phơi lưới san sát. Biển Chết sẽ đầy cá đủ loại như Địa Trung Hải. **11** Tuy nhiên, các đầm lầy, và vũng vẫn không được chữa lành, nước vẫn mặn đắng. **12** Hai bên bờ sông có đủ loại cây ăn trái, lá cây không bao giờ héo rụng, trái cây cứ mỗi tháng ra một lần, không bao giờ thôi ra trái vì cây cối được con sông ra từ Đền Thờ tưới nhuần. Trái cây dùng để ăn, lá làm thuốc chữa bệnh." **13** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Đây là biên giới của đất nước mà ngươi sẽ chia cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên làm cơ nghiệp: Con cháu Giô-sép sẽ được hai phần. **14** Tất cả đại tộc khác đều sẽ được hưởng phần cơ nghiệp bằng nhau. Ta đã đưa tay thề hứa ban đất nước này cho tổ phụ các ngươi, nên bây giờ các ngươi sẽ được hưởng sản nghiệp. **15** Đây là biên giới của đất: Về phía bắc sẽ chạy từ Địa Trung Hải về hướng Hết-lôn, qua Lê-bô Ha-mát đến Xê-đát, **16** đến Bê-rô-tha và Síp-ra-im trên giới tuyến giữa Đa-mách và Ha-mát, cuối cùng đi về Hát-se Hát-thi-côn giáp ranh với Hau-ran. **17** Vậy, biên giới phía bắc sẽ chạy từ Địa Trung Hải đến Hát-sa-ê-nôn ê-nôn, giáp ranh với Ha-mát về phía bắc và Đa-mách về phía nam. **18** Biên giới phía đông, bắt đầu từ điểm giữa Hau-ran và Đa-mách và chạy dọc theo Sông Giô-đan giữa Ít-ra-ên và Ga-la-át, đến Biển Chết và tiếp tục về hướng nam Ta-ma. Đây sẽ là biên giới phía đông. **19** Biên giới phía nam sẽ từ hướng tây Ta-ma đến các dòng suối Mê-ri-ba tại Ca-đe, rồi đi dọc theo Suối Ai Cập đến tận Địa Trung Hải. Đây sẽ là biên giới phía nam. **20** Về phía tây, Địa Trung Hải sẽ là biên giới, từ biên giới nam cho đến địa điểm nơi bắt đầu của biên giới phía bắc, đối ngang với Lê-bô Ha-mát. **21** Hãy chia đất trong khu vực biên giới này cho các đại tộc Ít-ra-ên. **22** Hãy phân phối đất đai làm cơ nghiệp cho các ngươi và mỗi kiều dân đã định cư và đã sinh con đẻ cháu giữa vòng các ngươi. Hãy đối xử với họ y như người Ít-ra-ên, họ cũng sẽ được phần cơ nghiệp giữa các đại tộc. **23** Những kiều dân này định cư với đại tộc nào thì hưởng cơ nghiệp cùng với đại tộc ấy. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!"

48 "Đây là danh sách các đại tộc Ít-ra-ên và lãnh thổ chia cho mỗi đại tộc: Phần đất của Đan từ biên cương phía bắc. Đường biên giới từ đường Hết-lôn đến Lê-bô Ha-mát và chạy dài trên Hát-sa-ê-nan, nằm nơi biên giới Đa-mách, cạnh Ha-mát về phía bắc. Phần đất của Đan trải dài ngang đất Ít-ra-ên, từ đông sang tây. **2** Lãnh thổ của A-se nằm giáp ranh với phía nam của Đan và trải dài từ đông sang tây. **3** Đất của Nép-ta-li nằm giáp ranh với phía nam của A-se, cũng trải dài từ đông sang tây. **4** Phần của Ma-na-se nằm về phía nam của Nép-ta-li, và lãnh thổ cũng trải dài từ đông sang tây. **5** Phía nam của Ma-na-se là Ép-ra-im, **6** rồi đến Ru-bên, **7** và Giu-đa, tất cả biên giới này đều trải dài từ đông sang tây. **8** Phía nam Giu-đa là vùng đất được biệt riêng. Đất ấy rộng 13.300 mét và sẽ trải dài bằng ranh giới các đại tộc từ đông sang tây, với Đền Thờ nằm ở giữa. **9** Phần đất biệt riêng cho Đền Thờ Chúa Hằng Hữu sẽ dài 13.300 mét và rộng 10.600 mét. **10** Phần đất

thánh này sẽ dành cho các thầy tế lễ, có kích thước chiều dài là 13.300 mét và rộng 5.300 mét, với Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu nằm ở giữa. **11** Đây là đất dành cho các thầy tế lễ thánh, thuộc dòng dõi Xa-đốc, là những người đã trung tín phục vụ Ta, không để cho người Ít-ra-ên bị lôi cuốn theo dòng tội ác như những người Lê-vi khác đã làm. **12** Đó là đất thánh và là sản nghiệp chia cho họ trong ngày phân phối đất đai. Bên cạnh phần đất của các thầy tế lễ, người Lê-vi sẽ có một phần lãnh thổ để sống. **13** Đất của người Lê-vi sẽ có kích thước và hình dạng như đất của các thầy tế lễ—tức dài 13.300 mét và rộng 5.300 mét. Toàn bộ phần đất này dài 13.300 mét và rộng 10.600 mét. **14** Không một phần đất biệt riêng nào được phép bán, đổi, hay cho người ngoài sử dụng, vì nó thuộc về Chúa Hằng Hữu; và được biệt riêng ra thánh. **15** Phần đất còn lại dài 13.300 mét và rộng 2.650 mét, phía nam của khu vực Đền Thờ thánh sẽ là đất công cộng dùng—làm nhà ở, làm đồng cỏ cho súc vật, và vùng đất chung, với thành phố nằm ở giữa. **16** Thành vuông vức, mỗi bề dài 2.400 mét—bắc, nam, đông, và tây. **17** Dải đất làm đồng cỏ bọc quanh thành rộng 133 mét cho mỗi hướng. **18** Phần đất bên ngoài thành sẽ là khu vực trồng trọt, trải dài 5.300 mét phía đông, và 5.300 mét phía tây, dọc theo biên giới của vùng đất thánh. Khu vực này sẽ dùng để sản xuất thực phẩm cho những người làm việc trong thành. **19** Những người từ những đại tộc khác nhau đến làm việc trong thành có thể trồng trọt tại đất đó. **20** Toàn bộ khu vực này—bao gồm vùng đất thánh và kinh thành—là một hình vuông, mỗi bề rộng 13.300 mét. **21** Phần đất còn lại ở phía đông và phía tây của đất thánh và kinh thành sẽ thuộc về vua. Mỗi khu vực này rộng 13.300 mét, trải dài từ hai nơi phần đất thánh về phía đông và phía tây cho đến tận biên giới Ít-ra-ên, đất thánh và Đền Thờ sẽ tọa lạc chính giữa. **22** Do đó, đất của vua sẽ nằm giữa lãnh thổ của Giu-đa và Bên-gia-min, ngoại trừ phần đất đã biệt riêng cho vùng đất thánh và kinh thành. **23** Đây là những lãnh thổ được chia cho các đại tộc: Lãnh thổ của Bên-gia-min nằm về phía nam đất của vua, và trải ngang vùng đất của Ít-ra-ên từ đông sang tây. **24** Lãnh thổ phía nam của Bên-gia-min là đất của Si-mê-ôn, cũng trải dài từ đông sang tây. **25** Tiếp nối là lãnh thổ của Y-sa-ca cũng trải dài từ đông sang tây. **26** Kế đến là Sa-bu-luân cũng trải dài từ đông sang tây. **27** Lãnh thổ Gát tiếp giáp ranh giới địa phận của Sa-bu-luân từ đông sang tây. **28** Biên giới phía nam của Gát chạy từ Ta-ma đến suối Mê-ri-ba tại Ca-đe, rồi men theo Suối Ai Cập đến tận bờ Địa Trung Hải. **29** Đây là các phần đất được phân chia cho các đại tộc Ít-ra-ên làm cơ nghiệp. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, phán vậy!”

30 “Đây sẽ là những lối ra của thành: Bắt đầu trên tường thành phía bắc, dài 2.400 mét, **31** có ba cổng, mỗi cổng được đặt tên của một đại tộc Ít-ra-ên. Cổng thứ nhất tên Ru-bên, cổng thứ hai là Giu-đa, và cổng thứ ba là Lê-vi. **32** Trên tường thành phía đông, dài 2.400 mét, các cổng được đặt tên là Giô-sép, Bên-gia-min, và Đan. **33** Trên tường thành phía nam, cũng dài 2.400 mét, tên các cổng là Si-mê-ôn, Y-sa-ca, và Sa-bu-luân. **34** Và trên tường thành phía tây, cũng dài 2.400 mét, các cổng được đặt tên là Gát, A-se, và Nép-ta-li. **35** Chu vi thành được 9.600 mét. Và từ đó, tên của thành sẽ là ‘Chúa Hằng Hữu Ngự Tại Đó.’”

Đa-ni-ên

1 Năm thứ ba triều Vua Giê-hô-gia-kim, nước Giu-đa, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn đem quân bao vây Giê-ru-sa-lem. **2** Chúa Hằng Hữu giao nạp Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, luôn với một phần khí dụng của Đền Thờ Đức Chúa Trời. Vua Ba-by-lôn cho chở các khí dụng ấy về cất kỹ trong kho tàng tại đền thờ thần mình ở xứ Si-nê-a. **3** Vua Ba-by-lôn ra lệnh cho Ách-bê-na, viên quan đầu triều tuyển chọn trong bọn người Ít-ra-ên, trong vòng hoàng tộc và quý tộc, **4** một số thanh niên ưu tú, thân hình toàn hảo, tâm trí khôn ngoan, sáng suốt, học rộng tài cao và có khả năng phục vụ trong hoàng cung, để cho họ học tập ngôn ngữ và văn hóa Ba-by-lôn. **5** Nhà vua ấn định khẩu phần, cho họ mỗi ngày được ăn cao lương mỹ vị vua ăn, được uống rượu ngon vua uống liên tiếp trong ba năm. Sau đó, họ sẽ được vào phục vụ vua. **6** Trong số các thanh niên Giu-đa được tuyển chọn, có Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria. **7** Thái giám đổi tên họ như sau: Đa-ni-ên là Bên-tơ-sát-xa. Ha-na-nia là Sa-đơ-rắc. Mi-sa-ên là Mê-sác. A-xa-ria là A-bết-nê-gô. **8** Đa-ni-ên vốn nhất quyết không để cho cao lương mỹ vị, rượu ngon nhà vua làm cho mình ô uế. Đa-ni-ên khẩn khoản xin thái giám đừng cho mình ăn uống các thứ ấy để khỏi tự bôi bẩn tấm thân. **9** Đức Chúa Trời cảm động lòng thái giám nên ông ta thông cảm và đối xử dịu dàng với Đa-ni-ên. **10** Nhưng thái giám bảo Đa-ni-ên: "Tôi chỉ sợ vua giận mà thôi. Vua đã tự tay chọn lựa thức ăn và rượu ngon cho các anh. Nếu các anh không lo tẩm bổ, để mặt mày gầy gò, hốc hác, khác hẳn các thanh niên kia, thì vua sẽ chém đầu tôi." **11** Đa-ni-ên yêu cầu Mên-sa, là người được thái giám cử làm người chỉ huy nhóm Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria: **12** "Ông vui lòng thí nghiệm mười ngày chỉ cho bốn anh em chúng tôi ăn rau, uống nước. **13** Sau mười ngày đó, xin ông so sánh sắc mặt chúng tôi với các thanh niên khác đã tẩm bổ bằng thức ăn và rượu ngon của vua. Lúc ấy, ông sẽ tùy nghi quyết định khẩu phần của chúng tôi." **14** Mên-sa chấp thuận đề nghị ấy và cho thử nghiệm mười ngày. **15** Sau thời gian thử nghiệm, mặt mày của nhóm Đa-ni-ên lại xinh tươi, đầy đặn hơn tất cả các thanh niên đã tẩm bổ bằng thực phẩm nhà vua. **16** Vì thế, Mên-sa cất khẩu phần vua cấp cho bốn thanh niên này và chỉ cho họ ăn rau mà thôi. **17** Đức Chúa Trời ban cho bốn thanh niên ấy trí óc thông minh khác thường, hiểu biết tất cả các ngành văn chương và học thuật. Đa-ni-ên còn hiểu biết các khải tượng và giải đoán mộng đủ loại. **18** Sau khi hoàn tất thời gian huấn luyện vua ấn định phải đưa các thanh niên vào bệ kiến, viên quan đầu triều trình diện họ cho Vua Nê-bu-cát-nết-sa. **19** Nhà vua tiếp xúc với từng người, thấy Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria vượt xa hẳn các thanh niên khác. Bốn thanh niên này được bổ nhiệm vào đứng chầu trong cung vua. **20** Trong tất cả các vấn đề tri thức đưa ra thảo luận, nhà vua phải nhìn nhận bốn thanh niên ấy còn uyên bác gấp mười các thuật sĩ và đồng cốt trong cả đế quốc. **21** Đa-ni-ên cứ lưu trú tại Ba-by-lôn cho đến năm thứ nhất triều Vua Si-ru.

2 Năm thứ hai triều Nê-bu-cát-nết-sa, vua thấy một giấc mộng khiến cho tinh thần bối rối và mất ngủ. **2** Vua cho gọi các phù thủy, thầy bói, đồng cốt, và nhà chiêm tinh đến bảo họ kể lại giấc mộng cho vua. **3** Vua bảo họ: "Ta thấy một giấc mộng và tinh thần ta bối rối, muốn biết giấc mộng ấy có nghĩa gì." **4** Các bói khoa Ba-by-lôn tâu bằng tiếng A-ram: "Hoàng đế vạn tuế! Xin vua thuật giấc mộng, rồi chúng tôi xin giải thích ý nghĩa." **5** Vua đáp với các nhà chiêm tinh: "Ta bảo thật, nếu các ngươi không thuật lại và giải thích giấc mộng ấy được, thì các ngươi sẽ bị xé xác từng mảnh và nhà cửa các ngươi sẽ trở thành những đống gạch vụn. **6** Còn ai thuật đúng giấc mộng và giải thích được, ta sẽ cho nhiều tặng phẩm quý giá và được phong chức tước. Các ngươi hãy thuật cho ta nghe giấc mộng đó và giải thích ngay!" **7** Họ lại van xin: "Xin vua thuật giấc mộng trước, rồi chúng tôi mới giải nghĩa được." **8** Vua nói: "Ta biết các ngươi chỉ khéo tìm cách trì hoãn thời gian. Vì các ngươi biết ta đã quả quyết: **9** Nếu các ngươi không thuật đúng giấc mộng của ta, thì ta chỉ còn một hình phạt dành cho các ngươi. Trước nay các ngươi đã toa rập với nhau thêu dệt đủ những lối bàn mộng dối trá để chờ xem sự việc xảy ra thế nào rồi dựa vào đó mà bịa chuyện. Vì vậy, trước hết các ngươi phải thuật cho ta giấc mộng đó, ta sẽ biết ngay là các ngươi có giải được hay không." **10** Giới bói khoa Canh-đê thưa: "Không một ai trên đời có khả năng làm điều vua đòi hỏi. Không có bậc vua chúa nào hoặc lãnh tụ của nước nào lại đòi hỏi các phù thủy, thầy bói, đồng cốt và nhà chiêm tinh làm một việc như thế. **11** Việc vua đòi thật hy hữu, không một người trần nào có thể thực hiện. Họa chăng chỉ có các vị thần linh mới làm nổi!" **12** Vua nổi giận khi nghe những điều này nên ra lệnh xử tử tất cả các học giả bói khoa Ba-by-lôn. **13** Lệnh vua truyền xuống, người ta lập tức bắt giam các học giả, lại tầm nã Đa-ni-ên và ba người bạn để xử tử luôn một thể. **14** Khi A-ri-ốc, chỉ huy vệ quân, sắp ra tay hành quyết giới học giả bói khoa Ba-by-lôn thì Đa-ni-ên khôn khéo giãi bày hoàn cảnh với ông ta.

15 Đa-ni-ên hỏi A-ri-ốc: "Tại sao vua ra lệnh xử tử
chúng tôi khẩn cấp như thế?" A-ri-ốc thuật cho Đa-
ni-ên nghe đầu đuôi câu chuyện. **16** Đa-ni-ên lập
tức vào chầu vua, xin vua cho mình một thời gian
nữa để có thể giải mộng cho vua. **17** Đa-ni-ên về nhà
riêng, trình bày vấn đề cho các bạn Ha-na-nia, Mi-
sa-ên, và A-xa-ria, **18** và yêu cầu họ khẩn nguyện
nài xin Đức Chúa Trời trên trời tỏ lòng thương xót,
tiết lộ điều huyền nhiệm này để Đa-ni-ên và các bạn
khỏi chết oan uổng với các học giả bói khoa Ba-by-
lôn. **19** Chúa nhậm lời, cho Đa-ni-ên biết giấc mộng
của vua Ba-by-lôn trong một khải tượng ban đêm.
Đa-ni-ên nức lòng tôn ngợi Đức Chúa Trời trên trời:
20 "Đáng ngợi tôn Danh Đức Chúa Trời đời đời mãi
mãi, vì khôn ngoan và sức mạnh đều thuộc về Ngài!
21 Chúa thay đổi thời kỳ, mùa tiết; Chúa phế lập các
vua và lãnh tụ các nước. Chúa ban sự khôn ngoan
cho người tìm kiếm Chúa và tỏ tri thức cho người có
trí hiểu. **22** Chúa tiết lộ những điều sâu xa, huyền
nhiệm. Chúa thấy suốt cõi tối tăm dày đặc, và Chúa
là Nguồn Sáng muôn đời. **23** Thưa Chúa, là Đức Chúa
Trời của tổ phụ con, con cảm tạ và ngợi tôn Chúa
vì Ngài đã ban cho con đủ khôn ngoan và nghị lực,
và tiết lộ cho con biết điều con cầu xin, tức là giấc
mộng bí mật của nhà vua." **24** Đa-ni-ên đến nhà A-
ri-ốc, người vua đã chỉ định hành quyết các học giả
Ba-by-lôn, thưa rằng: "Xin đừng xử tử các học giả
Ba-by-lôn vội. Hãy đưa tôi vào triều, tôi sẽ trình bày
giấc mộng và ý nghĩa đầy đủ cho vua." **25** A-ri-ốc
lập tức đưa Đa-ni-ên vào chầu vua, và báo: "Muôn
tâu, tôi đã tìm được một tên tù Giu-đa, nó sẽ tâu
trình cho vua ý nghĩa giấc mộng đó." **26** Vua Nê-bu-
cát-nết-sa hỏi Đa-ni-ên, tức là Bên-tơ-sát-xa: "Nhà
ngươi thật có khả năng kể lại cho ta giấc mộng ta
đã thấy và giải thích ý nghĩa không?" **27** Đa-ni-ên
đáp: "Vua đòi phải thuật lại giấc mộng bí mật mà
các học giả, thuật sĩ, nhà chiêm tinh, và giáo sư khoa
học huyền bí đã không tài nào biết được. **28** Nhưng
Đức Chúa Trời trên trời có quyền năng mạc khải
các huyền nhiệm. Ngài đã cho vua Nê-bu-cát-nết-sa
biết những việc tương lai trong ngày tận thế. Đây là
giấc mộng và khải tượng vua đã thấy trên giường
ngủ. **29** Khi vua ngự trên giường, vua suy nghĩ về
các diễn biến tương lai. Đấng mạc khải các huyền
nhiệm tỏ cho vua biết việc tương lai. **30** Về phần
tôi, Đức Chúa Trời tiết lộ huyền nhiệm này cho tôi,
không phải vì tôi khôn ngoan hơn người, nhưng
mục đích để trình bày nghĩa giấc mộng cho vua và
giúp vua thấu triệt các tư tưởng thầm kín của mình.
31 Vua thấy một pho tượng vĩ đại. Pho tượng ấy
đứng trước mặt vua, rực rỡ hào quang, nhưng hình
thù thật dễ sợ. **32** Đầu tượng bằng vàng ròng, ngực
và cánh tay bằng bạc, bụng và đùi bằng đồng, **33** ống
chân bằng sắt, bàn chân bằng sắt trộn đất sét. **34**
Vua nhìn chăm pho tượng ấy cho đến khi một Tảng
Đá siêu nhiên đập vào bàn chân tượng bằng sắt trộn
đất sét, làm cho tượng đổ nát tan tành. **35** Sắt, đất
sét, đồng, bạc, và vàng đều bị nghiền nát cả và biến
thành như trấu trong sân đạp lúa mùa hè, bị trận
gió đùa đi mất tăm. Tảng Đá đã đập vỡ pho tượng
biến thành một ngọn núi lớn, đầy dẫy khắp địa cầu.
36 Đó là giấc mộng vua đã thấy. Đây, tôi xin trình
bày ý nghĩa: **37** Vua là vua của các vua! Chúa trên
trời đã ban cho vua đế quốc, uy quyền, lực lượng,
và danh dự. **38** Chúa đã cho vua quyền cai trị loài
người, cả đến các loài điểu, thú, côn trùng. Vậy, vua
là cái đầu bằng vàng. **39** Một đế quốc sẽ nổi lên thay
thế vua, nhưng kém hơn vua; nhưng rồi đến lúc sẽ
nhường chỗ cho đế quốc thứ ba cai trị thế giới, đó là
đế quốc bằng đồng. **40** Đế quốc thứ tư mạnh như
sắt. Như sắt thường đập vỡ, nghiền nát các vật khác,
nước này sẽ đánh tan và nghiền nát các nước lân
bang. **41** Như vua đã thấy rằng bàn chân và ngón
chân nửa làm bằng đất sét thợ gốm, nửa bằng sắt,
đế quốc này vì thế sẽ bị phân chia làm nhiều nước,
nhưng vẫn còn sức mạnh của sắt như vua đã thấy
sắt trộn đất sét. **42** Các ngón chân bằng sắt trộn đất
sét thế nào, thì các nước này cũng nửa mạnh nửa
dòn như thế ấy, nên dễ bị sụp đổ. **43** Sự kiện sắt trộn
với đất sét còn có nghĩa là các nước ấy sẽ cố gắng
tăng cường liên minh bằng cách cưới gả với nhau,
nhưng rồi cũng thất bại vì sắt không bao giờ trộn
với đất sét được. **44** Trong đời các vua và lãnh tụ sau
cùng đó, Đức Chúa Trời trên trời sẽ thiết lập vương
quốc là nước đời đời không bao giờ sụp đổ, hoặc bại
trận. Vương quốc Chúa sẽ đánh tan và tiêu diệt các
đế quốc và quốc gia trên thế giới. Vương quốc ấy
sẽ trường tồn bất diệt. **45** Đó là ý nghĩa của Tảng
Đá siêu nhiên không do bàn tay người đục ra. Tảng
Đá vô địch đã nghiền nát sắt, đồng, đất sét, bạc, và
vàng. Đức Chúa Trời Vĩ Đại đã tiết lộ cho vua biết
tương lai. Tôi thuật giấc mộng này đúng y sự thật
thế nào thì lời giải thích cũng hoàn toàn chính xác
thế ấy!" **46** Vua Nê-bu-cát-nết-sa nghe xong sấp mặt
xuống đất, lạy Đa-ni-ên. Vua ra lệnh dâng lễ vật và
đốt trầm trước mặt Đa-ni-ên. **47** Vua nói với Đa-ni-
ên: "Thần của ngươi thật là Thần của các thần, Chúa
Tể của các vua, Đấng có thẩm quyền tiết lộ những
huyền nhiệm! Chỉ nhờ Thần ấy, ngươi mới biết và
trình bày được huyền nhiệm này." **48** Vua thăng
chức cho Đa-ni-ên và ban tặng nhiều phẩm vật rất
giá trị. Vua cử Đa-ni-ên cai trị toàn Ba-by-lôn và thủ
lãnh hội đoàn các học giả. **49** Hơn thế nữa, theo lời
thỉnh cầu của Đa-ni-ên, vua bổ nhiệm Sa-đơ-rắc, Mê-
sác, và A-bết-nê-gô cùng cai quản trong tỉnh Ba-by-
lôn; còn Đa-ni-ên phục vụ tại triều đình.

3 Vua Nê-bu-cát-nết-sa cho đúc một pho tượng
bằng vàng, cao hai mươi bảy mét, ngang hai mét
bảy mươi, dựng trong đồng bằng Đu-ra thuộc tỉnh
Ba-by-lôn. **2** Vua ra lệnh triệu tập tất cả các thượng
thư, quan chỉ huy, tổng trấn, quân sư, thủ quỷ, chánh
án, phán quan, và các quan địa phương để cử hành
lễ khánh thành pho tượng mà vua đã dựng lên. **3**
Đến ngày lễ khánh thành, có đông đủ các quan chức
đến và đứng sắp hàng trước pho tượng Vua Nê-bu-
cát-nết-sa đã dựng lên. **4** Viên quan hướng dẫn lớn
tiếng truyền lệnh: "Người dân các quốc gia, dân tộc,
hãy nghe lệnh vua truyền! **5** Khi nào các ngươi nghe
kèn, sáo, đàn tam thập lục, đàn cầm, đàn hạc, tiêu,
và các nhạc khí bắt đầu cử nhạc, thì tất cả phải lập
tức quỳ xuống đất và thờ lạy pho tượng vua Nê-bu-
cát-nết-sa đã dựng. **6** Người nào bất tuân sẽ bị xử tử
lập tức, bằng cách ném vào lò lửa cháy hừng." **7** Vì
vậy khi vừa nghe tiếng các nhạc khí trỗi lên, các cấp
lãnh đạo của các quốc gia, dân tộc đều đồng loạt
quỳ xuống, thờ lạy pho tượng vàng Vua Nê-bu-cát-
nết-sa đã dựng lên. **8** Khi ấy, các chiêm tinh gia đến
tố cáo những người Giu-đa, **9** họ tâu với vua Nê-
bu-cát-nết-sa: "Hoàng đế vạn tuế! **10** Muôn tâu, vua
đã ra lệnh cho mọi người, khi nghe tiếng kèn, sáo,
đàn tam thập lục, đàn cầm, đàn hạc, tiêu, và các thứ
nhạc khí đều phải quỳ xuống, thờ lạy thần tượng
bằng vàng, **11** nếu ai bất tuân sẽ bị xử tử bằng cách
ném vào lò lửa hừng. **12** Muôn tâu, có mấy người
Giu-đa vua đã cử lên cai trị tỉnh Ba-by-lôn, tên là Sa-
đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, đã không đếm xỉa gì
đến lệnh vua. Họ đã không chịu thờ lạy các thần của
vua, cũng chẳng thèm quỳ lạy thần tượng vàng vua
đã dựng." **13** Vua Nê-bu-cát-nết-sa nổi giận, lập tức
ra lệnh điệu Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô đến.
14 Vừa thấy mặt họ, vua Nê-bu-cát-nết-sa tra hỏi:
"Này, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, có phải các
ngươi không chịu thờ lạy các thần ta và quỳ lạy thần
tượng vàng ta đã dựng không? **15** Bây giờ, vừa khi
nghe tiếng kèn, sáo, đàn tam thập lục, đàn cầm, đàn
hạc, tiêu, và các thứ nhạc khí, các ngươi hãy quỳ
xuống, thờ lạy thần tượng ta đã dựng. Nếu không
tuân lệnh, các ngươi sẽ lập tức bị ném vào lò lửa
hừng. Lúc ấy, thần nào có thể giải cứu các ngươi
khỏi tay ta?" **16** Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô
đáp: "Muôn tâu vua Nê-bu-cát-nết-sa, thiết tưởng
không cần chúng tôi phải tự bào chữa. **17** Nếu vua
ném chúng tôi vào lò lửa, Đức Chúa Trời mà chúng
tôi phục vụ thừa khả năng giải cứu chúng tôi khỏi lò
lửa và khỏi tay vua. **18** Dù Chúa quyết định không
giải cứu lần này, chúng tôi cũng giữ vững ý định
quyết không thờ lạy các thần của vua và pho tượng
vàng vua đã dựng. Kính xin vua biết cho điều ấy."
19 Vua Nê-bu-cát-nết-sa vô cùng giận dữ, biến sắc
mặt, nhìn Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô với thái
độ đối hằn. Vua ra lệnh thêm nhiên liệu cho lò lửa
tăng nhiệt độ gấp bảy lần, **20** và thét bảo các chiến
sĩ mạnh nhất trong quân đội trói chặt Sa-đơ-rắc,
Mê-sác, và A-bết-nê-gô, quăng ngay xuống lò lửa
cháy hực. **21** Ba người ấy bị trói luôn với áo lớn, áo
choàng, khăn xếp và các triều phục khác, rồi bị ném
vào giữa lò lửa nóng kinh khiếp. **22** Vì nhà vua ra
lệnh phải thi hành tối khẩn và lò lửa lại nóng quá
độ, nên trong khi hấp tấp tuân lệnh, những người
lính ném ba người ấy cũng bị lửa táp mà chết. **23** Sa-
đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô rơi xuống ngay giữa
lò lửa hừng. **24** Thình lình, Vua Nê-bu-cát-nết-sa
đứng phắt dậy, vô cùng sửng sốt nói với các quân
sư: "Có phải chúng ta chỉ ném ba người bị trói vào lò
lửa hay không?" Quân sư thưa: "Muôn tâu, đúng là
ba người." **25** Nhà vua nói lớn: "Đây, ta lại thấy bốn
người không bị trói đi giữa lò lửa hừng, không ai bị
cháy cả. Hình dáng người thứ tư giống như một vị
thần linh!" **26** Rồi vua Nê-bu-cát-nết-sa tiến lại, kêu
to: "Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, đầy tớ của
Đức Chúa Trời Chí Cao! Hãy bước ra đây!" Sa-đơ-
rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô từ lò lửa bước ra. **27**
Các thượng thư, quan chỉ huy, tổng trấn, và quân
sư xúm lại khám xét ba người ấy, nhưng đều nhìn
nhận rằng ngọn lửa chẳng đốt được thân thể của ba
người, một sợi tóc cũng không sém, một chiếc áo
cũng không nám, cả đến mùi khét của lò lửa cũng
không dính vào thân thể họ! **28** Vua Nê-bu-cát-nết-
sa tuyên bố: "Hãy ngợi tôn Đức Chúa Trời của Sa-đơ-
rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô! Chúa đã sai thiên sứ giải
cứu đầy tớ Ngài là những người tin cậy Ngài, không
sợ lệnh vua, và sẵn sàng hy sinh tính mạng để giữ
vững lập trường, không phục vụ và thờ lạy thần nào
khác ngoài Đức Chúa Trời của mình. **29** Vì thế, ta ra
nghị định này: Trong tất cả các dân tộc, quốc gia,
ngôn ngữ, nếu người nào xúc phạm đến Đức Chúa
Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô sẽ bị xé
ra từng mảnh, nhà cửa nó sẽ trở thành đống gạch
đổ nát. Vì không có thần nào khác có quyền giải cứu
như thế này!" **30** Vua thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-
sác, và A-bết-nê-gô trong tỉnh Ba-by-lôn.

4 Hoàng đế Nê-bu-cát-nết-sa gửi tất cả các dân tộc,
quốc gia, ngôn ngữ khắp thế giới: "Cầu chúc bình
an cho các ngươi! **2** Thiết tưởng ta nên công bố cho
các ngươi biết các dấu lạ và việc kỳ diệu mà Đức
Chúa Trời Chí Cao đã làm cho ta. **3** Dấu lạ của Ngài
thật vĩ đại, **4** Ta, Nê-bu-cát-nết-sa, đang an nhàn và
hưởng mọi thành công trong cung điện ta. **5** Một
hôm, ta thấy một giấc mộng kinh khủng; nằm trên
giường suy nghĩ, nhớ lại các khải tượng khiến ta
hoang mang bối rối. **6** Ta ra lệnh triệu tập các học

giả bói khoa Ba-by-lôn để giải thích giấc mộng ấy. **7** Các học giả Ba-by-lôn vào chầu, nghe ta thuật hết giấc mộng nhưng không ai giải được. **8** Rốt cuộc, Đa-ni-ên vào chầu ta. (Người này đã được đổi tên là Bên-tơ-sát-xa theo danh hiệu của thần ta; trong người ấy có linh của các thần thánh đang ngự). Ta thuật cho người giấc mộng và bảo: **9** 'Này, Bên-tơ-sát-xa, trưởng đoàn học giả bói khoa, vì ta biết linh các thần thánh đang ngự trong ngươi, và không có huyền nhiệm nào khó quá cho ngươi, nên ngươi hãy thuật cho ta các khải tượng trong giấc mộng ta đã thấy và giải thích rõ ràng. **10** Đây là các khải tượng trong trí ta lúc ta nằm trên giường: Ta quan sát và nhìn thấy một cây lớn mọc giữa mặt đất, ngọn rất cao. **11** Cây ngày càng lớn mạnh, ngọn vươn đến tận trời, khắp cả mặt đất đều trông thấy. **12** Lá cây đẹp đẽ, trái cây thật nhiều, dùng làm thức ăn cho mọi loài sinh vật. Thú vật ngoài đồng đến nấp bóng nó; chim trời làm tổ trên cành nó. Tất cả các loài sinh vật đều nhờ cây ấy nuôi sống. **13** Ta đang quan sát, bỗng Đấng canh giữ, tức là Đấng Thánh, từ trời ngự xuống. **14** Người lớn tiếng ra lệnh: "Đốn cây này đi! Chặt hết các cành, làm cho trụi lá và vải trái cây ra khắp nơi! Các loài thú đồng đang nấp dưới bóng cây, hãy chạy trốn! Các loài chim chóc đang đậu trên cành cây, hãy tung cánh bay xa! **15** Khi đốn cây, hãy để lại gốc rễ dưới đất, nhưng phải xiềng lại bằng xiềng sắt và đồng, giữa cỏ đồng nội; cho sương móc từ trời xuống dầm thấm nó, và cho nó sống với thú vật ngoài đồng nội. **16** Hãy cất lòng người khỏi nó và cho nó lòng thú vật qua suốt bảy kỳ. **17** Đây là quyết định của các Đấng canh giữ và lệnh của Đấng Thánh, ngõ hầu tất cả loài người và sinh vật đều biết rõ ràng Đấng Chí Cao nắm quyền tể trị trong thế giới loài người. Ngài muốn giao chính quyền cho ai tùy ý Ngài, và có thể đặt người thấp nhất trong xã hội lên cầm quyền thống trị." **18** Ta, Hoàng đế Nê-bu-cát-nết-sa, đã thấy giấc mộng ấy và thuật lại cho các học giả bói khoa Ba-by-lôn nhưng họ không giải nghĩa được. Vậy, bây giờ, Bên-tơ-sát-xa hãy giải nghĩa cho ta. Ngươi có khả năng giải nghĩa vì linh của các thần thánh ngự trong ngươi.'" **19** "Đa-ni-ên (cũng gọi là Bên-tơ-sát-xa), đứng sững trong chốc lát không nói được một lời vì càng suy nghĩ ông càng bối rối. Nhà vua thấy thế liền giục: 'Đừng lo ngại, cứ nói đi!' Đa-ni-ên thưa: 'Muôn tâu, ước gì giấc mộng này ứng vào các kẻ thù nghịch của vua! **20** Cây lớn vua đã thấy, ngày càng lớn mạnh, ngọn vươn đến tận trời, khắp đất đều trông thấy. **21** Lá cây đẹp đẽ, trái cây thật nhiều, dùng làm thức ăn cho loài sinh vật; thú vật ngoài đồng đến nấp bóng, chim trời làm tổ trên cành. **22** Muôn tâu, cây ấy chính là vua vì vua đã trở nên cường thịnh và vĩ đại đến mức vươn lên tận trời và uy quyền vua bao trùm cả thế giới. **23** Vua đã thấy một Đấng canh giữ, là Đấng Thánh từ trời xuống, ra lệnh đốn cây và chặt phá, nhưng phải chừa lại gốc rễ trong đất và xiềng lại bằng xích sắt và đồng giữa cây cỏ đồng nội, để cho sương móc từ trời dầm thấm cùng với thú vật ngoài đồng suốt bảy thời kỳ. **24** Muôn tâu, Đấng Chí Cao đã quyết định và chắc chắn sẽ thực hiện điều này: **25** Thần dân sẽ đuổi vua ra khỏi cung điện. Vua sẽ phải sống ngoài đồng như loài thú, ăn cỏ như bò; lưng vua sẽ ướt đẫm sương móc từ trời. Suốt bảy năm, vua phải sống như thế, cho đến khi vua nhận ra rằng Đấng Chí Cao nắm quyền tể trị trong thế giới loài người và Ngài muốn giao chính quyền vào tay ai là tùy ý Ngài. **26** Lệnh truyền để lại gốc rễ có nghĩa: Đế quốc của vua sẽ được giao lại cho vua cai trị sau khi vua nhìn nhận quyền tể trị của Đấng Tạo Hóa. **27** Vì thế, muôn tâu, xin vua vui lòng nghe tôi trình bày: Xin vua xét xử cho công bằng, thi hành sự công chính và tỏ lòng thương xót người nghèo khổ để đoái công chuộc tội, may ra thời vận của vua còn có thể kéo dài thêm một thời gian nữa.'" **28** "Tất cả các sự việc đều diễn tiến đúng như Đa-ni-ên đã báo trước cùng vua Nê-bu-cát-nết-sa: **29** Một năm sau, Vua Nê-bu-cát-nết-sa đang ngự chơi trong cung điện giữa thủ đô đế quốc Ba-by-lôn, **30** vua kiêu hãnh tuyên bố: Đây, Ba-by-lôn vĩ đại! Với sức mạnh và quyền lực ta, ta đã xây dựng nó thành thủ đô đế quốc, để biểu dương vinh quang của uy nghi ta. **31** Vua chưa dứt lời, bỗng nghe tiếng phán từ trời: 'Này, Nê-bu-cát-nết-sa, ta báo cho ngươi biết, ngươi đã bị truất phế! **32** Ngươi sẽ bị xã hội loài người khai trừ và sẽ sống chung với thú vật ngoài đồng. Ngươi buộc phải ăn cỏ như bò và chịu đựng hình phạt suốt bảy kỳ, cho đến khi ngươi nhận biết rằng Đấng Chí Cao tể trị trên thế giới loài người và Ngài muốn giao chính quyền cho ai tùy ý.' **33** Ngay giờ đó, lệnh ấy được thi hành. Vua Nê-bu-cát-nết-sa bị thần dân xua đuổi. Vua phải ăn cỏ như bò. Thân thể vua ướt đẫm sương móc từ trời cho đến khi da mọc lông như chim phụng, và móng tay mọc dài như móng diều hâu. **34** Bảy năm sau, tính đúng từng ngày, ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ngước mắt nhìn lên trời cầu cứu. Trí khôn ta bình phục và ta ca ngợi Đấng Chí Cao và tôn vinh Đấng sống đời đời. Ngài tể trị mãi mãi, vương quốc Ngài tồn tại đời đời. **35** Đem so với Chúa, tất cả nhân loại trên thế giới chỉ là con số không. Chúa hành động theo ý muốn Ngài đối với muôn triệu ngôi sao trên trời, cũng như đối với loài người đông đảo dưới đất. Không ai có quyền ngăn chặn và chất vấn Ngài: 'Chúa làm việc đó để làm gì?' **36** Lập tức trí khôn ta bình phục. Ta được trao trả chính quyền trong nước, với tất cả uy nghi rực rỡ của một vị vua. Các

quân sư và thượng thư lại đến chầu, giúp ta củng cố chính quyền trong tay và mở rộng biên cương đế quốc. **37** Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nết-sa xin ca ngợi, tán dương, và tôn vinh Vua Trời! Công việc Ngài đều chân thật, đường lối Ngài đều công chính, người nào kiêu căng sẽ bị Ngài hạ xuống."

5 Vua Bên-xát-sa đặt tiệc lớn đãi một nghìn quan chức trong triều. Vua uống rượu mừng các quan văn võ. **2** Vừa nhấm rượu, vua Bên-xát-sa hứng chí ra lệnh đem ra tất cả chén vàng, chén bạc mà Tiên đế Nê-bu-cát-nết-sa đã đoạt lấy trong Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, để vua quan cùng các hoàng hậu và các cung phi uống rượu. **3** Tả hữu vâng lệnh, lấy các chén vàng, chén bạc của Đền Thờ, nơi ngự của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem rót rượu dâng vua và mời các quan chức, các hoàng hậu, và các cung phi. **4** Tất cả đều uống rượu, đồng thời ca tụng các thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, sắt, gỗ, và đá. **5** Ngay giờ phút đó, có những ngón tay của một bàn tay người xuất hiện và viết trên bức tường vôi trong cung điện, đối ngang chân đèn. Chính mắt Vua Bên-xát-sa trông thấy bàn tay bí mật đang viết, **6** vua quá khiếp sợ, mặt mày xám ngắt, run lẩy bẩy, hai đầu gối đập vào nhau, vua ngã quỵ xuống. **7** Vua thét lớn ra lệnh triệu tập các học giả, thuật sĩ, và nhà chiêm tinh đến. Vừa thấy mặt họ, vua hứa đủ điều: "Nếu ai đọc được hàng chữ này và giải nghĩa cho đúng, sẽ được mặc áo bào đỏ thẫm, được đeo vòng vàng vào cổ và được làm quan cao thứ ba trong nước!" **8** Nhưng không một học giả, thuật sĩ hay nhà chiêm tinh nào hiểu hàng chữ bí mật ấy có nghĩa gì. **9** Vì vậy vua vô cùng bối rối, sắc mặt biến đổi không ngừng. Cả triều đình Ba-by-lôn đều ngơ ngác. **10** Bà thái hậu khi nghe được câu chuyện, bước vào phòng tiệc, khuyên vua: "Chúc vua vạn tuế! Xin vua đừng bối rối, sợ hãi nữa. **11** Trong nước vua có một người được linh của các thần thánh ngự trong lòng. Vào đời tiên đế, ai cũng nhìn nhận y là người có ánh sáng và thông minh, khôn ngoan như thần thánh. Vậy nên chính Tiên đế Nê-bu-cát-nết-sa đã cử y làm thủ lãnh hội đoàn các học giả. **12** Người này là Đa-ni-ên, được tiên đế đổi tên là Bên-tơ-sát-xa, là người thông minh, uyên bác, và hiểu biết các vấn đề tâm linh siêu phàm, nên có đủ khả năng giải thích các giấc mộng, và những câu sấm bí hiểm và dẹp tan những mối thắc mắc, hoài nghi. Xin vua cho gọi Đa-ni-ên vào để y giải thích hàng chữ này." **13** Đa-ni-ên được mời vào cung vua. Nhà vua hỏi: "Ngươi có phải là Đa-ni-ên, một tên tù Do Thái mà tiên đế đã bắt ở xứ Giu-đa điệu về đây không? **14** Ta nghe nói linh của các thần đang ngự trong ngươi, nên ngươi có ánh sáng, thông minh, và khôn ngoan phi thường. **15** Ta đã gọi các học giả và thuật sĩ vào triều giải nghĩa hàng chữ bí mật này, nhưng không ai giải nghĩa được cả. **16** Ta nghe rằng ngươi có tài giải nghĩa huyền nhiệm và làm tan những thắc mắc, hoài nghi. Nếu ngươi đọc được hàng chữ bí mật này, và giải nghĩa cho chính xác, thì ngươi sẽ được mặc áo bào đỏ thẫm, được đeo vòng vàng vào cổ và được làm quan cao thứ ba trong nước." **17** Đa-ni-ên thưa: "Xin vua cứ giữ các phẩm vật ấy và phong thưởng chức tước ấy cho người khác. Tuy nhiên, tôi cũng xin đọc và giải thích hàng chữ bí mật để vua nghe. **18** Muôn tâu, Đức Chúa Trời Chí Cao đã ban cho Tiên đế Nê-bu-cát-nết-sa vương quốc, uy quyền, vinh quang, và danh dự. **19** Vì biết Ngài trao uy quyền cho người nên các dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ đều run sợ và đầu phục người. Người muốn giết ai, tha ai mặc ý. Người muốn cất nhắc hay giáng chức ai tùy thích. **20** Nhưng khi tiên đế sinh lòng kiêu căng, bị mất ngai vàng với cả vinh quang, nghi vệ thiên tử. **21** Tiên đế bị trục xuất ra khỏi xã hội loài người, lòng người biến thành lòng dạ loài thú, và người phải sống chung với lừa rừng. Người ta cho người ăn cỏ như bò và thân thể người ướt đẫm sương móc từ trời, cho đến khi người nhìn biết rằng Đức Chúa Trời Chí Cao tể trị trong thế giới loài người và Ngài muốn trao uy quyền cho ai tùy ý. **22** Vua là con của người, thưa Vua Bên-xát-sa, dù vua biết rõ các biến cố ấy, khi vua lên kế vị cũng không chịu nhún nhường chút nào. **23** Vua lại còn lên mình kiêu ngạo chống lại Chúa Hằng Hữu trên trời và bọn chức dịch dám đem các chén lấy trong Đền Thờ đến bàn tiệc. Vua, các quan chức triều đình, các vợ vua và cung phi dám dùng các chén ấy mà uống rượu, và ca ngợi các thần bằng bạc, vàng, đồng, sắt, gỗ, và đá là các thần không thấy, không nghe, không biết gì. Vua không chịu tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng cầm trong tay Ngài hơi thở và các đường lối vua! **24** Ngay lúc ấy, Đức Chúa Trời đã cho một bàn tay xuất hiện để viết hàng chữ này: **25** MÊ-NÊ, MÊ-NÊ, TÊ-KEN, PHÁC-SIN. **26** Và đây là ý nghĩa: MÊ-NÊ nghĩa là 'đếm'—Đức Chúa Trời đã đếm các ngày vua trị vì và chấm dứt các ngày đó. **27** TÊ-KEN nghĩa là 'cân'—vua đã bị đem cân và thấy là thiếu. **28** PHÁC-SIN nghĩa là 'bị chia đôi'—nước vua sẽ bị chia đôi, giao cho người Mê-đi và người Ba Tư." **29** Theo lệnh vua Bên-xát-sa, người ta mặc cho Đa-ni-ên chiếc áo bào đỏ thẫm, đeo vào cổ vòng vàng và công bố rằng: Đa-ni-ên được cử làm tể tướng. **30** Ngay đêm ấy, Bên-xát-sa, vua nước Canh-đê bị giết. **31** Đa-ri-út, người Mê-đi, chiếm lãnh đế quốc lúc người sáu mươi hai tuổi.

6 Vua Đa-ri-út bổ nhiệm 120 tổng trấn cai trị trong toàn đế quốc. **2** Trên các tổng trấn, có ba thượng

thư. Tất cả các tổng trấn đều chịu trách nhiệm trước ba vị này, để nhà vua khỏi bị thiệt hại. Đa-ni-ên được cử làm một trong ba vị thượng thư. **3** Đa-ni-ên hơn hẳn hai vị thượng thư kia cũng như các tổng trấn khác. Vua dự định phong Đa-ni-ên nắm quyền lãnh đạo cả nước. **4** Các quần thần và thượng thư cố tìm cách để tố cáo Đa-ni-ên về việc nước, nhưng không tìm thấy một lỗi lầm nào vì Đa-ni-ên liêm khiết và trung tín, không bao giờ phạm lỗi. **5** Cuối cùng họ bảo nhau: "Chúng ta không thể nào tìm ra một lỗi lầm gì để tố cáo Đa-ni-ên, chỉ còn cách dùng luật lệ tôn giáo của nó để hạ nó." **6** Các quần thần và thượng thư vào chầu vua và tâu: "Hoàng đế vạn tuế! **7** Tất cả quần thần, từ quan viên, thượng thư, quân sư, và tổng trấn đều kính cẩn thỉnh cầu vua ra sắc luật tuyệt đối cấm tất cả thần dân không ai được cầu nguyện với thần nào hoặc người nào khác ngoài vua. Cấm chỉ sẽ có giá trị đúng ba mươi ngày. Ai phạm luật sẽ bị ném vào hang sư tử. **8** Muôn tâu, xin vua ký tên vào sắc luật đó, và công bố cho toàn dân, để luật được áp dụng nghiêm minh theo pháp luật của người Mê-đi và người Ba Tư, không bao giờ thay đổi, châm chước." **9** Vậy, Vua Đa-ri-út ký sắc luật đó. **10** Đa-ni-ên nghe tin vua đã ký sắc luật ấy, bèn lui về nhà. Trên phòng áp mái nhà, mở các cửa sổ hướng về Giê-ru-sa-lem như thường lệ. Đa-ni-ên tiếp tục quỳ gối cầu nguyện và ngợi tôn Đức Chúa Trời mình mỗi ngày ba lần, như vẫn làm trước nay. **11** Các quan viên tập họp, rình rập quanh nhà Đa-ni-ên, bắt gặp Đa-ni-ên đang cầu nguyện và khẩn nài trước mặt Đức Chúa Trời. **12** Họ tức tốc vào triều, nhắc vua về lệnh cấm: "Muôn tâu, có phải vua đã ban hành sắc luật rằng trong ba mươi ngày nếu ai cầu nguyện với thần nào hay người nào khác ngoài vua thì sẽ bị ném vào hang sư tử không?" Vua đáp: "Đúng, sắc luật ấy đã ban hành nghiêm chỉnh, không thể nào thay đổi, theo đúng nguyên tắc lập pháp của nước ta." **13** Họ báo với vua: "Đa-ni-ên, một tù binh Giu-đa, đã phạm tội khi quân! Nó cả gan cầu nguyện Đức Chúa Trời của nó mỗi ngày ba lần." **14** Nghe báo như vậy, Đa-ri-út tự trách đã mắc mưu bọn gian thần. Vua hết lòng thương Đa-ni-ên nên quyết định cứu người khỏi chết. Vua lo nghĩ mãi đến giờ hoàng hôn, nhưng vẫn chưa tìm được kế nào để cứu Đa-ni-ên. **15** Các triều thần họp lại để gây áp lực: "Tâu vua, xin vua biết cho rằng, theo pháp luật nước ta, sắc luật hoặc cấm chỉ một khi đã được vua ban hành thì không thể thu hồi hoặc thay đổi." **16** Vua buộc lòng ra lệnh bắt Đa-ni-ên và ném vào hang sư tử. Vua cố trấn an Đa-ni-ên: "Đức Chúa Trời mà ngươi luôn luôn phục vụ sẽ cứu ngươi." **17** Họ lăn một tảng đá lấp cửa hang. Vua đóng ấn của vua và ấn của các đại thần, vậy không ai có thể cứu Đa-ni-ên được nữa. **18** Vua Đa-ri-út quay về cung, nhịn ăn buổi tối, bãi bỏ các cuộc hòa nhạc văn nghệ mua vui. Suốt đêm nhà vua trằn trọc không ngủ được. **19** Vừa rạng sáng, vua thức dậy, vội vã đến hang sư tử. **20** Vừa đến miệng hang, vua gọi Đa-ni-ên với một giọng rầu rĩ: "Đa-ni-ên, đầy tớ của Đức Chúa Trời Hằng Sống! Đức Chúa Trời ngươi thường phục vụ có thể giải cứu ngươi khỏi nanh vuốt sư tử không?" **21** Đa-ni-ên đáp: "Hoàng đế vạn tuế! **22** Muôn tâu, Đức Chúa Trời của tôi đã sai thiên sứ Ngài bịt miệng sư tử nên chúng không làm hại tôi, vì Ngài đã xét thấy tôi hoàn toàn vô tội trước mắt Ngài. Tôi cũng chẳng làm điều gì tổn hại vua cả!" **23** Vua quá sức mừng rỡ, liền ra lệnh kéo Đa-ni-ên lên. Đa-ni-ên ra khỏi hang sư tử bình an vô sự, không hề hấn gì, vì người đã tin cậy Đức Chúa Trời. **24** Theo lệnh vua, những người vu cáo Đa-ni-ên đều bị bắt ném vào hang sư tử luôn với vợ con họ. Chưa xuống đến đáy hang, họ đã bị đàn sư tử nhảy lên vồ lấy, cắn xé họ ra từng mảnh. **25** Vua Đa-ri-út gửi thông điệp cho tất cả các dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ trên khắp đế quốc: "Cầu chúc các ngươi bình an bội phần! **26** Ta công bố chiếu chỉ này: Trong khắp lãnh thổ đế quốc, tất cả người dân đều phải kính sợ, run rẩy trước Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên. Vì Ngài là Đức Chúa Trời Hằng Sống và còn sống đời đời. Vương quốc Ngài không bao giờ bị tiêu diệt, quyền cai trị của Ngài tồn tại vĩnh cửu. **27** Ngài giải thoát và cứu mạng; Ngài thực hiện những dấu lạ và những việc kinh thiên động địa. Ngài đã giải cứu Đa-ni-ên khỏi nanh vuốt đàn sư tử." **28** Thế là Đa-ni-ên tiếp tục thịnh đạt dưới triều Vua Đa-ri-út và Vua Si-ru, người Ba Tư.

7 Vào năm thứ nhất triều Bên-xát-sa, vua Ba-by-lôn, một đêm Đa-ni-ên nằm mộng và thấy khải tượng. Đa-ni-ên ghi chép giấc mộng và thuật lại các khải tượng ấy. **2** Đa-ni-ên kể: "Trong khải tượng ban đêm, tôi thấy một trận bão lớn làm cho đại dương nổi sóng cuồn cuộn. **3** Bốn con thú hình thù khác nhau từ dưới biển đi lên. **4** Con thú thứ nhất giống như sư tử, có cánh phụng hoàng. Tôi theo dõi nó cho đến khi cánh nó bị bẻ gãy và thân nó bị kéo lên khỏi mặt đất, nó đứng hai chân như người và được ban cho lòng dạ loài người. **5** Con thú thứ hai giống con gấu, nửa thân này cao hơn nửa thân kia. Miệng nó nhe hai hàm răng đang cắn chặt ba chiếc xương sườn. Người ta bảo nó: 'Vùng dậy mà ăn thịt cho nhiều!' **6** Con thú thứ ba giống con beo, trên lưng có bốn cánh. Con thú cũng có bốn đầu và được quyền thống trị. **7** Sau đó, trong khải tượng ban đêm, tôi thấy con thú thứ tư hình thù dễ sợ và có sức mạnh khủng khiếp. Nó có răng lớn bằng sắt; nó cắn xé, đập tan và chà đạp dưới chân những gì còn lại. Nó tàn

bạo, độc ác khác hơn hẳn ba con thú trước. Đầu nó mọc ra mười sừng. **8** Tôi đang tìm hiểu về mười sừng ấy, bỗng thấy một sừng nhỏ mọc lên giữa các sừng kia, và ba sừng cũ bị nhổ bật tận gốc trước mặt sừng nhỏ này. Sừng nhỏ có nhiều mắt như mắt người và có cái miệng nói những lời khoe khoang ngạo mạn. **9** Tôi ngắm nhìn cho đến khi các ngôi đặt xong và Đấng Tạo Hóa—là Đấng hiện hữu từ trước vô cùng—ngự trên ngôi. Áo Ngài trắng như tuyết, tóc Ngài như lông chiên tinh sạch. Ngôi Ngài là các ngọn lửa và bánh xe là lửa hừng, **10** trước mặt Ngài, một sông lửa chảy ra và tràn khắp nơi. Hàng triệu thiên sứ phục vụ Ngài và hàng tỷ người ứng hầu trước Tòa Án Ngài. Phiên tòa khai mạc các sách đều mở ra. **11** Tôi quay lại quan sát vì nghe tiếng nói ngạo mạn hỗn xược của chiếc sừng nhỏ. Tôi nhìn nó cho đến khi con thú bị giết, xác nó bị xé tan nát và đốt tiêu trong lửa. **12** Còn các con thú kia đã bị tước hết quyền hành nhưng còn sống thêm được một thời gian ngắn. **13** Trong khải tượng ban đêm, tôi cũng thấy một Đấng xuất hiện, có hình dạng như Con Người, ngự đến giữa các đám mây trên trời. Ngài tiến lên ngôi của Đấng Tạo Hóa, có tiền hô hậu ủng như một vị hoàng đế. **14** Ngài được Đấng Tạo Hóa trao hết uy quyền, vinh quang, vương quốc ngõ hầu tất cả các dân tộc, quốc gia ngôn ngữ đều thần phục Ngài. Uy quyền của Ngài vững lập đời đời; Vương quốc Ngài chẳng bao giờ bị tiêu diệt. **15** Tôi hoang mang bối rối về các khải tượng ấy. **16** Nên tôi đến hỏi một người đứng gần bên ngôi. Người ấy giải thích cho tôi ý nghĩa của khải tượng: **17** Bốn con thú lớn là bốn vua trên thế giới; họ sẽ nổi lên giành quyền bá chủ. **18** Nhưng các thánh của Đấng Chí Cao sẽ được trao quyền cai trị và nắm chủ quyền trên vương quốc đến đời đời vô tận.” **19** Tôi tìm hiểu sự thật về con thú thứ tư với hình thù dễ sợ hơn hẳn các con thú kia, có răng bằng sắt và vuốt bằng đồng, hay cắn xé, đập tan và chà đạp những gì còn lại dưới chân. **20** Tôi cũng hỏi ý nghĩa mười sừng trên đầu con thú, và chiếc sừng mọc lên sau đã nhổ bật ba sừng cũ, tức là chiếc sừng có nhiều mắt và có những lời khoe khoang, hỗn xược—chiếc sừng này lớn mạnh vượt hẳn các sừng kia. **21** Tôi quan sát và thấy chiếc sừng nhỏ tranh đấu với các thánh đồ và chiến thắng, **22** cho đến khi Đấng Tạo Hóa—Đấng Chí Cao—ngự xuống xét xử và minh oan cho các thánh đồ của Đấng Chí Cao. Lúc đó là thời kỳ các thánh đồ được thừa hưởng vương quốc. **23** Người đáp: “Con thú thứ tư là vương quốc thứ tư thống trị thế giới. Nó tàn bạo hơn hẳn các nước. Nó xâm lăng, chiếm cứ và nuốt chửng tất cả các nước, chà đạp các dân tộc và đánh tan các quân đội khắp thế giới. **24** Mười sừng trên đầu con thú là mười lãnh tụ sẽ nổi lên. Nhưng có một lãnh tụ nổi lên sau, khác các lãnh tụ kia. Lãnh tụ này sẽ tiêu diệt ba vị nổi lên trước. **25** Lãnh tụ này nói những lời xúc phạm đến Đấng Chí Cao và gây thương tổn cho các thánh đồ của Chúa. Lãnh tụ này quyết định đổi niên lịch và pháp luật. Chúa cho phép lãnh tụ này chiến thắng các thánh đồ trong ba năm rưỡi. **26** Nhưng đến ngày Đấng Tạo Hóa lên tòa xét xử, Ngài sẽ đoán phạt và truất phế lãnh tụ này cùng trao tất cả uy quyền cho các thánh đồ để đánh tan và tiêu diệt đế quốc ấy. **27** Chúa sẽ ban cho các thánh đồ của Đấng Chí Cao vương quốc, uy quyền và vinh quang vĩ đại bao trùm cả hoàn vũ. Vương quốc Chúa tồn tại đời đời và tất cả các nước đều sẽ thần phục và phụng sự Ngài.” **28** “Khải tượng ấy đến đây là hết. Càng suy nghiệm, tôi càng bối rối, sợ hãi đến tái mặt. Nhưng tôi không nói cho ai biết khải tượng này.”

8 Năm thứ ba triều Vua Bên-xát-sa, tôi thấy khải tượng thứ nhì. **2** Lần này, tôi đang ở tại hoàng thành Su-sa trong tỉnh Ê-lam, bên bờ Sông U-lai. **3** Tôi quan sát và trông thấy một con chiên đực đứng bên bờ sông. Đầu chiên mọc hai sừng cao, nhưng sừng thứ hai mọc lên sau và cao hơn sừng kia. **4** Con chiên xông về hướng tây, hướng bắc và hướng nam và chiến thắng tất cả các loài thú, không ai giải cứu nổi các con mồi của nó. Nó muốn làm gì tùy ý và trở nên lớn mạnh. **5** Tôi đang quan sát nó, bỗng một con dê đực đến từ phương tây, chạy thật nhanh như không chạm đến mặt đất. Con dê này có một sừng rất lớn mọc giữa hai mắt. **6** Con dê giận dữ dùng tất cả sức mạnh xông vào tấn công con chiên có hai sừng đang đứng trên bờ sông. **7** Con dê chạy lại húc con chiên, tấn công dữ dội đến nỗi đánh gãy cả hai sừng con chiên. Con chiên không còn sức chống cự, con dê vật nó xuống rồi giẫm đạp lên trên. Không ai có thể cứu con chiên khỏi sức mạnh của con dê. **8** Con dê càng lớn mạnh. Nhưng khi nó hết lớn, cái sừng lớn bị gãy đi, nhường chỗ cho bốn sừng đặc biệt, mọc lên hướng về bốn ngọn gió trên trời. **9** Giữa bốn sừng lại mọc lên một chiếc sừng nhỏ, ngày càng lớn mạnh đến mức cực đại, tiến công vào phương nam, phương đông và nước Ít-ra-ên. **10** Nó tranh chiến với dân Chúa và chiến thắng các nhà lãnh đạo dân Ngài. **11** Nó tự tôn tự đại, chống lại Chúa các thiên binh bằng cách chấm dứt các tế lễ hằng dâng cho Ngài và làm hoen ố Đền Thờ Ngài. **12** Nhưng các thiên binh không được phép tiêu diệt nó mặc dù nó phạm thượng. Vì đó, chân lý và công chính bị chà đạp trong khi sự gian ác chiến thắng tung hoành khắp nơi. **13** Lúc ấy, tôi nghe hai thiên sứ thánh chuyện trò với nhau. Một thiên sứ hỏi: “Phải mất bao lâu, tế lễ mới được tái

lập? Đền Thờ và dân Chúa mới thôi bị quân thù giày xéo?" **14** Thiên sứ kia đáp: "Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; Đền Thờ mới được thanh tẩy." **15** Thấy khải tượng ấy, tôi tìm hiểu. Bỗng có ai giống như Con Người xuất hiện. **16** Có tiếng ai từ bên kia Sông U-lai gọi: "Gáp-ri-ên, hãy cho Đa-ni-ên biết ý nghĩa của khải tượng ấy!" **17** Gáp-ri-ên tiến về phía tôi, nhưng tôi quá khiếp sợ, đứng không nổi, phải ngã nhào, sấp mặt xuống đất. Gáp-ri-ên bảo: "Này, Đa-ni-ên ơi! Anh phải nhận định kỹ càng! Các biến cố anh đã thấy trong khải tượng ấy phải đến, thì thời kỳ cuối cùng mới xảy ra." **18** Khi thiên sứ nói, tôi ngất đi, mặt vẫn áp xuống đất. Nhưng Gáp-ri-ên lay tôi dậy và nâng tôi đứng lên rồi tiếp: **19** "Tôi đến đây để báo cho anh biết các diễn biến trong những ngày cuối cùng của thời kỳ, vì những việc anh thấy sẽ xảy ra trong thời kỳ Chúa đã ấn định. **20** Con chiên đực có hai sừng anh đã thấy là các vua Mê-đi và Ba Tư. **21** Con dê đực là vua Hy Lạp. Cái sừng lớn mọc giữa hai mắt là vua đầu tiên của Đế quốc Hy Lạp. **22** Khi sừng lớn bị gãy, bốn sừng khác mọc lên thay thế chỉ về Đế quốc Hy Lạp sẽ bị chia thành bốn nước nhưng không mạnh bằng nước đầu tiên. **23** Vào giai đoạn chót của các nước này, khi những kẻ phạm pháp lộng hành cực độ, một vua có bộ mặt hung dữ sẽ xuất hiện. Mưu lược của vua thật xảo quyệt. **24** Uy quyền của vua quá lớn, nhưng không phải do sức mạnh của vua! Vua tiêu diệt những người hùng mạnh và dân thánh bốn phương, và tiếp tục thành công bách chiến bách thắng. Vua cố công phá hoại dân Chúa. **25** Vua dùng tài trí và mưu kế quỷ quyệt để lừa gạt nhiều người, không ai chống nổi. Vua sinh lòng tự tôn tự đại và tiêu diệt nhiều người như trở bàn tay. Vua nổi lên chống lại Vua của các vua, nhưng bị tiêu diệt không do bàn tay con người. **26** Khải tượng anh đã thấy về buổi sáng và buổi tối đều là chân thật, nhưng anh phải niêm phong lại vì còn lâu khải tượng ấy mới thành hiện thực!" **27** Bấy giờ, tôi ngất xỉu và đau ốm lâu ngày. Khi đã bình phục, tôi tiếp tục lo việc nước. Tôi ngạc nhiên vì khải tượng đó nhưng không hiểu rõ ý nghĩa.

9 Năm thứ nhất triều Đa-ri-út, vua nước Ba-by-lôn, vua này là con trai A-suê-ru, người Mê-đi. **2** Tôi, Đa-ni-ên, đọc sách, đặc biệt là Tiên tri Giê-rê-mi, thấy lời Chúa Hằng Hữu báo trước: Thủ đô Giê-ru-sa-lem phải bị điêu tàn trong bảy mươi năm. **3** Tôi hướng lòng về Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, tìm kiếm Chúa bằng cách hết lòng cầu xin, khẩn nguyện, đồng thời cũng nhịn ăn, mặc áo tang và ngồi trong tro bụi. **4** Tôi cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi, và xưng tội với Ngài: "Lạy Chúa, Ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng kính sợ! Ngài giữ đúng giao ước và tỏ lòng thương xót những người yêu mến Ngài và giữ các điều răn Ngài. **5** Nhưng chúng con đã phạm tội, làm điều gian ác, xử sự cách hung dữ, phản loạn với Ngài, bỏ các điều răn và luật lệ Ngài. **6** Chúng con không chịu vâng lời các đầy tớ Ngài là các nhà tiên tri đã nhân danh Chúa kêu gọi các vua chúa, các nhà lãnh đạo và các tổ phụ chúng con cũng như toàn thể người dân trong nước. **7** Lạy Chúa, Ngài là Đấng tuyệt đối công bằng; còn chúng con đáng bị phỉ nhổ vào mặt. Đúng như cảnh sỉ nhục ngày nay, chúng con là dân tộc Giu-đa và Ít-ra-ên, là dân cư Giê-ru-sa-lem, là tất cả dân tộc gần xa, kể cả những người bị tản lạc khắp các nước vì Chúa hình phạt tội lỗi họ đã phạm chống lại Ngài. **8** Lạy Chúa, chúng con cũng như các vua chúa, các nhà lãnh đạo, các tổ phụ chúng con đáng bị sỉ nhục vì chúng con đã phạm tội chống lại Ngài. **9** Nhưng Chúa mãi mãi là Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót, thứ tha vô hạn dù chúng con đã phản loạn với Ngài. **10** Chúng con chẳng vâng lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời con, chẳng sống theo luật pháp mà Ngài đã dùng các đầy tớ Ngài là các nhà tiên tri dạy cho chúng con. **11** Thật, cả Ít-ra-ên đã phạm luật Ngài, đã xoay lưng không chịu vâng lời Ngài. Vì thế cơn đoán phạt đã đổ xuống trên đầu chúng con đúng như lời nguyền rủa ghi trong Kinh Luật Môi-se, đầy tớ Ngài, vì chúng con đã phạm tội chống lại Ngài. **12** Chúa đã xác nhận lời Ngài cảnh cáo chúng con và các phán quan của chúng con bằng cách đổ đại họa xuống. Vì khắp thế giới, không có thành phố nào bị đại họa như Giê-ru-sa-lem cả. **13** Tất cả các lời nguyền rủa ghi trong Kinh Luật Môi-se đều đã thực hiện đúng từng chi tiết. Dù thế, chúng con vẫn không chịu cầu xin ơn của Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời, từ bỏ tội ác và hết lòng tìm hiểu chân lý Ngài. **14** Vì thế, Chúa Hằng Hữu đã lưu ý đổ đại họa xuống trên chúng con đúng theo đức công chính của Ngài: Không một người nào bất tuân lời Chúa mà thoát khỏi hình phạt. **15** Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của chúng con, Chúa đã lưu danh thiên cổ vì Ngài đem dân Ngài ra khỏi Ai Cập với quyền năng vĩ đại; nhưng chúng con đã phạm tội, sống độc ác. **16** Tuy nhiên, lạy Chúa, con nài xin Ngài cho cơn thịnh nộ của Ngài xoay khỏi thành Giê-ru-sa-lem, núi thánh của Ngài, đúng theo nguyên tắc công chính của Ngài. Vì tội lỗi chúng con và gian ác của tổ phụ, dân tộc Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đã bị hình phạt đúng mức rồi, bị các dân tộc lân bang sỉ nhục, chúng con không cất đầu lên nổi. **17** Lạy Đức Chúa Trời của chúng con, xin nghe lời cầu nguyện của đầy tớ Ngài! Xin lưu ý đến nguyện vọng con! Vì Chúa, xin cho mặt Ngài chiếu sáng trên nơi thánh Ngài, sau những ngày tăm tối điêu linh. **18** Lạy Đức Chúa Trời của con! Xin hạ cố lắng tai nghe. Xin nhìn

xem cảnh điêu tàn của thành mang tên Ngài. Chúng con không dám cậy công đức riêng mà cầu nguyện, nhưng chỉ trông cậy vào lòng thương xót bao la của Chúa. **19** Lạy Chúa, xin lắng nghe. Lạy Chúa, xin tha thứ. Lạy Chúa, xin lưu ý hành động, đừng trì hoãn, vì chính mình Ngài, vì con dân Ngài và vì thành phố mang Danh Ngài." **20** Tôi đang trình bày, khẩn nguyện, xưng tội lỗi tôi và tội lỗi dân chúng, cùng thiết tha nài nỉ với Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời tôi vì Giê-ru-sa-lem, núi thánh của Ngài. **21** Bỗng, Gáp-ri-ên, là người tôi đã thấy trong khải tượng đầu tiên, được Chúa sai bay đến, chạm vào người tôi vào giờ dâng lễ chay buổi chiều tối. **22** Gáp-ri-ên bảo: "Này, Đa-ni-ên, tôi đến đây để giúp anh hiểu chương trình của Chúa. **23** Ngay lúc anh mới bắt đầu cầu nguyện, Chúa sai tôi đi giải thích khải tượng cho anh, vì Đức Chúa Trời yêu quý anh lắm! Vậy, xin anh lưu ý để hiểu rõ ý nghĩa khải tượng: **24** Chúa đã ấn định một thời gian bốn trăm chín mươi năm để hoàn tất sự đoán phạt tội lỗi của người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy, họ mới biết ăn năn tội lỗi, và được tha thứ. Lúc ấy, Chúa sẽ thiết lập sự công chính đời đời, và đền thờ của Đấng Chí Thánh mới được khánh thành, đúng như các nhà tiên tri đã loan báo. **25** Anh nên lưu ý, từ khi lệnh tái thiết Giê-ru-sa-lem được ban hành cho đến khi Đấng Chịu Xức Dầu đăng quang phải mất bốn mươi chín năm cộng với bốn trăm bốn trăm ba mươi bốn năm. Các đường phố sẽ được đắp lại, các tường thành sẽ được xây lại, ngay giữa thời kỳ hoạn nạn. **26** Sau bốn trăm ba mươi bốn năm đó, Đấng Chịu Xức Dầu sẽ bị sát hại, sẽ không còn gì cả. Một vua sẽ đem quân đánh phá Giê-ru-sa-lem và Đền Thánh, tràn ngập khắp nơi như nước lụt và chiến tranh, tàn phá sẽ tiếp diễn cho đến cuối cùng. **27** Vua này sẽ ký hiệp ước có hiệu lực bảy năm với người Giu-đa, nhưng mới được nửa chừng, vua sẽ trở mặt bội ước, nghiêm cấm người Giu-đa dâng tế lễ trong đền thờ. Thậm chí kẻ thù ấy cưỡi trên cánh chim đến làm nhơ bẩn và tàn phá Nơi Thánh của Chúa. Nhưng cuối cùng, đến thời kỳ Chúa đã ấn định, Ngài sẽ đoán phạt kẻ thù độc ác như mưa bão đổ xuống trên đầu nó."

10 Năm thứ ba triều Vua Si-ru, nước Ba Tư, Đa-ni-ên (tức là Bên-tơ-sát-xa) thấy một khải tượng về cuộc đại chiến với những chi tiết thật chính xác và Đa-ni-ên hiểu được ý nghĩa của khải tượng. **2** Lúc ấy, tôi đang dành ba tuần lễ nhịn ăn, nhịn uống để khóc than. **3** Tôi cũng chẳng thiết gì đến việc xức dầu thơm hằng ngày trong suốt thời gian ấy. **4** Ngày hai mươi bốn tháng giêng, tôi đang đứng quan sát bên bờ sông lớn Ti-gơ, **5** bỗng thấy một Người mặc áo vải gai mịn thắt lưng đai vàng ròng, **6** toàn thân sáng như bích ngọc, mặt chói rực như chớp nhoáng, mắt như đèn pha, tay chân như đồng đánh bóng và tiếng nói vang ầm như tiếng thét của đám đông. **7** Chỉ một mình tôi thấy khải tượng này. Các người phụ tá tôi tuy không thấy khải tượng nhưng đều cảm giác một điều gì đáng sợ đến nỗi họ run rẩy, bỏ chạy đi tìm chỗ ẩn nấp. **8** Tôi ở lại một mình, chứng kiến từ đầu đến cuối những diễn biến của khải tượng lớn này cho đến lúc kiệt sức và da mặt tái mét. **9** Tuy nhiên, tôi vẫn nghe tiếng Đấng ấy truyền bảo. Vừa nghe tiếng nói ấy, tôi ngã sấp mặt xuống đất. **10** Bỗng, có bàn tay ai nắm tôi, đỡ tôi lên. Tôi run lẩy bẩy, đầu gối vẫn quỳ và hai tay chống trên đất. **11** Người bảo tôi: "Anh Đa-ni-ên, người được Đức Chúa Trời yêu quý! Anh hãy cố hiểu những lời tôi nói và đứng thẳng lên. Vì tôi được Chúa sai đến thăm anh." Vừa nghe tiếng nói ấy, tôi đứng thẳng lên nhưng vẫn còn run. **12** Người tiếp: "Đa-ni-ên ơi, đừng sợ! Vì từ ngày anh chuyên tâm tìm hiểu và hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời, lời cầu nguyện của anh đã được nhậm. Tôi được Chúa sai đến để trả lời về lời cầu nguyện đó. **13** Nhưng ác thần đang trị nước Ba Tư đã chặn đường tôi mất hai mươi mốt ngày. Tuy nhiên, Mi-ca-ên, là một thủ lãnh thiên binh, đến yểm trợ tôi nên tôi đã chiến thắng ác thần của Ba Tư **14** Tôi xuống đây để giúp anh hiểu những diễn biến trong giai đoạn cuối cùng của dân tộc anh, vì khải tượng này còn lâu năm mới hiện thực." **15** Nghe những lời ấy, tôi cúi mặt xuống và câm nín. **16** Nhưng có ai giống như con người đưa tay sờ môi tôi nên tôi nói được. Tôi thưa với vị từ trời: "Thưa chúa, khi con thấy khải tượng, lòng con quặn thắt và kiệt sức. **17** Con không thể nào thưa thốt gì với ngài vì con hoàn toàn kiệt lực, thậm chí hơi thở thoi thóp cũng muốn tắt luôn!" **18** Đấng giống như con người lại chạm đến người tôi, truyền cho tôi sức mạnh, **19** và bảo tôi: "Con là người Đức Chúa Trời yêu quý vô cùng! Đừng sợ! Hãy bình tĩnh và kiên cường! Con phải mạnh mẽ lên mới được." Vừa nghe lời ngài, tôi bỗng đầy sức mạnh. Tôi nói: "Thưa chúa, xin ngài cứ dạy, vì ngài đã truyền sức mạnh cho con." **20** Người ấy giải thích: "Anh biết vì sao tôi đến đây không? Bây giờ, tôi quay lại chiến đấu với ác thần đang cai trị Ba Tư. Khi tôi ra đi, ác thần cai trị Hy Lạp sẽ xuất hiện. **21** Nhưng tôi sẽ cho anh biết các lời ghi trong Kinh Chân Lý. Chẳng ai có can đảm giúp tôi trong các việc này trừ Mi-ca-ên là vua dân Chúa."

11 "Tôi được sai đến đây để ủng hộ và tăng cường cho Đa-ri-út, người Mê-đi, trong năm đầu của triều vua này." **2** "Bây giờ, tôi sẽ tiết lộ cho anh những diễn biến tương lai. Có ba vua sẽ lên ngôi trị vì nước Ba Tư, rồi vua thứ tư lên kế vị, giàu mạnh

hơn các vua trước. Vua này sẽ dùng thế lực kim tiền để lung lạc các nước, xúi giục mọi dân hợp lực tiến công vào Hy Lạp." **3** "Có một vua sẽ lên ngôi, sáng lập một đế quốc vĩ đại mênh mông và thực hiện tất cả chương trình mình hoạch định. **4** Nhưng khi đế quốc vừa đạt đến mức cực thịnh, nhà vua bất ngờ qua đời không truyền được ngai cho các con cháu, đế quốc bị chia làm bốn vương quốc, vì cả đất nước sẽ bị phân ra bốn phương trời và chia cho người ngoại tộc. **5** Vua phương nam cố gắng tăng cường quân đội, mở rộng giang sơn, nhưng bị một gian thần phản bội cướp ngai và tăng cường thế lực hơn nữa. **6** Nhiều năm sau đó, các vua ấy sẽ ký hiệp ước liên minh. Vua phương nam gả công chúa cho vua phương bắc để bảo đảm tình đoàn kết, nhưng rồi công chúa cũng bị thất sủng, nên niềm hy vọng của nàng và của cha nàng cũng tiêu tan. Sứ thần phương nam sẽ bị hạ nhục, thái tử nàng sinh cho vua phương bắc sẽ bị phế bỏ. **7** Em trai công chúa lên ngôi phương nam, đem quân đội tiến công và chiến thắng vua phương bắc. **8** Khi rút quân về Ai Cập, vua phương nam đem luôn tất cả các thần tượng phương bắc về nước với vô số chén dĩa khí dụng bằng vàng và bạc. Rồi vua phương nam để yên cho vua phương bắc một thời gian. **9** Vua phương bắc nhân cơ hội, thu hết lực lượng tấn công vào phương nam, nhưng chỉ được ít lâu phải rút quân về nước. **10** Các hoàng tử phương bắc lại động viên toàn lực, đem quân đội đông đảo, tràn ngập Ít-ra-ên và tấn công vào căn cứ quân sự quan trọng nhất của phương nam. **11** Vua phương nam nổi giận, tập trung quân đội tổng phản công và đánh tan quân đội phương bắc. **12** Say men chiến thắng, vua tàn sát hàng vạn chiến sĩ địch, nhưng chỉ áp đảo phương bắc được một thời gian ngắn. **13** Vài năm sau, vua phương bắc sẽ quay lại tấn công phương nam kể cả các lực lượng Do Thái thân vua phương bắc, **14** đúng như lời tiên tri, nhưng vẫn không đánh bại nổi quân đội phương nam. **15** Vua phương bắc và các nước đồng minh sẽ đem quân bao vây một thành phương nam có hệ thống phòng thủ rất kiên cố. Lúc ấy, quân đội phương nam mới bị đánh bại. **16** Vua phương bắc kéo đại quân vào chiếm đóng đất nước phương nam, như thác lũ, không lực lượng kháng chiến nào chặn đứng nổi. Vua cũng vào chiếm đóng xứ vinh quang và thả quân cướp bóc người dân. **17** Vua phương bắc lại dùng độc kế, giả ký kết ước liên minh với vua phương nam, gả công chúa cho vua phương nam để dùng công chúa làm nội tuyến, nhưng độc kế ấy thất bại. **18** Sau đó, vua phương bắc sẽ chuyển quân về đánh chiếm các hải đảo, nhưng bị một tướng chỉ huy của quân địch chận đứng rồi đẩy lui. **19** Thất bại nhục nhã, vua quay về nước, nhưng nửa đường gặp nạn bất ngờ nên mất tích. **20** Vua kế vị sẽ cử một người thu thuế vô cùng hà khắc, bóc lột người Ít-ra-ên, nhưng vua chỉ trị vì một thời gian ngắn rồi chết cách bí mật, không phải vì thù hận hay chiến trận. **21** Vua mới lên ngôi là một kẻ gian ác, không phải là người được quyền kế vị nhưng khéo dùng lời xiểm nịnh và vận động ngầm mà cướp chính quyền nhân một cuộc khủng hoảng chính trị. **22** Tất cả lực lượng chống đối đều tan rã, kể cả vua của hiệp ước. **23** Vua hứa hẹn đủ điều nhưng chẳng bao giờ giữ lời hứa. Từ ban đầu, vua luôn luôn dùng thủ đoạn lừa bịp xảo quyệt nên bắt đầu chỉ có một nhóm nhỏ ủng hộ, nhưng chẳng bao lâu lực lượng trở nên hùng mạnh không ai chống nổi. **24** Vua sẽ thình lình tiến quân chiếm đóng những khu vực trù phú nhất trong nước và ra một chính sách chưa hề có trong lịch sử, là đem chiến lợi phẩm và tài sản chia cho dân. Vua sẽ bao vây và chiếm được rất nhiều căn cứ quân sự kiên cố, nhưng chỉ thành công được một thời gian. **25** Sau đó, vua sẽ hăng hái tuyển mộ và luyện tập một quân đội đông đảo rồi tấn công phương nam. Trong khi đó, vua phương nam cũng tổng động viên và đem đại quân phòng thủ đất nước, nhưng bị thất bại vì nội loạn. **26** Chính bọn tay chân của nhà vua đào chánh, quân lính đào ngũ rất đông và nhiều tướng sĩ tử trận. **27** Hai phe dù cùng ngồi vào bàn hội nghị hòa bình nhưng vẫn ngấm ngầm âm mưu lừa bịp và tiêu diệt nhau. Tuy nhiên, không một phe nào hoàn toàn thắng thế, cho đến thời điểm Chúa đã ấn định. **28** Sau khi chiến thắng, vua phương bắc sẽ rút quân về nước, đem theo rất nhiều chiến lợi phẩm. Trên đường về, quân đội phương bắc dừng chân tại Ít-ra-ên và tàn phá đất nước này. **29** Đến thời điểm Chúa đã ấn định, vua phương bắc lại đem quân tiến xuống phương nam, đúng như lời của vua đe dọa. Nhưng khác hẳn hai lần trước, lần này quân đội phương bắc gặp trở lực bất ngờ. **30** Bị các tàu chiến Kít-tim đe dọa, vua phương bắc buộc lòng phải rút quân về nước. Căm thù vì thất bại nhục nhã, vua phương bắc liền trút niềm uất hận trên người dân của giao ước thánh và ưu ái những ai từ bỏ giao ước. **31** Vua phương bắc sẽ lập những tên Do Thái tàn bạo lên cầm quyền trong nước trước khi rút đại quân về phương bắc. Những kẻ ấy đã chối bỏ niềm tin của tổ phụ. **32** Vua sẽ đề cao những kẻ bội giao ước Chúa và kéo họ về phe mình. Nhưng những công dân đã biết Đức Chúa Trời sẽ quật khởi và lập nhiều thành tích lớn lao. **33** Những người có thông thái giữa dân chúng sẽ dạy dỗ huấn luyện nhiều người. Nhưng mạng sống họ luôn luôn bị đe dọa, trong nhiều năm một số người sẽ bị lưu đày, tịch thu tài sản, hoặc bị xử tử bằng cực hình. **34** Áp lực nặng nề rồi sẽ

giảm bớt và một số người vô đạo sẽ đến giả bộ ủng hộ bợ đỡ nhưng chỉ lợi dụng họ mà thôi. **35** Một số người khôn sáng ấy sẽ vấp ngã, nhưng lửa hoạn nạn càng thanh lọc, tôi luyện và thánh hóa họ cho đến cuối cùng là thời điểm Chúa đã định. **36** Vua phương bắc ngày càng cường thịnh. Vua tự cho mình cao hơn các thần thánh, xúc phạm đến Đức Chúa Trời bằng những lời vô cùng phạm thượng, nhưng vua vẫn cường thịnh cho đến hết thời hạn Chúa đoán phạt dân Ngài, vì chương trình Chúa đã ấn định phải được thi hành nghiêm chỉnh. **37** Vua chẳng quan tâm đến thần của tổ phụ mình, cũng chẳng đếm xỉa đến thần được giới phụ nữ hâm mộ, vua không sùng bái các thần vì vua tự cho mình còn linh hơn các thần ấy. **38** Vua chỉ biết thờ thần của các thành lũy: Vua sùng bái thần mà tổ phụ mình chưa biết, dâng hiến bạc vàng, ngọc ngà châu báu và các lễ vật quý nhất cho thần này. **39** Cậy thần ngoại bang, vua sẽ đánh tan các căn cứ quân sự kiên cố nhất. Vua sẽ trọng dụng những người đầu phục mình, bổ nhiệm họ giữ những chức vụ cao và chia đất cho họ để thưởng công. **40** Cuối cùng, vua phương nam sẽ tấn công vua phương bắc. Vua phương bắc dùng toàn lực phản công như vũ bão, tung chiến xa, kỵ binh, và nhiều tàu chiến đánh tan quân đội phương nam. **41** Trong cuộc tiến quân, họ sẽ chiếm đóng nhiều xứ, kể cả Ít-ra-ên là xứ vinh quang và lật đổ nhiều nước, nhưng Mô-áp, Ê-đôm, và phần lớn người Am-môn sẽ thoát nạn. **42** Vua dang tay trên các nước, ngay cả Ai Cập cũng không thoát khỏi. **43** Vua phương bắc sẽ chiếm đoạt các kho bảo vật của Ai Cập; Ly-bi và Ê-thi-ô-pi sẽ phục vụ vua. **44** Tuy nhiên, tin từ phương đông và phương bắc sẽ gây hoang mang và đảo lộn tất cả kế hoạch hành quân, nên vua giận dữ rút quân để đi tiêu diệt các lực lượng chống đối. **45** Vua đóng đại bản doanh giữa Giê-ru-sa-lem và bờ biển, nhưng thời vận của vua đã hết, tả hữu đều phản bội, không ai chịu phò vua nữa."

12 "Đến thời ấy, Mi-ca-ên, thiên sứ trưởng đại diện Ít-ra-ên trước ngôi Đức Chúa Trời, sẽ đứng lên chiến đấu để bảo vệ dân Chúa. Dân tộc Ít-ra-ên sẽ trải qua một thời kỳ đại nạn chưa từng có từ ngày dựng nước. Tuy nhiên, tất cả những người đã có tên ghi trong sách đều sẽ được giải cứu. **2** Nhiều người ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, người thì được sống đời đời, người thì chịu tủi hổ, si nhục đời đời. **3** Những người khôn sáng tức là những người biết Chúa sẽ chiếu sáng như bầu trời giữa trưa và những ai dìu dắt nhiều người về cùng Chúa sẽ rực rỡ như các ngôi sao cho đến đời đời mãi mãi. **4** Còn anh, Đa-ni-ên, hãy giữ kín những lời này và đóng ấn niêm phong sách này cho đến thời kỳ cuối cùng, nhiều người sẽ đi đây đi đó để sự hiểu biết được gia tăng. **5** Lúc ấy, tôi, Đa-ni-ên, quan sát và thấy hai người ở hai bên bờ sông. **6** Một người hỏi người mặc áo vải gai mịn đang đứng trên mặt sông: Cuộc bức hại sẽ kéo dài đến khi nào mới chấm dứt?" **7** Người mặc áo vải gai mịn đưa hai tay lên trời chỉ Đấng Hằng Sống đời đời mà thề rằng: "Phải mất ba năm rưỡi. Khi nào uy quyền của dân thánh bị tước đoạt hoàn toàn, những ngày hoạn nạn mới chấm dứt." **8** Tôi nghe hết những lời ấy nhưng không hiểu, nên hỏi lại: "Thưa Ngài, bao giờ mới đến ngày kết cuộc?" **9** Người đáp: "Đa-ni-ên ơi, anh đi đi, vì mãi cho đến ngày cuối cùng người ta mới hiểu được những lời này. **10** Nhiều người sẽ được thánh hóa đến mức toàn thiện và chịu đủ cách thử luyện. Nhưng kẻ ác sẽ tiếp tục ghì mài trong tội ác. Không một kẻ ác nào hiểu lời huyền nhiệm, nhưng người khôn sáng sẽ hiểu được. **11** Từ khi chấm dứt cuộc tế lễ hằng ngày, và vật ghê tởm được dựng lên để thờ lạy, sẽ có 1.290 ngày. **12** Phước cho những người kiên nhẫn đứng vững đến 1.335 ngày! **13** Nhưng Đa-ni-ên ơi, anh hãy trung tín cho đến ngày qua đời. Anh sẽ được nghỉ ngơi và đến cuối cùng sẽ hưởng cơ nghiệp mình."

Hô-sê-a

1 Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho Ô-sê, con Bê-ê-ri, trong suốt những năm khi Ô-xia, Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia làm vua Giu-đa, và Giê-rô-bô-am, con Giô-ách, làm vua Ít-ra-ên. **2** Khi Chúa Hằng Hữu bắt đầu truyền sứ điệp về Ít-ra-ên qua Ô-sê, Ngài phán bảo ông: "Hãy đi và cưới một gái mãi dâm, rồi con cái của nàng sẽ là con sinh trong sự mãi dâm. Đây sẽ là minh họa về Ít-ra-ên đã hành động như gái mãi dâm, đã lìa bỏ Chúa Hằng Hữu mà thờ phụng các thần khác." **3** Vậy, Ô-sê cưới Gô-me, con gái Đíp-lam, bà thụ thai và sinh cho Ô-sê một con trai. **4** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đặt tên cho đứa trẻ là Gít-rê-ên, vì Ta sẽ trừng phạt triều đại Vua Giê-hu vì vụ tàn sát tại Gít-re-ên. Ta sẽ chấm dứt vương quốc Ít-ra-ên. **5** Ta sẽ bẻ gãy uy quyền của Ít-ra-ên trong Trũng Gít-rê-ên." **6** Chẳng bao lâu, Gô-me lại có thai và sinh một con gái. Chúa Hằng Hữu phán bảo Ô-sê: "Hãy đặt tên cho con gái của con là Lô Ru-ha-ma—tức 'không thương xót'—vì Ta sẽ không tỏ lòng thương xót nhà Ít-ra-ên hay tha thứ chúng nữa. **7** Nhưng Ta sẽ tỏ lòng thương xót nhà Giu-đa. Ta sẽ giải cứu họ khỏi kẻ thù—không cần dùng khí giới và quân đội hay ngựa chiến và chiến xa, nhưng bằng năng quyền Ta trong tư cách là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ." **8** Sau khi Gô-me cai sữa Lô Ru-ha-ma, bà lại có thai và sinh con trai thứ hai. **9** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đặt tên nó là Lô Am-mi—tức 'không phải dân Ta'—vì Ít-ra-ên không còn là dân Ta nữa, và Ta cũng không còn là Đức Chúa Trời của chúng. **10** Tuy nhiên, sẽ có thời kỳ dân số Ít-ra-ên nhiều như cát biển—không thể đếm được! Lúc ấy, chính tại nơi Ta đã bảo chúng: 'Các ngươi chẳng phải là dân Ta nữa,' Ta sẽ gọi chúng: 'Các ngươi là con cái của Đức Chúa Trời Hằng Sống.' **11** Rồi nhà Giu-đa và Ít-ra-ên sẽ hiệp làm một. Họ sẽ chọn cho mình một lãnh tụ, và họ sẽ trở về từ xứ lưu đày. Ngày đó sẽ là—ngày của Gít-rê-ên—khi Đức Chúa Trời sẽ gieo trồng dân Ngài trong đất của Ngài."

2 "Trong ngày đó, Ta sẽ gọi các anh em ngươi là Am-mi—'dân Ta.' Và Ta sẽ gọi chị em ngươi là Ra-ha-ma—'Người Ta thương.'" **2** "Nhưng bây giờ hãy buộc tội Ít-ra-ên—mẹ các ngươi— vì nó không còn là vợ Ta nữa, và Ta cũng không còn là chồng nó. Hãy bảo nó cởi bỏ vẻ điếm đàng trên mặt và những y phục phô bày ngực nó. **3** Nếu không, Ta sẽ lột nó trần truồng như ngày nó mới sinh ra. Ta sẽ để nó chết khát, như ở trong hoang mạc khô khan cằn cỗi. **4** Ta cũng chẳng còn thương xót con cái nó, vì chúng đều là con cái mãi dâm. **5** Mẹ chúng là gái mãi dâm vô liêm sỉ và thai nghén chúng trong ô nhục. Nó nói: 'Ta sẽ chạy theo các tình nhân, và bán mình cho chúng vì thức ăn và nước uống, vì trang phục bằng lông chiên và vải mịn, và vì dầu ô-liu và rượu.' **6** Vì thế, Ta sẽ dùng gai gốc chận đường nó. Ta sẽ xây tường cản lối để khiến nó lạc lối. **7** Khi nó chạy theo các tình nhân, nó sẽ không đuổi kịp chúng. Nó sẽ tìm kiếm chúng nhưng không tìm được. Lúc ấy, nó sẽ nghĩ: 'Ta sẽ quay về với chồng ta, vì lúc ở với chồng, ta sung sướng hơn bây giờ.' **8** Nó không biết rằng chính Ta đã cung cấp cho nó mọi thứ— thóc lúa, rượu mới, dầu ô-liu; Ta còn cho nó bạc và vàng. Nhưng nó lại đem dâng tất cả cho thần Ba-anh. **9** Vậy bây giờ, Ta sẽ lấy lại mùa lúa chín và rượu mới mà Ta đã khoan dung cung cấp cho mỗi mùa gặt hái. Ta sẽ lấy đi áo quần bằng lông chiên và vải mịn mà Ta đã ban cho nó để che sự trần truồng nó. **10** Ta sẽ phơi bày sự xấu hổ nó nơi công cộng trong khi các tình nhân của nó đang nhìn chăm. Không một ai có thể cứu được nó khỏi tay Ta. **11** Ta sẽ chấm dứt những lễ hội hằng năm, những ngày trăng mới, và những ngày Sa-bát— nghĩa là mọi cuộc liên hoan, lễ lạc định kỳ. **12** Ta sẽ phá các cây nho và cây vả mà nó bảo là tặng phẩm của tình nhân. Ta sẽ để nó mọc lộn xộn trong bụi gai, là nơi chỉ để cho thú hoang ăn trái. **13** Ta sẽ hình phạt nó về những ngày khi nó dâng hương cho các tượng Ba-anh, khi nó đeo những hoa tai và trang sức để chạy theo các tình nhân mà quên hẳn Ta," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **14** "Vậy nên Ta sẽ thu phục nó một lần nữa. Ta sẽ dẫn nó vào hoang mạc và chuyện trò dịu dàng với nó tại đó. **15** Ta sẽ trao cho nó các vườn nho, biến Trũng Rối Loạn thành cửa hy vọng. Nó sẽ đáp ứng lời Ta, như trong ngày xa xưa khi nó còn trẻ, khi Ta cho nó được tự do khỏi tù đày Ai Cập." **16** Chúa Hằng Hữu phán: "Khi ngày ấy đến, ngươi sẽ gọi Ta là 'Chồng tôi' thay vì 'Chủ tôi.' **17** Hỡi Ít-ra-ên, Ta sẽ quét sạch những tên của thần Ba-anh khỏi môi miệng ngươi, và ngươi sẽ không bao giờ còn nói đến chúng nữa. **18** Vào ngày ấy, Ta sẽ lập giao ước với các thú hoang, chim trời, và các loài bò sát trên đất để chúng không còn hại ngươi nữa. Ta sẽ giải trừ mọi khí giới của chiến trận khỏi đất, là tất cả gươm và cung tên, để ngươi sống không sợ hãi, trong bình an và yên ổn. **19** Ta sẽ cưới ngươi cho Ta đời đời, bày tỏ cho ngươi đức công chính và công bình, lòng trắc ẩn và cảm thương. **20** Ta sẽ thành tín với ngươi và khiến ngươi thuộc về Ta, và cuối cùng ngươi sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu." **21** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày ấy, Ta sẽ trả lời, Ta sẽ trả lời cho các tầng trời khi nó nài xin mây. Và các tầng trời sẽ trả lời cho đất bằng cơn mưa. **22** Rồi đất sẽ đáp lời cho cơn khát của thóc lúa, vườn nho, và cây ô-liu. Và tất cả sẽ đáp lời rằng: 'Gít-rê-ên'—'Đức Chúa Trời gieo giống!' **23** Lúc ấy,

Ta sẽ gieo trồng mùa Ít-ra-ên và cho chúng lớn lên.
Ta sẽ tỏ lòng thương xót cho những ai mà Ta gọi
'Không phải người Ta thương.' Và cho những ai Ta
từng bảo 'Không phải dân Ta,' Ta sẽ phán: 'Bây giờ
các con là dân Ta.' Và chúng sẽ thưa rằng: 'Ngài là
Đức Chúa Trời của chúng con!'"

3 Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy đi và thương
yêu vợ của con một lần nữa, mặc dù nàng đã
ngoại tình với tình nhân khác. Điều này minh họa
rằng Chúa Hằng Hữu vẫn yêu Ít-ra-ên, mặc dù dân
ấy đã hướng theo các thần khác và ưa thích bánh
nho khô của chúng." **2** Vậy, tôi đi chuộc nàng với giá
mười lăm miếng bạc, năm giạ lúa mạch, và một số
lượng rượu. **3** Tôi bảo nàng: "Bà phải ở yên trong
nhà ta nhiều ngày và đừng hành nghề mãi dâm nữa.
Trong suốt thời gian này, bà không được quan hệ
xác thịt với ai thì ta sẽ sống với bà." **4** Vì dân tộc Ít-
ra-ên sẽ trải qua một thời gian dài không có vua hay
người lãnh đạo, không tế lễ, không bàn thờ, không
sử dụng ê-phót và thê-ra-phim! **5** Nhưng sau đó, dân
này sẽ quay về tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời mình, và Đa-vít, vua của mình. Trong những
ngày cuối, họ sẽ kính sợ Chúa Hằng Hữu và hưởng
phước lành của Ngài.

4 Hỡi dân tộc Ít-ra-ên, hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu
phán dạy! Chúa Hằng Hữu đã lên án ngươi, Ngài
phán: "Trong xứ này không có sự thành tín, không
nhân từ, không hiểu biết Đức Chúa Trời. **2** Các ngươi
thề hứa rồi thất hứa; ngươi giết người, trộm cắp, và
ngoại tình. Bạo lực gia tăng khắp nơi— gây cảnh
đổ máu này đến cảnh đổ máu khác. **3** Vì thế đất
đai than khóc, cư dân chết dần chết mòn. Ngay cả
các thú đồng, chim trời, và đến cá biển cũng đều
biến mất. **4** Dù vậy, đừng tranh chấp với ai, đừng
buộc tội người khác! Ta lên án ngươi, hỡi thầy tế lễ,
dân ngươi như những người tranh chấp với thầy
tế lễ. **5** Vì vậy ngươi sẽ vấp ngã giữa ban ngày, và
các tiên tri giả sẽ cùng vấp ngã với ngươi vào ban
đêm. Ta sẽ diệt Ít-ra-ên, mẹ ngươi. **6** Dân Ta bị tiêu
diệt vì chúng không biết Ta. Các thầy tế lễ ngươi
không chịu hiểu biết Ta, nên Ta cũng không nhận
ngươi làm thầy tế lễ cho Ta. Vì ngươi quên luật pháp
của Đức Chúa Trời ngươi, nên Ta cũng sẽ quên ban
phước cho các con ngươi. **7** Càng nhiều thầy tế lễ
bao nhiêu, chúng càng phạm tội chống Ta bấy nhiêu.
Ta sẽ đổi vinh quang của chúng ra ô nhục. **8** Khi dân
chúng dâng tế lễ chuộc tội thì các thầy tế lễ nhận
được tiền công. Vì vậy các thầy tế lễ vui mừng khi
dân chúng phạm tội! **9** 'Các thầy tế lễ làm gì, thì dân
chúng cũng làm như vậy.' Nên bây giờ Ta sẽ phạt cả
thầy tế lễ lẫn người dân vì những việc gian ác chúng
đã làm. **10** Chúng sẽ ăn nhưng không no. Chúng sẽ
hành dâm và không được lợi lộc gì, vì chúng đã lìa
bỏ Chúa Hằng Hữu **11** để chạy theo các thần khác.
Rượu đã cướp dân Ta, đã làm mờ tâm trí chúng nó.
12 Chúng cầu vấn thần tượng bằng gỗ! Chúng nghĩ
một cây que có thể nói về tương lai! Thờ lạy thần
tượng lâu ngày đã khiến chúng ngu muội. Chúng
buông mình hành dâm, thờ lạy các thần khác và lìa
bỏ Đức Chúa Trời của chúng. **13** Chúng dâng sinh
tế trên các ngọn núi. Chúng lên các đồi cao để đốt
hương dưới bóng rậm cây sồi, cây bạch dương, và
cây thông. Vì thế con gái các ngươi mãi dâm, và con
dâu các ngươi ngoại tình. **14** Nhưng tại sao Ta không
phạt chúng vì tội mãi dâm và ngoại tình? Vì chính
đàn ông các ngươi cũng làm như vậy kia mà! Chúng
phạm tội với phường đi điếm và dâng tế lễ với bọn
mãi dâm. Hỡi dân ngu muội kia! Các ngươi không
chịu hiểu biết, nên các ngươi sẽ bị diệt vong. **15** Dù
ngươi, Ít-ra-ên, là gái mãi dâm, cũng đừng để Giu-
đa phạm tội. Đừng dự vào sự thờ phượng giả dối
tại Ghinh-ganh hay Bết-a-ven, dù chúng nhân danh
Chúa Hằng Hữu để thề. **16** Ít-ra-ên ngoan cố như bò
cái tơ bất trị. Vậy Chúa Hằng Hữu có thể nuôi nó
như chiên con trong đồng có xanh tươi không? **17**
Hãy bỏ mặc Ép-ra-im cô độc, vì nó gắn bó với thần
tượng. **18** Khi những kẻ cai trị Ít-ra-ên uống say sưa,
rồi chúng tìm đến gái mãi dâm. Chúng yêu thích sỉ
nhục hơn vinh quang. **19** Vì vậy một cơn gió mạnh
sẽ quét sạch chúng. Chúng sẽ nhục nhã vì các tế lễ
của mình."

5 "Hãy nghe đây, hỡi các thầy tế lễ. Hãy chú ý,
hỡi các lãnh đạo Ít-ra-ên. Hãy lắng nghe, hỡi cả
hoàng tộc. Sự đoán phạt đã giáng xuống các ngươi.
Vì các ngươi dùng thần tượng đặt bẫy tại Mích-
pa và giăng lưới bắt người tại Tha-bô. **2** Những kẻ
phản loạn đã chìm sâu trong sự tàn sát, nhưng Ta sẽ
trừng phạt ngươi vì những việc ngươi đã làm. **3**
Ta biết rõ ngươi, hỡi Ép-ra-im. Ngươi không thể ẩn
mình khỏi Ta, hỡi Ít-ra-ên. Ngươi đã bỏ Ta như gái
mãi dâm bỏ chồng mình; ngươi đi vào con đường ô
uế. **4** Công việc ác của ngươi ngăn trở ngươi trở về
với Đức Chúa Trời mình. Vì lòng dâm đãng ngự trị
ngươi, nên ngươi không biết được Chúa Hằng Hữu.
5 Sự kiêu ngạo của Ít-ra-ên đã tố cáo nó; Ít-ra-ên
và Ép-ra-im sẽ vấp ngã trong tội ác mình. Giu-đa
cũng vấp ngã với chúng. **6** Khi chúng đến với bầy bò,
bầy chiên để dâng tế lễ lên Chúa Hằng Hữu, chúng
sẽ không tìm được Ngài, vì Ngài đã rời khỏi chúng.
7 Chúng đã phản bội Chúa Hằng Hữu, chúng sinh
ra những đứa con hoang. Giờ đây đạo giả dối của
chúng sẽ ăn nuốt chúng và tiêu diệt luôn với tài sản
của chúng. **8** Hãy báo động ở Ghi-bê-a! Hãy thổi kèn
ở Ra-ma! Hãy kêu la ở Bết-a-ven! Hãy vào chiến trận,

hỡi các dũng sĩ Bên-gia-min! **9** Có một điều chắc
chắn cho Ép-ra-im: Trong ngày ngươi bị đoán phạt,
ngươi sẽ biến thành những đống gạch vụn. **10** Các
nhà lãnh đạo Giu-đa dời mộc giới để cướp đất. Nên
Ta sẽ đổ cơn thịnh nộ trên chúng như mưa rào. **11**
Ép-ra-im sẽ bị đánh tan và nghiền nát trong ngày Ta
xử đoán vì chúng vâng phục và chạy theo các thần
tượng. **12** Ta sẽ diệt Ít-ra-ên như mối mọt cắn lông
chiên. Ta sẽ khiến Giu-đa yếu như gỗ mục nát. **13**
Khi Ép-ra-im và Giu-đa thấy mình bệnh thế nào, Ép-
ra-im chạy đi cầu cứu A-sy-ri— một vị vua uy quyền
tại đó— nhưng vua không thể cứu giúp hay chữa trị
cho chúng. **14** Ta sẽ là sư tử cho Ép-ra-im, như sư tử
tơ cho nhà Giu-đa. Ta sẽ xé chúng ra từng mảnh! Ta
sẽ đem chúng đi, và không ai giải cứu được. **15** Ta
sẽ quay về nơi Ta ngự cho đến khi nào chúng nhìn
nhận tội lỗi và tìm kiếm mặt Ta. Vì chẳng bao lâu khi
cơn hoạn nạn đến, chúng sẽ tìm kiếm Ta hết lòng."

6 "Hãy đến, chúng ta hãy trở về với Chúa Hằng
Hữu. Chúa đã xé chúng ta từng mảnh; nhưng
giờ đây Ngài sẽ chữa lành cho chúng ta. Chúa đã
khiến chúng ta bị thương, nhưng giờ đây Ngài sẽ
băng bó vết thương chúng ta. **2** Trong một thời gian
ngắn Chúa sẽ phục hồi chúng ta, rồi chúng ta sẽ
sống trong sự hiện diện của Chúa. **3** Ôi, chúng ta hãy
nhận biết Chúa Hằng Hữu! Chúng ta hãy cố nhận
biết Ngài. Chắc chắn Ngài sẽ đáp ứng chúng ta như
hừng đông sẽ đến sau đêm tối, như mưa móc sẽ rơi
xuống đầu mùa xuân." **4** "Hỡi Ép-ra-im, hỡi Giu-đa,
Ta sẽ làm gì cho các ngươi đây?" Chúa Hằng Hữu
hỏi. "Vì tình thương của các ngươi mong manh như
mây sớm và chóng tan như giọt sương mai. **5** Ta đã
sai các tiên tri Ta cắt các ngươi ra từng mảnh— để
tàn sát các ngươi bằng lời Ta, với sự xét đoán chiếu
rọi như ánh sáng. **6** Ta muốn các ngươi yêu kính
Ta chứ không phải các sinh tế. Ta muốn các ngươi
biết Ta hơn các tế lễ thiêu. **7** Nhưng cũng như A-
đam, các ngươi vi phạm giao ước Ta và phản bội
lòng tin của Ta. **8** Ga-la-át là thành phố tội ác, đầy
những dấu chân máu. **9** Các thầy tế lễ họp thành
băng nhóm chờ đợi mai phục các nạn nhân. Chúng
giết các lữ khách trên đường đến Si-chem và phạm
đủ thứ tội ác. **10** Phải, Ta đã thấy một điều quá ghê
tởm trong nhà Ép-ra-im và Ít-ra-ên: Dân Ta bị ô uế
bởi hành dâm với các thần khác! **11** Hỡi Giu-đa, kỳ
trừng phạt cũng đang chờ đợi ngươi, Dù Ta muốn
phục hồi số phận của dân Ta."

7 "Ta muốn chữa lành Ít-ra-ên nhưng tội ác nó lại
quá lớn. Sa-ma-ri toàn là bọn gian ác. Kẻ trộm lẻn
vào trong và bọn cướp hoành hành bên ngoài! **2** Thế
mà dân chúng không nhận ra rằng Ta đang canh
chừng chúng. Tội ác của chúng vây chặt chúng lại,
tất cả đều phơi bày trước mặt Ta. **3** Dân chúng làm
việc gian ác để cho vua vui thích, và các hoàng tử
ưa chuộng những lời giả dối. **4** Tất cả chúng đều
ngoại tình, luôn luôn đốt lửa tình hừng hực. Chúng
như lò nướng giữ độ nóng trong khi người ta nhồi
bột. **5** Trong những ngày lễ hoàng tộc, các hoàng
tử uống rượu say sưa, chè chén với những kẻ từng
chế giễu chúng. **6** Thâm tâm chúng như lò lửa đầy
ắp những âm mưu hại người. Người nướng bánh
ngủ suốt đêm, đến sáng ngày lại bốc cháy phừng
phừng. **7** Tất cả đều cháy hừng hực như lò lửa, đốt
thiêu các lãnh đạo của mình. Chúng giết hết vua
này đến vua khác, nhưng không một ai cầu cứu
với Ta. **8** Nhà Ép-ra-im pha trộn với các dân tộc vô
thần, khiến mình vô dụng như cái bánh nửa chín
nửa sống! **9** Tội thờ thần tượng đã hút hết năng lực
nó nhưng chúng không hề biết. Tóc chúng đã bạc,
nhưng chúng không hề nhận ra chúng già và yếu. **10**
Tính kiêu ngạo của chúng đã tố cáo chúng, thế mà
chúng chẳng quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời của chúng cũng chẳng tìm kiếm Ngài. **11** Người
Ít-ra-ên khờ dại như bồ câu mất trí, khi cầu cứu Ai
Cập, rồi bay tìm A-sy-ri giúp đỡ. **12** Khi chúng bay đi,
Ta sẽ giăng lưới bắt chúng và bắt chúng như bắt
chim trời. Ta sẽ trừng phạt chúng vì các việc làm
gian ác. **13** Khốn khổ cho những ai lìa bỏ Ta! Hãy để
chúng chết, vì chúng đã phản bội Ta. Ta muốn cứu
chuộc chúng, nhưng chúng lại nói dối chống đối Ta.
14 Chúng không hết lòng kêu cầu Ta. Thay vào đó,
chúng ngồi than vãn trên giường mình. Chúng tụ
họp nhau, cầu xin các thần nước ngoài để được ngũ
cốc và rượu mới, và chúng quay lưng khỏi Ta. **15** Dù
Ta huấn luyện và tiếp sức cho chúng, nhưng chúng
vẫn tỏ ra chống lại Ta. **16** Chúng cầu cứu khắp nơi
trừ ra Đấng Chí Cao. Chúng vô dụng như cây cung
phản trắc. Các lãnh đạo của chúng sẽ bị kẻ thù giết
chết vì chúng thốt lời phạm thượng Ta. Rồi người Ai
Cập sẽ cười nhạo chúng."

8 "Hãy thổi kèn báo động! Quân thù đáp xuống
như đại bàng trên dân của Chúa Hằng Hữu, vì
chúng bội ước Ta và nổi loạn chống lại luật pháp Ta.
2 Lúc ấy, Ít-ra-ên sẽ cầu xin Ta: 'Xin giúp chúng con,
vì Ngài là Đức Chúa Trời của chúng con!' **3** Nhưng đã
quá muộn. Người Ít-ra-ên đã từ chối điều tốt lành,
nên bây giờ các dân thù nghịch sẽ đuổi theo chúng.
4 Chúng chỉ định nhiều vua không cần sự đồng ý
của Ta, và lập nhiều nhà lãnh đạo mà Ta chẳng hề
biết đến. Chúng tự tạo cho mình những thần tượng
bằng bạc và vàng, vì thế chúng tự gây cho mình sự
hủy diệt. **5** Sa-ma-ri hỡi, Ta khước từ tượng bò con
này— là tượng các ngươi đã tạo. Cơn thịnh nộ Ta
cháy phừng chống lại các ngươi. Cho đến bao giờ các

ngươi mới thôi phạm tội? **6** Bò con mà các ngươi thờ phượng, hỡi Ít-ra-ên, là do chính tay các ngươi tạo ra! Đó không phải là Đức Chúa Trời! Vì thế, thần tượng ấy phải bị đập tan từng mảnh. **7** Chúng đã gieo gió và sẽ gặt bão. Cây lúa của chúng èo uột không sản xuất được gì để ăn. May ra nếu có hạt nào thì cũng bị những người xa lạ cướp mất. **8** Người Ít-ra-ên đã bị nuốt chửng; chúng nằm giữa các dân tộc như là chiếc nồi bị loại bỏ. **9** Như lừa hoang tìm kiếm bạn mình, chúng lên tận A-sy-ri. Còn Ép-ra-im đã tự bán mình— bán mình cho các tình nhân. **10** Nhưng dù chúng đã bán mình cho nhiều đồng minh, thì Ta cũng sẽ triệu tập chúng lại để xét xử. Rồi chúng sẽ đau đớn quằn quại chịu gánh nặng của bọn vua chúa quan quyền. **11** Vì Ép-ra-im đã làm nhiều bàn thờ để chuộc tội, nhưng các bàn thờ ấy lại chính là nơi để phạm tội! **12** Dù Ta ban cho chúng tất cả luật pháp Ta, chúng cũng chẳng thèm để ý quan tâm. **13** Người Ít-ra-ên yêu thích các nghi thức tế lễ của chúng, nhưng đối với Ta, tất cả sinh tế của chúng đều vô nghĩa. Bây giờ Chúa nhớ lại sự gian ác chúng, và Ta sẽ hình phạt tội lỗi chúng. Chúng lại quay về Ai Cập. **14** Ít-ra-ên đã quên Đấng Tạo Hóa mình mà xây cất các đền miếu, và Giu-đa gia tăng các thành kiên cố. Vì thế, Ta sẽ giáng lửa đốt xuống các thành này và sẽ thiêu hủy các thành lũy của chúng."

9 Hỡi Ít-ra-ên, đừng vui vẻ ca mừng như các dân tộc khác. Vì ngươi đã bất trung với Đức Chúa Trời mình, ngươi thích lãnh tiền công mãi dâm và thờ phượng các thần trên mỗi sân đạp lúa. **2** Vậy bây giờ những mùa thu hoạch sẽ không đủ nuôi ngươi. Sẽ không có nho để ép rượu mới. **3** Ngươi sẽ không còn ở trong đất của Chúa Hằng Hữu, mà quay về Ai Cập, và ngươi sẽ ăn những thức ăn ở A-sy-ri, là những thức ăn nhơ bẩn. **4** Ngươi sẽ không còn dâng lễ quán cho Chúa Hằng Hữu. Không sinh tế nào của ngươi làm vui lòng Ngài. Chúng sẽ bị nhơ bẩn, như bánh nơi nhà có tang. Những ai ăn đều sẽ bị ô uế. Họ có thể ăn bánh của riêng mình, nhưng không được đem vào nhà của Chúa Hằng Hữu. **5** Ngươi sẽ làm gì trong những ngày lễ? Ngươi sẽ cử hành những ngày lễ của Chúa Hằng Hữu thế nào? **6** Vì nếu ngươi chạy trốn sự tàn phá từ A-sy-ri, Ai Cập cũng sẽ tiến đánh ngươi, và Mem-phi sẽ chôn thây ngươi. Cây tầm ma sẽ thay cho bảo vật bằng bạc của ngươi; gai gốc sẽ tràn đầy các trại của ngươi. **7** Ngày thăm phạt Ít-ra-ên đã đến; ngày báo thù cho dân này là đây. Chẳng bao lâu Ít-ra-ên sẽ biết rõ. Vì những hành vi và tội lỗi của ngươi quá lớn, ngươi nói: "Các tiên tri là rồ dại và người có thần linh là ngu muội!" **8** Các tiên tri là người canh giữ Ép-ra-im cho Đức Chúa Trời của tôi, đã gài bẫy hại người tại mọi nơi người đi. Người đối diện với những thù nghịch ngay cả trong nhà của Đức Chúa Trời. **9** Dân tôi làm những điều thối nát đồi bại như họ đã làm trong thời Ghi-bê-a ngày xưa. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ quên. Chắc chắn Ngài sẽ trừng phạt họ vì tội ác họ đã phạm. **10** Chúa Hằng Hữu phán: "Hỡi Ít-ra-ên, khi Ta bắt gặp ngươi, ngươi như trái nho tươi giữa đồng hoang. Khi Ta thấy tổ phụ ngươi, chúng như trái đầu mùa của cây vả. Nhưng rồi chúng rời bỏ Ta đi lại với Ba-anh Phê-ô, hiến thân cho điều ô nhục. Chẳng bao lâu chúng trở nên ghê tởm, ghê tởm như các thần chúng thờ phượng. **11** Vinh quang Ép-ra-im như chim tung cánh bay xa, vì không có trẻ con được sinh ra, hoặc tăng trưởng trong lòng mẹ hoặc ngay cả thụ thai nữa. **12** Dù nếu ngươi có con đang lớn, Ta cũng sẽ lấy chúng đi khỏi ngươi. Đó sẽ là ngày kinh khủng khi Ta quay lưng và bỏ ngươi cô độc. **13** Ta đã nhìn Ép-ra-im được trồng như cây Ty-rơ tốt đẹp. Nhưng giờ đây Ép-ra-im sẽ nạp con cái cho kẻ tàn sát." **14** Lạy Chúa Hằng Hữu, con có thể cầu xin gì cho dân Ngài? Con cầu xin cho những dạ con không còn sinh đẻ và những bầu ngực không còn sữa. **15** Chúa Hằng Hữu phán: "Tất cả tội ác chúng bắt đầu tại Ghinh-ganh; Ta bắt đầu ghét chúng tại đó. Ta sẽ trục xuất chúng khỏi đất Ta vì những việc gian ác chúng làm. Ta không còn yêu thương chúng nữa vì tất cả nhà lãnh đạo của chúng đều phản loạn. **16** Người Ép-ra-im bị đánh đổ. Rễ của chúng đã khô héo, không còn sinh trái nữa. Nếu chúng có sinh con, Ta cũng sẽ giết đứa con chúng yêu quý." **17** Đức Chúa Trời tôi sẽ loại bỏ người Ít-ra-ên vì họ không lắng nghe hay vâng lời Chúa. Họ sẽ đi lang thang, lưu lạc giữa các dân tộc.

10 Ít-ra-ên cường thịnh là thế nào— như cây nho tươi tốt đầy hoa trái. Dân chúng càng giàu có, họ càng lập thêm nhiều bàn thờ. Những mùa thu hoạch của họ càng dồi dào, thì các trụ thờ của họ càng xinh đẹp. **2** Lòng dân chúng không kiên định; họ phạm tội và phải chịu kết tội. Chúa Hằng Hữu sẽ triệt hạ những bàn thờ của họ và đập tan các trụ thờ của họ. **3** Rồi họ sẽ nói: "Chúng ta không có vua vì chúng ta không kính sợ Chúa Hằng Hữu. Nhưng dù chúng ta có vua, thì vua làm được gì cho chúng ta?" **4** Họ nói những lời rỗng tuếch, và lập các giao ước mà họ không có ý định gìn giữ. Vì thế, những điều bất công mọc lên giữa họ như cỏ độc mọc giữa luống cày trong đồng ruộng. **5** Người Sa-ma-ri run sợ cho các tượng bò con ở Bết-a-ven. Dân chúng buồn rầu và các thầy tế lễ than khóc, vì vinh quang thần tượng không còn nữa. **6** Thần tượng này sẽ bị đem qua A-sy-ri, làm quà lễ cho đại đế nước này. Ép-ra-im sẽ bị chế nhạo và Ít-ra-ên bị sỉ nhục vì dân

chúng đã tin cậy thần tượng này. **7** Sa-ma-ri và vua
của nó sẽ bị chặt xuống; chúng sẽ trôi dập dồi như
miếng gỗ trên sóng biển. **8** Các đền miếu ở A-ven,
là nơi Ít-ra-ên phạm tội, sẽ tiêu tan. Gai gốc và bụi
rậm sẽ mọc chung quanh bàn thờ họ. Họ sẽ cầu xin
các núi: "Hãy chôn chúng tôi!" Và nài xin các đồi:
"Hãy ngã trên chúng tôi!" **9** Chúa Hằng Hữu phán:
"Hỡi Ít-ra-ên, từ khi ở Ghi-bê-a, tại đó các ngươi
phạm không chỉ một tội mà còn nhiều tội nữa! Các
ngươi vẫn tiếp tục như vậy. Chẳng phải những kẻ
gian ác ở Ghi-bê-a đã bị tấn công rồi sao? **10** Bây giờ
bất cứ khi nào Ta muốn, Ta cũng sẽ đánh phạt các
ngươi. Ta sẽ gọi những đội quân của các dân tộc
tiến đánh các ngươi vì tội lỗi các ngươi ngày càng
cao ngất. **11** Ép-ra-im như bò cái tơ đạp lúa thuần
phục— là một việc nó ưa thích. Nhưng Ta sẽ đặt một
ách nặng nề trên cổ nó. Bây giờ Ta sẽ buộc Giu-đa
phải kéo cày và Gia-cốp phải kéo bừa. **12** Ta phán:
'Hãy gieo hạt giống công chính cho mình, thì các
ngươi sẽ gặt sự thương xót. Hãy vỡ đất khô cứng
của lòng các ngươi, vì bây giờ là lúc phải tìm kiếm
Chúa Hằng Hữu, Ngài ngự đến và tuôn đổ sự công
chính trên các ngươi.' **13** Nhưng các ngươi lại cấy
cày gian ác nên phải gặt hái tội lỗi. Các ngươi đã ăn
trái dối trá— tin cậy vào quân đội hùng mạnh, và tin
tưởng vào đội quân đông đảo có thể giữ an toàn cho
đất nước mình. **14** Nên bây giờ chiến tranh kinh
hoàng sẽ khơi dậy giữa vòng con dân của các ngươi.
Các đồn lũy các ngươi sẽ bị tiêu diệt, cũng như khi
Sanh-man tàn phá Bết Ạt-bên. Ngay cả các bà mẹ
lẫn con cái đều bị đập chết tại đó. **15** Ngươi sẽ cùng
chung số phận đó, hỡi Bê-tên, vì tội ác ngươi quá
nặng. Khi ngày đoán phạt ló dạng, các vua của Ít-ra-
ên sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn."

11 "Khi Ít-ra-ên còn thơ dại, Ta yêu thương nó, và
Ta đã gọi con trai Ta ra khỏi Ai Cập. **2** Nhưng
Ta càng gọi nó, nó càng rời xa Ta, để dâng tế lễ cho
các thần Ba-anh và dâng hương cho các tượng chạm.
3 Chính Ta đã dạy cho Ép-ra-im biết đi, lấy cánh tay
mà dìu dắt nó. Nhưng nó chẳng biết hay quan tâm
rằng chính Ta đã chữa lành cho nó. **4** Ta đã dắt Ít-
ra-ên đi bằng sợi dây nhân ái và yêu thương. Ta đã
tháo bỏ ách khỏi cổ nó, và chính Ta cúi xuống cho
nó ăn. **5** Nhưng từ khi dân Ta không chịu quay về
cùng Ta, nên chúng sẽ trở lại đất Ai Cập và bị buộc
phải phục tùng A-sy-ri. **6** Chiến tranh sẽ bao phủ các
thành phố chúng; quân thù của chúng sẽ phá tan các
cổng thành. Quân thù sẽ thiêu rụi chúng, gài bẫy
chúng trong chính âm mưu của chúng. **7** Dân Ta
nhất quyết lìa xa Ta. Chúng gọi Ta là Đấng Tối Cao,
nhưng chúng không thật sự tôn trọng Ta. **8** Ôi, làm
sao Ta từ bỏ ngươi được, hỡi Ép-ra-im? Làm sao Ta
có thể giao ngươi cho kẻ thù? Làm sao Ta tiêu diệt
ngươi như Át-ma hay đánh đổ ngươi như Sê-bô-
im? Tim Ta quặn thắt trong lòng, và sự thương xót
Ta bốc cháy phừng phừng. **9** Không, Ta sẽ không
phạt ngươi cho hả giận đâu. Ta sẽ không hoàn toàn
tiêu diệt Ép-ra-im, vì Ta là Đức Chúa Trời, không
phải con người. Ta là Đấng Thánh đang ngự giữa
dân Ta. Ta sẽ không đến để hủy diệt. **10** Vì có ngày
dân chúng sẽ bước theo Ta. Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ
gầm như sư tử. Và khi Ta gầm thét dân Ta sẽ run sợ
quay về từ phương tây. **11** Như đàn chim, chúng sẽ
bay về từ Ai Cập. Run rẩy như bồ câu, chúng sẽ trở
về từ A-sy-ri. Và Ta sẽ cho chúng về tổ ấm," Chúa
Hằng Hữu phán vậy. **12** Ép-ra-im bao bọc Ta bằng lời
dối trá và lừa gạt, nhưng Giu-đa vẫn vâng phục Đức
Chúa Trời và trung tín với Đấng Thánh.

12 Dân tộc Ép-ra-im ăn gió; họ cứ đuổi theo gió
đông suốt cả ngày. Ngày càng lừa dối và bạo
tàn; họ kết liên minh với A-sy-ri, trong khi đem dầu
ô-liu để đổi lấy sự tiếp trợ từ Ai Cập. **2** Bây giờ Chúa
Hằng Hữu kết án nghịch Giu-đa. Ngài sẽ trừng phạt
Gia-cốp vì tất cả đường lối gian lận của họ, và báo
đúng theo việc họ đã làm. **3** Dù trong lòng mẹ, Gia-
cốp đã nắm gót anh mình; khi ông trưởng thành,
ông còn tranh đấu với Đức Chúa Trời. **4** Phải, Gia-
cốp đã vật lộn với thiên sứ và thắng cuộc. Ông đã
khóc lóc và nài xin ban phước. Tại Bê-tên ông gặp
Đức Chúa Trời mặt đối mặt, và Đức Chúa Trời phán
dạy ông: **5** "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn
Quân, Danh Ngài là Chúa Hằng Hữu! **6** Vậy bây giờ,
hãy quay về với Đức Chúa Trời ngươi. Hãy giữ sự
yêu thương và công chính, và luôn luôn nương dựa
vào Ngài. **7** Nhưng không, dân chúng như thương
buôn gian xảo dùng cân giả dối— chúng ham thích
lừa gạt." **8** Ép-ra-im từng kiêu hãnh: "Ta giàu có rồi!
Ta thu thập cho mình nhiều của cải! Không ai bắt ta
về tội lừa đảo! Lý lịch của ta trong sạch!" **9** "Nhưng
Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ngươi, Đấng
giải cứu ngươi khỏi nô lệ Ai Cập. Ta sẽ lại cho ngươi
sống trong lều trại, như trong ngày các ngươi giữ
Lễ Lều Tạm hằng năm. **10** Ta đã sai các tiên tri đến
cảnh báo ngươi bằng nhiều khải tượng và ẩn dụ."
11 Nhưng người Ga-la-át chứa đầy tội ác vì họ thờ
lạy thần tượng. Và Ghinh-ganh cũng vậy, họ dâng
tế bò đực; bàn thờ của họ bị lật đổ thành đống đá
vụn trên các luống cày ngoài đồng ruộng. **12** Gia-cốp
trốn sang đất A-ram; và Ít-ra-ên chăn bầy chiên để
cưới vợ. **13** Rồi bằng lời tiên tri Chúa Hằng Hữu đã
đem con cháu Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập; và bằng lời
tiên tri họ được bảo vệ an toàn. **14** Nhưng dân tộc
Ép-ra-im đã cố tình làm Chúa Hằng Hữu giận, vì vậy

Chúa Hằng Hữu của họ giờ đây sẽ xử họ tội chết để báo trả tội ác của họ.

13 Khi đại tộc Ép-ra-im lên tiếng, dân chúng đều run rẩy sợ hãi, vì đại tộc ấy được tôn trọng trong Ít-ra-ên. Nhưng người Ép-ra-im đã phạm tội thờ thần Ba-anh nên nó bị diệt vong. **2** Bây giờ họ càng phạm tội khi tạo những tượng bạc, những hình tượng khéo léo tạo nên bởi bàn tay con người. Họ bảo nhau: "Hãy dâng tế lễ cho các thần tượng, và hôn tượng bò con này!" **3** Vì thế, họ sẽ bị tiêu tan như mây mù buổi sáng, như giọt sương trong nắng mai, như rơm rác cuốn bay trong gió, như làn khói từ ống khói bay ra. **4** "Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi từ khi Ta đem các ngươi ra khỏi Ai Cập. Các ngươi phải nhận biết rằng không có Đức Chúa Trời nào ngoài Ta, vì sẽ không có Chúa Cứu Thế nào khác. **5** Chính Ta đã chăm sóc các ngươi trong hoang mạc, trong vùng đất khô cằn và đói khổ. **6** Nhưng khi các ngươi đã được ăn no nê phỉ chí rồi, các ngươi trở nên kiêu ngạo và quên Ta. **7** Vậy bây giờ Ta sẽ xông vào các ngươi như sư tử, như con beo rình rập bên đường. **8** Như gấu cái bị mất con, Ta sẽ xé lòng các ngươi. Ta sẽ ăn nuốt các ngươi như sư tử cái và xé xác các ngươi như thú dữ. **9** Các ngươi bị tiêu diệt, hỡi Ít-ra-ên— phải, chính Ta, Đấng Cứu Giúp của các ngươi. **10** Bây giờ vua các ngươi ở đâu? Hãy để vua ấy cứu các ngươi! Những người lãnh đạo đất nước, vua và những quan tướng mà ngươi đòi Ta cho được ở đâu? **11** Trong cơn thịnh nộ Ta đã cho các ngươi các vị vua, thì cũng trong cơn thịnh nộ Ta phế các vua của ngươi đi. **12** Gian ác của Ép-ra-im đã được gặt về, và tội lỗi của nó được bó lại chờ ngày đoán phạt. **13** Cơn đau đã đến với dân chúng như cơn đau khi sinh con, nhưng chúng như đứa trẻ kháng cự chào đời. Cơn chuyển dạ đã đến, nhưng nó cứ ở lì trong lòng mẹ! **14** Ta sẽ cứu chuộc chúng khỏi quyền lực âm phủ sao? Ta sẽ cứu chúng thoát chết sao? Này sự chết, hình phạt của ngươi ở đâu? Này âm phủ, quyền lực tàn phá của người đâu rồi? Vì Ta không thấy sự ăn năn của chúng **(Sheol h7585)** **15** Ép-ra-im là cây trái dồi dào nhất trong tất cả anh em mình, nhưng gió đông thổi đến—làn hơi từ Chúa Hằng Hữu— sẽ xuất hiện trong sa mạc. Tất cả dòng suối sẽ khô cạn, và tất cả mạch nước sẽ biến mất. Mọi kho tàng quý giá của chúng sẽ bị chiếm đoạt và mang đi mất. **16** Người Sa-ma-ri phải chịu hậu quả về tội lỗi của chúng vì chúng đã phản nghịch Đức Chúa Trời mình. Chúng sẽ bị giết bởi quân xâm lăng, trẻ con của chúng sẽ bị đập chết tan thây, đàn bà thai nghén sẽ bị mổ bụng bằng gươm."

14 Hỡi Ít-ra-ên, hãy quay về với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các ngươi, vì tội lỗi các ngươi đã làm các ngươi vấp ngã. **2** Hãy lấy lời cầu khẩn mà trở lại với Chúa Hằng Hữu. Hãy thưa với Ngài: "Xin tha thứ tất cả tội ác chúng con và nhận chúng con với lòng nhân từ, chúng con sẽ dâng tế lễ ca ngợi Ngài. **3** A-sy-ri không thể cứu chúng con, hay chúng con không cỡi ngựa chiến nữa. Không bao giờ chúng con còn gọi các tượng do mình tạo ra rằng: 'Đây là thần của chúng tôi.' Không, vì chỉ trong Chúa, người mồ côi mới được thương xót." **4** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ chữa lành bệnh bất trung của con; tình yêu của Ta thật vô hạn, vì cơn giận Ta sẽ ra đi mãi mãi. **5** Ta sẽ đối với Ít-ra-ên như sương móc tưới nhuần từ trời. Ít-ra-ên sẽ nở rộ như hoa huệ; rễ sẽ đâm sâu trong đất như cây tùng trong Li-ban. **6** Các cành con sẽ vươn ra xa như cây ô-liu tươi tốt, và thơm ngát như cây tùng của Li-ban. **7** Dân Ta sẽ một lần nữa sống dưới bóng Ta. Họ sẽ được tưới nhuần như cây lúa và trổ hoa như cây nho. Họ sẽ tỏa hương thơm ngào ngạt như rượu Li-ban. **8** Hỡi Ép-ra-im, hãy tránh xa các thần tượng! Chính Ta là Đấng đáp lời cầu nguyện của con và chăm sóc con. Ta như cây bách luôn xanh tươi; nhờ Ta mà con sẽ sinh ra nhiều bông trái." **9** Hãy để những người khôn ngoan tìm hiểu những điều này. Hãy để họ sáng suốt nhận thức cẩn thận. Vì đường lối của Chúa Hằng Hữu là chân thật và đúng đắn, những người công chính sẽ bước đi trong đó. Nhưng trong con đường ấy tội nhân lại vấp ngã.

Giô-ên

1 Chúa Hằng Hữu ban sứ điệp này cho Giô-ên, con
trai của Phê-thu-ên. **2** Nghe đây, hỡi các lãnh đạo
của toàn dân. Hãy nghe, hỡi tất cả cư dân sống trong
xứ. Trong mọi thời của các ngươi, có điều nào như
thế xảy ra trước đó không? **3** Hãy thuật lại cho con
cháu các ngươi, để con cháu các ngươi kể lại cho
con cháu của chúng. Tiếp tục truyền lại từ đời này
sang đời khác. **4** Sau khi sâu keo cắn phá mùa màng
thì cào cào ăn những gì còn lại! Kế đến những gì cào
cào bỏ lại, sâu lột vỏ ăn, rồi những gì sót lại thì châu
chấu sẽ ăn. **5** Hãy tỉnh thức, hỡi những kẻ say sưa và
khóc lóc! Hãy sầu than, hỡi những kẻ nghiện rượu!
Vì các vườn nho bị tàn phá, rượu nho ngon ngọt
không còn nữa. **6** Một đội quân châu chấu xâm lấn
đất nước Ta, một đạo quân kinh hoàng không đếm
xuể. Răng chúng như răng sư tử, nanh như nanh sư
tử cái. **7** Chúng cắn nát các cây nho Ta và tàn phá
cây vả Ta, chúng lột sạch từ gốc đến ngọn, để trơ
những cành trắng phếu. **8** Hãy than khóc như thiếu
phụ mặc bao gai than khóc cho cái chết của chồng
mình. **9** Vì không còn lúa gạo và rượu nho để dâng
lễ trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Vì vậy các thầy tế
lễ đều sầu não, những người phục vụ Chúa Hằng
Hữu đều thở than. **10** Đồng ruộng đã bị phá hoang,
đất vườn tiêu điều. Lúa thóc bị hủy hoại, nho bị héo
khô, và dầu ô-liu cũng cạn kiệt. **11** Hãy tuyệt vọng,
hỡi tất cả nông gia! Hãy than van, hỡi những người
trồng nho! Hãy khóc lóc vì lúa mì và lúa mạch— tất
cả mùa màng ruộng đồng—đều đã mất hết. **12** Các
dây nho đã khô, và cây vả đã héo. Cây thạch lựu, cây
chà là, và cây táo— tất cả cây trái—đều đã úa tàn. **13**
Hãy mặc áo bao gai và kêu khóc, hỡi các thầy tế lễ!
Hãy than van, hỡi những người phục vụ nơi bàn
thờ! Hãy đến, mặc áo bao gai và than khóc suốt đêm,
hỡi những người phục vụ Đức Chúa Trời của tôi. Vì
không còn lễ chay và lễ quán được dâng lên trong
Đền Thờ Đức Chúa Trời các ngươi nữa. **14** Hãy công
bố ngày kiêng ăn; hãy kêu gọi toàn dân tham dự
buổi lễ trọng thể. Hãy mời các trưởng lão và toàn
thể dân chúng của xứ vào Đền Thờ Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời của các ngươi, và than khóc với Chúa
tại đó. **15** Ngày của Chúa Hằng Hữu đã gần, ngày hủy
diệt của Đấng Toàn Năng đã đến. Ôi, ngày ấy đáng
sợ biết bao! **16** Thực phẩm chúng ta biến mất ngay
trước mắt. Không còn lễ hội vui mừng trong nhà của
Đức Chúa Trời chúng ta. **17** Hạt giống mục nát trong
lòng đất, và mùa màng thất thu. Các kho thóc đều
trống rỗng, và các vựa lúa đều tan biến. **18** Gia súc
gầm rống lên vì đói! Các bầy bò đi lang thang xiêu
xẹo vì không còn cỏ để ăn. Các bầy chiên và bầy dê
kêu trong đau đớn. **19** Thưa Chúa Hằng Hữu, xin cứu
giúp chúng con! Lửa đã thiêu đốt các bãi cỏ ngoài
đồng nội, làm tàn rụi cây cối trong ruộng vườn. **20**
Các thú rừng cũng kêu van với Chúa vì sông suối cạn
nguồn, và lửa đã thiêu nuốt đồng cỏ nơi hoang mạc.

2 Hãy thổi kèn trong Si-ôn! Hãy báo động trên Núi
Thánh Ta! Toàn dân hãy run sợ vì ngày đoán phạt
của Chúa Hằng Hữu đang giáng trên chúng ta. **2** Đó
là ngày tối tăm mù mịt, ngày mây đen dày đặc bao
trùm. Thình lình, như bình minh tỏa khắp các núi
đồi, một đạo quân thật đông đảo xuất hiện. Xưa nay
chưa từng có và các đời sau cũng chẳng bao giờ có
nữa. **3** Lửa cháy ở phía trước chúng, và phía sau
chúng đều có lửa cháy tràn lan. Trước mặt chúng
đất đai trải dài như Vườn Ê-đen xinh đẹp. Sau lưng
chúng chẳng có gì ngoài cảnh điêu tàn; chẳng còn gì
sót lại. **4** Chúng giống như ngựa; chạy nhanh như
chiến mã. **5** Hãy xem chúng nhảy qua các ngọn núi.
Hãy nghe tiếng chúng vang động như tiếng chiến
xa, như tiếng lửa quét ngang đồng rơm rạ, như một
quân đội dũng mãnh sẵn sàng ra trận. **6** Nhìn thấy
chúng, các nước đều lo sợ; mọi gương mặt đều tái
xanh. **7** Chúng tấn công như dũng sĩ và vượt qua
tường thành như lính tinh nhuệ. Chúng tiến tới rập
ràng không bao giờ sai lệch đội hình. **8** Chúng không
bao giờ giẫm chân lên nhau; mỗi bước di chuyển
đúng vị trí của mình. Chúng bẻ gãy phòng thủ mà
không rời hàng ngũ. **9** Chúng tràn ngập cả thành
phố và chạy dọc theo tường lũy. Chúng đột nhập
vào nhà, trèo lên như kẻ trộm trèo qua cửa sổ. **10**
Đất rúng động khi chúng tiến lên, và các tầng trời
rung chuyển. Mặt trời và mặt trăng tối đen, và các
vì sao không còn chiếu sáng. **11** Chúa Hằng Hữu
đứng trước đạo quân. Ngài hô vang truyền lệnh xuất
quân. Đây là một đội quân hùng mạnh, và chúng
nghe theo lệnh Ngài. Ngày của Chúa Hằng Hữu thật
vĩ đại và vô cùng kinh khiếp. Ai có thể chịu đựng
nổi? **12** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy trở
về cùng Ta, trong khi còn thì giờ. Hãy dâng lên Ta cả
tấm lòng của các con. Hãy kiêng ăn, than khóc, và
sầu khổ. **13** Đừng xé áo các con vì đau buồn, nhưng
hãy xé lòng các con." Hãy quay về với Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời của các con, vì Ngài đầy lòng
nhân từ và thương xót, chậm giận và đầy nhân ái.
Ngài đổi ý không giáng tai họa. **14** Ai biết được?
Có lẽ Chúa sẽ gia hạn cho các con, ban phước lành
thay vì nguyền rủa. Có lẽ các con còn cơ hội dâng lễ
chay và lễ quán lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời
các con như ngày trước. **15** Hãy thổi kèn khắp Si-
ôn! Công bố ngày kiêng ăn; kêu gọi toàn dân tham
dự buổi lễ trọng thể. **16** Hãy triệu tập toàn dân—
từ trưởng lão, trẻ em, và cả con nhỏ. Hãy gọi các

chàng rể ra khỏi nhà và các cô dâu rời khỏi chốn loan phòng. **17** Hãy để các thầy tế lễ, những người phục vụ trước Chúa Hằng Hữu, đứng và khóc lóc giữa hành lang Đền Thờ và bàn thờ. Hãy để họ cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu, xin thương xót dân Ngài! Xin đừng để tuyển dân của Ngài trở thành đề tài chế nhạo. Xin đừng để họ trở thành trò cười cho các dân nước ngoài không tin kính, nói rằng: 'Có phải Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên đã lìa bỏ nó?'" **18** Rồi Chúa Hằng Hữu tỏ lòng thương xót dân Ngài và nổi ghen với đất nước Ngài. **19** Chúa Hằng Hữu sẽ đáp lời: "Này! Ta gửi cho các con lúa, rượu nho, và dầu ô-liu, đủ thỏa mãn nhu cầu của các con. Các con sẽ không còn là đề tài để các dân tộc khác sỉ nhục mình nữa. **20** Ta sẽ xua tan đạo quân từ phương bắc. Ta sẽ đuổi chúng vào vùng khô hạn tiêu điều. Quân tiên phong sẽ bị đẩy vào Biển Chết, và hậu quân sẽ vào Địa Trung Hải. Xác chúng hôi thối kinh khủng, bay mùi khắp xứ." Chắc chắn Chúa Hằng Hữu đã làm những việc vĩ đại! **21** Đừng sợ hãi, dân ta ơi. Hãy vui vẻ và hoan hỉ, vì Chúa Hằng Hữu đã làm những việc vĩ đại. **22** Đừng sợ hãi, hỡi các loài thú trên đồng, vì các đồng cỏ tiêu điều sẽ trở lại xanh tươi. Cây cối sẽ sai trái lần nữa; cây vả và cây nho sẽ đầy nhựa sống, nứt đọt sum sê. **23** Hãy hân hoan, hỡi cư dân Giê-ru-sa-lem! Hãy vui mừng trong Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các ngươi, Vì các trận mưa Ngài đổ xuống là dấu hiệu chọ sự thành tín của Ngài. Mùa thu cũng sẽ có nhiều trận mưa, lớn như mưa mùa xuân. **24** Sân đạp lúa sẽ đầy ngập lúa mì, và các máy ép sẽ tràn đầy rượu mới và dầu ô-liu. **25** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ đền bù cho các con những gì các con bị mất bởi sâu keo, cào cào, sâu lột vỏ, và châu chấu. Chính Ta đã sai đạo quân lớn này đến để hình phạt các con. **26** Một lần nữa các con sẽ lại được thực phẩm dồi dào dư dật, và các con sẽ ngợi tôn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời các con, Đấng đã đãi ngộ các con cách hậu hỉ. Dân Ta sẽ không bao giờ bị sỉ nhục nữa. **27** Khi đó, các con sẽ nhìn biết Ta đang ngự trị giữa Ít-ra-ên, dân Ta, Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các con, chứ không có thần nào khác. Dân Ta sẽ chẳng bao giờ phải cúi mặt thẹn thùng nữa." **28** "Kế đến, sau khi làm xong những việc này, Ta sẽ đổ Thần Ta trên mọi người. Con trai và con gái họ sẽ nói tiên tri. Thanh niên sẽ thấy khải tượng, và phụ lão sẽ được báo mộng, và người trẻ sẽ thấy khải tượng. **29** Trong những ngày ấy, Ta sẽ đổ Thần Ta trên những đầy tớ—cả nam lẫn nữ. **30** Ta sẽ tạo những việc kỳ diệu trên trời cũng như dưới đất— như máu, lửa, và những luồng khói. **31** Mặt trời sẽ trở nên tối đen, mặt trăng đỏ như máu trước khi ngày trọng đại và kinh khiếp của Chúa Hằng Hữu đến. **32** Nhưng những ai cầu khẩn Danh Chúa Hằng Hữu đều sẽ được cứu, vì sẽ có người trên Núi Si-ôn trong Giê-ru-sa-lem sẽ thoát nạn, như Chúa Hằng Hữu đã báo trước. Trong số những người thoát nạn sẽ có nhiều người được Chúa Hằng Hữu kêu gọi."

3 Chúa Hằng Hữu phán: "Vì này, trong thời kỳ ấy, khi Ta đem dân lưu đày của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem về nước, **2** Ta sẽ tụ họp các đội quân trên thế giới đem họ xuống trũng Giô-sa-phát. Tại đó Ta sẽ xét xử chúng về tội làm tổn hại dân Ta, dân tuyển chọn của Ta, vì đã phân tán dân Ta khắp các dân tộc, và chia nhau đất nước của Ta. **3** Chúng dám bắt thăm chia phần dân Ta rồi đem về làm nô lệ cho chúng. Chúng còn đổi con trai để lấy gái mãi dâm và bán con gái để lấy tiền mua rượu uống cho say. **4** Các ngươi đã làm gì với Ta, hỡi Ty-rơ, Si-đôn, và các thành phố của Phi-li-tin? Có phải các ngươi muốn báo thù Ta không? Nếu phải vậy, thì hãy coi chừng! Ta sẽ đoán phạt nhanh chóng và báo trả các ngươi mọi điều ác các ngươi đã làm. **5** Các ngươi đã cướp bạc, vàng, và tất cả bảo vật của Ta, rồi chở về cất trong các đền thờ tà thần của mình. **6** Các ngươi còn bán con dân của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cho người Hy Lạp để chúng đem họ đi biệt xứ. **7** Nhưng Ta sẽ đem họ về nơi các ngươi đã bán họ, và Ta sẽ báo trả tội ác các ngươi đã phạm. **8** Ta sẽ bán những con trai và con gái các ngươi cho người Giu-đa, rồi họ sẽ bán chúng cho người Sa-bê, một dân tộc ở rất xa. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!" **9** Hãy loan báo đến các dân tộc xa xôi: "Hãy chuẩn bị chiến tranh! Hãy kêu gọi các chiến sĩ giỏi nhất. Hãy động viên toàn lính chiến và tấn công. **10** Lấy lưỡi cày rèn thành gươm, và lưỡi liềm rèn thành giáo. Hãy huấn luyện người yếu đuối trở thành dũng sĩ. **11** Hãy đến nhanh lên, hỡi tất cả dân tộc từ khắp nơi, hãy tập hợp trong trũng." Và bây giờ, lạy Chúa Hằng Hữu, xin sai các dũng sĩ của Ngài! **12** "Hỡi các nước được tập hợp thành quân đội. Hãy để chúng tiến vào trũng Giô-sa-phát. Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ ngồi tại đó để công bố sự đoán phạt trên chúng. **13** Hãy đặt lưỡi hái vào, vì mùa gặt đã tới. Hãy đến đạp nho, vì máy ép đã đầy. Thùng đã tràn, tội ác chúng nó cũng vậy." **14** Hàng nghìn, hàng vạn người đang chờ trong trũng để nghe phán xét. Ngày của Chúa Hằng Hữu sẽ sớm đến. **15** Mặt trời mặt trăng sẽ tối đen, và các vì sao thôi chiếu sáng. **16** Tiếng của Chúa Hằng Hữu sẽ gầm lên từ Si-ôn và sấm vang từ Giê-ru-sa-lem, các tầng trời và đất đều rúng động. Nhưng Chúa Hằng Hữu vẫn là nơi ẩn náu cho dân Ngài, là chiến lũy kiên cố cho dân tộc Ít-ra-ên. **17** Lúc ấy, các con sẽ biết Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của các con, là Đấng ngự tại Si-ôn, Núi Thánh Ta. Giê-ru-sa-lem sẽ nên thánh mãi mãi, và các quân đội nước ngoài không

bao giờ dám bén mảng tới nữa. **18** Trong ngày ấy,
rượu nho sẽ chảy giọt từ các núi, sữa sẽ trào ra từ
các đồi. Nước sẽ dâng tràn các dòng sông của Giu-đa,
và một dòng suối sẽ ra từ Đền Thờ Chúa Hằng Hữu,
nhuần tưới trũng Si-tim. **19** Còn Ai Cập sẽ trở nên
hoang vu và Ê-đôm sẽ trở nên hoang tàn, vì chúng
đã tấn công người Giu-đa và giết người vô tội trong
xứ của chúng. **20** "Giu-đa sẽ đông dân cư mãi mãi,
và Giê-ru-sa-lem sẽ vững vàng trong mọi thế hệ. **21**
Ta sẽ tha thứ tội lỗi của dân Ta, những tội lỗi mà Ta
chưa tha thứ; và Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ ngự trong
nhà Ta tại Giê-ru-sa-lem cùng với dân Ta."

A-mốt

1 Sứ điệp này được ban cho A-mốt, một người chăn
chiên từ Thê-cô-a thuộc Giu-đa. Ông thấy khải
tượng này hai năm trước cơn động đất, khi Ô-xia là
vua Giu-đa và Giê-rô-bô-am II, con Giô-ách, làm vua
Ít-ra-ên. **2** Đây là điều ông đã thấy và nghe: "Tiếng
của Chúa Hằng Hữu sẽ gầm vang từ Si-ôn và trỗi
tiếng từ Giê-ru-sa-lem! Các đồng cỏ xanh tươi của
người chăn sẽ khô héo; đồng cỏ trên Núi Cát-mên
sẽ khô cằn và chết." **3** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Người Đa-mách phạm tội quá nhiều, nên Ta
phải trừng phạt, không dung thứ được nữa! Chúng
đã đánh dân Ta tại Ga-la-át như lúa bị đập bằng cây
sắt. **4** Vì thế, Ta sẽ giáng lửa xuống cung điện của
Vua Ha-xa-ên và các chiến lũy của Vua Bên Ha-đát
sẽ bị hủy diệt. **5** Ta sẽ bẻ gãy then gài cổng thành
Đa-mách và Ta sẽ tàn sát dân cư tại Thung Lũng A-
ven. Ta sẽ diệt kẻ cai trị ở thành Bết Ê-đen, và người
A-ram sẽ bị dẫn đi như tù nhân qua xứ Ki-rơ," Chúa
Hằng Hữu phán vậy. **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Dân tộc Ga-xa phạm tội quá nhiều, nên Ta
phải trừng phạt, không dung thứ được nữa! Chúng
đã đưa cả làng đi lưu đày, bán họ cho người Ê-đôm
làm nô lệ. **7** Vì thế, Ta sẽ giáng lửa xuống các tường
thành Ga-xa, và thiêu hủy các đền đài chiến lũy kiên
cố. **8** Người Ách-đốt sẽ bị tàn sát và tiêu diệt vua
của Ách-ca-lôn. Ta sẽ tấn công thành Éc-rôn, người
Phi-li-tin còn sót cũng bị giết hết," Chúa Hằng Hữu
Chí Cao phán vậy. **9** Đây là điều Chúa Hằng Hữu
phán: "Dân tộc Ty-rơ phạm tội quá nhiều, nên Ta
phải trừng phạt, không dung thứ được nữa! Chúng
bội ước tình anh em với Ít-ra-ên, đã đem cả đoàn
phu tù bán cho người Ê-đôm làm nô lệ. **10** Vì thế,
Ta sẽ giáng lửa xuống các tường thành Ty-rơ, và
các chiến lũy cũng sẽ bị hủy diệt." **11** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Ê-đôm phạm tội
quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không dung thứ
được nữa! Chúng đã nhẫn tâm tuốt gươm đuổi đánh
Ít-ra-ên, anh em mình, không tỏ chút thương xót.
Chúng để lòng thù hận dày vò và nuôi lòng căm hờn
mãi mãi. **12** Vì thế, Ta sẽ giáng lửa trên Thê-man, và
các chiến lũy của Bốt-ra cũng sẽ bị thiêu hủy." **13**
Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Am-môn
phạm tội quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không
dung thứ được nữa! Khi chúng tấn công Ga-la-át để
nới rộng biên giới mình, chúng đã dùng gươm mổ
bụng các đàn bà có thai. **14** Vì thế, Ta sẽ giáng lửa
trên các tường thành Ráp-ba, và các chiến lũy sẽ bị
tiêu diệt. Quân thù sẽ đến giữa tiếng hò hét xung
phong, như một trận gió lốc giữa ngày bão lớn. **15**
Vua và các hoàng tử của chúng sẽ cùng nhau bị lưu
đày," Chúa Hằng Hữu phán vậy.

2 Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Mô-
áp phạm tội quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt,
không dung thứ được nữa! Chúng đã đào mả các vua
của Ê-đôm rồi đốt thành tro. **2** Vì vậy Ta sẽ giáng
lửa trên xứ Mô-áp, và các chiến lũy của Kê-ri-giốt
sẽ bị tiêu diệt. Dân chúng sẽ bị ngã giữa tiếng ồn
trong trận chiến, khi các chiến sĩ hò hét và thổi kèn
thúc quân. **3** Ta sẽ diệt vua của chúng và tàn sát tất
cả hoàng tử," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **4** Đây là
điều Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc Giu-đa phạm
tội quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt, không dung
thứ được nữa! Chúng đã từ khước sự dạy bảo của
Chúa Hằng Hữu, và không vâng theo sắc lệnh Ngài.
Chúng lầm đường lạc lối vì những tà thần mà tổ phụ
chúng đã thờ lạy. **5** Vì vậy Ta sẽ giáng lửa trên Giu-
đa, và các chiến lũy của Giê-ru-sa-lem sẽ bị thiêu
hủy." **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Dân tộc
Ít-ra-ên phạm tội quá nhiều, nên Ta phải trừng phạt,
không dung thứ được nữa! Chúng bán người chính
trực lấy bạc và bán người khốn cùng vì một đôi dép.
7 Chúng đạp đầu người yếu thế vào bụi đất, và xua
đuổi những người hiền từ bị áp bức. Cả cha và con
cùng ăn nằm với một người đàn bà, làm ô Danh
Thánh Ta. **8** Chúng nằm ngủ bên các bàn thờ, trên
quần áo mà người túng ngặt đem cầm cố. Trong nhà
của Đức Chúa Trời, chúng uống rượu mua bằng tiền
bất chính. **9** Nhưng trước mắt dân Ta, Ta đã tiêu diệt
người A-mô-rít, dù dân này cao như cây bá hương
và mạnh như cây sồi. Ta đã hái hết trái trên cành và
đào hết rễ của chúng lên. **10** Chính Ta đã đem các
ngươi ra khỏi Ai Cập và dắt các ngươi bốn mươi năm
trong hoang mạc, nên các ngươi có thể chiếm đất
của A-mô-rít. **11** Ta đã dấy lên một số tiên tri giữa
vòng con trai các ngươi, và một số khác làm người
Na-xi-rê. Lẽ nào ngươi từ chối điều này, hỡi Ít-ra-ên,
dân Ta?" Chúa Hằng Hữu hỏi. **12** "Nhưng các ngươi
gây cho người Na-xi-rê phạm tội bằng cách ép họ
uống rượu, ngươi còn ra lệnh cho các tiên tri: 'Im đi,
đừng nói nữa!' **13** Vì vậy, Ta sẽ đè bẹp các ngươi,
như bánh xe nghiền mạnh khi chở đầy lúa. **14** Người
chạy nhanh nhất trong các ngươi cũng không thoát.
Người mạnh nhất giữa vòng các ngươi cũng phải
kiệt sức. Ngay cả các dũng sĩ cũng không thể nào
cứu được mình. **15** Người bắn tên cũng không đứng
nổi. Người nhanh nhẹn nhất cũng không kịp thoát.
Ngay cả kỵ binh cũng không cứu nổi chính mình.
16 Trong ngày ấy những kẻ can trường nhất trong
quân đội cũng phải tháo bỏ binh khí và chạy tìm
đường sống," Chúa Hằng Hữu phán vậy.

3 Hãy lắng nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu lên án
các ngươi, hỡi dân tộc Ít-ra-ên và Giu-đa—nghịch
cùng toàn thể gia tộc mà Ta đã giải cứu khỏi Ai Cập:
2 "Từ giữa vòng các gia tộc trên đất, Ta chỉ chọn các
ngươi. Đó là tại sao Ta phải hình phạt các ngươi về
tất cả tội lỗi của các ngươi." **3** Làm sao hai người
có thể cùng đi với nhau được nếu không đồng ý đi
chung? **4** Có sư tử nào gầm thét trong rừng khi
không có mồi? Có sư tử con nào gầm gừ trong hang
mà không bắt được gì chăng? **5** Có con chim nào sa
bẫy dưới đất mà bẫy lưới chưa giăng? Có cái bẫy nào
tự nhiên sập mà không có gì sa vào? **6** Khi kèn đã
thổi vang trong thành mà dân chẳng sợ sao? Tai vạ
nào xảy ra trong thành nếu Chúa Hằng Hữu không
gây ra? **7** Cũng vậy, Chúa Hằng Hữu Chí Cao không
làm một việc gì mà không tiết lộ cho các đầy tớ Ngài
là các tiên tri. **8** Sư tử đã gầm thét— có ai không sợ
chăng? Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã phán dạy— thì ai
dám khước từ công bố sứ điệp Ngài? **9** Hãy loan
báo đến các lãnh đạo của Ách-đốt và đến người cao
trọng của Ai Cập: "Hãy tụ họp quanh các núi Sa-ma-
ri, và chứng kiến sự hỗn loạn và đàn áp tại Ít-ra-ên."
10 Chúa Hằng Hữu phán: "Dân Ta không còn biết làm
điều phải. Các đền đài của chúng chất đầy của cải
mà chúng đã lấy trộm và cướp bóc." **11** Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: "Vì thế, quân thù sẽ tràn đến! Nó
sẽ bao vây chúng và triệt hạ các đồn lũy. Rồi nó sẽ
cướp phá những đền đài của chúng." **12** Đây là điều
Chúa Hằng Hữu phán: "Như người chăn cố gắng cứu
con chiên khỏi miệng sư tử, nhưng chỉ giữ được hai
chân và một phần lỗ tai. Thì những người Ít-ra-ên
sống tại Sa-ma-ri đang nằm trên giường, và người
Đa-mách đang dựa trên trường kỷ, cũng sẽ được
cứu như vậy. **13** Bây giờ hãy lắng nghe điều này,
và công bố khắp nhà Gia-cốp," Chúa, là Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, phán vậy. **14** "Cùng
trong ngày Ta hình phạt Ít-ra-ên vì tội lỗi của nó, Ta
cũng sẽ tiêu diệt các bàn thờ tà thần ở Bê-tên. Các
sừng bàn thờ sẽ bị chặt bỏ và rơi xuống đất. **15** Ta sẽ
phá tan những ngôi nhà đẹp đẽ— những cung điện
mùa đông và những dinh thự mùa hè của chúng—
tất cả lâu đài trang hoàng bằng ngà sẽ đổ nát." Chúa
Hằng Hữu phán vậy.

4 Hãy lắng nghe tôi, hỡi những bò cái Ba-san sống
trên núi Sa-ma-ri, phụ nữ các ngươi áp bức người
nghèo và hành hạ người thiếu thốn, là những người
thường bảo chồng mình rằng: "Hãy mang đến chúng
tôi thức uống khác!" **2** Chúa Hằng Hữu Chí Cao đã vì
đức thánh khiết Ngài, mà thề rằng: "Sẽ có ngày các
ngươi sẽ bị móc sắt móc vào mũi dẫn đi. Những kẻ
sót lại của các ngươi sẽ bị kéo đi như cá bị mắc phải
lưỡi câu! **3** Các ngươi sẽ bị tống qua các lỗ thủng
giữa các bức tường; các ngươi sẽ bị ném xuống Ha-
môn," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **4** "Hãy đến Bê-tên
mà dâng sinh tế cho các tà thần đi. Hãy cứ phạm
tội nhiều hơn tại Ghinh-ganh. Hãy đem dâng sinh
tế vào mỗi buổi sáng, và cứ mỗi ba ngày thì dâng
các phần mười của các ngươi. **5** Hãy dâng lễ cảm
tạ tà thần bằng loại bánh có men. Hãy lấy loa rao
lớn khắp mọi nơi để mọi người biết về những lễ vật
tự hiến! Dân Ít-ra-ên các ngươi thích làm thế mà!"
Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán. **6** "Ta khiến cho mỗi
thành các ngươi cạn lương thực và mang nạn đói
đến mỗi thôn làng. Thế mà ngươi vẫn không quay lại
với Ta," Chúa Hằng Hữu trách. **7** "Ta giữ mưa không
cho rơi lúc mùa màng các ngươi cần nước nhất. Rồi
Ta cho mưa xuống thành này, trong khi thành kia
vẫn hạn hán. Ta cho mưa đổ trên đám ruộng này,
trong khi đám ruộng khác khô khan. **8** Dân chúng đi
lùng sục từ thành này đến thành khác để tìm nước,
nhưng vẫn không bao giờ đủ. Thế mà dân ngươi
cũng không quay lại với Ta," Chúa Hằng Hữu phán.
9 "Ta khiến các nông trại và vườn nho của các ngươi
bị tàn rụi và mốc meo. Cào cào cắn nuốt tất cả cây
vả và cây ô-liu Thế mà ngươi vẫn không quay lại với
Ta," Chúa Hằng Hữu phán. **10** "Ta giáng dịch bệnh
trên các ngươi như Ta đã giáng dịch bệnh trên Ai
Cập ngày xưa. Ta giết các trai tráng của các ngươi
trong chiến tranh và dẫn đi tất cả ngựa chiến của
các ngươi. Mùi hôi thối của xác chết ngập đầy không
khí! Thế mà ngươi vẫn không quay lại với Ta," Chúa
Hằng Hữu phán. **11** "Ta tiêu diệt một số thành của
các ngươi, như Ta đã tiêu diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ.
Những kẻ sống sót trong các ngươi ví như cây củi
bị rút ra khỏi lửa, Thế mà ngươi vẫn không quay
lại với Ta," Chúa Hằng Hữu phán. **12** "Vì thế, Ta sẽ
giáng trên các ngươi tất cả tai họa Ta đã báo. Hãy
chuẩn bị mà gặp Đức Chúa Trời trong tòa phán xét,
hỡi toàn dân Ít-ra-ên!" **13** Vì Chúa Hằng Hữu là Đấng
tạo hình núi non, khuấy động gió bão, và hiển lộ
Ngài qua loài người. Ngài biến ánh bình minh ra
bóng tối và chà đạp các nơi cao trên đất. Danh Ngài
là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân!

5 Hãy lắng nghe, hỡi người Ít-ra-ên! Hãy nghe bài
ai ca mà ta đang than khóc: **2** "Trinh nữ Ít-ra-ên
ngã xuống, chẳng bao giờ chỗi dậy nữa, Nó nằm sải
dài trên đất, không ai nâng nó dậy." **3** Chúa Hằng
Hữu Chí Cao phán: "Thành nào ra trận một nghìn
quân, chỉ còn một trăm trở về; Thành nào ra trận
một trăm, chỉ còn mười người sống sót." **4** Bây giờ,
đây là điều Chúa Hằng Hữu phán cùng nhà Ít-ra-ên:
"Hãy tìm kiếm Ta, thì các ngươi sẽ sống! **5** Đừng thờ
lạy các bàn thờ tà thần tại Bê-tên; đừng đi đến các
miếu thờ tại Ghinh-ganh hay Bê-e-sê-ba. Vì người

Ghinh-ganh sẽ bị kéo đi lưu đày, và người Bê-tên sẽ bị tàn phá." **6** Hãy tìm kiếm Chúa Hằng Hữu thì các ngươi sẽ sống! Nếu không, Ngài sẽ quét sạch nhà Giô-sép như ngọn lửa, thiêu hủy các ngươi hoàn toàn. Những thần của các ngươi tại Bê-tên không thể nào dập tắt được ngọn lửa. **7** Các ngươi đã vặn vẹo công lý, biến nó thành nỗi đắng cay. Các ngươi coi công chính như bụi đất. **8** Đó chính là Chúa Hằng Hữu, Đấng dựng nên các chòm sao, chòm Bắc Đẩu và chòm Thần Nông, Đổi bóng tối dày đặc ra bình minh và biến ban ngày thành đêm thẳm, Ngài rút nước lên từ biển cả và đổ xuống như mưa trên khắp đất. Danh Ta là Chúa Hằng Hữu! **9** Trong nháy mắt Ngài tiêu diệt các đội quân hùng mạnh, và nghiền nát các thành trì kiên cố. **10** Các ngươi ghét các phán quan liêm khiết biết bao! Các ngươi xem thường những người nói lên sự thật là thế nào! **11** Vì các ngươi chà đạp người nghèo, ăn cắp thóc lúa bằng cách bắt họ nộp thuế. Cho nên, dù các ngươi xây dinh thự bằng đá đẽo xinh đẹp, các ngươi cũng không bao giờ được ở. Dù các ngươi lập vườn nho xanh tốt, các ngươi cũng không được uống rượu nho mình. **12** Vì Ta biết tội lỗi các ngươi quá nhiều, và tội phản nghịch của các ngươi quá lớn. Các ngươi áp bức người công chính vì của hối lộ, và cướp đoạt công lý của người nghèo nơi tòa án. **13** Vậy nên, dưới thời kỳ bất công như thế, người khôn ngoan phải nín lặng **14** Hãy tìm cầu điều thiện và chạy khỏi điều ác để các ngươi được sống! Rồi Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân sẽ ở cùng các ngươi, như các ngươi vẫn nói. **15** Hãy ghét điều ác và yêu chuộng điều thiện: hãy lập lại công lý nơi tòa án. Có lẽ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân sẽ tỏ lòng thương xót những người còn sót của nhà Giô-sép. **16** Vì thế, đây là điều mà Chúa, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, phán: "Khắp các quảng trường sẽ vang tiếng than khóc, và trên mỗi đường phố sẽ nghe tiếng thở than. Hãy gọi các nông dân đến khóc với các ngươi, và mời những người khóc mướn đến than vãn. **17** Trong mọi vườn nho sẽ vang tiếng ai ca, vì Ta sẽ đến trừng phạt các ngươi," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **18** Khốn cho các ngươi là những kẻ nói: "Mong ngày của Chúa Hằng Hữu là đây!" Các ngươi không biết các ngươi đang trông gì? Ngày của Chúa là ngày tối tăm, không có ánh sáng. **19** Trong ngày ấy, các ngươi sẽ như một người chạy trốn sư tử nhưng lại gặp gấu. Thoát nạn khỏi gấu, rồi chạy vào nhà dựa tay trên vách nhà thì lại bị rắn cắn. **20** Phải, ngày của Chúa Hằng Hữu là ngày đen tối và tuyệt vọng, không có một tia vui mừng hay hy vọng. **21** Ta ghét sự phô trương và sự giả dối của các ngươi—là những kỳ lễ và các hội đồng trọng thể đầy đạo đức giả. **22** Ta sẽ không nhận các lễ thiêu và lễ chay của các ngươi. Ta cũng chẳng quan tâm đến tế lễ bình an bằng sinh vật béo tốt. **23** Hãy đem tiếng hát ồn ào của các ngươi ra khỏi Ta! Ta sẽ không nghe tiếng đàn hạc của các ngươi đâu. **24** Nhưng Ta muốn thấy sự công bình tuôn tràn như nước lũ, và sự công chính tuôn chảy như dòng sông cuồn cuộn. **25** "Chẳng phải các ngươi đã từng dâng sinh tế cho Ta suốt bốn mươi năm trong hoang mạc sao, hỡi Ít-ra-ên? **26** Nhưng các ngươi vẫn tôn thờ các tà thần—Si-kút, thần của vua các ngươi và Ki-giun, thần của các vì sao—là các hình tượng mà các ngươi tự tạo cho mình. **27** Vì thế, Ta sẽ lưu đày các ngươi đến tận nơi xa, bên kia Đa-mách," Chúa Hằng Hữu, Danh Ngài là Đức Chúa Trời Vạn Quân, phán vậy.

6 Khốn cho những người sống an nhàn tại Si-ôn, và tin cậy vào sức mạnh của Sa-ma-ri! Các ngươi là những người nổi tiếng và được hâm mộ trong Ít-ra-ên, và người ta đến với các ngươi tìm sự trợ giúp. **2** Nhưng hãy đi đến Ca-ne để xem chuyện xảy ra tại đó. Kế đó đi đến thành Ha-mát vĩ đại rồi xuống Gát, thuộc xứ Phi-li-tin. Các ngươi có hơn gì chúng đâu, hãy xem chúng bị hủy diệt thế nào. **3** Các ngươi cố xua đuổi những ý nghĩ về ngày hoạn nạn, nhưng những việc làm của các ngươi lại đem ngày đoán phạt đến gần hơn. **4** Thật khủng khiếp vì các ngươi nằm dài trên giường ngà và dưới chân dài trên trường kỷ của mình, ăn thịt chiên béo tốt trong bầy và thưởng thức thịt bê chọn lọc trong chuồng. **5** Các ngươi ngâm nga theo nhịp đàn hạc và làm cho mình nhiều nhạc cụ mới như Đa-vít. **6** Các ngươi uống rượu bằng tô và xức những loại dầu thơm quý giá. Các ngươi chẳng quan tâm về họa diệt vong của nhà Giô-sép. **7** Vì thế, các ngươi sẽ là những người đầu tiên bị dẫn đi lưu đày. Thình lình, tất cả cuộc ăn chơi chè chén của các ngươi sẽ chấm dứt. **8** Chúa Hằng Hữu Chí Cao lấy chính Danh Ngài mà thề, và đây là điều Ngài, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân, phán: "Ta ghê tởm sự kiêu ngạo của nhà Gia-cốp, và Ta ghét những đền đài nguy nga của chúng. Ta sẽ nộp thành này và mọi thứ trong thành cho quân thù của chúng." **9** (Nếu có nhà nào còn lại mười người, chúng cũng sẽ bị giết chết. **10** Khi những bà con là người có trách nhiệm thiêu các xác chết vào nhà để đem các thi thể ra ngoài, người ấy sẽ hỏi kẻ duy nhất còn sống sót rằng: "Còn ai nữa không?" Khi người kia đáp: "Không, vì ...," thì người ấy sẽ cắt ngang và nói: "Ngừng lại! Đừng nói đến Danh của Chúa Hằng Hữu".) **11** Khi Chúa Hằng Hữu ban lệnh này, cả nhà lớn lẫn nhà nhỏ đều sẽ bị đập tan thành mảnh. **12** Có thể nào ngựa phi trên mỏm đá? Bò có thể ra cày trên đó chăng? Nhưng các ngươi thật ngu muội khi biến sự công lý thành

thuốc độc và trái ngọt của sự công chính thành cay đắng. **13** Các ngươi hân hoan vì chinh phục được Lô Đê-ba. Các ngươi khoác lác: "Chẳng phải chúng ta chiếm Cát-na-im bằng sức mình sao?" **14** "Hỡi người Ít-ra-ên! Ta sẽ sai một nước thù nghịch chống lại các ngươi," Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Vạn Quân phán. "Chúng sẽ đàn áp các ngươi khắp cả xứ— từ phía bắc Lê-bô Ha-mát đến tận phía nam Suối A-ra-ba."

7 Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho tôi thấy một khải tượng. Tôi thấy Ngài đang chuẩn bị sai một đoàn
cào cào thật đông tràn vào xứ. Nó xảy ra sau mùa gặt thứ nhất cho nhà vua và vừa lúc mùa gặt thứ hai sắp sửa đến. **2** Trong khải tượng của tôi, cào cào ăn hết ngũ cốc và cỏ xanh trong xứ. Tôi cầu nguyện khẩn thiết: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, van xin Ngài tha thứ cho chúng con, chúng con không thể sống sót, vì nhà Gia-cốp quá nhỏ." **3** Vậy, Chúa Hằng Hữu liền đổi ý. Ngài phán: "Ta sẽ không giáng tai họa ấy." **4** Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho tôi thấy một khải tượng khác. Tôi thấy Ngài chuẩn bị hình phạt dân Ngài bằng ngọn lửa lớn cháy phừng. Lửa đã làm khô cạn vực sâu và thiêu đốt cả xứ. **5** Tôi cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, van xin Ngài ngừng tay, chúng con không thể sống sót, vì nhà Gia-cốp quá nhỏ." **6** Rồi Chúa Hằng Hữu cũng đổi ý. Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Ta sẽ không giáng tai họa ấy." **7** Chúa lại cho tôi thấy một khải tượng khác. Tôi thấy Chúa đứng bên cạnh một bức tường được dựng bằng dây dọi. Ngài dùng dây dọi để làm chuẩn đo. **8** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "A-mốt, con thấy gì?" Tôi thưa: "Con thấy dây dọi." Chúa phán tiếp: "Ta sẽ thử dân Ta với dây dọi này. Ta không thể bỏ qua tội lỗi của chúng nữa. **9** Các miếu thờ tà thần tại những nơi cao của Y-sác sẽ bị phá tan, và các đền miễu của Ít-ra-ên sẽ bị tiêu diệt; Ta sẽ dùng gươm chống lại Vua Giê-rô-bô-am." **10** A-ma-xia, là thầy tế lễ của thành Bê-tên, gửi thông điệp cho Giê-rô-bô-am, vua nước Ít-ra-ên: "A-mốt đang âm mưu chống lại vua ngay giữa dân tộc! Đất này không thể nào chịu nỗi những lời hắn nói. **11** Người ấy dám nói rằng: 'Giê-rô-bô-am sẽ sớm bị giết, và người Ít-ra-ên sẽ bị lưu đày xa.'" **12** Rồi A-ma-xia ra lệnh cho A-mốt: "Hãy ra khỏi đây, hỡi tiên tri kia! Hãy quay về Giu-đa mà kiếm ăn, mà nói tiên tri! **13** Đừng làm phiền chúng ta và nói tiên tri ở Bê-tên làm gì nữa. Vì đây là thánh địa của vua, và đền thờ của vương quốc!" **14** Nhưng A-mốt đáp: "Tôi vốn không phải là tiên tri, cũng không được học làm tiên tri bao giờ. Tôi chỉ là một người chăn chiên, và chăm sóc cây sung. **15** Nhưng Chúa Hằng Hữu đã gọi tôi ra khỏi việc chăn bầy và bảo tôi rằng: 'Hãy đi nói tiên tri cho dân tộc Ít-ra-ên của Ta.' **16** Nên bây giờ, ông hãy nghe sứ điệp của Chúa Hằng Hữu: Ông nói: 'Đừng nói tiên tri chống lại dân tộc Ít-ra-ên. Đừng nói lời nào chống lại nhà Y-sác.' **17** Nên đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: 'Này, vợ ngươi sẽ trở thành gái mãi dâm trong thành này, con trai và con gái ngươi sẽ bị giết. Đất ruộng ngươi sẽ bị chia phần, và chính ngươi sẽ chết tại đất khách quê người, Dân tộc Ít-ra-ên sẽ bị lưu đày xa quê hương.'"

8 Chúa Hằng Hữu Chí Cao cho tôi thấy một khải tượng khác. Trong đó tôi thấy một giỏ đầy trái chín. **2** Chúa hỏi: "A-mốt, con thấy gì?" Tôi thưa: "Con thấy một giỏ trái cây chín." Chúa Hằng Hữu tiếp: "Như trái cây này, Ít-ra-ên đã tới ngày trừng phạt! Ta không thể bỏ qua hình phạt được nữa. **3** Trong ngày ấy, những bài hát trong Đền Thờ sẽ là những tiếng khóc than. Xác chết nằm la liệt khắp nơi. Chúng sẽ bị mang ra khỏi thành trong im lặng. Ta, Chúa Hằng Hữu Chí Cao, đã phán vậy!" **4** Hãy nghe đây! Các ngươi cướp người nghèo khổ và bóc lột người bần cùng trong xứ! **5** Các ngươi không thể chờ cho qua ngày Sa-bát và các kỳ lễ kết thúc rồi mới trở lại để lừa người túng thiếu. Các ngươi đong thóc lúa bằng bàn cân gian lận và lường gạt người mua bằng trái cân giả dối. **6** Lúa các ngươi bán đã được pha trộn với những lúa lép rơi trên đất. Các ngươi bức ép người túng quẫn vì một miếng bạc hay một đôi dép. **7** Bây giờ Chúa Hằng Hữu đã thề trong Danh Ngài, là Vinh Dự của Gia-cốp, rằng: "Ta sẽ không bao giờ quên những việc gian ác các ngươi đã làm! **8** Đất nước này sẽ run rẩy vì việc làm của các ngươi và mọi người sẽ than khóc. Cả xứ sẽ dâng lên như Sông Nin vào mùa lụt; cuồn cuộn chảy, rồi cùng nhau chìm xuống." **9** Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Trong ngày ấy, Ta sẽ làm cho mặt trời lặn giữa trưa và khiến mặt đất tối tăm giữa ban ngày. **10** Ta sẽ biến các ngày lễ hội của các ngươi thành những ngày tang chế và biến những bài hát thành điệu ai ca. Các ngươi sẽ mặc áo tang và cạo đầu trong sầu khổ— như khi đứa con một của các ngươi chết. Thật là ngày cay đắng dường nào!" **11** Chúa Hằng Hữu Chí Cao phán: "Chắc chắn ngày ấy sẽ đến, Ta sẽ sai nạn đói tràn lan khắp đất— không phải đói vì không có thức ăn nước uống, nhưng đói vì không được nghe lời Chúa Hằng Hữu. **12** Người ta sẽ loạng choạng từ biển này qua biển khác và đi lang thang từ biên giới này đến biên giới khác để tìm kiếm lời Chúa Hằng Hữu, nhưng sẽ không tìm được. **13** Trong ngày đó, các thiếu nữ xinh đẹp và các thanh niên cường tráng sẽ ngã gục, khát vì thiếu lời của Chúa Hằng Hữu. **14** Những kẻ thề nguyện trong danh các thần của Sa-ma-ri— những ai thề trong danh các thần của

Đan và thề trong danh các thần của Bê-e-sê-ba— tất
cả sẽ bị ngã xuống, không bao giờ chỗi dậy."

9 Tôi thấy khải tượng về Chúa đứng bên bàn thờ.
Ngài phán: "Hãy đập tan các đỉnh cột của Đền
Thờ, cho đến khi ngạch cửa rúng động. Đổ xuống
đầu dân chúng. Ta sẽ diệt những người sống sót
bằng gươm. Không ai chạy thoát! **2** Dù chúng đào hố
sâu trốn xuống tận âm phủ, Ta cũng sẽ kéo chúng
lên. Dù chúng leo lên tận trời xanh, Ta cũng sẽ kéo
chúng xuống. **(Sheol h7585)** **3** Dù chúng trốn trên đỉnh
của Núi Cát-mên, Ta cũng sẽ tìm ra và bắt hết. Dù
chúng lặn xuống tận đáy biển, Ta cũng sẽ sai rắn
biển cắn chết chúng dưới vực sâu. **4** Dù chúng bị
quân thù lưu đày, Ta cũng sẽ sai gươm giết chúng tại
đó. Ta đã định giáng tai họa trên chúng chứ không
cứu giúp chúng." **5** Chúa, là Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, chạm đến mặt đất thì nó chảy tan, khiến dân
cư trên đất phải than khóc. Cả đất đai lẫn dân cư sẽ
tràn lên như Sông Nin, rồi cùng nhau chìm xuống.
6 Nhà của Chúa Hằng Hữu vươn tận các tầng trời,
trong khi đặt nền trên trái đất, Chúa gọi nước từ
các đại dương đến và đổ ra như mưa trên đất. Danh
Ngài là Chúa Hằng Hữu! **7** "Hỡi Ít-ra-ên, các ngươi
đối với Ta có khác gì người Ê-thi-ô-pi chăng?" Chúa
Hằng Hữu hỏi. "Ta đã đem dân tộc Ít-ra-ên ra khỏi
Ai Cập, Ta cũng đem người Phi-li-tin ra khỏi Cáp-tô,
và dẫn người A-ram ra khỏi Ki-rơ. **8** Ta, Chúa Hằng
Hữu Chí Cao, đang dõi mắt theo dân tộc Ít-ra-ên tội
lỗi này. Ta sẽ hủy diệt nó khỏi mặt đất. Nhưng, Ta
sẽ không tuyệt diệt nhà Gia-cốp." Chúa Hằng Hữu
phán. **9** "Vì Ta sẽ ra lệnh sàng sảy Ít-ra-ên giữa các
dân tộc như sàng lúa, không một hạt lúa chắc nào
rơi xuống đất. **10** Nhưng tất cả tội nhân sẽ bị gươm
giết— là những kẻ nói rằng: 'Không có điều xấu nào
xảy đến cho chúng ta.'" **11** "Trong ngày ấy, Ta sẽ xây
lại đền tạm của Đa-vít đã bị sụp đổ. Ta sẽ vá những
bức tường hư hại. Ta sẽ dựng lại những nơi đổ nát,
và khôi phục vinh quang như ngày xưa. **12** Ít-ra-ên
sẽ được phần còn lại của Ê-đôm và tất cả các nước
được gọi bằng Danh Ta." Chúa Hằng Hữu đã phán,
và Ngài sẽ thực hiện những việc ấy. **13** Chúa Hằng
Hữu phán: "Sẽ có ngày, ngươi cũng theo kịp người
gặt, người ép rượu đuổi kịp người gieo giống. Các
núi đồi sẽ tràn đầy rượu nho, tuôn chảy khắp mọi
đồi. **14** Ta sẽ đem Ít-ra-ên, dân bị lưu đày của Ta trở
về từ các nước xa xôi, họ sẽ xây lại các thành đổ nát
và an cư lạc nghiệp tại đó. Họ sẽ trồng vườn nho và
vườn cây trái; họ sẽ được ăn trái cây họ trồng và
uống rượu nho của họ. **15** Ta sẽ trồng họ tại đó trên
chính đất của họ. Họ sẽ không bao giờ bị nhổ đi khỏi
mảnh đất mà Ta đã ban cho họ." Chúa Hằng Hữu,
Đức Chúa Trời các ngươi phán vậy.

Ô-ba-đi-a

1 Đây là khải tượng của Chúa Hằng Hữu Chí Cao
hiển lộ cho Áp-đia thấy về xứ Ê-đôm. Chúng tôi
đã nghe một sứ điệp từ nơi Chúa Hằng Hữu rằng
một sứ giả được sai đến với các dân tộc và kêu gọi:
"Hãy vùng dậy, hỡi mọi người! Chúng ta hãy đem
quân tấn công Ê-đôm!" **2** Chúa Hằng Hữu phán về
Ê-đôm: "Ê-đôm, Ta sẽ làm cho ngươi nhỏ bé giữa
các nước; ngươi sẽ bị mọi người khinh rẻ. **3** Vì kiêu
ngạo nên ngươi đã tự lừa dối mình vì ngươi ở giữa
những vầng đá và nhà ngươi trên núi cao. Ngươi
khoác lác hỏi rằng: 'Ai có thể xô ta xuống đất được?'
4 Dù ngươi bay cao như đại bàng và làm tổ giữa các
ngôi sao, Ta cũng xô ngươi xuống." Chúa Hằng Hữu
phán vậy. **5** "Dù bọn trộm cướp xông vào giữa đêm
và cướp bóc ngươi, (thảm họa nào đang chờ ngươi!),
chúng cũng không lấy sạch tất cả. Dù bọn ăn cắp
vào càn quét vườn nho ngươi, chúng cũng để sót
vài chùm cho người nghèo. Nhưng kẻ thù ngươi thì
quét sạch ngươi! **6** Mọi góc xó và ngõ ngách của Ê-
sau sẽ bị lục soát rất kỹ. Tất cả các bảo vật cất giấu
đều bị khám phá và cướp hết. **7** Tất cả nước đồng
minh ngươi sẽ phản bội ngươi. Chúng sẽ đuổi dân
ngươi ra khỏi đất nước ngươi. Chúng hứa hẹn cho
ngươi được bình an nhưng trong lòng thì âm mưu
lừa gạt và tiêu diệt ngươi. Những bạn ngươi tin cậy
sẽ gài bẫy hại ngươi, ngươi chẳng hề hay biết. **8**
Trong ngày ấy, sẽ không một người khôn ngoan nào
còn lại trong cả xứ Ê-đôm," Chúa Hằng Hữu phán
vậy. "Vì trên các núi của Ê-sau Ta sẽ tiêu diệt những
người có tri thức. **9** Các dũng sĩ can trường của Thê-
man sẽ hoang mang sợ hãi, và mọi người trên núi Ê-
sau đều sẽ bỏ mạng trong cuộc tàn sát." **10** "Vì ngươi
đã đối xử tàn bạo với anh em ngươi là Gia-cốp, nên
ngươi bị sỉ nhục để rồi bị loại trừ vĩnh viễn. **11** Khi
họ bị quân địch xâm lăng, ngươi chỉ đứng từ xa,
không chịu giúp đỡ họ. Quân ngoại xâm lấy đi mọi
tài sản của họ và bắt thăm chia đất trong Giê-ru-
sa-lem, còn ngươi thì hành động như kẻ thù của
Ít-ra-ên. **12** Lẽ ra, ngươi không nên nhìn hả hê khi
chúng lưu đày anh em ngươi đến những xứ xa xôi.
Ngươi không nên reo mừng khi người Giu-đa chịu
bất hạnh như vậy. Ngươi không nên há miệng tự cao
trong ngày nó bị hoạn nạn. **13** Lẽ ra, ngươi không
nên tước đoạt đất của Ít-ra-ên khi họ đang chịu tai
ương như thế. Ngươi không nên hả hê nhìn họ bị
tàn phá khi họ đang chịu khốn khó. Ngươi không
nên chiếm đoạt tài sản của họ trong ngày họ đang
chịu tai họa. **14** Lẽ ra, ngươi đừng chặn các thông lộ
để giết các đào binh. Ngươi không nên bắt những
người sống sót và giao nạp họ trong ngày đại họa."
15 "Ngày đã gần kề khi Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ xét xử
mọi dân tộc vô thần. Ngươi đối xử với Ít-ra-ên thể
nào, người ta sẽ đối xử với ngươi thể ấy. Tất cả việc
làm gian ác của ngươi sẽ bị báo trả đích đáng trên
đầu người. **16** Ngươi đã nhai nuốt dân Ta trên núi
thánh Ta thể nào, thì ngươi và các dân tộc chung
quanh cũng sẽ nhai nuốt hình phạt mà Ta đổ trên
ngươi. Đúng vậy, tất cả dân tộc sẽ uống và say khướt
rồi biến mất khỏi lịch sử." **17** Nhưng Núi Si-ôn sẽ
là nơi trú ẩn cho người chạy trốn; núi ấy sẽ được
thánh hóa. Và nhà Gia-cốp sẽ trở lại để được nhận
sản nghiệp mình. **18** Nhà Gia-cốp sẽ thành đám lửa
và Ê-sau sẽ như cánh đồng rơm khô héo. Con cháu
Giô-sép sẽ thành ngọn lửa ầm ầm băng qua đồng,
thiêu đốt mọi thứ. Nhà Ê-sau sẽ không có một người
nào sống sót. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy! **19**
Dân Ta đang sống tại Nê-ghép sẽ chiếm giữ các núi
của Ê-sau. Những người sống tại Sơ-phê-la sẽ trấn
đóng đất Phi-li-tin và sẽ chiếm giữ các đồng ruộng
Ép-ra-im và Sa-ma-ri. Và những người Bên-gia-min
sẽ được đất Ga-la-át. **20** Những người bị lưu đày của
Ít-ra-ên sẽ trở về vùng đất của họ và chiếm giữ vùng
duyên hải Phê-nê-nia cho đến tận Sa-rép-ta. Những
tù nhân từ Giê-ru-sa-lem bị lưu đày tại Sê-pha-rát sẽ
trở về nhà và tái thiết các làng mạc của Nê-ghép. **21**
Những người được giải cứu sẽ lên Núi Si-ôn trong
Giê-ru-sa-lem để cai quản khắp núi đồi Ê-sau. Và
vương quốc ấy sẽ thuộc về Chúa Hằng Hữu.

Giô-na

1 Có lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-na, con A-mi-tai: **2** "Con hãy đi qua thành phố lớn Ni-ni-ve. Hãy tố cáo dân này vì tội ác chúng nó đã thấu đến trời cao." **3** Nhưng Giô-na chỗi dậy và đi hướng ngược lại để lánh mặt Chúa Hằng Hữu. Ông xuống cảng Giốp-ba, tìm tàu để chạy qua Ta-rê-si. Ông mua vé và xuống tàu đi Ta-rê-si hy vọng trốn khỏi Chúa Hằng Hữu. **4** Nhưng Chúa Hằng Hữu khiến gió lớn thổi mạnh, tạo nên một trận bão to trên mặt biển đến nỗi chiếc tàu gần bị vỡ. **5** Tất cả thủy thủ đều khiếp sợ, mỗi người kêu cầu thần mình và ném bỏ hàng hóa xuống biển cho nhẹ tàu. Nhưng lúc ấy Giô-na nằm ngủ say dưới khoang tàu. **6** Thuyền trưởng đến gần gọi Giô-na và la lớn: "Này anh có thể ngủ như vậy được sao? Hãy dậy và kêu cầu thần của anh đi! Có lẽ thần của anh đoái đến và cứu chúng ta thoát chết." **7** Các người trên tàu bảo nhau: "Ta hãy bốc thăm để tìm xem ai chịu trách nhiệm về tai họa này." Họ bốc thăm thì trúng ngay Giô-na. **8** Họ bảo ông: "Anh phải khai cho chúng tôi biết lý do nào tai họa này xảy đến cho chúng ta. Anh làm nghề gì? Từ đâu đến đây? Quê quán anh ở đâu? Anh thuộc dân tộc nào?" **9** Giô-na đáp: "Tôi là người Hê-bơ-rơ, tôi thờ kính Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngự trên trời, là Đấng Tạo Hóa đã dựng nên biển và đất." **10** Những người trên tàu sợ hãi khi nghe điều này, rồi ông khai thật về việc chạy trốn Chúa Hằng Hữu. Họ nói: "Tại sao anh làm như thế?" **11** Rồi biển càng động mạnh hơn, họ hỏi ông: "Chúng tôi phải làm gì để cho biển lặng sóng êm?" **12** Giô-na đáp: "Các anh cứ bắt tôi ném xuống biển, thì biển lặng sóng ngay. Tôi biết các anh bị trận bão lớn này chỉ vì tôi." **13** Họ nỗ lực chèo chống để tìm cách vào bờ. Nhưng biển càng động mạnh hơn nữa, họ không thể làm gì được. **14** Họ cầu khẩn Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Giô-na, rằng: "Lạy Chúa Hằng Hữu, chúng con nài xin Ngài, xin đừng để chúng con chết vì mạng sống của người này. Xin đừng cho máu vô tội đổ trên chúng con. Lạy Chúa Hằng Hữu, vì chính Ngài làm điều gì Ngài muốn." **15** Rồi họ nâng bổng Giô-na lên, ném xuống biển, và sóng gió liền lặng yên! **16** Điều này khiến các thủy thủ rất kính sợ quyền năng vĩ đại của Chúa Hằng Hữu. Họ dâng tế lễ cho Chúa và hứa nguyện với Ngài. **17** Bấy giờ Chúa Hằng Hữu đã sắp sẵn một con cá lớn để nuốt Giô-na. Và Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm.

2 Từ trong bụng cá, Giô-na cầu nguyện với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của mình. **2** Ông nói: "Trong cơn hoạn nạn, con kêu cầu Chúa Hằng Hữu, thì Ngài đáp lời. Từ lòng âm phủ, con kêu cứu, thì Chúa Hằng Hữu nghe tiếng con. **(Sheol h7585)** **3** Vì Chúa ném con trong vực sâu dưới đáy biển, dòng hải lưu bao bọc lấy con. Bao nhiêu dòng nước lớn bao bọc lấy con; con bị chôn dưới các lượn sóng mạnh mẽ của Ngài. **4** Khi ấy, con thưa: 'Lạy Chúa Hằng Hữu, con đã bị ném khỏi mặt Ngài. Dù vậy, con vẫn nhìn lên Đền Thánh Ngài.' **5** Nước bao phủ cả thân thể lẫn linh hồn con, vực sâu bao bọc chung quanh. Rong rêu vương vấn đầu con. **6** Con đã xuống tận đáy các hòn núi. Đất đã khóa cửa nhốt con vĩnh viễn. Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, Chúa đã đem mạng sống con ra khỏi huyệt mộ! **7** Khi con tuyệt vọng, con liền nhớ Chúa Hằng Hữu. Và lời cầu nguyện con lên thấu Chúa, trong Đền Thánh Chúa. **8** Những kẻ thờ lạy thần tượng hão huyền xoay lưng từ khước lòng thương xót của Đức Chúa Trời. **9** Nhưng con sẽ dâng sinh tế lên Chúa với lời cảm tạ, và trả xong điều con hứa nguyện. Sự giải cứu chỉ đến từ Chúa Hằng Hữu!" **10** Rồi Chúa Hằng Hữu ra lệnh cho con cá mửa Giô-na ra trên bờ biển.

3 Một lần nữa, Chúa Hằng Hữu lại bảo Giô-na: **2** "Hãy chỗi dậy và đi qua thành phố lớn Ni-ni-ve mà công bố sứ điệp Ta đã truyền cho con." **3** Lần này Giô-na vâng lời Chúa Hằng Hữu và đi qua Ni-ni-ve, là một thành phố lớn, đi khắp thành phải mất ba ngày. **4** Ngày đầu tiên vào thành, ông tuyên bố với đám đông: "Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị phá đổ!" **5** Người Ni-ni-ve tin sứ điệp của Đức Chúa Trời, nên họ loan báo một cuộc kiêng ăn, và tất cả mọi người từ người cao trọng cho đến người hèn mọn đều mặc bao gai. **6** Khi tin loan đến vua Ni-ni-ve, vua đang ngồi trên ngai liền đứng dậy, cởi bỏ vương bào, mặc bao gai và ngồi trong tro bụi. **7** Vua cũng ra một sắc lệnh cho toàn Ni-ni-ve rằng: "Do lệnh của vua và các quan trưởng quý tộc: Bất luận người hay vật, bất kể bầy bò hay bầy chiên, tất cả đều không được ăn uống. **8** Người và vật đều phải mặc bao gai, mọi người phải hết sức cầu khẩn Đức Chúa Trời. Mỗi người phải lìa bỏ con đường gian ác và công việc hung tàn của mình. **9** Biết đâu Đức Chúa Trời nhìn lại, đổi ý, ngừng cơn giận của Ngài và chúng ta được thoát chết." **10** Đức Chúa Trời thấy những việc họ làm và cách họ lìa bỏ đường gian ác, Ngài đổi ý và không giáng tai họa hình phạt như Ngài đã đe dọa.

4 Nhưng các diễn biến này làm cho Giô-na rất phiền và tức giận. **2** Ông phàn nàn với Chúa Hằng Hữu rằng: "Lạy Chúa Hằng Hữu, khi con còn ở quê hương, Chúa đã nói sự việc sẽ diễn biến thế này! Vì thế, con đã trốn đi Ta-rê-si! Con biết Chúa là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, giàu ân sủng, hay đổi ý, không giáng họa. **3** Lạy Chúa Hằng

Hữu, con nài xin Chúa, bây giờ xin Chúa lấy mạng
sống con đi, con thà chết còn hơn!" **4** Chúa Hằng
Hữu hỏi: "Con giận có đáng không?" **5** Giô-na ra khỏi
Ni-ni-ve, dựng một cái lều ở phía đông thành phố và
ngồi dưới bóng mát chờ xem việc gì sẽ xảy ra. **6**
Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời cung ứng một cây
leo mọc cao lên rủ bóng che nắng trên đầu Giô-na.
Giô-na rất thích cây leo đó. **7** Hôm sau, trời mới rạng
đông, Đức Chúa Trời cũng sắp đặt một con sâu cắn
cây leo, cây liền khô héo. **8** Khi mặt trời lên cao, Đức
Chúa Trời lại sắp đặt một ngọn gió nóng cháy thổi
đến, và mặt trời rọi xuống đầu Giô-na nóng hực đến
nỗi ông ngất đi và xin chết: "Con thà chết còn hơn!"
9 Rồi Đức Chúa Trời hỏi Giô-na: "Con có quyền giận
về việc cây leo ấy không?" Giô-na thưa: "Dạ có chứ!
Con giận đến chết đi được!" **10** Lúc ấy, Chúa Hằng
Hữu phán dạy Giô-na: "Con thương tiếc một cây nho
mà con không phải nhọc công vun trồng. Nó đến
nhanh chóng và cũng chết nhanh chóng. **11** Còn Ta
lại không nên thương xót thành phố lớn Ni-ni-ve,
trong đó có đến 120.000 người chưa biết phân biệt
tay phải với tay trái và một số lớn gia súc hay sao?"

Mi-ca

1 Đây là sứ điệp Chúa Hằng Hữu phán dạy Mi-ca, người Mô-rê-sết, trong đời các Vua Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia của nước Giu-đa. Khải tượng ông thấy liên quan đến Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem: **2** Tất cả các dân tộc, hãy lắng nghe! Đất và toàn thể muôn loài trên đất, hãy lắng tai. Cầu Chúa Hằng Hữu Toàn Năng buộc tội các ngươi; Chúa Hằng Hữu phán từ Đền Thờ thánh của Ngài, **3** Kìa! Chúa Hằng Hữu đang đến! Ngài rời ngai Ngài từ trời và đạp lên các đỉnh cao của đất. **4** Núi tan chảy dưới chân Ngài và thung lũng tan ra như sáp gặp lửa, thảy như nước đổ xuống sườn đồi. **5** Vì sao vậy? Vì sự phản nghịch của Ít-ra-ên— phải, và vì tội lỗi của cả dân tộc. Ai gây cho Ít-ra-ên phản nghịch? Chính Sa-ma-ri, kinh đô xứ ấy! Còn trung tâm thờ tà thần của Giu-đa là đâu? Chẳng phải là Giê-ru-sa-lem ư! **6** "Vậy, Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ biến Sa-ma-ri thành đống gạch vụn. Đường sá của nó sẽ bị cày xới thành nơi trồng nho. Ta sẽ đổ các tảng đá xây thành của chúng xuống trũng, chỉ còn những nền trơ trọi. **7** Tất cả tượng hình của chúng sẽ bị đập nát. Các lễ vật chúng dâng cho tà thần sẽ bị thiêu hủy. Các thần tượng chúng sẽ đổ nát. Vì chúng thu tiền công của gái mãi dâm để làm lễ vật, lễ vật ấy lại dùng trả công cho gái mãi dâm." **8** Vì thế, tôi sẽ khóc lóc và kêu than. Tôi sẽ đi chân không và ở trần. Tôi sẽ tru như chó rừng và rên rỉ như chim cú. **9** Vì vết thương của dân không thể chữa lành. Nó còn lan tràn qua Giu-đa, đến tận cổng thành Giê-ru-sa-lem. **10** Đừng loan báo tin này trong thành Gát; cũng đừng khóc lóc. Tại Bết Ô-phơ-ra, hãy lăn lóc trong bụi đất. **11** Dân cư Sa-phia trần truồng, xấu hổ đi qua. Dân cư Xa-a-nan không dám ra khỏi cửa. Dân cư Bết-hê-xen khóc than, vì bị lật đổ đến tận nền móng. **12** Dân cư Ma-rốt trông đợi phước lành, nhưng tai họa Chúa đã giáng xuống tới cổng thành Giê-ru-sa-lem. **13** Dân cư La-ki, hãy thắng ngựa quý vào xe mà chạy trốn. Ngươi là thành đầu tiên của Giu-đa đã bắt chước Ít-ra-ên phạm tội và ngươi dẫn Giê-ru-sa-lem vào tội lỗi. **14** Vì thế, ngươi sẽ tặng quà vĩnh biệt cho Mô-rê-sết xứ Gát; các gia đình ở Ách-xíp lừa gạt các vua Ít-ra-ên. **15** Hỡi dân cư Ma-rê-sa, Ta sẽ sai một người đến chinh phục thành các ngươi. Vinh quang của Ít-ra-ên sẽ bị dời qua A-đu-lam. **16** Hỡi dân cư Giu-đa, hãy cạo đầu và khóc lóc cho các đứa con cưng. Hãy cạo cho sói đầu như chim ó, vì chúng nó bị lưu đày biệt xứ.

2 Khốn cho những người thức đêm, để mưu đồ tội ác trên giường. Vừa hừng đông các ngươi liền thi hành quỷ kế, chỉ vì các ngươi có quyền hành trong tay. **2** Khi các ngươi thèm đồng ruộng nào, thì các ngươi tìm mọi cách cướp lấy. Khi các ngươi tham muốn nhà của ai, thì các ngươi dùng bạo lực tước đoạt. Các ngươi áp bức chủ nhà lẫn người nhà để cưỡng chiếm nhà cửa, sản nghiệp họ. **3** Vì thế, Chúa Hằng Hữu phán bảo: "Này, Ta dự định giáng tai họa cho gia đình này như quàng ách trên cổ không thể nào thoát được. Các ngươi không còn bước đi kiêu hãnh nữa, vì đây là thời hoạn nạn." **4** Trong ngày ấy, kẻ thù ngươi sẽ đặt điều chế nhạo và bài ai ca than khóc các ngươi rằng: "Chúng tôi bị tàn mạt! Ngài đã lấy cơ nghiệp chúng tôi chia cho người khác. Ngài trao đất ruộng chúng tôi cho người phản bội." **5** Bởi vậy, trong hội chúng của Chúa Hằng Hữu, không còn ai đứng ra bỏ thăm chia ruộng đất nữa. **6** Các tiên tri của dân bảo: "Đừng nói tiên tri nữa. Đừng nói tiên tri về các việc này nữa. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ bị sỉ nhục!" **7** Hỡi con cháu của Ít-ra-ên, các ngươi có thể nói thế này sao? "Thần Chúa Hằng Hữu bị giới hạn! Ngài làm những việc này sao?" Nhưng lời Ta không giúp ích cho người đi theo đường chính trực hay sao? **8** Mới hôm qua, dân Ta nổi dậy chống lại Ta như kẻ thù! Các ngươi lột áo ngoài của khách qua đường thật tàn nhẫn như lính trận trở về. **9** Các ngươi đuổi những quả phụ của dân Ta ra khỏi căn nhà họ ưa thích, và tước đoạt tất cả những gì Ta dành cho các trẻ con côi cút. **10** Hãy vùng dậy! Ra đi! Đây không còn là đất và nhà của các ngươi, vì đất này bị tiêu diệt vì băng hoại và nhơ bẩn. **11** Loại tiên tri chỉ nói những chuyện viễn vông: "Tôi sẽ giảng cho anh về rượu nho và rượu mạnh!" Đó chính là loại tiên tri các ngươi thích! **12** "Ngày kia, hỡi Ít-ra-ên, Ta sẽ triệu tập các ngươi; Ta sẽ thu góp dân còn sót lại. Ta sẽ gom các ngươi về như chiên trong chuồng, như bầy gia súc trong đồng cỏ. Phải, đất các ngươi sẽ huyên náo vì số người đông đảo. **13** Người lãnh đạo sẽ tiến lên, dẫn các ngươi khỏi chốn lưu đày ngang qua các cổng thành quân địch trở về quê hương. Vua của các ngươi sẽ đi trước; và chính Chúa Hằng Hữu sẽ dẫn đầu."

3 Tôi bảo: "Hãy lắng nghe, các nhà lãnh đạo của Ít-ra-ên! Các ngươi cần phân biệt chính tà, phải trái, **2** nhưng các ngươi lại ghét điều lành và mến điều dữ. Các ngươi bóc lột dân lành đến tận xương tủy. **3** Các ngươi ăn thịt dân tôi, lột da, và bẻ xương họ. Các ngươi chặt ra từng miếng cho vào nồi. **4** Rồi các ngươi sẽ kêu cầu Chúa Hằng Hữu giúp đỡ! Các ngươi có thật tin Ngài sẽ trả lời không? Với tất cả điều ác các ngươi đã làm, Ngài sẽ không nhìn các ngươi dù chỉ một lần!" **5** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: "Ngươi, các tiên tri giả đã dẫn dân Ta đi lầm lạc! Các ngươi chỉ hòa hảo với những người cho ngươi ăn, và tuyên chiến với những ai không cung

cấp lương thực cho ngươi. **6** Vì thế, suốt đêm các
ngươi chẳng thấy khải tượng. Các ngươi tự giam
mình trong bóng tối mà chẳng nói được một lời
thần cảm. Mặt trời sẽ lặn trên các tiên tri, và quanh
họ ban ngày cũng biến thành đêm tối. **7** Những
người tiên kiến sẽ xấu hổ, và các tiên tri sẽ thẹn
mặt. Tất cả đều che miệng vì chẳng được lời giải
đáp nào từ Đức Chúa Trời." **8** Nhưng phần tôi, tôi
đầy dẫy quyền năng— bởi Thần của Chúa Hằng Hữu.
Tôi đầy dẫy công chính và sức mạnh để rao báo
tội lỗi và sự phản nghịch của Ít-ra-ên. **9** Hãy nghe
tôi, hỡi các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên! Các ông thù ghét
công lý và xuyên tạc cả sự công chính. **10** Các ông là
những người xây cất Giê-ru-sa-lem bằng máu người
và bằng sự thối nát. **11** Các phán quan xử kiện để ăn
hối lộ; các thầy tế lễ dạy luật của Đức Chúa Trời vì
thù lao; các tiên tri rao giảng vì tiền bạc. Thế mà họ
dám dựa vào Chúa Hằng Hữu mà rêu rao: "Chúng ta
sẽ không gặp tai họa nào, vì Chúa Hằng Hữu vẫn ở
giữa chúng ta!" **12** Vì các ngươi, Núi Si-ôn sẽ bị cày
như ruộng; thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị sụp đổ! Và núi
nơi Đền Thờ ngự trị chỉ còn là một đỉnh cao.

4 Trong những ngày cuối cùng, ngọn núi nơi dựng
Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu sẽ nổi danh hơn
tất cả— là nơi cao trọng nhất trên đất. Nó sẽ vượt
cao hơn các núi đồi, và mọi dân tộc sẽ đổ về đó thờ
phượng. **2** Nhiều dân tộc sẽ đến và nói: "Hãy đến! Ta
hãy lên núi của Chúa Hằng Hữu, đến Đền Thờ Đức
Chúa Trời của Gia-cốp. Nơi đó Ngài sẽ dạy chúng
ta về đường lối Ngài và chúng ta sẽ đi trong các
nẻo Ngài." Vì luật pháp của Chúa Hằng Hữu sẽ ra
từ Si-ôn; và lời Ngài sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem. **3** Chúa
Hằng Hữu sẽ phân xử các dân, và sẽ giải hòa các
cường quốc xa xôi. Người ta sẽ lấy gươm rèn thành
lưỡi cày, lấy giáo rèn thành lưỡi liềm. Nước này
không còn tuyên chiến với nước khác, và chẳng còn
ai luyện tập chiến tranh nữa. **4** Mọi người sẽ sống
bình an và thịnh vượng, an nghỉ dưới cây nho và
cây vả của mình, vì không có điều gì làm cho sợ hãi.
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã hứa như thế! **5** Dù các
dân tộc quanh chúng ta đi theo thần của họ, nhưng
chúng ta sẽ đi theo Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời
của chúng ta đời đời mãi mãi. **6** Chúa Hằng Hữu
phán: "Trong ngày đó, Ta sẽ tập họp những người
què, những người bị lưu đày, và những người bị Ta
trừng phạt. **7** Ta sẽ cho người yếu đuối được tồn
tại; và biến những người lưu đày thành một dân
tộc cường thịnh. Rồi Ta, Chúa Hằng Hữu, từ nay sẽ
cai trị tại Giê-ru-sa-lem, là Vua của họ mãi mãi."
8 Còn ngươi, Giê-ru-sa-lem, là thành lũy của dân
Đức Chúa Trời, quyền thống trị và sức mạnh sẽ trở
về ngươi. Vương quyền sẽ giao về Giê-ru-sa-lem
quý báu. **9** Nhưng tại sao ngươi kêu than khóc lóc
như thế? Ngươi không có vua lãnh đạo ngươi sao?
Chẳng lẽ tất cả các nhà thông thái đã chết? Nên các
ngươi quặn thắt như đàn bà sinh nở? **10** Hỡi dân cư
của Giê-ru-sa-lem, hãy quặn thắt kêu la như đàn bà
sinh nở, vì bây giờ ngươi sẽ rời thành, chạy ra ngoài
đồng. Ngươi sẽ bị đày qua Ba-by-lôn. Nhưng Chúa
Hằng Hữu sẽ giải cứu nơi đó; Ngài chuộc các ngươi
khỏi tay quân thù. **11** Bây giờ, nhiều dân tộc liên
minh chống lại ngươi và bảo: "Hãy để cho nó bị nhơ
bẩn. Nguyện mắt chúng ta thấy sự hủy diệt của Giê-
ru-sa-lem." **12** Nhưng họ không biết chương trình
của Chúa Hằng Hữu, cũng không hiểu ý định của
Ngài, vì Ngài gom họ như người ta gom các bó lúa
vào sân đạp lúa. **13** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy vùng
dậy đạp lúa, hỡi Giê-ru-sa-lem! Ta sẽ ban cho ngươi
sừng bằng sắt và vó bằng đồng, ngươi sẽ đánh tan
nhiều dân tộc. Ngươi sẽ đem chiến lợi phẩm dâng
lên Chúa Hằng Hữu, và của cải họ cho Chúa Hằng
Hữu của cả hoàn vũ."

5 Vậy bây giờ, hãy chỉnh đốn hàng ngũ! Quân thù
đang vây hãm Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ quất roi
vào má người lãnh đạo của Ít-ra-ên. **2** Hỡi Bết-lê-
hem Ép-ra-ta, ngươi chỉ là một làng nhỏ bé giữa các
dân tộc của Giu-đa. Nhưng từ ngươi sẽ xuất hiện
một Đấng cai trị Ít-ra-ên. Gốc tích của Người từ đời
xưa, từ trước vô cùng. **3** Ít-ra-ên sẽ bị bỏ mặc cho
kẻ thù của họ, cho đến khi người nữ chuyển bụng
sinh con. Rồi những anh em còn lại sẽ trở về quê
hương mình từ xứ lưu đày. **4** Người sẽ đứng vững
để chăn bầy mình nhờ sức mạnh Chúa Hằng Hữu,
với oai nghiêm trong Danh Chúa Hằng Hữu, Đức
Chúa Trời mình. Con dân Người sẽ được an cư, vì
Người sẽ thống trị khắp thế giới. **5** Và Người sẽ đem
lại hòa bình. Khi quân A-sy-ri xâm lăng đất nước,
và đi ngang qua các cung đền, chúng ta sẽ cử bảy
người chăn chúng ta, và tám lãnh đạo hướng dẫn
chúng ta. **6** Họ sẽ cai trị A-sy-ri bằng gươm và tiến
vào lãnh thổ của Nim-rốt. Người giải cứu chúng ta
khỏi quân A-sy-ri khi chúng xâm lăng dày xéo quê
hương chúng ta. **7** Lúc ấy, dân sống sót của Ít-ra-ên
sẽ ở giữa nhiều dân tộc khác. Họ như sương móc từ
Chúa Hằng Hữu, hay như mưa rơi trên cỏ, chẳng
trông cậy vào loài người, cũng chẳng mong đợi một
ai. **8** Dân sống sót của Ít-ra-ên sẽ ở giữa các nước.
Họ sẽ ở giữa nhiều dân như sư tử giữa các thú rừng,
như sư tử tơ giữa bầy chiên và bầy dê, nó sẽ chà đạp
và cắn xé trên đường nó đi, nếu không có người giải
cứu. **9** Dân của Ít-ra-ên sẽ đứng lên, tự tin và tất cả
kẻ thù họ sẽ bị trừ diệt. **10** Chúa Hằng Hữu phán:
"Trong ngày ấy, Ta sẽ quét sạch các chiến mã và tiêu
diệt các chiến xa của ngươi. **11** Ta sẽ phá hủy các

thành và kéo sập các đồn lũy ngươi. **12** Ta sẽ dẹp
bỏ phép phù thủy khỏi tay ngươi, và ngươi không
còn thầy bói nữa. **13** Ta sẽ tuyệt diệt các thần tượng
chạm trổ và các trụ thờ tà thần của ngươi, để ngươi
sẽ không còn quỳ lạy các tượng do tay mình làm ra.
14 Ta sẽ nhổ bật các tượng A-sê-ra và tiêu diệt các
thành ngươi. **15** Trong cơn thịnh nộ kinh khiếp, Ta
sẽ báo trả tội ác của các dân tộc không chịu vâng
phục Ta."

6 Bây giờ hãy nghe lời Chúa Hằng Hữu phán dạy:
"Hãy đứng ra và trình bày bản cáo trạng chống
nghịch Ta. Hãy để các núi và các đồi nghe những gì
ngươi phàn nàn. **2** Bây giờ, hỡi các núi, hãy nghe
bản cáo trạng của Chúa Hằng Hữu! Chúa có lời buộc
tội dân Ngài. Ngài sẽ khởi tố Ít-ra-ên. **3** Dân Ta ơi, Ta
đã làm gì cho ngươi? Ta đã làm phiền ngươi những
gì? Hãy trả lời Ta! **4** Vì Ta đã đem ngươi ra khỏi Ai
Cập, chuộc ngươi khỏi ách nô lệ. Ta đã sai Môi-se, A-
rôn, và Mi-ri-am cứu giúp ngươi. **5** Dân Ta ơi, hãy
nhớ lại mưu độc của Ba-lác, vua Mô-áp và lời nguyền
rủa của Ba-la-am, con Bê-ô. Hãy nhớ lại hành trình
của ngươi từ Si-tim đến Ghinh-ganh, khi Ta, Chúa
Hằng Hữu, đã làm mọi điều để dạy ngươi về đức
thành tín của Ta." **6** Chúng ta sẽ đem gì đến chầu
Chúa Hằng Hữu? Chúng ta sẽ dâng lên Ngài tế lễ gì?
Chúng ta có thể quỳ lạy trước mặt Đức Chúa Trời
với tế lễ là con bê một tuổi không? **7** Chúng ta có
thể dâng lên Ngài hàng nghìn chiên đực hay hàng
vạn suối dầu ô-liu không? Chúng ta có thể dâng con
trưởng nam hoặc tế lễ bằng sinh mạng con cái để
chuộc tội không? **8** Không, hỡi con dân, Chúa Hằng
Hữu đã dạy ngươi điều thiện, và đây là điều Ngài yêu
cầu: Hãy làm điều công chính, yêu mến sự nhân từ,
và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời
ngươi. **9** Nếu là người khôn ngoan hãy kính sợ Chúa
Hằng Hữu! Tiếng Ngài phán với dân trong Giê-ru-
sa-lem: "Đội quân hủy diệt đang tiến đến; do Chúa
Hằng Hữu đã sai chúng. **10** Ta sẽ nói gì về nhà của
người ác đầy dẫy của cải bất chính? Còn những cây
cân gian lận đáng rủa sả thì sao? **11** Làm sao Ta có
thể tha những người dùng cân gian lận với những
quả cân non? **12** Bọn nhà giàu các ngươi đầy hung ác
và bạo lực. Dân chúng ngươi lừa bịp với miệng lưỡi
tráo trở lừa gạt. **13** Bởi vậy, Ta bắt đầu đánh phạt
ngươi! Ta sẽ làm cho ngươi tiêu điều vì tội lỗi ngươi.
14 Ngươi sẽ ăn nhưng không đủ thực phẩm. Cái đói
dằn vặt ngươi thường xuyên. Ngươi cất giấu của cải
nhưng không giữ được. Còn những gì ngươi giữ
được thì Ta sẽ giao cho người chiến thắng ngươi. **15**
Ngươi sẽ gieo nhưng không được gặt. Ngươi sẽ ép
dầu nhưng không được hưởng. Ngươi sẽ ép rượu
nho nhưng không được uống. **16** Ngươi chỉ giữ luật
gian ác của Vua Ôm-ri; ngươi chỉ theo gương gian tà
của Vua A-háp! Vậy nên, Ta sẽ làm cho ngươi bị mọi
người ghê tởm, dân ngươi làm trò cười cho thiên
hạ. Ngươi sẽ chuốc lấy sỉ nhục của dân Ta."

7 Khốn nạn cho tôi! Tôi như người đi hái trái sót
lại sau mùa thu hoạch nhưng không tìm được gì
để ăn. Không một chùm nho nào hay trái vả non nào
để dằn cơn đói. **2** Người đạo đức đã bị quét sạch
tất cả; người chính trực cũng chẳng còn trên đất.
Mọi người đều rình rập giết người, giăng lưới săn
bắt anh em. **3** Tay chúng thành thạo làm việc gian
ác! Các quan quyền đều đòi ăn hối lộ. Bậc lãnh đạo
chẳng còn che giấu tham vọng của họ; tất cả đều toa
rập nhau chà đạp công lý. **4** Người tốt nhất giống
như cây gai; người chính trực nhất như hàng rào gai
độc. Nhưng ngày xử đoán ngươi sắp đến rồi. Ngày
Chúa trừng phạt ngươi đã gần, đó là thời rối loạn. **5**
Đừng tin bất cứ ai— đừng tin cậy bạn bè hay ngay
cả vợ ngươi. **6** Vì con trai làm nhục cha. Con gái
thách thức mẹ. Nàng dâu chống mẹ chồng. Người
trong gia đình trở thành kẻ thù của nhau! **7** Riêng
tôi, tôi ngưỡng vọng Chúa Hằng Hữu. Tôi chờ đợi
Đức Chúa Trời giải cứu tôi, Đức Chúa Trời tôi sẽ
nghe tôi. **8** Kẻ thù tôi ơi, khi thấy tôi đừng vội vui
mừng! Dù bị ngã, tôi sẽ vùng dậy. Khi tôi ngồi trong
bóng tối, Chúa Hằng Hữu là ánh sáng của tôi. **9** Tôi
sẽ kiên nhẫn chịu Chúa Hằng Hữu sửa trị vì tôi đã
phạm tội với Ngài. Nhưng cuối cùng, Ngài sẽ biện hộ
cho tôi và thực hiện điều công chính cho tôi. Chúa
Hằng Hữu sẽ đem tôi ra ánh sáng, và tôi sẽ chiêm
ngưỡng đức công chính của Ngài. **10** Rồi kẻ thù sẽ
thấy Chúa Hằng Hữu bên cạnh tôi. Chúng sẽ xấu hổ
vì đã chế nhạo tôi rằng: "Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa
Trời ngươi ở đâu?" Chính tôi sẽ thấy chúng ngã gục;
và chúng sẽ bị chà đạp như bùn ngoài đường. **11** Sẽ
có ngày, Ít-ra-ên, thành của ngươi được xây dựng
lại, và biên giới của ngươi được mở rộng. **12** Ngày
ấy, các dân tộc sẽ đến và tôn ngợi ngươi— từ A-sy-ri
chạy dài đến Ai Cập, từ Ai Cập chạy dài đến Sông Ơ-
phơ-rát, từ biển này đến đại dương kia, từ núi này
qua núi nọ. **13** Nhưng đất này sẽ hoang tàn vì hậu
quả những việc ác dân nó đã làm. **14** Lạy Chúa Hằng
Hữu, xin dùng cây trượng chăn dắt dân của Ngài;
là bầy chiên, là cơ nghiệp của Ngài. Họ đang ở lẻ
loi trong rừng sâu trên miền Núi Cát-mên, xin cho
họ vui hưởng đồng cỏ Ba-san và Ga-la-át như thời
xưa cũ. **15** Chúa Hằng Hữu đáp: "Ta sẽ cho họ thấy
những việc diệu kỳ như Ta đã làm khi Ta giải cứu
ngươi ra khỏi Ai Cập." **16** Các nước sẽ ngạc nhiên
về những việc Chúa Hằng Hữu đã làm cho ngươi.
Chúng sẽ hổ thẹn về sức lực chẳng bao nhiêu của
chúng. Chúng sẽ che miệng như bị câm và bịt tai để

không nghe được gì chung quanh. **17** Như con rắn
bò trong hang mình, chúng sẽ bò ra để gặp Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. Chúng sẽ kinh
hãi run rẩy trước mặt Ngài. **18** Ai là Đức Chúa Trời
giống như Chúa, tha thứ tội ác của dân sống sót bỏ
qua vi phạm của dân thuộc cơ nghiệp Ngài? Chúa
không giận dân Ngài đời đời vì Ngài là Đấng yêu
thương. **19** Một lần nữa Chúa sẽ tỏ lòng thương xót.
Ngài sẽ chà đạp tội ác chúng con dưới chân Ngài và
ném bỏ tất cả tội lỗi chúng con xuống đáy biển. **20**
Chúa sẽ tỏ lòng thành tín và lòng thương xót với
chúng con, như lời Ngài đã hứa với tổ tiên chúng
con là Áp-ra-ham và Gia-cốp từ những ngày xa xưa.

Na-hum

1 Đây là sách khải tượng của Na-hum ở Ên-cốc viết về sự đoán phạt Ni-ni-ve. **2** Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời kỵ tà và báo trả xứng đáng. Ngài báo trả người chống nghịch và trút cơn thịnh nộ trên kẻ thù! **3** Chúa Hằng Hữu chậm giận, nhưng có sức mạnh vĩ đại, và Ngài không bao giờ coi tội nhân là vô tội. Chúa đi giữa gió lốc và bão tố. Các đám mây là bụi dưới chân Ngài. **4** Ngài quở biển thì nó khô đi, Ngài khiến các dòng sông đều cạn tắt. Đồng ruộng xanh tươi của Ba-san và Cát-mên đều tàn héo, rừng hoa Li-ban cũng úa tàn. **5** Trước mặt Chúa, các núi rúng động, và các đồi tan chảy; mặt đất dậy lên, và dân cư trên đất đều bị tiêu diệt. **6** Trước cơn thịnh nộ Ngài, ai còn đứng vững? Ai chịu nổi sức nóng của cơn giận Ngài? Sự thịnh nộ Ngài đổ ra như lửa; Ngài đập các vầng đá vỡ tan. **7** Chúa Hằng Hữu thật tốt lành, Ngài là nơi trú ẩn vững vàng lúc hoạn nạn. Ngài gần gũi những người tin cậy Ngài. **8** Nhưng đối với người nghịch thù, Ngài sẽ giáng lụt lội tràn lan quét sạch chỗ họ ở và rượt đuổi họ vào bóng tối. **9** Tại sao các ngươi âm mưu chống lại Chúa Hằng Hữu? Chúa sẽ tận diệt ngươi chỉ trong một trận; không cần đến trận thứ hai! **10** Vì chúng vướng vào gai nhọn, say sưa như lũ nghiện rượu, nên sẽ bị thiêu hủy như rơm khô. **11** Từ trong ngươi sẽ xuất hiện một người âm mưu chống lại Chúa Hằng Hữu và bày mưu gian ác. **12** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: "Dù người A-sy-ri cường bạo và đông đảo đến đâu cũng sẽ bị đánh tan và tiêu diệt hoàn toàn. Hỡi dân Ta, Ta đã hình phạt các con trước đó, Ta sẽ không hình phạt các con nữa. **13** Bây giờ, Ta sẽ đập tan gông cùm xiềng xích và giải thoát các con khỏi ách nô lệ." **14** Đây là điều Chúa Hằng Hữu phán bảo về người A-sy-ri tại Ni-ni-ve: "Ngươi sẽ không có con cháu lên ngôi kế vị. Ta sẽ tiêu diệt các thần, các tượng chạm và tượng đúc của ngươi. Ta sẽ chôn ngươi vào huyệt mả vì tội lỗi ngươi thật kinh tởm!" **15** Kìa! Sứ giả đến từ núi đồi báo tin mừng! Sứ giả công bố sự bình an. Hỡi Giu-đa, hãy cử hành các thánh lễ, và hoàn thành lời hứa nguyện, vì kẻ thù gian ác sẽ không còn đến xâm lăng ngươi nữa. Nó đã bị tiêu diệt hoàn toàn!

2 Hỡi Ni-ni-ve, người tàn phá đang tiến quân đánh thẳng vào ngươi. Hãy bảo vệ các đồn lũy! Canh phòng các trục giao thông! Hãy chuẩn bị chiến đấu! Tăng cường quân lực! **2** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ phục hồi vinh quang cho Gia-cốp, như vinh quang của Ít-ra-ên dù những kẻ hủy diệt đã phá tan hoang và tiêu diệt hết các vườn nho của chúng. **3** Thuẫn khiên của lính chiến màu đỏ! Quân phục các binh sĩ cũng đỏ! Trong ngày dàn trận chuẩn bị giáp chiến, kim khí trên chiến xa lòe sáng như chớp, với một rừng gươm giáo vung trên chúng. **4** Các chiến xa chạy như bão trong các đường phố, qua lại vùn vụt trên các thông lộ. Mỗi chiếc đều sáng lòe như bó đuốc và chạy nhanh như chớp. **5** Vua triệu tập các quân đội; họ vấp ngã khi chạy ra các chiến lũy, khiên thuẫn sẵn sàng. **6** Các sông cái sẽ bật mở! Cung điện sẽ đổ sập! **7** Sắc lệnh đày ải Ni-ni-ve được ban ra, những tớ gái khóc than vì bị bắt. Họ rên rỉ như bồ câu và đấm ngực đau khổ. **8** Ni-ni-ve giống như một hồ nứt cạn nước! Dân chúng chạy trốn. Có tiếng hô: "Dừng lại! Dừng lại!" nhưng không ai quay lại. **9** Hãy chiếm đoạt bạc và vàng. Vì kho tàng bảo vật Ni-ni-ve thật vô hạn— tài sản quý giá nhiều vô số. **10** Nó bị tàn phá và bị cướp sạch chẳng còn gì cả. Lòng dân tan chảy và các đầu gối đập vào nhau. Chúng đứng sửng run rẩy, mặt mày tái xanh. **11** Ni-ni-ve từng nổi tiếng một thời, như sư tử hùng cứ sơn lâm. Nó tạo riêng cho mình một cõi, để sư tử đực, sư tử cái dạo chơi, để sư tử con nô đùa không biết sợ. **12** Sư tử xé thịt cho đàn con, bóp họng thú rừng để thết đãi sư tử cái. Tích trữ đầy mồi trong hang trong động. Nhưng bây giờ Ni-ni-ve ở đâu? **13** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Này, Ta chống lại ngươi! Ta sẽ đốt các chiến xa ngươi trong khói lửa và các thanh niên ngươi sẽ bị lưỡi gươm tàn sát. Ta sẽ chấm dứt việc ngươi lùng bắt tù binh và thu chiến lợi phẩm khắp mặt đất. Tiếng của các sứ thần ngươi sẽ chẳng còn được lắng nghe."

3 Khốn thay cho Ni-ni-ve, thành phố đẫm máu và giả dối! Thành ấy đầy dẫy cướp bóc, và không bao giờ thiếu nạn nhân. **2** Có tiếng roi quất mạnh, tiếng bánh xe vận chuyển ầm ầm! Tiếng ngựa phi và tiếng chiến xa va chạm. **3** Kỵ binh xông tới, gươm giáo sáng ngời. Vô số người ngã gục, hàng đống thây người, vô số người chết, người đi bộ vấp phải xác chết. **4** Tất cả chỉ vì Ni-ni-ve, thành xinh đẹp nhưng bất tín, làm người nữ ma thuật, dụ dỗ mọi người say đắm mình. Buôn các dân tộc bằng sự dâm đãng và bán các gia đình bằng trò quỷ thuật. **5** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Này, Ta chống lại ngươi! Tốc váy ngươi lên để các dân tộc thấy ngươi trần truồng và các nước đều chứng kiến cảnh ngươi bị hạ nhục. **6** Ta sẽ ném vật nhơ bẩn trên ngươi, khinh miệt ngươi và khiến ngươi làm trò cười cho thiên hạ. **7** Khi ấy, ai nhìn thấy ngươi đều sẽ lánh xa và nói: 'Ni-ni-ve điêu tàn. Ai sẽ khóc than nó?' Ta tìm đâu cho ra những người an ủi ngươi?" **8** Ngươi có hơn thành Thê-be không? Nó ở giữa các nhánh Sông Nin, có nước bọc quanh. Lấy biển làm chiến lũy và thác ghềnh làm tường thành. **9** Ê-thi-ô-pi và Ai Cập là

sức mạnh của nó; phải, sức mạnh vô biên. Phút và Ly-bi là đồng minh của nó. **10** Thế mà nó còn bị lưu đày, bị bắt làm tù binh. Con cái nó bị đập nát ở khắp các đầu đường xó chợ. Quan chức nó bị quân thù bắt thăm chia nhau làm nô lệ. Các lãnh đạo nó đều bị xiềng xích. **11** Và ngươi, Ni-ni-ve, ngươi sẽ lảo đảo như người say. Tìm nơi ẩn núp vững chãi để trốn tránh quân thù. **12** Nhưng tất cả đồn lũy ngươi sẽ thất thủ như trái chín đầu mùa vả, hễ rung cây thì rụng xuống, rơi ngay vào miệng của người muốn ăn. **13** Xem kìa, quân sĩ ngươi sẽ yếu ớt như đàn bà. Các cửa ải ngươi sẽ mở tung cho địch quân và lửa sẽ nung chảy các hàng rào sắt. **14** Hãy chứa nước! Để dành phòng khi bị bao vây. Hãy tăng cường các đồn lũy! Hãy đạp đất sét, trộn vôi hồ xây lò gạch cho chắc chắn. **15** Tại đó, lửa sẽ thiêu đốt ngươi; gươm đao sẽ đâm chém. Kẻ thù sẽ thiêu đốt ngươi như châu chấu, ăn nuốt mọi thứ nó thấy. Không một ai trốn thoát, dù người có gia tăng đông như đàn châu chấu. **16** Ngươi đã tăng số thương nhân đông hơn cả các vì sao trên trời. Nhưng giống như châu chấu, sẽ cắn phá sạch rồi bay đi mất. **17** Các vệ binh và các tướng sĩ ngươi như đàn châu chấu đậu trên hàng rào trong ngày giá lạnh. Mặt trời vừa mọc lên, chúng đều chạy trốn, Tất cả chúng bay đi và biến mất. **18** Hỡi vua A-sy-ri, những người chăn của vua đều ngủ; những người quyền quý của vua an nghỉ trong đất. Thần dân vua chạy tứ tán khắp các núi đồi không ai còn tập họp, hướng dẫn họ nữa. **19** Các vết thương của vua không thể nào chữa lành; các vết thương của vua quá trầm trọng. Tất cả những ai nghe tin vua bại vong đều vỗ tay reo mừng. Vì có ai thoát được sự thống trị áp bức bạo tàn không dứt của vua đâu?

Ha-ba-cúc

1 Đây là sứ điệp mà Tiên tri Ha-ba-cúc nhận được
trong một khải tượng: **2** Lạy Chúa Hằng Hữu, đã
bao lâu con kêu cứu? Nhưng Chúa vẫn không nghe!
Con kêu khóc: "Bạo lực ở khắp nơi!" Nhưng Ngài
vẫn không cứu. **3** Con phải thấy chuyện bạo ngược
mãi sao? Tại sao con phải nhìn cảnh khổ đau này?
Đâu đâu cũng thấy tàn phá và bạo lực. Đâu đâu cũng
thấy cãi vã và tranh chấp. **4** Luật pháp không được
tôn trọng, công lý chẳng được thi hành. Bọn hung
ác lấn lướt người công chính, làm thiên lệch cán cân
công lý. **5** Chúa Hằng Hữu đáp: "Hãy nhìn sang các
nước; con sẽ kinh ngạc sững sờ! Vì Ta sắp làm một
việc trong thời con sống, một việc mà con không
dám tin. **6** Ta cho người Ba-by-lôn nổi lên, đây là
một dân tộc dữ tợn và hung hăng. Chúng tiến quân
qua những vùng đất trên thế giới để chiếm đoạt các
đồn trại. **7** Dân tộc nổi tiếng về sự hung ác tự tạo lấy
luật lệ, tự tôn tự đại. **8** Chiến mã nó lanh lẹ hơn con
báo, hung tợn hơn muông sói ban đêm. Kỵ binh nó
kéo đến từ xa. Như đàn đại bàng lẹ làng lao xuống
vồ mồi. **9** Dân nó kéo đến để áp bức, giết người.
Quân đội nó tiến nhanh như vũ bão, dồn tù binh
lại như cát biển. **10** Chúng chế nhạo các vua và các
tướng sĩ cùng chê cười các đồn lũy kiên cố. Chúng
đắp lũy bao vây rồi chiếm đóng! **11** Lúc ấy, chúng
càn quét như giông bão. Đó là những người mắc tội,
vì chúng xem sức mạnh của chúng là thần tượng."
12 Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, Đấng
Thánh của con, Ngài là Đấng Tự Hữu— chắc chắn
chúng con sẽ không chết. Lạy Chúa Hằng Hữu, Vầng
Đá của chúng con, Ngài đã đưa dân tộc này lên để thi
hành công lý, Ngài đã đặt nó để sửa trị chúng con.
13 Mắt Chúa quá tinh sạch không thể nhìn chuyện
gian ác Sao Chúa để cho bọn lừa gạt, thất tín tung
hoành? Sao Ngài im lặng khi người dữ nuốt người
hiền lương hơn nó? **14** Có phải Chúa coi con người
như cá biển hay giun dế, không cần ai hướng dẫn?
15 Chúng thả câu tung lưới bắt cá, dồn hết vào trong
chài mình, vì thế chúng vui vẻ ăn mừng. **16** Chúng
dâng tế lễ cho lưới, đốt trầm hương cho chài. Vì
nghĩ rằng nhờ chài lưới mà giàu có và sống xa hoa.
17 Chẳng lẽ Ngài để chúng cứ tung lưới mãi mãi?
Chúng sẽ tiếp tục tàn sát không thương xót sao?

2 Tôi sẽ đứng nơi vọng gác, bám chặt trên tháp
canh. Nơi đó, tôi sẽ chờ xem Chúa Hằng Hữu phán
bảo tôi điều gì, và Ngài sẽ trả lời thế nào về điều tôi
than trách. **2** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Con hãy
chép khải tượng thật rõ trên bảng để người đang
chạy có thể đọc được. **3** Vì phải chờ đến đúng thời
điểm khải tượng mới ứng nghiệm. Nó đang diễn
biến nhanh chóng để hoàn tất, không ngoa đâu! Nếu
nó chậm trễ, con hãy đợi. Vì nó chắc chắn sẽ đến.
Nó không chậm trễ đâu. **4** Hãy nhìn kẻ tự kiêu! Họ
tin cậy nơi chính mình và sống không ngay thẳng.
Nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin mình.
5 Rượu phản trắc hại người kiêu hãnh, nên nó không
thế nào tồn tại được. Bụng nó mở rộng như âm phủ,
như sự chết nuốt người không bao giờ no chán. Nó
gom các quốc gia, chất thành từng đống, để nó mặc
sức dày xéo, bóc lột. **(Sheol h7585)** **6** Các dân tộc ấy sẽ
đặt cách ngôn và câu đố để chế nhạo nó. Họ sẽ châm
chọc chúng: 'Khốn cho người cứ mải mê tích trữ
những gì chẳng thuộc về mình!' Nó còn thu sưu cao
thuế nặng, bóc lột các dân, vét đầy kho cho đến khi
nào? **7** Kẻ thù ngươi sẽ bỗng nhiên dấy quân, bất
ngờ vùng dậy tiến công tiêu diệt ngươi. Ngươi sẽ
thành một chiến lợi phẩm của chúng. **8** Vì ngươi đã
bóc lột nhiều nước, nên các nước sẽ bóc lột ngươi
để đòi nợ máu, và báo thù những việc tàn ác ngươi
đã làm cho thành phố và con dân của họ. **9** Khốn
cho người thu lợi bất nghĩa cho nhà mình để xây
tổ mình trên núi cao mong sao tránh được bàn tay
người báo thù. **10** Tiêu diệt nhiều dân tộc, ngươi
đã mắc tội với lương tâm và chuốc lấy sỉ nhục cho
nhà mình. **11** Vì đá trong vách tường sẽ kêu la và
kèo trên sườn nhà sẽ đáp lại. **12** Khốn cho người
lấy máu dựng làng mạc, và lấy gian ác xây thành
quách! **13** Chẳng phải Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã
báo trước các dân tộc lao khổ để rồi bị lửa thiêu rụi
sao? Các nước nhọc nhằn rốt cuộc chỉ còn hai tay
không! **14** Vì tri thức về vinh quang Chúa Hằng Hữu
sẽ đầy tràn khắp thế giới như nước phủ đầy lòng
biển. **15** Khốn thay cho người chuốc rượu mời bạn
hữu! Ép họ uống cạn bình đến say khướt để nhìn họ
trần truồng! **16** Ngươi đầy dẫy ô nhục, không phải
quang vinh. Ngươi cũng uống chén cay đắng này và
bị coi như người vô đạo. Bàn tay phải của Chúa Hằng
Hữu sẽ đổ chén phẫn nộ trên ngươi, nên vinh quang
ngươi sẽ biến thành sỉ nhục. **17** Việc tàn bạo ngươi
làm cho Li-ban sẽ bao phủ ngươi. Việc ngươi tàn sát
các thú vật bây giờ sẽ khiến ngươi khiếp sợ. Vì máu
bao người đã đổ và vì ngươi đã làm những việc tàn
ác cho đất nước, thành phố, và cho người dân. **18**
Thần tượng có ích gì đâu! Đó chỉ là sản phẩm của
thợ chạm, thợ đúc. Đó chỉ là thuật dối gạt tinh vi.
Sao người tạc tượng, người đúc thần lại tin vào các
thần tượng câm điếc ấy! **19** Khốn cho người nói với
tượng gỗ: 'Xin ngài thức tỉnh,' và thưa với tượng đá
câm: 'Xin thần đứng dậy dạy dỗ chúng con!' Xem
kìa, các thần đều bọc vàng bọc bạc sáng ngời, nhưng
chẳng thần nào có một chút hơi thở! **20** Nhưng Chúa
Hằng Hữu luôn luôn ngự trong Đền Thánh Ngài. Cả
thế giới hãy im lặng trước mặt Ngài."

3 Đây là lời cầu nguyện của Tiên tri Ha-ba-cúc,
theo nhịp điệu khải hoàn ca: **2** Lạy Chúa Hằng
Hữu, con đã nghe tất cả về Ngài. Xin Chúa truyền
sức sống vào công việc Ngài giữa các năm tháng
vần xoay. Giữa thời gian diễn tiến, xin Chúa dạy mọi
người biết rõ. Trong cơn thịnh nộ, xin Ngài đừng
quên thương xót. **3** Đức Chúa Trời ngự đến từ Thê-
man. Đấng Chí Thánh từ Núi Pha-ran giáng xuống.
Vinh quang Ngài phủ các tầng trời. Tiếng ngợi ca
vang lừng khắp đất. **4** Chúa rạng rỡ như mặt trời
bừng sáng. Bàn tay Ngài phát ánh hào quang chứa
đầy năng lực. **5** Ôn dịch hủy diệt đi trước Ngài; chân
Ngài bắn ra tên lửa. **6** Chúa đứng lên đo đạc mặt đất.
Một cái nhìn của Chúa đủ đảo lộn các dân tộc. Các
núi vạn cổ chạy tản mác, các đồi thiên thu bị san
bằng. Đường lối Chúa vẫn như thuở xa xưa! **7** Tôi
thấy các trại Cúc-san tan tành, các trướng màn Ma-
đi-an rúng động. **8** Lạy Chúa Hằng Hữu, có phải Ngài
giận các dòng sông? Cơn thịnh nộ Ngài đổ trên sông
dài, biển rộng, khi Ngài cưỡi ngựa và chiến xa cứu
rỗi. **9** Chúa lấy cây cung ra khỏi bao, đúng theo lời
Chúa đã thề hứa. Chúa chia cắt mặt đất bằng các
dòng sông. **10** Các núi thấy Ngài đều run cầm cập.
Các lượn sóng kéo nhau chạy trốn. Vực thẳm kêu la
kinh khiếp, và đưa tay đầu hàng. **11** Mặt trời và mặt
trăng đứng yên trong bầu trời vì mũi tên sáng rực
của Ngài bắn ra và gươm của Ngài tuốt trần như
chớp nhoáng. **12** Chúa nổi giận bước qua mặt đất,
phá tan các nước trong cơn thịnh nộ. **13** Chúa ra
đi cứu dân Ngài chọn, giải thoát Đấng được Ngài
xức dầu tấn phong. Chúa đập tan đầu người ác, lột
trần nó từ đầu đến chân. **14** Chúa lấy giáo quân thù
đâm đầu các chiến sĩ nó, chúng kéo đến như giông
bão để đánh tôi tan tác, niềm vui của chúng là ăn
nuốt người hiền lành trong nơi bí mật. **15** Chúa đạp
chân lên mặt biển cả, cưỡi ngựa đi trên các dòng
nước sôi bọt. **16** Nghe những điều này toàn thân con
run rẩy; môi con run cầm cập. Xương cốt con như
mục nát ra, lòng run sợ kinh hoàng. Con phải yên
lặng chờ ngày hoạn nạn, là ngày bọn xâm lăng tấn
công vào đất nước. **17** Dù cây vả thôi trổ hoa, vườn
nho ngưng ra trái; cây ô-liu không còn cung cấp
dầu, đồng ruộng chẳng sản sinh lương thực; gia súc
không còn trong chuồng nữa, **18** con vẫn vui mừng
trong Chúa Hằng Hữu! Con sẽ hân hoan trong Đức
Chúa Trời là Đấng Cứu Rỗi. **19** Chúa Hằng Hữu Toàn
Năng là sức mạnh của con! Ngài cho bước chân con
vững như chân hươu, và dẫn con bước qua các vùng
đồi núi rất cao. (Viết cho nhạc trưởng để xướng ca
với dàn nhạc đàn dây.)

Xê-pha-ni-a

1 Đây là sứ điệp Chúa Hằng Hữu truyền cho Sô-phô-ni, con Cút-si, cháu Ghê-đa-lia, chắt A-ma-ria, chít Ê-xê-chia, trong đời Vua Giô-si-a, con A-môn, trị vì nước Giu-đa. **2** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta sẽ quét sạch mọi thứ trên mặt đất. **3** Ta sẽ quét sạch người và súc vật. Ta sẽ quét sạch các loài chim trời, cá biển. Ta sẽ quét sạch người ác, và tiêu diệt loài người khỏi mặt đất," Chúa Hằng Hữu phán vậy. **4** "Ta sẽ đưa tay hại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ tiêu diệt tàn tích của Ba-anh ra khỏi nơi này. Ta sẽ xóa sạch tên của những người thờ thần tượng và các thầy tế lễ tà thần. **5** Vì những người quỳ trên mái nhà và thờ lạy muôn triệu ngôi sao. Những người miệng thì nói đi theo Chúa Hằng Hữu, nhưng lại phụng thờ thần Mô-lóc. **6** Ta sẽ tận diệt những người thối lui không theo Ta. Cùng những người không còn tìm kiếm và cầu khẩn Chúa Hằng Hữu." **7** Hãy im lặng trước mặt Chúa Hằng Hữu Toàn Năng vì ngày xét đoán của Chúa Hằng Hữu gần đến. Chúa Hằng Hữu đã chỉ định sinh tế và biệt riêng những người Ngài gọi. **8** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày dâng sinh tế, Ta sẽ hình phạt các nhà lãnh đạo, các hoàng tử Giu-đa và tất cả những ai mặc áo của người vô đạo. **9** Trong ngày ấy, Ta sẽ hình phạt những ai theo thói tục ngoại đạo, những người làm cho nhà của chủ mình đầy bạo hành và lừa gạt." **10** Chúa Hằng Hữu phán: "Trong ngày ấy, sẽ có tiếng kêu khóc từ Cửa Cá, tiếng gào tại Khu Mới của thành phố. Và tiếng đổ vỡ lớn trên các đồi núi. **11** Dân cư trong khu chợ, hãy than khóc vì tất cả con buôn đều bị tiêu diệt. **12** Lúc ấy, Ta sẽ rọi đèn lục soát Giê-ru-sa-lem và phạt những người tự mãn trong cặn rượu. Chúng nghĩ rằng Chúa Hằng Hữu không ban phước cũng chẳng giáng họa. **13** Tài sản chúng sẽ bị cướp phá, nhà cửa chúng bị bỏ hoang. Chúng xây nhà nhưng không được ở, trồng nho mà không được uống rượu." **14** "Ngày vĩ đại của Chúa Hằng Hữu gần rồi, gần lắm. Ngày ấy đến rất nhanh. Nghe kìa! Tiếng kêu khóc trong ngày của Chúa thật cay đắng, với tiếng la hét của chiến sĩ. **15** Đó là ngày thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu, ngày hoạn nạn và khốn cùng, ngày hủy phá và điêu tàn, ngày tối tăm và buồn thảm, ngày mây mù và bóng tối âm u, **16** đó là ngày tiếng kèn và tiếng hô tấn công. Đổ sập các thành kiên cố và tháp canh cao vút! **17** Ta sẽ đem đến cho loài người sự khốn khổ. Chúng sẽ đi như người mù, vì phạm tội chống lại Chúa Hằng Hữu. Máu chúng sẽ đổ ra như bụi và thân thể chúng sẽ thối rữa trên đất." **18** Cả đến bạc và vàng của chúng cũng không thể giải cứu chúng trong ngày thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu. Cả thế giới sẽ bị thiêu rụi trong lửa ghen ấy, vì Ngài sẽ diệt sạch mọi người trên đất rất bất ngờ.

2 Này dân tộc không biết xấu hổ, hãy tập họp, nhóm hội nghị. **2** Tập hợp trước thời điểm, ngày giờ chưa bay đi như trấu. Trước khi cơn thịnh nộ dữ dội của Chúa Hằng Hữu đổ trên các ngươi. **3** Hãy tìm kiếm Chúa Hằng Hữu, hỡi những ai nhu mì đang theo công lý Ngài. Hãy tìm kiếm sự công chính, tìm kiếm đức nhu mì. Có lẽ Chúa Hằng Hữu sẽ bảo vệ các ngươi— trong ngày thịnh nộ của Ngài. **4** Vì Ga-xa sẽ bị bỏ hoang, Ách-ca-lôn điêu tàn, người Ách-đốt sẽ bị trục xuất giữa trưa và Éc-rôn bị nhổ tận gốc. **5** Khốn cho dân cư miền duyên hải, khốn cho dân tộc Kê-rết! Hỡi Ca-na-an là đất của người Phi-li-tin, Chúa đang lên án ngươi! Chúa Hằng Hữu sẽ tiêu diệt ngươi đến nỗi không còn lại một ai cả. **6** Miền duyên hải sẽ thành ra đồng cỏ, nơi mục tử chăn nuôi gia súc sẽ làm chuồng cho bầy chiên. **7** Miền duyên hải ấy dành cho dân còn lại của đại tộc Giu-đa, họ sẽ chăn nuôi gia súc tại đó. Họ sẽ nằm ngủ ban đêm trong các ngôi nhà ở Ách-ca-lôn. Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, sẽ thăm viếng họ và đem dân lưu đày về nước. **8** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: "Ta đã nghe lời chửi rủa của Mô-áp và tiếng nguyền rủa của Am-môn, chúng chửi mắng dân Ta và khoe khoang về biên cương nới rộng. **9** Vì thế, thật như Ta hằng sống, Mô-áp sẽ giống như Sô-đôm, người Am-môn sẽ giống như người Gô-mô-rơ. Đất của chúng sẽ biến thành nơi đầy gai gốc, có nhiều hầm muối và mãi mãi điêu tàn. Những người sống sót của dân Ta sẽ phá hoại chúng; dân còn lại sẽ được đất nước chúng làm sản nghiệp." **10** Chúng sẽ bị báo ứng vì tội kiêu ngạo và vì chúng đã rủa sả dân Ta, tự tôn tự đại đối với dân của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **11** Chúng sẽ khiếp sợ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài sẽ tiêu diệt tất cả thần trên đất. Mọi dân sống trong khắp thế giới sẽ thờ lạy Chúa Hằng Hữu tại chỗ mình ở. **12** Chúa Hằng Hữu phán: "Chính ngươi, Ê-thi-ô-pi, sẽ bị gươm Ta đâm suốt." **13** Chúa Hằng Hữu sẽ vươn tay đánh về phương bắc, tiêu diệt A-sy-ri và tàn phá Ni-ni-ve, nó sẽ điêu tàn, khô cằn như sa mạc. **14** Các bầy gia súc và thú rừng trong đất nước sẽ nằm nghỉ giữa thành quách lâu đài. Bồ nông và con vạc làm tổ trên đầu các cây cột trong cung điện. Tiếng chim hót vang qua cửa sổ, cảnh đổ nát trải ra nơi ngạch cửa, vì cột kèo chạm trỗ bằng gỗ tuyết tùng đã bị Chúa phơi trần. **15** Thành phố này đã từng sống điềm nhiên và tự nhủ: "Ta đây, ngoài ta không còn ai cả!" Thế mà bây giờ chỉ còn cảnh điêu tàn hoang phế, làm chỗ cho thú rừng nằm nghỉ. Ai đi ngang qua đều khoa tay, nhạo cười.

3 Khốn cho Giê-ru-sa-lem, là thành phố áp bức, nổi
loạn và đầy tội lỗi. **2** Nó khước từ không nghe
tiếng gọi, nó không chịu sửa dạy. Nó không tin cậy
Chúa Hằng Hữu, không đến gần Đức Chúa Trời mình.
3 Những lãnh đạo nó giống như sư tử gầm thét.
Các thẩm phán nó như muông sói ban đêm, chúng
không chừa lại gì đến sáng mai. **4** Các tiên tri nó
kiêu căng, phản trắc. Các thầy tế lễ nó làm nhơ bẩn
Đền Thánh và bẻ cong luật pháp. **5** Chúa Hằng Hữu
công chính đang ngự giữa đất nước nó, Ngài không
làm điều ác. Mỗi buổi sáng, Ngài thi hành công lý,
Ngài chẳng bao giờ thất bại. Tuy nhiên, người ác
vẫn không biết xấu hổ. **6** Chúa Hằng Hữu phán: "Ta
đã tiêu diệt nhiều nước, hủy phá các tháp cao, lũy
mạnh. Ta làm cho các phố xá hoang vắng không một
người lai vãng. Các thành phố nó điêu tàn, không
còn ai cư trú. **7** Ta nghĩ: 'Chắc hẳn ngươi sẽ kính sợ
Ta. Ngươi sẽ chịu sửa dạy. Nhà cửa ngươi khỏi bị
hủy phá và tai họa Ta định giáng xuống cho ngươi
sẽ bị bãi bỏ.' Nhưng không, chúng lại dậy sớm để
tiếp tục những việc đồi bại." **8** Vì thế, Chúa Hằng
Hữu phán: "Ngươi hãy đợi Ta cho đến ngày Ta vùng
dậy bắt mồi. Ta quyết định tập họp các vương quốc
trên đất và đổ trên chúng cơn thịnh nộ và cuộc đoán
phạt nóng bỏng của Ta. Cả thế giới sẽ bị ngọn lửa
ghen của Ta thiêu hủy. **9** Lúc ấy, Ta sẽ thánh hóa môi
miệng các dân tộc, để chúng kêu cầu Danh Chúa và
cùng phục vụ Ngài. **10** Những người thờ phượng Ta
bị tản lạc bên kia các sông Ê-thi-ô-pi sẽ đem lễ vật
về dâng lên Ta. **11** Ngày ấy, ngươi sẽ không còn hổ
thẹn về các việc mình làm, tức là các lỗi lầm chống
lại Ta. Vì lúc ấy, Ta sẽ loại bỏ những người vênh váo
và tự kiêu khỏi giữa ngươi. Trên núi thánh Ta, sẽ
không còn thói kiêu ngạo. **12** Ta cũng sẽ để lại giữa
ngươi một dân nghèo nàn yếu đuối, họ sẽ tin cậy
Danh Chúa Hằng Hữu. **13** Người Ít-ra-ên còn sót lại
sẽ không làm ác; họ sẽ không nói dối, cũng không có
lưỡi lừa gạt trong miệng mình. Vì họ sẽ ăn ngon ngủ
yên, không còn ai làm họ sợ hãi." **14** Con gái Si-ôn,
hãy hớn hở; Ít-ra-ên, hãy reo vui! Con gái Giê-ru-sa-
lem, hãy phấn khởi mừng rỡ. **15** Chúa Hằng Hữu đã
ân xá các ngươi và dẹp sạch thù nghịch các ngươi.
Chính Chúa Hằng Hữu là Vua của Ít-ra-ên, đang ngự
giữa các ngươi! Nên ngươi không còn sợ hãi nữa. **16**
Ngày ấy, có tiếng phán bảo Giê-ru-sa-lem: "Si-ôn,
đừng sợ hãi. Tay ngươi đừng xụi xuống. **17** Vì Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ngươi, đang ngự giữa
ngươi. Ngài đầy quyền năng giải cứu. Ngài sẽ vui
mừng vì ngươi, tình yêu Ngài sẽ cho ngươi yên tĩnh.
Ngài sẽ hát mừng vì yêu mến ngươi. **18** Ta sẽ tập
họp những người đang than khóc vì không dự được
ngày đại lễ. Họ là một gánh nặng, và một điều trách
móc cho người. **19** Khi ấy, Ta sẽ có biện pháp với
những người áp bức ngươi. Ta sẽ giải cứu những
người yếu và què quặt, triệu tập những người bị xua
đuổi. Ta sẽ làm cho họ được khen ngợi và nổi danh
trong các xứ đã sỉ nhục họ. **20** Khi ấy, Ta sẽ đem
ngươi trở về, tập họp dân ngươi lại. Ta sẽ làm cho
ngươi nổi danh và được khen ngợi giữa tất cả các
dân tộc trên đất, khi Ta đem dân lưu đày trở về ngay
trước mắt ngươi. Ta, Chúa Hằng Hữu đã phán!"

Ha-gai

1 Ngày mồng một tháng sáu năm thứ hai đời Vua
Đa-ri-út, Tiên tri A-gai truyền lại lời Chúa Hằng
Hữu cho tổng trấn Giu-đa, Xô-rô-ba-bên, con Sa-
anh-thi-ên, và thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-
đác. **2** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Dân này
nói: 'Chưa đến lúc xây lại nhà của Chúa Hằng Hữu.'"
3 Nhưng lời của Chúa Hằng Hữu qua Tiên tri A-gai
phán rằng: **4** "Thế thì, đây có phải là lúc các ngươi ở
trong nhà sang lót ván cẩn thận, còn nhà Ta lại đổ
nát tiêu điều? **5** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán thế
này: Thử xét xem cuộc sống các ngươi ra sao! **6** Các
ngươi gieo nhiều nhưng gặt ít. Ngươi ăn mà không
no. Ngươi uống mà không đã khát. Ngươi mặc mà
vẫn không đủ ấm, tiền lương tiêu phí hết như bỏ
vào túi thủng! **7** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán:
Thử nghĩ xem các ngươi có khá không! **8** Cho nên,
bây giờ hãy lên núi đốn gỗ, đem về cất nhà cho Ta.
Khi Ta vui lòng thì vinh quang Ta sẽ hiện ra tại đó. **9**
Các ngươi mong ước nhiều, nhưng được ít. Những
gì còn lại khi đem về nhà lại bị Ta làm cho tiêu tán
hết. Tại sao? Vì nhà Ta đổ nát, Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân phán, trong khi các ngươi chỉ lo cho nhà riêng
mình. **10** Thế nên, Ta không cho sương rơi xuống và
đất không sinh sản hoa mầu. **11** Ta gọi hạn hán đến
trên đất, trên miền cao nguyên—làm khô héo thóc
lúa, nho, ô-liu và các mùa màng khác, các ngươi
và bầy gia súc phải đói khát, công việc các ngươi
làm đều chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc hạn hán
này." **12** Vậy, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, và
thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác, và những
con dân của Đức Chúa Trời còn sót lại trong nước
vâng theo lời Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình.
Khi nghe lời của Tiên tri A-gai, người được Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ sai đến, nên họ tỏ
lòng kính sợ trước mặt Chúa Hằng Hữu. **13** Rồi A-
gai, sứ giả của Chúa Hằng Hữu, truyền lại sứ điệp
của Chúa Hằng Hữu cho toàn dân rằng: "Ta ở với
các ngươi, Chúa Hằng Hữu phán vậy." **14** Chúa giục
giã lòng Tổng trấn Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-
ên, và thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác, và
những người dân của Đức Chúa Trời còn sót lại. Họ
đua nhau đến lo việc xây lại nhà cho Đức Chúa Trời
mình, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, **15** vào ngày hai
mươi bốn tháng sáu, năm thứ hai đời Vua Đa-ri-út.

2 Ngày hai mươi mốt tháng bảy, Chúa Hằng Hữu
phán bảo qua Tiên tri A-gai: **2** "Con hãy bảo tổng
trấn Giu-đa là Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, thầy
thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác, và những con dân
của Đức Chúa Trời còn sót lại như sau: **3** 'Ai trong
các ngươi còn nhớ nhà này—Đền Thờ này—trước kia
nguy nga thế nào! Bây giờ ngươi thấy nó thế nào?
Nó thật không giống gì cả! **4** Nhưng bây giờ Chúa
Hằng Hữu phán: Hãy mạnh mẽ, Xô-rô-ba-bên. Hãy
mạnh mẽ, thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-sa-đác.
Hãy mạnh mẽ, tất cả con dân còn sót lại trong xứ.
Hãy làm việc, vì Ta ở với các ngươi, Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân phán vậy. **5** Như Ta đã hứa khi các ngươi
ra khỏi Ai Cập, Thần Linh Ta sẽ ở giữa các ngươi,
cho nên đừng lo sợ.' **6** Vì Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán: Chẳng bao lâu nữa Ta sẽ lay động trời và đất,
biển và đất khô. **7** Ta sẽ làm xáo động các nước trên
đất, và kho tàng của mọi quốc gia sẽ đổ về Đền Thờ.
Ta sẽ làm cho nơi này huy hoàng lộng lẫy, Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân phán. **8** Tất cả vàng và bạc đều
thuộc về Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. **9** Vinh
quang tối hậu của Đền Thờ này rực rỡ hơn vinh
quang trước, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. Và
Ta sẽ cho nơi này hưởng bình an. Ta, Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân đã phán vậy!" **10** Ngày hai mươi bốn
tháng chín, năm thứ hai đời Vua Đa-ri-út, Tiên tri
A-gai nhận được sứ điệp của Chúa Hằng Hữu: **11**
"Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. Hãy
hỏi các thầy tế lễ về luật: **12** 'Nếu các ngươi bọc thịt
thánh vào vạt áo mang đi và áo quét nhằm bánh,
cháo, rượu, dầu ô-liu hay bất kỳ thức ăn gì khác, thì
thức ăn ấy có được thánh hóa không?'" Các thầy tế
lễ đáp: "Không!" **13** A-gai hỏi tiếp: "Nhưng nếu có
người sờ một xác chết, trở nên ô uế, rồi đụng nhằm
thức ăn kể trên, thì thức ăn ấy có ô uế không?" Các
thầy tế lễ đáp: "Có." **14** Rồi A-gai nói: "Chúa Hằng
Hữu phán: Cũng thế, với dân này và nước này cũng
vậy. Mọi việc họ làm và lễ vật họ dâng lên Ta cũng
ô uế. **15** Bây giờ, các ngươi hãy nhớ lại từ trước
đến nay, khi cuộc xây cất Đền Thờ của Chúa Hằng
Hữu mới khởi công. **16** Các ngươi tưởng rằng lúa
gặt mùa này phải đến hai mươi gia, mà chỉ được
mười. Các ngươi tưởng rằng rượu ép phải được năm
mươi thùng, nhưng chỉ có hai mươi. **17** Ta làm cho
mùa màng cây cối các ngươi vun trồng bị tàn rụi, bị
nấm mốc, bị mưa đá phá hoại. Dù vậy, các ngươi vẫn
không quay về với Ta, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **18**
Bây giờ, các ngươi để ý điều này: Từ hôm nay, ngày
hai bốn tháng chín trở đi, là ngày đặt nền móng của
Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Hãy suy nghĩ cẩn thận. **19**
Mặc dù hạt giống vẫn còn trong vựa, các cây nho,
vả, lựu, ô-liu chưa đến lúc kết quả. Nhưng từ ngày
này Ta sẽ ban phước cho các ngươi." **20** Cũng vào
ngày hai mươi bốn tháng ấy, A-gai nhận được sứ
điệp thứ hai từ Chúa Hằng Hữu: **21** "Con hãy bảo
tổng trấn Giu-đa là Xô-rô-ba-bên rằng Ta sắp lay
động các tầng trời và trái đất. **22** Ta sẽ lật đổ ngôi
các vương quốc, và hủy diệt thế lực các vương quốc
nước ngoài. Ta sẽ lật đổ các chiến xa và người đi xe.

Ngựa và người cưỡi ngựa sẽ bị ngã, ai nấy sẽ bị anh
em mình giết chết. **23** Nhưng khi điều này xảy ra,
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán, Ta sẽ vinh danh
con, Xô-rô-ba-bên, con Sa-anh-thi-ên, đầy tớ Ta. Ta
sẽ dùng con làm ấn tín như dùng chiếc nhẫn trên
tay Ta, Chúa Hằng Hữu phán, vì Ta đã chọn con. Ta,
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã phán vậy!”

Xê-ca-ri-a

1 Vào tháng tám năm thứ hai triều Vua Đa-ri-út,
Tiên tri Xa-cha-ri, con Bê-rê-kia, cháu Y-đô, nhận
được sứ điệp của Chúa Hằng Hữu như sau: **2** "Chúa
Hằng Hữu giận tổ tiên các ngươi lắm; **3** vì vậy hãy
nói cho chúng dân nghe: 'Đây là lời của Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân: Nếu các ngươi quay về với Ta, Ta sẽ
trở lại cùng các ngươi, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán vậy.' **4** Đừng như tổ tiên các ngươi không lắng
nghe hay để ý những điều các tiên tri đã nói với họ:
'Đây là lời Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Hãy từ
bỏ đường ác, và chấm dứt những việc làm gian ác.'
5 Tổ tiên các ngươi đâu cả rồi? Còn các tiên tri nữa,
họ có sống mãi sao? **6** Tuy nhiên lời Ta, luật lệ Ta
truyền cho các tiên tri, cuối cùng đã chinh phục lòng
tổ tiên các ngươi. Họ ăn năn và nói: 'Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân đã xử chúng tôi đúng như Ngài bảo trước,
trừng phạt những điều ác chúng tôi làm, những
đường tà chúng tôi theo.'" **7** Ngày hai mươi bốn
tháng mười một, tháng Sê-bát, năm thứ hai triều
Vua Đa-ri-út, Tiên tri Xa-cha-ri, con Bê-rê-kia, cháu
Y-đô, lại nhận được sứ điệp của Chúa Hằng Hữu. **8**
Đêm ấy, tôi thấy một người cưỡi ngựa hồng đứng
giữa đám cây sim trong một thung lũng hẹp. Đứng
sau người ấy có nhiều ngựa hồng, ngựa nâu, và ngựa
trắng. **9** Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi:
"Thưa ngài, những cảnh này có nghĩa gì?" Thiên sứ
đáp: "Tôi sẽ cho ông biết." **10** Rồi người đứng giữa
đám cây sim, tức thiên sứ của Chúa Hằng Hữu, lên
tiếng đáp lời tôi: "Chúa Hằng Hữu sai những người
này đi khắp đất." **11** Những người cưỡi ngựa báo với
thiên sứ của Chúa Hằng Hữu: "Chúng tôi đã đi khắp
đất, mọi nơi đều bình an." **12** Nghe thế, thiên sứ của
Chúa Hằng Hữu cầu nguyện: "Lạy Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân, bảy mươi năm qua, cơn giận của Chúa
Hằng Hữu đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem và các thành
Giu-đa. Đến bao giờ Chúa Hằng Hữu mới thương xót
các thành ấy?" **13** Chúa Hằng Hữu dùng lời từ tốn
an ủi thiên sứ đang nói chuyện với tôi. **14** Thiên sứ
bảo tôi: "Hãy công bố những lời này: 'Đây là điều
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Khi thấy hoàn cảnh
của Giê-ru-sa-lem và Núi Si-ôn, Ta giận lắm. **15** Ta
giận vì những dân tộc ngoại đạo đang sống an ổn,
vì trong khi Ta chỉ hơi giận dân Ta thì các dân tộc
ngoại đạo đã ra tay vượt quá ý định của Ta.' **16** 'Cho
nên, đây là điều Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ trở lại
với Giê-ru-sa-lem với lòng thương xót. Đền Thờ Ta
sẽ được xây lại, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán, và
dây chuẩn mực sẽ giăng trên thành Giê-ru-sa-lem.'
17 Hãy công bố tiếp: Đây là điều Chúa Hằng Hữu
Vạn Quân phán: 'Các thành của Ít-ra-ên sẽ lại thịnh
vượng như xưa, Chúa Hằng Hữu sẽ vỗ về Si-ôn, vì
một lần nữa, Ngài chọn Giê-ru-sa-lem.'" **18** Tôi nhìn
lên, thấy có bốn cái sừng. **19** Tôi hỏi thiên sứ đang
nói chuyện với tôi: "Những sừng ấy là gì?" Thiên sứ
đáp: "Đó là những sừng đã làm cho Giu-đa, Ít-ra-
ên, và Giê-ru-sa-lem tan tác." **20** Chúa Hằng Hữu
cho tôi thấy bốn người thợ rèn. **21** Tôi hỏi: "Những
người này đến làm gì?" Thiên sứ đáp: "Họ đến đánh
các sừng đã làm cho Giu-đa tan tác, để chúng không
ngóc đầu lên được. Họ sẽ ném sừng của các nước
ngoại đạo ấy xuống đất."

2 Tôi nhìn lên thấy một người cầm thước dây trong
tay. **2** Tôi hỏi người ấy: "Ông đi đâu đó?" Người
ấy đáp: "Đi đo chiều dài và chiều ngang của thành
Giê-ru-sa-lem." **3** Thiên sứ đang nói chuyện với tôi
đi tới gặp một thiên sứ khác. Thiên sứ này bảo thiên
sứ đầu tiên: **4** "Chạy đi nói với người trẻ tuổi ấy như
sau: 'Giê-ru-sa-lem sẽ như làng mạc không có thành
bao bọc, vì số dân và súc vật đông quá, không chứa
hết. **5** Nhưng Chúa Hằng Hữu sẽ là một bức tường
lửa bao bọc Giê-ru-sa-lem; Ngài là vinh quang của
thành!'" **6** Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy mau chạy!
Mau trốn khỏi phương bắc, nơi Ta đã rải các con ra
theo gió bốn phương trời. **7** Hãy mau chạy, hỡi dân
chúng tại Si-ôn, là những người lưu đày đang sống
tại Ba-by-lôn!" **8** Sau khi bày tỏ vinh quang, Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân sai tôi đến những quốc gia đã
cướp bóc anh em. Vì Chúa phán: "Ai đụng đến các
ngươi tức đụng đến con ngươi mắt Ngài. **9** Ta sẽ ra
tay trừng trị các nước ấy. Hàng đầy tớ sẽ đứng lên
bóc lột chủ." Lúc ấy, anh em sẽ biết chính Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân đã sai tôi. **10** Chúa Hằng Hữu phán:
"Con gái Si-ôn ơi, ca hát vui mừng đi. Vì Ta đến, ở
giữa các ngươi. **11** Ngày ấy, nhiều quốc gia sẽ trở về
với Chúa Hằng Hữu, và họ cũng được làm dân Ta.
Ta sẽ ở giữa các ngươi, và các ngươi sẽ biết chính
Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã sai Ta đến. **12** Giu-đa
sẽ là phần cơ nghiệp của Chúa Hằng Hữu trong đất
thánh, vì một lần nữa, Ngài sẽ chọn Giê-ru-sa-lem.
13 Toàn nhân loại hãy yên lặng trước Chúa Hằng
Hữu, vì Ngài vừa thức dậy từ cung thánh."

3 Chúa cho tôi thấy thầy thượng tế Giô-sua đang
đứng trước thiên sứ của Chúa Hằng Hữu, có Sa-
tan đứng bên phải buộc tội người. **2** Chúa Hằng Hữu
phán với Sa-tan: "Chúa Hằng Hữu khiển trách ngươi!
Chúa Hằng Hữu—Đấng chọn Giê-ru-sa-lem—quở
trách ngươi! Người này chỉ như củi đang cháy dở,
được gắp ra từ đám lửa mà thôi." **3** Khi đứng trước
mặt thiên sứ của Chúa Hằng Hữu, Giô-sua mặc một
chiếc áo bẩn. **4** Thiên sứ Chúa Hằng Hữu phán bảo
các thiên sứ đứng quanh: "Cởi áo bẩn của người ra."
Quay sang Giô-sua, thiên sứ nói: "Thấy không, Ta

cất tội con đi, mặc áo tốt đẹp cho con." **5** Lúc ấy, tôi lên tiếng: "Xin Chúa bảo họ đội cho người một vành khăn sạch nữa." Vậy, họ đội khăn sạch, mặc áo mới cho người. **6** Thiên sứ của Chúa Hằng Hữu chỉ thị cho Giô-sua: **7** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: 'Nếu con theo đường lối Ta, tuân giữ huấn lệnh Ta, con sẽ được cai quản nhà Ta, giữ sân Ta, và Ta sẽ cho con đi lại giữa các thiên sứ đứng chầu Ta đây. **8** Hãy lắng nghe Ta, hỡi thầy thượng tế Giô-sua, và các bạn ngồi trước mặt con, những người mang điềm lành, hãy nghe lời Ta đây: Ta sẽ đem Đầy Tớ Ta là Chồi Nhánh đến. **9** Ta sẽ khắc chữ trên khối đá bảy mặt Ta đã đặt trước mặt con, Giô-sua, và trong chỉ một ngày, Ta sẽ cất tội lỗi khỏi đất này,' Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **10** Trong ngày ấy, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán, mọi người sẽ có dịp mời anh em láng giềng đến thăm cùng nhau ngồi dưới cây nho, và gốc vả trong vườn."

4 Thiên sứ nói chuyện với tôi trước đây đến làm cho tôi tỉnh lại, như đánh thức một người đang ngủ vậy. **2** Thiên sứ hỏi: "Ông thấy gì?" Tôi đáp: "Tôi thấy một chân đèn bằng vàng, bên trên có một bình dầu. Chung quanh bình là bảy cái ống dẫn dầu xuống bảy ngọn đèn. **3** Hai bên bình dầu có hai cây ô-liu, một cây bên phải, một cây bên trái." **4** Tôi hỏi: "Ý nghĩa của điềm này là gì, thưa ông?" **5** Thiên sứ hỏi lại tôi: "Ông không hiểu sao?" Tôi đáp: "Thưa không." **6** Thiên sứ nói: "Đây là lời Chúa Hằng Hữu truyền cho Xô-rô-ba-bên: 'Không bởi quyền thế hay năng lực, nhưng bởi Thần Ta,' Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **7** Trước mặt Xô-rô-ba-bên, dù núi cao cũng được san phẳng thành đồng bằng. Người sẽ đặt viên đá cuối cùng của Đền Thờ giữa tiếng hò reo: 'Nhờ Đức Chúa Trời ban ơn phước! Nhờ Đức Chúa Trời ban ơn phước!'" **8** Tôi còn nhận được sứ điệp này từ Chúa Hằng Hữu: **9** "Tay Xô-rô-ba-bên đặt móng Đền Thờ này, tay ấy sẽ hoàn tất công tác. Và ngươi sẽ biết rằng sứ điệp này đến từ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **10** Ai dám coi thường những việc nhỏ thực hiện trong ngày khởi công? Người ta sẽ vui mừng khi thấy Xô-rô-ba-bên cầm dây chì trong tay." (Vì bảy ngọn đèn là mắt của Chúa Hằng Hữu soi xét khắp đất, trông thấy tất cả.) **11** Tôi hỏi thiên sứ: "Hai cây ô-liu ở hai bên chân đèn, **12** và về hai cành ô-liu đổ dầu vào bình vàng qua hai ống dẫn bằng vàng có ý nghĩa gì?" **13** Thiên sứ hỏi lại tôi: "Ông không hiểu sao?" Tôi đáp: "Thưa không." **14** Thiên sứ nói với tôi: "Đó là hai người được xức dầu, phục vụ Chúa Hằng Hữu dưới đất."

5 Tôi nhìn lên, thấy một cuộn sách bay trên không. **2** Thiên sứ hỏi tôi: "Ông thấy gì?" Tôi đáp: "Một cuộn sách đang bay, bề dài sách ấy 9 mét và bề ngang 4,5 mét." **3** Thiên sứ nói: "Sách này chứa lời nguyền rủa, bay ra khắp mặt đất. Vì chiếu theo sách ấy, ai trộm cắp phải bị xử tử, ai thề dối cũng bị xử tử. **4** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: 'Lời nguyền rủa này sẽ vào nhà kẻ trộm, nhà của người nhân danh Ta thề dối, tiêu hủy nhà họ, cả cây lẫn đá.'" **5** Một lúc sau, thiên sứ bước tới, bảo tôi: "Nhìn lên xem. Có vật gì đang tiến tới đó?" **6** Tôi hỏi: "Vật gì thế?" Thiên sứ đáp: "Một cái thúng chứa đầy tội lỗi dân trên đất." **7** Bỗng nhiên, cái nắp thúng bằng chì lật ra, tôi thấy có một phụ nữ ngồi trong thúng. **8** Thiên sứ nói: "Nó tượng trưng cho sự đồi bại, độc ác." Và thiên sứ đẩy người phụ nữ vào trong thúng, đậy nắp lại. **9** Tôi nhìn lên, lần này thấy có hai người phụ nữ bay đến, có cánh như cánh cò. Họ bưng thùng, bay lên, lơ lửng giữa trời đất. **10** Tôi hỏi thiên sứ: "Họ đem thúng đi đâu?" **11** Thiên sứ đáp: "Đi qua xứ Ba-by-lôn. Họ sẽ cất một cái nhà tại đó. Khi cất xong, cái thúng sẽ được đặt xuống, đúng chỗ của nó."

6 Tôi nhìn lên, thấy có bốn cỗ xe từ giữa hai ngọn núi đi ra. Các núi ấy bằng đồng. **2** Xe thứ nhất có những ngựa hồng kéo, xe thứ hai ngựa đen, **3** xe thứ ba ngựa trắng, và xe thứ tư ngựa đốm xám. **4** Tôi hỏi thiên sứ: "Xin Ngài cho biết ý nghĩa." **5** Thiên sứ đáp: "Đó là bốn thần linh trên trời. Họ là những vị đứng hầu trước mặt Chúa của toàn thế gian, và nay được sai đi. **6** Cỗ xe do ngựa đen kéo đi về phương bắc, cỗ xe ngựa trắng kéo đi về hướng tây, và cỗ xe ngựa đốm xám kéo đi về phương nam." **7** Khi kéo ra, đoàn ngựa nôn nóng chỉ muốn phóng đi ngay. Chúa Hằng Hữu phán: "Hãy đi và tuần tra khắp đất." Đoàn ngựa cất vó phóng đi, qua lại khắp nơi. **8** Chúa gọi tôi, Ngài phán: "Những người đi về xứ bắc làm cho Thần Linh Ta nghỉ ngơi tại đó rồi." **9** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: **10** "Hiên-đai, Tô-bi-gia, và Giê-đa-gia, là những người đi đày từ Ba-by-lôn, về sẽ đem vàng bạc đến dâng. Ngay hôm ấy, sau khi nhận lễ vật, ngươi phải đến nhà Giô-si-a, con Sô-phô-ni, **11** dùng vàng bạc làm thành vương miện, đem đội lên đầu thầy thượng tế Giô-sua, con Giô-xa-đác. **12** Hãy nói với người như sau: 'Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Một người tên là Chồi Nhánh mọc ra từ chỗ mình sẽ cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. **13** Phải, Người sẽ xây Đền Thờ Chúa Hằng Hữu. Người sẽ được tôn trọng, ngồi cai trị trên ngai, đồng thời làm Vua và Thầy Tế Lễ. Sự hòa hợp giữa hai chức vị sẽ tuyệt hảo.' **14** Vương miện sẽ được giữ lại trong Đền Thờ Chúa Hằng Hữu để nhớ đến Hiên-đai, Tô-bi-gia, Giê-đa-gia, và Giô-si-a, con Sô-phô-ni." **15** Dân chúng từ những nơi xa sẽ đến lo giúp việc xây cất Đền Thờ Chúa Hằng Hữu.

Khi ấy, anh chị em sẽ biết chính Chúa Hằng Hữu Vạn Quân đã sai tôi truyền sứ điệp này. Nếu anh chị em cẩn trọng tuân hành mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình, thì những điều này sẽ được ứng nghiệm.

7 Năm thứ tư đời Vua Đa-ri-út, vào ngày bốn tháng chín, tức tháng Kít-lêu, Xa-cha-ri lại nhận được một sứ điệp nữa từ Chúa Hằng Hữu. **2** Lúc ấy, người thành Bê-tên sai một phái đoàn do Sa-rê-sê và Rê-ghem Mê-léc hướng dẫn đến Đền Thờ cầu xin Chúa Hằng Hữu gia ân huệ. **3** Đồng thời để hỏi các tiên tri và các thầy tế lễ trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân: "Chúng tôi có nên tiếp tục kiêng ăn, khóc lóc trong tháng năm như chúng tôi vẫn thường làm không?" **4** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân truyền sứ điệp này cho tôi: **5** "Hãy nói với mọi người và các thầy tế lễ như sau: 'Khi các ngươi kiêng ăn, khóc lóc vào tháng năm, tháng bảy, trong suốt bảy mươi năm, có phải các ngươi thật sự vì Ta mà kiêng ăn không? **6** Còn khi các ngươi ăn uống, không phải các ngươi đã vì mình mà ăn uống hay sao? **7** Các tiên tri của Chúa Hằng Hữu thời xưa đã cảnh cáo các ngươi điều đó, ngay trong khi Giê-ru-sa-lem, các thành phụ cận, đất miền nam, và miền đồng bằng còn được thịnh vượng, đông dân cư.'" **8** Sau đó, Chúa Hằng Hữu truyền sứ điệp này cho Xa-cha-ri: **9** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Phải xét xử công bằng, nhân từ và độ lượng với anh chị em mình. **10** Đừng áp bức người góa bụa, mồ côi, ngoại kiều, người nghèo nàn, và không được mưu hại anh chị em mình. **11** Nhưng tổ tiên các người không vâng lời, cứ bướng bỉnh quay lưng, bịt tai để khỏi nghe lời Ta. **12** Họ giữ lòng sắt đá để khỏi nghe theo luật pháp và lời Chúa Hằng Hữu do các tiên tri đời xưa truyền lại—các tiên tri này được Thần Linh của Ngài sai bảo. Vì thế, cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân trút lên họ. **13** Khi Ta kêu gọi, họ không lắng tai nghe; nên khi họ kêu cầu, Ta cũng không lắng tai nghe, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. **14** Họ bị Ta rải ra khắp các nước xa lạ như bị gió lốc cuốn đi. Đất họ thành ra hoang vu, không một bóng người. Đất lành này trở nên một vùng quạnh hiu."

8 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân lại truyền cho tôi một sứ điệp khác: **2** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Ta nổi giận vì những việc xảy ra cho Núi Si-ôn, Ta nổi giận vì Giê-ru-sa-lem! **3** Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ trở lại Núi Si-ôn, và Ta sẽ ngự trị giữa Giê-ru-sa-lem. Rồi Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là Thành Chân Lý; núi của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ được gọi là Núi Thánh. **4** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Giê-ru-sa-lem sẽ lại thấy cảnh ông già bà cả chống gậy đi ngoài đường phố, **5** trẻ con chơi đùa khắp các ngả đường. **6** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Việc này có thể là một điều kỳ lạ đối với các ngươi, là những người còn sót lại; nhưng đối với Ta, đâu có lạ gì? Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **7** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Ta sẽ giải cứu dân Ta ở phương đông và phương tây, **8** đem họ về sống tại Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ là dân Ta, và Ta là Đức Chúa Trời họ trong chân lý, công bằng. **9** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Trong những ngày qua, các ngươi đã nghe các tiên tri nói về ngày đặt nền Đền Thờ. Bây giờ là lúc các ngươi bắt tay vào việc xây cất Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu. **10** Vì ngày trước, người cũng như thú vật không được trả tiền công, sự đi lại không an ninh, người láng giềng là kẻ thù. **11** Nhưng ngày nay, đối với dân còn sót lại, Ta sẽ không xử họ như xưa nữa, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **12** Vì Ta sẽ gieo rắc hòa bình giữa ngươi. Những người còn sót sẽ được thịnh vượng. Nho sai trái, đất phì nhiêu vì đẫm đầy sương móc. **13** Nhà Giu-đa và nhà Ít-ra-ên ơi, dân các nước khác từng dùng tên các ngươi mỗi khi nguyền rủa; nhưng từ nay, tên các ngươi sẽ là một lời chúc phước. Đừng run sợ. Hãy mạnh mẽ và đứng lên xây dựng lại Đền Thờ! **14** Vì đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Khi cha ông các ngươi phạm tội làm Ta giận, Ta quyết định trừng phạt không thương xót, và Ta sẽ không đổi ý, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **15** Nhưng nay Ta quyết định ban phước lành cho Giê-ru-sa-lem và nhà Giu-đa. Đừng sợ! **16** Đây là những điều các ngươi phải làm: Nói thật, xét xử công minh, và sống hòa bình. **17** Đừng mưu hại người khác và đừng thề, là những điều Ta ghét, Chúa Hằng Hữu phán vậy." **18** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân còn truyền cho tôi sứ điệp này: **19** "Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Cuộc kiêng ăn tháng tư, tháng năm, tháng bảy, và tháng mười sẽ được đổi thành những ngày lễ vui mừng, những mùa hân hoan của nhà Giu-đa. Vậy, các ngươi phải yêu chuộng công lý và hòa bình. **20** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Dân các nước và các thành phố khắp thế giới sẽ đến Giê-ru-sa-lem. **21** Dân thành này sẽ đi đến gặp dân thành khác: 'Hãy cùng chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem để cầu xin Chúa Hằng Hữu ban ơn lành cho chúng ta. Hãy cùng nhau thờ phượng Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. Chính tôi cũng đi nữa.' **22** Dân các nước hùng mạnh sẽ đến Giê-ru-sa-lem tìm cầu ơn lành của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân. **23** Đây là điều Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Trong ngày ấy, sẽ có mười người từ những nước khác, nói những ngôn ngữ khác trên thế giới sẽ nắm lấy áo một người Do Thái. Họ sẽ nài

nỉ: ‘Cho tôi đi với anh, vì tôi nghe nói rằng Đức Chúa Trời ở với anh.’”

9 Chúa Hằng Hữu nguyền rủa đất Ha-đơ-rắc và Đa-mách, vì Chúa Hằng Hữu quan sát toàn thể nhân loại, cũng như Ngài quan sát các đại tộc Ít-ra-ên vậy.
2 Lời nguyền rủa cho thành Ha-mát, gần Đa-mách, cùng thành Ty-rơ và Si-đôn, dù người thành ấy rất khôn ngoan. **3** Tuy Ty-rơ được phòng thủ kiên cố, có vàng bạc nhiều như bụi đất ngoài đường. **4** Nhưng Chúa sẽ tước đoạt hết tài sản của Ty-rơ, ném của cải nó xuống biển, và nó sẽ bị thiêu hủy. **5** Thành Ách-ca-lôn sẽ thấy Ty-rơ sụp đổ và chúng ngập đầy nỗi run sợ, Ga-xa sẽ buồn khổ, Éc-rôn cũng vậy, vì hy vọng đã tiêu tan. Vua Ga-xa sẽ bị giết, Ách-ca-lôn sẽ hoang vắng, không người ở. **6** Người ngoại quốc sẽ chiếm cứ Ách-đốt. Ta sẽ diệt mối kiêu hãnh của người Phi-li-tin. **7** Ta sẽ lấy máu ra khỏi miệng chúng và vật kinh tởm khỏi răng chúng. Những người Phi-li-tin sống sót sẽ thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta, và trở nên như trưởng tộc của Giu-đa. Người Éc-rôn sẽ như người Giê-bu vậy. **8** Ta sẽ canh gác Đền Thờ Ta, không cho địch quân xâm nhập. Những kẻ áp bức sẽ không còn giày xéo dân Ta, vì Ta để ý canh chừng. **9** Hãy mừng lên, con gái Si-ôn ơi! Reo lên, con gái Giê-ru-sa-lem ơi! Kìa, Vua ngươi đến. Chúa là Đấng công bằng, cứu giúp, Ngài khiêm tốn và cưỡi một con lừa— là một lừa con. **10** Ta sẽ hủy xe trận của Ép-ra-im và ngựa chiến của Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ bẻ gãy cung của chúng trong chiến trận, và Ngài sẽ ban hòa bình cho các nước. Ngài sẽ cai trị suốt từ đại dương này đến đại dương kia, từ Sông Ơ-phơ-rát cho đến tận cùng đất. **11** Vì máu của giao ước Ta đã kết với các ngươi, Ta sẽ giải cứu những người bị giam trong hố không nước. **12** Các tù nhân kia, chạy về đồn đi vì còn hy vọng! Như Ta công bố hôm nay, các ngươi sẽ được gấp đôi. **13** Giu-đa như cung, Ép-ra-im như tên của Ta, con trai Si-ôn như kiếm Ta, và Ta sử dụng ngươi như gươm trong tay một dũng sĩ. Ta sẽ vung gươm chống lại Hy Lạp.
14 Chúa Hằng Hữu đi trước dân Ngài; tên Ngài bay như chớp! Chúa Hằng Hữu Chí Cao thổi kèn thúc quân, Ngài tiến tới như gió lốc phương nam. **15** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân bảo vệ dân Ngài, họ sẽ tiêu hủy, giẫm nát quân địch. Họ sẽ uống máu địch như uống rượu. Họ được đầy tràn như bát nước, như góc bàn thờ đẫm nước. **16** Ngày ấy, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ, sẽ cứu giúp, vì họ là bầy chiên được Ngài chăn giữ. Trên đất Ngài, họ sẽ rực rỡ như ngọc trên vương miện. **17** Ngày ấy mọi sự sẽ tốt lành đẹp đẽ biết bao! Thóc lúa, rượu nho nuôi dưỡng thanh niên nam nữ nên người tuấn tú.

10 Các ngươi hãy cầu xin Chúa Hằng Hữu cho mưa mùa xuân, Ngài sẽ kéo mây dày đặc. Và Ngài sẽ đổ mưa xuống dồi dào cho mọi hoa cỏ sẽ mọc đầy đồng. **2** Thần tượng chỉ lừa gạt, thầy bói chỉ nói dối, bịa đặt chiêm bao viễn vông. Họ có an ủi được ai đâu? Vì thế dân đi lạc lối như chiên; họ phải chịu khốn khổ vì không người chăn dắt. **3** “Ta giận những người chăn dân Ta vô cùng, Ta sẽ trừng phạt họ. Bây giờ Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ đến săn sóc Giu-đa là bầy chiên Ngài. Ngài sẽ ban cho họ sức lực và vinh quang như chiến mã oai phong. **4** Từ Giu-đa sẽ có một tảng đá móng, một mấu chốt, một cung trận, và các nhà lãnh đạo. **5** Họ là những dũng sĩ giẫm nát quân thù trên trận địa như giẫm bùn ngoài đường phố. Khi chiến đấu, Chúa Hằng Hữu ở bên họ, kỵ binh của quân địch bị họ đánh tan tành. **6** Ta sẽ củng cố nhà Giu-đa, cứu nhà Giô-sép; vì xót thương, Ta sẽ đem họ về. Ta sẽ kể như họ chưa hề bị Ta từ bỏ, vì Ta là Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của họ. Ta sẽ đáp lời cầu xin của họ. **7** Người Ép-ra-im sẽ như dũng sĩ, lòng họ sẽ hân hoan như uống rượu nho. Con cái họ thấy thế đều vui mừng; họ sẽ hớn hở trong Chúa Hằng Hữu. **8** Ta sẽ thổi còi tập họp họ lại, cho họ trở nên đông đảo như xưa, vì Ta đã chuộc họ. **9** Dù Ta đã rải họ ra khắp các nước xa xôi, nhưng họ sẽ nhớ đến Ta. Họ sẽ trở về, đem theo tất cả con cái mình. **10** Ta sẽ đem họ về từ Ai Cập và tập họp họ từ A-sy-ri. Ta sẽ cho họ lập nghiệp lại trong xứ Ga-la-át và Li-ban cho đến khi họ sống chật đất. **11** Họ sẽ vượt qua biển khổ, sóng đào sẽ dịu xuống, và nước sông Nin sẽ cạn khô, sự kiêu hãnh của A-sy-ri bị đánh hạ, vua Ai Cập mất quyền. **12** Ta sẽ cho họ cường thịnh trong Chúa Hằng Hữu, đi đâu họ cũng mang danh hiệu Ngài. Ta, Chúa Hằng Hữu, phán vậy!”

11 Li-ban ơi, mở rộng cửa cho lửa thiêu sạch vườn bá hương. **2** Khóc than đi cây trắc bá ơi, vì cây bá hương đã ngã; các cây tốt đẹp bị phá hủy. Than van đi các cây sồi ở Ba-san, vì rừng rậm bị đốn ngã rồi. **3** Lắng nghe tiếng khóc của người chăn chiên, vì cảnh huy hoàng đã trở nên tiêu điều. Lắng nghe tiếng gào của sư tử tơ, vì sự rực rỡ của Thung Lũng Giô-đan đã điêu tàn. **4** Đây là điều Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi phán: “Hãy đi và chăn bầy chiên đã định đưa đến lò sát sinh. **5** Người mua chiên rồi đem giết đi, cho rằng mình vô tội. Người đem chiên đi bán nói: ‘Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Giờ đây tôi giàu có rồi!’ Trong khi người chăn cũng chẳng xót thương gì đến chiên mình. **6** Cũng vậy, Ta không thương hại dân này nữa,” Chúa Hằng Hữu phán. “Ta sẽ để cho chúng sát hại lẫn nhau, hoặc bị vua chúa của chúng sát hại đất lành sẽ biến ra hoang mạc. Ta

sẽ không giải cứu chúng đâu." **7** Như thế, tôi đi chăn
bầy chiên đã ấn định cho lò sát sinh. Tôi dùng hai
cây gậy, đặt tên cây này là Thanh Lịch, cây kia là
Liên Hiệp. **8** Trong vòng một tháng, tôi loại trừ được
ba người chăn. Nhưng rồi tôi không chịu đựng được
đàn chiên nữa, và chúng cũng chán ghét tôi. **9** Tôi
bảo: "Ta không còn là người của chúng mày nữa.
Con nào chết, cứ chết đi. Con nào mất, cứ mất đi.
Số còn lại ăn thịt nhau đi!" **10** Rồi tôi cầm cây gậy
Thanh Lịch, bẻ làm đôi, chứng tỏ khế ước tôi kết với
các nước nay bị hủy. **11** Những con chiên khốn khổ
theo tôi nhận biết rằng việc này do Chúa Hằng Hữu.
12 Tôi nói: "Nếu anh em vui lòng, xin trả tiền công
cho tôi; nếu không thì thôi cũng được." Vậy, họ trả
cho tôi ba mươi miếng bạc. **13** Rồi Chúa Hằng Hữu
phán với tôi: "Hãy lấy số bạc ấy, là số bạc chúng định
giá cho Ta, mà ném cho thợ gốm." Tôi đem ba mươi
miếng bạc ấy ném cho người thợ gốm trong Đền
Thờ của Chúa Hằng Hữu. **14** Sau đó, tôi bẻ gãy cây
gậy Liên Hiệp, cắt đứt tình anh em giữa Giu-đa và Ít-
ra-ên. **15** Chúa Hằng Hữu phán bảo tôi: "Hãy cầm lấy
dụng cụ của một người chăn vô lương. **16** Vì Ta sẽ
dấy lên cho đất này một người chăn không lưu tâm
gì đến bầy chiên đang chết, không săn sóc chiên con,
không băng bó chiên bị thương, không cho chiên
mạnh ăn, nhưng ăn thịt con nào béo tốt và xé cả
móng nó ra. **17** Khốn cho người chăn vô lương, là
người bỏ mặc bầy mình! Nó sẽ bị gươm đâm tay và
chọc thủng mắt phải. Tay nó sẽ vô dụng, và mắt nó
sẽ mù hoàn toàn."

12 Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán về Ít-ra-ên:
"Chúa Hằng Hữu, Đấng giăng các tầng trời,
lập nền trái đất, tạo linh hồn con người, phán. **2**
Ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem thành một chén để làm
các nước chung quanh kéo đến vây Giê-ru-sa-lem
và Giu-đa bị quay cuồng điên đảo. **3** Ngày ấy, Ta sẽ
làm cho Giê-ru-sa-lem thành một tảng đá, một gánh
nặng nề cho các dân tộc. Các nước khắp thế giới
cố gắng di chuyển tảng đá, nhưng họ phải mang
thương tích nặng nề. **4** Ngày ấy, Ta sẽ làm cho ngựa
hoảng sợ, người cưỡi điên cuồng. Ta sẽ chăm sóc
nhà Giu-đa, và làm mù mắt ngựa quân thù. **5** Các
gia tộc nhà Giu-đa sẽ tự nhủ: 'Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân, Đức Chúa Trời chúng ta đã cho người dân Giê-
ru-sa-lem được hùng mạnh.' **6** Ngày ấy, Ta sẽ làm
cho các gia tộc nhà Giu-đa như lửa bên đống củi,
như đuốc cháy bên bó lúa; họ sẽ thiêu hủy các dân
tộc chung quanh, bên phải và bên trái, trong khi
Giê-ru-sa-lem vẫn an toàn. **7** Chúa Hằng Hữu sẽ cứu
các trại Giu-đa trước tiên, và như thế danh tiếng của
dân thành Giê-ru-sa-lem và của dòng họ Đa-vít sẽ
không trỗi hơn danh tiếng của Giu-đa. **8** Ngày ấy,
Chúa Hằng Hữu sẽ bảo vệ người Giê-ru-sa-lem, cho
người yếu nhất được mạnh như Đa-vít; cho nhà Đa-
vít sẽ như thần, như thiên sứ của Chúa Hằng Hữu
đang đi trước họ! **9** Và ngày ấy Ta sẽ truy tìm để
tiêu diệt tất cả các nước đã tấn công Giê-ru-sa-lem.
10 Ta sẽ đổ Thần ân sủng và cầu xin trên nhà Đa-vít
và trên Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ đứng nhìn Ta, là Đấng
họ đã đâm, và sẽ khóc thương như người khóc con
một, khóc đắng cay như khóc con đầu lòng. **11** Cuộc
than khóc tại Giê-ru-sa-lem ngày ấy cũng lớn như
cuộc than khóc Ha-đát Rim-môn trong thung lũng
Mê-ghi-đô. **12** Cả nước sẽ khóc than, gia tộc nào
khóc than cho gia tộc ấy, vợ chồng trong gia tộc than
khóc riêng. Gia tộc nhà Đa-vít riêng, gia tộc nhà Na-
than riêng; **13** Gia tộc nhà Lê-vi riêng, gia tộc nhà Si-
mê-i riêng. **14** Và mọi gia tộc còn lại, từng gia tộc
riêng rẽ, vợ chồng trong gia tộc than khóc riêng."

13 "Ngày ấy sẽ có một suối nước cho nhà Đa-vít,
và người Giê-ru-sa-lem là suối để rửa sạch tội
lỗi, nhơ bẩn." **2** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán:
"Trong ngày ấy, tên của các thần tượng sẽ bị Ta xóa
sạch khỏi đất này, không ai còn nhớ đến nữa. Tiên
tri giả và uế linh cũng bị trừ diệt. **3** Nếu có ai còn giả
nói tiên tri, cha mẹ ruột người ấy sẽ nói: 'Con phải
chết, vì con dám nhân danh Chúa Hằng Hữu để nói
dối,' rồi cha mẹ sẽ giết nó đi. **4** Ngày ấy, các tiên tri
này sẽ hổ thẹn vì khải tượng mình thấy. Họ không
còn mặc áo choàng bằng lông thú để giả dạng tiên
tri nữa. **5** Họ sẽ nói: 'Tôi không phải là tiên tri; tôi
chỉ là nông phu. Vì ruộng nương vốn thuộc về tôi từ
thuở bé.' **6** Nếu có người hỏi: 'Tại sao ông bị thương
trên tay?' Người sẽ đáp: 'Đây là vết thương tôi bị tại
nhà người bạn!'" **7** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán:
"Lưỡi gươm ơi, hãy nổi dậy đánh người chăn của Ta,
đánh người bạn Ta. Đánh hạ người chăn, cho bầy
chiên chạy tán loạn, Ta sẽ trở tay đánh những chiên
con. **8** Hai phần ba dân số trong toàn xứ sẽ diệt và
chết," Chúa Hằng Hữu phán. "Nhưng một phần ba
được sống sót. **9** Ta sẽ đem phần ba này qua lửa, và
khiến họ tinh sạch. Ta sẽ luyện họ như luyện bạc,
thử họ như thử vàng. Họ sẽ kêu cầu Danh Ta, và Ta
sẽ trả lời họ. Ta sẽ nói: 'Đây là dân Ta,' và họ sẽ thưa:
'Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời chúng con.'"

14 Chú ý, vì ngày của Chúa Hằng Hữu sắp đến
khi người ta phân chia những chiến lợi phẩm
trước mặt các ngươi. **2** Chúa Hằng Hữu sẽ tập họp
các nước lại đánh Giê-ru-sa-lem. Thành sẽ bị chiếm,
nhà bị cướp, phụ nữ bị hãm hiếp. Phân nửa dân
trong thành bị bắt đi đày, nhưng những người còn
sót sẽ được ở lại trong thành đã đổ nát. **3** Lúc ấy,
Chúa Hằng Hữu sẽ xuất trận, đánh lại các nước ấy. **4**
Trong ngày ấy, chân Ngài đứng trên Núi Ô-liu, về

phía đông Giê-ru-sa-lem. Và Núi Ô-liu sẽ bị chẻ ra
làm đôi, tạo nên một thung lũng lớn chạy dài từ
đông sang tây. Nửa núi sẽ dời về phía bắc, và nửa
kia dời về phía nam. **5** Người ta sẽ chạy trốn qua
thung lũng của núi, vì thung lũng ấy chạy dài đến
A-san. Người ta sẽ chạy trốn như trong cuộc động
đất đời Vua Ô-xia, nước Giu-đa. Bấy giờ, Chúa Hằng
Hữu, Đức Chúa Trời ta, sẽ đến, tất cả các thánh cùng
đến với Ngài. **6** Ngày ấy sẽ không có ánh sáng; các
nguồn sáng sẽ lu mờ. **7** Đó là một ngày chỉ có Chúa
Hằng Hữu biết. Không phải ngày cũng không phải
đêm, nhưng vào ban đêm sẽ có ánh sáng. **8** Vào
ngày ấy, nước sống sẽ từ Giê-ru-sa-lem tuôn trào ra,
nửa chảy về Biển Chết, nửa chảy ra Địa Trung Hải,
chảy suốt mùa hạ lẫn mùa đông. **9** Chúa Hằng Hữu
sẽ làm Vua khắp hoàn vũ. Vào ngày ấy, chỉ có duy
một Chúa Hằng Hữu, và Danh Ngài là Danh duy nhất
được thờ phượng. **10** Toàn lãnh thổ, từ Ghê-ba đến
Rim-môn, phía nam Giê-ru-sa-lem, sẽ biến thành
một đồng bằng. Còn Giê-ru-sa-lem vẫn duy trì vị trí
trên cao, ranh giới chạy dài từ Cổng Bên-gia-min
đến cổng cũ và Cổng Góc, rồi từ Tháp Ha-na-nên
đến nhà ép rượu của vua. **11** Người ta sẽ ở yên ổn
trong Giê-ru-sa-lem, vì thành này không còn bị hủy
phá nữa. **12** Đây là tai họa Chúa Hằng Hữu sẽ giáng
trên các dân tộc tranh chiến với Giê-ru-sa-lem: Khi
họ đang đứng, thịt sẽ rữa ra, mắt sẽ mục ngay trong
hốc mắt, lưỡi sẽ nát ra trong miệng. **13** Ngày ấy
Chúa Hằng Hữu sẽ làm cho họ hoảng hốt, túm lấy
tay anh em mình, người này đánh người kia. **14** Giu-
đa sẽ chiến đấu tại Giê-ru-sa-lem, sẽ thu tóm của
cải các nước lân cận gồm rất nhiều vàng, bạc, và áo
xống. **15** Tai họa trên cũng giáng trên ngựa, la, lạc
đà, lừa, và các thú vật khác trong trại của các dân ấy.
16 Về sau, những người sống sót của các nước ấy sẽ
lên Giê-ru-sa-lem hằng năm để thờ lạy Vua là Chúa
Hằng Hữu Vạn Quân và để dự Lễ Lều Tạm. **17** Nếu có
dân tộc nào trên thế giới không lên Giê-ru-sa-lem
thờ Vua là Chúa Hằng Hữu Vạn Quân, thì mưa sẽ
không rơi xuống trên đất chúng. **18** Nếu người Ai
Cập không lên thờ Vua, thì Chúa Hằng Hữu sẽ phạt,
đất họ sẽ không có mưa, và họ sẽ chịu tai họa như
tai họa các dân tộc không lên dự lễ phải chịu. **19**
Đây là hình phạt Ai Cập và các dân tộc khác sẽ phải
chịu nếu không lên dự Lễ Lều Tạm. **20** Ngày ấy, trên
dây cương ngựa sẽ có khắc hàng chữ: THÁNH CHO
CHÚA HẰNG HỮU. Nồi trong Đền Thờ sẽ thánh như
bát trước bàn thờ. **21** Tất cả nồi niêu trong Giê-ru-
sa-lem và Giu-đa đều sẽ biệt ra thánh cho Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân; và như thế người ta sẽ dùng các nồi
để nấu sinh tế dâng lên Ngài. Không ai còn thấy con
buôn trong Đền Thờ của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân.

Ma-la-ki

1 Lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Ít-ra-ên, do Tiên
tri Ma-la-chi thông báo: **2** Chúa Hằng Hữu phán:
"Ta yêu các ngươi." Nhưng các ngươi hỏi: "Chúa đã
tỏ tình yêu ấy cách nào?" Chúa đáp: "Ê-sau là anh
Gia-cốp phải không? Thế nhưng Ta yêu Gia-cốp, **3**
mà ghét Ê-sau. Ta làm cho đồi núi Ê-sau ra hoang
vu, đem sản nghiệp nó cho chó rừng." **4** Dòng dõi
Ê-đôm có thể bảo rằng: "Chúng tôi dù bị đập tan,
nhưng sẽ có ngày xây dựng lại." Nhưng Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân đáp: "Các ngươi xây thì Ta lại phá
hủy. Người ta sẽ gọi Ê-đôm là 'Vùng Gian Ác,' là 'Dân
bị Chúa Hằng Hữu Giận Đời Đời.' **5** Mắt các ngươi
sẽ chứng kiến những việc này, và lúc ấy, các ngươi
sẽ nói: 'Chúa Hằng Hữu sẽ được tôn sùng tán tụng
đến tận bên ngoài biên giới Ít-ra-ên.'" **6** Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân phán với các thầy tế lễ: "Con trai tôn
kính cha mình; đầy tớ trọng vọng chủ mình. Thế
mà Ta là cha, các ngươi không kính; Ta là chủ, các
ngươi không trọng. Các ngươi đã tỏ ra xem thường
Danh Ta. Thế mà các ngươi còn hỏi: 'Chúng tôi xem
thường Danh Chúa bao giờ?' **7** Khi các ngươi dâng lễ
vật ô uế trên bàn thờ! Rồi các ngươi hỏi: 'Chúng tôi
làm cho lễ vật ô uế cách nào đâu?' Bằng cách coi rẻ
bàn thờ của Chúa! **8** Các ngươi dâng thú vật đui mù,
què quặt, bệnh hoạn làm tế lễ cho Ta, không phải là
tội sao? Thử đem dâng các lễ vật ấy cho tổng trấn
các ngươi, xem ông ấy có nhận và làm ơn cho các
ngươi không? Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán. **9**
Bây giờ các ngươi nài xin Đức Chúa Trời ban ơn:
'Xin Ngài tỏ lòng nhân từ với chúng tôi.' Tay các
ngươi làm những việc như thế, làm sao Ngài ban ơn
cho các ngươi được? **10** Sao chẳng có một người nào
trong các ngươi đóng cửa Đền Thờ, để các ngươi
khỏi hoài công nhen lửa nơi bàn thờ Ta? Ta không
ưa thích các ngươi chút nào; Ta không chấp nhận lễ
vật của các ngươi đâu," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán. **11** "Nhưng Danh Ta sẽ được các dân tộc khác
tôn thờ từ phương đông cho đến phương tây. Khắp
mọi nơi người ta sẽ dâng hương và lễ tinh khiết cho
Ta, vì đối với các dân tộc nước ngoài, Danh Ta thật
là vĩ đại," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **12**
"Nhưng các ngươi lại coi thường Danh Ta mà bảo
rằng: 'Bàn của Chúa bị nhơ bẩn và lễ vật dâng trên
bàn ấy đáng khinh bỉ.' **13** Các ngươi còn than: 'Phục
vụ Chúa Hằng Hữu thật là mệt nhọc và chán ngắt!'
Rồi đem lòng khinh dể Ta. Các ngươi đem dâng thú
vật ăn cắp, què quặt, bệnh hoạn, thì Ta có nên chấp
nhận không?" Chúa Hằng Hữu Vạn Quân hỏi. **14**
"Kẻ lừa đảo đáng bị nguyền rủa khi nó đã hứa dâng
chiên đực chọn trong bầy, lại đem dâng con có tật
cho Chúa. Ta là Vua Chí Cao; Danh Ta được các dân
tộc nước ngoài kính sợ!" Chúa Hằng Hữu Vạn Quân
phán vậy.

2 "Các thầy tế lễ, hãy lắng tai nghe lời Chúa Hằng
Hữu Vạn Quân truyền đây! **2** Nếu các ngươi
không nghe, không hết lòng tôn vinh Danh Ta, thì
Ta sẽ nguyền rủa các ngươi. Ta sẽ không cho các
ngươi hưởng các phước lành đáng lẽ các ngươi được
hưởng. Đúng ra, Ta đã nguyền rủa các ngươi rồi, vì
các ngươi không lưu tâm đến điều ấy. **3** Kìa, Ta sẽ
khiển trách con cháu các ngươi, rải phân lên mặt
các ngươi (là phân các sinh tế các ngươi dâng trong
các kỳ lễ trọng thể), và các ngươi sẽ bị đem đi với
phân ấy. **4** Như vậy, các ngươi sẽ biết chính Ta đã
truyền lệnh này để lập giao ước với Lê-vi. Giao ước
ấy đem lại sự sống và bình an," Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân phán vậy. **5** "Ta đã ban cho Lê-vi sự sống và
bình an để người biết kính sợ Ta; và người đã kính
sợ Ta và tôn sùng Danh Ta. **6** Miệng người truyền
bá chân lý; người ta không tìm thấy lời gì trái lẽ từ
môi người. Người bước đi với Ta trong hòa bình và
chính trực. Người làm cho nhiều người bỏ lối sống
tội ác. **7** Môi thầy tế lễ phải nói lời tri thức của Đức
Chúa Trời vì người là sứ giả của Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân; người ta phải học hỏi pháp luật nơi người.
8 Thế nhưng, các ngươi đã bỏ đường lối của Đức
Chúa Trời, làm cho nhiều người vấp ngã vì luật các
ngươi dạy, và vì các ngươi xuyên tạc giao ước Lê-
vi," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **9** "Cho nên,
Ta làm cho các ngươi ra hèn hạ, đáng khinh trước
mặt mọi người. Vì các ngươi không theo đường lối
Ta, nhưng áp dụng luật lệ cách thiên vị." **10** Chúng
ta là con một Cha, được một Đức Chúa Trời tạo nên,
phải không? Thế thì tại sao chúng ta lừa dối nhau, vi
phạm giao ước của tổ tiên? **11** Giu-đa lừa dối; Ít-ra-
ên và Giê-ru-sa-lem phạm tội kinh tởm. Giu-đa làm
nhơ bẩn nơi thánh của Chúa Hằng Hữu, là nơi Ngài
yêu chuộng, vì Giu-đa đi cưới con gái của thần lạ.
12 Ai làm điều này, dù là thầy giáo hay học trò, dù
là người đứng dâng tế lễ cho Chúa Hằng Hữu Vạn
Quân đi nữa, cũng sẽ bị Ngài khai trừ khỏi trại Gia-
cốp. **13** Các ngươi còn lấy nước mắt, khóc lóc, thở
than, che phủ bàn thờ của Chúa Hằng Hữu đến nỗi
Ngài không còn nhìn đến lễ vật, không vui lòng chấp
nhận tế lễ từ tay các ngươi dâng lên. **14** Các ngươi
thắc mắc: "Tại sao thế?" Vì Chúa đã chứng giám cho
hôn thú các ngươi đã lập với vợ ngươi lúc ngươi còn
trẻ, nhưng rồi ngươi không chung thủy với nàng,
dù nàng là người bạn đường và vợ có hôn thú của
ngươi. **15** Đức Chúa Trời đã tạo nên một người để
lưu truyền nguồn sống. Và Ngài mưu cầu điều gì?
Một dòng dõi thánh. Vậy, các ngươi nên lưu ý, giữ

mối chung thủy với vợ mình cưới lúc còn trẻ. **16** Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên có phán: "Ta ghét ly dị và ghét người lấy áo che đậy việc hung dữ. Vậy, phải lưu ý, đừng phản bội." **17** Những lời nói của các ngươi đã làm nhàm tai Chúa Hằng Hữu. Nhưng các ngươi hỏi: "Chúng tôi làm chán tai Chúa thế nào được?" Vì các ngươi nói: "Ai làm điều dữ thì vừa ý Chúa; Ngài thích họ," hoặc hỏi: "Đức Chúa Trời công bằng ở đâu?"

3 "Kìa! Ta sẽ sai sứ giả Ta dọn đường cho Ta. Chúa là Đấng các ngươi đang tìm kiếm sẽ thình lình vào Đền Thờ Ngài. Ngài là sứ giả của giao ước mà các ngươi vui thích. Kìa! Ngài đến," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **2** "Nhưng ai chịu đựng được ngày Ngài đến? Ai có thể đứng nổi khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện kim, như xà phòng của thợ giặt. **3** Như một người luyện bạc, Ngài ngồi tẩy sạch các con trai Lê-vi, luyện họ sạch như vàng và bạc, để họ dâng lễ vật hài lòng Chúa Hằng Hữu. **4** Như thế, lễ vật của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ làm hài lòng Chúa Hằng Hữu như trong thời quá khứ xa xưa. **5** Ta sẽ đến gần để phân xử cho các ngươi. Ta sẽ lẹ làng đưa tang chứng để kết tội bọn phù thủy, ngoại tình, thề dối, gạt tiền công của người làm mướn, hiếp đáp đàn bà góa và trẻ mồ côi, khước từ khách lạ, và không kính sợ Ta," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **6** "Vì Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu không hề thay đổi, nên các ngươi là dòng dõi Gia-cốp sẽ không bị tiêu diệt. **7** Từ đời cha ông các ngươi đến nay, các ngươi vẫn không tuân giữ luật lệ Ta. Bây giờ, nếu các ngươi quay về với Ta, Ta sẽ trở lại với các ngươi," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. "Nhưng các ngươi hỏi: 'Chúng tôi phải quay về cách nào?' **8** Người ta có thể nào trộm cướp Đức Chúa Trời được? Thế mà các ngươi trộm cướp Ta! Các ngươi còn nói: 'Chúng tôi có trộm cướp Chúa đâu nào?' Các ngươi trộm cướp một phần mười và lễ vật quy định phải dâng cho Ta. **9** Các ngươi bị nguyền rủa, vì toàn thể anh chị em các ngươi đều trộm cướp Ta. **10** Hãy đem tất cả phần mười vào kho. Như thế, nhà Ta sẽ có dư lương thực. Nhân việc này, các ngươi cứ thử nghiệm Ta, xem Ta có mở cửa sổ trời cho các ngươi, đổ phước lành xuống dồi dào đến độ các ngươi không thể thu nhận hết hay không?" Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **11** "Ta sẽ không cho sâu bọ cắn phá mùa màng, và nho trong đồng không bị rụng non." Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **12** "Các nước khác đều cho các ngươi có phước, vì đất các ngươi đầy sự vui sướng," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **13** Chúa Hằng Hữu phán: "Các ngươi dùng lời lẽ ngang bướng phản đối Ta. Các ngươi còn nói: 'Chúng tôi có phản đối Chúa đâu?' **14** Có, các ngươi có nói: 'Phụng sự Đức Chúa Trời thật vô ích. Tuân giữ luật lệ Chúa, rầu rĩ bước đi trước mặt Chúa Hằng Hữu Vạn Quân như thế có lợi gì? **15** Từ nay chúng tôi cho kẻ ngạo mạn là có phước; vì chẳng những kẻ làm ác được thịnh vượng, mà kẻ thách đố Đức Chúa Trời cũng không bị trừng phạt.'" **16** Khi đó, những người kính sợ Chúa Hằng Hữu nói chuyện với nhau, thì Ngài lưu ý lắng nghe. Trước mặt Chúa Hằng Hữu có quyển sách ghi nhớ về những người kính sợ Chúa và quý mến Danh Ngài. **17** Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Họ sẽ thuộc về Ta, là châu báu của Ta trong ngày Ta thu tóm mọi bảo vật. Ta sẽ thương họ như một người cha thương đứa con ngoan ngoãn phục vụ mình. **18** Vậy, một lần nữa, các ngươi sẽ thấy rõ sự khác biệt giữa công bằng và gian ác, giữa người phục vụ Đức Chúa Trời và người không phục vụ Ngài."

4 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: "Kìa! Ngày phán xét sắp đến, với lửa cháy rực như lò. Kẻ kiêu căng gian ác sẽ bị đốt như rạ, thiêu luôn cả rễ, không chừa lại gì cả. **2** Nhưng đối với những người kính sợ Danh Ta, Mặt Trời Công Chính sẽ mọc lên, trong cánh Ngài có quyền năng chữa bệnh. Các ngươi sẽ bước đi, nhảy nhót như bò con vừa ra khỏi chuồng. **3** Các ngươi sẽ chà đạp kẻ ác như tro bụi dưới chân, trong ngày Ta," Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy. **4** "Các ngươi phải ghi nhớ các luật lệ, quy tắc, và chỉ thị Ta truyền cho toàn dân Ít-ra-ên qua Môi-se, đầy tớ Ta tại núi Hô-rếp. **5** Kìa! Ta sẽ sai Tiên tri Ê-li đến trước ngày lớn và khủng khiếp của Chúa Hằng Hữu. **6** Người sẽ làm cho cha con thuận hòa, để khỏi bị Ta đến tiêu diệt đất đai."

Kinh Tân Ước

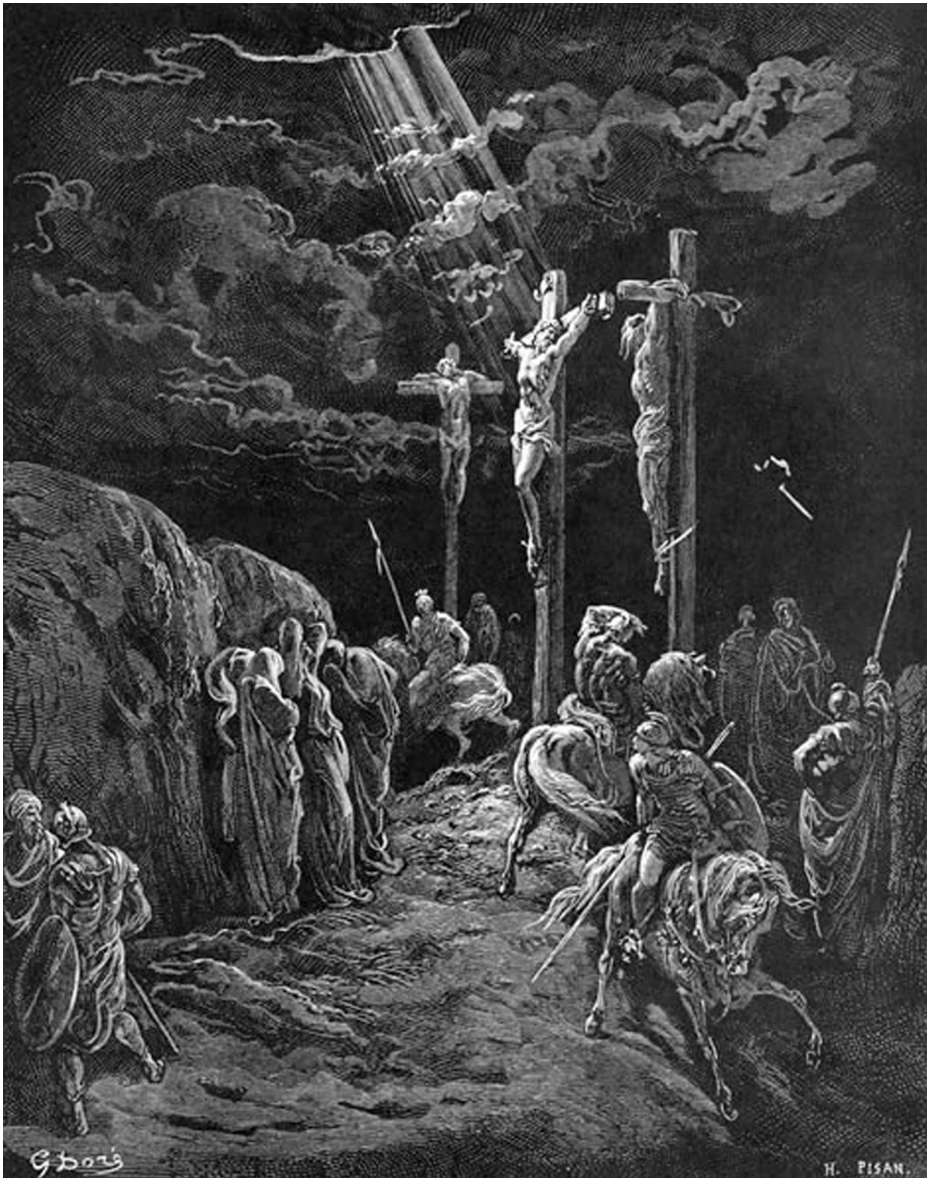

Chúa Giê-xu cầu nguyện: "Thưa Cha, xin tha tội cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì."
Rồi bọn lính gieo súc sắc chia nhau bộ áo của Ngài.
Lu-ca 23:34

Ma-thi-ơ

1 Đây là gia phả của Chúa Giê-xu, Đấng Mết-si-a,
theo dòng dõi Đa-vít và Áp-ra-ham: **2** Áp-ra-ham
sinh Y-sác. Y-sác sinh Gia-cốp. Gia-cốp sinh Giu-đa
và các con. **3** Giu-đa sinh Pha-rê và Xa-ra (tên mẹ là
Ta-ma). Pha-rê sinh Hết-rôm. Hết-rôm sinh A-ram. **4**
A-ram sinh A-mi-na-đáp. A-mi-na-đáp sinh Na-ách-
son. Na-ách-son sinh Sanh-môn. **5** Sanh-môn cưới
Ra-háp, sinh Bô-ô. Bô-ô cưới Ru-tơ, sinh Ô-bết. Ô-bết
sinh Gie-sê. **6** Gie-sê sinh Vua Đa-vít. Đa-vít sinh Sa-
lô-môn (mẹ là Bết-sê-ba, là bà góa U-ri). **7** Sa-lô-môn
sinh Rô-bô-am. Rô-bô-am sinh A-bi-gia. A-bi-gia sinh
A-sa. **8** A-sa sinh Giô-sa-phát. Giô-sa-phát sinh Giô-
ram. Giô-ram sinh Ô-xia. **9** Ô-xia sinh Giô-tham. Giô-
tham sinh A-cha. A-cha sinh Ê-xê-chia. **10** Ê-xê-chia
sinh Ma-na-se. Ma-na-se sinh A-môn. A-môn sinh
Giô-si-a. **11** Giô-si-a sinh Giê-cô-nia và các con trước
khi người Do Thái bị lưu đày qua Ba-by-lôn. **12** Sau
khi bị lưu đày: Giê-cô-nia sinh Sa-la-thi-ên. Sa-la-
thi-ên sinh Xô-rô-ba-bên. **13** Xô-rô-ba-bên sinh A-bi-
út. A-bi-út sinh Ê-li-a-kim. Ê-li-a-kim sinh A-xô. **14**
A-xô sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh A-kim. A-kim sinh
Ê-li-út. **15** Ê-li-út sinh Ê-lê-a-sa. Ê-lê-a-sa sinh Ma-
than. Ma-than sinh Gia-cốp. **16** Gia-cốp sinh Giô-sép,
chồng Ma-ri. Ma-ri sinh Chúa Giê-xu là Đấng Mết-
si-a. **17** Vậy, từ Áp-ra-ham đến Đa-vít có mười bốn
thế hệ, từ Đa-vít đến thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn có
mười bốn thế hệ, và từ thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn
đến Đấng Mết-si-a cũng có mười bốn thế hệ. **18** Sự
giáng sinh của Chúa Giê-xu, Đấng Mết-si-a diễn tiến
như sau: Mẹ Ngài, cô Ma-ri, đã đính hôn với Giô-sép.
Nhưng trước khi cưới, lúc còn là trinh nữ, cô chịu
thai do quyền năng của Chúa Thánh Linh. **19** Giô-
sép, vị hôn phu của Ma-ri là một người ngay lành,
quyết định kín đáo từ hôn, vì không nỡ để cô bị sỉ
nhục công khai. **20** Đang suy tính việc ấy, Giô-sép
bỗng thấy một thiên sứ của Chúa đến với ông trong
giấc mộng: "Giô-sép, con của Đa-vít. Đừng ngại cưới
Ma-ri làm vợ. Vì cô ấy chịu thai do Chúa Thánh Linh.
21 Cô ấy sẽ sinh con trai, và ngươi hãy đặt tên là Giê-
xu, vì Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi tội lỗi." **22** Việc xảy
ra đúng như lời Chúa đã phán bảo các nhà tiên tri
loan báo: **23** "Này! Một trinh nữ sẽ chịu thai! Người
sẽ sinh hạ một Con trai, họ sẽ gọi Ngài là Em-ma-nu-
ên, nghĩa là 'Đức Chúa Trời ở với chúng ta.'" **24** Giô-
sép tỉnh dậy, ông làm theo lệnh thiên sứ của Chúa,
cưới Ma-ri làm vợ. **25** Nhưng ông không ăn ở với cô
ấy cho đến khi cô sinh con trai, và Giô-sép đặt tên là
Giê-xu.

2 Chúa Giê-xu giáng sinh tại làng Bết-lê-hem, xứ
Giu-đê, vào đời Vua Hê-rốt. Lúc ấy, có mấy nhà
bác học từ Đông phương đến thủ đô Giê-ru-sa-lem,
hỏi: **2** "Vua người Do Thái mới ra đời hiện ở đâu?
Chúng tôi đã thấy ngôi sao Ngài mọc lên nên tìm
đến thờ phượng Ngài." **3** Được tin ấy, Vua Hê-rốt rất
lo ngại; dân chúng tại Giê-ru-sa-lem cũng xôn xao. **4**
Vua liền triệu tập các trưởng tế và các thầy thông
giáo vào triều chất vấn: "Các tiên tri thời xưa có
nói Đấng Mết-si-a sẽ sinh tại đâu không?" **5** Họ đáp:
"Muôn tâu, tại làng Bết-lê-hem, xứ Giu-đê vì có nhà
tiên tri đã viết: **6** 'Bết-lê-hem tại xứ Giu-đê không
còn là một làng quê tầm thường. Đã thành trú quán
Thiên Vương, là Người chăn giữ, dẫn đường Ít-ra-
ên, dân Ta.'" **7** Vua Hê-rốt gọi riêng các nhà bác học,
hỏi cho biết đích xác ngày giờ họ nhìn thấy ngôi sao
xuất hiện. **8** Rồi vua nói với họ: "Hãy đến Bết-lê-
hem và cẩn thận tìm Ấu Chúa. Khi tìm được, hãy trở
về đây nói cho ta biết, để ta cũng đến thờ phượng
Ngài!" **9** Các nhà bác học tiếp tục lên đường. Ngôi
sao họ đã thấy bên Đông phương, hướng dẫn họ đến
Bết-lê-hem tận nơi Con Trẻ ở. **10** Thấy lại ngôi sao,
họ mừng rỡ vô cùng. **11** Họ vào nhà, thấy Con Trẻ
và mẹ Ngài, là Ma-ri, họ quỳ xuống thờ lạy Ngài,
rồi dâng hiến vàng, trầm hương, và nhựa thơm. **12**
Sau đó, qua giấc mộng, Đức Chúa Trời dặn họ không
được trở lại gặp Hê-rốt, nên họ đi đường khác để trở
về. **13** Sau khi các nhà bác học đã đi, một thiên sứ
của Chúa hiện ra với Giô-sép trong giấc chiêm bao:
"Dậy đi! Ngươi hãy đem Con Trẻ và mẹ Ngài lánh
qua Ai Cập. Ở đó cho đến khi ta báo tin sẽ trở về, vì
Hê-rốt đang tìm giết Con Trẻ." **14** Đêm đó, Giô-sép
sang Ai Cập với Con Trẻ và Ma-ri, mẹ Ngài, **15** rồi họ
ngụ tại đó cho đến ngày Hê-rốt qua đời. Việc xảy
ra đúng như lời Chúa phán qua nhà tiên tri: "Ta đã
gọi Con Ta ra khỏi Ai Cập." **16** Khi biết mình đã bị
các nhà bác học đánh lừa, Hê-rốt vô cùng giận dữ.
Vua ra lệnh giết tất cả các con trai từ hai tuổi trở
lại tại Bết-lê-hem và vùng phụ cận, vì theo lời khai
của các nhà bác học, ngôi sao ấy xuất hiện đã hai
năm. **17** Việc xảy ra đúng như lời Đức Chúa Trời
phán qua Tiên tri Giê-rê-mi: **18** "Tại Ra-ma có tiếng
kêu la đau buồn— Tiếng Ra-chên than khóc đàn con,
chẳng bao giờ tìm được an ủi, vì chúng đã khuất
bóng nghìn thu." **19** Khi Hê-rốt qua đời, một thiên
sứ của Chúa hiện ra với Giô-sép trong giấc mộng tại
Ai Cập. **20** "Hãy đem Con Trẻ và mẹ Ngài về Ít-ra-ên,
vì những người tìm giết Con Trẻ đã chết." **21** Vậy
Giô-sép đưa Con Trẻ và mẹ Ngài trở về Ít-ra-ên. **22**
Nhưng nghe tin A-khê-lâu, con Hê-rốt lên ngôi làm
vua xứ Giu-đê, Giô-sép lo ngại không dám về đó.
Được Chúa chỉ dẫn trong mộng, Giô-sép đến vùng
Ga-li-lê, **23** ở tại thành Na-xa-rét. Mọi việc diễn tiến
đúng như lời tiên tri trong Thánh kinh: "Ngài sẽ
được gọi là người Na-xa-rét."

3 Lúc đó, Giăng Báp-tít bắt đầu giảng dạy trong
đồng hoang xứ Giu-đê: **2** "Phải ăn năn tội lỗi, trở
về với Đức Chúa Trời, vì Nước Thiên Đàng gần đến!"
3 Tiên tri Y-sai đã nói về Giăng: "Người là tiếng gọi
nơi đồng hoang: 'Chuẩn bị đường cho Chúa Hằng
Hữu đến! Dọn sạch đường chờ đón Ngài.'" **4** Giăng
mặc áo lông lạc đà, thắt dây lưng da, ăn châu chấu
và mật ong rừng. **5** Người từ Giê-ru-sa-lem, cả vùng
Giu-đê và đồng bằng sông Giô-đan lũ lượt kéo đến
nghe Giăng giảng dạy. **6** Khi họ xưng tội, Giăng làm
lễ báp-tem cho họ dưới sông Giô-đan. **7** Nhưng khi
thấy nhiều thầy Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến xem ông
làm báp-tem, Giăng từ khước và quở rằng: "Con cái
loài rắn! Làm sao các ông có thể tránh thoát hình
phạt của Đức Chúa Trời? **8** Muốn chịu báp-tem, các
ông phải có một đời sống mới, chứng tỏ lòng ăn
năn trở lại với Đức Chúa Trời. **9** Đừng tưởng mình
là dòng dõi Áp-ra-ham thì Đức Chúa Trời sẽ dung
tha! Vì Đức Chúa Trời có quyền biến những hòn đá
này thành con cháu Áp-ra-ham! **10** Lưỡi búa xét
đoán của Đức Chúa Trời đã vung lên! Cây nào không
sinh quả tốt sẽ bị Ngài đốn ném vào lửa." **11** "Tôi
dùng nước làm báp-tem cho những người ăn năn
tội, nhưng Đấng đến sau tôi sẽ làm báp-tem bằng
Thánh Linh và lửa. Người cao quý hơn tôi vô cùng;
tôi không xứng đáng hầu hạ Người. **12** Người sẽ sảy
lúa thật sạch, đem trữ lúa vào kho và đốt rơm rác
trong lò lửa chẳng hề tắt." **13** Từ xứ Ga-li-lê, Chúa
Giê-xu xuống bờ sông Giô-đan để nhờ Giăng làm
báp-tem. **14** Nhưng Giăng hết sức từ chối: "Đúng
ra, chính tôi phải xin Chúa làm báp-tem, sao Chúa
đến với tôi." **15** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Cứ làm
đi, vì chúng ta nên chu toàn mọi ý muốn của Đức
Chúa Trời." Vậy Giăng vâng lời Ngài. **16** Sau khi chịu
báp-tem, Chúa Giê-xu vừa lên khỏi nước, các tầng
trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời
giáng xuống như bồ câu và đậu trên Ngài. **17** Từ trời
có tiếng phán vang dội: "Đây là Con yêu dấu của Ta,
làm hài lòng Ta hoàn toàn."

4 Sau đó, Chúa Thánh Linh đưa Chúa Giê-xu vào
hoang mạc để chịu ma quỷ cám dỗ. **2** Chúa nhịn
ăn suốt bốn mươi ngày bốn mươi đêm nên Ngài đói.
3 Lúc đó ma quỷ liền đến và nói với Ngài: "Nếu Thầy
là Con Đức Chúa Trời hãy hóa đá này thành bánh." **4**
Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Thánh Kinh chép: 'Người
ta sống không phải chỉ nhờ bánh, nhưng nhờ vâng
theo mọi lời Đức Chúa Trời phán dạy.'" **5** Ma quỷ
liền đưa Ngài đến thành thánh Giê-ru-sa-lem, đặt
Ngài trên nóc Đền Thờ. **6** Nó xúi giục: "Để chứng tỏ
Thầy là Con Đức Chúa Trời, Thầy cứ lao mình xuống
đi! Vì Thánh Kinh chép: 'Ngài sẽ sai thiên sứ bảo vệ
Con. Và họ sẽ giữ Con trong tay mình cho chân Con
không vấp ngã vào đá.'" **7** Chúa Giê-xu đáp: "Thánh
Kinh cũng dạy: 'Đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời
ngươi.'" **8** Tiếp đó, ma quỷ đem Chúa lên đỉnh núi
cao, chỉ cho Ngài các nước vinh quang rực rỡ khắp
thế giới. **9** Nó nói: "Nếu Thầy quỳ gối lạy tôi, tôi sẽ
cho Thầy tất cả!" **10** Chúa Giê-xu quở: "Lui đi Sa-
tan! Vì Thánh Kinh dạy: 'Ngươi chỉ thờ lạy Chúa là
Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ phục vụ Ngài mà thôi.'"
11 Ma quỷ liền rút lui, các thiên sứ đến và phục vụ
Chúa Giê-xu. **12** Được tin Giăng bị tù, Chúa Giê-xu lìa
xứ Giu-đê về thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê. **13** Ngài
lại rời Na-xa-rét, đến ngụ tại thành Ca-bê-na-um
bên bờ biển Ga-li-lê, cạnh vùng Sa-bu-luân và Nép-
ta-li. **14** Việc xảy ra đúng như lời Tiên tri Y-sai: **15**
"Đất Sa-bu-luân và Nép-ta-li, cạnh bờ biển, bên kia
sông Giô-đan, là miền Ga-li-lê có nhiều dân ngoại cư
trú, **16** dân vùng ấy đang ngồi trong bóng tối đã thấy
ánh sáng chói lòa. Đang ở trong tử địa âm u bỗng
được ánh sáng chiếu soi." **17** Từ đó, Chúa Giê-xu bắt
đầu giảng dạy: "Hãy ăn năn tội lỗi, quay về với Đức
Chúa Trời, vì Nước Thiên Đàng gần đến!" **18** Một
hôm, Chúa đang đi ven bờ biển Ga-li-lê, gặp hai anh
em—Si-môn, còn gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê—đang
thả lưới đánh cá, vì họ làm nghề chài lưới. **19** Chúa
Giê-xu gọi họ: "Hãy theo Ta! Ta sẽ đào luyện các con
thành người đánh lưới người." **20** Họ liền bỏ lưới
chài, đi theo Chúa. **21** Đi khỏi đó một quãng, Chúa
thấy hai anh em Gia-cơ và Giăng, con trai Xê-bê-đê,
đang ngồi vá lưới với cha trên thuyền. Chúa gọi hai
anh em. **22** Họ lập tức bỏ thuyền, từ giã cha mình,
đi theo Chúa. **23** Chúa Giê-xu đi khắp xứ Ga-li-lê,
dạy dỗ trong các hội đường, công bố Phúc Âm về
Nước Trời. Và Ngài chữa lành mọi bệnh tật cho dân
chúng. **24** Danh tiếng Chúa đồn qua bên kia biên giới
Ga-li-lê, lan khắp xứ Sy-ri, đến nỗi dân chúng đem
tất cả người đau yếu đến với Ngài. Bất cứ bệnh tật
gì, động kinh, tê liệt, hay quỷ ám—Chúa đều chữa
lành cả. **25** Đoàn dân đông đảo từ xứ Ga-li-lê, Mười
Thành, Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và miền đông
sông Giô-đan kéo nhau đi theo Chúa.

5 Thấy dân chúng tụ tập đông đúc, Chúa Giê-xu
lên trên sườn núi ngồi xuống. Các môn đệ tụ tập
chung quanh, **2** và Ngài bắt đầu dạy dỗ họ. **3** "Phước
cho ai biết tâm linh mình nghèo khó, vì sẽ hưởng
Nước Trời. **4** Phước cho người than khóc, vì sẽ được
an ủi. **5** Phước cho người khiêm nhu, vì sẽ được đất
đai. **6** Phước cho người khao khát điều công chính
vì sẽ được thỏa mãn. **7** Phước cho người có lòng
thương người, vì sẽ được Chúa thương xót. **8** Phước
cho lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời. **9**
Phước cho người hòa giải, vì sẽ được gọi là con của
Đức Chúa Trời. **10** Phước cho ai chịu bức hại khi làm

điều công chính, vì sẽ hưởng Nước Trời. **11** Phước
cho các con khi bị người ta nhục mạ, bức hại, và vu
cáo đủ điều, chỉ vì các con theo Ta. **12** Các con nên
hân hoan, mừng rỡ vì sẽ được giải thưởng lớn dành
sẵn trên trời. Ngày xưa, các nhà tiên tri cũng từng
bị bức hại như thế." **13** "Các con là muối của đất;
nếu các con đánh mất phẩm chất của mình, làm sao
lấy lại được? Các con sẽ trở thành vô dụng, bị vứt bỏ
và chà đạp như muối hết mặn. **14** Các con là ánh
sáng của thế giới, như một thành phố sáng rực trên
đỉnh núi cho mọi người nhìn thấy trong đêm tối.
15 Không ai thắp đèn rồi đậy kín, nhưng đem đặt
trên giá đèn để soi sáng mọi người trong nhà. **16**
Cũng thế, các con phải soi sáng cho mọi người, để
họ thấy việc làm tốt đẹp của các con và ca ngợi Cha
các con trên trời." **17** "Đừng tưởng Ta đến để hủy
bỏ luật pháp và lời tiên tri. Không, Ta đến để hoàn
thành luật pháp và thực hiện các lời tiên tri. **18** Ta
nói quả quyết: Một khi trời đất vẫn còn thì không
một chi tiết nào trong luật pháp bị xóa bỏ, trước khi
mục đích luật pháp được hoàn thành. **19** Người nào
phạm điều răn nhỏ nhất và quyến rũ người khác
làm theo là người hèn mọn nhất trong Nước Trời.
Trái lại, người nào vâng giữ điều răn và dạy người
khác làm theo là người lớn trong Nước Trời. **20** Ta
cảnh báo các con—nếu đức hạnh các con không khá
hơn các thầy dạy luật và Pha-ri-si, các con sẽ không
được vào Nước Trời." **21** "Các con nghe người xưa
nói: 'Các ngươi không được giết người. Ai giết người
phải bị đưa ra tòa xét xử.' **22** Nhưng Ta phán: Người
nào giận anh chị em mình cũng phải bị xét xử; người
nào nặng lời nhiếc mắng anh chị em cũng phải ra
tòa; người nào nguyền rủa anh chị em sẽ bị lửa địa
ngục hình phạt. **(Geenna g1067)** **23** Vậy, khi các con
dâng lễ vật trước bàn thờ trong Đền Thờ, chợt nhớ
còn có điều bất hòa nào với anh chị em, **24** các con
cứ để lễ vật trên bàn thờ, đi làm hòa với người đó,
rồi hãy trở lại dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời. **25** Khi
có việc tranh chấp, nên tìm cách thỏa thuận với đối
phương trước khi quá muộn; nếu không, họ sẽ đưa
các con ra tòa, các con sẽ bị tống giam **26** và ở tù cho
đến khi trả xong đồng xu cuối cùng." **27** "Các con có
nghe luật pháp dạy: 'Các ngươi không được ngoại
tình.' **28** Nhưng Ta phán: Người nào nhìn phụ nữ với
con mắt thèm muốn là đã phạm tội ngoại tình trong
lòng rồi. **29** Nếu mắt bên phải gây cho các con phạm
tội, cứ móc nó ném đi, vì thà chột mắt còn hơn cả
thân thể bị ném vào hỏa ngục. **(Geenna g1067)** **30** Nếu
tay phải gây cho các con phạm tội, cứ cắt bỏ đi, vì
thà cụt tay còn hơn cả thân thể bị sa vào hỏa ngục."
(Geenna g1067) **31** "Các con có nghe luật pháp dạy:
'Người nào ly dị vợ, phải trao cho vợ chứng thư ly
dị.' **32** Nhưng Ta phán: Nếu người nào ly dị không
phải vì vợ gian dâm, là gây cho nàng phạm tội ngoại
tình khi tái giá. Còn người nào cưới nàng cũng phạm
tội ngoại tình." **33** "Các con có nghe người xưa dạy:
'Không được bội lời thề, nhưng phải làm trọn mọi
điều thề nguyện với Chúa Hằng Hữu.' **34** Nhưng Ta
phán cùng các con: Đừng bao giờ thề thốt! Đừng chỉ
trời mà thề, vì là ngai Đức Chúa Trời, **35** đừng chỉ
đất mà thề, vì là bệ chân Ngài; đừng chỉ thành Giê-
ru-sa-lem mà thề vì là thành của Vua lớn. **36** Cũng
đừng chỉ đầu mình mà thề vì các con không thể thay
đổi một sợi tóc thành đen hay trắng. **37** Nhưng chỉ
nên nói: 'Đúng' hay 'Không' là đủ. Càng thề thốt
càng chứng tỏ mình sai quấy." **38** "Các con có nghe
luật pháp dạy: 'Người nào móc mắt người khác, phải
bị móc mắt; ai đánh gãy răng người, phải bị đánh
gãy răng.' **39** Nhưng Ta phán: Đừng chống cự người
ác! Nếu các con bị tát má bên này, cứ đưa luôn má
bên kia! **40** Nếu có người kiện các con ra tòa để đoạt
chiếc áo ngắn, cứ cho luôn áo dài. **41** Nếu có ai bắt
các con khuân vác một dặm đường, nên đi luôn hai
dặm. **42** Ai xin gì, cứ cho; ai mượn gì, đừng từ chối."
43 "Các con có nghe luật pháp nói: 'Yêu người lân
cận' và ghét người thù nghịch. **44** Nhưng Ta phán:
Phải yêu kẻ thù, và cầu nguyện cho người bức hại
các con. **45** Có như thế, các con mới xứng đáng làm
con cái Cha trên trời. Vì Ngài ban nắng cho người
ác lẫn người thiện, ban mưa cho người công chính
lẫn người bất chính. **46** Nếu các con chỉ yêu những
người yêu mình thì tốt đẹp gì đâu? Người thu thuế
cũng yêu nhau lối ấy. **47** Nếu các con chỉ kết thân với
anh chị em mình thì có hơn gì người khác? Người
ngoại đạo cũng kết thân như thế. **48** Các con phải
toàn hảo như Cha các con trên trời là toàn hảo."

6 "Phải thận trọng! Đừng phô trương các việc từ
thiện của mình, vì như thế các con sẽ mất phần
thưởng của Cha các con trên trời. **2** Khi các con
bố thí, đừng khua chiêng gióng trống cho người ta
chú ý ca ngợi như bọn đạo đức giả từng làm trong
hội đường và ngoài phố chợ. Ta quả quyết bọn ấy
không còn được khen thưởng gì đâu. **3** Nhưng khi
tay phải các con cứu tế, đừng để tay trái biết. **4** Nên
giữ cho kín đáo và Cha các con là Đấng biết mọi việc
kín đáo sẽ thưởng cho các con." **5** "Khi các con cầu
nguyện, đừng bắt chước bọn đạo đức giả đứng cầu
nguyện giữa phố chợ và trong hội đường cốt cho
mọi người trông thấy. Ta cho các con biết, bọn đó
không còn được thưởng gì đâu. **6** Nhưng khi các
con cầu nguyện, nên vào phòng riêng đóng cửa lại,
kín đáo cầu nguyện với Cha trên trời, Cha các con
biết hết mọi việc kín đáo sẽ thưởng cho các con. **7**
Khi cầu nguyện, các con đừng lảm nhảm nhiều lời
như người ngoại đạo, vì họ tưởng phải lặp lại lời

cầu nguyện mới linh nghiệm. **8** Đừng bắt chước họ,
vì Cha các con biết rõ nguyện vọng các con trước
khi các con cầu xin! **9** Vậy, các con nên cầu nguyện
như sau: Lạy Cha chúng con trên trời, Danh Cha
được tôn thánh. **10** Xin Nước Cha sớm đến, Ý muốn
Cha thực hiện dưới đất như đã từng thực hiện trên
trời. **11** Xin cho chúng con đủ ăn hằng ngày, **12** xin
tha thứ hết lỗi lầm chúng con, như chúng con tha
lỗi cho người nghịch cùng chúng con. **13** Xin đừng
đưa chúng con vào vòng cám dỗ, nhưng giải cứu
chúng con khỏi điều gian ác. **14** Cha các con trên
trời sẽ tha lỗi các con nếu các con tha lỗi cho người
khác, **15** Nhưng nếu các con không tha thứ, Ngài
cũng sẽ không tha thứ các con. **16** Khi kiêng ăn, các
con đừng đóng kịch như bọn đạo đức giả để mặt
mày hốc hác tiều tụy. Ta cho các con biết, bọn ấy
không còn được thưởng gì đâu. **17** Nhưng khi các
con kiêng ăn, phải rửa mặt, chải đầu. **18** Như thế,
ngoài Cha trên trời, không ai biết các con đang đói.
Cha các con là Đấng biết hết mọi việc kín đáo sẽ
thưởng cho các con." **19** "Đừng tích trữ của cải dưới
đất, là nơi có mối mọt, ten rỉ dễ bị hư hỏng, hủy
hoại, và trộm đào gạch, khoét vách mà lấy. **20** Hãy
tích trữ của cải trên trời, là nơi không có mối mọt,
ten rỉ, chẳng bị hư hỏng, hủy hoại hay trộm cắp bao
giờ. **21** Vì của cải các con để đâu, lòng các con sẽ bị
thu hút vào đó. **22** Mắt là ngọn đèn của thân thể.
Nếu mắt các con sáng suốt, cả con người mới trong
sạch. **23** Nhưng nếu mắt bị quáng lòa, cả thân thể sẽ
tối tăm, và cảnh tối tăm này thật là khủng khiếp! **24**
Các con không thể làm tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ
này yêu chủ kia, trọng chủ này khinh chủ khác. Các
con không thể phụng sự cả Đức Chúa Trời lẫn tiền
tài. **25** Ta khuyên các con đừng lo âu vì vấn đề cơm
áo. Đời sống không quý hơn thức ăn, thức uống sao?
Thân thể không trọng hơn quần áo sao? **26** Hãy xem
loài chim. Chúng chẳng gieo, gặt, cũng chẳng tích
trữ vào kho, nhưng Cha các con trên trời vẫn nuôi
chúng. Các con không có giá trị hơn loài chim sao?
27 Trong các con có ai lo âu mà kéo dài đời mình
thêm được một giờ không? **28** Sao các con lo âu về
quần áo? Hãy xem hoa huệ ngoài đồng, chúng chẳng
làm việc nặng nhọc, cũng chẳng se tơ kéo chỉ. **29**
Thế mà giàu có sang trọng như Vua Sa-lô-môn cũng
không được mặc áo đẹp bằng hoa huệ. **30** Cỏ hoa
ngoài đồng là loài sớm nở tối tàn mà Đức Chúa Trời
còn cho mặc đẹp như thế, lẽ nào Ngài không cung
cấp y phục cho các con đầy đủ hơn sao? Tại sao các
con thiếu đức tin đến thế? **31** Vậy các con đừng lo
âu về điều này, và tự hỏi: 'Chúng ta sẽ ăn gì? Chúng
ta sẽ uống gì? Chúng ta sẽ mặc gì?' **32** Vì những điều
này là điều người ngoại đạo vẫn lo tìm kiếm, nhưng
Cha các con trên trời thừa biết nhu cầu của các con.
33 Nhưng trước hết các con phải tìm kiếm nước của
Đức Chúa Trời và sống công chính, Ngài sẽ cung cấp
đầy đủ mọi nhu cầu cho các con. **34** Vì thế, các con
đừng lo âu về tương lai. Ngày mai sẽ lo việc ngày
mai. Nỗi khó nhọc từng ngày cũng đã đủ rồi."

7 "Đừng lên án ai, các con sẽ khỏi bị lên án. **2** Vì
các con đối với người ta cách nào, họ sẽ đối với
các con cách ấy. Các con lường cho người ta mức
nào, họ sẽ theo mức ấy lường lại cho các con. **3** Sao
các con nhìn thấy cái dằm trong mắt người khác mà
không biết có cả khúc gỗ trong mắt mình? **4** Sao
các con dám nói: 'Này anh, để tôi lấy cái dằm trong
mắt cho anh' khi chính các con không thấy khúc
gỗ trong mắt mình? **5** Hạng đạo đức giả! Trước hết
phải lấy cái dằm ra khỏi mắt mình, mới có thể thấy
rõ và giúp đỡ người khác. **6** Đừng đưa vật thánh cho
người trụy lạc, đừng trao châu ngọc cho heo vì họ sẽ
chà đạp rồi quay lại tấn công các con." **7** "Hãy xin,
sẽ được. Hãy tìm, sẽ gặp. Hãy gõ cửa, cửa sẽ mở ra.
8 Vì bất kỳ ai xin, sẽ được, ai tìm, sẽ gặp và cửa sẽ
mở cho người nào gõ. **9** Có người cha nào khi con
mình xin bánh mà cho đá, **10** hay xin cá, lại cho rắn
chăng? **11** Các con vốn là người xấu xa còn biết cho
con mình vật tốt, huống chi Cha các con trên trời
chẳng ban vật tốt cho người cầu xin Ngài sao?" **12**
"Hãy làm cho người khác điều các con muốn người
ta làm cho mình. Câu này đúc kết tất cả sự dạy của
luật pháp và các sách tiên tri." **13** "Vào Nước Đức
Chúa Trời chỉ bằng cửa hẹp, vì cửa rộng và đường
thênh thang dẫn xuống địa ngục; quá nhiều người
chọn lối đi dễ dãi đó! **(questioned)** **14** Còn cửa hẹp và
đường chật dẫn vào nguồn sống, lại có ít người tìm
thấy." **15** "Phải đề phòng các tiên tri giả đội lốt chiên
hiền lành trà trộn vào hàng ngũ các con, kỳ thực
chỉ là muông sói hay cắn xé. **16** Cứ nhìn vào hành
động mà nhận ra chúng nó, chẳng khác nào xem quả
biết cây. Bụi gai độc chẳng bao giờ sinh quả nho; gai
xương rồng không hề sinh quả vả. **17** Vì cây lành
sinh quả lành; cây độc sinh quả độc. **18** Loại cây lành
trong vườn chẳng bao giờ sinh quả độc; còn loại cây
độc cũng chẳng sinh quả lành. **19** Cây nào không
sinh quả lành đều bị chủ đốn bỏ. **20** Vậy, các con có
thể nhận ra bọn giáo sư giả nhờ xem hành động của
chúng." **21** "Không phải người nào gọi Ta: 'Chúa!
Chúa!' cũng được vào Nước Trời, chỉ những người
vâng theo ý Cha Ta trên trời mới được vào đó. **22**
Trong ngày phán xét sẽ có nhiều người phân trần:
'Thưa Chúa! Chúa! Chúng tôi đã giới thiệu Chúa cho
nhiều người, đã dùng Danh Chúa để đuổi quỷ và
làm nhiều phép lạ.' **23** Nhưng Ta sẽ đáp: 'Ta không
hề biết các ngươi. Lui ngay cho khuất mắt Ta, vì
các ngươi chỉ làm việc gian ác.'" **24** "Ai nghe lời Ta

và thực hành mới là người khôn ngoan, giống như
người xây nhà trên vầng đá vững chắc. 25 Đến mùa
mưa nước lũ, gió bão thổi mạnh tàn phá, nhưng
ngôi nhà không sụp đổ vì đã xây trên vầng đá. 26
Còn ai nghe lời Ta mà không thực hành là người khờ
dại, chẳng khác gì xây nhà trên bãi cát. 27 Đến mùa
mưa nước lũ, gió bão thổi tới tàn phá, ngôi nhà sụp
đổ, hư hại nặng nề." 28 Dân chúng nghe xong đều
ngạc nhiên về lời dạy của Chúa. 29 Vì Ngài giảng dạy
đầy uy quyền, khác hẳn các thầy dạy luật của họ.

8 Khi Chúa Giê-xu xuống núi, có đoàn dân đông đi
theo. 2 Một người phong hủi đến gần, quỳ trước
mặt Chúa, nài xin: "Nếu Chúa vui lòng, Chúa có thể
chữa cho con được sạch." 3 Chúa Giê-xu đưa tay sờ
người phong hủi và phán: "Ta sẵn lòng, lành bệnh
đi!" Lập tức bệnh phong hủi biến mất. 4 Chúa Giê-
xu phán với anh: "Con đừng cho ai biết, nhưng cứ
đến ngay thầy tế lễ xin khám bệnh và dâng lễ vật
như luật pháp Môi-se ấn định, để chứng tỏ cho mọi
người biết con được lành." 5 Khi Chúa vào thành
Ca-bê-na-um, một viên đội trưởng La Mã đến cầu
cứu: 6 "Thưa Chúa, đầy tớ của tôi đang nằm bại liệt
ở nhà, đau đớn lắm." 7 Chúa đáp: "Ta sẽ đến chữa
lành cho anh ấy." 8 Viên đội trưởng thưa: "Chúa
không phải đến, vì tôi không xứng đáng rước Chúa
về nhà, Chúa chỉ truyền lệnh từ đây, đầy tớ tôi sẽ
được lành. 9 Tôi biết rõ, vì tôi thuộc quyền các cấp
chỉ huy, và dưới quyền tôi cũng có nhiều binh sĩ. Tôi
bảo tên này 'Đi,' nó đi, bảo tên kia 'Đến,' nó đến. Tôi
sai đầy tớ tôi 'Hãy làm việc này,' nó liền vâng lời. Vậy
Chúa chỉ cần ra lệnh, đầy tớ tôi sẽ được lành." 10
Khi Chúa Giê-xu nghe điều đó, Ngài ngạc nhiên quay
lại với những người theo Ngài, Ngài phán: "Thật,
trong cả xứ Ít-ra-ên, Ta cũng chưa thấy ai có đức
tin như người này! 11 Ta cho anh chị em biết, sẽ có
nhiều dân ngoại từ các nơi trên thế giới đến dự tiệc
trên Nước Trời với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.
12 Trong khi đó, nhiều người Ít-ra-ên được gọi là
'con dân Nước Trời' lại bị ném ra chỗ tối tăm, là nơi
đầy tiếng than khóc và nghiến răng." 13 Chúa Giê-
xu nói với viên đội trưởng: "Ông cứ an tâm về nhà!
Việc sẽ xảy ra đúng như điều ông tin." Ngay giờ đó,
người đầy tớ được lành. 14 Chúa Giê-xu vào nhà
Phi-e-rơ, bà gia Phi-e-rơ đang sốt nặng, nằm trên
giường bệnh. 15 Khi Chúa Giê-xu nắm tay bà, cơn
sốt liền dứt. Bà đứng dậy phục vụ Chúa. 16 Tối hôm
ấy, người ta đem nhiều người bị quỷ ám đến gặp
Chúa Giê-xu. Chúa chỉ quở một lời, các quỷ liền ra
khỏi. Ngài cũng chữa lành mọi người bệnh tại đó. 17
Đúng như Tiên tri Y-sai đã viết: "Người đã mang tật
nguyền của chúng ta, gánh bệnh hoạn thay chúng
ta." 18 Thấy đoàn dân đứng chung quanh quá đông,
Chúa Giê-xu bảo các môn đệ sửa soạn vượt biển sang
bờ bên kia. 19 Một thầy dạy luật đến thưa Chúa:
"Thưa Thầy, dù Thầy đi đâu, tôi cũng xin theo!" 20
Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Con cáo có hang, chim trời
có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu!" 21
Một môn đệ tỏ vẻ do dự: "Thưa Chúa, đợi khi nào
cha con mất, con sẽ theo Chúa." 22 Nhưng Chúa
Giê-xu đáp: "Con cứ theo Ta ngay. Để những người
chết phần tâm linh lo mai táng người chết của họ."
23 Chúa Giê-xu và các môn đệ xuống thuyền, vượt
biển qua bờ bên kia. 24 Thình lình có trận bão nổi
lên, sóng tràn ập vào thuyền. Nhưng Chúa Giê-xu
đang ngủ. 25 Các môn đệ đến đánh thức Ngài, hớt
hải thưa: "Chúa ơi, xin cứu chúng con, chúng con
chết mất!" 26 Chúa Giê-xu đáp: "Sao các con sợ hãi
thế? Đức tin các con thật kém cỏi!" Rồi Ngài đứng
dậy quở gió và biển, lập tức biển lặng gió yên. 27
Các môn đệ kinh ngạc hỏi nhau: "Người là ai mà
đến gió và biển cũng phải vâng lời?" 28 Qua đến bờ
biển vùng Ga-đa-ren, có hai người bị quỷ ám đến
gặp Chúa. Họ sống ngoài nghĩa địa, hung dữ đến nỗi
chẳng ai dám đi ngang qua đó. 29 Họ kêu la: "Con
Đức Chúa Trời! Ngài đến đây làm gì? Ngài đến hình
phạt chúng tôi trước thời hạn của Chúa sao?" 30
Gần đó có bầy heo đông đang ăn. 31 Bọn quỷ nài ni:
"Nếu Ngài đuổi chúng tôi, xin cho chúng tôi nhập
vào bầy heo." 32 Chúa ra lệnh: "Đi ra!" Chúng ra
khỏi hai người, nhập vào bầy heo. Cả bầy heo liền
lao đầu qua bờ đá, rơi xuống biển, chết chìm dưới
nước. 33 Bọn chăn heo chạy vào thành báo lại mọi
việc, kể cả việc xảy ra cho các người bị quỷ ám. 34
Mọi người trong thành kéo ra xem Chúa Giê-xu. Khi
nhìn thấy Chúa, họ nài xin Ngài đi nơi khác.

9 Chúa Giê-xu xuống thuyền vượt biển về thành
Ca-bê-na-um là nơi Ngài thường cư trú. 2 Người
ta mang đến một người bại nằm trên đệm. Thấy
đức tin của họ, Chúa Giê-xu phán với người bại:
"Hãy vững lòng, hỡi con! Tội lỗi con đã được tha
rồi!" 3 Mấy thầy dạy luật nghĩ thầm: "Ông này phạm
thượng quá! Không lẽ ông tự cho mình là Đức Chúa
Trời sao?" 4 Chúa Giê-xu đọc được ý tưởng họ, liền
hỏi: "Sao các ông nghĩ như thế? 5 Trong hai cách
nói: 'Tội lỗi con đã được tha' hoặc 'Hãy đứng dậy
và bước đi,' cách nào dễ hơn? 6 Để các ông biết
Con Người ở trần gian có quyền tha tội, Ta sẽ chữa
lành người bại này." Chúa Giê-xu quay lại phán cùng
người bại: "Con đứng dậy! Đem đệm về nhà!" 7
Người bại liền vùng dậy và đi về nhà. 8 Dân chúng
thấy việc xảy ra đều kinh sợ. Họ ca ngợi Đức Chúa
Trời đã ban quyền năng phi thường cho loài người.
9 Trên đường đi, Chúa Giê-xu thấy Ma-thi-ơ đang
làm việc tại sở thu thuế. Chúa gọi: "Con hãy theo

Ta!" Ma-thi-ơ liền đứng dậy theo Ngài. **10** Chúa Giê-xu và các môn đệ ăn tối tại nhà Ma-thi-ơ. Có nhiều người thu thuế và người mang tiếng xấu trong xã hội ngồi ăn chung với Chúa. **11** Mấy thầy Pha-ri-si bất bình, đến chất vấn các môn đệ Ngài: "Sao Thầy các anh ngồi ăn với hạng người xấu xa đó?" **12** Chúa Giê-xu nghe điều đó, Ngài đáp: "Vì người bệnh mới cần y sĩ, chứ người khỏe mạnh không cần!" **13** Ngài tiếp: "Thôi, các ông cứ đi và học ý nghĩa câu Thánh Kinh này: 'Ta chẳng muốn sinh tế, lễ vật, Ta chỉ muốn lòng nhân từ.' Vì Ta đến trần gian không phải để gọi người thánh thiện, nhưng để kêu gọi người có tội." **14** Một hôm, các môn đệ của Giăng Báp-tít đến hỏi Chúa Giê-xu: "Tại sao môn đệ của Thầy không kiêng ăn, còn chúng tôi và các thầy Pha-ri-si đều phải kiêng ăn?" **15** Chúa Giê-xu đáp: "Bạn chàng rể có buồn rầu kiêng ăn trong ngày cưới không? Chỉ khi nào chàng rể đi, họ mới không thiết gì đến ăn uống nữa. **16** Không ai vá miếng vải mới vào áo cũ, vì miếng vá sẽ toạc ra, đường rách càng rộng hơn. **17** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì bầu da sẽ nứt, rượu chảy hết, mà bầu cũng không dùng được nữa. Muốn giữ cho lâu dài, rượu mới phải đổ vào bầu mới." **18** Chúa Giê-xu đang giảng dạy, viên quản lý hội đường Do Thái đến quỳ lạy trước mặt Ngài, thưa: "Con gái tôi vừa chết! Xin Thầy đến đặt tay trên mình nó, cho nó sống lại." **19** Chúa Giê-xu và các môn đệ đến nhà viên quản lý. **20** Một người phụ nữ mắc bệnh rong huyết đã mười hai năm đi theo sau, sờ trôn áo Chúa, **21** vì bà nghĩ: "Chỉ sờ áo Chúa là ta lành bệnh!" **22** Chúa Giê-xu quay lại nhìn thấy bà liền bảo: "Con gái Ta ơi, con cứ mạnh dạn! Đức tin của con đã chữa cho con lành." Ngay lúc ấy, bà được lành bệnh. **23** Khi Chúa Giê-xu vào nhà viên quản lý hội đường, Ngài nhìn thấy dân chúng tụ tập huyên náo và nghe nhạc tang lễ. **24** Chúa phán: "Đi chỗ khác! Em bé chỉ ngủ chứ không chết đâu!" Nhưng họ quay lại chế nhạo Ngài. **25** Khi đám đông đi khỏi, Chúa Giê-xu vào bên giường đứa bé, nắm tay nó. Nó liền đứng dậy, lành mạnh như thường. **26** Tin ấy được loan truyền khắp nơi. **27** Chúa Giê-xu đang đi, hai người khiếm thị theo sau, kêu xin: "Lạy Con Vua Đa-vít, xin thương xót chúng con!" **28** Khi Chúa vào nhà, họ cũng theo vào. Chúa Giê-xu hỏi: "Các con tin Ta có quyền chữa lành cho các con không?" Họ đáp: "Thưa Chúa, chúng con tin!" **29** Chúa sờ mắt hai người, rồi bảo: "Theo đức tin các con, mắt các con phải được lành!" **30** Lập tức mắt hai người thấy rõ, Chúa phán họ không được nói cho ai biết, **31** nhưng vừa ra khỏi nhà, họ đồn Danh Chúa khắp nơi. **32** Họ vừa đi khỏi, người ta mang đến cho Chúa một người câm bị quỷ ám. **33** Chúa đuổi quỷ, người câm liền nói được. Dân chúng kinh ngạc bảo nhau: "Đây là việc dị thường, chưa từng thấy trong Ít-ra-ên!" **34** Nhưng các thầy Pha-ri-si bình phẩm: "Ông ấy dùng quyền của quỷ vương mà trừ quỷ." **35** Chúa Giê-xu đi khắp các thành phố, làng mạc trong vùng, giảng dạy trong các hội đường, công bố Tin Mừng Nước Trời. Đến nơi nào, Ngài cũng chữa lành mọi bệnh tật. **36** Thấy đoàn dân đông đảo, Chúa động lòng thương xót vì họ yếu đuối khốn khổ, tản lạc bơ vơ chẳng khác đàn chiên không có người chăn. **37** Chúa phán cùng các môn đệ: "Mùa gặt thật trúng, song thợ gặt quá ít. **38** Các con hãy cầu xin Chủ mùa gặt đưa thêm nhiều thợ gặt vào đồng lúa của Ngài!"

10 Chúa Giê-xu gọi mười hai sứ đồ đến gần, cho họ quyền năng đuổi quỷ và chữa bệnh. **2** Đây là tên mười hai sứ đồ: Đầu tiên là Si-môn (còn gọi là Phi-e-rơ), Kế đến là Anh-rê (em Si-môn), Gia-cơ (con Xê-bê-đê), Giăng (em Gia-cơ), **3** Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Thô-ma, Ma-thi-ơ (người thu thuế), Gia-cơ (con An-phê), Tha-đê, **4** Si-môn (đảng viên Xê-lốt), Giu-đa Ích-ca-ri-ốt (người phản Chúa sau này). **5** Chúa Giê-xu sai mười hai sứ đồ lên đường và căn dặn: "Đừng đi đến các dân ngoại hoặc vào các thành của người Sa-ma-ri, **6** nhưng trước hết hãy đi tìm các con chiên thất lạc của nhà Ít-ra-ên. **7** Hãy đi và loan báo cho họ biết Nước Trời đã đến gần. **8** Hãy chữa lành bệnh tật, trị chứng phong hủi, khiến người chết sống lại, đuổi quỷ khỏi người bị ám. Hãy ban tặng như các con đã được ban tặng. **9** Đừng mang theo vàng, bạc, hoặc tiền đồng trong thắt lưng, **10** đừng mang túi hành trang. Đừng mang thêm áo choàng, giày dép, cũng đừng cầm gậy đi đường, vì các con sẽ được người ta săn sóc, tiếp đãi. **11** Khi vào thành phố hay xã thôn nào, nên tìm đến nhà người chân thành xứng đáng, ở lại đó cho đến khi đi nơi khác. **12** Khi xin phép ở lại, phải tỏ tình thân thiện. **13** Nếu thấy họ xứng đáng, các con cầu phước lành cho họ; nếu không, phước lành sẽ trở về các con. **14** Nếu nhà nào hay thành nào không tiếp rước, không nghe lời các con, cứ giũ áo ra đi để chứng tỏ các con không còn chịu trách nhiệm về số phận của họ. **15** Ta nói quả quyết, đến ngày phán xét, các thành gian ác như Sô-đôm và Gô-mô-rơ còn có thể dung thứ hơn thành ấy. **16** Này, Ta sai các con đi như chiên vào giữa bầy muông sói. Phải thận trọng như rắn và hiền lành như bồ câu! **17** Phải đề phòng! Người ta sẽ bắt giải các con ra tòa, đánh đập các con giữa hội đường. **18** Vì Ta, họ sẽ giải các con đến trước mặt các vua và các tổng trấn. Đó là cơ hội để các con nói về Ta cho họ và cho các dân ngoại. **19** Khi bị đưa ra tòa, đừng lo phải nói những gì, vì đúng lúc, Đức Chúa Trời sẽ cho các con những lời đối đáp thích hợp. **20** Lúc ấy không phải các con nói nữa, nhưng

chính Thánh Linh của Cha các con trên trời sẽ nói
qua môi miệng các con. **21** Anh sẽ phản bội, đem
nộp em cho người ta giết. Cha sẽ nộp con. Con cái
sẽ phản nghịch, đưa cha mẹ vào chỗ chết. **22** Mọi
người sẽ ganh ghét các con, vì các con là môn đệ
Ta. Ai nhẫn nhục chịu đựng cho đến cuối cùng sẽ
được cứu. **23** Nếu các con bị bức hại trong thành
này, nên trốn qua thành khác. Trước khi các con
đi khắp các thành của Ít-ra-ên, Con Người đã đến
rồi. **24** Môn đệ không hơn thầy, và đầy tớ không hơn
chủ. **25** Cùng lắm, môn đệ chịu khổ nhục bằng thầy,
đầy tớ bị hành hạ bằng chủ. Người ta dám gọi Ta là
quỷ vương, còn có tên xấu nào họ chẳng đem gán
cho các con! **26** Đừng sợ họ, vì chẳng có gì che giấu
mãi; tất cả các bí mật đều sẽ được công bố cho mọi
người. **27** Những điều Ta dạy các con ban đêm, nên
nói lớn giữa ban ngày; những lời Ta thì thầm bên tai,
cứ loan báo cho mọi người biết. **28** Đừng sợ những
người muốn giết hại các con vì họ chỉ có thể giết thể
xác, mà không giết được linh hồn. Phải sợ Đức Chúa
Trời, vì Ngài có quyền hủy diệt cả thể xác và linh
hồn trong hỏa ngục. **(Geenna g1067)** **29** Hai con chim
sẻ chỉ bán một xu, nhưng nếu Cha các con không
cho phép, chẳng một con nào rơi xuống đất. **30** Ngài
biết cả số tóc trên đầu các con nữa. **31** Vậy, đừng lo
sợ, vì các con quý hơn chim sẻ. **32** Ai công khai xưng
mình là môn đệ Ta, Ta cũng sẽ công nhận họ trước
mặt Cha Ta trên trời. **33** Còn ai công khai chối bỏ Ta,
Ta cũng chối bỏ họ trước mặt Cha Ta trên trời. **34**
Đừng tưởng Ta đến để đem hòa bình cho thế giới!
Không, Ta không đem hòa bình, nhưng đem gươm
giáo. **35** 'Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái
với mẹ, con dâu với mẹ chồng. **36** Kẻ thù không ở
đâu xa, nhưng ở ngay trong nhà!' **37** Nếu các con
yêu cha mẹ hơn Ta, các con không đáng làm môn đệ
Ta. Ai yêu con trai, con gái mình hơn Ta cũng không
đáng làm môn đệ Ta. **38** Nếu các con không vác cây
thập tự mình theo Ta, các con không đáng làm môn
đệ Ta. **39** Ai tham sống sợ chết sẽ mất mạng, nhưng
ai hy sinh tính mạng vì Ta, sẽ được sống." **40** "Ai tiếp
rước các con là tiếp rước Ta. Ai tiếp rước Ta là tiếp
rước Cha Ta, Đấng sai Ta đến. **41** Nếu các con tiếp
rước một nhà tiên tri vì tôn trọng người của Đức
Chúa Trời, các con sẽ nhận phần thưởng như nhà
tiên tri. Nếu các con tiếp rước một người công chính
vì tôn trọng đức công chính, các con sẽ nhận phần
thưởng như người công chính. **42** Nếu các con cho
một người hèn mọn này uống một chén nước lạnh
vì người ấy là môn đệ Ta, chắc chắn các con sẽ được
tưởng thưởng."

11 Dặn bảo mười hai sứ đồ xong, Chúa Giê-xu đi
vào các thành phố miền đó giảng dạy. **2** Giăng
Báp-tít ở trong tù, nghe mọi việc Chúa Cứu Thế đã
làm, liền sai các môn đệ mình đến hỏi Chúa: **3** "Thầy
có phải là Chúa Cứu Thế không? Hay chúng tôi còn
phải chờ đợi Đấng khác?" **4** Chúa Giê-xu đáp: "Cứ về
thuật lại cho Giăng mọi việc anh chị em chứng kiến
tại đây: **5** Người khiếm thị được thấy, người què
được đi, người phong được sạch, người điếc được
nghe, người chết sống lại, và người nghèo được
nghe giảng Phúc Âm. **6** Cũng nhắn cho Giăng lời
này: 'Phước cho người nào không nghi ngờ Ta.'" **7**
Sau khi môn đệ Giăng đi khỏi, Chúa Giê-xu nói về
Giăng với dân chúng: "Khi vào tìm Giăng trong đồng
hoang, anh chị em mong sẽ gặp một người như thế
nào? Người yếu ớt như lau sậy ngả theo chiều gió?
8 Hay người ăn mặc sang trọng? Không, người ăn
mặc sang trọng chỉ sống trong cung điện. **9** Hay anh
chị em đi tìm một nhà tiên tri? Đúng, Giăng chẳng
những là nhà tiên tri mà còn quan trọng hơn nữa!
10 Vì Thánh Kinh đã chép về Giăng: 'Này Ta sai sứ giả
Ta đi trước Con, người sẽ dọn đường cho Con.' **11** Ta
nói quả quyết, trong đời này chẳng có ai lớn hơn
Giăng, nhưng trong Nước Trời, người nhỏ nhất còn
lớn hơn Giăng! **12** Từ khi Giăng truyền giảng và làm
báp-tem đến nay, có vô số người nhiệt thành lũ lượt
vào Nước Trời, **13** vì tất cả luật pháp và lời tiên tri
đều được công bố cho đến thời đại Giăng. **14** Nói rõ
hơn, Giăng chính là Ê-li mà các tiên tri loan báo sẽ
đến vào giai đoạn khởi đầu. **15** Ai có tai để nghe, nên
lắng nghe! **16** Ta có thể so sánh thế hệ này với ai?
Họ giống như đám trẻ chơi ngoài phố trách nhau: **17**
'Bọn tao diễn trò vui, bay không thích, mà diễn trò
buồn, bay cũng không ưa!' **18** Thấy Giăng thường
nhịn ăn, nhịn uống, họ bảo: 'Ông ấy bị quỷ ám!' **19**
Thấy Con Người ăn uống, họ lại chỉ trích: 'Người này
ham ăn mê uống, kết bạn với bọn người thu thuế và
tội lỗi'. Nhưng phải chờ xem kết quả, mới biết thế
nào là khôn ngoan thật!" **20** Rồi Chúa Giê-xu khởi sự
lên án những thành phố đã chứng kiến rất nhiều
phép lạ Chúa làm, nhưng vẫn ngoan cố không chịu
ăn năn quay về với Đức Chúa Trời: **21** "Khốn cho
thành Cô-ra-xin, khốn cho thành Bết-sai-đa! Vì nếu
các phép lạ Ta làm nơi đây được thực hiện tại thành
Ty-rơ và thành Si-đôn, dân hai thành ấy hẳn đã mặc
áo gai, rải tro lên đầu tỏ lòng ăn năn từ lâu rồi! **22**
Đến ngày phán xét cuối cùng, Ty-rơ và Si-đôn còn
đáng được dung thứ hơn Cô-ra-xin và Bết-sai-đa! **23**
Còn thành Ca-bê-na-um được đem lên tận trời sao?
Không, nó sẽ bị ném xuống hỏa ngục! Vì nếu các
phép lạ Ta làm tại đây được thực hiện tại thành Sô-
đôm, hẳn thành ấy còn tồn tại đến ngày nay. **(Hadēs g86)** **24** Đến ngày phán xét cuối cùng, Sô-đôm còn
đáng được dung thứ hơn Ca-bê-na-um!" **25** Lúc ấy,
Chúa Giê-xu cầu nguyện: "Thưa Cha, là Chúa Tể vũ

trụ, Con tạ ơn Cha, vì đối với người tự cho là khôn ngoan, Cha đã giấu kín chân lý để tiết lộ cho con trẻ biết. **26** Thưa Cha, việc ấy đã làm Cha hài lòng! **27** Cha Ta đã giao hết mọi việc cho Ta. Chỉ một mình Cha biết Con, cũng chỉ một mình Con—và những người được Con tiết lộ—biết Cha mà thôi." **28** Rồi Chúa Giê-xu phán: "Hãy đến với Ta, những ai đang nhọc mệt và nặng gánh ưu tư, Ta sẽ cho các con được nghỉ ngơi. **29** Ta có lòng khiêm tốn, dịu dàng; hãy mang ách với Ta và học theo Ta, các con sẽ được an nghỉ trong tâm hồn. **30** Vì ách Ta êm dịu và gánh Ta nhẹ nhàng."

12 Một hôm, nhằm ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu và các môn đệ đi ngang qua đồng lúa mì. Các môn đệ đói nên hái bông lúa, vò ăn. **2** Các thầy Pha-ri-si nhìn thấy, liền phàn nàn: "Môn đệ của Thầy làm thế là trái luật! Không được hái lúa vào ngày Sa-bát." **3** Chúa Giê-xu phán với họ: "Các ông chưa đọc chuyện vua Đa-vít và các bạn đồng hành bị đói sao? **4** Vua vào trong Đền Thờ ăn bánh thánh dành riêng cho các thầy tế lễ, và chia cho các bạn cùng ăn. Việc ấy chẳng trái luật sao? **5** Các ông cũng chưa đọc sách luật Môi-se nói về các thầy tế lễ phục vụ trong Đền Thờ phải làm việc ngày Sa-bát mà không mắc tội sao? **6** Tôi cho các ông biết, tại đây có Đấng cao trọng hơn Đền Thờ! **7** Nếu các ông hiểu ý nghĩa câu Thánh Kinh: 'Ta chẳng muốn sinh tế, lễ vật, Ta chỉ muốn lòng nhân từ,' hẳn các ông không còn lên án người vô tội. **8** Vì Con Người cũng là Chúa của ngày Sa-bát." **9** Chúa Giê-xu đến hội đường, **10** gặp một người bị teo bàn tay. Người Pha-ri-si hỏi Chúa Giê-xu: "Chữa bệnh trong ngày Sa-bát có hợp pháp không?" (Họ mong Ngài trả lời có, để họ có thể gài bẫy tố cáo Ngài). **11** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu chiên của các ông bị rơi xuống hố trong ngày Sa-bát, các ông có tìm cách cứu nó lên ngay hôm ấy không? Dĩ nhiên các ông sẽ cứu nó. **12** Con người còn quý trọng hơn chiên biết bao! Phải, làm việc thiện trong ngày Sa-bát là hợp pháp!" **13** Rồi Chúa phán với người teo tay: "Con xòe bàn tay ra!" Anh vâng lời, bàn tay teo liền được lành như tay kia. **14** Các thầy Pha-ri-si bỏ về, họp nhau để tìm mưu giết Chúa Giê-xu. **15** Chúa Giê-xu biết ý định họ, nên rời khỏi hội đường. Dân chúng kéo nhau theo Chúa rất đông. Ngài chữa lành mọi người bệnh **16** và cấm họ đừng cho người khác biết về Ngài. **17** Việc ấy xảy ra đúng theo lời Tiên tri Y-sai: **18** "Đây là Đầy tớ Ta, Người được Ta lựa chọn. Là Người Ta yêu quý, làm Ta thỏa lòng. Ta sẽ đổ Thánh Linh Ta trên Người, Người sẽ công bố công lý cho các dân tộc. **19** Người sẽ chẳng tranh giành, kêu la, cũng chẳng lớn tiếng ngoài đường phố. **20** Người sẽ chẳng bẻ cây sậy yếu nhất cũng chẳng dập tắt ngọn đèn mong manh. Cho đến lúc Người đưa công lý đến cuộc toàn thắng. **21** Danh Người sẽ là nguồn hy vọng cho mọi dân tộc." **22** Người ta mang đến Chúa Giê-xu một người bị quỷ ám, đã câm lại khiếm thị. Được Chúa chữa lành, người ấy liền nói và thấy được. **23** Dân chúng kinh ngạc bảo nhau: "Có thể Giê-xu này là Con của Đa-vít, là Đấng Mết-si-a không?" **24** Nhưng khi các thầy Pha-ri-si nghe về phép lạ thì nói: "Ông ấy dùng quyền của quỷ vương để đuổi quỷ." **25** Biết ý tưởng của họ, Chúa Giê-xu giảng giải: "Một quốc gia chia rẽ phải bị tiêu diệt. Một thành phố hay một gia đình chia rẽ cũng không thể bền vững. **26** Nếu Sa-tan đuổi Sa-tan thì nước nó bị chia rẽ và tự tiêu diệt. **27** Nếu Ta nhờ quyền năng Sa-tan để đuổi quỷ, môn đệ các ông sẽ nhờ quyền năng nào? Chính họ sẽ xét xử các ông. **28** Nhưng nếu Ta nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời để đuổi quỷ, thì Nước của Đức Chúa Trời đã đến với các ông rồi! **29** Không ai vào nhà một người chủ nô cường bạo để giải cứu đám nô lệ mà trước hết không trói người ấy lại. Nếu không thắng Sa-tan, không ai đuổi quỷ của nó được. **30** Ai không hợp tác với Ta là chống lại Ta, ai không quy tụ quanh Ta sẽ bị phân tán. **31** Vậy Ta nói với các ông, mọi tội lỗi và lời phạm thượng của loài người đều có thể được tha thứ, ngay cả lời xúc phạm Chúa Cứu Thế; nhưng xúc phạm đến Chúa Thánh Linh sẽ chẳng bao giờ được tha. **32** Ai nói lời xúc phạm Con Người cũng được tha, nhưng ai xúc phạm đến Chúa Thánh Linh sẽ không bao giờ được tha, dù trong đời này hay đời sau. **(aiōn g165)** **33** Nhờ xem quả mà biết cây. Cây lành sinh quả lành. Cây độc sinh quả độc. **34** Loài rắn độc kia! Gian ác như các ông làm sao nói được lời ngay thẳng trong sạch? Vì do những điều chất chứa trong lòng mà miệng nói ra. **35** Người tốt do lòng thiện mà nói ra lời lành; người xấu do lòng ác mà nói ra lời dữ. **36** Ta nói với các ông, đến ngày phán xét cuối cùng, mọi người phải khai hết những lời vô ích mình đã nói. **37** Lời nói sẽ định đoạt số phận mỗi người vì do lời nói người này được tha bổng, cũng do lời nói, người kia bị kết tội." **38** Một hôm, các thầy dạy luật và Pha-ri-si đến thưa với Chúa Giê-xu: "Thưa thầy, chúng tôi muốn xem Thầy làm dấu lạ." **39** Chúa Giê-xu đáp: "Thế hệ gian ác, thông dâm này đòi xem dấu lạ, nhưng dấu lạ của tiên tri Giô-na cũng đủ rồi. **40** Như Giô-na đã nằm trong bụng cá ba ngày ba đêm, Con Người cũng sẽ vào lòng đất ba ngày ba đêm. **41** Đến ngày phán xét, người Ni-ni-ve sẽ đứng lên buộc tội thế hệ này. Vì khi Giô-na cảnh cáo, họ đã ăn năn lìa bỏ tội ác, quay về Đức Chúa Trời. Nhưng tại đây có Đấng lớn hơn Giô-na mà dân này không chịu ăn năn! **42** Đến ngày phán xét, Nữ hoàng Sê-ba sẽ đứng lên buộc tội thế hệ này, vì bà

đã từ một nước xa xăm đến nghe lời lẽ khôn ngoan của Vua Sa-lô-môn, nhưng tại đây có Đấng lớn hơn Sa-lô-môn mà chẳng ai muốn nghe. **43** Khi tà linh ra khỏi một người, nó đi vào nơi hoang mạc, tìm chỗ nghỉ ngơi nhưng không tìm được. **44** Rồi nó nói: 'Ta sẽ trở lại người mà ta đã ra đi.' Lúc trở lại, thấy tấm lòng người ấy dọn dẹp sạch sẽ, nhưng vẫn còn vô chủ. **45** Nó liền rủ bảy quỷ khác độc ác hơn, cùng vào chiếm cứ tấm lòng ấy. Vậy người ấy lâm vào tình trạng bi thảm hơn trước." **46** Chúa Giê-xu đang giảng dạy dân chúng, mẹ và các em Ngài đến đứng bên ngoài muốn nói chuyện với Ngài. **47** Người ta nói với Chúa Giê-xu: "Mẹ và các em Thầy đứng bên ngoài, họ muốn nói chuyện với Thầy." **48** Chúa Giê-xu hỏi: "Ai là mẹ Ta? Ai là em Ta?" **49** Rồi Ngài chỉ các môn đệ: "Đây là mẹ và anh chị em Ta. **50** Vì tất cả những người làm theo ý muốn Cha Ta trên trời đều là anh em, chị em, và mẹ Ta."

13 Cũng trong ngày đó, Chúa Giê-xu ra khỏi nhà, đến bờ biển. **2** Dân chúng tụ tập rất đông đảo, nên Chúa xuống một chiếc thuyền, ngồi đó giảng dạy, còn dân chúng đứng trên bờ, chăm chú nghe. **3** Chúa dùng nhiều ẩn dụ dạy dỗ họ: "Một người ra đồng gieo lúa. **4** Lúc vãi hạt giống, có hạt rơi trên đường mòn, liền bị chim ăn sạch. **5** Có hạt dính vào lớp đất mỏng phủ trên đá; cây non sớm mọc lên **6** nhưng khi bị ánh mặt trời thiêu đốt, nó héo dần rồi chết, vì rễ không bám sâu vào lòng đất. **7** Có hạt rơi giữa bụi gai, bị gai mọc lên chặn nghẹt. **8** Những hạt gieo vào đất tốt kết quả gấp ba mươi, sáu mươi, hay một trăm lần. **9** Ai có tai để nghe, nên lắng nghe." **10** Các môn đệ đến và hỏi Chúa: "Sao Thầy dùng những chuyện ẩn dụ nói với dân chúng?" **11** Chúa đáp: "Các con hiểu huyền nhiệm về Nước Trời, còn những người khác không hiểu được. **12** Vì ai nghe lời dạy Ta, sẽ cho thêm sự hiểu biết, nhưng ai không nghe, dù còn gì cũng bị lấy đi. **13** Cho nên Ta dùng ẩn dụ này: Vì họ nhìn, nhưng không thật sự thấy. Họ nghe, nhưng không thật sự lắng nghe hay hiểu gì. **14** Đúng như lời Tiên tri Y-sai: 'Các ngươi nghe điều Ta nói mà các ngươi không hiểu. Các ngươi thấy điều Ta làm mà các ngươi không nhận biết. **15** Vì lòng dân này chai lì, đôi tai nghễnh ngãng, và đôi mắt khép kín— nên chúng không thể thấy, tai không thể nghe, lòng không thể hiểu, và chúng không thể quay về với Ta để được Ta chữa lành cho.' **16** Nhưng, phước cho mắt các con vì thấy được, phước cho tai các con, vì nghe được. **17** Có biết bao nhà tiên tri và người công chính thời xưa mong mỏi được thấy những việc các con thấy, và nghe những lời các con nghe, mà không được. **18** Và đây là ý nghĩa ẩn dụ người gieo giống. **19** Người nghe sứ điệp về Nước Trời mà không hiểu chẳng khác gì hạt giống rơi nhằm đường mòn chai đá. Vừa nghe xong, liền bị Sa-tan đến cướp hạt giống đi, ấy là hạt giống đã được gieo trong lòng. **20** Hạt giống rơi nơi lớp đất mỏng phủ trên đá tượng trưng cho người nghe Đạo, vội vui mừng tiếp nhận, **21** nhưng quá hời hợt, rễ không vào sâu trong lòng. Khi bị hoạn nạn, bức hại vì Đạo Đức Chúa Trời, họ vội buông tay đầu hàng. **22** Hạt giống rơi nhằm bụi gai là những người nghe đạo Đức Chúa Trời nhưng quá lo âu về đời này và ham mê phú quý đến nỗi làm cho Đạo bị nghẹt ngòi, không thể nào kết quả được. **(aiōn g165)** **23** Còn hạt giống rơi vào vùng đất tốt chỉ về người nghe Đạo Đức Chúa Trời và hiểu rõ, nên đem lại kết quả dồi dào ba mươi, sáu mươi, hay cả trăm lần như lúc gieo trồng!" **24** Chúa Giê-xu kể cho dân chúng nghe một câu chuyện khác: "Nước Trời giống như một người gieo lúa ngoài đồng. **25** Đang đêm, lúc mọi người an giấc, kẻ thù đến gieo cỏ dại lẫn với lúa. **26** Khi lúa lớn lên, trổ bông kết hạt, cỏ dại cũng lớn theo. **27** Đầy tớ đến trình với chủ: 'Thưa, trước kia chủ gieo lúa nhưng bây giờ cỏ dại mọc đầy đồng!' **28** Chủ giải thích: 'Kẻ thù gieo cỏ dại vào đó!' Đầy tớ hỏi: 'Chủ muốn chúng tôi giẫy cỏ đi không?' **29** Chủ trả lời: 'Không, giẫy cỏ thế nào cũng động đến lúa. **30** Cứ để yên cho đến mùa gặt, Ta sẽ bảo thợ gặt gom cỏ dại đốt sạch, rồi thu lúa vào kho.'" **31** Chúa Giê-xu kể tiếp: "Nước Trời giống như hạt cải người ta gieo ngoài đồng. **32** Đó là hạt nhỏ nhất trong các loại hạt giống, nhưng khi mọc lên trở thành cây lớn, đến nỗi chim có thể đến làm tổ trên cành." **33** Chúa Giê-xu còn dạy ẩn dụ này nữa: "Nước Trời giống như men làm bánh. Một thiếu phụ kia lấy men trộn vào bột, nhồi cho đến lúc đống bột dậy lên." **34** Đó là những ẩn dụ Chúa Giê-xu dạy dỗ dân chúng. Ngài luôn luôn dùng ẩn dụ giảng dạy. **35** Đúng như lời Đức Chúa Trời phán qua tiên tri: "Ta sẽ dùng ẩn dụ giảng dạy Ta sẽ kể những huyền nhiệm từ khi sáng tạo thế gian." **36** Rời đám đông bên ngoài, Chúa Giê-xu đi vào nhà. Các môn đệ Ngài thưa: "Xin Chúa giải thích cho chúng con câu chuyện cỏ dại ngoài đồng." **37** Chúa Giê-xu đáp: "Con Người là người gieo lúa. **38** Đồng ruộng là thế gian. Hạt giống là công dân Nước Trời. Còn cỏ dại là người theo quỷ Sa-tan. **39** Kẻ thù gieo cỏ dại vào lúa chính là ma quỷ; mùa gặt là ngày tận thế; thợ gặt là các thiên sứ. **(aiōn g165)** **40** Cũng như cỏ dại bị gom lại đốt đi, đến ngày tận thế, **(aiōn g165)** **41** Con Người sẽ sai thiên sứ tập họp những kẻ gây ra tội lỗi và người gian ác lại, **42** ném chúng vào lò lửa là nơi đầy tiếng than khóc và nghiến răng. **43** Còn những người công chính sẽ chiếu sáng như mặt trời trong Nước Cha. Ai có tai để nghe, nên lắng nghe!" **44** "Nước Trời giống như châu báu chôn dưới đất. Có người tìm được, vui

mừng bán cả gia tài, lấy tiền mua miếng đất đó. **45** Nước Trời còn giống trường hợp nhà buôn đi tìm ngọc quý. **46** Khi tìm thấy viên ngọc vô giá, liền bán hết của cải để mua viên ngọc." **47** "Nước Trời cũng giống như người đánh cá ném lưới xuống biển bắt đủ thứ cá. **48** Khi lưới đã đầy, người ấy kéo vào bờ, ngồi chọn cá tốt bỏ vào thùng, và vất bỏ mọi thứ khác. **49** Cũng vậy, trong ngày tận thế, thiên sứ sẽ đến chia rẽ người gian ác với người công chính, **(aiōn g165)** **50** ném người gian ác vào lò lửa, là nơi khóc lóc và nghiến răng. **51** Các con có hiểu những ẩn dụ ấy không?" Môn đệ đáp: "Thưa Thầy, hiểu." **52** Chúa lại tiếp: "Người nào vốn thông thạo luật pháp, nay làm môn đệ Ta là người có hai thứ châu báu: Châu báu cũ và châu báu mới." **53** Khi Chúa Giê-xu kể xong các ẩn dụ, Ngài rời khỏi nơi đó. **54** Ngài trở về quê hương, ngồi dạy dân chúng trong hội đường. Mọi người đều kinh ngạc về lời lẽ khôn ngoan và các phép lạ của Chúa. **55** Họ bảo nhau: "Ông ấy con nhà thợ mộc, chúng ta đều biết cả! Mẹ là bà Ma-ri; các em trai là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, và Giu-đe. **56** Các em gái cũng đều sinh trưởng tại đây. Sao ông ấy tài giỏi thế?" **57** Vì đó họ khước từ Ngài. Nhưng Chúa Giê-xu phán với họ: "Các tiên tri chẳng bao giờ được gia đình tôn kính, hay quê hương ca ngợi." **58** Chúa làm rất ít phép lạ tại quê hương, vì người ta không tin Ngài.

14 Khi Hê-rốt An-ti-ba, người cai trị Ga-li-lê nghe về Chúa Giê-xu, **2** ông bảo các cận thần: "Người này chắc là Giăng Báp-tít sống lại, nên mới làm được nhiều việc dị thường như thế!" **3** Trước đó ít lâu, vua đã bắt Giăng xiềng lại và tống giam theo lời yêu cầu của Hê-rô-đia, vợ Phi-líp, em Hê-rốt, **4** vì Giăng dám nói với Hê-rốt "Bệ hạ lấy nàng là điều trái luật pháp." **5** Vua muốn giết Giăng, nhưng sợ dân chúng nổi loạn, vì mọi người đều công nhận Giăng là nhà tiên tri. **6** Trong buổi liên hoan mừng ngày sinh Hê-rốt, con gái Hê-rô-đia ra khiêu vũ giữa tiệc, khiến Hê-rốt say mê. **7** Vua thề sẽ cho cô gái bất cứ điều gì cô xin. **8** Vì mẹ xúi giục, cô gái xin lấy đầu Giăng Báp-tít để trên mâm. **9** Hê-rốt tỏ vẻ buồn phiền, nhưng đã lỡ thề, vua không thể rút lời trước mặt quan khách, đành ra lệnh làm theo ý cô gái. **10** Đao phủ chém Giăng trong ngục, **11** đặt thủ cấp trên mâm, đưa cô gái bưng về cho mẹ. **12** Các môn đệ của Giăng đến lấy xác về mai táng, rồi báo mọi việc cho Chúa Giê-xu. **13** Hay tin ấy, Chúa Giê-xu xuống thuyền đến nơi thanh vắng. Nhưng dân chúng biết được, liền từ nhiều thành phố, làng mạc, theo đường bộ kéo nhau chạy trước đến chỗ Chúa định đi. **14** Vừa lên bờ, thấy đoàn dân đông đảo đang chờ đợi, Chúa động lòng thương xót, chữa lành bệnh tật cho họ. **15** Gần tối, các môn đệ đến bên Chúa, thưa: "Đã quá giờ ăn tối; giữa nơi hoang vắng này chẳng có gì ăn cả. Xin Thầy cho dân chúng giải tán, để họ vào làng mua thức ăn." **16** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Họ chẳng cần đi đâu cả. Chính các con hãy cho họ ăn!" **17** Các môn đệ ngạc nhiên: "Thầy bảo sao? Chúng con chỉ có năm ổ bánh nhỏ và hai con cá mà thôi!" **18** Chúa phán: "Đem lại đây!" **19** Chúa cho dân chúng ngồi trên bãi cỏ. Ngài cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời cảm tạ Đức Chúa Trời, rồi bẻ ra, đưa các môn đệ phân phát cho dân chúng. **20** Mọi người đều ăn no. Các môn đệ đi lượm những mẩu bánh thừa, đựng được mười hai giỏ. **21** Số người ăn bánh vào khoảng 5.000, không kể phụ nữ và trẻ em! **22** Lập tức, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ xuống thuyền chèo trước qua bờ bên kia, còn Ngài ở lại cho dân chúng ra về. **23** Sau khi từ giã dân chúng, một mình Ngài lên núi cầu nguyện. Đến tối, Chúa vẫn còn trên núi. **24** Khi thuyền các môn đệ ra khơi, gặp sóng to gió lớn nên họ phải chèo chống sóng lớn. **25** Khoảng bốn giờ sáng, Chúa Giê-xu đi bộ trên mặt nước đến gần thuyền. **26** Các môn đệ thấy Chúa đi trên mặt nước, họ vô cùng hoảng sợ. Trong cơn kinh hãi, họ thét lên: "Ma kìa!" **27** Chúa liền trấn an: "Ta đây, các con đừng sợ!" **28** Phi-e-rơ thưa: "Nếu đúng là Chúa, xin cho con đi trên mặt nước đến gần Chúa." **29** Chúa Giê-xu đáp: "Được, con lại đây!" Phi-e-rơ ra khỏi thuyền, đi trên mặt nước lại gần Chúa. **30** Nhìn thấy sóng gió chung quanh, Phi-e-rơ lo sợ, bắt đầu chìm xuống nước, liền kêu lớn: "Chúa ơi, xin cứu con!" **31** Chúa Giê-xu lập tức đưa tay nắm chặt Phi-e-rơ: "Đức tin con thật kém cỏi! Sao con nghi ngờ Ta?" **32** Chúa và Phi-e-rơ vừa bước vào thuyền, sóng gió đều lặng yên. **33** Các môn đệ thờ lạy Ngài và nhìn nhận: "Thầy đúng là Con Đức Chúa Trời!" **34** Thuyền tới bờ bên kia, đậu vào bến Ghê-nê-xa-rết. **35** Dân chúng trong thành nhận ra Chúa Giê-xu, nên vội vã vào các làng mạc chung quanh báo tin và đem tất cả người bệnh đến với Chúa. **36** Họ xin Chúa cho người bệnh sờ trôn áo Ngài; ai sờ áo Chúa đều được lành.

15 Các thầy dạy luật và Pha-ri-si từ Giê-ru-sa-lem đến chất vấn Chúa Giê-xu: **2** "Sao môn đệ Thầy không tuân theo tục lệ của người xưa truyền lại? Họ không rửa tay trước khi ăn!" **3** Chúa Giê-xu đáp: "Thế sao tục lệ của các ông vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời? **4** Đức Chúa Trời dạy: 'Phải hiếu kính cha mẹ,' và 'Ai nguyền rủa cha mẹ phải bị xử tử.' **5** Nhưng các ông cho là đúng khi con cái nói với cha mẹ rằng: 'Con không thể giúp cha mẹ. Vì con đã lấy tiền phụng dưỡng cha mẹ dâng lên Đức Chúa Trời.' **6** Như vậy, vì truyền thống của mình mà các ông

đã hủy bỏ lời của Đức Chúa Trời. **7** Hạng đạo đức giả! Tiên tri Y-sai đã nói về các ông thật đúng: **8** ‘Miệng dân này nói lời tôn kính Ta, nhưng lòng họ cách xa Ta. **9** Việc họ thờ phượng Ta thật vô ích, thay vì vâng giữ mệnh lệnh Ta, họ đem dạy luật lệ do họ đặt ra.’” **10** Chúa Giê-xu gọi đoàn dân đến dạy bảo: “Anh chị em hãy lắng nghe và cố hiểu lời này: **11** Vật đưa vào miệng không làm con người dơ bẩn; nhưng điều gì ra từ miệng mới làm ô uế con người.” **12** Các môn đệ thưa: “Lời Thầy vừa nói làm mất lòng phái Pha-ri-si.” **13** Chúa Giê-xu đáp: “Cây nào Cha Ta không trồng sẽ bị nhổ đi. **14** Đừng tiếc làm gì! Họ đã mù quáng, lại ra lãnh đạo đám người mù, nên chỉ đưa nhau xuống hố thẳm.” **15** Phi-e-rơ xin Chúa Giê-xu giải nghĩa câu: “Vật vào miệng không làm dơ bẩn con người ...” **16** Chúa Giê-xu đáp: “Con cũng không hiểu nữa sao? **17** Con không biết thức ăn vào miệng, chỉ qua dạ dày, rồi ra khỏi thân thể sao? **18** Còn lời nói độc ác phát ra từ lòng mới thật sự làm dơ bẩn con người. **19** Vì từ lòng dạ con người sinh ra tư tưởng ác, như giết người, ngoại tình, gian dâm, trộm cắp, dối trá, và phỉ báng. **20** Những thứ ấy mới làm dơ dáy con người. Trái lại, không làm lễ rửa tay trước bữa ăn chẳng làm hoen ố tâm hồn con người đâu.” **21** Chúa Giê-xu rời xứ Ga-li-lê đến phía bắc của miền Ty-rơ và Si-đôn. **22** Một phụ nữ Ca-na-an ở vùng đó đến kêu xin: “Lạy Chúa, Con Vua Đa-vít, xin thương xót tôi, vì con gái tôi bị quỷ ám! Quỷ hành hạ nó kinh khiếp lắm!” **23** Chúa Giê-xu không đáp một lời. Các môn đệ thưa: “Xin Thầy bảo bà ấy đi chỗ khác, vì bà kêu la ồn ào quá.” **24** Chúa Giê-xu quay lại bảo bà: “Ta được sai đến đây để cứu giúp đàn chiên lạc của Đức Chúa Trời—là nhà Ít-ra-ên.” **25** Nhưng bà đến gần Chúa, quỳ lạy cầu khẩn: “Xin Chúa cứu giúp tôi!” **26** Chúa Giê-xu đáp: “Đâu có thể lấy bánh của con cái đem ném cho chó ăn!” **27** Bà thưa: “Vâng, đúng thế! Nhưng chó chỉ ăn bánh vụn trên bàn chủ rơi xuống!” **28** Chúa Giê-xu nói với bà: “Bà là người có đức tin lớn. Lời cầu xin của bà đã được chấp thuận.” Ngay lúc đó, con gái bà được lành. **29** Chúa Giê-xu đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, lên ngồi trên ngọn đồi. **30** Một đoàn dân đông mang theo người què, người khiếm thị, người câm, người tàn tật, và các bệnh khác đem đặt trước Chúa Giê-xu. Chúa chữa lành tất cả. **31** Thật là một cảnh tượng lạ lùng: Người câm nói, người què đi, người khiếm thị thấy rõ, người bệnh tật được chữa lành. Ai nấy đều ngạc nhiên sững sờ, rồi ngợi tôn Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. **32** Chúa Giê-xu gọi các môn đệ đến gần bảo: “Ta thương đoàn dân này. Họ ở đây với Ta đã ba ngày, thức ăn đã hết. Ta không muốn để họ nhịn đói ra về, vì có thể bị ngất xỉu giữa đường.” **33** Các môn đệ thưa: “Giữa chỗ hoang vắng, chúng ta tìm bánh đâu cho đủ để đãi đoàn dân đông đảo này?” **34** Chúa Giê-xu hỏi: “Các con có bao nhiêu bánh?” Họ đáp: “Thưa, còn bảy ổ bánh và mấy con cá nhỏ.” **35** Chúa bảo dân chúng ngồi xuống đất. **36** Ngài cầm bảy ổ bánh và mấy con cá, tạ ơn Đức Chúa Trời, rồi bẻ ra trao cho môn đệ đem phân phát cho đoàn dân. **37** Sau khi tất cả đều ăn no, người ta lượm thức ăn thừa, đựng đầy bảy giỏ. **38** Số người ăn bánh được 4.000, chưa kể phụ nữ, thiếu nhi. **39** Chúa Giê-xu cho dân chúng ra về, còn Ngài xuống thuyền đến vùng Ma-ga-đan.

16 Một hôm, các thầy Pha-ri-si và Sa-đu-sê muốn gài bẫy Chúa Giê-xu nên đến xin Ngài làm một dấu lạ trên trời. **2** Chúa đáp: “Các ông biết nói rằng: ‘Trời đỏ ban chiều thì ngày mai sẽ nắng ráo; **3** buổi sáng, trời đỏ âm u, thì suốt ngày mưa bão.’ Các ông rất thạo thời tiết, nhưng các ông chẳng hiểu dấu hiệu của thời đại! **4** Thế hệ gian ác, hoài nghi này đòi xem dấu lạ trên trời, nhưng dấu lạ Giô-na cũng đủ rồi!” Nói xong, Chúa Giê-xu bỏ đi nơi khác. **5** Khi thuyền cập bến bên kia, các môn đệ Chúa mới biết họ quên mang theo bánh. **6** Chúa Giê-xu cảnh báo họ: “Các con phải cẩn thận, đề phòng men của phái Pha-ri-si và Sa-đu-sê.” **7** Các môn đệ tự trách nhau vì họ quên đem bánh theo. **8** Chúa Giê-xu biết được, liền quở họ: “Đức tin các con thật kém cỏi! Sao cứ lo lắng vì không có thức ăn? **9** Các con chưa hiểu sao? Các con không nhớ năm ổ bánh Ta cho 5.000 người ăn mà còn thừa bao nhiêu giỏ? **10** Cũng không nhớ bảy ổ bánh Ta cho 4.000 người ăn mà còn thừa bao nhiêu giỏ sao? **11** Tại sao các con nghĩ Ta nói về thức ăn? Ta bảo các con phải đề phòng men của phái Pha-ri-si và Sa-đu-sê.” **12** Lúc ấy các môn đệ mới hiểu Chúa không nói về men làm bánh, nhưng về lời dạy sai lạc của các thầy Pha-ri-si và Sa-đu-sê. **13** Khi đến thành Sê-sa-rê Phi-líp, Chúa hỏi các môn đệ: “Người ta nói Con Người là ai?” **14** Các môn đệ đáp: “Thưa, có người nói Thầy là Giăng Báp-tít, người khác cho là Ê-li, người lại bảo là Giê-rê-mi hoặc một nhà tiên tri khác.” **15** Chúa lại hỏi: “Các con biết Ta là ai không?” **16** Si-môn Phi-e-rơ thưa: “Thầy là Đấng Mết-si-a, Con Đức Chúa Trời hằng sống!” **17** Chúa Giê-xu đáp: “Si-môn, con Giô-na, Đức Chúa Trời ban phước cho con! Vì chính Cha Ta trên trời đã bày tỏ cho con biết sự thật đó, chứ không phải loài người. **18** Giờ đây, Ta sẽ gọi con là Phi-e-rơ (nghĩa là ‘đá’), Ta sẽ xây dựng Hội Thánh Ta trên vầng đá này, quyền lực của hỏa ngục không thắng nổi Hội Thánh đó. **(Hadēs g86)** **19** Ta sẽ trao chìa khóa Nước Trời cho con, cửa nào con đóng dưới đất, cũng sẽ đóng lại trên trời, cửa nào con mở dưới đất, cũng sẽ mở ra trên trời!” **20** Rồi Chúa Giê-xu cấm các môn đệ không được cho ai biết

Ngài là Đấng Mết-si-a. **21** Từ lúc đó, Chúa Giê-xu
nói rõ cho các môn đệ biết chương trình Chúa đến
Giê-ru-sa-lem, chịu nhiều đau khổ do các trưởng
lão, các trưởng tế, và các thầy dạy luật. Ngài bị giết,
nhưng ba ngày sau sẽ sống lại. **22** Phi-e-rơ đưa Chúa
ra một nơi, can gián: "Đức Chúa Trời chẳng bao giờ
để việc ấy xảy đến cho Chúa đâu!" **23** Chúa Giê-xu
quay lại với Phi-e-rơ và phán: "Lui đi, Sa-tan! Đừng
hòng cám dỗ Ta! Ngươi chỉ suy luận theo quan điểm
loài người chứ không theo ý Đức Chúa Trời!" **24** Rồi
Chúa Giê-xu phán với các môn đệ: "Nếu ai muốn làm
môn đệ Ta, phải phủ nhận chính mình, vác cây thập
tự mình theo Ta. **25** Ai tham sống sợ chết, sẽ mất
mạng. Ai hy sinh tính mạng vì Ta, sẽ được sống. **26**
Nếu một người chiếm được cả thế giới nhưng mất
linh hồn thì có ích gì? Vì không có gì đánh đổi được
linh hồn. **27** Vì Con Người sẽ trở lại với các thiên sứ
trong vinh quang của Cha Ngài để thưởng phạt mỗi
người tùy theo việc họ làm. **28** Ta cho các con biết,
một vài người đang đứng đây sẽ còn sống cho đến
khi nhìn thấy Con Người vào trong Nước Ngài."

17 Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đem riêng Phi-e-
rơ, Gia-cơ, và Giăng, em Gia-cơ lên một ngọn
núi cao. **2** Chúa hóa hình ngay trước mặt họ, gương
mặt Chúa sáng rực như mặt trời, áo Ngài trắng như
ánh sáng. **3** Thình lình Môi-se và Ê-li hiện ra thưa
chuyện với Chúa Giê-xu. **4** Phi-e-rơ buột miệng:
"Thưa Chúa, ở đây thật tuyệt! Nếu Chúa muốn, con
sẽ dựng ba chiếc lều cho Chúa, Môi-se và Ê-li." **5** Khi
Phi-e-rơ đang nói, một đám mây sáng chói bao phủ
mọi người, và từ trong mây có tiếng phán: "Đây là
Con yêu dấu của Ta, làm hài lòng Ta hoàn toàn! Mọi
người phải nghe lời Con." **6** Các môn đệ vô cùng
kinh hãi, quỳ sấp mặt xuống đất. **7** Chúa Giê-xu đến
bên cạnh sờ họ, phán: "Đứng dậy, đừng sợ hãi." **8**
Họ nhìn lên, chỉ còn thấy một mình Chúa Giê-xu. **9**
Lúc xuống núi, Chúa dặn họ: "Đừng thuật lại cho ai
những việc các con vừa thấy, cho đến khi Con Người
từ cõi chết sống lại." **10** Các môn đệ hỏi: "Sao các
thầy dạy luật quả quyết Ê-li phải đến trước Đấng
Mết-si-a?" **11** Chúa Giê-xu đáp: "Ê-li đến trước để
chuẩn bị mọi việc. **12** Nhưng Ta phán với các con, Ê-
li đã đến rồi, nhưng chẳng ai nhìn nhận, lại còn bị
nhiều người bạc đãi. Chính Con Người cũng sẽ chịu
đau khổ dưới tay những người ấy." **13** Các môn đệ
hiểu Chúa đang nói với họ về Giăng Báp-tít. **14** Dưới
chân núi, một đoàn dân đông đang chờ đợi Chúa.
Một người bước tới, quỳ xuống trước mặt Ngài: **15**
"Thưa Chúa, xin thương xót con trai tôi vì nó bị điên
loạn, thường bị ngã vào lửa và rơi xuống nước, khốn
khổ lắm! **16** Tôi đã mang đến cho các môn đệ Chúa,
nhưng họ không chữa được." **17** Chúa Giê-xu trách:
"Những người ngoan cố hoài nghi kia, Ta phải ở với
các anh bao lâu nữa? Phải chịu đựng các anh cho
đến bao giờ? Đem ngay đứa bé lại đây!" **18** Chúa quở
trách quỷ. Quỷ liền ra khỏi đứa bé. Từ giờ đó, đứa bé
được lành. **19** Các môn đệ hỏi riêng Chúa Giê-xu:
"Sao chúng con không đuổi quỷ ấy được?" **20** Chúa
Giê-xu đáp: "Vì đức tin các con quá kém cỏi. Với đức
tin bằng hạt cải, các con có thể bảo hòn núi này: 'Dời
đi chỗ khác,' nó sẽ đi ngay. Chẳng có việc gì các con
không làm được. **21** Nếu không cầu nguyện và kiêng
ăn, các con không thể đuổi thứ quỷ này được." **22**
Một hôm, ở xứ Ga-li-lê, Chúa Giê-xu phán với các
môn đệ: "Con Người sẽ bị phản bội, nộp vào tay
người ta, **23** họ sẽ giết Ngài, nhưng ba ngày sau, Ngài
sẽ sống lại." Và các môn đệ buồn bã lắm. **24** Về đến
thành Ca-bê-na-um, Phi-e-rơ bị các nhân viên thu
thuế Đền Thờ gạn hỏi: "Thầy của anh có đóng thuế
Đền Thờ không?" **25** Phi-e-rơ đáp: "Có chứ!" Rồi ông
đi vào nhà. Nhưng vừa định thưa chuyện với Chúa,
thì Ngài đã hỏi trước: "Con nghĩ sao, Phi-e-rơ? Các
vua chúa đánh thuế con cái trong nhà hay người
ngoài?" **26** Phi-e-rơ thưa: "Người ngoài!" Chúa Giê-
xu phán: "Vậy con cái trong nhà khỏi đóng thuế!
27 Nhưng chúng ta không muốn để người ta phiền
lòng, bây giờ con hãy ra biển câu cá. Được con cá
đầu tiên, con banh miệng nó sẽ thấy một đồng bạc.
Con lấy đồng bạc đó đem đóng thuế cho Ta với con."

18 Lúc ấy, các môn đệ đến hỏi Chúa Giê-xu: "Ai
là người cao trọng nhất trong Nước Trời?" **2**
Chúa Giê-xu gọi một đứa trẻ đến gần, cho đứng giữa
đám đông, **3** rồi Ngài dạy: "Ta quả quyết với các con,
nếu không được đổi mới, thành như em bé, các con
sẽ chẳng được vào Nước Trời. **4** Ai khiêm tốn hạ
mình như em bé này, là người cao trọng nhất trong
Nước Trời. **5** Ai nhân danh Ta tiếp rước một em bé
như nó, tức là tiếp rước Ta. **6** Nhưng nếu ai làm cho
một em bé đã theo Ta mất đức tin, thì thà buộc cối
đá vào cổ người ấy ném xuống biển còn hơn! **7** Khốn
cho thế giới đầy dẫy cạm bẫy tội lỗi! Cạm bẫy tất
nhiên phải có, nhưng khốn cho ai gài bẫy để người
khác phạm tội! **8** Vậy nếu tay hay chân xui các con
phạm tội, hãy cắt bỏ nó đi! Thà què cụt mà vào cõi
sống còn hơn lành lặn mà bị quăng vào lửa đời đời.
(aiōnios g166) **9** Nếu mắt xui các con phạm tội, hãy
móc nó vứt đi! Thà chột mắt mà vào cõi sống còn
hơn đủ hai mắt mà xuống hỏa ngục. **(Geenna g1067)** **10**
Các con phải thận trọng, đừng bao giờ khinh thường
các em bé này! Vì Ta cho các con biết, thiên sứ của
các em luôn luôn được quyền đến gần Cha Ta trên
trời. **11** Vì Ta đến trần gian để cứu vớt người lầm
đường lạc lối." **12** "Các con nghĩ xem, một người
nuôi một trăm con chiên, nếu có một con thất lạc,

người ấy không bỏ chín mươi chín con trên đồi, lặn lội tìm kiếm con chiên đi lạc hay sao? **13** Khi tìm được, ta quả quyết rằng người ấy vui mừng về con đó hơn về chín mươi chín con không lạc. **14** Cũng thế, Cha các con trên trời chẳng muốn một em nào trong đám trẻ này bị hư vong." **15** "Nếu anh chị em có lỗi với con, nên đến nói riêng cho người ấy biết. Nếu người ấy giác ngộ nhận lỗi, thì con được lại anh chị em. **16** Nếu người ấy không nghe, con nên mời một vài nhân chứng đến xác nhận điều con nói. **17** Nếu người ấy vẫn không nhận lỗi, con báo cho Hội Thánh. Nếu ngoan cố không nghe Hội Thánh, người ấy sẽ bị Hội Thánh xem như người thu thuế và người ngoại. **18** Ta quả quyết với các con, điều gì các con cấm đoán dưới đất sẽ bị cấm đoán trên trời, điều gì các con cho thực hành dưới đất sẽ được thực hành trên trời. **19** Ta cũng quả quyết điều này: Nếu hai người trong các con trên đất đồng tâm cầu xin bất cứ điều gì, Cha Ta trên trời sẽ thực hiện điều đó. **20** Nếu hai ba người trong các con nhân danh Ta họp mặt, Ta sẽ đến với họ." **21** Phi-e-rơ đến với Chúa và hỏi: "Con phải tha thứ mấy lần cho người có lỗi với con? Bảy lần là nhiều phải không, thưa Chúa?" **22** Chúa Giê-xu đáp: "Không, không phải bảy lần, nhưng bảy mươi lần bảy! **23** Vậy nên, Nước Trời giống như cuộc kết toán sổ sách của một vị vua. **24** Khi đang tính sổ, người ta điệu vào một người mắc nợ vua mười nghìn ta-lâng. **25** Vì anh không có tiền trả, vua truyền lệnh đem bán anh, vợ con và tài sản để lấy tiền trả nợ. **26** Nhưng anh quỳ xuống van lạy: 'Xin vua triển hạn cho, tôi sẽ trả dần số nợ.' **27** Vua thương hại, tha hết nợ và trả tự do cho anh. **28** Anh hí hửng ra về, giữa đường gặp người bạn nợ mình một trăm đồng, liền túm cổ đòi trả nợ ngay. **29** Người bạn quỳ xuống năn nỉ: 'Xin anh triển hạn, tôi sẽ trả cho anh sòng phẳng.' **30** Nhưng anh không chịu, nhẫn tâm bắt bỏ tù cho đến khi trả hết nợ. **31** Bạn hữu thấy chuyện đau lòng, liền báo lên vua mọi việc đã xảy ra. **32** Vua cho bắt người đã được tha hết nợ đến, khiển trách: 'Ngươi thật độc ác, bần tiện! Ta đã tha món nợ lớn cho ngươi vì ngươi khẩn khoản nài xin. **33** Sao ngươi không biết thương xót bạn, như ta đã thương xót ngươi?' **34** Vua nổi giận, ra lệnh giam anh vào xà lim cho đến ngày thanh toán xong món nợ khổng lồ! **35** Cha Ta trên trời đối xử với người không tha thứ anh chị em mình cũng như thế!"

19 Giảng dạy xong, Chúa Giê-xu lìa xứ Ga-li-lê, đến miền đông sông Giô-đan, xứ Giu-đê. **2** Một đoàn dân đông đi theo Chúa. Ngài chữa cho những người bệnh được lành. **3** Các thầy Pha-ri-si đến chất vấn để gài bẫy Chúa: "Thầy nghĩ sao? Bất luận vì lý do nào, người chồng cũng được phép ly dị vợ mình không?" **4** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông không đọc Thánh Kinh sao? Thánh Kinh chép rằng từ ban đầu 'Đức Chúa Trời tạo nên người nam, người nữ.' **5** Và: 'Người nam phải lìa cha mẹ để kết hợp với vợ mình, hai người thành một.' **6** Vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng chỉ là một. Vậy chẳng ai có thể phân ly những người Đức Chúa Trời đã phối hợp." **7** Họ lại hỏi: "Nếu thế, tại sao Môi-se dạy người chồng khi muốn ly dị, phải trao cho vợ chứng thư ly dị và cho nàng đi?" **8** Chúa Giê-xu đáp: "Môi-se cho phép ly dị vì lòng dạ các ông cứng cỏi, nhưng đó không phải ý định của Đức Chúa Trời từ ban đầu. **9** Ta quả quyết điều này, người nào ly dị vợ, rồi cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình—trừ trường hợp ly dị vì vợ gian dâm." **10** Các môn đệ của Chúa Giê-xu thưa: "Nếu thế, thà đừng cưới vợ còn hơn!" **11** Chúa Giê-xu đáp: "Không phải mọi người đều có thể sống độc thân, chỉ những người được Đức Chúa Trời giúp đỡ mà thôi. **12** Có người không có khả năng sinh sản từ lúc lọt lòng mẹ; có người mất khả năng ấy vì tay người ta; cũng có người từ khước hôn nhân vì Nước Trời. Người nào có đủ sức, cứ theo đó mà sống." **13** Người ta đem trẻ con đến gần Chúa Giê-xu để Ngài đặt tay cầu nguyện. Các môn đệ quở trách họ, không cho quấy rầy Chúa. **14** Nhưng Chúa Giê-xu phán: "Cứ để trẻ con đến gần Ta, đừng ngăn cản, vì Nước Trời thuộc về những người giống các em ấy." **15** Trước khi đi nơi khác, Chúa đặt tay lên đầu ban phước cho các em. **16** Một thanh niên đến hỏi Chúa: "Thưa Thầy, tôi phải làm điều thiện gì để được sống vĩnh cửu?" **(aiōnios g166)** **17** Chúa Giê-xu đáp: "Tại sao anh hỏi Ta về điều thiện? Chỉ có một Đấng Thánh Thiện là Đức Chúa Trời. Muốn hưởng sự sống vĩnh cửu, anh phải vâng giữ các điều răn." **18** Anh hỏi tiếp: "Thưa, những điều nào?" Chúa Giê-xu đáp: "Ngươi không được giết người. Ngươi không được ngoại tình. Ngươi không được trộm cắp. Ngươi không được làm chứng dối. **19** Phải hiếu kính cha mẹ. Yêu người lân cận như chính mình." **20** Anh tự hào: "Tôi đã vâng giữ những điều ấy. Vậy tôi còn thiếu gì nữa?" **21** Chúa Giê-xu đáp: "Muốn được hoàn toàn, anh về bán hết tài sản lấy tiền phân phát cho người nghèo để chứa của cải trên trời, rồi theo Ta." **22** Nghe Chúa dạy, người thanh niên buồn rầu bỏ đi, vì anh rất giàu có. **23** Chúa Giê-xu phán với các môn đệ: "Người giàu vào Nước Trời thật khó! **24** Ta cho các con biết, lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước của Đức Chúa Trời!" **25** Nghe Chúa dạy, các môn đệ đều kinh ngạc: "Vậy thì ai được cứu?" **26** Chúa Giê-xu nhìn các môn đệ: "Đối với loài người, việc ấy không ai làm được. Nhưng Đức Chúa Trời làm mọi việc được cả!" **27** Phi-e-rơ thưa: "Chúng con đã bỏ tất cả để theo Thầy, vậy

chúng con sẽ được gì?" **28** Chúa Giê-xu đáp: "Ta quả
quyết với các con: Đến lúc Con Người ngồi trên ngai
vinh quang, các con là môn đệ Ta cũng sẽ ngồi trên
mười hai ngai để xét xử mười hai đại tộc Ít-ra-ên.
29 Người nào bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, vợ
con và tài sản mình để theo Ta, sẽ nhận lại gấp trăm
lần, và sẽ hưởng sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **30**
Tuy nhiên, nhiều người đang dẫn đầu sẽ lui lại hàng
cuối, và nhiều người đang ở hàng cuối sẽ vượt lên
hàng đầu!"

20 "Nước Trời giống như người chủ vườn nho,
sáng sớm đi mướn công nhân về hái nho trong
vườn. **2** Chủ thỏa thuận trả mỗi ngày một đồng bạc,
và đưa họ vào vườn làm việc. **3** Vài giờ sau, chủ ra
phố, thấy một số người đang đứng chờ xin việc làm.
4 Chủ bảo: 'Vào vườn tôi hái nho, tôi sẽ trả tiền công
sòng phẳng cho!' **5** Khoảng mười hai giờ trưa và ba
giờ chiều, chủ lại mướn thêm công nhân như trước.
6 Độ năm giờ chiều, chủ lại ra phố, thấy còn một
số người đứng đó, liền hỏi: 'Sao hôm nay các anh
không làm việc?' **7** Họ đáp: 'Vì không ai mướn chúng
tôi.' Chủ bảo: 'Vào vườn tôi hái nho!' **8** Đến tối, chủ
bảo quản gia gọi công nhân vào lãnh tiền, người vào
làm sau được phát trước. **9** Bắt đầu, người làm từ
năm giờ chiều vào, mỗi người lãnh được một đồng
bạc. **10** Lần lượt đến người làm từ sáng sớm, tưởng
sẽ được nhiều hơn, nhưng mỗi người cũng lãnh
được một đồng bạc. **11** Nhận tiền xong, họ phản đối:
12 'Mấy người đến sau chỉ làm có một giờ, sao chủ
trả cho họ bằng chúng tôi? Chúng tôi phải làm việc
vất vả và phơi nắng suốt ngày!' **13** Nhưng chủ trả
lời: 'Này bạn, tôi chẳng xử tệ với bạn đâu! Chính bạn
đã thỏa thuận làm việc mỗi ngày một đồng bạc. **14**
Cầm tiền về đi! Chẳng qua là tôi muốn trả cho mấy
người đến sau bằng bạn. **15** Chẳng có gì trái lẽ khi
tôi sử dụng tiền tôi theo ý muốn. Hay bạn nổi lòng
ganh tị thấy tôi tử tế rộng rãi với họ sao?'" **16** Chúa
kết luận: "Người đầu lui lại hàng cuối và người cuối
vượt lên hàng đầu là thế." **17** Trên đường lên Giê-
ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đem riêng mười hai sứ đồ
ra một nơi, cho họ biết những việc sắp xảy ra. **18**
Chúa phán: "Hãy lắng nghe, chúng ta sẽ lên Giê-ru-
sa-lem, Con Người sẽ bị phản bội, nộp cho các thầy
trưởng tế và các thầy dạy luật, họ sẽ lên án xử tử
Ngài. **19** Rồi họ sẽ giao nộp Ngài cho chính quyền La
Mã; người La Mã sẽ chế giễu, đánh đập và đóng đinh
Ngài vào cây thập tự. Nhưng đến ngày thứ ba, Ngài
sẽ sống lại." **20** Mẹ của Gia-cơ và Giăng, con trai Xê-
bê-đê đem hai con mình đến gần Chúa, quỳ lạy Ngài
để xin một ân huệ. **21** Chúa hỏi: "Bà muốn xin gì?"
Bà thưa: "Xin Chúa cho hai con tôi được ngồi bên
phải và bên trái ngai của Chúa trên Nước Trời." **22**
Chúa đáp: "Bà không hiểu điều bà cầu xin!" Rồi Ngài
quay lại hỏi Gia-cơ và Giăng: "Các con có thể uống
chén mà Ta sắp uống không?" Họ liền đáp: "Thưa
Thầy, chúng con uống được!" **23** Chúa Giê-xu dạy:
"Các con sẽ uống chén Ta. Nhưng việc ngồi bên cạnh
Ta, Ta không có quyền định đoạt, vì những chỗ ấy
dành cho những người Cha Ta lựa chọn." **24** Mười
sứ đồ kia rất bực tức khi hay được điều Gia-cơ và
Giăng cầu xin. **25** Nhưng Chúa gọi họ đến dạy bảo:
"Các con biết vua chúa các dân tộc nước ngoài cai
trị rất tàn ác, và bọn quan lại cũng đua nhau hà hiếp
dân chúng. **26** Nhưng giữa các con, không ai làm
điều đó. Trái lại, ai muốn làm lớn phải làm tôi tớ
người khác. **27** Ai muốn lãnh đạo phải làm nô lệ cho
anh chị em. **28** Các con nên bắt chước Con Người, vì
Ta đến trần gian không phải để cho người phục vụ,
nhưng để phục vụ người, và hy sinh tính mạng cứu
chuộc nhiều người." **29** Khi Chúa Giê-xu và các môn
đệ rời thành Giê-ri-cô, một đoàn dân đông đi theo
Ngài. **30** Có hai người khiếm thị đang ngồi bên lề
đường, nghe Chúa Giê-xu đi ngang qua, liền kêu lớn:
"Lạy Chúa, Con Vua Đa-vít, xin thương xót chúng
con!" **31** Đoàn dân quở hai người khiếm thị, bảo
không được la lối om sòm, nhưng hai người lại kêu
lớn hơn: "Lạy Chúa, Con Vua Đa-vít, xin thương xót
chúng con!" **32** Chúa Giê-xu dừng bước, cho gọi họ
đến và hỏi: "Các anh muốn Ta giúp gì đây?" **33** Họ
thưa: "Lạy Chúa, xin cho mắt chúng con được sáng!"
34 Chúa Giê-xu thương xót họ và sờ mắt hai người.
Lập tức mắt họ được sáng, họ liền đi theo Chúa.

21 Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ gần đến Giê-ru-
sa-lem, ngang làng Bê-pha-giê trên sườn núi
Ô-liu, Chúa Giê-xu sai hai môn đệ đi trước **2** và dặn:
"Các con đi thẳng vào làng trước mặt, sẽ thấy một
con lừa cái buộc bên cạnh một lừa con. Cứ mở dây
dắt chúng về đây cho Ta! **3** Nếu có ai hỏi, các con trả
lời: 'Chúa cần dùng chúng,' người ta sẽ cho đi." **4**
Việc xảy ra đúng theo lời tiên tri: **5** "Hãy loan báo
cho người Ít-ra-ên: 'Vua các ngươi đang đến thăm.
Ngài khiêm tốn cưỡi lừa con— là con lừa cái.'" **6** Hai
môn đệ vâng lệnh ra đi, làm đúng điều Chúa Giê-xu
dạy. **7** Họ dắt lừa cái và lừa con về, lót áo mình trên
lưng để Chúa lên cưỡi. **8** Trong dân chúng, nhiều
người lấy áo mình trải trên đường, người khác bẻ
nhánh cây rải trước mặt Chúa. **9** Người vượt lên
trước, người chạy theo sau, tung hô: "Chúc tụng
Con Vua Đa-vít! Phước cho Đấng nhân danh Chúa
Hằng Hữu mà đến! Chúc tụng Đức Chúa Trời trên
nơi chí cao!" **10** Cả thành Giê-ru-sa-lem náo động
khi Chúa tiến vào thành. Họ hỏi: "Ông này là ai?"
11 Đám đông theo Chúa đáp: "Nhà Tiên Tri Giê-xu,
ở Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê!" **12** Chúa Giê-xu đi thẳng

vào Đền Thờ, đuổi hết những người mua bán ra ngoài, lật đổ bàn của bọn đổi tiền và ghế của bọn bán bồ câu. **13** Chúa nói với họ: "Thánh Kinh chép: 'Đền Thờ Ta là nơi cầu nguyện,' nhưng các người đã biến thành sào huyệt trộm cướp!" **14** Lúc ấy, những người mù lòa, què quặt kéo nhau đến với Chúa trong Đền Thờ và được chữa lành. **15** Tuy nhiên, các thầy trưởng tế và thầy dạy luật thấy các phép lạ Chúa thực hiện và nghe tiếng trẻ con hoan hô: "Con Vua Đa-vít" vang dậy Đền Thờ, họ rất bực tức, **16** đến chất vấn Chúa Giê-xu: "Thầy có nghe bọn trẻ con nói gì không?" Chúa Giê-xu đáp: "Có! Thế các ông chưa đọc câu Thánh Kinh: 'Người sẽ được các em bé miệng còn hôi sữa ca ngợi' sao?" **17** Rồi Chúa bỏ họ, ra khỏi thủ đô, về trọ tại làng Bê-tha-ni đêm ấy. **18** Sáng hôm sau, Chúa Giê-xu trở lại Giê-ru-sa-lem, Ngài đói; **19** Ngài thấy một cây vả bên vệ đường, liền lại gần nhưng không thấy trái, chỉ toàn cành lá rườm rà. Chúa quở: "Cây này sẽ chẳng bao giờ ra trái nữa!" Cây vả lập tức héo khô. **(aiōn g165)** **20** Các môn đệ ngạc nhiên hỏi: "Làm sao cây vả khô héo nhanh chóng như thế?" **21** Chúa Giê-xu đáp: "Ta quả quyết với các con, nếu các con có đức tin, không chút nghi ngờ, không những các con bảo cây vả khô đi, mà còn có thể ra lệnh thì núi này cũng bị bứng lên và quăng xuống biển. **22** Bất cứ điều gì các con cầu xin và tin quyết, các con sẽ nhận được." **23** Chúa Giê-xu vào Đền Thờ và bắt đầu giảng dạy, thình lình, các thầy trưởng tế và các trưởng lão bước vào và hỏi Chúa: "Thầy cậy uy quyền gì để làm việc đó? Ai ủy quyền cho Thầy?" **24** Chúa Giê-xu đáp: "Tôi cũng hỏi một câu, nếu các ông trả lời được, tôi sẽ giải đáp câu hỏi của các ông. **25** Lễ báp-tem của Giăng bắt nguồn từ đâu? Từ trời hay từ người?" Họ thảo luận với nhau: "Nếu chúng ta nói từ trời, ông ấy sẽ hỏi: Sao các ông không tin Giăng? **26** Nếu chúng ta nói từ người, thì nguy với dân chúng vì dân chúng đều công nhận Giăng là tiên tri của Đức Chúa Trời." **27** Vậy họ thưa với Chúa: "Chúng tôi không biết!" Chúa Giê-xu đáp: "Nếu thế, Ta cũng không nói cho các ông biết nguồn gốc uy quyền của Ta." **28** "Các ông nghĩ thế nào về chuyện này: Người kia có hai con trai. Ông bảo đứa con trưởng: 'Con ơi, hôm nay con ra vườn nho làm việc!' **29** Nó đáp: 'Con không muốn đi,' nhưng sau hối hận, ra vườn làm việc. **30** Người cha lại sai đứa con thứ ra vườn. Nó nhanh nhẩu đáp: 'Vâng, con sẽ đi ngay,' nhưng cứ ở nhà, không chịu đi. **31** Vậy người con nào vâng lời cha?" Họ đáp: "Người con trưởng." Chúa Giê-xu tiếp: "Tôi quả quyết với các ông, người thu thuế và gái giang hồ sẽ vào Nước Trời trước các ông. **32** Vì Giăng bảo các ông ăn năn, quay về Đức Chúa Trời, nhưng các ông không nghe; còn bọn thu thuế và gái giang hồ tin lời Giăng. Các ông đã thấy rõ nhưng vẫn không chịu ăn năn và không tin lời Giăng." **33** "Các ông nghe thêm ẩn dụ này: Người kia trồng một vườn nho, dựng hàng rào chung quanh, đào hầm ép nho, xây tháp canh, cho đầy tớ mướn rồi lên đường đi xa. **34** Đến mùa hái nho, chủ sai người nhà về thu hoa lợi. **35** Nhưng họ bị các đầy tớ bắt giữ; người bị đánh đập, người bị giết, người bị ném đá. **36** Chủ lại phái đến một nhóm tôi tớ đông hơn nữa. Họ cũng bị các đầy tớ đối xử tàn tệ và giết hại như trước. **37** Sau hết, chủ sai con trai mình đến gặp các đầy tớ, vì nghĩ rằng họ sẽ kính nể con mình. **38** Nhưng, khi vừa thấy con trai chủ, các đầy tớ bảo nhau: 'Nó là con thừa tự, chúng ta phải giết nó để chiếm đoạt tài sản!' **39** Họ liền bắt người con, kéo ra ngoài vườn nho rồi giết đi. **40** Vậy, khi chủ vườn nho trở về sẽ đối xử với các đầy tớ ấy ra sao?" **41** Các lãnh đạo tôn giáo đáp: "Chủ sẽ tiêu diệt bọn gian ác ấy, cho người khác mướn vườn, canh tác và nộp hoa lợi đúng mùa." **42** Chúa Giê-xu hỏi: "Các ông chưa đọc lời Thánh Kinh này sao? 'Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra đã trở thành tảng đá móng. Đây là việc Chúa Hằng Hữu đã thực hiện, và đó là điều kỳ diệu trước mắt chúng ta.' **43** Ta cho các ông biết: Chỗ của các ông trong Nước của Đức Chúa Trời sẽ dành cho những người biết nộp cho Chúa phần hoa lợi của Ngài. **44** Ai ngã vào tảng đá sẽ bị tan xác, còn tảng đá ấy rơi nhằm ai, sẽ nghiền họ ra bụi." **45** Các thầy trưởng tế và Pha-ri-si nghe Chúa giải thích ẩn dụ, biết Ngài ám chỉ họ, **46** nên tìm cách bắt Chúa, nhưng còn e ngại dân chúng, vì dân chúng đều công nhận Chúa Giê-xu là nhà tiên tri.

22 Chúa Giê-xu phán thêm một ẩn dụ: **2** "Nước Trời được ví như một nhà vua tổ chức tiệc cưới cho thái tử. **3** Vua cho người nhắc nhở tân khách đã được mời đến dự tiệc, nhưng họ đều từ chối! **4** Vua lại sai người khác giục giã: 'Tiệc đã dọn sẵn. Bò và thú béo đã nấu xong. Mời tân khách đến dự!' **5** Nhưng họ chẳng quan tâm, mỗi người cứ lo việc riêng. Người đi thăm ruộng, người đi buôn bán. **6** Có người lại bắt các sứ giả hạ nhục và giết đi. **7** Vua nổi giận, cho quân đội tiêu diệt bọn sát nhân và thiêu hủy thành của họ. **8** Rồi vua bảo các cận thần: 'Tiệc cưới đã dọn xong, nhưng khách được mời đều không xứng đáng. **9** Vậy, cứ đi ra các đường phố lớn, gặp ai cũng mời về dự tiệc!' **10** Họ đi khắp các ngã đường, đem về đủ hạng người, không phân biệt tốt xấu, nên phòng tiệc đầy dẫy tân khách ăn uống nhộn nhịp. **11** Khi vua vào phòng tiệc, vua gặp một vị khách không mặc trang phục cho lễ cưới. **12** Vua hỏi: 'Này bạn, sao đã vào đây mà không mặc áo lễ?' Nhưng người ấy không đáp lại. **13** Vua truyền cho thuộc hạ: 'Hãy trói người ấy, ném ra ngoài, vào chỗ

tối tăm đầy tiếng khóc lóc và nghiến răng.’ **14** Vì
nhiều người được mời, nhưng ít người được chọn.”
15 Các thầy Pha-ri-si họp nhau bàn mưu gài bẫy Chúa
Giê-xu để có lý do bắt Ngài. **16** Họ sai vài môn đệ
của họ cùng đi với các đảng viên Hê-rốt đến hỏi
Chúa: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người chân
chính, lấy công tâm giảng dạy Đạo Đức Chúa Trời,
không nể sợ, thiên vị ai. **17** Xin Thầy cho biết: Có
nên nộp thuế cho Sê-sa không?” **18** Chúa Giê-xu biết
rõ dụng ý họ, liền bảo: “Hạng đạo đức giả! Các ông
muốn gài bẫy Ta sao? **19** Đưa Ta xem một đồng bạc
nộp thuế!” Khi họ đưa cho Ngài một đồng bạc La
Mã, **20** Chúa hỏi: “Hình và tên ai đây?” **21** Họ đáp:
“Sê-sa.” Chúa dạy: “Vậy, hãy nộp cho Sê-sa những gì
của Sê-sa! Hãy trả lại cho Đức Chúa Trời những gì
thuộc về Ngài!” **22** Họ sững sờ, không biết nói gì nên
rút lui ngay. **23** Cũng ngày hôm ấy, các thầy Sa-đu-
sê (chủ trương không có sự sống lại) đến hỏi Chúa:
24 “Thưa Thầy, Môi-se đã dạy: ‘Nếu người đàn ông
nào qua đời không có con, thì em trai người đó sẽ
lấy vợ goá của anh để sinh con nối dõi cho anh.’ **25**
Chúng tôi gặp trường hợp: Gia đình kia có bảy anh
em, người anh cả cưới vợ rồi chết không con, để vợ
lại cho em. **26** Rồi từ người thứ hai, thứ ba, cho đến
người thứ bảy, việc xảy ra giống hệt như thế. **27**
Sau đó, người đàn bà cũng chết. **28** Đến ngày sống
lại, người đàn bà ấy sẽ làm vợ ai trong bảy anh em?
Vì tất cả đều đã cưới nàng.” **29** Chúa Giê-xu đáp:
“Các ông lầm lẫn vì không hiểu Thánh Kinh, cũng
chẳng hiểu quyền năng Đức Chúa Trời. **30** Khi sống
lại, không ai còn cưới vợ lấy chồng nữa, mọi người
đều giống như thiên sứ trên trời. **31** Về sự sống
lại của người chết, các ông chưa đọc Lời Đức Chúa
Trời phán với các ông sao? Sau nhiều năm Áp-ra-
ham, Y-sác, và Gia-cốp qua đời, Đức Chúa Trời phán:
32 ‘Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa
Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.’ Ngài
không phải là Đức Chúa Trời của người chết, nhưng
Đức Chúa Trời của người sống.” **33** Dân chúng ngạc
nhiên và khâm phục các lời dạy của Chúa. **34** Khi các
thầy Pha-ri-si nghe tin Chúa khiến cho các thầy Sa-
đu-sê cứng họng, họ liền họp nhau tìm cách gài bẫy
Ngài. **35** Một thầy Pha-ri-si làm luật gia đến chất
vấn Chúa: **36** “Thưa Thầy, điều răn nào quan trọng
nhất trong luật pháp Môi-se?” **37** Chúa Giê-xu đáp:
“‘Phải yêu thương Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời
ngươi với cả tấm lòng, linh hồn, và trí tuệ!’ **38** Đó là
điều răn thứ nhất và quan trọng nhất. **39** Điều răn
thứ hai cũng giống như thế: ‘Yêu người lân cận như
chính mình.’ **40** Hai điều răn ấy làm nền tảng cho tất
cả luật pháp và lời tiên tri. Ai giữ hai điều răn ấy
là giữ được toàn bộ luật pháp.” **41** Thấy các thầy
Pha-ri-si vây quanh mình, Chúa Giê-xu hỏi: **42** “Các
ông nghĩ thế nào về Đấng Mết-si-a? Ngài là dòng dõi
của ai?” Họ đáp: “Con của Đa-vít.” **43** Chúa Giê-xu
hỏi tiếp: “Tại sao Đa-vít được Chúa Thánh Linh cảm
hứng, gọi Đấng Mết-si-a là ‘Chúa tôi’? Vì Đa-vít nói:
44 ‘Chúa Hằng Hữu phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi
bên phải Ta cho đến chừng Ta đặt kẻ thù dưới gót
chân Con.’ **45** Đa-vít đã gọi Đấng Mết-si-a là ‘Chúa
tôi,’ thì sao Đấng Mết-si-a có thể là dòng dõi của Đa-
vít được?” **46** Các thầy Pha-ri-si không biết giải đáp
thế nào. Không ai dám chất vấn Chúa nữa.

23 Chúa Giê-xu dặn dân chúng và các môn đệ. **2**
“Các thầy dạy luật và Pha-ri-si đều chiếm địa vị
của Môi-se. **3** Các con nên vâng lời họ, nhưng đừng
bắt chước việc họ làm, vì họ dạy thật giỏi nhưng
không thực hành. **4** Họ đặt ra bao nhiêu luật lệ khắt
khe buộc người khác phải vâng giữ, nhưng chính
họ không giữ một điều nào. **5** Làm việc gì, họ cũng
nhằm mục đích phô trương. Họ đeo các thẻ bài da
thật lớn, mặc áo lễ thêu tua dài thậm thượt. **6** Họ ưa
ngồi ghế danh dự trong phòng tiệc và hội đường. **7**
Họ thích được người ta kính chào ngoài đường phố
và xưng họ là ‘Thầy.’ **8** Các con đừng chịu người
ta gọi mình là ‘Thầy,’ vì chỉ Đức Chúa Trời là Thầy,
còn các con đều là anh chị em. **9** Đừng nhận người
nào làm ‘Cha’ vì chỉ Đức Chúa Trời là Cha của mọi
người. **10** Đừng chịu ai gọi mình là ‘Chủ’ vì các con
chỉ có một Chủ là Chúa Cứu Thế. **11** Ai là người lớn
hơn hết giữa các ngươi, phải là đầy tớ. **12** Ai tự đề
cao sẽ bị hạ thấp, ai khiêm tốn hạ mình sẽ được
nâng cao. **13** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si,
hạng đạo đức giả! Các ông đóng sập cửa Nước Trời
trước mặt người ta. Các ông đã không chịu bước
vào mà ai muốn vào lại ngăn cản. **14** Khốn cho các
ông, giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng đạo đức giả! Các
ông làm ra vẻ thánh thiện bằng cách đọc những bài
cầu nguyện cho dài giữa đám đông, đồng thời cướp
đoạt nhà cửa của những quả phụ. Vì thế các ông sẽ
bị hình phạt nặng hơn. **15** Khốn cho các ông, các
thầy dạy luật và người Pha-ri-si! Các ông đi khắp các
đường thủy, đường bộ tuyển mộ một người theo phe
mình, để rồi huấn luyện người ấy trở thành hiểm
độc gấp đôi các ông. **(Geenna g1067)** **16** Khốn cho các
ông, hạng lãnh đạo mù quáng! Các ông dạy người ta:
‘Lời thề trước Đền Thờ của Đức Chúa Trời không
quan trọng, nhưng ai chỉ vàng của Đền Thờ mà thề
mới buộc phải giữ lời thề ấy.’ **17** Thật là mù quáng,
khờ dại! Chính Đền Thờ làm cho vàng ra thánh, vậy
giữa vàng và Đền Thờ, bên nào quan trọng hơn? **18**
Các ông còn dạy lời thề ‘trước bàn thờ’ không quan
trọng, nhưng ai thề trước ‘lễ vật trên bàn thờ’ mới
phải giữ lời thề. **19** Thật là mù quáng! Chính bàn
thờ làm cho lễ vật ra thánh, vậy giữa bàn thờ và lễ

vật, bên nào quan trọng hơn? **20** Vì ai thề trước bàn thờ là hứa nguyện trước bàn thờ và lễ vật trên bàn thờ. **21** Ai thề 'trước Đền Thờ' là hứa nguyện trước Đền Thờ và Đức Chúa Trời ngự trong Đền Thờ. **22** Ai 'chỉ trời' mà thề là hứa nguyện trước ngai Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngai. **23** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng người giả hình! Các ông dâng một phần mười bạc hà, thì là và rau cần mà bỏ qua những điều quan trọng hơn trong luật pháp: công lý, nhân từ và thành tín. Đúng ra phải giữ những điều này, nhưng không được bỏ những điều kia. **24** Hạng lãnh đạo mù quáng, các ông vờ lọc cho ra con muỗi mà nuốt chửng con lạc đà! **25** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng đạo đức giả! Các ông lau chùi bên ngoài bát đĩa còn bên trong lại đầy dẫy những tham nhũng và phóng dục. **26** Này, phái Pha-ri-si mù quáng, trước hết phải rửa sạch bề trong bát đĩa rồi bề ngoài mới sạch. **27** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng giả nhân giả nghĩa! Các ông đạo đức giả! Các ông giống những ngôi cổ mộ, sơn phết bên ngoài thật đẹp mà bên trong đầy xương người chết và mọi thứ dơ bẩn. **28** Cũng thế, các ông khoác chiếc áo đạo đức để che dấu lòng đạo đức giả, vô đạo. **29** Khốn cho giới dạy luật và Pha-ri-si, hạng đạo đức giả! Các ông xây mộ cho các nhà tiên tri và trang trí đài kỷ niệm các nhà đạo đức **30** rồi tuyên bố: 'Nếu sống vào thời ấy, chúng tôi đã không về chung phần với tổ phụ mà sát hại các nhà tiên tri.' **31** Các ông tự nhận mình là con cháu kẻ giết các tiên tri! **32** Các ông theo gót người xưa, làm cho tội ác của họ thêm đầy tràn. **33** Hỡi loài rắn độc! Dòng dõi rắn lục! Làm sao các ngươi thoát khỏi đoán phạt của địa ngục? **(Geenna g1067)** **34** Vì thế, Ta sẽ sai các tiên tri, các nhà triết học, và giáo sư đến với các ông. Các ông sẽ đóng đinh người này trên cây thập tự, đánh đập người khác rách da nát thịt trong các hội đường, truy nã họ từ thành này sang thành khác. **35** Như thế, các ông phải chịu trách nhiệm về máu của những người công chính đổ ra khắp đất, từ máu A-bên cho đến máu Xa-cha-ri, con trai Ba-ra-chi, người đã bị các ông giết giữa Đền Thờ và bàn thờ. **36** Ta quả quyết với các ông, chính thế hệ này phải chịu trách nhiệm hoàn toàn." **37** "Ôi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, thành đã giết các nhà tiên tri, và ném đá các sứ giả của Đức Chúa Trời! Đã bao lần Ta muốn tập họp các con như gà mẹ túc gà con về ấp ủ dưới cánh, nhưng chẳng ai nghe. **38** Vì thế, nhà các con sẽ hoang vắng tiêu điều. **39** Ta cho các con biết điều này, các con sẽ không còn thấy Ta nữa, cho đến ngày các con nói: 'Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu mà đến!'"

24 Chúa Giê-xu bước ra khỏi Đền Thờ, các môn đệ lại gần, xin Ngài xem các công trình kiến trúc Đền Thờ. **2** Nhưng Chúa đáp: "Đền Thờ nguy nga các con trông thấy đây, một ngày kia sẽ bị san bằng, không có đến hai tảng đá chồng lên nhau nữa!" **3** Khi Chúa Giê-xu ngồi trên núi Ô-liu, các môn đệ đến hỏi riêng: "Xin Thầy cho chúng con biết khi nào việc ấy xảy ra, và có dấu hiệu gì báo trước ngày Chúa trở lại và thời kỳ tận thế?" **(aiōn g165)** **4** Chúa Giê-xu đáp: "Phải thận trọng để các con khỏi bị lừa gạt! **5** Nhiều người sẽ mạo Danh Ta, tự xưng là 'Đấng Mết-si-a.' Họ sẽ làm cho nhiều người lầm lạc. **6** Các con sẽ nghe chiến tranh bùng nổ, và những tin tức khủng khiếp về chiến tranh. Đừng bối rối, vì các biến cố ấy phải xảy ra, nhưng chưa đến ngày tận thế. **7** Dân tộc này sẽ tiến đánh dân tộc khác, nước nọ tuyên chiến với nước kia. Nhiều xứ sẽ gặp nạn đói và động đất. **8** Đó chỉ là giai đoạn đầu của cơn đại nạn. **9** Khi ấy, người ta sẽ khủng bố, bức hại, và giết các con. Tất cả các dân tộc đều ghen ghét các con vì các con thuộc về Ta. **10** Nhiều người sẽ bỏ đạo, phản bội nhau và ghen ghét nhau. **11** Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên quyến rũ nhiều người vào con đường lầm lạc. **12** Vì tội ác lan tràn, tình yêu thương của nhiều người sẽ lạnh nhạt. **13** Nhưng ai nhẫn nhục chịu đựng cho đến cuối cùng, sẽ được cứu. **14** Phúc Âm Nước Trời phải được công bố khắp thế giới cho mọi dân tộc đều biết, rồi mới đến ngày tận thế. **15** Khi các con thấy vật ghê tởm đặt tại Nơi Thánh mà tiên tri Đa-ni-ên đã nói trước (người đọc phải lưu ý!) **16** Ai đang ở xứ Giu-đê phải trốn lên miền đồi núi. **17** Ai đứng ngoài hiên đừng quay vào nhà góp nhặt của cải. **18** Ai ở ngoài đồng, đừng trở về nhà lấy áo. **19** Trong những ngày đó, không ai khổ cho bằng phụ nữ có thai hay có con mọn. **20** Các con hãy cầu nguyện để cuộc lánh nạn đừng xảy vào ngày thứ bảy hay giữa mùa Đông. **21** Vì khi ấy sẽ có tai họa khủng khiếp chưa từng thấy từ khi sáng thế đến bây giờ, và trong tương lai cũng chẳng bao giờ có nữa. **22** Nếu những ngày tai họa không được rút ngắn, cả nhân loại sẽ bị diệt vong. Nhưng vì con dân Chúa, số ngày khủng khiếp sẽ giảm bớt. **23** Khi ấy, nếu ai bảo các con: 'Kìa, Đấng Mết-si-a ở đây,' hay 'Ngài ở kia' thì đừng tin. **24** Vì những đấng Mết-si-a giả hay tiên tri giả sẽ xuất hiện và làm phép lạ để lừa gạt nhiều người, có thể đánh lừa cả con dân Chúa. **25** Ta nói trước để các con đề phòng. **26** Nếu có người bảo: 'Kìa, Đấng Mết-si-a ở ngoài hoang mạc,' thì đừng bận tâm và đi tìm. Hoặc họ nói: 'Chúa đang ẩn nơi kia,' cũng đừng tin. **27** Vì như chớp nhoáng chiếu rực khắp vòm trời trong nháy mắt, Đông phương hay Tây phương sẽ đồng thời thấy Con Người đến. **28** Xác chết nằm đâu, chim kên kên tụ họp tại đó. **29** Ngay sau ngày đại nạn, mặt

trời sẽ tối tăm, mặt trăng cũng không chiếu sáng,
các vì sao trên trời sẽ rơi rụng, và các quyền lực
dưới bầu trời sẽ rung chuyển. **30** Khi ấy, dấu hiệu
Con Người trở lại địa cầu sẽ xuất hiện trên trời, khắp
thế giới sẽ than khóc. Mọi dân tộc sẽ trông thấy Con
Người giáng xuống trong mây trời với vinh quang và
uy quyền tuyệt đối. **31** Ngài sẽ sai các thiên sứ thổi
kèn vang dội để tập họp con dân Ngài chọn khắp bốn
phương, từ những nơi chân trời góc biển. **32** Hãy
học bài học cây vả. Khi cây đâm chồi nẩy lộc, các con
biết sắp đến mùa hạ. **33** Cũng thế, khi thấy các biến
cố ấy, các con biết ngày Chúa trở lại rất gần, như
ngay bên cửa. **34** Ta quả quyết, thời đại này chưa
chấm dứt, các biến cố ấy đã xảy ra rồi. **35** Trời đất sẽ
tiêu tan nhưng lời Ta vẫn còn mãi mãi. **36** Không
một ai biết được ngày giờ tận thế. Các thiên sứ trên
trời và Ta cũng thế. Chỉ Cha biết mà thôi. **37** Khi Con
Người đến sẽ giống như thời Nô-ê. **38** Người ta vẫn
an nhiên hưởng thụ—cưới gả, tiệc tùng—cho đến
khi Nô-ê vào tàu. **39** Chẳng ai tin nước lụt sẽ tràn
ngập, cuốn sạch mọi người. Ngày Con Người trở lại
cũng thế. **40** Khi ấy, hai người đang làm ruộng, một
người được rước đi, người kia bị bỏ lại. **41** Hai người
đang xay lúa, một người được rước đi, người kia bị
bỏ lại. **42** Các con phải cảnh giác! Vì không biết lúc
nào Chúa mình sẽ đến. **43** Nên nhớ, nếu chủ nhà biết
trước giờ nào bọn gian phi đến, tất phải canh gác đề
phòng để khỏi bị mất trộm. **44** Các con phải luôn
luôn sẵn sàng vì Con Người sẽ đến vào giờ các con
không ngờ." **45** "Ai là quản gia trung thành, khôn
ngoan, được chủ ủy thác coi sóc người nhà và phân
phát thực phẩm cho họ đúng giờ? **46** Người ấy sẽ
được khen ngợi khi chủ trở về thấy đã làm trọn bổn
phận. **47** Ta quả quyết, chủ sẽ cho người ấy cai quản
tất cả tài sản mình. **48** Còn quản gia bất trung sẽ tự
nhủ: 'Chủ ta còn lâu mới về,' **49** rồi hành hạ người
đầy tớ, ăn uống say sưa. **50** Chủ sẽ trở về trong giờ
nó không ngờ. **51** Nó sẽ bị hình phạt nặng nề, và
chịu chung số phận với bọn giả nhân giả nghĩa, mãi
mãi than khóc và nghiến răng."

25 "Lúc ấy, Nước Trời sẽ giống trường hợp mười
cô trinh nữ cầm đèn đi rước chàng rể. **2** Năm
cô dại, và năm cô khôn. **3** Năm cô dại cầm đèn mà
quên đem thêm dầu, **4** trong khi các cô khôn đem
dầu theo để châm vào đèn. **5** Vì chàng rể đến trễ, các
cô đều ngủ gục. **6** Đến khuya, có tiếng gọi: 'Chàng
rể sắp đến! Mau ra nghênh tiếp!' **7** Tất cả trinh nữ
bừng tỉnh, mở mắt chuẩn bị đèn dầu. **8** Các cô dại
thấy đèn mình cạn dầu sắp tắt, liền nài nỉ các bạn
chia cho tí dầu. **9** Các cô khôn từ khước: 'Chúng tôi
không có đủ dầu để chia sớt. Các chị nên ra quán
mua.' **10** Khi các cô ra quán, chàng rể đến. Năm cô
sẵn sàng chờ đợi đều được vào dự tiệc cưới, rồi
cửa đóng lại. **11** Còn năm cô dại khi quay lại, đứng
ngoài gõ cửa, nài nỉ: 'Xin mở cửa cho chúng tôi!' **12**
Nhưng chàng rể đáp: 'Các cô phải đi nơi khác! Muộn
quá rồi!' **13** Vậy, phải cảnh giác chờ đợi! Vì các con
không biết ngày giờ Ta trở lại." **14** "Nước Trời cũng
giống trường hợp người chủ sắp lên đường viễn du,
gọi các đầy tớ vào, ủy thác cho họ tài sản mình. **15**
Chủ giao cho người thứ nhất năm túi bạc, người thứ
hai, hai túi bạc, và người thứ ba một túi bạc. **16** Sau
khi chủ lên đường, người lãnh năm túi bạc lập tức
kinh doanh, lời được năm túi bạc. **17** Người nhận
hai túi bạc cũng đầu tư, thu lời hai túi bạc. **18** Còn
người nhận một túi bạc đào đất chôn giấu số bạc của
chủ. **19** Sau một thời gian khá lâu, chủ trở về, tính
sổ với các đầy tớ. **20** Người nhận năm túi bạc đem
thêm năm túi bạc đến trình: 'Thưa chủ, năm túi bạc
chủ giao, tôi làm lời thêm được năm túi nữa.' **21** Chủ
khen: 'Tốt lắm, đầy tớ ngay thật và trung tín. Con đã
trung tín trong việc nhỏ, nên sẽ được ủy thác nhiều
việc lớn. Hãy cùng chung vui với Ta!' **22** Người lãnh
hai túi bạc cũng bước đến: 'Thưa chủ, hai túi bạc
chủ giao, tôi làm lợi thêm được hai túi nữa.' **23** Chủ
khen: 'Tốt lắm, đầy tớ ngay thật và trung tín. Con
đã trung tín trong việc nhỏ, nên sẽ được ủy thác
nhiều việc lớn. Hãy cùng chung vui với ta!' **24** Người
nhận một túi bạc đến phân trần: 'Thưa chủ, tôi biết
chủ khắt khe, hay gặt hái trong chỗ không gieo, thu
hoạch ở nơi không trồng. **25** Vì lo sợ, nên tôi tìm chỗ
chôn giấu tiền của chủ, và đây, tôi xin gửi lại số tiền
cho chủ.' **26** Chủ quở trách: 'Anh thật gian ngoa lười
biếng! Đã biết ta thu hoạch lợi tức, **27** sao anh không
gửi số vàng ấy vào ngân hàng để khi ta về sẽ lấy cả
vốn lẫn lời?' **28** Rồi chủ ra lệnh: 'Đem số tiền này cho
người có mười túi bạc. **29** Vì ai có, sẽ được thêm
đến mức dư dật; còn ai không có, dù còn gì cũng bị
lấy đi. **30** Còn tên đầy tớ vô dụng kia, đem quăng
nó vào chỗ tối tăm, đầy tiếng than khóc và nghiến
răng.'" **31** "Khi Con Người trở lại địa cầu trong vinh
quang với tất cả các thiên sứ thánh, Ta sẽ ngồi trên
ngôi vinh quang. **32** Tất cả dân tộc sẽ tập họp trước
mặt Ta. Ta sẽ phân chia họ làm hai, như người chăn
chia chiên với dê, **33** sắp người công chính đứng bên
phải và người gian ác bên trái. **34** Vua sẽ nói với
nhóm người bên phải: 'Những người được Cha Ta
ban phước! Hãy vào hưởng cơ nghiệp Ta đã chuẩn bị
cho các con từ khi sáng tạo trời đất. **35** Vì lúc Ta đói,
các con cho Ta ăn. Ta khát, các con cho Ta uống. Ta
là khách lạ, các con tiếp rước Ta về nhà. **36** Ta trần
truồng, các con mặc áo cho Ta. Ta đau yếu, các con
chăm sóc Ta. Ta bị tù, các con thăm viếng Ta.' **37** Lúc
ấy, những người công chính sẽ ngạc nhiên: 'Thưa
Chúa, có khi nào chúng con thấy Chúa đói mà mời

ăn? Hay thấy Chúa khát mà mời uống? **38** Hoặc gặp
Chúa là khách lạ mà tiếp đãi? Thấy Chúa trần truồng
mà mặc quần áo? **39** Hay biết Chúa đau ốm và bị
tù mà thăm viếng đâu?' **40** Và Vua giải thích: 'Ta
quả quyết với các con, khi các con tiếp đãi anh em
và chị em Ta tức là tiếp đãi Ta!' **41** Rồi Vua quay
sang nhóm người bên trái và nói: 'Những người gian
ác đáng nguyền rủa kia! Đi ngay vào lò lửa đời đời
không hề tắt dành cho quỷ vương và các quỷ sứ.
(aiōnios g166) **42** Vì Ta đói các ngươi không cho Ta ăn.
Ta khát các ngươi không cho Ta uống. **43** Ta là khách
lạ, các ngươi không tiếp đón Ta. Ta trần truồng, các
ngươi không mặc áo cho Ta. Ta đau ốm và bị tù, các
ngươi không thăm viếng Ta!' **44** Họ sẽ thắc mắc:
'Thưa Chúa, chúng con có bao giờ thấy Chúa đói,
khát, khách lạ, trần truồng, đau ốm, hay bị giam cầm
đâu mà săn sóc giúp đỡ?' **45** Ngài sẽ đáp: 'Ta quả
quyết với các ngươi, khi các ngươi từ chối không
cứu giúp một anh em và chị em hèn mọn nhất của
Ta, tức là các ngươi khước từ Ta.' **46** Rồi người ác
bị đưa vào nơi hình phạt đời đời, còn người công
chính được hưởng sự sống vĩnh cửu." **(aiōnios g166)**

26 Giảng dạy xong, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ:
2 "Các con biết còn hai ngày nữa đến lễ Vượt
Qua, Con Người sẽ bị phản bội và đóng đinh trên cây
thập tự." **3** Chính lúc ấy, các thầy trưởng tế và các
trưởng lão họp tại dinh thầy thượng tế Cai-phe, **4**
tìm âm mưu để bắt giết Chúa Giê-xu. **5** Họ quyết
định chờ qua ngày lễ, để dân chúng khỏi náo động.
6 Chúa Giê-xu vào nhà Si-môn, một người phong
hủi tại làng Bê-tha-ni. **7** Chúa đang ngồi ăn, một
thiếu phụ bước vào, mang theo bình ngọc thạch
đựng dầu thơm rất đắt tiền. Chị đổ trên đầu Chúa.
8 Các môn đệ tức giận trách: "Phí của quá! **9** Sao
không đem bán bình dầu thơm lấy số tiền lớn cứu
trợ người nghèo?" **10** Biết dụng ý của họ, Chúa Giê-
xu can thiệp: "Sao các con quở trách chị ấy? Chị đã
làm một việc tốt đẹp cho Ta. **11** Các con còn nhiều
cơ hội giúp đỡ người nghèo, nhưng không có Ta
luôn luôn. **12** Chị đã xức dầu tẩm liệm thân Ta trước
ngày mai táng. **13** Ta cho các con biết, việc làm của
chị hôm nay sẽ được nhắc nhở ca tụng khắp thế
giới, tại những nơi Phúc Âm được truyền bá." **14**
Lúc ấy, một trong mười hai sứ đồ tên Giu-đa Ích-ca-
ri-ốt đến tiếp xúc với các thầy trưởng tế. **15** Giu-
đa hỏi: "Nếu tôi bắt Thầy tôi nộp cho các ông, các
ông thưởng bao nhiêu?" Họ đồng ý trả ba mươi lạng
bạc, và cân ngay số bạc cho Giu-đa. **16** Từ đó, Giu-đa
tìm cơ hội nộp Chúa Giê-xu. **17** Ngày đầu lễ Vượt
Qua—trong ngày lễ này, người Do Thái chỉ ăn bánh
không men—các môn đệ đến hỏi Chúa Giê-xu: "Thầy
muốn ăn lễ Vượt Qua tại đâu? Xin Thầy chỉ bảo để
chúng con sửa soạn." **18** Chúa đáp: "Các con vào
thành tìm một người, rồi nói: 'Thầy bảo: Giờ Ta gần
đến, Ta và các môn đệ sẽ dự lễ Vượt Qua tại nhà
anh.'" **19** Các môn đệ làm đúng theo lời Chúa Giê-xu
và chuẩn bị lễ Vượt Qua. **20** Đến tối, Chúa Giê-xu
ngồi ăn với mười hai sứ đồ. **21** Giữa bữa ăn, Chúa
phán: "Ta quả quyết, một người trong các con sẽ
phản Ta!" **22** Các môn đệ vô cùng buồn bực, lần
lượt hỏi Chúa: "Thưa Chúa, có phải con không?" **23**
Chúa đáp: "Người nào nhúng bánh vào đĩa với Ta
là người phản Ta. **24** Con Người phải chết như lời
Thánh Kinh nói trước. Nhưng khốn cho kẻ phản Con
Người. Thà nó chẳng sinh ra còn hơn!" **25** Giu-đa
cũng giả vờ hỏi: "Thưa Thầy, có phải con không?"
Chúa Giê-xu đáp: "Chính con đã nói điều đó." **26**
Khi đang ăn, Chúa Giê-xu lấy bánh, cảm tạ rồi bẻ ra
trao cho các môn đệ. Ngài dạy: "Đây là thân thể Ta,
các con hãy lấy ăn." **27** Chúa cũng rót nước nho,
cảm tạ Đức Chúa Trời rồi đưa cho các môn đệ: **28**
"Các con hãy uống vì đây là máu Ta, máu đổ ra cho
nhiều người được tha tội, ấn chứng Giao Ước mới
giữa Đức Chúa Trời và nhân loại. **29** Ta cho các con
biết: Ta sẽ không uống nước nho này nữa cho đến
ngày uống nước nho mới với các con trong Nước
Cha Ta." **30** Hát thánh ca xong, Chúa và các môn
đệ lên núi Ô-liu. **31** Chúa Giê-xu phán với họ: "Đêm
nay, các con đều lìa bỏ Ta. Vì Thánh Kinh đã viết:
'Ta sẽ đánh người chăn, và bầy chiên tan tác.' **32**
Nhưng sau khi sống lại, Ta sẽ qua xứ Ga-li-lê gặp các
con." **33** Phi-e-rơ thưa: "Dù mọi người lìa bỏ Thầy,
con cũng sẽ chẳng bao giờ xa Thầy." **34** Chúa Giê-
xu đáp: "Ta quả quyết với con, Phi-e-rơ—đêm nay
trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần." **35** Phi-e-rơ
thưa: "Dù phải chết với Thầy, con cũng sẽ không
bao giờ chối Thầy!" Các môn đệ khác cũng đều quả
quyết như thế. **36** Chúa Giê-xu đi với các môn đệ
vào vườn Ghết-sê-ma-nê, Ngài phán: "Các con ngồi
đây, đợi Ta đi cầu nguyện đàng kia!" **37** Chúa chỉ
đem Phi-e-rơ cùng hai con trai của Xê-bê-đê, Gia-cơ
và Giăng, theo Ngài. Từ lúc đó, Ngài cảm thấy đau
buồn sầu não vô cùng. **38** Ngài phán với họ: "Linh
hồn Ta buồn rầu tột độ! Các con ở đây thức canh
với Ta." **39** Chúa đi một quãng, rồi quỳ gối sấp mặt
xuống đất cầu nguyện: "Cha ơi! Nếu có thể được, xin
cho Con khỏi uống chén này. Nhưng xin theo ý Cha,
chứ không theo ý Con." **40** Khi quay lại, Chúa thấy
ba môn đệ đang ngủ, Chúa phán với Phi-e-rơ: "Con
không thức với Ta được một giờ sao? **41** Phải tỉnh
thức và cầu nguyện để khỏi sa vào vòng cám dỗ. Vì
tâm linh thật muốn, nhưng thể xác yếu đuối!" **42**
Chúa Giê-xu đi cầu nguyện lần thứ nhì: "Cha ơi! Nếu
chén này không thể dẹp bỏ được cho đến khi Con
uống xong, xin ý Cha được thực hiện." **43** Lần này,

Chúa quay lại thấy các môn đệ vẫn ngủ, mắt nhắm nghiền. **44** Vậy, Ngài đi cầu nguyện lần thứ ba, cũng xin như lần trước. **45** Chúa trở lại, bảo các môn đệ: "Giờ này các con còn ngủ và nghỉ ngơi sao? Đã đến lúc Con Người bị phản nộp vào tay bọn gian ác. **46** Đứng dậy, đi với Ta! Này, kẻ phản Ta đã tới!" **47** Chúa Giê-xu còn đang nói, Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ xông đến. Theo sau, có một đoàn người cầm gươm dao, gậy gộc, là tay sai của các thầy trưởng tế và các trưởng lão. **48** Tên phản Chúa, Giu-đa, ra ám hiệu: "Tôi hôn người nào, các anh cứ bắt giữ ngay!" **49** Giu-đa trân tráo xông thẳng đến chào Chúa Giê-xu: "Lạy Thầy!" rồi hôn Chúa. **50** Chúa Giê-xu đáp: "Bạn ơi, cứ làm cho xong việc của bạn đi!" Bọn kia liền xông vào bắt giữ Chúa Giê-xu. **51** Một môn đệ của Chúa rút gươm chém đầy tớ của thầy thượng tế, đứt mất một vành tai. **52** Tuy nhiên, Chúa Giê-xu bảo: "Hãy tra ngay gươm vào vỏ! Vì ai cầm gươm sẽ bị giết bằng gươm. **53** Con chẳng biết Ta có quyền xin Cha mười hai quân đoàn thiên sứ đến bảo vệ Ta sao? **54** Nhưng nếu thế thì lời Thánh Kinh đã viết về các việc này làm sao ứng nghiệm được?" **55** Chúa Giê-xu hỏi đoàn người bắt Ngài: "Ta đâu phải trộm cướp mà các ông đem gươm dao, gậy gộc đến bắt? Hằng ngày Ta vẫn ngồi giảng dạy trong Đền Thờ, sao các ông không bắt Ta? **56** Nhưng mọi việc xảy ra đây đều làm ứng nghiệm lời các nhà tiên tri trong Thánh Kinh." Khi ấy, tất cả các môn đệ đều bỏ Ngài và chạy. **57** Bắt được Chúa rồi, họ giải Ngài đến dinh thầy thượng tế Cai-phe. Các thầy dạy luật và các trưởng lão đã họp mặt đông đủ trong dinh. **58** Trong khi đó, Phi-e-rơ theo sau Chúa xa xa, cho đến khi vào sân dinh thầy thượng tế. Ông len lỏi ngồi chung với bọn tuần cảnh để theo dõi mọi diễn biến. **59** Các thầy trưởng tế và cả Hội Đồng Quốc Gia tìm bằng chứng dối để khép Chúa Giê-xu vào tội tử hình. **60** Dù nhiều người đứng lên vu cáo đủ điều, nhưng họ vẫn chưa tìm thấy bằng chứng nào có đủ giá trị. Cuối cùng, hai người tiến lên tố cáo: **61** "Người này đã nói: 'Ta sẽ phá nát Đền Thờ của Đức Chúa Trời rồi xây cất lại trong ba ngày.'" **62** Thầy thượng tế vùng đứng dậy, hỏi Chúa Giê-xu: "Sao, ông trả lời thế nào về lời tố cáo đó?" **63** Nhưng Chúa Giê-xu vẫn im lặng không đáp. Thầy thượng tế tiếp: "Tôi buộc ông thề trước Đức Chúa Trời Hằng Sống—hãy nói cho chúng tôi biết, ông có phải là Đấng Mết-si-a, Con Đức Chúa Trời không?" **64** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông đã nói vậy! Trong tương lai, các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Đức Chúa Trời và cỡi mây trời trở lại trần gian." **65** Thầy thượng tế xé toạc chiếc áo lễ đang mặc, thét lên: "Phạm thượng! Chúng ta cần gì nhân chứng nữa! Quý ngài vừa nghe tận tai lời phạm thượng đó. **66** Vậy quý ngài quyết định thế nào?" Họ đáp: "Nó đáng bị tử hình!" **67** Họ đua nhau khạc nhổ vào mặt Chúa Giê-xu, đánh đấm, tát tai Ngài, **68** rồi nói: "Này, Đấng Mết-si-a! Đoán xem ai vừa đánh anh đó?" **69** Trong khi đó, Phi-e-rơ vẫn ngồi ngoài sân. Một đầy tớ gái đến nhìn mặt ông và nói: "Anh cũng là một trong các môn đệ của Giê-xu, người Ga-li-lê." **70** Nhưng Phi-e-rơ chối trước mặt mọi người: "Chị nói gì, tôi không hiểu!" **71** Thấy ông đi ra cổng, một chị đầy tớ khác báo cho bọn gác cổng: "Anh này là môn đệ của Giê-xu người Na-xa-rét." **72** Phi-e-rơ lại chối: "Tôi thề chẳng hề quen biết người đó!" **73** Một lát sau, bọn người đứng chung quanh lại tố Phi-e-rơ: "Đúng rồi! Anh cũng là một trong bọn họ; anh nói đặc giọng Ga-li-lê, còn chối cãi gì nữa!" **74** Phi-e-rơ liền thề: "Sự rủa sả ở trên tôi nếu tôi dối trá—tôi không hề quen biết người đó!" Lập tức có tiếng gà gáy. **75** Phi-e-rơ sực nhớ lời Chúa Giê-xu: "Trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần." Rồi ông bước ra ngoài, khóc lóc đắng cay.

27 Trời vừa sáng, các thầy trưởng tế và các trưởng lão bàn định kế hoạch giết Chúa Giê-xu. **2** Họ xiềng Ngài thật chặt rồi giải qua Phi-lát, tổng trấn La Mã. **3** Khi Giu-đa, người phản Chúa, thấy Chúa bị kết án nặng nề, thì hối hận. Ông liền đem ba mươi miếng bạc trả lại các thầy trưởng tế và các trưởng lão. **4** Giu-đa than thở: "Tôi có tội, vì phản bội người vô tội!" Họ lạnh lùng đáp: "Mặc anh chứ! Việc ấy liên hệ gì đến chúng tôi?" **5** Giu-đa ném bạc vào trong Đền Thờ rồi ra ngoài thắt cổ chết. **6** Các thầy trưởng tế lượm bạc lên, bảo nhau: "Bạc này dính dấp máu người, không được để trong kho báu của Đền Thờ." **7** Họ quyết định dùng số bạc mua đám đất của thợ gốm để làm nghĩa trang chôn người nước ngoài. **8** Vì thế, người ta gọi đám đất đó là Cánh Đồng Máu. **9** Việc xảy ra đúng theo lời Tiên tri Giê-rê-mi: "Họ lấy ba mươi miếng bạc, là giá người Ít-ra-ên định cho một người, **10** và dùng số bạc mua cánh đồng của thợ gốm, như lời Chúa Hằng Hữu truyền bảo tôi." **11** Chúa Giê-xu đứng trước Phi-lát, tổng trấn La Mã. Tổng trấn hỏi: "Anh có phải là Vua người Do Thái không?" Chúa Giê-xu đáp: "Ông đã nói điều đó." **12** Nhưng khi các thầy trưởng tế và các trưởng lão tranh nhau vu cáo, Chúa Giê-xu vẫn im lặng. **13** Phi-lát nhắc: "Anh không nghe họ tố cáo anh đủ điều đó sao?" **14** Nhưng Chúa Giê-xu vẫn im lặng, khiến tổng trấn vô cùng ngạc nhiên. **15** Hằng năm, đến Lễ Vượt Qua, tổng trấn có lệ tha một tử tù theo lời thỉnh cầu của dân chúng. **16** Năm ấy, có một phạm nhân nổi tiếng tên Ba-ra-ba. **17** Khi thấy dân chúng tụ tập đông đảo trước dinh, Phi-lát hỏi: "Các anh muốn ta tha ai? Ba-ra-ba hay Giê-xu còn gọi là Đấng Mết-si-a?" **18** (Vì Phi-lát biết rõ họ bắt nộp Chúa Giê-xu chỉ

vì lòng ganh ghét). **19** Giữa lúc Phi-lát đang ngồi
xử án, vợ ông sai người đến dặn: "Đừng động đến
người vô tội đó, vì đêm qua tôi có một cơn ác mộng
kinh khiếp về người." **20** Nhưng các thầy trưởng tế
và các trưởng lão sách động quần chúng xin Phi-lát
phóng thích Ba-ra-ba và xử tử Chúa Giê-xu. **21** Tổng
trấn hỏi lại: "Trong hai người, các anh muốn ta tha
ai?" Dân chúng đáp: "Ba-ra-ba!" **22** Phi-lát hỏi tiếp:
"Vậy ta phải làm gì với Giê-xu còn gọi là Đấng Mết-
si-a?" Họ la lớn: "Đóng đinh hắn!" **23** Phi-lát hỏi:
"Tại sao? Người phạm tội gì?" Nhưng họ gầm thét:
"Đóng đinh hắn trên cây thập tự!" **24** Phi-lát thấy
mình không kiểm soát nổi dân chúng, cuộc náo loạn
sắp bùng nổ, nên ông lấy nước rửa tay trước mặt
mọi người và tuyên bố: "Ta vô tội về máu của Người
này. Trách nhiệm về phần các anh!" **25** Cả đoàn dân
đều thét lên: "Cứ đòi nợ máu ấy nơi chúng tôi và con
cháu chúng tôi!" **26** Vậy, Phi-lát phóng thích Ba-ra-
ba cho họ, đồng thời sai đánh Chúa Giê-xu rồi giao
cho lính đem đóng đinh trên cây thập tự. **27** Quân
lính La Mã giải Chúa Giê-xu vào dinh tổng trấn, rồi
tập họp cả đại đội vây quanh Ngài. **28** Họ lột áo rồi
khoác cho Ngài tấm áo choàng màu tía. **29** Họ bện
chiếc mão bằng gai đội lên đầu Chúa và đặt vào tay
phải Ngài một cây gậy bằng sậy. Rồi họ quỳ xuống
trước mặt Ngài, chế giễu: "Lạy Vua người Do Thái!"
30 Họ lại khạc nhổ vào mặt Chúa, lấy gậy đập lên đầu
Ngài. **31** Chế giễu xong, họ cởi áo choàng ra, mặc áo
lại cho Chúa rồi dẫn Ngài đi đóng đinh trên cây thập
tự. **32** Vừa lên đường, quân lính thấy Si-môn, người
xứ Ly-bi, liền bắt anh vác cây thập tự cho Chúa. **33**
Đoàn người tiến lên đồi Gô-gô-tha (nghĩa là đồi Sọ).
34 Họ cho Chúa uống rượu thuốc để xoa dịu cơn đau,
nhưng Ngài nếm qua rồi không chịu uống. **35** Quân
lính đóng đinh Chúa trên cây thập tự. Họ gieo súc
sắc chia nhau bộ áo của Ngài, **36** rồi ngồi canh gác
chung quanh cây thập tự. **37** Họ treo trên đầu Ngài
tấm bảng ghi tội trạng: "Đây là Giê-xu, Vua người Do
Thái." **38** Bọn lính cũng đóng đinh hai tướng cướp
trên cây thập tự, một tên bên phải, một tên bên trái
Chúa. **39** Khách qua đường lắc đầu, sỉ nhục Chúa: **40**
"Anh đòi phá nát Đền Thờ rồi xây lại trong ba ngày,
sao không tự giải cứu đi! Nếu anh là Con Đức Chúa
Trời, sao không xuống khỏi cây thập tự đi!" **41** Các
thầy trưởng tế, thầy dạy luật, và các trưởng lão cũng
mỉa mai: **42** "Nó cứu người khác giỏi lắm mà cứu
mình không nổi! Vua người Do Thái hả? Phải xuống
khỏi cây thập tự chúng ta mới tin! **43** Nó tin cậy Đức
Chúa Trời, lại tự xưng là Con Đức Chúa Trời. Nếu
Ngài nhìn nhận nó, hẳn Ngài phải cứu nó!" **44** Hai
tướng cướp bị đóng đinh bên cạnh Chúa cũng hùa
theo sỉ nhục Ngài. **45** Từ trưa đến 3 giờ chiều, khắp
nơi đều tối đen như mực. **46** Lúc ba giờ, Chúa Giê-xu
kêu lớn: "Ê-li, Ê-li, lam-ma-sa-bách-ta-ni?" nghĩa là:
"Đức Chúa Trời ơi! Đức Chúa Trời ơi! Sao Ngài lìa bỏ
Con?" **47** Nghe tiếng kêu, mấy người đứng gần bảo:
"Này, hắn gọi Ê-li!" **48** Một người chạy đi lấy bông
đá, tẩm rượu chua, buộc vào đầu cây gậy đưa lên
cho Chúa nhấm. **49** Những người khác lại bảo: "Ta
chờ xem Ê-li có đến cứu nó không!" **50** Chúa Giê-
xu kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi tắt hơi. **51** Lập
tức, bức màn trong Đền Thờ bị xé đôi từ trên xuống
dưới. Đất rúng động dữ dội, đá lớn vỡ ra. **52** Các
cửa mộ mở tung và nhiều người thánh đã chết được
sống lại. **53** Họ ra khỏi mộ, đợi đến khi Chúa sống
lại mới vào thành thánh Giê-ru-sa-lem xuất hiện
cho nhiều người xem thấy. **54** Viên đại đội trưởng
cũng như quân lính La Mã đang canh giữ Chúa thấy
cơn động đất và các diễn biến ấy, đều khiếp sợ và
nhìn nhận: "Người này thật đúng là Con Đức Chúa
Trời!" **55** Nhóm phụ nữ theo phục vụ Chúa từ xứ
Ga-li-lê, đều đứng từ xa mà nhìn. **56** Trong số ấy có
Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri (mẹ của Gia-cơ và Giô-sép),
và bà Xê-bê-đê, mẹ Gia-cơ và Giăng. **57** Đến tối, Giô-
sép—một người giàu có ở vùng A-ri-ma-thê—cũng là
môn đệ của Chúa Giê-xu— **58** đến xin Phi-lát cho
lãnh xác Chúa Giê-xu. Phi-lát ra lệnh giao xác Chúa
cho ông. **59** Giô-sép hạ thi hài Chúa xuống, khâm
liệm bằng một cây vải gai sạch, **60** rồi đem an táng
trong huyệt đá của riêng ông mà ông mới đục trong
sườn núi. Giô-sép lăn một tảng đá lớn chặn trước
cửa mộ, rồi ra về. **61** Còn Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri,
mẹ Gia-cơ vẫn ngồi trước mộ. **62** Hôm sau, kế ngày
chuẩn bị lễ Vượt Qua, các thầy trưởng tế và thầy
Pha-ri-si đến gặp Phi-lát. **63** Họ thỉnh cầu: "Chúng
tôi nhớ khi còn sống tên lừa bịp này đã nói: 'Sau ba
ngày tôi sẽ sống lại.' **64** Để đề phòng mưu gian, xin
tổng trấn ra lệnh canh gác mộ nó thật nghiêm ngặt
suốt ba ngày, như thế môn đệ nó không thể đánh
cắp xác nó rồi phao tin rằng nó sống lại! Nếu mưu
gian ấy được thành, việc dối gạt này sẽ tai hại hơn
lần trước." **65** Phi-lát đáp: "Các anh có lính canh, cứ
việc canh gác cho cẩn mật!" **66** Họ liền niêm phong
tảng đá và đặt lính canh gác ngôi mộ.

28 Sáng Chúa Nhật, trời mới rạng đông, Ma-ri Ma-
đơ-len và Ma-ri, mẹ Gia-cơ đi thăm mộ Chúa. **2**
Thình lình, có trận động đất dữ dội! Một thiên sứ
của Chúa từ trời giáng xuống, lăn tảng đá khỏi cửa
mộ và ngồi lên trên. **3** Mặt thiên sứ sáng như chớp
nhoáng, áo trắng như tuyết. **4** Bọn lính canh run rẩy
khiếp sợ, trở nên bất động như xác chết. **5** Thiên sứ
bảo: "Đừng sợ, tôi biết các bà tìm Chúa Giê-xu, Đấng
đã chịu đóng đinh trên cây thập tự. **6** Nhưng Chúa
không ở đây đâu, Ngài sống lại rồi đúng như lời Ngài
nói. Hãy đến xem chỗ Chúa đã nằm **7** và lập tức đi

loan tin cho các môn đệ biết Chúa đã sống lại! Hiện
nay Chúa đi trước lên xứ Ga-li-lê để gặp các môn đệ
Ngài tại đó. Xin các bà ghi nhớ!" **8** Họ vừa sợ vừa
mừng, vội vàng ra khỏi mộ, chạy đi báo tin cho các
môn đệ. **9** Nhưng bất ngờ họ gặp Chúa Giê-xu. Thấy
Ngài chào mừng, họ liền đến gần, ôm chân Chúa và
thờ lạy Ngài. **10** Chúa Giê-xu phán bảo họ: "Đừng sợ!
Các con cứ đi báo tin mừng cho các anh chị em Ta
để họ lên xứ Ga-li-lê họp mặt với Ta." **11** Trong khi
các bà đi về, bọn lính canh cũng chạy về thành báo
mọi việc cho các thầy trưởng tế. **12** Họ họp kín với
các trưởng lão rồi cho bọn lính thật nhiều tiền **13** và
dặn: "Các anh cứ phao tin rằng giữa đêm, các anh
đang ngủ, bọn môn đệ đã lẻn vào lấy trộm xác Giê-
xu. **14** Nếu vụ này tới tai tổng trấn, chúng ta sẽ tìm
cách giải thích để các anh khỏi bị liên lụy." **15** Bọn
lính nhận tiền và làm theo chỉ thị. Đến ngày nay,
giữa vòng người Do Thái, người ta vẫn còn nghe lời
đồn đại đó. **16** Mười một sứ đồ đến xứ Ga-li-lê, lên
ngọn núi Chúa Giê-xu đã hẹn. **17** Vừa thấy Chúa, họ
đều quỳ xuống thờ lạy Ngài, nhưng một vài người
còn nghi ngờ. **18** Chúa Giê-xu đến gần các môn đệ,
ân cần dặn bảo: "Tất cả uy quyền trên trời dưới đất
đều giao về tay Ta. **19** Vậy, các con hãy đi dìu dắt tất
cả các dân tộc làm môn đệ Ta, làm báp-tem cho họ
nhân danh Cha, Con, và Chúa Thánh Linh, **20** và dạy
họ vâng giữ mọi mệnh lệnh Ta! Chắc chắn Ta ở với
các con luôn luôn, từ nay cho đến ngày tận thế."
(aiōn g165)

Mác

1 Phúc Âm của Chúa Giê-xu, Đấng Mết-si-a, Con
Đức Chúa Trời, bắt đầu được công bố **2** như nhà
Tiên tri Y-sai đã viết: "Này, Ta sẽ sai sứ giả Ta đi
trước Con, người sẽ dọn đường cho Con. **3** Người là
tiếng gọi nơi hoang dã: 'Chuẩn bị cho đường Chúa
Hằng Hữu đến! Dọn sạch đường chờ đón Ngài!'" **4** Sứ
giả đó là Giăng Báp-tít. Ông sống trong đồng hoang,
rao giảng mọi người phải chịu báp-tem, để chứng tỏ
lòng ăn năn tội lỗi, và quay về với Đức Chúa Trời để
được tha tội. **5** Dân chúng từ Giê-ru-sa-lem và khắp
xứ Giu-đê lũ lượt kéo đến nghe Giăng giảng dạy. Sau
khi họ xưng tội, Giăng làm báp-tem cho họ trong
dòng sông Giô-đan. **6** Giăng mặc áo lông lạc đà, thắt
dây lưng da, ăn châu chấu và mật ong rừng. **7** Giăng
thường tuyên bố: "Có một Người đến sau tôi—cao
quý hơn tôi vô cùng, chính tôi cũng không đáng hầu
hạ Người hay mở dây giày cho Người. **8** Tôi chỉ làm
báp-tem cho anh chị em bằng nước, nhưng Người sẽ
làm báp-tem bằng Chúa Thánh Linh!" **9** Một hôm,
Chúa Giê-xu từ Na-xa-rét xứ Ga-li-lê đến bờ sông
Giô-đan nhờ Giăng làm báp-tem. **10** Ngay khi bước
lên khỏi nước, Chúa thấy các tầng trời mở ra, và
Chúa Thánh Linh giáng trên Ngài như bồ câu. **11** Có
tiếng vang dội từ trời: "Con là Con yêu dấu của Ta,
làm hài lòng Ta hoàn toàn." **12** Chúa Thánh Linh liền
thúc giục Chúa Giê-xu vào hoang mạc xứ Giu-đê. **13**
Ngài ở đó một mình trong bốn mươi ngày cho Sa-
tan cám dỗ. Chung quanh Ngài chỉ toàn là dã thú.
Sau đó, các thiên sứ đến phục vụ Ngài. **14** Sau khi
Giăng bị tù, Chúa Giê-xu quay về xứ Ga-li-lê truyền
giảng Phúc Âm của Đức Chúa Trời. **15** Ngài tuyên
bố: "Thời kỳ đã đến, Nước của Đức Chúa Trời đã
gần! Phải ăn năn tội lỗi và tin nhận Phúc Âm!" **16**
Một hôm đang đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, Chúa
thấy hai anh em Si-môn và Anh-rê đang thả lưới
đánh cá, vì họ làm nghề chài lưới. **17** Chúa Giê-xu
gọi họ: "Hãy theo Ta! Ta sẽ đào luyện các con thành
người đánh lưới người." **18** Họ liền bỏ lưới chài, đi
theo Chúa. **19** Đi thêm một quãng nữa, Chúa Giê-xu
thấy hai anh em Gia-cơ và Giăng, con trai Xê-bê-đê,
đang ngồi vá lưới trên thuyền. **20** Chúa cũng gọi họ.
Hai anh em liền từ giã Xê-bê-đê, cha mình, trong
thuyền và mấy người làm công, rồi đi theo Ngài. **21**
Sau đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ đến thành phố
Ca-bê-na-um. Khi ấy nhằm ngày Sa-bát, Chúa vào
hội đường giảng dạy. **22** Người ta ngạc nhiên về lời
dạy của Chúa, vì Ngài giảng dạy đầy uy quyền, khác
hẳn các thầy dạy luật. **23** Lúc ấy, một người bị quỷ
ám đang ngồi trong hội đường bỗng la lên: **24** "Giê-
xu người Na-xa-rét! Ngài định làm gì chúng tôi? Có
phải Ngài đến tiêu diệt chúng tôi không? Tôi biết
Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!" **25** Chúa
Giê-xu quở trách quỷ: "Hãy im đi! Mau ra khỏi người
này." **26** Quỷ liền hét lên, vật nhào người ấy rồi ra
khỏi. **27** Mọi người đều kinh ngạc vô cùng, bàn tán
xôn xao về việc vừa xảy ra. Họ bảo nhau: "Đạo mới
này là đạo gì đây? Lạ thật, cả đến ác quỷ cũng phải
tuân lệnh Ngài!" **28** Việc Chúa đuổi quỷ được đồn ra
nhanh chóng khắp xứ Ga-li-lê. **29** Rời hội đường,
Chúa Giê-xu cùng Gia-cơ và Giăng đến nhà Si-môn
và Anh-rê. **30** Bà gia Si-môn đang bị sốt nặng, nằm
trên giường. Các môn đệ đến thưa với Chúa. **31** Chúa
bước lại, nắm tay bà đỡ dậy, cơn sốt liền dứt. Bà
đứng dậy tiếp đãi mọi người. **32** Lúc mặt trời lặn,
người ta đem tất cả người bệnh và người bị quỷ ám
đến gặp Chúa Giê-xu. **33** Dân thành Ca-bê-na-um tụ
họp trước cửa, xem Chúa chữa bệnh. **34** Tối hôm
đó, Chúa Giê-xu chữa lành rất nhiều người bệnh
và đuổi nhiều ác quỷ. Tuy nhiên, Chúa không cho
phép các quỷ lên tiếng, vì chúng biết Ngài là Con
Đức Chúa Trời. **35** Sáng hôm sau, lúc trời còn tối,
Chúa Giê-xu thức dậy đi một mình vào nơi thanh
vắng để cầu nguyện. **36** Si-môn và các môn đệ khác
đi tìm Chúa. **37** Gặp Chúa, họ thưa: "Mọi người đều
tìm kiếm Thầy!" **38** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Chúng
ta còn phải đi đến những thành khác nữa để truyền
giảng Phúc Âm. Chính vì lý do đó mà Ta đến trần
gian." **39** Rồi Ngài đi khắp xứ Ga-li-lê, giảng dạy
trong các hội đường, giải cứu nhiều người khỏi ác
quỷ. **40** Một người phong hủi đến quỳ trước mặt
Chúa Giê-xu, cầu xin: "Nếu Chúa vui lòng, Chúa có
thể chữa cho con lành bệnh." **41** Chúa Giê-xu động
lòng thương xót, đưa tay sờ người phong hủi và
phán: "Ta sẵn lòng, lành bệnh đi!" **42** Lập tức bệnh
phong hủi biến mất, người bệnh được chữa lành. **43**
Chúa Giê-xu bảo anh ấy đi ngay, và nghiêm nghị căn
dặn: **44** "Con đừng cho ai biết về điều này. Nhưng cứ
đến ngay thầy tế lễ xin kiểm tra lại cho con. Dâng lễ
vật như luật pháp Môi-se đã ấn định, để chứng tỏ
cho mọi người biết con được sạch." **45** Nhưng anh
ấy đi đến đâu cũng khoe mình được Chúa chữa lành.
Người ta đến vây quanh Chúa, đến nỗi Ngài không
thể công khai vào thành, phải ở lại nơi vắng vẻ. Dân
chúng khắp nơi kéo đến với Ngài.

2 Mấy ngày sau, Chúa Giê-xu về thành Ca-bê-na-
um. Mọi người hay tin Chúa trở về, **2** đều kéo
đến đông đảo, từ trong nhà ra ngoài cửa, chẳng còn
chỗ chen chân. Trong khi Chúa đang giảng dạy Đạo
của Đức Chúa Trời cho họ, **3** có bốn người khiêng
đến một người bại nằm trên đệm. **4** Biết không thể
chen qua đám đông, họ liền dỡ mái nhà, dòng người
bại xuống trước mặt Chúa Giê-xu. **5** Thấy đức tin

của họ, Chúa Giê-xu phán bảo người bại: "Con ơi, tội lỗi con được tha rồi!" **6** Mấy thầy dạy luật ngồi đó nghĩ thầm: **7** "Phạm thượng thật! Không lẽ ông này tưởng mình là Đức Chúa Trời sao? Ngoài Đức Chúa Trời còn ai có quyền tha tội!" **8** Chúa Giê-xu hiểu thấu tư tưởng họ, liền hỏi: "Tại sao các ông thắc mắc về điều đó? **9** Trong hai việc 'Tội con đã được tha' và 'Hãy đứng dậy, vác đệm, và bước đi,' thì việc nào dễ hơn? **10** Để các ông biết Con Người ở trần gian có quyền tha tội, Ta sẽ chữa lành người bại này." Rồi Chúa Giê-xu quay lại phán cùng người bại: **11** "Con hãy đứng dậy, vác đệm của con về nhà!" **12** Người bại lập tức vùng dậy, xếp đệm vác đi, ngay trước mặt mọi người. Ai nấy đều kinh ngạc, ca ngợi Đức Chúa Trời và bảo nhau: "Thật là việc phi thường, chưa bao giờ thấy!" **13** Sau đó, Chúa Giê-xu trở ra bờ biển giảng dạy; dân chúng tụ họp quanh Ngài. **14** Đi dọc theo bờ biển, Chúa thấy Lê-vi, con An-phê đang làm việc tại sở thu thuế, Ngài bảo: "Hãy theo Ta và trở nên môn đệ Ta!" Lê-vi liền đứng dậy và theo Ngài. **15** Tối hôm đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ dự tiệc tại nhà Lê-vi. Nhiều người thu thuế, bạn Lê-vi, và những người mang tiếng xấu trong xã hội, đi theo Chúa và ngồi ăn chung với Ngài. **16** Mấy thầy dạy luật và Pha-ri-si thấy Chúa ăn uống với những người này, liền hỏi môn đệ Ngài: "Tại sao Thầy các anh ngồi ăn chung với hạng người đó?" **17** Chúa Giê-xu liền đáp: "Vì người bệnh mới cần y sĩ, chứ khỏe mạnh không cần! Ta đến trần gian không phải để thuyết giảng cho người thánh thiện, nhưng để kêu gọi người có tội quay về Đức Chúa Trời." **18** Một hôm, môn đệ của Giăng và các thầy Pha-ri-si đều kiêng ăn. Họ đến hỏi Chúa Giê-xu: "Tại sao môn đệ của Thầy không kiêng ăn như chúng tôi?" **19** Chúa Giê-xu đáp: "Bạn chàng rể có kiêng ăn trong ngày cưới không? Nếu chàng rể còn đó, họ chẳng kiêng ăn đâu! **20** Nhưng khi chàng rể ra đi, họ không thiết gì đến ăn uống nữa! **21** Không ai vá miếng vải mới vào áo cũ, vì miếng vá sẽ toạc ra, và đường rách càng rộng hơn. **22** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì rượu sẽ làm nứt bầu, rượu chảy hết mà bầu cũng hỏng. Rượu mới phải đổ vào bầu mới." **23** Vào một ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu và các môn đệ đi ngang qua đồng lúa mì. Thấy các môn đệ Chúa hái bông lúa, **24** mấy thầy Pha-ri-si liền phàn nàn với Chúa Giê-xu: "Kìa, tại sao họ hái lúa vào ngày Sa-bát?" **25** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Các ông chưa đọc chuyện Đa-vít và các bạn đồng hành bị đói sao? **26** Vua vào trong nhà của Đức Chúa Trời (thời A-bia-tha giữ chức thầy thượng tế) ăn bánh thánh dành riêng cho các thầy tế lễ, và phân phát cho các bạn cùng ăn. Việc ấy cũng trái luật!" **27** Rồi Chúa Giê-xu phán với họ: "Ngày Sa-bát được lập ra để giúp loài người, chứ không phải loài người được tạo nên để phục vụ ngày Sa-bát. **28** Cho nên, Con Người cũng là Chúa của ngày Sa-bát!"

3 Lần khác, Chúa Giê-xu đến hội đường, gặp một người bị teo bàn tay. **2** Hôm ấy nhằm ngày Sa-bát, người ta chăm chú theo dõi xem Chúa có chữa bệnh cho người ấy không, để lấy cớ tố cáo Ngài. **3** Chúa Giê-xu phán bảo người teo tay: "Hãy đi và đứng trước mặt mọi người." **4** Rồi Chúa quay sang hỏi họ: "Trong ngày Sa-bát, làm điều thiện là hợp pháp, hay làm điều ác? Ngày ấy nên cứu người hay hại người?" Nhưng không ai dám trả lời. **5** Chúa đưa mắt nhìn họ, vừa giận vừa buồn vì họ dửng dưng trước khổ đau của đồng loại. Ngài bảo người teo tay: "Con xòe bàn tay ra!" Anh vâng lời, bàn tay liền được lành! **6** Các thầy Pha-ri-si ra về, liền họp với đảng Hê-rốt tìm mưu giết Chúa Giê-xu. **7** Chúa Giê-xu và các môn đệ đến bờ biển. Một đoàn dân đông đảo đi theo Chúa. Họ đến từ Ga-li-lê, Giu-đê, **8** Giê-ru-sa-lem, I-đu-mê, miền đông sông Giô-đan, và từ những nơi xa xôi như Ty-rơ, Si-đôn. Họ nghe tin đồn về các phép lạ Chúa làm, nên kéo nhau đến gặp Ngài. **9** Chúa Giê-xu dặn các môn đệ chuẩn bị một chiếc thuyền, phòng khi bị dân chúng xô đẩy thì Ngài lên thuyền. **10** Chúa chữa lành cho nhiều người, nên vô số người bệnh chen lấn quanh Ngài, cố sờ Ngài cho được. **11** Những người bị quỷ ám thấy Ngài liền quỳ xuống, lớn tiếng thưa: "Thầy là Con Đức Chúa Trời!" **12** Nhưng Chúa Giê-xu nghiêm cấm chúng không được nói cho người ta biết về Ngài. **13** Chúa Giê-xu đi lên núi, gọi theo một số người Ngài lựa chọn. **14** Chúa bổ nhiệm mười hai sứ đồ để họ theo Ngài thường xuyên, và sai họ đi công bố Phúc Âm **15** với quyền năng đuổi quỷ. **16** Đây là tên mười hai sứ đồ: Si-môn (Chúa đặt tên là Phi-e-rơ) **17** Gia-cơ và Giăng, (con của Xê-bê-đê, nhưng Chúa Giê-xu gọi họ là "Con của Sấm Sét"), **18** Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ (con của An-phê), Tha-đê Si-môn (đảng viên Xê-lốt), **19** Giu-đa Ích-ca-ri-ốt (về sau phản Chúa). **20** Khi Chúa Giê-xu trở về nhà, dân chúng tụ họp mỗi lúc một đông, đến nỗi Ngài không có thì giờ ăn uống. **21** Gia đình Ngài được tin, liền tìm cách cầm giữ Ngài, vì cho rằng Ngài bị mất trí. **22** Nhưng các thầy dạy luật từ Giê-ru-sa-lem về lại nói: "Ông ấy bị quỷ Sa-tan ám nên nhờ quyền của quỷ vương để đuổi quỷ." **23** Chúa Giê-xu mời những người đó đến, giải thích: "Làm sao Sa-tan có thể đuổi Sa-tan? **24** Một nước chia rẽ phải sụp đổ, **25** một gia đình chia rẽ phải tan nát. **26** Nếu Sa-tan chống lại Sa-tan, nước nó sẽ bị chia rẽ, không còn tồn tại nữa. **27** Không ai vào nhà một người chủ nô cường bạo để giải cứu đám nô lệ mà trước hết không trói người ấy

lại. Nếu không thắng Sa-tan, không thể đuổi quỷ sứ
của nó được. 28 Ta quả quyết với các ông, mọi tội
lỗi và lời xúc phạm của loài người đều có thể được
tha. 29 Nhưng ai xúc phạm đến Chúa Thánh Linh sẽ
chẳng bao giờ được tha. Đó là một tội đời đời." (aiōn
g165, aiōnios g166) 30 Chúa bảo thế, vì trong khi Ngài
nhờ quyền năng Chúa Thánh Linh để đuổi quỷ, họ
vẫn nói rằng Ngài nhờ quỷ vương. 31 Mẹ và các em
Chúa Giê-xu đến thăm Chúa. Họ đứng bên ngoài và
nhờ người gọi Ngài. 32 Đám đông đang ngồi chung
quanh Chúa Giê-xu, có người thưa với Ngài: "Mẹ và
các em Thầy ở phía ngoài, muốn gặp Thầy." 33 Chúa
Giê-xu hỏi: "Ai là mẹ Ta, ai là em Ta?" 34 Quay nhìn
những người ngồi chung quanh, Ngài bảo: "Đây là
mẹ Ta và anh chị em Ta. 35 Vì tất cả những người
làm theo ý muốn Đức Chúa Trời đều là anh em, chị
em, và mẹ Ta."

4 Một lần khác, Chúa Giê-xu giảng dạy bên bờ biển.
Dân chúng tụ tập quá đông, nên Ngài ngồi trên
một chiếc thuyền, còn dân chúng đứng quanh trên
bờ. 2 Ngài dùng nhiều ẩn dụ dạy dỗ họ, một trong
những ẩn dụ đó là: 3 "Một người ra đồng gieo lúa. 4
Khi đang gieo, có hạt rơi trên đường mòn, bị chim
ăn hết. 5 Có hạt rơi nhằm lớp đất mỏng phủ trên
đá. Cây non mọc lên rất nhanh. 6 Nhưng khi bị ánh
nắng mặt trời thiêu đốt, nó héo dần rồi chết, vì rễ
không bám sâu vào lòng đất. 7 Có hạt rơi giữa bụi
gai, bị gai mọc lên chặn nghẹt, không kết quả được.
8 Những hạt gieo vào đất tốt kết quả gấp ba mươi,
sáu mươi, hay một trăm lần. 9 Ai có tai để nghe, nên
lắng nghe!" 10 Khi dân chúng về hết, mười hai sứ
đồ và các môn đệ khác xin Chúa Giê-xu giải thích ý
nghĩa của ẩn dụ. 11 Chúa đáp: "Đức Chúa Trời cho
các con hiểu huyền nhiệm về Nước của Đức Chúa
Trời, còn những người khác chỉ được nghe ẩn dụ, 12
đúng như Thánh Kinh đã chép: 'Họ thấy những điều
Ta làm, nhưng họ sẽ chẳng học được gì. Họ nghe
những điều Ta nói, nhưng họ sẽ không hiểu. Vì nếu
hiểu, họ sẽ quay về với Ta để được tha tội.'" 13 Chúa
Giê-xu hỏi các môn đệ: "Nếu các con không hiểu
ẩn dụ này, làm sao có thể hiểu những ẩn dụ khác?
14 Người gieo giống là người đi công bố Phúc Âm.
15 Hạt giống rơi trên đường mòn, là Đạo gieo vào
lòng người cứng cỏi, liền bị Sa-tan đến cướp đi. 16
Lớp đất mỏng phủ trên đá tượng trưng cho người
nghe Đạo vội vui mừng tiếp nhận, 17 nhưng rễ quá
hời hợt, mầm sống không vào sâu trong lòng. Khi
bị hoạn nạn, bức hại vì Đạo Đức Chúa Trời, họ vội
buông tay đầu hàng. 18 Đất có gai gốc tượng trưng
cho tấm lòng những người nghe Đạo, 19 nhưng quá
lo âu về đời này, ham mê phú quý và những lạc thú
khác, đến nỗi làm cho Đạo bị nghẹt ngòi, không thể
nào kết quả được. (aiōn g165) 20 Đất tốt tượng trưng
cho tấm lòng những người nghe Đạo và tiếp nhận,
nên đem lại kết quả dồi dào, dìu dắt ba mươi, sáu
mươi, hay cả trăm người vào Nước Trời!" 21 Rồi
Chúa Giê-xu phán cùng các môn đệ: "Không ai thắp
đèn rồi đậy kín, nhưng đem đặt trên giá đèn để soi
sáng khắp nơi. 22 Tất cả những việc giấu kín, một
ngày kia sẽ phải phơi bày trước ánh sáng. 23 Ai có
tai để nghe, nên lắng nghe." 24 Ngài tiếp: "Phải để
ý đến những lời các con nghe: Các con lường cho
người ta mức nào, người ta sẽ lường lại cho các con
mức đó, mà còn gắt gao hơn nữa. 25 Vì ai có sẽ được
cho thêm, nhưng ai không có, dù còn gì cũng bị mất
luôn." 26 Chúa Giê-xu kể ẩn dụ khác: "Nước của Đức
Chúa Trời giống trường hợp người kia gieo lúa trong
ruộng. 27 Ngày qua tháng lại, lúa mọc và lớn lên;
người ấy không cần theo dõi, 28 vì đất làm cho lúa
mọc. Trước hết, hạt giống thành cây mạ, lớn lên trổ
bông rồi kết hạt. 29 Khi lúa chín, người ấy trở lại,
đem liềm theo gặt hái." 30 Chúa Giê-xu kể tiếp: "Ta
phải diễn tả Nước của Đức Chúa Trời cách nào? Nên
dùng ẩn dụ gì? 31 Nước của Đức Chúa Trời giống
như một hạt cải rất nhỏ. Đó là hạt nhỏ nhất trong
các loại hạt giống, nhưng khi gieo xuống đất, 32 nó
mọc thành cây lớn, cành lá sum suê đến nỗi chim
chóc có thể làm tổ trên đó." 33 Chúa Giê-xu dùng
nhiều ẩn dụ giảng dạy dân chúng, tùy theo trình độ
hiểu biết của họ. 34 Ngài luôn luôn dùng ẩn dụ để
giảng dạy, nhưng khi họp riêng với môn đệ, Ngài
giải thích ý nghĩa. 35 Đến tối, Chúa Giê-xu bảo các
môn đệ: "Chúng ta qua bờ bên kia!" 36 Sau khi từ giã
dân chúng, môn đệ rước Ngài xuống thuyền chèo đi.
Có nhiều thuyền khác cùng theo. 37 Thình lình, một
cơn bão nổi lên, các lượn sóng lớn bủa vào thuyền,
đến nỗi thuyền ngập nước gần chìm. 38 Chúa Giê-xu
đang gối đầu nằm ngủ phía sau lái. Họ hốt hoảng
đánh thức Ngài dậy, la lên: "Thầy ơi, chúng ta sắp
chết chìm! Thầy không lo sao?" 39 Khi Chúa Giê-xu
thức dậy, Ngài liền quở gió và ra lệnh cho biển: "Yên
lặng đi!" Gió liền ngưng bặt và biển lặng yên! 40 Rồi
Ngài bảo các môn đệ: "Sao các con sợ hãi đến thế?
Các con không có đức tin sao?" 41 Mọi người đều
khiếp sợ bảo nhau: "Người là ai mà đến gió và biển
cũng phải vâng lời?"

5 Vậy họ đến bờ bên kia, thuộc vùng Ga-đa-ren.
2 Lúc Chúa Giê-xu bước lên bờ, một người bị quỷ
ám từ trong nghĩa địa chạy đến gặp Ngài. 3 Anh ấy
sống trong bãi tha ma, mạnh mẽ dữ tợn vô cùng. 4
Mỗi khi bị xiềng tay còng chân, anh liền bứt xiềng
đập còng bỏ đi, chẳng ai đủ sức trị nổi. 5 Suốt ngày
đêm, anh lang thang giữa nghĩa trang, trên đồi núi,
kêu la và lấy đá nhọn rạch mình. 6 Khi Chúa Giê-

xu còn ở từ xa, anh đã thấy Ngài, vội chạy đến quỳ xuống thờ lạy. **7** Anh run rẩy hét lên: "Giê-xu, Con Đức Chúa Trời Chí Cao! Ngài định làm gì tôi? Nhân danh Đức Chúa Trời, xin đừng hành hại tôi!" **8** Anh nói thế vì Chúa Giê-xu ra lệnh: "Ác quỷ, hãy ra khỏi người này." **9** Chúa Giê-xu hỏi: "Mày tên gì?" Đáp: "Tôi tên Quân Đoàn, vì chúng tôi rất đông." **10** Bọn quỷ cầu xin Ngài đừng đuổi chúng ra khỏi vùng đó. **11** Trên sườn núi, có bầy heo đông đúc đang ăn. **12** Bọn quỷ nài nỉ: "Xin Chúa cho chúng tôi nhập vào bầy heo đó." **13** Chúa Giê-xu cho phép. Bọn quỷ ra khỏi người bị ám, nhập vào bầy heo. Cả bầy heo độ 2.000 con, liền lao đầu qua bờ đá rơi xuống biển, chết chìm hết. **14** Bọn chăn heo chạy vào thành và thôn xóm gần đó báo tin. Mọi người đổ xô ra xem cho tường tận. **15** Họ đến gần Chúa Giê-xu, thấy người vốn bị quỷ ám ngồi đó, áo quần tươm tất, trí óc tỉnh táo, thì họ khiếp sợ. **16** Những người chứng kiến việc ấy đều thuật lại từng chi tiết về người bị quỷ ám và những con heo. **17** Đoàn dân nài xin Chúa Giê-xu đi nơi khác. **18** Vì thế, Chúa Giê-xu lui về thuyền. Người vốn bị quỷ ám xin đi theo Ngài. **19** Nhưng Chúa Giê-xu bảo: "Con về nhà, kể cho bạn hữu nghe những việc diệu kỳ Đức Chúa Trời đã làm cho con, và lòng nhân từ của Ngài đối với con." **20** Người ấy đi khắp vùng Mười Thành, rao giảng những việc lớn lao Chúa Giê-xu đã làm cho mình; mọi người nghe chuyện đều kinh ngạc. **21** Khi Chúa Giê-xu vượt biển trở lại bờ bên kia, dân chúng tụ họp quanh Ngài. **22** Giai-ru, viên quản lý nhà hội đến và quỳ trước mặt Chúa, **23** khẩn khoản: "Con gái tôi sắp chết, xin Thầy làm ơn đến đặt tay trên mình nó cứu nó sống." **24** Chúa Giê-xu đi với ông, dân chúng chen lấn chung quanh Ngài. **25** Trong đám đông, có một phụ nữ bị bệnh rong huyết đã mười hai năm. **26** Bà khổ sở vì lâu nay đã chạy lắm thầy nhiều thuốc, hao tốn tiền của mà vẫn không khỏi bệnh. **27** Bà nghe đồn về quyền năng của Chúa Giê-xu, nên len vào đám đông, đến sau lưng Chúa và sờ áo Ngài. **28** Bà tự nhủ: "Ta chỉ cần sờ áo Chúa là được lành!" **29** Ngay khi bà sờ áo Chúa, huyết liền cầm lại, bà biết mình đã lành bệnh! **30** Lập tức, Chúa Giê-xu nhận biết có quyền lực chữa bệnh từ Ngài phát ra, nên nhìn quanh đám đông và hỏi: "Ai vừa sờ áo Ta?" **31** Các môn đệ thưa: "Bao nhiêu người đang chen lấn quanh Thầy, sao Thầy còn hỏi ai đụng vào Thầy?" **32** Nhưng Chúa cứ nhìn quanh, tìm người đã sờ áo Ngài. **33** Người phụ nữ run rẩy, sợ hãi, biết mình đã lành bệnh, đến quỳ dưới chân Chúa, trình bày tất cả sự thật. **34** Chúa nói với bà: "Con ơi, đức tin con đã chữa cho con lành. Con về nhà bình an, mạnh khỏe." **35** Trong khi Chúa còn đang nói, người nhà Giai-ru đến báo tin: "Con gái ông chết rồi! Đừng làm phiền Thầy nữa!" **36** Nhưng Chúa Giê-xu chẳng quan tâm đến lời trình báo. Ngài bảo Giai-ru: "Đừng sợ. Hãy vững lòng tin." **37** Chúa Giê-xu không cho ai đi theo Ngài, ngoài Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng. **38** Khi đến nhà Giai-ru, Ngài thấy cả nhà huyên náo vì những tiếng than khóc kêu la. **39** Vừa bước vào, Chúa hỏi mọi người: "Tại sao khóc lóc ồn ào thế? Em bé chỉ ngủ chứ không chết đâu." **40** Họ quay lại chế nhạo Ngài, nhưng Ngài bảo mọi người lui ra, rồi đưa cha cô bé và ba môn đệ vào phòng. **41** Cầm tay nó, Chúa gọi: "Con ơi, dậy đi!" **42** Cô bé liền đứng dậy, bước đi. (Nó đã được mười hai tuổi). Cha mẹ nó ngạc nhiên, sững sờ. **43** Chúa Giê-xu dặn họ đừng đồn việc đó ra, và bảo cho cô bé ăn.

6 Chúa Giê-xu rời khỏi miền đó, cùng các môn đệ trở về quê hương. **2** Đến ngày Sa-bát, Chúa đến hội đường giảng dạy. Mọi người đều ngạc nhiên về sự khôn ngoan và các phép lạ của Chúa, vì Ngài cũng là người Na-xa-rét như họ. **3** Họ bảo nhau: "Ông này làm nghề thợ mộc, con bà Ma-ri, anh của Gia-cơ, Giô-sép, Giu-đa, và Si-môn. Các em gái của ông ấy cũng chẳng xa lạ gì!" Vì thế họ khước từ Ngài. **4** Chúa Giê-xu bảo họ: "Nhà tiên tri không bao giờ được gia đình bà con tôn kính, quê hương ca ngợi!" **5** Vì họ không tin, nên Ngài không thể làm phép lạ lớn lao tại đây, chỉ đặt tay chữa lành một vài người bệnh. **6** Chúa ngạc nhiên vì lòng không tin của họ. Rồi Chúa Giê-xu đi sang các làng khác giảng dạy. **7** Chúa gọi mười hai sứ đồ, sai đi từng đôi, và ban cho mỗi người quyền năng đuổi quỷ. **8** Ngài dặn họ đừng mang theo hành trang, trừ một cây gậy nhỏ—không lương thực, không túi bao, không tiền bạc, **9** không đem thêm áo choàng, chỉ mang dép vào chân. **10** Chúa phán: "Vào làng nào, các con cứ ở luôn một nhà cho đến khi qua làng khác. **11** Nếu làng nào không tiếp rước và nghe lời các con, cứ giũ áo ra đi để chứng tỏ các con không còn trách nhiệm gì về số phận của họ." **12** Các sứ đồ lên đường giảng dạy, khuyên giục mọi người phải ăn năn tội lỗi. **13** Họ đuổi quỷ, xức dầu, chữa lành nhiều người bệnh. **14** Vua Hê-rốt An-ti-pa được trình báo đầy đủ về các hoạt động của Chúa Giê-xu, vì danh tiếng Ngài đồn ra khắp nơi. Vua nghĩ Chúa là Giăng Báp-tít sống lại, nên mới làm được nhiều việc dị thường như thế. **15** Có người nói Chúa là Tiên tri Ê-li, người khác cho Ngài là một tiên tri như các tiên tri lớn ngày xưa. **16** Nhưng Hê-rốt đã nghe tin về Chúa Giê-xu, nên ông nói: "Không, đây chính là Giăng mà ta chém đầu, nay ông ấy sống lại." **17** Vì trước đó, Hê-rốt đã sai lính bắt Giăng xiềng lại trong ngục về việc Hê-rô-đia. Bà là vợ Phi-líp, em vua, nhưng Hê-rốt lại cưới bà. **18** Giăng nói với Hê-rốt: "Lấy vợ của em mình là trái với luật Đức Chúa Trời." **19** Cho nên Hê-rô-đia căm

giận, muốn giết Giăng trả thù, nhưng không làm gì được. **20** Trái lại, Hê-rốt kính nể Giăng, biết ông là người thánh thiện, nên tìm cách bảo vệ. Vua thích nghe Giăng thuyết giảng, mặc dù mỗi khi nghe, vua thường bối rối. **21** Cuối cùng, dịp may của Hê-rô-đia đã đến. Kỷ niệm sinh nhật, Vua Hê-rốt thết tiệc đãi các cận thần, quan viên chức cao, và các nhà lãnh đạo xứ Ga-li-lê. **22** Giữa bữa tiệc, con gái Hê-rô-đia ra khiêu vũ, khiến vua và các quan khách đều say mê. **23** Vua hứa với cô gái: "Con muốn xin gì, ta cũng cho, dù xin phân nửa nước, ta cũng bằng lòng." **24** Cô gái liền ra hỏi mẹ: "Con phải cầu xin điều gì?" Hê-rô-đia xúi con: "Con hãy xin cái đầu Giăng Báp-tít!" **25** Cô gái vội vã trở vào tâu với vua: "Ngay bây giờ, xin vua cho con cái đầu của Giăng Báp-tít để trên mâm!" **26** Nghe vậy, vua rất buồn phiền, nhưng đã lỡ thề, không thể nuốt lời trước mặt quan khách. **27** Vua lập tức sai đao phủ đi lấy đầu Giăng. Đao phủ vào chém Giăng trong ngục, **28** đặt thủ cấp trên mâm, đưa cô gái bưng về cho mẹ. **29** Hay tin ấy, các môn đệ của Giăng đến lấy xác về chôn cất. **30** Các sứ đồ trở về phúc trình với Chúa Giê-xu mọi điều họ đã làm và giảng dạy. **31** Chúa Giê-xu bảo: "Chúng ta nên đi riêng đến chỗ thanh tĩnh nghỉ ngơi một lúc!" Vì quá nhiều người đến xin gặp Chúa, nên Ngài và các môn đệ không có thì giờ ăn uống. **32** Chúa và các môn đệ xuống thuyền đến nơi vắng vẻ. **33** Thấy thuyền rời bến, dân chúng đoán biết chỗ Ngài định đi, nên tìm đường tắt, kéo nhau chạy bộ đến trước. **34** Vừa đặt chân lên bờ, Chúa Giê-xu động lòng thương xót, vì họ như chiên không có người chăn. Ngài tiếp tục dạy dỗ họ. **35** Đến chiều tối, các môn đệ thưa với Chúa: "Thưa Thầy ở đây hoang vắng quá, mà trời đã gần tối. **36** Xin Thầy cho họ giải tán để họ vào làng gần đây mua thức ăn!" **37** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Chính các con hãy cho họ ăn!" Các môn đệ thưa: "Đem cả gia tài mua bánh mới có thể đãi đám đông này!" **38** Chúa hỏi: "Các con xem ở đây có bao nhiêu ổ bánh?" Các môn đệ kiểm kê rồi trở lại trình: "Thưa, có năm ổ bánh và hai con cá!" **39** Chúa Giê-xu ra lệnh cho dân chúng ngồi xuống từng nhóm trên bãi cỏ. **40** Họ ngồi thành từng nhóm năm mươi hoặc một trăm người. **41** Chúa Giê-xu cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời cảm tạ Đức Chúa Trời rồi bẻ ra, đưa các môn đệ phân phát cho dân chúng. **42** Mọi người đều ăn no nê. **43** Các môn đệ đi lượm những mẩu bánh và cá còn thừa, đựng đầy mười hai giỏ. **44** Riêng số đàn ông dự bữa ăn hôm đó lên đến 5.000 người. **45** Lập tức, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ xuống thuyền qua thành Bết-sai-đa, còn Ngài ở lại cho dân chúng ra về. **46** Sau đó, Chúa lên núi cầu nguyện. **47** Đến tối, thuyền các môn đệ đã ra khơi, Chúa vẫn còn trên bờ. **48** Ngài thấy họ phải ra sức chèo chống, vì thuyền ngược gió. Khoảng ba giờ sáng, Chúa Giê-xu đi bộ trên mặt nước, và định vượt lên trước họ. **49** Thấy có người đi trên mặt nước, các môn đệ rú lên kinh khủng, vì ngỡ là ma. **50** Mọi người trông thấy Ngài đều khiếp đảm. Nhưng Chúa Giê-xu trấn an: "Ta đây, các con đừng sợ!" **51** Chúa bước vào thuyền, sóng gió liền lặng yên. Ai nấy ngạc nhiên vô cùng. **52** Họ vẫn không hiểu phép lạ hóa bánh ra nhiều vì tâm trí vẫn đóng kín. **53** Đến bờ bên kia, họ neo thuyền tại bến Ghê-nê-xa-rết. **54** Mọi người vừa bước lên bờ, dân chúng nhận ra Chúa Giê-xu ngay, **55** nên vội vã chạy vào các thôn xóm khiêng người bệnh đến với Chúa. **56** Chúa đi đến đâu—nơi làng mạc, thành phố, hay thôn quê—người ta đều đem người bệnh lại các khu họp chợ, xin Chúa cho họ sờ trôn áo Ngài, ai sờ áo Chúa đều được lành.

7 Một hôm, các thầy Pha-ri-si và thầy dạy luật từ Giê-ru-sa-lem đến gặp Chúa Giê-xu. **2** Họ thấy các môn đệ của Chúa không rửa tay trước khi ăn. **3** (Theo tục lệ cổ truyền, người Do Thái, đặc biệt là người Pha-ri-si, đều rảy nước trên cánh tay trước khi ăn. **4** Mỗi khi đi phố về, họ đều tẩy uế như thế, rồi mới ngồi vào bàn ăn. Họ còn làm nhiều điều khác theo tục lệ, như làm phép tẩy uế nồi niêu, bát đĩa ...) **5** Các thầy Pha-ri-si và thầy dạy luật chất vấn Chúa: "Tại sao môn đệ Thầy không rửa tay trước khi ăn theo tục lệ cổ truyền?" **6** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông đạo đức giả! Tiên tri Y-sai đã miêu tả các ông thật đúng: 'Miệng dân này nói lời tôn kính Ta, nhưng lòng họ cách xa Ta. **7** Việc họ thờ phượng Ta thật vô ích, thay vì vâng giữ mệnh lệnh Ta, họ đem dạy luật lệ do họ đặt ra!' **8** Các ông vâng giữ tục lệ của loài người, mà bỏ qua mệnh lệnh của Đức Chúa Trời." **9** Chúa tiếp: "Các ông khéo léo chối bỏ luật Đức Chúa Trời để giữ tục lệ của các ông. **10** Chẳng hạn khi Môi-se dạy: 'Phải hiếu kính cha mẹ,' và 'Ai nguyền rủa cha mẹ phải bị xử tử.' **11** Nhưng các ông cho là đúng khi con cái nói với cha mẹ rằng những gì con có thể giúp cha mẹ là Co-ban (nghĩa là lễ vật đã dâng lên Đức Chúa Trời), **12** rồi các ngươi không cho phép người ấy làm gì cho cha mẹ mình nữa. **13** Như vậy, vì truyền thống của mình mà các ông đã hủy bỏ lời của Đức Chúa Trời. Các ông còn làm nhiều điều khác cũng sai quấy như thế!" **14** Sau đó Chúa Giê-xu gọi đoàn dân đến, Ngài phán: "Anh chị em lắng nghe và cố hiểu lời này: **15** Người ta bị dơ bẩn không phải vì những vật từ bên ngoài vào, nhưng vì những điều ra từ trong lòng." **17** Khi Chúa Giê-xu rời đám đông vào nhà, các môn đệ thắc mắc, hỏi Ngài về câu ẩn dụ ấy. **18** Chúa đáp: "Các con cũng không hiểu nữa sao? Các con không biết thức ăn không làm cho

con người ô uế sao? **19** Vì nó không vào trong lòng,
chỉ đi qua cơ quan tiêu hóa rồi ra khỏi thân thể."
(Lời Chúa dạy cho thấy các thực phẩm đều không ô
uế). **20** Chúa dạy tiếp: "Những điều ra từ trong lòng
mới làm cho con người dơ bẩn. **21** Vì từ bên trong,
từ tâm hồn con người, sinh ra những tư tưởng ác,
như gian dâm, trộm cắp, giết người, ngoại tình, **22**
tham lam, độc ác, lừa dối, phóng đãng, ganh ghét,
phỉ báng, kiêu căng, và dại dột. **23** Chính những thứ
xấu xa từ bên trong mới làm con người dơ bẩn." **24**
Sau đó, Chúa Giê-xu rời xứ Ga-li-lê, đến miền Ty-rơ
và Si-đôn. Khi vào nhà, Ngài không muốn cho ai biết,
nhưng không sao giấu được. **25** Một người phụ nữ
có con gái bị quỷ ám, nghe Chúa đến, lập tức ra quỳ
trước mặt Ngài, **26** van xin Ngài đuổi quỷ cho con
gái mình. Bà là người Hy Lạp gốc Sy-rô Phê-ni-xi, **27**
Chúa Giê-xu phán với bà: "Ta phải cứu giúp người Ít-
ra-ên trước! Đâu có thể lấy bánh của con đem ném
cho chó!" **28** Bà thưa: "Vâng, đúng thế thưa Chúa!
Nhưng chó chỉ ăn bánh vụn của con cái từ trên bàn
rơi xuống!" **29** Chúa đáp: "Bà đã nói thế, cứ về nhà
đi! Quỷ đã ra khỏi con gái bà rồi!" **30** Về đến nhà, bà
thấy con gái mình nằm trên giường tỉnh táo, không
bị quỷ ám nữa. **31** Từ Ty-rơ, Chúa Giê-xu qua Si-đôn,
xuống vùng Mười Thành và đến biển Ga-li-lê. **32**
Người ta đem đến một người điếc và ngọng, nài xin
Chúa Giê-xu đặt tay chữa lành. **33** Chúa Giê-xu dắt
anh ra khỏi đám đông, đặt ngón tay vào lỗ tai và lấy
nước bọt thấm vào lưỡi anh, **34** rồi ngước mắt lên
trời, thở mạnh và bảo: "Mở ra!" **35** Lập tức, anh ấy
nghe hoàn hảo, lưỡi anh được thong thả nên anh nói
năng rõ ràng. **36** Chúa Giê-xu bảo mọi người đừng
thuật chuyện đó với ai, nhưng càng ngăn cấm, người
ta càng phổ biến rộng hơn. **37** Ai nấy đều ngạc nhiên
vô cùng, bảo nhau: "Ngài làm gì cũng tuyệt diệu!
Đến cả người điếc nghe được, người câm nói được."

8 Cũng vào thời gian ấy, một đám đông nhóm họp
với Chúa cho đến khi hết lương thực. Chúa Giê-
xu gọi các môn đệ lại gần, bảo: **2** "Ta thương đoàn
dân này đã ở với Ta ba ngày, thức ăn đã hết. **3** Nếu
Ta để họ nhịn đói ra về, họ sẽ ngất xỉu dọc đường, vì
nhiều người ở rất xa." **4** Các môn đệ thưa: "Làm sao
tìm đủ thức ăn cho họ giữa nơi hoang vắng này?" **5**
Chúa Giê-xu hỏi: "Các con còn thức ăn không?" Họ
đáp: "Thưa, còn bảy ổ bánh." **6** Chúa Giê-xu truyền
lệnh cho dân chúng ngồi xuống đất, rồi cầm bảy ổ
bánh tạ ơn Đức Chúa Trời, bẻ ra đưa các môn đệ
phân phát cho dân chúng. **7** Các môn đệ cũng tìm
được mấy con cá nhỏ; Chúa tạ ơn rồi bảo môn đệ
đem phân phát. **8** Sau khi tất cả đều ăn no, người ta
lượm thức ăn thừa, đựng được bảy giỏ. **9** Riêng số
đàn ông dự bữa ăn ấy vào khoảng 4.000 người, rồi
Chúa Giê-xu cho họ ra về sau khi ăn xong. **10** Liền
sau đó, Ngài và các môn đệ xuống thuyền đến Đan-
ma-nu-tha. **11** Hay tin Chúa đến, các thầy Pha-ri-si
tới tranh luận với Ngài. Họ muốn gài bẫy, nên xin
Ngài làm một dấu lạ trên trời. **12** Nghe vậy, Chúa thở
dài và đáp: "Tại sao thế hệ này đòi xem dấu lạ? Ta
cho các ông biết, sẽ chẳng có dấu lạ nào theo ý muốn
các ông cả." **13** Rồi Ngài bỏ họ xuống thuyền, sang
bờ bên kia. **14** Lúc ấy các môn đệ quên mang thức ăn
theo, trong thuyền chỉ còn một ổ bánh. **15** Chúa Giê-
xu khuyên: "Các con phải cẩn thận, đề phòng men
của phái Pha-ri-si và đảng Hê-rốt!" **16** Các môn đệ
tranh luận với nhau vì họ quên đem bánh theo. **17**
Chúa Giê-xu biết được, liền quở trách: "Sao các con
cứ lo không có thức ăn? Các con chẳng biết, chẳng
hiểu gì ư? Lòng các con chai lì rồi sao? **18** Các con có
mắt sao không nhìn, có tai sao không nghe? Các con
cũng chẳng nhớ gì sao? **19** Này, khi Ta chia năm ổ
bánh cho 5.000 người ăn, các con lượm bánh thừa
được bao nhiêu giỏ?" Họ đáp: "Thưa, mười hai giỏ."
20 "Còn lúc Ta chia bảy ổ bánh cho 4.000 người, các
con lượm được bao nhiêu giỏ?" Họ đáp: "Thưa, bảy
giỏ." **21** Chúa hỏi tiếp: "Bây giờ các con hiểu chưa?"
22 Khi họ đến Bết-sai-đa, người ta đem lại một người
khiếm thị, nài xin Chúa Giê-xu đặt tay chữa lành.
23 Chúa Giê-xu nắm tay anh khiếm thị dắt ra khỏi
làng, thoa nước bọt vào mắt, rồi đặt tay lên. Ngài
hỏi: "Con thấy gì không?" **24** Anh ngước nhìn, đáp:
"Thưa có, con thấy người ta chập chờn như cây cối
đi qua đi lại." **25** Chúa Giê-xu lại đặt tay trên mắt
anh. Anh khiếm thị chăm chú nhìn, mắt liền được
sáng, thấy rõ mọi vật. **26** Chúa Giê-xu bảo anh về
nhà và căn dặn: "Con đừng trở vào làng!" **27** Chúa
Giê-xu và các môn đệ đi đến các làng gần thành Sê-
sa-rê Phi-líp. Dọc đường, Ngài hỏi: "Người ta nói Ta
là ai?" **28** Các môn đệ đáp: "Có người nói Thầy là
Giăng Báp-tít, người cho là Ê-li, người bảo là nhà
tiên tri." **29** Chúa hỏi tiếp: "Còn các con biết Ta là ai
không?" Phi-e-rơ thưa: "Thầy là Đấng Mết-si-a." **30**
Nhưng Chúa Giê-xu nghiêm cấm họ không được nói
cho ai biết. **31** Lúc ấy Chúa Giê-xu bắt đầu cho các
môn đệ biết Con Người sẽ chịu nhiều thống khổ,
bị các trưởng lão, trưởng tế, và các thầy dạy luật
khai trừ và giết đi, nhưng sau ba ngày sẽ sống lại. **32**
Chúa Giê-xu trình bày thật rõ ràng. Phi-e-rơ liền
đem riêng Chúa ra, trách: "Thầy chớ nên nói thế!"
33 Chúa Giê-xu quay lại nhìn các môn đệ, và quở Phi-
e-rơ: "Lui đi, Sa-tan! Ngươi chỉ suy luận theo quan
điểm loài người, chứ không theo ý Đức Chúa Trời."
34 Sau đó, Chúa gọi các môn đệ và dân chúng đến
gần, dạy bảo: "Nếu ai muốn làm môn đệ Ta, phải phủ
nhận chính mình, vác cây thập tự mình theo Ta. **35**
Ai tham sống sợ chết sẽ mất mạng, nhưng ai vì Ta và

vì Phúc Âm mà hy sinh tính mạng, sẽ được sống. **36** Nếu một người chiếm được cả thế giới nhưng mất linh hồn thì có ích gì? **37** Có cái gì đáng giá hơn linh hồn? **38** Ai hổ thẹn về Ta và về Đạo Ta trong thời đại tội lỗi, thông dâm này, Con Người cũng sẽ hổ thẹn về họ khi Ta trở lại trong vinh quang của Cha Ta với các thiên sứ thánh."

9 Chúa Giê-xu bảo các môn đệ: "Ta cho các con biết, một vài người đang đứng đây sẽ còn sống cho đến khi nhìn thấy Nước của Đức Chúa Trời thiết lập với uy quyền vĩ đại!" **2** Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đem riêng Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng lên một ngọn núi cao. Chúa hóa hình ngay trước mặt họ. **3** Áo Ngài trắng và chói sáng, trên đời này không có cách gì phiếu trắng đến thế. **4** Ê-li và Môi-se hiện ra, hầu chuyện với Chúa. **5** Phi-e-rơ buột miệng: "Thưa Thầy, ở đây thật tuyệt! Chúng con sẽ dựng ba chiếc lều—một cho Thầy, một cho Môi-se, và một cho Ê-li." **6** Nhưng Phi-e-rơ không biết mình nói gì, vì các môn đệ đều khiếp sợ. **7** Một đám mây kéo đến bao phủ mọi người, và từ trong mây có tiếng phán: "Đây là Con yêu dấu của Ta. Hãy nghe lời Người." **8** Các môn đệ lập tức nhìn quanh, nhưng chỉ thấy một mình Chúa Giê-xu. **9** Khi xuống núi, Chúa dặn ba môn đệ đừng thuật lại cho ai việc họ vừa thấy, trước khi Con Người từ cõi chết sống lại. **10** Các môn đệ vâng lời Chúa, nhưng bàn cãi với nhau "sống lại từ cõi chết" có nghĩa gì? **11** Họ hỏi: "Tại sao các thầy dạy luật quả quyết Ê-li phải đến trước Đấng Mết-si-a?" **12** Chúa Giê-xu đáp: "Đúng! Ê-li đến trước để chuẩn bị mọi việc. Thánh Kinh cũng chép Con Người phải chịu nhiều thống khổ và bị chế giễu khinh bỉ. **13** Ta cho các con biết, Ê-li đã đến rồi, nhưng bị người ta bạc đãi đúng như Thánh Kinh đã viết." **14** Xuống đến chân núi, Chúa thấy một đoàn dân rất đông bao vây các môn đệ của Ngài, và các thầy dạy luật đang tranh luận với họ. **15** Vừa thấy Chúa Giê-xu, dân chúng rất ngạc nhiên, chạy ra chào đón Ngài. **16** Chúa Giê-xu hỏi: "Các anh chị em đang bàn cãi gì đó?" **17** Một người trong đám đông lên tiếng: "Thưa Thầy, tôi đem con trai tôi đến xin Thầy cứu giúp, nó bị quỷ ám không nói được. **18** Mỗi khi quỷ nhập, nó bị vật nhào xuống đất, sùi bọt mép, nghiến răng rồi cứng đờ ra. Tôi xin các môn đệ Thầy đuổi quỷ cho, nhưng họ không đuổi được." **19** Chúa Giê-xu trách: "Những người hoài nghi kia! Ta phải ở với các người bao lâu nữa, phải chịu đựng các người đến bao giờ? Đem ngay đứa trẻ lại đây." **20** Vậy họ mang đứa trẻ đến. Nhưng khi quỷ thấy Chúa Giê-xu, nó liền khiến đứa trẻ co giật, ngã nhào xuống đất, lăn lộn và miệng sùi bọt mép. **21** Chúa Giê-xu hỏi cha đứa trẻ: "Nó bị hành hạ thế này bao lâu rồi?" Ông đáp: "Thưa, từ khi còn nhỏ. **22** Quỷ đã ném nó vào lửa, xuống sông để giết nó. Nếu Thầy có thể cứu nó, xin thương xót giúp cho!" **23** Chúa Giê-xu ngắt lời: "Sao ông nói 'nếu có thể'? Ai tin, mọi việc đều được cả." **24** Cha đứa trẻ lập tức la lên: "Tôi tin, xin giúp tôi thắng hơn sự vô tín của tôi." **25** Thấy dân chúng tụ tập mỗi lúc một đông, Chúa Giê-xu liền quở trách quỷ: "Quỷ câm và điếc kia! Ta ra lệnh: phải ra khỏi đứa trẻ này, không được nhập vào nó nữa!" **26** Quỷ liền hét lớn; đứa trẻ bị động kinh dữ dội, rồi quỷ ra khỏi. Đứa trẻ nằm bất động như xác chết, nên mọi người đều nói: "Nó chết rồi." **27** Nhưng Chúa Giê-xu nắm tay nâng nó lên, nó liền đứng dậy. **28** Khi vào nhà, các môn đệ hỏi riêng Chúa: "Sao chúng con không đuổi quỷ ấy được?" **29** Chúa Giê-xu đáp: "Những trường hợp này, cần phải cầu nguyện mới đuổi quỷ được." **30** Rời miền đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ đi ngang qua xứ Ga-li-lê, nhưng Chúa không muốn cho ai biết, **31** vì Ngài có ý dành thì giờ dạy dỗ các môn đệ. Ngài bảo họ: "Con Người sẽ bị phản bội, nộp vào tay người ta. Ngài sẽ bị giết, nhưng ba ngày sau, Ngài sẽ sống lại." **32** Các môn đệ không hiểu nổi lời Ngài dạy, nhưng sợ không dám hỏi lại. **33** Chúa và các môn đệ về thành Ca-bê-na-um. Khi vào nhà, Chúa Giê-xu hỏi: "Dọc đường các con bàn cãi gì với nhau đó?" **34** Họ không dám trả lời, vì khi đi đường, họ tranh luận với nhau xem người nào cao trọng nhất trong các môn đệ. **35** Chúa ngồi xuống, gọi mười hai sứ đồ lại gần, và phán: "Ai muốn làm lớn, phải chịu phận nhỏ, làm đầy tớ người khác." **36** Rồi Ngài đặt một đứa trẻ giữa các môn đệ, ôm nó trong vòng tay, và dạy: **37** "Ai nhân danh Ta tiếp rước một em bé như nó, tức là tiếp rước Ta. Còn ai tiếp Ta, là tiếp rước Đấng đã sai Ta." **38** Sứ đồ Giăng trình với Chúa: "Thưa Thầy, chúng con thấy có người nhân danh Thầy đuổi quỷ, chúng con đã cấm vì họ không ở trong nhóm chúng ta." **39** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Đừng ngăn cấm, vì không ai có thể nhân danh Ta làm phép lạ, rồi quay lại nói nghịch Ta. **40** Ai không chống chúng ta là theo chúng ta. **41** Nếu ai cho các con một chén nước vì các con là môn đệ của Chúa Cứu Thế, Ta quả quyết người ấy sẽ được tưởng thưởng. **42** Nhưng nếu ai phá hoại đức tin của một em bé đã theo Ta, thì thà buộc cối đá vào cổ người ấy ném xuống biển còn hơn! **43** Nếu tay các con xui các con phạm tội, hãy cắt nó đi! Thà cụt một tay mà lên thiên đàng, còn hơn đủ hai tay mà bị ném vào lửa địa ngục không hề tắt. **(Geenna g1067)** **45** Nếu chân xui các con phạm tội, hãy chặt nó đi! Thà cụt một chân mà có sự sống đời đời còn hơn đủ hai chân mà bị ném vào hỏa ngục. **(Geenna g1067)** **47** Nếu mắt xui các con phạm tội, hãy móc nó đi! Thà chột mắt vào Nước của Đức Chúa Trời, còn hơn đủ

hai mắt mà bị quăng vào hỏa ngục, **(Geenna g1067)** **48** ‘nơi sâu bọ không hề chết và lửa không hề tàn.’ **49** Vì mọi người sẽ bị muối bằng lửa. **50** Muối là vật hữu ích, nhưng nếu muối mất mặn, làm sao lấy lại vị mặn được nữa? Các con đừng đánh mất bản chất của mình, và hãy sống hòa thuận với nhau.”

10 Sau đó, Chúa Giê-xu rời thành Ca-bê-na-um, đến xứ Giu-đê và miền đông sông Giô-đan. Dân chúng tụ họp đông đảo nghe Ngài giảng dạy như thường lệ. **2** Các thầy Pha-ri-si đến chất vấn Chúa, cố gài bẫy Ngài. Họ hỏi: “Thầy nghĩ sao? Người chồng được phép ly dị vợ mình không?” **3** Chúa Giê-xu hỏi lại: “Môi-se dạy thế nào về việc ấy?” **4** Họ đáp: “Môi-se đã cho phép! Chồng khi muốn ly dị, phải trao cho vợ chứng thư ly dị và cho nàng đi.” **5** Chúa Giê-xu giảng giải: “Vì lòng dạ các ông cứng cỏi, Môi-se mới lập điều luật đó. **6** Nhưng từ ban đầu, ‘Đức Chúa Trời tạo nên người nam người nữ.’ **7** ‘Vì thế, người nam phải lìa cha mẹ để kết hợp với vợ, hai người thành một, **8** vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng chỉ là một.’ **9** Vậy chẳng ai có thể phân ly những người Đức Chúa Trời đã phối hợp.” **10** Khi về nhà, các môn đệ lại hỏi Chúa vấn đề đó. **11** Chúa giải thích: “Người nào ly dị vợ rồi cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình. **12** Và người đàn bà nào ly dị chồng rồi lấy chồng khác, cũng phạm tội ngoại tình.” **13** Một ngày kia, các cha mẹ đem con mình đến gần Chúa Giê-xu, để Ngài đặt tay ban phước cho chúng, nhưng các môn đệ quở trách họ, không cho quấy rầy Chúa. **14** Thấy thế, Chúa Giê-xu không hài lòng. Ngài bảo các môn đệ: “Cứ để trẻ con đến gần Ta, đừng ngăn cản, vì Nước của Đức Chúa Trời thuộc về những người giống các con trẻ ấy. **15** Ta cho các con biết: Ai không tiếp nhận Đức Chúa Trời như con trẻ, sẽ không được vào Nước của Đức Chúa Trời.” **16** Rồi Ngài bồng các em, đặt tay lên đầu, ban phước cho. **17** Khi Chúa Giê-xu sửa soạn lên đường, một người chạy đến quỳ xuống hỏi: “Thưa Thầy Thánh Thiện, tôi phải làm gì để được sống vĩnh cửu?” **(aiōnios g166)** **18** Chúa Giê-xu đáp: “Sao anh gọi Ta là Thánh Thiện? Chỉ có một Đấng Thánh Thiện là Đức Chúa Trời. **19** Anh hẳn biết các điều răn: ‘Các ngươi không được giết người; các ngươi không được ngoại tình; các ngươi không được trộm cắp; các ngươi không được làm chứng dối; đừng gian lận và phải hiếu kính cha mẹ.’” **20** Anh hăng hái: “Từ thuở nhỏ đến giờ, tôi luôn vâng giữ các điều răn đó!” **21** Chúa Giê-xu nhìn anh, lòng đầy thương mến: “Anh còn thiếu một điều: Về bán hết tài sản, lấy tiền phân phát cho người nghèo để chứa của cải trên trời, rồi hãy theo làm môn đệ Ta.” **22** Nghe Chúa dạy, anh ủ rũ mặt mày, bỏ đi, vì anh rất giàu có. **23** Chúa Giê-xu nhìn quanh, bảo các môn đệ: “Người giàu rất khó vào Nước của Đức Chúa Trời!” **24** Nghe lời ấy, các môn đệ đều ngạc nhiên. Chúa Giê-xu dạy tiếp: “Này các con, người nào cậy mình giàu có, rất khó vào Nước của Đức Chúa Trời. **25** Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước của Đức Chúa Trời!” **26** Các môn đệ đều sững sờ: “Vậy thì ai được cứu?” **27** Chúa Giê-xu nhìn họ và đáp: “Đối với loài người, việc ấy không ai làm được. Nhưng Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được cả!” **28** Phi-e-rơ thưa: “Chúng con đã bỏ tất cả để theo Thầy.” **29** Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với các con: Không ai bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, vợ con, tài sản vì Ta và vì Phúc Âm **30** mà trong đời này, không nhận lại gấp trăm lần nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, vợ con, tài sản, với sự bức hại. Trong đời sau người ấy còn được sống vĩnh cửu. **(aiōn g165, aiōnios g166)** **31** Nhưng nhiều người đang cao trọng sẽ kém cao trọng, và người kém cao trọng sẽ vượt lên hàng cao trọng.” **32** Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi trước, các môn đệ theo sau, ngạc nhiên và sợ hãi. Chúa đem riêng mười hai sứ đồ, nói cho biết những việc sắp xảy ra: **33** “Lên đến Giê-ru-sa-lem, Con Người sẽ bị phản bội, bắt nộp cho các thầy trưởng tế và thầy dạy luật, họ sẽ lên án xử tử Người, rồi giao nộp Người cho người La Mã. **34** Họ sẽ chế giễu, phỉ nhổ, đánh đập, và giết Người, nhưng ba ngày sau, Người sẽ sống lại.” **35** Gia-cơ và Giăng, hai con trai Xê-bê-đê, đến thưa với Chúa: “Xin Thầy cho chúng con một ân huệ.” **36** Chúa hỏi: “Các con muốn xin gì?” **37** Họ đáp: “Xin Thầy cho hai anh em chúng con được ngồi bên phải và bên trái ngai vinh quang của Thầy trên Nước Trời.” **38** Nhưng Chúa Giê-xu bảo: “Các con không hiểu điều mình cầu xin. Các con có uống chén đắng Ta sắp uống và chịu nổi báp-tem đau đớn Ta phải chịu không?” **39** Họ đáp: “Thưa Thầy được!” Chúa Giê-xu dạy: “Các con sẽ uống chén Ta và chịu báp-tem Ta, **40** nhưng về việc ngồi cạnh Ta, Ta không có quyền định đoạt, vì những chỗ ấy dành cho những người đã được Cha Ta chỉ định.” **41** Mười sứ đồ kia rất bực tức khi nghe Gia-cơ và Giăng cầu xin. **42** Chúa Giê-xu gọi họ đến dạy bảo: “Các con biết vua chúa các dân tộc nước ngoài cai trị rất tàn ác, và bọn quan lại cũng hà hiếp nhân dân, **43** nhưng giữa các con không ai làm điều đó. Trái lại ai muốn làm lớn, phải làm đầy tớ người khác. **44** Ai muốn lãnh đạo, phải làm nô lệ mọi người. **45** Vì Con Người đến trần gian không phải để cho người phục vụ, nhưng để phục vụ người, và hy sinh tính mạng cứu chuộc nhiều người.” **46** Sau đó, mọi người đến Giê-ri-cô. Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ rời thành phố này, có đoàn dân đông đi theo. Ba-ti-mê (con của Ti-mê), người hành khất mù ngồi bên lề đường, **47** nghe

nói Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét sắp đi ngang qua, liền
gọi lớn: “Lạy Giê-xu, Con Vua Đa-vít, xin thương
xót con!” **48** Nhiều người quở mắng, bảo anh không
được la lối. Nhưng anh cứ gân cổ kêu lớn hơn: “Lạy
Con Vua Đa-vít, xin thương xót con!” **49** Chúa Giê-
xu dừng bước, bảo: “Gọi anh ấy đến đây!” Họ lại đổi
giọng: “Kìa Chúa gọi anh đấy! Vui lên đi!” **50** Ba-ti-
mê liền vất áo choàng, đứng dậy đến gần Chúa Giê-
xu. **51** Chúa Giê-xu hỏi: “Con muốn Ta giúp gì đây?”
Anh mù liền đáp: “Lạy Thầy, xin cho con thấy được!”
52 Chúa Giê-xu phán với anh: “Con cứ đi, đức tin con
đã chữa cho con lành!” Lập tức, Ba-ti-mê được sáng
mắt, rồi cùng đám đông đi theo Chúa.

11 Khi đến gần Giê-ru-sa-lem, ngang làng Bê-pha-
giê và Bê-tha-ni, trên núi Ô-liu, Chúa Giê-xu sai
hai môn đệ đi trước. **2** Ngài dặn họ: “Các con cứ đi
đến làng trước mặt, vừa vào làng, sẽ thấy một con
lừa con chưa ai cưỡi đang cột tại đó. Cứ mở dây dắt
lừa về đây cho Ta. **3** Nếu ai hỏi, các con trả lời: ‘Chúa
cần dùng nó, rồi sẽ trả ngay.’” **4** Hai môn đệ vâng
lệnh ra đi, quả nhiên thấy lừa con buộc nơi cổng
bên đường. Khi họ mở dây, **5** có mấy người đứng đó
hỏi: “Các ông mở lừa làm gì?” **6** Hai môn đệ lặp lại
những lời Chúa Giê-xu đã dặn, người ta liền để cho
đi. **7** Họ đem lừa con về cho Chúa, lấy áo mình lót
trên lưng lừa để Ngài lên cưỡi. **8** Nhiều người trải áo
trên đường, người khác rải lá cây vừa bẻ ngoài đồng.
9 Người đi trước, người theo sau đều tung hô: “Chúc
tụng Đức Chúa Trời! Phước cho Đấng nhân danh
Chúa Hằng Hữu mà đến! **10** Phước cho Vương Quốc
sắp đến của tổ phụ Đa-vít! Chúc tụng Đức Chúa Trời
trên nơi chí cao!” **11** Chúa Giê-xu đến Giê-ru-sa-lem,
vào trong Đền Thờ. Sau khi quan sát mọi vật, Ngài
rời khỏi đó vì trời đã tối. Ngài đem mười hai sứ đồ
trở lại Bê-tha-ni. **12** Hôm sau, khi rời Bê-tha-ni, Chúa
đói. **13** Từ xa, Ngài thấy một cây vả sum suê, liền lại
gần hái trái, nhưng chỉ thấy lá, vì chưa tới mùa. **14**
Chúa quở cây ấy: “Từ nay về sau, không ai ăn trái
của cây này nữa!” Các môn đệ đều nghe lời đó. **(aiōn
g165)** **15** Trở lại Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu vào Đền
Thờ, đuổi hết những người mua bán ra ngoài. Ngài
lật đổ bàn của bọn đổi tiền, ghế của bọn bán bồ câu,
16 và cấm không cho đem hàng hóa vào Đền Thờ. **17**
Chúa phán với họ: “Thánh Kinh chép: ‘Đền Thờ Ta là
nơi muôn dân cầu nguyện,’ nhưng các người đã biến
thành sào huyệt trộm cướp.” **18** Các thầy trưởng tế
và thầy dạy luật biết được việc đó, liền tìm cách thủ
tiêu Ngài, nhưng họ sợ dân nổi loạn, vì dân chúng
hết sức hâm mộ lời Ngài giảng dạy. **19** Đến tối, Chúa
và các môn đệ ra khỏi thành. **20** Sáng hôm sau, đi
ngang qua cây vả, các môn đệ thấy nó khô từ gốc
đến ngọn. **21** Nhớ lại lời Chúa Giê-xu đã phán, Phi-e-
rơ kêu lên: “Thầy ơi, cây vả Thầy quở hôm qua nay
đã chết khô rồi!” **22** Chúa Giê-xu đáp: “Các con phải
có đức tin nơi Đức Chúa Trời. **23** Ta quả quyết, nếu
người nào có niềm tin vững chắc không chút nghi
ngờ, có thể ra lệnh thì núi này cũng bị bứng lên,
quăng xuống biển. **24** Vì thế, Ta bảo các con: Khi cầu
nguyện, hãy tin đã được, tất các con xin gì được nấy.
25 Khi các con cầu nguyện, nếu có điều bất bình với
ai, hãy tha thứ để Cha các con trên trời tha lỗi các
con.” **27** Chúa Giê-xu và các môn đệ trở vào thành
Giê-ru-sa-lem. Khi Ngài đang đi trong sân Đền Thờ,
các thầy trưởng tế, các thầy dạy luật và các trưởng
lão đến hỏi Ngài: **28** “Thầy cậy uy quyền gì để làm
các việc đó? Ai ủy quyền cho Thầy?” **29** Chúa Giê-xu
đáp: “Ta cũng hỏi các ông một câu, nếu các ông trả
lời được, Ta sẽ giải đáp câu hỏi của các ông. **30** Lễ
báp-tem của Giăng bắt nguồn từ trời hay từ người?”
31 Họ thảo luận với nhau: “Nếu ta nói từ trời, ông ấy
sẽ hỏi: Sao các ông không tin Giăng? **32** Nếu ta nói
từ người, thì sợ dân chúng, vì dân chúng đều công
nhận Giăng là nhà tiên tri của Đức Chúa Trời.” **33**
Vậy nên, họ thưa với Chúa: “Chúng tôi không biết!”
Chúa Giê-xu đáp: “Nếu thế Ta cũng không nói cho
các ông biết nguồn gốc uy quyền của Ta.”

12 Chúa Giê-xu dạy họ với câu chuyện: “Người
kia trồng một vườn nho, dựng hàng rào chung
quanh, đào hầm ép nho, xây tháp canh, cho người
khác mướn, rồi lên đường đi xa. **2** Tới mùa hái nho,
chủ sai người nhà về thu hoa lợi. **3** Nhưng người
ấy bị các đầy tớ bắt giữ, đánh đập, và đuổi về tay
không. **4** Chủ sai người thứ hai, nhưng bị họ sỉ nhục
và đánh vỡ đầu. **5** Một người khác được chủ sai đi,
lại bị chúng hạ sát. Nhiều người đến sau cũng đều
bị đánh, giết. **6** Cuối cùng, chủ chỉ còn người con
trai yêu quý. Chủ sai con đến, vì nghĩ rằng họ sẽ
kính nể con mình. **7** Nhưng các đầy tớ bảo nhau:
‘Nó là con thừa tự, giết nó đi, sản nghiệp sẽ về tay
chúng ta!’ **8** Họ liền bắt giết người con, ném thây
bên ngoài vườn nho.” **9** Chúa Giê-xu hỏi: “Vậy, chủ
vườn nho sẽ đối xử ra sao? Chắc chắn chủ sẽ đến
tiêu diệt mấy đầy tớ ấy, giao vườn cho người khác
mướn. **10** Các ông chưa đọc câu Thánh Kinh này
sao? ‘Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra đã trở thành
tảng đá móng. **11** Đây là việc Chúa Hằng Hữu đã
thực hiện, và đó là việc diệu kỳ trước mắt chúng
ta.’” **12** Các nhà lãnh đạo Do Thái biết Chúa ám chỉ
họ, nên tìm cách bắt Ngài, nhưng còn e ngại dân
chúng. Cuối cùng, họ bỏ đi. **13** Sau đó, họ cử mấy
người thuộc phái Pha-ri-si và đảng Hê-rốt đến gặp
Chúa Giê-xu, tìm cách gài bẫy trong lời nói, để có cớ
bắt Ngài. **14** Họ hỏi: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy
là người chân chính, không nể sợ, thiên vị ai, chỉ lấy

công tâm giảng dạy Đạo Đức Chúa Trời. Xin Thầy
cho biết nộp thuế cho Sê-sa có đúng luật hay không?
15 Chúng tôi có nên nộp thuế không?" Chúa Giê-xu
biết rõ đạo đức giả của họ, liền đáp: "Các ông muốn
gài bẫy Ta sao? Đưa một đồng bạc cho Ta xem!" 16
Họ trao đồng bạc cho Chúa. Ngài hỏi: "Hình và tên ai
đây?" Họ đáp: "Sê-sa." 17 Chúa Giê-xu phán: "Hãy
nộp cho Sê-sa những gì của Sê-sa, và trả lại Đức
Chúa Trời những gì thuộc về Đức Chúa Trời." Họ
ngẩn ngơ trước câu trả lời của Chúa. 18 Các thầy Sa-
đu-sê—chủ trương không có sự sống lại—đến hỏi
Chúa Giê-xu: 19 "Thưa Thầy, Môi-se truyền lại cho
chúng ta luật này: Nếu người đàn ông nào qua đời
không có con, thì em trai người đó sẽ lấy vợ goá
của anh để sinh con nối dõi cho anh. 20 Gia đình kia
có bảy anh em. Người anh cả lấy vợ rồi chết không
con. 21 Người thứ hai lấy vợ góa của anh, cũng chết
không con. Người thứ ba cũng vậy. 22 Cứ thế, cả bảy
anh em đều qua đời không con nối dõi. Cuối cùng,
người phụ nữ cũng chết. 23 Vậy đến ngày sống lại,
người phụ nữ đó sẽ làm vợ ai, vì cả bảy người đều đã
cưới nàng?" 24 Chúa Giê-xu đáp: "Các ông lầm lẫn,
vì không hiểu Thánh Kinh, cũng chẳng biết quyền
năng Đức Chúa Trời. 25 Vì khi người ta sống lại, sẽ
không còn cưới vợ lấy chồng nữa, ai nấy đều giống
như thiên sứ trên trời. 26 Về người chết sống lại,
các ông không đọc sách Môi-se, chỗ viết về bụi gai
cháy sao? Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se: 'Ta là
Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-
sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp.' 27 Ngài là Đức Chúa
Trời của người sống, không phải của người chết.
Các ông lầm to rồi." 28 Một thầy dạy luật theo dõi
cuộc tranh luận, thấy Chúa đối đáp lưu loát, liền hỏi:
"Thưa Thầy, trong các điều răn, điều nào quan trọng
hơn cả?" 29 Chúa Giê-xu đáp: "Điều răn quan trọng
nhất là: 'Hỡi người Ít-ra-ên, hãy lắng nghe! Chúa
Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta là Chân Thần duy
nhất. 30 Phải yêu thương Đức Chúa Trời với cả tấm
lòng, linh hồn, trí tuệ, và năng lực.' 31 Điều răn thứ
hai cũng quan trọng: 'Yêu người lân cận như chính
mình.' Không còn điều răn nào lớn hơn hai điều ấy."
32 Thầy dạy luật thưa: "Thầy dạy rất đúng! Đức Chúa
Trời là Chân Thần duy nhất, ngoài Ngài không có
Thần nào khác. 33 Yêu thương Ngài với tất cả tấm
lòng, trí óc, năng lực và yêu thương người lân cận
như chính mình thật tốt hơn dâng mọi lễ vật và sinh
tế cho Đức Chúa Trời." 34 Thấy người đó hiểu đúng
ý nghĩa luật pháp, Chúa khen: "Ông không xa Nước
của Đức Chúa Trời đâu!" Sau đó không ai dám chất
vấn Ngài điều gì nữa. 35 Trong lúc giảng dạy tại Đền
Thờ, Chúa Giê-xu hỏi: "Tại sao các thầy dạy luật
nói Đấng Mết-si-a là con của Đa-vít? 36 Chính Đa-
vít được Chúa Thánh Linh cảm hứng đã nói: 'Chúa
Hằng Hữu phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên phải Ta
cho đến chừng Ta đặt kẻ thù dưới gót chân Con.'
37 Chính Đa-vít đã gọi Đấng Mết-si-a là 'Chúa tôi,'
thì sao Đấng Mết-si-a là dòng dõi của Đa-vít được?"
Nghe Chúa giảng dạy, dân chúng thích thú vô cùng.
38 Chúa Giê-xu dạy tiếp: "Phải đề phòng các thầy
dạy luật, vì họ thích mặc áo lễ thật dài, mong được
người ta kính chào ngoài đường phố, 39 ưa ngồi
ghế danh dự trong hội đường và phòng tiệc. 40 Họ
làm ra vẻ thánh thiện bằng cách đọc những bài cầu
nguyện dông dài, nhưng đồng thời lại cướp đoạt
nhà cửa của những quả phụ cô đơn! Vì thế, họ sẽ bị
hình phạt nặng nề hơn nữa!" 41 Sau đó, Chúa Giê-xu
đến ngồi đối ngang hộp tiền dâng trong Đền Thờ,
xem người ta dâng tiền. Có lắm người giàu dâng rất
nhiều, 42 cũng có một quả phụ nghèo khổ đến bỏ
vào hộp hai đồng xu. 43 Chúa Giê-xu gọi các môn đệ
lại bảo: "Ta cho các con biết, bà quả phụ nghèo này
đã dâng nhiều hơn mọi người. 44 Vì ai cũng lấy của
thừa thãi đem dâng, nhưng bà này tuy túng ngặt đã
dâng tất cả tiền mình có."

13 Khi Chúa Giê-xu bước ra khỏi Đền Thờ, một
môn đệ thưa: "Thầy xem, Đền Thờ này thật
tráng lệ, trang trí toàn đá quý cả!" 2 Chúa Giê-xu
đáp: "Đền Thờ vĩ đại các con trông thấy đây, một
ngày kia sẽ bị san bằng, không còn đến hai tảng đá
chồng lên nhau nữa!" 3 Khi Chúa Giê-xu ngồi trên
núi Ô-liu đối ngang Đền Thờ, Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng,
và Anh-rê đến hỏi riêng: 4 "Xin Thầy cho chúng con
biết bao giờ việc ấy xảy ra, và có dấu hiệu gì báo
trước?" 5 Chúa Giê-xu đáp: "Phải đề phòng, để các
con khỏi bị lừa gạt. 6 Nhiều người sẽ mạo danh
Ta, tự xưng 'ta là Đấng Mết-si-a.' Họ làm cho nhiều
người lầm lạc. 7 Các con sẽ nghe chiến tranh bùng
nổ, và những tin tức khủng khiếp về chiến tranh,
nhưng các con đừng bối rối, vì những biến cố ấy
phải xảy ra, nhưng chưa đến ngày tận thế. 8 Dân tộc
này sẽ tiến đánh dân tộc khác, nước nọ tuyên chiến
với nước kia. Nhiều xứ sẽ bị động đất và đói kém.
Đó chỉ là giai đoạn đầu của cơn đại nạn. 9 Phải đề
phòng! Người ta sẽ bắt giải các con ra tòa, đánh đập
các con giữa hội đường. Vì Ta, các con sẽ bị xét xử
trước mặt các vua và các tổng trấn. Đó là cơ hội để
các con nói về Ta cho họ. 10 Vì Phúc Âm phải được
công bố cho mọi dân tộc đều biết, rồi mới đến ngày
tận thế. 11 Khi bị bắt đưa ra tòa, các con đừng lo
phải nói những gì, nhưng chỉ nói những điều Chúa
cho biết vào giờ đó. Lúc ấy không phải các con nói,
nhưng chính Chúa Thánh Linh sẽ nói cho các con. 12
Anh sẽ phản bội em, đem nộp em cho người ta giết,
cha sẽ nộp con, con cái sẽ phản nghịch, đưa cha mẹ
vào chỗ chết. 13 Mọi người sẽ ganh ghét các con vì

các con thuộc về Ta. Nhưng ai nhẫn nhục chịu đựng
đến cuối cùng sẽ được cứu. **14** Khi các con thấy vật
ghê tởm đặt tại Đền Thờ." (Người đọc phải lưu ý!)
"Ai đang ở xứ Giu-đê, phải trốn lên miền đồi núi, **15**
ai đang đứng ngoài hiên, đừng quay vào nhà góp
nhặt của cải. **16** Ai ở ngoài đồng, đừng trở về nhà lấy
áo. **17** Trong những ngày đó, không ai khổ cho bằng
đàn bà có thai hay người mẹ có con còn bú! **18** Các
con hãy cầu nguyện để biến cố đó đừng xảy ra vào
mùa Đông. **19** Vì lúc ấy sẽ có tai họa khủng khiếp
chưa từng thấy trong lịch sử từ khi Đức Chúa Trời
sáng tạo trời đất, và trong tương lai cũng chẳng bao
giờ có nữa. **20** Nếu Đức Chúa Trời không rút ngắn
những ngày tai họa, cả nhân loại sẽ bị diệt vong.
Nhưng vì con dân Ngài, Chúa sẽ giảm bớt những
ngày đó. **21** Khi ấy, nếu ai bảo các con: 'Đấng Mết-si-
a vừa đến nơi kia,' hay 'Ngài ở đây,' các con đừng
tin. **22** Vì những đấng Mết-si-a giả hay tiên tri giả sẽ
xuất hiện và làm phép lạ để lừa gạt nhiều người,
có thể đánh lừa cả con dân Chúa. **23** Các con phải
đề phòng! Ta đã nói trước mọi việc rồi! **24** Trong
những ngày đó, sau cơn đại nạn, mặt trời sẽ tối tăm,
mặt trăng cũng không chiếu sáng, **25** các vì sao trên
trời sẽ rơi rụng, và các quyền lực dưới bầu trời sẽ
rung chuyển. **26** Nhân loại sẽ trông thấy Con Người
giáng xuống trong mây trời, với vinh quang và uy
quyền tuyệt đối. **27** Ta sẽ sai các thiên sứ tập họp
con dân Ta khắp bốn phương, từ những nơi chân
trời góc biển. **28** Các con nên rút tỉa bài học cây vả.
Khi cây đâm chồi nảy lộc, các con biết sắp đến mùa
hạ. **29** Cũng thế, khi thấy các dấu hiệu ấy xuất hiện,
các con biết ngày Ta trở lại rất gần, Ta đã đến ngay
bên cửa. **30** Ta quả quyết, thế hệ này chưa qua đi thì
các biến cố ấy đã xảy ra rồi. **31** Trời đất sẽ tiêu tan
nhưng lời Ta vẫn còn mãi mãi. **32** Không một ai biết
được ngày giờ tận thế. Ngay cả thiên sứ và chính
Con Người cũng không biết. Chỉ Cha biết mà thôi.
33 Các con phải đề phòng, cảnh giác, vì không biết
Ta đến giờ nào! **34** Như trường hợp chủ nhà đi xa,
giao cho đầy tớ mỗi người một việc, và bảo người
gác cổng phải thức canh. **35** Cũng thế, các con phải
cảnh giác! Vì các con không biết giờ nào chủ nhà trở
lại—có thể lúc trời vừa tối, hoặc nửa đêm, lúc gà
gáy, hay buổi bình minh. **36** Nếu chủ trở về bất ngờ,
đừng để chủ bắt gặp các con đang ngủ. **37** Lời Ta dặn
các con, Ta cũng nói với mọi người: Phải cảnh giác
chờ đợi Ta trở lại!"

14 Còn hai ngày nữa đến lễ Vượt Qua và lễ Bánh
Không Men—các thầy trưởng tế và thầy dạy
luật tìm cơ hội bắt giữ Chúa Giê-xu và bí mật giết. **2**
Họ cùng đồng ý: "Không làm trong ngày lễ Vượt
Qua, để khỏi gây náo động trong dân chúng." **3** Lúc
ấy, Chúa Giê-xu đến nhà Si-môn, một người phong
hủi tại Bê-tha-ni. Giữa bữa ăn, một phụ nữ bước
vào, mang theo bình ngọc thạch đựng dầu cam tùng
đắt tiền. Bà mở nắp đổ dầu trên đầu Ngài. **4** Có
người trông thấy, tức giận bảo: "Thật phí của! Bình
dầu thơm này rất quý giá! **5** Sao bà không bán bình
này giá hơn một năm tiền lương, và đem tiền ấy
giúp người nghèo!" Rồi họ nặng lời quở trách bà. **6**
Nhưng Chúa Giê-xu can thiệp: "Để mặc người, đừng
la rầy! Người đã làm một việc tốt đẹp cho Ta. **7** Các
con luôn luôn gặp người nghèo, có thể giúp đỡ họ
khi nào tùy ý, nhưng các con không ở bên Ta mãi. **8**
Người này đã hết sức cố gắng, xức dầu tẩm liệm
thân Ta trước khi chôn cất. **9** Ta cho các con biết,
việc làm của người phụ nữ hôm nay sẽ được nhắc
nhở ca tụng khắp thế giới, tại những nơi Phúc Âm
được truyền bá." **10** Sau đó, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một
trong mười hai sứ đồ, đến tiếp xúc với các thầy
trưởng tế bàn mưu nộp Chúa Giê-xu cho họ. **11** Nghe
Giu-đa đề nghị, họ rất mừng rỡ, hứa sẽ thưởng tiền.
Vậy, Giu-đa lo tìm cơ hội nộp Chúa Giê-xu. **12** Ngày
đầu của lễ Bánh Không Men, khi chiên con bị giết
cho lễ Vượt Qua, các môn đệ đến hỏi Chúa: "Thầy
muốn ăn lễ Vượt Qua tại đâu? Xin Thầy chỉ bảo để
chúng con sửa soạn." **13** Chúa Giê-xu liền sai hai
môn đệ đến Giê-ru-sa-lem và căn dặn: "Các con vào
thành, sẽ gặp một người xách vò nước; người ấy đi
đâu, cứ theo đó. **14** Khi vào nhà, các con nói với chủ
nhà: 'Thầy hỏi: Phòng dành riêng cho Ta và các môn
đệ ăn lễ Vượt Qua ở đâu?' **15** Chủ nhà sẽ chỉ cho
các con một phòng rộng trên lầu, trang bị đầy đủ.
Các con cứ dọn tiệc tại đó." **16** Hai môn đệ ra đi,
gặp mọi điều đúng như lời Chúa dặn, và chuẩn bị
lễ Vượt Qua. **17** Tối hôm đó, Chúa Giê-xu và mười
hai sứ đồ cùng đến. **18** Khi mọi người đang ngồi ăn,
Chúa Giê-xu phán: "Ta quả quyết, một người trong
các con sẽ phản Ta." **19** Các môn đệ rất buồn bực,
lần lượt hỏi: "Thưa Thầy, có phải con không?" **20**
Chúa đáp: "Đó là một trong số mười hai người các
con, là người đang nhúng bánh vào đĩa với Ta. **21** Vì
Con Người phải hy sinh như lời Thánh Kinh đã nói.
Nhưng khốn cho kẻ phản Con Người, thà nó chẳng
sinh ra còn hơn!" **22** Khi đang ăn, Chúa lấy bánh,
cảm tạ Đức Chúa Trời rồi bẻ ra trao cho các môn đệ:
"Đây là thân thể Ta, các con hãy lấy ăn!" **23** Ngài
cũng rót nước nho, cảm tạ rồi đưa cho các môn đệ
cùng uống. **24** Chúa giải thích: "Đây là máu Ta, máu
đổ ra cho nhiều người, để ấn chứng giao ước mới
giữa Đức Chúa Trời và nhân loại. **25** Ta cho các con
biết: Ta sẽ không uống nước nho này nữa cho đến
ngày uống nước nho mới trong Nước của Đức Chúa
Trời." **26** Hát thánh ca xong, Chúa Giê-xu và các môn
đệ đi lên núi Ô-liu. **27** Chúa Giê-xu nói với các môn

đệ: "Các con sẽ lìa bỏ Ta như Thánh Kinh đã viết:
'Ta sẽ đánh Người Chăn, và bầy chiên sẽ chạy tan
tác.' 28 Nhưng sau khi Ta sống lại từ cõi chết, Ta
sẽ qua xứ Ga-li-lê trước để gặp các con tại đó." 29
Phi-e-rơ thưa: "Con sẽ chẳng xa Thầy, dù mọi người
bỏ chạy!" 30 Chúa Giê-xu đáp: "Ta quả quyết với
con, Phi-e-rơ—đêm nay, trước khi gà gáy lần thứ
hai, con sẽ chối Ta ba lần." 31 Nhưng Phi-e-rơ cam
kết: "Con thà chết chứ không chối Thầy đâu!" Các
môn đệ khác cũng đều quả quyết như thế. 32 Chúa
Giê-xu và các môn đệ vào vườn ô-liu gọi là Ghết-sê-
ma-nê, Ngài bảo họ: "Các con ngồi đây, trong khi Ta
đi và cầu nguyện." 33 Chúa chỉ đem Phi-e-rơ, Gia-cơ,
và Giăng theo Ngài. Từ lúc đó, Ngài cảm thấy bối rối,
sầu não vô cùng. 34 Ngài nói: "Linh hồn Ta buồn
rầu tột độ! Các con ở đây và thức canh với Ta." 35
Chúa đi một quãng, rồi quỳ sấp dưới đất, cầu xin
cho giờ phút khủng khiếp đừng đến với Ngài nếu có
thể được. 36 Ngài cầu nguyện: "Thưa Cha, Cha có
quyền làm mọi việc, xin cho Con khỏi uống chén
này, nhưng xin theo ý Cha, chứ không theo ý Con."
37 Khi trở lại, Chúa thấy các môn đệ đang ngủ gục.
Ngài gọi Phi-e-rơ: "Si-môn, con ngủ sao? Con không
thức với Ta được một giờ sao? 38 Phải tỉnh thức và
cầu nguyện để khỏi sa vào vòng cám dỗ. Vì tâm linh
thật muốn, nhưng thể xác yếu đuối." 39 Chúa Giê-xu
lại đi và cầu xin như lần trước. 40 Lần này quay lại,
Chúa thấy các môn đệ vẫn ngủ, mắt nhắm nghiền,
không đối đáp gì được. 41 Trở lại lần thứ ba, Chúa
bảo họ: "Bây giờ các con vẫn còn ngủ sao? Đủ rồi! Đã
đến lúc Con Người bị phản nộp vào tay bọn gian ác.
42 Đứng dậy, đi với Ta. Kìa, kẻ phản Ta đã tới!" 43
Ngay khi Chúa Giê-xu đang nói, Giu-đa, một trong
mười hai sứ đồ, xông đến. Theo sau là một toán
người cầm gươm dao, gậy gộc, do các thầy trưởng
tế, các thầy dạy luật, và các trưởng lão sai đến. 44
Tên phản Chúa đã ra ám hiệu: "Tôi hôn người nào,
các anh cứ bắt dẫn đi!" 45 Vì vậy, vừa đến nơi, Giu-
đa trân tráo xông lên chào Chúa: "Lạy Thầy!" Rồi nó
hôn Chúa. 46 Bọn kia liền bắt giữ Chúa Giê-xu. 47
Nhưng có một người đứng gần đó rút gươm chém
đầy tớ của thầy thượng tế, đứt mất một vành tai. 48
Chúa Giê-xu hỏi họ: "Ta đâu phải trộm cướp mà các
ông đem gươm dao, gậy gộc đến bắt? 49 Hằng ngày
Ta vẫn ở với các ông, giảng dạy trong Đền Thờ, sao
các ông không bắt Ta? Nhưng những việc này xảy ra
để làm ứng nghiệm lời tiên tri trong Thánh Kinh nói
về Ta." 50 Tất cả môn đệ đều bỏ Chúa trốn biệt. 51
Có một thanh niên đi theo Chúa, chỉ choàng trên
người một tấm khăn. Toán người kia túm bắt anh,
52 nhưng anh buông tấm khăn, trần truồng chạy
trốn. 53 Người ta giải Chúa Giê-xu đến dinh thầy
thượng tế, nơi các thầy trưởng tế, các trưởng lão, và
các thầy dạy luật đã họp mặt đông đủ. 54 Phi-e-rơ
theo sau Chúa xa xa, cho đến khi vào sân dinh thầy
thượng tế. Ông ngồi chung với bọn tuần cảnh, sưởi
ấm bên đống lửa. 55 Các thầy trưởng tế và cả Hội
Đồng Quốc Gia tìm bằng chứng để ghép Chúa Giê-xu
vào tội tử hình, nhưng không tìm được. 56 Nhiều
người vu cáo Chúa đủ điều, nhưng lời chứng của họ
mâu thuẫn nhau. 57 Sau đó, có người đứng lên làm
chứng dối rằng: 58 "Chúng tôi nghe người này nói:
'Ta sẽ phá nát Đền Thờ do con người xây cất, rồi
trong ba ngày Ta sẽ dựng một Đền Thờ khác, không
bởi tay con người.'" 59 Ngay điểm này, lời tố cáo của
họ cũng không phù hợp nhau. 60 Thầy thượng tế
đứng dậy giữa hội đồng và hỏi Chúa: "Sao? Anh trả
lời thế nào về lời tố cáo đó?" 61 Nhưng Chúa Giê-xu
vẫn im lặng, không đáp một lời. Thầy thượng tế hỏi
tiếp: "Anh có phải là Đấng Mết-si-a, Con của Đấng
Phước Lành không?" 62 Chúa Giê-xu đáp: "Phải,
chính Ta. Rồi đây các ông sẽ thấy Con Người ngồi
bên phải ngai của Đức Chúa Trời quyền năng, và cỡi
mây trời trở lại trần gian." 63 Thầy thượng tế xé áo
mình và nói: "Chúng ta cần gì nhân chứng nữa! 64
Quý Ngài vừa nghe tận tai lời phạm thượng. Vậy quý
ngài quyết định thế nào?" Các lãnh tụ Do Thái đều
đồng ý lên án tử hình Chúa Giê-xu. 65 Người ta khạc
nhổ vào mặt Chúa, bịt mắt Chúa, đánh đấm Ngài rồi
nói: "Thử đoán xem, ai vừa đánh anh đó?" Bọn lính
canh cũng vả vào mặt Ngài và giải đi. 66 Phi-e-rơ
đang ở ngoài sân, một đầy tớ gái của thầy thượng tế
bước đến, 67 thấy ông đang ngồi sưởi, lại gần nhìn
mặt rồi nói: "Anh cũng là đồ đệ của Giê-xu, người
Na-xa-rét!" 68 Nhưng Phi-e-rơ chối: "Chị nói gì tôi
không hiểu!" Rồi ông đi ra cổng liền có tiếng gà gáy.
69 Chị đầy tớ nhìn thấy, báo cho những người đứng
chung quanh: "Anh ấy theo phe Giê-xu đó!" 70 Phi-e-
rơ liền chối một lần nữa. Một lát sau, những người
đứng chung quanh tố Phi-e-rơ: "Đúng rồi! Anh cũng
thuộc bọn Giê-xu, vì anh là người Ga-li-lê." 71 Phi-e-
rơ liền thề độc: "Tôi không biết người mấy ông nói
đó là ai cả! Nếu tôi dối, xin sự rủa sả giáng trên tôi."
72 Vừa lúc ấy, gà gáy lần thứ hai. Phi-e-rơ sực nhớ
lại lời Chúa Giê-xu: "Trước khi gà gáy lần thứ hai,
con sẽ chối Ta ba lần!" Ông liền thốn thức khóc.

15 Ngay sáng hôm sau, các thầy trưởng tế, các
trưởng lão, các thầy dạy luật, và cả Hội Đồng
Quốc Gia họp nhau thảo luận. Họ trói Chúa Giê-xu
lại và giải Ngài qua Phi-lát, tổng trấn La Mã. 2 Phi-
lát hỏi Chúa: "Anh có phải là Vua người Do Thái
không?" Chúa Giê-xu đáp: "Phải." 3 Các thầy trưởng
tế tố cáo Ngài nhiều tội. 4 Phi-lát hỏi Chúa: "Anh
không trả lời gì hết sao? Người ta tố cáo anh đủ điều
đó!" 5 Chúa Giê-xu vẫn không đáp, khiến Phi-lát rất

ngạc nhiên. **6** Hằng năm đến lễ Vượt Qua, Phi-lát
có lệ phóng thích một người tù theo thỉnh nguyện
của dân chúng. **7** Năm ấy có Ba-ra-ba bị giam trong
ngục cùng một số phạm nhân can tội cố sát, nhân
cuộc nổi dậy chống chính quyền La Mã. **8** Dân chúng
kéo đến xin Phi-lát phóng thích một người tù theo
thông lệ. **9** Phi-lát hỏi: "Các anh muốn ta tha Vua
người Do Thái không?" **10** Vì Phi-lát biết rõ các thầy
trưởng tế bắt Chúa nộp cho ông chỉ vì lòng ganh
ghét. **11** Nhưng các thầy trưởng tế sách động quần
chúng yêu cầu Phi-lát phóng thích Ba-ra-ba. **12** Phi-
lát hỏi lại: "Còn người các anh gọi là Vua người Do
Thái, ta phải xử sao đây?" **13** Họ hét lớn: "Đóng đinh
nó trên cây thập tự!" **14** Phi-lát hỏi: "Tại sao? Người
ấy có tội gì đâu?" Nhưng họ gầm thét: "Đóng đinh
hắn trên cây thập tự!" **15** Để mua chuộc lòng dân,
Phi-lát phóng thích Ba-ra-ba cho họ, đồng thời sai
đánh Chúa Giê-xu rồi giao cho lính đem đóng đinh
trên cây thập tự. **16** Quân lính giải Chúa vào dinh
tổng trấn, rồi tập họp cả đại đội. **17** Chúng mặc cho
Ngài tấm áo màu tía, bện chiếc mão bằng gai đội lên
đầu Ngài. **18** Chúng giả vờ chào: "Lạy Vua người Do
Thái!" **19** Rồi lấy gậy sậy đập lên đầu Chúa, khạc
nhổ vào mặt Chúa, và quỳ gối lạy. **20** Chế giễu xong,
chúng cởi áo màu tía ra, mặc áo dài lại cho Chúa, rồi
dẫn Ngài đi đóng đinh trên cây thập tự. **21** Si-môn,
người xứ Ly-bi, vừa từ thôn quê lên Giê-ru-sa-lem,
bị bọn lính bắt vác cây thập tự cho Chúa Giê-xu. (Si-
môn là cha của A-lét-xan-đơ và Ru-phu). **22** Bọn
lính giải Chúa lên đồi Gô-gô-tha (nghĩa là Đồi Sọ).
23 Chúng cho Ngài uống rượu pha với chất nhựa
thơm, nhưng Ngài không uống. **24** Bọn lính đóng
đinh Chúa trên cây thập tự. Chúng gieo súc sắc chia
nhau bộ áo của Ngài, mỗi người lãnh một phần. **25**
Chúa bị đóng đinh vào khoảng chín giờ sáng. **26** Tấm
bảng tội trạng ghi mấy chữ: "Vua người Do Thái."
27 Bọn lính cũng đóng đinh hai tướng cướp trên cây
thập tự, một tên bên phải, một tên bên trái Chúa. **28**
Việc xảy ra đúng như lời tiên tri trong Thánh Kinh:
"Ngài bị kể vào hàng phạm nhân." **29** Khách qua
đường lắc đầu, sỉ nhục Chúa: "Ha! Anh đòi phá nát
Đền Thờ rồi xây lại trong ba ngày! **30** Sao không tự
giải cứu và xuống khỏi cây thập tự đi!" **31** Các thầy
trưởng tế và các thầy dạy luật cũng chế nhạo: "Hắn
cứu người khác giỏi lắm mà cứu mình không nổi! **32**
Này, Đấng Mết-si-a, Vua người Do Thái! Phải xuống
khỏi cây thập tự cho chúng tôi thấy, chúng tôi mới
tin chứ!" Hai tên cướp bị đóng đinh với Chúa cũng sỉ
nhục Ngài. **33** Lúc giữa trưa, khắp đất đều tối đen
như mực cho đến ba giờ chiều. **34** Đúng ba giờ, Chúa
Giê-xu kêu lớn: "Ê-li, Ê-li, la-ma-sa-bách-ta-ni" nghĩa
là "Đức Chúa Trời ơi! Đức Chúa Trời ơi! Sao Ngài
lìa bỏ Con?" **35** Nghe tiếng kêu, mấy người đứng
gần bảo: "Này, hắn gọi Ê-li!" **36** Một người chạy đi
lấy bông đá tẩm rượu chua, buộc vào đầu cây sậy
đưa lên cho Chúa nhấm, và nói: "Để chờ xem Ê-li có
đến đem hắn xuống không!" **37** Chúa Giê-xu kêu lên
một tiếng lớn, rồi tắt thở. **38** Bức màn trong Đền
Thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới. **39** Viên đội
trưởng La Mã đứng trước cây thập tự, thấy Chúa
qua đời như thế, liền nhìn nhận: "Người này đúng là
Con Đức Chúa Trời!" **40** Một số phụ nữ nhìn từ xa.
Trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri (mẹ Gia-cơ
nhỏ và Giô-sép), cùng Sa-lô-mê. **41** Khi Chúa còn
ở Ga-li-lê, họ đã cùng nhiều phụ nữ khác đi theo
phục vụ Ngài. Họ mới theo Chúa lên Giê-ru-sa-lem
để dự lễ Vượt Qua. **42** Hôm đó, nhằm ngày thứ Sáu,
là ngày chuẩn bị, trước ngày Sa-bát. Đến chiều tối,
43 Giô-sép, người A-ri-ma-thê, một nhân viên có uy
tín trong Hội Đồng Quốc Gia, từng trông đợi Nước
của Đức Chúa Trời, đã bạo dạn đến xin Phi-lát cho
lãnh xác Chúa Giê-xu. **44** Phi-lát không tin Chúa Giê-
xu đã chết, nên gọi viên đại đội trưởng đến phối
kiểm. **45** Khi viên sĩ quan xác nhận Chúa Giê-xu đã
tắt hơi, Phi-lát cho phép Giô-sép được lãnh xác Ngài.
46 Giô-sép mua một cây vải gai, gỡ xác Chúa Giê-
xu xuống khâm liệm, chôn trong huyệt đá đục bên
sườn núi, rồi lăn một tảng đá lớn chặn trước cửa
mộ. **47** Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri, mẹ Giô-sép theo
dõi nên biết nơi an táng Chúa Giê-xu.

16 Chiều thứ Bảy, nhằm ngày Sa-bát kết thúc, Ma-
ri Ma-đơ-len, Ma-ri, mẹ Gia-cơ, và Sa-lô-mê
đi mua hương liệu ướp xác Chúa Giê-xu. **2** Sáng
sớm Chúa Nhật, lúc mặt trời mới mọc, họ rủ nhau
đi thăm mộ, **3** dọc đường băn khoăn không biết
phải nhờ ai lăn tảng đá khỏi cửa mộ. **4** Nhưng khi
đến nơi, thì tảng đá lớn đã được lăn đi rồi. **5** Khi
bước vào trong mộ, họ thấy một thanh niên mặc áo
trắng ngồi bên phải, họ giật mình hoảng sợ. **6** Thanh
niên nói: "Đừng sợ! Tôi biết các bà tìm Chúa Giê-
xu ở Na-xa-rét. Ngài chịu đóng đinh nhưng đã sống
lại rồi, không còn ở đây đâu! Hãy xem chỗ người
ta đặt xác Ngài, **7** và đi báo cho các môn đệ Ngài
và cho Phi-e-rơ biết Chúa đi trước lên xứ Ga-li-lê
để gặp họ, đúng như Ngài đã phán dặn." **8** Các bà
run rẩy, sợ hãi chạy ra và trốn khỏi mộ. Họ sợ hãi
đến nỗi không nói gì được với ai. **9 (note: The most
reliable and earliest manuscripts do not include Mark 16:9-20.)**
Sau khi sống lại sáng sớm Chúa Nhật, Chúa Giê-xu
hiện ra trước nhất cho Ma-ri Ma-đơ-len, người được
Ngài giải thoát khỏi bảy quỷ dữ. **10** Ma-ri liền đi báo
tin cho các môn đệ trong lúc họ than khóc Ngài. **11**
Nghe nói Chúa Giê-xu sống lại và Ma-ri đã thấy Ngài,
các môn đệ đều không tin. **12** Sau đó, Chúa lấy hình
dạng khác hiện ra cho hai môn đệ đang trên đường

về quê. **13** Hai người ấy liền quay lại Giê-ru-sa-lem
thuật cho các môn đệ khác, nhưng cũng chẳng ai
tin. **14** Về sau, Chúa hiện ra cho mười một sứ đồ
giữa một bữa ăn. Ngài quở trách họ đã hoài nghi,
cứng lòng không tin lời những người gặp Ngài sống
lại. **15** Chúa phán các môn đệ: "Hãy đi khắp thế giới,
công bố Phúc Âm cho cả nhân loại. **16** Ai tin và chịu
báp-tem sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị kết tội.
17 Người tin Ta sẽ thực hiện những phép lạ này:
Nhân danh Ta đuổi quỷ, nói những ngôn ngữ mới,
18 bắt rắn trong tay hay uống phải thuốc độc cũng
không bị hại, đặt tay trên các người bệnh thì họ
được lành." **19** Phán dặn các môn đệ xong, Chúa Cứu
Thế Giê-xu được tiếp rước lên trời, ngồi bên phải
ngai Đức Chúa Trời. **20** Các môn đệ đi khắp nơi công
bố Phúc Âm. Chúa cùng làm việc với các môn đệ, xác
nhận lời họ truyền giảng bằng nhiều phép lạ.

Lu-ca

1 Thưa ngài Thê-ô-phi-lơ thân kính, trước đây đã
có nhiều người ghi chép những sự việc đã hoàn
thành giữa chúng ta. **2** Họ biên soạn theo lời tường
thuật của các môn đệ đầu tiên và của nhiều nhân
chứng. **3** Do đó, tôi đã sưu tầm, kiểm chứng tất cả sử
liệu và viết lại theo thứ tự để kính gửi ngài xem. **4**
Ước mong công trình khảo cứu này chứng tỏ những
điều ngài đã học hỏi là chính xác. **5** Thời Vua Hê-rốt
cai trị xứ Giu-đê, thầy Tế lễ Xa-cha-ri, thuộc ban A-
bi-gia, lo việc tế lễ trong Đền Thờ. Vợ là Ê-li-sa-bét
cũng thuộc dòng họ A-rôn. **6** Ông bà là người công
chính trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ trọn vẹn
điều răn và luật lệ của Ngài. **7** Họ không có con vì Ê-
li-sa-bét hiếm muộn, và cả hai đều đã cao tuổi. **8** Một
hôm, Xa-cha-ri vào Đền Thờ lo việc tế lễ theo phiên
thứ. **9** Ông bắt thăm nhằm phần việc dâng hương
cho Chúa trong Đền Thờ. **10** Lúc ông dâng hương,
dân chúng cầu nguyện ngoài sân. **11** Thình lình, một
thiên sứ của Chúa hiện đến với ông, đứng bên phải
bàn thờ dâng hương. **12** Xa-cha-ri nhìn thấy, giật
mình hoảng sợ. **13** Thiên sứ nói: "Xa-cha-ri, đừng sợ!
Tôi đến báo tin Đức Chúa Trời đã nghe lời ông cầu
nguyện. Ê-li-sa-bét, vợ ông sẽ sinh con trai, hãy đặt
tên con trẻ ấy là Giăng. **14** Con trẻ sẽ là niềm vui lớn
cho ông bà, và nhiều người cũng sẽ hân hoan khi nó
ra đời, **15** vì con trẻ sẽ được quý trọng trước mặt
Chúa. Con trẻ ấy sẽ không bao giờ uống rượu nhưng
được đầy dẫy Chúa Thánh Linh từ khi còn trong
lòng mẹ. **16** Con trẻ sẽ dìu dắt nhiều người Ít-ra-ên
trở về với Chúa là Đức Chúa Trời của họ. **17** Con trẻ
sẽ có tinh thần và khí lực dũng mãnh như tiên tri Ê-
li thời xưa. Con trẻ sẽ dọn đường cho Chúa, chuẩn bị
dân chúng sẵn sàng đón tiếp Ngài. Con trẻ sẽ hòa
giải cha với con, làm cho kẻ bội nghịch trở nên khôn
ngoan như người công chính." **18** Xa-cha-ri nói với
thiên sứ: "Việc đó làm sao thực hiện được? Vì tôi đã
già, vợ tôi cũng đã cao tuổi lắm rồi!" **19** Thiên sứ
đáp: "Tôi là Gáp-ri-ên! Tôi thường đứng trước mặt
Đức Chúa Trời. Chính Ngài sai tôi đến báo tin mừng
cho ông. **20** Ông không tin lời tôi, nên sẽ bị câm cho
đến khi đứa trẻ ra đời. Nhưng lời tôi nói, đến đúng
kỳ sẽ thành sự thật." **21** Dân chúng đứng bên ngoài
chờ Xa-cha-ri, ngạc nhiên vì ông ở quá lâu trong
Đền Thờ. **22** Lúc trở ra, Xa-cha-ri không nói được,
phải dùng tay ra dấu, nên họ biết ông vừa thấy khải
tượng trong Đền Thờ. **23** Khi mãn phiên phục vụ,
Xa-cha-ri về nhà. **24** Sau đó, Ê-li-sa-bét có thai, sống
ẩn dật trong năm tháng. **25** Bà tự nhủ: "Chúa thật
nhân từ, Ngài đã xóa bỏ sự nhục nhã cho ta rồi!" **26**
Qua tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-
ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, **27** đến thăm
Ma-ri là một trinh nữ đã hứa hôn với Giô-sép, thuộc
dòng Vua Đa-vít. **28** Thiên sứ nói: "Chào cô, người
được ơn của Chúa! Chúa ở với cô!" **29** Ma-ri bối rối,
tự hỏi lời chào ấy có nghĩa gì. **30** Thiên sứ giải thích:
"Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời đã ban đặc ân cho cô.
31 Cô sắp có thai, sinh con trai, và đặt tên là Giê-
xu. **32** Con Trai đó rất cao quý, sẽ được xưng là Con
của Đấng Chí Cao. Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho
Ngài ngôi vua của Đa-vít. **33** Ngài sẽ cai trị Ít-ra-ên
mãi mãi; nước Ngài tồn tại đời đời." **(aiōn g165)** **34**
Ma-ri hỏi thiên sứ: "Tôi là trinh nữ, làm sao có con
được?" **35** Thiên sứ đáp: "Chúa Thánh Linh sẽ giáng
trên cô, quyền năng Đấng Chí Cao sẽ bao phủ cô, cho
nên Con Thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa
Trời. **36** Như trường hợp Ê-li-sa-bét, bà con của cô là
người đã già, quá tuổi sinh nở, mà cũng có thai được
sáu tháng rồi. **37** Vì chẳng có việc gì Đức Chúa Trời
không làm được." **38** Ma-ri thưa: "Tôi là đầy tớ Chúa,
sẵn sàng vâng theo ý muốn Chúa. Xin Chúa thực
hiện mọi điều ông nói." Sau đó thiên sứ rời khỏi cô.
39 Mấy ngày sau, Ma-ri vội vã lên đường, đến một
thành phố miền đồi núi xứ Giu-đê, **40** nơi Xa-cha-ri
sinh sống. Cô vào nhà và chào thăm Ê-li-sa-bét. **41**
Vừa nghe tiếng Ma-ri chào, thai trong bụng Ê-li-sa-
bét liền nhảy mừng, Ê-li-sa-bét được đầy dẫy Chúa
Thánh Linh. **42** Ê-li-sa-bét vui mừng và nói lớn với
Ma-ri: "Cô là người được phước nhất trong giới phụ
nữ! Thai trong lòng cô thật phước hạnh lớn lao! **43**
Thật vinh dự cho tôi vì được mẹ Chúa tôi đến thăm!
44 Vừa nghe cô chào hỏi, thai trong bụng tôi đã nhảy
mừng. **45** Đức Chúa Trời ban phước cho cô, vì cô tin
lời Ngài hứa sẽ thành sự thật." **46** Ma-ri đáp: "Tâm
hồn tôi ca ngợi Chúa. **47** Tâm linh tôi hân hoan vì
Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi tôi. **48** Chúa đã lưu
ý đến nô tỳ hèn mọn của Ngài, và từ nay, mọi thế
hệ sẽ khen tôi là người được phước. **49** Đấng Toàn
Năng đã làm những việc lớn cho tôi, Danh Ngài là
Thánh. **50** Ngài thương xót người kính sợ Ngài từ
đời này sang đời khác. **51** Khi cánh tay Ngài đưa ra
thể hiện quyền năng, mưu trí người kiêu ngạo liền
tan biến. **52** Ngài truất phế các vua chúa xuống và
cất nhắc người thấp hèn lên. **53** Ngài cho người đói
được no nê và đuổi người giàu về tay không. **54** Ngài
nhớ lại sự thương xót, nên cứu giúp Ít-ra-ên, đầy tớ
Ngài. **55** Vì Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta, với Áp-
ra-ham và cả dòng dõi người đến muôn đời." **(aiōn
g165)** **56** Ma-ri ở lại với Ê-li-sa-bét độ ba tháng rồi trở
về nhà mình. **57** Đến ngày mãn nguyệt, Ê-li-sa-bét
sinh được một con trai. **58** Bà con láng giềng đều
hoan hỉ khi nghe tin Chúa thương xót bà cách đặc
biệt. **59** Được tám ngày, họ đến làm lễ cắt bì cho đứa
bé, và định đặt tên nó là Xa-cha-ri, theo tên cha,

60 nhưng mẹ đứa bé quả quyết: "Không! Tên nó là
Giăng!" 61 Họ nói: "Họ hàng ta đâu có ai mang tên
đó?" 62 Rồi ra dấu hỏi Xa-cha-ri muốn đặt tên gì cho
đứa bé? 63 Ông sai lấy bảng viết: "Tên nó là Giăng!"
Mọi người đều kinh ngạc. 64 Ngay lúc ấy, Xa-cha-ri
nói được, và ca ngợi Đức Chúa Trời. 65 Hàng xóm
láng giềng đều kinh sợ, đồn việc ấy khắp miền đồi
núi xứ Giu-đê. 66 Mọi người nghe chuyện đều ngẫm
nghĩ: "Không biết tương lai đứa bé sẽ ra sao? Vì rõ
ràng tay Chúa phù hộ nó." 67 Xa-cha-ri được đầy
dẫy Chúa Thánh Linh, liền nói tiên tri: 68 "Tôn ngợi
Chúa là Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, vì Ngài đã thăm
viếng và cứu chuộc dân Ngài. 69 Ngài sai Đấng Cứu
Rỗi đến với chúng tôi, sinh ra trong dòng họ Đa-vít,
đầy tớ Ngài, 70 đúng theo lời hứa của Ngài qua môi
miệng các tiên tri thánh ngày xưa. (aiōn g165) 71 Ngài
sẽ giải cứu chúng tôi khỏi kẻ thù nghịch và người
ghen ghét chúng tôi. 72 Ngài bày tỏ lòng thương
xót tổ phụ chúng tôi, nhớ lại giao ước thánh của
Ngài— 73 giao ước Ngài đã thề với Áp-ra-ham, tổ
phụ chúng tôi. 74 Chúng tôi được giải thoát khỏi kẻ
thù nghịch, cho chúng tôi được mạnh dạn phụng
sự Đức Chúa Trời, 75 và mãi mãi sống thánh thiện,
công chính trước mặt Ngài. 76 Còn con, con trai bé
nhỏ của ta, sẽ được xưng là tiên tri của Đấng Chí
Cao, vì con sẽ dọn đường cho Chúa. 77 Con sẽ chỉ
cho dân Ngài biết con đường cứu rỗi nhờ sự tha
tội. 78 Bởi lòng thương xót của Đức Chúa Trời, mà
ánh bình minh sắp chiếu trên chúng ta, 79 soi sáng
người ngồi trong cõi tối tăm và dưới bóng tử vong,
dìu dắt chúng ta vào nẻo an lành." 80 Giăng lớn lên,
có ý chí mạnh mẽ. Ông sống trong hoang mạc cho
đến khi công khai tỏ mình trước người Ít-ra-ên.

2 Thời đó, Hoàng đế La Mã Âu-gút-tơ ra lệnh kiểm
kê dân số khắp Đế quốc La Mã. 2 (Đây là cuộc
kiểm kê dân số đầu tiên, được thực hiện thời Qui-ri-
ni làm tổng trấn xứ Sy-ri.) 3 Mọi người đều phải
về quê đăng ký. 4 Vì Giô-sép thuộc dòng họ Đa-vít,
nên phải từ thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê, về làng Bết-
lê-hem, xứ Giu-đê, quê hương Vua Đa-vít, 5 đăng
ký cho mình và cô Ma-ri, vị hôn thê đang có thai.
6 Về đến Bết-lê-hem, Ma-ri tới ngày sinh nở. 7 Cô
sinh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc lại, đặt trong
máng cỏ, vì nhà quán không còn chỗ trọ. 8 Tại miền
đó, có mấy người chăn chiên đang ở ngoài đồng,
thức đêm canh giữ bầy chiên. 9 Thình lình, một
thiên sứ của Chúa hiện ra, hào quang Chúa chói lòa
khắp nơi. Họ vô cùng kinh hãi, 10 nhưng thiên sứ
liền trấn an: "Đừng sợ, tôi đến báo cho các anh một
tin mừng. Tin này sẽ đem lại niềm vui lớn cho mọi
người. 11 Đêm nay, Đấng Cứu Rỗi—phải, Đấng Mết-
si-a, là Chúa—đã ra đời tại Bết-lê-hem, thành Đa-vít!
12 Các anh sẽ nhận ra Ngài bởi dấu hiệu: Các anh
gặp một em bé quấn khăn nằm trong máng cỏ." 13
Thình lình, vô số các thiên sứ hiện ra, hợp với thiên
sứ ấy ca ngợi Đức Chúa Trời: 14 "Vinh quang Đức
Chúa Trời nơi chí cao, bình an dưới đất cho người
được ơn!" 15 Khi các thiên sứ lên trời, các người
chăn chiên bảo nhau: "Chúng ta hãy tới làng Bết-lê-
hem xem chuyện lạ Chúa vừa cho biết!" 16 Họ vội vã
đến nơi, gặp Ma-ri, Giô-sép, và thấy Con Trẻ đang
nằm trong máng cỏ. 17 Họ liền thuật lại việc vừa
xảy ra và những lời thiên sứ nói về Con Trẻ. 18 Mọi
người nghe đều ngạc nhiên, 19 riêng Ma-ri ghi nhớ
từng chi tiết và suy nghiệm trong lòng. 20 Các người
chăn chiên trở về, ca tụng Đức Chúa Trời về những
điều nghe thấy, đúng như lời thiên sứ nói. 21 Tám
ngày sau, Con Trẻ chịu lễ cắt bì và được đặt tên là
Giê-xu, như thiên sứ đã dặn trước khi Ngài giáng
sinh. 22 Khi những ngày thanh tẩy theo luật Môi-se
đã mãn sau khi sinh con, Ma-ri và Giô-sép đem Con
Trẻ lên Giê-ru-sa-lem dâng lên Chúa. 23 Vì luật Chúa
dạy: "Mọi con trai đầu lòng phải dâng lên Chúa Hằng
Hữu," 24 và "dâng một cặp chim cu hay bồ câu tơ"
theo luật định của Chúa. 25 Lúc đó, tại Giê-ru-sa-lem
có một người tên là Si-mê-ôn. Ông là người công
chính, mộ đạo, và ngày đêm trông đợi Đấng Mết-si-a
đến để giải cứu Ít-ra-ên. Chúa Thánh Linh ngự trong
lòng ông, 26 và cho biết ông sẽ được thấy Đấng Mết-
si-a của Chúa trước khi qua đời. 27 Hôm đó, Chúa
Thánh Linh thúc giục ông vào Đền Thờ, nhằm lúc
Ma-ri và Giô-sép đem Con Trẻ đến dâng lên Chúa
đúng theo luật lệ. 28 Si-mê-ôn bồng Con Trẻ và tôn
ngợi Đức Chúa Trời: 29 "Lạy Chúa Chí Cao, bây giờ
con có thể an vui qua đời, theo lời hứa của Ngài. 30
Vì chính mắt con đã thấy Đấng Cứu Chuộc 31 mà
Ngài chuẩn bị cho nhân loại. 32 Ngài là ánh sáng rọi
đường cho các dân tộc, là vinh quang cho người Ít-
ra-ên, dân Ngài!" 33 Giô-sép và Ma-ri kinh ngạc về
những lời Si-mê-ôn nói về Con Trẻ. 34 Sau khi cầu
phước lành cho hai người, Si-mê-ôn nói riêng với
Ma-ri: "Con Trẻ này sẽ làm cho nhiều người Ít-ra-ên
vấp ngã trong khi nhiều người được giải cứu. Con
Trẻ sẽ bị người ta chống đối. 35 Kết quả là những tư
tưởng thầm kín của họ bị phơi ra ánh sáng. Còn bà
sẽ bị đau đớn như gươm đâm thấu vào tâm hồn bà!"
36 Hôm đó, nữ Tiên tri An-ne cũng có mặt trong Đền
Thờ. Bà là con gái của Pha-nu-ên, thuộc đại tộc A-
se, trước kia đã sống với chồng được bảy năm, 37
rồi ở góa cho đến năm tám mươi bốn tuổi. Bà cứ
ở luôn trong Đền Thờ, ngày đêm thờ phượng Đức
Chúa Trời, kiêng ăn và cầu nguyện. 38 Lúc Si-mê-ôn
nói chuyện với Ma-ri và Giô-sép, bà cũng vừa tới đó,
cảm tạ Đức Chúa Trời và báo cho mọi người biết
Đấng Cứu Chuộc họ trông đợi đã đến rồi. 39 Sau khi

làm xong mọi việc theo luật pháp của Chúa, Giô-sép và Ma-ri trở về Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. **40** Tại đó, Con Trẻ lớn lên, khỏe mạnh, đầy khôn ngoan, và ơn phước của Đức Chúa Trời. **41** Hằng năm, Giô-sép và Ma-ri đều lên Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua. **42** Khi Chúa Giê-xu được mười hai tuổi, Ngài theo cha mẹ đi dự lễ. **43** Sau đó, cha mẹ trở về nhà. Chúa Giê-xu vẫn ở tại Giê-ru-sa-lem mà ông bà không biết. **44** Họ đinh ninh Ngài cùng đi với đám đông, nên cứ đi suốt một ngày, đến tối mới tìm trong nhóm bà con bạn hữu. **45** Tìm không được, họ trở lại Giê-ru-sa-lem. **46** Ba ngày sau, ông bà tìm gặp Ngài đang ngồi trong Đền Thờ, giữa các thầy dạy luật, chất vấn và bàn cãi nhiều vấn đề quan trọng. **47** Mọi người đều ngạc nhiên về kiến thức và lời đối đáp của Ngài. **48** Thấy thế cha mẹ Ngài vô cùng sửng sốt. Mẹ Ngài trách: "Con ơi, sao con để cha mẹ như thế này? Cha mẹ phải vất vả lo lắng tìm con!" **49** Ngài hỏi: "Cha mẹ tìm con làm chi? Cha mẹ không biết con phải lo việc Cha con sao?" **50** Nhưng ông bà chẳng hiểu Ngài nói gì. **51** Sau đó, Ngài trở về Na-xa-rét, phục tùng cha mẹ. Mẹ Ngài ghi nhớ mọi việc trong lòng. **52** Chúa Giê-xu càng thêm khôn lớn, càng đẹp lòng Đức Chúa Trời và mọi người.

3 Năm thứ mười lăm đời Hoàng đế La Mã Ti-be-rơ. Khi đó Phi-lát làm tổng trấn xứ Giu-đê; Hê-rốt làm vua xứ Ga-li-lê; em Hê-rốt là Phi-líp cai trị xứ I-tu-rê và Tra-cô-nít; Ly-sa-nia cai trị xứ A-bi-len. **2** An-ne và Cai-phe giữ chức thượng tế. Bấy giờ, Giăng, con Xa-cha-ri, nghe tiếng gọi của Đức Chúa Trời trong hoang mạc. **3** Giăng đi khắp lưu vực sông Giô-đan, dạy mọi người phải chịu báp-tem để chứng tỏ lòng ăn năn, và quay về Đức Chúa Trời để được tha tội. **4** Theo lời Tiên tri Y-sai nói về Giăng: "Người là tiếng gọi nơi hoang dã: 'Phải dọn đường cho Chúa! Ngay thật mở lòng chờ đón Ngài! **5** Hãy lấp đầy các thung lũng, và san phẳng các núi đồi. Hãy làm cho thẳng những khúc quanh co, và san cho bằng những chỗ gồ ghề. **6** Và nhân loại sẽ thấy sự cứu chuộc từ Đức Chúa Trời.'" **7** Giăng cảnh cáo đoàn dân đến xin chịu báp-tem: "Con cái loài rắn! Làm sao các ông có thể tránh thoát hình phạt của Đức Chúa Trời? **8** Muốn chịu báp-tem, các ông phải có một đời sống mới, chứng tỏ lòng ăn năn trở lại với Đức Chúa Trời. Đừng tưởng mình là dòng dõi Áp-ra-ham thì Đức Chúa Trời sẽ dung tha, vì Đức Chúa Trời có quyền biến những hòn đá này thành con cháu Áp-ra-ham. **9** Lưỡi búa xét đoán của Đức Chúa Trời đã vung lên! Cây nào không sinh quả tốt sẽ bị Ngài đốn và ném vào lửa!" **10** Dân chúng hỏi: "Vậy chúng tôi phải làm gì?" **11** Giăng đáp: "Phải chia cơm sẻ áo cho người nghèo!" **12** Những người thu thuế—hạng người mang tiếng xấu trong xã hội—cũng đến chịu báp-tem. Họ hỏi: "Chúng tôi phải làm gì?" **13** Ông đáp: "Phải liêm khiết, đừng lạm thu các sắc thuế nhà nước đã ấn định." **14** Các quân nhân cũng hỏi: "Còn chúng tôi phải làm gì?" Giăng đáp: "Đừng áp bức hay vu cáo để tống tiền, nhưng phải bằng lòng với đồng lương của mình!" **15** Lúc ấy, mọi người trông đợi Đấng Mết-si-a đều muốn biết Giăng có phải là Đấng Mết-si-a không. **16** Giăng giải đáp: "Tôi chỉ làm báp-tem bằng nước, nhưng Đấng sắp đến sẽ làm báp-tem bằng Chúa Thánh Linh và lửa. Người cao quý hơn tôi vô cùng, tôi không đáng mở quai dép cho Người. **17** Người sẽ sảy lúa thật sạch, đem trữ lúa vào kho, và đốt rơm rác trong lò lửa chẳng hề tắt." **18** Giăng còn dùng nhiều lời khuyến cáo khác mà công bố Phúc Âm. **19** Giăng còn công khai chỉ trích Hê-rốt An-ti-pa, vua chư hầu, vì vua cưới em dâu là Hê-rô-đia, vợ của em mình, và làm nhiều việc gian ác. **20** Hê-rốt còn làm thêm một điều ác nữa là bắt Giăng giam vào ngục. **21** Khi toàn dân đều được báp-tem, Chúa Giê-xu cũng chịu báp-tem. Lúc Ngài đang cầu nguyện, bầu trời mở ra, **22** Chúa Thánh Linh lấy hình chim bồ câu ngự xuống trên Ngài, và có tiếng từ trời tuyên phán: "Con là Con yêu dấu của Ta, làm hài lòng Ta hoàn toàn." **23** Khi Chúa Giê-xu bắt đầu chức vụ, tuổi Ngài khoảng ba mươi. Người ta tin Chúa Giê-xu là con Giô-sép. Giô-sép con Hê-li. **24** Hê-li con Mát-tát. Mát-tát con Lê-vi. Lê-vi con Mên-chi. Mên-chi con Gia-ne. Gia-ne con Giô-sép. **25** Giô-sép con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con A-mốt. A-mốt con Na-hum. Na-hum con Ếch-li. Ếch-li con Na-ghê. **26** Na-ghê con Ma-át. Ma-át con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con Sê-mê-in. Sê-mê-in con Giô-sếch. Giô-sếch con Giô-đa. **27** Giô-đa con Giô-a-nan. Giô-a-nan con Rê-sa. Rê-sa con Xô-rô-ba-bên. Xô-rô-ba-bên con Sa-la-thi-ên. Sa-la-thi-ên con Nê-ri. **28** Nê-ri con Mên-chi. Mên-chi con A-đi. A-đi con Cô-sam. Cô-sam con Ên-ma-đan. Ên-ma-đan con Ê-rơ. **29** Ê-rơ con Giô-suê. Giô-suê con Ê-li-ê-se. Ê-li-ê-se con Giô-rim. Giô-rim con Mát-thát. Mát-thát con Lê-vi. **30** Lê-vi con Si-mê-ôn. Si-mê-ôn con Giu-đa. Giu-đa con Giô-sép. Giô-sép con Giô-nam. Giô-nam con Ê-li-a-kim. **31** Ê-li-a-kim con Mê-lê-a. Mê-lê-a con Mên-na. Mên-na con Mát-ta-tha. Mát-ta-tha con Na-than. Na-than con Đa-vít. **32** Đa-vít con Gie-sê. Gie-sê con Ô-bết. Ô-bết con Bô-ô. Bô-ô con Sa-la. Sa-la con Na-ách-son. **33** Na-ách-son con A-mi-na-đáp. A-mi-na-đáp con Át-min. Át-min con A-rơ-ni. A-rơ-ni con Ếch-rôm. Ếch-rôm con Pha-rê. Pha-rê con Giu-đa. **34** Giu-đa con Gia-cốp. Gia-cốp con Y-sác. Y-sác con Áp-ra-ham. Áp-ra-ham con Tha-rê. Tha-rê con Na-cô. **35** Na-cô con Sê-rúc. Sê-rúc con Rê-hu. Rê-hu con Bê-léc. Bê-léc con Hê-be. Hê-be con Sa-la. **36** Sa-la con Cai-nam.

Cai-nam con A-bác-sát. A-bác-sát con Sem. Sem con Nô-ê. Nô-ê con Lê-méc. **37** Lê-méc con Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la con Hê-nóc. Hê-nóc con Gia-rết. Gia-rết con Ma-ha-la-ên. Ma-ha-la-ên con Kê-nan. **38** Kê-nan con Ê-nót. Ê-nót con Sết. Sết con A-đam. A-đam con Đức Chúa Trời.

4 Chúa Giê-xu đầy dẫy Chúa Thánh Linh, từ bờ sông Giô-đan trở về, liền được Chúa Thánh Linh đưa vào hoang mạc, **2** nơi ma quỷ cám dỗ trong bốn mươi ngày. Chúa nhịn ăn suốt thời gian ấy, nên Ngài đói. **3** Sau đó ma quỷ đến cám dỗ: "Thầy cứ hóa đá thành bánh mà ăn! Có thế mới chứng tỏ Thầy là Con Đức Chúa Trời!" **4** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Thánh Kinh chép: 'Người ta sống không phải chỉ nhờ bánh.'" **5** Sau đó, Sa-tan đem Chúa lên cao, chỉ cho Ngài xem tất cả các nước trên thế giới trong giây phút. **6** Và hứa: "Tôi sẽ cho Thầy tất cả uy quyền và vinh quang của các nước đó. Vì tất cả đã giao cho tôi, tôi muốn cho ai tùy ý. **7** Tôi sẽ cho Thầy tất cả, nếu Thầy thờ lạy tôi." **8** Chúa Giê-xu đáp: "Thánh Kinh dạy: 'Ngươi chỉ thờ lạy Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ phụng sự Ngài mà thôi.'" **9** Sa-tan đưa Ngài đến Giê-ru-sa-lem, đặt Ngài trên nóc Đền Thờ mà xúi giục: "Nếu Thầy là Con Đức Chúa Trời, Thầy cứ lao mình xuống đi! **10** Vì Thánh Kinh chép: 'Đức Chúa Trời sẽ sai thiên sứ bảo vệ Con. **11** Và đưa tay nâng đỡ Con, cho chân Con khỏi vấp vào đá.'" **12** Chúa Giê-xu đáp: "Thánh Kinh cũng dạy: 'Ngươi đừng thách thức Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời ngươi!'" **13** Sau khi ma quỷ cám dỗ Chúa Giê-xu đủ cách, nó tạm lìa Ngài. **14** Chúa Giê-xu trở về xứ Ga-li-lê, đầy quyền năng Chúa Thánh Linh. Danh tiếng Ngài đồn ra khắp vùng. **15** Ngài giảng dạy trong các hội đường, được mọi người ca ngợi. **16** Chúa Giê-xu về Na-xa-rét, nơi Ngài sống từ thuở bé, Chúa thường vào hội đường vào ngày Sa-bát và đứng dậy đọc Thánh Kinh. **17** Người ta trao sách tiên tri Y-sai, Ngài mở ra đọc: **18** "Thánh Linh Chúa ngự trên tôi, Chúa ủy nhiệm tôi truyền giảng Phúc Âm cho người nghèo. Ngài sai tôi loan tin tù nhân được giải thoát, người khiếm thị được sáng, người bị áp bức được tự do, **19** và Chúa Hằng Hữu sẵn sàng ban ân lành cho người tin nhận Ngài." **20** Chúa gấp sách trả cho người giúp việc hội đường và ngồi xuống. Mọi người chăm chú nhìn Ngài. **21** Chúa mở lời: "Hôm nay lời Thánh Kinh mà các người vừa nghe đó đã được ứng nghiệm!" **22** Cả hội đường đều tán thưởng và ngạc nhiên về những lời dạy cao sâu của Chúa. Họ hỏi nhau: "Ông ấy có phải con Giô-sép không?" **23** Chúa đáp: "Hẳn các ông muốn áp dụng tục ngữ này cho tôi: 'Y sĩ, hãy chữa lành cho mình đi!' Ý các ông là 'Hãy làm phép lạ tại quê nhà như đã thực hiện tại Ca-bê-na-um.' **24** Nhưng tôi cho các ông biết, chẳng có tiên tri nào được quê hương mình hoan nghênh cả. **25** Thật thế, ngày xưa khi người Ít-ra-ên bị hạn hán ba năm rưỡi và nạn đói lớn, dù trong nước có rất nhiều quả phụ, **26** nhưng tiên tri Ê-li được Đức Chúa Trời sai đến nhà một quả phụ nước ngoài tại Sa-rép-ta, xứ Si-đôn. **27** Cũng vậy, vào đời tiên tri Ê-li-sê, nhiều người Ít-ra-ên mắc bệnh phong hủi, nhưng chỉ có Na-a-man, người Sy-ri được chữa lành." **28** Nghe Chúa dạy, mọi người trong hội đường đều giận dữ, **29** xông lại kéo Ngài ra ngoài thành, đẩy Ngài lên sườn núi, định xô Ngài xuống vực thẳm. **30** Nhưng Chúa lách qua đám đông, đi nơi khác. **31** Chúa trở lại thành Ca-bê-na-um, xứ Ga-li-lê, và Ngài vào hội đường giảng dạy nhằm ngày Sa-bát. **32** Dân chúng rất ngạc nhiên, vì lời Chúa đầy uy quyền. **33** Trong hội đường, một người bị quỷ ám kêu lên: **34** "Giê-xu người Na-xa-rét! Ngài định làm gì chúng tôi? Có phải Ngài đến tiêu diệt chúng tôi không? Tôi biết Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!" **35** Chúa Giê-xu quở trách quỷ. Ngài phán: "Im đi! Hãy ra khỏi người này." Quỷ vật nhào anh ấy trước mặt mọi người, rồi ra khỏi, không làm thiệt hại gì. **36** Ai nấy kinh ngạc bảo nhau: "Lời Ngài đầy uy quyền đến nỗi quỷ cũng phải tuân lệnh." **37** Việc Chúa đuổi quỷ được đồn ra khắp xứ. **38** Rời hội đường, Chúa Giê-xu đến nhà Si-môn. Bà gia Si-môn đang sốt nặng, mọi người xin Ngài chữa cho bà. **39** Chúa đến bên giường quở cơn sốt; lập tức bà hết sốt, đứng dậy tiếp đãi mọi người. **40** Lúc mặt trời lặn, người ta đem tất cả người bệnh tật đến gần Chúa Giê-xu. Ngài đặt tay chữa lành từng người. **41** Chúa cũng đuổi quỷ cho nhiều người. Các quỷ bị trục xuất thường kêu lớn: "Ngài là Con Đức Chúa Trời!" Nhưng Chúa quở trách, không cho chúng lên tiếng, vì chúng biết Ngài là Đấng Mết-si-a. **42** Sáng hôm sau, Chúa Giê-xu đến nơi vắng vẻ. Dân chúng đi tìm Ngài khắp nơi. Tìm gặp Chúa, họ nài xin Ngài ở lại, đừng rời khỏi xứ họ. **43** Nhưng Chúa đáp: "Ta còn phải truyền giảng Phúc Âm Nước của Đức Chúa Trời tại nhiều nơi khác nữa. Đó là lý do Ta được sai đến trần gian." **44** Vậy Ngài tiếp tục đi khắp xứ Giu-đê, giảng dạy trong các hội đường.

5 Một hôm, Chúa Giê-xu giảng dạy trên bờ biển Ghê-nê-xa-rết. Dân chúng chen lấn đến gần để nghe lời Đức Chúa Trời. **2** Chúa thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ, mấy người đánh cá đã ra khỏi thuyền giặt lưới. **3** Bước lên thuyền của Si-môn, Chúa Giê-xu bảo ông đẩy ra khỏi bờ một quãng rồi ngồi trên thuyền dạy dỗ dân chúng. **4** Sau đó, Chúa nói với Si-môn: "Con chèo ra chỗ nước sâu thả lưới, sẽ bắt được nhiều cá." **5** Si-môn đáp: "Thưa Thầy, anh em

chúng con đánh cá quần quật suốt đêm mà chẳng
được gì. Nhưng Thầy đã bảo, chúng con xin thử một
lần nữa xem!" **6** Họ liền thả lưới và bắt được nhiều
cá đến nỗi lưới sắp rách! **7** Họ gọi bạn chài trên
thuyền kia đến tiếp tay. Cả hai chiếc thuyền đều tràn
ngập cá, gần chìm. **8** Thấy việc lạ xảy ra, Si-môn Phi-
e-rơ quỳ xuống trước mặt Chúa Giê-xu: "Lạy Chúa,
xin lìa xa con, vì con là người tội lỗi, không xứng
đáng ở gần Chúa." **9** Vì mẻ lưới quá nhiều cá, nên
các tay chài chuyên nghiệp vô cùng kinh ngạc. **10**
Cả bạn của ông là Gia-cơ và Giăng, hai con trai Xê-
bê-đê, cũng đều kinh ngạc. Chúa Giê-xu bảo Phi-e-
rơ: "Đừng sợ, từ nay con sẽ đi cứu vớt đồng loại!"
11 Sau khi đưa thuyền vào bờ, họ bỏ tất cả đi theo
Chúa Giê-xu. **12** Chúa Giê-xu đến làng kia, một người
mắc bệnh phong hủi thật nặng gặp Ngài, liền sấp
mặt xuống đất nài xin: "Nếu Chúa vui lòng, Chúa có
thể chữa cho con lành bệnh." **13** Chúa Giê-xu đưa
tay sờ anh và nói: "Ta sẵn lòng, lành bệnh đi!" Lập
tức bệnh phong hủi biến mất. **14** Chúa phán dặn:
"Con đừng cho ai biết, nhưng cứ đi ngay đến thầy tế
lễ xin khám bệnh và dâng lễ vật như luật Môi-se
ấn định để chứng tỏ cho mọi người biết con được
lành." **15** Tiếng đồn về quyền năng Chúa Giê-xu loan
truyền nhanh chóng, dân chúng lũ lượt kéo đến
nghe Ngài giảng dạy và xin chữa bệnh. **16** Nhưng
Chúa thường lui vào nơi vắng vẻ để cầu nguyện. **17**
Một hôm, trong khi Chúa Giê-xu giảng dạy, các thầy
Pha-ri-si và dạy luật ngồi nghe. Họ đến từ các làng
mạc xứ Ga-li-lê, xứ Giu-đê, và Giê-ru-sa-lem. Chúa
Giê-xu đầy dẫy quyền năng của Chúa Hằng Hữu, sẵn
sàng chữa bệnh. **18** Người ta khiêng vào một người
bại nằm trên đệm. Họ cố chen qua đám đông đến
gần Chúa Giê-xu, **19** nhưng không thể đến gần Ngài
vì đông người quá. Nên họ phải lên dỡ mái nhà,
dòng người bại nằm trên đệm xuống giữa đám đông,
trước mặt Chúa. **20** Thấy đức tin của họ, Chúa bảo
người bại: "Tội lỗi con được tha rồi!" **21** Các thầy
Pha-ri-si và dạy luật thì thầm với nhau: "Ông này là
ai mà phạm thượng quá! Ngoài Đức Chúa Trời, còn
ai có quyền tha tội!" **22** Biết ý tưởng họ, Chúa Giê-xu
hỏi: "Tại sao các ông thắc mắc về điều đó? **23** Trong
hai việc chữa bệnh và tha tội, việc nào dễ hơn? **24**
Để các ông biết Con Người ở trần gian có quyền tha
tội, Ta sẽ chữa lành người bại này." Rồi Chúa Giê-xu
quay lại phán cùng người bại: "Hãy đứng dậy, đem
đệm của con và đi về nhà!" **25** Lập tức người bại
vùng dậy, xếp đệm mang về nhà, ca ngợi Đức Chúa
Trời. **26** Mọi người đều kinh ngạc, ca ngợi Đức Chúa
Trời. Họ sợ sệt bảo nhau: "Hôm nay chúng ta thấy
những việc dị thường!" **27** Đi khỏi đó, Chúa Giê-xu
thấy Lê-vi, một người thu thuế đang làm việc tại sở.
Chúa gọi Lê-vi: "Con hãy theo Ta!" **28** Lê-vi bỏ hết,
đứng dậy theo Ngài. **29** Lê-vi mở tiệc tại nhà mình
khoản đãi Chúa. Nhiều người thu thuế, bạn Lê-vi,
và nhiều người khác được mời đến dự. **30** Các thầy
Pha-ri-si và dạy luật phàn nàn với các môn đệ của
Chúa Giê-xu: "Sao các ông ăn uống với hạng người
xấu xa đó?" **31** Chúa Giê-xu đáp: "Người bệnh mới
cần y sĩ chứ người khỏe mạnh không cần. **32** Ta đến
trần gian không phải để thuyết giảng cho người
công chính, nhưng để kêu gọi người có tội ăn năn,
quay về Đức Chúa Trời." **33** Người ta còn phàn nàn
với Chúa Giê-xu: "Môn đệ của Giăng cũng như môn
đệ phái Pha-ri-si thường kiêng ăn cầu nguyện, trong
khi môn đệ của Thầy cứ ăn uống." **34** Chúa Giê-xu
đáp: "Chẳng lẽ các ông muốn bạn chàng rể phải nhịn
ăn trong ngày cưới sao? **35** Chỉ khi nào chàng rể ra
đi, họ mới không thiết gì đến ăn uống nữa." **36** Chúa
Giê-xu dạy tiếp ẩn dụ: "Không ai xé áo mới để lấy vải
vá áo cũ. Như thế, không những phá nát áo mới, mà
miếng vải mới cũng không xứng hợp với áo cũ. **37**
Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì rượu
mới sẽ làm nứt bầu, rượu chảy hết mà bầu cũng
không dùng được. **38** Rượu mới phải đổ vào bầu mới.
39 Sau khi uống rượu cũ, người ta không thích rượu
mới nữa, vì cho rằng 'rượu cũ ngon hơn.'"

6 Một ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu và các môn đệ đi
ngang qua đồng lúa mì. Các môn đệ hái bông lúa,
chà cho tróc vỏ rồi ăn. **2** Các thầy Pha-ri-si liền phàn
nàn: "Các ông làm thế là trái luật! Không được hái
lúa vào ngày Sa-bát!" **3** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông
chưa đọc Kinh Thánh về điều Đa-vít và các bạn đồng
hành bị đói sao? **4** Vua vào Đền Thờ, ăn bánh thánh
dành riêng cho các thầy tế lễ, còn đưa cho các bạn
ăn nữa. Việc đó không trái luật sao?" **5** Rồi Chúa
Giê-xu tiếp: "Con Người là Chúa, cũng là Chúa của
ngày Sa-bát." **6** Một ngày Sa-bát khác, Chúa Giê-xu
vào hội đường giảng dạy, gặp một người bị teo bàn
tay phải. **7** Các thầy dạy luật và Pha-ri-si chăm chú
theo dõi, xem Chúa Giê-xu có chữa bệnh trong ngày
Sa-bát không, để lấy cớ tố cáo Ngài. **8** Nhưng Chúa
Giê-xu biết ý tưởng họ. Ngài bảo người teo tay: "Hãy
đứng dậy và đến trước mặt mọi người." Anh ấy liền
vâng lời. **9** Chúa Giê-xu quay sang các thầy Pha-ri-si
và dạy luật "Tôi hỏi các ông, ngày Sa-bát làm điều
thiện là hợp pháp, hay làm điều ác? Nên cứu người
hay hại người?" **10** Chúa nhìn quanh mọi người
rồi phán với người teo tay: "Hãy xòe bàn tay ra!"
Anh làm theo, bàn tay liền được lành. **11** Các thầy
Pha-ri-si và thầy dạy luật rất giận dữ, bàn nhau tìm
mưu giết Ngài. **12** Một hôm, Chúa Giê-xu lên núi cầu
nguyện với Đức Chúa Trời suốt đêm. **13** Đến sáng,
Ngài gọi các môn đệ đến, chọn mười hai người làm
sứ đồ. Dưới đây là tên của họ: **14** Si-môn (Chúa đặt

tên là Phi-e-rơ), Anh-rê (em Phi-e-rơ), Gia-cơ, Giăng, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, **15** Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ (con An-phê), Si-môn (thuộc đảng Xê-lốt), **16** Giu-đa (con Gia-cơ), và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt (về sau phản Chúa). **17** Xuống núi, Chúa Giê-xu và các sứ đồ đến một khu đất bằng phẳng, nhiều môn đệ đứng chung quanh. Dân chúng đông đảo từ xứ Giu-đê, Giê-ru-sa-lem, và từ miền duyên hải xa xôi như Ty-rơ và Si-đôn. **18** Họ kéo đến nghe Ngài giảng dạy và xin trị bệnh. Các người bị quỷ ám cũng được chữa lành. **19** Mọi người tìm cách lại gần sờ Chúa, vì quyền năng từ Ngài phát ra chữa lành bệnh tật cho họ. **20** Nhìn các môn đệ, Chúa Giê-xu dạy: "Phước cho các con đang nghèo khổ, vì Nước của Đức Chúa Trời thuộc về các con. **21** Phước cho các con đang đói khát, vì sẽ được no đủ. Phước cho các con đang than khóc, vì đến lúc sẽ vui cười. **22** Phước cho các con khi bị người ta thù ghét, xua đuổi, nhục mạ, nguyền rủa vì Con Người. **23** Gặp cảnh ngộ ấy, các con hãy vui mừng nhảy múa, vì sẽ được phần thưởng lớn dành sẵn trên trời. Ngày xưa các nhà tiên tri cũng từng bị đối xử như thế." **24** "Nhưng khốn cho người giàu có, vì chỉ được sung sướng tạm thời. **25** Khốn cho người đang no chán, vì sẽ phải đói khổ. Khốn cho người đang cười cợt, vì sẽ phải than khóc. **26** Khốn cho người được quần chúng ca ngợi, vì các tiên tri giả ngày xưa cũng từng được ca ngợi như thế." **27** "Các con hãy nghe: Phải yêu kẻ thù, lấy ân báo oán. **28** Phải cầu phước cho người nguyền rủa mình, cầu nguyện cho người ngược đãi mình. **29** Nếu các con bị ai tát má bên này, cứ đưa luôn má bên kia! Nếu có ai đoạt áo dài, cứ cho luôn áo ngắn! **30** Ai xin gì, cứ cho; ai chiếm đoạt gì, đừng tìm cách lấy lại! **31** Hãy làm cho người khác điều các con muốn người ta làm cho mình! **32** Nếu các con chỉ yêu những người yêu mình thì có gì đáng khen đâu? Người tội lỗi cũng yêu nhau lối ấy. **33** Nếu các con chỉ lấy ân báo ân thì tốt đẹp gì đâu? Người tội lỗi cũng cư xử như thế. **34** Nếu các con chỉ cho những người sòng phẳng vay mượn thì ân nghĩa gì! Người gian ác cũng cho vay như thế, và đòi lại đầy đủ. **35** Phải yêu kẻ thù! Làm ơn cho họ. Cứ cho mượn, đừng đòi lại. Như thế, phần thưởng các con trên trời sẽ rất lớn. Các con sẽ được làm con Đấng Chí Cao, vì chính Ngài ban ơn cho người bội bạc và người gian ác. **36** Phải có lòng thương người như Cha của các con đầy lòng thương." **37** "Đừng chỉ trích lên án ai, các con sẽ khỏi bị chỉ trích lên án. Hãy tha thứ, các con sẽ được tha thứ. **38** Các con cho gì, sẽ nhận nấy. Người ta sẽ lấy thùng lớn đong đầy, nhận chặt, lắc, và đổ thêm cho tràn rồi trao cho các con. Các con lường cho người ta mức nào, người ta sẽ lường lại mức đó." **39** Chúa Giê-xu còn dạy ẩn dụ này: "Người khiếm thị làm sao dẫn đường cho người khiếm thị? Cả hai sẽ đưa nhau xuống hố thẳm. **40** Môn đệ không hơn thầy, nhưng nếu được rèn luyện đầy đủ, sẽ giống thầy mình. **41** Sao các con nhìn thấy cái dằm trong mắt người khác, mà không biết có cả khúc gỗ trong mắt mình? **42** Sao các con dám nói: 'Này anh, để tôi lấy cái dằm trong mắt cho anh' khi chính các con không thấy khúc gỗ trong mắt mình? Hạng đạo đức giả, trước hết phải lấy khúc gỗ khỏi mắt mình, mới có thể thấy rõ để giúp đỡ người khác." **43** "Cây lành không sinh quả độc; cây độc cũng không sinh quả lành. **44** Nhờ xem quả mà biết cây. Bụi gai không bao giờ sinh quả vả, bụi gai độc cũng không sinh quả nho. **45** Người tốt do lòng thiện mà nói ra lời lành. Người xấu do lòng ác mà nói ra lời dữ. Vì do những điều chất chứa trong lòng mà miệng nói ra." **46** "Sao các con gọi Ta là 'Chúa, Chúa!' mà không vâng lời Ta? **47** Ta sẽ chỉ cho các con biết người nào đến với Ta, nghe lời Ta, và làm theo Ta là thế nào. **48** Ví như người cất nhà biết đào móng, đặt nền trên vầng đá vững chắc. Khi nước lụt dâng lên, dòng nước cuốn mạnh, nhưng nhà không lay chuyển vì được xây cất kiên cố. **49** Nhưng ai nghe lời Ta mà không thực hành, giống như người cất nhà không xây nền. Khi bị dòng nước cuốn mạnh, nó sẽ sụp đổ tan tành."

7 Giảng dạy xong, Chúa Giê-xu trở về thành Ca-bê-na-um. **2** Lúc ấy, đầy tớ thân tín của viên đội trưởng La Mã đau nặng gần chết. **3** Nghe đồn về Chúa Giê-xu, ông nhờ các trưởng lão Do Thái mời Ngài chữa bệnh cho đầy tớ mình. **4** Họ đến gặp Chúa Giê-xu, khẩn khoản nài xin: "Ông ấy xứng đáng được Thầy giúp đỡ, **5** vì ông thương dân tộc chúng ta, lo xây cất hội đường cho chúng ta." **6** Chúa Giê-xu đi với họ. Khi Chúa gần đến nhà, viên đội trưởng nhờ mấy người bạn ra đón, thưa với Ngài: "Xin Chúa đừng nhọc công, vì tôi không xứng đáng rước Chúa về nhà. **7** Tôi cũng không xứng đáng đi đón Chúa. Chỉ xin Chúa đứng đây truyền lệnh, đầy tớ tôi sẽ được lành. **8** Tôi biết rõ, vì tôi thuộc quyền các cấp chỉ huy, và dưới quyền tôi cũng có nhiều binh sĩ. Tôi bảo tên này 'Đi,' nó đi, bảo tên kia 'Đến,' nó đến. Tôi sai đầy tớ tôi 'Hãy làm việc này,' nó liền vâng lời. Vậy Chúa chỉ cần ra lệnh, đầy tớ tôi sẽ được lành." **9** Chúa Giê-xu ngạc nhiên, quay lại bảo đoàn dân: "Trong cả xứ Ít-ra-ên, Ta chưa thấy ai có đức tin như người này." **10** Bạn hữu của viên đội trưởng về nhà, thấy đầy tớ đã lành mạnh. **11** Sau đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ đến thành Na-in, một đoàn dân đông theo Ngài. **12** Gần đến cổng thành, Chúa gặp đám tang một thiếu niên, con trai duy nhất của một quả phụ. Dân trong thành đưa đám rất đông. **13** Thấy bà mẹ kêu khóc, Chúa động lòng thương xót,

liền bảo: “Bà đừng khóc nữa!” **14** Ngài tiến tới đặt
tay trên quan tài, các người khiêng liền dừng lại.
Chúa gọi: “Con ơi, Ta bảo con ngồi dậy!” **15** Thiếu
niên liền ngồi dậy và bắt đầu nói chuyện. Chúa giao
cậu lại cho bà mẹ. **16** Dân chúng đều kinh sợ, ca tụng
Đức Chúa Trời: “Nhà tiên tri vĩ đại đã xuất hiện giữa
chúng ta,” và “Đức Chúa Trời đã đến cứu giúp dân
Ngài.” **17** Tin này đồn ra khắp xứ Giu-đê và các miền
phụ cận. **18** Môn đệ Giăng Báp-tít trình báo cho ông
mọi việc Chúa Giê-xu thực hiện. **19** Giăng sai hai
môn đệ đến hỏi Chúa: “Thầy có phải là Đấng Mết-si-
a không? Hay chúng tôi còn phải chờ đợi một Đấng
khác?” **20** Hai môn đệ của Giăng đến gặp Chúa Giê-
xu và nói với Ngài: “Giăng Báp-tít sai chúng tôi đến
hỏi: ‘Có phải Thầy là Đấng Mết-si-a hay chúng tôi
phải đợi một đấng khác?’” **21** Chính giờ đó, Chúa
Giê-xu chữa lành nhiều người bệnh tật, yếu đau,
đuổi quỷ cho dân chúng, cũng có nhiều người khiếm
thị được thấy. **22** Rồi Ngài phán với các môn đệ của
Giăng: “Hãy trở lại với Giăng và thuật lại mọi việc
các anh vừa thấy và nghe—người khiếm thị được
nhìn thấy, người què được đi, người phong hủi được
sạch, người điếc được nghe, người chết sống lại, và
người nghèo được nghe giảng Phúc Âm. **23** Cũng
nhắn cho Giăng lời này: ‘Phước cho người nào không
nghi ngờ Ta.’” **24** Sau khi môn đệ Giăng ra về, Chúa
Giê-xu nói về Giăng với dân chúng: “Khi vào tìm
Giăng trong hoang mạc, anh chị em mong sẽ gặp một
người như thế nào? Người yếu ớt như lau sậy ngả
theo chiều gió? **25** Hay người ăn mặc sang trọng?
Không, những người sống xa hoa, ăn mặc sang trọng
chỉ ở trong cung điện. **26** Hay anh chị em đi tìm một
nhà tiên tri? Đúng, Giăng chẳng những là nhà tiên
tri mà còn quan trọng hơn nữa! **27** Vì Thánh Kinh đã
chép về Giăng: ‘Này, Ta sai sứ giả đi trước Con, và
người sẽ dọn đường cho Con.’ **28** Ta cho anh chị em
biết, trong đời này chẳng có ai lớn hơn Giăng, nhưng
người nhỏ nhất trong Nước của Đức Chúa Trời còn
lớn hơn Giăng!” **29** Tất cả những người nghe Giăng
giảng dạy, kể cả người xấu xa nhất, đều vâng phục ý
muốn của Đức Chúa Trời, xin Giăng làm báp-tem. **30**
Nhưng các thầy Pha-ri-si và dạy luật từ chối chương
trình của Đức Chúa Trời, không chịu xin Giăng làm
báp-tem. **31** Chúa Giê-xu hỏi: “Ta có thể so sánh thế
hệ này với ai? Ta phải diễn tả họ như thế nào? **32** Họ
giống đám trẻ chơi ngoài phố trách nhau: ‘Chúng tôi
diễn trò vui, mà các anh không nhảy múa, vậy chúng
tôi diễn trò buồn, các anh cũng không khóc than.’ **33**
Vì Giăng Báp-tít không ăn bánh hay uống rượu, các
ngươi nói: ‘Ông ấy bị quỷ ám.’ **34** Thấy Con Người ăn
uống, các ngươi chỉ trích: ‘Người này ham ăn mê
uống, kết bạn với bọn xấu xa và tội lỗi!’ **35** Nhưng
phải chờ xem thành quả mới biết thế nào là khôn
ngoan thật.” **36** Một thầy Pha-ri-si mời Chúa Giê-xu
về nhà dự tiệc. Khi Chúa ngồi bàn ăn, **37** một người
phụ nữ trụy lạc trong thành hay tin liền đem bình
ngọc thạch đựng dầu thơm **38** đến quỳ dưới chân
Chúa mà khóc, nước mắt chảy xuống chân Ngài.
Chị lấy tóc mình lau, rồi hôn và xức dầu thơm lên
chân Chúa. **39** Chủ nhà trông thấy, vốn biết lai lịch
chị này, nên tự nhủ: “Nếu ông này là nhà tiên tri,
hẳn biết rõ chị ấy là người tội lỗi xấu xa!” **40** Biết ý
nghĩ ấy, Chúa Giê-xu lên tiếng: “Si-môn, Ta muốn
hỏi ông điều này.” Si-môn thưa: “Xin Thầy cứ dạy.”
41 Chúa Giê-xu kể câu chuyện này: “Có hai người
thiếu nợ của chủ, một người thiếu 500 miếng bạc và
một người thiếu 50 miếng bạc. **42** Nhưng không ai
có tiền trả nợ, nên chủ tha cho cả hai. Theo ý ông,
người nào yêu thương chủ nhiều hơn?” **43** Si-môn
trả lời: “Tôi nghĩ người được tha nợ nhiều hơn.”
Chúa Giê-xu khen: “Ông đáp đúng.” **44** Rồi hướng
về người phụ nữ, Chúa phán với Si-môn: “Hãy xem
người phụ nữ đang quỳ đây. Từ khi Ta vào nhà, ông
không đem nước cho Ta rửa chân, nhưng chị đã lấy
nước mắt rửa chân Ta, rồi lấy tóc lau cho khô. **45**
Ông không hôn mừng Ta, nhưng từ lúc Ta vào đây,
chị này không ngớt hôn chân Ta. **46** Ông không xức
dầu trên đầu Ta, nhưng chị đã thoa dầu thơm lên
chân Ta. **47** Chị này được tha thứ nhiều tội lỗi nên
yêu thương nhiều. Còn ông được tha thứ ít, nên yêu
thương ít.” **48** Rồi Chúa Giê-xu phán với người phụ
nữ: “Tội lỗi con được tha rồi.” **49** Những người cùng
ngồi ăn với Chúa hỏi nhau: “Ông này là ai mà có
quyền tha tội?” **50** Chúa Giê-xu phán với người phụ
nữ: “Đức tin con đã cứu con, Hãy đi về bình an.”

8 Sau đó, Chúa Giê-xu đi khắp các thành phố, làng
mạc, công bố Phúc Âm về Nước của Đức Chúa
Trời. Mười hai sứ đồ cùng đi với Ngài. **2** Nhiều phụ
nữ từng được Chúa đuổi quỷ, chữa bệnh, cũng đi
theo Ngài. Trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-len, người
được Chúa giải thoát khỏi bảy quỷ; **3** Gian-nơ, vợ
Chu-xa, quản lý hoàng cung Hê-rốt; Su-danh, và
nhiều bà khác nữa, đã dâng tiền ủng hộ Chúa Giê-xu
và các môn đệ. **4** Một đoàn dân đông từ nhiều thành
phố kéo nhau đến tụ họp chung quanh Chúa Giê-
xu. Ngài dạy họ ẩn dụ này: **5** “Một người ra đồng
gieo lúa. Khi vãi hạt giống, có hạt rơi trên đường
mòn, bị người ta dẫm lên, rồi chim ăn sạch. **6** Có
hạt rơi nhằm lớp đất mỏng phủ trên đá, cây mọc
lên khô héo ngay, vì thiếu hơi ẩm. **7** Có hạt rơi vào
giữa bụi gai, bị gai mọc lên chặn nghẹt. **8** Nhưng hạt
gieo vào đất tốt, lớn lên kết quả gấp trăm lần.” Khi
nói những lời này, Chúa gọi lớn: “Ai có tai để nghe,
hãy lắng nghe!” **9** Các môn đệ xin Chúa giải thích ý
nghĩa ẩn dụ. **10** Chúa đáp: “Đức Chúa Trời cho các

con hiểu huyền nhiệm về Nước của Đức Chúa Trời. Nhưng Ta dùng ẩn dụ để dạy những người khác để ứng nghiệm lời Thánh Kinh đã chép: 'Họ nhìn mà không thấy. Họ nghe mà không hiểu.' **11** Đây là ý nghĩa của ẩn dụ: Hạt giống là Đạo Đức Chúa Trời. **12** Những hạt rơi trên đường mòn là Đạo gieo vào lòng người cứng cỏi, bị ma quỷ đến cướp đi, không cho họ tin nhận để được cứu. **13** Hạt giống rơi nơi lớp đất mỏng phủ trên đá tượng trưng cho người nghe Đạo liền vui lòng tiếp nhận, nhưng quá hời hợt, mầm sống không vào sâu trong lòng. Khi bị cám dỗ, họ liền bỏ Đạo. **14** Hạt giống rơi nhằm bụi gai là những người nghe Đạo nhưng mãi lo âu về đời này, ham mê phú quý và lạc thú trần gian, làm cho Đạo bị nghẹt ngòi, nên họ không thể giúp người khác tin nhận Phúc Âm. **15** Hạt giống gieo vào đất tốt là những người thành tâm vâng phục, nghe Đạo liền tin nhận và kiên tâm phổ biến cho nhiều người cùng tin." **16** "Không ai thắp đèn rồi đậy kín, nhưng đem đặt trên giá đèn để soi sáng mọi người trong nhà. **17** Chẳng có gì che kín mãi, tất cả các điều bí mật sẽ bị phơi bày trước ánh sáng. **18** Vậy hãy thận trọng về cách các con nghe, vì ai có sẽ được cho thêm, còn ai không có, dù tưởng mình có gì cũng bị mất luôn." **19** Mẹ và các em của Chúa Giê-xu đến tìm Ngài, nhưng đông người quá, không đến gần Ngài được. **20** Có người thưa với Chúa: "Mẹ và các em Thầy đang chờ bên ngoài, muốn gặp Thầy." **21** Chúa Giê-xu đáp: "Mẹ và em Ta là những người nghe và làm theo lời Đức Chúa Trời." **22** Một hôm, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ: "Chúng ta hãy qua bên kia bờ hồ." Vậy, họ bước vào thuyền và chèo đi. **23** Khi thuyền đang chạy, Chúa Giê-xu nằm ngủ. Thình lình, một cơn bão nổi lên, nước tràn vào thuyền thật nguy ngập. **24** Các môn đệ đến đánh thức Ngài dậy, hớt hải thưa: "Thầy ơi, chúng ta chết mất!" Chúa Giê-xu thức dậy quở sóng gió. Sóng gió liền ngưng; biển lặng yên. **25** Chúa hỏi các môn đệ: "Đức tin các con ở đâu?" Mọi người đều kinh ngạc, sợ hãi bảo nhau: "Người là ai, mà có quyền lực bảo sóng gió phải vâng lời Người!" **26** Thuyền cập bến vùng Ga-đa-ren, phía Đông biển Ga-li-lê. **27** Chúa vừa lên bờ, một người bị quỷ ám trong thành đến gặp Ngài. Từ lâu, anh sống lang thang ngoài nghĩa địa, không nhà cửa, không quần áo. **28** Vừa thấy Chúa và nghe Ngài ra lệnh đuổi quỷ, anh hét lớn, quỳ xuống trước mặt Ngài, kêu la: "Giê-xu, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, Ngài định làm gì tôi? Tôi van Ngài đừng hành hạ tôi!" **29** Trước kia quỷ thường điều khiển anh, dù anh bị còng tay xiềng chân, quỷ cũng xúi anh bẻ còng bứt xiềng, chạy vào hoang mạc. **30** Chúa Giê-xu hỏi: "Mầy tên gì?" Đáp: "Quân Đoàn"—vì có rất nhiều quỷ ở trong người ấy. **31** Bọn quỷ năn nỉ Chúa đừng đuổi chúng xuống vực sâu. **(Abyssos g12)** **32** Trên sườn núi có bầy heo đông đang ăn, bọn quỷ xin Chúa cho chúng nhập vào bầy heo. Vậy Chúa Giê-xu cho phép. **33** Chúng liền ra khỏi người bị ám, nhập vào bầy heo. Bầy heo đua nhau lao đầu qua bờ đá rơi xuống biển, chết chìm tất cả. **34** Bọn chăn heo liền chạy vào thành phố và thôn xóm gần đó báo tin. **35** Dân chúng đổ ra xem. Họ đến gần Chúa, thấy người vốn bị quỷ ám, áo quần tươm tất, trí óc tỉnh táo, đang ngồi dưới chân Chúa Giê-xu, thì khiếp sợ. **36** Những người chứng kiến việc đuổi quỷ thuật lại mọi chi tiết. **37** Quá kinh hãi, tất cả dân chúng vùng Ga-đa-ren xin Chúa Giê-xu đi nơi khác. Vậy, Chúa Giê-xu xuống thuyền trở qua bờ bên kia. **38** Người vốn bị quỷ ám xin đi theo. Nhưng Chúa Giê-xu không cho, Ngài bảo: **39** "Hãy về nhà, thuật lại những việc lạ lùng Đức Chúa Trời đã làm cho con." Người ấy đi khắp thành phố công bố việc lớn lao Chúa Giê-xu đã làm cho mình. **40** Trở lại bờ bên kia, Chúa Giê-xu được dân chúng đón tiếp, vì họ chờ đợi Ngài. **41** Giai-ru, viên quản lý hội đường đến quỳ dưới chân Chúa Giê-xu, khẩn khoản mời Ngài về nhà, **42** vì đứa con gái duy nhất của ông lên mười hai tuổi đang hấp hối. Khi đi đường, dân chúng chen lấn chung quanh Chúa. **43** Trong đám đông có một phụ nữ bị bệnh rong huyết mười hai năm, đã chạy chữa nhiều thầy lắm thuốc, nhưng không lành. **44** Bà đến sau lưng Chúa, sờ trôn áo Ngài, lập tức huyết cầm lại. **45** Chúa Giê-xu hỏi: "Ai sờ đến Ta vậy?" Không thấy ai nhận, Phi-e-rơ lên tiếng: "Thưa Thầy, biết bao nhiêu người đang chen lấn quanh Thầy mà!" **46** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Có người vừa sờ áo Ta, vì Ta biết có quyền lực trong Ta phát ra." **47** Biết không thể giấu được nữa, người phụ nữ run rẩy đến quỳ trước mặt Chúa, thưa thật giữa công chúng tại sao mình đã sờ áo Chúa và lập tức được lành. **48** Chúa phán: "Con ơi, đức tin con đã chữa cho con lành. Hãy về nhà bình an!" **49** Khi Chúa còn đang nói, người nhà Giai-ru đến báo tin: "Con gái ông chết rồi, đừng làm phiền Thầy nữa!" **50** Nghe tin ấy, Chúa Giê-xu bảo Giai-ru: "Đừng sợ, cứ vững lòng tin, con ông sẽ được lành." **51** Đến nhà, Chúa Giê-xu không cho ai vào, ngoài Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, và cha mẹ cô bé. **52** Cả nhà đang than khóc kêu la, nhưng Chúa phán: "Đừng khóc nữa! Em bé chỉ ngủ chứ không chết đâu!" **53** Nhưng đám đông quay lại chế nhạo Ngài, vì biết cô bé đã chết rồi. **54** Chúa nắm tay cô bé, gọi: "Dậy đi, con!" **55** Cô bé sống lại, liền đứng dậy. Chúa Giê-xu bảo cho nó ăn. **56** Cha mẹ cô bé quá ngạc nhiên, nhưng Chúa dặn đừng nói cho ai biết.

9 Ngày kia, Chúa Giê-xu gọi mười hai sứ đồ, ban cho mỗi người quyền năng đuổi quỷ và chữa bệnh. **2** Rồi Ngài sai họ đi công bố Phúc Âm Nước

của Đức Chúa Trời và chữa lành người bệnh. **3** Ngài
phán dặn họ: "Đừng mang theo hành trang, không
gậy, không bao, không lương thực tiền bạc, cũng
không đem thêm áo choàng. **4** Vào làng nào, các con
cứ ở luôn một nhà cho đến khi qua làng khác. **5** Nếu
làng nào không tiếp rước các con, cứ giũ áo ra đi
để chứng tỏ không còn trách nhiệm gì về số phận
của họ." **6** Các sứ đồ đi khắp các làng, công bố Phúc
Âm và chữa lành người bệnh. **7** Khi Hê-rốt An-ti-pa,
cai trị xứ Giu-đê, nghe phúc trình về các hoạt động
của Chúa Giê-xu thì hoang mang lo sợ. Có người nói
rằng Giăng Báp-tít đã sống lại từ cõi chết. **8** Người
khác cho rằng Chúa Giê-xu là Ê-li hay là một trong
các tiên tri ngày xưa sống lại từ cõi chết. **9** Hê-rốt
nói: "Ta đã chém đầu Giăng rồi, còn người này là ai
mà làm nhiều việc dị thường như thế?" Và vua tìm
cách gặp Chúa. **10** Các sứ đồ trở về trình báo công
việc. Nghe xong, Chúa đem riêng họ đến thành Bết-
sai-đa. **11** Nhưng dân chúng biết tin, liền kéo nhau
theo Ngài. Chúa tiếp đón đoàn dân, giảng dạy về
Nước của Đức Chúa Trời và chữa lành người bệnh.
12 Trời gần tối, mười hai sứ đồ đến thưa với Chúa:
"Xin Thầy cho dân chúng giải tán để họ có thể vào
làng xóm gần đây mua thức ăn và tìm chỗ nghỉ đêm,
vì nơi này hoang vắng quá!" **13** Nhưng Chúa Giê-
xu đáp: "Chính các con phải cho họ ăn." Các sứ đồ
ngạc nhiên: "Chúng con chỉ có năm ổ bánh và hai
con cá. Hay Thầy muốn chúng con mua thức ăn cho
cả đoàn dân này?" **14** Riêng số đàn ông đã lên đến
5.000 người. Chúa Giê-xu đáp: "Các con cho họ ngồi
từng nhóm năm mươi người." **15** Các môn đệ vâng
lời, cho dân chúng ngồi xếp hàng. **16** Chúa Giê-xu
cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời
cảm tạ Đức Chúa Trời, rồi bẻ ra, đưa các môn đệ,
phân phát cho dân chúng. **17** Mọi người đều ăn no,
sau đó các môn đệ đi lượm những mẩu bánh thừa,
được mười hai giỏ! **18** Một hôm, Chúa Giê-xu rời
đám đông để đi cầu nguyện riêng, các môn đệ quây
quần bên cạnh Ngài. Chúa hỏi họ: "Người ta nói Ta
là ai?" **19** Các môn đệ thưa: "Có người nói Thầy là
Giăng Báp-tít, người khác cho là Ê-li, người lại bảo là
một nhà tiên tri đời xưa sống lại." **20** Chúa hỏi tiếp:
"Còn các con nói Ta là ai?" Phi-e-rơ thưa: "Thầy
là Đấng Mết-si-a do Đức Chúa Trời sai xuống trần
gian." **21** Chúa Giê-xu căn dặn các môn đệ không
được nói cho ai biết Ngài là ai. **22** Chúa phán: "Con
Người phải chịu nhiều thống khổ, bị các trưởng lão,
trưởng tế, và các thầy dạy luật khai trừ và bị giết,
nhưng sau ba ngày sẽ sống lại." **23** Chúa phán cùng
đám đông: "Nếu ai muốn làm môn đệ Ta, phải phủ
nhận chính mình, hằng ngày vác cây thập tự mình
theo Ta. **24** Ai tham sống sợ chết sẽ mất mạng. Ai
hy sinh tính mạng vì Ta, sẽ được sống. **25** Nếu một
người chiếm được cả thế giới nhưng bản thân phải
hư vong thì có ích gì? **26** Ai hổ thẹn về Ta và Đạo Ta,
Con Người cũng sẽ hổ thẹn về họ khi Ta trở lại trong
vinh quang của Ta, của Cha, và các thiên sứ thánh.
27 Ta cho các con biết, một vài người đang đứng đây
sẽ còn sống cho đến khi nhìn thấy Nước Đức Chúa
Trời." **28** Tám ngày sau, Chúa Giê-xu đem Phi-e-rơ,
Gia-cơ, và Giăng lên núi để cầu nguyện. **29** Đang cầu
nguyện, gương mặt Chúa biến đổi sáng rực, y phục
Ngài trắng và chói sáng. **30** Thình lình Môi-se và Ê-li
hiện ra trong vinh quang hầu chuyện với Chúa. **31**
Họ đề cập đến việc Chúa sắp chịu chết tại Giê-ru-sa-
lem để hoàn thành chương trình của Đức Chúa Trời.
32 Phi-e-rơ và hai bạn đều ngủ mê. Lúc tỉnh dậy, họ
thấy vinh quang của Chúa Giê-xu, và hai người đứng
cạnh Ngài. **33** Khi Môi-se và Ê-li từ giã Chúa, Phi-e-
rơ bỗng buột miệng: "Thưa Thầy, ở đây thật tuyệt!
Chúng con sẽ dựng ba chiếc lều cho Thầy, Môi-se, và
Ê-li." Nhưng Phi-e-rơ không biết mình nói gì. **34**
Ngay lúc ấy, một đám mây kéo đến bao phủ mọi
người, các môn đệ đều kinh hãi. **35** Từ trong mây có
tiếng phán: "Đây là Con Ta, Đấng Ta lựa chọn! Mọi
người phải nghe lời Con!" **36** Khi tiếng ấy vừa dứt,
các môn đệ chỉ thấy một mình Chúa Giê-xu. Họ giữ
kín chuyện đó rất lâu, không nói cho ai biết. **37** Hôm
sau, Chúa Giê-xu và các môn đệ vừa xuống núi, một
đoàn dân đông kéo đến. **38** Trong đám đông, một
người kêu lớn: "Thưa Thầy, xin cứu con tôi, đứa con
trai duy nhất của tôi! **39** Quỷ nhập vào nó, khiến
nó la hét bất chợt và bị động kinh sùi bọt mép. Quỷ
hành hạ nó luôn, ít khi để yên. **40** Tôi nài xin các
môn đệ Thầy đuổi quỷ cho, nhưng họ không đuổi
nổi." **41** Chúa Giê-xu trách: "Những người ngoan cố
hoài nghi kia! Ta phải ở đây chịu đựng các ngươi
đến bao giờ? Hãy đem đứa bé lại đây!" **42** Khi đứa bé
đến gần, quỷ vật nó nhào xuống đất, động kinh dữ
dội. Chúa Giê-xu đuổi quỷ, chữa lành đứa bé và giao
lại cho người cha. **43** Mọi người đều kinh ngạc trước
quyền năng phi thường của Đức Chúa Trời. Trong
lúc dân chúng đang thán phục các phép lạ Ngài thực
hiện, Chúa Giê-xu nói với các môn đệ: **44** "Các con
ghi nhớ lời này. Con Người sẽ bị phản bội và nộp vào
tay người ta!" **45** Nhưng các môn đệ không hiểu
lời Ngài dạy, vì trí óc họ như bị đóng kín. Họ lại sợ,
không dám hỏi Ngài. **46** Các môn đệ tranh luận với
nhau, xem người nào cao trọng nhất. **47** Chúa Giê-
xu biết ý tưởng họ, nên đem một đứa trẻ đến bên
cạnh. **48** Ngài phán cùng họ: "Ai nhân danh Ta tiếp
rước một em bé như nó, tức là tiếp rước Ta. Còn
ai tiếp rước Ta là tiếp rước Đấng đã sai Ta. Trong
các con, ai nhỏ nhất lại là người cao trọng nhất."
49 Giăng thưa với Chúa Giê-xu: "Thưa Thầy, chúng
con thấy có người nhân danh Thầy đuổi quỷ, chúng

con đã cấm vì họ không thuộc nhóm chúng ta." **50** Nhưng Chúa Giê-xu đáp "Đừng cấm! Vì ai không chống các con là theo các con." **51** Gần đến ngày về trời, Chúa Giê-xu cương quyết lên Giê-ru-sa-lem. **52** Ngài sai mấy người đi trước, vào một làng Sa-ma-ri sửa soạn chỗ trọ cho Ngài. **53** Nhưng dân làng không chịu tiếp rước Chúa, vì biết Ngài muốn lên Giê-ru-sa-lem. **54** Thấy thế, Gia-cơ và Giăng hỏi Chúa Giê-xu: "Thưa, Chúa muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu đốt họ không?" **55** Nhưng Chúa Giê-xu quay lại trách hai người, **56** rồi dẫn môn đệ qua làng khác. **57** Đang đi trên đường, có người đến thưa với Chúa Giê-xu: "Dù Thầy đi đâu, tôi cũng xin theo." **58** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu." **59** Chúa gọi một người khác: "Hãy theo Ta." Người ấy đồng ý, nhưng thưa rằng: "Thưa Chúa, trước hết xin cho con về nhà chôn cha con." **60** Chúa Giê-xu đáp: "Cứ để những người chết phần tâm linh lo mai táng người chết của họ. Còn con phải đi công bố Phúc Âm của Nước Đức Chúa Trời." **61** Cũng có người trả lời: "Thưa Chúa, con sẽ theo Chúa, nhưng trước hết xin để con về từ giã gia đình con." **62** Nhưng Chúa Giê-xu phán với người ấy: "Ai xao lãng công tác Ta ủy thác, đã đặt tay cầm cày còn ngoảnh nhìn lại phía sau, là người không xứng hợp với Nước của Đức Chúa Trời."

10 Sau đó, Chúa chọn thêm bảy mươi hai môn đệ, sai từng đôi đi trước đến các thành phố làng mạc, là những nơi Ngài định viếng thăm. **2** Ngài phán bảo họ: "Mùa gặt thật trúng, nhưng thợ gặt còn ít. Các con hãy cầu xin Chủ mùa gặt đưa thêm nhiều thợ gặt vào đồng lúa của Ngài. **3** Sửa soạn lên đường! Ta sai các con ra đi như chiên vào giữa bầy muông sói. **4** Đừng đem theo tiền bạc, túi bao, hay giày dép. Đừng dừng lại chào hỏi ai dọc đường. **5** Khi vào nhà nào, các con cầu phước cho nhà đó. **6** Nếu nhà ấy xứng đáng, họ sẽ được phước lành. Nếu không, phước lành sẽ trở về với các con. **7** Khi vào thành nào, cứ ở trong một nhà, đừng bỏ nhà này sang nhà khác. Khi người ta mời, các con cứ ăn uống, vì người làm việc xứng đáng được tiếp đãi. **8** Nếu thành nào tiếp rước và dọn thức ăn, các con cứ ăn. **9** Các con chữa lành người bệnh, và báo cho họ biết: 'Nước của Đức Chúa Trời gần đến.' **10** Nếu thành nào từ chối không tiếp rước, các con phải cảnh cáo: **11** 'Chúng tôi giũ áo ra đi, không còn chịu trách nhiệm về thành này nữa. Nhưng đừng quên Nước của Đức Chúa Trời gần đến!' **12** Ta quả quyết, đến ngày phán xét, thành phố gian ác như Sô-đôm còn có thể dung thứ hơn thành ấy. **13** Khốn cho thành Cô-ra-xin, khốn cho thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ Ta làm nơi đây được thực hiện tại thành Ty-rơ và Si-đôn, dân hai thành ấy hẳn đã mặc áo gai, rải tro lên đầu tỏ lòng ăn năn từ lâu rồi! **14** Đến ngày phán xét, Ty-rơ và Si-đôn còn đáng được dung thứ hơn Cô-ra-xin và Bết-sai-đa. **15** Còn thành Ca-bê-na-um được đem lên tận trời sao?—Không, nó sẽ bị ném xuống cõi chết." **(Hadēs g86)** **16** Chúa phán với các môn đệ: "Ai nghe các con là nghe Ta. Ai từ chối các con là từ chối Ta. Và ai từ chối Ta, là từ chối Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta." **17** Bảy mươi hai môn đệ trở về, mừng rỡ báo: "Thưa Chúa, nhờ Danh Chúa, ngay đến các quỷ cũng vâng phục chúng con!" **18** Chúa đáp: "Ta thấy Sa-tan như tia chớp từ trời sa xuống. **19** Ta cho các con uy quyền để thắng mọi quyền lực thù nghịch, chà đạp rắn rết, bò cạp. Chẳng có gì làm hại các con được. **20** Tuy nhiên, điều đáng mừng không phải vì quỷ vâng phục các con, nhưng vì tên các con được ghi ở trên trời." **21** Lúc ấy, Chúa Giê-xu tràn ngập niềm vui của Chúa Thánh Linh. Ngài cầu nguyện: "Thưa Cha, Chúa của trời và đất, Con tạ ơn Cha, vì Cha đã giấu kín những điều này đối với người tự cho là khôn ngoan và thông sáng mà bày tỏ cho trẻ con biết. Thưa Cha, việc ấy đã làm Cha hài lòng. **22** Cha đã giao hết mọi việc cho Con. Chỉ một mình Cha biết Con cũng chỉ một mình Con—và những người được Con bày tỏ—biết Cha mà thôi." **23** Chúa quay lại phán riêng với các môn đệ: "Phước cho mắt các con vì thấy được những điều đó. **24** Có biết bao nhà tiên tri và vua chúa thời xưa ước ao được thấy những việc các con thấy, được nghe những lời các con nghe, mà không được." **25** Một thầy dạy luật muốn thử Chúa Giê-xu đứng lên hỏi: "Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống vĩnh cửu?" **(aiōnios g166)** **26** Chúa Giê-xu hỏi lại: "Luật pháp Môi-se dạy điều gì? Ông đã đọc thế nào về điều đó?" **27** Thầy dạy luật đáp: "Phải yêu thương Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời ngươi với cả tấm lòng, linh hồn, năng lực, và trí óc. Và yêu người lân cận như chính mình." **28** Chúa Giê-xu dạy: "Đúng! Cứ làm theo đó, ông sẽ được sống!" **29** Nhưng thầy dạy luật muốn biện hộ là người công chính, nên hỏi lại Chúa Giê-xu: "Ai là người lân cận tôi?" **30** Để trả lời, Chúa Giê-xu kể câu chuyện này: "Một người Do Thái đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô, giữa đường bị cướp. Chúng lột hết quần áo, tiền bạc, đánh đập tàn nhẫn rồi bỏ nằm dở sống dở chết bên vệ đường. **31** Tình cờ, một thầy tế lễ đi ngang qua, thấy nạn nhân liền tránh sang bên kia đường, rồi đi luôn. **32** Một người Lê-vi đi qua trông thấy, cũng bỏ đi. **33** Đến lượt người Sa-ma-ri qua đường nhìn thấy nạn nhân thì động lòng thương xót, **34** nên lại gần, lấy dầu ô-liu và rượu thoa vết thương và băng bó lại, rồi đỡ nạn nhân lên lưng lừa mình, chở đến quán trọ chăm

sóc. **35** Hôm sau, người ấy trao cho chủ quán một số
tiền bảo săn sóc nạn nhân và dặn: 'Nếu còn thiếu,
khi trở về tôi sẽ trả thêm.'" **36** Chúa Giê-xu hỏi: "Vậy,
trong ba người đó, ai là người lân cận với người bị
cướp?" **37** Thầy dạy luật đáp: "Người đã bày tỏ lòng
nhân từ của mình." Chúa Giê-xu dạy: "Hãy đi và làm
đúng như vậy." **38** Chúa Giê-xu và các môn đệ trên
đường lên Giê-ru-sa-lem, họ đi đường đến một làng
kia, có một phụ nữ tên Ma-thê rước Chúa vào nhà.
39 Em cô là Ma-ri ngồi dưới chân Chúa nghe Ngài
giảng dạy. **40** Còn Ma-thê bận rộn lo việc tiếp đãi.
Một lúc sau, Ma-thê đến với Chúa Giê-xu và phàn
nàn: "Chúa không thấy em con ngồi không, để một
mình con làm hết mọi việc sao? Xin Chúa bảo nó
giúp con." **41** Nhưng Chúa đáp: "Ma-thê, con bận
rộn lo lắng nhiều việc, **42** nhưng chỉ có một việc cần
thiết. Ma-ri đã chọn phần việc ấy nên không ai truất
phần của em con được."

11 Một hôm Chúa Giê-xu vừa cầu nguyện xong,
một môn đệ đến với Ngài và thưa: "Xin Chúa
dạy chúng con cầu nguyện, như Giăng đã dạy môn đệ
mình." **2** Chúa Giê-xu đáp: "Các con nên cầu nguyện
như sau: Lạy Cha, nguyện Danh Cha được tôn thánh.
Nước Cha sớm thể hiện. **3** Xin cho chúng con đủ ăn
hằng ngày, **4** xin tha tội lỗi chúng con, như chúng
con tha người phạm tội nghịch cùng chúng con. Xin
đừng để chúng con vào vòng bị cám dỗ." **5** Để dạy
thêm về sự cầu nguyện, Chúa kể chuyện này: "Nếu
nửa đêm các con đến nhà bạn mình để mượn ba ổ
bánh. Các con nói với người ấy: **6** 'Vì tôi có người
bạn ở xa vừa tới thăm, nhưng trong nhà thức ăn đã
hết.' **7** Nhưng người ấy trả lời vọng ra: 'Đừng làm
phiền tôi! Cửa khóa rồi, các con tôi đang ngủ với
tôi. Không thể nào dậy lấy bánh cho anh!' **8** Ta quả
quyết với các con, dù anh ấy không dậy vì nể bạn,
nhưng cũng phải dậy trao đủ bánh cho bạn, vì người
này kiên nhẫn gõ cửa. **9** Việc cầu nguyện cũng thế:
Hãy xin, sẽ được, hãy tìm, sẽ gặp, hãy gõ cửa, cửa sẽ
mở ra. **10** Vì bất kỳ ai xin sẽ được. Ai tìm sẽ gặp. Và
cửa sẽ mở cho người nào gõ. **11** Có người cha nào
khi con mình xin bánh mà cho đá, xin cá mà cho rắn.
12 Hay xin trứng lại cho bò cạp không? **13** Các con
vốn là người xấu xa còn biết cho con mình vật tốt,
huống chi Cha các con ở trên trời chẳng ban Chúa
Thánh Linh cho người cầu xin Ngài sao?" **14** Chúa
Giê-xu đuổi quỷ khỏi một người câm, người này liền
nói được. Dân chúng kinh ngạc vô cùng, **15** nhưng
có người bảo: "Ông ấy nhờ uy quyền của Bê-ên-xê-
bun để đuổi quỷ." **16** Những người khác, muốn gài
bẫy Chúa, nên xin Ngài làm một dấu lạ trên trời. **17**
Biết ý tưởng họ, Chúa giảng giải: "Một nước chia rẽ
sẽ bị tiêu diệt, một gia đình phân ly phải tan nát.
18 Các ông nói Ta nhờ quyền năng của Sa-tan. Nếu
nước của Bê-ên-xê-bun chia rẽ, làm sao nó còn tồn
tại! **19** Nếu Ta nhờ quyền năng Bê-ên-xê-bun để đuổi
quỷ, môn đệ các ông sẽ nhờ quyền năng nào? Chính
họ sẽ xét xử các ông. **20** Nhưng nếu Ta nhờ quyền
năng của Đức Chúa Trời để đuổi quỷ thì Nước Đức
Chúa Trời đã đến với các ông rồi. **21** Một người chủ
cường bạo vũ trang đầy đủ canh gác lâu đài mình để
giữ của. **22** Nhưng khi có người mạnh hơn xông vào,
hạ được người chủ độc ác, người ấy tước đoạt vũ
khí của người chủ, và đem chia của cải cướp được.
23 Ai không hợp tác với Ta là chống nghịch Ta, ai
không quy tụ quanh Ta sẽ bị phân tán. **24** Khi quỷ ra
khỏi một người, liền đến vùng khô khan tìm nơi an
nghỉ, nhưng không tìm được, quỷ tự nhủ: 'Ta sẽ trở
về với nạn nhân cũ.' **25** Lúc trở lại, thấy lòng người
đã dọn dẹp sạch sẽ, **26** quỷ liền rủ bảy quỷ khác độc
ác hơn vào chiếm cứ tấm lòng này. Vậy người ấy
lâm vào tình trạng bi thảm hơn trước." **27** Khi Chúa
đang giảng dạy, một phụ nữ trong đám đông nói lớn:
"Phước cho mẹ của Thầy—người đã sinh thành và
dưỡng dục Thầy!" **28** Chúa Giê-xu đáp: "Ai nghe và
làm theo lời Đức Chúa Trời còn được phước hơn
nữa." **29** Dân chúng tụ tập mỗi lúc một đông, Chúa
Giê-xu tiếp tục giảng dạy: "Thế hệ này thật gian ác!
Họ đòi xem dấu lạ, nhưng dấu lạ Giô-na cũng đủ rồi.
30 Dấu lạ ấy chứng tỏ cho người Ni-ni-ve biết Đức
Chúa Trời đã sai Giô-na, thì dấu lạ của Con Người sẽ
minh chứng cho thế hệ này thấy Đức Chúa Trời đã
sai Ta xuống đời. **31** Đến ngày phán xét, Nữ hoàng
Sê-ba sẽ đứng lên buộc tội thế hệ này, vì bà đến từ
một nước xa xăm đến nghe lời lẽ khôn ngoan của
Vua Sa-lô-môn. Nhưng tại đây có Đấng cao trọng
hơn Sa-lô-môn mà chẳng ai muốn nghe. **32** Đến ngày
phán xét, người Ni-ni-ve cũng sẽ đứng lên buộc tội
thế hệ này. Vì nghe Giô-na cảnh cáo, họ đã ăn năn
lìa bỏ tội ác, quay về Đức Chúa Trời. Nhưng tại đây
có Đấng cao trọng hơn Giô-na mà dân này không
chịu ăn năn." **33** "Không ai thắp đèn rồi đậy kín,
nhưng đem đặt trên giá đèn để mọi người trong nhà
đều thấy ánh sáng. **34** Mắt là ngọn đèn của thân thể.
Nếu mắt các con sáng suốt, cả con người mới trong
sạch. Nhưng nếu mắt bị quáng lòa, cả con người sẽ
tối tăm. **35** Vậy phải thận trọng, đừng để ánh sáng
trong các con thành tối tăm. **36** Nếu cả con người
các con sáng láng, không phần nào tối tăm, các con
sẽ rực rỡ như ánh đèn thật sáng rọi vào các con." **37**
Chúa Giê-xu giảng dạy xong, một thầy Pha-ri-si mời
Chúa ăn tối. Ngài đến nhà, ngồi vào bàn. **38** Thầy
Pha-ri-si rất ngạc nhiên thấy Chúa không rửa tay
trước khi ăn theo tục lệ Do Thái. **39** Chúa dạy: "Phái
Pha-ri-si các ông chỉ lo rửa bề ngoài chén đĩa, nhưng
trong lòng đầy tham nhũng, độc ác. **40** Thật khờ dại!

Đức Chúa Trời đã tạo ra bề ngoài, lẽ nào không dựng
nên bề trong sao? **41** Cứ rộng lòng cứu trợ người
nghèo, tất nhiên các ông sẽ được tinh sạch. **42** Khốn
cho phái Pha-ri-si! Các ông dâng một phần mười bạc
hà, cửu lý hương, và các thứ rau cỏ, nhưng lại bỏ
quên công lý và tình yêu của Đức Chúa Trời. Dâng
phần mười là đúng, nhưng không được bỏ những
điều quan trọng kia. **43** Khốn cho phái Pha-ri-si! Các
ông ưa ngồi ghế danh dự trong hội đường, thích
được người ta kính chào ngoài đường phố. **44** Khốn
cho các ông, vì các ông giống như nấm mồ hoang
không dấu tích, người ta dẫm lên mà không biết."
45 Nghe Chúa quở trách, một thầy dạy luật thưa: "Thầy
nói thế là sỉ nhục luôn cả giới chúng tôi nữa."
46 Chúa Giê-xu đáp: "Khốn cho giới dạy luật! Các ông
đặt ra bao nhiêu luật lệ khắt khe buộc người khác
vâng giữ, trong khi chính các ông không giữ một
điều nào! **47** Các ông xây mộ cho các nhà tiên tri bị
tổ tiên các ông sát hại. **48** Vậy các ông tán thưởng
hành động của tổ tiên, họ giết các nhà tiên tri, còn
các ông xây mộ. **49** Vì thế, Đức Chúa Trời đã nói: 'Ta
sẽ sai các tiên tri và sứ đồ đến, nhưng họ sẽ xử tử
người này, khủng bố người kia.' **50** Thế hệ các ông
phải chịu trách nhiệm về máu các tiên tri của Đức
Chúa Trời đổ ra từ thuở sáng tạo trời đất đến nay, **51**
từ máu A-bên cho đến máu Xa-cha-ri, người bị giết
giữa bàn thờ và Đền Thờ. Phải, Ta xác nhận chắc
chắn rằng thế hệ này phải lãnh trọn trách nhiệm. **52**
Khốn cho giới dạy luật, vì các ông cố tình che lấp
chân lý! Đã không tin, các ông còn ngăn cản, không
cho người khác tìm hiểu chân lý." **53** Khi Chúa Giê-
xu rời nơi đó, các thầy dạy luật và Pha-ri-si vô cùng
giận dữ. **54** Họ đặt nhiều câu hỏi hóc búa về mọi vấn
đề, cố gài bẫy để có lý do bắt Ngài.

12 Lúc ấy, dân chúng tụ họp mỗi lúc một đông,
hằng nghìn người chen lấn dẫm lên nhau. Chúa
Giê-xu quay lại các môn đệ và cảnh báo: "Phải đề
phòng men của phái Pha-ri-si—hạng đạo đức giả! **2**
Chẳng có gì che giấu mãi, tất cả các điều bí mật đều
sẽ công bố cho mọi người. **3** Chuyện các con nói
ban đêm, người ta sẽ nghe giữa ban ngày. Những lời
các con thì thầm trong phòng kín sẽ được loan báo
nơi công cộng! **4** Các bạn hữu ta ơi, đừng sợ những
người muốn giết các con; họ chỉ có thể giết thể xác,
mà không giết được linh hồn. **5** Vậy các con phải sợ
ai? Phải sợ Đức Chúa Trời, vì Ngài có quyền sinh sát
và ném vào hỏa ngục. Phải, Ngài là Đấng phải sợ.
(Geenna g1067) **6** Năm con chim sẻ chỉ bán được vài
xu, nhưng Đức Chúa Trời chẳng quên một con nào.
7 Ngài biết cả số tóc trên đầu các con nữa. Vậy đừng
lo sợ, vì các con quý hơn chim sẻ. **8** Thật Ta cho các
con biết, ai công khai xưng mình là môn đệ Ta, Con
Người cũng sẽ công nhận họ trước mặt các thiên sứ
của Đức Chúa Trời. **9** Còn ai công khai chối bỏ Ta,
Ta cũng sẽ chối bỏ họ trước mặt các thiên sứ của
Đức Chúa Trời. **10** Ai xúc phạm đến Con Người còn
có thể được tha thứ, nhưng ai xúc phạm đến Chúa
Thánh Linh sẽ chẳng bao giờ được tha đâu. **11** Khi
các con bị đem ra xét xử trong hội đường, trước
mặt các nhà lãnh đạo và cầm quyền, đừng lo phải
nói những gì, **12** vì đúng lúc đó, Chúa Thánh Linh
sẽ dạy các con những lời phải nói." **13** Trong đám
đông có người lên tiếng: "Thưa Thầy, xin bảo anh
tôi chia gia tài cho tôi." **14** Nhưng Chúa Giê-xu đáp:
"Ai cử Ta làm phán quan, phân chia gia tài cho các
ngươi?" Rồi Ngài phán: **15** "Phải đề phòng, đừng
để lòng tham lam lôi cuốn. Vì đời sống con người
không cốt ở chỗ giàu có dư dật đâu." **16** Và Chúa kể
câu chuyện: "Người giàu kia trúng mùa, thu hoạch
hoa lợi dư dật. **17** Kho lúa quá đầy, không còn chỗ
chứa thêm, ông phải suy tính mãi. **18** Cuối cùng, ông
quyết định: 'Được rồi, ta sẽ phá nhà kho cũ, xây kho
mới lớn hơn. Như thế, sẽ có đủ chỗ chứa tất cả lúa,
và hoa lợi. **19** Xong xuôi, ta sẽ tự nhủ: Của cải này
có thể tiêu dùng hàng chục năm. Thôi, ta hãy nghỉ
ngơi, ăn uống vui chơi!' **20** Nhưng Đức Chúa Trời
bảo: 'Ngươi thật dại dột! Tối nay ngươi qua đời, của
cải dành dụm đó để cho ai?'" **21** "Người nào lo làm
giàu dưới trần gian nhưng nghèo nàn trong mối liên
hệ với Đức Chúa Trời cũng dại dột như thế." **22** Chúa
Giê-xu dạy các môn đệ: "Đừng lo âu về vấn đề đủ
thức ăn để ăn hay đủ quần áo để mặc. **23** Vì đời sống
quý hơn thức ăn, thân thể quý hơn quần áo. **24** Hãy
xem loài quạ. Chúng chẳng gieo, chẳng gặt, cũng
chẳng có vựa lẫm lương thực, thế mà chúng vẫn
sống, vì được Đức Chúa Trời nuôi. Các con còn quý
hơn loài chim biết bao! **25** Trong các con, có ai lo âu
mà kéo dài đời mình thêm được một giờ không? **26**
Việc nhỏ nhặt đó còn không làm nổi, tại sao các con
phải lo âu những việc lớn? **27** Hãy xem hoa huệ.
Chúng chẳng làm việc nặng nhọc, cũng chẳng se tơ
kéo chỉ, thế mà giàu có sang trọng như Sa-lô-môn
cũng không được mặc áo đẹp bằng loài hoa đó. **28** Cỏ
hoa ngoài đồng là loài sớm nở tối tàn mà Đức Chúa
Trời còn cho mặc đẹp như thế, lẽ nào Ngài không
cung cấp y phục cho các con đầy đủ sao? Tại sao các
con yếu đức tin đến thế? **29** Cũng đừng bận tâm lo
nghĩ về cơm ăn áo mặc, **30** là những điều dân ngoại
đạo mãi lo tìm kiếm, vì Cha các con thừa biết nhu
cầu của các con. **31** Trái lại, phải tìm kiếm Nước của
Đức Chúa Trời, Ngài sẽ cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu
cho các con. **32** Bầy chiên bé nhỏ của Ta, đừng lo sợ,
vì Cha các con rất vui lòng ban Nước Trời cho các
con. **33** Các con hãy bán tài sản cứu trợ người nghèo.
Hãy sắm cho mình túi không hư, tích trữ tài sản

không hao mòn trên trời. Vì trên đó không bị trộm
cắp, cũng không có mối mọt làm hư hại. **34** Của cải
các con để đâu, lòng các con sẽ bị thu hút vào đó.”
35 “Phải mặc áo sẵn sàng phục vụ và thắp đèn lên,
36 như đầy tớ chờ đợi chủ dự tiệc cưới về, khi chủ về
đến và gõ cửa, lập tức mở cửa cho chủ. **37** Đầy tớ
sẽ được khen thưởng nếu chủ trở về thấy sẵn sàng
chờ đợi. Chắc chắn chủ sẽ cho ngồi vào bàn, thắt
lưng dọn ăn cho họ. **38** Dù lúc chiều tối hay nửa đêm
hoặc trước rạng đông, chủ về nhà thấy họ sẵn sàng,
chủ sẽ khen thưởng. **39** Hãy nhớ điều này: Nếu chủ
nhà biết trước giờ bọn gian phi đến, hẳn sẽ không
bị mất trộm. **40** Vậy các con phải sẵn sàng, vì Con
Người sẽ đến vào giờ các con không ngờ.” **41** Phi-e-
rơ thưa: “Những lời này, Chúa dạy riêng anh chị em
chúng con, hay chung cho mọi người?” **42** Chúa đáp:
“Người quản gia trung thành khôn ngoan là người
được chủ ủy thác coi sóc người nhà và phân phát
thực phẩm cho họ đúng giờ. **43** Nếu chủ trở về và
thấy quản gia làm đúng như vậy, người ấy sẽ được
thưởng. **44** Ta quả quyết với các con, chủ sẽ cho cai
quản tất cả tài sản mình. **45** Nhưng nếu quản gia
tự nhủ: ‘Chủ ta còn lâu mới về,’ rồi hành hạ đầy tớ
nam nữ, ăn uống say sưa. **46** Chủ sẽ trở về trong
giờ nó không ngờ! Nó sẽ bị hình phạt nặng nề, và
chịu chung số phận với bọn bất trung. **47** Bị phạt
nặng như thế, vì nó đã biết ý chủ nhưng không làm,
cũng chẳng chuẩn bị sẵn sàng. **48** Nhưng người nào
không biết mà phạm lỗi, sẽ bị hình phạt nhẹ hơn. Ai
được giao cho nhiều, sẽ bị đòi hỏi nhiều, vì trách
nhiệm nặng nề hơn.” **49** “Ta đến để đem lửa xuống
trần gian. Ta mong muốn đám lửa bắt đầu bốc cháy.
50 Có một lễ báp-tem của sự thống khổ đang chờ
đợi Ta, Ta đau xót biết bao cho đến khi chịu xong lễ
báp-tem đó! **51** Đừng tưởng Ta đến để đem hòa bình
cho thế giới. Không, Ta đến để chia loài người làm
hai! **52** Từ đây, một nhà có năm người sẽ chia rẽ
chống đối nhau, hai chống ba, và ba chống hai. **53**
‘Cha sẽ chia rẽ với con trai và con trai chống nghịch
với cha; mẹ nghịch cùng con gái và con gái chống
nghịch với mẹ; mẹ chồng nghịch cùng con dâu và
con dâu chống nghịch với mẹ chồng.’” **54** Chúa Giê-
xu quay sang dân chúng và phán: “Khi thấy mây tụ
lại phương Tây, anh chị em nói trời sắp mưa, và trời
mưa thật. **55** Khi gió Nam thổi, anh chị em đoán trời
oi bức, quả đúng như thế. **56** Hạng đạo đức giả! Anh
chị em rất thạo xem dấu hiệu trên trời dưới đất,
nhưng sao không tìm hiểu dấu hiệu thời đại? **57** Sao
không biết tự xét thế nào là đúng? **58** Nếu có việc
tranh tụng, nên cố gắng điều đình với đối phương
trước khi quá muộn. Nếu không, họ sẽ đưa anh chị
em ra tòa, anh chị em sẽ bị tống giam, **59** và ngồi tù
cho đến khi trả xong đồng nợ cuối cùng.”

13 Lúc ấy, có người thuật cho Chúa Giê-xu chuyện
Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê, khi họ đang
dâng sinh tế tại Đền Thờ. **2** Chúa Giê-xu hỏi: “Anh
chị em tưởng mấy người đó bị giết vì phạm tội
nặng hơn những người Ga-li-lê khác sao? **3** Không
đâu! Chính anh chị em cũng bị hư vong nếu không
ăn năn tội lỗi, quay về với Đức Chúa Trời. **4** Còn
mười tám người bị tháp Si-lô sập xuống đè chết,
có phải vì họ nhiều tội nhất trong thành Giê-ru-sa-
lem không? **5** Không đâu! Anh chị em cũng sẽ bị hư
vong nếu không chịu ăn năn.” **6** Rồi Chúa kể ẩn dụ
này: “Người kia trồng cây vả trong vườn, thường ra
xem có trái không, nhưng chẳng thấy. **7** Ông bảo
người làm vườn: ‘Ba năm nay tôi đến hái trái mà
không thấy. Anh đốn nó đi, để làm gì choán đất.’ **8**
Người làm vườn thưa: ‘Xin chủ hoãn cho nó một
năm nữa. Tôi sẽ chăm sóc, bón phân thật nhiều. **9**
Nếu không kết quả, khi ấy ông hãy đốn.’” **10** Một
ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu đang giảng dạy trong hội
đường, **11** Ngài thấy một phụ nữ tàn tật bởi tà linh,
lưng bị còng đã mười tám năm, không đứng thẳng
lên được. **12** Chúa gọi bà lại, bảo: “Bà được giải thoát
khỏi bệnh tật rồi!” **13** Chúa đặt tay trên bà, lập tức
bà đứng thẳng lên, vui mừng ca ngợi Đức Chúa Trời!
14 Viên quản lý hội đường tức giận, vì Chúa Giê-xu
chữa bệnh vào ngày Sa-bát. Ông nói với dân chúng:
“Mỗi tuần có sáu ngày làm việc, anh chị em muốn
xin chữa bệnh cứ đến những ngày ấy, chứ đừng
đến ngày Sa-bát.” **15** Nhưng Chúa đáp: “Ông chỉ đạo
đức giả! Vào ngày Sa-bát, các ông không thả bò lừa
ra khỏi chuồng cho chúng đi uống nước sao? **16**
Người phụ nữ này, con gái Áp-ra-ham bị Sa-tan trói
buộc đã mười tám năm, sao không thể giải thoát
cho bà vào ngày Sa-bát?” **17** Nghe Chúa quở trách,
bọn thù nghịch lấy làm xấu hổ, còn dân chúng vui
mừng vì những việc diệu kỳ Ngài đã làm. **18** Chúa
Giê-xu giảng dạy: “Nước của Đức Chúa Trời được ví
như điều gì? Chúng ta nên dùng hình ảnh nào để so
sánh với Nước của Đức Chúa Trời? **19** Nước của Đức
Chúa Trời giống như hạt cải gieo ngoài vườn. Nó
mọc lên thành cây lớn, chim chóc có thể đến làm tổ
trên cành.” **20** Chúa hỏi: “Nước của Đức Chúa Trời
được ví như điều gì? **21** Nước của Đức Chúa Trời
giống như men mà một phụ nữ lấy trộn vào bột,
nhồi cho đến lúc đống bột dậy lên.” **22** Tiếp tục cuộc
hành trình lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi qua
các thành phố, làng mạc, dạy dỗ dân chúng. **23** Có
người hỏi: “Thưa Chúa, chỉ ít người được cứu thôi
sao?” Chúa đáp: **24** “Phải gắng sức đi cửa hẹp vào
Nước của Đức Chúa Trời, vì có nhiều người cố gắng,
nhưng không vào được. **25** Khi chủ đã khóa cửa,
nếu anh chị em đứng ngoài gõ và năn nỉ: ‘Thưa chủ,
xin mở cho chúng tôi!’ Chủ sẽ trả lời: ‘Ta không bao

giờ biết các ngươi và các ngươi đến từ đâu.' **26** Anh chị em sẽ phân trần: 'Chúng tôi từng ăn chung với chủ, và chủ từng dạy dỗ trong thành chúng tôi'. **27** Nhưng chủ sẽ đáp: 'Ta không biết các ngươi. Quân gian ác, hãy lui đi.' **28** Anh chị em sẽ khóc lóc nghiến răng khi nhìn thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, và tất cả nhà tiên tri đều ở trong Nước của Đức Chúa Trời, còn các ngươi bị quăng ra ngoài. **29** Người từ bốn phương sẽ đến dự tiệc trong Nước của Đức Chúa Trời. **30** Chú ý điều này: Những người dường như kém quan trọng bấy giờ sẽ trở nên cao trọng, và những người bây giờ cao trọng lúc ấy sẽ kém quan trọng." **31** Ngay lúc đó, mấy thầy Pha-ri-si đến báo tin: "Vua Hê-rốt đang tìm giết Thầy, xin Thầy lánh đi nơi khác!" **32** Chúa Giê-xu đáp: "Các ông nói cho tên cáo đó biết, ngày nay, ngày mai Ta vẫn còn đuổi quỷ và chữa bệnh cho dân chúng, đến ngày thứ ba Ta mới hoàn tất mục đích của Ta. **33** Phải, hôm nay, ngày mai, và ngày kia Ta vẫn tiếp tục hành trình. Vì tiên tri của Đức Chúa Trời không thể chết nơi nào khác hơn Giê-ru-sa-lem! **34** Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, thành đã giết các nhà tiên tri, ném đá sát hại sứ giả của Đức Chúa Trời! Đã bao lần Ta muốn tập họp ngươi như gà mẹ túc con về ấp ủ dưới cánh, nhưng chẳng ai nghe. **35** Vậy, nhà của ngươi sẽ bị bỏ hoang. Ta cho ngươi biết, ngươi sẽ không còn thấy Ta nữa, cho đến ngày ngươi nói: 'Phước cho Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu mà đến!'"

14 Một ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu dự tiệc tại nhà một lãnh đạo Pha-ri-si, còn dân chúng theo dõi Ngài rất kỹ. **2** Trước mặt Ngài có người bị bệnh phù. **3** Chúa Giê-xu hỏi những người Pha-ri-si và thầy dạy luật: "Chữa bệnh vào ngày Sa-bát có hợp pháp không?" **4** Nhưng họ không trả lời. Chúa Giê-xu rờ người bệnh và chữa lành rồi cho về. **5** Chúa hỏi các thầy dạy luật và Pha-ri-si: "Trong ngày Sa-bát, nếu bò lừa của các ngươi chẳng may té xuống hố, các ngươi không kéo nó lên sao." **6** Họ không trả lời được. **7** Chúa Giê-xu để ý thấy nhiều người khách được mời ăn, muốn ngồi chỗ danh dự đầu bàn, nên Ngài khuyên: **8** "Khi được mời dự tiệc cưới, các ông đừng ngồi chỗ danh dự. Vì nếu có người quan trọng hơn các ông cũng được mời, **9** chủ sẽ đưa họ đến và bảo các ông nhường chỗ. Lúc ấy các ông sẽ hổ thẹn xuống ngồi tận cuối bàn! **10** Vậy các ông nên chọn chỗ thấp nhất, chủ nhà trông thấy sẽ mời lên chỗ tốt hơn. Các ông sẽ được vinh dự trước mặt quan khách. **11** Vì ai tự đề cao sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình sẽ được nâng cao." **12** Chúa quay sang chủ tiệc: "Khi đãi tiệc, đừng mời bạn hữu, anh chị em, bà con, hay láng giềng giàu có, vì họ sẽ mời ngươi để đáp lễ. **13** Trái lại, nên mời người nghèo khổ, tàn tật, đui què. **14** Đến kỳ người công chính sống lại, Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng, vì ông đã mời những người không thể mời lại mình." **15** Nghe Chúa Giê-xu dạy, một thực khách lên tiếng: "Phước cho người được dự tiệc trong Nước của Đức Chúa Trời!" **16** Chúa Giê-xu liền kể chuyện này: "Người kia mở tiệc lớn, mời rất nhiều người. **17** Đến giờ, ông sai đầy tớ đi báo cho tân khách: 'Tiệc đã dọn, xin mời đến dự.' **18** Nhưng mọi người đều kiếm cớ khước từ. Người này trả lời: 'Tôi mới mua đám ruộng, phải đi xem, xin cho tôi cáo từ.' **19** Người kia nêu lý do: 'Tôi vừa mua năm đôi bò, sắp đem cày thử, xin cho tôi kiếu.' **20** Người khác thoái thác: 'Tôi mới cưới vợ, không đến được.' **21** Đầy tớ trở về phúc trình mọi việc. Chủ tức giận nói: 'Hãy đi mau ra các đường lớn, ngõ hẻm trong thành phố, và mời về những người nghèo đói, tàn tật, khiếm thị, và khuyết tật.' **22** Tuy nhiên, bàn tiệc vẫn còn nhiều chỗ trống. **23** Chủ lại bảo đầy tớ: 'Vào các con đường nhỏ trong làng, gặp ai mời nấy, đưa về cho đầy nhà. **24** Vì những người ta mời trước đây sẽ không được nếm một chút gì trên bàn tiệc của ta.'" **25** Dân chúng theo Chúa Giê-xu thật đông đảo. Ngài quay lại giảng giải: **26** "Ai theo Ta mà không yêu Ta hơn cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và hơn cả tính mạng mình, thì không thể làm môn đệ Ta. **27** Ai không vác cây thập tự mình theo Ta cũng không thể làm môn đệ Ta. **28** Vậy anh chị em phải suy nghĩ kỹ! Có ai trước khi xây nhà mà không tính toán mọi phí tổn, liệu mình có đủ sức làm cho xong? **29** Nếu không, mới đặt nền đã ngưng vì hết tiền, sẽ bị mọi người chê cười: **30** 'Người này xây cất nửa chừng đã bỏ cuộc vì không đủ khả năng.' **31** Có vua nào trước khi ra trận mà không bàn tính cẩn thận, với 10.000 quân trong tay, liệu có thể chống lại 20.000 địch quân đang tiến đánh mình không? **32** Nếu không thể, vua phải sai sứ giả cầu hòa khi địch quân còn ở xa. **33** Cũng vậy, nếu anh chị em không bỏ hết mọi điều mình có, anh chị em không thể làm môn đệ Ta. **34** Muối là vật hữu ích. Nhưng nếu muối mất mặn, làm sao lấy lại vị mặn được nữa? **35** Muối ấy chẳng dùng làm gì được, dù làm phân bón cũng không, đành phải vứt bỏ đi. Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe!"

15 Những người thu thuế và người bị xã hội coi là tội lỗi thường đến nghe Chúa Giê-xu giảng dạy, **2** nên các thầy Pha-ri-si và thầy dạy luật phàn nàn Chúa hay giao du, ăn uống với hạng người tội lỗi xấu xa! **3** Vì thế, Chúa Giê-xu kể câu chuyện này: **4** "Trong các ông có ai nuôi một trăm con chiên, nếu một con thất lạc, người ấy không bỏ chín mươi chín con kia trong đồng hoang, lặn lội đi tìm cho ra con chiên lạc hay sao? **5** Khi tìm được, người ấy vui

mừng vác nó lên vai về nhà, **6** mời bạn hữu láng giềng đến, hớn hở nói: 'Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên thất lạc!' **7** Cũng thế, thiên đàng sẽ vui mừng vì một tội nhân ăn năn quay về Đức Chúa Trời, hơn là chín mươi chín người công chính không cần ăn năn!" **8** "Bà kia có mười đồng bạc quý, nhỡ đánh mất một đồng, lẽ nào bà không thắp đèn, quét nhà, kiếm cho ra đồng bạc hay sao? **9** Khi tìm được, bà gọi bạn hữu láng giềng đến, mừng rỡ nói: 'Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được đồng bạc bị mất.' **10** Cũng thế, các thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ vui mừng khi một tội nhân ăn năn." **11** Chúa Giê-xu kể tiếp: "Người kia có hai con trai. **12** Người con thứ nói với cha: 'Xin cha chia cho con phần gia tài thuộc về con trước khi cha chết.' Vậy, người cha bằng lòng, chia gia tài cho con. **13** Ít ngày sau, cậu thu hết của cải mình, lên đường đến xứ xa lạ, ở đó chỉ ăn chơi, phung phí hết tiền bạc. **14** Cậu vừa sạch túi, xứ ấy bị nạn đói lớn. Quá túng quẫn, **15** cậu phải đi làm công cho người bản xứ. Họ sai cậu ra đồng chăn heo. **16** Bụng đói cồn cào, cậu muốn ăn vỏ đậu heo ăn, nhưng chẳng ai cho. **17** Cuối cùng, cậu cũng tỉnh ngộ, nghĩ thầm: 'Ở nhà cha ta, biết bao đầy tớ đều có thức ăn dư dật, mà ta ở đây sắp chết đói. **18** Ta phải trở về và thưa với cha: "Con thật có tội với Trời và với cha, **19** không đáng làm con của cha nữa. Xin cha nhận con làm đầy tớ cho cha!"' **20** Cậu liền đứng dậy trở về nhà cha. Khi cậu còn ở từ xa, cha vừa trông thấy, động lòng thương xót, vội chạy ra ôm chầm lấy con mà hôn. **21** Cậu thưa với cha: 'Con thật có tội với Trời và với cha, không đáng làm con của cha nữa.' **22** Nhưng người cha ngắt lời, bảo đầy tớ: 'Mau lên! Lấy áo tốt nhất mặc cho cậu, đeo nhẫn vào tay, mang giày vào chân. **23** Hãy bắt bò con béo làm thịt để chúng ta ăn mừng! **24** Vì con ta đã chết mà bây giờ lại sống, đã lạc mất mà bây giờ lại tìm được.' Và tiệc mừng bắt đầu. **25** Lúc ấy, người con cả đang làm việc ngoài đồng. Về gần đến nhà, nghe tiếng đàn nhạc và nhảy múa, **26** cậu gọi một đầy tớ đến hỏi lý do. **27** Đầy tớ báo: 'Em cậu mới về, bình an khỏe mạnh, cha cậu vui mừng cho giết bò con béo mở tiệc liên hoan.' **28** Người con cả tức giận không chịu vào nhà, người cha phải ra năn nỉ, **29** nhưng cậu nói: 'Bao nhiêu năm con làm việc cực nhọc, chưa hề dám trái lệnh cha. Thế mà cha chẳng cho một con dê con để đãi bạn hữu. **30** Còn con trai này của cha đã tiêu sạch tiền của cha với bọn điếm đĩ rồi trở về, cha lại làm thịt bò con béo ăn mừng!' **31** Người cha đáp: 'Con ơi, con luôn luôn ở cạnh cha, tất cả tài sản của cha là của con. **32** Nhưng chúng ta nên mở tiệc ăn mừng, vì em con đã chết bây giờ lại sống! Em con đã lạc mất mà bây giờ lại tìm được!'"

16 Chúa Giê-xu kể cho các môn đệ câu chuyện này: "Người nhà giàu kia mướn một viên quản gia. Sau có người tố cáo quản gia phung phí tiền của chủ. **2** Chủ liền gọi quản gia đến bảo: 'Anh làm gì tôi biết hết! Vậy phải lo kết toán sổ sách, vì anh bị sa thải.' **3** Quản gia nghĩ thầm: 'Phải làm gì đây? Chủ đuổi ta rồi? Ta không đủ sức cuốc đất. Còn đi ăn mày? Thật xấu hổ! **4** Được rồi, ta đã có cách! Rồi đây khi rời khỏi chỗ này, sẽ không thiếu người tiếp ta vào nhà!' **5** Anh lần lượt gọi những người mắc nợ của chủ mình đến. Anh hỏi người thứ nhất: 'Ông thiếu chủ tôi bao nhiêu?' **6** Đáp: 'Một trăm thùng dầu ô-liu!' Quản gia bảo: 'Tôi trả giấy nợ lại đây. Viết ngay giấy khác: Nợ năm chục.' **7** Anh hỏi người kế tiếp: 'Ông nợ chủ của tôi bao nhiêu?' Đáp: 'Một nghìn giạ lúa.' Anh giục: 'Giấy nợ đây, cầm lấy! Viết ngay giấy khác: Tám trăm giạ.' **8** Chủ phải khen quản gia bất lương đã hành động khôn khéo! Vì người thế gian vẫn xử sự khôn lanh hơn con cái sự sáng. **(aiōn g165)** **9** Ta khuyên các con phải biết dùng của cải trần gian kết bạn, để khi tiền của hết, các con được tiếp vào nhà đời đời. **(aiōnios g166)** **10** Ai trung thành trong việc nhỏ cũng sẽ trung thành trong việc lớn. Ai bất chính trong việc nhỏ cũng sẽ bất chính trong việc lớn. **11** Nếu các con không trung tín về của cải trần gian, còn ai đem của cải đời đời giao cho các con? **12** Nếu các con gian lận của cải người khác, còn ai cho các con bảo vật làm của riêng? **13** Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ này yêu chủ kia, trọng chủ này, khinh chủ khác. Các con không thể phụng sự cả Đức Chúa Trời lẫn Tiền Tài." **14** Các thầy Pha-ri-si vốn tham tiền nghe Chúa dạy liền chế giễu Ngài. **15** Chúa nói với họ: "Trước mặt người ta, các ông làm ra vẻ đạo đức, nhưng Đức Chúa Trời biết rõ lòng dạ các ông. Các ông được người ta tôn trọng nhưng đối với Đức Chúa Trời, các ông thật ghê tởm. **16** Luật pháp Môi-se và các sách tiên tri được ban bố cho đến thời Giăng. Từ đó Phúc Âm được truyền giảng, mọi người hăng hái chen nhau vào Nước của Đức Chúa Trời. **17** Tuy nhiên, dù trời đất tiêu tan, không một chi tiết nào trong luật pháp bị mất hiệu lực. **18** Thí dụ, một người ly dị vợ, rồi cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình, còn ai cưới đàn bà bị chồng ly dị cũng phạm tội ngoại tình." **19** Chúa Giê-xu phán: "Có một người giàu hằng ngày sống xa hoa trên nhung lụa. **20** Trước cổng nhà, một người nghèo tên La-xa-rơ mình đầy ghẻ lở đến nằm. **21** La-xa-rơ ước ao được những thức ăn rơi rớt từ trên bàn người giàu. Nhưng chỉ có vài con chó đến liếm ghẻ lở cho người. **22** Rồi người nghèo chết, được thiên sứ đem đặt vào lòng Áp-ra-ham. Người giàu cũng chết, người ta đem chôn, **23** linh hồn ông đến chỗ của những người chết chịu khổ hình. Tại đó,

người giàu nhìn lên, thấy Áp-ra-ham ở nơi xa với La-xa-rơ. **(Hadēs g86)** **24** Người giàu kêu xin: 'Lạy tổ Áp-ra-ham, xin thương xót con. Xin sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước, đến đây nhỏ vào lưỡi con cho mát, vì con bị đốt trong lò lửa này, đau đớn quá!' **25** Nhưng Áp-ra-ham đáp: 'Con không nhớ con đã ích kỷ hưởng thụ suốt đời sao? Còn La-xa-rơ phải khổ sở. Bây giờ, La-xa-rơ được an ủi tại đây, còn con phải chịu đau khổ. **26** Hơn nữa, giữa chúng ta có một vực thẳm ngăn cách, ai muốn từ đây qua đó, hay từ đó qua đây đều không được.' **27** Người giàu thưa: 'Vậy, xin tổ Áp-ra-ham làm ơn sai La-xa-rơ đến nhà cha con. **28** Vì con có năm anh em, con muốn anh ấy cảnh cáo họ để khi chết họ khỏi phải xuống nơi khổ hình này.' **29** Áp-ra-ham đáp: 'Đã có Môi-se và các tiên tri cảnh cáo họ. Anh em còn có thể đọc những điều họ viết.' **30** Người giàu nài nỉ: 'Thưa tổ Áp-ra-ham, không được đâu! Nếu có người chết sống lại cảnh cáo, họ mới ăn năn tội của họ và quay lại với Đức Chúa Trời.' **31** Nhưng Áp-ra-ham nói: 'Nếu không tin lời Môi-se và các tiên tri, dù có người chết sống lại, họ cũng chẳng tin đâu.'"

17 Một hôm, Chúa Giê-xu dạy các môn đệ: "Cạm bẫy tội lỗi không thể nào không có, nhưng khốn cho ai gài bẫy cho người khác phạm tội. **2** Ai xui các em bé này phạm tội, thì thà buộc cối đá vào cổ người ấy ném xuống biển còn hơn. **3** Các con phải thận trọng! Nếu anh chị em con có lỗi, hãy khiển trách; khi họ ăn năn, phải tha thứ. **4** Dù người ấy có lỗi với con đến bảy lần trong một ngày, mỗi lần đều đến xin lỗi, con cũng phải tha thứ." **5** Các sứ đồ thưa với Chúa: "Xin Chúa cho chúng con có lòng tin vững mạnh!" **6** Chúa đáp: "Nếu đức tin bằng hạt cải, các con có thể bảo cây dâu: 'Hãy tự bứng lên và trồng xuống biển' nó sẽ tuân lệnh ngay! **7** Một người đầy tớ đi cày hay đi chăn về, không lẽ người chủ nói: 'Hãy đến và ăn với ta'? **8** Không, chủ nói: 'Hãy chuẩn bị dọn ăn cho ta, phục vụ trong khi ta ăn, rồi ngươi ăn sau.' **9** Chủ không cần phải cám ơn, vì đó là bổn phận đầy tớ. **10** Cũng thế, khi các con vâng lời Ta, làm xong những việc Đức Chúa Trời, các con hãy nói: 'Chúng con là đầy tớ vô dụng chỉ làm theo bổn phận của chúng con.'" **11** Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đến ranh giới xứ Ga-li-lê và xứ Sa-ma-ri. **12** Lúc Ngài sắp vào một làng kia, mười người phong hủi đứng từ xa, **13** kêu lớn: "Lạy Giê-xu, xin thương xót chúng con!" **14** Khi thấy họ, Chúa phán: "Cứ đến trình diện với thầy tế lễ." Họ vừa lên đường, bệnh phong hủi liền sạch và biến mất. **15** Một người thấy mình được lành, quay lại mừng rỡ: "Tạ ơn Đức Chúa Trời, con lành bệnh rồi!" **16** Anh cúi sấp mặt xuống đất nơi chân Chúa Giê-xu, tạ ơn Ngài. Người này là người Sa-ma-ri. **17** Chúa Giê-xu hỏi: "Có phải Ta chữa lành mười người? Vậy, còn chín người kia đâu? **18** Chỉ có người nước ngoài này trở lại tạ ơn Đức Chúa Trời sao?" **19** Rồi Chúa Giê-xu phán với người ấy: "Con đứng dậy và lên đường! Đức tin con đã chữa cho con lành." **20** Một hôm, các thầy Pha-ri-si hỏi Chúa Giê-xu: "Khi nào Nước của Đức Chúa Trời mới thể hiện?" Chúa Giê-xu đáp: "Nước của Đức Chúa Trời không thể hiện trong thế giới hữu hình này! **21** Người ta không thể nói Nước của Đức Chúa Trời ở miền này hay xứ kia, vì Nước của Đức Chúa Trời ở trong lòng người." **22** Sau đó, Chúa nói với các môn đệ: "Sẽ có lúc các con mong mỏi được thấy ngày của Con Người trở lại, nhưng chẳng thấy. **23** Các con sẽ nghe người ta nói: 'Kìa, Con Người ở nơi này,' hay 'Ngài nơi kia,' đừng theo họ. **24** Vì Con Người sẽ trở lại như chớp nhoáng xuất hiện khắp vòm trời trong nháy mắt, bất cứ nơi nào cũng thấy Con Người. **25** Nhưng trước hết Con Người phải chịu thống khổ, bị thế hệ này chối bỏ. **26** Ngày Con Người trở lại, thế giới vẫn giống như thời Nô-ê. **27** Trong những ngày đó, người ta vẫn hưởng thụ—cưới gả, tiệc tùng cho đến khi Nô-ê vào tàu, rồi nước lụt tràn ngập tiêu diệt mọi người. **28** Và thế gian sẽ giống như thời của Lót. Người ta vẫn làm những việc thường ngày của họ—ăn uống, mua bán, trồng tỉa, và xây cất— **29** cho đến ngày Lót ra khỏi thành Sô-đôm. Lửa và diêm sinh từ trời trút xuống hủy diệt tất cả dân thành ấy. **30** Phải, ngày Con Người trở lại cũng sẽ như thế. **31** Ngày ấy, ai đang đứng ngoài hiên, đừng vào nhà góp nhặt của cải. Ai ở ngoài đồng, đừng trở về nhà. **32** Phải nhớ bài học của vợ Lót! **33** Ai giữ sự sống, sẽ bị mất, nếu ai mất sự sống, thì sẽ được lại. **34** Đêm đó, hai người ngủ chung một giường; một người được rước đi, người kia bị bỏ lại. **35** Hai người phụ nữ đang xay lúa chung một cối xay; một người được rước đi, người kia bị bỏ lại. **36** Hai người đang làm ruộng ngoài đồng; một người được rước đi, người kia bị bỏ lại." **37** Các môn đệ hỏi: "Thưa Chúa, việc đó sẽ xảy ra tại đâu?" Chúa Giê-xu đáp: "Xác chết nằm đâu, chim kên kên tụ họp ở đó."

18 Chúa Giê-xu kể câu chuyện dạy các môn đệ phải bền lòng cầu nguyện, không bao giờ mỏi mệt: **2** "Tại thành phố kia có một phán quan không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng chẳng vị nể ai. **3** Trong thành phố ấy có một quả phụ đến xin phán quan xét xử và nói: 'Xin xét công minh cho tôi để chống lại kẻ thù tôi.' **4** Vị phán quan chẳng quan tâm, tuy thế, về sau ông tự nhủ: 'Dù ta không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng chẳng vị nể ai, **5** nhưng chị này làm phiền ta quá, ta phải xét xử công bằng để chị khỏi đến quấy

rầy, làm nhức đầu ta!'" **6** Chúa dạy tiếp: "Các con có
nghe lời phán quan bất công ấy nói không? **7** Lẽ nào
Đức Chúa Trời lại không xem xét bênh vực những
đứa con yêu ngày đêm kêu xin Ngài mà lại chậm đến
giải cứu họ sao? **8** Chắc chắn Ngài sẽ vội vàng xét xử
công minh cho họ. Nhưng khi Con Người trở lại, sẽ
còn có đức tin trên mặt đất không?" **9** Chúa Giê-xu
kể câu chuyện dạy những ai lên mặt đạo đức, khinh
người: **10** "Có hai người lên Đền Thờ cầu nguyện.
Một là thành viên Pha-ri-si, còn người kia là người
thu thuế. **11** Thầy Pha-ri-si đứng cầu nguyện: 'Cảm
tạ Đức Chúa Trời, tôi không có tội như người ta. Tôi
không gian lận, bất công, ngoại tình. Khác hẳn tên
thu thuế kia! **12** Mỗi tuần tôi kiêng ăn hai ngày và
dâng lên Đức Chúa Trời một phần mười các thứ lợi
tức.' **13** Còn người thu thuế đứng xa xa, không dám
ngẩng mặt lên, chỉ đấm ngực than thở: 'Lạy Đức
Chúa Trời, xin thương xót con, vì con là người tội
lỗi.' **14** Ta nói với các con, người tội lỗi này, không
phải là người Pha-ri-si, trở về nhà mình được xưng
là công chính. Vì ai tự đề cao sẽ bị hạ xuống, còn
ai hạ mình sẽ được đề cao." **15** Một hôm, cha mẹ
đem con của họ đến gần Chúa để Ngài đặt tay và ban
phước cho các em. Nhưng các môn đệ trách mắng
không cho quấy rầy Ngài. **16** Chúa Giê-xu gọi các
em đến và nói với các môn đệ: "Cứ để trẻ con lại
gần Ta. Đừng ngăn cản! Vì Nước của Đức Chúa Trời
thuộc về những người giống các em này. **17** Ta quả
quyết với các con, ai không tiếp nhận Đức Chúa Trời
như con trẻ, sẽ không được vào Nước của Đức Chúa
Trời." **18** Một nhà lãnh đạo tôn giáo hỏi Chúa Giê-xu:
"Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sống
vĩnh cửu?" **(aiōnios g166)** **19** Chúa Giê-xu đáp: "Tại sao
ngươi gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân
lành là Đức Chúa Trời. **20** Hẳn ngươi biết các điều
răn: 'Các ngươi không được ngoại tình. Các ngươi
không được giết người. Các ngươi không được trộm
cắp. Các ngươi không được làm chứng dối. Phải hiếu
kính cha mẹ.'" **21** Ông tự hào: "Từ thuở nhỏ đến giờ,
tôi luôn luôn vâng giữ các điều răn đó!" **22** Chúa
Giê-xu khuyên: "Ông còn thiếu một điều. Bán hết tài
sản lấy tiền phân phát cho người nghèo để chứa của
cải trên trời, rồi theo làm môn đệ Ta." **23** Nghe Chúa
dạy, ông rất buồn rầu vì tài sản quá nhiều. **24** Chúa
Giê-xu nhìn ông, nói với các môn đệ: "Người giàu
vào Nước của Đức Chúa Trời thật khó! **25** Lạc đà
chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước của
Đức Chúa Trời." **26** Mọi người nghe đều ngạc nhiên:
"Vậy thì ai được cứu?" **27** Chúa đáp: "Đức Chúa Trời
làm những việc người ta không thể làm được." **28**
Phi-e-rơ thưa: "Chúng con đã bỏ nhà cửa để theo
Thầy!" **29** Chúa Giê-xu dạy: "Đúng vậy, Ta bảo đảm
với các con, ai bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, vợ
con vì Nước của Đức Chúa Trời, **30** sẽ nhận lại gấp
trăm lần trong đời này, và đời sau được sống vĩnh
cửu." **(aiōn g165, aiōnios g166)** **31** Chúa Giê-xu đem riêng
mười hai sứ đồ ra, và phán: "Hãy lắng nghe, chúng
ta sẽ lên Giê-ru-sa-lem, tất cả những lời tiên tri đã
viết về Con Người sẽ được ứng nghiệm. **32** Ngài sẽ bị
bắt nộp cho người La Mã. Ngài sẽ bị chế giễu, nhục
mạ, phỉ nhổ. **33** Họ sẽ đánh đập rồi giết Ngài, nhưng
sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại." **34** Nhưng các sứ đồ
không hiểu Chúa nói gì, vì trí óc họ như bị đóng
kín. **35** Khi Chúa Giê-xu đến gần thành Giê-ri-cô,
một người khiếm thị ngồi ăn xin bên đường. **36** Khi
anh nghe tiếng huyên náo, liền hỏi chuyện gì xảy ra.
37 Họ nói với ông rằng có Giê-xu, người Na-xa-rét
đi qua đây. **38** Anh gọi lớn: "Lạy Chúa Giê-xu, Con
của Đa-vít, xin thương xót con!" **39** Những người đi
trước la anh: "Im đi!" Nhưng anh la to hơn: "Con
của Đa-vít, xin thương xót con!" **40** Chúa Giê-xu
nghe anh, Ngài dừng lại và ra lệnh đem anh ấy đến
với Ngài. Khi anh đến gần, Chúa Giê-xu hỏi: **41** "Con
muốn Ta giúp gì đây?" Anh mừng rỡ: "Lạy Chúa,
xin cho mắt con thấy được." **42** Chúa Giê-xu truyền
lệnh: "Sáng mắt lại! Đức tin con đã chữa cho con
lành." **43** Lập tức anh thấy được rõ ràng và đi theo
Chúa Giê-xu, vừa đi vừa cảm tạ Đức Chúa Trời. Mọi
người chứng kiến đều ca ngợi Đức Chúa Trời.

19 Chúa Giê-xu vào Giê-ri-cô, đi ngang qua thành.
2 Ở đó có một người tên Xa-chê. Ông là trưởng
ban thuế vụ và giàu có. **3** Ông cố tìm cách nhìn mặt
Chúa Giê-xu nhưng không thấy được, vì ông quá
thấp, dân chúng lại quá đông. **4** Ông vội chạy trước
mọi người và trèo lên cây sung nhìn xuống, vì Chúa
Giê-xu sắp đi ngang qua đó. **5** Khi Chúa Giê-xu đến
nơi ấy, Ngài nhìn lên Xa-chê và gọi đích danh ông:
"Xa-chê! Xuống mau! Hôm nay Ta sẽ làm khách tại
nhà ông." **6** Xa-chê vội vàng nhảy xuống, mừng rỡ
rước Chúa Giê-xu về nhà. **7** Nhưng dân chúng bất
mãn, họ phàn nàn: "Người này vào nhà người tội lỗi
xấu xa." **8** Nhưng Xa-chê đến đứng trước mặt Chúa
và nói: "Thưa Chúa, con sẽ lấy phân nửa tài sản phân
phát cho người nghèo. Nếu làm thiệt hại ai điều gì,
con xin đền gấp tư." **9** Chúa Giê-xu phán: "Nhà này
hôm nay được hưởng ơn cứu rỗi, vì Xa-chê cũng
là con cháu Áp-ra-ham. **10** Vì Con Người đến trần
gian để tìm và cứu những người hư vong." **11** Đám
đông vẫn đang nghe Chúa Giê-xu giảng dạy. Vì gần
đến Giê-ru-sa-lem, Chúa kể thêm một câu chuyện vì
dân chúng tưởng đã đến lúc thiết lập Nước của Đức
Chúa Trời tại thế gian. Ngài phán: **12** "Một hoàng
thân sắp đi xa nhận lễ tấn phong để về làm vua xứ
mình. **13** Trước khi lên đường, ông gọi mười đầy tớ
đến giao cho mười nén bạc và dặn: 'Hãy dùng số bạc

này để kinh doanh khi ta đi vắng.' **14** Nhưng dân
bản xứ ghét ông nên họ gửi phái đoàn theo sau ông
và phản đối: 'Chúng tôi không muốn ông ấy làm vua
của chúng tôi.' **15** Khi được tấn phong làm vua, ông
trở về và cho gọi mười đầy tớ mà ông đã giao bạc
đến báo lợi tức. **16** Người thứ nhất đến trình: 'Thưa
chủ, nén bạc của chủ đã sinh lợi mười lần!' **17** Vua
khen: 'Tốt lắm, ngươi rất ngay thật. Vì ngươi trung
thành trong việc nhỏ, ta sẽ cho ngươi cai trị mười
thành phố.' **18** Người thứ hai đến trình: 'Thưa chủ,
nén bạc của chủ đã làm lợi được năm lần!' **19** Vua
khen: 'Tốt lắm, ngươi sẽ cai trị năm thành phố.' **20**
Nhưng người thứ ba mang trả lại số bạc ban đầu và
nói: 'Thưa chủ, nén bạc chủ giao, tôi vẫn còn giữ cẩn
thận đây. **21** Tôi sợ chủ lắm, vì chủ rất nghiêm khắc,
muốn thu hoạch nơi mình không kinh doanh, gặt
hái chỗ mình không gieo trồng.' **22** Vua quát: 'Ngươi
là đầy tớ gian ngoa! Miệng lưỡi ngươi đã buộc tội
ngươi, ta cứ theo lời ngươi nói mà xử ngươi. Đã
biết ta nghiêm khắc, muốn thu hoạch nơi không
kinh doanh, gặt hái nơi không cày cấy, **23** sao ngươi
không đem bạc gửi vào ngân hàng? Ít nhất cũng thu
được lời cho đến khi ta về.' **24** Rồi vua ra lệnh cho
những người đứng gần: 'Hãy lấy nén bạc của đầy tớ
này đem cho người có mười nén.' **25** Họ nói: 'Nhưng,
thưa chủ, anh ấy đã có mười nén rồi!' **26** Vua đáp:
'Đúng thế! Ai có, sẽ cho thêm, nhưng ai không có, dù
còn gì cũng bị mất luôn. **27** Và bây giờ, những kẻ
thù đã chống đối ta, đem chúng ra đây hành hình
trước mặt ta.'" **28** Dạy xong, Chúa Giê-xu đem các
môn đệ lên Giê-ru-sa-lem. **29** Đến làng Bê-pha-giê và
Bê-tha-ni trên núi Ô-liu, Chúa sai hai môn đệ đi lên
trước: **30** "Hãy đi thẳng đến làng phía trước, vừa
vào làng, các con sẽ thấy một con lừa con chưa ai
cưỡi, đang cột tại đó. Cứ mở dây dắt nó về đây! **31**
Nếu có ai hỏi: 'Tại sao các ông tháo lừa ra?' Các con
hãy trả lời: 'Chúa cần dùng nó.'" **32** Hai môn đệ vâng
lời ra đi, quả nhiên mọi việc xảy ra như lời Chúa
Giê-xu phán dặn. **33** Thấy họ mở dây lừa, người chủ
lừa hỏi: "Các ông mở dây làm gì?" **34** Hai môn đệ
đáp: "Chúa cần dùng nó." **35** Vậy, họ dẫn lừa về cho
Chúa Giê-xu, lót áo mình trên lưng nó, nâng Ngài
lên cưỡi. **36** Dân chúng trải áo dọc theo đường Chúa
cưỡi lừa đi qua. **37** Lúc đến quãng đường dốc núi Ô-
liu, đoàn môn đệ đông đảo vừa đi vừa tung hô ngợi
tôn Đức Chúa Trời về những phép lạ họ đã thấy. **38**
"Hoan hô Vua, Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu mà
đến! Thiên cung thái hòa, và vinh quang trên nơi chí
cao!" **39** Nhưng mấy thầy Pha-ri-si trong đám đông
lên tiếng phản đối: "Xin Thầy quở môn đệ đừng reo
hò như thế!" **40** Chúa đáp: "Nếu họ im lặng, đá sẽ
tung hô!" **41** Khi gần đến Giê-ru-sa-lem, vừa trông
thấy thành phía trước, Chúa bắt đầu khóc: **42** "Ngày
nay Giê-ru-sa-lem đã biết cơ hội hưởng thái bình
đang ở trong tầm tay mà không chịu nắm lấy! **43** Rồi
đây quân thù sẽ đến đắp lũy, bao vây, phong tỏa. **44**
Họ san bằng thành quách, tiêu diệt dân chúng và
con cái trong thành. Quân thù ngươi sẽ không để lại
một viên đá nào ở đây, vì thành phố này đã khước
từ cơ hội cứu rỗi dành cho mình." **45** Chúa Giê-xu
vào Đền Thờ và bắt đầu đuổi những người buôn bán
thú vật cho việc sinh tế ra ngoài. **46** Ngài phán cùng
họ: "Thánh Kinh công bố: 'Đền Thờ Ta là nơi cầu
nguyện,' nhưng các ngươi đã biến thành sào huyệt
trộm cướp." **47** Sau đó, Chúa vào Đền Thờ giảng dạy
mỗi ngày, nhưng các thầy trưởng tế, thầy dạy luật,
và các lãnh đạo tìm cách giết Ngài. **48** Nhưng họ
chưa tìm được kế gì, vì dân chúng ngưỡng mộ Chúa,
chăm chỉ nghe Ngài giảng dạy.

20 Một hôm, Chúa Giê-xu đang giảng dạy cho dân
chúng và rao truyền Phúc Âm trong sân Đền
Thờ, các thầy trưởng tế, các thầy dạy luật, và các
trưởng lão đến hỏi: **2** "Xin Thầy cho chúng tôi biết,
Thầy cậy uy quyền gì để làm những việc đó? Ai ủy
quyền cho Thầy?" **3** Chúa đáp: "Ta cũng hỏi các
ngươi một câu: **4** Lễ báp-tem của Giăng bắt nguồn từ
trời hay từ người?" **5** Họ thảo luận với nhau: "Nếu
chúng ta nói từ trời, ông ấy sẽ hỏi: Sao các ngươi
không tin Giăng? **6** Còn nếu chúng ta nói từ người,
dân chúng sẽ ném đá chúng ta, vì dân chúng đều
công nhận Giăng là nhà tiên tri." **7** Vậy họ đáp rằng:
"Chúng tôi không biết." **8** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu
thế, Ta cũng không nói cho các ông biết nguồn gốc
uy quyền của Ta." **9** Chúa Giê-xu kể câu chuyện này
cho dân chúng: "Người kia trồng một vườn nho, cho
đầy tớ mướn, rồi đi xa một thời gian khá lâu. **10**
Đến mùa hái nho, chủ sai người nhà về thu hoa lợi.
Nhưng các đầy tớ đánh đập và đuổi về tay không. **11**
Chủ sai người khác, lại bị đánh đập sỉ nhục và đuổi
về tay không. **12** Người thứ ba cũng bị đánh đập đến
mang thương tích, rồi đuổi đi. **13** Chủ vườn nho tự
nghĩ: 'Phải làm sao đây? Được rồi! Ta sẽ sai con trai
yêu quý của ta đến, chắc họ phải kính nể con ta.' **14**
Thấy con trai chủ, các đầy tớ bảo nhau: 'Nó là con
thừa tự. Giết nó đi, sản nghiệp sẽ về tay chúng ta!'
15 Và họ kéo người con ra ngoài vườn, giết đi." Chúa
Giê-xu hỏi: "Vậy, chủ vườn nho sẽ đối xử với các đầy
tớ cách nào? **16** Ta quả quyết với anh chị em—chắc
chắn chủ sẽ đến tiêu diệt họ và giao vườn cho người
khác mướn." Người nghe góp ý kiến: "Mong không
ai làm như mấy đầy tớ đó!" **17** Chúa Giê-xu nhìn
họ và phán: "Vậy câu Thánh Kinh này có nghĩa gì:
'Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra đã trở thành tảng đá
móng?' **18** Ai ngã vào tảng đá sẽ bị tan xác, còn tảng
đá ấy rơi nhằm ai, sẽ nghiền họ ra bụi." **19** Nghe

xong, các thầy dạy luật và các thầy trưởng tế muốn
bắt Chúa Giê-xu ngay vì họ biết Ngài ám chỉ họ—họ
là những đầy tớ gian ác. Nhưng họ không dám ra tay,
vì sợ dân chúng nổi loạn. **20** Để tìm cơ hội, các lãnh
đạo sai thám tử giả làm người thành thật. Họ cốt gài
bẫy để bắt Chúa Giê-xu nộp cho chính quyền La Mã.
21 Họ hỏi Chúa: "Thưa Thầy, chúng tôi biết lời Thầy
dạy rất ngay thẳng. Thầy không thiên vị ai, chỉ lấy
công tâm giảng dạy đạo Đức Chúa Trời. **22** Xin Thầy
cho biết có nên nộp thuế cho Sê-sa không?" **23** Biết
rõ âm mưu của họ, Chúa Giê-xu nói: **24** "Đưa Ta xem
một đồng La Mã. Hình và tên ai trên đồng bạc này?"
Họ đáp: "Sê-sa." **25** Chúa dạy: "Đem nộp cho Sê-sa
những gì của Sê-sa, và trả lại Đức Chúa Trời những
gì thuộc về Đức Chúa Trời." **26** Thế là âm mưu gài
bẫy Chúa trước công chúng bị thất bại. Sững sờ vì
câu trả lời của Chúa, họ cứng miệng không biết nói
gì. **27** Các thầy Sa-đu-sê—các lãnh đạo tôn giáo chủ
trương không có sự sống lại từ cõi chết. Họ đặt câu
hỏi: **28** "Thưa Thầy, luật Môi-se dạy nếu người đàn
ông nào qua đời không có con, thì em trai người đó
sẽ lấy vợ goá của anh để sinh con nối dõi cho anh.
29 Trường hợp nhà kia có bảy anh em. Người anh cả
cưới vợ rồi chết không con. **30** Người thứ hai cưới
vợ góa của anh, cũng chết không con. **31** Người thứ
ba cũng vậy. Cứ thế, cả bảy người đều chết không
con. **32** Cuối cùng người phụ nữ cũng chết. **33** Đến
ngày sống lại, người phụ nữ đó sẽ làm vợ ai? Vì cả
bảy người đều đã cưới nàng!" **34** Chúa Giê-xu đáp:
"Hôn nhân là việc của loài người trên đất. **(aiōn g165)**
35 Còn người được sống lại trong Nước Trời không
ai còn cưới gả nữa. **(aiōn g165)** **36** Họ sẽ không chết
nữa, nhưng giống như thiên sứ. Họ là con cái Đức
Chúa Trời, vì được Ngài cho sống lại. **37** Về vấn đề
người chết sống lại, chính Môi-se đã đề cập trong
trang sách viết về bụi gai cháy. Ông gọi Chúa là 'Đức
Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác,
và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.' **38** Chúa là Đức Chúa
Trời của người sống, không phải của người chết.
Vậy đối với Đức Chúa Trời, mọi người đều sống."
39 Các thầy dạy luật đứng nghe buột miệng khen:
"Thầy giải đáp hay thật!" **40** Sau đó không ai dám
hỏi Ngài nữa. **41** Chúa Giê-xu hỏi họ: "Tại sao người
ta nói Đấng Mết-si-a thuộc dòng dõi Đa-vít? **42** Vì
chính Đa-vít đã viết trong Thi Thiên: 'Chúa Hằng
Hữu phán bảo Chúa tôi: Hãy ngồi bên phải Ta **43** cho
đến chừng Ta đặt kẻ thù dưới gót chân Con.' **44** Đa-
vít đã gọi Đấng Mết-si-a là 'Chúa,' thì sao Đấng Mết-
si-a có thể thuộc dòng dõi Đa-vít được?" **45** Khi dân
chúng đang lắng nghe, Chúa nói với các môn đệ: **46**
"Phải đề phòng các thầy dạy luật, vì họ thích mặc áo
lễ thật dài, mong được người ta kính chào ngoài
đường phố, ưa ngồi ghế danh dự trong hội đường
và phòng tiệc. **47** Họ làm ra vẻ thánh thiện bằng
cách đọc những bài cầu nguyện dài dòng, nhưng
đồng thời lại cướp đoạt nhà cửa của những quả phụ
cô đơn. Vì thế, họ sẽ bị trừng phạt nặng hơn!"

21 Chúa Giê-xu đang ở trong Đền Thờ, Ngài nhìn
thấy nhiều người giàu có bỏ tiền dâng vào hộp.
2 Rồi một quả phụ nghèo đến dâng hai đồng xu. **3**
Chúa Giê-xu phán: "Ta quả quyết với các con, quả
phụ nghèo khổ này dâng nhiều hơn tất cả những
người kia, **4** vì họ lấy của thừa thãi đem dâng, còn
bà này tuy túng ngặt đã dâng tất cả tiền mình có để
sống qua ngày." **5** Một vài môn đệ trầm trồ khen
ngợi những tảng đá đẹp đẽ và các vật trang trí lộng
lẫy trong Đền Thờ. **6** Nhưng Chúa Giê-xu phán:
"Trong tương lai, tất cả công trình kiến trúc các con
thấy đây sẽ sụp đổ tan tành. Không còn một tảng
đá nào chồng lên tảng đá nào!" **7** Các môn đệ hỏi:
"Thưa Thầy, bao giờ việc đó xảy ra? Có dấu hiệu gì
báo trước không?" **8** Chúa đáp: "Các con phải thận
trọng để khỏi bị lừa gạt. Vì nhiều người sẽ mạo Danh
Ta, tự xưng 'ta là Đấng Mết-si-a' và nói rằng 'ngày
tận thế đã đến!' Nhưng các con đừng tin họ. **9** Khi
nghe có chiến tranh, loạn lạc, các con đừng khiếp
sợ. Những biến cố ấy phải xảy ra trước, nhưng chưa
đến ngày tận thế." **10** Chúa dạy tiếp: "Dân tộc này sẽ
tấn công dân tộc khác, và nước nọ tuyên chiến với
nước kia. **11** Sẽ có động đất dữ dội, nhiều xứ bị đói
kém và bệnh dịch. Sẽ có những biến cố khủng khiếp
và trên trời sẽ có nhiều dấu lạ. **12** Nhưng trước khi
các việc ấy xảy ra, có thời gian cho sự bức hại lớn.
Các con sẽ bị hành hạ, khủng bố, giải ra hội đường
và bị bỏ tù. Các con sẽ bị giải đến tòa án các vua và
các tổng trấn vì các con thuộc về Ta. **13** Đó là cơ hội
để các con làm chứng về Ta. **14** Các con đừng lo phải
tự biện hộ thế nào, **15** vì Ta sẽ cho các con lời lẽ
khôn ngoan, lập luận đanh thép, kẻ thù không tranh
luận, bài bác nổi. **16** Ngay những người thân yêu
nhất của các con như cha mẹ, anh chị em, bà con,
bạn hữu cũng sẽ phản bội, bắt các con nộp cho kẻ
thù và một số người trong các con sẽ bị giết. **17** Mọi
người sẽ ghen ghét các con, vì các con thuộc về Ta,
18 nhưng một sợi tóc trên đầu các con cũng không
mất. **19** Cứ nhẫn nhục chịu đựng cho đến cuối cùng,
các con sẽ được cứu. **20** Khi các con thấy Giê-ru-sa-
lem bị kẻ thù bao vây, các con biết thời kỳ tàn phá
đã đến. **21** Lúc ấy, ai ở trong xứ Giu-đê phải trốn lên
miền đồi núi, ai ở trong thành phải chạy ra ngoài, ai
ở ngoài thành đừng tìm cách trở vào. **22** Vì đó là
thời kỳ đoán phạt của Đức Chúa Trời theo đúng lời
tiên tri trong Thánh Kinh. **23** Trong những ngày ấy,
không ai khổ cho bằng đàn bà có thai hay còn cho
con bú. Tai họa đau thương sẽ trút trên đất nước và

dân tộc này. **24** Họ sẽ bị quân thù tàn sát và lưu đày
khắp thế giới. Giê-ru-sa-lem sẽ bị các dân ngoại chà
đạp cho đến thời kỳ của dân ngoại đến và chấm dứt.
25 Nhiều dấu lạ sẽ hiện ra trên mặt trời, mặt trăng,
và các vì sao. Dưới đất, các dân tộc đều hoang mang
rối loạn trước cảnh biển động, sóng thần. **26** Người
ta sẽ ngất xỉu khiếp sợ đợi chờ những biến cố sắp
diễn ra trên mặt đất, và các quyền lực dưới bầu trời
cũng rung chuyển. **27** Bấy giờ nhân loại sẽ thấy Con
Người giáng xuống trong mây trời với uy quyền và
vinh quang tuyệt đối. **28** Khi những việc đó bắt đầu,
các con hãy đứng dậy và ngước nhìn lên! Vì sự cứu
rỗi của con đang gần đến." **29** Chúa giải thích: "Các
con xem cây vả và các loài cây khác. **30** Khi cây đâm
chồi trổ lá, các con biết gần tới mùa hạ. **31** Cũng thế,
khi thấy những biến cố ấy xảy ra, các con biết Nước
của Đức Chúa Trời đã gần. **32** Ta quả quyết với các
con, thời đại này chưa chấm dứt, các biến cố ấy đã
xảy ra rồi. **33** Trời đất sẽ tiêu tan, nhưng lời Ta vẫn
còn mãi mãi. **34** Phải thận trọng! Đừng buông mình
vào đời sống phóng đãng, say sưa, bận tâm lo lắng
việc đời này, để khi ngày ấy đến, các con khỏi bị bất
ngờ **35** như mắc bẫy. Ngày ấy cũng sẽ đến bất ngờ
cho mọi người trên mặt địa cầu. **36** Các con phải
luôn luôn cảnh giác; hãy cầu nguyện để có đủ sức
vượt qua mọi cảnh hoạn nạn và nghênh đón Con
Người." **37** Ngày nào cũng thế, ban ngày Chúa Giê-
xu vào Đền Thờ giảng dạy, ban đêm, Ngài về nghỉ
trên núi Ô-liu. **38** Dân chúng đến Đền Thờ thật sớm
mỗi sáng để nghe Ngài.

22 Đã gần đến ngày Lễ Bánh Không Men, gọi là
lễ Vượt Qua. **2** Các thầy trưởng tế và thầy dạy
luật tìm cách giết Chúa Giê-xu, nhưng họ sợ dân
chúng nổi loạn. **3** Quỷ Sa-tan nhập vào Giu-đa Ích-
ca-ri-ốt, là một trong mười hai sứ đồ. **4** Giu-đa tìm
gặp các thầy trưởng tế và các viên chỉ huy lính gác
Đền Thờ để bàn cách tốt nhất nộp Chúa Giê-xu cho
họ. **5** Họ mừng lắm, hứa sẽ thưởng tiền. **6** Từ đó,
Giu-đa tìm cơ hội nộp Chúa lúc không có dân chúng
ở gần Ngài. **7** Đến ngày Lễ Bánh Không Men, người
Do Thái giết chiên con để ăn với bánh không men. **8**
Chúa Giê-xu sai Phi-e-rơ và Giăng đi trước và phán:
"Hãy đi và chuẩn bị bữa tiệc cho chúng ta." **9** Họ hỏi
Chúa: "Thưa Thầy, chúng con sẽ dọn tiệc tại đâu?"
10 Chúa đáp: "Vừa khi vào Giê-ru-sa-lem, các con sẽ
gặp một người xách vò nước. Người ấy vào nhà nào,
các con cứ theo vào, **11** nói với chủ nhà: 'Thầy hỏi:
Phòng khách dành riêng cho Ta và các môn đệ ăn lễ
Vượt Qua ở đâu?' **12** Chủ nhà sẽ chỉ cho các con một
phòng rộng trên lầu đầy đủ tiện nghi. Các con hãy
dọn tiệc tại đó." **13** Họ ra đi gặp mọi điều đúng như
lời Chúa dạy và họ chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt Qua ở đó.
14 Đến giờ dự lễ, Chúa Giê-xu ngồi ăn với các sứ đồ.
15 Chúa Giê-xu phán: "Ta rất muốn dự lễ Vượt Qua
này với các con trước khi chịu thống khổ. **16** Ta cho
các con biết: Ta sẽ không dự tiệc này nữa cho đến
khi mục đích bữa tiệc được hoàn thành trong Nước
của Đức Chúa Trời." **17** Chúa lấy chén nước nho tạ
ơn Đức Chúa Trời và phán: "Các con cầm chén này
chia nhau uống đi. **18** Vì từ nay, Ta sẽ không uống
nước nho này nữa cho đến khi Nước của Đức Chúa
Trời được thể hiện." **19** Ngài lấy bánh, tạ ơn Đức
Chúa Trời, bẻ ra trao cho các môn đệ: "Đây là thân
thể Ta, vì các con mà hy sinh. Hãy ăn để tưởng niệm
Ta." **20** Cũng thế, sau bữa ăn, Chúa cầm chén nước
nho và bảo: "Chén này là giao ước mới giữa Đức
Chúa Trời và nhân loại, ấn chứng bằng máu Ta, máu
phải đổ ra vì các con. **21** Nhưng tại bàn này, kẻ phản
Ta đang ngồi ăn chung với Ta. **22** Con Người phải hy
sinh đúng theo chương trình Đức Chúa Trời, nhưng
khốn cho kẻ phản Ngài!" **23** Các môn đệ hỏi nhau ai
là người phản Chúa. **24** Rồi họ bắt đầu tranh luận với
nhau xem ai cao trọng nhất giữa vòng họ. **25** Chúa
Giê-xu dạy: "Vua chúa các dân tộc nước ngoài cai trị
tàn ác; người áp bức dân chúng lại được gọi là ân
nhân. **26** Nhưng giữa các con, ai muốn làm lớn phải
chịu phận nhỏ, ai muốn lãnh đạo phải làm đầy tớ.
27 Ai lớn hơn? Người ngồi ở bàn ăn và người phục
vụ? Nhưng Ta ở giữa các con như người phục vụ
vậy. **28** Vì các con trung thành với Ta trong những
ngày thử thách **29** và vì Cha đã ủy quyền cai trị cho
Ta, nên Ta cũng cho các con quyền đó. **30** Các con
sẽ được ăn uống chung bàn với Ta trong Nước Ta
và ngồi trên ngai xét xử mười hai đại tộc Ít-ra-ên."
31 "Si-môn, Si-môn, Sa-tan đã xin phép thử thách
con như người ta sàng sảy lúa. **32** Nhưng Ta đã cầu
nguyện cho con khỏi thiếu đức tin. Sau khi con ăn
năn, hãy gây dựng đức tin cho anh chị em con!"
33 Phi-e-rơ đáp: "Thưa Chúa, con sẵn sàng ngồi tù,
chịu chết với Thầy!" **34** Nhưng Chúa Giê-xu phán:
"Phi-e-rơ ơi, Ta cho con biết, trước khi gà gáy đêm
nay, con sẽ chối Ta ba lần." **35** Chúa Giê-xu hỏi các
môn đệ: "Khi Ta sai các con đi truyền giáo, không
mang theo tiền bạc, túi bao hay giày dép, các con có
thiếu thốn gì không?" Họ đáp: "Thưa không!" **36**
Chúa tiếp: "Nhưng bây giờ lại khác. Ai có tiền bạc
hay túi bao, cứ mang theo. Ai không có gươm, nên
bán áo choàng mà mua. **37** Vì lời tiên tri này sắp
ứng nghiệm: 'Người sẽ bị kể vào hàng phạm nhân.'
Phải, các lời tiên tri nói về Ta đều sẽ ứng nghiệm."
38 Các môn đệ đáp: "Thưa Thầy, chúng con có hai
thanh gươm đây." Chúa đáp: "Đủ rồi." **39** Rời phòng
tiệc, Chúa Giê-xu lên núi Ô-liu như thường lệ. Các
môn đệ đi theo Ngài. **40** Đến nơi, Ngài nói với họ:
"Các con phải cầu nguyện để khỏi bị cám dỗ." **41**

Rồi Chúa đi, quãng chừng ném một viên đá, và quỳ xuống cầu nguyện: **42** "Thưa Cha, nếu Cha vui lòng, xin cho Con khỏi uống chén này. Nhưng xin ý Cha được thực hiện, chứ không theo ý Con." **43** Lúc ấy, một thiên sứ đến thêm sức cho Ngài. **44** Trong lúc đau đớn thống khổ, Chúa cầu nguyện càng tha thiết, mồ hôi toát ra như những giọt máu nhỏ xuống đất. **45** Cầu nguyện xong, Chúa đứng lên, trở lại với các môn đệ, thấy họ đang ngủ vì quá buồn rầu. **46** Chúa gọi: "Sao các con ngủ? Hãy thức dậy cầu nguyện để khỏi bị cám dỗ." **47** Nhưng khi Chúa Giê-xu còn đang nói, một đám đông kéo tới, do Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ dẫn đường. Giu-đa trân tráo tới gần hôn Chúa Giê-xu. **48** Nhưng Chúa Giê-xu trách: "Giu-đa, con lấy cái hôn để phản Con Người sao?" **49** Các môn đệ thấy việc xảy ra, liền hỏi: "Thưa Chúa, chúng con nên cầm gươm chiến đấu không?" **50** Một môn đệ vung gươm chém đứt vành tai phải của đầy tớ thầy thượng tế. **51** Nhưng Chúa Giê-xu ngăn lại: "Đừng đánh chém nữa." Rồi Ngài đặt tay chữa lành tai người đầy tớ. **52** Chúa Giê-xu hỏi các thầy trưởng tế, các viên chỉ huy lính gác Đền Thờ và các trưởng lão: "Ta đâu phải trộm cướp mà các ông cầm gươm dao, gậy gộc đến bắt? **53** Hằng ngày Ta vẫn ở với các ông trong Đền Thờ, sao các ông không bắt Ta? Nhưng nay đã đến giờ của các ông, giờ của quyền lực tối tăm." **54** Vậy họ bắt Chúa giải đến dinh thầy thượng tế. Phi-e-rơ theo sau Chúa xa xa. **55** Bọn lính nhóm một đống lửa ngoài sân rồi ngồi lại sưởi, Phi-e-rơ len vào ngồi với họ. **56** Một đầy tớ gái thấy ông bên đống lửa liền nhìn mặt: "Anh này là một trong nhóm người theo Giê-xu!" **57** Nhưng Phi-e-rơ chối: "Chị ơi, tôi không biết ông ấy đâu!" **58** Một lúc sau, người khác thấy Phi-e-rơ liền nói: "Anh cũng thuộc bọn đó!" Phi-e-rơ cãi: "Không phải đâu!" **59** Chừng một giờ sau, người khác nữa quả quyết: "Đúng rồi! Anh này là một trong số họ, vì cũng là người Ga-li-lê!" **60** Nhưng Phi-e-rơ lại chối: "Ông ơi, tôi không hiểu ông nói gì hết!" Ngay lúc ấy, có tiếng gà gáy. **61** Chúa quay lại nhìn Phi-e-rơ. Chợt nhớ lời Chúa: "Trước khi gà gáy đêm nay, con sẽ chối Ta ba lần." **62** Phi-e-rơ bước ra ngoài khóc lóc đắng cay. **63** Bọn người canh giữ Chúa Giê-xu bắt đầu chế giễu, đánh đập Ngài. **64** Chúng bịt mắt, đấm Ngài rồi hỏi: "Thử đoán xem ai vừa đánh anh đó?" **65** Chúng sỉ nhục Ngài đủ điều. **66** Sáng sớm hôm sau, hội đồng được triệu tập, gồm các trưởng lão, các thầy trưởng tế, và các thầy dạy luật. Chúa Giê-xu bị giải ra trước hội đồng, rồi họ chất vấn: **67** "Hãy cho chúng tôi biết, anh có phải là Đấng Mết-si-a không?" Chúa đáp: "Dù Ta nói, các ông cũng không tin. **68** Và nếu Ta hỏi, các ông cũng không trả lời. **69** Nhưng từ nay, Con Người sẽ ngồi bên phải ngai quyền năng của Đức Chúa Trời." **70** Cả Hội đồng đều hỏi: "Vậy anh là Con Đức Chúa Trời sao?" Chúa đáp: "Chính các ông đã nói vậy!" **71** Họ bảo nhau: "Chúng ta cần gì nhân chứng nữa, vì chính miệng nó đã khai ra rồi!"

23 Toàn thể hội đồng đứng dậy, giải Chúa qua dinh Phi-lát, tổng trấn La Mã. **2** Họ bắt đầu tố cáo: "Chúng tôi bắt được người này xúi dân nổi loạn, bảo đừng đóng thuế cho chính quyền La Mã và tự xưng là Đấng Mết-si-a, tức là Vua." **3** Phi-lát hỏi Chúa: "Anh có phải là vua người Do Thái không?" Chúa Giê-xu đáp: "Ông đã nói như thế." **4** Phi-lát quay sang bảo các trưởng tế và đám đông: "Ta không thấy người này phạm luật gì cả!" **5** Nhưng họ cố buộc tội: "Người này sách động dân chúng khắp xứ Giu-đê, bắt đầu ở xứ Ga-li-lê, và bây giờ đến Giê-ru-sa-lem!" **6** Phi-lát hỏi: "Anh này là người Ga-li-lê sao?" **7** Khi biết Chúa là người Ga-li-lê, Phi-lát liền ra lệnh giải Ngài đến cho Hê-rốt An-ti-pa vì Ga-li-lê dưới quyền của Hê-rốt. Lúc ấy vua cũng có mặt tại Giê-ru-sa-lem. **8** Gặp Chúa Giê-xu, Hê-rốt rất mừng vì đã nghe danh tiếng Ngài và ước ao xem Ngài làm phép lạ. **9** Hê-rốt hỏi Chúa Giê-xu nhiều câu nhưng Chúa Giê-xu không trả lời. **10** Trong lúc đó, các thầy trưởng tế và thầy dạy luật đều gay gắt buộc tội Ngài. **11** Vua Hê-rốt và bọn lính tỏ vẻ khinh bỉ và bắt đầu chế giễu Chúa Giê-xu. Họ mặc cho Ngài một chiếc áo sặc sỡ rồi giải Ngài về cho Phi-lát. **12** (Trước kia, Hê-rốt và Phi-lát thù ghét nhau, nhưng hôm đó trở thành bạn hữu.) **13** Phi-lát cho gọi các thầy trưởng tế, các nhà lãnh đạo, và dân chúng họp lại, **14** rồi tuyên bố: "Các ông bắt giải và tố cáo người này về tội phản nghịch, xúi dân làm loạn. Trước mặt các ông, ta đã tra xét tỉ mỉ các lời tố cáo đó nhưng đương sự thật vô tội. **15** Vua Hê-rốt cũng không buộc tội được, nên trao trả đương sự về đây. Như thế, người này không làm gì đáng tội tử hình cả. **16** Vì vậy, ta sẽ đánh đòn rồi trả tự do." **18** Nhưng dân chúng đồng thanh kêu gào: "Xử tử nó đi và tha Ba-ra-ba cho chúng tôi!" **19** (Ba-ra-ba đang bị tù vì giết người và nổi loạn tại Giê-ru-sa-lem.) **20** Phi-lát muốn tha Chúa Giê-xu nên tìm cách khuyên giải họ. **21** Nhưng họ cứ la hét: "Đóng đinh nó trên cây thập tự!" **22** Phi-lát hỏi lần thứ ba: "Tại sao? Người ấy có tội gì đâu? Ta không thấy tội gì đáng xử tử cả. Để ta sai đánh đòn rồi thả ra." **23** Nhưng dân chúng lớn tiếng gào thét, khăng khăng đòi xử tử Chúa Giê-xu. Cuối cùng, tiếng gào thét của họ thắng thế. **24** Phi-lát đành tuyên án tử hình Chúa Giê-xu theo lời họ yêu cầu. **25** Cũng thể theo ý họ, Phi-lát phóng thích Ba-ra-ba, người đang ngồi tù vì nổi loạn và giết người. Rồi ông giao Chúa Giê-xu cho họ hành hình theo ý muốn. **26** Trên đường giải Chúa Giê-xu ra pháp

trường, họ gặp Si-môn, người xứ Ly-bi vừa từ thôn quê lên Giê-ru-sa-lem, liền bắt anh vác cây thập tự cho Chúa Giê-xu. **27** Một đoàn dân rất đông kéo theo sau, nhiều phụ nữ vừa đi vừa than khóc. **28** Nhưng Chúa Giê-xu quay lại và phán với họ: "Con gái Giê-ru-sa-lem, đừng than khóc Ta, nhưng hãy khóc cho bản thân và con cái mình! **29** Vì sắp đến ngày con cái bị coi là điều bất hạnh. Người ta sẽ bảo nhau: 'Phước cho phụ nữ chẳng từng thai nghén, chẳng phải lo bú mớm cho con.' **30** Người ta sẽ cầu xin núi: 'Hãy ngã lên chúng tôi,' và nài xin các đồi: 'Hãy chôn chúng tôi.' **31** Vì nếu họ đối xử với Ta là Cây Hằng Sống thế này, số phận các bà sẽ ra sao?" **32** Hai tử tội cũng bị giải ra pháp trường với Chúa. **33** Đến ngọn đồi Sọ, họ đóng đinh Chúa và hai tử tội trên cây thập tự, một tên bên phải và một tên bên trái Ngài. **34** Chúa Giê-xu cầu nguyện: "Thưa Cha, xin tha tội cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì." Rồi bọn lính gieo súc sắc chia nhau bộ áo của Ngài. **35** Dân chúng đứng quanh đưa mắt nhìn. Các cấp lãnh đạo Do Thái chế nhạo Ngài: "Nó chỉ giỏi cứu người khác! Nếu nó đúng là Đấng Mết-si-a của Đức Chúa Trời, Đấng Được Lựa Chọn thì phải tự giải cứu đi chứ!" **36** Bọn lính cũng giễu cợt Chúa, đưa rượu chua cho Ngài uống **37** và mỉa mai: "Nếu anh là Vua người Do Thái, sao không tự cứu thoát?" **38** Phía trên đầu Ngài, có treo tấm bảng ghi mấy chữ: "Đây là Vua người Do Thái." **39** Một tử tội bị đóng đinh bên cạnh cũng nhiếc móc Chúa: "Anh không phải là Đấng Mết-si-a sao? Hãy tự giải thoát và cứu bọn tôi với!" **40** Nhưng tên kia trách nó: "Anh không sợ Đức Chúa Trời sao? **41** Mặc dù chịu chung một bản án tử hình, nhưng anh và tôi đền tội thật xứng đáng; còn Người này có tội gì đâu?" **42** Rồi anh quay lại: "Thưa Chúa Giê-xu, khi về Nước Chúa, xin nhớ đến con!" **43** Chúa Giê-xu đáp: "Ta hứa chắc chắn, hôm nay con sẽ ở với Ta trong thiên đàng!" **44** Khoảng giữa trưa, mặt trời không chiếu sáng nữa, bóng tối bao trùm khắp đất cho đến ba giờ chiều. **45** Mặt trời trở nên tối. Bức màn trong Đền Thờ thình lình bị xé làm đôi. **46** Chúa Giê-xu kêu lớn: "Thưa Cha, Con xin giao thác linh hồn Con trong tay Cha!" Nói xong, Ngài tắt thở. **47** Viên đại đội trưởng La Mã thấy cảnh tượng ấy liền ngợi tôn Đức Chúa Trời và nhìn nhận: "Chắc chắn, Người này là vô tội!" **48** Dân chúng đi xem cuộc hành hình đều đấm ngực ra về. **49** Những người quen biết Chúa Giê-xu và nhóm phụ nữ đã theo Ngài từ xứ Ga-li-lê, đều đứng xa mà nhìn. **50** Có một người đạo đức và công chính tên Giô-sép. Ông là thành viên trong Hội Đồng Quốc Gia, **51** nhưng ông không tán thành quyết định và hành động của những người lãnh đạo tôn giáo. Ông là người A-ri-ma-thê, xứ Giu-đê, và ông vẫn trông đợi Nước của Đức Chúa Trời xuất hiện. **52** Ông đến xin Phi-lát cho lãnh xác Chúa Giê-xu. **53** Ông hạ xác Chúa xuống, lấy một cuộn vải gai khâm liệm, rồi đặt vào huyệt đá đục sẵn trong sườn núi, chưa hề chôn ai. **54** Hôm ấy nhằm chiều thứ Sáu, ngày chuẩn bị, và sắp đến ngày Sa-bát. **55** Nhóm phụ nữ theo Chúa từ xứ Ga-li-lê cũng chứng kiến việc chôn cất và biết ngôi mộ Chúa **56** Họ trở về nhà sửa soạn các loại hương liệu và dầu thơm để ướp xác Chúa. Hôm sau nhằm ngày Sa-bát, họ nghỉ ngơi theo luật lệ.

24 Sáng sớm Chúa Nhật, các bà ấy thăm mộ Chúa, đem theo các hương liệu đã chuẩn bị. **2** Tới nơi, họ thấy tảng đá lớn chặn trước cửa mộ đã lăn qua một bên. **3** Bước vào mộ không thấy xác Chúa Giê-xu. **4** Họ hoang mang, không biết việc gì xảy ra. Thình lình có hai người nam mặc áo sáng ngời xuất hiện trước mặt. **5** Các bà sợ quá, cúi mặt xuống đất. Hai người hỏi: "Tại sao các bà đi tìm người sống giữa vòng những người chết? **6** Chúa không ở đây đâu, Ngài sống lại rồi! Hãy nhớ Ngài đã phán lúc còn ở Ga-li-lê rằng, **7** Con Người phải bị phản nộp vào tay bọn gian ác, bị đóng đinh trên cây thập tự, đến ngày thứ ba sẽ sống lại." **8** Họ liền nhớ lại lời Chúa phán. **9** Vậy, họ chạy về Giê-ru-sa-lem, thuật chuyện cho mười một sứ đồ và mọi người họ gặp. **10** Những người đi thăm mộ gồm có Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, Ma-ri mẹ Gia-cơ, và những người phụ nữ khác nữa là những người thuật chuyện cho các sứ đồ mọi việc xảy ra. **11** Các sứ đồ hoài nghi, cho là chuyện hoang đường, nên họ không tin. **12** Nhưng Phi-e-rơ chạy đến mộ, cúi xuống nhìn vào trong chỉ thấy vải liệm còn đó. Ông về nhà, ngạc nhiên về những gì xảy ra. **13** Cũng trong ngày đó, hai môn đệ đi đường về làng Em-ma-út. Làng này cách Giê-ru-sa-lem bảy dặm. **14** Hai người vừa đi vừa bàn luận về cái chết của Chúa Giê-xu. **15** Đang lúc bàn cãi, thình lình Chúa Giê-xu đến gần, đi sát bên họ. **16** Nhưng họ không nhận ra Ngài. **17** Chúa hỏi: "Anh em đang thảo luận gì thế?" Họ dừng lại, nét mặt buồn bã. **18** Cơ-lê-ô-ba, một trong hai người trả lời: "Trong cả thành Giê-ru-sa-lem, chắc chỉ một mình ông không biết những biến cố vừa xảy ra mấy ngày nay!" **19** Chúa Giê-xu hỏi: "Việc gì thế?" Họ nói: "Nhà Tiên tri Giê-xu, người Na-xa-rét bị giết rồi! Ngài giảng dạy đầy uy quyền, công khai làm nhiều phép lạ trước mặt Đức Chúa Trời và toàn thể dân chúng. **20** Nhưng các thầy trưởng tế và các nhà lãnh đạo quốc gia đã bắt Ngài nộp cho chính quyền La Mã. Họ tuyên án tử hình và đóng đinh Ngài trên cây thập tự. **21** Chúng tôi tin tưởng Ngài là Đấng Mết-si-a đến giải cứu Ít-ra-ên. Việc xảy ra đã ba ngày rồi! **22** Hơn nữa, mới sáng hôm nay, những phụ nữ trong nhóm chúng tôi đi

thăm mộ Ngài trở về làm chúng tôi sửng sốt. **23** Họ
không thấy xác Ngài đâu cả, lại gặp các thiên sứ báo
tin Ngài đã sống lại! **24** Một vài môn đệ chạy đến mộ;
quả đúng như lời các bà ấy nói, họ chẳng tìm thấy
xác Ngài!" **25** Chúa Giê-xu nói với họ: "Anh em thật
dại dột, chậm tin lời các tiên tri trong Thánh Kinh.
26 Các tiên tri chẳng nói Đấng Mết-si-a phải chịu khổ
hình, rồi mới đến ngày quang vinh sao?" **27** Chúa
Giê-xu giải thích những phần Thánh Kinh viết về
Ngài, từ các sách Môi-se đến các sách tiên tri. **28** Gần
đến làng Em-ma-út, Chúa Giê-xu tỏ vẻ muốn đi xa
hơn nữa, **29** nhưng hai người cố nài Ngài ở lại với
họ, vì trời sắp tối. Ngài nhận lời dừng lại. **30** Khi ngồi
vào bàn ăn, Chúa cầm bánh tạ ơn Đức Chúa Trời,
rồi bẻ ra trao cho họ. **31** Thình lình, hai người như
được mở mắt, nhận ra Chúa Giê-xu. Nhưng ngay
lúc ấy, Ngài biến mất! **32** Hai người bảo nhau: "Dọc
đường, Chúa nói chuyện và giải nghĩa Thánh Kinh,
lời Ngài nung nấu lòng dạ chúng ta biết bao!" **33** Lập
tức, họ quay lại Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ đồ
đang họp với các môn đệ khác. **34** Các sứ đồ cho họ
biết: "Chắc chắn Chúa sống lại rồi! Ngài vừa hiện ra
cho Phi-e-rơ." **35** Hai người liền thuật chuyện Chúa
Giê-xu hiện ra với họ trên đường làng, và họ nhìn ra
Chúa khi Ngài bẻ bánh. **36** Lúc họ đang nói, thình
lình Chúa Giê-xu đến đứng giữa họ. Ngài nói: "Bình
an cho các con." **37** Ai nấy đều khiếp sợ, tưởng thấy
thần linh. **38** Chúa hỏi: "Sao các con sợ? Sao vẫn
còn nghi ngờ? **39** Hãy xem tay chân Ta! Chính Ta
đây! Hãy sờ Ta xem, vì thần linh đâu có thân thể
như Ta!" **40** Ngài vừa nói vừa đưa tay chân cho họ
xem. **41** Trong lúc họ bỡ ngỡ vì quá ngạc nhiên và
vui mừng, Chúa liền hỏi: "Các con có gì ăn không?"
42 Họ dâng lên Ngài một miếng cá nướng. **43** Ngài
cầm lấy ăn trước mặt mọi người. **44** Chúa nhắc nhở:
"Trước đây, khi còn ở với các con, Ta đã từng nói
mọi lời Môi-se, các tiên tri, và các Thi Thiên viết
về Ta đều phải được ứng nghiệm." **45** Rồi Chúa mở
trí cho họ hiểu Thánh Kinh. **46** Ngài nhấn mạnh:
"Thánh Kinh chép: Đấng Mết-si-a phải chịu thống
khổ, đến ngày thứ ba sẽ sống lại. **47** Phúc Âm cứu
rỗi phải được công bố cho tất cả dân tộc, bắt đầu từ
thành Giê-ru-sa-lem: 'Ai ăn năn trở về với Ta sẽ được
tha tội.' **48** Các con đã chứng kiến các việc đó. **49** Ta
sẽ sai Chúa Thánh Linh đến với các con như Cha đã
hứa. Vậy các con cứ chờ đợi trong thành này, cho
đến khi đầy dẫy quyền năng thiên thượng." **50** Chúa
Giê-xu dẫn các môn đệ đến gần làng Bê-tha-ni rồi
đưa tay ban phước cho họ. **51** Đang khi ban phước,
Chúa lìa họ, lên trời. **52** Các môn đệ thờ lạy Ngài, rồi
trở về Giê-ru-sa-lem, lòng đầy vui mừng. **53** Họ cứ ở
trong Đền Thờ, ngợi tôn Đức Chúa Trời.

Giăng

1 Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Đức Chúa
Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. **2** Ngài ở với
Đức Chúa Trời từ nguyên thủy vì Ngài là Đức Chúa
Trời ngôi hai. **3** Đức Chúa Trời đã sáng tạo vạn vật,
mọi loài trong vũ trụ đều do tay Chúa tạo nên. **4**
Ngôi Lời là nguồn sống bất diệt, và nguồn sống ấy
soi sáng cả nhân loại. **5** Ánh sáng chiếu rọi trong
bóng tối dày đặc, nhưng bóng tối không tiếp nhận
ánh sáng. **6** Đức Chúa Trời sai một người, Giăng
Báp-tít, **7** để làm chứng về ánh sáng của nhân loại
cho mọi người tin nhận. **8** Giăng không phải là ánh
sáng; nhưng để làm chứng về ánh sáng. **9** Đấng là
ánh sáng thật, nay xuống trần gian chiếu sáng mọi
người. **10** Chúa đã đến thăm thế giới do chính Ngài
sáng tạo, nhưng thế giới không nhận biết Ngài. **11**
Chúa Cứu Thế đã sống giữa lòng dân tộc, nhưng
dân tộc Chúa khước từ Ngài. **12** Tuy nhiên, tất cả
những người tiếp nhận Chúa đều được quyền làm
con cái Đức Chúa Trời—tiếp nhận Chúa là đặt niềm
tin nơi Chúa— **13** Những người ấy được chính Đức
Chúa Trời sinh thành, chứ không sinh ra theo huyết
thống, hay theo tình ý loài người. **14** Ngôi Lời đã trở
nên con người, cư ngụ giữa chúng ta. Ngài đầy tràn
ơn phước và chân lý. Chúng tôi đã ngắm nhìn vinh
quang rực rỡ của Ngài, đúng là vinh quang Con Một
của Cha. **15** Giăng lớn tiếng giới thiệu Chúa: "Đây là
Người tôi thường nhắc đến khi tôi nói: 'Người đến
sau tôi nhưng cao cả hơn tôi vì Người có trước tôi.'"
16 Do ơn phước đầy dẫy của Chúa, chúng tôi được
hưởng hạnh phúc ngày càng dư dật. **17** Ngày xưa
luật pháp được ban hành qua Môi-se, nhưng ngày
nay ơn phước và chân lý của Đức Chúa Trời được
ban qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. **18** Không ai nhìn thấy
Đức Chúa Trời, ngoại trừ Chúa Cứu Thế là Con Một
của Đức Chúa Trời. Chúa sống trong lòng Đức Chúa
Trời và xuống đời dạy cho loài người biết về Đức
Chúa Trời. **19** Các nhà lãnh đạo Do Thái cử một phái
đoàn gồm các thầy tế lễ và những người phụ giúp
Đền Thờ từ Giê-ru-sa-lem đến hỏi Giăng: "Ông là ai?"
20 Biết họ hiểu lầm, Giăng trả lời dứt khoát: "Tôi
không phải là Đấng Mết-si-a." **21** Họ hỏi tiếp: "Vậy
ông là ai? Ông có phải là Ê-li không?" Giăng đáp:
"Không phải!" "Ông là Nhà Tiên Tri phải không?"
"Cũng không." **22** "Thế ông là ai? Xin cho chúng tôi
biết để về trình với những người đã sai phái chúng
tôi." **23** Giăng đáp như lời của Tiên tri Y-sai đã nói:
"Tôi là tiếng gọi nơi hoang mạc: 'Hãy đắp cho thẳng
con đường của Chúa Hằng Hữu.'" **24** Những người
được phái Pha-ri-si sai đến **25** hỏi ông: "Nếu ông
không phải là Đấng Mết-si-a, cũng không phải Ê-li
hay Nhà Tiên Tri, sao ông dám làm lễ báp-tem?" **26**
Giăng nói với họ: "Tôi chỉ làm báp-tem bằng nước,
nhưng có Người đang sống giữa các ông mà các
ông không nhận biết. **27** Người đến sau tôi nhưng
tôi không xứng đáng mở quai dép của Người." **28**
Việc ấy xảy ra tại làng Bê-tha-ni thuộc miền đông
sông Giô-đan, là nơi Giăng làm báp-tem. **29** Hôm sau,
Giăng thấy Chúa Giê-xu đi về hướng mình nên ông
nói: "Kìa! Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng tẩy
sạch tội lỗi nhân loại! **30** Người là Đấng mà tôi từng
nhắc đến khi nói: 'Có một Người đến sau tôi, nhưng
cao trọng hơn tôi, vì Người vốn có trước tôi.' **31** Tôi
chưa từng biết Người, nhưng tôi đến làm báp-tem
bằng nước để Người được bày tỏ cho người Ít-ra-
ên." **32** Giăng lại xác nhận: "Tôi đã nhìn thấy Chúa
Thánh Linh từ trời giáng xuống như bồ câu đậu
trên Người. **33** Trước kia tôi chưa từng biết Người,
nhưng khi Đức Chúa Trời sai tôi làm báp-tem đã
phán dặn tôi: 'Con thấy Chúa Thánh Linh xuống ngự
trên ai, Người ấy sẽ làm báp-tem bằng Chúa Thánh
Linh.' **34** Chính tôi đã thấy việc xảy ra với Chúa Giê-
xu nên tôi xác nhận Người là Con Đức Chúa Trời."
35 Qua ngày sau, Giăng đang đứng nói chuyện với hai
môn đệ. **36** Thấy Chúa Giê-xu đi ngang qua, Giăng
nhìn Ngài và công bố: "Đây là Chiên Con của Đức
Chúa Trời!" **37** Hai môn đệ của Giăng nghe xong,
họ liền đi theo Chúa Giê-xu. **38** Chúa Giê-xu quay
lại, thấy họ theo mình, liền hỏi: "Các anh tìm chi?"
Họ đáp: "Ra-bi (nghĩa là 'Thầy'), Thầy ở đâu?" **39**
Chúa phán: "Hãy đến và xem." Họ đến chỗ Chúa trọ
và ở lại với Ngài từ bốn giờ chiều cho đến tối. **40**
Anh-rê, em Si-môn Phi-e-rơ là một trong hai người
đã nghe những điều Giăng nói và đi theo Chúa Giê-
xu. **41** Anh-rê đi tìm anh mình là Si-môn và báo tin:
"Chúng tôi đã gặp Đấng Mết-si-a" (nghĩa là "Chúa
Cứu Thế"). **42** Rồi Anh-rê đưa Si-môn đến với Chúa
Giê-xu. Nhìn Si-môn, Chúa Giê-xu phán: "Con là Si-
môn, con Giăng—nhưng từ nay sẽ gọi con là Sê-pha"
(nghĩa là "Phi-e-rơ"). **43** Sáng hôm sau, Chúa Giê-xu
quyết định lên xứ Ga-li-lê. Chúa tìm gặp Phi-líp và
phán: "Hãy theo Ta!" **44** Phi-líp quê ở Bết-sai-đa (bên
bờ biển Ga-li-lê), đồng hương với Anh-rê và Phi-e-
rơ. **45** Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, liền mách: "Chúng
tôi vừa gặp Người mà Môi-se và các nhà tiên tri đã
nói trước! Người là Chúa Giê-xu, con ông Giô-sép,
quê làng Na-xa-rét." **46** Na-tha-na-ên ngạc nhiên:
"Na-xa-rét! Có điều gì tốt ra từ Na-xa-rét đâu?" Phi-
líp đáp: "Hãy tự mình đến và xem." **47** Vừa thấy Na-
tha-na-ên, Chúa Giê-xu nhận xét: "Đây là một người
chân thật, đúng là con cháu của Ít-ra-ên." **48** Na-
tha-na-ên hỏi: "Con chưa hề gặp Thầy, sao Thầy biết
con?" Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã thấy con dưới cây
vả, trước khi Phi-líp gọi con." **49** Na-tha-na-ên nhìn

nhận: “Thưa Thầy, Thầy là Con Đức Chúa Trời—Vua của Ít-ra-ên!” **50** Chúa Giê-xu phán: “Con nghe Ta thấy con dưới cây vả nên con tin. Rồi đây con sẽ thấy nhiều việc kỳ diệu hơn.” **51** Chúa phán: “Ta quả quyết với con, con sẽ thấy bầu trời rộng mở và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con Người, chính Ngài là chiếc cầu giữa trời và đất.”

2 Hai ngày sau, mẹ Chúa Giê-xu đi dự tiệc cưới tại làng Ca-na, xứ Ga-li-lê. **2** Chúa Giê-xu và các môn đệ cũng được mời dự tiệc. **3** Khi rượu nho đã hết, mẹ Chúa Giê-xu nói với Ngài: “Họ đã hết rượu rồi.” **4** Chúa Giê-xu đáp: “Thưa mẹ, việc ấy có liên hệ gì đến chúng ta? Thời điểm của con chưa đến.” **5** Nhưng mẹ Chúa bảo những đầy tớ: “Hãy làm theo những gì Ngài bảo.” **6** Trong nhà có sáu cái chum bằng đá đựng nước dùng để tẩy trần theo phong tục Do Thái. Mỗi chum chứa 75 đến 113 lít. **7** Chúa Giê-xu phán với những đầy tớ: “Hãy múc nước đổ đầy các chum đó.” Khi các chum đã đầy nước, **8** Chúa phán: “Bây giờ các anh múc ra, đem cho ông chủ tiệc.” Vậy những đầy tớ làm y theo lời Chúa phán dặn. **9** Chủ tiệc nếm nước đã hóa thành rượu nho, không biết rượu này lấy từ đâu (dù các đầy tớ đều biết rõ), nên gọi chú rể mà khen: **10** “Ai cũng đãi rượu ngon trước, đến khi tân khách uống say mới dọn rượu thường. Anh thật khác người, giữ rượu ngon đến giờ này mới đem ra!” **11** Việc xảy ra tại làng Ca-na, xứ Ga-li-lê, là phép lạ đầu tiên của Chúa Giê-xu biểu lộ vinh quang của Ngài. Các môn đệ đều tin Ngài. **12** Sau tiệc cưới, Chúa cùng với mẹ, các em trai, và các môn đệ trở về thành Ca-bê-na-um, và ở lại đó vài ngày. **13** Gần đến lễ Vượt Qua của người Do Thái, Chúa Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem. **14** Thấy nhiều người bày bán bò, chiên, bồ câu, và đổi bạc ngay trong Đền Thờ. **15** Chúa Giê-xu bện dây làm roi đuổi hết bọn ấy khỏi Đền Thờ. Chúa cũng xua đuổi chiên, bò, vãi tiền, và lật đổ bàn của bọn đổi bạc. **16** Chúa phán bọn bán bồ câu: “Dẹp hết đi! Đừng biến nhà Cha Ta thành chợ buôn bán!” **17** Các môn đệ sực nhớ lời Thánh Kinh: “Lòng nhiệt thành về nhà Chúa nung nấu tôi.” **18** Những người lãnh đạo Do Thái hỏi: “Thầy làm phép lạ gì để chứng tỏ Thầy có thẩm quyền dẹp sạch Đền Thờ?” **19** Chúa Giê-xu đáp: “Cứ phá Đền Thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ xây lại.” **20** Họ chế nhạo: “Người ta xây Đền Thờ mất bốn mươi sáu năm, còn Thầy chỉ xây cất trong ba ngày!” **21** Thật ra, Chúa Giê-xu nói “Đền Thờ này” là chỉ thân thể Ngài. **22** Đến khi Chúa sống lại từ cõi chết, các môn đệ nhớ lại lời ấy nên họ càng tin Thánh Kinh và lời Chúa Giê-xu đã phán. **23** Khi Chúa Giê-xu ở Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua, nhiều người tin Chúa vì thấy các phép lạ Ngài làm. **24** Nhưng Chúa Giê-xu không tin cậy họ vì Ngài biết rõ mọi người. **25** Chẳng cần ai nói, Chúa biết hết lòng dạ con người.

3 Có một nhà lãnh đạo Do Thái thuộc phái Pha-ri-si, tên là Ni-cô-đem. **2** Một buổi tối, ông đến để nói chuyện với Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Đức Chúa Trời sai Thầy xuống để dạy chúng tôi, nếu Đức Chúa Trời không ở cùng Thầy, chẳng ai thực hiện nổi những phép lạ Thầy đã làm.” **3** Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với ông, nếu ông không tái sinh, ông không thấy được Nước của Đức Chúa Trời.” **4** Ni-cô-đem thắc mắc: “Người đã già làm cách nào tái sinh được? Không lẽ trở vào lòng mẹ để sinh ra lần nữa sao?” **5** Chúa Giê-xu đáp: “Ta chắc chắn với ông: Nếu không nhờ nước và Chúa Thánh Linh sinh ra, không ai được vào Nước của Đức Chúa Trời. **6** Thể xác chỉ sinh ra thể xác, nhưng Chúa Thánh Linh mới sinh ra tâm linh. **7** Vậy, đừng ngạc nhiên khi nghe Ta nói: ‘Ông phải tái sinh.’ **8** Gió thổi hướng nào cũng được. Nghe tiếng gió, nhưng ông không biết gió đến từ đâu hay sẽ đi đâu. Người được Chúa Thánh Linh sinh thành cũng thế.” **9** Ni-cô-đem lại hỏi: “Làm sao thực hiện được điều đó?” **10** Chúa Giê-xu đáp: “Ông làm giáo sư Do Thái mà chưa hiểu điều căn bản đó sao? **11** Đây là sự thật, chúng ta nói điều chúng ta biết, làm chứng điều chúng ta thấy, nhưng các ông không chấp nhận. **12** Ta nói những việc dưới đất, các ông còn không tin, làm sao các ông tin được những việc trên trời? **13** Không bao giờ có ai lên trời. Ngoại trừ Con Người từ trời xuống trần gian. **14** Như Môi-se đã treo con rắn giữa hoang mạc, Con Người cũng phải bị treo lên, **15** để bất cứ người nào tin Ngài đều được sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **16** Vì Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại đến nỗi hy sinh Con Một của Ngài, để tất cả những người tin nhận Con đều không bị hư vong nhưng được sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **17** Đức Chúa Trời sai Con Ngài xuống thế không phải để phán xét, nhưng để nhờ Ngài mà loài người được cứu. **18** Ai tin Con sẽ không bị phán xét, ai không tin đã bị phán xét rồi, vì không tin nhận Con Một của Đức Chúa Trời. **19** Bị phán xét vì ánh sáng của Đức Chúa Trời đã soi chiếu thế giới, nhưng loài người thích bóng tối hơn ánh sáng, vì họ làm những việc ám muội. **20** Ai làm việc gian ác đều ghét ánh sáng, không dám đến gần ánh sáng, vì sợ tội ác mình bị phát hiện. **21** Ngược lại, người làm điều chân thật thích gần ánh sáng, vì ánh sáng phát hiện công việc tốt đẹp họ làm theo ý muốn Đức Chúa Trời.” **22** Sau đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ rời Giê-ru-sa-lem và đi qua xứ Giu-đê. Chúa Giê-xu ở lại một thời gian để làm báp-tem cho dân chúng. **23** Lúc ấy, Giăng Báp-tít cũng làm báp-tem tại Ê-nôn, gần Sa-lem, vì tại đó có rất nhiều nước; và

người ta cứ kéo đến với ông để được làm báp-tem. **24** (Lúc này Giăng chưa bị giam cầm.) **25** Một người Do Thái tranh luận với các môn đệ của Giăng về lễ báp-tem. **26** Vậy môn đệ của Giăng đến và nói với ông: "Thưa thầy, Người mà thầy đã gặp bên kia sông Giô-đan, là Người được thầy chứng nhận là Đấng Mết-si-a, hiện đang làm báp-tem. Dân chúng đều đến với Người thay vì đến với chúng ta." **27** Giăng đáp: "Nếu Đức Chúa Trời không cho, không ai có khả năng làm nổi việc gì. **28** Có các anh làm chứng, tôi đã nói: 'Tôi không phải là Đấng Mết-si-a. Tôi chỉ là người đi trước dọn đường cho Ngài.' **29** Trong cuộc hôn nhân, chàng rể là nhân vật chính, còn bạn chàng rể chỉ có nhiệm vụ chuẩn bị xếp đặt mọi việc, rồi chờ đợi. Người bạn sẽ khấp khởi vui mừng khi nghe tin chàng rể đến. Đó là niềm vui của tôi. **30** Chúa phải trở nên cao trọng, còn tôi phải hạ xuống thấp. **31** Chúa từ trời đến, nên Ngài cao trọng hơn tất cả. Chúng ta là người phàm nên chỉ biết nói việc trần gian, nhưng Chúa từ trời đến, nên siêu việt hơn mọi người. **32** Chúa kể lại những điều Ngài đã thấy và nghe, nhưng không ai tin lời chứng của Ngài! **33** Ai tin lời chứng của Chúa đều nhìn nhận Đức Chúa Trời là Nguồn Chân Lý. **34** Sứ giả của Đức Chúa Trời chỉ rao truyền lời Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời ban Chúa Thánh Linh cho Ngài không giới hạn. **35** Chúa Cha yêu Con Ngài và giao cho Con uy quyền tuyệt đối. **36** Ai tin Con Đức Chúa Trời đều được sự sống vĩnh cửu, còn ai không vâng phục Ngài chẳng được sự sống ấy mà còn mang án phạt của Đức Chúa Trời." **(aiōnios g166)**

4 Chúa Giê-xu nghe tin phái Pha-ri-si đã được báo rằng Ngài làm báp-tem và thu nạp nhiều môn đệ hơn Giăng **2** (thật ra Chúa Giê-xu không làm báp-tem cho họ—các môn đệ Ngài đã làm báp-tem). **3** Vì thế, Chúa rời xứ Giu-đê và qua xứ Ga-li-lê. **4** Theo lộ trình, Chúa phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. **5** Gần đến làng Si-kha trong xứ Sa-ma-ri, gần khu đất mà Gia-cốp cho con mình là Giô-sép. **6** Tại đó có giếng Gia-cốp; vì đi đường mệt mỏi, Chúa Giê-xu ngồi nghỉ bên giếng vào lúc giữa trưa. **7** Thấy một phụ nữ Sa-ma-ri đến múc nước, Chúa Giê-xu nói: "Xin cho Ta uống nước!" **8** Lúc đó, Chúa ở một mình vì các môn đệ đã vào thành mua thức ăn. **9** Người phụ nữ ngạc nhiên, vì người Do Thái không bao giờ giao thiệp với người Sa-ma-ri. Chị nói với Chúa Giê-xu: "Ông là người Do Thái, còn tôi là phụ nữ Sa-ma-ri. Sao ông lại xin tôi cho uống nước?" **10** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu chị biết được tặng phẩm Đức Chúa Trời dành cho chị, và biết Người đang nói với chị là ai, tất chị sẽ xin Ta cho nước hằng sống." **11** Chị hỏi: "Thưa ông, giếng thì sâu mà ông không có gàu dây gì cả, làm sao ông múc được nước sống đó? **12** Liệu ông tài giỏi hơn tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp sao? Người đã để giếng này lại cho chúng tôi. Chính người, con cái và súc vật người đều uống giếng này." **13** Chúa Giê-xu đáp: "Ai uống nước này sẽ còn khát mãi. **14** Nhưng uống nước Ta cho sẽ chẳng bao giờ khát nữa; nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong tâm hồn, tuôn tràn mãi mãi sức sống vĩnh cửu." **(aiōn g165, aiōnios g166)** **15** Chị mừng rỡ: "Thưa ông, xin ông cho tôi uống nước ấy cho đã khát, để khỏi cực nhọc đến đây múc nước nữa." **16** Chúa Giê-xu phán: "Chị đi về gọi chồng đến đây!" **17** Chị đáp: "Tôi không có chồng." Chúa Giê-xu nói: "Chị nói chị không chồng cũng phải— **18** vì chị đã có năm đời chồng, còn người đang sống với chị cũng chẳng phải chồng chị. Chị đã nói sự thật!" **19** Chị sợ hãi nhìn nhận: "Ông thật là nhà tiên tri, biết hết mọi việc. **20** Xin cho tôi biết, người Sa-ma-ri chúng tôi thờ Đức Chúa Trời trên đỉnh núi này. Tại sao người Do Thái các ông bảo Giê-ru-sa-lem mới đúng là nơi thờ phượng?" **21** Chúa Giê-xu đáp: "Chị cứ tin lời Ta, đã đến lúc người ta không thờ phượng Cha trên núi này hay Giê-ru-sa-lem nữa. **22** Người Sa-ma-ri không hiểu rõ sự thờ phượng, còn người Do Thái chúng tôi biết rõ, vì sự cứu rỗi nhân loại bắt đầu từ người Do Thái. **23** Nhưng giờ đã đến—khi những người thật tâm thờ phượng Cha trong tâm linh và trong chân lý. Chúa Cha nhìn vào những người thờ phượng Ngài cách ấy. **24** Vì Đức Chúa Trời là Thần Linh, nên Ngài muốn con người thờ phượng Ngài trong tâm linh và trong chân lý." **25** Chị thưa: "Tôi biết Đấng Mết-si-a sẽ đến—Đấng được gọi là Chúa Cứu Thế. Khi Ngài đến, Ngài sẽ chỉ dẫn mọi việc cho chúng ta." **26** Kế đến, Chúa Giê-xu phán với chị: "Ta chính là Đấng Mết-si-a!" **27** Lúc ấy, các môn đệ trở lại. Họ ngạc nhiên thấy Chúa nói chuyện với một phụ nữ, nhưng không ai dám hỏi: "Thầy cần gì?" hay "Tại sao Thầy nói chuyện với chị ấy?" **28** Người phụ nữ bỏ vò nước bên giếng, chạy vào làng, hăng say nói với mọi người: **29** "Hãy đến và xem có một người nói đúng tất cả những việc tôi đã làm. Đó không phải là Đấng Mết-si-a sao?" **30** Dân chúng kéo nhau đến gặp Chúa. **31** Thấy thế, các môn đệ nài nỉ Chúa Giê-xu: "Xin Thầy dùng ít thức ăn." **32** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã có thức ăn mà các con không biết." **33** Các môn đệ hỏi nhau: "Ai đã mang thức ăn cho Thầy khi chúng ta đi vắng?" **34** Chúa Giê-xu giải thích: "Thức ăn của Ta là làm theo ý muốn của Đấng sai Ta và làm trọn công việc Ngài. **35** Các con nói: 'Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt.' Nhưng các con cứ phóng rộng tầm mắt xem khắp cánh đồng. Lúa đã chín vàng, sẵn chờ gặt hái. **36** Thợ gặt được thưởng công để đưa nhiều linh hồn vào cõi sống

vĩnh cửu, nên cả người gieo lẫn người gặt đều vui mừng. (aiōnios g166) **37** Thật đúng với câu: 'Người này gieo, người khác gặt.' **38** Ta sai các con gặt hái ở những cánh đồng các con không gieo trồng; người khác đã gieo, nay các con gặt hái." **39** Nhiều người Sa-ma-ri trong làng Si-kha tin nhận Chúa Giê-xu nhờ lời chứng của phụ nữ: "Người nói đúng tất cả những việc tôi đã làm!" **40** Gặp Chúa bên bờ giếng, họ nài xin Chúa ở lại với họ. Vậy, Chúa lưu lại hai ngày, **41** nghe lời Chúa giảng dạy, có thêm nhiều người tin nhận. **42** Họ nói với người phụ nữ: "Bây giờ chúng tôi tin, không phải chỉ nhờ lời chứng của chị, nhưng chúng tôi đã nghe Chúa dạy, và biết Ngài là Chúa Cứu Thế của thế giới." **43** Hai ngày sau, Chúa Giê-xu lên đường về xứ Ga-li-lê. **44** Chính Chúa đã xác nhận rằng nhà tiên tri chẳng được quê hương mình tôn trọng. **45** Đến nơi, Ngài được người Ga-li-lê niềm nở tiếp đón, vì họ có về Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua và chứng kiến những việc Ngài đã làm. **46** Chúa lại vào làng Ca-na, xứ Ga-li-lê, là nơi Chúa đã hóa nước thành rượu. **47** Một viên chức có con trai đau nặng gần chết, nghe tin Chúa Giê-xu từ Giu-đê về Ga-li-lê, vội vã đến nài nỉ Chúa Giê-xu xuống thành Ca-bê-na-um chữa bệnh cho con. **48** Chúa Giê-xu hỏi: "Nếu không nhìn thấy phép lạ, các ông chẳng bao giờ tin Ta." **49** Viên chức khẩn khoản: "Thưa Chúa, xin Chúa đến trước khi con tôi chết." **50** Chúa Giê-xu phán với ông: "Hãy về đi. Con ông sẽ sống!" Ông tin lời Chúa Giê-xu và tất tả về nhà. **51** Giữa đường, gặp người nhà đến báo tin con trai đã lành bệnh. **52** Ông hỏi họ con trai ông hết đau vào khi nào, họ thưa: "Trưa hôm qua, vào lúc một giờ, cơn sốt dứt hẳn!" **53** Ông nhận ra đúng vào giờ ấy Chúa Giê-xu phán: "Con ông sẽ sống." Ông và cả gia đình đều tin nhận Chúa Giê-xu. **54** Đó là phép lạ thứ nhì Chúa Giê-xu làm tại xứ Ga-li-lê, sau chuyến đi Giu-đê.

5 Sau đó, Chúa Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem dự một kỳ lễ của người Do Thái. **2** Trong thành, gần Cửa Chiên, có ao Bê-tết-đa, chung quanh ao có năm vòm cổng. **3** Rất đông người bệnh tật như khiếm thị, tàn tật, và tê liệt nằm chờ chung quanh ao. **5** Trong số người bệnh, có một người bệnh đã ba mươi tám năm. **6** Chúa Giê-xu nhìn thấy, biết anh mắc bệnh kinh niên, nên Ngài hỏi: "Anh muốn được lành không?" **7** Người bệnh đáp: "Thưa ông, chẳng có ai đưa tôi xuống ao khi nước động. Lúc tôi đến nơi, đã có người xuống trước tôi rồi!" **8** Chúa Giê-xu phán: "Hãy đứng lên, vác đệm đi về nhà!" **9** Người bệnh tức khắc được lành, cuốn đệm mang đi. Hôm ấy nhằm ngày Sa-bát. **10** Người Do Thái ngăn anh lại. Họ nói với người được chữa lành: "Anh không được làm gì trong ngày Sa-bát! Luật không cho phép anh mang đệm đi như thế!" **11** Nhưng anh đáp: "Chính người chữa bệnh cho tôi đã nói: 'Hãy vác đệm và đi.'" **12** Họ nói: "Ai dám bảo anh như thế?" **13** Nhưng anh không biết người chữa bệnh cho mình là ai, vì Chúa Giê-xu đã đi lẫn vào đám đông. **14** Một lúc sau, Chúa Giê-xu tìm anh trong Đền Thờ và phán: "Đã lành bệnh rồi; từ nay anh đừng phạm tội nữa, để khỏi sa vào tình trạng thê thảm hơn trước." **15** Anh liền đi báo cho các nhà lãnh đạo Do Thái biết Chúa Giê-xu đã chữa bệnh cho anh. **16** Do đó, các nhà lãnh đạo Do Thái hạch tội Chúa Giê-xu vì đã vi phạm luật lệ ngày Sa-bát **17** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Trước nay, Cha Ta luôn luôn làm việc thiện, Ta cũng làm việc thiện như Ngài." **18** Các nhà lãnh đạo Do Thái càng muốn giết Chúa. Vì chẳng những Chúa vi phạm ngày Sa-bát, Ngài còn gọi Đức Chúa Trời là Cha, chứng tỏ mình bình đẳng với Đức Chúa Trời. **19** Chúa Giê-xu dạy tiếp: "Ta quả quyết với các ông, Con không thể tự mình làm việc gì. Con chỉ làm những việc Con thấy Cha làm. Bất kỳ Cha làm việc gì, Con cũng làm như thế. **20** Cha yêu Con, chỉ dẫn cho Con mọi điều Cha làm. Đúng vậy, Cha sẽ chỉ cho Con những việc kỳ diệu hơn việc chữa lành người bệnh này. Các ông sẽ kinh ngạc vô cùng. **21** Như Cha đã kêu người chết sống lại, thì người nào Con muốn, Con cũng sẽ cho họ sống lại. **22** Cha không xét xử một ai. Vì đã giao trọn quyền xét xử cho Con, **23** để mọi người biết tôn kính Con cũng như tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con cũng không tôn kính Cha, là Đấng sai Con xuống đời. **24** Ta quả quyết với các ông, ai nghe lời Ta mà tin Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta thì được sự sống vĩnh cửu. Người ấy không bị kết tội, nhưng đã thoát chết mà vào cõi sống. (aiōnios g166) **25** Tôi nhấn mạnh đã đến lúc người chết nghe tiếng gọi của Ta—tức tiếng gọi của Con Đức Chúa Trời. Người nào lắng lòng nghe sẽ được sống. **26** Cha là Nguồn Sống, nên Con Ngài cũng là Nguồn Sống. **27** Cha đã giao quyền xét xử loài người cho Con, vì Ngài là Con Người. **28** Đừng ngạc nhiên! Sắp đến giờ mọi người chết nằm dưới mộ sâu sẽ nghe tiếng gọi của Con Đức Chúa Trời, **29** và bước ra khỏi mộ. Người làm điều thiện sống lại để được sống mãi còn người làm ác sống lại để chịu hình phạt. **30** Ta không thể tự mình làm điều gì. Ta chỉ xét xử theo điều Ta đã nghe nơi Đức Chúa Trời. Vì thế, Ta xét xử công minh, vì Ta không theo ý mình, nhưng theo ý Đấng đã sai Ta." **31** "Nếu Ta tự làm chứng cho mình, các ông cho là không đáng tin. **32** Nhưng có Đấng khác làm chứng cho Ta, Ta chắc chắn lời chứng của Đấng ấy về Ta là thật. **33** Các ông đã cử người đến tra hỏi Giăng Báp-tít, và Giăng đã làm chứng về sự thật về Ta. **34** Tuy Ta không cần nhờ lời chứng của người nào, nhưng Ta nhắc đến Giăng để

các ông tin và được cứu. **35** Giăng như bó đuốc thắp
sáng một thời gian, và các ông tạm vui hưởng ánh
sáng ấy. **36** Nhưng Ta còn có bằng chứng cao trọng
hơn lời chứng của Giăng—sự giảng dạy của Ta và
phép lạ của Ta. Cha đã giao những việc cho Ta thực
hiện, và các việc ấy chứng tỏ Cha đã sai Ta. **37** Chính
Cha cũng làm chứng cho Ta. Các ông chẳng hề nghe
tiếng phán của Ngài, cũng chưa bao giờ nhìn thấy
mặt Ngài, **38** các ông không vâng giữ lời Ngài trong
lòng, vì các ông không tin Ta—Đấng Ngài đã sai đến.
39 Các ông tra cứu Thánh Kinh vì tưởng nhờ cố gắng
học hỏi mà được sự sống vĩnh cửu. Chính Thánh
Kinh cũng làm chứng về Ta! **(aiōnios g166)** **40** Nhưng
các ông không muốn đến với Ta để nhận sự sống.
41 Ta không cần các ông ca tụng, **42** vì Ta biết các
ông chẳng có lòng kính mến Đức Chúa Trời. **43** Ta
nhân danh Cha đến đây, nhưng các ông không tiếp
nhận Ta. Ngược lại, các ông sẵn sàng hoan nghênh
người không được Đức Chúa Trời sai phái. **44** Các
ông tin Ta sao được! Vì các ông vẫn thích đề cao
người khác, để rồi họ đáp lễ ca tụng các ông, chứ
không lưu ý đến lời khen chê của Đức Chúa Trời. **45**
Các ông đừng tưởng Ta sẽ tố cáo các ông trước mặt
Cha. Môi-se sẽ tố cáo các ông! Phải, chính Môi-se,
người các ông đặt hy vọng. **46** Nếu các ông tin Môi-
se, các ông cũng tin Ta, vì Môi-se đã viết về Ta. **47**
Nhưng các ông không tin lời Môi-se, làm sao tin lời
nói của Ta?"

6 Sau đó, Chúa Giê-xu xuống thuyền qua bên kia
biển Ga-li-lê, cũng gọi là biển Ti-bê-ri-át. **2** Một
đoàn dân đông theo Chúa vì được xem Chúa làm
phép lạ, chữa lành bệnh tật. **3** Chúa Giê-xu lên một
ngọn đồi, ngồi giữa các môn đệ. **4** (Hôm ấy gần đến
lễ Vượt Qua của người Do Thái.) **5** Chúa Giê-xu nhìn
đoàn dân đông đảo đang chen chúc nhau đến gần.
Quay sang Phi-líp, Chúa hỏi: "Chúng ta mua thức ăn
tại đâu để đãi dân chúng?" **6** Chúa chỉ muốn thử Phi-
líp, vì Ngài biết Ngài sẽ làm gì. **7** Phi-líp thưa: "Nếu
chúng ta làm việc cả tháng, chúng ta cũng không đủ
tiền để chia cho mỗi người một ít." **8** Sứ đồ Anh-rê,
em của Si-môn Phi-e-rơ, thưa: **9** "Có cậu bé đem
theo năm ổ bánh lúa mạch và hai con cá. Nhưng
chẳng thấm gì với đoàn dân đông đảo này!" **10** Chúa
Giê-xu phán: "Hãy bảo mọi người ngồi xuống." Mọi
người chia nhau ngồi trên các bãi cỏ. (Riêng số đàn
ông đã lên đến 5.000). **11** Chúa Giê-xu cầm bánh, tạ
ơn Đức Chúa Trời và chia cho mỗi người, rồi đem cá
phân phát. Ai muốn ăn bao nhiêu tùy thích. **12** Khi
dân chúng no nê rồi, Chúa Giê-xu nói với các môn
đệ: "Hãy đi nhặt những mẩu bánh còn thừa, đừng
bỏ phí!" **13** Họ đi lượm nhưng mẩu vụn của năm
ổ bánh mà người ta ăn còn thừa, đựng đầy mười
hai giỏ. **14** Dân chúng thấy phép lạ Chúa làm, họ
bảo nhau: "Ngài đúng là Nhà Tiên Tri chúng ta đang
mong đợi." **15** Chúa Giê-xu thấy họ sắp tạo áp lực
đưa Ngài lên làm vua, Chúa liền đi lên núi một mình.
16 Chiều hôm ấy, các môn đệ của Chúa Giê-xu đến bờ
biển chờ Ngài. **17** Trời đã tối mà Chúa Giê-xu vẫn
chưa đến. Họ xuống thuyền, định sang thành Ca-bê-
na-um. **18** Mặt biển nổi sóng vì gió thổi mạnh. **19**
Chèo đi được ba hay bốn dặm, bỗng các môn đệ thấy
Chúa Giê-xu đi trên mặt nước đến gần thuyền. Họ
đều khiếp sợ, **20** nhưng Chúa gọi họ: "Đừng sợ. Ta
đây!" **21** Lúc ấy, họ mới dám mời Chúa lên thuyền, và
lập tức con thuyền cập bến đúng nơi họ muốn đi. **22**
Sáng hôm sau, đoàn dân bên kia bờ biển nhìn sang,
chỉ thấy chiếc thuyền của các môn đệ, vì lúc thuyền
rời bến, không có Chúa Giê-xu đi theo. **23** Lúc ấy, có
mấy chiếc thuyền từ cảng Ti-bê-ri-át đến đậu gần
nơi Chúa đãi dân chúng ăn bánh hôm trước. **24** Thấy
bên bờ này không có Chúa Giê-xu, các môn đệ Chúa
cũng đã đi rồi, đoàn dân xuống thuyền qua Ca-bê-
na-um tìm Ngài. **25** Gặp Chúa bên bờ biển, họ hỏi:
"Thầy đến đây bao giờ?" **26** Chúa Giê-xu đáp: "Ta
quả quyết với anh chị em, anh chị em tìm Ta không
phải vì tin Ta sau khi thấy Ta làm phép lạ, nhưng
vì được ăn bánh no nê thỏa thích. **27** Đừng nhọc
công tìm kiếm thức ăn dễ hư nát. Nhưng hãy cất
công tìm kiếm sự sống vĩnh cửu mà Con Người ban
cho anh chị em. Chính vì mục đích ấy mà Đức Chúa
Trời là Cha đã ấn chứng cho." **(aiōnios g166)** **28** Họ hỏi:
"Chúng tôi phải làm gì cho đẹp ý Đức Chúa Trời?"
29 Chúa Giê-xu đáp: "Anh chị em chỉ làm một việc
Đức Chúa Trời muốn: Tin Đấng mà Ngài đã sai đến."
30 Họ thắc mắc: "Thầy làm phép lạ gì cho chúng tôi
thấy, rồi chúng tôi mới tin Thầy. Thầy có thể làm gì?
31 Tổ phụ chúng tôi đã ăn bánh ma-na trong hành
trình xuyên hoang mạc! Như Thánh Kinh đã ghi:
'Môi-se cho họ ăn bánh từ trời.'" **32** Chúa Giê-xu
giải thích: "Ta quả quyết với anh chị em, không phải
Môi-se cho anh chị em bánh từ trời. Chính Cha Ta đã
làm. Ngày nay, Ngài đã cho anh chị em bánh thật
từ trời. **33** Bánh thật của Đức Chúa Trời là Đấng từ
trời xuống và ban cho nhân loại sự sống vĩnh cửu."
34 Họ yêu cầu: "Thưa Thầy, xin Thầy cho chúng tôi
bánh ấy hằng ngày." **35** Chúa Giê-xu đáp: "Ta là Bánh
Hằng Sống. Ai đến cùng Ta chẳng bao giờ đói. Ai tin
Ta chẳng bao giờ khát. **36** Nhưng anh chị em không
tin Ta dù anh chị em đã thấy Ta. **37** Vậy nên, người
nào Cha dành cho Ta sẽ đến với Ta và Ta chẳng bao
giờ xua đuổi họ. **38** Vì Ta từ trời xuống, không phải
để làm theo ý mình, nhưng để thực hiện ý muốn của
Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta. **39** Và đây là ý muốn
của Đức Chúa Trời, Ta sẽ không làm mất một người
nào trong những người Ngài giao cho Ta, nhưng cho

họ sống lại trong ngày cuối cùng. **40** Vì ý muốn của Cha Ta là những người thấy Con và tin Ngài đều được sự sống vĩnh cửu và được sống lại trong ngày cuối cùng." **(aiōnios g166)** **41** Người Do Thái lẩm bẩm trách Chúa vì Ngài nói: "Ta là Bánh từ trời xuống." **42** Họ nói: "Ông ấy chẳng phải là Giê-xu, con trai của Giô-sép sao? Chúng ta đều biết cha và mẹ của ông ấy. Thế mà ông ấy dám nói: 'Ta từ trời xuống' sao?" **43** Chúa Giê-xu nói với họ: "Hãy thôi phàn nàn về những gì Ta nói. **44** Chẳng một người nào đến với Ta nếu không được Cha Ta thu hút. Người đến với Ta sẽ được Ta cho sống lại trong ngày cuối cùng. **45** Như có viết trong Thánh Kinh: 'Họ sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ.' Hễ ai nghe lời Cha và chịu Ngài dạy dỗ đều đến với Ta. **46** (Chẳng có người nào nhìn thấy Cha, ngoại trừ Ta, Người được Đức Chúa Trời sai đến, đã thấy Ngài.) **47** Tôi quả quyết với anh chị em, ai tin Ta sẽ được sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **48** Phải, Ta là Bánh Hằng Sống! **49** Tổ phụ anh chị em ăn bánh ma-na trong hoang mạc rồi cũng chết. **50** Ai ăn Bánh từ trời xuống, chẳng bao giờ chết. **51** Ta là Bánh Hằng Sống từ trời xuống. Ai ăn Bánh này sẽ được sự sống đời đời; Bánh cứu sống nhân loại chính là thân thể Ta." **(aiōn g165)** **52** Người Do Thái cãi nhau: "Làm sao ông này cắt thịt mình cho chúng ta ăn được?" **53** Chúa Giê-xu nhắc lại: "Ta quả quyết với anh chị em, nếu không ăn thịt và uống máu của Con Người, anh chị em không có sự sống thật. **54** Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta sẽ được sự sống vĩnh cửu; Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng. **(aiōnios g166)** **55** Vì thịt Ta là thức ăn thật, máu Ta là nước uống thật. **56** Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta là người sống trong Ta và Ta sống trong người ấy. **57** Như Cha Hằng sống là Đấng sai Ta xuống đời làm Nguồn Sống cho Ta; cũng vậy, Ta cũng làm Nguồn Sống cho người nào tiếp nhận Ta. **58** Ta là Bánh thật từ trời xuống. Ai ăn Bánh này sẽ không chết như tổ phụ của anh chị em (dù họ đã ăn bánh ma-na) nhưng sẽ được sống đời đời." **(aiōn g165)** **59** Chúa giảng dạy những lời ấy trong hội đường Do Thái tại Ca-bê-na-um. **60** Nhiều môn đệ phàn nàn: "Lời dạy này khó quá. Ai có thể chấp nhận được?" **61** Nghe các môn đệ than phiền, Chúa Giê-xu liền hỏi: "Các con bất mãn vì những lời Ta dạy sao? **62** Các con sẽ nghĩ thế nào nếu thấy Con Người trở về thiên đàng? **63** Chúa Thánh Linh ban sự sống mới. Xác thịt chẳng làm chi được. Lời Ta dạy biểu hiện Chúa Thánh Linh và đầy sức sống. **64** Nhưng trong các con vẫn có người ngoan cố không tin Ta." (Vì Chúa Giê-xu biết từ đầu ai cứng cỏi không tin, và Ngài biết ai sẽ phản Ngài.) **65** Chúa dạy tiếp: "Vì thế Ta đã bảo các con, nếu Cha Ta không cho, chẳng ai đến cùng Ta được." **66** Từ đó, nhiều môn đệ bỏ cuộc, không theo Ngài nữa. **67** Chúa Giê-xu hỏi mười hai sứ đồ: "Còn các con muốn bỏ Ta không?" **68** Si-môn Phi-e-rơ thưa: "Thưa Chúa, chúng con sẽ đi theo ai? Chúa đem lại cho chúng con Đạo sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **69** Chúng con tin và biết Chúa là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời." **70** Chúa Giê-xu đáp: "Ta lựa chọn có mười hai người thân tín, mà một người đã thành ác quỷ." **71** Chúa muốn nói về Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con Si-môn, một trong mười hai sứ đồ, người sẽ phản Chúa sau này.

7 Sau đó, Chúa Giê-xu đi thăm khắp xứ Ga-li-lê. Chúa không muốn qua xứ Giu-đê, vì các nhà lãnh đạo Do Thái đang tìm giết Ngài. **2** Lúc ấy lễ Lều Tạm của người Do Thái gần đến, **3** các em trai của Chúa Giê-xu nói với Ngài: "Anh nên qua xứ Giu-đê, cho các môn đệ anh chứng kiến phép lạ của anh! **4** Muốn được danh tiếng, đâu cần lẩn tránh giấu giếm! Nếu anh muốn làm việc lớn, cứ ra mặt cho thiên hạ biết rõ!" **5** Ngay cả các em của Chúa cũng chưa tin Ngài. **6** Chúa Giê-xu đáp: "Chưa đến giờ anh qua đó, còn các em đi lúc nào cũng được. **7** Người ta không thể ghét các em, nhưng họ ghét anh vì anh tố cáo tội ác của họ. **8** Các em cứ đi dự lễ. Anh chưa đi vì chưa phải lúc." **9** Nói chuyện xong, Chúa Giê-xu vẫn ở lại xứ Ga-li-lê. **10** Khi các em Ngài đã đi dự lễ, Chúa Giê-xu cũng kín đáo lên đường, tránh sự dòm ngó của mọi người. **11** Các nhà lãnh đạo Do Thái tìm Chúa trong kỳ lễ và hỏi xem có ai trông thấy Ngài không. **12** Dân chúng thì thầm bàn tán về Chúa. Có người nói: "Ông ấy thật là nhân đức," người khác bảo: "Không, ông ấy chỉ khéo mị dân!" **13** Tuy nhiên, không ai dám công khai nói về Chúa vì sợ các nhà lãnh đạo Do Thái. **14** Đến giữa kỳ lễ, Chúa Giê-xu xuất hiện trong Đền Thờ và bắt đầu giảng dạy. **15** Dân chúng ngạc nhiên hỏi nhau: "Ông này có được học đâu, sao mà uyên bác thế?" **16** Chúa Giê-xu đáp: "Ta không đặt ra những lời này. Đó là lời Đức Chúa Trời, Đấng sai Ta xuống trần gian. **17** Người nào sẵn lòng làm theo ý muốn Đức Chúa Trời hẳn biết lời Ta dạy là của Đức Chúa Trời hay của Ta. **18** Người trình bày tư tưởng riêng chỉ mong người đời ca tụng, còn người tìm vinh dự cho Đấng sai mình mới đúng là người tốt và chân thật. **19** Môi-se đã ban hành luật pháp cho các ngươi, nhưng chẳng một ai vâng giữ! Sao các ngươi lại nói Ta phạm luật và tìm cách giết Ta?" **20** Dân chúng không hiểu, vội trả lời: "Ông bị quỷ ám rồi sao? Có ai tìm giết ông đâu?" **21** Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã làm một phép lạ trong ngày Sa-bát, các ngươi đều kinh ngạc. **22** Chính các người theo lệnh Môi-se cắt bì cho con cháu vào ngày Sa-bát. (Thật ra tục lệ ấy đã có từ thời các tổ tiên, không phải đến đời Môi-se mới có). **23** Nếu các ngươi cắt bì vào ngày Sa-bát để khỏi phạm

luật Môi-se, tại sao các ngươi nổi giận khi Ta chữa lành cho một người bệnh trong ngày Sa-bát? **24** Các ngươi đừng phê phán hời hợt, nhưng phải lấy công tâm mà xét cho thật công bằng." **25** Trong số người sống ở Giê-ru-sa-lem, có người hỏi: "Có phải đây là người mà các cấp lãnh đạo đang tìm giết không? **26** Sao họ để yên cho ông ấy giảng dạy công khai như thế? Không lẽ các cấp lãnh đạo thừa nhận ông là Đấng Mết-si-a sao? **27** Vô lý! Vì chúng ta biết ông này đến từ đâu. Khi Đấng Mết-si-a đến, Ngài chỉ đơn giản xuất hiện; không một ai biết Ngài đến từ đâu." **28** Lúc ấy Chúa Giê-xu đang giảng dạy trong Đền Thờ. Ngài lớn tiếng tuyên bố: "Phải, các ngươi biết Ta, các ngươi biết Ta từ đâu đến. Tuy nhiên, không phải Ta tự ý xuống đời, nhưng Đấng sai Ta là Nguồn Chân Lý, các ngươi chẳng biết Ngài. **29** Còn Ta biết Ngài, vì Ta từ Ngài mà ra và Ngài đã sai Ta đến." **30** Các nhà lãnh đạo lại tìm cách bắt Chúa, nhưng không ai tra tay trên Ngài vì giờ Ngài chưa đến. **31** Nhiều người trong đoàn dân tại Đền Thờ tin Chúa. Họ nói: "Đấng Mết-si-a chúng ta đang mong đợi có làm nhiều phép lạ hơn Người này không?" **32** Phái Pha-ri-si nghe dân chúng bàn tán về Chúa liền hợp với các thầy trưởng tế sai cảnh vệ Đền Thờ đi bắt Chúa Giê-xu. **33** Chúa nói với họ: "Ta còn ở đây với các ngươi một thời gian ngắn, rồi Ta sẽ về với Đấng đã sai Ta. **34** Lúc ấy các ngươi có tìm Ta cũng không gặp. Vì các ngươi không thể đến nơi Ta ở." **35** Các nhà lãnh đạo Do Thái bảo nhau: "Ông ấy đi đâu mà tìm không được? Hay ông ấy định ra nước ngoài giảng đạo cho người Do Thái di cư hoặc truyền giáo cho người Hy Lạp? **36** Câu: 'Các ngươi có tìm Ta cũng không gặp,' và 'Các ngươi không thể đến nơi Ta ở' có ẩn ý gì?" **37** Ngày cuối trong kỳ lễ là ngày long trọng nhất, Chúa Giê-xu đứng lên, lớn tiếng kêu gọi: "Người nào khát hãy đến với Ta mà uống. **38** Người nào tin Ta sẽ được các mạch nước hằng sống tuôn trào không dứt trong lòng, đúng như Thánh Kinh đã chép." **39** (Chúa ngụ ý nói về Chúa Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ tiếp nhận vào lòng. Lúc ấy Chúa Thánh Linh chưa giáng xuống vì Chúa Giê-xu chưa được vinh quang). **40** Nghe Chúa kêu gọi, trong dân chúng có nhiều người nhìn nhận: "Ông ấy đúng là nhà tiên tri." **41** Người khác nói: "Đây chính là Đấng Mết-si-a." Nhưng một số khác thắc mắc: "Đấng Mết-si-a sao quê quán ở Ga-li-lê? **42** Thánh Kinh chẳng dạy rõ Đấng Mết-si-a thuộc dòng dõi Đa-vít, quê ở Bết-lê-hem, là làng mà Vua Đa-vít đã sinh ra sao?" **43** Dân chúng chia rẽ nhau vì Chúa. **44** Có mấy người định bắt Chúa nhưng không ai đụng đến Ngài được. **45** Các tuần cảnh Đền Thờ quay về tay không. Các thầy trưởng tế và các thầy Pha-ri-si hỏi: "Sao không giải nó về đây?" **46** Họ thưa: "Chúng tôi chưa bao giờ nghe ai giảng dạy tuyệt diệu như ông ấy!" **47** Mấy thầy Pha-ri-si bực tức: "Các anh cũng bị mê hoặc nữa sao? **48** Các anh thấy có ai trong giới lãnh đạo và phái Pha-ri-si tin theo nó không? **49** Chỉ có đám dân dốt đặc không biết gì về luật pháp tin theo nó mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ nguyền rủa họ!" **50** Ni-cô-đem, một người trong giới lãnh đạo, trước đây có đến yết kiến Chúa Giê-xu, phát biểu: **51** "Theo pháp luật, chúng ta không có quyền kết án ai trước khi thẩm vấn điều tra cẩn thận." **52** Nhưng họ cãi lại: "Ông cũng là người Ga-li-lê sao? Hãy khảo cứu tìm tòi đi, chẳng có nhà tiên tri nào xuất thân từ Ga-li-lê cả!" **53** Cuộc họp giải tán, ai nấy đều trở về nhà mình.

8 Chúa Giê-xu lên núi Ô-liu nghỉ đêm. **2** Mới rạng đông, Chúa đã trở lại Đền Thờ. Dân chúng kéo nhau đến gần, Ngài ngồi xuống dạy dỗ họ. **3** Chúa đang giảng dạy, các thầy dạy luật và Pha-ri-si dẫn đến một thiếu phụ bị bắt về tội ngoại tình, để chị đứng trước đám đông. **4** Họ chất vấn Chúa Giê-xu: "Thưa Thầy, chị này bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. **5** Theo luật Môi-se, người ngoại tình phải bị ném đá xử tử. Còn Thầy nghĩ sao?" **6** Họ cố ý gài bẫy để tìm lý do tố cáo Ngài, nhưng Chúa Giê-xu cúi xuống, lấy ngón tay viết trên mặt đất. **7** Họ cứ hỏi mãi, Chúa đứng dậy và trả lời: "Trong các ông, người nào vô tội hãy ném đá chị ấy trước đi!" **8** Chúa lại cúi xuống viết trên mặt đất. **9** Nghe câu ấy, họ lần lượt bỏ đi, người lớn tuổi đi trước cho đến khi chỉ còn một mình Chúa Giê-xu với thiếu phụ đó. **10** Chúa Giê-xu đứng lên hỏi: "Này chị, họ đi đâu hết cả? Không có ai lên án chị sao?" **11** Chị đáp: "Thưa Chúa, không ai cả." Chúa Giê-xu ôn tồn: "Ta cũng không lên án con đâu. Con về đi, từ nay đừng phạm tội nữa!" **12** Sau đó, Chúa Giê-xu dạy dân chúng: "Ta là nguồn sáng cho nhân loại. Người nào theo Ta, sẽ không quờ quạng trong bóng tối, nhưng có ánh sáng sự sống soi đường." **13** Các thầy Pha-ri-si bắt bẻ: "Thầy tự khoa trương thì ai tin được!" **14** Chúa Giê-xu đáp: "Dù Ta tự làm chứng, lời chứng ấy vẫn xác thực, vì Ta biết rõ Ta từ đâu đến, và sẽ về đâu, còn các ông chẳng biết gì về Ta cả. **15** Các ông dựa theo bề ngoài mà phê phán, còn Ta hiện giờ không kết án ai. **16** Nhưng nếu cần phê phán, Ta luôn luôn xét xử đúng sự thật, vì Cha là Đấng sai Ta xuống trần gian vẫn ở với Ta. **17** Theo luật các ông, lời chứng giống nhau của hai người được nhận là xác thực. **18** Ta làm chứng và Cha là Đấng sai Ta cũng làm chứng cho Ta." **19** Họ hỏi: "Cha Thầy ở đâu?" Chúa Giê-xu đáp: "Các ông không biết Ta, cũng chẳng biết Cha Ta. Nếu các ông biết Ta, hẳn sẽ biết Cha Ta." **20** Chúa Giê-xu dạy những lời ấy tại kho bạc của Đền Thờ. Nhưng

không ai dám bắt Chúa vì giờ Ngài chưa đến. **21** Chúa Giê-xu lại phán với họ: “Khi Ta ra đi, các ông sẽ tìm kiếm Ta và sẽ chết trong tội lỗi mình, nhưng các ông không thể tìm đến nơi Ta đi.” **22** Họ thắc mắc: “Ông ấy đi tự tử sao? Ông ấy có ý gì khi nói: ‘Các ông không thể đến nơi Ta đi’?” **23** Chúa Giê-xu tiếp tục: “Các ông sinh ra từ dưới đất; còn Ta từ trời xuống. Các ông thuộc trần gian; nhưng Ta không thuộc trần gian. **24** Đó là tại sao Ta nói các ông sẽ chết trong tội lỗi mình; nếu các ông không tin Ta là Đấng đó, các ông sẽ chết trong tội lỗi mình.” **25** Họ lại hỏi: “Vậy, Thầy là ai?” Chúa Giê-xu đáp: “Ta đã xác nhận nhiều lần. **26** Đáng lẽ Ta nói nhiều điều và lên án các ông, nhưng Ta chỉ truyền lại những điều Ta nghe Đấng sai Ta phán dạy, vì Ngài là nguồn chân lý.” **27** Họ vẫn không hiểu Ngài đang nói về Cha Ngài. **28** Chúa Giê-xu tuyên bố: “Khi các ông treo Con Người trên cây thập tự, các ông sẽ biết Ta là ai. Ta không tự ý làm việc gì, nhưng chỉ nói những điều Cha đã dạy Ta. **29** Đấng sai Ta vẫn ở với Ta, không bao giờ để Ta cô đơn, vì Ta luôn luôn làm vui lòng Ngài.” **30** Nghe Chúa giảng dạy, nhiều người tin Ngài. **31** Chúa Giê-xu nói với dân chúng là những người tin Ngài: “Nếu các con tiếp tục vâng lời Ta dạy, các con mới thật là môn đệ Ta. **32** Các con sẽ biết chân lý và chân lý sẽ giải cứu các con.” **33** Họ nói: “Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, không bao giờ làm nô lệ ai, sao Thầy nói chúng tôi được giải thoát?” **34** Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với các người, người nào phạm tội là nô lệ của tội lỗi. **35** Thân phận nô lệ rất bấp bênh, tạm bợ, khác hẳn địa vị vững vàng của con cái trong gia đình. **(aiōn g165)** **36** Nếu được Con Đức Chúa Trời giải thoát, các người mới thật sự được tự do. **37** Vẫn biết các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người lại tìm cách giết Ta vì lời Ta dạy không lọt vào tai, vào lòng các người. **38** Ta chỉ nói những điều Cha Ta dạy bảo, còn các người làm những điều học với cha mình.” **39** Họ cãi: “Cha chúng tôi là Áp-ra-ham!” Chúa Giê-xu đáp: “Nếu đúng là con cháu Áp-ra-ham, các người phải hành động như Áp-ra-ham. **40** Nhưng các người đang tìm cách giết Ta chỉ vì Ta trình bày chân lý Ta đã nghe nơi Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đâu có làm việc đó! **41** Thật cha nào con nấy, thấy việc con làm người ta biết ngay được cha. Các người làm những việc cha mình thường làm.” Họ cãi: “Chúng tôi đâu phải con hoang! Chúng tôi chỉ có một Cha là Đức Chúa Trời.” **42** Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Đức Chúa Trời là Cha các người, các người đã yêu mến Ta, vì Ta từ Đức Chúa Trời đến đây. Đức Chúa Trời sai Ta, chứ Ta không tự ý đến. **43** Sao các người không chịu hiểu những điều Ta nói? Vì các người không thể nghe lời Ta! **44** Các người là con của quỷ vương nên chỉ thích làm những điều nó muốn. Từ ban đầu nó đã giết người và chối bỏ chân lý, vì trong nó chẳng có gì chân thật. Nó nói dối theo bản tính tự nhiên, vì nó là kẻ nói dối và cha của mọi người nói dối. **45** Vì thế, khi Ta nói thật, các người không tin Ta. **46** Có ai trong các người kết tội Ta được không? Ta đã nói thật, sao các người không chịu tin Ta? **47** Con cái Đức Chúa Trời luôn luôn nghe lời Đức Chúa Trời. Các người không chịu nghe theo lời Đức Chúa Trời chỉ vì các người không phải là con cái Ngài.” **48** Người Do Thái nhiếc mắng Chúa: “Thầy là người Sa-ma-ri bị quỷ ám, không đúng sao?” **49** Chúa Giê-xu đáp: “Ta không bị quỷ ám, nhưng Ta chúc tụng Cha Ta, còn các người sỉ nhục Ta. **50** Ta không tìm vinh dự cho mình, nhưng Đức Chúa Trời ban vinh dự và quyền xét xử cho Ta. **51** Ta nói quả quyết, ai vâng giữ lời Ta sẽ chẳng bao giờ chết!” **(aiōn g165)** **52** Người Do Thái bực tức: “Rõ ràng Thầy bị quỷ ám. Ngay đến Áp-ra-ham và các nhà tiên tri cũng chết, thế mà Thầy dám nói: ‘Ai vâng lời Ta sẽ chẳng bao giờ chết!’ **(aiōn g165)** **53** Liệu Thầy lớn hơn Áp-ra-ham, tổ phụ chúng tôi là người đã chết sao? Thầy tài giỏi hơn các nhà tiên tri đã qua đời sao? Thầy nghĩ mình là ai?” **54** Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Ta tự đề cao thì chẳng vinh quang gì. Nhưng Cha Ta ban vinh dự cho Ta. Các người nói: ‘Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi,’ **55** nhưng các người không biết Ngài. Còn Ta biết Ngài. Nếu nói Ta không biết Ngài, là Ta nói dối như các người! Nhưng Ta biết Ngài và vâng giữ lời Ngài. **56** Áp-ra-ham, tổ phụ các người rất hân hoan khi biết được thời kỳ Ta xuống đời. Người biết trước nên vô cùng mừng rỡ.” **57** Người Do Thái mỉa mai: “Thầy chưa đầy năm mươi tuổi mà đã thấy Áp-ra-ham!” **58** Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với các người, trước khi Áp-ra-ham ra đời đã có Ta!” **59** Họ lượm đá định ném Chúa. Nhưng Chúa Giê-xu tránh mặt họ và rời khỏi Đền Thờ.

9 Đang đi, Chúa Giê-xu gặp một người khiếm thị từ lúc sơ sinh. **2** Các môn đệ hỏi Chúa: “Thưa Thầy, vì tội của ai mà anh này từ lúc mới sinh đã mù lòa như thế? Tội của anh hay của cha mẹ anh?” **3** Chúa Giê-xu đáp: “Không phải vì tội của ai cả! Đức Chúa Trời muốn dùng anh này để chứng tỏ quyền năng siêu việt của Ngài. **4** Khi còn ban ngày Ta phải làm những việc Cha Ta giao thác; trong đêm tối không còn cơ hội làm việc nữa. **5** Khi còn ở trần gian, Ta là Nguồn Sáng cho nhân loại.” **6** Nói xong Chúa nhổ nước bọt xuống đất, hòa bùn thoa vào mắt người khiếm thị. **7** Ngài phán: “Hãy xuống ao Si-lô rửa mắt cho sạch” (chữ Si-lô có nghĩa là “được sai đi”). Người khiếm thị đi rửa, trở về liền được sáng mắt! **8** Hàng xóm láng giềng và người quen biết anh hành khất khiếm thị đều kinh ngạc hỏi nhau: “Đây có phải

là người thường ngồi ăn xin không?" **9** Vài người
nói chính là anh ấy, người khác lại bảo: "Không phải
đâu, chỉ trông giống anh ấy thôi!" Nhưng người ăn
xin lên tiếng xác nhận: "Tôi là người đó!" **10** Họ hỏi:
"Làm sao mắt anh được lành?" **11** Anh đáp: "Một
người tên Giê-xu đã hòa bùn xức mắt tôi và bảo tôi
đi rửa dưới ao Si-lô. Tôi vâng lời đến đó rửa nên
thấy được!" **12** Họ lại hỏi: "Ông ấy đâu rồi?" Anh
đáp: "Tôi không biết." **13** Họ dắt anh đến trình các
thầy Pha-ri-si, **14** vì Chúa Giê-xu hòa bùn mở mắt
cho anh nhằm ngày Sa-bát. **15** Các thầy Pha-ri-si
cũng hỏi anh tại sao mắt được lành. Anh thưa: "Ông
ấy thoa bùn vào mắt tôi, tôi rửa đi thì thấy được!" **16**
Các thầy Pha-ri-si nói: "Ông ấy không phải là người
của Đức Chúa Trời, vì không tôn trọng ngày Sa-bát."
Nhưng người khác cãi lại: "Người có tội đâu làm nổi
phép lạ ấy?" Vậy, giữa họ có sự chia rẽ. **17** Họ quay
lại hỏi anh khiếm thị mới được sáng mắt: "Anh nghĩ
thế nào về người đã chữa mắt cho anh?" Anh thưa:
"Tôi nghĩ ông ấy là một tiên tri." **18** Các nhà lãnh
đạo Do Thái vẫn không tin chuyện anh khiếm thị
được sáng mắt nên gọi cha mẹ anh đến. **19** Họ hỏi:
"Có phải người này là con ông bà không? Có phải nó
bị mù từ lúc mới sinh không? Thế sao bây giờ nó
thấy được?" **20** Cha mẹ anh đáp: "Nó đúng là con
trai chúng tôi, khiếm thị từ lúc mới sinh, **21** nhưng
chúng tôi không biết tại sao nó thấy được hay ai
chữa mắt cho nó. Nó đã khôn lớn có thể trả lời, xin
các ông cứ hỏi nó." **22** Cha mẹ anh nói thế vì sợ các
cấp lãnh đạo Do Thái, là người đã thông báo sẽ khai
trừ khỏi hội đường những ai nhìn nhận Chúa Giê-
xu là Đấng Mết-si-a. **23** Đó là lý do họ nói: "Nó đã
đủ tuổi. Hãy hỏi nó." **24** Một lần nữa, họ gọi người
khiếm thị mới được chữa lành đến và nói: "Hãy ca
tụng Đức Chúa Trời! Chúng ta biết Giê-xu này là
người tội lỗi." **25** Anh đáp: "Tôi không biết ông ấy có
tội lỗi hay không, nhưng tôi chỉ biết trước tôi khiếm
thị mà nay được sáng!" **26** Họ lại hỏi: "Ông ấy làm gì?
Chữa mắt anh cách nào?" **27** Anh than phiền: "Này!
Tôi đã nói rồi. Sao các ông không lưu ý? Các ông
muốn nghe lần nữa? Hay các ông muốn làm môn đệ
ông ấy?" **28** Họ mắng: "Hạng người như mày mới
làm môn đệ ông ấy, còn chúng ta là môn đệ Môi-se!
29 Chúng ta biết Môi-se được hầu chuyện Đức Chúa
Trời, còn người này chúng ta chẳng biết tông tích từ
đâu!" **30** Anh trả lời: "Lạ lùng chưa! Ông ấy đã mở
mắt cho tôi được sáng, mà các ông bảo không biết ai
sai ông ấy đến? **31** Chúng ta đều biết Đức Chúa Trời
không bao giờ nghe lời cầu xin của người tội lỗi,
nhưng Ngài chỉ nhậm lời người tôn kính và vâng
lời Ngài. **32** Xưa nay, chưa bao giờ có ai chữa lành
người khiếm thị từ lúc sơ sinh. **(aiōn g165)** **33** Nếu ông
ấy không do Đức Chúa Trời sai đến thì làm việc này
sao được?" **34** Họ bực tức mắng: "Mày mới sinh ra
tội lỗi đã đầy mình, còn muốn lên mặt dạy đời sao?"
Rồi anh bị họ trục xuất khỏi hội đường. **35** Chúa Giê-
xu nghe tin liền tìm anh hỏi: "Anh có tin Con Người
không?" **36** Anh đáp: "Thưa, Người ấy là ai? Xin ông
cho biết để tôi tin." **37** Chúa Giê-xu đáp: "Anh đã
gặp Người ấy và Người đang nói chuyện với anh
đây!" **38** Anh cung kính: "Thưa Chúa, con tin!" rồi
quỳ xuống thờ lạy Chúa Giê-xu. **39** Chúa Giê-xu dạy:
"Ta xuống trần gian để phán xét, giúp người mù
được sáng, và cho người sáng biết họ đang mù." **40**
Mấy thầy Pha-ri-si đứng gần nghe câu ấy, liền chất
vấn: "Thầy bảo chúng tôi mù sao?" **41** Chúa Giê-xu
đáp: "Nếu các ông biết mình mù thì được khỏi tội.
Nhưng các ông cứ cho mình sáng nên tội vẫn còn."

10 "Ta quả quyết với các ông, người nào không
dám đi qua cửa, nhưng leo rào vào chuồng
chiên là quân trộm cướp. **2** Người qua cửa vào
chuồng mới là người chăn chiên. **3** Người gác mở
cửa đón người chăn, chiên nghe tiếng liền chạy đến.
Người chăn gọi tên từng con chiên và dẫn ra khỏi
chuồng. **4** Khi chiên ra hết, người chăn đi trước, đàn
chiên theo sau vì quen tiếng người chăn. **5** Chiên
không theo người lạ nhưng chạy trốn vì không quen
tiếng người lạ." **6** Khi Chúa Giê-xu kể ẩn dụ này,
người nghe không hiểu ý, **7** nên Chúa giải thích cho
họ: "Thật ra, Ta là cửa vào chuồng chiên. **8** Bọn trộm
cướp đã đến trước Ta nhưng chiên không nghe theo
họ. **9** Ta là cái cửa, ai vào cửa này sẽ được cứu rỗi,
tự do đi lại và tìm gặp đồng cỏ xanh tươi. **10** Kẻ trộm
chỉ đến ăn cắp, giết hại, và tàn phá, còn Ta đến để
đem lại sự sống sung mãn. **11** Ta là người chăn từ
ái. Người chăn từ ái sẵn sàng hy sinh tính mạng vì
đàn chiên. **12** Người chăn thuê không phải là người
chăn thật, đàn chiên không phải của nó, nên gặp
muông sói là nó bỏ chạy. Muông sói sẽ vồ lấy chiên,
đuổi chiên chạy tán loạn. **13** Nó bỏ chạy không lo
nghĩ đến chiên vì nó chỉ chăn thuê kiếm tiền. **14**
Ta là người chăn từ ái; Ta biết chiên Ta, và chiên
Ta biết Ta, **15** cũng như Cha Ta biết Ta và Ta biết
Cha. Ta sẵn lòng hy sinh tính mạng vì chiên. **16** Ta
còn nhiều chiên khác không thuộc chuồng này, Ta
phải dẫn chúng về. Chúng sẽ nghe theo tiếng Ta,
rồi chỉ có một đàn chiên với một người chăn duy
nhất. **17** Cha yêu mến Ta vì Ta hy sinh tính mạng và
Ta được lại. **18** Không ai có quyền giết Ta. Ta tình
nguyện hy sinh. Ta có quyền hy sinh tính mạng và
có quyền lấy lại. Vì Cha đã bảo Ta thi hành lệnh ấy."
19 Nghe Chúa dạy, người Do Thái lại chia rẽ nhau vì
Ngài. **20** Có người nói: "Ông này bị quỷ ám rồi lên
cơn nói sảng, các ông còn nghe làm gì?" **21** Người
khác cãi: "Người bị quỷ ám đâu nói được những lời

ấy! Quỷ làm sao chữa lành người khiếm thị?" **22** Vào mùa Đông, có lễ Cung Hiến Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem. **23** Chúa Giê-xu đang đi qua dưới Hành Lang Sa-lô-môn trong khuôn viên Đền Thờ. **24** Các nhà lãnh đạo Do Thái vây quanh Chúa và chất vấn: "Thầy cứ để chúng tôi hoang mang đến bao giờ? Nếu Thầy là Đấng Mết-si-a, cứ nói thẳng cho chúng tôi biết!" **25** Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã nói mà các ông không tin. Bao nhiêu phép lạ Ta nhân danh Cha thực hiện đều là bằng chứng hiển nhiên. **26** Nhưng các ông vẫn không tin, vì các ông không phải chiên của Ta. **27** Đàn chiên Ta nghe tiếng Ta; Ta biết chúng và chúng theo Ta. **28** Ta cho chúng sự sống vĩnh cửu, chúng chẳng bị hư vong, và chẳng ai có thể cướp chúng khỏi tay Ta. **(aiōn g165, aiōnios g166)** **29** Cha Ta đã cho Ta đàn chiên đó. Cha Ta có uy quyền tuyệt đối, nên chẳng ai có thể cướp chiên khỏi tay Cha. **30** Ta với Cha là một." **31** Các nhà lãnh đạo Do Thái lại lượm đá để ném Chúa. **32** Chúa Giê-xu hỏi: "Ta đã làm trước mắt các ông bao nhiêu phép lạ theo lệnh Cha Ta. Vì lý do nào các ông ném đá Ta?" **33** Họ đáp: "Không phải vì ông làm phép lạ mà chúng tôi ném đá, nhưng vì ông đã phạm thượng! Ông là người mà dám tự xưng là Đức Chúa Trời." **34** Chúa Giê-xu giải thích: "Như đã viết trong Thánh Kinh, Đức Chúa Trời phán với các lãnh đạo: 'Ta phán, các ngươi là thần!' **35** Một khi Đức Chúa Trời gọi những người nghe lời Ngài là thần—câu này trích trong Thánh Kinh, mà Thánh Kinh không thể sai lầm— **36** thì khi Ta nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, vì Ngài ủy thác cho Ta chức vụ thánh và sai Ta xuống trần gian, tại sao các ông tố cáo Ta xúc phạm Đức Chúa Trời? **37** Nếu Ta không làm công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời, các ông đừng tin Ta. **38** Nhưng nếu Ta làm công việc Ngài, dù không tin Ta, các ông cũng phải tin công việc Ta. Nhờ đó các ông sẽ nhận thức rằng Cha ở trong Ta, và Ta ở trong Cha." **39** Một lần nữa, họ cố bắt Chúa, nhưng Ngài lánh đi nơi khác. **40** Chúa vượt qua sông Giô-đan đến ngụ tại nơi Giăng làm báp-tem khi trước. **41** Nhiều người đi theo Chúa và nhìn nhận: "Dù Giăng không làm phép lạ, nhưng mọi điều Giăng nói về Ngài đều đúng cả." **42** Tại đây có nhiều người tin Chúa Giê-xu.

11 Có một người tên La-xa-rơ đang bị bệnh. Ông sống tại Bê-tha-ni cùng với hai em gái là Ma-ri và Ma-thê. **2** Ma-ri là người xức dầu thơm cho Chúa và lấy tóc mình lau chân Ngài. La-xa-rơ, anh nàng, bệnh ngày càng trầm trọng. **3** Hai chị em liền sai người đến thưa với Chúa Giê-xu: "Thưa Chúa, người bạn thân yêu của Chúa đang đau nặng." **4** Nghe tin ấy, Chúa Giê-xu phán: "Bệnh của La-xa-rơ không đến nỗi thiệt mạng. Nhưng sẽ làm rạng danh Đức Chúa Trời, và Con của Đức Chúa Trời cũng được vinh quang." **5** Chúa Giê-xu yêu mến Ma-thê, Ma-ri, và La-xa-rơ, **6** tuy nhiên, khi nghe tin La-xa-rơ bị bệnh, Chúa không đến ngay, nhưng ở lại thêm hai ngày nơi Ngài đang trọ. **7** Sau đó, Chúa nói với các môn đệ: "Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê." **8** Các môn đệ Ngài thưa: "Thưa Thầy, hôm trước các nhà lãnh đạo Do Thái định ném đá Thầy. Sao Thầy còn qua đó làm gì?" **9** Chúa Giê-xu đáp: "Trong một ngày chỉ mười hai giờ có ánh sáng. Ai đi trong những giờ ấy sẽ không vấp ngã vì có ánh sáng của thế giới này. **10** Nhưng ai đi trong đêm tối sẽ vấp ngã vì không có ánh sáng." **11** Chúa tiếp: "La-xa-rơ, bạn Ta đang ngủ, nay Ta đi đánh thức người dậy." **12** Các môn đệ thưa: "Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ, anh ấy sẽ mau lành bệnh!" **13** Chúa Giê-xu ngụ ý nói La-xa-rơ đã chết, nhưng các môn đệ tưởng Chúa Giê-xu nói về giấc ngủ thường. **14** Vì thế Chúa nói rõ với họ: "La-xa-rơ đã chết. **15** Cơ hội này giúp các con thêm đức tin, nên Ta mừng vì không có mặt Ta tại đó. Nào, chúng ta hãy đến thăm anh ấy." **16** Thô-ma, cũng gọi là Song Sinh, khuyến khích các môn đệ khác: "Chúng ta cứ theo Thầy, sẵn sàng chết với Thầy!" **17** Khi Chúa Giê-xu đến Bê-tha-ni, Ngài thấy La-xa-rơ đã được an táng bốn ngày rồi. **18** Làng Bê-tha-ni chỉ cách Giê-ru-sa-lem độ vài dặm, **19** nên có nhiều người đến an ủi Ma-thê và Ma-ri về sự mất mát của họ. **20** Nghe Chúa Giê-xu đến, Ma-thê ra ngoài nghênh tiếp. Nhưng Ma-ri vẫn ở trong nhà. **21** Ma-thê thưa với Chúa Giê-xu: "Thưa Chúa, nếu Chúa đến ngay hôm ấy, thì anh con đã không chết! **22** Nhưng con biết bây giờ Chúa xin điều gì, Đức Chúa Trời cũng cho cả." **23** Chúa Giê-xu phán: "Anh con sẽ sống lại." **24** Ma-thê đáp: "Con biết anh con sẽ sống lại vào ngày phục sinh sau cùng." **25** Chúa Giê-xu phán: "Ta là sự sống lại và nguồn sống. Người nào tin Ta sẽ sống, dù đã chết rồi. **26** Những ai đang sống mà tin Ta sẽ không bao giờ chết. Con có tin điều này không, Ma-thê?" **(aiōn g165)** **27** Ma-thê thưa: "Thưa Chúa, con tin! Con tin Chúa là Đấng Mết-si-a, Con Đức Chúa Trời, Đấng phải đến thế gian." **28** Nói xong, Ma-thê về nhà gọi riêng Ma-ri bảo: "Thầy đến rồi! Thầy gọi em đó!" **29** Ma-ri vội vàng đứng dậy đi đón Chúa. **30** Lúc ấy Chúa Giê-xu chưa vào làng mà vẫn còn ở nơi Ma-thê gặp Ngài. **31** Thấy Ma-ri vội vã đứng dậy ra đi, những người Do Thái đến chia buồn cũng đi theo, vì tưởng cô ra mộ La-xa-rơ khóc lần nữa. **32** Khi Ma-ri đến và thấy Chúa Giê-xu, cô quỳ dưới chân Ngài và nói: "Thưa Chúa, nếu Chúa đến ngay hôm ấy, thì anh con không chết." **33** Chúa Giê-xu thấy Ma-ri khóc, những người Do Thái đi theo cô cũng khóc, nên tâm linh Ngài xúc động. **34** Chúa hỏi: "Các con an táng anh ấy tại đâu?" Họ thưa: "Thưa

Chúa, mời Chúa đến và xem." **35** Rồi Chúa Giê-xu
khóc. **36** Thấy thế, người Do Thái bảo nhau: "Xem
kìa, ông ấy thương La-xa-rơ biết chừng nào!" **37**
Có người nói: "Ông ấy đã mở mắt người khiếm thị.
Lẽ nào không cứu được La-xa-rơ khỏi chết sao?"
38 Chúa Giê-xu càng đau lòng hơn nữa, bước đến
mộ. Ngôi mộ đục trong sườn núi, có tảng đá chặn
bên ngoài. **39** Chúa nói với họ: "Hãy lăn tảng đá đi."
Nhưng Ma-thê, em gái của người chết, ngăn lại:
"Thưa Chúa, bây giờ đã có mùi, vì chôn cất bốn ngày
rồi." **40** Chúa Giê-xu đáp: "Ta đã chẳng từng bảo con
rằng nếu con tin, con sẽ thấy vinh quang của Đức
Chúa Trời sao?" **41** Họ lăn tảng đá đi. Chúa Giê-xu
ngước mắt lên trời và cầu nguyện: "Thưa Cha, Con
cảm tạ Cha vì nghe lời Con cầu xin. **42** Con biết Cha
luôn luôn nghe lời Con cầu xin, nhưng Con nói lên
để những người đứng quanh đây tin Cha đã sai Con
xuống trần." **43** Cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu gọi
lớn: "La-xa-rơ, ra đây!" **44** Người chết ra khỏi mộ,
tay chân còn quấn vải liệm, mặt phủ khăn. Chúa Giê-
xu phán: "Hãy mở vải liệm để anh ấy đi!" **45** Nhiều
người Do Thái đến thăm Ma-ri, đã tin Chúa Giê-xu
khi họ thấy việc xảy ra. **46** Nhưng có vài người khác
đến với phái Pha-ri-si và nói với họ về những việc
Chúa Giê-xu đã làm. **47** Các thầy trưởng tế và các
thầy Pha-ri-si liền triệu tập hội đồng công luận. Họ
hỏi nhau: "Chúng ta phải tìm biện pháp cứng rắn vì
người này đã làm nhiều phép lạ hiển nhiên. **48** Nếu
cứ để yên không can thiệp, dân chúng sẽ tin theo
người, rồi quân đội La Mã sẽ đến tàn phá Đền Thờ
và tiêu diệt đất nước chúng ta." **49** Cai-phe, thầy
thượng tế đương thời lên tiếng: "Các ông không biết
mình đang nói gì! **50** Các ông không nhận thấy rằng,
thà một người chết thay cho toàn dân còn hơn để cả
dân tộc bị tiêu diệt." **51** Ông không nói lời này theo
ý mình; nhưng trong cương vị thầy thượng tế, ông
nói tiên tri về việc Chúa Giê-xu sẽ hy sinh vì dân tộc.
52 Không riêng dân tộc Do Thái nhưng vì tất cả con
cái Đức Chúa Trời khắp thế giới sẽ được Ngài quy tụ
làm một dân tộc. **53** Từ hôm ấy, các cấp lãnh đạo Do
Thái âm mưu giết Chúa Giê-xu. **54** Vì thế, Chúa Giê-
xu không công khai hoạt động trong xứ Giu-đê như
trước. Ngài đến làng Ép-ra-im, gần hoang mạc, và ở
lại đó với các môn đệ của mình. **55** Gần đến lễ Vượt
Qua của người Do Thái, dân chúng khắp nơi kéo về
Giê-ru-sa-lem tẩy uế để chuẩn bị dự lễ. **56** Họ đi tìm
Chúa Giê-xu khắp khu vực Đền Thờ và bàn tán xôn
xao: "Anh chị em nghĩ thế nào? Ông ấy không về dự
lễ Vượt Qua sao?" **57** Lúc ấy, các thầy trưởng tế và
phái Pha-ri-si đã ra lệnh hễ ai gặp Chúa tại đâu, phải
báo ngay để họ đến bắt Ngài.

12 Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu đến
làng Bê-tha-ni, vào nhà La-xa-rơ—người mà
Chúa đã kêu sống lại. **2** Anh em La-xa-rơ mời Chúa
Giê-xu dự tiệc. Ma-thê phục vụ, còn La-xa-rơ ngồi
bàn tiếp Chúa và các tân khách. **3** Ma-ri lấy một cân
dầu cam tùng nguyên chất rất quý đổ lên chân Chúa
Giê-xu, rồi lấy tóc mình lau. Hương thơm ngào ngạt
khắp nhà. **4** Nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, môn đệ sau
này phản Chúa, nói: **5** "Chai dầu thơm ấy giá khoảng
một năm làm công. Sao cô không đem bán nó lấy bạc
bố thí cho người nghèo?" **6** Anh nói thế không phải
vì thương người nghèo, nhưng vì anh là tên trộm
cắp, và từ khi anh giữ túi tiền nên thường quen thói
lấy tiền trong túi. **7** Chúa Giê-xu phán: "Đừng quấy
rầy cô ấy. Cô ấy dành chai dầu này cho ngày mai
táng Ta. **8** Các con có dịp giúp đỡ người nghèo luôn,
nhưng không có Ta ở bên mình mãi mãi." **9** Nghe
tin Chúa Giê-xu đang ở làng Bê-tha-ni, người Do
Thái kéo đến rất đông, ngoài mục đích gặp Chúa, họ
còn muốn thấy La-xa-rơ là người Chúa kêu sống lại.
10 Các thầy trưởng tế hay tin liền quyết định giết
La-xa-rơ, **11** vì nhiều người Do Thái nhân La-xa-rơ
sống lại đã bỏ họ và tin nhận Chúa Giê-xu. **12** Hôm
sau, được tin Chúa Giê-xu trên đường lên Giê-ru-sa-
lem sắp vào thành, một đoàn dân đông đảo về dự lễ
Vượt Qua, **13** liền lũ lượt kéo ra đường, mỗi người
cầm cành cây cọ đi đón Chúa. Dân chúng nô nức
tung hô: "Chúc tụng Đức Chúa Trời! Phước cho Đấng
nhân danh Chúa Hằng Hữu mà đến! Hoan hô Vua Ít-
ra-ên!" **14** Chúa Giê-xu gặp một lừa con liền cỡi đi,
đúng như lời tiên tri đã nói: **15** "Dân chúng Giê-ru-
sa-lem, đừng sợ hãi! Vì Vua các ngươi đang ngự đến,
cỡi trên lưng lừa con." **16** Lúc ấy, các môn đệ Chúa
chưa hiểu. Nhưng sau khi Chúa Giê-xu được vinh
quang, họ nhớ lại và nhận thấy bao nhiêu lời tiên
tri đều ứng nghiệm ngay trước mắt họ. **17** Những
người chứng kiến việc Chúa Giê-xu gọi La-xa-rơ ra
khỏi mộ, khiến ông sống lại từ cõi chết, cũng tường
thuật chuyện ấy cho mọi người nghe. **18** Đó là lý do
dân chúng ùn ùn kéo ra nghênh đón Chúa—vì họ đã
nghe về những phép lạ này. **19** Các thầy Pha-ri-si
bảo nhau: "Chúng ta thất bại rồi! Tất cả dân chúng
đều theo ông ấy hết!" **20** Trong đoàn dân lên Giê-ru-
sa-lem dự lễ Vượt Qua, có vài người Hy Lạp. **21** Họ
đến tìm Phi-líp, người làng Bết-sai-đa, xứ Ga-li-lê.
Họ nói: "Thưa ông, chúng tôi xin được gặp Chúa
Giê-xu." **22** Phi-líp bàn với Anh-rê, rồi hai người đến
trình với Chúa Giê-xu. **23** Chúa Giê-xu đáp: "Đã đến
giờ Con Người trở về nhà vinh quang rồi. **24** Ta quả
quyết với các người, nếu hạt lúa kia không được gieo
vào lòng đất và chết đi, nó chỉ là một hạt giống lẻ
loi. Nhưng nếu chết đi, nó sinh sôi nẩy nở rất nhiều.
25 Ai quý chuộng mạng sống mình sẽ mất nó. Ai hy

sinh tính mạng trong đời này, sẽ được sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **26** Ai phục vụ Ta đều phải theo Ta, vì Ta ở đâu, người phục vụ Ta cũng ở đó. Ai phục vụ Ta sẽ được Cha Ta tôn trọng. **27** Bây giờ linh hồn Ta phiền não quá. Ta có thể nói: 'Xin Cha cho Con thoát khỏi giờ này' không? Không, chính vì việc ấy mà Ta xuống trần gian. **28** Thưa Cha, xin Danh Cha được ngợi tôn!" Bỗng có tiếng vang dội từ trời: "Ta đã làm vinh hiển rồi, Ta sẽ còn làm vinh hiển nữa." **29** Nghe tiếng ấy, dân chúng đứng chung quanh tưởng là tiếng sấm, trong khi những người khác lại bảo một thiên sứ đã nói chuyện với Ngài. **30** Chúa Giê-xu giải thích: "Tiếng ấy vang ra không phải vì Ta mà vì các người. **31** Đã đến lúc thế gian bị xét xử, và Sa-tan, kẻ thống trị thế gian bị trục xuất. **32** Còn Ta, khi bị treo lên khỏi mặt đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta." **33** Chúa nói câu này để chỉ Ngài sẽ chết cách nào. **34** Đám đông thắc mắc: "Chúng tôi hiểu từ Thánh Kinh cho biết Đấng Mết-si-a sống vĩnh viễn. Sao Thầy nói Con Người sẽ chết. Con Người này là ai?" **(aiōn g165)** **35** Chúa Giê-xu đáp: "Các người chỉ còn hưởng ánh sáng trong một thời gian ngắn. Vậy hãy bước đi khi còn ánh sáng. Khi bóng đêm phủ xuống, các người sẽ chẳng nhìn thấy gì. **36** Hãy tin cậy ánh sáng đang khi còn ánh sáng; để các người trở nên con cái của ánh sáng." Nói xong những điều đó, Chúa Giê-xu đi và lánh khỏi họ. **37** Dù Chúa Giê-xu đã làm bao nhiêu phép lạ trước mắt, người Do Thái vẫn không tin Ngài. **38** Thật đúng như lời Tiên tri Y-sai đã nói: "Lạy Chúa Hằng Hữu, ai tin lời giảng của chúng con? Ai thấy được cánh tay uy quyền của Chúa Hằng Hữu?" **39** Nhưng dân chúng không thể tin, vì như Y-sai đã nói: **40** "Chúa khiến mắt họ đui mù và lòng họ cứng cỏi chai đá— để mắt họ không thể thấy, lòng họ không thể hiểu, và họ không thể quay về với Ta để Ta chữa lành cho họ." **41** Y-sai nói tiên tri về Chúa Giê-xu, vì ông đã được chiêm ngưỡng và nói về vinh quang của Đấng Mết-si-a. **42** Tuy nhiên, có nhiều người trong giới lãnh đạo Do Thái tin Chúa mà không dám công nhận, vì sợ phái Pha-ri-si khai trừ. **43** Họ thích được loài người tán tụng hơn là Đức Chúa Trời khen ngợi. **44** Chúa Giê-xu nói lớn với đoàn dân: "Ai tin Ta, không chỉ tin Ta, nhưng tin Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta. **45** Ai thấy Ta là thấy Đấng đã sai Ta. **46** Ta đến như ánh sáng chiếu rọi trong thế gian tối tăm này, vì vậy ai tin Ta sẽ không còn lần quẩn trong bóng tối nữa. **47** Người nào nghe lời Ta mà không vâng giữ, Ta cũng không kết tội, vì lần này Ta đến thế gian không phải để kết tội, nhưng để cứu chuộc. **48** Nhưng ai chối bỏ Ta, không chịu tiếp nhận lời Ta đều sẽ bị kết tội, chính lời Ta nói hôm nay sẽ kết tội họ trong ngày phán xét. **49** Ta không nói theo ý Ta. Nhưng Cha là Đấng sai Ta đã truyền cho Ta nói. **50** Ta biết mệnh lệnh Ngài đem lại sự sống vĩnh cửu; vậy Ta chỉ nói những lời Cha đã truyền dạy cho Ta." **(aiōnios g166)**

13 Đêm trước lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu biết sắp đến giờ Ngài rời thế gian để về với Cha của Ngài. Chúa yêu thương các môn đệ của mình trong thời gian Ngài thi hành chức vụ trên đất, và Chúa vẫn yêu họ cho đến cuối cùng. **2** Trong giờ ăn tối, quỷ vương thúc đẩy Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con Si-môn, phản Chúa Giê-xu. **3** Chúa Giê-xu biết rõ Chúa Cha đã trao mọi quyền hành cho Ngài và Ngài từ Đức Chúa Trời đến, nay sắp trở về với Đức Chúa Trời. **4** Vì thế, Chúa đứng dậy, ra khỏi bàn ăn, cởi áo ngoài, lấy khăn quấn ngang lưng, **5** và đổ nước vào chậu. Chúa lần lượt rửa chân cho các môn đệ, rồi Ngài dùng khăn quấn ngang lưng mà lau cho họ. **6** Khi Chúa Giê-xu đến bên Si-môn Phi-e-rơ, Phi-e-rơ hỏi Ngài: "Thưa Chúa, sao Chúa lại rửa chân cho con?" **7** Chúa Giê-xu đáp: "Bây giờ con chưa hiểu được việc Ta làm, nhưng sau này con sẽ hiểu." **8** Phi-e-rơ thưa: "Con chẳng dám để Chúa rửa chân cho con bao giờ!" Chúa Giê-xu đáp: "Nếu Ta không rửa chân cho con, con không thuộc về Ta." **(aiōn g165)** **9** Si-môn Phi-e-rơ sốt sắng: "Thưa Chúa, đã rửa chân thì xin Chúa rửa luôn cả tay và gội đầu cho con nữa!" **10** Chúa Giê-xu đáp: "Ai đã tắm xong chỉ cần rửa chân là toàn thân sạch sẽ. Các con đã được sạch, nhưng không phải tất cả đều sạch đâu!" **11** Vì Chúa Giê-xu biết rõ người phản Ngài. Đó là lý do Ngài nói: "Không phải tất cả đều sạch đâu." **12** Rửa chân cho môn đệ xong, Chúa mặc áo ngoài, ngồi vào bàn ăn và hỏi: "Các con có hiểu việc Ta vừa làm cho các con không? **13** Các con gọi Ta bằng 'Thầy,' bằng 'Chúa' là đúng, vì đó là sự thật. **14** Ta là Chúa và là Thầy mà rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa chân cho nhau. **15** Ta nêu gương để các con noi theo điều Ta làm. **16** Ta quả quyết với các con, đầy tớ không cao trọng hơn chủ. Hay sứ giả không quan trọng hơn người sai phái mình. **17** Bây giờ các con đã biết những điều này, các con phải thực hành mới được Đức Chúa Trời ban phước." **18** "Ta không nói về tất cả các con; Ta biết rõ từng người Ta lựa chọn. Nhưng để ứng nghiệm lời Thánh Kinh đã chép: 'Người ăn bánh Ta trở mặt phản Ta.' **19** Nay Ta cho các con biết trước, để khi việc xảy đến, các con sẽ tin Ta là Đấng Mết-si-a. **20** Ta quả quyết với các con, ai tiếp nhận sứ giả Ta là tiếp nhận Ta, và ai tiếp nhận Ta là tiếp nhận Cha, Đấng đã sai Ta." **21** Sau khi dạy những lời ấy, tâm hồn Chúa Giê-xu xúc động, Ngài tiết lộ: "Ta quả quyết với các con, một người trong các con sẽ phản Ta!" **22** Các môn đệ hoang mang nhìn nhau không biết Ngài nói về ai. **23** Thấy môn đệ Chúa Giê-xu

yêu ngồi bên cạnh Ngài, **24** Si-môn Phi-e-rơ ra dấu
bảo bạn hỏi: "Chúa đang nói về ai?" **25** Môn đệ ấy
dựa sát vào ngực Chúa Giê-xu và hỏi: "Thưa Chúa,
người đó là ai?" **26** Chúa Giê-xu đáp: "Là người sẽ lấy
miếng bánh Ta sắp nhúng đây." Chúa nhúng bánh rồi
trao cho Giu-đa, con trai Si-môn Ích-ca-ri-ốt. **27** Khi
Giu-đa đã ăn bánh, quỷ Sa-tan liền nhập vào lòng.
Chúa Giê-xu phán cùng Giu-đa: "Việc con làm, hãy
làm nhanh đi." **28** Những người ngồi chung quanh
không hiểu Chúa Giê-xu nói về việc gì. **29** Giu-đa
làm thủ quỹ, nên có người tưởng Chúa Giê-xu bảo
Giu-đa đi mua sắm cho lễ Vượt Qua, hoặc đi cứu trợ
người nghèo. **30** Lấy miếng bánh xong, Giu-đa vội vã
ra đi trong đêm tối. **31** Khi Giu-đa đi rồi, Chúa Giê-
xu dạy: "Đã đến giờ Con Người được tôn vinh, Đức
Chúa Trời cũng được rạng danh vì Con Ngài. **32** Đã
đến lúc Đức Chúa Trời cho Con Ngài vinh quang rực
rỡ. Phải, Đức Chúa Trời sắp tôn vinh Con Ngài. **33**
Các con thân yêu! Ta còn ở với các con không bao
lâu nữa. Các con sẽ tìm kiếm Ta, nhưng không thể
đến nơi Ta đi, như lời Ta đã nói với người Do Thái.
34 Ta cho các con một điều răn mới: Các con phải
yêu nhau như Ta đã yêu các con. **35** Các con có yêu
nhau, mọi người mới biết các con là môn đệ Ta."
36 Si-môn Phi-e-rơ hỏi: "Thưa Chúa, Chúa đi đâu?"
Chúa Giê-xu đáp: "Hiện nay con chưa theo Ta được,
nhưng sau này con sẽ theo Ta." **37** Phi-e-rơ thắc
mắc: "Thưa Chúa, tại sao con không thể theo Chúa
ngay bây giờ? Con sẵn sàng hy sinh tính mạng vì
Chúa." **38** Chúa Giê-xu đáp: "Con hy sinh tính mạng
vì Ta sao? Ta quả quyết với con, Phi-e-rơ—đêm nay
trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần."

14 "Lòng các con đừng xao xuyến. Các con đang
tin cậy Đức Chúa Trời thế nào, hãy tin Ta thế
ấy. **2** Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở. Nếu không, Ta
đã nói cho các con rồi. Ta đi chuẩn bị chỗ ở cho các
con. **3** Khi chuẩn bị xong, Ta sẽ trở lại đón các con về
với Ta để các con ở cùng Ta mãi mãi. **4** Các con đều
biết đường đến nơi Ta đi." **5** Thô-ma thưa: "Chúng
con không biết Chúa đi đâu, làm sao biết đường mà
đến?" **6** Chúa Giê-xu đáp: "Ta là con đường, chân lý,
và nguồn sống. Nếu không nhờ Ta, không ai được
đến với Cha. **7** Đã biết Ta, các con cũng biết Cha Ta.
Từ nay, các con biết Ngài và đã thấy Ngài!" **8** Phi-líp
nói: "Thưa Chúa, xin chỉ Cha cho chúng con là đủ."
9 Chúa Giê-xu đáp: "Này Phi-líp, Ta ở với các con đã
lâu mà con chưa biết Ta sao? Ai thấy Ta tức là thấy
Cha! Sao con còn xin Ta chỉ Cha cho các con? **10** Con
không tin Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta sao?
Những lời Ta nói với các con không phải Ta tự nói,
nhưng chính Cha ở trong Ta đã nói ra lời Ngài. **11**
Các con phải tin Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta.
Nếu không, các con hãy tin công việc Ta. **12** Ta quả
quyết với các con, ai tin Ta sẽ làm những việc Ta
làm, lại làm việc lớn hơn nữa, vì Ta sắp về với Cha.
13 Các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ
làm cho để Cha được tôn vinh. **14** Phải, các con nhân
danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ làm cho!" **15**
"Nếu các con yêu thương Ta, hãy vâng giữ mệnh
lệnh Ta. **16** Ta sẽ cầu xin Cha ban cho các con Đấng
An Ủi khác để sống với các con mãi mãi. **(aiōn g165)** **17**
Ngài là Chúa Thánh Linh, Thần Chân lý. Thế gian
không thể tiếp nhận Ngài, vì họ chẳng thấy cũng
chẳng biết Ngài. Nhưng các con biết Ngài vì Ngài
vẫn sống với các con và sẽ ở trong các con. **18** Ta
không để các con bơ vơ như trẻ mồ côi, Ta sẽ đến
với các con. **19** Không bao lâu nữa người đời chẳng
còn thấy Ta, nhưng các con sẽ thấy Ta, vì Ta sống thì
các con cũng sẽ sống. **20** Ngày Ta sống lại, các con sẽ
biết Ta ở trong Cha, các con ở trong Ta và Ta ở trong
các con. **21** Ai vâng giữ mệnh lệnh Ta là người yêu
thương Ta. Người yêu thương Ta sẽ được Cha Ta yêu
thương. Ta cũng yêu thương và cho người ấy biết
Ta." **22** Giu-đa (không phải Ích-ca-ri-ốt, nhưng là
một môn đệ khác cùng tên) hỏi Chúa: "Thưa Chúa,
tại sao Chúa không cho cả thế gian cùng biết, mà chỉ
bày tỏ cho chúng con?" **23** Chúa Giê-xu đáp: "Ta chỉ
bày tỏ cho những người yêu thương Ta và vâng giữ
lời Ta. Cha Ta yêu thương họ, Chúng Ta sẽ đến và
sống với họ. **24** Người không yêu thương Ta chẳng
vâng giữ lời Ta. Lời các con nghe Ta nói chẳng phải
của Ta nhưng của Cha là Đấng đã sai Ta. **25** Ta phán
với các con những điều này khi Ta còn ở với các con.
26 Nhưng Đấng An Ủi là Chúa Thánh Linh mà Cha
nhân danh Ta sai đến, sẽ dạy dỗ các con mọi điều,
nhắc các con nhớ mọi lời Ta đã phán. **27** Ta để lại
cho các con sự bình an trong tâm hồn. Ta ban cho
các con sự bình an, chẳng phải sự bình an của trần
gian cho. Lòng các con đừng bối rối, sợ hãi. **28** Các
con ghi nhớ lời Ta đã phán: Ta đi rồi sẽ trở lại với các
con. Nếu các con yêu thương Ta, các con vui mừng
khi Ta về với Cha, vì Cha cao quý hơn Ta. **29** Nay Ta
nói trước, để khi việc xảy ra, các con sẽ tin lời Ta. **30**
Ta không còn thì giờ nói nhiều với các con nữa, vì
Sa-tan sắp đến. Nó không có quyền gì trên Ta, **31**
nhưng nhân loại phải biết Ta yêu Cha Ta và làm mọi
điều Cha truyền bảo. Này, chúng ta hãy đi nơi khác."

15 "Ta là cây nho thật, Cha Ta trồng cây ấy. **2**
Cành nào trong Ta không kết quả đều bị Ngài
cắt bỏ. Ngài tỉa những cành ra trái để trái càng sai
trĩu. **3** Các con đã được Cha Ta tỉa sửa và làm thanh
sạch do lời Ta dạy bảo. **4** Các con cứ sống trong Ta,
Ta sẽ sống trong các con luôn. Cành nho không thể
ra trái khi lìa thân cây; cũng vậy các con không thể

tự kết quả một khi lìa khỏi Ta. **5** Phải, Ta là cây nho,
các con là cành. Người nào sống trong Ta và được Ta
sống trong lòng sẽ kết quả dồi dào, vì ngoài Ta các
con chẳng làm chi được. **6** Người nào rời khỏi Ta
sẽ bị vứt bỏ như những cành nho bị cắt, phơi khô,
người ta gom lại đốt. **7** Nếu các con tiếp tục ở trong
Ta và lời Ta ở trong các con thì các con xin gì được
nấy! **8** Các con kết nhiều quả, tỏ ra xứng đáng làm
môn đệ Ta, là các con đem vinh quang về cho Cha
Ta. **9** Ta yêu các con tha thiết như Cha yêu Ta. Hãy
cứ sống trong tình yêu của Ta. **10** Khi các con vâng
giữ mệnh lệnh Ta là các con tiếp tục sống trong tình
yêu của Ta, cũng như Ta vâng giữ mệnh lệnh Cha
và sống mãi trong tình yêu của Ngài. **11** Ta dạy các
con những điều ấy để các con được niềm vui của
Ta, và niềm vui của các con càng dư dật. **12** Đây là
mệnh lệnh Ta: Các con hãy yêu nhau như Ta đã yêu
các con. **13** Người có tình yêu lớn nhất là người hy
sinh tính mạng vì bạn hữu. **14** Nếu các con vâng giữ
mệnh lệnh Ta thì các con là bạn hữu Ta. **15** Ta không
gọi các con là đầy tớ nữa, vì chủ không tin tưởng đầy
tớ mình. Nhưng Ta gọi các con là bạn hữu Ta vì Ta
tiết lộ cho các con mọi điều Cha Ta đã dạy. **16** Không
phải các con đã chọn Ta nhưng Ta đã chọn các con.
Ta bổ nhiệm, và sai phái các con đi để đem lại kết
quả lâu dài; nhờ đó, các con nhân danh Ta cầu xin
Cha điều gì, Ngài sẽ ban cho các con. **17** Đây là điều
răn của Ta: Hãy yêu nhau." **18** "Nếu người đời thù
ghét các con, hãy nhớ họ đã thù ghét Ta trước các
con. **19** Nếu các con là người của thế gian, sẽ được
họ yêu mến, nhưng các con không thuộc về thế gian,
vì Ta đã chọn lựa các con, nên họ thù ghét các con.
20 Các con không nhớ lời Ta dạy các con sao? 'Đầy tớ
không hơn chủ.' Nếu thế gian bức hại Ta, họ cũng sẽ
bức hại các con; nếu họ vâng giữ lời Ta họ cũng sẽ
vâng giữ lời các con. **21** Nhưng vì thù ghét Danh Ta
họ sẽ bức hại các con, bởi họ không biết Đấng đã sai
Ta. **22** Nếu Ta không đến giảng giải cho họ, thì họ
không mắc tội. Nhưng bây giờ họ không còn lý do
chữa tội được nữa. **23** Người nào ghét Ta cũng ghét
Cha Ta. **24** Nếu Ta không thực hiện trước mắt họ
những phép lạ chẳng ai làm được, thì họ khỏi mắc
tội. Nhưng họ đã thấy những việc ấy mà vẫn thù
ghét Ta và Cha Ta. **25** Đúng như lời Thánh Kinh: 'Họ
ghét Ta vô cớ!' **26** Nhưng Ta sẽ sai Đấng An Ủi đến
với các con—là Thần Chân Lý. Ngài đến từ Cha và
Ngài sẽ làm chứng về Ta. **27** Các con cũng sẽ làm
chứng về Ta vì các con đã ở với Ta từ ban đầu."

16 "Ta đã dạy các con những điều ấy để khi gặp
khó khăn, các con sẽ không vấp ngã. **2** Người
ta sẽ khai trừ các con. Sẽ có lúc mọi người nghĩ rằng
giết các con là phục vụ Đức Chúa Trời. **3** Họ giết các
con vì họ không biết Đức Chúa Trời và cũng không
biết Ta. **4** Ta cho các con biết để khi các việc ấy xảy
ra, các con nhớ rõ Ta báo trước rồi. Trước kia Ta
chưa nói vì Ta còn ở với các con." **5** "Bây giờ Ta sắp
trở về với Đấng đã sai Ta, nhưng chẳng ai trong các
con lưu ý hỏi Ta đi đâu. **6** Trái lại lòng các con phiền
muộn vì những điều Ta nói. **7** Dù vậy, Ta đi là ích lợi
cho các con, vì nếu Ta không đi, Đấng An Ủi sẽ không
đến với các con. Khi Ta đi, Ta sẽ sai Ngài đến với
các con. **8** Khi Ngài đến, Ngài sẽ chứng tỏ cho nhân
loại biết họ lầm lạc trong tội lỗi, sẽ dìu dắt họ trở về
đường công chính, và giúp họ hiểu công lý của Đức
Chúa Trời. **9** Họ tội lỗi vì không chịu tin Ta. **10** Về sự
công chính Ta đã dành cho họ khi Ta về cùng Cha, và
các con sẽ không thấy Ta nữa. **11** Công lý sẽ đến vì
những người cai trị thế gian này đã bị phán xét. **12**
Ta còn nhiều điều muốn nói với các con, nhưng hiện
giờ các con chưa hiểu. **13** Khi Thần Chân Lý đến,
Ngài sẽ dạy cho các con biết chân lý toàn diện. Ngài
không nói theo ý mình, nhưng truyền lại những
điều Ngài đã nghe và nói cho các con biết những
việc tương lai. **14** Thần Chân Lý sẽ tôn vinh Ta, vì
Ngài sẽ cho các con biết sự thật về vinh quang Ta. **15**
Mọi điều Cha có đều thuộc về Ta, nên Ta nói: Thần
Chân Lý sẽ cho các con biết sự thật về vinh quang
Ta." **16** "Chẳng bao lâu, các con không thấy Ta nữa,
nhưng chỉ một thời gian ngắn các con lại gặp Ta." **17**
Vài môn đệ hỏi nhau: "Lời Thầy có nghĩa gì khi nói:
'Chẳng bao lâu nữa các con không thấy Ta, nhưng
chỉ một thời gian ngắn các con lại gặp Ta,' và 'Ta sắp
về với Cha'? **18** Và ý Thầy nói 'một thời gian ngắn' là
bao lâu? Chúng ta không hiểu được." **19** Chúa Giê-
xu biết họ đang hoang mang, Ngài phán: "Các con
không hiểu lời Ta vừa nói sao? **20** Ta cho các con
biết, các con sẽ than khóc về những việc sắp xảy đến
cho Ta nhưng người đời sẽ mừng rỡ. Các con sẽ đau
buồn, nhưng nỗi buồn ấy sẽ biến thành niềm vui, vì
các con lại gặp Ta. **21** Người mẹ sắp đến giờ sinh nở
phải chịu đau đớn, buồn lo. Nhưng sau khi sinh con,
người mẹ vui mừng và quên hết đau đớn. **22** Tuy
hiện nay các con đau buồn, nhưng chẳng bao lâu Ta
sẽ gặp các con, lòng các con sẽ tràn ngập niềm vui
bất tận. **23** Lúc ấy các con sẽ không còn thắc mắc hỏi
han gì nữa. Ta quả quyết với các con, các con nhân
danh Ta cầu xin điều gì, Cha cũng ban cho. **24** Trước
nay, các con chưa nhân danh Ta cầu xin điều chi cả.
Cứ cầu xin đi, các con sẽ được, để lòng các con tràn
ngập vui mừng. **25** Ta thường dùng ẩn dụ để dạy dỗ
các con. Sẽ đến lúc Ta không dùng ẩn dụ nữa, nhưng
giải bày trực tiếp về Cha cho các con. **26** Lúc ấy các
con sẽ nhân danh Ta cầu xin, không phải chỉ có Ta
cầu thay cho các con, nhưng chính các con cầu xin
Cha, **27** vì Cha cũng yêu các con bởi các con yêu Ta

và tin rằng Ta được Đức Chúa Trời sai đến. **28** Ta từ
Cha xuống trần gian, nay Ta sắp rời trần gian trở về
với Cha." **29** Các môn đệ thưa: "Thưa Thầy, bây giờ
Thầy giảng giải rõ ràng, không còn dùng ẩn dụ nữa.
30 Bây giờ chúng con biết Thầy thấu hiểu mọi việc,
chẳng cần ai hỏi Thầy. Vì thế chúng con tin Thầy
đến từ Đức Chúa Trời." **31** Chúa Giê-xu hỏi: "Bây
giờ các con tin rồi sao? **32** Sắp đến lúc các con ly
tán mỗi người một ngã, bỏ Ta lại một mình. Nhưng
Ta không cô đơn bao giờ vì Cha ở với Ta. **33** Ta nói
cho các con những điều ấy để các con được bình an
trong Ta. Thế gian sẽ gây đủ thứ hoạn nạn khốn khổ
cho các con. Nhưng đừng nản lòng vì Ta đã chiến
thắng thế gian."

17 Sau khi dạy dỗ xong, Chúa Giê-xu ngước mắt
lên trời cầu nguyện: "Thưa Cha, giờ đã đến, xin
Cha bày tỏ vinh quang Con để Con làm rạng rỡ vinh
quang Cha. **2** Cha đã trao cho Con uy quyền trên cả
nhân loại, để Con ban sự sống vĩnh cửu cho những
người Cha đã giao thác. **(aiōnios g166)** **3** Họ được sống
vĩnh cửu khi nhận biết Cha là Đức Chúa Trời chân
thật duy nhất, và nhìn nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Đấng Ngài sai đến. **(aiōnios g166)** **4** Con đã làm rạng rỡ
vinh quang Cha trên đất, hoàn tất mọi việc Cha ủy
thác. **5** Thưa Cha, giờ đây xin Cha làm sáng tỏ vinh
quang Con trước mặt Cha, là vinh quang chung của
Cha và Con trước khi sáng tạo trời đất. **6** Con đã giãi
bày Danh Cha cho những người Cha chọn giữa thế
gian và giao thác cho Con. Họ luôn thuộc về Cha. Cha
đã giao họ cho Con, và họ luôn vâng giữ lời Cha. **7**
Họ biết rõ mọi điều Con có đều do Cha cho, **8** vì Cha
dạy Con điều gì, Con cũng truyền cho họ. Họ nhận
và biết rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng Cha đã
sai Con. **9** Giờ đây, Con không cầu nguyện cho thế
gian, nhưng Con cầu xin cho những người Cha đã
giao thác, **10** vì họ vẫn thuộc về Cha cũng như mọi
người của Cha đều thuộc về Con. Họ chính là vinh
quang của Con. **11** Con sắp từ giã thế gian để trở
về với Cha, nhưng họ vẫn còn ở lại. Thưa Cha Chí
Thánh, xin lấy Danh Cha bảo vệ những người Cha
giao cho Con để họ đồng tâm hợp nhất như Cha với
Con. **12** Trong thời gian sống với họ, Con luôn luôn
bảo vệ, che chở họ trong Danh Cha. Mọi người Cha
giao thác, Con đều bảo vệ an toàn, ngoại trừ một
người ngoan cố đi vào con đường chết, đúng như
Thánh Kinh đã chép. **13** Con sắp về với Cha. Nhưng
khi còn ở thế gian, Con cho họ biết những điều này
để lòng họ được tràn ngập niềm vui của Con. **14** Con
đã truyền lời Cha cho họ, nên người đời thù ghét họ,
vì họ không thuộc về thế gian cũng như Con không
thuộc về thế gian. **15** Con không cầu xin Cha rút họ
ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha giữ họ khỏi điều
gian ác. **16** Họ không thuộc về thế gian cũng như
Con không thuộc về thế gian. **17** Xin Cha dùng chân
lý thánh hóa họ. Lời Cha chính là chân lý. **18** Như
Cha đã sai Con vào thế gian, Con cũng sai họ đi khắp
thế giới. **19** Con đã cho chính mình là của lễ thánh
hóa vì họ, để họ được thánh hóa nhờ chân lý của
Cha. **20** Không những Con cầu xin cho họ, Con còn
cầu xin cho những người sẽ tin Con nhờ lời chứng
của họ. **21** Xin Cha cho các môn đệ mới cũ đều hợp
nhất, cũng như Cha và Con là một—Cha ở trong Con,
thưa Cha, và Con ở trong Cha. Để họ ở trong Chúng
Ta, rồi nhân loại sẽ tin rằng Cha đã sai Con. **22** Con
đã cho họ vinh quang Cha cho Con, để họ hợp nhất
như Cha và Con đã hợp nhất. **23** Con ở trong họ và
Cha ở trong Con để giúp họ hoàn toàn hợp nhất.
Nhờ đó nhân loại sẽ biết Cha đã sai Con đến, và Cha
yêu họ như Cha đã yêu Con. **24** Thưa Cha, Con muốn
Con ở đâu, những người Cha giao cho Con cũng ở đó
để họ chiêm ngưỡng vinh quang Cha đã cho Con, vì
Cha đã yêu Con trước khi sáng tạo trời đất! **25** Thưa
Cha Công Chính, thế gian không biết Cha, nhưng
Con biết; và những môn đệ này cũng biết Cha đã sai
Con. **26** Con đã bày tỏ Cha cho họ, và Con sẽ giãi bày
thêm nữa. Để tình yêu của Cha cho Con sẽ ở trong
họ, và để Con sống trong lòng họ."

18 Cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu dẫn các môn
đệ qua thung lũng Kít-rôn, vào khu vườn ô-
liu. **2** Giu-đa là người phản bội cũng biết rõ vườn ấy,
vì Chúa Giê-xu thường đến đây với các môn đệ. **3**
Giu-đa hướng dẫn một đội tuần cảnh và chức dịch
của các thầy trưởng tế và Pha-ri-si, mang theo đèn,
đuốc, và vũ khí đến vườn ô-liu. **4** Chúa Giê-xu biết
rõ mọi việc sắp xảy ra, nên bước tới hỏi: "Các người
tìm ai?" **5** Họ hùng hổ: "Giê-xu, người Na-xa-rét."
Chúa Giê-xu đáp: "Chính Ta đây!" (Lúc ấy Giu-đa,
người phản Chúa, cũng đứng chung với họ). **6** Nghe
Chúa Giê-xu đáp: "Chính Ta đây," cả bọn bị dội lại và
té xuống đất. **7** Chúa lại hỏi: "Các người tìm ai?" Họ
đáp: "Giê-xu, người Na-xa-rét." **8** Chúa Giê-xu nhắc
lại: "Ta đã nói với các người là chính Ta đây! Nếu
các người tìm bắt Ta, hãy để những người này đi
tự do!" **9** Việc xảy ra đúng như lời Chúa hứa: "Con
không để mất một người nào Cha đã giao cho Con."
10 Si-môn Phi-e-rơ rút gươm chém rơi vành tai phải
của Man-chu, đầy tớ của thầy thượng tế. **11** Nhưng
Chúa Giê-xu phán cùng Phi-e-rơ: "Hãy tra gươm vào
vỏ! Lẽ nào Ta không uống chén thống khổ mà Cha
đã dành cho Ta sao?" **12** Lập tức, viên chỉ huy đội
tuần cảnh và các chức dịch bắt trói Chúa Giê-xu. **13**
Trước hết, họ giải Chúa đến dinh An-ne, cha vợ của
Cai-phe. Cai-phe đang giữ chức thượng tế. **14** Cai-
phe đã có lần tuyên bố với các lãnh đạo Do Thái:

"Thà một người chết thay cho dân tộc là hơn." **15** Theo sau Chúa Giê-xu, có Si-môn Phi-e-rơ và một môn đệ khác. Nhờ quen biết thầy thượng tế, môn đệ ấy được vào dinh với Chúa. **16** Còn Phi-e-rơ đứng ngoài cổng. Vì môn đệ ấy quen biết thầy thượng tế trở ra xin cô gái gác cổng cho Phi-e-rơ vào. **17** Cô hỏi Phi-e-rơ: "Anh không phải là môn đệ ông ấy sao?" Phi-e-rơ đáp: "Không, không phải tôi." **18** Đêm càng lạnh, các chức dịch và các đầy tớ của những thầy tế lễ nhóm một đám lửa rồi quây quần ngồi sưởi. Phi-e-rơ cũng đứng sưởi với họ. **19** Thầy thượng tế hỏi Chúa Giê-xu về các môn đệ và lời giáo huấn của Ngài. **20** Chúa Giê-xu đáp: "Ai cũng biết Ta giảng dạy điều gì. Ta thường giảng dạy trong các hội trường và Đền Thờ, nơi mọi người thường tập họp lại. Ta chẳng có điều gì giấu diếm. **21** Tại sao các người hỏi Ta, mà không hỏi những người đã nghe Ta? Họ biết rõ những điều Ta nói." **22** Một trong những lính tuần cảnh Đền Thờ đứng gần tát vào mặt Chúa Giê-xu, quát lên: "Ngươi dám nói năng như thế với thầy thượng tế sao?" **23** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu Ta nói sai, xin anh cho biết chỗ sai. Còn Ta nói đúng, tại sao anh đánh Ta?" **24** An-ne ra lệnh giải Chúa Giê-xu, vẫn đang bị trói, qua dinh thầy thượng tế Cai-phe. **25** Lúc ấy Si-môn Phi-e-rơ vẫn đứng sưởi ngoài sân, các anh tuần cảnh đứng bên cạnh hỏi: "Anh không phải môn đệ ông ấy sao?" Ông chối: "Không, không phải tôi." **26** Nhưng một đầy tớ trong nhà thầy thượng tế, là bà con với người bị Phi-e-rơ chém đứt tai, hỏi: "Chính mắt tôi thấy anh đứng trong vườn ô-liu với ông ấy mà!" **27** Phi-e-rơ lại chối lần nữa. Lập tức có tiếng gà gáy. **28** Cuộc xét xử Chúa Giê-xu trước Cai-phe kết thúc lúc trời vừa sáng. Rồi Ngài bị giải đến dinh tổng trấn La Mã. Những người buộc tội Ngài không dám vào dinh vì sợ bị ô uế, họ sợ không được dự lễ Vượt Qua. **29** Vì thế Tổng trấn Phi-lát phải ra ngoài và hỏi: "Các anh tố cáo người này về tội gì?" **30** Họ đáp: "Nếu hắn không phải là người gian ác, chúng tôi đâu dám giải lên ngài!" **31** Phi-lát nói với họ: "Hãy đem ông ấy đi và xử ông ấy theo luật các anh!" Các lãnh đạo Do Thái đáp: "Chúng tôi không có phép xử tử ai, yêu cầu tổng trấn xử nó!" **32** (Điều này ứng nghiệm lời Chúa Giê-xu báo trước Ngài phải chết cách nào.) **33** Rồi Phi-lát trở vào dinh hỏi Chúa Giê-xu: "Ngươi có phải là vua người Do Thái không?" **34** Chúa Giê-xu hỏi lại: "Đây là câu hỏi của ông hay của người khác nói với ông về Ta?" **35** Phi-lát xẵng giọng: "Ta là người Do Thái sao? Chính người dân của anh và các thầy trưởng tế của họ bắt anh giải lên cho ta xử. Anh làm gì mà họ muốn giết anh?" **36** Chúa Giê-xu đáp: "Vương Quốc của Ta không phải là vương quốc trên đất. Nếu thế, các môn đệ của Ta đã chiến đấu để bảo vệ Ta không cho người Do Thái bắt. Nhưng Vương Quốc của Ta không thuộc thế giới này." **37** Phi-lát hỏi: "Thế anh là vua sao?" Chúa Giê-xu đáp: "Ông nói Ta là vua. Thật, Ta sinh ra và xuống trần gian để làm chứng về chân lý. Những ai yêu chuộng chân lý đều nhận ra điều Ta phán là thật." **38** Phi-lát thắc mắc: "Chân lý là gì?" Ông bước ra ngoài tuyên bố: "Ta không thấy người này có tội gì cả. **39** Nhưng theo thông lệ, mỗi năm đến lễ Vượt Qua, ta ân xá cho các anh một phạm nhân. Các anh muốn ta tha 'Vua của người Do Thái' không?" **40** Nhưng họ thét lên: "Không! Không phải người này. Chúng tôi muốn ông tha Ba-ra-ba!" (Ba-ra-ba bị tù vì nổi loạn và giết người.)

19 Phi-lát ra lệnh đánh đòn Chúa Giê-xu. **2** Bọn lính đan một vương miện bằng gai đội lên đầu Chúa, và họ khoác lên người Chúa chiếc áo dài màu tía. **3** Họ xúm lại chế giễu: "Kính mừng vua người Do Thái!" Họ lại tát vào mặt Chúa. **4** Phi-lát bước ra sân một lần nữa, tuyên bố với người Do Thái: "Này, ta giao người ấy lại cho các anh, nhưng nên hiểu rõ ràng rằng ta không tìm thấy người có tội gì." **5** Chúa Giê-xu bước ra, đầu đội mão gai, mình khoác áo dài tía. Phi-lát nói: "Người ấy kia kìa!" **6** Các thầy trưởng tế và các lính tuần cảnh Đền Thờ vừa thấy Chúa liền reo hò: "Đóng đinh hắn! Đóng đinh hắn!" Phi-lát đáp: "Các anh cứ đóng đinh đi! Ta không thấy người này có tội." **7** Các lãnh đạo Do Thái cãi: "Theo luật của chúng tôi, hắn phải bị xử tử, vì hắn tự xưng là Con của Đức Chúa Trời." **8** Phi-lát nghe lời đó càng thêm sợ hãi. **9** Ông đem Chúa Giê-xu vào dinh và hỏi một lần nữa: "Anh từ đâu đến?" Nhưng Chúa Giê-xu không đáp một lời. **10** Phi-lát hỏi: "Sao anh không trả lời? Anh không biết ta có quyền tha anh, cũng có quyền đóng đinh anh sao?" **11** Chúa Giê-xu đáp: "Ông không có quyền gì trên Ta cả, nếu không do trên ban cho. Vì vậy người bắt Ta giải nộp cho ông còn nặng tội hơn ông nữa." **12** Nghe Chúa giải đáp, Phi-lát tìm cách phóng thích Ngài, nhưng các lãnh đạo Do Thái dọa: "Nếu ông tha người này, thì ông không trung thành với hoàng đế. Ai tự xưng mình là vua tức là người phản nghịch với hoàng đế." **13** Nghe họ nói vậy, Phi-lát liền ra lệnh giải Chúa Giê-xu ra cho ông xử tại Tòa Lát Đá (tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha.) **14** Hôm ấy nhằm ngày chuẩn bị lễ Vượt Qua. Phi-lát nói với người Do Thái: "Đây, vua của các anh!" **15** Họ kêu gào: "Giết hắn đi! Giết hắn đi! Hãy đóng đinh hắn!" Phi-lát hỏi: "Không lẽ ta đem đóng đinh vua các anh sao?" Các thầy trưởng tế đáp: "Ngoài Sê-sa, chúng tôi không có vua nào khác." **16** Kế đến Phi-lát giao Chúa Giê-xu cho họ đóng đinh. Vậy họ dẫn Chúa Giê-xu đi. **17** Chúa vác cây thập tự lên ngọn đồi Sọ, (tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-

tha). **18** Tại đây họ đóng đinh Chúa trên cây thập tự. Cũng có hai tướng cướp bị đóng đinh hai bên Chúa, mỗi bên một người. **19** Phi-lát cho treo tấm bảng trên cây thập tự, ghi dòng chữ: "Giê-xu người Na-xa-rét, Vua người Do Thái." **20** Nhiều người xem thấy dòng chữ đó, vì nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh rất gần thành phố, và tấm bảng viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, La-tinh, và Hy Lạp. **21** Các thầy trưởng tế đến khiếu nại với Phi-lát: "Xin đừng viết: 'Vua người Do Thái,' nhưng sửa lại 'Người này nói: Ta là Vua người Do Thái.'" **22** Phi-lát gắt lên: "Không, điều gì ta viết thì ta đã viết xong rồi." **23** Sau khi mấy người lính đóng đinh Chúa Giê-xu, họ chia áo xống Ngài làm bốn phần, mỗi người lấy một phần. Họ cũng lấy áo dài của Chúa, đó là tấm áo dệt từ trên xuống không có đường may. **24** Họ nói: "Tốt hơn là đừng xé áo ra, chúng ta hãy gieo súc sắc xem tấm áo đó về phần ai." Việc xảy ra đúng như lời Thánh Kinh: "Họ chia nhau áo xống Ta và bắt thăm lấy áo dài Ta." Đó là điều mà họ đã làm. **25** Đứng gần cây thập tự có mẹ Chúa Giê-xu, dì Chúa là Ma-ri (vợ Cơ-lưu-ba), và Ma-ri Ma-đơ-len. **26** Khi Chúa Giê-xu thấy mẹ và môn đệ Ngài yêu đứng bên cạnh, Chúa nói với mẹ: "Thưa bà, anh này là con của bà." **27** Chúa cũng nói với môn đệ ấy: "Đây là mẹ của con." Từ đó môn đệ ấy rước bà về nhà phụng dưỡng. **28** Chúa Giê-xu biết sứ mệnh đã xong, và muốn làm đúng lời Thánh Kinh, Chúa nói: "Ta khát." **29** Tại đó có một bình giấm. Có người lấy miếng bông đá tẩm đầy giấm đặt lên cành phương thảo, đưa kề miệng Chúa. **30** Khi Chúa Giê-xu nếm giấm rồi, Ngài phán: "Mọi việc đã hoàn thành!" Rồi Ngài gục đầu, trút linh hồn. **31** Khi ấy là ngày Chuẩn Bị, nên người Do Thái không muốn để xác người phơi trên cây thập tự vào ngày Sa-bát (hơn nữa ngày Sa-bát này rất long trọng vì trùng với lễ Vượt Qua). Vậy nên họ yêu cầu Phi-lát ra lệnh đánh gãy chân từng người cho đến chết. Rồi họ đem các thi thể xuống. **32** Mấy người lính đến đánh gãy chân hai tướng cướp bị đóng đinh với Chúa Giê-xu. **33** Nhưng khi đến gần Chúa Giê-xu, họ thấy Chúa đã chết nên không đánh gãy chân Ngài. **34** Nhưng một người lính lấy giáo đâm xuyên sườn Chúa, lập tức máu và nước đổ ra. **35** (Tác giả đã chứng kiến việc đó và ghi chép cách trung thực để bạn đọc tin nhận.) **36** Mọi việc diễn ra đúng theo lời Thánh Kinh đã nói: "Không một cái xương nào của Ngài bị gãy," **37** và "Họ sẽ nhìn thấy Người họ đã đâm." **38** Sau đó, Giô-sép, người A-ri-ma-thê, từng làm môn đệ Chúa cách kín đáo (vì ông sợ các lãnh đạo Do Thái), đến xin phép Phi-lát cho nhận thi hài Chúa Giê-xu. Được Phi-lát phép, Giô-sép gỡ thi hài Chúa xuống. **39** Ni-cô-đem là người đã hầu chuyện với Chúa ban đêm cũng đem 32,7 ký nhựa thơm trầm hương đến. **40** Hai ông dùng hương liệu và vải gai mịn tẩm liệm thi hài Chúa, theo tục lệ Do Thái. **41** Tại chỗ Chúa đóng đinh, có một khu vườn và một ngôi mộ chưa dùng. **42** Vì đó là ngày chuẩn bị cho lễ Vượt Qua của người Do Thái và ngôi mộ này cũng gần, nên họ an táng Chúa Giê-xu tại đó.

20 Sáng Chúa Nhật, lúc trời còn tờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len đến viếng mộ Chúa và thấy tảng đá lấp cửa mộ đã lăn qua một bên. **2** Cô vội chạy và tìm Si-môn Phi-e-rơ và môn đệ Chúa Giê-xu yêu. Cô báo tin: "Người ta đã dời thi hài Chúa Giê-xu khỏi mộ, không biết họ đặt Ngài tại đâu!" **3** Phi-e-rơ và môn đệ kia liền chạy đến mộ. **4** Cả hai cùng chạy, nhưng môn đệ kia chạy nhanh hơn Phi-e-rơ, nên đến mộ trước. **5** Anh cúi xuống nhìn vào mộ, thấy vải liệm nhưng không dám vào. **6** Si-môn Phi-e-rơ đến sau, bước vào trong mộ, thấy vải liệm còn đó, **7** tấm khăn trùm đầu Chúa Giê-xu thì cuốn lại để một bên, không nằm chung với vải liệm. **8** Môn đệ đến mộ trước cũng theo vào, anh nhìn thấy và tin— **9** vì đến lúc ấy, các môn đệ chưa hiểu lời Thánh Kinh nói Chúa Giê-xu sẽ sống lại từ cõi chết. **10** Rồi hai môn đệ trở về nhà. **11** Ma-ri đứng bên mộ mà khóc, nước mắt đầm đìa, cô cúi xuống nhìn trong mộ. **12** Cô thấy hai thiên sứ mặc áo trắng, một vị ngồi phía đầu, một vị ngồi phía chân nơi Chúa Giê-xu đã nằm. **13** Hai thiên sứ hỏi: "Tại sao cô khóc?" Cô đáp: "Vì người ta dời thi hài Chúa tôi đi mất, tôi không biết họ để Ngài tại đâu!" **14** Nói xong, cô quay đầu nhìn lại, thấy có người đứng sau lưng. Đó là Chúa Giê-xu, nhưng cô không nhận ra Ngài. **15** Chúa Giê-xu hỏi: "Tại sao cô khóc? Cô tìm ai?" Cô tưởng là người làm vườn nên dò hỏi: "Thưa ông, nếu ông có đem thi hài Chúa đi đâu, xin làm ơn cho tôi biết để tôi đem về!" **16** Chúa Giê-xu gọi: "Ma-ri!" Cô xoay hẳn người lại, mừng rỡ kêu lên: "Ra-bu-ni!" (tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "Thầy"). **17** Chúa Giê-xu phán: "Đừng cầm giữ Ta, vì Ta chưa lên cùng Cha. Nhưng hãy đi tìm anh em Ta, nói với họ rằng: 'Ta lên cùng Cha Ta cũng là Cha của các con, cùng Đức Chúa Trời Ta cũng là Đức Chúa Trời của các con.'" **18** Ma-ri Ma-đơ-len đi tìm các môn đệ khác và nói với họ: "Tôi vừa gặp Chúa!" Rồi cô thuật lại mọi điều Ngài dạy. **19** Ngay tối hôm ấy, các môn đệ họp mặt với nhau, cửa phòng đóng thật chặt, vì họ sợ các lãnh đạo Do Thái. Thình lình, Chúa Giê-xu đến đứng giữa họ! Chúa phán: "Bình an cho các con." **20** Nói xong, Chúa đưa sườn và tay cho họ xem. Được gặp Chúa, các môn đệ vô cùng mừng rỡ! **21** Chúa Giê-xu phán tiếp: "Bình an cho các con. Cha đã sai Ta cách nào, Ta cũng sai các con cách ấy." **22** Rồi Chúa hà hơi trên các môn đệ và phán: "Hãy tiếp nhận Chúa Thánh Linh. **23** Các con tha tội cho

ai, người ấy sẽ được tha tội. Các con buộc tội cho ai, người ấy sẽ bị buộc tội." **24** Một trong mười hai môn đệ, có Thô-ma (biệt danh là Song Sinh), không có mặt lúc Chúa Giê-xu đến. **25** Các môn đệ kia báo tin: "Chúng tôi mới gặp Chúa!" Nhưng Thô-ma đáp: "Tôi không tin trừ khi chính mắt tôi thấy dấu đinh trên bàn tay Chúa, tay tôi sờ vết thương, và đặt tay tôi vào sườn Ngài!" **26** Tám ngày sau, các môn đệ lại họp trong nhà ấy, lần này Thô-ma cũng có mặt. Cửa ngõ đều đóng chặt, bất thình lình, như lần trước, Chúa Giê-xu đến đứng giữa họ. Chúa phán: "Bình an cho các con." **27** Chúa phán riêng với Thô-ma: "Hãy đặt ngón tay con vào đây và nhìn bàn tay Ta. Hãy đặt bàn tay con vào sườn Ta. Đừng hoài nghi nữa. Hãy tin!" **28** Thô-ma thưa: "Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!" **29** Chúa Giê-xu phán với ông: "Con tin vì con thấy Ta. Phước cho những người chưa thấy mà tin Ta!" **30** Các môn đệ còn chứng kiến nhiều phép lạ khác do Chúa Giê-xu thực hiện, nhưng không thể chép tất cả vào sách này, **31** Nhưng chỉ xin ghi lại một số phép lạ để giúp người đọc tin nhận Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a, là Con Đức Chúa Trời, và nhờ niềm tin đó, chúng ta hưởng được sự sống vĩnh viễn trong Danh Chúa.

21 Sau đó, Chúa Giê-xu đến gặp các môn đệ lần nữa tại bờ biển Ga-li-lê. Chuyện xảy ra thế này. **2** Có nhiều môn đệ có mặt tại đó—Si-môn Phi-e-rơ, Thô-ma (cũng gọi là Song Sinh), Na-tha-na-ên quê làng Ca-na, xứ Ga-li-lê, hai con trai của Xê-bê-đê, và hai môn đệ nữa. **3** Si-môn Phi-e-rơ nói: "Tôi sẽ đi đánh cá!" Mọi người đều tán thành: "Chúng tôi cùng đi với anh!" Họ xuống thuyền thả lưới suốt đêm nhưng chẳng được con cá nào. **4** Đến rạng đông, Chúa Giê-xu đứng trên bờ, nhưng các môn đệ không nhận ra Ngài là ai. **5** Ngài gọi lớn: "Có bắt được cá không, các con?" Họ đáp: "Thưa không!" **6** Ngài phán: "Hãy thả lưới bên phải mạn thuyền thì sẽ được!" Họ vâng lời nên được rất nhiều cá, không thể kéo lưới vào thuyền. **7** Môn đệ Chúa Giê-xu yêu nói với Phi-e-rơ: "Đó là Chúa!" Khi Si-môn Phi-e-rơ nghe đó là Chúa, ông liền khoác áo (vì ông cởi áo lúc làm việc), nhảy ùm xuống nước lội vào bờ. **8** Các môn đệ khác chèo thuyền vào, kéo theo mẻ lưới đầy cá, vì chỉ cách bờ độ 90 mét. **9** Khi lên bờ, các môn đệ thấy có sẵn bánh mì và một đám lửa, trên lửa có cá đang nướng. **10** Chúa Giê-xu phán: "Hãy đem cá các con mới bắt lại đây!" **11** Si-môn Phi-e-rơ kéo lưới vào bờ. Lưới đầy cá lớn, đếm được 153 con, cá nhiều thế mà lưới vẫn không đứt. **12** Chúa Giê-xu phán: "Hãy lại đây ăn sáng!" Không một môn đệ nào dám hỏi: "Ngài là ai?" Vì họ biết chắc chắn đó là Chúa. **13** Chúa Giê-xu lấy bánh và cá trao cho các môn đệ. **14** Đây là lần thứ ba Chúa Giê-xu hiện ra với các môn đệ từ khi Ngài sống lại. **15** Sau khi ăn sáng xong, Chúa Giê-xu hỏi Si-môn Phi-e-rơ: "Si-môn, con Giăng, con yêu Ta hơn những người này không?" Phi-e-rơ đáp: "Vâng, Chúa biết con yêu Chúa." Chúa Giê-xu phán: "Hãy chăn chiên con Ta!" **16** Chúa Giê-xu lặp lại câu hỏi: "Si-môn, con Giăng, con yêu Ta không?" Phi-e-rơ quả quyết: "Thưa Chúa, Chúa biết con yêu Chúa." Chúa Giê-xu dạy: "Hãy chăn đàn chiên Ta!" **17** Chúa hỏi lần thứ ba: "Si-môn, con Giăng, con yêu Ta không?" Phi-e-rơ đau buồn vì Chúa Giê-xu hỏi mình câu ấy đến ba lần. Ông thành khẩn: "Thưa Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con yêu Chúa!" Chúa Giê-xu phán: "Hãy chăn đàn chiên Ta! **18** Ta quả quyết với con, khi con còn trẻ, con tự sức làm mọi việc; con tự mặc đồ và muốn đi đâu tùy ý. Nhưng về già, con phải đưa tay ra, người ta sẽ mặc đồ cho con, và dắt con đến nơi con không muốn." **19** Chúa Giê-xu ngụ ý cho biết ông phải chết cách nào để làm vinh quang Đức Chúa Trời. Sau đó, Chúa Giê-xu phán với ông: "Hãy theo Ta!" **20** Phi-e-rơ quay lại, thấy môn đệ Chúa Giê-xu yêu—người đã dựa vào ngực Chúa trong buổi ăn tối cuối cùng mà hỏi rằng: "Thưa Chúa, ai là người phản Chúa?" **21** Thấy người ấy đi theo, Phi-e-rơ hỏi Chúa Giê-xu: "Thưa Chúa, anh ấy sẽ ra sao?" **22** Chúa Giê-xu đáp: "Nếu Ta muốn cho anh ấy sống đến ngày Ta trở lại, thì liên hệ gì đến con? Phần con hãy theo Ta!" **23** Do đó, có tin đồn trong cộng đồng những người tin rằng môn đệ ấy sẽ không chết. Nhưng đó không phải là điều Chúa Giê-xu nói. Ngài chỉ nói: "Nếu Ta muốn cho anh ấy sống đến ngày Ta trở lại, thì liên hệ gì đến con?" **24** Chính môn đệ ấy chứng kiến mọi việc vừa kể và ghi lại những dòng chữ này. Ai cũng biết lời chứng của người ấy là chân thật. **25** Chúa Giê-xu còn làm nhiều việc khác. Nếu người ta ghi chép đầy đủ, tôi chắc rằng cả thế giới cũng không có chỗ chứa hết những sách đã được viết.

Công Vụ Các Sứ đồ

1 Thưa Ngài Thê-ô-phi-lơ thân kính, trong sách
trước, tôi đã tường thuật mọi điều Chúa Giê-xu
làm và dạy từ ban đầu **2** cho đến ngày Ngài được
tiếp đón về trời sau khi Ngài cậy Chúa Thánh Linh
ban huấn thị cho các sứ đồ Ngài đã chọn. **3** Chúa
nêu nhiều bằng cớ vững chắc chứng tỏ Ngài đang
sống sau khi chịu đóng đinh. Suốt bốn mươi ngày,
Chúa cho các sứ đồ gặp Ngài nhiều lần để dạy họ
về Nước của Đức Chúa Trời. **4** Khi họp mặt, Chúa
phán dặn: "Các con đừng vội ra khỏi thành Giê-ru-
sa-lem, nhưng phải ở lại chờ đợi điều Cha hứa, như
Ta đã nói trước. **5** Vì Giăng chỉ làm báp-tem bằng
nước, nhưng ít ngày nữa các con sẽ được báp-tem
bằng Chúa Thánh Linh." **6** Trong một buổi họp, các
sứ đồ hỏi Chúa Giê-xu: "Thưa Chúa, có phải đây là
lúc Chúa khôi phục nước Ít-ra-ên không?" **7** Chúa
đáp: "Các con không nên tìm biết giờ khắc do Cha
ấn định; việc đó thuộc quyền của Ngài, **8** nhưng
khi Chúa Thánh Linh giáng trên các con, các con sẽ
nhận được quyền năng làm chứng cho Ta tại Giê-ru-
sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, và khắp thế giới."
9 Dạy bảo các sứ đồ xong, Chúa được tiếp rước lên
trời đang khi họ ngắm nhìn Ngài. Một đám mây che
khuất Chúa, không ai còn trông thấy nữa. **10** Các
sứ đồ còn đăm đăm nhìn lên trời, thình lình có hai
người đàn ông mặc áo trắng đến gần. **11** Họ hỏi:
"Này các anh Ga-li-lê, các anh đứng ngóng lên trời
làm chi? Chúa Giê-xu vừa được tiếp đón về trời cũng
sẽ trở lại y như cách Ngài lên trời!" **12** Các sứ đồ
liền xuống núi Ô-liu, trở về Giê-ru-sa-lem. Núi ấy chỉ
cách Giê-ru-sa-lem độ một cây số. **13** Khi đến nơi, họ
họp nhau trên một phòng cao nơi họ đang ở. Sau
đây là tên những người có mặt: Phi-e-rơ, Giăng, Gia-
cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ,
Gia-cơ (con của An-phê), Si-môn (Xê-lốt), và Giu-
đa (con của Gia-cơ). **14** Ngoài các sứ đồ còn có các
phụ nữ cùng bà Ma-ri, mẹ của Chúa Giê-xu và các
em trai của Chúa Giê-xu. Tất cả đều đồng tâm bền
chí cầu nguyện. **15** Một hôm, giữa buổi họp của 120
môn đệ của Chúa, Phi-e-rơ đứng lên nói: **16** "Thưa
các anh em, lời Thánh Kinh phải được ứng nghiệm.
Trong một bài thơ của Vua Đa-vít, Chúa Thánh Linh
đã báo trước về Giu-đa, người điềm chỉ cho những
người bắt Chúa Giê-xu. **17** Giu-đa vốn thuộc hàng
ngũ chúng ta, dự phần phục vụ với chúng ta." **18**
(Giu-đa lấy tiền thưởng của mình để mua một đám
ruộng. Té nhào xuống đó, nứt bụng và đổ ruột ra.
19 Chuyện ấy cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết
rõ, nên họ gọi miếng đất ấy là "Cánh Đồng Máu"
theo thổ ngữ là Hắc-ên-đa-ma.) **20** Phi-e-rơ nói tiếp:
"Đúng như sách Thi Thiên đã chép: 'Nhà cửa nó
hoang vắng tiêu điều, nơi ở của nó không còn ai lưu
trú.' Cũng có chép 'Một người khác phải lãnh nhiệm
vụ nó.' **21** Vậy, bây giờ phải chọn một người thay
thế Giu-đa, là người từng đi với chúng ta trong suốt
thời gian chúng ta theo Chúa Giê-xu đi đây đó—
22 từ lúc Giăng bắt đầu làm báp-tem cho đến ngày
Chúa về trời. Phải cử một người hiệp với chúng ta
làm chứng cho mọi người biết Chúa Giê-xu đã sống
lại." **23** Các môn đệ đề cử hai người là Giô-sép, tức là
Ba-sa-ba (cũng gọi là Giúc-tu) và Ma-thia. **24** Rồi họ
cầu nguyện: "Lạy Chúa, Ngài biết rõ lòng người. Xin
Chúa chọn một trong hai người này thay thế Giu-đa
25 để làm sứ đồ phục vụ Chúa, vì Giu-đa đã phản bội
và đi vào nơi dành riêng cho mình." **26** Họ bắt thăm
trúng Ma-thia, nên ông được bổ nhiệm làm sứ đồ
cùng với mười một sứ đồ khác.

2 Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đệ Chúa đều họp
mặt đông đủ. **2** Thình lình, có tiếng động từ trời
như luồng gió mạnh thổi vào đầy nhà. **3** Các môn đệ
thấy những chiếc lưỡi bằng lửa xuất hiện, đậu trên
đầu mỗi người. **4** Tất cả đều đầy dẫy Chúa Thánh
Linh, và bắt đầu nói ngôn ngữ do Chúa Thánh Linh
ban cho. **5** Lúc đó, tại Giê-ru-sa-lem có những người
Do Thái và người mộ đạo từ nhiều dân tộc về dự
lễ. **6** Tiếng ồn ào vang ra, một đám đông kéo đến,
vô cùng kinh ngạc vì nghe các môn đệ nói đúng
ngôn ngữ của chính mình. **7** Họ sửng sốt hỏi nhau:
"Những người này là người Ga-li-lê, **8** nhưng chúng
ta nghe họ nói ngôn ngữ của chúng ta! **9** Này, chúng
ta đây là người Bạc-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, người từ
Mê-sô-pô-ta-ni, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông-ty, và Tiểu
Á, **10** Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ai Cập, và các vùng thuộc
Ly-bi gần Sy-ren, du khách từ La Mã **11** (cả người Do
Thái và người nước ngoài theo đạo Do Thái), người
Cơ-rết và A-rập. Tất cả chúng ta đều nghe họ dùng
ngôn ngữ của chúng ta để nói về những việc kỳ diệu
Đức Chúa Trời đã thực hiện!" **12** Mọi người kinh
ngạc, bối rối hỏi nhau: "Việc này có nghĩa gì đây?"
13 Nhưng có người lại chế giễu: "Họ say rượu đó!"
14 Nhưng Phi-e-rơ cùng mười một sứ đồ đứng lên
giải thích: "Xin lắng nghe tôi, thưa anh chị em, là
người Do Thái, và những người sinh sống tại Giê-ru-
sa-lem! Xin đừng hiểu lầm việc này. **15** Những người
này không say rượu như anh chị em lầm tưởng. Vì
bây giờ mới chín giờ sáng. **16** Nhưng việc này đã
được Tiên tri Giô-ên báo trước: **17** Đức Chúa Trời
dạy: 'Trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ đổ Thần Ta
trên mọi người. Con trai và con gái họ sẽ nói tiên tri.
Thanh niên sẽ thấy khải tượng, và phụ lão sẽ được
báo mộng. **18** Trong những ngày ấy, Ta sẽ đổ Thần
Ta đầy dẫy trên các đầy tớ Ta—cả nam lẫn nữ— và

họ sẽ nói tiên tri. **19** Ta sẽ tạo những hiện tượng lạ
trên trời và làm những dấu lạ dưới đất— như máu,
lửa, và luồng khói. **20** Mặt trời sẽ tối đen như mực,
và mặt trăng đỏ như máu trước ngày lớn và vinh
quang của Chúa Hằng Hữu. **21** Khi ấy, ai cầu khẩn
Danh Chúa Hằng Hữu đều được cứu.' **22** Thưa toàn
dân Ít-ra-ên, xin lắng nghe! Đức Chúa Trời đã công
khai xác nhận Giê-xu người Na-xa-rét là Chúa Cứu
Thế, bằng cách dùng tay Ngài thực hiện ngay trước
mắt anh chị em những phép lạ, dấu lạ và việc phi
thường. **23** Đức Chúa Trời đã biết điều sẽ xảy ra,
và chương trình của Ngài được thực hiện qua việc
Chúa Giê-xu bị phản nộp. Anh chị em đã mượn tay
những người vô luật, đóng đinh và giết Ngài trên
cây thập tự. **24** Nhưng Đức Chúa Trời cho Ngài sống
lại, giải thoát Ngài khỏi nỗi thống khổ của sự chết, vì
âm phủ không có quyền giam giữ Ngài. **25** Như Vua
Đa-vít đã chép về Ngài: 'Tôi luôn thấy Chúa Hằng
Hữu trước mặt tôi. Tôi không nao núng, vì Ngài ở
bên cạnh tôi. **26** Do đó, lòng tôi hân hoan, lưỡi tôi
mừng rỡ tôn ngợi Ngài! Thân xác tôi an nghỉ trong
hy vọng. **27** Vì Chúa không bỏ rơi linh hồn tôi trong
Âm Phủ, cũng chẳng để Đấng Thánh của Chúa bị
rữa nát. **(Hadēs g86)** **28** Bởi Chúa đã chỉ cho tôi con
đường sống, và cho tôi nức lòng mừng rỡ trước mặt
Chúa.' **29** Thưa anh chị em, xin suy nghĩ điều này!
Anh chị em đã biết rõ rằng Đa-vít, tổ phụ chúng ta
đã qua đời và được an táng trong lăng mộ hiện còn
trong thành này. **30** Tuy nhiên, người là một nhà
tiên tri, người biết Đức Chúa Trời đã thề hứa sẽ đặt
một hậu tự thuộc dòng dõi Đa-vít ngồi trên ngôi
báu. **31** Đa-vít đã thấy và báo trước sự sống lại của
Đấng Mết-si-a. Người nói rằng Đức Chúa Trời sẽ
không bỏ Đấng Mết-si-a nơi âm phủ hay để cho thân
thể Đấng ấy rữa nát. **(Hadēs g86)** **32** Đức Chúa Trời đã
khiến Chúa Giê-xu sống lại, và tất cả chúng tôi đều
chứng kiến điều này. **33** Ngài được rước lên ngồi bên
phải ngai Đức Chúa Trời. Ngài đã nhận lãnh Chúa
Thánh Linh theo lời hứa của Đức Chúa Cha và đổ
Chúa Thánh Linh xuống cho chúng ta, như anh chị
em thấy và nghe hôm nay. **34** Vì chính Đa-vít chưa
lên trời nhưng đã nói: 'Chúa Hằng Hữu phán với
Chúa tôi: "Hãy ngồi bên phải Ta **35** cho đến chừng
Ta đặt kẻ thù dưới gót chân Con."' **36** Vậy, xin mỗi
người trong Ít-ra-ên nhận thức cho chắc chắn rằng
Chúa Giê-xu mà anh chị em đóng đinh trên cây thập
tự đã được Đức Chúa Trời tôn làm Chúa và Đấng
Mết-si-a!" **37** Nghe lời giảng giải, dân chúng cảm
động sâu xa, liền hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ: "Thưa
các ông, chúng tôi phải làm chi?" **38** Phi-e-rơ đáp:
"Anh chị em phải ăn năn tội lỗi và trở về cùng Đức
Chúa Trời, mỗi người phải nhân danh Chúa Cứu Thế
Giê-xu chịu báp-tem để được tha tội. Rồi anh chị
em sẽ nhận được Chúa Thánh Linh. **39** Vì Chúa hứa
ban Chúa Thánh Linh cho anh chị em và con cháu
anh chị em, cho cả dân ngoại—tức những người mà
Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta kêu gọi." **40** Phi-e-
rơ tiếp tục giảng dạy, trình bày nhiều bằng chứng
rồi khích lệ: "Anh chị em hãy thoát ly thế hệ gian tà
này!" **41** Nhiều người tiếp nhận lời Chúa và chịu
báp-tem. Trong ngày đó có độ 3.000 người tin Chúa.
42 Các tín hữu chuyên tâm vâng giữ lời dạy của các
sứ đồ, thông công, và chia sẻ thức ăn (kể cả lễ bẻ
bánh tưởng niệm Chúa), và cầu nguyện. **43** Mọi tín
hữu đều kinh sợ vì các sứ đồ làm nhiều phép lạ và
việc phi thường. **44** Tất cả các tín hữu đều sát cánh
nhau và góp tài sản làm của chung. **45** Họ bán của
cải, sản nghiệp, rồi chia cho nhau theo nhu cầu mỗi
người. **46** Anh chị em tín hữu đồng tâm nhóm họp
hằng ngày tại Đền Thờ, rồi về bẻ bánh tưởng niệm
Chúa từ nhà này qua nhà khác, ăn chung với nhau
cách vui vẻ, chân thành. **47** Họ luôn ca ngợi Đức
Chúa Trời và được mọi người quý mến. Mỗi ngày
Chúa cứ tăng thêm số người được cứu.

3 Một hôm, vào buổi cầu nguyện ba giờ chiều, Phi-
e-rơ và Giăng lên Đền Thờ. **2** Tại Cửa Đẹp của
Đền Thờ, có một anh bị liệt chân từ lúc mới sinh,
hằng ngày nhờ người khiêng đến để xin tiền những
người vào Đền Thờ. **3** Anh liệt chân trông thấy Phi-
e-rơ và Giăng sắp bước vào trong, liền ngửa tay xin
bố thí. **4** Phi-e-rơ và Giăng nhìn thẳng mặt anh, rồi
Phi-e-rơ nói: "Anh nhìn chúng tôi đây!" **5** Người liệt
chân ngó chăm hai ông, mong sẽ được ít tiền bố
thí. **6** Nhưng Phi-e-rơ nói: "Tôi không có bạc hay
vàng. Nhưng tôi sẽ cho anh điều tôi có. Nhân danh
Chúa Cứu Thế Giê-xu ở Na-xa-rét, hãy đứng dậy và
bước đi!" **7** Đồng thời Phi-e-rơ nắm tay phải anh liệt
chân kéo lên. Lập tức bàn chân và mắt cá anh lành
mạnh. **8** Anh vùng đứng dậy và bắt đầu bước đi! Rồi
anh theo hai sứ đồ vào Đền Thờ, vừa đi, vừa nhảy,
vừa ngợi tôn Đức Chúa Trời. **9** Dân chúng đều thấy
anh bước đi và ngợi tôn Đức Chúa Trời. **10** Họ nhận
ra anh là người liệt chân vẫn ngồi ăn xin tại Cửa
Đẹp, nên đều sửng sốt. **11** Thấy anh nắm tay Phi-e-
rơ và Giăng, họ vô cùng kinh ngạc, kéo nhau chạy
theo đến Hành Lang Sa-lô-môn. **12** Phi-e-rơ quay
lại giảng giải: "Thưa người Ít-ra-ên, sao anh chị em
ngạc nhiên về điều này? Tại sao anh chị em nhìn
chúng tôi như thế? Anh chị em tưởng nhờ quyền
phép hay công đức của chúng tôi mà người liệt chân
đi được sao? **13** Đó là do Đức Chúa Trời của Áp-ra-
ham, Y-sác, và Gia-cốp—Đức Chúa Trời của tổ tiên
chúng ta—Đấng đã làm vinh quang Chúa Giê-xu, Đầy
Tớ Ngài. Đây là Chúa Giê-xu mà anh chị em đã bắt
giải nạp cho Phi-lát và ngoan cố chống đối khi Phi-

lát định thả Ngài. **14** Anh chị em đã khước từ Đấng Thánh và Công Chính để xin phóng thích một kẻ giết người. **15** Anh chị em đã giết Chúa Sự Sống, nhưng Đức Chúa Trời đã cho Ngài sống lại. Và chúng tôi đây đều là nhân chứng cho sự thật này! **16** Nhờ tin Danh Chúa Giê-xu, người liệt chân đang đứng trước mặt anh chị em đây được lành. Đức tin trong Danh Chúa Giê-xu đã chữa cho anh này khỏi tật nguyền như anh chị em vừa chứng kiến. **17** Thưa anh chị em, tôi biết anh chị em cũng như các nhà lãnh đạo đã hành động cách vô ý thức. **18** Việc này xảy ra đúng theo lời Đức Chúa Trời dùng các nhà tiên tri báo trước về Đấng Mết-si-a—rằng Chúa phải chịu thống khổ. **19** Vậy, anh chị em hãy ăn năn trở về với Đức Chúa Trời để tội lỗi được tẩy sạch. **20** Như thế, thời kỳ tươi mới mà Chúa ban cho sẽ đến, và Ngài sẽ sai Chúa Giê-xu, tức Đấng Mết-si-a của anh chị em trở lại với anh chị em. **21** Hiện nay Chúa Giê-xu còn phải ở lại thiên đàng cho đến thời kỳ phục hưng vạn vật, như điều Đức Chúa Trời đã phán dạy từ xưa, qua môi miệng các nhà tiên tri thánh. **(aiōn g165)** **22** Môi-se đã nói: 'Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta sẽ dấy lên từ giữa anh chị em một Đấng Tiên Tri như tôi. Hãy lắng nghe cẩn thận mọi điều Ngài phán dạy.' **23** Môi-se còn nói: 'Ai không vâng lời Tiên Tri ấy sẽ bị khai trừ khỏi con dân Đức Chúa Trời.'" **24** "Thật thế, tất cả nhà tiên tri từ Sa-mu-ên về sau đều báo trước những việc ngày nay. **25** Anh chị em là con cháu các nhà tiên tri và là người thừa hưởng giao ước Đức Chúa Trời đã lập với tổ tiên ta. Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham: 'Nhờ hậu tự của con, cả nhân loại sẽ hưởng hạnh phước.' **26** Vậy Đức Chúa Trời đã tấn phong Đầy Tớ Ngài và sai Người đem hạnh phước cho anh chị em trước hết, dìu dắt mỗi người rời bỏ con đường tội lỗi."

4 Trong khi Phi-e-rơ và Giăng đang nói chuyện với dân chúng, thình lình các thầy tế lễ, viên chỉ huy đội tuần cảnh Đền Thờ, và các thầy Sa-đu-sê xông vào bắt hai ông. **2** Họ bực tức vì Phi-e-rơ và Giăng dạy dỗ dân chúng và truyền giảng về sự sống lại của Chúa Giê-xu. **3** Lúc ấy trời đã tối, nên họ bắt hai ông giam vào ngục cho đến sáng hôm sau. **4** Tuy nhiên, nhiều người đã tin Chúa khi nghe lời truyền giảng, nên số người tin tăng lên khoảng 5.000 người, không kể phụ nữ và trẻ em. **5** Qua ngày sau, Hội Đồng Quốc Gia gồm các nhà lãnh đạo, các trưởng lão, và các thầy dạy giáo luật họp tại Giê-ru-sa-lem. **6** Có thầy thượng tế An-ne, cùng với Cai-phe, Giăng, A-lét-xan-đơ, và những người khác trong gia tộc thầy thượng tế. **7** Họ giải hai sứ đồ đến và tra vấn: "Các anh nhờ quyền lực nào chữa bệnh? Các anh nhân danh ai?" **8** Phi-e-rơ được đầy dẫy Chúa Thánh Linh, giải đáp: "Thưa các nhà lãnh đạo và các trưởng lão, **9** hôm nay chúng tôi bị bắt vì làm phước cho một người tàn tật và bị tra hỏi về cách chữa lành người ấy. **10** Xin quý vị và toàn dân Ít-ra-ên lưu ý, đây là nhờ Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu ở Na-xa-rét, Đấng mà quý vị đã đóng đinh nhưng Đức Chúa Trời đã cho Ngài sống lại từ cõi chết. **11** Nhờ Chúa Giê-xu, người khuyết tật này được lành mạnh và đứng trước mặt quý vị. 'Chúa là Tảng Đá bị thợ xây nhà loại bỏ, nhưng đã trở thành Tảng Đá móng.' **12** Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác! Vì dưới bầu trời này, chúng ta không thể kêu cầu danh nào khác để được cứu rỗi." **13** Mọi người đều ngạc nhiên khi thấy Phi-e-rơ và Giăng rất can đảm, dù họ ít học. Họ cũng nhận ra hai ông đã từng sống với Chúa Giê-xu. **14** Nhưng thấy người liệt chân đã được chữa lành đứng cạnh hai ông, họ không biết ăn nói làm sao. **15** Vậy, họ ra lệnh đem hai ông ra khỏi hội đồng và bắt đầu thảo luận. **16** Họi hỏi nhau: "Chúng ta phải xử hai người này thế nào? Thật, họ đã làm một phép lạ hiển nhiên, cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ, chúng ta không thể chối cãi. **17** Nhưng để việc này không đồn ra trong dân chúng, chúng ta phải cảnh cáo, không cho họ truyền bá Danh Chúa Giê-xu nữa!" **18** Họ đòi các sứ đồ vào và ra lệnh cấm giảng dạy trong Danh Chúa Giê-xu. **19** Nhưng Phi-e-rơ và Giăng trả lời: "Các ông nghĩ Đức Chúa Trời muốn chúng tôi vâng lời các ông hay vâng lời Ngài? **20** Chúng tôi không thể ngưng nói những điều chúng tôi đã thấy và nghe." **21** Sau khi hăm dọa lần nữa, họ thả hai ông ra vì sợ dân chúng, họ không biết phải trừng phạt thế nào. Vì dân chúng đều ngợi tôn Đức Chúa Trời **22** về phép lạ này—chữa lành người liệt chân trên bốn mươi năm. **23** Vừa được tự do, Phi-e-rơ và Giăng liền trở về với anh chị em tín hữu, kể lại những lời hăm dọa của các trưởng tế và các trưởng lão. **24** Nghe xong, mọi người đồng lòng cầu xin Đức Chúa Trời: "Lạy Chúa Chí Cao, Đấng Sáng Tạo trời và đất, biển, và vạn vật trong đó. **25** Chúa Thánh Linh của Ngài đã phán qua môi miệng Đa-vít, tổ tiên chúng con và là đầy tớ Ngài: 'Tại sao các quốc gia cuồng giận? Tại sao các dân tộc âm mưu vô ích? **26** Các vua trên thế giới nổi dậy; các cai trị liên minh chống lại Chúa Hằng Hữu và Đấng Mết-si-a của Ngài?' **27** Thật vậy, việc này đã xảy ra trong thành phố này! Hê-rốt, Bôn-xơ Phi-lát, dân ngoại, và người Ít-ra-ên đã cấu kết nhau chống lại Chúa Giê-xu, Đầy Tớ Thánh của Ngài, Đấng mà Ngài xức dầu. **28** Nhưng vô tình họ đã thực hiện chương trình của Ngài. **29** Lạy Chúa, xin ghi nhớ lời người đe dọa và xin cho các đầy tớ Chúa đủ can đảm công bố lời Chúa. **30** Xin Chúa đưa tay chữa bệnh; thực hiện phép lạ và việc quyền năng nhân danh Chúa Giê-xu,

Đầy Tớ Thánh của Ngài!” **31** Khi cầu nguyện xong, phòng họp rúng chuyển, mọi người đều đầy tràn Chúa Thánh Linh. Và họ công bố đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. **32** Số tín hữu đông đảo ấy đều đồng tâm hiệp ý. Không ai coi tài sản mình là của riêng, nhưng kể mọi vật là của chung. **33** Các sứ đồ đầy dẫy quyền năng, truyền giảng sự sống lại của Chúa Giê-xu, và ơn phước của Đức Chúa Trời ngập tràn trên họ. **34** Không một tín hữu nào túng thiếu vì nhiều người bán nhà cửa, ruộng đất **35** và trao tiền cho các sứ đồ phân phối cho tín hữu tùy theo nhu cầu mỗi người. **36** Chẳng hạn có Giô-sép—thuộc đại tộc Lê-vi, sinh quán ở đảo Síp, được các sứ đồ gọi là Ba-na-ba (nghĩa là “Con Trai của Sự An Ủi”). **37** Ông cũng bán đám đất của mình rồi trao tiền cho các sứ đồ.

5 Có một người tên A-na-nia, cùng với vợ là Sa-phi-ra đem bán tài sản mình. **2** Ông đồng ý với vợ cất bớt một số tiền, rồi trao phần còn lại cho các sứ đồ. **3** Nhưng Phi-e-rơ hỏi: “A-na-nia, sao anh để Sa-tan xâm chiếm tâm hồn, xui anh dối Chúa Thánh Linh, giữ lại một phần tiền bán đất? **4** Khi chưa bán, đất đó chẳng phải thuộc quyền sở hữu của anh sao? Lúc bán rồi, anh vẫn có quyền sử dụng tiền đó. Tại sao anh âm mưu việc ác trong lòng? Đây không phải anh dối người, nhưng dối Đức Chúa Trời!” **5** A-na-nia nghe xong liền ngã xuống, tắt thở. Người nào nghe tin ấy đều khiếp sợ. **6** Các thanh niên đứng dậy khâm liệm xác A-na-nia, mang đi chôn. **7** Độ ba giờ sau, vợ A-na-nia đến, không hay biết việc mới xảy ra. **8** Phi-e-rơ hỏi: “Xin chị cho biết đây có phải tất cả số tiền bán đất không?” Chị đáp: “Thưa đúng, đó là tất cả tiền bán đất!” **9** Phi-e-rơ nói: “Tại sao anh chị đồng lòng thách thức Thánh Linh của Chúa? Này, những người chôn chồng chị đã về đến ngoài cửa, họ cũng sẽ đem chị đi luôn!” **10** Sa-phi-ra lập tức ngã nhào dưới chân Phi-e-rơ và tắt thở. Các thanh niên bước vào, thấy chị đã chết, liền đem ra mai táng bên chồng. **11** Cả Hội Thánh đều kinh hãi. Người ngoài nghe chuyện đều khiếp sợ. **12** Các sứ đồ làm nhiều phép lạ và việc kỳ diệu giữa dân chúng. Tất cả tín hữu đều đồng tâm hội họp tại Hành Lang Sa-lô-môn. **13** Người ngoài không ai dám đến họp, dù mọi người đều kính phục những người theo Chúa. **14** Dù vậy, càng ngày càng nhiều người nam và người nữ tin Chúa, và số tín hữu cứ tăng thêm. **15** Người ta khiêng người bệnh ra đường, đặt trên giường hay trên đệm, để khi Phi-e-rơ đi qua, bóng ông cũng che được một số người. **16** Dân chúng ở các thành gần Giê-ru-sa-lem cũng lũ lượt kéo đến, mang theo người bệnh và người bị quỷ ám, và tất cả đều được chữa lành. **17** Thầy thượng tế và các phụ tá thuộc phái Sa-đu-sê vô cùng ghen ghét các sứ đồ. **18** Họ bắt các sứ đồ giam vào ngục. **19** Nhưng đêm ấy, một thiên sứ của Chúa mở cổng ngục đem họ ra, căn dặn: **20** “Hãy vào Đền Thờ, công bố cho dân chúng nghe Lời Hằng Sống!” **21** Tảng sáng, các sứ đồ vào Đền Thờ, như lời được dặn bảo, họ bắt đầu giảng dạy. Thầy thượng tế và các phụ tá đến, triệu tập Hội Đồng Quốc Gia, gồm toàn thể nhà lãnh đạo Ít-ra-ên. Họ ra lệnh giải các sứ đồ ra xét xử. **22** Nhưng khi tuần cảnh vào ngục, không thấy họ đâu cả, liền trở về trình: **23** “Chúng tôi thấy ngục thất khóa kỹ càng, lính canh gác ngoài cửa. Nhưng khi mở cửa ra, chúng tôi không thấy ai cả!” **24** Viên chỉ huy đội tuần cảnh Đền Thờ và các thầy trưởng tế đều lúng túng, không biết xử trí thế nào. **25** Ngay lúc ấy, có người đến báo: “Những người bị giam đã vào trong Đền Thờ, dạy dỗ dân chúng.” **26** Viên chỉ huy và đội tuần cảnh Đền Thờ bắt giải các sứ đồ đi, nhưng không dám dùng bạo lực vì sợ dân chúng ném đá. **27** Họ giải các sứ đồ ra trước Hội Đồng Quốc Gia, thầy thượng tế chất vấn: **28** “Chúng ta đã truyền lệnh nghiêm cấm các anh nhân danh Người ấy giảng dạy, nhưng bây giờ đạo lý của các anh đã tràn ngập Giê-ru-sa-lem, các anh muốn bắt chúng ta chịu trách nhiệm về máu của Người ấy sao?” **29** Nhưng Phi-e-rơ và các sứ đồ trả lời: “Chúng tôi phải vâng lời Đức Chúa Trời hơn vâng lời loài người. **30** Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng tôi đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết sau khi các ông đã giết Ngài trên cây thập tự. **31** Đức Chúa Trời đã đưa Ngài lên địa vị tột đỉnh, tôn Ngài làm Lãnh Tụ và Chúa Cứu Thế. Nhờ đó người Ít-ra-ên có cơ hội ăn năn và được tha tội. **32** Chúng tôi là nhân chứng biết rõ việc ấy và Chúa Thánh Linh mà Đức Chúa Trời ban cho những người vâng lời Ngài cũng làm chứng với chúng tôi.” **33** Nghe xong, các nhà lãnh đạo Do Thái vô cùng tức giận và định tâm giết các sứ đồ. **34** Nhưng có một người Pha-ri-si, tên Ga-ma-li-ên, giáo sư dạy luật, được dân chúng kính trọng, từ hàng ghế hội đồng đứng lên, ra lệnh đem các sứ đồ ra ngoài trong chốc lát. **35** Ông nói: “Thưa những đồng nghiệp Ít-ra-ên, xin quý vị thận trọng khi xét xử những người này! **36** Trước đây, Thêu-đa nổi loạn, xưng hùng xưng bá, chiêu tập độ 400 người, nhưng hắn bị giết, tất cả bè đảng đều tan rã. **37** Sau đó, Giu-đa ở Ga-li-lê nổi dậy vào thời kỳ kiểm kê dân số, kéo theo khá đông người, nhưng rồi hắn cũng chết và những người đi theo hắn bỏ chạy tan lạc. **38** Cho nên, trường hợp những người này, tôi xin quý vị hãy tránh xa và để mặc họ. Vì nếu mưu lược và phong trào này do họ phát động, tự nó sẽ sụp đổ. **39** Nhưng nếu là do Đức Chúa Trời, quý vị không thể tiêu diệt, trái lại, quý vị còn vô tình chiến đấu chống lại Đức Chúa Trời!” **40** Họ nghe theo lời khuyên, cho giải các sứ đồ vào,

sai đánh đòn. Họ nghiêm cấm không cho các sứ đồ
nói đến Danh Chúa Giê-xu, rồi thả họ đi. **41** Các sứ
đồ được tự do ra về, vui mừng sung sướng vì được
công nhận là người xứng đáng chịu sỉ nhục vì Danh
Chúa Giê-xu. **42** Mỗi ngày, họ cứ tiếp tục dạy dỗ và
truyền giảng về "Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a" tại
Đền Thờ và trong nhà các tín hữu.

6 Lúc ấy, số tín hữu càng gia tăng nhanh chóng. Các
tín hữu nói tiếng Hy Lạp than phiền những tín
hữu nói tiếng Hê-bơ-rơ vì các quả phụ trong nhóm
họ không được cấp phát thực phẩm đầy đủ. **2** Mười
hai sứ đồ triệu tập toàn thể tín hữu và tuyên bố:
"Chúng tôi không thể bỏ việc giảng dạy lời của Đức
Chúa Trời để lo phân phối lương thực. **3** Vậy xin
anh em cử bảy người được tiếng khen, đầy dẫy Chúa
Thánh Linh và khôn ngoan để chúng tôi ủy thác việc
này. **4** Còn chúng tôi sẽ chuyên lo cầu nguyện và
truyền giảng Đạo Chúa." **5** Đề nghị này được toàn
thể tín hữu chấp thuận. Họ chọn Ê-tiên (một người
đầy đức tin và Chúa Thánh Linh), Phi-líp, Bô-cô-rơ,
Ni-ca-nô, Ti-môn, Ba-mê-na, và Ni-cô-la là người
An-ti-ốt (mới theo Do Thái giáo). **6** Bảy người này
trình diện và được các sứ đồ đặt tay cầu nguyện.
7 Đạo của Đức Chúa Trời phát triển mạnh. Số tín
hữu tại Giê-ru-sa-lem ngày càng gia tăng đông đảo,
cũng có nhiều thầy tế lễ Do Thái theo Đạo nữa. **8** Ê-
tiên, một người đầy ơn và quyền năng của Đức Chúa
Trời, làm nhiều việc kỳ diệu và phép lạ vĩ đại giữa
dân chúng. **9** Một số người Do Thái thuộc Hội Đồng
của Các Nô Lệ Được Trả Tự Do hợp với người Do
Thái ở Ly-bi, A-léc-xan-ri-a, Si-li-si, và Tiểu Á, nổi
lên tranh luận với Ê-tiên. **10** Nhưng họ không thể
đấu trí với ông hoặc chống lại Chúa Thánh Linh là
Đấng hướng dẫn ông. **11** Vì vậy, họ ngầm xúi giục
mấy người khác phao tin: "Chúng tôi có nghe người
này xúc phạm Môi-se và Đức Chúa Trời." **12** Họ sách
động quần chúng, xúi giục các trưởng lão, các thầy
dạy luật, rồi xông vào bắt Ê-tiên giải đến trước Hội
Đồng Quốc Gia. **13** Những nhân chứng khai gian:
"Người này luôn luôn xúc phạm Đền Thờ thánh và
chống lại luật Môi-se. **14** Chúng tôi nghe họ nói Giê-
xu người Na-xa-rét sẽ phá hủy Đền Thờ và thay đổi
luật lệ Môi-se đã truyền dạy." **15** Mọi người trong
Hội Đồng Quốc Gia chăm chú nhìn Ê-tiên, vì thấy
gương mặt ông sáng rực như diện mạo thiên sứ.

7 Thầy thượng tế hỏi Ê-tiên: "Lời tố cáo đó đúng
không?" **2** Ê-tiên đáp: "Thưa các vị lãnh đạo, xin
nghe tôi trình bày. Đức Chúa Trời vinh quang đã
hiện ra với Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, khi ông còn
ở Mê-sô-pô-ta-ni, chưa dời đến Cha-ran. **3** Đức Chúa
Trời phán với người: 'Hãy rời bỏ quê hương, thân
tộc và đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho.' **4** Áp-ra-ham ra khỏi
xứ Canh-đê và định cư tại Cha-ran cho đến ngày
cha ông qua đời. Sau đó, Đức Chúa Trời đem ông
đến vùng đất mà hiện các ông đang sống. **5** Đức
Chúa Trời không cho ông sản nghiệp gì trong xứ,
dù chỉ một tấc đất cũng không. Nhưng Đức Chúa
Trời hứa sẽ ban cả xứ cho ông và hậu tự làm sản
nghiệp, dù lúc ấy ông chưa có con. **6** Đức Chúa Trời
còn báo trước rằng dòng dõi của ông sẽ kiều ngụ nơi
đất khách, làm nô lệ và bị ngược đãi trong 400 năm.
7 Đức Chúa Trời cũng hứa: 'Chính Ta sẽ phạt dân
tộc đã bắt họ làm nô lệ, rồi họ sẽ ra đi, và đến thờ
phượng Ta tại nơi này.' **8** Đức Chúa Trời lập giao ước
với Áp-ra-ham, dùng lễ cắt bì làm dấu hiệu. Vì thế,
khi sinh Y-sác được tám ngày, Áp-ra-ham làm lễ cắt
bì cho con. Y-sác sinh Gia-cốp, Gia-cốp sinh mười
hai trưởng tộc. **9** Các trưởng tộc ghen ghét Giô-sép,
nên bán ông làm nô lệ, ông bị đưa xuống Ai Cập.
Nhưng Đức Chúa Trời ở với ông, **10** và giải cứu ông
khỏi mọi khốn khổ. Đức Chúa Trời cho ông khôn
ngoan lỗi lạc, đến nỗi ông được Pha-ra-ôn, vua Ai
Cập, trọng đãi và phong chức tể tướng, thống lãnh
cả hoàng gia. **11** Lúc ấy, nạn đói lan tràn khắp Ai Cập
và Ca-na-an, mọi người khốn khổ, tổ phụ chúng ta
hết sạch lương thực. **12** Gia-cốp nghe bên Ai Cập bán
lúa, liền sai các con đi mua. **13** Khi họ đến Ai Cập lần
thứ hai, Giô-sép tiết lộ danh tính mình cho các anh
em, rồi giới thiệu họ với vua Pha-ra-ôn. **14** Giô-sép
sai rước cha mình, là Gia-cốp, và gia đình họ hàng
xuống Ai Cập, tất cả là bảy mươi lăm người. **15** Vậy,
Gia-cốp qua xứ Ai Cập rồi từ trần. Các trưởng tộc
cũng lần lượt qua đời. **16** Hài cốt họ được dời về Si-
chem và cải táng tại nghĩa địa mà Áp-ra-ham đã mua
của con cháu Hê-mô, tại Si-chem. **17** Sắp đến thời kỳ
Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa với Áp-ra-ham, dân
số Ít-ra-ên gia tăng nhanh chóng ở Ai Cập. **18** Nhưng
một vua mới lên ngôi, không biết gì về Giô-sép. **19**
Vua đã bóc lột dân ta, ngược đãi áp bức cha mẹ ta,
bắt họ vứt bỏ trẻ sơ sinh không cho bé nào sống sót.
20 Lúc ấy Môi-se ra đời—một bé kháu khỉnh trước
mặt Đức Chúa Trời. Em bé ấy chỉ được nuôi dưỡng
ba tháng tại nhà cha. **21** Khi bị bỏ xuống sông, Môi-
se được công chúa Ai Cập vớt về nuôi dưỡng như
con. **22** Môi-se được học hỏi, hấp thụ kiến thức văn
hóa Ai Cập, và ông có năng lực trong cả lời nói lẫn
việc làm. **23** Khi Môi-se được bốn mươi tuổi, ông
quyết định đi thăm các anh em mình, là người Ít-
ra-ên. **24** Ông thấy một người Ai Cập đang hành hạ
một người Ít-ra-ên, Môi-se liền bênh vực, đánh chết
người Ai Cập để trả thù. **25** Môi-se đinh ninh anh em
mình biết Chúa dùng mình giải cứu họ, nhưng họ
không hiểu. **26** Hôm sau, ông bắt gặp hai người Ít-ra-
ên đánh nhau. Ông cố gắng hòa giải: 'Này các anh!
Các anh là anh em với nhau. Tạo sao các anh đánh

nhau?' **27** Nhưng người ngược đãi anh em mình xô
Môi-se ra, sừng sộ hỏi: 'Ai cử anh cai trị và xét xử
chúng tôi? **28** Anh muốn giết tôi như anh giết người
Ai Cập hôm qua sao?' **29** Nghe lời tố cáo, Môi-se liền
trốn đi kiều ngụ trong xứ Ma-đi-an. Tại đây ông sinh
được hai con trai. **30** Bốn mươi năm sau, một thiên
sứ xuất hiện gặp Môi-se trong hoang mạc, gần núi
Si-nai, giữa một bụi gai đang bốc cháy. **31** Môi-se
trông thấy thì ngạc nhiên, bước lại gần nhìn cho rõ,
liền nghe tiếng Chúa Hằng Hữu phán: **32** 'Ta là Đức
Chúa Trời của tổ phụ con—tức Đức Chúa Trời của
Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.' Môi-se run sợ, chẳng
dám nhìn lên. **33** Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: 'Hãy
cởi dép ra, vì nơi con đứng là đất thánh. **34** Ta đã
thấy nỗi gian khổ của dân Ta ở Ai Cập, đã nghe tiếng
than van, nên Ta xuống giải cứu họ. Lại đây, Ta sẽ sai
con sang Ai Cập.' **35** Vậy, Đức Chúa Trời sai cùng một
người đã bị dân mình khước từ: 'Ai cử anh cai trị và
xét xử chúng tôi?' Nhưng qua vị thiên sứ hiện ra
với ông nơi bụi gai, Đức Chúa Trời lại sai Môi-se đi
lãnh đạo và cứu dân tộc. **36** Chính Môi-se đã hướng
dẫn họ ra khỏi Ai Cập, thực hiện nhiều phép lạ và
việc diệu kỳ tại xứ Ai Cập, trên Biển Đỏ, trong hoang
mạc suốt bốn mươi năm. **37** Chính Môi-se đã nói với
người Ít-ra-ên: 'Đức Chúa Trời sẽ dấy lên một Tiên
Tri như tôi từ giữa vòng con dân Ngài.' **38** Môi-se
ở với hội chúng của Đức Chúa Trời tức là tổ tiên
chúng ta trong hoang mạc, khi thiên sứ nói chuyện
với ông trên núi Si-nai. Tại đó, Môi-se nhận lãnh Lời
Hằng Sống để lưu truyền cho chúng ta. **39** Nhưng tổ
tiên chúng ta không vâng phục Môi-se. Họ khước từ
ông và muốn trở về Ai Cập. **40** Họ nói với A-rôn:
'Xin lập các thần để dìu dắt chúng tôi, vì không biết
việc gì đã xảy đến cho Môi-se, người đưa chúng tôi
ra khỏi Ai Cập.' **41** Nên họ đúc tượng bò con, dâng
sinh tế cho thần tượng và ăn mừng. **42** Thế rồi Đức
Chúa Trời lìa bỏ họ, để mặc cho họ thờ phượng tinh
tú, như có chép trong sách tiên tri: 'Chẳng phải các
ngươi đã từng dâng sinh tế cho Ta suốt bốn mươi
năm trong hoang mạc sao, hỡi Ít-ra-ên? **43** Không,
các ngươi khiêng theo tà thần— bàn thờ thần Mô-
lóc, và ngôi sao thần Rom-pha, là những thần tượng
các ngươi tạo ra để thờ lạy. Nên Ta sẽ lưu đày các
ngươi qua bên kia xứ Ba-by-lôn.' **44** Tổ tiên ta đã
khiêng Đền Tạm theo họ trong hoang mạc. Nó được
làm đúng theo kiểu mẫu Đức Chúa Trời truyền bảo
Môi-se. **45** Thế hệ sau, được Giô-suê lãnh đạo đánh
các dân là dân bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi xứ,
họ cũng mang Đền Tạm theo vào đất mới. Họ dựng
Đền Tạm tại đó cho đến đời Vua Đa-vít. **46** Đa-vít
được đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên xin lập Đền Thờ
cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **47** Nhưng Sa-lô-
môn mới là người xây cất Đền Thờ cho Chúa. **48** Tuy
nhiên, Đấng Chí Cao không ở trong Đền Thờ do tay
người. Như lời tiên tri: **49** 'Trời là ngai Ta, và đất là
bệ chân Ta. Các con sẽ cất đền thờ gì cho Ta?' Chúa
Hằng Hữu hỏi. 'Nơi nào là chỗ nghỉ ngơi cho Ta? **50**
Chẳng phải chính tay Ta đã sáng tạo trời và đất sao?'
51 Các ông là những người ngoan cố! Các ông có
lòng chai tai nặng! Các ông mãi luôn chống đối Chúa
Thánh Linh sao? Các ông hành động giống hệt tổ
tiên mình! **52** Có nhà tiên tri nào mà tổ tiên các ông
chẳng bức hại? Ngày xưa, họ giết những người báo
trước sự xuất hiện của Đấng Công Chính—tức Đấng
Mết-si-a mà các ông đã phản bội và sát hại Ngài. **53**
Các ông đã nhận lãnh luật pháp của Đức Chúa Trời
do thiên sứ ban hành, nhưng chẳng bao giờ vâng
giữ." **54** Nghe đến đây, các cấp lãnh đạo Do Thái vô
cùng giận dữ và nghiến răng với Ê-tiên. **55** Nhưng Ê-
tiên đầy dẫy Chúa Thánh Linh, ngước mặt nhìn lên
trời, thấy vinh quang Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu
đứng bên phải Đức Chúa Trời. **56** Ê-tiên nói: "Kìa, tôi
thấy bầu trời mở rộng và Con Người đang đứng bên
phải Đức Chúa Trời!" **57** Nhưng họ bịt tai, gào thét,
cùng xông vào bắt Ê-tiên. **58** Họ đẩy ông ra ngoài
thành rồi ném đá giết ông. Các nhân chứng cởi áo
dài đặt dưới chân một thanh niên tên là Sau-lơ. **59**
Đang khi bị ném đá tới tấp, Ê-tiên cầu nguyện: "Lạy
Chúa Giê-xu, xin tiếp nhận linh hồn con!" **60** Rồi ông
quỳ xuống, kêu lớn tiếng: "Lạy Chúa, xin đừng quy
tội này cho họ!" Vừa dứt lời, ông tắt thở.

8 Sau-lơ là một trong các nhân chứng, và ông hết
sức tán thành việc giết Ê-tiên. Lúc ấy, Hội Thánh
tại Giê-ru-sa-lem bị bức hại dữ dội. Trừ các sứ đồ,
mọi người đều đi tản mác các nơi trong xứ Giu-đê
và Sa-ma-ri. **2** Tuy nhiên, có mấy người mộ đạo lo
chôn cất Ê-tiên và than khóc ông rất nhiều. **3** Còn
Sau-lơ phá hoại Hội Thánh, đi từng nhà lùng bắt các
tín hữu nam nữ, dùng bạo lực giam vào ngục. **4** Các
tín hữu tản mác khắp nơi, đến đâu cũng truyền bá
Phúc Âm về Chúa Giê-xu. **5** Phi-líp đến thành Sa-
ma-ri truyền giảng về Đấng Mết-si-a. **6** Dân chúng
đồng lòng lắng nghe ông giảng dạy, vì thấy các phép
lạ ông thực hiện. **7** Nhiều ác quỷ kêu la khi bị trục
xuất. Nhiều người tê liệt, què quặt được chữa lành.
8 Dân chúng trong thành rất hân hoan. **9** Lúc ấy
có một thầy phù thủy tên là Si-môn, đã nhiều năm
mê hoặc người Sa-ma-ri và tự cho mình là người
vĩ đại. **10** Mọi người, từ trẻ đến già thường nói về
ông như "Đấng Vĩ Đại—Đấng Quyền Năng của Đức
Chúa Trời." **11** Họ nghe theo ông vì lâu nay ông dùng
ma thuật làm họ kinh ngạc. **12** Nhưng bấy giờ dân
chúng tin nhận sứ điệp Phi-líp giảng về Phúc Âm
Nước Đức Chúa Trời và Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu.
Nhiều người, cả nam lẫn nữ đều chịu báp-tem. **13**

Chính Si-môn cũng xin theo Đạo, chịu báp-tem và ở luôn bên cạnh Phi-líp. Thấy các việc kỳ diệu và phép lạ lớn lao Phi-líp làm, Si-môn kinh ngạc vô cùng. **14** Các sứ đồ tại Giê-ru-sa-lem nghe tin xứ Sa-ma-ri đã tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời, liền sai Phi-e-rơ và Giăng đến thăm. **15** Tới nơi, hai ông cầu nguyện cho tín hữu Sa-ma-ri được nhận lãnh Chúa Thánh Linh. **16** Chúa Thánh Linh chưa giáng trên những người vừa tin, họ chỉ mới chịu báp-tem nhân danh Chúa Giê-xu. **17** Phi-e-rơ và Giăng đặt tay trên những người này, và họ liền nhận lãnh Chúa Thánh Linh. **18** Thấy hai sứ đồ đặt tay trên ai, người ấy nhận được Chúa Thánh Linh. Si-môn đem bạc dâng cho hai sứ đồ. **19** Ông năn nỉ: "Xin quý ông cho tôi quyền phép ấy, để người nào tôi đặt tay lên cũng nhận lãnh Chúa Thánh Linh!" **20** Nhưng Phi-e-rơ đáp: "Tiền bạc anh cũng hư vong theo anh, vì anh dám đem bạc mua ân tứ của Đức Chúa Trời! **21** Anh chẳng dự phần gì trong công cuộc cứu rỗi, vì lòng anh gian tà trước mặt Đức Chúa Trời. **22** Anh phải ăn năn tội lỗi, và cầu nguyện với Chúa. Có lẽ Chúa sẽ tha thứ cho anh tư tưởng tà ác ấy, **23** vì tôi thấy anh đầy ganh ghét đắng cay và bị tội lỗi trói buộc." **24** Si-môn khẩn khoản: "Xin các ông cầu Chúa giùm tôi, để tôi thoát khỏi những điều kinh khiếp ấy!" **25** Sau khi làm chứng và công bố lời Chúa tại Sa-ma-ri, Phi-e-rơ và Giăng trở về Giê-ru-sa-lem. Trên đường về, họ truyền bá Phúc Âm tại nhiều làng mạc Sa-ma-ri. **26** Một thiên sứ của Chúa nói với Phi-líp: "Hãy đứng dậy đi về hướng nam, tới quãng đường giữa Giê-ru-sa-lem và Ga-xa, là nơi hoang vắng!" **27** Phi-líp đứng dậy lên đường trong khi viên quản đốc ngân khố Nữ hoàng Can-đác nước Ê-thi-ô-pi, một vị thái giám quyền uy, cũng đi đường ấy. Thái giám vừa lên Giê-ru-sa-lem thờ phượng, **28** và đang trên đường trở về. Ông ngồi xe đọc sách tiên tri Y-sai. **29** Chúa Thánh Linh phán bảo Phi-líp: "Hãy tiến lên và đuổi theo xe đó!" **30** Phi-líp chạy đến, nghe hoạn quan đang đọc sách tiên tri Y-sai. Phi-líp hỏi: "Ông có hiểu điều ông đang đọc không?" **31** Thái giám trả lời: "Không có người giải nghĩa, làm sao tôi hiểu được!" Rồi ông mời Phi-líp lên xe ngồi với mình. **32** Đoạn Thánh Kinh ông đọc như sau: "Người khác nào chiên bị dẫn đến lò thịt. Như chiên con nín lặng trước mặt thợ hớt lông, Người không hề mở miệng phản đối. **33** Người ta sỉ nhục Người, bất chấp cả công lý. Còn ai sẽ kể lại cuộc đời Người? Vì mạng sống Người đã bị cất khỏi mặt đất." **34** Thái giám hỏi Phi-líp: "Nhà tiên tri nói về ai đây? Về chính ông ấy hay người nào khác?" **35** Bắt đầu từ đoạn Thánh Kinh ấy, Phi-líp giảng giải Phúc Âm về Chúa Giê-xu. **36** Dọc đường, đi ngang chỗ có nước, thái giám hỏi: "Sẵn nước đây! Có gì ngăn trở tôi chịu báp-tem không?" **38** Thái giám ra lệnh dừng xe, hai người xuống nước và Phi-líp làm báp-tem cho thái giám. **39** Họ vừa ra khỏi nước, Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi ngay. Thái giám không thấy ông nữa, nhưng cứ hân hoan lên đường. **40** Được Chúa đưa đến thành A-xốt, Phi-líp tiếp tục công bố Phúc Âm tại các thành phố trên đường đi đến hải cảng Sê-sa-rê.

9 Sau-lơ vẫn tiếp tục đe dọa giết hại các tín hữu của Chúa. Ông đến cùng thầy thượng tế, **2** xin người viết thư gửi cho các hội đường tại Đa-mách, yêu cầu giúp ông lùng bắt những ai theo Đạo—cả nam lẫn nữ—trói lại giải về Giê-ru-sa-lem. **3** Trên đường gần đến thành Đa-mách, thình lình có ánh sáng từ trời chiếu rọi chung quanh Sau-lơ. **4** Ông ngã xuống đất và nghe có tiếng gọi: "Sau-lơ, Sau-lơ, sao con bức hại Ta?" **5** Sau-lơ sợ hãi hỏi: "Chúa là ai?" Tiếng ấy đáp: "Ta là Giê-xu, mà con đang bức hại! **6** Con hãy đứng dậy đi vào thành, người ta sẽ chỉ dẫn cho con điều phải làm." **7** Những bạn đồng hành của Sau-lơ đứng lặng yên kinh ngạc, vì nghe tiếng người nói nhưng chẳng thấy ai. **8** Sau-lơ đứng dậy, mắt vẫn mở nhưng không thấy được. Người ta nắm tay dắt ông vào thành Đa-mách. **9** Suốt ba ngày, Sau-lơ mù hẳn, không ăn cũng chẳng uống. **10** Tại Đa-mách có một tín hữu tên A-na-nia. Chúa gọi ông trong một khải tượng: "A-na-nia!" Ông thưa: "Lạy Chúa, con đây!" **11** Chúa phán: "Con đứng dậy đi đến Đường Thẳng, tìm nhà Giu-đa, hỏi thăm Sau-lơ người Tạt-sơ. Sau-lơ hiện đang cầu nguyện. **12** Ta đã tỏ khải tượng cho người ấy thấy một người tên là A-na-nia sẽ đến đặt tay, để người sáng mắt lại." **13** Nhưng A-na-nia thưa: "Lạy Chúa, con nghe tên này đã bức hại Hội Thánh của Chúa tại Giê-ru-sa-lem. **14** Và tại đây, người này cũng được thầy thượng tế ủy quyền bắt trói những người kêu cầu Danh Chúa." **15** Nhưng Chúa phán: "Con cứ đi, Ta đã lựa chọn người này để truyền bá Danh Ta cho dân ngoại, cho các vua cũng như cho người Ít-ra-ên. **16** Ta sẽ tỏ cho Sau-lơ biết sẽ phải chịu nhiều khổ nạn vì Danh Ta." **17** A-na-nia đi tìm Sau-lơ, đặt tay trên ông nói: "Anh Sau-lơ, Chúa Giê-xu đã hiện ra, gặp anh trên đường. Ngài sai tôi đến đây, để anh được sáng mắt lại và đầy dẫy Chúa Thánh Linh." **18** Lập tức, có vật gì như cái vảy từ mắt Sau-lơ rơi xuống, và ông thấy rõ. Ông liền đứng dậy chịu báp-tem. **19** Sau khi ăn uống, sức khỏe hồi phục. Sau-lơ ở lại với các tín hữu tại Đa-mách vài ngày. **20** Ngay sau đó ông đến các hội đường công bố về Chúa Giê-xu, ông nói: "Ngài thật là Con Đức Chúa Trời!" **21** Mọi người nghe đều kinh ngạc hỏi nhau: "Đây không phải là người đã từng bức hại các môn đệ của Chúa Giê-xu tại Giê-ru-sa-lem, và đến Đa-mách để bắt trói họ, giải về cho các

thầy trưởng tế sao?" **22** Nhưng Sau-lơ giảng dạy
ngày càng mạnh mẽ, dùng lập luận đanh thép chứng
minh Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a, khiến người Do
Thái tại Đa-mách không bác bỏ được. **23** Một thời
gian sau, một số người Do Thái bàn mưu sát hại Sau-
lơ. **24** Họ sắp đặt người ngày đêm canh gác cổng
thành để giết ông, nhưng Sau-lơ biết được âm mưu
đó. **25** Khoảng giữa đêm, nhân lúc tối trời, các tín
hữu đặt ông vào chiếc thúng lớn rồi dòng xuống
bên ngoài vách thành. **26** Sau-lơ về Giê-ru-sa-lem, cố
gắng kết thân với các tín hữu, nhưng họ đều sợ ông,
nghi ngờ ông không thật lòng tin Chúa. **27** Ba-na-ba
đưa Sau-lơ đến giới thiệu với các sứ đồ, thuật lại
việc Sau-lơ đã thấy Chúa trên đường đi Đa-mách,
được nghe tiếng Chúa, và sau đó đã can đảm công
bố Danh Chúa Giê-xu tại thành Đa-mách. **28** Từ đó,
Sau-lơ ở lại với các tín hữu, đi khắp thủ đô Giê-ru-
sa-lem, nhân danh Chúa truyền giảng Phúc Âm cách
dạn dĩ. **29** Ông cũng tranh luận với nhóm người Do
Thái nói tiếng Hy Lạp, nên họ tìm cách giết ông. **30**
Anh em tín hữu được tin ấy, liền đem ông xuống hải
cảng Sê-sa-rê, rồi đưa đi Tạt-sơ, quê hương của ông.
31 Hội Thánh khắp xứ Giu-đê, Ga-li-lê và Sa-ma-ri
được hưởng một thời kỳ bình an và ngày càng vững
mạnh. Hội Thánh càng tiến bộ trong niềm kính sợ
Chúa và nhờ sự khích lệ của Chúa Thánh Linh nên
số tín hữu ngày càng gia tăng. **32** Phi-e-rơ đi khắp
nơi và đến thăm các tín hữu tại Ly-đa. **33** Tại đó có
một người tên là Ê-nê, bị bại nằm liệt trên giường
đã tám năm, **34** Phi-e-rơ bảo: "Anh Ê-nê, Chúa Cứu
Thế Giê-xu chữa cho anh lành! Hãy đứng dậy dọn
dẹp đệm của anh!" Lập tức Ê-nê đứng dậy. **35** Tất cả
người dân Ly-đa và Sa-rôn thấy Ê-nê được lành, đều
trở lại với Chúa. **36** Tại Gia-pha có một nữ tín hữu
tên Ta-bi-tha (tiếng Hy Lạp là Đô-ca) chuyên làm
việc cứu tế, từ thiện. **37** Lúc đó bà mắc bệnh rồi qua
đời. Người ta tắm rửa thi hài, và đem quàn tại căn
phòng trên gác. **38** Nghe tin Phi-e-rơ ở Ly-đa, gần
Gia-pha, các tín hữu sai hai người đi mời ông xuống
gấp. **39** Phi-e-rơ đứng dậy theo hai người ấy xuống
Gia-pha. Đến nơi, họ đưa ông lên căn phòng trên
gác. Các quả phụ đứng đầy phòng, khóc lóc và đưa
cho ông xem các chiếc áo dài, áo choàng mà Ta-bi-
tha đã may cho họ. **40** Phi-e-rơ bảo họ ra ngoài rồi
quỳ xuống cầu nguyện, và quay sang nói với thi hài:
"Ta-bi-tha, trỗi dậy!" Ta-bi-tha mở mắt trông thấy
Phi-e-rơ, liền ngồi dậy. **41** Ông đưa tay đỡ bà đứng
lên, rồi gọi các tín hữu và các quả phụ đến, cho gặp
người vừa sống lại. **42** Cả dân thành Gia-pha biết rõ
việc ấy nên có nhiều người tin Chúa. **43** Phi-e-rơ ở
lại Gia-pha lâu ngày, tại nhà Si-môn, thợ thuộc da.

10 Tại Sê-sa-rê, có một quan chỉ huy quân đội La
Mã tên Cọt-nây, ông là đại đội trưởng trong
trung đoàn Ý-đại-lợi. **2** Ông và mọi người trong nhà
đều có lòng mộ đạo, kính sợ Đức Chúa Trời. Ông
cứu tế dân nghèo cách rộng rãi và siêng năng cầu
nguyện với Đức Chúa Trời. **3** Một hôm, vào khoảng
ba giờ chiều, ông thấy rõ trong khải tượng, một
thiên sứ của Đức Chúa Trời đến gọi "Cọt-nây!" **4**
Cọt-nây nhìn sửng thiên sứ, sợ hãi: "Thưa ngài, có
việc gì?" Thiên sứ đáp: "Lời cầu nguyện và việc cứu
tế của ngươi đã được Đức Chúa Trời ghi nhận. **5** Bây
giờ ông hãy cho người đến Gia-pha, mời một người
tên là Si-môn Phi-e-rơ về đây. **6** Ông ấy đang trọ
trong nhà Si-môn, thợ thuộc da, gần bờ biển. Phi-e-
rơ sẽ bảo ông mọi việc phải làm." **7** Khi thiên sứ đi
rồi, Cọt-nây gọi hai gia nhân và một binh sĩ có lòng
mộ đạo trong đám thuộc hạ của ông. **8** Ông thuật
cho họ nghe khải tượng rồi sai đi Gia-pha. **9** Hôm
sau, khi người nhà Cọt-nây gần đến Gia-pha, Phi-e-
rơ lên sân thượng cầu nguyện, lúc ấy vào khoảng
giữa trưa. **10** Phi-e-rơ đang đói, muốn ăn, nhưng
khi thức ăn đang được chuẩn bị, ông xuất thần, **11**
thấy trời mở ra và một vật như tấm vải lớn buộc
bốn góc hạ xuống đất, **12** trong đó có đủ loài thú
vật, loài bò sát và loài chim trời. **13** Thình lình có
tiếng gọi: "Phi-e-rơ hãy đứng dậy, làm thịt mà ăn."
14 Phi-e-rơ nói: "Lạy Chúa, con không dám, vì con
không hề ăn vật gì không tinh sạch hay ô uế." **15**
Tiếng ấy lại bảo ông lần nữa: "Vật gì được Đức Chúa
Trời tẩy sạch thì không còn ô uế nữa." **16** Lời đó lặp
lại ba lần. Rồi vật kia được thu lên trời. **17** Phi-e-
rơ rất phân vân. Ý nghĩa khải tượng ấy là gì? Vừa
lúc đó người nhà Cọt-nây tìm đến nhà của Si-môn.
Họ đứng ngoài cổng **18** và hỏi có người nào tên Si-
môn Phi-e-rơ tại đó không. **19** Phi-e-rơ đang ngẫm
nghĩ về khải tượng thì nghe Chúa Thánh Linh phán:
"Này! Có ba người đang tìm con. **20** Con cứ đứng
dậy, xuống lầu và đi với họ. Đừng lo lắng, vì Ta đã
sai họ đến." **21** Phi-e-rơ xuống bảo người nhà Cọt-
nây: "Tôi chính là người các ông đang tìm. Các ông
đến đây có việc gì?" **22** Họ đáp: "Đại đội trưởng Cọt-
nây sai chúng tôi đến. Chủ chúng tôi là người công
chính và kính sợ Đức Chúa Trời, được mọi người
Do Thái kính trọng. Đức Chúa Trời sai thiên sứ bảo
chủ chúng tôi mời ông về nhà để nghe lời ông chỉ
dạy." **23** Phi-e-rơ đưa họ vào nhà nghỉ đêm. Sáng
sau, ông lên đường với họ, có vài anh em tín hữu
Gia-pha cùng đi. **24** Hôm sau, Phi-e-rơ đến Sê-sa-
rê. Lúc ấy, Cọt-nây đã mời họ hàng, thân hữu họp
lại chờ đợi. **25** Thấy Phi-e-rơ đến, Cọt-nây ra đón,
quỳ lạy dưới chân. **26** Nhưng Phi-e-rơ đỡ Cọt-nây
đứng dậy: "Xin ông đứng lên! Tôi cũng chỉ là người
như ông." **27** Vừa nói vừa bước vào nhà, Phi-e-rơ

nhận thấy có nhiều người đang nhóm họp. **28** Ông
nói: "Quý vị đều biết rõ, người Do Thái không được
phép kết thân hoặc giao thiệp với dân ngoại. Tuy
nhiên, Đức Chúa Trời đã dạy tôi không được phân
biệt người ô uế hay người không tinh sạch. **29** Vì thế
tôi không ngần ngại đến ngay khi quý ông mời. Vậy
xin hỏi quý ông gọi tôi đến có việc gì?" **30** Cọt-nây
trả lời: "Ba ngày trước, cũng vào giờ này, khoảng ba
giờ chiều, tôi đang cầu nguyện trong nhà. Thình lình
một người mặc áo sáng chói đến đứng trước mặt. **31**
Người bảo tôi: 'Cọt-nây! Lời cầu nguyện ông đã được
Chúa nghe, việc cứu tế ông đã được Ngài ghi nhận.
32 Vậy ông nên sai người đến Gia-pha mời Si-môn
Phi-e-rơ. Ông ấy đang trọ tại nhà Si-môn, thợ thuộc
da, ở cạnh bờ biển.' **33** Tôi lập tức sai người mời ông,
nay ông đã vui lòng đến tận đây. Toàn thể chúng tôi
đang nhóm họp trước mặt Đức Chúa Trời để nghe
tất cả những điều Chúa đã truyền dạy ông." **34** Phi-
e-rơ nói: "Bây giờ, tôi biết chắc chắn Đức Chúa Trời
không thiên vị ai. **35** Bất cứ dân tộc nào, hễ ai kính
sợ Chúa và làm điều công chính, Chúa đều tiếp nhận.
36 Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa muôn dân đã công
bố Phúc Âm của Đức Chúa Trời cho người Ít-ra-ên.
37 Như quý vị biết, sau khi Giăng giảng dạy về lễ báp-
tem, Đạo Chúa được truyền giảng từ xứ Ga-li-lê, và
phổ biến khắp xứ Giu-đê. **38** Đức Chúa Trời đã cho
Chúa Giê-xu người Na-xa-rét đầy dẫy Chúa Thánh
Linh và quyền năng. Chúa Giê-xu đi khắp nơi làm
việc thiện và chữa lành những người bị quỷ áp bức,
vì Đức Chúa Trời ở với Ngài. **39** Chúng tôi đã chứng
kiến tất cả những việc Ngài làm trong nước Ít-ra-ên
và tại Giê-ru-sa-lem. Người Do Thái đã giết Ngài trên
cây thập tự, **40** nhưng đến ngày thứ ba, Đức Chúa
Trời cho Ngài sống lại và hiện ra cho những người
được Đức Chúa Trời lựa chọn làm nhân chứng. **41**
Ngài không hiện ra cho mọi người, nhưng cho chúng
tôi là người Đức Chúa Trời đã chọn làm nhân chứng,
những người được ăn uống với Ngài sau khi Ngài
sống lại. **42** Chúa truyền lệnh cho chúng tôi rao
giảng Phúc Âm mọi nơi, làm chứng rằng Đức Chúa
Trời đã lập Ngài làm Chánh Án xét xử mọi người
sống và người chết. **43** Tất cả các nhà tiên tri đều
viết về Ngài rằng hễ ai tin Ngài đều được tha tội nhờ
Danh Ngài." **44** Phi-e-rơ còn đang nói, Chúa Thánh
Linh đã giáng trên mọi người nghe. **45** Các tín hữu
Do Thái đi theo Phi-e-rơ đều kinh ngạc vì dân ngoại
cũng nhận được ân tứ của Chúa Thánh Linh. **46** Họ
nghe những người ấy nói ngoại ngữ và tôn vinh Đức
Chúa Trời. Phi-e-rơ hỏi: **47** "Ai có thể từ chối làm
báp-tem bằng nước cho những người này? Vì họ đã
nhận lãnh Chúa Thánh Linh cũng như chúng ta." **48**
Vậy, ông làm báp-tem cho họ nhân danh Chúa Cứu
Thế Giê-xu. Sau đó họ mời ông ở lại thêm vài ngày.

11 Các sứ đồ và anh em tín hữu xứ Giu-đê nghe
tin dân ngoại cũng đã tiếp nhận Đạo của Đức
Chúa Trời. **2** Nhưng khi Phi-e-rơ trở về Giê-ru-sa-
lem, bị các tín hữu Do Thái chỉ trích. **3** Họ nói: "Ông
đã vào nhà của dân ngoại và còn ăn chung với họ
nữa!" **4** Rồi Phi-e-rơ kể cho họ từng việc đã xảy ra:
5 "Tại thành Gia-pha, tôi đang cầu nguyện thì chợt
xuất thần, thấy khải tượng. Có vật gì giống như tấm
vải lớn buộc bốn góc từ trời sa xuống trước mặt tôi.
6 Tôi chăm chú nhìn, thấy bên trong có các loài súc
vật, dã thú, loài bò sát, và loài chim trời. **7** Tôi nghe
có tiếng gọi: 'Hãy dậy, Phi-e-rơ; hãy dậy làm thịt ăn.'
8 Nhưng tôi thưa: 'Lạy Chúa, con không dám, vì con
không hề ăn vật gì mà theo luật Do Thái là ô uế hay
không tinh sạch.' **9** Tiếng từ trời lại phán: 'Vật gì
Đức Chúa Trời đã tẩy sạch thì không nên xem là ô uế
nữa!' **10** Tiếng đó lặp lại ba lần rồi mọi vật được thu
lên trời. **11** Ngay lúc ấy, có ba người từ Sê-sa-rê đến,
dừng chân trước nhà tôi đang trọ. **12** Chúa Thánh
Linh bảo tôi đừng e ngại, cứ đi với họ. Ngoài ra có
sáu anh em đây cùng đến nhà Cọt-nây với tôi. **13**
Chúng tôi nghe Cọt-nây kể lại chuyện thiên sứ hiện
đến bảo ông: 'Hãy sai người đến Gia-pha mời Phi-e-
rơ. **14** Người ấy sẽ truyền lời Chúa cho ông, nhờ đó
ông và mọi người trong nhà sẽ được cứu!' **15** Khi
tôi bắt đầu giảng, Chúa Thánh Linh liền giáng trên
họ như Ngài đã giáng trên chúng ta lúc đầu. **16** Tôi
nhớ lại lời Chúa dạy: 'Giăng làm báp-tem bằng nước,
nhưng các con sẽ nhận báp-tem bằng Chúa Thánh
Linh.' **17** Vậy nếu Đức Chúa Trời ban ân tứ cho dân
ngoại như Ngài đã ban cho chúng ta là người tin
Chúa Cứu Thế Giê-xu, thì tôi là ai mà dám ngăn cản
Đức Chúa Trời?" **18** Họ nghe xong liền thôi chỉ trích
ông, và tôn vinh Đức Chúa Trời: "Thế là Chúa cũng
cho các dân ngoại cơ hội ăn năn để được sự sống đời
đời." **19** Lúc các tín hữu tản mác khắp nơi vì vụ áp
bức sau khi Ê-tiên qua đời, một số đến tận Phê-ni-xi,
Síp, và An-ti-ốt truyền giáo, nhưng chỉ cho người
Do Thái. **20** Tuy nhiên, mấy tín hữu quê ở Síp và
Ly-bi đến An-ti-ốt giảng về Chúa Giê-xu cho người
Hy Lạp. **21** Chúa cùng làm việc với họ, nên có đông
người ăn năn tin Chúa. **22** Tin tức đưa về Giê-ru-sa-
lem, Hội Thánh cử Ba-na-ba đến An-ti-ốt. **23** Khi đến
nơi, thấy công việc của Đức Chúa Trời, ông rất vui
mừng, khích lệ anh chị em hết lòng trung tín với
Chúa. **24** Ba-na-ba là người đạo đức, đầy dẫy Chúa
Thánh Linh và đức tin. Ông dìu dắt nhiều người đến
với Chúa. **25** Sau đó, Ba-na-ba lên Tạt-sơ tìm Sau-
lơ. **26** Ông tìm được Sau-lơ và đưa về An-ti-ốt. Suốt
một năm, hai ông nhóm họp với Hội Thánh và huấn
luyện rất nhiều người. (Tại An-ti-ốt, lần đầu tiên tín
hữu được gọi là Cơ Đốc nhân.) **27** Trong khi đó, có
mấy nhà tiên tri từ Giê-ru-sa-lem xuống An-ti-ốt. **28**

Một nhà tiên tri tên A-ga-bút được Chúa Thánh Linh hướng dẫn, đứng lên giữa buổi họp báo trước rằng thế giới La Mã sẽ bị nạn đói lớn. (Quả nhiên, nạn đói xảy ra vào thời cai trị của Cơ-lốt.) **29** Các tín hữu tại An-ti-ốt quyết định mỗi người tùy theo khả năng gửi quà cứu trợ anh chị em tín hữu xứ Giu-đê. **30** Họ nhờ Ba-na-ba và Sau-lơ đem tặng phẩm về trao cho các trưởng lão tại Giê-ru-sa-lem.

12 Vào thời gian ấy, Vua Hê-rốt Ạc-ríp-ba thẳng tay bức hại một số người trong Hội Thánh. **2** Vua sai chém đầu Gia-cơ (anh của Giăng.) **3** Thấy người Do Thái hài lòng, Hê-rốt lại sai bắt Phi-e-rơ. (Khi ấy nhằm vào lễ Vượt Qua.) **4** Vua ra lệnh tống giam Phi-e-rơ, giao cho bốn đội canh gác mỗi đội bốn người, định sau lễ Vượt Qua sẽ đem xử tử trước dân chúng. **5** Vậy Phi-e-rơ bị giam trong ngục, còn Hội Thánh cứ tha thiết cầu nguyện cho ông trước mặt Chúa. **6** Trước ngày Hê-rốt định đem ông ra xử tử, Phi-e-rơ bị trói chặt bằng hai dây xích, nằm ngủ giữa hai binh sĩ. Trước cửa ngục có lính canh gác. **7** Thình lình, một thiên sứ của Chúa hiện đến, ánh sáng chói lòa soi vào ngục tối. Thiên sứ đập vào hông Phi-e-rơ, đánh thức ông và giục: "Dậy nhanh lên!" Dây xích liền rơi khỏi tay ông. **8** Thiên sứ tiếp: "Ông hãy mặc áo và mang dép vào!" Phi-e-rơ làm theo. Thiên sứ lại bảo: "Ông khoác áo choàng rồi theo tôi." **9** Phi-e-rơ theo thiên sứ đi ra nhưng không biết là chuyện thật, cứ ngỡ mình thấy khải tượng. **10** Thiên sứ dẫn Phi-e-rơ qua hai trạm gác, đến cổng sắt dẫn vào thành, cổng tự mở ra cho họ bước qua. Đi chung một quãng đường nữa, thì thình lình thiên sứ rời khỏi Phi-e-rơ. **11** Phi-e-rơ chợt tỉnh, tự nhủ: "Bây giờ tôi biết chắc Chúa đã sai thiên sứ giải thoát tôi khỏi tay Hê-rốt và âm mưu của người Do Thái." **12** Phi-e-rơ đến nhà Ma-ri, mẹ của Giăng, biệt danh là Mác. Trong nhà, nhiều người đang nhóm họp cầu nguyện. **13** Phi-e-rơ gõ cửa ngoài, người tớ gái tên Rô-đa ra nghe ngóng. **14** Nhận ra tiếng Phi-e-rơ, chị mừng quá, quên mở cửa, chạy vào báo tin Phi-e-rơ đã về tới cửa. **15** Mọi người trách: "Chị điên mất rồi!" Nhưng chị cứ quả quyết là thật. Họ dự đoán: "Chắc là thiên sứ của Phi-e-rơ." **16** Phi-e-rơ tiếp tục gõ. Mở cửa nhìn thấy ông, họ vô cùng sửng sốt. **17** Ông lấy tay ra dấu cho họ im lặng, rồi thuật việc Chúa giải cứu ông khỏi ngục. Ông nhờ họ báo tin cho Gia-cơ và các anh em, rồi lánh sang nơi khác. **18** Sáng hôm sau, quân lính xôn xao dữ dội vì không thấy Phi-e-rơ đâu cả. **19** Hê-rốt sai người tìm kiếm không được, liền ra lệnh điều tra và xử tử cả đội lính gác. Sau đó vua rời xứ Giu-đê xuống ở thành Sê-sa-rê. **20** Hê-rốt căm giận dân chúng hai thành Ty-rơ và Si-đôn. Tuy nhiên, sau khi mua chuộc được Ba-la-tút, cận thần của vua, để xin yết kiến vua, sứ giả hai thành phố đó đến xin cầu hòa, vì họ cần mua thực phẩm trong nước vua. **21** Đến ngày đã định, Hê-rốt mặc vương bào, ngồi trên ngai nói với dân chúng. **22** Dân chúng nhiệt liệt hoan hô, la lên: "Đây là tiếng nói của thần linh, không phải tiếng người!" **23** Lập tức một thiên sứ của Chúa đánh vua ngã bệnh vì vua đã giành vinh quang của Chúa mà nhận sự thờ lạy của dân chúng. Vua bị trùng ký sinh cắn lủng ruột mà chết. **24** Đạo của Đức Chúa Trời tiếp tục phát triển, số tín hữu càng gia tăng. **25** Sau khi hoàn thành công tác, Ba-na-ba và Sau-lơ rời Giê-ru-sa-lem về An-ti-ốt, đem theo Giăng, biệt danh là Mác.

13 Hội Thánh An-ti-ốt có năm nhà tiên tri và giáo sư: Ba-na-ba, Si-mê-ôn (còn được gọi là "người đen"), Lu-si-út quê ở Ly-bi, Ma-na-ên, em kết nghĩa của vua chư hầu Hê-rốt, và Sau-lơ. **2** Hội Thánh đang thờ phượng Chúa và kiêng ăn, Chúa Thánh Linh bảo: "Hãy dành riêng Ba-na-ba và Sau-lơ cho Ta, để làm công việc Ta chỉ định." **3** Sau khi kiêng ăn cầu nguyện, Hội Thánh đặt tay và tiễn hai ông lên đường. **4** Được Chúa Thánh Linh ủy nhiệm, Ba-na-ba và Sau-lơ liền xuống Sê-lơ-xi đi thuyền đến đảo Síp. **5** Cập bến Sa-la-min, họ lần lượt công bố Đạo của Đức Chúa Trời trong các hội đường Do Thái khắp đảo Síp. Giăng Mác cũng đi theo phụ tá. **6** Sau khi đi khắp đảo, cuối cùng họ đến Pa-phô, ở đó có một phù thủy người Do Thái, là tiên tri giả tên Ba-giê-xu, biệt danh Ê-li-ma. **7** Ba-giê-xu quen thân thống đốc Sê-giu Phao-lút. Thống đốc là người khôn ngoan, sai mời Ba-na-ba và Sau-lơ đến giảng Đạo Chúa. **8** Nhưng phù thủy Ê-li-ma chống đối hai ông, tìm cách khuyên thống đốc đừng tin Chúa. **9** Bấy giờ Sau-lơ cũng gọi là Phao-lô, được đầy dẫy Chúa Thánh Linh, quắc mắt nhìn tên phù thủy: **10** "Anh là người đầy gian trá xảo quyệt, là ác quỷ, kẻ thù công lý! Anh không ngưng phá hoại công việc Chúa sao? **11** Này, Chúa ra tay phạt anh bị mù, không nhìn thấy mặt trời một thời gian." Lập tức bóng tối dày đặc bao phủ Ê-li-ma. Anh ta phải quờ quạng tìm người dẫn dắt. **12** Thấy việc phi thường, thống đốc liền tin Chúa và ngạc nhiên về Đạo Chúa. **13** Phao-lô và các bạn từ Pa-phô xuống tàu đi Bẹt-ga, xứ Bam-phi-ly, còn Giăng Mác rời họ trở về Giê-ru-sa-lem. **14** Từ Bẹt-ga, họ đến An-ti-ốt xứ Bi-si-đi. Vào ngày Sa-bát, họ vào thăm hội đường Do Thái. **15** Sau khi đọc sách luật Môi-se và các sách tiên tri, các quản lý hội đường sai người mời Phao-lô và Ba-na-ba: "Thưa các anh em, nếu các anh có lời khích lệ dân chúng, xin cứ nói!" **16** Phao-lô đứng dậy đưa tay chào và nói: "Thưa toàn dân Ít-ra-ên và anh chị em dân ngoại, là những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, xin

lắng nghe tôi. **17** Đức Chúa Trời của dân tộc Ít-ra-ên
đã chọn tổ tiên chúng ta, cho họ thịnh vượng tại
xứ Ai Cập, dùng quyền năng phi thường dìu dắt họ
ra khỏi xứ đó. **18** Suốt bốn mươi năm, Ngài nhẫn
nại chịu đựng họ giữa hoang mạc. **19** Sau khi tiêu
diệt bảy dân tộc xứ Ca-na-an, Ngài chia đất cho họ
làm sản nghiệp. **20** Tất cả điều đó diễn ra trong 450
năm. Sau đó, Đức Chúa Trời lập các phán quan lãnh
đạo họ đến đời tiên tri Sa-mu-ên. **21** Theo lời thỉnh
cầu của dân chúng, Đức Chúa Trời lập Sau-lơ, con
trai Kích, thuộc đại tộc Bên-gia-min làm vua trong
bốn mươi năm. **22** Nhưng Đức Chúa Trời truất phế
Sau-lơ và đặt Đa-vít lên ngôi, người được Đức Chúa
Trời chứng nhận: 'Ta đã tìm thấy Đa-vít, con trai
Gie-sê, là người làm Ta hài lòng; Đa-vít sẽ thực hiện
chương trình Ta.' **23** Đúng theo lời hứa, Đức Chúa
Trời lập Chúa Giê-xu, hậu tự Vua Đa-vít làm Đấng
Cứu Rỗi của Ít-ra-ên! **24** Trước khi Chúa đến, Giăng
Báp-tít đã dạy dân Ít-ra-ên phải ăn năn tội lỗi và
chịu báp-tem. **25** Khi hoàn thành nhiệm vụ, Giăng
tuyên bố: 'Anh em tưởng tôi là Đấng Mết-si-a sao?
Không, tôi không phải là Đấng ấy! Nhưng Chúa sẽ
sớm đến—tôi không đáng hầu hạ và mở quai dép cho
Ngài.' **26** Thưa anh chị em—con cháu Áp-ra-ham và
anh chị em dân ngoại, là những người có lòng kính
sợ Đức Chúa Trời—sứ điệp cứu rỗi đã đến với chúng
ta! **27** Vì dân thành Giê-ru-sa-lem và các cấp lãnh
đạo không nhận biết Chúa Giê-xu, là Đấng đã được
các vị tiên tri nói đến. Thay vào đó, họ kết án Ngài,
và việc này làm ứng nghiệm các lời tiên tri thường
được đọc trong ngày Sa-bát. **28** Dù không tìm được
lý do khép Ngài vào tội tử hình, nhưng họ vẫn cứ
xin Phi-lát giết Ngài. **29** Sau khi làm ứng nghiệm
mọi lời đã chép về Chúa, họ gỡ thi thể Ngài khỏi cây
thập tự và đặt trong ngôi mộ. **30** Nhưng Đức Chúa
Trời đã khiến Ngài sống lại! **31** Trong nhiều ngày
liên tiếp Chúa hiện ra gặp những người từng theo
Ngài từ xứ Ga-li-lê đến Giê-ru-sa-lem. Hiện nay họ
còn làm chứng về Ngài cho người Ít-ra-ên. **32** Chúng
tôi xin công bố Phúc Âm cho quý vị. Điều Đức Chúa
Trời hứa với tổ tiên chúng ta ngày trước, **33** Ngài đã
thực hiện trong thời đại chúng ta, Ngài đã khiến
Chúa Giê-xu sống lại. Như Thi Thiên thứ hai đã viết
về Chúa Giê-xu: 'Ngươi là Con Ta. Ngày nay Ta là Cha
Ngươi.' **34** Vì Đức Chúa Trời hứa cho Ngài sống lại,
không bao giờ để Ngài bị mục nát trong mộ phần.
Đức Chúa Trời phán: 'Ta sẽ cho Con đặc ân mà Ta đã
hứa với Đa-vít.' **35** Và 'Chúa không để Đấng Thánh
Ngài bị mục nát.' **36** Lời hứa ấy không phải nói về
Đa-vít, vì sau khi phục vụ Đức Chúa Trời suốt đời,
Đa-vít đã chết, được an táng bên cạnh tổ phụ, và thi
hài cũng rữa nát như mọi người. **37** Không, lời ấy
nói về một Đấng khác—Đấng được Đức Chúa Trời
khiến sống lại và thân thể Ngài không hề mục nát.
38 Vậy thưa anh chị em, chúng tôi ở đây để công bố
rằng nhờ Chúa Giê-xu, chúng ta được ơn tha tội của
Đức Chúa Trời: **39** Ai tin Chúa Cứu Thế đều được
Đức Chúa Trời thừa nhận là người công chính. Đó là
điều mà luật pháp Môi-se không bao giờ làm được.
40 Xin quý vị thận trọng vì có lời tiên tri cảnh cáo:
41 'Này, những người nhạo báng, hãy kinh ngạc, rồi
bị diệt vong! Vì trong đời các ngươi Ta sẽ làm một
việc, một việc các ngươi không thể tin dù có người
thuật lại các ngươi cũng chẳng tin.'" **42** Khi Phao-
lô và Ba-na-ba bước ra khỏi hội đường, dân chúng
nài nỉ hai ông trở lại giảng thêm Đạo Chúa vào tuần
sau. **43** Giải tán xong, nhiều người Do Thái và người
bản xứ theo đạo Do Thái đi theo Phao-lô và Ba-na-
ba. Hai ông nói chuyện với họ và khích lệ họ tiếp
tục sống trong ơn Chúa. **44** Tuần sau đó, hầu hết
dân trong thành tập họp để nghe Đạo Chúa. **45** Thấy
quần chúng đông đảo, các nhà lãnh đạo Do Thái sinh
lòng ganh tị, phản đối những lời Phao-lô giảng dạy
và nhục mạ ông. **46** Phao-lô và Ba-na-ba dõng dạc
tuyên bố: "Đạo Chúa được truyền giảng cho anh chị
em trước, nhưng anh chị em khước từ và xét mình
không đáng được sống vĩnh cửu, nên chúng tôi quay
sang dân ngoại. **(aiōnios g166)** **47** Vì Chúa đã truyền
dạy chúng tôi: 'Ta dùng con làm ánh sáng cho các
dân ngoại, để truyền Đạo cứu rỗi khắp thế giới.'" **48**
Khi dân ngoại nghe xong đều vui mừng ca tụng Phúc
Âm. Những người được định cho sự sống vĩnh cửu
đều tin Chúa. **(aiōnios g166)** **49** Đạo Chúa được truyền
bá khắp miền đó. **50** Nhưng các nhà lãnh đạo Do
Thái xúi giục các phụ nữ quý phái sùng đạo Do Thái
và các nhà chức trách thành phố tụ tập đám đông
chống nghịch Phao-lô và Ba-na-ba, đuổi hai ông khỏi
lãnh thổ. **51** Hai ông giũ áo ra đi, đến thành Y-cô-ni.
52 Còn các tín hữu được đầy dẫy Chúa Thánh Linh
và tràn ngập vui mừng.

14 Việc xảy ra cũng như vậy tại Y-cô-ni, Phao-
lô và Ba-na-ba lại vào hội đường Do Thái giảng
dạy đến nỗi rất nhiều người Do Thái và Hy Lạp tin
Chúa. **2** Nhưng người Do Thái vô tín xúi dân ngoại
ác cảm với Phao-lô và Ba-na-ba. **3** Tuy vậy, hai ông
ở lại đó lâu ngày, bạo dạn công bố Phúc Âm. Chúa
dùng hai ông làm nhiều phép lạ và việc diệu kỳ để
minh chứng Phúc Âm. **4** Dân chúng trong thành phố
chia làm hai phe, một phe theo người Do Thái, phe
kia ủng hộ các sứ đồ. **5** Một số dân ngoại hiệp với
người Do Thái và các cấp lãnh đạo âm mưu tấn công
và ném đá sát hại các sứ đồ; **6** nhưng các sứ đồ biết
được, liền lánh qua các thành Lít-trơ, Đẹt-bơ thuộc
xứ Ly-cao-ni và miền phụ cận **7** để tiếp tục công bố
Phúc Âm. **8** Tại Lít-trơ có một người liệt chân từ

lúc sơ sinh, không hề bước đi được. 9 Anh này ngồi
nghe Phao-lô giảng. Phao-lô lưu ý, nhận thấy anh
có đức tin, có thể chữa lành được, 10 liền nói lớn:
"Anh hãy đứng thẳng lên!" Anh liệt chân nhảy lên
rồi bước đi. 11 Thấy việc lạ, dân chúng reo hò bằng
tiếng Ly-cao-ni: "Thần linh đã lấy hình người, xuống
thăm chúng ta!" 12 Họ gọi Ba-na-ba là thần Dớt và
Phao-lô là Héc-mê, vì ông là diễn giả. 13 Trưởng tế
đền thờ thần Dớt ở trước cổng thành đem bò đực
và tràng hoa đến trước cổng, định cùng dân chúng
dâng sinh tế. 14 Nhưng sứ đồ Ba-na-ba và Phao-lô
biết ý họ, liền xé áo, chạy vào giữa đám đông la lên:
15 "Các ông làm gì thế? Chúng tôi cũng là người như
các ông! Chúng tôi đến đây truyền giảng Phúc Âm để
các ông bỏ việc thờ phượng vô ích này mà trở về với
Đức Chúa Trời Hằng Sống. Ngài đã sáng tạo trời, đất,
biển và vạn vật trong đó. 16 Trước kia Ngài đã để
các dân tộc đi theo đường lối riêng. 17 Nhưng Ngài
vẫn luôn luôn chứng tỏ sự hiện hữu của Ngài bằng
những phước lành như mưa móc từ trời, mùa màng
dư dật, thực phẩm dồi dào, tâm hồn vui thỏa." 18 Dù
đã nói hết lời, các sứ đồ phải vất vả lắm mới ngăn
được dân chúng, không cho họ dâng sinh tế cho
mình. 19 Lúc ấy có mấy người Do Thái từ An-ti-ốt và
Y-cô-ni đến, sách động quần chúng ném đá Phao-lô.
Tưởng ông đã chết họ kéo ông bỏ ra ngoài thành. 20
Nhưng khi các tín hữu tụ họp chung quanh, Phao-
lô đứng dậy đi vào thành. Hôm sau, Phao-lô và Ba-
na-ba đi Đẹt-bơ. 21 Sau khi giảng Phúc Âm và giúp
nhiều người tin Chúa, hai ông trở lại Lít-trơ, Y-cô-ni,
và An-ti-ốt, 22 củng cố tinh thần các tín hữu, khuyên
họ cứ giữ vững đức tin, và dặn họ rằng phải trải qua
nhiều gian khổ mới vào được Nước Trời. 23 Phao-lô
và Ba-na-ba tuyển chọn một số trưởng lão ở mỗi
Hội Thánh, rồi kiêng ăn, cầu nguyện, và ủy thác họ
cho Chúa, là Đấng họ đã tin. 24 Hai ông đi qua miền
Bi-si-đi, đến Bam-phi-ly, 25 giảng đạo tại Bẹt-ga rồi
xuống hải cảng A-tha-ly. 26 Cuối cùng, họ đi thuyền
về An-ti-ốt, nơi họ đã được Hội Thánh ủy thác cho
ơn phước Chúa và giao phó nhiệm vụ vừa chu toàn.
27 Đến An-ti-ốt, hai ông triệu tập Hội Thánh, tường
thuật mọi việc Đức Chúa Trời cùng làm với mình, và
cách Chúa mở cửa cứu rỗi cho các dân ngoại. 28 Hai
ông ở lại An-ti-ốt lâu ngày với các tín hữu.

15 Phao-lô và Ba-na-ba đang ở An-ti-ốt, một nhóm
người từ xứ Giu-đê xuống, dạy các tín hữu:
"Nếu không chịu cắt bì theo luật Môi-se, anh em
không được cứu rỗi." 2 Sau cuộc tranh luận sôi nổi,
mọi người quyết định cử Phao-lô và Ba-na-ba cùng
đi với mấy người trong nhóm ấy lên Giê-ru-sa-lem
trình bày vấn đề cho các sứ đồ và trưởng lão. 3 Hội
Thánh tiễn họ lên Giê-ru-sa-lem, và họ ghé qua xứ
Phê-ni-xi và xứ Sa-ma-ri, họ tường thuật việc các
dân ngoại trở về với Chúa, nên anh em tín hữu rất
vui mừng. 4 Tới Giê-ru-sa-lem, họ được Hội Thánh,
các sứ đồ, và trưởng lão tiếp đón. Phao-lô và Ba-na-
ba trình báo mọi việc Chúa đã cùng làm với mình. 5
Tuy nhiên, có mấy thầy Pha-ri-si đã tin Chúa, đứng
lên yêu cầu: "Phải làm lễ cắt bì cho các tín hữu dân
ngoại và buộc họ phải giữ luật pháp Môi-se." 6 Các
sứ đồ và trưởng lão họp lại để cứu xét việc ấy. 7 Sau
khi thảo luận khá lâu, Phi-e-rơ đứng lên phát biểu:
"Thưa anh em, trước đây Đức Chúa Trời đã chọn tôi
giữa vòng anh em, sai đi truyền giảng Phúc Âm cho
dân ngoại để họ tin Chúa, như anh em đã biết. 8 Đức
Chúa Trời là Đấng biết rõ lòng người, đã minh xác
việc Ngài tiếp nhận dân ngoại bằng cách ban Chúa
Thánh Linh cho họ cũng như cho chúng ta. 9 Chúa
không phân biệt họ với chúng ta vì Ngài cũng tẩy
sạch lòng họ một khi họ tin nhận Chúa. 10 Như thế,
tại sao anh em dám thách thức Chúa và quàng vào
cổ tín hữu dân ngoại cái ách mà tổ phụ chúng ta và
chính chúng ta chẳng từng mang nổi? 11 Anh em
không tin chúng ta được cứu chỉ nhờ ân sủng của
Chúa Giê-xu cũng như họ sao?" 12 Cả hội nghị yên
lặng nghe Phao-lô và Ba-na-ba kể lại những phép lạ
và việc diệu kỳ Chúa đã dùng họ thực hiện giữa các
dân ngoại. 13 Nghe tường trình xong, Gia-cơ tuyên
bố: "Xin anh em lưu ý. 14 Phi-e-rơ vừa kể lại lúc
Chúa mới thăm viếng các dân ngoại lần đầu, Ngài đã
cứu vớt một số người để làm rạng Danh Ngài. 15
Việc ấy phù hợp với lời Chúa trong sách tiên tri: 16
'Sau đó, Ta sẽ quay lại, dựng trại Đa-vít đã sụp đổ.
Ta sẽ tu bổ những chỗ đổ nát và xây dựng lại, 17
hầu những người còn lại trong nhân loại, có thể tìm
kiếm Chúa Hằng Hữu, kể cả dân ngoại— là những
người mang Danh Ta. Chúa Hằng Hữu đã phán vậy—
18 Chúa đã báo trước những việc ấy từ xưa.' (aiōn
g165) 19 Theo ý kiến tôi, không nên tạo khó khăn cho
dân ngoại mới trở lại với Đức Chúa Trời. 20 Chỉ nên
viết thư căn dặn họ đừng ăn của cúng thần tượng,
đừng gian dâm, đừng ăn máu, và thịt thú vật chết
ngạt. 21 Vì khắp các đô thị đều có người giảng giải
các luật lệ đó trong luật pháp Môi-se vào mỗi ngày
Sa-bát, trong các hội đường Do Thái qua nhiều thế
hệ rồi." 22 Các sứ đồ, trưởng lão, và cả Hội Thánh
đồng ý cử hai người trong giới lãnh đạo Hội Thánh
là Giu-đa (còn gọi là Ba-sa-ba) và Si-la cùng đi An-ti-
ốt với Phao-lô và Ba-na-ba. 23 Họ mang theo bức
thư nội dung như sau: "Các sứ đồ, trưởng lão và anh
em tín hữu tại Giê-ru-sa-lem. Thân gửi anh em tín
hữu dân ngoại tại An-ti-ốt, Sy-ri và Si-li-si. 24 Chúng
tôi nghe có mấy người từ đây đi ra, đã gây hoang
mang và làm rối loạn tinh thần anh em. Chúng tôi
không hề sai họ làm việc ấy. 25 Vì thế chúng tôi

đồng tâm hiệp ý lựa chọn hai đại biểu đi theo hai
anh em thân yêu của chúng tôi là Ba-na-ba và Phao-
lô, **26** hai người đã liều chết truyền giảng Danh Chúa
Cứu Thế Giê-xu. **27** Chúng tôi cử Giu-đa và Si-la đến
trình bày trực tiếp cho anh em vấn đề này. **28** Chúa
Thánh Linh và chúng tôi đều không đặt thêm gánh
nặng gì cho anh em ngoài mấy điều cần thiết: **29**
Anh em đừng ăn của cúng thần tượng, máu, thịt thú
vật chết ngạt, và đừng gian dâm. Anh em nên tránh
những điều ấy. Thân ái." **30** Phái đoàn lên đường
đến thành An-ti-ốt, triệu tập Hội Thánh và trao bức
thư. **31** Đọc thư xong, các tín hữu dân ngoại đều vui
mừng vì được khích lệ. **32** Giu-đa và Si-la, cả hai tiên
tri vốn có ân tứ giảng dạy, giãi bày lời Chúa để khích
lệ và củng cố đức tin các tín hữu. **33** Hai người ở tại
An-ti-ốt ít lâu rồi anh em tiễn họ về Hội Thánh Giê-
ru-sa-lem. **34** Nhưng Si-la quyết định ở lại. **35** Phao-
lô và Ba-na-ba cũng ở lại An-ti-ốt hợp tác với nhiều
anh em, tiếp tục giảng dạy Đạo Chúa. **36** Sau một
thời gian, Phao-lô đề nghị với Ba-na-ba: "Chúng ta
nên trở lại thăm viếng anh em tín hữu tại các thành
phố chúng ta đã truyền bá Đạo Chúa!" **37** Ba-na-ba
đồng ý và muốn đem Mác đi theo. **38** Nhưng Phao-lô
không đồng ý, vì trong chuyến trước, khi đến Bam-
phi-ly, Mác đã bỏ cuộc về quê. **39** Vì bất đồng ý kiến,
nên hai người chia tay. Ba-na-ba đem Mác xuống
tàu qua đảo Síp. **40** Còn Phao-lô chọn Si-la rồi lên
đường, sau khi được anh em giao thác mình cho ân
sủng của Chúa. **41** Ông thăm viếng xứ Sy-ri và Si-li-
si, giúp các Hội thánh thêm vững mạnh.

16 Lần đầu Phao-lô đến thành Đẹt-bơ và Lít-trơ,
tại Lít-trơ có một tính hữu trẻ tên Ti-mô-thê.
Mẹ cậu là tín hữu Do Thái, nhưng cha là người Hy
lạp. **2** Anh em ở Lít-trơ và Y-cô-ni đều khen ngợi
cậu, **3** vì vậy, Phao-lô muốn đem Ti-mô-thê theo, nên
ông làm lễ cắt bì cho cậu. Vì người Do Thái ở các nơi
ấy đều biết cha cậu là người Hy Lạp. **4** Đoàn truyền
giáo đến thành phố nào cũng bảo các tín hữu phải
vâng giữ quyết nghị của các sứ đồ và các trưởng lão
tại Giê-ru-sa-lem. **5** Vậy đức tin của các Hội Thánh
càng vững mạnh và mỗi ngày số tín hữu càng gia
tăng. **6** Sau đó, Phao-lô và Si-la qua các xứ Phi-ri-gi
và Ga-la-ti, vì Chúa Thánh Linh không cho giảng đạo
ở Tiểu Á trong thời gian ấy. **7** Khi đến ngang My-si-
a, họ định vào xứ Bi-thi-ni nhưng Thánh Linh của
Chúa Giê-xu không cho phép, **8** nên họ vượt qua
xứ My-si-a xuống thành Trô-ách. **9** Đêm ấy, Phao-lô
thấy khải tượng: Một người Ma-xê-đoan đứng trước
mặt ông van nài: "Xin đến xứ Ma-xê-đoan cứu giúp
chúng tôi." **10** Được khải tượng ấy, chúng tôi tìm
cách đi Ma-xê-đoan ngay, vì tin chắc Đức Chúa Trời
bảo chúng tôi truyền giảng Phúc Âm tại đó. **11** Từ
Trô-ách, chúng tôi đáp tàu thẳng qua Sa-mô-trắc,
ngày sau tới Nê-a-bô-li, **12** rồi đến Phi-líp, thành phố
của tỉnh Ma-xê-đoan, thuộc địa La Mã, chúng tôi
ở lại đây nhiều ngày. **13** Ngày Sa-bát chúng tôi ra
ngoài thành, đến bên bờ sông là nơi người ta họp
nhau cầu nguyện. Chúng tôi ngồi giảng giải Phúc Âm
cho các phụ nữ đang họp. **14** Có bà Ly-đi, quê ở Thi-
a-ti-rơ, buôn vải nhuộm, là người sùng kính Đức
Chúa Trời. Được Chúa mở tâm trí, bà chăm chú nghe
Phao-lô giảng dạy. **15** Cả gia đình bà đều chịu báp-
tem. Bà mời chúng tôi về nhà: "Nếu các ông thấy tôi
có lòng tin Chúa, xin kính mời các ông ở lại nhà tôi."
16 Một hôm, chúng tôi đến chỗ cầu nguyện bên bờ
sông, gặp một đầy tớ gái bị quỷ ám, có thể bói số
nên kiếm được nhiều tiền cho chủ. **17** Cô theo sau
Phao-lô và chúng tôi, luôn miệng kêu lên: "Các ông
này là đầy tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao, đến đây
giảng đạo cứu rỗi." **18** Việc này cứ xảy ra nhiều ngày
liên tiếp đến nỗi Phao-lô phiền lắm, quay lại bảo
quỷ: "Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, ta truyền
bảo ngươi phải ra khỏi người này!" Lập tức quỷ bị
trục xuất. **19** Những người chủ thấy không còn dùng
cô để kiếm lợi được nữa, liền bắt Phao-lô và Si-la,
đưa đến quảng trường. **20** Họ kéo hai ông đến trước
các phán quan, vu cáo rằng: "Mấy người Do Thái
này làm loạn trong thành phố chúng ta. **21** Họ xúi
giục dân chúng làm những điều trái luật La Mã!" **22**
Dân chúng cũng nổi dậy chống đối hai ông, nên các
phán quan ra lệnh lột áo và đánh đòn. **23** Sau khi bị
đánh đập tàn nhẫn, hai ông bị giam vào ngục. Viên
giám ngục được lệnh canh gác nghiêm mật. **24** Viên
giám ngục đem giam hai ông vào phòng tối và cùm
chân lại. **25** Khoảng nửa đêm, Phao-lô và Si-la cầu
nguyện và ca ngợi Chúa; các tù nhân đều lắng nghe.
26 Thình lình có trận động đất dữ dội. Nền ngục thất
rung chuyển. Tất cả cửa ngục đều mở tung. Xiềng
xích bị tháo rời ra cả. **27** Giám ngục thức giấc, thấy
các cửa ngục đều mở, tưởng các tù nhân đã trốn
thoát nên ông rút gươm tự sát, **28** nhưng Phao-lô
kêu lớn: "Đừng hủy mình! Chúng tôi còn cả đây!" **29**
Giám ngục sai lấy đèn rồi chạy vào phòng tối, run
sợ quỳ dưới chân Phao-lô và Si-la. **30** Ông đưa hai
người ra ngoài, rồi hỏi: "Thưa các ông, tôi phải làm
gì để được cứu rỗi?" **31** Họ đáp: "Tin Chúa Giê-xu thì
ông và cả nhà ông sẽ được cứu!" **32** Hai ông giảng
giải Đạo Chúa cho giám ngục và mọi người trong
nhà. **33** Ngay lúc đêm khuya, giám ngục đem hai
ông đi rửa vết thương rồi lập tức tin Chúa và chịu
báp-tem với cả gia đình. **34** Giám ngục đưa hai ông
về nhà, dọn tiệc khoản đãi và hết sức vui mừng vì
mình và cả nhà đã tin Đức Chúa Trời. **35** Đến sáng,
các quan chức thành phố sai cảnh vệ đến nói với
giám ngục: "Hãy phóng thích hai người ấy đi!" **36**

Giám ngục thuật lại cho Phao-lô: "Các quan chức thành phố truyền thả ông và Si-la. Vậy xin các ông ra đi bình an." **37** Nhưng Phao-lô đáp: "Chúng tôi có quốc tịch La Mã. Khi chưa thành án, người ta đã đánh đòn chúng tôi trước công chúng, rồi giam vào ngục. Bây giờ lại muốn chúng tôi âm thầm ra đi sao? Không được! Chính họ phải đến đưa chúng tôi ra." **38** Cảnh vệ báo lên các quan chức thành phố. Biết mình đã hành động trái luật đối với công dân La Mã, các quan chức thành phố sợ hãi, **39** liền đến năn nỉ, đưa hai ông ra và xin rời khỏi thành phố. **40** Ra khỏi ngục, Phao-lô và Si-la đến nhà Ly-đi, khích lệ anh em tín hữu, rồi lên đường.

17 Phao-lô và Si-la đi qua Am-phi-bô-li và A-bô-lô-ni rồi đến Tê-sa-lô-ni-ca. Tại đây có một hội đường Do Thái. **2** Theo thói quen, Phao-lô vào hội đường. Trong ba ngày Sa-bát, ông giảng luận Thánh Kinh, **3** giải thích và minh chứng Đấng Mết-si-a phải chịu thống khổ, chịu chết, và sống lại. Ông nói: "Chúa Giê-xu mà tôi truyền giảng đây chính là Đấng Mết-si-a." **4** Nhiều người tin Chúa, đi theo Phao-lô và Si-la, gồm những người Hy Lạp kính sợ Chúa và các phụ nữ thượng lưu. **5** Nhưng người Do Thái ghen ghét, cổ động bọn côn đồ trong chợ tập họp đông đảo làm náo loạn thành phố. Chúng kéo vào nhà Gia-sôn, tìm hai ông để đưa ra hội đồng thành phố xét xử. **6** Tìm không được, chúng lôi Gia-sôn và những tín hữu khác đến trước Hội Đồng thành phố và lớn tiếng tố cáo: "Mấy người này làm rối loạn thành phố! **7** Gia-sôn đã chứa chấp họ! Họ phản nghịch Sê-sa, và tuyên truyền cho một vua khác là Giê-xu!" **8** Dân chúng và các nhà chức trách nghe tin đều xôn xao. **9** Nhưng khi Gia-sôn và các tín hữu nộp đủ số tiền bảo lãnh, liền được thả ra. **10** Đêm đó, anh em đưa Phao-lô và Si-la đi gấp qua Bê-rê. Đến nơi, hai ông cũng vào thăm hội đường người Do Thái. **11** Người Bê-rê có tinh thần cởi mở hơn người Tê-sa-lô-ni-ca, vui lòng nghe Đạo Chúa, hằng ngày nghiên cứu Thánh kinh để kiểm chứng lời giảng của Phao-lô và Si-la có đúng không. **12** Nhờ đó nhiều người Do Thái tin Chúa, cũng như nhiều phụ nữ quý phái và đàn ông Hy Lạp nữa. **13** Nhưng người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca nghe tin Phao-lô đang truyền bá Đạo Chúa tại Bê-rê, liền đến sách động quần chúng gây rối loạn. **14** Lập tức anh em đưa Phao-lô ra miền biển, còn Si-la và Ti-mô-thê ở lại Bê-rê. **15** Vừa tới A-thên, Phao-lô bảo các người dẫn đường quay về mời Si-la và Ti-mô-thê đến gấp. **16** Đang chờ đợi tại A-thên, Phao-lô nhận thấy thành phố đầy dẫy thần tượng, nên tinh thần vô cùng phiền muộn. **17** Ông thảo luận với người Do Thái và người Hy Lạp theo đạo Do Thái trong hội đường, và những người ông gặp hằng ngày tại trung tâm thành phố. **18** Các triết gia phái Hưởng Lạc và phái Khắc Kỷ cũng tranh luận với ông. Khi Phao-lô giảng giải về Chúa Giê-xu và sự sống lại của Ngài thì họ hỏi: "Con vẹt kia muốn nói gì đây?" Người khác đáp: "Hình như ông ấy tuyên truyền cho các thần ngoại quốc." **19** Họ đưa Phao-lô đến hội đồng A-rê-ô-pa rồi yêu cầu: "Xin ông thuyết trình triết lý mới mẻ đó! **20** Vì ông đề cập những chuyện mới lạ nên chúng tôi muốn biết ý nghĩa ra sao." **21** (Toàn dân A-thên và kiều dân trong thành rất thích nói và nghe tư tưởng mới lạ.) **22** Phao-lô đứng trước hội đồng tuyên bố: "Thưa quý vị là người A-thên. Tôi nhận thấy quý vị có tinh thần tín ngưỡng cao độ trong mọi lãnh vực. **23** Khi đi khắp thành phố, tôi thấy một bàn thờ khắc dòng chữ: 'Thờ Thần Không Biết.' Thần quý vị không biết mà vẫn thờ kính đó chính là Thần tôi đang truyền giảng. **24** Đức Chúa Trời, Đấng sáng tạo vũ trụ và vạn vật, là Chúa của trời đất nên không ngự trong Đền Thờ do tay người xây dựng. **25** Chúa không thiếu thốn gì hết, không cần loài người phục dịch, vì chính Ngài ban sự sống, hơi thở và mọi vật cho mọi người. **26** Chúa tạo nên loài người, sinh thành mọi chủng tộc khắp mặt đất cùng một dòng máu, ấn định thời gian và ranh giới lãnh thổ cho họ sinh hoạt. **27** Chúa đã tạo điều kiện cho con người tìm kiếm Ngài và cố gắng vươn lên để tìm gặp Ngài. Tuy nhiên, Chúa chẳng cách xa ai cả. **28** Vì trong Chúa chúng ta được sống, hoạt động, và hiện hữu, như vài thi sĩ của quý vị đã viết: 'Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài.' **29** Đã là dòng dõi của Đức Chúa Trời, chúng ta đừng lầm tưởng Đức Chúa Trời giống như vàng, bạc, hoặc đá, được chạm trổ do nghệ thuật và sáng kiến của loài người. **30** Trước kia loài người không biết Đức Chúa Trời, Ngài đã rộng lòng tha thứ, nhưng bây giờ Chúa truyền cho mọi người khắp thế giới phải ăn năn thờ phượng Ngài. **31** Vì Đức Chúa Trời đã ấn định ngày xét xử cả nhân loại cách công minh, do Người mà Ngài tuyển chọn. Đức Chúa Trời đã xác nhận uy quyền của Người bằng cách cho Người sống lại." **32** Nghe Phao-lô nói người chết sống lại, nhiều người chế giễu, nhưng những người khác yêu cầu: "Chúng tôi muốn nghe thêm chuyện ấy." **33** Phao-lô từ giã họ ra đi, **34** nhưng một nhóm người theo ông và tin Chúa. Trong số đó có Đê-ni, một thành viên của hội đồng, bà Đa-ma-ri, cùng nhiều người khác.

18 Sau đó, Phao-lô rời A-thên đi Cô-rinh-tô. **2** Tại đây ông gặp A-qui-la, một người Do Thái quê ở Bông-tu, và vợ là Bê-rít-sin. Họ mới từ Ý-đại-lợi đến Cô-rinh-tô vì Hoàng đế Cơ-lốt ra lệnh trục xuất tất cả người Do Thái khỏi La Mã, **3** Phao-lô đến ở chung và làm việc với vợ chồng A-qui-la, vì cả ba

đều làm nghề may lều. **4** Mỗi ngày Sa-bát, Phao-lô đến hội đường Do Thái, giảng luận và cố thuyết phục người Do Thái và Hy Lạp theo Chúa. **5** Khi Si-la và Ti-mô-thê từ Ma-xê-đoan đến, Phao-lô chỉ giảng đạo cho người Do Thái, dùng nhiều bằng cớ chứng minh Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a. **6** Nhưng họ chống đối ông và xúc phạm Chúa, nên ông giũ áo, tuyên bố: "Các ông phải chịu trách nhiệm và hình phạt. Đối với các ông, tôi vô tội. Từ nay tôi sẽ đem Phúc Âm đến cho dân ngoại." **7** Rồi ông rời khỏi và đến nhà Ti-ti-u Giúc-tu, là một dân ngoại, người sùng kính Đức Chúa Trời. Nhà này ở bên cạnh hội đường Do Thái. **8** Cơ-rít-bu, quản lý hội đường, và cả nhà đều tin Chúa. Nhiều người Cô-rinh-tô nghe Đạo cũng quyết định tin Chúa và chịu báp-tem. **9** Một đêm, Chúa phán với Phao-lô trong khải tượng: "Đừng sợ! Cứ truyền giảng Phúc Âm, đừng nín lặng, **10** vì Ta ở cùng con luôn. Không ai làm hại con được, vì nhiều người trong thành này thuộc về Ta." **11** Phao-lô ở Cô-rinh-tô một năm rưỡi, tiếp tục giảng Đạo của Đức Chúa Trời. **12** Khi Ga-li-ôn làm tổng trấn A-chai, người Do Thái toa rập nhau bắt Phao-lô đưa ra tòa. **13** Họ tố cáo Phao-lô vì đã "xúi giục dân chúng thờ lạy Đức Chúa Trời cách trái luật." **14** Nhưng Phao-lô chưa kịp trả lời, thì Ga-li-ôn đã bảo những người tố cáo: "Này các anh Do Thái! Nếu đây là một trường hợp liên quan đến việc sai trái hay một tội hình nghiêm trọng thì tôi mới chịu khó nghe các anh kiện tụng. **15** Nhưng đây chỉ là vấn đề ngôn từ, danh hiệu, giáo luật của các anh; chính các anh phải tự giải quyết lấy! Tôi không xét xử các vụ đó!" **16** Rồi Ga-li-ôn đuổi họ ra khỏi tòa án. **17** Để phản ứng, người Hy Lạp bắt Sốt-then, quản lý hội đường Do Thái, đánh đòn ngay trước tòa án. Nhưng Ga-li-ôn chẳng hề quan tâm. **18** Phao-lô ở Cô-rinh-tô một thời gian rồi từ biệt anh em, cùng với Bê-rít-sin và A-qui-la đáp tàu qua xứ Sy-ri. Tại Sen-cơ-rê ông cạo đầu để kết thúc kỳ hứa nguyện theo phong tục Do Thái. **19** Khi đến Ê-phê-sô, Phao-lô để các bạn đồng hành dưới tàu, một mình vào hội đường giảng luận cho người Do Thái. **20** Họ mời ông ở lại, nhưng ông từ chối. **21** Ông nói: "Nếu Đức Chúa Trời cho phép, lần sau tôi sẽ trở lại thăm anh em!" Ông xuống tàu rời Ê-phê-sô. **22** Tàu cặp bến Sê-sa-rê, ông lên chào thăm Hội Thánh Giê-ru-sa-lem, rồi đi An-ti-ốt. **23** Về An-ti-ốt một thời gian, Phao-lô lại lên đường truyền giáo, lần lượt thăm viếng khắp tỉnh Ga-la-ti và Phi-ri-gi, giúp các tín hữu thêm vững mạnh trong Chúa. **24** Có một người Do Thái mới đến Ê-phê-sô tên là A-bô-lô, quê tại A-léc-xan-ri-a. Ông là một nhà hùng biện, uyên bác về Thánh Kinh Cựu Ước. **25** Được học Đạo Chúa, ông đầy nhiệt tâm giảng dạy về Chúa Giê-xu cách chính xác, dù ông chỉ học đến "lễ báp-tem của Giăng." **26** Ông bắt đầu giảng giải Phúc Âm trong hội đường cách dũng cảm. Bê-rít-sin và A-qui-la nghe ông giảng, liền đón về nhà, giúp ông thấu triệt Đạo Chúa. **27** Khi A-bô-lô định đi A-chai, anh chị em ở Ê-phê-sô khuyến khích ông đi và viết thư xin các tín hữu tại đó đón tiếp ông. Đến nơi, ông giúp ích rất nhiều cho người đã nhờ ân sủng mà tin Chúa. **28** A-bô-lô công khai tranh luận với người Do Thái, dùng lập luận đanh thép và viện dẫn Thánh Kinh để chứng minh Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a.

19 Trong khi A-bô-lô ở Cô-rinh-tô, Phao-lô đi lên các xứ miền Bắc, rồi xuống Ê-phê-sô. Gặp một số tín hữu, **2** ông hỏi: "Khi tin Chúa, anh em đã nhận được Chúa Thánh Linh chưa?" Họ đáp: "Chúng tôi chưa bao giờ nghe nói về Chúa Thánh Linh cả." **3** Ông hỏi tiếp: "Thế anh em đã chịu báp-tem nào?" Họ đáp: "Báp-tem của Giăng." **4** Phao-lô giải thích: "Báp-tem của Giăng chỉ về sự ăn năn tội lỗi. Giăng đã dạy dân chúng tin Đấng đến sau mình, tức là tin Chúa Giê-xu." **5** Họ liền chịu báp-tem nhân danh Chúa Giê-xu. **6** Phao-lô đặt tay trên họ, Chúa Thánh Linh liền giáng xuống ngự vào lòng mỗi người, cho họ nói ngoại ngữ và lời tiên tri. **7** Số tín hữu Phao-lô làm báp-tem hôm ấy được mười hai người. **8** Phao-lô vào hội đường, dạn dĩ nói về Chúa liên tiếp trong ba tháng. Ông giảng luận về Nước của Đức Chúa Trời và thuyết phục nhiều người tin Chúa. **9** Nhưng có một số người cứng lòng không tin, trở mặt đả kích Đạo Chúa trước quần chúng. Phao-lô bỏ hội đường, đem các tín hữu về thảo luận riêng tại trường học Ti-ra-nu. **10** Việc này được tiếp tục suốt hai năm, Phúc Âm được phổ biến rộng rãi đến nỗi dân chúng Tiểu Á, cả Do Thái và Hy Lạp đều nghe Đạo Chúa. **11** Đức Chúa Trời cho Phao-lô quyền năng làm nhiều phép lạ. **12** Người ta chỉ cần lấy khăn tay, khăn choàng của ông đặt trên người bệnh thì bệnh liền hết, quỷ bị trục xuất. **13** Một nhóm người Do Thái đi từ nơi này đến nơi khác để trừ quỷ. Họ đi khắp nơi thử dùng Danh Chúa Giê-xu để chữa những người bị quỷ ám: "Nhân danh Chúa Giê-xu mà Phao-lô truyền giảng, ta trục xuất các ngươi!" **14** Bảy con trai của thầy trưởng tế Sê-va cũng làm như vậy. **15** Nhưng quỷ trả lời: "Ta biết Chúa Giê-xu và biết Phao-lô, còn các anh là ai?" **16** Người bị quỷ ám nhảy bổ vào đánh họ ngã rập, khiến họ phải vất quần áo chạy trốn, mình đầy thương tích. **17** Việc này đồn ra khắp thành Ê-phê-sô, người Do Thái và Hy Lạp đều khiếp sợ. Danh Chúa Giê-xu càng được tôn kính. **18** Nhiều tín hữu đến xưng tội, khai ra những việc xấu họ đã làm. **19** Có những thầy phù thủy đem sách tà thuật gom lại đốt trước công chúng. Số sách trị giá độ 50.000 miếng bạc. **20** Đạo Chúa ngày càng phát

triển mạnh mẽ. **21** Sau thời gian ấy, Phao-lô có ý
định đi thăm xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai trước khi
về Giê-ru-sa-lem. Ông nói: "Sau đó tôi còn phải đến
thủ đô La Mã nữa." **22** Phao-lô sai hai phụ tá là Ti-
mô-thê và Ê-rát sang Ma-xê-đoan trước, trong khi
ông còn ở lại Tiểu Á. **23** Lúc ấy tại Ê-phê-sô có cuộc
náo loạn lớn, nhằm chống lại công cuộc truyền bá
Phúc Âm. **24** Một người thợ bạc tên Đê-mê-triu làm
đền thờ thần Đi-anh, đem lại thịnh vượng chung
cho cả giới thủ công. **25** Một hôm, Đê-mê-triu triệu
tập các đoàn thợ bạc và hô hào: "Các bạn đã biết nhờ
nghề này mà chúng ta phát tài. **26** Tuy nhiên, tên
Phao-lô đã quyến rũ bao nhiêu người tại Ê-phê-sô và
cả Tiểu Á. Ông ấy dám bảo các thần do tay người
làm ra đều là giả tạo! Các bạn đã thấy tận mắt, nghe
tận tai rồi. **27** Như thế, nghề nghiệp chúng ta đã bị
bêu xấu, mà đền thờ của nữ thần Đi-anh vĩ đại cũng
bị khinh bỉ, và uy danh nữ thần mà Tiểu Á và cả thế
giới tôn thờ sẽ tiêu tan!" **28** Nghe xong, đám thợ bạc
nổi giận, đồng thanh hô lớn: "Hoan hô nữ thần Đi-
anh vĩ đại của người Ê-phê-sô!" **29** Chẳng mấy chốc,
cả thành phố đều náo động. Dân chúng cùng ùa đến
rạp hát, bắt theo hai bạn đồng hành của Phao-lô là
Gai-út và A-ri-tạc, người Ma-xê-đoan. **30** Phao-lô
định ra tiếp xúc với đám đông, nhưng các tín hữu
can ngăn. **31** Một vài viên chức thành phố là bạn
của Phao-lô, cũng sai người đến khuyên ông đừng
mạo hiểm vào nhà hát. **32** Bên trong, đám đông la ó,
người la thế này, người la thế khác. Tất cả đều hỗn
loạn. Phần đông chẳng hiểu vì sao mình đến đó. **33**
Người Do Thái đẩy A-léc-xan-đơ tới trước và bảo
ông phát biểu. Ông lấy tay ra hiệu định lên tiếng
thanh minh. **34** Nhưng khi dân chúng thấy ông là
người Do Thái liền đồng thanh gào thét suốt hai giờ:
"Hoan hô nữ thần Đi-anh vĩ đại của người Ê-phê-sô!
Hoan hô nữ thần Đi-anh vĩ đại của người Ê-phê-sô!"
35 Cuối cùng viên thị trưởng yêu cầu mọi người yên
lặng rồi lựa lời khuyên can: "Thưa cư dân Ê-phê-
sô, mọi người đều biết Ê-phê-sô là trung tâm thờ
phượng nữ thần Đi-anh vĩ đại. Tượng của nữ thần
đã từ trời rơi xuống giữa chúng ta. **36** Không ai chối
cãi được điều ấy nên quý vị phải bình tĩnh, đừng
liều lĩnh. **37** Vì những người quý vị bắt giải đến đây
không trộm cắp vật thánh đền thờ, cũng không xúc
phạm nữ thần chúng ta. **38** Vậy nếu Đê-mê-triu và
các đoàn thợ bạc muốn kiện cáo ai, đã có tòa án và
các phán quan xét xử. Cứ để họ đưa nhau ra tòa. **39**
Còn nếu quý vị muốn khiếu nại điều gì, sẽ có hội
đồng hợp pháp giải quyết. **40** Vì không khéo chúng
ta có thể bị chính quyền La Mã hạch tội về vụ rối
loạn hôm nay, mà không có lý do nào để bào chữa
cả!" **41** Nói xong, ông cho giải tán đám đông.

20 Khi cuộc náo loạn đã lắng dịu, Phao-lô triệu
tập các tín hữu và khích lệ họ. Rồi ông ngỏ lời
từ biệt, lên đường đi Ma-xê-đoan. **2** Ông đi khắp xứ
Ma-xê-đoan khích lệ anh em tín hữu rồi đến Hy Lạp.
3 Ở Hy Lạp được ba tháng, Phao-lô sửa soạn đáp tàu
về Sy-ri, nhưng được tin người Do Thái định mưu
sát ông, nên ông quyết định đi đường bộ, quay lại
Ma-xê-đoan. **4** Cùng đi chuyến này có Sô-ba-tê, con
By-ru, người Bê-rê, A-ri-tạc và Sê-cun-đúc, người
Tê-sa-lô-ni-ca, Gai-út người Đẹt-bơ, Ti-mô-thê, Ty-
chi-cơ, và Trô-phim người Tiểu Á. **5** Những người
đó đi trước, đợi chúng tôi tại Trô-ách. **6** Sau lễ Vượt
Qua, chúng tôi xuống tàu tại Phi-líp, xứ Ma-xê-đoan
và năm ngày sau đến Trô-ách, chúng tôi ở lại đây
bảy ngày. **7** Vào ngày thứ nhất trong tuần, các tín
hữu họp nhau dự Tiệc Thánh và nghe Phao-lô giảng
dạy. Ông giảng cho anh chị em đến nửa đêm, vì ngày
hôm sau ông phải lên đường. **8** Phòng họp ở trên
lầu cao, có thắp nhiều đèn. **9** Khi Phao-lô đang giảng
dạy, có một thanh niên tên Ơ-tích ngồi ngủ gục trên
cửa sổ. Anh ngủ say quá, bất chợt ngã nhào từ tầng
lầu thứ ba xuống đất. Người ta đỡ dậy, thấy anh đã
chết. **10** Phao-lô xuống lầu, ôm xác anh và nói mọi
người: "Đừng hốt hoảng, Ơ-tích vẫn còn sống!" **11**
Rồi ông lên lầu, dự Tiệc Thánh với anh chị em, và
tiếp tục giảng dạy cho đến rạng sáng mới lên đường.
12 Quả nhiên Ơ-tích sống lại và được đưa về nhà. Mọi
người đều được an ủi. **13** Phao-lô muốn đi đường bộ
qua A-sốt, nên xếp đặt cho chúng tôi đi tàu qua đó
trước, rồi chờ đón ông. **14** Gặp nhau tại A-sốt, chúng
tôi rước ông xuống tàu đi Mi-ty-len. **15** Hôm sau tàu
chạy ngang đảo Chi-ô, ngày kế qua Sa-mô, đi một
ngày nữa đến Mi-lê. **16** Phao-lô quyết định không
ghé Ê-phê-sô để khỏi mất nhiều thì giờ tại Tiểu Á, vì
ông gấp về Giê-ru-sa-lem cho kịp lễ Ngũ Tuần. **17**
Nhưng khi chúng tôi đến Mi-lê, Phao-lô nhắn tin
sang Ê-phê-sô mời các trưởng lão của Hội Thánh
đến gặp ông. **18** Khi họ đến, ông nói: "Thưa anh em,
từ ngày tôi đặt chân lên Tiểu Á đến nay, anh em biết
tôi đã sống với anh em như thế nào. **19** Tôi phục vụ
Chúa cách khiêm nhường, đổ nhiều nước mắt, chịu
bao thử thách gian khổ do người Do Thái âm mưu
hãm hại. **20** Tôi chẳng bao giờ từ chối truyền dạy
anh em những điều hữu ích. Tôi đã huấn luyện anh
em nơi công cộng cũng như tại các tư gia. **21** Tôi kêu
gọi cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp ăn năn quay
về Đức Chúa Trời và tin cậy Chúa chúng ta là Chúa
Giê-xu. **22** Giờ đây, do Chúa Thánh Linh thúc đẩy, tôi
về Giê-ru-sa-lem. Tôi không biết việc gì sẽ xảy đến,
23 ngoại trừ Chúa Thánh Linh đã báo trước sự lao tù
và hoạn nạn đón chờ tôi từ thành này qua thành
khác. **24** Nhưng tôi chẳng ngã lòng, cũng không tiếc
mạng sống mình, chỉ mong dâng trọn cuộc đời cho

Chúa và chu toàn nhiệm vụ Chúa Giê-xu ủy thác, là
công bố Phúc Âm về ân sủng của Đức Chúa Trời.
25 Bây giờ tôi biết chắc anh em—những người đã
nghe tôi truyền giảng Nước Trời—không ai còn thấy
mặt tôi nữa. 26 Hôm nay tôi tuyên bố rằng tôi đã
làm hết bổn phận, nên nếu trong anh em có ai bị hư
vong, tôi không còn chịu trách nhiệm nữa. 27 Tôi
không hề thoái thác nhiệm vụ công bố mệnh lệnh
của Chúa cho anh em. 28 Anh em phải giữ mình và
giữ dân của Đức Chúa Trời. Chăn bầy chiên của Đức
Chúa Trời—là Hội Thánh mà Chúa đã mua bằng máu
Ngài—chính Chúa Thánh Linh đã lập anh em làm
người chăm sóc. 29 Vì tôi biết sau khi tôi đi, sẽ có
phần tử giả mạo trà trộn phá hoại anh em như lang
sói độc ác chẳng tiếc gì bầy chiên. 30 Ngay trong
anh em cũng sẽ có người xuyên tạc chân lý để lôi
cuốn tín hữu. 31 Vậy anh em phải đề cao cảnh giác,
đừng quên tôi đã đổ nhiều nước mắt khuyên bảo
mọi người, ngày cũng như đêm, ròng rã suốt ba
năm. 32 Bây giờ, tôi giao thác anh em cho Đức Chúa
Trời và Đạo ân sủng của Ngài, vì Chúa có quyền gây
dựng và ban cơ nghiệp cho anh em chung với tất cả
con cái thánh thiện của Ngài. 33 Tôi không tham
muốn bạc, vàng hay áo xống của ai. 34 Chính anh em
biết hai bàn tay này đã cung cấp tất cả nhu cầu cho
tôi và những người cộng sự với tôi. 35 Tôi đã chứng
tỏ cho anh em biết phải làm lụng khó nhọc để giúp
đỡ người nghèo khổ, và phải ghi nhớ lời Chúa Giê-
xu: 'Người cho có phước hơn người nhận.'" 36 Nói
xong, Phao-lô quỳ xuống cầu nguyện với họ. 37 Mọi
người đều khóc lóc, ôm Phao-lô hôn từ biệt. 38 Họ
buồn bã nhất là khi nghe ông nói họ sẽ chẳng bao
giờ gặp mặt ông nữa. Rồi họ tiễn ông xuống tàu.

21 Sau khi từ giã các trưởng lão Ê-phê-sô, chúng
tôi rời bến đi thẳng qua đảo Cốt, ngày sau đến
cảng Rô-đơ, rồi đến Ba-ta-ra. 2 Chúng tôi chuyển
sang tàu khác đi Phê-ni-xi. 3 Khi thấy đảo Síp xuất
hiện, tàu tránh qua bên phải chạy về hướng Sy-ri và
cập bến Ty-rơ, dỡ hàng tại đó. 4 Chúng tôi lên bờ
tìm gặp anh em tín hữu địa phương, và ở lại với họ
bảy ngày. Được Chúa Thánh Linh báo trước, anh em
khuyên Phao-lô không nên lên Giê-ru-sa-lem. 5 Cuối
bảy ngày, chúng tôi sửa soạn tiếp tục cuộc hải trình.
Tất cả các tín hữu cùng vợ con tiễn chân chúng tôi
ra khỏi thành phố. Chúng tôi quỳ trên bãi biển cầu
nguyện, 6 rồi từ biệt nhau. Chúng tôi xuống tàu,
còn họ trở về nhà. 7 Rời Ty-rơ, chúng tôi đến Tô-lê-
mai, chào thăm anh em và ở lại một ngày. 8 Hôm
sau, chúng tôi tiếp tục lên đường. Về đến Sê-sa-rê,
chúng tôi trọ tại nhà Phi-líp, một trong bảy vị chấp
sự đang truyền giảng Đạo Chúa. 9 Ông có bốn con
gái đồng trinh được ân tứ nói tiên tri. 10 Vài ngày
sau, có một người tên A-ga-bút, một tiên tri từ Giu-
đê xuống, 11 đến thăm chúng tôi. Ông lấy dây lưng
của Phao-lô tự trói tay chân mà nói: "Chúa Thánh
Linh công bố: 'Người Do Thái tại Giê-ru-sa-lem sẽ
bắt trói người chủ dây lưng này và đem nộp vào
tay dân ngoại.'" 12 Nghe xong, chúng tôi cùng các
tín hữu địa phương nằn nì Phao-lô đừng lên thành
Giê-ru-sa-lem. 13 Nhưng Phao-lô trả lời: "Sao anh
em khóc lóc cho đau lòng tôi? Chẳng những tôi sẵn
sàng chịu trói, mà còn vui lòng chịu chết vì Danh
Chúa Giê-xu tại Giê-ru-sa-lem!" 14 Ông nhất định
không nghe, nên chúng tôi đành nín lặng, chỉ nói:
"Xin ý Chúa được thực hiện." 15 Sau đó, chúng tôi
sửa soạn hành trang lên đường về Giê-ru-sa-lem.
16 Vài tín hữu tại Sê-sa-rê cùng đi, đưa chúng tôi
vào trọ nhà Ma-na-sôn, người đảo Síp, là một trong
các tín hữu đầu tiên. 17 Chúng tôi đến Giê-ru-sa-
lem, và được anh em đón tiếp nồng hậu. 18 Hôm
sau, Phao-lô hướng dẫn chúng tôi đến thăm Gia-cơ,
gặp đông đủ các nhà lãnh đạo Hội Thánh Giê-ru-sa-
lem. 19 Chào hỏi xong, Phao-lô thuật lại từng việc
Đức Chúa Trời đã dùng ông thực hiện giữa vòng
dân ngoại. 20 Sau khi nghe ông trình bày, họ ngợi
tôn Đức Chúa Trời và đề nghị: "Như anh biết, mấy
vạn người Do Thái đã theo Đạo nhưng vẫn còn nặng
lòng với luật pháp và tập tục cũ. 21 Họ nghe đồn
anh dạy người Do Thái ở hải ngoại chối bỏ luật pháp
Môi-se, không cắt bì cho con trai và không cần theo
tập tục cũ. 22 Chắc chắn họ đã nghe tin anh về đây;
không biết họ sẽ phản ứng thế nào? 23 Vậy hãy làm
điều chúng tôi khuyên anh ở đây. Chúng tôi có bốn
người đã mãn kỳ thề nguyện. 24 Xin anh đi với họ
đến Đền Thờ và cùng làm lễ thanh tẩy với họ, xin
anh chịu tiền cho họ cạo đầu. Như thế mọi người
sẽ biết họ đã nghe lầm về anh, vì chính anh cũng
vâng giữ luật Do Thái. 25 Còn về tín hữu dân ngoại,
họ chỉ cần làm như chúng tôi đã viết rõ trong thư:
Đừng ăn của cúng thần tượng, máu, thú vật chết
ngạt, và đừng gian dâm." 26 Hôm sau Phao-lô cùng
bốn người ấy vào Đền Thờ. Vì họ đã bắt đầu nghi lễ
thanh tẩy nên ông cho mọi người biết ngày nào họ
mãn kỳ khấn nguyện và những lễ vật nào mỗi người
trong họ phải dâng. 27 Khi bảy ngày gần mãn, mấy
người Do Thái ở Tiểu Á thấy Phao-lô trong Đền Thờ,
liền sách động quần chúng bắt giữ ông. 28 Họ kêu
gào: "Hỡi người Ít-ra-ên, giúp chúng tôi với! Tên này
đi khắp nơi xúi giục mọi người phản nghịch dân tộc,
luật pháp, và Đền Thờ. Nó còn đem cả người Hy Lạp
vào đây, làm ô uế nơi thánh!" 29 (Hôm trước, họ gặp
Trô-phim, người Ê-phê-sô ở trong thành với Phao-
lô, nên tưởng lầm ông đã đem dân ngoại vào Đền
Thờ.) 30 Cả thành phố đều náo loạn. Dân chúng đổ
xô về Đền Thờ như thác lũ. Họ bắt Phao-lô, kéo ra

khỏi Đền Thờ, ngay lập tức các cửa Đền Thờ đóng lại. **31** Họ đang tìm cách giết Phao-lô, thì viên chỉ huy trung đoàn La Mã vừa nhận được tin cả thành Giê-ru-sa-lem nổi loạn. **32** Ông lập tức ra lệnh cho các lính và quan chỉ huy xông vào giữa đám đông. Nhìn thấy viên chỉ huy và quân đội đến, dân chúng mới ngưng đánh đập Phao-lô. **33** Tướng chỉ huy ra lệnh bắt Phao-lô trói lại bằng hai dây xích, rồi hỏi dân chúng: "Đương sự là ai? Tội trạng thế nào?" **34** Trong đám đông, người la thế này, người gào thế khác. Thấy quá lộn xộn ồn ào không thể tra hỏi gì được, ông cho giải Phao-lô vào đồn. **35** Khi lên bậc thềm, quân lính phải khiêng Phao-lô vì dân chúng quá hung bạo. **36** Họ kéo theo sau gào thét: "Giết nó đi!" **37** Lúc sắp được đưa vào đồn, Phao-lô hỏi viên chỉ huy: "Tôi được phép thưa chuyện với ngài không?" Viên chỉ huy ngạc nhiên: "Anh biết tiếng Hy Lạp sao? **38** Anh không phải là tên Ai Cập trước đây ít lâu đã nổi loạn kéo 4.000 quân vào hoang mạc sao?" **39** Phao-lô đáp: "Tôi là người Do Thái, công dân Tạt-sơ, xứ Si-li-si, một thành phố nổi danh. Xin cho tôi nói chuyện với dân chúng." **40** Được chấp thuận, Phao-lô đứng lên bậc thềm, lấy tay ra hiệu cho dân chúng yên lặng, rồi dùng tiếng Hê-bơ-rơ nói chuyện với họ.

22 "Thưa quý vị trưởng thượng và quý anh em, xin nghe tôi thanh minh đôi lời." **2** Khi nghe Phao-lô nói tiếng Hê-bơ-rơ, dân chúng càng yên lặng hơn. **3** Phao-lô tiếp: "Tôi là người Do Thái, sinh tại Tạt-sơ, xứ Si-li-si, nhưng được nuôi dưỡng trong thành phố này, và học hỏi dưới chân luật sư Ga-ma-li-ên, nghiêm khắc thi hành luật pháp của tổ tiên. Tôi đầy nhiệt tâm với Đức Chúa Trời, cũng như quý vị ngày nay. **4** Tôi đã từng bức hại Đạo này, không ngần ngại bắt trói, giam cầm, và giết hại tín hữu nam nữ. **5** Điều này có thầy thượng tế và cả hội đồng các trưởng lão làm chứng. Tôi cầm thư của họ gửi cho các nhà lãnh đạo Đa-mách cho phép tôi đến đó để bắt trói các tín hữu Đạo này, giải về Giê-ru-sa-lem trừng trị. **6** Vào khoảng giữa trưa, tôi đang đi trên đường đến gần Đa-mách, thình lình có luồng sáng từ trời chiếu xuống chung quanh tôi. **7** Tôi ngã nhào xuống đất, và nghe có tiếng gọi bên tai: 'Sau-lơ! Sau-lơ! Sao con bức hại Ta?' **8** Tôi hỏi: 'Lạy Chúa, Ngài là ai?' Tiếng ấy đáp: 'Ta là Giê-xu người Na-xa-rét, là người con đang bức hại.' **9** Những người bạn đường của tôi cũng thấy luồng sáng, nhưng không nghe tiếng nói với tôi. **10** Tôi hỏi: 'Thưa Chúa, con phải làm gì?' Chúa phán với tôi: 'Hãy đứng dậy và đi vào thành Đa-mách, tại đó con sẽ được bảo cho biết mọi điều con sẽ phải làm.' **11** Nhưng mắt tôi bị mù vì ánh sáng quá rực rỡ, nên các bạn đường cầm tay tôi dẫn đến thành Đa-mách. **12** A-na-nia, một người mộ đạo, luôn luôn vâng giữ luật pháp Môi-se và được mọi người Do Thái tại Đa-mách khen ngợi. **13** Ông ấy đến bên cạnh và nói với tôi: 'Anh Sau-lơ, hãy sáng mắt lại.' Ngay lúc ấy, tôi nhìn thấy A-na-nia. **14** Ông ấy nói với tôi: 'Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta đã lựa chọn anh để bày tỏ ý định của Ngài, cho anh thấy Đấng Công Chính và nghe lời Ngài phán dạy. **15** Vì anh là nhân chứng của Ngài, có nhiệm vụ công bố cho mọi người biết những điều anh đã thấy và nghe. **16** Anh còn chần chờ gì nữa? Hãy đứng dậy chịu báp-tem. Hãy kêu cầu Danh Chúa để tội anh được rửa sạch.' **17** Sau khi trở về Giê-ru-sa-lem, một hôm đang cầu nguyện trong Đền Thờ, thì tôi xuất thần. **18** Tôi thấy khải tượng trong đó Chúa Giê-xu phán với tôi: 'Nhanh lên! Hãy ra khỏi Giê-ru-sa-lem lập tức, vì dân thành này sẽ không chấp nhận lời con làm chứng về Ta!' **19** Tôi thưa: 'Lạy Chúa, chính họ biết con đã tống giam và đánh đập những người tin Chúa trong khắp các hội đường. **20** Khi Ê-tiên, nhân chứng của Chúa bị giết, con cũng đứng bên cạnh ủng hộ vụ mưu sát và coi giữ áo xống của những kẻ giết người.' **21** Chúa phán: 'Con phải lên đường! Vì Ta sẽ sai con đến các dân ngoại ở nơi xa!'" **22** Nghe Phao-lô nói đến đây, dân chúng nổi lên gào thét: "Giết nó đi! Nó không đáng sống nữa!" **23** Họ reo hò, vất áo choàng, hất tung bụi đất lên trời. **24** Viên chỉ huy trưởng ra lệnh đem Phao-lô vào đồn, đánh đòn để ông khai tội ra. Viên chỉ huy muốn biết tại sao dân chúng la hét. **25** Khi lính căng ông ra định đánh đòn, Phao-lô hỏi viên quan đứng cạnh: "Pháp luật có cho đánh đòn một công dân La Mã trước khi tòa án xét xử không?" **26** Viên quan nghe nói vậy, liền lên trình với chỉ huy trưởng: "Xin ông thận trọng, vì người này là công dân La Mã!" **27** Viên chỉ huy trưởng đến hỏi Phao-lô: "Anh có phải thật là công dân La Mã không?" Phao-lô đáp: "Phải." **28** Viên chỉ huy trương nói tiếp: "Tôi cũng vậy, và phải tốn nhiều tiền ấy!" Phao-lô nói: "Còn tôi có quốc tịch ấy từ khi mới sinh ra!" **29** Quân lính đang chuẩn bị tra khảo Phao-lô lập tức rút lui khi nghe ông là công dân La Mã, còn viên chỉ huy trưởng thì lo sợ vì ông đã ra lệnh bắt và đánh đòn ông. **30** Hôm sau, muốn biết chắc tại sao người Do Thái tố cáo Phao-lô, viên chỉ huy trưởng mở trói cho ông, đồng thời triệu tập các thầy trưởng tế và cả Hội Đồng Quốc Gia Do Thái, rồi giải Phao-lô đến trước họ.

23 Phao-lô nhìn vào Hội Đồng Quốc Gia, và trình bày: "Thưa các ông, tôi đã sống trước mặt Đức Chúa Trời với lương tâm hoàn toàn trong sạch cho đến ngày nay." **2** Thầy thượng tế A-na-nia ra lệnh cho các thủ hạ vả vào miệng Phao-lô. **3** Phao-lô nói:

“Đức Chúa Trời sẽ đánh ông, bức tường quét vôi kia! Ông ngồi xét xử tôi theo luật mà còn ra lệnh đánh tôi trái luật sao?” **4** Các người ấy quở Phao-lô: “Anh dám nặng lời với thầy thượng tế sao?” **5** Phao-lô đáp: “Thưa anh em, tôi không biết đó là thầy thượng tế! Vì Thánh Kinh chép: ‘Đừng xúc phạm các nhà lãnh đạo.’” **6** Nhận thấy thành viên Hội Đồng Quốc Gia gồm có phái Sa-đu-sê và phái Pha-ri-si, Phao-lô lớn tiếng xác nhận: “Thưa các ông, tôi thuộc phái Pha-ri-si, con của thầy Pha-ri-si. Sở dĩ tôi bị xét xử hôm nay vì tôi hy vọng sự sống lại của người chết!” **7** Vừa nghe câu ấy, phái Pha-ri-si và phái Sa-đu-sê nổi lên chống nhau, và Hội Đồng chia làm hai phe. **8** Vì phái Sa-đu-sê chủ trương không có sự sống lại, thiên sứ hay tà linh, còn phái Pha-ri-si nhìn nhận cả hai. **9** Hội Đồng tranh luận rất sôi nổi. Các thầy dạy luật phái Pha-ri-si đứng dậy tuyên bố: “Chúng tôi nhận thấy ông này chẳng có lỗi lầm gì. Chúng ta đừng chống lại Đức Chúa Trời, vì biết đâu thần linh hoặc thiên sứ đã trực tiếp dạy ông?” **10** Khi thấy cuộc xung đột càng trầm trọng, viên chỉ huy trưởng sợ Phao-lô bị giết, liền ra lệnh cho quân lính kéo ông ra khỏi đám đông, đem về đồn. **11** Đêm sau, Chúa đến bên Phao-lô khích lệ: “Hãy vững lòng, Phao-lô! Con đã làm chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem, con cũng sẽ rao giảng Tin Mừng tại La Mã.” **12** Đến sáng, một số người Do Thái thề sẽ tuyệt thực cho đến khi giết được Phao-lô. **13** Có trên bốn mươi người tham gia kế hoạch đó. **14** Họ đến báo với các thầy trưởng tế và các trưởng lão: “Chúng tôi đã tuyên thệ tuyệt thực cho đến khi giết được Phao-lô. **15** Vậy, bây giờ xin quý Ngài và Hội Đồng Quốc Gia yêu cầu chỉ huy trưởng giải ông ấy xuống đây ngày mai, làm như quý ngài định xét hỏi nội vụ cho kỹ càng hơn. Còn chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng để giết ông ấy trên đường đi.” **16** Nhưng người cháu gọi Phao-lô bằng cậu, biết được âm mưu đó, liền vào đồn báo cho Phao-lô biết. **17** Phao-lô gọi một viên quan La Mã yêu cầu: “Xin ngài đưa em này đến gặp chỉ huy trưởng! Em ấy có việc quan trọng cần báo.” **18** Viên chức liền dẫn cậu đến với chỉ huy trưởng và nói: “Tù nhân Phao-lô yêu cầu tôi đưa cậu này lên ông, để báo một tin khẩn.” **19** Chỉ huy trưởng nắm tay cậu dẫn riêng ra một nơi, hỏi: “Em cần báo việc gì?” **20** Cậu thưa: “Người Do Thái đã đồng mưu xin ông ngày mai giải Phao-lô ra Hội Đồng Quốc Gia, làm ra vẻ muốn tra vấn tỉ mỉ hơn. **21** Nhưng xin ngài đừng nghe họ, vì có trên bốn mươi người đang rình rập chờ phục kích Phao-lô. Họ đã thề nguyện tuyệt thực cho đến khi giết được Phao-lô. Bây giờ họ đã sẵn sàng, chỉ còn chờ ngài chấp thuận.” **22** Chỉ huy trưởng cho thiếu niên ấy ra về, và căn dặn: “Đừng cho ai biết em đã mật báo cho tôi điều ấy!” **23** Rồi chỉ huy trưởng ra lệnh cho hai viên sĩ quan của ông: “Hãy huy động 200 bộ binh, 70 kỵ binh, và 200 lính cầm giáo, sẵn sàng hành quân đến Sê-sa-rê vào chín giờ đêm nay. **24** Cũng chuẩn bị ngựa cho Phao-lô cỡi để giải ông ta lên Tổng trấn Phê-lít cho an toàn.” **25** Rồi ông viết một bức thư cho tổng trấn: **26** “Cơ-lốt Ly-si-a trân trọng kính gửi ngài Tổng trấn Phê-lít! **27** Người này bị người Do Thái bắt giữ và sắp bị sát hại thì tôi đem quân đến giải thoát kịp, vì được tin đương sự là công dân La Mã. **28** Tôi đã đưa đương sự ra trước Hội Đồng Quốc Gia Do Thái để tra xét tội trạng. **29** Tôi nhận thấy đương sự bị tố cáo về những điều liên quan đến giáo luật Do Thái, chứ không phạm tội nào đáng xử tử hoặc giam giữ cả. **30** Tôi vừa được tin người Do Thái âm mưu sát hại đương sự, liền cho giải lên ngài. Tôi cũng báo cho bên nguyên cáo phải lên quý tòa mà thưa kiện.” **31** Binh sĩ tuân lệnh, đang đêm giải Phao-lô đến An-ti-ba-tri. **32** Trời vừa sáng, bộ binh quay về đồn, kỵ binh tiếp tục đưa Phao-lô xuống Sê-sa-rê. **33** Đến nơi, họ trình bức thư lên tổng trấn và giao nộp Phao-lô. **34** Đọc thư xong, tổng trấn hỏi Phao-lô về quê quán của ông. Phao-lô đáp: “Si-li-si.” **35** Tổng trấn bảo: “Ta sẽ xét xử nội vụ khi các nguyên cáo đến đây.” Rồi truyền lệnh giam Phao-lô trong hành dinh Hê-rốt.

24 Năm ngày sau, thầy thượng tế A-na-nia cùng các nhà lãnh đạo Do Thái và luật sư Tẹt-tu-lu đến tố cáo Phao-lô trước tòa tổng trấn. **2** Khi Phao-lô được gọi lên, Tẹt-tu-lu bắt đầu trình bày cáo trạng trước tổng trấn: “Thưa ngài tổng trấn, nhờ tài lãnh đạo sáng suốt của ngài, nên nhiều công cuộc cải cách tốt đẹp đã được thực hiện và dân tộc chúng tôi được hưởng thái bình an lạc lâu dài. **3** Thưa ngài tổng trấn, chúng tôi ở nơi nào cũng hưởng ân đức của ngài đủ mọi phương diện. **4** Nhưng chẳng dám dài dòng làm phiền hà ngài, chỉ xin ngài rộng lượng lắng nghe chúng tôi tóm lược đôi lời. **5** Chúng tôi nhận thấy tên này thật nguy hiểm, nó đi khắp nơi xúi giục người Do Thái nổi loạn chống chính quyền La Mã. Chính nó đứng lên làm thủ lĩnh phái Na-xa-rét. **6** Nó làm ô uế Đền Thờ, nên chúng tôi bắt giữ để xét xử theo luật chúng tôi. **7** Nhưng Ly-si-a, vị chỉ huy trưởng của quân đồn trú đến can thiệp, dùng bạo lực cướp nó khỏi tay chúng tôi, **8** và bảo nguyên cáo đến hầu quý tòa. Bây giờ xin tổng trấn xét hỏi nó, sẽ thấy những điều chúng tôi tố cáo đều đúng sự thật” **9** Người Do Thái cũng phụ họa theo Tẹt-tu-lu. **10** Tổng trấn ra hiệu cho Phao-lô nói. Phao-lô liền tự biện hộ: “Thưa tổng trấn. Được biết ngài từng ngồi ghế phán quan tại nước tôi lâu năm nên tôi vui mừng trình bày mọi việc. **11** Ngài cho điều tra thì biết ngay tôi vừa lên Giê-ru-sa-lem không quá mười

hai ngày nay để thờ phượng. **12** Những người kiện
cáo tôi không hề thấy tôi cãi vã với ai trong Đền Thờ,
hoặc sách động quần chúng nổi loạn giữa các hội
đường hay ngoài đường phố. **13** Những người này
không đưa ra được tang chứng nào về những điều
họ tố cáo tôi. **14** Tôi chỉ nhìn nhận một điều: Tôi thờ
phượng Đức Chúa Trời của tổ tiên dân tộc tôi, theo
Đạo mà họ gọi là bè phái. Tôi tin tất cả những điều
ghi chép trong luật Do Thái và mọi điều các tiên tri
viết. **15** Tôi cũng tin như những người này rằng Đức
Chúa Trời sẽ khiến người công chính và người gian
ác sống lại. **16** Do đó tôi luôn luôn cố gắng giữ lương
tâm cho trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời và loài
người. **17** Sau nhiều năm xa vắng, tôi trở về Giê-ru-
sa-lem, mang theo tặng phẩm để cứu tế anh chị em
và dâng lễ vật lên Đức Chúa Trời. **18** Họ gặp tôi đang
làm lễ thanh tẩy trong Đền Thờ, chứ tôi chẳng tập
họp đám đông hay làm náo loạn gì cả. **19** Mấy người
Do Thái đến từ Tiểu Á có mặt ở đó đáng lẽ phải ở đây
nếu muốn tố cáo tôi trước tòa. **20** Xin ngài hỏi các vị
lãnh đạo ngồi đây, Hội Đồng Quốc Gia đã tìm thấy tôi
có lỗi lầm gì không? **21** Tôi chỉ nói: 'Vì sự sống lại
của người chết mà hôm nay tôi bị Hội Đồng xét xử.'"
22 Phê-lít đã biết rõ về Đạo Chúa, nên quyết định
hoãn phiên tòa: "Khi nào Chỉ Huy trưởng Ly-si-a
đến đây, ta sẽ phân xử nội vụ." **23** Tổng trấn ra lệnh
cho một viên sĩ quan giam giữ Phao-lô, nhưng cho
dễ dãi phần nào, không cấm đoán người thân đến
viếng thăm, giúp đỡ. **24** Vài ngày sau, Phê-lít trở lại
cùng với vợ là Đa-ru-si, người Do Thái. Ông sai mời
Phao-lô đến để trình bày về đức tin trong Chúa Cứu
Thế Giê-xu. **25** Khi Phao-lô giải luận về nếp sống
công chính, tự chủ, và cuộc xét xử tương lai của
Chúa. Phê-lít run sợ gạt đi: "Bây giờ anh về đi, khi
nào có dịp ta sẽ gọi lại!" **26** Phê-lít cũng mong Phao-
lô đút lót cho mình nên thường đòi Phao-lô đến
nói chuyện. **27** Hai năm sau, Bốt-xi Phê-tu được bổ
nhiệm đến thay Phê-lít. Vì muốn được lòng người
Do Thái, nên Phê-lít cứ tiếp tục giam giữ Phao-lô.

25 Vừa nhậm chức được ba ngày, Phê-tu từ Sê-sa-
rê lên Giê-ru-sa-lem. **2** Các thầy trưởng tế và
các nhà lãnh đạo Do Thái lại đến tố cáo Phao-lô, **3**
họ nài nỉ tổng trấn cho giải Phao-lô về Giê-ru-sa-
lem, vì họ âm mưu giết ông dọc đường. **4** Nhưng
Phê-tu từ khước: "Phao-lô đang bị giam tại Sê-sa-rê
và ta cũng sắp trở về đó. **5** Ai đủ tư cách đại diện
bên nguyên cáo nên theo ta xuống đó. Nếu đương
sự có tội gì, cứ đem ra tố cáo!" **6** Phê-tu ở Giê-ru-sa-
lem độ mười ngày rồi trở về Sê-sa-rê. Hôm sau, tổng
trấn ra ngồi nghế chánh án và truyền lệnh giải Phao-
lô ra tòa. **7** Phao-lô vừa bước vào, các cấp lãnh đạo
Do Thái đến vây quanh, tranh nhau tố cáo ông nhiều
tội nặng nề nhưng không nêu được bằng chứng. **8**
Phao-lô trả lời: "Tôi chẳng có tội gì đối với luật pháp
Do Thái, hoặc xúc phạm Đền Thờ, hoặc chống chính
quyền La Mã." **9** Nhưng Phê-tu muốn làm vừa lòng
người Do Thái nên hỏi Phao-lô: "Anh muốn về Giê-
ru-sa-lem cho ta xét xử tại đó không?" **10** Phao-lô
đáp: "Không! Đây là tòa án công phán của La Mã, tôi
xin được xét xử tại đây. Như ngài đã biết, tôi chẳng
có lỗi gì với người Do Thái cả. **11** Nếu tôi có tội hoặc
làm điều gì đáng chết, tôi xin sẵn sàng đền tội. Trái
lại, nếu những lời họ tố cáo đều vô căn cứ thì không
ai được giao nộp tôi cho họ. Tôi xin khiếu nại lên
Sê-sa!" **12** Sau khi thảo luận với các cố vấn, Phê-tu
tuyên bố: "Đương sự đã khiếu nại lên Sê-a nên sẽ
được hầu tòa của Sê-sa." **13** Mấy ngày sau, Vua Ạc-
ríp-ba và em gái là Bê-rê-nít đến Sê-sa-rê thăm Phê-
tu. **14** Vì họ ở lại lâu ngày nên Phê-tu đem vụ Phao-
lô tâu với vua: "Có một tù nhân Phê-lít để lại đây.
15 Khi tôi lên Giê-ru-sa-lem, các thầy trưởng tế và
các nhà lãnh đạo Do Thái đến tố cáo và xin tôi kết
án người này. **16** Tôi trả lời: 'Theo pháp luật La Mã,
không thể kết tội khi bị cáo chưa được xét xử, chưa
đối chất với nguyên cáo để có cơ hội bào chữa.' **17**
Khi các nguyên cáo đến đây, tôi liền cho xử vụ này
vào ngày hôm sau. **18** Bên nguyên đứng lên tố cáo
nhưng chẳng buộc tội gì như tôi tưởng, **19** chỉ nói
những điều lăng nhăng về tôn giáo của họ, và về
một người tên Giê-xu đã chết nhưng Phao-lô quả
quyết vẫn còn sống. **20** Đang phân vân không biết
quyết định thế nào, tôi hỏi Phao-lô có muốn về Giê-
ru-sa-lem hầu tòa không. **21** Nhưng Phao-lô khiếu
nại lên tòa án Sê-sa, nên tôi ra lệnh giam giữ đương
sự cho đến ngày giải lên Sê-sa." **22** Ạc-ríp-ba nói:
"Ta cũng muốn nghe người ấy!" Phê-tu thưa: "Ngày
mai vua sẽ nghe." **23** Hôm sau Ạc-ríp-ba và Bê-rê-nít
đến tòa án. Nghi lễ thật long trọng, có các quan chỉ
huy quân đội và các cấp lãnh đạo thành phố tháp
tùng. Phê-tu ra lệnh giải Phao-lô vào, **24** rồi tuyên
bố: "Thưa Vua Ạc-ríp-ba, thưa quý vị. Người này đã
bị người Do Thái tại Giê-ru-sa-lem và Sê-sa-rê đòi
mạng. **25** Nhưng tôi xét thấy đương sự chẳng phạm
tội gì đáng chết cả. Vì đương sự khiếu nại lên Sê-sa
nên tôi đã chấp thuận giải về La Mã. **26** Nhưng tôi
viết gì để trình lên vua? Tôi chưa biết đích xác tội
trạng đương sự nên đem ông ấy đến trước mặt quý
vị, đặc biệt là trước mặt Vua Ạc-ríp-ba để sau khi
điều tra xong, tôi có dữ liệu để viết tờ trình. **27** Vì
thiết nghĩ, giải nộp phạm nhân mà không nêu tội
trạng thì thật phi lý!"

26 Vua Ạc-ríp-ba nói với Phao-lô: "Nhà ngươi
được phép tự biện hộ." Đưa cánh tay lên cao,
Phao-lô nói: **2** "Tâu Vua Ạc-ríp-ba, hôm nay tôi lấy

làm hân hạnh được minh oan trước mặt vua và trả
lời những điều người Do Thái tố cáo. **3** Tôi vui mừng
nhất là vì biết vua thông thạo pháp luật và phong tục
của người Do Thái. Vậy kính xin vua kiên nhẫn nghe
tôi trình bày. **4** Người Do Thái đều biết nếp sống tôi
từ thuở nhỏ, lúc tôi còn ở quê hương và thời gian ở
Giê-ru-sa-lem. **5** Họ không thể chối cãi vì đã biết rõ
từ đầu tôi theo phái Pha-ri-si là phái nghiêm khắc
nhất trong tôn giáo chúng tôi. **6** Hiện nay tôi phải ra
tòa chỉ vì hy vọng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện lời
hứa với tổ tiên. **7** Cũng vì hy vọng như tôi mà mười
hai đại tộc Ít-ra-ên ngày đêm hăng hái phục vụ Đức
Chúa Trời. Chính vì hy vọng đó mà tôi bị người Do
Thái tố cáo. **8** Tin người chết sống lại phải chăng
là một trọng tội? Tại sao các ngài lại không thể tin
rằng Đức Chúa Trời có quyền cho người chết sống
lại? **9** Chính tôi đã từng nghĩ phải chống lại Danh
Chúa Giê-xu, người Na-xa-rét bằng mọi cách. **10** Tôi
đã thực hiện điều đó tại Giê-ru-sa-lem. Tôi được các
thầy trưởng tế ủy quyền bắt giam nhiều tín hữu, và
khi họ bị sát hại, tôi đã nhiệt liệt tán thành. **11** Biết
bao lần tôi đã hành hạ, đánh đập họ trong các hội
đường, buộc họ phải nói xúc phạm đến Chúa Giê-xu.
Tôi căm ghét họ đến độ đuổi theo họ tới các thành
phố nước ngoài để bức hại. **12** Vì mục đích ấy tôi lên
Đa-mách, được các thầy trưởng tế cho toàn quyền
hành động. **13** Tâu vua, dọc đường, vào lúc giữa
trưa, tôi thấy một luồng sáng từ trời chói rực hơn
mặt trời, chiếu xuống chung quanh tôi và các bạn
đường. **14** Chúng tôi đều ngã xuống đất. Tôi nghe có
ai gọi tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ: 'Sau-lơ, Sau-lơ, sao
con bức hại Ta? Đá vào mũi nhọn chỉ đau nhức cho
con thôi!' **15** Tôi thưa: 'Lạy Chúa, Ngài là ai?' Chúa
đáp: 'Ta là Giê-xu mà con đang bức hại. **16** Nhưng
con hãy đứng dậy! Ta đến hiện ra gặp con để chọn
con làm đầy tớ và chứng nhân cho Ta. Con sẽ thuật
cho mọi người kinh nghiệm hôm nay và những điều
Ta sẽ tiết lộ cho con. **17** Ta sẽ bảo vệ con thoát khỏi
tay chính dân mình và các dân ngoại. Phải, Ta sai
con đến các dân ngoại **18** để mở mắt họ, dìu dắt họ
từ tối tăm qua sáng láng, từ quyền lực Sa-tan quay
về Đức Chúa Trời. Nhờ niềm tin nơi Ta, họ sẽ được
tha tội và hưởng cơ nghiệp với các thánh đồ.' **19** Tâu
Vua Ạc-ríp-ba, vì thế tôi vâng phục khải tượng từ
trời. **20** Tôi truyền giảng tại Đa-mách, Giê-ru-sa-lem
và cả xứ Giu-đê và khắp các dân ngoại, kêu gọi mọi
người phải ăn năn tội lỗi mình quay về Đức Chúa
Trời và sống xứng đáng để chứng tỏ lòng ăn năn. **21**
Vì thế, người Do Thái đã bắt tôi trong Đền Thờ và
định giết tôi. **22** Nhưng nhờ ơn Đức Chúa Trời phù
hộ, tôi còn sống đến ngày nay để làm chứng cho mọi
người từ nhỏ đến lớn về những điều các tiên tri và
Môi-se đã báo trước— **23** rằng Đấng Mết-si-a phải
chịu chết, nhưng Ngài sẽ là người sống lại đầu tiên,
để đem ánh sáng của Đức Chúa Trời cho người Do
Thái và tất cả dân ngoại." **24** Thình lình, Phê-tu la
lớn: "Phao-lô, anh điên rồi. Anh học hỏi nhiều quá
nên anh mất trí!" **25** Nhưng Phao-lô đáp: "Tôi không
điên đâu, thưa Tổng trấn Phê-tu, tôi vừa nói những
lời chân thật, sáng suốt. **26** Đức Vua Ạc-ríp-ba biết
rõ việc này nên tôi đánh bạo tâu trình. Tôi biết chắc
không thể giấu Đức Vua một chi tiết nào vì biến cố
ấy chẳng phải xảy ra trong bóng tối! **27** Tâu Vua Ạc-
ríp-ba, vua tin các vị tiên tri không? Tôi biết vua
tin!" **28** Vua Ạc-ríp-ba nói với Phao-lô: "Chỉ trong
khoảnh khắc mà ngươi tưởng có thể thuyết phục ta
trở thành Cơ Đốc nhân sao?" **29** Phao-lô đáp: "Dù
trong khoảnh khắc hay lâu dài, tôi cầu Đức Chúa
Trời cho vua và toàn thể quý vị nghe tôi nói hôm
nay đều trở nên giống như tôi, chỉ trừ xiềng xích
này thôi." **30** Rồi vua đứng dậy, cả tổng trấn, Bê-
rê-nít, và các quan khách cũng đứng lên theo và ra
đi. **31** Khi ra khỏi phòng, họ bảo nhau: "Người này
chẳng phạm điều gì đáng bị tử hình hoặc bỏ tù cả."
32 Ạc-ríp-ba bảo Phê-tu: "Nếu người này chưa khiếu
nại lên Sê-sa thì có thể tha được."

27 Đến ngày ấn định, chúng tôi lên tàu qua Ý-đại-
lợi. Phao-lô và mấy tù nhân khác được giao
cho Đội trưởng Giu-lơ, thuộc trung đoàn Âu-gút
trông coi. **2** Chúng tôi xuống tàu của thành A-đa-mi;
tàu này sắp chạy và nghé qua các hải cảng Tiểu Á.
Có A-ri-tạc người Ma-xê-đoan, quê ở Tê-sa-lô-ni-
ca cùng đi với chúng tôi. **3** Hôm sau, chúng tôi đến
cảng Si-đôn. Giu-lơ đối xử với Phao-lô rất tử tế, cho
phép ông lên bờ thăm bạn hữu và được họ tiếp tế. **4**
Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Vì gió ngược
tàu phải vòng lên hướng bắc đảo Síp đi giữa đảo và
đất liền. **5** Vượt qua hải phận Si-li-si và Bam-phi-
ly, chúng tôi đến cảng My-ra thuộc xứ Ly-si. **6** Đội
trưởng Giu-lơ tìm được một chiếc tàu từ A-léc-xan-
ri-a đến, sắp đi Ý-đại-lợi, nên cho chúng tôi xuống
tàu đó. **7** Tàu phải chạy chậm và vất vả nhiều mới
tới ngang thành Cơ-nít. Vì gió quá mạnh, chúng tôi
phải chạy dọc theo bờ đảo Cơ-rết, đối ngang Sanh-
môn. **8** Men theo bờ cách chật vật, chúng tôi đến
My-ra, gần thành La-sê. **9** Chúng tôi dừng tại My-ra
khá lâu. Thời tiết càng thêm bất lợi cho cuộc vượt
biển, vì tiết thu phân đã qua, nên Phao-lô nêu ý kiến
với các viên quan trên tàu. **10** Ông nói: "Thưa các
ông, tôi nhận thấy cuộc hải trình này rất nguy hiểm,
không những chiếc tàu và hàng hóa bị thiệt hại mà
cả sinh mạng chúng ta cũng lâm nguy!" **11** Nhưng
Đội trưởng Giu-lơ không quan tâm, chỉ nghe lời
thuyền trưởng và chủ tàu thôi. **12** Vì My-ra không
thuận lợi cho tàu đậu mùa Đông, nên đa số đồng ý ra

khơi và cố gắng đến Phê-nít tạm trú qua mùa Đông. Cảng này thuộc đảo Cơ-rết, nhìn ra hướng tây bắc và tây nam. **13** Gió nam bắt đầu thổi nhẹ, thủy thủ tưởng gặp được ngày thuận gió, liền nhổ neo cho tàu chạy men theo bờ biển Cơ-rết. **14** Nhưng thời tiết thình lình thay đổi, bão thổi mạnh hướng đông bắc, **15** đẩy tàu ra khơi. Vì không thể đưa tàu vào bờ, họ để mặc cho tàu trôi theo chiều gió. **16** Tàu trôi ngang đảo nhỏ Cơ-lô-đa, chúng tôi vào chỗ khuất gió. Chúng tôi phải chật vật lắm mới trục được chiếc thuyền cứu nạn kéo theo tàu. **17** Rồi, thủy thủ dùng dây thừng ràng đáy tàu lại cho chắc vì sợ tàu mắc cạn trên bãi cát nên họ hạ buồm xuống, rồi để mặc cho gió đưa tàu đi. **18** Qua ngày sau, cuồng phong càng thổi mạnh, họ bắt đầu ném hàng hóa xuống biển. **19** Đến ngày kế tiếp, họ tự tay vất bỏ mọi dụng cụ hàng hải ra khỏi tàu. **20** Cuồng phong tiếp tục thổi, suốt nhiều ngày không nhìn thấy mặt trời, chúng tôi chẳng còn hy vọng thoát nạn. **21** Thấy mọi người nhịn ăn đã lâu, Phao-lô bước ra khích lệ: "Thưa anh em, nếu anh em nghe tôi, đừng rời khỏi Cơ-rết, chắc chúng ta đã tránh được những thiệt hại mất mát này. **22** Bây giờ anh em hãy can đảm lên! Không một ai trong chúng ta sẽ bị thiệt mạng, chỉ phải mất chiếc tàu này thôi. **23** Vì đêm qua, một thiên sứ của Đức Chúa Trời, là Đấng tôi thờ phượng và phục vụ, đến đứng bên cạnh, **24** bảo tôi: 'Phao-lô, đừng sợ! Vì con sẽ ra ứng hầu trước Sê-sa! Đức Chúa Trời cũng sẽ cứu mạng những bạn đồng hành với con.' **25** Vậy, anh em hãy can đảm! Tôi tin chắc Đức Chúa Trời sẽ thực hiện mọi điều Ngài hứa, **26** và chúng ta sẽ tấp vào một hòn đảo." **27** Đêm thứ mười bốn, chúng tôi bị gió bão dồi dập trong vùng biển A-đơ-ria. Khoảng nửa đêm, thủy thủ tưởng đã đến gần bờ. **28** Họ thả dây dò, thấy sâu độ 37 mét. Ít lâu sau, chỉ còn 27 mét. **29** Sợ tàu đâm vào bờ đá, họ hạ bốn chiếc neo sau lái xuống biển rồi cầu trời cho mau sáng. **30** Nhưng các thủy thủ định bỏ tàu trốn, lấy cớ đi thả neo đàng mũi tàu để hạ chiếc thuyền con xuống biển. **31** Phao-lô bảo viên đội trưởng và quân lính: "Các ông không thể thoát nạn nếu những người kia rời tàu." **32** Quân lính liền cắt đứt dây, chiếc thuyền con rơi xuống biển. **33** Lúc trời gần sáng, Phao-lô khuyên mọi người: "Đã mười bốn ngày nay anh em không ăn gì cả. **34** Bây giờ nên ăn để lấy sức. Dù một sợi tóc anh em cũng chẳng mất đâu!" **35** Phao-lô lấy bánh tạ ơn Đức Chúa Trời trước mặt mọi người rồi bẻ ra ăn. **36** Được khích lệ, mọi người đều ăn bánh. **37** Có tất cả 276 người trong tàu. **38** Ăn xong, họ ném hết lương thực xuống biển cho nhẹ tàu. **39** Trời vừa sáng, họ thấy một cái vịnh có bãi cát, nhưng không biết thuộc hải phận nào. Bàn tính phương cách đưa tàu vào bãi xong, **40** họ cắt neo bỏ lại dưới biển, mở dây cột bánh lái rồi trương buồm mũi cho gió đưa tàu vào bờ. **41** Tàu trôi vào bãi cát bị mắc cạn, mũi tàu cắm vào cát không xê dịch được, còn đằng lái bị sóng đánh dữ dội vỡ tan tành. **42** Quân lính đề nghị giết hết tù nhân, sợ có người bơi vào bờ trốn thoát. **43** Vì muốn cứu Phao-lô, Đội trưởng Giu-lơ bác bỏ đề nghị ấy. Ông ra lệnh cho ai biết bơi cứ nhảy xuống nước, bơi vào bờ trước. **44** Những người còn lại bám vào tấm ván hoặc mảnh tàu. Thế là mọi người đều vào bờ an toàn.

28 Thoát nạn xong, chúng tôi được biết đây là đảo Man-ta. **2** Thổ dân tiếp đãi chúng tôi rất niềm nở. Trời đang mưa gió lạnh lẽo, họ đốt lửa bên bờ biển và tiếp đón chúng tôi. **3** Phao-lô gom một bó củi bỏ vào lửa, một con rắn độc bị nóng bò ra, cắn tay ông. **4** Nhìn thấy rắn đeo nơi cánh tay Phao-lô, thổ dân bảo nhau: "Anh này đúng là kẻ sát nhân, dù khỏi chết chìm ngoài biển, lưới trời cũng không thoát được!" **5** Nhưng Phao-lô rảy con rắn vào lửa, và không hề hấn gì. **6** Thổ dân tưởng ông sẽ bị sưng phù hoặc ngã chết tức khắc, nhưng đợi lâu chẳng thấy gì, họ đổi ý cho rằng ông là thần thánh. **7** Cạnh bãi biển là khu đất của chúa đảo Búp-liêu. Ông tiếp đãi chúng tôi thật nồng hậu trong ba ngày. **8** Cha của Búp-liêu bị sốt và bệnh lỵ, đang nằm trên giường bệnh. Phao-lô vào thăm, cầu nguyện và đặt tay chữa lành cho ông. **9** Những người đau ốm trong đảo thấy thế liền kéo nhau đến và đều được chữa lành. **10** Do đó họ càng hậu đãi chúng tôi. Khi chúng tôi từ biệt ra đi, họ mang cho chúng tôi đủ mọi thức cần dùng. **11** Ba tháng sau khi đắm tàu, chúng tôi xuống một chiếc tàu khác trú tại đảo suốt mùa Đông. Tàu từ đảo A-léc-xan-ri-a đến, mũi tàu có chạm hai vị thần song sinh Cát-tơ và Pôn-lút. **12** Chúng tôi ghé lại Sy-ra-quy ba ngày. **13** Từ đó đi vòng lên Rê-ghi-um. Ngày sau, gió nam bắt đầu thổi, nên chạy thêm một ngày nữa chúng tôi đến Bu-tô-li. **14** Các anh chị em tín hữu tại đây mời chúng tôi ở lại một tuần lễ. Sau đó chúng tôi đến La Mã. **15** Anh chị em tín hữu thủ đô La Mã nghe tin, liền ra công trường Áp-bi-u và Ba Quán đón tiếp. Nhìn thấy anh chị em, Phao-lô cảm tạ Đức Chúa Trời và tinh thần được phấn khởi. **16** Đến La Mã, Phao-lô được phép ở đâu tùy ý, chỉ có một người lính canh giữ. **17** Ba ngày sau, Phao-lô mời các lãnh tụ Do Thái đến họp. Ông giải thích: "Thưa các ông, tôi chẳng làm điều gì phản dân hại nước, hay trái với tục lệ tổ tiên, nhưng tôi bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và giao nộp cho người La Mã. **18** Người La Mã xét thấy tôi không phạm tội gì đáng bị tử hình, muốn trả tự do cho tôi. **19** Nhưng một số lãnh đạo Do Thái phản đối, nên tôi buộc lòng phải khiếu nại lên Sê-sa, chứ không phải tôi đến đây tố

cáo dân tộc tôi. **20** Vì thế tôi mời các ông đến giáp
mặt chuyện trò. Chính vì niềm hy vọng của dân tộc
Ít-ra-ên mà tôi mang xiềng xích này." **21** Họ đáp:
"Chúng tôi chẳng nhận được thư từ gì từ xứ Giu-
đê nói về anh, cũng chẳng có ai từ Giê-ru-sa-lem
đến đây tố cáo anh cả. **22** Tuy nhiên chúng tôi mong
được nghe anh trình bày những gì anh tin, vì chúng
tôi biết Đạo này bị phản đối khắp nơi." **23** Đúng kỳ
hẹn, họ kéo đến đông hơn trước, họp tại nhà trọ của
Phao-lô. Suốt ngày, Phao-lô giảng luận về Nước của
Đức Chúa Trời, dùng năm sách Môi-se và các sách
tiên tri trình bày về Chúa Giê-xu. **24** Một số thính
giả được thuyết phục tin Chúa, nhưng số còn lại vẫn
không tin. **25** Thấy họ bất đồng ý kiến với nhau và
sửa soạn ra về, Phao-lô kết luận: "Quả đúng như lời
Chúa Thánh Linh đã dùng tiên tri Y-sai phán dạy:
26 'Hãy đến nói với dân này: Các ngươi nghe điều
Ta nói mà các ngươi không hiểu. Các ngươi thấy
điều Ta làm mà các ngươi không nhận biết. **27** Vì
lòng dân này chai lì, đôi tai nghễnh ngãng, và đôi
mắt khép kín— nên chúng không thể thấy, tai không
thể nghe, lòng không thể hiểu, và chúng không thể
quay về với Ta để được Ta chữa lành cho.' **28** Tôi xin
loan báo cho các anh biết: Đạo cứu rỗi của Đức Chúa
Trời đã được truyền giảng cho dân ngoại và họ sẽ
tin nhận." **30** Suốt hai năm, Phao-lô sống tại La Mã
trong một căn nhà thuê. Ông tiếp đón những người
đến thăm ông, **31** công bố Nước của Đức Chúa Trời,
và giảng dạy về Chúa Cứu Thế Giê-xu cách bạo dạn.
Không bị ai ngăn cấm.

Rô-ma

1 Đây là thư của Phao-lô, đầy tớ Chúa Cứu Thế Giê-xu, được Đức Chúa Trời chọn làm sứ đồ và ủy thác nhiệm vụ truyền giảng Phúc Âm. **2** Đức Chúa Trời đã hứa Phúc Âm này từ xưa trong các sách tiên tri của Thánh Kinh. **3** Ấy là Phúc Âm về Con Ngài. Đấng giáng thế làm người thuộc dòng Vua Đa-vít, **4** về Thần Linh, Chúa sống lại từ cõi chết chứng tỏ Ngài là Con Đức Chúa Trời đầy uy quyền, là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **5** Nhờ Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời đã ban ơn cứu rỗi, dùng các sứ đồ để dìu dắt các dân ngoại vào con đường tin cậy và vâng phục Danh Ngài. **6** Trong các dân ngoại ấy, có cả anh chị em là người được Chúa chọn làm con dân của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **7** Tôi viết thư này gửi đến anh chị em tại La Mã, là người Đức Chúa Trời yêu thương và kêu gọi trở nên dân thánh của Ngài. Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước và bình an của Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **8** Trước hết, tôi xin nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu dâng lên lời cảm tạ Đức Chúa Trời tôi vì đức tin anh chị em đã được Hội Thánh khắp nơi khen ngợi. **9** Ngày và đêm, tôi dâng anh chị em và nhu cầu của anh chị em trong lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời, là Đấng mà tôi hết lòng phục vụ bằng cách truyền bá Phúc Âm của Con Ngài. **10** Tôi cũng cầu xin Đức Chúa Trời, nếu đẹp ý Ngài, cho tôi có phương tiện và cơ hội đến thăm anh chị em. **11** Vì tôi nóng lòng muốn gặp anh chị em để chia sẻ ân tứ tâm linh, giúp anh chị em ngày càng vững mạnh, **12** để anh chị em và tôi đều khích lệ lẫn nhau bởi đức tin của mỗi người. **13** Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết điều này. Đã nhiều lần tôi định đi thăm anh chị em để gặt hái hoa quả tốt đẹp, như tôi đã làm tại các nước khác, nhưng cho đến nay, tôi vẫn gặp trở ngại. **14** Tôi có bổn phận nặng nề với các dân tộc, văn minh lẫn dã man, trí thức lẫn thất học. **15** Vì thế, tôi thiết tha mong ước đến với anh chị em tại La Mã để truyền giảng Phúc Âm. **16** Tôi chẳng bao giờ hổ thẹn về Phúc Âm của Chúa Cứu Thế. Vì Phúc Âm thể hiện quyền năng Đức Chúa Trời để cứu rỗi mọi người tin nhận—trước hết, Phúc Âm được công bố cho người Do Thái, rồi truyền bá cho dân ngoại. **17** Phúc Âm dạy rõ: Đối với Đức Chúa Trời, con người được tha tội và coi là công chính một khi tin Chúa Cứu Thế rồi tuần tự tiến bước bởi đức tin, như Thánh Kinh đã dạy: "Người công bình sẽ sống bởi đức tin." **18** Những người vô đạo, bất công, bất nghĩa, xuyên tạc sự thật, sẽ bị Đức Chúa Trời hình phạt. **19** Vì sự thật về Đức Chúa Trời đã được giãi bày cho họ, chính Đức Chúa Trời đã tỏ cho họ biết. **20** Từ khi sáng tạo trời đất, những đặc tính vô hình của Đức Chúa Trời—tức là quyền năng vô tận và bản tính thần tính—đã hiển nhiên trước mắt mọi người, ai cũng có thể nhận thấy nhờ những vật hữu hình, nên họ không còn lý do để không biết Đức Chúa Trời. **(aïdios g126)** **21** Dù biết Đức Chúa Trời nhưng họ chẳng tôn vinh hay tri ân Ngài. Họ suy tư trong vòng lẩn quẩn, tâm hồn bị sa lầy trong bóng tối. **22** Họ tự nhận là khôn ngoan nhưng hóa ra mê muội. **23** Thay vì thờ phượng Đức Chúa Trời vinh quang hằng sống, họ tôn thờ thần tượng như con người hư nát, đến cả hình tượng chim, thú, hay loài bò sát. **24** Vì thế, Đức Chúa Trời để mặc họ theo dục vọng, sa đắm vào sắc dục, làm ô nhục thân thể của nhau. **25** Họ tráo đổi chân lý của Đức Chúa Trời bằng chuyện giả dối và thờ phượng tạo vật thay cho Tạo Hóa, là Đấng đáng được tôn thờ muôn đời! A-men. **(aiōn g165)** **26** Do đó, Đức Chúa Trời để mặc họ theo dục tình ô nhục. Đàn bà bỏ cách luyến ái tự nhiên để theo lối phản tự nhiên. **27** Đàn ông cũng bỏ liên hệ tự nhiên với đàn bà mà luyến ái lẫn nhau theo lối tình dục đồng giới đáng ghê tởm, để rồi chịu hình phạt xứng đáng với thói hư tật xấu của mình. **28** Vì họ từ chối, không chịu nhìn nhận Đức Chúa Trời, nên Ngài để mặc họ làm những việc hư đốn theo đầu óc sa đọa. **29** Đời sống họ đầy tội lỗi, gian ác, hiểm độc, tham lam, ganh ghét, giết người, tranh chấp, gian trá, quỷ quyệt, nói xấu, **30** phao vu, ghét Đức Chúa Trời, xấc láo, kiêu căng, khoác lác, ưa tìm cách làm ác mới mẻ, nghịch cha mẹ, **31** không phân biệt thiện ác, bội ước, không tình nghĩa, không thương xót. **32** Dù họ biết rõ theo luật Đức Chúa Trời, người làm những việc ấy đều đáng chết, thế mà họ cứ phạm luật, lại còn khuyến khích người khác làm theo nữa.

2 Thưa anh chị em, khi lên án người khác điều gì, anh chị em cũng tự lên án, vì đã lên án họ mà cũng hành động như họ. Vậy anh chị em chẳng có lý do chạy tội. **2** Chúng ta đều biết Đức Chúa Trời sẽ hình phạt những người giả dối ấy trong công lý của Ngài. **3** Đã lên án người, lại phạm luật như người, liệu anh chị em có khỏi bị Đức Chúa Trời lên án không? **4** Hay anh chị em coi thường lòng nhân từ, khoan dung, nhẫn nại vô biên của Đức Chúa Trời đối với anh chị em? Điều đó không có ý nghĩa nào với anh chị em sao? Hay không nhận thấy Ngài nhân từ vì chờ đợi anh chị em hối cải? **5** Ngoan cố, không hối cải là tự dồn chứa hình phạt khủng khiếp cho mình trong ngày đoán phạt của Đức Chúa Trời, khi Ngài dùng công lý xét xử loài người. **6** Chúa sẽ thưởng phạt tùy theo công việc mỗi người. **7** Người nào bền lòng vâng phục Chúa, tìm kiếm vinh quang, danh dự, và những giá trị vĩnh cửu, sẽ được sự sống đời

đời. (aiōnios g166) **8** Còn người nào vị kỷ, chối bỏ chân lý, đi theo đường gian tà, sẽ bị hình phạt; Đức Chúa Trời sẽ trút cơn giận của Ngài trên họ. **9** Tai ương, thống khổ sẽ giáng trên những người làm ác, trước cho người Do Thái, sau cho dân ngoại. **10** Nhưng vinh quang, danh dự, bình an dành sẵn cho người vâng phục Đức Chúa Trời, trước cho người Do Thái, sau cho dân ngoại, **11** vì Đức Chúa Trời không thiên vị ai. **12** Dân ngoại phạm tội khi chưa biết luật pháp Môi-se, sẽ bị hình phạt, nhưng không chiếu theo luật ấy. Người Do Thái biết luật pháp của Đức Chúa Trời mà phạm tội sẽ bị xét xử theo luật pháp. **13** Vì không phải người biết luật pháp được kể là công chính, nhưng người vâng giữ luật pháp. **14** Khi dân ngoại không có luật pháp, theo bản tính làm những điều luật pháp đòi hỏi, hành động theo bản tính là luật pháp của họ. **15** Việc này chứng tỏ các nguyên tắc luật pháp đã được ghi vào lòng họ, lương tâm cũng làm chứng khi lên tiếng buộc tội hay biện hộ. **16** Theo Phúc Âm tôi truyền giảng, đến ngày Đức Chúa Trời đã định, Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ xét xử mọi tư tưởng, hành động kín đáo của loài người. **17** Anh chị em tự hào là người Do Thái, ỷ lại luật pháp Môi-se, khoe mình là dân Đức Chúa Trời. **18** Anh chị em tự phụ vì biết được ý muốn Ngài, biết phân biệt phải quấy nhờ học hỏi luật pháp. **19** Anh chị em kiêu hãnh tự nhận là người dẫn đường người khiếm thị, ánh sáng cho người đi trong đêm tối, **20** là giáo sư của người thất học và trẻ con, vì anh chị em thông thạo luật pháp, tinh hoa của trí thức và chân lý. **21** Do đó, anh chị em ưa dạy dỗ người khác, nhưng sao không tự sửa dạy? Anh chị em bảo người ta đừng trộm cắp, sao anh chị em còn trộm cắp? **22** Anh chị em cấm người khác ngoại tình, sao anh chị em vẫn ngoại tình? Anh chị em không cho thờ lạy thần tượng, sao anh chị em ăn trộm đồ thờ? **23** Anh chị em tự hào hiểu biết luật pháp Đức Chúa Trời, sao còn phạm luật để làm nhục Danh Ngài? **24** Thật đúng như lời Thánh Kinh: "Dân ngoại xúc phạm Danh Đức Chúa Trời vì các ngươi." **25** Người Do Thái chịu cắt bì chỉ có ý nghĩa nếu tôn trọng luật pháp Đức Chúa Trời. Nếu không vâng giữ luật pháp Đức Chúa Trời, thì cũng không hơn gì dân ngoại không chịu cắt bì. **26** Nếu người không chịu cắt bì vâng giữ luật pháp, lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xem họ như dân tộc của Ngài sao? **27** Và chính họ—những người thật sự không chịu cắt bì nhưng biết tôn trọng luật pháp—sẽ lên án anh em là người Do Thái chịu cắt bì và có luật pháp hẳn hoi nhưng không chịu vâng giữ. **28** Người chỉ có hình thức Do Thái không phải là Do Thái thật; lễ cắt bì chỉ theo nghi thức bên ngoài không phải lễ cắt bì chân chính. **29** Người Do Thái thật phải có tâm hồn Do Thái cũng như lễ cắt bì thật là sự đổi mới tâm hồn do Thánh Linh Đức Chúa Trời, không phải chỉ theo lễ nghi, luật pháp. Người như thế sẽ được chính Đức Chúa Trời khen ngợi, không phải loài người.

3 Vậy người Do Thái hưởng đặc ân gì của Đức Chúa Trời? Lễ cắt bì có giá trị gì? **2** Thưa, họ hưởng đủ thứ đặc ân. Trước hết, Do Thái là dân tộc được ủy thác thông điệp Đức Chúa Trời truyền cho loài người. **3** Nếu có người Do Thái thất tín, không vâng phục Đức Chúa Trời, chẳng lẽ vì thế mà Ngài thất tín sao? **4** Tuyệt đối không! Vì chỉ có loài người mới lật lừa dối trá, còn Đức Chúa Trời luôn luôn chân thật, như Thánh Kinh chép về Ngài: "Lời Chúa luôn công bằng trong lời Ngài phán, và Ngài đắc thắng khi bị xét đoán." **5** Có vài người nói: "Nhưng tội lỗi chúng ta làm nổi bật đức công chính của Đức Chúa Trời. Có phải như thế là bất công khi Ngài hình phạt chúng ta không?" (Theo lập luận của một vài người). **6** Tuyệt đối không! Vì nếu Đức Chúa Trời bất công thì còn xét xử được thế gian sao? **7** Cũng theo lập luận trên, có người thắc mắc: nếu sự lừa dối của tôi làm sáng tỏ đức chân thật của Đức Chúa Trời, sao tôi còn bị Ngài xét xử như người có tội? **8** Lập luận kiểu ấy, chẳng khác gì bảo: "Gieo ác sẽ gặt thiện!" Thế mà có người dám nói chúng tôi cũng giảng dạy như thế! Họ xứng đáng bị phán xét. **9** Vậy người Do Thái có lương thiện hơn các dân tộc khác không? Hẳn là không, vì như chúng ta vừa trình bày, người Do Thái và dân ngoại đều ở dưới quyền lực của tội. **10** Như Thánh Kinh chép: "Chẳng một người nào công chính— dù chỉ một người thôi. **11** Chẳng có ai hiểu biết Đức Chúa Trời; không ai tìm kiếm Ngài **12** Mọi người đều trở mặt; đi vào đường lầm lạc. Chẳng một ai làm lành, dù một người cũng không." **13** "Họng họ hôi hám thô tục, như cửa mộ bốc mùi hôi thối. Lưỡi họ chuyên lừa dối. Môi chứa nọc rắn hổ." **14** "Miệng phun lời nguyền rủa cay độc." **15** "Họ nhanh chân đi giết người. **16** Đến đâu cũng để lại vết điêu tàn, khốn khổ. **17** Họ chẳng biết con đường hạnh phúc, an lành." **18** "Cũng chẳng nể nang, kính sợ Đức Chúa Trời." **19** Chúng ta biết mọi điều luật pháp đòi hỏi đều áp dụng cho những người sống dưới luật pháp, nên chẳng ai có thể chạy tội và cả nhân loại sẽ bị Đức Chúa Trời xét xử. **20** Chiếu theo luật pháp, chẳng ai được kể là công chính, vô tội trước mặt Đức Chúa Trời, vì luật pháp chỉ giúp con người biết mình có tội. **21** Nhưng ngày nay, Đức Chúa Trời công bố phương pháp trở nên công chính với Ngài mà không nhờ luật pháp. Ngay luật pháp Môi-se và các tiên tri cũng xác nhận điều ấy. **22** Chúng ta được kể là công chính bởi đặt đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Sự thật này cho mọi

người tin, không phân biệt một ai. **23** Vì mọi người
đều phạm tội; tất cả chúng ta đều thiếu hụt vinh
quang Đức Chúa Trời. **24** Nhưng Đức Chúa Trời ban
ơn, rộng lòng tha thứ, kể chúng ta là công chính, do
công lao cứu chuộc bằng máu của Chúa Cứu Thế
Giê-xu. **25** Đức Chúa Trời đã cho Chúa Giê-xu như
sinh tế chuộc tội chúng ta, những người tin cậy máu
Ngài. Việc cứu chuộc này chứng tỏ đức công chính
của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi loài người trong
quá khứ và hiện tại. Trong quá khứ, Ngài nhẫn nhục
bỏ qua tội lỗi. **26** Trong hiện tại, Ngài cũng bày tỏ sự
công chính của Ngài. Đức Chúa Trời cho thấy Ngài là
công chính và là Đấng xưng công chính cho tội nhân
khi họ tin nơi Chúa Giê-xu. **27** Vậy con người có lý
do nào để tự hào không? Tuyệt đối không! Vì nhờ
đức tin mà chúng ta được cứu, không phải do việc
làm. **28** Chúng tôi xin xác nhận: Con người được kể
là công chính bởi đức tin, chứ không phải vì vâng
giữ luật pháp. **29** Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ là
Đức Chúa Trời của người Do Thái? Chẳng phải Ngài
cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại nữa sao? Dĩ
nhiên, Ngài cũng là Chúa của dân ngoại nữa. **30** Vì
chỉ có một Đức Chúa Trời duy nhất, Ngài xưng công
chính cho người bởi đức tin cả người Do Thái lẫn
dân ngoại. **31** Đã có đức tin, chúng ta nên hủy bỏ
luật pháp không? Chẳng bao giờ! Ngược lại, nhờ đức
tin mà luật pháp được vững vàng.

4 Chúng ta giải thích thế nào về trường hợp Áp-
ra-ham, tổ phụ chúng ta? **2** Nếu vì làm lành mà
Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời nhìn nhận là người
công chính vô tội, hẳn ông có lý do tự hào. Nhưng
Đức Chúa Trời không thừa nhận điều ấy. **3** Thánh
Kinh chép: "Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, nhờ đó
Ngài kể ông là người công chính bởi đức tin của
ông." **4** Khi một người làm việc lãnh thù lao, không
thể coi thù lao như ân huệ, nhưng là tiền công. **5**
Còn người được kể là công chính không vì việc họ
làm, nhưng do tin Đức Chúa Trời, Đấng tha tội cho
mình. **6** Khi trình bày hạnh phúc của người được
Đức Chúa Trời kể là công chính, Đa-vít đã từng xác
nhận: **7** "Phước cho người có tội được tha thứ, vi
phạm được khỏa lấp. **8** Phước cho những người
được Chúa Hằng Hữu làm sạch." **9** Vậy phước hạnh
ấy chỉ dành riêng cho người Do Thái, hay cho cả dân
ngoại không chịu cắt bì? Chúng ta vừa nói rằng nhờ
đức tin, Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời kể là người
công chính. **10** Áp-ra-ham được kể là công chính lúc
nào? Trước hay sau khi chịu cắt bì? Thưa, trước khi
chịu cắt bì! **11** Lễ cắt bì là dấu hiệu chứng tỏ ông
được kể là công chính nhờ đức tin từ khi chưa chịu
cắt bì. Do đó, ông trở thành tổ phụ của mọi người
không chịu cắt bì, nhưng được Đức Chúa Trời kể là
công chính bởi đức tin. **12** Đồng thời ông cũng là tổ
phụ những người chịu cắt bì và sống bởi đức tin
như ông khi chưa chịu cắt bì. **13** Đức Chúa Trời hứa
cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông thừa hưởng thế giới
này, không phải vì ông vâng giữ luật pháp nhưng vì
ông tin cậy Ngài và được kể là công chính. **14** Nếu
Đức Chúa Trời chỉ dành lời hứa ấy cho những người
vâng giữ luật pháp, thì đức tin hóa ra vô ích và lời
hứa trở thành vô nghĩa. **15** Luật pháp chỉ đem lại
hình phạt cho người phạm pháp, nên chừng nào
không có luật pháp, sẽ không còn ai phạm pháp nữa.
16 Cho nên bởi đức tin, Áp-ra-ham được lời hứa của
Đức Chúa Trời như một ân sủng, nên tất cả dòng
dõi ông đều được hưởng lời hứa đó: Cả dòng dõi
theo luật pháp, lẫn dòng dõi theo đức tin, Áp-ra-
ham là tổ phụ của tất cả chúng ta. **17** Như Thánh
Kinh chép: "Ta đã chọn con làm tổ phụ nhiều dân
tộc!" Phải, trước mặt Đức Chúa Trời mà ông tin cậy,
Áp-ra-ham là tổ phụ tất cả chúng ta. Ông tin Chúa có
quyền khiến người chết sống lại và tạo dựng điều
mới từ không có. **18** Trong cảnh tuyệt vọng, Áp-ra-
ham vẫn hy vọng tin tưởng lời hứa của Đức Chúa
Trời: "Dòng dõi con sẽ đông như sao trên trời!" Nhờ
đó ông trở thành tổ phụ nhiều dân tộc. **19** Dù lúc ấy
ông đã 100 tuổi, thân thể ông hao mòn—còn dạ Sa-
ra cũng không thể sinh sản—nhưng tình trạng này
không làm cho đức tin ông yếu kém. **20** Ông chẳng
nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời, trái lại đức tin
ông càng thêm vững mạnh, và ông cứ ca ngợi Ngài.
21 Ông tin chắc chắn Đức Chúa Trời có quyền thực
hiện mọi điều Ngài hứa. **22** Chính nhờ đức tin ấy,
ông được kể là người công chính. **23** Đặc ân "được
kể là người công chính" không dành riêng cho Áp-
ra-ham, **24** nhưng cho chúng ta nữa: Vì khi chúng ta
tin lời hứa của Đức Chúa Trời—Đấng đã cho Chúa
Giê-xu, Chúa của chúng ta sống lại từ cõi chết. **25**
Chúa chịu chết đền tội chúng ta và sống lại để chứng
nhận chúng ta là người công chính.

5 Vậy, nhờ đức tin chúng ta được kể là người công
chính, và được giải hòa với Đức Chúa Trời qua
những điều Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta, đã
làm cho chúng ta. **2** Vì đức tin ấy, Chúa Cứu Thế
nâng chúng ta lên địa vị hiện tại, cho hưởng đặc ân
làm con Đức Chúa Trời, chúng ta hân hoan vì hy
vọng được chia sẻ vinh quang với Ngài. **3** Đồng thời,
chúng ta vui mừng giữa mọi gian khổ, vì biết rằng
gian khổ đào tạo kiên nhẫn. **4** Kiên nhẫn đem lại
kinh nghiệm, và từ kinh nghiệm phát sinh hy vọng
của sự cứu rỗi. **5** Hy vọng trong Chúa không bao giờ
phải thất vọng như hy vọng trần gian, vì Đức Chúa
Trời yêu thương chúng ta, sai Chúa Thánh Linh đổ
tình yêu tràn ngập lòng chúng ta. **6** Đang khi chúng

ta hoàn toàn tuyệt vọng, Chúa Cứu Thế đã đến đúng lúc để chết thay cho chúng ta, là người tội lỗi, xấu xa. **7** Thông thường, ít thấy ai chịu chết cho người công chính, hiền lương, nhưng dù sao, nghĩa cử ấy còn có thể xảy ra. **8** Nhưng Đức Chúa Trời đã chứng tỏ tình yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi Chúa Cứu Thế chịu chết thay chúng ta là người tội lỗi. **9** Vậy bây giờ chúng ta còn nhờ máu Chúa Cứu Thế mà được tha thứ, nay chúng ta sạch tội rồi, hẳn Ngài sẽ cứu chúng ta khỏi hình phạt khủng khiếp Đức Chúa Trời dành cho thế gian. **10** Trước là kẻ thù Đức Chúa Trời, chúng ta còn được giải hòa với Ngài nhờ sự chết của Con Ngài, nay chúng ta lại càng được cứu nhờ sự sống của Con Ngài là dường nào. **11** Ngoài ra, chúng ta còn có vinh dự được tương giao khắng khít với Đức Chúa Trời, do công lao Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, vì nhờ Ngài, chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời. **12** Khi A-đam phạm tội, tội lỗi đã xâm nhập thế gian, đem theo sự chết. Do đó, mọi người đều phải chết, vì mọi người đều phạm tội. **13** Tội lỗi đã vào thế gian trước khi luật pháp được ban hành, nhưng lúc ấy chẳng ai bị lên án vì chưa có luật pháp. **14** Tuy nhiên sự chết vẫn ngự trị loài người từ thời A-đam đến Môi-se, kể cả những người không phạm cùng một tội như A-đam. A-đam là hình bóng cho Chúa Cứu Thế, báo trước sự xuất hiện của Ngài. **15** Nhưng có sự khác biệt lớn giữa tội lỗi của A-đam và ân sủng của Đức Chúa Trời. Vì một A-đam phạm tội mà bao nhiêu người phải chết, nhưng một người là Chúa Cứu Thế đem lại sự tha tội cho vô số người do ân sủng của Đức Chúa Trời. **16** Tội lỗi A-đam thật khác hẳn ơn tha thứ của Đức Chúa Trời. Do tội của A-đam mà mọi người bị tuyên án. Trái lại, dù phạm bao nhiêu tội con người cũng được Đức Chúa Trời tha thứ và kể là công chính do Chúa Giê-xu. **17** Vì tội của A-đam mà sự chết cầm quyền trên mọi người. Trái lại nhờ sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu, những ai nhận ơn phước và sự tha tội dồi dào của Đức Chúa Trời sẽ được quyền lớn lao hơn để sống thánh thiện và đắc thắng. **18** Do tội của A-đam, mọi người bị kết án, nhưng do việc công chính của Chúa Cứu Thế, mọi người được xưng công chính và được đời sống mới. **19** A-đam không vâng lời Đức Chúa Trời, khiến biết bao người mắc tội. Chúa Cứu Thế vâng lời Đức Chúa Trời nên vô số người được trở thành công chính. **20** Luật pháp của Đức Chúa Trời vạch trần quá nhiều tội lỗi. Nhưng chúng ta càng nhận tội, ơn phước của Đức Chúa Trời càng gia tăng. **21** Trước kia, tội lỗi hoành hành khiến loài người phải chết, nhưng ngày nay ơn phước Đức Chúa Trời ngự trị, nên chúng ta sạch tội và được sự sống vĩnh cửu, nhờ công lao Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **(aiōnios g166)**

6 Vậy, chúng ta còn tiếp tục phạm tội để Đức Chúa Trời gia tăng ơn phước không? **2** Tuyệt đối không! Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa! **3** Anh chị em không biết khi chúng ta chịu báp-tem trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, là chịu chết với Ngài sao? **4** Cũng do báp-tem ấy, chúng ta đã được chôn với Chúa Cứu Thế, để sống một cuộc đời mới cũng như Ngài đã nhờ vinh quang của Chúa Cha mà sống lại từ cõi chết. **5** Đã liên hiệp với Chúa trong sự chết, chúng ta cũng liên hiệp với Ngài trong sự sống lại. **6** Biết rõ người cũ chúng ta đã bị đóng đinh trên cây thập tự với Chúa Cứu Thế, quyền lực tội lỗi đã bị tiêu diệt, nên chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa. **7** Vì khi chúng ta đã chết với Chúa Cứu Thế, chúng ta đều được giải thoát khỏi tội lỗi. **8** Đã cùng chết với Chúa Cứu Thế, chắc chắn chúng ta sẽ cùng sống với Ngài. **9** Chúng ta biết Chúa Cứu Thế đã sống lại từ cõi chết, Ngài không bao giờ chết nữa, vì sự chết chẳng còn quyền lực gì trên Ngài, **10** Ngài đã chết, là chết để tiêu diệt tội lỗi một lần đủ cả, và nay Ngài sống cho vinh quang của Đức Chúa Trời. **11** Anh chị em cũng vậy, phải kể mình thật chết về tội lỗi và sống cho Đức Chúa Trời, nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu. **12** Vậy, đừng để tội lỗi thống trị thể xác của anh chị em, đừng để tội lỗi thèm muốn. **13** Đừng để phần nào của thể xác anh chị em làm dụng cụ ô uế cho tội lỗi, nhưng hãy dâng trọn thể xác cho Đức Chúa Trời như người từ cõi chết sống lại để làm dụng cụ công chính cho vinh quang của Đức Chúa Trời. **14** Tội lỗi không thống trị anh chị em nữa, vì anh chị em không còn bị luật pháp trói buộc, nhưng được hưởng tự do bởi ơn phước Đức Chúa Trời. **15** Đã hưởng ơn phước của Đức Chúa Trời và thoát khỏi luật pháp, chúng ta còn phạm tội không? Tuyệt đối không! **16** Anh chị em không biết khi chịu làm nô lệ cho ai, là chỉ được phục dịch người chủ đó sao? Vậy anh chị em chỉ có thể chọn, hoặc làm nô lệ cho tội lỗi để rồi chết mất, hoặc chọn vâng phục Đức Chúa Trời để được đời sống công chính. **17** Tạ ơn Đức Chúa Trời, anh chị em trước kia vốn làm nô lệ cho tội lỗi, nhưng nay đã thành tâm vâng phục các lời giáo huấn của Chúa, **18** nên anh chị em được thoát ách nô lệ tội lỗi, để làm nô lệ lẽ công chính. **19** Tôi diễn tả theo lối nói thông thường để giúp anh chị em nhận thức dễ dàng. Trước kia anh chị em đem thân làm nô lệ cho tội lỗi, và vô đạo, ngày nay hãy dâng thân ấy làm nô lệ cho lẽ công chính để anh chị em trở nên thánh khiết. **20** Khi còn làm nô lệ cho tội lỗi, đối với lẽ công chính, anh chị em được tự do. **21** Như thế, anh chị em nhận được kết quả gì? Chỉ có những kết quả nhuốc nhơ mà ngày nay anh chị em còn hổ thẹn. Vì kết cuộc của mọi điều ấy chỉ là cái chết. **22** Nhưng ngày nay anh chị em được

giải thoát khỏi tội lỗi, để "làm nô lệ" cho Đức Chúa Trời, kết quả là được thánh hóa, và cuối cùng được sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **23** Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng tặng phẩm của Đức Chúa Trời là đời sống vĩnh cửu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **(aiōnios g166)**

7 Thưa anh chị em—là những người đã thông hiểu luật pháp—anh chị em không biết luật pháp chỉ có hiệu lực đối với con người khi còn sống sao? **2** Ví dụ người phụ nữ có chồng, luật pháp ràng buộc nàng với chồng suốt thời gian chồng còn sống. Nhưng sau khi chồng chết, theo luật pháp nàng không còn bị ràng buộc với chồng nữa. **3** Nếu lấy người khác khi chồng còn sống, là phạm tội ngoại tình. Nhưng khi chồng chết, nàng có quyền lấy chồng khác và luật pháp không còn ràng buộc hay lên án. **4** Thưa anh chị em, trường hợp anh chị em cũng thế. Đối với luật pháp, anh chị em đã chết trên cây thập tự với Chúa Cứu Thế. Ngày nay anh chị em thuộc về Đấng đã sống lại từ cõi chết. Nhờ đó, anh chị em kết quả tốt đẹp cho Đức Chúa Trời. **5** Khi chúng ta còn sống theo bản tính cũ, những ham muốn tội lỗi do luật pháp khích động, đã hoành hành trong thể xác, kết quả là cái chết. **6** Ngày nay, chúng ta được giải thoát khỏi sự trói buộc của luật pháp, vì đối với luật pháp chúng ta đã chết, để được tự do phục vụ Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo lối cũ của luật pháp. **7** Nói thế, có phải luật pháp là tội lỗi không? Tuyệt đối không! Luật pháp không phải là tội nhưng dạy tôi biết điều gì là tội. Tôi không biết tham muốn là tội, nếu luật pháp không dạy: "Con đừng tham muốn." **8** Nhưng tội lỗi lợi dụng điều răn này để đánh thức mọi thứ tham muốn xấu xa dồn ép trong tôi. Vậy tội lỗi sẽ chết nếu không có luật pháp. **9** Khi chưa có luật pháp, tôi sống, nhưng khi có luật pháp rồi, quyền lực tội lỗi sống, **10** và tôi chết. Tôi nhận thấy đáng lẽ điều răn chỉ dẫn con đường sống, lại đưa tôi vào cõi chết. **11** Vì tội lỗi đã lợi dụng điều răn để lừa dối tôi, và nhân đó giết tôi. **12** Vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, đúng và tốt. **13** Có thể như thế sao? Lẽ nào luật pháp, là điều tốt lại giết chết tôi? Không bao giờ! Tội lỗi đã để lộ thực chất của nó khi mượn điều tốt đưa tôi vào cõi chết. Tội lỗi thật hiểm độc. Nó lợi dụng điều răn của Đức Chúa Trời cho mục đích gian ác. **14** Chúng ta biết luật pháp vốn linh thiêng—còn chúng ta chỉ là người trần tục, làm nô lệ cho tội lỗi. **15** Tôi không hiểu nổi hành động của mình, vì tôi không làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. **16** Khi làm điều mình không muốn, trong thâm tâm tôi đồng ý với luật pháp, nhìn nhận luật pháp là đúng. **17** Như thế không phải chính tôi làm sai, nhưng tội lỗi chủ động trong tôi làm điều ấy. **18** Tôi biết chẳng có điều gì tốt trong tôi cả, tôi muốn nói về bản tính tội lỗi của tôi. Dù tôi ước muốn làm điều tốt, nhưng không thể nào thực hiện. **19** Tôi chẳng làm điều tốt mình muốn, lại làm điều xấu mình không muốn. **20** Khi tôi làm điều mình không muốn, không phải chính tôi làm nữa, nhưng tội lỗi chủ động trong tôi. **21** Do đó, tôi khám phá ra luật này: Khi muốn làm điều tốt, tôi lại làm điều xấu. **22** Dù trong thâm tâm, tôi vẫn yêu thích luật Đức Chúa Trời. **23** Nhưng có một luật khác trong thể xác tranh đấu với luật trong tâm trí, buộc tôi phục tùng luật tội lỗi đang chi phối thể xác tôi. **24** Ôi, thật bất hạnh cho tôi! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết? **25** Tạ ơn Đức Chúa Trời! Tôi được giải cứu nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Như vậy, vì tâm trí tôi tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng vì bản tính tội lỗi mà tôi nô lệ tội lỗi.

8 Vậy, người thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ không bị kết tội nữa. **2** Vì luật của Chúa Thánh Linh Hằng Sống trong Chúa đã giải thoát tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết. **3** Luật pháp Môi-se không giải cứu nổi chỉ vì bản tính tội lỗi của tôi. Vậy Đức Chúa Trời đã làm điều luật pháp không thể làm. Đức Chúa Trời sai chính Con Ngài mang lấy thể xác giống như thể xác tội lỗi của chúng ta. Trong thể xác đó Đức Chúa Trời công bố để tiêu diệt tội lỗi cai trị chúng ta qua sự ban cho Con Ngài làm sinh tế chuộc tội cho chúng ta. **4** Nhờ thế, chúng ta trở nên người công chính, vô tội đúng như luật pháp đòi hỏi, vì chúng ta không sống theo bản tính tội lỗi, nhưng theo Chúa Thánh Linh. **5** Người sống theo bản tính tội lỗi hướng lòng về những đòi hỏi của tội lỗi, người sống theo Chúa Thánh Linh chú tâm đến điều Chúa Thánh Linh vui lòng. **6** Người chiều theo bản tính tội lỗi sẽ chết nhưng người vâng theo Chúa Thánh Linh sẽ được sống bình an. **7** Vì chiều theo bản tính tội lỗi là chống lại Đức Chúa Trời. Bản tính tội lỗi không chịu vâng phục và không thể vâng phục luật Đức Chúa Trời. **8** Người sống theo bản tính tội lỗi không thể làm Đức Chúa Trời vui lòng. **9** Tuy nhiên, anh chị em không sống theo bản tính tội lỗi, nhưng sống theo Chúa Thánh Linh vì Thánh Linh Đức Chúa Trời đang ngự trong lòng anh chị em. (Nên nhớ rằng người không có Thánh Linh của Chúa Cứu Thế dĩ nhiên không thuộc về Ngài.) **10** Nếu Chúa Cứu Thế sống trong anh chị em, ngay cả khi thân thể anh chị em phải chết vì tội lỗi, Chúa Thánh Linh cho anh chị em sự sống vì anh chị em được kể công chính cho Đức Chúa Trời. **11** Thánh Linh Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết, sống trong anh chị em. Như Đức Chúa

Trời khiến Chúa Cứu Thế Giê-xu sống lại từ cõi chết, Ngài cũng sẽ khiến thi thể của anh em sống lại, do quyền năng của Chúa Thánh Linh. **12** Vì thế, thưa anh chị em, chúng ta chẳng có bổn phận gì đối với bản tính tội lỗi để sống cho xác thịt. **13** Nếu sống cho bản tính tội lỗi, anh chị em sẽ chết, nhưng nếu nhờ Chúa Thánh Linh giết chết những hành vi xấu của thể xác, anh chị em sẽ sống. **14** Những người được Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn đều là con cái Đức Chúa Trời. **15** Chúa Thánh Linh ngự trong anh chị em không bao giờ đem anh chị em trở về vòng nô lệ khủng khiếp của ngày xưa, nhưng Ngài đưa anh chị em lên địa vị làm con nuôi, nhờ thế anh chị em được gọi Đức Chúa Trời là "A-ba, Cha." **16** Chính Chúa Thánh Linh xác nhận với tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. **17** Đã là con trưởng thành, chúng ta được thừa hưởng cơ nghiệp Đức Chúa Trời, và đồng kế nghiệp với Chúa Cứu Thế. Nếu chúng ta dự phần thống khổ với Chúa Cứu Thế, hẳn cũng dự phần vinh quang với Ngài. **18** Tôi nghĩ rằng khổ đau hiện tại thật quá nhỏ mọn và ngắn ngủi so với vinh quang lớn lao đời đời của chúng ta trong tương lai. **19** Vạn vật khắc khoải chờ mong ngày con cái Đức Chúa Trời được hiện ra. **20** Vì vạn vật đã lệ thuộc sự rủa sả của Đức Chúa Trời. Dù không muốn, nhưng do Đấng muốn chúng lệ thuộc, với hy vọng, **21** vạn vật được giải thoát khỏi sự chết và hư nát, để chung hưởng với vinh quang của con cái Đức Chúa Trời. **22** Mãi đến ngày nay, vạn vật đều rên rỉ quằn quại vì đau đớn quá đỗi. **23** Chẳng riêng gì vạn vật, chính chúng ta, những người nhận lãnh Chúa Thánh Linh—một bằng chứng về vinh quang tương lai—cũng phải âm thầm than thở đang khi thiết tha mong đợi ngày được hưởng trọn quyền làm con Đức Chúa Trời, trong thân thể mới Ngài đã hứa cho chúng ta. **24** Chúng ta đã được cứu với niềm hy vọng đó. (Nếu đã có rồi đâu cần hy vọng nữa, vì chẳng ai hy vọng sẽ được điều mình đang có. **25** Nếu chúng ta hy vọng điều mình chưa có, hẳn chúng ta phải nhẫn nại chờ đợi.) **26** Cũng do niềm hy vọng đó, Chúa Thánh Linh bổ khuyết các nhược điểm của chúng ta. Chúng ta không biết phải cầu nguyện thế nào, nhưng chính Chúa Thánh Linh cầu thay cho chúng ta với những lời than thở không diễn tả được bằng tiếng nói loài người. **27** Đức Chúa Trời là Đấng thấu hiểu lòng người cũng biết rõ tâm trí Chúa Thánh Linh vì Chúa Thánh Linh cầu thay cho chúng ta đúng theo ý muốn Đức Chúa Trời. **28** Chúng ta biết mọi việc đều hợp lại làm ích cho người yêu mến Chúa, tức là những người được lựa chọn theo ý định của Ngài. **29** Vì Đức Chúa Trời đã biết trước những người thuộc về Ngài, nên cũng chỉ định cho họ trở nên giống như Con Ngài; như vậy Chúa Cứu Thế là Con Trưởng giữa nhiều anh chị em. **30** Chúa kêu gọi những người Ngài chỉ định. Khi chúng ta đáp ứng, Chúa nhìn nhận chúng ta là công chính. Người công chính được hưởng vinh quang của Ngài. **31** Trước chương trình kỳ diệu ấy, chúng ta còn biết nói gì? Một khi Đức Chúa Trời ở với chúng ta, còn ai dám chống lại chúng ta? **32** Đức Chúa Trời đã không tiếc chính Con Ngài, nhưng hy sinh Con để cứu chúng ta, hẳn Ngài cũng sẽ ban cho chúng ta mọi sự luôn với Con Ngài. **33** Ai dám kiện cáo chúng ta là người Đức Chúa Trời lựa chọn? Không ai—vì Đức Chúa Trời đã tha tội chúng ta. **34** Ai dám kết án chúng ta? Không ai—vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã chịu chết, sống lại và hiện nay ngồi bên phải Đức Chúa Trời, đang cầu thay cho chúng ta. **35** Ai có thể phân cách chúng ta với tình yêu thương của Chúa Cứu Thế? Phải chăng hoạn nạn, gian khổ, bức hại, đói khát, trần truồng, nguy hiểm hay chết chóc? **36** (Như Thánh Kinh đã ghi: "Vì Chúa, mạng sống chúng tôi bị đe dọa suốt ngày; chúng tôi chẳng khác gì bầy chiên tại lò thịt"). **37** Nhờ Chúa Cứu Thế yêu thương, chúng ta thừa sức chiến thắng tất cả. **38** Tôi biết chắc chắn không một điều nào có thể ngăn cách chúng ta với tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Dù cái chết hay cuộc sống, dù thiên sứ hay ác quỷ, dù tình hình hiện tại hay biến chuyển tương lai, dù quyền lực uy vũ, **39** dù trời cao, vực thẳm, dù bất cứ vật gì trong vũ trụ cũng chẳng bao giờ phân cách nổi chúng ta với tình yêu thương của Đức Chúa Trời đã thể hiện nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

9 Tôi xin chân thành trình bày, trong Chúa Cứu Thế tôi không dám nói ngoa, có Chúa Thánh Linh chứng giám và lương tâm tôi xác nhận. **2** Lòng tôi buồn rầu quá đỗi, lòng tôi đau xót đêm ngày **3** vì dân tộc tôi, anh chị em của tôi. Tôi sẵn lòng chịu Chúa Cứu Thế khai trừ và bị rủa sả mãi mãi miễn là cứu vớt được anh chị em của tôi. **4** Họ là dân tộc Ít-ra-ên, dân được Đức Chúa Trời nhận làm con cái, chia sẻ vinh quang, kết lời giao ước. Ngài dạy họ luật pháp, cách thờ phượng và hứa cho họ nhiều ân huệ. **5** Họ thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp; về phần xác, Chúa Cứu Thế cũng thuộc dòng dõi ấy. Nhưng Ngài vốn là Đức Chúa Trời, Đấng cai trị mọi vật và đáng được chúc tụng muôn đời! A-men. **(aiōn g165)** **6** Vậy, có phải Đức Chúa Trời không giữ lời hứa của Ngài với người Ít-ra-ên không? Không, vì không phải tất cả dòng dõi Ít-ra-ên đều là dân của Đức Chúa Trời! **7** Cũng không phải tất cả dòng dõi Áp-ra-ham đều được Đức Chúa Trời lựa chọn. Vì Kinh Thánh chép: "Bởi Y-sác mà dòng dõi con sẽ được kể," Mặc dù Áp-ra-ham cũng có những con khác được hưởng lời hứa. **8** Điều này có nghĩa là

không phải con cháu của Áp-ra-ham là con cái Đức Chúa Trời. Nhưng chỉ dòng dõi đức tin mới thật sự là con cái theo lời hứa của Ngài. **9** Đức Chúa Trời đã hứa: "Năm tới vào lúc này Ta sẽ trở lại và Sa-ra sẽ có con trai." **10** Con trai này là Y-sác, tổ phụ chúng ta. Khi Y-sác cưới Rê-bê-ca, nàng có thai song sinh. **11** Trước khi hai con chưa sinh ra, chưa biết làm điều tốt hay điều xấu, thì người mẹ đã nhận sứ điệp từ Đức Chúa Trời. (Sứ điệp cho biết Đức Chúa Trời lựa chọn theo ý muốn của Ngài; **12** Ngài chọn người của Ngài không theo việc làm tốt hay xấu của họ). Chúa phán bảo Rê-bê-ca: "Đứa lớn sẽ phục dịch đứa nhỏ." **13** Như Thánh Kinh viết: "Ta yêu Gia-cốp, nhưng ghét Ê-sau." **14** Vậy có phải Đức Chúa Trời bất công không? Chẳng bao giờ! **15** Vì Đức Chúa Trời đã phán dạy Môi-se: "Ta sẽ nhân từ với người Ta chọn, và Ta sẽ thương xót người Ta muốn thương xót." **16** Như thế, việc lựa chọn của Đức Chúa Trời không tùy thuộc ý muốn hay sức cố gắng của con người, nhưng do lòng nhân từ Ngài. **17** Thánh Kinh cho biết Đức Chúa Trời phán với Pha-ra-ôn: "Ta cất nhắc ngươi lên ngôi để chứng tỏ quyền năng của Ta đối với ngươi, và nhân đó, Danh Ta được truyền ra khắp đất." **18** Vậy, Đức Chúa Trời tỏ lòng nhân từ đối với người này hoặc làm cứng lòng người khác tùy ý Ngài. **19** Có người sẽ hỏi: "Đã thế, sao Đức Chúa Trời còn khiển trách, vì ai chống cự được ý Ngài?" **20** Thưa không, đừng nói vậy. Bạn là ai mà dám chất vấn Đức Chúa Trời? Lẽ nào một chiếc bình bằng đất dám hỏi người thợ gốm: "Sao ông nặn ra tôi thế này?" **21** Người thợ gốm chẳng có quyền dùng một miếng đất sét nặn ra chiếc bình này dùng vào việc sang trọng, và chiếc bình kia dùng vào việc tầm thường sao? **22** Cũng thế, lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng có quyền biểu lộ cơn thịnh nộ, chứng tỏ uy quyền của Ngài đối với những kẻ tội lỗi đáng hủy diệt, mà Ngài đã kiên tâm chịu đựng sao? **23** Chúa không có quyền bày tỏ vinh quang rực rỡ của Ngài cho những người đáng thương xót được chuẩn bị từ trước để hưởng vinh quang với Ngài sao? **24** Chính chúng ta là những người được Chúa lựa chọn, bao gồm cả người Do Thái lẫn dân ngoại. **25** Về dân ngoại, đúng như lời Đức Chúa Trời dạy trong sách tiên tri Ô-sê: "Ta sẽ gọi họ là dân Ta dù họ chẳng phải dân Ta. Ta sẽ gọi họ là người yêu dấu dù họ chẳng từng được yêu dấu." **26** Và: "Đáng lẽ phải nói với họ: 'Các ngươi chẳng phải dân Ta,' thì Ta sẽ gọi họ là: 'Con cái Đức Chúa Trời Hằng Sống.'" **27** Tiên tri Y-sai đã than thở về người Ít-ra-ên: "Dù dòng dõi Ít-ra-ên đông như cát bờ biển, chỉ một số ít người được cứu. **28** Vì Chúa Hằng Hữu sẽ nhanh chóng thi hành án phạt trên khắp đất." **29** Và Y-sai cũng đã nói: "Nếu Chúa Hằng Hữu Vạn Quân không chừa lại cho chúng ta một vài hậu tự, hẳn chúng ta đã bị quét sạch như Sô-đôm và tuyệt diệt như Gô-mô-rơ."

30 Vậy, chúng ta sẽ nói thế nào? Ngay cả khi các dân ngoại không theo được tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, nhưng họ đạt được công chính của Đức Chúa Trời. Và bởi đức tin đó họ đạt được công chính. **31** Còn người Ít-ra-ên cố gắng vâng giữ luật pháp để được nhìn nhận là người công chính, lại không đạt được. **32** Tại sao? Vì họ cậy công đức theo luật pháp, chứ không nhờ đức tin nên họ vấp phải hòn đá chướng ngại. **33** Đức Chúa Trời đã cảnh cáo họ trong Thánh Kinh: "Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá chướng ngại, một tảng đá khiến nhiều người vấp ngã. Nhưng ai tin Ngài sẽ không bao giờ thất vọng."

10 Thưa anh chị em, lòng tôi hằng ao ước và tôi luôn cầu xin Đức Chúa Trời cứu người Ít-ra-ên. **2** Tôi xin xác nhận, tuy họ có nhiệt tâm với Đức Chúa Trời, nhưng nhiệt tâm đó dựa trên hiểu biết sai lầm. **3** Họ không biết rằng đường lối Đức Chúa Trời khiến con người công chính với chính Ngài, lại cố gắng lập con đường riêng để đạt công chính với Đức Chúa Trời bởi cố gắng tuân giữ luật pháp. **4** Vì Chúa Cứu Thế đã xuống đời để chấm dứt thời kỳ luật pháp, từ đây ai tin nhận Ngài, đều được kể là công chính với Đức Chúa Trời. **5** Vì Môi-se đã viết về sự công chính với Đức Chúa Trời do kinh luật là người làm theo tất cả đòi hỏi của luật pháp. **6** Nhưng sự công chính với Đức Chúa Trời do đức tin nói rằng: "Đừng nói trong lòng con rằng: 'Ai sẽ lên trời' (ngụ ý đem Chúa Cứu Thế xuống). **7** Cũng đừng nói rằng: 'Ai sẽ xuống nơi cõi chết' (ngụ ý rước Chúa Cứu Thế lên)." **(Abyssos g12)** **8** Bởi vì, có lời nói: "Đạo rất gần con; Đạo ở ngay trong miệng và trong lòng con." Đó là Đạo đức tin chúng tôi hằng công bố. **9** Nếu miệng anh chị em xưng nhận Giê-xu là Chúa, và lòng anh chị em tin Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại thì anh chị em được cứu rỗi. **10** Vì do lòng tin, anh chị em được kể là người công chính, và do miệng xưng nhận Ngài, anh chị em được cứu rỗi. **11** Như Thánh Kinh cho chúng ta biết: "Ai tin Ngài sẽ không thất vọng," **12** không phân biệt người Do Thái hay dân ngoại, vì họ có chung một Chúa. Chúa giáng phúc dồi dào cho người cầu xin Ngài. **13** Vì "mọi người kêu cầu Danh Chúa Hằng Hữu đều được cứu rỗi." **14** Nhưng nếu họ chưa tin Chúa thì kêu cầu Ngài sao được? Nếu chưa nghe nói về Ngài, làm sao biết mà tin? Nếu không có người truyền giảng thì nghe cách nào? **15** Nếu không được sai phái thì ai đi truyền giảng? Nên Thánh Kinh ghi nhận: "Bàn chân người đi truyền giảng Phúc Âm thật xinh đẹp biết bao!" **16** Tuy nhiên, chẳng phải mọi người nghe Phúc Âm đều tin nhận, như Tiên tri Y-sai đã nói: "Thưa Chúa

Hằng Hữu, ai chịu tin lời giảng của chúng con?" **17** Cho nên, người ta tin Chúa nhờ nghe giảng và họ nghe khi Phúc Âm của Chúa Cứu Thế được công bố. **18** Nhưng tôi hỏi, có phải người Ít-ra-ên thật chưa nghe sứ điệp của Chúa? Thưa, họ nghe rồi, như Thánh Kinh viết: "Đạo Chúa được công bố khắp nơi, truyền đến mọi dân tộc khắp đất." **19** Tôi hỏi tiếp, chẳng lẽ người Ít-ra-ên chưa hiểu biết sao? Họ đã biết, vì ngay trong thời Môi-se, Đức Chúa Trời đã phán: "Ta sẽ làm cho họ ghen tức với những người không đáng gọi là dân tộc Họ sẽ giận dữ vì dân ngoại dại dột, kém cỏi." **20** Sau đó, Y-sai cũng đã quả quyết: "Người chẳng tìm kiếm thì sẽ gặp được Ta, Ta đã tỏ mình cho người chẳng cần hỏi Ta." **21** Còn về người Ít-ra-ên, Đức Chúa Trời phán: "Suốt ngày Chúa vẫn đưa tay chờ đợi họ nhưng họ là dân tộc phản nghịch và ngoan cố."

11 Vậy, Đức Chúa Trời đã hoàn toàn từ bỏ dân Ngài sao? Chẳng bao giờ! Chính tôi cũng là người Ít-ra-ên, dòng dõi Áp-ra-ham, thuộc đại tộc Bên-gia-min. **2** Đức Chúa Trời chẳng từ bỏ dân tộc Ngài đã lựa chọn từ trước. Anh chị em còn nhớ trong Thánh Kinh, Tiên tri Ê-li than phiền với Chúa về người Ít-ra-ên: **3** "Thưa Chúa, họ đã giết các tiên tri Ngài, phá đổ bàn thờ Ngài. Chỉ còn một mình con trốn thoát, họ cũng đang tìm giết con." **4** Đức Chúa Trời đáp lời ông thế nào? Chúa đáp: "Ta đã dành sẵn cho Ta bảy nghìn người không chịu quỳ lạy Ba-anh!" **5** Ngày nay cũng thế, vẫn có một số ít người Do Thái được Đức Chúa Trời lựa chọn, do ơn phước của Ngài. **6** Đã gọi là ơn phước, tất nhiên không do việc làm hay công đức của họ, vì nếu thế, đâu còn là ơn phước nữa. **7** Vậy, hầu hết người Ít-ra-ên không đạt được điều họ tìm kiếm, chỉ một thiểu số do Đức Chúa Trời lựa chọn đạt đến mà thôi, số còn lại, lòng cứng cỏi, chai đá. **8** Như Thánh Kinh đã chép: "Đức Chúa Trời làm cho tâm linh họ tối tăm, mắt không thấy, tai không nghe cho đến ngày nay." **9** Đa-vít cũng nói: "Nguyện yến tiệc của họ biến thành lưới bẫy, nơi họ sa chân vấp ngã và bị hình phạt. **10** Nguyện mắt họ bị mờ tối chẳng nhìn thấy gì, và lưng họ còng xuống mãi!" **11** Tôi xin hỏi tiếp: Người Ít-ra-ên có vấp ngã nặng đến mức bị Đức Chúa Trời hoàn toàn loại bỏ không? Thưa không! Nhưng vì họ không vâng lời, Đức Chúa Trời đem ơn cứu rỗi cho dân ngoại để kích thích lòng ganh đua của họ. **12** Nếu lỗi lầm của họ đem phước hạnh cho nhân loại và khuyết điểm của họ giúp dân ngoại hưởng ơn cứu rỗi, thì khi họ quay về với Chúa, ơn phước mọi người hưởng được sẽ dồi dào biết bao! **13** Tôi xin ngỏ lời với anh chị em dân ngoại. Đức Chúa Trời chỉ định tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, tôi thật vinh dự với chức vụ này. **14** Tôi ước mong công tác tôi giữa anh chị em sẽ khơi dậy lòng ganh đua của dân tộc tôi, nhân đó một số người trong họ được cứu. **15** Nếu việc họ bị Đức Chúa Trời tạm thời loại bỏ giúp cho nhân loại được hòa thuận với Ngài, thì khi họ được Ngài tiếp nhận, hậu quả sẽ diệu kỳ chẳng khác gì người chết sống lại. **16** Từ khi Áp-ra-ham và các tộc trưởng là thánh, con cháu họ cũng là thánh. Nếu nắm bột nhồi được dâng lên làm của lễ đầu mùa là thánh, thì cả mẻ bánh cũng là thánh. Nếu rễ cây là thánh, thì cả cành cây cũng thánh. **17** Một số cành cây ô-liu trong vườn đã bị cắt bỏ, để cho anh chị em là cây ô-liu hoang được tháp vào, và được cây hút mầu mỡ nuôi dưỡng từ rễ của Đức Chúa Trời là cây ô-liu đặc biệt. **18** Anh chị em đừng vội tự hào vì được thay thế các cành kia, hãy luôn nhớ anh chị em chỉ là cành, không phải là rễ. **19** Anh chị em nói: "Các cành kia bị cắt đi cốt để tôi được tháp vào." **20** Phải, họ bị loại bỏ vì không tin Chúa Cứu Thế, còn anh chị em tồn tại nhờ đức tin. Chớ tự kiêu nhưng hãy kinh sợ. **21** Nếu Đức Chúa Trời đã không tiếc các cành nguyên trong cây, Ngài cũng không tiếc cành tháp. **22** Hãy ghi nhớ, Đức Chúa Trời nhân từ nhưng nghiêm minh. Chúa nghiêm minh với người vấp ngã nhưng nhân từ với anh chị em. Nhưng nếu anh chị em ngừng tin cậy, anh chị em sẽ bị cắt bỏ. **23** Còn nếu người Ít-ra-ên từ bỏ lòng vô tín, tin nhận Chúa Cứu Thế, Ngài sẽ tháp họ vào chỗ cũ, vì Đức Chúa Trời có năng quyền tháp họ vào lại cây. **24** Nếu anh chị em, theo bản chất chỉ là cành ô-liu hoang, còn được cắt và tháp vào cây ô-liu vườn trái hẳn bản chất mình, huống chi họ đúng bản chất là ô-liu vườn, lại càng được tháp vào gốc cũ? **25** Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết rõ huyền nhiệm này, để anh chị em khỏi tự phụ: Một thành phần người Ít-ra-ên cứng lòng cho đến chừng đủ số dân ngoại đến với Chúa Cứu Thế. **26** Vậy cả Ít-ra-ên sẽ được cứu. Như Thánh Kinh chép: "Vị Cứu Tinh sẽ đến từ Giê-ru-sa-lem, loại bỏ những điều vô đạo ra khỏi nhà Ít-ra-ên. **27** Và đây là giao ước Ta lập với họ, tội lỗi họ sẽ được Ta tha thứ." **28** Bây giờ, nhiều người Ít-ra-ên là kẻ thù của Phúc Âm, nên anh chị em dân ngoại được cứu rỗi, nhưng xét theo khía cạnh tuyển chọn, họ là người yêu dấu của Đức Chúa Trời, vì Ngài lựa chọn tổ phụ họ là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. **29** Vì sự ban tặng và kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề thay đổi. **30** Như anh chị em trước kia không vâng phục Đức Chúa Trời, mà nay được ơn thương xót, nhờ họ không vâng phục Ngài. **31** Cũng thế, ngày nay họ không vâng phục Đức Chúa Trời, nhưng nhờ anh chị em nhận sự thương xót mà họ cũng được sự thương xót. **32** Vì Đức Chúa Trời đã đặt mọi người vào địa vị không vâng phục, để tỏ ân khoan hồng cho cả nhân loại.

(eleēsē g1653) **33** Ôi, tri thức và khôn ngoan của Đức Chúa Trời thật phong phú, sâu xa vô tận! Cách Ngài phán đoán chẳng ai dò biết được, đường lối Ngài chẳng ai tìm hiểu được! **34** Ai biết được tư tưởng Chúa Hằng Hữu Ai có thể làm cố vấn cho Ngài? **35** Ai dâng hiến cho Chúa trước để về sau được Ngài đền báo? **36** Vì muôn vật do Chúa sáng tạo, đều tồn tại nhờ Ngài và vì Ngài. Nguyện vinh quang vĩnh viễn thuộc về Ngài! A-men. (aiōn g165)

12 Và vì vậy, thưa anh chị em, tôi nài khuyên anh chị em dâng thân thể mình lên Đức Chúa Trời vì tất cả điều Ngài đã làm cho anh chị em. Hãy dâng như một sinh tế sống và thánh—là của lễ Ngài hài lòng. Đó là cách đích thực để thờ phượng Ngài. **2** Đừng đồng hóa với người đời, nhưng hãy để Chúa đổi mới tâm trí mình; nhờ đó anh chị em có thể tìm biết ý muốn của Đức Chúa Trời, và hiểu rõ điều gì tốt đẹp, trọn vẹn, hài lòng Ngài. (aiōn g165) **3** Do ơn phước Đức Chúa Trời ban, tôi khuyên anh chị em đừng có những ý nghĩ quá cao về mình, nhưng mỗi người phải khiêm tốn tự xét đúng theo mức độ đức tin Đức Chúa Trời ban cho mình. **4** Thân thể chúng ta có nhiều chi thể, mỗi chi thể giữ một chức phận khác nhau. **5** Cũng thế, trong Chúa Cứu Thế, tất cả chúng ta hợp làm một thân thể, và các chi thể đều tùy thuộc lẫn nhau. **6** Trong ơn phước Ngài, Đức Chúa Trời ban ân tứ cho chúng ta mỗi người một khác. Người có ân tứ nói tiên tri, hãy nói theo đức tin mình. **7** Ai phục dịch, hãy hăng hái phục dịch. Ai dạy dỗ, hãy chuyên tâm dạy dỗ. **8** Ai khích lệ, hãy tận tình khích lệ. Ai cứu tế, hãy dâng hiến rời rộng. Ai lãnh đạo, hãy tận tâm lãnh đạo. Ai an ủi người đau khổ, hãy hết lòng an ủi. **9** Tình yêu thương phải chân thành. Phải ghét bỏ điều ác và gắn bó điều thiện. **10** Hãy yêu thương nhau tha thiết như anh chị em ruột thịt, phải kính trọng nhau. **11** Phải siêng năng làm việc, đừng biếng nhác, phải phục vụ Chúa với tinh thần hăng hái. **12** Hãy vui mừng trong niềm hy vọng. Nhẫn nại trong lúc hoạn nạn, và bền lòng cầu nguyện. **13** Hãy chia cơm sẻ áo cho các tín hữu, hãy ân cần tiếp khách. **14** Hãy cầu phước cho những người bức hại anh chị em, chớ nguyền rủa họ; cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho họ. **15** Hãy vui với người vui, khóc với người khóc. **16** Hãy sống hòa hợp với nhau. Đừng kiêu kỳ, nhưng phải vui vẻ hòa mình với những người tầm thường. Đừng cho mình là khôn ngoan! **17** Đừng lấy ác báo ác. Hãy thực hành điều thiện trước mặt mọi người. **18** Phải cố sức sống hòa bình với mọi người. **19** Anh chị em yêu dấu, đừng báo thù. Hãy để cho Đức Chúa Trời báo ứng. Vì Thánh Kinh đã chép: "Báo ứng là việc của Ta; Ta sẽ thưởng phạt." Chúa Hằng Hữu phán vậy. **20** Nhưng: "Nếu kẻ thù con có đói, nên mời ăn. Nếu họ có khát, hãy cho uống. Làm như thế chẳng khác gì con lấy than hồng chất lên đầu họ." **21** Đừng để điều ác thắng mình, nhưng phải lấy điều thiện thắng điều ác.

13 Mọi người phải vâng phục chính quyền vì tất cả thẩm quyền đến từ Đức Chúa Trời, tất cả chính quyền hiện hữu là từ Đức Chúa Trời. **2** Vậy ai chống chính quyền là chống lại mệnh lệnh Đức Chúa Trời và sẽ bị phán xét. **3** Nhà cầm quyền không khiến cho người lương thiện kinh hãi, nhưng người gian ác phải lo sợ. Muốn khỏi sợ hãi nhà cầm quyền, anh chị em cứ làm điều ngay thẳng, thì họ sẽ khen ngợi anh chị em. **4** Họ là những người Đức Chúa Trời sai phái để giúp anh chị em làm điều thiện, nhưng nếu anh chị em làm điều ác, hãy lo sợ, vì không thể trốn tránh hình phạt. Đức Chúa Trời dùng họ để phạt người làm ác. **5** Vậy, phải vâng phục chính quyền, chẳng những để khỏi bị hình phạt nhưng cũng vì lương tâm trong sạch. **6** Do đó, anh chị em nộp thuế, vì nhà cầm quyền phục dịch Đức Chúa Trời khi họ thi hành nhiệm vụ. **7** Phải trả hết mọi thứ nợ: Trả thuế và đóng lợi tức cho người thu thuế, kính sợ và tôn trọng người có thẩm quyền. **8** Đừng mắc nợ ai gì hết, trừ món nợ yêu thương. Vì yêu thương nhau là giữ trọn luật pháp. **9** Các điều răn dạy: "Chớ gian dâm. Các ngươi không được giết người. Các ngươi không được trộm cắp. Chớ tham muốn." Tất cả những điều răn khác đều tóm tắt trong câu: "Yêu người lân cận như chính mình." **10** Tình yêu thương chẳng làm hại đồng loại, vậy yêu thương là giữ trọn luật pháp. **11** Hơn nữa, đã đến lúc anh chị em phải thức tỉnh, vì ngày hoàn thành sự cứu rỗi gần đến, gần hơn lúc ta mới tin. **12** Đêm sắp qua, ngày gần đến. Vậy chúng ta hãy từ bỏ việc xấu xa trong đêm tối để làm việc công chính dưới ánh sáng. **13** Phải ăn ở xứng đáng như sinh hoạt giữa ban ngày. Đừng chè chén say sưa, trụy lạc phóng đãng, đừng tranh giành, ganh ghét. **14** Hãy để Chúa Cứu Thế Giê-xu bảo bọc anh chị em như áo giáp. Đừng chiều theo các ham muốn của xác thịt.

14 Hãy tiếp nhận các tín hữu còn yếu đức tin, đừng chỉ trích họ về những gì họ nghĩ đúng hay sai. **2** Có người tin mình ăn được mọi thức ăn. Nhưng có tín hữu khác với lương tâm nhạy bén chỉ ăn rau mà thôi. **3** Người ăn được mọi món đừng khinh bỉ người không ăn, và người không ăn cũng đừng lên án người ăn, vì Đức Chúa Trời đã chấp nhận họ. **4** Anh chị em là ai mà kết án các đầy tớ của Chúa? Họ làm đúng hay sai, thành công hay thất bại đều thuộc thẩm quyền của Chúa. Nhưng nhờ Chúa giúp đỡ, họ sẽ thành công. **5** Cũng vậy,

có người cho rằng ngày này tốt hơn các ngày khác, trong khi người khác xem mọi ngày như nhau. Điều này mỗi người nên tự mình thẩm định. **6** Người giữ lễ nhằm mục đích thờ phượng Chúa. Người ăn muốn tôn vinh Chúa, vì tạ ơn Ngài cho thức ăn. Người không ăn, cũng nhằm mục đích tôn vinh Chúa và tạ ơn Ngài. **7** Vì chúng ta không ai còn sống cho mình, hoặc chết cho mình cả. **8** Chúng ta sống để tôn vinh Chúa. Nếu được chết, cũng để tôn vinh Chúa. Vậy, dù sống hay chết, chúng ta đều thuộc về Chúa. **9** Vì Chúa Cứu Thế đã chết và sống lại để tể trị mọi người, dù còn sống hay đã chết. **10** Vậy, tại sao còn dám chỉ trích tín hữu khác? Tại sao khinh bỉ anh chị em mình? Đừng quên tất cả chúng ta đều sẽ bị xét xử trước tòa án của Đức Chúa Trời. **11** Vì Thánh Kinh chép: "Chúa Hằng Hữu phán: 'Thật như Ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quỳ xuống trước mặt Ta, và mọi lưỡi sẽ ca tụng Đức Chúa Trời.'" **12** Như thế, mỗi chúng ta đều sẽ khai trình mọi việc trong đời mình cho Đức Chúa Trời. **13** Vậy, anh chị em nên chấm dứt việc kết án nhau, nhưng hãy quyết định không tạo chướng ngại cho anh chị em mình vấp ngã. **14** Nhờ Chúa Giê-xu chỉ dạy, tôi biết chắc không một thức ăn nào có bản chất ô uế, nhưng nếu có người cho là ô uế, thì chỉ ô uế đối với người đó. **15** Nếu thức ăn của anh chị em làm cho một tín hữu bị tổn thương, anh chị em không hành động theo tình yêu thương nữa. Đừng để thức ăn của anh chị em hủy diệt người được Chúa Cứu Thế chịu chết thay. **16** Đừng để việc tốt của anh chị em làm cớ cho người ta chỉ trích. **17** Điều thiết yếu trong Nước của Đức Chúa Trời không phải là ăn uống, nhưng là sống thiện lành, bình an và vui vẻ trong Chúa Thánh Linh. **18** Người nào phục vụ Chúa Cứu Thế theo tinh thần đó, sẽ được Đức Chúa Trời hài lòng và người ta tán thưởng. **19** Vậy, chúng ta hãy cố gắng thực hiện sự hòa hợp trong Hội Thánh, và gây dựng lẫn nhau. **20** Đừng để thức ăn làm hỏng việc của Đức Chúa Trời. Mọi thức ăn đều được chấp nhận, nhưng ăn uống mà gây cho người khác vấp phạm thì thật xấu. **21** Tốt hơn là đừng ăn thịt, uống rượu hoặc làm gì cho anh chị em mình vấp phạm. **22** Điều gì anh chị em tin là đúng, hãy giữ cho mình; Đức Chúa Trời chấp thuận là đủ. Phước cho người không bị lương tâm lên án khi làm điều mình biết là phải. **23** Nhưng nếu anh chị em nghi ngờ có nên ăn thức ăn nào đó hay không mà vẫn ăn là có tội vì anh chị em không theo lương tâm mình. Mọi việc, nếu tin là không đúng mà vẫn làm, là anh chị em phạm tội.

15 Dù có lòng tin vững mạnh, chúng ta cũng không nên làm thỏa lòng mình, nhưng phải lưu tâm nâng đỡ người kém đức tin. **2** Mỗi chúng ta phải làm vui lòng anh chị em mình, để giúp ích và xây dựng cho họ. **3** Vì ngay cả Chúa Cứu Thế cũng không làm thỏa lòng mình như Thánh Kinh đã viết: "Tôi hứng chịu mọi lời sỉ nhục của kẻ thù nghịch Chúa." **4** Tất cả những lời ghi chép trong Thánh Kinh cốt để dạy dỗ an ủi chúng ta, rèn luyện tính kiên nhẫn và đem lại cho chúng ta niềm hy vọng tràn đầy vì lời hứa của Đức Chúa Trời được thực hiện. **5** Cầu xin Đức Chúa Trời, Đấng ban kiên nhẫn và an ủi, cho anh chị em sống trong tinh thần hợp nhất theo gương Chúa Cứu Thế Giê-xu, **6** để anh chị em một lòng, một tiếng nói tôn vinh Đức Chúa Trời là Cha của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. **7** Vậy, anh chị em hãy tiếp nhận nhau như Chúa Cứu Thế đã tiếp nhận chúng ta, để Đức Chúa Trời được tôn vinh. **8** Tôi xin thưa, Chúa Cứu Thế đã đến phục vụ giữa người Do Thái để chứng tỏ đức chân thật của Đức Chúa Trời là thực hiện lời hứa với tổ phụ họ. **9** Chúa cũng đến cho các dân ngoại để họ ca ngợi Đức Chúa Trời vì nhân từ của Ngài, như tác giả Thi Thiên đã ghi: "Vì thế, tôi sẽ tôn vinh Chúa giữa dân ngoại; tôi sẽ ca ngợi Danh Ngài." **10** Có lời chép: "Hỡi dân ngoại hãy chung vui với dân Chúa." **11** Và: "Tất cả dân ngoại, hãy tôn vinh Chúa Hằng Hữu. Tất cả dân tộc trên đất, hãy ngợi tôn Ngài." **12** Tiên tri Y-sai cũng đã nói: "Hậu tự nhà Gie-sê sẽ xuất hiện để cai trị các dân ngoại. Họ sẽ đặt hy vọng nơi Ngài." **13** Cầu xin Đức Chúa Trời, là nguồn hy vọng, cho anh chị em tràn ngập vui mừng và bình an khi anh chị em tin cậy Ngài, nhờ đó lòng anh chị em chứa chan hy vọng do quyền năng của Chúa Thánh Linh. **14** Thưa anh chị em, tôi biết chắc anh chị em thừa hảo tâm và kiến thức nên có thể tự khuyên bảo lẫn nhau. **15** Tuy nhiên, viết cho anh chị em, tôi nhấn mạnh một vài điều chỉ để nhắc nhở anh chị em. Bởi ơn phước Đức Chúa Trời đã dành cho tôi, **16** tôi được chọn làm sứ giả của Chúa Cứu Thế giữa các dân ngoại để công bố Phúc Âm của Đức Chúa Trời. Nhờ đó, các dân tộc ấy được dâng lên cho Đức Chúa Trời như một lễ vật vui lòng Ngài do Chúa Thánh Linh thánh hóa. **17** Vì thế, tôi lấy làm vinh dự được phục vụ Đức Chúa Trời, nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu. **18** Tôi chẳng dám nói điều gì ngoài việc Chúa Cứu Thế đã dùng tôi dìu dắt dân ngoại trở về đầu phục Đức Chúa Trời qua lời giảng và những việc tôi làm giữa họ. **19** Họ tin bởi quyền năng của các dấu lạ, phép mầu, và bởi quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Nhờ thế, tôi đã chu toàn nhiệm vụ truyền bá Phúc Âm của Chúa Cứu Thế từ Giê-ru-sa-lem cho đến I-ly-ri. **20** Vì ước nguyện của tôi là công bố Phúc Âm tại những miền chưa nghe Danh Chúa Cứu Thế, để khỏi xây dựng trên nền tảng của người khác. **21** Như Thánh Kinh dạy: "Người chưa được thông báo

về Chúa sẽ thấy Ngài, và người chưa nghe sẽ hiểu Ngài." **22** Cũng vì lý do ấy, tôi bị ngăn trở nhiều lần, chưa đến thăm anh chị em. **23** Nhưng hiện nay, công tác tại miền này đã xong. Theo lòng mong mỏi đến thăm anh chị em từ nhiều năm nay, **24** tôi hy vọng trong chuyến đi Tây Ban Nha, sẽ ghé thăm anh chị em cho thỏa lòng mong ước, rồi anh chị em lại tiễn tôi lên đường. **25** Nhưng trước khi tôi đến, tôi phải lên Giê-ru-sa-lem để trao tặng phẩm cho các tín hữu. **26** Vì Hội Thánh ở Ma-xê-đoan và A-chai đã vui lòng quyên góp để giúp các tín hữu túng thiếu tại Giê-ru-sa-lem. **27** Họ vui vẻ làm việc này vì tự biết mình thật sự mắc nợ. Từ khi dân ngoại được tín hữu Giê-ru-sa-lem chia sẻ phước hạnh tâm linh, họ tự thấy có bổn phận chia sớt lại của cải vật chất. **28** Sau khi hoàn thành công tác, trao xong mọi phẩm vật quyên trợ, tôi sẽ lên đường đến thăm anh chị em trong chuyến đi Tây Ban Nha. **29** Chắc chắn khi tôi đến, Chúa Cứu Thế sẽ ban phước lành dồi dào cho anh chị em. **30** Thưa anh chị em, tôi nài khuyên anh chị em trong Danh của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu và do tình yêu thương trong Chúa Thánh Linh, hãy cùng tôi hết sức khẩn nguyện Đức Chúa Trời, **31** xin Ngài cho tôi tránh thoát cạm bẫy hãm hại của người không tin Chúa Cứu Thế ở xứ Giu-đê, cho công việc tôi tại Giê-ru-sa-lem được anh em tín hữu vui lòng chấp nhận. **32** Trong ý muốn của Chúa, tôi sẽ đến thăm anh chị em cách vui vẻ, và chúng ta cùng được khích lệ. **33** Cầu xin Đức Chúa Trời bình an ở với tất cả anh chị em. A-men.

16 Tôi xin giới thiệu chị Phê-bê, nữ chấp sự Hội Thánh Sen-cơ-rê. **2** Xin anh chị em đón tiếp chị trong tình yêu thương của Chúa, nồng nhiệt hoan nghênh một chị em trong Chúa, sẵn sàng giúp chị mọi điều, vì chị đã giúp đỡ nhiều người, kể cả tôi nữa. **3** Tôi xin kính chào Bê-rít-sin và A-qui-la, bạn đồng sự của tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **4** Họ đã liều mạng sống vì tôi. Chẳng những riêng tôi, mà tất cả Hội Thánh dân ngoại đều tri ân. **5** Cũng xin kính lời thăm Hội Thánh nhóm họp tại nhà họ. Xin gửi lời thăm Ê-bai-nết, bạn yêu dấu của tôi, và là người tin Chúa Cứu Thế đầu tiên tại Tiểu Á. **6** Kính chào Ma-ri, người có nhiều công khó với anh chị em. **7** Kính chào An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a, bà con của tôi, cũng là bạn tù với tôi. Họ tin Chúa Cứu Thế trước tôi và từng được các sứ đồ khen ngợi. **8** Kính chào Am-li-a, bạn yêu dấu của tôi trong Chúa. **9** Kính chào U-rơ-banh, bạn đồng sự với chúng tôi trong Chúa Cứu Thế, và Ếch-ta-chi, bạn yêu dấu của tôi. **10** Kính chào A-be-lơ, người được Chúa Cứu Thế chấp thuận. Kính chào gia đình A-ríc-tô-bu. **11** Kính chào Hê-rơ-đi-ôn, bà con của tôi, và các tín hữu trong gia đình Nạt-xít. **12** Kính chào Try-phe-nơ và Try-phô-sơ, hai người có công khó phục vụ Chúa. Kính chào Pẹt-si-đơ, bạn yêu dấu, đã dày công phục vụ Chúa. **13** Kính chào Ru-phu, người được Chúa lựa chọn; và kính chào mẹ của anh ấy, cũng là mẹ tôi. **14** Kính chào A-sin-cơ-rích, Phơ-lê-gôn, Hẹt-me, Pa-trô-ba, Hẹt-ma, và anh chị em ở với họ. **15** Kính chào Phiên-lơ, Giu-li, Nê-rơ, chị của Nê-rơ, Ô-lâm và tất cả tín hữu ở với họ. **16** Hãy chào nhau bằng cái siết tay thân mật. Tất cả các Hội Thánh của Chúa Cứu Thế gửi lời chào anh chị em. **17** Xin anh chị em đề phòng những người gây chia rẽ, hoang mang, và chống nghịch chân lý anh chị em đã học. Hãy xa lánh họ. **18** Những người ấy không phục vụ Chúa Cứu Thế chúng ta, nhưng chỉ tìm tư lợi. Họ dùng những lời nói ngọt ngào tâng bốc để đánh lừa người nhẹ dạ. **19** Mọi người đều biết lòng tin kính vâng phục của anh chị em nên tôi rất mừng. Tôi muốn anh chị em khôn ngoan về điều thiện, nhưng ngây thơ về điều ác. **20** Đức Chúa Trời Bình An sẽ sớm chà nát Sa-tan dưới chân anh chị em. Cầu chúc anh chị em hằng hưởng ơn phước của Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu. **21** Ti-mô-thê, bạn đồng sự với tôi, và Lu-si-út, Gia-sôn, Sô-xi-ba-tê, bà con của tôi, đều gửi lời thăm anh chị em. **22** Tôi là Tẹt-tiu, người chép bức thư này xin kính chào anh chị em trong Chúa. **23** Gai-út, người tiếp đãi tôi và cả Hội Thánh, gửi lời thăm anh chị em. Ê-rát, thủ quỹ thành phố và tín hữu Qua-rơ-tu cũng gửi lời thăm anh chị em. **24** Cầu chúc tất cả anh chị em hằng hưởng ơn phước của Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. **25** Tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đấng có quyền cho anh chị em sống vững mạnh bởi Phúc Âm tôi truyền giảng. Đây là sứ điệp về Chúa Cứu Thế Giê-xu bày tỏ chương trình của Ngài cho anh chị em dân ngoại, đúng theo huyền nhiệm được giữ kín suốt các thời đại trước. **(aiōnios g166)** **26** Nhưng nay, huyền nhiệm ấy được bày tỏ và công bố cho tất cả dân ngoại theo lệnh Đức Chúa Trời hằng sống, như Thánh Kinh đã báo trước, để họ tin nhận và vâng phục Chúa. **(aiōnios g166)** **27** Nguyền vinh quang vĩnh viễn quy về Đức Chúa Trời duy nhất, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. A-men. **(aiōn g165)**

I Cô-rinh-tô

1 Đây là thư của Phao-lô, người được Đức Chúa Trời chọn làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, và của Sốt-then, anh em trong Chúa. **2** Kính gửi Hội Thánh của Đức Chúa Trời tại Cô-rinh-tô, những người được chọn làm dân Chúa và được thánh hóa nhờ liên hiệp với Chúa Cứu Thế Giê-xu, cùng tất cả những người ở khắp nơi đang cầu khẩn Danh Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa của họ và của chúng ta. **3** Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban cho anh chị em ơn phước và bình an. **4** Tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời vì những ơn lành anh chị em được hưởng từ khi thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu. **5** Chúa đã ban ân tứ dồi dào cho anh chị em từ lời nói đến sự hiểu biết chân lý, **6** đến nỗi kinh nghiệm bản thân của anh chị em đã xác nhận những lời tôi giảng về Chúa Cứu Thế là chân thật. **7** Anh chị em được hưởng đầy đủ ân tứ của Chúa để làm theo ý Ngài trong khi chờ đợi Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại. **8** Chúa sẽ giữ vững anh chị em đến cuối cùng, làm cho anh chị em thành người trọn vẹn không bị khiển trách trong ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta trở lại. **9** Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thực hiện điều đó, vì Ngài là Đấng thành tín. Ngài đã mời gọi anh chị em đến kết bạn với Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **10** Thưa anh chị em, nhân danh Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu, tôi khuyên anh chị em hãy đồng tâm nhất trí. Đừng chia rẽ, nhưng phải hợp nhất, cùng một tâm trí, một ý hướng. **11** Tôi vừa nghe người nhà Cơ-lô-ê cho biết anh chị em tranh chấp nhau, mỗi người một ý. **12** Người này nói: "Tôi theo Phao-lô." Người kia nói: "Tôi theo A-bô-lô," người khác nói: "Tôi theo Phi-e-rơ," có người lại bảo: "Tôi theo Chúa Cứu Thế." **13** Chúa Cứu Thế đã bị chia ra từng mảnh sao? Phao-lô đã chịu đóng đinh trên cây thập tự vì anh chị em sao? Hay anh chị em nhân danh Phao-lô chịu báp-tem sao? **14** Tôi tạ ơn Chúa vì trừ Cơ-rít-bu và Gai-út, tôi không làm báp-tem cho ai trong anh chị em. **15** Như thế, không ai có thể nói anh chị em nhân danh tôi mà chịu báp-tem. **16** Tôi cũng làm báp-tem cho gia đình Sê-pha-na, ngoài ra tôi không làm báp-tem cho ai nữa. **17** Vì Chúa Cứu Thế đã sai tôi đi truyền giảng Phúc Âm, chứ không phải đi làm báp-tem. Khi giảng Phúc Âm, tôi không dùng tài diễn thuyết triết học; nếu ỷ lại tri thức tài năng là chưa biết hiệu năng của Đấng hy sinh trên cây thập tự. **18** Đối với người vô tín, Đạo thập tự giá chỉ là khờ dại, nhưng đối với chúng ta là người được cứu rỗi thì đó là quyền năng Đức Chúa Trời. **19** Thánh Kinh viết: "Ta sẽ tiêu diệt óc khôn ngoan của người khôn ngoan, và loại bỏ trí sáng suốt của người sáng suốt." **20** Nhà triết học ở đâu? Nhà văn hào ở đâu? Nhà hùng biện, thuyết khách lừng danh một thời ở đâu? Đức Chúa Trời đã chẳng khiến sự khôn ngoan của thế gian trở thành khờ dại sao? **(aiōn g165)** **21** Vì thế gian chỉ cậy khôn ngoan riêng của mình, không nhờ khôn ngoan của Đức Chúa Trời để nhận biết Ngài nên Đức Chúa Trời vui lòng dùng lối truyền giảng có vẻ khờ dại của chúng ta để cứu rỗi những người tin nhận. **22** Trong khi người Do Thái đòi hỏi phép lạ và người Hy Lạp tìm triết lý, **23** chúng ta luôn luôn truyền giảng Chúa Cứu Thế chịu đóng đinh trên cây thập tự. Điều này người Do Thái cho là sỉ nhục trong khi các dân tộc khác coi như khờ dại. **24** Nhưng đối với người Do Thái hay Hy Lạp nào tiếp nhận Phúc Âm, Chúa Cứu Thế là hiện thân của quyền năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời. **25** Vì những điều có vẻ khờ dại của Chúa còn khôn ngoan hơn sự khôn ngoan nhất của loài người, và những điều có vẻ yếu đuối của Chúa còn mạnh mẽ hơn điều mạnh mẽ nhất của loài người. **26** Thưa anh chị em là người được Chúa kêu gọi, trong anh chị em không có nhiều người thông thái, chức trọng quyền cao hay danh gia vọng tộc, **27** nhưng Đức Chúa Trời đã lựa chọn người bị coi như khờ dại để làm cho người khôn ngoan hổ thẹn. Đức Chúa Trời đã lựa chọn người yếu ớt để làm cho người mạnh mẽ phải hổ thẹn. **28** Đức Chúa Trời đã chọn những người bị thế gian khinh bỉ, coi là hèn mọn, không đáng kể, để san bằng mọi giá trị trong thế gian. **29** Vậy, không một người nào còn dám khoe khoang điều gì trước mặt Chúa. **30** Nhờ Đức Chúa Trời, anh chị em được sống trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, là hiện thân sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là nguồn công chính, thánh thiện, và cứu chuộc của chúng ta. **31** Như lời Thánh Kinh đã viết: "Ai khoe khoang, hãy khoe khoang những việc Chúa Hằng Hữu làm cho mình."

2 Thưa anh chị em, khi đến thăm anh chị em, tôi không dùng lời lẽ hoa mỹ hay triết lý cao xa để truyền giảng huyền nhiệm của Đức Chúa Trời. **2** Vì tôi đã quyết định không nói gì với anh chị em ngoài Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng chịu đóng đinh trên cây thập tự. **3** Tôi có vẻ yếu đuối, sợ sệt và run rẩy khi đến thăm anh chị em. **4** Lời giảng dạy của tôi chẳng do tài biện luận khôn khéo mà chỉ dựa vào quyền năng của Chúa Thánh Linh thôi. **5** Như thế, đức tin của anh chị em không dựa vào khôn ngoan loài người, nhưng xây dựng trên quyền năng Đức Chúa Trời. **6** Tuy nhiên, với những tín hữu trưởng thành, chúng tôi cũng giảng về sự khôn ngoan, nhưng không phải khôn ngoan của đời này, hay của các nhà lãnh đạo thế giới, là những người sẽ

chìm vào quên lãng. (aiōn g165) 7 Chúng tôi giảng đạo
của Đức Chúa Trời, là huyền nhiệm trước kia không
ai biết, nhưng từ nghìn xưa Đức Chúa Trời đã dành
sẵn để đem lại cho chúng ta vinh quang muôn đời.
(aiōn g165) 8 Không một nhà lãnh đạo nào của thế giới
biết được huyền nhiệm này. Vì nếu biết rõ, họ đã
chẳng đóng đinh Chúa vinh quang trên cây thập tự.
(aiōn g165) 9 Theo Thánh Kinh, huyền nhiệm đó là:
"Những điều chưa mắt nào thấy, chưa tai nào nghe,
và trí loài người chưa hề nghĩ tới, nhưng Đức Chúa
Trời dành sẵn cho người yêu mến Ngài." 10 Đức
Chúa Trời đã nhờ Chúa Thánh Linh tiết lộ cho chúng
ta. Thánh Linh Ngài dò xét mọi sự, kể cả điều sâu
nhiệm của Đức Chúa Trời. 11 Vì chẳng ai có thể biết
những tư tưởng sâu kín trong lòng người, trừ ra
tâm linh của chính người đó. Cũng thế, ngoài Thánh
Linh Đức Chúa Trời, không ai biết được những ý
tưởng mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. 12 Đức Chúa
Trời ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta—không phải
thần linh trần gian—nên chúng ta biết được những
ân tứ của Đức Chúa Trời. 13 Khi truyền giảng, chúng
tôi không dùng từ ngữ triết học, nhưng dùng từ
ngữ của Chúa Thánh Linh, giải thích điều thuộc linh
bằng ngôn ngữ thuộc linh. 14 Người không có thuộc
linh không thể nhận lãnh chân lý từ Thánh Linh của
Đức Chúa Trời. Đó chỉ coi như chuyện khờ dại và họ
không thể hiểu được, vì chỉ những người thuộc linh
mới hiểu giá trị của Chúa Thánh Linh. 15 Người có
thuộc linh hiểu giá trị mọi điều, nhưng người khác
không hiểu họ. 16 Vì: "Ai biết được tư tưởng Chúa
Hằng Hữu? Ai dám khuyên bảo Ngài?" Nhưng chúng
ta có thể hiểu những điều này, vì chúng ta có tâm trí
của Chúa Cứu Thế.

3 Thưa anh chị em, trước kia tôi không thể nói
chuyện với anh chị em như với người thuộc linh,
nhưng như người xác thịt, như con đỏ trong Chúa
Cứu Thế. 2 Tôi phải dùng sữa nuôi anh chị em, thay
vì thức ăn đặc, vì anh chị em chưa tiêu hóa nổi,
đến bây giờ cũng chưa ăn được, 3 vì anh chị em
vẫn sống theo xác thịt. Anh chị em còn ganh ghét,
xung đột nhau. Không phải anh chị em đang sống
theo xác thịt như người đời sao? 4 Người này nói:
"Tôi theo Phao-lô," người kia nói: "Tôi theo A-bô-
lô," như thế không phải anh chị em hành động theo
người đời sao? 5 Vậy, Phao-lô là ai? A-bô-lô là ai?
Chúng tôi chỉ là đầy tớ của Đức Chúa Trời—những
người đã giúp anh chị em tin nhận Ngài—theo khả
năng Chúa cho mỗi người. 6 Tôi đã trồng, A-bô-lô đã
tưới, nhưng Đức Chúa Trời làm cho lớn lên. 7 Người
trồng, người tưới đều không quan trọng, vì chính
Đức Chúa Trời làm cho cây lớn lên. 8 Người trồng,
người tưới đều như nhau, mỗi người được thưởng
tùy theo công khó mình. 9 Chúng tôi là bạn đồng sự
phục vụ Đức Chúa Trời, còn anh chị em là ruộng, là
nhà của Ngài. 10 Nhờ ơn phước của Đức Chúa Trời,
tôi đã đặt nền móng như một nhà kiến trúc giỏi và
người khác xây cất lên trên, nhưng mỗi người phải
thận trọng về cách xây cất của mình. 11 Vì ngoài
nền móng thật đã đặt xong là Chúa Cứu Thế Giê-xu,
chẳng ai có thể đặt nền móng nào khác. 12 Trên nền
móng ấy, người ta có thể cất nhà bằng vàng, bạc,
ngọc hay bằng gỗ, rơm, tranh. 13 Công trình của mỗi
người sẽ được bày tỏ trong ngày cuối cùng. Chúa sẽ
dùng lửa thử luyện mọi vật. Vật liệu nào rồi cũng
sẽ bị thử luyện trong ngọn lửa. 14 Công trình nào
tồn tại, người xây cất sẽ được thưởng. 15 Trái lại
công trình nào bị thiêu hủy, người xây cất sẽ mất
hết, nhưng chính người ấy sẽ được cứu như vượt
qua lửa mà thôi. 16 Anh chị em không biết mình
là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức
Chúa Trời sống trong anh chị em sao? 17 Ai hủy hoại
đền thờ của Đức Chúa Trời sẽ bị Ngài tiêu diệt. Vì
đền thờ của Đức Chúa Trời phải thánh khiết và anh
chị em là đền thờ của Ngài. 18 Đừng ai tự lừa dối!
Ai trong anh chị em tưởng mình khôn ngoan theo
đời này, hãy nhìn nhận mình khờ dại để được khôn
ngoan thật. (aiōn g165) 19 Khôn ngoan của thế gian bị
Đức Chúa Trời xem là khờ dại. Như Thánh Kinh viết:
"Chúa khiến người khôn ngoan tự sa vào bẫy của
họ." 20 Và: "Chúa biết ý tưởng người khôn ngoan
chỉ là hư ảo." 21 Vậy đừng tự hào về tài năng con
người. Tất cả đều thuộc về anh chị em. 22 Cả Phao-
lô, A-bô-lô, hay Phi-e-rơ, thế gian, sự sống, sự chết,
việc hiện tại, việc tương lai, tất cả đều thuộc về anh
chị em, 23 và anh chị em thuộc về Chúa Cứu Thế, và
Chúa Cứu Thế thuộc về Đức Chúa Trời.

4 Anh chị em hãy coi chúng tôi là đầy tớ của Chúa
Cứu Thế, là quản gia có nhiệm vụ trình bày huyền
nhiệm của Đức Chúa Trời. 2 Đức tính thiết yếu của
quản gia là trung thành. 3 Riêng phần tôi, dù bị anh
chị em hay người khác xét đoán, tôi cũng không bận
tâm. Chính tôi cũng không xét đoán mình. 4 Tôi biết
tôi chẳng có gì đáng trách, nhưng không phải vì thế
mà tôi được kể là công chính. Chính Chúa là Đấng
sẽ xét xử tôi. 5 Vậy đừng xét đoán quá sớm. Hãy
đợi Chúa đến. Ngài sẽ đưa ra ánh sáng những điều
giấu kín trong bóng tối và phơi bày các ý định trong
lòng người. Lúc ấy, mỗi người sẽ được Đức Chúa
Trời khen ngợi đúng mức. 6 Thưa anh chị em, tôi
xin lấy chính A-bô-lô và tôi làm thí dụ để anh chị em
hiểu rõ điều tôi đã nói. Đừng thiên vị ai hết. Anh
chị em đừng kiêu hãnh theo người này để chống lại
người khác. 7 Anh chị em kiêu hãnh về việc gì? Có
điều gì không do Đức Chúa Trời ban cho anh chị em?

Đã nhận lãnh của Đức Chúa Trời, sao anh chị em còn khoe khoang như không hề nhận lãnh? **8** Anh chị em no đủ rồi! Anh chị em giàu có rồi! Anh chị em đã chiếm được ngai vàng, đâu cần nhờ đến chúng tôi nữa! Thật chúng tôi cũng mong anh chị em lên ngôi để chúng tôi đồng cai trị với anh chị em. **9** Tôi có cảm tưởng Đức Chúa Trời đưa các sứ đồ chúng tôi ra sau rốt như những người tử tội, để trình diễn cho thiên sứ và loài người cùng xem. **10** Chúng tôi dại dột vì Chúa Cứu Thế, nhưng anh chị em khôn ngoan trong Ngài. Chúng tôi yếu đuối nhưng anh chị em mạnh mẽ. Chúng tôi chịu nhục nhã nhưng anh chị em được vinh dự. **11** Đến giờ này, chúng tôi vẫn bị đói khát, rách rưới, đánh đập, xua đuổi. **12** Chúng tôi phải làm việc vất vả để tự nuôi thân. Bị nguyền rủa, chúng tôi chúc phước. Bị bức hại, chúng tôi chịu đựng. **13** Bị vu cáo, chúng tôi từ tốn trả lời. Đến nay, người ta vẫn xem chúng tôi như rác rưởi của thế gian, cặn bã của xã hội. **14** Tôi viết những điều này, không phải để anh chị em xấu hổ, nhưng để khuyên răn anh chị em như con cái thân yêu. **15** Dù anh chị em có một vạn thầy giáo trong Chúa Cứu Thế, nhưng chỉ có một người cha. Tôi đã dùng Phúc Âm sinh anh chị em trong Chúa Cứu Thế. **16** Nên tôi khuyên nài anh chị em bắt chước tôi. **17** Vì thế, tôi đã cử Ti-mô-thê, con yêu dấu và trung tín của tôi trong Chúa. Người sẽ nhắc nhở anh chị em nếp sống của tôi trong Chúa Cứu Thế, đúng theo lời tôi giảng dạy trong các Hội Thánh khắp nơi. **18** Có mấy người lên mặt kiêu ngạo vì tưởng tôi không còn đến thăm anh chị em. **19** Nhưng nếu Chúa cho phép, tôi sẽ đến ngay để xem khả năng của những người kiêu ngạo đó, chứ không phải để nghe những lời khoa trương của họ. **20** Vì Nước của Đức Chúa Trời không cốt ở lời nói suông nhưng ở năng lực. **21** Anh chị em muốn gì đây? Muốn tôi cầm roi đến sửa phạt anh chị em hay muốn tôi đến thăm với lòng yêu thương, dịu dàng?

5 Được tin trong vòng anh chị em có việc gian dâm ghê tởm—hơn cả các dân ngoại đạo. Có người dám lấy vợ kế của cha mình. **2** Thế mà anh chị em vẫn kiêu hãnh, không biết than khóc để loại người phạm tội ra khỏi cộng đồng. **3** Mặc dù vắng mặt, nhưng tâm linh tôi vẫn ở với anh chị em, nên tôi đã quyết định xử phạt người phạm tội như tôi đang có mặt, **4** nhân danh Chúa Giê-xu. Anh chị em trong Hội Thánh hội họp với tâm linh tôi và nhờ quyền năng Chúa Giê-xu. **5** Chúng ta giao người ấy cho Sa-tan để hủy diệt thân xác, nhưng linh hồn được cứu khi Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại. **6** Thế mà anh chị em vẫn khoe khoang không biết xấu hổ! Anh chị em không biết một ít men làm cả đống bột dậy lên sao? **7** Hãy loại bỏ người tội lỗi đó—chẳng khác gì tẩy sạch men cũ—để anh chị em được tinh sạch như bánh không men. Vì Chúa Cứu Thế là Chiên Con của Đức Chúa Trời đã bị giết thay chúng ta rồi. **8** Vậy hãy ăn lễ Vượt Qua với bánh không men—là lòng thành thật, chân chính—và loại bỏ men cũ gian trá, độc ác. **9** Trong thư trước, tôi khuyên anh chị em đừng kết bạn với người gian dâm. **10** Tôi không có ý nói về người ngoại đạo gian dâm, hoặc tham lam, trộm cắp, thờ thần tượng, vì nếu thế, anh chị em phải ra khỏi thế gian. **11** Nhưng tôi muốn khuyên anh chị em đừng kết bạn với người tự xưng là tín hữu mà còn gian dâm, tham lam, thờ thần tượng hoặc chửi rủa, nghiện rượu, trộm cắp. Cũng đừng ăn uống với những hạng người ấy. **12** Vì chúng ta không có phận sự xét xử người thế gian, nhưng phải nghiêm minh xét xử người phạm tội trong Hội Thánh. **13** Đức Chúa Trời sẽ xét xử người thế gian; còn Kinh Thánh dạy: "Hãy diệt trừ người gian ác khỏi anh chị em."

6 Khi anh chị em tín hữu có việc tranh chấp với nhau, sao không để Hội Thánh phân xử, lại đưa nhau ra tòa cho người chưa tin Chúa xét xử? **2** Anh chị em không biết Hội Thánh sẽ xét xử thế gian sao? Đã có quyền xét xử thế gian lẽ nào anh chị em không thể xét xử những việc nhỏ nhặt? **3** Anh chị em không biết chúng ta sẽ xét xử các thiên sứ sao? Huống hồ việc đời này! **4** Khi có việc tranh chấp như thế, sao anh chị em nhờ người ngoài phân xử? **5** Thật xấu hổ! Trong anh chị em không có người nào đủ khôn ngoan phân xử giúp tín hữu sao? **6** Anh chị em kiện cáo nhau rồi lại đem ra cho người không tin Chúa phân xử! **7** Kiện cáo nhau đã là sai rồi. Chịu phần bất công có hơn không? Chịu lường gạt có hơn không? **8** Thế mà anh chị em làm quấy và lường gạt ngay chính anh chị em mình. **9** Anh chị em không biết người gian ác chẳng được vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời sao? Đừng tự lừa dối mình. Những người gian dâm, thờ thần tượng, ngoại tình, tình dục đồng giới, **10** hoặc người trộm cắp, tham lam, nghiện rượu, chửi rủa, bóc lột, không bao giờ được vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời. **11** Trước kia, trong anh chị em có người sống như thế. Nhưng anh chị em đã được rửa sạch tội lỗi, được thánh hóa và kể là công chính nhờ Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu và Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta. **12** Anh chị em nói: "Mọi việc tôi đều được phép làm"—nhưng không phải mọi việc đều có ích cho anh chị em. Hay dù: "Tôi được phép làm mọi việc," nhưng tôi không làm nô lệ cho bất cứ việc gì. **13** Anh chị em nói: "Thức ăn dành cho dạ dày, dạ dày dành cho thức ăn." (Đúng vậy, nhưng Đức Chúa Trời sẽ hủy hoại cả hai). Anh chị em không thể nói thân thể dành cho

việc gian dâm. Chúng được dành cho Chúa, và Chúa
là Chủ của thân thể. **14** Đức Chúa Trời đã khiến Chúa
chúng ta sống lại, Ngài cũng sẽ khiến chúng ta sống
lại bởi quyền năng Ngài. **15** Anh chị em không biết
thân thể chúng ta là chi thể của Chúa Cứu Thế sao?
Không lẽ chúng ta khiến chi thể của Chúa thành chi
thể của gái mãi dâm sao? Không bao giờ! **16** Anh chị
em không biết ai kết hợp với gái mãi dâm sẽ trở nên
một thân thể với nó sao? Vì Kinh Thánh dạy: "Hai
người sẽ thành một thân." **17** Còn ai liên hiệp với
Chúa sẽ có một tâm linh với Ngài. **18** Hãy tránh gian
dâm! Tội nào cũng còn ở ngoài thân thể, nhưng gian
dâm là phạm ngay vào thân thể mình. **19** Anh chị em
không biết thân thể anh chị em là đền thờ của Chúa
Thánh Linh và Ngài đang sống trong anh chị em sao?
Đức Chúa Trời đã ban Chúa Thánh Linh cho anh chị
em nên anh chị em không còn thuộc về chính mình
nữa. **20** Anh chị em đã được Đức Chúa Trời chuộc
với giá rất cao nên hãy dùng thân thể tôn vinh Ngài.

7 Về vấn đề hôn nhân anh chị em hỏi trong thư,
thiết tưởng đàn ông không lập gia đình là tốt. **2**
Nhưng muốn tránh tội gian dâm, người nam nên lấy
vợ, người nữ nên lấy chồng. **3** Chồng phải trọn bổn
phận đối với vợ, vợ cũng phải trọn bổn phận đối với
chồng. **4** Vợ không có quyền trên thân thể mình
nhưng là chồng; chồng cũng không có quyền trên
thân thể mình mà là vợ. **5** Đừng từ khước nhau,
ngoại trừ khi hai bên đồng ý dành một thời gian để
cầu nguyện. Nhưng sau đó trở lại với nhau, đừng để
Sa-tan cám dỗ nhân lúc anh chị em không tự kiềm
chế. **6** Đây là điều tôi đề nghị, không phải truyền
lệnh. **7** Tôi muốn mọi người đều sống độc thân như
tôi. Nhưng mỗi người có ân tứ riêng của Đức Chúa
Trời, nên không giống nhau. **8** Đối với người đang
sống độc thân hay ở góa—nếu cứ ở độc thân như
tôi là tốt. **9** Nhưng nếu không tự kiềm chế được
thì nên lập gia đình, vì thà có vợ có chồng còn hơn
để cho tình dục hành hạ. **10** Đối với người đã lập
gia đình, tôi truyền lệnh, không phải của tôi nhưng
là của Chúa. Vợ không được lìa chồng. **11** Nhưng
nếu đã ly thân, người vợ nên sống một mình hoặc
làm hòa lại với chồng. Chồng cũng không được ly
dị vợ. **12** Ngoài ra, tôi có thêm vài lời khuyên, tôi
nói chứ không phải Chúa. Anh em nào có vợ không
tin Chúa, nếu vợ đồng ý tiếp tục sống chung, đừng
ly dị. **13** Chị em nào có chồng không tin Chúa, nếu
chồng vẫn bằng lòng sống với mình, đừng lìa bỏ. **14**
Vì người chồng chưa tin Chúa nhờ vợ tin Chúa mà
được thánh hóa, và vợ chưa tin Chúa được thánh
hóa nhờ chồng. Nếu không, con cái anh chị em là
ô uế sao? Thật ra, chúng được thánh hóa rồi. **15**
(Tuy nhiên, nếu người không tin Chúa muốn ly thân,
nên cho ly thân. Trong trường hợp ấy người tin
Chúa không bị ràng buộc gì. Vì Đức Chúa Trời muốn
chúng ta sống bình an.) **16** Nhờ thế, biết đâu nữ tín
hữu sẽ giúp chồng mình tin Chúa, và nam tín hữu sẽ
cứu được vợ mình? **17** Mỗi người phải sống theo ân
tứ Chúa cho và cứ giữ cương vị mình như khi Đức
Chúa Trời kêu gọi. Đây là mệnh lệnh tôi truyền cho
tất cả Hội Thánh. **18** Ai tin Chúa sau khi chịu cắt bì,
đừng xóa bỏ sự cắt bì. Ai tin Chúa khi chưa chịu cắt
bì, đừng chịu cắt bì nữa. **19** Chịu hay không chịu cắt
bì không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng
là vâng giữ mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. **20** Ai ở
cương vị nào cứ tiếp tục sống trong cương vị ấy
sau khi tin Chúa. **21** Người nô lệ đã tin Chúa đừng
lo lắng về thân phận mình. Nhưng nếu có cơ hội
được tự do, hãy nắm lấy. **22** Người nô lệ tin Chúa
là được Chúa giải cứu, còn người tự do tin Chúa là
được làm nô lệ cho Chúa Cứu Thế. **23** Chúa đã cứu
chuộc anh chị em bằng giá cao, đừng làm nô lệ cho
thế gian nữa. **24** Anh chị em thân mến, mỗi người ở
cương vị nào khi tin Chúa, hãy tiếp tục sống trong
cương vị ấy trước mặt Chúa. **25** Về vấn đề độc thân,
tôi không được mệnh lệnh Chúa truyền dạy, nhưng
với tư cách người được tín nhiệm trong thương
xót của Chúa, tôi xin trình bày ý kiến. **26** Vì tình
hình khó khăn hiện nay, tôi tưởng tốt hơn cả là mỗi
người cứ duy trì hiện trạng của mình. **27** Ai đã lập
gia đình đừng tìm cách thoát ly, còn ai chưa lập gia
đình đừng lo lấy vợ. **28** Người nam lấy vợ, người
nữ lấy chồng chẳng có tội lỗi gì, nhưng sẽ gặp khó
khăn trong đời sống, nên tôi mong anh chị em tránh
thoát. **29** Thưa anh chị em, tôi muốn nói: Chúng ta
không còn nhiều thì giờ. Vì thế, người có vợ nên
như người độc thân, **30** người than khóc nên như
người không khóc, người vui mừng nên như chẳng
vui mừng, người mua sắm nên như không mua sắm.
31 Người sử dụng tiện nghi thế gian, đừng lạm dụng,
vì hiện trạng của thế gian này sẽ qua đi. **32** Nhưng
tôi muốn anh chị em khỏi bận tâm về đời này. Ai
sống độc thân mới rảnh rang để chăm lo việc Chúa,
làm đẹp lòng Ngài. **33** Người có vợ phải bận lo việc
đời này, làm cho vợ hài lòng, **34** nên tinh thần bị chi
phối. Trường hợp phụ nữ cũng thế. Người không
có chồng chăm lo việc Chúa cho thân thể và linh
hồn được thánh hóa. Người có chồng còn phải bận
lo việc đời này, làm cho chồng hài lòng. **35** Tôi nói
thế vì lợi ích cho anh chị em, không phải tôi muốn
ngăn cản anh chị em. Tôi mong anh chị em sống
xứng đáng, chuyên tâm phục vụ Chúa, không bị xao
lãng. **36** Nếu có người đến tuổi trưởng thành tự
cảm thấy không thể cứ sống độc thân, muốn lập
gia đình, đó là điều phải, không tội lỗi gì, người ấy
hãy lập gia đình theo lòng mong muốn. **37** Trái lại,

nếu có người vững tâm, không bị ràng buộc, tự chủ
được ý muốn mình, trong lòng quyết định cứ sống
độc thân: người ấy làm thế là phải. **38** Lập gia đình
với người vợ hứa của mình là làm điều tốt, nhưng
người không lập gia đình thì tốt hơn. **39** Vợ phải gắn
bó với chồng suốt đời chồng. Khi chồng qua đời, vợ
được quyền tái giá với người tin Chúa. **40** Nhưng
theo ý kiến tôi, nên ở góa là hạnh phúc hơn. Thiết
tưởng, khi nói những lời này tôi cũng được Thánh
Linh Đức Chúa Trời hướng dẫn.

8 Về vấn đề của cúng thần tượng, chúng ta đều
có kiến thức cả. Nhưng kiến thức dễ sinh kiêu
căng, còn lòng yêu thương xây dựng cho nhau. **2** Ai
tự nghĩ mình hiểu biết nhiều là người chưa biết đủ
những điều đáng phải biết. **3** Nhưng ai yêu thương
Đức Chúa Trời, Ngài biết người đó. **4** Tôi nói đến
việc ăn của cúng thần tượng, chúng ta biết thần
tượng khắp thế giới đều không có thật, chỉ Đức Chúa
Trời là Đấng Duy Nhất. **5** Dù người ta tin tưởng
nhiều thần, nhiều chúa trên trời hay dưới đất. **6**
Nhưng chúng ta biết chỉ có một Đức Chúa Trời duy
nhất, là Cha, Đấng tạo dựng vạn vật và chúng ta
sống vì Ngài. Cũng chỉ có một Chúa Tể vũ trụ là Chúa
Cứu Thế Giê-xu, vạn vật do Ngài mà có và chúng ta
sống bởi Ngài. **7** Tuy nhiên, không phải mọi người
đều ý thức được điều ấy. Một số người trước nay
quá quen thuộc với ý niệm thần tượng, nên khi ăn
phải của cúng thần tượng, lương tâm yếu đuối của
họ bị hoen ố. **8** Thật ra, chẳng phải do thức ăn mà
chúng ta được Đức Chúa Trời khen ngợi. Không ăn
cũng chẳng thiệt gì, mà ăn cũng chẳng hơn gì. **9**
Nhưng hãy cẩn thận, đừng để hành động tự do của
anh chị em làm cho người yếu đuối vấp ngã. **10** Nếu
có ai thấy anh chị em—là người hiểu biết—ngồi ăn
trong đền miếu thần tượng, lương tâm yếu đuối sẽ
khuyến khích họ ăn của cúng thần tượng. **11** Như
thế, vì "kiến thức" của anh chị em mà một tín hữu
yếu đuối—được Chúa Cứu Thế chết thay—phải bị
hư vong. **12** Khi anh chị em phạm tội với một tín
hữu, làm thương tổn một lương tâm yếu đuối, tức là
anh chị em phạm tội với Chúa Cứu Thế. **13** Cho nên,
nếu thức ăn gây cho anh chị em tôi phạm tội, tôi sẽ
chẳng bao giờ ăn thịt để anh chị em tôi khỏi vấp
phạm. **(aiōn g165)**

9 Tôi không phải là sứ đồ sao? Tôi không được tự
do sao? Tôi chẳng từng thấy Chúa Giê-xu chúng
ta sao? Anh chị em không phải là thành quả công lao
tôi trong Chúa sao? **2** Nếu không phải là sứ đồ cho
người khác, ít ra tôi cũng là sứ đồ cho anh chị em,
vì chính anh chị em là bằng chứng về chức vụ sứ
đồ của tôi trong Chúa. **3** Khi có người chất vấn, tôi
biện bạch như sau: **4** Chúng tôi không được phép ăn
uống sao? **5** Chúng tôi không được cưới một nữ tín
hữu làm vợ và đem theo như các sứ đồ khác, các
người em của Chúa hay Phi-e-rơ đã làm sao? **6** Hay
chỉ có Ba-na-ba và tôi phải cặm cụi làm việc để giảng
đạo tự túc? **7** Có người lính nào phải tự trả lương
cho chính mình không? Có ai trồng cây mà không
được ăn quả? Có ai nuôi bò mà không được uống
sữa? **8** Phải chăng tôi chỉ lập luận theo quan niệm
người đời, hay luật pháp cũng nói như thế? **9** Vì
luật Môi-se dạy: "Con đừng khớp miệng con bò đang
đạp lúa!" Đức Chúa Trời chỉ nói về bò, **10** hay Ngài lo
cho chúng ta? Dĩ nhiên câu ấy viết cho chúng ta.
Người cày ruộng, người đạp lúa phải có hy vọng
được chia phần công quả. **11** Chúng tôi đã gieo hạt
giống tâm linh cho anh chị em, nếu muốn thu gặt
của cải vật chất của anh chị em cũng chẳng có gì quá
đáng. **12** Người khác còn có quyền thu gặt, huống chi
chúng tôi! Nhưng chúng tôi không sử dụng quyền
ấy, tự lo cung ứng mọi nhu cầu để khỏi trở ngại việc
truyền bá Phúc Âm của Chúa Cứu Thế. **13** Anh chị
em không biết người phục vụ trong đền thờ được ăn
thực phẩm của đền thờ sao? Người phục dịch bàn
thờ cũng được chia lễ vật trên bàn thờ. **14** Cũng thế,
Chúa dạy rằng ai công bố Phúc Âm sẽ sống nhờ Phúc
Âm. **15** Tôi chẳng dùng quyền ấy, nay viết thư này
cũng không buộc anh chị em phải cung cấp cho tôi.
Vì tôi thà chết đói còn hơn bị mất niềm hãnh diện
này. **16** Tôi chẳng có gì mà khoe khi công bố Phúc
Âm, vì đó là bổn phận tôi. Không chịu công bố Phúc
Âm là một thảm họa cho tôi. **17** Nếu tôi tình nguyện
công bố Phúc Âm, tôi sẽ được tưởng thưởng. Nhưng
Chúa đã bắt phục tôi, uỷ thác nhiệm vụ cho tôi. **18**
Như thế, tôi được phần thưởng gì? Phần thưởng
của tôi là niềm vui được công bố Phúc Âm không
nhận thù lao, và không đòi hỏi quyền lợi. **19** Dù được
tự do, không lệ thuộc ai, nhưng tôi tình nguyện
làm nô lệ mọi người để dìu dắt nhiều người đến với
Chúa. **20** Giữa người Do Thái, tôi sống như người Do
Thái để giúp họ tin Chúa. Giữa người theo luật pháp
Do Thái, dù không bị luật pháp chi phối, tôi sống
như người theo luật pháp, để đưa họ đến với Chúa.
21 Giữa người không theo luật pháp, tôi sống như
người không luật pháp (dù tôi vẫn theo luật pháp
của Chúa Cứu Thế) để giúp họ được cứu rỗi. **22** Giữa
người yếu đuối, tôi sống như người yếu đuối, để cứu
người yếu đuối. Tôi hòa mình với mọi người, dùng
mọi cách để có thể cứu một số người. **23** Tôi làm mọi
việc vì Phúc Âm, để được hưởng phước với Phúc
Âm. **24** Anh chị em không biết trong cuộc đua, tất cả
các lực sĩ đều chạy, nhưng chỉ một người giật giải
sao? Vậy anh chị em hãy chạy cách nào để giật giải.
25 Tất cả lực sĩ tranh tài đều phải luyện tập khắc khổ
để mong được thưởng mão miện bằng hoa lá chóng

tàn. Còn chúng ta luyện tập để được mão miện tồn tại vĩnh viễn. **26** Tôi đang chạy đua, chẳng phải là không chuẩn đích. Tôi đang tranh đấu, chẳng phải là không có đối thủ. **27** Tôi đối xử nghiêm khắc với bản thân, bắt nó phải khuất phục, nếu không, sau khi huấn luyện nhiều người, chính tôi sẽ bị loại bỏ.

10 Thưa anh chị em, xin đừng quên tổ phụ chúng ta trong hoang mạc ngày xưa. Tất cả đều đã đi dưới sự hướng dẫn của trụ mây phía trước và băng qua biển trên đất khô. **2** Trong mây và dưới biển, họ đã được Môi-se làm báp-tem. **3** Tất cả đều ăn một thức ăn thiêng liêng, **4** đều uống một dòng nước thiêng chảy từ một vầng đá thiêng lăn theo họ. Vầng đá ấy là Chúa Cứu Thế. **5** Nhưng hầu hết số người đó không vâng lời Đức Chúa Trời nên phải phơi thây trong hoang mạc. **6** Những điều này đã xảy ra như lời cảnh cáo cho chúng ta, vì vậy, chúng ta đừng ham muốn những điều xấu xa như họ. **7** Đừng thờ thần tượng như một số người xưa. Như Thánh Kinh chép: "Dân chúng ngồi ăn uống rồi đứng dậy nhảy múa." **8** Đừng gian dâm như một số người xưa đến nỗi trong một ngày có 23.000 người thiệt mạng. **9** Đừng thử thách Chúa Cứu Thế như một số người xưa để rồi bị rắn cắn chết. **10** Cũng đừng càu nhàu oán trách như họ để rồi bị thiên sứ hủy diệt. **11** Các việc ấy xảy ra để làm gương cho chúng ta, được ghi vào sử sách để cảnh giác chúng ta—những người sống vào thời đại cuối cùng. **(aiōn g165)** **12** Vậy, ai tưởng mình đứng vững, hãy cẩn thận để khỏi vấp ngã. **13** Anh chị em không phải đương đầu với một cám dỗ nào quá sức chịu đựng của con người. Đức Chúa Trời luôn luôn thành tín, Ngài không để anh chị em bị cám dỗ quá sức đâu, nhưng trong cơn cám dỗ Ngài cũng mở lối thoát để anh chị em đủ sức chịu đựng. **14** Vì thế, thưa anh chị em thân yêu, hãy xa lánh việc thờ cúng thần tượng. **15** Anh chị em là người khôn ngoan, xin hãy suy xét điều tôi nói. **16** Khi nâng chén xin Chúa ban phước lành, chúng ta không dự phần với máu Chúa Cứu Thế sao? Khi bẻ bánh tưởng niệm Chúa, chúng ta không dự phần với thân thể Chúa sao? **17** Chúng ta dù nhiều người nhưng đều ăn chung một ổ bánh, đều thuộc về một thân thể của Chúa. **18** Hãy xem người Ít-ra-ên. Có phải người ăn thịt sinh tế được dự phần với bàn thờ không? **19** Tôi nói thế có nghĩa gì? Thần tượng và của cúng thần tượng chẳng có giá trị gì, **20** nhưng những lễ vật đó cúng cho ác quỷ chứ không phải dâng cho Đức Chúa Trời. Vì thế, ăn của cúng thần tượng là dự phần với ác quỷ. Dĩ nhiên tôi không muốn anh chị em thuộc về ác quỷ. **21** Anh chị em không thể vừa uống chén của Chúa, vừa uống chén của ác quỷ. Không thể đồng thời dự tiệc của Chúa và tiệc của ác quỷ. **22** Anh chị em dám chọc Chúa ghen sao? Chúng ta sức lực là bao mà thách thức Ngài? **23** Anh chị em nói: "Mọi việc tôi đều được phép làm,"—nhưng không phải mọi việc đều có ích cho anh chị em. Anh chị em còn nói: "Mọi việc tôi đều được phép làm"—nhưng không phải mọi việc đều xây dựng. **24** Đừng làm việc vì lợi riêng, nhưng hãy mưu lợi ích chung cho nhiều người. **25** Đối với thức ăn bày bán tại quán thịt, anh chị em cứ ăn, đừng vì lương tâm mà thắc mắc. **26** Vì "đất và mọi vật trên đất đều thuộc về Chúa Hằng Hữu." **27** Nếu được người chưa tin Chúa mời ăn, và nếu anh chị em nhận lời, cứ ăn các thức ăn họ dọn lên, đừng vì lương tâm mà hỏi han gì cả. **28** (Tuy nhiên, nếu có người cho biết: "Đó là thức ăn đã cúng tế." Anh chị em đừng ăn vì lợi ích cho người đó và vì lương tâm. **29** Không phải lương tâm anh chị em nhưng lương tâm người đó.) Anh chị em có thể thắc mắc tại sao hành động tự do của mình bị lương tâm người khác chi phối? **30** Tại sao tôi đã tạ ơn Chúa khi ăn, mà còn bận lòng vì người khác nói xấu? **31** Vậy, khi anh chị em ăn hay uống, hay làm bất cứ việc gì, anh chị em phải nhắm mục đích vinh quang của Đức Chúa Trời. **32** Đừng gây cho ai vấp phạm, dù là người Do Thái, Hy Lạp, hay anh chị em tín hữu trong Hội Thánh. **33** Tôi cố gắng làm đẹp lòng mọi người trong mọi việc, không tìm lợi riêng nhưng mưu lợi ích chung cho nhiều người, để họ được cứu rỗi.

11 Anh chị em hãy noi gương tôi, như tôi noi gương Chúa Cứu Thế. **2** Tôi khen ngợi anh chị em vì anh chị em ghi nhớ và làm theo mọi điều tôi truyền dạy. **3** Nhưng còn điều này tôi muốn nhắc anh chị em: Người nam là đầu người nữ, Chúa Cứu Thế là đầu người nam, Đức Chúa Trời là đầu Chúa Cứu Thế. **4** Nếu người nam trùm đầu khi cầu nguyện hoặc giảng đạo là làm nhục Chúa Cứu Thế. **5** Trái lại người nữ không trùm đầu khi cầu nguyện hoặc giảng lời Chúa là làm nhục chồng mình như người bị cạo đầu. **6** Người nữ nào không chịu trùm đầu, nên cạo hết tóc đi. Nếu xấu hổ không muốn hớt tóc, cạo đầu, hãy trùm đầu lại. **7** Người nam là hình ảnh và vinh quang của Đức Chúa Trời, nên không cần trùm đầu, còn người nữ là vinh quang của người nam. **8** Vì người nam đầu tiên không ra từ người nữ, nhưng người nữ đầu tiên ra từ người nam. **9** A-đam không được sáng tạo vì Ê-va, nhưng Ê-va được sáng tạo vì A-đam. **10** Vì các thiên sứ, người nữ phải trùm đầu để tỏ dấu hiệu uy quyền của chồng. **11** Nhưng trong Chúa người nam vẫn cần người nữ, và người nữ vẫn cần người nam. **12** Nếu người nữ đầu tiên ra từ người nam, thì từ đó người nam do người nữ sinh ra, và tất cả đều do Đức Chúa Trời sinh thành. **13**

Anh chị em hãy tự suy xét. Người nữ để đầu trần cầu nguyện với Đức Chúa Trời có thích hợp không? **14** Theo lẽ tự nhiên, người nam để tóc dài là tự sỉ nhục. **15** Nhưng người nữ để tóc dài lại làm vẻ vang cho mình vì người nữ được tóc dài để che phủ đầu mình. **16** Nhưng nếu ai muốn tranh luận về vấn đề này, tôi xin thưa: chúng tôi—và các Hội Thánh của Đức Chúa Trời—không có tục lệ nào khác. **17** Nhưng có điều này tôi không thể khen anh chị em: Việc nhóm họp của anh chị em đã không tiến mà còn lùi nữa. **18** Trước hết tôi nghe mỗi khi Hội Thánh hội họp, anh chị em chia thành từng phe nhóm, tôi cũng tin phần nào. **19** Việc chia rẽ trong anh chị em cho thấy ai là người Đức Chúa Trời chấp nhận! **20** Khi nhóm họp, anh chị em không còn dự Tiệc Thánh của Chúa nữa. **21** Vì khi ăn, ai cũng vội vã, không chờ đợi chia sẻ cho người khác, đến nỗi người thì đói, người lại quá no. **22** Anh chị em ăn uống tại nhà riêng không được sao? Hay anh chị em khinh thường Hội Thánh của Đức Chúa Trời, làm cho người nghèo phải xấu hổ? Tôi phải nói gì đây? Phải khen ngợi anh chị em về việc này sao? Không, tôi chẳng khen đâu! **23** Điều tôi được Chúa dạy dỗ, tôi đã truyền lại cho anh chị em. Trong đêm bị phản nộp, Chúa Giê-xu cầm bánh, **24** tạ ơn Đức Chúa Trời rồi bẻ ra và phán: "Các con hãy lấy ăn. Đây là thân thể Ta phải tan nát vì các con. Hãy làm điều này để tưởng nhớ Ta!" **25** Cũng như thế, sau khi ăn tối, Chúa cầm chén và phán: "Chén này là giao ước mới giữa Đức Chúa Trời và nhân loại, được ấn chứng bằng máu Ta. Khi nào các con uống, hãy làm điều này để tưởng nhớ Ta!" **26** Vậy, mỗi khi ăn bánh uống chén ấy, anh chị em công bố sự chết của Chúa và tiếp tục cho đến lúc Ngài trở lại. **27** Vì thế, ai ăn bánh uống chén của Chúa cách không xứng đáng, sẽ mắc tội với thân và máu của Chúa. **28** Mỗi người phải xét mình trước khi ăn bánh uống chén ấy. **29** Ai ăn bánh uống chén ấy mà không tôn trọng thân thể của Chúa là tự chuốc lấy phán xét vào mình. **30** Vì lý do đó, trong anh chị em có nhiều người đau yếu, bệnh tật và một số người qua đời. **31** Nếu biết tự xét, chúng ta khỏi bị Chúa xét xử. **32** Nhưng khi chúng ta bị Chúa xét xử, Ngài sửa phạt chúng ta để khỏi bị kết tội chung với người thế gian. **33** Vậy thưa anh chị em, khi anh chị em họp nhau dự Tiệc Thánh, hãy chờ đợi nhau. **34** Nếu ai đói, hãy ăn trước tại nhà riêng để khỏi phạm tội khi hội họp rồi bị hình phạt. Mọi việc khác tôi sẽ giải quyết khi đến thăm anh chị em.

12 Thưa anh chị em, tôi mong anh chị em biết rõ các ân tứ của Chúa Thánh Linh. **2** Anh chị em còn nhớ, trước kia anh chị em là người ngoại quốc, bị hướng dẫn lầm lạc theo các thần tượng câm. **3** Vì thế, tôi muốn anh chị em biết rằng không ai được Thánh Linh Đức Chúa Trời cảm động mà nguyền rủa Chúa Giê-xu, cũng không ai công nhận Giê-xu là Chúa nếu không do Chúa Thánh Linh hướng dẫn. **4** Có nhiều ân tứ khác nhau nhưng chỉ có một Chúa Thánh Linh. **5** Có nhiều cách phục vụ khác nhau nhưng chỉ có một Chúa. **6** Có nhiều chức năng khác nhau nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời thực hiện mọi việc trong mọi người. **7** Ân tứ thuộc linh được biểu lộ nơi mỗi người một khác vì lợi ích chung. **8** Chúa Thánh Linh cho người này lời nói khôn ngoan, cũng Chúa Thánh Linh ấy cho người kia nói điều hiểu biết. **9** Chúa Thánh Linh cho người này đức tin, người khác ân tứ chữa bệnh. **10** Người làm phép lạ, người nói tiên tri công bố Lời Chúa, người phân biệt các thần giả mạo với Thánh Linh của Đức Chúa Trời, người nói ngoại ngữ, và người thông dịch ngoại ngữ. **11** Những ân tứ ấy đều do cùng một Chúa Thánh Linh phân phối cho mọi người theo ý Ngài. **12** Thân thể con người gồm nhiều chi thể khác nhau. Chi thể tuy nhiều nhưng kết hợp làm một thân thể. Thân thể Chúa Cứu Thế cũng vậy. **13** Vài người trong chúng ta là người Do Thái, người Hy Lạp, người nô lệ, hay người tự do. Nhờ một Chúa Thánh Linh, tất cả chúng ta đều chịu báp-tem để gia nhập vào một thân thể, và chúng ta đều nhận lãnh cùng một Chúa Thánh Linh. **14** Thân thể không phải chỉ có một bộ phận, nhưng gồm nhiều bộ phận. **15** Nếu chân nói: "Tôi không phải là tay nên không thuộc về thân thể," thì không vì thế mà chân không thuộc về thân thể. **16** Nếu tai nói: "Tôi không phải là mắt nên không thuộc về thân thể," thì không vì thế mà tai không thuộc về thân thể. **17** Nếu cả thân thể đều là mắt, làm sao nghe? Nếu cả thân thể đều là tai, làm sao ngửi? **18** Đức Chúa Trời đã phân định mỗi chi thể trong thân thể theo ý Ngài. **19** Nếu tất cả chỉ là một chi thể, đâu còn thân thể nữa! **20** Thật ra, bộ phận tuy nhiều nhưng hợp làm một thân thể. **21** Mắt không thể nói với tay: "Tôi không cần đến anh," đầu không thể nói với hai chân: "Tôi không cần các anh." **22** Trái lại, những chi thể nào trong thân có vẻ yếu ớt nhất lại là cần thiết nhất. **23** Chi thể nào tưởng tầm thường lại càng được tôn trọng. Chi thể nào thiếu vẻ đẹp lại cần được trau dồi hơn. **24** Các chi thể đã đẹp không cần trang điểm nữa. Đức Chúa Trời xếp đặt các phần trong thân thể chúng ta theo nguyên tắc: Chi thể yếu kém hơn lại được săn sóc tôn trọng hơn, **25** để tất cả các chi thể đều hòa hợp, hỗ trợ nhau. **26** Nếu chi thể nào đau, cả thân thể cùng đau; nếu chi thể nào được ngợi tôn, cả thân thể cùng vui mừng. **27** Anh chị em là thân thể của Chúa Cứu Thế, mỗi người là một chi thể. **28** Đức Chúa Trời đã phân định trong Hội Thánh: thứ nhất là sứ đồ, thứ hai là tiên

tri, thứ ba là giáo sư, rồi đến người làm phép lạ, người chữa bệnh, người phục vụ, người quản trị, người nói ngoại ngữ. **29** Không phải tất cả là sứ đồ, hoặc tiên tri hay giáo sư. Không phải tất cả đều làm phép lạ. **30** Cũng không phải tất cả đều có ân tứ chữa bệnh, hoặc nói hay thông dịch ngoại ngữ. **31** Anh chị em hãy khao khát ân tứ hữu ích hơn. Nhưng bây giờ tôi sẽ chỉ cho anh chị em đường lối tốt đẹp nhất.

13 Dù tôi nói được các ngôn ngữ của loài người và thiên sứ, nhưng không có tình yêu thì tôi cũng chỉ khua chiêng, gióng trống ồn ào. **2** Dù tôi được ơn nói tiên tri, hiểu biết mọi huyền nhiệm, hay quán thông mọi ngành tri thức, dù tôi có đức tin di chuyển cả đồi núi, nhưng thiếu tình yêu, tôi vẫn là con người vô dụng. **3** Dù tôi dâng hiến hết tài sản để nuôi người nghèo khổ hay xả thân trên dàn hỏa thiêu, nhưng không do tình yêu thúc đẩy thì hy sinh đến thế cũng vô ích. **4** Tình yêu hay nhẫn nại và tử tế. Tình yêu chẳng ghen tị, khoe mình, kiêu căng, **5** hay khiếm nhã. Tình yêu không vị kỷ, không mau giận, không chấp trách. **6** Tình yêu không vui mừng về việc bất công nhưng hân hoan trong sự thật. **7** Tình yêu khoan dung tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. **8** Tình yêu trường tồn bất diệt. Các lời giảng thuyết hùng hồn sẽ dứt, tài nói ngoại ngữ sẽ ngưng và tri thức con người sẽ lỗi thời. **9** Vì tri thức chúng ta còn thiếu sót, tài giảng thuyết cũng bất toàn! **10** Nhưng một khi cái toàn vẹn xuất hiện, các điều bất toàn sẽ bị đào thải. **11** Khi còn thơ dại, tôi nói như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con, lập luận như trẻ con. Đến tuổi trưởng thành, tôi chấm dứt mọi chuyện trẻ con. **12** Ngày nay, ta thấy sự vật phản chiếu qua một tấm gương mờ. Đến ngày ấy, ta sẽ thấy rõ ràng tận mắt. Ngày nay, tôi chỉ biết đôi phần; ngày ấy, tôi sẽ biết tường tận như Chúa biết tôi. **13** Vậy, chỉ có ba điều tồn tại—đức tin, hy vọng, và tình yêu—nhưng tình yêu vĩ đại hơn cả.

14 Anh chị em hãy tìm cầu tình yêu và ao ước các ân tứ Chúa Thánh Linh, nhất là ân truyền giảng lời Chúa. **2** Người nói tiếng lạ không nói với con người nhưng với Đức Chúa Trời, không ai hiểu được vì người ấy nói về các huyền nhiệm do Chúa Thánh Linh cảm động. **3** Còn truyền giảng là nói lời Chúa cho người khác nghe, nhằm mục đích gây dựng, khích lệ, và an ủi. **4** Người nói tiếng lạ gây dựng cho mình, nhưng người giảng lời Chúa gây dựng Hội Thánh. **5** Tôi muốn mỗi anh chị em đều nói tiếng lạ, nhưng tôi càng mong anh chị em giảng lời Chúa, vì giảng lời Chúa quan trọng hơn nói tiếng lạ. Nói tiếng lạ chỉ gây dựng Hội Thánh khi có người thông dịch. **6** Thưa anh chị em, nếu tôi đến thăm anh chị em và nói thứ tiếng anh chị em không hiểu, thì ích lợi gì cho anh chị em? Anh chị em chỉ được gây dựng khi tôi nói cho anh chị em hiểu chân lý Chúa mặc khải, hoặc tri thức tâm linh, hoặc khi tôi công bố, giảng dạy lời Chúa. **7** Cũng như các nhạc khí, ống tiêu, hay đàn hạc, nếu phát ra âm thanh hỗn loạn, làm sao biết đang tấu bản nhạc gì? **8** Nếu kèn trận thổi những tiếng lạc lõng, rời rạc, ai hiểu được mà xông pha chiến trận? **9** Anh chị em cũng thế, nếu miệng lưỡi phát âm không rõ ràng, ai biết anh chị em muốn nói gì? Đó chỉ là lời nói vô nghĩa. **10** Thế giới có nhiều ngôn ngữ, mỗi ngôn ngữ đều có ý nghĩa. **11** Khi tôi không hiểu ngôn ngữ nào, người nói ngôn ngữ đó xem tôi là người ngoại quốc, và tôi cũng xem họ là người ngoại quốc. **12** Anh chị em đã ao ước nhận lãnh ân tứ Chúa Thánh Linh, hãy cầu xin ân tứ tốt nhất để gây dựng Hội Thánh. **13** Người nào nói tiếng lạ cũng cầu xin Chúa cho mình có khả năng thông dịch. **14** Nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, tâm linh tôi cầu nguyện, nhưng trí óc tôi không hiểu. **15** Vậy tôi phải làm gì? Tôi cầu nguyện bằng cả tâm linh lẫn trí óc, ca ngợi Chúa bằng cả tâm linh lẫn trí óc. **16** Nếu anh chị em tạ ơn Chúa bằng tâm linh, người khác không thể hiểu, làm sao họ đồng lòng hiệp ý với anh chị em? **17** Lời cảm tạ của anh chị em vẫn tốt, nhưng người khác không được gây dựng. **18** Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì tôi nói được nhiều tiếng lạ hơn anh chị em. **19** Nhưng giữa Hội Thánh, thà tôi nói năm ba lời cho người khác hiểu để hướng dẫn họ còn hơn nói hàng vạn lời bằng ngôn ngữ không ai hiểu. **20** Thưa anh chị em, đừng hiểu biết hời hợt như trẻ con. Về việc xảo trá, nên ngây thơ như trẻ con, nhưng về việc hiểu biết, nên chín chắn như người lớn. **21** Thánh Kinh chép: "Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ dùng người nước ngoài và qua môi miệng của họ nói tiếng lạ với dân này. Nhưng họ không lắng nghe Ta." **22** Như thế, ngoại ngữ là dấu hiệu cho người vô tín biết quyền năng của Chúa, không phải cho tín hữu. Còn công bố lời Chúa là để giúp ích tín hữu, không phải cho người vô tín. **23** Nếu Hội Thánh nhóm họp, tất cả đều nói ngoại ngữ, và nếu có người không hiểu hoặc người vô tín bước vào, họ sẽ tưởng anh chị em điên loạn. **24** Nhưng nếu tất cả đều truyền giảng lời Chúa, gặp lúc người vô tín hay người chưa hiểu Phúc Âm bước vào, những lời ấy sẽ thuyết phục, cáo trách họ, **25** và những điều bí ẩn trong lòng bị phơi bày. Họ sẽ cúi đầu xuống thờ phượng Đức Chúa Trời và nhìn nhận Đức Chúa Trời thật đang sống giữa anh chị em. **26** Vì thế, khi anh chị em nhóm họp, người hát thánh ca, người giảng dạy, người tỏ bày mặc khải, người nói ngoại ngữ, người thông dịch. Nhưng tất cả đều nhằm mục đích gây dựng Hội Thánh. **27** Về việc nói ngoại ngữ, mỗi lần họp chỉ cho hai hoặc ba người

nói: phải nói lần lượt và có người thông dịch. **28** Nếu không ai thông dịch, người được ơn nói ngoại ngữ phải ngồi yên lặng trong Hội Thánh, nói thầm với mình và với Đức Chúa Trời. **29** Cũng nên để hai hoặc ba người nói tiên tri, còn các tín hữu khác ngồi nghe. **30** Trong số người nghe, nếu ai được mặc khải, người giảng giải nên nhường lời. **31** Vì tất cả anh chị em có thể lần lượt giảng giải lời Chúa để ai nấy đều học hỏi và được khích lệ. **32** Người nói tiên tri phải làm chủ tâm linh của mình và thay phiên nhau. **33** Vì Đức Chúa Trời là Chúa bình an, Ngài không ưa cảnh hỗn loạn. Hội Thánh khắp nơi đều giữ trật tự khi hội họp, **34** phụ nữ phải yên lặng, không được lên tiếng thảo luận, phải thuận phục như luật pháp đòi hỏi. **35** Nếu phụ nữ muốn tìm hiểu điều gì, hãy hỏi chồng lúc ở nhà, không được phát biểu ý kiến giữa Hội Thánh. **36** Anh chị em tưởng Đạo Chúa phát xuất từ Cô-rinh-tô, và chỉ truyền bá tại Cô-rinh-tô thôi sao? **37** Người nào cho mình được ơn nói tiên tri hoặc ân tứ khác của Chúa Thánh Linh, hẳn biết những điều tôi viết cho anh chị em là mệnh lệnh của Chúa. **38** Ai không nhìn nhận như thế, anh chị em đừng nhìn nhận họ. **39** Vậy, anh chị em hãy ước ao được ơn nói tiên tri, truyền giảng lời Chúa và đừng ngăn cản việc nói tiếng lạ. **40** Mọi việc phải thực hiện cách thích hợp và trong vòng trật tự.

15 Thưa anh chị em, tôi xin nhắc lại Phúc Âm tôi đã công bố; anh chị em đã tin nhận và đứng vững cho đến ngày nay. **2** Nhờ Phúc Âm đó, anh chị em được cứu rỗi, nếu cứ giữ vững đức tin trừ ra trường hợp không thật lòng. **3** Trước hết, tôi truyền lại cho anh chị em những chân lý tôi đã tin nhận: Chúa Cứu Thế chịu chết vì tội chúng ta theo lời Thánh Kinh. **4** Chúa được chôn, qua ngày thứ ba Ngài sống lại theo lời Thánh Kinh. **5** Chúa hiện ra cho Phi-e-rơ, rồi cho Nhóm Mười Hai. **6** Ngài lại hiện ra cho hơn 500 anh chị em xem thấy cùng một lúc, phần đông vẫn còn sống, nhưng một vài người đã qua đời. **7** Sau đó Chúa hiện ra cho Gia-cơ, rồi cho tất cả các sứ đồ. **8** Sau hết, Ngài cũng hiện ra cho tôi, như cho một hài nhi sinh non. **9** Tôi là người hèn mọn hơn hết trong các sứ đồ, không đáng gọi là sứ đồ, vì tôi đã bức hại Hội Thánh của Đức Chúa Trời. **10** Nhưng nhờ ơn phước Đức Chúa Trời, tôi được đổi mới như ngày nay, và ơn Ngài ban cho tôi không đến nỗi vô ích. Tôi đã chịu vất vả hơn tất cả sứ đồ, thật ra không phải tôi nhưng nhờ ơn Chúa cho tôi. **11** Nhưng dù tôi hay các sứ đồ khác chịu gian khổ, mục đích chúng tôi là truyền bá Phúc Âm để anh chị em tin nhận. **12** Nếu chúng tôi truyền giảng Chúa Cứu Thế đã sống lại từ cõi chết, sao trong anh chị em còn có người nói người chết sẽ không sống lại? **13** Nếu người chết không sống lại, Chúa Cứu Thế cũng đã không sống lại. **14** Nếu Chúa Cứu Thế không sống lại, lời giảng dạy của chúng tôi hóa ra vô ích, và đức tin anh chị em cũng mất nền tảng. **15** Chúng tôi trở thành nhân chứng giả dối, vì xác nhận Đức Chúa Trời đã cho Chúa Cứu Thế sống lại. Tất nhiên, Đức Chúa Trời cũng không cho Chúa Cứu Thế sống lại, nếu người chết không được sống lại. **16** Ngài sống lại làm gì nếu người chết không được sống lại? **17** Nếu Chúa Cứu Thế đã chẳng sống lại, đức tin anh chị em hóa ra vô ích, anh chị em vẫn còn bị đày đọa trong tội lỗi, **18** Như vậy những các tín hữu đã chết trong Chúa Cứu Thế cũng hư vong. **19** Nếu chúng ta chỉ hy vọng nơi Chúa Cứu Thế về đời này thôi, thì trong cả nhân loại, chúng ta là những người bất hạnh hơn hết. **20** Nhưng Chúa Cứu Thế thật đã sống lại, Ngài sống lại đầu tiên trong muôn triệu người sẽ sống lại. **21** Do một người mà có sự chết, cũng do một người mà có sự sống lại của người chết. **22** Do A-đam mọi người đều chết; do Chúa Cứu Thế mọi người đều sẽ sống lại. **23** Sự sống lại diễn ra theo thứ tự: Chúa Cứu Thế sống lại trước hết, đến ngày Chúa tái lâm, những người thuộc về Ngài sẽ sống lại. **24** Kế đó là ngày tận thế, Chúa Cứu Thế giao Vương Quốc lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi đã tiêu diệt mọi lãnh đạo, mọi uy quyền, mọi thế lực trần gian. **25** Vì Ngài phải cai trị cho đến khi Đức Chúa Trời đặt tất cả thù nghịch dưới chân Ngài. **26** Kẻ thù bị tiêu diệt sau cùng là sự chết, **27** vì Đức Chúa Trời bắt vạn vật đầu phục dưới chân Ngài. Khi nói vạn vật đầu phục Ngài, tất nhiên ngoại trừ Đức Chúa Trời, là Đấng khiến vạn vật đầu phục Chúa Cứu Thế. **28** Khi vạn vật đã đầu phục Chúa Cứu Thế, đến lượt chính Ngài đầu phục Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời cầm quyền tuyệt đối. **29** Nếu không có sống lại, có ai chịu báp-tem cho người chết làm gì? Nếu người chết không được sống lại, thì báp-tem cho người chết làm gì? **30** Và tại sao chúng tôi chịu nguy hiểm từng giờ? **31** Thưa anh chị em, mỗi ngày tôi giáp mặt với cái chết; do niềm tự hào vì anh chị em, trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, tôi dám quả quyết như thế. **32** Nếu cân nhắc lợi hại như người đời, tôi dại gì xông pha chiến đấu với hùm beo rắn rết tại Ê-phê-sô? Nếu người chết sẽ chẳng sống lại, “Hãy cứ ăn uống vì ngày mai chúng ta sẽ chết!” **33** Đừng để bị người ta mê hoặc, vì giao hảo với người xấu, anh chị em sẽ mất hết tính tốt. **34** Hãy sáng suốt lại và từ bỏ tội lỗi vì trong anh chị em vẫn có người không hiểu biết Chúa. Tôi nói thế để anh chị em hổ thẹn. **35** Nhưng có người hỏi: “Người chết sống lại cách nào? Lấy thể xác đâu mà sống lại?” **36** Câu hỏi thật ngây ngô! Khi anh chị em gieo giống, nếu hạt giống không chết đi sẽ không bao giờ nẩy mầm sống lại. **37** Cây

non từ hạt giống mọc lên trông khác hẳn hạt lúa, hạt đậu lúc gieo xuống đất. **38** Đức Chúa Trời cho nó hình thể theo ý Ngài, mỗi loại hạt giống sinh ra một loại cây. **39** Cũng thế, động vật chia ra nhiều loài, mỗi loài có cơ thể khác nhau: loài người, loài thú, loài chim, loài cá. **40** Có hình thể trên trời, có hình thể dưới đất. Nhưng vinh quang hình thể trên trời khác vinh quang hình thể dưới đất. **41** Vinh quang mặt trời khác, vinh quang mặt trăng khác, và mỗi tinh tú vinh quang cũng khác nhau. **42** Sự sống lại của người chết cũng thế: Chết là thân thể hư nát, nhưng sống lại là thân thể không hư nát. **43** Chết lúc bệnh tật già nua nhưng sống lại đầy vinh quang rực rỡ. Khi chết rất yếu ớt, nhưng sống lại thật mạnh mẽ. **44** Chết là thân thể xương thịt, nhưng sống lại là thân thể thần linh. Vì đã có thân thể xương thịt, tất nhiên cũng có thân thể thần linh. **45** Thánh Kinh chép: "Người thứ nhất là A-đam có sự sống." Nhưng A-đam sau cùng—tức Chúa Cứu Thế—Thần Linh ban sự sống. **46** Chúng ta có thân thể bằng xương thịt trước; sau đó Đức Chúa Trời ban cho chúng ta thân thể thần linh. **47** A-đam thứ nhất ra từ cát bụi và thuộc về đất, còn Chúa Cứu Thế, Đấng thứ hai đến từ trời. **48** Mọi người trần gian đều có thân thể bằng cát bụi; nhưng người thuộc về trời sẽ có thân thể giống như Đấng đến từ trời. **49** Nếu đã có thân thể giống như người trần gian, chúng ta cũng sẽ có thân thể giống như Đấng đến từ trời. **50** Thưa anh chị em, tôi xin nói rõ: thân thể bằng thịt và máu không thể hưởng được Nước của Đức Chúa Trời, vì thân thể hư nát không thể hưởng sự sống bất diệt. **51** Tôi xin tỏ cho anh chị em huyền nhiệm này: Chúng ta sẽ không chết hết, nhưng tất cả đều sẽ được biến hóa. **52** Trong giây lát, trong chớp mắt, khi có tiếng kèn cuối cùng. Vì kèn sẽ thổi, người chết sẽ sống lại với thân thể vĩnh viễn, và chúng ta, những người còn sống sẽ được biến hóa. **53** Thân thể bằng xương thịt hư hoại này sẽ biến thành thân thể thần linh, bất tử. **54** Rồi, thân thể hư nát sẽ trở nên thân thể không hư nát, lúc ấy lời Thánh Kinh sẽ được ứng nghiệm: "Sự chết bị Đấng Toàn Năng Chiến Thắng tiêu diệt. **55** Này sự chết, ngươi chiến thắng nơi nào? Này sự chết, nọc độc ngươi để đâu?" **(Hadēs g86)** **56** Nọc độc của sự chết là tội lỗi, quyền lực của tội lỗi là luật pháp. **57** Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài cho chúng ta toàn thắng nhờ Chúa chúng ta là Chúa Cứu Thế Giê-xu. **58** Vậy, thưa anh chị em thân yêu, hãy giữ vững đức tin, đừng rúng chuyển. Luôn luôn tích cực phục vụ Chúa, vì không một việc nào anh chị em làm cho Chúa là vô ích cả.

16 Về việc lạc quyên giúp đỡ các tín hữu, xin anh chị em thực hiện theo phương cách tôi đã dặn bảo các Hội Thánh xứ Ga-la-ti. **2** Anh chị em nên dành một phần lợi tức theo khả năng Chúa cho từng người và quyên góp đều đặn mỗi Chúa nhật, đừng đợi nước tới chân mới nhảy. **3** Lúc đến Cô-rinh-tô tôi sẽ phái những người được anh chị em lựa chọn cầm thư ủy nhiệm và mang tặng phẩm của anh chị em lên Giê-ru-sa-lem. **4** Nếu thấy cần tôi phải đi, thì những người ấy sẽ cùng đi với tôi. **5** Tôi sẽ đến thăm anh chị em sau khi ghé qua Ma-xê-đoan, vì tôi phải đi ngang qua xứ ấy. **6** Có lẽ tôi sẽ ở lại ít lâu với anh chị em—có thể cả mùa Đông—và nhờ anh chị em đưa tôi đến những nơi tôi muốn viếng thăm. **7** Tôi không có ý định chỉ ghé qua thăm anh chị em, nhưng nếu Chúa cho phép, tôi muốn lưu lại khá lâu với anh chị em. **8** Hiện nay tôi phải ở lại Ê-phê-sô cho đến lễ Ngũ Tuần. **9** Vì tại đây cánh cửa truyền bá Phúc Âm mở rộng trước mặt tôi, nhưng đồng thời cũng có nhiều người chống đối. **10** Nếu Ti-mô-thê đến, anh chị em hãy niềm nở tiếp đón vì anh ấy cũng phục vụ Chúa như tôi. **11** Đừng ai xem thường, nhưng hãy vui vẻ tiếp đón anh cho đến khi anh trở lại với tôi, vì tôi đang chờ anh về đây với các anh chị em khác. **12** Tôi đã khuyên giục A-bô-lô cùng đi với các thân hữu đến thăm anh chị em, nhưng anh ấy chưa muốn đi lúc này. Khi nào có cơ hội, anh sẽ lên đường. **13** Hãy đề cao cảnh giác, giữ vững đức tin, phải can đảm và mạnh mẽ. **14** Hãy làm mọi việc vì lòng yêu thương. **15** Anh chị em còn nhớ gia đình Sê-pha-na, là những người tin Chúa đầu tiên tại Hy Lạp. Họ đã hết lòng giúp đỡ phục vụ tín hữu khắp nơi. Tôi khuyên anh chị em **16** hãy noi gương họ, hết sức giúp đỡ họ cũng như ủng hộ những người đã dày công hoạt động với anh chị em. **17** Tôi vui mừng vì Sê-pha-na, Phốt-tu-na, và A-chai-cơ đã thay mặt anh chị em đến thăm tôi. **18** Nhờ đó tinh thần tôi được phấn khởi, chắc hẳn anh chị em cũng được họ khích lệ như tôi. Anh chị em nên ghi nhận công khó của họ. **19** Các Hội Thánh Tiểu Á gửi lời chào anh chị em. A-qui-la và Bê-rít-sin cùng Hội Thánh họp trong nhà họ, thân ái chào thăm anh chị em trong Chúa. **20** Tất cả các thân hữu tại đây cũng gửi lời chào thăm anh chị em. Anh chị em hãy chào nhau bằng cái siết tay thân mật. **21** Chính tay tôi, Phao-lô, viết dòng chữ này. **22** Ai không yêu kính Chúa phải bị nguyền rủa! Lạy Chúa xin hãy đến! **23** Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước của Chúa Giê-xu. **24** Xin tất cả anh chị em nhận nơi đây lòng yêu thương chân thành của tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

II Cô-rinh-tô

1 Đây là thư của Phao-lô, được Đức Chúa Trời tuyển
chọn làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, cùng
với Ti-mô-thê. Kính gửi Hội Thánh của Chúa tại Cô-
rinh-tô và tất cả anh chị em tín hữu thánh thiện xứ
Hy Lạp. **2** Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và
Chúa Cứu Thế Giê-xu ban ơn phước và bình an cho
anh chị em. **3** Trước hết tôi xin ngợi tôn Đức Chúa
Trời, Cha của Chúa chúng ta, Chúa Cứu Thế Giê-xu;
Ngài là Cha từ ái và là nguồn an ủi. **4** Ngài đã an ủi
chúng tôi trong mọi cảnh gian nan, khốn khổ. Nhờ
niềm an ủi của Chúa, chúng tôi có thể an ủi anh chị
em đang gặp gian khổ. **5** Chúng ta càng chịu khổ đau
vì Chúa Cứu Thế bao nhiêu, Ngài càng an ủi, giúp
chúng ta phấn khởi bấy nhiêu. **6** Chúng tôi chịu gian
khổ để anh chị em được an ủi và cứu rỗi. Còn khi
chúng tôi được an ủi, anh chị em lại thêm phấn khởi
để nhẫn nại chịu đựng gian khổ như chúng tôi. **7**
Chúng tôi hy vọng vững vàng, vì biết anh chị em đã
dự phần gian khổ, tất nhiên cũng dự phần an ủi. **8**
Thưa anh chị em, thiết tưởng anh chị em nên biết
nỗi gian khổ của chúng tôi tại Tiểu Á. Chúng tôi bị áp
lực nặng nề quá mức, không còn hy vọng sống nữa.
9 Chúng tôi cảm thấy như bị lên án tử hình, nên
không dám cậy mình, chỉ biết ủy thác mọi việc trong
tay Đức Chúa Trời, Đấng khiến người chết sống lại.
10 Ngài đã giải cứu chúng tôi thoát chết trong đường
tơ kẻ tóc. Chúng tôi tin chắc Ngài sẽ tiếp tục giải cứu
chúng tôi. **11** Xin cầu thay cho chúng tôi để Chúa
cho chúng tôi được an toàn, và anh chị em cũng sẽ
vì chúng tôi cảm tạ ơn lành của Chúa khi Ngài nhậm
lời cầu nguyện của anh chị em. **12** Chúng tôi vui
mừng vì có thể chân thành xác nhận: Chúng tôi đã
đối xử cách trong sạch và ngay thẳng với mọi người,
nhất là với anh chị em. Chúng tôi không dùng thuật
xử thế khôn khéo của con người, nhưng hoàn toàn
nhờ ơn phước Đức Chúa Trời. **13** Chúng tôi không
viết cho anh chị em điều gì cao kỳ khó hiểu, mỗi lời
chúng tôi đều rõ ràng, chân thật. Tôi hy vọng một
ngày anh chị em sẽ hiểu chúng tôi trọn vẹn. **14** Dù
nay chỉ hiểu chúng tôi được đôi phần, nhưng đến
ngày Chúa Giê-xu trở lại, anh chị em sẽ hiểu rõ và tự
hào về chúng tôi, cũng như chúng tôi tự hào về anh
chị em. **15** Vì tín nhiệm anh chị em, tôi dự định ghé
thăm anh chị em để anh chị em nhận được phước
hạnh gấp đôi— **16** trên đường qua Ma-xê-đoan lần
đầu và từ Ma-xê-đoan trở về, tôi sẽ dừng lại thăm
anh chị em lần nữa. Rồi anh chị em sẽ tiễn tôi lên
đường sang xứ Giu-đê. **17** Nhưng chương trình này
chưa thực hiện được. Vậy có phải tôi là người mâu
thuẫn hoặc xử sự theo lối người thế gian, nghĩ có
nói không, nghĩ không nói có? **18** Thưa không! Như
Đức Chúa Trời thành tín, lời nói chúng tôi chẳng lật
lừa, gian dối. **19** Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con Đức Chúa
Trời, Đấng mà Si-la, Ti-mô-thê, và tôi truyền giảng
cho anh chị em, chẳng bao giờ mâu thuẫn, bất nhất;
trong Ngài chỉ có sự chân thật. **20** Ngài đã thực hiện
mọi lời hứa của Đức Chúa Trời, nhờ Ngài, chúng ta
cùng nói "A-men," và đồng thanh ngợi tôn Đức Chúa
Trời. **21** Đức Chúa Trời cho chúng tôi với anh chị em
đứng vững trong Chúa Cứu Thế, bổ nhiệm chúng tôi
truyền giảng Phúc Âm. **22** Ngài cũng đóng ấn trên
chúng tôi, ban Chúa Thánh Linh vào lòng để bảo đảm
mọi điều Ngài hứa ban cho chúng tôi. **23** Xin Đức
Chúa Trời làm chứng cho tôi, sở dĩ tôi chưa đến Cô-
rinh-tô thăm anh chị em vì muốn anh chị em khỏi bị
khiển trách nặng nề. **24** Không phải chúng tôi muốn
khống chế đức tin anh chị em. Chúng tôi muốn cùng
làm việc với anh chị em để anh chị em có niềm vui
trọn vẹn, vì đức tin của anh chị em đã vững vàng.

2 Vì thế, tôi đã quyết định không đến thăm anh
chị em giữa lúc phiền muộn. **2** Nếu tôi làm cho
anh chị em phiền muộn, ngoài anh chị em, còn ai có
thể làm cho tôi vui mừng? **3** Tôi đã viết điều này
cho anh chị em để khi đến thăm, tôi không bị phiền
muộn bởi những người đáng lẽ khiến tôi vui mừng.
Tôi tin chắc niềm vui của tôi cũng là niềm vui của
anh chị em. **4** Giữa cơn khốn khổ, lòng dạ tan nát,
nước mắt đầm đìa, tôi đã cầm bút viết thư cho anh
chị em, không phải để làm anh chị em phiền muộn,
nhưng để anh chị em biết tình thương vô hạn tôi đã
dành cho anh chị em. **5** Tôi không quá lời khi nói
có người đã gây phiền muộn, không phải riêng tôi
nhưng tất cả anh chị em cũng đều phiền muộn. **6**
Phần đông anh chị em đã trừng phạt anh ấy, tôi nghĩ
thế là đủ. **7** Bây giờ anh chị em nên tha thứ, an ủi
anh, để anh khỏi quá buồn rầu, thất vọng. **8** Nên
chứng tỏ cho anh ấy biết tình yêu thương của anh
chị em. **9** Cũng vì thế, tôi đã viết cho anh chị em, để
xem anh chị em có vâng phục tôi trong mọi việc
không. **10** Anh chị em tha thứ ai, tôi cũng tha thứ.
Tôi tha thứ họ trước mặt Chúa Cứu Thế vì anh chị
em. **11** Như thế Sa-tan không thể thắng chúng ta,
vì chúng ta thừa biết mưu lược của nó. **12** Khi tôi
đến Trô-ách, Chúa đã mở cửa cho tôi truyền giảng
Phúc Âm. **13** Vì không gặp Tích, anh em yêu dấu của
tôi, nên tôi chẳng an tâm, đành từ giã nơi đó, qua
xứ Ma-xê-đoan. **14** Tạ ơn Đức Chúa Trời! Ngài đã
cho chúng tôi dự phần chiến thắng với Chúa Cứu
Thế, dùng chúng tôi truyền bá Phúc Âm như gieo
rắc hương thơm ngào ngạt khắp nơi. **15** Trước mặt
Đức Chúa Trời chúng tôi là hương thơm của Chúa
Cứu Thế giữa người được cứu rỗi và người bị hư

vong. **16** Người hư vong xem chúng tôi như mùi tử khí hôi tanh. Trái lại đối với người tin Chúa, chúng tôi là luồng sinh khí đem lại sức sống hào hùng. Ai có đủ khả năng nhận lãnh chức vụ ấy? **17** Được Đức Chúa Trời ủy thác, chúng tôi chân thành truyền giảng Đạo Chúa trước mặt Ngài, không như nhiều người "thương mại hóa" Đạo Chúa để trục lợi.

3 Chúng tôi lại bắt đầu tự đề cao sao? Hay chúng tôi cần trình thư giới thiệu cho anh chị em, hoặc xin thư gửi gắm của anh chị em như những người khác? Chắc chắn không! **2** Vì anh chị em là bức thư sống viết trong lòng chúng tôi, mọi người đều thấy và đọc. **3** Ai cũng nhìn nhận anh chị em là bức thư của Chúa Cứu Thế; Ngài dùng chúng tôi viết ra. Bức thư không viết bằng mực nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời Hằng Sống. Bức thư không viết trên bảng đá, nhưng trên lòng dạ con người. **4** Chúng tôi nói thế, vì vững tin nơi Đức Chúa Trời, nhờ Chúa Cứu Thế. **5** Chúng tôi biết mình không có khả năng làm việc gì, khả năng chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời. **6** Ngài cũng cho chúng tôi khả năng đảm nhiệm công vụ của giao ước mới, không phải giao ước bằng văn tự, nhưng bằng Chúa Thánh Linh. Văn tự làm cho chết, nhưng Chúa Thánh Linh ban sự sống. **7** Nếu công vụ tuyên cáo sự chết, bằng văn tự khắc trên bảng đá được thực hiện cách vinh quang, người Ít-ra-ên không dám nhìn Môi-se, vì mặt ông phản chiếu vinh quang của Đức Chúa Trời, dù vinh quang ấy chóng tàn, **8** hẳn công vụ của Chúa Thánh Linh truyền sự sống phải vô cùng rực rỡ hơn. **9** Nếu công vụ kết án đã vinh quang, công vụ công chính lại càng vinh quang hơn. **10** Vinh quang quá rực rỡ này che lấp cả vinh quang trước. **11** Nếu cái tạm thời đã vinh quang, cái trường cửu phải vinh quang bội phần hơn! **12** Với niềm hy vọng đó, chúng tôi dũng cảm truyền bá Phúc Âm, **13** không như Môi-se lấy màn che mặt, để người Ít-ra-ên không nhìn thấy lúc vinh quang phai tàn. **14** Tâm trí dân ấy vẫn bị mờ tối, mãi đến ngày nay họ đọc Cựu Ước, tấm màn vẫn còn che phủ cách ngăn. Chỉ trong Chúa Cứu Thế tấm màn ấy mới được dẹp đi. **15** Mãi đến ngày nay, khi họ đọc sách Môi-se, tấm màn vẫn che kín lòng họ. **16** Chỉ khi nào họ quay về với Chúa, tấm màn ấy mới được dẹp bỏ. **17** Chúa là Thánh Linh, Thánh Linh ở đâu, nơi ấy được tự do thật. **18** Tất cả chúng ta đều để mặt trần phản chiếu vinh quang của Chúa như tấm gương thì được biến hóa giống như hình ảnh vinh quang của Ngài do Chúa Thánh Linh.

4 Do lòng nhân từ của Chúa, chúng tôi được ủy thác chức vụ truyền bá Phúc Âm, nên chẳng thối chí ngã lòng. **2** Chúng tôi không dùng thủ đoạn ám muội, không lừa gạt dối trá, không xuyên tạc lời Đức Chúa Trời. Trái lại, trước mặt Đức Chúa Trời, chúng tôi công khai giảng giải chân lý cho mọi người có lương tâm nhận xét. **3** Nếu Phúc Âm chúng tôi truyền giảng có vẻ khó hiểu, chỉ khó hiểu cho người hư vong. **4** Vì Sa-tan, thần của đời này đã làm mờ tối tâm trí người vô tín, khiến họ không nhìn thấy ánh sáng Phúc Âm, không hiểu lời truyền giảng về vinh quang Chúa Cứu Thế, là hiện thân của Đức Chúa Trời. **(aiōn g165)** **5** Chúng tôi không rêu rao tài đức của mình, nhưng truyền giảng Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa, và chúng tôi làm đầy tớ cho anh chị em. **6** Đức Chúa Trời đã truyền bảo ánh sáng phải soi chiếu trong cõi tối tăm, nên Ngài soi sáng lòng chúng tôi, giúp chúng tôi hiểu được vinh quang Đức Chúa Trời hằng sáng rực trên gương mặt Chúa Cứu Thế. **7** Chúng tôi đựng bảo vật này trong bình đất—là thân thể chúng tôi. Vậy quyền năng vô hạn ấy đến từ Đức Chúa Trời, chứ không do chúng tôi. **8** Chúng tôi bị áp lực đủ cách, nhưng không kiệt quệ, bị bối rối, thắc mắc nhưng không bao giờ tuyệt vọng, **9** bị bức hại nhưng không mất nơi nương tựa, bị quật ngã nhưng không bị tiêu diệt. **10** Thân này hằng mang sự chết của Chúa Giê-xu để sức sống Ngài thể hiện trong thân xác mình. **11** Chúng tôi sống nhưng tính mạng luôn bị đe dọa vì phục vụ Chúa, để sức sống Ngài thể hiện trong thân xác hư hoại của chúng tôi. **12** Như thế, chết chóc luôn đe dọa chúng tôi, nhưng chính nhờ đó anh chị em được sống. **13** Chúng tôi nói điều chúng tôi tin, như tác giả Thi Thiên đã viết: "Tôi tin Đức Chúa Trời nên tôi nói." **14** Chúng tôi biết Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến Chúa Giê-xu sống lại, cũng sẽ cho chúng tôi sống lại với Chúa Giê-xu, và trình diện chúng tôi cùng anh chị em trước mặt Ngài. **15** Mọi việc ấy đều nhằm mục đích phục vụ anh chị em. Do đó, càng đông người hưởng ân sủng Đức Chúa Trời, càng thêm nhiều lời cảm tạ, ngợi tôn Ngài. **16** Vì thế, chúng ta chẳng nản lòng. Dù người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ ngày càng đổi mới. **17** Vì nỗi khổ đau nhẹ nhàng, tạm thời sẽ đem lại cho chúng ta vinh quang rực rỡ muôn đời. **(aiōnios g166)** **18** Chúng ta chẳng tìm tòi những điều thấy được, nhưng chú tâm vào những điều không thấy được; vì điều thấy được chỉ là tạm thời, còn điều không thấy được là trường tồn, bất diệt. **(aiōnios g166)**

5 Chúng ta biết nhà bằng đất tạm thời của chúng ta đổ nát, chúng ta vẫn còn nhà đời đời trên trời, do Đức Chúa Trời sáng tạo, không phải do loài người. **(aiōnios g166)** **2** Chúng ta than thở trong nhà tạm này, ước mong được mặc lấy nhà mới trên trời. **3** Nếu chúng ta được mặc lấy nhà ấy, hẳn sẽ không còn trần trụi. **4** Chúng ta than thở vì quá nặng nhọc trong nhà tạm này, chẳng phải muốn cởi bỏ nó, nhưng

muốn được mặc lấy nhà trên trời, để thân thể hư hoại nhường chỗ cho sức sống vĩnh viễn. **5** Đức Chúa Trời sẽ thực hiện mọi điều ấy cho chúng ta; Ngài bảo đảm bằng cách ban Chúa Thánh Linh trong lòng chúng ta. **6** Vậy, chúng ta đầy lòng tin tưởng, biết rằng hễ bao lâu còn mang thân xác này, chúng ta còn xa ngày về nhà trên trời. **7** Chúng ta sống nhờ đức tin chứ không nhờ mắt thấy. **8** Chúng ta đầy tin tưởng, muốn rời bỏ thân xác này, để về nhà trên trời với Chúa là tốt hơn. **9** Dù còn trong thân thể hay ra khỏi, chúng ta vẫn cố gắng làm vui lòng Chúa. **10** Vì tất cả chúng ta đều phải ra trước tòa án Chúa Cứu Thế, để Ngài thưởng phạt mỗi người theo những việc tốt lành hay vô giá trị ta làm lúc còn trong thân xác. **11** Do lòng kính sợ Chúa, chúng tôi cố gắng thuyết phục mọi người. Đức Chúa Trời đã thấy rõ lòng chúng tôi, ước mong anh chị em cũng hiểu chúng tôi. **12** Chúng tôi không tự đề cao, nhưng mong anh chị em hãnh diện vì chúng tôi, nêu trường hợp chúng tôi làm gương để trả lời những người chỉ lo khoe khoang bề ngoài mà không biết giá trị tâm hồn. **13** Chúng tôi có vẻ cuồng nhiệt cũng vì tôn vinh Đức Chúa Trời, hoặc chúng tôi sáng suốt, dè dặt là vì ích lợi cho anh chị em. **14** Do tình yêu thương của Chúa Cứu Thế cảm thúc, chúng tôi nghĩ rằng Chúa đã chết cho mọi người, nên mọi người phải coi đời cũ mình như đã chết. **15** Vì Ngài đã chết cho chúng ta, nên chúng ta không sống vị kỷ, nhưng sống cho Đấng đã chết và sống lại cho chúng ta. **16** Từ nay, chúng tôi không nhận xét ai theo quan điểm người đời. Đã có lần chúng tôi nhận xét Chúa Cứu Thế theo quan điểm ấy, nhưng nay không còn nhầm lẫn như thế nữa. **17** Ai ở trong Chúa Cứu Thế là con người mới: cuộc đời cũ đã qua, nhường chỗ cho đời sống hoàn toàn đổi mới. **18** Tất cả cuộc đổi mới đều do Đức Chúa Trời thực hiện. Ngài cho chúng ta phục hòa với Ngài, nhờ công lao Chúa Cứu Thế. Ngài ủy thác cho chúng tôi thi hành chức vụ hòa giải. **19** Do công lao Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời đã cho nhân loại hòa giải với Ngài, không còn kể đến tội lỗi họ. Ngài sai chúng tôi công bố sứ điệp này. **20** Chúng tôi là sứ giả của Chúa Cứu Thế. Đức Chúa Trời dùng chúng tôi kêu gọi anh chị em. Chúng tôi nài xin anh chị em, vì Danh Chúa Cứu Thế, hãy phục hòa với Đức Chúa Trời. **21** Đức Chúa Trời đã khiến Đấng vô tội gánh chịu tội lỗi chúng ta, nhờ đó chúng ta được Đức Chúa Trời nhìn nhận là người công chính trong Chúa Cứu Thế.

6 Nhân danh người cộng sự với Chúa, chúng tôi nài xin anh chị em chớ tiếp nhận ơn phước Ngài cách vô ích. **2** Vì Đức Chúa Trời phán: "Đến kỳ thuận tiện, Ta nhậm lời con. Trong ngày cứu rỗi, Ta cứu giúp con." Lúc này là kỳ thuận tiện. Hiện nay là ngày cứu rỗi. **3** Chúng tôi cố giữ gìn không gây cho ai vấp phạm, để chức vụ chúng tôi khỏi bị khiển trách. **4** Trong mọi hoàn cảnh, chúng tôi chứng tỏ mình xứng đáng là đầy tớ của Đức Chúa Trời. Chúng tôi kiên nhẫn chịu đựng khi hoạn nạn, quẫn bách, khốn cùng. **5** Chúng tôi bị tra tấn, tù đày, chịu lao khổ, nhịn đói, chà đạp trong bạo loạn, nhiều hôm phải thức trắng đêm. **6** Chúng tôi giữ nếp sống trong sạch, nhẫn nhục, nhân từ trau dồi tri thức, trong Chúa Thánh Linh, và trong tình yêu thương chân thành. **7** Chúng tôi chỉ nói lời chân thật, sử dụng quyền năng Đức Chúa Trời, với khí giới tiến công, phòng thủ của người công chính. **8** Chúng tôi phục vụ Đức Chúa Trời cách bền vững giữa lúc thăng trầm, vinh nhục, khi bị đả kích hay lúc được tuyên dương. Chúng tôi bị xem như người lừa gạt, nhưng vẫn chân thành. **9** Chúng tôi bị coi như người vô danh xa lạ, nhưng lại được nhiều người quen biết. Chúng tôi bị kể như chết rồi nhưng vẫn sống. Chúng tôi bị mang thương tích đầy mình nhưng không bỏ mạng. **10** Lòng chúng tôi buồn bực, nhưng luôn vui mừng. Chúng tôi nghèo cực, nhưng làm cho nhiều người giàu có. Chúng tôi như chỉ còn hai bàn tay trắng, nhưng lại có tất cả mọi sự. **11** Thưa anh chị em tín hữu Cô-rinh-tô, chúng tôi bộc bạch với anh chị em mọi ý nghĩ, yêu thương anh chị em với tất cả tâm hồn. **12** Nhưng giữa chúng ta vẫn thiếu tình thân mật, không phải tại chúng tôi, nhưng vì anh chị em hẹp lượng. **13** Tôi nói với anh chị em như con cái thân yêu. Xin hãy mở rộng lòng đáp lại tình yêu thương của chúng tôi! **14** Đừng mang ách với người vô tín, vì đức công chính không thể kết hợp với tội ác, cũng như ánh sáng không thể hòa đồng với bóng tối. **15** Có điểm hòa hợp nào giữa Chúa Cứu Thế với ác quỷ? Người tin Chúa dự phần gì với người vô tín? **16** Làm sao hòa đồng đền thờ của Đức Chúa Trời với thần tượng? Vì anh chị em là đền thờ của Đức Chúa Trời Hằng Sống. Như Đức Chúa Trời phán: "Ta sẽ sống trong họ và đi lại giữa họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ làm dân Ta. **17** Vì thế, Chúa kêu gọi từ giữa những người không tin hãy lìa bỏ chúng nó, đoạn tuyệt với chúng nó. Đừng động chạm đến vật ô uế, thì Ta sẽ tiếp nhận các con. **18** Ta sẽ làm Cha các con, các con sẽ làm con trai và con gái Ta, Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy."

7 Thưa anh chị em yêu quý! Theo lời hứa của Chúa, chúng ta hãy tẩy sạch mọi điều ô uế của thể xác và tâm hồn, để được thánh khiết trọn vẹn trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời. **2** Hãy lấy tình tri kỷ đáp lại chúng tôi. Chúng tôi chẳng gây hại, làm hư hỏng anh chị em, hay tranh quyền đoạt lợi. **3** Tôi

nói thế không phải để buộc tội anh chị em, nhưng như tôi đã nói trước, anh chị em là bạn tâm giao chí thiết, cùng sống cùng chết với tôi. **4** Tôi rất tin tưởng nơi anh chị em, vô cùng hãnh diện vì anh chị em. Anh chị em làm cho tôi tràn đầy an ủi và chứa chan vui mừng trong mọi cảnh gian khổ. **5** Khi đến Ma-xê-đoan, chúng tôi bị khốn khổ đủ điều, chẳng lúc nào được an thân, bên ngoài phải tranh đấu không ngừng, trong lòng lo sợ hãi hùng. **6** Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng khích lệ người nản lòng, đã an ủi chúng tôi, đưa Tích đến thăm chúng tôi. **7** Chẳng những được an ủi vì gặp Tích, chúng tôi còn phấn khởi vì Tích được anh chị em khích lệ. Tích cho biết anh chị em đã buồn rầu khắc khoải, trông mong chờ đợi chúng tôi, anh chị em cũng hăng hái đáp ứng lời kêu gọi của tôi, nên tôi càng thêm vui mừng! **8** Tôi không hối tiếc đã gửi bức thư làm buồn anh chị em. Tôi biết anh chị em chỉ buồn ít lâu thôi. **9** Hiện nay tôi vui mừng, không phải vì anh chị em buồn rầu, nhưng vì buồn rầu giúp anh chị em hối cải. Đó là đau buồn theo ý Đức Chúa Trời. Như thế, chúng tôi không làm hại gì anh chị em. **10** Đau buồn theo ý Đức Chúa Trời dẫn đến sự ăn năn để được cứu rỗi, đó là thứ đau buồn không cần hối tiếc. Còn đau buồn của thế gian đưa đến sự chết. **11** Anh chị em xem đau buồn theo ý Đức Chúa Trời đã đem lại cho anh chị em nhiều điểm tốt, như lòng nhiệt thành, cố gắng thanh minh, ân hận sợ sệt, mong mỏi, sốt sắng, sửa trị người có lỗi. Anh chị em đã tỏ ra trong sạch trong mọi việc. **12** Tôi viết thư ấy không vì mục đích hạ người lầm lỗi hay bênh người thiệt thòi, nhưng để thấy rõ nhiệt tâm của anh chị em đối với tôi trước mặt Đức Chúa Trời. **13** Nhờ thế, chúng tôi được an ủi. Chúng tôi lại càng vui mừng khi thấy Tích hân hoan, phấn khởi nhờ anh chị em. **14** Tôi đã khoe với anh ấy điều gì về anh chị em, cũng không bị thất vọng, vì tôi nói đúng sự thật, cũng như tất cả những điều tôi nói với anh chị em đều chân thật. **15** Tích yêu mến anh chị em vô cùng và không quên lòng vâng phục, cách tiếp đãi và lòng tôn kính của anh chị em khi tiếp đón Tích. **16** Tôi vui mừng vì có thể tín nhiệm anh chị em hoàn toàn.

8 Chúng tôi xin báo cho anh chị em biết những phước lành Đức Chúa Trời ban cho các Hội Thánh xứ Ma-xê-đoan. **2** Trong lúc bị khó khăn thử thách, họ vẫn đầy lòng vui mừng, dù nghèo khổ cùng cực, họ vẫn rộng rãi cứu trợ mọi người. **3** Tôi xin xác nhận, không những họ đóng góp tùy khả năng, nhưng quá khả năng, với tinh thần tự nguyện. **4** Họ nài nỉ chúng tôi cho họ dự phần giúp đỡ các tín hữu tại Giê-ru-sa-lem. **5** Họ đã làm quá điều chúng tôi mong ước, trước hết họ hiến dâng tất cả cho Chúa, rồi cho chúng tôi, theo ý muốn Đức Chúa Trời. **6** Vậy chúng tôi khuyên Tích tiếp tục khích lệ anh chị em hoàn thành công việc từ thiện này, như đã khích lệ từ trước. **7** Tôi biết anh chị em trổi hơn người khác về nhiều phương diện—về đức tin, khẩu tài, kiến thức, nhiệt thành và lòng yêu thương chúng tôi, vậy anh chị em cũng nên làm trổi hơn trong cuộc tương trợ này. **8** Không phải tôi truyền lệnh cho anh chị em, nhưng tôi xem thấy nhiệt thành của nhiều người khác, tôi muốn anh chị em được dịp chứng tỏ lòng yêu thương của mình. **9** Anh chị em biết ơn phước vô hạn của Chúa Cứu Thế chúng ta, Ngài vốn giàu, nhưng vì hy sinh cứu vớt anh chị em mà trở nên nghèo, và do sự nghèo khổ của Ngài, anh chị em được giàu có. **10** Tôi nhắc nhở anh chị em việc quyên trợ này vì ích lợi cho anh chị em. Chẳng những đề xướng, anh chị em còn bắt đầu thực hiện việc từ thiện này từ một năm nay. **11** Vậy anh chị em hãy cố gắng chu toàn việc ấy. Điều anh chị em thiết tha mong muốn, hãy hoàn thành tốt đẹp tùy khả năng. **12** Ai muốn giúp đỡ, đừng ngại ít hay nhiều. Hãy đóng góp vật gì mình có, chứ đừng lo điều mình không có. **13** Tôi không có ý để người nhận lãnh ngồi chơi hưởng thụ, trong khi anh chị em phải đóng góp nặng nề. **14** Nhưng tôi muốn có sự đồng đều. Bây giờ phần thặng dư của anh chị em đem bù qua phần thiếu hụt của họ, để sau này, khi họ có dư sẽ bù lại phần thiếu hụt của anh chị em. **15** Như Thánh Kinh đã chép: "Người thu nhiều cũng chẳng thừa, người thu ít cũng chẳng thiếu." **16** Cảm tạ Đức Chúa Trời đã cho Tích nhiệt thành giúp đỡ anh chị em như tôi. **17** Chẳng những nghe tôi khuyến khích, chính Tích cũng hăng hái tình nguyện đến thăm anh chị em. **18** Chúng tôi cử một thân hữu cùng đi với Tích, anh này được các Hội Thánh khen ngợi về việc truyền giảng Phúc Âm. **19** Anh được các Hội Thánh chọn làm đại biểu tham gia các cuộc quyên trợ chúng tôi tổ chức tại Giê-ru-sa-lem để tôn vinh Chúa và bày tỏ nhiệt tâm của chúng tôi. **20** Như thế chúng tôi tránh được mọi nghi ngờ, chỉ trích về số tiền quyên trợ to lớn họ ủy thác cho chúng tôi. **21** Chúng tôi làm mọi việc cách liêm khiết, chẳng những trước mặt Chúa, nhưng trước mặt người ta nữa. **22** Chúng tôi cử thêm một đại biểu khác. Trong nhiều công tác, anh luôn luôn siêng năng hăng hái. Nay anh càng sốt sắng đi thăm anh chị em vì rất tín nhiệm anh chị em. **23** Nếu ai hỏi về Tích, hãy cho họ biết Tích là bạn đồng sự với tôi, đặc trách giúp tôi phục vụ anh chị em. Còn hai thân hữu kia là đại biểu xứng đáng của các Hội Thánh, làm rạng rỡ Danh Chúa Cứu Thế. **24** Anh chị em hãy tỏ tình thương đối với họ, để các Hội Thánh biết rõ tôi đã không quá lời đề cao anh chị em.

9 Về việc cứu trợ các tín hữu, thiết tưởng tôi không
cần đề cập nữa. **2** Tôi biết anh chị em sốt sắng
giúp đỡ, như tôi từng khoe với các tín hữu Ma-xê-
đoan rằng người Hy Lạp đã sẵn sàng từ năm trước,
và nhiệt tâm của họ đã khích lệ nhiều Hội Thánh. **3**
Tôi gửi các anh ấy đến để xác nhận lời tôi đề cao
anh chị em là đúng, như tôi từng nói: Anh chị em đã
chuẩn bị sẵn sàng. **4** Nếu người Ma-xê-đoan cùng
đi với tôi thấy anh chị em không sẵn sàng, chính
chúng tôi—chứ không phải anh chị em—sẽ phải hổ
thẹn vì tín nhiệm anh chị em. **5** Nên tôi nhờ ba thân
hữu ấy đến thăm anh chị em trước để chuẩn bị việc
quyên trợ như anh chị em đã hứa. Tôi muốn cuộc
lạc quyên thực hiện do từ tâm, chứ không bị ép
buộc. **6** Anh chị em nên nhớ—Ai gieo ít thì gặt ít.
Ai gieo nhiều sẽ gặt nhiều. **7** Mỗi người đóng góp
tùy theo lòng mình. Đừng ép buộc ai quyên trợ quá
điều họ muốn. "Vì Đức Chúa Trời yêu thương người
vui lòng dâng hiến." **8** Đức Chúa Trời ban ơn phước
dồi dào để anh chị em luôn luôn đầy đủ mọi nhu
cầu và còn dư sức làm mọi việc lành. **9** Như Thánh
Kinh chép: "Người phân phát của cải cứu giúp người
nghèo. Ân đức người tồn tại mãi mãi." **(aiōn g165)** **10**
Đức Chúa Trời cung cấp hạt giống cho người gieo để
thu hoạch lương thực, chính Ngài sẽ cung cấp hạt
giống cho anh chị em, khiến nó sinh sản thêm nhiều,
nhờ đó anh chị em có thể gia tăng việc từ thiện. **11**
Như thế anh chị em được giàu có dư dật là để cứu
trợ rộng rãi, và khi chúng tôi trao lại tặng phẩm ấy,
người nhận sẽ dâng lời tạ ơn Chúa. **12** Vì công cuộc
lạc quyên tương trợ này, ngoài mục đích thỏa mãn
nhu cầu các tín hữu, còn giúp nhiều người lớn tiếng
tạ ơn Đức Chúa Trời. **13** Họ ca ngợi Đức Chúa Trời vì
nghĩa cử này minh chứng hùng hồn rằng anh chị
em thật lòng tin nhận Phúc Âm của Chúa Cứu Thế.
Họ tôn vinh Chúa vì anh chị em rộng lòng giúp đỡ
họ và mọi người. **14** Họ sẽ thành tâm cầu nguyện
cho anh chị em, vì ơn phước dồi dào Đức Chúa Trời
ban cho anh chị em. **15** Cảm tạ Đức Chúa Trời vì
tặng phẩm Ngài ban cho vô cùng vĩ đại!

10 Tôi, Phao-lô nài khuyên anh chị em, theo đức
khiêm tốn hiền hòa của Chúa Cứu Thế (có
người bảo tôi rất nhút nhát khi gặp mặt anh chị em,
chỉ bạo dạn khi vắng mặt). **2** Xin anh chị em đừng
để khi gặp mặt, tôi phải đối xử nặng nề. Vì tôi phải
dùng biện pháp mạnh với những người tưởng chúng
tôi ăn ở như người đời. **3** Chúng tôi dù sống trong
thế gian, nhưng không đấu tranh theo lối người
đời. **4** Khí giới chiến đấu của chúng tôi không do
loài người chế tạo, nhưng là vũ khí vô địch của Đức
Chúa Trời san bằng mọi chiến lũy kiên cố, **5** chiến
thắng mọi lý luận, mọi tư tưởng tự cao cản trở sự
hiểu biết Đức Chúa Trời, bắt mọi mưu lược phải đầu
hàng Chúa Cứu Thế. **6** Chúng tôi sẵn sàng chiến đấu
chống tất cả những ai không vâng phục, sau khi
hướng dẫn anh chị em đầu phục Chúa Cứu Thế. **7**
Sao anh chị em chỉ suy xét hời hợt bên ngoài? Nếu
có ai nghĩ mình thuộc về Chúa Cứu Thế, đừng quên
chúng tôi cũng thuộc về Ngài. **8** Dù tôi nói hơi nhiều
về quyền hành Chúa cho chúng tôi để gây dựng anh
chị em, chứ không phải để phá hoại, tôi cũng không
hổ thẹn. **9** Anh chị em đừng tưởng tôi dùng thư từ
dọa nạt anh chị em. **10** Vì có người nói: "Lời Phao-lô
viết trong thư thật đanh thép, mạnh bạo, nhưng đến
khi gặp mặt, chỉ thấy một người yếu ớt, nói năng
tầm thường!" **11** Người đó nên biết lúc vắng mặt
chúng tôi viết thế nào, khi có mặt chúng tôi hành
động thế ấy. **12** Chúng tôi không dám xếp hàng với
những người tự đề cao, cũng không muốn ganh đua
với họ. Họ lấy mình làm mẫu mực để đo lường chính
mình và đánh giá, đề cao lẫn nhau. Thật thiếu khôn
ngoan! **13** Chúng tôi không khoe khoang quá mức,
chỉ muốn giữ đúng giới hạn Đức Chúa Trời phân
định cho chúng tôi, giới hạn ấy bao gồm chức vụ
chăn dắt anh chị em. **14** Anh chị em thuộc lãnh vực
hoạt động của chúng tôi, nên chúng tôi không đi quá
giới hạn khi đem Phúc Âm của Chúa Cứu Thế đến
nơi anh chị em. **15** Chúng tôi không vượt giới hạn,
khoe khoang công lao người khác, chỉ mong đức tin
anh chị em tăng trưởng, công việc chúng tôi giữa
anh chị em cũng mở rộng, trong giới hạn Chúa đã
phân định. **16** Nhờ thế, chúng tôi có thể truyền giảng
Phúc Âm tại các vùng xa xôi hơn Cô-rinh-tô, chứ
không khoe khoang công việc người khác thực hiện
trong lãnh vực của họ. **17** Như Kinh Thánh chép: "Ai
khoe khoang, hãy khoe về Chúa Hằng Hữu." **18** Vì
người được tán thưởng không phải người tự đề cao,
nhưng người được Chúa khen.

11 Xin anh chị em nhẫn nại với tôi một chút. Thật
ra, anh chị em sẵn sàng nghe tôi. **2** Tôi ghen
tức anh chị em—với lòng ghen thánh của Đức Chúa
Trời—vì tôi gả anh chị em cho một Người Chồng,
trình diện anh chị em như một trinh nữ cho Chúa
Cứu Thế. **3** Tôi sợ anh chị em suy tư lầm lạc, mất
lòng trong sạch chuyên nhất với Chúa Cứu Thế, như
Ê-va ngày xưa bị Con Rắn dùng quỷ kế lừa gạt. **4**
Vì nếu có người đến tuyên truyền một Giê-xu khác
với Chúa Giê-xu chúng tôi đã truyền giảng, hoặc
một thần linh khác với Chúa Thánh Linh anh chị
em đã nhận, hoặc một phúc âm khác với Phúc Âm
anh chị em đã tin, anh chị em cũng sẵn sàng hưởng
ứng! **5** Thiết tưởng tôi chẳng có gì thua kém các "sứ
đồ thượng hạng" ấy. **6** Dù tôi nói năng không lưu
loát, nhưng kiến thức chẳng kém cỏi. Trong nhiều

trường hợp, tôi đã chứng tỏ cho anh chị em biết kiến thức của tôi về mọi vấn đề. **7** Hay tôi đã lầm lỗi vì truyền giảng Phúc Âm Đức Chúa Trời cho anh chị em mà không đòi hỏi gì, tôi tự hạ mình để anh chị em được đề cao? **8** Tôi phải tạm nhận lấy từng đồng phụ cấp từ các Hội Thánh khác để phục vụ anh chị em. **9** Khi ở với anh chị em, gặp lúc thiếu thốn tôi không làm phiền ai cả, vì tín hữu Ma-xê-đoan đến tiếp tế cho tôi. Trong mọi trường hợp, tôi cố tránh nhờ vả anh chị em, trong quá khứ hay tương lai cũng vậy. **10** Tôi quả quyết với tất cả lòng chân thành trong Chúa Cứu Thế, chẳng có gì xóa bỏ được niềm tự hào này của tôi tại Hy Lạp. **11** Tại sao? Vì tôi không yêu thương anh chị em sao? Có Đức Chúa Trời biết lòng tôi! **12** Tôi vẫn tiếp tục hành động như thế, để khỏi tạo cơ hội cho những người tìm dịp khoe khoang rằng họ cũng phục vụ như chúng tôi. **13** Họ là sứ đồ, tiên tri giả, mạo làm sứ giả của Chúa Cứu Thế. **14** Chẳng có gì lạ, chính Sa-tan cũng giả làm thiên sứ sáng chói, **15** nên đầy tớ nó mạo làm người phục vụ Đức Chúa Trời cũng chẳng đáng ngạc nhiên. Họ sẽ bị hình phạt xứng đáng. **16** Xin anh chị em đừng tưởng tôi là người dại dột, nhưng nếu nghĩ như thế thì xin cố nghe tôi "nói dại" để tôi có thể khoe khoang một tí. **17** Mấy lời tôi sắp bộc bạch đây cũng là "nói dại," không phải tôi truyền lời Chúa. **18** Vì có nhiều người khoe khoang theo lối người đời, nên tôi cũng khoe khoang. **19** Anh chị em là người khôn ngoan, hẳn vui lòng nghe "người nói dại" một chút! **20** Nếu bị người ta bắt làm nô lệ, bóc lột, cướp đoạt, khinh dể, vả vào mặt, anh chị em cũng chịu. **21** Tôi hổ thẹn nhìn nhận, chúng tôi quá "mềm yếu" với anh chị em! Nhưng nếu người khác dám khoe khoang về điều gì—tôi nói như người dại—tôi cũng dám khoe khoang về điều đó. **22** Họ là người Hê-bơ-rơ? Tôi cũng thế. Họ là người Ít-ra-ên? Tôi cũng thế. Họ thuộc dòng dõi của Áp-ra-ham? Tôi cũng thế. **23** Họ là đầy tớ của Chúa Cứu Thế? Tôi nói như người dại, chứ tôi phục vụ nhiều hơn, làm việc nặng nhọc hơn, lao tù nhiều hơn, đòn vọt vô số, nhiều phen gần bỏ mạng. **24** Năm lần bị người Do Thái đánh roi, mỗi lần ba mươi chín roi. **25** Ba lần tôi bị đánh bằng gậy. Một lần bị ném đá. Ba lần chìm tàu. Một ngày một đêm lênh đênh giữa biển. **26** Tôi trải qua nhiều cuộc hành trình. Đối diện với hiểm nguy trên sông bến và trộm cướp, nguy vì dân mình, nguy với người Do Thái, nguy với dân ngoại, nguy trong thành phố, nguy ngoài hoang mạc, nguy trên biển cả, nguy với tín hữu giả mạo. **27** Tôi làm việc cực nhọc vất vả, nhiều đêm thao thức trằn trọc. Tôi phải chịu đói, chịu khát, và thường không có thức ăn. Tôi chịu rét mướt, không đủ quần áo giữ ấm. **28** Ngoài ra, tôi còn gánh vác trách nhiệm coi sóc tất cả Hội Thánh, hằng ngày nỗi lo âu đè nặng tâm hồn. **29** Có ai yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối? Có ai vấp ngã mà tôi không quay quắt như bị tạt dầu sôi? **30** Nếu cần khoe khoang, tôi sẽ khoe về những điều yếu đuối của tôi. **31** Đức Chúa Trời là Cha của Chúa Giê-xu chúng ta, Đấng được ca ngợi muôn đời, biết rõ tôi nói thật. **(aiōn g165)** **32** Tại Đa-mách, viên thống đốc của Vua A-rê-ta cho lính canh giữ cổng thành để bắt tôi. **33** Nhưng tôi được người đưa qua lỗ trống trên vách thành, dòng xuống bên ngoài thành phố, trong một cái giỏ, nên tôi thoát nạn.

12 Khoe khoang thật chẳng có ích gì cho tôi cả, nên tôi sẽ nói về khải tượng và mạc khải của Chúa. **2** Tôi biết một người trong Chúa Cứu Thế, mười bốn năm trước được cất lên tầng trời thứ ba—hoặc trong thân xác hoặc ngoài thân xác, tôi không rõ, có Đức Chúa Trời biết— **3** Vâng, chỉ có Đức Chúa Trời biết người ấy ở trong thân xác hay ngoài thân xác. **4** Nhưng tôi biết người ấy được đem lên Thiên Đàng, nghe những lời không thể nói được, tức là những lời loài người không được phép nói ra. **5** Tôi sẽ khoe về người đó, nhưng không khoe chính mình, trừ những yếu đuối của tôi. **6** Nếu muốn khoe khoang, tôi không phải dại dột vì tôi chỉ nói sự thật. Nhưng tôi không khoe, vì không muốn người khác nghĩ về tôi cao hơn sự thật qua hành động, lời nói của tôi. **7** Để tôi không kiêu hãnh vì được thấy khải thị siêu việt, Chúa cho phép một gai nhọn đâm vào thịt tôi—như một sứ giả của Sa-tan vả vào mặt—khiến tôi cúi đầu, khiêm tốn. **8** Đã ba lần, tôi nài xin Chúa cho nó lìa xa tôi. **9** Mỗi lần Chúa trả lời: "Con chỉ cần Ta ở với con là đủ. Càng biết mình yếu đuối, con càng kinh nghiệm quyền năng Ta đến mức hoàn toàn." Vậy tôi rất vui mừng nhìn nhận mình yếu đuối để quyền năng Chúa Cứu Thế cứ tác động trong tôi. **10** Cho nên, vì Chúa Cứu Thế, tôi vui chịu yếu đuối, sỉ nhục, túng ngặt, khủng bố, khó khăn, vì khi tôi yếu đuối là lúc tôi mạnh mẽ. **11** Anh chị em ép buộc, tôi phải khoe khoang như người dại dột. Đáng lý anh chị em khen ngợi tôi còn hơn bắt tôi phải kể công. Dù không xứng đáng gì, tôi chẳng thua kém các "sứ đồ thượng hạng" kia chút nào. **12** Các bằng chứng xác nhận tôi là sứ đồ như dấu lạ, phép lạ, việc quyền năng tôi đã trình bày với tất cả lòng nhẫn nại trước mặt mọi người. **13** Anh chị em chẳng thua kém gì các Hội Thánh khác, trừ việc tôi không nhờ vả, làm phiền anh chị em. Xin anh chị em tha thứ cho tôi điều đó. **14** Đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đến thăm anh chị em, không phải để làm phiền anh chị em. Tôi không cần tiền bạc của anh chị em, nhưng tôi cần chính anh chị em đó! Dù con cái không dành dụm tiền giúp cha

mẹ, nhưng cha mẹ vẫn luôn luôn giúp đỡ con cái.
15 Tôi vui mừng chịu tiêu hao tiền của lẫn tâm lực
cho anh chị em. Nhưng dường như tình tôi càng
tha thiết, anh chị em càng phai lạt. 16 Có người nói:
"Tuy không nhờ vả anh chị em, nhưng ông ấy xảo
trá, đã khéo dùng mưu bắt phục anh chị em." 17
Thử hỏi, trong những người tôi sai đến thăm anh
chị em, có ai lợi dụng anh chị em không? 18 Tôi đã
cử Tích và một thân hữu đi Cô-rinh-tô; Tích có lợi
dụng anh chị em không? Chúng tôi chẳng có một
tinh thần, một đường lối hoạt động nhất trí sao? 19
Chúng tôi không làm điều gì phải bào chữa cả. Anh
chị em thân yêu! Tôi xin long trọng xác nhận trước
mặt Đức Chúa Trời, và trong Chúa Cứu Thế, chúng
tôi làm mọi việc vì mục đích xây dựng cho anh chị
em. 20 Tôi sợ khi tôi đến, sẽ thấy anh chị em không
được như tôi mong ước, và anh chị em cũng thấy tôi
không như anh chị em ước ao. Tôi lo ngại sẽ thấy
anh chị em cãi cọ, ghen ghét, giận dữ, tranh giành,
nói hành, nói vu, kiêu căng, và hỗn loạn. 21 Tôi cũng
lo ngại khi tôi đến, Đức Chúa Trời sẽ khiến tôi bẽ mặt
vì anh chị em và tôi phải than khóc vì nhiều người ô
uế, gian dâm, phóng đãng vẫn chưa chịu ăn năn.

13 Đây là lần thứ ba tôi đến thăm anh chị em.
(Như Thánh Kinh dạy: "Nếu có hai hoặc ba
nhân chứng, người có tội phải bị hình phạt"). 2
Trong chuyến thăm anh chị em lần trước, tôi đã
cảnh cáo những người có lỗi. Nay tôi cảnh cáo họ
lần nữa và cảnh cáo tất cả mọi người: Lần này tôi
đến sẽ trừng phạt nặng nề, chẳng dung thứ đâu. 3
Vì anh chị em đòi hỏi bằng chứng, việc nghiêm trị
này chứng tỏ Chúa Cứu Thế dùng tôi dạy dỗ anh chị
em. Chúa không đối xử yếu ớt với anh chị em đâu,
quyền năng Ngài trong anh chị em thật mạnh mẽ. 4
Thân thể yếu đuối của Chúa đã bị đóng đinh trên
cây thập tự, nhưng Ngài đang sống với quyền lực
vạn năng của Đức Chúa Trời. Thân thể chúng tôi vốn
yếu đuối như thân thể Ngài khi trước, nhưng nay
chúng tôi sống mạnh mẽ như Ngài và dùng quyền
năng Đức Chúa Trời để đối xử với anh chị em. 5
Anh chị em hãy tự xét, xem mình có đức tin không?
Anh chị em có nhận thấy Chúa Cứu Thế sống trong
anh chị em, và quyền năng Ngài tác động ngày càng
mạnh mẽ trong anh chị em không? Hay anh chị em
tự nhận mình là con cái Chúa mà thật ra không
phải? 6 Tôi hy vọng anh chị em thừa biết chính tôi
đã tự xét mình cẩn thận và biết rõ chúng tôi đạt
tiêu chuẩn. 7 Tôi cầu xin Đức Chúa Trời cho anh chị
em có đời sống đạo đức tốt đẹp, không phải để biện
minh cho chúng tôi, nhưng để anh chị em biết làm
theo lẽ phải, dù chính chúng tôi có bị khinh chê. 8
Vì chúng tôi tôn trọng chân lý, không bao giờ làm
điều gì sai quấy. 9 Chúng tôi vui mừng dù phải chịu
yếu ớt khinh chê, miễn là anh chị em được mạnh
mẽ. Chúng tôi cầu xin Chúa cho anh chị em trưởng
thành trong Ngài. 10 Vì thế, tôi viết thư này để khi
đến thăm, tôi khỏi phải đối xử nghiêm khắc với anh
chị em. Tôi muốn dùng quyền hành Chúa cho để gây
dựng chứ không phải trừng phạt anh chị em. 11
Cuối thư, xin chào tạm biệt. Anh chị em hãy trưởng
thành trong Chúa, thực hành lời tôi khuyên dặn,
sống hòa đồng, và hòa thuận. Cầu xin Đức Chúa Trời
yêu thương và bình an ở với anh chị em. 12 Hãy
chào nhau bằng cái siết tay thân mật trong Chúa. 13
Tất cả tín hữu tại đây kính lời chào thăm anh chị em.
14 Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước
Chúa Cứu Thế Giê-xu, tình yêu thương của Đức Chúa
Trời, và sự tương giao của Chúa Thánh Linh.

Ga-la-ti

1 Đây là thư của Phao-lô, một sứ đồ, không phải do
loài người đề cử, nhưng do chính Chúa Cứu Thế
Giê-xu và do Đức Chúa Trời, là Cha, Đấng khiến Chúa
Giê-xu sống lại từ cõi chết. **2** Cùng tất cả anh chị em
đang ở với tôi, kính gửi các Hội Thánh miền Ga-la-ti.
3 Cầu chúc anh chị em hưởng ơn phước và bình an
từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế
Giê-xu. **4** Chúa Cứu Thế đã hiến dâng mạng sống
để chuộc tội chúng ta và cứu chúng ta khỏi cuộc
đời gian ác hiện tại, đúng theo ý định của Đức Chúa
Trời, Cha chúng ta. **(aiōn g165)** **5** Cầu xin Ngài được
vinh quang muôn đời vô cùng! A-men. **(aiōn g165)** **6**
Tôi ngạc nhiên vì anh chị em đã vội bỏ Đức Chúa
Trời để theo một Phúc Âm khác, mặc dù Ngài đã
cho anh chị em hưởng ơn phước của Chúa Cứu Thế.
7 Thật ra chẳng có Phúc Âm nào khác, nhưng chỉ
có những người gieo hoang mang, xuyên tạc Phúc
Âm của Chúa Cứu Thế, khiến anh chị em lầm lạc. **8**
Dù chính chúng tôi, dù thiên sứ từ trời hiện xuống,
nếu ai truyền giảng một Phúc Âm nào khác với Phúc
Âm chúng tôi đã công bố cho anh chị em, cũng sẽ
bị Đức Chúa Trời lên án. **9** Tôi xin nhắc lại: Nếu ai
truyền giảng cho anh chị em một "Phúc Âm" nào
khác với Phúc Âm anh chị em đã tin nhận, người
ấy đáng bị Đức Chúa Trời lên án. **10** Anh chị em
biết rõ, tôi chẳng cần nịnh hót để được anh chị em
hoan nghênh, vì tôi chỉ lo phục vụ Đức Chúa Trời.
Nếu tôi muốn mua chuộc lòng người, tôi không còn
là đầy tớ của Chúa Cứu Thế. **11** Thưa anh chị em,
Phúc Âm tôi truyền giảng không phải do loài người
đặt ra. **12** Vì tôi không nhận Phúc Âm ấy từ nơi ai
cả, nhưng nhận trực tiếp từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.
Ngoài Chúa, chẳng có ai dạy tôi. **13** Anh chị em đã
biết nếp sống tôi ngày trước—tôi theo Do Thái giáo,
nhẫn tâm bức hại và phá hoại Hội Thánh của Đức
Chúa Trời. **14** Giữa những người đồng trang lứa, tôi
là người cuồng nhiệt nhất trong Do Thái giáo, cố sức
sống theo truyền thống của tổ phụ. **15** Nhưng Đức
Chúa Trời yêu thương tuyển chọn tôi từ trong lòng
mẹ, ban ơn kêu gọi tôi, **16** khải thị cho tôi biết Con
Ngài ở trong tôi, cốt để tôi truyền giảng Phúc Âm
của Chúa Cứu Thế cho dân ngoại. Được biết ý định
của Chúa, tôi tức khắc vâng lời, không bàn tính thiệt
hơn. **17** Tôi cũng không lên Giê-ru-sa-lem để yết kiến
các sứ đồ, nhưng tôi qua xứ A-rập rồi quay về thành
phố Đa-mách. **18** Ba năm sau, tôi lên Giê-ru-sa-lem
để thăm Phi-e-rơ và ở lại với ông mười lăm ngày. **19**
Trong thời gian ấy, tôi chỉ gặp hai vị sứ đồ là Phi-e-
rơ và Gia-cơ, em Chúa. **20** Có Đức Chúa Trời chứng
giám, những điều tôi viết đây là chân thật. **21** Sau đó
tôi sang xứ Sy-ri và xứ Si-li-si. **22** Lúc ấy, các Hội
Thánh của Chúa Cứu Thế tại xứ Giu-đê cũng chưa
giáp mặt tôi. **23** Họ chỉ nghe rằng người bức hại họ
ngày trước, nay đang truyền Đạo mà mình đã cố sức
tiêu diệt. **24** Vì tôi, họ càng ngợi tôn Đức Chúa Trời.

2 Mười bốn năm sau, tôi lại lên Giê-ru-sa-lem với
Ba-na-ba và Tích. **2** Vâng theo lời Chúa chỉ bảo,
tôi về Giê-ru-sa-lem gặp riêng các lãnh đạo Hội
Thánh, trình bày Phúc Âm tôi đã truyền giảng cho
dân ngoại, để họ biết rõ công việc của tôi trước nay
là đúng và hữu ích. **3** Họ cũng không buộc Tích—một
người Hy Lạp cùng đi với tôi—phải chịu cắt bì. **4**
Tuy nhiên, một số tín hữu giả mạo đã trà trộn vào
Hội Thánh để do thám chúng ta, xem chúng ta được
tự do trong Chúa Cứu Thế Giê-xu như thế nào. Họ
nhằm mục đích trói buộc chúng ta vào luật lệ của
họ, chẳng khác gì bắt chúng ta làm nô lệ. **5** Đối với
hạng người ấy, chúng tôi không nhượng bộ tí nào,
dù trong giây phút, để chân lý của Phúc Âm được
vững bền trong anh em. **6** Về các nhà lãnh đạo quan
trọng—dù họ quan trọng đến đâu cũng chẳng quan
hệ gì với tôi, vì Đức Chúa Trời không thiên vị ai—họ
cũng không bổ khuyết gì cho tôi cả. **7** Trái lại, họ
thấy rõ tôi được Chúa ủy thác việc truyền giảng Phúc
Âm cho dân ngoại cũng như Phi-e-rơ truyền giáo
cho người Do Thái. **8** Vì Đức Chúa Trời đang thúc
đẩy Phi-e-rơ làm sứ đồ cho người Do Thái cũng thúc
đẩy tôi truyền giáo cho dân ngoại. **9** Nhận thấy ơn
phước Chúa ban cho tôi, Gia-cơ, Phi-e-rơ, và Giăng,
là ba nhà lãnh đạo tối cao của Hội Thánh đã siết chặt
tay tôi và Ba-na-ba, khích lệ chúng tôi cứ tiếp tục
truyền giáo cho dân ngoại trong khi họ truyền giảng
cho người Do Thái. **10** Họ chỉ nhắc chúng tôi cứu tế
người nghèo khổ là điều chính tôi cũng đã hăng hái
thực thi. **11** Khi Phi-e-rơ đến thành An-ti-ốt, tôi phải
phản đối ông trước mặt mọi người vì hành động của
ông thật đáng trách. **12** Lúc mấy người Do Thái, bạn
của Gia-cơ, chưa đến, Phi-e-rơ vẫn ngồi ăn chung
với các tín hữu dân ngoại là những người không
chịu cắt bì hoặc giữ luật pháp Do Thái. Nhưng khi
họ đến nơi, ông tránh ra nơi khác, không ăn chung
với người nước ngoài nữa, vì sợ những người Do
Thái theo chủ trương "phải chịu cắt bì mới được
cứu rỗi." **13** Các tín hữu Do Thái khác, kể cả Ba-na-
ba, cũng bắt chước hành động đạo đức giả ấy. **14**
Thấy họ không hành động ngay thẳng theo chân
lý Phúc Âm, tôi liền trách Phi-e-rơ trước mặt mọi
người: "Anh là người Do Thái, từ lâu đã bỏ luật pháp
Do Thái, sao anh còn buộc người nước ngoài phải
vâng giữ luật pháp đó? **15** Anh và tôi đều là người
Do Thái, không thuộc về các dân tộc tội lỗi, **16** chúng
ta đều biết rõ con người được Đức Chúa Trời tha

tội nhờ tin Chúa Cứu Thế Giê-xu chứ không nhờ tuân theo luật pháp Do Thái. Vì thế chúng ta đã tin Chúa Cứu Thế, để được Đức Chúa Trời tha tội—nhờ đức tin chứ không nhờ luật pháp, vì không có một người nào nhờ giữ luật pháp mà được cứu rỗi." **17** Nếu chúng ta tin Chúa Cứu Thế cứu rỗi chúng ta, rồi quay lại nhận mình có tội, cần phải chịu cắt bì và giữ luật pháp mới được cứu rỗi, hóa ra Chúa Cứu Thế lại đưa chúng ta vào vòng tội lỗi hay sao? Tuyệt đối không! **18** Vì nếu tôi tái lập luật pháp mà tôi đã lật đổ, trở lại vâng giữ luật pháp để được cứu rỗi, thì tôi là người phạm pháp. **19** Vì bởi luật pháp, tôi đã chết đối với luật pháp để sống cho Đức Chúa Trời. **20** Tôi đã bị đóng đinh vào cây thập tự với Chúa Cứu Thế; hiện nay tôi sống không phải là tôi sống nữa, nhưng Chúa Cứu Thế sống trong tôi. Những ngày còn sống trong thể xác, tôi sống do niềm tin vào Con Đức Chúa Trời. Ngài đã yêu thương tôi và dâng hiến mạng sống Ngài vì tôi. **21** Tôi không phải là người phủ nhận giá trị sự chết của Chúa Cứu Thế. Nếu con người có thể được cứu rỗi nhờ vâng giữ luật pháp thì Chúa Cứu Thế không cần chịu chết làm gì.

3 Anh chị em Ga-la-ti thật là dại dột! Anh chị em đã biết Chúa Cứu Thế hy sinh trên cây thập tự—biết quá rõ như thấy tận mắt—thế mà anh chị em còn bị mê hoặc! **2** Tôi chỉ hỏi anh chị em một điều: "Có phải anh chị em nhận lãnh Chúa Thánh Linh nhờ cố gắng tuân theo luật pháp không?" Tuyệt đối không! Vì Chúa Thánh Linh chỉ ngự vào lòng người nghe và tin nhận Chúa Cứu Thế. **3** Sao anh chị em dại dột thế? Đã bắt đầu nhờ Chúa Thánh Linh, nay anh chị em quay lại dùng sức riêng để trở thành người hoàn hảo hay sao? **4** Anh chị em chịu bao nhiêu gian khổ chỉ để múc nước đổ biển sao? Việc ấy có thật là vô ích không? **5** Đức Chúa Trời ban Chúa Thánh Linh và thực hiện các phép lạ giữa anh chị em vì anh chị em vâng giữ luật pháp hay vì nghe và tin Chúa Cứu Thế? **6** Thử xem gương Áp-ra-ham: "Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời nên Đức Chúa Trời kể ông là người công chính." **7** Tất nhiên người nào tin Chúa cũng được coi là công chính như Áp-ra-ham. **8** Thánh Kinh cũng nói trước trong thời đại này người nước ngoài tin Chúa sẽ được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Đức Chúa Trời đã bảo Áp-ra-ham từ trước: "Mọi dân tộc sẽ nhờ con mà được phước." **9** Như thế những người tin Chúa đều hưởng phước hạnh như Áp-ra-ham. **10** Tất cả những người mong giữ luật pháp để được cứu rỗi đều bị lên án, vì Thánh Kinh đã viết: "Ai không liên tục tuân theo mọi điều đã ghi trong Sách Luật Pháp của Đức Chúa Trời đều bị lên án." **11** Dĩ nhiên, không ai được Đức Chúa Trời nhìn nhận là công chính nhờ tuân theo luật pháp, vì chỉ nhờ đức tin chúng ta mới được Đức Chúa Trời tha tội. Tiên tri Ha-ba-cúc viết: "Người công chính sẽ sống bởi đức tin." **12** Con đường đức tin khác hẳn con đường luật pháp, vì có lời chép: "Người nào vâng giữ luật pháp, thì nhờ đó được sống." **13** Chúa Cứu Thế đã cứu chúng ta khỏi bị luật pháp lên án khi Chúa hy sinh trên cây thập tự, tình nguyện thay ta chịu lên án; vì Thánh Kinh đã nói: "Ai bị treo lên cây gỗ là người bị lên án." **14** Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đức Chúa Trời cũng cho người nước ngoài chung hưởng phước hạnh mà Ngài đã hứa cho Áp-ra-ham; và tất cả chúng ta là con cái Chúa đều nhờ đức tin mà tiếp nhận Chúa Thánh Linh như Ngài đã hứa. **15** Thưa anh chị em, tôi xin đơn cử một thí dụ trong cuộc sống hằng ngày: một khi giao kèo đã ký xong, không ai được thay đổi hay thêm bớt một điều nào. **16** Lời hứa của Chúa với Áp-ra-ham cũng thế. Chúa hứa ban phước lành cho Áp-ra-ham và hậu tự. Thánh Kinh không nói "các hậu tự" theo số nhiều, nhưng nói "hậu tự" để chỉ về một người là Chúa Cứu Thế. **17** Điều ấy có nghĩa: Đức Chúa Trời đã lập giao ước và cam kết với Áp-ra-ham, cho nên 430 năm sau, luật pháp Môi-se ban hành cũng không thể nào hủy bỏ giao ước và lời hứa đó. **18** Nếu Áp-ra-ham hưởng phước lành nhờ tuân theo luật pháp thì đâu cần lời hứa của Chúa nữa! Nhưng Đức Chúa Trời ban phước lành cho Áp-ra-ham chỉ vì lời hứa của Ngài. **19** Như thế, luật pháp có nhiệm vụ gì? Luật pháp được công bố để giúp loài người nhận biết tội lỗi mình, cho đến khi Chúa Cứu Thế xuất hiện, tức Đấng đã hứa từ trước. Đức Chúa Trời ban hành luật pháp qua các thiên sứ cho Môi-se, là người trung gian giữa Đức Chúa Trời và con người. **20** Còn khi lập giao ước, chính Đức Chúa Trời trực tiếp cam kết với Áp-ra-ham, không dùng thiên sứ hay người nào làm trung gian cả. **21** Như thế, luật pháp của Đức Chúa Trời có mâu thuẫn với lời hứa của Đức Chúa Trời không? Tuyệt đối không! Vì nếu luật pháp có thể cứu rỗi loài người, hẳn Đức Chúa Trời đã không dùng phương pháp khác để giải thoát chúng ta khỏi xiềng xích của tội lỗi. **22** Trái lại, Thánh Kinh cho biết cả nhân loại đều bị tội lỗi giam cầm và phương pháp giải thoát duy nhất là tin Chúa Cứu Thế Giê-xu. Con đường cứu rỗi đã mở rộng cho mọi người tin nhận Ngài. **23** Trước khi Chúa Cứu Thế đến, chúng ta bị luật pháp canh giữ cho đến ngày chúng ta tin nhận Chúa. **24** Luật pháp Môi-se đóng vai người giám hộ canh giữ chúng ta trong khi chờ đợi Chúa Cứu Thế thực hiện chương trình cứu rỗi bởi đức tin. **25** Chúa Cứu Thế đã đến nên chúng ta không cần người giám hộ nữa. **26** Tất cả chúng ta đều được làm con cái Đức Chúa Trời khi tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. **27** Vì tất cả những người đã chịu báp-

tem, liên hiệp với Chúa Cứu Thế đều được Ngài bảo bọc. **28** Sự chia rẽ kỳ thị giữa Do Thái và dân ngoại, giữa nô lệ và tự do, giữa nam và nữ, đã chấm dứt, vì chúng ta đều hợp nhất trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **29** Hiện nay chúng ta thuộc về Chúa Cứu Thế, làm con cháu thật của Áp-ra-ham và thừa hưởng cơ nghiệp Áp-ra-ham như Đức Chúa Trời đã hứa.

4 Anh chị em nên nhớ, khi người thừa kế còn thơ ấu, cũng không khác gì nô lệ, dù có quyền làm chủ sản nghiệp. **2** Người ấy vẫn phải ở dưới quyền người giám hộ và quản gia cho đến ngày cha người đã định. **3** Chúng ta cũng thế, trước khi Chúa Cứu Thế đến, chúng ta phải làm nô lệ cho các thần linh sơ đẳng trong thế gian vì tưởng những thứ ấy có thể cứu rỗi chúng ta. **4** Nhưng đúng kỳ hạn, Đức Chúa Trời sai Con Ngài xuống trần gian, do một người nữ sinh ra trong một xã hội bị luật pháp trói buộc **5** để giải cứu những người làm nô lệ của luật pháp, và cho họ quyền làm con Đức Chúa Trời. **6** Vì chúng ta là con Đức Chúa Trời nên Ngài đã sai Thánh Linh của Chúa Cứu Thế ngự vào lòng chúng ta, giúp chúng ta gọi Đức Chúa Trời bằng Cha. **7** Như thế, chúng ta không còn làm nô lệ nữa, nhưng làm con Đức Chúa Trời. Đã là con, chúng ta cũng được thừa hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. **8** Ngày trước, anh chị em không biết Đức Chúa Trời, nên đã làm nô lệ cho những thần linh giả tạo. **9** Ngày nay, anh chị em đã tìm gặp Đức Chúa Trời, hay đúng hơn Đức Chúa Trời đã tìm gặp anh chị em, sao anh chị em còn quay lại làm nô lệ cho những giáo lý rỗng tuếch, vô dụng ấy? **10** Anh chị em còn giữ ngày, tháng, mùa, năm làm gì? **11** Tôi lo ngại cho anh chị em. Tôi sợ rằng công lao khó nhọc của tôi hóa ra vô ích. **12** Thưa anh chị em thân yêu, xin anh chị em theo gương tôi, vì cũng như anh chị em, tôi đã từng thoát ách nô lệ của luật pháp. Anh em đã không ngược đãi chúng tôi khi tôi đến với anh em lần đầu. **13** Anh chị em còn nhớ, trong lúc đau yếu, tôi đã đến truyền giảng Phúc Âm cho anh chị em lần thứ nhất. **14** Mặc dù bệnh hoạn của tôi có thể làm anh chị em khó chịu, nhưng anh chị em không khước từ, ruồng rẫy tôi. Trái lại, anh chị em đã tiếp đón tôi như thiên sứ của Đức Chúa Trời, như chính Chúa Cứu Thế vậy. **15** Nhiệt tình chan chứa ấy bây giờ ở đâu? Lúc ấy, anh chị em yêu mến tôi đến mức sẵn sàng móc mắt tặng tôi. **16** Thế mà nay anh chị em xem tôi như người thù, có phải vì nói thật mất lòng anh chị em không? **17** Tôi biết có những người hết sức chiều chuộng anh chị em với dụng ý không tốt đẹp. Họ chỉ muốn chia rẽ anh chị em với tôi để anh chị em lệ thuộc họ và hăng hái phục vụ họ. **18** Tỏ tình quý mến chân thành bao giờ cũng là một cử chỉ đẹp, nhưng sao họ phải đợi lúc tôi có mặt mới lo chiều chuộng anh chị em? **19** Các con thơ bé ơi! Các con làm cho ta đau đớn như người mẹ quặn thắt, đợi chờ đứa con lọt lòng, mong mỏi đến lúc hình dạng Chúa Cứu Thế nổi bật trong các con. **20** Ước gì tôi có mặt bên anh chị em ngay giờ phút này để nói cho cạn lời, chứ xa xôi cách trở, viết không thể nào hết ý. **21** Anh chị em đã muốn phục tùng luật pháp để được cứu rỗi, không lẽ anh chị em không biết luật pháp nói gì sao? **22** Kinh luật chép rằng Áp-ra-ham có hai con trai, một người con của vợ nô lệ, một người con của vợ tự do. **23** Người vợ nô lệ sinh con theo công lệ, nhưng người vợ tự do sinh con do lời hứa của Đức Chúa Trời. **24** Chuyện ấy tượng trưng cho hai giao ước, là phương pháp Đức Chúa Trời cứu giúp dân Ngài. Đức Chúa Trời ban hành luật pháp trên núi Si-nai để dân Ngài vâng giữ. **25** Núi Si-nai—người A-rập gọi là núi A-ga theo tên người mẹ nô lệ—chỉ về Giê-ru-sa-lem hiện nay, vì thành phố ấy là thủ đô của dân tộc làm nô lệ cho luật pháp. **26** Còn mẹ chúng ta là Giê-ru-sa-lem tự do trên trời, không bao giờ làm nô lệ. **27** Tiên tri Y-sai đã viết: "Này, người nữ son sẻ, hãy hân hoan! Người nữ chưa hề sinh con, hãy reo mừng! Vì con của người nữ bị ruồng bỏ sẽ nhiều hơn của người nữ có chồng!" **28** Thưa anh chị em, chúng ta là con cái sinh ra theo lời hứa, như Y-sác ngày xưa. **29** Ngày nay, chúng ta là người do Chúa Thánh Linh sinh thành vẫn bị người lệ thuộc luật pháp bức hại, buộc chúng ta phải vâng giữ luật pháp, chẳng khác gì ngày xưa Y-sác, con sinh ra theo lời hứa, bị Ích-ma-ên, con của người nô lệ, chèn ép. **30** Nhưng Thánh Kinh đã nói gì? "Hãy đuổi người vợ nô lệ cùng con trai nàng, vì con trai người nô lệ không được quyền thừa kế với con trai người tự do." **31** Thưa anh chị em, chúng ta không phải là con của người nô lệ, nhưng con của người tự do.

5 Chúa Cứu Thế đã giải cứu chúng ta, cho chúng ta được tự do. Vậy hãy sống trong tự do, đừng tự tròng cổ vào ách nô lệ của luật pháp nữa. **2** Xin anh chị em lưu ý lời này của tôi, Phao-lô: nếu chịu lễ cắt bì, anh chị em không được Chúa Cứu Thế cứu giúp. **3** Tôi xin nhắc lại. Nếu ai chịu cắt bì để mong vui lòng Đức Chúa Trời, người ấy buộc phải vâng giữ toàn bộ luật pháp Môi-se. **4** Một khi anh chị em muốn nhờ luật pháp để được cứu rỗi, anh chị em đã tự ly khai với Chúa Cứu Thế và đánh mất ơn phước của Đức Chúa Trời. **5** Tuy nhiên, nhờ Chúa Thánh Linh, chúng ta đầy tin tưởng, trông đợi những kết quả tốt đẹp mà người công chính có quyền hy vọng. **6** Một khi Chúa Cứu Thế Giê-xu đã ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu, chúng ta không cần quan tâm đến việc chịu cắt bì hay không, giữ luật pháp hay

không. Điều quan trọng là hành động do tình yêu thương, để chứng tỏ đức tin mình. **7** Trước kia, anh chị em đã thẳng tiến trên đường theo Chúa. Nhưng ai đã ngăn chặn anh chị em, không cho anh chị em vâng theo chân lý? **8** Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời không bảo ai làm điều ấy, vì Ngài đã cho anh chị em hưởng tự do trong Chúa Cứu Thế. **9** Sự dạy sai này như một ít men làm dậy cả đống bột! **10** Nhưng tôi tin chắc Chúa sẽ dìu dắt anh chị em trở về đường chính đáng, để anh chị em có đồng một đức tin như chúng tôi. Còn người gây xáo trộn cho anh chị em sẽ bị Chúa phán xét, dù người đó là ai. **11** Thưa anh chị em, nếu tôi còn rao giảng việc cắt bì thì tại sao tôi vẫn còn bị bức hại? Nếu tôi không rao giảng về thập tự của Chúa Cứu Thế, thì không còn ai bị xúc phạm nữa. **12** Thiết tưởng những người thích cắt bì, gây rối loạn cho anh chị em, thà tự cắt mình còn hơn. **13** Thưa anh chị em, Chúa đã cho anh chị em được tự do, nhưng đừng hiểu lầm tự do là phóng đãng, buông trôi theo dục vọng. Anh chị em được tự do để phục vụ lẫn nhau trong tình yêu thương, **14** vì cả luật pháp cô đọng trong câu này: "Yêu người lân cận như chính mình." **15** Trái lại, nếu anh chị em xâu xé, cắn nuốt nhau, hãy coi chừng kẻo anh chị em tiêu diệt lẫn nhau. **16** Vậy tôi khuyên anh chị em đi theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh, để thoát khỏi dục vọng của bản tính cũ. **17** Bản tính cũ thích làm những điều nghịch với Chúa Thánh Linh, trong khi Chúa Thánh Linh muốn anh chị em làm những việc trái với bản tính cũ. Hai bên luôn luôn tranh đấu, nên anh chị em không thể làm điều mình muốn. **18** Nhưng một khi anh chị em để Chúa Thánh Linh hướng dẫn, luật pháp không còn quyền trói buộc anh chị em. **19** Để mặc cho bản tính tội lỗi lộng hành, con người bị lôi cuốn vào gian dâm, ô uế, trụy lạc, **20** thờ thần tượng, yêu thuật, hận thù, tranh chấp, ganh ghét, giận dữ, khích bác, bè phái, tà giáo, **21** ghen tỵ, say sưa, chè chén, và những điều tương tự. Tôi cảnh cáo anh chị em như tôi đã nói rồi, người làm những việc ấy không thể nào làm con dân của nước Đức Chúa Trời. **22** Trái lại, nếp sống do Chúa Thánh Linh dìu dắt sẽ kết quả yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nại, nhân từ, hiền lương, thành tín, **23** hòa nhã, và tự chủ. Không có luật pháp nào cấm các điều ấy. **24** Người thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đóng đinh bản tính tội lỗi với các ham muốn, tình dục vào cây thập tự. **25** Vì Chúa Thánh Linh ban sự sống mới cho chúng ta, nên chúng ta hãy theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh. **26** Đừng tự tôn tự đại, đừng ghen tỵ khiêu khích nhau.

6 Thưa anh chị em thân yêu, nếu có tín hữu nào bị tội lỗi quyến rũ, anh chị em là người có Chúa Thánh Linh hãy lấy tinh thần dịu dàng khiêm tốn dìu dắt người ấy quay lại đường chính đáng. Anh chị em phải cẩn thận giữ mình để khỏi bị cám dỗ. **2** Hãy ghé vai chung gánh với nhau những nhiệm vụ lớn lao, đúng theo luật của Chúa Cứu Thế. **3** Người nào tự tôn tự đại, không chịu giúp đỡ anh chị em, là người vô dụng, chỉ tự lừa dối mà thôi. **4** Mỗi người hãy tin tưởng ở việc tốt đẹp mình làm, tự xét lấy mình, không nên sánh mình với người khác, để rồi khoe khoang tự mãn. **5** Vì mỗi người đều có những bổn phận riêng phải làm cho trọn. **6** Người học Đạo Chúa phải chia sẻ tài sản, lợi tức cho người dạy dỗ mình. **7** Đừng tự lừa dối, tưởng mình có thể qua mặt Chúa. Hễ gieo gì gặt nấy. **8** Người gieo giống xấu theo bản tính cũ sẽ gặt hái sự hư hoại, diệt vong. Người gieo giống tốt của Chúa Thánh Linh sẽ gặt hái sự sống vĩnh cửu do Chúa Thánh Linh ban tặng. **(aiōnios g166)** **9** Hãy kiên tâm làm việc thiện, đừng chán nản, vì đến mùa chúng ta sẽ gặt hái kết quả tốt đẹp. **10** Vậy, hãy nắm ngay cơ hội để làm việc thiện cho mọi người, nhất là cho anh chị em tín hữu. **11** Chính tay tôi viết những dòng cuối thư này cho anh chị em, chữ nào cũng lớn. **12** Những người ép buộc anh em chịu cắt bì chỉ có một dụng ý: Họ chiều theo thị hiếu quần chúng, sợ bị khủng bố nếu họ nhìn nhận Chúa Cứu Thế hy sinh trên cây thập tự để cứu rỗi loài người. **13** Họ chịu cắt bì nhưng không vâng giữ luật pháp. Họ muốn ép anh em chịu cắt bì để khoe rằng anh em là môn đệ họ. **14** Riêng tôi không dám khoe khoang điều gì ngoài cây thập tự của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Nhờ cây thập tự ấy, tôi xem thế gian như đã bị đóng đinh, và thế gian coi tôi như đã chết. **15** Điều quan trọng không phải chịu thánh lễ cắt bì hay không, nhưng tâm hồn có được Chúa đổi mới hay không **16** Cầu Chúa thương xót và ban bình an cho mọi người sống theo tiêu chuẩn đó và cho cả dân Chúa. **17** Tôi mong từ nay về sau, không còn ai quấy rầy tôi vì những vấn đề ấy nữa, vì thân thể tôi mang những vết sẹo chứng tỏ Chúa Giê-xu là Chủ tôi. **18** Cầu chúc tâm linh anh chị em hằng hưởng được ơn phước của Chúa chúng ta, Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Ê-phê-sô

1 Đây là thư của Phao-lô, người được Đức Chúa Trời chọn làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu.
Kính gửi anh chị em tín hữu thánh thiện tại thành phố Ê-phê-sô, là môn đệ trung tín của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **2** Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban ơn phước và bình an cho anh chị em. **3** Chúng tôi ca ngợi Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta; Ngài đã ban cho chúng ta đủ mọi phước lành thuộc linh từ trời vì chúng ta tin cậy Chúa Cứu Thế. **4** Trước khi sáng tạo trời đất, Đức Chúa Trời đã yêu và chọn chúng ta trong Chúa Cứu Thế để thánh hóa chúng ta đến mức toàn hảo trước mặt Ngài. **5** Do tình yêu thương, Đức Chúa Trời đã hoạch định chương trình cho Chúa Cứu Thế Giê-xu để nhận chúng ta làm con cái Ngài, theo hảo tâm, thiện ý của Ngài. **6** Chúng ta nên ca ngợi Đức Chúa Trời về ơn phước Ngài ban cho chúng ta, vì chúng ta thuộc về Con yêu dấu của Ngài. **7** Nhờ ơn phước dồi dào đó, chúng ta được cứu chuộc và tha tội do máu Chúa Cứu Thế. **8** Đức Chúa Trời khôn ngoan sáng suốt đã ban ơn phước vô cùng dư dật cho chúng ta. **9** Ngài tiết lộ cho chúng ta biết chương trình huyền nhiệm mà Ngài đã vui lòng hoạch định từ trước. **10** Đến cuối các thời đại, Ngài sẽ thống nhất tất cả vạn vật, dù ở trên trời hay dưới đất, và đặt dưới quyền lãnh đạo của Chúa Cứu Thế. **11** Mọi việc đều diễn tiến đúng theo chương trình Đức Chúa Trời đã ấn định. Theo chương trình đó, Ngài đã lựa chọn chúng tôi làm cơ nghiệp Ngài. **12** Mục đích của Đức Chúa Trời là để chúng ta, những người đầu tiên đặt niềm hy vọng trong Chúa Cứu Thế ca ngợi và tôn vinh Đức Chúa Trời. **13** Và bây giờ, anh chị em cũng thế, sau khi nghe lời chân lý—là Phúc Âm cứu rỗi—anh chị em tin nhận Chúa Cứu Thế, nên được Đức Chúa Trời ban Chúa Thánh Linh vào lòng chứng thực anh chị em là con cái Ngài. **14** Chúa Thánh Linh hiện diện trong chúng ta bảo đảm rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta mọi điều Ngài hứa; Chúa Thánh Linh cũng là một bằng chứng Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành sự cứu chuộc, cho chúng ta thừa hưởng cơ nghiệp, để ca ngợi và tôn vinh Ngài. **15** Vì lẽ đó, khi nghe nói về đức tin anh chị em trong Chúa Cứu Thế và tình yêu thương anh chị em đối với các tín hữu khắp nơi, **16** tôi không ngớt cảm tạ Đức Chúa Trời và cầu thay cho anh chị em, **17** xin Đức Chúa Trời của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, là Cha vinh quang, ban cho anh chị em tâm linh khôn ngoan để biết rõ Chúa Cứu Thế qua những điều Ngài tiết lộ. **18** Cũng xin Đức Chúa Trời cho tâm trí anh chị em sáng suốt để hiểu biết niềm hy vọng của người Chúa đã lựa chọn và cơ nghiệp vinh quang phong phú Ngài dành cho con cái Ngài. **19** Cầu xin Đức Chúa Trời cho anh chị em biết được quyền năng vô cùng lớn lao của Ngài đang tác động trong chúng ta, là người tin nhận Ngài. Do quyền năng phi thường ấy **20** Chúa Cứu Thế đã sống lại từ cõi chết và hiện nay ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời trên trời. **21** Địa vị Chúa Cứu Thế cao cả hơn địa vị mọi thể chế, mọi thẩm quyền, mọi sức mạnh, mọi lãnh đạo, hay bất cứ quyền lực nào. Uy danh Ngài lừng lẫy hơn tất cả các uy danh trong thế giới hiện tại và tương lai. **(aiōn g165)** **22** Đức Chúa Trời đã đặt vạn vật dưới chân Chúa Cứu Thế, lập Ngài làm thủ lãnh tối cao của Hội thánh. **23** Hội Thánh là thân thể Ngài, Hội Thánh được đầy dẫy Chúa Cứu Thế, và Chúa Cứu Thế đầy dẫy khắp vạn vật.

2 Trước kia tâm linh anh chị em đã chết vì tội lỗi gian ác. **2** Anh chị em theo nếp sống xấu xa của người đời, vâng phục Sa-tan, bạo chúa của đế quốc không gian, hiện đang hoạt động trong lòng người chống nghịch Đức Chúa Trời. **(aiōn g165)** **3** Tất cả chúng ta một thời đã sống sa đọa như thế, chiều chuộng ham muốn xác thịt và ý tưởng gian ác của mình. Vì bản tính tội lỗi đó, chúng ta đáng bị Đức Chúa Trời hình phạt như bao nhiêu người khác. **4** Nhưng Đức Chúa Trời vô cùng nhân từ, vì tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta quá bao la; **5** dù tâm linh chúng ta đã chết vì tội lỗi, Ngài cho chúng ta được sống lại với Chúa Cứu Thế. Vậy nhờ ơn phước Đức Chúa Trời, anh chị em được cứu. **6** Trong Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời cất bổng chúng ta lên cao, cho chúng ta cùng ngồi với Chúa Cứu Thế trên ngai trời. **7** Muôn đời về sau, Ngài có thể tiếp tục bày tỏ ơn phước, nhân từ phong phú vô tận cho mọi người tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. **(aiōn g165)** **8** Vậy anh chị em được cứu nhờ ơn phước Đức Chúa Trời, do đức tin nơi Chúa Cứu Thế. Sự cứu rỗi là tặng phẩm của Đức Chúa Trời, chứ không do anh chị em tự tạo. **9** Không phải là kết quả của công đức anh chị em, nên chẳng ai có thể khoe khoang. **10** Đức Chúa Trời sáng tạo chúng ta và truyền cho chúng ta sự sống mới trong Chúa Cứu Thế Giê-xu để chúng ta thực hiện những việc tốt lành Ngài hoạch định từ trước. **11** Đừng quên rằng trước kia anh chị em là người nước ngoài, bị người Do Thái coi là vô đạo, ô uế, vì họ tự cho là thánh sạch. Kỳ thực lòng họ vẫn ô uế, dù thân họ đã chịu thánh lễ cắt bì, một nghi lễ do tay người thực hiện. **12** Đừng quên rằng thuở ấy anh chị em sống xa cách Chúa Cứu Thế, đối nghịch với đoàn thể con dân của Đức Chúa Trời, không được Đức Chúa Trời hứa hẹn bảo đảm gì cả. Giữa cuộc đời, anh chị em sống không hy vọng, không Đức

Chúa Trời, **13** nhưng bây giờ anh chị em là người
của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Dù ngày trước cách xa
Đức Chúa Trời, ngày nay nhờ máu Chúa Giê-xu, anh
chị em được đến gần Đức Chúa Trời. **14** Chúa Cứu
Thế đem lại hòa bình cho chúng ta. Ngài hòa giải hai
khối dân tộc thù nghịch, kết hợp làm một Nhân loại
mới. Chúa đã hy sinh thân báu để phá đổ bức tường
ngăn cách đôi bên, **15** chấm dứt hận thù, phế bỏ luật
pháp Do Thái với giới răn, quy luật. Chúa hợp nhất
hai khối dân thù nghịch, cho họ gia nhập vào thân
thể Chúa để tạo nên nhân loại mới và xây dựng hòa
bình. **16** Hai bên đã là bộ phận của một thân thể,
hận thù tất nhiên cũng tiêu tan, cả hai đều được
giảng hòa với Đức Chúa Trời. Vậy chiến tranh đã
chấm dứt tại cây thập tự. **17** Chúa Cứu Thế đã đến
công bố Phúc Âm hòa bình ấy cho các dân tộc gần
xa. **18** Nhờ Chúa Cứu Thế, tất cả các dân tộc đều
được Chúa Thánh Linh dìu dắt đến cùng Đức Chúa
Cha. **19** Hiện nay anh chị em dân ngoại không còn là
kiều dân ngoại tịch nữa, nhưng là công dân Nước
Chúa, là người trong gia đình Đức Chúa Trời như
mọi tín hữu khác. **20** Nền móng của anh chị em là
Chúa Cứu Thế Giê-xu, còn các sứ đồ và tiên tri là
rường cột. **21** Tất cả anh chị em tín hữu chúng ta
đều được kết hợp chặt chẽ với Chúa Cứu Thế, và xây
nên Đền Thánh của Đức Chúa Trời. **22** Trong Chúa
Cứu Thế, anh chị em được Chúa Thánh Linh kết hợp
với nhau thành ngôi nhà của Đức Chúa Trời.

3 Vì truyền giảng Phúc Âm cho các dân tộc nước
ngoài, mà tôi, Phao-lô, đầy tớ của Chúa Cứu Thế
phải chịu lao tù. **2** Anh chị em đều biết Đức Chúa
Trời ủy thác cho tôi nhiệm vụ công bố Phúc Âm cho
dân ngoại. **3** Như tôi đã trình bày sơ lược, chính Đức
Chúa Trời đã tiết lộ cho tôi biết chương trình huyền
nhiệm của Ngài. **4** Đọc thư này anh chị em sẽ rõ
ý của tôi về huyền nhiệm đó. **5** Trong các thời đại
trước, Đức Chúa Trời chẳng cho ai biết, nhưng ngày
nay Ngài nhờ Chúa Thánh Linh tiết lộ cho các sứ đồ
và tiên tri của Ngài. **6** Đây là huyền nhiệm: Cả dân
ngoại cũng như người Do Thái, nhờ nghe Phúc Âm
và tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu, sẽ được làm con
cái Đức Chúa Trời, được thừa kế cơ nghiệp trong
nước Ngài, được tham gia vào Hội Thánh và được
hưởng mọi phước hạnh Đức Chúa Trời đã hứa. **7**
Đức Chúa Trời cho tôi đặc ân làm sứ giả công bố
chương trình huyền nhiệm ấy; Ngài cũng ban quyền
năng cho tôi để làm tròn công tác Ngài giao. **8** Dù tôi
kém cỏi nhất trong mọi tín hữu, Chúa đã dùng tôi
truyền giảng Phúc Âm cho dân ngoại, tức là trình
bày sự phong phú vô hạn của Chúa Cứu Thế, **9** và để
giải thích cho mọi người biết Đức Chúa Trời cũng là
Chúa Cứu Thế của tất cả dân tộc. Huyền nhiệm này
đã được Đấng Tạo Hóa giữ bí mật trong các thời đại
trước. **(aiōn g165)** **10** Ngày nay các bậc cầm quyền trên
trời nhận biết được sự khôn ngoan vô hạn của Đức
Chúa Trời, khi họ nhìn thấy Hội Thánh Ngài gồm đủ
tất cả dân tộc. **11** Đó là chương trình Đức Chúa Trời
hoạch định từ trước, do Chúa Cứu Thế Giê-xu thực
hiện. **(aiōn g165)** **12** Ngày nay, nhờ Chúa Cứu Thế và
qua niềm tin nơi Ngài, chúng ta bạo dạn và vững
lòng bước đến gần Đức Chúa Trời. **13** Vậy, xin anh
chị em đừng nản lòng khi thấy tôi mắc vòng lao lý vì
anh chị em; thật ra đây là một vinh dự cho anh chị
em. **14** Khi nghĩ đến chương trình cứu rỗi kỳ diệu
ấy, tôi quỳ gối trước mặt Cha trên trời, **15** Đấng Sáng
Tạo của vạn vật trên trời và dưới đất. **16** Tôi cầu
xin Cha, do vinh quang vô hạn của Ngài, ban quyền
năng Thánh Linh làm cho tâm hồn anh chị em vững
mạnh, **17** cầu xin Chúa Cứu Thế, nhân đức tin ngự
vào lòng anh chị em, cho anh chị em đâm rễ vững
gốc trong tình yêu thương, **18** cầu cho anh chị em
cũng như mọi con cái Chúa có khả năng hiểu thấu
tình yêu sâu rộng bao la của Chúa Cứu Thế, **19** cầu
cho chính anh chị em được kinh nghiệm tình yêu ấy,
dù nó lớn lao vô hạn, vượt quá tri thức loài người.
Nhờ đó anh chị em sẽ được đầy dẫy Đức Chúa Trời.
20 Xin vinh quang quy về Đức Chúa Trời; với quyền
năng Ngài đang tác động trong chúng ta, Ngài có thể
thực hiện mọi điều vượt quá mức chúng ta cầu xin
và mong ước. **21** Nguyện Đức Chúa Trời được ca
ngợi muôn đời vô cùng, vì Ngài đã lập chương trình
cứu rỗi Hội Thánh, do Chúa Cứu Thế Giê-xu thực
hiện! A-men. **(aiōn g165)**

4 Vì thế, tôi, một người bị tù vì phục vụ Chúa,
tôi nài xin anh chị em phải sống đúng theo tiêu
chuẩn Đức Chúa Trời đã đặt khi Ngài tuyển chọn anh
chị em làm con cái Ngài. **2** Phải hết sức khiêm cung,
hiền từ. Phải nhẫn nại, nhường nhịn nhau trong
tình yêu thương. **3** Phải cố gắng sống bình an hoà
thuận để giữ sự hợp nhất trong Chúa Thánh Linh. **4**
Chúng ta cùng thuộc về một thân thể, cùng nhận
lãnh một Chúa Thánh Linh, cùng chia sẻ một niềm
hy vọng về tương lai vinh quang. **5** Chúng ta chỉ có
một Chúa, một đức tin, một lễ báp-tem, **6** một Đức
Chúa Trời là Cha mọi người, cao quý hơn mọi người,
tác động trên mọi người và sống trong mọi người. **7**
Tuy nhiên, mỗi người trong chúng ta nhận lãnh một
ân tứ khác nhau, tùy theo sự phân phối của Chúa
Cứu Thế. **8** Như tác giả Thi Thiên ghi nhận: "Ngài đã
lên nơi cao dẫn theo những người tù và ban tặng
phẩm cho loài người." **9** Những chữ "Ngài trở về
trời cao" có nghĩa Ngài đã từ trời giáng thế, đến nơi
thấp nhất của trần gian. **10** Đấng đã xuống thấp
cũng là Đấng đã lên cao, và đầy dẫy khắp mọi nơi, từ

nơi thấp nhất đến nơi cao nhất. **11** Ngài cho người
này làm sứ đồ, người kia làm tiên tri, người khác
làm nhà truyền đạo, mục sư, hay giáo sư. **12** Ngài
phân phối công tác như thế để chúng ta phục vụ
đắc lực cho Ngài, cùng nhau xây dựng Hội Thánh,
là Thân Thể Ngài. **13** Nhờ đó, chúng ta được hợp
nhất, cùng chung một niềm tin về sự cứu rỗi và về
Con Đức Chúa Trời—Chúa Cứu Thế chúng ta—và mỗi
người đều đạt đến bậc trưởng thành trong Chúa,
có Chúa Cứu Thế đầy dẫy trong tâm hồn. **14** Nhờ
đó, chúng ta không còn khờ dại như trẻ con, trí óc
không còn nông nổi, dễ đổi thay theo các giáo lý mới
lạ của người lừa dối khéo dùng thủ đoạn xảo trá sai
lầm. **15** Nhưng chúng ta luôn luôn sống theo chân lý
và truyền bá chân lý trong tình yêu thương, để ngày
càng tăng trưởng đến mức giống Chúa Cứu Thế về
mọi phương diện. Chúa Cứu Thế là Đầu; Hội Thánh
là thân thể. **16** Dưới quyền lãnh đạo của Chúa, mọi
bộ phận trong thân thể kết hợp và nâng đỡ nhau.
Mỗi bộ phận đều làm trọn chức năng riêng, và cả
thân thể lớn mạnh trong tình yêu thương. **17** Nhân
danh Chúa, tôi khuyên anh chị em điều này: Đừng
sống như người chưa được cứu. Vì tâm trí họ hư
hoại, **18** lòng họ vô cùng đen tối, xa cách hẳn sự
sống của Đức Chúa Trời, trí tuệ họ đóng kín, không
thể nhận biết Ngài. **19** Họ mất cả lương tri, không
còn biết phải quấy, buông mình theo lối sống tội lỗi
dơ bẩn, mê mải không thôi. **20** Đó không phải là điều
anh chị em học hỏi từ Chúa Cứu Thế. **21** Nếu anh
chị em đã nghe tiếng Ngài và học tập chân lý của
Ngài, **22** hãy vứt bỏ con người cũ, là nếp sống cũ đã
bị hư hỏng vì dục vọng lừa dối. **23** Tâm hồn anh chị
em phải đổi mới. **24** Anh chị em phải trở nên người
mới, có bản tính tốt đẹp thánh sạch giống Đức Chúa
Trời. **25** Vậy, hãy chừa bỏ sự dối trá; anh chị em phải
nói thật với nhau, vì chúng ta cùng chung một thân
thể, một Hội Thánh. **26** Lúc nóng giận, đừng để cơn
giận đưa anh chị em đến chỗ phạm tội. Đừng giận
cho đến chiều tối. **27** Đừng tạo cơ hội cho ác quỷ
tấn công. **28** Người hay trộm cắp phải bỏ thói xấu
ấy, dùng tay mình làm việc lương thiện để giúp đỡ
người khác khi có cần. **29** Miệng lưỡi anh chị em
đừng nói những lời xấu xa tai hại, nhưng hãy nói lời
tốt đẹp xây dựng, đem lại lợi ích cho người nghe. **30**
Đừng làm buồn Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì
cho đến ngày cứu chuộc, Chúa Thánh Linh trong
lòng anh chị em là bằng chứng anh chị em thuộc
về Chúa. **31** Phải loại bỏ khỏi đời sống anh chị em
những điều cay đắng, oán hờn, giận dữ, cãi cọ, phỉ
báng và mọi điều xấu xa khác. **32** Phải có lòng nhân
từ, yêu mến nhau, phải tha thứ nhau như Đức Chúa
Trời đã tha thứ anh chị em trong Chúa Cứu Thế.

5 Trong mọi việc, hãy noi theo gương Đức Chúa
Trời, như con cái yêu dấu bắt chước cha mình. **2**
Phải sống đời yêu thương, như Chúa Cứu Thế đã
yêu thương chúng ta, dâng thân Ngài làm sinh tế
chuộc tội đẹp lòng Đức Chúa Trời. **3** Đã là con cái
thánh của Chúa, anh chị em đừng nói đến chuyện
gian dâm, ô uế, tham lam. **4** Đừng nói lời tục tĩu, bậy
bạ, hoặc chuyện tiếu lâm thô bỉ, nhưng cứ nhắc nhở
ơn Đức Chúa Trời và cảm tạ Ngài. **5** Anh chị em nên
biết người gian dâm, ô uế, tham lam không thể thừa
hưởng cơ nghiệp gì trong Nước Chúa. Tham lam
là thờ lạy thần tượng. **6** Đừng để những người ấy
dùng lời rỗng tuếch lừa gạt anh chị em, họ sẽ bị Đức
Chúa Trời hình phạt vì không vâng phục Ngài. **7**
Vậy anh chị em đừng tham dự vào tội ác của họ. **8**
Trước kia lòng anh chị em tối tăm, nhưng ngày nay
đã được Chúa soi sáng, vậy phải sống như người
thuộc về ánh sáng. **9** Nhờ ánh sáng của Chúa, anh
chị em sẽ làm mọi điều tốt đẹp, công chính và chân
thật. **10** Phải tìm biết điều gì vui lòng Chúa. **11** Đừng
dự vào những việc không xứng đáng trong bóng
tối, nhưng hãy phơi bày ra ánh sáng. **12** Những việc
làm trong bóng tối, nói đến cũng thấy xấu hổ rồi. **13**
Nhưng khi phơi bày ra ánh sáng, mọi sự vật sẽ được
chiếu sáng. **14** Và những gì được chiếu sáng cũng
trở nên sáng láng. Vì thế, Thánh Kinh viết: "Hãy
tỉnh thức, hỡi người đang ngủ mê, hãy vùng dậy từ
cõi chết, để được Chúa Cứu Thế chiếu soi." **15** Phải
thận trọng trong mọi việc, đừng sống như người
dại dột, nhưng như người khôn ngoan. **16** Hãy nắm
mọi cơ hội để làm việc lành, vì thời kỳ khó khăn. **17**
Đừng hành động nông nổi, dại dột, nhưng phải tìm
hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. **18** Đừng say rượu,
vì say sưa làm hủy hoại đời sống anh chị em, nhưng
phải đầy dẫy Chúa Thánh Linh. **19** Hãy dùng những
lời hay ý đẹp trong thi thiên, thánh ca mà xướng
họa với nhau, nức lòng trỗi nhạc ca ngợi Chúa. **20**
Gặp bất cứ việc gì, cũng luôn nhân danh Chúa Cứu
Thế Giê-xu cảm tạ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta. **21**
Do lòng kính sợ Chúa Cứu Thế, anh chị em phải tùng
phục nhau. **22** Vợ phải tùng phục chồng như tùng
phục Chúa. **23** Vì chồng là đầu vợ, như Chúa Cứu
Thế là Đầu Hội Thánh; Ngài cứu chuộc Hội Thánh là
thân thể Ngài. **24** Cũng như Hội Thánh vâng phục
Chúa Cứu Thế, vợ phải vâng phục chồng trong mọi
việc. **25** Chồng phải yêu vợ như Chúa Cứu Thế đã
yêu Hội Thánh, hy sinh tính mạng vì Hội Thánh, **26**
dùng nước và Đạo Đức Chúa Trời rửa cho Hội Thánh
được tinh sạch, **27** nhằm trình diện trước mặt Ngài
như một Hội Thánh vinh hiển, không vết không
nhăn, không một khuyết điểm nào, nhưng thánh
khiết trọn vẹn. **28** Đó là cách chồng phải yêu vợ, coi
vợ như bản thân, yêu vợ tức là yêu bản thân. **29** Vì

chẳng ai ghét chính thân mình, nhưng phải lo nuôi dưỡng và chăm sóc, cũng như Chúa Cứu Thế chăm sóc Hội Thánh là thân thể Ngài, **30** và chúng ta là bộ phận của thân thể đó. **31** Vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ để kết hợp với vợ mình, và hai người thành một. **32** Điều này là một huyền nhiệm, chẳng khác gì huyền nhiệm giữa Chúa Cứu Thế và Hội Thánh. **33** Vậy, tôi xin nhắc lại, chồng phải yêu vợ như chính thân mình, còn vợ phải kính phục chồng.

6 Con cái phải vâng lời cha mẹ trong Chúa, đó là
điều phải. **2** "Phải hiếu kính cha mẹ," là điều răn
đầu tiên có kèm theo lời hứa: **3** Nếu con cái hiếu
kính cha mẹ thì "nhờ đó con mới được phước và
sống lâu trên đất." **4** Cha mẹ không nên chọc giận
con cái, nhưng phải nuôi nấng, sửa trị, dạy dỗ chúng
theo đường lối Chúa. **5** Đầy tớ phải vâng lời chủ,
thành thật kính sợ vâng phục chủ như vâng phục
Chúa Cứu Thế. **6** Không phải chỉ lo làm vừa lòng chủ
khi có mặt, nhưng luôn cố gắng phục vụ chủ như
phục vụ Chúa Cứu Thế, hết lòng làm theo ý muốn
Đức Chúa Trời. **7** Phải tận tâm phục vụ như đầy tớ
của Chúa, chứ không phải của người ta. **8** Nên nhớ
Chúa sẽ tưởng thưởng mọi người tùy theo việc tốt
lành họ làm, vô luận đầy tớ hay chủ. **9** Người chủ
cũng phải đối xử với đầy tớ cách ngay thẳng chính
đáng như thế, không được dọa nạt. Nên nhớ anh chị
em và họ đều có chung một Chủ trên trời là Chúa
Cứu Thế, và Ngài chẳng thiên vị ai. **10** Sau hết, anh
chị em phải mạnh mẽ trong Chúa nhờ năng lực kiên
cường của Ngài. **11** Hãy trang bị đầy đủ khí giới của
Đức Chúa Trời để có thể đứng vững đối phó với mọi
mưu kế của quỷ vương. **12** Vì chúng ta không chiến
đấu chống người trần gian nhưng chống lại quyền
lực vô hình đang thống trị thế giới tối tăm này và
chống các tà linh trên trời. **(aiōn g165)** **13** Vậy hãy mặc
toàn bộ áo giáp của Đức Chúa Trời, để anh chị em có
thể chiến đấu lúc bị tiến công, và khi chiến cuộc
đã qua, anh chị em là người toàn thắng. **14** Muốn
được như thế anh chị em phải nai nịt lưng bằng
chân lý, mặc sự công chính làm giáp che ngực. **15**
Mang giày sẵn sàng từ Phúc Âm hòa bình. **16** Luôn
luôn dùng thuẫn đức tin để gạt đỡ mọi tên lửa của
Sa-tan. **17** Đội nón sắt cứu rỗi, cầm bảo kiếm của
Thánh Linh là Lời Đức Chúa Trời. **18** Phải luôn luôn
cầu nguyện trong mọi trường hợp, nài xin mọi điều
theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh. Phải cảnh
giác và kiên nhẫn cầu thay cho tất cả tín hữu. **19**
Cũng cầu nguyện cho tôi có lời của Chúa mỗi khi mở
miệng, để tôi dạn dĩ công bố huyền nhiệm của Phúc
Âm. **20** Chính vì Phúc Âm mà tôi làm sứ thần trong
lao tù, nhưng hãy cầu xin Chúa cho tôi cứ bạo dạn
công bố Phúc Âm dù phải bị xiềng xích tù đày. **21**
Ty-chi-cơ, anh yêu dấu của chúng ta, đầy tớ trung
thành của Chúa, sẽ tường thuật mọi việc cho anh chị
em, để anh chị em biết rõ tình trạng và hoạt động
của chúng tôi. **22** Tôi cử anh ấy đến thăm anh chị
em để biết rõ tình trạng anh chị em hiện nay và an
ủi khích lệ anh chị em. **23** Cầu xin Đức Chúa Trời là
Cha và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban cho anh chị em sự
bình an, tình yêu thương và đức tin. **24** Cầu xin ân
sủng ở với tất cả những người yêu mến Chúa Cứu
Thế Giê-xu với tình yêu bất diệt.

Phi-líp

1 Đây là thư của Phao-lô và Ti-mô-thê, đầy tớ của
Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi các tín hữu thánh
thiện và các cấp lãnh đạo Hội Thánh tại thành phố
Phi-líp. **2** Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và
Chúa Cứu Thế Giê-xu ban ơn phước và bình an cho
anh chị em. **3** Mỗi khi tưởng nhớ anh chị em, tôi
luôn ca ngợi Đức Chúa Trời. **4** Mỗi lần cầu nguyện
cho anh chị em, lòng tôi tràn ngập vui mừng. **5** Vì
anh chị em đã tích cực góp phần trong công cuộc
truyền bá Phúc Âm từ khi tiếp nhận Chúa cho đến
ngày nay. **6** Chúa đã bắt đầu làm việc tốt lành trong
anh chị em, nên Ngài sẽ tiếp tục hoàn thành công
tác cho đến ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại; đó là
điều chắc chắn. **7** Tôi tín nhiệm anh chị em như thế
vì anh chị em đã chiếm một chỗ quan trọng trong
lòng tôi. Anh chị em đã cùng tôi chia sẻ ơn phước
của Đức Chúa Trời, trong những ngày tôi bị xiềng
xích giam cầm cũng như những năm tháng tôi được
tự do biện hộ cho chân lý Phúc Âm. **8** Có Đức Chúa
Trời chứng giám, tôi trìu mến anh chị em với tình
yêu thương của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **9** Tôi cầu
nguyện cho tình yêu thương của anh chị em ngày
càng chan chứa, cho tri thức và sự sáng suốt của
anh chị em ngày càng sâu rộng, **10** đến nỗi anh chị
em biết quý chuộng những điều tuyệt hảo, giữ tâm
hồn trong sạch và sống một cuộc đời hoàn toàn,
không ai chê trách được cho đến ngày Chúa Cứu Thế
trở lại. **11** Cầu chúc anh chị em luôn kết quả tươi
đẹp trong nếp sống công chính do Chúa Cứu Thế
Giê-xu để đem vinh quang về cho Đức Chúa Trời.
12 Thưa anh chị em, tôi mong anh chị em đều biết
rõ: Chính những hoạn nạn, bức hại, tù đày của tôi
đã làm cho Phúc Âm càng lan rộng **13** đến nỗi mọi
người, kể cả quân đoàn ngự lâm của hoàng đế La
Mã, đều biết rõ tôi bị giam cầm chỉ vì theo Chúa Cứu
Thế, **14** và hầu hết các anh chị em tín hữu thấy tôi
chịu tù tội vì Chúa nên không còn biết sợ xiềng xích
gông cùm, nhưng càng vững tin nơi Chúa và anh
dũng truyền giảng Phúc Âm. **15** Thật ra, có vài người
rao giảng Chúa Cứu Thế chỉ vì ganh tị. **16** Nhưng
những người khác rao giảng vì thiện chí, do lòng
yêu thương thúc đẩy, họ biết rõ tôi có nhiệm vụ biện
hộ cho Phúc Âm. **17** Trong khi đó, mấy người kia
rao giảng về Chúa Cứu Thế vì tinh thần đảng phái,
không chân thành phục vụ; họ tưởng làm như thế là
chồng chất thêm nỗi khổ đau cho tôi trong ngục tù!
18 Dù giả bộ hay chân thành, Phúc Âm của Chúa Cứu
Thế vẫn được truyền bá; chính sự thật đó làm cho
tôi vui mừng sung sướng. **19** Vâng, tôi sẽ tiếp tục vui
mừng vì biết rõ: Nhờ anh chị em cầu nguyện và nhờ
Thánh Linh của Chúa Cứu Thế Giê-xu phù hộ, việc
này sẽ trở thành ích lợi cho tôi. **20** Vì tôi mong mỏi
hy vọng không bao giờ làm điều gì đáng hổ thẹn,
nhưng tôi luôn luôn sẵn sàng nói về Chúa Cứu Thế
cách bạo dạn trong cảnh tù đày hiện nay cũng như
trong những ngày tự do. Dù sống hay chết, tôi vẫn
làm nổi bật vinh quang của Chúa Cứu Thế. **21** Đối
với tôi, hễ còn sống ngày nào là còn có cơ hội làm
vinh hiển Chúa Cứu Thế; nếu chết đi lại càng ích lợi
cho tôi. **22** Còn tiếp tục sống trong thân xác, tôi còn
có cơ hội dìu dắt nhiều người đến với Chúa; nên tôi
không biết lựa chọn thế nào. **23** Tôi phân vân giữa
sự sống và sự chết. Tôi muốn đi ở với Chúa Cứu Thế
là điều vô cùng phước hạnh hơn cho tôi. **24** Nhưng
tôi còn ở lại đây để giúp ích anh chị em lại là điều tốt
hơn. **25** Tôi biết chắc tôi sẽ còn ở lại với anh chị em
một thời gian nữa để giúp anh chị em tăng trưởng
và vui sống trong đức tin. **26** Nhờ đó, khi tôi trở lại
viếng thăm, anh chị em sẽ càng vui mừng, ca ngợi
Chúa Cứu Thế. **27** Dù có mặt tôi hay không, anh chị
em phải luôn luôn sống theo tiêu chuẩn cao cả trong
Phúc Âm của Chúa Cứu Thế, ngõ hầu mọi người có
thể nhìn nhận rằng anh chị em vẫn siết chặt hàng
ngũ chiến đấu cho niềm tin Phúc Âm. **28** Dù bọn thù
nghịch làm gì đi nữa, anh chị em vẫn anh dũng kiên
trì. Đó chính là điềm báo hiệu họ sẽ bị hư vong còn
anh chị em được cứu rỗi. **29** Vì anh chị em chẳng
những tin Chúa Cứu Thế nhưng còn được vinh dự
chịu gian khổ vì Ngài nữa. **30** Anh chị em cũng hăng
say chiến đấu bên cạnh chúng tôi: Như anh chị em
đã thấy tôi từng chịu bao gian khổ vì Chúa, nay tôi
vẫn tiếp tục đấu tranh quyết liệt cho Ngài.

2 Trong Chúa Cứu Thế có niềm khích lệ không?
Anh chị em có thương nhau đến độ sẵn sàng
giúp đỡ nhau không? Tình anh em trong Chúa và
mối tương giao trong Chúa Thánh Linh có thực hữu
không? Lòng anh chị em có mềm mại cảm thương
nhau không? **2** Nếu có, xin anh chị em đồng tâm
nhất trí, yêu thương nhau cách chân thành, hợp tác
chặt chẽ với nhau, cùng nhắm vào một mục đích
chung, để làm cho tôi hoàn toàn vui thỏa. **3** Đừng
làm việc gì để thỏa mãn tham vọng cá nhân hoặc tự
đề cao, nhưng hãy khiêm tốn, coi người khác hơn
mình. **4** Đừng vị kỷ nhưng phải lưu ý đến quyền lợi
người khác. **5** Anh chị em hãy có tinh thần giống
Chúa Cứu Thế. **6** Dù Ngài vốn có bản thể như Đức
Chúa Trời, nhưng Ngài không xem sự bình đẳng với
Đức Chúa Trời là điều phải nắm giữ. **7** Ngài đã từ
bỏ chính mình, chịu thân phận đầy tớ, và trở nên
giống như loài người. Ngài hiện ra như một người,
8 hạ mình xuống, vâng phục Đức Chúa Trời, và chịu
chết như một tội nhân trên thập tự giá. **9** Chính

vì thế, Đức Chúa Trời đưa Ngài lên tột đỉnh vinh
quang và ban cho Ngài danh vị cao cả tuyệt đối, **10**
để mỗi khi nghe Danh Chúa Giê-xu tất cả đều quỳ
gối xuống, dù ở tận trên các tầng trời hay dưới vực
thẳm, **11** mọi lưỡi đều tuyên xưng Chúa Cứu Thế là
Chúa, và tôn vinh Đức Chúa Trời là Cha. **12** Vì thế,
thưa anh chị em thân yêu, anh chị em luôn luôn
vâng lời khi tôi có mặt, nay cần vâng lời hơn khi
vắng mặt tôi: Anh chị em hãy tiếp tục hoạt động với
tấm lòng kính sợ, run rẩy để hoàn thành sự cứu rỗi
mình. **13** Vì Đức Chúa Trời luôn luôn tác động trong
anh chị em, khiến anh chị em vừa muốn vừa làm
theo ý muốn Ngài. **14** Hãy thi hành mọi công tác
không một lời phàn nàn, cãi cọ, **15** cốt để anh chị
em sống trong sạch tinh khiết như con cái toàn hảo
của Đức Chúa Trời giữa thế giới gian ác băng hoại,
đề cao Đạo sống, chiếu rọi như các vì sao sáng giữa
bầu trời tối tăm. **16** Hãy giữ vững lời hằng sống ngõ
hầu khi Chúa Cứu Thế trở lại, tôi có thể tự hào rằng
những gian khổ, đấu tranh của tôi không phải là vô
ích. **17** Dù máu tôi bị rưới làm lễ quán trên tế lễ mà
anh chị em dâng lên Chúa trong niềm tin, tôi cũng
vui mừng và chia sẻ với tất cả anh chị em. **18** Anh
chị em cũng hãy vui mừng và chia sẻ niềm vui với
tôi như thế. **19** Nhờ ơn của Chúa Giê-xu, tôi tin chắc
Ti-mô-thê sẽ được cử đi thăm viếng anh chị em một
ngày gần đây, để thu lượm các tin tức khích lệ về
cho tôi. **20** Tôi chỉ có Ti-mô-thê là người ý hợp tâm
đầu và thực lòng chăm sóc anh chị em. **21** Những
người khác còn bận tâm về các việc riêng tư, không
lưu ý đến công việc Chúa Cứu Thế. **22** Chính anh chị
em cũng biết phẩm cách của Ti-mô-thê khi anh ấy
làm việc chặt chẽ với tôi—như con với cha—để xúc
tiến công việc truyền bá Phúc Âm. **23** Tôi hy vọng có
thể sai Ti-mô-thê lên đường ngay sau khi biết rõ kết
quả phiên tòa. **24** Tôi tin chắc chẳng bao lâu Chúa sẽ
cho tôi đến thăm anh chị em. **25** Nhưng tôi thấy
cần cho Ê-ba-phô-đi về ngay với anh chị em. Được
anh chị em cử đến giúp tôi, Ê-ba-phô-đi nay đã thân
thiết như người ruột thịt, đồng sự và chiến đấu với
tôi. **26** Anh trông mong gặp mặt anh chị em. Anh lo
ngại vì anh chị em đã nghe tin anh đau yếu. **27** Anh
đau nặng gần chết nhưng Đức Chúa Trời đã thương
xót cả anh và tôi, nên chữa lành cho anh để tôi khỏi
thêm buồn bã giữa cảnh gian khổ hiện nay. **28** Vì
thế, tôi càng nôn nả cho anh về để anh chị em vui
thỏa gặp mặt anh, do đó tôi cũng bớt băn khoăn. **29**
Anh chị em hãy nghênh đón anh với niềm hân hoan
nồng nhiệt trong Chúa. Hãy tôn trọng những người
như thế, **30** vì anh gần bỏ mạng trong khi phục vụ
Chúa Cứu Thế. Anh đã liều mạng để bù lại những
điều anh chị em không làm được.

3 Thưa anh chị em, dù gặp hoàn cảnh nào, cứ hân
hoan trong Chúa! Tôi không ngại nhắc đi nhắc
lại, vì niềm vui giữ cho anh chị em an toàn. **2** Hãy đề
phòng những lũ chó, những người hiểm độc! Họ
buộc anh em làm lễ cắt bì giả tạo. **3** Vì thờ phượng
Đức Chúa Trời bởi Chúa Thánh Linh mới đúng ý
nghĩa của thánh lễ cắt bì. Người theo Chúa hãnh
diện nương cậy công việc cứu rỗi Chúa Cứu Thế Giê-
xu đã hoàn thành và nhìn nhận con người không thể
nào tự sức mình đạt đến sự cứu rỗi. **4** Nếu người
khác có thể tự hào về công đức riêng, thì tôi càng có
quyền tự hào. Nếu con người có thể tự giải thoát
nhờ công đức, lễ nghi khổ hạnh, thì tôi lại càng có
đủ điều kiện hơn! **5** Tôi chịu thánh lễ cắt bì khi mới
sinh được tám ngày; tôi sinh trưởng trong một gia
đình Ít-ra-ên chính gốc, thuộc đại tộc Bên-gia-min;
tôi là người Hê-bơ-rơ thuần túy; giữ giáo luật rất
nghiêm khắc vì tôi thuộc dòng Pha-ri-si; **6** xét theo
bầu nhiệt huyết, tôi đã bức hại Hội Thánh; xét theo
tiêu chuẩn thánh thiện của luật pháp Môi-se, nếp
sống của tôi hoàn toàn không ai chê trách được. **7**
Những ưu điểm ấy nay tôi coi là điều thất bại; vì tôi
hoàn toàn đặt niềm tin vào Chúa Cứu Thế. **8** Vâng,
tất cả những điều ấy đều trở thành vô nghĩa nếu
đem so sánh với điều quý báu tuyệt đối này: Biết
Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế tôi. Tôi trút bỏ tất cả,
kể như vô giá trị, cốt để được Chúa Cứu Thế, **9** được
liên hiệp với Ngài—không còn ỷ lại công đức, đạo
hạnh của mình—nhưng tin cậy Chúa Cứu Thế để
Ngài cứu rỗi tôi. Đức tin nơi Chúa Cứu Thế làm cho
con người được tha tội và coi là công chính trước
mặt Đức Chúa Trời. **10** Đó là phương pháp duy nhất
để biết Chúa Cứu Thế, để kinh nghiệm quyền năng
phục sinh của Ngài, để chia sẻ những nỗi khổ đau
và chịu chết với Ngài. **11** Như thế, tôi có thể đạt
đến sự sống lại từ cõi chết! **12** Không phải tôi đã
đến mức toàn thiện hay đã đạt mục đích, nhưng
tôi đang tiếp tục chạy đua để đoạt giải vì Chúa Cứu
Thế đã đoạt được lòng tôi rồi. **13** Tuy chưa đoạt
giải, tôi vẫn đeo đuổi một mục đích cao cả duy nhất,
xoay lưng với quá khứ, và nhanh chân tiến bước
vào tương lai. **14** Tôi cố gắng chạy đến đích để giật
giải, tức là sự sống thiên thượng. Đức Chúa Trời đã
kêu gọi chúng ta hướng về trời qua con đường cứu
chuộc của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **15** Tất cả những
người trưởng thành trong Chúa nên có tâm chí ấy.
Nhưng nếu có ai chưa đồng ý, Đức Chúa Trời sẽ soi
sáng cho họ. **16** Dù sao, chúng ta cứ tiến bước theo
nguyên tắc đã tiếp thu. **17** Thưa anh chị em, hãy
theo gương tôi. Hãy lưu ý đến những người sống
theo tiêu chuẩn ấy. **18** Dù đã nói nhiều lần, nay tôi
lại khóc mà nhắc lại: Có nhiều người sống như kẻ
thù của thập tự của Chúa Cứu Thế. **19** Chắc chắn họ

sẽ bị hư vong, vì tôn thờ thần tư dục và lấy điều ô nhục làm vinh dự; tâm trí chỉ tập trung vào những việc trần tục. **20** Nhưng chúng ta là công dân Nước Trời, sốt sắng mong đợi Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta từ trời trở lại. **21** Chúa sẽ biến hóa thân thể hư hoại của chúng ta ra giống như thân thể vinh quang của Ngài, bởi quyền năng thống trị vạn vật.

4 Thưa các anh chị em yêu quý, là những người tôi yêu mến và mong mỏi gặp mặt, anh chị em chính là niềm vui và vòng hoa chiến thắng của tôi. Anh chị em yêu quý, hãy vững vàng trong Chúa! **2** Tôi nài xin hai chị Ê-vô-đi và Sinh-ty-cơ hãy giải hòa với nhau trong Chúa. **3** Yêu cầu anh—người đồng sự chân chính của tôi—hết sức giúp đỡ hai chị ấy vì họ từng lao khổ trong công cuộc truyền bá Phúc Âm, từng cộng tác với Cơ-lê-măn và các bạn đồng sự khác của tôi, những người đã được ghi tên vào Sách Sự Sống. **4** Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn; tôi xin nhắc lại: Hãy vui mừng! **5** Hãy chứng tỏ tinh thần hòa nhã với mọi người. Chúa gần trở lại. **6** Đừng lo lắng chi cả, nhưng trong mọi việc hãy cầu nguyện, nài xin và cảm tạ trong khi trình bày các nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời. **7** Sự bình an của Đức Chúa Trời mà con người không thể nào hiểu thấu sẽ bảo vệ trí óc và tâm khảm anh chị em, khi anh chị em tin cậy Chúa Cứu Thế Giê-xu. **8** Sau hết, xin anh chị em nghiền ngẫm những điều chân thật, cao thượng, công bằng, trong sạch, đáng yêu chuộng, và đáng khen ngợi. Hãy suy nghiệm những công việc nhân đức. Hãy tập trung tâm trí vào những điều làm cho anh chị em nức lòng ca tụng Chúa. **9** Hãy thực hành những điều anh chị em đã học hỏi với tôi, những lời tôi nói cũng như những việc tôi làm, —thì Đức Chúa Trời bình an sẽ ở với anh chị em. **10** Tôi rất hân hoan ca ngợi Chúa vì anh chị em lại tiếp trợ tôi lần nữa. Tôi biết anh chị em vẫn quan tâm, nhưng lâu nay chưa có dịp tiện. **11** Nói thế không có nghĩa tôi lo túng ngặt, vì tôi đã học biết cách sống thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ. **12** Tôi đã trải qua những cơn túng ngặt cũng như những ngày dư dật. Tôi đã nắm được bí quyết này: Ở đâu và lúc nào, dù no hay đói, dù dư hay thiếu, tôi vẫn luôn vui thỏa. **13** Mọi việc tôi làm được đều do năng lực Chúa ban. **14** Tuy nhiên, nghĩa cử của anh chị em càng nổi bật vì anh chị em đã chia sẻ cảnh hoạn nạn với tôi. **15** Thưa Hội Thánh Phi-líp, như anh chị em đã biết, khi tôi rời xứ Ma-xê-đoan, tuy anh chị em mới vừa tiếp nhận Phúc Âm, Phi-líp là Hội Thánh duy nhất tiếp trợ tôi và chia ngọt sẻ bùi với tôi. **16** Ngay lúc tôi ở Tê-sa-lô-ni-ca, anh chị em cũng đã nhiều lần gửi tặng phẩm cho tôi. **17** Không phải tôi thích được quà, nhưng tôi muốn anh chị em được Chúa thưởng lại dồi dào vì nghĩa cử cao đẹp. **18** Tôi đã nhận đủ các món quà anh chị em gửi—thật là trọng hậu! Khi Ê-ba-phô-đi mang tặng phẩm của anh chị em đến đây, tôi không còn thiếu thốn gì nữa. Thật là một lễ vật tỏa hương thơm ngào ngạt, một sinh tế làm vui lòng Đức Chúa Trời— **19** Đức Chúa Trời của tôi sẽ đem cả tài nguyên phong phú trong Chúa Cứu Thế Giê-xu mà đáp ứng tất cả các nhu cầu của anh chị em. **20** Đức Chúa Trời, Cha chúng ta được vinh quang đời đời. A-men. **(aiōn g165)** **21** Xin kính chào các tín hữu thánh thiện trong Chúa Cứu Thế Giê-xu tại Phi-líp. Các bạn cùng ở với tôi kính lời chào thăm anh chị em. **22** Tất cả thánh đồ tại đây, nhất là các tín hữu trong cung điện Hoàng đế, cũng xin gửi lời chào anh chị em. **23** Cầu xin ơn phước của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta tràn ngập trong tâm linh của tất cả các anh chị em.

Cô-lô-se

1 Đây là thư của Phao-lô, được Đức Chúa Trời chọn
làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, và Ti-mô-
thê, người anh em của chúng ta. **2** Kính gửi các anh
chị em tín hữu thánh thiện và trung thành của Chúa
Cứu Thế tại thành phố Cô-lô-se. Cầu xin Đức Chúa
Trời, Cha chúng ta ban ơn phước và bình an cho
anh chị em. **3** Chúng tôi luôn luôn cảm tạ Đức Chúa
Trời, Cha Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, mỗi khi cầu
nguyện cho anh chị em, **4** vì chúng tôi nghe anh chị
em hết lòng tin Chúa Cứu Thế và yêu thương con cái
Ngài. **5** Ấy là nhờ anh chị em đã đặt hy vọng vững
chắc vào nơi thiên thượng từ khi nghe lời chân lý
của Phúc Âm. **6** Phúc Âm đã truyền đến anh chị em,
cũng được quảng bá khắp thế giới, kết quả và phát
triển mọi nơi cũng như đổi mới đời sống anh chị
em ngay từ ngày anh chị em nghe và hiểu được ơn
phước của Đức Chúa Trời. **7** Anh chị em đã học hỏi
lời Chúa với anh Ê-pháp-ra, bạn đồng sự thân yêu
của chúng tôi và đầy tớ trung thành của Chúa Cứu
Thế. Ê-pháp-ra đã thay anh chị em phục vụ tôi **8** và
tường thuật cho chúng tôi biết tình yêu thương mà
Chúa Thánh Linh đã thể hiện qua đời sống anh chị
em. **9** Vì vậy, từ ngày được tin anh chị em, chúng tôi
luôn luôn cầu thay cho anh chị em, xin Đức Chúa
Trời cho anh chị em trí khôn ngoan và tâm linh sáng
suốt để thấu triệt ý muốn Ngài, **10** cho anh chị em
sống xứng đáng với Chúa, hoàn toàn vui lòng Ngài,
làm việc tốt lành cho mọi người và ngày càng hiểu
biết Đức Chúa Trời. **11** Cũng xin Chúa cho anh chị em
ngày càng mạnh mẽ nhờ năng lực vinh quang của
Ngài để nhẫn nại chịu đựng mọi gian khổ, lòng đầy
hân hoan, **12** và luôn luôn cảm tạ Cha Thiên Thượng.
Chúa Cha đã làm cho anh chị em xứng đáng chung
hưởng cơ nghiệp với các thánh đồ trên Vương Quốc
sáng láng. **13** Ngài giải thoát chúng ta khỏi quyền
lực tối tăm, chuyển chúng ta qua Vương Quốc của
Con yêu dấu Ngài. **14** Chính Con Ngài đã dùng máu
mình cứu chuộc chúng ta và tha thứ tội lỗi chúng ta.
15 Chúa Cứu Thế là hiện thân của Đức Chúa Trời vô
hình. Ngài có trước mọi vật trong vũ trụ, **16** vì bởi
Ngài, Đức Chúa Trời sáng tạo vạn vật, dù trên trời
hay dưới đất, hữu hình hay vô hình, ngôi vua hay
quyền lực, người cai trị hay giới cầm quyền, tất cả
đều do Chúa Cứu Thế tạo lập và đều đầu phục Ngài.
17 Chúa Cứu Thế có trước vạn vật, Ngài an bài và chi
phối vạn vật. **18** Chúa là đầu của thân thể, tức là Đầu
Hội Thánh. Chúa sống lại đầu tiên, làm Căn nguyên
của sự sống lại. Nên Chúa đứng đầu vạn vật. **19** Vì
Đức Chúa Trời đã vui lòng đặt tất cả sự đầy trọn
của mình ở trong Chúa Cứu Thế, **20** và qua Ngài,
Đức Chúa Trời hòa giải mọi loài với chính Ngài. Máu
Chúa Cứu Thế đã đổ ra trên cây thập tự đã tái lập
hòa bình giữa Đức Chúa Trời và nhân loại. **21** Anh
chị em trước kia từng có tư tưởng chia rẽ nghịch
thù với Chúa, từng làm những việc gian ác không
vui lòng Ngài. **22** Nhưng hiện nay, Chúa Cứu Thế đã
hy sinh tính mạng để giải hòa anh chị em với Đức
Chúa Trời, nên anh chị em có thể ra mắt Chúa như
những người thánh khiết, toàn hảo, không chê trách
được. **23** Muốn được thế, đức tin anh chị em phải
tiếp tục đứng vững trong đức tin. Không chuyển
dịch khỏi niềm hy vọng của Phúc Âm mà anh chị em
đã nghe. Phúc Âm ấy đang được truyền bá khắp các
dân tộc trên thế giới. Chính tôi, Phao-lô, được vinh
dự góp phần trong công tác ấy. **24** Hiện nay tôi vui
mừng gánh chịu gian khổ vì anh chị em, đem thân
hứng lấy phần nào những hoạn nạn mà Chúa Cứu
Thế phải gánh chịu thay cho Hội Thánh là thân thể
Ngài. **25** Theo sự phân công của Đức Chúa Trời, Ngài
cho tôi làm sứ giả loan báo cho các dân tộc nước
ngoài chương trình huyền nhiệm của Ngài và phục
vụ Hội Thánh. **26** Chương trình ấy được Đức Chúa
Trời giữ kín từ muôn đời trước, nhưng hiện nay đã
bày tỏ cho những người yêu mến Ngài. **(aiōn g165)** **27**
Vinh quang vô hạn của chương trình ấy cũng dành
cho các dân tộc nước ngoài nữa. Huyền nhiệm đó là:
Chúa Cứu Thế ở trong anh chị em là nguồn hy vọng
về vinh quang. **28** Cho nên chúng tôi đi đâu cũng
truyền giảng về Chúa Cứu Thế, khéo léo khuyên bảo
và cố gắng huấn luyện mọi người để họ đạt đến mức
toàn hảo trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **29** Chính vì thế
mà tôi phải lao khổ đấu tranh, nhờ năng lực Chúa
tác động mạnh mẽ trong tôi.

2 Tôi mong anh chị em biết rõ: Tôi đã nỗ lực đấu
tranh cho anh chị em, cho người Lao-đi-xê cũng
như cho các anh chị em khác chưa từng gặp mặt. **2**
Tôi cầu xin Đức Chúa Trời khích lệ tinh thần anh
chị em, cho anh chị em liên kết chặt chẽ trong tình
yêu thương, hiểu biết Chúa thật vững vàng và thấu
triệt huyền nhiệm của Đức Chúa Trời tức là Chúa
Cứu Thế. **3** Vì Chúa Cứu Thế là kho báu tiềm tàng
mọi khôn ngoan và tri thức. **4** Tôi nói rõ điều ấy để
anh chị em khỏi bị ai quyến rũ lừa dối bằng những
luận chứng có vẻ hợp lý. **5** Dù tôi xa cách anh chị
em, nhưng tinh thần tôi vẫn ở bên anh chị em. Tôi
mừng vì thấy anh chị em sống trong tinh thần hòa
hợp và lòng tin Chúa Cứu Thế của anh chị em thật
vững vàng. **6** Anh chị em đã tin Chúa Cứu Thế cứu
rỗi anh chị em, hãy cứ tiếp tục tin cậy Ngài trong
mọi việc và sống trong Ngài. **7** Anh chị em đã đâm rễ
trong Chúa, hãy lớn lên trong Ngài, đức tin càng
thêm vững mạnh, đúng theo điều anh chị em đã học

hỏi, và luôn luôn vui mừng tạ ơn Chúa về mọi điều
Ngài ban cho anh chị em. **8** Hãy thận trọng để khỏi
mắc bẫy những người dùng triết lý và mưu mẹo cạn
cợt theo thói tục của người đời, theo hệ ý thức của
trần gian chứ không theo lời dạy của Chúa Cứu Thế.
9 Chúa Cứu Thế là hiện thân của tất cả bản chất thần
linh của Đức Chúa Trời. **10** Trong Ngài, anh chị em
đầy đủ mọi sự, vì Ngài tể trị mọi nền thống trị và uy
quyền. **11** Khi đến với Chúa, anh em được Ngài giải
thoát khỏi tội lỗi, không phải do cuộc giải phẫu thể
xác bằng lễ cắt bì, nhưng do cuộc giải phẫu tâm linh,
là lễ báp-tem của Chúa Cứu Thế. **12** Do lễ báp-tem
ấy, anh em đã chết và được chôn với Chúa, rồi được
sống lại với Ngài do đức tin nơi quyền năng Đức
Chúa Trời, là quyền năng phục sinh của Chúa Cứu
Thế. **13** Khi trước tâm linh anh chị em đã chết vì tội
lỗi và vì bản tính hư hoại, nhưng Đức Chúa Trời đã
làm cho anh chị em sống lại với Chúa Cứu Thế và
tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta. **14** Đức Chúa Trời
đã hủy bỏ tờ cáo trạng cùng các luật lệ ràng buộc
chúng ta, đem đóng đinh vào cây thập tự. **15** Như
thế, Đức Chúa Trời đã tước hết uy quyền thống trị
của Sa-tan, công khai phô bày cho mọi người biết
Chúa Cứu Thế đã chiến thắng nó tại cây thập tự.
16 Vậy đừng cho ai xét đoán anh chị em về món
ăn thức uống, về lễ nghi, ngày trăng mới hay ngày
Sa-bát. **17** Đó là những luật lệ tạm thời, hình bóng
của một thực tại sẽ đến sau, là Chúa Cứu Thế. **18**
Có những người vừa làm bộ khiêm tốn vừa thờ lạy
thiên sứ, đừng để họ lừa dối anh chị em. Họ chỉ dựa
vào hình ảnh lúc xuất thần rồi thêu dệt theo quan
điểm xác thịt, **19** chứ chẳng có liên lạc gì với đầu
não là Chúa Cứu Thế. Vì Chúa là Đầu, chúng ta là
thân thể, được nuôi dưỡng, kết hợp bằng các sợi gân
và khớp xương và được phát triển đúng mức trong
Đức Chúa Trời. **20** Anh chị em đã cùng chết với Chúa
Cứu Thế, được giải thoát khỏi những quan niệm lầm
lạc của thế gian, sao còn tuân theo các nguyên tắc
kiêng cữ như: **21** "Không ăn! Không nếm! Không
đụng chạm!"? **22** Đó là những thức ăn hư hoại theo
luật lệ và lời dạy của loài người. **23** Những luật lệ ấy
có vẻ khôn ngoan theo nếp sống đạo hạnh, khiêm
tốn và khắc khổ thân xác, nhưng chẳng kiềm chế
nổi ý tưởng xấu và dục vọng con người.

3 Chúa Cứu Thế đã ban cho anh chị em sự sống
mới, vậy hãy hướng lòng về những việc thiên
thượng, nơi Chúa Cứu Thế ngự bên phải ngai Đức
Chúa Trời. **2** Hãy tập trung tâm trí vào việc thiên
thượng, đừng chăm vào việc trần gian. **3** Vì anh chị
em đã chết, sự sống của anh chị em được giấu kín
với Chúa Cứu Thế trong Đức Chúa Trời. **4** Khi nào
Chúa Cứu Thế, là nguồn sống thật của chúng ta trở
lại, anh chị em sẽ sáng chói rực rỡ và chia sẻ vinh
quang với Ngài. **5** Anh chị em hãy tiêu diệt những
thói quen trần tục như gian dâm, ô uế, tình dục,
ham muốn xấu xa, và tham lam—tham lam là thờ
thần tượng. **6** Làm những việc xấu xa ấy tức là chọc
giận Đức Chúa Trời. **7** Trước kia, khi còn theo nếp
sống cũ, anh chị em đã ăn ở như thế. **8** Nhưng bây
giờ, anh chị em phải lột bỏ những chiếc áo dơ bẩn
như giận dữ, căm hờn, gian ác, nguyền rủa, và nói
tục. **9** Đừng nói dối nhau vì con người cũ của anh
chị em đã chết, các hành động xấu xa đã bị khai trừ.
10 Anh chị em đã được đổi mới, ngày càng hiểu biết
và càng giống Chúa Cứu Thế là Đấng đã tạo sự sống
mới trong anh chị em. **11** Trong cuộc sống ấy, không
còn phân biệt người Do Thái hay dân ngoại, cắt bì
hay không cắt bì, không còn phân biệt trình độ giáo
dục hay giai cấp xã hội. Vì có Chúa Cứu Thế mới là
điều quan trọng; Ngài sẵn lòng tiếp nhận mọi người.
12 Anh chị em đã được Đức Chúa Trời lựa chọn trở
nên thánh và yêu thương, nên hãy đối xử với mọi
người với tấm lòng thương xót, nhân từ, khiêm tốn,
dịu dàng, và nhẫn nại. **13** Đừng hận thù nhau, hãy
nhường nhịn nhau, và tha thứ nhau, như Chúa đã
tha thứ anh chị em. **14** Vượt trên mọi đức tính ấy,
tình yêu thương là mối dây liên kết toàn hảo. **15** Cầu
xin sự bình an của Chúa Cứu Thế ngự trị trong lòng
anh chị em, phải sống hòa thuận với nhau vì anh
chị em đều thuộc về thân thể duy nhất của Chúa.
Hãy luôn tạ ơn Ngài. **16** Lòng anh chị em phải thấm
nhuần lời dạy phong phú của Chúa Cứu Thế, phải
hết sức khôn khéo giáo huấn, khuyên bảo nhau. Hãy
ngâm thi thiên, hát thánh ca với lòng tạ ơn Đức
Chúa Trời. **17** Anh chị em nói hay làm gì cũng phải
nhân danh Chúa Giê-xu và nhờ Ngài mà cảm tạ Chúa
Cha. **18** Trong gia đình, vợ phải tùng phục chồng
theo đúng bổn phận của người tin Chúa. **19** Chồng
phải yêu vợ, đừng đối xử khắt khe. **20** Con cái phải
luôn luôn vâng lời cha mẹ vì điều đó đẹp lòng Chúa.
21 Cha mẹ đừng trách mắng con cái quá nặng nề,
khiến chúng nản lòng. **22** Đầy tớ phải luôn luôn vâng
phục chủ. Không phải chỉ lo làm vui lòng chủ khi có
mặt, nhưng phục vụ với tấm lòng chân thành và
kính sợ Chúa. **23** Làm việc gì cũng nên tận tâm như
làm cho Chúa chứ không phải cho người. **24** Đừng
quên Chúa sẽ tưởng thưởng anh chị em phần cơ
nghiệp xứng đáng. Vì Chúa Cứu Thế mới thật là Chủ
của anh chị em. **25** Nếu anh chị em không tận tâm,
Chúa sẽ báo trả, Ngài không hề thiên vị.

4 Người chủ hãy đối xử công bằng tử tế với tôi tớ
mình. Đừng quên anh chị em cũng có Chủ trên
trời đang xem xét hành động của anh chị em. **2** Anh
chị em nên kiên nhẫn cầu nguyện, đề cao cảnh giác

và tạ ơn Đức Chúa Trời. **3** Xin cũng cầu nguyện cho
chúng tôi để Đức Chúa Trời mở rộng cửa cho chúng
tôi truyền giảng Phúc Âm của Chúa Cứu Thế. Chính
vì công tác ấy mà tôi mắc vòng lao lý. **4** Xin cầu
nguyện Chúa cho tôi truyền giảng Phúc Âm, đầy đủ,
rõ ràng. **5** Anh chị em nên tìm cơ hội loan báo Phúc
Âm cho người khác, phải đối xử khôn khéo với họ. **6**
Lời nói anh chị em phải luôn luôn ân hậu, mặn mà,
để anh chị em đối xử xứng hợp với mọi người. **7** Ty-
chi-cơ sẽ tường thuật cho anh chị em mọi việc về tôi.
Anh ấy là người anh em yêu dấu, đầy tớ trung thành
của Chúa và là bạn đồng sự với tôi trong Chúa. **8** Tôi
cử anh ấy đến thăm anh chị em để biết rõ tình trạng
anh chị em hiện nay và an ủi khích lệ anh chị em. **9**
Cùng đi với Ty-chi-cơ có Ô-nê-sim, người anh em
trung thành thân yêu của chúng tôi và là người đồng
hương với anh chị em. Hai anh ấy sẽ tường thuật
mọi việc cho anh chị em. **10** A-ri-tạc, người bạn tù
của tôi tại đây và Mác, anh chị em chú bác với Ba-na-
ba, gửi lời thăm anh chị em. Tôi đã dặn anh chị em
tiếp đón Mác khi anh ấy đến thăm. **11** Giúc-tu gửi
lời chào anh chị em. Giữa vòng người Do Thái, tôi
chỉ có ba bạn đồng sự đó an ủi khích lệ và cộng tác
chặt chẽ trong công cuộc mở mang Nước Chúa. **12** Ê-
pháp-ra người đồng hương với anh chị em và đầy tớ
của Chúa Cứu Thế Giê-xu gửi lời chào anh chị em.
Anh ấy luôn luôn chiến đấu cầu nguyện cho anh chị
em vững mạnh, trưởng thành và theo đúng ý muốn
Đức Chúa Trời trong mọi việc. **13** Tôi xác nhận: Anh
ấy đã tích cực hoạt động cho anh chị em cũng như
cho Hội Thánh Lao-đi-xê và Hi-ra-bô-ly. **14** Lu-ca, y
sĩ thân yêu và Đê-ma gửi lời chào anh chị em. **15** Xin
cho tôi kính lời thăm các anh chị em tín hữu ở Lao-
đi-xê và chị Ninh-pha cùng Hội Thánh họp tại nhà
chị. **16** Đọc thư này xong, anh chị em nên chuyển
qua cho Hội Thánh Lao-đi-xê cùng đọc. Anh chị em
cũng hãy xem bức thư tôi gửi cho Hội Thánh Lao-
đi-xê. **17** Xin nhắc giúp anh A-chíp: "Hãy cố gắng
chu toàn nhiệm vụ Chúa đã ủy thác." **18** Chính tay
tôi—Phao-lô—viết mấy lời này chào thăm anh chị
em. Hãy nhớ cảnh lao tù xiềng xích của tôi. Cầu xin
Đức Chúa Trời ban ơn phước cho anh chị em.

I Thê-sa-lô-ni-ca

1 Đây là thư của Phao-lô, Si-la, và Ti-mô-thê. Kính
gửi Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca, là Hội thánh của
Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và của Chúa Cứu Thế
Giê-xu. Cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn phước và bình
an cho anh chị em. **2** Chúng tôi luôn cảm tạ Đức
Chúa Trời vì tất cả anh chị em, nhắc đến anh chị
em trong giờ cầu nguyện. **3** Mỗi khi cầu nguyện với
Đức Chúa Trời, Cha trên trời, chúng tôi không bao
giờ quên công việc anh chị em thực hiện do đức
tin, những thành quả tốt đẹp do tình yêu thương và
lòng nhẫn nại đợi chờ Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại.
4 Thưa anh chị em, chúng tôi biết Đức Chúa Trời đã
yêu thương tuyển chọn anh chị em. **5** Vì chúng tôi
công bố Phúc Âm cho anh chị em, không phải với lời
nói suông nhưng với quyền năng Chúa Thánh Linh
và niềm tin quyết. Ngay nếp sống chúng tôi cũng
giúp anh chị em hiểu rõ Phúc Âm. **6** Anh chị em đã
theo gương chúng tôi và theo gương Chúa. Giữa lúc
vô cùng gian khổ, anh chị em đã tiếp nhận Đạo Chúa
với niềm vui trong Chúa Thánh Linh. **7** Anh chị em
làm gương cho tất cả tín hữu trong xứ Ma-xê-đoan
và Hy Lạp. **8** Đạo Chúa từ nơi anh chị em đã vang dội
khắp nơi, không những trong hai xứ ấy. Mọi người
đều biết rõ lòng anh chị em tin kính Đức Chúa Trời,
nên chúng tôi không cần nhắc đến. **9** Họ thường
kể: Anh chị em tiếp đón nồng hậu sứ giả Phúc Âm,
lìa bỏ thần tượng, trở về phụng sự Đức Chúa Trời,
Chân Thần hằng sống, **10** và kiên tâm đợi chờ Con
Ngài từ trời trở lại; vì Chúa Giê-xu đã phục sinh và
cứu chúng ta khỏi cơn đoán phạt tương lai.

2 Thưa anh chị em thân yêu, anh chị em đã biết
cuộc viếng thăm của chúng tôi không phải vô ích.
2 Dù chịu tra tấn, sỉ nhục tại thành phố Phi-líp như
anh chị em đã biết, chúng tôi vẫn nhờ cậy Đức Chúa
Trời, can đảm công bố Phúc Âm cho anh chị em giữa
lúc bị chống đối dữ dội. **3** Lời chúng tôi truyền giảng
không có gì sai quấy, xấu xa hay lừa dối. **4** Nhưng
được Đức Chúa Trời tín nhiệm ủy thác, chúng tôi
công bố Phúc Âm, không phải để thỏa mãn thị hiếu
quần chúng, nhưng để làm hài lòng Đức Chúa Trời,
Đấng dò xét lòng người. **5** Anh chị em đã biết, chúng
tôi chẳng bao giờ tâng bốc, cũng không dùng lời
đường mật để che đậy lòng tham, Đức Chúa Trời
chứng giám cho lòng chúng tôi. **6** Chúng tôi cũng
không cầu mong anh chị em hay mọi người khen
ngợi. **7** Dù chúng tôi xứng đáng được vinh dự ấy vì
là sứ đồ của Chúa Cứu Thế, nhưng chúng tôi đã sống
giữa anh chị em cách dịu dàng như người mẹ âu
yếm săn sóc con cái. **8** Chúng tôi yêu mến anh chị
em nhiều đến nỗi sẵn lòng chia sẻ với anh chị em,
không những Phúc Âm của Đức Chúa Trời, nhưng
luôn cả đời sống của chúng tôi. **9** Thưa anh chị em
thân yêu, anh chị em còn nhớ công lao khó nhọc của
chúng tôi suốt thời gian truyền bá Phúc Âm Đức
Chúa Trời cho anh chị em, chúng tôi đã nhọc nhằn
lao động ngày đêm để khỏi phiền luỵ đến ai. **10** Anh
chị em hiệp với Đức Chúa Trời làm nhân chứng của
chúng tôi, biết rõ chúng tôi đã ăn ở cách trong sạch,
công chính, không chê trách được giữa các tín hữu.
11 Anh chị em cũng biết, chúng tôi đối xử với mỗi
người trong anh chị em như cha với con, **12** khích lệ,
an ủi, khuyên giục anh chị em sống xứng đáng với
Đức Chúa Trời, vì Ngài đã mời gọi anh chị em vào
hưởng Nước Trời và vinh quang của Ngài. **13** Chúng
tôi không ngớt tạ ơn Đức Chúa Trời, vì khi chúng tôi
truyền giảng Phúc Âm, anh chị em tiếp nhận ngay
như lời Đức Chúa Trời, không phải lời loài người.
Phúc Âm chính là lời Đức Chúa Trời đã đổi mới đời
sống anh chị em, khi anh chị em tin nhận. **14** Anh
chị em đã theo gương các Hội Thánh của Đức Chúa
Trời, trong xứ Giu-đê, chịu đựng thống khổ do đồng
hương mình vì tin vào Chúa Cứu Thế, cũng như các
Hội Thánh ấy chịu khổ dưới tay người Do Thái. **15**
Người Do Thái đã giết Chúa Giê-xu và sát hại các nhà
tiên tri. Họ xua đuổi chúng tôi, làm buồn lòng Đức
Chúa Trời và chống nghịch mọi người. **16** Người Do
Thái đã cố ngăn chúng tôi truyền bá Phúc Âm cứu
rỗi cho dân ngoại, không muốn ai được cứu rỗi. Họ
luôn luôn phạm tội quá mức, nhưng cuối cùng Đức
Chúa Trời cũng hình phạt họ. **17** Thưa anh chị em,
chúng tôi phải tạm biệt anh chị em ít lâu nay (chỉ
cách mặt chứ không cách lòng) nên chúng tôi mong
mỏi, cố gắng trở lại thăm anh chị em. **18** Vì thế đã
nhiều lần, chúng tôi—nhất là Phao-lô—muốn đến
thăm anh chị em, nhưng quỷ Sa-tan đã ngăn cản
chúng tôi. **19** Vì hy vọng, niềm vui và vòng hoa danh
dự của chúng tôi là gì? Đó là anh chị em được gặp
mặt Chúa Giê-xu khi Ngài trở lại. **20** Thật thế, anh
chị em là vinh dự và niềm vui của chúng tôi.

3 Vì không thể chờ lâu hơn nữa, tôi quyết định
ở lại A-thên một mình, **2** và cử Ti-mô-thê, một
thân hữu cùng phục vụ Đức Chúa Trời để truyền rao
Phúc Âm của Chúa Cứu Thế với tôi đến khích lệ và
tăng cường đức tin anh chị em, **3** để anh chị em
khỏi thối chí ngã lòng khi hoạn nạn. Anh chị em
thừa biết hoạn nạn xảy ra theo chương trình của
Đức Chúa Trời. **4** Khi còn ở với anh chị em, chúng
tôi đã nói trước: tất cả chúng ta đều sẽ chịu hoạn
nạn. Việc đã xảy ra đúng như lời. **5** Vì thế, tôi không
thể chờ đợi nữa, phải nhờ Ti-mô-thê đến thăm cho
biết tình trạng đức tin anh chị em, để Sa-tan khỏi
cám dỗ anh chị em và phá hoại công trình chúng tôi.

6 Nay Ti-mô-thê vừa quay về báo tin: Đức tin và lòng
yêu thương của anh chị em vẫn vững bền. Ti-mô-
thê cho biết anh chị em luôn nhắc đến chúng tôi,
trông mong gặp mặt chúng tôi, cũng như chúng tôi
mong gặp lại anh chị em. **7** Nghe anh chị em vẫn giữ
vững đức tin trong Chúa, chúng tôi được an ủi vô
cùng dù đang trải qua mọi cảnh hiểm nguy gian khổ.
8 Chúng tôi có thể chịu đựng tất cả một khi anh chị
em cứ vững mạnh trong Chúa. **9** Mỗi khi cầu thay
cho anh chị em, chúng tôi không đủ lời tạ ơn Đức
Chúa Trời vì anh chị em, và vì mọi niềm vui anh chị
em đem lại cho chúng tôi. **10** Ngày đêm chúng tôi
thiết tha cầu xin Chúa cho sớm gặp anh chị em để
kiện toàn đức tin anh chị em. **11** Cầu xin Đức Chúa
Trời, Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa
chúng ta mở đường cho chúng tôi đến thăm anh chị
em. **12** Cầu xin Chúa cho tình yêu thương của anh
chị em luôn tăng trưởng, để anh chị em tha thiết
yêu thương nhau và yêu thương mọi người, như
chúng tôi yêu thương anh chị em. **13** Xin Đức Chúa
Trời cho lòng anh chị em vững mạnh, thánh khiết,
không chỗ trách được, để anh chị em có thể đứng
trước mặt Ngài trong ngày Chúa Giê-xu chúng ta trở
lại với tất cả con dân Ngài.

4 Sau hết, nhân danh Chúa Giê-xu chúng tôi nài
khuyên anh chị em ngày càng cố gắng sống cho
vui lòng Đức Chúa Trời, theo mọi điều anh chị em
đã học nơi chúng tôi. **2** Anh chị em đã biết huấn
thị chúng tôi nhân danh Chúa truyền cho anh chị
em. **3** Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời: Anh chị
em phải sống thánh thiện, xa hẳn sự gian dâm, **4**
mỗi người phải giữ gìn thân thể cho thánh khiết và
đáng trọng, **5** không buông thả theo nhục dục như
những dân tộc ngoại đạo không biết Đức Chúa Trời.
6 Đừng lợi dụng, lừa dối anh chị em mình, Chúa sẽ
báo ứng, như chúng tôi đã cảnh cáo. **7** Đức Chúa
Trời muốn chúng ta sống thánh khiết, Ngài không
chấp nhận con người ô uế. **8** Vậy, ai không tuân lệnh
này, không phải bác bỏ lời người ta, nhưng khước từ
Đức Chúa Trời, Đấng ban Thánh Linh Ngài cho anh
chị em. **9** Về tình anh em, tôi không cần viết thêm,
vì chính anh chị em đã được Đức Chúa Trời dạy bảo.
10 Anh chị em cũng đã thắt chặt tình anh em với
mọi tín hữu trong xứ Ma-xê-đoan. Dù thế, chúng tôi
nài xin anh chị em cứ yêu thương họ hơn nữa. **11**
Hãy tập sống trầm lặng, chăm lo công việc mình, tự
tay mình làm việc như chúng tôi đã dặn. **12** Do nếp
sống đó, anh chị em được người chưa tin Chúa tôn
trọng, và khỏi phiền luy, nhờ cậy ai. **13** Thưa anh chị
em, chúng tôi muốn anh chị em biết số phận những
người đã khuất, để anh chị em khỏi buồn rầu như
người tuyệt vọng. **14** Chúng ta đã tin Chúa Giê-xu
chịu chết và sống lại, tất nhiên cũng tin Đức Chúa
Trời sẽ đem những người qua đời trong Chúa Giê-xu
cùng trở lại với Ngài. **15** Chúng tôi xin tỏ cho anh chị
em lời dạy của Chúa: Chúng ta là người đang sống,
và còn sống đến ngày Chúa trở lại, sẽ không đi trước
những người đã qua đời. **16** Vì khi có tiếng truyền
lệnh, tiếng của thiên sứ trưởng và tiếng kèn của
Đức Chúa Trời, chính Chúa sẽ từ trời giáng xuống.
Lúc ấy, những người qua đời trong Chúa Cứu Thế sẽ
sống lại trước hết. **17** Sau đó chúng ta, những người
còn sống trên mặt đất, sẽ cùng với họ được cất lên
trong đám mây, để nghênh đón Chúa giữa không
gian. Như thế, chúng ta sẽ ở với Ngài mãi mãi. **18**
Anh chị em nên dùng lời Chúa mà an ủi nhau.

5 Thưa anh chị em, thiết tưởng không cần viết cho
anh chị em về thời kỳ và ngày giờ Chúa trở lại. **2**
Vì chính anh chị em biết quá rõ ngày của Chúa sẽ
đến bất ngờ như kẻ trộm giữa đêm khuya. **3** Khi
người ta nói: "Hòa bình và an ninh" thì hủy diệt
xảy đến bất ngờ như sản phụ bị quặn đau trước giờ
sinh nở; họ không thể nào tránh thoát. **4** Tuy nhiên,
thưa anh chị em, anh chị em không tối tăm đến nỗi
ngày ấy đến bất ngờ như kẻ trộm. **5** Anh chị em
là con của ánh sáng, của ban ngày; chúng ta không
thuộc về ban đêm, về bóng tối. **6** Vậy chúng ta đừng
mê ngủ như kẻ khác, nhưng phải thức canh và tỉnh
táo; **7** Vì ban đêm người ta mới ngủ nghỉ, say sưa. **8**
Nhưng chúng ta là người của ban ngày, nên phải
tỉnh táo, mặc áo giáp đức tin và yêu thương, đội
nón sắt hy vọng cứu rỗi. **9** Vì Đức Chúa Trời chẳng
chọn chúng ta để đoán phạt, nhưng để cứu rỗi do
công lao Chúa Cứu Thế Giê-xu. **10** Chúa đã chết thay
cho chúng ta để chúng ta sống với Ngài mãi mãi, dù
chúng ta còn sống hay đã qua đời trong ngày Chúa
trở lại. **11** Vậy anh chị em hãy tiếp tục an ủi, xây
dựng nhau, như anh chị em thường làm. **12** Thưa
anh chị em thân yêu, xin anh chị em ghi ân những
người có công khó hướng dẫn, khuyên bảo anh chị
em. **13** Hãy hết lòng tôn trọng, yêu mến họ, anh chị
em phải sống hòa thuận nhau. **14** Xin anh chị em
khiển trách người lười biếng, khuyến khích người
nhút nhát, nâng đỡ người yếu đuối và nhẫn nại với
mọi người. **15** Đừng lấy ác báo ác, nhưng luôn luôn
làm điều thiện cho nhau và cho mọi người. **16** Hãy
mãi mãi vui mừng, **17** cầu nguyện không ngừng, và
18 tạ ơn Chúa trong mọi tình huống; Đức Chúa Trời
muốn mỗi người thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu thi
hành điều ấy. **19** Đừng dập tắt Chúa Thánh Linh. **20**
Đừng coi thường các lời tiên tri. **21** Hãy thử nghiệm
mọi điều và giữ lấy điều tốt. **22** Hãy tránh xa gian ác
dưới mọi hình thức. **23** Cầu xin chính Đức Chúa Trời
hòa bình thánh hóa anh chị em hoàn toàn. Cầu xin

tâm linh, tâm hồn và thân thể anh chị em được bảo
vệ trọn vẹn trong ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu trở
lại. **24** Đấng đã kêu gọi anh chị em sẽ thực hiện điều
ấy, vì Ngài thành tín. **25** Xin anh chị em cũng cầu
nguyện cho chúng tôi. **26** Hãy kính chào tất cả anh
chị em với cái siết tay thân mật. **27** Nhân danh Chúa,
tôi yêu cầu anh chị em đọc thư này cho tất cả các tín
hữu. **28** Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn
phước của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

II Thê-sa-lô-ni-ca

1 Đây là thư của Phao-lô, Si-la, và Ti-mô-thê. Kính gửi Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca, là Hội Thánh của Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **2** Cầu Đức Chúa Trời là Cha, và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban ơn phước và bình an cho anh chị em. **3** Thưa anh chị em thân mến, chúng tôi luôn luôn cảm tạ Đức Chúa Trời vì anh chị em. Không cảm tạ Chúa sao được khi đức tin anh chị em tăng trưởng vượt bực và anh chị em yêu thương nhau ngày càng tha thiết! **4** Chúng tôi vui mừng kể lại cho Hội Thánh của Đức Chúa Trời về lòng nhẫn nại và đức tin anh chị em giữa mọi cảnh bức hại và gian khổ. **5** Đây là một bằng chứng điển hình về nguyên tắc hành động ngay thẳng công minh của Đức Chúa Trời, vì Ngài dùng gian khổ, đau đớn đào luyện anh chị em thành những công dân xứng đáng của Vương Quốc Ngài. **6** Đồng thời, Chúa cũng hình phạt công minh những người bức hại anh chị em. **7** Chúa sẽ cho những người chịu gian khổ như anh chị em nghỉ ngơi với chúng tôi trong ngày Chúa Cứu Thế từ trời xuất hiện giữa ngọn lửa sáng ngời, với các thiên sứ uy quyền. **8** Chúa sẽ báo ứng những người không muốn biết Đức Chúa Trời và khước từ Phúc Âm của Chúa Giê-xu chúng ta. **9** Họ sẽ bị hình phạt đời đời trong địa ngục, vĩnh viễn xa cách mặt Chúa, không còn thấy vinh quang và quyền năng Ngài. **(aiōnios g166, questioned)** **10** Ngày ấy, Chúa sẽ xuất hiện để các tín hữu thánh thiện của Ngài tung hô, ca tụng. Trong số ấy có cả anh chị em là người đã tin Chúa nhờ lời chứng của chúng tôi. **11** Vì thế chúng tôi liên tục cầu nguyện cho anh chị em, xin Chúa cho anh chị em sống xứng đáng với danh là con cái Chúa, bởi quyền năng Ngài cho anh chị em đạt được mọi điều mong ước tốt lành và hoàn thành công việc của đức tin. **12** Nhờ thế, khi nhìn anh chị em, người ta ca ngợi Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, và anh chị em được vinh dự làm con cái Ngài, do ơn phước của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-xu.

2 Thưa anh chị em, về sự tái lâm của Chúa Cứu Thế và cuộc tập họp của chúng ta để đón tiếp Ngài, **2** xin anh chị em đừng dao động, hốt hoảng mỗi khi nghe đồn ngày Chúa gần đến. Tin đồn có thể do người mạo nhận là "được thần linh cảm ứng," do bài giảng luận hoặc một bức thư người ta bảo là của chúng tôi. **3** Dù ai dùng cách nào, anh chị em đừng để họ lừa gạt; vì trước ngày Chúa đến, phải có thời kỳ bội đạo, và người vô luật pháp (hiện thân của sự hư vong) xuất hiện. **4** Nó sẽ chống nghịch mọi thần linh, khuynh loát mọi thần thánh được người ta thờ phượng. Nó sẽ ngồi trong Đền Thờ Đức Chúa Trời, mạo nhận là Đức Chúa Trời. **5** Anh chị em không nhớ những ngày còn ở với anh chị em, tôi đã nói trước rồi sao? **6** Anh chị em cũng biết rõ ai ngăn cản nó, cầm giữ nó đến đúng kỳ mới được xuất hiện. **7** Quyền lực vô đạo đã hoạt động rồi, nhưng đến khi nào Đấng ngăn cản ra đi. **8** Bấy giờ, người vô luật pháp xuất hiện nhưng Chúa Giê-xu sẽ trở lại, dùng hơi thở từ miệng Ngài thiêu hủy nó, và vinh quang Ngài sẽ tiêu diệt nó. **9** Người vô luật pháp đến, dùng quyền năng Sa-tan lừa dối mọi người bằng đủ thứ phép lạ, dấu lạ và việc lạ. **10** Nó dùng mọi thủ đoạn gian ác lừa gạt những người sắp bị diệt vong, vì họ không chịu tiếp nhận và yêu chuộng chân lý để được cứu rỗi. **11** Do đó, Đức Chúa Trời để họ bị lừa gạt, tin theo những lời giả dối. **12** Cuối cùng mọi người không tin chân lý, ưa thích tội lỗi đều bị hình phạt. **13** Thưa anh chị em tín hữu thân yêu của Chúa, chúng tôi phải luôn luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về anh chị em, vì Chúa đã chọn anh chị em từ đầu để hưởng ơn cứu rỗi, khi anh chị em tin nhận chân lý và được Chúa Thánh Linh thánh hóa. **14** Chúa dùng Phúc Âm kêu gọi anh chị em, cho anh chị em chung hưởng vinh quang với Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. **15** Vì thế, thưa anh chị em, hãy đứng vững, giữ gìn các chân lý chúng tôi đã dạy qua lời giảng hoặc thư từ. **16** Cầu xin Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta, và Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, Đấng yêu thương chúng ta và ban ơn cho chúng ta được niềm an ủi vĩnh cửu và hy vọng tốt lành, **(aiōnios g166)** **17** an ủi lòng anh chị em và giúp anh chị em mạnh mẽ thực thi mọi việc thiện lành.

3 Sau hết, thưa anh chị em, xin cầu nguyện cho chúng tôi để Đạo Chúa được phổ biến nhanh chóng và ca ngợi khắp nơi, như tại Tê-sa-lô-ni-ca. **2** Cũng cầu nguyện cho chúng tôi thoát khỏi nanh vuốt của người gian ác, nham hiểm vì chẳng phải mọi người đều hoan nghênh Đạo Chúa. **3** Chúa luôn luôn thành tín, Ngài sẽ cho anh chị em mạnh mẽ và bảo vệ anh chị em khỏi ác quỷ. **4** Trong Chúa, chúng tôi tin chắc anh chị em luôn luôn thực hành những điều chúng tôi dặn bảo. **5** Cầu Chúa cho lòng anh chị em đeo đuổi tình yêu thương của Đức Chúa Trời và đức kiên nhẫn của Chúa Cứu Thế. **6** Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng tôi khuyên anh chị em hãy xa lánh những người mang danh tín hữu mà sống bê tha, biếng nhác, không vâng giữ lời giáo huấn của chúng tôi. **7** Anh chị em biết phải noi gương chúng tôi, vì khi ở với anh chị em, chúng tôi không lười biếng. **8** Chúng tôi không ăn nhờ người khác, nhưng ngày đêm làm việc nặng nhọc để khỏi phiền lụy ai. **9** Không phải chúng tôi không có quyền đòi anh chị em cung cấp, nhưng muốn làm gương cho

anh chị em. **10** Vì khi còn ở với anh chị em, chúng
tôi thường nhắc nhở: “Ai không chịu làm việc, cũng
đừng nên ăn.” **11** Tuy nhiên, chúng tôi nghe trong
anh chị em có mấy người sống biếng nhác, không
chịu làm việc, mà còn thích xen vào chuyện người
khác. **12** Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng tôi
truyền bảo và kêu gọi họ phải yên lặng làm việc để
nuôi sống chính mình. **13** Phần anh chị em, đừng bao
giờ nản lòng khi làm điều thiện. **14** Nếu có ai không
theo lời khuyên chúng tôi viết trong thư này, anh
chị em hãy để ý, đừng giao thiệp với họ, để họ xấu
hổ. **15** Tuy nhiên, đừng coi họ là thù địch, chỉ khiển
trách như anh chị em. **16** Cầu xin chính Chúa hòa
bình cho anh chị em luôn luôn bình an trong mọi
cảnh ngộ. Xin Chúa ở với hết thảy anh chị em. **17**
Chính tay tôi—Phao-lô—viết lời này chào thăm anh
chị em. Đây chính là chữ ký, bút tích của tôi trong
mọi bức thư. **18** Cầu chúc tất cả anh chị em hằng
hưởng được ơn phước của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

I Ti-mô-thê

1 Đây là thư của Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế, theo lệnh Đức Chúa Trời, Đấng giải cứu chúng ta, và Chúa Cứu Thế Giê-xu, niềm hy vọng của chúng ta. **2** Mến gửi Ti-mô-thê, con thân yêu của ta trong đức tin. Cầu xin Đức Chúa Trời là Cha và Cứu Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta ban cho con ơn phước, nhân từ và bình an. **3** Như ta đã dặn con khi ta lên đường qua xứ Ma-xê-đoan, con phải ở lại Ê-phê-sô để ngăn chặn những người truyền bá tà giáo. **4** Con đừng cho họ phổ biến những chuyện hoang đường, gia phả huyền hoặc về các thiên sứ, vì chỉ gây tranh cãi vô ích chứ chẳng giúp ai tin Chúa. **5** Mục đích chức vụ con là gây dựng tình thương bắt nguồn từ tấm lòng thánh khiết, lương tâm trong sạch và đức tin chân thật. **6** Vài người đi sai mục đích ấy và theo đuổi những cuộc cãi cọ, nói xàm vô ích. **7** Họ muốn làm thầy dạy luật mà không hiểu điều mình nói và tin tưởng. **8** Chúng ta biết luật pháp chỉ có giá trị nếu người ta áp dụng đúng. **9** Luật pháp được đặt ra không vì người công chính, nhưng vì người phạm pháp, phản nghịch, bất kính, gian ác, vô đạo, phạm thượng, giết cha mẹ, giết người, **10** vì người gian dâm, tình dục đồng giới, bắt cóc buôn người, thề gian, nói dối, và làm những việc chống nghịch Phúc Âm. **11** Phúc Âm vinh quang do Đức Chúa Trời đầy ân sủng ủy thác cho ta phổ biến khắp nơi. **12** Cảm tạ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta! Ngài đã ban cho ta năng lực làm việc và chọn ta phục vụ Ngài vì xét thấy lòng trung thành của ta. **13** Trước kia, ta là người phạm thượng, tàn bạo, khủng bố người theo Chúa, nhưng Chúa còn thương xót vì ta không hiểu điều mình làm khi chưa tin nhận Ngài. **14** Chúa đổ ơn phước dồi dào, ban cho ta đức tin và lòng yêu thương trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **15** Đây là lời trung thực, đáng được mọi người tin nhận: Chúa Cứu Thế Giê-xu đã xuống trần gian để cứu vớt người tội lỗi. Trong những người tội lỗi ấy, ta nặng tội nhất. **16** Nhưng Chúa rộng lòng thương xót ta, kẻ xấu xa nhất, để chứng tỏ lòng kiên nhẫn vô hạn của Ngài, và dùng ta làm gương cho người khác tin Ngài để được sống vĩnh hằng. **(aiōnios g166)** **17** Nguyện Vua muôn đời, bất diệt, vô hình, là Đức Chúa Trời duy nhất được vinh dự và vinh quang đời đời vô cùng. A-men. **(aiōn g165)** **18** Ti-mô-thê, con của ta, theo lời tiên tri về con ngày trước, ta truyền lệnh cho con: hãy chiến đấu anh dũng cho cuộc chiến của Chúa Hằng Hữu. **19** Giữ vững đức tin trong Chúa Cứu Thế và lương tâm trong sạch. Đã có người không giữ lương tâm trong sạch nên đức tin bị chìm đắm. **20** Như Hy-mê-nê và A-léc-xan-đơ chẳng hạn. Ta đã giao họ cho Sa-tan hình phạt, để họ học tập đừng phạm thượng nữa.

2 Trước hết ta khuyên dặn con phải cầu xin, khẩn nguyện, cảm tạ và cầu thay cho mọi người, **2** cho các vua, cho các cấp lãnh đạo, để chúng ta được sống thanh bình, yên tĩnh trong tinh thần đạo đức đoan chính. **3** Đó là điều tốt và đẹp lòng Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế chúng ta. **4** Chúa mong muốn mọi người được cứu rỗi và hiểu rõ chân lý. **5** Chỉ có một Đức Chúa Trời, cũng chỉ có một Đấng Trung Gian hòa giải giữa Đức Chúa Trời và loài người, là Chúa Cứu Thế Giê-xu. **6** Ngài đã hy sinh tính mạng để cứu chuộc nhân loại. Đó là thông điệp đã được công bố đúng lúc cho mọi người. **7** Ta đã được cử làm người truyền giáo và sứ đồ để công bố thông điệp ấy và dạy dỗ các dân tộc nước ngoài về đức tin và chân lý. **8** Ta muốn người nam khắp nơi đều đưa tay thánh sạch lên trời cầu nguyện; đừng giận dữ và cãi cọ. **9** Phụ nữ phải ăn mặc đứng đắn, giản dị và thích hợp. Họ không nên phô trương kiểu tóc, vàng ngọc, hay áo quần quý giá. **10** Phụ nữ đã tin Chúa phải trang sức bằng việc lành. **11** Phụ nữ nên yên lặng học hỏi với tinh thần vâng phục. **12** Phụ nữ không được dạy dỗ hoặc cầm quyền trên chồng mình nhưng phải yên lặng. **13** Vì A-đam được tạo ra trước Ê-va, **14** và A-đam không mắc mưu Sa-tan nhưng Ê-va bị lừa gạt và phạm tội. **15** Tuy nhiên, phụ nữ sẽ được cứu rỗi nhờ sinh nở, nếu giữ vững đức tin, tình yêu thương, đức thánh khiết và khiêm tốn.

3 Đây là lời trung thực: Muốn lãnh đạo Hội Thánh là một ước mơ cao quý. **2** Người lãnh đạo phải có nếp sống không ai chê trách được, một chồng một vợ, điều độ, tự chủ, thứ tự, hiếu khách, khéo giáo huấn, **3** không say sưa hoặc hung bạo, nhưng nhẫn nhục, hòa nhã, không tham tiền bạc, **4** giỏi việc tề gia, dạy dỗ con cái biết vâng phục trọn vẹn. **5** Nếu không biết tề gia, làm sao cai trị Hội Thánh của Đức Chúa Trời? **6** Người mới tin Chúa không được giữ chức vụ lãnh đạo, vì có thể lên mặt kiêu căng mà bị xét xử như ác quỷ. **7** Hơn nữa, người lãnh đạo Hội Thánh phải được người chưa tin Chúa làm chứng tốt, để khỏi bị sỉ nhục và mắc vào cạm bẫy của ác quỷ. **8** Các chấp sự cũng thế, phải trang nghiêm, thành thật, không say sưa, không tham tiền. **9** Họ phải giữ lẽ huyền nhiệm của đức tin với lương tâm trong sạch. **10** Họ phải chịu thử nghiệm, nếu không có gì đáng trách, mới được làm chấp sự. **11** Vợ của chấp sự cũng phải nghiêm trang, không vu oan cho người khác, Họ phải điều độ, trung tín trong mọi việc. **12** Chấp sự cũng chỉ một chồng một vợ, khéo quản trị con cái và gia đình. **13** Chấp sự phục vụ tốt sẽ được kính trọng và đức tin càng thêm vững

vàng trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **14** Ta mong sớm
đến thăm con, nhưng cứ viết thư này gửi trước,
15 dù ta chưa đến kịp, con cũng biết cách quản trị
Hội Thánh của Đức Chúa Trời Hằng Sống, là trụ cột
và nền móng của chân lý. **16** Huyền nhiệm của Đạo
Chúa thật quá vĩ đại: "Chúa Cứu Thế đã hiện ra trong
thân xác, được Chúa Thánh Linh chứng thực. Ngài
được thiên sứ chiêm ngưỡng, được công bố cho mọi
dân tộc. Ngài được nhân loại tin nhận và được lên
trời trong vinh quang."

4 Chúa Thánh Linh đã dạy dỗ rõ ràng: trong thời
kỳ cuối cùng, một số người sẽ bỏ đức tin, đi theo
các thần lừa gạt và lời dạy của ác quỷ, **2** qua môi
miệng bọn đạo đức giả chuyên nói dối đến nỗi lương
tâm trở thành chai đá. **3** Họ cấm kết hôn, bảo kiêng
cữ các thức ăn được Đức Chúa Trời sáng tạo cho
người tin và hiểu chân lý. **4** Vì mọi vật Đức Chúa
Trời sáng tạo đều tốt lành, không gì đáng bỏ, nếu
ta cảm tạ mà nhận lãnh. **5** Tất cả đều được thánh
hóa do lời Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện. **6** Nếu
con trung thực trình bày những điều ấy cho các tín
hữu, thì con đúng là đầy tớ trung thành của Chúa
Cứu Thế Giê-xu, được nuôi dưỡng bằng đức tin và
các giáo huấn tốt lành mà con cẩn thận vâng giữ. **7**
Đừng phí thì giờ tranh luận về chuyện phàm tục,
hoang đường, nhưng phải luyện tập lòng tin kính. **8**
Luyện tập thân thể ích lợi một phần, nhưng luyện
tập lòng tin kính ích lợi mọi mặt cho cuộc sống đời
này và đời sau. **9** Đó là lời trung thực, đáng được
mọi người tin nhận. **10** Vì thế, chúng ta lao khổ và
chiến đấu, vì đặt hy vọng nơi Đức Chúa Trời Hằng
Sống, Chúa Cứu Thế của mọi người, nhất là người
tin nhận Ngài. **11** Con hãy răn bảo, dạy dỗ những
điều đó. **12** Đừng để ai khinh con vì trẻ tuổi, nhưng
con phải làm gương cho các tín hữu trong lời nói,
việc làm, tình thương, đức tin và tấm lòng trong
sạch. **13** Con hãy chuyên đọc và giảng Thánh Kinh,
khích lệ và dạy dỗ tín hữu cho đến khi ta trở lại. **14**
Đừng lãng quên các ân tứ Chúa cho con qua lời tiên
tri và sự đặt tay của các trưởng lão Hội Thánh. **15**
Con phải hết lòng chăm lo trau dồi các ân tứ ấy, để
mọi người thấy rõ sự tiến bộ của con. **16** Phải cẩn
trọng với chính mình và cẩn thận giảng dạy. Con
cứ chuyên tâm thực hành nguyên tắc ấy. Chúa sẽ
ban ơn phước cho con và dùng con cứu vớt nhiều
người.

5 Con đừng nặng lời quở trách người lớn tuổi
nhưng lễ phép khuyên giải họ như cha. Phải
khuyên bảo thanh niên như anh chị em, **2** phụ nữ
lớn tuổi như mẹ, thiếu nữ như chị em, với lòng
trong sạch hoàn toàn. **3** Hội Thánh nên săn sóc
những quả phụ không còn nơi nương tựa. **4** Quả
phụ nào còn con cháu, trước hết con cháu phải lo
phụng dưỡng mẹ già và người thân thuộc, vì điều đó
vui lòng Đức Chúa Trời. **5** Quả phụ không nơi nương
tựa đã đặt hy vọng mình nơi Đức Chúa Trời, ngày
đêm cầu nguyện nài xin. **6** Nhưng các quả phụ mãi
mê vui chơi dù sống cũng như chết. **7** Con hãy dạy
rõ để họ khỏi bị khiển trách. **8** Ai không săn sóc bà
con thân thuộc, nhất là gia đình mình, là người chối
bỏ đức tin, còn xấu hơn người không tin Chúa. **9**
Quả phụ muốn được ghi tên vào danh sách, phải
trên sáu mươi tuổi, chỉ có một đời chồng, **10** nổi
tiếng nhân đức, biết nuôi dạy con cái, tiếp đãi tân
khách, phục vụ thánh đồ, cứu giúp người hoạn nạn
và siêng năng làm việc lành. **11** Nhưng đừng cho
những quả phụ còn trẻ gia nhập đoàn thể ấy, vì khi
dục tình thắng hơn lòng kính mến Chúa Cứu Thế,
họ đổi ý đòi lấy chồng, **12** nên mắc tội bội lời hứa
nguyện ban đầu. **13** Hơn nữa, họ quen thói ở không,
đi hết nhà này sang nhà khác, lại còn ngồi lê đôi
mách, xen vào việc người khác, nói những lời không
đáng nói. **14** Vì thế, ta khuyên những quả phụ còn
trẻ nên lấy chồng, sinh con cái, lo tề gia nội trợ, để
người thù nghịch không thể nào chê trách được. **15**
Đã có mấy quả phụ lìa bỏ Hội Thánh, theo quỷ Sa-
tan. **16** Nếu tín hữu nào có quả phụ trong nhà thì
phải lo cấp dưỡng, đừng phiền đến Hội Thánh, để
Hội Thánh có thể cấp dưỡng những quả phụ không
nơi nương tựa. **17** Con hãy hết lòng tôn kính các
trưởng lão khéo lãnh đạo Hội Thánh, đặc biệt là
những người đã dày công truyền giáo và giáo huấn.
18 Vì Thánh Kinh đã dạy: "Con đừng khớp miệng con
bò đang đạp lúa," và "Người làm việc thì xứng đáng
lãnh thù lao." **19** Đừng nhận đơn tố cáo trưởng lão
khi chưa có hai hoặc ba người làm chứng. **20** Hãy
khiển trách người có lỗi trước mặt mọi người để làm
gương cho người khác. **21** Trước mặt Đức Chúa Trời,
Chúa Cứu Thế Giê-xu, và các thiên sứ được chọn, ta
long trọng khuyên bảo con hãy giữ đúng huấn thị
này, gác bỏ mọi thành kiến, không thiên vị người
nào. **22** Đừng vội vã đặt tay trên ai, cũng đừng tòng
phạm với tội người khác, nhưng phải giữ mình cho
trong sạch. **23** Vì dạ dày con yếu và con hay đau
ốm, con nên uống tí rượu nho, chứ đừng uống nước
lạnh mãi. **24** Tội lỗi của một số người sớm bị phát lộ
và đem ra xét xử, nhưng có những người phạm tội
mà lâu ngày về sau mới bị phơi bày ra. **25** Việc lành
cũng thế, có việc được biết ngay, có việc người ta
không biết, nhưng không thể giấu kín mãi.

6 Tôi tớ phải hết lòng tôn kính chủ, để Danh Đức
Chúa Trời và Đạo Ngài khỏi bị xúc phạm. **2** Nếu
chủ là tín hữu, đầy tớ không vì thế mà coi thường,
nhưng phải tận tụy làm việc, vì phục vụ cho một tín

hữu thân yêu. Con phải dạy dỗ, khuyên bảo những
nguyên tắc ấy. **3** Ai dạy giáo lý khác, không phù hợp
với lời Chúa Cứu Thế Giê-xu và giáo huấn Phúc Âm,
4 là người kiêu ngạo, dại dột, ham chất vấn và khẩu
chiến, gieo mầm ganh tị, tranh chấp, xúc phạm, nghi
ngờ xấu, **5** gây cải vã không dứt giữa những người
có tâm trí hư hoại và chối bỏ chân lý. Họ coi Đạo
Chúa như một phương tiện trục lợi. Con nên tránh
xa những người ấy. **6** Nhưng niềm tin kính và lòng
mãn nguyện là lợi ích lớn. **7** Vì con người ra đời tay
trắng, khi qua đời cũng chẳng đem gì theo được, **8**
nên đủ ăn đủ mặc là thỏa lòng rồi. **9** Người ham làm
giàu thường mắc vào những cám dỗ và cạm bẫy,
bị lôi cuốn vào hố sâu tham dục dại dột và tai hại
để nhận lấy hư hoại và diệt vong. **10** Vì lòng ham
mê tiền bạc là căn nguyên của mọi tội ác. Có những
người vì tham tiền mà mất đức tin, chịu bao nhiêu
phiền muộn, khổ đau. **11** Con là người của Đức Chúa
Trời, hãy tránh những điều xấu xa ấy, mà đeo đuổi
sự công chính, tin kính, đức tin, yêu thương, nhẫn
nại, hiền hòa. **12** Con hãy chiến đấu vì đức tin, giữ
vững sự sống vĩnh cửu Chúa ban khi con công khai
xác nhận niềm tin trước mặt nhiều nhân chứng.
(aiōnios g166) **13** Trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng ban
sự sống cho vạn vật và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-
xu, Đấng xác nhận niềm tin trước mặt Phi-lát, ta
khuyên con **14** hãy theo đúng huấn lệnh này đến
mức không chê trách được, cho đến ngày Chúa Cứu
Thế Giê-xu xuất hiện. **15** Ngài sẽ được tôn làm Vua
các vua, Chúa các chúa trong thời kỳ Đức Chúa Trời
đã định. Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể tối cao, được
chúc tụng đời đời. **16** Chỉ một mình Ngài là Đấng
bất tử, là Đấng ở trong cõi sáng láng không ai đến
gần được. Không một người nào thấy Ngài. Cầu xin
vinh dự và quyền năng đời đời đều quy về Ngài! A-
men. **(aiōnios g166)** **17** Con hãy khuyên bảo người giàu
có ở đời này: Đừng kiêu ngạo và tin tưởng nơi tiền
của không bền lâu, nhưng phải đặt hy vọng nơi Đức
Chúa Trời, Đấng rộng rãi ban mọi vật cho chúng
ta được hưởng. **(aiōn g165)** **18** Hãy khuyên họ làm
điều lành, chuyên lo việc từ thiện, mở lòng rộng rãi
và sẵn sàng cứu trợ, **19** tích trữ một kho tàng tốt
đẹp cho đời sau để được hưởng sự sống thật. **20** Ti-
mô-thê con, hãy giữ những điều Chúa đã ủy thác
cho con, tránh những lời phàm tục và những cuộc
tranh luận về lý thuyết mạo xưng là "tri thức." **21**
Có người tự khoe về "tri thức" ấy mà mất đức tin.
Cầu chúc con hằng hưởng được ân sủng của Đức
Chúa Trời.

II Ti-mô-thê

1 Đây là thư của Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo ý muốn Đức Chúa Trời, có nhiệm vụ
công bố Phúc Âm về sự sống dành cho mọi người
tin Chúa Cứu Thế Giê-xu. **2** Mến gửi Ti-mô-thê, con
thân yêu của ta. Cầu xin Đức Chúa Trời là Cha, và
Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta, cho con hưởng
ơn phước, nhân từ, và bình an. **3** Cảm tạ Đức Chúa
Trời, ta phục vụ Ngài với lương tâm trong sạch như
tổ tiên ta ngày xưa. Đêm ngày cầu nguyện, ta luôn
tưởng nhớ con— **4** nhớ dòng nước mắt của con—nên
ta mong mỏi đến thăm con cho thỏa lòng. **5** Ta cũng
nhớ đến đức tin chân thành của con—thật giống
đức tin của Lô-ích, bà ngoại con, và của Ơ-ních, mẹ
con. Ta biết chắc đức tin ấy vẫn phát triển trong tâm
hồn con. **6** Vì thế, ta nhắc con khơi cao ngọn lửa
Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã thắp sáng tâm hồn
con sau khi ta đặt tay cầu nguyện. **7** Đức Chúa Trời
không cho chúng ta tinh thần nhút nhát, nhưng có
năng lực, yêu thương và tự chủ. **8** Con đừng hổ thẹn
khi làm chứng cho Chúa chúng ta, cũng đừng xấu hổ
vì ta bị lao tù, nhưng nhờ quyền năng Chúa, con
hãy chịu khổ vì Phúc Âm. **9** Chúa đã cứu chúng ta,
gọi chúng ta vào chức vụ thánh, không do công đức
riêng nhưng theo ý định và ơn phước Ngài dành
cho chúng ta trong Chúa Cứu Thế từ trước vô cùng.
(aiōnios g166) **10** Ơn phước ấy ngày nay được bày tỏ
nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Tinh của chúng
ta. Chúa Cứu Thế đã tiêu diệt sự chết, dùng Phúc Âm
giãi bày cho loài người sự sống vĩnh cửu. **11** Đức
Chúa Trời đã chọn ta làm sứ đồ để truyền bá Phúc
Âm và dạy dỗ các dân tộc nước ngoài. **12** Chính vì
thế mà ta chịu lao tù, nhưng ta không hổ thẹn vì
biết rõ Đấng ta tin cậy; chắc chắn Ngài có quyền bảo
vệ mọi điều ta cam kết với Ngài cho đến ngày cuối
cùng. **13** Con hãy giữ những chân lý đã học với ta
làm mẫu mực, cùng niềm tin và tình thương trong
Chúa Cứu Thế Giê-xu. **14** Hãy bảo vệ mọi điều đã ủy
thác cho con nhờ Chúa Thánh Linh đang ngự trong
lòng. **15** Như con biết, mọi người trong xứ Tiểu Á
đều bỏ rơi ta; Phi-ghen và Hẹt-mô-ghen cũng thế. **16**
Cầu Chúa ban phước cho gia đình Ô-nê-si-phô, vì
nhiều lần anh thăm viếng an ủi ta, không hổ thẹn vì
ta bị tù. **17** Vừa đến thủ đô La Mã, anh liền vội vã
tìm thăm ta. **18** Cầu Chúa ban phước cho anh trong
ngày Ngài trở lại! Con cũng biết rõ, trước kia anh đã
hết lòng phục vụ ta tại Ê-phê-sô.

2 Con thân yêu, phải mạnh mẽ bạo dạn nhờ ơn
phước Chúa Cứu Thế Giê-xu. **2** Điều con nghe ta
giảng dạy trước mặt nhiều nhân chứng, hãy truyền
lại cho những người trung tín để họ dạy dỗ người
khác. **3** Hãy chịu đựng gian khổ như một chiến sĩ
anh dũng của Chúa Cứu Thế. **4** Người vào quân
ngũ không còn vấn vương với đời sống dân sự, họ
chỉ muốn làm đẹp lòng cấp chỉ huy. **5** Lực sĩ đang
tranh tài nếu phạm kỷ luật cũng không thể đoạt huy
chương. **6** Bác nông phu cày sâu cuốc bẫm được
hưởng hoa lợi trước nhất. **7** Hãy suy xét điều ta nói
vì Chúa sẽ cho con hiểu rõ mọi việc. **8** Con hãy nhớ:
Chúa Cứu Thế, thuộc dòng dõi Đa-vít, đã sống lại sau
khi chịu chết. **9** Chính vì công bố Phúc Âm mà ta
chịu khốn khổ xiềng xích như một tử tội, nhưng đạo
Chúa không ai trói cột nổi. **10** Vì thế, ta chịu đựng
mọi gian khổ để những người được Chúa lựa chọn
có cơ hội tiếp nhận ơn cứu rỗi và được vinh quang
vĩnh cửu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. **(aiōnios g166)**
11 Đây là lời chân thật: Nếu chúng ta chịu chết với
Chúa, sẽ được sống với Ngài. **12** Nếu chúng ta chịu
đựng mọi thử thách, sẽ được cai trị với Chúa. Nếu
chúng ta chối Chúa, Ngài cũng sẽ chối chúng ta. **13**
Dù chúng ta thất tín, Chúa vẫn thành tín, vì Ngài
không thể từ chối chính mình. **14** Con nhắc nhở tín
hữu những điều ấy, khuyên răn họ trước mặt Chúa.
Đừng cãi vã những chuyện vụn vặt, đã vô ích lại
có hại cho người nghe. **15** Con hãy cố gắng phục
vụ để Đức Chúa Trời hài lòng, như một công nhân
gương mẫu ngay thẳng công bố chân lý. **16** Hãy
tránh những lời phàm tục, làm con người xa cách
Chúa, **17** những lời ấy phá hoại như ung nhọt ngày
càng lở lói. Trong số đó có Hy-mê-nê và Phi-lết. **18**
Họ xuyên tạc chân lý, phao tin sự sống lại đã qua rồi,
làm cho một số người mất đức tin. **19** Nhưng nền
tảng Đức Chúa Trời đã đặt vẫn vững như bàn thạch.
Trên nền tảng ấy ghi những lời: "Chúa Hằng Hữu
biết người thuộc về Ngài" và "Người kêu cầu Danh
Chúa phải tránh điều gian ác." **20** Trong một ngôi
nhà sang trọng, ngoài dụng cụ bằng vàng, bằng bạc
cũng có dụng cụ bằng đất, bằng gỗ. Thứ dùng vào
việc sang, thứ dùng vào việc hèn. **21** Vậy, người nào
luyện mình cho tinh khiết sẽ như dụng cụ quý được
dành cho Chúa, sẵn sàng làm việc lành. **22** Con phải
tránh dục vọng tuổi trẻ. Hãy hợp tác với người có
lòng trong sạch, tin kính Chúa để theo đuổi sự công
chính, đức tin, yêu thương, và bình an. **23** Hãy từ
khước những cuộc cải vã dại dột ngây thơ vì chỉ gây
tranh chấp. **24** Đầy tớ Chúa không nên tranh chấp,
nhưng phải hoà nhã với mọi người, khéo dạy dỗ và
nhẫn nhục. **25** Phải nhu mì sửa dạy người chống
nghịch, có lẽ Chúa sẽ dìu dắt họ ăn năn, nhận thức
chân lý, **26** họ sẽ được thức tỉnh, thoát khỏi cạm bẫy
của quỷ vương, vì họ bị bắt giữ để làm theo ý nó.

3 Con nên biết trong thời kỳ cuối cùng sẽ có những
giai đoạn khó khăn. **2** Vì người ta đều vị kỷ, tham

tiền, khoe khoang, hợm hĩnh, phỉ báng, nghịch cha mẹ, phụ bạc, vô đạo, **3** không tình nghĩa, thù hằn, gièm pha, trụy lạc, hung dữ, ghét điều lành, **4** phản trắc, liều lĩnh, kiêu ngạo, ưa lạc thú hơn yêu mến Chúa, **5** mặt ngoài thì đạo đức, nhưng trong lòng chối bỏ quyền năng đạo đức. Con nên tránh xa họ. **6** Trong số ấy, có những kẻ lẻn vào nhà người khác để chinh phục các phụ nữ khờ dại, cưu mang tội lỗi, buông thả theo tình dục, **7** học mãi mà không bao giờ hiểu biết chân lý. **8** Như Gian-ne và Giam-bết chống nghịch Môi-se ngày xưa, họ cứ chống đối chân lý—tâm trí họ hư hỏng, đức tin bị chìm đắm. **9** Nhưng họ không thể phá hoại được nữa, vì mưu gian bị bại lộ, cũng như hai người kia. **10** Riêng phần con, con đã theo sát lời dạy, nếp sống, chí hướng, đức tin, chịu đựng, yêu thương, kiên nhẫn, **11** cũng như những cơn bức hại, khổ nhục của ta tại An-ti-ốt, Y-cô-ni, và Lít-trơ. Ta đã chịu mọi hoạn nạn nhưng Chúa đã giải thoát ta. **12** Thật vậy, mọi người muốn sống đạo đức trong Chúa Cứu Thế Giê-xu đều sẽ bị bức hại. **13** Còn những người gian ác, giả mạo càng thêm xấu xa, lừa gạt người rồi bị người lừa gạt. **14** Con cứ tiếp tục thực hành những điều đã học tập và tin nhận vì con biết ai đã dạy con. **15** Từ tuổi ấu thơ, con biết Thánh Kinh có năng lực đào tạo con nên người khôn ngoan để tiếp nhận ân cứu rỗi do đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. **16** Cả Thánh Kinh đều được Đức Chúa Trời cảm ứng, có ích cho việc dạy dỗ, khiển trách, sửa trị, đào luyện con người theo sự công chính. **17** Nhờ đó, người của Đức Chúa Trời được trang bị, có khả năng làm mọi việc lành.

4 Trước mặt Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-xu—Đấng sẽ xét xử người sống và người chết khi Ngài hiện ra thiết lập Vương Quốc Ngài—ta long trọng khuyên con: **2** Hãy công bố Đạo Chúa, hết sức cố gắng dù gặp thời hay không, hãy sửa trị, quở trách, khích lệ, dạy dỗ với tất cả lòng nhẫn nại. **3** Vì sắp đến thời kỳ người ta không muốn nghe dạy chân lý, nhưng chiều theo dục vọng, tập hợp nhiều giáo sư dạy những lời bùi tai. **4** Họ xây tai không nghe chân lý nhưng hướng về chuyện hoang đường. **5** Con phải bình tĩnh sáng suốt trong mọi việc, chịu đựng gian khổ, lo truyền bá Phúc Âm, làm tròn nhiệm vụ của đầy tớ Chúa. **6** Riêng phần ta, đời sống ta đang được dâng lên Đức Chúa Trời như một tế lễ. Giờ qua đời của ta đã gần rồi. **7** Ta đã chiến đấu anh dũng, chạy xong cuộc đua, giữ vững niềm tin. **8** Từ đây, mão miện công chính đã dành sẵn cho ta; Chúa là Quan Án công bằng sẽ ban cho ta trong ngày Ngài trở lại, cũng như cho tất cả những người yêu mến, trông đợi Ngài. **9** Con cố gắng đến ngay với ta, **10** vì Đê-ma ham mê đời này, bỏ ta đi Tê-sa-lô-ni-ca rồi. Cơ-ra-sen qua xứ Ga-la-ti và Tích lên phục vụ tại Nam tư. **(aiōn g165)** **11** Chỉ còn Lu-ca ở đây với ta. Con nên đem Mác theo, vì Mác có ích cho ta trong chức vụ. **12** Ta đã sai Ty-chi-cơ sang Ê-phê-sô. **13** Khi đi, con nhớ đem chiếc áo choàng ta để tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách, và sách vở của ta, nhất là các quyển sách da. **14** Anh thợ đồng A-lét-xan-đơ làm hại ta nhiều lắm. Chúa sẽ báo ứng tùy việc anh làm. **15** Con cũng nên đề phòng, vì anh ấy hết sức chống nghịch lời chúng ta giảng dạy. **16** Khi ta ra tòa lần thứ nhất, chẳng có ai bênh vực, mọi người đều bỏ rơi ta. Xin tội ấy đừng đổ về họ. **17** Nhưng Chúa đã bảo vệ, bổ sức để ta tích cực phổ biến Phúc Âm cho dân ngoại. Ta vừa được cứu khỏi nanh vuốt sư tử. **18** Chúa sẽ giải thoát ta khỏi mọi điều ác và đưa ta vào Vương Quốc Trời. Cầu xin Ngài được vinh quang mãi mãi vô cùng! A-men. **(aiōn g165)** **19** Ta gửi lời chào thăm Bê-rít-sin, A-qui-la, và gia đình Ô-nê-si-phô. **20** Ê-rát còn ở Cô-rinh-tô; Trô-phim bị bệnh phải ở lại Mi-lê. **21** Con nên cố gắng đến đây trước mùa Đông, Ơ-bu-li, Bu-đen, Li-nút, Cơ-lô-đia, và các anh chị em đều gửi lời thăm con. **22** Cầu xin Chúa ở với tâm linh con. Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn phước Chúa.

Tít

1 Đây là thư của Phao-lô, đầy tớ của Đức Chúa Trời và sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ta có nhiệm vụ đem đức tin đến cho những người được Đức Chúa Trời lựa chọn, và dạy họ chân lý có khả năng đổi mới con người. **2** Cốt để họ được sống vĩnh cửu, bởi Đức Chúa Trời—Đấng không hề nói dối—đã hứa ban sự sống ấy cho họ trước khi sáng tạo trời đất. **(aiōnios g166)** **3** Nay đã đến thời kỳ Đức Chúa Trời bày tỏ Phúc Âm và ủy thác cho ta công bố khắp nơi. **4** Mến gửi Tích, con thật của ta trong đức tin. Cầu xin Đức Chúa Trời là Cha, và Chúa Cứu Thế Giê-xu, Cứu Chúa của chúng ta, ban ơn phước và bình an cho con. **5** Ta nhờ con ở lại Cơ-rết để thu xếp cho xong các việc còn dở dang, và bổ nhiệm người lãnh đạo Hội Thánh tại các thành phố theo lời ta dặn. **6** Người lãnh đạo phải có nếp sống gương mẫu, trung thành với vợ, con cái phải yêu mến Chúa, không bị mang tiếng hư hỏng hay ngỗ nghịch. **7** Là quản gia của Đức Chúa Trời, người lãnh đạo đừng để ai chê trách mình kiêu căng, nóng tính, say rượu, vũ phu, tham tiền. **8** Nhưng phải hiếu khách, yêu mến người lành, tự chủ, công bằng, thánh thiện, tiết độ. **9** Họ phải vững tin chân lý đã học hỏi mới có thể dạy lại người khác và hướng dẫn những người lầm lạc. **10** Có rất nhiều người, nhất là những người câu nệ lễ cắt bì, chỉ biết chống đối, huênh hoang, lừa dối người ta. **11** Cần phải ngăn chặn họ vì họ chỉ vì tiền tài mà dạy dỗ những điều sai lạc, khiến nhiều gia đình lìa bỏ chân lý Đức Chúa Trời. **12** Một nhà tiên tri của Cơ-rết đã nói: "Người Cơ-rết hay nói dối, ham mê ăn uống như những con vật lười biếng." **13** Ông nói thế mà đúng. Vì vậy, con phải khiển trách nghiêm minh, để đức tin họ được vững vàng. **14** Đừng lưu ý đến những chuyện hoang đường của người Do Thái và các điều răn dạy của những người đã khước từ chân lý. **15** Người trong sạch nhìn thấy mọi vật đều trong sạch. Nhưng người ô uế, vô đạo, chẳng thấy gì trong sạch hết, vì trí óc và lương tâm đã bị dơ bẩn. **16** Họ khoe mình hiểu biết Đức Chúa Trời, nhưng hành động lại chối bỏ Ngài. Họ thật đáng ghét, ngang ngược, không thể làm một việc thiện nào cả.

2 Về phần con, hãy dạy dỗ những điều thích hợp với Đạo thật. **2** Hãy khuyên người có tuổi nên điềm đạm, đứng đắn, khôn khéo, vững vàng trong đức tin, làm mọi việc với lòng yêu thương, và nhẫn nại. **3** Phụ nữ lớn tuổi cũng thế, phải có nếp sống khả kính, không được gièm pha người khác hoặc nghiện rượu. **4** Họ phải dạy đạo lý và huấn luyện phụ nữ trẻ tuổi biết yêu chồng thương con, **5** khôn khéo, trong sạch, hiền hòa, biết tề gia nội trợ, tùng phục chồng, hầu cho Đạo Đức Chúa Trời không bị xúc phạm. **6** Hãy khuyên thanh niên phải khôn khéo, tự chủ. **7** Chính con hãy làm gương sáng về các việc lành. Trong mọi việc, con hãy chứng tỏ tinh thần ngay thật và nghiêm chỉnh. **8** Con phải ăn nói thuận tình hợp lý, để người thù nghịch phải hổ thẹn, không thể nào chỉ trích được. **9** Cũng hãy khuyên người đầy tớ vâng phục chủ trong mọi việc, cố gắng làm vui lòng chủ, đừng cãi trả **10** hoặc ăn cắp, nhưng phải tỏ lòng trung thành trọn vẹn. Nhờ đó, đạo lý của Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế chúng ta, được rạng rỡ. **11** Vì Đức Chúa Trời đã bày tỏ ơn phước để cứu rỗi mọi người. **12** Một khi hưởng ơn phước đó, chúng ta từ bỏ dục vọng trần gian và tinh thần vô đạo, ăn ở khôn khéo, thánh thiện và sùng kính Đức Chúa Trời. **(aiōn g165)** **13** Đồng thời, cũng phải kiên nhẫn đợi chờ sự tái lâm vinh quang của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Rỗi và Đức Chúa Trời cao cả. **14** Chúa đã hy sinh cứu chúng ta khỏi mọi tội lỗi, luyện lọc chúng ta thành dân tộc riêng của Ngài để sốt sắng làm việc thiện. **15** Con phải dạy rõ những điều đó, dùng uy quyền khích lệ và quở trách họ, đừng để ai coi thường con.

3 Hãy nhắc nhở các tín hữu phải vâng phục nhà cầm quyền, tuân lệnh họ và sẵn sàng làm mọi việc thiện. **2** Đừng nói xấu, tranh chấp, nhưng phải hiền hòa, nhã nhặn với mọi người. **3** Vì trước kia, chúng ta vốn ngu muội, ngang ngược, bị lừa gạt, trở nên nô lệ dục vọng, chơi bời, sống độc ác, ganh tị, đã đáng ghét lại thù ghét lẫn nhau. **4** Nhưng—"Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi chúng ta đã bày tỏ lòng nhân từ, yêu thương, **5** Ngài cứu rỗi không phải vì công đức chúng ta, nhưng bởi lòng nhân từ. Ngài ban Chúa Thánh Linh tẩy sạch tội lỗi và đổi mới chúng ta. **6** Đức Chúa Trời đã đổ Chúa Thánh Linh dồi dào trên chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. **7** Nhờ đó, bởi ơn phước Ngài, chúng ta được kể là công chính và được thừa hưởng sự sống vĩnh cửu." **(aiōnios g166)** **8** Đó là những lời chân thật ta muốn con nhấn mạnh để những người tin Chúa chăm làm việc thiện. Những điều ấy vừa chính đáng vừa hữu ích cho mọi người. **9** Con nên tránh xa những cuộc tranh luận dại dột, những tranh chấp thần học, những cãi vã về luật pháp Do Thái, vì những điều đó vô ích và tai hại. **10** Nếu có ai gây chia rẽ Hội Thánh, con hãy cảnh cáo họ một hai lần, sau đó, không cần giao thiệp với họ nữa. **11** Đó là hạng người hư hỏng, phạm tội và tự lên án. **12** Khi ta sai A-tê-ma hay Ty-chi-cơ đến, con hãy cố gắng thu xếp lên gặp ta tại thành Ni-cô-pô-líc, vì ta đã quyết định đến ở đó suốt mùa Đông. **13** Hãy ân cần giúp đỡ luật sư Xê-na và A-bô-lô trong

cuộc hành trình, đừng để họ thiếu thốn điều gì. **14** Con cũng phải dạy các tín hữu tham gia công tác
từ thiện để đời sống họ kết quả tốt đẹp. **15** Tất cả
thân hữu ở đây gửi lời chào thăm con. Ta cũng gửi
lời chào thăm tất cả các tín hữu—những người yêu
mến ta. Cầu chúc anh chị em hằng hưởng được ơn
phước của Đức Chúa Trời.

Phi-lê-môn

1 Đây là thư của Phao-lô, người tù của Chúa Cứu Thế Giê-xu, và Ti-mô-thê, một anh em trong Chúa. Kính gửi anh Phi-lê-môn thân yêu, người bạn đồng sự của tôi, **2** đồng kính gửi chị Áp-phi và anh A-chíp, chiến hữu của tôi, và Hội Thánh họp tại nhà anh. **3** Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban ơn phước và bình an cho anh chị em. **4** Anh Phi-lê-môn thân mến, mỗi khi cầu nguyện, tôi nhắc đến anh và luôn cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi. **5** Vì tôi thường nghe nói về tình yêu thương của anh đối với tất cả con dân Đức Chúa Trời và đức tin anh đã đặt trong Chúa Giê-xu. **6** Mỗi khi anh chia sẻ đức tin với người khác, cầu Chúa cho lời nói anh tác động sâu xa trong lòng họ, khi họ thấy những điều tốt đẹp do Chúa Cứu Thế Giê-xu thực hiện trong đời sống anh. **7** Lòng yêu thương của anh đã đem lại cho tôi nhiều an ủi, vui mừng. Anh đã sưởi ấm lòng của tất cả con dân Chúa. **8** Vì thế, dù tôi có quyền nhân danh Chúa Cứu Thế bảo anh làm việc này, **9** nhưng vì tình yêu thương, thiết tưởng tôi yêu cầu anh là hơn. Tôi, Phao-lô—người bạn già của anh đang bị tù vì Chúa Cứu Thế Giê-xu. **10** Tôi chỉ yêu cầu anh giúp Ô-nê-sim là con tôi trong Chúa, vì tôi đã dìu dắt người này đến với Chúa giữa khi tôi mắc vòng lao lý. **11** Trước kia đối với anh, người này thật là vô dụng nhưng nay đã thành người hữu ích cho cả anh và tôi. **12** Tôi sai Ô-nê-sim về với anh, như đem cả tấm lòng tôi gửi cho anh. **13** Tôi muốn giữ người này ở đây với tôi để người này thay anh giúp việc tôi trong lúc tôi bị lao tù vì Phúc Âm. **14** Nhưng tôi không muốn làm gì khi chưa được anh đồng ý. Trái lại, tôi muốn để anh tình nguyện thì hay hơn. **15** Có lẽ Ô-nê-sim đã xa anh một thời gian ngắn, để trở về với anh mãi mãi, **(aiōnios g166)** **16** không phải làm nô lệ như ngày trước, nhưng đã trở thành đứa em thân yêu của anh. Ô-nê-sim thân thiết với tôi nên đối với anh lại càng thân yêu hơn nữa, theo cả tình người lẫn tình anh em trong Chúa. **17** Vậy nếu anh xem tôi là bạn thân, hãy đón tiếp Ô-nê-sim như tiếp chính tôi. **18** Nếu anh ấy đã gây thiệt hại gì cho anh, hay còn mắc anh món nợ nào, xin anh cứ tính cho tôi. **19** Tôi, Phao-lô, chính tay tôi viết câu này: Tôi sẽ trả lại cho anh đủ số. Còn chuyện anh nợ tôi về chính bản thân mình thì không nhắc nhở. **20** Anh thân mến, vì Chúa, hãy dành cho tôi ân huệ đó, để khích lệ lòng tôi, một người anh em trong Chúa Cứu Thế. **21** Viết mấy dòng này, tôi biết chắc chắn không những anh sẽ làm điều tôi yêu cầu, mà còn làm nhiều hơn nữa. **22** Đồng thời, xin anh dọn sẵn phòng trọ cho tôi vì tôi hy vọng Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời cầu nguyện của tất cả các tín hữu và cho tôi sớm được tự do trở về với anh chị em. **23** Ê-pháp-ra gửi lời thăm anh. Anh ấy cùng bị giam cầm với tôi vì truyền giảng Chúa Cứu Thế Giê-xu. **24** Mác, A-ri-tạc, Đê-ma, và Lu-ca là các bạn đồng sự của tôi cũng xin gửi lời chào thăm anh. **25** Cầu xin ơn phước của Chúa Cứu Thế Giê-xu đầy tràn tâm linh anh.

Hê-bơ-rơ

1 Thời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri
dạy bảo tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách. **2**
Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Đức Chúa
Trời sai Con Ngài là Chúa Cứu Thế dạy dỗ chúng
ta. Đức Chúa Trời đã nhờ Con Ngài sáng tạo vũ trụ,
cũng cho Con Ngài thừa kế quyền chủ tể vạn vật.
(aiōn g165) **3** Chúa Cứu Thế là vinh quang rực rỡ của
Đức Chúa Trời, là hiện thân của bản thể Ngài. Chúa
dùng lời quyền năng bảo tồn vạn vật. Sau khi hoàn
thành việc tẩy sạch tội lỗi. Chúa ngồi bên phải Đức
Chúa Trời uy nghiêm trên thiên đàng. **4** Đức Chúa
Con cao trọng hơn các thiên sứ nên danh vị Ngài
cũng cao cả hơn. **5** Có khi nào Đức Chúa Trời phán
với thiên sứ như Ngài đã phán với Chúa Giê-xu:
"Ngươi thật là Con Ta. Ngày nay Ta đã trở nên Cha
của ngươi." Hoặc: "Ta sẽ làm Cha ngươi, và ngươi sẽ
làm Con Ta?" **6** Hơn nữa, khi đưa Con trưởng của
Ngài vào đời, Đức Chúa Trời ra lệnh: "Tất cả thiên
sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con!" **7** Về các
thiên sứ, Ngài phán: "Ngài làm cho thiên sứ giống
như gió và đầy tớ Ngài như ngọn lửa." **8** Nhưng Đức
Chúa Trời phán về Con Ngài: "Ngai Đức Chúa Trời
sẽ trường tồn vĩnh cửu; Chúa dùng công lý cai trị
nước Ngài. **(aiōn g165)** **9** Chúa yêu lẽ công chính, ghét
điều gian ác. Vì thế Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời
của vua đã cất nhắc vua, xức dầu hân hoan cho vua
nhiều hơn các vua khác." **10** Đức Chúa Trời phán với
Con Ngài: "Ban đầu Chúa lập nền trái đất và các tầng
trời cũng do tay Chúa dựng nên. **11** Trời đất sẽ tiêu
tan nhưng Chúa hằng còn. Vạn vật sẽ rách nát như
áo cũ. **12** Chúa sẽ cuốn chúng lại như áo dài như
chiếc áo tồi tàn, cũ mục. Nhưng Chúa vẫn là Chúa
Hằng Hữu, năm tháng Chúa vẫn đời đời bất tận."
13 Chẳng khi nào Đức Chúa Trời bảo một thiên sứ:
"Hãy ngồi bên phải Ta, cho đến kỳ Ta cho kẻ thù Con
làm bệ chân cho Con." **14** Các thiên sứ chỉ là thần
phục dịch được Chúa sai đi phục vụ những người
hưởng ân cứu rỗi.

2 Vậy, chúng ta phải giữ vững những chân lý đã
nghe để khỏi bị lôi cuốn, trôi giạt. **2** Nếu những
lời thiên sứ rao truyền đã là những mệnh lệnh bắt
buộc, mọi người vi phạm, bất tuân đều bị trừng
phạt đích đáng thì **3** chúng ta làm sao thoát khỏi
hình phạt, một khi khước từ ơn cứu rỗi lớn lao này?
Chính Chúa đã công bố sứ điệp cứu rỗi này trước
hết, rồi các môn đệ Ngài truyền lại cho chúng ta. **4**
Đức Chúa Trời cũng đã xác nhận sứ điệp bằng những
dấu lạ, phép lạ và việc quyền năng, cùng ban các
ân tứ Thánh Linh cho mỗi người tùy theo ý muốn
Ngài. **5** Đức Chúa Trời không đem thế giới tương lai
đặt dưới quyền các thiên sứ. **6** Như có trong Kinh
Thánh chép: "Loài người là gì mà Chúa nhớ đến,
con loài người là ai mà Chúa săn sóc? **7** Chúa tạo
người chỉ kém thiên sứ một chút, đội lên đầu danh
dự và vinh quang. **8** Bắt vạn vật phục dưới chân
người." Khi bảo vạn vật phục con người, Đức Chúa
Trời chẳng miễn trừ một vật nào. Hiện nay ta chưa
thấy vạn vật phục con người. **9** Tuy nhiên, đem lời
ấy áp dụng cho Chúa Giê-xu thật đúng: Ngài đã chịu
xuống thấp hơn các thiên sứ một bực, nhưng Ngài
đã hy sinh, nên được đội vương miện vinh quang và
danh dự. Do ơn phước của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-
xu đã chịu chết để cứu rỗi mọi người. **10** Đức Chúa
Trời là Đấng sáng tạo và bảo tồn vạn vật đã khiến
Chúa Giê-xu chịu khổ nạn để hoàn thành sự cứu rỗi.
Điều đó thật hợp lý, vì nhờ đó Ngài dìu dắt nhiều
người vào cuộc sống vinh quang. **11** Đấng thánh hóa
loài người, và những người được thánh hóa đều là
con một Cha. Nên Chúa Giê-xu không ngại mà gọi họ
là anh chị em. **12** Ngài phán: "Con sẽ truyền Danh
Chúa cho anh chị em con; giữa hội chúng dâng lời ca
ngợi Chúa." **13** Ngài còn phán: "Con sẽ tin cậy Ngài,"
và: "Này, Ta đây, cùng với các con cái Đức Chúa Trời
đã ban cho Ta." **14** Vì con cái Đức Chúa Trời là người
bằng xương thịt và máu, nên Chúa Giê-xu cũng đã
nhập thể làm người. Ngài chịu chết để chiến thắng
ma quỷ, vua sự chết. **15** Ngài cũng giải cứu những
người vì sợ chết, buộc lòng làm nô lệ suốt đời. **16**
Hiển nhiên Chúa Giê-xu không trở thành thiên sứ,
nhưng Ngài đã thành người, làm hậu tự Áp-ra-ham.
17 Chúa trở nên giống như ta, là anh chị em Ngài, về
mọi phương diện, để làm Thầy Thượng Tế thương
xót, trung thành trước mặt Đức Chúa Trời, chuộc tội
cho mọi người. **18** Vì Chúa từng chịu thống khổ khi
đương đầu với các cơn cám dỗ, nên Ngài có thể giải
cứu những người đang bị màng lưới cám dỗ vây
quanh.

3 Thưa anh chị em, là những người dự phần ơn
cứu rỗi, hãy tập trung tư tưởng vào Chúa Cứu
Thế Giê-xu, là Sứ Giả của Đức Chúa Trời và Thầy
Thượng Tế mà chúng ta tin cậy. **2** Chúa Giê-xu trung
thành với Đức Chúa Trời như Môi-se đã trung thành
phục dịch trong Nhà Đức Chúa Trời. **3** Chúa Giê-
xu đáng được vinh dự hơn Môi-se, chẳng khác nào
người xây nhà được tôn trọng hơn ngôi nhà. **4** Con
người xây cất nhà cửa, còn Đấng sáng tạo vạn vật
chính là Đức Chúa Trời. **5** Môi-se trung thành phục
dịch Nhà Chúa, trong cương vị đầy tớ; ông nói trước
về những điều Chúa sẽ dạy sau này. **6** Còn Chúa Cứu
Thế là Con Đức Chúa Trời, lãnh đạo mọi việc trong
Nhà Chúa. Ta thuộc về Nhà Chúa—vì Chúa sống trong
chúng ta—nếu chúng ta giữ vững lòng can đảm và

niềm hy vọng trong Ngài. **7** Như Chúa Thánh Linh
đã dạy: "Ngày nay, nếu các con nghe tiếng Chúa, **8**
đừng ngoan cố, cứng lòng như ngày Ít-ra-ên nổi
loạn trong thời kỳ thử nghiệm giữa hoang mạc. **9**
Nơi ấy, tổ phụ các con thử nghiệm, thách thức Ta,
mặc dù họ đã thấy công việc Ta suốt bốn mươi năm.
10 Vì thế, Ta nổi giận với họ, và than rằng: 'Lòng
họ luôn lầm lạc, không chịu vâng lời.' **11** Trong cơn
giận, Ta đã thề: 'Họ chẳng bao giờ được vào nơi an
nghỉ Ta.'" **12** Thưa anh chị em, hãy thận trọng để
khỏi có ai sinh lòng gian ác, hoài nghi mà xoay lưng
khước từ Đức Chúa Trời Hằng Sống. **13** Nhưng hằng
ngày, hãy khích lệ nhau—trong thời gian gọi là "ngày
nay"—để không ai bị tội lỗi quyến rũ mà ngoan cố,
cứng lòng. **14** Nếu chúng ta giữ vững niềm tin cậy từ
ngày đầu theo Chúa, trung kiên đến cuối cùng, chắc
chắn chúng ta sẽ dự phần cơ nghiệp với Chúa Cứu
Thế. **15** Như Chúa đã kêu gọi: "Ngày nay, nếu các
con nghe tiếng Chúa, đừng ngoan cố, cứng lòng như
ngày Ít-ra-ên nổi loạn." **16** Ai đã nghe tiếng Chúa rồi
nổi loạn? Những người đã được Môi-se hướng dẫn
thoát ly khỏi ngục tù Ai Cập. **17** Ai đã chọc giận Đức
Chúa Trời suốt bốn mươi năm? Những người phạm
tội nên phải phơi thây trong hoang mạc. **18** Chúa đã
quả quyết không cho ai được vào nơi an nghỉ với
Ngài? Những người không vâng lời Chúa. **19** Vì sao
họ không được vào nơi an nghỉ? Chỉ vì họ vô tín.

4 Trong thời hạn Đức Chúa Trời dành cho con
người vào nơi an nghỉ, chúng ta phải lo sợ giữ
mình để khỏi một ai bị loại trừ. **2** Vì Phúc Âm được
truyền giảng cho chúng ta cũng như cho người
thời Môi-se, nhưng họ không được cứu, vì nghe mà
không tin nhận. **3** Còn chúng ta đã tin nhận Chúa,
nên được vào nơi an nghỉ của Ngài. Đức Chúa Trời
phán: "Trong cơn thịnh nộ, Ta đã thề: 'Họ chẳng bao
giờ được vào nơi an nghỉ Ta.'" Dù Ngài đã hoàn tất
mọi việc và chờ đợi họ từ khi sáng tạo vũ trụ. **4** Thật
vậy, Thánh Kinh chép: "Sau khi hoàn tất mọi việc,
Đức Chúa Trời an nghỉ vào ngày thứ bảy." **5** Nhưng
họ không được an nghỉ vì Đức Chúa Trời tuyên bố:
"Họ chẳng bao giờ được vào nơi an nghỉ Ta." **6** Tuy
nhiên, lời hứa của Đức Chúa Trời vẫn còn hiệu lực,
nên một số người được vào nơi an nghỉ. Còn những
người trước kia đã nghe Phúc Âm nhưng không tin
nhận, đều không được vào. **7** Do đó Đức Chúa Trời
lại định một thời hạn khác gọi là "ngày nay" là thời
hiện tại. Sau khi loài người thất bại một thời gian
dài, Chúa dùng Đa-vít nhắc lại lời hứa trước kia:
"Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Chúa, đừng
ngoan cố, cứng lòng." **8** Nếu Giô-suê thật sự đưa
họ vào nơi an nghỉ, tất nhiên Đức Chúa Trời chẳng
cần ấn định thêm một thời hạn nữa. **9** Vậy, vẫn còn
ngày an nghỉ cho dân Chúa. **10** Người nào vào nơi an
nghỉ của Chúa cũng thôi làm việc riêng, như Chúa
đã nghỉ công việc của Ngài. **11** Vậy chúng ta hãy cố
gắng vào nơi an nghỉ đó, để không một ai bị loại trừ
vì theo gương những người ngoan cố không tin. **12**
Lời Đức Chúa Trời sống động và đầy năng lực, sắc
hơn gươm hai lưỡi, mổ xẻ hồn linh, xương tủy, phân
tích tư tưởng, và ước vọng trong lòng. **13** Chẳng có
vật gì che giấu được mắt Chúa, nhưng tất cả đều
lột trần, phơi bày trước mặt Ngài vì ta phải tường
trình mọi việc cho Ngài. **14** Chúa Giê-xu, Con Đức
Chúa Trời, là Thầy Thượng Tế đã từ trời giáng thế
và trở về trời để cứu giúp chúng ta, nên chúng ta
hãy giữ vững niềm tin nơi Ngài. **15** Thầy Thượng Tế
ấy cảm thông tất cả những yếu đuối của chúng ta, vì
Ngài từng trải qua mọi cám dỗ như chúng ta, nhưng
không bao giờ phạm tội. **16** Vậy, chúng ta hãy vững
lòng đến gần ngai Đức Chúa Trời để nhận lãnh tình
thương và ơn phước giúp ta khi cần thiết.

5 Các thầy thượng tế đều là người được lựa chọn
và bổ nhiệm thay mặt loài người phục vụ Đức
Chúa Trời, dâng hiến lễ vật và sinh tế chuộc tội. **2**
Thầy thượng tế cũng là người bất toàn, yếu đuối,
nên có thể cảm thông với những người lầm lỗi. **3** Vì
thế, ông phải dâng sinh tế chuộc tội, chẳng những
cho dân chúng, mà cũng cho chính mình. **4** Không
một người nào tự lập mình làm thầy thượng tế, vì
chức vụ này do Đức Chúa Trời chọn lập, như trường
hợp A-rôn. **5** Chúa Cứu Thế cũng không tự tôn mình
làm thầy thượng tế, nhưng được Đức Chúa Trời tấn
phong. Đức Chúa Trời phán: "Con là Con Ta; ngày
nay Ta trở thành Cha của Con." **6** Rồi Đức Chúa Trời
xác nhận: "Con làm Thầy Tế Lễ đời đời theo dòng
Mên-chi-xê-đéc." **(aiōn g165)** **7** Chúa Cứu Thế khi sắp
hy sinh đã nài xin Đức Chúa Trời, khóc lóc kêu cầu
Đấng có quyền cứu Ngài khỏi chết. Vì lòng tôn kính
nhiệt thành nên Ngài được Đức Chúa Trời nhậm lời.
8 Dù là Con Đức Chúa Trời, trong những ngày thống
khổ Ngài phải học cách phục tùng Đức Chúa Trời. **9**
Khi đã hoàn thành, Chúa làm Nguồn Cứu Rỗi đời đời
cho những ai vâng phục Ngài. **(aiōnios g166)** **10** Đức
Chúa Trời đã bổ nhiệm Ngài làm Thầy Thượng Tế
theo dòng Mên-chi-xê-đéc. **11** Tôi định khai triển
vấn đề này, nhưng vì anh chị em chậm hiểu nên rất
khó giải thích. **12** Đáng lẽ ngày nay đã làm giáo sư,
nhưng anh chị em vẫn còn ấu trĩ, phải học đi học lại
những chân lý sơ đẳng của Đạo Chúa. Anh chị em
vẫn cần uống sữa, chưa tiêu hóa nổi thức ăn của
người lớn. **13** Người sống nhờ sữa vẫn còn trẻ con,
chưa biết phân biệt phải trái, chưa thể học hỏi về
Đạo lý công chính của Chúa. **14** Thức ăn đặc dành

cho người trưởng thành vì họ có kinh nghiệm, biết phân biệt thiện ác.

6 Trong lãnh vực tri thức Đạo Chúa, ta nên vượt qua trình độ sơ đẳng để tiến đến giai đoạn trưởng thành. Chúng ta không cần nhắc lại những kiến thức căn bản nữa, như ăn năn tội để được cứu, đức tin nơi Đức Chúa Trời. **2** Cũng không cần bài học về lễ báp-tem, việc đặt tay cầu nguyện, sự sống lại của người chết, hay sự phán xét sau cùng. **(aiōnios g166)** **3** Vậy, được Đức Chúa Trời cho phép, chúng ta hãy tiến xa hơn. **4** Người đã được Chúa khai trí, từng nếm biết ân tứ thiên thượng, nhận lãnh Chúa Thánh Linh, **5** thực nghiệm Đạo tốt lành của Chúa và quyền năng phi thường của thế giới tương lai, **(aiōn g165)** **6** nếu lại vấp ngã lìa bỏ Chúa, tất nhiên không thể ăn năn lần nữa vì đã đóng đinh Con Đức Chúa Trời lần thứ hai và công khai sỉ nhục Ngài. **7** Một thửa đất thấm nhuần mưa móc, sinh sản hoa mầu tốt đẹp cho nhà nông, hẳn được phước lành của Đức Chúa Trời. **8** Nếu đám đất đó chỉ sinh gai gốc, cỏ dại, tất sẽ bị bỏ hoang và cuối cùng bị đốt sạch. **9** Thưa anh chị em yêu quý, dù nói thế nhưng chúng tôi biết chắc anh chị em đã được cứu rỗi và có kết quả tốt đẹp. **10** Đức Chúa Trời chẳng bao giờ bất công; Ngài không quên công việc của anh chị em và tình yêu thương anh chị em thể hiện vì Danh Ngài: Anh chị em đã liên tục giúp đỡ các tín hữu. **11** Chúng tôi ước mong mỗi người cứ nhiệt thành như thế đến trọn đời để được Chúa ban thưởng. **12** Chúng tôi không muốn anh chị em chán nản, bỏ cuộc, nhưng cứ noi gương những người đã hưởng được điều Chúa hứa, nhờ đức tin và nhẫn nại. **13** Như trường hợp Áp-ra-ham, khi Đức Chúa Trời cam kết với ông, Ngài lấy Danh mình mà thề, vì không có danh nào lớn hơn, Chúa thề hứa: **14** "Ta sẽ ban phước cho con và dòng dõi con sẽ vô cùng đông đảo." **15** Áp-ra-ham kiên nhẫn đợi chờ và cuối cùng đã nhận được điều Chúa hứa. **16** Người ta thường lấy danh người lớn hơn mình mà thề. Lời thề xác nhận lời nói và chấm dứt mọi tranh chấp, cãi vã giữa đôi bên. **17** Đức Chúa Trời muốn những người thừa hưởng lời hứa của Ngài biết chắc ý định Ngài không bao giờ thay đổi, nên Ngài dùng lời thề để xác nhận lời hứa. **18** Cả lời hứa, lời thề đều bất di bất dịch vì Đức Chúa Trời chẳng bao giờ bội ước. Vậy, những người tìm đến Ngài để tiếp nhận ân cứu rỗi đều được niềm an ủi lớn lao và hy vọng chắc chắn trong Ngài. **19** Niềm hy vọng của chúng ta vừa vững chắc vừa an toàn, như chiếc neo của linh hồn giữ chặt chúng ta trong Đức Chúa Trời; Ngài đang ngự sau bức màn, trong Nơi Chí Thánh trên trời. **20** Chúa Giê-xu đã vào đó trước chúng ta để cầu thay cho chúng ta. Chúa trở nên Thầy Thượng Tế đời đời theo dòng Mên-chi-xê-đéc. **(aiōn g165)**

7 Mên-chi-xê-đéc làm vua nước Sa-lem, cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao. Vua đã tiếp đón Áp-ra-ham khi ông kéo quân khải hoàn để chúc phước lành cho ông. **2** Áp-ra-ham dâng lên vua một phần mười chiến lợi phẩm. Mên-chi-xê-đéc có nghĩa là "vua công chính," lại làm vua của Sa-lem, nên cũng là "vua hòa bình." **3** Vua không có cha mẹ, không tổ tiên, cũng không có ngày sinh ngày mất, nên vua giống như Con Đức Chúa Trời, làm thầy tế lễ đời đời. **4** Mên-chi-xê-đéc thật cao trọng, vì Áp-ra-ham đã dâng cho vua một phần mười chiến lợi phẩm. **5** Sau này, con cháu Lê-vi làm thầy tế lễ, chiếu theo luật pháp, được thu nhận phần mười sản vật của dân chúng. Dân chúng với thầy tế lễ đều là anh chị em, vì cùng một dòng họ Áp-ra-ham. **6** Nhưng Mên-chi-xê-đéc, dù không phải là con cháu Lê-vi, cũng nhận lễ vật phần mười của Áp-ra-ham và chúc phước lành cho ông là người đã nhận lãnh lời hứa của Chúa. **7** Ai cũng biết người chúc phước bao giờ cũng lớn hơn người nhận lãnh. **8** Các thầy tế lễ dù không sống mãi, vẫn được thu lễ vật phần mười, huống chi Mên-chi-xê-đéc là người được xem là bất tử. **9** Ta có thể nói Lê-vi—tổ phụ các thầy tế lễ là những người được thu lễ vật—cũng đã hiệp với Áp-ra-ham dâng lễ vật cho Mên-chi-xê-đéc. **10** Vì khi Áp-ra-ham gặp Mên-chi-xê-đéc, Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ. **11** Nếu công việc của các thầy tế lễ dòng họ Lê-vi đã hoàn hảo và có thể cứu rỗi chúng ta, sao phải cần một thầy tế lễ khác, theo dòng Mên-chi-xê-đéc chứ không theo dòng A-rôn, họ Lê-vi? Luật pháp ban hành cho người Do Thái được xây dựng trên chức quyền của thầy tế lễ. **12** Vậy, một khi thay đổi chức tế lễ, hẳn cũng phải thay đổi luật pháp. **13** Vì thầy tế lễ mà chúng ta nói đến lại thuộc về một đại tộc khác, trong đại tộc đó chưa từng có ai phục vụ nơi bàn thờ như thầy tế lễ. **14** Ý tôi là, Chúa chúng ta đến từ đại tộc Giu-đa, và Môi-se cũng không giao việc tế lễ gì cho đại tộc ấy. **15** Sự thay đổi càng nổi bật khi một thầy tế lễ khác xuất hiện, giống như Mên-chi-xê-đéc. **16** Thầy tế lễ này được tấn phong không theo luật lệ cổ truyền, nhưng do quyền năng của đời sống bất diệt. **17** Vì Thánh Kinh chép: "Con làm Thầy Tế Lễ đời đời theo dòng Mên-chi-xê-đéc." **(aiōn g165)** **18** Luật lệ cổ truyền về chức tế lễ đã bị bãi bỏ vì suy yếu và vô hiệu. **19** Luật pháp Môi-se cũng chẳng đem lại điều gì hoàn hảo. Nhưng hiện nay, chúng ta có niềm hy vọng cao cả hơn, nhờ đó chúng ta được đến gần Đức Chúa Trời. **20** Điều này đã được xác lập bằng một lời thề. Con cháu A-rôn được trở nên thầy tế lễ mà không có lời thề nào cả, **21** nhưng

Chúa Giê-xu đã được lập lên bằng lời thề. Vì Đức Chúa Trời đã phán với Ngài: “Chúa Hằng Hữu đã thề và sẽ không bao giờ thay đổi: ‘Con làm Thầy Tế Lễ đời đời.’” Suốt cả lịch sử, không một thầy tế lễ nào được Đức Chúa Trời thề hứa như thế. **(aiōn g165)** **22** Do đó, Chúa Giê-xu đủ điều kiện bảo đảm chắc chắn cho giao ước tốt đẹp hơn. **23** Trước kia phải có nhiều thầy tế lễ, cha truyền con nối, để tiếp tục nhiệm vụ. **24** Nhưng Chúa Giê-xu sống vĩnh cửu nên giữ chức tế lễ đời đời chẳng cần đổi thay. **(aiōn g165)** **25** Do đó, Chúa có quyền cứu rỗi hoàn toàn những người nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho họ. **26** Chúa Giê-xu là Thầy Thượng Tế duy nhất đáp ứng được tất cả nhu cầu của chúng ta. Ngài thánh khiết, vô tội, trong sạch, tách biệt khỏi người tội lỗi, vượt cao hơn các tầng trời. **27** Ngài không giống các thầy thượng tế Do Thái phải dâng sinh tế hằng ngày, trước vì tội họ, sau vì tội dân chúng. Nhưng Ngài hiến thân làm sinh tế chuộc tội, một lần là đủ. **28** Trước kia, luật pháp Môi-se bổ nhiệm những người bất toàn giữ chức thượng tế lễ. Nhưng sau này, Đức Chúa Trời dùng lời thề bổ nhiệm Con Ngài, là Đấng trọn vẹn đời đời. **(aiōn g165)**

8 Chủ điểm của đề tài đang trình bày: Chúng ta có Thầy Thượng Tế vô cùng cao quý, tức Chúa Cứu Thế đang ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời uy nghiêm trên thiên đàng. **2** Ngài thi hành chức tế lễ tại Nơi Chí Thánh trong Đền Thờ thật, do chính Chúa dựng nên, không do loài người xây cất. **3** Nhiệm vụ các thầy thượng tế là hiến dâng lễ vật và sinh tế lên Đức Chúa Trời, nên Chúa Cứu Thế cũng đã hiến dâng sinh tế. **4** Nếu Chúa Cứu Thế còn ở trần gian, Ngài không thể giữ chức tế lễ ấy, vì tại đây đã có các thầy tế lễ được bổ nhiệm theo luật pháp Môi-se. **5** Họ chỉ phục vụ tại Đền Thờ trần gian, là mô hình của Đền Thờ thật trên trời. Vì khi Môi-se sắp dựng Đền Tạm, Đức Chúa Trời đã căn dặn: “Con nhớ làm mọi thứ đúng theo kiểu mẫu Ta cho con xem trên núi này.” **6** Chức vụ tế lễ của Chúa Giê-xu cao cả hơn chức vụ các thầy tế lễ kia vô cùng, chẳng khác nào giao ước thứ hai tốt đẹp hơn giao ước thứ nhất, vì được thiết lập trên những lời hứa vô cùng quý báu hơn và được chính Chúa Giê-xu làm trung gian giữa hai bên kết ước. **7** Nếu giao ước thứ nhất đã hoàn hảo, hẳn không cần giao ước thứ hai. **8** Nhưng Đức Chúa Trời đã khiển trách người Ít-ra-ên, Ngài phán: “Trong thời đại tương lai, Chúa Hằng Hữu phán, Sẽ đến ngày Ta lập giao ước mới với dân tộc Ít-ra-ên và Giu-đa. **9** Giao ước này sẽ khác với giao ước Ta đã lập với tổ tiên họ khi Ta cầm tay họ và dẫn họ ra khỏi Ai Cập. Họ đã bất trung với giao ước của Ta vì vậy Ta lìa bỏ họ, Chúa Hằng Hữu phán vậy. **10** Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với người Ít-ra-ên sau những ngày đó, Chúa Hằng Hữu phán: Ta sẽ ghi luật Ta trong trí họ và khắc vào tâm khảm họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ làm dân Ta. **11** Đến thời kỳ ấy, không cần ai nhắc nhở dân Ta nhìn biết Ta vì tất cả mọi người, từ người nhỏ đến người lớn đều biết Ta cách đích thực,” **12** “Ta sẽ tha thứ gian ác họ, và Ta sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi họ nữa.” **13** Giao ước này được Đức Chúa Trời gọi là giao ước “mới,” như thế, giao ước thứ nhất đã cũ rồi. Điều gì cũ kỹ, lỗi thời đều phải bị đào thải.

9 Giao ước thứ nhất đã được thiết lập giữa Đức Chúa Trời và người Ít-ra-ên để quy định cách thờ phượng và xây dựng một Đền Thánh trên mặt đất. **2** Sau đó, Đền Tạm được dựng lên, gồm hai phần. Phần thứ nhất gọi là Nơi Thánh có đặt giá đèn và bàn để bánh trần thiết. **3** Phần thứ hai, bên trong bức màn, gọi là Nơi Chí Thánh. **4** Nơi đây có bàn thờ xông hương bằng vàng và hòm giao ước bọc vàng. Trong hòm giao ước, có chiếc bình vàng đựng ma-na, cây gậy A-rôn đã nứt lộc và hai bảng đá khắc mười điều răn. **5** Trên hòm giao ước, có hai chê-ru-bim rực rỡ hào quang, cánh xòe ra che phủ nắp rương. Nhưng ở đây chúng ta không cần đi sâu vào chi tiết. **6** Khi mọi thứ này đã được bày trí, các thầy tế lễ có thể thường xuyên vào Nơi Thánh để thi hành nhiệm vụ. **7** Nhưng chỉ có thầy thượng tế mới được vào Nơi Chí Thánh mỗi năm một lần, và phải đem máu dâng lên Đức Chúa Trời vì tội lầm lỡ của chính mình và của toàn dân. **8** Chúa Thánh Linh dùng những điều này để dạy chúng ta: Nếu giao ước cũ vẫn còn thì dân chúng chưa được vào Nơi Chí Thánh. **9** Điều này chứng tỏ lễ vật và sinh tế không thể hoàn toàn tẩy sạch lương tâm loài người. **10** Vì giao ước cũ qui định các thức ăn uống, cách tẩy uế, nghi lễ, luật lệ phải thi hành cho đến kỳ Đức Chúa Trời cải cách toàn diện. **11** Chúa Cứu Thế đã đến, giữ chức Thầy Thượng Tế của thời kỳ tốt đẹp hiện nay. Chúa đã vào Đền Thờ vĩ đại và toàn hảo trên trời, không do tay người xây cất vì không thuộc trần gian. **12** Ngài không mang máu của dê đực, bò con, nhưng dâng chính máu Ngài trong Nơi Chí Thánh, để đem lại sự cứu rỗi đời đời cho chúng ta. **(aiōnios g166)** **13** Máu của dê đực, bò đực và tro bò cái tơ rảy trên những người ô uế còn có thể thánh hóa, tẩy sạch thân thể họ, **14** huống chi máu của Chúa Cứu Thế lại càng có năng lực tẩy sạch lương tâm chúng ta khỏi hành vi tội lỗi, để chúng ta phụng sự Đức Chúa Trời hằng sống cách trong sạch. Vì Chúa Cứu Thế đã nhờ Chúa Thánh Linh hiến dâng thân Ngài làm sinh tế hoàn toàn cho Đức Chúa Trời. **(aiōnios g166)** **15** Do đó, Chúa Cứu Thế làm Đấng Trung Gian của giao ước mới;

Ngài đã chịu chết để cứu chuộc loài người khỏi mọi vi phạm chiếu theo giao ước cũ. Nhờ Ngài, những ai được Đức Chúa Trời mời gọi đều tiếp nhận phước hạnh vĩnh cửu như Đức Chúa Trời đã hứa. **(aiōnios g166)** **16** Người ta không thể thi hành một chúc thư khi chưa có bằng chứng người viết chúc thư đã chết, **17** vì chúc thư chỉ có hiệu lực khi người ấy qua đời. Nếu người ấy còn sống, chúc thư chưa có hiệu lực. **18** Vì thế, giao ước cũ cần được máu ấn chứng mới có hiệu lực. **19** Sau khi công bố các điều khoản luật pháp cho dân chúng, Môi-se lấy máu bò con và máu dê đực cùng với nước, dùng lông chiên đỏ tươi và cành phương thảo rảy máu trên sách luật và dân chúng. **20** Ông nói: "Đây là máu của giao ước Đức Chúa Trời đã thiết lập cho các ngươi." **21** Môi-se cũng rảy máu trên Đền Tạm và mỗi dụng cụ thờ phượng. **22** Vậy, theo luật pháp, máu tẩy sạch hầu hết mọi vật: Nếu không đổ máu, tội lỗi chẳng bao giờ được tha thứ. **23** Nếu các vật dưới đất—là mô hình của các vật trên trời—được tẩy sạch nhờ máu sinh tế, thì các vật thật trên trời phải dùng máu sinh tế có giá trị hơn muôn phần. **24** Chúa Cứu Thế không vào Đền Thánh dưới đất do con người xây cất, mô phỏng theo Đền Thánh thật. Nhưng Ngài đã vào Đền Thánh trên trời, và đang thay mặt chúng ta đến gặp Đức Chúa Trời. **25** Chúa cũng không dâng thân Ngài nhiều lần, như các thầy thượng tế Do Thái mỗi năm phải đem máu sinh tế vào Nơi Chí Thánh. **26** Không lẽ từ khi sáng tạo vũ trụ đến nay, Ngài đã phải chịu chết nhiều lần sao? Không, Chúa Cứu Thế chỉ xuất hiện một lần vào cuối các thời đại, dâng thân Ngài làm sinh tế để xóa sạch tất cả tội lỗi chúng ta. **(aiōn g165)** **27** Theo như đã định, mỗi người chỉ chết một lần rồi bị Chúa xét xử. **28** Cũng thế, Chúa Cứu Thế chỉ hy sinh tính mạng một lần là đủ gánh thay tội lỗi loài người. Ngài sẽ trở lại, không phải gánh tội lỗi nữa, nhưng để cứu rỗi những người trông đợi Ngài.

10 Luật pháp Do Thái thời xưa chỉ là hình ảnh lu mờ của những việc tốt đẹp trong thời đại cứu rỗi. Sinh tế dâng lên hằng năm vẫn không thể khiến người dâng tế lễ trở nên hoàn hảo được. **2** Nếu được, sao họ không chấm dứt việc dâng sinh tế? Vì nếu đã được sạch tội, lương tâm họ tất nhiên không còn cáo trách tội lỗi nữa. **3** Trái lại, tội lỗi của họ vẫn được nhắc nhở hằng năm mỗi khi dâng tế lễ, **4** vì máu của bò đực và dê đực không bao giờ loại trừ tội lỗi được. **5** Bởi thế, khi xuống trần gian, Chúa Cứu Thế đã tuyên bố: "Đức Chúa Trời chẳng muốn sinh tế hay lễ vật, nên Ngài chuẩn bị một thân thể cho tôi. **6** Ngài cũng không hài lòng tế lễ thiêu hay tế lễ chuộc tội. **7** Bấy giờ, tôi nói: 'Này tôi đến để thi hành ý muốn Chúa, ôi Đức Chúa Trời— đúng theo mọi điều Thánh Kinh đã chép về tôi.'" **8** Trước hết, Chúa Cứu Thế xác nhận: "Đức Chúa Trời chẳng muốn, cũng chẳng hài lòng sinh tế hay lễ vật, tế lễ thiêu hay chuộc tội" (mặc dù luật pháp Môi-se đã quy định rõ ràng). **9** Sau đó, Chúa tiếp: "Này, tôi đến để thi hành ý muốn Chúa." Vậy Chúa Cứu Thế đã bãi bỏ lệ dâng hiến cũ để lập thể thức dâng hiến mới. **10** Theo ý muốn Đức Chúa Trời, Ngài đã dâng hiến bản thân làm sinh tế thánh chuộc tội một lần là đủ tẩy sạch tội lỗi chúng ta. **11** Các thầy tế lễ Do Thái mỗi ngày cứ dâng đi dâng lại những sinh tế không thể nào loại trừ tội lỗi. **12** Còn Chúa Cứu Thế chỉ dâng sinh tế chuộc tội một lần, nhưng có hiệu lực vĩnh viễn, rồi lên ngồi bên phải Đức Chúa Trời, **13** đợi chờ các kẻ chống nghịch đầu hàng dưới chân Ngài. **14** Nhờ dâng tế lễ chỉ một lần, Chúa làm cho những người sạch tội được thánh đời đời. **15** Chúa Thánh Linh cũng xác nhận với chúng ta điều ấy. Ngài phán: **16** "Đây là giao ước mới Ta sẽ lập với dân Ta trong ngày đó, Chúa Hằng Hữu phán. Ta sẽ ghi luật Ta trong lòng họ và khắc vào tâm trí họ." **17** Ngài lại hứa: "Ta sẽ tha thứ các gian ác của họ, chẳng còn ghi nhớ tội lỗi nữa." **18** Một khi tội lỗi đã được tha thứ, việc dâng tế lễ chuộc tội không cần thiết nữa. **19** Do đó, thưa anh chị em, chúng ta được dạn dĩ vào Nơi Chí Thánh nhờ máu Chúa Giê-xu. **20** Vì Ngài đã mở cho ta con đường sống mới mẻ xuyên qua bức màn, tức là thân xác Ngài. **21** Ta đã có Thầy Thượng Tế quản trị cả nhà Đức Chúa Trời. **22** Vậy, với tấm lòng thành và niềm tin vững chắc, ta hãy bước đến gần Đức Chúa Trời, vì tâm hồn được tẩy sạch khỏi lương tâm xấu và thân thể được tắm bằng nước tinh khiết. **23** Chúng ta hy vọng chắc chắn nơi lời hứa của Chúa, vì Ngài luôn luôn thành tín. **24** Cũng hãy lưu ý khích lệ nhau trong việc yêu thương, tương trợ và làm đủ các việc lành. **25** Đừng xao lãng việc nhóm họp như một số người thường làm, nhưng hãy khích lệ nhau, nhất là lúc này, vì Chúa gần trở lại. **26** Một khi đã biết rõ chân lý, nếu chúng ta còn cố ý phạm tội sẽ chẳng còn sinh tế nào chuộc tội được nữa, **27** nhưng phải đợi chờ ngày phán xét kinh khiếp của Chúa và lửa hừng sẽ thiêu đốt người phản nghịch. **28** Người phạm luật Môi-se phải bị xử tử không thương xót, nếu có hai, ba nhân chứng xác nhận. **29** Vậy, hãy nghĩ xem, có hình phạt thảm khốc nào tương xứng với người giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi thường máu giao ước đã tẩy sạch tội mình và sỉ nhục Chúa Thánh Linh là Đấng hằng ban ân cho con cái Ngài? **30** Vì chúng ta biết Chúa dạy: "Xét xử là phần việc Ta. Ta sẽ báo ứng." Ngài phán tiếp: "Chúa Hằng Hữu sẽ xét xử dân Ngài." **31** Sa vào tay Đức Chúa Trời Hằng Sống thật là kinh khiếp. **32** Hãy nhớ lại ngày trước, lúc anh chị em mới tiếp nhận ánh sáng Chúa

Cứu Thế, dù gặp nhiều gian khổ anh chị em vẫn kiên tâm chiến đấu. **33** Có lúc anh chị em công khai chịu sỉ nhục, hoạn nạn; đến khi người khác phải chịu, anh chị em cũng vui lòng chia sẻ. **34** Anh chị em cùng chịu gian khổ với người bị lao tù, vui lòng bị tước đoạt của cải, vì biết mình còn của cải vĩnh viễn tốt đẹp hơn. **35** Đừng bỏ lòng tin quyết trong Chúa, vì nhờ đó anh chị em sẽ được phần thưởng lớn. **36** Anh chị em phải kiên nhẫn làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời, rồi Ngài sẽ ban cho anh chị em mọi điều Ngài hứa. **37** "Chẳng còn bao lâu nữa,
Đấng chúng ta chờ mong sẽ trở lại không chậm trễ đâu.
38 Người công chính sẽ sống bởi đức tin.
Nếu ta thối lui, Chúa chẳng hài lòng."
39 Nhưng ta chẳng bao giờ thối lui, bỏ cuộc, để rồi bị hủy diệt. Trái lại, ta giữ vững đức tin để linh hồn được cứu rỗi.

11 Đức tin là sự xác quyết về những điều chúng ta hy vọng, là bằng chứng của những việc chúng ta chưa thấy. **2** Nhờ đức tin, nhiều người xưa đã được khen ngợi, tuyên dương. **3** Bởi đức tin, chúng ta biết vũ trụ được sáng tạo bởi lời Đức Chúa Trời và nguồn gốc của vạn vật không phải là những vật hữu hình. **(aiōn g165)** **4** Bởi đức tin, A-bên dâng lên Đức Chúa Trời một sinh tế tốt hơn của Ca-in, nhờ đó ông được Đức Chúa Trời chứng nhận là người công chính, vì Ngài đã nhậm lễ vật ấy. Cho nên, dù đã chết, A-bên vẫn còn dạy cho hậu thế bài học đức tin. **5** Bởi đức tin, Hê-nóc được tiếp đón về thiên đàng, không phải vào cõi chết—"ông biến mất, vì Đức Chúa Trời đã cất ông lên trời." Trước khi được cất lên, ông đã được chứng nhận là người làm hài lòng Đức Chúa Trời. **6** Người không có đức tin không thể nào làm hài lòng Đức Chúa Trời vì người đến gần Đức Chúa Trời phải tin Ngài có thật, và Ngài luôn luôn tưởng thưởng cho người tìm cầu Ngài. **7** Bởi đức tin, Nô-ê vâng lời Chúa, đóng một chiếc tàu để cứu gia đình khi nghe Ngài báo trước những việc tương lai. Bởi đức tin đó, ông kết tội thế gian và hưởng mọi hạnh phúc, đặc quyền của người tin cậy Chúa. **8** Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, lên đường đến xứ mình sẽ nhận làm sản nghiệp. Ông ra đi nhưng chẳng biết sẽ về đâu. **9** Bởi đức tin, ông kiều ngụ trên đất hứa như trên đất nước người, sống tạm trong các lều trại cũng như Y-sác và Gia-cốp, là những người thừa kế cùng hưởng lời hứa với ông. **10** Vì ông trông đợi một thành phố xây dựng trên nền móng vững chắc do Đức Chúa Trời vẽ kiểu và xây cất. **11** Bởi đức tin, Sa-ra vẫn có khả năng sinh sản, dù bà đã hiếm muộn và tuổi tác già nua vì bà tin cậy lòng thành tín của Chúa. **12** Vì thế chỉ một người già yếu xem như đã chết, đã sinh ra muôn triệu con cháu đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được. **13** Tất cả những người ấy đã sống bởi đức tin cho đến ngày qua đời, dù chưa nhận được điều Chúa hứa. Nhưng họ đã thấy trước và chào đón những điều ấy từ xa, tự xưng là kiều dân và lữ khách trên mặt đất. **14** Lời xác nhận ấy chứng tỏ họ đang đi tìm quê hương. **15** Vì nếu họ nhớ tiếc miền quê cũ, tất đã có ngày trở về. **16** Trái lại, họ tha thiết mong mỏi một quê hương tốt đẹp hơn, đó là quê hương trên trời. Do đó Đức Chúa Trời không thẹn tự xưng là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã chuẩn bị cho họ một thành phố vĩnh cửu. **17** Bởi đức tin, Áp-ra-ham dâng con là Y-sác làm sinh tế khi được Đức Chúa Trời thử nghiệm. Ông sẵn sàng dâng hiến đứa con một đã nhận được theo lời hứa, **18** là đứa con mà Đức Chúa Trời đã hứa: "Nhờ Y-sác mà dòng dõi con sẽ sinh sôi nẩy nở." **19** Áp-ra-ham nhìn nhận Đức Chúa Trời có quyền khiến người chết sống lại, nên ông đã được lại đứa con, như người sống lại từ cõi chết. **20** Bởi đức tin, Y-sác chúc phước lành cho Gia-cốp và Ê-sau trong cuộc sống tương lai. **21** Bởi đức tin, lúc gần qua đời Gia-cốp chúc phước lành cho hai con trai Giô-sép và tựa đầu vào cây gậy thờ phượng Chúa. **22** Bởi đức tin, trong giờ hấp hối, Giô-sép nói trước về cuộc di cư của người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập và dặn bảo về việc cải táng xác mình. **23** Bởi đức tin, khi mới sinh Môi-se, cha mẹ đem giấu đi ba tháng vì thấy đứa con khác khỉnh khác thường, không sợ lệnh cấm của nhà vua. **24** Bởi đức tin, khi đã khôn lớn, Môi-se từ bỏ địa vị hoàng tử Ai Cập, **25** tình nguyện cùng chịu áp bức với dân Chúa hơn là hưởng thụ cảnh giàu sang tội lỗi. **26** Môi-se xem sự sỉ nhục vì Chúa Cứu Thế quý hơn châu ngọc Ai Cập, vì ông trông đợi Chúa ban thưởng. **27** Bởi đức tin, Môi-se bỏ nước Ai Cập ra đi, không sợ nhà vua thù hận, vì ông đứng vững như thấy Chúa vô hình. **28** Bởi đức tin, Môi-se giữ lễ Vượt Qua và rảy máu sinh tế để thiên sứ hủy diệt không giết hại các con trai đầu lòng của dân tộc. **29** Bởi đức tin, dân Chúa qua Biển Đỏ như đi trên đất liền, còn người Ai Cập bắt chước đi theo liền bị nước biển chôn vùi. **30** Bởi đức tin, các thành lũy Giê-ri-cô sụp đổ sau khi dân Chúa đi vòng quanh bảy ngày. **31** Bởi đức tin, kỵ nữ Ra-háp khỏi chết chung với người vô tín, vì cô niềm nở đón tiếp các thám tử Ít-ra-ên. **32** Tôi còn phải kể những ai nữa? Nếu nhắc đến từng người như Ghi-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên, và các nhà tiên tri thì phải mất nhiều thì giờ. **33** Bởi đức tin, họ đã chinh phục nhiều nước, cầm cân công lý, hưởng được lời hứa, khóa hàm sư tử, **34** tắt đám lửa hừng, thoát lưỡi gươm địch, chuyển bại thành thắng. Họ đã dũng cảm chiến đấu, quét sạch quân thù. **35** Một số phụ nữ có thân nhân đã chết được sống lại. Nhiều người bị cực hình tra tấn

đã quyết định thà chết còn hơn chối Chúa để được phóng thích, vì họ chọn sự sống lại tốt hơn. **36** Có người chịu sỉ nhục đòn vọt. Có người bị xiềng xích, lao tù. **37** Người bị ném đá, người bị cưa xẻ, người chịu đâm chém, người mặc da chiên, da dê. Họ chịu gian khổ cùng cực, bị bức hại, bạc đãi đủ điều. **38** Xã hội loài người không còn xứng đáng cho họ sống nên họ phải lang thang ngoài hoang mạc, lưu lạc trên đồi núi, chui rúc dưới hang sâu hầm tối. **39** Tất cả những người ấy dù được ca ngợi vì đức tin, vẫn chưa ai nhận được điều Chúa hứa. **40** Đức Chúa Trời đã dành cho chúng ta điều tốt đẹp hơn, vì nếu không có chúng ta, họ vẫn chưa đạt được sự toàn hảo.

12 Như thế, vì chung quanh ta có những rừng người chứng kiến, chúng ta hãy kiên nhẫn chạy xong cuộc đua đang tham dự, sau khi cất bỏ các chướng ngại và tội lỗi dễ vướng chân. **2** Chúng ta cứ nhìn chăm Chúa Giê-xu, là căn nguyên và cứu cánh của đức tin. Nhằm vào niềm vui tối hậu, Chúa đã kiên nhẫn vác cây thập tự, xem thường sỉ nhục và hiện nay ngồi bên phải ngai Đức Chúa Trời. **3** Anh chị em hãy ghi nhớ gương kiên nhẫn của Chúa trước những cuộc tiến công vũ bão của bọn người tội lỗi, để khỏi nản lòng. **4** Anh chị em chiến đấu với tội ác dù gian khổ đến đâu cũng chưa phải đổ máu như Ngài. **5** Anh chị em đã quên lời khuyên nhủ của Chúa, chẳng khác lời cha khuyên con: "Con ơi, đừng xem thường sự sửa dạy của Chúa, khi Chúa quở trách, con đừng chán nản. **6** Vì Chúa Hằng Hữu sửa dạy người Ngài yêu thương, và dùng roi vọt sửa trị như con ruột." **7** Anh chị em được sửa dạy vì Đức Chúa Trời coi anh chị em là con ruột. Có người con nào mà cha không sửa dạy? **8** Nếu anh chị em không được sửa dạy như tất cả con cái Chúa thì chưa phải con thật của Ngài. **9** Cha thể xác sửa dạy vẫn được ta tôn kính. Ta lại càng nên vâng phục Cha thiên thượng để được sức sống dồi dào. **10** Cha thể xác sửa dạy một thời gian ngắn, cố gắng giúp ích ta. Nhưng Cha thiên thượng sửa dạy vì lợi ích đời đời, để ta trở nên thánh khiết như Ngài. **11** Người bị sửa trị lúc đầu chỉ thấy đau buồn chứ chẳng vui sướng gì; nhưng về sau mới thấy kết quả tốt đẹp là tâm hồn bình an và nếp sống thánh thiện, công chính ngày càng tăng trưởng. **12** Vậy anh chị em hãy duỗi thẳng bàn tay mỏi mệt và đầu gối tê liệt. **13** Hãy làm đường thẳng cho chân anh chị em đi để người què khỏi lạc đường, lại còn được chữa lành. **14** Hãy cố gắng sống hòa hảo với mọi người và đeo đuổi con đường thánh hóa vì nếu không thánh hóa không ai được thấy Đức Chúa Trời. **15** Hãy đề cao cảnh giác để khỏi trật phần ơn phước của Đức Chúa Trời. Đừng để điều cay đắng đâm rễ trong anh chị em, gây trở ngại và làm hoen ố nhiều người. **16** Đừng ai gian dâm, hoặc phàm tục như Ê-sau, người đã bán quyền trưởng nam chỉ vì miếng ăn. **17** Như anh chị em đã biết, về sau Ê-sau muốn hưởng phước lành nhưng bị khước từ. Đã quá trễ cho sự ăn năn, dù khóc lóc van xin cũng không thể làm cha mình đổi ý. **18** Anh chị em không phải đến gần núi Si-nai đang cháy rực, hoặc đến chốn tối tăm, nơi tử địa hay chỗ gió gào. **19** Anh chị em cũng không nghe tiếng loa vang hay tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe cũng xin đừng nói nữa. **20** Vì người Ít-ra-ên không chịu đựng nổi lời cảnh cáo: "Dù thú vật đụng đến núi này cũng bị ném đá." **21** Quang cảnh trên núi ấy rùng rợn đến nỗi Môi-se phải nhìn nhận: "Tôi đã khiếp sợ và run cầm cập." **22** Nhưng anh chị em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời Hằng Sống, gần thiên quốc Giê-ru-sa-lem, gần hàng triệu thiên sứ. **23** Anh em đến gần đoàn thể và giáo hội của các con trưởng được ghi danh vào sổ trên trời, gần Đức Chúa Trời là Thẩm Phán Tối Cao của nhân loại, gần linh hồn các người công chính được trọn lành. **24** Anh em đã đến gần Chúa Giê-xu là Đấng Trung Gian của giao ước mới giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài, và gần máu rưới ra, là máu có năng lực cứu người và biện hộ hùng hồn hơn máu của A-bên. **25** Anh chị em hãy giữ mình, đừng từ khước tiếng gọi của Chúa. Nếu người xưa khước từ lời cảnh cáo dưới đất còn không thoát khỏi trừng phạt thì chúng ta chạy đâu cho thoát một khi khước từ tiếng cảnh cáo từ trời? **26** Lúc ấy, tiếng Chúa trên núi Si-nai đã làm rúng chuyển cả mặt đất. Ngày nay, Chúa lại hứa: "Lần sau, Ta sẽ làm rúng chuyển cả đất lẫn trời." **27** Câu ấy xác nhận những gì hay rúng chuyển sẽ bị đào thải, và những gì không rúng chuyển sẽ tồn tại. **28** Đã thuộc về một nước bền vững, tồn tại đời đời, chúng ta hãy ghi ân, phục vụ Chúa với lòng nhiệt thành, kính sợ để Chúa vui lòng. **29** Vì Đức Chúa Trời chúng ta là một ngọn lửa thiêu đốt.

13 Hãy yêu thương nhau như anh chị em ruột thịt. **2** Đừng quên tiếp đãi khách, có người vì hiếu khách đã tiếp rước thiên sứ mà không biết. **3** Anh chị em hãy nhớ những người bị lao tù và chia sẻ nỗi khổ đau của họ. Hãy gánh bớt đau buồn cho những người bị bạc đãi, như người cùng cảnh ngộ. **4** Hãy tôn trọng hôn nhân, giữ lòng chung thủy và thánh sạch, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt người gian dâm, ngoại tình. **5** Đừng tham tiền, hãy thỏa lòng với điều mình có. Vì Đức Chúa Trời đã dạy: "Ta không bao giờ bỏ con. Ta sẽ chẳng khi nào quên con." **6** Vì thế, chúng ta vững lòng xác nhận: "Chúa Hằng Hữu luôn luôn cứu giúp tôi, tôi chẳng lo sợ gì. Loài người có thể làm gì được tôi?" **7** Anh chị em

hãy nhớ đến những người dìu dắt và truyền dạy lời Chúa cho mình. Hãy nghĩ đến kết quả tốt đẹp của đời sống họ và học tập đức tin của họ. **8** Hôm qua, ngày nay và cho đến muôn đời, Chúa Cứu Thế Giê-xu không bao giờ thay đổi. **(aiōn g165)** **9** Đừng để các tư tưởng mới lạ lôi cuốn anh chị em. Tinh thần chúng ta vững mạnh là nhờ ơn Chúa chứ không do các quy luật về thức ăn, tế lễ. Các quy luật ấy chẳng giúp gì cho người vâng giữ. **10** Chúng ta đã có bàn thờ là nơi người phục vụ trong Đền Tạm không được phép ăn gì tại đó. **11** Theo luật pháp Do Thái, thầy thượng tế đem máu con sinh tế vào Nơi Chí Thánh để làm lễ chuộc tội, còn xác nó phải đốt bên ngoài thành. **12** Chúa Giê-xu cũng đã chịu khổ và hy sinh bên ngoài thành, lấy máu Ngài rửa sạch tội lỗi làm chúng ta nên thánh. **13** Vậy hãy ra ngoài vách thành với Chúa (tức là ra ngoài vòng danh lợi của thế gian này) để chia sẻ khổ nhục với Ngài. **14** Vì thế giới này chỉ là nơi tạm trú, nên chúng ta tìm về quê hương vĩnh cửu trên trời. **15** Vậy nhờ Chúa Giê-xu, chúng ta hãy liên tục dâng "tế lễ ca ngợi" Đức Chúa Trời bằng cách nói cho người khác biết vinh quang Danh Ngài. **16** Đừng quên làm việc thiện và chia sớt của cải cho người nghèo khổ, đó là những tế lễ vui lòng Đức Chúa Trời. **17** Hãy vâng lời những người dìu dắt anh chị em và theo đúng lời hướng dẫn của họ, vì họ coi sóc linh hồn anh chị em và chịu trách nhiệm trước mặt Chúa. Hãy vâng phục họ để họ vui vẻ thi hành nhiệm vụ. Nếu họ buồn phiền, chính anh chị em cũng chịu thiệt thòi. **18** Xin anh chị em cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi tin tưởng mình có lương tâm trong sạch, chỉ muốn sống cách tốt đẹp hoàn toàn. **19** Tôi thiết tha nài xin anh chị em cầu nguyện để Chúa cho tôi sớm trở về với anh chị em. **20** Cầu xin Đức Chúa Trời Hòa Bình— Đấng đã cho Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta sống lại, Đấng Chăn Chiên lớn chăm sóc anh chị em, đúng theo giao ước đời đời ấn chứng bằng máu Ngài— **(aiōnios g166)** **21** trang bị cho anh chị em mọi điều cần thiết để thi hành ý muốn của Ngài. Cầu xin Đức Chúa Trời thực hiện trong anh chị em, do quyền năng của Chúa Cứu Thế, những việc đẹp ý Ngài. Vinh quang muôn đời đều quy về Ngài! A-men. **(aiōn g165)** **22** Anh chị em hãy kiên nhẫn nghe lời khuyên bảo trong thư, vì tôi chỉ viết vắn tắt đôi lời. **23** Tôi xin báo tin mừng: Anh em chúng ta, anh Ti-mô-thê đã được trả tự do. Nếu đến đây kịp, anh sẽ cùng tôi đi thăm anh chị em. **24** Xin kính chào các nhà lãnh đạo Hội Thánh cùng tất cả anh chị em tín hữu. Các tín hữu Ý-đại-lợi kính chào anh chị em. **25** Cầu Chúa ban ân sủng cho tất cả anh chị em.

Gia-cơ

1 Đây là thư của Gia-cơ, đầy tớ của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi lời chào "mười hai đại tộc"—các tín hữu Do Thái tản lạc khắp các nước. Chúc anh chị em an vui! **2** Thưa anh chị em, phải chăng anh chị em hiện đương đầu với bao nhiêu gian lao thử thách? Hãy vui mừng lên, **3** vì đường đức tin của anh chị em có chông gai hiểm trở, nghị lực mới có cơ hội phát triển. **4** Cứ để cho nghị lực phát triển, đừng tìm cách lảng tránh khó khăn. Một khi nghị lực phát triển trọn vẹn, anh chị em sẽ vững mạnh và được trang bị đầy đủ để đương đầu mọi cảnh ngộ. **5** Nếu anh chị em không hiểu biết đường lối Chúa, hãy cầu xin Ngài chỉ dẫn, vì Ngài không quở trách những người cầu xin, nhưng luôn luôn sẵn sàng ban khôn ngoan dồi dào cho họ. **6** Khi anh chị em cầu xin, phải tin chắc Chúa nhậm lời, đừng hoài nghi. Vì tâm trạng người hoài nghi giống như sóng biển bị gió dập dồi. **7** Người như thế đừng mong Chúa ban gì cho mình. **8** Vì đó là một người phân tâm, bất nhất, không quyết định được điều gì trong mọi việc người làm. **9** Nếu anh chị em nghèo, nên tự hào về điều đó, vì Đức Chúa Trời tôn trọng anh chị em. **10** Nếu anh chị em giàu sang, cũng nên vui mừng, vì Chúa giúp mình biết khiêm nhu. Người giàu ở đời này sẽ qua đi như hoa cỏ chóng tàn. **11** Dưới ánh mặt trời thiêu đốt, cây sẽ héo, hoa sẽ rơi, sắc hương sẽ tàn tạ. Người giàu cũng vậy, sẽ tàn lụi cùng với những thành tựu của đời mình. **12** Người nào bị cám dỗ mà biết giữ mình, không phạm tội, là người có phước. Đức Chúa Trời sẽ đặt trên đầu họ mão miện sự sống, vì Ngài đã hứa ban phần thưởng ấy cho những người yêu mến Ngài. **13** Khi bị cám dỗ, đừng đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời không hề làm điều sai quấy và chẳng bao giờ cám dỗ ai. **14** Chính những tư tưởng, dục vọng xấu xa trong con người thôi thúc, tạo ra sự cám dỗ. **15** Tư tưởng xấu xa sẽ biến thành hành động tội lỗi; tội lỗi phát triển đem lại cái chết. **16** Vậy, xin anh chị em đừng nhầm lẫn về điều đó. **17** Những gì tốt đẹp, toàn hảo đều đến từ Đức Chúa Trời là Nguồn Sáng thiên thượng. Ngài chiếu sáng muôn đời, chẳng hề biến đổi, lu mờ. **18** Do ý định tốt đẹp của Chúa, Ngài dùng Đạo chân lý ban cho chúng ta cuộc sống mới. Nhờ đó, chúng ta trở thành những người con đầu lòng trong gia đình mới của Ngài. **19** Anh chị em nên ghi nhớ điều này. Phải nghe nhiều, nói ít, và đừng giận dữ. **20** Vì giận dữ ngăn trở chúng ta thực hiện điều công chính của Đức Chúa Trời. **21** Vậy, hãy loại bỏ mọi thứ xấu xa trong cuộc sống và khiêm cung tiếp nhận Đạo vào sâu trong lòng, là Đạo có quyền cứu rỗi linh hồn anh chị em. **22** Đạo Chúa không phải chỉ để nghe suông nhưng để thực hành. Đừng tự dối mình, cho rằng chỉ nghe là đủ. **23** Người nào nghe Đạo mà không làm theo, cũng giống như một người soi gương, **24** nhìn qua mặt mình rồi bỏ đi, quên mất là dơ hay sạch. **25** Nhưng nếu ai chú tâm soi mình trước tấm gương luật pháp toàn hảo của Đức Chúa Trời, là luật pháp đem lại sự tự do, lại ghi nhớ và thực hành, chắc chắn sẽ được phước lành trong mọi việc mình làm. **26** Người nào tự xưng là con cái Chúa mà không chịu kiềm chế miệng lưỡi, là tự lừa dối mình, giữ đạo như thế chẳng có ích gì. **27** Đối với Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, người theo Đạo thanh khiết, không tì vít là người săn sóc các cô nhi quả phụ, trung thành với Chúa và giữ mình khỏi bị tiêm nhiễm thói hư tật xấu của người đời.

2 Anh chị em đã đặt niềm tin vào Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa vinh quang, sao anh chị em còn thiên vị người này hơn kẻ khác? **2** Nếu có một người ăn mặc sang trọng, đeo nhẫn vàng, cùng đi với một người nghèo, quần áo tồi tàn, bước vào nhà thờ, **3** anh chị em chỉ lăng xăng chào đón người giàu, mời ngồi chỗ tốt, lại bảo người nghèo đứng hay ngồi dưới đất. **4** Kỳ thị như thế là xét người theo thành kiến xấu xa. **5** Thưa anh chị em, xin nghe tôi nói đây: Đức Chúa Trời đã chọn người nghèo trong thế gian để làm cho họ giàu đức tin. Vương Quốc của Chúa thuộc về họ, vì Đức Chúa Trời đã hứa ban cho người yêu mến Ngài. **6** Vậy sao anh chị em lại khinh miệt người nghèo? Anh chị em không biết những người giàu hay áp bức, kiện cáo anh chị em. **7** Chẳng phải họ là những kẻ nhạo cười Danh Chúa Giê-xu mà anh chị em tôn kính sao? **8** Nếu anh chị em giữ luật Thánh Kinh: "Yêu người lân cận như chính mình" thì tốt biết bao! **9** Nhưng nếu anh chị em thiên vị, thì anh chị em phạm tội. Anh chị em có tội vì phạm luật. **10** Người nào giữ toàn bộ luật pháp nhưng chỉ phạm một điều là coi như đã phạm tất cả. **11** Vì Đức Chúa Trời đã phán: "Con không được ngoại tình," cũng dạy: "Các ngươi không được giết người." Dù không ngoại tình nhưng giết người, cũng vẫn phạm pháp. **12** Vậy, hãy thận trọng về hành động và lời nói của mình. Vì chúng ta sẽ bị xét xử theo luật của Chúa. **13** Ai không có lòng thương xót sẽ bị xét xử cách không thương xót. Nếu anh chị em thương xót người khác, Đức Chúa Trời sẽ thương xót anh chị em và anh chị em khỏi bị kết án. **14** Anh chị em thân yêu, nếu anh chị em bảo mình có đức tin mà không chứng tỏ bằng hành động thì có ích gì không? Đức tin ấy chẳng cứu được ai. **15** Nếu anh chị em gặp một người bạn đói khổ rách rưới **16** mà chỉ nói: "Chào anh, Chúa ban phước lành cho anh! Chúc anh

mạnh khỏe, no ấm!" nhưng chẳng cho họ thức ăn, áo mặc, thì lời nói ấy có ích lợi gì? **17** Vậy, đức tin phải đi đôi với hành động. Đức tin không thực hành chỉ là đức tin vô dụng. **18** Đối với người cho rằng chỉ có đức tin mới đáng kể, tôi xin thưa: Hành động rất quan trọng. Vì chẳng ai biết anh có đức tin hay không nếu anh không tỏ ra trong hành động, nhưng mọi người đều biết tôi có đức tin khi họ thấy tôi hành động theo đức tin. **19** Anh tin có Đức Chúa Trời phải không? Tốt lắm! Chính các quỷ cũng tin như vậy và run sợ. **20** Này, người khờ dại kia ơi, anh không nhận thấy đức tin thiếu hành động là đức tin chết sao? **21** Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta đã chẳng nhờ hành động dâng con trai mình là Y-sác lên bàn thờ mà được kể là công chính sao? **22** Anh chị em thấy đức tin ông đi đôi với hành động, và đạt đến mức toàn hảo khi đức tin thể hiện trong hành động. **23** Do đó, Thánh Kinh chép: "Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời và được Ngài kể là công chính," ông còn được gọi là bạn của Đức Chúa Trời. **24** Như thế, anh chị em thấy người ta được cứu rỗi không phải chỉ nhờ đức tin, mà cũng nhờ hành động nữa. **25** Ky nữ Ra-háp cũng được cứu nhờ hành động che chở các thám tử và chỉ cho họ con đường trốn thoát an toàn. **26** Xác không có hồn thì chết; đức tin không có hành động cũng chết như vậy.

3 Thưa anh chị em thân yêu, không có nhiều người trong anh chị em tự tôn mình làm thầy trong Hội Thánh, vì chúng ta biết hễ làm thầy thì phải chịu phán xét nghiêm khắc hơn. **2** Chúng ta ai cũng lầm lỗi cả. Vì nếu chúng ta có thể kiểm soát được lưỡi mình, thì đó là người trọn vẹn và có thể kiềm chế bản thân trong mọi việc. **3** Chỉ cần tra hàm thiếc vào miệng ngựa, chúng ta có thể sai khiến con ngựa to lớn tuân theo ý mình. **4** Chỉ cần chiếc bánh lái nhỏ, người hoa tiêu có thể điều khiển cả chiếc tàu to lớn đi theo hướng mình muốn. **5** Cũng vậy, cái lưỡi tuy rất nhỏ, nhưng có thể gây thiệt hại lớn lao. Một đốm lửa nhỏ có thể đốt cháy cả khu rừng rộng lớn. **6** Cái lưỡi cũng là một ngọn lửa. Nó chứa đầy nọc độc, đầu độc cả thân thể. Nó đã bị lửa địa ngục đốt cháy, và sẽ thiêu đốt cả cuộc sống, làm hư hoại con người. **(Geenna g1067)** **7** Con người đã chế ngự và có thể chế ngự mọi loài muông thú, chim chóc, mọi loài bò sát và cá dưới biển, **8** nhưng chưa ai chế ngự được miệng lưỡi. Lúc nào nó cũng sẵn sàng tuôn ra những chất độc giết người. **9** Chúng ta dùng lưỡi ca tụng Chúa là Cha chúng ta, lại dùng nó để chửi rủa người đồng loại đã được tạo nên giống như Đức Chúa Trời. **10** Thưa anh chị em, từ một miệng mà phát ra lời ca tụng lẫn lời nguyền rủa như thế, thật trái lẽ. **11** Một ngọn suối có thể vừa chảy nước ngọt vừa tuôn nước đắng không? **12** Cây vả có thể sinh trái ô-liu hay cây nho sinh trái vả không? Không đâu, anh chị em cũng không thể nào múc nước ngọt trong hồ nước mặn được. **13** Nếu anh chị em khôn ngoan sáng suốt, phải sống một đời hiền hòa đạo đức, vì khôn ngoan chân chính nẩy sinh ra việc lành. **14** Nhưng nếu ai khoe mình khôn ngoan mà còn ganh tị, hiềm khích, ích kỷ, là nói dối trắng trợn. **15** Đó không phải là khôn ngoan thiên thượng, mà chỉ là khôn ngoan thế gian, trần tục, khôn ngoan của ác quỷ. **16** Vì nơi nào có ganh ghét và tranh giành, nơi đó đầy hỗn loạn và mọi thứ xấu xa. **17** Nhưng khôn ngoan thiên thượng trước hết là trong sạch, lại hòa nhã, nhẫn nhục, nhân từ, làm nhiều việc lành, không thiên kiến, không giả dối. **18** Người hòa giải gieo hạt giống hòa bình sẽ gặt bông trái công chính.

4 Tại sao giữa anh chị em có những xung đột, tranh chấp? Không phải là do dục vọng thôi thúc trong lòng anh chị em sao? **2** Anh chị em ham muốn mà không được gì. Ham muốn rồi giết người nhưng vẫn không chiếm đoạt được điều mình muốn. Anh chị em cãi cọ, tranh giành. Anh chị em không được những điều mình mong muốn vì anh chị em không cầu xin Chúa. **3** Anh chị em cầu xin mà vẫn không được, vì có mục đích sai lầm, chỉ xin những gì đem lại thỏa mãn, vui thú cho mình. **4** Anh chị em giống như người ngoại tình! Anh chị em không biết rằng kết bạn với kẻ thù của Đức Chúa Trời là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Kẻ thù đó là thế gian, là những thú vui tội lỗi. **5** Anh chị em nghĩ gì khi Thánh Kinh nói rằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang ngự trong lòng chúng ta yêu mến chúng ta đến mức ghen tuông? **6** Chính Ngài ban thêm sức lực cho chúng ta để chống lại những ham muốn xấu xa. Như Thánh Kinh đã chép: "Đức Chúa Trời ban sức mạnh cho người khiêm tốn, nhưng chống cự người kiêu căng." **7** Vậy, hãy phục tùng Đức Chúa Trời. Hãy chống lại quỷ vương, nó sẽ tránh xa anh chị em. **8** Hãy đến gần Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đến gần anh chị em. Người có tội, hãy rửa sạch tay mình và dâng lòng mình lên Đức Chúa Trời để Ngài ngự trị. **9** Hãy khóc lóc về những lỗi lầm mình đã phạm. Hãy hối tiếc, đau thương, hãy buồn rầu thay vì cười đùa, âu sầu thay vì vui vẻ. **10** Khi anh chị em nhận thấy mình chẳng xứng đáng gì trước mặt Chúa, Ngài sẽ khích lệ và nâng đỡ anh chị em lên. **11** Anh chị em thân mến, đừng nói hành, lên án nhau. Nếu anh chị em nói hành, lên án nhau tức là phê phán luật yêu thương của Chúa. Đối với luật, anh chị em không có quyền phê phán, mà phải vâng giữ. **12** Chỉ Đấng làm ra luật ấy, mới có quyền phán xét. Chỉ Ngài mới có quyền giải cứu hay hình phạt chúng ta. Vậy anh chị

em là ai mà dám nói hành hay phê phán người khác?
13 Có người nói: "Nay mai ta sẽ tới thành phố này
hay thành phố kia, ở đó một năm, buôn bán và phát
tài." **14** Anh chị em làm sao biết được những gì sẽ
xảy ra ngày mai? Cuộc sống anh chị em mong manh
chẳng khác gì làn sương mai, chốc lát đã tan ngay.
15 Đúng ra anh chị em phải nói: "Nếu Chúa muốn,
chúng ta vẫn còn sống thì sẽ làm việc này việc kia."
16 Còn nói như cách trên là tự phụ về chương trình
mình hoạch định, và tự phụ như thế không bao giờ
vui lòng Chúa. **17** Đừng quên rằng đã biết điều tốt
thì phải làm, biết mà không làm là phạm tội.

5 Này những người giàu có, bây giờ là lúc anh chị
em phải khóc lóc, kêu than vì tai hoạ thảm khốc
sắp đổ xuống trên anh chị em. **2** Của cải anh chị em
hư nát và áo quần đẹp đẽ bị mối ăn tơi tả. **3** Bạc
vàng anh chị em bị mất giá, đó là một bằng chứng tố
cáo anh chị em, thiêu hủy thể xác anh chị em như
lửa. Anh chị em đã tích trữ tiền của trong những
ngày cuối cùng. **4** Hãy nghe tiếng kêu than của nông
dân bị anh chị em bóc lột, tiếng kêu ấy đã thấu đến
tai Chúa Toàn Năng. **5** Anh chị em đã sống những
chuỗi ngày hoan lạc xa hoa trên đất, đã nuôi mình
mập béo giữa thời kỳ tàn sát. **6** Anh chị em đã kết án
và xử tử người công chính mà họ không chống cự. **7**
Về phần anh chị em là người đang trông đợi Chúa
trở lại, hãy kiên nhẫn như người làm ruộng chờ đợi
mùa lúa chín. **8** Phải, anh chị em hãy nhẫn nại, vững
lòng vì Chúa gần đến. **9** Anh chị em đừng phàn nàn
trách móc lẫn nhau, chính anh chị em cũng không
thoát khỏi lỗi lầm đáng trách. Kìa, vị Thẩm Phán tối
cao sắp bước vào tòa xét xử. **10** Hãy noi gương các
bậc tiên tri ngày xưa, kiên nhẫn chịu khổ nạn để
truyền giảng lời Chúa. **11** Chúng ta biết hiện nay họ
hưởng phước lớn, vì đã trung thành với Chúa qua
bao gian khổ. Anh chị em biết gương kiên nhẫn của
Giốp, và cuối cùng Chúa ban phước cho ông, vì Ngài
là Đấng nhân từ, thương xót. **12** Thưa anh chị em,
trong mọi trường hợp, đừng chỉ trời, đất hay bất
cứ vật gì mà thề. Phải thì nói phải, không thì nói
không, để anh chị em khỏi bị kết án. **13** Giữa vòng
anh chị em, có ai gặp hoạn nạn? Người ấy hãy cầu
nguyện. Có ai vui mừng? Hãy ca hát tôn vinh Chúa.
14 Có ai đau yếu? Hãy mời các trưởng lão trong Hội
Thánh đến nhân danh Chúa xức dầu cầu nguyện. **15**
Lời cầu nguyện do đức tin sẽ chữa lành người bệnh.
Vì Chúa sẽ đỡ người bệnh dậy, nếu người ấy có tội,
Chúa sẽ tha thứ. **16** Hãy nhận lỗi với nhau và cầu
nguyện cho nhau để anh chị em được lành bệnh. Lời
cầu nguyện của người công chính rất mạnh mẽ và
hiệu nghiệm. **17** Ê-li cũng chỉ là người như chúng ta,
nhưng khi ông cầu xin khẩn thiết cho đừng mưa, thì
trong ba năm rưỡi chẳng có mưa rơi xuống đất. **18**
Rồi ông cầu xin cho mưa trở lại, trời liền mưa và đất
đai sinh hoa mầu. **19** Thưa anh chị em thân yêu,
nếu có ai lầm lạc, rời xa Đức Chúa Trời, và có người
dìu dắt trở về với Ngài, **20** thì nên biết rằng dìu dắt
người lầm lạc trở lại với Chúa là cứu một linh hồn
khỏi chết, và giúp người ấy được tha thứ vô số tội
lỗi.

I Phi-rơ

1 Đây là thư của Phi-e-rơ, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi các tín hữu sống tản lạc tại các tỉnh Bông-ty, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, Tiểu Á, và Bi-thi-ni. **2** Từ trước vô cùng, Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, đã chọn anh chị em làm con cái Ngài. Chúa Thánh Linh tác động trong lòng anh chị em, tẩy sạch và thánh hóa anh chị em bằng máu Chúa Cứu Thế Giê-xu để anh chị em sống vui lòng Ngài. Cầu Đức Chúa Trời ban ơn phước dồi dào trên anh chị em và cho tâm hồn anh chị em được bình an, không chút lo âu sợ hãi. **3** Tôn vinh Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Bởi lòng nhân từ vô biên, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta được tái sinh để làm con cái Ngài. Do đó, niềm hy vọng của chúng ta đầy sức sống vì Chúa Cứu Thế đã từ cõi chết sống lại. **4** Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho con cái Ngài một cơ nghiệp vô giá trên trời, không gì có thể làm ô nhiễm, biến chất hay mục nát được. **5** Đức Chúa Trời sẽ dùng quyền năng Ngài bảo vệ anh chị em cho tới khi anh chị em nhận cơ nghiệp đó, vì anh chị em đã tin cậy Ngài. Đến ngày cuối cùng, anh chị em sẽ được "cơ nghiệp cứu rỗi" trước mắt mọi người. **6** Vậy, hãy vui mừng lên! Vì cuối cùng anh chị em sẽ được hạnh phúc vô biên, dù hiện nay phải chịu đau buồn, thử thách ít lâu. **7** Mục đích của những thử thách đó là tôi luyện niềm tin anh chị em cho vững bền, tinh khiết, cũng như lửa thử nghiệm và tinh luyện vàng. Đối với Đức Chúa Trời, đức tin anh chị em còn quý hơn vàng ròng; nếu đức tin anh chị em giữ nguyên tính chất thuần khiết qua cơn thử lửa, anh chị em sẽ được khen ngợi, tuyên dương và hưởng vinh dự khi Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại. **8** Anh chị em yêu thương Chúa mặc dù chưa hề thấy Ngài. Hiện nay tuy chưa thấy Chúa, nhưng anh chị em tin cậy Ngài nên lòng hân hoan một niềm vui rạng ngời khó tả. **9** Nhờ niềm tin ấy, anh chị em được cứu rỗi linh hồn mình. **10** Các nhà tiên tri ngày xưa khi viết về công cuộc cứu rỗi, đã tìm tòi, suy xét rất kỹ. **11** Thánh Linh Chúa Cứu Thế trong lòng họ đã bảo họ viết trước những việc tương lai, như sự khổ nạn, hy sinh, và sống lại vinh quang của Chúa Cứu Thế. Trong khi viết, họ tự hỏi những việc đó bao giờ xảy ra và xảy ra trong hoàn cảnh nào. **12** Cuối cùng họ được biết rằng những việc đó không xảy ra vào thời đại họ, nhưng mãi đến thời anh chị em mới hiện thực. Bây giờ, Phúc Âm đã được truyền bá cho anh chị em. Các nhà truyền giáo đã công bố Phúc Âm với quyền năng của Chúa Thánh Linh từ trời. Đó là việc quá kỳ diệu đến nỗi các thiên sứ cũng mong biết rõ. **13** Bởi vậy, anh chị em hãy cảnh giác, giữ tâm trí minh mẫn, tập trung hy vọng đợi chờ ơn phước Đức Chúa Trời dành cho anh chị em khi Chúa Cứu Thế trở lại. **14** Đã là con cái Đức Chúa Trời, anh chị em hãy vâng phục Ngài, đừng buông mình theo những dục vọng tội lỗi như lúc chưa biết Chúa. **15** Đấng cứu rỗi anh chị em rất thánh thiện, nên anh chị em hãy ăn ở thánh thiện như Ngài. **16** Chính Ngài đã dạy: "Các con phải thánh, vì Ta là thánh." **17** Khi cầu khẩn Cha trên trời, anh chị em nên nhớ Ngài không bao giờ thiên vị. Ngài sẽ lấy công lý tuyệt đối xét xử anh chị em đúng theo hành động của mỗi người, nên hãy kính sợ Ngài suốt đời. **18** Anh chị em đã biết rõ, Đức Chúa Trời đã trả giá rất cao để cứu chuộc anh chị em khỏi nếp sống lầm lạc của tổ tiên. Không phải trả giá bằng bạc vàng dễ mất, mau hư **19** nhưng bằng máu quý báu của Chúa Cứu Thế, Chiên Con vô tội không tỳ vết của Đức Chúa Trời. **20** Trước khi sáng tạo vũ trụ, Đức Chúa Trời đã dành sẵn Con Ngài cho mục đích ấy; nhưng đến thời chúng ta, Chúa Giê-xu mới xuất hiện để thực thi chương trình cứu rỗi anh chị em. **21** Nhờ Chúa, anh chị em tin Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến Ngài sống lại và tôn vinh Ngài. Bởi đó, anh chị em có thể đặt niềm tin, hy vọng hoàn toàn vào Đức Chúa Trời. **22** Một khi tin cậy Chúa, tâm hồn anh chị em đã được tẩy sạch những ganh ghét, hận thù rồi đầy tràn tình yêu, nên anh chị em hãy hết lòng yêu thương nhau. **23** Anh chị em đã được tái sinh không phải bởi sự sống dễ hư hoại, nhưng do Lời Sống bất diệt của Đức Chúa Trời. **(aiōn g165)** **24** Như Thánh Kinh có chép: "Mọi xác thịt giống như cỏ; thể xác chúng ta rồi sẽ tàn tạ như cỏ hoa đồng nội. Danh lợi đời này sẽ héo rụng như đoá phù dung. **25** Nhưng lời của Chúa tồn tại muôn đời." Và lời đó chính là Phúc Âm được truyền giảng cho anh chị em. **(aiōn g165)**

2 Hãy bỏ hết mọi hận thù, gian trá, giả nhân giả nghĩa, ganh tị, nói hành. **2** Như trẻ sơ sinh, anh chị em hãy khao khát sữa thiêng liêng thuần khiết, để nhờ đó anh chị em càng tăng trưởng trong sự cứu rỗi. **3** Nếm biết sự nuôi dưỡng này, bấy giờ anh chị em sẽ biết sự ngọt ngào của lòng nhân từ của Chúa. **4** Hãy đến gần Chúa Cứu Thế là nền đá sống. Ngài đã bị loài người loại bỏ, nhưng được Đức Chúa Trời lựa chọn và quý chuộng. **5** Anh chị em cũng đã trở thành những tảng đá sống, được Đức Chúa Trời dùng xây nhà Ngài. Hơn nữa, anh chị em còn làm thầy tế lễ thánh, nên hãy nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, dâng lên Đức Chúa Trời những lễ vật đẹp lòng Ngài. **6** Thánh Kinh đã xác nhận: "Ta đã đặt tại Si-ôn một tảng đá, được lựa chọn và quý trọng, và ai tin cậy nơi Ngài sẽ không bao giờ thất vọng." **7** Vâng, Ngài rất quý báu đối với anh chị em là những người có

lòng tin. Nhưng đối với những ai khước từ Ngài,
thì "Tảng đá bị thợ nề loại bỏ lại trở thành Tảng Đá
móng." **8** Và: "Ngài là Tảng Đá làm nhiều người vấp
chân, Tảng Đá khiến lắm người bị ngã nhào." Họ vấp
ngã vì không chịu vâng lời Đức Chúa Trời. Đó là hậu
quả tất nhiên. **9** Nhưng anh chị em không vấp ngã
vì đã được chính Đức Chúa Trời tuyển chọn. Anh
chị em là thầy tế lễ của Vua Thiên Đàng. Anh chị
em là một dân tộc thánh thiện, thuộc về Đức Chúa
Trời. Anh chị em được chọn để làm chứng cho mọi
người biết Chúa đã đem anh chị em ra khỏi cảnh
tối tăm tuyệt vọng đưa vào trong ánh sáng phước
hạnh kỳ diệu của Ngài. **10** "Trước kia thân phận
anh chị em quá hẩm hiu, nhưng bây giờ anh chị em
được làm dân Đức Chúa Trời. Trước kia, anh chị em
chẳng biết gì về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời;
nhưng nay anh chị em đã được Ngài thương xót."
11 Anh chị em thân yêu, dưới trần thế này anh chị
em chỉ là khách lạ. Thiên đàng mới là quê hương
thật của anh chị em. Vậy, tôi xin anh chị em hãy xa
lánh mọi dục vọng tội lỗi vì chúng phá hoại linh hồn
anh chị em. **12** Hãy thận trọng đối xử với bạn hữu
chưa được cứu, để dù có lên án anh chị em, cuối
cùng khi Chúa Giê-xu trở lại họ cũng phải ca ngợi
Đức Chúa Trời vì nếp sống ngay lành của anh chị
em. **13** Vì Danh Chúa, anh chị em hãy vâng phục
mọi thẩm quyền của loài người—hoặc vua là người
nắm quyền tối cao, **14** hoặc những quan viên do vua
chỉ định. Vì vua đã ủy nhiệm họ trừng phạt những
người làm ác và vinh danh người làm lành. **15** Đức
Chúa Trời muốn anh chị em sống cuộc đời lương
thiện để làm câm lặng những người dại dột thường
nói lời dốt nát chống lại anh em. **16** Anh chị em đã
thoát khỏi vòng kiềm tỏa; như thế không có nghĩa
là anh chị em được tự do làm điều quấy. Hãy sống
như người đầy tớ của Đức Chúa Trời. **17** Hãy kính
trọng mọi người. Hãy yêu thương anh chị em tín
hữu. Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn trọng vua.
18 Người làm đầy tớ phải kính trọng chủ, phục tùng
không những chủ tốt bụng, biết điều, **19** mà luôn cả
người khó tính. Hãy ca ngợi Chúa nếu anh chị em bị
bạc đãi vì làm lành. **20** Dĩ nhiên nếu anh chị em làm
quấy, rồi chịu đựng hành hạ đánh đập thì chẳng có
gì đáng khen, nhưng nếu anh chị em chịu khổ vì làm
lành và kiên nhẫn chịu đựng, Đức Chúa Trời sẽ rất
hài lòng. **21** Chịu đau khổ cũng là việc Đức Chúa Trời
giao cho anh chị em. Chúa Cứu Thế đã chịu khổ vì
anh chị em và làm gương sáng cho anh chị em, nên
anh chị em hãy bước theo dấu chân Ngài. **22** Chúa
chẳng hề phạm tội, không nói một lời dối trá. **23**
Khi bị lăng nhục Ngài không trả đũa, khi bị đau khổ
Ngài không hăm dọa phục thù. Ngài phó thác nỗi
oan khiên của mình trong tay Đức Chúa Trời, Đấng
xét xử công minh. **24** Khi chịu chết trên cây thập
tự, Ngài đã gánh hết tội lỗi chúng ta trong thân thể
Ngài, để chúng ta có thể dứt khoát với tội lỗi và sống
cuộc đời công chính. Vết thương Ngài chịu đã chữa
lành thương tích chúng ta. **25** Anh chị em trước kia
như chiên đi lạc. Nhưng nay đã trở về Đấng Chăn
Chiên Lớn, Đấng coi sóc linh hồn anh chị em.

3 Cũng vậy, vợ nên thuận phục chồng mình, nếu
người chồng nào không chịu nghe vợ nói về Chúa,
cũng có thể nhìn thấy cách ăn nết ở của vợ mà được
cảm hóa. **2** Nếp sống trong sạch, đạo đức của người
vợ còn có ý nghĩa hơn cả lời nói suông. **3** Đừng quá
chú trọng vẻ đẹp bề ngoài, như đeo vàng bạc, diện
quần áo, hay bện tóc. **4** Nhưng hãy trang sức con
người bề trong bằng vẻ đẹp không phai của tâm hồn
dịu dàng, bình lặng; đó là thứ trang sức rất quý giá
đối với Đức Chúa Trời. **5** Vẻ đẹp ấy đã nổi bật nơi các
nữ thánh ngày xưa, những người tin cậy Đức Chúa
Trời và tùng phục chồng mình. **6** Chẳng hạn, Sa-ra
vâng phục và tôn trọng chồng như chủ. Nếu các bà
theo gương Sa-ra làm điều hay lẽ phải, các bà mới là
con gái thật của Sa-ra, và không có gì phải khiến các
bà khiếp sợ. **7** Người làm chồng nên săn sóc vợ, hiểu
biết những nhu cầu của vợ, tôn trọng không những
vì họ thuộc phái yếu, mà còn vì cả hai vợ chồng cùng
chia sẻ sự sống Chúa cho. Như vậy, sự cầu nguyện
của anh em sẽ không bị cản trở. **8** Tóm lại, tất cả
anh chị em hãy sống cho hoà hợp, thông cảm nhau,
yêu thương nhau bằng tâm hồn dịu dàng và thái độ
khiêm nhường. **9** Đừng "ăn miếng trả miếng" hoặc
nặng lời với người sỉ vả mình, trái lại, hãy cầu phước
cho họ, vì Chúa bảo chúng ta làm lành cho người
khác. Như thế, chúng ta sẽ được Đức Chúa Trời ban
phước. **10** Vì Kinh Thánh chép: "Nếu anh chị em
muốn sống cuộc đời hạnh phúc và thấy những ngày
tốt đẹp, hãy kiềm chế lưỡi khỏi điều ác và giữ môi
miệng đừng nói lời dối trá. **11** Hãy xa lánh điều dữ
và làm điều lành. Hãy tìm kiếm và theo đuổi hòa
bình. **12** Vì Chúa đang theo dõi con cái Ngài, lắng
nghe lời cầu nguyện họ. Nhưng Ngài ngoảnh mặt
xoay lưng với người làm ác." **13** Thường thường,
chẳng ai làm hại anh chị em khi anh chị em làm điều
lành. **14** Nhưng dù có đi nữa, anh chị em cũng đừng
sợ họ, vì Chúa sẽ ban phước lành cho anh chị em. **15**
Hãy yên lặng, tôn cao Đấng Cứu Thế, Chúa của anh
chị em. Nếu có ai hỏi: "Tại sao anh chị em tin Chúa?"
hãy sẵn sàng trả lời họ cách hòa nhã, lễ độ, và rành
mạch. **16** Hành động nào cũng phải quang minh
chính đại, giữ lương tâm trong sạch vì anh em thuộc
về Chúa Cứu Thế, để những người đặt điều nói xấu
anh chị em phải hổ thẹn khi họ biết mình đã tố cáo
sai lầm. **17** Vậy, nếu Chúa muốn anh chị em chịu khổ,

thà khổ vì làm lành còn hơn làm ác. **18** Chúa Cứu Thế cũng đã chịu khổ. Mặc dù không hề phạm tội, Ngài đã một lần chết vì tội lỗi của tất cả chúng ta, để đem chúng ta trở về với Đức Chúa Trời. Dù thể xác Ngài chết, nhưng Ngài vẫn sống trong Thánh Linh. **19** Với tâm linh ấy, Ngài đi thăm viếng và giảng dạy cho những linh hồn bị giam cầm từ thời Nô-ê. **20** Dù Đức Chúa Trời nhẫn nại chờ đợi họ ăn năn khi Nô-ê đóng tàu, nhưng họ cứ ngoan cố nên trong cơn nước lụt, chỉ có tám người được cứu. **21** Nước lụt ấy tiêu biểu cho lễ báp-tem ngày nay, nhờ đó, anh chị em được cứu. Trong lễ báp-tem, chúng ta xác nhận mình được cứu nhờ kêu cầu Đức Chúa Trời tẩy sạch tội lỗi trong lương tâm chúng ta, bởi sự phục sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu, chứ không phải nhờ nước rửa sạch thân thể. **22** Hiện nay, Chúa Cứu Thế đang ở trên thiên đàng, ngồi chỗ danh dự tối cao bên cạnh Chúa Cha và được các thiên sứ, các giới quyền uy trên trời cúi đầu vâng phục.

4 Vì Chúa Cứu Thế đã chịu đau đớn trong thể xác, anh chị em cũng phải có tinh thần sẵn sàng chịu khổ như Ngài. Nên nhớ, khi thể xác anh chị em đau đớn, tội lỗi sẽ mất năng lực, **2** và anh chị em sẽ không còn theo đuổi những dục vọng thấp hèn, nhưng quyết tâm làm theo ý Đức Chúa Trời. **3** Trong quá khứ, anh chị em đã buông mình vào đủ thứ xấu xa của người ngoại đạo, trụy lạc, tham dục, chè chén, say sưa, trác táng, và thờ lạy thần tượng. **4** Dĩ nhiên, các bạn cũ vô cùng ngạc nhiên khi thấy anh chị em không còn nhập bọn với họ trong các cuộc ăn chơi trụy lạc, nên cười chê, nhạo báng anh chị em. **5** Nhưng rồi đây họ sẽ phải ra tòa của Đấng Thẩm Phán tối cao của loài người, cả người chết lẫn người sống, và họ sẽ bị hình phạt vì nếp sống của họ. **6** Chính vì thế, Phúc Âm cũng được rao giảng cho những người đã chết (trong cơn nước lụt) để linh hồn họ có thể sống với Đức Chúa Trời dù thân xác phải bị hình phạt. **7** Ngày tận thế gần đến. Vậy hãy sáng suốt, thức canh và cầu nguyện. **8** Nhất là hãy luôn luôn tỏ lòng yêu thương nhau, vì tình yêu khỏa lấp nhiều tội lỗi. **9** Hãy hoan hỉ tiếp đãi nhau, đừng phàn nàn. **10** Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi người chúng ta một khả năng riêng, hãy dùng để giúp đỡ nhau, như người quản nhiệm biết sử dụng ơn phước muôn màu muôn vẻ của Đức Chúa Trời. **11** Nếu anh chị em truyền bá Phúc Âm, hãy giảng đúng lời Đức Chúa Trời. Nếu anh chị em phục vụ Hội Thánh, hãy sử dụng tất cả năng lực Đức Chúa Trời ban cho mình. Trong bất cứ việc gì, hãy làm sao cho Đức Chúa Trời được tôn vinh qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đáng được vinh quang, quyền năng đời đời vô cùng! A-men. **(aiōn g165)** **12** Anh chị em thân yêu, gặp hoạn nạn thử thách, anh chị em đừng hoang mang, bỡ ngỡ như gặp phải một việc khác thường. **13** Trái lại, hãy vui mừng, vì nhờ thử thách anh chị em được chia sẻ sự đau khổ với Chúa Cứu Thế, để rồi đến khi Ngài trở lại, anh chị em sẽ vui mừng tột bực, đồng hưởng vinh quang với Ngài. **14** Khi bị chửi rủa nhục mạ vì Danh Chúa Cứu Thế, anh chị em được phước lành bởi Chúa Thánh Linh vinh quang của Đức Chúa Trời đang ngự trên anh chị em. **15** Đừng chịu khổ như kẻ giết người, trộm cắp, gây rối, hay quấy phá việc người khác. **16** Nhưng nếu chịu khổ vì trở nên Cơ Đốc nhân thì chẳng có gì phải hổ thẹn. Hãy tạ ơn Đức Chúa Trời vì mình được mang Danh Chúa. **17** Thời kỳ phán xét đã đến; Chúa bắt đầu xét xử con cái Ngài trước hết. Nếu tín hữu chúng ta còn bị xét xử, thì số phận những người không chịu tin Tin Mừng của Đức Chúa Trời sẽ ra sao? **18** Và cũng vậy: "Nếu người lành còn khó được cứu, thì người có tội sẽ ra sao?" **19** Vậy nếu anh chị em chịu khổ theo ý Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành và phó thác đời mình cho Đấng Tạo Hóa, Ngài không bao giờ bỏ rơi anh chị em.

5 Bây giờ, tôi có đôi lời nhắn nhủ các trưởng lão trong Hội Thánh. Tôi cũng là một trưởng lão như anh em. Tôi là nhân chứng về sự Chúa Cứu Thế chết trên cây thập tự. Khi nào Ngài trở lại, tôi cũng sẽ hưởng vinh quang với Ngài. Tôi nài khuyên anh chị em: **2** Hãy chăn bầy chiên Đức Chúa Trời giao cho anh chị em, chăm sóc họ cách vui vẻ, đừng phàn nàn miễn cưỡng; không phải vì được lợi lộc gì nơi họ mà chỉ vì muốn tích cực phục vụ Chúa. **3** Đừng áp chế ai, nhưng hãy làm gương tốt cho họ noi theo. **4** Rồi khi Người Chăn Chiên Vĩ Đại đến, anh em sẽ được chung hưởng vinh quang bất diệt với Ngài. **5** Cũng vậy, các thanh niên hãy vâng phục thẩm quyền của các trưởng lão. Tất cả các bạn hãy phục vụ nhau với tinh thần khiêm nhường, vì: "Đức Chúa Trời ban phước lành cho người khiêm nhường nhưng chống nghịch người kiêu căng." **6** Nếu các bạn hạ mình xuống dưới bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời, đến ngày thuận lợi, Ngài sẽ nhắc các bạn lên cao. **7** Hãy trao mọi lo âu cho Chúa, vì Ngài luôn luôn chăm sóc anh chị em. **8** Hãy cẩn thận, canh phòng đối phó cuộc tiến công của ma quỷ, tên đại tử thù của anh chị em. Nó đi lảng vảng quanh anh chị em như sư tử gầm thét tìm mồi, chực vồ được người nào là xé xác ngay. Khi bị nó tiến công, **9** hãy chống trả với lòng tin cậy Chúa, và nhớ rằng các anh chị em tín hữu khác trên thế giới cũng đang chịu khổ đấu tranh như vậy. **10** Sau khi anh chị em chịu đau khổ một thời gian, Đức Chúa Trời, Đấng đầy ơn phước sẽ ban cho anh chị em vinh quang bất diệt trong Chúa Cứu

Thế. Chính Đức Chúa Trời sẽ làm cho anh chị em toàn hảo, trung kiên, mạnh mẽ và vững vàng. **(aiōnios g166)** **11** Ngài cầm quyền vĩnh cửu trên vạn vật! A-men. **(aiōn g165)** **12** Nhờ sự giúp đỡ của Si-la, người bạn thân tín trong Chúa, tôi viết thư này gửi đến anh chị em. Tôi mong anh chị em được khích lệ qua những lời tôi viết trong thư về ơn phước thật của Đức Chúa Trời. Anh chị em cứ đứng vững trong ơn phước đó. **13** Hội Thánh tại Ba-by-lôn—gồm những người được Chúa cứu như anh chị em—và Mác, con trai tôi, xin gửi lời chào thăm anh chị em. **14** Anh chị em hãy chào nhau bằng cái siết tay nồng nàn tình thương trong Chúa. Cầu chúc tất cả mọi người trong Chúa Cứu Thế đều được bình an.

II Phi-rơ

1 Đây là thư của Si-môn Phi-e-rơ, đầy tớ và sứ giả
của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Kính gửi tất cả những
người cùng một niềm tin với chúng tôi. Chúa Cứu
Thế Giê-xu là Đức Chúa Trời và Đấng Cứu Rỗi của
chúng ta đã ban cho chúng ta niềm tin ấy, một niềm
tin quý báu đặt nền tảng trên đức công chính của
Ngài. **2** Cầu xin Đức Chúa Trời ban cho anh chị em
càng được ơn phước và bình an nhờ sự nhận biết
Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu, Chúa chúng ta. **3** Bởi
quyền năng thiên thượng, Đức Chúa Trời đã ban
cho anh chị em mọi nhu cầu để sống cuộc đời tin
kính. Chúng ta đã nhận được tất cả những phước
hạnh này khi nhận biết Đấng đã kêu gọi chúng ta
đến với Ngài bằng vinh quang và nhân đức của Ngài.
4 Cũng với quyền năng ấy, Ngài đã ban cho chúng ta
mọi phước lành quý báu kỳ diệu mà Ngài đã hứa,
giải thoát chúng ta khỏi mọi dục vọng, băng hoại
đang ngự trị khắp nơi, và cho chúng ta được có cùng
bản tính với Ngài. **5** Tuy nhiên, muốn được những
phước lành đó, không phải chỉ có đức tin là đủ, anh
chị em còn phải sống cuộc đời đạo đức. Hơn nữa,
anh chị em phải học hỏi để biết rõ Đức Chúa Trời
hơn và tìm hiểu Chúa muốn mình làm gì. **6** Lại phải
biết tự chủ và kiên tâm sống một cuộc đời tin kính.
7 Nhờ đó, anh chị em biết đối xử với người đồng loại
trong tình anh em, và nhất là yêu thương họ cách
chân thành. **8** Càng tiến bước theo chiều hướng đó,
tâm linh anh chị em ngày càng tăng trưởng và kết
quả tốt đẹp cho Chúa Cứu Thế Giê-xu. **9** Ai đi ngược
lại hẳn là người mù lòa, nếu không cũng là cận thị,
vì họ quên rằng Đức Chúa Trời giải cứu họ khỏi nếp
sống cũ đầy tội lỗi cốt để họ sống cuộc đời mạnh mẽ,
đức hạnh trong Ngài. **10** Vậy, anh chị em hãy nỗ lực
chứng tỏ mình đã thật được Đức Chúa Trời kêu gọi
và lựa chọn, anh chị em sẽ không còn vấp ngã nữa.
11 Đức Chúa Trời sẽ mở rộng cửa tiếp đón anh chị
em vào Vương Quốc vĩnh cửu của Chúa Cứu Thế
Giê-xu, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. **(aiōnios g166)** **12**
Bởi thế, tôi không ngần ngại nhắc lại những điều
này cho anh chị em, dù anh chị em đã biết và thực
hành chân lý. **13** Vậy hễ còn sống bao lâu, tôi sẽ tiếp
tục nhắc nhở anh chị em. **14** Vì Chúa Cứu Thế Giê-
xu, Chúa chúng ta, có cho tôi biết những ngày tôi
sống trên đất không còn bao lâu nữa, **15** vậy nên, tôi
sẽ cố gắng để lại một ấn tượng sâu đậm, hầu anh chị
em có thể nhớ mãi sau khi tôi ra đi. **16** Khi chúng
tôi giải thích cho anh chị em quyền năng của Chúa
Cứu Thế Giê-xu và sự tái lâm của Ngài, không phải
chúng tôi kể chuyện huyễn hoặc đâu. Chính mắt tôi
đã trông thấy vinh quang rực rỡ của Ngài **17** khi
Ngài nhận danh dự và vinh quang từ Đức Chúa Cha.
Có tiếng từ nơi vinh quang uy nghiêm của Đức Chúa
Trời phán với Ngài: "Đây là Con yêu dấu của Ta, làm
hài lòng Ta hoàn toàn." **18** Chính chúng tôi đã nghe
tiếng phán từ trời khi chúng tôi ở với Ngài trên núi
thánh. **19** Những điều chúng tôi thấy càng chứng tỏ
các lời tiên tri trong Thánh Kinh là xác thực. Vì thế,
anh chị em phải lưu ý những lời tiên tri ấy, xem như
ngọn hải đăng giữa biển đời mù mịt, giúp chúng ta
hiểu được nhiều huyền nhiệm, khúc mắc của Thánh
Kinh. Khi anh chị em suy nghiệm chân lý của lời tiên
tri, ánh rạng đông sẽ bừng lên giữa cảnh tối tăm, và
Chúa Cứu Thế, Ngôi Sao Mai, sẽ soi sáng tâm hồn
anh chị em. **20** Trên hết, anh chị em phải biết không
có lời tiên tri nào trong Thánh Kinh được giải thích
bởi sự thông hiểu của các tiên tri, **21** hay sự hiểu
biết của con người. Những tiên tri này đã được Chúa
Thánh Linh cảm ứng, và họ nói ra lời của Đức Chúa
Trời.

2 Nếu xưa kia, đã có nhiều tiên tri giả, thì ngày nay
trong vòng anh chị em cũng sẽ có những giáo
sư giả xuất hiện. Họ khéo léo dạy những giáo lý
giả trá về Đức Chúa Trời, chối bỏ cả Đấng Chủ Tể
đã chuộc họ, nhưng họ sẽ sớm rước lấy kết cuộc
thảm khốc. **2** Nhiều người sẽ theo tà thuyết ấy, sống
bừa bãi phóng túng, làm cho Chúa Cứu Thế và Đạo
Ngài bị chê cười. **3** Các giáo sư giả sẽ bịa đặt nhiều
chuyện để trục lợi anh chị em hầu thỏa mãn lòng
tham. Nhưng Đức Chúa Trời đã lên án họ từ lâu và
họ đang đi đến chỗ bị tiêu diệt. **4** Đức Chúa Trời
đã không dung thứ các thiên sứ phạm tội, nhưng
quăng họ vào hỏa ngục, giam họ trong chốn tối tăm
để đợi ngày phán xét. **(Tartaroō g5020)** **5** Đức Chúa Trời
đã chẳng chừa một ai lúc Ngài dùng cơn đại nạn tiêu
diệt thế giới vô đạo, ngoại trừ Nô-ê, người truyền
giảng Đạo công chính, với bảy người trong gia đình.
6 Về sau, Đức Chúa Trời thiêu hủy hai thành Sô-đôm
và Gô-mô-rơ ra tro bụi, và xóa hai thành ấy khỏi
mặt đất, để làm gương cho những người vô đạo thời
sau. **7** Nhưng Đức Chúa Trời đã cứu Lót ra khỏi Sô-
đôm, vì ông là một người công chính, tâm hồn ông
bị giày vò vì lối sống vô luân của những người gian
ác chung quanh mình. **8** Đúng vậy, Lót là người công
chính, linh hồn ông bị dằn vặt bởi những điều tội lỗi
ông đã thấy và nghe diễn ra hằng ngày. **9** Như vậy,
Chúa biết giải cứu người tin kính khỏi cơn cám dỗ,
còn người vô đạo đến ngày phán xét sẽ bị Ngài hình
phạt. **10** Ngài đặc biệt nghiêm khắc với những người
sống buông thả theo dục vọng xấu xa. Những người
kiêu căng, liều lĩnh, dám khinh mạn cả các bậc uy
linh. **11** Ngay như các thiên sứ đứng chầu trước mặt
Chúa, dù quyền uy phép tắc cao hơn các giáo sư giả

biết bao, cũng không hề nói một lời bất kính nào xúc phạm đến các bậc đó. **12** Họ chẳng khác thú vật vô tri như sinh ra chỉ sống theo bản năng, rồi cuối cùng bị tiêu diệt. Họ cười nhạo thế giới quỷ thần vô hình mà họ chẳng biết chút gì, để rồi sau này bị tiêu diệt với các ác quỷ. **13** Tội lỗi họ đem lại kết cuộc thảm khốc, vì ngày này qua tháng khác họ mê mải ăn chơi. Họ là một mối nhục và vết nhơ cho anh chị em. Họ lừa gạt anh chị em, một mặt sống trong tội lỗi nhơ nhuốc, một mặt chễm chệ ngồi dự bữa tiệc yêu thương của anh chị em, ra vẻ con người thật thà. **14** Cặp mắt háo sắc của họ lúc nào cũng nhìn ngang liếc dọc, không hề chán chê sắc dục. Họ coi chuyện quyến rũ đàn bà con gái nhẹ dạ như một trò đùa. Họ ích kỷ, tham lam nên đã bị Đức Chúa Trời lên án, nguyền rủa. **15** Họ đã bỏ đường ngay để đi vào nẻo tà, như Ba-la-am, con trai Bê-ô, đã vì tham tiền mà làm việc phi nghĩa. **16** Nhưng Ba-la-am đã bị con lừa ngăn cản hành động điên rồ, khi nó nói ra tiếng người, la rầy quở trách ông. **17** Những bọn này như suối khô nước, như mây bị gió đùa, chỉ còn chờ đợi số phận tối tăm đời đời nơi hỏa ngục. **(questioned)** **18** Họ khoe khoang những hành vi hư hỏng của mình, và lấy khoái lạc xác thịt làm mồi nhử những người vừa thoát khỏi cuộc sống xấu xa, kéo họ trở lại con đường tội lỗi. **19** Họ chủ trương và truyền bá chủ nghĩa tự do; thật ra, họ đang làm nô lệ cho sự đồi trụy. Vì hễ người ta bị thứ gì chủ trị, là làm nô lệ cho thứ đó. **20** Khi một người đã thoát khỏi nếp sống tội lỗi của trần gian nhờ biết Chúa Giê-xu là Đấng cứu rỗi mình, mà còn trở về tội lỗi, làm nô lệ cho nó một lần nữa, thì còn tệ hại hơn trước. **21** Chẳng thà đừng biết gì về sự công chính, còn hơn là biết, rồi sau đó lại từ bỏ những điều răn thánh đã truyền cho mình. **22** Thật đúng như lời tục ngữ "Chó quay lại ăn đồ đã mửa." Và: "Heo tắm rửa rồi lăn vào bùn."

3 Thưa anh chị em, đây là bức thư thứ hai tôi gửi đến anh chị em yêu dấu, và trong cả hai thư, tôi đều nhắc nhở anh chị em về những điều cần suy nghiệm chín chắn. **2** Tôi muốn anh chị em nhớ những điều các nhà tiên tri thánh đã nói từ trước và những điều Chúa chúng ta và Đấng Cứu Rỗi đã truyền qua các sứ đồ của anh chị em. **3** Trước hết, anh chị em nên nhớ vào thời cuối cùng sẽ có nhiều người sống thác loạn theo dục vọng, cười nhạo chân lý. **4** Họ mỉa mai: "Chúa Giê-xu hứa Ngài sẽ tái lâm phải không? Vậy Ngài ở đâu chưa thấy đến? Ngài chẳng bao giờ trở lại, vì từ khi có trời đất, mọi sự đều y nguyên, chẳng có gì thay đổi!" **5** Họ cố tình quên đi sự thật từ xưa, Đức Chúa Trời dùng lời Ngài sáng tạo vũ trụ; đất ra từ nước và nước bao bọc nó. **6** Nhưng Ngài đã tiêu diệt thế giới đầu tiên đó bằng một cơn nước lụt. **7** Chính Đức Chúa Trời cũng phán bảo trời đất tồn tại, để dành cho lửa thiêu đốt vào ngày phán xét, và tiêu diệt tất cả những người vô đạo. **8** Anh chị em thân yêu, xin anh chị em đừng quên sự thật này: Đối với Chúa, một ngày như nghìn năm và nghìn năm như một ngày. **9** Không phải Chúa chậm trễ thực hiện lời hứa như người ta tưởng. Nhưng Ngài kiên nhẫn chờ đợi, vì không muốn ai bị hư vong nên Ngài dành thêm thì giờ cho mọi người có dịp ăn năn. **10** Ngày của Chúa chắc chắn đến, nhưng thình lình như kẻ trộm. Vào ngày đó, các tầng trời sẽ vang rầm biến mất, các thiên thể sẽ tiêu tan trong lửa hừng, địa cầu và mọi công trình trên đó đều bị thiêu hủy cả. **11** Vì mọi vật quanh mình rồi sẽ tiêu tan, chúng ta càng nên sống cuộc đời thánh thiện, đạo đức! **12** Anh chị em nên trông chờ ngày của Chúa và mong sao cho ngày ấy mau tới. Ngày ấy, các tầng trời bị bốc cháy tiêu tan, các thiên thể tan chảy trong lửa hừng. **13** Nhưng ngày ấy, chúng ta sẽ được vào trời mới đất mới, nơi có công chính ngự trị, như lời Ngài đã hứa. **14** Anh chị em thân yêu, trong khi chờ đợi các việc đó xảy ra, hãy chuyên tâm sống thánh thiện, ăn ở hòa thuận với mọi người, để Chúa vui lòng khi Ngài trở lại. **15** Cũng hãy nhớ Chúa còn nhẫn nại chờ đợi vì Ngài muốn chúng ta có thì giờ mang thông điệp cứu rỗi đến cho người khác. Đây là những điều mà Phao-lô, người anh thân yêu và thông thái của chúng ta, **16** cũng đã nhắc trong nhiều bức thư. Nhưng lời giải luận của ông có mấy phần khó hiểu, nên những người dốt nát, không vững vàng đã xuyên tạc, như họ thường giải thích sai các sách Thánh Kinh khác. Và kết quả là họ đã chuốc lấy sự hủy diệt cho mình. **17** Anh chị em thân yêu, đã biết những điều đó, anh chị em hãy đề cao cảnh giác, để khỏi bị những lý thuyết sai lầm của bọn xảo trá ấy quyến rũ mà vấp ngã. **18** Nhưng anh chị em hãy tăng trưởng trong ơn phước Chúa và học biết nhiều hơn về Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Rỗi chúng ta. Cầu xin vinh quang quy về Chúa hiện nay và suốt cả cõi đời đời! A-men. **(aiōn g165)**

I Giăng

1 Chúa Cứu Thế đã có từ ban đầu, từ trước khi
sáng tạo vũ trụ, thế mà chính mắt chúng tôi đã
được hân hạnh thấy Chúa, chính tai chúng tôi đã
nghe Chúa dạy và tay tôi đã rờ Chúa. Chúa là Lời
Hằng Sống của Đức Chúa Trời. **2** Sự Sống đã đến
trần gian và chúng tôi xin xác quyết chúng tôi đã
thấy Sự Sống ấy: Chúng tôi nói về Chúa Cứu Thế,
Nguồn Sống vĩnh cửu! Ngài ở với Chúa Cha và đã
xuống đời, sống với chúng tôi. **(aiōnios g166)** **3** Một
lần nữa, tôi xin nhắc lại, chúng tôi đang kể cho anh
chị em những điều mắt thấy tai nghe tường tận, để
anh chị em có thể cùng chúng tôi vui hưởng mối
tương giao với Chúa Cha và Con Ngài là Chúa Cứu
Thế. **4** Chúng tôi viết cho anh chị em những điều ấy
để niềm vui chung của chúng ta được hoàn toàn. **5**
Đây là thông điệp Đức Chúa Trời giao cho chúng
tôi để truyền bá cho anh chị em: Đức Chúa Trời là
ánh sáng, trong Ngài không có chút bóng tối nào. **6**
Vậy nếu ai nói mình thân thiết với Ngài, mà lại sống
trong bóng tối là người nói dối và không làm theo
chân lý. **7** Nếu chúng ta sống trong ánh sáng như
Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ tương giao với nhau,
và máu Chúa Giê-xu, Con Ngài tẩy sạch tất cả tội
lỗi chúng ta. **8** Nếu chúng ta chối tội là chúng ta tự
lừa dối và không chịu nhìn nhận sự thật. **9** Nhưng
nếu chúng ta xưng tội với Chúa, Ngài sẽ giữ lời hứa
tha thứ chúng ta và tẩy sạch tất cả lỗi lầm chúng
ta, đúng theo bản tính công chính của Ngài. **10** Nếu
chúng ta bảo mình vô tội, là cho Đức Chúa Trời nói
dối, và lời Ngài không ở trong chúng ta.

2 Các con ơi, ta bảo các con điều ấy để các con xa
lánh tội lỗi. Nhưng nếu lỡ lầm phạm tội, các con
sẽ được sự bào chữa của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng
Toàn Thiện cầu thay cho các con trước Chúa Cha. **2**
Ngài đã lãnh hết hình phạt tội lỗi loài người trên
chính thân Ngài; Ngài hy sinh tính mạng để chuộc
tội cho chúng ta và cho cả nhân loại. **3** Làm sao biết
chắc chúng ta thuộc về Chúa? Hãy tự xét mình xem
chúng ta có thật sự làm theo những điều Ngài truyền
dạy không. **4** Những người chỉ nói suông: "Tôi biết
Đức Chúa Trời," mà không làm theo lời Chúa dạy, là
người nói dối. **5** Người vâng lời Chúa phải thể hiện
hoàn toàn tình yêu của Đức Chúa Trời. Theo tiêu
chuẩn ấy, chúng ta có thể biết mình thuộc về Chúa
hay không. **6** Ai nói mình thuộc về Đức Chúa Trời,
phải sống giống như Chúa Giê-xu đã sống. **7** Anh
chị em thân yêu, đây tôi không viết về một quy luật
mới, nhưng là quy luật cũ anh chị em đã có từ đầu,
là điều anh chị em đã nghe từ trước. **8** Tuy nhiên,
lúc nào nó cũng mới mẻ, và có hiệu lực—đối với anh
chị em cũng như đối với Chúa. Hễ chúng ta tuân
theo quy luật "yêu thương"—thì bóng tối trong đời
sống chúng ta biến mất, và ánh sáng thật của Chúa
Cứu Thế bắt đầu chiếu rọi ngay. **9** Người nào nói
mình đi trong ánh sáng mà ghét anh chị em mình là
vẫn còn ở trong bóng tối. **10** Ai yêu thương anh chị
em mình thì sống trong ánh sáng, thấy rõ con đường
mình đi, không vấp ngã trong bóng tối tội lỗi. **11** Còn
người nào ghét anh chị em mình là còn quờ quạng
trong bóng tối, không biết mình đi đâu, vì bóng tối
đã khiến họ mù lòa không thấy đường. **12** Các con ơi,
ta viết những điều này cho các con, là con cái Đức
Chúa Trời vì tội lỗi các con đã được tha trong Danh
Chúa Giê-xu. **13** Tôi viết những điều này cho các bậc
phụ lão, vì quý vị đã biết Chúa Cứu Thế, Đấng hiện
hữu từ thuở ban đầu. Ta viết cho các thanh niên,
vì các bạn đã thắng Sa-tan. **14** Ta cũng đã viết cho
các thiếu nhi vì các con đã biết Đức Chúa Trời, Cha
chúng ta. Tôi đã viết cho các bậc phụ lão, những
người đã biết Chúa Cứu Thế, Đấng sống từ thuở ban
đầu. Tôi đã viết cho các bạn thanh niên vì các bạn
khỏe mạnh. Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng các
bạn, và các bạn đã thắng Sa-tan. **15** Đừng yêu thế
gian và những gì thuộc về thế gian, vì nếu yêu thế
gian, anh chị em chứng tỏ mình không thật lòng yêu
Đức Chúa Trời. **16** Tất cả những thứ trần tục, những
tham dục của thân xác, đam mê của mắt, và kiêu
ngạo của đời đều không do Đức Chúa Trời, nhưng ra
từ thế gian. **17** Thế gian đang suy vong và tham dục
nó cũng bị tiêu diệt, nhưng ai làm theo ý muốn Đức
Chúa Trời sẽ còn lại đời đời. **(aiōn g165)** **18** Các con
ơi, giờ cuối cùng đã đến. Các con đã nghe kẻ chống
Chúa Cứu Thế sẽ tới và nhiều người "chống Chúa"
đã xuất hiện. Điều đó cho chúng ta biết chắc ngày
tận thế đã gần. **19** Những kẻ "chống Chúa" trước kia
ở trong giáo hội, nhưng họ không thuộc về chúng
ta, vì nếu là người của chúng ta, họ đã ở trong hàng
ngũ chúng ta. Họ đã bỏ đi, chứng tỏ họ không thuộc
về chúng ta. **20** Nhưng vì được Chúa Thánh Linh xức
dầu, nên tất cả các con đều biết Chân lý. **21** Vì thế, ta
viết cho các con như những người đã biết phân biệt
chân giả, chứ không phải như người chưa biết; vì
điều giả dối không ra từ chân lý. **22** Ai là kẻ nói dối?
Đó là kẻ nói Giê-xu không phải là Chúa Cứu Thế.
Nó chống nghịch Chúa vì nó không tin Chúa Cha và
Chúa Con. **23** Người nào không tin Chúa Cứu Thế là
Con Đức Chúa Trời, cũng không thể nào được Chúa
Cha nhận làm con. Nhưng ai có Chúa Cứu Thế thì
cũng được làm con Đức Chúa Trời. **24** Vậy, hãy vững
tin những điều các con đã học từ ban đầu. Như thế,
các con sẽ luôn luôn được tương giao mật thiết với
Chúa Cha và Chúa Con. **25** Chính Đức Chúa Trời đã
hứa ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)**

26 Ta viết những điều đó về những kẻ lừa gạt đang
tìm cách dẫn các con đi lạc. **27** Nhưng các con đã
tiếp nhận Chúa Thánh Linh vào tâm hồn, nên chẳng
cần ai dạy bảo nữa, vì Ngài đã dạy các con mọi sự.
Chúa Thánh Linh là chân lý, Ngài không hề nói dối.
Và như Ngài đã dạy, các con phải sống mãi trong
Chúa Cứu Thế, đừng bao giờ xa Ngài. **28** Vậy, các
con ơi, hãy duy trì mối tương giao phước hạnh với
Chúa Cứu Thế, để khi Ngài đến, các con đầy lòng tin
tưởng, không phải hổ thẹn lúc gặp Ngài. **29** Vì chúng
ta biết Đức Chúa Trời là công chính, nên ai làm điều
công chính mới là con cái Đức Chúa Trời.

3 Hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta biết bao: Ngài
cho chúng ta được mang danh "con cái Chúa," và
chúng ta đích thật là con cái Ngài! Nhưng người đời
không biết chúng ta là con cái Chúa vì họ không biết
Ngài. **2** Anh chị em thân yêu, hiện nay chúng ta đã là
con cái Đức Chúa Trời. Mặc dù chưa biết hết tương
lai nhưng chúng ta biết chắc khi Chúa trở lại, chúng
ta sẽ giống như Ngài vì chúng ta sẽ thấy chính Ngài.
3 Ai có niềm hy vọng ấy sẽ giữ mình tinh khiết vì
Chúa Cứu Thế thật là tinh khiết. **4** Nhưng người
nào phạm tội là phạm luật Đức Chúa Trời, vì tội lỗi
là phạm pháp. **5** Anh chị em biết Chúa Cứu Thế đã
xuống đời làm người để tiêu diệt tội lỗi chúng ta,
trong Ngài không có tội lỗi. **6** Vậy nếu chúng ta cứ
sống trong Ngài; và vâng phục Ngài, chúng ta cũng
sẽ không phạm tội; còn những người tiếp tục phạm
tội, là không biết Chúa và không thuộc về Ngài. **7**
Các con ơi, đừng để ai lừa gạt các con. Ai làm điều
công chính là người công chính, giống như Chúa là
Đấng công chính. **8** Còn ai phạm tội là thuộc về ma
quỷ; vì nó đã phạm tội từ đầu và tiếp tục phạm tội
mãi. Nhưng Con Đức Chúa Trời đã vào đời để tiêu
diệt công việc của ma quỷ. **9** Không người nào được
Đức Chúa Trời tái sinh lại tiếp tục cuộc sống tội lỗi,
vì đã có sức sống của Đức Chúa Trời. **10** Như thế,
chúng ta có thể phân biệt ai là con cái Đức Chúa Trời
và ai thuộc về quỷ vương. Người nào sống trong tội
lỗi và không yêu thương anh chị em chứng tỏ mình
không thuộc về Đức Chúa Trời. **11** Đây là thông điệp
Ngài ban cho chúng ta từ đầu là: Hãy yêu thương
nhau. **12** Chúng ta đừng như Ca-in, người theo Sa-
tan và giết em mình. Tại sao Ca-in giết em? Vì Ca-in
làm điều xấu, còn A-bên làm điều tốt. **13** Vậy, anh
chi em yêu dấu đừng ngạc nhiên khi người đời thù
ghét các anh chị em. **14** Yêu thương anh chị em tín
hữu chứng tỏ chúng ta đã thoát chết nơi hỏa ngục
để hưởng sự sống vĩnh cửu. Nhưng ai không yêu
thương người khác là lao mình vào cõi chết đời đời.
15 Ai ghét anh chị em mình là kẻ giết người; đã giết
người làm sao có sự sống bất diệt? **(aiōnios g166)** **16**
Chúa Cứu Thế đã nêu gương yêu thương khi Ngài hy
sinh tính mạng vì chúng ta. Vậy chúng ta cũng phải
xả thân vì anh chị em trong Chúa. **17** Nếu một tín
hữu có của cải sung túc, thấy anh chị em mình thiếu
thốn mà không chịu giúp đỡ, làm sao có thể gọi là
người có tình thương của Đức Chúa Trời? **18** Các
con ơi, đừng yêu thương đầu môi chót lưỡi, nhưng
phải thật lòng yêu thương người khác và bày tỏ tình
yêu đó bằng hành động. **19** Khi đã chứng tỏ tình yêu
bằng hành động, chúng ta biết chắc mình thuộc về
Đức Chúa Trời, và lương tâm chúng ta sẽ thanh thản
khi đứng trước mặt Ngài. **20** Nhưng nếu lương tâm
lên án chúng ta vì làm điều quấy, thì Chúa lại càng
thấy rõ hơn cả lương tâm chúng ta, vì Ngài biết hết
mọi việc. **21** Anh chị em thân yêu, nếu lương tâm
chúng ta thanh thản, chúng ta có thể mạnh dạn,
vững tin đến gần Chúa, **22** và nhận được mọi điều
chúng ta cầu xin, vì chúng ta vâng phục Ngài và làm
mọi điều vui lòng Ngài. **23** Đức Chúa Trời dạy chúng
ta phải tin Danh Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu và
yêu thương lẫn nhau. **24** Người nào vâng lệnh Đức
Chúa Trời là người sống trong lòng Đức Chúa Trời
và có Đức Chúa Trời sống trong lòng. Ta biết Đức
Chúa Trời sống trong lòng ta vì Thánh Linh Ngài
ngự trong ta.

4 Anh chị em thân yêu, đừng vội tin những người
tự cho mình được thần linh cảm ứng: Trước hết
phải thử xem thần linh này có từ Đức Chúa Trời
không. Vì hiện nay đã có các tiên tri giả xuất hiện
nhiều nơi trong thế gian. **2** Muốn biết điều họ giảng
dạy có thật do Chúa Thánh Linh cảm ứng không, chỉ
cần xem nó có phù hợp giáo lý "Chúa Cứu Thế Giê-
xu, Con Đức Chúa Trời, đã trở thành người, mang
thân thể con người" hay không. Nếu có, đó là do
Đức Chúa Trời. **3** Nếu không, lời giảng dạy họ không
do Đức Chúa Trời, nhưng do thần linh của Kẻ Chống
Chúa, như anh chị em đã nghe nó sẽ xuất hiện. Hiện
nay tinh thần chống Chúa đã biểu lộ trên thế giới. **4**
Các con thân yêu! Các con đã thuộc về Đức Chúa Trời
và chiến thắng những người chống nghịch Chúa Cứu
Thế, vì trong các con có Đấng mạnh mẽ hơn thần
linh ở trong thế gian. **5** Những người đó thuộc về
thế gian, dĩ nhiên họ chú trọng những việc trần tục,
nên người đời chú ý nghe họ. **6** Nhưng chúng ta là
con cái Đức Chúa Trời, nên người nào thuộc về Đức
Chúa Trời mới nghe chúng ta. Ai không thuộc về
Đức Chúa Trời thì chẳng chịu nghe chúng ta. Căn cứ
vào đó, chúng ta phân biệt được Thần Chân Lý với
thần lầm lạc. **7** Anh chị em thân yêu, chúng ta hãy
yêu thương nhau, vì tình yêu phát xuất từ Đức Chúa
Trời. Những người biết yêu thương chứng tỏ họ là
con cái Đức Chúa Trời, và biết rõ Đức Chúa Trời. **8**

Ai không yêu thương là chưa biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời chính là Tình yêu. **9** Đức Chúa Trời biểu lộ tình yêu khi sai Con Ngài xuống thế chịu chết để đem lại cho chúng ta sự sống vĩnh cửu. **10** Nhìn hành động đó, chúng ta hiểu được đâu là tình yêu đích thực: Không phải chúng ta yêu Đức Chúa Trời trước, nhưng Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta, sai Con Ngài đến hy sinh chuộc tội chúng ta. **11** Anh chị em thân yêu, Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng ta đến thế, hẳn chúng ta phải yêu thương nhau. **12** Dù chúng ta chưa thấy được Đức Chúa Trời, nhưng một khi chúng ta yêu thương nhau, Đức Chúa Trời sống trong chúng ta và tình yêu Ngài trong chúng ta càng tăng thêm mãi. **13** Chúa đã ban Chúa Thánh Linh vào lòng chúng ta để chứng tỏ chúng ta đang ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta. **14** Hơn nữa, chính mắt chúng tôi đã chứng kiến và bây giờ chúng tôi loan báo cho cả thế giới biết Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống đời làm Đấng Cứu Rỗi giải thoát nhân loại. **15** Ai tin và xưng nhận Chúa Cứu Thế là Con Đức Chúa Trời đều được Đức Chúa Trời ngự trong lòng, và được ở trong Đức Chúa Trời. **16** Chúng ta biết và tin lòng yêu thương của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Tình Yêu. Ai sống trong tình yêu là sống trong Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sống trong họ. **17** Chúng ta càng sống với Chúa Cứu Thế, tình yêu trong chúng ta sẽ ngày càng phong phú, hoàn toàn. Như thế, đến ngày phán xét, chúng ta có thể vững lòng gặp mặt Chúa, không chút hổ thẹn, vì chúng ta đã yêu Ngài như Ngài yêu chúng ta. **18** Đối với Đấng yêu thương chúng ta hết lòng, ta không có gì phải sợ sệt; tình yêu trọn vẹn của Ngài xóa tan mọi khiếp sợ trong chúng ta. Nếu chúng ta sợ, tức là còn lo Ngài có thể hình phạt ta, nghĩa là chúng ta chưa tin chắc Ngài thật tình yêu chúng ta. **19** Như thế, chúng ta yêu Chúa vì Ngài yêu chúng ta trước. **20** Nếu có ai bảo: "Tôi yêu Đức Chúa Trời," mà vẫn thù ghét anh chị em là nói dối, vì nếu không thương anh chị em trước mặt, làm sao yêu Đức Chúa Trời mình chưa trông thấy? **21** Chính Đức Chúa Trời cũng đã truyền dạy: Ai yêu Đức Chúa Trời cũng phải yêu anh chị em mình.

5 Ai tin Giê-xu là Chúa Cứu Thế, đều là con cái Đức Chúa Trời, và ai yêu Đức Chúa Trời cũng phải yêu con cái Ngài. **2** Yêu thương con cái Đức Chúa Trời chứng tỏ lòng yêu thương và vâng phục điều luật của Đức Chúa Trời. **3** Yêu thương Đức Chúa Trời là tuân lệnh Ngài; việc ấy chẳng có gì khó khăn, **4** vì mỗi con cái Đức Chúa Trời đều có thể nhờ đức tin mà chiến thắng tội lỗi, tham dục của thế gian. **5** Ai có thể chiến thắng thế gian, ngoài những người tin Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời? **6** Chúng ta biết Chúa Cứu Thế là Con Đức Chúa Trời, vì chính Đức Chúa Trời đã từ trời xác nhận lúc Chúa Giê-xu chịu lễ báp-tem, và khi Ngài chịu chết trên cây thập tự—vâng, chẳng những lúc Chúa chịu báp-tem mà cả lúc Ngài hy sinh tính mạng. Thánh Linh là Thần Chân lý, cũng chứng nhận Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời? **7** Chúng ta có ba bằng chứng: **8** Thánh Linh, nước, và huyết; cả ba đều hiệp một. **9** Nếu đã tin lời chứng của loài người, chúng ta càng phải tin lời chứng của Đức Chúa Trời: Ngài tuyên bố Chúa Cứu Thế là Con Ngài. **10** Ai tin Con Đức Chúa Trời đều biết lời chứng của Đức Chúa Trời là chân thật. Không tin Con Đức Chúa Trời cũng như bảo Đức Chúa Trời nói dối, vì cho lời Đức Chúa Trời phán về Con Ngài không đúng sự thật. **11** Đức Chúa Trời đã tuyên bố Ngài ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu và Chúa Cứu Thế là Nguồn Sống. **(aiōnios g166)** **12** Ai tiếp nhận Con Đức Chúa Trời mới có sự sống. Ai khước từ Con Đức Chúa Trời làm sao có sự sống được? **13** Tôi viết điều đó để anh chị em biết rõ nhờ tin Con Đức Chúa Trời mà anh chị em được sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **14** Chúng ta biết chắc chắn khi cầu xin điều gì hợp ý Chúa thì Ngài nghe chúng ta. **15** Một khi biết rõ Chúa đang nghe bất cứ điều gì chúng ta cầu xin, thì chúng ta vững tin Ngài sẽ nhậm lời cầu nguyện. **16** Nếu anh chị em thấy có tín hữu nào phạm tội không đến nỗi chết, hãy cầu xin Chúa tha thứ người ấy. Chúa sẽ cho người ấy sống, nếu người đó không phạm tội đáng chết. Nhưng cũng có tội đưa tới cái chết, nếu họ phạm tội đó thì cầu nguyện cũng vô ích. **17** Mọi hành vi không chính đáng đều là tội, nhưng có tội không đáng chết. **18** Những ai được Đức Chúa Trời sinh thành không còn tiếp tục phạm tội, vì Chúa Cứu Thế, Con Ngài, bảo vệ họ và quỷ vương không thể động chạm đến họ được. **19** Chúng ta biết mình là con cái Đức Chúa Trời, còn cả thế giới đều ở dưới quyền thống trị của quỷ vương. **20** Chúng ta cũng biết Chúa Cứu Thế, Con Đức Chúa Trời, đã đến giúp chúng ta hiểu biết và tìm gặp Đức Chúa Trời Chân Thật. Hiện nay, chúng ta đang sống trong Đức Chúa Trời Chân Thật vì chúng ta ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con Ngài, Ngài là Đức Chúa Trời Chân Thật và Nguồn Sống vĩnh cửu. **(aiōnios g166)** **21** Các con thân yêu, hãy xa lánh những thần tượng có thể chiếm ngai của Chúa trong lòng các con!

II Giăng

1 Đây là thư của Giăng, một trưởng lão của Hội
Thánh. Kính lời chào thăm bà và quý Hội Thánh
mà tôi cũng như tất cả những người đã biết chân lý
đều rất yêu mến— **2** vì chân lý tồn tại trong chúng
ta và ở với chúng ta muôn đời. **(aiōn g165)** **3** Cầu xin
Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-
xu—Con Ngài—ban cho chúng ta ơn phước, nhân
từ, bình an trong chân lý và tình yêu. **4** Tôi rất vui
mừng được gặp một số anh chị em tín hữu của quý
Hội Thánh tại đây và thấy họ sống theo chân lý như
Chúa Cha đã truyền dạy chúng ta. **5** Thưa bà và các
anh chị em, tôi xin ân cần nhắc nhở quy luật Đức
Chúa Trời ban cho chúng ta từ đầu là chúng ta phải
yêu thương nhau. **6** Nếu chúng ta yêu Đức Chúa
Trời, chúng ta phải thực hành mệnh lệnh Ngài, và
ngay từ ban đầu Ngài dạy chúng ta phải yêu thương
nhau. **7** Hãy coi chừng các lãnh đạo giả dối đã xuất
hiện ở nhiều nơi; họ không tin Chúa Cứu Thế Giê-
xu đã đến thế gian trong hình hài xương thịt như
chúng ta. Đó là người lừa gạt, kẻ phản Chúa Cứu
Thế. **8** Anh chị em hãy đề phòng, đừng đánh mất
thành quả mà anh chị em đã dày công gây dựng,
nhưng hãy cố gắng để lãnh trọn phần thưởng nơi
Chúa. **9** Vì nếu anh chị em xa lìa lời dạy của Chúa
Giê-xu, anh chị em sẽ mất Đức Chúa Trời, nhưng
nếu anh chị em vâng giữ giáo huấn của Chúa Cứu
Thế, anh chị em sẽ có cả Chúa Cha và Chúa Con. **10**
Nếu có ai đến giảng dạy anh chị em mà không tin lời
dạy của Chúa Giê-xu, đừng rước họ vào nhà, cũng
đừng hoan nghênh họ. **11** Nếu tiếp đón họ là đồng
lõa với họ làm việc ác. **12** Tôi còn có nhiều điều cần
nói, nhưng không muốn viết ra đây. Mong sẽ có dịp
đến thăm bà và các anh chị em để chúng ta trực tiếp
nói hết mọi chuyện với nhau thì tốt hơn, lúc ấy tất
cả chúng ta đều vui mừng trọn vẹn. **13** Các tín hữu
tại đây kính lời chào thăm bà và quý Hội Thánh.

III Giăng

1 Đây là thư của Giăng, một trưởng lão. Kính gửi
anh Gai-út thân mến, người mà tôi quý mến
trong chân lý. **2** Thưa anh, tôi cầu nguyện cho anh
được mọi việc tốt đẹp, cho thể xác anh được khỏe
mạnh như tâm linh anh. **3** Tôi rất vui mừng vì gặp
mấy anh chị em ghé thăm cho biết anh vẫn giữ lòng
trung tín và sống theo chân lý. **4** Được nghe những
tin mừng ấy về các tín hữu mình đã dìu dắt đến với
Chúa, thật không có gì vui hơn. **5** Thưa anh, anh thật
trung tín với Chúa khi các nhà truyền giáo ghé qua
nơi anh đều được anh tiếp đãi nồng hậu dù anh chưa
từng quen biết. **6** Họ đến đây kể cho Hội Thánh biết
về các công tác bác ái của anh. Tôi rất hài lòng nghe
anh tiễn chân họ cách hào phóng. Đó là một nghĩa
cử tốt đẹp trước mặt Chúa. **7** Họ ra đi vì Chúa, không
nhận thức ăn, quần áo, tiền bạc gì của người không
tin. **8** Chúng ta nên tiếp đãi những người ấy để dự
phần phục vụ và truyền bá chân lý. **9** Tôi đã gửi Hội
Thánh một bức thư vắn tắt về vấn đề này, nhưng
Điô-trép, người ưa cầm đầu các tín hữu, không chịu
nhìn nhận thẩm quyền của chúng ta. **10** Vì thế, nếu
tôi tới được, tôi sẽ đưa ra ánh sáng những việc anh
ấy làm, là dùng các luận điệu hiểm độc để vu cáo
chúng ta. Đã thế còn chưa thỏa, anh ta lại khước từ
không tiếp rước các nhà truyền giáo, và có ai tiếp
rước, anh ta lại ngăn cản và khai trừ. **11** Anh thân
mến, đừng để gương xấu đó ảnh hưởng đến anh.
Hãy tiến hành những việc tốt lành. Nên nhớ rằng, ai
làm lành chứng tỏ mình là con Đức Chúa Trời, còn
người làm ác chứng tỏ mình hoàn toàn cách biệt với
Ngài. **12** Nhưng Đê-mê-triu thì ai cũng khen, một
người thật sự sống đạo. Chúng tôi xác nhận điều ấy,
và anh thừa biết chúng tôi luôn luôn nói thật. **13**
Tôi còn có nhiều điều cần nói, nhưng không muốn
viết ra đây. **14** Mong sớm gặp anh để trực tiếp nói
chuyện thì tốt hơn. Cầu xin sự bình an ở với anh.
Các tín hữu ở đây gửi lời chào thăm anh. Xin cho tôi
gửi lời thăm các thân hữu từng người một.

Giu-đe

1 Đây là thư của Giu-đe, đầy tớ Chúa Cứu Thế Giê-xu và là em Gia-cơ. Kính gửi các anh chị em tín hữu khắp nơi, là những người được Đức Chúa Trời lựa chọn và yêu thương. **2** Cầu chúc anh chị em được thương xót, bình an, và yêu thương dồi dào từ Đức Chúa Trời. **3** Anh chị em thân mến, trước kia tôi nhiệt thành viết cho anh chị em về ơn cứu rỗi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, nhưng nay, tôi thấy cần khuyên nhủ anh chị em hãy tích cực bảo vệ chân lý mà Đức Chúa Trời ban cho dân thánh Ngài một lần là đủ hết. **4** Tôi nói vậy, vì có vài phần tử vô đạo trà trộn vào hàng ngũ anh chị em tuyên bố rằng sau khi tin Chúa, chúng ta muốn làm gì cũng được, không còn sợ Đức Chúa Trời phán xét nữa. Số phận bọn người đó đã được định đoạt từ lâu rồi, vì họ từ bỏ Đấng Chủ tể duy nhất là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. **5** Tôi xin nhắc lại sự thật anh chị em đã biết: Dù Chúa cứu cả một dân tộc ra khỏi Ai Cập, nhưng sau đó Ngài trừ diệt những người không chịu tin cậy vâng phục Ngài. **6** Anh chị em nên nhớ, những thiên sứ không chịu giữ địa vị của mình mà sa vào tội lỗi đã bị Đức Chúa Trời xiềng lại mãi mãi trong ngục tối để đợi ngày phán xét. **(aïdios g126)** **7** Cũng đừng quên hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thị trấn chung quanh đầy dẫy mọi thứ dâm ô, kể cả tình dục đồng giới. Các thành phố ấy đều bị lửa tiêu diệt và trở thành tấm gương cảnh cáo cho chúng ta biết có một hỏa ngục cháy đời đời để hình phạt tội nhân. **(aiōnios g166)** **8** Thế mà những người lầm lạc kia cứ sống mãi cuộc đời gian ác, làm nhơ nhuốc thân thể, khinh bỉ mọi uy quyền và chế giễu cả các bậc tà linh cường bạo. **9** Đến như Mi-ca-ên, là một trong những vị thiên sứ lớn nhất, khi tranh luận với quỷ vương về thi hài Môi-se, cũng chẳng dám nặng lời tố cáo mà chỉ nói: "Cầu Đức Chúa Trời khiển trách ngươi!" **10** Còn bọn này hễ điều gì không hiểu cũng đem ra nhạo cười chế giễu hết, như đám súc vật vô tri, muốn gì làm nấy, để rồi hủy hoại linh hồn mình. **11** Thật khốn cho họ! Họ đã đi con đường sa đọa của Ca-in, vì ham lợi mà theo vết xe đổ của Ba-la-am và phản nghịch như Cô-rê để rồi bị tiêu diệt. **12** Những người này ngồi dự tiệc yêu thương với anh chị em trong Hội Thánh, như một vết nhơ giữa anh chị em, chỉ lo đùa giỡn cười cợt và ăn cho đầy bụng, chứ chẳng để ý gì đến người khác. Bọn họ cũng như đám mây bạt theo chiều gió không thể đổ mưa, hứa hẹn nhiều mà đem lại chẳng bao nhiêu, như cây ăn trái mà đến mùa lại không ra trái. Họ chẳng những hư vong, mà còn chết tới hai lần, đã bật rễ mất gốc, lại còn bị thiêu đốt. **13** Họ để lại phía sau những tủi nhục nhuốc nhơ như đám bọt biển bẩn thỉu trôi bập bềnh theo những lượn sóng tấp vào bờ. Họ vụt sáng như mảnh sao băng, để rồi vĩnh viễn rơi vào vùng tối tăm mù mịt. **(aiōn g165)** **14** Hê-nóc, vị tổ bảy đời sau A-đam đã nói tiên tri về họ rằng: "Trông kìa, Chúa đang ngự đến với muôn triệu thánh đồ. **15** Chúa sẽ đem bọn người vô đạo ra xét xử, sẽ phanh phui những hành vi chống nghịch Đức Chúa Trời và những lời lẽ ngạo mạn họ nói phạm đến Ngài." **16** Lúc nào họ cũng ta thán, oán trách, theo đuổi dục vọng xấu xa, kiêu căng phách lối, phỉnh nịnh người ta để lợi dụng. **17** Anh chị em thân yêu, chắc anh chị em còn nhớ, các sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã từng nói cho anh chị em biết rằng, **18** đến thời kỳ cuối cùng sẽ có những người khinh bạc giễu cợt hết mọi thứ, chỉ biết sống theo dục vọng xấu xa. **19** Họ hay gây chia rẽ xáo trộn, ưa nếp sống vật chất, vì không có Chúa Thánh Linh. **20** Thưa anh chị em thân yêu, về phần anh chị em, hãy xây dựng cuộc sống thật vững mạnh trên nền tảng đức tin thánh thiện, hãy học tập cầu nguyện trong quyền năng Chúa Thánh Linh. **21** Hãy ở luôn trong vòng tay yêu thương của Đức Chúa Trời trong khi chờ đợi Chúa Cứu Thế Giê-xu nhân từ hoàn thành sự sống vĩnh cửu trong anh chị em. **(aiōnios g166)** **22** Hãy tỏ lòng thương xót những người phân tâm, dao động, **23** đưa tay vực họ ra khỏi lửa. Đối với người khác, phải vừa thương vừa sợ, ghét cả những tấm áo bị tội lỗi họ làm ô uế. **24** Cầu xin tất cả vinh quang thuộc về Đức Chúa Trời, Đấng thừa sức gìn giữ anh chị em thánh khiết trọn vẹn, không vấp ngã, và đem anh chị em vào nơi ngự vinh quang của Ngài, giữa những tiếng reo vui bất tận. **25** Tất cả vinh quang Ngài đều quy về Đức Chúa Trời duy nhất, Đấng Cứu Rỗi chúng ta do Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Vâng, tất cả vinh quang, uy nghiêm, sức mạnh, và quyền thế đều thuộc về Chúa từ trước vô cùng, hiện nay, và cho đến đời đời! A-men. **(aiōn g165)**

Khải Huyền

1 Đây là mặc khải của Chúa Cứu Thế Giê-xu mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để bày tỏ cho các tôi tớ Ngài những việc sắp phải xảy ra. Ngài đã sai thiên sứ trình bày mặc khải này cho Giăng, tôi tớ Ngài. **2** Giăng đã trung tín tường thuật mọi điều ông đã chứng kiến. Đây là bản tường thuật về lời của Đức Chúa Trời và về lời chứng của Chúa Cứu Thế Giê-xu. **3** Phước cho người đọc sách này cũng như người nghe và thực hành, vì kỳ hạn đã gần rồi. **4** Đây là thư của Giăng gửi cho bảy Hội Thánh xứ Tiểu Á. Cầu chúc anh chị em được ơn phước và bình an từ Đức Chúa Trời, là Đấng đã có, hiện có, và còn đời đời, từ Chúa Thánh Linh ở trước ngai Ngài **5** và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là nhân chứng thành tín, Đấng sống lại đầu tiên từ cõi chết, và có uy quyền trên tất cả vua chúa trên thế gian. Tất cả vinh quang thuộc về Chúa, Đấng đã yêu thương chúng ta, dùng máu Ngài tẩy sạch tội lỗi chúng ta. **6** Chúa đã làm cho chúng ta trở nên công dân Vương Quốc Chúa, làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời là Cha. Cầu xin vinh quang và uy quyền thuộc về Ngài mãi mãi vô tận! A-men. **(aiōn g165)** **7** Này! Ngài đến giữa áng mây Mọi mắt sẽ trông thấy Ngài— những người đã đâm Ngài cũng thấy. Mọi dân tộc trên thế giới sẽ khóc than vì Ngài. Thật đúng như lời! A-men! **8** Chúa là Đức Chúa Trời phán: "Ta là An-pha và Ô-mê-ga—là đầu tiên và cuối cùng. Ta là Đấng hiện có, đã có, và còn đời đời—là Đấng Toàn Năng." **9** Tôi là Giăng, thân hữu của anh chị em, cùng chia sẻ hoạn nạn và dự phần trong Vương Quốc Đức Chúa Trời với anh chị em. Tôi ở tù trên đảo Bát-mô này, vì truyền giảng Đạo Đức Chúa Trời và làm chứng cho Chúa Giê-xu. **10** Nhằm ngày của Chúa, tôi được Thánh Linh cảm và nghe có tiếng gọi sau lưng vang dội như tiếng loa: **11** "Hãy ghi chép những điều con thấy và gửi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-miệc-nơ, Bẹt-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi, và Lao-đi-xê." **12** Quay lại để xem ai vừa nói, tôi thấy bảy giá đèn bằng vàng. **13** Giữa các giá đèn có ai giống như Con Người, mặc áo dài, ngực thắt đai vàng. **14** Tóc Ngài trắng như lông chiên, như tuyết, mắt sáng như ngọn lửa, **15** chân như đồng sáng loáng trong lò, tiếng nói vang ầm như thác đổ. **16** Tay phải Ngài cầm bảy ngôi sao, miệng có thanh gươm hai lưỡi sắc bén, mặt sáng rực như mặt trời chói lọi giữa trưa. **17** Vừa thấy Chúa, tôi ngã xuống chân Ngài như chết. Nhưng Ngài đặt tay phải lên mình tôi, ôn tồn bảo: "Đừng sợ, Ta là Đầu Tiên và Cuối Cùng. **18** Là Đấng Sống, Ta đã chết, nhưng nay Ta sống đời đời, giữ chìa khóa cõi chết và âm phủ. **(aiōn g165, Hadēs g86)** **19** Vậy, hãy ghi chép những việc con vừa thấy và những việc sắp xảy ra. **20** Đây là ý nghĩa bảy ngôi sao trong tay phải Ta và bảy giá đèn bằng vàng: Bảy ngôi sao là bảy thiên sứ của bảy Hội Thánh, còn bảy giá đèn là bảy Hội Thánh."

2 "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Ê-phê-sô. Đây là thông điệp của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay phải và đi lại giữa bảy giá đèn bằng vàng: **2** Ta biết công việc con, nỗi lao khổ và lòng nhẫn nại của con. Ta biết con không thể dung thứ người ác. Con đã thử nghiệm những người mạo xưng là sứ đồ nhưng không phải là sứ đồ. **3** Con đã nhẫn nại chịu khổ vì Danh Ta, không biết mỏi mệt. **4** Nhưng Ta khiển trách con vì con đã đánh mất tình yêu ban đầu, khi con mới theo Ta. **5** Hãy nhớ lại con đã sa sút từ đâu! Phải ăn năn và làm những việc con đã làm ban đầu. Nếu không, Ta sẽ sớm đến, cất bỏ giá đèn con khỏi chỗ nó. **6** Tuy nhiên con còn một ưu điểm: Con ghét công việc của phái Ni-cô-la mà Ta cũng ghét nữa. **7** Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh. Những người chiến thắng, Ta sẽ cho ăn trái cây hằng sống trong Vườn của Đức Chúa Trời." **8** "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Si-miệc-nơ. Đây là thông điệp của Đấng Đầu Tiên và Cuối Cùng, Đấng đã chết và sống lại: **9** Ta biết nỗi gian khổ, sự nghèo thiếu của con—nhưng thật ra con giàu có. Ta cũng nghe lời vu cáo của những người mạo danh người Do Thái, con cái Đức Chúa Trời, mà thật ra là hội viên của Sa-tan. **10** Đừng sợ những nỗi gian khổ sắp đến. Này, ma quỷ sẽ thử thách con, tống giam một vài người vào ngục tối. Con sẽ chịu khổ nạn trong mười ngày. Hãy trung thành với Ta dù phải chết, Ta sẽ cho con vương miện của sự sống vĩnh viễn. **11** Ai có tai hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh. Những người chiến thắng sẽ không bị chết lần thứ hai." **12** "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Bẹt-găm. Đây là thông điệp của Đấng có thanh gươm hai lưỡi sắc bén: **13** Ta biết nơi con ở là ngai của Sa-tan. Tuy nhiên, con đã giữ vững đức tin, không chối bỏ Danh Ta, ngay cả lúc An-ty-ba, nhân chứng trung thành của Ta, bị giết tại Bẹt-găm, là nơi Sa-tan ở. **14** Nhưng Ta phải khiển trách con vài điều. Con có những người theo đường lối của Ba-la-am, người đã dạy Ba-lác cách quyến rũ người Ít-ra-ên phạm tội gian dâm và ăn của cúng thần tượng. **15** Con cũng có những người theo phái Ni-cô-la. **16** Vậy, hãy ăn năn, nếu không Ta sẽ sớm đến, dùng thanh gươm ở miệng Ta đánh dẹp bọn đó. **17** Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh. Những người chiến thắng, Ta sẽ cho ăn ma-na giữ kín. Ta sẽ cho mỗi người một

viên đá trắng ghi tên mới Ta đặt cho, ngoài người
nhận lãnh không ai biết được." **18** "Hãy viết cho
thiên sứ của Hội Thánh Thi-a-ti-rơ. Đây là thông
điệp của Con Đức Chúa Trời, Đấng có mắt sáng như
ngọn lửa, chân như đồng tinh luyện trong lò: **19**
Ta biết những việc con làm với tình yêu thương,
đức tin, tinh thần phục vụ và lòng nhẫn nại. Con sẽ
còn làm nhiều hơn nữa. **20** Nhưng đây là điều Ta
khiển trách. Con dung túng cho Giê-sa-bên, người tự
xưng là nữ tiên tri, nhưng dạy dỗ và quyến rũ các
đầy tớ Ta phạm tội gian dâm và ăn của cúng thần
tượng. **21** Ta đã cho nó thì giờ ăn năn, nhưng nó
không chịu từ bỏ tội gian dâm. **22** Vậy, Ta sẽ khiến
nó chịu đau đớn kinh khiếp trên giường bệnh, cũng
như những người gian dâm với nó, trừ khi chúng
nó ăn năn. **23** Ta sẽ trừ diệt con cái nó, và mọi Hội
Thánh sẽ biết Ta là Đấng thăm dò lòng dạ loài người.
Ta sẽ báo ứng mỗi người tùy công việc họ làm. **24**
Riêng những người tại Thi-a-ti-rơ không chịu theo
tà thuyết này—không học đòi điều họ gọi là 'lẽ thâm
thúy của Sa-tan'—Ta sẽ không để các con mang gánh
nặng gì khác, **25** miễn là các con giữ vững điều mình
có cho tới khi Ta đến. **26** Những người nào chiến
thắng và tiếp tục làm công việc Ta đến cuối cùng, Ta
sẽ cho quyền thống trị các nước. **27** Họ sẽ cai trị
bằng một cây trượng sắt và đập tan chúng nó như
đồ gốm. **28** Họ sẽ có thẩm quyền như Ta đã nhận
quyền thống lãnh nơi Cha Ta, và Ta cũng sẽ cho họ
ngôi sao mai. **29** Ai có tai để nghe, hãy nghe lời Chúa
Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh."

3 "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Sạt-đe. Đây
là thông điệp của Đấng có bảy thần linh của Đức
Chúa Trời và cầm bảy ngôi sao: Ta biết công việc con,
con có tiếng là sống—nhưng thật ra đã chết! **2** Hãy
tỉnh dậy, củng cố những gì còn lại và sắp chết; vì Ta
thấy công việc con thật bất toàn dưới mắt Đức Chúa
Trời. **3** Vậy, hãy nhớ những điều con đã nghe và tin
nhận. Hãy vâng phục và ăn năn. Nếu con không thức
tỉnh, Ta sẽ đến bất ngờ như kẻ trộm, con chẳng biết
trước được. **4** Nhưng tại Sạt-đe có mấy người không
làm ô uế áo xống mình. Họ sẽ mặc áo trắng đi với Ta,
vì họ thật xứng đáng. **5** Những người chiến thắng
cũng sẽ được mặc áo trắng như thế. Ta sẽ không xóa
tên họ khỏi Sách Sự Sống. Trước mặt Đức Chúa Trời
và các thiên sứ, Ta sẽ công nhận họ. **6** Ai có tai để
nghe, hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu gọi các
Hội Thánh." **7** "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh
Phi-la-đen-phi. Đây là thông điệp của Đấng Thánh và
Chân Thật, Đấng giữ chìa khóa của Đa-vít. Đấng mở
thì không ai đóng được; và Ngài đóng thì không ai
mở được. **8** Ta biết công việc con. Dù năng lực kém
cỏi, con đã vâng giữ lời Ta, không chối bỏ danh Ta.
Ta đã mở rộng trước mặt con một cái cửa chẳng ai
có quyền đóng lại. **9** Một số hội viên của Sa-tan mạo
nhận là người Do Thái sẽ rơi mặt nạ. Ta sẽ khiến họ
đến quỳ dưới chân con và họ sẽ biết Ta yêu mến
con. **10** Vì con vâng lệnh Ta chịu khổ nạn, nên Ta
sẽ bảo vệ con trong kỳ đại nạn sắp xảy ra trên thế
giới để thử thách mọi người. **11** Ta sẽ sớm đến! Hãy
giữ vững điều con có để không ai cướp mất vương
miện của con. **12** Những người chiến thắng, Ta sẽ
cho làm cột trụ trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời
Ta, họ sẽ ở đó mãi mãi. Ta sẽ ghi trên người họ danh
Đức Chúa Trời, và tên Giê-ru-sa-lem mới—thành này
sẽ từ Đức Chúa Trời trên trời mà xuống—Ta cũng
ghi tên mới của Ta trên họ. **13** Ai có tai để nghe,
hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội
Thánh." **14** "Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh
Lao-đi-xê. Đây là thông điệp của Đấng A-men—Nhân
Chứng thành tín và chân thật, Nguồn Gốc cuộc sáng
tạo của Đức Chúa Trời: **15** Ta biết công việc con, con
không lạnh cũng không nóng. Ta mong con nóng
hoặc lạnh hẳn thì hơn. **16** Nhưng vì con hâm hẩm,
không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả con ra
khỏi miệng Ta. **17** Con nói: Tôi giàu, có nhiều tài
sản, không cần gì nữa, nhưng con không biết con
khốn khổ, đáng thương, nghèo nàn, mù lòa, và trần
truồng. **18** Ta khuyên con hãy mua vàng tinh luyện
của Ta để con giàu có, mua áo trắng để che thân và
mua thuốc xức mắt để con nhìn thấy được. **19** Người
nào Ta yêu mến, Ta mới khiển trách, sửa trị. Vậy con
hãy sốt sắng ăn năn. **20** Này! Ta đứng bên ngoài gõ
cửa, nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa ra, Ta sẽ vào
thăm, ăn tối với người, chỉ người với Ta. **21** Những
người chiến thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai
Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên
ngai Ngài. **22** Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe lời
Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh."

4 Sau đó, tôi nhìn lên. Này trên trời có một cái cửa
mở ra. Tiếng nói vang dội như tiếng loa lúc đầu
tôi đã nghe, lại bảo tôi: "Hãy lên đây, Ta sẽ cho con
xem những việc phải xảy ra." **2** Lập tức, tôi được
Thánh Linh cảm, nhìn thấy chiếc ngai trên trời, và
có người ngồi trên ngai. **3** Đấng ngồi trên ngai chiếu
sáng như đá quý—như ngọc thạch anh và mã não đỏ.
Có một cầu vồng trông như ngọc lục bảo bao quanh
ngai. **4** Chung quanh ngai là hai mươi bốn ngai khác,
có hai mươi bốn trưởng lão đang ngồi, mặc áo trắng
và đội vương miện vàng. **5** Từ ngai phát ra chớp
nhoáng cùng sấm sét vang động. Có bảy ngọn đèn
cháy rực trước ngai, là bảy Thần Linh của Đức Chúa
Trời. **6** Phía trước ngai, có biển đầy thủy tinh, trong
như pha lê. Quanh ngai có bốn sinh vật, phía trước
và sau đều có nhiều mắt. **7** Sinh vật thứ nhất giống

như sư tử; sinh vật thứ hai như bò tơ; sinh vật thứ ba có mặt người; và sinh vật thứ tư như đại bàng đang bay. **8** Mỗi sinh vật có sáu cánh, toàn thân và cánh đều có nhiều mắt. Ngày đêm các sinh vật tung hô không dứt: "Thánh thay, thánh thay, thánh thay, Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng— Đấng đã có, hiện có, và còn đời đời." **9** Mỗi khi các sinh vật tôn vinh, tung hô và cảm tạ Đấng ngồi trên ngai, (là Đấng hằng sống đời đời), **(aiōn g165)** **10** thì hai mươi bốn trưởng lão quỳ xuống trước mặt Ngài, thờ lạy Ngài vĩnh viễn, vứt vương miện trước ngai và ca ngợi: **(aiōn g165)** **11** "Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của chúng con, Chúa đáng nhận vinh quang, vinh dự, và uy quyền. Vì Chúa đã sáng tạo vạn vật, do ý muốn Chúa, muôn vật được dựng nên và tồn tại."

5 Tôi thấy trên tay phải Đấng ngồi trên ngai một cuộn sách ghi chép cả hai mặt, niêm phong bằng bảy ấn. **2** Tôi lại thấy một thiên sứ uy dũng lớn tiếng công bố: "Ai xứng đáng tháo ấn và mở cuộn sách này ra?" **3** Nhưng không một ai trên trời, dưới đất hay bên dưới đất có thể mở cuộn sách ra và đọc được. **4** Tôi khóc cay đắng vì không thấy ai xứng đáng mở và đọc cuộn sách này. **5** Một trong hai mươi bốn trưởng lão bảo tôi: "Đừng khóc nữa. Này, sư tử đại tộc Giu-đa, chồi lộc Đa-vít, Đấng đã toàn thắng, có thể mở cuộn sách và mở bảy ấn." **6** Tôi nhìn thấy Chiên Con đứng trước ngai, chung quanh là bốn sinh vật và các trưởng lão. Chiên Con trông như đã bị giết, có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vị Thần Linh của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế giới. **7** Chiên Con bước tới lấy cuộn sách trong tay phải Đấng ngồi trên ngai. **8** Ngài vừa lấy cuộn sách, bốn sinh vật và hai mươi bốn trưởng lão đều quỳ xuống trước mặt Chiên Con. Mỗi vị nâng một chiếc đàn hạc và một bát vàng đầy hương liệu, là những lời cầu nguyện của các thánh đồ. **9** Họ đồng hát một bài ca mới: "Ngài xứng đáng lấy cuộn sách, tháo các ấn và mở ra. Vì Ngài đã chịu chết để lấy máu mình chuộc về cho Đức Chúa Trời những người thuộc mọi dòng giống, dân tộc, và quốc gia. **10** Ngài khiến họ trở thành công dân của Vương Quốc Chúa, làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Và họ sẽ cai trị trên đất." **11** Tôi lại nhìn và nghe tiếng hát của hàng triệu thiên sứ đứng bao quanh ngai, bốn sinh vật và các trưởng lão. **12** Các thiên sứ hát lớn tiếng: "Chiên Con đã chịu giết— đáng được uy quyền, giàu có, khôn ngoan, sức mạnh, vinh dự, vinh quang, và chúc tụng." **13** Tôi lại nghe tất cả tạo vật trên trời, dưới đất, bên dưới đất, và trong biển đều lên tiếng: "Nguyện chúc tụng, vinh dự, vinh quang và uy quyền thuộc về Đấng ngồi trên ngai và thuộc về Chiên Con đời đời vô tận." **(aiōn g165)** **14** Bốn sinh vật tung hô: "A-men!" và các trưởng lão quỳ xuống thờ lạy Chiên Con.

6 Khi Chiên Con tháo ấn thứ nhất, tôi nghe một sinh vật ở trước ngai gọi vang như sấm: "Lại đây!" **2** Tôi thấy một con ngựa trắng; người cưỡi ngựa tay cầm cung, được trao cho một vương miện. Người ra đi như vị anh hùng bách chiến bách thắng. **3** Khi Chiên Con tháo ấn thứ hai, tôi nghe sinh vật thứ hai gọi: "Lại đây!" **4** Một con ngựa hồng đi ra, người cưỡi ngựa nhận một thanh gươm lớn và được quyền gây chiến tranh khắp thế giới, khiến người ta giết hại lẫn nhau. **5** Khi Chiên Con tháo ấn thứ ba, tôi nghe sinh vật thứ ba gọi: "Lại đây!" Tôi thấy một con ngựa đen; người cưỡi ngựa tay cầm cái cân. **6** Tôi nghe tiếng phát ra giữa bốn sinh vật: "Một lít lúa mì giá một ngày công hay ba lít lúa mạch giá một ngày công. Còn dầu và rượu, đừng phí phạm." **7** Khi Chiên Con tháo ấn thứ tư, tôi nghe sinh vật thứ tư gọi: "Lại đây!" **8** Tôi thấy một con ngựa màu xám nhạt, người cưỡi tên là Tử Vong, có Âm Phủ theo sau. Họ nhận được quyền thống trị một phần tư địa cầu, dùng chiến tranh, đói kém, bệnh tật, và thú dữ giết hại loài người. **(Hadēs g86)** **9** Khi Chiên Con tháo ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có linh hồn những người bị giết vì đã công bố Đạo Chúa và trung thành làm chứng cho Ngài. **10** Họ kêu lớn: "Lạy Chúa Chí Cao, là Đấng Thánh và chân thật, đến bao giờ Chúa mới xét xử và báo ứng những người trên mặt đất đã sát hại chúng con?" **11** Họ được cấp mỗi người một áo dài trắng. Chúa bảo họ cứ an nghỉ ít lâu cho tới lúc đông đủ các anh chị em và bạn đồng sự chịu giết như họ. **12** Khi Chiên Con tháo ấn thứ sáu, có một trận động đất dữ dội. Mặt trời tối tăm như tấm áo đen, mặt trăng đỏ như máu. **13** Các vì sao trên trời rơi xuống đất như sung rụng. **14** Trời bị thu lại như tờ giấy cuốn tròn, núi và đảo bị di chuyển. **15** Mọi người trên mặt đất—vua chúa trên đất, những người cai trị, các tướng lãnh, người giàu có, người thế lực, cùng mọi người tự do hay nô lệ—tất cả đều trốn trong hang động, giữa các khe đá trên núi. **16** Họ kêu xin núi và đá: "Hãy đổ xuống che kín chúng tôi, để chúng tôi tránh khỏi mặt Đấng ngồi trên ngai và sự đoán phạt của Chiên Con. **17** Vì ngày đoán phạt lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?"

7 Sau đó, tôi thấy bốn thiên sứ đứng bốn góc địa cầu, cầm giữ gió bốn phương trên đất, khiến cho khắp đất, biển và cây cối đều lặng yên. **2** Tôi lại thấy một thiên sứ khác đến từ phương đông, cầm ấn của Đức Chúa Trời Hằng Sống. Thiên sứ này lớn tiếng kêu gọi bốn thiên sứ đã được quyền làm hại đất và biển: **3** "Đừng làm hại đất, biển, và cây cối cho đến khi chúng ta đóng ấn trên trán các đầy tớ của

Đức Chúa Trời.” **4** Tôi nghe có nhiều người được
đóng ấn của Đức Chúa Trời—số người được đóng ấn
thuộc các đại tộc Ít-ra-ên là 144.000 người: **5** Đại
tộc Giu-đa có 12.000 người, đại tộc Ru-bên có 12.000
người, đại tộc Gát có 12.000 người, **6** đại tộc A-se có
12.000 người, đại tộc Nép-ta-li có 12.000 người, đại
tộc Ma-na-se có 12.000 người, **7** đại tộc Si-mê-ôn
có 12.000 người, đại tộc Lê-vi có 12.000 người, đại
tộc Y-sa-ca có 12.000 người, **8** đại tộc Sa-bu-luân có
12.000 người, đại tộc Giô-sép có 12.000 người, đại tộc
Bên-gia-min có 12.000 người. **9** Sau đó tôi thấy vô
số người, không ai đếm nổi, từ mọi quốc gia, dòng
giống, dân tộc, và ngôn ngữ. Họ đứng trước ngai
và trước Chiên Con. Họ mặc áo dài trắng, tay cầm
cành chà là. **10** Họ lớn tiếng tung hô: “Ơn cứu rỗi
chúng ta là do Đức Chúa Trời, Đấng ngồi trên ngai
và do Chiên Con!” **11** Các thiên sứ đang đứng quanh
ngai, các trưởng lão và bốn sinh vật đều sấp mặt
xuống trước ngai thờ phượng Đức Chúa Trời. **12** Họ
ca tụng: “A-men! Sự chúc tụng, vinh quang, và khôn
ngoan, cảm tạ và vinh dự, uy quyền và sức mạnh
thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời vô tận! A-
men.” **(aiōn g165)** **13** Một trong hai mươi bốn trưởng
lão hỏi tôi: “Những người mặc áo dài trắng đó là
ai? Họ từ đâu đến?” **14** Tôi thưa: “Thưa ông, ông là
người biết điều đó.” Rồi trưởng lão nói với tôi: “Đó
là những người đã qua khỏi cơn đại nạn, đã giặt và
phiếu trắng áo mình trong máu Chiên Con. **15** Vì
thế, họ được đứng trước ngai Đức Chúa Trời, ngày
đêm phụng sự Ngài trong Đền Thờ. Đấng ngồi trên
ngai sẽ che chở họ. **16** Họ sẽ không còn đói khát;
cũng không còn bị mặt trời hay sức nóng nào nung
đốt. **17** Vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ là Đấng Chăn Dắt
của họ. Ngài sẽ dẫn họ đến những suối nước sống.
Và Đức Chúa Trời sẽ lau sạch nước mắt họ.”

8 Khi Chiên Con tháo ấn thứ bảy, trên trời yên lặng
chừng nửa giờ. **2** Tôi thấy bảy thiên sứ đứng
trước mặt Đức Chúa Trời và được trao cho bảy chiếc
kèn. **3** Một thiên sứ khác tay cầm lư hương vàng, đến
đứng trước bàn thờ. Và vị này nhận nhiều hương để
dâng trên bàn thờ và trước ngai, với lời cầu nguyện
của các thánh đồ. **4** Khói hương cùng lời cầu nguyện
các thánh đồ từ tay thiên sứ bay lên trước mặt Đức
Chúa Trời. **5** Sau đó, thiên sứ lấy lửa trên bàn thờ bỏ
đầy lư hương rồi quăng xuống đất. Liền có sấm sét
vang rền, chớp nhoáng và động đất. **6** Bảy thiên sứ
cầm bảy chiếc kèn sửa soạn thổi. **7** Thiên sứ thứ
nhất thổi kèn, liền có mưa đá và lửa pha với máu đổ
xuống mặt đất. Một phần ba đất bị thiêu đốt, một
phần ba cây cối bị thiêu đốt và mọi loài cỏ xanh bị
thiêu đốt. **8** Thiên sứ thứ hai thổi kèn, liền có vật
gì giống như hòn núi lớn đang bốc cháy bị quăng
xuống biển. Một phần ba biển hóa ra máu. **9** Một
phần ba sinh vật trong biển bị chết, và một phần ba
tàu bè bị tiêu diệt. **10** Thiên sứ thứ ba thổi kèn, một
vì sao lớn bốc cháy như đuốc từ trời sa xuống một
phần ba sông ngòi và suối nước. **11** Tên vì sao ấy
là Ngải Cứu. Một phần ba nước hóa ra nước đắng.
Nhiều người thiệt mạng khi uống phải nước đắng
ấy. **12** Thiên sứ thứ tư thổi kèn, một phần ba mặt
trời, một phần ba mặt trăng, một phần ba tinh tú bị
phá hủy, trở nên tối tăm. Do đó, một phần ba ánh
sáng ban ngày bị giảm đi, ban đêm cũng vậy. **13** Kế
đến, tôi thấy một con đại bàng bay trên không trung
kêu lớn: “Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho dân
cư trên đất vì tiếng kèn của ba thiên sứ sắp thổi.”

9 Thiên sứ thứ năm thổi kèn, tôi thấy một vì sao
từ trời rơi xuống đất, và được trao cho chìa khóa
vực thẳm. **(Abyssos g12)** **2** Vì sao này mở vực thẳm ra,
liền có khói bốc lên như khói lò lửa lớn, mặt trời và
không gian bị tối tăm vì luồng khói ấy. **(Abyssos g12)** **3**
Châu chấu từ luồng khói bay ra khắp mặt đất, chúng
có khả năng châm chích như bò cạp. **4** Chúng được
lệnh không phá hoại cỏ xanh, cây cối và mọi loài
thực vật khác, nhưng chỉ nhắm vào những người
không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán. **5** Chúng
không được phép giết ai, mà chỉ làm cho họ đau đớn
trong năm tháng. Họ bị nhức nhối như khi bò cạp
đốt. **6** Trong những ngày đó, người ta tìm cách chết
nhưng không được, mong mỏi được chết nhưng sự
chết lánh xa. **7** Hình dạng của châu chấu giống như
chiến mã chuẩn bị ra trận, trên đầu như có mão
miện vàng, mặt giống mặt người. **8** Tóc dài như tóc
đàn bà, răng như răng sư tử. **9** Giáp che ngực trông
như giáp sắt, tiếng cánh bay vang ầm như đoàn xe
ngựa xông ra chiến trường. **10** Đuôi có nọc giống
như bò cạp, trong đuôi có độc chất làm đau đớn loài
người trong năm tháng. **11** Vua của chúng là thiên
sứ của vực thẳm, có tên A-ba-đôn theo tiếng Hê-bơ-
rơ và A-bô-ly-ôn theo tiếng Hy Lạp. **(Abyssos g12)** **12**
Khổ nạn thứ nhất đã qua, nhưng kìa, còn hai khổ
nạn nữa sắp đến! **13** Thiên sứ thứ sáu thổi kèn, tôi
nghe có tiếng phát ra từ bốn chiếc sừng trên bàn
thờ vàng trước mặt Đức Chúa Trời. **14** Tiếng ấy bảo
thiên sứ thứ sáu đang cầm kèn: “Hãy phóng thích
bốn thiên sứ bị trói giữ tại sông lớn Ơ-phơ-rát.” **15**
Bốn thiên sứ này đã chuẩn bị sẵn, đến đúng ngày giờ
năm tháng được thả ra liền đi giết hại một phần ba
nhân loại. **16** Bốn thiên sứ chỉ huy một đạo kỵ binh
200 triệu người. Tôi nghe rõ con số đó. **17** Trong
khải tượng, tôi được nhìn thấy đạo binh này. Các kỵ
binh mang giáp đỏ như lửa, xanh như da trời và
vàng như lưu huỳnh. Các chiến mã có đầu như sư
tử; miệng phun lửa, khói và diêm sinh. **18** Một phần

ba nhân loại bị sát hại vì ba tai họa phát xuất từ miệng ngựa, là lửa, khói, và diêm sinh. **19** Năng lực khủng khiếp của đám ngựa này phát ra từ miệng lẫn đuôi, vì đuôi chúng giống như đầu rắn, gây ra tai họa. **20** Số người sống sót sau các tai họa này vẫn không chịu ăn năn những việc ác họ làm. Họ tiếp tục thờ lạy các quỷ cùng các thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đá, và gỗ—là những thần tượng không thấy, không nghe và không đi được! **21** Họ cũng không chịu ăn năn các tội giết người, tà thuật, gian dâm, trộm cắp.

10 Tôi thấy một thiên sứ uy dũng khác từ trời xuống, mình mặc mây trời, đầu đội cầu vồng, mặt sáng rực như mặt trời, chân như trụ lửa. **2** Thiên sứ cầm trên tay một cuốn sách mở ra, đặt chân phải trên biển, chân trái trên đất, **3** và kêu lên một tiếng lớn như tiếng gầm sư tử, liền có bảy tiếng sấm đáp lời. **4** Khi bảy tiếng sấm vang ra, tôi định chép lại liền nghe tiếng nói từ trời: "Phải giữ kín những điều bảy tiếng sấm nói ra, đừng ghi chép." **5** Thiên sứ đứng trên biển và đất đưa tay phải lên trời. **6** Thiên sứ thề trước Đấng hằng sống đời đời, Đấng sáng tạo trời cùng mọi vật trên trời, đất cùng mọi vật dưới đất, biển cùng mọi vật trong biển rằng: "Sắp hết thời hạn rồi! **(aiōn g165)** **7** Ngày nào thiên sứ thứ bảy thổi kèn. Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất chương trình huyền nhiệm của Ngài, như đã báo trước cho các đầy tớ Ngài, là các tiên tri." **8** Tiếng nói từ trời lại bảo tôi: "Đi lấy cuộn sách mở ra trên tay thiên sứ đứng trên biển và đất." **9** Tôi đến bên thiên sứ xin cuộn sách. Thiên sứ bảo: "Ông lấy sách mà ăn! Tuy bụng thấy đắng nhưng miệng sẽ ngọt như mật!" **10** Tôi lấy sách khỏi tay thiên sứ, và tôi ăn! Nó ngọt như mật trong miệng tôi, nhưng khi nuốt vào, thấy đắng trong bụng. **11** Rồi tôi được bảo: "Ông còn phải nói tiên tri về nhiều dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ, và vua chúa."

11 Sau đó tôi nhận được cây thước giống như cây gậy, với lời dặn bảo: "Hãy đứng dậy đo Đền Thờ của Đức Chúa Trời và bàn thờ cùng đếm những người thờ phượng. **2** Còn sân ngoài Đền Thờ thì đừng đo, vì đã giao cho các dân tộc, họ sẽ dày xéo thành thánh trong bốn mươi hai tháng. **3** Ta sẽ trao quyền cho hai nhân chứng của Ta; họ sẽ mặc vải thô và nói tiên tri suốt 1.260 ngày." **4** Hai tiên tri là hai cây ô-liu, cũng là hai giá đèn đứng trước mặt Chúa của hoàn vũ. **5** Nếu có ai định làm hại họ, lửa từ miệng họ sẽ phun ra tiêu diệt kẻ thù. Bất cứ ai muốn hại họ đều bị giết sạch. **6** Họ được quyền đóng trời lại, để mưa không rơi xuống trong ba năm rưỡi, là thời gian họ nói tiên tri. Họ cũng có quyền hóa nước thành máu, và gieo tai họa trên mặt đất bao nhiêu tùy ý. **7** Khi họ đã hoàn tất lời chứng, con thú từ vực thẳm lên sẽ giao tranh với họ, chiến thắng và giết họ đi. **(Abyssos g12)** **8** Thây họ sẽ phơi ngoài đường phố Giê-ru-sa-lem, còn gọi bóng là "Sô-đôm" hay "Ai Cập," cũng là nơi Chúa của họ chịu đóng đinh trên cây thập tự. **9** Người thuộc mọi dân tộc, dòng giống, ngôn ngữ, và quốc gia sẽ kéo đến xem thi thể của họ trong ba ngày rưỡi, chẳng ai được phép chôn cất. **10** Mọi người trên thế giới sẽ mừng rỡ vì hai người đã bị sát hại. Người ta ăn mừng, tặng quà cho nhau, vì hai tiên tri ấy đã khuấy động lương tâm mọi người. **11** Sau ba ngày rưỡi, sinh khí từ Đức Chúa Trời nhập vào hai người, họ vùng đứng dậy. Mọi người đến xem đều quá khiếp sợ. **12** Hai tiên tri nghe tiếng gọi lớn từ trời: "Lên đây!" Họ cưỡi mây lên trời trước mắt kẻ thù. **13** Ngay giờ đó, một trận động đất dữ dội tiêu diệt một phần mười thành phố, làm 7.000 người thiệt mạng. Những người sống sót đều kinh hoàng và tôn vinh Đức Chúa Trời trên trời. **14** Khổ nạn thứ hai đã qua, nhưng kìa, khổ nạn thứ ba sắp đến. **15** Thiên sứ thứ bảy thổi kèn, liền có tiếng nói vang dội từ trời: "Cả thế giới từ nay thuộc Vương Quốc của Chúa chúng ta và Đấng Cứu Thế của Ngài, Ngài sẽ cai trị mãi mãi." **(aiōn g165)** **16** Hai mươi bốn trưởng lão ngồi trên ngai trước mặt Đức Chúa Trời, quỳ xuống thờ lạy Ngài. **17** Và họ thưa: "Chúng con xin dâng lời cảm tạ Ngài, lạy Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng, Đấng hiện có, đã có, và còn đời đời, vì Ngài đã sử dụng quyền năng lớn lao và đã bắt đầu cai trị. **18** Các dân tộc đều nổi giận, nhưng cơn đoán phạt của Chúa đã đến. Đây là lúc Chúa xét xử người chết và tưởng thưởng cho đầy tớ Ngài, là các tiên tri và thánh đồ, cùng mọi người kính sợ Danh Chúa, từ nhỏ đến lớn. Cũng là lúc Chúa hủy diệt những ai đã phá hoại thế giới." **19** Bấy giờ, Đền Thờ Đức Chúa Trời trên trời mở cửa, để lộ hòm giao ước bên trong Đền Thờ. Lại có chớp nhoáng, sấm sét vang rền, động đất và mưa đá dữ dội.

12 Tôi chứng kiến một dấu lạ vĩ đại diễn ra trên trời. Tôi thấy một người phụ nữ mặc áo mặt trời, chân đạp mặt trăng, đầu đội vương miện kết bằng mười hai tinh tú. **2** Nàng có thai, kêu la, quặn thắt vì sắp đến giờ sinh nở. **3** Kế đến, tôi chứng kiến một dấu lạ vĩ đại khác. Tôi thấy một con rồng đỏ thật lớn xuất hiện, nó có bảy đầu, mười sừng, mỗi đầu đội một vương miện. **4** Đuôi rồng kéo theo một phần ba tinh tú trên trời quăng xuống đất. Rồng đứng trước mặt người phụ nữ sắp sinh nở, chực nuốt đứa bé khi vừa ra đời. **5** Nàng sinh một con trai. Con trai ấy sẽ dùng cây trượng sắt cai trị mọi dân tộc, và sẽ được đưa lên ngai Đức Chúa Trời. **6** Còn người đàn bà chạy trốn vào hoang mạc, nơi Đức

Chúa Trời đã chuẩn bị cho nàng. Nàng được nuôi dưỡng 1.260 ngày tại đây. **7** Sau đó, một cuộc chiến tranh bùng nổ trên trời. Mi-ca-ên và các thiên sứ dưới quyền giao chiến với con rồng và các tướng lãnh của nó. **8** Rồng bị đánh bại, không còn được ở trên trời nữa. **9** Con rồng lớn—là con rắn ngày xưa, gọi là quỷ vương hay Sa-tan, là kẻ lừa dối cả thế giới—nó cùng các thiên sứ của nó bị quăng xuống đất. **10** Tôi nghe có tiếng vang dội từ trời: "Giờ đây, sự cứu rỗi được thể hiện. Đức Chúa Trời đã dùng quyền lực cai trị Vương Quốc Ngài, Chúa Cứu Thế đã nắm giữ uy quyền. Vì kẻ buộc tội anh chị em chúng ta, kẻ ngày đêm tố cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, đã bị quăng xuống đất rồi. **11** Họ đã thắng nó nhờ máu Chiên Con và nhờ lời chứng của mình. Họ đã hy sinh tính mạng, không luyến tiếc. **12** Vậy, các tầng trời, hãy vui mừng! Và những ai sống trên trời, hãy reo vui! Nhưng khốn cho đất và biển! Quỷ vương đã xuống đó, giận dữ vô cùng vì biết thì giờ nó chẳng còn bao lâu." **13** Khi rồng thấy mình bị quăng xuống đất, liền đuổi bắt người phụ nữ đã sinh con trai. **14** Nhưng người phụ nữ được ban cho hai cánh chim đại bàng thật lớn để bay đến chỗ đã dự bị cho nàng trong hoang mạc và lánh nạn con rồng. Tại đó nàng được nuôi dưỡng trong ba năm rưỡi. **15** Con rồng phun nước ra như dòng sông đuổi theo người phụ nữ để cuốn nàng trôi đi. **16** Nhưng đất há miệng nuốt lấy dòng sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó để tiếp cứu nàng. **17** Rồng tức giận người phụ nữ, liền bỏ đi giao chiến cùng những con cái khác của nàng, là những người vâng giữ điều răn Đức Chúa Trời và làm chứng về Chúa Giê-xu.

13 Rồng đứng rình bên bờ biển. Tôi thấy một con thú từ biển lên. Thú có bảy đầu và mười sừng. Mỗi sừng có một vương miện. Và mỗi đầu ghi một danh hiệu xúc phạm Đức Chúa Trời. **2** Con thú ấy giống như con beo, có chân như chân gấu, miệng như miệng sư tử. Con rồng đã ban cho con thú năng lực, ngai báu và uy quyền lớn lao của nó. **3** Một trong bảy đầu của con thú hình như bị tử thương, nhưng vết thương được chữa lành. Cả thế giới đều kinh ngạc và theo con thú. **4** Người ta thờ lạy con rồng vì nó đã trao quyền cho con thú. Họ cũng thờ lạy con thú và ca tụng: "Ai dám sánh với con thú? Ai dám chiến đấu với con thú?" **5** Con thú được con rồng khuyến khích, nói những lời kiêu căng, xúc phạm Đức Chúa Trời. Nó cũng được quyền hành động trong bốn mươi hai tháng. **6** Nó mở miệng xúc phạm đến Đức Chúa Trời, đến Danh Ngài, Đền Thờ Ngài và tất cả những ai ở trên trời. **7** Nó cũng được phép giao chiến với dân Chúa và đắc thắng. Nó lại được quyền cai trị mọi dòng giống, dân tộc, ngôn ngữ, và quốc gia. **8** Mọi người trên thế giới sẽ thờ lạy nó. Đó là những người từ thuở sáng tạo trời đất không được ghi tên trong Sách Sự Sống của Chiên Con, là Đấng đã hy sinh. **9** Người nào có tai để nghe hãy lắng nghe và hiểu. **10** Ai phải chịu bức hại tù đày, sẽ bị bức hại tù đày. Ai phải bị giết bằng gươm, sẽ bị giết bằng gươm. Vì thế, thánh đồ của Đức Chúa Trời phải tỏ lòng nhẫn nại và trung tín. **11** Tôi lại thấy một con thú khác từ đất lên có hai sừng như sừng chiên con và nói như con rồng. **12** Nó sử dụng mọi quyền hành của con thú thứ nhất, buộc cả thế giới phải thờ lạy con thú đã bị trọng thương rồi được chữa lành. **13** Nó làm những phép lạ vĩ đại như khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mặt mọi người. **14** Trước mắt con thú thứ nhất, nó được quyền làm phép lạ ấy để lừa gạt mọi người trên mặt đất. Nó bảo người ta phải tạc tượng con thú đã bị gươm đâm và được lành. **15** Nó lại được khả năng truyền hơi thở vào tượng con thú thứ nhất, khiến tượng này nói được và giết được những người không chịu thờ lạy mình. **16** Nó buộc mọi người lớn nhỏ, giàu nghèo, tự do, nô lệ phải chịu ghi một dấu hiệu trên tay phải hoặc trên trán. **17** Không có dấu hiệu này, chẳng ai được phép mua bán. Đó là dấu hiệu mang tên con thú hoặc số của tên nó. **18** Điều này người khôn ngoan mới hiểu. Ai sáng suốt hãy tính số của con thú; đó là số của một người: 666.

14 Tôi thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn cùng với 144.000 người, trên trán họ có ghi tên Ngài và tên Cha Ngài. **2** Tôi nghe có tiếng từ trời như thác đổ, như sấm rền vang. Đó là tiếng hòa tấu của đàn hạc. **3** Họ đứng trước ngai và trước bốn sinh vật cùng các trưởng lão, hát một bài ca mới. Không ai học được bài ca này trừ ra 144.000 người đó, là những người được cứu chuộc từ trần gian. **4** Họ là những người thanh khiết, chưa dan díu với phụ nữ. Chiên Con đi đâu họ theo đó. Giữa cả nhân loại, họ là những người đầu tiên được cứu chuộc về cho Đức Chúa Trời và Chiên Con. **5** Họ không nói dối, không lầm lỗi. **6** Tôi thấy một thiên sứ khác bay trên không trung, đem Phúc Âm vĩnh cửu công bố cho cư dân trên đất, cho mọi quốc gia, dòng giống, ngôn ngữ, và dân tộc. **(aiōnios g166)** **7** Thiên sứ lớn tiếng gọi: "Phải kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài! Vì giờ xét xử của Ngài đã đến. Phải thờ lạy Ngài, Đấng đã sáng tạo trời, đất, biển, và mọi dòng sông." **8** Thiên sứ thứ hai bay theo sau tuyên bố: "Ba-by-lôn vĩ đại sụp đổ tan tành rồi! Vì nó quyến rũ các dân tộc trên thế giới uống rượu gian dâm điên cuồng của nó." **9** Thiên sứ thứ ba bay sau cùng kêu lớn: "Tất cả những người thờ lạy con thú và tượng nó, chịu ghi dấu hiệu nó trên trán hoặc trên tay, **10** đều phải uống chén

rượu hình phạt nguyên chất của Đức Chúa Trời. Họ
phải chịu khổ hình trong lửa và diêm sinh trước mặt
các thiên sứ thánh và Chiên Con. **11** Khói lửa bốc lên
nghi ngút vô tận. Những người thờ lạy con thú và
tượng nó cùng những ai mang dấu hiệu con thú,
ngày đêm chịu khổ hình không ngớt." **(aiōn g165)** **12**
Điều này đòi hỏi lòng nhẫn nại của các thánh đồ, là
những người vâng giữ điều răn của Đức Chúa Trời
và vững vàng tin Chúa Giê-xu. **13** Tôi nghe tiếng nói
từ trời: "Hãy chép: Từ nay, phước cho những người
chết trong Chúa. Phải, Chúa Thánh Linh xác nhận:
Họ sẽ nghỉ mọi việc lao khổ và thu gặt kết quả tốt
đẹp." **14** Lúc ấy, tôi nhìn thấy một áng mây trắng,
Đấng ngồi trên mây giống như Con Người, đầu đội
vương miện vàng, tay cầm cái liềm sắc bén. **15** Một
thiên sứ từ Đền Thờ bước ra, thưa lớn tiếng: "Xin
Chúa dùng liềm gặt hái vì giờ gặt đã đến, mùa màng
dưới đất đã chín rồi." **16** Đấng ngồi trên mây liền
vung liềm trên mặt đất và gặt hái mùa màng. **17** Sau
đó, một thiên sứ khác từ Đền Thờ trên trời đi ra,
cũng cầm một cái liềm sắc bén. **18** Một thiên sứ khác
nữa có quyền trên lửa, từ bàn thờ bước ra, lớn tiếng
gọi thiên sứ cầm lưỡi liềm: "Xin dùng liềm hái nho
dưới đất, vì nho đã chín!" **19** Thiên sứ vung liềm
trên mặt đất, hái nho quăng vào bồn ép rượu hình
phạt của Đức Chúa Trời. **20** Bồn ép rượu ở bên ngoài
thành, máu từ bồn trào ra, ngập đến hàm thiếc ngựa
suốt một khoảng gần 296 nghìn mét.

15 Tôi lại thấy một hiện tượng vĩ đại kỳ diệu trên
trời. Bảy thiên sứ mang bảy tai họa để kết thúc
cơn đoán phạt của Đức Chúa Trời. **2** Tôi thấy biển
đầy thủy tinh rực lửa. Đứng trên mặt biển là những
người đã chiến thắng con thú, vì không chịu thờ
lạy tượng nó, cũng không cho ghi số nó trên trán
hoặc trên tay. Tay họ đều nâng đàn hạc của Đức
Chúa Trời. **3** Họ hát bài ca của Môi-se là đầy tớ của
Đức Chúa Trời và bài ca của Chiên Con: "Lạy Chúa,
là Đức Chúa Trời Toàn năng! Công việc Ngài thật
huyền diệu lớn lao. Lạy Vua muôn đời! Đường lối
Ngài công minh, chân chính. **4** Lạy Chúa! Ai chẳng
kính sợ Ngài? Ai không tôn vinh Danh Ngài? Vì chỉ
có Ngài là Chí Thánh. Muôn dân sẽ đến thờ lạy Ngài,
vì Ngài đã xét xử công minh." **5** Sau đó, tôi thấy
Nơi Chí thánh của Đền Thờ trên trời mở ra. **6** Bảy
thiên sứ mang bảy tai hoạ từ Đền Thờ đi ra, mặc áo
vải gai tinh khiết rực rỡ, ngực thắt đai vàng. **7** Một
trong bốn sinh vật trao cho bảy thiên sứ bảy bát
vàng đựng hình phạt của Đức Chúa Trời, là Đấng
Hằng Sống đời đời. **(aiōn g165)** **8** Đền Thờ nghi ngút
khói do vinh quang và uy quyền Đức Chúa Trời tỏa
ra. Chẳng ai được vào Đền Thờ cho đến chừng bảy
thiên sứ giáng xong tai họa.

16 Tôi nghe một tiếng lớn từ trong Đền Thờ nói
với bảy thiên sứ: "Hãy đi, đổ bảy bát hình phạt
của Đức Chúa Trời xuống đất!" **2** Thiên sứ thứ nhất
đổ bát mình xuống đất, những người mang dấu hiệu
con thú và thờ lạy tượng nó liền bị nổi ung nhọt độc
địa ghê tởm. **3** Thiên sứ thứ hai đổ bát mình xuống
biển, nước biển biến thành huyết như máu người
chết, mọi sinh vật trong biển đều chết. **4** Thiên sứ
thứ ba đổ bát mình xuống sông ngòi, suối nước,
tất cả đều biến thành máu. **5** Tôi nghe thiên sứ có
quyền trên nước nói: "Lạy Đấng hiện có, đã có, là
Đấng Thánh! Ngài đã xét xử thật công minh. **6** Họ đã
làm đổ máu các thánh đồ và các tiên tri, nên Ngài
cho họ uống máu. Thật đáng lắm!" **7** Tôi nghe tiếng
từ bàn thờ nói: "Phải, lạy Chúa là Đức Chúa Trời,
Đấng Toàn Năng, Chúa xét xử thật công minh, chân
chính." **8** Thiên sứ thứ tư đổ bát mình xuống mặt
trời; mặt trời được phép nung đốt loài người. **9** Bị
sức nóng mãnh liệt nung đốt, người ta xúc phạm
đến Danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các
tai hoạ này. Họ không chịu ăn năn và tôn vinh Ngài.
10 Thiên sứ thứ năm đổ bát mình xuống ngai con
thú, vương quốc của nó bỗng tối tăm, người ta cắn
lưỡi vì đau đớn. **11** Họ nói xúc phạm đến Đức Chúa
Trời trên trời vì đau đớn và ung nhọt, chứ không
chịu ăn năn. **12** Thiên sứ thứ sáu đổ bát mình xuống
sông lớn gọi là Ơ-phơ-rát, sông liền cạn khô, dọn
đường cho các vua từ phương Đông đi đến. **13** Tôi
thấy có ba tà linh giống như ếch nhái ra từ miệng
con rồng, miệng con thú, và miệng tiên tri giả. **14**
Đó là thần của quỷ, chuyên làm phép lạ, đi xúi giục
các vua trên thế giới liên minh chiến tranh chống
với Đức Chúa Trời trong ngày trọng đại của Đấng
Toàn Năng. **15** "Này, Ta đến như kẻ trộm! Phước cho
người nào tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, để
không phải trần trụi, xấu hổ lúc ra đi." **16** Họ tập
trung quân đội các vua tại một chỗ mà tiếng Hê-bơ-
rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn. **17** Thiên sứ thứ bảy đổ bát
mình trong không khí. Một tiếng lớn vang ra từ ngai
trong Đền Thờ: "Xong rồi!" **18** Liền có chớp nhoáng,
sấm sét vang rền và động đất dữ dội. Trong lịch sử
loài người, chưa hề có trận động đất nào dữ dội, lớn
lao đến thế. **19** Thành Ba-by-lôn vỡ ra làm ba và các
thành khắp thế giới bị sụp đổ. Đức Chúa Trời đã nhớ
lại Ba-by-lôn lớn và cho nó uống chén rượu hình
phạt của Ngài. **20** Mọi hải đảo đều biến mất, núi non
cũng chẳng còn thấy nữa. **21** Lại có mưa đá rất lớn,
mỗi hạt nặng độ 34 ký từ trời đổ xuống trên loài
người. Người ta xúc phạm đến Đức Chúa Trời vì họa
mưa đá khủng khiếp.

17 Một trong bảy thiên sứ gieo tai họa đến bảo
tôi: "Lại đây! Tôi sẽ cho ông xem vụ đoán phạt

người đại dâm phụ ngồi trên các dòng sông. **2** Các
vua trên thế gian đã gian dâm với nó, dân cư trên
mặt đất đều say sưa vì rượu dâm loạn của nó". **3** Tôi
được Thánh Linh cảm, thấy thiên sứ đem tôi vào
hoang mạc. Tại đó tôi thấy một người phụ nữ ngồi
trên lưng một con thú đỏ tươi, có bảy đầu, mười
sừng, ghi đầy những danh hiệu phạm thượng. **4**
Người phụ nữ mặc hàng đỏ thẫm và đỏ tươi, đeo
đầy vàng ngọc và trân châu, tay cầm cái chén vàng
đựng đầy những vật ghê tởm, gớm ghiếc. **5** Trên
trán nó có ghi một danh hiệu bí ẩn: "Ba-by-lôn lớn,
mẹ của các kỹ nữ và mọi điều gớm ghiếc trên thế
gian." **6** Tôi thấy người phụ nữ say máu các thánh
đồ và máu các nhân chứng của Chúa Giê-xu. Nhìn
nó, tôi vô cùng kinh ngạc. **7** Thiên sứ hỏi tôi: "Sao
ông ngạc nhiên? Tôi sẽ giải nghĩa cho ông bí ẩn của
nó và của con thú có bảy đầu, mười sừng nó đang
cỡi. **8** Con thú ông thấy xuất hiện trước đây bây giờ
không còn nữa. Nhưng nó sẽ từ vực thẳm lên, để
đi vào chốn hủy diệt vĩnh viễn. Những người trên
thế gian không được ghi tên trong Sách Sự Sống
từ khi sáng tạo trời đất, lúc nhìn thấy con thú đều
kinh ngạc, vì nó đã mất rồi mà nay xuất hiện trở lại.
(Abyssos g12) **9** Điều này người khôn ngoan mới hiểu.
Bảy đầu có nghĩa là bảy ngọn núi, nơi người phụ nữ
cư ngụ, **10** cũng có nghĩa là bảy vua: Năm vua đã đổ,
vị thứ sáu đang cầm quyền, vị thứ bảy chưa đến. Khi
nào xuất hiện, vị này chỉ làm vua trong ít lâu thôi.
11 Còn con thú đã tung hoành trước kia nay không
còn nữa là vua thứ tám. Nó vốn là một trong bảy
vua kia, và sẽ đi vào chốn hủy diệt. **12** Mười sừng có
nghĩa là mười vua chưa lên ngôi. Họ sẽ nắm quyền
hành, trị vì trong một giờ với con thú. **13** Rồi họ
đồng lòng trao quyền hành và uy lực lại cho con
thú. **14** Chúng sẽ giao chiến với Chiên Con, nhưng
Chiên Con sẽ thắng, vì Ngài là Chúa của các chúa,
Vua của các vua. Dân Chúa là những người được
Ngài kêu gọi, lựa chọn và trung thành với Ngài." **15**
Thiên sứ lại bảo tôi: "Các dòng sông nơi kỹ nữ đó
ngồi, tiêu biểu cho các đoàn thể, dân tộc, quốc gia,
và ngôn ngữ. **16** Con thú và mười vua sẽ ghét bỏ kỹ
nữ. Chúng sẽ tấn công, lột trần, ăn thịt và thiêu nó
trong lửa. **17** Đức Chúa Trời thúc giục họ thi hành ý
định của Ngài, khiến họ đồng lòng trao nước mình
cho con thú để lời Ngài được ứng nghiệm. **18** Người
phụ nữ ông nhìn thấy là thủ đô lớn cai trị trên các
vua thế gian."

18 Sau đó, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời
xuống, có uy quyền rất lớn, hào quang chiếu
khắp mặt đất. **2** Thiên sứ lớn tiếng tuyên bố: "Ba-
by-lôn lớn sụp đổ—thành vĩ đại sụp đổ hoàn toàn!
Thành này đã biến thành sào huyệt của các quỷ. Nó
là nơi giam giữ tà linh và các loài chim dơ dáy, gớm
ghiếc. **3** Mọi dân tộc sụp đổ vì đã uống rượu gian
dâm điên cuồng của nó. Các vua trên thế gian đã
gian dâm với nó. Các nhà buôn làm giàu nhờ sự xa
hoa quá mức của nó." **4** Tôi lại nghe một tiếng khác
từ trời: "Dân Chúa! Hãy ra khỏi thành để khỏi dính
dấp vào tội lỗi nó mà mang họa lây. **5** Vì tội lỗi nó
chồng chất đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ
lại tội ác nó. **6** Nó đối với các con thể nào. Hãy đáp
lại nó thể ấy. Hơn nữa, hãy báo trả gấp hai những
việc nó làm. Chén nó đã pha cho các con, hãy cho nó
uống gấp đôi. **7** Nó đã sống vinh hoa, xa xỉ thế nào,
hãy cho nó chịu đau đớn khổ sở thế ấy. Nó nói thầm
trong lòng: 'Ta là nữ hoàng ngự trên ngai báu. Ta
nào phải là quả phụ, và ta chẳng bao giờ phải khóc
than.' **8** Cho nên mọi tai họa sẽ giáng trên nó trong
một ngày— nào đói khổ, tang chế và diệt vong. Nó sẽ
bị thiêu trong lửa, vì Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng
Toàn Năng sẽ đoán phạt nó." **9** Các vua thế gian, là
những người đã gian dâm và sống xa hoa với nó sẽ
khóc lóc than vãn khi thấy khói thiêu đốt nó bay
lên. **10** Khiếp sợ vì nỗi đau đớn của nó, họ đứng xa
than thở: "Khốn nạn cho kinh thành vĩ đại, Ba-by-
lôn hùng cường đệ nhất! Chỉ trong một giờ sự phán
xét của Đức Chúa Trời giáng trên ngươi." **11** Các nhà
buôn trên thế giới cũng khóc lóc than vãn, vì chẳng
còn ai mua hàng hóa của họ nữa. **12** Hàng hóa gồm
đủ loại: Vàng, bạc, đá quý, trân châu; vải gai mịn, vải
màu tía, lụa, và vải màu điều; các loại gỗ thơm, các
phẩm vật bằng ngà, và gỗ quý; đồng, sắt, và cẩm
thạch. **13** Quế, hương liệu, nhang, nhựa thơm, trầm
hương, rượu, dầu ô-liu, bột, lúa mì, gia súc, chiên,
ngựa, xe, và nô lệ—tức linh hồn người ta. **14** Họ sẽ
nói: "Mọi bảo vật nó ham chuộng đã lìa xa nó. Mọi
cảnh xa hoa lộng lẫy cũng đã tan biến, chẳng còn
trông thấy nữa." **15** Các nhà buôn làm giàu nhờ giao
thương với nó, cũng khiếp sợ vì nỗi đau đớn của
nó, đứng cách xa than thở: **16** "Khốn nạn cho kinh
thành vĩ đại này! Nó mặc toàn vải gai mịn đỏ tía và
đỏ tươi, trang sức bằng vàng, đá quý, và trân châu!
17 Chỉ trong một giờ, sự giàu sang phồn thịnh kia
tan biến!" Các thuyền trưởng, hành khách, hoa tiêu,
và các nhà buôn đều đứng từ xa. **18** Nhìn thấy khói
thiêu đốt nó bốc lên, họ kêu la: "Còn thành nào vĩ
đại như thành này không?" **19** Họ sẽ vãi bụi đất lên
đầu than khóc: "Khốn nạn, khốn nạn cho thành vĩ
đại này! Tất cả chủ thuyền trở nên giàu có nhờ sự di
chuyển tấp nập trên biển của nó. Nhưng chỉ trong
một giờ nó đã hoang tàn." **20** Hãy vui mừng về nó,
hỡi bầu trời, cùng các thánh đồ, các sứ đồ, và các
tiên tri! Vì Đức Chúa Trời đã xét xử nó theo cách nó
đã xét xử các ngươi. **21** Một thiên sứ uy dũng nhấc
một tảng đá như cối xay lớn quăng xuống biển, và

tuyên bố: “Thành Ba-by-lôn lớn sẽ bị quăng xuống
như thế, chẳng còn ai trông thấy nữa. 22 Tiếng hát
ca, tiếng đàn hạc, tiếng sáo, hay tiếng kèn sẽ không
được nghe từ thành này nữa. Chẳng tìm thấy thợ
thủ công hay kỹ nghệ nào. Cả tiếng cối xay cũng im
bặt trong thành này. 23 Không còn thấy ánh đèn,
Không còn nghe tiếng cô dâu chú rể nơi đó nữa. Các
nhà buôn của nó từng nổi tiếng khắp thế giới, và nó
dùng tà thuật lừa gạt mọi quốc gia. 24 Máu của các
tiên tri và thánh đồ, cùng máu của mọi người bị giết
trên thế giới cũng tìm thấy tại thành này.”

19 Sau đó, tôi nghe có tiếng lớn như tiếng của
vô số người trên trời tung hô: “Ngợi tôn Chúa
Hằng Hữu! Sự cứu rỗi, vinh quang và quyền năng
đều thuộc về Đức Chúa Trời của chúng ta. 2 Việc xét
xử của Ngài thật công minh và chân chính. Ngài đã
xử phạt tên đại dâm phụ từng làm bại hoại thế gian,
Ngài đã báo ứng nó vì máu của các đầy tớ Ngài.” 3
Họ lại reo lên: “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Khói thiêu
đốt nó bốc lên mãi mãi vô tận!” **(aiōn g165)** 4 Hai mươi
bốn trưởng lão và bốn sinh vật quỳ xuống thờ lạy
Đức Chúa Trời đang ngồi trên ngai, và tung hô: “A-
men! Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!” 5 Có tiếng từ ngai
nói: “Hãy chúc tôn Đức Chúa Trời chúng ta, tất cả
các đầy tớ của Ngài, là những người kính sợ Ngài, từ
nhỏ đến lớn.” 6 Tôi nghe có tiếng như tiếng của vô
số người, như tiếng thác đổ hoặc sấm rền: “Ngợi tôn
Chúa Hằng Hữu! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng
ta, Đấng Toàn Năng, đang ngự trị. 7 Chúng ta hãy
vui mừng, hoan hỉ, và dâng vinh dự lên Ngài. Vì lễ
cưới của Chiên Con đã đến, cô dâu đã sửa soạn sẵn
sàng. 8 Nàng mặc vải gai mịn, thanh sạch, rực rỡ”
(Vải gai mịn là việc làm công chính của các thánh
đồ). 9 Thiên sứ bảo tôi: “Hãy ghi điều này: Phước
cho người được mời dự tiệc cưới Chiên Con.” Thiên
sứ lại nói: “Đó là lời chân thật của Đức Chúa Trời.”
10 Tôi phục dưới chân thiên sứ để thờ lạy, nhưng
thiên sứ bảo tôi: “Đừng thờ lạy, vì tôi cũng là đầy tớ
Đức Chúa Trời như ông và các anh chị em ông, là
những người tin Chúa Giê-xu. Ông hãy thờ lạy Đức
Chúa Trời! Mục đích của lời tiên tri là làm chứng về
Chúa Giê-xu.” 11 Tôi thấy bầu trời mở rộng, một
con ngựa trắng xuất hiện. Đấng cưỡi ngựa tên là
Thành Tín và Chân Thật, vì Ngài xét xử và tranh
chiến theo lẽ công chính. 12 Mắt Ngài sáng rực như
ngọn lửa, đầu Ngài đội nhiều vương miện có ghi tên
mà ngoài Ngài ra không ai biết được. 13 Ngài mặc áo
dài nhuộm máu; danh hiệu Ngài là “Lời Đức Chúa
Trời.” 14 Các đạo quân trên trời cưỡi ngựa trắng
theo Ngài, mặc toàn vải gai mịn trắng tinh khiết. 15
Một thanh gươm sắc bén ra từ miệng Ngài chiến
thắng các nước, Ngài cai trị họ bằng một cây trượng
sắt. Ngài sẽ dấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời
Toàn Năng, như nước nho chảy từ máy ép rượu. 16
Trên áo dài và trên đùi Ngài có ghi danh hiệu: Vua
của các vua, Chúa của các chúa. 17 Tôi lại thấy một
thiên sứ đứng trên mặt trời, lớn tiếng kêu gọi chim
chóc bay giữa không trung: “Hãy tập họp để dự tiệc
lớn của Đức Chúa Trời, 18 để ăn thịt các vua, tướng
lãnh, dũng sĩ, ngựa, và kỵ sĩ, thịt của mọi người tự
do và nô lệ, lớn và nhỏ.” 19 Tôi thấy con thú, các
vua thế gian và quân đội của họ tập trung giao chiến
với Đấng cưỡi ngựa và quân đội Ngài. 20 Nhưng con
thú bị bắt cùng với tiên tri giả, là kẻ đã thực hiện
nhiều phép lạ trước mặt con thú, để lừa gạt những
người mang dấu hiệu con thú và thờ lạy tượng nó.
Cả hai đều bị bỏ sống vào hồ lửa và diêm sinh đang
bốc cháy. **(Limnē Pyr g3041 g4442)** 21 Những kẻ còn lại
đều bị giết bằng gươm từ miệng Đấng cưỡi ngựa.
Chim chóc ăn thịt chúng no nê.

20 Tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm
chìa khóa của vực thẳm và một dây xiềng lớn.
(Abyssos g12) 2 Thiên sứ bắt con rồng—tức là con rắn
ngày xưa, cũng gọi là quỷ vương hay Sa-tan—xiềng
lại một nghìn năm, 3 quăng nó vào vực thẳm, khóa
chặt và niêm phong. Suốt một nghìn năm, nó không
còn lừa gạt các dân được nữa. Sau đó, nó lại được
thả ra ít lâu. **(Abyssos g12)** 4 Tôi thấy có nhiều ngai,
những người ngồi trên ngai được ủy quyền xét xử.
Tôi cũng thấy linh hồn những người bị chém giết
vì làm chứng cho Chúa Giê-xu và truyền giảng Đạo
Đức Chúa Trời, những người không chịu thờ lạy con
thú và tượng nó, không chịu ghi dấu hiệu nó trên
trán và trên tay. Họ sống lại và cai trị thế giới suốt
một nghìn năm với Chúa Cứu Thế. 5 Đó là cuộc sống
lại thứ nhất. (Lúc ấy, những người chết khác chưa
sống lại, nhưng phải đợi một nghìn năm). 6 Những
người được dự phần trong cuộc sống lại thứ nhất
thật hạnh phước và thánh thiện biết bao! Vì sự chết
thứ hai chẳng có quyền gì trên họ, nhưng họ được
làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế,
cùng Ngài cai trị một nghìn năm. 7 Khi kỳ hạn một
nghìn năm đã mãn, Sa-tan được thả ra khỏi ngục. 8
Nó sẽ đi du thuyết khắp thế giới, cổ động mọi dân
tộc liên minh với dân Gót và Ma-gót để chiến tranh.
Quân đội chúng đông đảo như cát trên bờ biển. 9
Chúng kéo quân tràn ngập khắp đất, bao vây dân
Chúa và thành phố Ngài yêu quý. Nhưng lửa từ trời
rơi xuống tiêu diệt đạo quân xâm lăng. 10 Còn quỷ
vương đã lừa gạt chúng bị quăng vào hồ lửa diêm
sinh, là nơi con thú và tiên tri giả cũng bị cầm tù.
Chúng bị đau đớn ngày đêm, mãi mãi vô tận. **(aiōn
g165, Limnē Pyr g3041 g4442)** 11 Rồi tôi thấy một chiếc
ngai lớn và trắng, cùng Đấng ngồi trên ngai. Trước

mặt Chúa, trời đất đều chạy trốn, nhưng không tìm
được chỗ ẩn nấp. 12 Tôi thấy những người đã chết,
cả lớn và nhỏ đều đứng trước ngai. Các cuốn sách
đều mở ra, kể cả Sách Sự Sống. Người chết được xét
xử tùy theo công việc thiện ác họ làm mà các sách
đó đã ghi. 13 Biển trao trả các thi hài nằm trong
lòng biển. Tử vong và âm phủ cũng giao nộp người
chết chúng giam cầm. Mỗi người bị xét xử tùy theo
công việc mình đã làm. (Hadēs g86) 14 Tử vong và
âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Vào hồ lửa là chết
lần thứ hai. (Hadēs g86, Limnē Pyr g3041 g4442) 15 Người
nào không có tên trong Sách Sự Sống phải bị quăng
xuống hồ lửa. (Limnē Pyr g3041 g4442)

21 Tôi thấy trời mới và đất mới, vì trời và đất
thứ nhất đã biến mất, biển cũng không còn
nữa. 2 Tôi thấy Giê-ru-sa-lem mới, là thành thánh
từ Đức Chúa Trời trên trời xuống, sửa soạn như cô
dâu trang điểm trong ngày thành hôn. 3 Tôi nghe
một tiếng lớn từ ngai nói: "Kìa, nhà của Đức Chúa
Trời ở giữa loài người! Chúa sẽ sống với họ và họ sẽ
làm dân Ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ ở giữa họ và
làm Chân Thần của họ. 4 Ngài sẽ lau hết nước mắt
cho họ. Sẽ không còn ai chết nữa, cũng chẳng còn
tang chế, khóc than, đau khổ, vì mọi thứ ấy đã qua
rồi". 5 Đấng ngồi trên ngai tuyên bố: "Này Ta làm
mới lại mọi vật. Hãy ghi chép vì các lời này đều chân
thật, đáng tin." 6 Chúa phán tôi: "Xong rồi! Ta là An-
pha và Ô-mê-ga, là Đầu Tiên và Cuối Cùng. Ai khát sẽ
được Ta cho uống miễn phí Nước Suối Hằng Sống. 7
Người chiến thắng sẽ được thừa hưởng những điều
đó. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ làm con
Ta. 8 Còn những người hèn nhát, vô tín, hư hỏng,
sát nhân, gian dâm, tà thuật, thờ thần tượng, và dối
trá, đều phải vào hồ lửa diêm sinh. Đó là chết lần
thứ hai." (Limnē Pyr g3041 g4442) 9 Một trong bảy thiên
sứ cầm bảy bát đựng các tai họa cuối cùng, đến bảo
tôi: "Lại đây, tôi sẽ cho ông thấy cô dâu, vợ của Chiên
Con." 10 Tôi được Thánh Linh cảm và thiên sứ đưa
tôi đến một ngọn núi cao, chỉ cho tôi xem thành
thánh Giê-ru-sa-lem, từ Đức Chúa Trời trên trời mà
xuống. 11 Thành phản chiếu vinh quang Đức Chúa
Trời, sáng chói như kim cương, như ngọc thạch anh,
trong vắt như pha lê. 12 Tường thành thật cao lớn,
có mười hai cổng do mười hai thiên sứ canh gác.
Trên các cổng có ghi tên mười hai đại tộc Ít-ra-ên.
13 Có ba cổng mỗi hướng—đông, tây, nam, bắc. 14
Nền của tường thành là mười hai tảng đá móng, trên
đó có ghi tên mười hai sứ đồ của Chiên Con. 15 Vị
thiên sứ đang nói chuyện với tôi, cầm trên tay một
cây thước bằng vàng để đo thành, cổng, và tường.
16 Thiên sứ dùng thước đo thành: Thành hình lập
phương mỗi chiều 2.200 nghìn mét. 17 Thiên sứ
cũng đo tường: Tường dày 65 mét, (theo đơn vị đo
lường của loài người mà thiên sứ đang dùng). 18
Tường xây bằng ngọc thạch anh, còn thành bằng
vàng ròng, trong như thủy tinh. 19 Nền của tường
thành được trang trí bằng những loại bảo thạch:
Nền thứ nhất là ngọc thạch anh, nền thứ hai là ngọc
lam, nền thứ ba là mã não trắng xanh, nền thứ tư là
ngọc lục bảo, 20 nền thứ năm là bạch ngọc, nền thứ
sáu là hồng mã não, nền thứ bảy là ngọc hoàng bích,
nền thứ tám là ngọc thạch xanh lục, nền thứ chín là
ngọc thu ba vàng, nền thứ mười là ngọc phỉ túy, nền
thứ mười một là ngọc phong tín, nền thứ mười hai
là ngọc thạch anh tím. 21 Mười hai cổng làm bằng
mười hai hạt châu, mỗi cổng là một hạt châu nguyên
khối. Đường phố trong thành bằng vàng ròng, như
thủy tinh trong suốt. 22 Tôi không thấy Đền Thờ nào
trong thành, vì Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn
Năng và Chiên Con là Đền Thờ. 23 Thành không cần
mặt trời hay mặt trăng soi sáng, vì vinh quang của
Đức Chúa Trời chiếu khắp thành, và Chiên Con là
đèn của thành. 24 Ánh sáng ấy soi sáng cho các dân
tộc, các vua trên đất sẽ đem vinh quang mình vào
đó. 25 Các cổng thành mở suốt ngày, không bao giờ
đóng, vì tại đó không có ban đêm. 26 Các dân tộc sẽ
đem vinh quang và vinh dự vào thành. 27 Những
điều ô uế và những người xấu xa, giả dối không
được vào đó, chỉ những người được ghi tên trong
Sách Sự Sống của Chiên Con mới được vào thành.

22 Thiên sứ chỉ cho tôi thấy sông nước hằng sống,
trong như pha lê, chảy từ ngai Đức Chúa Trời
và Chiên Con 2 vào chính giữa con đường lớn trong
thành. Hai bên bờ sông có cây sự sống, ra trái mười
hai mùa, mỗi tháng một mùa. Lá cây dùng làm thuốc
chữa bệnh cho các dân tộc. 3 Chẳng còn điều gì xấu
xa trong thành vì Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ
đặt ngai tại đó. Các đầy tớ Ngài sẽ phục vụ Ngài. 4
Họ sẽ nhìn thấy mặt Ngài và tên Ngài sẽ ghi trên
trán họ. 5 Tại đó sẽ không có ban đêm cũng không
cần ánh đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức
Chúa Trời sẽ chiếu sáng họ. Họ sẽ cai trị đời đời. (aiōn
g165) 6 Thiên sứ bảo tôi: "Những lời này là chân thật
và đáng tin. Chúa là Đức Chúa Trời đã báo cho các
tiên tri những việc tương lai, cũng sai thiên sứ bày
tỏ cho đầy tớ Ngài biết những việc sắp xảy ra." 7
"Này, Ta sẽ sớm đến! Phước cho những người vâng
giữ các lời tiên tri trong sách này." 8 Tôi là Giăng,
người đã nghe và thấy những điều này. Khi nghe
thấy xong tôi liền quỳ dưới chân thiên sứ để thờ
lạy. 9 Nhưng thiên sứ bảo tôi: "Đừng thờ lạy tôi! Tôi
cũng là đầy tớ Đức Chúa Trời như ông, như anh chị
em ông là các tiên tri và như những người vâng giữ
lời Chúa trong sách này. Ông hãy thờ lạy Đức Chúa

Trời!” **10** Thiên sứ lại bảo tôi: “Đừng giữ kín những
lời tiên tri trong sách này vì thì giờ đã gần rồi. **11**
Người gian ác cứ làm điều gian ác, người ô uế cứ
làm điều ô uế, nhưng người công chính hãy tiếp tục
làm điều công chính, người thánh thiện hãy luôn
luôn sống thánh thiện!” **12** “Này, Ta sẽ sớm đến, đem
theo phần thưởng để trao cho mỗi người tuỳ theo
công việc họ làm. **13** Ta là An-pha và Ô-mê-ga, Đầu
Tiên và Cuối Cùng, Khởi Thủy và Chung Kết.” **14**
Phước cho người giặt sạch áo mình, được quyền vào
cổng thành, ăn trái cây sự sống. **15** Những người ô
uế, tà thuật, gian dâm, sát nhân, thờ thần tượng,
cùng tất cả những người ưa thích và làm điều dối
trá đều không được vào thành. **16** “Ta là Giê-xu, đã
sai thiên sứ báo cho con biết những điều này để
truyền lại cho các Hội Thánh. Ta là Chồi Lộc và Hậu
Tự của Đa-vít, là Sao Mai sáng chói.” **17** Chúa Thánh
Linh và Hội Thánh kêu gọi: “Hãy đến!” Người nào
nghe tiếng gọi cũng nói: “Mời đến!” Ai khát, cứ đến.
Ai muốn, hãy tiếp nhận miễn phí nước hằng sống!
18 Tôi quả quyết với mọi người đọc lời tiên tri trong
sách này: Nếu ai thêm vào điều gì, Đức Chúa Trời sẽ
thêm cho họ những tai họa đã ghi trong sách. **19**
Còn ai bớt lời nào, Đức Chúa Trời sẽ không cho họ
ăn trái cây sự sống và vào thành thánh như đã chép.
20 Đấng chứng thực cho những điều này đã hứa:
“Phải, Ta sẽ sớm đến!” Lạy Chúa Giê-xu, xin Ngài
đến! A-men! **21** Cầu xin ân sủng của Chúa Giê-xu ở
với tất cả con dân thánh của Đức Chúa Trời.

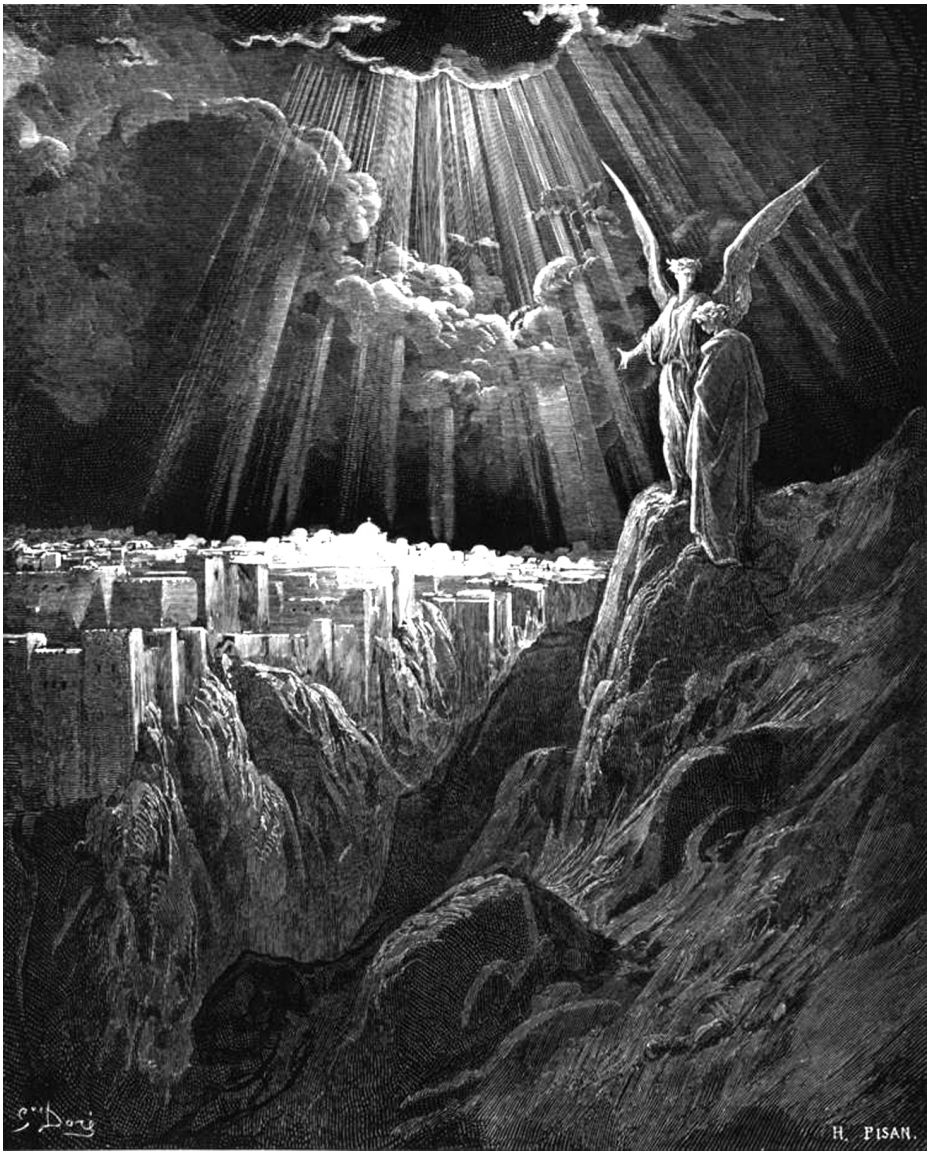

Tôi thấy Giê-ru-sa-lem mới, là thành thánh từ Đức Chúa Trời trên trời xuống, sửa soạn như cô dâu trang điểm trong ngày thành hôn. Tôi nghe một tiếng lớn từ ngai nói: "Kìa, nhà của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Chúa sẽ sống với họ và họ sẽ làm dân Ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ ở giữa họ và làm Chân Thần của họ.

Khải Huyền 21:2-3

Hướng dẫn Đọc

tiếng Việt at AionianBible.org/Readers-Guide

The Aionian Bible republishes public domain and Creative Common Bible texts that are 100% free to copy and print. The original translation is unaltered and notes are added to help your study. The notes show the location of eleven special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of afterlife destinies.

Who has the authority to interpret the Bible and examine the underlying Hebrew and Greek words? That is a good question! We read in 1 John 2:27, *"As for you, the anointing which you received from him remains in you, and you do not need for anyone to teach you. But as his anointing teaches you concerning all things, and is true, and is no lie, and even as it taught you, you remain in him."* Every Christian is qualified to interpret the Bible! Now that does not mean we will all agree. Each of us is still growing in our understanding of the truth. However, it does mean that there is no infallible human or tradition to answer all our questions. Instead the Holy Spirit helps each of us to know the truth and grow closer to God and each other.

The Bible is a library with 66 books in the Protestant Canon. The best way to learn God's word is to read entire books. Read the book of Genesis. Read the book of John. Read the entire Bible library. Topical studies and cross-referencing can be good. However, the safest way to understand context and meaning is to read whole Bible books. Chapter and verse numbers were added for convenience in the 16th century, but unfortunately they can cause the Bible to seem like an encyclopedia. The Aionian Bible is formatted with simple verse numbering, minimal notes, and no cross-referencing in order to encourage the reading of Bible books.

Bible reading must also begin with prayer. Any Christian is qualified to interpret the Bible with God's help. However, this freedom is also a responsibility because without the Holy Spirit we cannot interpret accurately. We read in 1 Corinthians 2:13-14, *"And we speak of these things, not with words taught by human wisdom, but with those taught by the Spirit, comparing spiritual things with spiritual things. Now the natural person does not receive the things of the Spirit of God, for they are foolishness to him, and he cannot understand them, because they are spiritually discerned."* So we cannot understand in our natural self, but we can with God's help through prayer.

The Holy Spirit is the best writer and he uses literary devices such as introductions, conclusions, paragraphs, and metaphors. He also writes various genres including historical narrative, prose, and poetry. So Bible study must spiritually discern and understand literature. Pray, read, observe, interpret, and apply. Finally, *"Do your best to present yourself approved by God, a worker who does not need to be ashamed, properly handling the word of truth."* 2 Timothy 2:15. *"God has granted to us his precious and exceedingly great promises; that through these you may become partakers of the divine nature, having escaped from the corruption that is in the world by lust. Yes, and for this very cause adding on your part all diligence, in your faith supply moral excellence; and in moral excellence, knowledge; and in knowledge, self-control; and in self-control patience; and in patience godliness; and in godliness brotherly affection; and in brotherly affection, love. For if these things are yours and abound, they make you to be not idle nor unfruitful to the knowledge of our Lord Jesus Christ,"* 2 Peter 1:4-8.

Bảng chú giải

tiếng Việt at AionianBible.org/Glossary

The Aionian Bible un-translates and instead transliterates eleven special words to help us better understand the extent of God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies. The original translation is unaltered and a note is added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. Compare the meanings below to the Strong's Concordance and Glossary definitions.

Abyssos g12
Greek: proper noun, place
Usage: 9 times in 3 books, 6 chapters, and 9 verses
Meaning:

Temporary prison for special fallen angels such as Apollyon, the Beast, and Satan.

aïdios g126
Greek: adjective
Usage: 2 times in Romans 1:20 and Jude 6
Meaning:

Lasting, enduring forever, eternal.

aiōn g165
Greek: noun
Usage: 127 times in 22 books, 75 chapters, and 102 verses
Meaning:

A lifetime or time period with a beginning and end, an era, an age, the completion of which is beyond human perception, but known only to God the creator of the aiōns, Hebrews 1:2. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

aiōnios g166
Greek: adjective
Usage: 71 times in 19 books, 44 chapters, and 69 verses
Meaning:

From start to finish, pertaining to the age, lifetime, entirety, complete, or even consummate. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Koine Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

eleēsē g1653
Greek: verb, aorist tense, active voice, subjunctive mood, 3rd person singular
Usage: 1 time in this conjugation, Romans 11:32
Meaning:

To have pity on, to show mercy. Typically, the subjunctive mood indicates possiblity, not certainty. However, a subjunctive in a purpose clause is a resulting action as certain as the causal action. The subjunctive in a purpose clause functions as an indicative, not an optative. Thus, the grand conclusion of grace theology in Romans 11:32 must be clarified. God's mercy on all is not a possibility, but a certainty. See ntgreek.org.

Geenna g1067
Greek: proper noun, place
Usage: 12 times in 4 books, 7 chapters, and 12 verses
Meaning:

Valley of Hinnom, Jerusalem's trash dump, a place of ruin, destruction, and judgment in this life, or the next, though not eternal to Jesus' audience.

Hadēs g86
Greek: proper noun, place
Usage: 11 times in 5 books, 9 chapters, and 11 verses
Meaning:

Synonomous with Sheol, though in New Testament usage Hades is the temporal place of punishment for deceased unbelieving mankind, distinct from Paradise for deceased believers.

Limnē Pyr g3041 g4442
Greek: proper noun, place
Usage: Phrase 5 times in the New Testament
Meaning:

Lake of Fire, final punishment for those not named in the Book of Life, prepared for the Devil and his angels, Matthew 25:41.

Sheol h7585
Hebrew: proper noun, place
Usage: 66 times in 17 books, 50 chapters, and 64 verses
Meaning:

The grave or temporal afterlife world of both the righteous and unrighteous, believing and unbelieving, until the general resurrection.

Tartaroō g5020
Greek: proper noun, place
Usage: 1 time in 2 Peter 2:4
Meaning:

Temporary prison for particular fallen angels awaiting final judgment.

Bảng chú giải +

AionianBible.org/Bibles/Vietnamese---Contemporary/Noted

Glossary references are below. Strong's Hebrew and Greek number notes are added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. Questioned verse translations do not contain Aionian Glossary words and may wrongly imply *eternal* or *Hell*. * The note placement is skipped or adjusted for verses with non-standard numbering.

Abyssos

Lu-ca 8:31
Rô-ma 10:7
Khải Huyền 9:1
Khải Huyền 9:2
Khải Huyền 9:11
Khải Huyền 11:7
Khải Huyền 17:8
Khải Huyền 20:1
Khải Huyền 20:3

aïdios

Rô-ma 1:20
Giu-đe 1:6

aiōn

Ma-thi-ơ 12:32
Ma-thi-ơ 13:22
Ma-thi-ơ 13:39
Ma-thi-ơ 13:40
Ma-thi-ơ 13:49
Ma-thi-ơ 21:19
Ma-thi-ơ 24:3
Ma-thi-ơ 28:20
Mác 3:29
Mác 4:19
Mác 10:30
Mác 11:14
Lu-ca 1:33
Lu-ca 1:55
Lu-ca 1:70
Lu-ca 16:8
Lu-ca 18:30
Lu-ca 20:34
Lu-ca 20:35
Giăng 4:14
Giăng 6:51
Giăng 6:58
Giăng 8:35
Giăng 8:51
Giăng 8:52
Giăng 9:32
Giăng 10:28
Giăng 11:26
Giăng 12:34
Giăng 13:8
Giăng 14:16
Công Vụ Các Sứ đồ 3:21
Công Vụ Các Sứ đồ 15:18
Rô-ma 1:25
Rô-ma 9:5
Rô-ma 11:36
Rô-ma 12:2
Rô-ma 16:27
I Cô-rinh-tô 1:20
I Cô-rinh-tô 2:6
I Cô-rinh-tô 2:7
I Cô-rinh-tô 2:8
I Cô-rinh-tô 3:18
I Cô-rinh-tô 8:13
I Cô-rinh-tô 10:11
II Cô-rinh-tô 4:4
II Cô-rinh-tô 9:9
II Cô-rinh-tô 11:31
Ga-la-ti 1:4
Ga-la-ti 1:5
Ê-phê-sô 1:21
Ê-phê-sô 2:2
Ê-phê-sô 2:7
Ê-phê-sô 3:9
Ê-phê-sô 3:11
Ê-phê-sô 3:21
Ê-phê-sô 6:12
Phi-líp 4:20
Cô-lô-se 1:26
I Ti-mô-thê 1:17
I Ti-mô-thê 6:17
II Ti-mô-thê 4:10
II Ti-mô-thê 4:18
Tít 2:12
Hê-bơ-rơ 1:2
Hê-bơ-rơ 1:8
Hê-bơ-rơ 5:6
Hê-bơ-rơ 6:5
Hê-bơ-rơ 6:20
Hê-bơ-rơ 7:17
Hê-bơ-rơ 7:21
Hê-bơ-rơ 7:24
Hê-bơ-rơ 7:28
Hê-bơ-rơ 9:26
Hê-bơ-rơ 11:3
Hê-bơ-rơ 13:8
Hê-bơ-rơ 13:21
I Phi-rơ 1:23
I Phi-rơ 1:25
I Phi-rơ 4:11
I Phi-rơ 5:11
II Phi-rơ 3:18
I Giăng 2:17
II Giăng 1:2
Giu-đe 1:13
Giu-đe 1:25
Khải Huyền 1:6
Khải Huyền 1:18
Khải Huyền 4:9
Khải Huyền 4:10
Khải Huyền 5:13
Khải Huyền 7:12
Khải Huyền 10:6
Khải Huyền 11:15
Khải Huyền 14:11
Khải Huyền 15:7
Khải Huyền 19:3
Khải Huyền 20:10
Khải Huyền 22:5

aiōnios

Ma-thi-ơ 18:8
Ma-thi-ơ 19:16
Ma-thi-ơ 19:29
Ma-thi-ơ 25:41
Ma-thi-ơ 25:46
Mác 3:29
Mác 10:17
Mác 10:30
Lu-ca 10:25
Lu-ca 16:9
Lu-ca 18:18
Lu-ca 18:30
Giăng 3:15
Giăng 3:16
Giăng 3:36
Giăng 4:14
Giăng 4:36
Giăng 5:24
Giăng 5:39
Giăng 6:27
Giăng 6:40
Giăng 6:47
Giăng 6:54
Giăng 6:68

Giăng 10:28
Giăng 12:25
Giăng 12:50
Giăng 17:2
Giăng 17:3
Công Vụ Các Sứ đồ 13:46
Công Vụ Các Sứ đồ 13:48
Rô-ma 2:7
Rô-ma 5:21
Rô-ma 6:22
Rô-ma 6:23
Rô-ma 16:25
Rô-ma 16:26
II Cô-rinh-tô 4:17
II Cô-rinh-tô 4:18
II Cô-rinh-tô 5:1
Ga-la-ti 6:8
II Thê-sa-lô-ni-ca 1:9
II Thê-sa-lô-ni-ca 2:16
I Ti-mô-thê 1:16
I Ti-mô-thê 6:12
I Ti-mô-thê 6:16
II Ti-mô-thê 1:9
II Ti-mô-thê 2:10
Tít 1:2
Tít 3:7
Phi-lê-môn 1:15
Hê-bơ-rơ 5:9
Hê-bơ-rơ 6:2
Hê-bơ-rơ 9:12
Hê-bơ-rơ 9:14
Hê-bơ-rơ 9:15
Hê-bơ-rơ 13:20
I Phi-rơ 5:10
II Phi-rơ 1:11
I Giăng 1:2
I Giăng 2:25
I Giăng 3:15
I Giăng 5:11
I Giăng 5:13
I Giăng 5:20
Giu-đe 1:7
Giu-đe 1:21
Khải Huyền 14:6

eleēsē

Rô-ma 11:32

Geenna

Ma-thi-ơ 5:22
Ma-thi-ơ 5:29
Ma-thi-ơ 5:30
Ma-thi-ơ 10:28
Ma-thi-ơ 18:9
Ma-thi-ơ 23:15
Ma-thi-ơ 23:33
Mác 9:43
Mác 9:45
Mác 9:47
Lu-ca 12:5
Gia-cơ 3:6

Hadēs

Ma-thi-ơ 11:23
Ma-thi-ơ 16:18
Lu-ca 10:15
Lu-ca 16:23
Công Vụ Các Sứ đồ 2:27
Công Vụ Các Sứ đồ 2:31
I Cô-rinh-tô 15:55
Khải Huyền 1:18
Khải Huyền 6:8
Khải Huyền 20:13
Khải Huyền 20:14

Limnē Pyr

Khải Huyền 19:20
Khải Huyền 20:10
Khải Huyền 20:14
Khải Huyền 20:15
Khải Huyền 21:8

Sheol

Sáng Thế 37:35
Sáng Thế 42:38
Sáng Thế 44:29
Sáng Thế 44:31
Dân Số 16:30
Dân Số 16:33
Phục Truyền Luật Lệ 32:22
I Sa-mu-ên 2:6
II Sa-mu-ên 22:6
I Các Vua 2:6
I Các Vua 2:9
Gióp 7:9
Gióp 11:8
Gióp 14:13
Gióp 17:13
Gióp 17:16
Gióp 21:13
Gióp 24:19
Gióp 26:6
Thánh Thi 6:5
Thánh Thi 9:17
Thánh Thi 16:10
Thánh Thi 18:5
Thánh Thi 30:3
Thánh Thi 31:17
Thánh Thi 49:14
Thánh Thi 49:15
Thánh Thi 55:15
Thánh Thi 86:13
Thánh Thi 88:3
Thánh Thi 89:48
Thánh Thi 116:3
Thánh Thi 139:8
Thánh Thi 141:7
Châm Ngôn 1:12
Châm Ngôn 5:5
Châm Ngôn 7:27
Châm Ngôn 9:18
Châm Ngôn 15:11
Châm Ngôn 15:24
Châm Ngôn 23:14
Châm Ngôn 27:20
Châm Ngôn 30:16
Giảng Sư 9:10
Nhã Ca 8:6
I-sai-a 5:14
I-sai-a 7:11
I-sai-a 14:9
I-sai-a 14:11
I-sai-a 14:15
I-sai-a 28:15
I-sai-a 28:18
I-sai-a 38:10
I-sai-a 38:18
I-sai-a 57:9
Ê-xê-ki-ên 31:15
Ê-xê-ki-ên 31:16
Ê-xê-ki-ên 31:17
Ê-xê-ki-ên 32:21
Ê-xê-ki-ên 32:27
Hô-sê-a 13:14
A-mốt 9:2
Giô-na 2:2
Ha-ba-cúc 2:5

Tartaroō

II Phi-rơ 2:4

Questioned

Gióp 31:12
Ê-xê-ki-ên 32:23
Ma-thi-ơ 7:13
II Phi-rơ 2:17

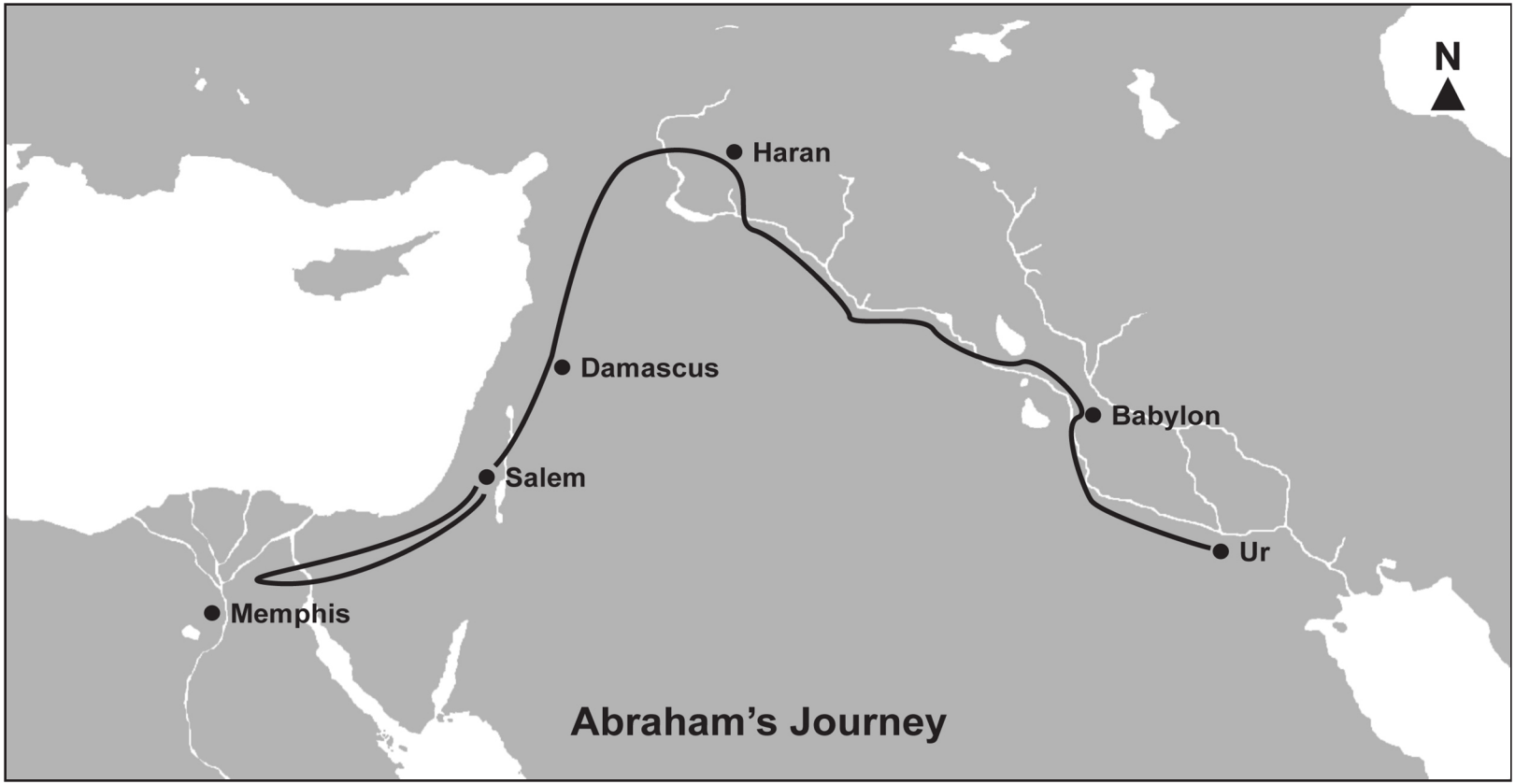

Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, lên đường đến xứ mình sẽ nhận làm sản nghiệp. Ông ra đi nhưng chẳng biết sẽ về đâu. - Hê-bơ-rơ 11:8

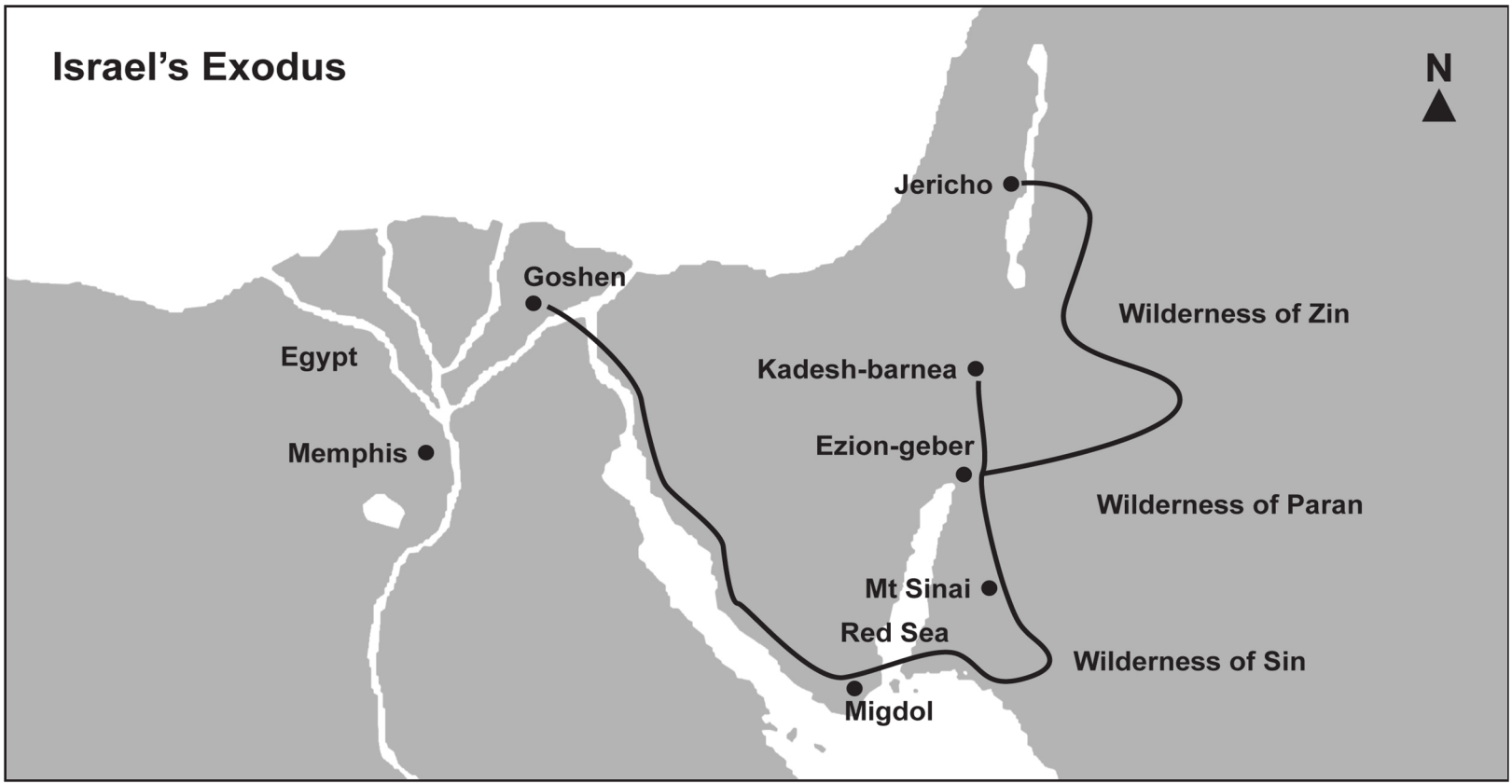

Sau khi Pha-ra-ôn để cho người Ít-ra-ên ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ qua đất Phi-li-tin, là đường ngắn nhất để vào đất hứa.
Ngài phán: "E khi dân chúng thấy chiến trận, họ sẽ đổi ý và quay lại Ai Cập chăng." - Xuất Hành 13:17

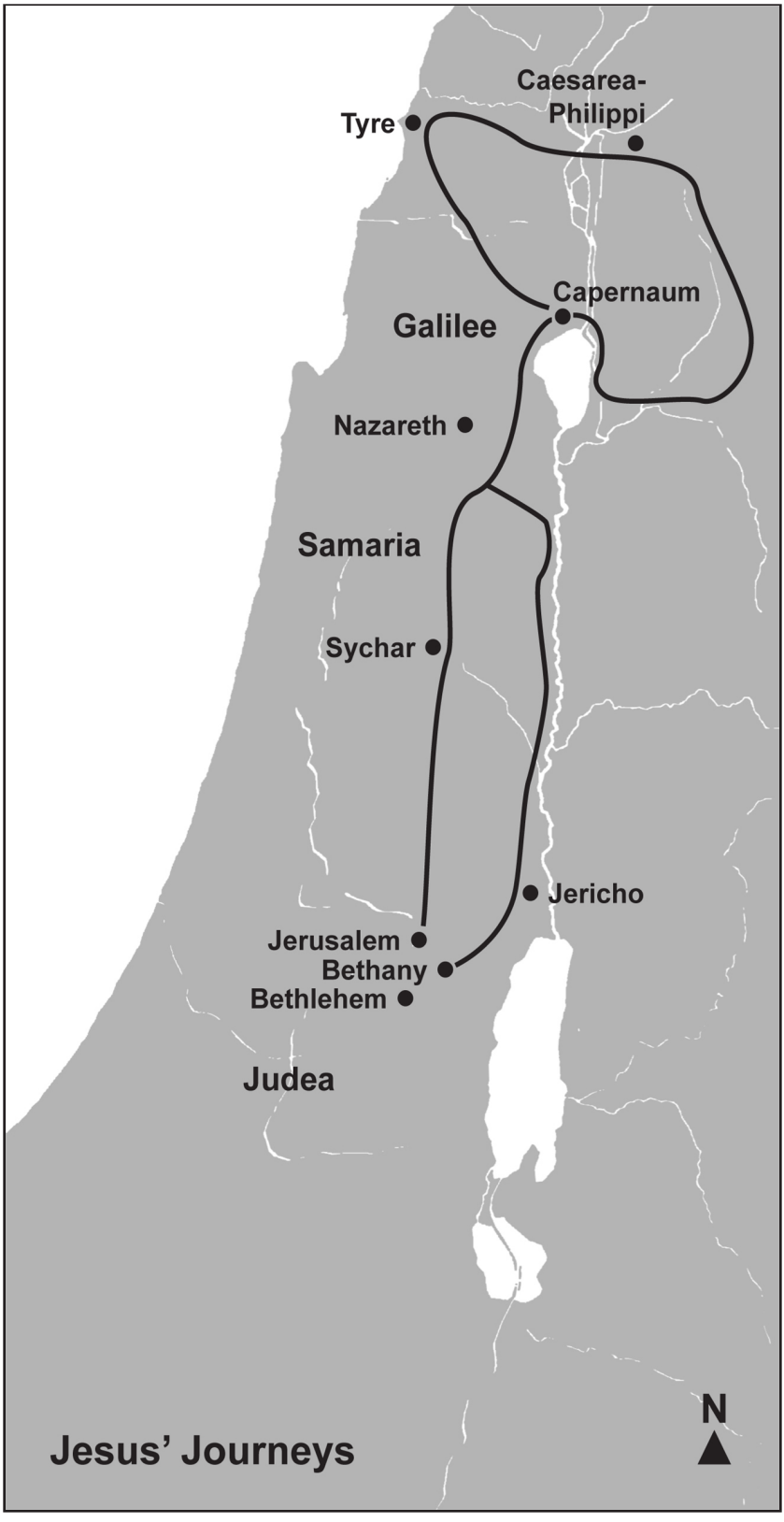

Vì Con Người đến trần gian không phải để cho người phục vụ, nhưng để phục vụ người, và hy sinh tính mạng cứu chuộc nhiều người. - Mác 10:45

Đây là thư của Phao-lô, đầy tớ Chúa Cứu Thế Giê-xu, được Đức Chúa Trời chọn làm sứ đồ và ủy thác nhiệm vụ truyền giảng Phúc Âm. - Rô-ma 1:1

Creation 4004 B.C.

Adam and Eve created	4004
Tubal-cain forges metal	3300
Enoch walks with God	3017
Methuselah dies at age 969	2349
God floods the Earth	2349
Tower of Babel thwarted	2247
Abraham sojourns to Canaan	1922
Jacob moves to Egypt	1706
Moses leads Exodus from Egypt	1491
Gideon judges Israel	1245
Ruth embraces the God of Israel	1168
David installed as King	1055
King Solomon builds the Temple	1018
Elijah defeats Baal's prophets	896
Jonah preaches to Nineveh	800
Assyrians conquer Israelites	721
King Josiah reforms Judah	630
Babylonians capture Judah	605
Persians conquer Babylonians	539
Cyrus frees Jews, rebuilds Temple	537
Nehemiah rebuilds the wall	454
Malachi prophecies the Messiah	416
Greeks conquer Persians	331
Seleucids conquer Greeks	312
Hebrew Bible translated to Greek	250
Maccabees defeat Seleucids	165
Romans subject Judea	63
Herod the Great rules Judea	37

(The Annals of the World, James Uusher)

Jesus Christ born 4 B.C.

New Heavens and Earth

	Christ returns for his people
1956	Jim Elliot martyrd in Ecuador
1830	John Williams reaches Polynesia
1731	Zinzendorf leads Moravian mission
1614	Japanese kill 40,000 Christians
1572	Jesuits reach Mexico
1517	Martin Luther leads Reformation
1455	Gutenberg prints first Bible
1323	Franciscans reach Sumatra
1276	Ramon Llull trains missionaries
1100	Crusades tarnish the church
1054	The Great Schism
997	Adalbert marytyrd in Prussia
864	Bulgarian Prince Boris converts
716	Boniface reaches Germany
635	Alopen reaches China
569	Longinus reaches Alodia / Sudan
432	Saint Patrick reaches Ireland
397	Carthage ratifies Bible Canon
341	Ulfilas reaches Goth / Romania
325	Niceae proclaims God is Trinity
250	Denis reaches Paris, France
197	Tertullian writes Christian literature
70	Titus destroys the Jewish Temple
61	Paul imprisoned in Rome, Italy
52	Thomas reaches Malabar, India
39	Peter reaches Gentile Cornelius
33	Holy Spirit empowers the Church

(Wikipedia, Timeline of Christian missions)

Resurrected 33 A.D.

What are we?			Genesis 1:26 - 2:3	
How are we sinful?			Romans 5:12-19	
Where are we?			Innocence	
			Eternity Past	Creation 4004 B.C.
Who are we?	God	Father	John 10:30 God's perfect fellowship	Genesis 1:31 God's perfect fellowship with Adam in The Garden of Eden
		Son		
		Holy Spirit		
	Mankind	Living	Genesis 1:1 No Creation No people	
		Deceased believing		
		Deceased unbelieving		
	Angels	Holy		Genesis 1:31 No Fall No unholy Angels
		Imprisoned		
		Fugitive		
		First Beast		
		False Prophet		
		Satan		
Why are we?			Romans 11:25-36, Ephesian 2:7	

Mankind is created in God's image, male and female He created us

Sin entered the world through Adam and then death through sin

When are we?

<table>
<tr><td colspan="4">Fallen</td><td>Glory</td></tr>
<tr><td>Fall to sin
No Law</td><td>Moses' Law
1500 B.C.</td><td>Christ
33 A.D.</td><td>Church Age
Kingdom Age</td><td>New Heavens
and Earth</td></tr>
<tr><td colspan="4">1 Timothy 6:16
Living in unapproachable light</td><td rowspan="7">Acts 3:21
Philippians 2:11
Revelation 20:3

God's perfectly restored fellowship with all Mankind praising Christ as Lord in the Holy City</td></tr>
<tr><td colspan="2">John 8:58
Pre-incarnate</td><td>John 1:14
Incarnate</td><td>Luke 23:43
Paradise</td></tr>
<tr><td colspan="2">Psalm 139:7
Everywhere</td><td colspan="2">John 14:17
Living in believers</td></tr>
<tr><td colspan="4">Ephesians 2:1-5
Serving the Savior or Satan on Earth</td></tr>
<tr><td colspan="4">Luke 16:22
Blessed in Paradise</td></tr>
<tr><td colspan="4">Luke 16:23, Revelation 20:5,13
Punished in Hades until the final judgment</td></tr>
<tr><td colspan="4">Hebrews 1:14
Serving mankind at God's command</td></tr>
<tr><td colspan="4">2 Peter 2:4, Jude 6
Imprisoned in Tartarus</td><td rowspan="4">Matthew 25:41
Revelation 20:10

Lake of Fire prepared for the Devil and his Angels</td></tr>
<tr><td colspan="3" rowspan="3">1 Peter 5:8, Revelation 12:10

Rebelling against Christ
Accusing mankind</td><td>Revelation 20:13
Thalaasa</td></tr>
<tr><td>Revelation 19:20
Lake of Fire</td></tr>
<tr><td>Revelation 20:2
Abyss</td></tr>
</table>

For God has bound all over to disobedience in order to show mercy to all

Vận Mạng

tiếng Việt at AionianBible.org/Destiny

The Aionian Bible shows the location of eleven special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of after-life destinies. The underlying Hebrew and Greek words typically translated as *Hell* show us that there are not just two after-life destinies, Heaven or Hell. Instead, there are a number of different locations, each with different purposes, different durations, and different inhabitants. Locations include 1) Old Testament *Sheol* and New Testament *Hadēs*, 2) *Geenna*, 3) *Tartaroō*, 4) *Abyssos*, 5) *Limnē Pyr*, 6) *Paradise*, 7) *The New Heaven*, and 8) *The New Earth*. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The key observation is that fallen angels will be present at the final judgment, 2 Peter 2:4 and Jude 6. Traditionally, we understand the separation of the Sheep and the Goats at the final judgment to divide believing from unbelieving mankind, Matthew 25:31-46 and Revelation 20:11-15. However, the presence of fallen angels alternatively suggests that Jesus is separating redeemed mankind from the fallen angels. We do know that Jesus is the helper of mankind and not the helper of the Devil, Hebrews 2. We also know that Jesus has atoned for the sins of all mankind, both believer and unbeliever alike, 1 John 2:1-2. Deceased believers are rewarded in Paradise, Luke 23:43, while unbelievers are punished in Hades as the story of Lazarus makes plain, Luke 16:19-31. Yet less commonly known, the punishment of this selfish man and all unbelievers is before the final judgment, is temporal, and is punctuated when Hades is evacuated, Revelation 20:13. So is there hope beyond Hades for unbelieving mankind? Jesus promised, *"the gates of Hades will not prevail,"* Matthew 16:18. Paul asks, *"Hades where is your victory?"* 1 Corinthians 15:55. John wrote, *"Hades gives up,"* Revelation 20:13.

Jesus comforts us saying, *"Do not be afraid,"* because he holds the keys to *unlock* death and Hades, Revelation 1:18. Yet too often our *Good News* sounds like a warning to *"be afraid"* because Jesus holds the keys to *lock* Hades! Wow, we have it backwards! Hades will be evacuated! And to guarrantee hope, once emptied, Hades is thrown into the Lake of Fire, never needed again, Revelation 20:14.

Finally, we read that anyone whose name is not written in the Book of Life is thrown into the Lake of Fire, the second death, with no exit ever mentioned or promised, Revelation 21:1-8. So are those evacuated from Hades then, *"out of the frying pan, into the fire?"* Certainly, the Lake of Fire is the destiny of the Goats. But, do not be afraid. Instead, read the Bible's explicit mention of the purpose of the Lake of Fire and the identity of the Goats, *"Then he will say also to those on the left hand, 'Depart from me, you cursed, into the consummate fire which is prepared for... the devil and his angels,'"* Matthew 25:41. Bad news for the Devil. Good news for all mankind!

Faith is not a pen to write your own name in the Book of Life. Instead, faith is the glasses to see that the love of Christ for all mankind has already written our names in Heaven. Jesus said, *"You did not choose me, but I chose you," John 15:16*. Though unbelievers will suffer regrettable punishment in Hades, redeemed mankind will never enter the Lake of Fire, prepared for the devil and his angels. And as God promised, all mankind will worship Christ together forever, Philippians 2:9-11.

Vậy, các con hãy đi dìu dắt tất cả các dân tộc làm môn đệ Ta, làm báp-tem cho họ nhân danh Cha, Con, và Chúa Thánh Linh, - Ma-thi-ơ 28:19